BÌNH GIẢNG CÁC CUNG VÀ CÁC CUỘC ĐIỂM ĐẠO

Webinar 1-25

Michael D. Robbins

Commentary Rays and Initiations 001

Tóm Tắt

Phạm vi của phần Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo

Phần sau của Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo tập trung vào điểm đạo, các trung tâm và những tương quan năng lượng, trên nền tảng hiểu biết về mười bốn quy luật. Các quy luật này dành cho công việc nhóm trong Kỷ nguyên Bảo Bình và đời sống ashram, vượt xa phạm vi hoạt động của những nhóm đạo sinh thiện chí. Một số quy luật chỉ có thể được thấu hiểu thực sự từ cấp độ điểm đạo thứ tư hoặc thứ năm; trước đó, việc nghiên cứu chủ yếu vẫn mang tính lý thuyết.

Phương pháp học và giới hạn của lời bình

Việc trực tiếp đọc, suy ngẫm và tiếp nhận sự soi sáng từ sách của Chân sư DK giữ vai trò nền tảng; lời bình cung cấp thêm tư tưởng hạt giống, góc nhìn và những tương quan để người học tự khảo sát. Theo sự tự xác định của Thầy MDR, những diễn giải này không hàm ý đã thấu hiểu toàn bộ giáo lý. Văn bản viết có thể chính xác hơn, còn bình giảng tự phát đôi khi khơi mở nhiều liên tưởng mới. Sự học cuối cùng tùy thuộc vào khả năng liên hệ tư tưởng được tiếp nhận với suy tư, kinh nghiệm và công việc phụng sự của chính mình.

Tổng hợp giáo lý và nhu cầu thấm nhuần

Thông tin nằm rải rác trong nhiều tác phẩm cần được tập hợp theo chủ đề và đối chiếu để làm rõ các mối liên hệ, thay vì chỉ tích lũy những hiểu biết riêng lẻ. Công trình về Hoa Sen Chân Ngã gồm 71 chương trình, khoảng 175–176 giờ, khảo sát tiến hóa con người qua sự khai mở của Hoa Sen Chân Ngã và liên hệ tiến trình này với nhiều yếu tố của giáo lý. Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới đặc biệt quan trọng đối với việc nghiên cứu các ashram và còn có mục đích thu hút người học vào đời sống ashram. Đợt giáo huấn thứ ba mà Chân sư DK dự kiến truyền từ năm 2025 trở đi được trình bày là tùy thuộc vào mức độ nhân loại thấm nhuần giáo lý đã nhận.

Tri thức và sự đồng hóa với Bản Thể

Nghiên cứu tri thức cần đi cùng tham thiền về sự đồng hóa, nhằm nhận biết cùng một bản sắc hiện diện khắp nơi. Trong kinh nghiệm được chia sẻ, những giai đoạn chuyên sâu vào tri thức luân phiên với nhu cầu trở lại khảo sát huyền nhiệm của Bản Thể. Mỗi lớp màn tan đi mở ra một chiều sâu mới, đồng thời cho thấy còn nhiều lớp che phủ trước khi ánh sáng chân thực hiển lộ.

Biểu tượng chiêm tinh của hướng nghiên cứu

Lá số khởi đầu được diễn giải như một hình ảnh tượng trưng cho việc nghiên cứu triết học và đi sâu vào huyền nhiệm: Nhân Mã mọc gợi tính nhất tâm, còn Hổ Cáp ở Thiên Đỉnh và biểu tượng thợ lặn gợi sự thâm nhập chiều sâu. Sao Thiên Vương nghịch hành đồng vị chính xác với Điểm May Mắn ở nhà 3 được xem là dấu hiệu thuận lợi cho những góc nhìn mới về trí tuệ. Ceres gần cuối Thiên Bình, với biểu tượng ba gò tri thức trên đầu một triết gia, được liên hệ với việc vun trồng triết học và cung ba. Đây là những cách diễn giải biểu tượng về công trình sắp thực hiện, mang tính kỳ vọng.

Điểm đạo và vị trí của người chí nguyện

Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo là quyển thứ năm của Luận về Bảy Cung, trở lại chủ đề đã mở đầu trong Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương. Người chí nguyện chân chính được xác định là đã trải

qua lần điểm đạo thứ nhất, tức sự giáng sinh của Đức Christ trong tâm, nhưng vẫn được xem là người chí nguyện cho đến lần điểm đạo thứ ba. Công việc huấn luyện của Chân sư DK ban đầu hướng đến hai lần điểm đạo đầu tiên, rồi mở rộng đến khả năng chuẩn bị cho lần thứ ba. Điểm đạo có giá trị thực tiễn vì làm gia tăng sâu sắc năng lực phụng sự.

Ba mục tiêu của phần giáo huấn cuối

Chân sư DK nêu ba mục tiêu: trình bày điểm đạo để chuẩn bị nhân loại cho sự phục hồi các Huyền Nhiệm; giảng về các trung tâm từ góc độ hành tinh và cá nhân; liên hệ bảy năng lượng cung với năm và bảy cuộc điểm đạo, cùng ba và bảy trung tâm. Năm cuộc điểm đạo đưa đến địa vị Chân sư, còn bảy cuộc đưa đến cấp độ Chohan thứ bảy, cấp độ được liên hệ với Đức Christ và Đức Phật. Luận về Bảy Cung được mô tả là viết theo cung hai, trong khi Luận về Lửa Vũ Trụ theo cung một và cung ba. Tương quan ba và bảy còn được mở rộng qua hình ảnh Kabbalah: Kether, Chokhmah và Binah đứng trên bảy Sephiroth còn lại, gợi việc tìm cấu trúc mười bên trong cấu trúc bảy.

Sự phục hồi các Huyền Nhiệm

Các Huyền Nhiệm điểm đạo sẽ có vị trí nổi bật trong thời đại sắp tới, với Đức Christ làm Đấng Điểm đạo trong những nghi lễ công khai hoặc bán công khai cho hai lần điểm đạo đầu tiên. Ba hệ thống gồm Hội Tam Điểm, Giáo hội và các tổ chức huyền bí liên kết, tương ứng với cung một, hai và ba, sẽ giới thiệu ứng viên điểm đạo. Các trường huyền bí mới cũng tham gia tiến trình này; mối liên hệ chủ yếu của chúng với nhóm tổ chức thứ ba được nêu như một nhận định có tính dự đoán.

Sự quen thuộc và những định kiến về điểm đạo

Chủ đề điểm đạo trở nên "quen thuộc một cách nguy hiểm" khi người học nhận ra thuật ngữ nhưng ngừng tìm hiểu chiều sâu ý nghĩa. Những quan niệm có sẵn có thể không đúng sự thật và cần loại bỏ hoặc diễn giải lại. Việc từ bỏ lý thuyết yêu thích thường khó khăn vì chúng đem lại cảm giác an tâm; sự bám víu vào tiện nghi này được liên hệ với một đầu của quái vật Hydra. Tiến bộ đòi hỏi tiếp tục khảo sát ngay cả những khái niệm tưởng như đã biết rõ.

Bối cảnh hoàn thành giáo huấn

Phần huấn thị này bắt đầu vào tháng 3 năm 1946, khi công việc với Nhóm hạt giống mới gồm 24 người đang chấm dứt. Một cách lý giải được đề xuất là sức khỏe của Alice Bailey và khối lượng bản thảo cần hoàn thành khiến Chân sư DK phải thu hẹp thư từ riêng với đệ tử. Những huấn thị cuối dành cho họ được trình bày là đủ để nghiên cứu và vận dụng suốt phần đời còn lại. Alice Bailey qua đời vào tháng 12 năm 1949, cho thấy khoảng ba năm rưỡi cuối là giai đoạn biên soạn đặc biệt khẩn trương cho tương lai.

Điểm đạo như sự chuyển dịch tinh thần

"Sự chuyển dịch tinh thần" là một tên gọi mà các Chân sư dùng cho huyền nhiệm nền tảng của điểm đạo. Một cách diễn giải là tâm thức chuyển trọng tâm từ vận cụ hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế vào vận cụ dĩ thái của Thái dương Thượng đế, tức các dĩ thái vũ trụ. Nhiều phần trong Luận về Lửa Vũ Trụ và Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo hướng đến sự thấu hiểu của điểm đạo đồ bậc ba. Người học hiện tại có thể vươn tới ý nghĩa ấy, nhưng cần phân biệt hiểu biết lý thuyết với chứng nghiệm.

Giáo dục tương lai và tiềm năng điểm đạo

Các cơ sở giáo dục người trưởng thành trong tương lai sẽ thường xuyên xét đến khả năng điểm đạo trong tương lai của học viên, rồi tư vấn và định hướng cho người tốt nghiệp. Chữ "tương lai" đặc

biệt cần thiết vì nhiều người tự xem mình là ứng viên trước khi đáp ứng các điều kiện. Những yếu tố của huyền bí học chân chính sẽ trở thành nội dung giáo dục thông thường và không còn bị xem là huyền bí. Các trường tiến bộ có thể tiến đến việc giới thiệu ứng viên điểm đạo; việc chuẩn bị cho những trường như vậy đã có cơ sở trong Thư Về Tham thiền Huyền môn từ khoảng năm 1920.

Cấu trúc thống nhất của Luận về Bảy Cung

Hai quyển Tâm Lý Học Nội Môn khảo sát bản chất thất phân của con người và ảnh hưởng của bảy cung lên sự khai mở, lịch sử và môi trường sống. Chiêm Tinh Học Nội Môn mở rộng việc nghiên cứu sang các chòm sao và hành tinh, vốn gắn chặt với tâm lý học vì cùng khảo sát năng lượng. Trị Liệu Huyền Môn bàn về những giới hạn tâm lý và thể chất cản trở sự biểu lộ thiên tính, còn Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo trình bày giai đoạn giáo dục cao hơn. Toàn bộ bộ sách tạo thành một công trình chuẩn bị rộng lớn, trong đó mỗi phần hỗ trợ sự thấu hiểu các phần khác.

Năng lượng cung, chiêm tinh và sự biến đổi cá nhân

Các cung, dấu hiệu hoàng đạo, chòm sao và hành tinh liên hệ mật thiết, cùng phát xạ hoặc phân phối những năng lượng và mãnh lực tác động lên con người đang lâm phàm. Những ảnh hưởng ấy thay đổi giữa các kiếp sống và ngay trong cùng một kiếp, thể hiện qua các phép tiến trình và chỉ hướng của lá số. Hiểu cách chúng biến đổi giúp người học chủ động sử dụng năng lượng trong phát triển và phụng sự. Chiêm tinh vì vậy thuộc về nền tảng nghiên cứu con người bằng năng lượng.

Trị liệu, các trung tâm và giới hạn của nhân loại

Những năng lượng tạo ra khó khăn và bệnh tật cũng có thể chữa lành và giải phóng con người khi được sử dụng đúng. Trị Liệu Huyền Môn tập trung vào các phương pháp tinh tế liên quan đến linh hồn, thể dĩ thái và các trung tâm, đồng thời vẫn thừa nhận giá trị của y học và phẫu thuật; sự phát triển đầy đủ của các phương pháp này có thể cần nhiều thế kỷ. Nhân loại nói chung vẫn còn xa Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo. Việc nhân loại tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất được diễn giải là một bộ phận đủ sức làm men chuyển hóa toàn thể, không có nghĩa mọi người đều đạt cùng trình độ, ngay cả trong cuộc tuần hoàn kế tiếp.

Antahkarana và sự dung hợp ba phương diện

Giáo huấn về antahkarana mở rộng mục tiêu dung hợp linh hồn với phàm ngã thành sự hợp nhất Chân Thần, linh hồn và phàm ngã. Đây là bước phát triển tiếp theo của người đệ tử và là nền tảng của một nền giáo dục dành cho giai đoạn khai mở cao. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc xem giáo lý này là lỗi thời chỉ vì ra đời trước năm 1950 phản ánh sự thiếu hiểu biết về chiều sâu của nó. Nội dung của một số quy luật còn vượt quá khả năng hoàn thành trong 2.000 năm tới, nên giáo huấn mới không làm mất giá trị của những gì đã truyền.

Ba nhóm cấp độ tâm thức

Việc xây dựng antahkarana đòi hỏi nhận biết ba nhóm: ba cõi tiến hóa nhân loại gồm hồng trần, cảm dục và trí; ba cấp độ trên cõi trí; và ba cấp độ tiến hóa siêu nhân loại của Tam Nguyên Tinh Thần. Ba cấp độ trí gồm hạ trí với đơn vị hạ trí, cấp độ linh hồn gắn với Hoa Sen Chân Ngã, và trí trừu tượng hay thượng trí. Tam Nguyên Tinh Thần gồm atma–Bồ đề–manas. Sự hợp nhất các cấp độ trí góp phần mở đường cho trải nghiệm đời sống phi cá nhân của Tam Nguyên Tinh Thần.

Khoảng gián đoạn và công việc bắc cầu

Giữa ba cõi thấp và Tam Nguyên Tinh Thần có một khoảng gián đoạn trong sự tiếp xúc hữu thức, khiến năng lượng cao chưa có kênh dẫn liên tục. Người chí nguyện phải chủ động xây dựng antahkarana để nối đơn vị hạ trí với Nguyên tử trường tồn manas, qua đó nối phàm ngã được linh hồn thấm nhuần với Tam Nguyên Tinh Thần. Khả năng liên hệ khoảng thiếu hụt này với sự thất bại trên Dãy Mặt Trăng chỉ được nêu như một giả thuyết. Hiểu sơ đồ về cây cầu cần tiến đến khả năng nhận biết và vun bồi kinh nghiệm xây dựng cầu thực sự.

Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Con đường Tiến Hóa Cao Siêu mở ra trước Chân sư Minh Triết và dẫn đến những trạng thái đồng hóa cùng các cấp độ nhận biết vượt ngoài phạm vi hành tinh. Phần bình giảng phân biệt việc con đường mở ra trước Chân sư bậc năm với bước thực sự đi vào con đường, hiện gắn với lần điểm đạo thứ sáu thay vì thứ năm như trước. Bảy cõi của đời sống hành tinh chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ; vượt khỏi chúng mở ra cõi cảm dục vũ trụ và những cấp độ cao hơn. Những triển vọng này hiện chủ yếu có thể được tiếp cận bằng lý thuyết, nhưng đem lại cảm hứng và định hướng cho tiến hóa.

Các cuộc điểm đạo cao và Shamballa

Giáo huấn còn mở rộng sang những cuộc điểm đạo cao dành cho các thành viên Thánh đoàn. Phòng Hội Đồng tại Shamballa là một mục tiêu để các Ngài hướng đến, không phải nơi thường trú của mọi Chân sư bậc năm; chỉ một số vị thuộc cung một có thể cư ngụ tại đó. Những tuyên bố dễ dãi về việc tùy ý vào Shamballa hoặc trò chuyện với Sanat Kumara được phê bình là bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết về các cấp độ thành tựu. Việc nghiên cứu cần giữ ý thức về tỉ lệ giữa tri thức hiện tại và những trạng thái cao xa được mô tả.

Chân Thần và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Bảy con đường mở ra trước một Chân sư được bước vào qua Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Chính Chân Thần bước trên con đường này, không phải phàm ngã hay linh hồn theo cách hiểu thông thường. Phần bình giảng lưu ý rằng ở đoạn sau của sách, Chân sư DK đề cập những con đường được bổ sung, nâng tổng số từ bảy lên chín.

Biến hình và sự chuẩn bị cho lựa chọn cao hơn

Theo quan điểm của Thánh đoàn, lần điểm đạo thứ ba, tức Biến hình, mới là lần điểm đạo lớn thứ nhất; phần bình giảng xác định đây là lần điểm đạo thái dương đầu tiên, khi điểm đạo đồ trở thành đệ tử trong tương quan với Sirius. Sự giải trừ nhiều ảo tưởng giúp điểm đạo đồ lần đầu thấy thực sự cánh cửa mở vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Từ lần điểm đạo thứ năm, vị ấy có thể nghiên cứu bản chất của lựa chọn và chuẩn bị bước trên con đường cao hơn, trước khi quyết định ở lần điểm đạo thứ sáu.

Tự do lựa chọn và Con đường Phụng sự Trái Đất

Việc đi theo con đường Đức Christ đã chọn hoàn toàn không bắt buộc đối với các điểm đạo đồ khác. Trong đoạn giáo lý này, hình ảnh "hướng mặt đi lên Jerusalem" chỉ việc tiến đến Shamballa. Đức Christ đã chọn Con đường Phụng sự Trái Đất và tiếp tục hiện diện với nhân loại từ khoảng năm 500 trước Công nguyên, khi Đức Phật trao lại cương vị đứng đầu Thánh đoàn hành tinh.

Thời hạn phụng sự và sự nối tiếp hai thời đại

Nhiệm kỳ phụng sự thông thường của một vị Bồ Tát là 2.500 năm, nhưng Đức Christ chọn thời hạn 5.000 năm, một sự kéo dài rất khác thường. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tính liên tục

này là cần thiết; sự chồng lấn giữa Song Ngư và Bảo Bình có thể đã tạo cơ hội bắc cầu giữa hai thời đại. Đức Christ tiếp tục vai trò Đấng Cứu Thế và Đức Chưởng Giáo từ thời đại Song Ngư đang kết thúc sang suốt thời đại Bảo Bình, duy trì sự vận chuyển của bánh xe vĩ đại.

Các mãnh lực hỗ trợ sứ mệnh của Đức Christ

Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và chính Đức Phật sẽ tăng cường sức mạnh cho Đức Christ trong nhiệm vụ sắp tới. Sự hỗ trợ này gắn với việc dẫn dắt bộ phận tinh hoa của nhân loại vào giới thứ năm, đồng thời nâng cao toàn thể nhân loại. Sứ mệnh ấy còn bao gồm việc khơi nguồn và thúc đẩy Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn.

Từ những gợi ý huyền nhiệm đến giáo huấn cụ thể

Chân sư DK xác định rằng những vấn đề này từng xuất hiện dưới dạng gợi ý trong các trước tác trước, còn các huấn sư quá khứ chỉ đề cập một cách mơ hồ và huyền nhiệm; phần mới sẽ trình bày rõ ràng hơn. Thầy MDR phỏng đoán rằng Bà Blavatsky cũng đã chạm đến một số nội dung ấy. Phần bình giảng nêu mối liên hệ huấn luyện của Bà với Chân sư DK, đồng thời với Chân sư M. và Chân sư KH; Chân sư KH cũng là Chân sư của Chân sư DK.

Rays and Initiations Text 001 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 001

[1] [Page 323] We now come to the final part of A Treatise on the Seven Rays and I have in mind three things which it appears to me to be necessary to do; [2] these three will make this Treatise not only the textbook of the new psychology [3] but also a more vital factor in the human consciousness, because the fact of initiation will be emphasised. [4] These three are:

[1] Giờ đây, [Page 323] chúng ta đi đến phần cuối của Luận về Bảy Cung, và Tôi có trong trí ba việc mà Tôi thấy cần phải làm; [2] ba việc này sẽ khiến khảo luận này không chỉ trở thành giáo trình của nền tâm lý học mới [3] mà còn thành một nhân tố có sức sống mạnh mẽ hơn trong tâm thức nhân loại, vì sự kiện điểm đạo sẽ được nhấn mạnh. [4] Ba việc ấy là:

[5] 1. I propose to deal with the theme of Initiation in order to prepare the world of men for the restoration of the Mysteries.

[5] 1. Tôi dự định bàn đến chủ đề Điểm Đạo nhằm chuẩn bị thế giới loài người cho sự khôi phục các Bí Pháp.

[6] 2. I will give some definite teaching on the Centres from the planetary angle and also from the angle of the individual aspirant.

[6] 2. Tôi sẽ đưa ra một số giáo huấn cụ thể về các Trung Tâm từ góc độ hành tinh cũng như từ góc độ của cá nhân người chí nguyện.

[7] 3. I will endeavour to relate the seven Ray energies to the five and the seven Initiations [8] and to the three and the seven centres in a new and more arresting manner.

[9] This is a large order and one not easy to fulfill because so much has already been given out anent initiation; the subject is dangerously familiar. [10] By that I mean that certain preconceived ideas are already present in men's minds and many of these are not factual in nature and need to be discarded or, at the best, reinterpreted. [11] I have myself dealt in a broad and general way with the subject of initiation in one of my earliest books: [12] Initiation, Human and Solar; also, scattered through all my writings over the years is a mass of information which needs collating and bringing together as a basis for the instruction of disciples in training for an initiation.

[13] In Discipleship in the New Age, Volume I, I gave out much more upon this subject and also information of a deeply esoteric nature anent the Ashrams of the Masters. [14] The second volume of the book also contains much that is new and should serve to bring this whole subject much closer to public understanding. [15] In the instructions now to be given, however, I shall endeavour to cover the ground [Page 324] not already considered, and look at the subject of initiation from the angle of the seven rays, [16] from the effect upon the centres, planetary and individual, and from the point of view of the esoteric training of the accepted aspirant or disciple. [17] (These instructions were begun in March 1946 and completed in March 1949.)

[18] This final Volume of A Treatise on the Seven Rays will eventually change the

[7] 3. Tôi sẽ cố gắng liên hệ năng lượng của bảy Cung với năm và bảy Cuộc Điểm Đạo [8] cùng với ba và bảy trung tâm theo một cách mới mẻ và thu hút sự chú ý hơn.

[9] Đây là một nhiệm vụ lớn và khó hoàn thành vì người ta đã công bố quá nhiều điều về điểm đạo; chủ đề này đã trở nên quen thuộc đến mức nguy hiểm. [10] Qua đó, Tôi muốn nói rằng trong thể trí con người đã có sẵn một số định kiến, và nhiều định kiến ấy không phù hợp với thực tế nên cần được loại bỏ, hoặc cùng lắm là được diễn giải lại. [11] Chính Tôi đã bàn đến chủ đề điểm đạo một cách khái quát và tổng quát trong một trong những cuốn sách đầu tiên của Tôi: [12] Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương; ngoài ra, rải rác trong tất cả các tác phẩm Tôi viết qua nhiều năm là một khối lượng thông tin cần được đối chiếu và tập hợp lại để làm cơ sở huấn thị cho các đệ tử đang được huấn luyện để trải qua một cuộc điểm đạo.

[13] Trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I, Tôi đã trình bày nhiều hơn về chủ đề này, đồng thời cung cấp thông tin mang bản chất huyền bí sâu xa về các ashram của các Chân sư. [14] Tập hai của cuốn sách cũng chứa nhiều điều mới mẻ và hẳn sẽ giúp công chúng thấu hiểu toàn bộ chủ đề này một cách gần gũi hơn nhiều. [15] Tuy nhiên, trong những huấn thị sắp được đưa ra, Tôi sẽ cố gắng đề cập đến những lĩnh vực [Page 324] chưa được xem xét, và nhìn chủ đề điểm đạo từ góc độ của bảy cung, [16] từ tác động lên các trung tâm của hành tinh và của cá nhân, cũng như từ quan điểm huấn luyện huyền bí dành cho người chí nguyện hoặc đệ tử đã được chấp nhận. [17] (Những huấn thị này bắt đầu được viết vào tháng Ba năm 1946 và hoàn tất vào tháng Ba năm 1949.)

[18] Tập cuối này của Luận về Bảy Cung cuối cùng sẽ thay đổi thái độ trong thể trí con

attitude of men's minds towards the Mysteries and towards the activity of spiritual transference, which is one of the names given by the Masters to the basic mystery of initiation. [19] In due time our educational centres, particularly those concerned with adult education, [20] will take into calculation, normally and customarily, the fact of future initiation where their students are concerned, [21] and will study their graduates from this angle in order to give advice or recommendation. In these institutions the elements of true esotericism will be taught, though they will not be then regarded as esoteric.

người đối với các Bí Pháp và đối với hoạt động chuyển dịch tinh thần, một trong những tên gọi mà các Chân sư dùng để chỉ sự huyền nhiệm căn bản của điểm đạo. [19] Đến thời điểm thích hợp, các trung tâm giáo dục của chúng ta, đặc biệt là những trung tâm chuyên về giáo dục người trưởng thành, [20] sẽ xem việc môn sinh của mình được điểm đạo trong tương lai là một yếu tố cần cân nhắc một cách bình thường và thường lệ, [21] và sẽ tìm hiểu những người tốt nghiệp từ góc độ này để đưa ra lời khuyên hoặc đề xuất. Tại những cơ sở ấy, các yếu tố của huyền bí học chân chính sẽ được giảng dạy, dù khi đó người ta sẽ không xem chúng là huyền bí.

[22] It will be apparent to you that this long Treatise is in the nature of a preparatory thesis covering a vast field or area of information. [23] The first two volumes dealt with the sevenfold nature of man and with the influence of the seven basic energies or rays upon his unfoldment and his history, and (in a briefer manner) upon the world in which he lives and upon the environment which aids and conditions him. [24] In the third volume we took into consideration the influences of the constellations and planets [25] upon the man and upon our planet, the Earth, and gave much time to the consideration of esoteric astrology; [26] the rays, the signs, the constellations and the planets are all of them closely interrelated and the human being is the recipient of the energies and forces which they emanate or distribute. This makes the man what he essentially is at any one time whilst in incarnation.

[22] Các bạn hẳn sẽ thấy rõ rằng khảo luận dài này mang tính chất của một luận đề dự bị, bao quát một lĩnh vực hay phạm vi thông tin rộng lớn. [23] Hai tập đầu đề cập đến bản chất thất phân của con người và ảnh hưởng của bảy năng lượng hay cung căn bản đối với sự khai mở và lịch sử của y, cũng như đề cập ngắn gọn hơn đến ảnh hưởng của chúng đối với thế giới y sống và môi trường hỗ trợ, định hình y. [24] Trong tập ba, chúng ta đã xem xét ảnh hưởng của các chòm sao và các hành tinh [25] đối với con người và đối với hành tinh của chúng ta, Trái Đất, đồng thời dành nhiều thời gian để xem xét chiêm tinh học nội môn; [26] các cung, các dấu hiệu, các chòm sao và các hành tinh đều liên hệ mật thiết với nhau, và con người là bên tiếp nhận những năng lượng và mãnh lực mà chúng phát xạ hoặc phân phối. Điều này quyết định bản chất căn bản của con người vào bất kỳ thời điểm nào trong khi đang lâm phàm.

[27] We next considered the subject of [28] healing because of the necessity of understanding the limitations—[29] psychological and physical—which restrict

[27] Tiếp đó, chúng ta xem xét chủ đề [28] trị liệu vì cần phải thấu hiểu những giới hạn—[29] về tâm lý và thể chất—vốn hạn chế sự biểu lộ tự do thiên tính của con người. [30]

man's free expression of divinity. [30] We dealt with a major condition which has to be faced [Page 325] and comprehended if humanity is ever to step off the ordinary path of evolution on to the path of discipleship and of initiation. [31] Man has to become aware of the ray effects, of the place the centres play in his advance and unfoldment, and of the play of energies and forces which produce the difficulties and the diseases, and can at the same time cure them and bring about the liberation of the man.

Chúng ta đã bàn đến một tình trạng chủ yếu mà nhân loại phải đối diện [Page 325] và thấu hiểu nếu muốn có ngày rời khỏi con đường tiến hoá thông thường để bước vào Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo. [31] Con người phải nhận biết những tác động của các cung, vai trò của các trung tâm trong sự tiến bộ và khai mở của mình, cùng sự vận hành của các năng lượng và mãnh lực gây ra những khó khăn và bệnh tật, đồng thời cũng có thể chữa lành chúng và mang lại sự giải thoát cho con người.

[32] From the consideration of limitations we passed on to an entirely new theme and an entirely new concept as regards man's education when he has reached a relatively very advanced stage of unfoldment. [33] I gave you the new teaching anent the antahkarana [34] or the mode and method whereby the initiate could relate in one great fusion or at-one-ment not only the soul and the personality, but monad, soul, and personality. [35] This teaching has carried all that has hitherto been given, down the ages, another step further on and indicated the next stage of development ahead of the disciple. [36] The time has come, as the Hierarchy had foreseen, for further light upon the endless Way.

[32] Từ việc xem xét các giới hạn, chúng ta chuyển sang một chủ đề hoàn toàn mới và một quan niệm hoàn toàn mới về việc giáo dục con người khi y đã đạt đến một giai đoạn khai mở tương đối rất cao. [33] Tôi đã trao cho các bạn giáo huấn mới về antahkarana [34] hay cách thức và phương pháp qua đó điểm đạo đồ có thể liên kết trong một sự dung hợp hay hợp nhất lớn lao không chỉ linh hồn với phàm ngã, mà cả chân thần, linh hồn và phàm ngã. [35] Giáo huấn này đã đưa tất cả những gì được truyền dạy từ trước đến nay, qua các thời đại, tiến thêm một bước, và chỉ ra giai đoạn phát triển tiếp theo đang ở phía trước người đệ tử. [36] Như Thánh đoàn đã thấy trước, đã đến lúc có thêm ánh sáng soi rọi Đường Đạo vô tận.

[37] Teaching anent the five initiations which confront all aspirants [38] has long been given and has become public property; it has meant very little for most people and nothing at all to the mass of men; [39] it has been regarded by the intelligentsia as vague and visionary nonsense; [40] some few have admitted that these initiations may be possible, and others say that they are simply symbolic modes of indicating some final achievement which mankind faces; [41] still others have accepted this teaching and have come to regard the initiations as goals and

[37] Giáo huấn về năm cuộc điểm đạo mà mọi người chí nguyện đều phải đối diện [38] đã được truyền dạy từ lâu và đã trở thành tài sản chung của công chúng; đối với đa số người, giáo huấn ấy mang rất ít ý nghĩa, còn đối với đông đảo quần chúng thì hoàn toàn không có ý nghĩa gì; [39] giới trí thức đã xem đó là những điều vô nghĩa mơ hồ và viển vông; [40] một số ít thừa nhận rằng những cuộc điểm đạo này có thể xảy ra, còn những người khác nói rằng chúng chỉ là những cách biểu đạt mang tính biểu tượng để chỉ một thành tựu cuối cùng nào đó đang chờ nhân

have then taken the necessary steps to prove the veridical nature of their beliefs; [42] they have proved it, have become initiate, and have attained the status of Master of the Wisdom and taken their place within the Hierarchy. [43] There is, therefore, a certain familiarity about these goals, the service they could entail and the consummation of the hierarchical possibilities; this itself indicates that the time had come when certain faint indications of that which lies behind the Mysteries and of that which is to be seen ahead of those who have achieved initiation should [Page 326] be somewhat clarified; [44] I therefore started to impart three phases of information:

loại; [41] lại có những người khác chấp nhận giáo huấn này, dần xem các cuộc điểm đạo là những mục tiêu rồi thực hiện những bước cần thiết để chứng minh tính chân thực của niềm tin mình; [42] họ đã chứng minh được điều ấy, đã trở thành điểm đạo đồ, đạt đến địa vị Chân sư Minh Triết và đảm nhận vị trí của mình trong Thánh đoàn. [43] Vì vậy, người ta đã có một mức độ quen thuộc nhất định với những mục tiêu này, với sự phụng sự mà chúng có thể đòi hỏi và với việc thành tựu trọn vẹn những khả năng trong Thánh đoàn; chính điều này cho thấy đã đến lúc cần làm sáng tỏ phần nào những gợi ý mờ nhạt về điều ẩn sau các Bí Pháp và về điều sẽ hiện ra phía trước những ai đã đạt điểm đạo [Page 326]; [44] do đó, Tôi đã bắt đầu truyền đạt thông tin theo ba phần:

[45] I. I gave out teaching which indicated the mode of bridging the gap between the lower three worlds and the world of the Spiritual Triad. [46] In doing this, it became apparent that there were three groupings or levels of consciousness which had to be recognised:

[45] I. Tôi đã đưa ra giáo huấn chỉ rõ cách bắc cầu qua khoảng cách giữa ba cõi thấp và thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần. [46] Qua đó, có thể thấy rõ rằng cần nhận biết ba nhóm hay cấp độ tâm thức:

[47] 1. The three worlds of human evolution.

[47] 1. Ba cõi tiến hoá của nhân loại.

[48] a. The mental plane.

[48] a. Cõi trí.

[49] b. The astral plane.

[49] b. Cõi cảm dục.

[50] c. The physical plane.

[50] c. Cõi hồng trần.

[51] 2. The three levels of the mental plane.

[51] 2. Ba cấp độ của cõi trí.

[52] a. The level of the concretising mind, the lower mind.

[52] a. Cấp độ của thể trí cụ thể hoá, tức hạ trí.

[53] b. The level on which the soul is to be found.

[53] b. Cấp độ nơi linh hồn hiện hữu.

[54] c. The level of the abstract or higher mind.

[55] 3. The three worlds of superhuman evolution, the levels of the Spiritual Triad: atma-buddhi-manas.

[56] Between the higher three and the lower three and embracing the mental plane was a definite gap, [57] a break in the continuity of conscious contact or an area where there was no channelling for the inpouring of higher energies. [58] Here the teaching of the conscious building of the antahkarana was required; thus the gap between the mental unit [59] and the manasic permanent atom, between the personality (indwelt by the soul) and the Spiritual Triad could be bridged by the aspirant himself.

[60] II. I found it necessary also to indicate the nature of the Way of the Higher Evolution which had been hinted at but about which absolutely no information had been given. [61] It is the Way which opens out before the Master of the Wisdom, [62] leading to states of identification and levels of awareness which lie outside our planetary sphere altogether. The following of this Way enables the Master to "abstract" Himself from the seven planes of our planetary life and divest Himself of all we understand as material existence. [63] [Page 327] Forget not that our seven planes are only the seven subplanes of the cosmic physical plane.

[64] III. I therefore opened up the subject of the possibility of the higher initiations which confront the Members of the Hierarchy. In this connection it is useful to remember that:

[54] c. Cấp độ của trí trừu tượng hay thượng trí.

[55] 3. Ba cõi tiến hoá siêu nhân loại, các cấp độ của Tam Nguyên Tinh Thần: atma–Bồ đề–manas.

[56] Giữa ba cõi cao và ba cõi thấp có một khoảng cách rõ rệt, bao trùm cõi trí, [57] một sự gián đoạn trong tính liên tục của sự tiếp xúc hữu thức, hay một vùng không có đường dẫn cho các năng lượng cao hơn tuôn vào. [58] Chính ở đây cần đến giáo huấn về việc xây dựng antahkarana một cách có ý thức; nhờ đó, khoảng cách giữa đơn vị hạ trí [59] và nguyên tử trường tồn manas, giữa phàm ngã (có linh hồn ngự bên trong) và Tam Nguyên Tinh Thần, có thể do chính người chí nguyện bắc cầu vượt qua.

[60] II. Tôi cũng thấy cần phải chỉ rõ bản chất của Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, vốn đã được gợi nhắc nhưng tuyệt nhiên chưa có thông tin nào được đưa ra. [61] Đó là Con đường mở ra trước Chân sư Minh Triết, [62] dẫn đến những trạng thái đồng hoá và các cấp độ nhận biết hoàn toàn nằm ngoài khối cầu hành tinh của chúng ta. Việc đi theo Con đường này cho phép Chân sư "rút" mình ra khỏi bảy cõi của sự sống hành tinh chúng ta và trút bỏ mọi điều chúng ta hiểu là sự tồn tại vật chất. [63] [Page 327] Đừng quên rằng bảy cõi của chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ.

[64] III. Do đó, Tôi đã mở ra chủ đề về khả năng trải qua những cuộc điểm đạo cao hơn đang chờ các Thành viên của Thánh đoàn. Về điều này, cần nhớ rằng:

[65] 1. The Council Chamber at Shamballa provides a goal for the Members of the Hierarchy, but not an abiding place.

[65] 1. Phòng Hội Đồng tại Shamballa là một mục tiêu đối với các Thành viên của Thánh đoàn, nhưng không phải nơi an trú lâu dài.

[66] 2. The seven Paths which stretch out before a Master are entered by the treading of the Way of the Higher Evolution.

[66] 2. Muốn bước vào bảy Con Đường trải ra trước một Chân sư, Ngài phải đi trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

[67] 3. The so-called third initiation, the Transfiguration, is only the first major initiation, [68] from the standpoint of the Hierarchy; it marks the moment in time and space when the initiate sees truly [69] and for the first time the door which opens on to this higher Way. [70] Then—if he chooses the Path that the Christ chose (and there is no reason that he should)—[71] he will "set his face to go up to Jerusalem."

[67] 3. Cuộc điểm đạo thường được gọi là lần điểm đạo thứ ba, cuộc Biến hình, chỉ là cuộc điểm đạo lớn đầu tiên [68] từ quan điểm của Thánh đoàn; cuộc điểm đạo ấy đánh dấu thời điểm trong thời gian và không gian khi điểm đạo đồ thực sự nhìn thấy [69] lần đầu tiên cánh cửa mở vào Con đường cao siêu này. [70] Khi ấy—nếu y chọn Con Đường mà Đức Christ đã chọn (và không có lý do gì buộc y phải chọn như vậy)—[71] y sẽ "quyết tâm lên Jerusalem."

[72] These are some of the things which I have hinted at in past writings; [73] they have been touched upon, vaguely and mysteriously, by past teachers and somewhat more explicitly by myself; [74] I propose to be a little more definite in this new section.

[72] Đó là một số điều Tôi đã gợi ý trong các tác phẩm trước đây; [73] các huấn sư trước kia đã đề cập đến chúng một cách mơ hồ và bí ẩn, còn chính Tôi đã trình bày rõ ràng hơn đôi chút; [74] Tôi dự định sẽ nói cụ thể hơn một chút trong phần mới này.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được thảo luận trong phần Bình giảng

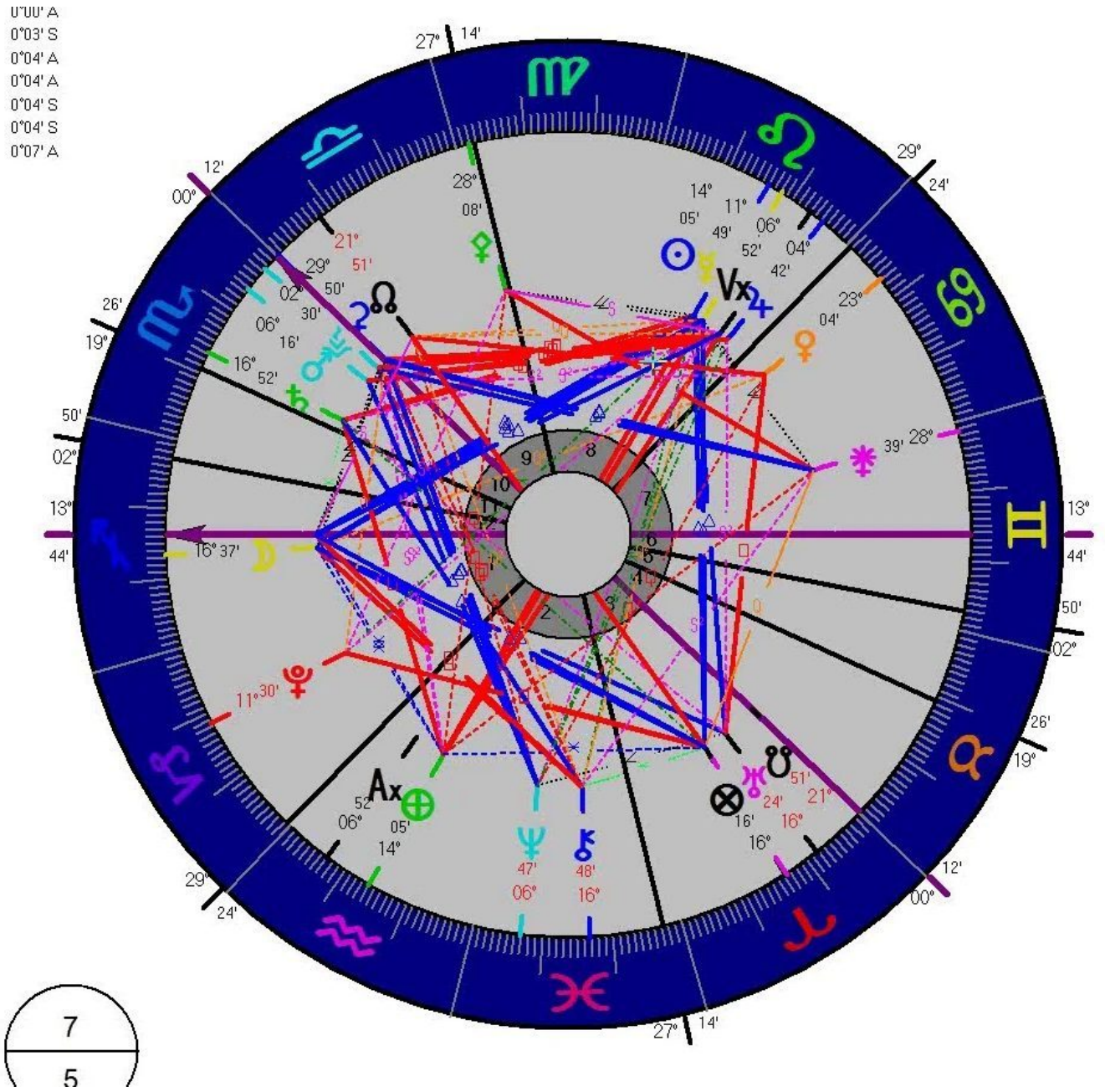

Opening astrological chart shown by MDR *Lá số chiêm tinh mở đầu do MDR trình bày*

Rays and Initiations Commentary 001 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 001

Michael D Robbins Michael D Robbins

Hello everybody. It is now 6:14 here in Finland on the 6th day of August, 2014, and I'm beginning a new series with Sagittarius rising and the Moon in Sagittarius rising, so I trust it will be somewhat of a philosophical nature. The rising sign tells us the degree—let's see, come to that—and I believe it's the Pyramids and the Sphinx; it deals with the deep mysteries of nature. And then when we go to the Moon, we have an Easter sunrise service, very promising; and we go to the Sun, and it is a street pageant. Okay, let's see what Mercury gives us.

Xin chào tất cả các bạn. Hiện giờ ở Phần Lan là 6 giờ 14 phút, ngày 6 tháng 8 năm 2014, và tôi đang bắt đầu một loạt bài mới với Nhân Mã mọc và Mặt Trăng ở Nhân Mã cũng đang mọc, nên tôi tin rằng loạt bài này sẽ phần nào mang tính triết học. Dấu hiệu mọc cho chúng ta biết độ số—hãy xem, đến chỗ đó—và tôi tin rằng đó là các Kim Tự Tháp và tượng Nhân Sư; biểu tượng này đề cập đến những huyền nhiệm sâu xa của tự nhiên. Rồi khi chuyển sang Mặt Trăng, chúng ta có một buổi lễ Phục Sinh lúc bình minh, rất hứa hẹn; còn khi chuyển sang Mặt Trời, đó là một cuộc diễu hành trên đường phố. Hãy xem Sao Thủy mang đến điều gì cho chúng ta.

It's an evening lawn party. And Jupiter, rock formations at the edge of a precipice—I suppose, speaking of the history of the Earth. Uranus is in the third house; I trust we will be able to give some different points of view. And we have the zero degrees of Scorpio on the midheaven; I hope we can go deep. And it is a confrontation. It's a confrontation, I think, with Jupiter—Jupiter at the vertex and Vesta, the planet of commitment, on the midheaven in Scorpio: a house raising. Well, I hope it's a temple raising.

Đó là một buổi tiệc tối trên bãi cỏ. Còn Sao Mộc là những khối đá bên rìa vực thẳm—tôi cho rằng biểu tượng này nói về lịch sử Trái Đất. Sao Thiên Vương ở nhà 3; tôi tin rằng chúng ta sẽ có thể đưa ra một số góc nhìn khác nhau. Và chúng ta có độ số 0 của Hổ Cáp trên Thiên Đỉnh; tôi hy vọng chúng ta có thể đi sâu. Và đó là một cuộc đối đầu. Tôi nghĩ đó là một cuộc đối đầu với Sao Mộc—Sao Mộc ở điểm Vertex và Vesta, hành tinh của sự tận tâm, trên Thiên Đỉnh ở Hổ Cáp: việc dựng một ngôi nhà. Tôi hy vọng đó là việc dựng một ngôi đền.

And let's see, with Mars: deep sea divers; let us go deep in this matter. And Saturn is now direct: a woman, the father of her own child. It seems to blend the holy family in an unusual way. And what's this all about, friends? Well, I'm beginning with the second part of *The Rays and the Initiations*. I think the part that is read most frequently has to do with the fourteen rules, maybe the first three hundred and something pages. And we had a group, a twenty-eight rules group with Stefan Dobiasch, and we worked at that for seven years,

Và hãy xem, với Sao Hỏa: những thợ lặn biển sâu; chúng ta hãy đi sâu vào vấn đề này. Và giờ đây Sao Thổ đang thuận hành: một người phụ nữ, người cha của chính đứa con mình. Điều đó dường như kết hợp gia đình thánh theo một cách khác thường. Và tất cả những điều này nói về điều gì, thưa các bạn? Tôi đang bắt đầu phần hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Tôi nghĩ phần được đọc thường xuyên nhất liên quan đến mười bốn quy luật, có lẽ là hơn ba trăm trang đầu. Và chúng tôi từng có một nhóm, nhóm hai mươi tám quy luật cùng Stefan Dobiasch, và

chúng tôi đã làm việc với nội dung ấy trong bảy năm,

starting in 2002, and gave, I think, quite a few people the opportunity to study those rules in depth. And meanwhile, while they were going on, I wrote commentaries on them. Those commentaries are now available at Makara, www.makara.us. What I would, of course, love to do is to be able to have a chance to speak conversationally about those rules, even as we are right now studying the rules in the Morya Federation faculty. And we have, I think, some very good conversations about them. But I would like to be able to offer some sort of a conversational approach to the study of the fourteen rules in depth.

bắt đầu từ năm 2002, và tôi nghĩ đã tạo cơ hội cho khá nhiều người nghiên cứu sâu những quy luật ấy. Trong thời gian hoạt động đó diễn ra, tôi cũng viết các bài bình giảng về chúng. Hiện nay, những bài bình giảng ấy có trên Makara, www.makara.us. Dĩ nhiên, điều tôi rất muốn làm là có cơ hội trao đổi về những quy luật ấy theo lối trò chuyện, cũng như ngay lúc này chúng tôi đang nghiên cứu các quy luật trong ban giảng huấn của Liên Đoàn Morya. Và tôi nghĩ chúng tôi có những cuộc trao đổi rất hay về chúng. Nhưng tôi muốn có thể đưa ra một cách tiếp cận mang tính trò chuyện để nghiên cứu sâu mười bốn quy luật.

However, since I've already done part of that work, since I have already written over a seven-year period a rather extensive—maybe exhaustive, but certainly not very extensive, well, it's exhaustive, exhausting for me, but certainly not in the kind of depth that the Tibetan's material deserves, but as deep as I could go. Since I've already done that, I have to concentrate on the things that I have not done. And the latter part of the book, *The Rays and the Initiations*, is such an effort, such a task that I have not yet addressed myself to. I think, of course, some previous readings—

Tuy nhiên, vì tôi đã làm một phần công việc ấy, vì trong suốt bảy năm tôi đã viết một công trình khá rộng—có lẽ là cặn kẽ, nhưng chắc chắn không thật sự rộng; nó cặn kẽ, khiến tôi kiệt sức, nhưng chắc chắn chưa đạt đến chiều sâu mà tài liệu của Chân sư Tây Tạng xứng đáng có được, dù đó là mức sâu nhất tôi có thể đi tới. Vì đã làm điều ấy, tôi phải tập trung vào những việc mình chưa làm. Và phần sau của cuốn *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* là một nỗ lực như thế, một nhiệm vụ mà tôi chưa bắt tay vào. Dĩ nhiên, tôi nghĩ việc đọc trước một số phần—

—the fourteen rules and work within those rules is important for an understanding of the latter part of the book. All in all, if I look at what has been completed thus far, the book *Esoteric Astrology* has been commented on in a thorough manner, line by line. The latter part of *A Treatise on Cosmic Fire*, let us say the last hundred pages or so, has also been treated, and this includes the very difficult to interpret Stanzas of Dzyan, which

—mười bốn quy luật và việc nghiên cứu trong phạm vi những quy luật ấy là điều quan trọng để thấu hiểu phần sau của cuốn sách. Nhìn chung, nếu nhìn lại những gì đã hoàn tất cho đến nay, cuốn *Chiêm Tinh Học Nội Môn* đã được bình giảng kỹ lưỡng, từng dòng một. Phần sau của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, khoảng một trăm trang cuối, cũng đã được đề cập đến, bao gồm cả những Bài Kệ Dzyan rất khó diễn giải mà Ngài đưa ra, và tôi mới

he offers, and which I have only completed in verbal form. *A Treatise on Cosmic Fire* has commentary going up, written commentary going up to the last hundred pages.

chỉ hoàn tất phần này bằng lời nói. Phần bình giảng bằng văn bản về *Luận về Lửa Vũ Trụ* đã được viết đến chỗ bắt đầu một trăm trang cuối.

I've done quite a bit of work on the Old Commentary: the techniques of integration, the Blessed One, the techniques of fusion, the laws of repulse, and the stanzas for the Angel of the Presence. So a fair amount of work has been done in *Esoteric Psychology, Volume II*. I have intentions to deal with some Old Commentary work in *Esoteric Psychology, Volume I*, where he introduces the rays for the first time in terms of the Old Commentary, and the ray lords speak to each other in very revealing ways.

Tôi đã làm khá nhiều việc về Cổ Luận: các Kỹ Thuật Tích Hợp, Đấng Chân Phúc, các Kỹ Thuật Dung Hợp, các Định luật Đẩy Lùi, và những bài kệ dành cho Thiên Thần của Hiện Diện. Vì vậy, một khối lượng công việc đáng kể đã được thực hiện trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*. Tôi có ý định đề cập đến một số nội dung Cổ Luận trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, nơi Ngài lần đầu giới thiệu các cung qua Cổ Luận, và các Đấng Chúa Tể Cung đối thoại với nhau theo những cách mang lại nhiều sự mặc khải.

Also, I've just finished some work on the Egoic Lotus—I call it the Egoic Lotus webinar book, video book—and there are seventy-one programs there, and about 175, 176 hours of programming. And there I have traced the evolution of the human being and made many correlations with factors that we are familiar with in the teaching. I've made those correlations with the development and unfoldment of the Egoic Lotus. So I think there'll be something there for you. Now, you know, it is my hope that I'll be able to do more work in *Esoteric Psychology* along this line, and maybe *A Treatise on White Magic* along this line.

Ngoài ra, tôi vừa hoàn tất một số công việc về Hoa Sen Chân Ngã—tôi gọi đó là cuốn sách webinar về Hoa Sen Chân Ngã, cuốn sách bằng video—gồm bảy mươi mốt chương trình, với khoảng 175, 176 giờ nội dung. Trong đó, tôi đã lần theo sự tiến hoá của con người và thiết lập nhiều mối tương quan với những yếu tố quen thuộc trong giáo lý. Tôi đã liên hệ những yếu tố ấy với sự phát triển và khai mở của Hoa Sen Chân Ngã. Vì vậy, tôi nghĩ các bạn sẽ tìm thấy điều gì đó hữu ích ở đó. Tôi hy vọng mình có thể tiếp tục làm nhiều việc hơn trong *Tâm Lý Học Nội Môn* theo hướng này, và có lẽ cả *Luận về Chánh Thuật* nữa.

Whether or not work in *Esoteric Healing* will be done, that remains to be seen. I think there are those who maybe—I think—know that book better than I do, but the more I get into it, the more insights seem to occur; but that will not be an immediate priority. So basically, what I'm attempting to do is take a look at the Tibetan's work. It's massive. It has to be assimilated as well as we can before the year 2025, because during that

Liệu có thực hiện công việc về *Trị Liệu Huyền Môn* hay không thì còn phải chờ xem. Tôi nghĩ có những người có lẽ hiểu cuốn sách ấy rõ hơn tôi, nhưng càng đi sâu vào đó, dường như tôi càng có thêm những hiểu biết sâu sắc; tuy nhiên, đó sẽ chưa phải là ưu tiên trước mắt. Về cơ bản, điều tôi đang cố gắng làm là xem xét công trình của Chân sư Tây Tạng. Công trình ấy rất đồ sộ. Chúng ta phải lĩnh hội nó tốt nhất có thể trước năm 2025,

year he has said, from that time on, that time forth, from 2025 and after 2025, he will be offering his third installment of the teaching, but it is dependent—

vì Ngài đã nói rằng từ năm ấy trở đi, từ năm 2025 và sau năm 2025, Ngài sẽ đưa ra phần giáo lý thứ ba, nhưng điều đó còn tùy thuộc —

—I mean, when that comes out, it's dependent upon how well we've done in assimilating the teaching that we've already been given. And so, you know, as I look at myself and others in this esoteric field, I realize that the degree of assimilation could certainly be better than it is. And I'm... I'm trying to contribute to that. I don't want to get in the way between the reader and the Tibetan.

—ý tôi là thời điểm phần ấy được công bố sẽ tùy thuộc vào mức độ chúng ta lĩnh hội giáo lý đã được trao truyền. Và khi nhìn lại bản thân cùng những người khác trong lĩnh vực huyền bí học này, tôi nhận ra rằng mức độ lĩnh hội chắc chắn có thể tốt hơn hiện nay. Và tôi đang cố gắng đóng góp vào việc ấy. Tôi không muốn trở thành chướng ngại giữa người đọc và Chân sư Tây Tạng.

The best thing you can do, of course, is to read the Tibetan by yourself and ponder deeply on it and see what occurs to you as a result of your reading, to see what intuitions are maybe stimulated and what illumination may come. But I'd like to offer some seed thoughts, some perspectives, some ways of understanding things that maybe the reader will not have thought of before and which maybe the reader will find useful. That's what I'm hoping to do. And I don't—absolutely do not—claim to understand everything that's in these books. All I can do is give you my take on certain things that are said.

Dĩ nhiên, điều tốt nhất các bạn có thể làm là tự mình đọc tác phẩm của Chân sư Tây Tạng, suy ngẫm sâu sắc và xem việc đọc ấy mang lại điều gì cho mình, xem những trực giác nào có thể được khơi dậy và sự soi sáng nào có thể đến. Nhưng tôi muốn đưa ra một số tư tưởng hạt giống, một số góc nhìn, một số cách thấu hiểu mà có lẽ người đọc chưa từng nghĩ đến và có thể thấy hữu ích. Đó là điều tôi hy vọng thực hiện. Và tôi không—tuyệt đối không—tuyên bố rằng mình thấu hiểu mọi điều trong những cuốn sách này. Tất cả những gì tôi có thể làm là trình bày với các bạn cách tôi hiểu một số điều đã được nói đến.

Oh, yes, and, you know, it is my hope as well, somehow, to work in the book *Discipleship in the New Age*. My colleague, Elena Dramchini, and I did some written work on that, and that was some years ago, and some of those analyses of the various disciples are found on Makara. And Elena has continued that. She's a very fine rectifier of charts, and she's gone on to try to rectify some of the charts that we—for which we do not really have an accurate birth time, or if we have one, it's very rounded off.

Và tôi cũng hy vọng bằng cách nào đó có thể nghiên cứu cuốn *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Đồng nghiệp của tôi, Elena Dramchini, và tôi đã viết một số bài về cuốn sách ấy cách đây vài năm, và một số bài phân tích về các đệ tử có trên Makara. Elena đã tiếp tục công việc đó. Bà hiệu chỉnh lá số rất giỏi, và đã tiếp tục cố gắng hiệu chỉnh một số lá số mà chúng tôi thực sự không có giờ sinh chính xác, hoặc nếu có thì giờ sinh ấy đã được làm tròn quá nhiều.

But I would like to be able to do some work on that. I have done written work in the beginning and end of *Discipleship in the New Age, Volume II*, and maybe in *DINA I*. Now, again, I have done written work in these areas. Those *Discipleship in the New Age* commentaries, such as I have done, should be on Makara. The beginning of the book and the end of the book, I think those are pretty complete. But it's something about the conversational style of the book, yes, and how different ideas may come to one that did not, perhaps, in this more rigorous, laborious itemization of thoughts.

Nhưng tôi muốn có thể làm một số công việc về cuốn sách ấy. Tôi đã viết về phần đầu và phần cuối của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*, và có lẽ cả *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I*. Tôi đã có những bài viết trong các lĩnh vực này. Những bài bình giảng về *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* mà tôi đã thực hiện hẳn đều có trên Makara. Tôi nghĩ phần đầu và phần cuối cuốn sách đã khá đầy đủ. Nhưng lối trò chuyện về cuốn sách có một nét gì đó riêng, và những ý tưởng khác nhau có thể đến với chúng ta mà có lẽ đã không xuất hiện khi liệt kê từng tư tưởng theo cách chặt chẽ, công phu hơn ấy.

Of course, maybe there's more accuracy in the written work, but sometimes more fertility of ideas in the spontaneous expression of thoughts that come when you read these books. Then, of course, there's *Discipleship in the New Age, Volume II*. And there again, I've done a lot of work, yes, in the early part of the book, before D.K. continues with the teaching of his disciples, his personal letters to them. I don't think it's possible to get all that done. And again, I've done that written work, but there's a lot that might be useful to talk about. And I realize this is like some kind of gigantic study group.

Dĩ nhiên, có lẽ các bài viết chính xác hơn, nhưng đôi khi việc diễn đạt tự phát những tư tưởng nảy sinh khi đọc các cuốn sách này lại mang đến nhiều ý tưởng phong phú hơn. Rồi dĩ nhiên còn có *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*. Ở đó, tôi cũng đã làm rất nhiều việc trong phần đầu cuốn sách, trước khi Chân sư DK tiếp tục huấn thị các đệ tử qua những bức thư riêng gửi cho họ. Tôi không nghĩ có thể hoàn tất tất cả những việc ấy. Tôi đã viết về phần đó rồi, nhưng vẫn còn nhiều điều có thể hữu ích khi đem ra trao đổi. Và tôi nhận ra rằng đây giống như một nhóm học tập khổng lồ nào đó.

A real study group would have you on the webinar, and we would discuss, and so forth. And that's very good. And some people are handling things that way. What I would just like to provide for you, however, is a fairly uninterrupted flow of my ideas, or the ideas that come to me, or really the thoughts—ideas, thoughts that come to me. And then, perhaps, you can use them in your own study groups. I realize that what we have here is maybe a different mode of operating, yes. You know, some people are used to the

Một nhóm học tập thực sự sẽ có các bạn tham gia webinar, rồi chúng ta cùng thảo luận, v.v. Điều đó rất tốt. Và một số người đang thực hiện theo cách ấy. Tuy nhiên, điều tôi muốn mang đến cho các bạn là một dòng ý tưởng khá liên tục của tôi, hay những ý tưởng đến với tôi, hoặc đúng hơn là những tư tưởng—những ý tưởng, tư tưởng đến với tôi. Rồi có lẽ các bạn có thể sử dụng chúng trong nhóm học tập của riêng mình. Tôi nhận ra rằng những gì chúng ta có ở đây có lẽ là một phương thức hoạt động khác. Một

written word, and they study together from the written word, and so forth.

số người quen với văn bản, và họ cùng nhau học từ văn bản, v.v.

This is a different method. And, you know, it may seem a little less organized, but it is very faithful to the text. And it just simply goes through, you know, paragraph by paragraph, line by line, almost word by word, writing different things down as I go, and sometimes simply talking about them. And maybe some will find this mode of working confusing—congenial, that would be my hope. Because, above all, what I want to do is stimulate an interest in the Tibetan Master's books and the will to enter them in a very deep way,

Đây là một phương pháp khác. Nó có thể có vẻ kém tổ chức hơn một chút, nhưng rất trung thành với văn bản. Phương pháp này chỉ đơn giản đi qua từng đoạn, từng dòng, gần như từng từ, ghi lại những điều khác nhau trong quá trình đọc, và đôi khi chỉ nói về chúng. Có lẽ một số người sẽ thấy cách làm việc này phù hợp—đó là điều tôi hy vọng. Bởi trên hết, điều tôi muốn làm là khơi dậy sự quan tâm đến các cuốn sách của Chân sư Tây Tạng và ý chí đi thật sâu vào chúng,

and the forward progress in the task of assimilating what the Tibetan has said and correlating what he has said in a given book and various of his books, and applying, of course, in the service to which you are called, that which you have learned from the Tibetan. There's so much to learn from the Tibetan. And obviously, you know, he has talked about the people whose mind ranges all over the planet, and they don't really settle down to one particular area in which they can work. I don't know whether that accusation can be leveled at me or not. Maybe it can.

và thúc đẩy tiến triển trong nhiệm vụ lĩnh hội những gì Chân sư Tây Tạng đã nói, liên hệ những điều Ngài nói trong một cuốn sách và trong nhiều cuốn sách của Ngài, và dĩ nhiên, áp dụng những gì các bạn học được từ Ngài vào công việc phụng sự mà các bạn được kêu gọi thực hiện. Có rất nhiều điều để học từ Chân sư Tây Tạng. Và hiển nhiên, Ngài từng nói về những người có thể trí lang thang khắp hành tinh mà không thực sự chuyên tâm vào một lĩnh vực cụ thể để làm việc. Tôi không biết lời phê bình ấy có thể nhắm vào tôi hay không. Có lẽ là có.

But I try to stick to a few books that I think I know fairly well, or at least I have ideas about them which may be useful to people, and then offer those ideas for their own use, and they can apply what they may learn from me, and certainly what they learn from the Tibetan, in their own way. That's the key. We are all self-taught. You know, we take what various teachers say, we try to assimilate it, but it's our own thoughts in relation to their thoughts, and our own

Nhưng tôi cố gắng gắn bó với một vài cuốn sách mà tôi nghĩ mình biết khá rõ, hoặc ít nhất tôi có những ý tưởng về chúng có thể hữu ích cho mọi người, rồi đưa ra những ý tưởng ấy để họ tự sử dụng. Họ có thể áp dụng theo cách riêng những gì học được từ tôi, và chắc chắn là những gì học được từ Chân sư Tây Tạng. Đó là điều then chốt. Tất cả chúng ta đều tự học. Chúng ta tiếp nhận những điều các huấn sư khác nhau nói, cố gắng lĩnh hội chúng, nhưng suy cho cùng, điều thực sự quan trọng là những tư tưởng

thoughts in relation to our own experiences, which are really ultimately of importance.

của chính chúng ta trong mối liên hệ với tư tưởng của họ, và những tư tưởng của chính chúng ta trong mối liên hệ với những trải nghiệm của bản thân.

So, you know, having just finished this *Egoic Lotus* book, and done some work on the *Adventures in Identification*—I do those periodically, you know. It's interesting, it's kind of like a cycle. I don't know when it will occur, but I get deeply into knowledge for a while, and then I say, "Wait, wait, wait, it's time now again to work—to work on identification, on identicalizing identity, and finding it everywhere." And so, periodically, I do that, and I've just, you know, created three programs.

Vậy là tôi vừa hoàn tất cuốn *Hoa Sen Chân Ngã* này, và thực hiện một số công việc về *Những Cuộc Phiêu Lưu trong Sự Đồng Hoá*—tôi thực hiện những chương trình ấy theo định kỳ. Thật thú vị, điều đó có phần giống một chu kỳ. Tôi không biết khi nào nó sẽ xảy ra, nhưng sau khi đi sâu vào tri thức một thời gian, tôi lại nói: “Khoan, khoan, khoan, giờ lại đến lúc làm việc—làm việc về sự đồng hoá, về việc làm cho bản sắc trở nên đồng nhất, và tìm thấy nó ở khắp mọi nơi.” Vì vậy, định kỳ tôi lại làm điều đó, và tôi vừa tạo ra ba chương trình.

What I'm working on now is meditations on identification, and I think I can do those now and then, and add to people's penetration into the great mystery of being. Certainly, for me, it is a mystery, and as layer after layer of the veils dissolve or are lifted, I'm always amazed at what there is there, and how much more still has to be lifted before the true light shines.

Điều tôi đang thực hiện lúc này là những bài thiền về sự đồng hoá, và tôi nghĩ thỉnh thoảng mình có thể thực hiện những bài thiền ấy, giúp mọi người thâm nhập sâu hơn vào huyền nhiệm lớn lao của hiện tồn. Chắc chắn đối với tôi, đó là một huyền nhiệm, và khi từng lớp màn tan đi hoặc được vén lên, tôi luôn kinh ngạc trước những gì hiện diện ở đó, và trước biết bao lớp màn vẫn còn phải vén lên trước khi ánh sáng chân thực tỏa chiếu.

Okay, so this is our chart for beginning, and I notice that Uranus is conjunct the Part of Fortune in the third house of mind.

Đây là lá số cho lúc bắt đầu của chúng ta, và tôi nhận thấy Sao Thiên Vương đồng vị với Điểm May Mắn trong nhà ba của trí tuệ.

So, this is promising; it's exactly conjunct, although it is retrograde, and I have Venus exactly on my Ascendant at this moment. So, you know, that might say something, that some soul perspective will come forth. And Jupiter in the sign of the will to illumine, which is Leo, telling us what will happen at the Vertex, and what we cannot avoid, and Mercury right there as well. So,

Điều này đầy hứa hẹn; đó là một đồng vị chính xác, dù Sao Thiên Vương đang nghịch hành, và ngay lúc này Sao Kim nằm chính xác trên Điểm mọc của tôi. Điều đó có thể nói lên điều gì đó, rằng một góc nhìn từ linh hồn sẽ xuất hiện. Và Sao Mộc ở trong dấu hiệu của ý chí soi sáng, tức Sư Tử, cho chúng ta biết điều gì sẽ xảy ra tại Điểm Định Mệnh và điều gì chúng ta không thể tránh khỏi; Sao

it's kind of interesting—very much like the chart of the University of the Seven Rays itself, which I think had about 22 degrees of Sagittarius rising, and a number of planets in the eighth house of psychology and occultism.

Thủy cũng ở ngay đó. Vì vậy, điều này khá thú vị—rất giống lá số của chính Đại Học Bảy Cung, mà tôi nghĩ có Điểm mọc vào khoảng 22 độ Nhân Mã, cùng một số hành tinh trong nhà tám của tâm lý học và huyền bí học.

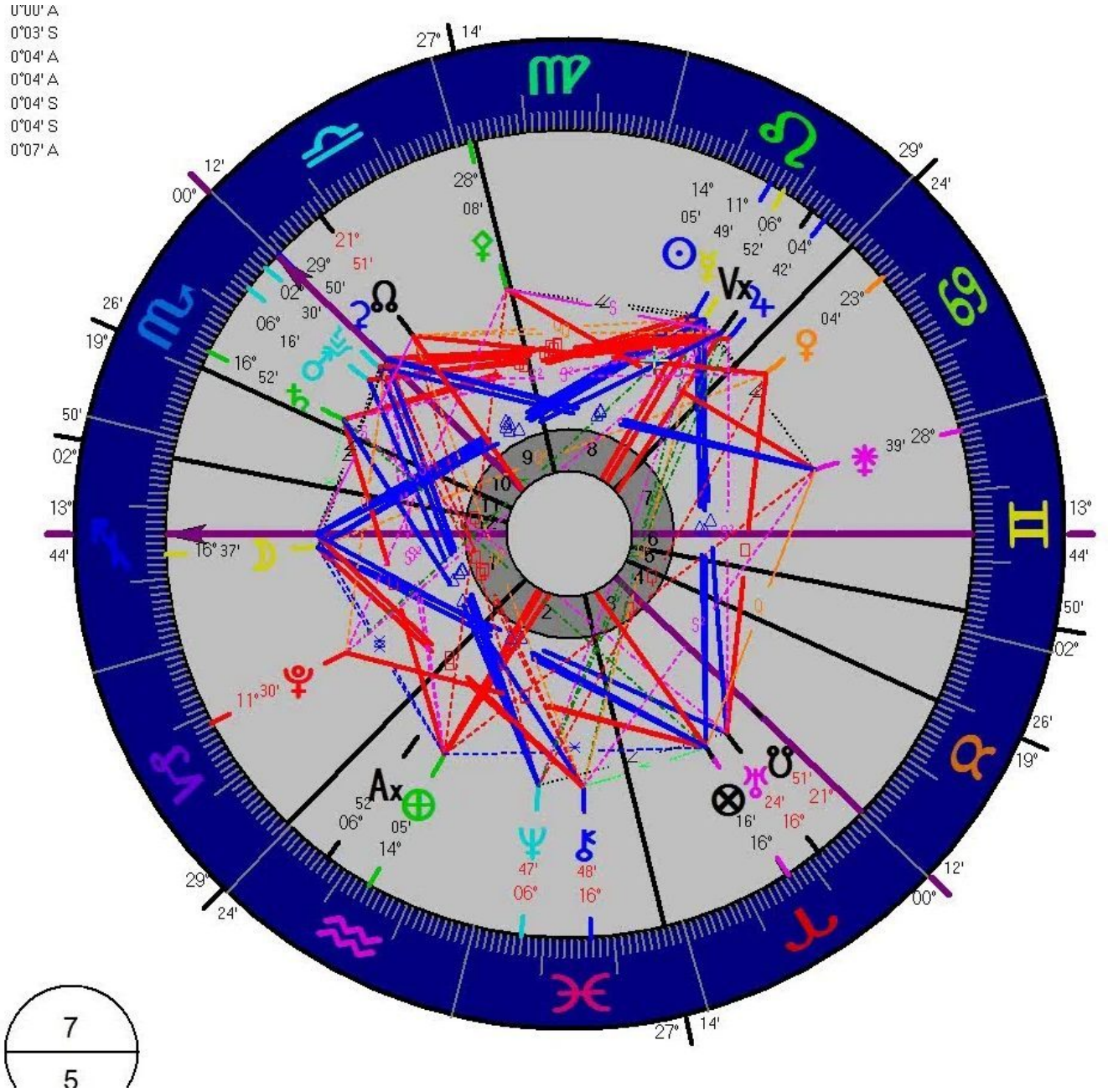

Opening astrological chart shown by MDR

Lá số chiêm tinh mở đầu do MDR trình bày

So, I'm thinking also that there's "three mounds of knowledge on a philosopher's head." Interesting, that is where we find Ceres, almost at the end of the sign Libra, and it will be to cultivate philosophy, I believe. Ceres is the cultivator, and kind of a

Tôi cũng đang nghĩ đến "ba gò tri thức trên đầu một triết gia". Thật thú vị, đó là nơi chúng ta thấy Ceres, gần cuối dấu hiệu Thiên Bình, và tôi tin rằng điều đó nhằm vun bồi triết học. Ceres là người vun trồng, và phần nào cũng là người thu hoạch; ở đó chúng ta

harvester, and we have a very sort of Ray 3—a very sort of Ray 3 symbol there, and then come all these Scorpio planets. I think, you know, Sagittarius is very one-pointed, and quite a non-deflectable sign. I don't know how long this will take me. This is, you know, probably 400 pages long, and the astrology book took me a long time.

có một biểu tượng rất mang tính cung ba, rồi tiếp đến là tất cả những hành tinh Hổ Cáp này. Tôi nghĩ Nhân Mã rất nhất tâm, và là một dấu hiệu khá khó bị chệch hướng. Tôi không biết việc này sẽ mất bao lâu. Phần này có lẽ dài 400 trang, và cuốn sách chiêm tinh đã khiến tôi mất rất nhiều thời gian.

I think it took, you know, somehow two years, maybe even three years, because it's not possible to work except intermittently, you know, sometimes intensively, and then for months, not possible. So, we'll see how this goes, and let us think together as we read through the second part of *The Rays and the Initiations*. That's all we can do, is to think in a hopefully illuminated manner, with some touching of the intuition. We'll think through together what the Tibetan has offered, and it goes very, very deep, just as the rays do. You know, with the rules—

Tôi nghĩ công việc ấy đã mất khoảng hai năm, thậm chí có thể ba năm, bởi chỉ có thể làm việc từng đợt, đôi khi rất tập trung, rồi lại có những tháng không thể làm được. Vì vậy, chúng ta sẽ xem công việc này diễn tiến ra sao, và hãy cùng nhau suy nghĩ khi đọc phần hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Tất cả những gì chúng ta có thể làm là suy nghĩ theo một cách hy vọng có được sự soi sáng, với phần nào sự tiếp xúc với trực giác. Chúng ta sẽ cùng suy xét thấu đáo những gì Chân sư Tây Tạng đã trao truyền, và nội dung ấy rất, rất sâu sắc, cũng như chính các cung vậy. Với các quy luật—

we see some of those rules, which, unless you're an initiate of the fourth degree or even fifth degree, you cannot understand in any reality. There may be something that you say, "Okay, well, I can theorize about this," and indeed you can, but those rules are the rules for group work during the Aquarian Age, and they do apply to the Ashram, and they don't just apply to groups of well-meaning students who are trying to understand them, although that is important, their approach. They are very, very deep.

chúng ta thấy có những quy luật mà nếu chưa là điểm đạo đồ bậc bốn hay thậm chí bậc năm, các bạn không thể thấu hiểu chúng một cách thực sự. Có thể các bạn nói về điều gì đó rằng: “Tôi có thể suy luận lý thuyết về điều này”, và quả thật các bạn có thể, nhưng những quy luật ấy là các quy luật dành cho công việc nhóm trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, và chúng thực sự áp dụng cho ashram. Chúng không chỉ áp dụng cho những nhóm đạo sinh có thiện chí đang cố gắng thấu hiểu chúng, dù cách tiếp cận ấy của họ là quan trọng. Những quy luật ấy rất, rất sâu sắc.

So, we're dealing with the fifth volume, *The Rays and the Initiations*—you know, *Esoteric Psychology*, volumes one and two, *Esoteric Astrology*, *Esoteric Healing*, and finally the fifth volume, *The Rays and the Initiations*, which, again, being his last book,

Vậy chúng ta đang bàn đến tập thứ năm, *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*—gồm *Tâm Lý Học Nội Môn*, tập một và tập hai, *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, *Trị Liệu Huyền Môn*, và cuối cùng là tập thứ năm, *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Điều thú vị là cuốn sách cuối cùng

interestingly, it returns to the theme of initiation, and in his first book, he began there, with *Initiation, Human and Solar*. It's a subject of great interest; it inspires people, it promotes their aspiration, it does all those good things to make a true aspirant out of an individual.

này của Ngài lại trở về chủ đề điểm đạo, cũng là chủ đề Ngài đã bắt đầu trong cuốn sách đầu tiên, *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*. Đây là một chủ đề rất đáng quan tâm; nó truyền cảm hứng, thúc đẩy khát vọng, và làm tất cả những điều tốt đẹp ấy để biến một cá nhân thành một người chí nguyện chân chính.

Remember, all true aspirants have taken the first initiation, the birth of the Christ in the heart, and until we are a third-degree initiate, we are considered to be an aspirant. And Master D.K.'s purpose is to train aspirants for initiation—at first, the first two initiations, and then later he discussed even the third as a possibility for his training.

Hãy nhớ rằng mọi người chí nguyện chân chính đều đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, sự giáng sinh của Đức Christ trong tim, và cho đến khi trở thành điểm đạo đồ bậc ba, chúng ta vẫn được xem là người chí nguyện. Và mục đích của Chân sư DK là huấn luyện những người chí nguyện để được điểm đạo—ban đầu là hai lần điểm đạo đầu tiên, rồi về sau Ngài còn bàn đến lần điểm đạo thứ ba như một khả năng trong sự huấn luyện của Ngài.

All right, well, that's been just a little bit of an introduction. I'd like to... Whoa, this is me trying to find out exactly what time to begin, and indeed—but I did. I began as I said I would. And let's see, this is part two of *The Rays and the Initiations*.

Đó chỉ là đôi lời giới thiệu. Tôi muốn... Đây là lúc tôi đang cố xác định chính xác thời điểm bắt đầu, và quả thật tôi đã làm được. Tôi đã bắt đầu đúng như đã nói. Và hãy xem, đây là phần hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

Well, I will use my usual method, which is to kind of use a red bracket, and when I want to write something—I won't always write something, but when I want to write something, I will put it in the red bracket so you can, you know, distinguish easily what it is that the Tibetan has written, and, well, you'll be able to tell right away, and what my commentary on these matters might be. So he's beginning with some introductory remarks. Excuse me.

Tôi sẽ dùng phương pháp quen thuộc của mình, tức là dùng một dấu ngoặc màu đỏ, và khi muốn viết điều gì đó—không phải lúc nào tôi cũng viết, nhưng khi muốn viết, tôi sẽ đặt nó trong dấu ngoặc màu đỏ để các bạn dễ dàng phân biệt đâu là những gì Chân sư Tây Tạng đã viết và đâu là lời bình giảng của tôi về những vấn đề này. Các bạn sẽ nhận ra ngay. Ngài bắt đầu bằng một vài nhận xét mở đầu. Xin thứ lỗi.

[1] We now come to the final part of *A Treatise on the Seven Rays* and I have in mind three things which it appears to me to be necessary to do

—and remember, this treatise written on the second ray. As a matter of fact, let's make sure that I have my word substitution program going properly. Somehow it wound up with UK English: "written on the second ray", whereas *A Treatise on Cosmic Fire* is written on the first and third rays. So,

I have in mind three things which it appears to me to be necessary to do.

[2] These three will make this Treatise not only the textbook of the new psychology

—and that's all the five, really; even healing and astrology, they must be included—

[3] but also a more vital factor in the human consciousness, because the fact of initiation will be emphasised.

I know Master Morya doesn't like too much the term initiation—at least that's how it came through in the Agni Yoga books—but I think the way DK explains, the very rational and clear way that he explains the meaning of initiation, I think would be acceptable to Master M. All right, so

[4] these three are

—and let us see what they are, the three things he wants to do, emphasize:

[1] Giờ đây, [Page 323] chúng ta đi đến phần cuối của Luận về Bảy Cung, và Tôi có trong trí ba việc mà Tôi thấy cần phải làm;

—và hãy nhớ rằng khảo luận này được viết theo cung hai. Thực ra, hãy để tôi kiểm tra xem chương trình thay thế từ của mình có đang hoạt động đúng không. Không hiểu sao nó lại chuyển sang tiếng Anh Anh: "được viết theo cung hai", trong khi *Luận về Lửa Vũ Trụ* được viết theo cung một và cung ba. Vậy,

Tôi dự định thực hiện ba điều mà Tôi thấy là cần thiết.

[2] ba việc này sẽ khiến khảo luận này không chỉ trở thành giáo trình của nền tâm lý học mới

—và thực sự điều đó bao gồm cả năm tập; ngay cả trị liệu và chiêm tinh cũng phải được tính đến—

[3] mà còn thành một nhân tố có sức sống mạnh mẽ hơn trong tâm thức nhân loại, vì sự kiện điểm đạo sẽ được nhấn mạnh.

Tôi biết Chân sư Morya không thích thuật ngữ điểm đạo cho lắm—ít nhất đó là điều thể hiện qua các cuốn sách Agni Yoga—nhưng tôi nghĩ cách Chân sư DK giải thích, cách Ngài giải thích rất hợp lý và rõ ràng về ý nghĩa của điểm đạo, sẽ được Chân sư M. chấp nhận. Vậy,

[4] Ba việc ấy là:

—và chúng ta hãy xem đó là gì, ba điều Ngài muốn thực hiện, muốn nhấn mạnh:

[5] 1. I propose to deal with the theme of Initiation in order to prepare the world of men for the restoration of the Mysteries.

[5] 1. Tôi dự định bàn đến chủ đề Điểm Đạo nhằm chuẩn bị thế giới loài người cho sự khôi phục các Bí Pháp.

And these are the mysteries of initiation.

Và đây là những huyền nhiệm của điểm đạo.

This is—okay, aha. I have to make sure... this U.S. English thing. Aha, I understand what's happened now, okay. Right, I have to have my bracket in U.K. English, all right.

Đây là... Tôi phải kiểm tra lại phần thiết lập tiếng Anh Mỹ này. Giờ tôi hiểu chuyện gì đã xảy ra rồi. Đúng vậy, tôi phải đặt phần trong dấu ngoặc của mình sang tiếng Anh Anh.

These are the mysteries of initiation. So they will be very prominent in the forthcoming age, and the Christ Himself will be the Initiator in public or semi-public ceremonies for the first and second initiations. And three great groups—the Masonic organism, the Church organism, and the banded esoteric organisms, respectively on rays one, two, and three—will offer their candidates for initiation. So will the new esoteric schools, which will be related, I think, mostly to the banded esoteric organisms.

Đây là những huyền nhiệm của điểm đạo. Vì vậy, chúng sẽ rất nổi bật trong kỷ nguyên sắp tới, và chính Đức Christ sẽ là Đấng Điểm đạo trong những nghi lễ công khai hoặc bán công khai dành cho lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai. Và ba nhóm lớn—tổ chức Tam Điểm, tổ chức Giáo hội, và các tổ chức huyền bí học liên kết với nhau, lần lượt thuộc cung một, cung hai và cung ba—sẽ tiến cử những ứng viên của mình để được điểm đạo. Các trường huyền bí học mới cũng sẽ làm như vậy; tôi nghĩ những trường này sẽ chủ yếu liên hệ với các tổ chức huyền bí học liên kết với nhau ấy.

[6] 2. I will give some definite teaching on the Centres from the planetary angle and also from the angle of the individual aspirant.

[6] 2. Tôi sẽ đưa ra một số giáo huấn cụ thể về các Trung Tâm từ góc độ hành tinh cũng như từ góc độ của cá nhân người chí nguyện.

He's done this, of course, much in *Esoteric Healing*, maybe even more exhaustively, but here he talks about the centers in relation to initiation.

Dĩ nhiên, Ngài đã làm điều này rất nhiều trong *Trị Liệu Huyền Môn*, có lẽ còn cặn kẽ hơn, nhưng ở đây Ngài nói về các trung tâm trong mối liên hệ với điểm đạo.

[7] 3. I will endeavour to relate the seven Ray energies to the five and the seven Initiations

[7] 3. Tôi sẽ cố gắng liên hệ năng lượng của bảy Cung với năm và bảy Cuộc Điểm Đạo

Okay, the five that bring us up to mastership, and the seven that bring us up to being a

Năm cuộc điểm đạo đưa chúng ta đến địa vị Chân sư, và bảy cuộc điểm đạo đưa chúng ta

Chohan of the seventh degree, where the Christ and the Buddha now stand, at least in the process of that initiation,

đến địa vị một Chohan bậc bảy, nơi Đức Christ và Đức Phật hiện đang đứng, ít nhất là đang trong tiến trình của cuộc điểm đạo ấy,

[8] and to the three and the seven centres in a new and more arresting manner.

[8] cùng với ba và bảy trung tâm theo một cách mới mẻ và thu hút sự chú ý hơn.

So again, wherever there's a seven, always look for ten. Ten, when you find a seven. The Kabbalah suggests that, you know, with the principal triad, Kether, Chokhmah, and Binah, above the seven other Sephiroth. So, there's so many threes and sevens, and... yeah, well, each one of the initiations has a particular ray associated—most associated—with it.

Vậy một lần nữa, bất cứ nơi nào có số bảy, hãy luôn tìm số mười. Khi thấy số bảy, hãy tìm số mười. Kabbalah gợi ý điều đó, với bộ ba chính là Kether, Chokhmah và Binah ở trên bảy Sephiroth còn lại. Có rất nhiều bộ ba và bộ bảy, và mỗi cuộc điểm đạo đều có một cung cụ thể gắn liền—gắn liền nhiều nhất—với nó.

Now, in the *Egoic Lotus* video book, I talked about all the rays in relation to the process of initiation, especially the first, second, and third initiation related to the sacrifice petals. So anyway, just reviewing this: deal with the theme of initiation, right? Definite teaching on the centers from the planetary angle and from the angle of the individual aspirant, and relate the seven rays to the five and to the seven initiations, and to the three and seven centers in a still more, you know, arresting manner.

Trong cuốn sách video *Hoa Sen Chân Ngã*, tôi đã nói về tất cả các cung trong mối liên hệ với tiến trình điểm đạo, đặc biệt là lần điểm đạo thứ nhất, lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba liên hệ với các cánh hoa hi sinh. Vậy chúng ta chỉ đang ôn lại nội dung này: bàn đến chủ đề điểm đạo; giáo huấn xác định về các trung tâm từ góc độ hành tinh và từ góc độ của từng người chí nguyện; và liên hệ bảy cung với năm và bảy cuộc điểm đạo, cùng ba và bảy trung tâm theo một cách còn thu hút sự chú ý hơn nữa.

He's already, even before this time—this is the last book, remember—given us so much material, most of which remains, for us, uncorrelated in any significant manner. So that's what some of the hope for these correlational studies is.

Ngay cả trước thời điểm này—hãy nhớ đây là cuốn sách cuối cùng—Ngài đã trao cho chúng ta rất nhiều tài liệu, mà phần lớn đối với chúng ta vẫn chưa được liên hệ với nhau theo một cách có ý nghĩa đáng kể nào. Vì vậy, đó là phần nào niềm hy vọng đặt vào những nghiên cứu về các mối tương quan này.

[9] This is a large order and one not easy to fulfill because so much has already been given out anent initiation; the subject is dangerously familiar.

[9] Đây là một nhiệm vụ lớn và khó hoàn thành vì người ta đã công bố quá nhiều điều về điểm đạo; chủ đề này đã trở nên quen thuộc đến mức nguy hiểm.

Meaning when we've heard it a thousand times, we just don't pay any attention anymore and we stop penetrating. So we must continue to penetrate for depth of meaning, even if terms are familiar.

Nghĩa là khi đã nghe điều đó cả nghìn lần, chúng ta không còn chú ý nữa và ngừng thâm nhập. Vì vậy, chúng ta phải tiếp tục thâm nhập vào chiều sâu ý nghĩa, ngay cả khi các thuật ngữ đã quen thuộc.

That's obvious, but it's all too easy to forget, you know, that people don't take things in and they say, "Oh, I've heard it a thousand times," and then that's their excuse for not even trying to take things in. So we have to catch ourselves if we develop a glib familiarity with certain terms, the meaning of which we really don't understand. Okay.

Điều đó hiển nhiên, nhưng chúng ta rất dễ quên rằng người ta không tiếp thu và nói: "Tôi đã nghe điều ấy cả nghìn lần rồi", rồi dùng chính điều đó làm cái cớ để thậm chí không cố gắng tiếp thu nữa. Vì vậy, chúng ta phải tự nhận ra khi mình hình thành một sự quen thuộc hời hợt với những thuật ngữ mà ý nghĩa của chúng ta thực sự chưa thấu hiểu.

[10] By that I mean that certain preconceived ideas are already present in men's minds and many of these are not factual in nature and need to be discarded or, at the best, reinterpreted.

[10] Qua đó, Tôi muốn nói rằng trong thể trí con người đã có sẵn một số định kiến, và nhiều định kiến ấy không phù hợp với thực tế nên cần được loại bỏ, hoặc cùng lắm là được diễn giải lại.

So it's going to be hard sometimes to give up our pet theories and our apparent understanding of the initiation process because we may have derived a lot of comfort from it. But, you know, comfort—one of the heads of the Hydra—we've got to get rid of it.

Vì vậy, đôi khi sẽ khó từ bỏ những lý thuyết tâm đắc và sự thấu hiểu bề ngoài của chúng ta về tiến trình điểm đạo, vì có thể chúng ta đã tìm được rất nhiều sự an ủi từ đó. Nhưng sự an nhàn—một trong những cái đầu của quái vật Hydra—là điều chúng ta phải loại bỏ.

[11] I have myself dealt in a broad and general way with the subject of initiation in one of my earliest books

[11] Chính Tôi đã bàn đến chủ đề điểm đạo một cách khái quát và tổng quát trong một trong những cuốn sách đầu tiên của Tôi:

—along with the *Letters on Occult Meditation*, right?—

—cùng với *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, đúng vậy—

[12] *Initiation, Human and Solar*; also, scattered through all my writings over the years is a mass of information which needs collating and bringing together as a basis for the instruction of disciples in training for an initiation.

[12] Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương; ngoài ra, rải rác trong tất cả các tác phẩm Tôi viết qua nhiều năm là một khối lượng thông tin cần được đối chiếu và tập hợp lại để làm cơ sở huấn thị cho các đệ tử đang

được huấn luyện để trải qua một cuộc điểm đạo.

And so we've done this to a certain extent, and the esoteric healing classes have done this. We have compilations on all the centers, and I would advise you, you know, to go to our Morya Federation's affiliate Ageless Wisdom Compilations and see what you can find there that may be of value. That's another thing I would like to do. I would like to take certain of these compilations which offer us the opportunity for topical study and really pay attention to these particular references which target one particular subject and see if we cannot increase the light in that way.

Và chúng tôi đã thực hiện điều này ở một mức độ nhất định, các lớp trị liệu huyền môn cũng đã làm như vậy. Chúng tôi có những bản tổng hợp về tất cả các trung tâm, và tôi khuyên các bạn truy cập Các Bản Tổng Hợp Minh Triết Ngàn Đời, đơn vị liên kết của Liên Đoàn Morya chúng tôi, để xem có thể tìm được điều gì hữu ích ở đó. Đó là một việc khác mà tôi muốn làm. Tôi muốn chọn một số bản tổng hợp này, vốn mang đến cơ hội nghiên cứu theo chủ đề, và thực sự chú tâm đến những đoạn tham khảo cụ thể tập trung vào một chủ đề nhất định, để xem liệu chúng ta có thể gia tăng ánh sáng bằng cách ấy hay không.

[13] **In *Discipleship in the New Age, Volume I*, I gave out much more upon this subject and also information of a deeply esoteric nature anent the Ashrams of the Masters**

[13] Trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I, Tôi đã trình bày nhiều hơn về chủ đề này, đồng thời cung cấp thông tin mang bản chất huyền bí sâu xa về các ashram của các Chân sư.

So whoever really wants to study the Ashrams of the Masters, what we have to do is certainly study DINA I. And he told us, interestingly, that we have to use *Discipleship in the New Age* to attract others into the Ashrams. It's one of the major purposes of that book.

Vì vậy, bất cứ ai thực sự muốn nghiên cứu các ashram của các Chân sư thì điều chúng ta nhất thiết phải làm là nghiên cứu DINA I. Và điều thú vị là Ngài đã bảo chúng ta rằng chúng ta phải dùng *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* để thu hút những người khác vào các ashram. Đó là một trong những mục đích chính của cuốn sách ấy.

[14] **The second volume of the book also contains much that is new and should serve to bring this whole subject much closer to public understanding.**

[14] Tập hai của cuốn sách cũng chứa nhiều điều mới mẻ và hẳn sẽ giúp công chúng thấu hiểu toàn bộ chủ đề này một cách gần gũi hơn nhiều.

It's not an easy book, *Discipleship in the New Age, Volume II*, but it is deeply useful. So, well, you know, it contains so much teaching. Even though DK is going to give out the new teaching, I just cannot see how

Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II không phải là một cuốn sách dễ đọc, nhưng vô cùng hữu ích. Cuốn sách chứa đựng rất nhiều giáo huấn. Dù Chân sư DK sẽ ban truyền giáo huấn mới, tôi hoàn toàn không

what he has given so far, also in *The Secret Doctrine*, can be abrogated. It really has to be studied, and it will place more demands upon the students of the future than they may realize. Okay.

thấy làm sao những gì Ngài đã ban truyền cho đến nay, kể cả trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, lại có thể bị bãi bỏ. Những điều ấy thực sự cần được nghiên cứu, và sẽ đòi hỏi ở các đạo sinh tương lai nhiều hơn mức họ có thể nhận ra.

[15] In the instructions now to be given, however, I shall endeavour to cover the ground not already considered, and look at the subject of initiation from the angle of the seven rays,

[15] Tuy nhiên, trong những huấn thị sắp được đưa ra, Tôi sẽ cố gắng đề cập đến những lĩnh vực [Page 324] chưa được xem xét, và nhìn chủ đề điểm đạo từ góc độ của bảy cung,

all right,

[16] from the effect upon the centres, planetary and individual, and from the point of view of the esoteric training of the accepted aspirant or disciple.

[16] từ tác động lên các trung tâm của hành tinh và của cá nhân, cũng như từ quan điểm huấn luyện huyền bí dành cho người chí nguyện hoặc đệ tử đã được chấp nhận.

It really amounts to the same thing. The accepted disciple is an aspirant. So, here it's going to get much more technical.

Thực ra, điều đó cũng như nhau. Đệ tử được chấp nhận là một người chí nguyện. Vì vậy, ở đây nội dung sẽ mang tính chuyên môn sâu hơn nhiều.

[17] These instructions were begun in March 1946

[17] (Những huấn thị này bắt đầu được viết vào tháng Ba năm 1946 và hoàn tất vào tháng Ba năm 1949.)

—it says. It's interesting that this was a time when the work of the new seed group of 24 was being discontinued. I guess DK had certain writings he had to prepare through AAB, and her health was in question, and thirty years of work were planned.

—sách viết như vậy. Điều thú vị là đây chính là thời điểm công việc của nhóm hạt giống mới gồm 24 người đang chấm dứt. Tôi đoán Chân sư DK có một số tác phẩm cần chuẩn bị thông qua Bà AAB, trong khi sức khỏe của Bà không được bảo đảm, và công việc đã được hoạch định cho ba mươi năm.

So, you know, he had to discontinue some of the work he was doing, writing letters to the various remaining students out of the group of 24. And maybe there were not so many by this time, but he did, you know, write for them in a very broad way, taking into consideration the needs for the remainder of

Vì vậy, Ngài phải ngừng một phần công việc đang làm là viết thư cho những đạo sinh còn lại trong nhóm 24 người. Có lẽ đến lúc ấy không còn nhiều người, nhưng Ngài đã viết cho họ một cách rất bao quát, có tính đến những nhu cầu trong phần đời còn lại của họ. Về cơ bản, Ngài nói: "Em hãy xem, Tôi đã

their life. And basically he said, "Look, I've given you enough for the rest of your life. Just review the material and study what I've given you in these last letters. And you will see that I've, you know, basically I've taken care of you for the rest of your life.

ban cho em đủ để dùng trong suốt phần đời còn lại. Chỉ cần ôn lại tài liệu và nghiên cứu những gì Tôi đã ban cho em trong các bức thư cuối này. Và em sẽ thấy rằng, về cơ bản, Tôi đã chăm lo cho em trong suốt phần đời còn lại.

But then when I think about all of this work that had to be done between—for three years. Alice Bailey died in December of 1949. So this was three and a half years before her passing. It must have been very intensive. And so we have to realize the urgent way in which he was writing for the future.

Nhưng rồi khi tôi nghĩ đến tất cả công việc phải hoàn thành trong ba năm ấy. Alice Bailey qua đời vào tháng Mười Hai năm 1949. Như vậy, thời điểm này là ba năm rưỡi trước khi Bà qua đời. Công việc hẳn đã vô cùng khẩn trương. Vì vậy, chúng ta phải nhận ra tính cấp bách trong việc Ngài viết cho tương lai.

[18] This final Volume of *A Treatise on the Seven Rays* will eventually change the attitude of men's minds towards the Mysteries and towards the activity of spiritual transference, which is one of the names given by the Masters to the basic mystery of initiation

[18] Tập cuối này của Luận về Bảy Cung cuối cùng sẽ thay đổi thái độ trong thể trí con người đối với các Bí Pháp và đối với hoạt động chuyển dịch tinh thần, một trong những tên gọi mà các Chân sư dùng để chỉ sự huyền nhiệm căn bản của điểm đạo.

Transference to what?

Chuyển dịch đến đâu?

Well, you know, in a way from focus within the dense physical vehicle of the Planetary Logos and even Solar Logos into the etheric vehicle of the Solar Logos, that is the cosmic ethers. So the discussion of initiation has been given all the way through the writings. But the strongest focus was in the very first book, *Initiation, Human and Solar*, and now in this one, and in great depth. And I might say that some of DK's writings are written really for initiates. He certainly said this was true, and by that we mean initiates of the third degree.

Theo một nghĩa nào đó, từ sự tập trung trong hiện thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, và cả Thái dương Thượng đế, sang hiện thể dĩ thái của Thái dương Thượng đế, tức là các dĩ thái vũ trụ. Như vậy, việc bàn luận về điểm đạo đã xuyên suốt các tác phẩm. Nhưng chủ đề này được tập trung mạnh mẽ nhất trong cuốn sách đầu tiên, *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, và giờ đây trong cuốn này, với chiều sâu rất lớn. Và tôi có thể nói rằng một số tác phẩm của Chân sư DK thực sự được viết cho các điểm đạo đồ. Ngài chắc chắn đã nói điều này là đúng, và ở đây chúng ta muốn nói đến các điểm đạo đồ bậc ba.

He certainly said it was true of his work in *A Treatise on Cosmic Fire*. And now we come—

Ngài chắc chắn đã nói điều đó đúng với tác phẩm *Luận về Lửa Vũ Trụ* của Ngài. Và giờ

well, you know, when you look at the rules for initiations for disciples and initiates, you realize that so many of them are written for the initiate understanding. And, you know, we're reaching out towards that and hopefully we can achieve something of it. And the latter part of this book, many factors in it as well, written for the deeper understanding of those who have taken the third degree.

đây, khi xem xét các quy luật điểm đạo dành cho đệ tử và điểm đạo đồ, các bạn nhận ra rằng rất nhiều quy luật được viết cho sự thấu hiểu của điểm đạo đồ. Chúng ta đang vươn tới sự thấu hiểu ấy và hy vọng có thể đạt được phần nào. Phần sau của cuốn sách này, cùng nhiều yếu tố trong đó, cũng được viết cho sự thấu hiểu sâu xa hơn của những người đã đạt bậc ba.

[19] In due time our educational centres, particularly those concerned with adult education,

[19] Đến thời điểm thích hợp, các trung tâm giáo dục của chúng ta, đặc biệt là những trung tâm chuyên về giáo dục người trưởng thành,

—and that's the kind of thing, you know, the Arcane School, the Morya Federation, University of the Seven Rays, School of Esoteric Studies, and so forth, they're involved with the adult education, the continuing education, we might say. And let's call it that: continuing education along an esoteric line—

—đó là những tổ chức như Trường Arcane, Liên đoàn Morya, Đại học Bảy Cung, Trường Nghiên cứu Nội môn, v.v.; các tổ chức này tham gia giáo dục người trưởng thành, hay có thể nói là giáo dục thường xuyên. Và chúng ta hãy gọi như vậy: giáo dục thường xuyên theo đường hướng nội môn—

[20] will take into calculation, normally and customarily, the fact of future initiation where their students are concerned

[20] sẽ xem việc môn sinh của mình được điểm đạo trong tương lai là một yếu tố cần cân nhắc một cách bình thường và thường lệ,

—and notice he's careful about using the word "future", because so many people anticipate that they are candidates for initiation when they haven't really fulfilled what has to be fulfilled.

—và hãy lưu ý rằng Ngài thận trọng khi dùng từ “tương lai”, vì rất nhiều người cho rằng mình là ứng viên điểm đạo trong khi thực sự chưa hoàn thành những gì cần phải hoàn thành.

So,

Vì vậy,

in due time our educational centres, particularly those concerned with adult education, will take into calculation

đến thời điểm thích hợp, các trung tâm giáo dục của chúng ta, đặc biệt là những trung tâm chuyên về giáo dục người trưởng thành, sẽ xem xét

—I guess there's a mathematics for it—

—tôi đoán có một phép tính toán cho việc này—

normally and customarily, the fact of future initiation where their students are concerned,

như một điều bình thường và thông lệ, việc điểm đạo trong tương lai của các đạo sinh,

[21] and will study their graduates from this angle in order to give advice or recommendation. In these institutions the elements of true esotericism will be taught, though they will not be then regarded as esoteric.

[21] và sẽ tìm hiểu những người tốt nghiệp từ góc độ này để đưa ra lời khuyên hoặc đề xuất. Tại những cơ sở ấy, các yếu tố của huyền bí học chân chính sẽ được giảng dạy, dù khi đó người ta sẽ không xem chúng là huyền bí.

So, this is apparently later, during the Age of Aquarius, when the new esoteric schools emerge. Even now we're working on them, and DK has given us justification for working on them.

Như vậy, rõ ràng đây là thời kỳ về sau, trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, khi các trường nội môn mới xuất hiện. Ngay lúc này, chúng ta cũng đang xây dựng các trường ấy, và Chân sư DK đã cho chúng ta cơ sở để làm việc đó.

If you study one of the latter chapters of *Letters on Occult Meditation*, we will see that basically he said even now we can—then, you know, 1920 or so—work on the emergence of the new esoteric schools, and promising results are occurring or were occurring even then. So, the new adult education will take into consideration, normally and customarily, the initiatory potential of their students, and their graduates, I suppose, will be directed in a line which will lead to initiation. One day these schools will actually present candidates for initiation, especially, I suppose, the advanced schools.

Nếu nghiên cứu một trong những chương cuối của *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, chúng ta sẽ thấy về cơ bản Ngài nói rằng ngay lúc ấy—vào khoảng năm 1920—chúng ta đã có thể làm việc để các trường nội môn mới xuất hiện, và những kết quả đầy triển vọng đang xảy ra, hoặc đã xảy ra ngay từ thời ấy. Vì vậy, nền giáo dục mới dành cho người trưởng thành sẽ xem xét tiềm năng điểm đạo của các đạo sinh như một điều bình thường và thông lệ; và tôi cho rằng những người tốt nghiệp sẽ được hướng theo một đường lối dẫn đến điểm đạo. Một ngày kia, các trường này sẽ thực sự giới thiệu các ứng viên điểm đạo, đặc biệt, tôi cho rằng, là các trường cao cấp.

[22] It will be apparent to you that this long Treatise is in the nature of a preparatory thesis covering a vast field or area of information

[22] Các bạn hẳn sẽ thấy rõ rằng khảo luận dài này mang tính chất của một luận đề dự bị, bao quát một lĩnh vực hay phạm vi thông tin rộng lớn.

—preparatory for what? Maybe, well, let's see, you know, there's going to be more coming in the third installment.

—dự bị cho điều gì? Có lẽ, hãy xem, sẽ còn có thêm trong phần ban truyền thứ ba.

[23] The first two volumes dealt with the sevenfold nature of man and with the influence of the seven basic energies or rays upon his unfoldment and his history, and (in a briefer manner) upon the world in which he lives and upon the environment which aids and conditions him.

[23] Hai tập đầu đề cập đến bản chất thất phân của con người và ảnh hưởng của bảy năng lượng hay cung căn bản đối với sự khai mở và lịch sử của y, cũng như đề cập ngắn gọn hơn đến ảnh hưởng của chúng đối với thế giới y sống và môi trường hỗ trợ, định hình y.

So basically, you know, the seven rays through esoteric—esoteric psychology.

Như vậy, về cơ bản, đó là bảy cung qua Tâm Lý Học Nội Môn.

[24] In the third volume we took into consideration the influences of the constellations and planets

[24] Trong tập ba, chúng ta đã xem xét ảnh hưởng của các chòm sao và các hành tinh

—now, they are really inseparable from the study of esoteric psychology; they must be included—

—thực sự, không thể tách rời những ảnh hưởng này khỏi việc nghiên cứu Tâm Lý Học Nội Môn; phải đưa chúng vào—

[25] upon the man and upon our planet, the Earth, and gave much time to the consideration of esoteric astrology.

[25] đối với con người và đối với hành tinh của chúng ta, Trái Đất, đồng thời dành nhiều thời gian để xem xét chiêm tinh học nội môn;

Well, it's—what did DK say?—his most occult book because it deals entirely with energies.

Chân sư DK đã nói thế nào? Đây là cuốn sách huyền bí nhất của Ngài, vì nó hoàn toàn bàn về các năng lượng.

[26] The rays, the signs, the constellations and the planets are all of them closely interrelated and the human being is the recipient of the energies and forces which they emanate or distribute. This makes the man what he essentially is at any one time whilst in incarnation.

[26] các cung, các dấu hiệu, các chòm sao và các hành tinh đều liên hệ mật thiết với nhau, và con người là bên tiếp nhận những năng lượng và mãnh lực mà chúng phát xạ hoặc phân phối. Điều này quyết định bản chất căn bản của con người vào bất kỳ thời điểm nào trong khi đang lâm phàm.

The energies and forces are changing constantly through progressions—let's see if I can do this—progressions and directions in the astrological chart and also in each fresh incarnation. So we are constantly being conditioned by different energies and forces, and even in the same incarnation those energies and forces are changing all the time, and we want to know the manner in which they are changing so that we can use them.

Các năng lượng và mãnh lực liên tục thay đổi qua các tiến trình—để xem tôi có thể làm điều này không—các tiến trình và phép định hướng trong lá số chiêm tinh, cũng như trong mỗi lần lâm phàm mới. Vì vậy, chúng ta liên tục chịu ảnh hưởng của những năng lượng và mãnh lực khác nhau; và ngay trong cùng một lần lâm phàm, những năng lượng và mãnh lực ấy cũng luôn thay đổi. Chúng ta muốn biết chúng thay đổi như thế nào để có thể sử dụng chúng.

[27] We next considered the subject of esoteric—

[27] Tiếp đó, chúng ta xem xét chủ đề

subject of

chủ đề

[28] healing because of the necessity of understanding the limitations—

[28] trị liệu vì cần phải thấu hiểu những giới hạn—

—it's really a book on limitations, isn't it, on how to overcome them?—

—thực sự đây là một cuốn sách về những giới hạn, phải không, về cách vượt qua chúng?—

[29] psychological and physical—which restrict man's free expression of divinity.

[29] về tâm lý và thể chất—vốn hạn chế sự biểu lộ tự do thiên tính của con người.

So the vehicles must be in good order. And so often for so many of us they are not really; none of us, at least in the Tibetan's way of thinking, has really perfect health.

Vì vậy, các hiện thể phải ở trong tình trạng tốt. Và đối với rất nhiều người trong chúng ta, chúng thường không thực sự như vậy; ít nhất theo cách nghĩ của Chân sư Tây Tạng, không ai trong chúng ta thực sự có sức khỏe hoàn hảo.

[30] We dealt with a major condition which has to be faced and comprehended if humanity is ever to step off the ordinary path of evolution on to the path of discipleship and of initiation.

[30] Chúng ta đã bàn đến một tình trạng chủ yếu mà nhân loại phải đối diện [Page 325] và thấu hiểu nếu muốn có ngày rời khỏi con đường tiến hoá thông thường để bước vào Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo.

And humanity as a whole is far from that, even though in a sense humanity will take the first initiation.

Và xét toàn thể, nhân loại còn cách điều đó rất xa, mặc dù theo một nghĩa nào đó, nhân loại sẽ trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

This means a certain number of human beings who will leaven the entire mass. But it doesn't mean that all human beings will necessarily be treading the path of discipleship and initiation. Even into the next round this will not be the case.

Điều này hàm ý một số lượng nhất định những con người sẽ làm chất men cho toàn thể quần chúng. Nhưng điều đó không có nghĩa là mọi người đều nhất thiết sẽ bước trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo. Ngay cả sang cuộc tuần hoàn kế tiếp, điều này vẫn chưa xảy ra.

[31] Man has to become aware of the ray effects, of the place the centres play in his advance and unfoldment, and of the play of energies and forces which produce the difficulties and the diseases, and can at the same time cure them and bring about the liberation of the man.

[31] Con người phải nhận biết những tác động của các cung, vai trò của các trung tâm trong sự tiến bộ và khai mở của mình, cùng sự vận hành của các năng lượng và mãnh lực gây ra những khó khăn và bệnh tật, đồng thời cũng có thể chữa lành chúng và mang lại sự giải thoát cho con người.

So, you know, how to use the energies and forces to overcome and offset the limitations to which the human being is subject. And the methods of healing, they are all, in this book, quite subtle methods. We're not talking about the ordinary medical and ameliorative surgical methods; he does not discount their value. We're talking about the use of subtle energies directed towards the soul, towards the different areas of the etheric body, and so forth. And this will take some centuries, really, to develop. Okay.

Như vậy là cách sử dụng các năng lượng và mãnh lực để vượt qua và hóa giải những giới hạn mà con người phải chịu. Và trong cuốn sách này, các phương pháp trị liệu đều khá tinh tế. Chúng ta đang nói đến những phương pháp y khoa thông thường và phẫu thuật nhằm cải thiện tình trạng bệnh sao? Ngài không phủ nhận giá trị của chúng. Điều chúng ta đang bàn là việc sử dụng các năng lượng tinh tế hướng đến linh hồn, đến những vùng khác nhau của thể dĩ thái, v.v. Và thực sự, việc phát triển điều này sẽ cần vài thế kỷ.

[32] From the consideration of limitations we passed on to an entirely new theme and an entirely new concept as regards man's education when he has reached a relatively very advanced stage of unfoldment.

[32] Từ việc xem xét các giới hạn, chúng ta chuyển sang một chủ đề hoàn toàn mới và một quan niệm hoàn toàn mới về việc giáo dục con người khi y đã đạt đến một giai đoạn khai mở tương đối rất cao.

This is *The Rays and the Initiations*. And, in a way, this book is a book related to the new education.

Đây là *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Và theo một nghĩa nào đó, cuốn sách này liên quan đến nền giáo dục mới.

[33] I gave you the new teaching anent the antahkarana

[33] Tôi đã trao cho các bạn giáo huấn mới về antahkarana

—this is in *The Rays and the Initiations*—

—điều này nằm trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*—

[34] or the mode and method whereby the initiate could relate in one great fusion or at-one-ment not only the soul and the personality, but monad, soul, and personality.

[34] hay cách thức và phương pháp qua đó điểm đạo đồ có thể liên kết trong một sự dung hợp hay hợp nhất lớn lao không chỉ linh hồn với phàm ngã, mà cả chân thần, linh hồn và phàm ngã.

So, a very integrative fusing teaching, very integrative fusing teaching appears here in this book.

Như vậy, một giáo huấn dung hợp có tính tích hợp rất cao, một giáo huấn dung hợp có tính tích hợp rất cao xuất hiện ở đây trong cuốn sách này.

[35] This teaching has carried all that has hitherto been given, down the ages, another step further on and indicated the next stage of development ahead of the disciple.

[35] Giáo huấn này đã đưa tất cả những gì được truyền dạy từ trước đến nay, qua các thời đại, tiến thêm một bước, và chỉ ra giai đoạn phát triển tiếp theo đang ở phía trước người đệ tử.

So, you know, some people say the Tibetan is passé, you know, and immediately Alice Bailey died, some other channels come forth with the new and improved teaching. And yet, you know, we cannot fulfill what the Tibetan has given even in the next 2,000 years when you look at the content of some of these rules.

Một số người nói rằng Chân sư Tây Tạng đã lỗi thời, và ngay khi Alice Bailey qua đời, một số người truyền thông điệp khác liền xuất hiện với giáo huấn mới và cải tiến. Thế nhưng, khi nhìn vào nội dung của một số quy luật này, chúng ta thấy ngay cả trong 2.000 năm tới, chúng ta cũng chưa thể thực hiện trọn vẹn những gì Chân sư Tây Tạng đã ban truyền.

So, it's just human eagerness and also ignorance and also pride which causes one to discount the depth of this teaching given from the Hierarchy as if it could possibly have some sort of time limitation on it

Vì vậy, chính sự nôn nóng của con người, cùng sự thiếu hiểu biết và lòng kiêu hãnh, khiến người ta xem nhẹ chiều sâu của giáo huấn do Thánh đoàn ban truyền này, như thể giáo huấn ấy có thể có một thời hạn nào

because, let's say, it was given before 1950. It is ludicrous, of course, and now will come the third installment of the Tibetan and it will show that other efforts, though I'm sure well-meaning, have been subject to very human limitations, and such is not the case when teaching is given by the Master.

đó chỉ vì nó được ban truyền trước năm 1950. Dĩ nhiên, điều đó thật phi lý. Và giờ đây, phần ban truyền thứ ba của Chân sư Tây Tạng sẽ đến, cho thấy những nỗ lực khác, dù tôi tin chắc là có thiện ý, vẫn chịu những giới hạn rất đỗi con người; điều ấy không xảy ra khi Chân sư ban truyền giáo huấn.

[36] The time has come, as the Hierarchy had foreseen, for further light upon the endless Way.

[36] Như Thánh đoàn đã thấy trước, đã đến lúc có thêm ánh sáng soi rọi Đường Đạo vô tận.

Well, I guess the Way is endless in a particular universe—maybe not endless because I think we have a finite cyclic universe here, but since there's an infinite succession of manifestations of the Great Breath, we can call it the endless Way.

Tôi đoán Đường Đạo là vô tận trong một vũ trụ cụ thể—có lẽ không phải vô tận, vì tôi nghĩ ở đây chúng ta có một vũ trụ hữu hạn, có tính chu kỳ; nhưng vì có một chuỗi vô hạn những lần biểu hiện của Đại Hơi Thở, chúng ta có thể gọi đó là Đường Đạo vô tận.

[37] Teaching anent the five initiations which confront all aspirants

[37] Giáo huấn về năm cuộc điểm đạo mà mọi người chí nguyện đều phải đối diện

—notice he uses that word, I suppose, relating even to those who are aspirants for those higher degrees—

—hãy lưu ý Ngài dùng từ ấy; tôi cho rằng từ này liên quan cả đến những người chí nguyện hướng tới các bậc cao hơn ấy—

[38] has long been given and has become public property; it has meant very little for most people and nothing at all to the mass of men;

[38] đã được truyền dạy từ lâu và đã trở thành tài sản chung của công chúng; đối với đa số người, giáo huấn ấy mang rất ít ý nghĩa, còn đối với đông đảo quần chúng thì hoàn toàn không có ý nghĩa gì;

So he's basically saying even students such as we are who have been—well, who study these matters, we have a lot more to learn.

Như vậy, về cơ bản Ngài đang nói rằng ngay cả những đạo sinh như chúng ta, những người nghiên cứu các vấn đề này, vẫn còn rất nhiều điều phải học.

[39] it has been regarded by the intelligentsia as vague and visionary nonsense

[39] giới trí thức đã xem đó là những điều vô nghĩa mơ hồ và viển vông;

—subject, you know, as they are to the limitations of the overly powerful concrete mind—

—vì họ chịu những giới hạn của trí cụ thể quá mạnh—

[40] some few have admitted that these initiations may be possible, and others say that they are simply symbolic modes of indicating some final achievement which mankind faces;

[40] một số ít thừa nhận rằng những cuộc điểm đạo này có thể xảy ra, còn những người khác nói rằng chúng chỉ là những cách biểu đạt mang tính biểu tượng để chỉ một thành tựu cuối cùng nào đó đang chờ nhân loại;

Well, they're a lot more literal than that, aren't they?

Chúng thực sự diễn ra theo nghĩa đen nhiều hơn thế, phải không?

[41] still others have accepted this teaching and have come to regard the initiations as goals and have then taken the necessary steps to prove the veridical nature of their beliefs;

[41] lại có những người khác chấp nhận giáo huấn này, dần xem các cuộc điểm đạo là những mục tiêu rồi thực hiện những bước cần thiết để chứng minh tính chân thực của niềm tin mình;

Now that's where we want to find ourselves, right?

Đó chính là vị trí chúng ta muốn đạt tới, phải không?

[42] they have proved it, have become initiate, and have attained the status of Master of the Wisdom and taken their place within the Hierarchy.

[42] họ đã chứng minh được điều ấy, đã trở thành điểm đạo đồ, đạt đến địa vị Chân sư Minh Triết và đảm nhận vị trí của mình trong Thánh đoàn.

So this is our objective, and our service will increase tremendously if we can do this.

Đây là mục tiêu của chúng ta, và công việc phụng sự của chúng ta sẽ gia tăng vô cùng lớn lao nếu chúng ta làm được điều này.

[43] There is, therefore, a certain familiarity about these goals, the service they could entail and the consummation of the hierarchical possibilities; this itself indicates that the time had come when certain faint indications of that which lies behind the Mysteries and of that which is to be seen ahead of those who have achieved initiation should be somewhat clarified;

[43] Vì vậy, người ta đã có một mức độ quen thuộc nhất định với những mục tiêu này, với sự phụng sự mà chúng có thể đòi hỏi và với việc thành tựu trọn vẹn những khả năng trong Thánh đoàn; chính điều này cho thấy đã đến lúc cần làm sáng tỏ phần nào những gợi ý mờ nhạt về điều ẩn sau các Bí Pháp và về điều sẽ hiện ra phía trước những ai đã đạt điểm đạo [Page 326];

And, let's say, does he mean the third? Because the others are, you know, probationary initiations. They should be somewhat clarified.

Và Ngài có muốn nói đến lần thứ ba không? Vì những lần khác là các cuộc điểm đạo dự bị. Những điều ấy cần được làm sáng tỏ phần nào.

[44] I therefore started to impart three phases of information:

[44] do đó, Tôi đã bắt đầu truyền đạt thông tin theo ba phần:

Okay.

[45] I. I gave out teaching which indicated the mode of bridging the gap between the lower three worlds and the world of the Spiritual Triad.

[45] I. Tôi đã đưa ra giáo huấn chỉ rõ cách bắc cầu qua khoảng cách giữa ba cõi thấp và thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần.

Now this is the antahkaranic teaching.

Đây là giáo huấn về antahkarana.

[46] In doing this, it became apparent that there were three groupings or levels of consciousness which had to be recognised:

[46] Qua đó, có thể thấy rõ rằng cần nhận biết ba nhóm hay cấp độ tâm thức:

[47] 1. The three worlds of human evolution.

[47] 1. Ba cõi tiến hoá của nhân loại.

We are familiar: mental plane, astral plane, physical plane.

Chúng ta đã quen thuộc: cõi trí, cõi cảm dục, cõi hồng trần.

[48] Source reference — not read aloud: a. The mental plane.

[48] a. Cõi trí.

[49] Source reference — not read aloud: b. The astral plane.

[49] b. Cõi cảm dục.

[50] Source reference — not read aloud: c. The physical plane.

[50] c. Cõi hồng trần.

[51] Two, the three levels of the mental plane:

[51] 2. Ba cấp độ của cõi trí.

[52] Source reference — not read aloud: a. The level of the concretising mind, the lower mind.

[52] a. Cấp độ của thể trí cụ thể hoá, tức hạ trí.

the level of the concretizing mind upon which the mental unit is found,

cấp độ của thể trí cụ thể hóa, nơi có đơn vị hạ trí,

[53] b. the level on which the soul is to be found

[53] b. Cấp độ nơi linh hồn hiện hữu.

—that's the Egoic Lotus largely—and

—chủ yếu đó là Hoa Sen Chân Ngã—và

[54] c. the level of the abstract or higher mind.

[54] c. Cấp độ của trí trừu tượng hay thượng trí.

These are three minds, and in one sense they must unite. Sometimes other three minds are discussed in "Three Minds Unite," but these three must unite.

Đây là ba trí, và theo một nghĩa nào đó, chúng phải hợp nhất. Đôi khi người ta bàn đến ba trí khác trong "Ba trí hợp nhất", nhưng ba trí này phải hợp nhất.

And then,

Và tiếp theo,

[55] 3. The three worlds of superhuman evolution, the levels of the Spiritual Triad: atma-buddhi-manas

[55] 3. Ba cõi tiến hoá siêu nhân loại, các cấp độ của Tam Nguyên Tinh Thần: atma–Bồ đề–manas.

To which the antahkarana makes application and the nature of which, the nature of this impersonal life, we begin to feel and experience when we are somewhat succeeding in building the antahkarana.

Antahkarana vươn tới các cấp độ ấy; và khi đạt được phần nào thành công trong việc xây dựng antahkarana, chúng ta bắt đầu cảm nhận và trải nghiệm bản chất của chúng, bản chất của sự sống vô ngã này.

[56] Between the higher three and the lower three and embracing the mental plane was a definite gap.

[56] Giữa ba cõi cao và ba cõi thấp có một khoảng cách rõ rệt, bao trùm cõi trí,

Why is this? Well, we just hadn't come far enough, yet. Maybe the failure on the Moon Chain; we had not come far enough in our evolution to bridge that gap.

Tại sao lại như vậy? Vì chúng ta vẫn chưa tiến đủ xa. Có lẽ do thất bại trên Dãy Mặt Trăng; chúng ta chưa tiến đủ xa trong sự tiến hoá để bắc cầu qua khoảng cách ấy.

[57] A break in the continuity of conscious contact or an area where there was no channelling for the inpouring of higher energies

—thus the need for the antahkarana as just such a channel, right? The need for the antahkarana as just such a channel.

[58] Here the teaching of the conscious building of the antahkarana was required; thus the gap between the mental unit

—see, all this is quite technical occultism—

[59] and the manasic permanent atom, between the personality (indwelt by the soul) and the Spiritual Triad could be bridged by the aspirant himself.

You know, when we look here—and this is the Fellowship of Cosmic Fire, and we're dealing with AAB diagrams, and we're looking at number eight—this is exactly the gap which must be bridged. Here we are given its diagrammatic form. And also, let's see. Okay, Fellowship of Cosmic Fire, and this is—well, look at these, which Tuija has created, my wife has created this. And her rendering, I think, DK's Egoic Lotus into the proper colors. Here's a close-up of this gap which has to be bridged. And you know, this is familiar to all of us theoretically, and the experience of doing it is the very thing which we must learn to cultivate.

Okay, learn to recognize that experience. All right, so it could be bridged by the aspirant himself.

[57] một sự gián đoạn trong tính liên tục của sự tiếp xúc hữu thức, hay một vùng không có đường dẫn cho các năng lượng cao hơn tuôn vào.

—vì vậy mới cần antahkarana làm chính kênh dẫn ấy, phải không? Cần antahkarana làm chính kênh dẫn ấy.

[58] Chính ở đây cần đến giáo huấn về việc xây dựng antahkarana một cách có ý thức; nhờ đó, khoảng cách giữa đơn vị hạ trí

—các bạn thấy đấy, tất cả điều này là huyền bí học khá chuyên sâu—

[59] và nguyên tử trường tồn manas, giữa phàm ngã (có linh hồn ngự bên trong) và Tam Nguyên Tinh Thần, có thể do chính người chí nguyện bắc cầu vượt qua.

Khi chúng ta nhìn vào đây—đây là Hội Ái Hữu Lửa Vũ Trụ, và chúng ta đang xem các sơ đồ của Bà AAB, cụ thể là sơ đồ số tám—đây chính là khoảng cách cần được bắc cầu vượt qua. Ở đây, chúng ta có hình thức sơ đồ của nó. Và hãy xem, Hội Ái Hữu Lửa Vũ Trụ, hãy nhìn những hình này do Tuija tạo ra; vợ tôi đã tạo ra hình này. Tôi nghĩ đây là cách bà thể hiện Hoa Sen Chân Ngã của Chân sư DK bằng những màu sắc thích hợp. Đây là hình cận cảnh của khoảng cách cần được bắc cầu vượt qua. Về lý thuyết, điều này quen thuộc với tất cả chúng ta, và trải nghiệm thực hiện việc ấy chính là điều chúng ta phải học cách vun bồi.

Học cách nhận biết trải nghiệm ấy. Như vậy, chính người chí nguyện có thể bắc cầu vượt qua khoảng cách ấy.

Okay, so we're looking here at three phases of information. So, one of them was learning about the antahkarana and its method of connecting the personality, the soul-infused personality, and the Spiritual Triad.

Ở đây, chúng ta đang xem xét ba phần thông tin. Một phần là học về antahkarana và phương pháp của nó để liên kết phàm ngã, phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, với Tam Nguyên Tinh Thần.

The second:

Phần thứ hai:

[60] II. I found it necessary also to indicate the nature of the Way of the Higher Evolution which had been hinted at but about which absolutely no information had been given.

[60] II. Tôi cũng thấy cần phải chỉ rõ bản chất của Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, vốn đã được gợi nhắc nhưng tuyệt nhiên chưa có thông tin nào được đưa ra.

You know, and now we just take it as if it belongs to us. It's amazing. Given first in *Initiation, Human and Solar*.

Và giờ đây, chúng ta cứ tiếp nhận như thể điều ấy vốn thuộc về mình. Thật đáng kinh ngạc. Điều này được ban truyền lần đầu trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*.

And when I worked on the verbal part of the conclusion of *A Treatise on Cosmic Fire*, I did focus very much on the Way of Higher Evolution, and I brought in all the three places where he has discussed it, namely, *Initiation, Human and Solar*, *A Treatise on Cosmic Fire*, and *The Rays and the Initiations*. So all of those were brought together, and I've given my impressions on that. But of course, one needs constantly to revisit it. It's not that we're going to be able to do those things immediately or tread that kind of path, but kind of seeing where everything will lead is a great inspiration.

Khi thực hiện phần trình bày bằng lời cho phần kết của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, tôi đã tập trung rất nhiều vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và đưa vào cả ba nơi Ngài đã bàn về chủ đề ấy, tức là *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Như vậy, tất cả những nội dung ấy đã được tập hợp lại, và tôi đã trình bày những cảm nhận của mình về chúng. Nhưng dĩ nhiên, người ta cần liên tục trở lại nghiên cứu. Chúng ta sẽ chưa thể lập tức làm những điều ấy hay bước trên con đường như thế, nhưng việc phần nào thấy được mọi sự sẽ dẫn đến đâu là một nguồn cảm hứng lớn lao.

Okay,

[61] It is the Way which opens out before the Master of the Wisdom

[61] Đó là Con đường mở ra trước Chân sư Minh Triết,

—bậc năm. Trước kia, người ta bước lên Con Đường ấy ở bậc năm, nhưng giờ đây là bậc

—of the fifth degree. It used to be taken at the fifth degree, but now the sixth. That way is now taken at the sixth—

sáu. Giờ đây, Con Đường ấy được bước lên ở bậc sáu—

[62] leading to states of identification and levels of awareness which lie outside our planetary sphere altogether. The following of this Way enables the Master to "abstract" Himself from the seven planes of our planetary life and divest Himself of all we understand as material existence.

[62] dẫn đến những trạng thái đồng hoá và các cấp độ nhận biết hoàn toàn nằm ngoài khối cầu hành tinh của chúng ta. Việc đi theo Con đường này cho phép Chân sư "rút" mình ra khỏi bẫy cõi của sự sống hành tinh chúng ta và trút bỏ mọi điều chúng ta hiểu là sự tồn tại vật chất.

So we can call this leaving the cosmic physical plane.

Vì vậy, chúng ta có thể gọi điều này là rời khỏi cõi hồng trần vũ trụ.

[63] Forget not that our seven planes are only the seven subplanes of the cosmic physical plane

[63] [Page 327] Đừng quên rằng bảy cõi của chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ.

And move on to the cosmic astral plane and even beyond. These are stages of vibration about which we can—we can only theorize, you know. The Tibetan has given us so much that is so far ahead of us, and yet it stabilizes our way as we attempt actually to evolve in a way sanctioned by the Spiritual Hierarchy.

Và tiến lên cõi cảm dục vũ trụ, thậm chí vượt xa hơn nữa. Đây là những giai đoạn rung động mà chúng ta chỉ có thể suy luận về mặt lý thuyết. Chân sư Tây Tạng đã ban cho chúng ta rất nhiều điều vượt xa trình độ hiện tại của chúng ta, nhưng chúng vẫn giúp đường đi của chúng ta vững vàng khi chúng ta cố gắng thực sự tiến hoá theo cách Thánh đoàn chuẩn nhận.

And then, number three:

Và tiếp theo, phần thứ ba:

[64] III. I therefore opened up the subject of the possibility of the higher initiations which confront the Members of the Hierarchy. In this connection it is useful to remember that:

[64] III. Do đó, Tôi đã mở ra chủ đề về khả năng trải qua những cuộc điểm đạo cao hơn đang chờ các Thành viên của Thánh đoàn. Về điều này, cần nhớ rằng:

[65] 1. The Council Chamber at Shamballa provides a goal for the Members of the Hierarchy, but not an abiding place

[65] 1. Phòng Hội Đồng tại Shamballa là một mục tiêu đối với các Thành viên của Thánh đoàn, nhưng không phải nơi an trú lâu dài.

—not for fifth-degree initiates. Only some on the first ray may abide there, but not all. It's a goal, so we cannot talk glibly of Shamballa, entering Shamballa at will and talking to Sanat Kumara at will. You know, these are all products of ignorance and insufficient familiarity with the depths of the teaching.

—không dành cho các điểm đạo đồ bậc năm. Chỉ một số vị thuộc cung một mới có thể thường trú ở đó, nhưng không phải tất cả. Đó là một mục tiêu, vì vậy chúng ta không thể nói một cách hời hợt về Shamballa, về việc tùy ý đi vào Shamballa và tùy ý trò chuyện với Sanat Kumara. Tất cả những điều này đều là sản phẩm của sự thiếu hiểu biết và việc chưa đủ am tường chiều sâu của giáo lý.

So, they will be adjusted in time.

Vì vậy, theo thời gian, những quan niệm ấy sẽ được điều chỉnh.

So,

Vì vậy,

in this connection it is useful to remember that:

về điều này, sẽ hữu ích nếu nhớ rằng:

[66] 2. The seven Paths which stretch out before a Master are entered by the treading of the Way of the Higher Evolution.

[66] 2. Muốn bước vào bảy Con Đường trải ra trước một Chân sư, Ngài phải đi trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

It is the Monad who treads this way, not the personality or the soul, as we commonly consider the word "soul."

Chính chân thần tiến bước trên con đường này, chứ không phải phàm ngã hay linh hồn, theo cách chúng ta thường hiểu từ “linh hồn”.

And number three:

Và điều thứ ba:

[67] 3. The so-called third initiation, the Transfiguration, is only the first major initiation

[67] 3. Cuộc điểm đạo thường được gọi là lần điểm đạo thứ ba, cuộc Biến hình, chỉ là cuộc điểm đạo lớn đầu tiên

—it's the first solar initiation, really, and you simply become a disciple in relation to Sirius at that time—

—thật ra, đó là cuộc điểm đạo thái dương đầu tiên, và vào lúc ấy, các bạn chỉ mới trở thành một đệ tử trong mối liên hệ với Sirius —

[68] from the standpoint of the Hierarchy. It marks the moment in time and space when the initiate sees truly

[68] từ quan điểm của Thánh đoàn; cuộc điểm đạo ấy đánh dấu thời điểm trong thời

gian và không gian khi điểm đạo đồ thực sự nhìn thấy

—because there's so much of illusion that is lifted there—

—vì tại đó có biết bao ảo tưởng được gỡ bỏ—

[69] and for the first time the door which opens on to this higher Way.

[69] lần đầu tiên cánh cửa mở vào Con đường cao siêu này.

Sees the possibility at the fifth degree to really prepare for treading this higher way, making the decision at the sixth degree, but certainly studying the nature of the decision which might be made from the fifth degree onward.

Vị ấy thấy khả năng thực sự chuẩn bị tiến bước trên con đường cao siêu này ở bậc năm, rồi đưa ra quyết định ở bậc sáu; nhưng chắc chắn ngay từ bậc năm trở đi, vị ấy đã nghiên cứu bản chất của quyết định có thể được đưa ra.

[70] Then—if he chooses the Path that the Christ chose (and there is no reason that he should)

[70] Khi ấy—nếu y chọn Con Đường mà Đức Christ đã chọn (và không có lý do gì buộc y phải chọn như vậy)—

—you know, leaving us very free—

—điều này cho chúng ta sự tự do rất lớn—

[71] he will "set his face to go up to Jerusalem."

[71] y sẽ "quyết tâm lên Jerusalem."

And this means Shamballa.

Và điều này có nghĩa là Shamballa.

Jerusalem, spiritual spirit—sorry, "to Jerusalem" is Shamballa. But there are many paths to be chosen: seven paths, seven ways to choose, and now nine. Later in the book, he tells us that paths have been added here. And he—you know, the Christ chose the Path of Earth Service. I mean, he is abidingly with us ever since 500 BC, really, when the Buddha handed to him—in the way these things are done, who knows—the headship of the Spiritual Hierarchy of the planet. And usually the Bodhisattva's term of service is 2,500 years, but the Christ chose a still longer duration: five thousand years, which is very unusual.

Jerusalem, tinh thần—xin sửa lại, "đến Jerusalem" là đến Shamballa. Nhưng có nhiều con đường để lựa chọn: bảy con đường, bảy hướng lựa chọn, và nay là chín. Ở phần sau của cuốn sách, Ngài cho chúng ta biết rằng tại đây đã có thêm những con đường. Và Đức Christ đã chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất. Ý tôi là, thật ra Ngài đã luôn ở cùng chúng ta từ năm 500 trước Công nguyên, khi Đức Phật trao cho Ngài quyền lãnh đạo Thánh đoàn của hành tinh—những việc này được thực hiện theo cách nào thì ai biết được. Thông thường, nhiệm kỳ phụng sự của vị Bồ Tát là 2.500 năm, nhưng Đức

Christ đã chọn một thời gian còn dài hơn: năm nghìn năm, một điều rất khác thường.

And I think that kind of continuity was needed. You know, there is kind of an overlap between the sign, the constellation Pisces and Aquarius, and maybe that presented the opportunity to bridge those two. So he is the—has been the world savior for the Piscean age, which is shortly coming to an end. And he will continue to be world savior, world teacher, the one who keeps the great wheel turning, all during the Aquarian age. And he will be, as we know, reinforced by the Avatar of Synthesis, the Spirit of Peace, and the Buddha himself.

Và tôi nghĩ cần có sự liên tục như thế. Có một sự chồng lấn nào đó giữa dấu hiệu, chòm sao Song Ngư và Bảo Bình, và có lẽ điều ấy đã tạo cơ hội để bắc cầu nối hai bên. Vì vậy, Ngài đã là Đấng Cứu Thế trong kỷ nguyên Song Ngư, vốn sắp kết thúc. Và Ngài sẽ tiếp tục là Đấng Cứu Thế, Đức Chưởng Giáo, Đấng giữ cho bánh xe vĩ đại tiếp tục quay, trong suốt kỷ nguyên Bảo Bình. Như chúng ta biết, Ngài sẽ nhận thêm sự trợ lực từ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và chính Đức Phật.

So, what a tremendous support he will have for this monumental task of leading the cream of humanity into the fifth kingdom and elevating all of humanity in that process, and bringing about, inspiring the externalization of the Hierarchy.

Như vậy, Ngài sẽ có sự hỗ trợ lớn lao biết bao cho nhiệm vụ phi thường này: dẫn dắt thành phần tinh hoa của nhân loại vào giới thứ năm, đồng thời nâng cao toàn thể nhân loại trong tiến trình ấy, và thúc đẩy, truyền cảm hứng cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn.

Well, friends, you know, I did want to—

Thưa các bạn, tôi quả thực đã muốn—

[72] These are some of the things which I have hinted at in past writings;

[72] Đó là một số điều Tôi đã gợi ý trong các tác phẩm trước đây;

now he's going to be more explicit.

giờ đây Ngài sẽ nói rõ hơn.

[73] they have been touched upon, vaguely and mysteriously, by past teachers and somewhat more explicitly by myself;

[73] các huấn sư trước kia đã đề cập đến chúng một cách mơ hồ và bí ẩn, còn chính Tôi đã trình bày rõ ràng hơn đôi chút;

And I suppose HPB touched upon some of these things, but she was under the directorship of Master DK, technically considered, but, you know, working also with her Master, Master M., and with Master K.H., who is DK's Master.

Và tôi cho rằng Bà HPB đã đề cập đến một số điều này, nhưng xét về mặt chuyên môn, Bà chịu sự chỉ đạo của Chân sư DK, đồng thời cũng làm việc với Chân sư của Bà là Chân sư M., và với Chân sư KH, vị Chân sư của Chân sư DK.

So now,

Vì vậy, giờ đây,

[74] I propose to be a little more definite in this new section.

[74] Tôi dự định sẽ nói cụ thể hơn một chút trong phần mới này.

Well, I think, friends, I wanted to get this started, you know. There's something about plunging in here. And so this will be the end of *Rays*—how shall I call it? *The Rays and the Initiations* webinar commentary, *The Rays and the Initiations* webinar commentary program one, and this will be one hour.

Thưa các bạn, tôi nghĩ tôi muốn bắt đầu công việc này. Việc bắt tay ngay vào đây có một ý nghĩa nào đó. Và như vậy, đây sẽ là phần kết của chương trình bình giảng hội thảo trực tuyến về *Các Cung*—tôi nên gọi thế nào nhỉ? Chương trình bình giảng hội thảo trực tuyến về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, chương trình thứ nhất, và chương trình này sẽ dài một giờ.

And let's see where we are in terms—we're on page, up to 327, and where did we begin? Might be nice to know that. We began at 321. So, 321 to 327, that's where it is. Okay, 321 to 327, and we'll be beginning *Rays and the Initiations* webinar commentary program two, starting page 327. Right. Let us, let us do the Great Invocation, start the ball rolling here, you know.

Hãy xem chúng ta đã đến đâu—chúng ta đã đến trang 327, và đã bắt đầu từ đâu? Biết điều đó cũng hay. Chúng ta đã bắt đầu ở trang 321. Vậy là từ 321 đến 327. Từ 321 đến 327, và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình bình giảng hội thảo trực tuyến thứ hai về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* ở trang 327. Chúng ta hãy đọc Đại Khấn Nguyện để khởi động công việc này.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Okay, friends. Just don't know how long this will take. Maybe, maybe a few years, I'm not sure. And meanwhile, I'll be doing other things, submitting other programs for you along the lines of meditation, meditations on identification, and occasional specialized subjects, and so forth. So, we have begun then *The Rays and the Initiations*, part two. And, you know, if you wish, go to Makara and read the commentary I provided for you on the first part of the book. It'll take some doing. One of my friends who has a class going in California said they've just finished it now using all the commentaries.

Thưa các bạn, tôi chưa biết việc này sẽ mất bao lâu. Có lẽ vài năm, tôi không chắc. Trong thời gian đó, tôi sẽ làm những việc khác, gửi đến các bạn những chương trình khác về tham thiền, các bài thiền về sự đồng hoá, thỉnh thoảng có những chủ đề chuyên biệt, v.v. Như vậy, chúng ta đã bắt đầu phần hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Nếu muốn, các bạn hãy vào Makara và đọc phần bình giảng tôi đã cung cấp về phần đầu của cuốn sách. Việc ấy sẽ đòi hỏi khá nhiều công sức. Một người bạn của tôi đang tổ chức một lớp học ở California nói rằng họ vừa mới hoàn tất phần ấy, sử dụng toàn bộ các bài bình giảng.

And I guess it's taken a few years to do, but you can catch up and see what that may be all about. Some of you have already done it. So, we'll see you shortly, and all the best to you. See you soon. *Rays and Initiations*, part two. Bye-bye.

Và tôi đoán việc ấy đã mất vài năm, nhưng các bạn có thể theo kịp và tìm hiểu nội dung của phần đó. Một số bạn đã làm như vậy rồi. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau, và chúc các bạn mọi điều tốt đẹp. Hẹn sớm gặp lại. *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, phần hai. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 002

Tóm Tắt

Giáo huấn chân chính và động lực tiến bước

Giáo huấn chân chính phải tiếp nối quá khứ, mở ra phạm vi nỗ lực trong hiện tại và hứa hẹn sự giác ngộ sâu hơn cho những người đang đạt các mục tiêu đã chỉ ra. Tương lai tinh thần tạo động lực khát vọng; mối liên hệ với Nhân Mã cho thấy tầm nhìn có thể huy động các mãnh lực và hướng chúng đến thành tựu. Việc điểm đạo ngày càng phổ biến biểu thị sự tiến bộ của nhân loại, còn những điều kinh hoàng trỗi lên bề mặt được diễn giải như một cuộc thanh lọc và chữa lành lớn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tác phẩm này có thể đóng vai trò cầu nối đến đợt giáo huấn mới dự kiến sau năm 2025.

Sự mặc khải liên tục và tiến hoá không ngừng

Tiến hoá không thể kết thúc trong trạng thái bất động: đời sống luôn tiến từ vinh quang này đến vinh quang khác, từ sự mặc khải này đến sự mặc khải lớn hơn. Quan niệm một tôn giáo hay một nhóm đã nắm lời mặc khải cuối cùng đi ngược bản chất tinh thần và ngăn cản sự tăng trưởng. Tiến trình ấy được liên hệ với sự trở về nguồn của Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, mang theo thành quả của cuộc giáng hạ. Phần suy tư triết học mở rộng viễn cảnh đến các Thượng đế ngày càng bao gồm hơn, Thượng đế Vũ Trụ và sự trở về với tính vô hạn tuyệt đối; đây là sự triển khai suy luận, vượt ngoài điều con người hiện có thể chứng nghiệm.

Tình thương và sự trở về trung tâm

Mục tiêu trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu vẫn vượt ngoài khả năng thấu hiểu của con người, kể cả khi một vài đặc điểm của con đường đã được tiết lộ. Câu nói về những điều mắt chưa thấy, tai chưa nghe dành cho những người yêu thương gợi ra rằng tình thương là điều kiện để tiến đến trung tâm sâu thẳm nhất. Sơ đồ XII về Parabrahman trong Luận về Lửa Vũ Trụ minh họa sự thu hồi liên tiếp của những bộ bảy vào một, nhưng không cho phép xác định giới hạn tối hậu của tiến trình ấy. Một cách lý giải được đề xuất là tình thương tái hợp những điểm dường như phân ly trong quá trình phát xạ và khôi phục sự chứng nghiệm về hợp nhất; ngay cả Pleiades cũng chỉ là một trung tâm tương đối.

Điều kiện trở thành thành viên đầy đủ của Thánh đoàn

Thánh đoàn là trung tâm neo giữ năng lượng Bác ái, vì vậy sự khai mở phương diện thứ hai là điều kiện để trở thành thành viên đầy đủ của đoàn thể này. Tri thức sâu rộng hoặc vị trí ở chu vi một ashram không thể thay thế sự phát triển tình thương; đối với người quá gắn bó với tri thức, đây là bước chuyển thiết yếu tiếp theo. Sự khai mở Hoa Sen Chân Ngã đồng thời triển khai bản chất bác ái, chuẩn bị cho những mặc khải mà Hành Tinh Thượng đế ban qua tiến trình điểm đạo, trong đó Ngài giữ vai trò Đấng Điểm đạo đến lần điểm đạo thứ bảy. Tầm vóc của Thánh đoàn hành tinh rất lớn đối với nhân loại nhưng vẫn tương đối khi đặt cạnh các đoàn thể tương ứng trên những hành tinh thiêng liêng và tổng hợp.

Cánh cửa của Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Chân sư DK khẳng định chỉ sự khai mở bản chất bác ái mới mở được cánh cửa dẫn vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Trí thông minh lớn lao của các mãnh lực đối kháng không đủ mở cánh cửa ấy vì họ đã phủ nhận hoặc từ chối phát triển phương diện bác ái. Con đường đưa Chân sư vượt khỏi cõi

hồng trần vũ trụ đến cõi cảm dục vũ trụ, nơi phát sinh xung lực vũ trụ mà chúng ta gọi là tình thương, rồi còn mở đến những cấp độ cao hơn. Giả thuyết được nêu là con người trước hết tiếp nhận phản ánh của tình thương ấy qua thể cảm dục của Hành Tinh Thượng đế, sau đó mới mở rộng đến thể cảm dục vũ trụ của Thái dương Thượng đế.

Phạm vi giáo huấn và cách đọc biểu tượng

Chân sư DK xác định giáo huấn chủ yếu dành cho người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ dưới lần điểm đạo thứ ba, chứ không nhằm huấn luyện các thành viên Thánh đoàn. Nhiều nội dung phải che giấu trong biểu tượng, ám chỉ hoặc hoàn toàn không trình bày vì ngôn ngữ thiếu khả năng diễn đạt thích hợp. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một số phần vẫn có thể hữu ích cho điểm đạo đồ bậc ba, dù đây chỉ là đánh giá cá nhân bên cạnh tuyên bố rõ ràng của Chân sư DK. Sự khác biệt về khả năng tiếp nhận được so sánh với khoảng cách giữa trí thông minh của vật nuôi và khả năng đọc hiểu ngôn ngữ con người.

Khiêm nhường và tránh vật chất hóa khái niệm

Mục tiêu thực tiễn của giáo huấn là khơi dậy nhiệt tâm, đào sâu sự thấu hiểu, kích thích khả năng yêu thương và soi sáng trí tuệ của người đệ tử đang phấn đấu. Việc tiếp cận đòi hỏi lòng khiêm nhường, thái độ tham thiền và suy ngẫm, cùng sự từ chối hạ các khái niệm xuống mức tâm thức hồng trần. Vật chất hóa giáo huấn làm sai lệch những thực tại vượt ngoài tâm thức bộ não, vốn liên quan đến các ảo tưởng thông thường về thời gian và không gian. Kiêu hãnh tạo cảm giác đã đạt đến đích, khiến người học ngừng tìm hiểu và không còn thấy hướng đi; Ý thức về tỉ lệ giúp duy trì sự khiêm nhường trước tính vô hạn.

Tình thương và ánh sáng như năng lực mặc khải

Tình thương và ánh sáng là hai năng lực mặc khải lớn: ánh sáng làm hiển lộ điều chưa biết, còn tình thương có thể trực tiếp bộc lộ động cơ trong tâm và bản chất bên trong của người khác. Muốn thấu hiểu giáo huấn thuộc cung hai Bác Ái – Minh Triết, người học phải yêu thương toàn thể nhân loại sâu hơn và mang ánh sáng đến những nơi tối tăm. Tình thương ấy vượt qua sự ưa thích cá nhân; chỉ yêu những người hấp dẫn mình sẽ tạo thiên lệch và ảo cảm tình cảm. Khi vận dụng ánh sáng đang có, người học dần nhận biết những nguồn ánh sáng lớn hơn mà mình chưa đủ khả năng điều khiển.

Ánh sáng linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần

Sự hòa quyện ánh sáng linh hồn với ánh sáng phàm nhân giúp người chí nguyện nhận thấy cánh cửa mở vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Trong cách diễn giải ở đây, ánh sáng linh hồn chỉ ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần, vốn là linh hồn chân thực hơn so với linh hồn còn giới hạn trên Cõi thượng trí. Các cấp độ linh hồn được nhìn như những vòng-giới-hạn khác nhau của tâm thức. Dù vượt xa khả năng nhận biết của phàm ngã, tâm thức trên Cõi thượng trí vẫn còn giới hạn so với những cấp độ cao hơn.

Những lĩnh vực nghiên cứu về điểm đạo

Đề cương bao gồm người chí nguyện và các bí nhiệm điểm đạo: bước qua hai cánh cửa, gia nhập các ashram, đời sống kép của tiến trình điểm đạo và khoa học antahkarana. Những chủ đề tiếp theo là các cuộc điểm đạo lớn, mối liên hệ giữa bảy cung với điểm đạo, thâm nghĩa của điểm đạo và bảy trung tâm. Cánh cửa hai cánh được gợi liên hệ với trung tâm ajna, còn đời sống kép có thể liên quan đến Kỹ Thuật Nhị Nguyên và antahkarana. Việc sách bàn đến lần điểm đạo thứ chín tiếp tục

mở rộng tầm nhìn; lời khuyên nỗ lực bằng lửa của Chân sư Morya được liên hệ với yêu cầu duy trì nhiệt tâm suốt hành trình trở về.

Tổng hợp tri thức và nghiên cứu theo chủ đề

Nhiều thông tin về các trung tâm hành tinh, các cung, quốc gia và giống dân nằm rải rác trong các tác phẩm, cần được tìm kiếm, đối chiếu và tập hợp thành một toàn thể mạch lạc. Khi những mảnh tri thức kết hợp, chúng còn tạo ra sự hiểu biết mới vượt quá tổng số thông tin riêng lẻ. Đọc tuần tự các sách và nghiên cứu theo chủ đề bổ sung cho nhau, đặc biệt khi khảo sát quốc gia, chòm sao chi phối và chủ tinh hành tinh. Công việc liên kết tương ứng được xem như một hoạt động mang tính Sao Thủy, giúp thay thế nhận thức phân mảnh bằng nhận thức toàn thể và nhờ đó khắc phục ảo tưởng.

Chủ tinh như cơ chế tiếp nhận và giới hạn năng lượng

Theo cách diễn giải huyền bí được đề xuất, một hành tinh cai quản chòm sao hoạt động như van giảm áp, chỉ truyền mức năng lượng mà hành tinh và các sự sống liên hệ có thể chịu đựng. Nếu toàn bộ năng lượng chòm sao tràn qua, cả hành tinh lẫn những đối tượng tiếp nhận đều có thể bị hủy hoại. Tương tự, các trung tâm trong thể dĩ thái con người cai quản bằng khả năng tiếp nhận hoặc không tiếp nhận những ảnh hưởng truyền qua các trung tâm hành tinh. Việc nghiên cứu các mối liên hệ này nối các trung tâm trên Trái Đất với những trung tâm trong hệ mặt trời, các hành tinh thiêng liêng và năng lượng từ các chòm sao.

Giới hạn tiết lộ và trách nhiệm sử dụng tri thức

Chân sư DK không công bố đầy đủ tương quan giữa các trung tâm hành tinh và trung tâm con người vì tình thương hiện có chưa đủ cân bằng tri thức ấy và ngăn hậu quả lạm dụng. Những tương ứng như Shamballa với trung tâm đầu, Thánh đoàn với trung tâm tim đã xuất hiện, nhưng phần chưa tiết lộ có thể liên quan đến những trung tâm cụ thể hơn của hành tinh dĩ thái–hồng trần. Năng lượng nguyên tử được đưa ra làm ví dụ về một quyền năng giải phóng quá sớm khi tình thương chưa đủ hướng dẫn việc sử dụng, dẫn đến nguy cơ phổ biến vũ khí hạt nhân. Tri thức huyền bí vì thế phải phát triển cùng khả năng yêu thương và nhận thức về tính toàn thể hữu cơ.

Đời sống trừu tượng và biểu hiện cụ thể

Đời sống con người bao gồm cả những cấp độ trừu tượng, chủ quan lẫn các cấp độ hồng trần bên ngoài, nên nghiên cứu phải làm rõ quan hệ giữa hai phía. Tư duy trừu tượng cần nối với những biểu hiện đậm đặc mà trí cụ thể thường tiếp xúc, thay vì dừng lại trong khái niệm. Các lời khuyên thanh lọc trong Luận về Chánh Thuật, trang 473, được nhắc như hướng dẫn thực tiễn trên đường đạt quả vị Chân sư. Các tác phẩm soi sáng lẫn nhau, và việc kết hợp giáo huấn phân tán có thể gia tăng đáng kể tri thức cùng sự thấu hiểu.

Chiến tranh thế giới như tiến trình thanh lọc

Chân sư DK xem giai đoạn 1914–1945 là một cuộc chiến tranh thế giới thống nhất, qua đó đau khổ tạo tác dụng thanh lọc và chuẩn bị cho Thánh đoàn hoạt động công khai trên cõi hồng trần. Cách diễn giải riêng xem đình chiến năm 1918 như một khoảng ngừng giao tranh, trong khi xung đột có thể tiếp diễn trên các cõi bên trong; khoảng 31 năm được đối chiếu với chu kỳ Sao Thổ và mốc chuyển biến thắng lợi đầu năm 1942. Sự thanh lọc không chỉ tác động đến đời sống bên ngoài mà còn đến các cấp độ dĩ thái, cảm dục và trí tuệ, với Sao Diêm Vương và Vulcan được liên hệ với tiến trình này. Hình ảnh ngôi nhà đã đuổi tà khí nhưng lại để chúng quay về gợi câu hỏi liệu nhân loại có duy trì được thành quả thanh lọc hay không.

Sự hiển lộ của Thánh đoàn và công việc tiền phong

Sự hiển lộ sẽ khôi phục, trên một vòng xoắn cao hơn, tình trạng từng có ở Atlantis khi các thành viên Thánh đoàn hiện diện trong hình tướng và hướng dẫn nhân loại trong giới hạn tự do ý chí. Nhóm tiền phong hiện nay được ví với Gioan Tẩy Giả, có nhiệm vụ chuẩn bị nhận thức nhân loại cho sự tái lâm của Đức Christ và sự hiện diện công khai của các Chân sư. Việc cộng tác với Các Ngài đòi hỏi thanh lọc sâu sắc. Hình ảnh đặt bàn chân lấm bùn lên chiếc thang nhiễm điện diễn tả nguy cơ năng lượng cao làm những bất tịnh đông cứng, khiến người học mắc kẹt thay vì tiến lên.

Phục hồi các Bí nhiệm và vai trò Hội Tam Điểm

Hai triển vọng gắn liền nhau là các Chân sư bước đi công khai giữa nhân loại và Thánh đoàn phục hồi các Bí nhiệm cổ xưa. Truyền thống Hội Tam Điểm đã bảo tồn những nền tảng cùng nghi lễ của các Bí nhiệm, nhưng một số hình thức hiện còn kết tinh, như được ướp giữ để chờ phục sinh. Nhóm Các Bí nhiệm Phổ quát Cổ xưa do Keith Bailey hướng dẫn được nhắc như một nỗ lực chuẩn bị sự thấu hiểu sâu hơn, linh động hơn và huyền bí hơn. Sự phục hồi đầy đủ vẫn cần sự hoạt động công khai của Thánh đoàn và hướng dẫn rõ ràng từ các Chân sư.

Nguồn gốc và nội dung của các Bí nhiệm

Các Bí nhiệm vốn do Thánh đoàn truyền cho nhân loại sau khi tiếp nhận từ Thánh đoàn trên Sirius, một đoàn thể lớn lao hơn nhiều. Những con số, linh từ, nghi thức và nghi lễ che giấu chìa khóa tiến trình tiến hoá, nguồn gốc, vận mệnh và hành trình dài trên Con Đường Trở Về. Khi diễn giải đúng, chúng hướng dẫn nhân loại đi từ bóng tối đến Ánh sáng, từ điều không thực đến Thực tại và từ sự chết đến Bất tử. Ba chuyển dịch này được liên hệ với ba lần điểm đạo đầu tiên, trong đó vượt qua ảo cảm gắn với bước đến Thực tại, còn Bất tử gợi lần điểm đạo thứ ba và những cấp độ tiếp theo.

Ba cấp bậc và nền tảng nghi lễ phục hồi

Lời cầu nguyện cổ phương Đông cung cấp chìa khóa cho ba cấp bậc của Hội quán Xanh: Tập sự Nhập môn, Thợ Đồng môn và Bậc Thầy Tam Điểm. Chân sư DK nhắc các cấp bậc ấy nhưng không trình bày chi tiết nghi lễ. Hội Tam Điểm có thể cung cấp nền tảng và cấu trúc nghi thức để biểu đạt lịch sử con người tiến trên Con Đường Trở Về, với sự bổ sung của những giáo huấn về điểm đạo. Tuy nhiên, các Bí nhiệm rộng lớn hơn những gì riêng Hội Tam Điểm hiện lưu giữ.

Triển vọng chuyển đổi trong thời đại Bảo Bình

Khó khăn lớn của việc phục hồi các Bí nhiệm là khuynh hướng vật chất hóa của trí cụ thể, khiến hình thức nghi lễ chỉ phản ánh mờ nhạt chân lý bên trong. Giáo dục phải làm tư duy linh động hơn, trong khi hàng triệu đến hàng tỷ người hiện vẫn còn xa khả năng tiếp nhận những chứng nghiệm này. Triển vọng khoảng 2.000 năm tiếp theo, cùng sự hiển lộ của Thánh đoàn và sự trở lại của Đức Christ, được hình dung có thể tạo những biến đổi vượt xa dự đoán hiện tại. Ba thập độ Bảo Bình dưới Sao Thổ, Sao Thủy và Sao Kim được diễn giải lần lượt như khó khăn ban đầu, sự soi sáng và cuối cùng là tình huynh đệ.

Phần dẫn nhập và sự chuyển tiếp

Nội dung hiện tại vẫn mang tính dẫn nhập, có nhiều điều đáng suy ngẫm và đóng vai trò bắc cầu tới phần tiếp theo. Phần sách sắp đi vào được đánh giá là đặc biệt phong phú và có sức soi sáng. Mười bốn quy luật vẫn cần được ôn lại thường xuyên.

Rays and Initiations Text 002 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 002

[1] Teaching, if true, must be in line with the past [2] and must provide scope for endeavour in the present [3] and must also hold out further enlightenment for those who have succeeded or are succeeding in attaining the indicated goals. [4] There must be a spiritual future indicated. [5] It is that which is required now, for many are attaining the goals proposed by the Hierarchy, and others are working towards them. [6] The taking of initiation is now often to be seen and is far more frequent [7] today than at any other time in the history of the race; [8] for those who have thus succeeded, the next step forward and the new spiritual enticement [9] must be clearly disclosed. [10] Evolution is not a static thing; death cannot be the [Page 328] reward of living effort. [11] To be static, to have attained all that can be attained, and to be at a complete standstill would be utter death and, my brothers, there is no death. [12] There is only progress from glory to glory, [13] a moving forward from point to point on the divine Way, [14] and from revelation to revelation towards those points and revelations which are perhaps part of the Goal of God Himself. [15] What the goals are upon the Higher Way is as yet utterly unknown to you; [16] what divine qualities and objectives may be revealed to the Master and to the Christ as They tread the Way which leads Them off the cosmic physical plane altogether, you cannot know or sense, and if you could, you would not comprehend the meaning. [17] “Eye hath not seen nor ear heard” the things which God [18] will reveal to those who tread the way to the innermost centre, to those who love. [19] This ancient writing can be paraphrased as follows: It is impossible to

[1] Giáo huấn, nếu chân thực, phải phù hợp với quá khứ [2] và phải mở ra phạm vi cho nỗ lực trong hiện tại [3] cũng như hứa hẹn sự giác ngộ sâu xa hơn cho những ai đã hoặc đang thành công trong việc đạt tới các mục tiêu đã chỉ ra. [4] Phải có một tương lai tinh thần được chỉ rõ. [5] Đó là điều cần thiết lúc này, vì nhiều người đang đạt tới những mục tiêu do Thánh đoàn đề ra, còn những người khác đang nỗ lực hướng tới các mục tiêu ấy. [6] Hiện nay, việc tiếp nhận điểm đạo thường được chứng kiến và diễn ra thường xuyên hơn nhiều [7] so với bất kỳ thời kỳ nào khác trong lịch sử nhân loại; [8] đối với những ai đã thành công như thế, bước tiến tiếp theo và sức hấp dẫn tinh thần mới [9] phải được vạch rõ. [10] Tiến hoá không phải là một điều tĩnh tại; cái chết không thể là [Page 328] phần thưởng cho nỗ lực sống động. [11] Tĩnh tại, đạt được tất cả những gì có thể đạt được, rồi hoàn toàn dừng lại, chính là cái chết tuyệt đối, và, các huynh đệ của Tôi, không có cái chết. [12] Chỉ có sự tiến bước từ vinh quang này đến vinh quang khác, [13] sự tiến lên từ điểm này đến điểm khác trên Con Đường thiêng liêng, [14] và từ mặc khải này đến mặc khải khác, hướng tới những điểm và những mặc khải có lẽ thuộc về Mục Tiêu của chính Thượng đế. [15] Các bạn vẫn hoàn toàn chưa biết những mục tiêu trên Con Đường Cao Siêu là gì; [16] những phẩm tính và mục tiêu thiêng liêng nào có thể được mặc khải cho Chân sư và Đức Christ khi Các Ngài bước trên Con Đường dẫn Các Ngài hoàn toàn ra khỏi cõi hồng trần vũ trụ, các bạn không thể biết hay cảm nhận, và dù có thể, các bạn cũng sẽ không thấu hiểu ý nghĩa. [17] “Mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe” những điều mà Thượng đế [18] sẽ mặc khải cho những ai bước trên con đường tới trung tâm sâu thẳm nhất, cho

realise the wonder of the future which the planetary Logos [20] will unfold before those who have unfolded the second divine aspect, Love, [21] and who are therefore full Members of the Hierarchy, [22] the centre where the energy of Love is anchored.

những ai biết yêu thương. [19] Có thể diễn giải lời cổ thư này như sau: Không thể nhận biết sự kỳ diệu của tương lai mà Hành Tinh Thượng đế [20] sẽ khai mở trước những ai đã khai mở phương diện thiêng liêng thứ hai, Bác Ái, [21] và do đó là những Thành Viên trọn vẹn của Thánh đoàn, [22] trung tâm nơi năng lượng Bác Ái được neo giữ.

[23] It is interesting to realise that the unfoldment of the love nature is that which opens the door which leads to the Way of the Higher Evolution and that nothing else will open it. [24] This Way leads the Master off the cosmic physical plane on to the cosmic astral plane or to a level of cosmic awareness whereon is generated that cosmic impulse which we call Love.

[23] Thật thú vị khi nhận ra rằng chính sự khai mở bản chất bác ái sẽ mở cánh cửa dẫn tới Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và không điều gì khác có thể mở cánh cửa ấy. [24] Con Đường này dẫn Chân sư ra khỏi cõi hồng trần vũ trụ, tới cõi cảm dục vũ trụ hay tới một cấp độ nhận biết vũ trụ, nơi phát sinh xung lực vũ trụ mà chúng ta gọi là Bác Ái.

[25] It will be obvious to you that as this Treatise is not written to instruct Members of the Hierarchy, [26] but only for aspirants and disciples and initiates below the grade of the third initiation, [27] much that I will say will be somewhat “blind” or veiled in symbol; much that I could say (if words existed of an adequate nature) will not be said. [28] Those that have eyes to see and ears to hear will read between the lines and correctly interpret my symbols, hints and references. [29] To many what I will say will be as meaningless as A Treatise on Cosmic Fire is to the average reader [30] and as the entire theme of initiation is to the ignorant and the undeveloped [Page 329] man. [31] Much, however, should be of practical service to the struggling disciple, [32] and I want in these concluding pages to fire his zeal, deepen his understanding, stimulate his capacity to love, and enlighten his mind. [33] Such is what I seek to do. On his part, let him approach this subject with deep humility, with a meditative and reflective attitude, [34] and with a refusal to

[25] Các bạn hẳn thấy rõ rằng, vì bộ Luận này không được viết để huấn thị các Thành Viên của Thánh đoàn, [26] mà chỉ dành cho những người chí nguyện, các đệ tử và các điểm đạo đồ dưới cấp độ lần điểm đạo thứ ba, [27] nên nhiều điều Tôi sẽ nói phần nào mang tính “ẩn giấu” hoặc được che phủ bằng biểu tượng; nhiều điều Tôi có thể nói (nếu có những từ ngữ đủ sức diễn đạt) sẽ không được nói ra. [28] Những ai có mắt để thấy và tai để nghe sẽ đọc được hàm ý giữa những dòng chữ và diễn giải đúng các biểu tượng, những điều gợi ý và những chỗ dẫn chiếu của Tôi. [29] Đối với nhiều người, những điều Tôi sẽ nói cũng sẽ vô nghĩa như Luận về Lửa Vũ Trụ đối với độc giả thông thường [30] và như toàn bộ chủ đề điểm đạo đối với người vô minh và chưa phát triển [Page 329]. [31] Tuy nhiên, nhiều điều hẳn sẽ giúp ích thiết thực cho người đệ tử đang phấn đấu, [32] và trong những trang kết thúc này, Tôi muốn khơi dậy nhiệt tâm của y, làm sâu sắc sự thấu hiểu của y, khích lệ khả năng yêu thương của y và soi sáng thể trí của y. [33] Đó là điều Tôi tìm cách thực hiện. Về phần

materialise the presented concepts, as is so easy a thing to do. [35] Let him refuse to step down the teaching to the level of his physical consciousness. In these words I have conveyed a basic hint.

mình, y hãy tiếp cận chủ đề này với lòng khiêm nhường sâu sắc, với thái độ tham thiền và suy ngẫm, [34] đồng thời nhất quyết không vật chất hoá những khái niệm được trình bày, vì điều đó rất dễ xảy ra. [35] Y hãy từ chối hạ giáo huấn xuống cấp độ tâm thức hồng trần của mình. Qua những lời này, Tôi đã truyền đạt một gợi ý căn bản.

[36] Love and light are the great revealers, [37] and if the student truly seeks to understand and profit by what I am endeavouring to teach, let him love all men more deeply and let him see to it that his light shines forth in a dark place, [38] for "in that light shall he see Light." [39] It is the lesser light within that reveals the greater light; [40] when the light of the soul combines with the light of the lower man, then that fused and blended light will enable the aspirant to see the Door which opens upon the Way of the Higher Evolution.

[36] Bác ái và ánh sáng là những tác nhân mặc khải vĩ đại, [37] và nếu đạo sinh thực sự tìm cách thấu hiểu và hưởng lợi từ những điều Tôi đang cố gắng giảng dạy, y hãy yêu thương mọi người sâu sắc hơn và bảo đảm rằng ánh sáng của mình toả chiếu nơi tối tăm, [38] vì "trong ánh sáng ấy, y sẽ thấy Ánh Sáng." [39] Chính ánh sáng nhỏ hơn ở bên trong mặc khải ánh sáng lớn hơn; [40] khi ánh sáng của linh hồn kết hợp với ánh sáng của phàm nhân, thì ánh sáng đã dung hợp và hoà quyện ấy sẽ giúp người chí nguyện thấy được Cánh Cửa mở vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

[41] In considering our theme I propose to divide what I have to say, according to my usual custom as follows:

[41] Khi xem xét chủ đề của chúng ta, theo thông lệ của mình, Tôi dự định phân chia những điều cần nói như sau:

[42] The Aspirant and the Mysteries of Initiation

[42] Người Chí Nguyện và Các Bí Pháp Điểm Đạo

[43] The entering of the two Doors

[43] Việc bước qua hai Cánh Cửa

[44] The entering of the Ashrams

[44] Việc gia nhập các Ashram

[45] The dual life of the initiatory process

[45] Đời sống kép của tiến trình điểm đạo

[46] The science of the Antahkarana

[46] Khoa học về Antahkarana

[47] The Aspirant and the Major Initiations

[47] Người Chí Nguyện và Các Cuộc Điểm Đạo Trọng Đại

[48] The relation of the seven Rays to the Initiations

[49] The significance of the initiations

[50] The Aspirant and the seven Centres

[51] I have given you here and elsewhere in my writings all that it is at this time possible to give anent the planetary centres and the rays, including the rays of nations and of races. [52] You will find a wealth of information hidden in my various books if due search is made and the material is gathered together into a coherent whole. [53] I suggest that you study and compare, read and search topically and extract all that I have said about the various nations, their governing [Page 330] constellations and their planetary rulers. [54] This will facilitate research into the relation of the planetary centres to the systemic centres, [55] the sacred planets and the energies pouring through them from the constellations which they "rule" in the esoteric sense. [56] This is one of the paradoxes of occultism but it can be understood if the student remembers that the centres in his etheric body rule in so far as they are receptive or non-receptive to the influences emanating from the planet, via the planetary centres. [57] It would not be advisable for me to give out the relation of the planetary centres to the centres of the human being; [58] there is not enough love present as yet to balance such knowledge and to offset any possible misuse with its dire consequences. [59] The reason I include them in the above outline is to show the organic wholeness of our theme, [60] for the life of man encompasses the abstract and subjective as well as the outer physical levels of the manifested world.

[48] Mối liên hệ giữa bảy Cung và Các Cuộc Điểm Đạo

[49] Thâm nghĩa của các cuộc điểm đạo

[50] Người Chí Nguyện và bảy Trung Tâm

[51] Ở đây và ở những nơi khác trong các tác phẩm của mình, Tôi đã trao cho các bạn tất cả những gì hiện nay có thể trao truyền về các trung tâm hành tinh và các cung, kể cả các cung của các quốc gia và các giống dân. [52] Các bạn sẽ tìm thấy một kho thông tin phong phú ẩn trong những cuốn sách khác nhau của Tôi nếu tìm kiếm kỹ lưỡng và tập hợp tư liệu thành một tổng thể mạch lạc. [53] Tôi đề nghị các bạn nghiên cứu và so sánh, đọc và tìm kiếm theo chủ đề, rồi trích ra tất cả những gì Tôi đã nói về các quốc gia khác nhau, các chòm sao cai quản [Page 330] và các chủ tinh hành tinh của họ. [54] Điều này sẽ tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu mối liên hệ giữa các trung tâm hành tinh và các trung tâm của hệ mặt trời, [55] các hành tinh thiêng liêng và những năng lượng tuôn chảy qua chúng từ các chòm sao mà chúng "cai quản" theo nghĩa huyền bí. [56] Đây là một trong những nghịch lý của huyền bí học, nhưng có thể thấu hiểu được nếu đạo sinh nhớ rằng các trung tâm trong thể dĩ thái của mình cai quản tuỳ theo mức độ chúng tiếp nhận hoặc không tiếp nhận những ảnh hưởng phát ra từ hành tinh, qua các trung tâm hành tinh. [57] Sẽ không thích hợp nếu Tôi công bố mối liên hệ giữa các trung tâm hành tinh và các trung tâm của con người; [58] hiện vẫn chưa có đủ tình thương để cân bằng tri thức ấy và hoá giải bất kỳ sự lạm dụng nào có thể xảy ra cùng những hậu quả khủng khiếp của nó. [59] Lý do Tôi đưa chúng vào đề cương trên là để cho thấy tính toàn vẹn hữu cơ của chủ đề chúng ta đang xét, [60] vì sự sống của con người bao hàm cả những cấp độ trừu tượng và chủ

quan lẫn những cấp độ hồng trần bên ngoài của thế giới biểu hiện.

[61] I have made two affirmations during the past years anent the Hierarchy. One was that as a result of the cleansing of the Earth through the medium of the world war [62] (1914-1945) [63] and through the suffering to which humanity has been subjected (with a consequent purifying effect which will demonstrate later), [64] it will be possible for the Hierarchy to externalise itself and function openly upon the physical plane. [65] This will indicate a return to the situation which existed in Atlantean days when (using the Biblical symbolism) God Himself walked among men—[66] divinity was present in physical form because the Members of the Hierarchy were guiding and directing the affairs of humanity as far as innate freewill permitted. [67] On a higher turn of the spiral, this again will happen. [68] The Masters will walk openly among men. Secondly, [69] the Hierarchy will then restore the ancient Mysteries, [70] the ancient landmarks [71] so earnestly preserved by the Masonic tradition and which have been securely embalmed [72] in the Masonic ritual, awaiting the day of resurrection.

[61] Trong những năm qua, Tôi đã đưa ra hai lời khẳng định về Thánh đoàn. Một là, nhờ việc thanh lọc Trái Đất thông qua cuộc thế chiến [62] (1914-1945) [63] và thông qua nỗi đau khổ mà nhân loại đã phải chịu đựng (với tác dụng thanh tẩy từ đó sẽ biểu lộ về sau), [64] Thánh đoàn sẽ có thể ngoại hiện và hoạt động công khai trên cõi hồng trần. [65] Điều này sẽ đánh dấu sự trở lại của tình trạng từng tồn tại vào thời Atlantis, khi (dùng biểu tượng trong Kinh Thánh) chính Thượng đế bước đi giữa nhân loại—[66] thiên tính hiện diện trong hình tướng hồng trần vì các Thành Viên của Thánh đoàn đang hướng dẫn và chỉ đạo công việc của nhân loại trong giới hạn mà ý chí tự do vốn có cho phép. [67] Ở một vòng xoắn cao hơn, điều này sẽ lại xảy ra. [68] Các Chân sư sẽ công khai bước đi giữa nhân loại. Thứ hai, [69] khi ấy Thánh đoàn sẽ khôi phục các Bí Pháp cổ xưa, [70] những mốc chuẩn cổ xưa [71] mà truyền thống Tam Điểm đã hết lòng gìn giữ và bảo tồn vững chắc [72] trong nghi lễ Tam Điểm, chờ ngày phục sinh.

[73] These ancient Mysteries were originally given to humanity by the Hierarchy, and were—in their turn—received [Page 331] by the Hierarchy from the Great White Lodge on Sirius. [74] They contain the clue to the evolutionary process, hidden in numbers and in words; they veil the secret of man's origin and destiny, picturing for him in rite and ritual the long, long path which he must tread. [75] They provide also, when rightly interpreted and correctly presented, the teaching which humanity needs in order to progress from darkness to Light, from the

[73] Ban đầu, Thánh đoàn đã trao truyền các Bí Pháp cổ xưa này cho nhân loại, và đến lượt mình, Thánh đoàn đã tiếp nhận chúng [Page 331] từ Thánh đoàn trên Sao Thiên Lang. [74] Chúng chứa đựng manh mối của tiến trình tiến hoá, ẩn trong những con số và những lời nói; chúng che phủ bí mật về nguồn gốc và vận mệnh của con người, khắc hoạ cho y qua nghi thức và nghi lễ con đường dài, rất dài mà y phải bước đi. [75] Khi được diễn giải đúng và trình bày chính xác, chúng cũng cung cấp giáo huấn mà nhân loại cần để tiến từ bóng tối tới Ánh Sáng, từ

unreal to the Real and from death to Immortality. Any true Mason [76] who understands, even if only to a slight degree, the implications of that in which he participates will recognise this most ancient of Oriental prayers, giving the key to the three degrees of the Blue Lodge. [77] I mention here the Masonic purpose because it is closely related to the restoration of the Mysteries and has held the clue—down the ages—to that long-awaited restoration, to the platform upon which the restored teaching can be based, [78] and the structure which can express, in powerful ritual and in organised detailed rites, the history of man's moving forward upon the Path of Return.

hư ảo tới Chân Thực và từ cái chết tới sự Bất Tử. Bất kỳ hội viên Tam Điểm chân chính nào [76] thấu hiểu, dù chỉ ở mức độ nhỏ, hàm ý của những gì mình tham gia đều sẽ nhận ra lời cầu nguyện cổ xưa bậc nhất này của phương Đông, vốn trao chìa khoá cho ba cấp của Hội Quán Xanh. [77] Ở đây, Tôi đề cập đến mục đích của Hội Tam Điểm vì nó liên hệ mật thiết với việc khôi phục các Bí Pháp và, qua các thời đại, đã gìn giữ manh mối dẫn tới sự khôi phục được mong đợi từ lâu ấy, tới nền tảng mà giáo huấn được khôi phục có thể dựa vào, [78] và tới cấu trúc có thể diễn đạt, qua nghi lễ đầy uy lực và những nghi thức chi tiết được tổ chức chặt chẽ, lịch sử tiến bước của con người trên Con Đường Trở Về.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được thảo luận trong phần Bình Giảng

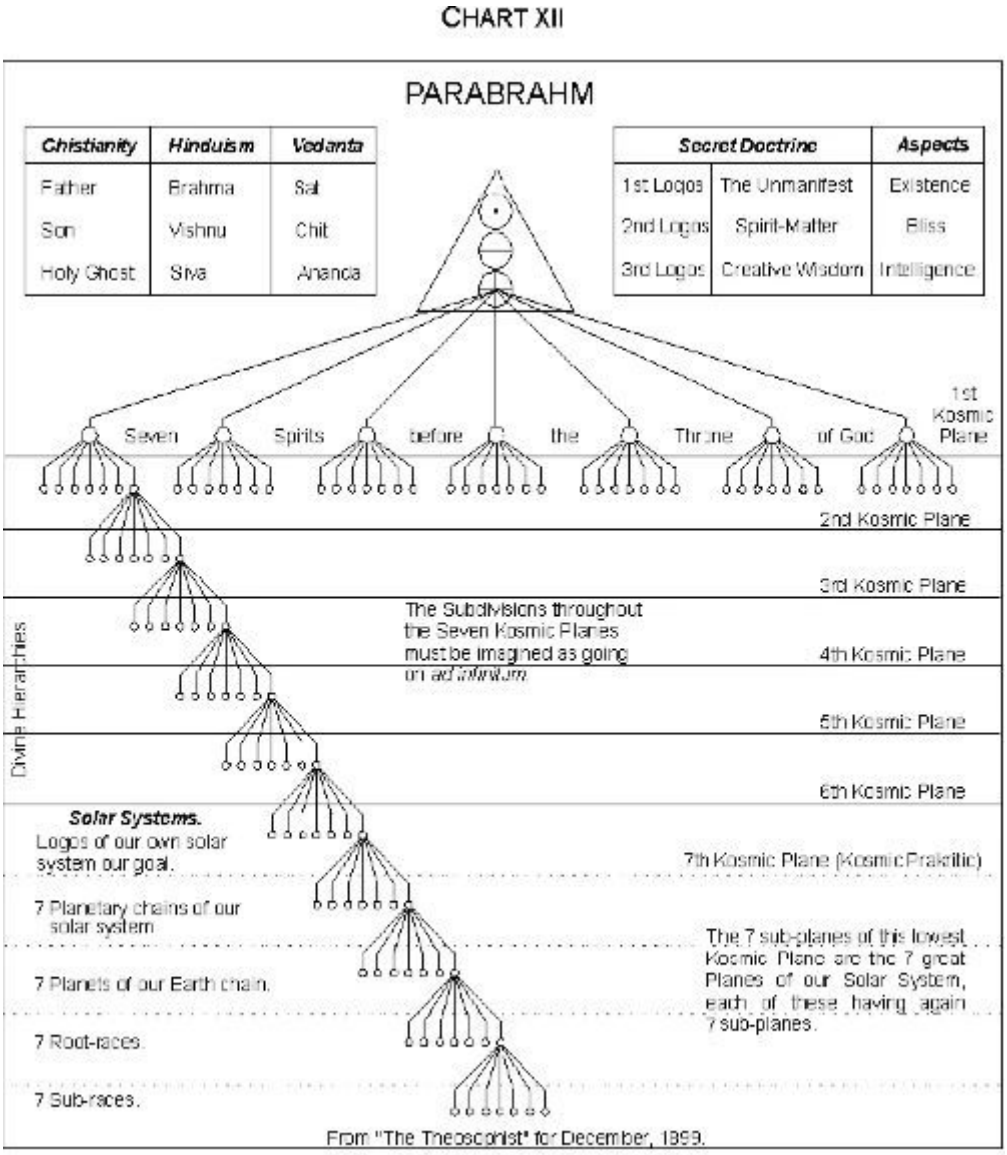

Parabrahm Chart XII from A Treatise on Cosmic Fire

Đấng Tuyệt Đối Biểu đồ XII trích từ Luận về Lửa Vũ Trụ

Rays and Initiations Commentary 002 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 002

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Good morning, everyone. I'm continuing now with our new series on *The Rays and the Initiations* webinar commentary, and we are on page 327. This is part two of *The Rays and the Initiations* webinar commentary. And let's see—yes, up to three—almost to 328, and it's a lengthy section. I don't know how long it will take, but it builds upon—builds upon all that has gone before on the fourteen rules. And as I've said with regard to the fourteen rules, I have written out extensive commentary which can be found on Makara, and maybe we'll have the opportunity simply to discuss those rules in a more conversational manner.

Chào buổi sáng, tất cả các bạn. Giờ đây, tôi tiếp tục loạt bình giảng mới của chúng ta qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và chúng ta đang ở trang 327. Đây là phần hai của loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Hãy xem—vâng, gần đến trang 328, và đây là một phần khá dài. Tôi không biết sẽ mất bao lâu, nhưng phần này được xây dựng trên toàn bộ những gì đã trình bày trước đó về mười bốn quy luật. Và như tôi đã nói về mười bốn quy luật, tôi đã viết phần bình giảng chi tiết mà các bạn có thể tìm thấy trên Makara, và có lẽ chúng ta sẽ có cơ hội thảo luận những quy luật ấy theo cách trò chuyện gần gũi hơn.

So, the teaching—teaching—we'll go on to where—where we left off.

Về giáo huấn, chúng ta sẽ tiếp tục từ chỗ đã dừng lại.

[1] Teaching, if true, must be in line with the past

[1] Giáo huấn, nếu chân thực, phải phù hợp với quá khứ

—so many forget that—

—rất nhiều người quên điều đó—

[2] and must provide scope for endeavour in the present

[2] và phải mở ra phạm vi cho nỗ lực trong hiện tại

—because that's when—when and where action occurs—

—bởi đó là lúc và nơi hành động diễn ra—

[3] and must also hold out further enlightenment for those who have succeeded or are succeeding in attaining the indicated goals.

[3] cũng như hứa hẹn sự giác ngộ sâu xa hơn cho những ai đã hoặc đang thành công trong việc đạt tới các mục tiêu đã chỉ ra.

So, related to past, present, and future, always giving us someplace to go, but giving us an indication of what action is to be taken in the present.

Như vậy, giáo huấn gắn với quá khứ, hiện tại và tương lai, luôn cho chúng ta một đích đến, đồng thời chỉ cho chúng ta biết cần hành động như thế nào trong hiện tại.

[4] There must be a spiritual future indicated.

This gives the incentive; this stimulates aspiration.

This is in line with the idea of Sagittarius: that the vision mobilizes the forces of the energy system and directs them in a certain —along a certain line, and allows for accomplishment. Accomplishment is driven by the aspiration which the vision provides.

[5] It is that which is required now, for many are attaining the goals proposed by the Hierarchy, and others are working towards them.

So, the Hierarchy never leaves us without further incentive.

[6] The taking of initiation is now often to be seen and is far more frequent

—I think I'll get this together—

[7] today than at any other time in the history of the race;

So humanity certainly is progressing, and all that seems to be coming to the surface, and is coming to the surface, is a great purgation, a great healing, as horrible as it may be.

[8] for those who have thus succeeded, the next step forward and the new spiritual enticement

—note that word, because it speaks to the mobilization of our forces and the directing

[4] Phải có một tương lai tinh thần được chỉ rõ.

Điều này tạo động lực; điều này khơi dậy khát vọng.

Điều này phù hợp với ý tưởng về Nhân Mã: tầm nhìn huy động các mãnh lực của hệ thống năng lượng, hướng chúng theo một đường hướng nhất định và tạo điều kiện cho sự thành tựu. Khát vọng do tầm nhìn mang lại thúc đẩy sự thành tựu.

[5] Đó là điều cần thiết lúc này, vì nhiều người đang đạt tới những mục tiêu do Thánh đoàn đề ra, còn những người khác đang nỗ lực hướng tới các mục tiêu ấy.

Vì vậy, Thánh đoàn luôn mang đến cho chúng ta động lực để tiến xa hơn.

[6] Hiện nay, việc tiếp nhận điểm đạo thường được chứng kiến và diễn ra thường xuyên hơn nhiều

—Tôi nghĩ tôi sẽ ghép phần này lại—

[7] so với bất kỳ thời kỳ nào khác trong lịch sử nhân loại;

Như vậy, nhân loại chắc chắn đang tiến bộ, và tất cả những gì dường như đang trồi lên bề mặt, và thực sự đang trồi lên bề mặt, đều là một cuộc thanh lọc lớn lao, một sự chữa lành lớn lao, dù có thể kinh khủng đến đâu.

[8] đối với những ai đã thành công như thế, bước tiến tiếp theo và sức hấp dẫn tinh thần mới

—hãy lưu ý từ ấy, vì nó nói đến việc huy động các mãnh lực của chúng ta và định

of desire as aspiration towards a particularly appealing goal—

hướng dục vọng thành khát vọng vươn tới một mục tiêu đặc biệt hấp dẫn—

those who have succeeded, the next step forward and the new spiritual enticement

những người đã thành công, bước tiến tiếp theo và sức thu hút tinh thần mới

[9] must be clearly disclosed.

[9] phải được vạch rõ.

This is what he's going to do in this book, leading us on.

Đây là điều Ngài sẽ làm trong cuốn sách này, dẫn dắt chúng ta tiến bước.

Probably this is, in a way, an important bridging book towards the new release, the new installment of his teaching to be given after 2025.

Có lẽ, theo một nghĩa nào đó, đây là một cuốn sách bắc cầu quan trọng, hướng tới phần giáo huấn mới của Ngài sẽ được ban ra sau năm 2025.

[10] Evolution is not a static thing; death cannot be the reward of living effort.

[10] Tiến hoá không phải là một điều tĩnh tại; cái chết không thể là [Page 328] phần thưởng cho nỗ lực sống động.

So this is the perpetual motion of all things in cosmos, and the return of the Monad in extension, the immersed spirit, to its source, plus the gain which has occurred in its descent.

Đây là sự vận động không ngừng của vạn vật trong vũ trụ, và sự trở về nguồn cội của Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, tức tinh thần đã đắm chìm, cùng với những gì đã thu nhận trong quá trình giáng hạ.

[11] To be static, to have attained all that can be attained, and to be at a complete standstill would be utter death and, my brothers, there is no death.

[11] Tĩnh tại, đạt được tất cả những gì có thể đạt được, rồi hoàn toàn dừng lại, chính là cái chết tuyệt đối, và, các huynh đệ của Tôi, không có cái chết.

So some groups feel they have attained all that can be revealed, and seek to impose that static revelation upon others. And this is against the very nature of the spirit and must be defeated. The continuity of revelation is one of the most important doctrines, and gives us the possibility of continuous growth. There is no death.

Một số nhóm cảm thấy họ đã đạt được tất cả những gì có thể được mặc khải, và tìm cách áp đặt sự mặc khải tĩnh tại ấy lên người khác. Điều này đi ngược lại chính bản chất của tinh thần và phải bị đẩy lùi. Tính liên tục của sự mặc khải là một trong những giáo lý quan trọng nhất, mang lại cho chúng ta khả năng tăng trưởng liên tục. Không có cái chết.

[12] There is only progress from glory to glory,

[12] Chỉ có sự tiến bước từ vinh quang này đến vinh quang khác,

from great illuminations and demonstrations of achieved attainment, achieved energy, on to the next and greater.

từ những sự soi sáng lớn lao và những biểu lộ của thành tựu đã đạt được, của năng lượng đã đạt được, tiến tới những sự soi sáng và biểu lộ tiếp theo, lớn lao hơn.

There is only progress from glory to glory,

Chỉ có sự tiến bộ từ vinh quang này đến vinh quang khác,

[13] a moving forward from point to point on the divine Way,

[13] sự tiến lên từ điểm này đến điểm khác trên Con Đường thiêng liêng,

certainly within a universe,

chắc chắn là trong một vũ trụ,

[14] and from revelation to revelation towards those points and revelations which are perhaps part of the Goal of God Himself.

[14] và từ mặc khải này đến mặc khải khác, hướng tới những điểm và những mặc khải có lẽ thuộc về Mục Tiêu của chính Thượng đế.

And by God, I suppose we mean the greater including Logos, the greater inclusive Logos. And there are always greater and greater Logoi, until the one Universal Logos itself. So there is no death, there is no confinement, there is no static condition. There is no condition in which there cannot be more, or even all itself. One thinks of what the Universal Logos faces upon the completion of its intention for having become a universe.

Và khi nói Thượng đế, tôi cho rằng chúng ta muốn nói đến Thượng đế lớn lao hơn, bao gồm rộng lớn hơn. Và luôn có những Thượng đế ngày càng lớn lao hơn, cho đến chính Thượng đế Vũ Trụ duy nhất. Vì vậy, không có cái chết, không có sự giam hãm, không có trạng thái tĩnh tại. Không có trạng thái nào mà không thể có thêm nữa, hoặc thậm chí là chính toàn thể. Người ta nghĩ đến điều mà Thượng đế Vũ Trụ đối diện khi hoàn tất ý định đã khiến Ngài trở thành một vũ trụ.

And then there will be a return—one can never leave it really, but a return—to the infinity of infinities, which is the absolute deity itself, which is the utmost *more*, we might say. So anyway, there is no stasis, there is no static condition when consciousness cannot be enlarged. God can be known ever more deeply, and in the ultimate state, God can be *been* to an infinite degree. But that leads us, you know, off into philosophy. And basic idea here is that all is moving towards ever greater revelation. And

Rồi sẽ có sự trở về—thực ra không bao giờ có thể rời khỏi nơi ấy, nhưng vẫn là sự trở về—với vô hạn của mọi vô hạn, tức chính Thượng đế tuyệt đối, mà chúng ta có thể gọi là cái *hơn nữa* tột cùng. Vì vậy, không có sự đình trệ, không có trạng thái tĩnh tại khiến tâm thức không thể mở rộng. Có thể biết Thượng đế ngày càng sâu sắc hơn, và trong trạng thái tối hậu, có thể *hiện hữu như* Thượng đế đến một mức độ vô hạn. Nhưng điều đó dẫn chúng ta sang lĩnh vực triết học. Ý tưởng cơ bản ở đây là tất cả đều đang hướng tới sự mặc khải ngày càng lớn lao

I love that, you know, the idea moving from glory to glory.

hơn. Và tôi yêu thích ý tưởng ấy, ý tưởng tiến từ vinh quang này đến vinh quang khác.

I want to make that bigger.

Tôi muốn phóng to phần đó.

Only progress from glory to glory,

Chỉ có sự tiến bộ từ vinh quang này đến vinh quang khác,

a movement forward,

một sự tiến bước,

a moving forward from point to point on the divine Way,

một sự tiến bước từ điểm này đến điểm khác trên Con Đường thiêng liêng,

and this includes, of course, the Way of Higher Evolution, naturally,

và dĩ nhiên điều này bao gồm Con đường Tiến Hóa Cao Siêu,

and from revelation to revelation,

và từ sự mặc khải này đến sự mặc khải khác,

continuity of revelation. This is a key feature in the new world religion, and has much of retrogression against which to battle, for, as we know, there are religions which feel that they have presented the last word of human possibility.

tính liên tục của sự mặc khải. Đây là một đặc điểm then chốt của tôn giáo thế giới mới, và phải đấu tranh với nhiều sự thoái bộ, vì như chúng ta biết, có những tôn giáo cho rằng họ đã đưa ra lời phán quyết cuối cùng về khả năng của con người.

So,

Vì vậy,

[15] what the goals are upon the Higher Way is as yet utterly unknown to you;

[15] Các bạn vẫn hoàn toàn chưa biết những mục tiêu trên Con Đường Cao Siêu là gì;

he's going to present more about this, and has already in a way even before writing this.

Ngài sẽ trình bày thêm về điều này, và theo một nghĩa nào đó, Ngài đã làm vậy ngay cả trước khi viết những lời này.

But really, the goals are unknown even if something of the nature of the path has been given.

Nhưng thực sự, các mục tiêu vẫn còn chưa được biết đến, dù đã có đôi điều được ban ra về bản chất của con đường.

[16] what divine qualities and objectives may be revealed to the Master and to the Christ as They tread the Way which leads

[16] những phẩm tính và mục tiêu thiêng liêng nào có thể được mặc khải cho Chân sư và Đức Christ khi Các Ngài bước trên Con

Them off the cosmic physical plane altogether, you cannot know or sense, and if you could, you would not comprehend the meaning.

Đường dẫn Các Ngài hoàn toàn ra khỏi cõi hồng trần vũ trụ, các bạn không thể biết hay cảm nhận, và dù có thể, các bạn cũng sẽ không thấu hiểu ý nghĩa.

Because meaning deals with relationship, and probably we would have nothing to which to relate any such astonishing revelation.

Vì ý nghĩa liên quan đến mối quan hệ, và có lẽ chúng ta sẽ không có gì để liên hệ với bất kỳ sự mặc khải đáng kinh ngạc nào như thế.

[17] “Eye hath not seen nor ear heard” the things which God

[17] “Mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe” những điều mà Thượng đế

—the greater God—

—Thượng đế lớn lao hơn—

[18] will reveal to those who tread the way to the innermost centre, to those who love.

[18] sẽ mặc khải cho những ai bước trên con đường tới trung tâm sâu thẳm nhất, cho những ai biết yêu thương.

And there's a hint here. We must—I think this is correct—we must love if we are to tread the way to the inmost center. I think we better capitalize those. Now, of course, for us the inmost center would be considered the Pleiades, but obviously this is still a relative center. And the condition of retraction proceeds as is hinted, not so much here, but here. Let's see if I can get to that. Yes, it's hinted in this particular diagram which is called Parabrahman, and you can see the retractions of all the sevens into a one.

Và ở đây có một gợi ý. Chúng ta phải—tôi nghĩ điều này đúng—chúng ta phải yêu thương nếu muốn bước trên con đường đến Trung Tâm Sâu Thẳm Nhất. Tôi nghĩ tốt hơn nên viết hoa những từ ấy. Dĩ nhiên, đối với chúng ta, Trung Tâm Sâu Thẳm Nhất có thể được xem là Thất Nữ, nhưng rõ ràng đây vẫn là một trung tâm tương đối. Và quá trình thu hồi diễn tiến như gợi ý ở đây, không hẳn ở chỗ này mà ở chỗ này. Hãy xem tôi có thể mở đến đó không. Đúng rồi, điều ấy được gợi ý trong sơ đồ này, có tên là Parabrahman, và các bạn có thể thấy sự thu hồi tất cả các bộ bảy vào một.

CHART XII

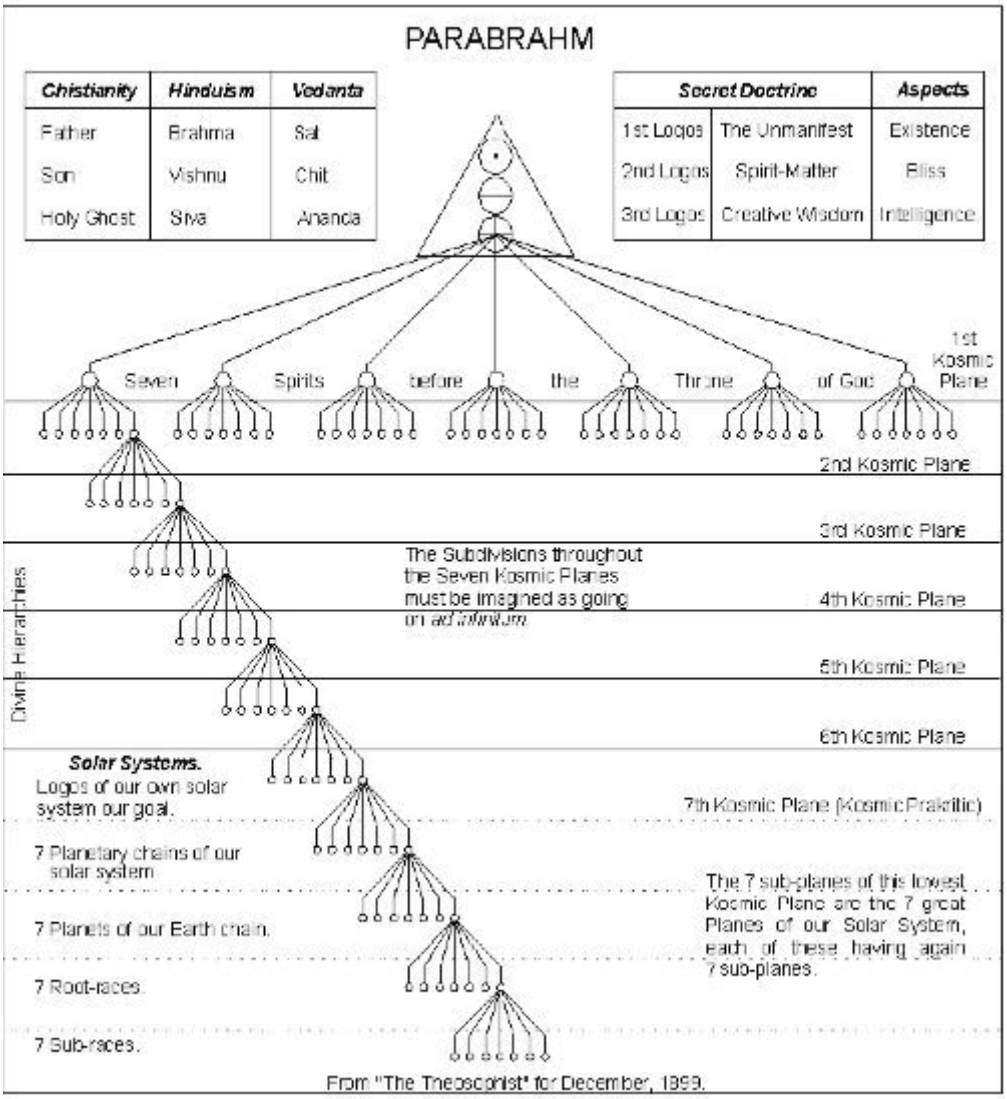

Parabrahm Chart XII from A Treatise on Cosmic Fire

Parabrahm Sơ đồ XII trong Luận về Lửa Vũ Trụ

And each one is but one of seven which is retracted into a one, and on and on and on. So we do not know, have no idea—eye has not seen and ear has not heard—what is the uppermost point into which retraction can occur. But we suspect here that treading the way to the inmost center requires a great love, because love is the energy of coalescence. It is bringing back together that which has been fragmented by the—by the condition of consciousness arising in the emanative process, the limitations of

Và mỗi một ấy lại chỉ là một trong bảy được thu hồi vào một, cứ tiếp tục mãi như vậy. Vì thế, chúng ta không biết, không hề hình dung được—mắt chưa từng thấy và tai chưa từng nghe—điểm tối cao mà sự thu hồi có thể đạt tới là gì. Nhưng ở đây, chúng ta phỏng đoán rằng việc bước trên con đường đến trung tâm sâu thẳm nhất đòi hỏi một tình thương lớn lao, vì tình thương là năng lượng của sự kết tụ. Nó tái hợp những gì đã bị phân mảnh do trạng thái tâm thức nảy sinh trong tiến trình phát xạ, do những giới

consciousness arising in the emanative process.

hạn của tâm thức nảy sinh trong tiến trình phát xạ.

And love restores the higher realization and re-amalgamates those points which have been apparently divided from each other through the emanative process.

Và tình thương khôi phục sự chứng nghiệm cao hơn, tái hợp những điểm dường như đã tách lìa nhau qua tiến trình phát xạ.

[19] This ancient writing can be paraphrased as follows: It is impossible to realise the wonder of the future which the planetary Logos

[19] Có thể diễn giải lời cổ thư này như sau: Không thể nhận biết sự kỳ diệu của tương lai mà Hành Tinh Thượng đế

—and we're, you know, we're even dealing here with a relatively minor deity, though for us an amazingly great deity—

—và ở đây chúng ta thậm chí đang nói đến một Thượng đế tương đối nhỏ, dù đối với chúng ta đó là một Thượng đế vĩ đại đến kinh ngạc—

[20] will unfold before those who have unfolded the second aspect, Love,

[20] sẽ khai mở trước những ai đã khai mở phương diện thiêng liêng thứ hai, Bác Ái,

It involves us to participate in the re-amalgamation of the apparently separated parts,

Điều này đòi hỏi chúng ta tham gia vào việc tái hợp những phần dường như đã tách lìa,

[21] and who are therefore full Members of the Hierarchy,

[21] và do đó là những Thành Viên trọn vẹn của Thánh đoàn,

because without love you cannot be,

vì không có tình thương thì không thể trở thành thành viên,

[22] the centre where the energy of Love is anchored.

[22] trung tâm nơi năng lượng Bác Ái được neo giữ.

So let us say that without love one cannot be a full member of the Hierarchy. So for those of us who are deeply addicted to knowledge, love is the next great step and makes it possible for us to join the society of organized and illumined minds, the Church Triumphant, the great Spiritual Hierarchy of our planet, which is of course great to us, yet

Vậy chúng ta hãy nói rằng không có tình thương thì không thể là một thành viên trọn vẹn của Thánh đoàn. Vì thế, đối với những người trong chúng ta còn say mê tri thức sâu đậm, tình thương là bước tiến lớn tiếp theo và giúp chúng ta gia nhập đoàn thể những thể trí có tổ chức và được soi sáng, Giáo Hội Khải Hoàn, Thánh Đoàn vĩ đại của hành tinh

minor—a minor hierarchy when compared to the hierarchies on other planets, the sacred and the synthesizing planets.

chúng ta. Dĩ nhiên, đoàn thể ấy vĩ đại đối với chúng ta, nhưng vẫn nhỏ—một Thánh đoàn nhỏ khi so với các Thánh đoàn trên những hành tinh khác, các hành tinh thiêng liêng và các hành tinh tổng hợp.

And obviously this hierarchization continues on and on. It is impossible to realize the wonder of the future which, you know, through the initiatory process, the planetary Logos, even up to the seventh initiation where he is the Initiator, will unfold before those who have unfolded the second divine aspect of love. And you know, with the unfolding of the Egoic Lotus, the unfolding of that process of love is occurring, and who are therefore full members of the Hierarchy. You can't—it's so interesting, you know, you talk about standing on the periphery of the ashram and possibly becoming a member of the Hierarchy.

Và rõ ràng hệ thống thứ bậc này cứ tiếp nối mãi. Không thể nhận biết sự kỳ diệu của tương lai mà Hành Tinh Thượng đế, qua tiến trình điểm đạo, thậm chí đến lần điểm đạo thứ bảy khi Ngài là Đấng Điểm đạo, sẽ khai mở trước những ai đã khai mở phương diện thiêng liêng thứ hai là Bác ái. Và cùng với sự khai mở của Hoa Sen Chân Ngã, tiến trình khai mở bác ái ấy đang diễn ra; do đó, họ là những thành viên trọn vẹn của Thánh đoàn. Thật thú vị khi các bạn nói đến việc đứng ở ngoại vi của ashram và có thể trở thành một thành viên của Thánh đoàn.

And we see that with the fullest expression of love, and only then, is it possible to really become such a full member of the Hierarchy. This is a piece of sage advice. The love aspect must be developed.

Và chúng ta thấy rằng chỉ khi tình thương biểu lộ trọn vẹn nhất, và chỉ khi ấy, mới có thể thực sự trở thành một thành viên trọn vẹn như thế của Thánh đoàn. Đây là một lời khuyên minh triết. Phương diện bác ái phải được phát triển.

[23] It is interesting to realise that the unfoldment of the love nature is that which opens the door which leads to the Way of the Higher Evolution, and that nothing else will open it.

[23] Thật thú vị khi nhận ra rằng chính sự khai mở bản chất bác ái sẽ mở cánh cửa dẫn tới Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và không điều gì khác có thể mở cánh cửa ấy.

Let us remark. Let us notice this:

Chúng ta hãy lưu ý. Hãy chú ý điều này:

nothing else will open it.

không điều gì khác có thể mở cánh cửa ấy.

It is interesting to realise that the unfoldment of the love nature is that which opens the door

Thật thú vị khi nhận ra rằng chính sự khai mở bản chất bác ái mở cánh cửa dẫn đến Con

which leads to the Way of the Higher Evolution and that nothing else will open it.

đường Tiến Hóa Cao Siêu và không điều gì khác có thể mở cánh cửa ấy.

Certainly, you know, the other lords, the counterforce, have tremendous intelligence, but the way to the higher evolution is not open to them because they have negated the love aspect in their energy system, or at least have refused to develop it.

Chắc chắn những chúa tể khác, mãnh lực đối kháng, có trí thông minh phi thường, nhưng con đường tiến hoá cao siêu không mở ra cho họ, vì họ đã phủ nhận phương diện bác ái trong hệ thống năng lượng của mình, hoặc ít nhất đã từ chối phát triển phương diện ấy.

[24] This Way leads the Master off the cosmic physical plane on to the cosmic astral plane or to a level of cosmic awareness whereon is generated that cosmic impulse which we call Love.

[24] Con Đường này dẫn Chân sư ra khỏi cõi hồng trần vũ trụ, tới cõi cảm dục vũ trụ hay tới một cấp độ nhận biết vũ trụ, nơi phát sinh xung lực vũ trụ mà chúng ta gọi là Bác Ái.

And that is the—on the cosmic astral plane that occurs. So the generation—the generation of cosmic love occurs on the cosmic astral plane. So whatever we call love now is the merest reflection of that which occurs on this high level, and in the astral body, I suspect, of our Planetary Logos. That's probably how we experience it first, later opening up to the cosmic astral body of the Solar Logos, and on and on. So maybe this, you know, really has to make an impression upon us.

Và điều đó diễn ra trên cõi cảm dục vũ trụ. Như vậy, bác ái vũ trụ phát sinh trên cõi cảm dục vũ trụ. Vì thế, bất cứ điều gì chúng ta gọi là tình thương lúc này cũng chỉ là sự phản chiếu vô cùng mờ nhạt của những gì diễn ra trên cấp độ cao ấy, và tôi cho rằng trong thể cảm dục của Hành Tinh Thượng đế chúng ta. Có lẽ đó là cách chúng ta trải nghiệm nó trước tiên, rồi sau đó mở ra với thể cảm dục vũ trụ của Thái dương Thượng đế, và cứ tiếp tục như vậy. Vì thế, có lẽ điều này thực sự phải để lại một ấn tượng sâu sắc nơi chúng ta.

The leaving of the cosmic astral plane behind for the cosmic physical plane behind for the cosmic astral plane does continue on this Way of Higher Evolution, as we have seen. The cosmic mental plane is involved, and even given the path that our Logos is on, our Solar Logos, the cosmic buddhic plane. Those are just words to us. We can barely fathom what the buddhic means, but we do get the sense of a huge opportunity which looms before all advancing emanated lives as they re-amalgamate with their emanative source and thus rise towards higher and

Như chúng ta đã thấy, việc rời bỏ cõi hồng trần vũ trụ để đến cõi cảm dục vũ trụ vẫn tiếp diễn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu này. Cõi trí vũ trụ cũng có liên quan, và thậm chí, xét con đường mà Thượng đế của chúng ta, Thái dương Thượng đế của chúng ta, đang đi, còn có cõi Bồ đề vũ trụ. Đối với chúng ta, đó chỉ là những từ ngữ. Chúng ta hầu như chưa thể thấu hiểu Bồ đề có nghĩa gì, nhưng quả thực có cảm nhận về một cơ hội vô cùng lớn lao đang mở ra trước tất cả các sự sống phát xạ đang tiến bước, khi các sự sống ấy tái hợp với nguồn phát xạ của

higher dimensions from which originally they descended anyway.

mình và nhờ đó vươn tới những chiều kích ngày càng cao hơn, vốn cũng chính là nơi ban đầu các sự sống ấy đã giáng hạ.

Okay, so the cosmic astral plane, cosmic love, and love opening the door to the Way of the Higher Evolution—nothing else will open it. This is, I must just simply say, so critically important. And if disciples in the modern age would realize that their entire future depends upon the development of the energy of love, then, well, a different approach would be used.

Vậy, cõi cảm dục vũ trụ, bác ái vũ trụ, và tình thương mở cánh cửa dẫn đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu—không điều gì khác có thể mở cánh cửa ấy. Tôi phải nói thật rõ rằng điều này vô cùng quan trọng. Và nếu các đệ tử trong thời đại hiện nay nhận ra rằng toàn bộ tương lai của mình tùy thuộc vào việc phát triển năng lượng bác ái, thì họ sẽ sử dụng một cách tiếp cận khác.

[25] It will be obvious to you that as this Treatise is not written to instruct Members of the Hierarchy

[25] Các bạn hẳn thấy rõ rằng, vì bộ Luận này không được viết để huấn thị các Thành Viên của Thánh đoàn,

—though I have seen in some of the rules, you know, at least an indication that the rule applies to members of the Hierarchy, at least to those highly evolved,

—dù trong một số quy luật, tôi đã thấy ít nhất một dấu hiệu cho biết quy luật ấy áp dụng cho các thành viên của Thánh đoàn, ít nhất là những vị đã tiến hoá cao,

but probably true instruction in relation to that rule for members of the Hierarchy would be different. So it's not written to instruct members of the Hierarchy—

nhưng có lẽ lời huấn thị thực sự về quy luật ấy dành cho các thành viên của Thánh đoàn sẽ khác. Vì vậy, tác phẩm này không nhằm huấn thị các thành viên của Thánh đoàn—

[26] but only for aspirants and disciples and initiates below the grade of the third initiation.

[26] mà chỉ dành cho những người chí nguyện, các đệ tử và các điểm đạo đồ dưới cấp độ lần điểm đạo thứ ba,

but only for aspirants and disciples and initiates below the grade of the third initiation.

mà chỉ dành cho những người chí nguyện, các đệ tử và các điểm đạo đồ dưới cấp độ của lần điểm đạo thứ ba.

Although, interestingly enough, *A Treatise on Cosmic Fire* was written for initiates. And it seems to me that some of what is given here could be instructive even for initiates of the third degree. But I won't dispute what is said; it's just my estimation.

Tuy nhiên, điều khá thú vị là *Luận về Lửa Vũ Trụ* được viết cho các điểm đạo đồ. Và tôi thấy rằng một số điều trình bày ở đây có thể mang lại sự chỉ dạy ngay cả cho các điểm đạo đồ bậc ba. Nhưng tôi sẽ không tranh luận với điều đã được nói; đó chỉ là nhận định của tôi.

[27] much that I will say will be somewhat "blind" or veiled in symbol; much that I could say (if words existed of an adequate nature) will not be said.

[27] nên nhiều điều Tôi sẽ nói phần nào mang tính "ẩn giấu" hoặc được che phủ bằng biểu tượng; nhiều điều Tôi có thể nói (nếu có những từ ngữ đủ sức diễn đạt) sẽ không được nói ra.

So we have the—the scope of the presentation is limited and defined as such, even though presenting ideas far in advance of our present understanding.

Như vậy, phạm vi trình bày được giới hạn và xác định như thế, dù vẫn đưa ra những ý tưởng vượt xa sự thấu hiểu hiện nay của chúng ta.

[28] Those that have eyes to see and ears to hear will read between the lines and correctly interpret my symbols, hints and references.

[28] Những ai có mắt để thấy và tai để nghe sẽ đọc được hàm ý giữa những dòng chữ và diễn giải đúng các biểu tượng, những điều gợi ý và những chỗ dẫn chiếu của Tôi.

So let's just say initiates may benefit by correctly reading—spiritual reading.

Vậy hãy nói rằng các điểm đạo đồ có thể hưởng lợi nhờ đọc đúng cách—cách đọc tinh thần.

[29] To many what I will say will be as meaningless as *A Treatise on Cosmic Fire* is to the average reader

[29] Đối với nhiều người, những điều Tôi sẽ nói cũng sẽ vô nghĩa như Luận về Lửa Vũ Trụ đối với độc giả thông thường

—are we that?

—chúng ta có thuộc số đó không?

Well, certainly if we put that book before the average intelligent person of the world, it would be difficult for such an individual to fathom what was being said. It's difficult for us.

Chắc chắn, nếu đặt cuốn sách ấy trước một người thông minh thông thường trên thế giới, người ấy sẽ khó thấu hiểu những điều được nói đến. Ngay cả đối với chúng ta, điều đó cũng khó.

To many what I will say will be as meaningless as A Treatise on Cosmic Fire is to the average reader

Đối với nhiều người, những điều Tôi sẽ nói sẽ vô nghĩa như Luận về Lửa Vũ Trụ đối với độc giả thông thường

[30] and as the entire theme of initiation is to the ignorant and the undeveloped man.

[30] và như toàn bộ chủ đề điểm đạo đối với người vô minh và chưa phát triển [Page 329].

Well, you know, sometimes think of the analogy: we have our pets, you know, and as

Đôi khi hãy nghĩ đến sự tương đồng này: chúng ta nuôi thú cưng, và dù chúng thông

intelligent as they are in their own way, they're not fully understanding our language, even though they may understand a few words.

minh theo cách riêng đến đâu, chúng vẫn không hoàn toàn hiểu ngôn ngữ của chúng ta, dù có thể hiểu một vài từ.

And we're not going to get them to read even a child's book, are we? So there is quite a range, a scope of differentiation between those who can fathom the mysteries and those who are earlier on in their stage of human development.

Và chúng ta sẽ không thể khiến chúng đọc ngay cả một cuốn sách thiếu nhi, phải không? Vì thế, có một khoảng cách khá lớn, một phạm vi biến phân giữa những người có thể thấu hiểu các huyền nhiệm và những người còn ở giai đoạn sớm hơn trong quá trình phát triển con người.

[31] Much, however, should be of practical service to the struggling disciple

[31] Tuy nhiên, nhiều điều hẳn sẽ giúp ích thiết thực cho người đệ tử đang phấn đấu,

—well, there we can find ourselves, can't we? The struggling disciple, struggling with all kinds of forces within ourselves, our energy system, which would pull us back into lesser stages of consciousness.

—ở đây chúng ta có thể thấy chính mình, phải không? Người đệ tử đang phấn đấu, đấu tranh với đủ loại mãnh lực bên trong chúng ta, trong hệ thống năng lượng của chúng ta, vốn muốn kéo chúng ta trở lại những giai đoạn tâm thức thấp hơn.

Much, however, should be of practical service to the struggling disciple,

Tuy nhiên, nhiều điều hẳn sẽ giúp ích thiết thực cho người đệ tử đang phấn đấu,

[32] and I want in these concluding pages to fire his zeal, deepen his understanding, stimulate his capacity to love, and enlighten his mind.

[32] và trong những trang kết thúc này, Tôi muốn khơi dậy nhiệt tâm của y, làm sâu sắc sự thấu hiểu của y, khích lệ khả năng yêu thương của y và soi sáng thể trí của y.

What an objective! You know, Master DK has tremendous zeal; that is obvious, and it's even obvious from some of the stories told about him in earlier days.

Thật là một mục tiêu lớn lao! Chân sư DK có nhiệt tâm phi thường; điều đó rất rõ ràng, và thậm chí còn thể hiện rõ qua một số câu chuyện kể về Ngài trong những ngày trước đây.

So what I want to do in these concluding pages of *A Treatise on the Seven Rays* is to

Vì vậy, điều tôi muốn làm trong những trang kết thúc của *Luận về Bảy Cung* là

fire his zeal, deepen his understanding, stimulate his capacity to love

khơi dậy nhiệt tâm của y, làm sâu sắc sự thấu hiểu của y, kích thích khả năng yêu thương của y

—even in such an advanced book as this, which challenges the mind so much—and, of course, to

—ngay cả trong một cuốn sách cao sâu như thế này, vốn đặt ra rất nhiều thử thách cho thể trí—và dĩ nhiên, để

enlighten his mind.

soi sáng thể trí của y.

The evocation of the will, the revelation of love, the illumination of the mind, which is the Plan in a nutshell.

Gợi lên ý chí, mặc khải bác ái, soi sáng thể trí —đó là Thiên Cơ được diễn đạt cô đọng.

[33] Such is what I seek to do. On his part, let him approach this subject with deep humility, with a meditative and reflective attitude

[33] Đó là điều Tôi tìm cách thực hiện. Về phần mình, y hãy tiếp cận chủ đề này với lòng khiêm nhường sâu sắc, với thái độ tham thiền và suy ngẫm,

—realizing that the answers will not come immediately—

—nhận ra rằng câu trả lời sẽ không đến ngay lập tức—

[34] and with a refusal to materialise the presented concepts, as is so easy a thing to do.

[34] đồng thời nhất quyết không vật chất hoá những khái niệm được trình bày, vì điều đó rất dễ xảy ra.

The minute we materialize them, we limit them in a manner which is most misleading when compared to the truth which DK is trying to present.

Ngay khi vật chất hoá chúng, chúng ta giới hạn chúng theo một cách hết sức sai lệch so với chân lý mà Chân sư DK đang cố gắng trình bày.

[35] Let him refuse to step down the teaching to the level of his physical consciousness. In these words I have conveyed a basic hint.

[35] Y hãy từ chối hạ giáo huấn xuống cấp độ tâm thức hồng trần của mình. Qua những lời này, Tôi đã truyền đạt một gợi ý căn bản.

And it's almost as if to say, let him work beyond the brain consciousness, which is responsible for so many illusions, including the illusion of time and space as we normally experience it. So DK is telling us how to approach this material and what we

Và điều đó gần như muốn nói rằng y hãy hoạt động vượt ra ngoài tâm thức não bộ, vốn gây ra biết bao ảo tưởng, kể cả ảo tưởng về thời gian và không gian như chúng ta thường trải nghiệm. Như vậy, Chân sư DK đang cho chúng ta biết cách tiếp cận tài liệu

can expect of it, and with a deep sense of proportion, you know, realizing—realizing we are getting into materials here which are far beyond our normal comprehension. And so let us not presume to know too much. We are told that pride is a limitation.

này và những gì chúng ta có thể kỳ vọng từ đó, với một ý thức sâu sắc về tỉ lệ, nhận ra rằng ở đây chúng ta đang đi vào những nội dung vượt xa khả năng lĩnh hội thông thường của mình. Vì vậy, chúng ta đừng tự cho rằng mình biết quá nhiều. Chúng ta được dạy rằng lòng kiêu hãnh là một giới hạn.

I think we can see why, because when we are the victim of pride, we are quite satisfied with what we have learned and what we appear to be, and we do not strive further to become better, and we do not look further to know more than we already know. We think we have arrived at the final condition. And it's said to go before a fall—"pride goes before a fall"—because we so often are preoccupied with our own condition that we don't see where we're going, and we simply trip. So we are tiny little mites, the smallest of the small.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy lý do, vì khi là nạn nhân của lòng kiêu hãnh, chúng ta khá hài lòng với những gì mình đã học được và với vẻ ngoài của mình, nên không phấn đấu thêm để trở nên tốt hơn, cũng không tìm hiểu xa hơn để biết nhiều hơn những gì mình đã biết. Chúng ta nghĩ mình đã đạt đến trạng thái cuối cùng. Và người ta nói kiêu hãnh đi trước sự vấp ngã—"kiêu hãnh đi trước sự vấp ngã"—vì chúng ta quá thường xuyên mải mê với tình trạng của chính mình đến mức không thấy mình đang đi đâu, rồi cứ thế vấp ngã. Vì vậy, chúng ta là những sinh linh bé tí, nhỏ nhất trong những gì nhỏ bé.

Well, everything in a way is the smallest of the small. No matter how great a definite thing is, it's the smallest of the small. But that's another matter. But anyway, we join all things in comparison with the infinity of infinities, becoming in comparison—even though in a way you can't compare because we *are* that, but becoming in comparison—the smallest of the small. And for the smallest of the small, a deep humility is the proper attitude.

Theo một nghĩa nào đó, mọi sự vật đều là cái nhỏ nhất trong những gì nhỏ bé. Dù một sự vật cụ thể có vĩ đại đến đâu, nó vẫn là cái nhỏ nhất trong những gì nhỏ bé. Nhưng đó là chuyện khác. Dẫu sao, cùng với vạn vật, khi so với cái vô hạn của mọi vô hạn, chúng ta trở thành cái nhỏ nhất trong những gì nhỏ bé—dù theo một nghĩa nào đó, không thể so sánh vì chúng ta *chính là* cái đó, nhưng khi so sánh thì vẫn như vậy. Và đối với cái nhỏ nhất trong những gì nhỏ bé, thái độ đúng đắn là lòng khiêm nhường sâu sắc.

[36] Love and light are the great revealers

[36] Bác ái và ánh sáng là những tác nhân mặc khải vĩ đại,

—well, you know, things come to light, but maybe some of us have realized that in a

—các bạn biết đấy, mọi sự được đưa ra ánh sáng, nhưng có lẽ một số người trong chúng ta đã nhận ra rằng trong trạng thái yêu

state of love, much more is revealed than without it.

thương, nhiều điều được mặc khải hơn hẳn so với khi không có tình thương.

So we find ourselves—love is a great revealer. It reveals the motives of the heart. It reveals the interior nature of another. In a way, it's much faster in its revelatory powers than light alone.

Vì vậy, chúng ta nhận thấy tình thương là một tác nhân mặc khải vĩ đại. Nó mặc khải những động cơ của trái tim. Nó mặc khải bản chất bên trong của người khác. Theo một nghĩa nào đó, quyền năng mặc khải của nó tác động nhanh hơn nhiều so với chỉ riêng ánh sáng.

So,

Vì vậy,

Love and light are the great revealers,

Tình thương và ánh sáng là những tác nhân mặc khải vĩ đại,

[37] and if the student truly seeks to understand and profit by what I am endeavouring to teach, let him love all men more deeply and let him see to it that his light shines forth in a dark place.

[37] và nếu đạo sinh thực sự tìm cách thấu hiểu và hưởng lợi từ những điều Tôi đang cố gắng giảng dạy, y hãy yêu thương mọi người sâu sắc hơn và bảo đảm rằng ánh sáng của mình toả chiếu nơi tối tăm,

What great advice here.

Lời khuyên ở đây thật tuyệt vời.

If we want to understand this book, which is after all written within a fivefold treatise which is characterized by the second ray of love-wisdom, let him love all men more deeply. We can see what is the consciousness of a Master of the Wisdom and how far we are from such a consciousness.

Nếu muốn thấu hiểu cuốn sách này, vốn nằm trong một bộ khảo luận ngũ phân mang đặc trưng của cung hai Bác Ái – Minh Triết, thì hãy để y yêu thương mọi người sâu sắc hơn. Chúng ta có thể thấy tâm thức của một Chân sư Minh Triết là như thế nào và mình còn cách tâm thức ấy bao xa.

Let him love all men more deeply and let him see to it that his light shines forth in a dark place

Hãy để y yêu thương mọi người sâu sắc hơn và bảo đảm rằng ánh sáng của y tỏa chiếu nơi tối tăm

Let him be a bearer of the light, a carrier of the light,

Hãy để y là người mang ánh sáng, người chuyên chở ánh sáng,

[38] for “in that light shall he see Light.”

[38] vì “trong ánh sáng ấy, y sẽ thấy Ánh Sáng.”

Light ever reveals a greater light.

Ánh sáng luôn mặc khải một ánh sáng lớn hơn.

So as we pursue deeper understanding through the use of the light, ever greater lights will appear within the light we can already wield, revealing a type of light which lies ahead and which we cannot yet wield or direct.

Vì vậy, khi dùng ánh sáng để tìm kiếm sự thấu hiểu sâu sắc hơn, những ánh sáng ngày càng lớn sẽ xuất hiện trong ánh sáng mà chúng ta đã có thể vận dụng, mặc khải một loại ánh sáng ở phía trước mà chúng ta chưa thể vận dụng hay điều khiển.

[39] It is the lesser light within that reveals the greater light.

[39] Chính ánh sáng nhỏ hơn ở bên trong mặc khải ánh sáng lớn hơn;

Let us find the light within our own interior nature. And after all, every being is a unit of light at a certain point of tension. And as we increase the light by wielding the light we can wield, we will discover ever deeper sources of light.

Chúng ta hãy tìm ánh sáng trong bản chất nội tại của chính mình. Xét cho cùng, mỗi sinh linh là một đơn vị ánh sáng tại một điểm tập trung nhất tâm nhất định. Và khi gia tăng ánh sáng bằng cách vận dụng ánh sáng mà mình có thể vận dụng, chúng ta sẽ khám phá những nguồn ánh sáng ngày càng sâu hơn.

In other words, along the chain of hierarchy, along the path of the Way of Higher Evolution, ever greater sources of light will be revealed.

Nói cách khác, dọc theo chuỗi thứ bậc, dọc theo Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, những nguồn ánh sáng ngày càng lớn sẽ được mặc khải.

[40] When the light of the soul combines with the light of the lower man, then that fused and blended light will enable the aspirant to see the Door which opens upon the Way of the Higher Evolution.

[40] khi ánh sáng của linh hồn kết hợp với ánh sáng của phàm nhân, thì ánh sáng đã dung hợp và hoà quyện ấy sẽ giúp người chí nguyện thấy được Cánh Cửa mở vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

And that light of the soul, we have to remember at this point, this light of the soul is the light of the Spiritual Triad, because the Spiritual Triad is a truer soul than the encapsulated soul on the higher mental plane.

Và đến đây, chúng ta phải nhớ rằng ánh sáng của linh hồn ấy là ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần, vì Tam Nguyên Tinh Thần là linh hồn chân thực hơn so với linh hồn được bao bọc trên cõi thượng trí.

It is what DK calls the true Ego with a capital E. It is a greater form of consciousness.

Đó là điều Chân sư DK gọi là Chân ngã đích thực, với chữ C viết hoa. Đó là một hình thức

Different types of souls are simply different ring-pass-nots or rings-pass-not of consciousness. So the ring-pass-not of consciousness on the higher mental plane, though greatly expanded over what the personality itself can realize, is quite limited.

tâm thức lớn hơn. Các loại linh hồn khác nhau chỉ đơn giản là những vòng-giới-hạn khác nhau của tâm thức. Vì vậy, vòng-giới-hạn của tâm thức trên cõi thượng trí, dù đã mở rộng rất nhiều so với những gì chính phàm ngã có thể nhận biết, vẫn khá hạn hẹp.

So if we really want to know, let us love and let us use the light. Let us—let him love all men more deeply. All men, all men, not just those who appeal to us or have some attraction for us, you know, people we like—not just people we like.

Vì vậy, nếu thực sự muốn biết, chúng ta hãy yêu thương và hãy sử dụng ánh sáng. Hãy để y yêu thương mọi người sâu sắc hơn. Mọi người, mọi người, chứ không chỉ những ai hợp ý chúng ta hay có sức thu hút nào đó đối với chúng ta, những người chúng ta thích—không chỉ những người chúng ta thích.

That would be the glamour of sentiment, wouldn't it? We would be influenced in our understanding by our likes and dislikes, and that would be a bias, and that would put us in a condition where we would fail to realize the true nature of the one we sought to understand. We would be biased.

Đó hẳn là ảo cảm của tình cảm ủy mị, phải không? Sự thấu hiểu của chúng ta sẽ chịu ảnh hưởng của những điều mình thích và không thích, và đó là một thành kiến, khiến chúng ta không thể nhận ra bản chất đích thực của người mình muốn thấu hiểu. Chúng ta sẽ thiên lệch.

In—let's go on here.

Chúng ta hãy tiếp tục.

[41] In considering our theme I propose to divide what I have to say, according to my usual custom as follows:

[41] Khi xem xét chủ đề của chúng ta, theo thông lệ của mình, Tôi dự định phân chia những điều cần nói như sau:

You know, this is—DK is a highly organized mind. He's a member of the Society of Organized and Illumined Minds.

Các bạn biết đấy, Chân sư DK có một thể trí được tổ chức rất cao. Ngài là thành viên của Hội Các Thể Trí Có Tổ Chức và Được Soi Sáng.

And so he lays out with great clarity what he's going to deal with:

Vì vậy, Ngài trình bày hết sức rõ ràng những gì mình sẽ bàn đến:

[42] The Aspirant and the Mysteries of Initiation

[42] Người Chí Nguyện và Các Bí Pháp Điểm Đạo

[43] The entering of the two doors.

[43] Việc bước qua hai Cánh Cửa

And you know, when we talk about the two-leaved door and so forth, we have to think about the ajna center, which is in a way a two-leaved door.

Và các bạn biết đấy, khi nói về cánh cửa hai cánh và những điều tương tự, chúng ta phải nghĩ đến trung tâm ajna, vốn theo một nghĩa nào đó là một cánh cửa hai cánh.

[44] The entering of the Ashrams

[44] Việc gia nhập các Ashram

—and much has been given, of course, on that already in the *Discipleship in the New Age* books, which are such a treasure for those who truly aspire beyond the realm of glamour.

—và dĩ nhiên, các tập sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* đã cung cấp nhiều điều về chủ đề ấy; đó là một kho báu đối với những ai thực sự khát vọng vượt ra khỏi lĩnh vực ảo cảm.

[45] The dual life of the initiatory process

[45] Đời sống kép của tiến trình điểm đạo

—well, we have the Technique of Duality we have to understand.

—chúng ta có Kỹ Thuật Nhị Nguyên cần phải thấu hiểu.

It probably involves the antahkarana. We certainly have the dual life of the disciple, and this seems to continue into those who are undergoing the initiatory process. And here,

Điều đó có lẽ liên quan đến antahkarana. Chắc chắn chúng ta có đời sống kép của đệ tử, và điều này dường như tiếp tục ở những người đang trải qua tiến trình điểm đạo. Và ở đây,

[46] the science of the antahkarana.

[46] Khoa học về Antahkarana

There's more:

Còn nữa:

[47] the aspirant and the major initiations.

[47] Người Chí Nguyện và Các Cuộc Điểm Đạo Trọng Đại

Notice the word "aspirant" is used even though we're dealing with major initiations, and those, well, let's say from the third and beyond. But also in this particular book, he takes us to a discussion of the ninth initiation, never leaving us without spiritual incentive and a vision of that which lies far ahead and which we can continue to pursue with great zeal.

Hãy lưu ý rằng từ “người chí nguyện” vẫn được dùng dù chúng ta đang bàn đến các cuộc điểm đạo chủ yếu, có thể nói là từ lần thứ ba trở lên. Nhưng trong chính cuốn sách này, Ngài còn đưa chúng ta đến chỗ bàn về lần điểm đạo thứ chín, luôn dành cho chúng ta động lực tinh thần và một tầm nhìn về những gì còn ở rất xa phía trước mà chúng ta có thể tiếp tục theo đuổi với nhiệt tâm lớn lao.

I think zeal is something that must never die. Master Morya tells us all the time to strive fierily. Well, you know, he's a first ray Master. He's identified very much with the sign Aries, I think. His remembrance day is March 24th. Strive fierily. And this, I think, must be the case in this fiery universe all the way to the point of ultimate return in any particular universe when God is all in all as far as the universe goes.

Tôi nghĩ nhiệt tâm là điều không bao giờ được lụi tắt. Chân sư Morya luôn bảo chúng ta hãy phấn đấu một cách rực lửa. Các bạn biết đấy, Ngài là một Chân sư cung một. Tôi nghĩ Ngài đồng hoá rất sâu sắc với dấu hiệu Bạch Dương. Ngày tưởng niệm Ngài là ngày 24 tháng 3. Hãy phấn đấu một cách rực lửa. Và tôi nghĩ điều này phải luôn đúng trong vũ trụ rực lửa này, cho đến tận điểm trở về tối hậu trong bất kỳ vũ trụ cụ thể nào, khi Thượng đế là tất cả trong tất cả, xét trong phạm vi vũ trụ ấy.

So, the aspirant and the major initiations.

Vậy, người chí nguyện và các cuộc điểm đạo chủ yếu.

[48] The relation of the seven Rays to the Initiations

[48] Mối liên hệ giữa bảy Cung và Các Cuộc Điểm Đạo

—and as I've said, each initiation has a particular ray which is most related to it.

—và như tôi đã nói, mỗi cuộc điểm đạo đều có một cung cụ thể liên hệ mật thiết nhất với nó.

But in the video book on the Egoic Lotus, I've talked about all the rays in relation to at least the first three initiations.

Nhưng trong bộ sách dạng video về Hoa Sen Chân Ngã, tôi đã nói về tất cả các cung trong mối liên hệ với ít nhất ba lần điểm đạo đầu tiên.

[49] The significance of the initiations,

[49] Thâm nghĩa của các cuộc điểm đạo

probably in the modern world.

có lẽ là trong thế giới hiện đại.

[50] The Aspirant and the seven Centres

[50] Người Chí Nguyện và bảy Trung Tâm

—and maybe these will be planetary centers as well.

—và có lẽ những trung tâm này cũng sẽ bao gồm các trung tâm hành tinh.

[51] I have given you here and elsewhere in my writings all that it is at this time possible to give anent the planetary

[51] Ở đây và ở những nơi khác trong các tác phẩm của mình, Tôi đã trao cho các bạn tất cả những gì hiện nay có thể trao truyền về các trung tâm hành tinh và các cung, kể

centres and the rays, including the rays of nations and of races.

cả các cung của các quốc gia và các giống dân.

And we will remember that section in *Esoteric Astrology*, Part Two, or is it Part Three? Well, anyway, in the latter part of *Esoteric Astrology*.

Và chúng ta sẽ nhớ phần ấy trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, Phần Hai, hay là Phần Ba nhỉ? Dẫu sao, nó nằm ở phần sau của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*.

So,

Vì vậy,

[52] You will find a wealth of information hidden in my various books if due search is made and the material is gathered together into a coherent whole.

[52] Các bạn sẽ tìm thấy một kho thông tin phong phú ẩn trong những cuốn sách khác nhau của Tôi nếu tìm kiếm kỹ lưỡng và tập hợp tư liệu thành một tổng thể mạch lạc.

And this is the making of compilations, now greatly facilitated by our sort of mini search engine in the CD-ROM given to the Alice Bailey books. Literally a wealth of information, more—you know, there's so much in there, more than we can ever know, more than we suspect. And until we begin this search and start gathering it together, we will not know how much of revelation is hidden.

Và đây là công việc biên soạn các tuyển tập, hiện đã thuận tiện hơn rất nhiều nhờ công cụ tìm kiếm nhỏ trong đĩa CD-ROM dành cho các sách của Alice Bailey. Đúng là một kho thông tin phong phú; có quá nhiều điều trong đó, nhiều hơn những gì chúng ta có thể biết hết, nhiều hơn những gì chúng ta ngờ tới. Và cho đến khi bắt đầu tìm kiếm và tập hợp chúng lại, chúng ta sẽ chưa biết có bao nhiêu điều mặc khải đang ẩn giấu.

And—and when the various scattered points of revelation, as it were, are brought together, when the pieces of knowledge, as it were, are brought together, they produce still more knowledge. So it's not just the items which are scattered, it's also what they represent in terms of knowledge when they are brought together. So bringing items of knowledge together—bringing items of knowledge together will reveal still further, greater items of knowledge.

Và khi những điểm mặc khải rải rác khác nhau, có thể nói như vậy, được tập hợp lại, khi những mảnh tri thức được tập hợp lại, chúng tạo ra thêm tri thức. Vì vậy, vấn đề không chỉ nằm ở những nội dung rải rác, mà còn ở tri thức chúng biểu đạt khi được kết hợp với nhau. Do đó, việc tập hợp các nội dung tri thức—việc tập hợp các nội dung tri thức sẽ mặc khải những nội dung tri thức còn sâu xa và rộng lớn hơn nữa.

So,

Vì vậy,

[53] I suggest that you study and compare, read and search topically and extract all that I have said about the various nations,

[53] Tôi đề nghị các bạn nghiên cứu và so sánh, đọc và tìm kiếm theo chủ đề, rồi trích ra tất cả những gì Tôi đã nói về các quốc gia

their governing constellations and their planetary rulers.

khác nhau, các chòm sao cai quản [Page 330] và các chủ tinh hành tinh của họ.

Well, you know, we're going to try to do this somewhat. And in the various classes that we have taught in the University of the Seven Rays and Morya Federation, there's quite a bit of topical study. But right now, there's much to be gained from the horizontal reading of the books and then from the topical research. I'd like to do that for items of astrology where all related to a particular force or energy is brought together, and so it could be under any subject. We have marvelous compilations in the Ageless Wisdom compilation Yahoo group, and you know, you can avail yourself of that.

Các bạn biết đấy, chúng ta sẽ cố gắng phần nào thực hiện điều này. Và trong các lớp học khác nhau mà chúng tôi đã giảng dạy tại Đại Học Bảy Cung và Liên Đoàn Morya, có khá nhiều hoạt động nghiên cứu theo chủ đề. Nhưng ngay lúc này, việc đọc xuyên suốt các cuốn sách rồi nghiên cứu theo chủ đề sẽ mang lại nhiều lợi ích. Tôi muốn làm điều đó với các nội dung chiêm tinh học, tập hợp tất cả những gì liên quan đến một mãnh lực hay năng lượng cụ thể; cách làm ấy có thể áp dụng cho bất kỳ chủ đề nào. Chúng ta có những tuyển tập tuyệt vời trong nhóm Yahoo biên soạn Minh Triết Ngàn Đời, và các bạn có thể sử dụng nguồn ấy.

[54] This will facilitate research into the relation of the planetary centres to the systemic centres

[54] Điều này sẽ tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu mối liên hệ giữa các trung tâm hành tinh và các trung tâm của hệ mặt trời,

—the solar systemic centers, right?—

—các trung tâm của hệ mặt trời, đúng không?—

[55] the sacred planets and the energies pouring through them from the constellations which they “rule” in the esoteric sense.

[55] các hành tinh thiêng liêng và những năng lượng tuôn chảy qua chúng từ các chòm sao mà chúng “cai quản” theo nghĩa huyền bí.

To rule something in the esoteric sense almost means to limit. To—to rule means to limit, to condition the amount of energy which can, so to speak, let's say, get through. It's like a valve, a reducing valve, let us say. So a planet which rules a constellation is a reducing valve. A planet which, so to speak, rules a constellation is a reducing valve.

Cai quản một điều gì đó theo nghĩa huyền bí gần như có nghĩa là giới hạn. Cai quản có nghĩa là giới hạn, điều tiết lượng năng lượng có thể đi qua, có thể nói như vậy. Nó giống như một cái van, một van giảm áp. Vì vậy, một hành tinh cai quản một chòm sao là một van giảm áp. Một hành tinh, có thể nói là cai quản một chòm sao, chính là một van giảm áp.

It cannot let the entirety of the energy of the constellation through. It is not capable of

Nó không thể để toàn bộ năng lượng của chòm sao đi qua. Nó không có khả năng làm

doing so. And those with whom the planet was in contact would be destroyed if all of that energy came through, and so would the planet itself.

điều đó. Và những ai tiếp xúc với hành tinh ấy sẽ bị hủy diệt nếu toàn bộ năng lượng đó đi qua, bản thân hành tinh cũng vậy.

Okay, so topical study: compare, read, and search topically. It's a never-ending process. I wish I had another fifty years right now to engage in this, but time is short, says the personality, and one must do what one can do within those limited time spans.

Vậy, nghiên cứu theo chủ đề: so sánh, đọc và tìm kiếm theo chủ đề. Đó là một tiến trình không bao giờ kết thúc. Ngay lúc này, tôi ước mình có thêm năm mươi năm nữa để làm việc này, nhưng phàm ngã nói rằng thời gian ngắn ngủi, và mỗi người phải làm những gì mình có thể làm trong những khoảng thời gian hạn hẹp ấy.

So,

Vì vậy,

[56] This is one of the paradoxes of occultism but it can be understood if the student remembers that the centres in his etheric body rule in so far as they are receptive or non-receptive to the influences emanating from the planet, via the planetary centres.

[56] Đây là một trong những nghịch lý của huyền bí học, nhưng có thể thấu hiểu được nếu đạo sinh nhớ rằng các trung tâm trong thể dĩ thái của mình cai quản tuỳ theo mức độ chúng tiếp nhận hoặc không tiếp nhận những ảnh hưởng phát ra từ hành tinh, qua các trung tâm hành tinh.

So they—they—they rule; they determine what types of energies will be received. Another meaning of rulership is sort of association and correlation, determining what types of energies will be most normally received from still greater sources. Okay, now determining, right?

Vì vậy, chúng cai quản; chúng quyết định những loại năng lượng nào sẽ được tiếp nhận. Một nghĩa khác của sự cai quản là sự liên kết và tương quan, quyết định những loại năng lượng nào thường được tiếp nhận nhất từ những nguồn còn lớn hơn. Vậy, ở đây là sự quyết định, đúng không?

[57] It would not be advisable for me to give out the relation of the planetary centres to the centres of the human being;

[57] Sẽ không thích hợp nếu Tôi công bố mối liên hệ giữa các trung tâm hành tinh và các trung tâm của con người;

Well, you know, in a way he's already done that sufficiently for those who can understand. This may have been done sufficiently for those who can grasp the correlation. I'm not saying I am one, but I think certain hints have appeared, and it is possible to make that kind of correlation. I

Các bạn biết đấy, theo một nghĩa nào đó, Ngài đã làm điều đó đủ rõ cho những ai có thể thấu hiểu. Có lẽ Ngài đã trình bày đủ cho những ai có thể nắm bắt mối tương quan ấy. Tôi không nói mình là một người như vậy, nhưng tôi nghĩ một số gợi ý đã xuất hiện, và có thể thiết lập kiểu tương quan ấy. Thực ra,

mean, really, in order to reconstitute the entirety of our contents of consciousness as a whole, we have to have the ability to correlate, to see the lines of similarity and the various types of distinction. It's a Mercurian act. It's a vast correlative study in which we are engaged.

để tái lập toàn bộ nội dung tâm thức của mình thành một chỉnh thể, chúng ta phải có khả năng liên hệ, nhìn ra những nét tương đồng và các kiểu khác biệt. Đó là một hoạt động mang tính Sao Thủy. Chúng ta đang tham gia một công cuộc nghiên cứu tương quan rộng lớn.

And the result of it shall be to render the appearance of wholeness where before we saw fragmentation. And because of that appearance of wholeness, we shall be overcoming illusion which is based, at least as I understand it, upon the perception of fragmentation, or such a form of perception as yields fragmentation in the consciousness.

Và kết quả của việc ấy sẽ là làm hiển hiện tính toàn vẹn ở nơi trước đây chúng ta chỉ thấy sự phân mảnh. Nhờ sự hiển hiện của tính toàn vẹn ấy, chúng ta sẽ khắc phục ảo tưởng, vốn dựa trên—ít nhất theo cách tôi thấu hiểu—sự nhận thức phân mảnh, hay một hình thức nhận thức tạo ra sự phân mảnh trong tâm thức.

So he doesn't want to give out the relation of the planetary centers to the centers of the human being, you know. Well, planetary centers perhaps on this earth—we certainly understood that Shamballa is correlated to the human head center and Hierarchy to the heart center and so forth.

Vì vậy, Ngài không muốn công bố mối liên hệ giữa các trung tâm hành tinh với các trung tâm của con người. Có lẽ đó là những trung tâm hành tinh trên Trái Đất này—chúng ta chắc chắn đã hiểu rằng Shamballa tương ứng với trung tâm đầu của con người, còn Thánh đoàn tương ứng với trung tâm tim, v.v.

But perhaps we're talking about denser types of centers that are related to the etheric physical planet itself.

Nhưng có lẽ chúng ta đang nói về những loại trung tâm đậm đặc hơn, liên hệ với chính hành tinh hồng trần ở phần dĩ thái của nó.

Anyway,

Dẫu sao,

[58] there is not enough love present as yet to balance such knowledge and to offset any possible misuse with its dire consequences.

[58] hiện vẫn chưa có đủ tình thương để cân bằng tri thức ấy và hoá giải bất kỳ sự lạm dụng nào có thể xảy ra cùng những hậu quả khủng khiếp của nó.

And we see that even with atomic energy right now, prematurely released. There's not enough love to balance the release of this terribly destructive energy, which can be misused. He said only certain nations and

Và ngay lúc này, chúng ta thấy điều đó cả trong năng lượng nguyên tử, vốn đã được giải phóng quá sớm. Chưa có đủ tình thương để cân bằng việc giải phóng nguồn năng lượng có sức hủy diệt khủng khiếp này, vốn

peoples could be trusted with the secret of atomic energy, and now we have the great danger of nuclear proliferation.

có thể bị lạm dụng. Ngài nói rằng chỉ một số quốc gia và dân tộc mới đáng tin cậy để nắm giữ bí mật của năng lượng nguyên tử, và giờ đây chúng ta đang đối mặt với mối nguy lớn của sự phổ biến vũ khí hạt nhân.

And many who are ruled primarily by ignorance and by an emotional state of mind may have these weapons at their disposal. So, well, we have to survive this, don't we?

Và nhiều người chủ yếu chịu sự chi phối của vô minh và trạng thái trí tuệ nặng về cảm xúc có thể nắm những vũ khí này trong tay. Vì vậy, chúng ta phải sống sót qua điều này, phải không?

[59] The reason I include them in the above outline is to show the organic wholeness of our theme

[59] Lý do Tôi đưa chúng vào đề cương trên là để cho thấy tính toàn vẹn hữu cơ của chủ đề chúng ta đang xét,

Indeed,

Quả thực,

[60] for the life of man encompasses the abstract and subjective as well as the outer physical levels of the manifested world.

[60] vì sự sống của con người bao hàm cả những cấp độ trừu tượng và chủ quan lẫn những cấp độ hồng trần bên ngoài của thế giới biểu hiện.

And we must appreciate both, and the relationship between both. So it's not enough simply to have an abstract state of mind.

Và chúng ta phải biết trân trọng cả hai, cũng như mối liên hệ giữa chúng. Vì vậy, chỉ có một trạng thái trí tuệ trừu tượng thì chưa đủ.

One must understand how these abstractions relate to the densifications which are more familiar to the concrete mind with which we usually function. Because your life is mostly centered on the level of the concrete mind, your words and speech will indicate your thought.

Mỗi người phải thấu hiểu những điều trừu tượng ấy liên hệ thế nào với các dạng đậm đặc hóa vốn quen thuộc hơn với trí cụ thể mà chúng ta thường sử dụng. Vì đời sống của các bạn phần lớn tập trung ở cấp độ trí cụ thể, nên ngôn từ và lời nói của các bạn sẽ biểu lộ tư tưởng của mình.

Okay, well, this is in the fifteen counsels—I think it's number twelve in *A Treatise on White Magic*, page 473, you know—telling us how we can in fact achieve adeptship if we will simply have the humility to follow the kind of advice which is there given. And it's mostly advice of a purificatory nature.

Điều này nằm trong mười lăm lời khuyên—tôi nghĩ là lời khuyên số mười hai trong *Luận về Chánh Thuật*, trang 473—chỉ cho chúng ta cách thực sự đạt đến quả vị chân sư nếu đơn giản có đủ lòng khiêm nhường để làm theo những lời khuyên ở đó. Và phần lớn đó là những lời khuyên nhằm thanh lọc.

Really, all the books aspect each other, and they all interplay with each other. And the combination of all the many things that are given in a manner diversified and spread out will be a great intensification of understanding and knowledge.

Thực sự, tất cả các cuốn sách đều liên hệ với nhau về từng phương diện và đều tương tác với nhau. Và sự kết hợp của rất nhiều điều được trình bày dưới những hình thức đa dạng, rải rác khắp nơi sẽ gia tăng mạnh mẽ sự thấu hiểu và tri thức.

[61] I have made two affirmations during the past years anent the Hierarchy. One was that as a result of the cleansing of the Earth through the medium of the world war

[61] Trong những năm qua, Tôi đã đưa ra hai lời khẳng định về Thánh đoàn. Một là, nhờ việc thanh lọc Trái Đất thông qua cuộc thế chiến

—notice this, the world war—

—hãy lưu ý điều này, cuộc thế chiến—

[62] (1914-1945)

[62] (1914-1945)

It's as if it was still going on when it wasn't going on. It was probably going on on the inner planes, and the armistice, which occurred in 1918—

Dường như cuộc chiến vẫn tiếp diễn ngay cả khi nó không còn diễn ra. Có lẽ nó vẫn tiếp diễn trên các cõi bên trong, và cuộc đình chiến diễn ra năm 1918—

and here we are just exactly one hundred years after the declaration of war by so many nations in 1914—that the armistice of 1918 was simply a kind of ceasefire, and the war continued all the way up to 1945. And what is that, a thirty-one-year process? I mean, about one Saturn cycle. As a matter of fact, the war was won by the time the sun moved northward in 1942. So, you know, just about one Saturn cycle.

và giờ đây, chúng ta đang ở đúng thời điểm một trăm năm sau khi rất nhiều quốc gia tuyên chiến vào năm 1914—cuộc đình chiến năm 1918 chỉ là một kiểu ngừng bắn, và chiến tranh tiếp tục cho đến tận năm 1945. Như vậy là bao lâu, một tiến trình ba mươi mốt năm? Nghĩa là khoảng một chu kỳ Sao Thổ. Thực ra, đến khi Mặt Trời chuyển về phía bắc vào năm 1942, chiến thắng đã được định đoạt. Vì vậy, gần đúng một chu kỳ Sao Thổ.

The cleansing of the Earth, and not just the outer parts, but etherically, astrally, mentally,

Sự thanh lọc Trái Đất, không chỉ ở những phần bên ngoài, mà còn về mặt dĩ thái, cảm dục và trí tuệ,

[63] and through the suffering to which humanity has been subjected (with a consequent purifying effect which will demonstrate later)

[63] và thông qua nỗi đau khổ mà nhân loại đã phải chịu đựng (với tác dụng thanh tẩy từ đó sẽ biểu lộ về sau),

So he does say, you know, that suffering and purification go hand in hand.

Vì vậy, quả thật Ngài nói rằng đau khổ và thanh lọc đi đôi với nhau.

[64] It will be possible for the Hierarchy to externalise itself and function openly upon the physical plane.

[64] Thánh đoàn sẽ có thể ngoại hiện và hoạt động công khai trên cõi hồng trần.

It would not have done so without the purification. And of course, Pluto and Vulcan have been very involved in that purification, especially Pluto, you know, the planet of death and termination and expulsion, purgation, you know—it gets it out of your system.

Thánh đoàn hẳn đã không thể làm như vậy nếu không có sự thanh lọc. Và dĩ nhiên, Sao Diêm Vương và Vulcan đã tham gia rất sâu vào sự thanh lọc ấy, đặc biệt là Sao Diêm Vương, hành tinh của cái chết, sự kết thúc, sự tống xuất và tẩy sạch—nó loại những thứ ấy ra khỏi hệ thống của các bạn.

And there was so much concealed in the lower aura of the human race itself, which reached the surface and expressed in all its horror, but still was ejected from the human energy system. The way it looks today, you might wonder about that, but are we in the position, as the Christ said, where having cleansed our house of many devils, now have many more because we did not tend to the process of refusing them entry again?

Và có quá nhiều điều ẩn giấu trong phần hào quang thấp của chính nhân loại đã trồi lên bề mặt và biểu lộ toàn bộ sự kinh hoàng của chúng, nhưng chúng vẫn đã bị tống ra khỏi hệ thống năng lượng của nhân loại. Nhìn vào tình hình hôm nay, các bạn có thể hoài nghi điều đó, nhưng liệu chúng ta có đang ở trong tình cảnh, như Đức Christ đã nói, rằng sau khi dọn sạch nhiều quỷ dữ khỏi ngôi nhà của mình, nay lại có nhiều hơn nữa vì đã không chú tâm ngăn chúng quay trở lại?

Anyway,

Dẫu sao,

[65] this will indicate a return to the situation which existed in Atlantean days when (using the Biblical symbolism) God Himself walked among men.

[65] Điều này sẽ đánh dấu sự trở lại của tình trạng từng tồn tại vào thời Atlantis, khi (dùng biểu tượng trong Kinh Thánh) chính Thượng đế bước đi giữa nhân loại—

So even in those days, the Hierarchy was present with humanity.

Vì vậy, ngay cả trong những thời ấy, Thánh đoàn đã hiện diện cùng nhân loại.

[66] Divinity was present in physical form because the Members of the Hierarchy were guiding and directing the affairs of humanity as far as innate freewill

[66] thiên tính hiện diện trong hình tướng hồng trần vì các Thành Viên của Thánh đoàn đang hướng dẫn và chỉ đạo công việc của nhân loại trong giới hạn mà ý chí tự do vốn có cho phép.

existed—such a limitation in a way. This Hierarchy can do nothing if humanity refuses to use its free will properly, and nor can—can Hierarchy prevent the use of that free will.

cho phép—đó là một giới hạn lớn, theo một nghĩa nào đó. Thánh đoàn không thể làm gì nếu nhân loại từ chối sử dụng ý chí tự do của mình một cách đúng đắn, và Thánh đoàn cũng không thể ngăn cản việc sử dụng ý chí tự do ấy.

Anyway, the day is coming when again God will walk among men, and we are considered, you know, part of the forerunning group. We're in the era of the forerunner. We are as a group John the Baptist. We are proclaiming that the Christ will come.

Dẫu sao, ngày ấy đang đến, khi Thượng đế lại bước đi giữa loài người, và chúng ta được xem là một phần của nhóm tiền phong. Chúng ta đang ở trong kỷ nguyên của người đi trước. Với tư cách một nhóm, chúng ta là John Người Làm Phép Rửa. Chúng ta đang tuyên bố rằng Đức Christ sẽ đến.

We go before Him, and we have to alert—sometimes, you know, feeling like a voice crying in the wilderness—but we have to alert humanity to the coming of the spiritual Hierarchy of our planet and to the return of the Great Lord, the reappearance of the Great Lord, the World Teacher.

Chúng ta đi trước Ngài, và phải báo cho nhân loại biết—đôi khi cảm thấy mình như tiếng kêu trong hoang mạc—nhưng chúng ta phải báo cho nhân loại biết về sự xuất hiện của Thánh đoàn hành tinh chúng ta và sự trở lại của Chúa Tể Vĩ Đại, sự tái lâm của Chúa Tể Vĩ Đại, Đức Chưởng Giáo.

So

Vì vậy,

[67] on a higher turn of the spiral, this again will happen.

[67] Ở một vòng xoắn cao hơn, điều này sẽ lại xảy ra.

And

Và

[68] the Masters will walk openly among men.

[68] Các Chân sư sẽ công khai bước đi giữa nhân loại. Thứ hai,

We will surely be known for all we are, so we have to undergo a great purification in order to work with Them, because if we were to be exposed to Their energy in an impure state, there would be a freezing of the negative energies. And it's like—is there a Master Morya, or is it Master Hilarion, who speaks about putting the muddy foot, the mired foot on the electric ladder, and it freezes you in place? You can only imagine.

Chắc chắn chúng ta sẽ được biết rõ đúng như con người mình, vì vậy chúng ta phải trải qua một cuộc thanh lọc lớn để làm việc với Các Ngài, bởi nếu tiếp xúc với năng lượng của Các Ngài trong trạng thái bất tịnh, những năng lượng tiêu cực sẽ đông cứng lại. Và điều đó giống như—có phải Chân sư Morya, hay Chân sư Hilarion, đã nói về việc đặt bàn chân lấm bùn, bàn chân sa lầy lên chiếc thang điện, khiến các bạn đông cứng tại chỗ? Các bạn chỉ có thể hình dung điều đó.

So we have to cast out all the impurities so that we can climb the electrified ladder to higher states of awareness, and not be trapped by our own impurities which are frozen into a congealed condition when exposed to the energies of Hierarchy.

Vì vậy, chúng ta phải loại bỏ mọi tạp chất để có thể leo lên chiếc thang nhiễm điện, đạt tới những trạng thái nhận biết cao hơn, và không mắc kẹt trong chính những tạp chất của mình, vốn đông cứng lại khi tiếp xúc với các năng lượng của Thánh đoàn.

The Masters will walk openly among men.

Các Chân sư sẽ công khai đi lại giữa nhân loại.

That's number one. And secondly,

Đó là điều thứ nhất. Và thứ hai,

[69] the Hierarchy will then restore the ancient Mysteries.

[69] khi ấy Thánh đoàn sẽ khôi phục các Bí Pháp cổ xưa,

So number one, the Masters walk openly among men, and number two, the Hierarchy will then restore the ancient Mysteries, of which at present Masonry is the—the example, or a strong example, as crystallized as it is in some instances.

Vậy điều thứ nhất là các Chân sư công khai đi lại giữa nhân loại, và điều thứ hai là khi ấy Thánh đoàn sẽ khôi phục các Bí Pháp cổ xưa. Hiện nay, Hội Tam Điểm là một hình mẫu, hay một hình mẫu tiêu biểu của các Bí Pháp ấy, dù trong một số trường hợp đã trở nên kết tinh cứng nhắc.

Now there is a reformation of Masonry going on through the AUM, Ancient Universal Mysteries group, directed by Keith Bailey. And there is hope that a deeper, more fluid, more occult understanding of these mysteries is now being prepared.

Hiện nay, nhóm AUM, tức nhóm Bí Pháp Phổ Quát Cổ Xưa, do Keith Bailey chỉ đạo, đang tiến hành cải tổ Hội Tam Điểm. Và có hy vọng rằng một sự thấu hiểu sâu sắc hơn, linh động hơn và mang tính huyền bí hơn về các bí pháp này đang được chuẩn bị.

Secondly, the Hierarchy can then restore the ancient Mysteries,

Thứ hai, khi ấy Thánh đoàn có thể khôi phục các Bí Pháp cổ xưa,

[70] the ancient landmarks

[70] những mốc chuẩn cổ xưa

—which must never be changed because they are true under all circumstances; they are foundational, they are purposeful—

—vốn không bao giờ được thay đổi vì chúng đúng trong mọi hoàn cảnh; chúng mang tính nền tảng và có mục đích—

[71] so earnestly preserved by the Masonic tradition and which have been securely embalmed

[71] mà truyền thống Tam Điểm đã hết lòng gìn giữ và bảo tồn vững chắc

—well, it sounds a bit mummified, you know, but we have to raise it to life—

—nghe có vẻ hơi giống xác ướp, nhưng chúng ta phải làm cho chúng sống lại—

[72] in the Masonic ritual, awaiting the day of resurrection.

[72] trong nghi lễ Tam Điểm, chờ ngày phục sinh.

So we certainly know that

Vì vậy, chắc chắn chúng ta biết rằng

Masonry will be resurrected. Right now there are movements in that direction. The resurrection has not come; it can't until the Hierarchy is openly working with humanity, and clearer instruction can be given. All right, let's try to see where we go here.

Hội Tam Điểm sẽ phục sinh. Ngay lúc này, đã có những phong trào theo hướng đó. Sự phục sinh vẫn chưa đến; điều ấy chưa thể xảy ra cho đến khi Thánh đoàn công khai hoạt động cùng nhân loại và có thể đưa ra những huấn thị rõ ràng hơn. Chúng ta hãy thử xem phần tiếp theo là gì.

[73] These ancient Mysteries were originally given to humanity by the Hierarchy, and were—in their turn—received by the Hierarchy from the Great White Lodge on Sirius

[73] Ban đầu, Thánh đoàn đã trao truyền các Bí Pháp cổ xưa này cho nhân loại, và đến lượt mình, Thánh đoàn đã tiếp nhận chúng [Page 331] từ Thánh đoàn trên Sao Thiên Lang.

A far greater Lodge, sometimes called even the Blue Lodge, you know. Maybe the Blue Lodge is part of that Great White Lodge—a far greater Lodge on high.

Một Thánh đoàn vĩ đại hơn nhiều, đôi khi còn được gọi là Lam Đoàn. Có lẽ Lam Đoàn là một bộ phận của Thánh đoàn ấy—một Thánh đoàn vĩ đại hơn nhiều ở trên cao.

[74] They contain the clue to the evolutionary process, hidden in numbers

[74] Chúng chứa đựng manh mối của tiến trình tiến hoá, ẩn trong những con số và

and in words; they veil the secret of man's origin and destiny, picturing for him in rite and ritual the long, long path which he must tread.

những lời nói; chúng che phủ bí mật về nguồn gốc và vận mệnh của con người, khắc hoạ cho y qua nghi thức và nghi lễ con đường dài, rất dài mà y phải bước đi.

It is of such great importance that these new attempts to resurrect the mysteries through Masonry and through other means achieve a kind of perpetuity and continuity which will lead into the true restoration under the supervision of the Masters.

Điều vô cùng quan trọng là những nỗ lực mới nhằm làm sống lại các bí pháp thông qua Hội Tam Điểm và những phương tiện khác phải đạt được một sự bền vững và liên tục nhất định, dẫn tới sự khôi phục đích thực dưới sự giám sát của các Chân sư.

[75] They provide also, when rightly interpreted and correctly presented, the teaching which humanity needs in order to progress from darkness to Light, from the unreal to the Real and from death to Immortality.

[75] Khi được diễn giải đúng và trình bày chính xác, chúng cũng cung cấp giáo huấn mà nhân loại cần để tiến từ bóng tối tới Ánh Sáng, từ hư ảo tới Chân Thực và từ cái chết tới sự Bất Tử. Bất kỳ hội viên Tam Điểm chân chính nào

Well, that's the Mysteries as a whole. There's more in the Mysteries, as DK says, than is found in Masonry, but Masonry has a great deal.

Đó là các Bí Pháp xét như một toàn thể. Như Chân sư DK nói, các Bí Pháp chứa đựng nhiều điều hơn những gì có trong Hội Tam Điểm, nhưng Hội Tam Điểm cũng có rất nhiều.

So

Vì vậy,

they

các Bí Pháp ấy

—and let us put here the Mysteries—

—và ở đây chúng ta hãy ghi rõ là các Bí Pháp —

provide also, when rightly interpreted and correctly presented, the teaching which humanity needs in order to progress from darkness to Light, from the unreal to the Real, and from death to Immortality.

khi được diễn giải đúng và trình bày chính xác, còn cung cấp giáo huấn mà nhân loại cần để tiến từ bóng tối đến Ánh sáng, từ cái không thực đến cái Thực, và từ cái chết đến sự Bất Tử.

It's a sort of looking at the first three initiations. The unreal to the Real has a lot to do with overcoming glamour, and death to immortality suggests the third initiation

Đây phần nào là một cách nhìn vào ba lần điểm đạo đầu tiên. Từ cái không thực đến cái Thực liên quan rất nhiều đến việc vượt qua ảo cảm, còn từ cái chết đến sự bất tử gợi đến lần điểm đạo thứ ba và xa hơn nữa. Bất kỳ hội viên Tam Điểm chân chính nào—tôi cho

and beyond. Any true Mason—I guess one with understanding, right?—

rằng đó là một người có sự thấu hiểu, phải không—

[76] who understands, even if only to a slight degree, the implications of that which— in which he participates will recognise this most ancient of Oriental prayers, giving the key to the three degrees of the Blue Lodge.

[76] thấu hiểu, dù chỉ ở mức độ nhỏ, hàm ý của những gì mình tham gia đều sẽ nhận ra lời cầu nguyện cổ xưa bậc nhất này của phương Đông, vốn trao chìa khoá cho ba cấp của Hội Quán Xanh.

And by that we mean—although other degrees can be included—we mean the Entered Apprentice (EA), Fellowcraft (FC), and the Master Mason (MM). And DK refers to them and also gives them their names, but does not elaborate on the specifics of the rituals.

Và ở đây—dù có thể bao gồm những cấp khác—chúng ta muốn nói đến cấp Nhập Môn (EA), cấp Đồng Nghiệp (FC) và cấp Bậc Thầy Tam Điểm (MM). Chân sư DK đề cập đến các cấp này và cũng nêu tên chúng, nhưng không trình bày chi tiết cụ thể về các nghi lễ.

[77] I mention here the Masonic purpose because it is closely related to the restoration of the Mysteries and has held the clue down the ages to that long-awaited restoration, to the platform upon which the restored teaching can be based

[77] Ở đây, Tôi đề cập đến mục đích của Hội Tam Điểm vì nó liên hệ mật thiết với việc khôi phục các Bí Pháp và, qua các thời đại, đã gìn giữ manh mối dẫn tới sự khôi phục được mong đợi từ lâu ấy, tới nền tảng mà giáo huấn được khôi phục có thể dựa vào,

—and Masonry will provide that platform, augmented by books like *Initiation, Human and Solar*—

—và Hội Tam Điểm sẽ cung cấp nền tảng ấy, với sự bổ sung của những cuốn sách như *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*—

[78] and the structure which can express in powerful ritual and in organised, detailed rites the history of man's moving forward upon the Path of Return.

[78] và tới cấu trúc có thể diễn đạt, qua nghi lễ đầy uy lực và những nghi thức chi tiết được tổ chức chặt chẽ, lịch sử tiến bước của con người trên Con Đường Trở Về.

It's amazing. So, the structure which can express in powerful ritual and in organized—organized, detailed rites the history of man's moving forward upon the Path of Return.

Thật kỳ diệu. Vậy, đó là cấu trúc có thể diễn tả, qua nghi lễ đầy quyền năng và những nghi thức được tổ chức chi tiết, lịch sử con người tiến bước trên Con Đường Trở Về.

It's difficult to make a move to restore the Mysteries even through Masonry. Man's mind is so concrete at his present level, and

Thật khó khởi sự khôi phục các Bí Pháp, ngay cả thông qua Hội Tam Điểm. Ở cấp độ hiện nay, thể trí con người quá thiên về cái cụ thể,

so it will materialize and it will misunderstand. And so there is much teaching which must be presented in order to make the mind more fluid so that it will no longer concretize everything, materialize everything into a form which only vaguely resembles the inner truth.

nên sẽ vật chất hóa và hiểu sai. Vì vậy, cần trình bày nhiều giáo huấn để làm cho thể trí linh động hơn, để nó không còn cụ thể hóa mọi thứ, vật chất hóa mọi thứ thành một hình tướng chỉ phảng phất giống chân lý bên trong.

So whoever is involved in the restoration of the Mysteries and the bringing of the inner truth to humanity has a great struggle on his hands because, as we look at the consciousness of humanity presently, we can see how many millions and even billions are nowhere near the possibility of these types of realizations. And yet, you know, with the externalization of the Hierarchy and the coming of the Christ over the next 2,000 years, much will be accomplished—much of a nature we cannot fathom. We have only to look at what has occurred during the Piscean era, the last 2,000 years or so.

Vì vậy, bất cứ ai tham gia khôi phục các Bí Pháp và mang chân lý bên trong đến cho nhân loại đều phải đối mặt với một cuộc đấu tranh lớn, vì khi nhìn vào tâm thức nhân loại hiện nay, chúng ta có thể thấy hàng triệu, thậm chí hàng tỷ người còn cách rất xa khả năng nhận biết những điều như thế. Tuy nhiên, với Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự giáng lâm của Đức Christ trong 2.000 năm tới, nhiều điều sẽ được thành tựu—nhiều điều có bản chất mà chúng ta không thể thấu triệt. Chúng ta chỉ cần nhìn lại những gì đã diễn ra trong kỷ nguyên Song Ngư, khoảng 2.000 năm vừa qua.

Maybe that can give us a springboard to imagine what might occur during the three Aquarian decanates of Saturn, Mercury, and Venus, leading us into that period of brotherly love at last under Venus after much difficulty at first under Saturn and much illumination under Mercury in the second decanate. So we have a ways to go, but we are already pointing towards our possibilities, and such organizations as Masonry, when truly understood, really can direct man upon the proper path.

Có lẽ điều đó có thể cho chúng ta một điểm tựa để hình dung những gì có thể diễn ra trong ba thập độ Bảo Bình của Sao Thổ, Sao Thủy và Sao Kim, cuối cùng dẫn chúng ta vào thời kỳ của tình huynh đệ dưới ảnh hưởng của Sao Kim, sau nhiều khó khăn lúc đầu dưới ảnh hưởng của Sao Thổ và nhiều sự soi sáng dưới ảnh hưởng của Sao Thủy trong thập độ thứ hai. Vậy chúng ta còn một chặng đường phải đi, nhưng chúng ta đã hướng tới những khả năng của mình, và những tổ chức như Hội Tam Điểm, khi được thấu hiểu đúng đắn, thực sự có thể hướng dẫn con người trên con đường thích hợp.

Well, I'm going to say that this is the end of *Rays and the Initiations* Webinar Commentaries, Program 2, and we went from pages—whoops, physical plane, that won't do.

Tôi xin nói rằng đây là phần kết thúc của Bình Giảng Hội Thảo Trực Tuyến về *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, Chương trình 2, và chúng ta đã đi từ các trang—ồ, cõi hồng trần, chỗ đó không đúng.

Let's just call it 321 to whatever, to 330. Have we—no, 327, that's it—327 to page 331, and beginning of *Rays and the Initiations* Webinar Commentary, Program 3, and we'll be beginning with page 331.

Cứ gọi là từ trang 321 đến đâu đó, đến 330. Chúng ta đã—không, 327, đúng rồi—từ trang 327 đến trang 331, và đây là phần mở đầu của Bình Giảng Hội Thảo Trực Tuyến về *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, Chương trình 3; chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 331.

I think at this point it would be wise to close with the Great Invocation. Here we are. Mm.

Tôi nghĩ lúc này kết thúc bằng Đại Khấn Nguyện là điều sáng suốt. Đây rồi.

OM.

OM.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

OM. OM. OM.

Okay, friends, we've reached the point where we can go on to the next program shortly. And for now, I'll just say there's much to think about here.

This is still of an introductory nature, obviously, and we're getting into a section of the book which is simply wonderful and so illuminating. Well, we can't say—you know, the fourteen rules are amazing and we must review them constantly, but here is the bridging material towards the new installment which is coming. Okay, we'll see you shortly. See you shortly.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

OM. OM. OM.

Các bạn thân mến, chúng ta đã đến điểm có thể sớm chuyển sang chương trình tiếp theo. Còn lúc này, tôi chỉ xin nói rằng ở đây có nhiều điều để suy ngẫm.

Rõ ràng, phần này vẫn mang tính dẫn nhập, và chúng ta đang đi vào một phần của cuốn sách thật tuyệt vời và đầy soi sáng. Chúng ta không thể nói—mười bốn quy luật thật kỳ diệu và chúng ta phải thường xuyên ôn lại chúng, nhưng đây là phần nội dung bắc cầu sang phần tiếp theo sắp đến. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Hẹn sớm gặp lại.

Commentary Rays and Initiations 003

Tóm Tắt

Sự phục hồi các Bí nhiệm và bí mật điện

Các Bí nhiệm sẽ được phục hồi qua nhiều con đường, vì nghi lễ Hội Tam Điểm và nghi thức tôn giáo chỉ biểu lộ một phần nội dung của chúng. Theo Chân sư DK, giáo huấn và công thức của các Bí nhiệm chứa chìa khóa mở bí mật điện mà Bà H. P. Blavatsky từng đề cập trong Giáo Lý Bí Nhiệm; những tiến bộ khoa học hiện tại vẫn mới ở giai đoạn phôi thai. Phần bình giảng liên hệ Luận về Lửa Vũ Trụ với nhận định rằng toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ là một hiện tượng điện vũ trụ, vượt xa các dạng điện sơ đẳng mà nhân loại đang biết. Bí mật này liên quan đến sự tạo thành và tan rã hình tướng, cùng lực hút và lực đẩy giữa các sinh linh phát xạ.

Điều kiện để trao truyền tri thức quyền năng

Bản chất đích thực của hiện tượng điện chỉ có thể được tiết lộ khi Thánh đoàn hiện diện hữu hình trên Trái Đất và công khai trao truyền các Bí nhiệm mà các Chân sư gìn giữ. Trí tuệ phải hòa quyện chặt chẽ với Ý Chí-hướng Thiện và cùng định hình hành vi con người thì nhân loại mới đáng tin cậy để tiếp nhận những bí mật ấy; hiện nay, Ý Chí-hướng Thiện chung vẫn chưa phát triển đầy đủ. Một cách diễn giải Ý Chí-hướng Thiện ở đây là ý chí kiến tạo nguyên mẫu mà Thượng đế dự định. Câu chuyện John Keely tiến bộ quá nhanh rồi bị can thiệp, làm xáo trộn ghi chép, được nhắc lại như một lời truyền thuật minh họa nguy cơ tiết lộ sớm, không phải sự kiện đã được xác minh.

Thời đại Bảo Bình và các quyền năng cao

Một dự đoán riêng đặt khả năng mở rộng tri thức về điện trong thời đại Bảo Bình, vốn cũng chịu ảnh hưởng mạnh của cung năm, đặc biệt ở thập độ thứ hai khi Sao Thủy giữ vai trò chủ tinh chính. Mối liên hệ này dựa trên ý nghĩa của Sao Thủy như hành tinh biểu thị quan hệ giữa mọi sự vật. Các Bí nhiệm còn liên quan đến những năng lực giúp thành viên Thánh đoàn sử dụng hữu thức năng lượng hành tinh và hệ mặt trời, đồng thời kiểm soát các mãnh lực trong hành tinh. Việc phục hồi chúng sẽ đặt các quyền năng thông linh vào đúng vị trí, hướng dẫn cách sử dụng hữu ích và thúc đẩy sự phát triển những quyền năng cao, nhưng tri thức ấy chưa thể phổ biến đại trà.

Màu sắc, âm nhạc và nghi lễ của Sanat Kumara

Các Bí nhiệm sẽ khôi phục màu sắc và âm nhạc theo bản chất đích thực của chúng, trong cách nhìn của Đức Chúa Tể Thế Giới. Đoạn trích từ Cung và Điểm Đạo, trang 246–247, liên hệ điều này với giai đoạn thứ bảy và cuối cùng của Thiên Ý: nghi lễ đời sống hằng ngày của Sanat Kumara triển khai qua âm nhạc, âm thanh và những làn sóng màu sắc tràn vào ba cõi tiến hóa nhân loại. Chân sư DK xác định đây là một phát biểu chính xác về sự thật, không phải lối viết tượng trưng; vẻ đẹp cao cả chỉ truyền đến tâm thức con người một cảm nhận mờ nhạt về nghi lễ ấy. Nghệ thuật sáng tạo hiện nay so với nghệ thuật tương lai được ví như công trình xếp khối gỗ của trẻ nhỏ so với những thánh đường Durham hoặc Milan.

Tôn giáo, khoa học và giáo dục trong ánh sáng mới

Khi được phục hồi, các Bí nhiệm sẽ làm sáng tỏ bản chất tôn giáo, mục đích khoa học và mục tiêu giáo dục theo những cách hiện nay con người chưa thể lĩnh hội. Tâm thức còn bị che phủ nên những gì nó nhận biết cũng chưa phản ánh trọn vẹn chân lý sắp được mặc khải. Nhận thức về giới

hạn này cần khơi dậy khát vọng, ý chí và sự bền bỉ trong học hỏi, ứng dụng và truyền bá Minh Triết Ngàn Đời đến những người có thể hưởng lợi.

Sự thất bại và nhu cầu cải tổ hai phương tiện chân lý

Theo Chân sư DK, Giáo hội và Hội Tam Điểm đã đứng trước sự phán xét của trí tuệ phê phán nơi nhân loại vì không hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng được giao. Một suy luận riêng đặt câu hỏi liệu Đại chiến có thể đã không bùng phát như vậy nếu hai tổ chức này thực hiện tốt hơn trách nhiệm của mình. Cả hai cần tiếp nhận sinh lực mới, thay đổi nhận thức và phương pháp huấn luyện những người hoạt động trong đó. Việc cải tổ đòi hỏi một tầm nhìn và cách tiếp cận kinh nghiệm sống mới mà thế hệ đang đến có thể mang lại.

Kinh nghiệm cải tổ Hội Tam Điểm và Giáo hội

Theo kinh nghiệm riêng của Thầy MDR qua 40 năm tham gia ba phong trào Tam Điểm, bắt đầu từ thời kỳ Hổ Cáp năm 1974, nhiều thành viên ban đầu yêu thích sự trang nghiêm của nghi lễ nhưng chưa hiểu phương pháp huyền bí và ý nghĩa tinh thần phía sau. Phong trào Tam Điểm hỗn hợp là một bước cải thiện; những nỗ lực của Các Bí nhiệm Phổ quát Cổ truyền trong khoảng 25 năm tiếp theo đã đưa chiều sâu vào công cuộc cải tổ. Kinh nghiệm điều khiển hợp xướng tại nhiều nhà thờ cũng gắn với quan sát rằng Kitô giáo nội môn và cách hiểu Phúc Âm nhân ái, giàu tình thương đang phát triển giữa sự lặp lại giáo điều cũ. Một số giáo hoàng trong khoảng 50 năm trước thời điểm bài giảng đã thúc đẩy đổi mới, trong khi sự phản kháng phản động được nhận định là bắt nguồn từ sợ hãi và nhu cầu bám giữ sự an toàn của nếp cũ.

Thế hệ đổi mới và tiến trình phục hồi

Những thay đổi mà văn bản viết trong thập niên 1940 nói là chưa thực hiện đã bắt đầu biểu lộ đáng kể vào thời điểm bình giảng. Khái niệm "thế hệ đang đến" được đặt thành câu hỏi: đó có thể không chỉ là một khoảng 20–25 năm, mà là một nhóm người có định hướng tinh thần nhập thể qua nhiều thế hệ sinh học. Cách hiểu này cho phép nhìn sự phục hồi như một tiến trình kéo dài, trong đó tầm nhìn mới và sinh lực mới dần chuyển hóa hai phương tiện chân lý.

Hoang tàn, đau khổ và sự điều chỉnh giá trị

Cổ Luận mô tả thời kỳ những điều bí nhiệm và bị che giấu sẽ xuất hiện trong ánh sáng, để toàn thể nhân loại cùng thấy và cùng hoan hỉ. Phần bình giảng liên hệ những điều từng bị rút lại với giai đoạn sau chiến tranh Atlantis, đồng thời đặt đau khổ nghiệp quả hiện nay trong những ngày cuối thời đại Song Ngư. Hoang tàn có tác dụng hữu ích khi tước bỏ những thứ con người tưởng là thiết yếu, giúp họ nhận ra khả năng sống một đời sống tinh thần thực sự mà không cần những sở hữu ấy. Qua đau khổ, các giá trị tinh thần từng bị bỏ rơi sẽ được quý trọng trở lại, còn những gì dễ đạt qua giác quan và nhận thức vật chất sẽ bộc lộ giá trị tương đối thấp.

Sự sống, cái chết của tâm thức và nỗ lực đạt điều quý giá

Câu Cổ Luận nói con người tìm kiếm sự sống nhưng lại sở hữu một tác nhân của cái chết được diễn giải là cái chết của tâm thức. Việc điều chỉnh hệ giá trị sẽ mở ra một lối sống tốt đẹp hơn, dựa trên các giá trị tinh thần đích thực và sự chứng nghiệm chung của nhân loại. Những điều có giá trị lớn không dễ đạt được, nên đời sống cần dành năng lượng cho những mục tiêu đòi hỏi nỗ lực bền bỉ.

Chu kỳ nhân loại và quyền lựa chọn cách đáp ứng

Cổ Luận được hiểu là bao quát cả lịch sử lẫn tương lai nhân loại, gợi khả năng một số diễn biến đã được tiên kiến hoặc tiền định ở cấp độ năng lượng, chứ không nhất thiết ở mọi chi tiết. Theo cách

lý giải được đề xuất, con người không tránh được sự xuất hiện của một số năng lượng nhưng có thể quyết định cách đáp ứng. Hoang tàn trong và sau Thế chiến thứ nhất có thể đã góp phần thay đổi hệ giá trị của những người mất mát và phải xây dựng lại cuộc sống. Trong "11 năm cuối của thời kỳ tiền trạm" được nhắc đến tại thời điểm bài giảng, nguy cơ hoang tàn lại gắn với xung đột ý thức hệ, tôn giáo và quan niệm về thực tại, giữa nhận thức sơ khai với hiểu biết sâu hơn về đời sống con người.

Nhân loại trước lần điểm đạo thứ nhất

Chân sư DK khẳng định các thử thách cho lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại, xét như một đệ tử thế giới, đã gần hoàn tất và giờ khai sinh Đức Christ trong giới thứ tư đang đến gần. Điều này cũng đánh dấu sự hoàn tất công việc của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, vốn tập trung trên cõi Bồ đề, nơi tâm thức Christ biểu lộ. Phần diễn giải liên hệ sự xuất hiện tâm thức Christ từ giới thứ tư với giới thứ năm, đồng thời đặt câu hỏi liệu nhân loại hiện vẫn có thể được xem là một đệ tử dự bị thế giới. Cụm "gần hoàn tất" cần được hiểu trong viễn cảnh của Chân sư và bối cảnh văn bản được viết từ năm 1946 đến năm 1949; quá trình khai sinh vẫn có thể trải qua thời gian chuyển dạ kéo dài.

Những cảnh báo hậu chiến và giới hạn của dự đoán

Sự tiến bộ sau chiến tranh không loại bỏ nguy cơ tái diễn những mãnh lực phá hoại: Chân sư DK từng cảnh báo rằng ngôi nhà đã được quét sạch vẫn có thể rơi vào tình trạng tồi tệ hơn nếu các thế lực cũ trở lại. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều biểu hiện ấy đã quay lại, và vẫn có thể chất vấn liệu những yêu cầu cần hoàn thành trong vòng 25 năm sau lời cảnh báo đã thực sự được đáp ứng hay chưa. Khả năng một cuộc can thiệp tương tự sự trợ giúp của các Đấng Giải Thoát vào cuối năm 1942, trước khi Mặt Trời chuyển về phía bắc, được nêu như một câu hỏi trước nguy cơ thất bại của nhân loại. Những suy nghĩ hướng đến thời điểm sau năm 2025 được xác định rõ là suy đoán tại lúc bình giảng, trong khi các lời cảnh báo của Chân sư DK cần được tiếp nhận nghiêm túc.

Tâm thức Christ và sự phục hồi các Huyền nhiệm

Hình ảnh những cơn đau sinh nở, gắn với biểu tượng Xử Nữ, diễn tả tiến trình tâm thức Christ ra đời rồi thấm nhuần mọi hoạt động của nhân loại. Chân sư DK tự xếp mình vào hàng những người bạn khiêm nhường nhất của Đức Christ, dù phần lớn các kiếp lâm phàm của Ngài diễn ra ở phương Đông trong thân thể nam giới; theo nghĩa chuyên môn, danh xưng "những người bạn của Đức Christ" đặc biệt biểu thị phẩm tính minh triết, thậm chí nổi bật hơn tình thương. Sự hiện diện đủ mạnh của tâm thức Christ trong nhân loại sẽ tạo điều kiện cho Đức Christ tái lâm, Thánh đoàn hiển lộ và các Huyền nhiệm được phục hồi.

Những điều kiện chuẩn bị cho sự tái lâm

Tâm thức Christ cần thấm dần vào nhân loại để thúc đẩy việc thanh lọc nội bộ giáo hội, chia sẻ kinh tế và thiết lập hòa bình thế giới. Khi ba mục tiêu này đạt mức cần thiết, Đức Christ mới có thể tái xuất hiện, với một số thành viên Thánh đoàn đến trước Ngài. Sự gia tăng năng lượng phải diễn ra từng giai đoạn, qua các đệ tử, điểm đạo đồ, Chân sư rồi đến Đức Christ, để nhân loại có thể tiếp nhận quyền năng ngày càng lớn. Khi hiện diện, Ngài sẽ mang đến sự biểu hiện đầy đủ của tâm thức Christ và tác động lên nhân loại trong khoảng 2.000 năm.

Giai đoạn tiền phong và sự phơi bày những chướng ngại

Công việc tiền phong của các đệ tử và điểm đạo đồ được ước tính sẽ kéo dài khoảng 60 năm vào năm 2025; trong bối cảnh bài giảng, 11 năm còn lại được xem là đặc biệt quan trọng. Dưới ảnh hưởng Sao Diêm Vương, những yếu tố cản trở trồi lên bề mặt để nhân loại nhận diện, loại bỏ và

chuyển đổi chúng. Những hành vi tàn bạo tái diễn đầu thế kỷ XXI cho thấy nhiều người vẫn mang tâm thức thời trung cổ, bất chấp kinh nghiệm chiến tranh của thế kỷ XX. Những ai đã tiếp nhận tinh thần Khai sáng, lý trí và sự phê phán đức tin mù quáng có trách nhiệm hành động thay vì lẩn tránh.

Đời sống nội tâm của Thánh đoàn và việc chuẩn bị giáo lý

Sự tái xuất hiện của Thánh đoàn không chỉ tùy thuộc mức sẵn sàng của nhân loại và tiến trình tiến hoá, mà trước hết còn liên quan đến đời sống nội tâm cùng các xung lực tinh thần của chính Thánh đoàn. Công việc chuẩn bị diễn ra đồng thời ở trên và dưới; lời dạy "Thiên Giới ở bên trong" hàm chứa một ý nghĩa kỹ thuật, khoa học của Minh Triết Ngàn Đời, từng được trình bày cho đại chúng qua dụ ngôn và biểu tượng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự thanh lọc trong giai đoạn 1914–1918 của cuộc Đại Chiến đã tạo điều kiện cho Chân sư DK truyền đạt giai đoạn giáo lý thứ hai, sau giai đoạn đầu với Bà Blavatsky. Từ đó nảy sinh câu hỏi liệu một đợt thanh lọc tương tự có cần thiết trước giai đoạn thứ ba, dự kiến bắt đầu sau năm 2025, nhằm tiếp tục bắc cầu giữa tri thức nhân loại và tri thức Thánh đoàn.

Vượt qua sự tập trung vào nhân loại

Thánh đoàn theo đuổi sự khai mở tinh thần riêng song song với công việc phụng sự tiến hoá hành tinh; mỗi đệ tử cũng cần duy trì cả hai phương diện này. Việc coi đời sống và vận mệnh con người là yếu tố quan trọng duy nhất trên Trái Đất biểu lộ một tầm nhìn hạn hẹp, lấy nhân loại làm trung tâm. Sự tập trung vào bản thân được liên hệ với một khuyết điểm của cung bốn, cung chủ yếu của nhân loại. Nhân loại giữ vị trí trung gian giữa ba giới phía trên và ba giới phía dưới, nên cần phi tập trung vào bản thân và nhận biết vận mệnh riêng của các nhóm sự sống khác.

Quan hệ giữa các giới và quyền lựa chọn

Mỗi giới có mục tiêu, phương pháp và đường lối thành tựu riêng, mang ý nghĩa đối với mọi sự sống trong vòng-giới-hạn của giới ấy. Với giới kim thạch, giới thực vật và giới động vật, một cách lý giải được đề xuất là quyền lựa chọn thuộc về những Sự sống Vĩ Đại phú linh cho chúng hoặc bản chất Chân Thần bên trong, vì bản thân các giới thấp hiện chưa có khả năng lựa chọn. Nhân loại phải học quan hệ với các giới vượt trên mình cũng như các giới đã đi qua. Hành trình Chân Thần qua trạng thái kim thạch, thực vật và động vật được hiểu là đã diễn ra ở đâu đó trong vũ trụ địa phương, không nhất thiết trên Trái Đất.

Phân cực trí tuệ và ý thức về tỉ lệ

Nguyên khí trí tuệ và sự phân cực trí tuệ giúp con người đạt ý thức về tỉ lệ, nhận biết vị trí của mình trên thang tiến hoá và tôn trọng mục tiêu riêng của các giới khác. Sự phân cực trí tuệ đầy đủ phát triển giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba, còn lần điểm đạo thứ hai đòi hỏi sự soi sáng trí tuệ cùng trí thông minh tinh thần. Vì vậy, nhân loại cần nâng trình độ trí tuệ và vượt khỏi sự tập trung độc nhất vào trí cụ thể. Ý thức về tỉ lệ sẽ dẫn đến đời sống minh triết hơn và cách quản lý sáng suốt hơn những năng lượng cấu thành con người cũng như những năng lượng con người có thể sử dụng.

Các giới trong thiên nhiên và Huyền Giai Sáng Tạo

Giới thứ năm, tức Thiên Giới hay Thánh đoàn hành tinh, là nơi các thành viên Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư có thể bước vào mà không vì thế đổi Huyền Giai Sáng Tạo. Các giới trong thiên nhiên và các Huyền Giai Sáng Tạo là hai hệ phân định khác nhau, có quan hệ tương tác phức tạp. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, thành viên Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư vẫn giữ tư cách ấy khi đi qua

các giới kim thạch, thực vật và động vật. Việc bước vào giới Các Sự Sống Hành tinh được phỏng đoán gắn với cấp độ Chohan, nhưng quan hệ chính xác giữa các hệ phân định này vẫn chưa hoàn toàn sáng tỏ.

Khủng hoảng tinh thần và bước tiến hợp nhất của Thánh đoàn

Thánh đoàn cũng đứng trước một cuộc khủng hoảng tinh thần: các điểm đạo đồ của Thánh đoàn đối diện Cánh Cửa dẫn vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, còn toàn thể Thánh đoàn chuẩn bị cùng tiến lên tương ứng với bước tiến của nhân loại. Có thể hình dung đây gần như một cuộc điểm đạo của cả Thánh đoàn. Việc chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất không kéo dài vĩnh viễn; những thành viên đi theo con đường này cuối cùng sẽ được giải phóng để tiến vào Con Đường của Thái dương Thượng đế, một con đường mà họ phải chiến đấu để đạt tới.

Tầm nhìn tiến hoá và sự khiêm nhường

Tầm nhìn về vận mệnh đem lại khát vọng, nghị lực và sự kiên trì để vượt chướng ngại, đồng thời chống lại ảo cảm do sợ hãi khiến con người bám vào mức mặc khải hiện tại như thể đó là chân lý cuối cùng. Quan niệm một tôn giáo chứa lời phán bất biến và tối hậu của Thượng đế được phê phán là một ảo tưởng nghiêm trọng, cản trở sự khiêm nhường trước vị trí còn thấp của nhân loại trên thang tiến hoá. Con đường Tiến Hóa Cao Siêu dẫn đến các hành tinh thiêng liêng và những chòm sao khác. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, hành trình ấy cuối cùng có thể hướng về Đấng Bất Khả Tư Nghị, với một trọng tâm có thể đặt nơi Thượng đế của chòm Thất Nữ, nhưng ngay cả đích đến ấy cũng chỉ là một khởi đầu.

Định luật Tổng Hợp và trách nhiệm đối với cõi hồng trần

Theo Định luật Tổng Hợp, chi phối phương diện thiêng liêng thứ nhất, bước tiến của Thánh đoàn phải bao gồm cả cõi hồng trần lẫn các cõi cao. Điều này cũng gợi một nguyên tắc cho nhân loại: không chỉ rút vào những lĩnh vực cao hơn mà phải thực hiện công việc ngay trong đời sống hồng trần. Hướng vận động là nhìn lên để giúp xuống dưới, với phạm vi phụng sự mở rộng theo sự tiến bộ. Công việc của các đệ tử hiện có thể chủ yếu mang tính tâm lý, trong khi Thánh đoàn có khả năng vươn cao hơn và tác động sâu hơn để tái tạo cõi hồng trần.

Năm cõi tiến hoá siêu nhân loại và sự hiển lộ

Hoạt động của Thánh đoàn phải bao trùm ba cõi tiến hoá nhân loại và ba cõi của Tam Nguyên Tinh Thần; vì hai phạm vi này chồng lấn tại cõi trí, tổng cộng có năm cõi tiến hoá siêu nhân loại. Năm cõi ấy gồm atma, Bồ đề, trí, cảm dục và hồng trần–dĩ thái, được liên hệ với các cõi của Brahma xét từ quan điểm hệ mặt trời; đạt cõi Chân Thần là vượt khỏi phạm vi này. Sự hiển lộ của Thánh đoàn vì vậy cần thiết để tái tạo ba cõi thấp và chứng tỏ khả năng hợp nhất hoạt động từ cõi hồng trần đến các cõi cao trước khi cùng vượt qua Cánh Cửa. Một câu hỏi còn để ngỏ là liệu bước tiến hợp nhất này đặc biệt liên quan đến những thành viên Thánh đoàn đang theo Con Đường Phụng Sự Trái Đất hay không.

Kỳ công Hercules và sự hi sinh của Thánh đoàn

Việc thanh tẩy chuồng ngựa Augeas được dùng làm hình ảnh cho nhiệm vụ sắp tới của Thánh đoàn: ngay cả các thành viên cao cả cũng là những đệ tử của một nguồn cao hơn và có kỳ công Hercules riêng cần hoàn thành. Theo Chân sư DK, sự ngoại hiện vừa là một hành động phụng sự hi sinh, vừa là một cử chỉ mang ý nghĩa biểu tượng. Một cách diễn giải được đề xuất là đây là sự tất yếu mang tính hi sinh, vì các Ngài tạm hoãn những khả năng tinh thần cao hơn để phụng sự trong những lĩnh vực thấp.

Con đường Phụng sự Trái Đất và sự lựa chọn Bồ Tát

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, số ít những vị được Sanat Kumara tuyển chọn cho Con đường Phụng sự Trái Đất chấp nhận cơ hội tương đối hạn chế so với những vị tiếp tục tiến lên. Tuy nhiên, sau nhiệm kỳ phụng sự, các Ngài có thể phấn đấu để bước vào Con đường của các Thái dương Thượng đế; sự hi sinh vì thế cũng mở ra cơ hội lớn lao. Phụng sự dưới quyền Sanat Kumara, Đấng Đại Hi Sinh, cũng như Đức Christ, bao hàm sự lựa chọn Bồ Tát: tiếp tục làm việc trong các lĩnh vực thấp dù không còn bắt buộc phải ở đó. Câu hỏi dành cho người đệ tử là liệu mình có sẵn lòng hoãn những khả năng tinh thần cao hơn để phụng sự hay không, phù hợp với lời Chân sư Morya rằng sự hi sinh không làm con người trở nên nhỏ bé hơn.

Sự nhập thể tập thể từ thời Atlantis

Chân sư DK mô tả Thánh đoàn lại nhập thể trên Trái Đất lần đầu tiên kể từ thời Atlantis, nhưng đây là sự nhập thể tập thể, không phải những cuộc nhập thể riêng lẻ của từng thành viên. Lời bình phân biệt tiến trình này với việc nhận một thân thể do sinh sản thông thường, liên hệ nó với thân thể được tạo bằng quyền năng sáng tạo kriyashakti. Vì Chân sư DK xác định đây là điểm tinh tế khó lĩnh hội, cách hiểu tạm thời được đề xuất là một cuộc tiếp cận tập thể: nhiều thành viên cùng tiến đến gần nhân loại, xuất hiện theo những cách khác nhau và trên những cấp độ khác nhau dưới một động lực nhóm. Tiến trình ấy tuân theo Định luật Hi Sinh ở mức độ hiểu biết của các Đấng cao cả, vượt quá cách hiểu thông thường của con người.

Vòng Thánh đoàn và động cơ nhập thể của đệ tử

Sơ đồ của Alice Bailey đặt cả những người trên Con Đường Dự Bị, các cấp đệ tử và các điểm đạo đồ bậc một, hai, ba, bốn trong Vòng Thánh đoàn. Từ đó, Thầy MDR đề xuất rằng những người đang bước vào giới thứ năm cũng có thể bắt đầu đáp ứng động lực nhóm đang thúc đẩy các thành viên cao hơn. Việc đồng hoá với Thánh đoàn, dù ở cấp độ thấp, có thể chuyển động cơ nhập thể từ sự thoả mãn dục vọng cá nhân sang Ý Chí-Phụng sự và sự tham gia vào cuộc tiếp cận chung của Thánh đoàn. Đây là một cách liên hệ thực hành, không phải lời khẳng định đã thấu hiểu toàn bộ ý nghĩa của sự nhập thể tập thể.

Sự ngoại hiện và cuộc khủng hoảng của Thánh đoàn

Theo Chân sư DK, sự ngoại hiện của Thánh đoàn và việc phục hồi các Bí pháp không diễn ra đơn thuần vì nhân loại đã xứng đáng được tưởng thưởng, có quyền tiếp xúc gần hơn hoặc đã đủ tinh thần để nhận sự trợ giúp. Tầm quan trọng mà con người gán cho những biến cố ấy thực ra chỉ là thứ yếu so với cuộc khủng hoảng của chính Thánh đoàn. Thánh đoàn cũng đang tiến lên, đối diện những thử thách và các cuộc điểm đạo phía trước; nhân loại và hành tinh đồng thời hưởng lợi từ tiến trình đó. Cách nhìn này đòi hỏi phi tập trung vào bản thân và đặt sự phát triển của nhân loại trong một chuyển động tinh thần rộng lớn hơn.

Một chuyển động thống nhất theo hai hướng

Sự tái xuất hiện trên cõi hồng trần và đời sống phụng sự biểu lộ một xung lực tinh thần nội tại, thúc đẩy Thánh đoàn theo hai hướng nhưng vẫn tạo thành một chuyển động thống nhất, bao trùm cả năm cõi tiến hoá siêu nhân loại. Lời bình xác định hai hướng ấy là tiến về Shamballa và hướng xuống ba cõi thấp, đồng thời hiểu sự nhập thể này như việc tập thể tái diễn tiến trình nhập thể dù các thành viên Thánh đoàn không còn nhu cầu cá nhân phải tái sinh trong ba cõi thấp. Sự kiện được so sánh với cuộc tiếp cận tập thể của người thú đến ngưỡng biệt ngã hóa để trở thành nhân loại, nhưng nay diễn ra ở một cấp độ cao hơn. Động lực chủ yếu là Ý Chí-Phụng sự, biểu hiện

đời sống Bồ đề của Thánh đoàn hành tinh và xung lực Bồ Tát, đặc biệt nơi những vị theo Con đường Phụng sự Trái Đất.

Rays and Initiations Text 003 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 003

[1] The Mysteries will be restored in other ways also, for they contain much besides that which the Masonic rites can reveal or that religious rituals and ceremonies can disclose; they contain within their teaching and formulas the key to the science which will unlock the mystery of electricity—[2] that mystery of which H.P.B. spoke; [3] though much progress has already been made by science along this line, it is as yet only embryonic in nature, and only when the Hierarchy is present visibly on earth, [4] and the Mysteries of which the Masters are the Custodians are given openly to man, will the true secret and nature of electrical phenomena be revealed.

[1] Các Bí Nhiệm cũng sẽ được khôi phục bằng những cách khác, vì chúng chứa đựng nhiều điều ngoài những gì các nghi thức Hội Tam Điểm có thể tiết lộ hoặc các nghi lễ và nghi thức tôn giáo có thể hé mở; trong giáo huấn và các công thức của chúng có chìa khóa dẫn đến ngành khoa học sẽ giải mã bí ẩn về điện—[2] bí ẩn mà Bà H.P.B. đã nói đến; [3] mặc dù khoa học đã đạt được nhiều tiến bộ theo hướng này, sự tiến bộ ấy vẫn chỉ ở giai đoạn phôi thai, và chỉ khi Thánh đoàn hiện diện hữu hình trên Trái Đất, [4] và các Bí Nhiệm mà các Chân sư gìn giữ được công khai truyền trao cho con người, thì bí mật và bản chất đích thực của các hiện tượng điện mới được tiết lộ.

[5] The Mysteries are, in reality, the true source of revelation, and it can be only [6] when the mind and the will-to-good are closely blended [7] and conditioning human behaviour that the extent of the coming revelation will be grasped, for only then can humanity be trusted with these secrets. [8] They concern those capacities which enable the Members of the Hierarchy to work consciously with the energies of the planet and of the solar system and to control forces within the [Page 332] planet; they will put the ordinary psychic powers (today so stupidly approached and so little understood) in their rightful place and guide man towards their helpful usage.

[5] Trên thực tế, các Bí Nhiệm là nguồn mặc khải đích thực, và chỉ [6] khi trí tuệ và Ý Chí-hướng Thiện hòa quyện chặt chẽ [7] và định hình hành vi con người thì nhân loại mới có thể nắm bắt được tầm vóc của sự mặc khải sắp đến, vì chỉ khi ấy mới có thể tin cậy giao phó những bí mật này cho nhân loại. [8] Chúng liên quan đến những năng lực cho phép các Thành viên của Thánh đoàn làm việc một cách có ý thức với các năng lượng của hành tinh và của hệ mặt trời, đồng thời kiểm soát các mãnh lực bên trong [Page 332] hành tinh; chúng sẽ đặt các quyền năng thông linh thông thường (ngày nay người ta tiếp cận chúng một cách hết sức dại dột và thấu hiểu chúng quá ít) vào đúng vị trí của chúng và hướng dẫn con người sử dụng chúng một cách hữu ích.

[9] The Mysteries will restore colour and music as they essentially are to the world [10] and do it in such a manner that the creative art of today will be to this new creative art what a child's building of wooden blocks is to a great cathedral such as Durham or Milan. [11] The Mysteries, when restored, will make real—in a sense incomprehensible to you at present—the nature of religion, the purpose of science and the goal of education. These are not what you think today.

[9] Các Bí Nhiệm sẽ khôi phục cho thế giới màu sắc và âm nhạc đúng với bản chất của chúng [10] theo cách mà nghệ thuật sáng tạo ngày nay, khi so với nghệ thuật sáng tạo mới này, cũng giống như công trình ghép các khối gỗ của một đứa trẻ so với một thánh đường vĩ đại như Durham hay Milan. [11] Khi được khôi phục, các Bí Nhiệm sẽ làm cho bản chất của tôn giáo, mục đích của khoa học và mục tiêu của giáo dục trở thành hiện thực—theo một ý nghĩa mà hiện nay các bạn chưa thể thấu hiểu. Những điều này không như các bạn nghĩ ngày nay.

[12] The ground is being prepared at this time for this great restoration. [13] The Churches and Masonry are today before the judgment seat of humanity's critical mind and the word has gone forth from that mass mind that both of them failed in their divinely assigned tasks. [14] It is realised everywhere that new life must be poured in and great changes wrought in the awareness and in the training of those who work through and in these two media of truth. [15] Those changes have not yet been carried out, [16] for it will take a new vision and a new approach to life experience, and this only the coming generation is capable of giving; [17] they and they alone can bring about the needed alterations and the revitalisation, but it can and will be done:

[12] Hiện nay, nền tảng đang được chuẩn bị cho cuộc khôi phục vĩ đại này. [13] Ngày nay, các Giáo hội và Hội Tam Điểm đang đứng trước tòa phán xét của trí tuệ phê phán nơi nhân loại, và trí tuệ quần chúng ấy đã lên tiếng rằng cả hai đều thất bại trong những nhiệm vụ thiêng liêng được giao phó. [14] Khắp nơi, người ta đều nhận ra rằng cần tuôn đổ sự sống mới vào và tạo ra những thay đổi lớn trong nhận thức cũng như trong việc đào tạo những người hoạt động thông qua và bên trong hai phương tiện truyền đạt chân lý này. [15] Những thay đổi ấy vẫn chưa được thực hiện, [16] vì điều đó đòi hỏi một tầm nhìn mới và một cách tiếp cận mới đối với trải nghiệm sống, mà chỉ thế hệ sắp tới mới có khả năng mang lại; [17] họ và chỉ họ mới có thể tạo ra những thay đổi cần thiết và sự hồi sinh ấy, nhưng điều đó có thể và sẽ được thực hiện:

[18] “That which is a mystery shall no longer be so, and that which has been veiled will now be revealed: [19] that which has been withdrawn [20] will emerge into the light, and all men shall see and together they shall rejoice. [21] That time will come when desolation has wrought its beneficent work, [22] when all things have been destroyed, and men, through suffering, have sought to

[18] “Điều vốn là bí ẩn sẽ không còn là bí ẩn nữa, và điều từng bị che phủ nay sẽ được tiết lộ: [19] điều đã được rút khỏi tầm mắt [20] sẽ bước ra ánh sáng, và tất cả mọi người sẽ thấy và cùng nhau hoan hỉ. [21] Thời điểm ấy sẽ đến khi cảnh hoang tàn đã hoàn thành công việc mang lại lợi ích của nó, [22] khi mọi thứ đã bị hủy diệt, và qua đau khổ, con người đã tìm cách đón nhận ấn tượng từ điều mà họ

be impressed by that which they had discarded in vain pursuit of that which was near at hand and easy of attainment. [23] Possessed, it proved to be an agency of death —yet men sought life, not death."

từng gạt bỏ trong cuộc theo đuổi vô vọng những gì gần ngay trong tầm tay và dễ đạt được. [23] Khi đã sở hữu được, họ mới thấy nó là một tác nhân của cái chết—thế nhưng con người đã tìm kiếm sự sống, chứ không phải cái chết."

[24] So runs the Old Commentary when referring to the present cycle through which mankind is passing.

[24] Đó là lời Cổ Luận khi đề cập đến chu kỳ hiện tại mà nhân loại đang trải qua.

[25] [Page 333] The tests for the first initiation, as far as humanity (the world disciple) [26] is concerned, are well-nigh over and the hour of the birth of the Christ as an expression of the fourth kingdom in nature and the consummation of the work of the Fourth Creative Hierarchy is at hand. [27] This there is no gainsaying; [28] the birth hour may be long [29] and the form may be "in labour" for much time, [30] but the Christ will be born and the nature of the Christ and His consciousness will permeate and colour all human affairs. [31] It is this condition—so imminent and so desirable and long foretold and anticipated—which will make possible the return of the Hierarchy and the restoration of the Mysteries.

[25] [Page 333] Những thử thách cho lần điểm đạo thứ nhất, xét đối với nhân loại (người đệ tử thế giới), [26] đã gần như kết thúc, và giờ phút giáng sinh của Đức Christ như một biểu hiện của giới thứ tư trong thiên nhiên, cùng sự hoàn tất công việc của Huyền Giai Sáng Tạo Thứ Tư, đã gần kề. [27] Không thể phủ nhận điều này; [28] giờ phút giáng sinh có thể kéo dài [29] và hình tướng có thể "chuyển dạ" trong một thời gian dài, [30] nhưng Đức Christ sẽ giáng sinh, và bản chất của Đức Christ cùng tâm thức của Ngài sẽ thấm nhuần và tô sắc mọi công việc của nhân loại. [31] Chính trạng thái này—rất gần kề, rất đáng mong muốn, đã được tiên báo và chờ đợi từ lâu—sẽ tạo điều kiện cho sự trở lại của Thánh đoàn và sự khôi phục các Bí Nhiệm.

[32] These occurrences are not only dependent upon the fitness of humanity to provide the right setting and upon the inevitability of evolutionary development itself, but the reappearance of the Hierarchy and that which its Members will accomplish is related also (and primarily) to the interior life and the spiritual impulses within the Hierarchy itself and unrelated to mankind altogether. [33] The Hierarchy pursues its own line of spiritual unfoldment as a paralleling activity to its services on Earth in connection with planetary evolution. [34] Men are so apt to regard their own lives and

[32] Những sự kiện này không chỉ tùy thuộc vào việc nhân loại có đủ khả năng tạo ra bối cảnh thích hợp hay không và vào tính tất yếu của chính sự phát triển tiến hoá, mà sự tái xuất hiện của Thánh đoàn cùng những gì các Thành viên của Thánh đoàn sẽ hoàn thành còn liên quan (và chủ yếu liên quan) đến đời sống nội tâm và những xung lực tinh thần bên trong chính Thánh đoàn, hoàn toàn không liên quan đến nhân loại. [33] Thánh đoàn theo đuổi đường hướng khai mở tinh thần riêng của mình như một hoạt động song song với công việc phụng sự trên Trái Đất liên quan đến sự tiến hoá hành tinh.

destiny and the unfoldment of the human consciousness as the factor of only and paramount importance upon Earth and in the evolutionary processes of the planet. [35] These conditions are of importance, [36] but they are not the only factors of importance, nor does humanity stand alone and isolated. [37] Humanity occupies a midway point between the subhuman and the superhuman kingdoms, and each of these groups of evolving lives has its own important destiny—[38] important to all contained within the group ring-pass-not. They have their own chosen and differing modes, methods and ways of achievement. [39] Just as individual man has to learn the art or science of relationship to other men and to his environment, so humanity as a whole has to learn its relationship to that which lies above and beyond mankind and with that which is below and left behind. [40] This involves a sense of proportion which can be attained only by the mind principle in man [Page 334] and by those who are beginning to be mentally polarised. [41] This sense of proportion will reveal to men their place upon the ladder of evolution and lead them to the recognition of the peculiar destiny and unique goals of other kingdoms in nature, including the fifth kingdom, the Kingdom of God, the spiritual Hierarchy of our planet.

[34] Con người rất dễ xem đời sống và vận mệnh của chính mình cùng sự khai mở tâm thức nhân loại là yếu tố duy nhất có tầm quan trọng tối cao trên Trái Đất và trong các tiến trình tiến hoá của hành tinh. [35] Những điều này có tầm quan trọng, [36] nhưng chúng không phải là những yếu tố quan trọng duy nhất, và nhân loại cũng không tồn tại đơn độc, biệt lập. [37] Nhân loại chiếm vị trí ở giữa các giới dưới nhân loại và các giới siêu nhân loại, và mỗi nhóm sự sống đang tiến hoá này đều có vận mệnh quan trọng riêng—[38] quan trọng đối với tất cả những gì nằm trong vòng-giới-hạn của nhóm. Mỗi nhóm đều có những phương thức, phương pháp và con đường thành tựu riêng đã lựa chọn, khác với các nhóm khác. [39] Cũng như mỗi cá nhân phải học nghệ thuật hay khoa học về mối quan hệ với người khác và với môi trường của mình, toàn thể nhân loại cũng phải học về mối quan hệ của mình với những gì ở phía trên và vượt ngoài nhân loại, cũng như với những gì ở phía dưới và đã được bỏ lại phía sau. [40] Điều này đòi hỏi một ý thức về tỉ lệ mà chỉ nguyên khí trí tuệ nơi con người [Page 334] và những người đang bắt đầu phân cực trí tuệ mới có thể đạt được. [41] Ý thức về tỉ lệ này sẽ cho con người thấy vị trí của mình trên chiếc thang tiến hoá và dẫn họ đến chỗ nhận biết vận mệnh đặc thù cùng những mục tiêu độc đáo của các giới khác trong thiên nhiên, bao gồm giới thứ năm, Thiên Giới, tức Thánh đoàn của hành tinh chúng ta.

[42] The Hierarchy is itself also at a point of spiritual crisis. [43] Its initiates stand before the Door which leads to the Way of the Higher evolution and the entire personnel of the Hierarchy waits to make a united move forward, paralleling—on its own level—the move forward which humanity is also destined to make.

[42] Chính Thánh đoàn cũng đang ở một thời điểm khủng hoảng tinh thần. [43] Các điểm đạo đồ của Thánh đoàn đứng trước Cánh Cửa dẫn đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và toàn thể thành viên Thánh đoàn đang chờ cùng nhau tiến bước, song song—ở cấp độ riêng của mình—với bước tiến mà nhân loại cũng có vận mệnh phải thực hiện.

[44] But, my brothers, here is the point of interest. Under the great law of synthetic expression (called by us the Law of Synthesis, the law governing the first divine aspect) the Hierarchy must move forward in such a manner that the effort must encompass the physical plane as well as the higher planes. [45] The activity engineered must cover the three worlds of human evolution as well as the three worlds of the Spiritual Triad. [46] Forget not the overlapping of these two worlds [47] which takes place upon the mental plane and warrants the well-known phrase "the five worlds of superhuman evolution." [48] Hence, therefore, the necessity for the externalisation of the Hierarchy [49] and the demonstration of Their united ability to work from the physical plane up to the highest, in order to move unitedly through this Door on to the Way. [50] Speaking symbolically, this externalisation is for the Members of the Hierarchy an act of sacrificial service, but it is also a symbolic gesture. [51] The Hierarchy incarnates on Earth again, and for the first time since its last incarnation [52] in Atlantean days. [53] It is, however, a group incarnation and not the incarnation of individual Members. [54] This is probably a subtle point too difficult for you to grasp.

[44] Nhưng, Các huynh đệ của Tôi, đây là điểm đáng chú ý. Theo định luật vĩ đại về sự biểu hiện tổng hợp (mà chúng tôi gọi là Định luật Tổng Hợp, định luật chi phối phương diện thiêng liêng thứ nhất), Thánh đoàn phải tiến bước sao cho nỗ lực ấy bao trùm cả cõi hồng trần lẫn các cõi cao hơn. [45] Hoạt động được tổ chức phải bao quát ba cõi giới tiến hoá của nhân loại cũng như ba cõi giới của Tam Nguyên Tinh Thần. [46] Đừng quên sự chồng lấn giữa hai thế giới này, [47] diễn ra trên cõi trí và là cơ sở cho cụm từ quen thuộc "năm cõi giới tiến hoá siêu nhân loại". [48] Do đó, cần có sự ngoại hiện của Thánh đoàn [49] và sự thể hiện năng lực hợp nhất của Các Ngài trong việc hoạt động từ cõi hồng trần lên đến cõi cao nhất, để cùng nhau đi qua Cánh Cửa này vào Con Đường ấy. [50] Nói theo nghĩa biểu tượng, đối với các Thành viên của Thánh đoàn, sự ngoại hiện này là một hành động phụng sự hi sinh, nhưng cũng là một cử chỉ mang tính biểu tượng. [51] Thánh đoàn lại lâm phàm trên Trái Đất, lần đầu tiên kể từ lần lâm phàm gần nhất [52] vào thời Atlantis. [53] Tuy nhiên, đây là một cuộc lâm phàm tập thể, chứ không phải sự lâm phàm của từng Thành viên riêng lẻ. [54] Đây có lẽ là một điểm tinh tế quá khó để các bạn nắm bắt.

[55] The externalisation of the Hierarchy, therefore, and the restoration of the Mysteries, are not something done for humanity or simply carried out because men have earned a closer contact, have the right to some reward or are now so spiritual that the Hierarchy can have a good and useful time [Page 335] helping them. [56] The picture is entirely different. What looms with such importance in the consciousness of men is, in reality, quite secondary in relation to the hierarchical crisis which we

[55] Vì vậy, sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự khôi phục các Bí Nhiệm không phải là điều được thực hiện vì nhân loại, cũng không đơn thuần được tiến hành vì con người đã xứng đáng có được sự tiếp xúc gần gũi hơn, có quyền nhận một phần thưởng nào đó, hay hiện nay đã có đời sống tinh thần cao đến mức Thánh đoàn có thể có khoảng thời gian tốt đẹp và hữu ích [Page 335] khi giúp đỡ họ. [56] Bức tranh hoàn toàn khác. Điều hiện lên với tầm quan trọng lớn lao như thế trong tâm thức con người,

are considering. [57] This reappearance upon the physical plane and the consequent life of service (involving factors of profound significance to men) are an expression of the inherent spiritual impulse which is impelling hierarchical action in two directions but involving one unified movement, [58] embracing all the five planes of superhuman evolution and necessitating a group recapitulation of incarnated process.

trên thực tế, lại khá thứ yếu so với cuộc khủng hoảng của Thánh đoàn mà chúng ta đang xem xét. [57] Sự tái xuất hiện trên cõi hồng trần và đời sống phụng sự theo sau đó (bao hàm những yếu tố có thâm nghĩa sâu sắc đối với con người) là biểu hiện của xung lực tinh thần nội tại đang thúc đẩy Thánh đoàn hành động theo hai hướng nhưng cùng tạo thành một chuyển động hợp nhất, [58] bao trùm cả năm cõi tiến hoá siêu nhân loại và đòi hỏi việc cùng nhau tái diễn tiến trình lâm phàm.

Figures discussed in the Commentary – Các hình minh họa được thảo luận trong phần Bình giảng

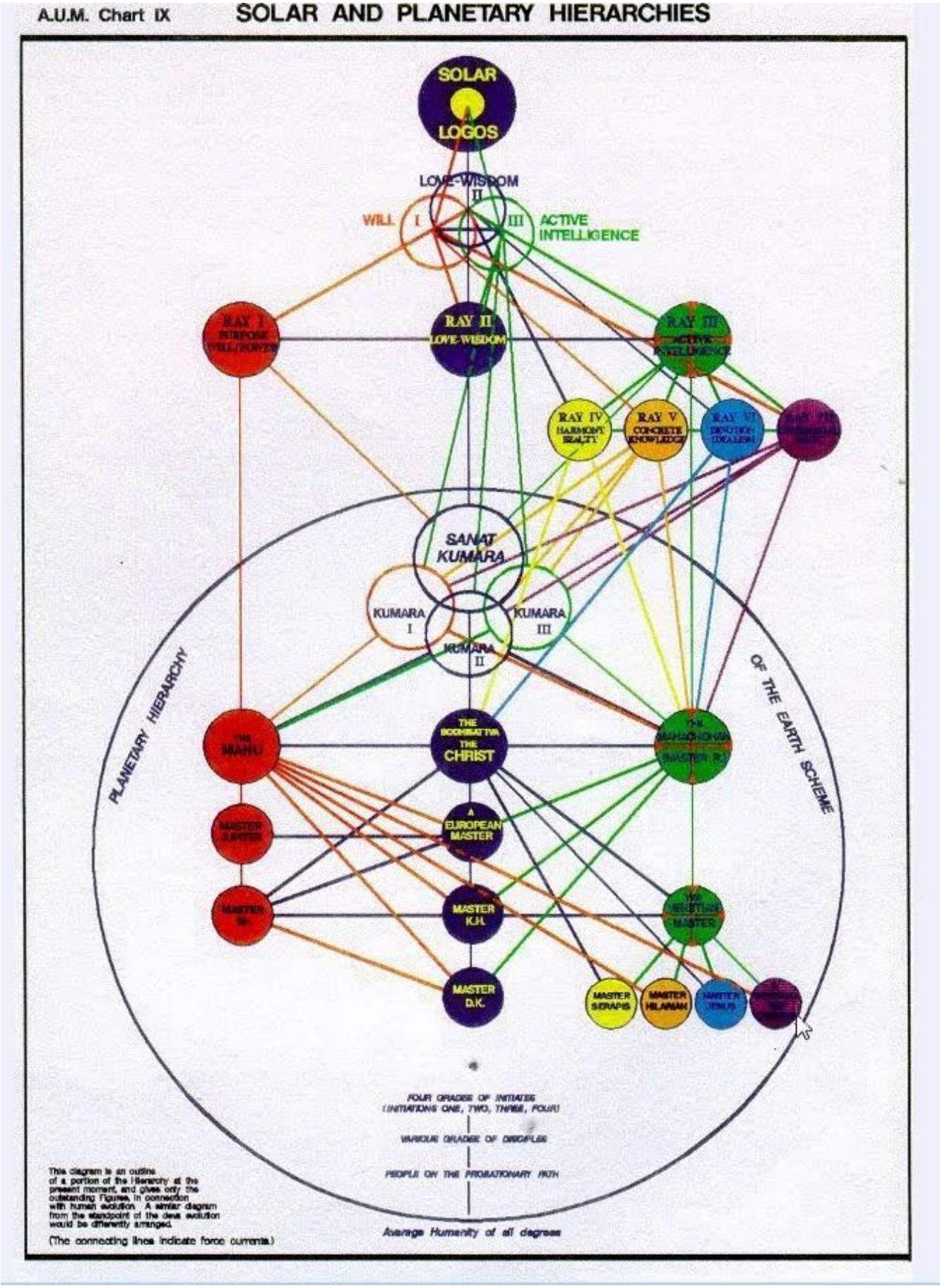

Solar and Planetary Hierarchies Complete view of the chart discussed

Các Huyền Giai Thái Dương và Hành Tinh Toàn cảnh sơ đồ được thảo luận

Rays and Initiations Commentary 003 – Bình giảng về Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo 003

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Hi, everybody. We are continuing with our work in *The Rays and the Initiations*, and we are working on program number three. We are speaking here of the Mysteries and we've been discussing Masonry—Masonry as a great current representation, though in somewhat crystallized form, of the Mysteries which will be restored.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục công việc nghiên cứu *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, và đang thực hiện chương trình số ba. Ở đây, chúng ta đang nói về các Bí Pháp và đã bàn về Hội Tam Điểm—Hội Tam Điểm như một biểu hiện tiêu biểu lớn hiện nay, dù dưới hình thức phần nào đã kết tinh, của các Bí Pháp sẽ được phục hồi.

But DK does not want us to think that Masonry is the only method of restoring the Mysteries, and he says here:

Nhưng Chân sư DK không muốn chúng ta nghĩ rằng Hội Tam Điểm là phương pháp duy nhất để phục hồi các Bí Pháp, và ở đây Ngài nói:

[1] The Mysteries will be restored in other ways also, for they contain much besides that which the Masonic rites can reveal or that religious rituals and ceremonies can disclose. They contain within their teaching and formulas the key to the science which will unlock the mystery of electricity

[1] Các Bí Nhiệm cũng sẽ được khôi phục bằng những cách khác, vì chúng chứa đựng nhiều điều ngoài những gì các nghi thức Hội Tam Điểm có thể tiết lộ hoặc các nghi lễ và nghi thức tôn giáo có thể hé mở; trong giáo huấn và các công thức của chúng có chìa khóa dẫn đến ngành khoa học sẽ giải mã bí ẩn về điện—

—and if anybody has studied *Cosmic Fire*, we realize how profound are DK's references to some of the aspects of the mystery of electricity. Obviously, it is presently beyond our ken in the way he is describing it. We know something of the most primitive forms of electricity, but in a way the entire cosmic physical plane is a cosmic electrical

—và nếu đã nghiên cứu *Lửa Vũ Trụ*, chúng ta sẽ nhận ra những điều Chân sư DK đề cập đến về một số phương diện của bí nhiệm về điện sâu sắc đến mức nào. Hiển nhiên, những gì Ngài đang mô tả hiện vượt ngoài tầm hiểu biết của chúng ta. Chúng ta biết đôi chút về những dạng điện sơ khai nhất, nhưng theo một nghĩa nào đó, toàn bộ cõi

phenomenon. So there is so much to learn along these lines.

hồng trần vũ trụ là một hiện tượng điện vũ trụ. Vì vậy, còn rất nhiều điều để học hỏi theo những hướng này.

So the mystery of electricity will be revealed by the mystery—by the Mysteries, and the Masters have to be very careful about how they do this. There have been some investigators into these mysteries over the years. I think John Keely was one, and—well, you know how these stories go—but they said he was making so much progress so rapidly in these matters that the powers that be had to kind of intervene and scramble his notes so that there would not be a complete revelation of some of the things that he had discovered, which obviously would have been dangerous for humanity.

Vì vậy, bí nhiệm về điện sẽ được vén mở qua các Bí Pháp, và các Chân sư phải hết sức thận trọng về cách Các Ngài thực hiện điều này. Qua nhiều năm, đã có một số người nghiên cứu những bí nhiệm này. Tôi nghĩ John Keely là một trong số đó; các bạn biết những câu chuyện như vậy thường diễn ra thế nào, nhưng người ta kể rằng ông tiến bộ quá nhiều, quá nhanh trong những lĩnh vực này, đến mức các quyền lực đương thời phải can thiệp và làm xáo trộn các ghi chép của ông, để một số điều ông đã khám phá không được mặc khải trọn vẹn, vì rõ ràng chúng có thể gây nguy hiểm cho nhân loại.

Anyway, unlock the mystery of electricity,

Dù sao đi nữa, hãy khai mở bí nhiệm về điện,

[2] that mystery of which H.P.B. spoke;

[2] bí ẩn mà Bà H.P.B. đã nói đến;

it's one of the keys to *The Secret Doctrine*.

đó là một trong những chìa khóa dẫn vào *Giáo Lý Bí Nhiệm*.

[3] Though much progress has already been made by science along this line, it is as yet only embryonic in nature, and only when the Hierarchy is present visibly on earth

[3] mặc dù khoa học đã đạt được nhiều tiến bộ theo hướng này, sự tiến bộ ấy vẫn chỉ ở giai đoạn phôi thai, và chỉ khi Thánh đoàn hiện diện hữu hình trên Trái Đất,

—you see, we have to see how dangerous this really is—

—các bạn thấy đấy, chúng ta phải nhận ra điều này thực sự nguy hiểm đến mức nào—

[4] and the Mysteries of which the Masters are the Custodians are given openly to man, will the true secret and nature of electrical phenomena be revealed.

[4] và các Bí Nhiệm mà các Chân sư gìn giữ được công khai truyền trao cho con người, thì bí mật và bản chất đích thực của các hiện tượng điện mới được tiết lộ.

So this is really the secret that involves the creation of form and the dissolution of form, and the attraction and repulsion of all the

Vậy đây thực sự là bí mật liên quan đến việc tạo dựng hình tướng và làm tan rã hình tướng, cũng như sự hút và đẩy lẫn nhau giữa

various emanated beings to each other. We can expect that during the Aquarian Age, which will be also a largely Fifth Ray Age, this kind of work can be brought forward, especially, I would think, during the second decanate of the Age of Aquarius when Mercury is the major ruler. It is the planet which speaks of the relations of all things to each other.

mọi sinh linh phát xạ khác nhau. Chúng ta có thể kỳ vọng rằng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, vốn cũng phần lớn là một Kỷ Nguyên Cung Năm, công việc thuộc loại này có thể được thúc đẩy, đặc biệt, theo tôi nghĩ, trong thập độ thứ hai của Kỷ Nguyên Bảo Bình, khi Sao Thủy là chủ tinh chính. Đây là hành tinh nói lên mối quan hệ giữa vạn vật với nhau.

[5] The Mysteries are, in reality, the true source of revelation, and it can be only

[5] Trên thực tế, các Bí Nhiệm là nguồn mặc khải đích thực, và chỉ

—and it can be only—

—và chỉ có thể—

[6] when the mind and the will-to-good are closely blended

[6] khi trí tuệ và Ý Chí-hướng Thiện hòa quyện chặt chẽ

—this is the will to the creation of the archetype which God intends—

—đây là ý chí hướng đến việc tạo dựng nguyên mẫu mà Thượng đế dự định—

[7] and conditioning human behaviour that the extent of the coming revelation will be grasped, for only then can humanity be trusted with these secrets.

[7] và định hình hành vi con người thì nhân loại mới có thể nắm bắt được tầm vóc của sự mặc khải sắp đến, vì chỉ khi ấy mới có thể tin cậy giao phó những bí mật này cho nhân loại.

Right now humanity has the mind, perhaps —perhaps. But the will-to-good in a general sense is not sufficiently developed; the will-to-good in a general sense is not yet sufficiently developed.

Hiện nay, nhân loại có thể đã có trí tuệ—có thể thôi. Nhưng xét một cách tổng quát, Ý Chí-hướng Thiện chưa phát triển đủ; xét một cách tổng quát, Ý Chí-hướng Thiện vẫn chưa phát triển đủ.

These Mysteries,

Các Bí Pháp này,

[8] they concern those capacities which enable the Members of the Hierarchy to work consciously with the energies of the planet and of the solar system and to control forces within the planet; they will put the ordinary psychic powers (today so stupidly approached and so little

[8] Chúng liên quan đến những năng lực cho phép các Thành viên của Thánh đoàn làm việc một cách có ý thức với các năng lượng của hành tinh và của hệ mặt trời, đồng thời kiểm soát các mãnh lực bên trong [Page 332] hành tinh; chúng sẽ đặt các quyền năng thông linh thông thường (ngày nay người ta tiếp cận chúng một cách

understood) in their rightful place and guide man towards their helpful usage.

hết sức dại dột và thấu hiểu chúng quá ít) vào đúng vị trí của chúng và hướng dẫn con người sử dụng chúng một cách hữu ích.

So the Mysteries, the revelation of the Mysteries, are concerned also with the development of the siddhis in the human being—the powers, and especially the higher powers. So obviously there are some who have learned about this and know about this, but it cannot be sent out for general assimilation.

Vì vậy, các Bí Pháp, sự mặc khải các Bí Pháp, cũng liên quan đến sự phát triển những quyền năng nơi con người, đặc biệt là các quyền năng cao hơn. Hiển nhiên, có những người đã học và biết về điều này, nhưng chưa thể phổ biến để mọi người tiếp thu rộng rãi.

[9] The Mysteries will restore colour and music as they essentially are to the world.

[9] Các Bí Nhiệm sẽ khôi phục cho thế giới màu sắc và âm nhạc đúng với bản chất của chúng

And now we remember the seventh purpose of Sanat Kumara, and how His daily ritual orchestrates color and sound breaking upon the three worlds in a daily fashion, and this is said to be literally the case. Matter of fact, I think it might be, for some of us who may not be familiar with that, I think it would be good to take a look at this. Color, sound, break—okay.

Giờ đây, chúng ta nhớ lại mục đích thứ bảy của Sanat Kumara, và cách nghi lễ hằng ngày của Ngài phối hợp màu sắc và âm thanh mỗi ngày tràn vào ba cõi giới; người ta nói rằng điều này đúng theo nghĩa đen. Thực ra, tôi nghĩ đối với một số người trong chúng ta có thể chưa quen với điều đó, sẽ hữu ích nếu xem qua đoạn này. Màu sắc, âm thanh, tràn vào.

g. The final phase of the divine purpose is the most difficult of all to indicate, and when I say indicate, I mean exactly that, and nothing more definite and clear.

g. Giai đoạn cuối cùng của mục đích thiêng liêng là giai đoạn khó gợi chỉ nhất, và khi Tôi nói gợi chỉ, Tôi muốn nói chính xác như vậy, không có gì xác định và rõ ràng hơn.

And here is the amazing statement which will relate to what we're just discussing:

Và đây là lời phát biểu đáng kinh ngạc có liên quan đến điều chúng ta vừa thảo luận:

Does it mean anything to you when I say that the ceremonial ritual of the daily life of Sanat Kumara, implemented by music and sound and carried on the waves of colour which break upon the shores of the three worlds of human evolution, reveal—in the clearest notes and tones and shades—the deepest secret behind His purpose? It

Liệu các bạn có thấy chút ý nghĩa nào khi Tôi nói rằng nghi thức tế lễ trong đời sống hằng ngày của Sanat Kumara, được thực hiện bằng âm nhạc và âm thanh, được chuyên chở trên những làn sóng màu sắc vỗ vào bờ của ba cõi giới tiến hoá nhân loại, mặc khải—qua những âm điệu, cung bậc và sắc thái rõ ràng nhất—bí mật sâu xa nhất

scarcely makes sense to you and is dismissed as a piece of symbolic writing, used by me in order to convey the unconveyable. Yet I am not here writing in symbols, but am making an exact statement of fact. As beauty in any of its greater forms breaks upon the human consciousness, a dim sense is thereby conveyed of the ritual of Sanat Kumara's daily living. More I cannot say. (*RI*, p. 247)

đằng sau mục đích của Ngài? Điều đó hầu như chẳng có ý nghĩa gì đối với các bạn, và các bạn gạt nó đi như một đoạn văn biểu tượng mà Tôi dùng để truyền đạt điều không thể truyền đạt. Tuy nhiên, ở đây Tôi không viết bằng biểu tượng, mà đang phát biểu chính xác một sự thật. Khi vẻ đẹp dưới bất kỳ hình thức cao cả nào tràn vào tâm thức con người, nó truyền đến một cảm nhận mơ hồ về nghi lễ trong đời sống hằng ngày của Sanat Kumara. Tôi không thể nói thêm. (*RI*, tr. 247)

Marvelous. So here we are talking about such Mysteries, and let's just say reference page 246 and 247. I'll just—mysteries of color and music, and I will just say this reference: *R&I*, 246 and 247.

Thật kỳ diệu. Ở đây chúng ta đang nói về những Bí Pháp như vậy, và hãy ghi trang tham khảo là 246 và 247. Tôi sẽ ghi: những bí nhiệm của màu sắc và âm nhạc, với tài liệu tham khảo này: *R&I*, 246 và 247.

Okay.

Được rồi.

The Mysteries will restore colour and music as they essentially are

Các Bí Pháp sẽ khôi phục màu sắc và âm nhạc đúng như bản chất cốt yếu của chúng

—and that means in the eyes of the Lord of the World—

—và điều đó có nghĩa là theo cái nhìn của Đức Chúa Tể Thế Giới—

to the world

cho thế giới

[10] and do it in such a manner that the creative art of today will be to this new creative art what a child's building of wooden blocks is to a great cathedral such as Durham or Milan.

[10] theo cách mà nghệ thuật sáng tạo ngày nay, khi so với nghệ thuật sáng tạo mới này, cũng giống như công trình ghép các khối gỗ của một đứa trẻ so với một thánh đường vĩ đại như Durham hay Milan.

Amazing. And look at the span covered by that analogy: a child's building blocks and the great cathedral.

Thật đáng kinh ngạc. Hãy nhìn khoảng cách mà phép tương đồng ấy bao quát: những khối gỗ xếp hình của một đứa trẻ và ngôi thánh đường nguy nga.

[11] The Mysteries, when restored, will make real—in a sense incomprehensible to you at present—the nature of religion, the

[11] Khi được khôi phục, các Bí Nhiệm sẽ làm cho bản chất của tôn giáo, mục đích của khoa học và mục tiêu của giáo dục trở

purpose of science and the goal of education. These are not what you think today.

thành hiện thực—theo một ý nghĩa mà hiện nay các bạn chưa thể thấu hiểu. Những điều này không như các bạn nghĩ ngày nay.

So we have to accept the veiled condition of our consciousness. It is veiled, and of course our attempt is to see using that consciousness, and naturally what we do see must presently be veiled compared to the truth which is to be revealed. This is meant to stimulate—remember that great zeal about which DK talked—stimulate our aspiration, our anticipation, our will and our willingness to persist in our studies and in the application of all that we learn, and to persist in the dissemination of the Ageless Wisdom to all who can possibly benefit from it.

Vì vậy, chúng ta phải chấp nhận tình trạng bị che phủ của tâm thức mình. Tâm thức ấy bị che phủ, và dĩ nhiên chúng ta đang cố gắng nhìn bằng chính tâm thức ấy, nên đương nhiên những gì hiện nay chúng ta thấy hẳn vẫn còn bị che phủ so với chân lý sẽ được mặc khải. Điều này nhằm khơi dậy—hãy nhớ lòng nhiệt thành lớn lao mà Chân sư DK đã nói đến—khơi dậy khát vọng, niềm mong đợi, ý chí và sự sẵn lòng kiên trì của chúng ta trong việc học hỏi, trong việc áp dụng mọi điều đã học, cũng như kiên trì phổ biến Minh Triết Ngàn Đời đến tất cả những ai có thể hưởng lợi từ đó.

[12] **The ground is being prepared at this time for this great restoration**

[12] Hiện nay, nền tảng đang được chuẩn bị cho cuộc khôi phục vĩ đại này.

—the restoration of the Mysteries, yes.

—đúng vậy, sự phục hồi các Bí Pháp.

[13] **The Churches and Masonry are today before the judgment seat of humanity's critical mind and the word has gone forth from that mass mind that both of them failed in their divinely assigned tasks.**

[13] Ngày nay, các Giáo hội và Hội Tam Điểm đang đứng trước tòa phán xét của trí tuệ phê phán nơi nhân loại, và trí tuệ quần chúng ấy đã lên tiếng rằng cả hai đều thất bại trong những nhiệm vụ thiêng liêng được giao phó.

What does he mean by this? Perhaps the Great War need not have precipitated as it did had Masonry and the Church performed their tasks better.

Ngài muốn nói gì qua điều này? Có lẽ cuộc Đại Chiến đã không nhất thiết phải bùng phát như vậy nếu Hội Tam Điểm và Giáo hội thực hiện nhiệm vụ của mình tốt hơn.

[14] **It is realised everywhere that new life must be poured in and great changes wrought in the awareness and in the training of those who work through and in these two media of truth.**

[14] Khắp nơi, người ta đều nhận ra rằng cần tuôn đổ sự sống mới vào và tạo ra những thay đổi lớn trong nhận thức cũng như trong việc đào tạo những người hoạt động thông qua và bên trong hai phương tiện truyền đạt chân lý này.

Yes, I have been now a Mason 40 years this year, in Scorpio of 1974. And I've been in three Masonic movements and also, you know, conducted choirs in quite a number of churches. So I've had experience with both of these two media of truth. And I can say, at least in the early days of Masonry, that many participating in them liked very much the rituals and the general seriousness and solemnity of the rites, but had no idea of the occult methods being used or at least the implications, the occult spiritual implications behind all that they were performing without great depth of understanding.

Vâng, tính đến năm nay, tôi đã là thành viên Hội Tam Điểm được 40 năm, kể từ thời kỳ Hổ Cáp năm 1974. Tôi đã tham gia ba phong trào Tam Điểm và cũng đã chỉ huy các ca đoàn tại khá nhiều nhà thờ. Vì vậy, tôi có kinh nghiệm với cả hai phương tiện truyền đạt chân lý này. Và tôi có thể nói rằng, ít nhất trong những ngày đầu tôi tham gia Hội Tam Điểm, nhiều người tham dự rất yêu thích các nghi lễ cùng tính nghiêm túc và trang trọng nói chung của các nghi thức, nhưng không biết gì về những phương pháp huyền bí đang được sử dụng, hoặc ít nhất là những hàm ý tinh thần huyền bí đằng sau mọi điều họ đang thực hiện mà không có chiều sâu thấu hiểu đáng kể.

Co-Masonry was an improvement, and then the recent efforts of AUM over the last 25 years—Ancient Universal Mysteries—have really brought depth into the idea of Masonic reformation. And if the positive trends continue there, a path will be created for the true reformation of Masonry. As for the Church, well, it is a little more available to humanity and closer to human understanding. There's been a lot of repetition of the same old dogma and approach, but there are also those promoting esoteric Christianity and a deeper, more loving, humanistic understanding of the Gospels. So reformation is underway there as well.

Hội Tam Điểm Nam Nữ là một bước cải tiến, rồi những nỗ lực gần đây của AUM trong 25 năm qua—Các Bí Pháp Phổ Quát Cổ Truyền—đã thực sự mang lại chiều sâu cho ý tưởng cải cách Hội Tam Điểm. Nếu các xu hướng tích cực ở đó tiếp tục, một con đường sẽ mở ra cho cuộc cải cách đích thực của Hội Tam Điểm. Về phần Giáo hội, tổ chức này có phần dễ tiếp cận hơn đối với nhân loại và gần gũi hơn với sự thấu hiểu của con người. Đã có rất nhiều sự lặp lại những giáo điều và cách tiếp cận cũ, nhưng cũng có những người đang thúc đẩy Kitô giáo nội môn và một sự thấu hiểu sâu sắc hơn, giàu tình thương và nhân bản hơn về các sách Phúc Âm. Vì vậy, cuộc cải cách cũng đang diễn ra ở đó.

Recently, in the last 50 years, let's say, we've had a couple of the popes of the Catholic Church who have tried to advance this process, and maybe it's too early to tell, but the most recent of the popes seems well on his way to bringing forward a type of house cleaning and reformation. So the process is in the works, and the trend is correct. There's also the reactionary backlash naturally in much of fearful society, because

Gần đây, có thể nói trong 50 năm qua, đã có một vài vị giáo hoàng của Giáo hội Công giáo cố gắng thúc đẩy tiến trình này; có lẽ còn quá sớm để kết luận, nhưng vị giáo hoàng gần đây nhất dường như đang tiến triển tốt trong việc thực hiện một cuộc chấn chỉnh nội bộ và cải cách. Vậy tiến trình này đang diễn ra, và xu hướng là đúng đắn. Đương nhiên, cũng có sự chống trả mang tính phản động trong phần lớn xã hội đang sợ hãi, vì

that kind of—I won't call it conservatism, it's not conservatism really, it's reactionary response. It is based on fear and trying to cling to the security of the bad old ways.

kiểu thái độ đó—tôi sẽ không gọi là chủ nghĩa bảo thủ, thực ra đó không phải chủ nghĩa bảo thủ, mà là một phản ứng phản động. Nó dựa trên nỗi sợ và nỗ lực bám víu vào sự an toàn của những lề lối cũ tệ hại.

Anyway, the battle is going on right within these two media of truth, very important media.

Dù sao đi nữa, cuộc đấu tranh đang diễn ra ngay bên trong hai phương tiện truyền đạt chân lý này, những phương tiện hết sức quan trọng.

[15] Those changes have not yet been carried out

[15] Những thay đổi ấy vẫn chưa được thực hiện,

—remember this was written in the 1940s—

—hãy nhớ rằng đoạn này được viết vào những năm 1940—

[16] for it will take a new vision and a new approach to life experience, and this only the coming generation is capable of giving

[16] vì điều đó đòi hỏi một tầm nhìn mới và một cách tiếp cận mới đối với trải nghiệm sống, mà chỉ thế hệ sắp tới mới có khả năng mang lại;

—and what do we mean by that generation? Just 20 or 25 years, or do we mean a whole group of spiritually minded people coming in over several biological generations?

—và chúng ta muốn nói gì qua thế hệ ấy? Chỉ 20 hay 25 năm, hay chúng ta muốn nói đến cả một nhóm người có định hướng tinh thần sẽ đến trong nhiều thế hệ sinh học liên tiếp?

[17] They and they alone can bring about the needed alterations and the revitalisation, but it can and will be done

[17] họ và chỉ họ mới có thể tạo ra những thay đổi cần thiết và sự hồi sinh ấy, nhưng điều đó có thể và sẽ được thực hiện:

—and we're in the midst of seeing it done to a significant extent. And then from the Old Commentary, solemn, beautiful words:

—và chúng ta đang chứng kiến điều ấy được thực hiện ở một mức độ đáng kể. Rồi đến những lời trang nghiêm, đẹp đẽ từ Cổ Luận:

[18] "That which is a mystery shall no longer be so, and that which has been veiled will now be revealed:

[18] "Điều vốn là bí ẩn sẽ không còn là bí ẩn nữa, và điều từng bị che phủ nay sẽ được tiết lộ:

—no longer through a glass darkly, as St. Paul told us—

—không còn nhìn qua tấm kính mờ, như Thánh Phaolô đã nói với chúng ta—

[19] that which has been withdrawn

—in the early days following the war in Atlantis—

[20] will emerge into the light, and all men shall see and together they shall rejoice.

So much has prevented the happiness of humanity recently—the great karmic suffering in these latter days of the Age of Pisces, a very karmic sign.

[21] That time will come when desolation has wrought its beneficent work,

—we've been deprived of so many things, they've been taken from us, and we've seen that we no longer really need them to live the truly human spiritual life—

[22] when all things have been destroyed, and men, through suffering, have sought to be impressed by that which they had discarded in vain pursuit of that which was near at hand and easy of attainment.

The great spiritual values of that which man once possessed and then discarded, no longer pursued, will be appreciated once again. And that which was near at hand, which was the product of the senses and of material perception, will be seen as relatively valueless compared to that which had been discarded.

[23] Possessed, it proved to be an agency of death—yet men sought life, not death."

[19] điều đã được rút khỏi tầm mắt

—trong những ngày đầu sau cuộc chiến ở Atlantis—

[20] sẽ bước ra ánh sáng, và tất cả mọi người sẽ thấy và cùng nhau hoan hỉ.

Gần đây, quá nhiều điều đã ngăn trở hạnh phúc của nhân loại—nỗi đau khổ lớn lao do nghiệp quả trong những ngày cuối của Kỷ Nguyên Song Ngư, một dấu hiệu mang đậm nghiệp quả.

[21] Thời điểm ấy sẽ đến khi cảnh hoang tàn đã hoàn thành công việc mang lại lợi ích của nó,

—chúng ta đã thiếu thốn biết bao điều, chúng đã bị lấy khỏi chúng ta, và chúng ta đã thấy rằng mình thực sự không còn cần đến chúng để sống đời sống tinh thần đích thực của con người—

[22] khi mọi thứ đã bị hủy diệt, và qua đau khổ, con người đã tìm cách đón nhận ấn tượng từ điều mà họ từng gạt bỏ trong cuộc theo đuổi vô vọng những gì gần ngay trong tầm tay và dễ đạt được.

Những giá trị tinh thần lớn lao của điều con người từng sở hữu rồi vứt bỏ, không còn theo đuổi nữa, sẽ lại được trân trọng. Còn những gì ở ngay trước mắt, vốn là sản phẩm của các giác quan và tri giác vật chất, sẽ được nhìn nhận là tương đối vô giá trị so với điều đã bị vứt bỏ.

[23] Khi đã sở hữu được, họ mới thấy nó là một tác nhân của cái chết—thế nhưng con

người đã tìm kiếm sự sống, chứ không phải cái chết."

So our values will be readjusted, and we will see and understand a better way of life based upon true spiritual values. Let me read this without interruption of commentary:

Vì vậy, các giá trị của chúng ta sẽ được điều chỉnh lại, và chúng ta sẽ thấy và thấu hiểu một lối sống tốt đẹp hơn dựa trên những giá trị tinh thần chân thực. Tôi xin đọc đoạn này mà không ngắt lời để bình giảng:

That which is a mystery shall no longer be so, and that which has been veiled will now be revealed: that which has been withdrawn will emerge into the light, and all men shall see and together they shall rejoice. That time will come when desolation has wrought its beneficent work, when all things have been destroyed, and men, through suffering, have sought to be impressed by that which they had discarded in vain pursuit of that which was near at hand and easy of attainment. Possessed, it proved to be an agency of death —yet men sought life, not death.

Điều vốn là bí nhiệm sẽ không còn là bí nhiệm nữa, và điều từng bị che phủ nay sẽ được mặc khải: điều đã bị thu hồi sẽ xuất hiện trong ánh sáng, và mọi người sẽ thấy, rồi cùng nhau hoan hỉ. Thời điểm ấy sẽ đến khi cảnh hoang tàn đã hoàn thành công việc mang lại lợi ích của nó, khi mọi thứ đã bị hủy diệt, và qua đau khổ, con người đã tìm cách đón nhận ấn tượng từ điều mình từng vứt bỏ trong cuộc theo đuổi vô ích những gì ở ngay trước mắt và dễ đạt được. Khi con người sở hữu nó, nó hóa ra là một tác nhân của cái chết—thế nhưng con người tìm kiếm sự sống, chứ không phải cái chết.

Death of consciousness, obviously.

Hiển nhiên là cái chết của tâm thức.

And notice, it's all humanity together rejoicing. It's a great and common realization. And you know, that which is of great value is not easy of attainment. That we have to realize. And we have to be willing to spend the energies of our life in the pursuit of that which is not easy of attainment. And so may it be when our sense of values is rightly adjusted.

Và hãy lưu ý, đó là toàn thể nhân loại cùng nhau hoan hỉ. Đó là một sự nhận biết lớn lao và chung cho tất cả. Các bạn biết đấy, điều có giá trị lớn lao không dễ đạt được. Chúng ta phải nhận ra điều đó. Và chúng ta phải sẵn lòng dành năng lượng của đời mình để theo đuổi điều không dễ đạt được. Cầu mong điều ấy thành hiện thực khi ý thức về giá trị của chúng ta được điều chỉnh đúng đắn.

[24] So runs the Old Commentary when referring to the present cycle through which mankind is passing.

[24] Đó là lời Cổ Luận khi đề cập đến chu kỳ hiện tại mà nhân loại đang trải qua.

It suggests here that the Old Commentary—well, the Old Commentary relates to the entire history and future of humanity, and

Ở đây có sự gợi ý rằng Cổ Luận liên quan đến toàn bộ lịch sử và tương lai của nhân loại, và nhiều điều đã được thấy trước, có lẽ đã được

that much is previsioned and perhaps predestined, not in detail necessarily, but in terms of the appearance of certain energies, an appearance which we cannot avoid, though we can determine how we will respond to them. So much of beauty is coming. DK speaks of the restoration of the Mysteries and how we will live through this period of desolation. Certainly after World War I, a great period of desolation for many occurred, while even during the war as well, and they seemed to have lost everything and had to rebuild their lives.

định trước, không nhất thiết về chi tiết, mà về sự xuất hiện của một số năng lượng nhất định—một sự xuất hiện chúng ta không thể tránh, dù có thể quyết định mình sẽ đáp ứng với chúng như thế nào. Biết bao điều đẹp đẽ đang đến. Chân sư DK nói về sự phục hồi các Bí Pháp và cách chúng ta sẽ sống qua thời kỳ hoang tàn này. Chắc chắn sau Thế Chiến Thứ Nhất, nhiều người đã trải qua một thời kỳ hoang tàn lớn lao, kể cả ngay trong chiến tranh; dường như họ đã mất tất cả và phải xây dựng lại cuộc đời.

Maybe the sense of values was changed due to that. And we're living through a period now in the last 11 years of the forerunner when the opportunity—shall I call it an opportunity? I will—for desolation is again upon us. There's such a conflict of ideologies and religious perspectives, the ontological perspectives—you know, what is reality?—the primitive in combat with a deeper understanding of the nature of human life. These things will have to be fought out.

Có lẽ ý thức về giá trị đã thay đổi vì điều đó. Và hiện nay, chúng ta đang sống qua một thời kỳ trong 11 năm cuối của người tiền phong, khi cơ hội—tôi có nên gọi đó là cơ hội không? Tôi sẽ gọi như vậy—để trải nghiệm cảnh hoang tàn lại đến với chúng ta. Có sự xung đột gay gắt giữa các hệ tư tưởng và quan điểm tôn giáo, các quan điểm về bản thể—các bạn biết đấy, thực tại là gì?—giữa cái sơ khai với sự thấu hiểu sâu sắc hơn về bản chất đời sống con người. Những điều này sẽ phải được giải quyết qua đấu tranh.

[25] The tests for the first initiation, as far as humanity (the world disciple)

[25] [Page 333] Những thử thách cho lần điểm đạo thứ nhất, xét đối với nhân loại (người đệ tử thế giới),

—and I guess maybe we're the world probationary disciple in a sense—

—và tôi đoán có lẽ theo một nghĩa nào đó, chúng ta là người đệ tử dự bị thế giới—

[26] is concerned, are well-nigh over and the hour of the birth of the Christ as an expression of the fourth kingdom in nature and the consummation of the work of the Fourth Creative Hierarchy is at hand.

[26] đã gần như kết thúc, và giờ phút giáng sinh của Đức Christ như một biểu hiện của giới thứ tư trong thiên nhiên, cùng sự hoàn tất công việc của Huyền Giai Sáng Tạo Thứ Tư, đã gần kề.

Interesting that this fourth Creative Hierarchy is focused on the buddhic plane, and so the plane on which the Christ

Điều thú vị là Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư này tập trung trên cõi Bồ đề, cũng là cõi mà tâm thức Christ—tôi chưa nắm được điều đó

consciousness—I'm not getting that—Christ consciousness expresses. So out of the four, the Christ consciousness arises, representing really the fifth kingdom of nature, but the consummation of the work of the fourth Creative Hierarchy. And focus on these words: "well-nigh." Well, maybe from the Master's perspective written at the end of the war.

—tâm thức Christ biểu hiện. Vì vậy, từ giới thứ tư, tâm thức Christ xuất hiện, thực sự đại diện cho giới thứ năm trong thiên nhiên, nhưng là sự hoàn tất công việc của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Và hãy tập trung vào những từ này: “gần như”. Có lẽ đó là từ góc nhìn của Chân sư khi viết vào cuối cuộc chiến.

Remember we were told that this was written from 1946 to 1949. Now also, DK warned us following the war that we may well have swept our house clean, but could be in worse trouble later when the devils return if we are not careful. And in many ways the devils have returned. And he also warned us about the grim possibility of having to start the entire human experiment over again if certain things were not accomplished within 25 years from the time he wrote. And one could well question whether they have been accomplished.

Hãy nhớ, chúng ta đã được cho biết rằng đoạn này được viết từ năm 1946 đến năm 1949. Sau cuộc chiến, Chân sư DK cũng cảnh báo chúng ta rằng có thể chúng ta đã quét dọn sạch ngôi nhà của mình, nhưng về sau có thể gặp rắc rối nghiêm trọng hơn khi lũ quỷ quay lại nếu chúng ta không cẩn thận. Và theo nhiều phương diện, lũ quỷ đã quay lại. Ngài cũng cảnh báo chúng ta về khả năng khắc nghiệt là phải bắt đầu lại toàn bộ cuộc thử nghiệm nhân loại nếu một số điều không được hoàn thành trong vòng 25 năm kể từ thời điểm Ngài viết. Và hoàn toàn có thể đặt câu hỏi liệu những điều ấy đã được hoàn thành hay chưa.

Of course, can one hope for an intervention such as came from the Lords of Liberation during the latter part of 1942 before the Sun moved northward? The Hierarchy were packing their bags, so to speak, and felt that humanity would go down to defeat. Are we facing that kind of possibility again? Well, maybe if this kind of program is still intact and you are listening to it beyond the year 2025, you will know what has happened. But right now it's just speculation, and we have to follow the Tibetan's warnings because they have been very earnestly spoken and written. Okay:

Dĩ nhiên, liệu người ta có thể hy vọng vào một sự can thiệp như sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát vào cuối năm 1942, trước khi Mặt Trời dịch chuyển về phía bắc không? Có thể nói, Thánh đoàn lúc ấy đang thu xếp hành lý và cảm thấy nhân loại sẽ đi đến thất bại. Liệu chúng ta có đang một lần nữa đối diện với khả năng như vậy không? Có lẽ nếu chương trình thuộc loại này vẫn còn nguyên vẹn và các bạn đang nghe nó sau năm 2025, các bạn sẽ biết điều gì đã xảy ra. Nhưng ngay lúc này, đó chỉ là suy đoán, và chúng ta phải làm theo những lời cảnh báo của Chân sư Tây Tạng, vì Ngài đã nói và viết những lời ấy hết sức tha thiết. Tiếp theo:

[27] **This there is no gainsaying;**

[27] Không thể phủ nhận điều này;

This there is no gainsaying.

Much has been accomplished. At least it was accomplished after the war, and the imminent reappearance of the Christ consciousness in humanity could be anticipated.

[28] the birth hour may be long

—that is the labor—

[29] and the form may be "in labour" for much time,

He uses the analogy, kind of the Virgo analogy of the pains, birth pains, which we've all experienced in one incarnation or another.

[30] but the Christ will be born and the nature of the Christ and His consciousness will permeate and colour all human affairs.

It's amazing. Here is a man the majority of whose incarnations have been Oriental, he tells us, and in a male body,

and here he numbers himself among the humblest of the friends of the Christ. And much is conveyed, of course, in that statement, because the friends of the Christ are noted especially by their quality of wisdom when the term is used technically, even more than by their quality of love.

[31] It is this condition—so imminent and so desirable and long foretold and

Điều này không thể phủ nhận.

Nhiều điều đã được hoàn thành. Ít nhất, chúng đã được hoàn thành sau cuộc chiến, và người ta có thể mong đợi sự tái xuất hiện sắp đến của tâm thức Christ trong nhân loại.

[28] giờ phút giáng sinh có thể kéo dài

—nghĩa là quá trình chuyển dạ—

[29] và hình tướng có thể "chuyển dạ" trong một thời gian dài,

Ngài dùng phép tương đồng, một kiểu tương đồng với Xử Nữ, về những cơn đau, những cơn đau sinh nở mà tất cả chúng ta đều đã trải qua trong kiếp lâm phàm này hay kiếp lâm phàm khác.

[30] nhưng Đức Christ sẽ giáng sinh, và bản chất của Đức Christ cùng tâm thức của Ngài sẽ thấm nhuần và tô sắc mọi công việc của nhân loại.

Thật đáng kinh ngạc. Đây là một người mà phần lớn các kiếp lâm phàm, như Ngài cho chúng ta biết, đều ở phương Đông và trong thân thể nam giới,

và ở đây Ngài tự xếp mình vào hàng những người bạn khiêm nhường nhất của Đức Christ. Dĩ nhiên, lời phát biểu ấy truyền đạt rất nhiều điều, vì khi thuật ngữ này được dùng theo nghĩa chuyên môn, những người bạn của Đức Christ nổi bật đặc biệt về phẩm tính minh triết, thậm chí còn hơn cả phẩm tính bác ái.

[31] Chính trạng thái này—rất gần kề, rất đáng mong muốn, đã được tiên báo và chờ

anticipated—which will make possible the return of the Hierarchy and the restoration of the Mysteries.

đợi từ lâu—sẽ tạo điều kiện cho sự trở lại của Thánh đoàn và sự khôi phục các Bí Nhiệm.

So the coming of the Christ consciousness, we might say, or a sufficient amount of it—the coming of the Christ consciousness. Now that's causal.

Vì vậy, có thể nói đó là sự xuất hiện của tâm thức Christ, hoặc một mức độ đủ lớn của tâm thức ấy—sự xuất hiện của tâm thức Christ. Đó chính là nguyên nhân.

Well, it might be the same: Christ consciousness will make possible the return of the Christ, and the externalization of the Hierarchy, and the restoration of the Mysteries. Okay, I'm going to use that one, because I think we're going to be dealing with that term quite a bit: restoration of the Mysteries. And okay, I'll put it here. Excuse me. Okay, there we have it: "The restoration of the Mysteries." Okay.

Có lẽ cũng cùng một ý: tâm thức Christ sẽ tạo điều kiện cho sự trở lại của Đức Christ, sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự phục hồi các Huyền Nhiệm. Tôi sẽ dùng cụm từ ấy, vì tôi nghĩ chúng ta sẽ bàn đến thuật ngữ này khá nhiều: sự phục hồi các Huyền Nhiệm. Tôi sẽ đặt nó ở đây. Xin lỗi. Đây rồi: “Sự phục hồi các Huyền Nhiệm.”

So we have to leaven human consciousness with as much of the anticipatory Christ consciousness as may be possible. Of course, when He comes, He will bring the real thing and condition humanity over a period of 2,000 years.

Vì vậy, chúng ta phải làm cho tâm thức nhân loại thấm nhuần càng nhiều càng tốt tâm thức Christ mang tính báo trước. Dĩ nhiên, khi Ngài đến, Ngài sẽ mang đến tâm thức Christ đích thực và tác động để định hình nhân loại trong khoảng thời gian 2.000 năm.

But something of the Christ consciousness, which will make possible the housecleaning within the church, some degree of economic sharing, some degree of peace in the world—all of these appear when there is sufficient anticipation of the Christ consciousness in sufficient numbers of human beings. And then it will be possible, after those three goals are accomplished, that the Christ Himself can reappear, with certain members of the spiritual Hierarchy coming before Him. It only makes sense, because their power is not as great. And so we're building up to a tremendous revelation of power and consciousness, and it has to be done in phased stages.

Nhưng một phần tâm thức Christ sẽ tạo điều kiện cho việc thanh lọc nội bộ giáo hội, một mức độ chia sẻ kinh tế và một mức độ hòa bình trên thế giới—tất cả những điều này xuất hiện khi có đủ người biểu lộ trước một mức độ đủ lớn của tâm thức Christ. Rồi sau khi ba mục tiêu ấy hoàn thành, chính Đức Christ mới có thể tái lâm, với một số thành viên của Thánh đoàn đến trước Ngài. Điều đó hoàn toàn hợp lý, vì quyền năng của Các Ngài không lớn bằng. Như vậy, chúng ta đang tiến dần tới một sự mặc khải lớn lao về quyền năng và tâm thức, và điều đó phải diễn ra theo từng giai đoạn.

Humanity has to be exposed to this gradual increase of energy, which firstly the disciples, and then the initiates, and then the Masters, and then the Christ, in that order, can bring to humanity. That is the method of exposure. It's not that the Christ suddenly, with His immense power, can show up visibly on the world stage. We have to do our part. And for disciples and initiates, we are in that phase of the forerunner, which has been going on for about 60 years or so. It will be 60 years, I believe, in 2025, and the next 11 years are critical.

Nhân loại phải dần tiếp xúc với mức năng lượng gia tăng này, mà trước tiên các đệ tử, rồi các điểm đạo đồ, tiếp đến các Chân sư, và sau cùng là Đức Christ, theo thứ tự ấy, có thể mang đến cho nhân loại. Đó là phương pháp cho tiếp xúc. Đức Christ không thể đột nhiên xuất hiện hữu hình trên vũ đài thế giới với quyền năng vô cùng lớn lao của Ngài. Chúng ta phải làm phần việc của mình. Là các đệ tử và điểm đạo đồ, chúng ta đang ở trong giai đoạn tiền phong, vốn đã diễn ra khoảng 60 năm. Tôi tin rằng đến năm 2025 sẽ là 60 năm, và 11 năm sắp tới có ý nghĩa quyết định.

Well, we'll be saying that year after year: the next ten years are critical, the next nine years are critical. And obviously they are, because there is so much of an obstructive nature which is now surfacing. But under Pluto, that surfacing of all that obstructs is really a good thing, rather than have it hidden. It can come into the sight of many, many human beings and be expiated, can be banished, can be ejected, cast out, and transformed.

Chúng ta sẽ nói như thế năm này qua năm khác: mười năm sắp tới có ý nghĩa quyết định, chín năm sắp tới có ý nghĩa quyết định. Hiển nhiên là như vậy, vì hiện nay có quá nhiều điều mang tính cản trở đang nổi lên. Nhưng dưới ảnh hưởng của Sao Diêm Vương, việc tất cả những gì cản trở nổi lên thực sự là một điều tốt, thay vì tiếp tục ẩn giấu. Rất nhiều người có thể nhìn thấy chúng, và chúng có thể được thanh tẩy, xua đuổi, loại bỏ, trục xuất và chuyển đổi.

But first, of course, it must be recognized. And it's a horrible vision to see the way human beings are treating each other at this time and have been all throughout the warring centuries, the warring centuries—the twentieth century, and now here in the beginning of the twenty-first century we have horrible recrudescences of things which should long ago have been outlived. But they have not, and we might as well face the facts. There are many people today with the consciousness of the medieval mind, and not the especially enlightened medieval mind either. So we have to deal with that.

Nhưng dĩ nhiên, trước hết phải nhận diện chúng. Thật kinh hoàng khi nhìn thấy cách con người đối xử với nhau lúc này, cũng như suốt những thế kỷ chiến tranh, những thế kỷ chiến tranh—thế kỷ hai mươi, và giờ đây, ngay đầu thế kỷ hai mươi mốt, chúng ta lại chứng kiến sự tái phát khủng khiếp của những điều lẽ ra từ lâu đã phải vượt qua. Nhưng chúng vẫn chưa được vượt qua, và chúng ta nên đối diện với sự thật. Ngày nay có nhiều người mang tâm thức của trí tuệ thời trung cổ, mà cũng chẳng phải thứ trí tuệ trung cổ đặc biệt sáng suốt nào. Vì vậy, chúng ta phải xử lý điều đó.

Those who are in a position to understand more, having experienced the

Những người có điều kiện thấu hiểu nhiều hơn, vì đã trải qua thời Khai Sáng, Thời Đại

Enlightenment, the Age of Reason, the critique upon blind faith, they are in a position to do something if they will, and if they will not hide.

Lý Trí và sự phê phán đức tin mù quáng, có khả năng làm điều gì đó nếu họ muốn và nếu họ không lẩn tránh.

[32] These occurrences are not only dependent upon the fitness of humanity to provide the right setting and upon the inevitability of evolutionary development itself, but the reappearance of the Hierarchy and that which its Members will accomplish is related also (and primarily) to the interior life and the spiritual impulses within the Hierarchy itself and unrelated to mankind altogether.

[32] Những sự kiện này không chỉ tùy thuộc vào việc nhân loại có đủ khả năng tạo ra bối cảnh thích hợp hay không và vào tính tất yếu của chính sự phát triển tiến hoá, mà sự tái xuất hiện của Thánh đoàn cùng những gì các Thành viên của Thánh đoàn sẽ hoàn thành còn liên quan (và chủ yếu liên quan) đến đời sống nội tâm và những xung lực tinh thần bên trong chính Thánh đoàn, hoàn toàn không liên quan đến nhân loại.

So really, Hierarchy itself holds a great responsibility in *The Reappearance of the Christ* and the restoration of the mysteries and the externalization of itself, the Hierarchy. But humanity must be fit. The preparation is going on above and the preparation is going on below, and it is the reorientation of the interior life. So many human beings don't even realize there is an interior life. The Christ told us when He was with us that the Kingdom of God is within; the kingdom of heaven is within. Well, what in the world does that mean? It means something really quite technical, quite scientific, quite related to the teaching of the Ageless Wisdom.

Vì vậy, chính Thánh đoàn thực sự gánh vác trách nhiệm lớn lao trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, sự phục hồi các Huyền Nhiệm và sự ngoại hiện của chính Thánh đoàn. Nhưng nhân loại phải có đủ khả năng đáp ứng. Sự chuẩn bị đang diễn ra ở bên trên và cả bên dưới, và đó là sự tái định hướng đời sống nội tâm. Rất nhiều người thậm chí không nhận ra rằng có một đời sống nội tâm. Khi ở cùng chúng ta, Đức Christ đã dạy rằng Thiên Giới ở bên trong; thiên quốc ở bên trong. Điều ấy thực sự có nghĩa gì? Nó mang một ý nghĩa hết sức chuyên môn, hết sức khoa học, liên hệ mật thiết với giáo huấn của Minh Triết Ngàn Đời.

And this, of course, the Christ knew, and maybe some of His closest disciples knew, but this was presented in allegories and parables and analogies to the mass of human beings so that they could at least understand a little. So there is preparation going on in all quarters. We are only eleven years away from the time after which the Tibetan said he would begin to write again his third installment. Now think of the

Dĩ nhiên, Đức Christ biết điều này, và có lẽ một số đệ tử thân cận nhất của Ngài cũng biết, nhưng người ta đã trình bày điều này cho đông đảo nhân loại qua các câu chuyện ngụ ý, dụ ngôn và phép tương đồng để ít nhất họ có thể thấu hiểu đôi chút. Vì vậy, sự chuẩn bị đang diễn ra ở khắp mọi nơi. Chúng ta chỉ còn cách mười một năm nữa là đến mốc thời gian mà sau đó Chân sư Tây Tạng nói Ngài sẽ bắt đầu viết lại, với phần thứ ba

tremendous clearing which took place as a result of World War I, which allowed him to enter during that interval between World War I and the Second World War to present the second phase of the teaching.

của bộ giáo huấn. Hãy nghĩ đến cuộc thanh lọc lớn lao do Chiến tranh Thế giới thứ nhất đem lại, đã cho phép Ngài tham gia trong khoảng thời gian giữa Chiến tranh Thế giới thứ nhất và Chiến tranh Thế giới thứ hai để trình bày giai đoạn thứ hai của giáo huấn.

In my mind, I believe the clearing of the first phase of the Great War, from 1914 to 1918, allowed the atmosphere to be such that the Tibetan could begin the second phase of his work, the first phase of his work having occurred with Madame Blavatsky. Now, are we up for another such clearing which will enable him to deliver the third and anticipated installment of this series of, as he says, bridging treatises between the present knowledge of humanity and the knowledge of Hierarchy?

Tôi tin rằng cuộc thanh lọc trong giai đoạn thứ nhất của cuộc Đại Chiến, từ năm 1914 đến năm 1918, đã tạo nên một bầu không khí cho phép Chân sư Tây Tạng bắt đầu giai đoạn thứ hai trong công việc của Ngài; giai đoạn thứ nhất trong công việc ấy đã diễn ra cùng với Bà Blavatsky. Vậy liệu chúng ta có sắp trải qua một cuộc thanh lọc tương tự nữa, để Ngài có thể trao truyền phần thứ ba hằng được trông đợi trong loạt khảo luận mà, như Ngài nói, có chức năng bắc cầu giữa tri thức hiện nay của nhân loại và tri thức của Thánh đoàn hay không?

[33] **The Hierarchy pursues its own line of spiritual unfoldment as a paralleling activity to its services on Earth in connection with planetary evolution**

[33] Thánh đoàn theo đuổi đường hướng khai mở tinh thần riêng của mình như một hoạt động song song với công việc phụng sự trên Trái Đất liên quan đến sự tiến hoá hành tinh.

—and let each disciple realize that as well for himself. We have our line of spiritual unfoldment even as we serve in the world, and so does Hierarchy.

—và mỗi đệ tử cũng hãy nhận ra điều đó đối với chính mình. Chúng ta có con đường khai mở tinh thần riêng ngay khi đang phụng sự trong thế gian, và Thánh đoàn cũng vậy.

[34] **Men are so apt to regard their own lives and destiny and the unfoldment of the human consciousness as the factor of only and paramount importance upon Earth and in the evolutionary processes of the planet.**

[34] Con người rất dễ xem đời sống và vận mệnh của chính mình cùng sự khai mở tâm thức nhân loại là yếu tố duy nhất có tầm quan trọng tối cao trên Trái Đất và trong các tiến trình tiến hoá của hành tinh.

Well, you know, it's very anthropocentric, wouldn't you say? Anthropocentric, myopic. But we are a self-centered group, and you know, it's kind of interesting.

Các bạn thấy đấy, đó là cách nhìn lấy con người làm trung tâm, phải không? Lấy con người làm trung tâm, thiển cận. Nhưng

chúng ta là một nhóm tập trung vào bản thân, và điều này khá thú vị.

DK tells us—I'm shocked here to see, aha, yeah, okay, this is an autosave. "Use this." I'll make this capitalized, and then maybe I'll be able to do it. Yeah, "replace existing file." Okay, right.

Chân sư DK cho chúng ta biết—tôi giật mình khi thấy ở đây, à, đây là một bản tự động lưu. “Dùng bản này.” Tôi sẽ viết hoa chỗ này, rồi có lẽ tôi sẽ làm được. Đúng rồi, “thay thế tệp hiện có”.

The fourth ray, which is humanity's major ray, is extremely self-centered. DK tells us about this in *Esoteric Psychology, Volume II*—it's one of the—*Volume I*, is one of the faults of the fourth ray. And we, as that intermediary group between the three kingdoms above and the three below, are rather self-centered. So we have to get over that.

Cung bốn, vốn là cung chính của nhân loại, cực kỳ tập trung vào bản thân. Chân sư DK cho chúng ta biết điều này trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*—đó là một trong những—*Tập I*, đó là một trong những khuyết điểm của cung bốn. Và chúng ta, với tư cách nhóm trung gian giữa ba giới bên trên và ba giới bên dưới, khá tập trung vào bản thân. Vì vậy, chúng ta phải vượt qua điều đó.

[35] **These conditions are of importance,**

[35] Những điều này có tầm quan trọng,

yes,

đúng vậy,

[36] **but they are not the only factors of importance, nor does humanity stand alone and isolated.**

[36] nhưng chúng không phải là những yếu tố quan trọng duy nhất, và nhân loại cũng không tồn tại đơn độc, biệt lập.

So we have to understand our relations to the other kingdoms. And so far, except for occultists, we don't, although maybe our relations to the lower kingdoms are beginning to be understood by those we call humanitarian human beings who are interested in the care of animals and plants and even of minerals.

Vì vậy, chúng ta phải thấu hiểu những mối quan hệ của mình với các giới khác. Cho đến nay, ngoại trừ các nhà huyền bí học, chúng ta vẫn chưa thấu hiểu, mặc dù có lẽ những người mà chúng ta gọi là có tinh thần nhân đạo, quan tâm đến việc chăm sóc động vật, thực vật và cả khoáng vật, đang bắt đầu thấu hiểu những mối quan hệ của chúng ta với các giới thấp.

[37] **Humanity occupies a midway point between the subhuman and the superhuman kingdoms, and each of these groups of evolving lives has its own important destiny**

[37] Nhân loại chiếm vị trí ở giữa các giới dưới nhân loại và các giới siêu nhân loại, và mỗi nhóm sự sống đang tiến hoá này đều có vận mệnh quan trọng riêng—

—DK really works to decentralize us, doesn't he?

—Chân sư DK thực sự nỗ lực giúp chúng ta phi tập trung vào bản thân, phải không?

And as every human being knows on the spiritual path, decentralization is of vital importance. Okay.

Và như mọi người trên con đường tinh thần đều biết, việc phi tập trung vào bản thân có tầm quan trọng sống còn.

— [38] **important to all contained within the group ring-pass-not. They have their own chosen and differing modes, methods and ways of achievement.**

[38] quan trọng đối với tất cả những gì nằm trong vòng-giới-hạn của nhóm. Mỗi nhóm đều có những phương thức, phương pháp và con đường thành tựu riêng đã lựa chọn, khác với các nhóm khác.

Well, when we're talking about minerals, the vegetable kingdom, and the animal kingdom choosing, I guess we have to think about the great lives which inform them or their inner nature as the Monad. In their present condition as the lower kingdoms, they cannot choose, but something within them can. Something is chosen; some higher agency chooses.

Khi nói đến việc khoáng vật, giới thực vật và giới động vật lựa chọn, tôi cho rằng chúng ta phải nghĩ đến những sự sống vĩ đại thấm nhuần chúng, hoặc bản chất bên trong của chúng là Chân thần. Trong tình trạng hiện tại là các giới thấp, chúng không thể lựa chọn, nhưng có điều gì đó bên trong chúng có thể lựa chọn. Một điều gì đó được lựa chọn; một tác nhân cao hơn đưa ra lựa chọn.

[39] **Just as individual man has to learn the art or science of relationship to other men and to his environment, so humanity as a whole has to learn its relationship to that which lies above and beyond mankind and with that which is below and left behind.**

[39] Cũng như mỗi cá nhân phải học nghệ thuật hay khoa học về mối quan hệ với người khác và với môi trường của mình, toàn thể nhân loại cũng phải học về mối quan hệ của mình với những gì ở phía trên và vượt ngoài nhân loại, cũng như với những gì ở phía dưới và đã được bỏ lại phía sau.

It tells you that we have been through the—we as monads, through the inmetalization, invegetalization, and inzoonation of the Monad, have been through the lower kingdoms, maybe not on this Earth, maybe in other places within our local cosmos, but we have been through it.

Điều đó cho các bạn biết rằng chúng ta, với tư cách các chân thần, đã trải qua các giới thấp qua quá trình Chân thần nhập vào khoáng vật, thực vật và động vật; có lẽ không phải trên Trái Đất này, có lẽ ở những nơi khác trong vũ trụ cục bộ của chúng ta, nhưng chúng ta đã trải qua các giới ấy.

[40] **This involves a sense of proportion which can be attained only by the mind**

[40] Điều này đòi hỏi một ý thức về tỉ lệ mà chỉ nguyên khí trí tuệ nơi con người [Page

principle in man and by those who are beginning to be mentally polarised.

334] và những người đang bắt đầu phân cực trí tuệ mới có thể đạt được.

Remember, full mental polarization is occurring between the second and third initiation, and at the second initiation we must achieve something he calls mental illumination and spiritual intelligence. So to raise the mental level of humanity and to raise it out of its focus only on the concrete mind is very important, in order to restore to human—I'm sorry, to restore to human consciousness a sense of proportion.

Hãy nhớ rằng sự phân cực trí tuệ hoàn toàn diễn ra giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba, và ở lần điểm đạo thứ hai, chúng ta phải đạt được điều mà Ngài gọi là sự soi sáng trí tuệ và trí thông minh tinh thần. Vì vậy, việc nâng cao trình độ trí tuệ của nhân loại và đưa nhân loại ra khỏi sự tập trung chỉ vào trí cụ thể là điều rất quan trọng, nhằm khôi phục ý thức về tỉ lệ cho tâm thức nhân loại.

And out of that sense of proportion will become wiser living for the human being, and wiser management of the energies which compose the man and which he has at his disposal. So we have to learn relationship—relationship to the other kingdoms.

Và từ ý thức về tỉ lệ ấy, con người sẽ sống minh triết hơn, quản lý minh triết hơn những năng lượng cấu thành chính mình và những năng lượng mình có thể sử dụng. Vì vậy, chúng ta phải học về mối quan hệ—mối quan hệ với các giới khác.

[41] This sense of proportion will reveal to men their place upon the ladder of evolution and lead them to the recognition of the peculiar destiny and unique goals of other kingdoms in nature, including the fifth kingdom, the Kingdom of God, the spiritual Hierarchy of our planet,

[41] Ý thức về tỉ lệ này sẽ cho con người thấy vị trí của mình trên chiếc thang tiến hoá và dẫn họ đến chỗ nhận biết vận mệnh đặc thù cùng những mục tiêu độc đáo của các giới khác trong thiên nhiên, bao gồm giới thứ năm, Thiên Giới, tức Thánh đoàn của hành tinh chúng ta.

in which those who are in the Fourth Creative Hierarchy find their place.

nơi những vị thuộc Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư tìm được vị trí của mình.

In other words, we may change kingdoms, but we don't, when entering the fifth kingdom of nature, change creative hierarchies, even when we enter the kingdom of planetary lives, which I presume happens at Chohanship. Do we change our Creative Hierarchy? Creative hierarchies are one thing, and the kingdoms of nature are another, and there's a very interesting and complex interplay between them. And I've tried at various points to try to clarify that.

Nói cách khác, chúng ta có thể chuyển từ giới này sang giới khác, nhưng khi bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên, chúng ta không thay đổi Huyền Giai Sáng Tạo, ngay cả khi bước vào giới của Các Sự Sống Hành tinh, điều mà tôi cho là diễn ra khi đạt địa vị Chohan. Chúng ta có thay đổi Huyền Giai Sáng Tạo của mình không? Các Huyền Giai Sáng Tạo là một chuyện, còn các giới trong thiên nhiên là chuyện khác, và giữa chúng có sự tương tác rất thú vị và phức tạp. Ở nhiều chỗ, tôi đã cố gắng làm rõ điều đó. Tôi

I've had to clarify it for myself, and it's not totally clarified, but I won't go off on that.

đã phải làm rõ cho chính mình, và đến nay vẫn chưa hoàn toàn sáng tỏ, nhưng tôi sẽ không đi sâu vào chuyện ấy.

You know, we members of the fourth Creative Hierarchy have passed through the mineral kingdom, the vegetable kingdom, the animal kingdom, someplace, somehow. And when we passed through it, did that mean we are not members of the fourth Creative Hierarchy? I think we still are, even though passing through those lower kingdoms, and that has some very interesting implications.

Các bạn biết đấy, chúng ta, những thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, đã đi qua giới kim thạch, giới thực vật và giới động vật, ở đâu đó, bằng cách nào đó. Và khi đi qua các giới ấy, điều đó có nghĩa là chúng ta không còn thuộc Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư hay không? Tôi nghĩ chúng ta vẫn thuộc Huyền Giai ấy, dù đang đi qua các giới thấp, và điều đó mang những hàm ý rất thú vị.

[42] The Hierarchy is itself also at a point of spiritual crisis,

[42] Chính Thánh đoàn cũng đang ở một thời điểm khủng hoảng tinh thần.

and in our self-centered manner we often forget that.

và với lối tập trung vào bản thân, chúng ta thường quên điều đó.

[43] Its initiates stand before the Door which leads to the Way of the Higher evolution and the entire personnel of the Hierarchy waits to make a united move forward, paralleling—on its own level—the move forward which humanity is also destined to make.

[43] Các điểm đạo đồ của Thánh đoàn đứng trước Cánh Cửa dẫn đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và toàn thể thành viên Thánh đoàn đang chờ cùng nhau tiến bước, song song—ở cấp độ riêng của mình—với bước tiến mà nhân loại cũng có vận mệnh phải thực hiện.

So it's almost like an hierarchical initiation. And many of those who have chosen the Path of Earth Service, well, they have chosen that, but it's not forever. And those members of the Hierarchy who have chosen the Path of Earth Service will eventually be released onto the path of the—the path which the Logos is on, the Path of the Solar Logos.

Vì vậy, điều đó gần như một cuộc điểm đạo của Thánh đoàn. Nhiều vị đã chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất; Các Ngài đã chọn con đường ấy, nhưng không phải mãi mãi. Những thành viên Thánh đoàn đã chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất cuối cùng sẽ được giải phóng để bước vào con đường mà Thượng đế đang đi, Con Đường của Thái dương Thượng đế.

They fight their way onto that path, we're told later in this book. It's a very interesting idea. It's so important to hold before humanity the sense of its destiny, because

Ở phần sau của cuốn sách này, chúng ta được cho biết rằng Các Ngài chiến đấu để mở đường tiến vào con đường ấy. Đó là một ý tưởng rất thú vị. Việc giữ cho nhân loại luôn

its destiny is what gives it the incentive to move ahead with aspiration, with vigor, with persistence, with the necessary energy, and to conquer the obstacles. The vision is so utterly important, and prevents us from these glamours fearfully induced of grasping onto our present point of revelation as if it was the last possible point. Some religions do this, you know. This is the last word; this is the latest religion; this is God's word for all time.

thấy được vận mệnh của mình có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì chính vận mệnh ấy tạo động lực để nhân loại tiến tới với khát vọng, sức sống, sự kiên trì và năng lượng cần thiết, đồng thời chinh phục các chướng ngại. Tầm nhìn có tầm quan trọng vô cùng lớn lao, giúp chúng ta tránh những ảo cảm do sợ hãi gây ra, khiến chúng ta bám chặt vào điểm mặc khải hiện tại như thể đó là điểm cuối cùng có thể đạt tới. Một số tôn giáo làm như thế, các bạn biết đấy. Đây là lời cuối cùng; đây là tôn giáo mới nhất; đây là lời Thượng đế cho mọi thời đại.

We know that this is a huge illusion and very, very destructive, because it works against the sense of humility which naturally comes when you realize where the human being stands upon the ladder of evolution. A very humbling realization, and sort of the inherent pride of the ignorant mind doesn't want to acknowledge that rather lowly state, the factual state of human—present human progress.

Chúng ta biết rằng đây là một ảo tưởng rất lớn và vô cùng tai hại, vì nó chống lại lòng khiêm nhường vốn tự nhiên nảy sinh khi nhận ra vị trí của con người trên thang tiến hoá. Đó là một nhận thức khiến ta hết sức khiêm nhường, và lòng kiêu hãnh vốn có của trí tuệ vô minh không muốn thừa nhận tình trạng khá thấp kém ấy, tình trạng thực tế của sự tiến bộ hiện nay của nhân loại.

Anyway, let us remember the Hierarchy's point of spiritual crisis. And this Way of Higher Evolution, you know, it leads out to sacred planets and to other constellations, and eventually, I would say, back to the One About Whom Naught May Be Said, which we can, I think, reasonably center within the Pleiadian deity. And of course, that's just the beginning as well. Everything is just a beginning, at least at our stage, when you think about the possible destination of any rising life during this particular universe.

Dù sao, chúng ta hãy nhớ đến điểm khủng hoảng tinh thần của Thánh đoàn. Và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu này dẫn ra các hành tinh thiêng liêng, đến những chòm sao khác, rồi cuối cùng, tôi cho rằng, trở về với Đấng Bất Khả Tư Nghị, mà theo tôi, chúng ta có thể hợp lý xem là có trung tâm nơi Thượng đế của cụm sao Thất Nữ. Dĩ nhiên, đó cũng chỉ là sự khởi đầu. Mọi thứ đều chỉ là một sự khởi đầu, ít nhất ở giai đoạn của chúng ta, khi nghĩ đến đích đến có thể có của bất kỳ sự sống nào đang vươn lên trong vũ trụ cụ thể này.

[44] But, my brothers, here is the point of interest. Under the great law of synthetic expression (called by us the Law of Synthesis, the law governing the first divine aspect) the Hierarchy must move

[44] Nhưng, Các huynh đệ của Tôi, đây là điểm đáng chú ý. Theo định luật vĩ đại về sự biểu hiện tổng hợp (mà chúng tôi gọi là Định luật Tổng Hợp, định luật chi phối phương diện thiêng liêng thứ nhất), Thánh

forward in such a manner that the effort must encompass the physical plane as well as the higher planes.

đoàn phải tiến bước sao cho nỗ lực ấy bao trùm cả cõi hồng trần lẫn các cõi cao hơn.

And well, I take this as a great hint, a great hint for humanity as well, that we too cannot simply abstract into the higher spheres, but we must do our work upon the physical plane as well.

Tôi xem đây là một gợi ý lớn, một gợi ý lớn cho cả nhân loại: chúng ta cũng không thể chỉ rút vào các khối cầu cao hơn, mà còn phải làm công việc của mình trên cõi hồng trần.

[45] The activity engineered must cover the three worlds of human evolution as well as the three worlds of the Spiritual Triad.

[45] Hoạt động được tổ chức phải bao quát ba cõi giới tiến hoá của nhân loại cũng như ba cõi giới của Tam Nguyên Tinh Thần.

Well, we cannot yet encompass the three worlds of the Spiritual Triad as can Hierarchy, but we have our own: to look above to help below, to look above to help below. It constantly expands as we rise. We have a lot of work to do on the physical plane. Maybe a lot of our work is psychological at this time. Maybe we are not yet in a position to entirely regenerate the physical plane as the Hierarchy is. They reach higher, and they can reach lower.

Chúng ta chưa thể bao quát ba cõi giới của Tam Nguyên Tinh Thần như Thánh đoàn, nhưng chúng ta có phạm vi riêng: hướng lên trên để trợ giúp bên dưới, hướng lên trên để trợ giúp bên dưới. Phạm vi ấy không ngừng mở rộng khi chúng ta vươn lên. Chúng ta có rất nhiều việc phải làm trên cõi hồng trần. Có lẽ vào lúc này, phần lớn công việc của chúng ta thuộc về tâm lý. Có lẽ chúng ta chưa có khả năng tái sinh hoàn toàn cõi hồng trần như Thánh đoàn. Các Ngài vươn lên cao hơn, nên cũng có thể vươn xuống thấp hơn.

Anyway,

Dù sao,

the activity engineered must cover the three worlds of human evolution as well as the three worlds of the Spiritual Triad.

hoạt động được tổ chức phải bao trùm ba cõi giới tiến hoá của nhân loại cũng như ba cõi giới của Tam Nguyên Tinh Thần.

[46] Forget not the overlapping of these two worlds

[46] Đừng quên sự chồng lấn giữa hai thế giới này,

—it is kind of a correspondence really, not a reflection, but a correspondence—

—thực ra đó là một sự tương ứng, không phải một sự phản chiếu, mà là một sự tương ứng—

[47] which takes place upon the mental plane and warrants the well-known phrase "the five worlds of superhuman evolution."

So, atmic, buddhic, manasic, astral, and etheric-physical planes constitute these five worlds of superhuman evolution. By the time we reach the monadic plane, we have transcended those five worlds. These five worlds are the worlds of Brahma from the solar systemic point of view.

[48] Hence, therefore, the necessity for the externalisation of the Hierarchy

—if the three lower worlds are to be regenerated—

[49] and the demonstration of Their united ability to work from the physical plane up to the highest, in order to move unitedly through this Door on to the Way.

Move unitedly. And I wonder if we are speaking of those—are we speaking of those members of the Spiritual Hierarchy who are presently on the Path of Earth Service? Because they are here with the Earth, and they have to work with the three lower planes definitely, which are in sore need of regeneration.

The cleansing of the Augean stables is imminent, and they are, well, in their own way they're kind of Hercules. Hercules is usually the disciple, the triumphant disciple, but they are disciples to a still greater source, and so they have their own Herculean task to accomplish.

[50] Speaking symbolically, this externalisation is for the Members of the

[47] diễn ra trên cõi trí và là cơ sở cho cụm từ quen thuộc "năm cõi giới tiến hoá siêu nhân loại".

Vì vậy, các cõi atma, Bồ đề, manas, cảm dục và dĩ thái-hồng trần hợp thành năm cõi giới tiến hoá siêu nhân loại này. Khi đạt đến cõi chân thần, chúng ta đã vượt qua năm cõi giới ấy. Theo quan điểm của hệ mặt trời, năm cõi giới này là các cõi giới của Brahma.

[48] Do đó, cần có sự ngoại hiện của Thánh đoàn

—nếu ba cõi thấp phải được tái sinh—

[49] và sự thể hiện năng lực hợp nhất của Các Ngài trong việc hoạt động từ cõi hồng trần lên đến cõi cao nhất, để cùng nhau đi qua Cánh Cửa này vào Con Đường ấy.

Cùng nhau tiến bước. Và tôi tự hỏi liệu chúng ta có đang nói đến những thành viên của Thánh đoàn hiện ở trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất hay không? Vì Các Ngài ở đây cùng Trái Đất, và chắc chắn phải hoạt động với ba cõi thấp đang hết sức cần được tái sinh.

Việc dọn sạch chuồng gia súc của Augeas đã gần kề, và theo cách riêng, Các Ngài cũng phần nào giống Hercules. Hercules thường là người đệ tử, người đệ tử chiến thắng, nhưng Các Ngài là đệ tử của một nguồn cội còn vĩ đại hơn, nên cũng có nhiệm vụ khó khăn như Hercules để hoàn thành.

[50] Nói theo nghĩa biểu tượng, đối với các Thành viên của Thánh đoàn, sự ngoại hiện

Hierarchy an act of sacrificial service, but it is also a symbolic gesture.

này là một hành động phụng sự hi sinh, nhưng cũng là một cử chỉ mang tính biểu tượng.

And I suppose we can learn from this gesture. It sounds like it is a necessity, but it sounds like it is a sacrificial necessity.

Và tôi cho rằng chúng ta có thể học hỏi từ cử chỉ này. Có vẻ đó là một điều cần thiết, nhưng là một điều cần thiết đòi hỏi hi sinh.

I think those who undertake the Path of Earth Service, who are, as it were, tapped by Sanat Kumara for that particular role—and not so many are—are undertaking a very sacrificial path, because the opportunities offered for them are very few in a way, compared with those who move on. And yet, after their term of service, they are able to fight their way onto the Path of the Solar Logos. So there's always compensation.

Tôi nghĩ những vị đảm nhận Con Đường Phụng Sự Trái Đất, có thể nói là được Sanat Kumara chọn cho vai trò đặc biệt ấy—và số vị được chọn không nhiều—đang đảm nhận một con đường đòi hỏi rất nhiều hi sinh, vì xét theo một cách nào đó, những cơ hội dành cho Các Ngài rất ít so với những vị tiếp tục tiến lên. Tuy nhiên, sau thời hạn phụng sự, Các Ngài có thể chiến đấu để mở đường tiến vào Con Đường của Thái dương Thượng đế. Vì vậy, luôn có sự bù đắp.

So, an act of sacrificial service even as, because they're working under Sanat Kumara, the Great Sacrifice, as is the Christ. And their sacrifice is less, but nonetheless a deferral of other spiritual possibilities which loom before them. And I suppose many of us, we just have to ask, are we willing to defer our own higher spiritual possibilities towards which we strive, in order to work in the lower spheres when we might not have to any longer? This is a bodhisattvic choice. I think it is a sacrifice. But as Master Morya said, and I always repeat, "When have you ever become less through sacrifice?

Vì vậy, đó là một hành động phụng sự hi sinh, bởi Các Ngài làm việc dưới quyền Sanat Kumara, Đấng Hi Sinh Vĩ Đại, cũng như Đức Christ. Sự hi sinh của Các Ngài nhỏ hơn, nhưng dù sao vẫn là sự trì hoãn những khả năng tinh thần khác đang mở ra trước mắt. Và tôi cho rằng nhiều người trong chúng ta chỉ cần tự hỏi: liệu chúng ta có sẵn lòng trì hoãn những khả năng tinh thần cao hơn mà mình đang nỗ lực hướng tới, để hoạt động trong các khối cầu thấp hơn, trong khi có lẽ mình không còn phải làm thế nữa hay không? Đây là một lựa chọn của Bồ Tát. Tôi nghĩ đó là một sự hi sinh. Nhưng như Chân sư Morya đã nói, và tôi luôn nhắc lại: “Có bao giờ các bạn trở nên kém đi vì hi sinh?

And so it is at once a sacrifice and a great opportunity for those who choose to remain.

Vì vậy, đối với những vị chọn ở lại, đó vừa là một sự hi sinh, vừa là một cơ hội lớn.

[51] The Hierarchy incarnates on Earth again, and for the first time since its last incarnation

[51] Thánh đoàn lại lâm phàm trên Trái Đất, lần đầu tiên kể từ lần lâm phàm gần nhất

—as a whole, right?—

[52] in Atlantean days.

You know, let's just say many members.

[53] It is, however, a group incarnation and not the incarnation of individual Members.

And when we talk about incarnation, we don't necessarily mean taking up a body in the usual way, a body produced by generation. This is a body produced by kriyashakti.

And this, he says,

[54] this is probably a subtle point too difficult for you to grasp.

And in saying that, he encourages us to ponder on its nature. Let's just say that there is a movement forward or downward of many members, and they are appearing in different ways and on different levels. They are following a group incentive as they do this, and they are not taking up the kinds of incarnations that individual human beings do. Let's just call it, you know, agreeing with The Tibetan that it's probably too difficult for us to grasp, let us call it group approach.

Under the Law of Sacrifice, under the Law of Sacrifice as interpreted by those high beings —not the Law of Sacrifice as we would—and offering later great opportunity on the Path of the Solar Logoi, Path of the Solar Logoi. Okay.

—với tư cách một toàn thể, đúng không?—

[52] vào thời Atlantis.

Các bạn biết đấy, hãy nói là nhiều thành viên.

[53] Tuy nhiên, đây là một cuộc lâm phàm tập thể, chứ không phải sự lâm phàm của từng Thành viên riêng lẻ.

Và khi nói đến sự lâm phàm, chúng ta không nhất thiết hàm ý việc nhận lấy một thân thể theo cách thông thường, một thân thể hình thành qua sự sinh sản. Đây là một thân thể được tạo ra bằng quyền năng sáng tạo của tư tưởng và ý chí.

Và Ngài nói điều này,

[54] Đây có lẽ là một điểm tinh tế quá khó để các bạn nắm bắt.

Và khi nói như vậy, Ngài khuyến khích chúng ta suy ngẫm về bản chất của điều đó. Có một sự tiến tới hoặc đi xuống của nhiều thành viên, và Các Ngài đang xuất hiện theo những cách khác nhau và trên những cấp độ khác nhau. Khi làm điều này, Các Ngài tuân theo một động lực nhóm, và không nhận những kiếp lâm phàm như từng cá nhân con người. Đồng ý với Chân sư Tây Tạng rằng điều này có lẽ quá khó để chúng ta nắm bắt, chúng ta hãy gọi đó là sự tiếp cận theo nhóm.

Dưới Định luật Hi Sinh, dưới Định luật Hi Sinh theo cách diễn giải của những Đấng cao cả ấy—chứ không phải Định luật Hi Sinh theo cách chúng ta diễn giải—và về sau mở ra cơ hội lớn lao trên Con Đường của Các

Thái dương Thượng đế, Con Đường của Các Thái dương Thượng đế.

Well, you know, when the Circle of Hierarchy is drawn—opportunity. When the Circle of Hierarchy is drawn... and I see right now that I have somehow—I have a problem with my computer at the moment. It kind of wants to freeze, you know? But if I look at this, and I look at the AAB diagrams, okay, and we'll bring that out as a diagram.

Khi Vòng Tròn Thánh đoàn được vẽ ra—cơ hội. Khi Vòng Tròn Thánh đoàn được vẽ ra... và ngay lúc này tôi nhận thấy rằng không hiểu sao máy tính của tôi đang gặp trục trặc. Nó có vẻ sắp bị treo. Nhưng nếu tôi nhìn vào đây, rồi nhìn các sơ đồ của Bà AAB, chúng ta sẽ đưa phần đó ra dưới dạng sơ đồ.

Well, being all too human, I seem to have forgotten what I was going to say.

Vốn cũng rất đỗi con người, dường như tôi đã quên mất điều mình định nói.

For the first time since its last incarnation in Atlantean days. It is, however, a group incarnation and not the incarnation of individual Members.

Lần đầu tiên kể từ lần lâm phàm gần nhất vào thời Atlantis. Tuy nhiên, đây là một cuộc lâm phàm theo nhóm chứ không phải cuộc lâm phàm của từng Thành Viên riêng lẻ.

I was going to look at a particular—I was going to look at a particular chart, maybe this chart. Yes, this is what I was going to say: if we look very closely at this, we shall see that even people on the probationary path, various grades of disciples, and the initiates of 1, 2, 3, and 4 are included within Hierarchy; they are included within the Circle of Hierarchy.

Tôi định xem một biểu đồ cụ thể, có lẽ là biểu đồ này. Đúng, đây là điều tôi định nói: nếu xem thật kỹ, chúng ta sẽ thấy rằng ngay cả những người trên Con Đường Dự Bị, các đệ tử thuộc nhiều cấp bậc khác nhau, và các điểm đạo đồ bậc 1, 2, 3 và 4 cũng đều nằm trong Thánh đoàn; họ đều nằm trong Vòng Tròn Thánh đoàn.

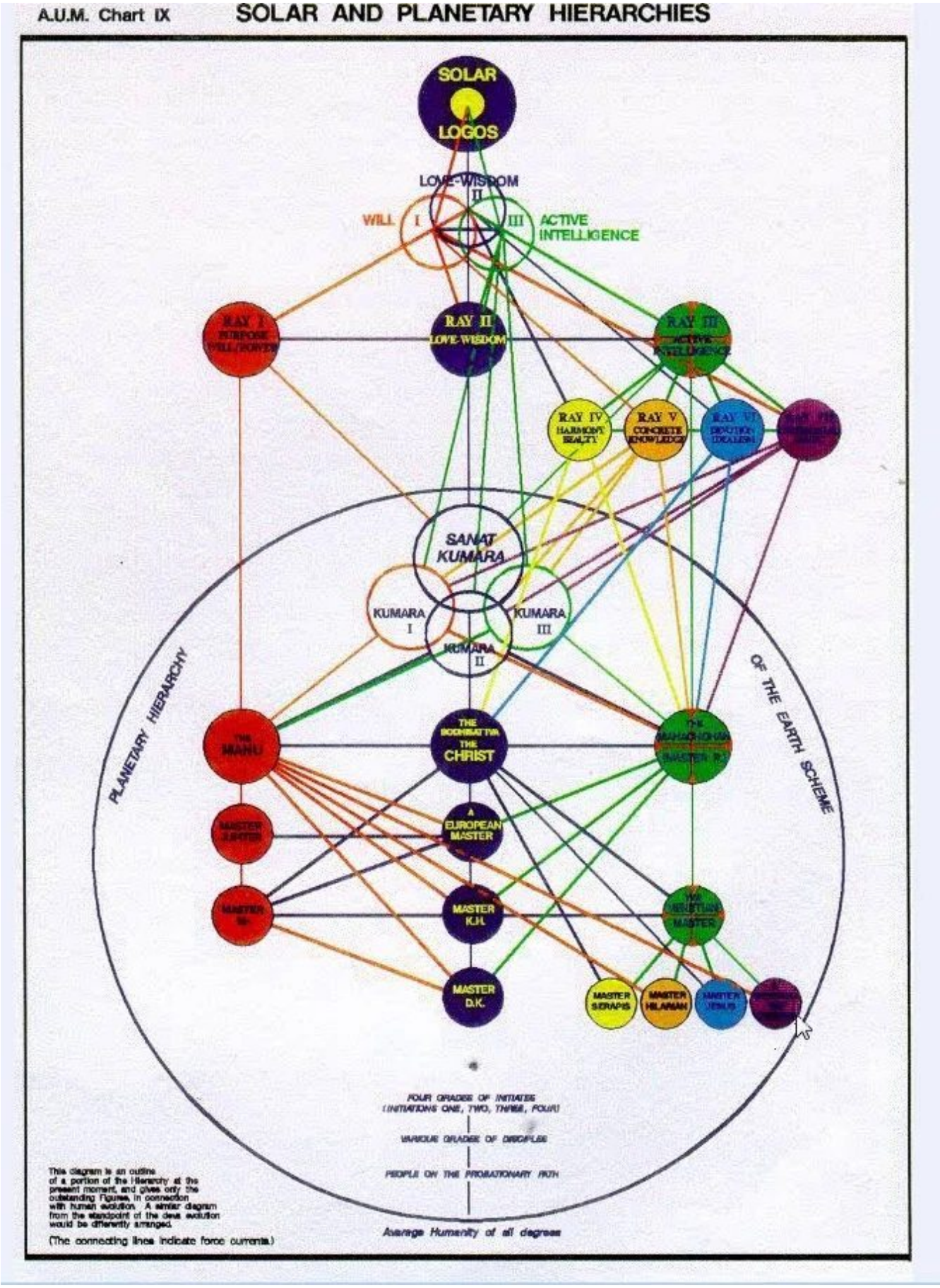

Solar and Planetary Hierarchies Complete view of the chart discussed

Các Thánh đoàn Thái dương và Hành tinh Toàn cảnh biểu đồ đang được bàn đến

So, when DK discusses this sacrificial service and incarnation, we have to remember that, in a sense, we all who are entering the fifth kingdom of nature are included within the Circle of Hierarchy, and we can begin to respond to this group incentive which animates the higher members of the Hierarchy. And our incarnations can begin to be taken not only as individuals following individual desire, but this great group will and the incentive to follow this will. We can incarnate out of the will to serve as members of the Hierarchy would serve, and that's a different thing from following our own individual desires.

Vì vậy, khi Chân sư DK bàn về sự phụng sự hi sinh và cuộc lâm phàm này, chúng ta phải nhớ rằng, theo một nghĩa nào đó, tất cả chúng ta, những người đang bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên, đều nằm trong Vòng Tròn Thánh đoàn, và chúng ta có thể bắt đầu đáp ứng với động lực nhóm đang thúc đẩy các thành viên cao cấp của Thánh đoàn. Và chúng ta có thể bắt đầu lâm phàm không chỉ với tư cách những cá nhân đi theo dục vọng riêng, mà còn theo ý chí nhóm vĩ đại này và động lực tuân theo ý chí ấy. Chúng ta có thể lâm phàm từ ý chí phụng sự như các thành viên của Thánh đoàn phụng sự, và điều đó khác với việc đi theo những dục vọng cá nhân của chính mình.

We begin to identify as Hierarchy, even though at a very low level, and it changes the motivation for our incarnation. And I think, you know, although as DK says, there's more to this point than I can possibly grasp, I'm offering that thought that we, identifying as Hierarchy on the lower levels, begin to follow a path of incarnation which has to do with the approach of Hierarchy and not just the fulfillment of our own desires. So we just have a little more in this program.

Chúng ta bắt đầu đồng hoá với Thánh đoàn, dù ở một cấp độ rất thấp, và điều đó làm thay đổi động cơ lâm phàm của chúng ta. Và tôi nghĩ rằng, mặc dù như Chân sư DK nói, điểm này còn hàm chứa nhiều điều hơn khả năng tôi có thể nắm bắt, tôi xin nêu ý tưởng rằng khi đồng hoá với Thánh đoàn ở những cấp độ thấp, chúng ta bắt đầu đi theo một con đường lâm phàm gắn với sự tiếp cận của Thánh đoàn, chứ không chỉ nhằm thoả mãn những dục vọng của chính mình. Chương trình này chỉ còn một chút nữa.

He sort of sums it up by saying,

Ngài phần nào tổng kết điều đó khi nói rằng,

[55] The externalisation of the Hierarchy, therefore, and the restoration of the Mysteries, are not something done for humanity or simply carried out because men have earned a closer contact, have the right to some reward or are now so spiritual that the Hierarchy can have a good and useful time helping them.

[55] Vì vậy, sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự khôi phục các Bí Nhiệm không phải là điều được thực hiện vì nhân loại, cũng không đơn thuần được tiến hành vì con người đã xứng đáng có được sự tiếp xúc gần gũi hơn, có quyền nhận một phần thưởng nào đó, hay hiện nay đã có đời sống tinh thần cao đến mức Thánh đoàn có thể có khoảng thời gian tốt đẹp và hữu ích [Page 335] khi giúp đỡ họ.

So, another decentralizing statement.

Vì vậy, đây lại là một phát biểu giúp chúng ta phi tập trung vào bản thân.

[56] The picture is entirely different. What looms with such importance in the consciousness of men is, in reality, quite secondary in relation to the hierarchical crisis which we are considering

[56] Bức tranh hoàn toàn khác. Điều hiện lên với tầm quan trọng lớn lao như thế trong tâm thức con người, trên thực tế, lại khá thứ yếu so với cuộc khủng hoảng của Thánh đoàn mà chúng ta đang xem xét.

Because Hierarchy, too, is advancing and must face its challenges and the initiations which lie before it, and incidentally, men and the planet benefit from this.

Bởi vì Thánh đoàn cũng đang tiến bước và phải đối mặt với những thử thách cùng những cuộc điểm đạo ở phía trước, và nhân đó, con người cùng hành tinh được hưởng lợi.

[57] This reappearance upon the physical plane and the consequent life of service (involving factors of profound significance to men) are an expression of the inherent spiritual impulse which is impelling hierarchical action in two directions but involving one unified movement—

[57] Sự tái xuất hiện trên cõi hồng trần và đời sống phụng sự theo sau đó (bao hàm những yếu tố có thâm nghĩa sâu sắc đối với con người) là biểu hiện của xung lực tinh thần nội tại đang thúc đẩy Thánh đoàn hành động theo hai hướng nhưng cùng tạo thành một chuyển động hợp nhất,

these two directions, we might say, towards Shamballa and towards the lower three worlds—

hai hướng này, có thể nói, là hướng về Shamballa và hướng về ba cõi thấp—

[58] embracing all the five planes of superhuman evolution and necessitating a group recapitulation of incarnated process.

[58] bao trùm cả năm cõi tiến hoá siêu nhân loại và đòi hỏi việc cùng nhau tái diễn tiến trình lâm phàm.

Let's just say no member of the Hierarchy personally needs to incarnate. No member of the Spiritual Hierarchy personally needs to reincarnate in the three lower worlds. But there was an approach of all humanity to the stage of individualization, all humanity together, or should we say all animal-man together approached this, becoming humanity. This is another and higher group approach, carrying out the will to serve,

Không một thành viên nào của Thánh đoàn có nhu cầu lâm phàm cho riêng mình. Không một thành viên nào của Thánh Đoàn có nhu cầu tái lâm phàm trong ba cõi thấp cho riêng mình. Nhưng đã từng có sự tiếp cận của toàn thể nhân loại với giai đoạn biệt ngã hóa, toàn thể nhân loại cùng nhau, hay đúng hơn là toàn thể người thú cùng nhau tiếp cận giai đoạn này, trở thành nhân loại. Đây là một sự tiếp cận theo nhóm khác và cao hơn, thực hiện ý chí phụng sự, vốn là sự

which is the buddhic life of the Spiritual Hierarchy of our planet.

sống Bồ đề của Thánh Đoàn trên hành tinh chúng ta.

It's a bodhisattvic impulse, especially for those who are members of the Hierarchy who are on the Path of Earth Service.

Đó là một xung lực Bồ Tát, đặc biệt đối với những thành viên của Thánh đoàn đang ở trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất.

So let's call this the end of *Rays and the Initiations* webinar commentary, program 3. Let's get the correct—and this would be pages—well, let's see, where are we right now? We are page 335. We are on page 335. And where did we begin? We began here, I believe. Coming up, coming up, on page 331. Okay. So 335 to 331, or 331 to 335, and then beginning with program 4, *Rays and the Initiations* webinar commentary, program 4, beginning at 335.

Vậy chúng ta hãy xem đây là phần kết của chương trình 3 trong loạt bình giảng hội thảo trực tuyến về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Hãy xác định cho đúng các trang—để xem, hiện giờ chúng ta đang ở đâu? Chúng ta đang ở trang 335. Và chúng ta bắt đầu từ đâu? Tôi tin là chúng ta đã bắt đầu ở đây. Đang hiện ra, ở trang 331. Vậy là từ 335 đến 331, hay từ 331 đến 335, rồi chương trình 4 của loạt bình giảng hội thảo trực tuyến về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* sẽ bắt đầu ở trang 335.

All right, friends, we have reached that point. Let us together sound the Great Invocation. I think that would be a good way to end this program and then move on to program number 4.

Các bạn thân mến, chúng ta đã đi đến điểm đó. Chúng ta hãy cùng nhau xướng Đại Khấn Nguyện. Tôi nghĩ đó sẽ là một cách hay để kết thúc chương trình này rồi chuyển sang chương trình số 4.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—	*Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người*
The purpose which the Masters know and serve.	*Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự*
From the centre which we call the race of men	*Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người*
Let the Plan of Love and Light work out.	*Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi*
And may it seal the door where evil dwells.	*Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác*
Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.	*Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian*
Okay, friends, we move on, continuing with this interesting introduction to part 2 of *The Rays and the Initiations*. See you for program number 4.	Các bạn thân mến, chúng ta sẽ tiếp tục phần dẫn nhập thú vị này vào phần 2 của *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Hẹn gặp lại các bạn trong chương trình số 4.

Commentary Rays and Initiations 004

Tóm Tắt

Đời sống và mục tiêu riêng của Thánh đoàn

Thánh đoàn có đời sống, mục tiêu, nhịp điệu tiến hoá và những mở rộng tinh thần riêng, khác với giới nhân loại; sự ngoại hiện của Thánh đoàn vừa phục vụ nhân loại, vừa đáp ứng tiến trình hành tinh và bước tiến của chính Thánh đoàn. Mục tiêu của các thành viên thực thụ hướng đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, trong khi nhân loại chủ yếu hướng đến năm lần điểm đạo mà Các Ngài đã vượt qua. Tuy nhiên, sơ đồ của Chân sư DK vẫn đặt những người trên Con Đường Dự Bị, các cấp đệ tử và điểm đạo đồ từ bậc một đến bậc bốn trong vòng tròn rộng của Thánh đoàn. Sự phân biệt này đòi hỏi cách nhìn phi tập trung vào bản thân, vượt khỏi quan niệm rằng toàn bộ đời sống hành tinh xoay quanh nhân loại.

Shamballa và các Đấng Giải Thoát

Hoạt động có kế hoạch của Thánh đoàn bắt nguồn từ những động lực tinh thần tại Shamballa, nơi phương diện sự sống đang nhận kích thích gần như mãnh liệt dữ dội từ các Đấng Giải Thoát. Phương diện sự sống được diễn giải là điều tiếp sinh lực cho mọi sự trên hành tinh, có ý nghĩa rộng hơn riêng ý chí, dù Shamballa vẫn là một trung tâm hòa bình. Các Đấng Giải Thoát đi vào hoạt động hành tinh nhờ việc sử dụng mạnh mẽ khổ thứ hai của Đại Khấn Nguyện, đặc biệt từ các thành viên Thánh đoàn. Một khả năng được nêu là Các Ngài sử dụng khổ khấn nguyện ấy trong hình thức khác với bản tiếng Anh dành cho nhân loại.

Tiếp sinh lực cho bảy ashram chính

Việc khẩn cầu các Đấng Giải Thoát vừa nhằm giải phóng nhân loại, vừa chứa đựng lời thỉnh cầu của Thánh đoàn xin phép tiến bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Sự giải phóng Mãnh Lực Cứu Rỗi đồng thời cho phép một phương diện năng lượng đi vào mà không đến với nhân loại và cũng không dành cho mục đích thuần túy nhân loại. Thánh đoàn giữ năng lượng này để tiếp sinh lực cho bảy ashram chính, nâng toàn bộ ashram của Đức Christ lên cấp độ tinh thần cao hơn và gần cánh cửa dẫn vào Sự Sống. Hiện nay, sự lựa chọn con đường tại Đại Quyết Định đòi hỏi cấp độ Chohan, tức điểm đạo đồ bậc sáu; khả năng điểm đạo đồ bậc năm từng có đặc quyền ấy trong thời trước chỉ được nêu như một giả thuyết.

Những bí nhiệm riêng và nhịp tiến hoá phổ quát

Các bí nhiệm liên quan đến bước tiến của Thánh đoàn khác với những Bí nhiệm sẽ dành cho nhân loại khi Thánh đoàn ngoại hiện, và chỉ những phát biểu tổng quát về tác động của chúng mới được phép công bố. Mọi nguyên tử, hình tướng, nhóm và trung tâm trên hành tinh đều tham dự một nhịp tiến hoá đều đặn, từ những sự sống thấp nhất đến chính sự sống hành tinh. Nhịp đập của quyền năng chạm đến rồi rút lui, cùng chuyển động tiến vào ánh sáng rõ hơn và sức sống lớn hơn, được liên hệ với cung một, phân biệt với chuyển động xoắn ốc theo chu kỳ và chuyển động quay. Ngay cả tiến bộ của Thượng đế Vũ Trụ cũng được suy ngẫm như sự hoàn thành Thiên Ý trong thế giới tự phản chiếu của Ngài.

Phạm vi nghiên cứu các cung và điểm đạo

Phần khảo luận này tiếp cận điểm đạo từ góc nhìn rộng, chú trọng tác động của các cung lên điểm đạo đồ và mối liên hệ giữa năng lượng cung với từng lần điểm đạo. Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên

Mới, tập II, được xem là một cẩm nang chuẩn bị cho điểm đạo, còn phần đang nghiên cứu không lặp lại nội dung ấy hoặc trình bày kỹ thuật đánh thức và quân bình các trung tâm. Trang 340 của sách được nhắc như một điểm tham chiếu quan trọng về cung gắn bó nhất với mỗi lần điểm đạo. Thông tin về các trung tâm đã phân bố trong nhiều tác phẩm, đặc biệt Tâm Lý Học Nội Môn, Trị Liệu Huyền Môn và Chiêm Tinh Học Nội Môn.

Sự phân tán giáo lý như một phương thức bảo vệ

Việc phân tán thông tin trong nhiều tác phẩm bảo vệ giáo lý, vì người nghiên cứu phải có ý chí, sự bền bỉ và động cơ đúng đắn để thu thập, đối chiếu và thấu hiểu. Cách trình bày này được liên hệ với Sao Thủy, Song Tử và cung ba; hình ảnh so sánh là một khẩu súng có thể đã ở trong tay nhưng đạn còn rải khắp nơi, buộc người sử dụng phải tìm kiếm. Ngoài sự phân tán, những bình luận che giấu, ám chỉ gián tiếp và sự đan xen giữa phát biểu sự kiện với biểu tượng cũng đòi hỏi khả năng phân biện. Công cụ tra cứu điện tử giúp việc tập hợp dễ hơn, nhưng không thay thế công việc giải mã và đánh giá ý nghĩa.

Nguy cơ đánh thức các trung tâm quá sớm

Các trung tâm có thể trở thành mối nguy nếu thức tỉnh sớm hoặc nhận năng lượng quá mức, nhất là khi người thực nghiệm chỉ hành động vì tò mò và thiếu hiểu biết. Lời cảnh báo của Chân sư Morya về sự bùng cháy các trung tâm được diễn giải như tình trạng có thể gây tổn hại lớn cho thể xác và có lẽ cả thể dĩ thái. Chân sư DK cảnh báo rằng thời điểm công bố một luận thuyết rõ ràng, liên kết đầy đủ mọi kỹ thuật liên quan vẫn chưa đến, dù người chí nguyện chân chính phải nhận được thông tin cần thiết. Ranh giới cần giữ là vừa đáp ứng nhu cầu học hỏi thích đáng, vừa tránh trao phương tiện gây hại dưới hình thức quá dễ áp dụng.

Sự mặc khải qua biến đổi trong thể dĩ thái

Các Bí nhiệm chủ yếu hiển lộ nhờ những tiến trình thực sự diễn ra trong thể dĩ thái của đệ tử, hơn là nhờ tiếp nhận thông tin về chúng. Những tiến trình ấy tạo bộ máy mặc khải, giúp nhận biết điều ẩn giấu và khám phá những quyền năng phát xạ, từ tính vốn là phương tiện tiếp nhận và sử dụng năng lượng của điểm đạo đồ. Một cách lý giải được đề xuất là các biến đổi trong thể dĩ thái cho phép những năng lượng ngày càng cao truyền xuống hệ thống năng lượng hồng trần. Sao Thiên Vương được liên hệ với sự chuyển hoá này và với việc hình thành đường dẫn từ các cõi dĩ thái vũ trụ đến thể dĩ thái trong hệ mặt trời.

Lâm phàm và ba chủ âm phát triển

Người bước vào Con Đường Dự Bị đã có một bộ máy hình thành qua nhiều chu kỳ lâm phàm, gồm khả năng cảm nhận, suy nghĩ, tập trung, tham thiền và những dòng năng lượng nhất định trong thể dĩ thái. Từ góc nhìn linh hồn, mỗi kiếp lâm phàm là một thời kỳ xác định với ba chủ âm: thực nghiệm, trải nghiệm và biểu hiện. Mỗi kiếp tiếp tục thực nghiệm, đào sâu trải nghiệm và đưa sự biểu hiện đến gần hơn với thiên tính tiềm tàng đang khai mở. Ba chủ âm ấy cũng mô tả tiến trình của điểm đạo đồ ở những giai đoạn cuối Đường Đạo, nhưng với ý nghĩa và cơ hội lớn hơn nhiều.

Điểm đạo như thực nghiệm khoa học với năng lượng

Mỗi lần điểm đạo là đỉnh điểm của một chuỗi thực nghiệm có cấp độ với năng lượng, kết hợp tinh thần thực nghiệm thiêng liêng với tính khoa học. Tiến trình này được liên hệ với Sao Thiên Vương: người đệ tử vận dụng hiểu biết và chỉ dẫn tốt nhất hiện có để khám phá điều gì hiệu quả khi tiến đến cánh cửa điện từ của điểm đạo. Thần Trượng Điểm đạo vừa xác nhận thành tựu đã đạt, vừa bổ sung tâm thức và quyền năng. Khoảng giữa hai lần điểm đạo dành cho việc tích lũy trải nghiệm sử

dụng các quyền năng đã tiếp nhận; khoảng này có thể kéo dài nhiều kiếp, đặc biệt giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai.

Biểu hiện thiên tính qua trí tuệ, bác ái và ý chí

Thành quả của thực nghiệm và trải nghiệm là khả năng biểu hiện thiên tính đầy đủ, khéo léo hơn sau mỗi lần điểm đạo. Điểm đạo đồ ngày càng hoạt động như một đấng sáng tạo thiêng liêng trong Thiên Cơ của Thánh đoàn, điều dụng năng lượng hấp dẫn của bác ái và xác định phần Thiên Ý mình phải đảm nhận dưới ý chí thúc đẩy từ Shamballa. Ba năng lực ấy được quy về trí tuệ sáng tạo, bác ái và ý chí, đồng thời đóng góp vào sự biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế. Nhân loại chỉ là một trong nhiều lĩnh vực sáng tạo thiêng liêng mà điểm đạo đồ có thể phụng sự.

Lựa chọn lĩnh vực phụng sự và giới hạn của lời khuyên

Mỗi lĩnh vực hoạt động được hình dung như một phạm vi năng lượng có tính cố kết và vòng-giới-hạn riêng, từ nhân loại, Thánh đoàn, Shamballa đến từng hiện thể. Trách nhiệm lựa chọn lĩnh vực phụng sự đòi hỏi nhận biết phần Thiên Cơ và Thiên Ý phù hợp với mình. Những lời khuyên mang tính áp đặt có thể chỉ là sự phóng chiếu điều người khuyên nghĩ chính họ nên làm, thay vì phản ánh mục đích của người nhận. Chân sư có thể nhận biết và truyền đạt một phần định hướng của đệ tử, nhưng vẫn để lại những khám phá cần do chính đệ tử thực hiện.

Một mục tiêu chung và bảy cách tiếp cận

Đệ tử thuộc các cung khác nhau có cùng mục tiêu, cùng tiến trình thực nghiệm, trải nghiệm và biểu hiện thiên tính, nhưng khác nhau về phẩm tính, cách tiếp cận, phản ứng và bản chất đặc thù. Thư Về Tham thiền Huyền môn đã trình bày bảy phương pháp hủy diệt thể nguyên nhân theo cung, cung cấp một cơ sở để nghiên cứu những khác biệt ấy. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Chân sư DK mới phần nào khắc phục cách trình bày điểm đạo như một biến cố đồng loạt; đạo sinh còn có thể bổ sung qua trải nghiệm và suy luận. Những khác biệt cụ thể giữa các cung ở lần điểm đạo thứ hai hoặc thứ ba vẫn là lĩnh vực cần nghiên cứu thêm.

Cung chi phối từng lần điểm đạo

Mỗi một trong bảy lần điểm đạo biểu lộ hoặc mặc khải một phẩm tính cung và luôn chịu sự cai quản, định hình của một cung nhất định. Bất kể cung linh hồn riêng, người chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai phải phát triển kỹ năng làm việc với cung sáu, còn lần điểm đạo thứ ba đòi hỏi kỹ năng với cung năm. Lần điểm đạo thứ hai được nêu là dễ vượt qua hơn đối với người thuộc cung ba và cung năm; khả năng có những thuận lợi tương ứng tại các lần điểm đạo khác được trình bày như suy đoán. Việc chuẩn bị vì thế đòi hỏi nhận diện và sử dụng những loại năng lượng cụ thể, vượt khỏi hiểu biết tâm lý học chỉ ở mức khái quát.

Trung tâm như bánh xe tự quay

Mỗi lần điểm đạo đưa một trong bảy trung tâm đến hoạt động đầy đủ theo nghĩa "bánh xe tự quay", vượt khỏi sự đánh thức hoặc kích thích thông thường. Chân sư DK xác nhận cách nói lấy từ Cựu Ước này hoàn toàn không đủ để truyền đạt kinh nghiệm thực tế, và chỉ người đã trải nghiệm mới thực sự hiểu. Một cách diễn giải được đề xuất là trung tâm ở mức phát triển cao nhất quay đồng thời theo mọi hướng, gần với chuyển động bốn chiều hơn là chỉ quay theo hai chiều. Giới hạn tương tự cũng xuất hiện khi dùng các thuật ngữ như Hợp Nhất Cô Lập hoặc Chân Thần để diễn đạt những thực tại vượt quá ngôn ngữ.

Đảo chiều bánh xe hoàng đạo

Trong một chu kỳ sống, đệ tử đảo chiều trên bánh xe hoàng đạo, chuyển từ chiều kim đồng hồ sang ngược chiều kim đồng hồ. Phương diện chất liệu vẫn có thể chịu các ảnh hưởng theo trình tự ngoại môn và lá số chiêm tinh, trong khi linh hồn tiếp nhận năng lượng từ bánh xe đã đảo chiều. Hai dòng đi ngược nhau làm gia tăng xung đột trong đời sống và hoàn cảnh, tạo cơ sở cho các thử thách điểm đạo. Sự chuyển hướng này được diễn giải như việc tăng cường bánh xe tâm thức trong tương quan với bánh xe hình tướng.

Những dòng đối lưu trong hệ thống năng lượng

Theo cách diễn giải của Thầy MDR, sự đảo chiều hoàng đạo tương ứng với những dòng năng lượng đối nghịch trong thể dĩ thái, vừa đi từ trên xuống vừa đi từ dưới lên. Khi dòng hướng thượng dần chiếm ưu thế, năng lượng thấp nâng vào các trung tâm cao và thường xuyên tiếp sinh lực cho những trung tâm trên cơ hoành. Ma sát giữa các dòng giúp lý giải sự đau khổ, bất ổn của người chí nguyện, được liên hệ với Hổ Cáp và lời than của Thánh Paul về tình trạng khốn khổ của con người. Hoạt động kép này diễn ra cả giữa các trung tâm lẫn bên trong từng trung tâm; nhận định mở rộng về các đối phần dĩ thái của những hiện thể khác thuộc phần diễn giải.

Hoàng đạo trong cấu trúc của Đấng Bất Khả Tư Nghị

Trang 339 mô tả bánh xe hoàng đạo như một trung tâm vũ trụ: hoa sen mười hai cánh nằm trong hoa sen nghìn cánh của Thực Thể vũ trụ được gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, mười hai chòm sao hoàng đạo đảm nhiệm vị trí trung tâm tim trong đầu của Đấng ấy, nên có tầm quan trọng lớn đối với cả hệ thống năng lượng vũ trụ và con người. Sự tương ứng với hoa sen mười hai cánh trong đầu con người gợi khả năng trung tâm này có chức năng điều phối những trung tâm khác. Khả năng tồn tại nhiều Đấng Bất Khả Tư Nghị, trong đó có Đấng liên quan đến hệ thống vũ trụ địa phương của chúng ta, cũng được nêu như cách hiểu riêng.

Những cấp độ tiến hoá giữa các chòm sao và Thái dương Thượng đế

Sự phân biệt giữa các hành tinh tổng hợp, hành tinh thiêng liêng và hành tinh không thiêng liêng gợi giả thuyết rằng các chòm sao cũng có những cấp độ tiến hoá khác nhau. Ma Kết được nhắc vì vị trí nổi bật trong một số bảng liệt kê, còn Hổ Cáp được liên hệ với sức mạnh của sao Antares; các ví dụ này mở ra suy đoán về những Chúa Tể chòm sao có chức năng tổng hợp hoặc mức độ thiêng liêng khác nhau. Cách so sánh tiếp tục mở rộng đến các Thái dương Thượng đế: Thái dương Thượng đế của chúng ta được xem là chưa thiêng liêng, Sirius là thiêng liêng, còn một số ngôi sao trong Orion có thể mang tính tổng hợp. Toàn bộ phép mở rộng tương ứng này được thừa nhận là vượt xa hiểu biết trực tiếp và còn mang tính suy luận.

Hai hướng tác động của hoàng đạo

Những ảnh hưởng đa dạng của hoàng đạo cuối cùng tạo tác động kép lên Shamballa và Thánh đoàn. Shamballa là trung tâm đầu của hành tinh, còn Thánh đoàn là trung tâm tim của hành tinh, đặt hai trung tâm này trong cùng mạng lưới tiếp nhận năng lượng hoàng đạo.

Ảnh hưởng của các chòm sao ở nhiều cấp độ

Chiêm Tinh Học Nội Môn liên hệ ảnh hưởng của các chòm sao với nhiều cấp độ của con người và hành tinh: Shamballa, Thánh Đoàn và cả những năng lượng dưới cơ hoành. Từ sự đa dạng ấy, một nhận định được đề xuất là không nên giới hạn mỗi chòm sao lớn vào một phạm vi ảnh hưởng duy nhất. Trong đoạn đang xét, hai ảnh hưởng được liên hệ lần lượt với Shamballa và Thánh Đoàn, đồng thời tác động đến trung tâm đầu và trung tâm tim của mỗi điểm đạo đồ.

Ảnh hưởng hoàng đạo và các trung tâm

Mối liên hệ giữa ảnh hưởng hoàng đạo với trung tâm đầu và trung tâm tim cần được đối chiếu với những chỉ dẫn khác của Chân sư DK về cách liên hệ các yếu tố trong lá số chiêm tinh với các trung tâm. Chẳng hạn, Điểm mọc có thể được xem xét trong tương quan với trung tâm tim, trung tâm cổ họng hoặc trung tâm đầu tùy chỉ dẫn cụ thể. Việc tổng hợp các thông tin này giúp tránh áp dụng một sự tương ứng cố định cho mọi trường hợp.

Hai lần điểm đạo cao nhất

Theo đoạn trích của Chân sư DK, điểm đạo đồ cấp cao nhất ghi nhận hoạt động kép cuối cùng này khi trải qua lần điểm đạo thứ tám và thứ chín; bảy lần điểm đạo còn lại do bảy cung cai quản. Điều đó gợi ra vai trò của các ảnh hưởng hoàng đạo trong hai lần điểm đạo cuối cùng, đặc biệt qua tương quan giữa trung tâm đầu và trung tâm tim. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, điểm đạo đồ ở cấp độ ấy vẫn có hai trung tâm này, ngay cả khi sử dụng một hình tướng huyễn tạo; tính chất huyễn tạo không khiến hình tướng ấy trở thành không chân thực. Đây là một gợi ý quan trọng cần đối chiếu với những trình bày ít ỏi ở phần sau của sách về lần điểm đạo thứ tám và thứ chín.

Bảng tương quan giữa các cung và các lần điểm đạo

Bảng trình bày các cung trong tương quan với các lần điểm đạo là cơ sở để tiếp tục khảo sát những liên hệ trên. Một lỗi in cần sửa trong bảng là “tính dục và huyền thuật”, thay vì “huyền thuật tính dục”. Sự khác biệt này quan trọng vì cách in sai có thể dẫn đến hiểu lầm về nội dung giáo lý.

Rays and Initiations Text 004 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo Văn bản 004

[1] The Hierarchy [2] has its own life and its own goals and objectives, its own evolutionary rhythm and its own spiritual expansions; these are not the same as those of the human kingdom. [3] These goals and rhythms will become more familiar to thinking men as the Hierarchy approaches closer to the physical plane.

[1] Thánh đoàn [2] có đời sống riêng, những mục tiêu và mục đích riêng, nhịp điệu tiến hoá riêng và những sự mở rộng tinh thần riêng; những điều này không giống với những điều tương ứng của giới nhân loại. [3] Những người biết suy tư sẽ ngày càng quen thuộc hơn với các mục tiêu và nhịp điệu này khi Thánh đoàn tiến đến gần cõi hồng trần hơn.

[4] This inclusive and planned activity of the Hierarchy is related to spiritual incentives which have their roots in Shamballa. [5] There the life aspect is being almost violently stimulated through the action of the Lords of Liberation [6] Who have swept into planetary activity because of the use of the second Stanza of the great Invocation—[7] which was [8] used potently by Members of the Hierarchy. [9] Again, it was not used by Them solely on behalf of humanity or for

[4] Hoạt động có tính bao gồm và có hoạch định này của Thánh đoàn liên quan đến những động lực tinh thần bắt nguồn từ Shamballa. [5] Tại đó, phương diện sự sống đang được kích thích gần như mãnh liệt đến mức dữ dội qua tác động của các Đấng Giải Thoát [6] đã tràn vào hoạt động hành tinh do việc sử dụng Bài Kệ thứ hai của Đại Khấn Nguyện—[7] bài kệ mà [8] các Thành viên của Thánh đoàn đã vận dụng đầy uy lực. [9] Một lần nữa, Các Ngài không sử dụng bài kệ

the liberation of mankind; it had hierarchical implications also and was in part a demand by the Hierarchy for permission to move along the Way. [10] The releasing of the "saving force" because the hour of service had arrived, permitted (at the same time) the inflow of an aspect of energy which never reached humanity at all and was not intended for strictly human use, [11] but which was retained by the Hierarchy for the vitalising into renewed livingness of the seven major Ashrams, [12] thus enabling the entire Ashram of the Christ to lift itself on to a higher spiritual level and closer to the door which leads to Life.

ấy chỉ để đại diện cho nhân loại hay để giải thoát loài người; bài kệ còn có những hàm ý đối với Thánh đoàn và phần nào là lời thỉnh cầu của Thánh đoàn xin phép được tiến bước trên Đường Đạo. [10] Việc phóng thích "Mãnh Lực Cứu Rỗi" vì giờ phụng sự đã đến, đồng thời cho phép một phương diện năng lượng tuôn vào, vốn hoàn toàn không đến với nhân loại và cũng không dành riêng cho con người sử dụng, [11] mà Thánh đoàn giữ lại để tiếp sinh lực cho bảy ashram chính, đem lại sức sống mới, [12] nhờ đó toàn thể ashram của Đức Christ có thể tự nâng lên một cấp độ tinh thần cao hơn và đến gần hơn cánh cửa dẫn vào Sự Sống.

[13] These statements veil deep hierarchical mysteries and are not in any way related to the Mysteries which will concern [Page 336] humanity when the Hierarchy is externalised. [14] These mysteries will not be revealed to men. Only a general statement of the effects upon the Hierarchy of certain mysterious activities is permissible. [15] They serve to show the steady pulsation of the evolutionary rhythm which permeates every atom, form, group and centre upon our planet, [16] producing effects upon the lowest forms of existence and on and up to the very highest; [17] there is naught anywhere but progress and a steady moving forward [18] into clearer light and greater livingness.

[13] Những phát biểu này che giấu các bí nhiệm sâu xa của Thánh đoàn và hoàn toàn không liên quan đến các Bí Nhiệm sẽ có liên hệ với [Page 336] nhân loại khi Thánh đoàn ngoại hiện. [14] Những bí nhiệm này sẽ không được tiết lộ cho con người. Chỉ được phép trình bày khái quát về những ảnh hưởng mà một số hoạt động bí nhiệm gây ra cho Thánh đoàn. [15] Những phát biểu ấy cho thấy nhịp đập đều đặn của nhịp điệu tiến hoá thấm nhuần mọi nguyên tử, hình tướng, nhóm và trung tâm trên hành tinh chúng ta, [16] tạo ảnh hưởng lên những hình thức tồn tại thấp nhất và lên mãi đến những hình thức cao nhất; [17] ở bất cứ đâu cũng chỉ có sự tiến bộ và bước tiến vững vàng [18] vào ánh sáng sáng tỏ hơn và sức sống dồi dào hơn.

[19] In these instructions I am dealing with the entire theme of initiation from its broad and general angle and from the angle of definition; it is not my intention, therefore, to duplicate here what is given in Volume II of Discipleship in the New Age. [20] Our approach will be somewhat different in this final section of our Treatise; we will confine

[19] Trong những huấn thị này, Tôi đang bàn đến toàn bộ chủ đề điểm đạo từ góc nhìn rộng và tổng quát, cũng như từ góc nhìn định nghĩa; vì vậy, Tôi không có ý định lặp lại ở đây những gì đã trình bày trong Tập II của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới. [20] Cách tiếp cận của chúng ta trong phần cuối này của bộ Luận sẽ có phần khác biệt; chúng

ourselves to the effect of the rays upon the initiate and to the relation existing between the ray energies and various initiations which I have already outlined. [21] In this section also I do not intend to deal with the scientific awakening of the centres or with the technicalities of bringing them into the desired balance and activity. I have already given what is necessary in my various books, where a very great deal of information is given and will be found scattered through all of them. [22] By means of this diffusion and scattering, [23] the teaching is protected [24] and cannot constitute a danger to the general public. [25] Students in the immediate future will have to search out the teaching in all the many volumes and hunt most carefully for the details of the science of the centres [26] and for information anent their nature and processes. [27] The whole subject of the centres is dangerous if misunderstood; the centres constitute a menace when prematurely awakened [28] or unduly energised, [29] and this entire subject can prove most dangerous to the curiosity-impelled man and to the ignorant experimenter. [30] The time is not yet ripe for the presentation of this subject in a fully coordinated manner; [31] students are warned against publishing [32] a clear correlated thesis on the subject as a result of their researches in my books. Nevertheless, [Page 337] the true aspirant [33] must be given the needed information.

ta sẽ giới hạn việc khảo sát vào ảnh hưởng của các cung đối với điểm đạo đồ và mối quan hệ giữa các năng lượng cung với những cuộc điểm đạo khác nhau mà Tôi đã phác thảo. [21] Trong phần này, Tôi cũng không có ý định bàn đến việc khơi mở các trung tâm một cách khoa học hay những chi tiết kỹ thuật để đưa chúng vào trạng thái cân bằng và hoạt động mong muốn. Tôi đã trình bày những điều cần thiết trong các cuốn sách khác nhau của mình, nơi các bạn sẽ tìm thấy rất nhiều thông tin rải rác khắp các cuốn ấy. [22] Nhờ cách phân bố và rải rác này, [23] giáo huấn được bảo vệ [24] và không thể gây nguy hiểm cho công chúng nói chung. [25] Trong tương lai gần, các đạo sinh sẽ phải tìm kiếm giáo huấn trong nhiều tập sách và hết sức cẩn thận dò tìm những chi tiết về khoa học các trung tâm [26] cùng thông tin về bản chất và các tiến trình của chúng. [27] Toàn bộ chủ đề về các trung tâm đều nguy hiểm nếu bị hiểu sai; các trung tâm trở thành mối đe doạ khi được khơi mở quá sớm [28] hoặc được tiếp năng lượng quá mức, [29] và toàn bộ chủ đề này có thể hết sức nguy hiểm đối với người bị tính tò mò thúc đẩy và người thử nghiệm thiếu hiểu biết. [30] Thời điểm vẫn chưa chín muồi để trình bày chủ đề này một cách hoàn toàn có hệ thống; [31] các đạo sinh được cảnh báo không nên công bố [32] một luận thuyết rõ ràng, liên kết chặt chẽ về chủ đề này từ kết quả nghiên cứu các sách của Tôi. Tuy nhiên, [Page 337] người chí nguyện chân chính [33] phải được cung cấp thông tin cần thiết.

[34] The Mysteries are revealed not primarily by the reception of information anent them and their processes, but by the action of certain processes, carried out within the etheric body of the disciple; [35] these enable him to know that which is hidden; [36] they put him in possession of a mechanism of revelation [37] and make him aware of certain radiatory and magnetic powers or

[34] Các Bí Nhiệm hiển lộ chủ yếu không phải nhờ việc tiếp nhận thông tin về chúng và các tiến trình của chúng, mà nhờ tác động của một số tiến trình diễn ra bên trong thể dĩ thái của người đệ tử; [35] những tiến trình này giúp y biết được điều ẩn giấu; [36] chúng trao cho y một bộ máy mặc khải [37] và giúp y nhận biết một số quyền năng hay năng lượng bức xạ và từ tính bên trong chính

energies within himself which constitute channels of activity and modes whereby he may acquire that which it is the privilege of the initiate to own and to use.

[38] The disciple upon the Probationary Path starts off on his quest for the [39] door of initiation, and for that which he will contact after passing through that door, with a definite equipment and created mechanism. [40] This has been acquired, and facility in its use has been attained, through many cycles of incarnation. [41] An incarnation is a definitely determined period (from the angle of the soul) wherein Experiment, Experience and Expression are the keynotes [42] in each incarnation. Each successive incarnation continues the experiment, deepens the experience and relates the expression more closely to the latent unfolding divinity.

[43] The same three words—in greatly enhanced interpretation and with the emphasis upon a much fuller opportunity—can be used to describe the progress of the initiate upon the final stages of the Path; [44] with this we shall be partly engaged in this section. [45] I would ask you, whilst reading and pondering upon all that I [46] say, to have these three words in mind. [47] Every initiation is approached by the disciple or initiate in a spirit of divine experimentation, but with a scientific aspect, because an initiation is a culminating moment of achievement, and success is a graded series of experiments [48] with energy.

[49] Having garnered the fruit of the experiment above indicated, there follows a certain period wherein experience in the use of the related potencies takes place. [50] This occupies the interlude between one

mình, vốn tạo thành những kênh hoạt động và những phương thức nhờ đó y có thể đạt được những gì mà điểm đạo đồ có đặc quyền sở hữu và sử dụng.

[38] Người đệ tử trên Con Đường Dự Bị khởi đầu cuộc tìm kiếm [39] cánh cửa điểm đạo và những gì y sẽ tiếp xúc sau khi đi qua cánh cửa ấy, với một sự trang bị xác định và một bộ máy đã được tạo dựng. [40] Qua nhiều chu kỳ lâm phàm, y đã có được sự trang bị này và đạt đến mức thành thạo trong việc sử dụng nó. [41] Một kiếp lâm phàm là một thời kỳ được xác định rõ ràng từ góc nhìn của linh hồn, trong đó Thử Nghiệm, Trải Nghiệm và Biểu Hiện là những chủ âm [42] trong mỗi kiếp lâm phàm. Mỗi kiếp lâm phàm kế tiếp tiếp tục sự thử nghiệm, làm sâu sắc thêm trải nghiệm và gắn sự biểu hiện chặt chẽ hơn với thiên tính tiềm ẩn đang khai mở.

[43] Cũng ba từ ấy—với cách diễn giải được nâng cao rất nhiều và với sự nhấn mạnh vào một cơ hội trọn vẹn hơn nhiều—có thể dùng để mô tả sự tiến bộ của điểm đạo đồ trên những giai đoạn cuối của Đường Đạo; [44] trong phần này, chúng ta sẽ dành một phần để bàn đến điều đó. [45] Tôi muốn đề nghị các bạn, trong khi đọc và suy ngẫm về tất cả những gì Tôi [46] nói, hãy ghi nhớ ba từ này. [47] Người đệ tử hay điểm đạo đồ tiếp cận mỗi cuộc điểm đạo trong tinh thần thử nghiệm thiêng liêng, nhưng có phương diện khoa học, bởi một cuộc điểm đạo là thời khắc thành tựu đạt đến đỉnh cao, và thành công là một chuỗi thử nghiệm theo cấp độ [48] với năng lượng.

[49] Sau khi đã thu hoạch thành quả của sự thử nghiệm nêu trên, sẽ có một thời kỳ nhất định để trải nghiệm việc sử dụng những quyền năng liên quan. [50] Thời kỳ này chiếm khoảng giữa hai cuộc điểm đạo. [51]

initiation and another. [51] This may cover a period of many lives or prove relatively short. [52] The results of the experiment of initiation and of experience [Page 338] with the then endowed energies emerge as the ability of the initiate to express divinity more fully than heretofore; [53] this means that he increasingly can function as a divine creator in relation to the hierarchical Plan, [54] as the manipulator of the attractive energies of love, and as one who determines under the impelling will of Shamballa—[55] the phase or aspect of the divine purpose with which he must himself be occupied in relation to the manifestation of the planetary Logos. [56] You will note that I do not say in relation to humanity. The initiate works in many fields of divine creativity of which the field of mankind is only one.

Nó có thể kéo dài nhiều kiếp sống hoặc tương đối ngắn. [52] Kết quả của sự thử nghiệm điểm đạo và của trải nghiệm [Page 338] với những năng lượng được ban cho lúc ấy biểu lộ thành khả năng của điểm đạo đồ trong việc biểu hiện thiên tính trọn vẹn hơn trước; [53] điều này có nghĩa là y ngày càng có thể hoạt động như một đấng sáng tạo thiêng liêng trong mối quan hệ với Thiên Cơ của Thánh đoàn, [54] như người điều vận những năng lượng thu hút của bác ái, và như người xác định, dưới sự thúc đẩy của ý chí Shamballa—[55] giai đoạn hay phương diện của Thiên Ý mà chính y phải đảm trách trong mối quan hệ với sự biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế. [56] Các bạn sẽ nhận thấy rằng Tôi không nói trong mối quan hệ với nhân loại. Điểm đạo đồ hoạt động trong nhiều lĩnh vực sáng tạo thiêng liêng, trong đó lĩnh vực nhân loại chỉ là một.

[57] These three words will therefore indicate the first type of approach to our subject; what I have to say will therefore, in every case, [58] have them in mind.

[57] Vì vậy, ba từ này sẽ chỉ ra cách tiếp cận thứ nhất đối với chủ đề của chúng ta; do đó, trong mọi trường hợp, những gì Tôi sẽ nói đều [58] lấy ba từ ấy làm điều ghi nhớ.

[59] Secondly, I would have you consider with me the various aspects of our sectional theme from the angle of the seven rays. [60] By this I mean that disciples upon the different rays will all have the same goal, [61] make the same experiments, go through the same experience and arrive equally at divine expression. However, their qualities and their modes of approach, [62] their reactions and their distinctive natures will differ according to their ray type; this constitutes a most interesting and little known phase of our study of initiation. [63] Initiation has been a blanket happening, and no note has been made of the ray implications. This I propose to remedy.

[59] Thứ hai, Tôi muốn các bạn cùng Tôi xem xét những phương diện khác nhau của chủ đề trong phần này từ góc nhìn của bảy cung. [60] Qua đó, Tôi muốn nói rằng các đệ tử thuộc những cung khác nhau đều có cùng một mục tiêu, [61] thực hiện cùng những thử nghiệm, trải qua cùng những trải nghiệm và đều đạt đến sự biểu hiện thiêng liêng. Tuy nhiên, các phẩm tính và phương thức tiếp cận của họ, [62] những phản ứng và bản chất đặc thù của họ sẽ khác nhau tuỳ theo loại cung; điều này tạo thành một khía cạnh hết sức thú vị và ít được biết đến trong việc nghiên cứu điểm đạo của chúng ta. [63] Điểm đạo từ trước đến nay được xem như một sự kiện chung, và người ta chưa chú ý đến những hàm ý về cung. Tôi đề nghị khắc phục điều này.

[64] Each of the seven initiations, for instance, is an exemplification or a revealer of one of the seven ray qualities or tendencies; [65] it is governed and conditioned always by a certain ray, and this is one of the factors which disciples have to learn and grasp whilst preparing for an initiation, [66] because it involves success in handling and manipulating certain types of divine energy.

[64] Chẳng hạn, mỗi cuộc trong bảy cuộc điểm đạo đều là sự minh hoạ hoặc sự mặc khải một trong bảy phẩm tính hay khuynh hướng cung; [65] một cung nhất định luôn chi phối và định hình cuộc điểm đạo ấy, và đây là một trong những yếu tố mà các đệ tử phải học hỏi và nắm bắt khi chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo, [66] bởi nó đòi hỏi phải thành công trong việc xử lý và điều vận một số loại năng lượng thiêng liêng.

[67] Each of the initiations brings one or other of the seven centres into full functioning activity, not from the angle of awakening or of stimulation, but from the angle of a " wheel turning upon itself." [68] This is an Old Testament expression [Page 339] and is wholly inadequate, [69] but I can find none other to substitute. The wording is totally blind and inadequate and will prove to you somewhat meaningless, except to the initiate who has experienced that turning.

[67] Mỗi cuộc điểm đạo đều đưa một trong bảy trung tâm vào trạng thái hoạt động đầy đủ, không phải từ góc nhìn khơi mở hay kích thích, mà từ góc nhìn của một "bánh xe quay quanh chính nó." [68] Đây là một cách diễn đạt trong Cựu Ước [Page 339] và hoàn toàn không thoả đáng, [69] nhưng Tôi không tìm được cách nào khác để thay thế. Cách diễn đạt này hoàn toàn che giấu ý nghĩa và không thoả đáng; đối với các bạn, nó sẽ có phần vô nghĩa, ngoại trừ đối với điểm đạo đồ đã trải nghiệm sự quay ấy.

[70] As esoteric astrologers know well, there comes [71] a life cycle wherein the disciple reverses himself upon the Wheel of Life (the zodiacal wheel) and from going clockwise around the zodiac, he now begins to go anti-clockwise; [72] he learns that the substance aspect of his nature may still be conditioned by the forces flowing through them sequentially and serially, [73] and according to his horoscope and according to the exoteric mode of the zodiacal revolution; [74] at the same time, the disciple is receiving energy currents from the reversed wheel whereon he, as a soul, finds himself. [75] He is consequently the recipient of two currents of energy, going in reverse directions; [76] hence the increased conflict in his life and circumstances; [77] these constitute the reason for the tests of initiation.

[70] Như các nhà chiêm tinh học nội môn đều biết rõ, sẽ đến [71] một chu kỳ sống trong đó người đệ tử đảo chiều trên Bánh Xe Sự Sống, tức bánh xe hoàng đạo, và từ chỗ đi quanh hoàng đạo theo chiều kim đồng hồ, giờ đây y bắt đầu đi ngược chiều kim đồng hồ; [72] y học được rằng phương diện chất liệu trong bản chất của mình vẫn có thể chịu tác động của các mãnh lực tuôn chảy qua các dấu hiệu hoàng đạo nối tiếp nhau theo trình tự, [73] phù hợp với lá số chiêm tinh của y và theo phương thức ngoại môn của vòng quay hoàng đạo; [74] đồng thời, người đệ tử đang tiếp nhận những dòng năng lượng từ bánh xe đảo chiều mà y, với tư cách là linh hồn, đang ở trên đó. [75] Do đó, y tiếp nhận hai dòng năng lượng chuyển động theo hai chiều ngược nhau; [76] vì thế, xung đột trong đời sống và hoàn cảnh của y gia tăng;

[77] những điều này tạo thành lý do cho các thử thách điểm đạo.

This, [78] on a tiny scale, is true of the centres in the etheric body of the disciple; they too evidence the same dual activity, once the Path of Discipleship is trodden and the Path of Initiation is entered. [79] The zodiacal wheel is itself essentially a cosmic centre; [80] it is a twelve-petalled lotus, but it is a twelve-petalled lotus within the thousand-petalled lotus of an unknown cosmic Entity, the One referred to in my earlier books as the ONE ABOUT WHOM NAUGHT MAY BE SAID.

Điều này, [78] ở quy mô rất nhỏ, cũng đúng đối với các trung tâm trong thể dĩ thái của người đệ tử; chúng cũng biểu lộ cùng hoạt động kép ấy, một khi y bước đi trên Con Đường Đệ Tử và tiến vào Con Đường Điểm Đạo. [79] Về bản chất, chính bánh xe hoàng đạo là một trung tâm vũ trụ; [80] đó là một hoa sen mười hai cánh, nhưng là một hoa sen mười hai cánh nằm trong hoa sen nghìn cánh của một Thực Thể vũ trụ chưa được biết đến, Đấng mà trong các sách trước đây Tôi đã gọi là ĐẤNG BẤT KHẢ TƯ NGHỊ.

[81] The multiplicity of zodiacal influences have eventually a dual effect: one upon Shamballa (the planetary head centre) and the other upon the Hierarchy (the planetary heart centre); [82] the effect is also felt in the head centre and the heart centre of every initiate. [83] This final dual activity is registered by the initiate of the highest degrees when he undergoes the eighth and ninth initiations; the other seven initiations are governed by the seven rays.

[81] Cuối cùng, vô số ảnh hưởng của hoàng đạo tạo ra một tác động kép: một tác động lên Shamballa, trung tâm đầu của hành tinh, và tác động kia lên Thánh đoàn, trung tâm tim của hành tinh; [82] tác động ấy cũng được cảm nhận trong trung tâm đầu và trung tâm tim của mỗi điểm đạo đồ. [83] Điểm đạo đồ ở những cấp độ cao nhất ghi nhận hoạt động kép cuối cùng này khi trải qua các lần điểm đạo thứ tám và thứ chín; bảy lần điểm đạo còn lại do bảy cung chi phối.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được thảo luận trong phần Bình giảng

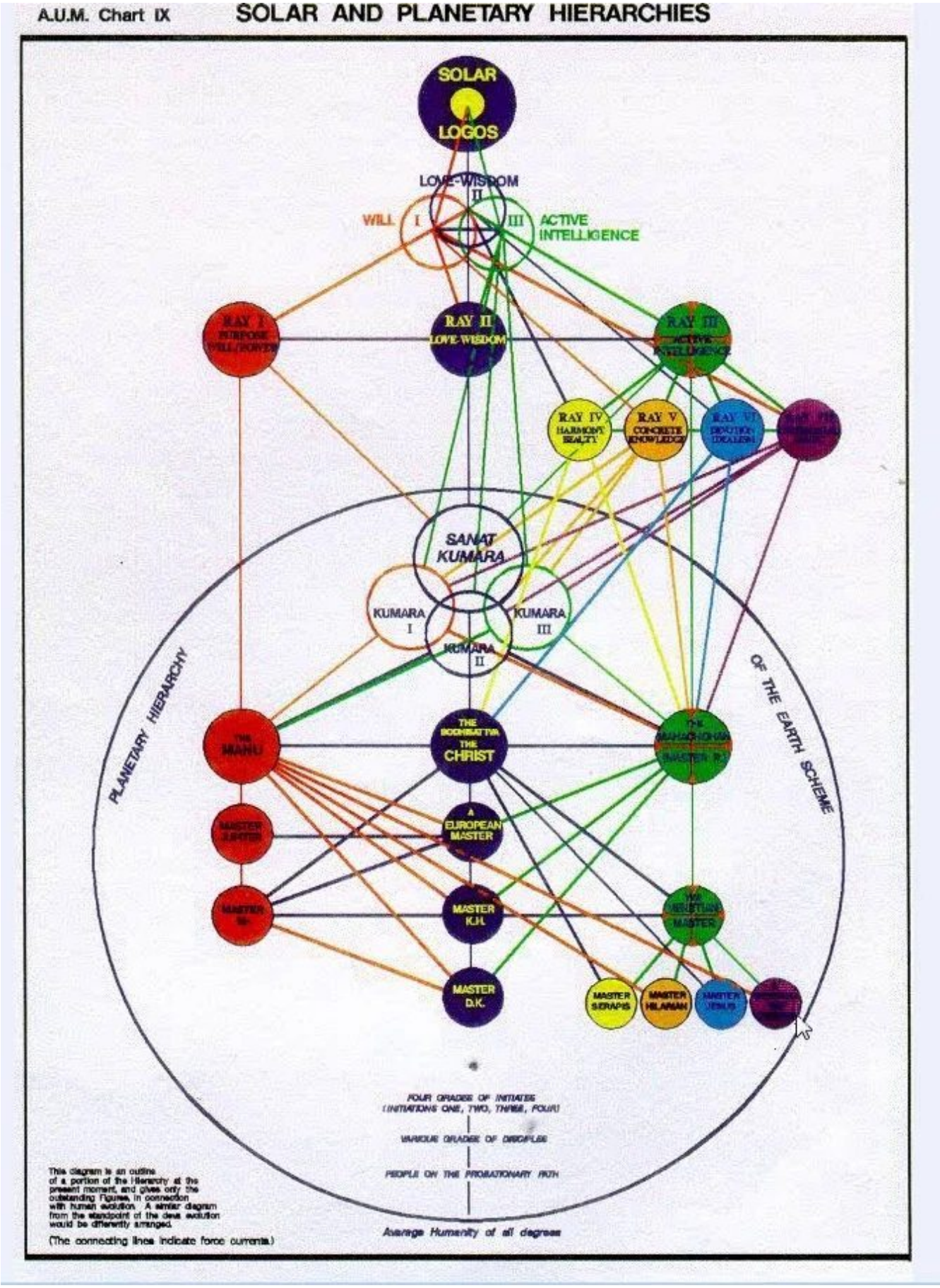

Solar and Planetary Hierarchies Complete view of the chart discussed

Các Huyền Giai Thái dương và Hành tinh Toàn cảnh biểu đồ được thảo luận

Rays and Initiations Commentary 004 – Bình giảng Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo 004

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Hi, everybody, and we are going to continue now. We're working in *The Rays and the Initiations* webinar commentary. This is program four. We're in part two of this book. Part one has been done in written commentary. Maybe there will be an opportunity to do it in a video commentary as well; we will see. Sometimes more ideas are added in the video commentary method. We have been talking about the restoration of the Mysteries and the opportunity lying before Hierarchy as well as humanity.

Xin chào tất cả các bạn, giờ chúng ta sẽ tiếp tục. Chúng ta đang thực hiện phần bình giảng qua webinar về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Đây là chương trình thứ tư. Chúng ta đang ở phần hai của cuốn sách này. Phần một đã có bình giảng bằng văn bản. Có lẽ cũng sẽ có cơ hội thực hiện phần bình giảng ấy qua video; chúng ta hãy chờ xem. Đôi khi phương thức bình giảng qua video bổ sung thêm nhiều ý tưởng. Chúng ta đã nói về việc phục hồi các Huyền Nhiệm và cơ hội đang mở ra trước Thánh đoàn cũng như nhân loại.

Hierarchy has to take its next step forward, and its externalization is not only for the sake of the human being, it's also part of the planetary process, and also has something to do with what Hierarchy itself must do. So we have to learn to see from a more decentralized point of view than is usually the case with humanity at its present stage of unfoldment.

Thánh đoàn phải tiến thêm bước tiếp theo, và sự ngoại hiện của Thánh đoàn không chỉ vì con người, mà còn là một phần của tiến trình hành tinh, đồng thời cũng liên quan đến những gì chính Thánh đoàn phải thực hiện. Vì vậy, chúng ta phải học cách nhìn từ một quan điểm ít tập trung vào bản thân hơn so với quan điểm thường thấy ở nhân loại tại giai đoạn khai mở hiện nay.

[1] The Hierarchy,

[1] Thánh đoàn

he tells us,

Ngài cho chúng ta biết,

[2] has its own life and its own goals and objectives, its own evolutionary rhythm and its own spiritual expansions; these are

[2] có đời sống riêng, những mục tiêu và mục đích riêng, nhịp điệu tiến hoá riêng và những sự mở rộng tinh thần riêng; những

not the same as those of the human kingdom.

điều này không giống với những điều tương ứng của giới nhân loại.

That's the main idea here.

Đó là ý chính ở đây.

The goals and objectives have to do with the Way of Higher Evolution, whereas humanity's goals and objectives have to do with the usual five initiations through which the Hierarchy, or the true members of the Hierarchy, have already passed. Even those—as seen in the circle, see on this important chart—people on the probationary path, these various grades of disciples and initiates of the first, second, and third and fourth degree are included within this blue circle of Hierarchy. You know, this chart has been colored by Keith Bailey with AUM, and he's given permission for people in the esoteric field to use it.

Các mục tiêu và mục đích này liên quan đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, trong khi các mục tiêu và mục đích của nhân loại liên quan đến năm cuộc điểm đạo thông thường mà Thánh đoàn, hay những thành viên thực sự của Thánh đoàn, đã trải qua. Ngay cả những người ấy—như các bạn thấy trong vòng tròn trên biểu đồ quan trọng này—những người trên Con Đường Dự Bị, các cấp đệ tử khác nhau cùng các điểm đạo đồ bậc một, hai, ba và bốn, đều nằm trong vòng tròn màu xanh lam này của Thánh đoàn. Keith Bailey thuộc AUM đã tô màu biểu đồ này và cho phép những người trong lĩnh vực nội môn sử dụng nó.

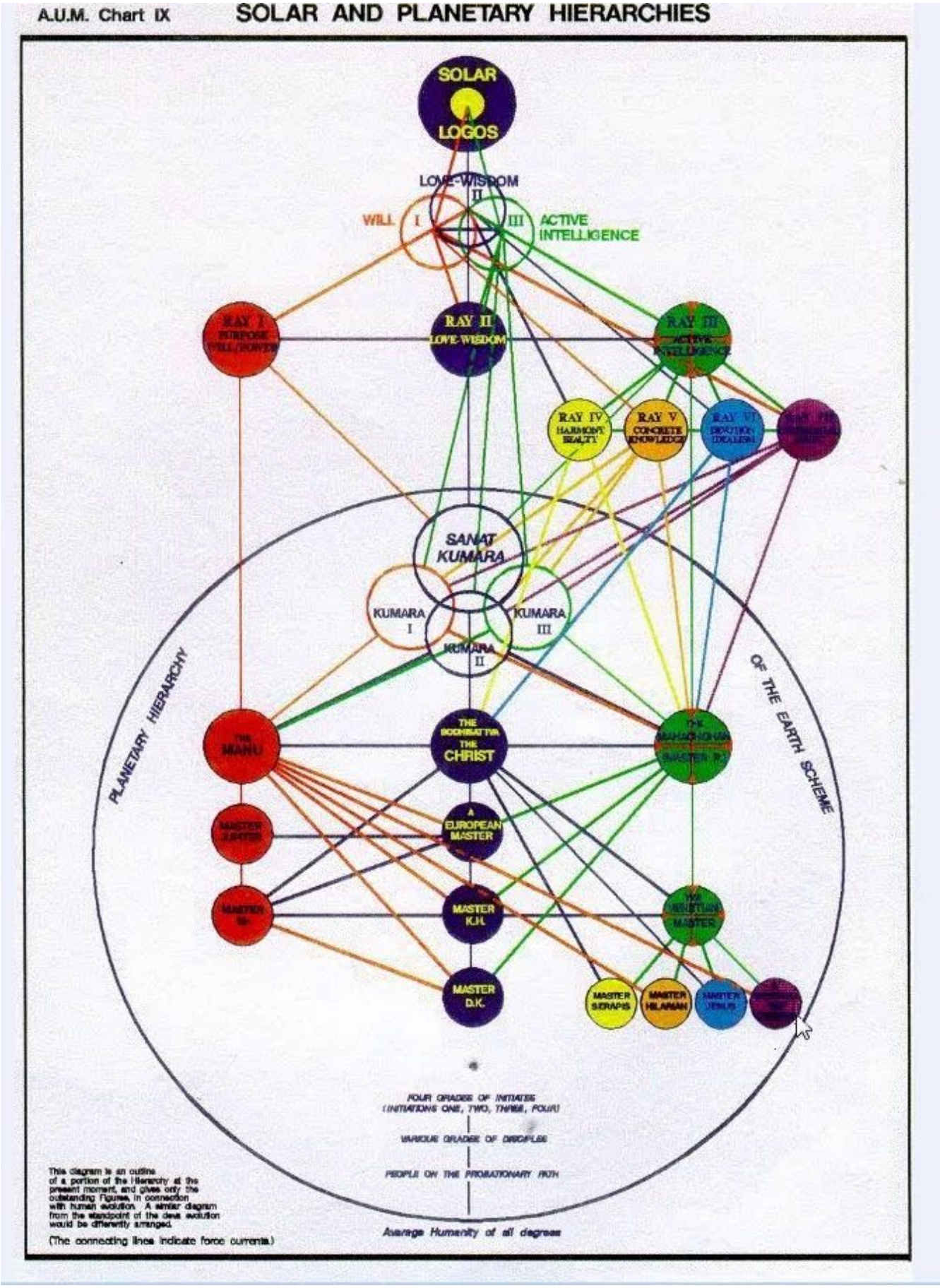

Solar and Planetary Hierarchies Complete view of the chart discussed

Các Thánh đoàn Thái Dương và Hành Tinh Toàn cảnh biểu đồ đang được thảo luận

And it is very helpful, especially the coloring. You know, Master D.K. has given us this chart, but the colored lines and colored circles are helpful, definitely.

Biểu đồ này rất hữu ích, đặc biệt là phần tô màu. Chân sư DK đã ban cho chúng ta biểu đồ này, nhưng các đường nét và vòng tròn có màu sắc chắc chắn giúp ích rất nhiều.

[3] These goals and rhythms will become more familiar to thinking men as the Hierarchy approaches closer to the physical plane.

[3] Những người biết suy tư sẽ ngày càng quen thuộc hơn với các mục tiêu và nhịp điệu này khi Thánh đoàn tiến đến gần cõi hồng trần hơn.

And let's just see here—Master D.K.'s Master D.K.'s work. Okay, let me—having a little trouble here. There we go. Master D.K.'s—wow—work has made this far clearer.

Hãy xem ở đây—công trình của Chân sư DK. Để tôi—ở đây hơi trục trặc một chút. Được rồi. Công trình của Chân sư DK đã làm sáng tỏ điều này hơn rất nhiều.

If you want to know how to distinguish between works which claim to be works inspired by Master D.K. and the real thing, just see what they talk about, and see the authority with which they speak about the future and of areas of the planetary energy system which normal human beings can know nothing about.

Nếu các bạn muốn biết cách phân biệt những tác phẩm tự nhận là do Chân sư DK truyền cảm hứng với những tác phẩm đích thực, hãy xem chúng nói về điều gì, và xem chúng nói với thẩm quyền ra sao về tương lai cũng như về những khu vực trong hệ thống năng lượng hành tinh mà con người bình thường hoàn toàn không thể biết.

[4] This inclusive and planned activity of the Hierarchy is related to spiritual incentives which have their roots in Shamballa.

[4] Hoạt động có tính bao gồm và có hoạch định này của Thánh đoàn liên quan đến những động lực tinh thần bắt nguồn từ Shamballa.

It's the great magnetic point. Once the Master becomes an initiate of the sixth degree, a Chohan, he can enter into Shamballa. Some few initiates of the fifth degree along the first ray line can do the same.

Đó là điểm từ tính vĩ đại. Một khi Chân sư trở thành điểm đạo đồ bậc sáu, một Chohan, Ngài có thể đi vào Shamballa. Một số ít điểm đạo đồ bậc năm theo tuyến cung một cũng có thể làm như vậy.

There,

Ở đó,

[5] there the life aspect is being almost violently stimulated through the action of the Lords of Liberation.

[5] Tại đó, phương diện sự sống đang được kích thích gần như mãnh liệt đến mức dữ dội qua tác động của các Đấng Giải Thoát

Now, yet it is a great center of peace, and he talks about the Hierarchy as a very vortex of activity, and yet this is being said. The life aspect—and how shall we look at this life aspect? Is it the will? It's something in a way more than the will. It's that which vitalizes all things on the planet.

Tuy nhiên, đó lại là một trung tâm hòa bình vĩ đại, còn Ngài nói về Thánh đoàn như một xoáy lốc hoạt động thực sự; thế mà ở đây lại có lời phát biểu này. Phương diện sự sống—chúng ta nên nhìn nhận phương diện sự sống này như thế nào? Đó có phải là ý chí không? Theo một nghĩa nào đó, nó còn hơn cả ý chí. Đó là điều tiếp sinh lực cho mọi sự trên hành tinh.

The life aspect is being almost violently stimulated through the action of the Lords of Liberation

Phương diện sự sống đang được kích thích gần như mãnh liệt đến mức dữ dội qua tác động của các Đấng Giải Thoát

[6] Who have swept into planetary activity because of the use of the second Stanza of the great Invocation

[6] đã tràn vào hoạt động hành tinh do việc sử dụng Bài Kệ thứ hai của Đại Khấn Nguyện—

—amazing how those who—now, he's not saying only by disciples. I suppose it has to do with the use by Hierarchy as well—

—thật đáng kinh ngạc khi những vị—ở đây, Ngài không nói chỉ do các đệ tử sử dụng. Tôi cho rằng điều này cũng liên quan đến việc Thánh đoàn sử dụng bài kệ ấy—

[7] which was,

[7] bài kệ mà

yes,

đúng vậy,

which was

bài kệ mà

[8] used potently by Members of the Hierarchy.

[8] các Thành viên của Thánh đoàn đã vận dụng đầy uy lực.

And that's by Hierarchy especially, and not only by disciples.

Và đặc biệt là do Thánh đoàn sử dụng, chứ không chỉ các đệ tử.

Yet it was given out to disciples, and many didn't really want to use it because it was such a drastic stanza. But one can see, if the Lords of Liberation were really to be invoked, really to sweep into activity, that those experts in the art of invocation, the members of the Hierarchy, would have to be

Tuy nhiên, bài kệ ấy đã được truyền cho các đệ tử, và nhiều người thực sự không muốn sử dụng vì đó là một bài kệ quá quyết liệt. Nhưng có thể thấy rằng, nếu thực sự muốn khẩn cầu các Đấng Giải Thoát, để Các Ngài thực sự tiến vào hoạt động một cách mạnh mẽ, thì những vị tinh thông nghệ thuật

using the stanza. And who knows in what form? Certainly not necessarily in the English language that Master D.K. has made available to us.

khẩn cầu ấy, các thành viên của Thánh đoàn, hẳn phải sử dụng bài kệ đó. Và ai biết dưới hình thức nào? Chắc chắn không nhất thiết bằng tiếng Anh mà Chân sư DK đã cung cấp cho chúng ta.

[9] Again, it was not used by Them solely on behalf of humanity or for the liberation of mankind; it had hierarchical implications also and was in part a demand by the Hierarchy for permission to move along the Way.

[9] Một lần nữa, Các Ngài không sử dụng bài kệ ấy chỉ để đại diện cho nhân loại hay để giải thoát loài người; bài kệ còn có những hàm ý đối với Thánh đoàn và phần nào là lời thỉnh cầu của Thánh đoàn xin phép được tiến bước trên Đường Đạo.

And when he talks about the Way, it's not just the path. It's the hierarchical Way, and for Hierarchy we recognize this: the Way of the Higher Evolution.

Khi Ngài nói về Đường Đạo, đó không chỉ là con đường thông thường. Đó là Đường Đạo của Thánh đoàn, và đối với Thánh đoàn, chúng ta nhận biết đó là Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

[10] The releasing of the "saving force" because the hour of service had arrived, permitted (at the same time) the inflow of an aspect of energy which never reached humanity at all and was not intended for strictly human use,

[10] Việc phóng thích "Mãnh Lực Cứu Rỗi" vì giờ phụng sự đã đến, đồng thời cho phép một phương diện năng lượng tuôn vào, vốn hoàn toàn không đến với nhân loại và cũng không dành riêng cho con người sử dụng,

Okay, so we're further being decentralized, and speaking of that which stimulates the Hierarchy itself and not necessarily humanity.

Như vậy, chúng ta lại được giúp phi tập trung vào bản thân hơn nữa, và đang nói về điều kích thích chính Thánh đoàn, chứ không nhất thiết là nhân loại.

[11] but which was retained by the Hierarchy for the vitalising into renewed livingness of the seven major Ashrams,

[11] mà Thánh đoàn giữ lại để tiếp sinh lực cho bảy ashram chính, đem lại sức sống mới,

So we're talking about ashramic vitalization from Shamballa, facilitated or made possible by the Lords of Liberation. Oh, that's Law of Love? No. Let's have something here, and we'll call it this: Lords of Liberation. Okay, made possible by the Lords of Liberation.

Vậy chúng ta đang nói về việc tiếp sinh lực cho các ashram từ Shamballa, nhờ các Đấng Giải Thoát tạo thuận lợi hoặc làm cho điều đó trở nên khả thi. Ồ, đó là Định luật Bác ái sao? Không. Hãy đặt một mục ở đây và gọi là: các Đấng Giải Thoát. Nhờ các Đấng Giải Thoát mà điều đó trở nên khả thi.

[12] thus enabling the entire Ashram of the Christ to lift itself on to a higher spiritual level and closer to the door which leads to Life.

[12] nhờ đó toàn thể ashram của Đức Christ có thể tự nâng lên một cấp độ tinh thần cao hơn và đến gần hơn cánh cửa dẫn vào Sự Sống.

And this can be considered to be Shamballa or the door leading into the Way of the Higher Evolution, before which only the Chohan can, at this time at least, truly stand. Maybe the choice of which paths upon that higher Way to take was the prerogative of the fifth degree initiate in earlier times, but not any longer. Everything has been elevated, and one must be a Chohan in order to make that choice at the Great Decision.

Có thể xem đây là Shamballa, hay cánh cửa dẫn vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, mà ít nhất vào lúc này chỉ Chohan mới có thể thực sự đứng trước đó. Có lẽ trước kia, việc lựa chọn con đường nào trên Đường Đạo cao siêu ấy là đặc quyền của điểm đạo đồ bậc năm, nhưng nay không còn như vậy nữa. Mọi sự đều đã được nâng cao, và phải là một Chohan mới có thể đưa ra lựa chọn ấy tại cuộc Đại Quyết Định.

[13] These statements veil deep hierarchical mysteries and are not in any way related to the Mysteries which will concern humanity when the Hierarchy is externalised.

[13] Những phát biểu này che giấu các bí nhiệm sâu xa của Thánh đoàn và hoàn toàn không liên quan đến các Bí Nhiệm sẽ có liên hệ với [Page 336] nhân loại khi Thánh đoàn ngoại hiện.

So we're just being told that they exist, and about them we can know nothing. But it is a great center of planetary life which has its own laws and its own methods of advancement, and this is for the understanding—the relativism of progress. There is progress on every level, and all beings are making progress. We can—what is the progress of the one Universal Logos? Well, we might say it is the fulfillment of its intended purpose in the world of its self-reflection.

Như vậy, chúng ta chỉ được cho biết rằng những huyền nhiệm ấy tồn tại, còn về chúng thì chúng ta không thể biết gì. Nhưng đó là một trung tâm vĩ đại của sự sống hành tinh, có những định luật riêng và những phương pháp tiến bộ riêng; điều này giúp chúng ta thấu hiểu tính tương đối của sự tiến bộ. Ở mọi cấp độ đều có sự tiến bộ, và mọi sinh linh đều đang tiến bộ. Chúng ta có thể—sự tiến bộ của Thượng đế Vũ Trụ duy nhất là gì? Có thể nói đó là sự hoàn thành mục đích mà Ngài đã định trong thế giới tự phản chiếu của Ngài.

[14] These mysteries will not be revealed to men. Only a general statement of the effects upon the Hierarchy of certain mysterious activities is permissible.

[14] Những bí nhiệm này sẽ không được tiết lộ cho con người. Chỉ được phép trình bày khái quát về những ảnh hưởng mà một số hoạt động bí nhiệm gây ra cho Thánh đoàn.

Simply so that we may know that all have their own methods of progress, and not for us to become too self-centered, too centralized in our humanity, as if the entire planetary life revolves around us.

Đơn giản là để chúng ta biết rằng tất cả đều có những phương pháp tiến bộ riêng, và để chúng ta không trở nên quá tập trung vào bản thân, quá tập trung vào nhân loại của mình, như thể toàn bộ sự sống hành tinh đều xoay quanh chúng ta.

[15] They serve to show the steady pulsation of the evolutionary rhythm which permeates every atom, form, group and centre upon our planet,

[15] Những phát biểu ấy cho thấy nhịp đập đều đặn của nhịp điệu tiến hoá thấm nhuần mọi nguyên tử, hình tướng, nhóm và trung tâm trên hành tinh chúng ta,

Steady pulsation. See that? And that's kind of a first ray type of motion, in a sense.

Nhịp đập đều đặn. Các bạn thấy chứ? Theo một nghĩa nào đó, đây là một kiểu chuyển động của cung một.

The power that touches and then withdraws, a first ray type of motion. The power that touches and then withdraws—

Quyền năng chạm đến rồi rút lui, một kiểu chuyển động của cung một. Quyền năng chạm đến rồi rút lui—

the steady pulsation of the evolutionary rhythm which permeates every atom, form, group and centre upon our planet,

nhịp đập đều đặn của nhịp điệu tiến hoá thấm nhuần mọi nguyên tử, hình tướng, nhóm và trung tâm trên hành tinh chúng ta,

[16] producing effects upon the lowest forms of existence and on and up to the very highest.

[16] tạo ảnh hưởng lên những hình thức tồn tại thấp nhất và lên mãi đến những hình thức cao nhất;

All are evolving. All lives on our planet, including the life of the planet itself, all are evolving.

Tất cả đều đang tiến hoá. Mọi sự sống trên hành tinh chúng ta, kể cả sự sống của chính hành tinh, tất cả đều đang tiến hoá.

[17] There is not anywhere but progress and a steady

[17] ở bất cứ đâu cũng chỉ có sự tiến bộ và bước tiến vững vàng

movement forward. That's a first ray movement—

tiến về phía trước. Đó là một chuyển động của cung một—

[18] into clearer light and greater livingness.

[18] vào ánh sáng sáng tỏ hơn và sức sống dồi dào hơn.

This is called the energy of progress onward, and it's a first ray type of motion, compared with spiral-cyclic motion and rotary motion.

Đây được gọi là năng lượng tiến bộ về phía trước, và là một kiểu chuyển động của cung một, khi so sánh với chuyển động xoắn ốc theo chu kỳ và chuyển động quay.

[19] In these instructions I am dealing with the entire theme of initiation from its broad and general angle and from the angle of definition; it is not my intention, therefore, to duplicate here what is given in Volume II of *Discipleship in the New Age*.

[19] Trong những huấn thị này, Tôi đang bàn đến toàn bộ chủ đề điểm đạo từ góc nhìn rộng và tổng quát, cũng như từ góc nhìn định nghĩa; vì vậy, Tôi không có ý định lặp lại ở đây những gì đã trình bày trong Tập II của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới.

And that is a manual for initiation, and we might say, you know, really a preparatory manual.

Đó là một cẩm nang về điểm đạo, và có thể nói thực sự là một cẩm nang chuẩn bị.

[20] Our approach will be somewhat different in this final section of our Treatise; we will confine ourselves to the effect of the rays upon the initiate and to the relation existing between the ray energies and various initiations which I have already outlined.

[20] Cách tiếp cận của chúng ta trong phần cuối này của bộ Luận sẽ có phần khác biệt; chúng ta sẽ giới hạn việc khảo sát vào ảnh hưởng của các cung đối với điểm đạo đồ và mối quan hệ giữa các năng lượng cung với những cuộc điểm đạo khác nhau mà Tôi đã phác thảo.

We have referred often to page 340 in this book—it's coming up shortly—in which the particular ray associated with a particular initiation, most associated with it, is given. We will perhaps be able to go back and to discuss some of what is given in *Discipleship in the New Age, Volume II*.

Chúng ta thường nhắc đến trang 340 trong cuốn sách này—sắp đến trang ấy rồi—nơi nêu rõ cung cụ thể gắn liền với một cuộc điểm đạo cụ thể, cung có liên hệ mật thiết nhất với cuộc điểm đạo ấy. Có lẽ chúng ta sẽ có thể quay lại và thảo luận một số điều được trình bày trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*.

[21] In this section also I do not intend to deal with the scientific awakening of the centres or with the technicalities of bringing them into the desired balance and activity. I have already given what is necessary in my various books, where a very great deal of information is given and will be found"—scattered—"through all of them

—and anybody who studied earlier sections of *A Treatise on the Seven Rays*, and well, any one of them, *Esoteric Psychology, Vol. I, II*, *Esoteric Healing* especially, also *Esoteric Astrology*, knows how much the Tibetan has really given.

[22] By means of this diffusion and scattering

—kind of a Mercurian, Geminian, third-ray activity—

[23] the teaching is protected

—shall we say, from those who do not have the will, the tenacity, the inspired, correct motivation to gather what is scattered.

By means of this diffusion and scattering, the teaching is protected

[24] and cannot constitute a danger to the general public

—you know, which doesn't want to, let's say, read very much, but wants something which, so to speak, works, and would apply it according to the level of its consciousness, the consciousness of the general public,

[21] Trong phần này, Tôi cũng không có ý định bàn đến việc khơi mở các trung tâm một cách khoa học hay những chi tiết kỹ thuật để đưa chúng vào trạng thái cân bằng và hoạt động mong muốn. Tôi đã trình bày những điều cần thiết trong các cuốn sách khác nhau của mình, nơi các bạn sẽ tìm thấy rất nhiều thông tin rải rác khắp các cuốn ấy.

—và bất cứ ai đã nghiên cứu những phần trước của *Luận về Bảy Cung*, hay bất kỳ tập nào trong đó, *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I, II*, đặc biệt là *Trị Liệu Huyền Môn*, cũng như *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, đều biết Chân sư Tây Tạng thực sự đã ban cho chúng ta nhiều đến mức nào.

[22] Nhờ cách phân bố và rải rác này,

—một dạng hoạt động mang tính Sao Thủy, Song Tử và cung ba—

[23] giáo huấn được bảo vệ

—có thể nói là khỏi những người không có ý chí, sự kiên trì, động cơ đúng đắn được cảm hứng dẫn dắt để tập hợp những gì nằm rải rác.

Nhờ sự phân tán và rải rác này, giáo huấn được bảo vệ

[24] và không thể gây nguy hiểm cho công chúng nói chung.

—những người không muốn đọc nhiều, mà muốn một thứ có thể nói là có hiệu quả, rồi sẽ áp dụng nó theo cấp độ tâm thức của mình, tâm thức của công chúng nói chung,

which is not high. So, it's just we don't give the loaded gun, you know.

vốn chưa cao. Vì thế, chúng ta không trao cho họ khẩu súng đã nạp đạn.

Maybe the gun is in the hand, but the bullets are scattered far and wide across the terrain, and you have to go in search of them.

Có lẽ khẩu súng đã ở trong tay, nhưng đạn thì nằm rải rác khắp nơi trên địa hình, và người ta phải đi tìm chúng.

[25] Students in the immediate future will have to search out the teaching in all the many volumes and hunt most carefully for the details of the science of the centres

[25] Trong tương lai gần, các đạo sinh sẽ phải tìm kiếm giáo huấn trong nhiều tập sách và hết sức cẩn thận dò tìm những chi tiết về khoa học các trung tâm

—hunt most carefully. Well, with the CD-ROM, we've been greatly facilitated, have we not?—

—hết sức cẩn thận tìm cho ra. Với đĩa CD-ROM, chúng ta đã được hỗ trợ rất nhiều, phải không?—

[26] and for information anent their nature and processes.

[26] cùng thông tin về bản chất và các tiến trình của chúng.

Now, there has been a gathering of much information on the centers, and so already much has been collected, but it has not been published for the general public, and it's generally people who are interested in these matters who run into these compilations.

Hiện nay, nhiều thông tin về các trung tâm đã được tập hợp, nên đã có khá nhiều tư liệu được thu thập, nhưng chưa được xuất bản cho công chúng nói chung; thường thì những người quan tâm đến các vấn đề này mới gặp được những bản tổng hợp ấy.

[27] The whole subject of the centres is dangerous if misunderstood; the centres constitute a menace when prematurely awakened

[27] Toàn bộ chủ đề về các trung tâm đều nguy hiểm nếu bị hiểu sai; các trung tâm trở thành mối đe doạ khi được khơi mở quá sớm

—they just become out of control, and Master Morya also talks about the conflagration of the centers, which presumably means they're bursting into flame, and much destruction of the physical body can occur thereby, and maybe some destruction within the etheric body as well.

—chúng sẽ mất kiểm soát, và Chân sư Morya cũng nói đến sự bùng cháy của các trung tâm, có lẽ nghĩa là chúng bốc cháy dữ dội; điều đó có thể gây tổn hại nghiêm trọng cho thể xác, và có lẽ cả một phần thể dĩ thái nữa.

The centres constitute a menace when prematurely awakened

Các trung tâm trở thành mối đe dọa khi bị đánh thức quá sớm

[28] or unduly energised

—and this is the, in the work, what we call the problem of PRBM, PRB presumably. Oh well, problem of overstimulation.

[29] and this entire subject can prove most dangerous to the curiosity-impelled man and to the ignorant experimenter.

So, the built-in cautionary note is not there, the breadth of knowledge is not there, and as it has been said, fools rush in where angels fear to tread.

[30] The time is not yet ripe for the presentation of this subject in a fully coordinated manner

—okay—

[31] students are warned against publishing —

they can gather for their own use, but publishing—

[32] a clear correlated thesis on the subject as a result of their researches in my books. Nevertheless, the true aspirant

—and there we mean again at least the one who is the initiate of the first degree—

[33] must be given the needed information.

Yes, it's a fine line, isn't it? To be wary about publishing this kind of material so that it can reach the general public in a clearly

[28] hoặc được tiếp năng lượng quá mức,

—và trong công việc này, đó là điều chúng ta gọi là vấn đề PRBM, có lẽ là PRB. Tức là vấn đề kích thích quá mức.

[29] và toàn bộ chủ đề này có thể hết sức nguy hiểm đối với người bị tính tò mò thúc đẩy và người thử nghiệm thiếu hiểu biết.

Như vậy, họ thiếu sự thận trọng cần có, thiếu kiến thức rộng, và như người ta vẫn nói, kẻ dại lao vào nơi thiên thần còn e ngại đặt chân.

[30] Thời điểm vẫn chưa chín muồi để trình bày chủ đề này một cách hoàn toàn có hệ thống;

—được rồi—

[31] các đạo sinh được cảnh báo không nên công bố

họ có thể thu thập để tự sử dụng, nhưng việc xuất bản—

[32] một luận thuyết rõ ràng, liên kết chặt chẽ về chủ đề này từ kết quả nghiên cứu các sách của Tôi. Tuy nhiên, [Page 337] người chí nguyện chân chính

—và ở đây, một lần nữa, chúng ta muốn nói ít nhất là người đã trở thành điểm đạo đồ bậc một—

[33] phải được cung cấp thông tin cần thiết.

Đúng vậy, ranh giới này thật mong manh, phải không? Phải thận trọng với việc xuất bản loại tài liệu này dưới hình thức liên kết

correlated manner, which requires no work of them and basically hands them the means of doing themselves harm, and maybe harm to others, hands that information on the silver platter.

rõ ràng để công chúng nói chung có thể tiếp cận mà không cần bỏ công sức, về cơ bản là trao cho họ phương tiện tự làm hại mình, và có lẽ làm hại cả người khác, dâng sẵn thông tin ấy cho họ trên một chiếc khay bạc.

So, we have to work for the information we get. And DK has given us an extraordinary amount of information, but has meanwhile protected it through scattering, through diffusion, through veiled comments, through oblique references, given the presentation of statements of fact along with symbolic statements. It's up to us to read between the lines and to see which are direct statements of fact, and which we have to decipher according to our knowledge.

Vì vậy, chúng ta phải bỏ công sức để có được thông tin. Chân sư DK đã ban cho chúng ta một lượng thông tin phi thường, đồng thời bảo vệ nó bằng cách rải rác, phân tán, qua những lời bình ẩn ý, những ám chỉ gián tiếp, trình bày các phát biểu về sự thật bên cạnh những phát biểu mang tính biểu tượng. Chúng ta phải đọc ra hàm ý giữa các dòng để thấy đâu là những phát biểu trực tiếp về sự thật, và đâu là những điều phải giải mã theo kiến thức của mình.

So again, in the question of occultism, all the way through, when dealing with the technicalities of occultism, great caution is needed, and this persists, and we are warned.

Vì vậy, một lần nữa, xuyên suốt việc nghiên cứu huyền bí học, khi bàn đến những chi tiết kỹ thuật của huyền bí học, cần hết sức thận trọng; yêu cầu ấy luôn tồn tại, và chúng ta đã được cảnh báo.

So, a word to the wise is sufficient here.

Vì thế, ở đây chỉ một lời nhắc cũng đủ cho người biết suy xét.

[34] The Mysteries are revealed not primarily by the reception of information anent them and their processes, but by the action of certain processes, carried out within the etheric body of the disciple

[34] Các Bí Nhiệm hiển lộ chủ yếu không phải nhờ việc tiếp nhận thông tin về chúng và các tiến trình của chúng, mà nhờ tác động của một số tiến trình diễn ra bên trong thể dĩ thái của người đệ tử;

—and this is so important. This allows the transmission of higher energies to reach the physical energy system, because the etheric body is a conduit for various types of energies depending upon the focus of the individual. And probably certain changes within the etheric body allow the conduit of higher and higher energies.

—điều này rất quan trọng. Nhờ đó, các năng lượng cao hơn có thể truyền đến hệ thống năng lượng hồng trần, vì thể dĩ thái là đường dẫn cho nhiều loại năng lượng khác nhau tùy theo sự tập trung của cá nhân. Và có lẽ một số thay đổi trong thể dĩ thái cho phép dẫn truyền những năng lượng ngày càng cao hơn.

So,

Vì vậy,

The Mysteries are —not—revealed — primarily—by the reception of information anent them and their processes, but by the action of certain processes, carried out within the etheric body of the disciple.

Các Huyền Nhiệm được mặc khải —không phải—chủ yếu—nhờ tiếp nhận thông tin về chúng và các tiến trình của chúng, mà nhờ tác động của một số tiến trình diễn ra bên trong thể dĩ thái của đệ tử.

This is an ongoing, what can we call it, ongoing transmutation. Uranus, the occult planet and one of the major transformational rulers of the etheric body and of the cosmic ethers—we need a conduit from the cosmic ethers, which are the planes toward which we aspire, down to our own systemic etheric body. So, these processes carried on in the etheric body,

Đây là một sự chuyển hoá liên tục, chúng ta có thể gọi là gì nhỉ, một sự chuyển hoá liên tục. Sao Thiên Vương, hành tinh huyền bí và là một trong những chủ tinh chuyển đổi chính của thể dĩ thái và các dĩ thái vũ trụ—chúng ta cần một đường dẫn từ các dĩ thái vũ trụ, tức những cõi mà chúng ta hướng khát vọng tới, xuống thể dĩ thái của chính mình trong hệ mặt trời. Vì thế, những tiến trình này diễn ra trong thể dĩ thái,

[35] these enable him to know that which is hidden

[35] những tiến trình này giúp y biết được điều ẩn giấu;

—I assume through direct contact.

—tôi cho rằng qua sự tiếp xúc trực tiếp.

[36] they put him in possession of a mechanism of revelation

[36] chúng trao cho y một bộ máy mặc khải

—mhm, okay. Put him in possession of a mechanism of revelation—

—giúp y sở hữu một bộ máy mặc khải—

[37] and make him aware of certain radiatory and magnetic powers or energies within himself which constitute channels of activity and modes whereby he may acquire that which it is the privilege of the initiate to own and to use.

[37] và giúp y nhận biết một số quyền năng hay năng lượng bức xạ và từ tính bên trong chính mình, vốn tạo thành những kênh hoạt động và những phương thức nhờ đó y có thể đạt được những gì mà điểm đạo đồ có đặc quyền sở hữu và sử dụng.

So, he discovers the means of acquisition within himself, and these means are both radiatory and magnetic. These means are both radiatory and magnetic. Well, okay, you know, we work forward and we learn, and there are accompanying changes in our mechanism as we apply what we know.

Vậy, y khám phá ra những phương tiện để đạt được điều ấy ngay trong chính mình, và những phương tiện này vừa có tính bức xạ vừa có tính từ tính. Những phương tiện này vừa có tính bức xạ vừa có tính từ tính. Chúng ta tiến bước và học hỏi, đồng thời bộ

máy của chúng ta cũng thay đổi khi chúng ta áp dụng những gì mình biết.

[38] The disciple upon the Probationary Path starts off on his quest for the

[38] Người đệ tử trên Con Đường Dự Bị khởi đầu cuộc tìm kiếm

—so-called—

—cái gọi là—

[39] door of initiation, and for that which he will contact after passing through that door, with a definite equipment and a created mechanism.

[39] cánh cửa điểm đạo và những gì y sẽ tiếp xúc sau khi đi qua cánh cửa ấy, với một sự trang bị xác định và một bộ máy đã được tạo dựng.

You know, we might say of a certain caliber, right? Of a certain caliber.

Có thể nói là ở một trình độ nhất định, đúng không? Ở một trình độ nhất định.

[40] This has been acquired, and facility in its use has been attained, through many cycles of incarnation.

[40] Qua nhiều chu kỳ lâm phàm, y đã có được sự trang bị này và đạt đến mức thành thạo trong việc sử dụng nó.

He can feel sensitively, he can think, he can probably concentrate, meditate, and the etheric body has certain energy flows operative within it.

Y có thể cảm nhận một cách nhạy bén, có thể suy nghĩ, có lẽ có thể tập trung, tham thiền, và trong thể dĩ thái đã có một số dòng năng lượng đang hoạt động.

[41] An incarnation is a definitely determined period (from the angle of the soul) wherein Experiment, Experience and Expression are the keynotes —

[41] Một kiếp lâm phàm là một thời kỳ được xác định rõ ràng từ góc nhìn của linh hồn, trong đó Thử Nghiệm, Trải Nghiệm và Biểu Hiện là những chủ âm

we're always going to try something, we're going to encounter certain types of energies, we're going to be able to assimilate them and perhaps express them at first experimentally and increasingly with skill. So,

chúng ta luôn sẽ thử làm điều gì đó, sẽ gặp một số loại năng lượng, sẽ có thể đồng hóa chúng và có lẽ biểu hiện chúng, ban đầu theo cách thử nghiệm, rồi ngày càng thành thạo hơn. Vì vậy,

An incarnation is a definitely determined period

Một kiếp lâm phàm là một thời kỳ được xác định rõ ràng

—who determines? The soul, I suppose. It can cut short or extend the incarnational period—

—ai xác định? Tôi cho rằng là linh hồn. Linh hồn có thể rút ngắn hoặc kéo dài thời kỳ lâm phàm—

(from the angle of the soul) wherein Experiment, Experience and Expression are the keynotes

(từ góc độ linh hồn), trong đó Thử Nghiệm, Trải Nghiệm và Biểu Hiện là những chủ âm

[42] in each incarnation. Each successive incarnation continues the experiment, deepens the experience and relates the expression more closely to the latent unfolding divinity.

[42] trong mỗi kiếp lâm phàm. Mỗi kiếp lâm phàm kế tiếp tiếp tục sự thử nghiệm, làm sâu sắc thêm trải nghiệm và gắn sự biểu hiện chặt chẽ hơn với thiên tính tiềm ẩn đang khai mở.

We learn to express divinity according to the Plan.

Chúng ta học cách biểu hiện thiên tính theo Thiên Cơ.

We continue to try this and try that, and we run into deeper and deeper sources of energy. More and more is revealed to us. We realize more and more.

Chúng ta tiếp tục thử điều này rồi điều kia, và gặp những nguồn năng lượng ngày càng sâu hơn. Ngày càng có nhiều điều được mặc khải cho chúng ta. Chúng ta ngày càng nhận biết nhiều hơn.

[43] The same three words—in greatly enhanced interpretation and with the emphasis upon a much fuller opportunity—can be used to describe the progress of the initiate upon the final stages of the Path

[43] Cũng ba từ ấy—với cách diễn giải được nâng cao rất nhiều và với sự nhấn mạnh vào một cơ hội trọn vẹn hơn nhiều—có thể dùng để mô tả sự tiến bộ của điểm đạo đồ trên những giai đoạn cuối của Đường Đạo;

—now, what should we call that? Third, fourth, and fifth initiation, or fifth, sixth, and seventh?—

—ở đây, chúng ta nên hiểu đó là gì? Lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm, hay thứ năm, thứ sáu và thứ bảy?—

[44] with this we shall be partly engaged in this section.

[44] trong phần này, chúng ta sẽ dành một phần để bàn đến điều đó.

So, a parallel process, a parallel though elevated process, and

Như vậy, đó là một tiến trình song song, một tiến trình song song nhưng ở cấp độ cao hơn, và

with this we shall be partly engaged in this section.

một phần nội dung của phần này sẽ dành cho vấn đề ấy.

[45] I would ask you, whilst reading and pondering upon all that I

[45] Tôi muốn đề nghị các bạn, trong khi đọc và suy ngẫm về tất cả những gì Tôi

say—and that is what we're doing here, aren't we, friends? We are reading and we are pondering. I mean, maybe your pondering would yield a different result than my own here, but maybe my own will be of some value and assist your own, perhaps.

nói—và đó chính là điều chúng ta đang làm ở đây, phải không, các bạn? Chúng ta đang đọc và suy ngẫm. Ý tôi là, có lẽ sự suy ngẫm của các bạn sẽ dẫn đến một kết quả khác với sự suy ngẫm của tôi ở đây, nhưng có lẽ những suy ngẫm của tôi cũng có phần giá trị và hỗ trợ cho suy ngẫm của các bạn.

I would ask you, whilst reading and pondering upon all that I

Tôi muốn đề nghị các bạn, trong khi đọc và suy ngẫm về tất cả những điều Tôi

[46] say, to have these three words in mind

[46] nói, hãy ghi nhớ ba từ này.

—experiment, experience, expression. It's a mnemonic, you know. He frequently uses the same letter to express successive stages of a process.

—thử nghiệm, trải nghiệm, biểu hiện. Đây là một cách giúp ghi nhớ. Ngài thường dùng cùng một chữ cái để diễn đạt các giai đoạn kế tiếp nhau của một tiến trình.

I would ask you, whilst reading

Tôi muốn đề nghị các bạn, trong khi đọc

etc., etc.,

vân vân, vân vân,

to have these" three "words in mind.

hãy ghi nhớ" ba "từ này.

[47] Every initiation is approached by the disciple or initiate in a spirit of divine experimentation, but with a scientific aspect, because an initiation is a culminating" moment "of achievement, and success is a graded series of experiments —

[47] Người đệ tử hay điểm đạo đồ tiếp cận mỗi cuộc điểm đạo trong tinh thần thử nghiệm thiêng liêng, nhưng có phương diện khoa học, bởi một cuộc điểm đạo là thời khắc thành tựu đạt đến đỉnh cao, và thành công là một chuỗi thử nghiệm theo cấp độ

and success is a graded series of experiments —

và thành công là một chuỗi thử nghiệm theo cấp độ—

[48] with energy.

Okay, so we have the—I guess what he's saying here, we engage in an experimental approach to initiation, i.e., to greater revelation and greater, or the conferral of greater powers. So we have to be willing. It's Uranian in a way.

Uranus is the planet of experimentation. And as we approach the electromagnetic door of each initiation, we are trying certain things according to our best knowledge and the best advice we have received, and we see how they work—if they work, how they work, how they best work. We are seeing what works as we gain a certain status of understanding and empowerment, which can be considered equal to the stage of initiation we have to achieve.

And then comes the application of the Rod, which confirms that which we have achieved and adds to it as well. It's not just a confirmation.

There's the addition of consciousness and power by the application of the Rod of Initiation.

[49] Having garnered the fruit of the experiment above indicated, there follows a certain period wherein experience in the use of the related potencies takes place.

So, experiment—let's just say experiment leads to garnering, and garnering to the use of that which has been garnered, gathered, garnered. So, having garnered the fruits of

[48] với năng lượng.

Tôi đoán điều Ngài đang nói ở đây là chúng ta tiếp cận điểm đạo bằng sự thử nghiệm, nghĩa là hướng tới sự mặc khải lớn lao hơn và những quyền năng lớn lao hơn, hoặc việc được ban những quyền năng lớn lao hơn. Vì vậy, chúng ta phải sẵn lòng. Theo một nghĩa nào đó, điều này mang tính chất Sao Thiên Vương.

Sao Thiên Vương là hành tinh của sự thử nghiệm. Và khi tiến đến cánh cửa điện từ của mỗi cuộc điểm đạo, chúng ta thử những điều nhất định theo hiểu biết tốt nhất của mình và lời khuyên tốt nhất đã nhận được, rồi xem chúng vận hành ra sao—liệu chúng có hiệu quả không, hiệu quả như thế nào, và hiệu quả nhất theo cách nào. Chúng ta đang xem điều gì có hiệu quả khi đạt đến một mức độ thấu hiểu và quyền năng nhất định, có thể xem là tương đương với giai đoạn điểm đạo mà chúng ta phải đạt tới.

Rồi đến việc áp dụng Thần Trượng, xác nhận những gì chúng ta đã đạt được, đồng thời bổ sung thêm cho thành tựu ấy. Đó không chỉ là một sự xác nhận.

Việc áp dụng Thần Trượng Điểm đạo bổ sung thêm tâm thức và quyền năng.

[49] Sau khi đã thu hoạch thành quả của sự thử nghiệm nêu trên, sẽ có một thời kỳ nhất định để trải nghiệm việc sử dụng những quyền năng liên quan.

Vậy, thử nghiệm dẫn đến thu hoạch, và thu hoạch dẫn đến việc sử dụng những gì đã thu hoạch, đã thu thập, đã gặt hái. Như vậy, sau khi thu hoạch thành quả của sự thử nghiệm

the experiment as we approach the door of initiation thus indicated,

trong lúc tiến đến cánh cửa điểm đạo như đã nêu,

there follows a certain period wherein experience in the use of the related potencies takes place.

tiếp theo là một thời kỳ nhất định trong đó diễn ra sự trải nghiệm việc sử dụng những tiềm năng liên quan.

Every approach to the door of initiation is an approach to certain potencies which are related to each other and to the energy system and consciousness of the one who approaches.

Mỗi lần tiến đến cánh cửa điểm đạo là một lần tiếp cận những tiềm năng nhất định có liên hệ với nhau, cũng như với hệ thống năng lượng và tâm thức của người tiến đến.

[50] This occupies the interlude between one initiation and another

[50] Thời kỳ này chiếm khoảng giữa hai cuộc điểm đạo.

—experience with the gathered potencies, experience with the gathered potencies.

—trải nghiệm với những tiềm năng đã thu nhận, trải nghiệm với những tiềm năng đã thu nhận.

[51] This may cover a period of many lives or prove relatively short.

[51] Nó có thể kéo dài nhiều kiếp sống hoặc tương đối ngắn.

I guess it depends on which initiation we're talking about. Between the first and second, it may take many lives.

Tôi đoán điều đó tùy thuộc vào cuộc điểm đạo mà chúng ta đang nói đến. Giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai, có thể cần nhiều kiếp sống.

[52] The results of the experiment of initiation and of experience— with the then endowed energies— emerge as the ability of the initiate to express divinity more fully than heretofore.

[52] Kết quả của sự thử nghiệm điểm đạo và của trải nghiệm [Page 338] với những năng lượng được ban cho lúc ấy biểu lộ thành khả năng của điểm đạo đồ trong việc biểu hiện thiên tính trọn vẹn hơn trước;

So we encounter new energies, we have gathered them, we are experimenting in their use, we master certain circumstances, and we have developed certain skills in relation to those energies. And now we express these energies in relation to the highest sense of divinity that can impress us or that we can receive.

Như vậy, chúng ta gặp những năng lượng mới, đã thu nhận chúng, đang thử nghiệm việc sử dụng chúng, làm chủ những hoàn cảnh nhất định, và đã phát triển những kỹ năng nhất định liên quan đến các năng lượng ấy. Giờ đây, chúng ta biểu hiện những năng lượng này trong mối liên hệ với cảm nhận cao nhất về thiên tính có thể tạo ấn

tượng lên chúng ta hoặc mà chúng ta có thể tiếp nhận.

[53] This means that he increasingly can function as a divine creator in relation to the hierarchical Plan

[53] điều này có nghĩa là y ngày càng có thể hoạt động như một đấng sáng tạo thiêng liêng trong mối quan hệ với Thiên Cơ của Thánh đoàn,

In the use of these energies which have given him, through experience, some skill in action whereby he can express them more divinely.

Trong việc sử dụng những năng lượng mà qua trải nghiệm đã đem lại cho y một mức độ khéo léo trong hành động, nhờ đó y có thể biểu hiện chúng một cách thiêng liêng hơn.

This means that he increasingly can function as a divine creator in relation to the hierarchical Plan,

Điều này có nghĩa là y ngày càng có thể hoạt động như một đấng sáng tạo thiêng liêng trong mối liên hệ với Thiên Cơ của Thánh đoàn,

[54] as the manipulator of the attractive energies of love, and as one who determines— under the impelling will of Shamballa

[54] như người điều vận những năng lượng thu hút của bác ái, và như người xác định, dưới sự thúc đẩy của ý chí Shamballa—

—one who determines under the impelling will of Shamballa—

—người xác định dưới ý chí thúc đẩy của Shamballa—

[55] the phase or aspect of the divine purpose with which he must himself be occupied in relation to the manifestation of the planetary Logos.

[55] giai đoạn hay phương diện của Thiên Ý mà chính y phải đảm trách trong mối quan hệ với sự biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế.

So he develops skill along three lines: intelligence, love, and will. And these skills affect the quality and efficacy of his expression. Okay, DVP, DVS: develop skill along three lines. So let's repeat that. It's quite a long sentence actually.

Như vậy, y phát triển kỹ năng theo ba đường hướng: trí thông minh, bác ái và ý chí. Và những kỹ năng này ảnh hưởng đến phẩm tính và hiệu quả biểu hiện của y. DVP, DVS: phát triển kỹ năng theo ba đường hướng. Chúng ta hãy nhắc lại điều đó. Thực ra đây là một câu khá dài.

The results of the experiment of initiation and of experience

Kết quả của sự thử nghiệm điểm đạo và của sự trải nghiệm

—between the times of initiation—

—giữa các lần điểm đạo—

with the then endowed energies

với những năng lượng được ban vào lúc ấy

—because at each initiation new energies come to us—

—vì tại mỗi cuộc điểm đạo, những năng lượng mới đến với chúng ta—

emerge as the ability of the initiate to express divinity more fully than heretofore.

biểu lộ thành khả năng của điểm đạo đồ trong việc biểu hiện thiên tính trọn vẹn hơn trước.

That is the privilege of the initiate following each successive initiation: the greater and fuller, more skillful expression of divinity.

Đó là đặc ân của điểm đạo đồ sau mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp: biểu hiện thiên tính lớn lao hơn, trọn vẹn hơn và khéo léo hơn.

This means that he increasingly can function as a divine creator

Điều này có nghĩa là y ngày càng có thể hoạt động như một đấng sáng tạo thiêng liêng

—that's the third aspect—

—đó là phương diện thứ ba—

in relation to the hierarchical Plan.

trong mối liên hệ với Thiên Cơ của Thánh đoàn.

It's called the Ray of Creative Intelligence, the third ray. This is in relation to the third aspect of divinity, in relation to the hierarchical Plan,

Cung ấy được gọi là Cung Trí Tuệ Sáng Tạo, cung ba. Điều này liên quan đến phương diện thứ ba của thiên tính, trong mối liên hệ với Thiên Cơ của Thánh đoàn,

as the manipulator

như người điều vận

—again, the third aspect—

—một lần nữa, phương diện thứ ba—

of the attractive energies of love.

những năng lượng thu hút của bác ái.

So we can draw energies together, people together—people are actually energies.

Như vậy, chúng ta có thể quy tụ các năng lượng, quy tụ mọi người—thực ra, con người là những năng lượng.

We can contribute to coherence in the service of the Plan.

Chúng ta có thể góp phần tạo nên sự gắn kết để phụng sự Thiên Cơ.

And as one who determines—under the impelling will of Shamballa

Và như người xác định—dưới ý chí thúc đẩy của Shamballa

—which the initiate begins to receive—

—mà điểm đạo đồ bắt đầu tiếp nhận—

the phase or aspect of the divine purpose

giai đoạn hoặc phương diện của Thiên Ý

under the Plan

theo Thiên Cơ

with which he must himself be occupied in relation to the manifestation of the planetary Logos.

mà chính y phải chuyên tâm thực hiện trong mối liên hệ với sự biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế.

Each of us has to choose how we will serve the purpose by serving the Plan.

Mỗi người chúng ta phải lựa chọn cách phụng sự Thiên Ý thông qua việc phụng sự Thiên Cơ.

[56] You will note that I do not say in relation to humanity. The initiate works in many fields of divine creativity of which the field of mankind is only one.

[56] Các bạn sẽ nhận thấy rằng Tôi không nói trong mối quan hệ với nhân loại. Điểm đạo đồ hoạt động trong nhiều lĩnh vực sáng tạo thiêng liêng, trong đó lĩnh vực nhân loại chỉ là một.

And notice the use of the word "field.

Và hãy chú ý cách dùng từ "trường.

It is an area in which certain energies tend to express, and it seems to have a ring-pass-not: the field of humanity, the field of the Hierarchy, the field of Shamballa, the field of any one of our vehicles. There are energies expressing in each field coherently.

Đó là một phạm vi trong đó những năng lượng nhất định có xu hướng biểu hiện, và dường như có một vòng-giới-hạn: trường nhân loại, trường Thánh đoàn, trường Shamballa, trường của bất kỳ hiện thể nào trong chúng ta. Trong mỗi trường đều có những năng lượng biểu hiện một cách gắn kết.

So the initiate may work in any phase or aspect which is part of the manifestation, or part of the intended manifestation, of the planetary Logos. Each one of us is responsible for choosing the field in which we will work. And you know, someone may

Vì vậy, điểm đạo đồ có thể hoạt động trong bất kỳ giai đoạn hoặc phương diện nào thuộc sự biểu hiện, hoặc sự biểu hiện dự định, của Hành Tinh Thượng đế. Mỗi người chúng ta có trách nhiệm lựa chọn lĩnh vực mình sẽ hoạt động. Và có thể có người nói với các

tell you, "You should be doing this; you should be doing that.

bạn: "Bạn nên làm việc này; bạn nên làm việc kia.

So many people tell me that I should be doing this, I should be doing that. It's mostly a projection, you know. It's their own estimation of what they should be doing, but projected upon me, and maybe you've had the same experience. We have to have the ability, actually, to see and feel and register the consciousness of another and, if possible, a degree of the plan and purpose of another, although it rarely can occur fully. Maybe the Master can really register the plan and purpose of another and somehow convey enough of that registration to the other to facilitate the forward progress of the other.

Rất nhiều người nói với tôi rằng tôi nên làm việc này, nên làm việc kia. Phần lớn đó là một sự phóng chiếu. Đó là đánh giá của chính họ về những gì họ nên làm, nhưng lại phóng chiếu lên tôi, và có lẽ các bạn cũng từng trải nghiệm điều tương tự. Thực ra, chúng ta phải có khả năng nhìn thấy, cảm nhận và ghi nhận tâm thức của người khác, và nếu có thể, phần nào kế hoạch và mục đích của người ấy, mặc dù hiếm khi có thể làm được điều đó một cách trọn vẹn. Có lẽ Chân sư thực sự có thể ghi nhận kế hoạch và mục đích của người khác, và bằng cách nào đó truyền đạt đủ những gì Ngài ghi nhận cho người ấy để giúp họ tiến bước thuận lợi hơn.

He seems to do this with his students, but I don't think he ever tells the whole story. It's necessary to allow them certain discoveries on their own. Okay.

Dường như Ngài làm điều này với các môn sinh của mình, nhưng tôi không nghĩ Ngài bao giờ cũng nói hết mọi điều. Cần để họ tự khám phá những điều nhất định.

[57] These three words will therefore indicate the first type of approach to our subject; what I have to

[57] Vì vậy, ba từ này sẽ chỉ ra cách tiếp cận thứ nhất đối với chủ đề của chúng ta; do đó, trong mọi trường hợp, những gì Tôi sẽ nói đều

do therefore will in every case

làm trong mọi trường hợp là

[58] have them in mind.

[58] lấy ba từ ấy làm điều ghi nhớ.

And let's remind ourselves: experiment, experience, and expression—all from the fifth letter of the alphabet, in English the number five, the fifth ray, the trial-and-error method, and the intelligent expression, application to various types of form in whatever field those forms may be found.

Và chúng ta hãy tự nhắc lại: thử nghiệm, trải nghiệm và biểu hiện—tất cả đều bắt đầu bằng chữ cái thứ năm trong bảng chữ cái tiếng Anh, con số năm, cung năm, phương pháp thử và sai, cùng sự biểu hiện thông minh, sự áp dụng vào nhiều loại hình tướng khác nhau trong bất kỳ lĩnh vực nào có những hình tướng ấy.

So this was the first thing. Okay, let's see: they're not revealed by information, but changes within the etheric body, and we are approaching the door of initiation. And in the whole process of initiation, these three words hold.

Đó là điều thứ nhất. Hãy xem: chúng không được mặc khải qua thông tin, mà qua những biến đổi trong thể dĩ thái, và chúng ta đang tiến đến cánh cửa điểm đạo. Trong toàn bộ tiến trình điểm đạo, ba từ này đều đúng.

And then he's going to go on to another factor he wants us to consider:

Rồi Ngài sẽ tiếp tục nói về một yếu tố khác mà Ngài muốn chúng ta xem xét:

[59] Secondly, I would have you consider with me the various aspects of our sectional theme from the angle of the seven rays.

[59] Thứ hai, Tôi muốn các bạn cùng Tôi xem xét những phương diện khác nhau của chủ đề trong phần này từ góc nhìn của bảy cung.

This is a very, very broad application of the seven rays and deals with climactic developments in the human being and in the human energy system.

Đây là một sự áp dụng bảy cung rất, rất rộng, và bàn đến những bước phát triển tột đỉnh trong con người và trong hệ thống năng lượng của con người.

[60] By this I mean that disciples upon the different rays will all have the same goal

[60] Qua đó, Tôi muốn nói rằng các đệ tử thuộc những cung khác nhau đều có cùng một mục tiêu,

—okay, this is important—

—điều này quan trọng—

[61] make the same experiments, go through the same experience and arrive equally at divine expression. However, their qualities and their modes of approach

[61] thực hiện cùng những thử nghiệm, trải qua cùng những trải nghiệm và đều đạt đến sự biểu hiện thiêng liêng. Tuy nhiên, các phẩm tính và phương thức tiếp cận của họ,

—this is what changes—

—đây là điều thay đổi—

[62] their reactions and their distinctive natures will differ according to their ray type; this constitutes a most interesting and little known phase of our study of initiation.

[62] những phản ứng và bản chất đặc thù của họ sẽ khác nhau tuỳ theo loại cung; điều này tạo thành một khía cạnh hết sức thú vị và ít được biết đến trong việc nghiên cứu điểm đạo của chúng ta.

You know, we often talk about what the initiations do confer, but do we talk about what they confer for an individual whose

Chúng ta thường nói về những gì các cuộc điểm đạo thực sự ban cho, nhưng liệu chúng ta có nói về những gì chúng ban cho một cá

soul is upon this ray or that ray or the other ray?

nhân có linh hồn thuộc cung này, cung kia hay cung khác không?

And there may be significant differences, even though the general experience of the initiation will be similar. So,

Và có thể có những khác biệt đáng kể, dù trải nghiệm chung về cuộc điểm đạo sẽ tương tự nhau. Vì vậy,

this constitutes a most interesting and little known

điều này tạo thành một giai đoạn hết sức thú vị và ít được biết đến

—I would agree with that—

—tôi đồng ý với điều đó—

phase of our study of initiation.

trong việc nghiên cứu điểm đạo của chúng ta.

In other words, what are the—let's just say, at the third initiation, there is a staged kind of fearful conflict involving, I believe, Mars and the Moon veiling Vulcan. Okay, but there are seven types of soul rays, so how will this conflict work out in the case of each of those on the particular soul ray?

Nói cách khác, tại lần điểm đạo thứ ba, có một dạng xung đột khủng khiếp được dàn dựng, mà tôi tin là có liên quan đến Sao Hỏa và Mặt Trăng che khuất Vulcan. Nhưng có bảy loại cung linh hồn, vậy cuộc xung đột này sẽ diễn ra như thế nào đối với những người thuộc từng cung linh hồn cụ thể?

DK has already given us in *Letters on Occult Meditation* the seven different methods by which the causal body can be destroyed. So he's given us an anchor there, showing us unique methods of destruction according to the ray. But maybe he has not so much given us the signatures of the different rays passing through the third initiation, the second initiation.

Trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, Chân sư DK đã cho chúng ta biết bảy phương pháp khác nhau để hủy diệt thể nguyên nhân. Như vậy, ở đó Ngài đã cho chúng ta một điểm tựa, chỉ ra những phương pháp hủy diệt riêng biệt tùy theo cung. Nhưng có lẽ Ngài chưa cho chúng ta biết nhiều về những dấu ấn đặc trưng của các cung khác nhau khi trải qua lần điểm đạo thứ ba, lần điểm đạo thứ hai.

Maybe that's for us to figure out, and I suppose we can do it in relation to our own particular ray. But our own rays, for students of this material, tend to be either the second or the first mostly.

Có lẽ chúng ta phải tự tìm hiểu điều đó, và tôi cho rằng chúng ta có thể làm được trong mối liên hệ với cung riêng của mình. Nhưng đối với những đạo sinh nghiên cứu tài liệu này, các cung của chúng ta thường chủ yếu là cung hai hoặc cung một.

So maybe we will not have a very clear idea of the kinds of experiments being made by those on different soul rays as they approach

Vì vậy, có lẽ chúng ta sẽ không có ý niệm thật rõ về các loại thử nghiệm mà những người thuộc các cung linh hồn khác nhau

the door of initiation, and the kinds of experiences they will have afterwards, or the kinds of expression which they will offer once there has been a significant skill developed in the use of those energies.

thực hiện khi tiến đến cánh cửa điểm đạo, cũng như các loại trải nghiệm họ sẽ có sau đó, hoặc các loại biểu hiện họ sẽ thể hiện một khi đã phát triển kỹ năng đáng kể trong việc sử dụng những năng lượng ấy.

[63] Initiation has been a blanket happening, and no note has been made of the ray implications. This I propose to remedy

[63] Điểm đạo từ trước đến nay được xem như một sự kiện chung, và người ta chưa chú ý đến những hàm ý về cung. Tôi đề nghị khắc phục điều này.

And from some experience with this book, I would say that he has remedied it in part, but that there's more that we as students of the wisdom can fill in and add according to our experience and according to our speculation.

Với một ít trải nghiệm về cuốn sách này, tôi cho rằng Ngài đã khắc phục phần nào, nhưng vẫn còn nhiều điều mà chúng ta, những đạo sinh minh triết, có thể điền vào và bổ sung theo trải nghiệm và suy đoán của mình.

[64] Each of the seven initiations, for instance, is an exemplification or a revealer of one of the seven ray qualities or tendencies

[64] Chẳng hạn, mỗi cuộc trong bảy cuộc điểm đạo đều là sự minh hoạ hoặc sự mặc khải một trong bảy phẩm tính hay khuynh hướng cung;

And I suppose those with that particular ray for their soul ray—and maybe, maybe monadic ray later on—pass through the initiation in a particularly well-facilitated manner, and maybe it's more difficult for others on different rays to pass through that same initiation.

Và tôi cho rằng những người có cung linh hồn là cung cụ thể ấy—và có lẽ về sau là cung chân thần—sẽ trải qua cuộc điểm đạo một cách đặc biệt thuận lợi, còn những người thuộc các cung khác có lẽ sẽ gặp nhiều khó khăn hơn khi trải qua cùng cuộc điểm đạo ấy.

For instance, the second initiation is said to be easier to pass through for those who are on the third and fifth rays, the more mental rays, and more difficult for the other rays. And maybe for some other rays or other initiations, it is easier for those on the 2-4-6 line to pass through, or the 1-3-5-7, etc.

Chẳng hạn, người ta nói rằng những người thuộc cung ba và cung năm, những cung thiên về trí tuệ hơn, sẽ dễ trải qua lần điểm đạo thứ hai hơn, còn các cung khác thì khó hơn. Và có lẽ đối với một số cung khác hoặc những cuộc điểm đạo khác, những người thuộc tuyến 2-4-6, hoặc 1-3-5-7, vân vân, sẽ dễ trải qua hơn.

So,

Vì vậy,

each of the seven initiations, for instance, is an exemplification or a revealer of one of the seven ray qualities or tendencies;

chẳng hạn, mỗi cuộc trong bảy cuộc điểm đạo đều là một sự minh họa hoặc một sự mặc khải về một trong bảy phẩm tính hay khuynh hướng của cung;

[65] it is governed and conditioned always by a certain ray, and this is one of the factors which disciples have to learn and grasp whilst preparing for an initiation.

[65] một cung nhất định luôn chi phối và định hình cuộc điểm đạo ấy, và đây là một trong những yếu tố mà các đệ tử phải học hỏi và nắm bắt khi chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo,

What ray are they really going to work with? Whatever may be your ray, if you're approaching the second initiation, it's going to be the sixth ray upon which skill has to be developed. If you're approaching the third initiation, it has to be the fifth ray. Maybe that ray will be in your equipment. It would facilitate the process if it were in your equipment, but maybe not, and you still have to learn.

Họ thực sự sẽ làm việc với cung nào? Bất kể cung của các bạn là gì, nếu đang tiến đến lần điểm đạo thứ hai, các bạn phải phát triển kỹ năng làm việc với cung sáu. Nếu đang tiến đến lần điểm đạo thứ ba, thì phải là cung năm. Có lẽ cung ấy sẽ có trong cơ cấu của các bạn. Nếu có, điều đó sẽ giúp tiến trình thuận lợi hơn, nhưng có lẽ không có, và các bạn vẫn phải học.

So,

Vì vậy,

this is one of the factors which disciples have to learn and grasp whilst preparing for an initiation,

đây là một trong những yếu tố mà các đệ tử phải học hỏi và nắm bắt trong khi chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo,

[66] because it involves success in handling and manipulating certain types of divine energy.

[66] bởi nó đòi hỏi phải thành công trong việc xử lý và điều vận một số loại năng lượng thiêng liêng.

Well, we can see that this approach to occultism is very energy-specific, this approach to psychology. The generalities are useful, they are good, but it's in the detecting of certain types of energies which are specifically available to us at specific times and the use of these energies—these are the things which we must, as spiritual occultists in training, learn to master, or if

Chúng ta có thể thấy rằng cách tiếp cận huyền bí học này, cách tiếp cận tâm lý học này, chú trọng rất cụ thể đến năng lượng. Những khái quát đều hữu ích, đều tốt, nhưng việc phát hiện những loại năng lượng nhất định mà chúng ta có thể tiếp cận vào những thời điểm cụ thể, cùng việc sử dụng các năng lượng ấy—đó là những điều mà chúng ta, với tư cách những nhà huyền bí học tinh thần đang được huấn luyện, phải học cách làm chủ, hoặc nếu chưa làm chủ

not master, at least develop some reasonable skill with.

được thì ít nhất cũng phát triển một mức độ thành thạo hợp lý.

[67] Each of the initiations brings one or other of the seven centres into full functioning activity, not from the angle of awakening or of stimulation, but from the angle of the wheel turning upon itself

[67] Mỗi cuộc điểm đạo đều đưa một trong bảy trung tâm vào trạng thái hoạt động đầy đủ, không phải từ góc nhìn khơi mở hay kích thích, mà từ góc nhìn của một "bánh xe quay quanh chính nó."

Which is a very high stage of development of the center—you know, let us say the highest stage of development of a center when it becomes the wheel turning upon itself in all directions.

Đó là một giai đoạn phát triển rất cao của trung tâm—có thể nói là giai đoạn phát triển cao nhất của một trung tâm, khi nó trở thành bánh xe tự quay quanh chính nó theo mọi hướng.

[68] This is an Old Testament expression and is wholly inadequate.

[68] Đây là một cách diễn đạt trong Cựu Ước [Page 339] và hoàn toàn không thoả đáng,

You know, he oftentimes gives us certain phrases and tells us to learn them, but then we find the wheel turning upon itself is an inadequate, Isolated Unity is inadequate, Monad is inadequate.

Ngài thường cho chúng ta những cụm từ nhất định và bảo chúng ta học, nhưng rồi chúng ta thấy "bánh xe tự quay quanh chính nó" là không đầy đủ, Hợp Nhất Cô Lập là không đầy đủ, Chân thần là không đầy đủ.

He's been searching for the right words to convey certain things. These words don't even necessarily exist in our language, and after using them for quite a while, he oftentimes tells us that they have not really been adequate to that which he had hoped to express.

Ngài vẫn luôn tìm kiếm những từ ngữ thích hợp để truyền đạt những điều nhất định. Những từ ngữ này thậm chí chưa chắc đã tồn tại trong ngôn ngữ của chúng ta, và sau khi dùng chúng một thời gian khá lâu, Ngài thường nói với chúng ta rằng chúng thực sự chưa diễn đạt đầy đủ điều Ngài đã hy vọng biểu đạt.

So,

Vì vậy,

this is an Old Testament expression and is wholly inadequate,

đây là một cách diễn đạt trong Cựu Ước và hoàn toàn không đầy đủ,

[69] but I can find none other to substitute. The wording is totally blind and inadequate and will prove to you

[69] nhưng Tôi không tìm được cách nào khác để thay thế. Cách diễn đạt này hoàn toàn che giấu ý nghĩa và không thoả đáng; đối với các bạn, nó sẽ có phần vô nghĩa,

somewhat meaningless, except to the initiate who has experienced that turning

ngoại trừ đối với điểm đạo đồ đã trải nghiệm sự quay ấy.

And perhaps this is more than seeing the turning.

Và có lẽ điều này còn hơn cả việc nhìn thấy sự quay ấy.

It is at the highest development of the center that it not only turns in two directions, but turns in all directions simultaneously and enters a—it's kind of like unto fourth-dimensional motion. Right. Okay.

Ở mức phát triển cao nhất của trung tâm, nó không chỉ quay theo hai hướng, mà đồng thời quay theo mọi hướng và đi vào một dạng gần giống chuyển động trong không gian bốn chiều.

[70] As esoteric astrologers know well, there comes

[70] Như các nhà chiêm tinh học nội môn đều biết rõ, sẽ đến

—well, at least they are familiar with the idea, right?—

—ít nhất thì họ cũng quen thuộc với ý tưởng này, phải không?—

[71] a life cycle wherein the disciple reverses himself upon the Wheel of Life (the zodiacal wheel) and from going clockwise around the zodiac, he now begins to go anti-clockwise.

[71] một chu kỳ sống trong đó người đệ tử đảo chiều trên Bánh Xe Sự Sống, tức bánh xe hoàng đạo, và từ chỗ đi quanh hoàng đạo theo chiều kim đồng hồ, giờ đây y bắt đầu đi ngược chiều kim đồng hồ;

And, you know, this has to do with the reversal of energy streams within the etheric body.

Điều này liên quan đến sự đảo chiều các dòng năng lượng trong thể dĩ thái.

[72] He learns that the substance aspect of his nature may still be conditioned by the forces flowing through them sequentially and serially

[72] y học được rằng phương diện chất liệu trong bản chất của mình vẫn có thể chịu tác động của các mãnh lực tuôn chảy qua các dấu hiệu hoàng đạo nối tiếp nhau theo trình tự,

And I suppose in a clockwise manner,

Và tôi cho rằng theo chiều kim đồng hồ,

[73] and according to his horoscope and according to the exoteric mode of the zodiacal revolution

[73] phù hợp với lá số chiêm tinh của y và theo phương thức ngoại môn của vòng quay hoàng đạo;

—aha, at the revolution, interesting—

—vòng quay, thú vị đấy—

[74] at the same time, the disciple is receiving energy currents from the reversed wheel whereon he, as a soul, finds himself.

[74] đồng thời, người đệ tử đang tiếp nhận những dòng năng lượng từ bánh xe đảo chiều mà y, với tư cách là linh hồn, đang ở trên đó.

So the higher aspects of the energies available are available to him now. The higher aspects of these energies.

Như vậy, giờ đây y có thể tiếp cận những phương diện cao hơn của các năng lượng hiện có. Những phương diện cao hơn của các năng lượng này.

So there are lower and higher aspects of the zodiacal energies, and the higher aspects are processed by the soul in a certain way and made available, and the lower aspects are processed by the form, and they tend in opposite directions. So you could wonder whether there are energy streams within the etheric body flowing in contrary directions simultaneously.

Vì vậy, các năng lượng hoàng đạo có những phương diện thấp và cao; linh hồn xử lý những phương diện cao theo một cách nhất định rồi làm cho chúng trở nên khả dụng, còn hình tướng xử lý những phương diện thấp, và chúng có xu hướng đi theo những hướng đối nghịch. Do đó, các bạn có thể tự hỏi liệu trong thể dĩ thái có những dòng năng lượng đồng thời chảy theo các hướng ngược nhau hay không.

This is something that I think does occur, but gradually the stream flowing in the counterclockwise direction, shall we say, in the direction of elevation from below to above rather than descent from above to below, begins to prevail. And when the stream is flowing entirely in the upward direction, the direction which leads to energizing the centers above the diaphragm rather than plunge from the passage through the energies above the diaphragm into the lower chakras where it energizes—when it is finally occurred, this energizing of the higher centers consistently, it is flowing in a certain manner which makes the lower energies rise into the higher, and thus the wheel is completely reversed.

Tôi nghĩ điều này thực sự xảy ra, nhưng dần dần dòng chảy ngược chiều kim đồng hồ, có thể nói là theo hướng nâng lên từ dưới lên trên thay vì đi xuống từ trên xuống dưới, bắt đầu chiếm ưu thế. Và khi dòng chảy hoàn toàn hướng lên trên, theo hướng tiếp sinh lực cho các trung tâm phía trên cơ hoành thay vì lao xuống, sau khi đi qua những năng lượng phía trên cơ hoành, vào các luân xa thấp để tiếp sinh lực ở đó—khi cuối cùng việc tiếp sinh lực cho các trung tâm cao diễn ra đều đặn, dòng chảy ấy vận hành theo một cách nhất định khiến những năng lượng thấp vươn lên những năng lượng cao, và như vậy bánh xe hoàn toàn đảo chiều.

At first, we only have the initial process of reversing the wheel, and there are—and I can't be specific about it, but there are contradictory flows, counterflows, we might

Lúc đầu, chúng ta chỉ có tiến trình đảo chiều bánh xe ở giai đoạn khởi đầu, và có những dòng chảy trái nghịch—tôi không thể nói cụ thể về điều này—những dòng chảy ngược

say, from above to below and from below to above. And they, in a way, provide a rending process. They somewhat work against each other and cause friction—the friction in the aspirant's and disciple's life which makes the life, to use that colorful word, "wretched," meaning, you know, frictional, inharmonious, unsettled, painful, and so forth.

nhau, có thể nói như vậy, từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên. Theo một nghĩa nào đó, chúng tạo ra một tiến trình giằng xé. Chúng phần nào chống lại nhau và gây ra ma sát—sự ma sát trong đời sống của người chí nguyện và đệ tử khiến đời sống ấy, dùng từ đầy hình ảnh này, trở nên "khốn khổ", nghĩa là đầy ma sát, bất hòa, bất ổn, đau đớn, vân vân.

So,

Vì vậy,

[75] he is consequently the recipient of two currents of energy, going in reverse directions

[75] Do đó, y tiếp nhận hai dòng năng lượng chuyển động theo hai chiều ngược nhau;

within the etheric body and within the etheric counterparts of the other bodies as well, as every body does have the higher four subplanes as a kind of an etheric counterpart to the energy of the entire vehicle. That would mean that the causal body is actually located within the etheric counterpart found on the mental plane, and only the fourth subplane, which is not in the causal body—and yet is in a sense, because the mental unit is included within the causal body—only that fourth subplane is also included in the etheric aspect of the mental plane.

trong thể dĩ thái và cả trong những đối phần dĩ thái của các thể khác, vì mỗi thể này đều có bốn cõi phụ cao hơn như một dạng đối phần dĩ thái của năng lượng toàn bộ hiện thể. Điều đó có nghĩa là thể nguyên nhân thực sự nằm trong đối phần dĩ thái trên cõi trí, và chỉ cõi phụ thứ tư, vốn không nằm trong thể nguyên nhân—tuy theo một nghĩa nào đó vẫn nằm trong đó, vì đơn vị hạ trí được bao hàm trong thể nguyên nhân—chỉ cõi phụ thứ tư ấy cũng được bao hàm trong phương diện dĩ thái của cõi trí.

So,

Vì vậy,

he is consequently the recipient of two currents of energy, going in reverse directions;

do đó, y là người tiếp nhận hai dòng năng lượng đi theo những hướng ngược nhau;

[76] hence the increased conflict in his life and circumstances.

[76] vì thế, xung đột trong đời sống và hoàn cảnh của y gia tăng;

You could almost think that Scorpio is a great sign in which this could happen, and St. Paul, as the quintessential Scorpio, you know, characterized this for us in the

Các bạn gần như có thể nghĩ rằng Hổ Cáp là một dấu hiệu lớn mà trong đó điều này có thể xảy ra, và Thánh Paul, hiện thân tiêu biểu của Hổ Cáp, đã khắc họa điều này cho

famous words: "Oh, wretched man that I am, who can save me from the body of this death?

chúng ta qua những lời nổi tiếng: “Ôi, tôi thật là một con người khốn khổ, ai có thể cứu tôi khỏi thân thể của sự chết này?

[77] These constitute the reason for the tests of initiation.

[77] những điều này tạo thành lý do cho các thử thách điểm đạo.

We are moving in two directions simultaneously, and we have to overcome the counterflow, as it were, or the flow that corresponds to the clockwise direction of the energies, the direction which stimulates form rather than consciousness. One of these is called, you know, the wheel of form; the other is called the wheel of consciousness. And when we reverse the wheel, we are entering into the concentrated development of the second aspect, which is the consciousness aspect, and we are then paying attention to the wheel of consciousness and trying to strengthen it in relation to the wheel of form. All right.

Chúng ta đang đồng thời chuyển động theo hai hướng, và có thể nói, chúng ta phải khắc phục dòng chảy ngược, hay dòng chảy tương ứng với chiều kim đồng hồ của các năng lượng, chiều kích thích hình tướng thay vì tâm thức. Một trong hai được gọi là bánh xe hình tướng; bánh xe kia được gọi là bánh xe tâm thức. Và khi đảo chiều bánh xe, chúng ta bước vào sự phát triển tập trung của phương diện thứ hai, tức phương diện tâm thức; khi ấy, chúng ta chú tâm đến bánh xe tâm thức và cố gắng tăng cường nó trong mối tương quan với bánh xe hình tướng.

On a tiny scale, just

Trên một quy mô rất nhỏ, chỉ

[78] on a tiny scale, this is true of the centres in the etheric body of the disciple; they too evidence the same dual activity, once the Path of Discipleship is trodden and the Path of Initiation is entered.

[78] ở quy mô rất nhỏ, cũng đúng đối với các trung tâm trong thể dĩ thái của người đệ tử; chúng cũng biểu lộ cùng hoạt động kép ấy, một khi y bước đi trên Con Đường Đệ Tử và tiến vào Con Đường Điểm Đạo.

So it's not only between the centers that these flows occur, but within the centers themselves. The counterflows occur within the centers themselves. Okay.

Vì vậy, những dòng chảy này không chỉ diễn ra giữa các trung tâm, mà còn ngay bên trong chính các trung tâm. Các dòng chảy ngược diễn ra ngay bên trong chính các trung tâm.

[79] The zodiacal wheel is itself essentially a cosmic centre

[79] Về bản chất, chính bánh xe hoàng đạo là một trung tâm vũ trụ;

And this is one of those, you—

Và đây là một trong những câu trích dẫn—

know, excellent quotations, and I always try to find exactly—it's on page 339, right?

tuyệt vời, và tôi luôn cố tìm chính xác—nó ở trang 339, đúng không?

The zodiacal wheel is itself essentially a cosmic centre.

Về bản chất, chính bánh xe hoàng đạo là một trung tâm vũ trụ.

[80] It is a twelve-petalled lotus, but it is a twelve-petalled lotus within the thousand-petalled lotus of the unknown cosmic Entity, the One referred to in my earlier books as the ONE ABOUT WHOM NAUGHT MAY BE SAID.

[80] đó là một hoa sen mười hai cánh, nhưng là một hoa sen mười hai cánh nằm trong hoa sen nghìn cánh của một Thực Thể vũ trụ chưa được biết đến, Đấng mà trong các sách trước đây Tôi đã gọi là ĐẤNG BẤT KHẢ TƯ NGHỊ.

This is putting the zodiac of constellations in context, and page 339. I'm always looking for that quote and eventually find it, but I should know exactly what page to go to. Okay, so this is page 339.

Điều này đặt hoàng đạo gồm các chòm sao vào bối cảnh, ở trang 339. Tôi luôn tìm câu trích dẫn ấy rồi cuối cùng cũng tìm thấy, nhưng lẽ ra tôi phải biết chính xác cần mở trang nào. Vậy đây là trang 339.

So, the great entity known as the One About Whom Naught May Be Said—of whom there are many, as far as I can understand, but we have our own in our local cosmos system—has its own centers, its own chakras. And certain constellations are those chakras, and the great collection of constellations we call the circle of the zodiac, the zodiacal constellations, serve as the heart-in-the-head center of the One About Whom Naught May Be Said—heart-in-the-head center. And so, you know, they have a very great power. If you consider our own twelve-petalled lotus in the head, it is a controlling center.

Như vậy, Thực Thể vĩ đại được gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị—mà theo chỗ tôi có thể thấu hiểu thì có nhiều Đấng như thế, nhưng chúng ta có Đấng riêng của mình trong hệ vũ trụ cục bộ—có các trung tâm riêng, các luân xa riêng. Và một số chòm sao chính là những luân xa ấy; tập hợp lớn các chòm sao mà chúng ta gọi là vòng hoàng đạo, tức các chòm sao hoàng đạo, đảm nhiệm vai trò trung tâm tim trong đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị—trung tâm tim trong đầu. Vì vậy, chúng có quyền năng rất lớn. Nếu xét hoa sen mười hai cánh trong đầu của chính chúng ta, thì đó là một trung tâm điều khiển.

It has to be a controlling center of some of the other chakras. Maybe it has a certain control over the seven head centers within the head. Maybe it has control over other centers found within the body. It is highly placed. So, these zodiacal constellations are not insignificant in the total economy of the great supercosmic Logos here, nor are they

Nó hẳn phải là trung tâm điều khiển một số luân xa khác. Có lẽ nó có một mức độ kiểm soát nhất định đối với bảy trung tâm đầu nằm trong đầu. Có lẽ nó kiểm soát những trung tâm khác trong cơ thể. Nó ở một vị trí rất cao. Vì vậy, các chòm sao hoàng đạo này có vai trò đáng kể trong toàn bộ hệ thống vận hành của Thượng đế siêu vũ trụ vĩ đại ở

insignificant in the total energy economy of the human being. Some of them, of course, may be more unfolded than others. That would mean that certain of the constellations of the zodiac may be more developed than others. I think that is an interesting possibility.

đây, cũng như trong toàn bộ hệ thống năng lượng của con người. Dĩ nhiên, một số chòm sao có thể đã khai mở hơn những chòm sao khác. Điều đó có nghĩa là một số chòm sao hoàng đạo có thể phát triển hơn những chòm sao khác. Tôi nghĩ đó là một khả năng thú vị.

We do know that there are planets—well, we're told, excuse me, about them: the synthesizing planets, the most developed; the sacred planets, not as developed as the synthesizing planets, but more developed than the three non-sacred planets. And then there are a host of other planets which may be like past masters in the lodge, or they may be like totally lesser planets altogether, not just not even at the stage of development of the non-sacreds.

Chúng ta biết có những hành tinh—đúng hơn, chúng ta được cho biết về chúng: các hành tinh tổng hợp phát triển cao nhất; các hành tinh thiêng liêng chưa phát triển bằng các hành tinh tổng hợp, nhưng phát triển hơn ba hành tinh không thiêng liêng. Rồi còn có rất nhiều hành tinh khác có thể giống như những vị từng là Bậc Thầy trong đoàn thể, hoặc có thể hoàn toàn thuộc hàng hành tinh nhỏ bé hơn, thậm chí chưa đạt đến giai đoạn phát triển của các hành tinh không thiêng liêng.

We have to wonder whether the asteroids are alive anymore, whether they simply have a kind of thought-form effect from a former time. But there are lesser planets out there that are certainly non-sacred, but even of a lower caliber. So, a whole range of spiritual development exists among the planets, and why should it not be so for the zodiacal constellations? You know, when we look at the constellation Capricorn, it seems to be mentioned in other lists which give it a considerable preeminence.

Chúng ta phải tự hỏi liệu các tiểu hành tinh còn sống hay không, liệu chúng chỉ còn tạo ra một dạng tác động của hình tư tưởng từ một thời trước hay không. Nhưng ngoài kia có những hành tinh nhỏ bé hơn chắc chắn là không thiêng liêng, và còn ở trình độ thấp hơn nữa. Như vậy, giữa các hành tinh tồn tại cả một phổ phát triển tinh thần, và tại sao các chòm sao hoàng đạo lại không như thế? Khi nhìn vào chòm sao Ma Kết, dường như nó còn xuất hiện trong những danh sách khác, nơi nó có một vị thế nổi trội đáng kể.

And I'm trying to think, are there—maybe when we look at the constellation Scorpius, it has some amazingly powerful stars in it, including the great star Antares, which is a super-super-supergiant. If you've ever seen those comparative pictures where the Sun and Sirius and so forth, and ever larger stars into the giant range, are compared with Antares, and Antares is so huge, it tops them all. So, there are probably greater and lesser

Và tôi đang cố nghĩ xem liệu có—có lẽ khi nhìn vào chòm sao Hổ Cáp, chúng ta thấy nó có một số ngôi sao mạnh mẽ đến kinh ngạc, kể cả ngôi sao Antares vĩ đại, một ngôi sao siêu, siêu, siêu khổng lồ. Nếu các bạn từng thấy những hình ảnh so sánh Mặt Trời, Sirius và những ngôi sao ngày càng lớn hơn, đến cả các sao khổng lồ, với Antares, thì Antares lớn đến mức vượt tất cả. Vì vậy, có lẽ có những vị chúa tể các chòm sao phát triển

developed lords of constellations, and corresponding, I would say, to synthesizing lords of constellations, sacred lords of constellations, and still non-sacred, relatively non-sacred lords of constellations.

cao hơn và thấp hơn; theo tôi, tương ứng với đó là các vị chúa tể tổng hợp của các chòm sao, các vị chúa tể thiêng liêng của các chòm sao, và các vị chúa tể vẫn còn không thiêng liêng, tương đối không thiêng liêng, của các chòm sao.

So, always we have to look for hierarchy in any field of lives, in any circle of lives of a certain type. And the same is true of solar Logoi, and we've seen these divided according to the spectrum, and we know almost certainly that there are synthesizing solar Logoi and sacred solar Logoi and non-sacred solar Logoi. Our Sun is still a non-sacred Solar Logos in its particular collection of related solar Logoi, whereas Sirius is a sacred Solar Logos. And you start to look at some of the solar Logoi in Orion, and they're just immense in terms of their power, and they certainly must have a synthesizing nature.

Vì vậy, chúng ta luôn phải tìm hệ thống thứ bậc trong bất kỳ lĩnh vực sự sống nào, trong bất kỳ vòng sự sống nào thuộc một loại nhất định. Điều này cũng đúng với các Thái dương Thượng đế; chúng ta đã thấy Các Ngài được phân chia theo quang phổ, và chúng ta gần như biết chắc rằng có các Thái dương Thượng đế tổng hợp, các Thái dương Thượng đế thiêng liêng và các Thái dương Thượng đế không thiêng liêng. Mặt Trời của chúng ta vẫn là một Thái dương Thượng đế không thiêng liêng trong tập hợp riêng gồm các Thái dương Thượng đế có liên hệ với Ngài, trong khi Sirius là một Thái dương Thượng đế thiêng liêng. Và khi bắt đầu xem xét một số Thái dương Thượng đế trong chòm sao Lạp Hộ, các bạn thấy quyền năng của Các Ngài thật bao la, và chắc chắn Các Ngài phải có bản chất tổng hợp.

But of course, all of this is somewhat beyond our ken, and yet the general analogy, I think, can hold.

Nhưng dĩ nhiên, tất cả những điều này phần nào vượt ngoài tầm hiểu biết của chúng ta; tuy vậy, tôi nghĩ phép tương đồng tổng quát vẫn có thể đúng.

[81] **The multiplicity of zodiacal influences have eventually a dual effect: one upon Shamballa (the planetary head centre) and the other upon the Hierarchy (the planetary heart centre);**

[81] Cuối cùng, vô số ảnh hưởng của hoàng đạo tạo ra một tác động kép: một tác động lên Shamballa, trung tâm đầu của hành tinh, và tác động kia lên Thánh đoàn, trung tâm tim của hành tinh;

And here, you know, is a good augmentation of what is said in *Esoteric Astrology*, because there the effects of the constellations are correlated with different levels of the man, let us say, or of the planet. Sometimes they're correlated with Shamballa, sometimes with

Và ở đây có một bổ sung hữu ích cho những điều được trình bày trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, vì trong sách ấy, các tác động của những chòm sao được liên hệ với các cấp độ khác nhau của con người hoặc của hành tinh. Đôi khi chúng được liên hệ với

Hierarchy, sometimes in terms of the man, they're correlated with the energies below the diaphragm.

Shamballa, đôi khi với Thánh đoàn; đôi khi, xét về con người, chúng được liên hệ với các năng lượng bên dưới cơ hoành.

So, I don't think we can fix on one particular area of influence for these great constellations, but we are seeing here in relation to our planet that one is correlated with Shamballa, has an effect upon Shamballa, and the other upon the Hierarchy.

Vì vậy, tôi không nghĩ chúng ta có thể ấn định một phạm vi ảnh hưởng duy nhất cho những chòm sao vĩ đại này, nhưng ở đây, trong mối liên hệ với hành tinh chúng ta, chúng ta thấy một tác động có liên hệ với Shamballa, tác động lên Shamballa, còn tác động kia lên Thánh đoàn.

[82] the effect is also felt in the head centre and the heart centre of every initiate.

[82] tác động ấy cũng được cảm nhận trong trung tâm đầu và trung tâm tim của mỗi điểm đạo đồ.

And I think this is important because DK has given us in certain writings how we should apply the areas of our horoscope, say, for instance, the Ascendant to the heart center or to the throat center or to the head center and so forth.

Và tôi nghĩ điều này quan trọng, vì trong một số tác phẩm, Chân sư DK đã chỉ cho chúng ta cách áp dụng các vùng trong lá số chiêm tinh của mình, chẳng hạn liên hệ Điểm mọc với trung tâm tim, trung tâm cổ họng hoặc trung tâm đầu, v.v.

So, we have to correlate this information that he's giving us that the zodiacal influences can affect our head center and our heart center.

Vì vậy, chúng ta phải liên kết thông tin mà Ngài đang cung cấp ở đây: các ảnh hưởng hoàng đạo có thể tác động đến trung tâm đầu và trung tâm tim của chúng ta.

[83] This final dual activity is registered by the initiate of the highest degrees when he undergoes the eighth and ninth initiations; the other seven initiations are governed by the seven rays.

[83] Điểm đạo đồ ở những cấp độ cao nhất ghi nhận hoạt động kép cuối cùng này khi trải qua các lần điểm đạo thứ tám và thứ chín; bảy lần điểm đạo còn lại do bảy cung chi phối.

This is tantalizing in its implications, and the high initiate still has a head center and heart center, even if we're dealing with what we call a mayavirupa. It doesn't mean that it's inauthentic in any sense. And we have zodiacal influences involved in the final two initiations.

Những hàm ý của điều này khơi gợi mạnh mẽ sự tò mò; và điểm đạo đồ cao cấp vẫn có trung tâm đầu và trung tâm tim, ngay cả khi chúng ta đang đề cập đến cái gọi là hình tướng huyễn hóa. Điều đó không có nghĩa là hình tướng ấy không chân thực theo bất kỳ nghĩa nào. Và các ảnh hưởng hoàng đạo có tham dự vào hai lần điểm đạo cuối cùng.

So, at least I want to put that down and maybe come back to it: zodiacal influences involved in the taking of the eighth and ninth initiations. We will see that below because he's going to give us this chart, and this chart is one that I want to begin a new program when discussing this chart. This is a very big hint here, and we have to compare this statement—this final activity is registered by the initiate of the highest degrees when he undergoes the eighth and ninth initiation between his heart center and head center—

Vì vậy, ít nhất tôi muốn ghi lại điều đó và có lẽ sẽ quay lại: các ảnh hưởng hoàng đạo tham dự vào việc tiếp nhận các lần điểm đạo thứ tám và thứ chín. Chúng ta sẽ thấy điều ấy bên dưới, vì Ngài sắp đưa ra bảng này, và tôi muốn bắt đầu một chương trình mới để thảo luận về bảng ấy. Đây là một gợi ý rất lớn, và chúng ta phải so sánh phát biểu này —điểm đạo đồ thuộc những cấp bậc cao nhất ghi nhận hoạt động cuối cùng này giữa trung tâm tim và trung tâm đầu khi trải qua lần điểm đạo thứ tám và thứ chín—

I want to compare that with what he says later in the book—and it's very little, of course, about the eighth and the ninth initiations. Well, okay, so I've been pretty well just doing one-hour programs now, although sometimes I expand. It has to do with what I can actually do here in terms of time and space.

Tôi muốn so sánh điều đó với những gì Ngài nói ở phần sau của cuốn sách—dĩ nhiên, những điều ấy về các lần điểm đạo thứ tám và thứ chín rất ít. Gần đây, tôi hầu như chỉ thực hiện những chương trình dài một giờ, dù đôi khi có kéo dài hơn. Điều đó tùy thuộc vào những gì tôi thực sự có thể làm ở đây xét về thời gian và không gian.

So, this is the end of *Rays and Initiations* webinar commentaries, program number four, pages 335 to this looks like 339 up to 340. And we will begin—beginning of *Rays and Initiations* webinar commentary, program five, pages 340 to something. Maybe it will just be working on this chart.

Vậy đây là phần kết của chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số bốn, từ trang 335 đến khoảng trang 339, sang trang 340. Và chúng ta sẽ bắt đầu —phần mở đầu của chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số năm, từ trang 340 đến một trang nào đó. Có lẽ chúng ta sẽ chỉ làm việc với bảng này.

We have constantly, you know, referred to this chart, and you know, someone told me here, this is very important, that it's not sex magic, it's sex and magic. This is one of those typos that occurred, and it can be very misleading, but we'll come to this as we work in our next program. Okay, friends, I think we're sufficiently at an end for this one, and yeah, it's so profound, this particular section of the book, part two of *The Rays and the Initiations*. So, I'm sure we

Chúng ta đã liên tục tham khảo bảng này, và có người ở đây đã nói với tôi một điều rất quan trọng: đó không phải là huyền thuật tính dục, mà là tính dục và huyền thuật. Đây là một trong những lỗi đánh máy đã xảy ra, và nó có thể gây hiểu lầm nghiêm trọng, nhưng chúng ta sẽ đề cập đến điều này trong chương trình tiếp theo. Thưa các bạn, tôi nghĩ chúng ta đã có thể kết thúc chương trình này; phần cụ thể này của cuốn sách, phần hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, thật sâu sắc. Vì vậy, tôi chắc rằng tất cả

will all learn a lot as we progress together. Okay.

chúng ta sẽ học được nhiều điều khi cùng nhau tiến bước.

We will see you for program number five, which deals with this very important tabulation of the rays in relation to the initiations. See you soon. Bye-bye.

Hẹn gặp lại các bạn trong chương trình số năm, bàn về bảng rất quan trọng này về các cung trong mối liên hệ với các cuộc điểm đạo. Hẹn sớm gặp lại. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 005

Tóm Tắt

Các cung, ảnh hưởng hoàng đạo và điểm đạo

Các ảnh hưởng hoàng đạo tạo tác động kép lên Shamballa, trung tâm đầu hành tinh, và Thánh Đoàn, trung tâm tim hành tinh; tác động tương ứng cũng xuất hiện trong trung tâm đầu và trung tâm tim của mỗi điểm đạo đồ. Bảng ở trang 340 trình bày mối liên hệ giữa các lần điểm đạo, các cung, các trung tâm và những từ khóa đặc trưng. Bảy lần điểm đạo đầu lần lượt gắn với các cung bảy, sáu, năm, bốn, một, ba và hai, cho thấy chuỗi giảm dần từ cung bảy không tiếp tục nguyên vẹn đến cuối.

Lần điểm đạo thứ nhất: Giáng sinh và chuyển dịch năng lượng sáng tạo

Lần điểm đạo thứ nhất là sự giáng sinh của Đức Christ trong tim, diễn ra khi tiến trình cánh hoa thứ bảy đã tiến triển đáng kể và cánh hoa thứ năm khai mở hoàn toàn. Cung bảy tác động qua trung tâm xương cùng, giúp kiểm soát thể xác đậm đặc, vốn không phải một nguyên khí, đồng thời khởi đầu việc nâng năng lượng sáng tạo lên trung tâm cổ họng. Sự chuyển dịch này không xóa bỏ chức năng sinh sản: theo Chân sư DK, chức năng ấy còn tiếp tục cho đến khi hai phần ba nhân loại bước trên Đường Đạo; khả năng kéo dài sang cuộc tuần hoàn kế tiếp là suy đoán của Thầy MDR. Sao Thiên Vương và cung bảy tạo mối liên hệ giữa hai trung tâm, trong khi Sao Hỏa và Mặt Trăng cũng liên quan đến trung tâm xương cùng và việc sản sinh hình tướng.

Tính dục và huyền thuật của linh hồn

Hai từ khóa "Tính dục. Huyền thuật." cần hiểu riêng biệt, không ghép thành một loại huyền thuật tính dục phục vụ mục đích ích kỷ. Quan hệ tính dục là biểu tượng thấp của sự kết hợp linh hồn với phàm ngã, rồi về sau là tinh thần với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần; quan hệ đúng đắn cần phù hợp với định hướng của Thánh Đoàn. Nhận xét của Đức Đạt Lai Lạt Ma rằng tính dục chủ yếu nhằm sinh con được liên hệ với khả năng nhìn xuyên những ảo cảm bao quanh quan hệ này. Huyền thuật là đưa ý tưởng bên trong vào hình tướng bên ngoài, và cung bảy giữ vai trò thiết yếu trong việc biểu hiện ý tưởng của linh hồn trên cõi hồng trần. Theo cách diễn giải này, lần điểm đạo thứ nhất đánh dấu lúc công việc huyền thuật của linh hồn thực sự bắt đầu, khi phẩm tính linh hồn ngày càng biểu lộ qua phàm ngã.

Lần điểm đạo thứ hai: Thanh tẩy cảm dục và sùng tín linh hồn

Lần điểm đạo thứ hai, tượng trưng bằng lễ rửa tội trong sông Jordan, thường đến sau nhiều kiếp sống; số kiếp phụ thuộc vào sự chân thành, vận dụng trí tuệ và tính nhất tâm của đệ tử. Cung sáu tác động qua tùng thái dương, với Sao Hải Vương giữ vai trò thích hợp ở giai đoạn đệ tử vì liên hệ với cõi cảm dục, đặc biệt những cấp độ cao của cõi này. Sự tận hiến ban đầu có thể làm lửa và nước gặp nhau, sinh ra màn sương ảo cảm, sự phóng đại và cách nhìn mất tỉ lệ đặc trưng của cung sáu. Sùng tín hướng đến linh hồn, thay vì hình tướng bên ngoài của một người, đem lại sự thấu hiểu và cân bằng sâu hơn, giúp làm tiêu tan những biến dạng ấy. Tiến trình này nhấn mạnh việc nâng năng lượng tùng thái dương lên trung tâm tim.

Lần điểm đạo thứ ba: Biến hình, tri thức và định hướng

Lần điểm đạo thứ ba liên quan đặc biệt đến cung năm và trung tâm ajna, trung tâm tích hợp, điều khiển và tầm nhìn; cung sáu cùng cung bốn qua Sao Thủy cũng có thể tác động tại đây. Phàm ngã

tích hợp theo nghĩa đầy đủ chỉ xuất hiện ở giai đoạn này, khi các thành phần phàm ngã không những hợp nhất với nhau mà còn tích hợp với hệ thống năng lượng linh hồn. Cung một bắt đầu truyền qua mạnh hơn, đem lại hành động thẳng hướng, ý chí và khả năng không chệch khỏi mục tiêu phù hợp với Thiên Cơ. Sự đồng hóa với linh hồn, khả năng tập trung hữu ý trong thể nguyên nhân và tri thức linh hồn thay thế dần cách tiếp cận chủ yếu bằng cảm xúc thần bí. Nhân Mã tại ajna được liên hệ với định hướng bất lệch, dẫn đến Ma Kết và đỉnh núi của lần điểm đạo đầu tiên được Thánh Đoàn xem là điểm đạo thực sự.

Trung tâm ajna và cấu trúc các cõi phụ

Vị trí của ajna không xuất hiện trong sơ đồ được khảo sát; giả thuyết được đề xuất là trung tâm này, giống trung tâm đầu, nằm trên cõi phụ cao nhất hoặc trên một phân cấp nhỏ của cõi phụ ấy ở các cõi tương ứng. Mỗi cõi phụ có bảy phân cấp nhỏ hơn, tạo thành 49 phân cấp trong một cõi hệ thống và 343 phân cấp trên toàn cõi hồng trần vũ trụ. Hiện nay Hoa Sen Chân Ngã đảm nhiệm vai trò thay cho các trung tâm cao trên cõi trí. Sau khi Hoa Sen Chân Ngã không còn, khả năng tự tạo hình tướng huyễn hóa được liên hệ với nhu cầu có những xoáy năng lượng trên các cõi phụ trí tuệ; đây vẫn là suy luận về cấu trúc tương lai. Ajna kết hợp với trung tâm cổ họng được xem là biểu hiện chủ yếu của tiến trình trí tuệ trong con người.

Tri thức chân thực và ánh sáng Biến hình

Chuỗi từ khóa "biết, biểu hiện, mặc khải, hủy diệt, phục sinh" có thể khởi đầu ở lần điểm đạo thứ nhất, nhưng "biết" mang nghĩa sâu hơn về linh hồn tại lần điểm đạo thứ ba. Khoa học ở đây là sự theo đuổi tri thức chân thực, tạo nền tảng vững chắc cho Biến hình thay vì chỉ dựa vào cảm nhận thần bí. Tâm thức vượt khỏi 18 cõi phụ thấp và những hình dạng thông thường, tiến vào sự biểu lộ rực rỡ của ánh sáng linh hồn từ cõi phụ thứ hai của Cõi thượng trí, dù vẫn thuộc thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Chân sư DK huấn luyện đệ tử cho ba lần điểm đạo đầu, đặc biệt hai lần đầu; việc bàn về những lần cao hơn cần giữ giới hạn trước mức độ hiểu biết hiện tại.

Lần điểm đạo thứ tư: Từ bỏ và sự sống Bồ đề

Lần điểm đạo thứ tư gắn với cung bốn, trung tâm tim và sự từ bỏ 18 cõi phụ thấp; phương Tây thường gọi là Đóng đinh, còn phương Đông nhấn mạnh Sự Từ Bỏ Vĩ Đại. Trung tâm tim có cấu trúc tứ phân đồng thời biểu hiện qua 12 cánh, chứa biểu tượng thập giá và khả năng tổng hợp những năng lượng từ bốn hướng. Cõi Bồ đề biểu lộ phương diện thiêng liêng thứ hai mạnh hơn 21 cõi phụ thấp và mở vào sự sống dĩ thái vũ trụ, trong khi trí trừu tượng ở lần điểm đạo thứ ba chưa vượt khỏi phần đậm đặc ấy. Theo cách phân biệt riêng của Thầy MDR, 18 cõi phụ thấp cấu thành thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, còn 21 cõi phụ thấp cấu thành thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Trung tâm tim tương ứng với sự sống Bồ đề, trung tâm đầu với sự sống atma và trung tâm cổ họng với sự sống trí tuệ.

Hy sinh thể nguyên nhân và hòa hợp sau xung đột

Biểu tượng Đóng đinh diễn tả việc tay chân không còn chạy theo những gì dục vọng đòi hỏi; sau sự từ bỏ, đôi tay có thể mở ra để ban phúc. Một liên hệ được đề xuất là mũi tên tử vong của Nhân Mã trong thập độ thứ nhất Ma Kết biểu thị tiến trình đau đớn này. Sự hy sinh không chỉ bao gồm phàm ngã và đời sống hành khí của nó mà còn cả thể nguyên nhân, tức thành quả tích lũy của kinh nghiệm phàm ngã; con người rời giới thứ tư để hoàn toàn thuộc giới thứ năm, dù vẫn ở trong Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư của các Chân Thần. Trên cõi Bồ đề, ba cõi phía trên và ba cõi phía dưới đạt hòa hợp, tương ứng với sự hòa hợp của ý chí, tình thương và trí tuệ thiêng liêng. Theo Chân sư

DK, quyền trải qua lần điểm đạo này là một đặc ân phải đạt được bằng nỗ lực, vì nó mở vào sự sống chân thực và một mức thấu hiểu tình thương vượt khả năng của trí tuệ đơn thuần.

Lần điểm đạo thứ năm: Mặc khải và ý chí Chân Thần

Lần điểm đạo thứ năm gắn với cung một và trung tâm đáy cột sống, dù số năm cũng gợi những tương ứng với cung năm, Sư Tử và cõi atma, cõi thứ năm tính từ dưới lên. Trung tâm đáy cột sống, liên hệ với Sao Diêm Vương ở đệ tử và với Trái Đất có cung chân thần một, trở thành bánh xe quay trên chính nó theo chiều thứ tư. Đáy cột sống là nơi đặt ý chí, còn trung tâm đầu là nơi đặt Thiên Ý; sự nối kết rõ ràng giữa hai trung tâm giúp mặc khải ý chí Chân Thần. Sau sự hủy diệt ở lần điểm đạo thứ tư, những tàn dư của thể nguyên nhân được dọn sạch, cho phép nhận biết mục đích rộng lớn hơn mà không còn chịu giới hạn của góc nhìn nhân loại. Các Con đường Tiến Hóa Cao Siêu bắt đầu hiện rõ, nhưng quyết định lựa chọn hiện nay thuộc lần điểm đạo thứ sáu, thay vì lần thứ năm như trước kia.

Ý chí, Thiên Ý và những nguồn hủy diệt

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, trong bộ ba ý chí, mục đích và ý định, ý chí biểu hiện phương diện thứ nhất, mục đích biểu hiện phương diện thứ hai vì bao hàm mô hình và quan hệ cần thành tựu, còn ý định biểu hiện phương diện thứ ba hướng đến sự cụ thể hóa. Cách phân định này khác với quan điểm của một số người đặt ý chí vào phương diện thứ hai. Sự hủy diệt thể nguyên nhân ở lần điểm đạo thứ tư có nhiều nguồn: Chân Thần, phương diện thứ hai của ý chí, cõi Bồ đề, Thần Trượng Điểm đạo và tốc độ quay mãnh liệt của tam giác nguyên tử. Khả năng kundalini dâng lên cũng góp phần, hoặc việc thiết lập đường nối đáy cột sống với trung tâm đầu tham gia vào sự hủy diệt ấy, được nêu như giả thuyết.

Sanat Kumara và giới hạn của việc nhận mình thuộc ashram tổng hợp

Lần điểm đạo thứ năm đem lại mức thấu hiểu đáng kể về Thiên Ý của Sanat Kumara và Hành Tinh Thượng đế, dù chưa nhất thiết sâu bằng các Chohan. Đây được xem là lần cuối trong ba lần điểm đạo mà chính Sanat Kumara chủ trì; lần thứ sáu có một Đấng không nêu danh, còn lần thứ bảy do Hành Tinh Thượng đế chủ trì. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc người chí nguyện tự nhận là thành viên thực sự của ashram Minh Triết, cũng thường gọi là ashram Tổng Hợp, là quá sớm và dễ nuôi dưỡng ảo cảm. Đức Phật, Chân sư R. và Đức Christ là những thành viên ban đầu, trong khi ngay cả một số Chân sư bậc năm vẫn chưa đủ điều kiện gia nhập. Sự hấp tấp của phàm ngã chí nguyện có thể biến một lý tưởng cao cả thành quan niệm tâng bốc bản thân và làm sai lệch đánh giá về trình độ thực tế.

Lần điểm đạo thứ sáu: Quyết định và hợp tác thông tuệ

Lần điểm đạo thứ sáu gắn với cung ba và trung tâm cổ họng, biểu thị một cấp độ hợp tác thông tuệ và sáng tạo vượt xa kinh nghiệm nhân loại. Cung sáu cũng được suy luận là có liên hệ vì lý tưởng cao cả và nguồn gốc Chân Thần góp phần định hướng lựa chọn; cung ba có quan hệ số học với cung sáu. Quyết định diễn ra trên cõi chân thần, đưa điểm đạo đồ đến việc tiếp tục phụng sự trong hệ mặt trời hoặc tiến theo những đường dẫn ra các phạm vi vũ trụ. Bảy con đường, nay được mở rộng thành chín, dẫn đến những hệ thống sao và chòm sao; Stephen Pugh cùng các nhà nghiên cứu khác đã đề xuất những cách xác định khác nhau. Những từ khóa kiên định, hợp tác thông tuệ và sáng tạo được hiểu là giữ vững con đường đã chọn, phối hợp với Đấng bảo trợ con đường và thực hiện sứ mệnh của những năng lượng đi xuống rồi trở lên trên đó.

Quê hương Chân Thần và những đích đến vũ trụ

Đường đi có thể dẫn trước tiên đến cõi cảm dục vũ trụ, rồi đối với một số con đường đến cõi trí vũ trụ, và riêng con đường thứ sáu đến cõi Bồ đề vũ trụ. Những vị chọn con đường phụng sự Trái Đất cuối cùng cũng tiến đến con đường thứ sáu để hướng về cõi Bồ đề vũ trụ; một số Chân Thần đi ra ngoài trước hết được huấn luyện trên Sao Kim hoặc Sao Mộc. Đoạn trích ở trang 196 của Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương đặt linh hồn làm trung gian giữa phàm ngã thuộc đất và điều "tìm thấy quê hương trong Mặt Trời", được hiểu là Chân Thần. Một giả thuyết rộng hơn cho rằng các Chân Thần phát xạ từ Mặt trời Tinh thần Trung Ương đích thực, liên hệ với trung tâm đầu hoặc bản chất chân thần của Đấng Bất Khả Tư Nghị, có sự ngoại hiện trong chòm Thất Nữ. Những liên hệ này vượt khả năng hiểu biết đầy đủ khi tâm thức chưa hoàn toàn đồng hóa với Chân Thần.

Lần điểm đạo thứ bảy: Phục sinh vào biển lửa

Lần điểm đạo thứ bảy gắn với cung hai và trung tâm đầu, khác với sự vươn lên khỏi các cõi thấp sau lần điểm đạo thứ tư. Theo giả thuyết của Thầy MDR, đây là sự giải phóng tinh túy Chân Thần khỏi giới hạn của hiện thể trên cõi chân thần để hiện tồn trong biển lửa của cõi tối cao, nhưng việc hiện thể ấy phải bị hủy diệt hay vẫn có thể giữ lại chưa rõ. Hành Tinh Thượng đế chủ trì lần điểm đạo này, trong khi mối liên hệ trực tiếp với Thái dương Thượng đế mở ra sự thấu hiểu ban đầu về Thiên Ý thái dương và cung tổng hợp Bác Ái – Minh Triết. Liên hệ với Sư Tử được xét theo bộ ba dấu hiệu hành hỏa Bạch Dương–cung một, Sư Tử–cung hai, Nhân Mã–cung ba, khác với cách xác định các cung truyền qua từng chòm sao. Song Tử cũng được đề xuất như một tương ứng, với tình thương và minh triết là hai phương diện song sinh, đồng thời Định luật Hấp Dẫn được nhận biết ở cấp độ Chân Thần giải thoát.

Những giới hạn của diễn giải về Phục sinh

"Người hành hương vĩnh cửu" là Chân Thần, nhưng sự giải phóng khỏi ngôi đền chân thần không nhất thiết hàm ý chấm dứt mọi hiện thể, vì toàn thể vũ trụ cũng là một ngôi đền chứa đựng sự sống. Lần điểm đạo thứ bảy được liên hệ với Biến hình trong hệ thống điểm đạo Sirius, vốn bắt đầu ở lần điểm đạo thứ năm bằng địa vị tương ứng với người nhập môn sơ cấp. Những tương ứng này chỉ là diễn giải sơ bộ từ các chỉ dẫn ít ỏi của Chân sư DK. Khả năng hệ mặt trời kế tiếp kết thúc bằng cung một ở lần điểm đạo thứ chín, thay cho cung hai ở lần thứ bảy trong hệ hiện tại, cũng chỉ được nêu như suy đoán.

Lần điểm đạo thứ tám: Chuyển tiếp và bí nhiệm tâm thức

Lần điểm đạo thứ tám, Chuyển tiếp, liên quan đến bốn cung thuộc tính và một bước tiến của những thành viên cao cấp trong Thánh Đoàn. Một cách lý giải được đề xuất là lần điểm đạo này tổng kết kinh nghiệm thuộc phạm vi hành tinh và chuẩn bị chuyển sang cõi cảm dục vũ trụ, nơi tâm thức được thấu hiểu sâu hơn như một hình thức nhạy cảm. Từ khóa "lựa chọn" vẫn xuất hiện dù quyết định lớn đã diễn ra ở lần thứ sáu; bản chất lựa chọn mới này chưa được giải thích rõ. Bốn cung thuộc tính được liên hệ chủ yếu với tâm thức và hình tướng, còn ba Cung Trạng Thái với ý chí và Bản Thể. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, quan niệm Đức Phật đã đến từ cõi cảm dục vũ trụ là quá sớm, vì Ngài chưa hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy và việc thực sự tiến vào cõi ấy có lẽ chỉ bắt đầu ở lần thứ tám.

Lần điểm đạo thứ chín: Khước từ và rời cõi hồng trần vũ trụ

Lần điểm đạo thứ chín là sự khước từ tiếp tục liên hệ với cõi hồng trần vũ trụ, mở vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu với cõi cảm dục vũ trụ làm trường kinh nghiệm đầu tiên. Shamballa, ý chí và ba Cung Trạng Thái giữ vai trò nổi bật, trong một cuộc điểm đạo vượt phạm vi hành tinh và mang tính hệ mặt trời. Danh tính Đấng Điểm đạo ở lần thứ tám và thứ chín vẫn là câu hỏi mở; khả năng

liên quan đến Thái dương Thượng đế hoặc Đấng Bất Khả Tư Nghị chỉ được đặt ra để khảo cứu. Việc ba cung cao nổi bật không có nghĩa bốn cung thuộc tính biến mất trên các con đường vũ trụ, bởi nhiều Chân Thần cung năm chọn con đường thứ hai. Rời hệ mặt trời theo nghĩa kỹ thuật là vượt khỏi cõi hồng trần vũ trụ, dù vẫn có thể hiện tồn trong thể cảm dục vũ trụ của Thái dương Thượng đế.

Những chặng trung gian trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Khả năng có một con đường dẫn đến chính Mặt Trời của chúng ta như một chòm sao chưa được xem là chắc chắn. Một giả thuyết khác cho rằng hành trình đến những chòm sao lớn có thể đi qua các hệ mặt trời thuộc Thượng đế Vũ Trụ mà Mặt Trời chúng ta là trung tâm tim. Tương tự sự tương ứng giữa các Dãy, các bầu hành tinh và những hành tinh trong hệ mặt trời, mỗi mặt trời của hệ thống vũ trụ địa phương có thể liên hệ với một chòm sao đóng vai trò trung tâm trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Theo giả thuyết này, kinh nghiệm về Thượng đế Vũ Trụ địa phương có thể là một chặng trung gian trước khi đạt đích xa hơn của các Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Bảy con đường vượt khỏi cõi hồng trần vũ trụ

Lần điểm đạo thứ chín mở ra bảy con đường không còn vướng mắc vào cõi hồng trần vũ trụ và dẫn ra ngoài cõi này. Nếu một con đường hướng đến chính Mặt Trời của chúng ta, đích đến phải thuộc phương diện cao hơn của Mặt Trời, vì phương diện thấp vẫn nằm trên cõi hồng trần vũ trụ. Một suy đoán được Thầy MDR nêu rõ là chưa thể xác quyết: có thể tồn tại sự liên tục từ hệ mặt trời đến Thượng đế vũ trụ địa phương, rồi đến một chòm sao luân xa lớn trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, cuối cùng tới Thất Nữ, vốn có thể được xem là trung tâm của Đấng Bất Khả Tư Nghị địa phương.

Bản Thể và sự hiện hữu

Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, Bản Thể thuần khiết là chính tinh túy, trừu tượng hơn sự hiện hữu; sự hiện hữu là kết quả của Bản Thể. Có thể hiểu Bản Thể giáng xuống để biểu hiện, còn sự hiện hữu chỉ những cách biểu hiện ấy trong hệ thống vũ trụ địa phương, nhưng chưa rõ Chân sư DK có định nghĩa theo nghĩa này hay không. Cách diễn giải tiếp theo đồng nhất Bản Thể với Đấng Tuyệt Đối duy nhất, còn vũ trụ là sự hiện hữu phát xạ từ Bản Thể thuần khiết ấy.

Giới hạn của sự thấu hiểu Bản Thể

Việc giải thoát khỏi cõi hồng trần vũ trụ mở ra khả năng thấu hiểu Bản Thể mà tâm thức còn bị giới hạn trong cõi này chưa thể đạt tới. Tuy nhiên, ngay cả trí trừu tượng cũng khó chạm đến những vấn đề ấy, và người ở các cấp điểm đạo tương đối thấp không thể suy ngẫm chúng với năng lực của một Chân sư hay một Chohan. Một câu hỏi còn bỏ ngỏ là liệu chỉ Thượng đế Vũ Trụ mới thấu hiểu Bản Thể đúng như thực tại của nó, và liệu ngay cả Ngài, vẫn cách biệt vô hạn với sự hiện hữu tuyệt đối, có thể thấu hiểu Bản Thể như khi được giải thoát vào Đấng Tuyệt Đối hay không.

Sự tổng hợp của bốn lần điểm đạo cuối

Đoạn giáo lý ở trang 340 khẳng định người đọc chưa thể thấu hiểu sự tổng hợp chi phối bốn lần điểm đạo cuối, tức các lần thứ sáu, thứ bảy, thứ tám và thứ chín. Ngôn ngữ hiện có chưa đủ để diễn tả những kinh nghiệm này; các từ như “Bản Thể” và “sự hiện hữu” chỉ là những cách diễn đạt tốt nhất có thể dùng. Chân sư DK chỉ có thể gợi ra một số chiều hướng và khuynh hướng tinh thần, chủ yếu dành cho những người đã trải qua hoặc đang chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo, với hy vọng truyền đạt được phần nào ý nghĩa tới những người sẵn sàng tiếp nhận. Việc đoạn này có đặc biệt hướng đến những cuộc điểm đạo cao hay không vẫn được nêu như một câu hỏi.

Giá trị thực tiễn của suy tư triết học

Những từ khóa về các lần điểm đạo cao có thể tiếp tục hé mở ý nghĩa khi được khảo sát kỹ, dù mức độ thấu hiểu hiện tại còn hạn chế. Suy tư về Bản Thể, sự hiện hữu và Đấng Tuyệt Đối chỉ có giá trị thiết thực khi giúp con người sống tốt hơn ngay trong giai đoạn còn chịu giới hạn hiện nay.

Rays and Initiations Text 005 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 005

[1] The multiplicity of zodiacal influences have eventually a dual effect: one upon Shamballa (the planetary head centre) and the other upon the Hierarchy (the planetary heart centre); the effect is also felt in the head centre and the heart centre of every initiate. This final dual activity is registered by the initiate of the highest degrees when he undergoes the eighth and ninth initiations; the other seven initiations are governed by the seven rays.

[1] Cuối cùng, vô số ảnh hưởng hoàng đạo tạo ra tác động kép: một tác động lên Shamballa (trung tâm đầu của hành tinh) và tác động kia lên Thánh đoàn (trung tâm tim của hành tinh); tác động ấy cũng thể hiện trong trung tâm đầu và trung tâm tim của mỗi điểm đạo đồ. Điểm đạo đồ thuộc các cấp cao nhất ghi nhận hoạt động kép sau cùng này khi trải qua các cuộc điểm đạo thứ tám và thứ chín; bảy cuộc điểm đạo còn lại do bảy cung chi phối.

You have, therefore: [Page 340]

Do đó, các bạn có: [Page 340]

[2] *Initiation 1. Birth*

[2] *Điểm đạo 1. Giáng sinh*

Sacral centre . . . . . 7th ray . . . . . Physical plane

Trung tâm xương cùng . . . . . Cung bảy . . . . . Cõi hồng trần

Beginnings . . . . Relationship . . . Sex and Magic

Những khởi đầu . . . . Mối quan hệ . . . Tính dục và huyền thuật

[3] *Initiation 2. Baptism*

[3] *Điểm đạo 2. Rửa tội*

Solar plexus centre .6th ray . . . . . Astral plane

Trung tâm tùng thái dương .Cung sáu . . . . . Cõi cảm dục

Dedication . . . . .Glamour . . . . . .Devotion

Sự hiến dâng . . . . .Ảo cảm . . . . . .Sùng tín

[4] *Initiation 3. Transfiguration*

[4] *Điểm đạo 3. Biến hình*

Ajna centre . . . . . 5th ray . . . . . .Mental plane

Trung tâm ajna . . . . . Cung năm . . . . . .Cõi trí

Integration . . . . .Direction . . . . . .Science

Sự tích hợp . . . . .Sự định hướng . . . . . .Khoa học

[5] *Initiation 4. Renunciation*

[5] *Điểm đạo 4. Sự từ bỏ*

Heart centre . . . . . 4th ray . . . . . Buddhic plane

Trung tâm tim . . . . . Cung bốn . . . . . Cõi Bồ đề

Crucifixion . . . . Sacrifice . . . . . .Harmony

Sự đóng đinh trên thập giá . . . . Sự hi sinh . . . . . .Sự hài hòa

[6] *Initiation 5. Revelation*

[6] *Điểm đạo 5. Sự mặc khải*

Base of spine . . . . 1st ray . . . . . .Atmic plane

Đáy cột sống . . . . Cung một . . . . . .Cõi atma

Emergence . . . . Will . . . . . .Purpose

Sự xuất hiện . . . . Ý chí . . . . . .Mục đích

[7] *Initiation 6. Decision*

[7] *Điểm đạo 6. Quyết định*

Throat centre . . . . 3rd ray . . . . . Monadic plane

Trung tâm cổ họng . . . . Cung ba . . . . . Cõi chân thần

Fixation . . . Intelligent cooperation . . Creativity

Sự xác lập . . . Sự hợp tác thông minh . . Tính sáng tạo

[8] *Initiation 7. Resurrection*

[8] *Điểm đạo 7. Phục sinh*

Head centre . . . . . 2nd ray . . . . . .Logoic plane

Trung tâm đầu . . . . . Cung hai . . . . . .Cõi Thượng đế

The Eternal Pilgrim . . . . . Love-Wisdom . . . .Attraction

Người Hành Hương Vĩnh Cửu . . . . . Bác Ái – Minh Triết . . . .Sự thu hút

[9] *Initiation 8. Transition*

[9] *Điểm đạo 8. Chuyển tiếp*

Hierarchy . . . . Four minor rays . . . . . Planetary

Thánh đoàn . . . . Bốn cung thứ yếu . . . . . Thuộc hành tinh

Choice . . . . . Consciousness . . . . Sensitivity

Sự lựa chọn . . . . . Tâm thức . . . . Tính nhạy cảm

[10] *Initiation 9. Refusal*

[10] *Điểm đạo 9. Khước từ*

Shamballa . . . Three major rays . . . . . .Systemic

Shamballa . . . Ba cung chính . . . . . .Thuộc hệ mặt trời

Seven Paths . . Being . . . . . Existence

Bảy Con Đường . . Bản Thể . . . . . Sự tồn tại

[11] It will not be possible for you to comprehend the synthesis which governs the four final initiations, [12] and for these experiences we have as yet no adequate language. [13] All that is possible is to indicate certain spiritual trends and tendencies and—as this section is written primarily for those who have taken or who are preparing to take one or other of the initiations—[14] I can only hope that some meaning will be conveyed to those persons who are ready.

[11] Các bạn sẽ không thể lĩnh hội sự tổng hợp chi phối bốn cuộc điểm đạo sau cùng, [12] và cho đến nay, chúng ta chưa có ngôn ngữ thích đáng để diễn đạt những trải nghiệm này. [13] Tất cả những gì có thể làm là chỉ ra một số chiều hướng và khuynh hướng tinh thần nhất định và—vì phần này chủ yếu viết cho những người đã trải qua hoặc đang chuẩn bị trải qua một trong các cuộc điểm đạo—[14] Tôi chỉ có thể hy vọng rằng những người đã sẵn sàng sẽ lĩnh hội được phần nào ý nghĩa.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được thảo luận trong phần Bình giảng

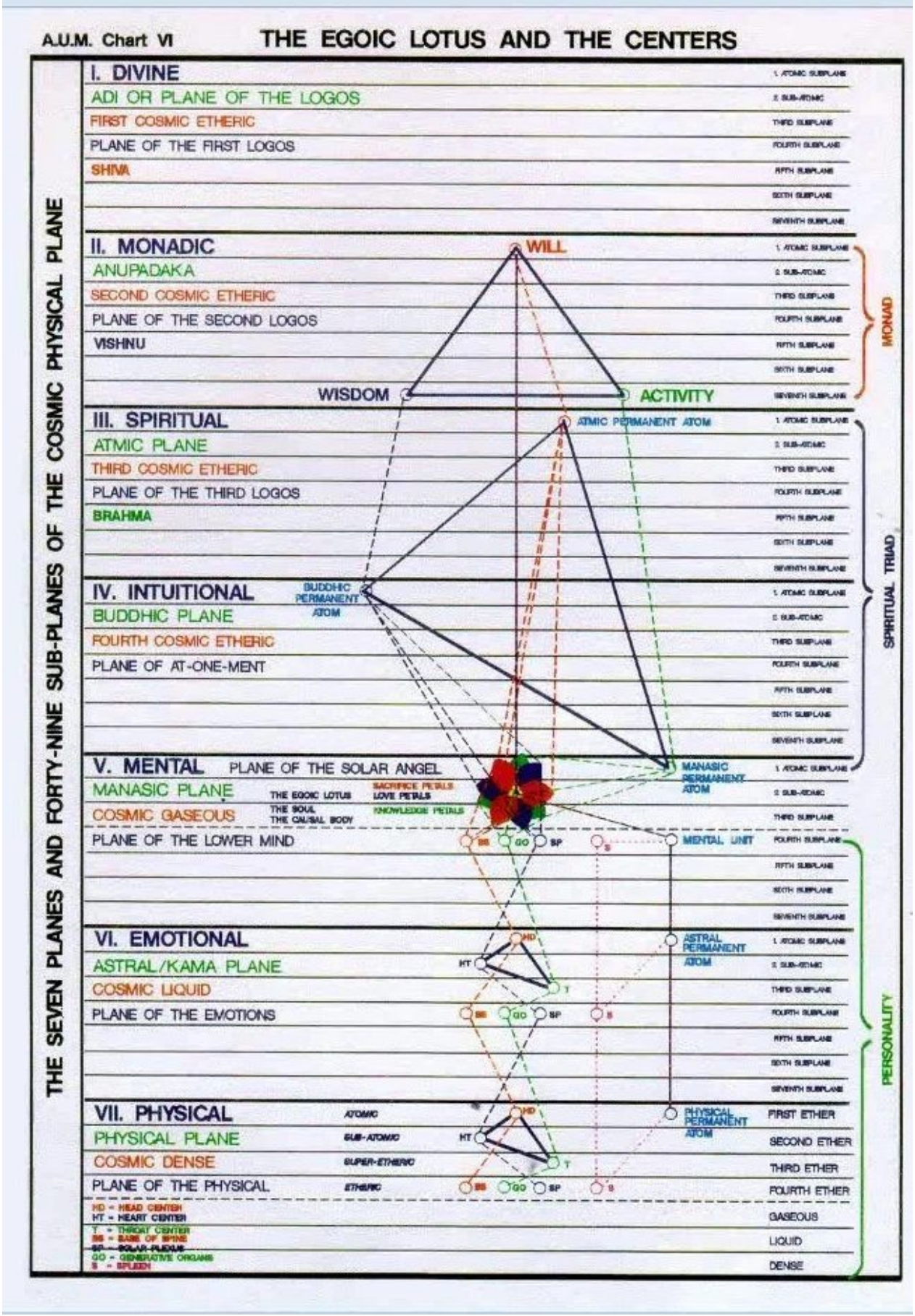

Rays and Initiations Commentary 005 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 005

Michael D Robbins

Good morning, everyone. This is the fifth program of our series on part two of *The Rays and the Initiations* webinar commentary. And we've reached a very important chart to which I have often referred, and you will probably recognize it. It comes from page 340 of the book, and it relates to the different rays and different keywords that relate to the different initiations.

Let's see,

[1] the multiplicity of the zodiacal influences have eventually a dual effect, one upon Shamballa, the planetary head center, and the other upon the Hierarchy, the planetary heart center, and the effect is also felt in the head center and the heart center of every initiate

and this is the zodiacal effect. But the first seven initiations have to do with the rays themselves.

[2] Source reference — not read aloud: Initiation 1. Birth

Michael D Robbins

Xin chào buổi sáng tất cả các bạn. Đây là chương trình thứ năm trong loạt webinar bình giảng của chúng ta về phần hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đã đến một biểu đồ rất quan trọng mà tôi thường nhắc đến, và có lẽ các bạn sẽ nhận ra. Biểu đồ này nằm ở trang 340 của cuốn sách, trình bày các cung khác nhau cùng những từ khóa khác nhau liên quan đến các cuộc điểm đạo khác nhau.

Hãy xem,

[1] Cuối cùng, vô số ảnh hưởng hoàng đạo tạo ra tác động kép: một tác động lên Shamballa (trung tâm đầu của hành tinh) và tác động kia lên Thánh đoàn (trung tâm tim của hành tinh); tác động ấy cũng thể hiện trong trung tâm đầu và trung tâm tim của mỗi điểm đạo đồ. Điểm đạo đồ thuộc các cấp cao nhất ghi nhận hoạt động kép sau cùng này khi trải qua các cuộc điểm đạo thứ tám và thứ chín; bảy cuộc điểm đạo còn lại do bảy cung chi phối.

và đây là tác động của hoàng đạo. Nhưng bảy cuộc điểm đạo đầu tiên liên quan đến chính các cung.

[2] *Điểm đạo 1. Giáng sinh*

So, this will just be a little review for some of you, and we'll just start with the first initiation, which is the birth of the Christ in the heart. And this, as we have been studying, is taken when the seventh petal process is well underway and the fifth petal has unfolded fully. It involves the sacral center and the control of the dense physical vehicle, which is not a principle.

Đây chỉ là phần ôn tập ngắn đối với một số bạn, và chúng ta sẽ bắt đầu với lần điểm đạo thứ nhất, tức sự giáng sinh của Đức Christ trong tim. Như chúng ta đã nghiên cứu, cuộc điểm đạo này diễn ra khi tiến trình của cánh hoa thứ bảy đã tiến triển vững vàng và cánh hoa thứ năm đã khai mở hoàn toàn. Cuộc điểm đạo này liên quan đến trung tâm xương cùng và việc kiểm soát hiện thể hồng trần đậm đặc, vốn không phải là một nguyên khí.

This sacral center is ruled by the seventh ray of order, organization, and basically of transformation. And what we have involved is the transference of the energy of the sacral center, at least the beginning of that, up to the throat center, where a higher form of creativity can supplant the use of the sacral center for procreativity—which doesn't mean that the sacral center's use is abrogated. That will continue, DK basically has said, in humanity until two-thirds of humanity are on the path, and we can see that that will be still a long time ahead, maybe even into the next round.

Trung tâm xương cùng này do cung bảy cai quản, cung của trật tự, tổ chức và về cơ bản là chuyển đổi. Và điều diễn ra ở đây là sự chuyển dịch năng lượng của trung tâm xương cùng, ít nhất là bước khởi đầu của sự chuyển dịch ấy, lên trung tâm cổ họng, nơi một hình thức sáng tạo cao hơn có thể thay thế việc sử dụng trung tâm xương cùng để sinh sản—điều này không có nghĩa là việc sử dụng trung tâm xương cùng bị bãi bỏ. Về cơ bản, Chân sư DK đã nói rằng điều đó sẽ tiếp tục trong nhân loại cho đến khi hai phần ba nhân loại bước trên Đường Đạo, và chúng ta có thể thấy rằng điều ấy vẫn còn ở một tương lai xa, có lẽ thậm chí sang cuộc tuần hoàn kế tiếp.

So, the sacral center, even more than the base of the spine center, relates to the physical plane and to the production of the physical form. The seventh ray also at some point, around the first initiation, begins to rule the throat center and so there is a connection there between sacral at Uranus at the throat with its seventh ray and Uranus at the throat center with its seventh ray. Other planets, as we have discussed, Mars is found at the sacral center and also the Moon as the mother of the form. But this is really an elevation of this energy into a higher form of creativity.

Vì vậy, trung tâm xương cùng liên hệ với cõi hồng trần và việc tạo ra hình tướng hồng trần còn nhiều hơn cả trung tâm đáy cột sống. Vào một thời điểm nào đó, khoảng lần điểm đạo thứ nhất, cung bảy cũng bắt đầu cai quản trung tâm cổ họng, nên ở đó có một mối liên hệ giữa trung tâm xương cùng, Sao Thiên Vương ở cổ họng với cung bảy của nó, và Sao Thiên Vương ở trung tâm cổ họng với cung bảy của nó. Về các hành tinh khác, như chúng ta đã bàn, Sao Hỏa hiện diện tại trung tâm xương cùng, và Mặt Trăng cũng vậy, với vai trò người mẹ của hình tướng. Nhưng đây thực sự là sự nâng cao năng lượng này thành một hình thức sáng tạo cao hơn.

It represents, in terms of the whole recreation of man, beginnings, and it brings the human being into relationship. And we know that the seventh ray is an important sign of relationship, but it must be a sanctioned, hierarchically sanctioned type of relationship, and is not about the prostitution of sexual energy merely for gratification. The Dalai Lama has said that the use of sex is primarily for the having of children. This is often the attitude of advanced people who have seen through the many types of glamours which surround the sexual relation.

Xét về toàn bộ sự tái tạo con người, điều này biểu thị những bước khởi đầu và đưa con người vào mối quan hệ. Và chúng ta biết rằng cung bảy là một dấu hiệu quan trọng của mối quan hệ, nhưng đó phải là một loại quan hệ được chấp thuận, được Thánh đoàn chấp thuận, chứ không phải sự lạm dụng năng lượng tính dục chỉ để thỏa mãn. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói rằng mục đích chủ yếu của việc sử dụng tính dục là sinh con. Đây thường là thái độ của những người tiến hóa cao, những người đã nhìn thấu nhiều loại ảo cảm bao quanh quan hệ tính dục.

Here, you know, I was alerted to this, and I was always wondering about this: the third keyword said "Sex. Magic." But it really is supposed to be "Sex." period, "Magic." period, and not "sex magic," which is a distortion or the use of the sexual energy for egoistic purposes. So, the lower symbol is here—the lower symbol which, when understood in the spiritual sense, will be the bringing together of soul and personality, and even the bringing together later of spirit and the soul-infused personality.

Ở đây, tôi đã được lưu ý về điều này, và tôi vẫn luôn băn khoăn: từ khóa thứ ba ghi là "Tính dục. Huyền thuật." Nhưng thực sự phải là "Tính dục.", dấu chấm, rồi "Huyền thuật.", dấu chấm, chứ không phải "huyền thuật tính dục", vốn là một sự xuyên tạc hay việc sử dụng năng lượng tính dục cho những mục đích vị kỷ. Vì vậy, ở đây là biểu tượng thấp hơn—biểu tượng thấp hơn mà khi được thấu hiểu theo nghĩa tinh thần sẽ là sự kết hợp linh hồn với phàm ngã, và về sau thậm chí là sự kết hợp tinh thần với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

The idea of magic is found connected with the second ray, and it has to do with the creation, the finding of an outer form for an inner form. Even Plato used the word "form" when relating to very high collections of energies. So, this is the bringing together, the bringing out of an inner idea. Every human being is an inner idea, we could say, and bringing that into form upon the physical plane. The seventh ray is indispensable for that, and the idea being brought forward here is that of the soul.

Ý tưởng về huyền thuật có mối liên hệ với cung hai, và liên quan đến sự sáng tạo, việc tìm một hình tướng bên ngoài cho một hình tướng bên trong. Ngay cả Plato cũng dùng từ "hình tướng" khi nói đến những tập hợp năng lượng rất cao. Vì vậy, đây là sự kết hợp, sự đưa một ý tưởng bên trong ra bên ngoài. Có thể nói mỗi con người là một ý tưởng bên trong, và ý tưởng ấy được đưa vào hình tướng trên cõi hồng trần. Cung bảy là điều không thể thiếu đối với việc đó, và ý tưởng được đưa ra ở đây là ý tưởng của linh hồn.

The soul is making its more qualitative impact upon the physical plane and it is brought forth more as it is rather than being veiled by the veiled by the personality. So, we might say that the first initiation is really where the magical work of the soul begins and that the soul in earnest begins the process of infusing the personality and its appearance through the personality is a form of magic.

Linh hồn đang tạo tác động mang nhiều phẩm tính hơn lên cõi hồng trần và biểu lộ đúng bản chất của mình hơn, thay vì bị phàm ngã che phủ. Vì vậy, có thể nói rằng lần điểm đạo thứ nhất thực sự là nơi công việc huyền thuật của linh hồn bắt đầu, và linh hồn nghiêm túc bắt đầu tiến trình thấm nhuần phàm ngã; sự xuất hiện của linh hồn qua phàm ngã là một hình thức huyền thuật.

[3] Source reference — not read aloud: Initiation 2. Baptism

[3] *Điểm đạo 2. Rửa tội*

So, the relationship here is not only the relationship between human beings, but

Vì vậy, mối quan hệ ở đây không chỉ là mối quan hệ giữa những con người, mà còn là

relationship between soul and personality, which is the higher correspondence to the sex relation. And this brings forth the magic, or the materialization of the inner idea upon the outer plane. We come much later, after a series of lives, to the baptism in the Jordan. Just how many lives are involved here, we don't know. I suppose it depends very much upon the sincerity and intelligent application of the individual, and the one-pointedness of the disciple; but this is the purification, baptism in the River Jordan.

mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã, vốn là sự tương ứng cao hơn của quan hệ tính dục. Và điều này làm xuất hiện huyền thuật, hay sự hiện hình của ý tưởng bên trong trên cõi bên ngoài. Rất lâu về sau, sau một loạt kiếp sống, chúng ta mới đến với lễ rửa tội trong sông Jordan. Chúng ta không biết chính xác ở đây cần bao nhiêu kiếp sống. Tôi cho rằng điều đó tùy thuộc rất nhiều vào sự chân thành và việc vận dụng trí tuệ của cá nhân, cùng tính nhất tâm của người đệ tử; nhưng đây là sự thanh lọc, lễ rửa tội trong sông Jordan.

Its ray is the sixth, and that is the ray always associated with the solar plexus center. And probably by this time, because we're talking about the disciple—and the first-degree initiate already is a disciple, and certainly the second-degree initiate is—we're talking about the planet Neptune, which is the ruler of the astral plane and especially of the higher astral plane. DK will go into this in greater detail.

Cung của lần điểm đạo này là cung sáu, và đó là cung luôn gắn liền với trung tâm tùng thái dương. Và có lẽ vào lúc này, vì chúng ta đang nói đến người đệ tử—mà điểm đạo đồ bậc một đã là một đệ tử, và chắc chắn điểm đạo đồ bậc hai cũng vậy—chúng ta đang nói đến hành tinh Sao Hải Vương, chủ tinh của cõi cảm dục và đặc biệt là cõi cảm dục cao hơn. Chân sư DK sẽ trình bày điều này chi tiết hơn.

It begins with the attitude of dedication, which produces the coming together of fire and water, which produces the mists of glamour and some degree of distortion of the truth, because this is the ray of undue emphasis, the sixth ray, and it involves exaggeration. Things are seen out of proportion. But when devotion comes—and not devotion to the outer form or to the outer form of anyone, but devotion to the soul—the method of clarifying the distortions is brought about.

Điều này bắt đầu bằng thái độ tận hiến, tạo nên sự kết hợp giữa lửa và nước, từ đó sinh ra những màn sương ảo cảm và một mức độ bóp méo chân lý nào đó, vì đây là cung của sự nhấn mạnh quá mức, cung sáu, và nó bao hàm sự phóng đại. Mọi sự được nhìn nhận sai lệch về tỉ lệ. Nhưng khi lòng sùng tín xuất hiện—không phải lòng sùng tín đối với hình tướng bên ngoài hay hình tướng bên ngoài của bất kỳ ai, mà là lòng sùng tín đối với linh hồn—thì phương pháp làm sáng tỏ những điều sai lệch ấy xuất hiện.

There's something about the soul as the balanced and winged heart which brings right proportion into the individual's mind and consciousness and this one-pointed devotion to the soul involves the resolution of the glamour. So, from this perspective,

Có một điều gì đó nơi linh hồn, như trái tim cân bằng và có cánh, đem lại tỉ lệ đúng đắn cho thể trí và tâm thức của cá nhân; và lòng sùng tín nhất tâm này đối với linh hồn bao hàm việc giải trừ ảo cảm. Vì vậy, từ góc nhìn này, sùng tín là một thái độ sâu sắc hơn và

devotion is a more thorough and more spiritual attitude than simply the dedication. Dedication is often performed without a great deal of understanding. Devotion of this type has a greater amount of understanding. So, at this particular initiation, there is the elevation, strong emphasis upon the elevation of the solar plexus energy to that of the heart.

mang tính tinh thần hơn so với chỉ tận hiến. Người ta thường tận hiến mà không có nhiều sự thấu hiểu. Lòng sùng tín thuộc loại này có sự thấu hiểu sâu rộng hơn. Vì vậy, tại lần điểm đạo cụ thể này có sự nâng cao, một sự nhấn mạnh rõ rệt vào việc nâng năng lượng tùng thái dương lên thành năng lượng của tim.

[4] Source reference — not read aloud: Initiation 3. Transfiguration

[4] *Điểm đạo 3. Biến hình*

Now we reach the Transfiguration, which is the third initiation, and the ajna center and particularly the fifth ray are involved here. At the ajna center, there can also be the rulership of other rays, even the sixth, and certainly the fourth of Mercury is found there; but this is an elevation, in a way, to a highly mental and directive center. The ajna center has its place, I think, upon the highest subplane of the mental plane. It's not mentioned.

Giờ đây chúng ta đến với sự Biến hình, tức lần điểm đạo thứ ba, và trung tâm ajna cùng đặc biệt là cung năm có liên quan ở đây. Tại trung tâm ajna, các cung khác cũng có thể cai quản, ngay cả cung sáu, và chắc chắn cung bốn của Sao Thủy hiện diện ở đó; nhưng theo một cách nào đó, đây là sự nâng cao lên một trung tâm mang tính trí tuệ và chỉ đạo rất mạnh. Tôi nghĩ trung tâm ajna có vị trí trên cõi phụ cao nhất của cõi trí. Điều đó không được đề cập.

Maybe I can, I should have gotten this out before, no, but I will bring this forward because I know, well, you understand this actually and we've been going over it quite a bit but if we look at this chart, we will see that the different chakras are located on different subplanes of the various planes and notice the ajna center is not listed but I suspect that it, like the head center, is located on the first subplane of the various planes. There are no there are no chakras of the higher kind yet on the mental plane.

Có lẽ tôi có thể đưa điều này ra; lẽ ra tôi nên chuẩn bị nó từ trước, nhưng tôi sẽ trình bày vì tôi biết các bạn thực sự thấu hiểu điều này và chúng ta đã xem xét nó khá nhiều. Nếu nhìn vào biểu đồ này, chúng ta sẽ thấy các luân xa khác nhau nằm trên những cõi phụ khác nhau của các cõi khác nhau. Hãy lưu ý rằng trung tâm ajna không được liệt kê, nhưng tôi nghi rằng nó, giống như trung tâm đầu, nằm trên cõi phụ thứ nhất của các cõi khác nhau. Hiện vẫn chưa có những luân xa thuộc loại cao hơn trên cõi trí.

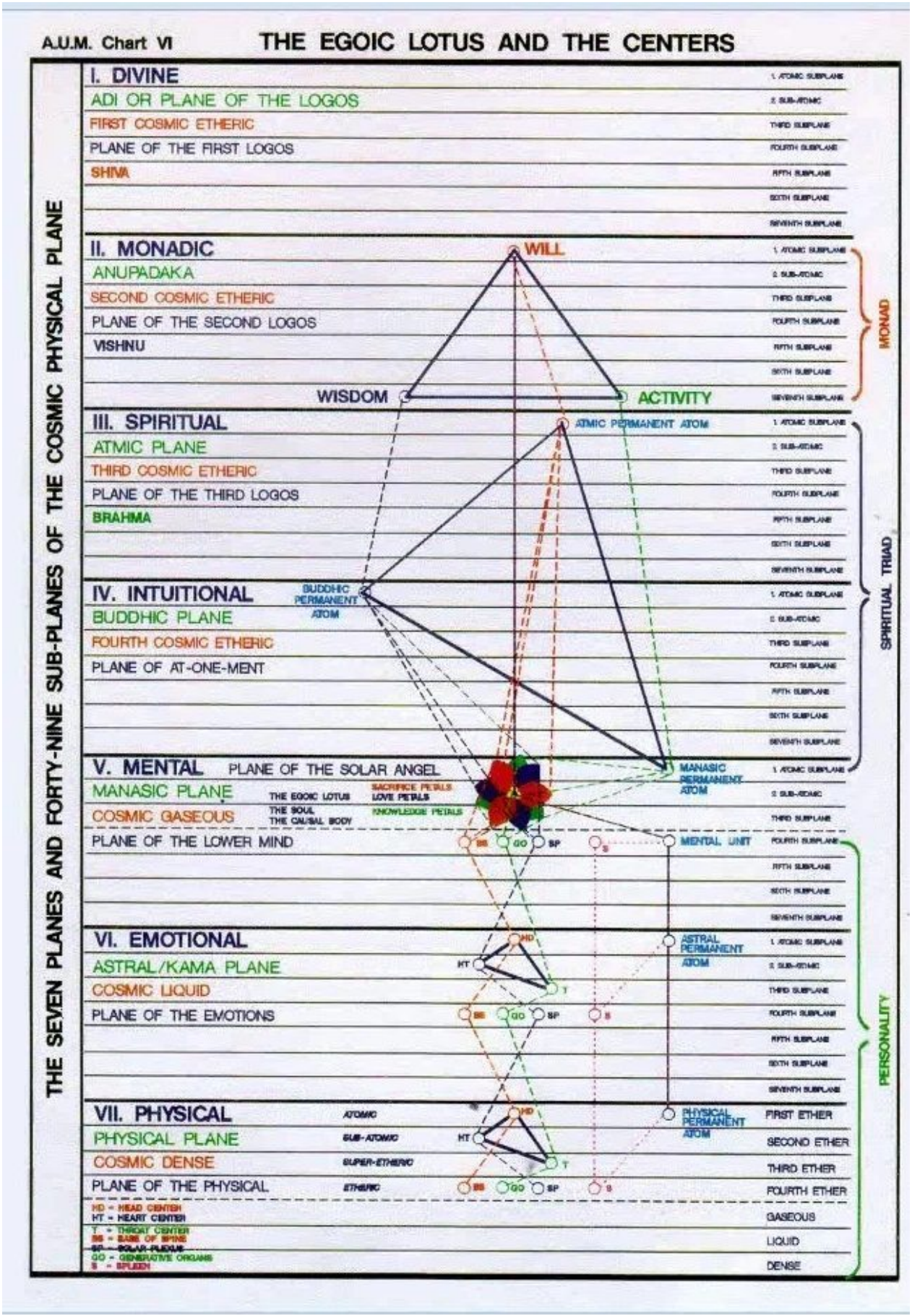

The Egoic Lotus and the Centers *Hoa Sen Chân Ngã và các Trung Tâm*

The Egoic Lotus takes their place but the day will come when the Egoic Lotus is no more and the individual generating his own maya rupa will have to have vortices on the various subplanes of the mental plane as well and I suspect that the ajna will be found on the highest subplane along with the head center of the mental plane and here on the emotional plane and also on the etheric physical plane I suspect the ajna center is found on one of the sub-subplanes of the highest plane. You know, there are actually seven what we call sub-subplanes on each subplane and and this is something The Tibetan brings out.

Hoa Sen Chân Ngã thay thế chúng, nhưng sẽ đến ngày Hoa Sen Chân Ngã không còn nữa, và cá nhân tự tạo ra hình tướng ảo lực của mình cũng sẽ phải có các xoáy lực trên những cõi phụ khác nhau của cõi trí. Tôi nghi rằng ajna sẽ nằm trên cõi phụ cao nhất cùng với trung tâm đầu của cõi trí, và ở đây, trên cõi cảm xúc cũng như trên cõi hồng trần dĩ thái, tôi nghi rằng trung tâm ajna nằm trên một trong các phân cõi phụ của cõi cao nhất. Thực ra, trên mỗi cõi phụ có bảy phần mà chúng ta gọi là phân cõi phụ, và đây là điều Chân sư Tây Tạng nêu rõ.

Therefore, there are actually 49 sub-subplanes on each one of the systemic planes, and then 343 sub-subplanes on the entire cosmic physical plane. So, there is a strong mental quality to this, to the ajna center. And when you combine the ajna and the throat center, I think you have the two centers which really represent the mental process in man. The ajna center is an integrating center, a directing center, and involves a spiritual approach through a clear form of knowledge, and we might call that science. So, the closer—the real integrated personality appears at the third initiation.

Do đó, thực ra có 49 phân cõi phụ trên mỗi cõi thuộc hệ mặt trời, và rồi có 343 phân cõi phụ trên toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ. Vì vậy, trung tâm ajna có phẩm tính trí tuệ mạnh mẽ. Và khi kết hợp ajna với trung tâm cổ họng, tôi nghĩ chúng ta có hai trung tâm thực sự đại diện cho tiến trình trí tuệ trong con người. Trung tâm ajna là một trung tâm tích hợp, một trung tâm chỉ đạo, và bao hàm một cách tiếp cận tinh thần thông qua một hình thức tri thức rõ ràng, mà chúng ta có thể gọi là khoa học. Vì vậy, phàm ngã tích hợp thực sự xuất hiện tại lần điểm đạo thứ ba.

Before that time, it's an integrating personality, and there's even more of these two energy systems—that of the soul and that of the personality—to bring together as we approach the fourth initiation. But suffice it to say that the real integrated personality, which is one that is not only integrated within itself but integrated with the energy system of the soul, occurs at the third initiation. So, it's no small thing when we talk about the integrated personality. The first ray starts to come through with the third initiation, and it gives that sense of

Trước thời điểm đó, phàm ngã vẫn đang trong tiến trình tích hợp, và khi tiến gần đến lần điểm đạo thứ tư, vẫn còn nhiều điều hơn nữa cần kết hợp giữa hai hệ thống năng lượng này—hệ thống của linh hồn và hệ thống của phàm ngã. Nhưng chỉ cần nói rằng phàm ngã tích hợp thực sự, không chỉ tích hợp trong chính nó mà còn tích hợp với hệ thống năng lượng của linh hồn, xuất hiện tại lần điểm đạo thứ ba. Vì vậy, khi nói đến phàm ngã tích hợp, chúng ta đang nói đến một điều không hề nhỏ. Cung một bắt đầu biểu lộ qua lần điểm đạo thứ ba, và đem lại ý

progress onward, straight-line action towards a particular goal.

thức tiến về phía trước, hành động theo đường thẳng hướng đến một mục tiêu cụ thể.

The ajna center is the sense is the center of vision and with a clear vision lying on ahead we get the sense of direction, how using the will the individual can direct himself or herself towards an objective which is in line with the plan. During earlier phases we may be quite reactive and have no true sense of direction towards soul fulfillment. By this time we are very identified as the soul and can also focus at will within the causal body and we have the knowledge which the soul confers and we know the direction we must take in order to be the soul-infused personality fulfilling the Divine Plan.

Trung tâm ajna là trung tâm của tầm nhìn, và với một tầm nhìn rõ ràng ở phía trước, chúng ta có được ý thức về phương hướng, về cách cá nhân có thể sử dụng ý chí để tự hướng mình đến một mục tiêu phù hợp với Thiên Cơ. Trong những giai đoạn trước, chúng ta có thể khá thiên về phản ứng và chưa có ý thức thực sự về phương hướng để hoàn thành mục đích của linh hồn. Đến lúc này, chúng ta đã đồng hóa rất sâu với linh hồn và cũng có thể tùy ý tập trung trong thể nguyên nhân; chúng ta có tri thức do linh hồn ban cho và biết phương hướng mình phải đi để trở thành phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, thực hiện Thiên Cơ.

The whole idea of straight-line action comes in here, and the idea of not being deflectable. Even as we are approaching the third degree, the idea of undeflectability comes in with Sagittarius, which sometimes can be placed at the ajna center, probably a number of the different signs of the zodiac. I should go over that sometime. They mean different things when related to the different centers. I wonder whether I have—whether I have done that, you know, in all this massive commentary here.

Toàn bộ ý tưởng về hành động theo đường thẳng xuất hiện ở đây, cùng với ý tưởng không thể bị làm chệch hướng. Ngay cả khi chúng ta đang tiến gần đến bậc ba, ý tưởng về tính không thể chệch hướng cũng xuất hiện cùng với Nhân Mã, đôi khi có thể được đặt tại trung tâm ajna; có lẽ một số dấu hiệu hoàng đạo khác nhau cũng có thể được đặt ở đó. Có lúc tôi nên xem xét điều ấy. Chúng mang những ý nghĩa khác nhau khi liên hệ với các trung tâm khác nhau. Tôi tự hỏi liệu mình đã làm điều đó trong toàn bộ phần bình giảng đồ sộ này hay chưa.

I wonder whether I have discussed this. But certainly Sagittarius at the ajna center gives this strong sense of direction leading to Capricorn at the ajna center, which is the mountaintop of the first real initiation from the point of view of Hierarchy. And then, you know, rather than approach the soul and the general spiritual path in a mystical, sentient manner, we enter the realm of true knowledge. Knowledge and science go

Tôi tự hỏi liệu mình đã bàn về điều này chưa. Nhưng chắc chắn Nhân Mã tại trung tâm ajna đem lại ý thức mạnh mẽ về phương hướng này, dẫn đến Ma Kết tại trung tâm ajna, vốn là đỉnh núi của lần điểm đạo thực sự đầu tiên theo quan điểm của Thánh đoàn. Và rồi, thay vì tiếp cận linh hồn và con đường tinh thần nói chung theo lối thần bí, thiên về cảm nhận, chúng ta bước vào lĩnh vực tri thức chân chính. Tri thức và khoa

together, and we may be familiar with the idea of the fivefold sequence that involves initiations: know, express, reveal, destroy, resurrect.

học song hành, và có thể chúng ta đã quen với ý tưởng về chuỗi ngũ phân liên quan đến các lần điểm đạo: biết, biểu đạt, mặc khải, hủy diệt, phục sinh.

Well, we can put the word "know" at the first initiation, which is a preliminary or probationary initiation. But in a deeper sense of knowing the soul, we should put the word "know" at the third initiation, which we are here discussing. And this third initiation is approached on the level tableland of true knowledge, which is science. The idea of achieving true knowledge of anything is the scientific pursuit. We are beyond the lower types of forms and figures—we might say, transfiguration.

Chúng ta có thể đặt từ "biết" tại lần điểm đạo thứ nhất, vốn là một lần điểm đạo sơ bộ hay dự bị. Nhưng theo nghĩa sâu hơn của việc biết linh hồn, chúng ta nên đặt từ "biết" tại lần điểm đạo thứ ba mà chúng ta đang bàn ở đây. Và người ta tiến đến lần điểm đạo thứ ba này trên cao nguyên bằng phẳng của tri thức chân chính, tức khoa học. Ý tưởng đạt được tri thức chân chính về bất kỳ điều gì chính là sự tìm tòi khoa học. Chúng ta vượt lên trên những loại hình tướng và hình dạng thấp hơn—có thể nói là biến hình.

We are moved into a higher realm which, whilst still in the dense physical body of the solar Logos, is above the lower eighteen subplanes and is a realm in which the usual type of form and figure are given up. So, we are beyond that into a great display of soul light from the second subplane of the higher mental plane. Now these first three initiations, maybe we can know something about because Master DK is training people for these initiations, especially for the first and second, but later in his discussion, he also mentioned that he was training people for the third initiation as well.

Chúng ta bước vào một lĩnh vực cao hơn, tuy vẫn nằm trong thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế nhưng ở trên mười tám cõi phụ thấp hơn, và là một lĩnh vực trong đó loại hình tướng và hình dạng thông thường được từ bỏ. Vì vậy, chúng ta vượt qua chúng để bước vào sự tỏa chiếu rực rỡ của ánh sáng linh hồn từ cõi phụ thứ hai của Cõi thượng trí. Có lẽ chúng ta có thể biết đôi điều về ba lần điểm đạo đầu tiên này, vì Chân sư DK đang huấn luyện mọi người cho những lần điểm đạo ấy, đặc biệt là lần thứ nhất và thứ hai; nhưng về sau, trong phần thảo luận của mình, Ngài cũng đề cập rằng Ngài đang huấn luyện mọi người cho cả lần điểm đạo thứ ba.

As we get into the higher initiations here, I think the wise thing to do, you know, would be not to say too much about them, but to wait until we get to the section of the book where Master DK really describes what he is doing. And it gives me a thought that it would be wise, when getting to the sections on initiation, to pull out the compilations on

Khi đi vào những lần điểm đạo cao hơn ở đây, tôi nghĩ điều khôn ngoan là không nói quá nhiều về chúng, mà chờ đến phần trong sách nơi Chân sư DK thực sự mô tả điều Ngài đang làm. Và điều đó khiến tôi nghĩ rằng, khi đến các phần về điểm đạo, sẽ là khôn ngoan nếu lấy ra những bản biên soạn về điểm đạo, vốn đương nhiên bao gồm tài liệu từ cuốn

initiation, which include naturally material from this book, but also from others. This would be a way of really looking at the initiations closely. So I'll have to kind of remember that as I go along.

sách này, nhưng cũng từ những cuốn khác. Đây sẽ là một cách thực sự xem xét kỹ các lần điểm đạo. Vì vậy, tôi sẽ phải ghi nhớ điều đó khi tiếp tục.

[5] Source reference — not read aloud: Initiation 4. Renunciation

[5] *Điểm đạo 4. Sự từ bỏ*

But anyway, true knowledge comes in here at the third, and when we reach the fourth, it is the renunciation of the lower eighteen subplanes. It can work out as the crucifixion, yes, in the West especially, and more called the Great Renunciation in the East. It's interesting how we've been ascending through the rays: seven, six, five, and now the fourth. That sequence, however, does not fully continue, as we will see. The heart center is involved.

Dù sao, tri thức chân chính xuất hiện ở đây tại lần thứ ba, và khi chúng ta đến lần thứ tư, đó là sự từ bỏ mười tám cõi phụ thấp hơn. Điều này có thể diễn ra dưới hình thức đóng đinh trên thập giá, đặc biệt ở phương Tây, còn ở phương Đông thường được gọi là Sự Từ Bỏ Vĩ Đại. Thật thú vị khi chúng ta đã đi lên qua các cung: bảy, sáu, năm, và giờ là cung bốn. Tuy nhiên, chuỗi ấy không tiếp tục hoàn toàn như vậy, như chúng ta sẽ thấy. Trung tâm tim có liên quan ở đây.

It's in a way a fourfold center and in another way a twelvefold center, at least the heart itself is majorly fourfold and the whole idea of the cross is found within the heart and the idea of the synthesis which the heart can bring. The fourth ray is a ray of great division, you know, the idea of the very unpleasant prospect in the old days of being drawn and quartered as a punishment, you know, just pulled apart in four directions, is counted with the idea of bringing everything into a full synthesis where all energies from the four different directions come together at the point.

Theo một cách, đó là một trung tâm tứ phân, và theo một cách khác là một trung tâm thập nhị phân; ít nhất bản thân trái tim chủ yếu là tứ phân, và toàn bộ ý tưởng về thập giá nằm trong trái tim, cùng với ý tưởng về sự tổng hợp mà trái tim có thể đem lại. Cung bốn là một cung của sự chia cắt lớn lao. Ý tưởng về viễn cảnh hết sức khủng khiếp thời xưa, khi người ta bị kéo xé thành bốn phần để trừng phạt, bị kéo lìa theo bốn hướng, được đối ứng bằng ý tưởng đưa mọi thứ vào một sự tổng hợp trọn vẹn, nơi mọi năng lượng từ bốn hướng khác nhau hội tụ tại một điểm.

It involves the what's called the circle of buddhic life. Buddhi is the plane where on the second divine aspect is far more strongly expressed than it can be within the lower 21 subplanes. You know, I alternate between speaking of 18 lower subplanes and 21 subplanes. In my view, 18 lower subplanes the dense physical body of the Planetary

Điều này liên quan đến cái gọi là vòng tròn của sự sống Bồ đề. Bồ đề là cõi nơi phương diện thiêng liêng thứ hai biểu lộ mạnh mẽ hơn rất nhiều so với khả năng biểu lộ trong 21 cõi phụ thấp hơn. Tôi luân phiên nói đến 18 cõi phụ thấp hơn và 21 cõi phụ. Theo quan điểm của tôi, 18 cõi phụ thấp hơn là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế,

Logos, 21 lower subplanes the dense physical body of the Solar Logos. So, the buddhic life from the cosmic ethers is really entering here. The abstract mind enters for the third initiation but it is not yet in the cosmic ethers.

còn 21 cõi phụ thấp hơn là thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Vì vậy, sự sống Bồ đề từ các cõi dĩ thái vũ trụ thực sự đi vào đây. Trí trừu tượng tham gia vào lần điểm đạo thứ ba, nhưng nó chưa ở trong các cõi dĩ thái vũ trụ.

It's not yet in the area of vibration where one can truly begin to live outside of the density which has been carried over from the previous solar system. So, the there's a direct connection with the heart center and the buddhic life just as there is with the head center and the atmic life and the throat center and the mental life. Well, here we are prevented through crucifixion from using the hands and the feet to run after that which desire would have, which desire dictates. It's an extreme form of detachment and of renunciation. The hands are held out.

Nó chưa ở trong phạm vi rung động nơi người ta có thể thực sự bắt đầu sống bên ngoài tính đậm đặc được mang sang từ hệ mặt trời trước. Vì vậy, có một mối liên hệ trực tiếp giữa trung tâm tim với sự sống Bồ đề, cũng như giữa trung tâm đầu với sự sống atma và trung tâm cổ họng với đời sống trí tuệ. Ở đây, qua sự đóng đinh trên thập giá, chúng ta không thể sử dụng tay chân để chạy theo điều dục vọng muốn có, điều dục vọng sai khiến. Đó là một hình thức cực độ của sự tách rời và từ bỏ. Hai bàn tay được dang ra.

Once the nails are removed, the hands are held out in blessing. But first we, I suspect, have to go through this painful renunciation involving Sagittarius, the arrow of death in the first decanate of Capricorn. We go through this process where we are actually prevented from reaching for that which has been desired. We purposefully give it up, and the fourth kingdom of nature, the human, ejects us, and then we are solely and completely in the fifth kingdom of nature, although within the fourth Creative Hierarchy of Monads. Notice crucifixion leads through sacrifice of a higher kind. The Law of Sacrifice is related to the fourth ray.

Một khi những chiếc đinh được tháo bỏ, hai bàn tay dang ra để ban phúc. Nhưng tôi nghi rằng trước hết chúng ta phải trải qua sự từ bỏ đau đớn này, liên quan đến Nhân Mã, mũi tên của cái chết trong thập độ thứ nhất của Ma Kết. Chúng ta trải qua tiến trình này, trong đó chúng ta thực sự không thể vươn tới điều mình đã ham muốn. Chúng ta chủ tâm từ bỏ nó, và giới thứ tư của tự nhiên, giới nhân loại, đẩy chúng ta ra; rồi chúng ta hoàn toàn chỉ ở trong giới thứ năm của tự nhiên, mặc dù vẫn thuộc Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư của các chân thần. Hãy lưu ý rằng sự đóng đinh trên thập giá dẫn dắt qua một sự hi sinh thuộc loại cao hơn. Định luật Hi Sinh liên quan đến cung bốn.

We realize that when studying the laws of the soul. But this is a much higher form of sacrifice, because essentially we are rejecting everything we have developed as a human being, or at least we're rejecting the field of development, which means eventually the

Chúng ta nhận ra điều đó khi nghiên cứu các định luật của linh hồn. Nhưng đây là một hình thức hi sinh cao hơn rất nhiều, vì về cơ bản chúng ta đang khước từ mọi điều mình đã phát triển với tư cách một con người, hoặc ít nhất đang khước từ lĩnh vực phát

rejection not only of the personality and its elemental life, but the rejection of what I call "transpersonality," which is the causal body. We sacrifice that. At first we sacrifice much that is simply in the personality, and now we are sacrificing as well the harvest of the personality.

triển ấy; điều đó có nghĩa là cuối cùng không chỉ khước từ phàm ngã và sự sống hành khí của nó, mà còn khước từ điều tôi gọi là "siêu phàm ngã", tức thể nguyên nhân. Chúng ta hi sinh thể ấy. Thoạt đầu, chúng ta hi sinh nhiều điều chỉ nằm trong phàm ngã, và giờ đây chúng ta còn hi sinh cả thành quả thu hoạch của phàm ngã.

The interesting thing is that the buddhic plane is also called the plane of harmony, and there, that which is above and that which is below—the three above, three below—are brought into harmony. And we can say that God's will, God's love, and God's intelligence, through the transcendental mind of Mercury, are all brought into harmony. So, through this extreme pain of the detachment from our customary world, and through a purposeful relinquishment, willing relinquishment of attachments to that world, we enter into harmony with God's love and harmony to a degree at this point with God's will.

Điều thú vị là cõi Bồ đề còn được gọi là cõi hài hòa, và ở đó, những gì ở trên và những gì ở dưới—ba cõi ở trên, ba cõi ở dưới—được đưa vào sự hài hòa. Và chúng ta có thể nói rằng ý chí của Thượng đế, tình thương của Thượng đế và trí tuệ của Thượng đế, thông qua Trí Tuệ Siêu Việt của Sao Thủy, đều được đưa vào sự hài hòa. Vì vậy, qua nỗi đau tột cùng của việc tách rời khỏi thế giới quen thuộc, và qua sự buông bỏ có chủ đích, tự nguyện buông bỏ những gắn bó với thế giới ấy, chúng ta đi vào sự hài hòa với tình thương của Thượng đế, và ở thời điểm này, cũng hài hòa đến một mức độ nào đó với ý chí của Thượng đế.

It is a great privilege, DK tells us, to take this initiation, and we have to earn the right to do it. Some people might look at it as sort of a horrible finale of human life where one loses all that has been of value, but it is not that. It is something that opens us up into true life, the first level of the cosmic ethers where we actually begin to live, and until we can understand what love really is, we don't begin to live. It's not enough to have the mind functioning in a useful sense or even in an illuminated sense, though that helps.

Chân sư DK bảo chúng ta rằng được trải qua lần điểm đạo này là một đặc ân lớn lao, và chúng ta phải xứng đáng mới có quyền làm điều đó. Một số người có thể xem nó như một kết cục khủng khiếp của đời người, khi người ta mất hết mọi điều từng có giá trị, nhưng sự thật không phải vậy. Đó là điều mở ra cho chúng ta sự sống chân chính, cấp độ đầu tiên của các cõi dĩ thái vũ trụ, nơi chúng ta thực sự bắt đầu sống; và cho đến khi có thể thấu hiểu tình thương thực sự là gì, chúng ta chưa bắt đầu sống. Chỉ có thể trí hoạt động hữu ích, hay ngay cả trong trạng thái được soi sáng, vẫn chưa đủ, dù điều đó có giúp ích.

It's the livingness comes through the heart and even in the human being we know the livingness comes through the heart. So, these are just preliminary thoughts. Let's

Chính sức sống tuôn qua trái tim, và ngay cả nơi con người, chúng ta cũng biết sức sống tuôn qua trái tim. Vì vậy, đây chỉ là những suy nghĩ sơ bộ. Cung mang số bốn là cung

just say that the number four is the ray of harmony and the higher part of it is the harmony which follows upon the conflict. Well, nothing is more conflicted than crucifixion. One is really torn by that process but the deliberate deliberation with which one makes sacred one's life is sacrifice and this leads to a harmony which could never be achieved on the strictly on the lower planes. Interesting the name of the initiation five.

hài hòa, và phần cao hơn của nó là sự hài hòa theo sau xung đột. Không gì xung đột hơn sự đóng đinh trên thập giá. Người ta thực sự bị xé giằng bởi tiến trình ấy, nhưng chính sự cân nhắc có chủ đích khi người ta làm cho đời mình trở nên thiêng liêng là sự hi sinh, và điều này dẫn đến một sự hài hòa không bao giờ có thể đạt được nếu chỉ ở trên các cõi thấp. Tên gọi của lần điểm đạo thứ năm thật thú vị.

[6] Source reference — not read aloud: Initiation 5. Revelation

[6] *Điểm đạo 5. Sự mặc khải*

Now, numerologically rays can be correlated with the number of the initiation, but they are not always the rays that DK gives. In this case, we might expect the fifth ray for the fifth initiation, and indeed I think the fifth sign, Leo, is involved there, and we can find a way in which the luminosity of the fifth ray and the fifth plane from below, the atmic plane, are all connected with this initiation. But he gives instead the first ray. And it's interesting here how the Rays of Aspect come into play, but not necessarily in the order that we would expect, but perhaps an order which is correct for this solar system.

Giờ đây, xét theo số học, các cung có thể tương quan với con số của lần điểm đạo, nhưng không phải lúc nào cũng là những cung mà Chân sư DK đưa ra. Trong trường hợp này, chúng ta có thể mong đợi cung năm ứng với lần điểm đạo thứ năm, và quả thật tôi nghĩ dấu hiệu thứ năm, Sư Tử, có liên quan ở đó; chúng ta cũng có thể tìm ra cách thức mà tính sáng chói của cung năm và cõi thứ năm tính từ dưới lên, cõi atma, đều liên hệ với lần điểm đạo này. Nhưng thay vào đó, Ngài đưa ra cung một. Và thật thú vị khi ở đây Các Cung Trạng Thái bắt đầu tham gia, nhưng không nhất thiết theo thứ tự chúng ta mong đợi, mà có lẽ theo một thứ tự đúng với hệ mặt trời này.

You know, even as in the Masonic Lodge the chair of King Solomon in this solar system is occupied by the representative of the second ray and not by the representative of the first ray. So, the base of the spine center, which is ruled by several planets, but by first ray Pluto for the disciple, and also deeply connected with the Earth, which is a first ray monadic planet, is the center which goes into a fourth-dimensional rotation. Can I call it rotation? It turns upon itself and

Cũng như trong hội quán Tam Điểm, trong hệ mặt trời này, người đại diện của cung hai ngồi trên ghế của Vua Solomon chứ không phải người đại diện của cung một. Vì vậy, trung tâm đáy cột sống, do một số hành tinh cai quản, nhưng đối với đệ tử thì do Sao Diêm Vương cung một cai quản, đồng thời có liên hệ sâu sắc với Trái Đất, một hành tinh có cung chân thần là cung một, chính là trung tâm bước vào sự quay trong chiều thứ tư. Tôi có thể gọi đó là sự quay không? Nó tự xoay trên chính mình và trở thành một bánh

becomes a wheel turning upon itself at this initiation.

xe tự xoay trên chính mình tại lần điểm đạo này.

It is the seat of the will whereas the head center is the seat of the purpose and it connects with the highest, the highest and the lowest of the brahmic levels connect. The atmic plane is the highest of the brahmic levels. It is the first of the brahmic levels and and so and yet is the third subplane of the cosmic physical plane. So, it has about it a first ray in terms of Brahma but also a third ray when related to the number seven and to the second ray solar system whose number is seven whereas the previous solar system has the number five.

Đó là nơi ngự của ý chí, trong khi trung tâm đầu là nơi ngự của mục đích, và nó kết nối với cái cao nhất; cấp độ cao nhất và thấp nhất trong các cấp độ Brahma kết nối với nhau. Cõi atma là cõi cao nhất trong các cấp độ Brahma. Đó là cấp độ thứ nhất trong các cấp độ Brahma, tuy nhiên lại là cõi phụ thứ ba của cõi hồng trần vũ trụ. Vì vậy, xét về Brahma, nó mang tính cung một, nhưng cũng mang tính cung ba khi liên hệ với con số bảy và với hệ mặt trời cung hai mang số bảy, trong khi hệ mặt trời trước mang số năm.

So, all of these numbers make sense and we have to use the Divine Will and understand the will of the monad in a way we have not been able to before at this fifth initiation. We are emerging into full command within the Hall of Wisdom and with in the fifth kingdom of nature, kingdom of souls, although we have a touch of the monad at the third initiation and we begin to realize consciously something of what it's about and it intensifies in a destructive manner at the fourth. The will as revelation really comes in at the fifth initiation and we begin to see the paths which lie on ahead.

Vì vậy, tất cả những con số này đều có ý nghĩa, và tại lần điểm đạo thứ năm này, chúng ta phải sử dụng Ý Chí thiêng liêng và thấu hiểu ý chí của chân thần theo một cách mà trước đây chúng ta chưa thể làm được. Chúng ta đang tiến đến sự làm chủ hoàn toàn trong Phòng Minh triết và trong giới thứ năm của tự nhiên, giới các linh hồn, mặc dù tại lần điểm đạo thứ ba chúng ta đã có một sự tiếp xúc với chân thần và bắt đầu nhận biết một cách có ý thức đôi điều về ý nghĩa của nó; rồi sự tiếp xúc ấy tăng cường theo cách mang tính hủy diệt tại lần thứ tư. Ý chí như sự mặc khải thực sự xuất hiện tại lần điểm đạo thứ năm, và chúng ta bắt đầu thấy những con đường nằm phía trước.

We do not at that point make our decision, not anymore. There was a time we are told when the great decision about which of the ways of higher evolution we would tread was made at the fifth initiation but at least we see the way ahead and we begin in a sense preparing for our decision and training for that decision. The will, the question of will and purpose is difficult to resolve. I've always felt that between will,

Vào thời điểm ấy, chúng ta không đưa ra quyết định nữa. Chúng ta được cho biết rằng đã từng có thời quyết định trọng đại về việc chúng ta sẽ bước trên con đường nào trong các con đường tiến hoá cao siêu được đưa ra ở lần điểm đạo thứ năm; nhưng ít nhất chúng ta thấy con đường phía trước và, theo một nghĩa nào đó, bắt đầu chuẩn bị và rèn luyện cho quyết định ấy. Vấn đề ý chí và thiên ý rất khó giải quyết. Tôi luôn cảm thấy

purpose, and intention, will carries the first ray aspect of it, others think it's the second ray. Purpose carries the second ray aspect because it relates to the divine pattern.

rằng, giữa ý chí, thiên ý và ý định, ý chí mang phương diện cung một; những người khác lại cho rằng đó là cung hai. Thiên ý mang phương diện cung hai vì nó liên quan đến mô hình thiêng liêng.

You can't have a purpose, I think, without a particular relationship to be achieved and I look at that as the second aspect of the first aspect and then intention being related more to concretion and there we have the third aspect. But we are certainly emerging from any captivation by the human kingdom, even at the fourth degree we do, but we have to kind clear the debris of that great destructive act and by the time the fifth initiation is reached the debris of the explosion or the conflagration of the causal body is cleared away and one can really see clearly unbiased by any type of any type of perspective that being a human being would confine us to.

Tôi nghĩ không thể có một thiên ý nếu không có một mối quan hệ cụ thể cần đạt tới, và tôi xem đó là phương diện thứ hai của phương diện thứ nhất; còn ý định thì liên quan nhiều hơn đến sự cụ thể hoá, và ở đó chúng ta có phương diện thứ ba. Nhưng chắc chắn chúng ta đang thoát khỏi mọi sự mê đắm đối với giới nhân loại; ngay ở bậc thứ tư chúng ta cũng đã làm được điều đó, nhưng chúng ta phải dọn sạch những tàn dư của hành động huỷ diệt lớn lao ấy. Đến khi đạt lần điểm đạo thứ năm, những tàn dư của sự bùng nổ hay sự thiêu cháy thể nguyên nhân đã được dọn sạch, và người ta thực sự có thể thấy rõ, không còn chịu sự thiên lệch của bất cứ góc nhìn nào mà thân phận con người có thể giới hạn chúng ta vào đó.

So, we see a much larger purpose in line with Sanat Kumara. From a certain perspective, this is the third and in a sense the last initiation which Sanat Kumara per se officiates at. Of course, you know, Sanat Kumara is an emanation of the Planetary Logos, so it's always going to be, until the seventh degree, the Planetary Logos. Beyond that, I'm not sure. Maybe the studies will reveal it.

Vì vậy, chúng ta thấy một thiên ý rộng lớn hơn nhiều, phù hợp với Sanat Kumara. Từ một góc nhìn nhất định, đây là lần điểm đạo thứ ba và, theo một nghĩa nào đó, là lần cuối cùng do chính Sanat Kumara chủ lễ. Dĩ nhiên, Sanat Kumara là một phát xạ của Hành Tinh Thượng đế, nên cho đến bậc thứ bảy, vị chủ lễ vẫn luôn là Hành Tinh Thượng đế. Vượt quá đó thì tôi không chắc. Có lẽ việc nghiên cứu sẽ làm sáng tỏ điều này.

But there is a great being of an unnamed character who officiates at an existence who again must be an emanation of the Planetary Logos who officiates at the sixth initiation and it is not said to be Sanat Kumara and at the seventh initiation the Planetary Logos himself is officiating. So, we're certainly emerging from the human kingdom. We

Nhưng có một Đấng vĩ đại chưa được nêu danh chủ lễ, một Đấng mà hẳn cũng phải là một phát xạ của Hành Tinh Thượng đế, chủ lễ lần điểm đạo thứ sáu, và người ta không nói rằng đó là Sanat Kumara. Còn ở lần điểm đạo thứ bảy, chính Hành Tinh Thượng đế chủ lễ. Vì vậy, chắc chắn chúng ta đang thoát khỏi giới nhân loại. Vào thời điểm này,

understand the will and purpose of Sanat Kumara at this point.

chúng ta thấu hiểu ý chí và thiên ý của Sanat Kumara.

We know that in *The Rays and the Initiations*, seven ray purposes of Sanat Kumara are given, and they are very high purposes and really beyond our present comprehension. But certainly for the Master, He has grasped somewhat the purpose of the Planetary Logos, maybe not as fully as some of the Chohans can.

Chúng ta biết rằng trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* có trình bày bảy thiên ý theo cung của Sanat Kumara; đó là những thiên ý rất cao siêu và thực sự vượt quá khả năng lĩnh hội hiện tại của chúng ta. Nhưng chắc chắn Chân sư đã nắm bắt phần nào thiên ý của Hành Tinh Thượng đế, có lẽ chưa đầy đủ như một số vị Chohan.

You know, there is this higher ashram which is being formed, the Wisdom Ashram, and some people call it the Ashram of Synthesis, and some people imagine that they can be members of the Ashram of Synthesis, which is really putting the cart before the horse, when even some Masters of the fifth degree cannot yet be members of that ashram because they do not have the qualification.

Có một ashram cao hơn đang hình thành, Ashram Minh Triết, và một số người gọi đó là Ashram Tổng Hợp. Một số người tưởng rằng họ có thể là thành viên của Ashram Tổng Hợp, điều thực sự là đặt ngọn trước gốc, trong khi ngay cả một số Chân sư bậc thứ năm cũng chưa thể là thành viên của ashram ấy vì Các Ngài chưa có đủ phẩm chất cần thiết.

So, such is the eagerness of the aspiring human personality that they fasten upon things which are too high for their possible attainment and thus cause glamour and distortion. I know that many of my friends don't agree with me on this point but let's say that when the Buddha, Master R, the Christ are members are the original members of this ashram of synthesis and even some masters cannot make the grade we cannot talk about aspirants being true members of the ashram of synthesis.

Phàm ngã con người đang chí nguyện háo hức đến mức bám lấy những điều quá cao so với khả năng thành tựu của mình, và vì thế gây ra ảo cảm và sự méo mó. Tôi biết nhiều người bạn của tôi không đồng ý với tôi về điểm này, nhưng khi Đức Phật, Chân sư R., Đức Christ là những thành viên đầu tiên của ashram tổng hợp này, và ngay cả một số Chân sư cũng chưa đạt tiêu chuẩn, thì chúng ta không thể nói rằng những người chí nguyện là thành viên đích thực của ashram tổng hợp.

It's a very flattering idea in my view but something that is not at least at my present level of ignorance I would say I cannot deem it as true. So anyway, there's a great light that's breaking forth and what we understand at this fifth initiation is there is a very clear channel established between the base of the spine and the highest head center. Maybe the process of establishing

Theo tôi, đó là một ý tưởng rất dễ làm người ta tự mãn, nhưng ít nhất với mức độ vô minh hiện tại của mình, tôi phải nói rằng tôi không thể xem điều ấy là đúng. Dù sao, một ánh sáng lớn lao đang bừng lên, và điều chúng ta thấu hiểu ở lần điểm đạo thứ năm này là có một kênh rất thông suốt được thiết lập giữa đáy cột sống và trung tâm đầu cao nhất. Có lẽ tiến trình thiết lập mối nối ấy là

that connection is part of what has caused the general destruction at the fourth initiation. The thing about destruction at the fourth initiation is that there are several sources of that destruction.

một phần nguyên nhân gây ra sự huỷ diệt toàn diện ở lần điểm đạo thứ tư. Điều cần nói về sự huỷ diệt ở lần điểm đạo thứ tư là nó có nhiều nguồn.

It comes from the Monad, it comes from the second aspect of the will, it comes from the buddhic plane, it comes from the Rod of Initiation, it comes from the intense rapidity of rotation of the atomic triangle, and maybe the rising of kundalini has something to do with it as well. It's a very complete and general destruction of that which has veiled the truth of the Spirit, and those two veils have been primarily the personality and the soul body. Well, you know, I'm just rounding up a few thoughts here, because the real work will be done when we study these initiations as Master DK has discussed them.

Nó đến từ chân thần, từ phương diện thứ hai của ý chí, từ cõi Bồ đề, từ Thần Trượng Điểm đạo, từ tốc độ quay cực nhanh của tam giác nguyên tử, và có lẽ sự đi lên của kundalini cũng góp phần vào đó. Đó là sự huỷ diệt hết sức triệt để và toàn diện những gì đã che phủ chân lý của tinh thần, và hai bức màn ấy chủ yếu là phàm ngã và thể linh hồn. Ở đây tôi chỉ tập hợp một vài suy nghĩ, vì công việc thực sự sẽ diễn ra khi chúng ta nghiên cứu các cuộc điểm đạo này theo những gì Chân sư DK đã bàn đến.

[7] Source reference — not read aloud: Initiation 6. Decision

[7] *Điểm đạo 6. Quyết định*

Here is the initiation of decision. I do think the sixth ray is connected with it because it's a great ideal of the origin of the monad which takes the person on one of those paths of higher evolution. Seven paths are now nine paths which will lead to great stellar systems. Which ones they are some theorists have proposed.

Đây là cuộc điểm đạo Quyết Định. Tôi thực sự nghĩ rằng cung sáu có liên hệ với cuộc điểm đạo này, vì chính một lý tưởng lớn lao gắn với nguồn gốc của chân thần đưa cá nhân bước lên một trong các con đường tiến hoá cao siêu ấy. Bảy con đường nay là chín con đường, sẽ dẫn đến những hệ sao lớn. Một số nhà lý thuyết đã đưa ra giả thuyết về việc đó là những hệ sao nào.

Stephen Pugh has done a lot of work on this and there are other theorists who maybe come to different conclusions but the point is that they do lead to constellations, the ways of higher evolution or the way of higher evolution in its seven or nine paths will lead to constellations which are related to our local cosmos system. Interesting that the throat center and great intelligence

Stephen Pugh đã nghiên cứu rất nhiều về điều này, và có những nhà lý thuyết khác có lẽ đi đến các kết luận khác. Nhưng điểm chính là các con đường ấy thực sự dẫn đến những chòm sao; các con đường tiến hoá cao siêu, hay Con đường Tiến Hóa Cao Siêu với bảy hoặc chín con đường của nó, sẽ dẫn đến những chòm sao liên hệ với hệ vũ trụ địa phương của chúng ta. Thật thú vị khi trung

should be involved here and the third ray, which is numerically related to the sixth as DK tells us, is involved because it is the decision of the monad actually and it has a lot to do with the origin of the monad.

tâm cổ họng và trí thông tuệ lớn lao lại tham gia ở đây; cung ba, vốn có liên hệ về số học với cung sáu như Chân sư DK cho chúng ta biết, cũng tham gia, vì thực ra đây là quyết định của chân thần và có liên quan rất nhiều đến nguồn gốc của chân thần.

Maybe its planet of origin, its relation to the Sun, its relation to other constellations, those are high things and we are not yet again fully the monad in consciousness so we cannot know the fullness of it. But there are lines leading forth and the third and the opportunity to be connected through many filaments of energy with the local cosmos. So here the third ray gives that kind of connectivity.

Có lẽ đó là hành tinh xuất xứ của chân thần, mối quan hệ của chân thần với Mặt Trời, với những chòm sao khác; đó là những điều cao siêu, và một lần nữa, trong tâm thức, chúng ta chưa hoàn toàn là chân thần nên không thể biết trọn vẹn điều ấy. Nhưng có những tuyến vươn ra, cùng cung ba và cơ hội kết nối với vũ trụ địa phương qua nhiều sợi năng lượng. Vì vậy, ở đây cung ba mang lại khả năng kết nối ấy.

The decision is made on the monadic plane, at least at this time, and then from that time on the individual either remains with our solar system or is outward bound, so to speak, or inward bound: first to the cosmic astral plane, and then in the case of some paths to the cosmic mental plane, and then even in the case of one path, which is the sixth path, to the cosmic buddhic plane. And those, as I've said before, those who remain with the Earth on the path of Earth service, they eventually fight their way onto, toward the cosmic buddhic plane, taking the sixth path.

Quyết định được đưa ra trên cõi chân thần, ít nhất là vào thời điểm hiện nay; và từ đó trở đi, cá nhân hoặc ở lại với hệ mặt trời của chúng ta, hoặc hướng ra ngoài, có thể nói như vậy, hoặc hướng vào trong: trước hết đến cõi cảm dục vũ trụ, rồi đối với một số con đường thì đến cõi trí vũ trụ, và thậm chí đối với một con đường, tức con đường thứ sáu, thì đến cõi Bồ đề vũ trụ. Như tôi đã nói trước đây, những vị ở lại với Trái Đất trên con đường phụng sự Trái Đất cuối cùng sẽ nỗ lực mở đường tiến về cõi Bồ đề vũ trụ, theo con đường thứ sáu.

Well, we would have to interpret these words fixation, you know, is it the same as the Law of Fixation, the fifth law of the solar system? Probably not. There is probably a fixation of will and intent to remain steadfast to a particular path which one has chosen. And of course, the third ray is here and indicates a much higher form of intelligent cooperation than we can ever imagine as the that which the third ray facilitates when we are simply a human

Chúng ta sẽ phải diễn giải những từ này: sự cố định, liệu đó có giống với Định luật Cố Định, định luật thứ năm của hệ mặt trời, hay không? Có lẽ là không. Có lẽ đó là sự cố định ý chí và ý định để kiên trì với một con đường cụ thể mà mình đã chọn. Dĩ nhiên, cung ba hiện diện ở đây và biểu thị một hình thức hợp tác thông tuệ cao hơn rất nhiều so với những gì chúng ta có thể hình dung về điều mà cung ba tạo điều kiện thực hiện khi chúng ta chỉ là con người. Tôi cho rằng đó là

being. It's intelligent cooperation, I suspect, with whatever entity is sponsoring the particular path.

sự hợp tác thông tuệ với bất cứ Thực Thể nào bảo trợ con đường cụ thể ấy.

It could be with the Solar Logos, and probably initially it is that, and probably initially it's intelligent cooperation with that one of the sacred planets to which the outward bound monad goes before assuming a more cosmic path, before leaving the solar system altogether. Whether or not the outward bound monad remains in the solar system, whether they all do—we know some of them do. Some of them are instructed on Venus; some are instructed on Jupiter. And that is remaining with the solar system. And in a sense, the monad is that which has its home within the Sun, or that which finds its home within the Sun.

Đó có thể là sự hợp tác với Thái dương Thượng đế, và có lẽ lúc đầu đúng là như vậy. Có lẽ lúc đầu đó là sự hợp tác thông tuệ với một trong các hành tinh thiêng liêng mà chân thần đang hướng ra ngoài sẽ đến trước khi bước vào một con đường mang tính vũ trụ hơn, trước khi hoàn toàn rời khỏi hệ mặt trời. Liệu chân thần đang hướng ra ngoài có ở lại trong hệ mặt trời hay không, liệu tất cả đều như vậy hay không—chúng ta biết một số chân thần có ở lại. Một số được huấn luyện trên Sao Kim; một số được huấn luyện trên Sao Mộc. Và như vậy là vẫn ở lại với hệ mặt trời. Theo một nghĩa nào đó, chân thần là cái có quê nhà trong Mặt Trời, hay là cái tìm thấy quê nhà trong Mặt Trời.

We find this from *Initiation, Human and Solar*. I've often quoted the page but I can't seem to remember it now. It's page I think it's page 190 something. But let's take a quick look because it's an important quote. Finds home, Sun. And

Chúng ta tìm thấy điều này trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*. Tôi đã nhiều lần trích dẫn số trang, nhưng giờ dường như không nhớ ra. Tôi nghĩ đó là trang một trăm chín mươi mấy. Nhưng chúng ta hãy xem nhanh, vì đây là một câu trích quan trọng. Tìm thấy quê nhà, Mặt Trời. Và

thus the solar Lord, the inner Reality, the Son of the Father, and the Thinker on his own plane becomes the intermediary between that which is of the earth earthy,

như vậy nhật tinh quân, Thực Tại bên trong, Con của Cha, và Chủ Thể Tư Duy trên cõi riêng của Ngài trở thành trung gian giữa cái thuộc về đất, mang tính trần tục,

the personality,

phàm ngã,

and that which finds its home with in the sun. (*IHS*, p. 196)

và cái tìm thấy quê nhà trong mặt trời. (*IHS*, tr. 196)

And is it 196? I'm not sure. Yes, it is. I did remember. Okay.

Có phải trang 196 không? Tôi không chắc. Đúng rồi. Tôi đã nhớ đúng.

But anyway, that's this important idea that the monad itself really finds its home within the Sun, from wherever else it may have emanated. And I think we basically have the idea, not in any ultimate sense, but at least in a sense quite ultimate for us in this solar system, that all monads are emanating from the central, true Central Spiritual Sun, which is the head center or even monadic nature of the One About Whom Naught May Be Said, which finds its exteriorization within the Pleiades.

Dù sao, đó là ý tưởng quan trọng này: chính chân thần thực sự tìm thấy quê nhà trong Mặt Trời, bất kể trước đó chân thần có thể đã phát xạ từ nơi nào khác. Tôi nghĩ về cơ bản chúng ta có ý tưởng rằng, không phải theo nghĩa tối hậu tuyệt đối, nhưng ít nhất theo một nghĩa khá tối hậu đối với chúng ta trong hệ mặt trời này, mọi chân thần đều phát xạ từ Mặt trời Tinh thần Trung Ương đích thực, vốn là trung tâm đầu hay thậm chí là bản chất chân thần của Đấng Bất Khả Tư Nghị, Đấng có sự ngoại hiện trong chòm sao Thất Nữ.

So, fixation along the path, intelligent cooperation with the various entities that are sponsoring that path, and creativity—again the throat center—on behalf of the mission to be accomplished by the energies descending on that path and reascending on that path. So, it's creativity in a wider context. It can be a solar systemic context, and later it will be a more cosmic context. But intelligence is the key here, and we first develop intelligence on our way. Yeah, the one and the three and finally the two being the most important of the rays for our particular solar system, with its secondary personality and secondary soul and maybe ultimately secondary monad.

Vì vậy, có sự cố định trên con đường, sự hợp tác thông tuệ với các Thực Thể khác nhau bảo trợ con đường ấy, và tính sáng tạo—một lần nữa là trung tâm cổ họng—để thực hiện sứ mệnh mà các năng lượng đi xuống rồi lại đi lên trên con đường ấy cần hoàn thành. Vì vậy, đó là tính sáng tạo trong một bối cảnh rộng lớn hơn. Bối cảnh ấy có thể thuộc hệ mặt trời, và về sau sẽ mang tính vũ trụ hơn. Nhưng trí thông tuệ là chìa khoá ở đây, và trước hết chúng ta phát triển trí thông tuệ trên con đường của mình. Cung một, cung ba, và cuối cùng cung hai là cung quan trọng nhất đối với hệ mặt trời đặc thù của chúng ta, với phàm ngã cung hai, linh hồn cung hai và có lẽ cuối cùng là chân thần cung hai.

[8] Source reference — not read aloud: Initiation 7. Resurrection

[8] *Điểm đạo 7. Phục sinh*

Resurrection is not the resurrection that we experience after the fourth initiation when we rise from the tomb of the lower 18 subplanes or even the lower 21 subplanes and enter the higher cosmic etheric life. Rather, it is the a type of resurrection out of the encapsulation we call monadic life, at least the monadic vehicle. I'm of the opinion that it is possible to exist on the in the sea of

Sự phục sinh ở đây không phải là sự phục sinh chúng ta trải nghiệm sau lần điểm đạo thứ tư, khi chúng ta trỗi dậy từ nấm mồ của 18 cõi phụ thấp, hay thậm chí 21 cõi phụ thấp, và bước vào sự sống dĩ thái vũ trụ cao hơn. Đúng hơn, đó là một dạng phục sinh thoát khỏi sự bao bọc mà chúng ta gọi là sự sống chân thần, ít nhất là hiện thể chân thần. Tôi cho rằng có thể hiện tồn trong biển

fire on the logoic plane without the usual monadic vehicle.

lửa trên cõi Thượng đế mà không có hiện thể chân thần thông thường.

Now whether that has to be destroyed to venture onto the logoic plane, because there does come a time when the Temple of Ezekiel is destroyed, or whether one can retain that, I'm not sure. But there is a liberation of the volatile essence, the essential monad, onto the logoic plane, and I think—excuse me—this is what is meant as resurrection. So, it's a resurrection far beyond what we can understand. The head center is involved, and so we're going to understand, since the head center is the center of purpose, much more about the purpose of the Solar Logos.

Tôi không chắc liệu hiện thể ấy có phải bị huỷ diệt để tiến vào cõi Thượng đế hay không, vì quả thực sẽ đến lúc Đền Thờ Ezekiel bị huỷ diệt, hay liệu người ta có thể giữ lại hiện thể ấy. Nhưng có sự giải phóng tinh tuý dễ thoát ly, tức chân thần tinh yếu, lên cõi Thượng đế, và tôi nghĩ đây là điều mà sự phục sinh hàm ý. Vì vậy, đó là một sự phục sinh vượt xa những gì chúng ta có thể thấu hiểu. Trung tâm đầu tham gia vào đó, và vì trung tâm đầu là trung tâm của thiên ý, chúng ta sẽ thấu hiểu nhiều hơn rất nhiều về thiên ý của Thái dương Thượng đế.

This is an initiation officiated over by the Planetary Logos, but I think it has a direct connection with the Solar Logos and its second ray. Usually the logoic plane is connected with the first ray, but in this case the second ray. And we do have those divine flames, a kind of Leonian Hierarchy on this level of the logoic plane, and we know that Leo of the three fire signs has most to do with the second ray when comparing the three: Aries first ray, Leo second ray, Sagittarius third ray.

Đây là một cuộc điểm đạo do Hành Tinh Thượng đế chủ lễ, nhưng tôi nghĩ nó có mối liên hệ trực tiếp với Thái dương Thượng đế và cung hai của Ngài. Thông thường, cõi Thượng đế liên hệ với cung một, nhưng trong trường hợp này lại là cung hai. Và chúng ta quả có những ngọn lửa thiêng liêng ấy, một dạng Huyền Giai Sư Tử trên cấp độ này của cõi Thượng đế. Chúng ta biết rằng trong ba dấu hiệu hành hỏa, Sư Tử có liên hệ nhiều nhất với cung hai khi so sánh cả ba: Bạch Dương cung một, Sư Tử cung hai, Nhân Mã cung ba.

That's a different way of assigning the rays than looking at the constellations and seeing what rays pass through them—for Leo, the first and the fifth ray. But in this case the second ray and the understanding of the purpose of the Solar Logos. So, the eternal pilgrim is the monad, but it's the monad freed into the sea of fire, and it's a love-wisdom initiation.

Đó là một cách phân định các cung khác với việc xem xét các chòm sao và xác định những cung nào đi qua chúng—đối với Sư Tử là cung một và cung năm. Nhưng trong trường hợp này là cung hai và sự thấu hiểu thiên ý của Thái dương Thượng đế. Vì vậy, người hành hương vĩnh cửu là chân thần, nhưng là chân thần đã được giải phóng vào biển lửa, và đây là một cuộc điểm đạo bác ái–minh triết.

So naturally there would be a connection with this great deity, our Solar Logos, who is the love-wisdom Solar Logos. And interestingly enough, there should be a Gemini connection here with the seventh initiation, and love would be one aspect and wisdom another of the twins. And we enter now into a deep understanding of the solar logoic Law of Attraction, or we might almost call it the cosmic Law of Attraction. Shall we say that this is attraction as experienced on the liberated monadic level?

Vì vậy, tự nhiên sẽ có mối liên hệ với Thượng đế vĩ đại này, Thái dương Thượng đế của chúng ta, Đấng là Thái dương Thượng đế bác ái–minh triết. Điều khá thú vị là ở đây hẳn phải có mối liên hệ giữa Song Tử và lần điểm đạo thứ bảy; bác ái sẽ là một phương diện, còn minh triết là phương diện kia của cặp song sinh. Giờ đây, chúng ta đi vào sự thấu hiểu sâu sắc Định luật Hấp Dẫn của Thái dương Thượng đế, hay gần như có thể gọi đó là Định luật Hấp Dẫn vũ trụ. Liệu chúng ta có thể nói rằng đây là sự hấp dẫn được trải nghiệm trên cấp độ chân thần đã giải thoát chăng?

You know, I speculate about things here and DK has himself not said too much about some of these advanced initiations which it is somewhat hopeless for us to really understand but some few indications we might understand. So, resurrection into the sea of fire, true understanding of solar logoic purpose, or maybe I should call it an initial understanding, entry into the great ray of our solar system, the synthetic ray, the ray of love-wisdom, the the eternal pilgrim, the monad, is liberated from its temple, at least it can venture out of its temple because its temple is that which is found upon the monadic plane and here the essential monad can exist upon the logoic plane.

Ở đây tôi suy đoán về những điều này, và chính Chân sư DK cũng không nói nhiều về một số cuộc điểm đạo cao cấp ấy, những cuộc điểm đạo mà việc thực sự thấu hiểu có phần vô vọng đối với chúng ta; tuy vậy, chúng ta có thể thấu hiểu một vài chỉ dấu. Vì vậy, phục sinh vào biển lửa, thực sự thấu hiểu thiên ý của Thái dương Thượng đế, hoặc có lẽ tôi nên gọi đó là sự thấu hiểu ban đầu, bước vào cung lớn của hệ mặt trời chúng ta, cung tổng hợp, cung bác ái–minh triết; người hành hương vĩnh cửu, chân thần, được giải phóng khỏi đền thờ của mình. Ít nhất chân thần có thể bước ra khỏi đền thờ ấy, vì đền thờ ấy nằm trên cõi chân thần, còn ở đây chân thần tinh yếu có thể hiện tồn trên cõi Thượng đế.

Although, is there another temple? You know, the whole universe is a temple, and as we move from level to level in our ascent, we always have some form of vehicle, some form of encapsulation, given the fact that the universe itself is the temple of the one ray of the Absolute, which we all are. So, this is really entering solar life. It's the third of the solar initiations—the fifth, I'm sorry, Mastership in the solar initiations—and it is a transfiguration in terms of the Sirian

Tuy nhiên, liệu có một đền thờ khác hay không? Toàn thể vũ trụ là một đền thờ, và khi chúng ta đi lên từ cấp độ này sang cấp độ khác, chúng ta luôn có một dạng hiện thể, một dạng bao bọc nào đó, bởi chính vũ trụ là đền thờ của cung duy nhất của Đấng Tuyệt Đối, mà tất cả chúng ta đều là cung ấy. Vì vậy, đây thực sự là bước vào sự sống thái dương. Đây là lần thứ ba trong các cuộc điểm đạo thái dương—bậc thứ năm, xin sửa lại, địa vị Chân sư trong các cuộc điểm đạo thái

initiations, which begin at the fifth degree, where we become the Entered Apprentice in relation to Sirius.

dương—và đó là một sự Biến hình xét theo các cuộc điểm đạo Sirius, vốn bắt đầu ở bậc thứ năm, nơi chúng ta trở thành Tân Học Đồ trong mối quan hệ với Sirius.

So, we're talking here of cosmic matters. Now and and what I say necessarily has to be quite brief and, you know, essentially uninformed, speculative, correlating ideas that I have read and thought about and which at least suggest something. So, here we have the one, three, and the two. We don't end with the first ray. Maybe in the next solar system the ninth initiation will take the place of the seventh and we will end with the first ray. And just as maybe in the previous solar system Brahma was the height that could be reached and it has the first ray implication being in a way the head of Brahma.

Vì vậy, ở đây chúng ta đang nói đến những vấn đề vũ trụ. Những gì tôi nói nhất thiết phải khá ngắn gọn và, về cơ bản, còn thiếu hiểu biết, mang tính suy đoán, liên kết những ý tưởng tôi đã đọc và suy ngẫm, những ý tưởng ít nhất cũng gợi ra điều gì đó. Vì vậy, ở đây chúng ta có cung một, cung ba và cung hai. Chúng ta không kết thúc bằng cung một. Có lẽ trong hệ mặt trời kế tiếp, lần điểm đạo thứ chín sẽ thay thế lần thứ bảy và chúng ta sẽ kết thúc bằng cung một. Cũng như có lẽ trong hệ mặt trời trước, Brahma là đỉnh cao có thể đạt tới, và điều đó hàm ý cung một, theo một nghĩa nào đó là đầu của Brahma.

[9] Source reference — not read aloud: Initiation 8. Transition

[9] *Điểm đạo 8. Chuyển tiếp*

Now we get into initiations here called transition, and I imagine this is a preparation for transition onto the cosmic astral plane. It's the summation of everything that can happen in relation to our planet and Planetary Logos. It's a forward movement of the Hierarchy as a whole, or at least those members of the Hierarchy that are very high in their nature. Notice that the quality of choice is found here, which is amazing because usually the great decision where choice is involved is considered to be the sixth. We're understanding what consciousness is altogether, and consciousness is a form of sensitivity.

Giờ đây chúng ta đi vào cuộc điểm đạo gọi là Chuyển Tiếp, và tôi hình dung đây là sự chuẩn bị cho việc chuyển tiếp lên cõi cảm dục vũ trụ. Đó là sự tổng kết mọi điều có thể xảy ra trong mối quan hệ với hành tinh chúng ta và Hành Tinh Thượng đế. Đó là bước tiến của toàn thể Thánh đoàn, hoặc ít nhất của những thành viên Thánh đoàn có bản chất rất cao siêu. Hãy lưu ý rằng phẩm tính lựa chọn xuất hiện ở đây, điều này thật đáng kinh ngạc, vì thông thường quyết định trọng đại có liên quan đến sự lựa chọn được xem là thuộc lần thứ sáu. Chúng ta đang thấu hiểu toàn bộ tâm thức là gì, và tâm thức là một dạng nhạy cảm.

This is not a—well, of course the will is tremendously involved, and because the number eight is there, there must be a kind

Đây không phải là một—dĩ nhiên ý chí tham gia hết sức mạnh mẽ, và vì có số tám nên hẳn phải có một dạng huỷ diệt. Nhưng tôi

of destruction. But I think if we count the planes, the eighth subplane would take us to the lowest subplane of the cosmic astral plane. The four minor rays are the Rays of Attribute and, from a certain perspective, the rays of form, although they could be associated with consciousness, whereas the three higher rays would be associated with will and with being. We've jumped from consciousness to being when we look at the refusal.

nghĩ nếu đếm các cõi thì cõi phụ thứ tám sẽ đưa chúng ta đến cõi phụ thấp nhất của cõi cảm dục vũ trụ. Bốn cung thứ yếu là Các cung thuộc tính và, từ một góc nhìn nhất định, là các cung của hình tướng, dù chúng có thể liên hệ với tâm thức; còn ba cung cao hơn sẽ liên hệ với ý chí và bản thể. Khi xem xét sự Từ Chối, chúng ta đã chuyển từ tâm thức sang bản thể.

So, whatever the mystery of consciousness really is, and especially in a planetary sense, I think there's a deep identification with what the Planetary Logos knows, unless of course we're taking this initiation away from our planet altogether—and that is the case, I think, with many, even the majority. We understand consciousness in a deeper way. What is this choice? Of that I cannot speak, at least not yet. I would like to study more carefully what he says about the initiation of transition, but suffice it to say the seven rays are divided into two sectors.

Vì vậy, bất kể huyền nhiệm của tâm thức thực sự là gì, đặc biệt theo nghĩa hành tinh, tôi nghĩ có một sự đồng hoá sâu sắc với những gì Hành Tinh Thượng đế biết, trừ phi dĩ nhiên chúng ta tiếp nhận cuộc điểm đạo này hoàn toàn xa khỏi hành tinh của mình—và tôi nghĩ nhiều vị, thậm chí đa số, ở trong trường hợp ấy. Chúng ta thấu hiểu tâm thức theo một cách sâu sắc hơn. Sự lựa chọn này là gì? Tôi không thể nói về điều đó, ít nhất là chưa thể. Tôi muốn nghiên cứu kỹ hơn những gì Ngài nói về cuộc điểm đạo Chuyển Tiếp, nhưng ở đây chỉ cần nói rằng bảy cung chia thành hai nhóm.

The Rays of Attribute are featured here and they must relate more to consciousness and form whereas the higher rays will relate to will and being. So, it is my estimation that the individual has made his way as a monad beyond the sea of fire and into the cosmic astral plane. Has the Buddha done that? Well, the Buddha some people think that the Buddha comes from the cosmic astral plane. I think that's premature because he has not yet

Các cung thuộc tính nổi bật ở đây và hẳn phải liên hệ nhiều hơn với tâm thức và hình tướng, trong khi các cung cao hơn sẽ liên hệ với ý chí và bản thể. Vì vậy, theo nhận định của tôi, cá nhân, với tư cách chân thần, đã vượt qua biển lửa và đi vào cõi cảm dục vũ trụ. Đức Phật đã làm được điều đó chưa? Một số người nghĩ rằng Đức Phật đến từ cõi cảm dục vũ trụ. Tôi nghĩ kết luận ấy còn quá sớm, vì Ngài vẫn chưa

completed the seventh initiation. And it is only, I think, at the eighth that we can truly venture onto the cosmic astral plane, the lowest level, which correlates with eight subplanes from below, if we start counting

hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy. Và tôi nghĩ chỉ ở lần thứ tám chúng ta mới có thể thực sự tiến vào cõi cảm dục vũ trụ, ở cấp độ thấp nhất, tương ứng với cõi phụ thứ tám tính từ dưới lên, nếu bắt đầu đếm từ cấp độ thấp

with the lowest level of the lowest subplane of the cosmic physical plane. When it comes to the ninth initiation, refusal, well, we've been told it's refusal to have anything to do anymore with the cosmic physical plane. And so one is really and truly launched onto the Way of Higher Evolution, the first field of experience of which is the cosmic astral plane, and then later for some, the cosmic mental and even cosmic buddhic plane.

nhất của cõi phụ thấp nhất thuộc cõi hồng trần vũ trụ. Khi nói đến lần điểm đạo thứ chín, Từ Chối, chúng ta được cho biết đó là sự từ chối không còn liên quan gì đến cõi hồng trần vũ trụ nữa. Và như vậy, người ta thực sự được đưa lên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, mà lĩnh vực trải nghiệm đầu tiên là cõi cảm dục vũ trụ, rồi về sau, đối với một số vị, là cõi trí vũ trụ và thậm chí cõi Bồ đề vũ trụ.

[10] Source reference — not read aloud: Initiation 9. Refusal

[10] ***Điểm đạo 9. Khước từ***

But it involves Shamballa and the will. And interestingly, it's not just planetary, it is systemic. So it's a post-planetary initiation. Who is the initiator here? We're told that the one initiator—well, the Planetary Logos as the initiator conducts the seventh initiation. But who and what conducts the eighth? And is it, in some sense, the Solar Logos who is involved in the ninth initiation? Is there something about the One About Whom Naught May Be Said that is involved in this ninth initiation?

Nhưng cuộc điểm đạo này liên quan đến Shamballa và ý chí. Điều thú vị là nó không chỉ thuộc hành tinh, mà còn thuộc hệ mặt trời. Vì vậy, đó là một cuộc điểm đạo vượt ngoài phạm vi hành tinh. Ai là Đấng Điểm đạo ở đây? Chúng ta được cho biết rằng Đấng Điểm đạo duy nhất—Hành Tinh Thượng đế, với tư cách Đấng Điểm đạo, chủ trì lần điểm đạo thứ bảy. Nhưng ai, và Đấng nào, chủ trì lần thứ tám? Và theo một nghĩa nào đó, liệu Thái dương Thượng đế có tham gia vào lần điểm đạo thứ chín hay không? Có điều gì thuộc về Đấng Bất Khả Tư Nghị tham gia vào lần điểm đạo thứ chín này chăng?

By mentioning Shamballa and assuming that it is a planetary Shamballa, because we probably have some kind of solar systemic Shamballa as well, we seem to be retaining some connection with the planet itself. But we are liberated into a major trinity here, and the minor Rays of Aspect do not feature into this initiation. But lest we think that they do not feature into the or figure into the Way of Higher Evolution, that is not true because we're told that many fifth ray monads take the second path. So there they are on the cosmic physical plane as cosmic astral plane as fifth ray monads.

Khi nhắc đến Shamballa và giả định đó là Shamballa hành tinh, vì có lẽ chúng ta cũng có một dạng Shamballa của hệ mặt trời, dường như chúng ta vẫn giữ một mối liên hệ nào đó với chính hành tinh. Nhưng ở đây chúng ta được giải phóng vào một Tam Vị chủ yếu, và Các Cung Trạng Thái thứ yếu không tham gia vào cuộc điểm đạo này. Tuy nhiên, nếu cho rằng chúng không tham gia hay không có vai trò trong Con đường Tiến Hóa Cao Siêu thì điều đó không đúng, vì chúng ta được cho biết nhiều chân thần cung năm đi theo con đường thứ hai. Vì vậy, Các Ngài hiện diện ở đó trên cõi hồng trần vũ

trụ, cõi cảm dục vũ trụ, với tư cách những chân thần cung năm.

So it's not like we can get rid of the four minor rays when we move off the cosmic physical plane. But suffice it to say, although in the eighth initiation it seems one can definitely still have contact with the cosmic physical plane even though one is learning something about the cosmic astral plane, at the refusal one leaves all that behind and definitely has left the solar system. The solar system is usually considered to be that which occurs on the cosmic physical plane. Now, one can still be in the cosmic astral body of the Solar Logos and not considered to be technically within the solar system.

Vì vậy, không phải chúng ta có thể loại bỏ bốn cung thứ yếu khi rời cõi hồng trần vũ trụ. Nhưng chỉ cần nói rằng, dù ở lần điểm đạo thứ tám dường như người ta chắc chắn vẫn có thể tiếp xúc với cõi hồng trần vũ trụ, ngay cả khi đang học biết đôi điều về cõi cảm dục vũ trụ, thì ở cuộc điểm đạo Từ Chối, người ta để lại tất cả những điều đó phía sau và chắc chắn đã rời khỏi hệ mặt trời. Hệ mặt trời thường được xem là những gì diễn ra trên cõi hồng trần vũ trụ. Giờ đây, người ta vẫn có thể ở trong thể cảm dục vũ trụ của Thái dương Thượng đế mà về mặt chuyên môn không được xem là ở trong hệ mặt trời.

So that's a little technicality there which has to be pondered. The seven paths open up and they are paths that do not involve the cosmic physical plane. Some have said, okay, there is a path which leads to our own sun, considered as a constellation. I'm not sure that's accurate. It may be accurate. There certainly is a path that I think leads to the cosmic Logos of which our sun is a part. And who knows, on the way to the greater constellations where these paths end, we may have something to do with the seven solar systems which constitute the cosmic Logos of which our sun is the heart center.

Vì vậy, đó là một chi tiết chuyên môn nhỏ cần suy ngẫm. Bảy con đường mở ra, và đó là những con đường không liên quan đến cõi hồng trần vũ trụ. Một số người nói rằng có một con đường dẫn đến chính mặt trời của chúng ta, được xem như một chòm sao. Tôi không chắc điều đó chính xác. Có thể nó chính xác. Chắc chắn có một con đường mà tôi nghĩ dẫn đến Thượng đế vũ trụ mà mặt trời của chúng ta là một phần trong đó. Và ai biết được, trên đường đến những chòm sao lớn, nơi các con đường ấy kết thúc, chúng ta có thể có liên quan đến bảy hệ mặt trời hợp thành Thượng đế vũ trụ mà mặt trời của chúng ta là trung tâm tim của Ngài.

So there may be some kind of interim travel because just as every chain in our planetary scheme has something to do with one of the planets in our system, and every globe does as well, so maybe the suns within our cosmic Logos, each one of them has something to do with one of the constellations which is a chakra in the One About Whom Naught May Be Said. And maybe taking the paths of higher evolution,

Vì vậy, có lẽ có một dạng hành trình qua những chặng trung gian, vì cũng như mỗi dãy trong hệ hành tinh của chúng ta có liên quan đến một trong các hành tinh thuộc hệ mặt trời, và mỗi bầu hành tinh cũng vậy, thì có lẽ mỗi mặt trời trong Thượng đế vũ trụ của chúng ta đều có liên quan đến một trong những chòm sao vốn là một luân xa trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Và có lẽ khi bước trên các con đường tiến hoá cao siêu, người ta trải

something about our local cosmic Logos is experienced.

nghiệm điều gì đó về Thượng đế vũ trụ địa phương của chúng ta.

That's sheer speculation, I can't be sure, but there would be a certain continuity which would be possible from our solar system to our local cosmic Logos and then to one of the great chakra constellations in the One About Whom Naught May Be Said, and finally into the Pleiades themselves, which can be considered the very center of our local One About Whom Naught May Be Said. So anyway, the seven paths open up here and they are unencumbered and they lead away from the cosmic physical plane.

Đó hoàn toàn là suy đoán, tôi không thể chắc chắn, nhưng có thể có một sự liên tục nhất định từ hệ mặt trời của chúng ta đến Thượng đế vũ trụ địa phương, rồi đến một trong những chòm sao luân xa lớn trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, và cuối cùng đến chính chòm sao Thất Nữ, vốn có thể được xem là trung tâm đích thực của Đấng Bất Khả Tư Nghị địa phương của chúng ta. Dù sao, bảy con đường mở ra ở đây, không còn vướng bận, và dẫn ra khỏi cõi hồng trần vũ trụ.

Well, if we were taking the path to our sun per se, it would have to be to a higher aspect of the sun because the lower aspect of the sun is on the cosmic physical plane and this ninth initiation leads away from it. We finally begin to understand what being is in a sense that we cannot understand when confined by the cosmic physical plane. And these are great abstract words. I realize in a sense I've never really fathomed them to the extent I should. Being is pure and it is essence itself. Existence is the result of being.

Nếu chúng ta đi theo con đường đến chính mặt trời của mình, thì hẳn phải đến một phương diện cao hơn của mặt trời, vì phương diện thấp của mặt trời nằm trên cõi hồng trần vũ trụ, còn lần điểm đạo thứ chín này dẫn ra khỏi cõi ấy. Cuối cùng, chúng ta bắt đầu thấu hiểu bản thể là gì theo một nghĩa mà chúng ta không thể thấu hiểu khi còn bị giới hạn trong cõi hồng trần vũ trụ. Và đây là những từ ngữ trừu tượng lớn lao. Theo một nghĩa nào đó, tôi nhận ra rằng mình chưa bao giờ thực sự thấu suốt chúng đến mức cần có. Bản thể là thuần khiết và là chính tinh tuý. Hiện tồn là kết quả của bản thể.

And maybe we are talking about the kinds of lives which exist in our local cosmos system, how being manifests itself—being descends to manifest—how being manifests itself in our local cosmos system. Perhaps that's what existence means. I don't know whether DK even describes that. It's something to ponder and I suppose those of us who are at relatively low levels of initiation here, I don't think we can be too successful in pondering the meaning of these keywords as a Master or a Chohan would be. Suffice it to say, we

Và có lẽ chúng ta đang nói về những loại sự sống tồn tại trong hệ vũ trụ cục bộ của chúng ta, về cách bản thể biểu hiện—bản thể giáng xuống để biểu hiện—cách bản thể biểu hiện trong hệ vũ trụ cục bộ của chúng ta. Có lẽ đó là ý nghĩa của sự hiện hữu. Tôi không biết liệu Chân sư DK có mô tả điều đó hay không. Đây là điều đáng suy ngẫm, và tôi cho rằng đối với những người trong chúng ta hiện còn ở các cấp độ điểm đạo tương đối thấp, tôi không nghĩ chúng ta có thể suy ngẫm ý nghĩa của những từ khóa này thành

are liberated onto paths that are not involved with our cosmic physical plane.

công như một Chân sư hay một vị Chohan. Chỉ cần nói rằng chúng ta được giải thoát để bước vào những con đường không liên quan đến cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta.

We understand the beingness of things. I wonder if any but the Universal Logos can understand being as it is. And I even wonder whether the Universal Logos, being infinitely removed from absolute existence, can understand being as being will have been when we are liberated into the absolute. Well, probably with the mind here, even if using the abstract mind to a degree, can't touch these things.

Chúng ta thấu hiểu bản thể của vạn vật. Tôi tự hỏi liệu ngoài Thượng đế Vũ Trụ, có ai có thể thấu hiểu bản thể đúng như bản thể vốn là hay không. Và tôi thậm chí còn tự hỏi liệu Thượng đế Vũ Trụ, vốn cách biệt vô hạn với sự hiện hữu tuyệt đối, có thể thấu hiểu bản thể như chúng ta sẽ biết khi được giải thoát vào Tuyệt Đối hay không. Có lẽ với thể trí ở đây, dù có sử dụng trí trừu tượng đến một mức độ nào đó, chúng ta cũng không thể chạm tới những điều này.

So anyway, existence within the One About Whom Naught May Be Said, or at least within the cosmic Logos, perhaps that is understood in a way that otherwise cannot be understood. Okay, well, that's been a brief run-through, friends, of probably things I shouldn't be talking about.

Dù sao, sự hiện hữu bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, hoặc ít nhất bên trong Thượng đế vũ trụ, có lẽ được thấu hiểu theo một cách mà ngoài trạng thái ấy thì không thể thấu hiểu. Các bạn thân mến, đó là phần điểm qua ngắn gọn về những điều có lẽ tôi không nên nói tới.

But anyway, let's just say that this is the end of *Rays and Initiations* webinar commentary program number five and page 340. I've just stayed onto page 340 and 341 comes later. And I will pick up with this in program number six. So this is the beginning of *Rays and Initiations* webinar commentary program six and we'll begin also on page 340. It's going to lead us into a statement here,

Dù sao, đây là phần kết thúc chương trình bình giảng qua webinar số năm về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, ở trang 340. Tôi chỉ dừng ở trang 340, còn trang 341 sẽ đến sau. Và tôi sẽ tiếp tục phần này trong chương trình số sáu. Vậy đây là phần mở đầu chương trình bình giảng qua webinar số sáu về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và chúng ta cũng sẽ bắt đầu ở trang 340. Phần này sẽ dẫn chúng ta đến một phát biểu ở đây,

[11] it will not be possible for you to comprehend the synthesis which governs the four final initiations

[11] Các bạn sẽ không thể lĩnh hội sự tổng hợp chi phối bốn cuộc điểm đạo sau cùng,

6, 7, 8, 9,

6, 7, 8, 9,

[12] and for these experiences we have as yet no adequate language.

[12] và cho đến nay, chúng ta chưa có ngôn ngữ thích đáng để diễn đạt những trải nghiệm này.

So when we're using words like being and existence, it's just the best we can do.

Vì vậy, khi sử dụng những từ như bản thể và sự hiện hữu, chúng ta chỉ có thể diễn đạt đến thế.

[13] All that it is possible is to indicate certain spiritual trends and tendencies and this section is written primarily for those who have taken or who are preparing to take one or other of the initiations.

[13] Tất cả những gì có thể làm là chỉ ra một số chiều hướng và khuynh hướng tinh thần nhất định và—vì phần này chủ yếu viết cho những người đã trải qua hoặc đang chuẩn bị trải qua một trong các cuộc điểm đạo—

Which ones? The high ones?

Những cuộc điểm đạo nào? Những cuộc điểm đạo cao chăng?

[14] I can only hope that some meaning will be conveyed to those persons who are ready.

[14] Tôi chỉ có thể hy vọng rằng những người đã sẵn sàng sẽ lĩnh hội được phần nào ý nghĩa.

So I'll review that slightly as we get back to it, but this is where we are for the moment. I love that page. I refer to it all the time.

Tôi sẽ ôn lại đôi chút khi chúng ta trở lại phần này, nhưng hiện giờ chúng ta đang ở đây. Tôi rất yêu thích trang ấy. Tôi luôn tham khảo nó.

I come back to it constantly, and now in looking at it just in itself for the first time in a very careful way, I see I have overlooked certain key words which are presented for the later initiations and about which I perhaps have little idea. But maybe some ideas are being offered.

Tôi không ngừng trở lại trang ấy, và giờ đây, khi lần đầu tiên xem xét riêng trang này thật kỹ lưỡng, tôi nhận thấy mình đã bỏ sót một số từ khóa dành cho các cuộc điểm đạo về sau, mà có lẽ tôi hiểu biết rất ít. Nhưng có lẽ một vài ý tưởng đang được gợi mở.

Being is more abstract than existence, I believe. But in a way, beingness is the one and only Absolute, and existence is the universe itself. The universe is an existence emanated from the beingness of the pure Being, of the Absolute.

Tôi tin rằng bản thể trừu tượng hơn sự hiện hữu. Nhưng theo một nghĩa nào đó, bản thể là Tuyệt Đối duy nhất, còn sự hiện hữu là chính vũ trụ. Vũ trụ là một sự hiện hữu xuất lộ từ bản thể của Bản Thể thuần khiết, của Tuyệt Đối.

Well, it's philosophy, but unless philosophy helps us live a better life right here in our stage of confinement, it has not so very much use.

Đó là triết học, nhưng trừ khi triết học giúp chúng ta sống tốt đẹp hơn ngay tại giai đoạn còn chịu giới hạn này, nó cũng không có nhiều ích lợi.

Okay, we'll see you then for program number six. Bye-bye.

Hẹn gặp lại các bạn trong chương trình số sáu. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 006

Tóm Tắt

Điểm đạo nhóm thay thế quan niệm thành tựu cá nhân

Bốn lần điểm đạo cuối cùng, từ thứ sáu đến thứ chín, vượt quá cấp độ Chân sư và chịu sự chi phối của một tổng hợp mà ngôn ngữ hiện nay chưa thể diễn đạt đầy đủ. Trọng tâm cần lĩnh hội là điểm đạo nhóm: mười bốn quy luật cao cấp hướng đến những cấp độ tâm thức được chia sẻ trong một lĩnh vực tiến hoá cao. Trước đây, Thánh đoàn dùng triển vọng điểm đạo cá nhân cùng tính tưởng thưởng, nghi lễ và vị trí trên thang tiến hoá để khơi dậy khát vọng; khi sự kiện điểm đạo đã được nhiều người nhận biết và một số người đạt đến, bản chất nhóm của tiến trình này mới có thể được công khai. Tác phẩm Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương cũng sử dụng cách tiếp cận ban đầu ấy, với sự thiết tha của người đệ tử gợi liên hệ đến cung sáu.

Linh hồn là chủ thể được điểm đạo

Theo Chân sư DK, linh hồn có tâm thức nhóm, không mang tham vọng hay lợi ích cá nhân và không quan tâm đến các mục tiêu riêng của phàm ngã. Điểm đạo là tiến trình con người tinh thần bên trong phàm ngã nhận biết mình là linh hồn, với quyền năng, quan hệ và mục đích của linh hồn; ngay khi sự nhận biết này xuất hiện, dù mới ít nhiều, tâm thức nhóm cũng xuất hiện. Trong phần diễn giải, Chân Thần mới là chủ thể được điểm đạo tối hậu, còn tâm thức linh hồn trên Cõi thượng trí là một biểu hiện mở rộng của tâm thức Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần. Vì vậy, sự thay đổi căn bản nằm ở việc chuyển sự đồng hoá từ phàm ngã sang linh hồn, lấy phúc lợi của nhóm làm mục tiêu.

Điểm đạo mở rộng bản sắc và tính bao gồm

Chỉ người bắt đầu mở rộng ý thức về bản sắc và trở nên bao gồm mới có thể tiến vào điểm đạo; nếu xem điểm đạo là thành tựu cá nhân, người ấy lại rơi vào tâm thức chia rẽ đang cần vượt qua. Mỗi bước trên Con Đường Điểm Đạo gia tăng sự nhận biết nhóm và mở ra những toàn thể lớn hơn: nhóm, quốc gia, nhân loại, hành tinh, các hành tinh liên hệ và hệ mặt trời. Điểm đạo đồ nhận biết mỗi toàn thể ấy như một sự hợp nhất và nhận ra vị trí của mình bên trong đó. Một liên hệ được đề xuất là trạng thái điểm đạo đồ phải hình thành trước nghi thức điểm đạo, tương ứng với sự khai mở các cánh hoa thứ bảy, thứ tám và thứ chín nhờ nỗ lực mãnh liệt, vượt mức thông thường.

Từ bỏ và gia nhập Thánh đoàn

Gia nhập Thánh đoàn đòi hỏi từ bỏ các phản ứng chia rẽ của phàm ngã qua một chuỗi từ bỏ tăng tiến, thay vì hình dung một cá nhân riêng biệt bước vào một đoàn thể cao cấp. Điềm nhiên thiêng liêng giúp những đối tượng từng gây bám chấp mất dần sức thu hút và không còn chiếm giữ sự tập trung. Chuỗi từ bỏ này đạt đỉnh ở lần điểm đạo thứ tư và được nhấn mạnh trở lại một cách huyền nhiệm ở lần thứ chín, khi việc tiếp xúc với toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ được từ bỏ. Theo cách diễn giải trong phần bình giảng, phàm ngã theo nghĩa thông thường biến mất sau lần điểm đạo thứ tư, đồng thời khả năng tạo ra hình tướng huyễn hoá xuất hiện.

Ashram và sự hỗ trợ tiến hoá lẫn nhau

Mỗi bước tiến vào các huyền nhiệm diễn ra cùng những người có điểm tiến hoá và mục tiêu tương ứng; nỗ lực chung và sự hỗ trợ lẫn nhau là chủ âm định hình ashram. Ashram quy tụ các đệ tử và điểm đạo đồ ở những giai đoạn khai mở khác nhau, cùng tiến cho đến sự giải thoát khi cõi hồng

trần vũ trụ không còn nằm trong phạm vi quan tâm hay nhận biết nhạy cảm. Tiến trình này được liên hệ với Định luật Tiến Bộ Nhóm, định luật linh hồn thứ năm gắn với Ma Kết và hoạt động nhóm của các Thái dương Thiên Thần. Phụng sự vì thế luôn có hai chiều: tiếp nhận ánh sáng từ những vị đi trước và chuyển ánh sáng đến những người còn cần trợ giúp.

Tính ích kỷ tinh thần và vấn đề nguồn thư

Tính ích kỷ tinh thần khiến người chí nguyện mong thoát các nghĩa vụ trần thế, gia tăng quyền năng và giảm sự lệ thuộc vào sức ép nghiệp quả, rồi biến điểm đạo thành dấu hiệu ưu việt cá nhân. Chân sư DK dẫn lời Chân sư KH phê bình khuynh hướng này, đồng thời đưa ra nhận xét đáng chú ý rằng chỉ rất ít đoạn trong Thư Các Chân Sư thực sự xuất phát từ các Chân sư, còn nhiều đoạn là công trình của Bà H. P. Blavatsky. Phần bình giảng lưu ý rằng Chân sư DK không chỉ rõ những đoạn nào thuộc mỗi nguồn, nên không thể tự xác định tính xác thực của từng bức thư. Tuy nhiên, sự tiếp xúc và cảm hứng Bà H. P. Blavatsky nhận từ các Chân sư vẫn là cơ sở để nhìn nhận giá trị của những phần do Bà viết.

Nhận biết nhóm qua hợp tác thực tế

Một điều kiện tiên quyết của điểm đạo là nhận biết rõ nhóm của mình qua hợp tác và công việc trên cõi hồng trần, thay vì dựa vào mong tưởng. Nhóm là quan hệ linh hồn: những người trong cùng tổ chức chưa chắc thuộc cùng nhóm, còn những người ở các tổ chức khác nhau vẫn có thể chia sẻ một liên hệ nội tâm. Sự tương hợp linh hồn, cảm thức hợp nhất và nguồn cảm hứng từ một ashram cung giúp nhận biết mối liên hệ ấy. Việc chuẩn bị điểm đạo vẫn cần thiết, nhưng phải phục vụ tiến bộ của nhóm và Thiên Cơ, không trở thành sự ám ảnh về địa vị cá nhân.

Cùng cung và sự xác nhận qua tiếp xúc bên ngoài

Theo Chân sư DK, một Chân sư tập hợp chủ quan những người có linh hồn thuộc cùng cung với Ngài để huấn luyện nhóm, rồi tạo cơ hội cho một số người gặp nhau trên cõi hồng trần nhằm củng cố sự đoàn kết. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, mối tương ứng này cũng có thể liên quan đến cung chân thần, hoặc cung chân thần của người này trùng với cung linh hồn của người khác; nhóm của Chân sư DK được xem xét theo khả năng ấy, với cung hai làm điểm quy tụ. Nhóm nội tâm luôn lớn hơn nhóm biểu hiện bên ngoài, nên tiếp xúc khách quan chỉ xác nhận một phần mạng lưới liên hệ chủ quan. Nhận biết nhau là một thử thách sơ bộ của điểm đạo; sự tương ứng ở cung chân thần có thể tạo cảm thức thân thuộc sâu hơn sự tương ứng cung linh hồn, và khi cả hai cùng tương ứng, tình bạn bền vững cùng hướng đi chung càng rõ nét.

Cùng mục tiêu điểm đạo và cùng thử thách

Những người được huấn luyện chung có thể hướng đến cùng một lần điểm đạo và chịu những thử thách, khó khăn tương ứng. Điều này cần phân biệt với cấu trúc rộng hơn của ashram, nơi các thành viên có mục tiêu gần nhau nhưng có thể chuẩn bị cho những lần điểm đạo khác nhau. Cụm từ “cùng điểm tiến hoá” cũng có tính tương đối: từ một tầm nhìn đủ cao, các lần điểm đạo thứ nhất, thứ hai và thứ ba có thể trông rất gần nhau. Khác biệt giữa cung linh hồn và cung phàm ngã thường tạo ra thử thách; ngay cả khi hai cung trùng nhau, cách đáp ứng cao và thấp đối với cùng một năng lượng vẫn có thể gây xung đột.

Cung phàm ngã và những chướng ngại nhận biết

Chân sư DK xác định cung phàm ngã có thể ngăn tiếp xúc, làm sai lệch sự nhận biết, trì hoãn tiến bộ và diễn giải sai thông tin. Sự tương hợp phàm ngã có thể tạo quan hệ hấp dẫn nhưng hời hợt, trong khi che khuất những người thực sự liên kết ở cấp độ linh hồn; sự đồng hoá mạnh với phàm

ngã còn dễ khiến người học nhầm cung phàm ngã với cung linh hồn. Khi phàm ngã được điều phục, thấm nhuần và trở thành cung phụ của cung linh hồn, khả năng cản trở giảm đi. Trong một tự nhận xét cá nhân, Thầy MDR nêu khả năng khuynh hướng cung bốn của phàm ngã tìm kiếm hoà hợp quá sớm, chưa giải quyết vấn đề đủ sâu, đã cản trở Bác Ái – Minh Triết của linh hồn biểu hiện.

Hạ trí phê phán và bức tường hình tư tưởng

Chừng nào đệ tử còn tập trung trong phàm ngã, điểm đạo nhóm chưa thể xảy ra, vì sự nhận biết những người đồng chí nguyện chỉ thoáng qua và dễ bị hạ trí phê phán phá vỡ. Những hình tư tưởng phàm ngã dựng lên về các thành viên tạo thành bức tường ngăn tiếp xúc linh hồn và sự cùng nhau vượt qua Cửa Điểm Đạo. Việc chăm chú vào khuyết điểm của nhau duy trì khoảng cách, làm suy yếu tình thương và sự dung hợp vốn cần cho đoàn kết nhóm. Các huấn thị này cần được suy ngẫm sâu và liên tục, vì ấn tượng đầu tiên chưa thể khai thác đầy đủ thâm nghĩa của từng câu.

Công trình tinh thần chung và bằng chứng phụng sự

Một nhóm chưa thể đạt điểm đạo nhóm trước khi phát triển công trình tinh thần chung, trong đó mọi thành viên cùng làm việc và đóng góp năng lực riêng. Cá nhân phải đến trước Đấng Điểm đạo với hai bàn tay trống, nhưng toàn nhóm phải đóng góp điều gì đó làm phong phú ashram qua một dự án được cân nhắc kỹ và phù hợp Thiên Cơ. Dự án ấy chứng minh sự thấu hiểu Thiên Cơ và tư cách được chấp nhận bằng phụng sự thực tế, thay vì chỉ bằng khát vọng. Việc giảng dạy và phổ biến Minh Triết Ngàn Đời được nêu như một công trình có thể đem lại sự soi sáng trí tuệ; sự mặc khải tình thương và khơi dậy ý chí là hai mục tiêu khác, được xem là có thể cao hơn. Đóng góp cá nhân hoà vào đóng góp chung, còn Chân sư tổ chức ashram được ví với Chân Thần trong quan hệ với hệ thống năng lượng của mình.

Quan hệ nhóm trong ashram của Đức Christ

Không ai được tiếp nhận qua điểm đạo vào ashram của Đức Christ, tức Thánh đoàn, trước khi bắt đầu suy nghĩ và sống theo các quan hệ cùng hoạt động nhóm. Tả đạo củng cố cá tính chia rẽ, nên năng lực cá nhân cao đến đâu cũng không thay thế được điều kiện ấy. Sự chấp nhận nhóm vì vậy có ý nghĩa trọng tâm hơn việc chỉ quan tâm đến địa vị đệ tử được chấp nhận của riêng mình. Tâm thức nhóm phải định hướng toàn bộ quá trình chuẩn bị, phụng sự và đóng góp.

Từ tham vọng lập nhóm đến tìm đúng nhóm

Quan niệm nhóm của Kỷ nguyên Bảo Bình không yêu cầu người chí nguyện đứng giữa thế giới nhỏ của mình rồi cố trở thành trung tâm thu hút người khác. Cách tiếp cận ấy thuộc mô thức Song Ngư; nhiệm vụ hiện nay là khám phá nhóm mình cần liên kết và cùng tiến trên Con Đường Điểm Đạo. Trường hợp Bà Alice Bailey minh hoạ khả năng trở thành điểm quy tụ tự nhiên nhờ từ tính linh hồn và mục tiêu được chia sẻ, thay vì do tham vọng lãnh đạo. Phần bình giảng nhắc năm 2117 như mốc Kỷ nguyên Bảo Bình gắn với chỉ dẫn của Chân sư DK, đồng thời nhấn mạnh rằng quan hệ nhóm đúng đắn mới dẫn đến điểm đạo nhóm.

Thử thách nhóm và sự chế ngự cung phàm ngã

Một số nhóm cùng hướng tới một cuộc điểm đạo và được chuẩn bị để trải qua những thử thách tương tự. Những thử thách trong quan hệ giữa các thành viên phát sinh từ tính cản trở, gây ma sát của các cung phàm ngã, đòi hỏi họ phải chế ngự ảnh hưởng của những cung này. Nhóm cũng phải hoàn toàn cam kết với một công cuộc tinh thần phù hợp với Thiên Cơ và cùng nhau đóng góp điều có giá trị cho ashram, qua đó chứng tỏ tư cách để được chấp nhận.

Sự chấp nhận vào ashram và Quy luật Hai

Tiến trình chứng tỏ tư cách của nhóm có thể được hiểu là sự chuẩn bị để được chấp nhận vào ashram. Mối liên hệ này được đối chiếu với Quy luật Hai, trang 20 của sách Các Cung và Điểm Đạo: Linh từ đã phát ra từ điểm tập trung nhất tâm lớn lao, xác nhận sự chấp nhận với tư cách một nhóm. Huấn thị tiếp theo yêu cầu nhóm không rút lại lời thỉnh cầu, khẳng định rằng dù muốn cũng không thể, đồng thời bổ sung ba yêu cầu lớn lao và tiếp tục tiến bước.

Rays and Initiations Text 006 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 006

[1] It will not be possible for you to comprehend the synthesis which governs the four final initiations, [2] and for these experiences we have as yet no adequate language. [3] All that is possible is to indicate certain spiritual trends and tendencies and —as this section is written primarily for those who have taken or who are preparing to take one or other of the initiations—[4] I can only hope that some meaning will be conveyed to those persons who are ready.

[1] Các bạn sẽ không thể thấu hiểu sự tổng hợp chi phối bốn cuộc điểm đạo cuối cùng, [2] và chúng ta vẫn chưa có ngôn ngữ thích hợp để diễn đạt những trải nghiệm này. [3] Tất cả những gì có thể làm là chỉ ra một số chiều hướng và khuynh hướng tinh thần, và —vì phần này chủ yếu dành cho những người đã trải qua hoặc đang chuẩn bị trải qua một trong các cuộc điểm đạo—[4] Tôi chỉ có thể hy vọng rằng những người đã sẵn sàng sẽ lĩnh hội được phần nào ý nghĩa.

[5] A careful study of the above tabulation should give you [Page 341] a somewhat different idea anent the whole subject of initiation. [6] The concept which has to supersede the one at present extant [7] is that of group initiation, and not that of the initiation of an individual aspirant. [8] In the past, and in order to get the idea of initiation into the minds of the people, the Hierarchy chose the mode (now obsolete) [9] of holding out the prospect of initiation before the earnest disciple; [10] upon this they placed an early emphasis of its peculiarity, its rewarding nature, its ritual and ceremonies, and its place in the scale of evolution. Since the fact of initiation had been grasped by many and achieved by some, it has become possible today to reveal what has always been implied, that initiation is a group event. [11] If clear thinking had taken the place of a selfish individual aspiration, [12]

[5] Việc nghiên cứu cẩn thận bảng liệt kê trên hẳn sẽ mang lại cho các bạn [Page 341] một ý tưởng có phần khác về toàn bộ chủ đề điểm đạo. [6] Quan niệm phải thay thế quan niệm hiện đang tồn tại [7] là quan niệm về điểm đạo nhóm, chứ không phải điểm đạo cho một người chí nguyện riêng lẻ. [8] Trong quá khứ, để đưa ý tưởng về điểm đạo vào thể trí của mọi người, Thánh đoàn đã chọn phương thức (nay đã lỗi thời) [9] là mở ra triển vọng điểm đạo trước người đệ tử thành tâm; [10] ngay từ đầu, Các Ngài đã nhấn mạnh tính đặc thù của điểm đạo, tính chất tưởng thưởng, nghi thức và nghi lễ, cùng vị trí của nó trên thang tiến hoá. Vì nhiều người đã nắm bắt được thực tại điểm đạo và một số người đã đạt được điểm đạo, nên ngày nay có thể mặc khải điều vốn luôn được hàm ý: điểm đạo là một sự kiện của nhóm. [11] Nếu tư duy sáng suốt đã thay thế khát vọng cá nhân ích kỷ, [12] thì thực tại điểm

the fact of group initiation would have been obvious and for the following reasons, inherent and implied in the whole situation:

[13] 1. The soul—in its own nature—is group conscious [14] and has no individual ambitions or individual interests, and is not at all interested in the aims of its personality. [15] It is the soul which is the initiate. [16] Initiation is a process whereby the spiritual man within the personality becomes aware of himself as the soul, with soul powers, soul relationships, and soul purpose. [17] The moment a man realises this, even in a small measure, it is the group of which he is conscious.

[18] 2. Only the man whose sense of identity is beginning to expand and become inclusive can "take initiation" (as it is erroneously termed). [19] If initiation were a purely personal achievement, it would throw the man back into the separative consciousness, out of which he is endeavouring to escape. [20] This would not be spiritual progression. [21] Every step upon the Path of Initiation increases group recognition. [22] Initiation is essentially an expanding series of inclusive recognitions.

[23] 3. Initiation admits the aspirant into membership in the Hierarchy. [24] This involves, speaking esoterically, the relinquishing of all separative personality reactions in a series of progressive renunciations; these [25] culminate [Page 342] in the fourth initiation, and are again mysteriously emphasised at the ninth initiation.

[26] It dawns on the initiate, as he proceeds from one initiation to another, that each time he moves forward on the path or penetrates into the heart of the Mysteries in

đạo nhóm hẳn đã hiển nhiên, vì những lý do sau đây vốn nằm trong và được hàm ý qua toàn bộ tình hình:

[13] 1. Linh hồn—xét theo chính bản chất của nó—có tâm thức nhóm [14] và không có tham vọng cá nhân hay lợi ích cá nhân, cũng hoàn toàn không quan tâm đến các mục tiêu của phàm ngã nó. [15] Chính linh hồn mới là điểm đạo đồ. [16] Điểm đạo là một tiến trình qua đó con người tinh thần bên trong phàm ngã nhận biết mình là linh hồn, với các quyền năng, các mối quan hệ và mục đích của linh hồn. [17] Ngay khi một người nhận ra điều này, dù chỉ ở mức độ nhỏ, thì điều y có tâm thức về chính là nhóm.

[18] 2. Chỉ người nào có ý thức về bản sắc đang bắt đầu mở rộng và trở nên bao gồm mới có thể "thọ nhận điểm đạo" (theo cách gọi sai lầm ấy). [19] Nếu điểm đạo là một thành tựu thuần tuý cá nhân, nó sẽ đẩy con người trở lại tâm thức chia rẽ mà y đang nỗ lực thoát ra. [20] Đó sẽ không phải là sự tiến bộ tinh thần. [21] Mỗi bước trên Con Đường Điểm Đạo đều làm gia tăng sự nhận biết về nhóm. [22] Về bản chất, điểm đạo là một chuỗi những sự nhận biết có tính bao gồm ngày càng mở rộng.

[23] 3. Điểm đạo đưa người chí nguyện vào hàng ngũ thành viên của Thánh đoàn. [24] Nói một cách huyền bí, điều này bao hàm việc từ bỏ mọi phản ứng chia rẽ của phàm ngã qua một chuỗi những sự từ bỏ ngày càng sâu rộng; những sự từ bỏ này [25] đạt đến đỉnh điểm [Page 342] trong lần điểm đạo thứ tư, và lại được nhấn mạnh một cách huyền nhiệm ở lần điểm đạo thứ chín.

[26] Khi tiến từ cuộc điểm đạo này sang cuộc điểm đạo khác, điểm đạo đồ dần nhận ra rằng mỗi lần y tiến bước trên đường đạo hoặc thâm nhập vào cốt lõi của các Huyền

company with those who are as he is, [27] who share with him the same point in evolution, and who are working with him towards the same goal, that he is not alone; [28] that it is a joint effort that is being made. [29] This is in fact the keynote of an Ashram, conditioning its formation. [30] It is composed of disciples and initiates at various stages of initiate-unfoldment who have arrived at their point of ashramic consciousness together, and who will proceed together until they arrive at that complete liberation which comes when the cosmic physical plane drops below the threshold of consciousness or of sensitive awareness and no longer holds any point of interest for the initiate.

Nhiệm cùng với những người giống như y, [27] cùng ở một điểm tiến hoá với y và cùng làm việc với y hướng đến một mục tiêu, thì y không đơn độc; [28] đó là một nỗ lực chung. [29] Thực ra, đây là chủ âm của một ashram, định hình sự thành lập của nó. [30] Ashram gồm các đệ tử và điểm đạo đồ ở những giai đoạn khai mở khác nhau của điểm đạo đồ, những người đã cùng nhau đạt đến mức tâm thức ashram của mình và sẽ cùng nhau tiến bước cho đến khi đạt được sự giải thoát hoàn toàn, vốn đến khi cõi hồng trần vũ trụ chìm xuống dưới ngưỡng tâm thức hay nhận biết nhạy cảm và không còn giữ lại bất kỳ điểm nào thu hút sự quan tâm của điểm đạo đồ.

[31] This is one of the new factors in hierarchical methods and techniques which I have had the responsibility of bringing to public attention, [32] and so correcting the erroneous teaching of those trained under orthodox (so called) schools of occultism. [33] The Master K.H., in one of the few (the very few) paragraphs in The Mahatma Letters which are genuine [34] and not simply the work of H.P.B., [35] gave a hint to aspirants of that time when He said that so many of them were so “spiritually selfish.” [36] This spiritual selfishness has led the average esoteric student to appropriate initiation and to make it personal and individual. [37] Yet one of the prime prerequisites for initiation is a clear and concise recognition of one's own group, [38] not through a process of wishful thinking, but through factual cooperation and work upon the physical plane. [39] I said group, my brother, and not organisation, for they are two very different things.

[31] Đây là một trong những yếu tố mới trong các phương pháp và kỹ thuật của Thánh đoàn mà Tôi có trách nhiệm đưa ra cho công chúng biết đến, [32] qua đó sửa chữa giáo huấn sai lầm của những người được đào tạo trong các trường phái huyền bí học (được gọi là) chính thống. [33] Trong một trong số ít (rất ít) đoạn xác thực của bộ Thư của các Chân sư, Chân sư KH [34]—những đoạn không đơn thuần là tác phẩm của H.P.B.—[35] đã đưa ra một gợi ý cho những người chí nguyện thời ấy khi Ngài nói rằng rất nhiều người trong số họ quá “ích kỷ về mặt tinh thần”. [36] Tính ích kỷ tinh thần này đã khiến người đạo sinh huyền bí học thông thường chiếm hữu sự điểm đạo và biến nó thành chuyện riêng của cá nhân. [37] Tuy nhiên, một trong những điều kiện tiên quyết hàng đầu để được điểm đạo là sự nhận biết rõ ràng và rành mạch về chính nhóm của mình, [38] thông qua sự hợp tác và công việc thực tế trên cõi hồng trần, chứ không phải qua lối suy nghĩ theo mong ước. [39] Hỡi huynh đệ của tôi, Tôi nói nhóm, chứ không phải tổ chức, vì đó là hai điều rất khác nhau.

[40] Have carefully in mind, therefore, the fact of group initiation, [41] and forego the process of considered thought anent your preparation for initiation. [42] Some groups are being prepared for initiation in which the following factors control—as far as the individual is concerned:

[40] Vì vậy, hãy ghi nhớ kỹ thực tại điểm đạo nhóm, [41] và từ bỏ việc suy xét kỹ lưỡng về sự chuẩn bị của các bạn cho điểm đạo. [42] Một số nhóm đang được chuẩn bị cho điểm đạo, trong đó các yếu tố sau đây giữ vai trò chi phối—xét về phía cá nhân:

[43] 1. A group of men and women whose souls are on some one ray are gathered together subjectively by a Master on the same ray, for group training.

[43] 1. Một nhóm những người nam và nữ có linh hồn thuộc cùng một cung được một Chân sư trên cùng cung ấy tập hợp lại ở phương diện chủ quan để huấn luyện theo nhóm.

[44] 2. Opportunity is given to such people to contact on the physical plane some of those who are thus subjectively linked, [45] and thus mutually convey a sense of group solidarity. [46] The subjective relationship is assured by an objective contact. [47] Recognition is therefore a preliminary test of initiation, and this should be remembered.

[44] 2. Những người này có cơ hội tiếp xúc trên cõi hồng trần với một số người trong số những người đã liên kết với nhau như thế ở phương diện chủ quan, [45] qua đó truyền cho nhau cảm nhận về tình đoàn kết nhóm. [46] Sự tiếp xúc khách quan bảo đảm cho mối quan hệ chủ quan. [47] Vì vậy, sự nhận biết là một thử thách sơ khởi của điểm đạo, và cần ghi nhớ điều này.

[48] 3. Such people thus being trained and related are, from the angle of the initiation to be taken, at the same point in evolution. [49] They are taking the same initiation and are being subjected to the same tests and difficulties. [50] These tests and difficulties are due to the fact of the personality ray which may be (and usually is) quite different to the soul ray. [51] It is the personality ray which works to prevent contact, to mislead in recognition, [52] to retard progress and to misinterpret information. [53] As long as a disciple in training is focussed in his personality, group initiation will not be possible for him, his recognition of co-aspirants will be fleeting and rapidly disturbed by the critical lower mind, and a wall of thoughtforms, created by the personality, anent the group members, will

[48] 3. Xét từ góc độ cuộc điểm đạo sắp trải qua, những người được huấn luyện và liên kết với nhau như thế đều ở cùng một điểm tiến hoá. [49] Họ đang trải qua cùng một cuộc điểm đạo và chịu cùng những thử thách, khó khăn. [50] Những thử thách và khó khăn này bắt nguồn từ thực tế là cung phàm ngã có thể (và thường là) rất khác với cung linh hồn. [51] Chính cung phàm ngã tác động để ngăn cản sự tiếp xúc, gây lầm lạc trong sự nhận biết, [52] làm chậm bước tiến và diễn giải sai thông tin. [53] Chừng nào một đệ tử đang được huấn luyện còn tập trung trong phàm ngã, thì y chưa thể đạt được điểm đạo nhóm; sự nhận biết của y về những người chí nguyện đồng hành sẽ chỉ thoáng qua và nhanh chóng bị hạ trí hay chỉ trích làm xáo trộn, và một bức tường gồm những hình tư tưởng do phàm ngã tạo ra về các thành viên trong nhóm sẽ dựng lên,

be thrown up and prevent a united moving forward through the Door of Initiation.

[54] 4. Group initiation cannot be achieved by a group in training until the members, as a group, have developed their particular "spiritual enterprise." [55] It is the law of the spirit that the disciple must appear before the Initiator empty-handed, [56] but that in group formation the group members unitedly contribute something to the enrichment of the Ashram. [57] This may take the form of some considered project in line with the Plan, [58] whereby they testify to their comprehension of that Plan and demonstrate to the initiate-company in which they find themselves, and those senior disciples to whose contact they are to be admitted, that they have already proven their fitness for acceptance and have proven it along the line of service. It has to be a group [Page 344] enterprise, a group service and a group contribution. [59] The specific contribution of the individual does not appear.

[60] This thought of group initiation must be remembered, for it will colour all that I shall seek to convey to your minds and will hasten the day of your own acceptance.

[61] No one is admitted (through the processes of initiation) into the Ashram of the Christ (the Hierarchy) until such time as he is beginning to think and live in terms of group relationships and group activities. [62] Some well-meaning aspirants interpret the group idea as the instruction to them that they should make an effort to form groups—their own group or groups. [63] This is not the idea as it is presented in the Aquarian Age, so close today; [64] it was the mode of approach during the Piscean Age,

ngăn cản cả nhóm cùng tiến qua Cánh Cửa Điểm Đạo.

[54] 4. Một nhóm đang được huấn luyện chưa thể đạt được điểm đạo nhóm cho đến khi các thành viên, với tư cách một nhóm, đã phát triển "công trình tinh thần" riêng của mình. [55] Theo định luật của tinh thần, đệ tử phải đến trước Đấng Điểm đạo với hai bàn tay không, [56] nhưng khi hợp thành nhóm, các thành viên phải cùng nhau đóng góp điều gì đó để làm phong phú thêm ashram. [57] Điều này có thể mang hình thức một dự án đã được cân nhắc kỹ, phù hợp với Thiên Cơ, [58] qua đó họ chứng thực sự thấu hiểu của mình về Thiên Cơ ấy và cho tập thể điểm đạo đồ mà họ đang ở trong đó, cùng các đệ tử cao niên mà họ sắp được phép tiếp xúc, thấy rằng họ đã chứng tỏ mình xứng đáng được chấp nhận và đã chứng tỏ điều đó qua phụng sự. Đó phải là một công trình của nhóm [Page 344], một sự phụng sự của nhóm và một sự đóng góp của nhóm. [59] Sự đóng góp riêng của cá nhân không hiện rõ.

[60] Cần ghi nhớ tư tưởng về điểm đạo nhóm này, vì nó sẽ thấm đượm tất cả những gì Tôi tìm cách truyền đạt đến thể trí các bạn và sẽ thúc đẩy ngày chính các bạn được chấp nhận đến sớm hơn.

[61] Không ai được thu nhận (qua các tiến trình điểm đạo) vào ashram của Đức Christ (Thánh đoàn) cho đến khi người ấy bắt đầu suy nghĩ và sống theo các mối quan hệ nhóm và hoạt động nhóm. [62] Một số người chí nguyện có thiện ý hiểu ý tưởng nhóm là lời chỉ dẫn rằng họ nên nỗ lực lập nhóm—nhóm hoặc các nhóm của riêng mình. [63] Đây không phải là ý tưởng như được trình bày trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, nay đã cận kề; [64] đó là phương thức tiếp cận trong Kỷ Nguyên Song Ngư, nay đã qua. Ngày nay,

now passed. Today, the entire approach is totally different. No man today is expected to stand at the centre of his little world and work to become a focal point for a group. [65] His task now is to discover the group of aspirants with which he should affiliate himself and with whom he must travel upon the Path of Initiation—[66] a very different matter and a far more difficult one. He needs to bear in mind the meaning of the following words from the Archives of the Masters, given in question and answer form. The questions are addressed to the neophyte who is getting his first glimpse of group relations leading to group initiation:

toàn bộ cách tiếp cận đã hoàn toàn khác. Ngày nay, không ai được kỳ vọng đứng ở trung tâm thế giới nhỏ bé của mình và làm việc để trở thành một tiêu điểm cho một nhóm. [65] Nhiệm vụ của y lúc này là khám phá nhóm người chí nguyện mà y nên gia nhập và cùng họ tiến bước trên Con Đường Điểm Đạo—[66] một việc rất khác và khó khăn hơn nhiều. Y cần ghi nhớ ý nghĩa của những lời sau đây trích từ Văn Khố của các Chân sư, được trình bày dưới hình thức hỏi và đáp. Các câu hỏi hướng đến người sơ cơ đang thoáng thấy lần đầu những mối quan hệ nhóm dẫn đến điểm đạo nhóm:

Rays and Initiations Commentary 006 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 006

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Hello, friends. We now continue with our *Rays and Initiations* webinar commentary for part two of that book, and we are on page 340. We have examined a brief outline of nine initiations, a very important tabulation, and said a few things about it which will lead into the more detailed explanation that Master DK offers.

Xin chào các bạn. Giờ đây, chúng ta tiếp tục phần bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, phần hai của cuốn sách ấy, và chúng ta đang ở trang 340. Chúng ta đã xem xét một phác thảo ngắn gọn về chín cuộc điểm đạo, một bảng tổng hợp rất quan trọng, và đã bàn đôi điều về bảng này để dẫn vào phần giải thích chi tiết hơn mà Chân sư DK đưa ra.

And we concluded with this paragraph, which said:

Và chúng ta đã kết thúc với đoạn văn sau:

[1] It will not be possible for you to comprehend the synthesis which governs the four final initiations,

[1] Các bạn sẽ không thể thấu hiểu sự tổng hợp chi phối bốn cuộc điểm đạo cuối cùng,

namely, 6, 7, 8, 9,

tức là các cuộc điểm đạo thứ 6, 7, 8 và 9,

[2] and for these experiences we have as yet no adequate language.

[2] và chúng ta vẫn chưa có ngôn ngữ thích hợp để diễn đạt những trải nghiệm này.

These are actually initiations which lie beyond the stage of Mastership.

Đây thực sự là những cuộc điểm đạo vượt trên giai đoạn đạt quả vị Chân sư.

[3] All that is possible is to indicate certain spiritual trends and tendencies and—as this section is written primarily for those who have taken or who are preparing to take one or other of the initiations—

[3] Tất cả những gì có thể làm là chỉ ra một số chiều hướng và khuynh hướng tinh thần, và—vì phần này chủ yếu dành cho những người đã trải qua hoặc đang chuẩn bị trải qua một trong các cuộc điểm đạo—

And I assume, well, certainly it's not written for the first degree; maybe something for the second degree and third, and to a degree, I think the fourth initiation as well.

Và tôi cho rằng chắc chắn phần này không được viết cho bậc thứ nhất; có lẽ có đôi điều dành cho bậc thứ hai và thứ ba, và tôi nghĩ, trong một chừng mực nào đó, cho cả lần điểm đạo thứ tư nữa.

[4] I can only hope that some meaning will be conveyed to those persons who are ready.

[4] Tôi chỉ có thể hy vọng rằng những người đã sẵn sàng sẽ lĩnh hội được phần nào ý nghĩa.

Notice he still calls them persons. They are still to be considered personalities before they have taken the fourth degree.

Hãy lưu ý rằng Ngài vẫn gọi họ là những con người. Trước khi trải qua cuộc điểm đạo bậc thứ tư, họ vẫn phải được xem là những phàm ngã.

After that, the personality, as we normally consider it, disappears, and the possibility of the creation of the mayavirupa exists.

Sau đó, phàm ngã, theo cách chúng ta thường hiểu, biến mất, và khả năng tạo ra một hình tướng huyễn ảo xuất hiện.

So we studied that tabulation carefully, and he says:

Chúng ta đã nghiên cứu kỹ bảng liệt kê ấy, và Ngài nói:

[5] A careful study of the above tabulation should give you a somewhat different idea anent the whole subject of initiation.

[5] Việc nghiên cứu cẩn thận bảng liệt kê trên hẳn sẽ mang lại cho các bạn [Page 341] một ý tưởng có phần khác về toàn bộ chủ đề điểm đạo.

Well, of course, we've been studying it now together for years, and so it is somewhat familiar to us. But as I said, I discovered

Dĩ nhiên, đến nay chúng ta đã cùng nhau nghiên cứu điều này suốt nhiều năm, nên nó cũng khá quen thuộc với chúng ta. Nhưng

myself that I had not paid enough attention to some of the later words which are found as the keywords concerning the later initiations.

như tôi đã nói, chính tôi nhận ra rằng mình chưa chú ý đầy đủ đến một số từ xuất hiện ở phần sau, vốn là những từ khóa liên quan đến các cuộc điểm đạo về sau.

[6] The concept which has to supersede the one at present extant

[6] Quan niệm phải thay thế quan niệm hiện đang tồn tại

—and, you know, this is seventy years ago—

—và các bạn biết đấy, đây là điều được viết cách đây bảy mươi năm—

[7] is that of group initiation, and not that of the initiation of an individual aspirant.

[7] là quan niệm về điểm đạo nhóm, chứ không phải điểm đạo cho một người chí nguyện riêng lẻ.

This is something he tries to bring to us, and the fourteen rules, really the advanced rules, are rules for group initiation: shared levels of consciousness in an advanced realm.

Đây là điều Ngài cố gắng truyền đạt cho chúng ta, và mười bốn quy luật, thực sự là những quy luật cao cấp, là các quy luật dành cho điểm đạo nhóm: những cấp độ tâm thức cùng được chia sẻ trong một cảnh giới cao cấp.

[8] In the past, and in order to get the idea of initiation into the minds of the people, the Hierarchy chose the mode (now obsolete)

[8] Trong quá khứ, để đưa ý tưởng về điểm đạo vào thể trí của mọi người, Thánh đoàn đã chọn phương thức (nay đã lỗi thời)

—he specifies—

—Ngài nói rõ—

[9] of holding out the prospect of initiation before the earnest disciple;

[9] là mở ra triển vọng điểm đạo trước người đệ tử thành tâm;

And, you know, Master DK has done exactly that.

Và các bạn biết đấy, Chân sư DK đã làm đúng như vậy.

His very first and very popular book, *Initiation, Human and Solar*, held out the prospect of individual initiation before the earnest disciple—that word "earnest" saying a lot about the sixth ray and the kind of aspiration that would lead the individual toward initiation.

Cuốn sách đầu tiên và rất phổ biến của Ngài, *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, đã đặt triển vọng điểm đạo cá nhân trước người đệ tử thiết tha—từ "thiết tha" ấy nói lên rất nhiều điều về cung sáu và loại khát vọng sẽ dẫn dắt cá nhân hướng đến điểm đạo.

[10] upon this they placed an early emphasis of its peculiarity, its rewarding nature, its ritual and ceremonies, and its place in the scale of evolution. Since the fact of initiation had been grasped by many and achieved by some, it has become possible today to reveal what has always been implied, that initiation is a group event.

[10] ngay từ đầu, Các Ngài đã nhấn mạnh tính đặc thù của điểm đạo, tính chất tưởng thưởng, nghi thức và nghi lễ, cùng vị trí của nó trên thang tiến hoá. Vì nhiều người đã nắm bắt được thực tại điểm đạo và một số người đã đạt được điểm đạo, nên ngày nay có thể mặc khải điều vốn luôn được hàm ý: điểm đạo là một sự kiện của nhóm.

Well, after all, it is increasingly the soul that is initiated, and the initiations take place within the causal body through which what we call the soul manifests—that particular type of consciousness. And the soul, as we have long been instructed, is group conscious. From the time our consciousness is focused on the higher mental plane, we have achieved a necessary preliminary level of group consciousness.

Xét cho cùng, ngày càng chính linh hồn là đối tượng được điểm đạo, và các cuộc điểm đạo diễn ra bên trong thể nguyên nhân, qua đó điều chúng ta gọi là linh hồn biểu hiện—loại tâm thức đặc thù ấy. Và như chúng ta đã được chỉ dạy từ lâu, linh hồn có tâm thức nhóm. Từ khi tâm thức chúng ta tập trung trên cõi thượng trí, chúng ta đã đạt được một cấp độ sơ bộ cần thiết của tâm thức nhóm.

[11] If clear thinking had taken the place of a selfish individual aspiration,

[11] Nếu tư duy sáng suốt đã thay thế khát vọng cá nhân ích kỷ,

—excuse me, if clear thinking had taken the place of selfish individual aspiration—

—xin lỗi, nếu tư duy sáng rõ đã thay thế khát vọng cá nhân ích kỷ—

[12] the fact of group initiation would have been obvious and for the following reasons, inherent and implied in the whole situation:

[12] thì thực tại điểm đạo nhóm hẳn đã hiển nhiên, vì những lý do sau đây vốn nằm trong và được hàm ý qua toàn bộ tình hình:

So let us look here. These are the reasons why the fact of group initiation would have become obvious if clear thinking had taken the place of selfish individual aspiration.

Vậy chúng ta hãy xem ở đây. Đây là những lý do khiến sự thật về điểm đạo nhóm hẳn đã trở nên hiển nhiên nếu tư duy sáng rõ đã thay thế khát vọng cá nhân ích kỷ.

[13] 1. The soul—in its own nature—is group conscious

[13] 1. Linh hồn—xét theo chính bản chất của nó—có tâm thức nhóm

When we slip into that state of love and wisdom which is characteristic of all souls

Khi chúng ta đi vào trạng thái bác ái và minh triết vốn là đặc trưng của mọi linh hồn ở một

to a certain extent, then the group is realized as our truer identity. The soul is in its own nature group conscious

mức độ nào đó, chúng ta nhận ra nhóm là bản sắc chân thực hơn của mình. Trong chính bản chất của nó, linh hồn có tâm thức nhóm

[14] and has no individual ambitions or individual interests, and is not at all interested in the aims of its personality.

[14] và không có tham vọng cá nhân hay lợi ích cá nhân, cũng hoàn toàn không quan tâm đến các mục tiêu của phàm ngã nó.

And I suppose what we can say there is that the Solar Angel certainly has no individual ambitions or individual interests. And to the extent that that type of consciousness underlies the egoic consciousness on the higher mental plane, then the ego on the higher mental plane has no individual ambitions or individual interests. So individual ambitions and interests come from the personality and not from the soul. The welfare of the group is the objective of the entity in the state of soul consciousness.

Và tôi cho rằng điều chúng ta có thể nói ở đây là Thái dương Thiên Thần chắc chắn không có tham vọng cá nhân hay lợi ích cá nhân. Và trong chừng mực loại tâm thức ấy làm nền tảng cho tâm thức chân ngã trên cõi thượng trí, thì chân ngã trên cõi thượng trí không có tham vọng cá nhân hay lợi ích cá nhân. Vì vậy, các tham vọng và lợi ích cá nhân xuất phát từ phàm ngã, chứ không phải từ linh hồn. Phúc lợi của nhóm là mục tiêu của thực thể trong trạng thái tâm thức linh hồn.

[15] It is the soul which is the initiate.

[15] Chính linh hồn mới là điểm đạo đồ.

And, of course, you know, when we look at the word "soul," we mean consciousness, and ultimately we mean the consciousness of the Monad. The Monad is the true initiate, and its particular state of expression on the higher mental plane is what we customarily call the soul. But let us underline this: it's not the personality which is the initiate; it is the entity in the state of soul consciousness, which is an extension of triadic and ultimately monadic consciousness.

Và dĩ nhiên, khi xem xét từ "linh hồn", chúng ta muốn nói đến tâm thức, và rốt ráo là tâm thức của chân thần. Chân thần là điểm đạo đồ đích thực, và trạng thái biểu hiện đặc thù của chân thần trên cõi thượng trí là điều chúng ta thường gọi là linh hồn. Nhưng chúng ta hãy nhấn mạnh điều này: phàm ngã không phải là điểm đạo đồ; điểm đạo đồ là thực thể trong trạng thái tâm thức linh hồn, vốn là sự mở rộng của tâm thức Tam Nguyên Tinh Thần và rốt ráo là tâm thức chân thần.

[16] Initiation is a process whereby the spiritual man within the personality becomes aware of himself as the soul, with soul powers, soul relationships, and soul purpose.

[16] Điểm đạo là một tiến trình qua đó con người tinh thần bên trong phàm ngã nhận biết mình là linh hồn, với các quyền năng, các mối quan hệ và mục đích của linh hồn.

This is so important. And:

Điều này hết sức quan trọng. Và:

[17] The moment a man realises this, even in a small measure, it is the group of which he is conscious.

[17] Ngay khi một người nhận ra điều này, dù chỉ ở mức độ nhỏ, thì điều y có tâm thức về chính là nhóm.

And let's see, I think we're on page 340, 341. So I really want to—sometimes I just take a little moment and I put something into the AAB extracts. So this is *Rays and Initiations*, 341, and we'll say that that is just—excuse me as I do this because it helps in the long run: "It is the soul. The soul is the initiate." Okay, "soul is the initiate," and how can we say, "becoming aware of oneself as the soul makes the initiate"?

Hãy xem, tôi nghĩ chúng ta đang ở trang 340, 341. Tôi thực sự muốn—đôi khi tôi dành một chút thời gian để đưa một điều gì đó vào phần trích dẫn AAB. Đây là *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, trang 341, và chúng ta sẽ ghi rằng đó chính là—xin thứ lỗi khi tôi làm việc này vì về lâu dài nó sẽ hữu ích: "Chính linh hồn. Linh hồn là điểm đạo đồ." "Linh hồn là điểm đạo đồ", và chúng ta có thể diễn đạt thế nào: "nhận biết mình là linh hồn khiến một người trở thành điểm đạo đồ"?

Well, we'll simply make that into a relatively large statement for emphasis:

Chúng ta sẽ trình bày điều đó bằng cỡ chữ tương đối lớn để nhấn mạnh:

It is the soul which is the initiate. Initiation is the process whereby the spiritual man within the personality

Chính linh hồn là điểm đạo đồ. Điểm đạo là tiến trình qua đó con người tinh thần bên trong phàm ngã

—ultimately it is the Monad, the only identity there is—

—rốt ráo chính là chân thần, bản sắc duy nhất hiện hữu—

becomes aware of himself as the soul.

nhận biết mình là linh hồn.

This is the key thing, because we are aware of ourselves at the moment as the personality, and we really have to change our sense of identity. This is the key thing. "Becomes aware of himself as the soul,

Đây là điều then chốt, vì hiện nay chúng ta nhận biết mình là phàm ngã, và chúng ta thực sự phải thay đổi ý thức về bản sắc của mình. Đây là điều then chốt. "Nhận biết mình là linh hồn,

with soul powers, having soul relationships, and a soul purpose.

với các quyền năng linh hồn, có các mối quan hệ linh hồn và một mục đích linh hồn.

The moment a man realises this, even in a small measure, it is the group of which he is conscious.

Ngay khi một người nhận ra điều này, dù chỉ ở mức độ nhỏ, thì nhóm chính là điều y có tâm thức về.

And if we're not conscious of the group, we are not really in the initiate consciousness. And I think that can be said: when we are not conscious of the group, we are not in initiate consciousness. So this is a key statement.

Và nếu chúng ta không có tâm thức về nhóm, chúng ta chưa thực sự ở trong tâm thức điểm đạo đồ. Tôi nghĩ có thể nói như vậy: khi chúng ta không có tâm thức về nhóm, chúng ta không ở trong tâm thức điểm đạo đồ. Vì vậy, đây là một phát biểu then chốt.

Okay, clear thinking has to take the place of selfish individual aspiration, and the fact of group initiation would be obvious for the following reasons.

Tư duy sáng rõ phải thay thế khát vọng cá nhân ích kỷ, và sự thật về điểm đạo nhóm hẳn sẽ trở nên hiển nhiên vì những lý do sau đây.

These are the reasons why group initiation would be obvious, and initiation is really the process whereby the spiritual man comes to himself, realizes what he is, and realizes his own powers.

Đây là những lý do khiến điểm đạo nhóm trở nên hiển nhiên, và điểm đạo thực sự là tiến trình qua đó con người tinh thần trở về với chính mình, nhận ra mình là gì và nhận ra các quyền năng của chính mình.

Now, further:

Bây giờ, tiếp theo:

[18] 2. Only the man whose sense of identity is beginning to expand and become inclusive can "take initiation" (as it is erroneously termed).

[18] 2. Chỉ người nào có ý thức về bản sắc đang bắt đầu mở rộng và trở nên bao gồm mới có thể "thọ nhận điểm đạo" (theo cách gọi sai lầm ấy).

Because actually the man becomes the initiate before he is initiated. That is the idea. The initiate is the initiate before he is initiated. This has also something to do, I think, with the seventh, eighth, and ninth petals and the degree of unfoldment that must be accomplished by the man himself through strenuous and abnormal efforts.

Vì trên thực tế, một người trở thành điểm đạo đồ trước khi được điểm đạo. Đó là ý tưởng ở đây. Điểm đạo đồ đã là điểm đạo đồ trước khi được điểm đạo. Tôi nghĩ điều này cũng có liên quan đến các cánh hoa thứ bảy, thứ tám và thứ chín, cùng mức độ khai mở mà chính người ấy phải đạt được qua những nỗ lực mãnh liệt và phi thường.

[19] If initiation were a purely personal achievement, it would throw the man back

[19] Nếu điểm đạo là một thành tựu thuần tuý cá nhân, nó sẽ đẩy con người trở lại tâm thức chia rẽ mà y đang nỗ lực thoát ra.

into the separative consciousness, out of which he is endeavouring to escape.

And:

[20] This would not be spiritual progression.

Because we progress—let's say we progress spiritually according to the nature of our consciousness.

[21] Every step upon the Path of Initiation increases group recognition.

And eventually recognition of the whole, actually.

[22] Initiation is essentially an expanding series of inclusive recognitions.

We recognize ever greater wholes. We—okay, R-C-Z, perhaps—recognize ever greater wholes. We realize them; we see them as if for the first time. We didn't realize they were there before, but we in fact now noticed noticed them.

That there are wholes within wholes, and we are part of all of those wholes, and we expand into them, recognizing them one after another and recognizing our part in them.

So, only the man whose sense of identity is beginning to expand and become inclusive can actually take initiation. We don't want to be thrown back into the ahamkara, into the sense of isolation, the sense of

Và:

[20] Đó sẽ không phải là sự tiến bộ tinh thần.

Vì chúng ta tiến bộ—chúng ta tiến bộ về mặt tinh thần tùy theo bản chất tâm thức của mình.

[21] Mỗi bước trên Con Đường Điểm Đạo đều làm gia tăng sự nhận biết về nhóm.

Và thực ra, cuối cùng là sự nhận biết về toàn thể.

[22] Về bản chất, điểm đạo là một chuỗi những sự nhận biết có tính bao gồm ngày càng mở rộng.

Chúng ta nhận biết những toàn thể ngày càng lớn hơn. Chúng ta—có lẽ là R-C-Z—nhận biết những toàn thể ngày càng lớn hơn. Chúng ta nhận ra chúng; chúng ta nhìn thấy chúng như thể lần đầu tiên. Trước đây chúng ta không nhận ra chúng hiện hữu ở đó, nhưng giờ đây chúng ta thực sự đã nhận thấy chúng.

Có những toàn thể nằm trong những toàn thể, và chúng ta là một phần của tất cả những toàn thể ấy; chúng ta mở rộng vào trong chúng, lần lượt nhận biết từng toàn thể và nhận biết phần của mình trong đó.

Vì vậy, chỉ người nào có ý thức về bản sắc đang bắt đầu mở rộng và trở nên bao gồm mới thực sự có thể thọ điểm đạo. Chúng ta không muốn bị đẩy trở lại ngã chấp, trở lại cảm giác cô lập, cảm giác chia rẽ. Chúng ta

separateness. We want to overcome the ahamkara—overcoming, whoops, the ahamkara—out of which we are endeavoring to escape. Okay, so that would not be spiritual progression if we were thrown back, even into a rather exalted separative consciousness.

muốn vượt qua ngã chấp mà chúng ta đang nỗ lực thoát khỏi. Vì vậy, nếu bị đẩy trở lại, dù là vào một tâm thức chia rẽ khá cao siêu, thì đó cũng không phải là tiến bộ tinh thần.

The members of the counterforce have that. They are powerful individuals, and they're quite fascinated by their own individuality, with which they strongly identify.

Các thành viên của mãnh lực đối kháng có điều đó. Họ là những cá nhân đầy quyền năng, và họ khá say mê cá tính riêng của mình, điều mà họ đồng hóa mạnh mẽ với.

So

Vì vậy

every step upon the Path of Initiation increases group recognition.

mỗi bước trên Con Đường Điểm Đạo đều gia tăng sự nhận biết về nhóm.

This—these two sentences:

Hai câu này:

Initiation is essentially an expanding series of inclusive recognitions.

Về bản chất, điểm đạo là một chuỗi ngày càng mở rộng những sự nhận biết mang tính bao gồm.

Upon that we could ponder. Which type of whole at the moment do we recognize? Do we recognize the wholeness of the group, the wholeness of the nation, the wholeness of humanity, the wholeness of the planet? Do we recognize the wholeness of the series of planets to which we are related? Do we recognize the wholeness of the solar system as a whole, and beyond?

Chúng ta có thể suy ngẫm về điều đó. Hiện nay chúng ta nhận biết loại toàn thể nào? Chúng ta có nhận biết tính toàn thể của nhóm, tính toàn thể của quốc gia, tính toàn thể của nhân loại, tính toàn thể của hành tinh không? Chúng ta có nhận biết tính toàn thể của chuỗi hành tinh mà chúng ta có liên hệ không? Chúng ta có nhận biết tính toàn thể của toàn bộ hệ mặt trời, và xa hơn nữa không?

So the whole is seen as one, whichever whole it may be, by the initiate. And now I think I'll put that down: the whole is seen as one by the initiate. All right, now why—why is group initiation recognized as obvious, the obvious goal of the one treading the Path of Initiation?

Vì vậy, điểm đạo đồ nhìn toàn thể như một, bất kể đó là toàn thể nào. Bây giờ tôi nghĩ mình sẽ ghi lại điều ấy: điểm đạo đồ nhìn toàn thể như một. Vậy tại sao điểm đạo nhóm được nhận biết là điều hiển nhiên, là mục tiêu hiển nhiên của người đang bước trên Con Đường Điểm Đạo?

And the third reason:

Và lý do thứ ba:

[23] 3. Initiation admits the aspirant into membership in the Hierarchy.

[23] 3. Điểm đạo đưa người chí nguyện vào hàng ngũ thành viên của Thánh đoàn.

That admission is something entirely different from what we normally fancy it to be. We oftentimes think of "I, the individual, entering the Hierarchy," and it is an entirely different perspective.

Sự tiếp nhận ấy hoàn toàn khác với điều chúng ta thường hình dung. Chúng ta thường nghĩ: "Tôi, một cá nhân, gia nhập Thánh đoàn", nhưng đó là một góc nhìn hoàn toàn khác.

It has to do with "I, the group, recognizing the group of which I am an integral part.

Điều này liên quan đến "Tôi, nhóm, nhận biết nhóm mà tôi là một phần không thể tách rời.

[24] This involves, speaking esoterically, the relinquishing of all separative personality reactions in a series of progressive renunciations.

[24] Nói một cách huyền bí, điều này bao hàm việc từ bỏ mọi phản ứng chia rẽ của phàm ngã qua một chuỗi những sự từ bỏ ngày càng sâu rộng; những sự từ bỏ này

We simply say, "Well, to begin with, you know, I—I don't care about that. It's no longer of moment to me. I have an indifference to that." When the process of divine indifference takes hold in our method, we are able to no longer care and to put aside in terms of our focus the separative reactions we cared about before.

Chúng ta chỉ cần nói: "Trước hết, tôi không quan tâm đến điều ấy. Nó không còn quan trọng đối với tôi nữa. Tôi điềm nhiên trước điều ấy." Khi tiến trình điềm nhiên thiêng liêng bắt đầu chi phối phương pháp của chúng ta, chúng ta có thể không còn bận tâm và gạt khỏi sự tập trung của mình những phản ứng chia rẽ mà trước kia chúng ta từng coi trọng.

All of these progressive renunciations, sacrifices, we might say, of things to which we were hitherto attached,

Tất cả những sự từ bỏ ngày càng sâu rộng này, những sự hi sinh, có thể nói như vậy, đối với những điều mà cho đến lúc ấy chúng ta vẫn còn gắn bó,

[25] culminate in the fourth initiation, and are again mysteriously emphasised at the ninth initiation.

[25] đạt đến đỉnh điểm [Page 342] trong lần điểm đạo thứ tư, và lại được nhấn mạnh một cách huyền nhiệm ở lần điểm đạo thứ chín.

And this is—he comes later to say—renouncing contact with the entire cosmic

Và điều này—về sau Ngài nói—là từ bỏ sự tiếp xúc với toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ. Sau

physical plane. Well, having read ahead, having read it, we can see how he's hinting at that, even though he has not fully described, nor can he really, what is the initiation of the refusal.

khi đã đọc trước, chúng ta có thể thấy Ngài đang gợi ý điều ấy như thế nào, dù Ngài chưa mô tả đầy đủ, và thực sự cũng không thể mô tả đầy đủ, cuộc điểm đạo khước từ là gì.

So all these, let's see, are there any more? No. All these realizations are what make the underlying fact of group initiation... Oh, that's group integration, GR.

Vậy tất cả những điều này, hãy xem, còn điều gì nữa không? Không. Tất cả những nhận biết này là điều khiến sự thật nền tảng về điểm đạo nhóm... À, đó là sự tích hợp nhóm, GR.

Okay, I think I'll have that ready for us: GIN. Oh, GIN, GNIT is already there. All right, GNIT. "The underlying fact of group initiation"—well, it should be GRNIT. No, I'm wondering why. Now let's try it again: GNIT. Oh, GNT, simply that. All right, my own little abbreviations get the best of me at times.

Tôi nghĩ mình sẽ chuẩn bị sẵn điều đó cho chúng ta: GIN. À, GIN, GNIT đã có rồi. GNIT. “Sự thật nền tảng về điểm đạo nhóm”—phải là GRNIT. Không, tôi đang tự hỏi tại sao. Bây giờ hãy thử lại: GNIT. À, GNT, chỉ vậy thôi. Đôi khi chính những chữ viết tắt nho nhỏ của tôi lại làm khó tôi.

All these realizations are what make the underlying fact of group initiation so obvious to the clearly thinking candidate for initiation. Let's just review them. We come to ourselves as souls and realize our own soul powers. We become ever more inclusive, and we have a series of inclusive recognitions in which we are participating, and we relinquish.

Tất cả những nhận biết này là điều khiến sự thật nền tảng về điểm đạo nhóm trở nên hết sức hiển nhiên đối với ứng viên điểm đạo có tư duy sáng rõ. Chúng ta hãy ôn lại chúng. Chúng ta trở về với chính mình như những linh hồn và nhận ra các quyền năng linh hồn của chính mình. Chúng ta ngày càng trở nên bao gồm hơn, và có một chuỗi những sự nhận biết mang tính bao gồm mà chúng ta đang tham dự vào, và chúng ta từ bỏ.

So how can we say this? Coming to ourselves as souls, being ever more inclusive and having inclusive recognitions—or recognitions, let's just say, recognitions of inclusivity—and renouncing. These are the three factors which tell us or reveal to us the underlying fact of group initiation and make it obvious to us that this is really what is happening beneath the apparent individual initiation. So beneath and behind the apparent individual initiation, the following are occurring. Okay.

Vậy chúng ta có thể diễn đạt điều này như thế nào? Trở về với chính mình như những linh hồn, ngày càng trở nên bao gồm hơn và có những sự nhận biết mang tính bao gồm—hay cứ gọi là những sự nhận biết về tính bao gồm—và từ bỏ. Đây là ba yếu tố cho chúng ta biết hoặc tiết lộ cho chúng ta sự thật nền tảng về điểm đạo nhóm, và khiến chúng ta thấy rõ rằng đây mới thực sự là điều đang diễn ra bên dưới cuộc điểm đạo cá nhân bề ngoài. Vì vậy, bên dưới và phía sau cuộc điểm đạo cá nhân bề ngoài, những điều sau đây đang diễn ra.

[26] It dawns on the initiate, as he proceeds from one initiation to another, that each time he moves forward on the path or penetrates into the heart of the Mysteries in company with those who are as he is—

[26] Khi tiến từ cuộc điểm đạo này sang cuộc điểm đạo khác, điểm đạo đồ dần nhận ra rằng mỗi lần y tiến bước trên đường đạo hoặc thâm nhập vào cốt lõi của các Huyền Nhiệm cùng với những người giống như y,

that each time he moves forward on the path or penetrates into the heart of the Mysteries in company with those who are as he is,

rằng mỗi lần y tiến bước trên đường đạo hoặc thâm nhập vào tâm điểm của các Bí Nhiệm, y đều đồng hành với những người giống như mình,

[27] who share with him the same point in evolution, and who are working with him towards the same goal, that he is not alone;

[27] cùng ở một điểm tiến hoá với y và cùng làm việc với y hướng đến một mục tiêu, thì y không đơn độc;

And in the Rules of the Road that fact is always emphasized. He knows he travels not alone.

Và trong Các Quy Luật của Đường Đạo, sự thật ấy luôn được nhấn mạnh. Y biết mình không lữ hành đơn độc.

The six Rules of the Road, and precisely with that, maybe they lead to the Monad, you know, the number six.

Sáu Quy Luật của Đường Đạo, và chính vì có sáu quy luật, có lẽ chúng dẫn đến chân thần, các bạn biết đấy, con số sáu.

[28] that it is a joint effort that is being made.

[28] đó là một nỗ lực chung.

Và chúng ta có thể nói rằng những người đồng đẳng về tinh thần đang tạo thuận lợi

And let's just say the spiritual peers are facilitating the initiation of each other. And this is a fact.

cho việc điểm đạo của nhau. Đây là một sự thật.

[29] This is in fact the keynote of an Ashram, conditioning its formation.

[29] Thực ra, đây là chủ âm của một ashram, định hình sự thành lập của nó.

Let's call this mutual facilitation.

Chúng ta hãy gọi điều này là sự tạo thuận lợi cho nhau.

[30] It is composed of disciples and initiates at various stages of initiate-unfoldment who have arrived at their point of ashramic consciousness together, and who will proceed together until they arrive at that complete liberation which comes when the cosmic physical plane drops below the threshold of consciousness or of sensitive awareness and no longer holds any point of interest for the initiate.

[30] Ashram gồm các đệ tử và điểm đạo đồ ở những giai đoạn khai mở khác nhau của điểm đạo đồ, những người đã cùng nhau đạt đến mức tâm thức ashram của mình và sẽ cùng nhau tiến bước cho đến khi đạt được sự giải thoát hoàn toàn, vốn đến khi cõi hồng trần vũ trụ chìm xuống dưới ngưỡng tâm thức hay nhận biết nhạy cảm và không còn giữ lại bất kỳ điểm nào thu hút sự quan tâm của điểm đạo đồ.

And this obviously the ninth initiation. We can say the words, but what do we mean? You know, we have not yet had the lower eighteen subplanes drop below the threshold of consciousness.

Và điều này hiển nhiên là lần điểm đạo thứ chín. Chúng ta có thể nói ra những lời ấy, nhưng chúng ta muốn nói gì? Các bạn biết đấy, mười tám cõi phụ thấp vẫn chưa chìm xuống dưới ngưỡng tâm thức của chúng ta.

But you know, renouncing or relinquishing contact with the cosmic physical plane occurs because there is no longer the interest and probably the need to remain associated with it. One is called on into greater spheres of service and of empowerment. So we are moving forward in the company of others who share with us more or less the same point in evolution and who are working towards more or less the same goal. This is—we could also say—related to a certain Law of the Soul, the Law of Group Progress.

Nhưng việc từ bỏ hay buông bỏ sự tiếp xúc với cõi hồng trần vũ trụ diễn ra vì không còn sự quan tâm, và có lẽ cũng không còn nhu cầu, duy trì mối liên hệ với cõi ấy. Người ta được kêu gọi tiến vào những phạm vi phụng sự và quyền năng rộng lớn hơn. Vì vậy, chúng ta đang tiến bước cùng những người ít nhiều có cùng điểm tiến hoá với chúng ta và đang hướng tới ít nhiều cùng một mục tiêu. Chúng ta cũng có thể nói điều này liên quan đến một Định luật Linh Hồn nhất định, Định luật Tiến Bộ Nhóm.

It's the Capricorn law. It's the fifth law, therefore related to the solar angels who do

Đó là định luật Ma Kết. Đó là định luật thứ năm, do đó có liên quan đến các Thái dương

function in groups, interestingly, and who later will form Lords of Rays or Planetary Logoi in groups, group formation. So the ashram is a mutually facilitative, coherent, cohearing association of related units of consciousness. Okay. So, and they all move forward together even though they are in different stages.

Thiên Thần, những Đấng quả thực hoạt động theo nhóm, điều này thật thú vị, và về sau sẽ tạo thành các Chúa Tể Cung hoặc các Hành Tinh Thượng đế theo nhóm, theo sự hình thành nhóm. Vì vậy, ashram là một tập hợp gắn kết, cùng lắng nghe, tạo thuận lợi cho nhau, gồm những đơn vị tâm thức có liên hệ với nhau. Và tất cả đều cùng tiến bước dù ở những giai đoạn khác nhau.

So to look above to help below, you know, we are always looking above for some greater light upon the path, often thrown upon our path by those who know and lead.

Vậy, hướng lên trên để giúp bên dưới, chúng ta luôn hướng lên trên để tìm ánh sáng lớn hơn trên đường đạo, ánh sáng thường do những Vị hiểu biết và dẫn dắt chiếu rọi trên đường đạo của chúng ta.

And we are always revolving upon the pedestal of light to help those who are in a lesser state of light than that at which we have arrived. It's always a dual process. So in terms of our service, we have to realize those whom we can help and those to whom we look for help. Okay.

Và chúng ta luôn xoay trên bệ ánh sáng để giúp những người đang ở trong trạng thái ánh sáng thấp hơn trạng thái chúng ta đã đạt tới. Đó luôn là một tiến trình kép. Vì vậy, trong việc phụng sự, chúng ta phải nhận ra những người mình có thể giúp và những người mình hướng đến để được giúp đỡ.

Going on—this is really important information about a larger view of initiation.

Tiếp tục—đây thực sự là thông tin quan trọng về một cái nhìn rộng lớn hơn đối với điểm đạo.

[31] This is one of the new factors in hierarchical methods and techniques which I have had the responsibility of bringing to public attention,

[31] Đây là một trong những yếu tố mới trong các phương pháp và kỹ thuật của Thánh đoàn mà Tôi có trách nhiệm đưa ra cho công chúng biết đến,

right? Let's call it the fact of group initiation.

Đúng vậy, chúng ta hãy gọi đó là sự thật về điểm đạo nhóm.

[32] and so correcting the erroneous teaching of those trained under orthodox (so called) schools of occultism.

[32] qua đó sửa chữa giáo huấn sai lầm của những người được đào tạo trong các trường phái huyền bí học (được gọi là) chính thống.

Where we might say, in general, wherein the *ahamkara* was too much emphasized, with

Nhìn chung, chúng ta có thể nói rằng trong những trường ấy, *ngã chấp* được nhấn mạnh

the result that spiritual pride and initiation and the possibility of initiation were related. They should not have been.

quá mức, khiến lòng kiêu hãnh tinh thần gắn liền với điểm đạo và khả năng được điểm đạo. Lẽ ra chúng không nên gắn liền với nhau.

[33] The Master K.H., in one of the few (the very few) paragraphs in *The Mahatma Letters* which are genuine

[33] Trong một trong số ít (rất ít) đoạn xác thực của bộ Thư của các Chân sư, Chân sư KH

—that is, coming from the Masters—

—nghĩa là, đến từ các Chân sư—

[34] and not simply the work of H.P.B.,

[34] —những đoạn không đơn thuần là tác phẩm của H.P.B.—

and this is an interesting commentary, of course,

và dĩ nhiên, đây là một lời bình thú vị,

[35] gave a hint to aspirants of that time when He said that so many of them were so "spiritually selfish."

[35] đã đưa ra một gợi ý cho những người chí nguyện thời ấy khi Ngài nói rằng rất nhiều người trong số họ quá "ích kỷ về mặt tinh thần".

They were—they were—we were looking forward to the delights which come from the release of the consciousness from many earthly obligations and from the looking toward the increase of powers which again would produce greater ease and less subjugation to the pressure of the planet Saturn, less subjugation to karmic necessity.

Họ—chúng ta—đã mong đợi những niềm vui sướng đến từ việc giải phóng tâm thức khỏi nhiều bổn phận trần thế, và trông đợi quyền năng gia tăng, để rồi những quyền năng ấy lại mang đến sự dễ chịu hơn, bớt chịu áp lực của hành tinh Sao Thổ, bớt chịu sự chi phối của tất yếu nghiệp quả.

So how do we know which ones of these letters were really authentic? Obviously, the Tibetan could point them out, but He hasn't done that. He's just given us the idea that H.P.B. seemed to write quite a few of them.

Vậy làm sao chúng ta biết những bức thư nào trong số này thực sự là thư đích thực? Hiển nhiên, Chân sư Tây Tạng có thể chỉ rõ chúng, nhưng Ngài chưa làm vậy. Ngài chỉ cho chúng ta biết rằng dường như H.P.B. đã viết khá nhiều bức trong số ấy.

Although, you know, she had the contact with the Masters and was inspired by them, and so obviously they still will be of value.

Dẫu vậy, Bà có liên hệ với các Chân sư và nhận cảm hứng từ Các Ngài, nên hiển nhiên những bức thư ấy vẫn có giá trị.

[36] This spiritual selfishness has led the average esoteric student to appropriate initiation and to make it personal and individual.

[36] Tính ích kỷ tinh thần này đã khiến người đạo sinh huyền bí học thông thường chiếm hữu sự điểm đạo và biến nó thành chuyện riêng của cá nhân.

We might say, in this way, as if—no, not solar system, excuse me—as if it were happening to him and not to the group for group purposes. So it gave him distinction which could lead to a separative attitude.

Có thể nói, theo cách ấy, dường như điểm đạo xảy đến với riêng người ấy chứ không phải với nhóm vì những mục đích của nhóm. Vì vậy, nó đem lại cho người ấy một vị thế khác biệt, có thể dẫn đến thái độ chia rẽ.

[37] Yet one of the prime prerequisites for initiation is a clear and concise recognition of one's own group,

[37] Tuy nhiên, một trong những điều kiện tiên quyết hàng đầu để được điểm đạo là sự nhận biết rõ ràng và rành mạch về chính nhóm của mình,

And here, I think of course He is speaking of real initiation, let's just say, not necessarily preliminary initiation. Speaking of real initiation, it's a clear, concise recognition of one's own group,

Và ở đây, tôi nghĩ dĩ nhiên Ngài đang nói về điểm đạo thực sự, chứ không nhất thiết là điểm đạo sơ bộ. Khi nói về điểm đạo thực sự, đó là sự nhận biết rõ ràng, dứt khoát nhóm của chính mình,

[38] not through a process of wishful thinking, but through factual cooperation and work upon the physical plane.

[38] thông qua sự hợp tác và công việc thực tế trên cõi hồng trần, chứ không phải qua lối suy nghĩ theo mong ước.

Well, some of us maybe who are involved in this great effort of spiritual propaganda, a great educational effort, realize the group with which we are working and the importance of bringing these ideas forward in a world that is still subject to the roaring tide of ignorance.

Có lẽ một số người trong chúng ta, những người tham gia nỗ lực lớn lao nhằm truyền bá tinh thần này, một nỗ lực giáo dục lớn lao, nhận biết nhóm mà mình đang làm việc cùng và tầm quan trọng của việc đưa những ý tưởng này đến với một thế giới vẫn còn chịu sự chi phối của làn sóng vô minh cuồn cuộn.

[39] I said group, my brother, and not organisation, for they are two very different things.

[39] Hỡi huynh đệ của tôi, Tôi nói nhóm, chứ không phải tổ chức, vì đó là hai điều rất khác nhau.

One can be in the same organization as others and not necessarily in the same group at all, and one can be in very different

Một người có thể ở cùng tổ chức với những người khác mà hoàn toàn không nhất thiết ở cùng nhóm, và có thể ở những tổ chức rất

organizations and still be in the same group. Let's just put it like this: the group relation is a soul relation and is recognized in terms of soul affinity and union. So, sometimes we feel that special connection to the soul of others—to others as they actually are rather than as they are demonstrating through their personality—and we have the sense of being related in a similar internal effort, inspired from an internal source, inspired from a particular ray ashram.

khác nhau mà vẫn thuộc cùng một nhóm. Có thể diễn đạt thế này: quan hệ nhóm là quan hệ linh hồn, và được nhận biết qua sự tương hợp và hợp nhất linh hồn. Vì vậy, đôi khi chúng ta cảm nhận mối liên kết đặc biệt ấy với linh hồn của những người khác—với họ như họ thực sự là, hơn là như họ biểu lộ qua phàm ngã—và chúng ta cảm thấy mình gắn bó trong một nỗ lực nội tâm tương tự, nhận cảm hứng từ một nguồn bên trong, từ một ashram thuộc một cung cụ thể.

This is a subjective realization, and everybody has to come to this himself or herself.

Đây là một sự nhận biết chủ quan, và mỗi người đều phải tự mình đi đến sự nhận biết ấy.

[40] Have carefully in mind, therefore, the fact of group initiation

[40] Vì vậy, hãy ghi nhớ kỹ thực tại điểm đạo nhóm,

—he really emphasizes this, doesn't he?—that we are moving together into greater light, we might say. We are moving together into greater and greater light.

—Ngài thực sự nhấn mạnh điều này, phải không?—rằng có thể nói chúng ta đang cùng nhau tiến vào ánh sáng lớn lao hơn. Chúng ta đang cùng nhau tiến vào ánh sáng ngày càng lớn lao hơn.

[41] And forego the process of considered thought anent your preparation for initiation.

[41] và từ bỏ việc suy xét kỹ lưỡng về sự chuẩn bị của các bạn cho điểm đạo.

Well, we have to prepare, but not become obsessed by it. We have to make sure the requirements are being fulfilled, but on behalf of the group and not just on behalf of ourselves.

Chúng ta phải chuẩn bị, nhưng không để điều đó trở thành nỗi ám ảnh. Chúng ta phải bảo đảm các yêu cầu đang được đáp ứng, nhưng vì nhóm chứ không chỉ vì bản thân.

So make sure the requirements for initiation are being fulfilled not just on one's own behalf, but on behalf of the group and the divine Plan.

Vì vậy, hãy bảo đảm các yêu cầu điểm đạo đang được đáp ứng, không chỉ vì bản thân mà còn vì nhóm và Thiên Cơ.

[42] Some groups are being prepared for initiation in which the following factors

[42] Một số nhóm đang được chuẩn bị cho điểm đạo, trong đó các yếu tố sau đây giữ vai trò chi phối—xét về phía cá nhân:

control—as far as the individual is concerned:

The individual still has responsibilities here, but the individual progress is not what is in mind. It is the progress of the group is in mind. Progress of the group is in mind and not exclusively the progress of the individual. So, some groups are being prepared for initiation, and the following factors control:

Ở đây, cá nhân vẫn có trách nhiệm, nhưng điều được nhắm đến không phải là sự tiến bộ cá nhân. Điều được nhắm đến là sự tiến bộ của nhóm. Sự tiến bộ của nhóm là điều được nhắm đến, chứ không chỉ riêng sự tiến bộ của cá nhân. Vậy, một số nhóm đang được chuẩn bị để điểm đạo, và những yếu tố sau đây giữ vai trò chi phối:

[43] 1. A group of men and women whose souls are on some one ray are gathered together subjectively by a Master on the same ray, for group training.

[43] 1. Một nhóm những người nam và nữ có linh hồn thuộc cùng một cung được một Chân sư trên cùng cung ấy tập hợp lại ở phương diện chủ quan để huấn luyện theo nhóm.

It could be soul ray; could also be monadic ray. Or the monadic ray of some might be the same as the soul ray of many others. This was the case with Master D.K.'s group. Master D.K. worked in this way, gathering men and women together whose soul ray or monadic ray were, I believe, on the same ray —in his case, the second ray.

Đó có thể là cung linh hồn; cũng có thể là cung chân thần. Hoặc cung chân thần của một số người có thể trùng với cung linh hồn của nhiều người khác. Đó là trường hợp nhóm của Chân sư DK. Chân sư DK đã làm việc theo cách này, tập hợp những người nam và nữ mà cung linh hồn hoặc cung chân thần, theo tôi tin, thuộc cùng một cung —trong trường hợp của Ngài là cung hai.

We are told somewhere that if a Master is going to be working with you for any length of time or you are to be considering him as your instructor, that either your soul ray or your personality ray will be the same as his ray—probably his soul ray. Okay, so on the same ray, on some one ray. Now, there were people gathered whose soul rays were not the same, but they had something else in common, and it was usually this one ray affecting either the soul or the monad.

Ở đâu đó, chúng ta được cho biết rằng nếu một Chân sư sẽ làm việc với các bạn trong một khoảng thời gian nào đó, hoặc nếu các bạn xem Ngài là vị huấn sư của mình, thì cung linh hồn hoặc cung phàm ngã của các bạn sẽ trùng với cung của Ngài—có lẽ là cung linh hồn của Ngài. Vậy là cùng một cung, thuộc một cung nào đó. Những người được tập hợp lại có cung linh hồn khác nhau, nhưng họ có một điều khác chung nhau, và điều ấy thường là một cung tác động lên linh hồn hoặc chân thần.

2.

2.

[44] 2. Opportunity is given to such people to contact on the physical plane some of those who are thus subjectively linked

[44] 2. Những người này có cơ hội tiếp xúc trên cõi hồng trần với một số người trong số những người đã liên kết với nhau như thế ở phương diện chủ quan,

—by similarity of vibration, similarity of ray, and only some because the inner group is always considered much larger than the outer—

—qua sự tương đồng về rung động, tương đồng về cung, và chỉ với một số người, vì nhóm bên trong luôn được xem là lớn hơn nhiều so với nhóm bên ngoài—

[45] and thus mutually convey a sense of group solidarity

[45] qua đó truyền cho nhau cảm nhận về tình đoàn kết nhóm.

In which it is possible to do better work, mutually reinforced by each other, just as is the case in the ashram.

Trong sự đoàn kết ấy, họ có thể làm việc tốt hơn, củng cố lẫn nhau, cũng như trong ashram.

[46] The subjective relationship is assured by an objective contact.

[46] Sự tiếp xúc khách quan bảo đảm cho mối quan hệ chủ quan.

And I think some of us have had that experience as we work to advance the propagation of the Ageless Wisdom; and in our various esoteric schools, whatever they may be, we have found those who are similarly drawn. You know, out of the many millions, certain people are drawn to the same books and the same way of thinking, and we find ourselves together with them, and it does represent a deep subjective contact, actually.

Và tôi nghĩ một số người trong chúng ta đã có trải nghiệm ấy khi làm việc để thúc đẩy việc truyền bá Minh Triết Ngàn Đời; trong các trường huyền bí học khác nhau của mình, bất kể đó là trường nào, chúng ta đã tìm thấy những người có cùng sự hướng đến. Giữa hàng triệu người, một số người lại hướng đến cùng những cuốn sách và cùng cách suy nghĩ, và chúng ta thấy mình ở bên họ; thực sự, điều đó biểu thị một sự tiếp xúc chủ quan sâu sắc.

[47] Recognition is therefore a preliminary test of initiation, and this should be remembered.

[47] Vì vậy, sự nhận biết là một thử thách sơ khởi của điểm đạo, và cần ghi nhớ điều này.

And we want to say, how will we say this?

Và chúng ta muốn diễn đạt điều này như thế nào?

Recognition of those who are in the same group with the same soul ray or the same monadic ray. D.K. tells us about the primary

Nhận biết những người ở cùng nhóm, có cùng cung linh hồn hoặc cùng cung chân thần. Chân sư DK nói với chúng ta về cung

ray and how, when we discover someone who's on the same primary ray as we are, there is a very deep recognition, even deeper than recognizing the soul to be on the same ray. And when both are on the same ray, then we have those steadfast friendships, those identical paths to be trodden by two or more individuals who are really destined towards the same ray destiny.

chủ yếu và về việc khi khám phá ra một người thuộc cùng cung chủ yếu với mình, chúng ta có một sự nhận biết rất sâu sắc, còn sâu sắc hơn cả việc nhận biết linh hồn thuộc cùng một cung. Và khi cả hai cung đều trùng nhau, chúng ta có những tình bạn bền vững ấy, những con đường giống nhau mà hai hoặc nhiều cá nhân cùng bước đi, những người thực sự được định hướng đến cùng một vận mệnh cung.

I'm not talking about which higher paths of evolution and so forth, Way of Higher Evolution, but at least as we move into the higher of the five initiations that we will be experiencing. So I think we've all had these recognitions, and we've also seen the differences which arise. When we find that we are working with people on a sustained basis towards similar objectives, we can be sure that at least one of the rays is shared, whether it's the soul ray of both or the soul ray of one and the monadic ray of the other.

Tôi không nói đến những con đường tiến hoá cao hơn nào, Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, vân vân, mà ít nhất là khi chúng ta tiến vào những lần điểm đạo cao hơn trong năm lần điểm đạo mà chúng ta sẽ trải qua. Vì vậy, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều từng có những sự nhận biết này, và cũng đã thấy những khác biệt nảy sinh. Khi thấy mình làm việc bền bỉ cùng những người hướng đến các mục tiêu tương tự, chúng ta có thể chắc chắn rằng ít nhất có một cung chung, dù đó là cung linh hồn của cả hai, hay cung linh hồn của người này và cung chân thần của người kia.

This is beyond those brief personality affinities of which D.K. speaks and which he judges to be ephemeral. Okay. So, some groups are being prepared for initiation—that's what this is all about—in which the following factors control. As far as the individual is concerned, we have those on some one ray, and we recognize each other on the outer plane, and this outer recognition is a testimony to the fact of inner subjective affiliation.

Điều này vượt ngoài những sự tương hợp phàm ngã ngắn ngủi mà Chân sư DK nói đến và đánh giá là phù du. Vậy, một số nhóm đang được chuẩn bị để điểm đạo—đó là nội dung của toàn bộ điều này—trong đó những yếu tố sau đây giữ vai trò chi phối. Xét về phương diện cá nhân, chúng ta có những người thuộc cùng một cung nào đó, nhận biết nhau trên cõi bên ngoài, và sự nhận biết bên ngoài ấy là bằng chứng cho thực tế về mối liên kết chủ quan bên trong.

3.

3.

[48] 3. Such people thus being trained and related are, from the angle of the initiation to be taken, at the same point in evolution.

[48] 3. Xét từ góc độ cuộc điểm đạo sắp trải qua, những người được huấn luyện và liên kết với nhau như thế đều ở cùng một điểm tiến hoá.

More or less.

Ít nhiều là như vậy.

He does explain that when he talks about being at the same point of evolution, he means in a general sense. If one were far enough away from the human condition and looked at those who are taking initiation one, two, and three, they would all seem to come very, very close together as representing more or less one stage if the distance forward from those initiations were great enough. So,

Ngài có giải thích rằng khi nói đến việc ở cùng một điểm tiến hoá, Ngài muốn nói theo nghĩa khái quát. Nếu một người đứng đủ xa tình trạng nhân loại và nhìn những người đang tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất, thứ hai và thứ ba, thì tất cả họ dường như rất, rất gần nhau, ít nhiều cùng biểu thị một giai đoạn, nếu khoảng cách tiến xa hơn những lần điểm đạo ấy đủ lớn. Vậy,

such people thus

những người như vậy

—excuse me—

—xin lỗi—

thus being trained and related are, from the angle of the initiation to be taken,

đang được huấn luyện và liên kết như vậy, xét từ góc độ cuộc điểm đạo sắp tiếp nhận,

or from the angle of the initiation to be taken,

hay xét từ góc độ cuộc điểm đạo sắp tiếp nhận,

at the same point in evolution.

đều ở cùng một điểm tiến hoá.

Well, sometimes we may be precisely with those who are taking the same initiation as we are. Maybe there are groups between the second and third initiation who recognize each other, and they have the same initiation for their objective.

Đôi khi chúng ta có thể ở cùng chính những người đang tiếp nhận cùng một cuộc điểm đạo như mình. Có lẽ có những nhóm ở giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba nhận biết nhau, và họ có cùng một cuộc điểm đạo làm mục tiêu.

[49] They are taking the same initiation and are being subjected to the same tests and difficulties.

[49] Họ đang trải qua cùng một cuộc điểm đạo và chịu cùng những thử thách, khó khăn.

So, I think both are true. He elsewhere tells us that in an ashram there are those gathered who have more or less the same goal, but are taking different initiations; and here he's telling us about groups that are gathered and going through exactly the same test because their objective is the same initiation.

Vì vậy, tôi nghĩ cả hai điều đều đúng. Ở chỗ khác, Ngài nói với chúng ta rằng trong một ashram có những người được tập hợp lại với mục tiêu ít nhiều giống nhau, nhưng đang tiếp nhận những cuộc điểm đạo khác nhau; còn ở đây, Ngài nói về những nhóm được tập hợp và trải qua chính xác cùng một thử thách, vì mục tiêu của họ là cùng một cuộc điểm đạo.

[50] These tests and difficulties are due to the fact of the personality ray which may be (and usually is) quite different to the soul ray

[50] Những thử thách và khó khăn này bắt nguồn từ thực tế là cung phàm ngã có thể (và thường là) rất khác với cung linh hồn.

But let us say not necessarily always, right? There's one example, okay, so not necessarily, sorry, always the case of the ray one soul and the ray one personality eventually. There's this one example that D.K. gives of how the individual with a ray one soul eventually acquires the ray one personality with other personality vehicles to balance that double ray one.

Nhưng có thể nói điều đó không nhất thiết luôn đúng, phải không? Có một ví dụ về trường hợp linh hồn cung một cuối cùng có phàm ngã cung một. Chân sư DK đưa ra ví dụ ấy về cách một cá nhân có linh hồn cung một cuối cùng có được phàm ngã cung một, với những hiện thể phàm ngã khác để cân bằng cung một kép ấy.

These tests and difficulties are due to the fact

Những thử thách và khó khăn này là do thực tế

—it's a contrast really—

—thực ra đây là một sự tương phản—

of the personality ray which may be (and usually is) quite different to the soul ray.

rằng cung phàm ngã có thể khác hẳn cung linh hồn (và thường là như vậy).

And even if the personality ray were the same as the soul ray, there are higher and lower ways of responding to that ray, and there would still be differences between the trend of the soul and the trend of the personality, though on the same ray. Anyway, this is interesting:

Và ngay cả nếu cung phàm ngã trùng với cung linh hồn, vẫn có những cách đáp ứng cao và thấp đối với cung ấy, và vẫn có những khác biệt giữa khuynh hướng của linh hồn và khuynh hướng của phàm ngã, dù cùng thuộc một cung. Dù sao, điều này thật thú vị:

[51] It is the personality ray which works to prevent contact, to mislead in recognition

—the fact of recognizing one's fellow human beings as on the same ray—

[52] to retard progress and to misinterpret information.

This is an astonishing statement, you know. For all the value of the highly developed personality ray as an instrument of the soul, it is this ray which actually works to prevent soul contact and contact with each other as souls, to mislead in recognition, perhaps having us recognize those which are not at all to be recognized and failing to recognize those who are really subjectively linked.

We might, for instance, be more interested in someone whose personality ray is the same as ours and develop a superficial relationship, but one that is reinforcing on the level of personality, but not on the level of final objective; and

to retard progress and to misinterpret information

Maybe coming from the soul because it distorts that information according to a different ray.

[53] As long as a disciple in training is focussed in his personality, group initiation will not be possible for him. his recognition of co-aspirants will be fleeting and rapidly disturbed by the critical lower mind, and a wall of thoughtforms, created

[51] Chính cung phàm ngã tác động để ngăn cản sự tiếp xúc, gây lầm lạc trong sự nhận biết,

—việc nhận biết những người đồng loại thuộc cùng một cung—

[52] làm chậm bước tiến và diễn giải sai thông tin.

Đây là một phát biểu đáng kinh ngạc. Dù cung phàm ngã phát triển cao có giá trị lớn đến đâu khi làm công cụ cho linh hồn, chính cung này thực sự hoạt động để ngăn cản sự tiếp xúc với linh hồn và sự tiếp xúc với nhau như những linh hồn, gây sai lạc trong sự nhận biết, có lẽ khiến chúng ta nhận biết những người hoàn toàn không phải là đối tượng cần nhận biết, và không nhận biết những người thực sự liên kết với mình về mặt chủ quan.

Chẳng hạn, chúng ta có thể quan tâm hơn đến một người có cung phàm ngã giống mình và phát triển một mối quan hệ hời hợt, nhưng lại củng cố lẫn nhau ở cấp độ phàm ngã, chứ không ở cấp độ mục tiêu cuối cùng; và

làm chậm sự tiến bộ và diễn giải sai thông tin

Có lẽ là thông tin đến từ linh hồn, vì cung phàm ngã làm méo mó thông tin ấy theo một cung khác.

[53] Chừng nào một đệ tử đang được huấn luyện còn tập trung trong phàm ngã, thì y chưa thể đạt được điểm đạo nhóm; sự nhận biết của y về những người chí nguyện đồng hành sẽ chỉ thoáng qua và nhanh chóng bị hạ trí hay chỉ trích làm xáo trộn, và một

by the personality, anent the group members, will be thrown up and prevent a united moving forward through the Door of Initiation.

bức tường gồm những hình tư tưởng do phàm ngã tạo ra về các thành viên trong nhóm sẽ dựng lên, ngăn cản cả nhóm cùng tiến qua Cánh Cửa Điểm Đạo.

This is such a warning, and we see the tendencies in the personality to separate those who really belong together. And we see the dire effect, dire separative effect of criticism—that dire creator of misery, as Master D.K. has said.

Đây quả là một lời cảnh báo, và chúng ta thấy những khuynh hướng trong phàm ngã chia cách những người thực sự thuộc về nhau. Chúng ta thấy tác động tai hại, tác động chia rẽ tai hại của sự chỉ trích—kẻ tạo ra đau khổ khủng khiếp ấy, như Chân sư DK đã nói.

So, this is spoken in no uncertain terms: that we have to examine our personality ray and how it really works against contact and infusion with the soul ray. And especially at certain points of evolution, eventually becomes subdued and becomes a sub-ray of the soul ray, and then its power to prevent contact is much reduced.

Vậy, điều này được nói hết sức rõ ràng: chúng ta phải xem xét cung phàm ngã của mình và cách nó thực sự chống lại sự tiếp xúc và thấm nhuần của cung linh hồn. Đặc biệt, tại những điểm tiến hoá nhất định, cuối cùng nó trở nên thuần phục và thành một cung phụ của cung linh hồn, khi ấy khả năng ngăn cản tiếp xúc của nó giảm đi nhiều.

So often, people were judging that their personality ray was their soul ray and their soul ray was their personality ray. This is misleading in recognition. Somehow we're identified as the personality, and because we have a greater identification with the personality and its ray, we think that that is our soul ray.

Rất thường xuyên, người ta cho rằng cung phàm ngã của mình là cung linh hồn, còn cung linh hồn là cung phàm ngã. Đây là sự sai lạc trong nhận biết. Bằng cách nào đó, chúng ta đồng hoá với phàm ngã, và vì sự đồng hoá với phàm ngã cùng cung của nó mạnh hơn, chúng ta nghĩ đó là cung linh hồn của mình.

So, we have to be very discriminative here, very careful. And infusion would bring progress, but the personality ray, often quite different, very different from the soul ray, retards the coming through the infusion process. It blocks it. It's a quality of energy which is not initially compatible with the quality of soul energy, although eventually any personality ray can be compatible with soul energy once the personality is subdued and more infused and made a sub-ray of the soul ray. But we don't want to have a

Vì vậy, ở đây chúng ta phải hết sức phân biện, hết sức thận trọng. Sự thấm nhuần sẽ đem lại tiến bộ, nhưng cung phàm ngã, thường khá khác, rất khác cung linh hồn, lại làm chậm sự thấm nhuần qua tiến trình ấy. Nó ngăn chặn tiến trình này. Đó là một phẩm tính năng lượng ban đầu không tương thích với phẩm tính năng lượng linh hồn, dù cuối cùng bất kỳ cung phàm ngã nào cũng có thể tương thích với năng lượng linh hồn một khi phàm ngã đã thuần phục, được thấm nhuần nhiều hơn và trở thành một cung phụ của cung linh hồn. Nhưng chúng ta không

personality bias—this misinterpretation of information due to a personality bias.

muốn có thiên kiến phàm ngã—sự diễn giải sai thông tin do thiên kiến phàm ngã này.

And you know, if we go with the tendencies of our personality without being thoughtful about where they are leading, the direction intended by the soul will not be achieved. And I'm sure all of us can find times in our life when we have done that.

Và nếu đi theo những khuynh hướng của phàm ngã mà không suy xét chúng đang dẫn mình đến đâu, chúng ta sẽ không đạt được hướng đi mà linh hồn dự định. Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều có thể tìm thấy những lúc trong đời mình đã làm như vậy.

I just had an experience recently, you know, where my sort of fourth ray personality and its desire for what I might call premature harmony, without working through a problem at a deep level, may have contributed to preventing the greater loving wisdom of the soul from prevailing. We all have those, and we should detect how they work.

Gần đây, tôi vừa có một trải nghiệm trong đó phàm ngã có phần thuộc cung bốn của tôi, cùng mong muốn đạt điều mà tôi có thể gọi là sự hài hoà quá sớm, khi chưa giải quyết vấn đề ở mức sâu sắc, có lẽ đã góp phần ngăn cản minh triết đầy bác ái lớn lao hơn của linh hồn chiếm ưu thế. Tất cả chúng ta đều có những điều như vậy, và nên phát hiện cách chúng vận hành.

As long as a disciple in training is focussed in his personality

Chừng nào một đệ tử đang được huấn luyện còn tập trung trong phàm ngã

—and so many who are, think they are not—

—và rất nhiều người đang như vậy lại nghĩ mình không như vậy—

group initiation will not be possible for him

y sẽ không thể tiếp nhận điểm đạo nhóm

Because this depends on soul contact and interplay and eventual fusion.

Vì điều này phụ thuộc vào sự tiếp xúc với linh hồn, sự tương tác và cuối cùng là sự dung hợp.

his recognition of co-aspirants

sự nhận biết của y về những người đồng chí nguyện

(whose soul ray is the same)

(có cùng cung linh hồn)

will be fleeting

sẽ thoáng qua

(because the personality on different rays blocks the recognition)

(vì phàm ngã thuộc các cung khác nhau ngăn cản sự nhận biết)

and rapidly disturbed

(even if it's established a little bit)

by the critical lower mind

Which is always separative and seems to put people at a distance because of their flaws which we notice, so we do not love them as we should and merge with them as we should.

and a wall of thoughtforms, created by the personality, anent the group members,

(will prevent true soul contact)

will be thrown up and prevent a united moving forward through the Door of Initiation

on the basis of being focused in the soul or the same soul ray.

So, you know, these are statements deeply to be pondered. Every one is like gold, you know. We could extract, recognizing the hint which is appropriate for us, any one of these sentences and ponder it for quite a while until we extracted its deep meaning.

The first impression with such a sentence may give us something, but will not give us the fullness of what might be imparted if we were really to ponder it in a deep and ongoing way. And so, all of this is about factors which control, as far as the individual is concerned. These factors

và nhanh chóng bị làm xáo trộn

(ngay cả khi sự nhận biết đã được xác lập đôi chút)

do hạ trí hay chỉ trích

Vốn luôn có tính chia rẽ và dường như đẩy người khác ra xa vì những khuyết điểm mà chúng ta nhận thấy nơi họ, nên chúng ta không yêu thương họ như đáng lẽ phải yêu thương, và không hoà nhập với họ như đáng lẽ phải hoà nhập.

và một bức tường các hình tư tưởng do phàm ngã tạo ra về những thành viên nhóm,

(sẽ ngăn cản sự tiếp xúc linh hồn đích thực)

sẽ được dựng lên và ngăn cản việc cùng nhau tiến qua Cánh Cửa Điểm Đạo

trên cơ sở tập trung trong linh hồn hoặc cùng một cung linh hồn.

Vì vậy, đây là những phát biểu cần suy ngẫm sâu sắc. Mỗi câu đều quý như vàng. Khi nhận ra gợi ý phù hợp với mình, chúng ta có thể chọn ra bất kỳ câu nào trong số này và suy ngẫm khá lâu, cho đến khi rút ra được ý nghĩa sâu xa của nó.

Ấn tượng đầu tiên về một câu như vậy có thể cho chúng ta điều gì đó, nhưng sẽ không đem lại trọn vẹn những gì câu ấy có thể truyền đạt nếu chúng ta thực sự suy ngẫm sâu sắc và liên tục. Và như vậy, tất cả điều này nói về những yếu tố giữ vai trò chi phối, xét về phương diện cá nhân. Những yếu tố này giữ vai trò chi phối, và tôi sẽ phóng to

control, and I'll make this big so we understand its importance:

phần này để chúng ta thấu hiểu tầm quan trọng của nó:

The same soul ray, recognition on the outer plane, passing through tests together. And these tests do prevent group solidarity because the differing personalities are acting up in terms of their differing tendencies, which tend to be frictional with each other. And also this fourth point, this fourth point of factors which control:

Cùng cung linh hồn, nhận biết trên cõi bên ngoài, cùng nhau vượt qua những thử thách. Và những thử thách này thực sự ngăn cản sự đoàn kết nhóm, vì các phàm ngã khác nhau đang gây trở ngại theo những khuynh hướng khác nhau của chúng, vốn có xu hướng cọ xát với nhau. Và còn điểm thứ tư này, điểm thứ tư trong những yếu tố giữ vai trò chi phối:

4.

4.

[54] 4. Group initiation cannot be achieved by a group in training until the members, as a group, have developed their particular "spiritual enterprise."

[54] 4. Một nhóm đang được huấn luyện chưa thể đạt được điểm đạo nhóm cho đến khi các thành viên, với tư cách một nhóm, đã phát triển "công trình tinh thần" riêng của mình.

This was something for which D.K. labored in relation to the groups, and then eventually the group he had in training—a mutual spiritual enterprise at which all were working together and could contribute their particular abilities.

Đây là điều Chân sư DK đã nỗ lực thực hiện với các nhóm, rồi cuối cùng với nhóm mà Ngài đang huấn luyện—một sự nghiệp tinh thần chung mà tất cả cùng thực hiện và có thể đóng góp những khả năng riêng của mình.

I don't know that they ever achieved that. It's my hope that some of us who are identified with various seed groups have found our spiritual enterprise, or a worthy spiritual enterprise, I would say, you know. The teaching of the Ageless Wisdom and the dissemination of the Ageless Wisdom to all who can respond to it is a kind of spiritual enterprise undertaken together.

Tôi không biết họ đã từng đạt được điều đó hay chưa. Tôi hy vọng một số người trong chúng ta, những người đồng hoá với các nhóm hạt giống khác nhau, đã tìm thấy sự nghiệp tinh thần của mình, hay tôi muốn nói là một sự nghiệp tinh thần xứng đáng. Việc giảng dạy Minh Triết Ngàn Đời và phổ biến Minh Triết Ngàn Đời đến tất cả những ai có thể đáp ứng là một loại sự nghiệp tinh thần được cùng nhau đảm nhận.

[55] It is the law of the spirit that the disciple must appear before the Initiator empty-handed.

[55] Theo định luật của tinh thần, đệ tử phải đến trước Đấng Điểm đạo với hai bàn tay không,

You know, this is worked out in various rituals where you are not allowed to be carrying anything on your person which is of conventional monetary value.

Điều này được thể hiện trong nhiều nghi lễ khác nhau, nơi các bạn không được phép mang trên người bất cứ thứ gì có giá trị tiền bạc theo quy ước thông thường.

It is the law of the spirit that the disciple must appear before the Initiator empty-handed,

Định luật của tinh thần đòi hỏi đệ tử phải xuất hiện trước Đấng Điểm đạo với hai bàn tay không,

[56] but that in group formation the group members unitedly contribute something to the enrichment of the Ashram.

[56] nhưng khi hợp thành nhóm, các thành viên phải cùng nhau đóng góp điều gì đó để làm phong phú thêm ashram.

So we have to know the ashram's objectives. What are the ashram's objectives?

Vì vậy, chúng ta phải biết các mục tiêu của ashram. Các mục tiêu của ashram là gì?

The objective of the Master. And

Mục tiêu của Chân sư. Và

[57] this may take the form of some considered project in line with the Plan.

[57] Điều này có thể mang hình thức một dự án đã được cân nhắc kỹ, phù hợp với Thiên Cơ,

The illumination of the mind is one that a lot of us have undertaken. The revelation of love and the evocation of the will are two other and probably higher objectives, but the illumination of the mind is accessible and can come for many when they are presented with the Ageless Wisdom.

Soi sáng thể trí là một mục tiêu mà nhiều người trong chúng ta đã đảm nhận. Mặc khải bác ái và gợi lên ý chí là hai mục tiêu khác, có lẽ cao hơn, nhưng soi sáng thể trí là điều có thể đạt tới, và có thể đến với nhiều người khi họ được tiếp cận Minh Triết Ngàn Đời.

This may take the form of some considered project in line with the Plan,

Điều này có thể mang hình thức một dự án được cân nhắc kỹ lưỡng, phù hợp với Thiên Cơ,

[58] whereby they testify to their comprehension of that Plan and demonstrate to the initiate-company in which they find themselves, and those senior disciples to whose contact they are to be admitted, that they have proven their fitness for acceptance and have proven it along the line of service.

[58] qua đó họ chứng thực sự thấu hiểu của mình về Thiên Cơ ấy và cho tập thể điểm đạo đồ mà họ đang ở trong đó, cùng các đệ tử cao niên mà họ sắp được phép tiếp xúc, thấy rằng họ đã chứng tỏ mình xứng đáng được chấp nhận và đã chứng tỏ điều đó qua phụng sự. Đó phải là một công trình của nhóm [Page 344], một sự phụng sự của nhóm và một sự đóng góp của nhóm.

This is a clearly articulated idea. To be accepted as a group, the group must serve. So, even though individually everything we own is really of the group, we cannot stand before the Initiator with anything of conventional value on our person.

Đây là một ý tưởng được trình bày rõ ràng. Để được chấp nhận với tư cách một nhóm, nhóm phải phụng sự. Vì vậy, dù xét riêng từng người, mọi thứ chúng ta sở hữu thực sự đều thuộc về nhóm, chúng ta vẫn không thể đứng trước Đấng Điểm đạo với bất cứ thứ gì có giá trị theo quy ước thông thường trên người.

We're really energetically naked within the causal body, at least in the first several initiations. But even though we stand empty-handed, the group can offer enrichment to the objective of the ashram, which is the objective of the organizing Master, who stands to the ashram as the Monad stands to its energy system. And

Về mặt năng lượng, chúng ta thực sự trần trụi trong thể nguyên nhân, ít nhất là trong vài lần điểm đạo đầu tiên. Nhưng dù đứng đó với hai bàn tay trắng, nhóm vẫn có thể góp phần làm phong phú thêm mục tiêu của ashram, vốn là mục tiêu của Chân sư tổ chức ashram ấy; quan hệ của Ngài với ashram cũng như quan hệ của Chân thần với hệ thống năng lượng của mình. Và

this may take the form of some

điều này có thể mang hình thức một

—notice, not just spontaneously derived project, but well-

—hãy lưu ý, không chỉ là một dự án nảy sinh tự phát, mà là một dự án được—

considered project in line with the Plan.

cân nhắc kỹ lưỡng, phù hợp với Thiên Cơ.

And this project is the means

Và dự án này là phương tiện

whereby they testify to their comprehension of that Plan, and they demonstrate to the initiate-company

qua đó họ chứng tỏ sự thấu hiểu của mình về Thiên Cơ ấy, và họ cho tập thể điểm đạo đồ

(the group)

(nhóm)

in which they find themselves,

mà họ đang ở trong đó,

(and also the other initiates of other groups and the wider initiatory group)

(và cả những điểm đạo đồ thuộc các nhóm khác cùng tập thể điểm đạo rộng lớn hơn)

and those senior disciples

cùng những đệ tử cao cấp

(such as the Masters, because they are disciples as well)

(chẳng hạn như các Chân sư, vì Các Ngài cũng là đệ tử)

to whose contact they are to be admitted, that they have already proven their fitness for acceptance

mà họ sẽ được phép tiếp xúc, thấy rằng họ đã chứng minh mình xứng đáng được chấp nhận

(acceptance into the hierarchical company, into the hierarchical company)

(được chấp nhận vào tập thể của Thánh đoàn, vào tập thể của Thánh đoàn)

and they have proven it along the line of service.

và họ đã chứng minh điều đó qua phụng sự.

So it's not—let's just say it is not aspiration alone which leads to acceptance.

Vì vậy, không phải chỉ riêng khát vọng mới dẫn đến sự chấp nhận.

Something must be done, and in line with the Plan. It has to be a group enterprise, a group service, a group contribution.

Phải thực hiện một điều gì đó, và điều đó phải phù hợp với Thiên Cơ. Đó phải là một công cuộc của nhóm, một sự phụng sự của nhóm, một đóng góp của nhóm.

[59] The specific contribution of the individual does not appear.

[59] Sự đóng góp riêng của cá nhân không hiện rõ.

It's important to the group process, but the individual per se does not stand out. His contribution is absorbed into the group contribution, and it is this group contribution which is noticed and of note. So all the time the group awareness is the key thing, and this is difficult for the individualistic disciple. I guess he's telling us

Đóng góp ấy quan trọng đối với tiến trình nhóm, nhưng chính cá nhân không nổi bật. Đóng góp của y hòa vào đóng góp của nhóm, và chính đóng góp của nhóm mới được chú ý và có ý nghĩa đáng kể. Vì vậy, nhận thức về nhóm luôn là điều then chốt, và điều này khó đối với người đệ tử theo chủ nghĩa cá nhân. Tôi đoán Ngài đang nói với chúng ta

all disciples are very individual and maybe even individualistic, which is a step beyond individual and can lead to separatism and emphasized separatism.

rằng mọi đệ tử đều có cá tính rất riêng và có lẽ thậm chí còn theo chủ nghĩa cá nhân, vốn đi xa hơn cá tính riêng một bước và có thể dẫn đến tính chia rẽ, một tính chia rẽ được nhấn mạnh.

[60] This thought of group initiation must be remembered, for it will colour all that I shall seek to convey to your minds and will hasten the day of your own acceptance.

[60] Cần ghi nhớ tư tưởng về điểm đạo nhóm này, vì nó sẽ thấm đượm tất cả những gì Tôi tìm cách truyền đạt đến thể trí các bạn và sẽ thúc đẩy ngày chính các bạn được chấp nhận đến sớm hơn.

We can be speaking of accepted discipleship, but acceptance as a group is of more importance in this context than individual accepted—accepted, oh, that's not it, individual accepted discipleship. I know it's there, but I won't go hunting for the abbreviation.

Chúng ta có thể đang nói về địa vị đệ tử được chấp nhận, nhưng trong ngữ cảnh này, sự chấp nhận với tư cách một nhóm quan trọng hơn địa vị đệ tử được chấp nhận của cá nhân. Tôi biết chữ viết tắt ấy có ở đó, nhưng tôi sẽ không tìm nó.

[61] No one is admitted (through the processes of initiation) into the Ashram of the Christ (the Hierarchy) until such time as he is beginning to think and live in terms of group relationships and group activities.

[61] Không ai được thu nhận (qua các tiến trình điểm đạo) vào ashram của Đức Christ (Thánh đoàn) cho đến khi người ấy bắt đầu suy nghĩ và sống theo các mối quan hệ nhóm và hoạt động nhóm.

We can see why those very accomplished, those separative—separative to the point of evil—individuals who represent the counterforce cannot be admitted into the Ashram of the Christ. They seek to reinforce their individuality. We might say the left-hand path reinforces separative individuality. So we have to think in terms of the group.

Chúng ta có thể thấy vì sao những cá nhân rất tài giỏi, mang tính chia rẽ—chia rẽ đến mức trở thành ác—đại diện cho mãnh lực đối nghịch ấy không thể được nhận vào Ashram của Đức Christ. Họ tìm cách củng cố cá tính riêng của mình. Có thể nói tả đạo củng cố cá tính riêng mang tính chia rẽ. Vì vậy, chúng ta phải suy nghĩ theo nhóm.

[62] Some well-meaning aspirants interpret the group idea as the instruction to them that they should make an effort to form groups—their own group or groups.

[62] Một số người chí nguyện có thiện ý hiểu ý tưởng nhóm là lời chỉ dẫn rằng họ nên nỗ lực lập nhóm—nhóm hoặc các nhóm của riêng mình.

Their own. So the separative personality would still be emphasized. This is happening all the time.

Của riêng họ. Như vậy, phàm ngã chia rẽ vẫn được nhấn mạnh. Điều này diễn ra liên tục.

People with some degree of power and magnetism form around themselves a group, and they labor to bring people into the group rather than allowing the natural law of soul attraction to gather around them those who share similar soul ideals.

Những người có một mức độ quyền năng và từ điện nhất định thành lập một nhóm quanh mình, rồi ra sức đưa người khác vào nhóm, thay vì để định luật tự nhiên về sức thu hút của linh hồn quy tụ quanh họ những người có chung các lý tưởng linh hồn tương tự.

So

Vì vậy,

[63] this is not the idea as it is presented in the Aquarian Age, so close today.

[63] Đây không phải là ý tưởng như được trình bày trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, nay đã cận kề;

2117 is the year we have for Master D.K.

2117 là năm mà Chân sư DK đưa ra cho chúng ta.

[64] It was the mode of approach during the Piscean Age, now passed. Today, the entire approach is totally different. No man today is expected to stand at the centre of his little world and work to become a focal point for a group.

[64] đó là phương thức tiếp cận trong Kỷ Nguyên Song Ngư, nay đã qua. Ngày nay, toàn bộ cách tiếp cận đã hoàn toàn khác. Ngày nay, không ai được kỳ vọng đứng ở trung tâm thế giới nhỏ bé của mình và làm việc để trở thành một tiêu điểm cho một nhóm.

Notice how that is said, because Alice Bailey was the focal point of her group, focal point of her group, but it was a natural focalization through soul magnetism. And her objective was not to say, "Let me be the leader of this group." It was just something that happened because of who she was. There was recognition of her status and the soul-stimulated desire of others to work with her towards the objective she outlined, because they were objectives that these people shared. So

Hãy lưu ý cách diễn đạt ấy, vì Bà Alice Bailey là tiêu điểm của nhóm mình, nhưng đó là sự quy tụ tự nhiên nhờ từ điện linh hồn. Và mục tiêu của Bà không phải là nói: “Hãy để tôi làm người lãnh đạo nhóm này.” Đó chỉ là điều xảy ra do chính con người Bà. Những người khác nhận ra vị thế của Bà và có mong muốn do linh hồn khơi dậy là cùng Bà làm việc hướng tới mục tiêu Bà vạch ra, vì đó là những mục tiêu mà họ cùng chia sẻ. Vì vậy,

"No man today is expected to stand at the centre of his little world and work to become"

“Ngày nay, không ai được kỳ vọng đứng ở trung tâm thế giới nhỏ bé của mình và nỗ lực để trở thành”

—that's the key there, because that would simply be ambition.

—đó là điểm then chốt ở đây, vì điều ấy đơn giản chỉ là tham vọng.

You work to become a focal point for a group. This either happens naturally, or if it doesn't, it's a forced issue.

Các bạn nỗ lực để trở thành tiêu điểm cho một nhóm. Điều này hoặc xảy ra tự nhiên, hoặc nếu không thì chỉ là sự gượng ép.

[65] His task now is to discover the group of aspirants with which he should affiliate himself and with whom he must travel upon the Path of Initiation

[65] Nhiệm vụ của y lúc này là khám phá nhóm người chí nguyện mà y nên gia nhập và cùng họ tiến bước trên Con Đường Điểm Đạo—

—and notice that it is aspirants who travel on the Path of Initiation—

—và hãy lưu ý rằng chính những người chí nguyện bước trên Con Đường Điểm Đạo—

[66] a very different matter and a far more difficult one. He needs to bear in mind the meaning of the following words from the Archives of the Masters, given in question and answer form. The questions are addressed to the neophyte who is getting his first glimpse of group relations leading to group initiation.

[66] một việc rất khác và khó khăn hơn nhiều. Y cần ghi nhớ ý nghĩa của những lời sau đây trích từ Văn Khố của các Chân sư, được trình bày dưới hình thức hỏi và đáp. Các câu hỏi hướng đến người sơ cơ đang thoáng thấy lần đầu những mối quan hệ nhóm dẫn đến điểm đạo nhóm:

And that's the whole idea: that right group relations lead eventually to group initiation. And I think these are so wonderful that we should delay them and use them, I think, in program number seven rather than in our present program.

Và toàn bộ ý tưởng là như vậy: những mối quan hệ nhóm đúng đắn cuối cùng dẫn đến điểm đạo nhóm. Và tôi nghĩ những lời này tuyệt vời đến mức chúng ta nên để dành lại và, tôi nghĩ, sử dụng trong chương trình số bảy thay vì chương trình hiện tại.

So let's just say that this will be the end of *Rays and Initiations* webinar commentary program six, pages—well, where are we? I always have that particular trouble. We've gone to page 344.

Vì vậy, đây sẽ là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar số sáu về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, các trang—chúng ta đang ở đâu nhỉ? Tôi luôn gặp đúng khó khăn ấy. Chúng ta đã đến trang 344.

So we began at 340 and we went to 344, and the next will be the beginning of *Rays and Initiations* webinar commentary program seven, pages 344 and onward.

Như vậy, chúng ta bắt đầu ở trang 340 và đã đến trang 344; tiếp theo sẽ là phần mở đầu chương trình bình giảng webinar số bảy về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 344 trở đi.

We've had a summary there of the factors which control the individual within the groups that are being prepared for group initiation. They're on the same ray, whether it's soul or monadic ray. They have a sense of recognition on the outer plane, which is the reflection of the inner subjective relationship.

Chúng ta vừa có phần tổng kết các yếu tố chi phối cá nhân trong những nhóm đang được chuẩn bị cho điểm đạo nhóm. Họ thuộc cùng một cung, dù là cung linh hồn hay cung chân thần. Họ có cảm nhận nhận ra nhau trên cõi bên ngoài, phản ánh mối quan hệ chủ quan bên trong.

They are undergoing together work towards the same initiation—some of these groups are, anyway—and they're being prepared to pass through similar tests. And the tests are caused by the obstructive nature of the frictional personality rays. They have tests that they have to undergo with each other based upon subduing those personality rays, and they have to have a spiritual enterprise which is in accordance with the Divine Plan and to which they are fully committed. And as a group, they have to offer something of value to the Ashram. They prove their fitness for acceptance into the Ashram. In a way, we could say we are speaking of acceptance into the Ashram.

Họ đang cùng nhau làm việc hướng tới cùng một cuộc điểm đạo—dù sao thì ít nhất một số nhóm trong số này là như vậy—và họ đang được chuẩn bị để vượt qua những thử thách tương tự. Những thử thách ấy phát sinh do bản chất cản trở của các cung phàm ngã gây ma sát. Họ phải cùng nhau trải qua những thử thách dựa trên việc chế ngự các cung phàm ngã ấy, và họ phải có một công cuộc tinh thần phù hợp với Thiên Cơ mà họ hoàn toàn tận tâm thực hiện. Và với tư cách một nhóm, họ phải dâng hiến điều gì đó có giá trị cho Ashram. Họ chứng minh mình xứng đáng được chấp nhận vào Ashram. Theo một cách nào đó, chúng ta có thể nói rằng mình đang bàn về việc được chấp nhận vào Ashram.

And that is Rule Three, isn't it? Or is it Rule Two?

Và đó là Quy luật Ba, phải không? Hay là Quy luật Hai?

The Word has now gone forth from the great point of tension

Giờ đây Linh từ đã phát ra từ điểm tập trung nhất tâm lớn lao

—yes, Rule Two—

—đúng rồi, Quy luật Hai—

Accepted as a group. Withdraw not now your application. You could not, if you

Được chấp nhận với tư cách một nhóm. Giờ đây, các ngươi đừng rút lại lời thỉnh cầu. Dù

would; but add to it three great demands and forward move. (*RI*, p. 20)

các ngươi muốn cũng không thể; nhưng hãy bổ sung vào đó ba yêu cầu lớn lao và tiến bước. (*RI*, tr. 20)

Acceptance into the Ashram.

Được chấp nhận vào Ashram.

Okay. All right, friends, this will be it for the moment. I'm confining myself somewhat to one-hour programs, and then we will get on and read the next section that has to do with the catechism that involves increasing group relations and ashramic identification. See you soon.

Các bạn thân mến, tạm thời chúng ta dừng ở đây. Tôi đang giới hạn phần nào thời lượng mỗi chương trình trong một giờ, rồi chúng ta sẽ tiếp tục đọc phần kế tiếp về bài vấn đáp liên quan đến việc tăng cường các mối quan hệ nhóm và sự đồng hóa với ashram. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary Rays and Initiations 007

Tóm Tắt

Cánh cửa điểm đạo và người đệ tử trong ánh sáng

Bài giáo lý vấn đáp cổ mô tả một đệ tử nhìn thấy cánh cửa điểm đạo, nghe tiếng gọi và nhận lời hướng dẫn từ vị huấn sư hoặc Đấng Điểm đạo. Tiếng gọi có thể là tiếng của Đấng Điểm đạo hoặc của chính linh hồn. Một cách lý giải được đề xuất là danh xưng "đệ tử trong ánh sáng" ở đây chỉ giai đoạn sau lần điểm đạo thứ nhất nhưng trước lần điểm đạo thứ hai, khi người đệ tử chưa trở thành đệ tử được chấp nhận; tuy nhiên, bài vấn đáp cũng có thể áp dụng cho nhiều cấp điểm đạo.

Tiến vào ánh sáng và buông sự ngoái nhìn

Lời chỉ dẫn tiến qua cửa mà không lãng phí thời gian ngoái lại đặt trọng tâm vào sự tiến bước, vì sau mỗi cánh cửa điểm đạo luôn có ánh sáng lớn hơn. Chân sư Morya dùng hình ảnh người cưỡi ngựa vượt cây cầu đang cháy phía sau: cần mau chóng sang bờ trước khi cầu sụp đổ, thể hiện động lực tiến lên của cung một. Việc nhìn lại có giá trị khi giúp nhận ra thành công và sai lầm, nhưng suy ngẫm quá mức về hành trình riêng sẽ nuôi lớn ngã chấp, củng cố cảm giác cá nhân cô lập và kéo tâm thức trở về phàm ngã. Không cần hấp tấp, nhưng cũng không có thời gian để đánh mất.

Cánh cửa hẹp và hình tư tưởng chia rẽ

Cánh cửa ban đầu có vẻ quá hẹp vì người chí nguyện nhìn điểm đạo như thành tựu riêng và cảm thấy mình không đáp ứng nổi các yêu cầu. Bài vấn đáp xác định cánh cửa ấy là hình tư tưởng do thể trí chia rẽ tạo ra, có sức hấp dẫn sai lạc nhưng ngăn cách con người với chân lý. Hình ảnh này được liên hệ với việc đi qua lỗ kim khi tiến gần lần điểm đạo thứ tư, dù ở đây mới chỉ là sự báo trước của tiến trình ấy. Theo cách diễn giải này, việc thực sự đi qua lỗ kim đòi hỏi sự thu sụp thời gian và không gian trong tâm thức.

Nắm tay huynh đệ và mở rộng cánh cửa

Lời chỉ dẫn nắm tay người hành hương khác biểu thị nguyên lý điểm đạo nhóm: tình thương mở rộng cánh cửa và làm tan chướng ngại mà nỗ lực riêng rẽ không vượt qua được. Người hành hương là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, đi theo con đường antahkarana trở về cõi chân thần và nguồn sự sống bên trong Chân Thần. Nắm tay nhau biểu lộ sự hợp nhất trong một linh hồn và sự đồng nhất trong một Bản Thể, đồng thời kích thích trái tim và tâm thức nhóm. Nghịch lý là nhóm càng mở rộng vòng tay thì cánh cửa càng có thể đi qua, vì chính sự chia rẽ mới tạo nên giới hạn.

Quên điểm đạo để chăm lo người khác

Khi sự quan tâm chuyển sang phúc lợi của huynh đệ, cánh cửa tạm thời biến khỏi tầm nhìn vì thành tựu điểm đạo cá nhân không còn chiếm vị trí trung tâm. Quy luật II dành cho người chí nguyện diễn đạt sự chuyển hướng này: "Khi lời thỉnh cầu đã được đưa ra dưới hình thức tam phân, hãy để đệ tử rút lại lời thỉnh cầu ấy và quên rằng mình đã đưa ra lời thỉnh cầu." Ngọn lửa trong tim phải sưởi ấm huynh đệ, khác với sức nóng gắn với Sao Hỏa và tùng thái dương. Đồng cảm, thấu hiểu và hành động cải thiện hoàn cảnh của người khác tạo nên sự chuẩn bị thực chất để bước qua cửa.

Vòng tròn nhóm và tình thương linh hồn

Việc nắm tay huynh đệ bên phải và bên trái gợi hình ảnh vòng tròn sự sống nhóm cùng tiến qua cánh cửa. Kỹ Thuật Tích Hợp cung hai trong Tâm Lý Học Nội Môn mô tả một điểm đứng trong vòng tròn mà vẫn là chính mình, yêu thương mọi người và cùng các điểm ánh sáng tiến về Trung tâm nơi Điểm Duy Nhất hiện hữu. Tình thương phải chiếm ưu thế so với ham muốn được yêu, và mối liên hệ linh hồn phải quan trọng hơn sự ưa thích hình tướng. Những liên hệ này cho thấy sự hợp nhất không xóa bỏ bản sắc, mà chuyển trọng tâm khỏi sức hút về bản thân sang hành trình chung.

Cùng đi trên Đường Đạo

Các Quy Luật của Đường Đạo mô tả hành trình trong ánh sáng, nơi mỗi người phải đối diện với chính mình và nhìn thấy khuyết điểm của nhau nhưng không quay lưng hay ruồng bỏ nhau. Một số người đi trước để dẫn đường, một số đi sau để tiếp nhận nhịp bước; không ai thực sự đi một mình. Quy luật IX bổ sung rằng sự hòa hợp của vòng tròn nhóm phải hiện hữu trước khi năng lượng có thể phát xạ minh triết. Chủ âm chung ở đây là khát vọng, sự tận hiến, đáp ứng với linh hồn và hợp nhất, thay cho câu hỏi ích kỷ về thời điểm bản thân sẽ được điểm đạo.

Cánh cửa thật và sự chuẩn bị điểm đạo nhóm

Sau giai đoạn quên thành tựu riêng để chăm lo huynh đệ, nhóm lại chủ động tiến đến cánh cửa nhằm tiếp nhận lửa và quyền năng giúp phụng sự tốt hơn. Cánh cửa lúc này rộng đủ cho cả nhóm, phù hợp với tiến trình các nhóm sẽ cùng trình diện trước Đấng Điểm đạo trong thời đại sắp tới. Trải nghiệm Thầy MDR gia nhập hội Tam Điểm cùng hai người khác, phải chia sẻ phần đáp lời, được xem như một bài học thực tế về sự chuẩn bị ấy. Đường Đạo vẫn hẹp nhưng nhiều người có thể cùng tiến bước vì trong sự hợp nhất, nhóm trở thành một sự sống chung.

Một và nhiều trong tình thương

Cánh cửa thật chỉ mở cho người nắm tay huynh đệ và đứng giữa số đông vốn là một; sự dè chừng tiếp xúc vì sợ rung động của người khác được xem là biểu hiện của vô minh chia rẽ. Cung ba đặc biệt phải giải quyết vấn đề một và nhiều vì có khuynh hướng nhấn mạnh tính thực của sự đa tạp; cung hai dẫn về hợp nhất, còn cung một dẫn đến tính duy nhất trọn vẹn. Điểm đạo chân chính là điểm đạo nhóm trong Thánh đoàn của tình thương, và chính hành động yêu thương đã là một phương diện của việc bước qua cửa. Đức Christ ở tiến trình điểm đạo thứ bảy được nêu như hình ảnh về mức độ tình thương khiến các cánh cửa cao hơn mở ra.

Những chìa khóa của Giáo Lý Bí Nhiệm

Sự trùng hợp khi kết thúc phần bình giảng ở con số 22:22 gợi một liên tưởng số học đến 44 và các chìa khóa giải nghĩa Giáo Lý Bí Nhiệm. Số học chỉ là một trong nhiều chìa khóa, và mỗi người cần học cách vận dụng một hoặc hai chìa khóa thực sự phù hợp với con đường của mình. Thành thạo những chìa khóa ấy có thể giúp hiểu thêm các cách tiếp cận khác và nâng cao khả năng phụng sự.

Điểm đạo qua các thời kỳ nhân loại

Theo văn bản của Chân sư DK, thời Lemuria các điểm đạo đồ bước vào từng người một; thời Atlantis, người chí nguyện được tiếp nhận theo nhóm bảy nhưng chưa biết nhau trong tâm thức hồng trần. Họ cùng đứng trước Đấng Điểm đạo trên cõi của thể nguyên nhân, dù quá trình huấn luyện vẫn nhấn mạnh thành tựu cá nhân. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, lần điểm đạo thứ ba có thể đã khả hữu thời Lemuria, lần thứ tư thời Atlantis và lần thứ năm thời Arya; sự hiện diện của các Chân sư thời Atlantis khiến cách phân chia này còn cần được cân nhắc. Việc liên hệ giai đoạn

cửa điểm đạo mở rộng với giống dân phụ thứ năm của Giống dân gốc Atlantis cũng chỉ là một giả thuyết.

Người khổng lồ và cách đọc lịch sử huyền môn

Một liên hệ do người bạn Philip nêu gợi rằng các tượng Phật Bamiyan tại Afghanistan có thể phản ánh tầm vóc thực của nhân loại cổ, phù hợp với những ám chỉ của Bà Blavatsky. Phần bình luận đề cập người Atlantis có thể cao khoảng 9 mét, tương đương chừng 27–28 feet, và người Lemuria còn lớn hơn; đây là cách diễn giải huyền môn được trình bày, không phải chứng cứ khảo cổ được xác lập trong bài. Biến động địa cầu và việc hỏa táng phổ biến được đưa ra để lý giải sự thiếu vắng bộ xương, cùng lời nhắc chưa chắc chắn đến Luận về Lửa Vũ Trụ về di vật trong các hang động do các Chân sư trông coi. Viễn cảnh những di vật ấy xuất hiện được kỳ vọng sẽ dẫn tới việc xem xét lại lịch sử nhân loại và tìm hiểu kho giáo lý rộng lớn mà cuốn Giáo Lý Bí Nhiệm mới chỉ trình bày một phần nhỏ.

Các cung và sự chuẩn bị cho điểm đạo nhóm

Chân sư DK cho biết Thánh đoàn liên tục tiếp nhận các nhóm, đặc biệt liên quan đến các cung đang lâm phàm, và ba cung chính đều có những nhóm lớn chuẩn bị cho một cấp điểm đạo. Phần bình luận nhận định cung hai và cung năm hoạt động mạnh, cung ba đang lâm phàm, cung sáu rút dần, cung bảy gia tăng ảnh hưởng và cung bốn sẽ đi vào rõ hơn từ năm 2025 trở đi. Cung một chỉ hiện diện có giới hạn vì nhân loại chưa chịu nổi sự tập trung quá lớn của những người thuần cung một; cách hiểu "thuần" là cả linh hồn lẫn Chân Thần cùng thuộc cung một được nêu như một khả năng. Khả năng người cung sáu chuyển sang cung hai để tham gia tiến trình cũng còn là suy đoán, và văn bản không xác định quy mô các nhóm hiện nay như con số bảy thời Atlantis.

Hòa bình, phụng sự và nguy cơ an nhàn

Chu kỳ tăng trưởng hòa bình sau chiến tranh thế giới 1914–1945 được trình bày như cơ hội thúc đẩy sự khai mở và điểm đạo nhóm. Việc học giáo lý Chân sư DK, truyền bá Minh Triết Ngàn Đời và phụng sự qua tâm lý học, trị liệu hay giáo dục đều có thể thuộc tiến trình huấn luyện chuẩn bị mà người tham gia chưa nhận ra. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc tôn phàm ngã và sự thoải mái của nó thành điều thiện tối cao có thể dẫn đến chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa tương đối và sự đình trệ khát vọng. Phàm ngã vẫn cần được chăm sóc như công cụ phụng sự, nhưng cả khổ sở cực độ lẫn tiện nghi quá mức đều cản trở tiến bộ; Sao Thổ, với vai trò chủ tinh thập độ thứ nhất của Bảo Bình đối với nhân loại như đệ tử thế giới, được xem là ảnh hưởng ngăn sự chìm đắm vào an nhàn.

Ashram và các mức độ tham dự

Một ashram bao gồm đệ tử và điểm đạo đồ ở nhiều cấp độ, nhưng cần phân biệt việc đứng trong phạm vi ảnh hưởng với tư cách thành viên thực sự và sự tham dự thân cận. Phần bình luận lưu ý người ở các lần điểm đạo dự bị có thể mới đứng ngoài rìa, trong khi các cấp ba, bốn và năm tham dự rõ hơn; vị trí cụ thể của cấp một và cấp hai vẫn được cân nhắc. Sơ đồ Thánh đoàn được dùng để cho thấy cả một số đệ tử dự bị chưa điểm đạo cũng nằm trong vòng ảnh hưởng rộng của Thánh đoàn hành tinh. Nhóm đệ tử của Chân sư DK được mời đến vùng ngoại vi ashram, còn mức độ đi sâu phụ thuộc vào tâm thức.

Hợp nhất giữa các cấp và sự kín nhiệm

Các cấp trong ashram làm việc hòa hợp nhưng vẫn có quan hệ riêng, sự tương tác viễn cảm được mã hóa và những tri thức thích hợp với từng trình độ. Những người cùng cấp có thể tiếp nhận chung một loại tư tưởng hoặc năng lượng mà cơ chế tiếp nhận của cấp thấp hơn chưa đáp ứng

được. Sự kín nhiệm bảo vệ người chưa sẵn sàng khỏi những vấn đề khiến họ sao lãng nhiệm vụ hiện tại, đồng thời đòi hỏi khả năng nhận biết trực giác về điều phù hợp để chia sẻ. Chân sư DK chủ yếu huấn luyện người chuẩn bị cho ba lần điểm đạo đầu, nhưng sách của Ngài cũng chứa những đoạn hướng đến các cấp bốn hoặc năm mà người đọc sơ cơ chưa thể thấu hiểu tương ứng.

Bình đẳng, khác biệt và thang tiến hóa

Nhóm thích hợp luôn có người chưa đạt mức minh triết của người chí nguyện và người đã tiến xa hơn nhiều. Khuynh hướng buộc mọi người phải ngang nhau, minh họa bằng hiện tượng "cây anh túc cao" ở Australia bị cắt xuống, được xem là cách hiểu non nớt về Bảo Bình. Tầm nhìn Bảo Bình cần bao gồm sự hợp nhất trong đa dạng và thang tiến hóa trong nền tảng chung của một Bản Thể. Nhận biết khác biệt phát triển đòi hỏi loại bỏ cả kiêu hãnh, thái độ kẻ cả lẫn ganh tị, vì mỗi người đã từng ở những giai đoạn thấp hơn và sẽ tiến đến những giai đoạn hiện còn ở phía trước.

Nhóm như xoáy lực và trường phụng sự

Khi tìm được nhóm phù hợp, người chí nguyện đồng thời bước vào một xoáy mãnh lực và một trường phụng sự. Người đi trước nâng đỡ người đi sau, người đi sau cũng hợp tác hỗ trợ người đi trước, và toàn nhóm phụng sự nhân loại theo những khả năng khác nhau trong việc điều chỉnh, biểu đạt và thích ứng Thiên Cơ. Xoáy lực có thể tạo thử thách mạnh nhưng không nhất thiết làm cuộc sống tan vỡ; việc nhóm tự xem mình đặc biệt vì gây khủng hoảng cho thành viên mới có thể trở thành ảo cảm. Ngay cả nhóm chuẩn bị cho ashram cũng phải rèn cách ứng xử thích hợp với cả người biết ít hơn và người đã tiến sâu hơn vào các Bí nhiệm.

Chuỗi nâng đỡ từ trên xuống dưới

Nguyên tắc hướng nhìn lên trên và giúp đỡ phía dưới diễn tả chuỗi liên kết trong đó mỗi người nắm tay người đi trước đồng thời nâng đỡ người đi sau. Hình ảnh này nối sự tiếp nhận giáo huấn với trách nhiệm truyền trao và phụng sự, không cho phép biến khác biệt cấp độ thành thái độ chia rẽ. Liên hệ với lá bài Nhà Huyền Thuật, tay trái tiếp nhận ở phía trên và tay phải trao quyền năng xuống dưới được nêu như một khả năng biểu tượng. Cách sắp xếp ngược lại cũng được cân nhắc, vì tay phải có thể biểu thị ý chí vươn lên còn tay trái truyền xuống những năng lực đã trở thành bản chất thứ hai; chi tiết này vẫn cần kiểm tra lại.

Rays and Initiations Text 007 – Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 007

[1] *"And dost thou see the Door, O Chela in the light?*	[1] *"Và ngươi có thấy Cánh Cửa chăng, hỡi Đệ tử trong ánh sáng?*
[2] I see the door and hear a calling voice. What should I do, O Master of my life?	[2] Con thấy cánh cửa và nghe một tiếng gọi. Con nên làm gì, hỡi Chân sư của đời con?
[3] *Go through that Door and waste not time in backward glances at the road just trodden. Go forward into light.*	[3] *Hãy đi qua Cánh Cửa ấy và đừng phí thời gian ngoái nhìn con đường vừa đi qua. Hãy tiến vào ánh sáng.*

[4] The door is far too narrow, O Master of my life. I fear I cannot pass.

[5] *Go closer to the Door and take the hand in thine of another pilgrim on the way of life. Go closer to the Door; seek not to enter it alone.*

[6] I cannot see the door, now that I grasp the hand of the brother on the right and the brother on the left. I seem surrounded by the pilgrims on the way. Alike they seem, their note is one; they seem like unto me, and press around on every side. I cannot see the door.

[7] *Move forward on the Path, O pilgrim in the light, and stand together, hand in hand, before the Door of Light. What seest thou?*

[8] The door again appears, and wide it seems, not narrow as before. What was that I saw before? It was not like the door which now confronts this band of brothers as we stand together on the Path.

[9] *The door you saw before was a figment of your mind; a thoughtform of your separative creation, something that cuts you off from truth—too narrow for your passing yet full of wrong allure. Only the man who holds his brother's hand can see the Door in truth; only the man, surrounded by the many who are one, can enter the Door which shuts itself upon the man who seeks to enter it alone."*

[10] In Lemurian days, initiates entered alone and one by one, and then only a few managed to attain the goal and one at a time were admitted to the Mysteries. [11] In

[4] Cánh cửa quá hẹp, hỡi Chân sư của đời con. Con e mình không thể đi qua.

[5] *Hãy đến gần Cánh Cửa hơn và nắm lấy bàn tay của một người hành hương khác trên đường đời. Hãy đến gần Cánh Cửa hơn; đừng tìm cách bước vào một mình.*

[6] Giờ đây, khi nắm tay người huynh đệ bên phải và người huynh đệ bên trái, con không còn thấy cánh cửa. Dường như những người hành hương trên đường đang vây quanh con. Họ có vẻ giống nhau, âm điệu của họ là một; họ dường như cũng giống con, và chen sát quanh con từ mọi phía. Con không thấy cánh cửa.

[7] *Hãy tiến bước trên Đường Đạo, hỡi người hành hương trong ánh sáng, và cùng nhau đứng trước Cánh Cửa Ánh Sáng, tay trong tay. Ngươi thấy gì?*

[8] Cánh cửa lại hiện ra, và dường như rộng mở, không còn hẹp như trước. Điều con thấy trước kia là gì? Nó không giống cánh cửa giờ đây đang ở trước nhóm huynh đệ này khi chúng con cùng nhau đứng trên Đường Đạo.

[9] *Cánh cửa ngươi thấy trước kia là một sản phẩm hư cấu của thể trí ngươi; một hình tư tưởng do ngươi tạo ra trong sự chia rẽ, một thứ ngăn cách ngươi với chân lý—quá hẹp để ngươi đi qua nhưng lại đầy sức quyến rũ sai lạc. Chỉ người nắm tay huynh đệ mình mới thấy Cánh Cửa đúng như thực; chỉ người đứng giữa nhiều người vốn là một mới có thể bước vào Cánh Cửa, vốn tự khép lại trước người tìm cách bước vào một mình."*

[10] Vào thời Lemuria, các điểm đạo đồ bước vào một mình, từng người một; khi ấy, chỉ một số ít đạt được mục tiêu và được thu nhận vào các Bí Pháp, mỗi lần một người.

Atlantean times, when the Door of Initiation stood wide open, [12] the aspirants to the Mysteries were admitted in groups of seven, [13] but had not contacted their fellow group members in physical consciousness; [14] the emphasis was still (during the training period) upon individual attainment and achievement. [15] Today, so rapidly is man making spiritual progress, the Hierarchy is admitting groups all the time, particularly in connection with those rays which are at present in incarnation. [16] This means that the three major rays (which are always [Page 346] predominantly active though they may have varying cycles of increased or decreased activity) have large groups undergoing their preparatory training for some one initiation. This group admission will develop rapidly as the world settles back into a cycle of peaceful growth [17] and unfoldment after the drastic experience of the world war (1914-1945); it is for this that information such as I am here attempting to give must be made available.

[11] Vào thời Atlantis, khi Cánh Cửa Điểm Đạo rộng mở, [12] những người chí nguyện hướng đến các Bí Pháp được thu nhận theo nhóm bảy người, [13] nhưng chưa tiếp xúc với các thành viên đồng nhóm trong tâm thức hồng trần; [14] trọng tâm vẫn là sự thành tựu và thành tích cá nhân (trong thời kỳ huấn luyện). [15] Ngày nay, con người tiến bộ nhanh chóng về mặt tinh thần đến mức Thánh đoàn liên tục thu nhận các nhóm, đặc biệt liên quan đến những cung hiện đang lâm phàm. [16] Điều này có nghĩa là ba cung chính (vốn luôn [Page 346] hoạt động chiếm ưu thế, dù có thể có những chu kỳ tăng hoặc giảm hoạt động khác nhau) đều có những nhóm lớn đang trải qua quá trình huấn luyện dự bị cho một cuộc điểm đạo nào đó. Việc thu nhận theo nhóm này sẽ phát triển nhanh chóng khi thế giới trở lại một chu kỳ tăng trưởng [17] và khai mở trong hòa bình sau trải nghiệm khốc liệt của cuộc thế chiến (1914-1945); chính vì điều này mà những thông tin như Tôi đang cố gắng trình bày ở đây cần được phổ biến.

[18] One other point I would seek to make clear. As you know, an Ashram has in it disciples and initiates at all points of evolutionary development and of all grades and degrees; [19] these all work together in perfect unison and yet—within their differentiated ranks, for each degree stands alone yet united with all the others—[20] with their own established rapport, their coded telepathic interplay, [21] and a shared occult secrecy and silence which guard the secrets and knowledges of one grade from another and from the unready. [22] Similarly, when an aspirant, seeking upon the physical plane to find those who will share with him the mystery of his next immediate step or demonstrated expansion, discovers his own group, he will find that it has in it those who have not reached his particular point of wisdom and those also

[18] Tôi muốn làm sáng tỏ thêm một điểm nữa. Như các bạn biết, một ashram có các đệ tử và điểm đạo đồ ở mọi giai đoạn phát triển tiến hoá, thuộc mọi cấp bậc và trình độ; [19] tất cả đều làm việc cùng nhau trong sự hòa hợp hoàn hảo, tuy vậy—trong các hàng ngũ đã biến phân của mình, vì mỗi cấp độ đứng riêng nhưng vẫn hợp nhất với tất cả các cấp độ khác—[20] họ có mối giao cảm riêng đã được thiết lập, sự tương tác viễn cảm theo mật mã, [21] cùng sự giữ kín và im lặng huyền bí mà họ cùng tuân thủ để bảo vệ những bí mật và tri thức của mỗi cấp bậc khỏi các cấp bậc khác và những người chưa sẵn sàng. [22] Tương tự, khi một người chí nguyện, trong lúc tìm kiếm trên cõi hồng trần những người sẽ cùng y chia sẻ huyền nhiệm của bước kế tiếp ngay trước mắt hoặc của sự mở rộng tâm thức mà y đã thể hiện, khám phá ra nhóm riêng của mình, y sẽ thấy

who have already left him far behind. [23] He will be drawn into a vortex of force and a field of service simultaneously. [24] Ponder on this statement. [25] He will learn, therefore, the lessons required by one who is to work in an Ashram [26] and will know how to handle himself with those who may not yet share with him the secrets which he already knows, and with those who have penetrated deeper into the Mysteries than he has.

trong nhóm có những người chưa đạt đến mức minh triết của y, đồng thời cũng có những người đã vượt xa y. [23] Y sẽ đồng thời được cuốn vào một xoáy mãnh lực và một lĩnh vực phụng sự. [24] Hãy suy ngẫm về lời khẳng định này. [25] Do đó, y sẽ học những bài học cần thiết cho một người sẽ làm việc trong một ashram [26] và sẽ biết cách ứng xử với những người có thể chưa cùng y chia sẻ những bí mật mà y đã biết, cũng như với những người đã thâm nhập các Bí Pháp sâu hơn y.

[27] SECTION ONE - THE ASPIRANT AND THE MYSTERIES OF INITIATION – [27] PHẦN MỘT - NGƯỜI CHÍ NGUYỆN VÀ CÁC BÍ PHÁP ĐIỂM ĐẠO

Rays and Initiations Commentary 007 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 007

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Got to put on the headphones, huh? Okay, hi. We're on program number seven on *The Rays and the Initiations*, Part Two webinar commentary, and we're facing this wonderful old catechism, which I'm going to read through straight and then make some comment upon. So the Master is speaking, or the Hierophant, and the chela is responding.

Tôi cần đeo tai nghe vào. Xin chào các bạn. Chúng ta đang ở chương trình số bảy trong loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Phần Hai, và đang đến với bài vấn đáp cổ tuyệt vời này. Tôi sẽ đọc liền một lượt rồi bình luận đôi điều. Ở đây, Chân sư, hay Đấng Chủ Lễ Điểm Đạo, đang nói, và đệ tử đáp lời.

[1] "And dost thou see the Door, O Chela in the light?

[1] *"Và ngươi có thấy Cánh Cửa chăng, hỡi Đệ tử trong ánh sáng?*

[2] I see the door and hear a calling voice. What should I do, O Master of my life?

[2] Con thấy cánh cửa và nghe một tiếng gọi. Con nên làm gì, hỡi Chân sư của đời con?

[3] Go through that Door and waste not time in backward glances at the road just trodden. Go forward into light.

[3] *Hãy đi qua Cánh Cửa ấy và đừng phí thời gian ngoái nhìn con đường vừa đi qua. Hãy tiến vào ánh sáng.*

[4] The door is far too narrow, O Master of my life. I fear I cannot pass.

[5] Go closer to the Door and take the hand in thine of another pilgrim on the way of life. Go closer to the Door; seek not to enter it alone.

[6] I cannot see the door, now that I grasp the hand of the brother on the right and the brother on the left. I seem surrounded by the pilgrims on the way. Alike they seem, their note is one; they seem like unto me, and press around on every side. I cannot see the door.

[7] Move forward on the Path, O pilgrim in the light, and stand together, hand in hand, before the Door of Light. What seest thou?

[8] The door again appears, and wide it seems, not narrow as before. What was that I saw before? It was not like the door which now confronts this band of brothers as we stand together on the Path.

[9] The door you saw before was a figment of your mind; a thoughtform of your separative creation, something that cuts you off from truth—too narrow for your passing yet full of wrong allure. Only the man who holds his brother's hand can see the Door in truth; only the man, surrounded by the many who are one, can enter the Door which shuts itself upon the man who seeks to enter it alone."

Marvelous, marvelous, marvelous. So we're going to take a look at this and see perhaps some of the indicated meanings. But of

[4] Cánh cửa quá hẹp, hỡi Chân sư của đời con. Con e mình không thể đi qua.

[5] ***Hãy đến gần Cánh Cửa hơn và nắm lấy bàn tay của một người hành hương khác trên đường đời. Hãy đến gần Cánh Cửa hơn; đừng tìm cách bước vào một mình.***

[6] Giờ đây, khi nắm tay người huynh đệ bên phải và người huynh đệ bên trái, con không còn thấy cánh cửa. Dường như những người hành hương trên đường đang vây quanh con. Họ có vẻ giống nhau, âm điệu của họ là một; họ dường như cũng giống con, và chen sát quanh con từ mọi phía. Con không thấy cánh cửa.

[7] ***Hãy tiến bước trên Đường Đạo, hỡi người hành hương trong ánh sáng, và cùng nhau đứng trước Cánh Cửa Ánh Sáng, tay trong tay. Ngươi thấy gì?***

[8] Cánh cửa lại hiện ra, và dường như rộng mở, không còn hẹp như trước. Điều con thấy trước kia là gì? Nó không giống cánh cửa giờ đây đang ở trước nhóm huynh đệ này khi chúng con cùng nhau đứng trên Đường Đạo.

[9] ***Cánh cửa ngươi thấy trước kia là một sản phẩm hư cấu của thể trí ngươi; một hình tư tưởng do ngươi tạo ra trong sự chia rẽ, một thứ ngăn cách ngươi với chân lý—quá hẹp để ngươi đi qua nhưng lại đầy sức quyến rũ sai lạc. Chỉ người nắm tay huynh đệ mình mới thấy Cánh Cửa đúng như thực; chỉ người đứng giữa nhiều người vốn là một mới có thể bước vào Cánh Cửa, vốn tự khép lại trước người tìm cách bước vào một mình."***

Tuyệt diệu, tuyệt diệu, tuyệt diệu. Chúng ta sẽ xem xét điều này để có thể nhận ra một số ý nghĩa được gợi ra. Nhưng dĩ nhiên, tôi nghĩ

course, I think you can understand these meanings, and I'll just maybe say a few things.

các bạn có thể thấu hiểu những ý nghĩa ấy, và có lẽ tôi chỉ nói thêm đôi điều.

So this is a catechism concerning initiation, and the guide, or the Hierophant, or the one who knows the process is asking the questions and giving the advice:

Đây là một bài vấn đáp về điểm đạo, trong đó người hướng dẫn, hay Đấng Chủ Lễ Điểm Đạo, hay người biết rõ tiến trình, đặt câu hỏi và đưa ra lời khuyên:

"And dost thou see the Door, O Chela in the light?"

"Và ngươi có thấy Cửa không, hỡi đệ tử trong ánh sáng?"

And we wonder whether this is a specific category of chelaship. There is that, you know, "Little Chela," but the—is the first, and the second is "chela in the light." Of course, this might apply to those taking a number of initiations, but by the time one has taken the second initiation, one knows what the Master says here to be the truth. So maybe this is the chela in the light in a technical sense, that is, following the first initiation, but one who has not yet taken the second, and one who has not yet an accepted discipleship—a disciple.

Và chúng ta tự hỏi liệu đây có phải là một cấp đệ tử cụ thể hay không. Có cấp "Tiểu đệ tử", là cấp thứ nhất, và cấp thứ hai là "đệ tử trong ánh sáng". Dĩ nhiên, điều này có thể áp dụng cho những người trải qua nhiều lần điểm đạo, nhưng khi đã trải qua lần điểm đạo thứ hai, người ta biết rằng những gì Chân sư nói ở đây là chân lý. Vì vậy, có lẽ đây là đệ tử trong ánh sáng theo nghĩa chuyên môn, tức là sau lần điểm đạo thứ nhất, nhưng chưa trải qua lần điểm đạo thứ hai và chưa trở thành một đệ tử được chấp nhận.

"I see the door and hear a calling voice."

"Con thấy cánh cửa và nghe một tiếng gọi."

The calling voice—the voice of the Hierophant, the voice of one's own soul.

Tiếng gọi ấy—tiếng nói của Đấng Chủ Lễ Điểm Đạo, tiếng nói của chính linh hồn mình.

"What should I do, O Master of my life?"

"Con nên làm gì, hỡi Bậc Thầy của đời con?"

Because—and of course, this elicits the proper response and the proper advice, because catechisms are not just for the Catholic Church, right? They are meant to teach something.

Dĩ nhiên, điều này khơi gợi lời đáp và lời khuyên thích hợp, vì những bài vấn đáp đâu chỉ dành cho Giáo hội Công giáo, phải không? Chúng nhằm dạy một điều gì đó.

"Go through that Door and waste not time in backward glances at the road just trodden."

"Hãy bước qua Cửa ấy và đừng phí thời gian ngoái nhìn con đường vừa đi qua."

There is the tendency, you know, to always look back over what we have done, and not face in the fullest possible way the future.

Chúng ta có khuynh hướng luôn nhìn lại những gì mình đã làm, thay vì hướng về tương lai một cách trọn vẹn nhất có thể.

Master Morya tells us we should be racing forward like a man on horseback crossing a burning bridge, burning behind him, and if he does not hasten to the other side, it will collapse upon him. That's the forward-looking view of the first ray, with its idea, main theme, of progress onward, or driving forward into space, as it is called. So,

Chân sư Morya dạy chúng ta nên lao nhanh về phía trước như một người cưỡi ngựa băng qua cây cầu đang cháy phía sau mình; nếu không mau chóng sang bờ bên kia, cây cầu sẽ sụp xuống dưới chân người ấy. Đó là cách nhìn hướng về phía trước của cung một, với ý tưởng, chủ đề chính, là không ngừng tiến tới, hay lao về phía trước vào không gian, như cách diễn đạt thường dùng. Vì vậy,

"Go forward into light."

"Hãy tiến vào ánh sáng."

And behind the door of initiation, always a greater light will be found, you know, and "in that light shall we see light.

Và phía sau cánh cửa điểm đạo, luôn có một ánh sáng lớn lao hơn, và "trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy ánh sáng.

So there will be an increase of light over that which we now experience when we stand before the door. But it turns out that this door may be, after all, an imagined door. The idea is that there is a forward progression, and too much viewing of one's previous path —of course, some of it is maybe necessary, because it shows us where we have made mistakes and where we have succeeded, and it may teach us something. But if we—sorry —but if we ponder upon that excessively, it not only increases the ahamkara, it gives us a sense of being the isolated individual, which we are not; it leads backward into the personality. But we—we do not use the time properly, because there is not a moment to lose.

Vì vậy, ánh sáng sẽ gia tăng so với ánh sáng chúng ta hiện trải nghiệm khi đứng trước cánh cửa. Nhưng hóa ra, xét cho cùng, cánh cửa này có thể là một cánh cửa tưởng tượng. Ý tưởng ở đây là có một sự tiến tới phía trước, còn việc nhìn lại quá nhiều con đường mình đã đi—dĩ nhiên, có lẽ phần nào cũng cần thiết, vì nó cho chúng ta thấy mình đã sai ở đâu, đã thành công ở đâu, và có thể dạy chúng ta điều gì đó. Nhưng nếu suy ngẫm quá mức về điều ấy, chúng ta không chỉ làm tăng ý niệm về cái tôi mà còn có cảm giác mình là một cá nhân cô lập, trong khi chúng ta không phải như vậy; điều ấy dẫn ngược về phàm ngã. Chúng ta cũng không sử dụng thời gian đúng cách, vì không có lấy một khoảnh khắc nào để lãng phí.

There is no time to waste, you know, and yet there is no time to lose. So both Master DK and Master KH—I mean Master M—tell us to hasten forward. But oh, what happens?

Không có thời gian để lãng phí, và cũng không có thời gian để bỏ lỡ. Vì vậy, cả Chân sư DK lẫn Chân sư KH—ý tôi là Chân sư M.—đều dạy chúng ta hãy mau chóng tiến bước. Nhưng điều gì xảy ra?

"The door is far too narrow,"

"Cánh cửa quá hẹp,"

you know, the straight and narrow path. The man conceives of himself as not fit to pass through the door. It's the straight and narrow path.

đó là con đường ngay thẳng và chật hẹp. Người ấy cho rằng mình không đủ tư cách bước qua cửa. Đó là con đường ngay thẳng và chật hẹp.

"I fear I cannot pass."

"Con e rằng mình không thể đi qua."

The requirements look too high, and there's no way for me to—you know, this is the anticipation of the passing through the eye of the needle. It's only after we—the anticipation of it; it's not yet that.

Những yêu cầu có vẻ quá cao, và tôi không có cách nào để—đây là sự hình dung trước việc đi qua lỗ kim. Chỉ sau khi chúng ta—đây mới là sự hình dung trước, chưa phải chính điều ấy.

It's only after we have collapsed time and space in our consciousness that we can actually pass the needle's eye, and this is some anticipation of that later process which will occur as we approach the fourth degree. Anyway, this is not a passable door. Well, then the Master advises:

Chỉ sau khi thu gọn thời gian và không gian trong tâm thức, chúng ta mới có thể thực sự đi qua lỗ kim, và đây là phần nào sự hình dung trước tiến trình về sau ấy, sẽ xảy ra khi chúng ta tiến gần đến bậc điểm đạo thứ tư. Dù sao, đây là một cánh cửa không thể đi qua. Khi ấy, Chân sư khuyên:

"Go closer to the Door,"

"Hãy đến gần Cửa hơn,"

and here is the key,

và đây là chìa khóa,

"and take the hand in thine of another pilgrim on the way of life. Go closer to the Door; seek not to enter it alone."

"và hãy nắm lấy tay một người hành hương khác trên con đường sự sống. Hãy đến gần Cửa hơn; đừng tìm cách bước vào một mình."

This is all about group initiation, and what it does is it makes the door passable.

Toàn bộ điều này nói về điểm đạo nhóm, và chính điều ấy khiến cánh cửa trở nên có thể đi qua.

You would think, you know, if the door was what it seemed to be at first, that taking the hand of another, either on the right or the left, would make the door totally impassable. But it is the power of love which widens the door immensely, and initiation has always been a group process, DK tells us. And when we take the hand of another—

Các bạn hẳn sẽ nghĩ rằng, nếu cánh cửa đúng như vẻ ban đầu của nó, thì việc nắm tay một người khác, ở bên phải hay bên trái, sẽ khiến hoàn toàn không thể đi qua cửa. Nhưng chính quyền năng của tình thương mở rộng cánh cửa vô cùng, và Chân sư DK dạy chúng ta rằng điểm đạo luôn là một tiến trình nhóm. Và khi chúng ta nắm tay một người khác—

"take the hand in thine of another pilgrim on the way of life"

"hãy nắm lấy tay một người hành hương khác trên con đường sự sống"

—a pilgrim is a monad in extension going through this entire process, and we are on the way of life,

—người hành hương là một chân thần trong sự mở rộng, đang trải qua toàn bộ tiến trình này, và chúng ta đang trên con đường sự sống,

the way of the antahkarana, the way that leads back to the monadic plane and to the source of life, which is the interior of the monad. And when we do that, we express our unity with the one soul and our unity, our identicality, with the one Being. And it's in a way equivalent to collapsing time and space. So do not seek some individual, ahamkaric, isolated, lonely passage through the door as if it was an egoistic event. It's not an egoistic event. It has to do with the stimulation of the heart and the realization of group consciousness and group being.

con đường antahkarana, con đường dẫn trở về cõi chân thần và cội nguồn của sự sống, vốn nằm bên trong chân thần. Và khi làm như vậy, chúng ta biểu lộ sự hợp nhất của mình với linh hồn duy nhất và sự hợp nhất, sự đồng nhất của mình với Sinh Mệnh duy nhất. Theo một cách nào đó, điều ấy tương đương với việc thu gọn thời gian và không gian. Vì vậy, đừng tìm kiếm một lối đi mang tính cá nhân, chấp ngã, cô lập, đơn độc qua cánh cửa, như thể đó là một sự kiện vị kỷ. Đó không phải là một sự kiện vị kỷ. Nó liên quan đến sự kích thích trái tim và sự nhận biết tâm thức nhóm cùng sự hiện tồn của nhóm.

So although it's somewhat paradoxical when we think of it simply in imagined terms, because, you know, we become a very broad thing when we take the hand of another, it somehow dissolves the barrier. It widens the door and dissolves the barrier, and suddenly —okay,

Vì vậy, mặc dù điều này có phần nghịch lý khi chúng ta chỉ nghĩ về nó theo hình ảnh tưởng tượng, bởi khi nắm tay một người khác, chúng ta trở nên rất rộng, nhưng bằng cách nào đó, điều ấy lại làm tan rào cản. Nó mở rộng cánh cửa và làm tan rào cản, rồi đột nhiên—

"I cannot see the door,"

"Con không thể thấy cánh cửa,"

because I'm not even concerned now about the Path of Initiation; I'm concerned about the welfare of my brother. So, you know, the very—the second rule, let me see if I can turn to that, the second rule. And I'll go in—in *Initiation, Human*—no, that's not it. In *Initiation, Human and Solar*, there we go, okay.

vì giờ đây tôi thậm chí không còn quan tâm đến Con Đường Điểm Đạo; tôi quan tâm đến phúc lợi của huynh đệ mình. Vì vậy, chính quy luật thứ hai—để tôi xem có thể mở đến đó không, quy luật thứ hai. Tôi sẽ tìm trong *Điểm Đạo, Nhân Loại*—không, không phải chỗ ấy. Trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, đây rồi.

I'll go to about page 20 in *The Rays and the Initiations*, because those rules are included, and here we go:

Tôi sẽ mở đến khoảng trang 20 trong *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, vì các quy luật ấy cũng có trong đó, và đây là đoạn ấy:

"When application has been made in triple form, then let the disciple withdraw that application and forget it has been made." (*RI*, p. 19)

"Khi lời thỉnh cầu đã được đưa ra dưới hình thức tam phân, hãy để đệ tử rút lại lời thỉnh cầu ấy và quên rằng mình đã đưa ra lời thỉnh cầu." (*RI*, tr. 19)

Well, basically what's happening here, even in the first of the rules, we find that the fire is burning bright in our heart to warm our brother. It's not heating us as Mars and the solar plexus would do; it's warming as the heart would do. And then we can make application to stand before the door. Basically, this is another way of saying we have grasped the hand of our brother.

Về cơ bản, điều đang diễn ra ở đây là: ngay trong quy luật đầu tiên, chúng ta thấy ngọn lửa cháy sáng trong tim mình để sưởi ấm huynh đệ. Nó không làm chúng ta nóng lên như Sao Hỏa và tùng thái dương; nó sưởi ấm như trái tim. Khi ấy, chúng ta có thể đưa ra lời thỉnh cầu được đứng trước cánh cửa. Về cơ bản, đây là một cách khác để nói rằng chúng ta đã nắm lấy tay huynh đệ mình.

So let's see if there's anything more here for the third one. No, it's basically the first two that deal with this stage. We've made our application to the door, but since we care about our brother, that means, you know, we have grasped his hand and have empathy for him and have united with him, and therefore can understand him and therefore care about our brother and will do what we possibly can to improve his or her lot, then we are ready to go through the door, and none of that—we just are not concerned about the door anymore.

Hãy xem ở quy luật thứ ba còn điều gì nữa không. Không, về cơ bản, chính hai quy luật đầu đề cập đến giai đoạn này. Chúng ta đã đưa ra lời thỉnh cầu đến trước cánh cửa, nhưng vì quan tâm đến huynh đệ, nghĩa là chúng ta đã nắm tay người ấy, đồng cảm và hợp nhất với người ấy, nên có thể thấu hiểu người ấy, quan tâm đến huynh đệ mình và làm mọi điều có thể để cải thiện cảnh ngộ của người ấy, dù là nam hay nữ; khi ấy, chúng ta sẵn sàng bước qua cánh cửa, và chúng ta đơn giản là không còn bận tâm đến cánh cửa nữa.

It's so often a selfish concern. The usual selfish concern of the applicant to the earlier initiations is gone. Now we just see our brother, now that

Đó thường là một mối bận tâm ích kỷ. Mối bận tâm ích kỷ thông thường của người thỉnh nguyện ở những lần điểm đạo đầu đã biến mất. Giờ đây, chúng ta chỉ thấy huynh đệ mình, khi

I grasp the hand of the brother on the right and the brother on the left

con nắm tay huynh đệ bên phải và huynh đệ bên trái

And so it implies the creation of the circle of group life. There are a certain number in a group going through the door, and if we all are meant to grasp each other's hand, then it will complete a circle, and we can go through the door in a circle. But now that we care more about our brother than about our selfish initiatory satisfaction, so to speak, we don't see the door.

Và như vậy, điều ấy hàm ý sự hình thành vòng tròn của sự sống nhóm. Có một số người nhất định trong một nhóm cùng bước qua cửa, và nếu tất cả chúng ta đều phải nắm tay nhau, thì sẽ tạo thành một vòng tròn hoàn chỉnh, và chúng ta có thể đi qua cửa theo một vòng tròn. Nhưng giờ đây, khi chúng ta quan tâm đến huynh đệ mình hơn là sự thỏa mãn ích kỷ về điểm đạo của bản thân, có thể nói như vậy, thì chúng ta không thấy cánh cửa.

I seem surrounded by the pilgrims on the way.

Dường như những người hành hương trên đường đang vây quanh con.

Again, this takes us—

Một lần nữa, điều này đưa chúng ta đến—

“Again I stand; a point within a circle and yet myself.”

“Một lần nữa tôi đứng; một điểm trong vòng tròn, mà vẫn là chính tôi.”

Takes us to the second Technique of Integration, and again I will point to that because it is related. And I think, "and yet myself"—wonderful about this, Alice Bailey:

Đưa chúng ta đến Kỹ Thuật Tích Hợp thứ hai, và tôi sẽ lại chỉ ra điều ấy vì nó có liên quan. Và tôi nghĩ, “mà vẫn là chính tôi”—điều này thật tuyệt diệu, Alice Bailey:

“‘Again I stand; a point within a circle and yet myself.’

“‘Một lần nữa tôi đứng; một điểm trong vòng tròn, mà vẫn là chính tôi.’

The love of love must dominate, not love of being loved. The power to draw unto oneself must dominate,—

Tình yêu dành cho tình thương phải ngự trị, chứ không phải sự yêu thích được yêu. Quyền năng thu hút về phía mình phải ngự trị,—

see, that's what happens when we grasp the hand of our brother—

but into the worlds of form that power must some day fail to penetrate.

We love our brother not in a formal sense, but in a soul sense. It doesn't mean that we dislike our brother in a formal sense; it's just not the important thing.

This is the first step towards a deeper search.

And then, you know, we release ourselves from all that stands around, and basically we have a togetherness achieved.

I, at the point, love all, drawing them to the centre and moving forward with the travelling points

—of light—

towards that great Centre where the One Point stands. (*EP II*, p. 355)

And we are moving forward together through the door.

This is what I wanted to point out: surrounded by our fellow human beings, our fellow applicants, we move forward together through the door.

I seem surrounded by the pilgrims on the way.

các bạn thấy đấy, đó là điều xảy ra khi chúng ta nắm tay huynh đệ mình—

nhưng một ngày kia, quyền năng ấy phải không còn thâm nhập vào các thế giới hình tướng.

Chúng ta yêu thương huynh đệ mình theo nghĩa linh hồn, chứ không phải theo nghĩa hình tướng. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không thích huynh đệ mình về mặt hình tướng; chỉ là điều ấy không quan trọng.

Đây là bước đầu tiên hướng tới một cuộc tìm kiếm sâu xa hơn.

Rồi chúng ta giải thoát mình khỏi tất cả những gì ở xung quanh, và về cơ bản, chúng ta đã đạt được sự gắn kết với nhau.

Tôi, tại điểm ấy, yêu thương tất cả, thu hút họ về trung tâm và tiến bước cùng những điểm đang di chuyển

—những điểm ánh sáng—

hướng về Trung Tâm vĩ đại ấy, nơi Điểm Duy Nhất ngự trị. (*EP II*, tr. 355)

Và chúng ta đang cùng nhau tiến qua cánh cửa.

Đây là điều tôi muốn chỉ ra: giữa những người đồng loại, những người cùng thỉnh nguyện, chúng ta cùng nhau tiến qua cánh cửa.

Dường như những người hành hương trên đường đang vây quanh con.

And this takes us to the Rules of the Road, which says the same thing, doesn't it? So let's see if I can find this, "Rules of the Road." These things are said in so many different ways, and here it is: "The road is trodden in the full light of day, thrown upon the path by those who know and lead." It's the Masters, the Hierophant, asking these questions.

Và điều này đưa chúng ta đến Các Quy Luật của Đường Đạo, cũng nói cùng một điều, phải không? Để tôi xem có thể tìm được đoạn này không, "Các Quy Luật của Đường Đạo". Những điều này được diễn đạt theo rất nhiều cách khác nhau, và đây là đoạn ấy: "Mỗi người tiến trên Đường Đạo trong ánh sáng thanh thiên bạch nhật, do những Vị hiểu biết và dẫn dắt tỏa chiếu trên Đường Đạo." Chính các Chân sư, Đấng Chủ Lễ Điểm Đạo, đang đặt những câu hỏi này.

Naught can be hidden, and at each turn a man must face himself." Now here it is: "Upon the road..." Well, there's more to it: "Upon the road the hidden stands revealed. Each sees and knows the villainy of each, and yet there is with that great revelation no turning back, no spurning of each other." We stay together, right? "No shakiness upon the road. The road goes forward into day." And this is the one I was after. Excuse me, talking a little too fast, right? It's been a few days since I've been able to do this, so I'm kind of eager to get back into it.

Không điều gì có thể che giấu, và đến mỗi khúc quanh, con người phải đối diện với chính mình." Giờ đây, chính là đoạn này: "Trên Đường Đạo..." Còn nữa: "Trên Đường Đạo, điều ẩn giấu hiển lộ. Mỗi người đều thấy và biết sự xấu xa của nhau, nhưng trước sự mặc khải lớn lao ấy, không ai quay lưng, không ai hắt hủi nhau." Chúng ta vẫn ở bên nhau, phải không? "Không chao đảo trên Đường Đạo. Đường Đạo tiến vào ánh ngày." Và đây là đoạn tôi đang tìm. Xin thứ lỗi, tôi nói hơi nhanh, phải không? Đã vài ngày tôi mới lại có thể làm việc này, nên tôi khá nóng lòng muốn trở lại.

Upon that road"—this is it—"one wanders not alone. There is no rush, no hurry, and yet there is no time to lose. Each pilgrim, knowing this, presses his footsteps forward"—he thinks he's going alone at first—"and finds himself surrounded by his fellowmen. Some move ahead, he follows after. Some move behind, he sets the pace. He travels not alone." And even at the end of these marvelous Rules of the Road, which everybody can say, "Oh yeah, I know this," and then not do it, "He knows he travels not alone.

Trên Đường Đạo ấy"—chính là đoạn này—"không ai đi một mình. Không vội vã, không hấp tấp, nhưng cũng không có thời gian để bỏ lỡ. Biết điều ấy, mỗi người hành hương đều thúc bước tiến lên"—thoạt đầu, y nghĩ mình đang đi một mình—"và thấy mình ở giữa những người đồng loại. Một số người đi trước, y theo sau. Một số người đi sau, y giữ nhịp bước. Y không đi một mình." Và ngay cả ở cuối Các Quy Luật của Đường Đạo tuyệt diệu này, mà ai cũng có thể nói: "Ồ, tôi biết điều này rồi", nhưng rồi lại không thực hành, "Y biết mình không đi một mình.

So you see how all of these work together: the catechism and the, you know, all the things that I've mentioned from *Esoteric*

Vậy các bạn thấy tất cả những điều này phối hợp với nhau như thế nào: bài vấn đáp và tất cả những điều tôi đã nhắc đến trong *Tâm Lý*

Psychology and from *The Rays and the Initiations*, Rule II for applicants, and *Esoteric Psychology* integration formula number two, and then the Rules of the Road. They all emphasize the same thing: we travel not alone.

Học Nội Môn và *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, Quy luật II dành cho người thỉnh nguyện, công thức tích hợp số hai trong *Tâm Lý Học Nội Môn*, rồi Các Quy Luật của Đường Đạo. Tất cả đều nhấn mạnh cùng một điều: chúng ta không đi một mình.

I seem surrounded by the pilgrims on the way. Alike they seem, their note is one;

Dường như những người hành hương trên đường đang vây quanh con. Họ có vẻ giống nhau, âm điệu của họ là một;

and that takes us to Rule number IX, where it says:

và điều đó đưa chúng ta đến Quy luật IX, trong đó có câu:

Let the disciple merge himself within the circle of the other selves. Let but one colour blend them—

Hãy để đệ tử dung hợp chính mình trong vòng tròn của các bản ngã khác. Hãy để chỉ một màu sắc hòa trộn họ,—

you see, alike they seem in note, right?—

các bạn thấy đấy, họ có vẻ giống nhau về âm điệu, phải không?—

Let but one colour blend them

Hãy để chỉ một màu sắc hòa trộn họ,

and their unity appear. Only when the group is known and sensed can energy be wisely emanated. (*RI*, p. 22)

và để sự hợp nhất của họ hiển lộ. Chỉ khi nhóm được biết đến và cảm nhận, năng lượng mới có thể được phát xạ một cách minh triết. (*RI*, tr. 22)

All right. So, alike they seem; they're on the same note, right?

Vì vậy, họ có vẻ giống nhau; họ có cùng một âm điệu, phải không?

Alike they seem, their note is one.

Họ có vẻ giống nhau, âm điệu của họ là một.

It's the note of aspiration, of dedication, of soul response, of unity, all those things.

Đó là âm điệu của khát vọng, của sự tận hiến, của sự đáp ứng với linh hồn, của sự hợp nhất, của tất cả những điều ấy.

they seem like unto me, and press around on every side. I cannot see the door.

họ dường như giống con, và chen sát quanh con từ mọi phía. Con không thể thấy cánh cửa.

In other words, this is so important: I drop my selfishness, right? I drop it away. And I—

Nói cách khác, điều này rất quan trọng: tôi buông bỏ sự ích kỷ của mình, phải không?

you know how it is with so many of us, "Oh, when will I, the little I, be initiated?

Tôi buông bỏ nó. Các bạn biết nhiều người trong chúng ta thường như thế nào rồi: “Ồ, khi nào tôi, cái tôi nhỏ bé này, mới được điểm đạo?

when it is a group response. The ahamkara looms far too large, and we think of ourselves in a limited, isolated way instead of having an identity as a group or as the One. Until we can shift our identity into that which is the group and that which is the One, then we're still under the illusion of separative selfhood, which seeks to go alone through a door, and that is not the truth.

trong khi đó là một sự đáp ứng của nhóm. Ý niệm về cái tôi trở nên quá lớn, và chúng ta nghĩ về mình theo cách giới hạn, cô lập, thay vì có bản sắc là một nhóm hay là Đấng Duy Nhất. Chừng nào chưa thể chuyển bản sắc của mình sang nhóm và Đấng Duy Nhất, chúng ta vẫn còn chịu ảo tưởng về một bản ngã chia rẽ, tìm cách đi một mình qua cánh cửa, và điều đó không phải là chân lý.

Move forward on the Path, O pilgrim in the light, and stand together, hand in hand, before the Door of Light. What seest thou?

Hãy tiến bước trên Đường Đạo, hỡi người hành hương trong ánh sáng, và cùng nhau đứng trước Cửa Ánh Sáng, tay trong tay. Ngươi thấy gì?

So in other words, at first we have our concern for our brother and maybe we forget about the door of initiation. But later it seems that as a group we must train ourselves to pass through the door and receive the accolade of fire and be empowered in a way that will help us serve better. So among the true aspirants who are working together hand in hand in mutual cooperation, they press forward, and

Nói cách khác, lúc đầu chúng ta quan tâm đến huynh đệ của mình và có lẽ quên mất cánh cửa điểm đạo. Nhưng về sau, dường như với tư cách một nhóm, chúng ta phải tự rèn luyện để bước qua cánh cửa, đón nhận sự tấn phong bằng lửa và được trao quyền năng theo cách giúp chúng ta phụng sự tốt hơn. Vì vậy, giữa những người chí nguyện chân chính đang cùng nhau tay trong tay hợp tác, họ tiến bước, và

The door again appears, and wide it seems, not narrow as before.

Cánh cửa lại hiện ra, và dường như rộng mở, không hẹp như trước.

The whole group can pass together, and we are getting involved in the process of group initiation, which will be so important from now on and into the coming age when groups will be presented to the Initiator. I told you when I went through the Masonic lodge, the first time I went with two other guys, and you know, we had to share our responses. It was very good training. It was such that they didn't have a schedule to take

Toàn thể nhóm có thể cùng bước qua, và chúng ta đang tham gia vào tiến trình điểm đạo nhóm, vốn sẽ vô cùng quan trọng từ nay và trong kỷ nguyên sắp tới, khi các nhóm sẽ được trình diện trước Đấng Điểm đạo. Tôi đã kể với các bạn rằng khi gia nhập hội quán Tam Điểm, lần đầu tiên tôi đi cùng hai người khác, và chúng tôi phải chia sẻ những lời đáp của mình. Đó là sự rèn luyện rất tốt. Khi ấy, họ không có lịch để tiếp nhận riêng từng

only one alone, so bringing several in together taught us a very good lesson about the impending nature of group initiation.

người, nên việc đưa nhiều người vào cùng lúc đã dạy chúng tôi một bài học rất hay về tính chất của điểm đạo nhóm sắp tới.

The door again appears, and wide it seems, not narrow as before.

Cánh cửa lại hiện ra, và dường như rộng mở, không hẹp như trước.

The whole group can pass through.

Toàn thể nhóm có thể cùng bước qua.

What was that I saw before? It was not like the door which now confronts this band of brothers

Điều tôi đã thấy trước kia là gì? Nó không giống cánh cửa giờ đây hiện ra trước đoàn huynh đệ này

—that's so beautiful—

—thật đẹp biết bao—

as we stand together on the Path.

khi chúng tôi cùng đứng trên Đường Đạo.

And you know, we can be on the Path. The Path is not necessarily wide; it's narrow, and yet there are many of us. We are in a way reduced to a point, and we are one being in unity on that Path together, one group.

Và chúng ta có thể ở trên Đường Đạo. Đường Đạo không nhất thiết rộng; nó hẹp, thế nhưng chúng ta lại đông đảo. Theo một nghĩa nào đó, chúng ta thu lại thành một điểm, và cùng nhau trên Đường Đạo ấy, chúng ta là một sinh mệnh hợp nhất, một nhóm duy nhất.

Well, and what does the Hierophant answer?

Vậy Đấng Chủ Lễ đáp thế nào?

The door you saw before was

Cánh cửa các ngươi đã thấy trước kia là

—not the real door; it was—

—không phải cánh cửa thật; nó là—

a figment of your mind;

một điều do thể trí các ngươi tưởng tượng ra;

it was how you imagined the door of initiation.

đó là cách các bạn đã tưởng tượng về cánh cửa điểm đạo.

It was the door of selfishly intended initiation; it was not real.

Đó là cánh cửa của sự điểm đạo được mưu cầu với ý định ích kỷ; nó không có thật.

a thoughtform of your separative creation,

một hình tư tưởng do các ngươi tạo ra trong sự chia rẽ,

when you thought of you yourself as an isolated personality passing through that door.

khi các bạn nghĩ về chính mình như một phàm ngã cô lập bước qua cánh cửa ấy.

something that cuts you off from truth—too narrow for your passing yet full of wrong allure. Only the man who holds his brother's hand can see the Door in truth;

một điều ngăn cách các ngươi với chân lý—quá hẹp để các ngươi bước qua nhưng lại đầy sức quyến rũ sai lạc. Chỉ người nắm tay huynh đệ mình mới có thể thấy Cánh Cửa đúng như thực;

All right. This is such a lesson. Sometimes we try to protect ourselves; we're afraid we'll get some kind of weird vibration from our brother, and we don't want to hold our brother's hand and so forth. And that's just against the laws of occultism; it's just based on separative ignorance.

Đây quả là một bài học sâu sắc. Đôi khi chúng ta cố bảo vệ mình; chúng ta sợ sẽ nhận một rung động kỳ lạ nào đó từ huynh đệ mình, nên không muốn nắm tay huynh đệ, v.v. Và điều đó hoàn toàn trái với các định luật của huyền bí học; nó chỉ dựa trên sự vô minh chia rẽ.

So,

Vì vậy,

only the man who holds his brother's hand can see the Door in truth;

chỉ người nắm tay huynh đệ mình mới có thể thấy Cánh Cửa đúng như thực;

the real door, the wide door, the door that is not wide open to the separative man, but is wide open to the loving, cooperative, mutually progressing group.

cánh cửa thật, cánh cửa rộng mở, cánh cửa không rộng mở cho người chia rẽ, nhưng rộng mở cho nhóm biết yêu thương, hợp tác và cùng nhau tiến bộ.

only the man, surrounded by the many who are

chỉ người ở giữa nhiều người vốn là

—one—

—một—

one,

một,

This is marvelous because we must solve the problem of the one and the many, and the many are the one and the one is the many.

Điều này thật tuyệt diệu vì chúng ta phải giải quyết vấn đề về cái một và cái nhiều, và cái nhiều là cái một, cái một là cái nhiều.

This is something we do maybe on all the rays, but particularly we have to do this on the third ray, which is a ray that tends

Có lẽ đây là điều chúng ta thực hiện trên mọi cung, nhưng đặc biệt chúng ta phải làm điều này trên cung ba, vốn là cung có khuynh

towards the impression of the reality of multiplicity, and of course it's not real, so we have to resolve that. And then Ray 2 and Ray 1 are very good in their own ways of resolving into unity and resolving into oneness. Ray 1 finally resolves into complete oneness; Ray 2 into unity, which suggests the One.

hướng tạo ấn tượng rằng tính đa tạp là thực, và dĩ nhiên nó không thực, nên chúng ta phải giải quyết điều đó. Còn cung hai và cung một, theo những cách riêng, rất giỏi quy về sự hợp nhất và quy về tính nhất thể. Cuối cùng, cung một quy về tính nhất thể hoàn toàn; cung hai quy về sự hợp nhất, gợi đến Đấng Duy Nhất.

Only the man, surrounded by the many who are one, can enter the Door which shuts itself upon the man who seeks to enter it alone.

Chỉ người ở giữa nhiều người vốn là một mới có thể bước vào Cánh Cửa vốn tự khép lại trước người tìm cách bước vào một mình.

What a lesson, and it's self-explanatory there. Initiation, real initiation, is group initiation, and it is the Hierarchy of love. And unless we love, we don't go through. And the loving itself is the going through; according to the intensity of love that we have, so will the various doors open unto us. And you can imagine the Christ standing in the process of the seventh degree, what His degree of love must be as all these doors have opened unto Him, and as so many of the great Masters, they bow their knee, bend the knee to Him. So that's the catechism. There are others, and we will look at these others.

Thật là một bài học, và ý nghĩa ở đây đã tự rõ. Điểm đạo, điểm đạo thực sự, là điểm đạo nhóm, và đó là Thánh đoàn của tình thương. Nếu không yêu thương, chúng ta không bước qua được. Và chính việc yêu thương là bước qua; tùy theo cường độ tình thương nơi chúng ta mà những cánh cửa khác nhau sẽ mở ra cho chúng ta. Các bạn có thể hình dung Đức Christ đang trải qua tiến trình của cấp độ thứ bảy, mức độ tình thương của Ngài hẳn phải như thế nào khi tất cả những cánh cửa này đã mở ra cho Ngài, và khi biết bao Chân sư vĩ đại quỳ gối trước Ngài. Đó là bài vấn đáp. Còn những bài khác, và chúng ta sẽ xem xét những bài ấy.

It's just when I finished, it said 22:22. I like that, two mystical numbers that sum to 44, another one of those magical numbers. You know, there is a numerological key to *The Secret Doctrine*. There are many keys, and we have to learn how to turn those keys. We may not turn them all, but once we're through, we will know more about how to turn the other keys, which are not necessarily our path. We have to take the one or two keys which really belong to us and learn how to pass through, and then we can really be of some use, some value.

Đúng lúc tôi kết thúc, đồng hồ chỉ 22:22. Tôi thích điều đó, hai con số thần bí cộng lại thành 44, lại là một trong những con số huyền thuật ấy. Có một chìa khóa số học để tìm hiểu *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Có nhiều chìa khóa, và chúng ta phải học cách xoay những chìa khóa ấy. Có thể chúng ta không xoay được tất cả, nhưng một khi đã bước qua, chúng ta sẽ biết thêm về cách xoay những chìa khóa khác, vốn không nhất thiết thuộc con đường của mình. Chúng ta phải nắm lấy một hoặc hai chìa khóa thực sự thuộc về mình và học cách bước qua, rồi khi ấy chúng ta mới thực sự có ích, có giá trị.

[10] In Lemurian days, initiates entered alone and one by one.

[10] Vào thời Lemuria, các điểm đạo đồ bước vào một mình, từng người một; khi ấy, chỉ một số ít đạt được mục tiêu và được thu nhận vào các Bí Pháp, mỗi lần một người.

There was initiation in the Lemurian days. It may be that the first initiation was more what could be taken, but I think even the third was possible. In Atlantean days, the fourth was possible, and now in the Aryan days, the fifth is possible. Although, you know, there were Masters in those days of Atlantis, so somehow they achieved.

Trong thời Lemuria đã có điểm đạo. Có lẽ lần điểm đạo thứ nhất là cấp độ người ta thường có thể đạt được hơn, nhưng tôi nghĩ ngay cả lần thứ ba cũng có thể đạt được. Trong thời Atlantis, lần thứ tư là điều có thể, và giờ đây, trong thời Arya, lần thứ năm là điều có thể. Tuy nhiên, vào thời Atlantis ấy đã có các Chân sư, nên bằng cách nào đó Các Ngài đã thành tựu.

In the Lemurian days, initiates entered alone and one by one.

Trong thời Lemuria, các điểm đạo đồ bước vào một mình và từng người một.

Door had to be pretty tall, I guess, because they were pretty large beings.

Tôi đoán cánh cửa hẳn phải khá cao, vì họ là những sinh linh có vóc dáng khá lớn.

I'm sort of joking there, but when you—my friend Philip told me that the Bamiyan Buddhas, those great statues in Afghanistan which were destroyed by the Taliban, were actually the representations of the true stature of early, true physical stature of early man, which H.P.B. hints at. We talk about these Atlanteans, which were about nine meters tall maybe, or maybe in English terms 27 feet, 28 feet. That's small. That's small compared to some of the size of the Lemurians. Why aren't these skeletons available?

Tôi hơi nói đùa ở đây, nhưng người bạn Philip của tôi đã kể rằng những pho tượng Phật Bamiyan, những bức tượng khổng lồ ở Afghanistan đã bị Taliban phá hủy, thực ra là hình ảnh thể hiện tầm vóc thật của người thời sơ khai, tầm vóc thể chất thực sự mà H.P.B. có gợi ý đến. Chúng ta nói về những người Atlantis này, có lẽ cao khoảng chín mét, hoặc tính theo đơn vị Anh là 27, 28 bộ. Như thế là nhỏ. Nhỏ so với tầm vóc của một số người Lemuria. Tại sao không thấy những bộ xương này?

Well, we understand that probably there are many reasons, including the Earth shifts, but there's something more: that cremation was universally practiced, and so the totality has been destroyed. But we are told, I think somewhere in *A Treatise on Cosmic Fire*, that in the caves which the Masters supervise,

Chúng ta hiểu rằng có lẽ có nhiều lý do, kể cả những biến động của Trái Đất, nhưng còn một điều nữa: hỏa táng từng được thực hành khắp nơi, nên toàn bộ đã bị tiêu hủy. Nhưng chúng ta được cho biết, tôi nghĩ là ở đâu đó trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, rằng trong những hang động do các Chân sư trông coi có

there are these relics which can be brought forth for proof at the right time. And it's going to be an amazing time. When we're reading the Bible, "there were giants in those days.

những di vật này, có thể đưa ra làm bằng chứng vào đúng thời điểm. Và đó sẽ là một thời điểm đáng kinh ngạc. Khi đọc Kinh Thánh, “thời ấy có những người khổng lồ.

We take it as a piece of fabulous writing, fable, myth, but it's going to turn out to be true, and then we're going to have to revise our view of man's history. And then we'll go to *The Secret Doctrine* where this is all laid out in an understandable form, and we'll say, "Aha, here it is. This is an amazing story." And then for those who give credit to it, it will lead right into the Ageless Wisdom, right to the Hierarchy, right to the wisdom stored in Shamballa.

Chúng ta xem đó là một đoạn văn hoang đường, một truyện ngụ ngôn, một huyền thoại, nhưng rồi nó sẽ hóa ra là sự thật, và khi ấy chúng ta sẽ phải sửa đổi quan điểm về lịch sử loài người. Rồi chúng ta sẽ tìm đến *Giáo Lý Bí Nhiệm*, nơi tất cả điều này được trình bày dưới một hình thức dễ hiểu, và chúng ta sẽ nói: “À, đây rồi. Đây là một câu chuyện đáng kinh ngạc.” Và với những ai tin điều đó, nó sẽ dẫn thẳng vào Minh Triết Ngàn Đời, thẳng đến Thánh đoàn, thẳng đến minh triết lưu giữ tại Shamballa.

It will lead us into the secret doctrine understood in the large and general sense, not in terms of the book, which was a presentation, a small presentation of the vast secret doctrine.

Nó sẽ dẫn chúng ta vào giáo lý bí nhiệm hiểu theo nghĩa rộng và tổng quát, chứ không phải cuốn sách, vốn chỉ là một sự trình bày, một sự trình bày nhỏ về giáo lý bí nhiệm bao la.

[11] In Atlantean times, when the Door of Initiation stood wide open,

[11] Vào thời Atlantis, khi Cánh Cửa Điểm Đạo rộng mở,

I guess maybe in the period of 4.5, as my friend Philip would say, the fifth subrace of the Atlantean root race,

Tôi đoán có lẽ vào giai đoạn 4.5, như người bạn Philip của tôi thường nói, giống dân phụ thứ năm của Giống dân gốc Atlantis,

[12] the aspirants to the Mysteries were admitted in groups of seven,

[12] những người chí nguyện hướng đến các Bí Pháp được thu nhận theo nhóm bảy người,

amazing,

thật đáng kinh ngạc,

[13] but had not contacted their fellow group members in physical consciousness.

[13] nhưng chưa tiếp xúc với các thành viên đồng nhóm trong tâm thức hồng trần;

And yet they, together on the causal plane, they stood before the Initiator.

Thế nhưng, trên cõi nguyên nhân, họ cùng nhau đứng trước Đấng Điểm đạo.

[14] The emphasis was still (during the training period) upon individual attainment and achievement.

[14] trọng tâm vẫn là sự thành tựu và thành tích cá nhân (trong thời kỳ huấn luyện).

So here they thought they were achieving in an individual sense, that their attainment was their own, and parallel to them in other places that they did not contact were others whom they did not contact, and they were achieving similarly. And they all came together on the inner planes.

Vì vậy, ở đây họ nghĩ rằng mình đang thành tựu theo nghĩa cá nhân, rằng sự chứng đắc ấy là của riêng mình; và song song với họ, ở những nơi khác mà họ không tiếp xúc, có những người khác họ cũng không tiếp xúc, đang thành tựu theo cách tương tự. Và tất cả họ cùng hội tụ trên các cõi bên trong.

[15] Today, so rapidly is man making spiritual progress, the Hierarchy is admitting groups all the time, particularly in connection with those rays which are at present in incarnation.

[15] Ngày nay, con người tiến bộ nhanh chóng về mặt tinh thần đến mức Thánh đoàn liên tục thu nhận các nhóm, đặc biệt liên quan đến những cung hiện đang lâm phàm.

Well, you know, the second ray certainly among them.

Chắc chắn cung hai nằm trong số đó.

The first ray ashram is coming in, the fifth ray, and—but as he says,

Ashram cung một đang đi vào, cung năm cũng vậy, nhưng như Ngài nói,

[16] this means that the three major rays (which are always predominantly active though they may have varying cycles of increased or decreased activity) have large groups undergoing their preparatory training for some one initiation. This group admission will develop rapidly as the world settles back into a cycle of peaceful growth,

[16] Điều này có nghĩa là ba cung chính (vốn luôn [Page 346] hoạt động chiếm ưu thế, dù có thể có những chu kỳ tăng hoặc giảm hoạt động khác nhau) đều có những nhóm lớn đang trải qua quá trình huấn luyện dự bị cho một cuộc điểm đạo nào đó. Việc thu nhận theo nhóm này sẽ phát triển nhanh chóng khi thế giới trở lại một chu kỳ tăng trưởng

a cycle, maybe a cycle only,

một chu kỳ, có lẽ chỉ một chu kỳ thôi,

[17] and unfoldment after the drastic experience of the world war (1914-1945). It is for this that information such as I am

[17] và khai mở trong hòa bình sau trải nghiệm khốc liệt của cuộc thế chiến (1914-1945); chính vì điều này mà những

here attempting to give must be made available,

thông tin như Tôi đang cố gắng trình bày ở đây cần được phổ biến.

so people will understand the advantages of this peaceful cycle of growth and will not simply settle back into a comfortable sort of materialism. They will, in fact, realize that it's a great opportunity to speed forward, but not alone, holding the hand of our brother.

để mọi người thấu hiểu những lợi thế của chu kỳ tăng trưởng hòa bình này và không đơn thuần trở lại với một kiểu chủ nghĩa duy vật dễ chịu. Thực ra, họ sẽ nhận ra rằng đây là một cơ hội lớn để tiến nhanh về phía trước, nhưng không đi một mình, mà nắm tay huynh đệ của chúng ta.

Today, so rapidly is man making spiritual progress, the Hierarchy is admitting groups all the time.

Ngày nay, con người tiến bộ nhanh chóng về mặt tinh thần đến mức Thánh đoàn liên tục tiếp nhận các nhóm.

And I don't know if these are limited by number. In Atlantean days, apparently limited to seven. One by one, seven.

Và tôi không biết những nhóm này có bị giới hạn về số lượng hay không. Trong thời Atlantis, dường như giới hạn là bảy người. Từng người một, rồi bảy người.

And now, what are the groups that are to be admitted? Do they have a number? Here it's not given. So, ray one, two—well, Ray 2 and 5 are strongly in incarnation at the moment. Ray 6 is passing out. Ray 3 is in incarnation. Ray 1, yes, but only in a limited sense; not too many of the first ray types can be allowed in, in too great a concentration, or at least not the pure first ray types, as he tells us. Whatever pure means, maybe it's the soul and Monad being both on the first ray. Humanity couldn't handle that.

Và giờ đây, những nhóm sẽ được tiếp nhận là những nhóm nào? Họ có một số lượng nhất định không? Ở đây không nêu. Vậy, cung một, cung hai—hiện giờ cung hai và cung năm đang lâm phàm mạnh mẽ. Cung sáu đang rút đi. Cung ba đang lâm phàm. Cung một thì có, nhưng chỉ theo một nghĩa hạn chế; không thể cho phép quá nhiều người cung một đi vào với mức tập trung quá lớn, hoặc ít nhất là những người thuần cung một, như Ngài cho chúng ta biết. Dù "thuần" có nghĩa là gì, có lẽ là cả linh hồn lẫn chân thần đều thuộc cung một. Nhân loại không thể chịu nổi điều đó.

Ray 4 will be coming in, but not really until 2025 and following, and Ray 7 will be coming in strongly. But anyway, the three major rays are preparing their groups. And I'm not sure whether, you know, the Ray 6 fading out at this point, maybe if they make transition onto the second ray, they can be

Cung bốn sẽ đi vào, nhưng phải đến năm 2025 và sau đó mới thực sự như vậy, còn cung bảy sẽ đi vào mạnh mẽ. Dù sao, ba cung chính đang chuẩn bị các nhóm của mình. Và tôi không chắc liệu, khi cung sáu đang mờ dần vào lúc này, có lẽ nếu họ chuyển tiếp sang cung hai thì họ có thể tham gia tiến trình này hay không. Dù sao, rất nhiều người

part of this process. Anyway, so many of us are undergoing preparatory training.

trong chúng ta đang trải qua sự huấn luyện dự bị.

We probably don't realize that we are, but all of this work with Master D.K. and the work to serve and the work to spread the Ageless Wisdom, and the work in psychology and healing and education, and whatever of the seven groups we may be attracted to, is all part of our preparatory training. So, D.K. is thinking far ahead, and when people want to know, "Well, look, look, what's it all for?

Có lẽ chúng ta không nhận ra mình đang được huấn luyện, nhưng tất cả công việc này với Chân sư DK, công việc phụng sự, công việc truyền bá Minh Triết Ngàn Đời, công việc trong tâm lý học, trị liệu và giáo dục, cũng như bất cứ nhóm nào trong bảy nhóm mà chúng ta có thể cảm thấy được thu hút đến, đều là một phần của sự huấn luyện dự bị của chúng ta. Vì vậy, Chân sư DK đang nghĩ rất xa về phía trước, và khi người ta muốn biết: "Này, tất cả những điều này để làm gì?

Because we're passing through a time which I think will lead to nihilism and relativism, humanism in the sense that the personality is seen as the god, and the welfare and the comfort of the personality is seen to be the greatest good. And that is just not true. I mean, disciples can tell you it's not true. We don't have to treat the personality badly. It is our good instrument.

Bởi vì chúng ta đang đi qua một thời kỳ mà tôi nghĩ sẽ dẫn đến chủ nghĩa hư vô và chủ nghĩa tương đối, chủ nghĩa nhân bản theo nghĩa phàm ngã được xem là thượng đế, còn phúc lợi và sự thoải mái của phàm ngã được xem là điều thiện cao nhất. Và điều đó hoàn toàn không đúng. Các đệ tử có thể nói với các bạn rằng điều đó không đúng. Chúng ta không phải đối xử tệ với phàm ngã. Nó là công cụ tốt của chúng ta.

And for many people who just don't get it yet, you know, we have to serve the personality first and make sure that the personality is in reasonable condition so that the mind can be cultivated and the emotions sensitized and the physical vehicle made more vital. But we cannot fall into an age of comfort. And I'm sure that Saturn, Saturn as the ruler of the first decanate of Aquarius, since humanity is the world disciple, humanity will be under that Saturn, even though they usually enter in the opposite way. Saturn will prevent excessive falling into comfort.

Và đối với nhiều người vẫn chưa hiểu điều này, trước hết chúng ta phải phụng sự phàm ngã và bảo đảm phàm ngã ở trong tình trạng tương đối ổn thỏa, để có thể trau dồi thể trí, làm cho cảm xúc trở nên nhạy bén và tiếp thêm sinh lực cho hiện thể hồng trần. Nhưng chúng ta không thể sa vào một thời đại hưởng thụ an nhàn. Và tôi chắc rằng Sao Thổ, với tư cách chủ tinh của thập độ thứ nhất của Bảo Bình—vì nhân loại là đệ tử thế giới, nhân loại sẽ chịu ảnh hưởng của Sao Thổ ấy, dù họ thường đi vào theo chiều ngược lại. Sao Thổ sẽ ngăn việc sa đà quá mức vào sự an nhàn.

And it can be neither this nor that, as the Buddha said, you know, not the extremes. If

Và không thể nghiêng về bên này hay bên kia, như Đức Phật đã dạy, không rơi vào các

there's extreme discomfort, all you do is think about that and you can't get on with things. If there's extreme comfort, then you are overcome by it and your aspiration is stifled and your will remains latent.

cực đoan. Nếu quá khổ sở, tất cả những gì các bạn làm chỉ là nghĩ về điều đó và không thể tiếp tục công việc. Nếu quá thoải mái, các bạn sẽ bị điều đó lấn át, khát vọng bị bóp nghẹt và ý chí vẫn tiềm ẩn.

[18] One other point I would seek to make clear. As you know, an Ashram has in it disciples and initiates at all points of evolutionary development and of all grades and degrees;

[18] Tôi muốn làm sáng tỏ thêm một điểm nữa. Như các bạn biết, một ashram có các đệ tử và điểm đạo đồ ở mọi giai đoạn phát triển tiến hoá, thuộc mọi cấp bậc và trình độ;

Well, somewhere it tells us that those who are not—who are not in the—those who have taken the first degree are not really members of the Ashram. Well, maybe the probationary initiations are not really members of the Ashram, but they certainly stand on the periphery. And as I have pointed out before and will now point out again, if I go here—oh, come, come, come. Yeah, if I go here, let's say, and—well, I'm just going to start at my usual starting point and then I'll find it where it is. And that's it. Notice, this is the circle of Hierarchy.

Ở đâu đó có nói rằng những người đã đạt cấp độ thứ nhất chưa thực sự là thành viên của ashram. Có lẽ những người trải qua các cuộc điểm đạo dự bị chưa thực sự là thành viên của ashram, nhưng chắc chắn họ đứng ở vùng ngoại vi. Và như tôi đã chỉ ra trước đây và giờ sẽ chỉ ra lần nữa, nếu tôi vào đây—nào, nào, nào. Vâng, nếu tôi vào đây, và tôi sẽ bắt đầu từ điểm khởi đầu quen thuộc của mình, rồi tìm đúng chỗ. Đây rồi. Hãy chú ý, đây là vòng tròn của Thánh đoàn.

And as I showed you before, even though you may not be initiate, if you're on the probationary path and have not yet taken initiation, even some probationary disciples here, various grades of disciples before they have taken initiation, are still technically within this circle of the planetary Hierarchy. The great circle of Shamballa, which I suppose would be drawn in red, is not drawn. Okay. So we're within that blue circle. We're part of the Hierarchy.

Và như tôi đã cho các bạn thấy trước đây, dù có thể chưa phải là điểm đạo đồ, nếu các bạn ở trên Con Đường Dự Bị và chưa được điểm đạo, thì ngay cả một số đệ tử dự bị ở đây, các cấp đệ tử khác nhau trước khi được điểm đạo, về mặt chuyên môn vẫn nằm trong vòng tròn này của Thánh đoàn hành tinh. Vòng tròn lớn của Shamballa, mà tôi cho rằng sẽ được vẽ bằng màu đỏ, chưa được vẽ ra. Vậy chúng ta ở trong vòng tròn màu xanh lam ấy. Chúng ta là một phần của Thánh đoàn.

So, but technically to be in an ashram, I mean, the Tibetan's group was in a sense being invited into his Ashram and stood on the periphery of his Ashram, but was not in any sense intimate to his Ashram. It's all a

Nhưng nói chính xác, để ở trong một ashram —nhóm của Chân sư Tây Tạng, theo một nghĩa nào đó, đang được mời vào ashram của Ngài và đứng ở vùng ngoại vi ashram của Ngài, nhưng hoàn toàn chưa ở trong

degree of our consciousness that allows that or prevents that.

hàng ngũ thân cận của ashram ấy. Chính mức độ tâm thức của chúng ta cho phép hoặc ngăn cản điều đó.

So all, all grades and degrees, you know—three, four, five, especially three, four, five, and maybe peripherally initiation two, initiation one probably at first—the individuals are not drawn into a group around the Ashram.

Vậy là mọi cấp bậc và trình độ—ba, bốn, năm, đặc biệt là ba, bốn, năm, và có lẽ ở vùng ngoại vi là lần điểm đạo thứ hai, còn lần điểm đạo thứ nhất có lẽ lúc ban đầu—các cá nhân chưa được thu hút vào một nhóm quanh ashram.

[19] These all work together in perfect unison and yet—within their differentiated ranks, for each degree stands alone yet united with all the others —

[19] tất cả đều làm việc cùng nhau trong sự hòa hợp hoàn hảo, tuy vậy—trong các hàng ngũ đã biến phân của mình, vì mỗi cấp độ đứng riêng nhưng vẫn hợp nhất với tất cả các cấp độ khác—

And that's kind of one of those paradoxes of the occult path: that we are alone with the members of our degree and we are preparing for similar realizations and stages of unfoldment, and yet we are in very fine, very good cooperation with all the others who are preparing for other things. We really have to learn about that, since there is no separation allowed, or at least no separativeness. There is a kind of a separation between the degrees. There's at least a distinction between that for which the members of various degrees strive and that which they must attain.

Và đó là một trong những nghịch lý của con đường huyền bí: chúng ta đứng riêng cùng các thành viên thuộc cấp độ của mình, đang chuẩn bị cho những chứng nghiệm và giai đoạn khai mở tương tự nhau, nhưng vẫn hợp tác rất tốt đẹp, rất tinh tế với tất cả những người khác đang chuẩn bị cho những điều khác. Chúng ta thực sự phải học về điều đó, vì không có sự ngăn cách nào được phép tồn tại, hoặc ít nhất không có tinh thần chia rẽ. Giữa các cấp độ có một kiểu phân cách. Ít nhất có sự phân biệt giữa điều mà các thành viên thuộc những cấp độ khác nhau đang phấn đấu hướng đến và điều họ phải đạt được.

For each degree stands alone yet united with all the others—

Vì mỗi cấp độ đứng riêng mà vẫn hợp nhất với tất cả các cấp độ khác—

[20] with their own established rapport, their coded telepathic interplay

[20] họ có mối giao cảm riêng đã được thiết lập, sự tương tác viễn cảm theo mật mã,

Meaning that we're liable to receive thoughts in common with the members of our degree, but those kinds of thoughts may not enter the mind of those of different, or let's say, of

Điều này có nghĩa là chúng ta có khả năng tiếp nhận những tư tưởng chung với các thành viên thuộc cấp độ của mình, nhưng những loại tư tưởng ấy có thể không đi vào

lower degrees. And those of higher degree will have types of thought which will not enter our receiving mechanism.

thể trí của những người ở cấp độ khác, hay nói cụ thể là cấp độ thấp hơn. Còn những người ở cấp độ cao hơn sẽ có những loại tư tưởng không đi vào bộ máy tiếp nhận của chúng ta.

So we are in rapport with all the others, but the

Vì vậy, chúng ta tương thông với tất cả những người khác, nhưng sự

coded telepathic interplay

tương tác viễn cảm được mã hóa

tells something about the difference of the kind of thought and energy which is received by the different distinct groups,

cho biết đôi điều về sự khác biệt giữa các loại tư tưởng và năng lượng mà những nhóm riêng biệt khác nhau tiếp nhận,

[21] and a shared occult secrecy and silence which guard the secrets and knowledges of one grade from another and from the unready.

[21] cùng sự giữ kín và im lặng huyền bí mà họ cùng tuân thủ để bảo vệ những bí mật và tri thức của mỗi cấp bậc khỏi các cấp bậc khác và những người chưa sẵn sàng.

Of course, if we are of lower degree, we can speak of these with those of higher degree who have passed through them, but we are not to disrupt the work of those of lower degree by dealing with, well, thoughts and theories and types of realization which do not concern them, which they cannot really approach yet, and which would take their mind away from that upon which they should be concentrating. This really requires a great refinement of understanding: to understand this stage of one's interlocutor, so to speak, just to understand the stage of consciousness without any separative attitude.

Dĩ nhiên, nếu ở cấp độ thấp hơn, chúng ta có thể nói về những điều này với những người ở cấp độ cao hơn đã trải qua chúng, nhưng chúng ta không được làm xáo trộn công việc của những người ở cấp độ thấp hơn bằng cách bàn đến những tư tưởng, lý thuyết và loại chứng nghiệm không liên quan đến họ, những điều họ thực sự chưa thể tiếp cận và sẽ khiến thể trí họ rời khỏi điều đáng lẽ họ phải tập trung vào. Điều này thực sự đòi hỏi sự thấu hiểu hết sức tinh tế: thấu hiểu giai đoạn của người đối thoại với mình, có thể nói như vậy, chỉ đơn thuần thấu hiểu giai đoạn tâm thức mà không có bất kỳ thái độ chia rẽ nào.

I mean, you're not going to say, "Hey, look, I can't talk about these things because you're of lower degree." I mean, you know, that's nonsense. One can't do that. But one has to have that sort of intuitive sense of what is appropriate to speak of with those who have maybe not had as much experience as one

Các bạn sẽ không nói: “Này, tôi không thể nói về những điều này vì các bạn ở cấp độ thấp hơn.” Điều đó thật vô lý. Không thể làm như vậy. Nhưng người ta phải có một cảm nhận trực giác về những điều thích hợp để nói với những người có lẽ chưa có nhiều kinh nghiệm bằng mình. Và tương tự, những

has had. And then similarly, that's being done by those above.

người ở cấp độ cao hơn cũng đang làm như thế.

The Tibetan is doing it all the time, really. Sometimes he's just, "Well, I'm not permitted to speak of these things. I can't speak of these things." You, as an aspirant, will not understand these things, but you can try, you know.

Thực sự, Chân sư Tây Tạng luôn làm điều đó. Đôi khi Ngài chỉ nói: "Tôi không được phép nói về những điều này. Tôi không thể nói về những điều này." Là người chí nguyện, các bạn sẽ không thấu hiểu những điều này, nhưng các bạn có thể thử.

He is careful about what he says to us, and he doesn't bring to us—those who are in training for the first three degrees, basically, that's who he's training—he doesn't bring to us those kinds of thoughts which are not appropriate to our level of consciousness. Of course, you know, in his books he has written for all degrees, and so if we are alert, we will see what may be written for the fourth degree or even in some cases for the fifth degree—not that we'll understand them as those who are at the fourth or fifth degrees or candidates for those.

Ngài thận trọng trong những điều nói với chúng ta, và Ngài không mang đến cho chúng ta—những người đang được huấn luyện cho ba cấp điểm đạo đầu tiên, về cơ bản đó là những người Ngài đang huấn luyện—những tư tưởng không phù hợp với cấp độ tâm thức của chúng ta. Dĩ nhiên, trong các sách của mình, Ngài đã viết cho mọi cấp điểm đạo, nên nếu tỉnh táo, chúng ta sẽ thấy những điều có thể dành cho cấp điểm đạo thứ tư, hoặc trong một số trường hợp, thậm chí cho cấp điểm đạo thứ năm—điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ thấu hiểu những điều ấy như những người ở cấp điểm đạo thứ tư hay thứ năm, hoặc những ứng viên cho các cấp ấy.

[22] Similarly, when an aspirant, seeking upon the physical plane to find those who will share with him the mystery of his next immediate step or demonstrated expansion, discovers his own group, he will find that it has in it those who have not reached his particular point of wisdom and those also who have already left him far behind.

[22] Tương tự, khi một người chí nguyện, trong lúc tìm kiếm trên cõi hồng trần những người sẽ cùng y chia sẻ huyền nhiệm của bước kế tiếp ngay trước mắt hoặc của sự mở rộng tâm thức mà y đã thể hiện, khám phá ra nhóm riêng của mình, y sẽ thấy trong nhóm có những người chưa đạt đến mức minh triết của y, đồng thời cũng có những người đã vượt xa y.

And this, you know, this is a hard saying because we live in these Aquarian days of days of leveling. You know, as I discussed the tall poppy syndrome of Australia, if one poppy sticks its head up too far, whack, it's decapitated. So everybody should be the same, you know.

Đây là một lời khó chấp nhận, vì chúng ta đang sống trong những ngày Bảo Bình, những ngày san bằng mọi khác biệt. Như tôi đã bàn về hội chứng cây anh túc cao ở Úc: nếu một cây anh túc vươn đầu lên quá cao, phập, nó bị chặt đầu. Thế là mọi người đều phải như nhau.

And that is one of the early misinterpretations of Aquarian vision. Aquarius has to include unity within diversity and hierarchy within the field of commonality. In other words, we're all one being, but there is also a vertical arm. So that does exist, and all through nature we discover the truth of hierarchy. And when we discover it, we have to be careful not to become mentally proud or condescending and at the same time not jealous or envious. So those are things that have to be rooted out, and we realize we have been there and we will be where others are now.

Đó là một trong những cách diễn giải sai ban đầu về tầm nhìn Bảo Bình. Bảo Bình phải bao gồm sự hợp nhất trong đa dạng và thứ bậc trong nền tảng chung. Nói cách khác, tất cả chúng ta là một sinh mệnh duy nhất, nhưng cũng có một chiều thẳng đứng. Vì vậy, chiều ấy thực sự tồn tại, và khắp trong tự nhiên, chúng ta đều khám phá ra chân lý về thứ bậc. Khi khám phá ra điều đó, chúng ta phải thận trọng để không trở nên kiêu hãnh về trí tuệ hoặc có thái độ kẻ cả, đồng thời cũng không ghen tị hay đố kỵ. Đó là những điều phải nhổ tận gốc, và chúng ta nhận ra rằng mình đã từng ở đó và rồi sẽ đến nơi những người khác đang đứng hiện nay.

Okay, so reading it again:

Vậy, xin đọc lại:

Similarly, when an aspirant, seeking upon the physical plane to find those who will share with him the mystery of his next immediate step or demonstrated expansion, discovers his own group

Tương tự, khi một người chí nguyện, trong lúc tìm kiếm trên cõi hồng trần những người sẽ cùng mình chia sẻ bí nhiệm của bước kế tiếp ngay trước mắt hoặc sự mở rộng đã được biểu lộ của mình, khám phá ra nhóm của mình

—you know, in Rule IX. And what was that? You know, I just I seem to be—yeah,

—trong Quy luật IX. Câu ấy là gì nhỉ? Tôi dường như đang—đúng rồi,

Let the disciple merge himself within the circle of the other selves. Let but one colour blend them and their unity

Hãy để đệ tử dung hợp chính mình trong vòng tròn của các bản ngã khác. Hãy để chỉ một màu sắc hòa quyện họ và sự hợp nhất của họ

be seen or be known. Is that it?

được nhìn thấy hoặc được biết đến. Có phải vậy không?

and their unity appear. Only when the group is known and sensed can energy be wisely emanated.

và sự hợp nhất của họ hiển lộ. Chỉ khi nhóm được biết đến và cảm nhận, năng lượng mới có thể được phát xạ một cách minh triết.

So I'm sure we've all gone looking for our group, and we have sometimes been excited about a group that we may have found, only to discover that we did not really resonate with it and it with us, or that it seemed to be preparing people for steps too far for us or steps not far enough for where we stood. So when we find this group with its differentiated strata of achievement,

Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều đã đi tìm nhóm của mình, và đôi khi đã hào hứng với một nhóm mà mình có thể đã tìm được, rồi mới khám phá ra rằng mình không thực sự cộng hưởng với nhóm ấy và nhóm ấy cũng không cộng hưởng với mình; hoặc nhóm ấy dường như đang chuẩn bị cho mọi người những bước quá xa đối với chúng ta, hay những bước chưa đủ xa so với vị trí chúng ta đang đứng. Vậy khi chúng ta tìm thấy nhóm này với những tầng thành tựu khác nhau,

[23] he will be drawn into a vortex of force and a field of service simultaneously.

[23] Y sẽ đồng thời được cuốn vào một xoáy mãnh lực và một lĩnh vực phụng sự.

Think about that: field of service within the group.

Hãy suy nghĩ về điều đó: lĩnh vực phụng sự bên trong nhóm.

Those who have not yet attained what the particular disciple has attained can be served, and those who are ahead will serve those who are behind. But those who are at a certain stage will also cooperate with and serve in a lesser way those who are ahead. So the vortex is a field of service, and of course the vortex can also look out towards humanity and the whole group can serve humanity in different ways according to those who can modify, qualify, and adapt the Plan—different levels of service given to humanity according to the strata within the group.

Những người chưa đạt được điều mà người đệ tử cụ thể ấy đã đạt được có thể nhận sự phụng sự, và những người đi trước sẽ phụng sự những người đi sau. Nhưng những người ở một giai đoạn nhất định cũng sẽ hợp tác với những người đi trước và phụng sự họ trong một phạm vi nhỏ hơn. Vì vậy, xoáy ấy là một lĩnh vực phụng sự, và dĩ nhiên, xoáy ấy cũng có thể hướng ra nhân loại; toàn thể nhóm có thể phụng sự nhân loại theo nhiều cách khác nhau, tùy theo những người có khả năng điều chỉnh, phú phẩm tính và thích ứng Thiên Cơ—những cấp độ phụng sự khác nhau dành cho nhân loại tùy theo các tầng bên trong nhóm.

So,

Vậy,

he will be drawn into a vortex of force

y sẽ được cuốn vào một xoáy mãnh lực

And can be very challenging, very testing, although there are a lot of glamours about, "Oh, your life is going to fall apart when you enter this group," but, you know, that might not happen at all, and it might. And then the group thinks of itself as just a little bit exclusive because it can induce falling apartness in the entering disciple, some distress. So

Và điều đó có thể đầy thách thức, đầy thử thách, dù có nhiều ảo cảm xoay quanh lời nói: "Ồ, cuộc đời các bạn sẽ tan vỡ khi gia nhập nhóm này", nhưng điều ấy có thể hoàn toàn không xảy ra, và cũng có thể xảy ra. Rồi nhóm tự cho mình có phần đặc biệt hơn, vì có thể khiến người đệ tử mới gia nhập trải qua sự tan vỡ, một nỗi khốn khó nào đó. Vì vậy,

[24] ponder on this statement

[24] Hãy suy ngẫm về lời khẳng định này.

And we have just a little done that.

Và chúng ta vừa làm điều đó đôi chút.

[25] He will learn, therefore, the lessons required by one who is to work in an Ashram—

[25] Do đó, y sẽ học những bài học cần thiết cho một người sẽ làm việc trong một ashram

even though it's a group preliminary to the ashram—

dù đây là một nhóm chuẩn bị trước khi bước vào ashram—

[26] and will know how to handle himself with those who may not yet share with him the secrets which he already knows, and with those who have penetrated deeper into the Mysteries than he has.

[26] và sẽ biết cách ứng xử với những người có thể chưa cùng y chia sẻ những bí mật mà y đã biết, cũng như với những người đã thâm nhập các Bí Pháp sâu hơn y.

You know,

Các bạn biết đấy,

I look above, I help below. (*IHS*, p. 213)

Tôi nhìn lên trên, tôi giúp bên dưới. (*IHS*, tr. 213)

I look above, I help below.

Tôi nhìn lên trên, tôi giúp bên dưới.

And my hand in one of the catechisms is grasping the hand of the brother above me, and his hand grasps mine. And at the same time, I grasp the hand of the brother below me, and his hand grasps mine.

Và trong một bài vấn đáp giáo lý, bàn tay tôi đang nắm lấy tay người huynh đệ phía trên mình, còn tay người ấy nắm lấy tay tôi. Đồng thời, tôi nắm lấy tay người huynh đệ phía dưới mình, và tay người ấy nắm lấy tay tôi.

So there is this chain of Hierarchy, and we are—I don't know how it would go. Maybe

Vậy có một chuỗi thứ bậc như thế, và chúng ta đang—tôi không biết tư thế ấy sẽ ra sao.

left hand should be held above and the right hand down. I'm not sure whether that's the way the Magician does do it. Maybe it's the other way actually, but it would make also sense if the left hand or receptive hand were held above and the hand of will, which can confer a greater power, were held below. But, you know, it can be the other way as well.

Có lẽ tay trái nên giơ lên trên và tay phải đưa xuống dưới. Tôi không chắc đó có phải là cách Nhà Huyền Thuật thực hiện hay không. Thực ra có lẽ ngược lại, nhưng cũng hợp lý nếu tay trái, tức bàn tay tiếp nhận, giơ lên trên, còn bàn tay của ý chí, có thể ban truyền một quyền năng lớn hơn, thì đưa xuống dưới. Nhưng cũng có thể ngược lại.

I'll have to recheck the Magician card because, in a way, we will to reach upward, and what we have already established as second nature is in our left hand, and we can extend it downward. So both can be considered as working. Okay, well, I think we will go on even though we have ended a certain phase here. Yeah, let's go on.

Tôi sẽ phải xem lại lá bài Nhà Huyền Thuật, vì theo một nghĩa nào đó, chúng ta dùng ý chí vươn lên, còn những gì đã trở thành bản chất thứ hai của chúng ta thì nằm trong tay trái, và chúng ta có thể đưa bàn tay ấy xuống dưới. Vì vậy, có thể xem cả hai cách đều hữu hiệu. Tôi nghĩ chúng ta sẽ tiếp tục, dù vừa kết thúc một giai đoạn nhất định ở đây. Vâng, hãy tiếp tục.

[27] SECTION ONE - THE ASPIRANT AND THE MYSTERIES OF INITIATION

[27] PHẦN MỘT - NGƯỜI CHÍ NGUYỆN VÀ CÁC BÍ PHÁP ĐIỂM ĐẠO

Let us now—well, you know, I don't know. Maybe all of these should be hour-long programs, but I tell you what, I have the notion that this should end and the next one should begin.

Bây giờ chúng ta hãy—tôi không biết nữa. Có lẽ tất cả những chương trình này nên dài một giờ, nhưng tôi nghĩ thế này: chương trình này nên kết thúc và chương trình tiếp theo nên bắt đầu.

So, end of *Rays and Initiations* webinar commentaries, Program 8, and it is page something to 347, and we probably began at 344. Okay. I just like to keep it clean here if I possibly can, and we'll begin with—we'll begin with program—beginning of *Rays and Initiations* webinar commentary, Program 8. This was ending of Program 7, Program 8, and it will be from 347 onward. So basically it's just a 45-minute program, and I hope it finds a place somewhere. But, you know, in case people want to study the esoteric catechism all by itself and a little bit of commentary on it, it will stand alone in that sense.

Vậy, kết thúc phần bình giảng webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Chương trình 8, từ một trang nào đó đến trang 347, và có lẽ chúng ta đã bắt đầu ở trang 344. Tôi chỉ muốn giữ cho phần này rõ ràng hết mức có thể, và chúng ta sẽ bắt đầu với—phần mở đầu bình giảng webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Chương trình 8. Phần vừa rồi là kết thúc Chương trình 7, Chương trình 8, và sẽ từ trang 347 trở đi. Về cơ bản, đây chỉ là một chương trình dài 45 phút, và tôi hy vọng nó sẽ có một vị trí ở đâu đó. Nhưng nếu mọi người muốn nghiên cứu riêng bài vấn đáp giáo lý huyền bí cùng một chút bình giảng về bài ấy, thì theo nghĩa đó, phần này sẽ đứng độc lập.

So we'll see you before long as we go on to program number eight. Okay, friends, it's a great book, isn't it? You know, and how many of us will read it by ourselves really carefully? Maybe we have a class, a study group, we will, but maybe this kind of approach that I'm offering will be an incentive to study this together or to study it on your own. You know, it's between us. Okay, see you soon. Bye-bye.

Chúng ta sẽ sớm gặp lại khi tiếp tục với chương trình số tám. Các bạn thân mến, đây là một cuốn sách tuyệt vời, phải không? Và có bao nhiêu người trong chúng ta sẽ tự mình đọc thật kỹ cuốn sách này? Có lẽ nếu có một lớp học, một nhóm nghiên cứu, chúng ta sẽ làm vậy; nhưng có lẽ cách tiếp cận mà tôi đang đưa ra sẽ khuyến khích các bạn cùng nhau nghiên cứu sách này, hoặc tự mình nghiên cứu. Đây là việc chung giữa chúng ta. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 008

Tóm Tắt

Điểm đạo nhóm và ý nghĩa của cánh cửa

Điểm đạo hiện nay đòi hỏi tâm thức nhóm: người đệ tử cùng huynh đệ đi qua cửa, thay vì tìm kiếm thành tựu riêng cho bản thân. Thời Lemuria, việc vượt cửa diễn ra riêng lẻ; thời Atlantis, theo nhóm tối đa bảy người; thời Arya, các nhóm lớn hơn đi qua thường xuyên hơn. “Cửa điểm đạo” là biểu tượng của một chướng ngại năng lượng, chứ không phải lối vào luôn rộng mở để tưởng thưởng kỷ luật và khát vọng. Theo cách diễn giải về cấu hình năng lượng và trạng thái điện, cửa ngăn người chí nguyện tiến vào cho đến khi hệ thống năng lượng đủ thích hợp; mỗi nội điện đạt tới rồi lại trở thành ngoại điện trước một cấp độ cao hơn.

Điểm đạo không phải phần thưởng cho tính cách tốt

Quan niệm rằng một người dễ mến, có phẩm hạnh tốt sẽ đột nhiên đứng trước cửa mở và vui vẻ bước qua không phản ánh thực chất điểm đạo. Nguyên tắc nền tảng là người đệ tử đã đạt trạng thái của điểm đạo đồ trước khi nghi lễ điểm đạo diễn ra. Các sách của Bà Annie Besant như Ngoại Điện và Con Đường Đệ Tử có giá trị đối với Con Đường Dự Bị, nhưng có thể khiến đệ tử chú trọng quá mức những phẩm tính lẽ ra đã ổn định. Lập hạnh vẫn cần thiết, song không phải yếu tố trực tiếp quyết định khả năng vượt chướng ngại điểm đạo.

Thanh luyện và giới hạn của việc lặp lại thành tựu

Tự chủ, thấu hiểu trí tuệ và thanh khiết hình thành qua thử nghiệm, kinh nghiệm và sự biểu hiện liên tục của phàm ngã trong thời gian. Con Đường Dự Bị gắn nhiều với thanh luyện, còn lần điểm đạo thứ nhất đặc biệt liên quan đến thanh luyện thể xác. Tuy nhiên, kéo dài quá mức những kỷ luật đã thành tựu có thể tạo sự quay vòng và cản trở việc phát triển năng lực mới. Ranh giới giữa Con Đường Dự Bị và Con Đường Đệ Tử có thể được nhìn theo nhiều cách: từ lần điểm đạo thứ nhất, hoặc kéo dài đến địa vị đệ tử được chấp nhận, thường sau trung điểm giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai.

Những phẩm tính chung của hai con đường

Theo Chân sư DK, nhà hắc thuật cũng có tự chủ, thanh khiết, năng lực trí tuệ và ý chí, vì đây là những điều kiện thiết yếu của cả Hắc thuật lẫn Chánh Thuật. Nhà hắc thuật vượt qua hai cửa điểm đạo đầu tiên nhờ sức mạnh ý chí, thành tựu tính cách và phương diện tâm thức nhóm của linh hồn, nhưng thiếu phương diện bác ái. Cung bảy liên hệ với huyền thuật và tự chủ, trong khi cung một và cung ba thường nổi bật trong Hắc đoàn khi thiếu cung hai. Vì vậy, hai lần điểm đạo đầu chỉ là những lần điểm đạo dự bị ở ngưỡng cửa, chưa bảo đảm người đạt tới sẽ tiếp tục trên chánh đạo.

Sức hút từ tính và bác ái chân chính

Sức hút từ tính và khả năng xây dựng nhóm không đồng nghĩa với bác ái. Nhà hắc thuật có thể sử dụng năng lượng thu hút của linh hồn và hoạt động theo phương pháp nhóm, nhưng dùng nhóm để phục vụ mục đích cá nhân; chánh đạo hướng cá nhân phụng sự lợi ích nhóm. Sự hấp dẫn, sức lôi cuốn và khả năng quy tụ người khác vì thế không đủ chứng minh một người có tình thương. Tâm thức nhóm chân chính và sự cố kết nhóm đòi hỏi động cơ bác ái cùng xung lực hi sinh.

Lần điểm đạo thứ ba và năng lượng Tam Nguyên Tinh Thần

Lần điểm đạo thứ ba là lần điểm đạo lớn đầu tiên vì toàn bộ đời sống phàm ngã tràn ngập năng lượng Tam Nguyên Tinh Thần, truyền qua các cánh hoa hi sinh thuộc phương diện ý chí và mục đích của linh hồn. Phần bình giải sơ đồ nhấn mạnh mối liên hệ giữa Chân Thần, Nguyên tử trường tồn atma và các cánh hoa hi sinh, đồng thời đề xuất rằng toàn bộ Tam Nguyên Tinh Thần đều kích thích Hoa Sen Chân Ngã. Các cánh hoa tổng hợp được liên hệ đặc biệt với phương diện Bồ đề. Sau lần điểm đạo này, tâm thức bắt đầu tập trung trong Tam Nguyên Tinh Thần, trước hết có thể ở trí trừu tượng, chưa nhất thiết hoàn toàn ở Bồ đề.

Tri thức, minh triết và ý chí hi sinh

Nhà hắc thuật sử dụng tri thức cổ xưa tích lũy trong các cánh hoa tri thức và năng lượng thu hút chứa trong các cánh hoa bác ái, nhưng không đáp ứng với năng lượng bác ái thiêng liêng vận hành qua Thiên Cơ. Năng lượng ấy điều khiển tri thức, chuyển tri thức thành minh triết và làm trong sáng động cơ của sức hút từ tính. Phần diễn giải liên hệ Thiên Cơ chủ yếu với cõi atma, nơi ý chí tinh thần mang tính hi sinh định hướng các phẩm tính khác của Tam Nguyên Tinh Thần. Sự thiếu hụt quyết định của tả đạo nằm ở động cơ sai lạc, tri thức thiếu minh triết và việc khước từ xung lực hi sinh.

Khả năng lệch hướng và vai trò của Đức Christ

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc một người chuyển sang tả đạo sau lần điểm đạo thứ hai có thể hiếm hơn trong thời kỳ Đức Christ đứng đầu Thánh đoàn và truyền đạt phẩm tính bác ái vũ trụ mạnh mẽ. Tuy nhiên, trí thông minh tinh thần và sự soi sáng trí tuệ ở lần điểm đạo thứ hai chưa nhất thiết đi cùng mức bác ái đầy đủ. Nhận định ban đầu rằng mọi nhà hắc thuật đều đã hai lần đứng trước Đức Christ được điều chỉnh, vì Chân sư DK xác định những nhà hắc thuật lâu đời là các điểm đạo đồ của hệ mặt trời trước. Người mới lệch hướng trong hệ mặt trời hiện nay có thể thuộc trường hợp khác, nhưng điều này vẫn được đặt dưới dạng khả năng.

Hoa Sen Chân Ngã và sự cắt đứt liên hệ

Một giả thuyết được đề xuất là Hoa Sen Chân Ngã sẽ suy thoái nếu không còn nhận sự nuôi dưỡng thực sự từ Tam Nguyên Tinh Thần. Mối liên hệ với Thái dương Thiên Thần có thể còn duy trì chừng nào con người vẫn giữ khả năng hướng thiện, rồi chấm dứt khi khả năng ấy hoàn toàn mất đi. Tuy nhiên, các nhà hắc thuật từ hệ mặt trời trước đã biệt ngã hóa theo phương thức khác, nên việc họ có tiếp nhận sự can thiệp của Thái dương Thiên Thần trong hệ hiện nay hay không vẫn là câu hỏi chưa được giải đáp. Suy luận còn mở rộng tới sự cắt đứt cuối cùng giữa Chân Thần và kết quả hành trình đã đi ngược Thiên Ý của Hành Tinh Thượng đế; những chi tiết này cần chờ xác nhận về sau.

Ảo cảm và việc nhận định người trên Đường Đạo

Trước lần điểm đạo thứ ba, ảo cảm vẫn có thể ảnh hưởng đến cách nhận định người đang đi trên Đường Đạo, khiến cái giả bị nhầm thành cái thật. Lần điểm đạo thứ hai không đồng nghĩa với việc đã hoàn toàn vượt qua ảo cảm; văn bản đặt sự vượt qua ấy sau lần điểm đạo này. Hình ảnh những cám dỗ trong hoang mạc được liên hệ với nguy cơ thất bại, còn việc hướng về Jerusalem tượng trưng cho định hướng tới ý chí và tinh thần. Chỉ tại lần điểm đạo thứ ba, quyền thống trị lâu đời của phàm ngã mới bị đánh bại; phần bình giải cũng liên hệ đây với bước tham dự thực sự vào chế độ điểm đạo của Sirius.

Kỷ luật ích kỷ và những dấu hiệu dễ gây nhầm lẫn

Nhà hắc thuật giữ thanh khiết để tự bảo vệ, duy trì quyền kiểm soát và thực hiện tham vọng, thay vì trở thành vận hà cho năng lượng ánh sáng. Ma Kết, Hổ Cáp, Sao Thổ và Sao Hỏa được liên hệ với cả những khả năng tiến vào Thánh đoàn lẫn những cách biểu hiện vật chất, hung hăng và ích kỷ. Hitler được dùng làm ví dụ cho sự thanh luyện phục vụ mục đích sai lệch, qua việc ăn chay và những niềm tin về luân hồi trong giới thân cận. Tuy nhiên, cần phân biệt người chịu ảnh hưởng hoặc học theo Hắc đoàn với nhà hắc thuật thực thụ: theo giáo lý được nhắc lại, nhà hắc thuật thực thụ không nhập thể trên cõi hồng trần và có cấp độ hoạt động thấp nhất ở cõi cảm dục.

Mặc khải Thiên Ý và sự phân đôi con đường

Ở lần điểm đạo thứ ba, sự kiên trì và thanh khiết có động cơ đúng dẫn tới mặc khải Thiên Ý như linh hồn ghi nhận qua Thiên Cơ của Thánh đoàn, chưa phải sự thấu hiểu ở cấp Chân Thần. Huynh đệ bóng tối không đáp ứng với Thiên Ý ấy và Ý Chí yêu thương của Thượng đế. Việc phát triển trí thông minh quá mức có thể tạo thành một thành lũy ngăn năng lượng cao hơn đi vào điều chỉnh; đây là sự cố ý không tiếp nhận đầy đủ các phương diện thiên tính. Sức mạnh ý chí thuần túy, như ý chí cứng rắn và tàn bạo được tôn vinh trong tuyên truyền Đức Quốc xã, khác căn bản với ý chí bác ái và hi sinh.

Con đường vật chất và con đường ánh sáng

Sau hai lần mở cửa tương tự, mục tiêu của hai nhóm ngày càng khác biệt: một phía đi sâu vào vật chất, chủ nghĩa vật chất và quyền năng của hình tướng; phía kia theo con đường hẹp như lưỡi dao dẫn vào ánh sáng và sự sống. Phần bình giải nhắc đến trung tâm của các huynh đệ vận dụng cái ác vũ trụ trên cõi cảm dục vũ trụ, đồng thời thừa nhận chưa rõ đầy đủ con đường phát triển đưa họ tới đó. Khả năng họ đạt tới cõi trí vũ trụ chỉ được nêu như câu hỏi, với suy đoán rằng nếu có thì cũng không tới những cấp độ cao gắn với linh hồn và Trái Tim Mặt Trời. Sự phân đôi còn được liên hệ với ngày phán xét vào khoảng giữa cuộc tuần hoàn thứ năm và khả năng tiếp diễn cuộc đấu tranh với Hắc đoàn trên những hành tinh khác, nhưng các liên hệ mở rộng này mang tính suy luận.

Cái ác là điều thiện lẽ ra phải để lại phía sau

Theo Chân sư DK, các nhà hắc thuật hiện nay từng là điểm đạo đồ của hệ mặt trời trước, chịu ảnh hưởng sâu sắc của những nguyên khí liên quan đến vật chất và chất liệu. Một số đơn vị nhân loại khi ấy cố ý không chuẩn bị để tiếp nhận những nguyên khí biểu lộ thiên tính đầy đủ hơn, mà duy trì mục đích vật chất ích kỷ và tạo ra sự xuyên tạc có chủ đích đối với Ý Chí thiêng liêng. Mệnh đề "cái ác là điều thiện lẽ ra chúng ta phải để lại phía sau" diễn tả việc một thành tựu thích hợp ở giai đoạn trước trở thành chướng ngại khi bị giữ lại thay vì tiến tới điều thiện lớn hơn và bao gồm hơn. Liên hệ thực hành là mỗi người phải thực hiện bổn phận tiến hóa của mình, thay vì chỉ lặp lại năng lực đã thuần thục hoặc làm thay phần việc của người khác để tránh thử thách mới.

Ngưỡng cửa thứ ba và lựa chọn hi sinh

Khi cửa điểm đạo chuẩn bị mở lần thứ ba, sự phân đôi con đường trở nên quyết định. Một phía kiên trì ý định ích kỷ và quyết tâm ở lại với trạng thái chia rẽ của vật chất; phía kia tiếp nhận rõ ràng ấn tượng của Ý Chí thiêng liêng. Theo cách diễn giải được đề xuất, ý chí từ cõi atma mang bản chất hi sinh: trao hiến tất cả những gì mình có để nâng cao và làm lợi ích cho người khác. Chính tính bao gồm và sự hiến dâng này đánh dấu hướng tiến vượt khỏi quyền năng cá nhân cùng sự thu hút đơn thuần.

Ý Chí thiêng liêng trở thành động lực sống

Ý Chí thiêng liêng có thể ghi dấu rõ ràng nơi con người và trở thành động lực chi phối đời sống. Ngay cả Đức Christ, với thiện ý cao cả nhất, cũng từng trải qua sự giằng co trước Ý Chí thiêng liêng; vì thế, việc thuận theo ý chí ấy không phải điều tự động xảy ra. Hướng tiến tới là ngày càng tiếp nhận ảnh hưởng của Ý Chí thiêng liêng và để ý chí ấy dẫn dắt cuộc sống.

Sirius và cánh cửa khép lại đối với huynh đệ bóng tối

Theo đoạn giáo lý được trích, chỉ thị của Thánh đoàn trên Sirius khiến cánh cửa tiếp tục đóng lại lần thứ ba đối với các huynh đệ bóng tối. Điều ác, theo cách nhân loại hiểu, hoàn toàn không có chỗ trên Sirius; hình ảnh ánh sáng của Mặt Trời lớn hơn diễn tả một phạm vi trong đó điều ác không thể tồn tại. Sirius được xác định là một Thái dương Thượng đế thiêng liêng, trong khi Thái dương Thượng đế của hệ mặt trời chúng ta chưa đạt địa vị ấy.

Mối liên hệ nâng đỡ giữa Sirius và hệ mặt trời

Theo cách diễn giải của Thầy MDR, Thái dương Thượng đế của chúng ta vẫn thuộc bộ bốn thấp của một Thượng đế Vũ Trụ lớn hơn, nên chưa thể được xem là thiêng liêng; Trái Đất cũng được liên hệ với vị trí tương tự trong một bộ bốn thấp. Thượng đế của Sirius đang tìm cách nâng Thái dương Thượng đế của chúng ta lên. Mối quan hệ này được so sánh với quan hệ giữa Sao Kim và Trái Đất, rồi ở cấp độ Tiểu thiên địa, với quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã.

Kiên nhẫn đồng hóa giáo lý và chuẩn bị cho phần truyền dạy tiếp theo

Giáo lý Chân sư DK đã trao cần được kiên nhẫn đồng hóa cho đến khi thấm nhuần toàn bộ con người, trở thành điều có thể thể hiện, áp dụng và sống hằng ngày. Công việc này tạo nhịp cầu đến phần giáo lý tiếp theo mà, theo dự kiến được nêu, Ngài có thể bắt đầu truyền dạy sau khoảng 10 hoặc 11 năm, với điều kiện nhân loại không thất bại quá mức và tự khiến mình không còn xứng đáng tiếp nhận. Việc học sâu hơn về các cung và các cuộc điểm đạo cũng nhằm giúp người học trở lại 14 quy luật dành cho đệ tử và điểm đạo đồ với khả năng diễn giải và sống theo các quy luật ấy đầy đủ hơn.

Rays and Initiations Text 008 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo Văn bản 008

[1] [Page 347] Let us now take up our first point in this section and see what is really meant by the hackneyed words “door of initiation,” [2] and what constitutes the difference between the door which faces the disciple and that which confronts the Master.	[1] [Page 347] Giờ đây, chúng ta hãy xét điểm đầu tiên trong phần này và xem cụm từ sáo mòn “cánh cửa điểm đạo” thực sự hàm ý gì, [2] và điều gì tạo nên sự khác biệt giữa cánh cửa trước mặt đệ tử và cánh cửa trước mặt Chân sư.
[3] THE ENTERING OF THE TWO DOORS OF INITIATION	[3] BƯỚC QUA HAI CÁNH CỬA ĐIỂM ĐẠO
[4] It is of course obvious to you that the use of the word “door” is purely symbolic; [5] the	[4] Dĩ nhiên, các bạn thấy rõ rằng việc dùng từ “cánh cửa” hoàn toàn mang tính biểu

interpretation given to the word by the ordinary esoteric student and the orthodox Theosophist [6] is that of a point of entry, and the significance of it to him is that it offers an opportunity to pass to new experience and fresh revelation—[7] much of which is regarded by him as due reward for discipline and aspiration. [8] That is largely an interpretation based on wishful thinking and is of quite secondary importance.

tượng; [5] đạo sinh huyền bí học thông thường và nhà Thông Thiên Học chính thống hiểu từ này [6] là một điểm đi vào, và đối với họ, thâm nghĩa của nó nằm ở chỗ nó mở ra cơ hội bước sang trải nghiệm mới và sự mặc khải mới mẻ—[7] phần lớn những điều ấy được họ xem là phần thưởng xứng đáng cho kỷ luật và khát vọng. [8] Đó phần lớn là một cách diễn giải dựa trên suy nghĩ theo mong muốn, và chỉ có tầm quan trọng thứ yếu.

[9] *The Door of Initiation* – [9] *Cánh Cửa Điểm Đạo*

[10] The real meaning underlying the phrase " door of initiation" is that of obstruction, [11] of something which bars the way, of that which must be opened, or of that which hides or stands between the aspirant and his objective. This is a much more exact significance and one much more useful for [Page 348] the aspirant to grasp. [12] The picture of a man moving along the Path of Evolution until suddenly one day he stands before an open door [13] through which he may joyously pass has no faintest resemblance to the truth; [14] the idea that a man [15] of a nice disposition and possessing certain character developments such as those portrayed in such books (by Annie Besant) as In the Outer Court and the Path of Discipleship, which condition the theosophical aspirants, is exceedingly misleading. [16] These books are very useful and should be carefully studied by the man upon the Path of Probation, [17] but are not so useful to the disciple, [18] for they lead him to put the emphasis in the wrong direction and to focus upon that which should already have been developed. [19] Naturally, the character development must be present and assumed to be stable [20] in the man's equipment; these characteristics have, however, little bearing on initiation

[10] Ý nghĩa thực sự ẩn sau cụm từ "cánh cửa điểm đạo" là sự ngăn trở, [11] là một điều gì đó chắn đường, là thứ phải được mở ra, hoặc là thứ che khuất hay đứng giữa người chí nguyện và mục tiêu của mình. Đây là một thâm nghĩa chính xác hơn nhiều và hữu ích hơn nhiều để [Page 348] người chí nguyện nắm bắt. [12] Hình ảnh một người tiến bước trên Con Đường Tiến Hoá cho đến một ngày đột nhiên đứng trước một cánh cửa mở [13] mà y có thể hoan hỉ bước qua, hoàn toàn không giống với sự thật dù chỉ một chút; [14] ý tưởng về một người [15] có tính tình dễ mến và đã phát triển một số nét tính cách như được mô tả trong những cuốn sách của Annie Besant như Trong Sân Ngoài và Con Đường Đệ Tử, vốn định hình những người chí nguyện Thông Thiên Học, là hết sức sai lệch. [16] Những cuốn sách này rất hữu ích và người đang đi trên Con Đường Dự Bị nên nghiên cứu chúng cẩn thận, [17] nhưng chúng không hữu ích bằng đối với đệ tử, [18] vì chúng khiến y đặt trọng tâm sai hướng và tập trung vào những gì lẽ ra đã phải được phát triển rồi. [19] Đương nhiên, sự phát triển tính cách phải hiện hữu và được xem là đã ổn định [20] trong hành trang của con người; tuy nhiên, những đặc tính này ít liên quan đến điểm đạo và việc bước qua "cánh cửa" trên Đường Đạo. [21] Chúng biểu thị

and passing through the “door” on the Path. [21] They are indicative of the point reached upon the Path of Evolution, [22] as a result of experiment, experience and continuous expression, [23] and should be common to all aspirants who have reached the point of facing discipleship; [24] they are unavoidable developments and connote simply the reaction of the personality to time and experience. [25] It is eternally true that no one may pass through this door unless these character indications are developed, [26] but that is due to the fact that the aspirant has progressed to a certain stage of unfoldment and automatically now has a measure of self-control, of mental understanding and of purity.

điểm đã đạt tới trên Con Đường Tiến Hoá, [22] do thử nghiệm, trải nghiệm và biểu lộ liên tục, [23] và phải là những đặc tính chung của tất cả những người chí nguyện đã tới ngưỡng cửa của địa vị đệ tử; [24] đó là những sự phát triển tất yếu và chỉ đơn giản biểu thị sự đáp ứng của phàm ngã với thời gian và trải nghiệm. [25] Một chân lý vĩnh cửu là không ai có thể bước qua cánh cửa này nếu chưa phát triển những dấu hiệu tính cách ấy, [26] nhưng đó là vì người chí nguyện đã tiến tới một giai đoạn khai mở nhất định và giờ đây tự nhiên có được một mức độ tự chủ, thấu hiểu về trí tuệ và thanh khiết.

[27] I would point out also that even the black magician possesses these qualities, [28] for they are the sine qua non of all magical art, both black and white; [29] the black magician passes through the door of initiation as it opens twice for the first two initiations. [30] He passes through on the strength of his will and his character accomplishments and because the group-conscious aspect of the soul is active in him as in his brother seeking affiliation with the Great White Lodge. [31] The love aspect is, however, lacking in the black magician. [32] Forget not that all is energy and there is nothing else. [33] The energy which [Page 349] is an aspect of the soul and which we call magnetic attraction (the group-building quality) he shares with the spiritual aspirant. [34] He is essentially group conscious, and though his motives are separative, his methods are those of the group, and these he can get only from the soul.

[27] Tôi cũng muốn chỉ ra rằng ngay cả nhà hắc thuật cũng sở hữu những phẩm tính này, [28] vì chúng là điều kiện tiên quyết của mọi thuật huyền thuật, cả hắc thuật lẫn chánh thuật; [29] nhà hắc thuật bước qua cánh cửa điểm đạo khi nó mở ra hai lần cho hai lần điểm đạo đầu tiên. [30] Y bước qua nhờ sức mạnh ý chí, những thành tựu về tính cách, và vì phương diện tâm thức nhóm của linh hồn đang hoạt động trong y cũng như trong người huynh đệ của y đang tìm cách gia nhập Thánh đoàn. [31] Tuy nhiên, nhà hắc thuật thiếu phương diện bác ái. [32] Đừng quên rằng tất cả đều là năng lượng và không có gì khác. [33] Y cùng chia sẻ với người chí nguyện tinh thần thứ năng lượng [Page 349] vốn là một phương diện của linh hồn và được chúng ta gọi là sức hút từ tính (phẩm tính kiến tạo nhóm). [34] Về bản chất, y có tâm thức nhóm, và dù động cơ của y mang tính chia rẽ, các phương pháp của y vẫn là những phương pháp của nhóm, và y chỉ có thể có được chúng từ linh hồn.

[35] You see again another reason why the first and second initiations are not regarded

[35] Một lần nữa, các bạn thấy thêm một lý do vì sao Thánh đoàn các Chân sư không

by the Lodge of Masters as major initiations. [36] Only the third [37] is so regarded, because at that initiation the entire personality life is flooded with energy coming from the Spiritual Triad, via the "sacrifice petals" of the will and purpose aspect of the soul. [38] To this type of energy [39] the black magician is not responsive. [40] He can and does respond to the knowledge—most ancient [41] and hardly won—stored up in the "knowledge petals" of the souls [42] he can appropriate and utilise the energy of attraction (erroneously called love by some students) [43] stored up in the "love petals" of the soul, but he cannot respond to and use the energy of divine love, working out in the divine Plan which controls all knowledge and converts it into wisdom, and which actuates and clarifies the motive which brings loving magnetic attraction [44] into action and which we call true group consciousness [45] and group cohesion. [46] It is at this point that the two ways—of darkness and of light—become widely divergent. [47] Until the third initiation is taken, glamour may condition the attitude of those seeking to understand the life of a man upon the Path, [48] and they may mistake the spurious for the real. [49] The black magician leads a disciplined life, analogous to that of the spiritual aspirant; [50] he practices purity for his own safeguarding [51] and not in order that he may become a channel for the energy of light; [52] he works with power (the power of magnetic attraction) [53] with and in groups, [54] but he does this for his own selfish ends and for the fulfillment of his own ambitious purposes. [55] But at the third initiation there comes to the true spiritual initiate [56] the revelation which is the reward [57] of perseverance and purity rightly motivated—[58] the revelation of the divine purpose, [59] as the soul records it in terms of the hierarchical plan, though not

xem lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai là những cuộc điểm đạo lớn. [36] Chỉ lần thứ ba [37] mới được xem như vậy, vì tại lần điểm đạo ấy, toàn bộ đời sống phàm ngã tràn ngập năng lượng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, qua các "cánh hoa hi sinh" thuộc phương diện ý chí và mục đích của linh hồn. [38] Với loại năng lượng này, [39] nhà hắc thuật không đáp ứng. [40] Y có thể và thực sự đáp ứng với tri thức—cổ xưa nhất [41] và khó khăn lắm mới đạt được—tích trữ trong các "cánh hoa tri thức" của linh hồn; [42] y có thể chiếm dụng và sử dụng năng lượng thu hút (mà một số đạo sinh gọi nhầm là bác ái) [43] tích trữ trong các "cánh hoa bác ái" của linh hồn, nhưng y không thể đáp ứng và sử dụng năng lượng bác ái thiêng liêng, vốn biểu hiện qua Thiên Cơ thiêng liêng, chi phối mọi tri thức và chuyển đổi tri thức thành minh triết, đồng thời thúc đẩy và làm sáng tỏ động cơ đưa sức hút từ tính đầy bác ái [44] vào hoạt động, điều mà chúng ta gọi là tâm thức nhóm đích thực [45] và sự cố kết nhóm. [46] Chính tại điểm này, hai con đường—của bóng tối và của ánh sáng—phân rẽ sâu sắc. [47] Cho đến khi một người trải qua lần điểm đạo thứ ba, ảo cảm vẫn có thể định hình thái độ của những ai tìm cách thấu hiểu cuộc đời của người ấy trên Đường Đạo, [48] và họ có thể nhầm cái giả với cái thật. [49] Nhà hắc thuật sống một đời có kỷ luật, tương tự người chí nguyện tinh thần; [50] y thực hành sự thanh khiết để bảo vệ chính mình, [51] chứ không nhằm trở thành một kênh dẫn năng lượng ánh sáng; [52] y vận dụng quyền năng (quyền năng của sức hút từ tính) [53] cùng với các nhóm và trong các nhóm, [54] nhưng y làm điều này vì những mục tiêu ích kỷ của riêng mình và để thực hiện những mục đích đầy tham vọng của bản thân. [55] Nhưng tại lần điểm đạo thứ ba, điểm đạo đồ tinh thần chân chính đón nhận [56] sự mặc khải vốn là phần thưởng [57] cho lòng kiên trì và sự thanh khiết có động cơ đúng đắn—[58] sự mặc khải về Thiên Ý, [59] như linh

yet in terms of the Monad. [60] To this purpose [61] and [Page 350] to the loving Will of God (to use a trite Christian phrase) the black brother cannot respond; [62] his aims are different. You have here the true meaning of the oft-used and misunderstood phrase, "the parting of the ways."

hồn ghi nhận theo Thiên Cơ của Thánh đoàn, dù chưa theo chân thần. [60] Với Thiên Ý này [61] và [Page 350] với Ý Chí đầy bác ái của Thượng Đế (dùng một cụm từ Cơ Đốc giáo quen thuộc), huynh đệ bóng tối không thể đáp ứng; [62] những mục tiêu của y khác hẳn. Ở đây, các bạn có ý nghĩa đích thực của cụm từ thường được dùng và thường bị hiểu sai: "sự phân rẽ các con đường".

[63] But both groups of aspirants (the black and the white) stand before the door of initiation and take the needed steps to open it on two similar occasions. [64] Both overcome glamour after the second initiation, [65] and see their way clearly ahead; [66] but their goals emerge as widely different; one treads the broad way which leads ever deeper into matter and materialism, [67] into darkness and "black power"; [68] the other leads to the straight and narrow way, to the razor-edged path which leads into light and life. [69] One group has never freed itself from the principles which governed the first solar system. [70] They were principles entirely related to matter and substance, [71] and were at that time and in that period (so remote that the number of years of distance can be stated only in super-astronomical figures) the conditioning factors for the initiation of the time. [72] Certain units of humanity—then existent—were so completely conditioned by these material principles and so deliberately unready [73] for moving on to the comprehension of another set of principles (more expressive of the divine nature) [74] that they remained of "fixed and selfish material purpose" and a planned distortion of the divine will was intelligently created by them. [75] You have here a hint as to the nature of evil and a clue to a part (though only a part) of the mystery to be noted in the statement that evil and good are reverse aspects of the same one

[63] Nhưng cả hai nhóm người chí nguyện (hắc đạo và chánh đạo) đều đứng trước cánh cửa điểm đạo và thực hiện những bước cần thiết để mở nó vào hai dịp tương tự nhau. [64] Cả hai đều vượt qua ảo cảm sau lần điểm đạo thứ hai, [65] và nhìn rõ con đường phía trước của mình; [66] nhưng những mục tiêu của họ hiện ra khác biệt sâu sắc; một nhóm bước trên con đường rộng, dẫn ngày càng sâu vào vật chất và chủ nghĩa duy vật, [67] vào bóng tối và "quyền năng hắc ám"; [68] nhóm kia tiến tới con đường thẳng và hẹp, con đường sắc như lưỡi dao dẫn vào ánh sáng và sự sống. [69] Một nhóm chưa bao giờ thoát khỏi các nguyên khí từng chi phối hệ mặt trời thứ nhất. [70] Đó là những nguyên khí hoàn toàn liên quan đến vật chất và chất liệu, [71] và vào thời điểm ấy, trong thời kỳ ấy (xa xưa đến mức số năm cách biệt chỉ có thể biểu thị bằng những con số vượt xa tầm thiên văn), chúng là những yếu tố định hình việc điểm đạo lúc bấy giờ. [72] Một số đơn vị nhân loại—hiện hữu vào thời đó—chịu sự định hình của những nguyên khí vật chất này sâu sắc đến mức, và chủ tâm không sẵn lòng đến mức [73] tiến tới thấu hiểu một hệ nguyên khí khác (biểu lộ bản chất thiêng liêng đầy đủ hơn), [74] họ cứ giữ một "mục đích vật chất cố định và ích kỷ" và dùng trí tuệ tạo ra một sự xuyên tạc có chủ đích đối với ý chí thiêng liêng. [75] Ở đây, các bạn có một gợi ý về bản chất của điều ác và một manh mối về một phần (dù chỉ là một phần) của điều huyền nhiệm cần nhận thấy trong phát biểu rằng điều ác và điều thiện là

reality, [76] and evil is that good which we should have left behind, [77] passing on to greater and more inclusive good. [78] Forget not that the black magicians of today were the initiates of a previous solar system. [79] When the door of initiation is ready to open for the third time, the parting of the ways takes place. [80] Some follow selfish intention and the fixed determination to remain with the separative condition of matter; and [81] to others, the divine will is clearly impressed upon them [82] and becomes the motivating power in their lives. [83] It was under instructions from the Great White Lodge on Sirius that the door remains [Page 351] closed the third time to the dark brothers. Evil, as we understand it, has absolutely no place on Sirius.

những phương diện ngược nhau của cùng một thực tại duy nhất, [76] và điều ác chính là điều thiện mà lẽ ra chúng ta đã phải để lại phía sau, [77] để tiến tới điều thiện lớn lao hơn và có tính bao gồm hơn. [78] Đừng quên rằng các nhà hắc thuật ngày nay từng là những điểm đạo đồ của một hệ mặt trời trước. [79] Khi cánh cửa điểm đạo sẵn sàng mở ra lần thứ ba, sự phân rẽ các con đường diễn ra. [80] Một số đi theo ý định ích kỷ và quyết tâm cố định ở lại trong trạng thái chia rẽ của vật chất; còn [81] những người khác thì nhận được ấn tượng rõ rệt của ý chí thiêng liêng, [82] và ý chí ấy trở thành quyền năng thúc đẩy cuộc đời họ. [83] Theo chỉ thị của Thánh đoàn trên Sirius, cánh cửa vẫn [Page 351] đóng lại đối với các huynh đệ bóng tối ở lần thứ ba. Điều ác, theo cách chúng ta thấu hiểu, tuyệt đối không có chỗ trên Sirius.

Rays and Initiations Commentary 008 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 008

Michael D Robbins

Hello everybody, good morning. Good morning from here anyway. We are now dealing with program number eight in *The Rays and the Initiations*, Part Two commentary. We're on page 347. We just finished a very important section in which we dealt with the—with a section of an esoteric catechism which dealt with the door of initiation and how one really had to have some kind of group consciousness, going with one's brother hand in hand through that door to successfully pass the door. It's not really possible for the individual concerned about himself in an

Michael D Robbins

Xin chào tất cả các bạn, chào buổi sáng. Dù sao thì ở đây cũng đang là buổi sáng. Giờ đây, chúng ta đang đến với chương trình số tám trong phần bình giảng Phần Hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đang ở trang 347. Chúng ta vừa hoàn tất một phần rất quan trọng, trong đó chúng ta đã bàn đến một đoạn trong bản giáo lý vấn đáp nội môn nói về cánh cửa điểm đạo và việc người ta thực sự cần có một mức độ tâm thức nhóm nào đó, cùng huynh đệ mình tay trong tay đi qua cánh cửa ấy để vượt qua thành công. Một cá nhân chỉ quan tâm đến bản thân theo cách riêng lẻ thì thực sự không thể đi qua cánh cửa điểm đạo.

individual way to pass through the door of initiation.

That is actually a figment of one's imagination, that particular door. We also discussed how in Lemurian days one passed through the door of initiation singly, in Atlantean days in groups of seven or at least up to seven, and in Aryan days larger groups more frequently passing. So the process of initiation today really is one of group initiation. And I did stop a little early because I wanted that section to stand by itself. And now we begin with "The Aspirant and the Mysteries of Initiation." It's a—it's a long section actually. It's 209 pages. Well, that'll be some number of programs ahead.

Cánh cửa cụ thể ấy thực ra chỉ là sản phẩm của sự tưởng tượng. Chúng ta cũng đã bàn về việc vào thời Lemuria, người ta đi qua cánh cửa điểm đạo từng người một; vào thời Atlantis, theo nhóm bảy người, hoặc ít nhất là những nhóm có tối đa bảy người; còn vào thời Arya, những nhóm đông hơn đi qua thường xuyên hơn. Vì vậy, ngày nay, tiến trình điểm đạo thực sự là điểm đạo nhóm. Và tôi đã dừng hơi sớm vì muốn phần ấy đứng riêng. Giờ đây, chúng ta bắt đầu với phần "Người Chí Nguyện và Những Bí Nhiệm của Điểm Đạo". Đây thực sự là một phần dài, gồm 209 trang. Như vậy, phía trước sẽ còn khá nhiều chương trình.

So,

Vì vậy,

[1] let us now take up our first point in this section and see what is really meant by the hackneyed words "door of initiation,"

[1] [Page 347] Giờ đây, chúng ta hãy xét điểm đầu tiên trong phần này và xem cụm từ sáo mòn "cánh cửa điểm đạo" thực sự hàm ý gì,

so often used without thought, without real understanding,

một cụm từ thường được dùng mà không suy nghĩ, không có sự thấu hiểu thực sự,

[2] and what constitutes the difference between the door which faces the disciple and that which confronts the Master

[2] và điều gì tạo nên sự khác biệt giữa cánh cửa trước mặt đệ tử và cánh cửa trước mặt Chân sư.

For indeed doors do confront us at every level of our development.

Vì quả thật, những cánh cửa luôn hiện ra trước chúng ta ở mọi cấp độ phát triển.

[3] The Entering of the Two Doors of Initiation

[3] BƯỚC QUA HAI CÁNH CỬA ĐIỂM ĐẠO

—here a 19-page section.

—đây là một phần dài 19 trang.

[4] It is of course obvious to you that the use of the word "door" is purely symbolic

I mean it stands for an energy condition, does it not? An electrical condition. He's going to tell us about this.

[5] The interpretation given to the word by the ordinary esoteric student and the orthodox Theosophist

—not the deeply thinking Theosophist—

[6] is that of a point of entry, and the significance of it to him is that it offers an opportunity to pass to new experience and fresh revelation

Of course this is to an extent true, but not wholly true.

[7] Much of which is regarded by him as due reward for discipline and aspiration.

There is where the deviation takes place. It's not a question of reward at all, is it?

It's a question of reaching a certain stage of consciousness, because what we do understand is that the initiate is initiate before he is initiated. This is one of those important foundational realizations. So anyway, that which the ordinary esoteric student has and the orthodox Theosophist,

[4] Dĩ nhiên, các bạn thấy rõ rằng việc dùng từ "cánh cửa" hoàn toàn mang tính biểu tượng;

Ý tôi là, nó biểu thị một trạng thái năng lượng, phải không? Một trạng thái điện. Ngài sắp nói với chúng ta về điều này.

[5] đạo sinh huyền bí học thông thường và nhà Thông Thiên Học chính thống hiểu từ này

—không phải người theo Thông Thiên Học có tư duy sâu sắc—

[6] là một điểm đi vào, và đối với họ, thâm nghĩa của nó nằm ở chỗ nó mở ra cơ hội bước sang trải nghiệm mới và sự mặc khải mới mẻ—

Dĩ nhiên, điều này đúng ở một mức độ nào đó, nhưng không hoàn toàn đúng.

[7] phần lớn những điều ấy được họ xem là phần thưởng xứng đáng cho kỷ luật và khát vọng.

Chính ở đây sự lệch lạc bắt đầu. Hoàn toàn không phải là vấn đề phần thưởng, phải không?

Đó là vấn đề đạt đến một giai đoạn tâm thức nhất định, bởi điều chúng ta thực sự thấu hiểu là điểm đạo đồ đã là điểm đạo đồ trước khi được điểm đạo. Đây là một trong những nhận thức nền tảng quan trọng. Vậy thì, cách diễn giải của đạo sinh huyền bí học thông thường và người theo Thông Thiên Học chính thống,

[8] that is largely an interpretation based on wishful thinking and is of quite secondary importance.

[8] Đó phần lớn là một cách diễn giải dựa trên suy nghĩ theo mong muốn, và chỉ có tầm quan trọng thứ yếu.

We see how Master DK is constantly expanding our point of view and decentralizing us at the same time.

Chúng ta thấy Chân sư DK không ngừng mở rộng quan điểm của chúng ta, đồng thời giúp chúng ta phi tập trung vào bản thân.

[9] The door of initiation:

[9] *Cánh Cửa Điểm Đạo*

[10] the real meaning underlying the phrase "the door of initiation" is that of obstruction

[10] Ý nghĩa thực sự ẩn sau cụm từ "cánh cửa điểm đạo" là sự ngăn trở,

Interesting,

Thật thú vị,

[11] of something that bars the way, of that which must be opened, of that which hides or stands between the aspirant and his objective. This is a much more exact significance and one much more useful for the aspirant to grasp.

[11] là một điều gì đó chắn đường, là thứ phải được mở ra, hoặc là thứ che khuất hay đứng giữa người chí nguyện và mục tiêu của mình. Đây là một thâm nghĩa chính xác hơn nhiều và hữu ích hơn nhiều để [Page 348] người chí nguyện nắm bắt.

One cannot pass the door, one cannot get through the barrier. One's energy system is not fit, until a certain level of achievement, not to be repulsed by the energy configuration which represents the door. So it is an obstruction in a sense. It bars the way.

Người ta không thể bước qua cánh cửa, không thể vượt qua rào cản. Cho đến khi đạt được một mức thành tựu nhất định, hệ thống năng lượng của họ vẫn chưa đủ thích hợp để không bị cấu hình năng lượng biểu thị cánh cửa ấy đẩy lùi. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, nó là một sự ngăn trở. Nó chắn đường.

It is that which contributes to the hermetic sealing of one stage of realization from another, one stage of initiation from another. So it—it hides, it must be opened,

Đó là điều góp phần tạo nên sự ngăn cách kín khít giữa giai đoạn nhận thức này với giai đoạn khác, giữa giai đoạn điểm đạo này với giai đoạn khác. Vì vậy, nó che khuất, nó phải được mở ra,

that which hides or stands between the aspirant and his objective

điều che khuất hoặc đứng giữa người chí nguyện và mục tiêu của y

We are kept within an outer chamber until we are fit to enter into an inner chamber, relatively, and that inner chamber later turns out to be yet again but an outer chamber.

Chúng ta được giữ trong một gian phòng bên ngoài cho đến khi đủ điều kiện bước vào một gian phòng bên trong, theo nghĩa tương đối; rồi về sau, gian phòng bên trong ấy hóa ra lại chỉ là một gian phòng bên ngoài.

[12] The picture of a man moving along the Path of Evolution until suddenly one day he stands before an open door

[12] Hình ảnh một người tiến bước trên Con Đường Tiến Hoá cho đến một ngày đột nhiên đứng trước một cánh cửa mở

—open door, notice that—

—cánh cửa rộng mở, hãy chú ý điều đó—

[13] through which he may joyously pass has no faintest resemblance to the truth.

[13] mà y có thể hoan hỉ bước qua, hoàn toàn không giống với sự thật dù chỉ một chút;

And yet we do believe these things which have no faint—even faint resemblance to the truth because they please us and are—satisfy our imagination and give us a sort of incentive by means of which we can naively continue on our way. So it

Ấy vậy mà chúng ta vẫn tin những điều chẳng có dù chỉ một chút tương đồng với chân lý, bởi chúng làm chúng ta hài lòng, thỏa mãn sự tưởng tượng của chúng ta và đem lại một động lực nào đó để chúng ta có thể ngây thơ tiếp tục con đường của mình. Vì vậy, nó

has no faintest resemblance to the truth.

chẳng có chút gì giống với chân lý.

[14] The idea that a man

[14] ý tưởng về một người

—I guess Master DK's humor comes out here a little bit—

—tôi đoán ở đây tính hài hước của Chân sư DK bộc lộ đôi chút—

the idea that a man

ý tưởng cho rằng một người

[15] of a nice disposition and possessing certain character developments such as those portrayed in such books (by Annie Besant) as *The Outer Court* and *The Path of Discipleship*, which condition the theosophical aspirants, is exceedingly misleading.

[15] có tính tình dễ mến và đã phát triển một số nét tính cách như được mô tả trong những cuốn sách của Annie Besant như Trong Sân Ngoài và Con Đường Đệ Tử, vốn định hình những người chí nguyện Thông Thiên Học, là hết sức sai lệch.

Oh, it's—but we do our best, you know, as disciples to write our books according to what we understand, and then only to have the Master come along and say, well, erring in this respect.

Nhưng với tư cách đệ tử, chúng ta vẫn cố hết sức viết sách theo những gì mình thấu hiểu, để rồi Chân sư xuất hiện và nói rằng chúng ta đã sai ở điểm này.

[16] These books are very useful and should be carefully studied by the man upon the Path of Probation

[16] Những cuốn sách này rất hữu ích và người đang đi trên Con Đường Dự Bị nên nghiên cứu chúng cẩn thận,

—so the place of their value is indicated by the Master—

—như vậy, Chân sư đã chỉ rõ phạm vi giá trị của chúng—

[17] but are not so useful to the disciple.

[17] nhưng chúng không hữu ích bằng đối với đệ tử,

And we do see that the disciple actually is a person, a being of relatively high attainment.

Và quả thật, chúng ta thấy đệ tử là một người, một sinh linh có thành tựu tương đối cao.

There is a difference between those on the Path of Probation, which generally can be considered as occurring before the first initiation, and those who are truly on the Path of Discipleship, occurring from the first initiation onward. At least that's one way of looking at it, although from another perspective the Path of Probation can continue all the way up to the beginning of the path of accepted discipleship, somewhere between the first and—first and second initiation, and usually not before the middle period between those initiations has been reached.

Có sự khác biệt giữa những người trên Con Đường Dự Bị, thường có thể xem là giai đoạn trước lần điểm đạo thứ nhất, và những người thực sự trên Con Đường Đệ Tử, bắt đầu từ lần điểm đạo thứ nhất trở đi. Ít nhất, đó là một cách nhìn, dù theo một góc độ khác, Con Đường Dự Bị có thể tiếp tục mãi đến khi bắt đầu con đường của địa vị đệ tử được chấp nhận, vào một thời điểm nào đó giữa lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai, và thường không sớm hơn điểm giữa hai lần điểm đạo ấy.

So,

Vì vậy,

they are very useful

chúng rất hữu ích

He says.

Ngài nói.

They should be studied by the man upon the Path of Probation, but are not so useful to the disciple,

Người trên Con Đường Dự Bị nên nghiên cứu chúng, nhưng chúng không hữu ích bằng đối với đệ tử,

[18] for they lead him to put the emphasis in the wrong direction and to focus upon that which should have already been developed.

[18] vì chúng khiến y đặt trọng tâm sai hướng và tập trung vào những gì lẽ ra đã phải được phát triển rồi.

The disciple has achieved the probationary attainments, and why should he re-emphasize those? That type of re-emphasis can become an obstacle. We have not forever to repeat that which we have already achieved, but have to venture towards future attainments, which are of course—it's more difficult to do that.

Đệ tử đã đạt những thành tựu của giai đoạn dự bị, vậy tại sao y lại phải nhấn mạnh chúng lần nữa? Việc tiếp tục nhấn mạnh như vậy có thể trở thành một chướng ngại. Chúng ta không phải mãi lặp lại những gì đã đạt được, mà phải mạnh dạn hướng tới những thành tựu tương lai; dĩ nhiên, làm như vậy khó hơn.

[19] Naturally, the character development must be present and assumed to be stable

[19] Đương nhiên, sự phát triển tính cách phải hiện hữu và được xem là đã ổn định

—not just now and then, okay—

—chứ không phải chỉ thỉnh thoảng mới có—

[20] in the man's equipment; these characteristics have, however, little bearing on initiation and passing through the "door" on the Path.

[20] trong hành trang của con người; tuy nhiên, những đặc tính này ít liên quan đến điểm đạo và việc bước qua "cánh cửa" trên Đường Đạo.

So it's not the character developments, though necessary, which bear upon the ability to pass through that obstacle, that obstruction, that door upon the Path.

Vì vậy, dù cần thiết, những phẩm chất đã phát triển trong tính cách không phải là điều quyết định khả năng vượt qua chướng ngại ấy, sự ngăn trở ấy, cánh cửa ấy trên Đường Đạo.

[21] They are indicative of the point reached upon the Path of Evolution

[21] Chúng biểu thị điểm đã đạt tới trên Con Đường Tiến Hoá,

—considered in the large sense; the whole thing is the Path of Evolution—

—xét theo nghĩa rộng; toàn bộ tiến trình đều là Con Đường Tiến Hoá—

[22] as a result of experiment, experience and continuous expression.

Those are the three mnemonic E's that we encountered earlier: experiment, experience, and continuous expression;

[23] and should be common to all aspirants who have reached the point of facing discipleship;

I'm remembering in the old days, I joined the Arcane School in 1972. It seems a long time now, over 40—42 years ago, and I'm remembering that they offered training, discipleship training, training for discipleship. And I see that by that, you know, Master DK means a pretty high course of study, course of training.

So these developments,

[24] they are unavoidable developments and connote simply the reaction of the personality to time and experience.

In other words, to attain a relative degree of character refinement and elevation is a natural reaction of the personality to constant exposure in time to experience.

[25] It is eternally true that no one may pass through this door unless these character indications are developed.

And this we may—I've—I've heard disciples so often say, "Oh, the Master doesn't, you know, doesn't care whether I drink, he doesn't care whether I indulge this or that, he has his mind on more important things,"

[22] do thử nghiệm, trải nghiệm và biểu lộ liên tục,

Đó là ba từ có chữ cái đầu là E trong tiếng Anh giúp ghi nhớ mà chúng ta đã gặp trước đây: thử nghiệm, trải nghiệm và biểu hiện liên tục;

[23] và phải là những đặc tính chung của tất cả những người chí nguyện đã tới ngưỡng cửa của địa vị đệ tử;

Tôi nhớ lại những ngày trước đây, tôi gia nhập Trường Arcane năm 1972. Giờ đây, có vẻ đã lâu lắm rồi, hơn 40—42 năm trước, và tôi nhớ họ cung cấp chương trình huấn luyện, huấn luyện đệ tử, huấn luyện để bước vào địa vị đệ tử. Và tôi thấy rằng qua cách gọi ấy, Chân sư DK muốn nói đến một chương trình học, một chương trình huấn luyện ở trình độ khá cao.

Vì vậy, những sự phát triển này,

[24] đó là những sự phát triển tất yếu và chỉ đơn giản biểu thị sự đáp ứng của phàm ngã với thời gian và trải nghiệm.

Nói cách khác, đạt được một mức độ tương đối về sự tinh luyện và nâng cao tính cách là phản ứng tự nhiên của phàm ngã khi liên tục tiếp xúc với trải nghiệm theo thời gian.

[25] Một chân lý vĩnh cửu là không ai có thể bước qua cánh cửa này nếu chưa phát triển những dấu hiệu tính cách ấy,

Tôi đã rất thường nghe các đệ tử nói: "Ồ, Chân sư không quan tâm liệu tôi có uống rượu hay không, Ngài không quan tâm liệu tôi có buông mình vào thú vui này hay thú vui khác hay không, thể trí của Ngài đang

as if these character developments were not important. But it's a disciplined path, and certain foundational developments must be in place.

hướng đến những điều quan trọng hơn", như thể những sự phát triển tính cách ấy không quan trọng. Nhưng đây là một con đường có kỷ luật, và nhất định phải có những sự phát triển nền tảng.

So

Vì vậy,

it is eternally true that no one may pass through this door unless these character indications are developed

một chân lý vĩnh cửu là không ai có thể bước qua cánh cửa này nếu những biểu hiện ấy của tính cách chưa phát triển

—maybe not fully, completely, wholly developed, but developed.

—có lẽ chưa phát triển đầy đủ, trọn vẹn, hoàn toàn, nhưng đã phát triển.

[26] But that is due to the fact that the aspirant has progressed to a certain stage of unfoldment and automatically now has a measure of self-control, of mental understanding and of purity.

[26] nhưng đó là vì người chí nguyện đã tiến tới một giai đoạn khai mở nhất định và giờ đây tự nhiên có được một mức độ tự chủ, thấu hiểu về trí tuệ và thanh khiết.

You know, the Path of Probation is in many ways the path of purification. And if you think about the very first initiation, it has everything to do with the purification of the physical vehicle. Those disciplines, however, should not be prolonged overmuch or they prevent progress. They can, you know, it's rotary motion. We continue to pay attention to the things we have achieved as if they are the most important, and do not develop those things we have not achieved.

Về nhiều phương diện, Con Đường Dự Bị là con đường thanh luyện. Và nếu các bạn suy nghĩ về lần điểm đạo đầu tiên, thì lần điểm đạo ấy hoàn toàn liên quan đến việc thanh luyện hiện thể hồng trần. Tuy nhiên, những kỷ luật ấy không nên kéo dài quá mức, nếu không chúng sẽ cản trở sự tiến bộ. Chúng có thể trở thành chuyển động xoay vòng. Chúng ta tiếp tục chú ý đến những gì đã đạt được như thể đó là những điều quan trọng nhất, và không phát triển những gì mình chưa đạt được.

And here is a balancing statement that the Tibetan makes:

Và đây là một lời khẳng định của Chân sư Tây Tạng nhằm tạo thế cân bằng:

[27] I would point out also that even the black magician possesses these qualities,

[27] Tôi cũng muốn chỉ ra rằng ngay cả nhà hắc thuật cũng sở hữu những phẩm tính này,

Đây là một ý nghĩ khiến chúng ta phải tỉnh táo suy xét, phải không? Bởi chúng ta đều

This is a sobering thought, isn't it? Because, you know, we all know that black magicians are not nice people.

biết rằng các nhà hắc thuật không phải là những người dễ mến.

[28] for they are the sine qua non of all magical art, both black and white;

[28] vì chúng là điều kiện tiên quyết của mọi thuật huyền thuật, cả hắc thuật lẫn chánh thuật;

That is purification, self-control. We understand that the seventh ray, the major ray of magic, is a ray of self-control. And of course the black magician has to develop his mental understanding, and he does it often to an extent far greater than those upon the Path of Holiness, towards wholeness instead of separation.

Đó là sự thanh luyện, sự tự chủ. Chúng ta thấu hiểu rằng cung bảy, cung chủ yếu của huyền thuật, là một cung của sự tự chủ. Và dĩ nhiên, nhà hắc thuật phải phát triển sự thấu hiểu về trí tuệ; y thường làm điều đó đến một mức độ vượt xa những người trên Con Đường Thánh Thiện, con đường hướng đến tính toàn thể thay vì sự chia rẽ.

[29] the black magician passes through the door of initiation as it opens twice for the first two initiations.

[29] nhà hắc thuật bước qua cánh cửa điểm đạo khi nó mở ra hai lần cho hai lần điểm đạo đầu tiên.

And, you know, I've always found that amazing, because it means that the future black magician has stood before the Great Lord, the Christ, two times and maybe has been even stimulated in the direction of love. But he has not fastened upon love as the important thing. He is overmuch focused upon what the concrete mind can give him, as it gave it to him as a kind of initiate of the earlier solar system.

Và tôi luôn thấy điều đó đáng kinh ngạc, bởi nó có nghĩa là người sẽ trở thành nhà hắc thuật đã đứng trước Chúa Tể Vĩ Đại, Đức Christ, hai lần, và có lẽ thậm chí đã được kích thích theo hướng tình thương. Nhưng y đã không xem tình thương là điều quan trọng để gắn bó. Y quá tập trung vào những gì trí cụ thể có thể đem lại cho y, như nó đã từng đem lại khi y là một dạng điểm đạo đồ trong hệ mặt trời trước.

Now you kind of wonder: did they come in already as initiates of a kind, and then maybe, you know, they did not stand before the Christ? This is another way of looking at it, because they may have been initiated at an earlier time, and the method may have been different, and it may not have been the Lord of Love who was officiating. And that, of course, that's kind of coming into my mind at this point because they were said to be initiates of the previous solar system.

Lúc này, người ta tự hỏi: phải chăng họ đã bước vào với tư cách một dạng điểm đạo đồ, và rồi có lẽ họ không đứng trước Đức Christ? Đây là một cách nhìn khác, bởi có thể họ đã được điểm đạo vào một thời kỳ trước đó, phương pháp có thể đã khác, và vị chủ trì có thể không phải là Chúa Tể của Tình Thương. Dĩ nhiên, ý nghĩ ấy vừa nảy ra trong thể trí tôi lúc này, bởi người ta nói họ là những điểm đạo đồ của hệ mặt trời trước.

And yet, you know, it is also possible for a man of this solar system to veer off, and then he would have stood before the Christ two times—maybe less likely because the third ray and the first ray would be less accentuated than they were in the earlier solar system.

Tuy vậy, một người thuộc hệ mặt trời này cũng có thể rẽ sang hướng khác, và khi ấy y hẳn đã đứng trước Đức Christ hai lần—có lẽ khả năng này ít xảy ra hơn, bởi cung ba và cung một không được nhấn mạnh bằng trong hệ mặt trời trước.

[30] He passes through the door on the strength of his will and his character accomplishments and because the group-conscious aspect of the soul is active in him as in his brother seeking affiliation with the Great White Lodge.

[30] Y bước qua nhờ sức mạnh ý chí, những thành tựu về tính cách, và vì phương diện tâm thức nhóm của linh hồn đang hoạt động trong y cũng như trong người huynh đệ của y đang tìm cách gia nhập Thánh đoàn.

Group consciousness is not love, and this is so interesting. He has a certain group consciousness.

Tâm thức nhóm không phải là tình thương, và điều này rất thú vị. Y có một mức độ tâm thức nhóm nhất định.

He has strength of character. He can control himself. He has strength of will. The first and the third ray are so often involved with the Black Lodge, to the absence of the second.

Y có tính cách mạnh mẽ. Y có thể tự chủ. Y có ý chí mạnh mẽ. Cung một và cung ba rất thường liên quan đến Hắc đoàn, trong khi cung hai vắng mặt.

[31] The love aspect is, however, lacking in the black magician.

[31] Tuy nhiên, nhà hắc thuật thiếu phương diện bác ái.

At least the love aspect as it is taught to those upon the Path of Holiness.

Ít nhất là phương diện tình thương như được giảng dạy cho những người trên Con Đường Thánh Thiện.

[32] Forget not that all is energy and there is nothing else.

[32] Đừng quên rằng tất cả đều là năng lượng và không có gì khác.

There is naught but energy, for "God is life," we are told in the fifth of the Laws of Healing.

Không có gì ngoài năng lượng, vì “Thượng Đế là Sự Sống”, như chúng ta được dạy trong Định luật Trị Liệu thứ năm.

Forget not that all is energy and there is nothing else.

Đừng quên rằng tất cả đều là năng lượng và không có gì khác.

[33] The energy which is an aspect of the soul and which we call magnetic attraction, the group-building quality, he shares with the spiritual aspirant.

[33] Y cùng chia sẻ với người chí nguyện tinh thần thứ năng lượng [Page 349] vốn là một phương diện của linh hồn và được chúng ta gọi là sức hút từ tính (phẩm tính kiến tạo nhóm).

The energy which is an aspect of the soul and which we call magnetic attraction he shares with the spiritual aspirant.

Năng lượng vốn là một phương diện của linh hồn và được chúng ta gọi là sức hút từ tính là điều y cùng có với người chí nguyện tinh thần.

So basically what DK is telling us is that magnetic attraction is not love per se.

Vì vậy, về cơ bản, điều Chân sư DK đang nói với chúng ta là sức hút từ tính không phải chính tình thương.

The black magician—

Nhà hắc thuật—

[34] he is essentially group conscious, and though his motives are separative, his methods are those of the group, and these he can get only from the soul.

[34] Về bản chất, y có tâm thức nhóm, và dù động cơ của y mang tính chia rẽ, các phương pháp của y vẫn là những phương pháp của nhóm, và y chỉ có thể có được chúng từ linh hồn.

Does this mean that he—does he join with others of his kind cooperatively?

Điều này có nghĩa là y hợp tác với những người cùng loại với mình chăng?

Because it is as if he uses the group for individual ends. And we who imagine or are treading the Path of Holiness, we use ourselves as the individual for the sake of the group. It's entirely turned around. When one looks at opposition, one understands that when comparing the black and the white, there will be a great opposition and there will be great reversals. We do understand that those upon the left-hand path often deliberately and consciously reverse that which the white brother, the brother on the Path of Holiness, does. Okay.

Bởi dường như y sử dụng nhóm cho những mục đích cá nhân. Còn chúng ta, những người tưởng rằng mình đang bước trên Con Đường Thánh Thiện hoặc thực sự đang bước trên đó, thì sử dụng bản thân với tư cách cá nhân vì lợi ích của nhóm. Điều này hoàn toàn đảo ngược. Khi xét sự đối lập, chúng ta thấu hiểu rằng khi so sánh hắc thuật và chánh thuật, sẽ có sự đối lập lớn và những sự đảo ngược lớn. Chúng ta thực sự thấu hiểu rằng những người trên tả đạo thường cố tình và có ý thức đảo ngược những gì huynh đệ chánh đạo, người huynh đệ trên Con Đường Thánh Thiện, thực hiện.

[35] You see again another reason why the first and second initiations are not

[35] Một lần nữa, các bạn thấy thêm một lý do vì sao Thánh đoàn các Chân sư không

regarded by the Lodge of Masters as major initiations.

They are initiations of the threshold. They are preparatory initiations. They are probationary initiations, and they do not guarantee, you know, they do not guarantee that the initiate will continue on the Path of Holiness or the path which leads to the appreciation of wholeness with one identified as that whole.

[36] Only the third

—the third initiation—

[37] is so regarded, because at that initiation the entire personality life is flooded with energy coming from the Spiritual Triad, via the "sacrifice petals" of the will and purpose aspect of the soul.

This is so important. And I think, you know, we could—we could see it. Matter of fact, I think, you know, so often I should have started this before I started talking, but okay, you know, there it is: Fellowship of Cosmic Fire. And we look at the AAB diagrams, and number eight is the one that I so often look at. And I think we see here that the sacrifice petals are particularly stimulated by the will aspect of the Spiritual Triad, which is so close directly to the Monad.

It's the Monad and the will aspect of the Monad particularly which stimulates the atmic permanent atom and eventually coordinating atmic vehicle and thus the sacrifice petals. But it does seem that the sacrifice petals, even though not completely illustrated as such here, are receiving

xem lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai là những cuộc điểm đạo lớn.

Đó là những lần điểm đạo ở ngưỡng cửa. Đó là những lần điểm đạo chuẩn bị. Đó là những lần điểm đạo dự bị, và chúng không bảo đảm, không bảo đảm rằng điểm đạo đồ sẽ tiếp tục trên Con Đường Thánh Thiện, hay con đường dẫn đến việc nhận thức giá trị của tính toàn thể khi bản thân đồng hoá với toàn thể ấy.

[36] Chỉ lần thứ ba

—lần điểm đạo thứ ba—

[37] mới được xem như vậy, vì tại lần điểm đạo ấy, toàn bộ đời sống phàm ngã tràn ngập năng lượng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, qua các "cánh hoa hi sinh" thuộc phương diện ý chí và mục đích của linh hồn.

Điều này rất quan trọng. Và tôi nghĩ chúng ta có thể thấy được điều đó. Thực ra, tôi nghĩ mình thường nên mở phần này trước khi bắt đầu nói, nhưng đây rồi: Hội Ái Hữu Lửa Vũ Trụ. Chúng ta xem các sơ đồ của Bà AAB, và sơ đồ số tám là sơ đồ tôi rất thường xem. Tôi nghĩ ở đây chúng ta thấy các cánh hoa hi sinh đặc biệt nhận sự kích thích từ phương diện ý chí của Tam Nguyên Tinh Thần, phương diện có liên hệ trực tiếp rất gần với chân thần.

Chính chân thần, và đặc biệt là phương diện ý chí của chân thần, kích thích Nguyên tử trường tồn atma, rồi cuối cùng là hiện thể atma có chức năng phối hợp, và do đó kích thích các cánh hoa hi sinh. Nhưng dường như các cánh hoa hi sinh, dù ở đây không được minh họa đầy đủ như vậy, đang nhận

stimulation from the Spiritual Triad as a whole. It is that Triad which is the true ego, but the will and purpose aspect of the soul is stimulated particularly by atma. But the Triad as the full ego does stimulate that lower triad which we can call the petals of the Egoic Lotus, three kinds of them.

sự kích thích từ toàn bộ Tam Nguyên Tinh Thần. Chính Tam nguyên ấy mới là chân ngã đích thực, nhưng phương diện ý chí và mục đích của linh hồn đặc biệt nhận sự kích thích từ atma. Tuy nhiên, Tam nguyên, với tư cách chân ngã toàn vẹn, thực sự kích thích tam nguyên thấp hơn mà chúng ta có thể gọi là các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã, gồm ba loại.

And the love petals of the—excuse me, the—what are they? The synthesis petals of the Egoic Lotus are entirely triadic in nature. They are stimulated particularly by the buddhic aspect of the Spiritual Triad. So it is possible to veer off. And as I said, maybe it's less likely that this will be done now because the Christ is the head of the Hierarchy, and He has introduced for the first time this amazing quality of cosmic love which probably overcomes the tendency towards mental pride which would induce the veering off after the second initiation. Because of course a person can achieve spiritual intelligence and mental illumination at the second initiation and still not have developed sufficient love.

Và các cánh hoa bác ái của—xin sửa lại, đó là những cánh hoa nào? Các cánh hoa tổng hợp của Hoa Sen Chân Ngã hoàn toàn mang bản chất tam nguyên. Chúng đặc biệt nhận sự kích thích từ phương diện Bồ đề của Tam Nguyên Tinh Thần. Vì vậy, việc rẽ sang hướng khác là điều có thể xảy ra. Và như tôi đã nói, có lẽ hiện nay điều này ít có khả năng xảy ra hơn, bởi Đức Christ là Đấng đứng đầu Thánh đoàn, và lần đầu tiên Ngài đã đưa vào phẩm tính kỳ diệu này của tình thương vũ trụ, có lẽ vượt thắng khuynh hướng kiêu hãnh trí tuệ vốn có thể khiến người ta rẽ sang hướng khác sau lần điểm đạo thứ hai. Bởi dĩ nhiên, một người có thể đạt được trí thông minh tinh thần và sự soi sáng trí tuệ ở lần điểm đạo thứ hai mà vẫn chưa phát triển đủ tình thương.

You know, sometimes the sixth ray types—remember the sixth ray is the ruler of the second initiation—are told to quote, "Love more your fellowmen." So what initiation was in the old days and what it is now are somewhat different matters, and I'm always, in a way, correcting myself. I said that the black magician has stood before the Christ, but it's not so for those who are well-established black magicians, perhaps those who now are treading that left-hand path or who might, you know, have to overcome the tendency of love, and that's pretty severe. And they would have stood before the Christ.

Đôi khi, những người thuộc cung sáu—hãy nhớ rằng cung sáu cai quản lần điểm đạo thứ hai—được dạy rằng: “Hãy yêu thương đồng loại nhiều hơn.” Vì vậy, điểm đạo thời xưa và điểm đạo hiện nay là những điều có phần khác nhau, và theo một cách nào đó, tôi vẫn luôn tự điều chỉnh nhận định của mình. Tôi đã nói rằng nhà hắc thuật từng đứng trước Đức Christ, nhưng điều đó không đúng đối với những nhà hắc thuật đã vững vàng trên con đường ấy; có lẽ những người hiện đang bước trên tả đạo hoặc có khả năng bước vào đó phải vượt thắng khuynh hướng yêu thương, và đó là điều khá nghiêm trọng.

Những người này hẳn đã đứng trước Đức Christ.

I imagine it's a fairly rare occurrence now. Anyway, to this element of sacrifice, to the Spiritual Triad—remember, he rejects the Triad. The black magician rejects the Triad and therefore lands himself within the eighth sphere. He rejects the number eight. Eight is the number of the Christ, but eight is also the number of the eighth sphere to which the black magicians are eventually consigned after the full scope of their failure is realized.

Tôi hình dung rằng hiện nay điều đó khá hiếm xảy ra. Dù sao, đối với yếu tố hi sinh này, đối với Tam Nguyên Tinh Thần—hãy nhớ rằng y khước từ Tam nguyên. Nhà hắc thuật khước từ Tam nguyên và vì vậy tự đưa mình vào khối cầu thứ tám. Y khước từ số tám. Tám là con số của Đức Christ, nhưng tám cũng là con số của khối cầu thứ tám, nơi các nhà hắc thuật cuối cùng sẽ bị đưa đến sau khi toàn bộ mức độ thất bại của họ được nhận ra.

So,

Vì vậy,

[38] To this type of energy

[38] Với loại năng lượng này,

—triadic energy—

—năng lượng tam nguyên—

[39] the black magician is not responsive.

[39] nhà hắc thuật không đáp ứng.

And that, you know, the triadic energy comes in in full flow at the third degree.

Và năng lượng tam nguyên ấy tuôn vào trọn vẹn ở cấp độ điểm đạo thứ ba.

And then comes the attempt to focus the consciousness within the Spiritual Triad. Really, one can then focus in the abstract mind, which is an aspect of the Spiritual Triad. One may not yet be completely focused in buddhi. So it's a question of non-responsiveness to energy or the deliberate deflection of energy.

Rồi đến nỗ lực tập trung tâm thức trong Tam Nguyên Tinh Thần. Thực sự, lúc ấy người ta có thể tập trung trong Trí trừu tượng, một phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần. Người ta có thể vẫn chưa hoàn toàn tập trung trong Bồ đề. Vì vậy, đây là vấn đề không đáp ứng với năng lượng hoặc cố ý làm năng lượng lệch hướng.

To this type of energy the black magician is not responsive.

Đối với loại năng lượng này, nhà hắc thuật không đáp ứng.

That is, to the energy of the Spiritual Triad and sacrifice. The sacrificial love of the soul is so important. And there we will see the—

Tức là đối với năng lượng của Tam Nguyên Tinh Thần và của sự hi sinh. Tình thương hi sinh của linh hồn vô cùng quan trọng. Và ở

the black magician, the brother of the left-hand path, being non-responsive.

đó, chúng ta sẽ thấy nhà hắc thuật, người huynh đệ trên tả đạo, không đáp ứng.

[40] He can and does respond to the knowledge—most ancient

[40] Y có thể và thực sự đáp ứng với tri thức —cổ xưa nhất

—probably from the first solar system—

—có lẽ từ hệ mặt trời thứ nhất—

[41] and hardly won—stored up in the "knowledge petals" of the souls;

[41] và khó khăn lắm mới đạt được—tích trữ trong các "cánh hoa tri thức" của linh hồn;

he can appropriate this.

y có thể tiếp nhận điều này.

[42] he can appropriate and utilise the energy of attraction (erroneously called love by some students)

[42] y có thể chiếm dụng và sử dụng năng lượng thu hút (mà một số đạo sinh gọi nhầm là bác ái)

—that's the magnetic energy—

—đó là năng lượng từ tính—

[43] stored up in the "love petals" of the soul, but he cannot respond to and use the energy of divine love, working out in the divine Plan which controls all knowledge and converts it into wisdom, and which actuates and clarifies the motive which brings loving magnetic attraction

[43] tích trữ trong các "cánh hoa bác ái" của linh hồn, nhưng y không thể đáp ứng và sử dụng năng lượng bác ái thiêng liêng, vốn biểu hiện qua Thiên Cơ thiêng liêng, chi phối mọi tri thức và chuyển đổi tri thức thành minh triết, đồng thời thúc đẩy và làm sáng tỏ động cơ đưa sức hút từ tính đầy bác ái

—not just magnetic attraction, but loving magnetic attraction—

—không chỉ là sức hấp dẫn từ tính, mà là sức hấp dẫn từ tính đầy tình thương—

[44] into action and which we call true group consciousness

[44] vào hoạt động, điều mà chúng ta gọi là tâm thức nhóm đích thực

—true group consciousness, not just responding to the group as the black magician does, but true group consciousness —

—tâm thức nhóm chân chính, không chỉ đáp ứng với nhóm như nhà hắc thuật làm, mà là tâm thức nhóm chân chính—

[45] and group cohesion.

[45] và sự cố kết nhóm.

So atma, spiritual will, is missing. The Plan is formulated on the atmic plane, and apparently to this he cannot reach. It's not really spiritual will, spiritual sacrificial will, that animates him.

Vì vậy, atma, ý chí tinh thần, còn thiếu. Thiên Cơ được hình thành trên cõi atma, và dường như y không thể vươn tới cõi này. Điều thúc đẩy y không thực sự là ý chí tinh thần, ý chí hi sinh tinh thần.

So let's repeat this, just look at this again:

Vậy chúng ta hãy nhắc lại điều này, hãy xem lại một lần nữa:

He can and does respond to the knowledge—most ancient and hardly won

Y có thể và quả thực có đáp ứng với tri thức—cổ xưa nhất và phải khó nhọc mới đạt được

—and we can even say perhaps from, sorry, from the first solar system—

—và thậm chí chúng ta có thể nói rằng có lẽ từ hệ mặt trời thứ nhất—

stored up in the "knowledge petals" of the souls; he can

tích trữ trong các "cánh hoa tri thức" của các linh hồn; y có thể

—now, something's wrong here. This should be a—I suppose that should be a semicolon or something.

—ở đây có điều gì đó không đúng. Chỗ này phải là—tôi cho rằng phải là dấu chấm phẩy hay một dấu gì đó.

appropriate and utilise the energy of attraction (erroneously called love by some students)

tiếp nhận và sử dụng năng lượng hấp dẫn (mà một số đạo sinh gọi nhầm là tình thương)

—because it's attraction in the world of form —

—vì đó là sự hấp dẫn trong thế giới hình tướng—

stored up in the "love petals" of the soul

tích trữ trong các "cánh hoa bác ái" của linh hồn

Let's just say this is not necessarily love, but can be attraction in form and to form.

Điều này không nhất thiết là tình thương, mà có thể là sự hấp dẫn trong hình tướng và hướng tới hình tướng.

But

Nhưng

—and this is the big one—

—và đây là điểm quan trọng—

he cannot respond to and use the energy of divine love, working out in the divine Plan

y không thể đáp ứng và sử dụng năng lượng bác ái thiêng liêng, đang biểu lộ qua Thiên Cơ

—remember, formulated principally on the atmic plane and then gathering to it the other triadic qualities—

—hãy nhớ rằng Thiên Cơ được hình thành chủ yếu trên cõi atma, rồi quy tụ về mình những phẩm tính khác của Tam Nguyên Tinh Thần—

which controls all knowledge and converts it into wisdom,

vốn chi phối mọi tri thức và chuyển đổi tri thức thành minh triết,

and we remember that wisdom is of the Monad and of the heart. Oh, there we go.

và chúng ta nhớ rằng minh triết thuộc về chân thần và trái tim. Đó, đúng rồi.

And which actuates and clarifies the motive which brings loving magnetic attraction into action

Đồng thời thúc đẩy và làm sáng tỏ động cơ đưa sức hấp dẫn từ tính đầy tình thương vào hoạt động

—because it's possible to bring magnetic attraction, it is possible to bring magnetic attraction into action without a true motive —

—vì có thể đưa sức hấp dẫn từ tính, quả thực có thể đưa sức hấp dẫn từ tính vào hoạt động mà không có động cơ chân chính—

and which we call true group consciousness and group cohesion.

và chúng ta gọi động cơ ấy là tâm thức nhóm chân chính và sự cố kết nhóm.

So he has a measure of these things, but the motive is incorrect and there is no sacrifice. So the motive is incorrect and there is no sacrificial impulse, and knowledge is used without wisdom. So this is how the brother on the left-hand path is operating.

Vì vậy, y có những điều này ở một mức độ nào đó, nhưng động cơ không đúng đắn và không có sự hi sinh. Động cơ không đúng đắn, không có thôi thúc hi sinh, và tri thức được sử dụng mà không có minh triết. Đó là cách huynh đệ trên tả đạo hoạt động.

Of course, we know very little about these beings, and DK actually tells us not to speculate too much. He says it's profitless and dangerous, because I suppose we create some line of rapport along which we could be influenced. Of course, it's important to know what the enemy is thinking, and very definitely they are the enemy of the Plan. But they are people of accomplishment, and

Dĩ nhiên, chúng ta biết rất ít về những sinh linh này, và Chân sư DK thực sự bảo chúng ta đừng suy đoán quá nhiều. Ngài nói điều đó vô ích và nguy hiểm, vì tôi cho rằng chúng ta tạo ra một đường liên giao nào đó mà qua đó chúng ta có thể chịu ảnh hưởng. Dĩ nhiên, biết kẻ thù đang nghĩ gì là điều quan trọng, và chắc chắn họ là kẻ thù của Thiên Cơ. Nhưng họ là những người đã có thành tựu,

they can use their attained achievements which are stored in the causal body: knowledge and magnetism instead of wisdom and true love. They can use these things.

và họ có thể sử dụng những thành quả đã đạt được, tích trữ trong thể nguyên nhân: tri thức và từ điện thay cho minh triết và tình thương chân chính. Họ có thể sử dụng những điều này.

Master Morya once—he talked about the heart center of the black magician being like a dried-up mushroom, you know, something awful, some horrible image. And, you know, I think you can also see how if the true triadic energy is not entering, connected as it is with the Monad and with the will of the Planetary Logos, that eventually the—the, let's see, I have to fix this. I would say that eventually the Egoic Lotus would be in rather disintegrating condition because there would be no real nourishment for it.

Có lần Chân sư Morya nói rằng trung tâm tim của nhà hắc thuật giống như một cây nấm khô quắt, một hình ảnh ghê sợ, kinh khủng nào đó. Và tôi nghĩ các bạn cũng có thể thấy rằng nếu năng lượng chân chính của Tam Nguyên Tinh Thần không đi vào—năng lượng vốn liên kết với chân thần và với ý chí của Hành Tinh Thượng đế—thì cuối cùng... Hãy xem, tôi phải sửa chỗ này. Tôi muốn nói rằng cuối cùng Hoa Sen Chân Ngã sẽ ở trong tình trạng khá phân rã, vì không có sự nuôi dưỡng thực sự nào dành cho nó.

I suppose as long as the—seem to emphasize—any possibility of good remains in the man, maybe the Solar Angel will abide. But when that last drop of goodness is expunged, I suppose there's a cutting of the relationship of the Solar Angel to the man.

Tôi cho rằng chừng nào trong con người ấy vẫn còn bất kỳ khả năng hướng thiện nào—dường như cần nhấn mạnh điều này—thì có lẽ Thái dương Thiên Thần vẫn sẽ ở lại. Nhưng khi giọt thiện cuối cùng ấy bị xóa sạch, tôi cho rằng mối liên hệ giữa Thái dương Thiên Thần với con người ấy sẽ bị cắt đứt.

Of course, these black brothers mostly individualized in the first solar system when the Solar Angel was not the method—the incoming Solar Angel, the intervention of the Solar Angel was not the method of individuation. So they individualized on their own, and you kind of wonder when they came into this solar system whether a Solar Angel was truly affixed to them.

Dĩ nhiên, phần lớn những huynh đệ bóng tối này đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời thứ nhất, khi Thái dương Thiên Thần chưa phải là phương thức—sự giáng lâm của Thái dương Thiên Thần, sự can thiệp của Thái dương Thiên Thần chưa phải là phương thức biệt ngã hóa. Vì vậy, họ tự biệt ngã hóa, và chúng ta không khỏi tự hỏi khi họ đi vào hệ mặt trời này, liệu có một Thái dương Thiên Thần thực sự gắn kết với họ hay không.

You kind of—because maybe they did not come in as, you know, they may have been initiates of the previous solar system, but maybe they had to prove their contrariness to the plan of the second solar system within

Vì có lẽ khi đi vào đây, họ chưa... họ có thể đã là các điểm đạo đồ của hệ mặt trời trước, nhưng có lẽ họ phải chứng tỏ sự chống đối của mình đối với Thiên Cơ của hệ mặt trời thứ hai ngay trong hệ mặt trời này. Có lẽ khi

this solar system. Maybe they were not fully brothers of the left-hand path when they entered, but simply initiates of the previous solar system. In that case, a Solar Angel could intervene and sort of attach itself to their process. So that's a question that we can't answer, but it's something to—to consider.

đi vào, họ chưa hoàn toàn là những huynh đệ của tả đạo, mà chỉ là các điểm đạo đồ của hệ mặt trời trước. Trong trường hợp đó, một Thái dương Thiên Thần có thể can thiệp và phần nào gắn kết với tiến trình của họ. Vì vậy, đó là một câu hỏi chúng ta không thể trả lời, nhưng là điều đáng suy xét.

Maybe they were worthy in a way, and only their continued perverted direction in this solar system would be what qualified them as a full black magician, member of the Black Lodge, and disqualified them from further association with a Solar Angel. You know, because we hear of the ways in which they are, so to speak, excommunicated.

Có lẽ về một phương diện nào đó, họ từng xứng đáng, và chỉ việc tiếp tục đi theo chiều hướng lệch lạc trong hệ mặt trời này mới khiến họ trở thành một nhà hắc thuật hoàn toàn, một thành viên của Hắc đoàn, đồng thời khiến họ không còn đủ tư cách tiếp tục liên kết với một Thái dương Thiên Thần. Vì chúng ta có nghe nói về những cách mà họ, có thể nói như vậy, bị khai trừ.

At one point, the Higher Self, the Angel, the soul cuts itself from the lower man, the personality, and then I suppose they're just left with their own Egoic Lotus, whatever they have attained there, and it goes into a condition of decay and destruction. And a further and worse type of excommunication or cutting occurs when they—the Monad has to sever itself from all that it had attempted on the long pilgrimage, because the result of that attempt was badly out of tune with the intent of the Planetary Logos, of which the Monad really is a part.

Đến một thời điểm, chân ngã, vị Thiên Thần, linh hồn tự cắt đứt khỏi phàm nhân, tức phàm ngã, và khi ấy, tôi cho rằng họ chỉ còn lại Hoa Sen Chân Ngã của chính mình, cùng bất cứ điều gì họ đã đạt được ở đó, rồi hoa sen ấy rơi vào tình trạng suy tàn và hủy hoại. Và một dạng khai trừ hay cắt đứt xa hơn, tệ hại hơn xảy ra khi chân thần phải tự tách khỏi tất cả những gì mình đã nỗ lực thực hiện trong cuộc hành hương dài lâu, vì kết quả của nỗ lực ấy quá bất hòa với ý định của Hành Tinh Thượng đế, mà chân thần thực sự là một phần của Ngài.

So these are, you know, things that we are led to speculate upon, having to wait until later to confirm.

Vì vậy, đây là những điều khiến chúng ta suy đoán, và phải chờ đến sau này mới có thể xác nhận.

[46] It is at this point that the two ways—of darkness and of light—become widely divergent.

[46] Chính tại điểm này, hai con đường—của bóng tối và của ánh sáng—phân rẽ sâu sắc.

You know, and what is hinted at here, maybe they were noticeably divergent before, but not widely divergent. You kind of wonder,

Và điều được gợi ý ở đây là có lẽ trước đó chúng đã khác biệt rõ rệt, nhưng chưa phân kỳ sâu sắc. Chúng ta không khỏi tự hỏi: điều

what is it that—is it noticeable? Is the danger noticeable that an individual will or could take the left-hand path after the second initiation? Can this be detected even though he would stand before the Initiator?

đó có thể nhận thấy được không? Liệu có thể nhận thấy nguy cơ một cá nhân sẽ hoặc có thể đi theo tả đạo sau lần điểm đạo thứ hai không? Có thể phát hiện điều này dù y sẽ đứng trước Đấng Điểm đạo chăng?

Of course, as I seem to be beginning to say, the—the possibility of standing before that Initiator might have taken place a long time ago, when love was not so emphasized as it is in more modern times and with the Christ as the World Teacher and the world savior.

Dĩ nhiên, như tôi dường như đang bắt đầu nói, khả năng đứng trước Đấng Điểm đạo ấy có thể đã có từ rất lâu trước đây, khi tình thương chưa được nhấn mạnh như trong thời hiện đại hơn, với Đức Christ là Đức Chưởng Giáo và Đấng Cứu Thế.

[47] Until the third initiation is taken, glamour may control— condition the attitude of those seeking to understand the life of a man upon the Path.

[47] Cho đến khi một người trải qua lần điểm đạo thứ ba, ảo cảm vẫn có thể định hình thái độ của những ai tìm cách thấu hiểu cuộc đời của người ấy trên Đường Đạo,

That's what we all are as candidates.

Tất cả chúng ta, với tư cách những ứng viên, đều là những người như thế.

We are those who are seeking to understand the life of the man who is really on the Path and continues to tread the Path influenced by the Sirian regime of initiation, which begins in all earnest at the third degree, when a man can become what we might call a Sirian disciple. The black magician is never that.

Chúng ta là những người đang tìm cách thấu hiểu cuộc đời của người thực sự ở trên Đường Đạo và tiếp tục bước trên Đường Đạo dưới ảnh hưởng của chế độ điểm đạo từ Sao Thiên Lang, vốn thực sự bắt đầu từ cấp độ thứ ba, khi một người có thể trở thành điều mà chúng ta có thể gọi là một đệ tử của Sao Thiên Lang. Nhà hắc thuật không bao giờ là như thế.

Until the third initiation is taken, glamour may control—may condition the attitude of those seeking to understand the life of a man upon the Path,

Cho đến khi trải qua lần điểm đạo thứ ba, ảo cảm có thể chi phối—có thể định hình thái độ của những người đang tìm cách thấu hiểu cuộc đời của một người trên Đường Đạo,

[48] and they may mistake the spurious for the real.

[48] và họ có thể nhầm cái giả với cái thật.

I mean, we who are trying to estimate an individual

Ý tôi là, chúng ta, những người đang cố gắng đánh giá một cá nhân,

may mistake the spurious for the real

And they themselves, not having passed the temptations in the desert—that's where the failure occurs, the allegorical temptation of the desert—

they may mistake the spurious for the real.

They are, in a way, deeply in glamour. So until the—and, and maybe even, I don't know, even after the second degree and—and the temptations in the desert, even after the temptations in the desert, glamour may still condition.

But it seems to me that once one passes the temptations in the desert and sets one's face towards Jerusalem, towards—towards the will aspect, the spirit aspect allegorically, then there would be less likelihood of glamour controlling. But not until the third initiation is taken is the ancient authority of the personality defeated.

[49] The black magician leads a disciplined life, analogous to that of the spiritual aspirant.

He doesn't want to be overcome by lower forces. He wants to be—the only thus, you know, only thus can he maintain control.

[50] He practices purity for his own safeguarding

—so he's not swept away by lower forces and loses his sense of, loses his power to control and thus loses his ability to fulfill his own unholy desires—

có thể lầm cái giả là cái thật

Và chính họ, khi chưa vượt qua những cám dỗ trong hoang mạc—đó là nơi xảy ra sự thất bại, sự cám dỗ mang tính ẩn dụ trong hoang mạc—

họ có thể lầm cái giả là cái thật.

Theo một cách nào đó, họ chìm sâu trong ảo cảm. Vì vậy, cho đến khi... và có lẽ ngay cả, tôi không biết, ngay cả sau cấp độ thứ hai và những cám dỗ trong hoang mạc, ngay cả sau những cám dỗ trong hoang mạc, ảo cảm vẫn có thể tác động.

Nhưng đối với tôi, dường như một khi đã vượt qua những cám dỗ trong hoang mạc và quyết hướng về Jerusalem, theo nghĩa ẩn dụ là hướng về phương diện ý chí, phương diện tinh thần, thì khả năng chịu sự chi phối của ảo cảm sẽ ít hơn. Nhưng chỉ khi trải qua lần điểm đạo thứ ba, quyền lực lâu đời của phàm ngã mới bị đánh bại.

[49] Nhà hắc thuật sống một đời có kỷ luật, tương tự người chí nguyện tinh thần;

Y không muốn các mãnh lực thấp chế ngự mình. Chỉ bằng cách đó y mới có thể duy trì sự kiểm soát.

[50] y thực hành sự thanh khiết để bảo vệ chính mình,

—để không bị các mãnh lực thấp cuốn đi và mất quyền năng kiểm soát, do đó mất khả năng thỏa mãn những dục vọng bất thiện của chính mình—

[51] and not in order that he may become a channel for the energy of light

—and we can say here, emanating from the Spiritual Triad.

[52] He works with power (the power of magnetic attraction)

—which is loveless, we are seeing—

[53] with and in groups.

He may gather groups around him.

He may work with others who all have selfish intent, or he may work to victimize those who are in groups that do not have selfish intent. But just because a man is fascinating, attractive, interesting, and all the rest, and can draw others to him doesn't mean that he has the power of love. And this is so important to realize.

[54] But he does this for his own selfish ends and for the fulfillment of his own ambitious purposes.

You know, there are two signs, Capricorn and Scorpio, that are very much connected with the White Lodge, but also with the Black.

And we read of—of Capricorn, "let ambition rule, and the door stand wide." And it is not the narrow door which leads to the true Path of Initiation. So, so interesting that Saturn and Mars, which can be so important in terms of inducting us into the Spiritual

[51] chứ không nhằm trở thành một kênh dẫn năng lượng ánh sáng;

—và ở đây chúng ta có thể nói, năng lượng phát xạ từ Tam Nguyên Tinh Thần.

[52] y vận dụng quyền năng (quyền năng của sức hút từ tính)

—mà như chúng ta đang thấy, không có tình thương—

[53] cùng với các nhóm và trong các nhóm,

Y có thể quy tụ các nhóm quanh mình.

Y có thể làm việc cùng những người khác đều mang ý định ích kỷ, hoặc y có thể tìm cách làm hại những người thuộc các nhóm không mang ý định ích kỷ. Nhưng chỉ vì một người có sức mê hoặc, hấp dẫn, thú vị cùng mọi điều tương tự, và có thể thu hút người khác đến với mình, không có nghĩa là y có quyền năng của tình thương. Và nhận ra điều này là vô cùng quan trọng.

[54] nhưng y làm điều này vì những mục tiêu ích kỷ của riêng mình và để thực hiện những mục đích đầy tham vọng của bản thân.

Có hai dấu hiệu, Ma Kết và Hổ Cáp, liên hệ rất mật thiết với Thánh đoàn, nhưng cũng với Hắc đoàn.

Và chúng ta đọc về Ma Kết: "hãy để tham vọng cai quản, và cánh cửa rộng mở." Và đó không phải cánh cửa hẹp dẫn tới Con Đường Điểm Đạo chân chính. Vì vậy, thật thú vị khi Sao Thổ và Sao Hỏa, vốn có thể đóng vai trò rất quan trọng trong việc đưa chúng ta vào

Hierarchy, can also be very useful to the black magician in cultivating the materialistic, aggressive, selfish consciousness. So he does this for his own selfish ends and for the fulfillment of his own ambitious purposes.

Thánh đoàn, cũng có thể rất hữu ích cho nhà hắc thuật trong việc nuôi dưỡng tâm thức duy vật, hiếu chiến và ích kỷ. Vì vậy, y làm điều này vì những mục tiêu ích kỷ của riêng mình và để thực hiện những mục đích đầy tham vọng của chính mình.

So simply, you know, the story is that Hitler was a vegetarian. You know, he certainly is a man who was influenced by the Black Lodge.

Đơn giản là, có câu chuyện kể rằng Hitler là người ăn chay. Chắc chắn ông là người chịu ảnh hưởng của Hắc đoàn.

We know that. We cannot say he was a black magician because, you know, a black magician, we are told, cannot even really incarnate on the physical plane. Their lowest level is the astral plane—some kind of maybe the physical permanent atom has been destroyed, something of that nature. But he was certainly tending that way. And, you know, he had all of the prejudices which many vegetarians have. When people would drink broth, he would call it "corpse tea." So, you know, he was interested in purification in his own way and for his own purposes.

Chúng ta biết điều đó. Chúng ta không thể nói ông là một nhà hắc thuật, vì theo những gì chúng ta được dạy, nhà hắc thuật thậm chí không thể thực sự lâm phàm trên cõi hồng trần. Cấp độ thấp nhất của họ là cõi cảm dục—có lẽ nguyên tử trường tồn hồng trần đã bị hủy diệt, hay điều gì đó tương tự. Nhưng chắc chắn ông đang hướng theo con đường ấy. Và ông có tất cả những định kiến mà nhiều người ăn chay có. Khi người ta uống nước dùng, ông gọi đó là "trà xác chết". Vì vậy, ông quan tâm đến việc thanh lọc theo cách riêng và vì những mục đích riêng của mình.

I think he's a good example, and they all, you know, so many of them in that inner circle, they believed in reincarnation and had various estimations as to who they had been. All of that, you know, may be accurate or—but certainly glamorous and self-inflating. So they were in a way treading the path of occultism, but not the path of spiritual occultism. And there we have to make a great distinction. So he doesn't necessarily work solo, you know. He works with and within groups, but for selfish purposes.

Tôi nghĩ ông là một ví dụ điển hình, và rất nhiều người trong nhóm thân cận ấy tin vào luân hồi và có những phỏng đoán khác nhau về việc trước kia mình từng là ai. Tất cả những điều đó có thể chính xác hoặc... nhưng chắc chắn mang đầy ảo cảm và làm phồng lớn cái tôi. Vì vậy, theo một cách nào đó, họ đang bước trên con đường huyền bí học, nhưng không phải con đường huyền bí học tinh thần. Và ở đây chúng ta phải phân biệt thật rõ. Vì vậy, y không nhất thiết hoạt động một mình. Y làm việc cùng với các nhóm và bên trong các nhóm, nhưng vì những mục đích ích kỷ.

And that's something that I've had to clarify in my own mind as well: the group work of its own kind of the black magician. But

Và đó cũng là điều tôi đã phải làm sáng tỏ trong thể trí mình: công việc nhóm theo kiểu riêng của nhà hắc thuật. Nhưng hãy

remember, oftentimes, you know, we say, "Oh, that human being, he's a black magician." We can't really say that, because they wouldn't be incarnated on Earth now if they were. They are students of the Black Lodge. They are tending towards the Black Lodge. They are under the influence of the Black Lodge. They're treading the left-hand path, but the true black magician is not that. They are something more internal and much more dangerous.

nhớ rằng chúng ta thường nói: "Ồ, người ấy là một nhà hắc thuật." Chúng ta không thực sự có thể nói như vậy, vì nếu đúng thế thì hiện nay họ đã không nhập thể trên Trái Đất. Họ là các môn sinh của Hắc đoàn. Họ đang hướng tới Hắc đoàn. Họ chịu ảnh hưởng của Hắc đoàn. Họ đang bước trên tả đạo, nhưng nhà hắc thuật đích thực không phải như thế. Họ tồn tại ở những cõi bên trong hơn và nguy hiểm hơn rất nhiều.

[55] But at the third initiation there comes to the true spiritual initiate

[55] Nhưng tại lần điểm đạo thứ ba, điểm đạo đồ tinh thần chân chính đón nhận

—because, you know, watch DK's adjectives here; there are also non-spiritual initiates—

—vì hãy chú ý những tính từ Chân sư DK dùng ở đây; cũng có những điểm đạo đồ không mang tính tinh thần—

there comes to the true spiritual initiate

điểm đạo đồ tinh thần chân chính đón nhận

[56] the revelation which is the reward

[56] sự mặc khải vốn là phần thưởng

—revelation in terms of obviously Transfiguration is a revelation—

—sự mặc khải xét theo Biến hình; hiển nhiên Biến hình là một sự mặc khải—

the revelation which is the reward

sự mặc khải vốn là phần thưởng

[57] of perseverance and purity rightly motivated

[57] cho lòng kiên trì và sự thanh khiết có động cơ đúng đắn—

—he's so careful, not just purity, but rightly motivated purity. It has to be rightly motivated; purity alone is not sufficient—

—Ngài rất cẩn trọng, không chỉ là thanh khiết, mà là thanh khiết có động cơ đúng đắn. Phải có động cơ đúng đắn; chỉ thanh khiết thôi thì chưa đủ—

[58] the revelation of the divine purpose

[58] sự mặc khải về Thiên Ý,

At least some of it,

Ít nhất là một phần Thiên Ý,

[59] như linh hồn ghi nhận theo Thiên Cơ của Thánh đoàn, dù chưa theo chân thần.

[59] as the soul records it in terms of the hierarchical plan, though not yet in terms of the Monad

—revelation of how the soul understands the divine plan; the monadic understanding is far greater.

—sự mặc khải về cách linh hồn thấu hiểu Thiên Cơ; sự thấu hiểu của chân thần rộng lớn hơn rất nhiều.

[60] To this purpose

—and which is monadic purpose the black magician is not reaching—

[60] Với Thiên Ý này

—vốn là mục đích của chân thần mà nhà hắc thuật không vươn tới—

[61] and to the loving Will of God, to use a trite Christian phrase, the black brother cannot respond.

[61] và [Page 350] với Ý Chí đầy bác ái của Thượng Đế (dùng một cụm từ Cơ Đốc giáo quen thuộc), huynh đệ bóng tối không thể đáp ứng;

This is just a question of blindness and non-responsiveness, really.

Thực sự, đây chỉ là vấn đề mù quáng và không có khả năng đáp ứng.

It shows you that if you emphasize something too much, you may build up such a fortress along a particular energy line that it will repel the entrance of higher energies which could recondition you. So, you know, there's been an undue emphasis, an overemphasis upon intelligence, upon one aspect of divinity. The black brother is guilty of willful incompleteness. He doesn't want to take in the other aspects of divinity, certainly not the aspect of love and certainly not divine sacrificial will. Will, yes, yes —"the triumph of the will," you know, how the Nazis always emphasized that. And there was that documentary made in the early '30s.

Điều này cho các bạn thấy rằng nếu nhấn mạnh điều gì đó quá mức, các bạn có thể xây dựng một thành lũy kiên cố đến mức, dọc theo một dòng năng lượng cụ thể, nó sẽ đẩy lùi sự xâm nhập của những năng lượng cao hơn vốn có thể định hình lại các bạn. Vì vậy, đã có sự nhấn mạnh quá đáng, quá mức vào trí thông minh, vào một phương diện của thiên tính. Huynh đệ bóng tối cố ý duy trì sự thiếu toàn vẹn. Y không muốn tiếp nhận những phương diện khác của thiên tính, chắc chắn không phải phương diện tình thương và chắc chắn không phải ý chí hi sinh thiêng liêng. Còn ý chí thì có, đúng thế —"chiến thắng của ý chí", như cách Đức Quốc xã luôn nhấn mạnh. Và đã có bộ phim tài liệu ấy được thực hiện vào đầu những năm 1930.

Gosh, what was her name? Leni—I will get it wrong—Riefenstahl or something like that. I'm not saying it right, but she was a

Tên bà ấy là gì nhỉ? Leni—tôi sẽ nói sai mất—Riefenstahl hay gì đó tương tự. Tôi phát âm không đúng, nhưng bà là một nhà làm phim,

filmmaker, and she made this very propagandistic film about the triumph of the will. It wasn't, obviously, the triumph of the loving will; it was just the hard, selfish, brutal will.

và bà đã làm bộ phim mang tính tuyên truyền rất đậm về chiến thắng của ý chí. Hiển nhiên, đó không phải chiến thắng của ý chí đầy tình thương; đó chỉ là ý chí cứng rắn, ích kỷ và tàn bạo.

Well, in any case, according to our goals so will be our destiny, because

Dù sao đi nữa, vận mệnh của chúng ta sẽ tương ứng với những mục tiêu của chúng ta, vì

[62] his aims are different. You have here the true meaning of the oft-used and misunderstood phrase, "the parting of the ways."

[62] những mục tiêu của y khác hẳn. Ở đây, các bạn có ý nghĩa đích thực của cụm từ thường được dùng và thường bị hiểu sai: "sự phân rẽ các con đường".

And this leads to a still greater parting, and after the judgment day in, I guess, the middle of the fifth round, when finally the Black Lodge will be defeated, at least on our planet. There are still maybe other planets where that defeat has not occurred, and one can think ahead to Mars and how those who are consigned to Mars after this judgment day will have their own battle with the Black Lodge.

Và điều này dẫn tới một sự phân chia còn lớn hơn nữa, sau ngày phán xét mà tôi đoán là vào giữa cuộc tuần hoàn thứ năm, khi Hắc đoàn cuối cùng sẽ bị đánh bại, ít nhất là trên hành tinh chúng ta. Có lẽ vẫn còn những hành tinh khác nơi sự thất bại ấy chưa xảy ra, và người ta có thể nghĩ xa tới Sao Hỏa, cũng như việc những người bị đưa tới Sao Hỏa sau ngày phán xét này sẽ có cuộc chiến riêng của họ với Hắc đoàn.

In many ways the Black Lodge has used a very aggressive Martian modality on this planet, and Mars is a planet which can induce many types of Black Lodge activities, you know—aggression, cruelty, dominance, destruction, all those kinds of tendencies and efforts, as are evident today as the sixth ray is going out of incarnation and there's a recrudescence of some of the worst aspects of the sixth ray operative now.

Theo nhiều cách, Hắc đoàn đã sử dụng một phương thức rất hiếu chiến mang tính Sao Hỏa trên hành tinh này, và Sao Hỏa là một hành tinh có thể khơi dậy nhiều loại hoạt động của Hắc đoàn—hiếu chiến, tàn ác, thống trị, hủy diệt, tất cả những khuynh hướng và nỗ lực ấy, như đang thể hiện rõ ngày nay khi cung sáu đang rút khỏi sự lâm phàm, và một số phương diện tệ hại nhất của cung sáu đang tái bùng phát và hoạt động.

I won't get into the particulars, but there are groups which, you know, are doing horrible things, and they fly a black flag, and one would have to be blind not to see the connection to the Black Lodge and its cruel

Tôi sẽ không đi vào chi tiết, nhưng có những nhóm đang làm những điều kinh khủng, họ giương một lá cờ đen, và phải mù quáng mới không thấy mối liên hệ với Hắc đoàn và

methods, however apparently idealistically motivated.

những phương pháp tàn ác của nó, dù bề ngoài động cơ có vẻ lý tưởng đến đâu.

All right.

[63] But both groups of aspirants (the black and the white) stand before the door of initiation and take the needed steps to open it on two similar occasions.

[63] Nhưng cả hai nhóm người chí nguyện (hắc đạo và chánh đạo) đều đứng trước cánh cửa điểm đạo và thực hiện những bước cần thiết để mở nó vào hai dịp tương tự nhau.

Well, you know what is needed: spiritual intelligence and mental illumination. And one wonders whether is a full measure of love needed to open that door?

Các bạn biết điều gì là cần thiết: trí thông minh tinh thần và sự soi sáng trí tuệ. Và người ta tự hỏi liệu có cần tình thương trọn vẹn để mở cánh cửa ấy không?

Maybe not. Maybe the full love energy has to be developed later. I mean, we're used to understanding that Venus, Neptune, and Jupiter, which are planets of love, are very influential on the astral body before the second initiation, and that the astral body is brought into a condition of tranquility and reflects buddhi, love, but maybe not fully in the case of all. And as I've said, you know, maybe a number of these types took the second initiation before the regime of love was so accentuated as it is in this era when the Christ, Lord Maitreya, is the representative of cosmic love and the Bodhisattva for 5,000 years.

Có lẽ không. Có lẽ năng lượng tình thương trọn vẹn phải được phát triển về sau. Ý tôi là, chúng ta quen hiểu rằng Sao Kim, Sao Hải Vương và Sao Mộc, những hành tinh của tình thương, có ảnh hưởng rất lớn đến thể cảm dục trước lần điểm đạo thứ hai, và thể cảm dục đi vào trạng thái tĩnh lặng, phản chiếu Bồ đề, tình thương, nhưng có lẽ không trọn vẹn trong mọi trường hợp. Và như tôi đã nói, có lẽ một số người thuộc những kiểu này đã trải qua lần điểm đạo thứ hai trước khi chế độ tình thương được nhấn mạnh như trong thời đại này, khi Đức Christ, Đức Maitreya, là đại diện của tình thương vũ trụ và là vị Bồ Tát trong 5.000 năm.

[64] Both overcome glamour after the second initiation

[64] Cả hai đều vượt qua ảo cảm sau lần điểm đạo thứ hai,

—so the second degree is not necessarily an indication that one has overcome glamour—

—vì vậy, cấp độ thứ hai không nhất thiết cho thấy một người đã vượt qua ảo cảm—

[65] and see their way clearly ahead;

[65] và nhìn rõ con đường phía trước của mình;

that's really one of the requirements for the fourth initiation, a very clear, open-eyed

đó thực sự là một trong những yêu cầu của lần điểm đạo thứ tư, một tầm nhìn rất rõ

vision, and we can be fairly bewildered still before the second degree—

ràng, với đôi mắt rộng mở, và trước cấp độ thứ hai, chúng ta vẫn có thể khá hoang mang—

[66] but their goals emerge as widely different; one treads the broad way which leads ever deeper into matter and materialism

[66] nhưng những mục tiêu của họ hiện ra khác biệt sâu sắc; một nhóm bước trên con đường rộng, dẫn ngày càng sâu vào vật chất và chủ nghĩa duy vật,

You know, the primrose path, the broad way,

Con đường hưởng lạc, con đường rộng ấy,

[67] into darkness and “black power”

[67] vào bóng tối và “quyền năng hắc ám”;

—the power of form, the power wielding particularly, let's get that, the power inherent in matter.

—quyền năng của hình tướng, đặc biệt là việc vận dụng quyền năng; hãy nắm rõ điều đó, quyền năng vốn có trong vật chất.

And

Và

[68] the other leads to the straight and narrow way, to the razor-edged path which leads into light and life.

[68] nhóm kia tiến tới con đường thẳng và hẹp, con đường sắc như lưỡi dao dẫn vào ánh sáng và sự sống.

Obviously, immersion in matter, in form, and the ability to wield the black power—that is the power of the form and matter—does not lead into what in this second solar system we consider light and life. It doesn't lead into a life on the—well, you know, we can't say that it doesn't lead into the cosmic ethers. It's possible to use any type of energy for one's own selfish purposes, because the true Black Lodge is found on the cosmic astral plane, which must mean they have gone beyond the cosmic physical.

Hiển nhiên, việc đắm chìm trong vật chất, trong hình tướng, và khả năng vận dụng quyền năng hắc ám—tức quyền năng của hình tướng và vật chất—không dẫn vào điều mà trong hệ mặt trời thứ hai này chúng ta xem là ánh sáng và sự sống. Nó không dẫn tới một đời sống trên... chúng ta không thể nói rằng nó không dẫn vào các cõi dĩ thái vũ trụ. Có thể sử dụng bất kỳ loại năng lượng nào cho những mục đích ích kỷ của riêng mình, vì Hắc đoàn đích thực hiện hữu trên cõi cảm dục vũ trụ, điều đó hẳn có nghĩa là họ đã vượt qua cõi hồng trần vũ trụ.

But in terms of the love content of the second solar system, we just are not going to find that in the black brother. Now, how they get from where they are now to the cosmic astral plane, there is a line of development about which the Tibetan really doesn't say

Nhưng xét về nội dung tình thương của hệ mặt trời thứ hai, chúng ta sẽ không tìm thấy điều đó nơi huynh đệ bóng tối. Giờ đây, họ đi từ nơi họ đang ở tới cõi cảm dục vũ trụ bằng cách nào? Có một đường phát triển mà Chân sư Tây Tạng thực sự hầu như không nói gì,

much at all, except that it exists. It's a line along the line of mahat, and it takes them into high places. Does it take them to the cosmic mental plane? That I don't know. If it did, it could

ngoài việc nó tồn tại. Đó là một đường phát triển theo đường hướng của mahat, và đưa họ tới những cõi cao. Nó có đưa họ tới cõi trí vũ trụ không? Điều đó tôi không biết. Nếu có, nó có thể

not take them into the higher levels of the cosmic mental plane where the soul, where the Heart of the Sun can be found, but only into the lower levels. And their true place is on the cosmic astral plane. The true brothers who wield cosmic evil have their center on the cosmic astral plane. And the fact that our particular Solar Logos is not yet a sacred Solar Logos maybe makes this possible.

không đưa họ lên các cấp độ cao của cõi trí vũ trụ, nơi có thể tìm thấy linh hồn, nơi có thể tìm thấy Trái Tim của Mặt Trời, mà chỉ đưa họ vào các cấp độ thấp. Và nơi chốn thực sự của họ là trên cõi cảm dục vũ trụ. Những huynh đệ thực sự vận dụng cái ác vũ trụ có trung tâm trên cõi cảm dục vũ trụ. Và có lẽ việc Thái dương Thượng đế của riêng chúng ta chưa phải là một Thái dương Thượng đế thiêng liêng khiến điều này có thể xảy ra.

So the broad way, you know, as opposed to the narrow way. And that speaks of the difficulties that we have when we are treading the path of holiness. It is a difficulty.

Vậy, con đường rộng đối lập với con đường hẹp. Điều đó nói lên những khó khăn mà chúng ta gặp khi bước trên con đường thánh thiện. Đó là một khó khăn.

It is narrow. It is not leaving us room for deviation. And the brothers of the shadow, they can deviate all they want according to their will. They can deviate from the good law. They can deviate from the plan. They can deviate from the purpose, and they willfully do so.

Con đường ấy hẹp. Nó không chừa chỗ cho chúng ta đi chệch hướng. Còn các huynh đệ của bóng tối có thể đi chệch hướng tùy ý họ. Họ có thể đi chệch khỏi định luật thiện. Họ có thể đi chệch khỏi Thiên Cơ. Họ có thể đi chệch khỏi mục đích, và họ cố ý làm như vậy.

[69] **One group has never freed itself from the principles which governed the first solar system.**

[69] Một nhóm chưa bao giờ thoát khỏi các nguyên khí từng chi phối hệ mặt trời thứ nhất.

So they've refused somehow to move on. And you know, it's all, what can we say? Based on fear and the determination to preserve their prerogatives garnered in the first solar system.

Vậy, bằng cách nào đó, họ đã từ chối tiến bước. Và tất cả những điều ấy, chúng ta có thể nói thế nào đây? Đều dựa trên nỗi sợ hãi và quyết tâm bảo toàn những đặc quyền mà họ đã thu được trong hệ mặt trời thứ nhất.

[70] **They were principles entirely" related "to matter and to substance —**

[70] Đó là những nguyên khí hoàn toàn liên quan đến vật chất và chất liệu,

It seems like the personality Solar Logos, I suppose, of the Solar Logos, but the personality does deal with matter and with substance, and it had a highly mental content.

Tôi cho rằng điều này dường như thuộc về phàm ngã của Thái dương Thượng đế, nhưng phàm ngã quả thực đề cập đến vật chất và chất liệu, và phàm ngã ấy có nội dung trí tuệ rất cao.

"— [71] **and were at that time and in that period (so remote that the number of years of distance can be" stated "only in super-astronomical figures) the conditioning factors for the initiation of the time.**

[71] và vào thời điểm ấy, trong thời kỳ ấy (xa xưa đến mức số năm cách biệt chỉ có thể biểu thị bằng những con số vượt xa tầm thiên văn), chúng là những yếu tố định hình việc điểm đạo lúc bấy giờ.

Was it similar to our initiations? Could they have achieved on those, in that system, what would mark them as a first- or second-degree initiate, or would that have only happened in our present solar system?

Việc ấy có tương tự những cuộc điểm đạo của chúng ta không? Trong hệ mặt trời ấy, liệu họ có thể đạt được những gì xác định họ là điểm đạo đồ bậc một hoặc bậc hai, hay điều đó chỉ có thể xảy ra trong hệ mặt trời hiện tại của chúng ta?

[72] **Certain units of humanity—then existent—were so completely conditioned by these material principles and so deliberately unready**

[72] Một số đơn vị nhân loại—hiện hữu vào thời đó—chịu sự định hình của những nguyên khí vật chất này sâu sắc đến mức, và chủ tâm không sẵn lòng đến mức

—in other words, "I will not prepare myself." This is what is being said here, right? Deliberate unreadiness. "I will not prepare myself." "—

—nói cách khác: "Tôi sẽ không chuẩn bị bản thân." Đó là điều đang được nói ở đây, phải không? Cố tình không sẵn sàng. "Tôi sẽ không chuẩn bị bản thân." "—

so deliberately unready

cố tình không sẵn sàng đến mức

[73] **for moving on to the comprehension of another set of principles (more expressive of the divine nature)**

[73] tiến tới thấu hiểu một hệ nguyên khí khác (biểu lộ bản chất thiêng liêng đầy đủ hơn),

—still more expressive, a higher principle, that of love—

—biểu lộ đầy đủ hơn nữa, một nguyên khí cao hơn, nguyên khí bác ái—

[74] that they remained of 'fixed and selfish material purpose' and a planned distortion of the divine will was intelligently created by them.

[74] họ cứ giữ một "mục đích vật chất cố định và ích kỷ" và dùng trí tuệ tạo ra một sự xuyên tạc có chủ đích đối với ý chí thiêng liêng.

This is a, you know, amazing type of sin, of deviation from the gift of divinity.

Đây là một dạng tội lỗi đáng kinh ngạc, một sự chệch hướng khỏi món quà của thiên tính.

It is wanting to retain one's power of a certain kind.

Đó là mong muốn giữ lại quyền lực thuộc một loại nhất định của mình.

[75] You have here a hint as to the nature of evil and a clue to a part (though only a part) of the mystery to be noted in the statement that evil and good are reverse aspects of the same one reality

[75] Ở đây, các bạn có một gợi ý về bản chất của điều ác và một manh mối về một phần (dù chỉ là một phần) của điều huyền nhiệm cần nhận thấy trong phát biểu rằng điều ác và điều thiện là những phương diện ngược nhau của cùng một thực tại duy nhất,

—and this is this is one I always like to quote —

—và đây là câu mà tôi luôn thích trích dẫn—

[76] and evil is that good which we should have left behind —

[76] và điều ác chính là điều thiện mà lẽ ra chúng ta đã phải để lại phía sau,

So, you know, as always trying to fix this in my mind in such a way that it does not leave, I will make it really big so I can find it:

Vì luôn cố khắc sâu điều này vào thể trí để nó không phai đi, tôi sẽ phóng nó thật lớn để có thể tìm thấy:

Evil is that good which we should have left behind.

Cái ác là cái thiện mà lẽ ra chúng ta phải bỏ lại phía sau.

It doesn't do to forever emphasize what one is good at, you know: "Better one's own dharma than the dharma of another.

Cứ mãi nhấn mạnh điều mình giỏi thì không ổn: "Tốt hơn là làm tròn bổn phận của mình thay vì bổn phận của người khác.

The person may be having trouble fulfilling their own dharma, and we who have developed those same abilities could come along and fulfill it easily, but it's not our dharma, and we would just be emphasizing what we have achieved and not, like all

Người ấy có thể đang gặp khó khăn trong việc hoàn thành bổn phận của mình, và chúng ta, những người đã phát triển chính những năng lực ấy, có thể đến và hoàn thành việc đó một cách dễ dàng. Nhưng đó không phải là bổn phận của chúng ta, và chúng ta

must, struggle on into the future to develop new abilities. So,

chỉ đang nhấn mạnh những gì mình đã đạt được, thay vì, như tất cả mọi người đều phải làm, nỗ lực tiến vào tương lai để phát triển những năng lực mới. Vì vậy,

evil and good are reverse aspects of the same one reality —

cái ác và cái thiện là những phương diện đối nghịch của cùng một thực tại duy nhất —

There is only one reality, and the absolute deity is all things, and the absolute deity in manifestation is all things that can arise in the universe, but still there is a program of purpose, and without following our own purpose at the beginning, we deviate, and we become agents of a counterforce which goes against our own intentions. And then perhaps only later do we realize that and the wasted opportunity.

Chỉ có một thực tại duy nhất, và Thượng đế tuyệt đối là vạn vật; trong biểu hiện, Thượng đế tuyệt đối là tất cả những gì có thể xuất hiện trong vũ trụ. Nhưng vẫn có một chương trình thực hiện mục đích, và nếu ngay từ đầu không đi theo mục đích của chính mình, chúng ta sẽ chệch hướng và trở thành tác nhân của một phản lực đi ngược lại những ý định của chính chúng ta. Và rồi có lẽ chỉ về sau chúng ta mới nhận ra điều đó cùng cơ hội đã bỏ phí.

Evil is that good which we should have left behind,

Cái ác là cái thiện mà lẽ ra chúng ta phải bỏ lại phía sau,

[77] passing on to greater and more inclusive good.

[77] để tiến tới điều thiện lớn lao hơn và có tính bao gồm hơn.

And inclusivity, of course, is that at which the black magician fails.

Và dĩ nhiên, tính bao gồm chính là điều mà nhà hắc thuật không đạt được.

[78] Forget not that the black magicians of today were the initiates of a previous solar system.

[78] Đừng quên rằng các nhà hắc thuật ngày nay từng là những điểm đạo đồ của một hệ mặt trời trước.

So I guess, you know, I'm incorrect in saying that they stood before the Christ, although those who are being newly made black magicians could stand before the Christ, but those who are inveterate, you know, who are well-established on this negative path, they were initiates of a previous time.

Vậy tôi đoán mình đã nói không đúng rằng họ từng đứng trước Đức Christ, mặc dù những người mới trở thành nhà hắc thuật có thể đứng trước Đức Christ. Nhưng những người đã ăn sâu vào con đường tiêu cực này, đã vững vàng trên đó, thì họ là các điểm đạo đồ của một thời kỳ trước.

[79] When the door of initiation is ready to open for the third time, the parting of the ways takes place.

This is such an instructive section. We all have to ponder it so we do not deviate under some false, apparently high motive.

[80] Some follow selfish intention and the fixed determination to remain with the separative" condition "of matter; and

others,

and

[81] to others, the divine will is clearly impressed upon them

—remember, from the atmic plane, and remember it as a sacrificial will. It intends to give all it has to others for their elevation and benefit—

and to others, the divine will is clearly impressed upon them

[82] and becomes the motivating power in their lives.

So we know how the Christ struggled with the divine will, and He was the best-intended of us all. So they will not acquiesce to the divine will.

And so, people like ourselves, hopefully we will move on and be impressed by the divine

[79] Khi cánh cửa điểm đạo sẵn sàng mở ra lần thứ ba, sự phân rẽ các con đường diễn ra.

Đoạn này mang lại biết bao điều chỉ dẫn. Tất cả chúng ta đều phải suy ngẫm về nó để không đi chệch hướng vì một động cơ sai lầm nào đó có vẻ cao cả.

[80] Một số đi theo ý định ích kỷ và quyết tâm cố định ở lại trong trạng thái chia rẽ của vật chất; còn

những người khác,

còn

[81] những người khác thì nhận được ấn tượng rõ rệt của ý chí thiêng liêng,

—hãy nhớ rằng ý chí ấy đến từ cõi atma, và hãy nhớ rằng đó là một ý chí hi sinh. Ý chí ấy muốn trao tất cả những gì mình có cho người khác để nâng cao họ và mang lại lợi ích cho họ—

còn đối với những người khác, Ý Chí thiêng liêng ghi ấn rõ ràng lên họ

[82] và ý chí ấy trở thành quyền năng thúc đẩy cuộc đời họ.

Vậy chúng ta biết Đức Christ đã vật lộn với Ý Chí thiêng liêng như thế nào, mà Ngài là Đấng có thiện ý cao cả nhất trong tất cả chúng ta. Vậy mà họ sẽ không thuận theo Ý Chí thiêng liêng.

Và vì thế, với những người như chúng ta, hy vọng rằng chúng ta sẽ tiến bước và đón nhận sự ghi ấn của Ý Chí thiêng liêng, để ý chí ấy

will, and it will become the motivating power of our lives.

trở thành quyền năng thúc đẩy cuộc sống của chúng ta.

[83] It was under instructions from the Great White Lodge on Sirius that the door remains closed for the third time to the dark brothers. Evil, as we understand it, has absolutely no place on Sirius.

[83] Theo chỉ thị của Thánh đoàn trên Sirius, cánh cửa vẫn [Page 351] đóng lại đối với các huynh đệ bóng tối ở lần thứ ba. Điều ác, theo cách chúng ta thấu hiểu, tuyệt đối không có chỗ trên Sirius.

The sunshine of the major—major Sun. No evil can occur within the sunshine of the major Sun. Sirius, we know, is a sacred Solar Logos, and our—our Solar Logos is not yet.

Ánh sáng của Mặt Trời lớn—Mặt Trời lớn. Không một cái ác nào có thể xuất hiện trong ánh sáng của Mặt Trời lớn. Chúng ta biết Sirius là một Thái dương Thượng đế thiêng liêng, còn Thái dương Thượng đế của chúng ta thì chưa.

He's still part of the lower quaternary of a greater Cosmic Logos, and you can't be part of the lower quaternary and be considered sacred. Well, all right, I won't I won't get into that, but it's a bit like it's a bit like our Earth, part of a lower quaternary. And so there is a relationship between Sirius and our Sun wherein the Logos of Sirius is attempting to lift the Logos of our Sun. It is rather a kind of relationship that is suggested by the relationship of Venus and our Earth, and then on a microcosmic level by the soul and the personality.

Ngài vẫn là một phần của bộ bốn thấp thuộc một Thượng đế Vũ Trụ lớn hơn, và không thể thuộc bộ bốn thấp mà lại được xem là thiêng liêng. Tôi sẽ không đi sâu vào điều đó, nhưng phần nào nó giống với Trái Đất của chúng ta, một phần của bộ bốn thấp. Vì vậy, giữa Sirius và Mặt Trời của chúng ta có một mối quan hệ, trong đó Thượng đế của Sirius đang cố nâng Thượng đế của Mặt Trời chúng ta lên. Mối quan hệ giữa Sao Kim và Trái Đất gợi ra phần nào kiểu quan hệ này, rồi ở cấp độ tiểu thiên địa là mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã.

So I'll tell you, friends, these are busy days for me, so I'm just going to say that this is the end of *Rays and the Initiations* webinar commentary program number eight, pages 347 to 351, and we will begin with *Rays and the Initiations* webinar commentary program nine, 351 and on. I'm so somehow enjoying doing this, just discussing it with you and discussing it with me, you know, talking to oneself.

Thưa các bạn, những ngày này tôi rất bận, nên tôi chỉ xin nói rằng đây là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar số tám về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 347 đến 351, và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình bình giảng webinar số chín về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 351 trở đi. Không hiểu sao tôi rất thích làm việc này, chỉ cùng các bạn thảo luận và cũng thảo luận với chính mình, tức là tự nói chuyện với mình.

It is an opportunity to really patiently work with the Tibetan's material, and he's given

Đây là một cơ hội để thực sự kiên nhẫn làm việc với tài liệu của Chân sư Tây Tạng. Ở đây,

so much here that is to open the door to the —well, being the bridging work to the new installment which he will start in maybe even eleven or ten years, or at least that's considered to be the starting point if we as humanity have not failed excessively and made ourselves unworthy of that reception. So our task is really the patient assimilation of what he has given until it thoroughly imbues us, until we can be that and apply that and live that. And that that really that takes patient assimilation.

Ngài đã trao cho chúng ta biết bao điều nhằm mở cánh cửa—làm công việc bắc cầu tới đợt giáo huấn mới mà có lẽ chỉ mười một hoặc mười năm nữa Ngài sẽ bắt đầu, hoặc ít nhất đó là thời điểm được xem là khởi đầu, nếu nhân loại chúng ta chưa thất bại quá mức và khiến mình không còn xứng đáng tiếp nhận giáo huấn ấy. Vì vậy, nhiệm vụ của chúng ta thực sự là kiên nhẫn thấm nhuần những gì Ngài đã trao, cho đến khi những điều ấy thấm sâu vào chúng ta, cho đến khi chúng ta có thể trở thành hiện thân của chúng, áp dụng chúng và sống theo chúng. Và điều đó thực sự đòi hỏi sự thấm nhuần kiên nhẫn.

Okay, friends, we'll move on to number nine shortly, and you know, we've got lots of pages to go through here, and hopefully we will learn a lot more about *the Rays and the Initiations* together, and maybe when we come back to the fourteen rules for disciples and initiates, we'll be able to interpret them and live them even more fully. Okay, see you then. Bye-bye.

Thưa các bạn, chúng ta sẽ sớm chuyển sang chương trình số chín. Ở đây vẫn còn nhiều trang cần tìm hiểu, và hy vọng chúng ta sẽ cùng học được nhiều hơn về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Có lẽ khi trở lại với mười bốn quy luật dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ, chúng ta sẽ có thể diễn giải và sống theo những quy luật ấy trọn vẹn hơn nữa. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 009

Tóm Tắt

Hai con đường trước ngưỡng điểm đạo

Hai lần điểm đạo đầu tiên có thể xuất hiện trên cả chánh đạo lẫn tả đạo, nhưng nhà hắc thuật tìm cách kiểm soát thể xác–dĩ thái và nhất tâm trong dục vọng để duy trì hiệu lực cá nhân. Lần điểm đạo thứ ba trở thành chướng ngại không thể vượt qua đối với họ, vì chỉ năng lượng bác ái mới mở lối vào Thánh đoàn và ashram. Đối với người sơ cơ tinh thần chân chính, ngưỡng này đòi hỏi vượt thắng những chướng ngại của phàm ngã và chấm dứt quyền thống trị lâu đời của nó. Cách gọi "huynh đệ bóng tối" vẫn xác nhận rằng mọi người đều là các Chân Thần trong Sự Sống Duy Nhất; "đen" ở đây chỉ quyền lực vật chất và chủ nghĩa duy vật.

Lần điểm đạo thứ ba và Thánh đoàn Sirius

Lần điểm đạo thứ ba của hành tinh đồng thời là lần điểm đạo thái dương thứ nhất. Trong tương quan với Thánh đoàn Sirius, đây có thể được xem là bước đầu của địa vị đệ tử, hoặc ít nhất là địa vị đệ tử dự bị. Sự khác biệt về cách đếm cho thấy cùng một thành tựu có thể mang vị trí khác nhau trong những hệ thống tiến hóa rộng lớn hơn.

Cửa điểm đạo như một hiện tượng điện

Theo Chân sư DK, cửa điểm đạo liên quan đến "bí nhiệm của điện" mà Bà H.P. Blavatsky đề cập và về bản chất là một hiện tượng điện. Cửa tạo lực cản hoặc lực đẩy cho đến khi năng lượng điện cấu thành con người đồng bộ và rung động đồng điệu với năng lượng cấu thành cửa. Một cách lý giải được đề xuất là cửa mang cấu hình năng lượng tương tự, hoặc đồng nhất, với cảnh giới phía bên kia, nên chỉ người có những quan hệ năng lượng tương hợp mới vượt qua được. Hình ảnh các chiều hiện hữu được niêm kín với nhau do khác biệt về quan hệ điện giúp diễn đạt cơ chế bảo vệ này.

Cộng hưởng và đóng góp của cung năm

Điểm đạo có thể được khảo sát qua khoa học về rung động, cộng hưởng và các quan hệ hài hòa. Theo cách diễn giải bằng sóng của Thầy MDR, việc vượt cửa đòi hỏi trạng thái không gây cản trở hay triệt tiêu lẫn nhau giữa những rung động liên quan; đây chưa phải một mô tả điện học kỹ thuật đã được xác lập. Các nhóm cung năm được kỳ vọng sẽ làm sáng tỏ con người như một đơn vị điện của quyền năng và ánh sáng, với bộ máy tam phân cấu thành từ ba phương diện của điện. Những đóng góp ấy có thể vượt ngoài phạm vi các bí nhiệm hiện được lưu giữ trong Hội Tam Điểm hoặc tổ chức giáo hội, vì mỗi loại ashram đều có phần đóng góp riêng.

Ba loại lửa và trình tự điểm đạo

Cả Lửa ma sát, Lửa Thái dương và Lửa Điện đều có bản chất điện. Bốn lần điểm đạo đầu tiên đòi hỏi Lửa Thái dương chế ngự Lửa ma sát; đến lần điểm đạo thứ năm, cả hai cùng phục tùng Lửa Điện phát xuất từ Chân Thần. Tiến trình chân thần bắt đầu từ lần điểm đạo thứ ba, khi phương diện tinh thần đi vào tâm thức và sự tiếp xúc hữu thức với Chân Thần xuất hiện. Đến lần điểm đạo thứ năm, tiếp xúc ấy mạnh mẽ đến mức đem lại sự mặc khải vượt xa những gì có thể đạt được trong thể nguyên nhân, phù hợp với tên gọi Điểm Đạo Mặc Khải.

Ba cõi phụ thượng trí và sự Biến hình

Chân sư DK đặt lần điểm đạo thứ ba, đạt cực điểm trong sự Biến hình, trên ba cấp độ cao của cõi trí; người chí nguyện trước hết đứng trước cửa tại cõi phụ thứ tư. Cách diễn giải ở đây phân biệt vị trí thể nguyên nhân trên cõi phụ thứ hai với sự tiếp xúc phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần trên cõi phụ thứ nhất. Khả năng lần điểm đạo này diễn ra qua nhiều giai đoạn được gợi ra từ cuộc đời Thánh Paul. Những lần điểm đạo cao hơn cũng có thể trải qua nhiều giai đoạn kéo dài nhiều năm, thậm chí nhiều thế kỷ, nhưng đây là suy luận được nêu để khảo sát.

Sự đẩy ra khỏi giới nhân loại

Giới thứ tư được mô tả như một hiện tượng điện có thể "đẩy ra" đơn vị đã sẵn sàng để một dạng điện cao hơn hấp thu. Lời mô tả này được liên hệ với giáo lý rằng nhân loại đẩy lùi điểm đạo đồ bậc bốn, cùng những kinh nghiệm mất mát và tách rời khỏi con người, nơi chốn, đất nước hoặc chính sự sống. Một giả thuyết được đề xuất là sự đẩy ấy có thể liên quan đến các cực tính giống nhau, tương tự hiện tượng cùng cực đẩy nhau. Sự đẩy lùi hỗ trợ việc tách rời cần thiết để đi sâu hơn vào giới thứ năm và đạt tự do trong các cõi dĩ thái vũ trụ.

Lửa Thái dương và cõi Bồ đề

Lửa Thái dương tạo thành và bảo vệ cửa của bốn lần điểm đạo đầu tiên, nên người chí nguyện phải đạt mức rung động tương ứng mới vượt qua được. Cõi Bồ đề được xem là nơi Lửa Thái dương biểu hiện chân thực hơn, đặc biệt mạnh mẽ tại lần điểm đạo thứ tư, dù ảnh hưởng của nó đã hiện diện trên Cõi thượng trí. Một cách diễn giải cho rằng loại lửa này tạo sự cố kết và hợp nhất giữa các đơn vị, thay cho sự va chạm và cọ xát đặc trưng của Lửa ma sát. Luận về Lửa Vũ Trụ còn đề cập một dạng điện trung tâm, gần như trung tính, mà khoa học đương thời chưa khám phá.

Lửa Điện và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Lửa Điện tạo cửa cho những lần điểm đạo bảo vệ lối vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, nhưng việc xác định ngưỡng ấy ở bậc năm hay bậc sáu vẫn được đặt thành câu hỏi. Giả thuyết về bảy cửa Lửa Điện gắn lựa chọn con đường với sự tương đồng rung động, có thể bắt nguồn từ hành trình giáng xuống trước kia của mỗi Chân Thần. Quyền lựa chọn được cân nhắc cùng vai trò của Sanat Kumara trong việc chỉ định những Chân sư cần ở lại phụng sự Trái Đất. Đức Phật được nêu như trường hợp lựa chọn ở lại vì lòng từ bi dù về kỹ thuật đó không phải con đường của Ngài; việc Đức Christ đảm nhiệm hai nhiệm kỳ Bồ Tát, mỗi nhiệm kỳ 2.500 năm, cũng được liên hệ bằng suy đoán với tình thương nhân loại và sự chuẩn thuận của Sanat Kumara.

Bốn dạng Lửa ma sát trong các cửa điểm đạo

Bốn dạng Lửa ma sát cùng phối hợp với Lửa Thái dương để tạo những cửa cản trở của bốn lần điểm đạo đầu tiên, dù chất liệu chủ yếu của các cửa này là Lửa Thái dương. Chúng tương ứng với thể xác–dĩ thái, thể cảm dục, thể trí và toàn bộ Phàm ngã tích hợp. Cách trình bày này chuyển việc khảo sát các vận cụ quen thuộc sang ngôn ngữ điện học. Chướng ngại vì thế nằm ngay trong trạng thái năng lượng của người chí nguyện và đòi hỏi sự chuyển đổi thực sự trong từng lĩnh vực.

Cửa thứ nhất và hai thành phần năng lượng thể xác–dĩ thái

Cửa của lần điểm đạo thứ nhất hình thành từ mãnh lực điện tiềm ẩn trong các nguyên tử của thể xác đậm đặc và prana, một phương diện năng lượng của thể dĩ thái. Hai thành phần được liên hệ với lửa tiềm ẩn và lửa bức xạ; lửa tiềm ẩn còn được nối với vật chất truyền lại từ hệ mặt trời trước. Theo định luật tương ứng, ba cõi phụ hồng trần đậm đặc ở quy mô hệ mặt trời được so sánh với 21 cõi phụ thấp của hệ mặt trời, vốn thuộc ba cõi phụ đậm đặc xét từ quy mô vũ trụ. Năng lượng của

cửa chủ động thử thách toàn bộ bộ máy thể xác; khi vượt thử thách, những năng lượng đối kháng tượng trưng "tắt đi", mở đường tiến vào Con Đường Điểm Đạo.

Làm chủ thân thể và giải phóng sự chú ý

Vượt cửa thứ nhất có nghĩa là thể xác không còn thống trị qua ham muốn, giới hạn, khuyết điểm hoặc cả những kỷ luật từng cần thiết nhưng nay đã hoàn thành chức năng. Các năng lượng vẫn tồn tại, song không còn chiếm lĩnh tâm thức; những thói quen đúng đắn trở thành nền tảng để hướng sự chú ý và năng lực lên cao hơn. Việc tiếp tục dành quá nhiều thời gian cho kỷ luật thể xác có thể cản trở thành tựu tiếp theo. Hoạt động thể thao và Olympic được liên hệ với những thử thách trong đó ý chí làm chủ cả thân thể lẫn năng lượng tiếp sinh lực, còn các vòng lưu chuyển dĩ thái cố hữu giữa những luân xa có thể cần được thay đổi để mở rộng dòng năng lượng lên các luân xa cao.

Cửa thứ hai và tổng thể ảo cảm cá nhân

Trước lần điểm đạo thứ hai, năng lượng điện của thể cảm dục đối diện người chí nguyện dưới dạng tổng thể những ảo cảm do chính người ấy tạo ra hoặc thu hút qua thói quen và sự chi phối lâu đời. Ảo cảm là dạng năng lượng gây hoang mang, lừa dối và tạo nhận thức sai lạc, nhưng thường xuất hiện như điều đúng đắn, hấp dẫn và đáng theo đuổi. Những trạng thái cáu giận, bất mãn và thất vọng dữ dội có thể phơi bày nội dung cảm dục từng bị che khuất và trở thành thử thách thực sự trước lần điểm đạo này. Tuy nhiên, lần điểm đạo thứ hai không xóa sạch mọi ảo cảm, vì vẫn còn những dạng phải xử lý về sau.

Nước trong và Ý thức về tỉ lệ

Những năng lượng ảo cảm trôi dạt, thiếu xác định và hết sức linh động, khác với các Hình tư tưởng rõ nét; nước vì thế là biểu tượng của lần điểm đạo thứ hai, còn gọi là Rửa Tội hoặc "nhập lưu". Nước đục, xoáy và gợn sóng tượng trưng cho trạng thái làm sai lệch sự phản chiếu đời sống cao hơn, tạo cảm giác phân mảnh thay cho hợp nhất. Sau ngưỡng này, người đệ tử cần nhìn rõ hơn, vượt qua dục vọng làm méo mó sự tự đánh giá và phóng đại tầm quan trọng cá nhân. Thiên Bình được xem là hữu ích cho việc khôi phục Ý thức về tỉ lệ và nhận biết vị trí thực của mọi sự.

Ảo cảm tập thể và trường hợp nước Đức

Theo sự phân biệt được dẫn từ Chân sư DK, nước Đức gắn với ảo cảm, nước Ý với ảo tưởng và Nhật Bản với ảo lực trong bối cảnh Chiến tranh Thế giới thứ hai. Nước Đức dưới chế độ Quốc xã minh họa sức hút của một viễn cảnh tưởng như huy hoàng và có lợi cho toàn nhân loại, nhưng thực tế dẫn xa Thiên Cơ. Tư tưởng về một dân tộc thống trị còn gắn với việc diễn giải sai Giáo Lý Bí Nhiệm về giống dân phụ thứ năm của Giống dân gốc thứ năm và phân nhóm Teuton. Dục vọng trở nên tối thượng đã phóng đại vị trí của nhóm này, phá vỡ khả năng nhìn đúng tương quan giữa các cộng đồng nhân loại.

Cửa thứ ba và sức hấp dẫn của tư tưởng riêng

Năng lượng điện của thể trí tạo cửa cho lần điểm đạo thứ ba, nơi người chí nguyện đối diện những Hình tư tưởng do chính mình tạo ra. Những sản phẩm trí tuệ này có thể thuộc loại cao cấp và tỏa ánh sáng riêng, nhưng vẫn che khuất ánh sáng thuần khiết phía sau nếu chưa có trực giác soi sáng. Tổng thể ảo tưởng ở đây là những ảo tưởng cá nhân đã kiến tạo, không phải toàn bộ ảo tưởng của thế giới. Lời chỉ dẫn dành cho người cung ba trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập II, trang 360, đặt tình yêu chân lý lên trên sự yêu thích tư tưởng riêng và tình yêu tiến trình có trật tự lên trên hoạt động cá nhân thiếu điều độ.

Ba loại lửa hội tụ tại lần điểm đạo thứ ba

Cửa thứ ba tập hợp Lửa ma sát, Lửa Thái dương đang hoạt động đầy đủ và Lửa Điện từ Tam Nguyên Tinh Thần lần đầu tác động lên hai loại lửa kia. Cả ba cùng hoạt động trong cuộc khủng hoảng điểm đạo và tập trung tại cửa như một biểu tượng của tiến bộ. Đến được cửa chứng tỏ đã tiến xa, nhưng vượt qua vẫn đòi hỏi chuyển đổi trạng thái năng lượng đang gây cản trở. Cách nhìn này làm rõ vì sao điểm đạo đồ làm việc với các mãnh lực và năng lượng của hành tinh cùng hệ mặt trời: "Không có gì ngoài năng lượng, vì Thượng Đế là Sự Sống."

Cửa thứ tư và Kẻ Chận Ngõ

Trước Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ, dạng Lửa ma sát thứ tư là năng lượng điện của toàn bộ Phàm ngã tích hợp, tức Kẻ Chận Ngõ. Đây là thành quả tích lũy qua mọi kiếp sống: một phàm ngã phát triển cao, mạnh mẽ, hữu hiệu và sáng suốt, trở thành chướng ngại lớn cuối cùng trước việc ổn định tâm thức trong các cõi dĩ thái vũ trụ. Sự sáng suốt là tiêu chuẩn quan trọng; những cáu giận, ảo cảm và nhận thức sai lạc dai dẳng không phù hợp với trạng thái thực sự chuẩn bị cho bậc bốn. Khó khăn ở lần điểm đạo thứ hai có thể vang ứng lần thứ tư và khiến người trải nghiệm nhầm lẫn, nhưng mới chỉ cho nếm trước một phần thử thách về sau.

Chuyển đổi chướng ngại và từ bỏ thành tựu cao nhất

Một mô hình hai giai đoạn được đề xuất: trước hết đối diện, hóa giải và chuyển đổi trạng thái của các vận cụ; sau đó mới có thể hòa hợp với cấu hình năng lượng của cửa để vượt qua. Chính tình trạng của các vận cụ tạo chướng ngại, từ sự lệ thuộc thể xác và ảo lực đến ảo cảm, ảo tưởng và cuối cùng là toàn bộ Phàm ngã tích hợp. Ở bậc bốn, đối thủ đặc biệt khó vượt vì phàm ngã ấy đã biết yêu thương và chịu tác động của Ý Chí-hướng Thiện. Sự gắn bó với một thành tựu cao quý như vậy vẫn phải chấm dứt, và ngay cả thể nguyên nhân cũng phải được từ bỏ.

Hai tuyến ý nghĩa trong câu chuyện Đức Christ và Đức Jesus

Câu chuyện Đức Christ–Đức Jesus cần phân biệt "sợi chỉ vàng" của những sự kiện trong đời Đức Christ với "sợi chỉ bạc" của những tình tiết trong đời Đức Jesus. Theo cách diễn giải được đề xuất, Đức Christ tiếp nhận thân thể Đức Jesus vào lần điểm đạo thứ hai nhưng có thể không sử dụng liên tục; có lúc Đức Jesus thực sự hiện diện và điều khiển thân thể ấy. Sự đan xen này khiến việc xác định chủ thể của từng lời nói, hành động và cuộc điểm đạo trở nên khó khăn.

Biến hình và vấn đề tái diễn điểm đạo

Biến hình và Đóng đinh là hai tình tiết trong Phúc Âm soi sáng lần điểm đạo thứ tư, nhưng Biến hình không nhất thiết là lần đầu Đức Jesus trải qua lần điểm đạo thứ ba. Đức Jesus đã đạt cấp độ ấy khi là Joshua, vị thượng tế; Đức Maitreya cũng đã đạt cấp độ ấy từ thời Atlantis, trong một ashram cung bốn cùng Đức Phật, từ rất lâu trước khi xuất hiện dưới danh xưng Krishna. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, ánh sáng phi thường trong cảnh Biến hình gợi ý rằng Đức Christ đang biểu hiện qua hiện thể Đức Jesus, còn Đức Jesus tham gia một cuộc tái diễn. Ba tông đồ phủ phục tượng trưng cho ba phương diện phàm ngã quy phục trước nguyên khí cao hơn.

Hai tiến trình điểm đạo trong cuộc Đóng đinh

Đức Jesus trải qua lần điểm đạo thứ tư, Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ, trong khi Đức Christ phủ bóng và đồng thời trải qua lần điểm đạo thứ sáu hoặc một phương diện của lần điểm đạo ấy. Một giả thuyết đặt khởi điểm của tiến trình cấp sáu tại vườn Gethsemane, khi Đức Christ thuận phục Ý Chí của Thượng Đế, rồi tiếp diễn qua cuộc Đóng đinh và Thăng thiên. Mức độ phối hợp giữa hai Đấng, cũng như chủ thể của từng lời nói trên thập giá, vẫn vượt quá khả năng xác định trong phần bình giảng.

Tiếng kêu bị bỏ rơi và sự rút lui của trợ lực

Lời kêu "Thượng đế của con, Thượng đế của con, sao Ngài bỏ con?" có thể liên quan đến sự rút lui của Thái dương Thiên Thần, trở về tâm Mặt Trời. Một khả năng khác được nêu là Đức Jesus phải trải qua khoảnh khắc không còn sự nâng đỡ đặc biệt của Đức Maitreya, như bị treo giữa trời và đất. Cả hai cách lý giải đều là suy đoán; điểm chung là người điểm đạo phải đứng một mình khi một quyền năng cao hơn rút lui.

Bốn phương diện phàm ngã tại lần điểm đạo thứ tư

Khác với ba lần điểm đạo trước, lần điểm đạo thứ tư huy động cả thể xác đậm đặc, thể dĩ thái, thể cảm dục và hạ trí. Theo văn bản Chân sư DK, lần phát xạ thứ tư của Lửa ma sát tác động mạnh mẽ và có tính hủy diệt đối với thể xác đậm đặc. Hình ảnh kim tự tháp diễn tả bốn phương diện ấy ở đáy và linh hồn ở đỉnh, trước đó tất cả phải quy phục. Khả năng giữ lại thể dĩ thái cùng các nguyên khí thanh nhẹ hơn được đề xuất để giải thích những biểu hiện mạnh mẽ của năng lượng cao sau khi thể xác mất đi.

Từ bỏ sự sống thể xác vì tình thương lớn hơn

Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ đòi hỏi từ bỏ sự sống thể xác bằng bất cứ giá nào, và cái giá ấy thường bao gồm cái chết thể xác. Đức Jesus và Cha Damien minh họa sự hiến dâng có chủ ý vì tình thương lớn hơn: một bên chịu cái chết đau đớn trong khoảng ba giờ, bên kia trải qua sự suy tàn kéo dài do bệnh phong mắc phải khi phụng sự. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Cha Damien có vẻ là một linh hồn cung sáu đang trải qua lần điểm đạo thứ tư, có thể nhận sự nâng đỡ bên trong của Chân sư Jesus. Sự từ bỏ này được phân biệt với cái chết của Hitler.

Khả năng giữ thể xác qua cuộc Đại Từ Bỏ

Quyền bước vào cuộc Đại Từ Bỏ là một đặc ân phải đạt được, nhưng không phải mọi trường hợp đều đòi hỏi mất thể xác đậm đặc. Một khả năng được nêu là truyền thống phương Đông thực hiện tiến trình này nhiều hơn qua tham thiền, nhờ đó người điểm đạo có thể giữ cùng thể xác đến lần điểm đạo thứ năm. Chân sư DK được đưa ra như một trường hợp có thể đã sống qua cấp độ thứ tư rồi đạt quả vị Chân sư năm 1875 trong cùng hiện thể, thay vì sử dụng mayavirupa. Đây là suy luận từ những dữ kiện được nhắc đến, không phải kết luận đã xác lập.

Đức Jesus và hiện thể Apollonius thành Tyana

Đức Jesus về sau đạt lần điểm đạo thứ năm trong đời sống gắn với Apollonius thành Tyana. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, điều này không nhất thiết có nghĩa Đức Jesus sinh ra làm Apollonius, vì Apollonius đã chào đời trước khi Đức Jesus qua đời. Khả năng được đề xuất là Đức Jesus tiếp nhận hiện thể của Apollonius, một đệ tử cao cấp có thể đứng bên hỗ trợ, tương tự việc Đức Jesus nhường hiện thể cho Đức Christ. Cách biểu hiện qua hiện thể một đệ tử như vậy được liên hệ với hình thức tulku.

Ba thập giá và sự điều chỉnh cách liên hệ chiêm tinh

Người trộm không hối cải tương ứng với Thập Giá Biến đổi và phàm ngã chưa được cứu chuộc; người trộm hối cải tương ứng với Thập Giá Cố Định và nỗ lực sống như linh hồn. Tuy nhiên, lần điểm đạo thứ tư không diễn ra trên Thập Giá Cố Định hoặc Thập Giá Chủ Yếu, nên thập giá của Đức Jesus được diễn giải là "thập giá riêng" ở khoảng chuyển tiếp giữa hai thập giá ấy. Đức Christ đang trải qua một phương diện của lần điểm đạo thứ sáu mới thực sự đại diện cho Thập Giá Chủ Yếu. Từ đó xuất hiện giả thuyết về bốn thập giá trong toàn cảnh Đóng đinh, kể cả thập giá vô hình của Đức Christ phủ bóng.

Thành tựu cá nhân và biểu tượng tiến hóa tập thể

Cuộc Đóng đinh vừa là cuộc vượt qua cửa điểm đạo của Đức Jesus, vừa là một biểu tượng phổ quát về khả năng tiến hóa của nhân loại. Ba nhân vật trên thập giá trình bày con người chưa được tái sinh, người chí nguyện đang có ý thức tiến đến giải thoát, và Thánh đoàn gồm những vị đã đạt giải thoát qua kinh nghiệm nhân loại. Thành tựu của Thánh đoàn bảo đảm rằng nhân loại cũng có thể đạt đến đích ấy. Theo văn bản Chân sư DK, cần phân biệt bức tranh tứ phân với biểu tượng tam phân; cách hiểu bức tranh tứ phân là hai người trộm, Đức Jesus và Đức Christ vô hình được nêu như một khả năng, chưa chắc là toàn bộ ý nghĩa nguyên tác.

Phàm ngã hoàn thiện trở thành chướng ngại

Chướng ngại ở lần điểm đạo thứ tư chính là phàm ngã đã hoàn thiện, với cả bốn phương diện tạo sức cản điện đối với việc vượt cửa điểm đạo. Đức Jesus phải hiến dâng những khả năng cao quý mà phàm ngã ấy còn có thể thực hiện, phù hợp với Thiên Cơ được Đức Maitreya truyền đạt. Sự từ bỏ thể nguyên nhân còn được xem là khó hơn, nhưng mở đường giải thoát vào các cõi dĩ thái vũ trụ, vượt khỏi sự chi phối chủ yếu của những ảnh hưởng từ hệ mặt trời trước. Bình luận thực hành đi kèm là sự hoàn thiện của một giai đoạn có thể trở thành lỗi lầm nếu con người bám giữ nó; đối diện và vượt qua sợ hãi khi tiến tới được đánh giá cao hơn việc ở lại rồi chịu mặc cảm vì không tiến bước.

Tính kịch và hai chủ thể trong cuộc Đóng đinh

Lần điểm đạo thứ tư mang tính kịch rõ rệt, tương ứng với cung bốn cai quản cuộc điểm đạo này, nhằm truyền đạt giáo huấn cho những người chứng kiến. Văn bản Chân sư DK phân biệt hai cá thể lớn là Đức Jesus và Đức Christ, đồng thời phân biệt một diễn biến của Thánh đoàn với một khủng hoảng lớn của nhân loại. Giáo hội Kitô giáo đã quy cả hai về Đức Jesus mà không phân biệt. Đức Christ trong cách hiểu này vừa là một Đấng vừa là năng lượng; việc Đức Jesus được Đức Christ thấm nhuần bao hàm sự phủ bóng và sử dụng hiện thể của Đức Jesus do Đức Maitreya thực hiện.

Giới hạn hiểu biết của các tông đồ và giáo hội

Khả năng các tông đồ từng biết Đức Jesus là đệ tử của Đức Christ được đặt thành câu hỏi, vì họ đã nhận một phần những bí nhiệm của Thiên Giới. Mức độ hiểu biết của Thánh Paul và khả năng truyền lại sự phân biệt ấy vẫn chưa có lời đáp. Quan niệm luân hồi được nhận xét là đã giảm vai trò trong thời đại Song Ngư, có thể ngoại trừ những giới Kitô giáo nội môn. Câu chuyện nghe kể về một số hồng y suy đoán tiền kiếp của giáo hoàng chỉ được đưa ra như giai thoại, gợi khả năng tồn tại khoảng cách giữa hiểu biết nội bộ và giáo lý công khai.

Cái chết phá bỏ quyền khống chế của vật chất

Cái "chết" của Đức Jesus kết thúc quyền khống chế của vật chất đối với tinh thần, chứ không hủy diệt sự sống. Hình ảnh này được liên hệ với hai chiều tác động của Vulcan: sự nắm giữ của linh hồn đối với phàm ngã và, trong cách biểu hiện mang tính thái âm, sự nắm giữ của vật chất đối với linh hồn–tinh thần. Qua ngôi mộ, Đức Jesus bước vào Thánh đoàn với một mức độ giải thoát dứt khoát hơn, dù trước đó đã thuộc về Thánh đoàn theo nghĩa là điểm đạo đồ cấp ba. Vận mệnh của Giáo hội Kitô giáo được giao cho Ngài và, theo lời Chân sư DK được trích, vẫn nằm trong tay Ngài.

Sự thận trọng trước những tuyên bố thay đổi giáo lý

Những tuyên bố rằng các Chân sư đã đổi cung, đổi nhiệm vụ hoặc thay đổi Thiên Cơ cần được cân nhắc trước giáo lý nền tảng đã công bố. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc tưởng tượng mọi sự đã được sắp xếp lại theo ý thích rồi viện dẫn một huấn sư mới rất dễ tạo ảo tưởng. Trách nhiệm của Chân sư Jesus đối với Giáo hội Kitô giáo đã được Chân sư DK nhắc lại qua khoảng 26

năm trước tác. Kỳ vọng về đợt giáo huấn thứ ba được giữ như cơ sở chờ đợi sự làm sáng tỏ, thay vì tự ý hủy bỏ những khẳng định trước đó.

Những lần xuất hiện sau phục sinh

Theo đoạn trích Chân sư DK, phần lớn những lần xuất hiện sau phục sinh trong Phúc Âm chỉ Đức Christ, ngoại trừ tình tiết ngắn Đức Jesus hiện ra với Mary đang khóc ngoài cửa mộ. Sự phân biệt này làm nảy sinh câu hỏi về chủ thể của lời "đừng chạm đến", vì Đức Jesus không phải Đấng đang đạt cuộc Thăng thiên ở cấp độ thứ sáu. Hình ảnh hiện thể phát sáng được đề xuất như một biểu hiện điện qua thể dĩ thái, nhưng chưa được xác định chắc chắn. Từ "tình tiết" trong phần này có thể mang nghĩa thông thường, không nhất thiết giữ nghĩa kỹ thuật đối lập với "sự kiện" trong hình ảnh hai sợi chỉ vàng và bạc.

Emmaus, căn phòng trên lầu và Lễ Ngũ Tuần

Đức Christ đi cùng hai đệ tử trên đường Emmaus tượng trưng cho tính nhị nguyên căn bản của tinh thần và vật chất được thể hiện trong một Đấng Cứu Thế. Cảnh Ngài xuất hiện với các đệ tử trong căn phòng trên lầu biểu thị hoàng đạo: Judas Iscariot đại diện cho dấu hiệu đang nắm quyền vào thời điểm ấy, còn mười một đệ tử đại diện cho những dấu hiệu còn lại mà Mặt Trời đi qua. Lễ Ngũ Tuần biểu thị sự phổ truyền tâm thức Christ trong tâm mỗi người qua mọi thời đại, thay vì chiến thắng của Kitô giáo chính thống. Những cảnh này có giá trị giáo huấn phổ quát vượt khỏi tác dụng an ủi hay ý nghĩa giáo phái.

Tính trực tiếp trong lời Đức Christ và cấu trúc các cung

Những lời Đức Christ trong các bản Kinh Thánh in đỏ được nhận xét là trực tiếp, mạnh mẽ và giàu giá trị giáo huấn, biểu lộ đặc trưng thể trí cung một. Cấu trúc được dẫn từ giáo lý gồm linh hồn cung hai, phàm ngã cung sáu và thể trí cung một. Thể xác cung bảy, thể cảm dục cung hai và Chân Thần cung hai là những yếu tố được suy ra thêm trong lời bình. Dù Kinh Thánh được nhắc như một sách dành cho người trên Con Đường Dự Bị, nội dung vẫn chứa nhiều giáo huấn đáng nghiên cứu.

Các giai đoạn cao của Phục sinh và Thăng thiên

Tân Ước chỉ trình bày những nét khái quát về Phục sinh và Thăng thiên vì ý nghĩa nội môn sâu xa của chúng liên quan đến tâm thức Đức Christ, khác với lượng chi tiết dành cho bốn lần điểm đạo trước. Sự phục sinh sau cái chết của Đức Jesus cần phân biệt với cuộc Phục sinh cao hơn mà ý nghĩa hầu như chưa được tiết lộ. Giả thuyết về việc Đức Christ lên cõi Thượng đế, cõi thứ bảy tính từ dưới lên, được dùng để gợi khả năng khởi đầu lần điểm đạo thứ bảy. Các cuộc điểm đạo cao có thể kéo dài nhiều thế kỷ hoặc thiên niên kỷ; Đức Phật và Đức Christ được nói là sẽ hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy trước Hành Tinh Thượng đế vào gần cuối thời đại Bảo Bình, rồi tiến đến những hình thức phụng sự cao hơn.

Cửa điểm đạo và sự hình thành vùng đất cháy

Bốn lần điểm đạo đầu liên quan đến cửa điểm đạo cấu tạo từ Lửa ma sát mang tính điện, đồng thời có sự tham gia của Lửa Thái dương. Lửa từ cửa lan ra tạo vùng đất cháy mà người điểm đạo phải vượt qua bốn lần. Cách diễn giải thực hành gồm ba giai đoạn: đối diện tình trạng các hiện thể phàm ngã, chuyển đổi chúng trên vùng đất cháy để hòa hợp với chướng ngại điện, rồi mới vượt cửa. Ngoài cơ chế huyền bí ấy, việc giữ một điểm tập trung nhất tâm phù hợp với ý chí cao hơn cũng góp phần tạo vùng đất cháy.

Hai cửa và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Hai cuộc điểm đạo được gọi khái quát là Phục sinh và Thăng thiên liên quan đến cửa thứ hai, vốn không tạo chướng ngại theo cùng nghĩa như cửa thứ nhất mà mở ra Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Cửa thứ nhất tượng trưng cho việc đi vào "tâm Mặt Trời", gắn với bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế; cửa thứ hai chỉ tuyến đường người điểm đạo đã giải thoát phải theo để tiến đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương. Cả bảy Con Đường cuối cùng đều dẫn đến đích ấy, nhưng cửa thứ hai chưa trực tiếp đưa người điểm đạo vào đó. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, đích này có thể liên quan đến cụm sao Thất Nữ, với hành trình đi qua các hành tinh và chòm sao trước khi đến nơi.

Sự phục sinh đích thực ở cấp độ thứ bảy

Sự phục sinh đích thực tương ứng với cấp độ điểm đạo thứ bảy và chỉ được Chân sư DK đề cập ngắn gọn trong một đoạn ở phần sau. Hiểu biết về sự phục sinh này hầu như chỉ dừng ở việc xác nhận rằng nó hiện hữu; cần phân biệt hai sự phục sinh đang được bàn đến, đồng thời thừa nhận giới hạn hiểu biết về cấp độ thứ bảy.

Rays and Initiations Text 009 – Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 009

[1] To the black magician, at this third opportunity, [2] the door of initiation presents an insuperable barrier and obstacle; [3] to the true spiritual neophyte, [4] the door connotes "overcoming." [5] We shall not consider further the approach of the black brothers [6] to that door, but shall confine ourselves to a consideration of the initiations of the Great White Lodge.

[1] Đối với nhà hắc thuật, ở cơ hội thứ ba này, [2] cánh cửa điểm đạo là một rào cản và chướng ngại không thể vượt qua; [3] đối với người sơ cơ tinh thần chân chính, [4] cánh cửa ấy hàm nghĩa "vượt thắng". [5] Chúng ta sẽ không xét thêm việc các huynh đệ bóng tối tiến đến [6] cánh cửa ấy, mà sẽ chỉ xem xét các cuộc điểm đạo của Thánh đoàn.

[7] This door of initiation is connected with the great problem of what H.P.B. calls the "mystery of electricity"; [8] the door is itself an electrical phenomenon essentially. [9] Having said this, even if you do not understand my meaning, you can, however, grasp the possibility that (being electrical in nature) it can easily present an obstructing force, a repelling energy to the approach of the aspirant; [10] this is the correct way to look at it. [11] It is only when the electrical energy of which the door is constituted and that of which the man is constructed at any particular time synchronise and vibrate in unison that the aspirant can pass through to

[7] Cánh cửa điểm đạo này liên quan đến vấn đề lớn mà H.P.B. gọi là "bí nhiệm của điện"; [8] về bản chất, chính cánh cửa ấy là một hiện tượng điện. [9] Với điều vừa nói, dù chưa thấu hiểu ý Tôi, các bạn vẫn có thể nắm bắt khả năng rằng, do có bản chất điện, cánh cửa ấy dễ dàng tạo ra một mãnh lực ngăn cản, một năng lượng đẩy lùi người chí nguyện đang tiến đến; [10] đây là cách nhìn đúng về cánh cửa ấy. [11] Chỉ khi năng lượng điện cấu thành cánh cửa và năng lượng điện cấu thành con người ở một thời điểm cụ thể nào đó đồng bộ và rung động đồng điệu, người chí nguyện mới có thể bước qua để đến với ánh sáng lớn lao hơn. [12] Điều này

greater light. [12] This gives you a somewhat new and rather abstruse definition of initiation. [13] Nevertheless, as science arrives at a better understanding of the human being as an electrical unit of power and light, [14] and of his triple mechanism as created of three aspects of electricity, a truer comprehension of the significance of initiation will eventuate. [15] The three fires of which all things are made are electrical in nature [16] and—speaking symbolically—it is only when "fire by friction" is dominated by "solar fire" [17] that the first four initiations can be taken, [18] culminating in the fifth initiation in which these two fires are subordinated to "electric fire" emanating from the monad and giving a new revelation. [19] This monadic process begins at the third initiation. It might be added that the third initiation (culminating in the Transfiguration) [20] is taken on the three higher levels of the mental plane, [21] and that it is therefore upon the fourth level of the mental plane that the aspirant first of all stands before the door, seeking initiation. [22] That electrical unit or phenomenon of electricity which we call the fourth kingdom in nature, [23] on this fourth subplane of the mental plane esoterically "ejects" [24] the unit of electricity which is ready to be absorbed [25] by the higher form of electricity. [26] Fire by friction dies out and solar fire takes its place, [27] and the relationship between the two higher forms of electricity becomes established.

đem đến cho các bạn một định nghĩa phần nào mới mẻ và khá khó hiểu về điểm đạo. [13] Tuy nhiên, khi khoa học đạt đến sự thấu hiểu sâu hơn về con người như một đơn vị điện gồm quyền năng và ánh sáng, [14] và về bộ máy tam phân của con người do ba phương diện của điện tạo thành, thì một sự thấu hiểu xác thực hơn về thâm nghĩa của điểm đạo sẽ xuất hiện. [15] Ba ngọn lửa tạo thành vạn vật đều có bản chất điện, [16] và—theo cách nói biểu tượng—chỉ khi "Lửa ma sát" chịu sự chế ngự của "Lửa Thái dương" [17] thì con người mới có thể trải qua bốn cuộc điểm đạo đầu tiên, [18] đạt đỉnh điểm ở lần điểm đạo thứ năm, khi hai ngọn lửa này chịu sự chi phối của "Lửa Điện" phát xạ từ chân thần và mang đến một sự mặc khải mới. [19] Tiến trình chân thần này bắt đầu ở lần điểm đạo thứ ba. Có thể nói thêm rằng lần điểm đạo thứ ba (đạt đỉnh điểm trong sự Biến hình) [20] diễn ra trên ba cấp độ cao của cõi trí, [21] và do đó, chính trên cấp độ thứ tư của cõi trí, người chí nguyện lần đầu tiên đứng trước cánh cửa, tìm kiếm điểm đạo. [22] Đơn vị điện hay hiện tượng điện mà chúng ta gọi là giới thứ tư trong thiên nhiên, [23] trên cõi phụ thứ tư này của cõi trí, theo nghĩa huyền bí, "phóng xuất" [24] đơn vị điện đã sẵn sàng để hòa nhập [25] vào hình thức điện cao hơn. [26] Lửa ma sát tắt đi và Lửa Thái dương thay thế nó, [27] đồng thời mối quan hệ giữa hai hình thức điện cao hơn được thiết lập.

[28] It is solar fire which forms and likewise guards the door of initiation for the first four initiations. [29] It is the electrical fire which forms the door of initiation for those initiations which guard the Way to the Higher Evolution.

[28] Chính Lửa Thái dương tạo thành và đồng thời canh giữ cánh cửa điểm đạo đối với bốn cuộc điểm đạo đầu tiên. [29] Chính Lửa Điện tạo thành cánh cửa điểm đạo đối với những cuộc điểm đạo canh giữ Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

[30] There are four types of fire by friction [31] which create the “obstructing door” in unison with solar fire, of which it is essentially created. These are as follows:

[32] 1. Electrical energy, composed of two forces of electricity: the innate, inert and latent force of the physical plane atoms of the dense physical vehicle, [33] and the force which we call prana which is an aspect of the energy composing the etheric body. [34] These two [35] blend, combine and form the “door” through which the spiritual man must pass then [36] he undergoes the first initiation. [37] This provocative energy tests out [38] every part of his physical equipment and—as he passes the test—the door opens, the opposing energies symbolically “die out,” and he can pass on to the Path of Initiation, [39] free from that type of obstruction. [40] The physical body no longer rules him, either through its limitations and faults or through the physical disciplines which have been hitherto needed but are no longer required.

[41] 2. The electrical energy of the astral or emotional body next confronts him as he prepares to take the second initiation. [42] You can call this energy, if you so choose, the sum total of all the glamours; a glamour is essentially a bewildering, deceiving and illusory energy-form [43] which seeks to sidetrack and mislead the neophyte and which is attracted to him by ancient habit and old controls. [44] He is therefore responsible for the impact of this energy. This type of energy takes form, and the massed forms of these glamours [45] constitute the opposing door and oppose the passing of the aspirant on to the next phase of the Path. [46] With this electrical energy he must deal before he takes the second initiation. [47] These particular energies are

[30] Có bốn loại Lửa ma sát [31] cùng với Lửa Thái dương tạo nên “cánh cửa ngăn cản”, mà về bản chất chính Lửa Thái dương cấu thành cánh cửa ấy. Bốn loại đó như sau:

[32] 1. Năng lượng điện, gồm hai mãnh lực điện: mãnh lực vốn có, trơ và tiềm ẩn của các nguyên tử cõi hồng trần trong hiện thể hồng trần đậm đặc, [33] và mãnh lực mà chúng ta gọi là prana, một phương diện của năng lượng cấu thành thể dĩ thái. [34] Hai mãnh lực này [35] hòa trộn, kết hợp và tạo thành “cánh cửa” mà con người tinh thần phải bước qua khi [36] y trải qua lần điểm đạo thứ nhất. [37] Năng lượng khơi động này thử thách [38] mọi bộ phận trong bộ máy hồng trần của y và—khi y vượt qua thử thách—cánh cửa mở ra, các năng lượng đối kháng “tắt đi” theo nghĩa biểu tượng, và y có thể tiến vào Con Đường Điểm Đạo, [39] thoát khỏi loại chướng ngại ấy. [40] Thể xác không còn cai quản y, dù qua những giới hạn và khiếm khuyết của nó hay qua những kỷ luật thể chất trước đây vốn cần thiết nhưng nay không còn cần nữa.

[41] 2. Tiếp đến, năng lượng điện của thể cảm dục hay thể cảm xúc đối diện với y khi y chuẩn bị trải qua lần điểm đạo thứ hai. [42] Nếu muốn, các bạn có thể gọi năng lượng này là tổng thể mọi ảo cảm; về bản chất, một ảo cảm là một hình tướng năng lượng gây hoang mang, lừa dối và hư ảo, [43] tìm cách làm người sơ cơ chệch hướng và lạc lối, đồng thời bị thu hút đến với y do thói quen lâu đời và những sự chi phối cũ. [44] Do đó, y chịu trách nhiệm về tác động của năng lượng này. Loại năng lượng này mang hình tướng, và những hình tướng ảo cảm tập hợp lại [45] tạo thành cánh cửa đối kháng, ngăn cản người chí nguyện tiến sang giai đoạn kế tiếp của Đường Đạo. [46] Y phải xử lý năng lượng điện này trước khi trải qua lần điểm đạo thứ hai. [47] Những năng lượng đặc thù này

not thoughtforms; they are drifting, undefined and exceedingly fluid. [48] Of this type of energy water is the symbol, and this is one reason why this second initiation is called the Baptism initiation, or the initiation of "entering the stream."

[49] 3. The electrical energy of the mind now creates the door for the third initiation, and the obstruction which confronts the initiate is that of the electrical figments [50] of his own thinking, shining with a light which is all their own [51] (for they are of the highest order and type), [52] but veiling the pure light which shines behind them. [53] They constitute the sumtotal of illusion. [54] This "door" is formed by the coming together of the three types of energy: fire by friction, solar fire (playing in full force at this third initiation), and electrical fire from the Spiritual Triad, [55] making its first impact on the other two fires, for all three are in full activity at this initiatory crisis. [56] All are localised and concentrated in that symbol of progress, the "door of initiation."

[57] It should be becoming increasingly clear to you why the initiate is ever portrayed as one who works with the forces and energies of the planet and the system. [58] To him, [59] there is naught else.

[60] 4. The fourth type of "fire by friction" which confronts the initiate as he stands prepared for that initiation which we call the Great Renunciation is the electric energy of the entire integrated personality. [61] That which is the product of every incarnation—the highly developed, powerful and "clear-eyed" personality (as it is called)—is the final event and presents the final great obstruction.

không phải là các hình tư tưởng; chúng trôi dạt, không có hình dạng xác định và hết sức linh động. [48] Nước là biểu tượng của loại năng lượng này, và đây là một lý do khiến lần điểm đạo thứ hai được gọi là cuộc điểm đạo Rửa Tội, hay cuộc điểm đạo "nhập lưu".

[49] 3. Giờ đây, năng lượng điện của thể trí tạo thành cánh cửa cho lần điểm đạo thứ ba, và chướng ngại đối diện với điểm đạo đồ là những tạo tác điện [50] do chính tư duy của y sinh ra, tỏa sáng bằng ánh sáng riêng của chúng [51] (vì chúng thuộc cấp và loại cao nhất), [52] nhưng lại che khuất ánh sáng tinh khiết đang chiếu rọi phía sau. [53] Chúng tạo thành tổng thể ảo tưởng. [54] "Cánh cửa" này hình thành do sự hội tụ của ba loại năng lượng: Lửa ma sát, Lửa Thái dương (phát huy trọn vẹn mãnh lực ở lần điểm đạo thứ ba này), và Lửa Điện từ Tam Nguyên Tinh Thần, [55] lần đầu tiên tác động lên hai ngọn lửa kia, vì cả ba đều hoạt động trọn vẹn trong cuộc khủng hoảng điểm đạo này. [56] Tất cả đều quy tụ và tập trung trong biểu tượng của sự tiến bộ ấy, "cánh cửa điểm đạo".

[57] Hẳn các bạn ngày càng thấy rõ vì sao điểm đạo đồ luôn được mô tả là người làm việc với các mãnh lực và năng lượng của hành tinh và hệ mặt trời. [58] Đối với y, [59] không có gì khác.

[60] 4. Loại "Lửa ma sát" thứ tư đối diện với điểm đạo đồ khi y đứng sẵn sàng cho cuộc điểm đạo mà chúng ta gọi là Đại Từ Bỏ là năng lượng điện của toàn bộ phàm ngã tích hợp. [61] Thành quả của mọi kiếp lâm phàm —phàm ngã phát triển cao độ, mạnh mẽ và "sáng mắt" (như người ta gọi)—là sự kiện cuối cùng và tạo nên chướng ngại lớn cuối cùng.

[62] In the Gospel story [63] there are two major episodes [64] in the life of the Master Jesus which throw some light upon this fourth entrance through the door of initiation: the Transfiguration and the Crucifixion. [65] In both of them the three aspects of the personality are symbolised. In the first case, they are symbolised by the three apostles who in bewilderment and profound humility took part in the third initiation, the Transfiguration; [66] in the second case, the three were depicted by the three Crosses—the two thieves and the central Master. [67] The difference in the fourth initiation is definite; it lies in the fact [68] that the four aspects of the personality (counting the dense physical body as one aspect [69] and the etheric vehicle as a second aspect of the physical body) are involved, [70] for this fourth emanation of fire by friction has a potent and destructive effect upon the dense physical body. [71] The Great Renunciation involves the rejection of the physical life at any cost, and that cost frequently involves its physical death.

[62] Trong câu chuyện Phúc Âm, [63] có hai sự kiện lớn [64] trong cuộc đời Chân sư Jesus soi sáng phần nào lần thứ tư bước qua cánh cửa điểm đạo này: sự Biến hình và sự Đóng Đinh trên Thập Giá. [65] Cả hai sự kiện đều biểu trưng cho ba phương diện của phàm ngã. Trong trường hợp thứ nhất, ba vị tông đồ, với tâm trạng hoang mang và lòng khiêm nhường sâu xa, tham dự lần điểm đạo thứ ba, sự Biến hình, biểu trưng cho ba phương diện ấy; [66] trong trường hợp thứ hai, ba phương diện được khắc họa qua ba Thập Giá —hai kẻ trộm và vị Chân sư ở giữa. [67] Sự khác biệt ở lần điểm đạo thứ tư rất rõ rệt; sự khác biệt ấy nằm ở chỗ [68] cả bốn phương diện của phàm ngã (tính thể xác đậm đặc là một phương diện [69] và hiện thể dĩ thái là phương diện thứ hai của thể xác) đều tham gia, [70] vì sự phát xạ thứ tư này của Lửa ma sát có tác động mạnh mẽ và hủy diệt lên thể xác đậm đặc. [71] Đại Từ Bỏ bao hàm việc khước từ sự sống hồng trần bằng mọi giá, và cái giá ấy thường bao gồm cái chết về thể xác.

[72] The Great Renunciation or fourth initiation has, therefore, two aspects: [73] the outer involvement or objective happening in the eyes of the physical plane onlooker, and the subjective aspect, portrayed symbolically by the three Crosses and those who hung upon them.

[72] Do đó, Đại Từ Bỏ hay lần điểm đạo thứ tư có hai phương diện: [73] sự tham gia bên ngoài hay diễn biến khách quan dưới mắt người quan sát trên cõi hồng trần, và phương diện chủ quan, được biểu trưng qua ba Thập Giá cùng những người chịu treo trên đó.

[74] The implications emerging out of this symbolism are not easy to see, even when the superficial meaning is apparent, because that superficial meaning hides and veils a universal reality. [75] The Master Jesus [76] passed through the door of the fourth initiation and overcame the final hindrances offered by His perfected personality. [77] He died upon the Cross. All the four aspects of His personality participated in the event,

[74] Những hàm ý xuất phát từ hệ biểu tượng này không dễ nhận thấy, ngay cả khi ý nghĩa bề mặt đã rõ, vì ý nghĩa bề mặt ấy che giấu và phủ màn lên một thực tại phổ quát. [75] Chân sư Jesus [76] đã bước qua cánh cửa của lần điểm đạo thứ tư và vượt thắng những trở ngại cuối cùng do phàm ngã đã hoàn thiện của Ngài tạo ra. [77] Ngài đã chết trên Thập Giá. Cả bốn phương diện phàm ngã của Ngài đều tham gia vào sự kiện ấy,

[78] and all four aspects electrically obstructed His passing though this door, [79] even to the point of their complete destruction—bringing a final liberation. [80] Something universal was also symbolised which had naught to do with the Initiated Master Jesus.

[78] và cả bốn đều dùng tác động điện để ngăn cản Ngài bước qua cánh cửa này, [79] cho đến khi chúng bị hủy diệt hoàn toàn—mang lại sự giải thoát cuối cùng. [80] Sự kiện ấy còn biểu trưng cho một điều mang tính phổ quát, không liên quan đến Chân sư Jesus đã được điểm đạo.

[81] This symbolism and its meaning are related to the three Crosses which stood side by side and to the relationship between those who hung upon them. In the three figures humanity itself is portrayed and also related to the Hierarchy, and this "pictorial event" is a parallel to the one already considered—the initiation of the Master Jesus. [82] In the Crucifixion, in this fourth passing through the door of initiation [83] and in the staging of this event, [84] two great and different individualities— [85] the Master Jesus and the World Saviour, the Christ—are implicated; [86] two major happenings are indicated, and the Christian Church has confused the two and related both of them without discrimination to the Master Jesus. [87] Yet one event was a hierarchical occurrence and the other was a great human crisis; [88] one was the entrance of an initiate into the Mysteries of death, involving in the process all the four aspects of His nature; [89] the other was a dramatic portrayal to mankind of three groups to be found within the human family:

[81] Hệ biểu tượng này và ý nghĩa của nó liên quan đến ba Thập Giá dựng cạnh nhau và mối quan hệ giữa những người chịu treo trên đó. Ba nhân vật khắc họa chính nhân loại, đồng thời thể hiện mối liên hệ của nhân loại với Thánh đoàn, và "sự kiện được trình bày bằng hình ảnh" này song hành với sự kiện đã xét—cuộc điểm đạo của Chân sư Jesus. [82] Trong sự Đóng Đinh trên Thập Giá, trong lần thứ tư bước qua cánh cửa điểm đạo này [83] và trong việc dàn dựng sự kiện ấy, [84] có hai cá thể vĩ đại và khác biệt— [85] Chân sư Jesus và Đấng Cứu Thế, Đức Christ—cùng tham gia; [86] hai diễn biến lớn được chỉ ra, và Giáo hội Kitô giáo đã nhầm lẫn hai diễn biến ấy, quy cả hai về Chân sư Jesus mà không phân biện. [87] Tuy nhiên, một sự kiện thuộc về Thánh đoàn, còn sự kiện kia là một cuộc khủng hoảng lớn của nhân loại; [88] một sự kiện là việc một điểm đạo đồ bước vào các Bí Nhiệm của cái chết, với cả bốn phương diện bản chất của Ngài đều tham gia vào tiến trình ấy; [89] sự kiện kia là một màn trình diễn đầy kịch tính cho nhân loại thấy ba nhóm hiện diện trong gia đình nhân loại:

[90] 1. Unregenerate man, pictured by the unrepentant thief.

[90] 1. Con người chưa được cải hóa, được khắc họa qua kẻ trộm không hối cải.

[91] 2. The struggling aspirant, moving consciously towards liberation, symbolised for us in the repentant thief.

[91] 2. Người chí nguyện đang phấn đấu, tiến về sự giải thoát một cách có ý thức, mà kẻ trộm hối cải biểu trưng cho chúng ta thấy.

[92] 3. The Hierarchy, composed of all who have passed to liberation [93] through the

[92] 3. Thánh đoàn, gồm tất cả những vị đã đạt đến giải thoát [93] qua kinh nghiệm làm

medium of human experience, [94] and thereby representing to us a guarantee of achievement.

người, [94] và qua đó là một sự bảo đảm cho chúng ta về khả năng thành tựu.

[95] Students would do well to keep this fourfold picture and this threefold symbol clearly distinguished in their minds, for individual attainment and the group possibilities are both involved; [96] each is, however, distinct; in the one case the Master Jesus is the participator, and in the other [97] and the more esoteric occurrence it is the One Who overshadows Him, the Christ. [98] It was the Master Jesus who "died" [99] and entered into the tomb, thus climaxing His long series of incarnations [100] and ending —by destruction—the hold of matter on the spirit; [101] through the tomb He passed into the Hierarchy, [102] and the destiny of the Christian Church was committed to Him; [103] that destiny still lies in His hands. [104] But in the Gospel story, it is the Christ Who is indicated as appearing after the resurrection [105] and not the Master Jesus, [106] except in the one brief episode wherein He appeared to Mary, weeping outside the door of the sepulchre. [107] The other episodes are universal in their implications, as indicated by:

[95] Các đạo sinh nên phân biệt rõ trong thể trí mình bức tranh tứ phân này với biểu tượng tam phân này, vì cả thành tựu cá nhân lẫn những khả năng của nhóm đều có liên quan; [96] tuy nhiên, mỗi điều đều riêng biệt; trong trường hợp này, Chân sư Jesus là vị tham gia, còn trong trường hợp kia, [97] sự kiện mang tính huyền bí hơn, vị tham gia là Đấng phủ bóng Ngài, Đức Christ. [98] Chính Chân sư Jesus đã "chết" [99] và đi vào mộ, qua đó đưa chuỗi dài các kiếp lâm phàm của Ngài đến đỉnh điểm [100] và—bằng sự hủy diệt—chấm dứt sự kìm giữ của vật chất đối với tinh thần; [101] qua ngôi mộ, Ngài bước vào Thánh đoàn, [102] và vận mệnh của Giáo hội Kitô giáo được giao phó cho Ngài; [103] vận mệnh ấy vẫn nằm trong tay Ngài. [104] Nhưng trong câu chuyện Phúc Âm, vị được nói đến là đã xuất hiện sau sự phục sinh chính là Đức Christ, [105] chứ không phải Chân sư Jesus, [106] ngoại trừ một tình tiết ngắn khi Ngài hiện ra với Mary đang khóc bên ngoài cửa mộ. [107] Những tình tiết khác đều có hàm ý phổ quát, như các sự kiện sau cho thấy:

[108] 1. Christ walking with the two disciples on the road to Emmaus—a symbol of the essential dualism of spirit and matter, as embodied in a world Saviour.

[108] 1. Đức Christ đi cùng hai đệ tử trên đường đến Emmaus—một biểu tượng của tính nhị nguyên căn bản giữa tinh thần và vật chất, hiện thân trong một Đấng Cứu Thế.

[109] 2. Christ appearing to the disciples in the upper room, symbolising the zodiac, for Judas Iscariot was there, standing for the sign at the time in power; the other eleven disciples representing the remaining signs through which the sun must pass.

[109] 2. Đức Christ hiện ra với các đệ tử trong căn phòng trên lầu, biểu trưng cho vòng hoàng đạo, vì Judas Iscariot có mặt ở đó, đại diện cho dấu hiệu đang nắm quyền chi phối vào thời điểm ấy; mười một đệ tử còn lại đại diện cho những dấu hiệu khác mà Mặt Trời phải đi qua.

[110] 3. Pentecost. This event [111] does not portray the triumph of orthodox Christianity (as the theologians believe and teach), but signifies the universal dissemination of the Christ consciousness throughout all time in the heart of every human being; to this the words and promise, "Lo, I am with you all the days, even until the end of the world," bear witness.

[110] 3. Lễ Ngũ Tuần. Sự kiện này [111] không khắc họa chiến thắng của Kitô giáo chính thống (như các nhà thần học tin tưởng và giảng dạy), mà biểu thị sự lan tỏa phổ quát của tâm thức Christ xuyên suốt mọi thời đại trong trái tim của mỗi con người; lời nói và lời hứa "Này, Tôi ở cùng các ngươi mọi ngày, cho đến tận thế" làm chứng cho điều ấy.

[112] It is owing to the deeply esoteric meaning of the Resurrection and the Ascension and their major significance, referring to the consciousness of the Christ, that nothing much is told us about these initiations in The New Testament, except the vaguest generalities, in contradistinction to the wealth of detail given anent the other four initiations. [113] Four of these initiations are related to the "door of initiation" as occultly understood and with the interpretation of which we are familiar; [114] these four are related also to the electrical "fire by friction" of which that door is constructed, [115] and which spreads to and creates [116] the burning ground across which the initiate must four times move in order to "enter through that door."

[112] Chính vì ý nghĩa huyền bí sâu xa và thâm nghĩa lớn lao của sự Phục Sinh và sự Thăng Thiên, vốn liên quan đến tâm thức của Đức Christ, mà Tân Ước hầu như không cho chúng ta biết gì về những cuộc điểm đạo này ngoài những lời khái quát hết sức mơ hồ, khác hẳn với vô số chi tiết về bốn cuộc điểm đạo kia. [113] Bốn cuộc điểm đạo trong số đó liên quan đến "cánh cửa điểm đạo" theo cách thấu hiểu của huyền bí học và theo cách diễn giải mà chúng ta đã quen thuộc; [114] bốn cuộc điểm đạo này cũng liên quan đến "Lửa ma sát" có bản chất điện, vốn cấu thành cánh cửa ấy, [115] và lan ra để tạo nên [116] vùng đất cháy mà điểm đạo đồ phải bốn lần vượt qua để "bước qua cánh cửa ấy".

[117] The other two initiations (vaguely called the Resurrection and the Ascension) are related to the second so-called "door." This door is not in the same sense an obstruction as is the first door; it opens on to the Way of the Higher Evolution. [118] The first door symbolically admits the initiate into the "heart of the Sun," [119] whilst the second door—in a most mysterious sense—[120] indicates the route which must be followed [121] by the liberated initiate who seeks to penetrate to the Central Spiritual Sun—to which all the seven Paths eventually lead.

[117] Hai cuộc điểm đạo kia (được gọi một cách mơ hồ là sự Phục Sinh và sự Thăng Thiên) liên quan đến cái gọi là "cánh cửa" thứ hai. Cánh cửa này không phải là một chướng ngại theo cùng nghĩa như cánh cửa thứ nhất; nó mở ra Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. [118] Theo nghĩa biểu tượng, cánh cửa thứ nhất đưa điểm đạo đồ vào "tâm của Mặt Trời", [119] còn cánh cửa thứ hai—theo một ý nghĩa hết sức bí nhiệm— [120] chỉ ra lộ trình phải đi theo [121] của điểm đạo đồ đã giải thoát, người tìm cách thâm nhập Mặt trời Tinh thần Trung Ương—nơi mà cả bảy Đường Đạo cuối cùng đều dẫn đến.

Rays and Initiations Commentary 009 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 009

Michael D Robbins

Okay, hello friends. We're going to work now in program number nine, *Rays and Initiations* webinar commentary on part two of that book, a lengthy section of the book which follows the discussion of the fourteen rules. We've been discussing the contrast between white magic and black, or really more so between the white magicians and the black magicians and the kind of initiations they take—preliminarily the same, the first two initiations of the threshold, but the black magician does this simply for the sake of preserving his own effectiveness in what he wishes to accomplish.

Therefore, he needs control of the physical and etheric elementals, the physical-etheric elemental, and he needs purity of the astral vehicle—at least a one-pointed directedness in desire towards that which he wishes to achieve. So DK has just a little bit more to say about it; then he's going to turn to the Great White Lodge. He says:

[1] To the black magician, at this third opportunity

—and that third opportunity is the third initiation, the first initiation of discipleship, we might call it in terms of the Sirian Lodge;

a person becomes a disciple, or at least a probationary disciple, in relation to the

Michael D Robbins

Xin chào các bạn. Giờ đây, chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số chín trong loạt webinar bình giảng *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, về phần hai của cuốn sách ấy, một phần dài tiếp sau phần bàn về mười bốn quy luật. Chúng ta đã bàn về sự tương phản giữa chánh thuật và hắc thuật, hay đúng hơn là giữa các nhà huyền thuật chánh đạo và các nhà hắc thuật, cùng những cuộc điểm đạo mà họ trải qua—ban đầu thì giống nhau, đều là hai cuộc điểm đạo đầu tiên nơi ngưỡng cửa, nhưng nhà hắc thuật thực hiện điều này chỉ nhằm duy trì hiệu quả của chính mình trong những gì y muốn thành tựu.

Vì vậy, y cần kiểm soát các hành khí hồng trần và dĩ thái, hành khí hồng trần–dĩ thái, và y cần sự thanh khiết của hiện thể cảm dục —ít nhất là dục vọng phải nhất tâm hướng đến điều y muốn đạt được. Chân sư DK còn nói thêm đôi chút về điều này; sau đó Ngài sẽ chuyển sang nói về Thánh đoàn. Ngài nói:

[1] Đối với nhà hắc thuật, ở cơ hội thứ ba này,

—và cơ hội thứ ba ấy là lần điểm đạo thứ ba, cuộc điểm đạo đầu tiên của địa vị đệ tử, như chúng ta có thể gọi khi xét theo Thánh đoàn Sirius;

một người trở thành đệ tử, hoặc ít nhất là đệ tử dự bị, trong mối liên hệ với Thánh đoàn

Sirian Lodge, and it's the first solar initiation and the third planetary initiation—

Sirius, và đó là cuộc điểm đạo thái dương đầu tiên và cuộc điểm đạo hành tinh thứ ba —

at this third opportunity,

ở cơ hội thứ ba này,

[2] the door of initiation presents an insuperable barrier and obstacle

[2] cánh cửa điểm đạo là một rào cản và chướng ngại không thể vượt qua;

because it requires love and wisdom to pass through it. That which lies on the further side of the door is only accessible to the energy of love. It is the entry really into the Hierarchy of love and into the Ashram, certainly.

vì cần có tình thương và minh triết để đi qua cánh cửa ấy. Những gì ở phía bên kia cánh cửa chỉ mở ra cho năng lượng tình thương. Đó thực sự là lối vào Thánh đoàn của tình thương và chắc chắn cũng là lối vào ashram.

[3] to the true spiritual neophyte

[3] đối với người sơ cơ tinh thần chân chính,

—true spiritual neophyte; notice how he uses that word "true" occasionally in order to discriminate between simply, let us say, a spiritual neophyte—

—người sơ cơ tinh thần chân chính; hãy lưu ý cách Ngài thỉnh thoảng dùng từ “chân chính” để phân biện với một người chỉ đơn thuần là người sơ cơ tinh thần—

[4] the door connotes “overcoming.”

[4] cánh cửa ấy hàm nghĩa “vượt thắng”.

And overcoming all that the personality presents as a barrier. The ancient authority of the personality is ended at that third initiation.

Và vượt thắng tất cả những gì phàm ngã dựng lên như một chướng ngại. Quyền uy lâu đời của phàm ngã chấm dứt ở lần điểm đạo thứ ba ấy.

[5] We shall not consider further the approach of the black brothers

[5] Chúng ta sẽ không xét thêm việc các huynh đệ bóng tối tiến đến

—and notice he still uses the word "brothers," because after all we are all monads in the One Life, so we cannot help but be brothers no matter in what direction we may be tending within time and space and within relativity—

—và hãy lưu ý rằng Ngài vẫn dùng từ “huynh đệ”, vì xét cho cùng, tất cả chúng ta đều là những chân thần trong Sự Sống Duy Nhất, nên chúng ta tất yếu là huynh đệ, bất kể đang hướng về đâu trong thời gian, không gian và tính tương đối—

so,

vì vậy,

we shall not consider further the approach of the black brothers

chúng ta sẽ không xem xét thêm cách các huynh đệ bóng tối tiếp cận

[6] to that door, but shall confine ourselves to a consideration of the initiations of the Great White Lodge.

[6] cánh cửa ấy, mà sẽ chỉ xem xét các cuộc điểm đạo của Thánh đoàn.

And DK did give the story of what the word "black" meant. It's "black power"; it's matter; it's materialism; it's the darkness of matter and lower form as opposed to the direction which leads to life and to light.

Và Chân sư DK đã kể câu chuyện về ý nghĩa của từ "đen". Đó là "quyền năng đen"; đó là vật chất; đó là chủ nghĩa duy vật; đó là bóng tối của vật chất và hình tướng thấp, đối lập với phương hướng dẫn đến sự sống và ánh sáng.

[7] This door of initiation is connected with the great problem of what H.P.B. calls the "mystery of electricity."

[7] Cánh cửa điểm đạo này liên quan đến vấn đề lớn mà H.P.B. gọi là "bí nhiệm của điện";

It has to do—I suppose electricity is all about relationship, in a way; is about the relationship between units of different kinds —

Điều này liên quan đến—tôi cho rằng, theo một nghĩa nào đó, điện hoàn toàn liên quan đến mối quan hệ; liên quan đến mối quan hệ giữa các đơn vị thuộc những loại khác nhau —

the mystery of electricity.

bí nhiệm của điện.

[8] The door is itself an electrical phenomenon essentially.

[8] về bản chất, chính cánh cửa ấy là một hiện tượng điện.

It is a relationship between energy units which prevents passage to those who are out of tune with the kind of relationship it is, and allows passage for those who are in harmony.

Đó là một mối quan hệ giữa các đơn vị năng lượng, ngăn những ai không đồng điệu với loại quan hệ ấy đi qua, và cho phép những ai hòa hợp đi qua.

Of course, as he is correctly saying,

Dĩ nhiên, như Ngài đang nói một cách chính xác,

[9] having said this, even if you do not understand my meaning, you can, however, grasp the possibility that (being electrical in nature) it can easily present an

[9] Với điều vừa nói, dù chưa thấu hiểu ý Tôi, các bạn vẫn có thể nắm bắt khả năng rằng, do có bản chất điện, cánh cửa ấy dễ dàng tạo ra một mãnh lực ngăn cản, một

obstructing force, a repelling energy to the approach of the aspirant;

năng lượng đẩy lùi người chí nguyện đang tiến đến;

if the aspirant is not of the same quality and has not achieved the same energy relationships within himself as the door represents and as that which lies on the further side of the door.

nếu người chí nguyện không có cùng phẩm tính và chưa đạt được trong chính mình những mối quan hệ năng lượng giống như những gì cánh cửa biểu trưng và những gì ở phía bên kia cánh cửa.

It would seem that the door would have to consist of energies which are similar to or maybe even identical to that which lies on the further side of the door. And unless there is the qualification of the aspirant in terms of the kinds of energy relationships he presents in his various vehicles, there will be no passage. Of course, that's not technical electrical language.

Dường như cánh cửa phải gồm những năng lượng tương tự, hoặc có lẽ thậm chí đồng nhất với những gì ở phía bên kia cánh cửa. Và nếu người chí nguyện chưa hội đủ điều kiện về các loại quan hệ năng lượng thể hiện trong những hiện thể khác nhau của mình, thì sẽ không thể đi qua. Dĩ nhiên, đó không phải là ngôn ngữ kỹ thuật về điện.

I'll leave that to the astute fifth-ray types to speak of the technicalities of what passage would mean from the electrical condition that the aspirant finds himself in as he approaches the door, and that which the door and the further side of the door—that of which they consist.

Tôi sẽ để những người cung năm sắc sảo nói về các chi tiết kỹ thuật của việc đi qua: từ trạng thái điện của người chí nguyện khi tiến đến cánh cửa, đến những gì cấu thành cánh cửa và phía bên kia cánh cửa.

So,

Vì vậy,

it can easily present an obstructing force, a repelling energy to the approach of the aspirant

nó dễ dàng tạo ra một mãnh lực cản trở, một năng lượng đẩy lùi khi người chí nguyện tiến đến

if the aspirant is not in harmony with the type of energy configuration of which the door consists. The door will consist of a certain energy configuration, and only if the energies of the aspirant are harmonious with that configuration can there be passage through.

nếu người chí nguyện không hòa hợp với loại cấu hình năng lượng cấu thành cánh cửa. Cánh cửa sẽ gồm một cấu hình năng lượng nhất định, và chỉ khi các năng lượng của người chí nguyện hòa hợp với cấu hình ấy thì mới có thể đi qua.

[10] This is the correct way to look at it.

[10] đây là cách nhìn đúng về cánh cửa ấy.

He says:

Ngài nói:

[11] It is only when the electrical energy of which the door is constituted and that of which the man is constructed at any particular time synchronise and vibrate in unison that the aspirant can pass through to greater light.

[11] Chỉ khi năng lượng điện cấu thành cánh cửa và năng lượng điện cấu thành con người ở một thời điểm cụ thể nào đó đồng bộ và rung động đồng điệu, người chí nguyện mới có thể bước qua để đến với ánh sáng lớn lao hơn.

So the door already represents a higher form of energy than the aspirant will have unless he definitely is prepared. So this is the method of hermetic sealing, you know. The various levels and fields—dimensions, I'll call them—the various dimensions are hermetically sealed from each other according to difference in electrical relationship between the units that are found in those different dimensions.

Như vậy, cánh cửa đã biểu trưng cho một hình thức năng lượng cao hơn năng lượng mà người chí nguyện có, trừ khi người ấy thực sự đã sẵn sàng. Đây là phương pháp niêm kín hoàn toàn. Các cấp độ và trường khác nhau—tôi sẽ gọi chúng là các chiều—các chiều khác nhau được niêm kín, cách biệt nhau theo sự khác biệt về quan hệ điện giữa các đơn vị hiện diện trong những chiều ấy.

So,

Vì vậy,

it is only when the electrical energy of which the door is constituted

chỉ khi năng lượng điện cấu thành cánh cửa

—I think I'll just make that one of those highlighted sections:

—tôi nghĩ tôi sẽ đưa câu ấy vào một trong những phần được tô nổi bật:

It is only when the electrical energy of which the door is constituted and that of which the man is constructed at any particular time synchronise and vibrate in unison

Chỉ khi năng lượng điện cấu thành cánh cửa và năng lượng điện cấu thành con người vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào đồng bộ và rung động đồng điệu

—so it's a question of wave forms and whether the waves cancel each other, interfere with each other. A condition of non-interference must exist. Only then can the aspirant pass through into greater light.

—vậy đây là vấn đề về các dạng sóng và liệu các sóng có triệt tiêu nhau, giao thoa với nhau hay không. Phải có một trạng thái không giao thoa. Chỉ khi ấy người chí nguyện mới có thể đi qua để đến với ánh sáng lớn lao hơn.

So, a condition of non-interference without wave cancellation—if we look at this in

Vì vậy, phải có một trạng thái không giao thoa, không triệt tiêu sóng—nếu xét điều

terms of waves, non-interference without wave cancellation, can the passage be achieved. Then there are no—I want to call it numerical barriers or vibrational barriers.

này theo sóng, thì chỉ khi không có giao thoa và triệt tiêu sóng mới có thể đi qua. Khi đó không còn những rào cản mà tôi muốn gọi là rào cản về số hay rào cản rung động.

[12] This gives you a somewhat new and rather abstruse definition of initiation.

[12] Điều này đem đến cho các bạn một định nghĩa phần nào mới mẻ và khá khó hiểu về điểm đạo.

But it certainly does tell us that we have to be vibrating to a certain frequency and we have to have a certain type of harmonious condition in, let us say, the particular vehicle which is in question at a particular initiation, in order to pass through this barrier.

Nhưng chắc chắn điều đó cho chúng ta biết rằng chúng ta phải rung động ở một tần số nhất định và phải có một trạng thái hòa hợp nhất định trong hiện thể cụ thể đang được xét đến ở một lần điểm đạo cụ thể, để đi qua chướng ngại này.

So DK is emphasizing the idea that we're not dealing with the open door of initiation; we're dealing with a barrier consisting of electrical relationships between various units. And all of this will have to do with the science of vibration, the science of resonance, even what we might call the science of harmonious relationship.

Như vậy, Chân sư DK đang nhấn mạnh ý tưởng rằng chúng ta đang đề cập đến một chướng ngại gồm các quan hệ điện giữa những đơn vị khác nhau, chứ cánh cửa điểm đạo chưa mở sẵn. Và tất cả điều này sẽ liên quan đến khoa học về rung động, khoa học về cộng hưởng, thậm chí cả điều mà chúng ta có thể gọi là khoa học về mối quan hệ hòa hợp.

[13] Nevertheless, as science arrives at a better understanding of the human being as an electrical unit of power and light,

[13] Tuy nhiên, khi khoa học đạt đến sự thấu hiểu sâu hơn về con người như một đơn vị điện gồm quyền năng và ánh sáng,

—electrical unit of power and light—

—đơn vị điện của quyền năng và ánh sáng—

[14] and of his triple mechanism as created of three aspects of electricity, a truer comprehension of the significance of initiation will eventuate.

[14] và về bộ máy tam phân của con người do ba phương diện của điện tạo thành, thì một sự thấu hiểu xác thực hơn về thâm nghĩa của điểm đạo sẽ xuất hiện.

And we can say with confidence that this will be the contribution of the fifth-ray groups, who tend to understand creation in terms of electricity and, in general, in terms of energy. So it is a question of

Và chúng ta có thể tự tin nói rằng đây sẽ là đóng góp của các nhóm cung năm, vốn có khuynh hướng thấu hiểu sự sáng tạo theo điện và, nói chung, theo năng lượng. Vì vậy, đây là vấn đề về sự hòa hợp, vấn đề về sự hòa

harmonization, a question of harmonization and consequent passage through without friction and wave cancellation. It is a question of resonance.

hợp và nhờ đó đi qua mà không có ma sát hay triệt tiêu sóng. Đây là vấn đề về cộng hưởng.

All of these things have to be explored if we're going to understand the door of initiation from a more fifth-ray perspective.

Phải khảo sát tất cả những điều này nếu chúng ta muốn thấu hiểu cánh cửa điểm đạo từ một góc nhìn thiên về cung năm hơn.

[15] The three fires of which all things are made are electrical in nature

[15] Ba ngọn lửa tạo thành vạn vật đều có bản chất điện,

—so they are involving attraction and repulsion; thus involving attraction and repulsion—

—vì vậy chúng liên quan đến lực hút và lực đẩy; do đó liên quan đến lực hút và lực đẩy—

[16] and—speaking symbolically—it is only when “fire by friction” is dominated by “solar fire”

[16] và—theo cách nói biểu tượng—chỉ khi “Lửa ma sát” chịu sự chế ngự của “Lửa Thái dương”

—the frictional aspect prevents passage. We can say that. The frictional aspect prevents passage and the correct harmony to allow passage. So, it is only when "fire by friction" is dominated by "solar fire"—

—phương diện ma sát ngăn cản việc đi qua. Chúng ta có thể nói như vậy. Phương diện ma sát ngăn cản việc đi qua và sự hòa hợp đúng đắn cho phép đi qua. Vì vậy, chỉ khi “Lửa ma sát” chịu sự chi phối của “Lửa Thái dương”—

[17] that the first four initiations can be taken,

[17] thì con người mới có thể trải qua bốn cuộc điểm đạo đầu tiên,

solar fire is prominent at the first four initiations, solar fire prominent at the first four,

Lửa Thái dương nổi trội ở bốn lần điểm đạo đầu tiên, Lửa Thái dương nổi trội ở bốn lần đầu tiên,

[18] culminating in the fifth initiation in which these two fires are subordinated to “electric fire” emanating from the monad and giving a new revelation.

[18] đạt đỉnh điểm ở lần điểm đạo thứ năm, khi hai ngọn lửa này chịu sự chi phối của “Lửa Điện” phát xạ từ chân thần và mang đến một sự mặc khải mới.

And it is significant here, let's see,

Và điều đáng chú ý ở đây là, hãy xem,

culminating in the fifth initiation in which these two fires are subordinated to "electric fire" emanating from the monad and giving a new revelation.

đạt đến đỉnh điểm trong lần điểm đạo thứ năm, khi hai ngọn lửa này chịu sự chi phối của "Lửa Điện" phát xạ từ chân thần và đem đến một sự mặc khải mới.

What is the fifth initiation called? The initiation of revelation. And note that at the third initiation the spirit aspect is introduced to consciousness, but not in the same degree of fullness as at the fifth degree, fifth initiation.

Lần điểm đạo thứ năm được gọi là gì? Cuộc điểm đạo mặc khải. Và hãy lưu ý rằng ở lần điểm đạo thứ ba, phương diện tinh thần được đưa vào tâm thức, nhưng chưa trọn vẹn như ở cấp độ thứ năm, lần điểm đạo thứ năm.

So at the third initiation it is said that we make a conscious contact with the Monad, but at the fifth initiation that contact with the electric fire from the Monad is so powerful that a new revelation, far beyond what can be achieved within the causal body, is conferred. And, yeah, he goes on to say:

Vì vậy, người ta nói rằng ở lần điểm đạo thứ ba, chúng ta tiếp xúc hữu thức với Chân thần, nhưng ở lần điểm đạo thứ năm, sự tiếp xúc với Lửa Điện từ Chân thần mạnh mẽ đến mức một sự mặc khải mới được ban cho, vượt xa những gì có thể đạt được trong thể nguyên nhân. Và Ngài tiếp tục nói:

[19] **This monadic process begins at the third initiation.**

[19] Tiến trình chân thần này bắt đầu ở lần điểm đạo thứ ba. Có thể nói thêm rằng lần điểm đạo thứ ba (đạt đỉnh điểm trong sự Biến hình)

It might be added that the third initiation (culminating in the Transfiguration)

Có thể nói thêm rằng lần điểm đạo thứ ba (đạt đến đỉnh điểm trong sự Biến hình)

—so perhaps we might say there are aspects of the third degree leading to the culmination as the Transfiguration.

—vì vậy có lẽ chúng ta có thể nói rằng có những phương diện của cấp độ thứ ba dẫn đến đỉnh điểm là sự Biến hình.

So,

Vì vậy,

it might be added that the third initiation (culminating in the Transfiguration)

có thể nói thêm rằng lần điểm đạo thứ ba (đạt đến đỉnh điểm trong sự Biến hình)

[20] **is taken on the three higher levels of the mental plane.**

[20] diễn ra trên ba cấp độ cao của cõi trí,

This is what we normally call the plane of higher mind. And you know, the causal body is still going to exist. The causal body still exists, but there is contact with subplane one of the higher mental plane. And so even though the causal body still remains on the second subplane of the higher mental plane, there is contact, there is evocation of the lowest aspect of the Spiritual Triad, which is located on the first subplane of the higher mental plane.

Đây là nơi chúng ta thường gọi là cõi thượng trí. Và thể nguyên nhân vẫn sẽ tồn tại. Thể nguyên nhân vẫn tồn tại, nhưng có sự tiếp xúc với cõi phụ thứ nhất của cõi thượng trí. Vì vậy, dù thể nguyên nhân vẫn ở trên cõi phụ thứ hai của cõi thượng trí, vẫn có sự tiếp xúc, có sự gợi lên phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, vốn nằm trên cõi phụ thứ nhất của cõi thượng trí.

So this third initiation is taken, well, perhaps on all three levels. And I wonder, if the different aspects of this initiation—it does seem, when we study the life of St. Paul, that he went through different phases of taking this initiation. And it seems, as the later initiations are entered, that there are a number of phases, and they spread out over years, maybe even over centuries in the case of some of the higher initiations.

Vì vậy, lần điểm đạo thứ ba này có lẽ diễn ra trên cả ba cấp độ. Và tôi tự hỏi liệu những phương diện khác nhau của cuộc điểm đạo này—quả thật, khi nghiên cứu cuộc đời của Thánh Paul, dường như ông đã trải qua những giai đoạn khác nhau trong cuộc điểm đạo này. Và dường như khi bước vào các lần điểm đạo về sau, có một số giai đoạn kéo dài nhiều năm, có lẽ thậm chí nhiều thế kỷ trong trường hợp một số lần điểm đạo cao hơn.

It is taken on the three higher levels of the mental plane,

Lần điểm đạo ấy diễn ra trên ba cấp độ cao của cõi trí,

[21] and that it is therefore upon the fourth level of the mental plane that the aspirant, first of all, stands before the door, seeking initiation.

[21] và do đó, chính trên cấp độ thứ tư của cõi trí, người chí nguyện lần đầu tiên đứng trước cánh cửa, tìm kiếm điểm đạo.

Well, even initiations one and two are taken in the causal body, and the causal body is definitely located, by the time initiation starts, on the second sublevel of the higher mental plane. So let's just say that it makes sense as the aspirant is outside the door, symbolically speaking, and the fourth subplane of the mental plane is outside the higher mental plane—or at least, vibratorily, it's not included in the higher mental plane.

Ngay cả lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai cũng diễn ra trong thể nguyên nhân, và khi các lần điểm đạo bắt đầu, thể nguyên nhân chắc chắn nằm trên cõi phụ thứ hai của cõi thượng trí. Vì vậy, có thể nói điều này hợp lý: theo nghĩa biểu tượng, người chí nguyện ở bên ngoài cánh cửa, và cõi phụ thứ tư của cõi trí nằm ngoài cõi thượng trí—hoặc ít nhất, xét về rung động, nó không thuộc cõi thượng trí.

[22] That electrical unit or phenomenon of electricity which we call the fourth kingdom in nature

—and this is really a different way of looking at it; we can only imagine what revelations will come when we consider man electrically, the human unit and the entire fourth kingdom in nature. So let us consider man electrically, and this will bring an entirely new view of the nature of the human race and the human being.

So,

that electrical unit or phenomenon of electricity which we call the fourth kingdom in nature,

[23] on this fourth subplane of the mental plane

electrically ejects—esoterically "ejects"—

[24] the unit of electricity which is ready to be absorbed

into a higher—

[25] by the higher form of electricity.

Now this is so interesting, because, from another point of view, he tells us the human race repels the initiate of the fourth degree. But this is a technical term, so some sort of electrical repulsion is involved in this rejection or ejection of the individual unit which or who is a candidate for the fourth degree.

[22] Đơn vị điện hay hiện tượng điện mà chúng ta gọi là giới thứ tư trong thiên nhiên,

—và đây thực sự là một cách nhìn khác; chúng ta chỉ có thể hình dung những sự mặc khải nào sẽ đến khi xét con người theo điện, xét đơn vị nhân loại và toàn bộ giới thứ tư trong thiên nhiên. Vì vậy, hãy xét con người theo điện, và điều này sẽ đem đến một cái nhìn hoàn toàn mới về bản chất của nhân loại và con người.

Vì vậy,

đơn vị điện hay hiện tượng điện mà chúng ta gọi là giới thứ tư trong thiên nhiên ấy,

[23] trên cõi phụ thứ tư này của cõi trí, theo nghĩa huyền bí, "phóng xuất"

đẩy bật ra bằng điện—theo nghĩa huyền bí là "đẩy bật ra"—

[24] đơn vị điện đã sẵn sàng để hòa nhập

vào một hình thức cao hơn—

[25] vào hình thức điện cao hơn.

Điều này rất thú vị, vì từ một góc nhìn khác, Ngài cho chúng ta biết rằng nhân loại đẩy lùi điểm đạo đồ bậc bốn. Nhưng đây là một thuật ngữ kỹ thuật, nên có một dạng lực đẩy điện nào đó tham gia vào việc khước từ hay đẩy bật đơn vị cá biệt ấy ra—đơn vị ấy là một ứng viên cho cấp độ thứ tư.

So you know, we know what a difficult life people who are taking the fourth degree have, and how they seem to be forced to detach from everything, and how they seem to lose everything they hold dear—whether it is other people, or places, a country, or anything to which they may be attached, life itself. So the esoteric ejection at the fourth degree involves the electrical phenomenon of repulsion. And so you kind of wonder whether similar polarities are involved there. In other words, two positives will repel, two negatives will repel. So I will just say here, let us remember that units of the same polarity repel.

Chúng ta biết những người đang trải qua cấp độ thứ tư có cuộc sống khó khăn đến mức nào, và dường như họ buộc phải tách rời khỏi mọi thứ, dường như họ mất đi tất cả những gì trân quý—dù đó là người khác, những nơi chốn, một quốc gia, hay bất cứ điều gì họ có thể gắn bó, kể cả chính sự sống. Vì vậy, sự đẩy bật ra theo nghĩa huyền bí ở cấp độ thứ tư liên quan đến hiện tượng điện của lực đẩy. Và chúng ta tự hỏi liệu ở đó có những cực tính cùng dấu hay không. Nói cách khác, hai cực dương sẽ đẩy nhau, hai cực âm sẽ đẩy nhau. Vì vậy, ở đây tôi chỉ muốn nói: hãy nhớ rằng các đơn vị cùng cực tính đẩy nhau.

And we can even see this with a magnet: if we place two positive poles together, or maybe two negative poles, but positive and negative do attract.

Và chúng ta có thể thấy điều này ngay cả với một nam châm: nếu đặt hai cực dương cạnh nhau, hoặc hai cực âm; còn cực dương và cực âm thì hút nhau.

[26] Fire by friction dies out and solar fire takes its place.

[26] Lửa ma sát tắt đi và Lửa Thái dương thay thế nó,

That's really the buddhi, and it comes in strongly at the fourth initiation, the first real representation of solar fire. I mean, we get it on the higher mental plane, but we truly have it on the buddhic plane.

Đó thực sự là Bồ đề, và nó xuất hiện mạnh mẽ ở lần điểm đạo thứ tư, biểu hiện thực sự đầu tiên của Lửa Thái dương. Ý tôi là, chúng ta có nó trên cõi thượng trí, nhưng thực sự có nó trên cõi Bồ đề.

Fire by friction dies out and solar fire takes its place,

Lửa ma sát tắt dần và Lửa Thái dương thay thế nó,

[27] and the relationship between the two higher forms of electricity becomes established.

[27] đồng thời mối quan hệ giữa hai hình thức điện cao hơn được thiết lập.

So solar fire and electric fire are related at the third degree, and fire by friction is on the wane, though it can still be used.

Vì vậy, Lửa Thái dương và Lửa Điện có quan hệ với nhau ở cấp độ thứ ba, còn Lửa ma sát đang suy giảm, dù vẫn có thể sử dụng nó.

So the ejection, this is such an interesting concept. In other words, the human family repels the unit that is about to enter more completely into the fifth kingdom of nature. And let's just say that repulsion of the individual unit by the unit which we call the human race aids in the processes of detachment which are so necessary if the unit is to achieve the freedom of the cosmic ethers.

Sự đẩy bật ra là một khái niệm rất thú vị. Nói cách khác, gia đình nhân loại đẩy lùi đơn vị sắp bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên một cách trọn vẹn hơn. Và có thể nói rằng việc đơn vị mà chúng ta gọi là nhân loại đẩy lùi đơn vị cá biệt hỗ trợ các tiến trình tách rời, vốn hết sức cần thiết để đơn vị ấy đạt đến sự tự do của các cõi dĩ thái vũ trụ.

Well, when we start passing through that ourselves, we will know something of the process. Right now we simply have the anticipation of the process, and we have people passing through the second initiation (which resonates with the fourth initiation) thinking that somehow they are passing through the fourth initiation. Their lives are very difficult. We might expect that in an initiation that has to do with the astral body, and naturally with changing the direction and intensity of many desires, but it's not the real thing yet. It just gives a taste of that which is to come.

Khi chính chúng ta bắt đầu trải qua điều đó, chúng ta sẽ biết đôi điều về tiến trình này. Hiện nay, chúng ta chỉ mới biết trước về tiến trình ấy, và có những người đang trải qua lần điểm đạo thứ hai (vốn cộng hưởng với lần điểm đạo thứ tư) lại nghĩ rằng bằng cách nào đó họ đang trải qua lần điểm đạo thứ tư. Cuộc sống của họ rất khó khăn. Chúng ta có thể dự liệu điều đó trong một lần điểm đạo liên quan đến thể cảm dục, và dĩ nhiên liên quan đến việc thay đổi phương hướng cùng cường độ của nhiều dục vọng, nhưng đó vẫn chưa phải là trải nghiệm thực sự ấy. Nó chỉ cho nếm trải phần nào những gì sắp đến.

[28] It is solar fire which forms and likewise guards the door of initiation for the first four initiations.

[28] Chính Lửa Thái dương tạo thành và đồng thời canh giữ cánh cửa điểm đạo đối với bốn cuộc điểm đạo đầu tiên.

So unless we have achieved the requisite level of solar fire, then we cannot pass. Unless we have achieved the requisite level or vibrational level of solar fire, we cannot pass.

Vì vậy, nếu chưa đạt được mức Lửa Thái dương cần thiết, chúng ta không thể đi qua. Nếu chưa đạt được mức cần thiết, hay mức rung động cần thiết của Lửa Thái dương, chúng ta không thể đi qua.

So just how is, technically speaking, solar fire different from fire by friction? We'll have to leave that for the future, but one can understand that it would be a far more harmonious and unitive fire, and would be less—far less—involved in what we might

Vậy xét về kỹ thuật, Lửa Thái dương khác Lửa ma sát như thế nào? Chúng ta sẽ phải để điều đó cho tương lai, nhưng có thể thấu hiểu rằng đó là một ngọn lửa hòa hợp và hợp nhất hơn nhiều, và ít—ít hơn rất nhiều—liên quan đến điều chúng ta có thể gọi là sự va

call collision, the rubbing, the bumping, the chafing of units with each other.

chạm, cọ xát, đụng độ, chà xát giữa các đơn vị.

It's more involved in rendering units within the same field cohesive. Well, we can look forward to the time when we can actually examine these different types of electricity. Master DK said in *A Treatise on Cosmic Fire* that we don't yet know about the middle form of electricity, a kind of a neutral electricity; it's the central type of electricity. About that we do not—we don't really understand it yet, he says; it hasn't been discovered yet.

Nó liên quan nhiều hơn đến việc làm cho các đơn vị trong cùng một trường cố kết với nhau. Chúng ta có thể mong đợi thời điểm thực sự khảo sát được những loại điện khác nhau này. Trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, Chân sư DK nói rằng chúng ta chưa biết về hình thức điện ở giữa, một loại điện trung tính; đó là loại điện trung tâm. Ngài nói rằng chúng ta thực sự chưa thấu hiểu nó; nó vẫn chưa được khám phá.

[29] It is the electrical fire which forms the door of initiation for those initiations which guard the Way to the Higher Evolution.

[29] Chính Lửa Điện tạo thành cánh cửa điểm đạo đối với những cuộc điểm đạo canh giữ Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

So will this be at the fifth degree or the sixth degree?

Vậy điều này sẽ diễn ra ở cấp độ thứ năm hay cấp độ thứ sáu?

There was a time when the Way of Higher Evolution could be trodden by those who were taking the fifth degree. Now it is not so. So I wonder—you think about the door as being of a similar or harmonious nature, or even the same nature, to that which lies beyond it. So there are these different doors. Maybe, let us say, maybe there are seven doors of electric fire guarding the Way of Higher Evolution, but only one is correct for us, and yet we could pass through any of them because our will is free in this matter.

Đã có một thời, những vị đang trải qua cấp độ thứ năm có thể tiến trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Giờ đây không còn như vậy. Vì thế tôi tự hỏi—các bạn nghĩ về cánh cửa như có bản chất tương tự hay hòa hợp, hoặc thậm chí cùng bản chất với những gì ở phía bên kia. Như vậy có những cánh cửa khác nhau này. Có lẽ có bảy cánh cửa Lửa Điện canh giữ Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, nhưng chỉ một cánh cửa phù hợp với chúng ta; tuy vậy, chúng ta có thể đi qua bất kỳ cánh cửa nào, vì ý chí của chúng ta được tự do trong vấn đề này.

But you kind of wonder, do we begin to feel the nature of the higher door and whether we attune with it? I would say that this choice, this decision, is based upon similarity of vibration. So maybe we start to come in resonance with a particular path and its door due to something deep within

Nhưng chúng ta tự hỏi liệu mình có bắt đầu cảm nhận được bản chất của cánh cửa cao hơn và liệu mình có đồng điệu với nó hay không. Tôi cho rằng sự lựa chọn, quyết định này dựa trên sự tương đồng về rung động. Vì vậy, có lẽ chúng ta bắt đầu cộng hưởng với một con đường cụ thể và cánh cửa của nó do

us related to the way we descended from on high. And at that point, our decision may well be made on the basis of our rapport with a certain door and then that which lies beyond it, because the door is of a similar nature to that which lies beyond it.

một điều gì đó sâu xa bên trong chúng ta, liên quan đến cách chúng ta giáng xuống từ trên cao. Và vào thời điểm ấy, rất có thể chúng ta quyết định dựa trên sự tương hợp với một cánh cửa nhất định, rồi với những gì ở phía bên kia, vì cánh cửa có bản chất tương tự những gì ở phía bên kia.

The interesting thing, though, is that we may pass through any of the doors according to our choice, perhaps except the Path of Earth Service, where we understand that Sanat Kumara indicates to the various Masters, the high initiates, which of Them is needed to remain with the Path of Earth Service. And there are not so many, we are told, who do remain with our Earth scheme. So maybe there we don't have such free choice. And yet, well, you know, I really shouldn't be saying that, because the Buddha chose the Path of Earth Service even though, technically speaking, it was not His path. And I guess that would mean that Sanat Kumara had not tapped Him for that particular task, but so great was the Buddha's understanding of and compassion for humanity that He sought to remain.

Tuy nhiên, điều thú vị là chúng ta có thể đi qua bất kỳ cánh cửa nào tùy theo lựa chọn của mình, có lẽ ngoại trừ Con Đường Phụng Sự Trái Đất, nơi chúng ta hiểu rằng Sanat Kumara chỉ rõ cho các Chân sư, các điểm đạo đồ cao cấp, vị nào trong Các Ngài cần ở lại với Con Đường Phụng Sự Trái Đất. Và chúng ta được cho biết rằng không có nhiều vị ở lại với hệ hành tinh Trái Đất của chúng ta. Vì vậy, có lẽ ở đó chúng ta không được tự do lựa chọn đến thế. Tuy nhiên, thực ra tôi không nên nói như vậy, vì Đức Phật đã chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất, dù xét về kỹ thuật, đó không phải con đường của Ngài. Và tôi đoán điều đó có nghĩa là Sanat Kumara đã không chọn Ngài cho nhiệm vụ cụ thể ấy, nhưng sự thấu hiểu và lòng từ bi của Đức Phật đối với nhân loại lớn lao đến mức Ngài tìm cách ở lại.

And you know, you kind of wonder why it is that the Christ is remaining on the Path of Earth Service for two bodhisattvic terms of 5,000 years (2,500, 2,500). Is it also because of a great love and attachment, in the right sense of the word, to humanity? Well, anyway, it seemed that Sanat Kumara approved and even indicated the 5,000-year term for the Christ; one can begin to gather that from what The Tibetan says.

Và chúng ta tự hỏi tại sao Đức Christ lại ở lại trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất trong hai nhiệm kỳ Bồ Tát, tổng cộng 5.000 năm (2.500, 2.500). Phải chăng cũng vì tình thương lớn lao và sự gắn bó, theo đúng nghĩa của từ này, với nhân loại? Dù sao, dường như Sanat Kumara đã chấp thuận và thậm chí chỉ định nhiệm kỳ 5.000 năm cho Đức Christ; người ta có thể bắt đầu suy ra điều đó từ những gì Chân sư Tây Tạng nói.

Anyway, the door as an obstruction, this is what we're trying to get in mind. We are trying to understand the door as an obstruction consisting of a certain electrical configuration.

Dù sao, cánh cửa như một chướng ngại chính là điều chúng ta đang cố gắng nắm bắt trong thể trí. Chúng ta đang cố gắng thấu hiểu cánh cửa như một chướng ngại gồm một cấu hình điện nhất định.

All fires are essentially electrical. The first four doors have barriers consisting of varieties of solar fire. The door to the fifth degree and beyond seem to have to consist of barriers of electric fire. Now, what are the technicalities there? That's certainly beyond me to know, and I would say that it has a lot to do—that subject has a lot to do with the secrets of initiation and is not yet revealed to our contemporary science, that is only dealing with the lowest aspect of electricity, that which relates to the third aspect, and actually a fairly low type of electricity relating to the third aspect.

Mọi ngọn lửa về bản chất đều là điện. Bốn cánh cửa đầu tiên có những chướng ngại gồm các dạng Lửa Thái dương. Cánh cửa dẫn đến cấp độ thứ năm và cao hơn dường như phải gồm những chướng ngại Lửa Điện. Vậy các chi tiết kỹ thuật ở đó là gì? Điều ấy chắc chắn vượt quá hiểu biết của tôi, và tôi cho rằng chủ đề ấy liên quan rất nhiều đến những bí mật của điểm đạo và vẫn chưa được mặc khải cho khoa học đương đại của chúng ta, vốn chỉ đang nghiên cứu phương diện thấp nhất của điện, phương diện liên quan đến phương diện thứ ba, và thực ra là một loại điện khá thấp liên quan đến phương diện thứ ba.

So, we have much to learn about this subject. And you know, he did say that, let us say, Masonry does not contain all that the mysteries will reveal. I think there's much that the fifth ray has to offer that will not be contained within either the Masonic brotherhood or the church organism. Every type of ashram will have its contribution to the mysteries.

Vì vậy, chúng ta còn nhiều điều phải học về chủ đề này. Và Ngài đã nói rằng Hội Tam Điểm không chứa đựng tất cả những gì các bí pháp sẽ mặc khải. Tôi nghĩ cung năm có nhiều điều để đóng góp mà cả huynh đệ đoàn Tam Điểm lẫn tổ chức giáo hội đều không chứa đựng. Mỗi loại ashram đều sẽ có phần đóng góp của mình cho các bí pháp.

[30] There are four types of fire by friction

[30] Có bốn loại Lửa ma sát

—okay, well, it fits with four initiations—

—điều đó phù hợp với bốn lần điểm đạo—

[31] which create the "obstructing door" in unison with solar fire, of which it is essentially created.

[31] cùng với Lửa Thái dương tạo nên “cánh cửa ngăn cản”, mà về bản chất chính Lửa Thái dương cấu thành cánh cửa ấy. Bốn loại đó như sau:

So, the door is essentially a solar fire configuration.

Vì vậy, về bản chất, cánh cửa là một cấu hình Lửa Thái dương.

The door for the first four initiations is essentially the substance of—let's see, the door for the first four initiations is essentially of the substance of solar fire. But the first four types of fire by friction are also

Về bản chất, cánh cửa cho bốn lần điểm đạo đầu tiên gồm chất liệu của Lửa Thái dương. Nhưng bốn loại Lửa ma sát đầu tiên cũng là những phương diện của bốn cánh cửa đầu tiên. Vậy chúng ta sẽ mô tả điều này như thế

aspects of the first four doors. So, how will we describe this? This is our entrée a little bit into the mysteries of electricity. So, electrical energy is related to all the different vehicles of the human being.

nào? Đây là bước đầu để chúng ta đi vào những bí nhiệm của điện. Vì vậy, năng lượng điện liên quan đến tất cả các hiện thể khác nhau của con người.

[32] 1. Electrical energy, composed of two forces of electricity: the innate, inert and latent force of the physical plane atoms of the dense physical vehicle

[32] 1. Năng lượng điện, gồm hai mãnh lực điện: mãnh lực vốn có, trơ và tiềm ẩn của các nguyên tử cõi hồng trần trong hiện thể hồng trần đậm đặc,

—and I guess we called that earlier in *Cosmic Fire* latent fire—

—và tôi đoán trước đó trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chúng ta đã gọi đó là lửa tiềm tàng—

[33] and the force which we call prana, which is an aspect of the energy composing the etheric body

[33] và mãnh lực mà chúng ta gọi là prana, một phương diện của năng lượng cấu thành thể dĩ thái.

—and we call this radiatory fire. The latent fire is that type of matter which is passed from the previous solar system to the present. It is configured differently, and it causes or is really the levels of density with which we have to deal.

—và chúng ta gọi đây là lửa bức xạ. Lửa tiềm tàng là loại vật chất được truyền từ hệ mặt trời trước sang hệ mặt trời hiện tại. Nó có cấu hình khác, và nó tạo ra, hay thực sự chính là, những mức độ đậm đặc mà chúng ta phải xử lý.

From a cosmic perspective, I guess it involves all twenty-one lower subplanes from the point of view of the Solar Logos, cosmically considered. From the microcosmic point of view, it's just the three lower subplanes. The twenty-one systemic subplanes are the three lower subplanes cosmically considered, and the lower three physical subplanes are the dense physical subplanes systemically considered. I think we understand that. At least we have the words for it, right? So, all of—he's trying to translate our, let us say, translating our usual understanding of the three lower vehicles into electrical terminology.

Từ góc nhìn vũ trụ, tôi đoán điều đó bao gồm toàn bộ hai mươi mốt cõi phụ thấp, theo quan điểm của Thái dương Thượng đế, xét trên bình diện vũ trụ. Từ góc nhìn tiểu thiên địa, đó chỉ là ba cõi phụ thấp. Hai mươi mốt cõi phụ của hệ mặt trời là ba cõi phụ thấp khi xét trên bình diện vũ trụ, và ba cõi phụ hồng trần thấp là các cõi phụ hồng trần đậm đặc khi xét trong hệ mặt trời. Tôi nghĩ chúng ta thấu hiểu điều đó. Ít nhất chúng ta cũng có từ ngữ để diễn đạt, phải không? Như vậy, Ngài đang cố gắng chuyển sự thấu hiểu thông thường của chúng ta về ba hiện thể thấp sang thuật ngữ điện.

[34] These two

[34] Hai mãnh lực này

—that is, the latent fire and radiatory fire, or the electrical energy of the two aspects of the physical vehicle of man, that is the etheric and the physical—

—nghĩa là lửa tiềm tàng và lửa bức xạ, hay năng lượng điện của hai phương diện thuộc hiện thể hồng trần của con người, tức phương diện dĩ thái và phương diện hồng trần—

These two

Hai mãnh lực này

[35] blend, combine and form the "door" through which the spiritual man must pass

[35] hòa trộn, kết hợp và tạo thành "cánh cửa" mà con người tinh thần phải bước qua khi

then or "when

khi ấy, hay "khi

[36] he undergoes the first initiation.

[36] y trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

So, it's this first door, in a sense. The first door is both physical and etheric combined.

Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, đây là cánh cửa đầu tiên. Cánh cửa đầu tiên là sự kết hợp của cả hồng trần lẫn dĩ thái.

[37] This provocative energy tests out

[37] Năng lượng khơi động này thử thách

—it's not as if the door is passive; it seems to provoke the man that tries to enter.

—cánh cửa dường như không thụ động; nó có vẻ khơi động con người đang cố gắng bước vào.

This provocative energy tests out

Năng lượng khơi động này thử thách

[38] every part of his physical equipment and—as he passes the test—the door opens, the opposing energies symbolically "die out," and he can pass on to the Path of Initiation

[38] mọi bộ phận trong bộ máy hồng trần của y và—khi y vượt qua thử thách—cánh cửa mở ra, các năng lượng đối kháng "tắt đi" theo nghĩa biểu tượng, và y có thể tiến vào Con Đường Điểm Đạo,

—which, in this case, begins at the first degree—

—trong trường hợp này, bắt đầu ở cấp độ thứ nhất—

[39] free from that type of obstruction.

[39] thoát khỏi loại chướng ngại ấy.

So, he proves—whoops, that's not it, find and replace, I don't want that. He proves that

Như vậy, y chứng tỏ—ôi, không phải cái đó, tìm và thay thế, tôi không muốn cái đó. Y

those type of energies no longer present a barrier to his forward movement into greater light. Well, we all know what can happen to the average person if they follow all of the physical instincts and even the etherically induced habits.

chứng tỏ rằng những loại năng lượng ấy không còn là chướng ngại đối với bước tiến của y vào ánh sáng lớn lao hơn. Tất cả chúng ta đều biết điều gì có thể xảy ra với một người bình thường nếu họ làm theo mọi bản năng hồng trần và cả những thói quen do dĩ thái khơi dậy.

They can go no further because they are preoccupied with that particular level. So, I can say it this way: that freedom from a certain aspect of the door is a freedom from preoccupation with particular energies. Once one passes the tests, the energies may exist, but they are no longer engrossing the attention of the individual. Such energies no longer engross the consciousness or attention of the individual, and he can place his foot upon them, he can ride upon them, as it were; they become a vehicle. So, who rules who? That's the question, or what rules who?

Họ không thể tiến xa hơn vì quá bận tâm đến cấp độ cụ thể ấy. Vì vậy, tôi có thể nói thế này: tự do khỏi một phương diện nhất định của cánh cửa là tự do khỏi sự bận tâm với những năng lượng cụ thể. Khi một người vượt qua các thử thách, những năng lượng ấy có thể vẫn tồn tại, nhưng chúng không còn thu hút toàn bộ sự chú ý của người ấy. Những năng lượng như thế không còn thu hút toàn bộ tâm thức hay sự chú ý của người ấy, và y có thể đặt chân lên chúng, có thể cưỡi lên chúng, có thể nói như vậy; chúng trở thành một hiện thể. Vậy ai cai quản ai? Đó là câu hỏi, hay điều gì cai quản ai?

[40] The physical body no longer rules him, either through its limitations and faults or through the physical disciplines which have been hitherto needed but are no longer required.

[40] Thể xác không còn cai quản y, dù qua những giới hạn và khiếm khuyết của nó hay qua những kỷ luật thể chất trước đây vốn cần thiết nhưng nay không còn cần nữa.

If we are addicted to the habit of the physical disciplines, then we give time to them instead of to higher and further necessary achievements. It all depends how we spend our energy. If we are constantly repeating certain forms of exercise and giving our consciousness and attention to them, then we do not have consciousness and attention and energy for higher attainments. So, we are provoked in a way, and we simply—we learn.

Nếu nghiện thói quen thực hành các kỷ luật hồng trần, chúng ta sẽ dành thời gian cho chúng thay vì cho những thành tựu cần thiết cao hơn và xa hơn. Tất cả tùy thuộc cách chúng ta sử dụng năng lượng. Nếu liên tục lặp lại những hình thức luyện tập nhất định và dành tâm thức cùng sự chú ý cho chúng, thì chúng ta không còn tâm thức, sự chú ý và năng lượng cho những thành tựu cao hơn. Vì vậy, theo một cách nào đó, chúng ta được khơi động, và chúng ta học hỏi.

I think athletics may be a great way to pass through this kind of test. DK talks about the Olympics and the athletic pursuits as

Tôi nghĩ thể thao có thể là một cách rất tốt để vượt qua loại thử thách này. Chân sư DK nói về Thế vận hội và các hoạt động thể thao

actually being tests for initiation, how the will will control the body and will control the energy which animates the body. So, it's both etheric and physical control.

như những thử thách thực sự cho điểm đạo: ý chí sẽ kiểm soát thân thể và kiểm soát năng lượng làm thân thể sống động như thế nào. Vì vậy, đó là sự kiểm soát cả dĩ thái lẫn hồng trần.

The door opens and the opposing energies symbolically die out as he passes, and he can pass on to the Path of Initiation, free from that type of obstruction.

Cánh cửa mở ra và các năng lượng đối kháng tắt dần theo nghĩa biểu tượng khi y đi qua, và y có thể tiến lên Con Đường Điểm Đạo, thoát khỏi loại chướng ngại ấy.

Let's just say—well, I think I've said this, but I'll say it again—that this level, this level of electricity no longer captivates his consciousness.

Tôi nghĩ mình đã nói điều này, nhưng tôi sẽ nói lại: cấp độ này, cấp độ điện này không còn cuốn hút tâm thức của y.

It is allowed to slip below the level of consciousness and become habitual. So, right spiritual habits are already being made here. Right habits are already being achieved. We all know what it's like to be captivated by a physical appetite or to be captivated by certain physical habits and routines, looking at how the etheric body could induce captivation—captivation by certain energy flows between certain chakras instead of extending those energy flows in greater measure to higher chakras. We fail to interrupt a well-established etheric loop and thereby do not gain the advantage of what the higher chakras can confer. Well, anyway, DK is describing the entire personality in electrical terms.

Nó được phép lùi xuống dưới ngưỡng tâm thức và trở thành thói quen. Vì vậy, những thói quen tinh thần đúng đắn đã bắt đầu hình thành ở đây. Những thói quen đúng đắn đã bắt đầu được tạo lập. Tất cả chúng ta đều biết cảm giác bị một ham muốn thể xác cuốn hút, hoặc bị những thói quen và nếp sinh hoạt hồng trần nhất định cuốn hút, khi xét cách thể dĩ thái có thể gây ra sự cuốn hút —bị cuốn hút vào những luồng năng lượng nhất định giữa những luân xa nhất định, thay vì mở rộng những luồng năng lượng ấy nhiều hơn đến các luân xa cao hơn. Chúng ta không ngắt được một vòng tuần hoàn dĩ thái đã vững chắc, và do đó không có được lợi ích mà các luân xa cao hơn có thể đem lại. Dù sao, Chân sư DK đang mô tả toàn bộ phàm ngã bằng thuật ngữ điện.

[41] 2. **The electrical energy of the astral or emotional body next confronts him as he prepares to take the second initiation.**

[41] 2. Tiếp đến, năng lượng điện của thể cảm dục hay thể cảm xúc đối diện với y khi y chuẩn bị trải qua lần điểm đạo thứ hai.

Notice this interesting idea of confrontation. So, there is definitely an opponent, and that opponent is the condition of the particular vehicle in question. So, we're going to be faced with quite a thorough arousing of the

Hãy lưu ý ý tưởng thú vị này về sự đối diện. Như vậy, chắc chắn có một đối thủ, và đối thủ ấy chính là trạng thái của hiện thể cụ thể đang được xét đến. Vì vậy, chúng ta sẽ phải đối diện với sự khơi động khá toàn diện của

astral body. I'm remembering DK talked about one of his disciples who was supposed to be passing through the second initiation, and he was in an extreme state of irritation and discontent and frustration.

thể cảm dục. Tôi nhớ Chân sư DK từng nói về một đệ tử của Ngài được cho là đang trải qua lần điểm đạo thứ hai, và người ấy ở trong trạng thái cực kỳ bực bội, bất mãn và thất vọng.

The astral body was really throwing up much that perhaps had been hidden from him before, and DK told him, "This is not just the ordinary astral reaction; these are the kind of tests that you will experience before taking the second initiation." A great downpour of rain just came. Here in Finland, when we're in August, it's already autumn. Coming from the United States where August is our hottest month and autumn may not come until late September or early November, it's quite a change. Different cycles for different places on the planet.

Thể cảm dục thực sự đang làm trồi lên nhiều điều có lẽ trước đó ông chưa từng thấy, và Chân sư DK nói với ông: "Đây không chỉ là phản ứng cảm dục thông thường; đây là những loại thử thách mà em sẽ trải nghiệm trước khi trải qua lần điểm đạo thứ hai." Một trận mưa lớn vừa đổ xuống. Ở đây, tại Phần Lan, khi đến tháng Tám thì đã là mùa thu. Đến từ Hoa Kỳ, nơi tháng Tám là tháng nóng nhất và mùa thu có thể mãi đến cuối tháng Chín hay đầu tháng Mười Một mới đến, đây quả là một sự thay đổi. Những nơi khác nhau trên hành tinh có các chu kỳ khác nhau.

Okay, so the electrical energy of the—and notice he doesn't call it a force, even though we're in the personality; he calls it an energy. So, even though we are in the personality, the condition or the state—well, what do I want to call it—the vehicle is called an energy and not a force. Maybe for the word "force" to be appropriate, we have to talk about the application of a particular force onto a particular object. So, there is the Shamballa energy when we consider it contained and on its own level, and the Shamballa force when we consider it to be applied to something that is lower in nature.

Vậy năng lượng điện của—và hãy lưu ý rằng Ngài không gọi nó là mãnh lực, dù chúng ta đang ở trong phàm ngã; Ngài gọi nó là năng lượng. Vì vậy, dù đang ở trong phàm ngã, điều kiện hay trạng thái—tôi muốn gọi nó là gì đây—hiện thể được gọi là năng lượng chứ không phải mãnh lực. Có lẽ để từ "mãnh lực" thích hợp, chúng ta phải nói về việc áp dụng một mãnh lực cụ thể lên một đối tượng cụ thể. Vì vậy, có năng lượng Shamballa khi chúng ta xét nó trong phạm vi riêng và trên cấp độ riêng của nó, và mãnh lực Shamballa khi chúng ta xét nó được áp dụng lên một điều gì đó có bản chất thấp hơn.

Okay, so confronts him; so we definitely are up against our own condition. I think I'll put that in—kind of said that already, but we are up against the condition of our astral vehicle.

Vậy là đối diện với y; như vậy, chúng ta chắc chắn đang đương đầu với trạng thái của chính mình. Tôi nghĩ tôi sẽ ghi điều đó vào—tôi đã phần nào nói rồi, nhưng chúng ta đang đương đầu với trạng thái của hiện thể cảm dục của mình.

[42] You can call this energy, if you so choose, the sum total of all the glamours; a

[42] Nếu muốn, các bạn có thể gọi năng lượng này là tổng thể mọi ảo cảm; về bản

glamour is essentially a bewildering, deceiving and illusory energy-form

—I think we have a good definition here—

[43] which seeks to sidetrack and mislead the neophyte and which is attracted to him by ancient habit and old controls.

He was controlled by certain habits and directions which are no longer suitable.

A glamour is essentially a bewildering, deceiving,

—it doesn't seem deceiving; it seems truthful; it seems correct; it seems to lead us in a highly sought-for direction. Just think of Germany in the Second World War, how it was misled by glamour. DK said Germany related to glamour, Italy to illusion, and Japan to maya. So the Germans under the Nazis were convinced they were going in a glorious direction which would be totally fulfilling to them as a nation and to every individual, and ultimately good for all of humanity: the masters and the slaves, and the masters have to control.

And yet they were bewildered, they were deceived, they were heading in the wrong direction, impelled by this magnetic energy in a direction which had nothing to do with the Divine Plan.

chất, một ảo cảm là một hình tướng năng lượng gây hoang mang, lừa dối và hư ảo,

—tôi nghĩ ở đây chúng ta có một định nghĩa tốt—

[43] tìm cách làm người sơ cơ chệch hướng và lạc lối, đồng thời bị thu hút đến với y do thói quen lâu đời và những sự chi phối cũ.

Y từng chịu sự chi phối của những thói quen và phương hướng nhất định, nay không còn thích hợp nữa.

Về bản chất, một ảo cảm gây hoang mang, lừa dối,

—nó có vẻ không lừa dối; nó có vẻ chân thực; nó có vẻ đúng đắn; nó có vẻ dẫn chúng ta theo một phương hướng rất được khao khát. Chỉ cần nghĩ đến nước Đức trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, đất nước ấy đã bị ảo cảm dẫn lạc như thế nào. Chân sư DK nói nước Đức liên quan đến ảo cảm, nước Ý đến ảo tưởng, và Nhật Bản đến ảo lực. Vì vậy, người Đức dưới chế độ Quốc xã tin chắc rằng họ đang tiến theo một phương hướng vinh quang, sẽ đem lại sự mãn nguyện trọn vẹn cho họ với tư cách một quốc gia và cho mỗi cá nhân, và cuối cùng là điều tốt đẹp cho toàn nhân loại: những người chủ và những người nô lệ, và những người chủ phải kiểm soát.

Thế nhưng họ đã hoang mang, đã bị lừa dối, đã đi sai hướng, do năng lượng từ tính này thúc đẩy theo một phương hướng hoàn toàn không liên quan đến Thiên Cơ.

So we can call this energy with which the individual is confronted at the second degree

the sum total of all the glamours.

Well, maybe we don't quite—there's more to be rid of after the second degree as well, and there are certain—he calls them mental glamours as well: illusion, mental glamour. Sometimes these words overlap. There's the great mahamaya; there's the world illusion.

They seem to contain all three levels: the maya, the—what we're taught as, what we're taught to recognize as maya, glamour, and illusion is all contained within the greater illusion; it's all contained within the great mahamaya in the larger sense.

So,

[44] he is therefore responsible for the impact of this energy. This type of energy takes form, and the massed forms of these glamours

—he has to get through his glamours—

[45] constitute the opposing door and oppose the passing of the aspirant on to the next phase of the Path

if he is still under the rule of these energies. So,

[46] with this electrical energy he must deal before he takes the second initiation.

And as I said, it's not that he's rid of all of them, because DK has talked about the glamours that have to be dealt with even

Vì vậy, chúng ta có thể gọi năng lượng mà cá nhân phải đối diện ở cấp độ thứ hai này là

tổng thể mọi ảo cảm.

Có lẽ chúng ta chưa hoàn toàn—sau cấp độ thứ hai vẫn còn nhiều điều phải loại bỏ, và có những điều Ngài cũng gọi là ảo cảm trí tuệ: ảo tưởng, ảo cảm trí tuệ. Đôi khi những từ này chồng lấn nhau. Có đại ảo lực; có ảo tưởng thế gian.

Chúng dường như bao hàm cả ba cấp độ: ảo lực, điều chúng ta được dạy nhận biết là ảo lực, ảo cảm và ảo tưởng, tất cả đều nằm trong ảo tưởng lớn hơn; tất cả đều nằm trong đại ảo lực theo nghĩa rộng hơn.

Vì vậy,

[44] Do đó, y chịu trách nhiệm về tác động của năng lượng này. Loại năng lượng này mang hình tướng, và những hình tướng ảo cảm tập hợp lại

—y phải vượt qua những ảo cảm của mình—

[45] tạo thành cánh cửa đối kháng, ngăn cản người chí nguyện tiến sang giai đoạn kế tiếp của Đường Đạo.

nếu y vẫn chịu sự cai quản của những năng lượng này. Vì vậy,

[46] Y phải xử lý năng lượng điện này trước khi trải qua lần điểm đạo thứ hai.

Và như tôi đã nói, điều đó không có nghĩa là y đã thoát khỏi tất cả những ảo cảm ấy, vì Chân sư DK đã nói đến những ảo cảm vẫn

after the second initiation. And unless candidates for the left-hand path were—unless they were under the spell of glamour, they wouldn't be taking the left-hand path when that lesser moment of decision comes at the temptations in the desert.

phải xử lý ngay cả sau lần điểm đạo thứ hai. Và nếu những ứng viên cho tả đạo không chịu sự mê hoặc của ảo cảm, họ sẽ không đi theo tả đạo khi thời điểm quyết định nhỏ hơn ấy đến trong những cám dỗ nơi hoang mạc.

With this electrical energy he must deal before he takes the second initiation.

Y phải xử lý năng lượng điện này trước khi trải qua lần điểm đạo thứ hai.

So if we see people still very much under the sway of glamour, especially some of the more familiar kinds, we cannot rightfully assume that they have taken the second initiation.

Vì vậy, nếu thấy có những người vẫn chịu ảnh hưởng rất mạnh của ảo cảm, đặc biệt là một số loại quen thuộc hơn, chúng ta không thể có căn cứ mà cho rằng họ đã trải qua lần điểm đạo thứ hai.

[47] These particular energies are not thoughtforms; they are drifting, undefined and exceedingly fluid.

[47] Những năng lượng đặc thù này không phải là các hình tư tưởng; chúng trôi dạt, không có hình dạng xác định và hết sức linh động.

But I would say this: but they are felt as attractive, arriving, compelling; they move one in the wrong direction.

Nhưng tôi muốn nói điều này: người ta cảm thấy chúng hấp dẫn, đang kéo đến, có sức thôi thúc; chúng khiến người ta đi sai hướng.

[48] Of this type of energy water is the symbol, and this is one reason why this second initiation is called the Baptism initiation, or the initiation of "entering the stream."

[48] Nước là biểu tượng của loại năng lượng này, và đây là một lý do khiến lần điểm đạo thứ hai được gọi là cuộc điểm đạo Rửa Tội, hay cuộc điểm đạo "nhập lưu".

Tranquil and clear waters must be presented, not turbulent—turbulent, how about spelling that right—and murky waters.

Phải có những làn nước tĩnh lặng và trong trẻo, chứ không phải những làn nước cuồn cuộn—cuồn cuộn, phải viết cho đúng từ này—và đục ngầu.

We know that it's possible for the condition of water to stir up a lot of mud from the bottom, and through the various whirlpools and eddies, and all kinds of crosscurrents are also possible. We can have choppy waters in which the higher energy, the higher image, the sky, whatever, cannot be accurately

Chúng ta biết rằng trạng thái của nước có thể khuấy lên rất nhiều bùn từ đáy; đủ loại xoáy nước, dòng nước xoay và các dòng chảy giao nhau cũng có thể xuất hiện. Nước có thể nhấp nhô, khiến năng lượng cao hơn, hình ảnh cao hơn, bầu trời hay bất cứ điều gì khác không thể phản chiếu chính xác, hoặc dường

reflected, or seems to be all divided up by the little waves which give us the illusion of fragmentation and separativeness instead of the unity of the higher life.

như đều bị những con sóng nhỏ chia cắt. Những con sóng ấy tạo cho chúng ta ảo tưởng về sự phân mảnh và chia rẽ thay vì sự hợp nhất của sự sống cao hơn.

So, this—these glamours which still exist, a man will be forced to see them. The candidate will be forced to see and confront these glamours, okay, before passing through this door. And there is a—there is a current in the clear stream which is entered. Now, from this time, from the second initiation onward, a person should see more clearly and not be deluded by his own desires and his own misapprehension of himself and his place and his importance. The—the idea of distortion, which is exaggeration, has to be overcome. So, Libra is very helpful there.

Vì vậy, con người sẽ buộc phải nhìn thấy những ảo cảm vẫn còn tồn tại này. Ứng viên sẽ buộc phải nhìn thấy và đối diện với những ảo cảm ấy trước khi bước qua cánh cửa này. Và có một dòng chảy trong dòng nước trong trẻo mà người ấy bước vào. Từ lúc này, từ lần điểm đạo thứ hai trở đi, con người cần thấy rõ hơn, không còn để những dục vọng của chính mình cùng sự ngộ nhận về bản thân, vị trí và tầm quan trọng của mình mê hoặc. Sự xuyên tạc, tức sự phóng đại, phải được khắc phục. Vì vậy, Thiên Bình rất hữu ích ở đây.

Distortion and exaggeration must be overcome, and things must be seen in their true proportion—proportion truthfully. And it's so easy, you know, let's just go back to Germany for a minute, it's so easy to think of themselves as the master race, as the most important human race on the planet, you know, the most highly evolved beings and all of that. And that was simply an exaggeration of their proper position within the scheme of things. They could not see with accuracy.

Phải khắc phục sự xuyên tạc và phóng đại, và phải nhìn mọi sự theo đúng tỉ lệ chân thực của chúng. Chúng ta hãy trở lại nước Đức một lát: thật dễ để họ nghĩ mình là chủng tộc ưu việt, là chủng tộc quan trọng nhất trên hành tinh, là những sinh linh tiến hoá cao nhất và những điều tương tự. Đó đơn thuần là sự phóng đại vị trí đúng đắn của họ trong trật tự vạn vật. Họ không thể nhìn nhận chính xác.

They were blinded by the desire to be that, and they misinterpreted some of *The Secret Doctrine* relating to the fifth subrace of the fifth root race, the Teutonic subgroup, and they inflated that—the significance of that group—and gave it a meaning which it was never intended to have, all out of proportion with an understanding of the real place of the races in relation to each other.

Dục vọng muốn trở thành như thế đã làm họ mù quáng, và họ đã diễn giải sai một số phần trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* liên quan đến giống dân phụ thứ năm của Giống dân gốc thứ năm, phân nhóm Teuton. Họ thổi phồng thâm nghĩa của nhóm ấy và gán cho nó một ý nghĩa chưa bao giờ được chủ định, hoàn toàn sai lệch về tỉ lệ so với sự thấu hiểu vị trí thực sự của các giống dân trong mối quan hệ với nhau.

Then

Rồi

[49] the electrical energy of the mind now creates the door for the third initiation, and the obstruction which confronts the initiate is that of the electrical figments

[49] 3. Giờ đây, năng lượng điện của thể trí tạo thành cánh cửa cho lần điểm đạo thứ ba, và chướng ngại đối diện với điểm đạo đồ là những tạo tác điện

—in other words, whatever you have prepared confronts you.

—nói cách khác, bất cứ điều gì các bạn đã chuẩn bị đều đối diện với các bạn.

I mean, you know, it's just so obvious. Your condition confronts you. So, what you have created confronts you. The electrical figments, your thoughtforms,

Điều này thật hiển nhiên. Trạng thái của các bạn đối diện với các bạn. Vì vậy, điều các bạn đã tạo ra đối diện với các bạn. Những sản phẩm hư cấu mang tính điện, những hình tư tưởng của các bạn,

[50] of his own thinking, shining with a light which is all their own

[50] do chính tư duy của y sinh ra, tỏa sáng bằng ánh sáng riêng của chúng

—thought of the will-o'-the-wisp type of light which has false allure and appears with a false reality—for shining with their own light,

—hãy nghĩ đến thứ ánh sáng ma trơi, có sức quyến rũ giả tạo và mang dáng vẻ của một thực tại giả—vì chúng toả sáng bằng ánh sáng riêng,

[51] for they are of the highest order and type.

[51] (vì chúng thuộc cấp và loại cao nhất),

As much as a man can create when he is having a good mind and is thinking but is not yet illumined by the intuition.

Đó là tất cả những gì con người có thể tạo ra khi có một thể trí tốt và đang suy nghĩ, nhưng chưa có trực giác soi sáng.

Shining with the light of all their own (for they are of the highest order and type),

Toả sáng bằng một thứ ánh sáng hoàn toàn riêng của chúng (bởi chúng thuộc cấp độ và loại cao nhất),

[52] but veiling the pure light which shines behind them.

[52] nhưng lại che khuất ánh sáng tinh khiết đang chiếu rọi phía sau.

So, we have a great attention to our own thoughts, and for the third ray type, he says, love not your thought. How does he say this when we go into—I want to get this from the

Vì vậy, chúng ta hết sức chú tâm đến những tư tưởng của chính mình, và đối với người cung ba, Ngài nói: đừng yêu tư tưởng của mình. Ngài nói điều này như thế nào khi

Techniques of Integration in *Esoteric Psychology, Vol. I*—"love thought not," if I spelled it right, "your own"—here we go. And it says, oh, how well I thought it would be, but no, it's not *Psychology I*. And I know what it is.

chúng ta đi vào—tôi muốn tìm câu này trong các Kỹ Thuật Tích Hợp ở *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*—"đừng yêu tư tưởng", nếu tôi gõ đúng, "của chính mình"—đây rồi. Và câu ấy nói—tôi đã nghĩ tìm thế này sẽ thuận lợi biết bao, nhưng không, không phải trong *Tâm Lý Học I*. Và tôi biết đó là gì rồi.

It's let's do it, "rush not from point to point." And that should be *Esoteric Psychology, Vol. I*. Okay. "Rush not from point to point." See if I can get this. "Will be deluded." No. So, now I'm going to have to cancel the whole thing. So sorry. And try again. All right. So, let's try again, and we'll do this. "Rush not from"—oh, you know what? I'm in the wrong book. I'm in the wrong book. It's *Esoteric Psychology, Vol. II*. That's what it is. "Rush not from point to point." Okay. This is it. So, he loves his own thoughts.

Hãy thử tìm: "đừng vội vã từ điểm này sang điểm khác". Câu ấy hẳn nằm trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*. "Đừng vội vã từ điểm này sang điểm khác." Để xem tôi có tìm được không. "Sẽ bị mê hoặc." Không. Bây giờ tôi sẽ phải huỷ toàn bộ phần tìm kiếm này. Rất tiếc. Và thử lại. Hãy thử lại, chúng ta sẽ làm thế này. "Đừng vội vã từ"—các bạn biết không? Tôi đang tìm nhầm sách. Tôi đang tìm nhầm sách. Phải là *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*. Đúng là sách đó. "Đừng vội vã từ điểm này sang điểm khác." Đây rồi. Vậy, người ấy yêu những tư tưởng của chính mình.

The love of truth must dominate, not love of my own thoughts, or love of my ideas or forms; love of the ordered process must control, not love of my own wild activity. (*EP II*, p. 360)

Tình yêu chân lý phải chiếm ưu thế, chứ không phải tình yêu những tư tưởng của chính tôi, hay tình yêu những ý tưởng hoặc hình tướng của tôi; tình yêu tiến trình có trật tự phải nắm quyền chi phối, chứ không phải tình yêu hoạt động cuồng loạn của chính tôi. (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 360)

So, this is the—the third ray is given to illusion, to engrossment in maya because of overactivity which leads to a multiplicity of forms which veil the great unity behind.

Vì vậy, cung ba dễ sa vào ảo tưởng, dễ chìm đắm trong ảo lực do hoạt động quá mức, dẫn đến vô số hình tướng che khuất sự hợp nhất vĩ đại phía sau.

Be still

Hãy tĩnh lặng

and know that I am God." Be still and know that I am the unitary God. So,

và biết rằng Ta là Thượng đế." Hãy tĩnh lặng và biết rằng Ta là Thượng đế duy nhất. Vì vậy,

The love of truth must dominate, not love of my own thoughts —

Tình yêu chân lý phải chiếm ưu thế, chứ không phải tình yêu những tư tưởng của chính tôi —

So, DK is here talking about the figments of our own thinking, and

Ở đây, Chân sư DK đang nói về những sản phẩm hư cấu do chính tư duy của chúng ta tạo nên, và

[53] they constitute the sumtotal of illusion.

[53] Chúng tạo thành tổng thể ảo tưởng.

We say, what we think, which is not necessarily the truth as intuition reveals it.

Chúng ta muốn nói đến những gì chúng ta nghĩ, vốn không nhất thiết là chân lý như trực giác mặc khải.

[54] This "door" is formed by the coming together of the three types of energy: fire by friction, solar fire (playing in full force at this third initiation), and electrical fire from the Spiritual Triad

[54] "Cánh cửa" này hình thành do sự hội tụ của ba loại năng lượng: Lửa ma sát, Lửa Thái dương (phát huy trọn vẹn mãnh lực ở lần điểm đạo thứ ba này), và Lửa Điện từ Tam Nguyên Tinh Thần,

—so, it's a triply constituted door; so, this for the first time is a triply constituted door—

—vì vậy, đây là một cánh cửa có cấu tạo tam phân; lần đầu tiên, đây là một cánh cửa có cấu tạo tam phân—

[55] making its first impact on the other two fires, for all three are in full activity at this initiatory crisis

[55] lần đầu tiên tác động lên hai ngọn lửa kia, vì cả ba đều hoạt động trọn vẹn trong cuộc khủng hoảng điểm đạo này.

—even the first aspect.

—kể cả phương diện thứ nhất.

[56] All are localised and concentrated in that symbol of progress, the "door of initiation."

[56] Tất cả đều quy tụ và tập trung trong biểu tượng của sự tiến bộ ấy, "cánh cửa điểm đạo".

I mean, if we actually do reach the door of initiation, it indicates we have—reaching the door of initiation indicates we have indeed made progress. But of course, we must make sufficient progress to pass. So, it's

Nếu chúng ta thực sự đến được cánh cửa điểm đạo, điều đó cho thấy chúng ta quả thực đã tiến bộ. Nhưng dĩ nhiên, chúng ta phải tiến bộ đủ để vượt qua. Vì vậy, đó là

the sumtotal of illusion.

toàn bộ ảo tưởng.

Let's see, the initiate is confronted with the sum total of the illusion which he has created, not the sum total of illusion in the

Hãy xem, điểm đạo đồ đối diện với toàn bộ ảo tưởng do chính y tạo ra, chứ không phải toàn bộ ảo tưởng trên khắp thế giới. Tương

whole world. And similarly, it's the glamours, the sum total of glamour which he has created, being at the second initiation.

tự, ở lần điểm đạo thứ hai, đó là những ảo cảm, toàn bộ ảo cảm do chính y tạo ra.

So, at the second initiation, the initiate is confronted with the sum total of glamour which he has created or which have been attracted to him. All right. Well, we're going to—

Vì vậy, tại lần điểm đạo thứ hai, điểm đạo đồ đối diện với toàn bộ ảo cảm do chính y tạo ra hoặc đã bị thu hút đến với y. Chúng ta sẽ—

[57] It should be becoming increasingly clear to you why the initiate is ever portrayed as one who works with the forces and energies of the planet and the system.

[57] Hẳn các bạn ngày càng thấy rõ vì sao điểm đạo đồ luôn được mô tả là người làm việc với các mãnh lực và năng lượng của hành tinh và hệ mặt trời.

All of this whole process of initiation is being defined now in terms of energy and force, and

Giờ đây, toàn bộ tiến trình điểm đạo này đang được định nghĩa theo năng lượng và mãnh lực, và

[58] to him,

[58] Đối với y,

we are realizing

chúng ta đang nhận ra rằng

[59] there is naught else.

[59] không có gì khác.

There is naught but energy, for God is life, and then life is energy, as we're told again in the fifth rule of the healing—the fifth law of the healing laws and rules. And notice, in a way, we have to change our condition in order to pass through the door. And we are confronted by our condition and must so change it that in the particular field in which the condition occurs, a new condition supervenes. In other words, instead of a glamorous astral body, we have one that is free from glamour, and this we do on our own.

Không có gì ngoài năng lượng, vì Thượng Đế là Sự Sống. Và sự sống là năng lượng, như chúng ta lại được cho biết trong quy luật trị liệu thứ năm—định luật thứ năm trong các định luật và quy luật trị liệu. Và hãy lưu ý, theo một nghĩa nào đó, chúng ta phải thay đổi trạng thái của mình để bước qua cánh cửa. Chúng ta đối diện với trạng thái của mình và phải thay đổi nó sao cho trong lĩnh vực cụ thể nơi trạng thái ấy hiện hữu, một trạng thái mới xuất hiện thay thế. Nói cách khác, thay vì có một thể cảm dục đầy ảo cảm, chúng ta có một thể cảm dục thoát khỏi ảo cảm, và chúng ta tự mình thực hiện điều này.

And instead of a mind full of illusory figments of thought, which may be very interesting in their own right, but which do not correlate with truth and with the Plan, you see, remember what he says to this third-ray type: "Love of the truth must dominate." And all these many, many thoughts may not be truthful at all, however interesting they may be. Okay.

Và thay vì có một thể trí đầy những sản phẩm hư cấu của tư tưởng, vốn có thể rất thú vị khi xét riêng chúng nhưng lại không tương ứng với chân lý và Thiên Cơ—các bạn hãy nhớ điều Ngài nói với người cung ba này: "Tình yêu chân lý phải chiếm ưu thế." Tất cả vô vàn tư tưởng này có thể hoàn toàn không đúng với chân lý, dù chúng có thú vị đến đâu.

[60] 4. **The fourth type of "fire by friction" which confronts the initiate as he stands prepared for that initiation which we call the Great Renunciation is the electric energy of the entire integrated personality.**

[60] 4. Loại "Lửa ma sát" thứ tư đối diện với điểm đạo đồ khi y đứng sẵn sàng cho cuộc điểm đạo mà chúng ta gọi là Đại Từ Bỏ là năng lượng điện của toàn bộ phàm ngã tích hợp.

This is the Dweller on the Threshold.

Đây là Kẻ Chận Ngõ.

This is the great opponent. This is the unified energy which confronts the one who would enter the cosmic ethers and stabilize his consciousness there.

Đây là đối thủ lớn. Đây là năng lượng hợp nhất đối diện với người muốn đi vào các cõi dĩ thái vũ trụ và ổn định tâm thức của mình ở đó.

[61] **That which is the product of every incarnation—the highly developed, powerful and "clear-eyed" personality (as it is called)—is the final event and presents the final great obstruction.**

[61] Thành quả của mọi kiếp lâm phàm—phàm ngã phát triển cao độ, mạnh mẽ và "sáng mắt" (như người ta gọi)—là sự kiện cuối cùng và tạo nên chướng ngại lớn cuối cùng.

The words "clear-eyed" are very important. He tells us, in the case of this man who felt he was taking the fourth initiation, that he couldn't really be approaching that initiation because he was not clear-eyed. He was subject to many astral irritations and glamours and delusions. He had difficulty seeing clearly.

Những từ "có đôi mắt sáng suốt" rất quan trọng. Trong trường hợp một người cho rằng mình đang trải qua lần điểm đạo thứ tư, Ngài cho chúng ta biết rằng thực ra người ấy không thể đang tiến gần cuộc điểm đạo đó, vì ông không có đôi mắt sáng suốt. Ông chịu nhiều sự bực bội cảm dục, ảo cảm và mê lầm. Ông gặp khó khăn trong việc nhìn rõ.

His state of constant irritation was blinding him. You know, Mars is the planet of irritation, and it does tend to blind the individual. So, it's a great privilege to approach the fourth degree, but we have to

Trạng thái bực bội thường xuyên khiến ông mù quáng. Sao Hỏa là hành tinh của sự bực bội, và quả thật nó có xu hướng làm cá nhân mù quáng. Vì vậy, tiến gần cấp điểm đạo thứ tư là một đặc ân lớn, nhưng chúng ta phải

do so in a clear-eyed manner. So, the entire Dweller on the Threshold now—and it is a highly developed and powerful Dweller on the Threshold—is confronting the aspirant at this time. So, each of the personality fields can be considered as a form of electrical fire by friction, even though the door itself during all of these initiatory events is composed of a combination of solar fire and fire by friction.

làm điều đó với đôi mắt sáng suốt. Giờ đây, toàn bộ Kẻ Chận Ngõ—một Kẻ Chận Ngõ phát triển cao và mạnh mẽ—đang đối diện với người chí nguyện. Vì vậy, mỗi lĩnh vực của phàm ngã có thể được xem là một dạng Lửa ma sát mang tính điện, dù trong tất cả những biến cố điểm đạo này, bản thân cánh cửa cấu thành từ sự kết hợp giữa Lửa Thái dương và Lửa ma sát.

There's maybe a two-phase process here. Even though we cannot necessarily go into the scientific details of exactly how these different forms of electricity are put together, how they are constituted in technical terms, we know enough that there are opponents within our nature which must be overcome if we are to pass through that door. We have to neutralize these opponents and render the fields in which they express—we have to render them harmonious in relation to the configuration of the door. And I think we do that in two phases.

Có lẽ ở đây có một tiến trình gồm hai giai đoạn. Dù không nhất thiết có thể đi vào các chi tiết khoa học về cách chính xác những dạng điện khác nhau này kết hợp với nhau, cách chúng cấu thành theo thuật ngữ kỹ thuật, chúng ta vẫn biết đủ để hiểu rằng trong bản chất của mình có những đối thủ phải được khắc phục nếu muốn bước qua cánh cửa ấy. Chúng ta phải trung hoà những đối thủ này và làm cho các lĩnh vực nơi chúng biểu hiện trở nên hài hoà với cấu hình của cánh cửa. Và tôi nghĩ chúng ta thực hiện điều đó qua hai giai đoạn.

First of all, we are confronted with what they are, and then we have to change their condition so that their condition harmonizes with the energy relationships found within the door. So, the first stage is neutralization and changing of the condition that we are in, and the condition we are in confronts us. We have to pass through our glamours, through our illusions, and even, earlier on, through our distractions and our mayas. And after we have done that, then we can pass through the door, and not before. So, we ourselves, the condition of our vehicles, is our own obstruction.

Trước hết, chúng ta đối diện với bản chất thực sự của chúng, rồi phải thay đổi trạng thái của chúng để trạng thái ấy hài hoà với những mối quan hệ năng lượng hiện hữu trong cánh cửa. Vì vậy, giai đoạn đầu là trung hoà và thay đổi trạng thái hiện tại của mình, và chính trạng thái ấy đối diện với chúng ta. Chúng ta phải vượt qua những ảo cảm, những ảo tưởng của mình, và thậm chí, ở giai đoạn trước đó, vượt qua những sự xao lãng và ảo lực của mình. Chỉ sau khi làm được điều ấy, chúng ta mới có thể bước qua cánh cửa. Vì vậy, chính chúng ta, trạng thái các hiện thể của chúng ta, là chướng ngại của bản thân mình.

And this is the final one. This is a highly powerful, integrated, effective, and good-

Và đây là chướng ngại cuối cùng. Đây là một phàm ngã hết sức mạnh mẽ, tích hợp, hữu

will-willing and loving and higher-willing personality. This is a personality that is animated by the will-to-good. So, this is indeed a formidable opponent because there may be the tendency to place a great deal of value upon this integrated unit which is highly developed in the causal sense, but even the causal body has to be given up.

hiệu, có ý chí thiện chí, biết yêu thương và có ý chí cao hơn. Đây là một phàm ngã được Ý Chí-hướng Thiện tiếp sức. Vì vậy, quả thực đây là một đối thủ đáng gờm, bởi người ta có thể có xu hướng đánh giá rất cao đơn vị tích hợp đã phát triển cao về phương diện nguyên nhân này, nhưng ngay cả thể nguyên nhân cũng phải được từ bỏ.

Now,

Giờ đây,

[62] in the Gospel story,

[62] Trong câu chuyện Phúc Âm,

to which DK often refers,

mà Chân sư DK thường nhắc đến,

[63] there are two major episodes

[63] có hai sự kiện lớn

—and note here the use of the word "episodes" because I think it was in *The Rays and the Initiations* that he discussed the difference between the events in the life of the Christ and the episodes in the life of the Master Jesus and how these two had to be disentangled. The events and the episodes had to be disentangled, and it was hard to know who was in control of the body.

—và hãy lưu ý cách dùng từ "tình tiết" ở đây, vì tôi nghĩ chính trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Ngài đã bàn về sự khác biệt giữa những biến cố trong cuộc đời Đức Christ và những tình tiết trong cuộc đời Chân sư Jesus, cùng việc cần phân định hai điều này như thế nào. Phải phân định các biến cố và các tình tiết, và thật khó biết ai đang kiểm soát thân thể.

There may have been times when the Christ was completely in control of the body, which he took over at the second initiation, but he may not have remained in it all the time, and other times when Master Jesus was really at home. So, we must at some point disentangle what he calls the gold and silver threads of the Christ-Jesus story. The gold represents the events, the silver represents the episodes.

Có thể có những lúc Đức Christ hoàn toàn kiểm soát thân thể mà Ngài tiếp quản tại lần điểm đạo thứ hai, nhưng Ngài có thể không ở trong đó suốt thời gian ấy; còn những lúc khác, Chân sư Jesus thực sự hiện diện trong thân thể ấy. Vì vậy, đến một lúc nào đó, chúng ta phải phân định điều Ngài gọi là những sợi dây vàng và bạc trong câu chuyện Christ–Jesus. Vàng tượng trưng cho các biến cố, bạc tượng trưng cho các tình tiết.

So,

Vì vậy,

in the Gospel story there are two major episodes

trong câu chuyện Phúc Âm có hai tình tiết chính

[64] in the life of the Master Jesus which throw some light upon this fourth entrance through the door of initiation: the Transfiguration and the Crucifixion.

Now, you know, this is the question: who is taking these? The Master Jesus, as Joshua the high priest, had already taken the third degree. And long before that, long before he was Krishna, the Lord Maitreya had taken the third degree in Atlantis in a fourth-ray Ashram along with the Buddha. So, that may be some millions of years ago. So, who was demonstrating and acting the Transfiguration? Was it the initiate Jesus, or was it the Christ? Either one of them could have done so, but given the light display that existed, it might be reasonable to consider that it was the Christ himself.

For the Crucifixion, Master Jesus had to pass through that, and yet the Christ was the overshadowing presence, with himself taking the sixth degree or an aspect of the sixth degree, which maybe began in the Garden of Gethsemane while the initiate Jesus was taking the fourth degree.

[65] In both of them the three aspects of the personality are symbolised. In the first case, they are symbolised by the three apostles who in bewilderment and profound humility took part in the third initiation, the Transfiguration.

They prostrated themselves before this great luminiferous demonstration seemingly coming through Jesus, but actually it was the Christ who was at home at that point and was demonstrating a huge light, with Elijah maybe on one side and maybe Master M. on the other side—Moses and Elijah. He said that Elijah and Moses were with us.

[64] trong cuộc đời Chân sư Jesus soi sáng phần nào lần thứ tư bước qua cánh cửa điểm đạo này: sự Biến hình và sự Đóng Đinh trên Thập Giá.

Câu hỏi ở đây là: ai đang trải qua những cuộc điểm đạo này? Chân sư Jesus, khi là Joshua, vị thượng tế, đã đạt cấp điểm đạo thứ ba. Và rất lâu trước đó, rất lâu trước khi Ngài là Krishna, Đức Maitreya đã đạt cấp điểm đạo thứ ba tại Atlantis, trong một ashram cung bốn cùng với Đức Phật. Vì vậy, điều đó có thể đã xảy ra cách đây vài triệu năm. Vậy ai đang biểu lộ và diễn lại sự Biến hình? Đó là điểm đạo đồ Jesus hay Đức Christ? Cả hai Ngài đều có thể làm điều ấy, nhưng xét sự biểu lộ ánh sáng đã diễn ra, có lẽ hợp lý khi cho rằng đó là chính Đức Christ.

Đối với cuộc Đóng Đinh, Chân sư Jesus phải trải qua điều đó, trong khi Đức Christ là sự hiện diện phủ bóng; chính Ngài đang trải qua cấp điểm đạo thứ sáu hoặc một phương diện của cấp điểm đạo thứ sáu, có lẽ bắt đầu trong Vườn Gethsemane, trong khi điểm đạo đồ Jesus đang trải qua cấp điểm đạo thứ tư.

[65] Cả hai sự kiện đều biểu trưng cho ba phương diện của phàm ngã. Trong trường hợp thứ nhất, ba vị tông đồ, với tâm trạng hoang mang và lòng khiêm nhường sâu xa, tham dự lần điểm đạo thứ ba, sự Biến hình, biểu trưng cho ba phương diện ấy;

Các vị phủ phục trước sự biểu lộ ánh sáng vĩ đại này, dường như phát ra qua Đức Jesus, nhưng thực ra chính Đức Christ đang hiện diện lúc ấy và biểu lộ một luồng ánh sáng vô cùng lớn, có lẽ với Elijah ở một bên và có lẽ Chân sư M. ở bên kia—Moses và Elijah. Ngài nói rằng Elijah và Moses đã ở cùng chúng ta.

Okay. So, was it the Christ demonstrating through the vehicle of Jesus the Transfiguration?

Vậy, có phải Đức Christ đang biểu lộ sự Biến hình qua hiện thể của Đức Jesus không?

[66] In the second case, the three were depicted by the three Crosses—the two thieves and the central Master.

[66] trong trường hợp thứ hai, ba phương diện được khắc họa qua ba Thập Giá—hai kẻ trộm và vị Chân sư ở giữa.

Now, we can relate these three crosses to the three crosses of astrology, with the unrepentant thief on the Mutable Cross, which relates to the cross of personality, the unredeemed personality; the second cross of the repentant thief being the Fixed Cross, in which one is struggling to be the soul. That's the cross of the soul. "Even this very day you shall be in heaven with me," the Christ or Jesus said to the repentant thief.

Chúng ta có thể liên hệ ba thập giá này với ba thập giá của chiêm tinh học: tên trộm không hối cải ở trên Thập Giá Biến đổi, vốn liên quan đến thập giá của phàm ngã, phàm ngã chưa được cứu chuộc; thập giá thứ hai, của tên trộm biết hối cải, là Thập Giá Cố Định, nơi người ta đấu tranh để trở thành linh hồn. Đó là thập giá của linh hồn. Đức Christ hay Đức Jesus đã nói với tên trộm biết hối cải: "Ngay hôm nay, ngươi sẽ ở trên thiên đàng cùng Ta."

It was Jesus who was enacting, but we cannot really tell what was the interplay between the overshadowing sixth-degree Master or Chohan, the Christ, and the one passing through the Great Renunciation, the Crucifixion, Jesus. What the nature of that interplay may have been, we are in no position to assess: what was said, what was conveyed, what was the cooperation while on the Cross when Jesus said, "My God, my God, why hast Thou forsaken me?" He may well have been speaking of the Solar Angel, who returned to the heart of the sun.

Chính Đức Jesus đang diễn lại sự việc, nhưng chúng ta thực sự không thể biết sự tương tác giữa Đức Christ, vị Chân sư hay Đấng Chohan cấp sáu đang phủ bóng, và Đức Jesus, Đấng đang trải qua cuộc Đại Từ Bỏ, cuộc Đóng Đinh, là như thế nào. Chúng ta không có cơ sở để đánh giá bản chất của sự tương tác ấy: điều gì đã được nói, điều gì đã được truyền đạt, sự hợp tác ra sao khi ở trên Thập Giá, lúc Đức Jesus nói: "Lạy Thượng đế của con, lạy Thượng đế của con, sao Ngài bỏ rơi con?" Rất có thể Ngài đang nói đến Thái dương Thiên Thần, Đấng đã trở về tâm mặt trời.

We could also speculate that there was a moment when he was left pendant between heaven and earth without the Lord Maitreya especially to support him, but then we just don't know. A higher power of some kind left him at that point, and he was left on his own.

Chúng ta cũng có thể suy đoán rằng đã có một khoảnh khắc Ngài bị bỏ lại lơ lửng giữa trời và đất, không có sự nâng đỡ đặc biệt của Đức Maitreya, nhưng chúng ta thực sự không biết. Một quyền năng cao hơn nào đó đã rời Ngài vào lúc ấy, và Ngài phải tự mình đứng vững.

So,

Vì vậy,

[67] the difference in the fourth initiation is definite; it lies in the fact

[67] Sự khác biệt ở lần điểm đạo thứ tư rất rõ rệt; sự khác biệt ấy nằm ở chỗ

—a difference from the earlier three initiations—

—một sự khác biệt so với ba lần điểm đạo trước—

It lies in the fact

Sự khác biệt ấy nằm ở chỗ

[68] that the four aspects of the personality (counting the dense physical body as one aspect

[68] cả bốn phương diện của phàm ngã (tính thể xác đậm đặc là một phương diện

—so, dense physical body, one aspect—

—vậy, thể xác đậm đặc là một phương diện—

[69] and the etheric vehicle as a second aspect of the physical body,

[69] và hiện thể dĩ thái là phương diện thứ hai của thể xác) đều tham gia,

the astral body as the third aspect, and the lower mind is the fourth), they are all involved,

thể cảm dục là phương diện thứ ba, và hạ trí là phương diện thứ tư), tất cả đều tham gia,

[70] for this fourth emanation of fire by friction has a potent and destructive effect upon the dense physical body.

[70] vì sự phát xạ thứ tư này của Lửa ma sát có tác động mạnh mẽ và hủy diệt lên thể xác đậm đặc.

That must be left behind. Maybe the etheric body can be retained and the other subtle principles, and through that etheric body, perhaps some very powerful demonstration of higher energies can occur.

Phải để lại thể xác ấy phía sau. Có lẽ thể dĩ thái và các nguyên khí vi tế khác có thể được giữ lại, và qua thể dĩ thái ấy, có lẽ một sự biểu lộ hết sức mạnh mẽ của những năng lượng cao hơn có thể diễn ra.

There was at the resurrection, so it seemed, some glowing, etheric-like demonstration where either Jesus or the Christ was telling the woman—was it one of the Marys?—not to touch him, for he had not yet ascended to the Father. It sounds like an electrical demonstration through the etheric body.

Dường như vào lúc phục sinh đã có một sự biểu lộ rực sáng, giống như dĩ thái, khi Đức Jesus hoặc Đức Christ bảo người phụ nữ ấy—có phải một trong những người tên Mary không?—đừng chạm vào Ngài, vì Ngài chưa thăng lên cùng Chúa Cha. Điều đó nghe như một sự biểu lộ điện qua thể dĩ thái.

So,

Vì vậy,

[71] the Great Renunciation involves the rejection of the physical life at any cost, and that cost frequently involves its physical death.

[71] Đại Từ Bỏ bao hàm việc khước từ sự sống hồng trần bằng mọi giá, và cái giá ấy thường bao gồm cái chết về thể xác.

I mean, well, you think about Father Damien and you think about the initiate Jesus. They are mentioned in the same breath, and they are spoken of as distinct from Hitler and his death.

Các bạn hãy nghĩ đến Cha Damien và điểm đạo đồ Jesus. Hai vị được nhắc đến cùng nhau, và được nói đến như những trường hợp khác biệt với Hitler cùng cái chết của ông ta.

So, the death of these two is a deliberate renunciation of the physical body for the sake of the greater love. In the case of the initiate Jesus, it was a swift death relatively —well, very painful, but relatively, you know, in three hours. Let's just say the death occurred within three hours. In the case of Father Damien, he contracted leprosy from those he was serving, and when you look at the pictures of him, you realize that long, slow death from leprosy was an agonizing factor. But then he was somehow fortified within, I feel, probably by the presence of the Master Jesus.

Vì vậy, cái chết của hai vị này là sự chủ động từ bỏ thể xác vì tình thương lớn lao hơn. Trong trường hợp điểm đạo đồ Jesus, đó là một cái chết tương đối nhanh—rất đau đớn, nhưng tương đối nhanh, trong ba giờ. Có thể nói cái chết xảy ra trong vòng ba giờ. Trong trường hợp Cha Damien, ông mắc bệnh phong từ những người mình đang phụng sự, và khi nhìn những bức ảnh của ông, các bạn nhận ra rằng cái chết chậm chạp, kéo dài do bệnh phong ấy là một nỗi đau đớn khôn cùng. Nhưng tôi cảm thấy bên trong ông đã được củng cố bằng cách nào đó, có lẽ nhờ sự hiện diện của Chân sư Jesus.

When I look at Father Damien, I say, well, it looks to me like a sixth ray soul taking the fourth initiation, and in that case, he would have been supported very much by the Master Jesus even though his outer vehicle was crumbling.

Khi nhìn Cha Damien, tôi nói: theo tôi, đó có vẻ là một linh hồn cung sáu đang trải qua lần điểm đạo thứ tư, và trong trường hợp ấy, hẳn ông đã được Chân sư Jesus nâng đỡ rất nhiều dù hiện thể bên ngoài đang suy sụp.

You know, when we look at the three who prostrated themselves, there was a three and a one. I mean, there was the initiate Jesus, or the Christ through his vehicle, the three prostrating, and the one. When we look at the three crosses, however, it's a little bit different because Jesus is on the third cross.

Khi nhìn ba vị đã phủ phục, chúng ta thấy có một bộ ba và một vị. Có điểm đạo đồ Jesus, hoặc Đức Christ qua hiện thể của Ngài, ba vị đang phủ phục và một vị. Tuy nhiên, khi nhìn ba thập giá, tình hình có phần khác biệt vì Đức Jesus ở trên thập giá thứ ba. Vì vậy, mỗi thập giá tượng trưng cho một phương diện của thiên tính.

So, each one of the crosses represents one aspect of divinity.

It represents, in a way, the three periodical vehicles. So, the threefoldness there is somewhat different, but perhaps the three before the one, if we're looking for a parallel with the Transfiguration, could be in relation to the Lord Maitreya taking an aspect of the sixth initiation and overshadowing the entirety here, overshadowing the three. So, yeah, he would have been entering into the state of conscious Monad. I suppose the sixth initiation really began in the Garden of Gethsemane when he acquiesced to the will of God and then continued at the Crucifixion when he was overshadowing the initiate Jesus. And who knows how many—the Ascension was involved.

Theo một nghĩa nào đó, chúng tượng trưng cho ba hiện thể có tính chu kỳ. Vì vậy, tính tam phân ở đây có phần khác biệt, nhưng nếu tìm một sự tương đồng với sự Biến hình, có lẽ bộ ba trước một vị có thể liên quan đến Đức Maitreya, Đấng đang trải qua một phương diện của lần điểm đạo thứ sáu và phủ bóng toàn bộ sự việc ở đây, phủ bóng bộ ba. Vậy, Ngài hẳn đang đi vào trạng thái Chân thần hữu thức. Tôi cho rằng lần điểm đạo thứ sáu thực sự bắt đầu trong Vườn Gethsemane, khi Ngài thuận theo Ý Chí của Thượng Đế, rồi tiếp tục tại cuộc Đóng Đinh, khi Ngài đang phủ bóng điểm đạo đồ Jesus. Và ai biết có bao nhiêu—sự Thăng Thiên cũng có liên quan.

You know, there are different phases of these higher initiations. Who knows how long really they require to complete? It seems that the seventh initiation is taking centuries or even millennia to complete, probably both for the Buddha and for the Christ, because it is not until toward the end of the Aquarian Age that they both will pass before the Planetary Logos. That's who gives this complete seventh initiation, and then they're on their way to higher forms of service which are all unknown to us.

Có những giai đoạn khác nhau trong các cuộc điểm đạo cao hơn này. Ai biết thực sự cần bao lâu để hoàn tất chúng? Dường như lần điểm đạo thứ bảy cần nhiều thế kỷ, thậm chí nhiều thiên niên kỷ để hoàn tất, có lẽ đối với cả Đức Phật lẫn Đức Christ, vì phải đến gần cuối Kỷ nguyên Bảo Bình, cả hai Ngài mới đến trước Hành Tinh Thượng đế. Chính Đấng ấy ban lần điểm đạo thứ bảy trọn vẹn này, rồi Các Ngài sẽ tiến đến những hình thức phụng sự cao hơn mà chúng ta hoàn toàn chưa biết.

Well, friends, I wonder, you know, it's such a painful thing when you are talking and you think you're saying something of value and you only discover that your microphone is off, you know, and I've done that several times. So, I'm trying to see: did I catch up with all I had intended to say? This Great Renunciation, of course, is a great privilege. It's a great privilege. You have to earn the right to take it, and in the West, the loss of

Các bạn thân mến, tôi tự hỏi—thật khổ sở khi đang nói, nghĩ rằng mình đang nói điều gì đó có giá trị, rồi mới phát hiện micro đã tắt, và tôi đã gặp chuyện đó vài lần. Vì vậy, tôi đang cố xem mình đã nói bù đầy đủ những điều dự định nói hay chưa. Dĩ nhiên, cuộc Đại Từ Bỏ này là một đặc ân lớn. Một đặc ân lớn. Phải giành được quyền trải qua cuộc điểm đạo ấy, và ở phương Tây, khả năng

the dense physical vehicle is more probable than in the East.

mất hiện thể hồng trần đậm đặc cao hơn ở phương Đông.

There, perhaps, the Great Renunciation is done more through meditative techniques, and one may retain the dense physical body and pass on to the fifth degree, retaining that dense vehicle and not have to take the fifth degree either out of the body or through a mayavirupa, but through a dense physical vehicle. Maybe Master DK did that. There's no reason to think that his physical vehicle was a mayavirupa, not yet, and it was a vehicle in which he was living the fourth degree as a renunciant and in which by 1875, we are told, he took a mastership.

Ở đó, có lẽ cuộc Đại Từ Bỏ được thực hiện nhiều hơn qua các kỹ thuật tham thiền, và người ta có thể giữ lại thể xác đậm đặc rồi tiến lên cấp điểm đạo thứ năm, vẫn giữ hiện thể đậm đặc ấy, không phải trải qua cấp điểm đạo thứ năm ở ngoài thân thể hay qua một mayavirupa, mà qua một hiện thể hồng trần đậm đặc. Có lẽ Chân sư DK đã làm như vậy. Chưa có lý do để nghĩ rằng hiện thể hồng trần của Ngài là một mayavirupa; đó là hiện thể trong đó Ngài sống cấp điểm đạo thứ tư với tư cách một vị đã từ bỏ, và theo lời chúng ta được biết, đến năm 1875, Ngài đã đạt quả vị Chân sư trong hiện thể ấy.

So, it seems to have been the same vehicle. But we see that for Master Jesus, it wasn't. He—well, we call him Master Jesus now, the initiate Jesus at the time. And later, he took the fifth degree as Apollonius of Tyana, which does not mean he had to have been born as Apollonius of Tyana, but simply that he would take over the physical vehicle of Apollonius of Tyana, who was essentially born before the initiate Jesus died. That has to be factored in.

Vì vậy, dường như đó vẫn là cùng một hiện thể. Nhưng chúng ta thấy đối với Chân sư Jesus thì không như thế. Hiện nay chúng ta gọi Ngài là Chân sư Jesus, còn lúc ấy là điểm đạo đồ Jesus. Về sau, Ngài đạt cấp điểm đạo thứ năm khi là Apollonius xứ Tyana; điều đó không có nghĩa Ngài nhất thiết phải sinh ra là Apollonius xứ Tyana, mà chỉ có nghĩa Ngài tiếp quản hiện thể hồng trần của Apollonius xứ Tyana, người thực ra đã sinh ra trước khi điểm đạo đồ Jesus qua đời. Phải tính đến điều ấy.

He took over the vehicle of Apollonius of Tyana, that's my estimate, and then went through the fifth degree in that vehicle, perhaps with Apollonius, already a high disciple, standing by, just as the initiate Jesus had stood by when the Christ wanted to use his vehicle to put in his appearance in Palestine and to enact a major impact in his world saviorship, in the process of world saviorship.

Theo ước đoán của tôi, Ngài tiếp quản hiện thể của Apollonius xứ Tyana, rồi trải qua cấp điểm đạo thứ năm trong hiện thể đó, có lẽ với Apollonius, vốn đã là một đệ tử cao cấp, đứng bên cạnh, cũng như điểm đạo đồ Jesus đã đứng bên cạnh khi Đức Christ muốn dùng hiện thể của Ngài để xuất hiện tại Palestine và tạo ra một tác động lớn trong vai trò cứu thế của mình, trong tiến trình cứu độ thế gian.

So, it is my hope that I have succeeded in making up for the loss. One will never know

Vì vậy, tôi hy vọng mình đã bù đắp được phần bị mất. Không ai có thể biết chính xác,

exactly, except maybe in the—I have been recording this.

ngoại trừ có lẽ trong—tôi vẫn đang thu âm phần này.

So, if I give you the recording, then it's possible that if I said something else—if I give you the audio recording, if I said something else or something additional, it will be in the audio recording. But probably the major ideas are there: the major episodes in the life of Master Jesus, and they would be episodes in a sense, or reenactments anyway in the first case, and major events affecting all of humanity in the life of the Christ. But for Master Jesus, for the initiate Jesus at the time, the Transfiguration was an episode. He wasn't really passing through it.

Vì vậy, nếu tôi gửi các bạn bản thu âm, thì nếu tôi đã nói điều gì khác hoặc bổ sung điều gì, những điều ấy sẽ có trong bản thu âm. Nhưng có lẽ những ý chính đều đã có ở đây: những tình tiết chính trong cuộc đời Chân sư Jesus—và theo một nghĩa nào đó, chúng là những tình tiết, hoặc dù sao, trong trường hợp thứ nhất, là những sự diễn lại—cùng những biến cố chính tác động đến toàn nhân loại trong cuộc đời Đức Christ. Nhưng đối với Chân sư Jesus, đối với điểm đạo đồ Jesus lúc ấy, sự Biến hình là một tình tiết. Ngài không thực sự trải qua cuộc điểm đạo ấy.

He was part of the reenactment, we might say, and the Crucifixion was a definite episode, and yet, as well, because of the overshadowing Christ, an event. Okay.

Có thể nói Ngài là một phần của sự diễn lại, còn cuộc Đóng Đinh là một tình tiết rõ rệt, đồng thời cũng là một biến cố do có Đức Christ phủ bóng.

And we always see how the three have to prostrate themselves before the one. And sometimes when we divide things into four, they have to prostrate themselves before the fifth, we might say. And then we have the pyramidal form: the four at the base, which would be the dense physical, etheric, emotional, lower mental, with the soul at the apex point. And there is a considerable difference.

Và chúng ta luôn thấy bộ ba phải phủ phục trước một vị như thế nào. Đôi khi, khi chia sự vật thành bốn, có thể nói bộ bốn phải phủ phục trước vị thứ năm. Rồi chúng ta có hình kim tự tháp: bộ bốn ở đáy, gồm hồng trần đậm đặc, dĩ thái, cảm xúc và hạ trí, với linh hồn ở đỉnh. Và có một sự khác biệt đáng kể.

You don't have to necessarily sacrifice your dense physical vehicle at the earlier three initiations, but at the fourth, it seems to be a frequent requirement. Okay.

Không nhất thiết phải hi sinh hiện thể hồng trần đậm đặc ở ba lần điểm đạo đầu, nhưng tại lần thứ tư, điều đó dường như thường là một yêu cầu.

Well, we'll move on here, hoping to avoid such mishaps because the era of silent movies is over.

Chúng ta sẽ tiếp tục ở đây, hy vọng tránh được những sự cố như thế, vì thời đại phim câm đã qua rồi.

[72] The Great Renunciation or fourth initiation has, therefore, two aspects.

Okay, let's see what this means:

[73] the outer involvement or objective happening in the eyes of the physical plane onlooker, and the subjective aspect, portrayed symbolically by the three Crosses and those who hung upon them.

Well, you know, for the world, the Crucifixion was a huge event and has conditioned Western civilization for 2,000 years.

Now, in the life of the one undergoing the renunciation, we have here the condition of humanity and the whole—the possible evolutionary unfoldment of humanity to a point of victory. So, the evolutionary unfoldment of humanity to the point of victory is portrayed in the three crosses, all the way from the unredeemed state in which we are on the wheel of form and on the cross of many changes where we're simply gathering experience under the impulse of desire, and then our transition upon the Fixed Cross into the ability to live the life of the soul, and finally—well, we can't really say we're on the Cardinal Cross yet, you know.

And I think this is something that maybe I should have specified earlier: the initiate Jesus did not really hang upon the Cardinal Cross yet. That would be more at the fifth degree, achieved in his next sort of tulku incarnation. It's a term that means you take over the vehicle—you manifest through the vehicle of one of your disciples. So, the three crosses are usually portrayed as the Mutable, Fixed, and Cardinal, but in a sense, it was

[72] Do đó, Đại Từ Bỏ hay lần điểm đạo thứ tư có hai phương diện:

Hãy xem điều này có nghĩa gì:

[73] sự tham gia bên ngoài hay diễn biến khách quan dưới mắt người quan sát trên cõi hồng trần, và phương diện chủ quan, được biểu trưng qua ba Thập Giá cùng những người chịu treo trên đó.

Đối với thế giới, cuộc Đóng Đinh là một biến cố vô cùng lớn và đã định hình nền văn minh phương Tây suốt 2.000 năm.

Trong cuộc đời của người đang trải qua sự từ bỏ, ở đây chúng ta có trạng thái của nhân loại và toàn bộ khả năng khai mở tiến hoá của nhân loại đến một điểm chiến thắng. Vì vậy, sự khai mở tiến hoá của nhân loại đến điểm chiến thắng được mô tả trong ba thập giá, từ trạng thái chưa được cứu chuộc, khi chúng ta ở trên bánh xe hình tướng và trên thập giá của muôn vàn biến đổi, chỉ đơn thuần thu thập kinh nghiệm dưới xung lực của dục vọng, rồi chuyển tiếp lên Thập Giá Cố Định để có khả năng sống đời sống linh hồn, và cuối cùng—chúng ta thực sự chưa thể nói mình đã ở trên Thập Giá Chủ Yếu.

Và tôi nghĩ có lẽ tôi nên nói rõ điều này từ trước: điểm đạo đồ Jesus chưa thực sự bị treo trên Thập Giá Chủ Yếu. Điều đó thích hợp hơn với cấp điểm đạo thứ năm, đạt được trong lần lâm phàm tiếp theo của Ngài theo dạng tulku. Thuật ngữ này có nghĩa là tiếp quản hiện thể—biểu hiện qua hiện thể của một trong các đệ tử của mình. Vì vậy, ba thập giá thường được mô tả là Biến đổi, Cố Định và Chủ Yếu, nhưng theo một nghĩa nào

Master Jesus's own cross. Just as it is for every fourth-degree initiate, it's neither the Fixed nor is it the Cardinal, but it's our own cross to bear.

đó, đó là thập giá riêng của Chân sư Jesus. Cũng như với mọi điểm đạo đồ cấp bốn, đó không phải Thập Giá Cố Định, cũng không phải Thập Giá Chủ Yếu, mà là thập giá riêng chúng ta phải mang.

Of course, it hints at the Cardinal Cross. It's the Christ Himself who is truly on the Cardinal Cross, and He was the one who represents the Cardinal Cross, just as Sanat Kumara is on the Cardinal Cross. The Christ, overshadowing the initiate Jesus, and who is taking the sixth initiation or an aspect of it, is on the Cardinal Cross.

Dĩ nhiên, nó gợi đến Thập Giá Chủ Yếu. Chính Đức Christ thực sự ở trên Thập Giá Chủ Yếu, và Ngài là Đấng tượng trưng cho Thập Giá Chủ Yếu, cũng như Sanat Kumara ở trên Thập Giá Chủ Yếu. Đức Christ, Đấng đang phủ bóng điểm đạo đồ Jesus và đang trải qua lần điểm đạo thứ sáu hoặc một phương diện của cuộc điểm đạo ấy, ở trên Thập Giá Chủ Yếu.

So, in a way, you have four crosses represented at the Crucifixion: the unrepentant thief on the Mutable Cross; the repentant thief on the Fixed Cross; the initiate Jesus on his own cross between two crosses—the cross that has to be overturned; and then the Lord Maitreya, as the becoming sixth-degree initiate, on the Cardinal Cross. That makes four altogether. It's a point that, you know, I hadn't really thought about before this time. But, you know, whether correct or incorrect, that tends to be the way that this mode of presentation works: ideas come more fluidly, more spontaneously.

Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, có bốn thập giá được thể hiện tại cuộc Đóng Đinh: tên trộm không hối cải ở trên Thập Giá Biến đổi; tên trộm biết hối cải ở trên Thập Giá Cố Định; điểm đạo đồ Jesus ở trên thập giá riêng của Ngài, giữa hai thập giá—thập giá phải được lật ngược; rồi Đức Maitreya, Đấng đang trở thành điểm đạo đồ cấp sáu, ở trên Thập Giá Chủ Yếu. Tổng cộng là bốn. Đây là một điểm mà trước lúc này tôi chưa thực sự nghĩ đến. Nhưng dù đúng hay sai, cách trình bày này thường vận hành như thế: những ý tưởng đến trôi chảy hơn, tự phát hơn.

[74] The implications emerging out of this symbolism are not easy to see, even when the superficial meaning is apparent, because that superficial meaning hides and veils a universal reality.

[74] Những hàm ý xuất phát từ hệ biểu tượng này không dễ nhận thấy, ngay cả khi ý nghĩa bề mặt đã rõ, vì ý nghĩa bề mặt ấy che giấu và phủ màn lên một thực tại phổ quát.

Well, you know, we are—I mean, Western civilization has been very confused about what is Jesus and what is Christ. We call that dual appearance Jesus Christ or the Christed Jesus, but we suspect that it's simply an energy that Christs Jesus and not an entity.

Nền văn minh phương Tây đã hết sức lẫn lộn về đâu là Đức Jesus và đâu là Đức Christ. Chúng ta gọi sự xuất hiện kép ấy là Jesus Christ hoặc Đức Jesus được thấm nhuần Đức Christ, nhưng lại cho rằng đó đơn thuần là một năng lượng khiến Đức Jesus trở thành Christ, chứ không phải một thực thể. Và Đức

And, well, you know, the Christ is both an entity and an energy.

Christ vừa là một thực thể vừa là một năng lượng.

He is both, and the Christing of Jesus is the overshadowing of Jesus by the Lord Maitreya and the assumption of the vehicle of the initiate Jesus by the Lord Maitreya. So, as he says, it's

Ngài là cả hai, và việc Đức Jesus được thấm nhuần Đức Christ chính là việc Đức Maitreya phủ bóng Đức Jesus và tiếp quản hiện thể của điểm đạo đồ Jesus. Vì vậy, như Ngài nói, điều đó

not easy to see, even when the superficial meaning is apparent, because

không dễ nhận thấy, ngay cả khi ý nghĩa bề mặt đã hiển nhiên, vì

something greater lies behind all this, something of a planetary, systemic, and even cosmic universal reality.

phía sau tất cả những điều này là một điều lớn lao hơn, một thực tại phổ quát mang tính hành tinh, hệ mặt trời và thậm chí vũ trụ.

[75] The Master Jesus

[75] Chân sư Jesus

—that is, the one who is now the Master Jesus—

—tức Đấng hiện nay là Chân sư Jesus—

[76] passed through the door of the fourth initiation and overcame the final hindrances offered by His perfected personality.

[76] đã bước qua cánh cửa của lần điểm đạo thứ tư và vượt thắng những trở ngại cuối cùng do phàm ngã đã hoàn thiện của Ngài tạo ra.

I mean, there are so many things you could have done with that personality, but he had to offer it up as part of the divine Plan communicated to him by the overshadowing Lord Maitreya and his understanding of the Plan.

Có biết bao điều Ngài có thể làm với phàm ngã ấy, nhưng Ngài phải hiến dâng nó như một phần của Thiên Cơ mà Đức Maitreya đang phủ bóng đã truyền đạt cho Ngài, cùng sự thấu hiểu của Ngài về Thiên Cơ.

[77] He died upon the Cross. All the four aspects of His personality participated in the event

[77] Ngài đã chết trên Thập Giá. Cả bốn phương diện phàm ngã của Ngài đều tham gia vào sự kiện ấy,

—and we saw how DK divided the four aspects, separating the dense physical from the etheric—

—và chúng ta đã thấy Chân sư DK phân chia bốn phương diện như thế nào, tách hồng trần đậm đặc khỏi dĩ thái—

All the four aspects of His personality participated in the event,

Cả bốn phương diện của phàm ngã Ngài đều tham gia vào biến cố ấy,

[78] and all four aspects electrically obstructed His passing though this door

[78] và cả bốn đều dùng tác động điện để ngăn cản Ngài bước qua cánh cửa này,

He had much to overcome, and I suppose we will discover the nature of the strength of the personality when that occurs for us. We will discover the strength, the great strength of the personality when this event occurs for us. Well, it may be an episode when compared with the events that the Christ participated in, but for us, it will be an event.

Ngài đã phải vượt qua rất nhiều điều, và tôi cho rằng chúng ta sẽ khám phá bản chất sức mạnh của phàm ngã khi điều đó xảy đến với mình. Chúng ta sẽ khám phá sức mạnh, sức mạnh lớn lao của phàm ngã khi biến cố này xảy đến với mình. Có thể đó là một tình tiết khi so với những biến cố mà Đức Christ đã tham gia, nhưng đối với chúng ta, đó sẽ là một biến cố.

So,

Vì vậy,

[79] even to the point of their complete destruction—bringing a final liberation.

[79] cho đến khi chúng bị hủy diệt hoàn toàn—mang lại sự giải thoát cuối cùng.

So, all the four aspects of His personality participated in the event, and all four aspects electrically obstructed His passing through the door.

Vì vậy, cả bốn phương diện của phàm ngã Ngài đều tham gia vào biến cố ấy, và cả bốn phương diện đều cản trở bằng điện việc Ngài bước qua cánh cửa.

Maybe, you know, we get the sense that he really had to wrestle with a formidable foe, because that foe was so perfected in terms of what humanity can achieve. So, the question is, why relinquish this, and why relinquish the causal body as well? That is the even harder relinquishment, but it does bring a final liberation, a victory in terms of what a human being can achieve, and a liberation into the cosmic ethers and out of the regime which is still largely controlled by the previous solar system, and into the regime controlled by the Logos of the stage in which our Solar Logos is now expressing.

Có lẽ chúng ta cảm nhận được rằng Ngài thực sự đã phải vật lộn với một đối thủ đáng gờm, vì đối thủ ấy đã hoàn thiện đến mức tối đa mà nhân loại có thể đạt được. Vậy câu hỏi là: vì sao phải từ bỏ điều này, và vì sao phải từ bỏ cả thể nguyên nhân? Sự từ bỏ ấy còn khó khăn hơn nữa, nhưng quả thực nó đem lại sự giải thoát cuối cùng, một chiến thắng xét theo những gì con người có thể đạt được, cùng sự giải thoát để đi vào các cõi dĩ thái vũ trụ, thoát khỏi chế độ vẫn còn phần lớn chịu sự chi phối của hệ mặt trời trước, và đi vào chế độ do Thượng đế của giai đoạn mà Thái dương Thượng đế của chúng ta hiện đang biểu hiện chi phối.

It's a second major stage, no longer victim to the energy impress of His first major stage, as was demonstrated in the previous solar system.

Đó là giai đoạn chính thứ hai, không còn chịu sự chi phối của dấu ấn năng lượng từ giai đoạn chính thứ nhất của Ngài, như đã biểu lộ trong hệ mặt trời trước.

[80] Something universal was also symbolised which had naught to do with the Initiated Master Jesus.

[80] Sự kiện ấy còn biểu trưng cho một điều mang tính phổ quát, không liên quan đến Chân sư Jesus đã được điểm đạo.

Now, you know, you kind of wonder why he's calling him Master at this point. Mastership really occurred in the next number of years during the life of Apollonius of Tyana, which was the invested life of the initiate Jesus.

Đến đây, chúng ta có phần thắc mắc vì sao Ngài gọi Đức Jesus là Chân sư vào lúc này. Quả vị Chân sư thực sự đạt được trong những năm tiếp theo, trong cuộc đời Apollonius xứ Tyana, cuộc đời mà điểm đạo đồ Jesus đã tiếp quản.

[81] This symbolism and its meaning are related to the three Crosses which stood side by side and to the relationship between those who hung upon them. In the three figures humanity itself is portrayed and also related to the Hierarchy, and this "pictorial event" is a parallel to the one already considered—the initiation of the Master Jesus.

[81] Hệ biểu tượng này và ý nghĩa của nó liên quan đến ba Thập Giá dựng cạnh nhau và mối quan hệ giữa những người chịu treo trên đó. Ba nhân vật khắc họa chính nhân loại, đồng thời thể hiện mối liên hệ của nhân loại với Thánh đoàn, và "sự kiện được trình bày bằng hình ảnh" này song hành với sự kiện đã xét—cuộc điểm đạo của Chân sư Jesus.

So, which is which, you know? The Crucifixion was obvious, but the internal meaning was not.

Vậy đâu là đâu? Cuộc Đóng Đinh thì hiển nhiên, nhưng ý nghĩa bên trong thì không.

[82] In the Crucifixion, in this fourth passing through the door of initiation

[82] Trong sự Đóng Đinh trên Thập Giá, trong lần thứ tư bước qua cánh cửa điểm đạo này

—when everything obstructs your way, everything that the condition of perfection is obstructing your way. It's not some lower condition which is seemingly an obstacle, justifiably an obstacle; it is the high condition of the vehicles which is the obstacle.

—khi mọi thứ đều cản đường các bạn, mọi thứ thuộc trạng thái hoàn thiện đều cản đường các bạn. Không phải một trạng thái thấp kém nào đó dường như là chướng ngại, và có lý do chính đáng để là chướng ngại; chính trạng thái cao của các hiện thể mới là chướng ngại.

And I think I will:

Và tôi nghĩ tôi sẽ:

in the Crucifixion, in this fourth passing through the door of initiation.

trong cuộc Đóng Đinh, trong lần thứ tư bước qua cánh cửa điểm đạo này.

In which the perfection of the personality itself presents the obstacle and not some lower condition of a personality vehicle. Yes. Okay.

Trong đó, chính sự hoàn thiện của phàm ngã tạo thành chướng ngại, chứ không phải một trạng thái thấp kém nào đó của một hiện thể phàm ngã.

So, you know, our own perfections become the source of our sins. It would be a sin if we refused to move on. It's been said, you know, you have the choice of fear or guilt. Which would you choose? If you stay where you are, you experience guilt; if you move on, you experience fear. Which is better?

Vì vậy, chính những sự hoàn thiện của chúng ta trở thành nguồn gốc tội lỗi của mình. Sẽ là một tội lỗi nếu chúng ta từ chối tiến lên. Người ta nói rằng chúng ta có thể lựa chọn giữa nỗi sợ hãi và cảm giác tội lỗi. Các bạn sẽ chọn điều nào? Nếu ở lại chỗ cũ, các bạn trải nghiệm cảm giác tội lỗi; nếu tiến lên, các bạn trải nghiệm nỗi sợ hãi. Điều nào tốt hơn?

And I would say that it's better to experience fear and overcome it than to experience the guilt of not moving on and staying fixated in relation to a stage which should have been outlived. At least that's my view on the subject.

Và tôi muốn nói rằng trải nghiệm nỗi sợ hãi rồi vượt qua nó tốt hơn trải nghiệm cảm giác tội lỗi vì không tiến lên và cứ bám chặt vào một giai đoạn lẽ ra phải được vượt qua. Ít nhất, đó là quan điểm của tôi về vấn đề này.

In the Crucifixion, in this fourth passing through the door of initiation

Trong cuộc Đóng Đinh, trong lần thứ tư bước qua cánh cửa điểm đạo này

[83] and in the staging of this event

[83] và trong việc dàn dựng sự kiện ấy,

—now notice, you know, the fourth initiation has often so much to do with drama. The fourth initiation has much to do with drama, and so does the fourth ray, which rules this initiation.

—hãy lưu ý, lần điểm đạo thứ tư thường liên quan rất nhiều đến kịch. Lần điểm đạo thứ tư liên quan nhiều đến kịch, và cung bốn, cung cai quản cuộc điểm đạo này, cũng vậy.

So, there is a dramatization for the sake of those who are onlooking, for the sake of those who see.

Vì vậy, có một sự diễn kịch vì những người đang quan sát, vì những người chứng kiến.

In the Crucifixion, in this fourth passing through the door of initiation and in the staging of this event,

Trong cuộc Đóng Đinh, trong lần thứ tư bước qua cánh cửa điểm đạo này và trong việc dàn dựng biến cố này,

[84] two great and different individualities

[84] có hai cá thể vĩ đại và khác biệt—

—and this is where, you know, the average Christian will choke on sentences like this, because it just seems like the most blatant type of heresy—

—và đây là chỗ một tín đồ Kitô giáo thông thường sẽ nghẹn lại trước những câu như thế này, vì chúng dường như là dạng dị giáo trắng trợn nhất—

two great and different individualities

hai cá thể vĩ đại và khác biệt

were involved:

đã tham gia:

[85] the Master Jesus and the World Saviour, the Christ—are implicated.

[85] Chân sư Jesus và Đấng Cứu Thế, Đức Christ—cùng tham gia;

Two—well, it's really two great Beings are involved, and we just have to outline it that way, highlighted.

Hai—thực sự là có hai Đấng vĩ đại tham gia, và chúng ta phải phác hoạ như thế, phải làm nổi bật điều đó.

[86] Two major happenings are indicated, and the Christian Church has confused the two and related both of them without discrimination to the Master Jesus.

[86] hai diễn biến lớn được chỉ ra, và Giáo hội Kitô giáo đã nhầm lẫn hai diễn biến ấy, quy cả hai về Chân sư Jesus mà không phân biện.

You kind of wonder how they could help it, you know? I mean, because there was no great occult intelligence at that time and no great knowledge of how these things could occur. Although to the disciples—I'm thinking about this maybe for the first time—the Christ had to have imparted some notion that the Jesus that the apostles knew was His student, was the student of the Christ. Probably the—I mean, did the apostles know this?

Các bạn cũng tự hỏi làm sao họ có thể tránh được điều đó? Ý tôi là, bởi vào thời ấy chưa có trí tuệ huyền bí sâu rộng, cũng chưa có hiểu biết sâu rộng về cách những điều này có thể xảy ra. Tuy nhiên, với các đệ tử—có lẽ đây là lần đầu tiên tôi nghĩ đến điều này—Đức Christ hẳn đã phải truyền đạt phần nào rằng Đức Jesus mà các tông đồ biết là môn sinh của Ngài, là môn sinh của Đức Christ. Có lẽ—ý tôi là, các tông đồ có biết điều này không?

Sometimes you kind of wonder whether Saint Paul, who did so much to present Christianity to the world, or what became

Đôi khi người ta cũng tự hỏi liệu Thánh Paul, người đã làm rất nhiều để giới thiệu Cơ Đốc giáo với thế giới, hay điều về sau trở thành

Christianity—did he know? That is a question. But, you know, they were told of the secrets of the kingdom of heaven, at least some of them. So, one would begin to think that they knew something. Again, it's one of those questions which has to remain unanswered. Certainly, the way the Christian church developed, it forgot all this, if any of the apostles knew it or if any of the apostles were able somehow to convey this.

Cơ Đốc giáo—ông có biết không? Đó là một câu hỏi. Nhưng họ đã được cho biết những bí mật của Thiên Giới, ít nhất là một số bí mật. Vì vậy, người ta có thể bắt đầu nghĩ rằng họ đã biết đôi điều. Một lần nữa, đây là một trong những câu hỏi phải để ngỏ. Chắc chắn, qua quá trình phát triển, Giáo hội Cơ Đốc đã quên tất cả những điều này, nếu quả thực có tông đồ nào biết, hoặc có tông đồ nào bằng cách nào đó có thể truyền đạt chúng.

But then, you know, the whole question of reincarnation might come into consideration, and that type of thought was minimized—the emphasis deemphasized—during the Age of Pisces, maybe except in esoteric Christian circles.

Nhưng rồi toàn bộ vấn đề luân hồi có thể được đưa ra xem xét, và lối tư tưởng ấy đã bị giảm nhẹ—không còn được chú trọng—trong Kỷ Nguyên Song Ngư, có lẽ ngoại trừ trong các giới Cơ Đốc giáo nội môn.

I heard a peculiar story told to me by a German friend who had been hearing about the cardinals talking among themselves, speculating as to what were the previous incarnations of the present Pope. So, it's almost as if, you know, they know something, but they have this reluctance to share it with the masses lest there be some sort of rebellion or untoward reaction or destabilization of the Church and its power.

Tôi đã nghe một câu chuyện lạ do một người bạn Đức kể lại; người ấy đã nghe chuyện các hồng y trò chuyện với nhau, suy đoán về những kiếp trước của vị Giáo hoàng hiện nay. Vì vậy, gần như thể họ biết đôi điều, nhưng lại ngần ngại chia sẻ với quần chúng, e rằng sẽ xảy ra một cuộc nổi loạn, một phản ứng bất lợi nào đó, hoặc làm lung lay Giáo hội và quyền lực của Giáo hội.

I thought that was amusing, you know. Okay. So,

Tôi thấy chuyện ấy khá thú vị. Vì vậy,

the church, Christian church, has confused the two and related both of them without discrimination to the Master Jesus.

giáo hội, Giáo hội Cơ Đốc, đã nhầm lẫn hai điều và gán cả hai cho Chân sư Jesus mà không phân biện.

[87] Yet one event was a hierarchical occurrence and the other was a great human crisis.

[87] Tuy nhiên, một sự kiện thuộc về Thánh đoàn, còn sự kiện kia là một cuộc khủng hoảng lớn của nhân loại;

And I think, you know, right there he's telling us the story. We, all of us, have to enact the fourth initiation, but long ago the

Và tôi nghĩ, ngay tại đây Ngài đang kể cho chúng ta câu chuyện ấy. Tất cả chúng ta đều phải thực hiện lần điểm đạo thứ tư, nhưng

Lord Maitreya had done this in the individual sense, maybe some 3,000 years before this enactment by the initiate Jesus.

từ lâu Đức Maitreya đã trải qua điều này theo ý nghĩa cá nhân, có lẽ khoảng 3.000 năm trước khi điểm đạo đồ Jesus thực hiện điều đó.

[88] One was the entrance of an initiate into the Mysteries of death, involving in the process all the four aspects of His nature

[88] một sự kiện là việc một điểm đạo đồ bước vào các Bí Nhiệm của cái chết, với cả bốn phương diện bản chất của Ngài đều tham gia vào tiến trình ấy;

—and that is the, you know, obviously the initiate, the crucifixion. And I'll tell you what I'm going to do. Maybe you'll allow me to do this: CRU. I'd like that: crucifixion. I think we're going to be talking about that quite a bit, so I think I need a—oh, I had one already. I see that. I had that. But anyway, the crucifixion of the initiate Jesus, Jeshua.

—và hiển nhiên, đó là điểm đạo đồ, là sự đóng đinh trên thập giá. Tôi sẽ nói cho các bạn biết tôi định làm gì. Có lẽ các bạn cho phép tôi làm thế này: CRU. Tôi muốn dùng chữ ấy: sự đóng đinh trên thập giá. Tôi nghĩ chúng ta sẽ nói khá nhiều về điều đó, nên tôi nghĩ mình cần một—ồ, tôi đã có sẵn rồi. Tôi thấy rồi. Tôi đã có chữ ấy. Dù sao đi nữa, đó là sự đóng đinh trên thập giá của điểm đạo đồ Jesus, Jeshua.

[89] The other was a dramatic portrayal to mankind of three groups to be found within the human family:

[89] sự kiện kia là một màn trình diễn đầy kịch tính cho nhân loại thấy ba nhóm hiện diện trong gia đình nhân loại:

So, yeah, maybe the human—maybe let's see what he means by the hierarchical occurrence and the other a great human crisis. He's seeing—maybe he's reversing these. Well,

Vì vậy, có lẽ con người—hãy xem Ngài muốn nói gì khi gọi một biến cố thuộc về Thánh đoàn, còn biến cố kia là một cuộc khủng hoảng lớn của con người. Ngài đang nhìn nhận—có lẽ Ngài đang đảo ngược chúng.

[90] 1. Unregenerate man, pictured by the unrepentant thief.

[90] 1. Con người chưa được cải hóa, được khắc họa qua kẻ trộm không hối cải.

So, we have to understand—it's important, we have to understand that there is such a thing as unregenerate man, and this involves some understanding of reincarnation. Of course, maybe there's a lesser understanding of unregenerate man: if you simply repent, you regenerate yourself and so forth. But unregenerate man—well, it takes a long time to enter that phase where

Vì vậy, chúng ta phải thấu hiểu—điều này quan trọng—rằng có cái gọi là con người chưa tái sinh, và điều này đòi hỏi một mức độ thấu hiểu nào đó về luân hồi. Dĩ nhiên, có lẽ có một cách hiểu hạn hẹp hơn về con người chưa tái sinh: chỉ cần hối cải là các bạn tự tái sinh, vân vân. Nhưng đối với con người chưa tái sinh, phải mất một thời gian dài mới bước vào giai đoạn muốn tự tái sinh.

one wants to regenerate oneself. Of course, this is hidden from most.

Dĩ nhiên, điều này vẫn còn ẩn khuất đối với phần đông.

[91] 2. The struggling aspirant, moving consciously towards liberation, symbolised for us in the repentant thief.

[91] 2. Người chí nguyện đang phấn đấu, tiến về sự giải thoát một cách có ý thức, mà kẻ trộm hối cải biểu trưng cho chúng ta thấy.

And if you are an aspirant, you know, this could be on the Fixed Cross. And then:

Và nếu là người chí nguyện, các bạn có thể đang ở trên Thập Giá Cố Định. Rồi đến:

[92] 3. The Hierarchy, composed of all who have passed to liberation

[92] 3. Thánh đoàn, gồm tất cả những vị đã đạt đến giải thoát

at least at the fourth degree

ít nhất ở cấp độ thứ tư

[93] through the medium of human experience,

[93] qua kinh nghiệm làm người,

—the culmination of human experience is occurring there at the fourth degree—

—kinh nghiệm làm người đạt đến đỉnh cao tại cấp độ thứ tư ấy—

[94] and thereby representing to us a guarantee of achievement.

[94] và qua đó là một sự bảo đảm cho chúng ta về khả năng thành tựu.

So, a huge teaching was being given through the three crosses that happened. So, one event was a hierarchical occurrence; the other was a great human crisis.

Như vậy, một giáo huấn lớn lao đã được truyền đạt qua ba thập giá đã xuất hiện trong biến cố ấy. Vì vậy, một biến cố thuộc về Thánh đoàn; biến cố kia là một cuộc khủng hoảng lớn của con người.

And maybe he means by the hierarchical occurrence—maybe he does mean the entry into the mysteries of death. And by the great human crisis, maybe he means the dramatic portrayal to mankind of the three groups found in the human family. Maybe that is what he means.

Và có lẽ khi nói đến biến cố thuộc về Thánh đoàn, Ngài quả thực muốn nói đến việc bước vào các bí nhiệm của cái chết. Còn khi nói đến cuộc khủng hoảng lớn của con người, có lẽ Ngài muốn nói đến sự trình diễn đầy kịch tính cho nhân loại thấy ba nhóm hiện diện trong gia đình nhân loại. Có lẽ đó là điều Ngài muốn nói.

[95] Students would do well to keep this fourfold picture and this threefold symbol

[95] Các đạo sinh nên phân biệt rõ trong thể trí mình bức tranh tứ phân này với biểu

clearly distinguished in their minds, for individual attainment and the group possibilities are both involved;

tượng tam phân này, vì cả thành tựu cá nhân lẫn những khả năng của nhóm đều có liên quan;

Well, you know, in what way do we have the three? We have the three crosses. And in what way do we have the fourfoldness?

Chúng ta có bộ ba theo cách nào? Chúng ta có ba thập giá. Và chúng ta có tính tứ phân theo cách nào?

The fourfoldness involves the four *dramatis personae*, one of whom was invisible, and that is the overshadowing Christ Himself. So, we have the unrepentant thief, the repentant thief, the initiate Jesus, and the overshadowing Christ. This is a fourfold picture—at least one way of looking at the fourfold picture—and the threefold symbol of the three crosses. He doesn't actually relate them in this context to the three crosses we use in astrology, but maybe in the astrology book he may have done that. But we do have to remember—it's so important to remember, and he qualifies this at a certain point—that the fourth initiation is not taken on either cross.

Tính tứ phân bao hàm bốn *nhân vật*, trong đó một vị vô hình, và đó chính là Đức Christ đang phủ bóng. Vì vậy, chúng ta có tên trộm không hối cải, tên trộm hối cải, điểm đạo đồ Jesus và Đức Christ đang phủ bóng. Đây là một bức tranh tứ phân—ít nhất là một cách nhìn bức tranh tứ phân—cùng với biểu tượng tam phân của ba thập giá. Trong ngữ cảnh này, thực ra Ngài không liên hệ chúng với ba thập giá mà chúng ta dùng trong chiêm tinh học, nhưng có lẽ trong sách chiêm tinh học Ngài đã làm điều đó. Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ—điều này hết sức quan trọng, và ở một chỗ nào đó Ngài có nêu rõ giới hạn này—rằng lần điểm đạo thứ tư không diễn ra trên thập giá nào trong hai thập giá ấy.

It's not taken on the Fixed and it's not taken on the Cardinal. So, it's, in a way, I just call it taking it on one's own cross. Okay.

Nó không diễn ra trên Thập Giá Cố Định, cũng không diễn ra trên Thập Giá Chủ Yếu. Vì vậy, theo một cách nào đó, tôi chỉ gọi đó là trải qua cuộc điểm đạo trên thập giá của chính mình.

"The threefold symbol and the fourfold picture and the threefold symbol, clearly distinguished." Although I think he may mean something other than the—he may mean something other here than the—than I have portrayed it. But anyway, the way I portrayed it, at least there's a four there, and we can figure out the other thing he may mean by the fourfold picture.

“Biểu tượng tam phân và bức tranh tứ phân cùng biểu tượng tam phân, được phân biệt rõ.” Mặc dù tôi nghĩ ở đây có lẽ Ngài muốn nói điều gì khác với cách tôi đã trình bày. Dù sao, theo cách tôi trình bày, ít nhất cũng có một bộ bốn ở đó, và chúng ta có thể tìm hiểu ý nghĩa khác mà Ngài có thể muốn nói qua bức tranh tứ phân.

[96] each is, however, distinct; in the one case the Master Jesus is the participator, and in the other

—well, He's one of those who hang upon the cross—

and in the other

[97] and the more esoteric occurrence, it is the One Who overshadows Him, the Christ.

—making the fourth, okay?

[98] It was the Master Jesus who "died"

—we continue to refer to Him now as the Master Jesus; really at that time He was the initiate Jesus.

It was the Master Jesus who "died"

—in other words, he gives the quotations around that because He didn't really die, but, and who knows what He did with the Christ during those days before the resurrection of the former vehicle so that it could be recognized and demonstrate to humanity a tremendous truth about the higher energies and their power over matter.

It was the Master Jesus who "died"

[99] and entered into the tomb, thus climaxing His long series of incarnations

probably beginning in the previous solar system, I would guess

[96] tuy nhiên, mỗi điều đều riêng biệt; trong trường hợp này, Chân sư Jesus là vị tham gia, còn trong trường hợp kia,

—Ngài là một trong những vị bị treo trên thập giá—

còn trong trường hợp kia

[97] sự kiện mang tính huyền bí hơn, vị tham gia là Đấng phủ bóng Ngài, Đức Christ.

—tạo thành vị thứ tư, đúng không?

[98] Chính Chân sư Jesus đã "chết"

—giờ đây chúng ta tiếp tục gọi Ngài là Chân sư Jesus; thực ra, vào thời điểm ấy Ngài là điểm đạo đồ Jesus.

Chính Chân sư Jesus đã "chết"

—nói cách khác, Ngài đặt từ ấy trong dấu ngoặc kép vì Đức Jesus không thực sự chết; và ai biết được Ngài đã làm gì cùng Đức Christ trong những ngày trước khi vận cụ trước kia phục sinh, để người ta có thể nhận ra vận cụ ấy và để minh chứng cho nhân loại một chân lý lớn lao về các năng lượng cao siêu cùng quyền năng của chúng đối với vật chất.

Chính Chân sư Jesus đã "chết"

[99] và đi vào mộ, qua đó đưa chuỗi dài các kiếp lâm phàm của Ngài đến đỉnh điểm

tôi đoán có lẽ đã bắt đầu từ hệ mặt trời trước

[100] and ending—by destruction—the hold of matter on the spirit;

[100] và—bằng sự hủy diệt—chấm dứt sự kìm giữ của vật chất đối với tinh thần;

Destroy the hold of matter on the spirit. So that's the kind of destruction it is. That's what's being destroyed. It's not like, you know, your life is being destroyed; life is not being destroyed. It is the grip of matter, the grip of matter, is being destroyed. It's kind of like a reversed expression of Vulcan.

Hủy diệt sự khống chế của vật chất đối với tinh thần. Đó là loại hủy diệt đang được nói đến. Đó là điều đang bị hủy diệt. Không phải sự sống của các bạn bị hủy diệt; sự sống không bị hủy diệt. Chính sự kìm giữ của vật chất, sự kìm giữ của vật chất, đang bị hủy diệt. Điều này phần nào giống như một biểu hiện đảo ngược của Vulcan.

We're talking about Vulcan representing the hold of the soul upon the personality, but Vulcan is also the grip of matter. When Vulcan is lunar, it is a grip of the matter upon the soul-spirit, and that is destroyed.

Chúng ta đang nói đến Vulcan như biểu tượng cho sự nắm giữ của linh hồn đối với phàm ngã, nhưng Vulcan cũng là sự kìm giữ của vật chất. Khi Vulcan mang tính thái âm, đó là sự kìm giữ của vật chất đối với linh hồn–tinh thần, và điều ấy bị hủy diệt.

[101] through the tomb He passed into the Hierarchy,

[101] qua ngôi mộ, Ngài bước vào Thánh đoàn,

Well, He had been a member of the Hierarchy in a sense as a high priest, initiate of the third degree, but definitely into the Hierarchy, and so thus we might call it a hierarchical event.

Theo một nghĩa nào đó, Ngài đã là thành viên của Thánh đoàn với tư cách một vị thượng tế, một điểm đạo đồ cấp ba, nhưng ở đây chắc chắn là bước vào Thánh đoàn; vì thế, chúng ta có thể gọi đó là một biến cố thuộc về Thánh đoàn.

[102] and the destiny of the Christian Church was committed to Him;

[102] và vận mệnh của Giáo hội Kitô giáo được giao phó cho Ngài;

What then, perhaps, committed to Him? Did He see at that time something more than He had seen before?

Vậy có lẽ điều gì đã được giao phó cho Ngài? Vào lúc ấy, Ngài có thấy điều gì vượt hơn những gì Ngài đã thấy trước đó không?

Did He see at that time something He did not see before as to His duties?

Vào lúc ấy, về các bổn phận của mình, Ngài có thấy điều gì trước đó chưa thấy không?

[103] that destiny still lies in His hands.

[103] vận mệnh ấy vẫn nằm trong tay Ngài.

Some people might think, you know, that we hear of different Masters changing rays and going on to different duties, but I feel pretty confident in leaving things the way DK stated him—stated them—in his last book, realizing that he would take up the thread of teaching again some 75 years ahead, or maybe 80 years ahead. No, you know, between 75 and 80 years ahead. So I think he had no reason to offer misstatements.

Một số người có thể nghĩ rằng chúng ta nghe nói đến các Chân sư khác nhau đổi cung và chuyển sang những bổn phận khác, nhưng tôi cảm thấy khá vững tin khi giữ nguyên những điều Chân sư DK đã trình bày trong cuốn sách cuối cùng của Ngài, với nhận thức rằng Ngài sẽ tiếp nối mạch giáo huấn khoảng 75 năm sau, hoặc có lẽ 80 năm sau. Đúng hơn là từ 75 đến 80 năm sau. Vì vậy, tôi nghĩ Ngài không có lý do gì để đưa ra những phát biểu sai lệch.

You know, it's the easiest thing in the world to create illusion by imagining that things are suddenly rearranged in a manner that suits one's fancy, and that all that is given in the very solid, foundational books has suddenly been abrogated because there's been a change of plans, and now this new teacher was aware of the change of plans and now gives you the change of plans. Well, you know, let's wait and see what the third installment says. We have great faith that that is coming. So,

Thật dễ tạo ra ảo tưởng bằng cách tưởng tượng rằng mọi thứ đột nhiên được sắp xếp lại theo ý thích của mình, và tất cả những gì được trình bày trong các cuốn sách nền tảng hết sức vững chắc bỗng nhiên bị bãi bỏ vì Thiên Cơ đã thay đổi, rồi vị huấn sư mới này biết về sự thay đổi ấy và giờ đây truyền cho các bạn sự thay đổi ấy. Chúng ta hãy chờ xem đợt giáo huấn thứ ba nói gì. Chúng ta rất tin tưởng rằng đợt giáo huấn ấy đang đến. Vì vậy,

that destiny still lies in His hands.

vận mệnh ấy vẫn nằm trong tay Ngài.

Okay.

Được rồi.

He talked about that way back in *Initiation, Human and Solar*, 30 years before he was writing this, or some 27 or 8 years before he was writing this, and he's still writing about it here in the—was it that long? Yeah, he's still—I guess he started writing this stuff in 1946, part two, so it's at least 26 years that he was writing about the Master Jesus being the head of the Christian Church.

Ngài đã nói về điều đó từ lâu trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, 30 năm trước khi viết phần này, hoặc khoảng 27 hay 28 năm trước, và ở đây Ngài vẫn đang viết về điều ấy—có lâu đến thế không? Đúng, Ngài vẫn—tôi đoán Ngài bắt đầu viết phần này vào năm 1946, phần hai, nên ít nhất trong 26 năm, Ngài đã viết về việc Chân sư Jesus là Đấng đứng đầu Giáo hội Cơ Đốc.

[104] But in the Gospel story, it is the Christ Who is indicated as appearing after the resurrection

[104] Nhưng trong câu chuyện Phúc Âm, vị được nói đến là đã xuất hiện sau sự phục sinh chính là Đức Christ,

Okay, that clarifies the matter.

Điều đó làm sáng tỏ vấn đề.

[105] and not the Master Jesus,

[105] chứ không phải Chân sư Jesus,

—although it is through the Master Jesus's vehicle, isn't it?

—mặc dù thông qua vận cụ của Chân sư Jesus, phải không?

[106] except in the one brief episode wherein He appeared to Mary, weeping outside the door of the sepulchre.

[106] ngoại trừ một tình tiết ngắn khi Ngài hiện ra với Mary đang khóc bên ngoài cửa mộ.

Okay, so, uh-huh. Okay.

Vâng, đúng vậy.

It is the Christ Who is indicated as appearing after the resurrection

Đức Christ mới là Đấng được nói đến như đã xuất hiện sau sự phục sinh

—and maybe on the road to Emmaus, is that what it's called?—

—và có lẽ trên đường đến Emmaus, có phải tên gọi là thế không?—

except in the one brief episode wherein He appeared to Mary, weeping outside the door of the sepulchre.

ngoại trừ trong một tình tiết ngắn ngủi khi Ngài hiện ra với Mary, người đang khóc bên ngoài cửa phần mộ.

So maybe Jesus appeared once, and I have to get it straight. You know, at one point he said, "Do not touch me, for I have not yet ascended unto the Father." Of course, Jesus was not going to take the sixth initiation of ascension, and it was the Christ that was.

Vì vậy, có lẽ Đức Jesus đã hiện ra một lần, và tôi phải làm rõ điều này. Có lúc Ngài đã nói: “Đừng chạm vào Ta, vì Ta chưa thăng lên cùng Cha.” Dĩ nhiên, Đức Jesus không định trải qua lần điểm đạo thứ sáu, sự thăng thiên; chính Đức Christ mới là Đấng sẽ trải qua điều ấy.

[107] The other episodes are universal in their implications, as indicated by:

[107] Những tình tiết khác đều có hàm ý phổ quát, như các sự kiện sau cho thấy:

Now, of course, elsewhere he calls them events, okay? So, are these—are these really episodes in the sense that DK indicated the contrast between episodes and events, or is it just the use of the word "episodes"?

Dĩ nhiên, ở nơi khác Ngài gọi chúng là các biến cố. Vậy chúng thực sự là những tình tiết theo nghĩa mà Chân sư DK đã dùng khi phân biệt tình tiết với biến cố, hay đây chỉ là cách dùng từ “tình tiết”?

So I guess it looks like it's the Master Jesus appearing outside the tomb, and was it there that he said, "Do not touch me, for I have not yet ascended"? I'll have to check that out. Maybe you check it out, too. You know, can't know everything, and my biblical history is maybe a little wanting, especially since I was raised in the Jewish religion, which didn't go all that much into the New Testament.

Vì vậy, tôi đoán dường như chính Chân sư Jesus đã hiện ra bên ngoài phần mộ; và có phải tại đó Ngài đã nói: “Đừng chạm vào Ta, vì Ta chưa thăng lên” không? Tôi sẽ phải kiểm tra điều ấy. Có lẽ các bạn cũng nên kiểm tra. Không thể biết hết mọi thứ, và kiến thức lịch sử Kinh Thánh của tôi có lẽ còn thiếu đôi chút, nhất là vì tôi lớn lên trong Do Thái giáo, vốn không đi sâu lắm vào Tân Ước.

I had to pick that up as a church choir director for ten years, so that was my—my age of Pisces lasted ten years as a church choir director in four different churches: Congregational, Methodist, oh, golly, Presbyterian, and then again Methodist, I guess, later. Three different denominations and four different church choir jobs. I got to listen to a lot of sermons, and I got to know the New Testament—maybe not inside out, but quite a bit. Maybe at first I was a reluctant listener, but gradually I became engaged.

Tôi đã phải học thêm điều ấy khi làm người chỉ huy ca đoàn nhà thờ trong mười năm; vì vậy, Kỷ Nguyên Song Ngư của tôi kéo dài mười năm với công việc chỉ huy ca đoàn tại bốn nhà thờ khác nhau: Giáo hội Tự trị, Giám Lý, Trưởng Lão, rồi sau đó, tôi đoán, lại là Giám Lý. Ba hệ phái khác nhau và bốn công việc chỉ huy ca đoàn nhà thờ khác nhau. Tôi được nghe nhiều bài giảng và dần hiểu Tân Ước—có lẽ chưa tường tận, nhưng cũng khá nhiều. Có lẽ lúc đầu tôi là một người nghe miễn cưỡng, nhưng dần dần tôi trở nên quan tâm.

Well, you know, it was a bit of a challenge to some of the churches I worked with because later, you know, I was a Jewish astrologer conducting the choir in the Methodist Church. Well, okay, that was a bit hard to swallow, but somehow it worked. All right.

Điều đó cũng là một thử thách đối với một số nhà thờ nơi tôi làm việc, bởi về sau tôi là một nhà chiêm tinh Do Thái chỉ huy ca đoàn trong Giáo hội Giám Lý. Điều ấy hơi khó chấp nhận, nhưng bằng cách nào đó mọi việc vẫn ổn.

So,

Vì vậy,

the other episodes are universal in their implications, as indicated by:

các tình tiết khác đều có hàm ý phổ quát, như được chỉ ra qua:

[108] 1. Christ walking with the two disciples on the road to Emmaus—a symbol of the essential dualism of spirit and matter, as embodied in a world Saviour.

[108] 1. Đức Christ đi cùng hai đệ tử trên đường đến Emmaus—một biểu tượng của tính nhị nguyên căn bản giữa tinh thần và vật chất, hiện thân trong một Đấng Cứu Thế.

So everything had a teaching value. The Christ is not reappearing for no good reason.

Vì vậy, mọi điều đều có giá trị giáo huấn. Đức Christ tái xuất hiện là có lý do chính đáng.

So, you know, as he says, universal in their implications, not just comforting the woman weeping beside the door, the mother aspect, you know, and the risen son—not just that, but more.

Như Ngài nói, chúng có hàm ý phổ quát, không chỉ an ủi người phụ nữ khóc bên cửa, phương diện người mẹ, cùng người con đã phục sinh—không chỉ thế, mà còn hơn thế nữa.

Then: 2.

Rồi đến: 2.

[109] Christ appearing to the disciples in the upper room, symbolising the zodiac, for Judas Iscariot was there, standing for the sign at the time in power; the other eleven disciples representing the remaining signs through which the sun must pass.

[109] 2. Đức Christ hiện ra với các đệ tử trong căn phòng trên lầu, biểu trưng cho vòng hoàng đạo, vì Judas Iscariot có mặt ở đó, đại diện cho dấu hiệu đang nắm quyền chi phối vào thời điểm ấy; mười một đệ tử còn lại đại diện cho những dấu hiệu khác mà Mặt Trời phải đi qua.

But we do remember that—did the Christ suddenly appear there, or did he come in by normal means?

Nhưng chúng ta nhớ rằng—Đức Christ đã đột nhiên hiện ra ở đó, hay Ngài bước vào bằng cách thông thường?

This is part of the normal biblical narrative, Christ in the upper room with his disciples. Let's see. "The destiny still lies..." But in the Gospel story, it's the Christ who is indicated as appearing after the resurrection, and not the Master Jesus. Notice he uses the word resurrection there, not as meaning the seventh initiation, but the standard meaning of initiation. Now, so maybe I again have my biblical history a little backwards. It looks as if there was an appearing of the Christ in the upper room that was not the Last Supper if it's after the resurrection.

Đây là một phần trong câu chuyện Kinh Thánh quen thuộc: Đức Christ ở trong căn phòng trên lầu với các đệ tử của Ngài. Hãy xem. “Vận mệnh ấy vẫn nằm…” Nhưng trong câu chuyện Phúc Âm, Đức Christ mới là Đấng được nói đến như đã xuất hiện sau sự phục sinh, chứ không phải Chân sư Jesus. Hãy lưu ý, ở đây Ngài dùng từ phục sinh không theo nghĩa lần điểm đạo thứ bảy, mà theo nghĩa thông thường của điểm đạo. Vì vậy, có lẽ một lần nữa tôi lại nhớ hơi ngược về lịch sử Kinh Thánh. Có vẻ đã có một lần Đức Christ hiện ra trong căn phòng trên lầu, mà nếu diễn ra sau sự phục sinh thì đó không phải Bữa Tiệc Ly.

So, if this appearing—and it sounds like the word, you know, "appearing"—was after the resurrection, then this could not have been the Last Supper. Okay. I'll just have to study

Vì vậy, nếu lần hiện ra này—và nghe có vẻ từ được dùng là “hiện ra”—diễn ra sau sự phục sinh, thì đó không thể là Bữa Tiệc Ly. Tôi sẽ phải nghiên cứu Kinh Thánh kỹ hơn đôi

the Bible a little more carefully here. You know, once you start going with Master DK, except for the fact that he mentions it all the time, the tendency might be not to study the Bible so much.

chút ở đây. Khi bắt đầu theo học Chân sư DK, nếu không kể việc Ngài luôn nhắc đến Kinh Thánh, người ta có thể có xu hướng không nghiên cứu Kinh Thánh nhiều đến thế.

He does say it is a book for those upon the probationary path, but okay, it has so much of value. And if you've ever read the red-letter versions of the Bible, let's say the King James Version, and you hear what the Christ said or what he is reputed to have said, they're all in the red letters, and they're so direct. They're so incredibly direct and full of teaching value, and they are representative, really, of a first ray mind. He tells us that the Christ's rays are the second ray soul, the sixth ray personality, the first ray mind.

Ngài quả có nói đó là một cuốn sách dành cho những người trên Con Đường Dự Bị, nhưng sách vẫn chứa đựng rất nhiều giá trị. Và nếu các bạn từng đọc những bản Kinh Thánh in chữ đỏ, chẳng hạn bản Vua James, và nghe những gì Đức Christ đã nói hoặc được cho là đã nói, thì tất cả đều được in bằng chữ đỏ, và những lời ấy hết sức trực tiếp. Chúng trực tiếp đến kinh ngạc, đầy giá trị giáo huấn, và thực sự biểu hiện một thể trí cung một. Ngài cho chúng ta biết các cung của Đức Christ là linh hồn cung hai, phàm ngã cung sáu, thể trí cung một.

Obviously, you know, it would have to be seventh ray physical and the second ray astral vehicle as well, and a second ray Monad, it would have to be. But the first ray mind really comes through in the red letters of what he said. Even the color red is appropriate for that.

Hiển nhiên, hẳn cũng phải là thể xác cung bảy và vận cụ cảm dục cung hai, cùng một chân thần cung hai; hẳn phải là như vậy. Nhưng thể trí cung một thực sự biểu lộ qua những lời Ngài nói được in bằng chữ đỏ. Ngay cả màu đỏ cũng thích hợp với điều ấy.

And then:

Và rồi:

[110] 3. Pentecost. This event

[110] 3. Lễ Ngũ Tuần. Sự kiện này

—notice he calls it an event, and earlier he calls it an episode, so we ask, is this an event or an episode? I think he's using the word episode not in a technical sense like he does when he talks about disentangling the events and the episodes and the gold and silver threads.

—hãy lưu ý, Ngài gọi đó là một biến cố, còn trước đó Ngài gọi là một tình tiết, nên chúng ta hỏi: đây là biến cố hay tình tiết? Tôi nghĩ Ngài đang dùng từ tình tiết không theo nghĩa chuyên môn như khi Ngài nói đến việc phân định các biến cố, các tình tiết cùng những sợi dây vàng và bạc.

You know, sometimes he will use a word very specifically, and sometimes he'll use it generally.

Đôi khi Ngài dùng một từ theo nghĩa rất chuyên biệt, và đôi khi Ngài dùng theo nghĩa chung.

This event

Biến cố này

[111] does not portray the triumph of orthodox Christianity (as the theologians believe and teach), but signifies the universal dissemination of the Christ consciousness throughout all time in the heart of every human being; to this the words and promise, "Lo, I am with you all the days, even until the end of the world," bear witness.

[111] không khắc họa chiến thắng của Kitô giáo chính thống (như các nhà thần học tin tưởng và giảng dạy), mà biểu thị sự lan tỏa phổ quát của tâm thức Christ xuyên suốt mọi thời đại trong trái tim của mỗi con người; lời nói và lời hứa "Này, Tôi ở cùng các ngươi mọi ngày, cho đến tận thế" làm chứng cho điều ấy.

That's—so, you know, lesser minds are always inclined to interpret things in narrower terms, and DK is expanding our vision greatly here.

Vì vậy, những trí tuệ hạn hẹp hơn luôn có khuynh hướng diễn giải mọi việc theo nghĩa hẹp hơn, và ở đây Chân sư DK đang mở rộng tầm nhìn của chúng ta rất nhiều.

All right. So,

Vì vậy,

[112] It is owing to the deeply esoteric meaning of the Resurrection and the Ascension and their major significance, referring to the consciousness of the Christ, that nothing much is told us about these initiations in The New Testament, except the vaguest generalities, in contradistinction to the wealth of detail given anent the other four

[112] Chính vì ý nghĩa huyền bí sâu xa và thâm nghĩa lớn lao của sự Phục Sinh và sự Thăng Thiên, vốn liên quan đến tâm thức của Đức Christ, mà Tân Ước hầu như không cho chúng ta biết gì về những cuộc điểm đạo này ngoài những lời khái quát hết sức mơ hồ, khác hẳn với vô số chi tiết về bốn cuộc điểm đạo kia.

initiations, because after all, we are still personality sphere, and we're member of the fourth kingdom, and we're still very human, and the number four applies to us. But the resurrection is more than the resurrection following the death of the Master Jesus.

bởi xét cho cùng, chúng ta vẫn ở trong khối cầu phàm ngã, là thành viên của giới thứ tư, vẫn còn rất đậm tính con người, và con số bốn ứng với chúng ta. Nhưng sự phục sinh còn hơn cả sự phục sinh sau cái chết của Chân sư Jesus.

I mean, that was a glorious event, in a way, more glorious in terms of the will than the Transfiguration. But there is a higher resurrection as well about which nothing is known, and as far as the Ascension is concerned, only the Christ could be achieving that. So, you know, the acceptance

Ý tôi là, theo một cách nào đó, đó là một biến cố vinh quang, vinh quang hơn sự Biến hình xét về ý chí. Nhưng cũng có một sự phục sinh cao hơn mà chúng ta không biết gì; còn về sự Thăng Thiên, chỉ Đức Christ mới có thể đạt đến điều đó. Vì vậy, sự chấp nhận trong Vườn Gethsemane, sự thuận theo, việc phủ

in the Garden of Gethsemane, the acquiescence, the overshadowing of the Master or initiate Jesus on the cross, and the Ascension—all of these have to do with the life of the Christ and his initiatory process at the sixth degree. And, you know, how it is he began the seventh initiation at that time, I don't think much is given. But if he ascended to the right hand of the Father, he ascended to the logoic plane, and the logoic plane is the seventh plane from below and has to do with the seventh initiation.

bóng Chân sư hay điểm đạo đồ Jesus trên thập giá, và sự Thăng Thiên—tất cả đều liên quan đến sự sống của Đức Christ và tiến trình điểm đạo của Ngài ở cấp độ thứ sáu. Còn việc Ngài đã bắt đầu lần điểm đạo thứ bảy vào thời điểm ấy như thế nào, tôi không nghĩ có nhiều thông tin được đưa ra. Nhưng nếu Ngài đã thăng lên ngự bên hữu Đức Cha, thì Ngài đã thăng lên cõi Thượng đế, và cõi Thượng đế là cõi thứ bảy tính từ dưới lên, có liên quan đến lần điểm đạo thứ bảy.

So probably it was the beginning of that seventh initiation.

Vì vậy, có lẽ đó là khởi đầu của lần điểm đạo thứ bảy ấy.

[113] Four of these initiations are related to the "door of initiation" as occultly understood and with the interpretation of which we are familiar

[113] Bốn cuộc điểm đạo trong số đó liên quan đến "cánh cửa điểm đạo" theo cách thấu hiểu của huyền bí học và theo cách diễn giải mà chúng ta đã quen thuộc;

—now we're familiar.

—giờ đây chúng ta đã quen thuộc.

[114] These four are related also to the electrical "fire by friction" of which that door is constructed

[114] bốn cuộc điểm đạo này cũng liên quan đến "Lửa ma sát" có bản chất điện, vốn cấu thành cánh cửa ấy,

—although it is not solely constructed, you know. In other words, solar fire is part of the construction, as DK has said. It's part of the construction—

—mặc dù cánh cửa không chỉ được tạo nên từ lửa ấy. Nói cách khác, lửa Thái dương là một phần cấu tạo, như Chân sư DK đã nói. Nó là một phần cấu tạo—

— **[115] and which spreads to and creates**

[115] và lan ra để tạo nên

—okay.

—được rồi.

These four are related also to the electrical "fire by friction" of which that door is constructed, and which spreads to and creates

Bốn cuộc điểm đạo này cũng liên quan đến "lửa ma sát" mang tính điện, chất tạo nên cánh cửa ấy, và lửa ấy lan ra, tạo nên

[116] the burning ground across which the initiate must four times move in order to "enter through that door."

[116] vùng đất cháy mà điểm đạo đồ phải bốn lần vượt qua để "bước qua cánh cửa ấy".

And basically, how can we look at this? Maybe let's look at it this way. Okay. Whoops, we don't want that. We want a number one. I wonder if I can get a number one out of that. Restart at one. Okay.

Về cơ bản, chúng ta có thể nhìn nhận điều này như thế nào? Có lẽ hãy nhìn theo cách này. Ồ, chúng ta không muốn cái đó. Chúng ta muốn số một. Tôi tự hỏi liệu mình có thể làm cho chỗ đó thành số một không. Bắt đầu lại từ một. Được rồi.

1. You are confronted by the condition of your vehicles within the personality.

1. Các bạn đối diện với tình trạng các vận cụ của mình trong phàm ngã.

Okay. Now:

Bây giờ:

2. As you cross the burning ground, you change the condition of your vehicles and harmonize them with the obstruction, with the electrical obstruction through which you must pass.

2. Khi đi qua vùng đất cháy, các bạn thay đổi tình trạng các vận cụ của mình và làm cho chúng hòa hợp với chướng ngại, với chướng ngại điện mà các bạn phải vượt qua.

And then:

Và rồi:

3. And then only can you pass through.

3. Chỉ khi ấy các bạn mới có thể đi qua.

So there are three phases here which you must go through, and it's interesting that the fire by friction of the door spreads to and creates the burning ground. Here we have—this is really, you know, how is the burning ground created?

Vì vậy, ở đây có ba giai đoạn mà các bạn phải trải qua, và điều thú vị là lửa ma sát của cánh cửa lan ra, tạo nên vùng đất cháy. Ở đây chúng ta có—thực sự, vùng đất cháy được tạo nên như thế nào?

Well, psychologically we're told about holding a point of tension and so forth, but here we're given another understanding of how the burning ground is created in a technical occult sense. So this is how the burning ground is created, at least partially created, because the attitude of the candidate also creates the burning ground. In other words, as you hold a particular

Về mặt tâm lý, chúng ta được cho biết về việc duy trì một điểm tập trung nhất tâm, vân vân, nhưng ở đây chúng ta có một cách thấu hiểu khác về sự hình thành vùng đất cháy theo nghĩa chuyên môn của huyền bí học. Vì vậy, đây là cách vùng đất cháy được tạo nên, ít nhất là một phần, bởi thái độ của ứng viên cũng tạo nên vùng đất cháy. Nói cách khác, khi các bạn duy trì một điểm tập trung nhất

point of tension in line with the higher will, it creates the burning ground. And so let's talk about that too: holding a particular point of tension in accordance with the higher will—whoops, no, okay—higher will is also how the burning ground is created.

tâm nhất định phù hợp với ý chí cao siêu, điều ấy tạo nên vùng đất cháy. Vì vậy, chúng ta cũng hãy nói về điều đó: duy trì một điểm tập trung nhất tâm nhất định phù hợp với ý chí cao siêu—ồ, không, được rồi—ý chí cao siêu cũng là cách vùng đất cháy được tạo nên.

But I'm finding this really interesting that from the door of initiation and its fire by friction in the first four initiations, the burning ground is created.

Nhưng tôi thấy điều này thực sự thú vị: vùng đất cháy được tạo nên từ cánh cửa điểm đạo và lửa ma sát của nó trong bốn cuộc điểm đạo đầu tiên.

Well, let's just say, I'll say a little more:

Tôi sẽ nói thêm một chút:

[117] The other two initiations (vaguely called the Resurrection and the Ascension) are related to the second so-called "door." This door is not in the same sense an obstruction as is the first door; it opens on to the Way of the Higher Evolution—

[117] Hai cuộc điểm đạo kia (được gọi một cách mơ hồ là sự Phục Sinh và sự Thăng Thiên) liên quan đến cái gọi là "cánh cửa" thứ hai. Cánh cửa này không phải là một chướng ngại theo cùng nghĩa như cánh cửa thứ nhất; nó mở ra Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

according to one's choice, right? So, okay, according to one's choice.

theo sự lựa chọn của mỗi người, đúng không? Vậy là theo sự lựa chọn của mỗi người.

[118] The first door symbolically admits the initiate into the "heart of the Sun,"

[118] Theo nghĩa biểu tượng, cánh cửa thứ nhất đưa điểm đạo đồ vào "tâm của Mặt Trời",

which is the soul nature of the solar Logos, sometimes called the subjective Sun, and, you know, there are different locations for its influence, sometimes on the cosmic astral plane and sometimes on the second sublevel of the cosmic physical plane. But anyway, its real home is the higher part of the cosmic mental plane.

vốn là bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế, đôi khi được gọi là Mặt Trời chủ quan; và ảnh hưởng của nó có những vị trí khác nhau, đôi khi trên cõi cảm dục vũ trụ, đôi khi trên cõi phụ thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ. Dù sao, nơi trú ngụ thực sự của nó là phần cao của cõi trí vũ trụ.

The first door symbolically admits the initiate into the "heart of the Sun,"

Theo nghĩa biểu tượng, cánh cửa thứ nhất đưa điểm đạo đồ vào "tâm của Mặt Trời,"

[119] whilst the second door—in a most mysterious sense—

[119] còn cánh cửa thứ hai—theo một ý nghĩa hết sức bí nhiệm—

obviously we can't get that,

hiển nhiên chúng ta không thể nắm bắt điều ấy,

[120] indicates the route which must be followed—

[120] chỉ ra lộ trình phải đi theo

It is not admitting the initiate yet.

Nó chưa cho điểm đạo đồ bước vào.

indicates the route which must be followed

chỉ ra lộ trình phải theo

[121] by the liberated initiate who seeks to penetrate to the Central Spiritual Sun—to which all the seven Paths eventually lead.

[121] của điểm đạo đồ đã giải thoát, người tìm cách thâm nhập Mặt trời Tinh thần Trung Ương—nơi mà cả bảy Đường Đạo cuối cùng đều dẫn đến.

And, you know, it's just got to be the Pleiades, I think, that great cluster of, let's say, a thousand stars, even though the number so far counted is less. Okay, so, not yet admitting to the Pleiades, but indicating the route through planets and constellations and finally to the Pleiades. Yeah.

Và tôi nghĩ đó hẳn phải là cụm sao Thất Nữ, cụm sao lớn gồm khoảng một nghìn ngôi sao, dù số lượng đã đếm được đến nay ít hơn. Vì vậy, chưa cho bước vào cụm sao Thất Nữ, mà chỉ ra lộ trình qua các hành tinh và chòm sao, cuối cùng đến cụm sao Thất Nữ. Đúng vậy.

Well, and then of course we're told nothing at all about the true resurrection, which is the seventh degree and which DK discusses a little bit later in, you know, just a brief paragraph.

Dĩ nhiên, chúng ta hoàn toàn không được cho biết gì về sự phục sinh đích thực, vốn là cấp độ thứ bảy và được Chân sư DK bàn đến đôi chút về sau, chỉ trong một đoạn ngắn.

What could we possibly know about it except that it does exist and we should contrast those two resurrections?

Chúng ta có thể biết gì về điều ấy, ngoài việc nó thực sự tồn tại và chúng ta nên đối chiếu hai sự phục sinh ấy?

Well, okay, friends, I think I've come to the point where I've got about two hours under my belt here, and really two hours and nineteen minutes. Problem is, problem is, I went into the silent movie mode there for about twenty minutes, and, well, you know,

Các bạn thân mến, tôi nghĩ mình đã nói được khoảng hai giờ ở đây, thực ra là hai giờ mười chín phút. Vấn đề là tôi đã rơi vào chế độ phim câm khoảng hai mươi phút, và tôi luôn rất khó chịu khi làm thế; có lẽ mỗi năm tôi chỉ mắc phải một hai lần, nhưng khi điều đó

I always hate it when I do that, and I don't do it but maybe twice a year, but when I do, I have these regrets. What did I miss, you know, and all that. But anyway, enough is said to help us with the study of this section.

xảy ra, tôi lại tiếc nuối. Tôi đã bỏ lỡ điều gì, cùng những chuyện như thế. Dù sao, những gì đã nói cũng đủ giúp chúng ta nghiên cứu phần này.

So we're going to go on, and, you know, we're going to go on to end of *Rays and the Initiations*, Program 9, and I don't know what page we're on here. I suppose we're on page 356. And where did it begin? Well, let's just say ending 356, that'll be enough. Ending page 356 and beginning of something else, and I'm not sure what—beginning not of the next section because I have done this. I have done this in another commentary with text also from *Initiation, Human and Solar* and from *A Treatise on Cosmic Fire*. Okay, let's call it *TCF*.

Vì vậy, chúng ta sẽ tiếp tục, và sẽ đến phần kết của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Chương trình 9; tôi không biết ở đây chúng ta đang ở trang nào. Tôi cho là trang 356. Và phần này bắt đầu ở đâu? Chúng ta cứ nói kết thúc ở trang 356 là đủ. Kết thúc trang 356 và bắt đầu một phần khác, mà tôi chưa chắc là phần nào—không phải bắt đầu phần kế tiếp, vì tôi đã làm phần này rồi. Tôi đã làm phần này trong một bài bình giảng khác, cũng có văn bản từ *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* và *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Chúng ta hãy gọi là *TCF*.

I've done this already, so that's in the, in the *Cosmic Fire* sections discussing the Path. I brought all the information in from this book and from *Initiation, Human and Solar*, so I'm not going to repeat that. And we'll see where we go shortly. Where will we go? Where will we start? But it will be beyond, beyond this next ten-page section. Okay, friends, that's going to be it for the moment, and I'll start somewhere and then you can interpolate.

Tôi đã làm phần này rồi, nên nó nằm trong các phần *Lửa Vũ Trụ* bàn về Đường Đạo. Tôi đã đưa vào tất cả thông tin từ cuốn sách này và từ *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, nên tôi sẽ không lặp lại. Và chúng ta sẽ sớm xem mình đi tiếp đến đâu. Chúng ta sẽ đi đến đâu? Sẽ bắt đầu ở đâu? Nhưng sẽ là sau phần mười trang tiếp theo này. Các bạn thân mến, lúc này chúng ta sẽ dừng ở đây; tôi sẽ bắt đầu ở một chỗ nào đó, rồi các bạn có thể tự nối những phần ở giữa.

As a matter of fact, when I get going to discuss the initiations, I'm going to take these large compilations that I have on the initiations, and I'm not just going to only talk about what's in this book. I'm going to bring in the other information about the initiations so it will expand this work, but it will be more complete.

Thực ra, khi bắt đầu bàn về các cuộc điểm đạo, tôi sẽ dùng những bộ biên soạn lớn về điểm đạo mà mình có, và tôi sẽ không chỉ nói về những gì trong cuốn sách này. Tôi sẽ đưa vào những thông tin khác về các cuộc điểm đạo, khiến công trình này mở rộng hơn, nhưng cũng đầy đủ hơn.

Okay, we'll see you for program, beginning of program, *Rays and the Initiations*,

Hẹn gặp các bạn ở phần mở đầu Chương trình 10, *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

Program 10. Okay, until then, with mishaps aside, we'll talk to you later. Bye-bye.

Cho đến lúc ấy, bỏ qua những trục trặc vừa rồi, chúng ta sẽ trò chuyện sau. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 010

Tóm Tắt

Hai cửa và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Cửa thứ nhất tượng trưng cho sự đi vào "trái tim Mặt Trời", tức bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế phản chiếu trên hành tinh và dẫn vào Thánh Đoàn. Cửa thứ hai liên quan đến hai cuộc điểm đạo thường gọi là Phục Sinh và Thăng Thiên, mở ra Con đường Tiến Hóa Cao Siêu tùy theo sự lựa chọn và khả năng của điểm đạo đồ đã giải thoát, ở đây là điểm đạo đồ bậc sáu. Có chín con đường, nhưng chỉ bảy con đường được bàn đến; cả bảy cuối cùng đều dẫn tới Mặt trời Tinh thần Trung Ương. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, đích đến này có thể là một trung tâm sao vĩ đại như cụm Thất Nữ, thay vì chỉ là bản chất Chân Thần của Thái dương Thượng đế.

Thời gian vũ trụ và giới hạn của các ước lượng

Các con số về tuổi vũ trụ có thể tiếp tục mở rộng khi hiểu biết phát triển, tương tự việc những khám phá khoa học khiến niên đại sáng thế năm 4004 trước Công nguyên trở nên quá nhỏ bé. Con số khoảng 15 tỷ năm được nhắc trong bài vẫn rất hạn hẹp khi đối chiếu với thời lượng huyền bí học gán cho hệ mặt trời, vốn bao gồm cả sự tồn tại trên các cõi tinh tế. Thời gian và không gian mang tính ảo tưởng theo nghĩa triết học, nhưng trong kinh nghiệm thực tiễn, chúng vẫn là những điều kiện của ảo lực mà sự sống phải liên tục đối diện qua các chu kỳ.

Giới hạn thấu hiểu trước lần điểm đạo thứ ba

Phần giáo huấn này hướng tới những đệ tử chưa đạt lần điểm đạo thứ ba, nên thâm nghĩa của nhiều điều vẫn vượt quá khả năng thấu hiểu hiện tại. Điểm đạo đồ bậc ba có phàm ngã do linh hồn chi phối, luôn bước trong ánh sáng và không còn chịu sự đánh lừa hay thúc đẩy sai lạc của ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc công khai tự nhận đã đạt bậc ba trong khi hoàn toàn hoang mang trước giáo huấn này là lý do để nghi vấn lời tự nhận ấy.

Bảy cõi hệ mặt trời trong cấu trúc vũ trụ

Bảy cõi của hệ mặt trời chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ; tiếp tục phân chia sẽ có 49 rồi 343 cấp độ rung động. Vì vậy, ngay cả kinh nghiệm trên các cõi atma, Chân Thần và tối thượng vẫn thuộc phạm vi hồng trần vũ trụ, dù ở trạng thái dĩ thái. Tiến trình điểm đạo từng bước giải phóng con người khỏi phạm vi ấy để hướng tới cõi cảm dục vũ trụ, được mô tả như một xoáy mãnh lực mang bản chất bác ái. Mối liên hệ giữa bảy cõi hệ mặt trời và toàn bộ các cõi vũ trụ là chìa khóa cần giữ xuyên suốt khi nghiên cứu các cuộc điểm đạo cao.

Cõi cảm dục vũ trụ và bản chất bác ái

Chủ âm, phẩm tính và ảnh hưởng của cõi cảm dục vũ trụ là bác ái, tương ứng cao hơn của cảm xúc trong biểu hiện hành tinh và hệ mặt trời. Đức Christ truyền đạt phần nào bác ái ấy nhờ sự tiếp xúc của Ngài với cõi này; bác ái chân thực khác với từ tính mà huynh đệ bóng tối có thể sử dụng qua các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã, cũng như minh triết khác với tri thức. Khả năng thực sự đi vào cõi cảm dục vũ trụ được xem là chắc chắn ở lần điểm đạo thứ chín, còn lần thứ tám, Chuyển tiếp, được đề xuất như một khả năng cần khảo sát. Việc cõi này cũng liên quan đến nguồn gốc cái ác vũ trụ đặt ra câu hỏi về bản chất của ảo cảm ở cấp vũ trụ.

Hai dòng tương ứng của bác ái và trí tuệ

Thánh Đoàn chịu tác động của năng lượng từ cõi cảm dục vũ trụ, còn Shamballa đáp ứng với ảnh hưởng từ cõi trí vũ trụ. Dòng bác ái nối cõi cảm dục vũ trụ với cõi Bồ đề hệ mặt trời, phản chiếu trong cõi Bồ đề hành tinh, rồi tới cõi cảm dục trong ba cõi giới; dòng trí tuệ nối cõi trí vũ trụ với cõi atma hệ mặt trời và hành tinh, rồi tới cõi trí thấp. Một suy luận bổ sung liên hệ dòng thứ nhất với Sao Hải Vương và đặt câu hỏi liệu cõi Chân Thần có cần được tính đến trong chuỗi này hay không. Varuna được nêu là Đấng thể hiện cõi cảm dục hành tinh, còn danh tính các Đấng tương ứng ở cấp hệ mặt trời và vũ trụ không được cung cấp.

Đức Christ, Đức Phật và các cấp độ Niết Bàn

Đức Christ gắn với Thánh Đoàn và dòng bác ái vũ trụ, đồng thời cũng là thành viên của Shamballa. Đức Phật hiện tập trung tại Shamballa, nơi đáp ứng với cõi trí vũ trụ, và có liên hệ đặc biệt với cõi atma. Vì cõi atma còn gọi là cõi Niết Bàn, một cách lý giải được đề xuất là những giai đoạn đầu của Niết Bàn diễn ra tại đây, trong khi Niết Bàn còn có nhiều cấp độ cao hơn.

Đồng hóa với bộ não và sự hình thành ảo cảm

Ảo cảm chiếm ưu thế và ảo tưởng vận hành trong ba cõi giới vì con người đồng hóa mình với bộ não thể xác, rồi diễn giải sự sống bằng kinh nghiệm giới hạn của ba cõi này. Bộ não có thể tiếp nhận năng lượng cao, nhưng cách nó trình bày thực tại vẫn khác với sự tri giác không chịu những giới hạn ấy. Bảy loại ảo tưởng đặc biệt liên quan đến giai đoạn giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba, trước khi nhiều loại được giải trừ ở bậc ba. Trong nhân loại hiện nay, ảo cảm vẫn ảnh hưởng đến số đông mạnh hơn ảo tưởng.

Cõi cảm dục và những sản phẩm của sự tưởng tượng

Lời dạy rằng "không có cõi cảm dục thực sự" cần được hiểu trong phạm vi những sự đồng hóa của phàm ngã và những hình tướng do sự tưởng tượng tạo ra. Theo cách lý giải riêng của Thầy MDR, vẫn phải có một dải chất liệu nguyên tử với các tần số rung động nối cấp dĩ thái và cấp trí tuệ; điều thiếu thực tại nền tảng là những cấu tạo sai lệch trong trường rung động ấy. Nền tảng bên dưới cõi cảm dục là sự phản chiếu nguyên khí bác ái vũ trụ, chứ không phải một khoảng trống hoàn toàn. Ở lần điểm đạo thứ hai, nguyên khí bác ái liên quan đến Sao Hải Vương, Sao Mộc và Sao Kim cần biểu hiện ngày càng rõ, đồng thời làm tiêu tan nhiều hình tướng ảo cảm thúc đẩy sai lạc.

Cõi cảm dục đối với đệ tử và Chân sư

Đối với đệ tử đang tìm chân lý, cõi cảm dục không phải nơi biểu lộ chân lý nền tảng, dù các hiện tượng thông linh tại đó vẫn có thể được tri giác. Đối với Chân sư, cõi này thực sự tồn tại như một biểu hiện của bác ái vũ trụ trong chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc và là một lĩnh vực phụng sự. Vì vậy, phát biểu "không có cõi cảm dục" chỉ có ý nghĩa tạm thời đối với đệ tử đang rút sự đồng hóa khỏi nó. Chân sư không còn đồng hóa tâm thức với bất cứ điều gì trong ba cõi thấp, nhưng vẫn có thể liên kết các nguồn vũ trụ với những biểu hiện năng lượng hành tinh và hệ mặt trời.

Sức mạnh của ảo cảm và tình trạng của Hành Tinh Thượng đế

Sức mạnh của cõi cảm dục tạo ra ảo cảm nơi những ai chưa giải thoát, trong bối cảnh cả Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế còn phân cực cảm xúc. Hành Tinh Thượng đế được mô tả là điểm đạo đồ vũ trụ bậc một, vẫn trải qua những khó khăn trong thể cảm dục vũ trụ; một suy luận theo định luật tương đồng cho rằng Ngài phải thanh lọc thể này giữa hai lần điểm đạo vũ trụ thứ nhất và thứ hai. Những khó khăn ấy có thể phản chiếu xuống cõi cảm dục thuộc hiện thể hồng trần vũ trụ đậm đặc của Ngài. Con người và Hắc đoàn cũng góp phần tạo ra những điều kiện ảo cảm che khuất thực tại và thúc đẩy cảm xúc đi lệch hướng Thiên Cơ.

Đồng hóa đúng và tự do khỏi đời sống hình tướng

Quyền năng tập trung tạo ra ảo cảm khi đi cùng sự đồng hóa sai, nhưng biểu lộ thực tại và chân lý khi tâm thức tự do khỏi sự lệ thuộc vào đời sống hình tướng. Đồng hóa mình với hình tướng khiến con người trở thành nô lệ của hình tướng; quyền năng càng lớn trong một tâm thức vô minh càng có thể gia tăng ảo cảm. Công việc của Raja Yoga giúp rút tâm thức khỏi những tri giác thông thường để từng bước thiết lập sự đồng hóa đúng. Trạng thái điềm nhiên đối với cõi cảm dục vì vậy gắn với việc chấm dứt xem các kinh nghiệm trong ba cõi thấp là bản sắc thực sự của mình.

Bốn cõi dĩ thái vũ trụ và các cuộc điểm đạo cao

Bốn cõi cao nhất của hệ mặt trời chỉ là bốn cõi phụ dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ, dù chúng biểu thị những ảnh hưởng tinh thần cao nhất đối với nhân loại. Các lần điểm đạo thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy liên quan đến việc tập trung tâm thức trong bốn cõi dĩ thái vũ trụ này; lần thứ tám và thứ chín thuộc phạm trù riêng. Những cõi ấy cung cấp năng lượng, xung lực và quyền năng tạo hình cho mọi hoạt động trong hiện thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế. Các nguồn ảnh hưởng còn vượt ra ngoài cõi hồng trần vũ trụ, tuôn qua và tạo nên chính bốn cõi này.

Phẩm tính của bốn cõi cao

Cõi tối thượng, hay Adi, liên hệ với sự sống, ý chí và phương diện thứ nhất; cõi Chân Thần liên hệ với bác ái phổ quát, các Chân Thần nhân loại và phương diện thứ hai. Cõi atma biểu thị trí tuệ và phương diện thứ ba, còn cõi Bồ đề biểu thị lý trí thuần túy cùng trực giác. Tính phổ quát của cõi Chân Thần còn gợi mối liên hệ với Bảo Bình và khả năng bắt đầu nhận biết hệ mặt trời như vũ trụ địa phương của con người. Trong ngữ cảnh này, từ "vũ trụ" có thể chỉ một hệ mặt trời, không nhất thiết chỉ toàn thể vũ trụ.

Giả thuyết về các trung tâm của những Thượng đế

Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, trung tâm đầu và có thể cả ajna của Thái dương Thượng đế nằm trên cõi tối thượng, trung tâm tim trên cõi Chân Thần, trung tâm cổ họng trên cõi atma, còn các trung tâm thấp hơn trên cõi Bồ đề. Vị trí tương ứng của các trung tâm Hành Tinh Thượng đế vẫn chưa rõ: chúng có thể giữ cùng sơ đồ hoặc chuyển xuống một cõi phụ vũ trụ. Việc Sanat Kumara thiết triều trên cõi tối thượng và điểm đạo đồ bậc bảy vươn tới đó là lý do nghiêng về khả năng trung tâm đầu hành tinh cũng nằm trên cõi này. Một câu hỏi liên quan chưa được giải quyết là hiện thể đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế gồm 18 hay 21 cõi phụ thấp, trong khi hiện thể đậm đặc của Thái dương Thượng đế được xác định gồm 21 cõi phụ, kể cả ba cõi phụ thượng trí.

Trực giác, bác ái phổ quát và lòng từ bi

Trong Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới, trực giác là sự thấu hiểu tổng hợp thuộc linh hồn, trở nên khả hữu khi linh hồn trên cõi riêng hướng đồng thời tới Chân Thần và phàm ngã tích hợp. Trực giác nắm bắt nguyên khí phổ quát, tạm thời xóa bỏ cảm thức chia rẽ; ở đỉnh cao, nó trở thành bác ái phổ quát, tức sự đồng hóa với mọi sinh linh, vượt ngoài tình cảm và phản ứng quyến luyến. Khi ấy, lòng từ bi chân thực xuất hiện, sự chỉ trích trở nên bất khả và mầm thiêng liêng tiềm ẩn trong mọi hình tướng được nhận biết. Một suy luận được đề xuất là đỉnh cao của trực giác trên cõi hồng trần vũ trụ có thể được chứng nghiệm ở cõi Chân Thần, nơi tính phổ quát và bác ái hợp nhất rõ nhất.

Cõi Bồ đề như sự dung hợp bác ái và trí tuệ

Cõi thứ tư, tức cõi Bồ đề, dung hợp phẩm tính của cõi thứ hai và thứ ba: bác ái của cõi Chân Thần với trí tuệ của cõi atma, tạo ra sự thấu hiểu và tri giác trực giác. Vì vậy, trực giác bao hàm cả bác ái

lẫn trí tuệ. Sự kết hợp hai và ba cũng gợi một cách hiểu về cung bốn, bên cạnh khả năng kết hợp một và hai từng được cân nhắc. Nhận xét của Mary Bailey rằng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo là "Kinh Thánh" của bà minh họa chiều sâu minh triết của tác phẩm, vượt xa việc nghiên cứu kỹ thuật về các cung.

Shamballa định hướng và Thánh Đoàn vận dụng năng lượng

Các mãnh lực cấu thành bốn cõi cao đáp ứng và cuối cùng chịu ảnh hưởng định hình của những năng lượng do Thánh Đoàn vận dụng và Shamballa định hướng. Sự khác biệt giữa "vận dụng" và "định hướng" chỉ ra hai chức năng: Thánh Đoàn sử dụng năng lượng, còn Shamballa đảm nhiệm vai trò chỉ đạo cao hơn. Qua bốn cõi này, các ảnh hưởng quyết định bản chất của tiến trình tiến hóa trong ba cõi giới ở từng thời kỳ. Từ "mãnh lực" cũng có thể nhấn mạnh năng lượng khi nó tác động xuống một cấp thấp hơn.

Chất liệu không mang nguyên khí và hệ mặt trời trước

Theo định luật tương ứng, ba cõi thấp — trí tuệ, cảm dục và hồng trần — cấu thành ba cõi phụ hồng trần đậm đặc của cõi hồng trần vũ trụ, nên không được xem là hiện thân của các nguyên khí. Nhận định của H. P. Blavatsky rằng cõi hồng trần không phải một nguyên khí cũng áp dụng theo tương ứng cho toàn thể lớn hơn. Chất liệu đậm đặc đã chịu sự định hình từ hệ mặt trời trước và gần như tự động đáp ứng với năng lượng dĩ thái. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, nguồn gốc này có thể bao gồm cả cõi cảm dục và cõi trí hệ mặt trời, tương ứng với trạng thái lỏng và khí trong hiện thể đậm đặc của Thái dương Thượng đế.

Các cõi thấp và hệ mặt trời trước

Một giả thuyết được đề xuất là cả cõi cảm dục và cõi trí của hệ mặt trời hiện tại cũng có liên hệ với hệ mặt trời trước. Phép tương đồng dựa trên ba trạng thái rắn, lỏng và khí: đối với con người, cả ba đều thuộc vật chất hồng trần, không thuộc dĩ thái. Theo cách suy luận này, phần dĩ thái của cõi hồng trần, cõi cảm dục và cõi trí tương ứng với rắn, lỏng và khí đối với Thái dương Thượng đế, và cả Hành Tinh Thượng đế. Tuy nhiên, ba cõi phụ cao của cõi trí vẫn nằm ngoài phạm vi đối chiếu này và cần được tìm hiểu sâu hơn.

Chuẩn bị cho sự thấu hiểu sâu hơn

Những vấn đề liên quan đến "Cánh cửa dẫn vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu" có chiều sâu mà khả năng thấu hiểu hiện tại chỉ tiếp cận được đến một mức nhất định. Việc khảo sát được ví như xới đất, tạo điều kiện cho những tư tưởng tiến bộ hơn phát triển trong tương lai, khi năng lực tiếp nhận đã trưởng thành.

Rays and Initiations Text 010 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 010

[1] The other two initiations (vaguely called the Resurrection and the Ascension) [2] are related to the second so-called "door." This door is not in the same sense an obstruction [3] as is the first door; it opens on to the Way of the Higher Evolution. [4] The first door

[1] Hai cuộc điểm đạo còn lại (được gọi một cách mơ hồ là Phục Sinh và Thăng Thiên) [2] liên quan đến cái gọi là "cánh cửa" thứ hai. Cánh cửa này không phải là một chướng ngại [3] theo cùng ý nghĩa như cánh cửa thứ nhất; nó mở ra Con đường Tiến Hóa Cao

symbolically admits the initiate into the "heart of the Sun," [5] whilst the second door —in a most mysterious sense— [6] indicates the route which must be followed [7] by the liberated initiate [8] who seeks to penetrate to the Central Spiritual Sun— [9] to which all the seven Paths eventually lead.

Siêu. [4] Theo nghĩa biểu tượng, cánh cửa thứ nhất đưa điểm đạo đồ vào "tâm của Mặt Trời", [5] trong khi cánh cửa thứ hai—theo một ý nghĩa vô cùng huyền nhiệm—[6] chỉ ra lộ trình mà [7] điểm đạo đồ đã giải thoát phải đi theo [8] khi tìm cách thâm nhập Mặt trời Tinh thần Trung Ương—[9] nơi mà cuối cùng cả bảy Con Đường đều dẫn đến.

[10] The Door to the Way of the Higher Evolution – [10] Cánh Cửa Dẫn Đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

[11] I write not for those initiates who have taken the third initiation, whose personality is soul-dominated and who "walk ever in the light." [12] It will therefore be obvious that there is relatively little that I can say at this point which will be comprehensible, [13] as far as the true meaning goes, [14] to you who have not as yet achieved that state. [15] The key to your understanding lies in the realisation that our seven planes [16] are only the seven subplanes of the cosmic physical plane, [17] and that all that now transpires in the life of the initiate simply releases him from physical experience (technically physical, even on the atmic, monadic and logoic planes), [18] into that vortex of force which we know and understand as LOVE, or onto the cosmic astral plane. [19] The note, the quality and the influence of the cosmic astral plane is love— [20] the higher correspondence of emotion as experienced upon the astral plane of the planetary or solar manifestation. [21] It is therefore to be realised that the Hierarchy is definitely under the impact of energies emanating from the cosmic astral plane, whilst Shamballa reacts to influences coming from the cosmic mental plane. [22] The related stream of energy can therefore be seen to be from:

[11] Tôi không viết cho những điểm đạo đồ đã trải qua lần điểm đạo thứ ba, có phàm ngã do linh hồn chi phối và "luôn bước đi trong ánh sáng". [12] Do đó, hiển nhiên là ở đây Tôi chỉ có thể nói tương đối ít điều mà, [13] xét về ý nghĩa chân thực, [14] các bạn chưa đạt đến trạng thái ấy có thể thấu hiểu. [15] Chìa khóa giúp các bạn thấu hiểu nằm ở việc nhận ra rằng bảy cõi của chúng ta [16] chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, [17] và tất cả những gì hiện đang diễn ra trong đời sống của điểm đạo đồ chỉ đơn thuần giải thoát y khỏi kinh nghiệm hồng trần (theo nghĩa chuyên môn vẫn là hồng trần, ngay cả trên các cõi atma, chân thần và Thượng đế), [18] để đưa y vào xoáy mãnh lực mà chúng ta biết và thấu hiểu là TÌNH THƯƠNG, hay vào cõi cảm dục vũ trụ. [19] Âm điệu, phẩm tính và ảnh hưởng của cõi cảm dục vũ trụ là tình thương—[20] sự tương ứng cao hơn của cảm xúc mà người ta trải nghiệm trên cõi cảm dục của sự biểu hiện hành tinh hoặc thái dương. [21] Vì vậy, cần nhận ra rằng Thánh đoàn rõ ràng đang chịu tác động của những năng lượng phát ra từ cõi cảm dục vũ trụ, trong khi Shamballa đáp ứng với những ảnh hưởng đến từ cõi trí vũ trụ. [22] Do đó, có thể thấy dòng năng lượng liên hệ bắt nguồn từ:

[23] 1. The cosmic astral plane.

[24] 2. The solar buddhic plane, reflected in our planetary buddhic plane.

[25] 3. The astral plane, the plane of glamour in the three worlds.

[26] In relation to the mind, you have:

[27] 1. The cosmic mental plane.

[28] 2. The solar atmic plane, reflected in our planetary atmic plane.

[29] 3. The mental plane, the plane of illusion.

[30] In connection with the references to glamour and illusion, (see Glamour: a World Problem) [31] it must be borne in mind that the reason glamour predominates [32] and illusion functions in the three worlds [33] is due to the fact that men identify themselves with the dense physical brain, and interpret life in terms of experience in the three worlds. [34] There is no true astral plane, from the angle of personality identifications, but only what might be regarded as the figments of the imagination;[35] yet fundamentally and sub-standing what we know as the astral plane is the reflection of the cosmic principle of love. [36] However, being essentially a reflection, it lacks basic reality from the angle of the true disciple [37] and must be ignored as an expression of fundamental truth; [38] at the same time, the astral plane exists from the angle of the Master, because it is an expression in dense physical cosmic substance of cosmic love. [39] Its potency is, however, so great that it produces glamour in those who are not yet

[23] 1. Cõi cảm dục vũ trụ.

[24] 2. Cõi Bồ đề thái dương, phản chiếu trong cõi Bồ đề hành tinh của chúng ta.

[25] 3. Cõi cảm dục, cõi ảo cảm trong ba cõi giới.

[26] Về trí tuệ, chúng ta có:

[27] 1. Cõi trí vũ trụ.

[28] 2. Cõi atma thái dương, phản chiếu trong cõi atma hành tinh của chúng ta.

[29] 3. Cõi trí, cõi ảo tưởng.

[30] Liên quan đến những đề cập về ảo cảm và ảo tưởng, (xem Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới) [31] cần ghi nhớ rằng lý do ảo cảm chiếm ưu thế [32] và ảo tưởng hoạt động trong ba cõi giới [33] là vì con người đồng hoá mình với bộ não hồng trần đậm đặc và diễn giải sự sống theo kinh nghiệm trong ba cõi giới. [34] Từ góc độ những sự đồng hoá của phàm ngã, không có cõi cảm dục chân thực, mà chỉ có những gì có thể xem là sản phẩm hư cấu của sự tưởng tượng;[35] tuy nhiên, về căn bản, nền tảng của những gì chúng ta biết là cõi cảm dục chính là sự phản chiếu của nguyên khí bác ái vũ trụ. [36] Tuy nhiên, vì bản chất chỉ là một sự phản chiếu, nên từ góc độ của người đệ tử chân chính, cõi ấy thiếu thực tại nền tảng [37] và không được xem là một biểu hiện của chân lý căn bản; [38] đồng thời, từ góc độ của Chân sư, cõi cảm dục vẫn hiện hữu, vì đó là một biểu hiện của bác ái vũ trụ trong chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc. [39] Tuy nhiên, sức mạnh của cõi ấy lớn đến mức tạo ra ảo cảm nơi những người chưa giải thoát. [40] Các

liberated. [40] Students should remember that focussed power produces glamour where wrong identification is involved, but only reality and truth where there is freedom from the factor of form life. [41] Therefore, temporarily, there is no astral plane for the disciple who is withdrawing identification; [42] there is a field of service for the Master Who has no longer the power to identify His consciousness with anything in the three worlds; [43] He can, however, relate cosmic sources with planetary and solar expressions of energy.

đạo sinh nên nhớ rằng quyền năng tập trung tạo ra ảo cảm khi có sự đồng hoá sai lầm, nhưng chỉ tạo ra thực tại và chân lý khi đã thoát khỏi yếu tố sự sống hình tướng. [41] Do đó, tạm thời, cõi cảm dục không hiện hữu đối với người đệ tử đang rút khỏi sự đồng hoá; [42] còn đối với Chân sư, Đấng không còn khả năng đồng hoá tâm thức của Ngài với bất cứ điều gì trong ba cõi giới, thì có một lĩnh vực phụng sự; [43] tuy nhiên, Ngài có thể nối kết các nguồn vũ trụ với những biểu hiện năng lượng của hành tinh và thái dương.

[44] As we study the whole subject of initiation and the advanced initiations, it will be found necessary to remember always the relation of our seven planes to the cosmic range of planes. [45] It is necessary also to bear in mind a fact oft forgotten, but which has been known and taught ever since modern occultism began to influence human thinking: [46] the four planes which connote the highest possible spiritual influences, as far as humanity is concerned, are only—in the last analysis—the four etheric subplanes of the cosmic physical plane. [47] These highest planes of our planetary life are, therefore, the source of all energy and all originating activity in our entire planetary expression and experience. These four planes are (as you already know):

[44] Khi nghiên cứu toàn bộ chủ đề điểm đạo và các cuộc điểm đạo cao cấp, chúng ta sẽ thấy cần phải luôn ghi nhớ mối quan hệ giữa bảy cõi của chúng ta với hệ thống các cõi vũ trụ. [45] Cũng cần ghi nhớ một sự thật thường bị lãng quên, nhưng đã được biết đến và giảng dạy kể từ khi huyền bí học hiện đại bắt đầu ảnh hưởng đến tư tưởng nhân loại: [46] bốn cõi biểu thị những ảnh hưởng tinh thần cao nhất có thể có đối với nhân loại, xét cho cùng, chỉ là bốn cõi phụ dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ. [47] Vì vậy, những cõi cao nhất này của sự sống hành tinh chúng ta là nguồn của mọi năng lượng và mọi hoạt động khởi phát trong toàn bộ sự biểu hiện và kinh nghiệm hành tinh của chúng ta. Bốn cõi này là (như các bạn đã biết):

[48] 1. The highest plane . . . Logoic plane . . . Will

[48] 1. Cõi cao nhất . . . Cõi Thượng đế . . . Ý chí

[49] (Adi) Life . . . . . 1st aspect

[49] (Tối Sơ) Sự sống . . . . . Phương diện thứ nhất

[50] 2. The monadic plane . . . Universal . . . Love

[50] 2. Cõi chân thần . . . Phổ quát . . . Bác ái

[51] Human monads . . . . . 2nd aspect

[51] Các chân thần nhân loại . . . . . Phương diện thứ hai

[52] 3. The atmic plane . . . 3rd aspect . . . Intelligence

[52] 3. Cõi atma . . . Phương diện thứ ba . . . Trí thông tuệ

[53] 4. The buddhic plane . . . Pure reason . . . Intuition

[53] 4. Cõi Bồ đề . . . Lý trí thuần khiết . . . Trực giác

[54] This 4th or buddhic is a fusion of 2 and 3, of love and intelligence, and produces understanding and intuitive perception.

[54] Cõi thứ tư hay cõi Bồ đề này là sự dung hợp của cõi thứ hai và thứ ba, của bác ái và trí thông tuệ, và tạo ra sự thấu hiểu cùng tri giác trực giác.

[55] All influences and energies, therefore, which are prevalent in our planetary existence, flow through and create the four above-mentioned planes and thus determine the nature of the evolutionary process at any given time in the three worlds. [56] From the standpoint of a Master, the four planes are composed of forces which are basically responsive to, and finally conditioned by, the energies wielded by the Hierarchy and directed by Shamballa. [57] In a peculiar manner, and under the Law of Correspondences, the three lower planes—mental, emotional and physical—constitute the three dense physical subplanes of the cosmic physical plane and are not, consequently, regarded as embodying principles. [58] H.P.B. says, in connection with our physical plane (the lowest subplane of the cosmic physical plane), that it is not a principle, [59] and this holds good also for the greater whole. The dense physical plane is matter conditioned by a previous solar system, and is almost automatic in its response to etheric energies; these constitute the etheric bodies of all forms created out of this “unprincipled substance,” as it is occultly called.

[55] Vì vậy, mọi ảnh hưởng và năng lượng hiện diện rộng khắp trong đời sống hành tinh của chúng ta đều tuôn chảy qua và tạo nên bốn cõi nói trên, qua đó quyết định bản chất của tiến trình tiến hoá trong ba cõi giới vào bất kỳ thời điểm nào. [56] Từ quan điểm của một Chân sư, bốn cõi này gồm những mãnh lực về căn bản đáp ứng với, và cuối cùng chịu ảnh hưởng định hình của, những năng lượng mà Thánh đoàn vận dụng và Shamballa chỉ đạo. [57] Theo một cách đặc biệt, và theo định luật tương ứng, ba cõi thấp —trí tuệ, cảm xúc và hồng trần—cấu thành ba cõi phụ hồng trần đậm đặc của cõi hồng trần vũ trụ, và do đó không được xem là hiện thân của các nguyên khí. [58] Khi đề cập đến cõi hồng trần của chúng ta (cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần vũ trụ), Bà H.P.B. nói rằng cõi này không phải là một nguyên khí, [59] và điều này cũng đúng với tổng thể lớn hơn. Cõi hồng trần đậm đặc là vật chất do một hệ mặt trời trước đây định hình, và gần như tự động đáp ứng với các năng lượng dĩ thái; những năng lượng này cấu thành các thể dĩ thái của mọi hình tướng được tạo ra từ “chất liệu không có nguyên khí” này, theo cách gọi trong huyền bí học.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được bàn đến trong phần Bình giảng

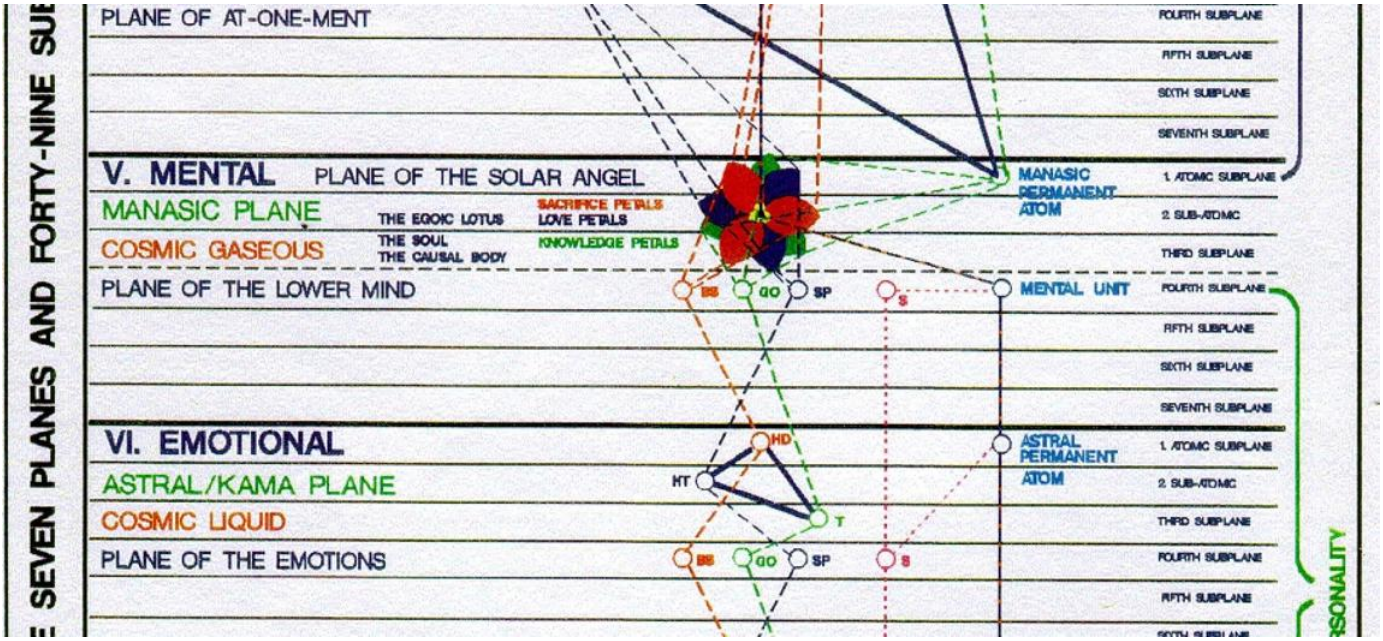

The Egoic Lotus and the Centers Detail of mental and astral planes

Hoa Sen Chân Ngã và Các Trung Tâm Chi tiết các cõi trí và cảm dục

Rays and Initiations Commentary 010 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 010

Michael D Robbins

Okay, good morning, everyone. I thought at my last program that I had covered this subject of the door to the Way of the Higher Evolution, but what I actually had covered is the seven or nine paths. And I did that when I got together, when I was working in the latter part of *A Treatise on Cosmic Fire*. Then I gathered what was said in this book and also in *Initiation, Human and Solar*, and commented on what the Tibetan had to say about all the seven or nine paths, as we are told in this book. There are actually nine paths, two of which are not really discussed.

Michael D Robbins

Chào buổi sáng, tất cả các bạn. Trong chương trình trước, tôi đã nghĩ mình đã trình bày chủ đề cánh cửa dẫn đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, nhưng điều tôi thực sự đã trình bày là bảy hoặc chín con đường. Tôi đã làm việc đó khi tập hợp các nội dung trong lúc nghiên cứu phần cuối của *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Sau đó, tôi tập hợp những điều được nói đến trong quyển sách này và cả trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, rồi bình giảng những gì Chân sư Tây Tạng nói về cả bảy hoặc chín con đường, như quyển sách này cho chúng ta biết. Thực ra có chín con

đường, trong đó hai con đường không thực sự được bàn đến.

But I did not do the introduction to this work, so that is what I will now do. And when we get to that section when the actual paths are discussed, I have discussed them in great detail, as much as I could of course, and there's no sense in doing them again. Okay? So this is the door to the Way of the Higher Evolution.

Nhưng tôi chưa trình bày phần dẫn nhập cho nội dung này, nên bây giờ tôi sẽ làm điều đó. Khi đến phần bàn về các con đường cụ thể, tôi đã thảo luận rất chi tiết về chúng, dĩ nhiên là trong khả năng của mình, nên không có lý do gì để trình bày lại. Vậy đây là cánh cửa dẫn đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

We recall that we had discussed here:

Chúng ta nhớ rằng ở đây chúng ta đã thảo luận:

[1] The other two initiations (vaguely called the Resurrection and the Ascension)

[1] Hai cuộc điểm đạo còn lại (được gọi một cách mơ hồ là Phục Sinh và Thăng Thiên)

—the Resurrection, as it is usually considered, following the Crucifixion—

—Phục Sinh, theo cách hiểu thông thường, diễn ra sau cuộc Đóng Đinh trên Thập Giá—

[2] are related to the second so-called "door." This door is not in the same sense an obstruction—

[2] liên quan đến cái gọi là "cánh cửa" thứ hai. Cánh cửa này không phải là một chướng ngại

Not, well, maybe it says in the same sense; of course, you have to make the proper decision and you have to be fit to tread this path. It's not in the same sense an obstruction

Không, có lẽ ở đây nói là "theo cùng một nghĩa"; dĩ nhiên, các bạn phải đưa ra quyết định đúng đắn và phải đủ khả năng bước trên con đường này. Nó không phải là một chướng ngại theo cùng một nghĩa

[3] as is the first door; it opens on to the Way of the Higher Evolution

[3] theo cùng ý nghĩa như cánh cửa thứ nhất; nó mở ra Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

according to one's choice.

tùy theo sự lựa chọn của mỗi người.

[4] The first door symbolically admits the initiate into the "heart of the Sun,"

[4] Theo nghĩa biểu tượng, cánh cửa thứ nhất đưa điểm đạo đồ vào "tâm của Mặt Trời",

which is, as I discussed, this is the soul nature of the Solar Logos and how that soul nature reflects on our planet and leads into the Hierarchy,

[5] whilst the second door—in a most mysterious sense

—a sense that we cannot really fathom at our stage of evolution—

[6] indicates the route which must be followed

—only followed—

[7] by the liberated initiate

And this is, at this time, an initiate of the sixth degree:

[8] who seeks to penetrate to the Central Spiritual Sun—

And this is—is this the monadic nature of the Solar Logos, or is this actually the hub of the wheel, the Pleiades, around which our solar system and other related solar systems are said to revolve, and maybe more systems than that?—

[9] to which all the seven Paths eventually lead.

So one suspects that these seven paths—it cannot be the Central Spiritual Sun in the sense of the monadic nature of our Solar Logos.

It has to actually be, rather it has to be the central constellation, that cluster of stars, a

như tôi đã bàn, đây là bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế, cùng cách bản chất linh hồn ấy phản chiếu trên hành tinh chúng ta và dẫn vào Thánh đoàn,

[5] trong khi cánh cửa thứ hai—theo một ý nghĩa vô cùng huyền nhiệm—

—một ý nghĩa mà ở giai đoạn tiến hoá hiện nay, chúng ta thực sự không thể thấu suốt—

[6] chỉ ra lộ trình mà

—chỉ được noi theo—

[7] điểm đạo đồ đã giải thoát phải đi theo

Và vào lúc này, đây là một điểm đạo đồ bậc sáu:

[8] khi tìm cách thâm nhập Mặt trời Tinh thần Trung Ương—

Và đây là bản chất chân thần của Thái dương Thượng đế, hay thực sự là tâm của bánh xe, cụm sao Thất Nữ, mà người ta nói hệ mặt trời của chúng ta cùng các hệ mặt trời liên hệ khác quay quanh, và có lẽ còn nhiều hệ hơn nữa?—

[9] nơi mà cuối cùng cả bảy Con Đường đều dẫn đến.

Vì vậy, người ta có thể ngờ rằng với bảy con đường này, đó không thể là Mặt trời Tinh thần Trung Ương theo nghĩa bản chất chân thần của Thái dương Thượng đế chúng ta.

Đó thực sự phải là chòm sao trung tâm, cụm sao ấy, một Sinh Mệnh vĩ đại mà mọi đích

great Being to which all the destinations of the other seven paths are secondary. Of course, these are high matters and maybe more will be said. We just need, in a way, kind of a vague notion of where it all leads, at least in terms of our solar system and local cosmosphere.

đến của bảy con đường kia đều chỉ ở vị trí thứ yếu so với Ngài. Dĩ nhiên, đây là những vấn đề cao siêu và có lẽ sẽ còn được nói thêm. Theo một cách nào đó, chúng ta chỉ cần một khái niệm phần nào mơ hồ về nơi mà tất cả những điều này dẫn đến, ít nhất trong phạm vi hệ mặt trời và vùng vũ trụ lân cận của chúng ta.

We realize that the figures that scientists give us today about the duration of the solar system may one day be compared with the duration—yeah, the duration of our solar system or the duration of the universe actually may one day be compared with the tiny figures that we have been given by, let's say, the Bible on the duration of man and the creation of the world, something like, what was it, said to be created in 4004 BC, something of that nature, you know, maybe the whole universe was 6,000 years old, a tiny figure dwarfed by later discoveries.

Chúng ta nhận ra rằng những con số các nhà khoa học đưa ra ngày nay về thời gian tồn tại của hệ mặt trời—hay thực ra là thời gian tồn tại của vũ trụ—một ngày kia có thể được đem so với những con số nhỏ bé mà Kinh Thánh đã cho chúng ta về thời gian tồn tại của con người và sự sáng tạo thế giới: chẳng hạn, người ta nói thế giới được tạo ra vào năm 4004 trước Công nguyên, đại loại như vậy; có lẽ toàn bộ vũ trụ chỉ mới 6.000 năm tuổi, một con số nhỏ bé trở nên không đáng kể trước những khám phá về sau.

So, in fact, it may be so that the duration of the universe will be revealed as much greater than had been previously anticipated, something like what's anticipated today, something like 15 billion years. I mean, that's not even a—you can't even talk in those terms according to occultism in the solar systemic sense. Of course, solar systemic duration is considered on the subtler planes as well. And that is not the case with the duration of the universe as modern science conceives it today. Anyway, I think it takes a long time to reach this Central Spiritual Sun. There are many mysteries concerning time and space of which we have no notion.

Vì vậy, trên thực tế, có thể thời gian tồn tại của vũ trụ sẽ được tiết lộ là lớn hơn rất nhiều so với dự đoán trước đây, chẳng hạn dự đoán hiện nay vào khoảng 15 tỷ năm. Theo huyền bí học, ngay trong phạm vi hệ mặt trời, thậm chí không thể nói bằng những con số như thế. Dĩ nhiên, thời gian tồn tại của hệ mặt trời còn được xét cả trên những cõi thanh nhẹ hơn. Còn thời gian tồn tại của vũ trụ theo quan niệm khoa học hiện đại ngày nay thì không như vậy. Dù sao, tôi nghĩ phải mất một thời gian dài mới đến được Mặt trời Tinh thần Trung Ương này. Có nhiều điều huyền nhiệm về thời gian và không gian mà chúng ta hoàn toàn chưa biết đến.

We know that in the philosophical sense they are illusory, but in the practical and actual sense they are mayavic and we have

Chúng ta biết rằng theo nghĩa triết học, chúng là hư ảo; nhưng theo nghĩa thực tiễn và thực tế, chúng thuộc ảo lực, và chúng ta

to deal with them repeatedly forever, cyclically forever.

phải xử lý chúng lặp đi lặp lại mãi mãi, theo chu kỳ mãi mãi.

So then, this section, *Rays and Initiations*, program 10—*Rays and Initiations*, part two, program 10. I will continue then on page—pages beginning page 356:

Vậy, phần này là *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, chương trình 10—*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, phần hai, chương trình 10. Tôi sẽ tiếp tục từ trang 356:

[10] The Door to the Way of the Higher Evolution

[10] Cánh Cửa Dẫn Đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

[11] I write not for those initiates who have taken the third initiation, whose personality is soul-dominated and who "walk ever in the light,"

[11] Tôi không viết cho những điểm đạo đồ đã trải qua lần điểm đạo thứ ba, có phàm ngã do linh hồn chi phối và "luôn bước đi trong ánh sáng".

no longer confounded by illusion or misled by glamour or wrongly impulsed by maya. Interesting, you know, this is a difficult book, no question about it.

không còn hoang mang vì ảo tưởng, lạc lối vì ảo cảm, hay chịu những thôi thúc sai lầm của ảo lực. Thật thú vị; đây là một cuốn sách khó, điều đó không có gì phải bàn cãi.

And you know, there are some who claim to have taken the third degree who would be utterly bewildered reading this book, which in a sense is a proof that those who claim initiation by their very claim—a true initiation by their very claim—deny the possibility of the truthfulness of that claim.

Và có những người tự nhận đã đạt bậc ba nhưng sẽ hoàn toàn hoang mang khi đọc cuốn sách này. Theo một nghĩa nào đó, điều ấy chứng minh rằng những người tự nhận đã được điểm đạo—một cuộc điểm đạo chân thực—chính qua lời tự nhận ấy lại phủ nhận khả năng lời đó là chân thật.

[12] It will therefore be obvious that there is relatively little that I can say at this point which will be comprehensible

[12] Do đó, hiển nhiên là ở đây Tôi chỉ có thể nói tương đối ít điều mà,

—because he's writing for us who have not taken the third initiation—

—vì Ngài đang viết cho chúng ta, những người chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba—

[13] as far as the true meaning goes,

[13] xét về ý nghĩa chân thực,

There will be relatively little I can say at this point that will be comprehensible, as far as the true meaning goes,

Vào lúc này, có tương đối ít điều Tôi có thể nói mà các bạn có thể thấu hiểu, xét về ý nghĩa chân thực,

[14] to you who have not yet achieved that state.

[14] các bạn chưa đạt đến trạng thái ấy có thể thấu hiểu.

And of course, he was talking to those in his ashramic group. He was writing for a particular group of disciples who had remained with him.

Và dĩ nhiên, Ngài đang nói với những người trong nhóm ashram của Ngài. Ngài đang viết cho một nhóm đệ tử cụ thể vẫn ở lại với Ngài.

[15] The key to your understanding lies in the realisation that our seven planes

[15] Chìa khóa giúp các bạn thấu hiểu nằm ở việc nhận ra rằng bảy cõi của chúng ta

—our seven systemic planes, they are either called solar or systemic—

—bảy cõi của hệ mặt trời chúng ta, được gọi là các cõi thái dương hoặc các cõi của hệ—

[16] are only the seven subplanes of the cosmic physical plane,

[16] chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ,

and you know, I think we can see that. Here's an enlarged picture; we don't need that.

và tôi nghĩ chúng ta có thể thấy điều đó. Đây là một hình phóng to; chúng ta không cần hình ấy.

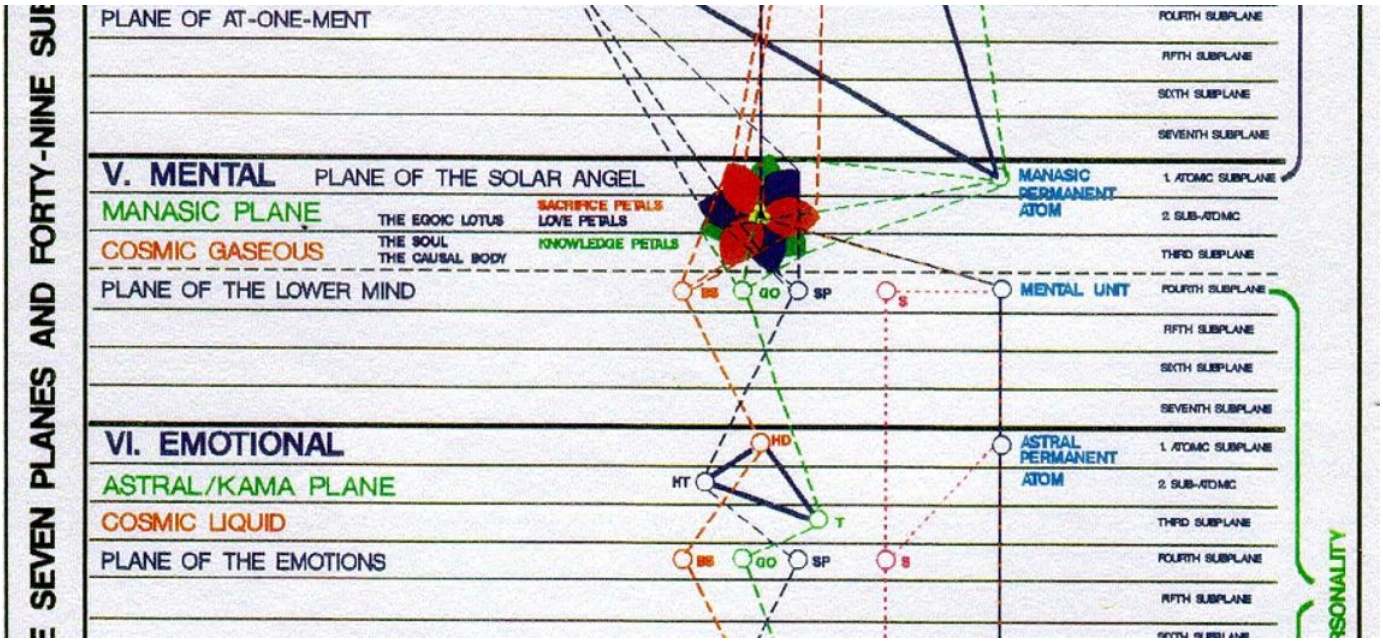

The Egoic Lotus and the Centers Detail of mental and astral planes

Hoa Sen Chân Ngã và các Trung Tâm Chi tiết các cõi trí và cảm dục

But these seven systemic planes are really only the seven vibratory levels, really 49, really 343 actually of sub-subplanes, 343

Nhưng bảy cõi của hệ mặt trời này thực ra chỉ là bảy cấp độ rung động—thực ra là 49, và nếu tính các cõi phụ của cõi phụ thì thực

vibratory levels of the cosmic physical plane. Okay.

ra là 343—343 cấp độ rung động của cõi hồng trần vũ trụ.

[17] and that all that now transpires in the life of the initiate simply releases him from physical experience (technically physical, even on the atmic, monadic and logoic planes),

[17] và tất cả những gì hiện đang diễn ra trong đời sống của điểm đạo đồ chỉ đơn thuần giải thoát y khỏi kinh nghiệm hồng trần (theo nghĩa chuyên môn vẫn là hồng trần, ngay cả trên các cõi atma, chân thần và Thượng đế),

—technically physical or at least etheric, but etheric is always considered physical anyway—

—về mặt thuật ngữ là hồng trần, hoặc ít nhất là dĩ thái, nhưng dù sao dĩ thái vẫn luôn được xem là hồng trần—

[18] into that vortex of force which we know and understand as LOVE, or onto the cosmic astral plane.

[18] để đưa y vào xoáy mãnh lực mà chúng ta biết và thấu hiểu là TÌNH THƯƠNG, hay vào cõi cảm dục vũ trụ.

So even though the cosmic astral plane is somehow home to those evil entities who are responsible for cosmic evil, it is also the great center of a kind of love that we can barely conceive, although the Christ is mediating to us that love because He has the touch of the cosmic astral plane. And I suppose the question is, once you've taken the seventh initiation, well certainly you are in touch with the cosmic astral plane, can you go there?

Vì vậy, mặc dù theo một cách nào đó, cõi cảm dục vũ trụ là nơi cư ngụ của những thực thể tà ác chịu trách nhiệm về cái ác vũ trụ, nó cũng là trung tâm vĩ đại của một loại bác ái mà chúng ta hầu như không thể hình dung, dù Đức Christ đang làm trung gian truyền bác ái ấy đến chúng ta, vì Ngài có sự tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ. Và tôi cho rằng câu hỏi là: một khi đã trải qua lần điểm đạo thứ bảy, chắc chắn các bạn có tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ, nhưng liệu các bạn có thể đến đó không?

We know that by the ninth initiation one certainly can, and maybe by the eighth, which is called Transition, it's transition onto the cosmic astral plane without necessarily refusing contact with the cosmic physical plane. So the true love is found on the cosmic astral plane.

Chúng ta biết rằng đến lần điểm đạo thứ chín thì chắc chắn có thể, và có lẽ đến lần thứ tám, gọi là Chuyển tiếp, cũng có thể; đó là sự chuyển tiếp lên cõi cảm dục vũ trụ mà không nhất thiết từ chối tiếp xúc với cõi hồng trần vũ trụ. Vì vậy, bác ái chân thực nằm trên cõi cảm dục vũ trụ.

[19] The note, the quality and the influence of the cosmic astral plane is love—

[19] Âm điệu, phẩm tính và ảnh hưởng của cõi cảm dục vũ trụ là tình thương—

Okay, I mean this is a high thought. —

Đây là một tư tưởng cao siêu. —

[20] the higher correspondence of emotion as experienced upon the astral plane of the planetary or solar manifestation.

[20] sự tương ứng cao hơn của cảm xúc mà người ta trải nghiệm trên cõi cảm dục của sự biểu hiện hành tinh hoặc thái dương.

According to the great Law of Attraction, this love will operate.

Bác ái này sẽ vận hành theo Định luật Hấp Dẫn vĩ đại.

And we've already seen, have we not, that love is different from the magnetism that can be utilized by the brother of the shadow who is using the love petals of the Egoic Lotus? Love, true love, and that magnetic power which he can use along with considerable knowledge which is not yet wisdom, these are found in the Egoic Lotus, but they are not true to their higher correspondences. Real love is something else, and real wisdom is something other than knowledge.

Và chẳng phải chúng ta đã thấy rằng bác ái khác với từ điện mà huynh đệ bóng tối có thể vận dụng khi sử dụng các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã sao? Bác ái, bác ái chân thực, và quyền năng từ tính mà kẻ ấy có thể sử dụng cùng với tri thức đáng kể nhưng chưa phải minh triết, đều có trong Hoa Sen Chân Ngã, nhưng chúng chưa phản ánh trung thực những tương ứng cao hơn của mình. Bác ái thực sự là một điều khác, và minh triết thực sự khác với tri thức.

[21] It is therefore to be realised that the Hierarchy is definitely under the impact of energies emanating from the cosmic astral plane, whilst Shamballa reacts to influences coming from the cosmic mental plane.

[21] Vì vậy, cần nhận ra rằng Thánh đoàn rõ ràng đang chịu tác động của những năng lượng phát ra từ cõi cảm dục vũ trụ, trong khi Shamballa đáp ứng với những ảnh hưởng đến từ cõi trí vũ trụ.

This is such an important statement, and unless one is careful about this, one can overlook what is necessary. So, and maybe, you know, from the time one reaches the cosmic ethers, the influences of the cosmic astral plane will be felt. And the Hierarchy, members of the Hierarchy are polarized upon the cosmic ethers. Excuse me. We know how average man has an etheric body largely subject to or open to carrying astral energy, the average man.

Đây là một phát biểu hết sức quan trọng, và nếu không cẩn thận, người ta có thể bỏ qua điều cần thiết. Có lẽ từ khi đạt đến các tầng dĩ thái vũ trụ, người ta sẽ cảm nhận được những ảnh hưởng của cõi cảm dục vũ trụ. Và Thánh đoàn, các thành viên của Thánh đoàn, phân cực trên các tầng dĩ thái vũ trụ. Chúng ta biết rằng người bình thường có một thể dĩ thái phần lớn chịu sự chi phối của năng lượng cảm dục, hoặc sẵn sàng dẫn truyền năng lượng ấy.

And you kind of wonder whether the average initiate of the Hierarchy has an

Và người ta tự hỏi liệu điểm đạo đồ thông thường trong Thánh đoàn có một thể dĩ thái,

etheric body, a cosmic etheric body open to the energies of the cosmic astral plane—sort of a correspondence there, kind of a parallel.

một thể dĩ thái vũ trụ, mở ra đón nhận các năng lượng của cõi cảm dục vũ trụ hay không—ở đây có một sự tương ứng, một nét song hành.

[22] The related stream of energy can therefore be seen to be from:

[22] Do đó, có thể thấy dòng năng lượng liên hệ bắt nguồn từ:

[23] 1. The cosmic astral plane.

[23] 1. Cõi cảm dục vũ trụ.

[24] 2. The solar buddhic plane, reflecting our planetary buddhic plane.

[24] 2. Cõi Bồ đề thái dương, phản chiếu trong cõi Bồ đề hành tinh của chúng ta.

Solar buddhic plane reflected in our planetary buddhic plane.

Cõi Bồ đề thái dương phản chiếu trong cõi Bồ đề hành tinh chúng ta.

Okay, it is the same level; it is the fourth solar plane.

Đó là cùng một cấp độ; đó là cõi thái dương thứ tư.

[25] 3. The astral plane, the plane of glamour in the three worlds.

[25] 3. Cõi cảm dục, cõi ảo cảm trong ba cõi giới.

So you kind of wonder what cosmic glamour may be all about, because if the Black Lodge has a significant focus on the cosmic astral plane, they must be subject to cosmic glamour. That's the source of cosmic evil. I'm speaking of the cosmic Black Lodge—the Black Lodge as the source of cosmic evil.

Vì vậy, người ta tự hỏi ảo cảm vũ trụ có thể là gì, vì nếu Hắc đoàn có một điểm tập trung đáng kể trên cõi cảm dục vũ trụ, thì họ hẳn phải chịu sự chi phối của ảo cảm vũ trụ. Đó là nguồn gốc của cái ác vũ trụ. Tôi đang nói về Hắc đoàn vũ trụ—Hắc đoàn với tư cách nguồn gốc của cái ác vũ trụ.

Now, I think we may have left out, in a sense, the monadic plane. All of these, I think, are along a Neptunian line. Every one of them has some sort of connection with the planet Neptune. And we have an entity that embodies the cosmic astral plane. We're not given the name of that entity.

Bây giờ, tôi nghĩ theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể đã bỏ sót cõi chân thần. Tôi nghĩ tất cả những cõi này đều nằm trên một tuyến Sao Hải Vương. Mỗi cõi đều có một mối liên hệ nào đó với Sao Hải Vương. Và có một thực thể hiện thân cho cõi cảm dục vũ trụ. Chúng ta không được cho biết tên của thực thể ấy.

We're not given the name of the entity who embodies the solar astral plane, but we are

Chúng ta không được cho biết tên của thực thể hiện thân cho cõi cảm dục thái dương,

told that Varuna embodies the planetary astral plane.

nhưng được cho biết rằng Varuna hiện thân cho cõi cảm dục hành tinh.

Let's just say that the Planetary Logos has a buddhic vehicle which is part of the solar buddhic plane, and that somehow this solar buddhic plane runs throughout the solar system, and the various Planetary Logoi participate in it according to their own limitations and ring-pass-not, and then the astral plane.

Hành Tinh Thượng đế có một hiện thể Bồ đề là một phần của cõi Bồ đề thái dương; và bằng cách nào đó, cõi Bồ đề thái dương này trải khắp hệ mặt trời, còn các Hành Tinh Thượng đế khác nhau tham dự vào đó tùy theo những giới hạn và vòng-giới-hạn riêng của Các Ngài; rồi đến cõi cảm dục.

Okay,

Vậy,

[26] in relation to the mind, you have

[26] Về trí tuệ, chúng ta có:

[27] 1. the cosmic mental plane.

[27] 1. Cõi trí vũ trụ.

We remember that Shamballa is responding to the cosmic mental plane. So let's just say here Hierarchy responds,

Chúng ta nhớ rằng Shamballa đang đáp ứng với cõi trí vũ trụ. Vậy ở đây, Thánh đoàn đáp ứng,

and here, for the cosmic mental plane, Shamballa responds:

còn ở đây, đối với cõi trí vũ trụ, Shamballa đáp ứng:

[28] 2. the solar atmic plane reflected in our planetary atmic plane

[28] 2. Cõi atma thái dương, phản chiếu trong cõi atma hành tinh của chúng ta.

and in our planetary atmic vehicle. When he talks about planes here, you kind of wonder whether he's not really talking about vehicles. And then

và trong hiện thể atma hành tinh chúng ta. Khi Ngài nói đến các cõi ở đây, người ta tự hỏi liệu có phải Ngài thực sự đang nói đến các hiện thể hay không. Và rồi

[29] 3. the mental plane, the plane of illusion

[29] 3. Cõi trí, cõi ảo tưởng.

—of figmentative—is that such a word? Probably not. Figmentative thoughtforms which, bright in themselves, still hide the truth, let's put it—well, truth as revealed by intuition.

—của những hình tư tưởng do hư cấu—có từ như thế không? Có lẽ là không. Những hình tư tưởng do hư cấu ấy, dù chính chúng sáng chói, vẫn che giấu chân lý—chân lý như trực giác mặc khải.

Okay, so we have Hierarchy responsive to the cosmic astral plane, and there the Christ is located, though he's also a member of Shamballa.

Vậy, chúng ta có Thánh đoàn đáp ứng với cõi cảm dục vũ trụ, và Đức Christ ở đó, dù Ngài cũng là một thành viên của Shamballa.

And we have Shamballa, where the Buddha does focus at this time, responsive to the cosmic mental plane. Okay. And interestingly enough, the atmic plane is very much associated with the Buddha, because it's called the nirvanic plane. And maybe we might say that the first stages of nirvana—as there have to be many stages—the first stages of nirvana occur in relation to the atmic plane.

Và chúng ta có Shamballa, nơi Đức Phật hiện đang tập trung, đáp ứng với cõi trí vũ trụ. Khá thú vị là cõi atma gắn bó mật thiết với Đức Phật, vì nó được gọi là cõi Niết Bàn. Và có lẽ chúng ta có thể nói rằng những giai đoạn đầu tiên của Niết Bàn—vì hẳn phải có nhiều giai đoạn—diễn ra trong mối liên hệ với cõi atma.

I'm going to pretend that this is a word. I like the word, but there's probably a better word for it.

Tôi sẽ tạm xem đó là một từ có thật. Tôi thích từ ấy, nhưng có lẽ có một từ thích hợp hơn.

Okay.

Được rồi.

[30] In connection with the references to glamour and illusion, (see *Glamour: A World Problem*)

[30] Liên quan đến những đề cập về ảo cảm và ảo tưởng, (xem Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới)

—there, of course, the many kinds of glamours are described, and their impulsive nature, what they incline a man towards, and the seven types of illusion to which we may be prone, especially between the second and third initiations before so many of them are cleared up at the third degree.

—dĩ nhiên, ở đó mô tả nhiều loại ảo cảm cùng bản chất thôi thúc của chúng, những gì chúng khiến con người hướng đến, và bảy loại ảo tưởng mà chúng ta có thể dễ mắc phải, đặc biệt trong khoảng giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba, trước khi rất nhiều loại trong số đó được dẹp bỏ ở bậc ba.

So,

Vì vậy,

in connection with the references to glamour and illusion,

liên quan đến những chỗ đề cập đến ảo cảm và ảo tưởng,

[31] it must be borne in mind that the reason glamour predominates

[31] cần ghi nhớ rằng lý do ảo cảm chiếm ưu thế

—certainly on our planet at this time—

—chắc chắn là trên hành tinh chúng ta vào lúc này—

[32] and illusion functions in the three worlds

[32] và ảo tưởng hoạt động trong ba cõi giới

is not yet the type of error which affects the greater number; glamour does.

chưa phải là loại sai lầm ảnh hưởng đến số đông; chính ảo cảm mới ảnh hưởng đến số đông.

So that

Vậy,

the reason glamour predominates and illusion functions in the three worlds

lý do ảo cảm chiếm ưu thế và ảo tưởng hoạt động trong ba cõi giới

[33] is due to the fact that men identify themselves with the physical brain, and interpret life in terms of experience in the three worlds.

[33] là vì con người đồng hoá mình với bộ não hồng trần đậm đặc và diễn giải sự sống theo kinh nghiệm trong ba cõi giới.

Of course, the physical brain has to receive the higher energies as well, but it does have perceptual limitations. Physical brain has, oops, has perceptual limitations, and it interprets or it presents—let's say it presents reality in a way which is far different from the actual state of that reality or from the manner in which that reality is perceived by those who are functioning without the limitations of the physical brain.

Dĩ nhiên, bộ não hồng trần cũng phải tiếp nhận các năng lượng cao hơn, nhưng nó có những giới hạn về tri giác. Bộ não hồng trần có những giới hạn về tri giác, và nó diễn giải hay trình bày—có thể nói là trình bày—thực tại theo một cách rất khác với trạng thái thực sự của thực tại ấy, hoặc với cách những người hoạt động không chịu giới hạn của bộ não hồng trần tri giác thực tại ấy.

Then come these difficult matters, you know.

Rồi đến những vấn đề khó khăn này.

[34] There is no true astral plane, from the angle of personality identifications, but only what might be regarded as figments of the imagination;

[34] Từ góc độ những sự đồng hoá của phàm ngã, không có cõi cảm dục chân thực, mà chỉ có những gì có thể xem là sản phẩm hư cấu của sự tưởng tượng;

I've often contended, or at least believed, that there must be, where the astral plane is, a range of atomic substance of various

Tôi thường lập luận, hoặc ít nhất tin rằng, tại nơi cõi cảm dục hiện hữu hẳn phải có một dải chất liệu nguyên tử với những tần số

vibratory frequencies which is the bridge between such atomic vibration on the etheric level and atomic vibration on the mental level. But basically, when we're talking about our astral plane, we're talking about the kinds of forms which the human imagination has created in that vibratory field. We're not talking about the vibratory field itself.

rung động khác nhau, làm cầu nối giữa rung động nguyên tử trên cấp độ dĩ thái và rung động nguyên tử trên cấp độ trí tuệ. Nhưng về cơ bản, khi nói đến cõi cảm dục của chúng ta, chúng ta đang nói đến những loại hình tướng mà sự tưởng tượng của con người đã tạo ra trong trường rung động ấy. Chúng ta không nói đến chính trường rung động ấy.

It's more that which has been formed by the exercise of the human imagination and which is for the most part illusory—well, glamorous, well, untrue.

Đúng hơn, đó là những gì đã thành hình qua việc vận dụng sự tưởng tượng của con người và phần lớn là hư ảo—mang tính ảo cảm, không chân thực.

Okay, so,

Vậy,

there is no true astral plane, from the angle of personality identifications.

không có cõi cảm dục chân thực, xét từ góc độ những sự đồng hoá của phàm ngã.

Maybe higher beings will be able to work within that particular field, and we're not dealing, as far as they are concerned, with personality identifications,

Có lẽ những sinh mệnh cao hơn sẽ có thể hoạt động trong trường đặc thù ấy, và đối với các Ngài, điều chúng ta đang đề cập không phải là những sự đồng hoá của phàm ngã,

but only what might be regarded as

mà chỉ là những gì có thể được xem là

the figments of the imagination.

những sản phẩm hư cấu của sự tưởng tượng.

Is it only human imagination, or is it the imagination of others as well? It could well be.

Đó chỉ là sự tưởng tượng của con người, hay còn là sự tưởng tượng của những sinh mệnh khác nữa? Rất có thể là như vậy.

[35] yet fundamentally and sub-standing what we know as the astral plane is the reflection of the cosmic principle of love.

[35] tuy nhiên, về căn bản, nền tảng của những gì chúng ta biết là cõi cảm dục chính là sự phản chiếu của nguyên khí bác ái vũ trụ.

I mean, it's not a cipher. There is something there. There has to be a range of vibratory activity which connects the two dimensions of vibratory activity which stand, so to

Ý tôi là nó không phải hư không. Có một điều gì đó hiện hữu ở đó. Hẳn phải có một dải hoạt động rung động kết nối hai chiều kích hoạt động rung động nằm, có thể nói như

speak, on either side of the astral plane. So the astral plane is meant to be the reflection of cosmic love.

vậy, ở hai bên cõi cảm dục. Vì vậy, cõi cảm dục có chức năng phản chiếu bác ái vũ trụ.

And we also learn that at the second initiation the principle of love, as related to Neptune, Jupiter, Venus, must be increasingly expressed on that vibratory level we call the astral plane, and many of the glamours dissipated—those illusory, wrongly impelling forms must be dissipated. But anyway, DK is connecting the cosmic astral with our astral here.

Và chúng ta cũng học được rằng ở lần điểm đạo thứ hai, nguyên khí bác ái, trong mối liên hệ với Sao Hải Vương, Sao Mộc, Sao Kim, phải ngày càng biểu lộ trên cấp độ rung động mà chúng ta gọi là cõi cảm dục, và nhiều ảo cảm phải tiêu tan—những hình tướng hư ảo gây thôi thúc sai lầm ấy phải tiêu tan. Dù sao, ở đây Chân sư DK đang kết nối cõi cảm dục vũ trụ với cõi cảm dục của chúng ta.

So the cosmic astral plane is connected with our astral plane if the astral plane is serving its true function. Okay.

Vì vậy, cõi cảm dục vũ trụ có liên hệ với cõi cảm dục của chúng ta nếu cõi cảm dục thực hiện chức năng chân thực của nó.

[36] However, being essentially a reflection, it lacks basic reality from the angle of the true disciple

[36] Tuy nhiên, vì bản chất chỉ là một sự phản chiếu, nên từ góc độ của người đệ tử chân chính, cõi ấy thiếu thực tại nền tảng

So, you know, the question will come up: is there actually this dimension of us, the atoms of which have a certain vibratory frequency? You know, common sense seems to say there must be, but DK talks about a basic reality which it seems to lack, so we'll have to try to understand that.

Vì vậy, câu hỏi sẽ nảy sinh: liệu thực sự có chiều kích này của chúng ta, với các nguyên tử mang một tần số rung động nhất định hay không? Lẽ thường dường như cho thấy hẳn phải có, nhưng Chân sư DK nói đến một thực tại căn bản mà nó dường như thiếu, nên chúng ta sẽ phải cố gắng thấu hiểu điều đó.

However, being essentially a reflection, it lacks basic reality from the angle of the true disciple

Tuy nhiên, vì về bản chất là một sự phản chiếu, nó thiếu thực tại căn bản theo góc nhìn của người đệ tử chân chính

—not just the apparently, not just the probationary disciple—

—không chỉ là người có vẻ là đệ tử, không chỉ là đệ tử dự bị—

[37] and must be ignored as an expression of fundamental truth;

[37] và không được xem là một biểu hiện của chân lý căn bản;

This is so important, because although there are phenomena, and the psychic will of

Điều này hết sức quan trọng, vì mặc dù có các hiện tượng, và dĩ nhiên người có năng

course perceive these things, the sensitive person will perceive these things, fundamental truth is not there to be found. I think we have to get into the cosmic ethers before fundamental truth will be found.

lực thông linh sẽ tri giác những điều này, người nhạy cảm sẽ tri giác những điều này, nhưng không thể tìm thấy chân lý căn bản ở đó. Tôi nghĩ chúng ta phải đi vào các cõi dĩ thái vũ trụ mới tìm thấy chân lý căn bản.

[38] at the same time, the astral plane exists from the angle of the Master, because it is an expression in dense physical cosmic substance of cosmic love.

[38] đồng thời, từ góc độ của Chân sư, cõi cảm dục vẫn hiện hữu, vì đó là một biểu hiện của bác ái vũ trụ trong chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc.

Well, there we have it. It's definitely existent, even though the disciple in his search for truth will not look there. So the Master finds that it does exist, because it is a type of substance which is correlated with the substance of cosmic love found on the cosmic astral plane. So a type of substance does exist, and the Master realizes its correlation with the—well, that's such an interesting phrase—with the substance of cosmic love. That's such an interesting phrase, because sometimes when we think of the idea of substance, we think, "Well, this has to be material, you know. This has to relate to physicality or dense physicality.

Đó là điều chúng ta có ở đây. Nó chắc chắn tồn tại, dù người đệ tử trên hành trình tìm kiếm chân lý sẽ không tìm ở đó. Vì vậy, Chân sư nhận thấy nó quả có tồn tại, vì đó là một loại chất liệu có sự tương quan với chất liệu của tình thương vũ trụ trên cõi cảm dục vũ trụ. Như vậy, một loại chất liệu quả có tồn tại, và Chân sư nhận ra sự tương quan của nó với—đó là một cụm từ thật thú vị—với chất liệu của tình thương vũ trụ. Cụm từ ấy thật thú vị, vì đôi khi, khi nghĩ đến ý tưởng về chất liệu, chúng ta nghĩ: "Điều này hẳn phải mang tính vật chất. Nó hẳn phải liên quan đến tính hồng trần hoặc tính hồng trần đậm đặc.

Like we use that phrase, "Well, what kind of substance are you going to use?" You use it in the chem lab, you know. You use it when we're dealing with matter of various kinds: "What kind of substances are in that formula?" we say. But that's a very physicalized, a very dense sort of use of the word.

Chẳng hạn, chúng ta dùng cách nói: "Các bạn sẽ dùng loại chất liệu nào?" Các bạn dùng từ ấy trong phòng thí nghiệm hóa học. Các bạn dùng nó khi chúng ta đề cập đến các loại vật chất khác nhau: "Trong công thức đó có những chất nào?" chúng ta nói như vậy. Nhưng đó là cách dùng từ rất thiên về hồng trần, rất đậm đặc.

That which substands is substance. It may be subtly material. Is it in fact essentially material? The great nonsubstantiality substands all and yet is substance. Well, all right, you know, these are philosophical issues to be worked out—sort of a philosophical physics.

Cái làm nền tảng là chất liệu. Nó có thể mang tính vật chất vi tế. Liệu về bản chất nó có thực sự mang tính vật chất không? Tính phi chất liệu vĩ đại làm nền tảng cho tất cả, nhưng vẫn là chất liệu. Đây là những vấn đề triết học cần được giải quyết—một dạng vật lý học triết học.

Those two things have to come together to work out what's actually happening here. So,

Hai lĩnh vực ấy phải kết hợp với nhau để làm sáng tỏ điều thực sự đang diễn ra ở đây. Vì vậy,

it is an expression in dense physical cosmic substance of cosmic love.

nó là một biểu hiện của tình thương vũ trụ trong chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc.

Now, what is dense physical cosmic substance? And let's just say the lower 21 subplanes are dense physical cosmic substance. So the dense physical body of the Solar Logos consists of the lower three solar or systemic subplanes, each one of them sevenfold or 49-fold. And that is dense physical cosmic substance. So the astral plane is within—our usual astral plane is within—dense physical cosmic substance.

Vậy chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc là gì? Hai mươi mốt cõi phụ thấp là chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc. Như vậy, thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế gồm ba cõi phụ thái dương hay cõi phụ của hệ thấp nhất, mỗi cõi đều thất phân hoặc phân thành 49 phần. Và đó là chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc. Vì vậy, cõi cảm dục—cõi cảm dục thông thường của chúng ta—nằm trong chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc.

[39] Its potency is, however, so great that it produces glamour in those who are not yet liberated.

[39] Tuy nhiên, sức mạnh của cõi ấy lớn đến mức tạo ra ảo cảm nơi những người chưa giải thoát.

We know why, you know. In our solar system, our Solar Logos is astrally polarized. Our Planetary Logos is still astrally polarized, even more so, and has more struggles yet than the Solar Logos has, who has liberated himself to a certain extent.

Chúng ta biết vì sao. Trong hệ mặt trời của chúng ta, Thái dương Thượng đế của chúng ta phân cực cảm dục. Hành Tinh Thượng đế của chúng ta vẫn phân cực cảm dục, thậm chí còn mạnh hơn, và còn phải trải qua nhiều cuộc đấu tranh hơn Thái dương Thượng đế, Đấng đã tự giải thoát đến một mức độ nhất định.

So we who are not yet liberated in terms of the fourth degree are subject to the type of turbulence occurring within the dense—occurring within the astral plane in the dense physical body of our Planetary Logos. Matter of fact, our Planetary Logos has a lot of trouble, we're told, even on the cosmic astral plane in his cosmic astral body.

Vì vậy, chúng ta, những người chưa được giải thoát ở cấp độ thứ tư, phải chịu tác động của sự xáo động diễn ra trong cõi cảm dục thuộc thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Thực ra, chúng ta được cho biết rằng Hành Tinh Thượng đế của chúng ta còn gặp nhiều khó khăn ngay cả trên cõi cảm dục vũ trụ, trong thể cảm dục vũ trụ của Ngài.

And this, I'm sure, is reflected in the condition of that astral body, or astral plane,

Và tôi chắc rằng điều này phản ánh trong tình trạng của thể cảm dục ấy, hay cõi cảm

which is part of his dense physical cosmic substance. So we're dealing, with the astral plane, with a level of subtle nature which is extremely powerful in this solar system and on our planet. And it is a great struggle for us to overcome its glamour-producing tendencies, because our Planetary Logos himself is still subject to glamours. He's only a cosmic initiate of the first degree.

dục ấy, vốn là một phần trong chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc của Ngài. Vì vậy, khi đề cập đến cõi cảm dục, chúng ta đang đề cập đến một cấp độ của bản chất vi tế vô cùng mạnh mẽ trong hệ mặt trời này và trên hành tinh chúng ta. Chúng ta phải đấu tranh rất nhiều để vượt qua những khuynh hướng tạo ảo cảm của nó, vì chính Hành Tinh Thượng đế của chúng ta vẫn chịu tác động của các ảo cảm. Ngài mới chỉ là một điểm đạo đồ vũ trụ cấp một.

Well of course, you know, what does that mean? We say he is *only*, and yet he's a stupendous god, unfathomable from our point of view.

Dĩ nhiên, điều đó có nghĩa gì? Chúng ta nói Ngài *mới chỉ* như vậy, thế nhưng Ngài là một vị Thượng đế phi thường, sâu thẳm khôn dò theo góc nhìn của chúng ta.

Yet if you make the analogy, the human being who is an initiate of the first degree, a probationary initiate of the first degree, is still mightily subject to glamours. So if the analogy holds good, it will be between the first and second initiation that the Planetary Logos has to clear his glamorous astral body, cosmically glamorous astral body, just as the human being between the first and second probationary initiations has to clear his astral body of the majority of the glamours which afflict.

Tuy nhiên, nếu vận dụng phép tương đồng, một con người là điểm đạo đồ cấp một, một điểm đạo đồ dự bị cấp một, vẫn chịu tác động vô cùng mạnh mẽ của các ảo cảm. Vì vậy, nếu phép tương đồng này đúng, thì trong khoảng giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, Hành Tinh Thượng đế phải thanh lọc thể cảm dục đầy ảo cảm của Ngài, thể cảm dục đầy ảo cảm ở cấp vũ trụ, cũng như con người trong khoảng giữa hai lần điểm đạo dự bị thứ nhất và thứ hai phải thanh lọc khỏi thể cảm dục của mình phần lớn những ảo cảm gây khổ sở.

So anyway, a very potent astral plane which hides the truth from us—or let's just say conditions of the systemic astral plane to which we have contributed, and to which the Black Lodge, BLJ, to which the Black Lodge has mightily contributed—stop our perception of reality, of the higher reality. So we are drowning in glamour, and we are impelled by false emotions which lead in directions other than those the Plan wishes or seeks to manifest.

Như vậy, một cõi cảm dục rất mạnh mẽ che giấu chân lý khỏi chúng ta—hay những tình trạng của cõi cảm dục thuộc hệ mà chúng ta đã góp phần tạo nên, và Hắc đoàn, BLJ, đã góp phần tạo nên một cách mạnh mẽ—ngăn cản chúng ta tri giác thực tại, thực tại cao siêu hơn. Vì vậy, chúng ta đang chìm trong ảo cảm, và những cảm xúc sai lạc thôi thúc chúng ta đi theo những hướng khác với những hướng mà Thiên Cơ mong muốn hay tìm cách biểu hiện.

[40] Students should remember that focussed power produces glamour where wrong identification is involved, but only reality and truth where there is freedom from the factor of form life.

So DK is actually telling us that wrong identification is slavery to the factor of form life. Really, wrong identification is slavery to the factor of form life, and right identification is freedom from the factor of form life.

So who are we really? You know, if we think we are the form, we are still the slave to that type of wrong identification. We're the slave of form. If we think we are the form, we are the slave of form through wrong identification.

So all of our work in Raja Yoga, whereby we abstract from our ordinary perceptions—whether on the dense physical plane or anywhere within the dense physical body of the Planetary or Solar Logos—as we abstract from those, we increasingly identify correctly, and we are no longer subject to the factor of form life.

So if we have a lot of power and our consciousness is benighted, that is going to produce glamour. Let's just say power wrongly directed with an ignorant consciousness produces glamour.

[41] Therefore, temporarily, there is no astral plane for the disciple who is withdrawing identification."

[40] Các đạo sinh nên nhớ rằng quyền năng tập trung tạo ra ảo cảm khi có sự đồng hoá sai lầm, nhưng chỉ tạo ra thực tại và chân lý khi đã thoát khỏi yếu tố sự sống hình tướng.

Như vậy, Chân sư DK thực sự đang nói với chúng ta rằng sự đồng hóa sai lầm là tình trạng làm nô lệ cho yếu tố sự sống hình tướng. Thật vậy, sự đồng hóa sai lầm là làm nô lệ cho yếu tố sự sống hình tướng, còn sự đồng hóa đúng đắn là tự do khỏi yếu tố sự sống hình tướng.

Vậy chúng ta thực sự là ai? Nếu nghĩ mình là hình tướng, chúng ta vẫn là nô lệ của kiểu đồng hóa sai lầm ấy. Chúng ta là nô lệ của hình tướng. Nếu nghĩ mình là hình tướng, chúng ta làm nô lệ cho hình tướng qua sự đồng hóa sai lầm.

Vì vậy, toàn bộ công việc của chúng ta trong Raja Yoga, nhờ đó chúng ta rút khỏi những tri giác thông thường—dù trên cõi hồng trần đậm đặc hay ở bất kỳ đâu trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế—khi rút khỏi những tri giác ấy, chúng ta ngày càng đồng hóa đúng đắn, và không còn chịu sự chi phối của yếu tố sự sống hình tướng.

Vì vậy, nếu chúng ta có nhiều quyền năng nhưng tâm thức lại tăm tối, điều đó sẽ tạo ra ảo cảm. Quyền năng bị định hướng sai lầm cùng với một tâm thức vô minh sẽ tạo ra ảo cảm.

[41] Do đó, tạm thời, cõi cảm dục không hiện hữu đối với người đệ tử đang rút khỏi sự đồng hoá;

This is so clarifying, but again we're told that for the Master there is.

Điều này làm sáng tỏ rất nhiều, nhưng một lần nữa, chúng ta được cho biết rằng đối với Chân sư thì cõi ấy có tồn tại.

So sometimes we glibly say, "Well, there is no astral plane," but we have to remember that for the Master, there is an astral plane as the reflection of the substance of cosmic love within the dense physical vehicle of the Solar Logos,

Vì vậy, đôi khi chúng ta dễ dàng nói: "Không có cõi cảm dục", nhưng phải nhớ rằng đối với Chân sư, có một cõi cảm dục như sự phản chiếu của chất liệu tình thương vũ trụ trong hiện thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế,

an expression in dense physical cosmic substance of cosmic love.

một biểu hiện của tình thương vũ trụ trong chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc.

Well, of course cosmic love is also a substance, but the way it's used here, it's in dense—cosmic love is not spoken of as substantial, though it is. It's dense physical cosmic substance that is referred to. I think I earlier referred to the substance of cosmic love, which is philosophically correct, but that's not how it's being used here.

Dĩ nhiên, tình thương vũ trụ cũng là một chất liệu, nhưng theo cách dùng ở đây—tình thương vũ trụ không được nói đến như một thứ có tính chất liệu, dù quả là như vậy. Điều được nói đến là chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc. Tôi nghĩ trước đó tôi đã nói đến chất liệu của tình thương vũ trụ, điều này đúng về mặt triết học, nhưng đó không phải là cách dùng ở đây.

Therefore, temporarily, there is no astral plane for the disciple who is withdrawing identification."

Do đó, tạm thời không có cõi cảm dục đối với người đệ tử đang rút lại sự đồng hóa."

He's just indifferent to it. He is not focused upon it. ...

Y chỉ điềm nhiên với nó. Y không tập trung vào nó. ...

[42] there is a field of service for the Master Who has no longer the power to identify His consciousness with anything in the three lower worlds."

[42] còn đối với Chân sư, Đấng không còn khả năng đồng hoá tâm thức của Ngài với bất cứ điều gì trong ba cõi giới, thì có một lĩnh vực phụng sự;

So when we say to ourselves, "Well, what do you think you are?" if our answer has to do with anything in the three lower worlds, we are certainly still subject to wrong identification.

Vì vậy, khi tự hỏi: "Mình nghĩ mình là gì?", nếu câu trả lời của chúng ta liên quan đến bất cứ điều gì trong ba cõi thấp, thì chắc chắn chúng ta vẫn chịu sự chi phối của sự đồng hóa sai lầm.

So basically what DK is saying here is that wrong identification is producing—wrong identification plus power is producing glamour.

Về cơ bản, điều Chân sư DK đang nói ở đây là sự đồng hóa sai lầm cộng với quyền năng tạo ra ảo cảm.

Wrong identification plus power is producing glamour.

Sự đồng hóa sai lầm cộng với quyền năng tạo ra ảo cảm.

[43] He can, however, relate cosmic sources with planetary and solar expressions of energy.

[43] tuy nhiên, Ngài có thể nối kết các nguồn vũ trụ với những biểu hiện năng lượng của hành tinh và thái dương.

And the Master is subject to cosmic love. It enters the Hierarchy. And there will also be forms of planetary and solar energies to which this cosmic love can be related. So it's really interesting that no astral plane for the disciple, and yet the astral plane exists as a field of service for the Master—also for some disciples who have managed the correct identification.

Và Chân sư chịu tác động của tình thương vũ trụ. Tình thương ấy đi vào Thánh đoàn. Cũng sẽ có những hình thức năng lượng hành tinh và thái dương mà tình thương vũ trụ này có thể liên kết với chúng. Vì vậy, điều thật thú vị là không có cõi cảm dục đối với người đệ tử, nhưng cõi cảm dục vẫn tồn tại như một lĩnh vực phụng sự dành cho Chân sư—cũng dành cho một số đệ tử đã đạt được sự đồng hóa đúng đắn.

So no astral plane for the master—for the disciple, but an astral plane as a field of service for the Master, and for the disciple who has achieved correct identification, maybe following the third initiation. DK is going into matters very, very deeply here, we see, and is maybe clarifying some of our misapprehensions about the so-called facts of occultism.

Như vậy, không có cõi cảm dục đối với người đệ tử, nhưng có một cõi cảm dục như một lĩnh vực phụng sự dành cho Chân sư, và cho người đệ tử đã đạt được sự đồng hóa đúng đắn, có lẽ sau lần điểm đạo thứ ba. Chúng ta thấy Chân sư DK đang đi rất, rất sâu vào những vấn đề này, và có lẽ đang làm sáng tỏ một số nhận thức sai lầm của chúng ta về những điều được gọi là các sự kiện của huyền bí học.

[44] As we study the whole subject of initiation and the advanced initiations, it will be found necessary to remember always the relation of our seven planes to the cosmic range of planes.

[44] Khi nghiên cứu toàn bộ chủ đề điểm đạo và các cuộc điểm đạo cao cấp, chúng ta sẽ thấy cần phải luôn ghi nhớ mối quan hệ giữa bảy cõi của chúng ta với hệ thống các cõi vũ trụ.

And that's an interesting statement:

Và đó là một phát biểu thú vị:

it will be found necessary.

I'm going to highlight that.

And I'll show you what I think he means by the cosmic range of planes. And here on page 344 of *A Treatise on Cosmic Fire*, we see, though not depicted in detail, the cosmic range of planes, the seven cosmic planes, with only the cosmic physical plane represented in any kind of detail. Obviously these other planes would have their own type of detail which would be found therein, but it would not serve us to know too much about it, though we can infer through analogy. Okay.

So,

As we study the whole subject of initiation and the advanced initiations, it will be found necessary to remember always the relation of our seven systemic solar planes to the cosmic range of planes.

He talks about them from time to time, gives us some hints about the cosmic mental plane, cosmic astral plane. He mentions the cosmic buddhic plane, and I'm not sure he actually mentions cosmic atmic, cosmic monadic, and cosmic logoic planes. Maybe we can see it does. It would be interesting to see: cosmic monadic, no; cosmic logoic, no; cosmic atmic, yes, that is mentioned. Here it is: the "jewel in the lotus," the cosmic atmic plane.

That is mentioned. Okay. And later, later in the book, all of this has been—I've gone through this as carefully as I could in a written manner, but that, of course, was some years ago, and probably I would know

chúng ta sẽ thấy cần phải.

Tôi sẽ tô sáng phần đó.

Và tôi sẽ cho các bạn thấy điều mà tôi nghĩ Ngài muốn nói qua cụm từ hệ thống các cõi vũ trụ. Ở đây, trên trang 344 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chúng ta thấy hệ thống các cõi vũ trụ, bảy cõi vũ trụ, dù không được mô tả chi tiết; chỉ cõi hồng trần vũ trụ được trình bày tương đối chi tiết. Hiển nhiên, những cõi khác này sẽ có những chi tiết riêng trong đó, nhưng biết quá nhiều về chúng cũng không giúp ích cho chúng ta, dù chúng ta có thể suy luận qua phép tương đồng.

Vì vậy,

Khi nghiên cứu toàn bộ chủ đề điểm đạo và những cuộc điểm đạo cao cấp, chúng ta sẽ thấy cần phải luôn nhớ đến mối quan hệ giữa bảy cõi thái dương thuộc hệ của chúng ta với hệ thống các cõi vũ trụ.

Thỉnh thoảng Ngài nói về chúng, cho chúng ta một số gợi ý về cõi trí vũ trụ, cõi cảm dục vũ trụ. Ngài nhắc đến cõi Bồ đề vũ trụ, và tôi không chắc Ngài có thực sự nhắc đến các cõi atma vũ trụ, chân thần vũ trụ và Thượng đế vũ trụ hay không. Có lẽ chúng ta có thể xem liệu có hay không. Sẽ thú vị khi xem: chân thần vũ trụ, không; Thượng đế vũ trụ, không; atma vũ trụ, có, điều đó có được nhắc đến. Đây rồi: “Bảo Ngọc Trong Hoa Sen”, cõi atma vũ trụ.

Điều đó có được nhắc đến. Và về sau, ở phần sau của cuốn sách, tôi đã xem xét tất cả những điều này cẩn thận nhất có thể dưới dạng văn bản, nhưng dĩ nhiên, đó là vài năm trước, và có lẽ giờ đây tôi sẽ biết nhiều hơn

more now if I were to reattempt it in one of these video books.

nếu thử làm lại trong một cuốn sách dạng video như thế này.

So,

Vì vậy,

[45] It is necessary also to bear in mind a fact oft forgotten, but which has been known and taught ever since modern occultism began to influence human thinking

[45] Cũng cần ghi nhớ một sự thật thường bị lãng quên, nhưng đã được biết đến và giảng dạy kể từ khi huyền bí học hiện đại bắt đầu ảnh hưởng đến tư tưởng nhân loại:

..." Notice it's modern occultism and it began to influence human thinking, we can say as a result of HPB.

..." Hãy lưu ý, đó là huyền bí học hiện đại, và có thể nói rằng huyền bí học hiện đại bắt đầu ảnh hưởng đến tư duy nhân loại nhờ Bà HPB.

... **[46] the four planes which connote the highest possible spiritual influences, as far as humanity is concerned, are only—in the last analysis—the four etheric subplanes of the cosmic physical plane.**

[46] bốn cõi biểu thị những ảnh hưởng tinh thần cao nhất có thể có đối với nhân loại, xét cho cùng, chỉ là bốn cõi phụ dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ.

And all of our initiations, maybe except for the ninth—well, the eighth and ninth, they're in their own particular category—they have to do with focalizing our consciousness upon the cosmic ethers. I mean, I shouldn't have said all of our initiations, because I really should begin with the fourth: 4, 5, 6, 7. Those initiations have to do with focalization within the four cosmic ethers.

Và tất cả những cuộc điểm đạo của chúng ta, có lẽ ngoại trừ lần thứ chín—lần thứ tám và thứ chín thuộc một phạm trù riêng—đều liên quan đến việc tập trung tâm thức của chúng ta vào các cõi dĩ thái vũ trụ. Ý tôi là, tôi không nên nói tất cả những cuộc điểm đạo của chúng ta, vì thực ra tôi phải bắt đầu từ lần thứ tư: 4, 5, 6, 7. Những cuộc điểm đạo ấy liên quan đến việc tập trung trong bốn cõi dĩ thái vũ trụ.

[47] These highest planes of our planetary life are, therefore, the source of all energy and all originating activity in our entire planetary expression and experience.

[47] Vì vậy, những cõi cao nhất này của sự sống hành tinh chúng ta là nguồn của mọi năng lượng và mọi hoạt động khởi phát trong toàn bộ sự biểu hiện và kinh nghiệm hành tinh của chúng ta. Bốn cõi này là (như các bạn đã biết):

So usually when we think of—we're thinking of the relationship of an etheric body to a physical body, and the expression is within the physical body and upon the physical

Thông thường, chúng ta nghĩ đến mối quan hệ giữa thể dĩ thái với thể xác, và sự biểu hiện diễn ra trong thể xác và trên cõi hồng trần, về cơ bản là trong hiện thể hồng trần

plane, and basically within the dense physical vehicle of the Planetary and Solar Logos. But it's the cosmic ethers which provide the energy and the impulse and the formative power for what transpires in the dense physical body of the Planetary and Solar Logos.

đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế. Nhưng chính các cõi dĩ thái vũ trụ cung cấp năng lượng, xung lực và quyền năng tạo hình cho những gì diễn ra trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế.

So the cosmic etheric—the cosmic etheric planes—provide the energy and impulse for that which manifests within the dense physical vehicle of the Planetary Logos and Solar Logos. You know, sometimes I've questioned whether the dense physical vehicle of the Planetary Logos involves only eighteen of our normal subplanes and not the higher three planes on the mental plane, higher three subplanes on the mental plane. That is not yet decided in my mind, but certainly the dense physical body of the Solar Logos is comprised of the twenty-one lower subplanes and does include the three higher subplanes of the mental plane, definitely. Okay, moving on if the cursor will cooperate.

Vì vậy, các cõi dĩ thái vũ trụ cung cấp năng lượng và xung lực cho những gì biểu hiện trong hiện thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế. Đôi khi tôi tự hỏi liệu hiện thể hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế có chỉ bao gồm mười tám cõi phụ thông thường của chúng ta, và không bao gồm ba cõi phụ cao hơn trên cõi trí hay không. Tôi vẫn chưa ngã ngũ về điều đó, nhưng chắc chắn thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế gồm hai mươi mốt cõi phụ thấp, và chắc chắn bao gồm ba cõi phụ cao hơn của cõi trí. Chúng ta tiếp tục, nếu con trỏ chịu hợp tác.

So anyway, these four planes are, as you already know,

Dù sao, bốn cõi này, như các bạn đã biết, là

[48] the highest plane, the logoic plane, where we have will

[48] 1. Cõi cao nhất . . . Cõi Thượng đế . . . Ý chí

as it is expressed on the cosmic physical plane. It's called the plane of Adi. I guess it means number one, or first, and relates to life. It's the great source of etheric vitality as it can be experienced cosmically physically. It's the first aspect. And yeah, you kind of wonder whether the etheric head centers, as you think they are—I think they are—the etheric head centers of the Solar Logos are found on this plane. The monadic plane, it's called universal. That means it has also to be related to Aquarius.

như ý chí biểu hiện trên cõi hồng trần vũ trụ. Cõi ấy được gọi là cõi Adi. Tôi đoán từ đó có nghĩa là số một, hay thứ nhất, và liên quan đến sự sống. Đó là nguồn sinh lực dĩ thái vĩ đại như có thể trải nghiệm trên cõi hồng trần vũ trụ. Đó là phương diện thứ nhất. Và chúng ta phần nào tự hỏi liệu các trung tâm đầu dĩ thái của Thái dương Thượng đế có nằm trên cõi này hay không, như các bạn nghĩ—tôi nghĩ là có. Cõi chân thần được gọi là phổ quát. Điều đó có nghĩa là cõi ấy cũng phải liên quan đến Bảo Bình.

[49] Source reference — not read aloud: (Adi) Life . . . . . 1st aspect

[49] (Tối Sơ) Sự sống . . . . . Phương diện thứ nhất

It's the plane of love. And human Monads are found here, and probably deva monads as well. And it relates to the second aspect. And I would—I believe that a kind of solar logoic heart center is found on this plane, the monadic plane. Now you know, it's still up in the air as far as I'm concerned whether, when we're talking about the etheric head centers of our Planetary Logos, whether they will be found on the logoic plane or the monadic—I mean, whether it's necessary to shift planetary logoic manifestation on the cosmic physical plane down one cosmic subplane. I am still uncertain about that.

Đó là cõi của tình thương. Các chân thần nhân loại nằm ở đây, và có lẽ các chân thần thiên thần cũng vậy. Cõi ấy liên quan đến phương diện thứ hai. Tôi tin rằng một dạng trung tâm tim của Thái dương Thượng đế nằm trên cõi này, cõi chân thần. Đối với tôi, vẫn chưa có gì chắc chắn về việc, khi nói đến các trung tâm đầu dĩ thái của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, liệu chúng nằm trên cõi Thượng đế hay cõi chân thần—ý tôi là, liệu có cần dịch chuyển sự biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế trên cõi hồng trần vũ trụ xuống một cõi phụ vũ trụ hay không. Tôi vẫn chưa chắc về điều đó.

[50] Source reference — not read aloud: 2. The monadic plane . . . Universal . . . Love

[50] 2. Cõi chân thần . . . Phổ quát . . . Bác ái

[51] Source reference — not read aloud: Human monads . . . . . 2nd aspect

[51] Các chân thần nhân loại . . . . . Phương diện thứ hai

I've seen it both ways. You know, what I'm basically talking about here, and I have mentioned it before, is that just as you see that for the human being on various planes we have chakras—the head chakra, the heart chakra, and the throat chakra, and also all

Tôi đã thấy cả hai cách trình bày. Về cơ bản, điều tôi đang nói ở đây, và đã từng đề cập trước đó, là ở con người, như các bạn thấy, trên các cõi khác nhau chúng ta có các luân xa—luân xa đầu, luân xa tim và luân xa cổ họng, cùng tất cả các luân xa khác trong các

the others in the ethers, and we have them in the astral ethers, and eventually we will have them in the mental ethers, and probably we'll have them in the etheric components of all of the planes here—just as that is possible,

cõi dĩ thái; chúng ta có chúng trong các cõi dĩ thái cảm dục, và cuối cùng sẽ có chúng trong các cõi dĩ thái trí tuệ, và có lẽ chúng ta sẽ có chúng trong các thành phần dĩ thái của tất cả các cõi ở đây—cũng như điều đó là có thể,

but especially looking at the etheric plane, we have to consider that the logoic—the logoic plane—is going to be the first correspondent, the first ether of the Solar Logos, and maybe the Planetary Logos as well. There's much to be worked out there. But if the head center and probably the ajna center are found on the etheric-etheric physical plane, the first, the atomic level—well, this whole thing is the atomic level of the solar logoic etheric body, and so His etheric head center will be found here, and probably etheric ajna center as well.

nhưng đặc biệt khi xét cõi dĩ thái, chúng ta phải cân nhắc rằng cõi Thượng đế sẽ là cõi tương ứng đầu tiên, cõi dĩ thái thứ nhất của Thái dương Thượng đế, và có lẽ cũng của Hành Tinh Thượng đế. Còn nhiều điều cần làm sáng tỏ ở đây. Nhưng nếu trung tâm đầu và có lẽ trung tâm ajna nằm trên cõi dĩ thái thứ nhất của cõi hồng trần dĩ thái, cấp độ nguyên tử—thì toàn bộ phần này là cấp độ nguyên tử của thể dĩ thái của Thái dương Thượng đế, và như vậy trung tâm đầu dĩ thái của Ngài sẽ nằm ở đây, có lẽ cả trung tâm ajna dĩ thái nữa.

Maybe the etheric head center is found on one of these subplanes and the etheric ajna on a lower one, somewhere here. And His etheric heart center will be found here on the monadic plane, and His etheric throat center will be found on the atmic or spiritual plane. And then and down, and all of His lesser chakras will be found on various levels of the buddhic plane, which is still a cosmic etheric plane. So that's what I'm getting at when I discuss the etheric heart center of the Solar Logos.

Có lẽ trung tâm đầu dĩ thái nằm trên một trong những cõi phụ này, còn trung tâm ajna dĩ thái nằm trên một cõi phụ thấp hơn, ở đâu đó tại đây. Và trung tâm tim dĩ thái của Ngài sẽ nằm ở đây, trên cõi chân thần, còn trung tâm cổ họng dĩ thái của Ngài sẽ nằm trên cõi atma hay cõi tinh thần. Rồi xuống thấp hơn, tất cả những luân xa nhỏ hơn của Ngài sẽ nằm trên các cấp độ khác nhau của cõi Bồ đề, vốn vẫn là một cõi dĩ thái vũ trụ. Đó là điều tôi muốn nói khi bàn về trung tâm tim dĩ thái của Thái dương Thượng đế.

So the monadic plane, which is universal in its appreciation and which allows us to begin perceiving our local universe, which is the solar system—remember the word "universe" can relate to a solar system—relates to love. And the atmic plane relates to intelligence, and the throat center of the Solar Logos will be found there. Now you know, the alternative to this when considering the Planetary Logos is: would

Vì vậy, cõi chân thần, vốn có sự nhận thức phổ quát và cho phép chúng ta bắt đầu tri giác vũ trụ cục bộ của mình, tức hệ mặt trời—hãy nhớ rằng từ "vũ trụ" có thể chỉ một hệ mặt trời—liên quan đến tình thương. Còn cõi atma liên quan đến trí thông tuệ, và trung tâm cổ họng của Thái dương Thượng đế sẽ nằm ở đó. Khi xét Hành Tinh Thượng đế, khả năng thay thế cho cách nhìn này là: liệu trung tâm đầu của Hành Tinh Thượng đế

the head center of the Planetary Logos be found on the logoic plane or the monadic? Would the heart center then be found on the atmic plane? Would the throat center be found on the buddhic plane?

nằm trên cõi Thượng đế hay cõi chân thần? Khi ấy, liệu trung tâm tim nằm trên cõi atma? Liệu trung tâm cổ họng nằm trên cõi Bồ đề?

[52] Source reference — not read aloud: 3. The atmic plane . . . 3rd aspect . . . Intelligence

[52] 3. Cõi atma . . . Phương diện thứ ba . . . Trí thông tuệ

Would all the other centers be found on the higher mental plane? And you know, there's probably an obvious answer to this. One thing that makes me want to include—to have the head center of the Planetary Logos on the logoic plane—is the idea that that is where Sanat Kumara holds court and that is the dimension to which the seventh degree initiate rises. So is he rising then beyond the —somehow beyond the head center of the Planetary Logos as he rises to that point? That doesn't seem quite to make sense. Okay, then the buddhic plane is pure reason and intuition.

Liệu tất cả các trung tâm khác nằm trên Cõi thượng trí? Có lẽ có một câu trả lời hiển nhiên cho điều này. Một điều khiến tôi muốn đặt trung tâm đầu của Hành Tinh Thượng đế trên cõi Thượng đế là ý tưởng rằng đó là nơi Sanat Kumara thiết triều, và là chiều kích mà điểm đạo đồ cấp bảy vươn tới. Vậy khi vươn tới điểm ấy, liệu bằng cách nào đó y có vươn vượt quá trung tâm đầu của Hành Tinh Thượng đế không? Điều đó có vẻ không hoàn toàn hợp lý. Tiếp theo, cõi Bồ đề là lý trí thuần khiết và trực giác.

[53] Source reference — not read aloud: 4. The buddhic plane . . . Pure reason . . . Intuition

[53] 4. Cõi Bồ đề . . . Lý trí thuần khiết . . . Trực giác

Now, although intuition is deeply related to love, it is considered to be distinct from love or universal love. So they are deeply related. When we study the intuition as we do, when we read *Glamour: A World Problem* and maybe around page 4 or so, how is the intuition described? Intuition is the synthetic understanding which is the prerogative of the soul, and it only becomes possible when the soul on its own level is reaching in two directions: towards the Monad and towards the integrated personality. Here it is; this is what I was talking about. Intuition is that comprehensive grip of the principle of universality.

Mặc dù trực giác liên quan sâu sắc đến tình thương, nó vẫn được xem là khác biệt với tình thương hay tình thương phổ quát. Như vậy, chúng có quan hệ sâu sắc với nhau. Khi nghiên cứu trực giác như chúng ta vẫn làm, khi đọc *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, có lẽ khoảng trang 4, trực giác được mô tả như thế nào? Trực giác là sự thấu hiểu tổng hợp vốn là đặc quyền của linh hồn, và chỉ trở nên khả hữu khi linh hồn trên cấp độ riêng của mình vươn theo hai hướng: về phía chân thần và về phía phàm ngã tích hợp. Đây rồi; đây là điều tôi đang nói đến. Trực giác là sự nắm bắt toàn diện nguyên khí phổ quát.

Notice the term "universal" was used in relation to the monadic level. So the intuitive, monadic levels are deeply connected. And when it is functioning, there is momentarily at least—apparently it doesn't always function—a complete loss of the sense of separateness. At its highest point it is known as universal love, which has no relation to sentiment or to the affectional reaction, but is predominantly in the area, in the nature of an identification with all beings. Thus is true compassion known. Then does criticism become impossible. Only then is the divine germ seen as latent in all forms. That really strikes me.

Hãy lưu ý rằng từ “phổ quát” được dùng liên quan đến cấp độ chân thần. Vì vậy, cấp độ trực giác và cấp độ chân thần có mối liên hệ sâu sắc. Và khi trực giác hoạt động, ít nhất trong khoảnh khắc—dường như nó không phải lúc nào cũng hoạt động—cảm thức chia rẽ hoàn toàn biến mất. Ở đỉnh cao nhất, trực giác được biết đến như tình thương phổ quát, không liên quan đến tình cảm hay phản ứng trìu mến, mà chủ yếu mang bản chất của sự đồng hóa với mọi sinh linh. Nhờ đó, lòng từ bi chân chính được nhận biết. Khi ấy, sự chỉ trích trở nên bất khả. Chỉ khi ấy, mầm thiêng liêng mới được thấy là tiềm ẩn trong mọi hình tướng. Điều đó thực sự gây ấn tượng mạnh với tôi.

Criticism becomes impossible in the area of universal love. You know, the third ray can be very critical; that is one of its problems, and Monads on the third ray have to somehow resolve upon the second ray Monad. So notice again our chart: intuition and universal love, or universal and love. So it's as if that highest point of intuition is appreciated on the monadic plane. And we could say, could it be that the highest point of intuition on the cosmic physical plane is appreciated on the monadic plane? Could it be?

Sự chỉ trích trở nên bất khả trong phạm vi tình thương phổ quát. Cung ba có thể rất hay chỉ trích; đó là một trong những vấn đề của cung này, và các chân thần trên cung ba phải bằng cách nào đó quy về chân thần cung hai. Vì vậy, hãy nhìn lại biểu đồ của chúng ta: trực giác và tình thương phổ quát, hay phổ quát và tình thương. Như vậy, dường như đỉnh cao nhất ấy của trực giác được nhận thức trên cõi chân thần. Và chúng ta có thể hỏi: liệu đỉnh cao nhất của trực giác trên cõi hồng trần vũ trụ có được nhận thức trên cõi chân thần không? Liệu có thể như vậy không?

It seems a possibility. So pure reason is one thing, but it's not the highest form of love. And intuition, at its highest point—the highest point of intuition—it is known as that universal love which has no relation to sentiment. We really need to get into the monadic consciousness in order to appreciate this. It has no relation to sentiment or to affectional reaction, but is predominantly in the nature of an identification with all beings. Then is true compassion known. Well, it's known on the

Điều đó có vẻ là một khả năng. Vì vậy, lý trí thuần khiết là một điều, nhưng nó không phải là hình thức cao nhất của tình thương. Còn trực giác, ở đỉnh cao nhất—đỉnh cao nhất của trực giác—được biết đến như tình thương phổ quát không liên quan đến tình cảm ấy. Chúng ta thực sự cần đi vào tâm thức chân thần để nhận thức điều này. Nó không liên quan đến tình cảm hay phản ứng trìu mến, mà chủ yếu mang bản chất của sự đồng hóa với mọi sinh linh. Khi ấy, lòng từ bi chân chính được nhận biết. Trên cõi Bồ đề,

buddhic plane, too, but apparently on the monadic plane even more so.

lòng từ bi ấy cũng được nhận biết, nhưng dường như trên cõi chân thần còn sâu sắc hơn nữa.

Then does criticism become impossible, and only then is the divine germ seen latent in all forms, because after all, that divine germ is the Monad, and maybe one has to be a Monad to see a Monad. So I think, you know, hints are interesting. You can read a section over and over again, and it is not a hint for you. And then suddenly you read it on another day, another year, whatever, and it becomes a hint for you because you're ready to see that which it indicates. Suddenly this is a big hint for me. All right. So there is this connection, let's say connection to the monadic plane.

Khi ấy, sự chỉ trích trở nên bất khả, và chỉ khi ấy mới thấy mầm mống thiêng liêng tiềm ẩn trong mọi hình tướng, vì xét cho cùng, mầm mống thiêng liêng ấy chính là chân thần, và có lẽ phải là một chân thần mới thấy được một chân thần. Vì vậy, tôi nghĩ những gợi ý thật thú vị. Các bạn có thể đọc đi đọc lại một đoạn mà nó vẫn không phải là một gợi ý đối với mình. Rồi đột nhiên, vào một ngày khác, một năm khác hay một lúc nào khác, các bạn đọc lại, và nó trở thành một gợi ý vì các bạn đã sẵn sàng thấy điều nó chỉ ra. Đột nhiên, điều này trở thành một gợi ý lớn đối với tôi. Vậy là có mối liên hệ này, mối liên hệ với cõi chân thần.

[54] This 4th or buddhic is a fusion of 2 and 3, of love and intelligence, and produces understanding and intuitive perception.

[54] Cõi thứ tư hay cõi Bồ đề này là sự dung hợp của cõi thứ hai và thứ ba, của bác ái và trí thông tuệ, và tạo ra sự thấu hiểu cùng tri giác trực giác.

This is really—I'm just amazed at how I had never before understood this in the way I seem to be understanding it now. So the qualities of planes 2 and 3 are somehow reflected here. And I'm going to—not doing too well at making it bigger, huh? All right, let's see. We'll make it bigger.

Tôi thật sự kinh ngạc vì trước đây chưa bao giờ thấu hiểu điều này theo cách mà dường như giờ đây tôi đang thấu hiểu. Vậy là các phẩm tính của cõi thứ hai và thứ ba phần nào phản chiếu ở đây. Tôi sẽ phóng to lên—tôi làm chưa được tốt lắm, phải không? Hãy xem. Chúng ta sẽ phóng to lên.

This 4th or buddhic is a fusion of 2 and 3, of love and intelligence, and produces understanding and intuitive perception.

Cõi thứ tư này, hay cõi Bồ đề, là sự dung hợp của cõi thứ hai và thứ ba, của bác ái và trí thông tuệ, và tạo ra sự thấu hiểu cùng tri giác trực giác.

Sometimes people say, well, what is the fourth ray? Because all rays have to be a combination of the first three, and I think I can justify that it's a combination of the two and one, but when you look at something like this, you can see how the combination

Đôi khi người ta hỏi, cung bốn là gì? Vì mọi cung đều phải là sự kết hợp của ba cung đầu tiên, và tôi nghĩ mình có thể lý giải rằng cung bốn là sự kết hợp của cung hai và cung một; nhưng khi nhìn vào một điều như thế này, các bạn có thể thấy sự kết hợp của cung

of two and three makes a lot of sense. The intelligence of the atmic plane and the love of the monadic plane produce understanding and intuitive perception. Well, that's really worth contemplating. And you know, we understand that intuition is not just a mental thing, it involves love.

hai và cung ba hợp lý đến mức nào. Trí thông tuệ của cõi atma và bác ái của cõi chân thần tạo ra sự thấu hiểu cùng tri giác trực giác. Điều đó thật sự đáng chiêm ngưỡng. Chúng ta thấu hiểu rằng trực giác không chỉ là một điều thuộc trí tuệ, mà còn bao hàm tình thương.

It's not just a loving thing; it involves mind as well. Oh, I'm amazed at the richness of this book. Mary Bailey called it her Bible, you know. I was arrested at that moment—my attention was arrested when she said that: "Oh, *The Rays and the Initiations*, that's my Bible." And maybe I was not at a point where I could appreciate that, because I was so much into studying the rays in a more technical manner without the expansive and deep wisdom coming in in this book. Well, look, we have a little more time. I just want to limit this to a one-hour program.

Đó không chỉ là một điều thuộc tình thương; nó cũng bao hàm trí tuệ. Tôi kinh ngạc trước sự phong phú của cuốn sách này. Mary Bailey gọi đó là cuốn Kinh Thánh của bà. Lúc ấy tôi khựng lại—sự chú ý của tôi bị thu hút khi bà nói: "Ồ, *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, đó là cuốn Kinh Thánh của tôi." Và có lẽ khi ấy tôi chưa đạt tới mức có thể trân trọng điều đó, vì tôi quá mải mê nghiên cứu các cung theo cách thiên về kỹ thuật, mà chưa đón nhận minh triết rộng mở và sâu xa trong cuốn sách này. Chúng ta còn một chút thời gian. Tôi chỉ muốn giới hạn chương trình này trong một giờ.

[55] All influences and energies, therefore, which are prevalent in our planetary existence, flow through and create the four above-mentioned planes and thus determine the nature of the evolutionary process at any given time in the three worlds.

[55] Vì vậy, mọi ảnh hưởng và năng lượng hiện diện rộng khắp trong đời sống hành tinh của chúng ta đều tuôn chảy qua và tạo nên bốn cõi nói trên, qua đó quyết định bản chất của tiến trình tiến hoá trong ba cõi giới vào bất kỳ thời điểm nào.

So these energies are not only coming from the cosmic etheric planes, but originate beyond them and create them. So they come into our planetary existence from sources beyond the cosmic physical plane, obviously.

Vậy những năng lượng này không chỉ đến từ các cõi dĩ thái vũ trụ, mà còn bắt nguồn từ bên ngoài các cõi ấy và tạo ra chúng. Như vậy, rõ ràng chúng đi vào sự hiện tồn hành tinh của chúng ta từ những nguồn bên ngoài cõi hồng trần vũ trụ.

[56] From the standpoint of a Master, the four planes are composed of forces which are basically responsive to, and finally conditioned by, the energies wielded by the Hierarchy and directed by Shamballa.

[56] Từ quan điểm của một Chân sư, bốn cõi này gồm những mãnh lực về căn bản đáp ứng với, và cuối cùng chịu ảnh hưởng định hình của, những năng lượng mà Thánh đoàn vận dụng và Shamballa chỉ đạo.

This is the—the hierarchical and Shamballa lives work in these types of energies and direct them.

Các sự sống thuộc Thánh đoàn và Shamballa hoạt động trong những loại năng lượng này và định hướng chúng.

From the standpoint of a Master, the four planes are composed of forces

Theo quan điểm của một Chân sư, bốn cõi này gồm những mãnh lực

—well, we could have said energies, but when we're talking about impact upon a lower plane, we oftentimes use the term force—

—chúng ta có thể nói là năng lượng, nhưng khi nói về tác động lên một cõi thấp hơn, chúng ta thường dùng thuật ngữ mãnh lực —

composed of forces which are basically responsive to, and finally conditioned by, the energies wielded by the Hierarchy and directed by Shamballa.

gồm những mãnh lực vốn về cơ bản đáp ứng với các năng lượng do Thánh đoàn vận dụng và Shamballa định hướng, rồi cuối cùng chịu sự định hình của những năng lượng ấy.

I mean, words are not used inconsequentially. Why is the word "wielded" used in relation to Hierarchy and the word "directed" used? I mean, you can use a thing without necessarily directing it.

Ý tôi là, các từ ngữ không được dùng một cách tùy tiện. Tại sao từ “vận dụng” được dùng trong mối liên hệ với Thánh đoàn, và tại sao lại dùng từ “định hướng”? Các bạn có thể sử dụng một thứ mà không nhất thiết phải định hướng nó.

So Shamballa has the higher function of directing, and Hierarchy of using. Wielding is using in a certain sense.

Vậy Shamballa có chức năng cao hơn là định hướng, còn Thánh đoàn có chức năng sử dụng. Theo một nghĩa nào đó, vận dụng chính là sử dụng.

[57] In a peculiar manner, and under the Law of Correspondences, the three lower planes—mental, emotional and physical—constitute the three dense physical subplanes of the cosmic physical plane and

[57] Theo một cách đặc biệt, và theo định luật tương ứng, ba cõi thấp—trí tuệ, cảm xúc và hồng trần—cấu thành ba cõi phụ hồng trần đậm đặc của cõi hồng trần vũ trụ, và do đó không được xem là hiện thân của các nguyên khí.

are not, consequently, regarded as embodying principles.

So we can say that the Solar Logos certainly has no principles on the lower twenty-one subplanes. And my ongoing question is: does the Planetary Logos have any principles on the lower twenty-one subplanes? Or does that Planetary Logos have some sort of etheric principle on the higher mental subplanes?

Vậy chúng ta có thể nói rằng Thái dương Thượng đế chắc chắn không có nguyên khí nào trên hai mươi mốt cõi phụ thấp. Và câu hỏi tôi vẫn đặt ra là: Hành Tinh Thượng đế có nguyên khí nào trên hai mươi mốt cõi phụ thấp hay không? Hay Hành Tinh Thượng đế ấy có một loại nguyên khí dĩ thái nào đó trên các cõi phụ thượng trí?

[58] H.P.B. says, in connection with our physical plane (the lowest subplane of the cosmic physical plane), that it is not a principle.

[58] Khi đề cập đến cõi hồng trần của chúng ta (cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần vũ trụ), Bà H.P.B. nói rằng cõi này không phải là một nguyên khí,

And you know, this is an analogy here:

Ở đây có một sự tương đồng:

[59] and this holds good also for the greater whole. The dense physical plane is matter conditioned by a previous solar system, and is almost automatic in its response to etheric energies; these constitute the etheric bodies of all forms created out of this "unprincipled substance," as it is occultly called.

[59] và điều này cũng đúng với tổng thể lớn hơn. Cõi hồng trần đậm đặc là vật chất do một hệ mặt trời trước đây định hình, và gần như tự động đáp ứng với các năng lượng dĩ thái; những năng lượng này cấu thành các thể dĩ thái của mọi hình tướng được tạo ra từ "chất liệu không có nguyên khí" này, theo cách gọi trong huyền bí học.

And well, you know, the dense physical body as a whole of the Solar Logos may be involved in this origin from the previous solar system, as all dense physical bodies are.

Và xét như một toàn thể, thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế có thể cũng có nguồn gốc từ hệ mặt trời trước đây, như mọi thể xác đậm đặc khác.

We can't just look at the minerality of our dense physical body and say that the liquidity and the gaseous nature of our dense physical body are not densely physical. They all are, and they're all related to the previous solar system. So would it not be so for the Solar Logos when considering His own dense physical body? The liquidity —you know, his, our systemic astral plane— and the gaseousness, our systemic mental

Chúng ta không thể chỉ nhìn vào tính khoáng chất của thể xác đậm đặc của mình rồi nói rằng tính lỏng và tính khí của thể xác đậm đặc ấy không thuộc hồng trần đậm đặc. Tất cả đều thuộc hồng trần đậm đặc, và tất cả đều liên quan đến hệ mặt trời trước đây. Vậy chẳng phải điều đó cũng đúng với Thái dương Thượng đế khi xét thể xác đậm đặc của chính Ngài hay sao? Tính lỏng—tức cõi cảm dục của hệ mặt trời chúng ta trong thân

plane, would all be related to this previous solar system. At least this is my hypothesis at the moment.

thể Ngài—và tính khí, tức cõi trí của hệ mặt trời chúng ta, hẳn đều liên quan đến hệ mặt trời trước đây. Ít nhất, đó là giả thuyết của tôi vào lúc này.

Hypothesis: that even the systemic—solar systemic astral plane and solar systemic mental plane—are also related to the previous solar system. I hope the analogy held up, because you see, what is density, you know, for us? It is solid, liquid, gas. That is all physical for us; it's not etheric. So the etheric physical, the astral, and the mental are solid, liquid, gas for the planetary—well, for the Solar Logos certainly, and for the Planetary Logos as well, still leaving those three higher subplanes of the mental plane out of consideration. We have to fathom them more completely.

Giả thuyết là: ngay cả cõi cảm dục và cõi trí của hệ mặt trời cũng liên quan đến hệ mặt trời trước đây. Tôi hy vọng phép tương đồng này đứng vững, vì đối với chúng ta, đậm đặc là gì? Đó là rắn, lỏng và khí. Đối với chúng ta, tất cả đều thuộc hồng trần; chúng không thuộc dĩ thái. Vậy phần dĩ thái của cõi hồng trần, cõi cảm dục và cõi trí là rắn, lỏng và khí đối với Hành Tinh Thượng đế—chắc chắn là đối với Thái dương Thượng đế, và cả đối với Hành Tinh Thượng đế nữa, trong khi vẫn chưa xét đến ba cõi phụ cao của cõi trí. Chúng ta phải tìm hiểu những cõi phụ ấy thấu đáo hơn.

All right. Well, I think we have reached as far as I want to go right now. So this is the end of *Rays and the Initiations*, Part 2 webinar commentary, program 10. And we started at 356 and we're at 359; so 356 to 359. And we'll be continuing here with program 11 beginning at 356—359 rather. Yeah, I had not covered this before, I think, because I just wanted to get into the actual paths themselves, as that was what was being discussed in *Cosmic Fire*. So, all right. It runs deep, and our penetration of these things can go only so far, but at least we're plowing the soil, you know.

Tôi nghĩ chúng ta đã đi đến chỗ tôi muốn dừng lại lúc này. Vậy đây là phần kết của chương trình 10 trong loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, Phần 2. Chúng ta bắt đầu ở trang 356 và hiện đang ở trang 359; vậy là từ trang 356 đến trang 359. Chúng ta sẽ tiếp tục tại đây với chương trình 11, bắt đầu ở trang 356—đúng hơn là trang 359. Tôi nghĩ trước đây mình chưa đề cập đến phần này, vì tôi chỉ muốn đi thẳng vào chính các con đường, bởi đó là điều đang được bàn đến trong *Lửa Vũ Trụ*. Nội dung này rất sâu xa, và chúng ta chỉ có thể thâm nhập đến một mức nhất định, nhưng ít nhất chúng ta cũng đang cày xới đất.

We're turning it over; we're making it possible for more advanced thoughts to grow in the future when we have the capacity for them.

Chúng ta đang xới đất lên, tạo điều kiện cho những tư tưởng cao hơn nảy nở trong tương lai, khi chúng ta có đủ khả năng tiếp nhận.

Okay, we'll see you soon, talk to you soon, and then on to program number 11 in this

Hẹn sớm gặp lại và trò chuyện cùng các bạn; rồi chúng ta sẽ sang chương trình số 11

section on—what is it called? Okay, it's called "The Door to the Way of the Higher Evolution." Door to the Way of the Higher Evolution. See you soon. Bye-bye.

trong phần này về—tên gọi là gì nhỉ? Phần này có tên là “Cánh Cửa Dẫn Đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu”. Cánh Cửa Dẫn Đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 011

Tóm Tắt

Mốc 2025 và sự chuẩn bị hiển lộ của Thánh đoàn

Giai đoạn sau năm 2025 được xem là một bước ngoặt trong việc chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, với khả năng những kế hoạch cho các giai đoạn hiển lộ thực sự đầu tiên sẽ được xác lập vào thời điểm ấy. Phần giáo huấn tiếp theo mà Chân sư DK dự kiến trao truyền sau năm 2025 được liên hệ với tiến trình này, nhưng thời điểm cụ thể vẫn chưa rõ.

Các nguyên khí và Chân Thần-trong-sự-mở-rộng

Thể xác đậm đặc của con người, Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế đều không được xem là nguyên khí; ở con người, các nguyên khí bắt đầu từ thể dĩ thái, dù cách phân loại thể dĩ thái và prana có thể khác nhau theo góc nhìn. Phần bàn luận quanh trang 260 của Luận về Lửa Vũ Trụ giúp làm rõ những cách phân loại ấy trong hệ mặt trời thứ hai. Phàm ngã, linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần đều là những cách Chân Thần biểu hiện qua sự mở rộng hoặc giảm cường độ, chứ chưa thể hiện toàn bộ quyền năng của Chân Thần trên cõi chân thần.

Sự ghi nhận hữu thức về Chân Thần

Thái dương Thượng đế chưa phải là một Thái dương Thượng đế thiêng liêng và chưa trải qua lần điểm đạo vũ trụ thứ ba; sự tương ứng được đặt với một đệ tử chưa đạt lần điểm đạo thứ ba. Trước ngưỡng ấy, Chân Thần có thể được cảm nhận như một sự hiện diện, nhưng bản chất và phẩm tính của Chân Thần chưa được ghi nhận hữu thức theo ý nghĩa đang xét. Hành Tinh Thượng đế cũng chưa đạt lần điểm đạo vũ trụ thứ hai; trang 384 của Luận về Lửa Vũ Trụ được dẫn làm tài liệu đối chiếu.

Chất liệu không mang nguyên khí và điểm đồng hoá

Theo văn bản Chân sư DK, dấu hiệu của điểm đạo đồ chân chính là sự chuyển dịch sự sống và điểm đồng hoá từ chất liệu không mang nguyên khí cùng những hình tướng tương ứng sang chất liệu mang nguyên khí và các hình tướng dĩ thái. Trong góc nhìn của Thái dương Thượng đế, cả 21 cõi phụ thuộc ba cõi thấp đều thuộc chất liệu hồng trần vũ trụ đậm đặc không mang nguyên khí. Với Hành Tinh Thượng đế, ít nhất 18 cõi phụ thấp thuộc phạm vi này, còn địa vị của ba cõi phụ thượng trí vẫn là vấn đề cần khảo sát. Một giả thuyết được nêu là bốn cấp cao của cõi trí có thể có tính dĩ thái đối với Hành Tinh Thượng đế, nhưng không phải đối với Thái dương Thượng đế.

Điểm đạo chân chính và giới hạn của tư duy trừu tượng

Khuynh hướng chỉ suy nghĩ bằng những khái niệm tinh thần trừu tượng có thể cản trở việc nắm bắt sự thật về chất liệu, hình tướng và các lần điểm đạo cao. Hai lần điểm đạo đầu diễn ra trong thể nguyên nhân nhưng chưa đem lại khả năng tập trung tâm thức tại đó; lần điểm đạo thứ ba mới đem lại khả năng này. Tuy nhiên, cách gọi "điểm đạo đồ chân chính" vẫn được đặt thành câu hỏi khi đối chiếu sự tập trung trên cõi thượng trí với sự đồng hoá chủ yếu trên cõi Bồ đề. Câu hỏi tương tự được mở rộng lên cấp vũ trụ: liệu sự tập trung trên cõi Bồ đề vũ trụ và kinh nghiệm đóng đinh có đánh dấu một ngưỡng tương ứng hay không.

Các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm

Lần điểm đạo thứ ba giải phóng điểm đạo đồ khỏi các cõi chất liệu không mang nguyên khí theo cách trình bày gắn với Hành Tinh Thượng đế, tức khỏi 18 cõi phụ thấp. Hai lần điểm đạo tiếp theo, của vị La Hán và Chân sư, cho phép hoạt động bằng trí tuệ và bác ái trên hai cấp thấp của dĩ thái vũ trụ là cõi Bồ đề và cõi atma. Lần điểm đạo thứ ba đem lại sự tiếp nhận ngày càng rõ các ảnh hưởng dĩ thái vũ trụ, nhưng lần điểm đạo thứ tư mới giải phóng điểm đạo đồ vào phạm vi ấy một cách xác định.

Bồ đề, atma và các cấp độ bác ái

Cõi Bồ đề gắn với bác ái tinh thần, trực giác và lý trí thuần khiết, nhưng cần phân biệt với cõi chân thần, vốn được gọi là cõi bác ái đích thực trong phần giáo huấn đang đối chiếu. Cõi atma gắn với ý chí thông tuệ: số ba liên hệ với trí tuệ vì đây là cõi phụ thứ ba của dĩ thái vũ trụ, còn vị trí cao nhất trong ba cõi của Tam Nguyên Tinh Thần liên hệ với ý chí. Vì vậy, những từ "bác ái", "trí tuệ" và "ý chí" cần được hiểu theo cấp độ và mối tương quan cụ thể, thay vì xem chúng có cùng một ý nghĩa ở mọi cõi.

Những bước chuẩn bị của Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Con đường Tiến Hóa Cao Siêu đi qua cõi chân thần và cõi tối đại, hai cấp cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ; Đức Christ và Đức Phật hiện tập trung trên cõi tối đại. Việc bước vào con đường này ở lần điểm đạo thứ sáu không đồng nghĩa với khả năng lập tức rời hệ mặt trời hoặc tiến vào cõi cảm dục vũ trụ. Những giai đoạn chuẩn bị vẫn đòi hỏi hoạt động trong hệ mặt trời và làm chủ các cấp dĩ thái vũ trụ cao. Văn bản đặt sự làm chủ cả bốn cõi dĩ thái vũ trụ dưới sự điều khiển huyền bí trong mối liên hệ với việc đứng trước bảy Con Đường.

Tập trung tâm thức và sự làm chủ một cõi

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc bắt đầu tập trung tâm thức trên một cõi chưa chứng minh rằng mọi khả năng của cõi ấy đã được làm chủ. Điểm đạo đồ bậc sáu bắt đầu lấy cõi chân thần làm điểm tập trung nhất tâm chủ yếu, còn điểm đạo đồ bậc bảy lấy cõi tối đại làm điểm tập trung tương ứng. Một cách lý giải được đề xuất là sự làm chủ thường cần sự tiếp xúc với cấp cao hơn, tương tự việc năng lượng thượng trí hỗ trợ làm chủ hạ trí. Theo đó, sự tiếp xúc với cõi tối đại hoặc cõi cảm dục vũ trụ có thể cần thiết cho việc làm chủ các cõi tương ứng bên dưới.

Sao Kim và Sao Mộc như những điểm chuyển tiếp

Sao Kim và Sao Mộc được nêu là những điểm chuyển tiếp cho các điểm đạo đồ có định hướng tiến đến các vì sao, nhưng cả hai vẫn thuộc hệ mặt trời. Một giả thuyết riêng là việc làm chủ cõi chân thần và cõi tối đại có thể tiếp tục diễn ra tại những hành tinh chuyển tiếp này. Sao Mộc được liên hệ với Con Đường thứ ba, còn mối liên hệ giữa Sao Kim và Con Đường thứ tư chỉ được đề xuất như một giả thuyết. Khả năng còn có những điểm chuyển tiếp khác cũng được để ngỏ.

Bảy Con Đường và quyền tự do lựa chọn

Sự lựa chọn Con Đường chịu ảnh hưởng của các cung và hoạt động quá khứ, nhưng vẫn là lựa chọn tự do vì sự đồng hoá sai lầm với các hình tướng hồng trần không còn có thể xảy ra. Giới hạn mới nằm ở việc bước vào những cấp tâm thức vũ trụ chưa quen thuộc, thay vì sự giam hãm trong các hình tướng thấp. "Hoạt động quá khứ" có thể liên quan đến hành trình của Chân Thần hoặc kinh nghiệm làm người trong ba cõi thấp; nguồn chưa xác định dứt khoát phạm vi này. Khả năng đường thăng lên tương ứng với đường giáng xuống cũng chỉ được nêu như một hướng suy xét.

Những lựa chọn của Đức Christ và Đức Phật

Các Chân Thần cung năm có khuynh hướng chọn Con Đường thứ hai của công việc từ tính, trong khi nhiều Chân Thần cung một và cung hai đi theo Con Đường Cung. Đức Christ được cho biết đang theo Con Đường Cung ít nhất trong một thời gian, dù Con Đường đến Sirius có thể thu hút Ngài về sau; khả năng chuyển từ Con Đường thứ năm sang thứ tư cho thấy không nên đơn giản xếp các Con Đường thành một thang cao thấp. Đức Phật từng dự kiến đi theo Con Đường đến Sirius, nhưng những cơ hội khác đã xuất hiện mà nội dung cụ thể chưa được biết. Việc Ngài lưu lại phụng sự Trái Đất do lòng từ bi quá lớn được dùng để minh hoạ quyền tự do lựa chọn, dù lựa chọn ấy được mô tả là khác với hướng đáng lẽ Ngài nên theo.

Nguồn gốc bản sắc và tiến trình phát xạ

Chân Thần là điểm xuất phát của con người đang biểu hiện, nhưng chính Chân Thần cũng không xuất hiện từ hư vô; vấn đề được mở rộng đến nguồn gốc phát xạ của Chân Thần. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR trong tác phẩm về sự vô hạn hoá, bản sắc chuyển từ sự chứng nghiệm tính toàn thể như Thượng đế Vũ Trụ sang những phát xạ ngày càng chuyên biệt, khiến phạm vi đồng hoá thu hẹp dần. Hành trình trở về có thể được hiểu là Chân Thần thu hồi sự mở rộng về nguồn giáng xuống ban đầu. Đây là mô hình suy đoán về nguồn gốc bản sắc, không phải một kết luận đã được xác lập.

Bảy cõi và sự mở rộng quan niệm về vận mệnh

Bảy cõi của sự sống hành tinh đều là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, gồm ba cõi đậm đặc của tiến hoá nhân loại và bốn cõi dĩ thái vũ trụ của sự phát triển tinh thần, chịu tác động của ba mãnh lực và bốn năng lượng. Theo cách phân biệt nghiêm ngặt được đề xuất, sự phát triển tinh thần đích thực bắt đầu trong phạm vi Tam Nguyên Tinh Thần. Việc nắm rõ cấu trúc này giúp hình dung vận mệnh con người vượt khỏi hai quan niệm hạn hẹp: chết là tiêu diệt hoàn toàn hoặc sống vĩnh viễn trong một thiên đường mang đặc điểm vật chất. Quan niệm về một thân thể phục sinh tồn tại mãi cũng bị chất vấn khi xét rằng Trái Đất, hệ mặt trời và toàn thể vũ trụ đều sẽ đi vào Giai kỳ qui nguyên.

Phạm vi thành tựu của Chân sư bậc năm

Văn bản Chân sư DK mô tả Chân sư sau lần điểm đạo thứ năm đã đi qua và làm chủ trường tiến hoá gồm ba cõi kinh nghiệm thông thường cùng hai cõi nỗ lực siêu nhân loại. Tuy nhiên, một phát biểu khác giới hạn sự làm chủ của Chân sư trong ba cõi thấp, nên mức độ làm chủ toàn diện cõi Bồ đề và cõi atma vẫn cần đối chiếu giữa các đoạn giáo huấn. Bác ái và trí tuệ đã phát triển hoàn hảo nơi Ngài, dù cách biểu hiện và trọng tâm thay đổi theo các cung. Ý chí chưa được mô tả tương tự, mà thuộc chương trình phát triển cao hơn gắn với cấp Chohan.

Ý chí, Shamballa và sự phân cực chân thần

Chân sư nhận biết Ý chí như phương diện thiêng liêng thứ nhất, với hai phẩm tính huỷ diệt và thiên ý đang che giấu một phẩm tính thứ ba. Khả năng phẩm tính thứ ba liên quan đến duy trì hoặc bảo tồn chỉ được nêu dưới dạng câu hỏi, bên cạnh những cách phân loại khác như ý chí hiện tồn, Ý Chí-hướng Thiện, ý chí sáng tạo, hoàn tất và chiến thắng sự chết. Chân sư bậc năm bắt đầu hoạt động trên cõi chân thần và đáp ứng rõ với rung động Shamballa, nhưng sự phân cực chân thần hoàn tất chỉ đạt ở bậc sáu. Một cách diễn giải được đề xuất là mỗi Chân Thần mang trách nhiệm thực hiện một phần nhỏ trong Ý Chí tổng thể của Shamballa, ngày càng rõ khi công cụ biểu hiện nhận biết nguồn của mình.

Bác ái vũ trụ và giới hạn của tâm thức hành tinh

Cõi cảm dục vũ trụ trở thành một mục tiêu xác định đối với Chân sư, dù Chân sư DK nói rõ Ngài chưa đến đó và không biết trực tiếp về cõi ấy. Sự phân cực chân thần gia tăng và tiếp xúc với Shamballa giúp Chân sư bắt đầu nhạy cảm với bác ái vũ trụ thuần khiết, nhưng tâm thức còn hướng vào sự sống hành tinh hạn chế mức độ ghi nhận năng lượng này. Đức Christ đã có sự tiếp xúc vũ trụ ấy và có thể truyền ảnh hưởng bác ái xuống các sự sống trên cõi hồng trần vũ trụ, đặc biệt trong liên hệ với hành tinh và Dãy của chúng ta. Khả năng tiếp nhận đầy đủ hơn sau lần điểm đạo thứ chín, khi từ chối tiếp xúc với cõi hồng trần vũ trụ, được nêu như một cách lý giải.

Những lần điểm đạo ngưỡng cửa và các thang tương ứng

Lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu giải phóng điểm đạo đồ vào các trạng thái tâm thức atma và chân thần, đồng thời có vai trò tương tự lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai đối với đệ tử ở giai đoạn trước. Các phép tương ứng được khảo sát giữa những thang điểm đạo hành tinh, thái dương và Sirius, trong đó các bậc ba, năm và bảy có thể lần lượt đánh dấu những ngưỡng điểm đạo chân chính đầu tiên theo từng thang. Cách gọi Đức Christ được điều chỉnh thành một điểm đạo đồ Sirius đã Biến hình và một Chân sư trong thang điểm đạo thái dương. Khả năng bậc chín tương ứng với địa vị Chân sư trong thang Sirius vẫn là suy luận dựa trên phép tương đồng.

Lần điểm đạo Quyết Định và bảy ashram

Lần điểm đạo thứ sáu được gọi là lần điểm đạo Quyết Định vì một trong bảy mục tiêu phải trở thành phương hướng được lựa chọn cho sự thăng lên tiếp theo. Kinh nghiệm qua những thời kỳ dài cho phép Chân sư chọn bất kỳ Con Đường nào và biết rằng lựa chọn ấy đúng đắn. Dù bảy Con Đường tất yếu liên hệ với bảy cung, Chân sư DK khẳng định chúng không phải những con đường cung và không chịu sự cai quản của bảy cung; chúng liên hệ chặt chẽ hơn với bảy cõi vũ trụ. Bảy ashram là những trường thử nghiệm và phát triển năng lực cho các Chân sư đứng trước quyết định này, còn ý tưởng mỗi Chân Thần có một cung chính và một cung phụ chỉ là giả thuyết riêng.

Rays and Initiations Text 011 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 011

[1] The three lower planes of our seven planes are, from the angle of the esotericist, the equally unprincipled dense cosmic substance; [2] the mark or indication of the true initiate [3] is the transfer of his life and his point of identification from unprincipled substance and substantial forms to “principled” substance and etheric forms. [4] The tendency of the occult student to think ever in terms of spiritual abstraction can (and often does) militate against a grasp of the truth and presents a false picture to the intelligence; the facts which I have just emphasised have much to do with the

[1] Theo góc nhìn của nhà bí truyền học, ba cõi thấp trong bảy cõi của chúng ta đều là chất liệu vũ trụ đậm đặc không có nguyên khí; [2] dấu hiệu hay chỉ dấu của điểm đạo đồ chân chính [3] là sự chuyển dịch sự sống và điểm đồng hoá của y từ chất liệu không có nguyên khí và các hình tướng bằng chất liệu ấy sang chất liệu “có nguyên khí” và các hình tướng dĩ thái. [4] Khuynh hướng luôn suy nghĩ theo những khái niệm trừu tượng về tinh thần của đạo sinh huyền bí học có thể cản trở (và thường thực sự cản trở) việc nắm bắt chân lý, đồng thời trình bày một bức tranh sai lệch trước trí tuệ; những sự kiện Tôi vừa nhấn mạnh có liên quan mật thiết

nature of the higher initiations. [5] I would ask you to remember this.

[6] The third initiation, therefore, releases the initiate from the planes of unprincipled substance (the lower subplanes of the cosmic physical plane), [7] whilst the next two initiations make it possible for him to work with intelligence and love on the two lower levels of the cosmic etheric plane— [8] the buddhic and the atmic, the planes of spiritual love and intelligent will. [9] The Way of the Higher Evolution leads through the monadic and logoic planes (the two highest levels of the cosmic physical plane); [10] when the four planes of the cosmic etheric plane are completely mastered and under occult direction, the initiate is [11] faced with the seven Paths [12] and with the choice to tread one or other of them. [13] His choice is naturally dependent upon ray determinations and past activity [14] but is nevertheless a free choice, because all limitation has been removed, all wrong identification with physical forms is now impossible, and the initiate's only limitation is that imposed by entrance into cosmic levels of awareness with which he is still unfamiliar.[15] Bear, therefore, continually in mind that the highest spiritual attainment upon and within the seven planes of our recognised planetary life is entirely conditioned by the fact that they are the seven subplanes of the cosmic physical plane and are composed of the three dense physical planes [16] (our three worlds of human evolution) and the four cosmic etheric planes (the four levels of so-called spiritual development); [17] these are conditioned by three forces and four energies. [18] I have emphasised this by constant repetition on account of the great importance the recognition of these facts

đến bản chất của các cuộc điểm đạo cao hơn. [5] Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này.

[6] Do đó, lần điểm đạo thứ ba giải thoát điểm đạo đồ khỏi các cõi chất liệu không có nguyên khí (các cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ), [7] trong khi hai cuộc điểm đạo kế tiếp giúp y có thể hoạt động bằng trí tuệ và bác ái trên hai cấp độ thấp của cõi dĩ thái vũ trụ— [8] cõi Bồ đề và cõi atma, tức các cõi của bác ái tinh thần và ý chí thông tuệ. [9] Con đường Tiến Hóa Cao Siêu dẫn qua cõi chân thần và cõi Thượng đế (hai cấp độ cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ); [10] khi đã hoàn toàn làm chủ bốn cõi của cõi dĩ thái vũ trụ và điều khiển chúng về mặt huyền bí, điểm đạo đồ [11] đứng trước bảy Con Đường [12] và phải lựa chọn bước trên một trong những Con Đường ấy. [13] Dĩ nhiên, sự lựa chọn của y tùy thuộc vào những yếu tố quyết định từ các cung và hoạt động trong quá khứ, [14] nhưng dù vậy vẫn là một sự lựa chọn tự do, bởi mọi giới hạn đã được loại bỏ, mọi sự đồng hoá sai lầm với các hình tướng hồng trần giờ đây đều không còn có thể xảy ra, và giới hạn duy nhất của điểm đạo đồ là giới hạn do việc bước vào những cấp độ nhận biết vũ trụ mà y vẫn chưa quen thuộc.[15] Vì vậy, hãy luôn ghi nhớ rằng thành tựu tinh thần cao nhất trên và trong bảy cõi của sự sống hành tinh mà chúng ta thừa nhận hoàn toàn chịu sự quy định của sự kiện rằng chúng là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, gồm ba cõi hồng trần đậm đặc [16] (ba cõi giới tiến hoá nhân loại của chúng ta) và bốn cõi dĩ thái vũ trụ (bốn cấp độ của cái gọi là sự phát triển tinh thần); [17] ba mãnh lực và bốn năng lượng tác động lên các cõi này. [18] Tôi đã nhấn mạnh điều này bằng cách liên tục nhắc lại, vì việc nhận biết những sự kiện này sẽ giữ vai trò hết sức quan trọng trong bất kỳ sự thấu hiểu nào mà các bạn có thể đạt được về Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

will play in any grasp you may achieve anent the Way of the Higher Evolution.

[19] After the Master has taken the fifth initiation, He has—as you know—covered and mastered [20] the ordinary field of evolution for humanity; that means the three worlds of ordinary human experience and the two worlds of superhuman effort, making the five fields of the spiritual activity of man. [21] Love and intelligence are now perfectly developed in Him, though their expression and emphasis may vary according to His rays; [22] He is aware of the fact of the Will or of the first divine aspect, with its two qualities (veiling a third) of destruction and of purpose; [23] He is becoming active on the second plane of our planetary life, the monadic plane, and that great centre of life, Shamballa, is having a definite vibratory effect upon Him; [24] also (and this will be incomprehensible to you) He is becoming sensitive to a range of energies and influences which can now be registered by Him, owing to His increasing monadic polarisation and His contact with Shamballa.

[19] Như các bạn đã biết, sau khi trải qua lần điểm đạo thứ năm, Chân sư đã đi qua và làm chủ [20] lĩnh vực tiến hoá thông thường của nhân loại; nghĩa là ba cõi giới kinh nghiệm thông thường của con người và hai cõi giới nỗ lực siêu nhân, hợp thành năm lĩnh vực hoạt động tinh thần của con người. [21] Giờ đây, bác ái và trí tuệ đã phát triển hoàn hảo nơi Ngài, dù sự biểu lộ và mức độ nhấn mạnh của chúng có thể thay đổi tùy theo các cung của Ngài; [22] Ngài nhận biết thực tại của Ý Chí hay phương diện thiêng liêng thứ nhất, với hai phẩm tính là huỷ diệt và mục đích (che giấu một phẩm tính thứ ba); [23] Ngài đang trở nên tích cực hoạt động trên cõi thứ hai của sự sống hành tinh chúng ta, tức cõi chân thần, và trung tâm sự sống vĩ đại ấy, Shamballa, đang tạo ra một tác động rung động rõ rệt lên Ngài; [24] đồng thời (và điều này sẽ vượt ngoài sự thấu hiểu của các bạn), Ngài đang trở nên nhạy cảm với một dải năng lượng và ảnh hưởng mà giờ đây Ngài có thể ghi nhận, nhờ sự phân cực chân thần ngày càng gia tăng và sự tiếp xúc của Ngài với Shamballa.

[25] The cosmic astral plane becomes, for the Master, a definite objective; [26] He is beginning to develop a great sensitivity to that level of awareness, [27] but consciousness of that within the planetary life—as He knows it—prevents Him from registering this energy of pure cosmic love as He later will. [28] It is this sense of limitation which is the cause of His recognition of the Door on to the Way of the Higher Evolution, for the fifth and sixth initiations liberate Him into the atmic and monadic states of awareness; [29] these initiations are to the initiate at this stage of development what the first and second

[25] Đối với Chân sư, cõi cảm dục vũ trụ trở thành một mục tiêu xác định; [26] Ngài đang bắt đầu phát triển sự nhạy cảm sâu sắc với cấp độ nhận biết ấy, [27] nhưng tâm thức về cấp độ ấy trong phạm vi sự sống hành tinh—như Ngài biết về nó—ngăn Ngài ghi nhận năng lượng bác ái vũ trụ thuần khiết này như Ngài sẽ làm được về sau. [28] Chính cảm thức về giới hạn này khiến Ngài nhận ra Cánh Cửa mở vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, vì lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu giải thoát Ngài để bước vào các trạng thái nhận biết atma và chân thần; [29] đối với điểm đạo đồ ở giai đoạn phát triển này, các cuộc điểm đạo ấy có vai trò tương tự như lần điểm đạo

initiations are to the disciple who is seeking to tread the earlier stages of the Path of Initiation. [30] They might therefore be regarded as initiations of the threshold— [31] one leading to the awareness of the higher levels of conscious unfoldment which the third initiation (the first major initiation) inaugurates, and the other to those levels of impression, of contact and of future ascension which are the sevenfold goal set before the Master when the sixth initiation (the true ascension) is consummated. [32] It is for this reason that this particular initiation is called the Initiation of Decision. [33] The Master then chooses which of the seven Ways or Paths He will follow, because His aeonial experience has enabled Him to choose any of them and know that He has chosen aright. [34] Though these seven Paths, being one of the septenates, are necessarily related to the seven rays, [35] they are not ray paths, [36] nor are they governed by the seven rays. [37] Any one of them is open to a Master of the Wisdom, and His choice will not be dependent [38] upon His ray type, though He will take that factor into consideration. [39] They are more definitely related to the seven cosmic planes than to the seven rays; this we will consider in greater detail when dealing with the factor of the seven Ashrams which are "proving" grounds for all the Masters confronted with the Initiation of Decision.

thứ nhất và thứ hai đối với đệ tử đang tìm cách bước qua những giai đoạn đầu của Con Đường Điểm Đạo. [30] Do đó, có thể xem chúng là những cuộc điểm đạo nơi ngưỡng cửa— [31] một bên dẫn đến sự nhận biết các cấp độ khai mở tâm thức cao hơn mà lần điểm đạo thứ ba (cuộc điểm đạo trọng đại đầu tiên) mở ra, còn bên kia dẫn đến những cấp độ tiếp nhận ấn tượng, tiếp xúc và thăng thiên trong tương lai, vốn là mục tiêu thất phân đặt trước Chân sư khi lần điểm đạo thứ sáu (sự thăng thiên chân chính) hoàn tất. [32] Chính vì lý do này mà cuộc điểm đạo đặc biệt ấy được gọi là Cuộc Điểm Đạo Quyết Định. [33] Bấy giờ, Chân sư lựa chọn một trong bảy Lối hay Con Đường mà Ngài sẽ đi theo, bởi kinh nghiệm trải qua vô số thời đại đã giúp Ngài có thể chọn bất kỳ Con Đường nào trong số đó và biết rằng mình đã lựa chọn đúng. [34] Mặc dù bảy Con Đường này, vốn là một trong các bộ bảy, tất yếu có liên hệ với bảy cung, [35] chúng không phải là những con đường của các cung, [36] và cũng không do bảy cung cai quản. [37] Bất kỳ Con Đường nào trong số đó cũng rộng mở trước một Chân sư Minh Triết, và sự lựa chọn của Ngài sẽ không tùy thuộc [38] vào loại cung của Ngài, dù Ngài sẽ cân nhắc yếu tố ấy. [39] Chúng có liên hệ rõ rệt với bảy cõi vũ trụ hơn là với bảy cung; chúng ta sẽ xem xét điều này chi tiết hơn khi bàn đến yếu tố bảy Ashram, vốn là những nơi "thử luyện" cho tất cả các Chân sư đứng trước Cuộc Điểm Đạo Quyết Định.

Rays and Initiations Commentary 011 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 011

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Good morning, friends. We continue with our work in *The Rays and the Initiations* webinar commentary, focused on Part Two of that great book, which I trust will be a book making its transition into the third installment that Master DK is due to present after 2025. Whether that includes 2025 or not, we don't know, but after 2025. It must be a pivotal point. It's certainly a pivotal point for the preparation of the Spiritual Hierarchy of our planet in terms of its externalization. The plans will, in all probability, be laid at that point for the first stages of the true Externalization of the Hierarchy.

Chào buổi sáng, các bạn. Chúng ta tiếp tục công việc trong loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tập trung vào Phần Hai của tác phẩm lớn ấy. Tôi tin rằng tác phẩm này sẽ chuyển tiếp sang phần thứ ba mà Chân sư DK dự kiến sẽ trình bày sau năm 2025. Chúng ta không biết liệu thời điểm ấy có bao gồm cả năm 2025 hay không, nhưng là sau năm 2025. Đó hẳn phải là một thời điểm then chốt. Chắc chắn đó là một thời điểm then chốt đối với sự chuẩn bị của Thánh đoàn trên hành tinh chúng ta cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn. Rất có thể vào thời điểm ấy, các kế hoạch sẽ được lập cho những giai đoạn đầu tiên của Sự Hiển Lộ thực sự của Thánh Đoàn.

So we have been working here on page 359 of the book, and we're talking about the parallel between the dense physical vehicle of the Solar Logos and Planetary Logos and the dense physical vehicle of man, and how neither one of those is actually considered to be a principle or principled. The first principles for man really begin in his etheric body. The etheric body itself is sometimes considered a principle, and so is prana. It depends on how we look at that, and I've discussed that. It's around page 260 of *Cosmic Fire*, and I've discussed that in my *Cosmic Fire* commentaries, which are written instead of spoken.

Chúng ta đang nghiên cứu trang 359 của cuốn sách, bàn về sự tương đồng giữa hiện thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế với hiện thể hồng trần đậm đặc của con người, cũng như việc không hiện thể nào trong số đó thực sự được xem là một nguyên khí hay có nguyên khí. Những nguyên khí đầu tiên của con người thực sự bắt đầu trong thể dĩ thái của y. Đôi khi chính thể dĩ thái được xem là một nguyên khí, và prana cũng vậy. Điều đó tùy thuộc vào cách chúng ta nhìn nhận, và tôi đã bàn về điều này. Nội dung ấy nằm ở khoảng trang 260 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và tôi đã bàn đến trong loạt bình giảng *Luận về Lửa Vũ Trụ* của mình, được viết ra thay vì trình bày bằng lời nói.

So some idea, I think, can be gathered from studying that section about the different ways of looking at the principles, the major energies and forces which are activating the second solar system here and which are expressed in this second solar system as major aspects of its foremost source, and that is the monadic nature of the Solar Logos. Always the Monad is behind whatever

Vì vậy, tôi nghĩ rằng việc nghiên cứu phần nói về những cách khác nhau để xem xét các nguyên khí có thể giúp chúng ta có được một ý niệm nào đó về những năng lượng và mãnh lực chủ yếu đang kích hoạt hệ mặt trời thứ hai này, và biểu hiện trong hệ mặt trời thứ hai này như những phương diện chủ yếu của cội nguồn tối thượng của nó, tức bản chất chân thần của Thái dương Thượng đế.

happens. It represents itself in different ways. It represents itself as the personality. It represents itself as the soul. It represents itself as the Spiritual Triad, but basically it is always the Monad in extension or the Monad in attenuation.

Chân thần luôn đứng sau bất cứ điều gì xảy ra. Chân thần biểu hiện theo nhiều cách khác nhau. Chân thần biểu hiện thành phàm ngã. Chân thần biểu hiện thành linh hồn. Chân thần biểu hiện thành Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng về căn bản, đó luôn là Chân thần trong sự mở rộng hoặc Chân thần trong sự suy giảm cường độ.

It's not the full resources of the Monad that we are speaking of, as they would be found and expressed upon the monadic plane itself. Neither the human being nor our Solar Logos is at that point where it is fully its own Monad in expression. Our Solar Logos is not yet a sacred Solar Logos and has not yet taken its own cosmic third initiation, but the time for that will come, just as it will come for the human being, and it's at that point that the Monad makes its presence truly felt and is registered consciously.

Chúng ta không nói đến toàn bộ tiềm lực của Chân thần như chúng hiện hữu và biểu hiện trên chính cõi chân thần. Cả con người lẫn Thái dương Thượng đế của chúng ta đều chưa đạt đến mức biểu hiện trọn vẹn Chân thần của mình. Thái dương Thượng đế của chúng ta chưa phải là một Thái dương Thượng đế thiêng liêng và chưa trải qua lần điểm đạo vũ trụ thứ ba của chính Ngài, nhưng thời điểm ấy sẽ đến, cũng như sẽ đến với con người; và chính ở thời điểm đó, Chân thần khiến sự hiện diện của mình thực sự được cảm nhận và ghi nhận một cách có ý thức.

Before that, it's simply felt as a kind of presence, but it is not a conscious registration of the nature and quality of the Monad. So again, the parallel holds true for the average disciple who has not yet taken the third degree and for the Solar Logos who is maybe, in a way, on that cosmic level, an average Solar Logos who is not yet a sacred Solar Logos.

Trước đó, người ta chỉ cảm nhận Chân thần như một sự hiện diện nào đó, nhưng chưa ghi nhận một cách có ý thức bản chất và phẩm tính của Chân thần. Vì vậy, một lần nữa, sự tương đồng vẫn đúng đối với người đệ tử trung bình chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba, cũng như đối với Thái dương Thượng đế, Đấng có lẽ, theo một nghĩa nào đó, trên cấp độ vũ trụ ấy, là một Thái dương Thượng đế trung bình chưa trở thành một Thái dương Thượng đế thiêng liêng.

Okay, the three lower planes—let's see, wait a second here, I think I'd better get my bracket.

Ba cõi thấp—hãy xem, chờ một chút, tôi nghĩ tốt hơn là nên lấy dấu ngoặc của mình.

[1] The three lower planes of our seven planes are, from the angle of the esotericist, the equally unprincipled dense cosmic substance.

All twenty-one of them.

[2] The mark or indication of the true initiate

—not just the initiate, probationary initiate, but the true initiate; when that word "true" is used, it's always a qualifier or a discriminator. It's asking us to use the noun carefully.

The mark or indication of the true initiate

[3] is the transfer of his life and his point of identification from unprincipled substance and substantial forms to "principled" substance and etheric forms.

This is a very important statement, actually, and it has its microcosmic meaning and its macrocosmic meaning.

As long as we are somehow involved in our lower eighteen subplanes as a human being and identifying therein, even when we are identifying with the higher three subplanes of the mental plane, we are not, in the sense being discussed here, the true initiate, unless somehow we think that the Planetary Logos is expressing etherically also through the three higher subplanes of the mental plane. I discussed this whole idea of the contrast between the Solar Logos and

[1] Theo góc nhìn của nhà bí truyền học, ba cõi thấp trong bảy cõi của chúng ta đều là chất liệu vũ trụ đậm đặc không có nguyên khí;

Cả hai mươi mốt cõi phụ ấy.

[2] dấu hiệu hay chỉ dấu của điểm đạo đồ chân chính

—không chỉ là điểm đạo đồ, điểm đạo đồ dự bị, mà là điểm đạo đồ chân chính; khi từ "chân chính" ấy được dùng, nó luôn là một từ xác định hoặc phân biệt. Nó đòi hỏi chúng ta phải sử dụng danh từ ấy một cách cẩn trọng.

Dấu hiệu hay biểu hiện của điểm đạo đồ chân chính

[3] là sự chuyển dịch sự sống và điểm đồng hoá của y từ chất liệu không có nguyên khí và các hình tướng bằng chất liệu ấy sang chất liệu "có nguyên khí" và các hình tướng dĩ thái.

Thực ra, đây là một phát biểu rất quan trọng, mang cả ý nghĩa tiểu thiên địa lẫn ý nghĩa đại thiên địa.

Chừng nào chúng ta, với tư cách con người, còn dính líu bằng cách nào đó đến mười tám cõi phụ thấp của mình và đồng hoá trong đó, ngay cả khi đồng hoá với ba cõi phụ cao của cõi trí, thì theo ý nghĩa đang được bàn đến ở đây, chúng ta vẫn chưa phải là điểm đạo đồ chân chính, trừ khi bằng cách nào đó chúng ta cho rằng Hành Tinh Thượng đế cũng đang biểu hiện về mặt dĩ thái qua ba cõi phụ cao của cõi trí. Tôi đã bàn toàn bộ ý tưởng về sự khác biệt giữa Thái dương Thượng đế và

Planetary Logos in terms of the planes on which they are expressing.

Hành Tinh Thượng đế xét theo các cõi mà Các Ngài đang biểu hiện.

From one point of view, we might even think that the higher four levels of our systemic mental plane could be considered etheric in relation to our Planetary Logos, but certainly not in relation to our Solar Logos. So

Từ một góc nhìn, chúng ta thậm chí có thể nghĩ rằng bốn cấp độ cao của cõi trí thuộc hệ mặt trời của chúng ta có thể được xem là dĩ thái trong tương quan với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, nhưng chắc chắn không phải trong tương quan với Thái dương Thượng đế của chúng ta. Vì vậy

the mark or indication of the true initiate is the transfer of his life and his point of identification

dấu hiệu hay biểu hiện của điểm đạo đồ chân chính là sự chuyển dịch sự sống và điểm đồng hoá của y

—what he thinks he is, what he takes himself to be—

—điều y nghĩ mình là, điều y cho rằng mình là—

from unprincipled substance

từ chất liệu không có nguyên khí

(which is substance relating to the previous solar system)

(tức chất liệu liên quan đến hệ mặt trời trước)

and substantial forms to "principled" substance and etheric forms.

và các hình tướng bằng chất liệu sang chất liệu "có nguyên khí" và các hình tướng dĩ thái.

Here the word "substantial" is used in relation to systemic etheric, astral, and lower mental forms as the human being experiences them, maybe—maybe even in relation to the forms found on the higher mental plane, so that truly principled substance will be found in the cosmic ethers for the fourth degree initiate. But of course, the third degree initiate who works within the higher three subplanes of the mental plane is considered, in fact, an initiate.

Ở đây, từ "bằng chất liệu" được dùng cho các hình tướng dĩ thái, cảm dục và hạ trí thuộc hệ mặt trời như con người trải nghiệm chúng; có lẽ—thậm chí có lẽ còn liên quan đến những hình tướng trên cõi thượng trí, để rồi đối với điểm đạo đồ cấp bốn, chất liệu thực sự có nguyên khí sẽ nằm trong các dĩ thái vũ trụ. Nhưng dĩ nhiên, điểm đạo đồ cấp ba hoạt động trong ba cõi phụ cao của cõi trí thực sự vẫn được xem là một điểm đạo đồ.

[4] The tendency of the occult student to think ever in terms of spiritual abstraction can (and often does) militate against a grasp of the truth and presents a false picture to the intelligence. The facts which

[4] Khuynh hướng luôn suy nghĩ theo những khái niệm trừu tượng về tinh thần của đạo sinh huyền bí học có thể cản trở (và thường thực sự cản trở) việc nắm bắt chân lý, đồng thời trình bày một bức tranh sai

I have just emphasised have much to do with the nature of the higher initiations

(which are certainly cosmic etheric in nature),

and

[5] I would ask you to remember this.

He says.

So all of the human initiations are taken within the causal body, but it does not indicate, in the case of the first two initiations of probation, the ability to focus within the causal body. The third initiation does give that ability.

But then, well, I suppose a man at that point is an initiate, but you kind of wonder whether he is the true initiate until he can focus on the buddhic plane and find that as his major place of identification.

Now, if we take this even higher, we can talk about the cosmic initiations of the planetary and Solar Logos, and you begin to wonder: they have not yet taken their third cosmic initiation, neither one of them. And are they true initiates when they can focus on the cosmic buddhic plane and have experienced their crucifixion? Neither one of those events has occurred, not even for the Solar Logos.

He's not even an initiate of the third degree, cosmically considered. Those are just words for us, of course. And the Planetary Logos is not yet a probationary initiate of the second

lệch trước trí tuệ; những sự kiện Tôi vừa nhấn mạnh có liên quan mật thiết đến bản chất của các cuộc điểm đạo cao hơn.

(vốn chắc chắn có bản chất dĩ thái vũ trụ),

và

[5] Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này.

Ngài nói như vậy.

Như vậy, mọi cuộc điểm đạo của con người đều diễn ra trong thể nguyên nhân, nhưng đối với hai cuộc điểm đạo dự bị đầu tiên, điều đó không cho thấy khả năng tập trung trong thể nguyên nhân. Lần điểm đạo thứ ba thực sự đem lại khả năng ấy.

Nhưng khi ấy, tôi cho rằng một người ở giai đoạn đó là một điểm đạo đồ, song người ta vẫn tự hỏi liệu y đã là điểm đạo đồ chân chính hay chưa, cho đến khi y có thể tập trung trên cõi Bồ đề và nhận thấy đó là nơi đồng hoá chủ yếu của mình.

Giờ đây, nếu đưa điều này lên cao hơn nữa, chúng ta có thể nói đến các cuộc điểm đạo vũ trụ của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế, và bắt đầu tự hỏi: cả hai Ngài đều chưa trải qua lần điểm đạo vũ trụ thứ ba. Và liệu Các Ngài có là những điểm đạo đồ chân chính khi có thể tập trung trên cõi Bồ đề vũ trụ và đã trải nghiệm sự đóng đinh trên thập giá của mình? Chưa sự kiện nào trong hai sự kiện ấy xảy ra, ngay cả đối với Thái dương Thượng đế.

Xét trên phương diện vũ trụ, Ngài thậm chí còn chưa là một điểm đạo đồ cấp ba. Dĩ nhiên, đối với chúng ta, đó chỉ là những từ ngữ. Và Hành Tinh Thượng đế còn chưa là

degree. You can check out page 384 of *Cosmic Fire* for more that is related to those subjects. Okay.

một điểm đạo đồ dự bị cấp hai. Các bạn có thể xem trang 384 của *Luận về Lửa Vũ Trụ* để tìm hiểu thêm những điều liên quan đến các chủ đề ấy.

So anyway, the Planetary Logos and Solar Logos also have a dense physical vehicle. For the Solar Logos, the twenty-one lower subplanes or our three lowest systemic planes; and for the Planetary Logos, well, at least we can put it this way: certainly the eighteen lower subplanes, and thus, in a way, two and a half of the lowest systemic planes.

Dù sao, Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế cũng có một hiện thể hồng trần đậm đặc. Đối với Thái dương Thượng đế, đó là hai mươi mốt cõi phụ thấp, hay ba cõi thấp nhất thuộc hệ mặt trời của chúng ta; còn đối với Hành Tinh Thượng đế, ít nhất chúng ta có thể nói thế này: chắc chắn là mười tám cõi phụ thấp, và do đó, theo một nghĩa nào đó, là hai cõi rưỡi thấp nhất thuộc hệ mặt trời.

The question of what to do with the higher mental plane remains open for discussion in relation to the Planetary Logos.

Vấn đề phải xem cõi thượng trí như thế nào trong tương quan với Hành Tinh Thượng đế vẫn còn để ngỏ cho việc thảo luận.

[6] The third initiation, therefore, releases the initiate from the planes of unprincipled substance (the lower subplanes of the cosmic physical plane)

[6] Do đó, lần điểm đạo thứ ba giải thoát điểm đạo đồ khỏi các cõi chất liệu không có nguyên khí (các cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ),

—well, okay, so this is considered in a planetary sense, and we are speaking of the eighteen lower subplanes, and we are gathering here that unprincipled substance does not relate to the higher three mental subplanes, at least in terms of the Planetary Logos, at least in terms of how this is being presented.

—điều này được xem xét theo ý nghĩa hành tinh, và chúng ta đang nói về mười tám cõi phụ thấp; từ đây, chúng ta hiểu rằng chất liệu không có nguyên khí không liên quan đến ba cõi phụ trí tuệ cao, ít nhất là xét theo Hành Tinh Thượng đế, ít nhất là theo cách trình bày ở đây.

The third initiation, therefore, releases the initiate from the planes of unprincipled substance (the lower subplanes of the cosmic physical plane),

Vì vậy, lần điểm đạo thứ ba giải thoát điểm đạo đồ khỏi các cõi chất liệu không có nguyên khí (các cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ),

[7] whilst the next two initiations make it possible for him to work with intelligence and love on the two lower levels of the cosmic etheric plane

[7] trong khi hai cuộc điểm đạo kế tiếp giúp y có thể hoạt động bằng trí tuệ và bác ái trên hai cấp độ thấp của cõi dĩ thái vũ trụ—

—working with intelligence and love, okay—on the two lowest planes of the cosmic ethers,

—hoạt động với trí thông minh và tình thương—trên hai cõi thấp nhất của các dĩ thái vũ trụ,

[8] the buddhic and the atmic, the planes of spiritual love and intelligent will.

[8] cõi Bồ đề và cõi atma, tức các cõi của bác ái tinh thần và ý chí thông tuệ.

Notice how the word "intelligence" and the word "will" are combined in relation to the atmic plane, which is the third subplane of the cosmic ethers, and thus relates, as the number three does, to intelligence, and is the first subplane of the triad planes, and thus relates to will. So we can say that the fourth degree initiate works on the buddhic plane with intelligence and love, and the fifth degree initiate works on the atmic plane and the buddhic with intelligence and love. You know, one wants to ponder these sentences over and over.

Hãy lưu ý cách từ "trí thông minh" và từ "ý chí" kết hợp với nhau trong tương quan với cõi atma, vốn là cõi phụ thứ ba của các dĩ thái vũ trụ, và vì thế liên quan đến trí thông minh, như con số ba; đồng thời, đây là cõi phụ thứ nhất trong các cõi của Tam nguyên tinh thần, nên liên quan đến ý chí. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng điểm đạo đồ cấp bốn hoạt động trên cõi Bồ đề với trí thông minh và tình thương, còn điểm đạo đồ cấp năm hoạt động trên cõi atma và cõi Bồ đề với trí thông minh và tình thương. Người ta muốn suy ngẫm đi suy ngẫm lại những câu này.

People like you and I are not yet released from the planes of unprincipled substance, especially from the perspective of the Solar Logos, which counts all twenty-one lowest subplanes as unprincipled. So at the fourth degree, we will certainly be released into the cosmic ethers. At the third degree, we experience more and more of what the cosmic ethers have to bring, have to express, their nature, but we are not released into them.

Những người như các bạn và tôi vẫn chưa được giải thoát khỏi các cõi chất liệu không có nguyên khí, đặc biệt từ góc nhìn của Thái dương Thượng đế, Đấng xem cả hai mươi mốt cõi phụ thấp nhất là không có nguyên khí. Vì vậy, ở cấp bốn, chắc chắn chúng ta sẽ được giải thoát để đi vào các dĩ thái vũ trụ. Ở cấp ba, chúng ta ngày càng trải nghiệm nhiều hơn những gì các dĩ thái vũ trụ mang lại, biểu hiện, cùng bản chất của chúng, nhưng chưa được giải thoát để đi vào đó.

The true master, let's see—the Arhat, that of the Arhat and the Master.

Chân sư chân chính, hãy xem—vị La Hán, cuộc điểm đạo của vị La Hán và của Chân sư.

...the next two initiations

...hai lần điểm đạo tiếp theo

(that of the Arhat and the Master)

(cuộc điểm đạo của vị La Hán và của Chân sư)

make it possible for him to work with intelligence and love on the two lower levels of the cosmic etheric plane—the buddhic and the atmic, the planes of spiritual love and intelligent will.

giúp y có thể hoạt động với trí thông minh và tình thương trên hai cấp độ thấp của cõi dĩ thái vũ trụ—tức cõi Bồ đề và cõi atma, các cõi của tình thương tinh thần và ý chí thông tuệ.

It's also, we remember, the buddhic plane is also the plane of intuition and pure reason, and was being discriminated from the true plane of love, which was the monadic plane. And this we discussed, I think, in our last program, how they are related but different, the fourth and the second cosmic ethers.

Chúng ta cũng nhớ rằng cõi Bồ đề còn là cõi của trực giác và lý trí thuần khiết, và đã được phân biệt với cõi tình thương đích thực, tức cõi chân thần. Tôi nghĩ chúng ta đã bàn điều này trong chương trình trước: dĩ thái vũ trụ thứ tư và thứ hai có liên hệ với nhau nhưng khác nhau như thế nào.

[9] The Way of the Higher Evolution leads through the monadic and logoic planes (the two highest levels of the cosmic physical plane);

[9] Con đường Tiến Hóa Cao Siêu dẫn qua cõi chân thần và cõi Thượng đế (hai cấp độ cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ);

where the four—at least through them, okay —

nơi bốn—ít nhất là xuyên qua chúng—

[10] when the four planes of the cosmic etheric plane are completely mastered and under occult direction, the initiate is

[10] khi đã hoàn toàn làm chủ bốn cõi của cõi dĩ thái vũ trụ và điều khiển chúng về mặt huyền bí, điểm đạo đồ

—and this is very important, because we cannot imagine that though we begin treading the Way of the Higher Evolution at the sixth degree, that we are at that point released to travel—well, is that the word, travel, journey—travel onto the cosmic astral plane and beyond.

—và điều này rất quan trọng, bởi chúng ta không thể hình dung rằng mặc dù bắt đầu bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu ở cấp sáu, ngay lúc ấy chúng ta đã được giải thoát để du hành—liệu đó có phải là từ thích hợp, du hành, hành trình—du hành đến cõi cảm dục vũ trụ và xa hơn nữa.

So, there are preliminary stages of the Way of the Higher Evolution which still keep us confined to the cosmic physical plane and demand our mastery of the monadic plane and the logoic plane. So, you know, sometimes we just speak of the Way of the Higher Evolution, and we speak of it as if, well, you're outward bound, and from that time on you have little to do with the cosmic

Vì vậy, Con đường Tiến Hóa Cao Siêu có những giai đoạn sơ khởi vẫn giữ chúng ta trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ và đòi hỏi chúng ta phải làm chủ cõi chân thần cùng cõi Thượng đế. Đôi khi chúng ta chỉ nói đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu như thể đang lên đường đi ra bên ngoài, và từ lúc đó trở đi chẳng còn mấy liên hệ với cõi hồng

physical plane, or even with our solar system, for some.

trần vũ trụ, hoặc thậm chí, đối với một số người, với hệ mặt trời của chúng ta.

But there are preliminary stages of work within our solar system and on the higher cosmic ethers, and even on planets still within our solar system as part of the preparation. So, we cannot overlook those preliminary stages.

Nhưng có những giai đoạn làm việc sơ khởi trong hệ mặt trời của chúng ta và trên các dĩ thái vũ trụ cao, thậm chí trên những hành tinh vẫn thuộc hệ mặt trời của chúng ta, như một phần của sự chuẩn bị. Vì vậy, chúng ta không thể bỏ qua những giai đoạn sơ khởi ấy.

The Way of the Higher Evolution leads through the monadic and logoic planes (the two highest levels of our cosmic physical plane)

Con đường Tiến Hóa Cao Siêu dẫn qua các cõi chân thần và Thượng đế (hai cấp độ cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta)

—the logoic plane where the Christ and Buddha are focused at this time.

—cõi Thượng đế, nơi Đức Christ và Đức Phật hiện đang tập trung.

When the four planes of the cosmic etheric plane are completely mastered

Khi điểm đạo đồ đã hoàn toàn làm chủ bốn cõi của cõi dĩ thái vũ trụ

—you see, that's really a great demand—and are

—các bạn thấy đấy, đó thực sự là một đòi hỏi rất lớn—và chúng nằm

under occult direction

dưới sự điều khiển huyền bí

(and presumably of the will), then

(và có lẽ là dưới sự điều khiển của ý chí), thì

the initiate is

điểm đạo đồ

[11] faced with the seven Paths

[11] đứng trước bảy Con Đường

(most of which lead away from our solar system eventually)

(phần lớn trong số đó cuối cùng dẫn ra khỏi hệ mặt trời của chúng ta)

[12] and with the choice to tread one or other of them.

[12] và phải lựa chọn bước trên một trong những Con Đường ấy.

Now, you know, we cannot say that the sixth-degree initiate has mastered the monadic plane, and certainly not the logoic.

Giờ đây, chúng ta không thể nói rằng điểm đạo đồ cấp sáu đã làm chủ cõi chân thần, và chắc chắn chưa làm chủ cõi Thượng đế. Theo

Mastery demands, in a way, moving beyond the particular plane which one masters, or at least having contact with a higher plane than the one one is mastering.

một nghĩa nào đó, việc làm chủ đòi hỏi phải vượt lên trên cõi cụ thể mà mình làm chủ, hoặc ít nhất phải tiếp xúc với một cõi cao hơn cõi mình đang làm chủ.

For instance, analogously, if we want to master the lower mental plane, excuse me, we have to be in contact with the energies of the higher mental plane, which assist in that mastery. So, the sixth-degree initiate is just really beginning to focus on the monadic plane as if it is his major point of tension, and the seventh-degree initiate on the logoic plane as if it is his major point of tension.

Chẳng hạn, theo phép tương đồng, nếu muốn làm chủ cõi hạ trí, chúng ta phải tiếp xúc với các năng lượng của cõi thượng trí, vốn hỗ trợ cho việc làm chủ ấy. Vì vậy, điểm đạo đồ cấp sáu thực ra chỉ mới bắt đầu tập trung trên cõi chân thần như điểm tập trung nhất tâm chủ yếu của mình, còn điểm đạo đồ cấp bảy thì tập trung trên cõi Thượng đế như điểm tập trung nhất tâm chủ yếu của mình.

But though there is fresh experience there—how does it go: experiment, experience, and expression?—though there is fresh experience there, there is not yet mastery until, I suppose, there can be some degree of contact with the cosmic astral plane in the case of the seventh-degree initiate, and with the logoic plane in the case of the sixth-degree initiate.

Nhưng mặc dù ở đó có trải nghiệm mới—cách nói ấy là gì nhỉ: thử nghiệm, trải nghiệm và biểu hiện?—mặc dù ở đó có trải nghiệm mới, tôi cho rằng vẫn chưa có sự làm chủ cho đến khi có thể đạt được một mức độ tiếp xúc nào đó với cõi cảm dục vũ trụ đối với điểm đạo đồ cấp bảy, và với cõi Thượng đế đối với điểm đạo đồ cấp sáu.

[13] His choice is naturally dependent upon ray determinations and past activity.

[13] Dĩ nhiên, sự lựa chọn của y tùy thuộc vào những yếu tố quyết định từ các cung và hoạt động trong quá khứ,

We want to say, though, not exclusively, because these paths are not definitively ray paths, as DK says. He's told us that certain monadic types tend to tread these paths.

Tuy nhiên, chúng ta muốn nói rằng điều đó không hoàn toàn như vậy, bởi như Chân sư DK nói, những con đường này không hẳn là các con đường của cung. Ngài đã cho chúng ta biết rằng một số loại chân thần có khuynh hướng bước trên những con đường này.

For instance, a lot of what he calls fifth-ray Monads, or even calls them fifth-ray people—fifth-ray Monads as fifth-ray people—tend to tread the second path of magnetic work. But the Ray Path, let's say, is trodden by very many first and second ray Monads. But, of course, all of them have to tread the Ray

Chẳng hạn, nhiều vị mà Ngài gọi là các Chân thần cung năm, hoặc thậm chí gọi là những người cung năm—các Chân thần cung năm như những người cung năm—có khuynh hướng bước trên con đường thứ hai, con đường hoạt động từ tính. Nhưng rất nhiều Chân thần cung một và cung hai bước trên

Path; otherwise they could not develop into, well, literally rays of a certain nature. I think the Christ, in a way, is a ray of cosmic love. He is developing that.

Con Đường Cung. Dĩ nhiên, tất cả Các Ngài đều phải bước trên Con Đường Cung; nếu không, Các Ngài không thể phát triển thành những cung mang một bản chất nhất định, theo nghĩa đen. Tôi nghĩ rằng, theo một nghĩa nào đó, Đức Christ là một cung của tình thương vũ trụ. Ngài đang phát triển điều đó.

He is on the Ray Path, we are told, at least for a time, even though eventually the path to Sirius may claim His attention. And that's so interesting because, you know, in a way, a higher path, Path number five, can be the point of transfer onto an apparently lower path, Path number four. But maybe we should not stratify or hierarchicalize these paths.

Chúng ta được cho biết rằng Ngài đang ở trên Con Đường Cung, ít nhất trong một thời gian, mặc dù cuối cùng con đường đến Sao Thiên Lang có thể thu hút sự chú ý của Ngài. Và điều đó thật thú vị vì, theo một nghĩa nào đó, một con đường cao hơn, Con Đường số năm, có thể là điểm chuyển dịch sang một con đường có vẻ thấp hơn, Con Đường số bốn. Nhưng có lẽ chúng ta không nên phân tầng hay xếp thứ bậc những con đường này.

The Buddha, we are told, was to have trodden the path to Sirius, but now other opportunities will claim His attention, and we don't know exactly what they will be.

Chúng ta được cho biết rằng Đức Phật lẽ ra đã bước trên con đường đến Sao Thiên Lang, nhưng giờ đây những cơ hội khác sẽ thu hút sự chú ý của Ngài, và chúng ta không biết chính xác đó sẽ là những cơ hội nào.

So, it seems to me that there's a choice made at the sixth degree, but before one really treads the paths out of the solar system, one has to master the monadic and logoic planes. And I want to say, this is my hypothesis—oh, where am I? Not there. All right, I don't want that.

Vì vậy, theo tôi, dường như có một sự lựa chọn được thực hiện ở cấp sáu, nhưng trước khi thực sự bước trên những con đường ra khỏi hệ mặt trời, người ta phải làm chủ các cõi chân thần và Thượng đế. Và tôi muốn nói rằng đây là giả thuyết của tôi—ồ, tôi đang ở đâu nhỉ? Không phải ở đó. Tôi không muốn phần đó.

So, this is a hypothesis: the mastering of the sixth and—well, let's call them by their name, monadic plane and logoic plane—may take place on other planets. We know that Venus and Jupiter are both transition points for those who are destined to take, literally, paths leading to the stars. But there are planetary transition points, and of course Venus and Jupiter are still within the solar

Vậy đây là một giả thuyết: việc làm chủ cõi thứ sáu và—hãy gọi đúng tên chúng, cõi chân thần và cõi Thượng đế—có thể diễn ra trên các hành tinh khác. Chúng ta biết rằng Sao Kim và Sao Mộc đều là những điểm chuyển tiếp cho những vị có vận mệnh bước trên các con đường dẫn đến những vì sao, theo nghĩa đen. Nhưng có những điểm chuyển tiếp hành tinh, và dĩ nhiên Sao Kim

system, and there's work to be done by the outgoing initiate within this solar system.

cùng Sao Mộc vẫn ở trong hệ mặt trời; điểm đạo đồ đang đi ra ngoài vẫn có công việc phải làm trong hệ mặt trời này.

And maybe those transition points—and probably there are others—are places where the Monads destined along certain paths (Path number three in the case of Jupiter, and maybe Path number four in the case of Venus—hypothesis) where they master the monadic and logoic planes. You know, a Master of the Wisdom is said to be only a master of the three lower worlds. So, even though He's working on the buddhic and the atmic plane, He has not mastered them yet.

Và có lẽ những điểm chuyển tiếp ấy—rất có thể còn có những điểm khác—là nơi các Chân thần có vận mệnh đi theo những con đường nhất định (Con Đường số ba trong trường hợp Sao Mộc, và có lẽ Con Đường số bốn trong trường hợp Sao Kim—đây là giả thuyết) làm chủ các cõi chân thần và Thượng đế. Một Chân sư Minh Triết được cho là chỉ làm chủ ba cõi thấp. Vì vậy, mặc dù Ngài đang hoạt động trên cõi Bồ đề và cõi atma, Ngài vẫn chưa làm chủ các cõi ấy.

And a Chohan of the sixth and seventh degree, okay, he's working on the sixth and seventh planes—Chohan of the sixth on the monadic plane, Chohan of the seventh on the logoic plane. But then, analogously to the case with the Master, have they mastered the sixth and seventh planes? Maybe; maybe not. I think we always master that which is below the point of focus which we presently have, and that's a bit like the statement that no problem can be solved from its own level.

Và một vị Đế Quân cấp sáu hay cấp bảy thì đang hoạt động trên cõi thứ sáu hay thứ bảy—Đế Quân cấp sáu trên cõi chân thần, Đế Quân cấp bảy trên cõi Thượng đế. Nhưng rồi, tương tự trường hợp của Chân sư, Các Ngài đã làm chủ cõi thứ sáu và thứ bảy chưa? Có lẽ có; có lẽ chưa. Tôi nghĩ chúng ta luôn làm chủ những gì nằm dưới điểm tập trung hiện tại của mình, và điều đó phần nào giống với phát biểu rằng không vấn đề nào có thể được giải quyết từ chính cấp độ của nó.

So,

Vì vậy,

his choice is naturally dependent upon ray determinations

sự lựa chọn của y đương nhiên tùy thuộc vào những yếu tố quyết định thuộc cung

(not exclusively so)

(không hoàn toàn như vậy)

and past activity.

và hoạt động trong quá khứ.

Well, we might call this perhaps monadic descent.

Có lẽ chúng ta có thể gọi điều này là sự giáng hạ của chân thần.

How, in other words, how did you descend? And we might say, is your way of ascent going to be the same as your way of descent?

Nói cách khác, các bạn đã giáng hạ như thế nào? Và chúng ta có thể hỏi: liệu con đường đi lên của các bạn có giống với con đường

And there are hints that that may be the case. I wonder if he's talking about past activity as a Monad or past activity as a human being in the lower three worlds. Anyway, the rays figure into it, but later I think he will tell us that they are not the exclusive determinants, and a man really does have the free choice.

giáng hạ của các bạn không? Có những gợi ý cho thấy có thể là như vậy. Tôi tự hỏi liệu Ngài đang nói về hoạt động trong quá khứ với tư cách một Chân thần hay hoạt động trong quá khứ với tư cách một con người trong ba cõi thấp. Dù sao, các cung có vai trò trong đó, nhưng tôi nghĩ về sau Ngài sẽ cho chúng ta biết rằng chúng không phải là những yếu tố quyết định duy nhất, và con người thực sự có quyền tự do lựa chọn.

Yeah, and he's saying that right here: ...

Và Ngài đang nói điều đó ngay tại đây: ...

[14] but is nevertheless a free choice, because all limitation has been removed, all wrong identification with physical forms is now impossible, and the initiate's only limitation is imposed by entrance into cosmic levels of awareness with which he is still unfamiliar.

[14] nhưng dù vậy vẫn là một sự lựa chọn tự do, bởi mọi giới hạn đã được loại bỏ, mọi sự đồng hoá sai lầm với các hình tướng hồng trần giờ đây đều không còn có thể xảy ra, và giới hạn duy nhất của điểm đạo đồ là giới hạn do việc bước vào những cấp độ nhận biết vũ trụ mà y vẫn chưa quen thuộc.

Well, maybe once the descending Monad—that descending point from the Universal Logos—was familiar with those higher levels, but was not working upon them as he works upon them now as he is a Monad in retraction, retraction to the original point of descent. And what was that?

Có lẽ trước kia, Chân thần đang giáng hạ—điểm giáng hạ ấy từ Thượng đế Vũ Trụ—đã quen thuộc với các cấp độ cao ấy, nhưng chưa hoạt động trên đó như hiện nay, khi là một Chân thần đang thu hồi, thu hồi về điểm giáng hạ ban đầu. Và điểm ấy là gì?

You know, we can say, well, the Monad is our point of descent, the point from which what we call "we" have descended. But the Monad did not come out of nothing. All is emanation. The dynamics of the universe are based upon emanation. So from whence did this Monad encapsulated on the monadic plane descend? From whence?

Chúng ta có thể nói rằng Chân thần là điểm giáng hạ của mình, điểm mà từ đó cái chúng ta gọi là “chúng ta” đã giáng hạ. Nhưng Chân thần không xuất hiện từ hư vô. Tất cả đều là phát xạ. Những động lực của vũ trụ dựa trên sự phát xạ. Vậy Chân thần được bao bọc trên cõi chân thần này đã giáng hạ từ đâu? Từ đâu?

We certainly have to have been alive, shall we say, from the very moment the universe was created. I mean, we are life itself. So what was our identity at those points? Yes,

Chắc chắn chúng ta đã phải sống ngay từ khoảnh khắc vũ trụ được tạo dựng. Ý tôi là, chúng ta chính là sự sống. Vậy bản sắc của chúng ta ở những thời điểm ấy là gì? Tôi đã

well, I've dealt with this hypothetically in the *Infinitization* book.

bàn đến điều này dưới dạng giả thuyết trong cuốn *Vô Hạn Hóa*.

I can't say that it's correct, but I have talked about the origin of our identity as we moved from the realization of wholeness as the Universal Logos into more and more specialized emanations. There has been a reduction of the scope of identity in our emanative descent. Okay.

Tôi không thể khẳng định điều đó là đúng, nhưng tôi đã nói về nguồn gốc bản sắc của chúng ta khi chúng ta chuyển từ sự chứng nghiệm tính toàn thể với tư cách Thượng đế Vũ Trụ sang những phát xạ ngày càng chuyên biệt hơn. Phạm vi bản sắc đã thu hẹp trong quá trình chúng ta giáng xuống qua các phát xạ.

His choice is naturally dependent upon ray determinations and past activity, but is nevertheless a free choice.

Sự lựa chọn của Ngài đương nhiên tùy thuộc vào những yếu tố quyết định của cung và hoạt động trong quá khứ, nhưng dù vậy vẫn là một sự lựa chọn tự do.

And that's—well, the Buddha made a free choice, did He not? It was apparently not the choice He should have made, and that's astonishing.

Và Đức Phật đã tự do lựa chọn, phải không? Dường như đó không phải là lựa chọn mà Ngài lẽ ra nên thực hiện, và điều đó thật đáng kinh ngạc.

But excess of compassion held him on the path of Earth service. And apparently, well, if it's not a choice he should have made, then Sanat Kumara would not have, so to speak, tapped him for that task, and yet he was free, because of immense compassion, to make that choice.

Nhưng lòng từ bi quá lớn đã giữ Ngài trên con đường phụng sự Trái Đất. Và dường như, nếu đó không phải là lựa chọn mà Ngài lẽ ra nên thực hiện, thì có thể nói Sanat Kumara hẳn đã không chọn Ngài cho nhiệm vụ ấy; tuy nhiên, vì lòng từ bi vô lượng, Ngài vẫn được tự do đưa ra lựa chọn đó.

All limitation has been removed

Mọi giới hạn đã được loại bỏ

—well, all limitation of what nature? All limitation with respect to the lower five planes, I suspect, because I don't think there's yet been mastery of the sixth and seventh planes—cosmic subplanes, that is.

—mọi giới hạn thuộc bản chất nào? Tôi cho rằng đó là mọi giới hạn liên quan đến năm cõi thấp, vì tôi không nghĩ Ngài đã làm chủ cõi thứ sáu và thứ bảy—tức là các cõi phụ vũ trụ.

And

Và

all wrong identification with physical forms

mọi sự đồng hóa sai lầm với các hình tướng hồng trần

—including the causal body, and maybe, you know, well,

—bao gồm cả thể nguyên nhân, và có lẽ,

all wrong identification with physical forms.

mọi sự đồng hóa sai lầm với các hình tướng hồng trần.

And maybe even wrong identification with triadic forms, because the Spiritual Triad is still in the realm of the submonadic levels. And so they are still in the Brahmic realm of form, still in the Brahmic realm of form. Of course, the Master has much to do still on the buddhic and atmic planes, so probably he realizes he is not the forms that may there be found.

Và có lẽ ngay cả sự đồng hóa sai lầm với các hình tướng của Tam Nguyên Tinh Thần, vì Tam Nguyên Tinh Thần vẫn nằm trong phạm vi các cấp độ dưới chân thần. Vì vậy, chúng vẫn ở trong lĩnh vực hình tướng của Brahma, vẫn trong lĩnh vực hình tướng của Brahma. Dĩ nhiên, Chân sư vẫn còn nhiều việc phải làm trên các cõi Bồ đề và atma, nên có lẽ Ngài nhận ra rằng mình không phải là những hình tướng có thể tìm thấy ở đó.

That which must definitely be accomplished is that none of the forms related to the dense physical vehicle of the Solar Logos can capture his sense of identification. He knows he is not those denser forms. So all that

Điều nhất định phải hoàn thành là không một hình tướng nào liên quan đến hiện thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế có thể chi phối ý thức đồng hóa của Ngài. Ngài biết mình không phải là những hình tướng đậm đặc hơn ấy. Vì vậy, tất cả những điều đó

is now impossible, and the initiate's

giờ đây đều không thể xảy ra, và của điểm đạo đồ

—and notice he's still calling him an initiate, initiate of very high degree—

—hãy lưu ý rằng Ngài vẫn gọi vị ấy là một điểm đạo đồ, một điểm đạo đồ ở cấp độ rất cao—

the initiate's only limitation is

giới hạn duy nhất của điểm đạo đồ là

that imposed by entrance into cosmic levels of awareness with which he is still unfamiliar

giới hạn do việc bước vào các cấp độ nhận biết vũ trụ mà Ngài vẫn còn chưa quen thuộc đặt ra

And generally beginning with the cosmic astral plane.

Và thường là bắt đầu với cõi cảm dục vũ trụ.

And going on, of course, he is more and more familiar with the types of energy forms which are to be found on the cosmic physical plane because of his high focus, at least on the monadic plane and then on the logoic plane. So he's familiar with those great geometrical archetypal forms which are there to be found.

Dĩ nhiên, khi tiến xa hơn, Ngài ngày càng quen thuộc với các loại hình tướng năng lượng có thể tìm thấy trên cõi hồng trần vũ trụ, nhờ sự tập trung cao độ của Ngài, ít nhất trên cõi chân thần rồi đến cõi Thượng đế. Vì vậy, Ngài quen thuộc với những hình tướng nguyên mẫu hình học vĩ đại có thể tìm thấy ở đó.

[15] Bear, therefore, continually in mind that the highest spiritual attainment upon and within the seven planes of our recognised planetary life is entirely conditioned by the fact that they are the seven subplanes of the cosmic physical plane and are composed of the three dense physical planes

[15] Vì vậy, hãy luôn ghi nhớ rằng thành tựu tinh thần cao nhất trên và trong bảy cõi của sự sống hành tinh mà chúng ta thừa nhận hoàn toàn chịu sự quy định của sự kiện rằng chúng là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, gồm ba cõi hồng trần đậm đặc

—or the our three worlds of human evolution.

—hay ba cõi giới tiến hóa nhân loại của chúng ta.

Is that what it says? The three, from the cosmic perspective, the three dense physical planes, just the way we have solid, liquid, and gas when speaking of systemic density, not of cosmic density. Cosmic density is etheric-physical, astral, and mental, and you know the correspondences. Okay.

Có phải đoạn văn nói như vậy không? Ba cõi, từ góc nhìn vũ trụ, ba cõi hồng trần đậm đặc, cũng giống như chúng ta có thể rắn, thể lỏng và thể khí khi nói về tính đậm đặc trong hệ mặt trời, chứ không phải tính đậm đặc vũ trụ. Tính đậm đặc vũ trụ bao gồm dĩ thái–hồng trần, cảm dục và trí tuệ, và các bạn biết những sự tương ứng ấy.

They are the seven subplanes of the cosmic physical plane and are composed of the three dense physical planes (

Chúng là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ và gồm ba cõi hồng trần đậm đặc (

[16] our three worlds of human evolution) and the four cosmic etheric planes (the four levels of so-called spiritual development)

[16] (ba cõi giới tiến hoá nhân loại của chúng ta) và bốn cõi dĩ thái vũ trụ (bốn cấp độ của cái gọi là sự phát triển tinh thần);

—and you know, in a way, spiritual development doesn't really begin until this point. The Spiritual Triad is the Spiritual

—và theo một nghĩa nào đó, sự phát triển tinh thần chỉ thực sự bắt đầu ở điểm này. Tam Nguyên Tinh Thần chính là Tam

Triad, and it is there that true spiritual development begins.

Nguyên Tinh Thần, và chính tại đó sự phát triển tinh thần đích thực bắt đầu.

And before that point, well, maybe we are not justified in calling it spiritual development, although we often do.

Và trước điểm ấy, có lẽ chúng ta chưa có đủ cơ sở để gọi đó là sự phát triển tinh thần, mặc dù chúng ta thường gọi như vậy.

[17] these are conditioned by three forces and four energies

[17] ba mãnh lực và bốn năng lượng tác động lên các cõi này.

—these seven cosmic subplanes.

—bảy cõi phụ vũ trụ này.

[18] I have emphasised this by constant repetition on account of the great importance the recognition of these facts will play in any grasp you may achieve anent the Way of the Higher Evolution.

[18] Tôi đã nhấn mạnh điều này bằng cách liên tục nhắc lại, vì việc nhận biết những sự kiện này sẽ giữ vai trò hết sức quan trọng trong bất kỳ sự thấu hiểu nào mà các bạn có thể đạt được về Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

So, you know, he does want us to grasp something of this so that the true destiny of the human being may be appreciated in a way that is non-glamorous and not filled with illusion.

Vì vậy, Ngài quả thực muốn chúng ta nắm bắt phần nào điều này, để có thể nhận thức vận mệnh đích thực của con người mà không có ảo cảm và không đầy ảo tưởng.

If you look at what so many human beings think of as their destiny, well, it's either to die and be gone forever, to rot in the earth, as it were, or to go to some very limited, materially reflecting heaven, paradise. Everything that we conceive for ourselves—normal people anyway, people who have not studied these matters—is taking place within the dense physical body of the Planetary Logos or of the Solar Logos. We conceive of material heavens or no continuance whatsoever.

Nếu nhìn vào điều mà rất nhiều người cho là vận mệnh của mình, thì đó hoặc là chết đi và biến mất mãi mãi, có thể nói là mục nát trong lòng đất, hoặc là đến một thiên đường, một cõi cực lạc rất hạn hẹp, phản ánh đời sống vật chất. Mọi điều chúng ta hình dung cho bản thân—ít nhất là những người bình thường, những người chưa nghiên cứu các vấn đề này—đều diễn ra trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế hoặc Thái dương Thượng đế. Chúng ta hình dung những thiên đường vật chất, hoặc hoàn toàn không có sự tiếp tục tồn tại nào.

And the big question is, is there survival and all of that kind of thing? And is there a soul, and does it survive if there is a soul? The average human being is dealing with fairly

Và câu hỏi lớn là: có sự sống còn sau khi chết hay không, cùng tất cả những vấn đề tương tự? Có linh hồn không, và nếu có linh hồn thì linh hồn có tiếp tục tồn tại không? Người

low-level considerations, and the great light of the Ageless Wisdom has not shone upon those deliberations. So the results of them are going to be filled with error, and the sense of our future, the sense of our destiny as normally conceived, is just not accurate, nor is it very interesting, and it's just filled with limitation: the limitation of complete annihilation, as if you never were, or the limitation of some very material heaven in which you're sort of walking around with a resurrected body,

bình thường đang bàn đến những vấn đề ở cấp độ khá thấp, và ánh sáng vĩ đại của Minh Triết Ngàn Đời chưa soi chiếu những suy xét ấy. Vì vậy, kết quả của những suy xét đó sẽ đầy sai lầm, và ý niệm về tương lai, ý niệm về vận mệnh của chúng ta theo cách hình dung thông thường, đơn giản là không chính xác, cũng chẳng mấy thú vị, và đầy giới hạn: giới hạn của sự hủy diệt hoàn toàn, như thể chúng ta chưa từng tồn tại, hoặc giới hạn của một thiên đường rất vật chất nào đó, nơi chúng ta đi lại với một thân thể phục sinh,

very much like the body that you have, though, you know, probably improved in its energy nature, forever, forever—forgetting, of course, that the Earth will be destroyed, and the solar system will be destroyed, and the whole universe itself will go into pralaya. But somehow, forever, that's where you, a very limited you, will be living out the rest of eternity. So as Madame Blavatsky might say, it's sort of the result of unphilosophic or non-philosophic religious thinking.

rất giống thân thể hiện có, dù có lẽ bản chất năng lượng của nó đã được cải thiện, mãi mãi, mãi mãi—dĩ nhiên quên rằng Trái Đất sẽ bị hủy diệt, hệ mặt trời sẽ bị hủy diệt, và toàn bộ vũ trụ cũng sẽ đi vào Giai kỳ qui nguyên. Nhưng bằng cách nào đó, mãi mãi, đó sẽ là nơi chúng ta, một bản thân vô cùng giới hạn, sống suốt phần vĩnh cửu còn lại. Vì vậy, như Bà Blavatsky có thể nói, đó phần nào là kết quả của tư duy tôn giáo thiếu triết lý hoặc không có tính triết học.

[19] After the Master has taken the fifth initiation, He has—as you know—covered and mastered

[19] Như các bạn đã biết, sau khi trải qua lần điểm đạo thứ năm, Chân sư đã đi qua và làm chủ

—you know, there's nothing in the lower three worlds that he is not familiar with—

—không có điều gì trong ba cõi thấp mà Ngài không quen thuộc—

covered and mastered

trải nghiệm trọn vẹn và làm chủ

[20] the ordinary field of evolution for humanity; that means the three worlds of ordinary human experience and the two worlds of superhuman effort, making the five fields of the spiritual activity of man.

[20] lĩnh vực tiến hoá thông thường của nhân loại; nghĩa là ba cõi giới kinh nghiệm thông thường của con người và hai cõi giới nỗ lực siêu nhân, hợp thành năm lĩnh vực hoạt động tinh thần của con người.

Now here's the question: has the Master really mastered the higher two? Somewhere

Bây giờ, câu hỏi là: Chân sư đã thực sự làm chủ hai cõi cao hơn chưa? Ở một chỗ nào đó,

Djwhal tells us that the Master's mastery is only of the lower three, and I assume this relates to the higher mental plane as well.

Chân sư Djwhal cho chúng ta biết rằng sự làm chủ của Chân sư chỉ bao trùm ba cõi thấp, và tôi cho rằng điều này cũng liên quan đến cõi thượng trí.

So it depends on the section we're reading. But though the Master is definitely intelligently, lovingly active on the buddhic and atmic plane, the question of whether he has covered all possible experience there or has mastered every possibility there remains in question and has to be compared with other statements the Tibetan has made.

Vì vậy, điều đó tùy thuộc vào phần chúng ta đang đọc. Nhưng dù Chân sư chắc chắn hoạt động với trí tuệ và tình thương trên cõi Bồ đề và atma, câu hỏi liệu Ngài đã trải qua mọi kinh nghiệm có thể có ở đó hay đã làm chủ mọi khả năng ở đó vẫn còn bỏ ngỏ, và cần đối chiếu với những phát biểu khác của Chân sư Tây Tạng.

[21] Love and intelligence are now perfectly developed in Him, though their expression and emphasis may vary according to His rays

[21] Giờ đây, bác ái và trí tuệ đã phát triển hoàn hảo nơi Ngài, dù sự biểu lộ và mức độ nhấn mạnh của chúng có thể thay đổi tùy theo các cung của Ngài;

—and note that the will is not mentioned. That is more the curriculum that begins with, or at least is initially consummated during, Chohanship.

—hãy lưu ý rằng ý chí không được nhắc đến. Đó chủ yếu là chương trình học bắt đầu với địa vị Đế Quân, hoặc ít nhất đạt sự thành tựu ban đầu trong địa vị ấy.

[22] He is aware of the fact of the Will or of the first divine aspect, with its two qualities (veiling a third) of destruction and of purpose.

[22] Ngài nhận biết thực tại của Ý Chí hay phương diện thiêng liêng thứ nhất, với hai phẩm tính là huỷ diệt và mục đích (che giấu một phẩm tính thứ ba);

Okay. Well, he's not telling us what this third aspect is. Different aspects of the will are sometimes presented as the will to be, the will to good, and the will to create. Yeah, or the will to creativity is one, the will to fulfillment, and the will which conquers death. So there's more complexity in this question of studying the will and how to enumerate the various aspects of the will.

Ngài không cho chúng ta biết phẩm tính thứ ba này là gì. Những phương diện khác nhau của ý chí đôi khi được trình bày là ý chí hiện tồn, Ý Chí-hướng Thiện và ý chí sáng tạo. Hoặc ý chí hướng đến sự sáng tạo là một phương diện, rồi ý chí hoàn thành và ý chí chiến thắng cái chết. Vì vậy, việc nghiên cứu ý chí và cách liệt kê các phương diện khác nhau của ý chí phức tạp hơn thế.

It all depends on the context with which we are dealing, so that is the subject in itself and has to be laid out clearly.

Tất cả tùy thuộc vào ngữ cảnh mà chúng ta đang bàn đến, nên đó là một chủ đề riêng và cần được trình bày rõ ràng.

So,

He is aware of the fact of the Will or of the first divine aspect, with its two qualities (veiling a third) of destruction and of purpose.

I wonder if sustenance is a quality? I'm going to just kind of—in other words, I wonder... Okay. So is sustainment a quality of the will, you know, that which preserves and sustains? Okay.

[23] He is becoming active on the second plane of our planetary life, the monadic plane, and that great centre of life, Shamballa, is having a definite vibratory effect upon Him;

So the Master is also engaged to a certain extent in monadic activity. The Master is engaged in monadic activity and responsiveness to that level or that dimension of planetary life. Okay. So Shamballa is having a definite vibratory effect upon him. When we think about Shamballa, we can think of four different levels of it, and especially the higher two, the logoic and monadic levels.

[24] also (and this will be incomprehensible to you) He is becoming sensitive to a range of energies and influences which can now be registered by Him, owing to His increasing monadic polarisation and His contact with Shamballa.

Well, let's say the law—that's the Law of—I want the Law of Assembly. Assembly is active in Shamballa, and many solar systemic energies enter Shamballa, and some cosmic energies which cannot be

Vì vậy,

Ngài nhận biết thực tại của Ý Chí, hay phương diện thiêng liêng thứ nhất, với hai phẩm tính hủy diệt và thiên ý (che giấu một phẩm tính thứ ba).

Tôi tự hỏi liệu sự duy trì có phải là một phẩm tính không? Tôi chỉ định phần nào—nói cách khác, tôi tự hỏi... Vậy sự duy trì có phải là một phẩm tính của ý chí, tức là điều bảo tồn và duy trì hay không?

[23] Ngài đang trở nên tích cực hoạt động trên cõi thứ hai của sự sống hành tinh chúng ta, tức cõi chân thần, và trung tâm sự sống vĩ đại ấy, Shamballa, đang tạo ra một tác động rung động rõ rệt lên Ngài;

Vì vậy, Chân sư cũng tham gia hoạt động chân thần ở một mức độ nhất định. Chân sư tham gia hoạt động chân thần và đáp ứng với cấp độ ấy hay chiều kích ấy của sự sống hành tinh. Vì vậy, Shamballa đang tạo ra một tác động rung động rõ rệt lên Ngài. Khi nghĩ về Shamballa, chúng ta có thể nghĩ đến bốn cấp độ khác nhau của trung tâm này, đặc biệt là hai cấp độ cao hơn, cấp độ Thượng đế và chân thần.

[24] đồng thời (và điều này sẽ vượt ngoài sự thấu hiểu của các bạn), Ngài đang trở nên nhạy cảm với một dải năng lượng và ảnh hưởng mà giờ đây Ngài có thể ghi nhận, nhờ sự phân cực chân thần ngày càng gia tăng và sự tiếp xúc của Ngài với Shamballa.

Định luật ấy—đó là Định luật—tôi muốn nói đến Định luật Hội Tụ. Sự hội tụ hoạt động tại Shamballa, và nhiều năng lượng của hệ mặt trời đi vào Shamballa, cùng một số năng lượng vũ trụ mà người ta không thể tiếp cận

accessed before focusing therein. But it's simply increasing monadic polarization; it's not yet achieved monadic polarization—not yet achieved. Only as a sixth degree initiate is that achievement possible.

trước khi tập trung tại đó. Nhưng đây chỉ là sự phân cực chân thần đang gia tăng; chưa phải sự phân cực chân thần đã thành tựu—vẫn chưa thành tựu. Chỉ khi là một điểm đạo đồ bậc sáu mới có thể đạt được thành tựu ấy.

But we are now basically talking about the Master who has taken the fifth initiation, and he's making in a way application to that dimension which is monadic and Shamballic. It seems to imply—whoops!—seems to imply that the Monad is a, what can we call it, a member of Shamballa. And exactly what that means, well, certainly the Monad is an aspect of the divine will of Shamballa and has a little fragment of that overall will for which it is responsible, and which it is seeking to enact on its great journey, and especially on the later parts of that journey when its instrument is becoming conscious of the source.

Nhưng về cơ bản, hiện chúng ta đang nói đến Chân sư đã trải qua lần điểm đạo thứ năm, và theo một nghĩa nào đó, Ngài đang xin được gia nhập chiều kích chân thần và Shamballa ấy. Điều này dường như hàm ý rằng Chân thần là một—chúng ta có thể gọi là gì—một thành viên của Shamballa. Và chính xác điều đó có nghĩa gì thì, chắc chắn Chân thần là một phương diện của ý chí thiêng liêng của Shamballa và có một mảnh nhỏ của ý chí tổng thể ấy mà Chân thần chịu trách nhiệm, và đang tìm cách thực hiện trên hành trình vĩ đại của mình, đặc biệt trong những chặng sau của hành trình ấy, khi công cụ của Chân thần đang trở nên có ý thức về nguồn cội.

So,

Vì vậy,

[25] the cosmic astral plane becomes, for the Master, a definite objective.

[25] Đối với Chân sư, cõi cảm dục vũ trụ trở thành một mục tiêu xác định;

But remember here Master D.K. has said he has not journeyed—he didn't use that word, but I'll use it—journeyed there. He has not been there, has not been there. So he says he does not know. "I know not. I have not been there.

Nhưng hãy nhớ rằng ở đây Chân sư DK đã nói Ngài chưa du hành—Ngài không dùng từ ấy, nhưng tôi sẽ dùng—du hành đến đó. Ngài chưa đến đó, chưa đến đó. Vì vậy, Ngài nói Ngài không biết. “Tôi không biết. Tôi chưa đến đó.

But nevertheless an objective, just the way for us the higher mental plane is an objective, the world of the soul—to focus consciously in the vehicle of the soul, the causal body, and to focus via the antahkarana consciously within the Spiritual Triad. These are objectives for us, just as there are higher objectives for the Master. Always for any being in the universe

Nhưng dù vậy, đó vẫn là một mục tiêu, cũng như đối với chúng ta, cõi thượng trí, thế giới linh hồn, là một mục tiêu—tập trung một cách có ý thức trong hiện thể của linh hồn, thể nguyên nhân, và qua antahkarana, tập trung một cách có ý thức trong Tam Nguyên Tinh Thần. Đó là những mục tiêu của chúng ta, cũng như Chân sư có những mục tiêu cao hơn. Bất kỳ sinh linh nào trong vũ trụ cũng

there are objectives, and one can even say that for the Universal Logos, having completed his, what, self-assigned algorithm, his or assigned algorithm, having completed that, his objective is merging again into absoluteness. At least it seems so to me.

luôn có những mục tiêu, và thậm chí có thể nói rằng đối với Thượng đế Vũ Trụ, sau khi hoàn thành thuật toán—gọi là gì nhỉ—do Ngài tự đặt ra, hay thuật toán được giao cho Ngài, sau khi hoàn thành điều đó, mục tiêu của Ngài là lại hòa nhập vào tính tuyệt đối. Ít nhất, đối với tôi dường như là vậy.

So,

Vì vậy,

[26] He is beginning to develop a great sensitivity to that level of awareness.

[26] Ngài đang bắt đầu phát triển sự nhạy cảm sâu sắc với cấp độ nhận biết ấy,

Yeah, so interestingly to this higher love, even to the cosmic astral plane and its higher love. And already the Christ has a great sensitivity to the cosmic astral plane and that level of love. He is a representative of it, and he has had that cosmic touch and can bring it to us, to the lives on the cosmic physical plane, especially in relation to our planet and our chain. ...

Điều thú vị là sự nhạy cảm ấy hướng đến tình thương cao hơn này, thậm chí đến cõi cảm dục vũ trụ và tình thương cao hơn của cõi ấy. Và Đức Christ đã có sự nhạy cảm sâu sắc với cõi cảm dục vũ trụ cùng cấp độ tình thương ấy. Ngài là một đại diện của nó, Ngài đã nhận được sự tiếp xúc vũ trụ ấy và có thể mang nó đến cho chúng ta, cho các sự sống trên cõi hồng trần vũ trụ, đặc biệt trong mối liên hệ với hành tinh và Dãy của chúng ta. ...

[27] but consciousness of that within the planetary life—as He knows it—prevents Him from registering this energy of pure cosmic love as He later will.

[27] nhưng tâm thức về cấp độ ấy trong phạm vi sự sống hành tinh—như Ngài biết về nó—ngăn Ngài ghi nhận năng lượng bác ái vũ trụ thuần khiết này như Ngài sẽ làm được về sau.

And maybe we want to say after the ninth initiation when he refuses contact with, and therefore consciousness of, the cosmic physical plane. So this is an important point: the Master is already beginning to have sensitive awareness, though it is a much attenuated awareness, but it's sensitive to cosmic love. But because he is so conscious still of the cosmic physical plane, that type of lower consciousness—much higher, very high for us, but lower relatively—prevents him from registering this energy of pure

Và có lẽ chúng ta muốn nói là sau lần điểm đạo thứ chín, khi Ngài khước từ sự tiếp xúc với cõi hồng trần vũ trụ, và do đó khước từ tâm thức về cõi ấy. Vì vậy, đây là một điểm quan trọng: Chân sư đã bắt đầu có sự nhận biết nhạy cảm, dù đó là một sự nhận biết suy giảm rất nhiều về cường độ, nhưng vẫn nhạy cảm với bác ái vũ trụ. Tuy nhiên, vì Ngài vẫn còn có tâm thức rất rõ về cõi hồng trần vũ trụ, nên loại tâm thức thấp hơn ấy—cao hơn rất nhiều, rất cao đối với chúng ta, nhưng thấp hơn một cách tương đối—ngăn Ngài ghi nhận năng lượng bác ái vũ trụ thuần khiết này như Ngài sẽ ghi nhận về sau. Ngài

cosmic love as he later will. He is registering it somewhat, but not as he later will.

đang ghi nhận nó phần nào, nhưng chưa như Ngài sẽ ghi nhận về sau.

Okay.

Được rồi.

[28] It is this sense of limitation which is the cause of His recognition of the Door on to the Way of the Higher Evolution, for the fifth and sixth initiations liberate Him into the atmic and monadic states of

[28] Chính cảm thức về giới hạn này khiến Ngài nhận ra Cánh Cửa mở vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, vì lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu giải thoát Ngài để bước vào các trạng thái nhận biết atma và chân thần;

consciousness. And this is such a—sometimes we hear that the Master works on the buddhic plane, but more definitely his fifth initiation is related to the fifth systemic plane counting from below and his sixth initiation to the sixth counting from below, and that is respectively the atmic and monadic planes. So he senses that he is limited, and he is to be liberated eventually into higher states of awareness.

tâm thức. Đôi khi chúng ta nghe nói rằng Chân sư hoạt động trên cõi Bồ đề, nhưng rõ ràng hơn thì lần điểm đạo thứ năm của Ngài liên quan đến cõi thứ năm của hệ mặt trời tính từ dưới lên, và lần điểm đạo thứ sáu liên quan đến cõi thứ sáu tính từ dưới lên, lần lượt là cõi atma và cõi chân thần. Vì vậy, Ngài cảm nhận rằng mình bị giới hạn, và cuối cùng Ngài sẽ được giải phóng vào những trạng thái nhận biết cao hơn.

And he can begin to sense these higher states of awareness. Let's just say from the monadic, from the atmic—that's atonement, I don't want that—atmic plane, ATP, from the atmic plane onwards, this sense of what lies beyond on the Way of the Higher Evolution is sensed. So he has this sense of limitation and a kind of intuition, kind of impression of what lies beyond him on this path which leads to the stars, as it were.

Và Ngài có thể bắt đầu cảm nhận những trạng thái nhận biết cao hơn này. Từ cõi chân thần, từ cõi atma—đó là "sự chuộc tội", tôi không muốn từ ấy—cõi atma, ATP, từ cõi atma trở đi, người ta cảm nhận được những gì nằm xa hơn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Vì vậy, Ngài có cảm nhận về giới hạn này cùng một dạng trực giác, một dạng ấn tượng về những gì nằm xa hơn Ngài trên con đường có thể nói là dẫn đến các vì sao.

... **[29] these initiations are to the initiate at this stage of development what the first and second initiations are to the disciple who is seeking to tread the earlier stages of the Path of Initiation.**

[29] đối với điểm đạo đồ ở giai đoạn phát triển này, các cuộc điểm đạo ấy có vai trò tương tự như lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai đối với đệ tử đang tìm cách bước qua những giai đoạn đầu của Con Đường Điểm Đạo.

In other words, the fifth initiation and the sixth initiation are probationary cosmic initiations, just as we have probationary,

Nói cách khác, lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu là những lần điểm đạo vũ trụ dự bị, cũng như chúng ta có những lần điểm đạo hành

well, planetary initiations which are probationary to the solar type of initiation. But as planetary initiations do continue anyway—in other words, the third initiation is the third planetary initiation and the first solar initiation—so we still continue to use the word "planetary initiation" even at the third and the fourth and the fifth.

tinh dự bị cho loại điểm đạo thái dương. Nhưng các lần điểm đạo hành tinh vẫn tiếp tục—nói cách khác, lần điểm đạo thứ ba là lần điểm đạo hành tinh thứ ba và lần điểm đạo thái dương thứ nhất—nên chúng ta vẫn tiếp tục dùng từ "điểm đạo hành tinh" ngay cả ở lần thứ ba, thứ tư và thứ năm.

So these are probationary initiations. Mastership and Chohanship are probationary levels to the place where the Christ stands as the transfigured solar initiate. The Christ is a transfigured solar initiate. And the fifth initiation and the sixth initiation were preliminary and probationary to the level at which he now stands. Well, you know, as a matter of fact, I think I have to—maybe we should call this

Vì vậy, đây là những lần điểm đạo dự bị. Địa vị Chân sư và địa vị Đế Quân là những cấp độ dự bị cho vị trí mà Đức Christ đang đứng với tư cách một điểm đạo đồ thái dương đã Biến hình. Đức Christ là một điểm đạo đồ thái dương đã Biến hình. Và lần điểm đạo thứ năm cùng thứ sáu là những bước sơ bộ và dự bị cho cấp độ mà hiện nay Ngài đang đứng. Thật ra, tôi nghĩ tôi phải—có lẽ chúng ta nên gọi điều này

a little differently. The Christ is a transfigured Sirian initiate and a Master of the solar scheme—is it proper to call it that?—solar range of initiations. That's a little more accurate. So the fifth initiation and the sixth initiation were really probationary in a Sirian sense, probationary in a Sirian sense to the level at which he now stands. In other words, a seventh degree initiate is a Master. Yeah, then of course that could continue: he's a Master in terms of solar initiations. Then you begin to wonder, is the ninth degree initiate now a Master in the Sirian sense of initiations,

hơi khác đi. Đức Christ là một điểm đạo đồ Thiên Lang đã Biến hình và là một Chân sư của hệ thái dương—gọi như vậy có thích hợp không?—của dải các cuộc điểm đạo thái dương. Như vậy chính xác hơn một chút. Vì vậy, lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu thực sự mang tính dự bị theo nghĩa Thiên Lang, dự bị theo nghĩa Thiên Lang cho cấp độ mà hiện nay Ngài đang đứng. Nói cách khác, một điểm đạo đồ bậc bảy là một Chân sư. Rồi dĩ nhiên, điều đó có thể tiếp tục: Ngài là một Chân sư xét theo các cuộc điểm đạo thái dương. Khi ấy, chúng ta bắt đầu tự hỏi, liệu điểm đạo đồ bậc chín giờ đây có phải là một Chân sư theo nghĩa các cuộc điểm đạo Thiên Lang hay không,

as the Entered Apprentice or the first degree initiation in the Sirian range of initiations begins at Mastership? So count ahead five and you get Mastership, the equivalent to our normal Mastership, occurring at the ninth initiation in the Sirian sense. Anyway,

vì cấp Tập Sự Nhập Môn, hay lần điểm đạo bậc nhất trong dải các cuộc điểm đạo Thiên Lang, bắt đầu ở địa vị Chân sư? Vậy hãy đếm tiếp đến bậc năm, và chúng ta có địa vị Chân sư, tương đương với địa vị Chân sư thông thường của chúng ta, xuất hiện ở lần điểm đạo thứ chín theo nghĩa Thiên Lang. Dù sao,

the fifth and sixth initiations are at this stage—

lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu ở giai đoạn này—

are to the initiate at this stage of development what the first and second initiations are.

đối với điểm đạo đồ ở giai đoạn phát triển này cũng giống như lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai.

So in some sense, in the range of initiations here being discussed, the seventh initiation is the first real initiation, just as the Transfiguration initiation is the first real initiation for man.

Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, trong dải các cuộc điểm đạo đang được bàn đến ở đây, lần điểm đạo thứ bảy là lần điểm đạo thực sự đầu tiên, cũng như cuộc điểm đạo Biến hình là lần điểm đạo thực sự đầu tiên đối với con người.

So we have the three, the five, and the seven as first real initiations. The first for man: in other words, the third initiation, Transfiguration, is the first real initiation for man. In the solar sense, the fifth initiation is the first real initiation in the range of solar initiations; it's a great Initiation of Revelation. And in terms of the range of Sirian initiations, the seventh initiation is the first real initiation in the Sirian sense, that is if the analogy holds.

Vì vậy, chúng ta có lần thứ ba, thứ năm và thứ bảy là những lần điểm đạo thực sự đầu tiên. Lần đầu tiên đối với con người: nói cách khác, lần điểm đạo thứ ba, Biến hình, là lần điểm đạo thực sự đầu tiên đối với con người. Theo nghĩa thái dương, lần điểm đạo thứ năm là lần điểm đạo thực sự đầu tiên trong dải các cuộc điểm đạo thái dương; đó là một cuộc Điểm Đạo Mặc Khải vĩ đại. Và xét theo dải các cuộc điểm đạo Thiên Lang, lần điểm đạo thứ bảy là lần điểm đạo thực sự đầu tiên theo nghĩa Thiên Lang, nếu phép tương đồng ấy đúng.

Okay,

Được rồi,

[30] They might therefore be regarded as initiations of the threshold

[30] Do đó, có thể xem chúng là những cuộc điểm đạo nơi ngưỡng cửa—

—probationary initiations—

—những cuộc điểm đạo dự bị—

[31] one leading to the awareness of the higher levels of conscious unfoldment which the third initiation (the first major initiation) inaugurates, and the other to those levels of impression, of contact and of future further ascension which are the sevenfold goal set before the Master when

[31] một bên dẫn đến sự nhận biết các cấp độ khai mở tâm thức cao hơn mà lần điểm đạo thứ ba (cuộc điểm đạo trọng đại đầu tiên) mở ra, còn bên kia dẫn đến những cấp độ tiếp nhận ấn tượng, tiếp xúc và thăng thiên trong tương lai, vốn là mục tiêu thất phân đặt trước Chân sư khi lần điểm đạo

the sixth initiation (the true ascension) is consummated.

thứ sáu (sự thăng thiên chân chính) hoàn tất.

Well, he's used that word and we didn't know what was coming at the end of the sentence, but he's talking of the sixth initiation and therefore he talks about future ascension.

Ngài đã dùng từ ấy và chúng ta chưa biết điều gì sẽ xuất hiện ở cuối câu, nhưng Ngài đang nói về lần điểm đạo thứ sáu, do đó Ngài nói đến sự thăng thiên trong tương lai.

[32] It is for this reason that this particular initiation is called the Initiation of Decision.

[32] Chính vì lý do này mà cuộc điểm đạo đặc biệt ấy được gọi là Cuộc Điểm Đạo Quyết Định.

We will say it leads to further ascension along the Way of the Higher Evolution.

Chúng ta sẽ nói rằng nó dẫn đến sự thăng thiên xa hơn nữa trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

So anyway, the fifth and sixth initiation—these are, obviously we're thinking in higher terms than we usually think. So, these might be regarded as

Dù sao, lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu—rõ ràng chúng ta đang suy nghĩ theo những chiều kích cao hơn thường lệ. Vì vậy, có thể xem chúng là

initiations of the threshold, one leading

những cuộc điểm đạo nơi ngưỡng cửa, một cuộc dẫn

—that is the fifth—one, let's get it straight, fifth initiation, leading

—tức là lần thứ năm—hãy xác định cho rõ: lần điểm đạo thứ năm, dẫn

to the awareness of the higher levels of conscious unfoldment which the third initiation

đến sự nhận biết các cấp độ khai mở tâm thức cao hơn mà lần điểm đạo thứ ba

—the first solar initiation,

—lần điểm đạo thái dương thứ nhất,

the first major initiation—inaugurates.

cuộc điểm đạo trọng đại đầu tiên—khai mở.

So it's kind of like a third initiation in the solar range of initiations.

Vì vậy, điều đó có phần giống như lần điểm đạo thứ ba trong phạm vi các cuộc điểm đạo của hệ mặt trời.

Vì vậy, lần điểm đạo thứ năm dẫn đến sự nhận biết các cấp độ tâm thức cao hơn mà có

So the fifth initiation leading to awareness of the higher levels of consciousness which were maybe intuited or sensed at the third,

lẽ người ta đã trực nhận hoặc cảm nhận ở lần điểm đạo thứ ba,

and the other to those levels of impression

và cuộc điểm đạo kia dẫn đến những cấp độ ấn tượng ấy

—we might say, well, that's a good definition, isn't it, levels of impression? I'm going to say here: a dimension is a level of impression—

—chúng ta có thể nói rằng đó là một định nghĩa hay, phải không, những cấp độ ấn tượng? Ở đây tôi sẽ nói: một chiều kích là một cấp độ ấn tượng—

the other leading to those levels of impression, of contact and of future ascension

cuộc điểm đạo kia dẫn đến những cấp độ ấn tượng, tiếp xúc và thăng thiên trong tương lai

—as a Monad, by the way, as a Monad—

—nhân đây xin nói, với tư cách một Chân thần, với tư cách một Chân thần—

which are the sevenfold goal set before the Master when the sixth initiation is consummated.

vốn là mục tiêu thất phân đặt ra trước Chân sư khi lần điểm đạo thứ sáu hoàn tất.

At the sixth initiation, he is still called a Master even though he is also a Chohan.

Ở lần điểm đạo thứ sáu, Ngài vẫn được gọi là Chân sư dù Ngài cũng là một Chohan.

And

Và

it is for this reason that this particular initiation is called the Initiation of Decision.

chính vì lý do này mà cuộc điểm đạo đặc biệt ấy được gọi là Cuộc Điểm Đạo Quyết Định.

Because one of those seven goals must captivate his interest, capture his interest. One of those seven goals must become his chosen direction. We can't make a whole lot of progress in a real fast way with material like this because it's so deep.

Bởi vì một trong bảy mục tiêu ấy phải cuốn hút sự quan tâm của Ngài, thu hút sự quan tâm của Ngài. Một trong bảy mục tiêu ấy phải trở thành phương hướng Ngài lựa chọn. Chúng ta không thể tiến thật nhanh và thật xa với nội dung như thế này vì nó quá sâu sắc.

[33] The Master then chooses which of the seven Ways or Paths He will follow, because His aeonial experience has

[33] Bấy giờ, Chân sư lựa chọn một trong bảy Lối hay Con Đường mà Ngài sẽ đi theo, bởi kinh nghiệm trải qua vô số thời đại đã giúp Ngài có thể chọn bất kỳ Con Đường

enabled Him to choose any of them and know that He has chosen aright.

nào trong số đó và biết rằng mình đã lựa chọn đúng.

Has enabled him—aeonial experience, maybe we can call it the great pilgrimage into the lower five subplanes of the cosmic physical plane, has enabled him to choose any of them and know that he has chosen aright. Well, okay, let's just say he will choose one, but the one he chooses will be the correct one. In other words, he knows how to choose correctly based upon his aeonial experience. And maybe that word "aeonial," it's a great word, and I think it should be added to the dictionary.

Đã giúp Ngài—kinh nghiệm trải qua vô lượng thời đại, có lẽ chúng ta có thể gọi đó là cuộc hành hương vĩ đại vào năm cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ—có thể chọn bất cứ con đường nào trong số đó và biết rằng Ngài đã chọn đúng. Có thể nói Ngài sẽ chọn một con đường, và con đường Ngài chọn sẽ là con đường đúng. Nói cách khác, Ngài biết cách chọn đúng dựa trên kinh nghiệm trải qua vô lượng thời đại của mình. Và có lẽ cụm từ "trải qua vô lượng thời đại" ấy là một cách diễn đạt rất hay, và tôi nghĩ nên bổ sung nó vào từ điển.

Okay.

Được rồi.

[34] Though these seven Paths, being one of the septenates, are necessarily related to the seven rays

[34] Mặc dù bảy Con Đường này, vốn là một trong các bộ bảy, tất yếu có liên hệ với bảy cung,

—and here's where he says it—

—và đây là chỗ Ngài nói điều đó—

[35] they are not ray paths."

[35] chúng không phải là những con đường của các cung,

And that's what I was discussing a little earlier, even though they have some ray determinations in relation to them. How did he say that? Let's see if I can go back here.

Và đó là điều tôi đã bàn đến đôi chút trước đây, dù chúng có một số yếu tố quyết định thuộc về cung liên quan đến chúng. Ngài đã nói điều đó như thế nào? Để tôi xem có thể quay lại chỗ đó không.

His choice is naturally dependent upon ray determinations.

Sự lựa chọn của Ngài đương nhiên tùy thuộc vào các yếu tố quyết định thuộc về cung.

But I amplified that idea because I, in a sense, knew that this other statement was coming.

Nhưng tôi đã khai triển ý tưởng ấy vì, theo một nghĩa nào đó, tôi biết rằng phát biểu tiếp theo này sắp xuất hiện.

And this statement is,

Và phát biểu ấy là,

Though these seven Paths,

Dù bảy Con Đường này,

being one of the septenates,

vốn là một trong các bộ bảy,

being one of the septenates, are necessarily related to the seven rays, they are not ray paths,

vốn là một trong các bộ bảy, tất yếu có liên hệ với bảy cung, chúng không phải là những con đường của các cung,

[36] nor are they governed by the seven rays.

[36] và cũng không do bảy cung cai quản.

As different ray types do choose the same path.

Vì những vị thuộc các loại cung khác nhau quả thực chọn cùng một con đường.

[37] Any one of them is open to a Master of the Wisdom, and His choice will not be dependent

[37] Bất kỳ Con Đường nào trong số đó cũng rộng mở trước một Chân sư Minh Triết, và sự lựa chọn của Ngài sẽ không tùy thuộc

—or I want to say at least completely dependent—

—hay tôi muốn nói là ít nhất cũng không hoàn toàn tùy thuộc—

[38] upon His ray type, though He will take that factor into consideration.

[38] vào loại cung của Ngài, dù Ngài sẽ cân nhắc yếu tố ấy.

Okay, so there's more to this great choice than simply the ray of the Monad or the higher ray of the Monad, let us say.

Vì vậy, sự lựa chọn trọng đại này còn bao hàm nhiều điều hơn là chỉ cung của Chân thần, hay có thể nói là cung cao hơn của Chân thần.

I am contending or hypothesizing that there are two rays to the Monad, a major and a minor monadic ray. Okay.

Tôi cho rằng, hay đưa ra giả thuyết rằng, Chân thần có hai cung: một cung chân thần chính và một cung chân thần phụ.

[39] They are more definitely related to the seven cosmic planes than to the seven rays; this we will consider in greater detail when dealing with the factor of the seven Ashrams which are "proving" grounds for all the Masters confronted with the Initiation of Decision.

[39] Chúng có liên hệ rõ rệt với bảy cõi vũ trụ hơn là với bảy cung; chúng ta sẽ xem xét điều này chi tiết hơn khi bàn đến yếu tố bảy Ashram, vốn là những nơi "thử luyện" cho tất cả các Chân sư đứng trước Cuộc Điểm Đạo Quyết Định.

Proving grounds, in other words, wherein our abilities are expressed and further developed. All right, well, this is deep material, friends.

Nói cách khác, những nơi thử luyện là nơi các năng lực của chúng ta được biểu lộ và phát triển thêm. Thưa các bạn, đây là nội dung sâu sắc.

So let us say that this is the end of *Rays and Initiations* webinar commentary, program 11. And we were moving from page 356, I believe, to 359—that was it—to 361. We didn't cover very much there, but it was so deep. And beginning of *Rays and Initiations* webinar commentary, part two, program 12, 362—and I seem to have erased this—359 to 361. Okay, well, you know, it's beyond us, literally beyond us, but what we learn about these higher possibilities will influence what we do when attempting to achieve what lies immediately before us. The great scope, the great perspective does affect our present efforts.

Vậy chúng ta hãy xem đây là phần kết thúc chương trình 11 của loạt webinar bình giảng *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Tôi tin rằng chúng ta đã đi từ trang 356 đến 359—đúng là như vậy—đến 361. Chúng ta chưa đi được bao nhiêu, nhưng nội dung quá sâu sắc. Và phần bắt đầu của loạt webinar bình giảng *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, phần hai, chương trình 12, 362—và dường như tôi đã xóa mất chỗ này—359 đến 361. Như các bạn biết, điều này vượt quá khả năng của chúng ta, theo đúng nghĩa đen, nhưng những gì chúng ta học được về các khả năng cao hơn ấy sẽ ảnh hưởng đến những gì chúng ta làm khi nỗ lực đạt đến điều nằm ngay trước mắt. Phạm vi rộng lớn, tầm nhìn bao quát quả thực tác động đến những nỗ lực hiện tại của chúng ta.

So we will see you for program number 12, continuing in this very deep material on the ways or the Way of the Higher Evolution, the sevenfold Way of the Higher Evolution, and ninefold at the moment. See you then.

Vậy chúng ta sẽ gặp lại nhau trong chương trình số 12, tiếp tục với nội dung hết sức sâu sắc này về các con đường hay Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, Con đường Tiến Hóa Cao Siêu thất phân, và hiện nay là cửu phân. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.

Commentary Rays and Initiations 012

Tóm Tắt

Bảy con đường và lòng từ bi được minh triết hướng dẫn

Con đường Tiến Hóa Cao Siêu gồm bảy con đường, nhưng chúng không tương ứng trực tiếp với bảy cung; cung chỉ là một yếu tố trong sự lựa chọn của Chân sư. Sự lựa chọn hoàn toàn tự do nhưng dường như chỉ có một lựa chọn đúng, tạo nên nghịch lý rằng một Đấng cao cả vẫn có thể cần điều chỉnh hướng đi. Việc Đức Phật chọn Con đường Phụng Sự Trái Đất vì lòng từ bi được liên hệ với sai lầm của Hành Tinh Thượng đế trong thời Dãy Mặt Trăng, khi Ngài giải phóng sớm một sự sống thấp kém khỏi sự giam giữ. Hai trường hợp minh họa nguyên tắc rằng lòng từ bi phải đi cùng minh triết và tầm nhìn bao quát nhu cầu của toàn thể để thực hiện Thiên Cơ và Thiên Ý.

Tình thương và khả năng trở thành lực cản

Giáo lý được dẫn nêu rằng Hắc đoàn hiện sử dụng trí thông minh cụ thể phát triển cực độ, nhưng trong hệ mặt trời kế tiếp, tình thương sẽ trở thành năng lượng gây cản trở và phương tiện dẫn dắt sai lạc. Câu hỏi liệu ác vũ trụ còn biểu hiện trên Trái Đất sau Ngày Phán Xét trong cuộc tuần hoàn kế tiếp vẫn để ngỏ. Hoạt động của Hắc đoàn là chướng ngại lớn đối với Hành Tinh Thượng đế, nhưng Thái dương Thượng đế vẫn tính đến nó trong tiến trình chuyển ác thành thiện.

Ashram trong mục đích tiến hóa của Chân sư

Đệ tử thường quan tâm đến ashram từ góc độ phát triển bản thân hoặc phụng sự nhân loại, trong khi mối quan tâm chính của Chân sư là triển khai các mục đích của Sanat Kumara. Phẩm tính, khả năng và giới hạn của ashram gắn với sự phát triển, mục đích và những quyết định tương lai của Chân sư làm tiêu điểm. Quan hệ với nhân loại vì thế chỉ là một phương diện trong đời sống rộng lớn hơn của ashram. Phi tập trung vào bản thân theo tinh thần Bảo Bình giúp mỗi người nhận mình là một đơn vị trong tiến trình lớn hơn và hiểu đúng hơn Thiên Cơ cùng Thiên Ý.

Từ Tam Nguyên Tinh Thần đến Shamballa

Chân sư còn tập trung chủ yếu trong atma, phương diện cao nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng ngày càng đáp ứng với Chân Thần và các năng lượng Shamballa. Sự phát triển này hướng tới điểm tập trung nhất tâm trên cõi chân thần ở cấp Chohan, tức lần điểm đạo thứ sáu. Cách diễn giải về Thế giới của thâm nghĩa xem đây là lĩnh vực chỉ hướng đến một thực tại cao hơn, còn việc được điểm đạo vào các huyền nhiệm của Bản Thể mở ra quan hệ sâu hơn với Shamballa. Loại hình, phẩm tính và công việc phụng sự khi điều hành ashram cũng chuẩn bị cho Chân sư bước vào giai đoạn sau Cuộc Điểm Đạo Quyết Định, tức Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh ở bậc bảy; bậc này có thể vẫn giới hạn hành trình trong hệ mặt trời.

Địa vị đệ tử và sự chuẩn bị cho điểm đạo

Khái niệm người chí nguyện và đệ tử thay đổi theo hệ quy chiếu: trước lần điểm đạo thứ ba, một người vẫn có thể được xem là người chí nguyện, trong khi địa vị đệ tử đối với Sirius chỉ bắt đầu ở bậc ba. Người thực sự chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba đã làm việc trong một ashram, dù có thể còn ở vùng ngoại vi. Vì lần điểm đạo thứ hai và thứ ba có thể diễn ra trong cùng một kiếp, việc đạt bậc hai vào khoảng giữa hoặc sau giữa đời có thể mở sang sự chuẩn bị cho bậc ba. Việc nghiên cứu các nguồn ấn tượng cao hơn Thánh đoàn giúp mở rộng tâm thức và đặt những vấn đề cá nhân vào đúng tỉ lệ.

Giá trị của suy tư trừu tượng và trực giác

Các khái niệm vượt xa khả năng chứng nghiệm hiện tại vẫn có giá trị vì chúng phát triển trí trừu tượng và làm sắc bén tri giác trực giác trên cõi Bồ đề. Đối với đệ tử làm việc trong ashram, tiến trình suy tư cao này có vai trò tương tự khát vọng đối với người trên Con Đường Dự Bị và những giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc nghiên cứu kỹ những giáo lý này còn góp phần làm tan rã các hình tư tưởng cũ về thực tại và địa vị đệ tử. Tính suy đoán của việc nghiên cứu không loại bỏ giá trị phát triển, nhưng cần phân biệt sự mở rộng hiểu biết với chứng nghiệm trực tiếp.

Hai cấp độ đáp ứng với năng lượng Bồ đề và vũ trụ

Ở giai đoạn đầu, thể cảm dục đáp ứng với nguyên khí Bồ đề qua các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã. Ở giai đoạn cao hơn, đệ tử bắt đầu nhận biết khả năng tiếp nhận ấn tượng từ cõi cảm dục vũ trụ qua tâm thức chân thần; đây mới là nhận biết về khả năng, chưa phải sự tiếp xúc được bảo đảm. Mối liên hệ này được diễn giải theo chuỗi cõi cảm dục vũ trụ, Chân Thần, cõi Bồ đề và thể cảm dục. Sự cộng hưởng số hai giữa cõi chân thần, cõi thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ, và cõi cảm dục vũ trụ, cõi vũ trụ thứ hai tính từ dưới lên, được nêu như một đầu mối tương ứng, cùng với số sáu.

Định luật tương đồng và giới hạn của sự thấu hiểu

Những trạng thái cao của tâm thức điểm đạo chỉ có thể được gợi mở bằng cách đối chiếu với các năng lực thấp hơn mà người học đã hiểu. Những chân lý chưa thể định nghĩa trở thành tư tưởng hạt giống khi được trình bày bằng các khái niệm quen thuộc. Cũng như các ý tưởng huyền bí có thể khó hiểu đối với một doanh nhân thông thường, các khái niệm ngoài hành tinh vẫn tạm thời không thể giải thích đối với một điểm đạo đồ trong ashram. Không cấp độ điểm đạo hữu hạn nào đồng nghĩa với việc biết tất cả; định luật tương đồng giúp mở hướng suy tư mà không xóa bỏ giới hạn ấy.

Các nguồn năng lượng cao của Shamballa

Theo giáo lý được trích, những cấp cao của cõi dĩ thái vũ trụ thấm nhuần năng lượng từ cõi cảm dục vũ trụ và cõi trí vũ trụ. Một cách lý giải riêng được đề xuất là cõi chân thần chủ yếu nhận năng lượng từ cõi cảm dục vũ trụ, còn cõi tối đại có thể nhận năng lượng từ cõi trí vũ trụ; sự phân chia này chưa được xác lập. Khi Chân sư DK nói đến trạng thái vượt ngoài tâm thức, cách hiểu ở đây là vượt khỏi quan hệ chủ thể và đối tượng thông thường, chứ không phủ nhận tâm thức của các Thượng đế. Cõi chân thần còn được xem là nơi kết hợp các phương diện thứ nhất và thứ hai.

Hội Đồng Shamballa và khoảng cách với Thánh đoàn

Các Sự Sống Vĩ Đại tạo thành hạt nhân thường trực của Hội Đồng Shamballa điều hướng những năng lượng thúc đẩy, liên kết và định hình tiến hóa ở các cấp thấp hơn. Giả thuyết được nêu đặt hạt nhân này trên cõi tối đại, trong Biển Lửa, với Sanat Kumara và sáu Kumara, gồm ba vị tương đối ngoại môn và ba vị nội môn; thành phần đầy đủ vẫn chưa rõ. Sự khác biệt giữa đời sống của Shamballa và Thánh đoàn lớn đến mức được so sánh với khoảng cách giữa một Chân sư và một người rất ít phát triển. Chỉ sự nhạy cảm hình thành qua những giai đoạn điểm đạo cuối cùng mới làm rõ được khác biệt ấy; các bậc bảy, tám và chín được gợi ý như những khả năng.

Hợp nhất chân thần và những chân trời vượt ngoài bảy cõi

Chân sư DK xác định rằng cảm nhận về sự Hợp Nhất phổ quát trong tâm thức chân thần vẫn chỉ ghi nhận những ấn tượng có giới hạn trong các cấp dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ. Con đường

Tiến Hóa Cao Siêu cuối cùng cho phép Chân sư vượt toàn bộ bảy cõi, gồm ba cõi nhân loại, hai cõi siêu nhân loại và hai cõi thiêng liêng, để hoạt động trên một cấp vũ trụ khác, có thể là cõi cảm dục vũ trụ. Theo lời được dẫn, khi viết các sách này, Chân sư DK chưa trực tiếp đến cõi cảm dục vũ trụ; khả năng Đức Christ và Đức Phật đã biết phần nào về cõi ấy chỉ được nêu như một phỏng đoán. Giác ngộ vì thế không được xem là điểm kết thúc tuyệt đối: phạm vi và cường độ chứng nghiệm vẫn tiếp tục mở rộng, đem lại những điều kỳ diệu chưa thể hình dung.

So sánh và những liên hệ chiêm tinh được đề xuất

Lối giảng dạy bằng so sánh dẫn đến suy đoán rằng Song Tử có thể giữ vai trò mạnh trong cấu trúc năng lượng của Chân sư DK. Một thông tin được truyền lại nhưng chưa xác minh cũng gắn Thiên Bình với lá số của Ngài; cung ba qua Thiên Bình được liên hệ với năng lực so sánh. Công trình đối chiếu rộng lớn của Bà Blavatsky được đặt cạnh ảnh hưởng Thiên Bình trong lá số của Bà, nhất là Sao Kim và Mặt Trăng. Dù thuộc cung nào, người học cũng cần rèn khả năng nhìn cái thấp để hiểu cái cao và dùng cái cao để soi sáng cái thấp.

Ý nghĩa rộng của sự phát triển tinh thần

"Tinh thần" chỉ các thái độ, quan hệ và sự tiến từ một cấp tâm thức sang cấp tiếp theo trên toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ, từ thấp nhất đến cao nhất. Thuật ngữ này không chỉ thuộc tôn giáo, Con Đường Đệ Tử hay các cuộc điểm đạo cao; ngay cả một tầm nhìn còn mang tính vật chất cũng có thể biểu hiện tiến bộ đối với người đang ở cấp thấp hơn. Sự khai mở giác quan ở người nguyên thủy hoặc trẻ nhỏ vì thế cũng là biến cố tinh thần, tương tự sự tham dự vào tiến trình điểm đạo. Lời bình mở rộng nguyên tắc này thành sự phân biệt giữa tiến bộ thực sự với tình trạng thoái lui hoặc cố giữ nguyên cấp độ hiện tại.

Hỗ trợ bước tiến thực sự của mỗi người

Sự phát triển từ một người không theo tôn giáo thành một doanh nhân vững vàng, có năng lực và hiệu quả cũng là sự khai mở tinh thần trong kinh nghiệm của người ấy. Phụng sự cần hỗ trợ bước tiến kế tiếp phù hợp với từng người, dù bước ấy còn thấp khi nhìn từ một cấp cao hơn. Tuy nhiên, cảm giác thành tựu do ảo cảm và ảo tưởng không tự chứng minh rằng có tiến bộ thực sự. Sự gắn bó với tôn giáo chính thống cũng có thể trở thành lực trì hoãn nếu nuôi dưỡng tính độc tôn và kiêu hãnh.

Khoa học, nghệ thuật và sự lãnh đạo của điểm đạo đồ

Khám phá khoa học, tác phẩm văn học hay nghệ thuật lớn đều có thể biểu hiện sự khai mở tinh thần ngang với cảm hứng của nhà thần bí hoặc sự tiếp xúc với Thánh đoàn. Bảy ashram hoạt động qua nhiều lĩnh vực, nên sự phát triển của Chân sư không nhất thiết mang ngôn ngữ và mục tiêu quen thuộc của giới tôn giáo. Nelson Mandela và Giám mục Tutu được nêu như những ví dụ về linh hồn tiến hóa góp phần dẫn dắt thế giới, đặc biệt qua cuộc đấu tranh và hòa giải tại Nam Phi. Việc xác định Mandela là điểm đạo đồ bậc ba vẫn là phỏng đoán, không phải kết luận chắc chắn.

Những con đường khác nhau và mục tiêu tổng hợp

Các cách tiếp cận chuyên biệt cuối cùng gặp nhau ở một mục tiêu chung, nơi sự hợp nhất căn bản hiện rõ dưới tính đa dạng của hình tướng, phương pháp và kỹ thuật. Hình ảnh nhiều người leo các sườn khác nhau của một ngọn núi minh họa sự tổng hợp này, cả trên đường đến Thánh đoàn lẫn Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Theo cách lý giải riêng được đề xuất, Pleiades có thể là trung tâm hội tụ của bảy con đường, dù chúng đi qua những chòm sao khác nhau. Sự tổng hợp hành tinh được dùng làm đối chiếu qua tiến trình ba hành tinh tổng hợp thu nhận các nguyên khí sự sống, rồi quy

về hai, một và sự hợp nhất với Thái dương Thượng đế; quan hệ cuối cùng giữa sự hấp thu này và đích đến Pleiades vẫn để ngỏ.

Các điểm hội tụ và sự trưởng thành của tâm thức nhóm

Một điểm hội tụ xuất hiện ở ngoại vi Thánh đoàn ngay trước khi được chấp nhận vào ashram, như trường hợp các đệ tử thuộc nhiều cung cùng làm việc với Chân sư DK. Những điểm hội tụ khác gắn với lần điểm đạo thứ ba và thứ bảy; khả năng liên hệ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian với điểm hội tụ trước bậc ba chỉ là một gợi ý. Một giả thuyết khác liên hệ công trình phụng sự hành tinh chung ở bậc sáu với sự hội tụ trước khi các điểm đạo đồ đi theo những hướng lựa chọn khác nhau. Tất cả các điểm hội tụ này biểu hiện sự phát triển tâm thức nhóm và khả năng nhận biết tiến trình đang diễn ra trong tâm thức nhân loại.

Nhân loại như đệ tử thế giới

Nhân loại đang tiến gần một sự thức tỉnh chung về tính hợp nhất chưa từng đạt tới, thể hiện qua tinh thần quốc tế, thái độ khoa học có tính bao gồm và phong trào nhân đạo vì phúc lợi phổ quát. Khủng hoảng sinh thái làm rõ sự phụ thuộc lẫn nhau, còn tinh thần khoa học đặt chân lý cao hơn nguồn gốc quốc gia hay tập thể của chân lý ấy. Dưới ảnh hưởng Bảo Bình, sự phổ quát hóa và tâm thức nhóm phát triển trong toàn nhân loại, vượt khỏi những giới thường được xem là tinh thần. Nhân loại dần nhận biết mình là một đệ tử thế giới cùng tham dự vào một tiến trình tiến hóa chung.

Rays and Initiations Text 012 – Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo Văn bản 012

[1] Disciples are more apt to be interested in the Ashrams from the angle of their own development; [2] they are not prone to remember that the life progress and purpose of the Master not only determines the quality of the Ashram but that His own development and His eventual decisions are closely related to the Ashram which He controls. [3] It is not easy for students to shift their attention away from the relation of the Ashram to humanity as a whole, [4] or to realise that this relation is secondary to the Master Whose primary preoccupation is the unfoldment of the purposes of Sanat Kumara [5] and the attainment of that state of Being which is significant of Shamballa. [6] Students need to bear in mind that one phase of preparation for future work is that which will succeed the Initiation of Decision, [7] and that this is dependent upon

[1] Các đệ tử thường quan tâm đến các ashram từ góc độ phát triển của chính mình; [2] họ ít khi nhớ rằng sự tiến triển trong sự sống và mục đích của Chân sư không chỉ quyết định phẩm tính của ashram, mà sự phát triển của chính Ngài cùng những quyết định sau cùng của Ngài còn liên hệ mật thiết với ashram do Ngài điều hành. [3] Các đạo sinh không dễ chuyển sự chú ý khỏi mối quan hệ giữa ashram với toàn thể nhân loại, [4] hoặc nhận ra rằng đối với Chân sư, mối quan hệ này chỉ là thứ yếu, vì mối quan tâm chủ yếu của Ngài là sự khai mở các mục đích của Sanat Kumara [5] và việc đạt đến trạng thái Bản Thể đặc trưng cho Shamballa. [6] Các đạo sinh cần ghi nhớ rằng một giai đoạn chuẩn bị cho công việc tương lai sẽ diễn ra sau Cuộc Điểm Đạo Quyết Định, [7] và giai đoạn ấy tùy thuộc vào loại hình, phẩm tính và sự phụng sự của Chân sư khi Ngài định

the type, quality and service rendered by the Master as He conditions and controls His Ashram. [8] This I will attempt to enlarge upon under our next heading. It is useful however, for aspirants to discipleship, [9] and above all for those preparing for initiation and consequently already working in an Ashram, [10] to get this different point of view and begin to unfold within themselves a new sensitivity to impression coming from sources higher than the Hierarchy itself. [11] This involves in them a new and higher type of orientation, and though it remains as yet impossible of attainment there is definite developing value [12] in a grasp of the concept and the effort of the abstract mind and the intuitive perception to seize upon and reflect upon a new and [13] entirely foreign concept. [14] This higher reflective process is to the disciple who is working in an Ashram what aspiration is to the student upon the Probationary Path and the early stages of the Path of Discipleship.

hình và điều hành ashram của Ngài. [8] Tôi sẽ cố gắng bàn rộng hơn về điều này trong đề mục tiếp theo của chúng ta. Tuy nhiên, đối với những người chí nguyện hướng đến địa vị đệ tử, [9] và trên hết là những người đang chuẩn bị cho điểm đạo và do đó đã hoạt động trong một ashram, [10] việc tiếp nhận quan điểm khác biệt này và bắt đầu khai mở trong chính mình một sự nhạy cảm mới với ấn tượng đến từ những nguồn cao hơn chính Thánh đoàn là điều hữu ích. [11] Điều này đòi hỏi nơi họ một kiểu định hướng mới và cao hơn, và dù hiện thời vẫn chưa thể đạt được, vẫn có một giá trị phát triển rõ rệt [12] trong việc nắm bắt khái niệm ấy, cũng như trong nỗ lực của trí trừu tượng và tri giác trực giác nhằm lĩnh hội và suy ngẫm về một khái niệm mới và [13] hoàn toàn xa lạ. [14] Đối với người đệ tử đang hoạt động trong một ashram, tiến trình suy ngẫm cao hơn này có vai trò tương tự như khát vọng đối với đạo sinh trên Con Đường Dự Bị và trong những giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử.

[15] In the latter case, the aspirant's emotional body becomes responsive to the principle of buddhi, [16] reaching him via the love petals of the egoic lotus; [17] in the more exalted situation, the disciple becomes aware (for that is all it is) [18] of the possibility of an impression reaching him from the cosmic astral plane, via monadic levels of awareness. [19] Note what I say—simply the possibility—for there is at this stage no assured recognition of this goal; [20] it is an impression which is to the disciple preparing for one of the higher initiations what an occult theory is to an aspirant on very much lower levels.[21] The only way in which I can give any faintest idea of the higher reaches of the initiate consciousness will be through reference to lower grasped capacities and the presentation of undefinable truths in terms

[15] Trong trường hợp sau, thể cảm xúc của người chí nguyện trở nên đáp ứng với nguyên khí Bồ đề, [16] vốn đến với y qua các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã; [17] trong hoàn cảnh cao hơn, người đệ tử nhận biết (vì đó chỉ là sự nhận biết mà thôi) [18] khả năng một ấn tượng có thể đến với y từ cõi cảm dục vũ trụ, qua các cấp độ nhận biết chân thần. [19] Hãy lưu ý điều Tôi nói—chỉ là khả năng—vì ở giai đoạn này chưa có sự nhận biết chắc chắn nào về mục tiêu ấy; [20] đối với người đệ tử đang chuẩn bị cho một trong những cuộc điểm đạo cao hơn, ấn tượng ấy có vai trò tương tự như một lý thuyết huyền bí đối với người chí nguyện ở những cấp độ thấp hơn rất nhiều.[21] Cách duy nhất để Tôi có thể đưa ra dù chỉ một ý niệm mờ nhạt nhất về những tầm cao hơn của tâm thức điểm đạo đồ là viện dẫn những năng lực ở cấp thấp hơn đã được lĩnh hội, và

of that which has been defined and which (to these higher states of awareness) are in the nature of seed thoughts.

trình bày những chân lý không thể định nghĩa bằng những gì đã được định nghĩa và vốn mang bản chất của các tư tưởng hạt giống đối với những trạng thái nhận biết cao hơn này.

[22] Some small grasp of the nature of the consciousness of Shamballa will emerge as we study this section of the Treatise, for the higher levels of the cosmic etheric plane [23] are permeated with energies emanating from the cosmic astral plane and the cosmic mental plane; [24] these energies, playing through and directed by the great Lives Who form a permanent nucleus of the Council Chamber at Shamballa, [25] do condition and are the impelling, motivating and relating power behind all the evolutionary processes on lower levels.

[22] Khi chúng ta nghiên cứu phần này của bộ Luận, một chút thấu hiểu về bản chất tâm thức của Shamballa sẽ xuất hiện, vì những cấp độ cao hơn của cõi dĩ thái vũ trụ [23] thấm đẫm các năng lượng phát xạ từ cõi cảm dục vũ trụ và cõi trí vũ trụ; [24] những năng lượng này lưu chuyển qua và chịu sự chỉ đạo của các Sự Sống Vĩ Đại, những Đấng tạo thành hạt nhân thường trực của Phòng Hội Đồng tại Shamballa, [25] quả thực tác động lên mọi tiến trình tiến hoá ở các cấp độ thấp hơn, đồng thời là quyền năng thúc đẩy, tạo động lực và liên kết đằng sau tất cả những tiến trình ấy.

[26] Yet, the life and consciousness of the Hierarchy are very different to the life and consciousness of Those Who constitute the great centre called Shamballa; [27] the developing sensitivity to increasingly high impression, which is the result of each stage of the final initiatory process, is the only way in which the distinction and the goal become apparent. [28] Just as those who read and study these ideas are occupied with concepts and thoughts totally unrealised and wholly inexplicable [29] and sometimes even senseless, [30] to the ordinary everyday businessman in the street, [31] so there are also ranges of thought and eternal extra-planetary concepts which are equally unknown and temporarily inexplicable [32] to the initiate working in an Ashram under some Master.[33] When the student realises that the great universal Oneness which he associates with monadic consciousness, is only the registration of impressions localised (and therefore limited) and defined

[26] Tuy nhiên, sự sống và tâm thức của Thánh đoàn rất khác với sự sống và tâm thức của các Đấng hợp thành trung tâm vĩ đại mang tên Shamballa; [27] sự nhạy cảm đang phát triển đối với những ấn tượng ngày càng cao, vốn là kết quả của mỗi giai đoạn trong tiến trình điểm đạo cuối cùng, là phương cách duy nhất khiến sự khác biệt và mục tiêu trở nên rõ ràng. [28] Cũng như những người đọc và nghiên cứu các ý tưởng này đang quan tâm đến những khái niệm và tư tưởng hoàn toàn chưa được nhận ra và hoàn toàn không thể giải thích, [29] đôi khi thậm chí còn vô nghĩa, [30] đối với một doanh nhân bình thường trong đời sống hằng ngày, [31] thì cũng có những phạm vi tư tưởng và những khái niệm vĩnh cửu ngoài hành tinh cũng xa lạ và tạm thời không thể giải thích như vậy [32] đối với điểm đạo đồ đang hoạt động trong một ashram dưới sự hướng dẫn của một Chân sư nào đó.[33] Khi đạo sinh nhận ra rằng tính Nhất Thể vũ trụ vĩ đại mà y gắn với tâm thức chân thần chỉ là sự ghi

within the etheric levels of the cosmic physical plane, [34] he can perhaps grasp the implications of the wonder which will be revealed to the initiate who can transcend the entire cosmic physical plane (our seven planes of the human, superhuman and the divine worlds) [35] and function upon another cosmic level. [36] This is what the treading of the Way of the Higher Evolution enables a Master eventually to do.

nhận những ấn tượng được khu trú (và do đó bị giới hạn) và xác định trong các cấp độ dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ, [34] có lẽ y có thể nắm bắt những hàm ý của điều kỳ diệu sẽ hiển lộ cho điểm đạo đồ có thể vượt lên trên toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ (bảy cõi của chúng ta thuộc các thế giới nhân loại, siêu nhân loại và thiêng liêng) [35] và hoạt động trên một cấp độ vũ trụ khác. [36] Đó là điều mà việc bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu cuối cùng cho phép một Chân sư thực hiện.

[37] One interesting fact emerges out of all this comparative work and this mode of analogical teaching, [38] and that is that the word "spiritual" refers neither to religious matters (so-called) nor to the Path of Discipleship or the Path of the major or higher initiations, but to the relationships on every level of the cosmic physical plane, to every level from the lowest to the highest. [39] The word "spiritual" relates to attitudes, to relationships, to the moving forward from one level of consciousness (no matter how low or gross, from the point of view of a higher level of contact) to the next; [40] it is related to the power to see the vision, even if that vision is materialistic as seen from the angle of a higher registration of possibility; [41] the word "spiritual" refers to every effect of the evolutionary process as it drives man forward from one range of sensitivity and of responsiveness to impression to another; [42] it relates to the expansion of consciousness, so that the unfoldment of the organs of sensory perception in primitive man or in the awakening infant are just as surely spiritual events as participation in an initiatory process; [43] the development of the so-called irreligious man into a sound and effective businessman, with all the necessary perception and equipment for success, is as much a spiritual unfoldment—in that individual's experience—as the

[37] Một sự thật thú vị nổi lên từ toàn bộ công việc so sánh này và phương thức giảng dạy bằng phép tương đồng này, [38] đó là từ "tinh thần" không chỉ những vấn đề tôn giáo (theo cách gọi thông thường), cũng không chỉ Con Đường Đệ Tử hay Con Đường của những cuộc điểm đạo chủ yếu hoặc cao hơn, mà chỉ các mối quan hệ trên mọi cấp độ của cõi hồng trần vũ trụ, từ cấp độ thấp nhất đến cao nhất. [39] Từ "tinh thần" liên quan đến thái độ, đến các mối quan hệ, đến việc tiến từ một cấp độ tâm thức (dù thấp hay thô trược đến đâu khi xét từ góc độ của một cấp độ tiếp xúc cao hơn) sang cấp độ kế tiếp; [40] nó liên quan đến khả năng thấy được tầm nhìn, ngay cả khi tầm nhìn ấy mang tính duy vật nếu xét từ góc độ của một sự ghi nhận cao hơn về khả năng; [41] từ "tinh thần" chỉ mọi tác động của tiến trình tiến hoá khi tiến trình này thúc đẩy con người tiến từ một phạm vi nhạy cảm và đáp ứng với ấn tượng sang một phạm vi khác; [42] nó liên quan đến sự mở rộng tâm thức, vì vậy sự khai mở các cơ quan tri giác giác quan ở người nguyên thủy hoặc ở trẻ sơ sinh đang thức tỉnh cũng chắc chắn là những sự kiện tinh thần như việc tham gia vào một tiến trình điểm đạo; [43] sự phát triển của một người được cho là không có tín ngưỡng thành một doanh nhân vững vàng và làm việc hiệu quả, với đầy đủ khả năng tri giác và hành trang cần thiết để thành công, cũng là một sự khai

taking of an initiation by a disciple in an Ashram.

mở tinh thần—trong kinh nghiệm của cá nhân ấy—như việc một đệ tử trong một ashram tiếp nhận điểm đạo.

[44] The assumption by orthodox church people that the word "spiritual" connotes profound and effective interest in orthodox religion is not borne out by the facts of the spiritual life. [45] Some day, when the world is increasingly led by its initiates, this erroneous assumption will be discarded, and it will be realised that all activity which drives the human being forward towards some form of development (physical, emotional, intuitional, and so forth) is essentially spiritual in nature and is indicative of the livingness of the inner divine entity.

[44] Quan niệm của những người thuộc giáo hội chính thống rằng từ "tinh thần" hàm ý sự quan tâm sâu sắc và có hiệu quả đến tôn giáo chính thống không được những sự thật của đời sống tinh thần xác nhận. [45] Một ngày nào đó, khi thế giới ngày càng có nhiều điểm đạo đồ dẫn dắt, quan niệm sai lầm này sẽ được gạt bỏ, và người ta sẽ nhận ra rằng mọi hoạt động thúc đẩy con người tiến tới một hình thức phát triển nào đó (hồng trần, cảm xúc, trực giác, v.v.) về bản chất đều mang tính tinh thần và biểu thị sức sống của thực thể thiêng liêng bên trong.

[46] I have felt it necessary to point this out because it will become apparent as we read and study this section of the Treatise that the Master—moving forward into higher areas of impressionability— [47] may not and frequently will not express this development in terms of what [48] is now regarded as "spiritual" by the religious devotee and by the man [49] used to the wording and the terminology of the churchmen of all faiths. [50] The discoveries of science, my brother, or the production of some great work in literature or in the field of art, are just as much an evidence of "spiritual" unfoldment as the rhapsodies of the mystic or the registration by the so called occultist of a contact with the Hierarchy.

[46] Tôi thấy cần phải chỉ ra điều này, vì khi đọc và nghiên cứu phần này của bộ Luận, chúng ta sẽ thấy rõ rằng Chân sư—khi tiến vào những lĩnh vực cao hơn của khả năng tiếp nhận ấn tượng— [47] có thể không, và thường sẽ không, biểu lộ sự phát triển ấy theo những gì [48] hiện nay người sùng tín tôn giáo và người [49] quen với cách diễn đạt cùng thuật ngữ của giới giáo sĩ thuộc mọi tín ngưỡng coi là "tinh thần". [50] Huynh đệ của tôi, những khám phá khoa học, hoặc việc sáng tác một tác phẩm lớn trong văn học hay trong lĩnh vực nghệ thuật, cũng là bằng chứng về sự khai mở "tinh thần" như những lời ngợi ca xuất thần của nhà thần bí hay việc một người được gọi là nhà huyền bí học ghi nhận sự tiếp xúc với Thánh đoàn.

[51] There will, however, come a point in the experience of all those thus making a spiritual approach along some specialised line, where a meeting place will become apparent, [52] where a joint goal will be unitedly recognised, where essential unity

[51] Tuy nhiên, trong kinh nghiệm của tất cả những người đang tiếp cận tinh thần theo một hướng chuyên biệt nào đó như vậy, sẽ đến một thời điểm khi một điểm hội tụ trở nên rõ ràng, [52] khi mọi người cùng nhận ra một mục tiêu chung, khi sự hợp nhất cốt yếu

under diversity of forms, of methods and of techniques will be acknowledged, [53] and where pilgrims on all ways of approach will know themselves to be one band of demonstrators of the divine.

bên dưới tính đa dạng của các hình tướng, phương pháp và kỹ thuật được thừa nhận, [53] và khi những người hành hương trên mọi con đường tiếp cận đều biết mình thuộc về cùng một đoàn thể những người biểu lộ điều thiêng liêng.

[54] One such meeting place is upon the periphery of the Hierarchy during the stage immediately prior to acceptance into an Ashram. [55] It is interesting to note that—on a world-wide scale—the world disciple, Humanity, [56] is today on the verge of this major awakening and joint registration of a unity not hitherto reached; [57] the growth of the spirit of internationalism, the inclusiveness of the scientific attitude, [58] and the spread of a universal humanitarian welfare movement are all indicative of this meeting place.

[54] Một điểm hội tụ như vậy nằm ở vùng ngoại vi của Thánh đoàn, trong giai đoạn ngay trước khi được tiếp nhận vào một ashram. [55] Điều thú vị đáng lưu ý là—trên quy mô toàn thế giới—người đệ tử thế giới, Nhân Loại, [56] ngày nay đang ở ngưỡng cửa của sự thức tỉnh trọng đại này và của việc cùng ghi nhận một sự hợp nhất chưa từng đạt tới; [57] sự phát triển của tinh thần quốc tế, tính bao gồm trong thái độ khoa học, [58] và sự lan rộng của một phong trào phúc lợi nhân đạo toàn cầu đều biểu thị điểm hội tụ này.

[59] Another such meeting place is recorded and entered (symbolically speaking) when the third initiation is taken, and still another is realised at the time of the seventh initiation. [60] These all register development in group awareness, as well as in the recognition of the individual initiate, as to what is happening within the consciousness aspect of humanity.

[59] Một điểm hội tụ khác như vậy được ghi nhận và bước vào (nói theo nghĩa biểu tượng) khi tiếp nhận lần điểm đạo thứ ba, và một điểm hội tụ khác nữa được chứng nghiệm vào thời điểm của lần điểm đạo thứ bảy. [60] Tất cả những điều này đều ghi dấu sự phát triển trong nhận biết nhóm, cũng như trong sự nhận biết của từng điểm đạo đồ về những gì đang diễn ra trong phương diện tâm thức của nhân loại.

Rays and Initiations Commentary 012 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 012

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Well, hello friends. This is program number 12 of *The Rays and the Initiations* webinar commentary, part two. If all goes well,

Xin chào các bạn. Đây là chương trình số 12 trong loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, phần hai. Nếu

despite the fact that I have done quite a bit of writing on the fourteen rules up to the point where this commentary began, I hope to be able to discuss it with you a little bit. I know it takes more time, perhaps, to listen to what I am bringing forth than to read, but I'm also hoping that there is some added value to the discussion. I will imagine that I hear your questions.

mọi việc thuận lợi, dù tôi đã viết khá nhiều về mười bốn quy luật cho đến thời điểm bắt đầu loạt bình giảng này, tôi vẫn hy vọng có thể thảo luận đôi chút với các bạn về nội dung ấy. Tôi biết rằng có lẽ việc lắng nghe những điều tôi trình bày mất nhiều thời gian hơn việc đọc, nhưng tôi cũng hy vọng cuộc thảo luận sẽ mang lại thêm giá trị. Tôi sẽ tưởng tượng rằng mình nghe được những câu hỏi của các bạn.

We've just been reviewing the seven ways, or the one way with seven paths of the Way of the Higher Evolution, and we've noticed that these seven paths are not necessarily related to the seven rays. They are not ray paths, though the factor of ray will be taken into consideration when the Master chooses a particular path. And apparently in that choice, although it's completely free—which is kind of paradoxical—there's only one correct choice. So I imagine that the Master who chooses incorrectly will realize the incorrectness of that choice and will somehow make his way onto a more suitable path.

Chúng ta vừa ôn lại bảy con đường, hay một con đường với bảy nhánh của Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và nhận thấy rằng bảy nhánh đường này không nhất thiết liên quan đến bảy cung. Chúng không phải là những con đường của các cung, dù yếu tố cung sẽ được cân nhắc khi Chân sư chọn một con đường cụ thể. Và dường như trong sự lựa chọn ấy, tuy hoàn toàn tự do—điều này có phần nghịch lý—chỉ có một lựa chọn đúng. Vì vậy, tôi hình dung rằng vị Chân sư chọn sai sẽ nhận ra sự sai lầm của lựa chọn ấy và bằng cách nào đó sẽ tìm đến một con đường phù hợp hơn.

This was the case apparently with the Buddha, who chose to—the Path of Earth Service when it was not His path at all. And He did this out of extreme compassion. And there's a parallel there—the so-called sin of the Buddha, His sin. How can we discuss such a thing? It is parallel to the sin or mistake of the Planetary Logos when He chose during the Moon-chain manifestation to release a great lower life from confinement prematurely, and this again out of compassion. So we do see how compassion has to be guided by wisdom if the Plan and Purpose are to be expressed.

Dường như Đức Phật đã ở trong trường hợp này, khi Ngài chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất dù đó hoàn toàn không phải là con đường của Ngài. Và Ngài làm vậy vì lòng từ bi vô hạn. Ở đây có một sự tương đồng với điều được gọi là tội lỗi của Đức Phật, tội lỗi của Ngài. Làm sao chúng ta có thể bàn đến một điều như thế? Điều đó tương đồng với tội lỗi hay sai lầm của Hành Tinh Thượng đế khi, trong thời kỳ biểu hiện của Dãy Mặt Trăng, Ngài chọn giải phóng quá sớm một sự sống thấp kém vĩ đại khỏi sự giam giữ, và một lần nữa, cũng vì lòng từ bi. Vì vậy, chúng ta quả thật thấy rằng lòng từ bi phải có minh triết dẫn dắt thì Thiên Cơ và Thiên Ý mới có thể biểu hiện.

Well, those matters, that type of choice of such great entities, is beyond our comprehension, but we can understand the principle that love, compassion, must be guided by wisdom and by a very encompassing view of the needs of the whole. Sometimes love can be obstructive, and it is very interesting that while the Black Lodge uses the factor of intelligence developed to an extreme concrete degree in this solar system, in the next solar system we are told that the factor of love will be the inhibitory energy. It will be the energy by which they attempt to mislead and misguide others.

Những vấn đề ấy, kiểu lựa chọn ấy của những Thực Thể vĩ đại như thế, vượt ngoài khả năng lĩnh hội của chúng ta, nhưng chúng ta có thể thấu hiểu nguyên lý rằng tình thương, lòng từ bi, phải có minh triết và một tầm nhìn hết sức bao quát về nhu cầu của toàn thể dẫn dắt. Đôi khi tình thương có thể gây cản trở, và điều rất thú vị là trong khi Hắc đoàn sử dụng yếu tố trí thông minh đã phát triển đến mức cực kỳ cụ thể trong hệ mặt trời này, thì chúng ta được cho biết rằng trong hệ mặt trời kế tiếp, yếu tố tình thương sẽ là năng lượng kìm hãm. Đó sẽ là năng lượng mà họ dùng để tìm cách đánh lạc hướng và dẫn dắt sai lầm những người khác.

Now, of course, the question is: in what form will cosmic evil express at that time? Maybe on our planet it will not, because perhaps at the Judgment Day in the next round it will be overcome, but the work of the Black Lodge is not completely overcome, and it is actually, after all, part of the plans of the Solar Logos. At least it's taken into consideration by the Solar Logos as He turns evil into good. It's not part of the plans and the reckoning of our Planetary Logos and is a great obstacle for our Planetary Logos. Well, a little aside.

Dĩ nhiên, giờ đây câu hỏi là: vào lúc ấy, cái ác vũ trụ sẽ biểu hiện dưới hình thức nào? Có lẽ nó sẽ không biểu hiện trên hành tinh chúng ta, vì có lẽ vào Ngày Phán Xét trong cuộc tuần hoàn kế tiếp, nó sẽ được khắc phục; nhưng hoạt động của Hắc đoàn chưa hoàn toàn bị khắc phục, và xét cho cùng, hoạt động ấy thực sự là một phần trong các kế hoạch của Thái dương Thượng đế. Ít nhất, Thái dương Thượng đế có tính đến nó khi Ngài chuyển cái ác thành điều thiện. Nó không nằm trong các kế hoạch và sự trù liệu của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, và là một trở ngại lớn đối với Ngài. Đó là một chút nói thêm bên lề.

[1] Disciples are more apt to be interested in the Ashrams from the angle of their own development."

[1] Các đệ tử thường quan tâm đến các ashram từ góc độ phát triển của chính mình;

So he's basically saying disciples are self-centered. It was my hope to make that into red, and I don't know why it did not work. Okay.

Như vậy, về cơ bản, Ngài đang nói rằng các đệ tử tập trung vào bản thân. Tôi đã muốn chuyển phần đó sang màu đỏ, nhưng không biết vì sao lại không được.

... **[2] they are not prone to remember that the life progress and purpose of the Master**

[2] họ ít khi nhớ rằng sự tiến triển trong sự sống và mục đích của Chân sư không chỉ

not only determines the quality of the Ashram but that His own development and His eventual decisions are closely related to the Ashram which He controls.

quyết định phẩm tính của ashram, mà sự phát triển của chính Ngài cùng những quyết định sau cùng của Ngài còn liên hệ mật thiết với ashram do Ngài điều hành.

So,

Vì vậy,

the life progress and purpose of the Master not only determines the quality of the Ashram, but that His own development and His eventual decisions are closely related to the Ashram which He controls.

sự tiến triển trong sự sống và mục đích của Chân sư không chỉ quyết định phẩm tính của ashram, mà sự phát triển của chính Ngài và những quyết định sau cùng của Ngài còn liên hệ chặt chẽ với ashram mà Ngài điều hành.

In other words, the ashrams are limited by the limitations of the masters, which are the focal point of an ashram. Let me put it that way. That'll be a little bit clearer. An ashram is limited by the limitations of the Master who is the focal point of a particular ashram.

Nói cách khác, các ashram chịu giới hạn từ những giới hạn của các Chân sư vốn là tiêu điểm của một ashram. Tôi xin diễn đạt như vậy cho rõ hơn đôi chút. Một ashram chịu giới hạn từ những giới hạn của vị Chân sư là tiêu điểm của ashram cụ thể ấy.

[3] It is not easy for students to shift their attention away from the relation of the Ashram to humanity as a whole...

[3] Các đạo sinh không dễ chuyển sự chú ý khỏi mối quan hệ giữa ashram với toàn thể nhân loại,

It is not easy for students to shift their attention away from the relation of the Ashram to humanity as a whole,

Không dễ để các đạo sinh chuyển sự chú ý của mình ra khỏi mối quan hệ của ashram với toàn thể nhân loại,

[4] or to realise that this relation is secondary to the Master Whose primary preoccupation is the unfoldment of the purposes of Sanat Kumara...

[4] hoặc nhận ra rằng đối với Chân sư, mối quan hệ này chỉ là thứ yếu, vì mối quan tâm chủ yếu của Ngài là sự khai mở các mục đích của Sanat Kumara

Again, an injunction for us that we should be more decentralized and not interpret things from a narrow and circumscribed point of view. Whenever we find ourselves to be the major theme of our thought, we should be suspicious of the type of thought that is unfolding.

Một lần nữa, đây là lời nhắc nhở chúng ta nên phi tập trung vào bản thân nhiều hơn và không diễn giải mọi việc từ một quan điểm hẹp hòi, hạn chế. Bất cứ khi nào thấy chính mình trở thành chủ đề chính trong tư tưởng của mình, chúng ta nên nghi vấn về loại tư tưởng đang khai mở ấy.

The more in an Aquarian manner that we can find ourselves simply as a unit in a larger

Càng có thể nhìn nhận mình theo tinh thần Bảo Bình, đơn thuần là một đơn vị trong một

process—and that would require great decentralization—the more likely we are to understand the divine Plan and the purpose behind it. So the primary occupation of the Master is

tiến trình lớn hơn—và điều đó đòi hỏi phải phi tập trung vào bản thân rất nhiều—chúng ta càng có khả năng thấu hiểu Thiên Cơ thiêng liêng và mục đích đằng sau đó. Vì vậy, mối quan tâm chủ yếu của Chân sư là

the unfoldment of the purposes of Sanat Kumara

sự khai mở các mục đích của Sanat Kumara

[5] and the attainment of that state of Being which is significant of Shamballa."

[5] và việc đạt đến trạng thái Bản Thể đặc trưng cho Shamballa.

I think significant signifies—signifies the expression of the energies of Shamballa. The world of significance is the world of the Spiritual Triad, and the Master still lives in the world of the Spiritual Triad, so it points in the direction of.

Tôi nghĩ "biểu thị" có nghĩa là biểu thị sự biểu lộ các năng lượng của Shamballa. Thế giới của thâm nghĩa là thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần, và Chân sư vẫn sống trong thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần, vì vậy nó chỉ về hướng ấy.

When something is significant, it signifies, it points—that which is significant points in the direction of that which it signifies. So,

Khi một điều có thâm nghĩa, nó biểu thị, nó chỉ dẫn—điều có thâm nghĩa chỉ về hướng của điều mà nó biểu thị. Vì vậy,

and the attainment of that state of Being…

và việc đạt đến trạng thái Bản Thể ấy…

Now, Master D.K. said he was an initiate of a certain degree, an initiate into the mysteries of being, which tells us that a Master is an initiate into the world of Being.

Chân sư DK từng nói Ngài là một điểm đạo đồ ở một cấp độ nhất định, một điểm đạo đồ đã được khai mở vào những huyền nhiệm của Bản Thể; điều đó cho chúng ta biết rằng một Chân sư là một điểm đạo đồ đã được khai mở vào Thế Giới Bản Thể.

He still is largely focused in atma, the highest aspect of the Spiritual Triad, but increasingly, we have been told, He is responsive to the energies of Shamballa, responsive to the Monad, and learning the nature of the energies of the monadic plane where He will be finding His point of tension as a Chohan of the sixth degree. So again, we're decentralized here. It's not only the ashram helping humanity or the individual disciple. We are not only dealing with the

Ngài vẫn tập trung phần lớn trong atma, phương diện cao nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng chúng ta được cho biết rằng Ngài ngày càng đáp ứng với các năng lượng của Shamballa, đáp ứng với Chân thần và học hỏi bản chất các năng lượng của cõi chân thần, nơi Ngài sẽ tìm thấy điểm tập trung nhất tâm của mình với tư cách một Chohan cấp sáu. Vì vậy, một lần nữa, ở đây chúng ta được dẫn đến chỗ phi tập trung vào bản thân. Không chỉ có việc ashram giúp đỡ

ashram helping humanity or the individual disciple. Okay.

nhân loại hay cá nhân đệ tử. Chúng ta không chỉ đang bàn đến việc ashram giúp đỡ nhân loại hay cá nhân đệ tử.

[6] Students need to bear in mind that one phase of preparation for future work is that which will succeed the Initiation of Decision...

[6] Các đạo sinh cần ghi nhớ rằng một giai đoạn chuẩn bị cho công việc tương lai sẽ diễn ra sau Cuộc Điểm Đạo Quyết Định,

One phase of preparation for future work on the Way of the Higher Evolution is that which will succeed the Initiation of Decision. Let's just say the seventh initiation may still confine the journeying initiate to the solar system. ...

Một giai đoạn chuẩn bị cho công việc tương lai trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu là giai đoạn sẽ tiếp nối Cuộc Điểm Đạo Quyết Định. Lần điểm đạo thứ bảy vẫn có thể giới hạn vị điểm đạo đồ đang du hành trong phạm vi hệ mặt trời. ...

[7] and that this is dependent upon the type, quality and service rendered by the Master as He conditions and controls His Ashram.

[7] và giai đoạn ấy tùy thuộc vào loại hình, phẩm tính và sự phụng sự của Chân sư khi Ngài định hình và điều hành ashram của Ngài.

So it is the Initiation of Resurrection which will succeed the Initiation of Decision, and as a Master prepares, a Master is preparing for a future stage—a Master is preparing for a future stage of service which succeeds the Initiation of Decision,

Như vậy, Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh sẽ tiếp nối Cuộc Điểm Đạo Quyết Định, và khi chuẩn bị, một Chân sư đang chuẩn bị cho một giai đoạn tương lai—một Chân sư đang chuẩn bị cho một giai đoạn phụng sự tương lai tiếp nối Cuộc Điểm Đạo Quyết Định,

in other words, for the stage of service which is enacted at the seventh degree.

nói cách khác, cho giai đoạn phụng sự được thực hiện ở cấp bảy.

[8] This I will attempt to enlarge upon under our next heading. It is useful however, for aspirants to discipleship...

[8] Tôi sẽ cố gắng bàn rộng hơn về điều này trong đề mục tiếp theo của chúng ta. Tuy nhiên, đối với những người chí nguyện hướng đến địa vị đệ tử,

What level of discipleship are we talking about here? I mean, in a way, until we've taken the third degree, we are all aspirants, and discipleship ends at the third degree from one perspective, but from another maybe it only begins at the third degree.

Ở đây chúng ta đang nói đến cấp độ địa vị đệ tử nào? Theo một cách nhìn, cho đến khi đạt cấp ba, tất cả chúng ta đều là người chí nguyện, và từ một góc độ, địa vị đệ tử kết thúc ở cấp ba, nhưng từ một góc độ khác, có lẽ nó chỉ bắt đầu ở cấp ba. Địa vị đệ tử trong

Discipleship in relation to Sirius only begins at the third degree. So,

mối liên hệ với Sirius chỉ bắt đầu ở cấp ba. Vì vậy,

It is useful however, for aspirants to discipleship,

Tuy nhiên, đối với những người chí nguyện hướng đến địa vị đệ tử, điều hữu ích là,

[9] and above all for those preparing for initiation and consequently already working in an Ashram...

[9] và trên hết là những người đang chuẩn bị cho điểm đạo và do đó đã hoạt động trong một ashram,

So there is the idea that if you are preparing for true initiation at the third degree, then you are already working in an ashram. So those initiates of the second degree and who are preparing for the third—and since those two can be taken in the same life, if the second degree is taken toward the middle or later middle part of life, one can easily begin preparing for the third degree.

Như vậy, ở đây có ý tưởng rằng nếu đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo chân chính ở cấp ba, thì các bạn đã làm việc trong một ashram. Vì vậy, những điểm đạo đồ cấp hai đang chuẩn bị cho cấp ba—và vì có thể trải qua cả hai lần điểm đạo ấy trong cùng một kiếp sống, nên nếu đạt cấp hai vào khoảng giữa đời hoặc sau khoảng giữa đời, người ta có thể dễ dàng bắt đầu chuẩn bị cho cấp ba.

So, it is useful for such disciples and initiates

Vì vậy, điều hữu ích đối với những đệ tử và điểm đạo đồ như thế là

[10] to get this different point of view and begin to unfold within themselves a new sensitivity to impression coming from sources higher than the Hierarchy itself.

[10] việc tiếp nhận quan điểm khác biệt này và bắt đầu khai mở trong chính mình một sự nhạy cảm mới với ấn tượng đến từ những nguồn cao hơn chính Thánh đoàn là điều hữu ích.

Well, these are—this would have to be impression from Shamballa. So we are working on receiving this different point of view, in a way far beyond our comprehension, but certainly expanding our understanding of the larger picture and putting things into perspective. Big things in a small circle look smaller in a big circle. So our circle of consciousness is expanding, and things which loomed perhaps unduly large are taking their proper place proportionately.

Đây hẳn phải là ấn tượng từ Shamballa. Vì vậy, chúng ta đang nỗ lực tiếp nhận quan điểm khác biệt này, theo một nghĩa nào đó vượt xa khả năng lĩnh hội của chúng ta, nhưng chắc chắn mở rộng sự thấu hiểu của chúng ta về bức tranh rộng lớn hơn và đặt mọi việc vào đúng tương quan. Những điều lớn trong một vòng tròn nhỏ trông sẽ nhỏ hơn trong một vòng tròn lớn. Vì vậy, vòng tròn tâm thức của chúng ta đang mở rộng, và những điều có lẽ từng hiện ra lớn quá mức đang chiếm vị trí đúng với tỉ lệ của chúng.

[11] This involves in them a new and higher type of orientation, and though it remains as yet impossible of attainment there is definite developing value...

[11] Điều này đòi hỏi nơi họ một kiểu định hướng mới và cao hơn, và dù hiện thời vẫn chưa thể đạt được, vẫn có một giá trị phát triển rõ rệt

DK sees this

Chân sư DK thấy điều này

[12] in a grasp of the concept and the effort of the abstract mind and the intuitive perception to seize upon and reflect upon a new and

[12] trong việc nắm bắt khái niệm ấy, cũng như trong nỗ lực của trí trừu tượng và tri giác trực giác nhằm lĩnh hội và suy ngẫm về một khái niệm mới và

—for us truly—

—đối với chúng ta, quả thật là—

[13] entirely foreign concept.

[13] hoàn toàn xa lạ.

So at this point, DK points out the value of our study of such abstruse material as we are now studying. Well, you can think, "Of what use is it for me to study this?" But the abstract mind will expand, and that is an aspect of the mind of our Planetary Logos, and our intuitive perception of the buddhic plane will grow in acuity, and these we need. We have to become representatives of buddhi-manas.

Như vậy, ở điểm này, Chân sư DK chỉ ra giá trị của việc chúng ta nghiên cứu những tài liệu thâm áo như những gì đang học. Các bạn có thể nghĩ: "Tôi nghiên cứu điều này thì có ích gì?" Nhưng trí trừu tượng sẽ mở rộng, và đó là một phương diện của thể trí Hành Tinh Thượng đế chúng ta; tri giác trực giác của chúng ta về cõi Bồ đề sẽ trở nên sắc bén hơn, và chúng ta cần những điều này. Chúng ta phải trở thành những đại diện của Bồ đề–manas.

Is it not so?

Chẳng phải vậy sao?

[14] This higher reflective process is to the disciple who is working in an Ashram what aspiration is to the student upon the Probationary Path and the early stages of the Path of Discipleship.

[14] Đối với người đệ tử đang hoạt động trong một ashram, tiến trình suy ngẫm cao hơn này có vai trò tương tự như khát vọng đối với đạo sinh trên Con Đường Dự Bị và trong những giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử.

So, quite obvious that this material is not written for those in the early phases of the Path of Discipleship. And so, instead of aspiring, we—sorry. Oh, how about that? We who are engaged seriously in the study of

Như vậy, khá rõ ràng rằng tài liệu này không dành cho những người đang ở các giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử. Do đó, thay vì khát vọng, chúng ta—những người nghiêm túc nghiên cứu cuốn sách này—đang tham

this book are engaging in a much-needed higher reflective process.

gia vào một tiến trình suy ngẫm cao hơn rất cần thiết.

Yes, it is very speculative, and it stretches our abstract mind, and occasionally it evokes in us a clearer presentation of truth via the intuition. It seems removed from many things necessary in the world today, but even amidst the decay of the old world, I sometimes wonder. Master DK has provided such fantastic information that a close study of it will contribute to the disintegration, the decay of previous thought-forms and notions about the way the world works. So he's kind of contributing, via his name or the name we know him by, to a disintegration of our old preoccupations, our old notions of discipleship and reality.

Đúng vậy, điều này mang tính suy đoán rất cao, mở rộng trí trừu tượng của chúng ta, và đôi khi gợi lên trong chúng ta một sự trình hiện chân lý rõ ràng hơn qua trực giác. Nó dường như xa rời nhiều điều cần thiết trong thế giới ngày nay, nhưng ngay giữa sự suy tàn của thế giới cũ, đôi khi tôi tự hỏi. Chân sư DK đã cung cấp những thông tin phi thường đến mức việc nghiên cứu kỹ lưỡng những thông tin ấy sẽ góp phần làm tan rã, làm suy tàn các hình tư tưởng và quan niệm trước đây về cách thế giới vận hành. Vì vậy, theo một cách nào đó, qua tên của Ngài hay cái tên mà chúng ta biết Ngài, Ngài đang góp phần làm tan rã những mối bận tâm cũ, những quan niệm cũ của chúng ta về địa vị đệ tử và thực tại.

I had a friend who told me that DK, Djwhal Khul, was not his name at all, and explained to me at the time what his real name was and how DK or Djwhal Khul was a derivation of it. And then since that time, this friend has forgotten his own explanation, but I'm sure it will emerge for us as needed.

Tôi có một người bạn từng bảo tôi rằng DK, Djwhal Khul, hoàn toàn không phải là tên của Ngài, và lúc ấy đã giải thích cho tôi tên thật của Ngài là gì, cũng như DK hay Djwhal Khul đã được phái sinh từ tên ấy như thế nào. Kể từ đó, người bạn này đã quên chính lời giải thích của mình, nhưng tôi tin chắc rằng điều ấy sẽ xuất hiện cho chúng ta khi cần.

So students of this material are not treading the early stages of the Path of Discipleship.

Vì vậy, những đạo sinh nghiên cứu tài liệu này không đang bước đi ở các giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử.

[15] In the latter case, the aspirant's emotional body becomes responsive to the principle of buddhi,

[15] Trong trường hợp sau, thể cảm xúc của người chí nguyện trở nên đáp ứng với nguyên khí Bồ đề,

This is very needed, because we know that the buddhic energy must flood that stage of vibratory reality we call the astral body,

Điều này rất cần thiết, vì chúng ta biết rằng năng lượng Bồ đề phải tràn ngập cấp độ thực tại rung động mà chúng ta gọi là thể cảm dục,

[16] reaching him via the love petals of the egoic lotus;

[16] vốn đến với y qua các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã;

and this is desirable, and it's not something that we should give up, but

và điều này đáng mong muốn, cũng không phải là điều chúng ta nên từ bỏ, nhưng

[17] in the more exalted position, the disciple becomes aware

[17] trong hoàn cảnh cao hơn, người đệ tử nhận biết (vì đó chỉ là sự nhận biết mà thôi)

—or that is all it is—

—hay chỉ đến mức ấy mà thôi—

[18] of the possibility of an impression reaching him from the cosmic astral plane via monadic consciousness.

[18] khả năng một ấn tượng có thể đến với y từ cõi cảm dục vũ trụ, qua các cấp độ nhận biết chân thần.

So this is a higher type of work, and let us see if we are among those who are becoming aware of the possibility—not aware of the actual cosmic astral impression which the Masters do receive, but via monadic awareness. So some stimulation of the connection of the Monad with the disciple's consciousness is activated, and it does tell us that there is a definite connection between the cosmic astral plane and the Monad, and of course it continues via the buddhic plane and to the astral body as well.

Vì vậy, đây là một loại công việc cao hơn, và chúng ta hãy xem mình có thuộc số những người đang nhận biết về khả năng ấy hay không—không phải nhận biết về ấn tượng cảm dục vũ trụ thực sự mà các Chân sư quả có tiếp nhận, mà là qua sự nhận biết chân thần. Như vậy, một sự kích thích nào đó đối với mối liên kết giữa Chân thần và tâm thức của đệ tử được khơi hoạt, và điều này quả thật cho chúng ta biết rằng có một mối liên kết rõ rệt giữa cõi cảm dục vũ trụ và Chân thần; dĩ nhiên, mối liên kết ấy còn tiếp tục qua cõi Bồ đề và đến cả thể cảm dục.

[19] Note what I say—simply the possibility, for there is at this stage no assured recognition of this goal,

[19] Hãy lưu ý điều Tôi nói—chỉ là khả năng—vì ở giai đoạn này chưa có sự nhận biết chắc chắn nào về mục tiêu ấy;

though we may say, though it may be achieved, there is no guarantee.

dù chúng ta có thể nói rằng có thể đạt được điều đó, nhưng không có gì bảo đảm.

[20] It is an impression which is to the disciple preparing for one of the higher initiations what an occult theory is to an aspirant on very much lower levels.

[20] đối với người đệ tử đang chuẩn bị cho một trong những cuộc điểm đạo cao hơn, ấn tượng ấy có vai trò tương tự như một lý thuyết huyền bí đối với người chí nguyện ở những cấp độ thấp hơn rất nhiều.

Well, let's see here. "The higher, this higher reflective process is to the disciple who is working in an Ashram"—well, that can happen, let's just say that can happen even following the second degree. It can happen before the second degree.

Hãy xem ở đây. "Tiến trình suy ngẫm cao hơn này đối với đệ tử đang làm việc trong một ashram"—điều đó có thể xảy ra ngay sau cấp hai. Nó cũng có thể xảy ra trước cấp hai.

It is useful however, for aspirants to discipleship, and above all for those preparing for initiation and consequently already working in an Ashram

Tuy nhiên, đối với những người chí nguyện hướng đến địa vị đệ tử, và trên hết, đối với những người đang chuẩn bị cho điểm đạo và do đó đã làm việc trong một ashram, điều hữu ích là

—that is a key idea, that if we are really preparing for true initiation, we are already working in an Ashram, and this involves true initiation—

—đó là một ý tưởng then chốt: nếu thực sự đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo chân chính, chúng ta đã làm việc trong một ashram, và điều này liên quan đến cuộc điểm đạo chân chính—

to get this different point of view and unfold within themselves a new sensitivity to impression coming from sources higher

có được quan điểm khác biệt này và khai mở bên trong mình một sự nhạy cảm mới đối với ấn tượng đến từ những nguồn cao hơn

than the Hierarchy itself. So yes, it is open to us.

chính Thánh đoàn. Vì vậy, đúng là điều ấy mở ra cho chúng ta.

We are oriented in a different way, the abstract mind and the intuitive perception being stimulated, and this is a higher reflective process, let's just say, for disciples —for disciples preparing for initiation and thus working already in an Ashram, even though it can be a little bit peripheral, that type of work. So we are not to be considered aspirants in the usual sense, though until we

Chúng ta định hướng theo một cách khác, trí trừu tượng và tri giác trực giác được kích thích, và đây là một tiến trình suy ngẫm cao hơn dành cho các đệ tử—các đệ tử đang chuẩn bị cho điểm đạo và do đó đã làm việc trong một ashram, dù loại công việc ấy có thể còn ở phần nào ngoại vi. Vì vậy, không nên xem chúng ta là người chí nguyện theo nghĩa thông thường, dù cho đến khi chắc

have definitely taken the third degree we are aspirants.

chắn đạt cấp ba, chúng ta vẫn là người chí nguyện.

In the latter case, the aspirant's emotional body becomes responsive to the principle of buddhi, reaching him via the love petals of the egoic lotus; but in the more exalted situation the disciple to initiation becomes aware, for that is all it is, of the possibility of an impression reaching him from the cosmic astral plane via monadic levels of awareness.

Trong trường hợp sau, thể cảm xúc của người chí nguyện trở nên đáp ứng với nguyên khí Bồ đề, đến với y qua các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã; nhưng trong hoàn cảnh cao hơn, đệ tử hướng đến điểm đạo trở nên nhận biết, vì chỉ đến mức ấy mà thôi, về khả năng một ấn tượng đến với y từ cõi cảm dục vũ trụ qua các cấp độ nhận biết chân thần.

We do have to remember the Monad is on the—numerical resonance holds here—the Monad is on the second plane of the cosmic physical plane, and the astral—and the cosmic astral plane is the second counting cosmic planes from below.

Chúng ta quả thật phải nhớ rằng Chân thần ở trên—sự cộng hưởng về số có hiệu lực ở đây—Chân thần ở trên cõi thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ, còn cõi cảm dục vũ trụ là cõi thứ hai khi đếm các cõi vũ trụ từ dưới lên.

So there's a numerical resonance of two, and also of six, of course.

Vì vậy, có một sự cộng hưởng về số hai, và dĩ nhiên cả về số sáu nữa.

Note what I say—simply the possibility—for there is at this stage no assured recognition of this goal,

Hãy lưu ý điều Tôi nói—chỉ là khả năng—vì ở giai đoạn này chưa có sự nhận biết chắc chắn nào về mục tiêu này,

although it may come for some.

dù điều ấy có thể đến với một số người.

It is an impression which is to the disciple preparing for one of the higher initiations

Đối với đệ tử đang chuẩn bị cho một trong những lần điểm đạo cao hơn, ấn tượng ấy có vai trò tương tự

—now he seems to switch gear here; what are these? Would these be three and beyond? —

—giờ đây dường như Ngài chuyển hướng ở đây; đó là những lần điểm đạo nào? Có phải từ lần thứ ba trở lên không?—

what an occult theory is to an aspirant on

như một lý thuyết huyền bí đối với người chí nguyện ở

a very much, on

thấp hơn rất nhiều, ở

very much lower levels.

những cấp độ thấp hơn rất nhiều.

[21] The only way in which I can give any faintest idea of the higher reaches of the initiate consciousness will be through reference to lower grasped capacities and the presentation of undefinable truths in terms of that which has been defined and which (to these higher states of awareness) are in the nature of seed thoughts.

[21] Cách duy nhất để Tôi có thể đưa ra dù chỉ một ý niệm mờ nhạt nhất về những tầm cao hơn của tâm thức điểm đạo đồ là viện dẫn những năng lực ở cấp thấp hơn đã được lĩnh hội, và trình bày những chân lý không thể định nghĩa bằng những gì đã được định nghĩa và vốn mang bản chất của các tư tưởng hạt giống đối với những trạng thái nhận biết cao hơn này.

Well, that makes sense. He has to explain higher states in terms of analogies to lower states which we grasp. Now, as you will see, I have not inserted the italics beyond this point, and I always try to do that, so I will take a tiny moment in time and do that.

Điều đó hợp lý. Ngài phải giải thích các trạng thái cao hơn bằng những sự tương đồng với các trạng thái thấp hơn mà chúng ta nắm bắt được. Giờ đây, như các bạn sẽ thấy, tôi chưa thêm chữ nghiêng từ điểm này trở đi, dù tôi luôn cố gắng làm việc đó, nên tôi sẽ dành một chút thời gian để thực hiện.

Okay. So the only way I can give any faintest idea, he's basically telling us, is through analogy in relation to what we already do know. These are undefinable truths, and they become seed thoughts when presented in terms of that which has been defined, that is, that which we at least somewhat do know.

Như vậy, về cơ bản, Ngài đang bảo chúng ta rằng cách duy nhất để Tôi có thể đưa ra dù chỉ một ý niệm mờ nhạt nhất là thông qua sự tương đồng với những gì chúng ta đã biết. Đây là những chân lý không thể định nghĩa, và chúng trở thành những tư tưởng hạt giống khi được trình bày bằng những gì đã được định nghĩa, tức là những gì ít nhất chúng ta cũng biết phần nào.

[22] Some small grasp of the nature of the consciousness of Shamballa will emerge as we study this section of the Treatise, for the higher levels of the cosmic etheric plane

[22] Khi chúng ta nghiên cứu phần này của bộ Luận, một chút thấu hiểu về bản chất tâm thức của Shamballa sẽ xuất hiện, vì những cấp độ cao hơn của cõi dĩ thái vũ trụ

—let's say the monadic and logoic levels where Shamballa is primarily focused—

—chẳng hạn các cấp độ chân thần và Thượng đế, nơi Shamballa tập trung chủ yếu —

[23] are permeated with energies emanating from the cosmic astral plane and the cosmic mental plane;

[23] thấm đẫm các năng lượng phát xạ từ cõi cảm dục vũ trụ và cõi trí vũ trụ;

Well, let's say the monadic plane will be permeated with energy from the cosmic astral plane, and the logoic plane perhaps by energies from the cosmic mental plane. There is a strongly 1-ian character to the logoic plane, and one thinks of the causal body of the Solar Logos on the cosmic mental plane and also the relation of the number five to Leo. It seems to make sense.

Có thể nói cõi chân thần sẽ thấm đẫm năng lượng từ cõi cảm dục vũ trụ, còn cõi Thượng đế có lẽ thấm đẫm các năng lượng từ cõi trí vũ trụ. Cõi Thượng đế có tính cách rất rõ của số một, và người ta nghĩ đến thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế trên cõi trí vũ trụ, cũng như mối liên hệ của số năm với Sư Tử. Điều đó có vẻ hợp lý.

Now, the word "consciousness" has to be carefully looked at because sometimes DK says—DK tells us that the work of the Spiritual Triad is beyond consciousness, but we have to understand that he is speaking of consciousness as we usually grasp that term, because of course the Planetary Logos has consciousness, the Solar Logos has consciousness, and so forth. So when Master DK speaks of moving beyond consciousness, he's talking about going into a non-dual realm of apprehension. We can still speak of it in terms of consciousness, but the subject-object relationship as we normally understand it is missing—so, a non-dual realm of apprehension in which the usual subject-object relationship is transcended.

Giờ đây, cần xem xét kỹ từ "tâm thức", vì đôi khi Chân sư DK bảo chúng ta rằng công việc của Tam Nguyên Tinh Thần vượt ngoài tâm thức, nhưng chúng ta phải thấu hiểu rằng Ngài đang nói về tâm thức theo cách chúng ta thường nắm bắt thuật ngữ ấy, bởi dĩ nhiên Hành Tinh Thượng đế có tâm thức, Thái dương Thượng đế có tâm thức, v.v. Vì vậy, khi Chân sư DK nói về việc vượt ngoài tâm thức, Ngài đang nói đến việc đi vào một cảnh giới lĩnh hội bất nhị. Chúng ta vẫn có thể nói về cảnh giới ấy bằng thuật ngữ tâm thức, nhưng không còn mối quan hệ chủ thể–khách thể như chúng ta thường hiểu—vì vậy, đó là một cảnh giới lĩnh hội bất nhị trong đó mối quan hệ chủ thể–khách thể thông thường được siêu vượt.

Okay. So it's the highest levels, the higher levels of the cosmic etheric plane—maybe he's leaving out the buddhic and atmic levels, which are really under the third aspect of Brahma, and rising to the two higher or occult levels of the cosmic physical plane, one connected with the second aspect, that's the monadic plane, and the other with the first aspect, that's the logoic. Really what happens on the monadic plane is a kind of a combination of the first and second aspects.

Đó là những cấp độ cao nhất, những cấp độ cao hơn của cõi dĩ thái vũ trụ—có lẽ Ngài đang bỏ qua các cấp độ Bồ đề và atma, vốn thực sự thuộc phương diện thứ ba của Brahma, và vươn lên hai cấp độ cao hơn hay huyền bí của cõi hồng trần vũ trụ, một cấp độ liên hệ với phương diện thứ hai, tức cõi chân thần, còn cấp độ kia liên hệ với phương diện thứ nhất, tức cõi Thượng đế. Thực ra, những gì diễn ra trên cõi chân thần là một dạng kết hợp giữa phương diện thứ nhất và thứ hai.

So

Vì vậy,

the higher levels of the cosmic etheric plane are permeated with the energies emanating from the cosmic astral plane and the cosmic mental plane.

các cấp độ cao hơn của cõi dĩ thái vũ trụ thấm nhuần những năng lượng phát xạ từ cõi cảm dục vũ trụ và cõi trí vũ trụ.

And I've given you my impression of how that may be divided.

Và tôi đã trình bày với các bạn cảm nhận của mình về cách phân chia có thể có ở đây.

[24] These energies, playing through and directed by the great Lives Who form a permanent nucleus of the Council Chamber at Shamballa

[24] những năng lượng này lưu chuyển qua và chịu sự chỉ đạo của các Sự Sống Vĩ Đại, những Đấng tạo thành hạt nhân thường trực của Phòng Hội Đồng tại Shamballa,

—and I suppose that nucleus will be found on the logoic plane, is my impression. Nucleus found on the logoic plane where the Council Chamber is found. Now, some Lives are transiently related to the Council Chamber. They are not, as it were, permanent members of the Council Chamber in Shamballa.

—và tôi cho rằng hạt nhân ấy nằm trên cõi Thượng đế; đó là cảm nhận của tôi. Hạt nhân nằm trên cõi Thượng đế, nơi có Hội Đồng. Có những Sự Sống chỉ liên hệ tạm thời với Hội Đồng. Có thể nói, Các Ngài không phải là những thành viên thường trực của Hội Đồng tại Shamballa.

So you know, the Buddhas of Activity and the esoteric Kumaras, they are permanent members. I don't know who else are permanent members. We would have, in a way, the Sanat Kumara surrounded by six permanent members—three relatively exoteric and three esoteric Kumaras all.

Các bạn biết đấy, các Đức Phật Hoạt Động và các Kumara nội môn là những thành viên thường trực. Tôi không biết còn những ai khác là thành viên thường trực. Theo một nghĩa nào đó, chúng ta có Sanat Kumara với sáu thành viên thường trực vây quanh—ba vị tương đối ngoại môn và ba vị nội môn, tất cả đều là các Kumara.

So

Vì vậy,

these energies, playing through and directed by the three great Lives Who form a permanent nucleus of the Council Chamber at Shamballa

những năng lượng này, hoạt động xuyên qua và chịu sự chỉ đạo của ba Sự Sống Vĩ Đại hợp thành một hạt nhân thường trực của Hội Đồng tại Shamballa

—maybe, maybe it is seven—

—có lẽ, có lẽ là bảy—

[25] quả thực tác động lên mọi tiến trình tiến hoá ở các cấp độ thấp hơn, đồng thời là

[25] do condition and are the impelling, motivating and relating power behind all the evolutionary processes on lower levels.

quyền năng thúc đẩy, tạo động lực và liên kết đằng sau tất cả những tiến trình ấy.

So I am assuming—assuming, oh, how to spell it, huh—that these seven perhaps are located on the logoic plane.

Vì vậy, tôi đang giả định—giả định, viết từ ấy thế nào nhỉ—rằng có lẽ bảy vị này ở trên cõi Thượng đế.

Monads are found on the monadic plane, but maybe the very essence of the Monad, the volatile essence, the flying essence, really belongs in the Sea of Fire where we imagine that the Council Chamber is found or focused. That point of tension which is the Council Chamber has its vibratory frequency of the same nature as the Sea of Fire.

Các chân thần ở trên cõi chân thần, nhưng có lẽ chính tinh tuý của chân thần, tinh tuý dễ bay hơi, tinh tuý bay lên ấy, thực sự thuộc về Biển Lửa, nơi chúng ta hình dung Hội Đồng hiện diện hay tập trung. Điểm tập trung nhất tâm ấy, tức Hội Đồng, có tần số rung động cùng bản chất với Biển Lửa.

[26] Yet, the life and consciousness of the Hierarchy are very different to the life and consciousness of Those Who constitute the great centre called Shamballa;

[26] Tuy nhiên, sự sống và tâm thức của Thánh đoàn rất khác với sự sống và tâm thức của các Đấng hợp thành trung tâm vĩ đại mang tên Shamballa;

Somewhere he gives analogies relating, I believe, the Lives in Shamballa in their relationship to the lives of Hierarchy as the —or a Life like Sanat Kumara in relation to a Master, as that Master would be in relationship to the most lowly developed human being. That's an extraordinary thought, but a number of mahamanvantaras do separate them. If we can be sure of the exact meaning of mahamanvantara, sometimes the term is used to mean an entire mahakalpa or the duration of a solar system, and sometimes a lesser cycle.

Ở đâu đó, tôi tin rằng Ngài đưa ra những phép tương đồng về mối quan hệ giữa các Sự Sống tại Shamballa với các sự sống của Thánh đoàn—hay giữa một Sự Sống như Sanat Kumara với một Chân sư—tương tự như mối quan hệ giữa vị Chân sư ấy với một người có trình độ phát triển thấp kém nhất. Đó là một ý tưởng phi thường, nhưng có nhiều Đại giai kỳ sinh hóa ngăn cách Các Ngài. Nếu chúng ta có thể biết chắc ý nghĩa chính xác của Đại giai kỳ sinh hóa: đôi khi thuật ngữ này chỉ trọn một đại kiếp hay thời gian tồn tại của một hệ mặt trời, đôi khi lại chỉ một chu kỳ nhỏ hơn.

[27] the developing sensitivity to increasingly high impression, which is the result of the final initiatory process, is the only way in which the distinction and goal become apparent.

[27] sự nhạy cảm đang phát triển đối với những ấn tượng ngày càng cao, vốn là kết quả của mỗi giai đoạn trong tiến trình điểm đạo cuối cùng, là phương cách duy

nhất khiến sự khác biệt và mục tiêu trở nên rõ ràng.

So the final initiatory process is beyond that of Master. So this is beyond the level of Master, and so only one who enters these very high phases can detect the difference. There it is. Who can detect the difference between the Lives who carry—well, is it the Lives which carry out the Will of God and those who work within the Spiritual Hierarchy of our planet?

Như vậy, tiến trình điểm đạo cuối cùng vượt quá cấp độ Chân sư. Điều này vượt quá cấp độ Chân sư, nên chỉ ai bước vào những giai đoạn rất cao ấy mới có thể nhận ra sự khác biệt. Chính là vậy. Ai có thể nhận ra sự khác biệt giữa các Sự Sống thực hiện—liệu có phải là các Sự Sống thực hiện Ý Chí của Thượng Đế và những vị hoạt động trong Thánh đoàn của hành tinh chúng ta?

So it's the only way: if we reach the stages of the final initiatory process, maybe the seventh, eighth, ninth initiation, then we will know.

Đó là cách duy nhất: nếu đạt đến các giai đoạn của tiến trình điểm đạo cuối cùng, có lẽ là lần điểm đạo thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thì chúng ta sẽ biết.

[28] Just as those who read and study these ideas are occupied with concepts and thoughts totally unrealised and wholly inexplicable

[28] Cũng như những người đọc và nghiên cứu các ý tưởng này đang quan tâm đến những khái niệm và tư tưởng hoàn toàn chưa được nhận ra và hoàn toàn không thể giải thích,

—does it inspire confidence? Well, it certainly inspires the aspiration.

—điều đó có khơi dậy lòng tin không? Chắc chắn nó khơi dậy khát vọng.

Just as those who read and study these ideas are occupied with concepts and thoughts totally unrealised and wholly inexplicable.

Cũng như những người đọc và nghiên cứu các ý tưởng này đang chuyên tâm vào những khái niệm và tư tưởng hoàn toàn chưa được chứng nghiệm và hoàn toàn không thể giải thích.

Although we've been making an attempt to explain a little, but we can take the Tibetan at his word that really what we're dealing with, he is—in practical terms at least—wholly inexplicable,

Dù chúng ta đã cố gắng giải thích đôi chút, chúng ta vẫn có thể tin lời Chân sư Tây Tạng rằng những gì chúng ta đang bàn đến thực sự—ít nhất về mặt thực tiễn—hoàn toàn không thể giải thích,

[29] and sometimes even senseless,

[29] đôi khi thậm chí còn vô nghĩa,

Well, maybe not to us. I should read further in the sentence.

Có lẽ đối với chúng ta thì không. Tôi nên đọc tiếp câu này.

So

Vì vậy,

just as those who read and study these ideas are occupied with concepts and thoughts totally unrealised and wholly inexplicable and sometimes even senseless,

cũng như những người đọc và nghiên cứu các ý tưởng này đang chuyên tâm vào những khái niệm và tư tưởng hoàn toàn chưa được chứng nghiệm, hoàn toàn không thể giải thích và đôi khi thậm chí còn vô nghĩa,

[30] to the ordinary everyday businessman in the street

[30] đối với một doanh nhân bình thường trong đời sống hằng ngày,

—and he is an intelligent person—

—mà ông ấy là một người thông minh—

[31] so there are also ranges of thought and eternal extra-planetary concepts which are equally unknown and temporarily inexplicable

[31] thì cũng có những phạm vi tư tưởng và những khái niệm vĩnh cửu ngoài hành tinh cũng xa lạ và tạm thời không thể giải thích như vậy

—he's cautious there because eventually they become explicable—

—Ngài thận trọng ở đây vì cuối cùng chúng sẽ trở nên có thể giải thích được—

[32] to the initiate working in the Ashram of some Master.

[32] đối với điểm đạo đồ đang hoạt động trong một ashram dưới sự hướng dẫn của một Chân sư nào đó.

So let's just say, as must be obvious, the initiate doesn't know everything, and so much is beyond his range of understanding.

Như hẳn phải rõ ràng, điểm đạo đồ không biết mọi thứ, và có rất nhiều điều vượt ngoài phạm vi thấu hiểu của vị ấy.

So we have always the Law of Analogy coming to our aid here, and let us say this book will be read by initiates, even though he has said he's not writing for initiates of the third degree. Yet I cannot help but think that even initiates of the third degree would greatly benefit from some of what is in this book, some of the rules of which pertain to the fourth degree and even, I think, at times to the fifth degree. But maybe there are other ways by which such initiates gain information.

Vì vậy, ở đây chúng ta luôn có định luật tương đồng đến trợ giúp, và có thể nói rằng các điểm đạo đồ sẽ đọc cuốn sách này, dù Ngài đã nói rằng Ngài không viết cho các điểm đạo đồ bậc ba. Tuy nhiên, tôi không thể không nghĩ rằng ngay cả các điểm đạo đồ bậc ba cũng sẽ hưởng lợi rất nhiều từ một số nội dung trong sách này; một số quy luật trong đó liên quan đến bậc bốn và thậm chí, tôi nghĩ, đôi lúc đến cả bậc năm. Nhưng có lẽ các điểm đạo đồ ấy thu nhận thông tin bằng những cách khác.

So there are also ranges of thought and eternal extra-planetary concepts

—you know, concepts beyond the range of our planet and maybe beyond the range of all planets; would that mean extrasystemic concepts?—

which are equally unknown and temporarily inexplicable to the initiate working in an Ashram under some Master.

Well, eventually, but eventually the initiate will know.

[33] When the student realises that the great universal Oneness, which he associates with monadic consciousness, is only the registration of impressions localised and therefore limited and defined within the etheric levels of the cosmic physical plane

—as the etheric union does give that sense of oneness—

[34] he can perhaps grasp the implications of the wonder which will be revealed to the initiate who can transcend the entire cosmic physical plane, our seven planes of the human, superhuman, and the divine worlds

—the divine worlds are monadic and logoic —

[35] and function upon another cosmic level.

Cũng có những phạm vi tư tưởng và những khái niệm vĩnh cửu ngoài hành tinh

—các bạn biết đấy, những khái niệm vượt ngoài phạm vi hành tinh chúng ta và có lẽ vượt ngoài phạm vi mọi hành tinh; liệu đó có nghĩa là những khái niệm ngoài hệ mặt trời không?—

cũng xa lạ và tạm thời không thể giải thích như vậy đối với điểm đạo đồ hoạt động trong một ashram dưới sự hướng dẫn của một Chân sư nào đó.

Cuối cùng, cuối cùng rồi điểm đạo đồ sẽ biết.

[33] Khi đạo sinh nhận ra rằng tính Nhất Thể vũ trụ vĩ đại mà y gắn với tâm thức chân thần chỉ là sự ghi nhận những ấn tượng được khu trú (và do đó bị giới hạn) và xác định trong các cấp độ dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ,

—vì sự hợp nhất dĩ thái quả thực mang lại cảm thức nhất thể ấy—

[34] có lẽ y có thể nắm bắt những hàm ý của điều kỳ diệu sẽ hiển lộ cho điểm đạo đồ có thể vượt lên trên toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ (bảy cõi của chúng ta thuộc các thế giới nhân loại, siêu nhân loại và thiêng liêng)

—các thế giới thiêng liêng là cõi chân thần và cõi Thượng đế—

[35] và hoạt động trên một cấp độ vũ trụ khác.

Probably the cosmic astral plane.

Có lẽ là cõi cảm dục vũ trụ.

[36] This is what the treading of the Way of the Higher Evolution enables a Master eventually to do.

[36] Đó là điều mà việc bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu cuối cùng cho phép một Chân sư thực hiện.

Well, Master DK tells us, at least when he was writing these books, that he had not been to the cosmic astral plane directly, and therefore he does not know what is found there. Perhaps it can be said that the Christ and the Buddha know somewhat of that.

Chân sư DK cho chúng ta biết, ít nhất vào thời điểm Ngài viết những cuốn sách này, rằng Ngài chưa trực tiếp đến cõi cảm dục vũ trụ, và do đó Ngài không biết ở đó có những gì. Có lẽ có thể nói rằng Đức Christ và Đức Phật biết đôi chút về điều đó.

I'm going to repeat this because it's such a—you know, I don't know if I've ever read this book carefully enough, but when forced literally to think of every word, a careful reading does eventuate, and so I'm quite amazed at what I see here. I'm remembering Mary Bailey. I told you that: she said, well, *The Rays and the Initiations*, "it's my Bible.

Tôi sẽ lặp lại đoạn này vì nó thật—các bạn biết đấy, tôi không biết mình đã bao giờ đọc cuốn sách này đủ kỹ hay chưa, nhưng khi thực sự buộc phải suy ngẫm từng từ, việc đọc kỹ quả thực diễn ra, và tôi khá kinh ngạc trước những gì mình thấy ở đây. Tôi đang nhớ đến bà Mary Bailey. Tôi đã kể với các bạn rằng bà nói, *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, "đó là Kinh Thánh của tôi.

And I couldn't understand it at the time because, well, *A Treatise on Cosmic Fire* was my Bible. Maybe just a difference in ray orientation. But I can begin to understand why she said that now, some forty years later—well, at least thirty-five years later.

Và khi ấy tôi không thể hiểu được vì *Luận về Lửa Vũ Trụ* là Kinh Thánh của tôi. Có lẽ chỉ là sự khác biệt về định hướng cung. Nhưng giờ đây, khoảng bốn mươi năm sau—ít nhất cũng ba mươi lăm năm sau—tôi có thể bắt đầu hiểu vì sao bà nói như vậy.

When the student realises that the great universal Oneness which he associates with monadic consciousness, is only the registration of impressions localised (and therefore limited) and defined within the etheric levels of the cosmic physical plane.

Khi đạo sinh nhận ra rằng tính Nhất Thể vĩ đại của vũ trụ mà y liên hệ với tâm thức chân thần, chỉ là sự ghi nhận những ấn tượng khu trú (và do đó bị giới hạn) và xác định trong các cấp độ dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ.

Which he thinks is probably the peak of possible realization,

Điều mà y nghĩ có lẽ là đỉnh cao của sự chứng nghiệm khả hữu,

I've seen many Buddhists who think that, and those who deem enlightenment to be

Tôi đã gặp nhiều Phật tử nghĩ như vậy, cũng như những người cho rằng giác ngộ là điểm

the end of what is possible for the human consciousness. But of course DK expands—I mean DK, a great Tibetan Buddhist in his own right, he expands our awareness far beyond what is generally accepted as the limits of what the human being can achieve.

tận cùng của những gì tâm thức con người có thể đạt tới. Nhưng dĩ nhiên, Chân sư DK mở rộng—ý tôi là Chân sư DK, chính Ngài là một Phật tử Tây Tạng vĩ đại, mở rộng nhận thức của chúng ta vượt xa những giới hạn mà người ta thường chấp nhận về những gì con người có thể đạt được.

When the student realises that the great universal Oneness, which he associates with monadic consciousness, is only the registration of impressions localised and therefore limited and defined within the etheric levels of the cosmic physical plane

Khi đạo sinh nhận ra rằng tính Nhất Thể vĩ đại của vũ trụ, mà y liên hệ với tâm thức chân thần, chỉ là sự ghi nhận những ấn tượng khu trú, do đó bị giới hạn và xác định trong các cấp độ dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ

—in other words, this is, let's just say, a kind of consciousness localized on the cosmic, on the higher levels of the cosmic physical plane—

—nói cách khác, đây là một dạng tâm thức khu trú trên cõi vũ trụ, trên những cấp độ cao hơn của cõi hồng trần vũ trụ—

he can perhaps grasp the implications of the wonder which will be revealed to the initiate who can transcend the entire cosmic physical plane, our seven planes of the human.

có lẽ y có thể nắm bắt những hàm ý của điều kỳ diệu sẽ hiển lộ cho điểm đạo đồ có thể vượt lên toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ, tức bảy cõi của chúng ta thuộc các thế giới con người.

That is three planes,

Tức là ba cõi,

superhuman.

siêu nhân.

Two more, thus making five,

Thêm hai cõi nữa, thành năm cõi,

and divine worlds.

và thiêng liêng.

Two more, thus making seven, and function under,

Thêm hai cõi nữa, thành bảy cõi, và hoạt động dưới,

upon another cosmic level.

trên một cấp độ vũ trụ khác.

I think the word "wonder" is the key. And we have to be ready for wonder and not to imagine that when we become enlightened, so to speak, there is no progression in the

Tôi nghĩ từ “kỳ diệu” là chìa khoá. Và chúng ta phải sẵn sàng đón nhận điều kỳ diệu, đừng hình dung rằng khi chúng ta đạt giác ngộ, có thể nói như vậy, thì cường độ và

intensity and scope of that enlightenment. It's just, you know, DK has opened up such a door here, leading to cosmic destinations, and the wonder can only increase. He talks about the coming wonder of the New Age, and no doubt it will be wondrous, but the wonder never ceases in our ongoing return to the center, which is in a way infinitely peripheral when considering the Absolute.

phạm vi của sự giác ngộ ấy không còn tiến triển nữa. Chân sư DK đã mở ra ở đây một cánh cửa như thế, dẫn đến những đích đến vũ trụ, và sự kỳ diệu chỉ có thể ngày càng gia tăng. Ngài nói về điều kỳ diệu sắp đến của Kỷ Nguyên Mới, và chắc chắn nó sẽ kỳ diệu, nhưng điều kỳ diệu không bao giờ chấm dứt trong hành trình chúng ta liên tục trở về trung tâm, một trung tâm mà theo một nghĩa nào đó lại ở ngoại vi vô tận khi xét đến Tuyệt Đối.

So "eye hath not seen, nor ear heard" the wonders which will impress themselves upon the advancing consciousness as it returns to its true, to the realization of its true identity.

Vì vậy, "mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe" những điều kỳ diệu sẽ ghi dấu lên tâm thức đang tiến bước khi nó trở về với sự chứng nghiệm bản sắc chân thật của mình.

[37] One interesting fact emerges out of all this comparative work and this mode of analogical teaching.

[37] Một sự thật thú vị nổi lên từ toàn bộ công việc so sánh này và phương thức giảng dạy bằng phép tương đồng này,

You know, I sometimes think that Gemini has to have a very strong connection with Master DK or he with Gemini, and I was told also by maybe one who knows, maybe, that Libra was important in his Ashram, in his horoscope, and therefore comparison under the third ray, which comes through Libra, is a very common way of expressing that type of energy.

Các bạn biết đấy, đôi khi tôi nghĩ rằng Song Tử hẳn phải có mối liên hệ rất mạnh với Chân sư DK, hoặc Ngài với Song Tử; và có lẽ một người am hiểu cũng từng nói với tôi, có lẽ vậy, rằng Thiên Bình có vai trò quan trọng trong ashram của Ngài, trong lá số chiêm tinh của Ngài. Vì vậy, sự so sánh dưới ảnh hưởng của cung ba, vốn truyền qua Thiên Bình, là một cách rất phổ biến để biểu đạt loại năng lượng ấy.

And HPB, who did this fantastic comparative work, had loads of Libra in her chart, and DK noted her association with Libra. In the chart, you look at it, it's pretty much Venus and the Moon, but I think, you know, maybe there's even more to it. So,

Và bà HPB, người đã thực hiện công việc so sánh tuyệt vời này, có rất nhiều yếu tố Thiên Bình trong lá số của Bà, và Chân sư DK đã lưu ý mối liên hệ của Bà với Thiên Bình. Khi nhìn vào lá số, chủ yếu các bạn thấy Sao Kim và Mặt Trăng, nhưng tôi nghĩ có lẽ còn nhiều điều hơn thế. Vì vậy,

one interesting fact emerges out of all this comparative work and this mode of analogical

một sự thật thú vị nổi lên từ toàn bộ công việc so sánh này và phương thức dùng phép tương đồng để

teaching—thinking. No matter what our ray, we have to get used to this ability to look below and see above, look above and see below: analogy.

giảng dạy—suy nghĩ. Dù thuộc cung nào, chúng ta cũng phải làm quen với khả năng nhìn xuống dưới mà thấy bên trên, nhìn lên trên mà thấy bên dưới: phép tương đồng.

[38] And that is that the word "spiritual" refers neither to religious matters so-called nor to the Path of Discipleship or the path of the major or higher initiations, but to the relationships on every level of the cosmic physical plane, to every level from the lowest to the highest.

[38] đó là từ "tinh thần" không chỉ những vấn đề tôn giáo (theo cách gọi thông thường), cũng không chỉ Con Đường Đệ Tử hay Con Đường của những cuộc điểm đạo chủ yếu hoặc cao hơn, mà chỉ các mối quan hệ trên mọi cấp độ của cõi hồng trần vũ trụ, từ cấp độ thấp nhất đến cao nhất.

He wants to rescue this term from its captivation by the narrow type of thinking promoted by the Black Lodge, which sees only the religious point of view under the sixth ray as spiritual. That's one of his major tasks here, because he says it's a great victory by the Black Lodge, this isolating of the term, the narrowing of the term.

Ngài muốn giải thoát thuật ngữ này khỏi sự giam hãm của lối tư duy hạn hẹp do Hắc đoàn cổ xuý, vốn chỉ xem quan điểm tôn giáo dưới ảnh hưởng của cung sáu là có tính tinh thần. Đó là một trong những nhiệm vụ chính của Ngài ở đây, vì Ngài nói rằng việc cô lập và thu hẹp thuật ngữ này là một thắng lợi lớn của Hắc đoàn.

[39] The word "spiritual" relates to attitudes, to relationships, to the moving forward from one level of consciousness (no matter how low or gross, from the point of view of a higher level of contact) to the next.

[39] Từ "tinh thần" liên quan đến thái độ, đến các mối quan hệ, đến việc tiến từ một cấp độ tâm thức (dù thấp hay thô trược đến đâu khi xét từ góc độ của một cấp độ tiếp xúc cao hơn) sang cấp độ kế tiếp;

So it's about progress, isn't it? Even if that progress seems from quite a low level to a level that's still considered low, though a little higher than the one from which it moved. So,

Như vậy, điều này nói về sự tiến bộ, phải không? Ngay cả khi sự tiến bộ ấy dường như đi từ một cấp độ khá thấp lên một cấp độ vẫn còn được xem là thấp, dù có cao hơn đôi chút so với cấp độ xuất phát. Vì vậy,

the word "spiritual" relates to attitudes, to relationships, to the moving forward

từ "tinh thần" liên quan đến các thái độ, các mối quan hệ, đến việc tiến lên

—excuse me—

—xin lỗi—

from one level of consciousness (no matter how low or gross, from the point of view of a higher level of contact) to the next;

từ một cấp độ tâm thức (dù thấp kém hay thô trược đến đâu, xét từ quan điểm của một cấp độ tiếp xúc cao hơn) lên cấp độ kế tiếp;

[40] it is related to the power to see the vision, even if that vision is materialistic as seen from the angle of a higher registration of possibility."

[40] nó liên quan đến khả năng thấy được tầm nhìn, ngay cả khi tầm nhìn ấy mang tính duy vật nếu xét từ góc độ của một sự ghi nhận cao hơn về khả năng;

It's all relative here, and if there is advancement, he's pretty well saying that, isn't he? You know, that if there is advancement, there is spirituality. Advancement is spiritual.

Ở đây tất cả đều tương đối, và nếu có sự tiến bộ—Ngài gần như đang nói như vậy, phải không?—nếu có sự tiến bộ thì có tính tinh thần. Tiến bộ mang tính tinh thần.

[41] The word "spiritual" refers to every effect of the evolutionary process as it drives man forward from one range of sensitivity and of responsiveness to impression to another.

[41] từ "tinh thần" chỉ mọi tác động của tiến trình tiến hoá khi tiến trình này thúc đẩy con người tiến từ một phạm vi nhạy cảm và đáp ứng với ấn tượng sang một phạm vi khác;

So that which is non-spiritual is that which falls back into a lesser stage or insists on promoting only the stage reached.

Vì vậy, điều không mang tính tinh thần là điều thoái lui về một giai đoạn thấp hơn hoặc khăng khăng chỉ cổ xuý cho giai đoạn đã đạt tới.

So if consciousness falls back or simply stays at its present level, treading water as it were, it is not spiritual.

Vì vậy, nếu tâm thức thoái lui hoặc chỉ ở nguyên cấp độ hiện tại, có thể nói là giậm chân tại chỗ, thì điều đó không mang tính tinh thần.

[42] It relates to the expansion of consciousness, so that the unfoldment of the organs of sensory perception in primitive man or in the awakening infant are just as surely spiritual events as participation in an initiatory process."

[42] nó liên quan đến sự mở rộng tâm thức, vì vậy sự khai mở các cơ quan tri giác giác quan ở người nguyên thủy hoặc ở trẻ sơ sinh đang thức tỉnh cũng chắc chắn là những sự kiện tinh thần như việc tham gia vào một tiến trình điểm đạo;

Wow. All right. Well, we have to broaden our point of view here and not use that term

Thật đáng kinh ngạc. Chúng ta phải mở rộng quan điểm ở đây và không dùng thuật ngữ

"spiritual" in any parochial or limited sense. Any type of real advancement is spiritual.

“tinh thần” theo bất kỳ nghĩa cục bộ hay hạn hẹp nào. Mọi dạng tiến bộ thực sự đều mang tính tinh thần.

[43] The development of the so-called irreligious man into a sound and effective businessman, with all the necessary perception and equipment for success, is as much a spiritual unfoldment—in that individual's experience—as the taking of an initiation by a disciple in an Ashram."

[43] sự phát triển của một người được cho là không có tín ngưỡng thành một doanh nhân vững vàng và làm việc hiệu quả, với đầy đủ khả năng tri giác và hành trang cần thiết để thành công, cũng là một sự khai mở tinh thần—trong kinh nghiệm của cá nhân ấy—như việc một đệ tử trong một ashram tiếp nhận điểm đạo.

So we begin to look out at how all people advance and what their next step may be, and we promote in them and support and encourage that which is their next step. Okay. So the upshot of this is we support everyone's next step, even if relatively a lower step from a higher point of view.

Vì vậy, chúng ta bắt đầu quan sát cách mọi người tiến bộ và bước tiếp theo của họ có thể là gì, rồi thúc đẩy, hỗ trợ và khuyến khích bước tiếp theo ấy nơi họ. Như vậy, kết quả là chúng ta hỗ trợ bước tiếp theo của mọi người, ngay cả khi xét từ một quan điểm cao hơn, bước ấy tương đối thấp.

So our attitude toward spirituality has to be to promote advancement of a true kind any place we can find it. There is spurious advancement. People go off on glamorous and illusory paths and think they are advancing, but in fact no real advancement is occurring. And then, even though there is the illusion of great attainment, it's not spiritual, even though the term "spiritual" is used all the time to describe what such people think they are achieving.

Vì vậy, thái độ của chúng ta đối với tính tinh thần phải là thúc đẩy sự tiến bộ thực sự ở bất cứ nơi nào chúng ta có thể tìm thấy. Có sự tiến bộ giả tạo. Người ta đi theo những con đường đầy ảo cảm và ảo tưởng, nghĩ rằng mình đang tiến bộ, nhưng thực tế không có sự tiến bộ thực sự nào diễn ra. Khi ấy, dù có ảo tưởng về một thành tựu lớn lao, điều đó vẫn không mang tính tinh thần, dù thuật ngữ “tinh thần” luôn được dùng để mô tả những gì những người ấy nghĩ mình đang đạt được.

[44] The assumption by orthodox church people that the word “spiritual” connotes profound and effective interest in orthodox religion is not borne out by the facts of the spiritual life.

[44] Quan niệm của những người thuộc giáo hội chính thống rằng từ “tinh thần” hàm ý sự quan tâm sâu sắc và có hiệu quả đến tôn giáo chính thống không được những sự thật của đời sống tinh thần xác nhận.

And maybe such an interest is no real attainment, but maybe a retardation based on prideful exclusivistic thinking, or just

Và có lẽ sự quan tâm như vậy không phải là một thành tựu thực sự, mà có thể là sự trì hoãn dựa trên lối tư duy kiêu ngạo, bài trừ

maybe exclusivistic. I think that says what I want to say.

những quan điểm khác, hoặc có lẽ chỉ đơn thuần là bài trừ những quan điểm khác. Tôi nghĩ cách nói đó diễn đạt được điều tôi muốn nói.

[45] Some day, when the world is increasingly led by its initiates, this erroneous assumption will be discarded, and it will be realised that all activity which drives the human being forward towards some form of development (physical, emotional, intuitional, and so forth) is essentially spiritual in nature and is indicative of the livingness of the inner divine entity

[45] Một ngày nào đó, khi thế giới ngày càng có nhiều điểm đạo đồ dẫn dắt, quan niệm sai lầm này sẽ được gạt bỏ, và người ta sẽ nhận ra rằng mọi hoạt động thúc đẩy con người tiến tới một hình thức phát triển nào đó (hồng trần, cảm xúc, trực giác, v.v.) về bản chất đều mang tính tinh thần và biểu thị sức sống của thực thể thiêng liêng bên trong.

—which always drives forward. The type of motion is what's called progress onward until the day of its return, its realized return to its own nature. We are all of a spirit, we are all of a life, but we are life in an un-self-realized form for a good part of our human evolution.

—vốn luôn thúc đẩy tiến lên. Kiểu vận động này được gọi là sự tiến bộ không ngừng cho đến ngày thực thể ấy trở về, sự trở về với bản chất của chính mình trong chứng nghiệm. Tất cả chúng ta đều cùng một tinh thần, cùng một sự sống, nhưng trong phần lớn tiến trình tiến hoá nhân loại của mình, chúng ta là sự sống trong một hình tướng chưa tự nhận biết chính mình.

So,

Vì vậy,

spirituality, in terms of spiritual occultism, is not what it seems to be to many orthodox thinkers, especially those of a religious persuasion. It kind of invalidates the value of many other approaches which are equally important to the spiritual success of the human race. The day will come, though, when increasingly the world is led by its initiates. It's not really happening so much yet, but you look at some of the truly great figures. I suppose one of those figures is Nelson Mandela, at least in the present time, and maybe, certainly Bishop Tutu in his own way—highly advanced soul. And they were leading aspects of the world.

tính tinh thần, xét theo huyền bí học tinh thần, không giống như điều mà nhiều nhà tư tưởng chính thống hình dung, đặc biệt là những người theo quan điểm tôn giáo. Quan điểm ấy phần nào phủ nhận giá trị của nhiều cách tiếp cận khác vốn cũng quan trọng không kém đối với thành công về tinh thần của nhân loại. Tuy nhiên, rồi sẽ đến ngày thế giới ngày càng do các điểm đạo đồ lãnh đạo. Hiện nay điều đó thực sự chưa diễn ra nhiều, nhưng các bạn hãy nhìn vào một số nhân vật thực sự vĩ đại. Tôi cho rằng một trong những nhân vật ấy là ông Nelson Mandela, ít nhất ở thời điểm hiện tại, và có lẽ, chắc chắn là Giám mục Tutu theo cách riêng của ông—

một linh hồn tiến hoá rất cao. Và họ đã dẫn dắt những phương diện của thế giới.

South Africa is, was important in terms of its struggle and how to resolve that struggle. It was really resolved by an initiate. And was this a third-degree initiate? Maybe, certainly a higher probationary initiate on the stage of human history.

Nam Phi đã có vai trò quan trọng xét về cuộc đấu tranh tại đó và cách giải quyết cuộc đấu tranh ấy. Một điểm đạo đồ đã thực sự giải quyết nó. Và liệu đó có phải là một điểm đạo đồ bậc ba không? Có lẽ, chắc chắn là một điểm đạo đồ dự bị ở cấp độ cao trên sân khấu lịch sử nhân loại.

[46] I have felt it necessary to point this out because it will become apparent as we read and study this section of the Treatise that the Master—moving forward into higher areas of impressionability

[46] Tôi thấy cần phải chỉ ra điều này, vì khi đọc và nghiên cứu phần này của bộ Luận, chúng ta sẽ thấy rõ rằng Chân sư—khi tiến vào những lĩnh vực cao hơn của khả năng tiếp nhận ấn tượng—

—may, well, I'm wondering,

—có thể, tôi đang tự hỏi,

this section of the Treatise, that the Master, moving forward into higher areas of impressionability,

phần này của bộ Luận, rằng Chân sư, khi tiến vào những phạm vi tiếp nhận ấn tượng cao hơn,

[47] may not and frequently will not express this development in terms of what

[47] có thể không, và thường sẽ không, biểu lộ sự phát triển ấy theo những gì

—we now regard as spiritual—

—hiện nay chúng ta xem là mang tính tinh thần—

[48] is now regarded as "spiritual" by the religious devotee and by the man

[48] hiện nay người sùng tín tôn giáo và người

using—

sử dụng—

[49] used to the wording and the terminology of the churchmen of all faiths.

[49] quen với cách diễn đạt cùng thuật ngữ của giới giáo sĩ thuộc mọi tín ngưỡng coi là "tinh thần".

After all, the Masters are expressed through all the seven Ashrams, and not all of them, by far, are using the terminology nor share the objectives of the average churchman.

Xét cho cùng, các Chân sư biểu lộ qua cả bảy ashram, và còn lâu mới có thể nói rằng tất cả Các Ngài đều sử dụng thuật ngữ hay cùng chia sẻ những mục tiêu của một giáo sĩ

The advanced churchman will realize that his method of achieving spirituality is only one of the possible methods. We have to learn to recognize as spiritual anyone who causes a real advancement in the human condition. We have to sort of de-churchify our concepts. And of course, this has happened greatly in the last 100 years when so much that has been forced upon the people by the churches is strongly questioned.

thông thường. Vị giáo sĩ tiến bộ sẽ nhận ra rằng phương pháp đạt đến đời sống tinh thần của mình chỉ là một trong những phương pháp khả hữu. Chúng ta phải học cách nhìn nhận bất kỳ ai thực sự cải thiện hoàn cảnh nhân loại đều là người có tinh thần. Chúng ta cần phần nào gỡ bỏ khuôn khổ giáo hội khỏi các quan niệm của mình. Và dĩ nhiên, điều này đã diễn ra mạnh mẽ trong 100 năm qua, khi rất nhiều điều mà các giáo hội áp đặt lên dân chúng đang bị chất vấn gay gắt.

[50] The discoveries of science, my brother, or the production of some great work in literature or in the field of art, are just as much an evidence of "spiritual" unfoldment as the rhapsodies of the mystic or the registration by the so-called occultist of a contact with the Hierarchy."

[50] Huynh đệ của tôi, những khám phá khoa học, hoặc việc sáng tác một tác phẩm lớn trong văn học hay trong lĩnh vực nghệ thuật, cũng là bằng chứng về sự khai mở "tinh thần" như những lời ngợi ca xuất thần của nhà thần bí hay việc một người được gọi là nhà huyền bí học ghi nhận sự tiếp xúc với Thánh đoàn.

I think not everyone who thinks that he or she is an occultist really is. We're more in the category of students of occultism and so-called occultists. Even the term is problematic because of its frequent misinterpretation in the human consciousness of today.

Tôi nghĩ không phải ai tự cho mình là nhà huyền bí học cũng thực sự là như vậy. Chúng ta đúng hơn thuộc nhóm những đạo sinh huyền bí học và những người được gọi là nhà huyền bí học. Ngay cả thuật ngữ này cũng có vấn đề vì nó thường bị diễn giải sai trong tâm thức nhân loại ngày nay.

[51] There will, however, come a point in the experience of all those thus making a spiritual approach along some specialised line, where a meeting place will become apparent.

[51] Tuy nhiên, trong kinh nghiệm của tất cả những người đang tiếp cận tinh thần theo một hướng chuyên biệt nào đó như vậy, sẽ đến một thời điểm khi một điểm hội tụ trở nên rõ ràng,

It's kind of like rising up the sides of the pyramid or rising up the two outer legs of a triangle. The apex will be reached by all those who rise. It's climbing a mountain, right? There's a point of synthesis. Realize synthesis at the peak point when all those directions which seem so distinct will meet in one objective.

Điều này phần nào giống như đi lên theo các mặt của kim tự tháp hoặc theo hai cạnh bên của một tam giác. Tất cả những ai đi lên đều sẽ đến đỉnh. Đó là leo núi, phải không? Có một điểm tổng hợp. Sự tổng hợp được chứng nghiệm tại đỉnh cao nhất, khi tất cả những hướng tưởng chừng rất khác biệt ấy sẽ gặp nhau trong một mục tiêu duy nhất.

So,

Vì vậy,

there will, however, come a point in the experience of all those thus making a spiritual approach along some specialised line, where a meeting place will become apparent,

tuy nhiên, trong trải nghiệm của tất cả những ai đang tiếp cận tinh thần theo một hướng chuyên biệt như vậy, sẽ đến một thời điểm khi một nơi hội ngộ trở nên rõ ràng,

[52] where a joint goal will be unitedly recognised, where essential unity under diversity of forms, of methods and of techniques will be acknowledged

[52] khi mọi người cùng nhận ra một mục tiêu chung, khi sự hợp nhất cốt yếu bên dưới tính đa dạng của các hình tướng, phương pháp và kỹ thuật được thừa nhận,

—we can see the Hierarchy has this kind of consciousness, obviously—

—hiển nhiên, chúng ta có thể thấy Thánh đoàn có loại tâm thức này—

[53] and where pilgrims on all the ways of approach will know themselves to be one band of demonstrators of the divine."

[53] và khi những người hành hương trên mọi con đường tiếp cận đều biết mình thuộc về cùng một đoàn thể những người biểu lộ điều thiêng liêng.

Now this works out on our way to Hierarchy, and it also works out on the Way of Higher Evolution.

Điều này diễn ra trên con đường chúng ta tiến đến Thánh đoàn, và cũng diễn ra trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

This will also work out at the—well, it's the Pleiadian meeting place of all the paths on the Way of Higher Evolution. I think that is the hub of the wheel, and even if the different paths take us to a number of different constellations, there will be one destination, and we will finally realize that all paths are one. It is of the nature of any synthesis. The planetary synthesis

Điều này cũng sẽ diễn ra tại nơi hội ngộ ở cụm sao Thất Nữ của tất cả các con đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Tôi nghĩ đó là trục của bánh xe, và dù những con đường khác nhau đưa chúng ta đến một số chòm sao khác nhau, vẫn sẽ có một đích đến duy nhất, và cuối cùng chúng ta sẽ nhận ra rằng mọi con đường đều là một. Đó là bản chất của mọi sự tổng hợp. Sự tổng hợp hành

demonstrates this as well, as the three synthesizing planets absorb the life principles of the other planets, and eventually from three synthesizers there are two, and from two there are one, and from one there comes a union with the Solar Logos.

tinh cũng biểu lộ điều này, khi ba hành tinh tổng hợp hấp thu các nguyên khí sự sống của những hành tinh khác; cuối cùng, từ ba hành tinh tổng hợp còn lại hai, từ hai còn lại một, và từ một dẫn đến sự hợp nhất với Thái dương Thượng đế.

All is absorbed into a greater unity, and all those are seen as one goal. I guess the question arises as to whether eventual absorption in one Solar Logos does occur or whether there are these outgoing streams of spiritual adventure which are only finally absorbed in the Pleiades. A little more:

Tất cả đều được hấp thu vào một sự hợp nhất lớn hơn, và tất cả những điều ấy được nhìn nhận như một mục tiêu duy nhất. Tôi đoán câu hỏi đặt ra là liệu cuối cùng có thực sự diễn ra sự hấp thu vào một Thái dương Thượng đế duy nhất hay không, hay có những dòng phiêu lưu tinh thần hướng ra ngoài này chỉ cuối cùng mới được hấp thu vào cụm sao Thất Nữ. Thêm một chút nữa:

[54] One such meeting place is upon the periphery of the Hierarchy during the stage immediately prior to acceptance into an Ashram.

[54] Một điểm hội tụ như vậy nằm ở vùng ngoại vi của Thánh đoàn, trong giai đoạn ngay trước khi được tiếp nhận vào một ashram.

Now, such a meeting place is what was experienced by a number of the Tibetan's disciples. They came together on the periphery of the Ashram.

Một số đệ tử của Chân sư Tây Tạng đã trải nghiệm một nơi hội ngộ như vậy. Họ đến với nhau ở ngoại vi ashram.

Many different ray paths led them all into one unified attempt to work with Master D.K., and He with them.

Nhiều con đường cung khác nhau đã dẫn tất cả họ đến một nỗ lực thống nhất nhằm làm việc với Chân sư DK, và Ngài làm việc với họ.

[55] It is interesting to note that—on a world-wide scale—the world disciple, Humanity,

[55] Điều thú vị đáng lưu ý là—trên quy mô toàn thế giới—người đệ tử thế giới, Nhân Loại,

it's often called that,

thường được gọi như vậy,

[56] is today on the verge of this major awakening and joint registration of a unity not hitherto reached;

[56] ngày nay đang ở ngưỡng cửa của sự thức tỉnh trọng đại này và của việc cùng ghi nhận một sự hợp nhất chưa từng đạt tới;

sometimes expressed by the words, "we're all in this together." And when ecological crises threaten us, we certainly realize that.

đôi khi được diễn đạt bằng câu: “tất cả chúng ta đều cùng ở trong hoàn cảnh này.” Và khi những cuộc khủng hoảng sinh thái đe dọa chúng ta, chắc chắn chúng ta nhận ra điều đó.

[57] the growth of the spirit of internationalism, the inclusiveness of the scientific attitude,

[57] sự phát triển của tinh thần quốc tế, tính bao gồm trong thái độ khoa học,

where truth is more important than where that truth came from,

trong đó chân lý quan trọng hơn xuất xứ của chân lý ấy,

[58] and the spread of a universal humanitarian welfare movement are all indicative of this meeting place.

[58] và sự lan rộng của một phong trào phúc lợi nhân đạo toàn cầu đều biểu thị điểm hội tụ này.

So meeting as a group before absorption. Just need to learn how to spell it. Well,

Vậy là hội ngộ thành một nhóm trước khi được hấp thu. Chỉ cần học cách viết đúng chính tả từ đó.

[59] Another such meeting place is recorded and entered (symbolically speaking) when the third initiation is taken, and still another is realised at the time of the seventh initiation.

[59] Một điểm hội tụ khác như vậy được ghi nhận và bước vào (nói theo nghĩa biểu tượng) khi tiếp nhận lần điểm đạo thứ ba, và một điểm hội tụ khác nữa được chứng nghiệm vào thời điểm của lần điểm đạo thứ bảy.

I wonder if the New Group of World Servers has something to do with this meeting place before the third is taken.

Tôi tự hỏi liệu Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có liên quan gì đến nơi hội ngộ này trước khi trải qua lần điểm đạo thứ ba hay không.

The New Group of World Servers, perhaps. And still another at the time of the seventh. I guess coming together at the sixth degree in a group that is offering something of value to the planet, the sixth degree project for the planet of all those who are making or have made their choice which may take them in different directions.

Có lẽ là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Và còn một nơi nữa vào thời điểm của lần điểm đạo thứ bảy. Tôi đoán đó là sự quy tụ ở cấp độ thứ sáu thành một nhóm đang cống hiến điều gì đó có giá trị cho hành tinh, dự án ở cấp độ thứ sáu dành cho hành tinh của tất cả những ai đang lựa chọn hoặc đã lựa chọn con đường có thể đưa họ theo những hướng khác nhau.

[60] These all register development in group awareness, as well as in the recognition of the individual initiate, as to what is happening within the consciousness aspect of humanity.

[60] Tất cả những điều này đều ghi dấu sự phát triển trong nhận biết nhóm, cũng như trong sự nhận biết của từng điểm đạo đồ về những gì đang diễn ra trong phương diện tâm thức của nhân loại.

A great universalization is in progress under Aquarius.

Một sự phổ quát hóa rộng lớn đang diễn ra dưới ảnh hưởng của Bảo Bình.

And we see the growth of group consciousness even in humanity, and not just in its most spiritual aspects: humanity realizing itself as the world disciple.

Và chúng ta thấy sự phát triển của tâm thức nhóm ngay cả trong nhân loại, chứ không chỉ ở những phương diện tinh thần cao nhất của nhân loại: nhân loại đang nhận ra mình là đệ tử thế giới.

So this will be then the end of *Rays and Initiations* webinar commentaries for part two of program 12, and we're on page, I think it's 362 to 365, and we'll be beginning *Rays and Initiations* webinar commentary program 13, which will begin at 366.

Vậy đây sẽ là phần kết thúc các bài bình giảng qua webinar về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* cho phần hai của chương trình 12, và chúng ta đang ở các trang, tôi nghĩ là từ 362 đến 365. Chúng ta sẽ bắt đầu chương trình bình giảng qua webinar về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* số 13, bắt đầu ở trang 366.

Okay, friends, it's deep material and very interesting, and we have to think deeply to absorb at least some of it. So we will continue in our effort to do so. See you soon.

Các bạn thân mến, đây là nội dung sâu sắc và rất thú vị, và chúng ta phải suy nghĩ sâu để tiếp thu ít nhất một phần trong đó. Vì vậy, chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực làm điều ấy. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Okay.

Commentary Rays and Initiations 013

Tóm Tắt

Những phạm vi thân cận trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Cánh cửa vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu đưa điểm đạo đồ nhạy cảm vào những phạm vi thân cận có hàm ý vũ trụ và hiệu quả hành tinh; điều trước kia xa xôi nay trở nên trực tiếp, có thể cảm nhận và tương tác. Tính nhạy cảm này được liên hệ với Sư Tử, Sirius và hệ thống điểm đạo Sirius dẫn đến con đường ấy. Theo Chân sư DK, cánh cửa này trao "chìa khóa vào Mặt Trời", tương tự cánh cửa điểm đạo trao cho người chí nguyện "chìa khóa vào Thiên Giới". Thiên Giới được bước vào từ lần điểm đạo thứ nhất, còn triển vọng cao hơn hướng đến giới Các Sự Sống Hành tinh, giới thứ sáu, và cuối cùng là giới Các Sự sống Thái Dương, giới thứ bảy.

Chân Thần và quê hương trong Mặt Trời

Khẳng định Chân Thần có quê hương trong Mặt Trời đặt ra vấn đề cần dung hòa với những con đường dẫn đến các chòm sao xa xôi. Một giả thuyết được xem xét là con đường hướng vào Mặt Trời thực chất dẫn đến Thượng đế vũ trụ biểu hiện qua bảy hệ mặt trời, trong đó hệ mặt trời chúng ta là một thành phần và Mặt Trời giữ vai trò trung tâm tim. Những câu hỏi về việc Chân Thần phải trở về Mặt Trời, chờ hệ mặt trời tan rã hay có thể rời hệ mặt trời ngay vẫn chưa có lời giải chắc chắn. Điểm cần phân biệt là đích đến có thể là Sinh Mệnh bên trong chòm sao, chứ không phải hình tướng sao đang biểu hiện; hành trình có thể diễn ra trên cõi cảm dục vũ trụ hoặc cõi trí vũ trụ.

Chìa khóa vào Mặt Trời và lần điểm đạo thứ bảy

Một khả năng được đề xuất là "chìa khóa vào Mặt Trời" liên quan đến lần điểm đạo thứ bảy, do những mối liên hệ giữa lần điểm đạo này với Thái dương Thượng đế, Song Tử và cõi Thượng đế. Huyền Giai các Ngọn Lửa Thiêng Liêng trên cõi ấy liên hệ với Sư Tử, dấu hiệu do Mặt Trời cai quản, tạo thêm một chuỗi tương ứng đáng suy ngẫm. Các cuộc điểm đạo thái dương bắt đầu từ lần thứ ba và đạt một mức độ thành tựu làm chủ thái dương ở lần thứ bảy, nhưng ý nghĩa chính xác của sự thân cận với Thái dương Thượng đế vẫn chưa được xác định. Trường hợp Đức Christ gợi câu hỏi liệu các cuộc điểm đạo cao có thể diễn ra trên con đường phụng sự Trái Đất, đồng thời chuẩn bị cho con đường cung mà Ngài sẽ theo đuổi hay không.

Cánh cửa điểm đạo và sự khơi dậy ý chí

Theo Chân sư DK, những chướng ngại tại cánh cửa điểm đạo có mục đích ngăn lối vào và khơi dậy ý chí tiềm tàng của người dự tuyển. Điều này tương ứng với lời Chân sư Morya rằng chướng ngại là những khả năng: chính nỗ lực vượt qua chúng tạo cơ hội tăng trưởng. Điểm đạo đồ là người xuyên qua cánh cửa và đạt đến sự nhận biết ở phía bên kia. Sự nhận biết ấy có thể bao gồm cả sự công nhận từ những vị đã ở đó và việc trực tiếp chứng nghiệm những năng lượng trước kia chỉ được cảm nhận mơ hồ, như chuyển từ nhìn qua tấm kính tối sang gặp mặt trực tiếp.

Vận mệnh Chân Thần và giới hạn hiểu biết

Chủ thể bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu là Chân Thần, một đơn vị sự sống, chứ không phải phàm ngã hay đơn vị tâm thức còn giới hạn trên Cõi thượng trí. Khả năng Chân Thần khi ấy đã thoát khỏi chính hiện thể chân thần được nêu như một suy đoán; trước khi lần điểm đạo thứ sáu trở thành thực tại, chưa thể nói về con đường này với thẩm quyền của kinh nghiệm. Tầm nhìn xa ấy kích thích tư duy Bồ đề–manas, mở rộng trí trừu tượng, tiếp cận trực giác và làm cho

antahkarana phát huy kết quả. Vận mệnh chân thần là hành trình lần ngược con đường phát xạ và giáng xuống biểu hiện, lần lượt từ bỏ các hiện thể cùng những mức độ đắm chìm trong vật chất. Tuy nhiên, sự tiến bước vẫn theo những tuyến thuộc tính hoặc phương diện nhất định cho đến khi tái hợp nhất với Thượng đế Vũ Trụ.

Những nhiệm vụ trước mắt của người đệ tử

Trước triển vọng vũ trụ ấy vẫn còn những nhiệm vụ cụ thể: kiểm soát thể cảm dục, loại bỏ sự phân mảnh do ảo tưởng và tư tưởng sai lầm, tiếp xúc với tình thương rộng lớn dẫn đến sự hủy diệt thể nguyên nhân. Tiếp đó là tập trung trong Tam Nguyên Tinh Thần và trở thành một phương diện biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, triết học cho thấy nhu cầu về huyền bí học mang tính triết học và huyền bí học dựa trên sự kiện, nhưng chính triết học chưa phải là tri thức chi tiết về các thế giới bên trong. Tri thức ấy cần thiết cho tiến trình tăng trưởng và mở rộng vòng-giới-hạn của đơn vị sự sống.

Đại ashram của Sanat Kumara

Chủ đề ashram được tiếp cận trước hết từ toàn thể, thay vì từ nỗ lực của cá nhân muốn được thu nhận. Đại ashram gồm các ashram cung cùng những phân chia của chúng, tạo thành cấu trúc 49 phần dưới quyền Sanat Kumara, Đức Chúa Tể Thế Giới. Toàn thể này hình thành một khu vực khẩn cầu và quan hệ với Ngài: các thành viên khẩn cầu Ngài, đồng thời Ngài gợi lên sự đáp ứng nơi họ. Cách tiếp cận ấy chuyển trọng tâm từ lợi ích tiến bộ cá nhân sang mối quan hệ giữa các ashram và Sự Sống đứng đầu hành tinh.

Sanat Kumara và phép tương đồng về hiện thể

Chân sư DK mô tả Sanat Kumara trong quan hệ với Đấng Bất Khả Tư Nghị tương tự hiện thể của một Chân sư đang lâm phàm trong quan hệ với chính Ngài; ở mức tương đồng kém chính xác hơn, đó là quan hệ giữa phàm ngã với linh hồn hoặc Chân Thần. Câu tiếp theo khiến cách hiểu chỉ giới hạn hiện thể ấy ở thể xác trở nên không đủ, vì toàn bộ phàm ngã cũng tham gia biểu hiện. Tuy nhiên, khoảng cách giữa Sanat Kumara và một Sinh Mệnh bao trùm nhiều chòm sao đặt ra khó khăn lớn khi áp dụng phép tương đồng này. Một khả năng được xem xét là đây là quan hệ Chân Thần–hiện thể qua nhiều cấp trung gian, thay vì một quan hệ trực tiếp đơn giản.

Các cấp Thượng đế và danh xưng Đấng Bất Khả Tư Nghị

Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 293, trình bày các cấp bao gồm nhau: Đấng Thiên Nhân, Thái dương Thượng đế, Thượng đế vũ trụ biểu hiện qua bảy hệ mặt trời và Đấng Vô Tri biểu hiện qua bảy chòm sao. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR về Sơ đồ V, trang 344, Đấng Bất Khả Tư Nghị quen thuộc chỉ là một trung tâm trong một Thượng đế dưới cấp Parabrahman; sơ đồ có thể bao hàm 49 Đấng như vậy. Cấp bao trùm tiếp theo được gọi là một Parabrahman vũ trụ, nhưng cách dùng này không đồng nghĩa với Tuyệt Đối duy nhất trong triết học Ấn Độ. Những chuỗi thất phân tiếp tục mở rộng cho thấy ngay cả cấp cao nhất của sơ đồ cũng có thể chỉ là thành phần của một toàn thể lớn hơn.

Cách phân cấp các Đấng chưa thể được biết

Theo đề xuất thuật ngữ riêng của Thầy MDR, Thượng đế của bảy hệ mặt trời có thể gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị cấp một, còn Thượng đế bao trùm bảy chòm sao là cấp hai. Thượng đế dưới cấp Parabrahman và Parabrahman vũ trụ lần lượt có thể được gọi là cấp ba và cấp bốn; đây là cách phân loại cá nhân, không phải hệ danh xưng đã được xác lập trong giáo lý. Cách nhìn này xem "Đấng Bất Khả Tư Nghị" như một danh xưng có thể áp dụng tương đối cho nhiều cấp Sinh Mệnh

vượt ngoài hiểu biết, kể cả Thượng đế thiên hà và những toàn thể gồm nhiều thiên hà. Nó cũng gợi rằng các nguồn năng lượng biểu hiện qua Sanat Kumara có thể rất xa xôi và truyền qua nhiều cấp trung gian.

Khoảng cách tương đồng và Ý thức về tỉ lệ

Một vấn đề then chốt là khoảng cách giữa hai yếu tố trong phép tương đồng có cân xứng với khoảng cách giữa hai yếu tố còn lại hay không. Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 273, xác định bảy Rishi của Đại Hùng có quan hệ với bảy Đấng Thiên Nhân như Chân Thần với đơn vị nhân loại đang tiến hóa. Vì mỗi Rishi chỉ là thành phần của một Thượng đế vũ trụ, và Thượng đế vũ trụ lại thuộc một toàn thể lớn hơn, việc đồng nhất ngay Đấng Bất Khả Tư Nghị với nguồn chân thần của Hành Tinh Thượng đế cần được xem xét thận trọng. Khi tỉ lệ giữa các cặp quá chênh lệch, có thể tồn tại một sự che giấu huyền bí hoặc thông tin chưa được tiết lộ; điều này chưa đủ để kết luận văn bản sai. Việc đối chiếu nhiều tác phẩm của Chân sư DK được dùng như phương pháp nghiên cứu tổng hợp nhằm làm rõ vấn đề ấy.

Giới hạn của suy luận vũ trụ

Những lập luận về các Thượng đế và chòm sao được xác định là suy đoán có lý lẽ, chưa phải hiểu biết đã được xác chứng. Chân sư DK cho biết Luận về Lửa Vũ Trụ sẽ thu hút nhiều quan tâm trong cuộc tuần hoàn thứ năm và về sau trở thành tài liệu giáo khoa, một triển vọng còn cách hiện tại hàng triệu năm. Vì vậy, những nhận biết hiện nay thường chỉ mờ nhạt, dựa trên các mệnh đề đã chấp nhận và những liên hệ được xây dựng từ đó. Giá trị trước mắt của việc suy tư là chuẩn bị trường tư tưởng và duy trì Ý thức về tỉ lệ, trong khi các nhiệm vụ tu dưỡng gần gũi vẫn cần được làm chủ.

Thánh đoàn, Shamballa và sự chuyển đổi nhận thức nhân loại

Nhân loại sẽ bắt đầu nhận biết triển vọng khai mở của mình khi ba điều trở thành chân lý được sống theo: sự hiện hữu của Thánh đoàn, bản chất quan hệ giữa Thánh đoàn và Shamballa, cùng bản chất tinh thần của những vị kính cẩn tuân phục ý muốn nhỏ nhất của Đức Chúa Tể Thế Giới. Sự kính cẩn ấy bao gồm các Chân sư, các Chohan và thành viên Hội đồng Shamballa, cho thấy lòng sùng kính vẫn có vị trí trong thành tựu tinh thần cao. Lời Chân sư DK nói với một đệ tử rằng chính lòng sùng kính, chứ không phải trí tuệ, đã đưa người ấy đến với Các Ngài làm rõ điểm này. Sau Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, những chân lý ấy sẽ tạo nên một khuôn mẫu nhận thức mới; sự chuẩn bị bên trong có thể khiến các chướng ngại đối với việc tiếp nhận tan biến nhanh chóng.

Ý chí, Thiên Ý và phẩm tính biểu hiện

Theo Chân sư DK, Đức Chúa Tể Thế Giới là Đấng duy nhất lưu giữ ý chí và Thiên Ý của Đấng mà Ngài biểu hiện; mọi phẩm tính, tình thương và Thiên Ý của Thực Thể tối cao được gọi là "Thượng đế chưa được biết" đều tập trung nơi Sanat Kumara. Danh tính và cấp độ chính xác của Đấng ấy vẫn là vấn đề chưa được giải quyết trong phần bình giảng, vì có thể có nhiều cấp nguồn sống chưa được biết đến. Ở cấp con người, phàm ngã biểu hiện đầy đủ linh hồn và về sau Chân Thần sẽ định hình tri giác, tri thức, kế hoạch, mục đích, phẩm tính đời sống và hướng vận dụng năng lượng. Hiện thể biểu hiện của Sanat Kumara là hành tinh với bảy trung tâm, trong đó đạo sinh huyền bí học hiện mới nhận biết ba trung tâm.

Rays and Initiations Text 013 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn Bản 013

[1] The door into the Way of the Higher Evolution simply permits the entrance of the sensitive initiate into [2] " spheres of intimacy" (as they are sometimes called) which are this time cosmic in their implications, planetary in their effects, and [3] which give [4] to the initiate what has been called the "key to the Sun"—as it conditions the solar system—just as the door to initiation gives to the aspirant the "key to the kingdom of God."

[1] Cánh cửa dẫn vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu chỉ đơn giản cho phép điểm đạo đồ nhạy cảm bước vào [2] " những khối cầu mật thiết" (như đôi khi người ta gọi), lần này mang hàm nghĩa vũ trụ, có tác động ở phạm vi hành tinh, và [3] trao [4] cho điểm đạo đồ điều được gọi là "chìa khóa dẫn đến Mặt Trời"—xét trong ảnh hưởng của Mặt Trời đối với hệ mặt trời—cũng như cánh cửa điểm đạo trao cho người chí nguyện "chìa khóa vào Thiên Giới".

[5] We have dealt in the foregoing pages with deep matters and have touched upon topics too high for the understanding of the average student or probationary disciple; [6] dim recognitions, [7] based on past acceptances are, however, possible to some of you. [8] We have seen, among other things, that the so-called "door of initiation" presents obstacles whose purpose is to block entrance and to draw out the latent will of the applicant; [9] an initiate is one who succeeds in penetrating to the further side of the door, where recognition awaits him. [10] We will now concern ourselves with the basic theme of the Ashram itself.

[5] Trong những trang trước, chúng ta đã bàn đến những vấn đề sâu xa và đề cập đến những chủ đề quá cao siêu đối với khả năng thấu hiểu của đạo sinh bình thường hoặc đệ tử dự bị; [6] tuy nhiên, một số các bạn có thể nhận biết một cách mơ hồ, [7] dựa trên những điều đã chấp nhận trước đây. [8] Trong số những điều khác, chúng ta đã thấy rằng cái gọi là "cánh cửa điểm đạo" đặt ra những chướng ngại nhằm ngăn lối vào và khơi dậy ý chí tiềm tàng của người xin nhập môn; [9] điểm đạo đồ là người thành công trong việc xuyên qua phía bên kia cánh cửa, nơi sự công nhận đang chờ đón y. [10] Giờ đây, chúng ta sẽ chú tâm đến chủ đề căn bản về chính Ashram.

THE ENTERING OF THE ASHRAM – VIỆC GIA NHẬP ASHRAM

[11] This theme necessarily has great interest for all aspirants and would-be disciples, [12] but I am not at first going to deal with the subject from the angle of humanity [13] and its effort to establish contact with the Ashram. [14] I desire first of all to speak of the Ashram as a whole, constituted of many Ashrams and creating an "invoking area" of relationship for the

[11] Chủ đề này tất nhiên rất đáng quan tâm đối với mọi người chí nguyện và những người mong muốn trở thành đệ tử, [12] nhưng trước hết, Tôi sẽ không bàn đến chủ đề này từ góc độ nhân loại [13] và nỗ lực của nhân loại nhằm thiết lập sự tiếp xúc với Ashram. [14] Trước hết, Tôi muốn nói về Ashram như một toàn thể, gồm nhiều Ashram và tạo nên một "vùng khẩn cầu" để

supreme Head of the Ashram, Sanat Kumara, the Lord of the World. [15] I seek to enter into no discussion of this leading Life of our entire planet. [16] HE is to a still greater Being, the One referred to elsewhere as "the One about Whom naught may be said," what the vehicle of a Master in physical incarnation is to Him, and on a less accurate basis, what your personality is to you; [17] it is an expression of the soul or of the Monad when a disciple has attained initiate-consciousness. [18] All the qualities, the love and the purpose of a supreme Entity, referred to in The New Testament as the "Unknown God," are focussed in Sanat Kumara. [19] Some gauge of the unfoldments which can lie ahead of humanity will enter the human consciousness [20] when:

thiết lập mối quan hệ với Đấng Lãnh Đạo tối cao của Ashram, Sanat Kumara, Đức Chúa Tể Thế Giới. [15] Tôi không có ý đi vào bất kỳ cuộc bàn luận nào về Sự Sống lãnh đạo toàn bộ hành tinh chúng ta này. [16] NGÀI có quan hệ với một Đấng còn vĩ đại hơn, Đấng được nhắc đến ở nơi khác là "Đấng Bất Khả Tư Nghị", cũng như hiện thể của một Chân sư đang lâm phàm trong cõi hồng trần có quan hệ với chính Chân sư ấy, và, theo một phép so sánh kém chính xác hơn, như phàm ngã của các bạn có quan hệ với các bạn; [17] đó là một biểu hiện của linh hồn hoặc của Chân thần khi một đệ tử đã đạt đến tâm thức điểm đạo đồ. [18] Mọi phẩm tính, tình thương và mục đích của một Thực Thể tối cao, được nhắc đến trong Tân Ước là "Thượng đế Chưa Được Biết Đến", đều hội tụ nơi Sanat Kumara. [19] Một ý niệm nào đó về những sự khai mở có thể đang chờ đợi nhân loại phía trước sẽ đi vào tâm thức con người [20] khi:

[21] 1. The fact of the Hierarchy,

[21] 1. Sự thật về sự hiện hữu của Thánh đoàn,

[22] 2. The nature of its relationship to Shamballa,

[22] 2. Bản chất mối quan hệ của Thánh đoàn với Shamballa,

[23] 3. The spiritual nature of Those Who respond in reverent obedience to the slightest wish of the Lord of the World,

[23] 3. Bản chất tinh thần của Các Đấng đáp ứng với lòng tuân phục tôn kính trước ý muốn nhỏ nhất của Đức Chúa Tể Thế Giới,

are [24] among the accepted truths [25] whereby men live. This will happen [26] after the externalisation of the Hierarchy.

đều nằm [24] trong số những chân lý được chấp nhận [25] mà con người lấy làm nền tảng để sống. Điều này sẽ xảy ra [26] sau sự ngoại hiện của Thánh đoàn.

[27] This Lord of the World is the sole repository of the will and purpose of the One of Whom He is an expression; [28] this again can be understood by you as evoking the same relation to the "unknown God" as your personality—when expressing adequately

[27] Đức Chúa Tể Thế Giới này là Đấng duy nhất lưu giữ ý chí và mục đích của Đấng mà Ngài là một biểu hiện; [28] một lần nữa, các bạn có thể hiểu điều này là gợi lên cùng một mối quan hệ với "Thượng đế chưa được biết đến", cũng như phàm ngã của các bạn—khi

the soul and later the Monad— [29] conditions your perception, knowledge, plans and purpose, and controls the quality of your life and directs the energy which you express.

biểu hiện đầy đủ linh hồn và về sau là Chân thần— [29] định hình nhận thức, tri thức, các kế hoạch và mục đích của các bạn, đồng thời kiểm soát phẩm tính đời sống và định hướng năng lượng mà các bạn biểu hiện.

[30] His vehicle of manifestation is the planet with its seven centres, of which only three are yet recognised by the occult student:

[30] Hiện thể biểu hiện của Ngài là hành tinh cùng với bảy trung tâm của nó, trong đó cho đến nay đạo sinh huyền bí học mới chỉ nhận biết ba trung tâm:

Figures discussed in the Commentary – Các hình được bàn đến trong phần Bình giảng

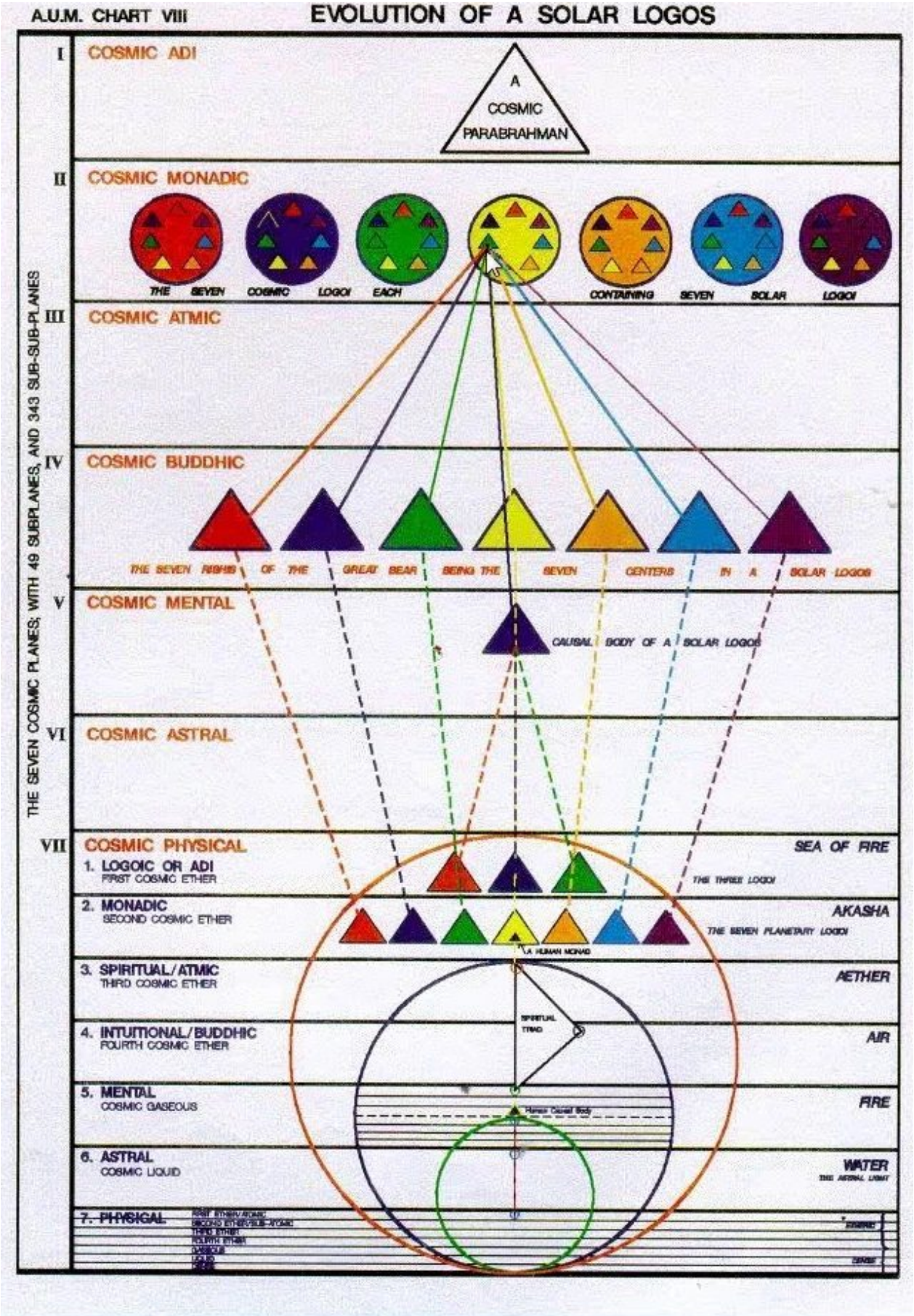

Evolution of a Solar Logos Colored chart displayed by MDR

Sự tiến hoá của một Thái dương Thượng đế Biểu đồ màu do MDR trình bày

Rays and Initiations Commentary 013 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 013

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Hello, friends, and let us continue with the *Rays and Initiations* webinar commentary, commentary on part two of the book. We have finished program 12 and are into program 13 on page 366, and we're discussing the Way of Higher Evolution. So, let us see further what is said here:

Xin chào các bạn, chúng ta hãy tiếp tục phần bình giảng trong webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, bình giảng phần hai của cuốn sách. Chúng ta đã hoàn tất chương trình 12 và đang bước vào chương trình 13 ở trang 366, bàn về Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Vậy, chúng ta hãy xem tiếp những gì được nói ở đây:

[1] The door into the Way of the Higher Evolution simply permits the entrance of the sensitive initiate—

[1] Cánh cửa dẫn vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu chỉ đơn giản cho phép điểm đạo đồ nhạy cảm bước vào

Now, there's a word relating to Leo and to Sirius, the brilliant star of sensitivity, the whole Sirian regime of initiation that leads to the Way of Higher Evolution—

Ở đây có một từ liên quan đến Sư Tử và Sirius, ngôi sao rực rỡ của tính nhạy cảm, cùng toàn bộ hệ thống điểm đạo của Sirius dẫn đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu—

It simply permits the entrance of the sensitive initiate into spheres of intimacy, as they are sometimes called, which are this time cosmic in their implications. We always enter at initiation into a new sphere of intimacy. What was remote for us now becomes immediate and can be immediately felt and interacted with. So, which gives to the initiate what has been called—

Cánh cửa ấy chỉ đơn giản cho phép điểm đạo đồ nhạy cảm bước vào những khối cầu thân mật, như đôi khi người ta gọi chúng; lần này, những khối cầu ấy mang hàm nghĩa vũ trụ. Trong mỗi cuộc điểm đạo, chúng ta luôn bước vào một khối cầu thân mật mới. Những gì từng xa vời đối với chúng ta nay trở nên gần gũi, có thể cảm nhận và tương tác ngay lập tức. Như vậy, chúng trao cho điểm đạo đồ điều đã được gọi là—

[2] spheres of intimacy, as they are sometimes called, which are this time

cosmic in their implications, planetary in their effects, and

[2] " những khối cầu mật thiết" (như đôi khi người ta gọi), lần này mang hàm nghĩa vũ trụ, có tác động ở phạm vi hành tinh, và

—this is so important—

—điều này hết sức quan trọng—

and

và

[3] which give

[3] trao

and which give

và trao

[4] to the initiate what has been called the key to the sun as it conditions the solar system, just as the door to initiation gives to the aspirant the key to the kingdom of God.

[4] cho điểm đạo đồ điều được gọi là "chìa khóa dẫn đến Mặt Trời"—xét trong ảnh hưởng của Mặt Trời đối với hệ mặt trời—cũng như cánh cửa điểm đạo trao cho người chí nguyện "chìa khóa vào Thiên Giới".

And I cannot help but remember at this point that it is said of the Monad—okay, the Monad, which is the subject of these higher initiations, especially as they lead onto the Way of Higher Evolution, the Monad is that which finds its home within the Sun. Now, there have been some theories that one of the Ways of Higher Evolution actually leads to the Sun, into our Solar Logos. But it should be considered that all of the other paths seem to lead to distant constellations, which are centers, chakras in the One About Whom Naught May Be Said. These chakras are composed of many suns.

Và đến đây, tôi không thể không nhớ rằng người ta nói về chân thần—chân thần, chủ thể của những cuộc điểm đạo cao này, đặc biệt khi chúng dẫn đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu—rằng chân thần tìm thấy ngôi nhà của mình trong Mặt Trời. Hiện có một số giả thuyết cho rằng một trong những Con đường Tiến Hóa Cao Siêu thực sự dẫn đến Mặt Trời, vào trong Thái dương Thượng đế của chúng ta. Nhưng cần xét rằng tất cả những con đường khác dường như đều dẫn đến các chòm sao xa xôi, vốn là những trung tâm, những luân xa trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Những luân xa này gồm nhiều mặt trời.

They are constellational chakras. So, it must be realized that our Sun is part of a cosmic logos in which our Sun is the heart center, thus the seven solar systems of which ours is one. So, if for any reason one of the paths does lead to the Sun, it's really leading to that particular cosmic logos which manifests through what is called the seven solar systems of which ours is one. Now,

Đó là những luân xa ở quy mô chòm sao. Vì vậy, cần nhận ra rằng Mặt Trời của chúng ta là một phần của một Thượng đế vũ trụ, trong đó Mặt Trời của chúng ta là trung tâm tim; từ đó có bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một. Vì vậy, nếu vì lý do nào đó một trong những con đường quả thực dẫn đến Mặt Trời, thì thực ra nó dẫn đến vị Thượng đế vũ trụ cụ thể ấy, Đấng biểu hiện

there is honest difference of opinion on these matters, and none of us is really qualified to assert with certainty the accuracy of such speculations, but the speculations are put there, and one day a confirmation will follow.

qua cái được gọi là bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một. Về những vấn đề này, có những bất đồng quan điểm chân thành, và không ai trong chúng ta thực sự đủ khả năng khẳng định chắc chắn tính chính xác của những suy đoán như thế. Nhưng những suy đoán ấy đã được nêu ra, và một ngày nào đó sẽ có sự xác nhận.

Now, the kingdom of God is entered at the first degree, and one continues in that kingdom of God. But we are talking now not about the kingdom of God, but about the kingdom of solar lives—kingdom of solar lives, not just the planetary lives, which is the sixth kingdom beyond the kingdom of souls, but eventually into that great kingdom, the seventh. Every Monad has its home within the Sun, no matter where else it may venture.

Người ta bước vào Thiên Giới ở cấp điểm đạo thứ nhất và tiếp tục ở trong Thiên Giới ấy. Nhưng giờ đây chúng ta đang nói về giới của Các Sự sống Thái Dương—giới của Các Sự sống Thái Dương, chứ không chỉ giới của Các Sự Sống Hành tinh, vốn là giới thứ sáu vượt trên giới linh hồn—và cuối cùng đi vào giới vĩ đại ấy, giới thứ bảy. Mọi chân thần đều có ngôi nhà của mình trong Mặt Trời, bất kể còn có thể dấn bước đến nơi nào khác.

Now, the question is—well, this is speculative—must a Monad that goes forth upon a particular path and towards a particular cosmic plane and towards a particular constellation, must it in some way find its way back to our Sun, or must it depart from our Sun? In other words, this venturing forth upon the Way of Higher Evolution, does it occur immediately, or must one wait until the solar system itself is dissolved, and then one as a Monad would return to the Sun before the Way of Higher Evolution is trodden?

Câu hỏi lúc này là—đây là điều mang tính suy đoán—một chân thần tiến bước trên một con đường cụ thể, hướng đến một cõi vũ trụ cụ thể và một chòm sao cụ thể, có phải bằng cách nào đó tìm đường trở về Mặt Trời của chúng ta, hay phải khởi hành từ Mặt Trời của chúng ta? Nói cách khác, việc dấn bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu này diễn ra ngay lập tức, hay phải chờ đến khi chính hệ mặt trời tan rã, rồi với tư cách một chân thần, người ta trở về Mặt Trời trước khi tiến bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu?

There are probably many objections to that particular theory, and I probably can find objections myself to that. But we have to reconcile the idea of treading the path of the Way of Higher Evolution and going to distant constellations with the idea that the Monad is that which finds its home within the Sun. And the question is, must it return to the Sun before the solar system dissolves,

Có lẽ có nhiều điểm có thể phản bác giả thuyết cụ thể ấy, và có lẽ chính tôi cũng tìm được những điểm phản bác. Nhưng chúng ta phải dung hòa ý tưởng tiến bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu và đi đến những chòm sao xa xôi với ý tưởng rằng chân thần tìm thấy ngôi nhà của mình trong Mặt Trời. Và câu hỏi là: chân thần có phải trở về Mặt Trời trước khi hệ mặt trời tan rã, hay có thể

or can it break free of our solar system and go to one or other of those distant constellations?

thoát khỏi hệ mặt trời của chúng ta để đi đến một trong những chòm sao xa xôi ấy?

Well, we don't even know how long those constellations last in manifestation with respect to our solar system, nor do we know that those different solar systems and constellations have to be in manifestation in order for the Monad to venture to them. So, what I'm saying here would probably be classed in the category of useless speculation, but there are questions which do occur. We don't know how long these great entities are in manifestation relative to each other, and some of the destinations, maybe even the Pleiades themselves, are said to manifest in far shorter duration than our own solar system.

Chúng ta thậm chí không biết thời gian tồn tại trong biểu hiện của những chòm sao ấy dài bao lâu so với hệ mặt trời của chúng ta; chúng ta cũng không biết liệu những hệ mặt trời và chòm sao khác nhau ấy có cần đang biểu hiện thì chân thần mới có thể dấn bước đến đó hay không. Vì vậy, những điều tôi đang nói ở đây có lẽ sẽ được xếp vào loại suy đoán vô ích, nhưng quả có những câu hỏi nảy sinh. Chúng ta không biết thời gian tồn tại trong biểu hiện của những Thực Thể vĩ đại này tương quan với nhau như thế nào, và một số đích đến, có lẽ ngay cả chính chòm Thất Nữ, được cho là biểu hiện trong khoảng thời gian ngắn hơn nhiều so với hệ mặt trời của chúng ta.

But of course, the entity is different from its manifestation. And when we're talking about Monads traveling on a path, we're not necessarily talking about traveling to some manifested star or constellation. The entity which is their destination is within, and they are already journeying on the cosmic astral plane or even on the cosmic mental plane. So, it's not a question of whether there are externalizations in constellational or stellar form of these great entities which serve as the destination of the venturing Monad, venturing on the Way of Higher Evolution.

Nhưng dĩ nhiên, Thực Thể khác với sự biểu hiện của nó. Và khi nói về các chân thần đang tiến bước trên một con đường, chúng ta không nhất thiết nói đến việc đi tới một ngôi sao hay chòm sao đang biểu hiện nào đó. Thực Thể là đích đến của các chân thần ở bên trong, và các chân thần đã đang hành trình trên cõi cảm dục vũ trụ, hoặc thậm chí trên cõi trí vũ trụ. Vì vậy, vấn đề không nằm ở chỗ có hay không những sự ngoại hiện dưới hình tướng chòm sao hoặc ngôi sao của các Thực Thể vĩ đại này, vốn là đích đến của chân thần đang dấn bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Anyway, "key to the kingdom of God" is one destination for the average initiate, and then for the higher initiate, the "key to the Sun." And this says something about their level of solar initiation. So, this says something about the relationship with the Solar Logos and the level of solar initiation achieved. So, when actually do we receive the key to the

Dù sao, “chìa khóa vào Thiên Giới” là một đích đến của điểm đạo đồ thông thường, còn với điểm đạo đồ cao cấp hơn thì là “chìa khóa vào Mặt Trời”. Và điều này cho biết phần nào cấp độ điểm đạo thái dương của họ. Nó cho biết phần nào mối quan hệ với Thái dương Thượng đế và cấp độ điểm đạo thái dương đã đạt được. Vậy thực sự khi nào chúng ta nhận

Sun? There's something about the seventh initiation which has much to do with the Solar Logos and with the constellation Gemini. Can it be at that point that one is receiving the key to the Sun?

được chìa khóa vào Mặt Trời? Có điều gì đó ở lần điểm đạo thứ bảy liên hệ mật thiết với Thái dương Thượng đế và chòm Song Tử. Liệu có phải chính tại thời điểm ấy, người ta nhận được chìa khóa vào Mặt Trời không?

I'm reminded also that a great hierarchy is existing on the logoic plane, and the seventh initiation is taken in relation to the logoic plane. And that hierarchy is called the Divine Flames, and it relates to Leo, and the Sun rules Leo. Well, these are aggregating some related thoughts here, but at the same time, I'm well aware that we don't know, or at least I don't know, the actual meaning of this. It has to do with coming into intimacy with some level of the Solar Logos—coming into intimacy with some aspect of the Solar Logos, some level of that Logos, I suspect.

Tôi cũng nhớ rằng có một Huyền Giai vĩ đại tồn tại trên cõi Thượng đế, và lần điểm đạo thứ bảy diễn ra trong mối liên hệ với cõi Thượng đế. Huyền Giai ấy được gọi là Những Ngọn Lửa Thiêng Liêng, liên hệ với Sư Tử, và Mặt Trời cai quản Sư Tử. Ở đây tôi đang tập hợp một số ý tưởng có liên quan, nhưng đồng thời tôi biết rõ rằng chúng ta không biết, hoặc ít nhất tôi không biết, ý nghĩa thực sự của điều này. Tôi cho rằng nó liên quan đến việc đi vào mối quan hệ mật thiết với một cấp độ nào đó của Thái dương Thượng đế—đi vào mối quan hệ mật thiết với một phương diện nào đó của Thái dương Thượng đế, một cấp độ nào đó của vị Thượng đế ấy.

And there are solar initiations which begin with the third and climax with a kind of solar mastership. A kind of solar mastership is achieved at the seventh initiation. So, certainly as we begin as Monads of the sixth initiation, as Chohans, we have to take the seventh initiation somewhere on this higher path. In other words, the Christ is on the ray path at the moment, and I suppose taking this seventh initiation has something to do with that path that He will eventually follow. Of course, right now He's on the path of Earth service. So, is it possible to take the higher initiations on the path of Earth service?

Và có những cuộc điểm đạo thái dương bắt đầu từ lần thứ ba và đạt đỉnh cao ở một dạng địa vị Chân sư thái dương. Một dạng địa vị Chân sư thái dương đạt được ở lần điểm đạo thứ bảy. Vì vậy, chắc chắn khi bắt đầu với tư cách những chân thần đã qua lần điểm đạo thứ sáu, những Chohan, chúng ta phải trải qua lần điểm đạo thứ bảy ở đâu đó trên con đường cao siêu này. Nói cách khác, hiện nay Đức Christ đang ở trên con đường cung, và tôi cho rằng việc trải qua lần điểm đạo thứ bảy này có liên quan đến con đường mà cuối cùng Ngài sẽ đi theo. Dĩ nhiên, ngay lúc này Ngài đang ở trên con đường phụng sự Trái Đất. Vậy có thể trải qua những cuộc điểm đạo cao trên con đường phụng sự Trái Đất không?

Probably it is, but at least one is treading one of the ways or paths when one does take the seventh initiation. All right, that's speculative material, and when the *Cosmic*

Có lẽ là có, nhưng ít nhất khi trải qua lần điểm đạo thứ bảy, người ta đang tiến bước trên một trong những con đường ấy. Đó là nội dung mang tính suy đoán, và khi những

Fire aficionados and others with a deep love of the arcana of the Ageless Wisdom can get together, they can hash this out as to the possibilities.

người say mê *Lửa Vũ Trụ* cùng những người khác có tình yêu sâu sắc đối với những điều huyền nhiệm của Minh Triết Ngàn Đời có thể tụ họp, họ có thể thảo luận kỹ những khả năng này.

[5] We have dealt in the foregoing pages with deep matters and have touched upon topics too high for the understanding of the average student or probationary disciple;

[5] Trong những trang trước, chúng ta đã bàn đến những vấn đề sâu xa và đề cập đến những chủ đề quá cao siêu đối với khả năng thấu hiểu của đạo sinh bình thường hoặc đệ tử dự bị;

even the average student who, let's just say, might be a disciple in fact, or unless the average student is the probationary disciple.

ngay cả đạo sinh thông thường, người trên thực tế có thể là một đệ tử, trừ phi đạo sinh thông thường ấy chính là đệ tử dự bị.

Anyway, I'm sure we have all felt that the matters are extremely high and beyond anything we might call confirmed comprehension.

Dù sao, tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều cảm thấy những vấn đề này vô cùng cao siêu, vượt ngoài bất cứ điều gì chúng ta có thể gọi là sự lĩnh hội đã được xác nhận.

[6] dim recognitions,

[6] tuy nhiên, một số các bạn có thể nhận biết một cách mơ hồ,

—I'm having a bit of white noise static. I hope it doesn't bother us too much here—

—tôi đang gặp một chút nhiễu tạp âm trắng. Tôi hy vọng nó không gây quá nhiều phiền nhiễu cho chúng ta ở đây—

[7] based on past acceptances are, however, possible to some of you.

[7] dựa trên những điều đã chấp nhận trước đây.

So, we accept certain statements as true, and we build upon them.

Vì vậy, chúng ta chấp nhận một số phát biểu là đúng, rồi dựa vào đó để xây dựng tiếp.

[8] We have seen, among other things, that the so-called “door of initiation” presents obstacles whose purpose is to block entrance and to draw out the latent will of the applicant;

[8] Trong số những điều khác, chúng ta đã thấy rằng cái gọi là “cánh cửa điểm đạo” đặt ra những chướng ngại nhằm ngăn lối vào và khơi dậy ý chí tiềm tàng của người xin nhập môn;

That's very interesting. The door of initiation has a purpose to block entrance and to draw out the latent will.

Điều đó rất thú vị. Cánh cửa điểm đạo có mục đích ngăn lối vào và khơi dậy ý chí tiềm tàng.

Now, what can this mean? I'll just say the following along with Master Morya. Master M says that obstacles are possibilities. So, the door of initiation must indeed offer possibilities for growth by evoking the latent will of the candidate to overcome the obstacle. All right, whose purpose is to block entrance and draw out the latent will of the candidate.

Vậy điều này có thể hàm ý gì? Tôi xin nhắc lại điều sau đây cùng với Chân sư Morya. Chân sư M. nói rằng chướng ngại là những khả năng. Vì vậy, cánh cửa điểm đạo quả thực phải đem lại những khả năng tăng trưởng bằng cách gợi lên ý chí tiềm tàng của ứng viên để vượt qua chướng ngại. Mục đích của những chướng ngại ấy là ngăn lối vào và khơi dậy ý chí tiềm tàng của ứng viên.

[9] an initiate is one who succeeds in penetrating to the further side of the door, where recognition awaits him.

[9] điểm đạo đồ là người thành công trong việc xuyên qua phía bên kia cánh cửa, nơi sự công nhận đang chờ đón y.

He will recognize this next dimension. Well, recognition can come from those on the further side of the door perhaps, but he will also recognize certain things.

Y sẽ nhận biết chiều kích kế tiếp này. Có lẽ sự công nhận có thể đến từ những vị ở phía bên kia cánh cửa, nhưng y cũng sẽ nhận biết những điều nhất định.

Recognition may come from those on the further side of the door of initiation, but also he, the candidate, will recognize and realize the truth of that which before he only dimly sensed. It's like changing from sight through a glass darkly to seeing face to face the new types of energies which one had some sense of but could not confirm.

Sự công nhận có thể đến từ những vị ở phía bên kia cánh cửa điểm đạo, nhưng chính y, người ứng viên, cũng sẽ nhận biết và nhận ra chân lý của điều mà trước đây y chỉ cảm nhận mơ hồ. Điều đó giống như chuyển từ việc nhìn lờ mờ qua một tấm kính sang việc trực tiếp đối diện với những loại năng lượng mới mà người ta từng phần nào cảm nhận nhưng chưa thể xác nhận.

[10] We will now concern ourselves with the basic theme of the ashram itself.

[10] Giờ đây, chúng ta sẽ chú tâm đến chủ đề căn bản về chính Ashram.

So, we have dealt—I should have actually maybe completed this in the last program, but of course I've been trying to keep them to about an hour when I am doing hour-long programs, and this has taken 15 minutes, so probably maybe it was a good idea to reserve this for program number 13. And we're

Như vậy, chúng ta đã bàn đến—có lẽ lẽ ra tôi nên hoàn tất phần này trong chương trình trước, nhưng dĩ nhiên tôi đã cố giữ mỗi chương trình dài khoảng một giờ khi thực hiện các chương trình một giờ. Phần này đã mất 15 phút, nên có lẽ dành nó cho chương trình số 13 là một ý hay. Và chúng ta sắp—

about to—we have been discussing the Way of Higher Evolution, so it has stimulated our speculative mind, our abstract mind. Perhaps it has seeded that mind with some intuitions. It has raised certain questions.

chúng ta vừa thảo luận về Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, nên điều đó đã kích thích khả năng suy đoán, trí trừu tượng của chúng ta. Có lẽ nó đã gieo vào thể trí ấy một vài trực giác. Nó đã khơi lên một số câu hỏi.

We have to realize certainly that we as a personality are not traveling upon that path, nor are we as a unit of consciousness which is confined to the higher mental plane. We as a life, a unit of life, a monad, and maybe I would suspect a unit of life divested of the monadic vehicle, are traveling that path. So, until the sixth initiation is a reality in our lives, and well, that could be thousands of years, we cannot speak authoritatively of the Way of Higher Evolution, but DK is giving this vision to us to promote the higher correspondence to aspiration.

Chắc chắn chúng ta phải nhận ra rằng với tư cách một phàm ngã, chúng ta không tiến bước trên con đường ấy; với tư cách một đơn vị tâm thức bị giới hạn trong Cõi thượng trí, chúng ta cũng không tiến bước trên đó. Với tư cách một sự sống, một đơn vị sự sống, một chân thần, và có lẽ, theo tôi suy đoán, một đơn vị sự sống đã cởi bỏ hiện thể chân thần, chúng ta mới tiến bước trên con đường ấy. Vì vậy, cho đến khi lần điểm đạo thứ sáu trở thành hiện thực trong cuộc sống của chúng ta—và điều đó có thể phải mất hàng nghìn năm—chúng ta không thể nói một cách có thẩm quyền về Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Nhưng Chân sư DK đang trao cho chúng ta tầm nhìn này để thúc đẩy sự tương ứng cao hơn của khát vọng.

Well, aspiration is still there of course, but the higher correspondence is this kind of reflective higher thought which involves buddhi-manas and which expands the abstract mind and accesses the intuition and generally proves the antahkarana fruitful. So, he's giving all of this to us so that we have a destiny. Monadic destiny is a term often used in the teaching, and the true destiny of what we are is the destiny of what we are as a monad, as a unit of life, an emanated unit of life at various degrees of prakritic immersion or immersion in matter and ever-lessening degrees of prakritic immersion.

Dĩ nhiên khát vọng vẫn còn đó, nhưng sự tương ứng cao hơn là kiểu tư duy cao siêu mang tính suy ngẫm này, có sự tham gia của Bồ đề–manas, giúp mở rộng trí trừu tượng, tiếp cận trực giác và nói chung làm cho antahkarana phát huy thành quả. Vì vậy, Ngài trao tất cả những điều này cho chúng ta để chúng ta có một vận mệnh. Vận mệnh chân thần là một thuật ngữ thường dùng trong giáo huấn, và vận mệnh đích thực của bản chất chúng ta là vận mệnh của chúng ta với tư cách một chân thần, một đơn vị sự sống, một đơn vị sự sống đã xuất lộ, đang đắm chìm trong vật chất ở những mức độ khác nhau và ngày càng ít đắm chìm trong vật chất hơn.

We are retracing our steps along the path by which we emanated, along which we emanated, along which we descended when

Chúng ta đang lần bước trở về trên con đường mà chúng ta đã xuất lộ, đã đi xuống khi bản thể giáng xuống để biểu hiện, như

being descends to manifest, as it says in the Six Trumpeted Words of *DINA II*, page 285. So, we are retracing our steps as a monad, and we are divesting ourselves of one vehicle after another so we can travel freely on the Way of Higher Evolution, of course bound by certain constraints which are part of the path we have chosen.

được nói trong Sáu Linh Từ Vang Như Tiếng Kèn của *DINA II*, trang 285. Vì vậy, với tư cách một chân thần, chúng ta đang lần bước trở về và lần lượt cởi bỏ hết hiện thể này đến hiện thể khác để có thể tự do tiến bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, dĩ nhiên vẫn chịu những giới hạn nhất định vốn là một phần của con đường chúng ta đã chọn.

So, we're still along a certain line, and until we eventually reach the Universal Logos and rebecome one with and as the Universal Logos, we will always be traveling along a certain line of attribute or aspect, along a certain division of a greater reality. Well anyway, let's hope that we are inspired to think far ahead about what path we as a monad might travel. We may have some kind of intuition about that. Of course, we have so many immediate things to handle on a much more humble level.

Vì vậy, chúng ta vẫn đi theo một đường hướng nhất định, và cho đến khi cuối cùng đạt đến Thượng đế Vũ Trụ, trở lại hợp nhất với Ngài và hiện hữu như chính Ngài, chúng ta sẽ luôn tiến theo một đường hướng thuộc tính hoặc phương diện nhất định, trong một phần nhất định của một thực tại lớn hơn. Dù sao, hãy hy vọng rằng chúng ta có cảm hứng để suy nghĩ xa về con đường mà chúng ta, với tư cách một chân thần, có thể tiến bước. Chúng ta có thể có một trực giác nào đó về điều ấy. Dĩ nhiên, chúng ta có rất nhiều việc trước mắt cần xử lý ở một cấp độ khiêm tốn hơn nhiều.

Many of us have to learn how to control our astral body, have to learn to rid ourselves of the fragmentation which is illusion, simply of wrong thought. We have to learn how to contact that greater and wider love which will eventuate in the destruction of the causal body. We have to learn how to focus ourselves within the Spiritual Triad and become an aspect of the Planetary Logos in expression, and all this before we can possibly think of treading the Way of Higher Evolution. But such is the incredible reach of The Tibetan's thinking and his presentation that he just offers visions to us which we could not possibly conceive under ordinary circumstances by ourselves.

Nhiều người trong chúng ta phải học cách kiểm soát thể cảm dục, phải học cách thoát khỏi sự phân mảnh vốn là ảo tưởng, đơn giản là tư tưởng sai lầm. Chúng ta phải học cách tiếp xúc với tình thương lớn lao và rộng mở hơn ấy, tình thương cuối cùng sẽ dẫn đến sự hủy diệt thể nguyên nhân. Chúng ta phải học cách tập trung trong Tam Nguyên Tinh Thần và trở thành một phương diện của Hành Tinh Thượng đế đang biểu lộ; tất cả những điều đó phải diễn ra trước khi chúng ta có thể nghĩ đến việc tiến bước trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Nhưng tư tưởng và cách trình bày của Chân sư Tây Tạng có tầm vươn xa đáng kinh ngạc đến mức Ngài cứ thế trao cho chúng ta những tầm nhìn mà trong hoàn cảnh thông thường, tự chúng ta không thể nào hình dung được.

I mean, you just have to look at the types of speculation that are involved in philosophy per se. Philosophy demonstrates the need for philosophical occultism and for factual occultism but is not that occultism. It simply leads towards an understanding that knowledge of these inner worlds and in detail is necessary for true advancement and growth of the unit of life in—out of particular levels of prakritic immersion. We're going to learn how to widen our rings-pass—or ring, how do we say it, rings-pass-not, the plural of ring-pass-not. Okay, well let's get into this important subject that we're going to call the entering of the ashram.

Ý tôi là các bạn chỉ cần nhìn vào những kiểu suy đoán trong chính triết học. Triết học cho thấy sự cần thiết của huyền bí học mang tính triết học và huyền bí học dựa trên sự thật, nhưng chưa phải là huyền bí học ấy. Nó chỉ dẫn đến sự thấu hiểu rằng tri thức chi tiết về những thế giới bên trong này là điều cần thiết cho sự tiến bộ và tăng trưởng đích thực của đơn vị sự sống khi thoát khỏi những mức độ đắm chìm cụ thể trong vật chất. Chúng ta sẽ học cách mở rộng các vòng-giới-hạn của mình—dạng số nhiều của vòng-giới-hạn. Giờ chúng ta hãy đi vào chủ đề quan trọng mà chúng ta sẽ gọi là việc gia nhập ashram.

And it looks like a long section going some almost 70 pages, maybe 65 pages. So:

Và dường như đây là một phần dài, gần 70 trang, có lẽ 65 trang. Vậy:

[11] This theme necessarily has great interest for all aspirants and would-be disciples,

[11] Chủ đề này tất nhiên rất đáng quan tâm đối với mọi người chí nguyện và những người mong muốn trở thành đệ tử,

okay, and that's especially when we are rather self-centered and view the world anthropomorphically, according to the nature of man. But DK is going in a way disappoint us, or at least disappoint those who are looking for the particular microcosmic approach to this subject, but he says that:

và điều đó đặc biệt đúng khi chúng ta còn khá tập trung vào bản thân và nhìn thế giới theo lối nhân hình hóa, dựa trên bản chất con người. Nhưng theo một nghĩa nào đó, Chân sư DK sẽ khiến chúng ta thất vọng, hoặc ít nhất khiến những người đang tìm kiếm cách tiếp cận chủ đề này từ góc độ tiểu thiên địa cụ thể phải thất vọng, bởi Ngài nói rằng:

[12] but I am not at first going to deal with the subject from the angle of humanity

[12] nhưng trước hết, Tôi sẽ không bàn đến chủ đề này từ góc độ nhân loại

—maybe he will again later; he's already dealt with it quite a bit—

—có lẽ sau này Ngài sẽ trở lại góc độ ấy; Ngài đã bàn đến nó khá nhiều rồi—

[13] and its effort to establish contact with the Ashram.

[13] và nỗ lực của nhân loại nhằm thiết lập sự tiếp xúc với Ashram.

He's going to deal with this differently. So, maybe if you've already done some work in his books and in *Discipleship in the New Age, Volume 1*, the beginning of the book, the end of the book, and some of Volume 2, you are prepared then to study the type of presentation Master DK is going to give.

Ngài sẽ bàn đến điều này theo cách khác. Vì vậy, có lẽ nếu các bạn đã nghiên cứu phần nào các sách của Ngài và *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập 1*, phần đầu sách, phần cuối sách và một phần Tập 2, thì các bạn đã sẵn sàng nghiên cứu cách trình bày mà Chân sư DK sắp đưa ra.

[14] I desire first of all to speak of the Ashram as a whole, constituted of many Ashrams and creating an "invoking area" of relationship for the supreme Head of the Ashram, Sanat Kumara, the Lord of the World.

[14] Trước hết, Tôi muốn nói về Ashram như một toàn thể, gồm nhiều Ashram và tạo nên một "vùng khẩn cầu" để thiết lập mối quan hệ với Đấng Lãnh Đạo tối cao của Ashram, Sanat Kumara, Đức Chúa Tể Thế Giới.

An "invoking area" of relationship

Một "khu vực khẩn cầu" trong mối quan hệ

—obviously Sanat Kumara is being called upon, is yeah, he's being called upon, and he is invoking as well the response of those who are gathered in the greater ashram. We are speaking of the greater ashram, right? So this is the greater ashram consisting of all ray ashrams and their divisions and their sevenfold divisions—49-fold ashram of Sanat Kumara, and he can call forth response from those who are members of these ashrams and they can invoke him. So it's the relationship between the great Lord, Sanat Kumara, and those who are aspiring towards further and more intimate relationship with him.

—rõ ràng Sanat Kumara đang được khẩn cầu, và Ngài cũng đang khẩn cầu sự đáp ứng của những vị quy tụ trong ashram lớn hơn. Chúng ta đang nói về ashram lớn hơn, phải không? Vậy đây là ashram lớn hơn gồm tất cả các ashram cung cùng những phân nhánh và những phân nhánh thất phân của chúng —ashram gồm 49 phần của Sanat Kumara. Ngài có thể gợi lên sự đáp ứng từ những thành viên của các ashram này, và họ có thể khẩn cầu Ngài. Vì vậy, đó là mối quan hệ giữa Chúa Tể Vĩ Đại, Sanat Kumara, và những vị đang khát vọng hướng tới mối quan hệ sâu xa hơn, mật thiết hơn với Ngài.

[15] I seek to enter into no discussion of this leading Life of our entire planet,

[15] Tôi không có ý đi vào bất kỳ cuộc bàn luận nào về Sự Sống lãnh đạo toàn bộ hành tinh chúng ta này.

you know. He who is an aspect or emanation of our Planetary Logos and sometimes called the Planetary Logos himself.

Ngài là một phương diện hoặc xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, và đôi khi được gọi là chính Hành Tinh Thượng đế.

[16] HE is to a still greater Being, the One referred to elsewhere as "the One about

[16] NGÀI có quan hệ với một Đấng còn vĩ đại hơn, Đấng được nhắc đến ở nơi khác là

Whom naught may be said," what the vehicle of a Master in physical incarnation is to Him, and on a less accurate basis, what your personality is to you;

"Đấng Bất Khả Tư Nghị", cũng như hiện thể của một Chân sư đang lâm phàm trong cõi hồng trần có quan hệ với chính Chân sư ấy, và, theo một phép so sánh kém chính xác hơn, như phàm ngã của các bạn có quan hệ với các bạn;

Now we might say here, okay, which one of the "One About Whom"—ones about whom naught may be said are we discussing?

Đến đây, chúng ta có thể hỏi: chúng ta đang bàn về vị nào trong số những Đấng Bất Khả Tư Nghị?

Are we talking about the super-constellational Logos that has its center, I would say, within the Pleiades? Or are we talking about the Lord of the seven solar systems of which ours is one? We could call that cosmic Logos a kind of One About Whom Naught May Be Said. Or we somehow, yeah, if I were to look here, let's see. I would like to go to page—well, I think what I'll do is just get rid of that altogether and start afresh because for some reason, yeah, now that's looking a little better. At least I get the boxes I need.

Chúng ta đang nói về vị Thượng đế ở cấp độ vượt trên chòm sao mà, theo tôi, có trung tâm trong chòm Thất Nữ? Hay chúng ta đang nói về Chúa Tể của bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một? Chúng ta có thể gọi vị Thượng đế vũ trụ ấy là một dạng Đấng Bất Khả Tư Nghị. Hoặc bằng cách nào đó, nếu tôi xem ở đây, hãy xem. Tôi muốn chuyển đến trang—tôi nghĩ mình sẽ bỏ hẳn phần đó đi và bắt đầu lại, vì một lý do nào đó, giờ trông đã khá hơn một chút. Ít nhất tôi có được những ô mình cần.

So I hope I remember the page number. If I go to *A Treatise on Cosmic Fire* and I go to page 285, I'm not sure whether—uh-huh, no, that's not that's not the page. I wonder if page 235. I usually remember this particular page number. Here is the page, and that's probably not the page either. All right. Well, now I now I do have it. It's page 293. I guess I haven't been to that page for a while and it morphed into some more easily memorable page number.

Tôi hy vọng mình nhớ số trang. Nếu mở *Luận về Lửa Vũ Trụ* và đến trang 285, tôi không chắc liệu—không, đó không phải trang ấy. Không biết có phải trang 235 không. Tôi thường nhớ số trang cụ thể này. Đây là trang ấy, nhưng có lẽ đây cũng không phải. Giờ thì tôi đã tìm được rồi. Đó là trang 293. Tôi đoán đã lâu mình không xem trang ấy nên số trang trong trí nhớ đã biến thành một con số dễ nhớ hơn.

But here are, you know, various great Logoi and we see that above the Solar Logos is a cosmic Logos which manifests through seven solar systems and uses the Solar Logos as its center. And this is what I call, at least for us, the seven solar systems of which ours is one and its great ruler. Now beyond that

Nhưng ở đây có nhiều vị Thượng đế vĩ đại khác nhau, và chúng ta thấy rằng trên Thái dương Thượng đế là một Thượng đế vũ trụ biểu hiện qua bảy hệ mặt trời và dùng Thái dương Thượng đế làm trung tâm của mình. Và đây là điều mà tôi gọi, ít nhất đối với chúng ta, là bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng

we have the Unknown, who is the—our local One About Whom Naught May Be Said. There do seem to be a number of them, at least according to the—at least my interpretation of Chart 3, Chart 5 on page 344.

ta là một, cùng Đấng cai quản vĩ đại của chúng. Vượt trên đó, chúng ta có Đấng Bất Khả Tri, là Đấng Bất Khả Tư Nghị trong khu vực của chúng ta. Dường như có nhiều Đấng như vậy, ít nhất theo cách tôi diễn giải Biểu đồ 3, Biểu đồ 5 ở trang 344.

There seem to be indicated there beings even greater than the One About Whom Naught May Be Said. So this is the Unknown, and that term fits well with the One About Whom Naught May Be Said. And it manifests through seven constellations, and a cosmic Logos is its type of chakra, and it operates on five cosmic planes from the atmic plane on down. Now, you know, I may go to that particular chart. I have located our One About Whom Naught May Be Said as this green triangle. The colors are provided by Keith Bailey, you know, who was drawing these up for the AUM group.

Dường như ở đó còn chỉ ra những Sinh Mệnh vĩ đại hơn cả Đấng Bất Khả Tư Nghị. Vậy đây là Đấng Bất Khả Tri, và thuật ngữ ấy rất phù hợp với Đấng Bất Khả Tư Nghị. Ngài biểu hiện qua bảy chòm sao, và một Thượng đế vũ trụ là một dạng luân xa của Ngài; Ngài hoạt động trên năm cõi vũ trụ, từ cõi atma trở xuống. Có lẽ tôi sẽ mở biểu đồ cụ thể ấy. Tôi đã xác định Đấng Bất Khả Tư Nghị của chúng ta là tam giác màu xanh lá này. Các màu sắc do Keith Bailey cung cấp, người đã vẽ những biểu đồ này cho nhóm AUM.

And—but the colors, you know, probably have a lot to do simply with the progression of the rays, and it makes it more vivid for us. But what is this great being containing that particular green triangle? I call it a sub-parabrahmic Logos, and it's much greater than a One About Whom Naught May Be Said. And from my perspective, there are then forty-nine Ones About Whom Naught May Be Said in this particular diagram. And above them all is a cosmic Parabrahman, which is really probably one of seven, and on and on, you know, how that particular chart goes, which shows us there all these—seems like forever rising septenaries.

Nhưng các màu sắc có lẽ chủ yếu liên quan đến sự tiến triển của các cung, và khiến điều đó trở nên sinh động hơn đối với chúng ta. Nhưng Đấng vĩ đại chứa tam giác xanh lá cây đặc biệt ấy là ai? Tôi gọi đó là một Thượng đế dưới cấp Parabrahman, và Ngài vĩ đại hơn nhiều so với một Đấng Bất Khả Tư Nghị. Theo quan điểm của tôi, vậy thì trong sơ đồ cụ thể này có bốn mươi chín Đấng Bất Khả Tư Nghị. Và trên tất cả Các Ngài là một Parabrahman vũ trụ, mà thực ra có lẽ là một trong bảy Đấng, rồi cứ tiếp tục như thế, theo cách sơ đồ cụ thể ấy triển khai, cho chúng ta thấy tất cả những bộ bảy dường như mãi mãi vươn lên.

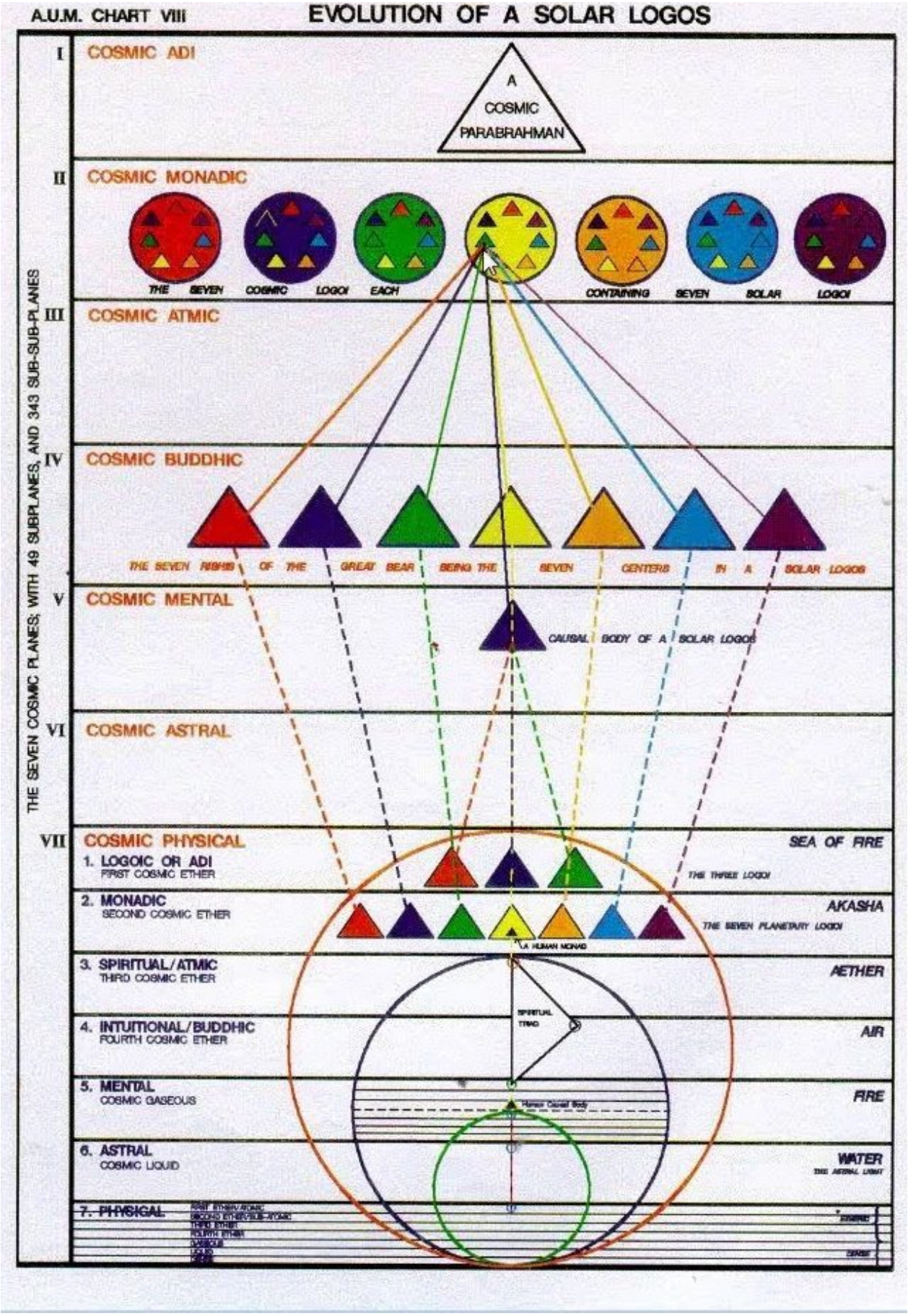

Evolution of a Solar Logos Colored chart displayed by MDR

Sự tiến hoá của một Thái dương Thượng đế Sơ đồ màu do MDR trình bày

So even at the top of this chart we have a one, but that one is probably a seven. Well, in any case, do we think that our tiny little planet somewhere down here—maybe not even drawn on this map, maybe these are the seven sacred Planetary Logoi—has no intermediary beings between it and a One About Whom Naught May Be Said, *our* One About Whom Naught May Be Said? I would say that it is more likely that a cosmic—well, a cosmic Logos is going to be working through our planetary God, and certainly our Solar Logos is.

Vì vậy, ngay cả ở đỉnh sơ đồ này, chúng ta cũng có một Đấng, nhưng Đấng ấy có lẽ là một trong bảy Đấng. Dù sao đi nữa, chúng ta có nghĩ rằng hành tinh bé nhỏ của mình ở đâu đó dưới này—có lẽ thậm chí không được vẽ trên sơ đồ này, có lẽ đây là bảy Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng—không có các Sinh Mệnh trung gian nào giữa nó và một Đấng Bất Khả Tư Nghị, Đấng Bất Khả Tư Nghị *của chúng ta* chăng? Tôi cho rằng có khả năng hơn là một Thượng đế vũ trụ sẽ hoạt động thông qua Thượng đế hành tinh của chúng ta, và chắc chắn Thái dương Thượng đế của chúng ta đang làm như vậy.

And only then our One About Whom Naught May Be Said, in whom this cosmic Logos, which contains our Solar Logos, which contains our Planetary Logos—well, I don't think I can get to the end of that sentence. But they are all working through our particular Heavenly Man.

Và chỉ sau đó mới đến Đấng Bất Khả Tư Nghị của chúng ta, trong Ngài có Thượng đế vũ trụ này, Đấng chứa Thái dương Thượng đế của chúng ta, Đấng chứa Hành Tinh Thượng đế của chúng ta—tôi không nghĩ mình có thể đi đến cuối câu ấy. Nhưng tất cả Các Ngài đều đang hoạt động thông qua Đấng Thiên Nhân cụ thể của chúng ta.

So

Vì vậy

HE is to a still greater Being, the One referred to elsewhere as "the One about Whom naught may be said,"

Đối với một Đấng còn vĩ đại hơn nữa, Đấng được nhắc đến ở nơi khác là "Đấng Bất Khả Tư Nghị", NGÀI có mối quan hệ

—so I'm asking which one, as there are probably a number of these great beings of whom naught can be said—

—vì vậy tôi đang hỏi đó là Đấng nào, bởi có lẽ có nhiều Đấng vĩ đại như thế mà chúng ta không thể nói gì về Các Ngài—

what the vehicle of a Master in physical incarnation

như hiện thể của một Chân sư đang lâm phàm ở cõi hồng trần

—and that's a mayavirupa, basically composed of lower substance—

—và đó là một mayavirupa, về cơ bản được cấu thành từ chất liệu thấp—

The vehicle of a Master, which let's call in physical incarnation say, thus, a

Hiện thể của một Chân sư, mà khi nói đang lâm phàm ở cõi hồng trần, chúng ta hãy gọi

mayavirupa, okay, an MVR, composed of substance from the dense physical body of the Solar Logos—

đó là một mayavirupa, một MVR, được cấu thành từ chất liệu thuộc thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế—

what the vehicle of a Master in physical incarnation is to Him.

như hiện thể của một Chân sư đang lâm phàm ở cõi hồng trần đối với Ngài.

Now what do we mean by the vehicle of a Master? Do we mean only the physical vehicle or the personality vehicle? What do we mean? So to what level shall we assign Sanat Kumara? To a strictly physical level? And I'm going to ask that question. Shall we assign Sanat Kumara and his planetary demonstration to a strictly physical level?

Vậy chúng ta muốn nói gì khi nói đến hiện thể của một Chân sư? Chúng ta chỉ muốn nói đến hiện thể hồng trần hay hiện thể phàm ngã? Chúng ta muốn nói gì? Vậy chúng ta sẽ xếp Sanat Kumara vào cấp độ nào? Một cấp độ thuần tuý hồng trần chăng? Và tôi sẽ đặt câu hỏi ấy. Chúng ta có nên xếp Sanat Kumara và sự biểu hiện hành tinh của Ngài vào một cấp độ thuần tuý hồng trần không?

Or should we consider his the entire personality—manufactured or envisioned personality vehicle of the Master, and not just the physical part of it? And here I think we get the hint. It's not just about the physical body; it's about the whole personality. So it is not just about the physical body, but about the entire personality. And so can we honestly say that our planetary demonstration is as a personality to this hugest of the Ones About Whom Naught May Be Said?

Hay chúng ta nên xem hiện thể của Ngài là toàn bộ phàm ngã—hiện thể phàm ngã của Chân sư được tạo ra hoặc hình dung nên, chứ không chỉ phần hồng trần của nó? Và tôi nghĩ ở đây chúng ta nhận được gợi ý. Điều này không chỉ nói đến thể xác; nó nói đến toàn bộ phàm ngã. Vì vậy, điều này không chỉ nói đến thể xác, mà nói đến toàn bộ phàm ngã. Và vậy thì liệu chúng ta có thể thành thật nói rằng sự biểu hiện hành tinh của mình có vai trò như một phàm ngã đối với Đấng lớn lao nhất trong các Đấng Bất Khả Tư Nghị này không?

All right, that's a difficult question, but it seems that the scope, or the span, or the distance between what we have called here the One About Whom Naught May Be Said is too great when coming down to our Solar Logos. Even the—to what is our Planetary Logos and Sanat Kumara like a vehicle? And we might say, well, you know, the entire planetary manifestation is a personality to what? Kind of like a personality to the soul nature of our Planetary Logos.

Đó là một câu hỏi khó, nhưng dường như phạm vi, tầm vóc hay khoảng cách từ Đấng mà ở đây chúng ta gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị xuống đến Thái dương Thượng đế của chúng ta là quá lớn. Ngay cả—Hành Tinh Thượng đế của chúng ta và Sanat Kumara giống như một hiện thể đối với Đấng nào? Và chúng ta có thể hỏi: toàn bộ sự biểu hiện hành tinh là một phàm ngã đối với điều gì? Có phần giống như một phàm ngã đối với bản chất linh hồn của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

So all I'm pointing out is that there seems to be a very great ontological distance between this super-entity, a super-constellational Logos, and our tiny little planetary demonstration, which Sanat Kumara is supervising. Even when Sanat Kumara is compared to the Logos of Sirius, we are given to understand that there's a tremendous distance between them, but somehow the Logos of Sirius is nonetheless cognizant of our planetary deity. Well, the Logos of Sirius is probably part of this cosmic Logos that we've been talking about over here, this cosmic Logos, and our cosmic Logos is part of the Unknown, of the One About Whom Naught May Be Said.

Vì vậy, tất cả những gì tôi muốn chỉ ra là dường như có một khoảng cách rất lớn về bản thể giữa siêu Thực Thể này, một Thượng đế siêu chòm sao, và sự biểu hiện hành tinh bé nhỏ của chúng ta mà Sanat Kumara đang giám sát. Ngay cả khi so sánh Sanat Kumara với Thượng đế của Sirius, chúng ta cũng được cho biết rằng giữa Các Ngài có một khoảng cách mênh mông, nhưng bằng cách nào đó Thượng đế của Sirius vẫn nhận biết Thượng đế hành tinh của chúng ta. Thượng đế của Sirius có lẽ là một phần của Thượng đế vũ trụ mà chúng ta vừa nói đến ở đây, Thượng đế vũ trụ này, và Thượng đế vũ trụ của chúng ta là một phần của Đấng Bất Tri, của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

So the distance increases tremendously, and if it was unusual to think that the Logos of Sirius could be cognizant of our Planetary Logos, i.e., Sanat Kumara and the planetary scheme, then what about the Logos of a cosmic seven suns and more? And then what about the Logos—super-Logos—of seven constellations and more? It seems like a greater distance than is easily understood. Well, I just, you know, bring that out to try to show somewhat the nature of the analogy being used.

Vì vậy, khoảng cách gia tăng vô cùng lớn, và nếu việc nghĩ rằng Thượng đế của Sirius có thể nhận biết Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, tức Sanat Kumara và hệ hành tinh, đã là điều khác thường, thì còn Thượng đế của một tập hợp vũ trụ gồm bảy mặt trời và nhiều hơn nữa thì sao? Rồi còn Thượng đế—siêu Thượng đế—của bảy chòm sao và nhiều hơn nữa thì sao? Đó dường như là một khoảng cách lớn đến mức không dễ thấu hiểu. Tôi chỉ nêu điều ấy để cố gắng phần nào làm rõ bản chất của phép tương đồng đang được sử dụng.

Anyway,

Dù sao đi nữa,

HE is to a still greater Being, the One referred to elsewhere as "the One about Whom naught may be said," what the vehicle of a Master in physical incarnation

Đối với một Đấng còn vĩ đại hơn nữa, Đấng được nhắc đến ở nơi khác là "Đấng Bất Khả Tư Nghị", NGÀI có mối quan hệ như hiện thể của một Chân sư đang lâm phàm ở cõi hồng trần

—that mayavirupa—

—mayavirupa ấy—

is to Him, and on a less accurate basis, what your personality is to you.

đối với Ngài, và trên một cơ sở kém chính xác hơn, như phàm ngã của các bạn đối với các bạn.

And to you—maybe in this case to you as not only a soul, but a Monad. Maybe that's what it is. Well, I realize, you know, that I have not completely explained that.

Và đối với các bạn—có lẽ trong trường hợp này là đối với các bạn không chỉ với tư cách một linh hồn, mà còn là một Chân thần. Có lẽ ý nghĩa là như vậy. Tôi nhận ra rằng mình chưa giải thích điều đó một cách trọn vẹn.

I'm not capable of it, but at least I'm capable of offering some thoughts about the analogy that is being offered and some of the intervening entities of an ever-greater nature which must be considered. Look: a Heavenly Man, a Solar Logos, a cosmic Logos, the Unknown. Here's a Heavenly Man; here's the Unknown. We've got two major entities between the Unknown and the Heavenly Man. So that's why I'm wondering if this term "One About Whom Naught May Be Said" can be variously applied to different types of beings, and as if, you know, perhaps there are more than one level of Ones About Whom Naught May Be Said.

Tôi không đủ khả năng làm điều ấy, nhưng ít nhất tôi có thể đưa ra một số suy nghĩ về phép tương đồng đang được nêu ra, cùng một số Thực Thể trung gian có bản chất ngày càng vĩ đại hơn mà chúng ta phải xét đến. Hãy xem: một Đấng Thiên Nhân, một Thái dương Thượng đế, một Thượng đế vũ trụ, Đấng Bất Tri. Đây là một Đấng Thiên Nhân; đây là Đấng Bất Tri. Chúng ta có hai Thực Thể lớn ở giữa Đấng Bất Tri và Đấng Thiên Nhân. Vì vậy, tôi đang tự hỏi liệu thuật ngữ "Đấng Bất Khả Tư Nghị" này có thể được áp dụng theo những cách khác nhau cho các loại Sinh Mệnh khác nhau hay không, và có lẽ có nhiều hơn một cấp độ các Đấng Bất Khả Tư Nghị.

And even when you are referencing a being that we think we know something about, if we're referencing a part of that being that we know nothing about—such as the Monad of a Solar Logos, for instance—then maybe we can use a term like "One About Whom Naught May Be Said." It's certainly a one, and we can't talk about it. So, well, and the galaxy too is One About Whom Naught May Be Said, and on and on. So it may be a generic term.

Và ngay cả khi các bạn đang nói đến một Đấng mà chúng ta nghĩ mình có biết đôi điều, nếu chúng ta nói đến một phần của Đấng ấy mà mình hoàn toàn không biết gì—chẳng hạn như Chân thần của một Thái dương Thượng đế—thì có lẽ chúng ta có thể dùng một thuật ngữ như "Đấng Bất Khả Tư Nghị". Đó chắc chắn là một Đấng, và chúng ta không thể nói gì về Ngài. Vì vậy, cả thiên hà cũng là một Đấng Bất Khả Tư Nghị, rồi cứ tiếp tục như thế. Vậy nên đây có thể là một thuật ngữ mang nghĩa chung.

I don't want to relativize things too much, but I seem to be invited by my own thought to do that and not just simply accept

Tôi không muốn tương đối hoá mọi thứ quá mức, nhưng dường như chính suy nghĩ của mình đang thúc đẩy tôi làm như vậy, thay vì

verbatim what is stated without the attempt to interpret.

chỉ đơn thuần chấp nhận nguyên văn những gì được phát biểu mà không cố gắng diễn giải.

"It's to you...

“Đối với các bạn...

[17] it is an expression of the soul or of the Monad when a disciple has attained initiate-consciousness.

[17] đó là một biểu hiện của linh hồn hoặc của Chân thần khi một đệ tử đã đạt đến tâm thức điểm đạo đồ.

So let's see, let's read this over again. "He," the leading Life of our planet,

Vậy hãy xem, chúng ta hãy đọc lại đoạn này. “Ngài”, Sự Sống lãnh đạo hành tinh của chúng ta,

is to a still greater Being

đối với một Đấng còn vĩ đại hơn nữa

—and we notice that the Monad is included in what we just read—

—và chúng ta lưu ý rằng Chân thần cũng nằm trong những gì vừa đọc—

to a still greater Being

đối với một Đấng còn vĩ đại hơn nữa

what—

như—

the One referred to elsewhere as "the One about Whom naught may be said,"—

Đấng được nhắc đến ở nơi khác là “Đấng Bất Khả Tư Nghị”,—

HE is to a still greater Being, the One referred to elsewhere as "the One about Whom naught may be said," what the vehicle of a Master in physical incarnation is to Him.

Đối với một Đấng còn vĩ đại hơn nữa, Đấng được nhắc đến ở nơi khác là “Đấng Bất Khả Tư Nghị”, NGÀI có mối quan hệ như hiện thể của một Chân sư đang lâm phàm ở cõi hồng trần đối với Ngài.

It's kind of like a monad-vehicle relationship. We are dealing here with a kind of monad-vehicle relationship.

Điều đó có phần giống như mối quan hệ chân thần–hiện thể. Ở đây, chúng ta đang bàn đến một dạng quan hệ chân thần–hiện thể.

and on a less accurate basis, what your personality is to you. It is an expression of the soul or of the Monad when a disciple has attained initiate-consciousness.

và trên một cơ sở kém chính xác hơn, như phàm ngã của các bạn đối với các bạn. Nó là một biểu hiện của linh hồn hoặc của Chân thần khi một đệ tử đã đạt đến tâm thức điểm đạo đồ.

[18] All the qualities, the love and the purpose of a supreme Entity, referred to in *The New Testament* as the "Unknown God," are focussed in Sanat Kumara.

[18] Mọi phẩm tính, tình thương và mục đích của một Thực Thể tối cao, được nhắc đến trong Tân Ước là "Thượng đế Chưa Được Biết Đến", đều hội tụ nơi Sanat Kumara.

All the qualities and love and purpose of a supreme entity, referred to as the Unknown God, are focused in Sanat Kumara. Well, who is, you know, again the Unknown God? Do we have to stretch that far?

Tất cả các phẩm tính, tình thương và thiên ý của một Thực Thể tối cao, được gọi là Thượng đế Bất Tri, đều tập trung nơi Sanat Kumara. Một lần nữa, Thượng đế Bất Tri là ai? Chúng ta có phải vươn xa đến thế không?

[19] Some gauge of the unfoldments which can lie ahead of humanity will enter the human consciousness

[19] Một ý niệm nào đó về những sự khai mở có thể đang chờ đợi nhân loại phía trước sẽ đi vào tâm thức con người

—okay, so we're into a new subject.

—vậy là chúng ta đang chuyển sang một chủ đề mới.

And this particular subject, if we're really talking about the One About Whom Naught May Be Said in the sense in which he is portrayed here as having seven sacred solar systems and probably many more representing him, and each one of those cosmic Logoi having seven sacred Solar Logoi and probably many more representing it, a cosmic Logos, then one wonders how all the qualities and love and purpose of a supreme entity, referred to in the New Testament as the Unknown God, are focused in Sanat Kumara.

Và với chủ đề cụ thể này, nếu chúng ta thực sự đang nói về Đấng Bất Khả Tư Nghị theo nghĩa Ngài được mô tả ở đây là có bảy hệ mặt trời thiêng liêng, và có lẽ nhiều hơn nữa, đại diện cho Ngài, và mỗi Thượng đế vũ trụ ấy lại có bảy Thái dương Thượng đế thiêng liêng, và có lẽ nhiều hơn nữa, đại diện cho mình, một Thượng đế vũ trụ, thì chúng ta tự hỏi làm thế nào tất cả các phẩm tính, tình thương và thiên ý của một Thực Thể tối cao, được gọi trong Tân Ước là Thượng đế Bất Tri, lại tập trung nơi Sanat Kumara.

You know, one is even tempted to think of the Solar Logos or one of the seven Rishis of the Great Bear, who are just part of a cosmic Logos which itself is part of the One About

Chúng ta thậm chí còn muốn nghĩ đến Thái dương Thượng đế hoặc một trong bảy vị Rishi của Đại Hùng Tinh, Các Ngài chỉ là một phần của một Thượng đế vũ trụ, mà chính

Whom Naught May Be Said as we usually think of it. So you know, sorry, you know, no resolution here, but a plowing of the field of thought so the different associations can arise and we can ponder these matters. You know, always there has to be a sense of occult proportion.

Ngài lại là một phần của Đấng Bất Khả Tư Nghị theo cách chúng ta thường nghĩ. Vì vậy, xin lỗi, ở đây chưa có lời giải đáp, mà chỉ là sự cày xới mảnh đất tư tưởng để những mối liên hệ khác nhau có thể nảy sinh và chúng ta có thể suy ngẫm về những vấn đề này. Luôn phải có một ý thức về tỉ lệ trong huyền bí học.

If you find that relationships meant to, let us say, indicate soul and personality or Monad and personality are too wide, too distant, then you have to question whether there may not be perhaps an occult blind here. So you know, the question of how this super-cosmic Logos—when the question arises, how can the Logos of Sirius even be mindful of our little Planetary Logos and his planet? Then you wonder what can be said about the Logos of a being which includes simply as a chakra the being of Sirius. I mean, which includes as a chakra the being which includes Sirius as a chakra.

Nếu các bạn thấy rằng những mối quan hệ nhằm biểu thị, chẳng hạn, linh hồn và phàm ngã hay Chân thần và phàm ngã, lại có khoảng cách quá lớn, quá xa, thì các bạn phải đặt câu hỏi liệu ở đây có thể có một lối che giấu huyền bí nào không. Vì vậy, câu hỏi về việc Thượng đế siêu vũ trụ này làm thế nào—khi câu hỏi đặt ra là làm sao Thượng đế của Sirius thậm chí có thể lưu tâm đến Hành Tinh Thượng đế bé nhỏ của chúng ta và hành tinh của Ngài? Khi ấy, các bạn tự hỏi có thể nói gì về Thượng đế của một Sinh Mệnh chỉ bao gồm Sinh Mệnh của Sirius như một luân xa. Ý tôi là, bao gồm như một luân xa cái Sinh Mệnh vốn bao gồm Sirius như một luân xa.

And I'm assuming that Sirius is somehow included in the seven solar systems of which ours is one. Well, you know, DK has said that the material in *Cosmic Fire*, there'll be a lot of interest in it in the fifth round. It's millions of years ahead, right? And will be reduced to textbook form later on in that round. So while I don't think what we are engaging in here is the wildest speculation—I consider it to be reasoned speculation—it is nonetheless speculation. And with reluctance I leave it behind at this moment.

Và tôi đang giả định rằng Sirius bằng cách nào đó nằm trong bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một. Chân sư DK đã nói rằng người ta sẽ rất quan tâm đến nội dung trong *Lửa Vũ Trụ* vào cuộc tuần hoàn thứ năm. Đó là hàng triệu năm về sau, phải không? Và vào giai đoạn sau của cuộc tuần hoàn ấy, nội dung này sẽ được biên soạn thành sách giáo khoa. Vì vậy, mặc dù tôi không nghĩ những gì chúng ta đang làm ở đây là sự suy đoán hoang đường nhất—tôi xem đó là sự suy đoán có lý lẽ—thì dù sao nó vẫn là suy đoán. Và lúc này, tôi đành miễn cưỡng gác nó lại.

Maybe you are not experiencing that kind of reluctance as I try to move on here because, you know, it could be a confusing subject. But all I can say is always go back to page 293

Có lẽ các bạn không cảm thấy miễn cưỡng như vậy khi tôi cố chuyển sang phần tiếp theo, bởi đây có thể là một chủ đề gây bối rối. Nhưng tất cả những gì tôi có thể nói là hãy

and see these five levels and how each greater level includes the lesser one. It shows some amazing chakra relationships, and it's not even complete. I'm telling or I'm saying that what is portrayed on Chart V on page 344 of *Cosmic Fire* is a sevenfold relationship, and the Unknown becomes simply a chakra in a greater sub-Parabrahmic Logos, which itself becomes a chakra in the topmost entity possible in such a tabulation: a cosmic Parabrahman.

luôn trở lại trang 293 và xem năm cấp độ này, cùng cách mỗi cấp độ lớn hơn bao gồm cấp độ nhỏ hơn. Nó cho thấy một số mối quan hệ luân xa đáng kinh ngạc, và thậm chí còn chưa đầy đủ. Tôi đang nói rằng những gì được mô tả trong Sơ đồ V ở trang 344 của *Lửa Vũ Trụ* là một mối quan hệ thất phân, và Đấng Bất Tri chỉ trở thành một luân xa trong một Thượng đế dưới cấp Parabrahman vĩ đại hơn, mà chính Ngài lại trở thành một luân xa trong Thực Thể cao nhất có thể có trong một bảng trình bày như vậy: một Parabrahman vũ trụ.

Of course that word Parabrahman does not really mean what it does to Hindu philosophy. I mean, that's the one and only Being we're talking about when we're talking about Parabrahman. We're talking about that which is the Absolute. But just the use of the article "a," "a cosmic Parabrahman," shows us that the term Parabrahman cannot possibly be used in that way in this case. All right. You know, hoping for illumination to come on these matters, although there are probably many more important things of an immediate nature which must be faced and somehow mastered before any of this material really makes any practical difference.

Dĩ nhiên, từ Parabrahman ấy thực ra không mang cùng ý nghĩa như trong triết học Ấn Độ giáo. Ý tôi là, khi nói về Parabrahman, chúng ta đang nói về Đấng duy nhất. Chúng ta đang nói về Cái Tuyệt Đối. Nhưng chỉ riêng việc dùng mạo từ chỉ "một", "một Parabrahman vũ trụ", cũng cho chúng ta thấy rằng trong trường hợp này, thuật ngữ Parabrahman không thể được dùng theo nghĩa ấy. Tôi hy vọng sự soi sáng sẽ đến với những vấn đề này, mặc dù có lẽ còn nhiều điều cấp thiết quan trọng hơn mà chúng ta phải đối diện và bằng cách nào đó làm chủ, trước khi bất kỳ nội dung nào trong đây thực sự tạo nên khác biệt trong thực tiễn.

Maybe this is telling us something about where the energy which animates Sanat Kumara comes from—our Planetary Logos—where it comes from, and the distant sources from which it may arrive. I mean, probably the One About Whom Naught May Be Said is a factor in the consciousness of Sanat Kumara, just the way the Solar Logos is, just the way our local cosmic Logos is. But let me put it this way, you know, I seem to be having trouble leaving this subject. Our local cosmic—now it's cosmic Logos, cosmic

Có lẽ điều này đang cho chúng ta biết đôi điều về nơi xuất phát của năng lượng làm sinh động Sanat Kumara—Hành Tinh Thượng đế của chúng ta—về nơi nó xuất phát và những nguồn xa xôi mà từ đó nó có thể đến. Ý tôi là, có lẽ Đấng Bất Khả Tư Nghị là một yếu tố trong tâm thức của Sanat Kumara, cũng như Thái dương Thượng đế và Thượng đế vũ trụ địa phương của chúng ta. Nhưng hãy để tôi diễn đạt thế này, dường như tôi đang gặp khó khăn khi rời khỏi chủ đề này. Thượng đế vũ trụ địa phương của chúng ta—ở đây là Thượng đế vũ trụ,

Logos—our local cosmic Logos is really an unknown entity.

Thượng đế vũ trụ—Thượng đế vũ trụ địa phương của chúng ta thực sự là một Thực Thể chưa được biết đến.

Sometimes we hear of the seven solar systems of which ours is one, but we do not hear of the Logos of that seven solar systems of which ours is one. So I sometimes call this cosmic Logos the "One About Whom Naught May Be Said level one." And some people fight me about that, you know, that I don't have a right to do that. And the super-constellational Logos, which is our usual One About Whom Naught May Be Said, I call this "One About Whom Naught May Be Said level two." And what this implies, of course, is that you could keep going.

Đôi khi chúng ta nghe nói về bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một, nhưng chúng ta không nghe nói về Thượng đế của bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một ấy. Vì vậy, đôi khi tôi gọi Thượng đế vũ trụ này là "Đấng Bất Khả Tư Nghị cấp độ một". Và một số người phản đối tôi về điều đó, cho rằng tôi không có quyền làm như vậy. Còn Thượng đế siêu chòm sao, vốn là Đấng Bất Khả Tư Nghị theo cách hiểu thông thường của chúng ta, thì tôi gọi là "Đấng Bất Khả Tư Nghị cấp độ hai". Dĩ nhiên, điều này hàm ý rằng chúng ta có thể tiếp tục đi xa hơn nữa.

The sub-Parabrahmic Logos would be called a "One About Whom Naught May Be Said level three," and the cosmic Parabrahman "level four." And who knows what level we would get to before we got to the galactic Logos about whom we could say nothing, or the Logos that informed families of galaxies, those galaxies being simply as chakras, and on and on, families of galaxies forming chakras and on and on. About these entities we can say nothing, so they are all ones about whom naught may be said.

Thượng đế dưới cấp Parabrahman sẽ được gọi là một "Đấng Bất Khả Tư Nghị cấp độ ba", còn Parabrahman vũ trụ là "cấp độ bốn". Và ai biết chúng ta sẽ đi đến cấp độ nào trước khi tới Thượng đế thiên hà mà chúng ta không thể nói gì về Ngài, hoặc Thượng đế thấm nhuần những họ thiên hà, trong đó các thiên hà ấy chỉ là những luân xa, rồi cứ tiếp tục như thế, những họ thiên hà tạo thành các luân xa, rồi cứ tiếp tục như thế. Về những Thực Thể này, chúng ta không thể nói gì, vì vậy tất cả Các Ngài đều là những Đấng Bất Khả Tư Nghị.

All right, well, we can go on a little bit now if I can pry myself loose from this tantalizing subject which has vexed my consciousness for years. Okay:

Giờ chúng ta có thể tiếp tục thêm một chút, nếu tôi có thể tự dứt mình khỏi chủ đề đầy sức cuốn hút này, vốn đã khiến tâm thức tôi trăn trở suốt nhiều năm. Được rồi:

Some gauge of the unfoldments which can lie ahead of humanity will enter the human consciousness

Một ý niệm nào đó về tầm mức của những sự khai mở có thể đang chờ đợi nhân loại phía trước sẽ đi vào tâm thức con người

[20] when:

[20] khi:

[21] 1. The fact of the Hierarchy,

[21] 1. Sự thật về sự hiện hữu của Thánh đoàn,

—white noise, lots of thunder out there—

—tiếng nhiễu trắng, ngoài kia sấm rất nhiều —

[22] 2. The nature of its relationship to Shamballa,

[22] 2. Bản chất mối quan hệ của Thánh đoàn với Shamballa,

[23] 3. The spiritual nature of Those Who respond in reverent obedience to the slightest wish of the Lord of the World,

[23] 3. Bản chất tinh thần của Các Đấng đáp ứng với lòng tuân phục tôn kính trước ý muốn nhỏ nhất của Đức Chúa Tể Thế Giới,

Oh, you know, just think of the reverence which Masters of the Wisdom express.

Hãy nghĩ đến lòng tôn kính mà các Chân sư Minh Triết biểu lộ.

You know, we're worried a little bit about being devotional. DK told one of his students that it's your devotion that got you to us, not your mind. And look at what is said here:

Chúng ta có phần lo ngại về việc mình quá sùng tín. Chân sư DK đã nói với một đệ tử của Ngài rằng chính lòng sùng tín của em đã đưa em đến với chúng tôi, chứ không phải thể trí của em. Và hãy xem những gì được nói ở đây:

the spiritual nature of Those Who respond in reverent obedience to the slightest wish of the Lord of the World.

bản chất tinh thần của Những Đấng đáp ứng với lòng tuân phục tôn kính trước ước muốn dù nhỏ nhất của Đức Chúa Tể Thế Giới.

I find that awe-inspiring. So when these things—

Tôi thấy điều đó khơi dậy lòng kính ngưỡng sâu xa. Vì vậy, khi những điều này—

the fact of the Hierarchy, the nature of its relationship to Shamballa.

sự hiện hữu thực sự của Thánh đoàn, bản chất mối quan hệ của Thánh đoàn với Shamballa.

Hardly expected,

Hầu như không được mong đợi,

suspected at all by the great majority of men, and

đại đa số con người hoàn toàn không ngờ tới, và

the spiritual nature of Those Who respond in reverent obedience

bản chất tinh thần của Những Đấng đáp ứng với lòng tuân phục tôn kính

—and you know, reverent obedience, these are the masters, the chohans, and even the members of the council at Shamballa. He is their hierarch, and they certainly have learned the occult obedience along the way. So, these factors have to be

—và lòng tuân phục tôn kính, đây là các Chân sư, các vị Chohan, và cả các thành viên của hội đồng tại Shamballa. Ngài là Đấng đứng đầu Các Ngài, và chắc chắn Các Ngài đã học được sự tuân phục huyền bí trên suốt chặng đường. Vì vậy, những yếu tố này phải nằm

[24] among the accepted truths.

[24] trong số những chân lý được chấp nhận

Not just accepted as truths, but truths

Không chỉ được chấp nhận là chân lý, mà là những chân lý

[25] whereby men live. This will happen

[25] mà con người lấy làm nền tảng để sống. Điều này sẽ xảy ra

—a whole new paradigm will appear, whole new paradigm will appear—

—một mô hình nhận thức hoàn toàn mới sẽ xuất hiện, một mô hình nhận thức hoàn toàn mới sẽ xuất hiện—

[26] after the externalisation of the Hierarchy.

[26] sau sự ngoại hiện của Thánh đoàn.

So, it's really amazing, amazing paradigm which Hierarchy intends to bring to humanity.

Vì vậy, đó thực sự là một mô hình nhận thức đáng kinh ngạc, đáng kinh ngạc mà Thánh đoàn dự định mang đến cho nhân loại.

And we think of these as very remote matters, and you know, how can people consider these kinds of things when they don't even know the fundamentals about reincarnation and cyclic opportunity and the eternal evolution? You know, how can they accept these things? But the way is being prepared internally, and very quickly that which is obstructive can fall away. Okay.

Và chúng ta nghĩ đây là những vấn đề rất xa vời; làm sao con người có thể xem xét những điều như thế khi họ thậm chí chưa biết những điều căn bản về luân hồi, cơ hội theo chu kỳ và sự tiến hoá vĩnh cửu? Làm sao họ có thể chấp nhận những điều này? Nhưng con đường đang được chuẩn bị từ bên trong, và những gì gây trở ngại có thể nhanh chóng rơi rụng.

[27] This Lord of the World is the sole repository of the will and purpose of the One of Whom He is an expression;

[27] Đức Chúa Tể Thế Giới này là Đấng duy nhất lưu giữ ý chí và mục đích của Đấng mà Ngài là một biểu hiện;

Well, of whom is the Lord of the World an expression? Well, let's call the Lord of the World an expression of the Planetary Logos.

Vậy Đức Chúa Tể Thế Giới là một biểu hiện của ai? Chúng ta hãy gọi Đức Chúa Tể Thế Giới là một biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế.

He is an expression of the Planetary Logos, but also of the Solar Logos, and even, let us say more remotely, of the cosmic Logos, of the local cosmic Logos, and also, to a very slight degree, of the One About Whom Naught May Be Said level two.

Ngài là một biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế, nhưng cũng của Thái dương Thượng đế, và thậm chí, có thể nói là xa hơn nữa, của Thượng đế vũ trụ, của Thượng đế vũ trụ địa phương, và cả, ở một mức độ rất nhỏ, của Đấng Bất Khả Tư Nghị cấp độ hai.

[28] this again can be understood by you as evoking the same relation to the "unknown God" as your personality—when expressing adequately the soul and later the Monad—

[28] một lần nữa, các bạn có thể hiểu điều này là gợi lên cùng một mối quan hệ với "Thượng đế chưa được biết đến", cũng như phàm ngã của các bạn—khi biểu hiện đầy đủ linh hồn và về sau là Chân thần—

Well, you know, I must say here that one of the Rishis of the Great Bear stands as the Monad, stands to our Planetary Logos as the Monad stands to the—well, is it the personality, let's say, is it actually the personality or the soul-infused personality, or soul-infused personality? Maybe this will condition our perception, okay?

Ở đây, tôi phải nói rằng một trong các vị Rishi của Đại Hùng Tinh giữ vai trò Chân thần, có mối quan hệ với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta như Chân thần đối với—đó có phải là phàm ngã không, chúng ta hãy nói vậy, đó thực sự là phàm ngã hay phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, hay phàm ngã được linh hồn thấm nhuần? Có lẽ điều này sẽ định hình nhận thức của chúng ta, phải không?

This can be understood by you as evoking the same relation to the "unknown God"

Các bạn có thể hiểu điều này là gợi lên cùng một mối quan hệ với "Thượng đế chưa được biết đến"

—see, who is the unknown God? I tried to go through that, and let's just say there are a number of unknown Gods.

—hãy xem, Thượng đế chưa được biết đến là ai? Tôi đã cố gắng xem xét điều đó, và có một số Thượng đế chưa được biết đến.

So, a cosmic Logos is also an unknown God. But okay, let's realize also that what we usually call the Unknown here, or the One About Whom Naught May Be Said, is also an unknown God. So,

Vì vậy, một Thượng đế vũ trụ cũng là một Thượng đế chưa được biết đến. Nhưng chúng ta cũng hãy nhận ra rằng Đấng mà ở đây chúng ta thường gọi là Đấng Chưa Được

Biết Đến, hay Đấng Bất Khả Tư Nghị, cũng là một Thượng đế chưa được biết đến. Vì vậy,

of the One of Whom He is an expression; this again can be understood by you as evoking the same relation to the "unknown God" as your personality—when adequately expressing the soul and later the Monad—

của Đấng mà Ngài là một biểu hiện; một lần nữa, các bạn có thể hiểu điều này là gợi lên cùng một mối quan hệ với "Thượng đế chưa được biết đến" như phàm ngã của các bạn—khi biểu hiện đầy đủ linh hồn và về sau là chân thần—

So, who stands, what stands to our Planetary Logos as the soul stands to us? Is it not, in a sense, the soul of the Planetary Logos? Is it not? And who—I didn't get that straight.

Vậy, ai, hay điều gì, có mối quan hệ với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta giống như linh hồn có mối quan hệ với chúng ta? Theo một nghĩa nào đó, chẳng phải đó là linh hồn của Hành Tinh Thượng đế sao? Chẳng phải vậy sao? Và ai—tôi chưa làm rõ được điều đó.

And who stands to the Planetary Logos as the Monad stands to us? Is it not the Monad of the Planetary Logos? But somewhere it is said that, you know, the Rishis of the Great Bear stand as the Monad. And I wonder if I can find anything like that. Rishis, Monad—maybe. A Heavenly Man with His—well, here it is:

Và ai có mối quan hệ với Hành Tinh Thượng đế giống như chân thần có mối quan hệ với chúng ta? Chẳng phải đó là chân thần của Hành Tinh Thượng đế sao? Nhưng ở đâu đó có nói rằng các vị Đại Hiền Triết của Đại Hùng có vai trò như chân thần. Và tôi tự hỏi liệu mình có tìm được điều gì như vậy không. Các vị Đại Hiền Triết, chân thần—có lẽ vậy. Một Đấng Thiên Nhân với… của Ngài—đây rồi:

I would here point out to you the close connection existing between the seven Rishis of the Great Bear and the seven Heavenly Men. The seven Rishis of the Great Bear are to Them what the Monad is to the evolving human unit.

Ở đây, Tôi muốn chỉ cho các bạn thấy mối liên hệ mật thiết giữa bảy vị Đại Hiền Triết của Đại Hùng và bảy Đấng Thiên Nhân. Bảy vị Đại Hiền Triết của Đại Hùng có mối quan hệ với Các Ngài giống như chân thần có mối quan hệ với đơn vị nhân loại đang tiến hoá.

And remember, each one of these Rishis is just part of a cosmic Logos, and a cosmic Logos is just part of a supercosmic Logos, which is the One About Whom Naught May Be Said. So, page 273, and I'm going to quote this, and I'll change the color so we know—*TCF* 273—that it's not something that is necessarily supposed to be commented upon

Và hãy nhớ rằng mỗi vị Đại Hiền Triết này chỉ là một phần của một Thượng đế vũ trụ, và một Thượng đế vũ trụ chỉ là một phần của một Thượng đế siêu vũ trụ, tức Đấng Bất Khả Tư Nghị. Vậy, trang 273, và tôi sẽ trích dẫn đoạn này, rồi đổi màu để chúng ta biết—*Luận về Lửa Vũ Trụ* 273—rằng đây không nhất thiết là điều cần bình giảng trong cuốn

in this book. Okay, we'll put it in green. All right. So, we just have to understand analogical distance, I guess. Can I call it that? And will it be meaningful if I call it that? Here I'll say that.

sách này. Chúng ta sẽ để màu xanh lá cây. Vì vậy, tôi nghĩ chúng ta chỉ cần thấu hiểu khoảng cách trong phép tương đồng. Tôi có thể gọi như vậy không? Và gọi như vậy có ý nghĩa không? Ở đây tôi sẽ nói như thế.

We must come to understand—I'll call it analogical distance. And where the distance between two factors is disproportionately great when compared with the distance between the other two factors which are related to the original two as an analogy, one has to suspect an occult blind or information which is not yet revealed. I hope that makes sense, you know. In other words, let's put it like this: is the Monad, let us say, to the soul-infused personality what the One About Whom Naught May Be Said, the Great One, is to the Planetary Logos?

Chúng ta phải đi đến chỗ thấu hiểu điều mà tôi sẽ gọi là khoảng cách trong phép tương đồng. Và khi khoảng cách giữa hai yếu tố lớn đến mức mất cân xứng so với khoảng cách giữa hai yếu tố khác vốn tương ứng với hai yếu tố ban đầu trong một phép tương đồng, thì chúng ta phải nghĩ đến khả năng có một sự che giấu huyền bí hoặc thông tin chưa được tiết lộ. Tôi hy vọng điều đó có nghĩa. Nói cách khác, hãy diễn đạt thế này: liệu chân thần có mối quan hệ với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần giống như Đấng Bất Khả Tư Nghị, Đấng Vĩ Đại, có mối quan hệ với Hành Tinh Thượng đế hay không?

Or is the relation between the Monad and the soul-infused man more like the relationship of a star in the Great Bear to our Planetary Logos? I hope you understand; I hope I understand. It seems inevitable to bring *Cosmic Fire* into the picture. Why am I doing that? Why do I bring *Cosmic Fire* into the picture? Because we are working synthetically at this point. We are working synthetically, and the whole writing of the Tibetan is fair game in a way, you know, relating this to that. And we're not only studying one book; we're studying a synthesis of the books.

Hay mối quan hệ giữa chân thần và con người được linh hồn thấm nhuần giống với mối quan hệ giữa một ngôi sao trong Đại Hùng và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta hơn? Tôi hy vọng các bạn thấu hiểu; tôi hy vọng chính mình thấu hiểu. Dường như việc đưa *Luận về Lửa Vũ Trụ* vào đây là điều tất yếu. Tại sao tôi làm vậy? Tại sao tôi đưa *Luận về Lửa Vũ Trụ* vào đây? Vì lúc này chúng ta đang nghiên cứu theo cách tổng hợp. Chúng ta đang nghiên cứu theo cách tổng hợp, và theo một nghĩa nào đó, toàn bộ trước tác của Chân sư Tây Tạng đều có thể được sử dụng để liên hệ điều này với điều kia. Và chúng ta không chỉ nghiên cứu một cuốn sách; chúng ta đang nghiên cứu sự tổng hợp của các cuốn sách.

Every book that is studied is related to all the other books. It's like one great book, what the Tibetan has given us. So, we are free then to call in associations from other books. At

Mỗi cuốn sách được nghiên cứu đều liên hệ với tất cả những cuốn sách khác. Những gì Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta giống như một cuốn sách lớn duy nhất. Vì vậy, chúng ta có thể tự do đưa vào những mối

least I'm making those rules, and I hope it helps at least some of us. Okay. So,

liên hệ từ các cuốn sách khác. Ít nhất thì tôi đang đặt ra những quy luật ấy, và tôi hy vọng điều đó giúp ích cho ít nhất một số người trong chúng ta. Vì vậy,

this again can be understood by you as evoking the same relation to the 'unknown God'

một lần nữa, các bạn có thể hiểu điều này là gợi lên cùng một mối quan hệ với 'Thượng đế chưa được biết đến'

—and you know, what is that unknown God?

—và Thượng đế chưa được biết đến ấy là ai?

I've given some different ideas about what that God can be—

Tôi đã đưa ra một số ý tưởng khác nhau về việc Thượng đế ấy có thể là ai—

to the 'unknown God' as your personality—when expressing adequately the soul and later the Monad—

với 'Thượng đế chưa được biết đến' như phàm ngã của các bạn—khi biểu hiện đầy đủ linh hồn và về sau là chân thần—

[29] conditions your perception, knowledge, plans and purpose, and controls the quality of your life and directs the energy which you express.

[29] định hình nhận thức, tri thức, các kế hoạch và mục đích của các bạn, đồng thời kiểm soát phẩm tính đời sống và định hướng năng lượng mà các bạn biểu hiện.

Yeah. So, the soul will affect our perception, and the Monad will affect our perception. What we're trying to do here is understand —well, I'll give another word, okay? Here. We are trying to understand—I'm going to call it this—dimensional distance separating various entities focused within various—let's use the word—spheres of intimacy, whether, you know, microcosmic, planetary, solar, cosmic, supercosmic, etc.

Vì vậy, linh hồn sẽ tác động đến nhận thức của chúng ta, và chân thần cũng sẽ tác động đến nhận thức của chúng ta. Điều chúng ta đang cố gắng làm ở đây là thấu hiểu—tôi sẽ dùng một từ khác. Chúng ta đang cố gắng thấu hiểu điều mà tôi sẽ gọi là khoảng cách về chiều kích ngăn cách các thực thể khác nhau, tập trung trong những—hãy dùng từ này—khối cầu thân cận khác nhau, dù thuộc tiểu thiên địa, hành tinh, thái dương, vũ trụ, siêu vũ trụ, v.v.

All right, friends. Well, I realize that, gosh, we haven't gotten very far at all here, have we? We're on page 368, and we probably began this thing on—where? On 366. We haven't really moved very far, but it's such deep matter. So, let us say this is the end. I'll say the end of *Rays and Initiations* webinar

Các bạn thân mến, tôi nhận ra rằng chúng ta chưa tiến được bao xa ở đây, phải không? Chúng ta đang ở trang 368, và có lẽ đã bắt đầu phần này ở—đâu nhỉ? Ở trang 366. Chúng ta thực sự chưa tiến được bao xa, nhưng đây là vấn đề rất sâu sắc. Vậy, hãy xem đây là phần kết thúc. Tôi sẽ nói: kết thúc

commentary program 13, pages 366 to 368, and we'll begin in this subject, *Rays and Initiations* webinar commentary program 14, pages 368 to whatever.

chương trình bình giảng webinar *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* số 13, từ trang 366 đến trang 368; và chúng ta sẽ bắt đầu với chủ đề này trong chương trình bình giảng webinar *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* số 14, từ trang 368 đến một trang nào đó.

[30] His vehicle of manifestation is the planet with its seven centres, of which only three are yet recognised by the occult student —

[30] Hiện thể biểu hiện của Ngài là hành tinh cùng với bảy trung tâm của nó, trong đó cho đến nay đạo sinh huyền bí học mới chỉ nhận biết ba trung tâm:

So, now when we take this up again, we'll be getting down onto the planetary level and will not have to reach quite so far. Okay. Well, I think that's enough. I'm sure you'll agree that's quite enough. But we'll take up the subject again, descending a bit into a more normal sphere of consideration with program 14. See you soon. Bye-bye.

Giờ đây, khi trở lại vấn đề này, chúng ta sẽ đi xuống cấp độ hành tinh và sẽ không phải vươn xa đến thế. Tôi nghĩ như vậy là đủ rồi. Tôi chắc các bạn sẽ đồng ý rằng như vậy là quá đủ. Nhưng chúng ta sẽ tiếp tục chủ đề này trong chương trình 14, đi xuống đôi chút để xem xét một phạm vi quen thuộc hơn. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 014

Tóm Tắt

Các trung tâm hành tinh và Sanat Kumara

Hành tinh cùng bảy trung tâm là hiện thể biểu hiện của Sanat Kumara; ba trung tâm chính được xác định là Shamballa, trung tâm đầu; Thánh đoàn, trung tâm tim; và nhân loại, trung tâm cổ họng. Bốn trung tâm còn lại liên hệ với những tiến trình tiến hóa do ba trung tâm chính tiếp cận, kiểm soát và liên kết. Việc hiểu Thánh đoàn, mối quan hệ của Thánh đoàn với Shamballa và sự đáp ứng của Các Ngài trước Đức Chúa Tể Thế Giới sẽ mở rộng tâm thức nhân loại, đặc biệt khi Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn tiến triển.

Những tương ứng của các trung tâm thấp

Tùng thái dương hành tinh chịu sự chi phối của Thánh đoàn và có quan hệ mật thiết với tiến hóa thiên thần, nên mối liên hệ của giới thiên thần không chỉ giới hạn ở trung tâm xương cùng. Shamballa kiểm soát trung tâm hành tinh tương ứng với đáy cột sống, nơi chứa Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát, nguồn của sự sống, hơi ấm, độ ẩm và tăng trưởng của các hình tướng. Ở con người, văn bản mô tả kho lửa tam phân tại đáy cột sống là bất hoạt trước lần điểm đạo thứ ba; lời bình lưu ý vẫn có khả năng kích hoạt sớm. Giả thuyết vùng Australia tương ứng với trung tâm đáy cột sống chỉ là một khả năng cần khảo sát, trong khi những tương ứng cao hơn còn liên hệ với các giới trong thiên nhiên.

Nhân loại và trách nhiệm đối với năng lực sáng tạo

Trung tâm sáng tạo chịu ảnh hưởng và sự bảo vệ của nhân loại, gắn với vai trò tương lai của nhân loại như lực lượng cứu giúp các giới dưới nhân loại. Lời bình đặt câu hỏi liệu trung tâm sáng tạo ở đây có phải trung tâm cổ họng, đồng thời liên hệ trung tâm này với cung ba, phương diện thứ nhất của Brahma và quyền điều phối bốn cung thuộc tính. Việc lai tạo động vật và cải thiện hình tướng có thể biểu hiện trách nhiệm hướng dẫn sáng tạo ấy. Tuy nhiên, biến đổi di truyền nhằm phục vụ mục đích ích kỷ có nguy cơ lặp lại những sai lầm Atlantis, đặc biệt khi tạo ra các nhóm sinh vật chỉ để phục tùng ý chí nhân loại và qua đó giam hãm những linh hồn.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và trung tâm ajna

Trung tâm ajna của Đức Chúa Tể Thế Giới đang bắt đầu biểu hiện rõ qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nhóm trung gian giữa Thánh đoàn và nhân loại. Cần phân biệt nhóm này với chính trung tâm ajna: một cách lý giải được đề xuất là nhóm đóng vai trò phương tiện biểu hiện của trung tâm vốn hiện hữu trên các cấp độ cao hơn. Các thành viên chủ yếu thuộc cấp độ điểm đạo thứ hai, cùng một số người ở cấp độ thứ nhất hoặc đang tiến tới cấp độ thứ hai, nên chưa giải thoát vào các cõi dĩ thái vũ trụ. Nhóm mang năng lượng giúp Thiên Cơ, do Thánh đoàn gìn giữ, có thể thực hiện.

Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ

Thiên Cơ thực hiện Thiên Ý, nhưng chịu điều kiện thời gian và không gian nhiều hơn Thiên Ý; toàn bộ tiến trình nằm trong một hệ thống truyền ấn tượng từ các Sự sống cao hơn xuống thấp hơn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Ý Chí là năng lượng thúc đẩy thực hiện, tương ứng với phương diện thứ nhất của cung một; Thiên Ý mang tính mô hình và quan hệ, tương ứng với phương diện cung hai của cung một; còn Thiên Cơ và ý định liên hệ với phương diện thứ ba. Một số

đạo sinh diễn giải khác, đặt Ý Chí gần cung hai do quan hệ giữa ý chí và dục vọng, đồng thời đặt Thiên Ý ở cung một. Sự phân biệt này vẫn là vấn đề diễn giải, và nguồn chưa xác định dứt khoát vai trò cụ thể của Thánh đoàn, Sanat Kumara hay Hành Tinh Thượng đế trong việc hình thành Thiên Cơ.

Wesak và sự tiếp nhận năng lượng Shamballa

Khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tổ chức thành một cơ thể sống được nhận biết, nhóm sẽ tiếp nhận năng lượng Shamballa theo cách văn bản gọi là trực tiếp, qua Thánh đoàn. Cách diễn đạt này đặt ra câu hỏi về ý nghĩa của "trực tiếp" khi vẫn có trung gian, cũng như khả năng Lễ Wesak tham gia vào tiến trình truyền năng lượng ấy. Một giả thuyết cho rằng đoàn thể mang tính Kim Ngưu và chịu cung bốn cai quản này có thể đảm nhận, trên một vòng xoắn thấp hơn, phần nào chức năng trung gian hiện do Đức Phật thực hiện. Thông điệp Wesak năm 1946 gợi khoảng 35 năm, dẫn đến khả năng năm 1981 từng được xem là mốc chuyển tiếp, nhưng việc chức năng ấy đã chuyển giao hay chưa vẫn chưa được xác nhận. Đức Phật có thể tiếp tục lưu lại lâu hơn dự kiến, và kế hoạch có thể thay đổi.

Thánh đoàn là ashram của Sanat Kumara

Thánh đoàn thực sự là ashram của Sanat Kumara, dù Đức Christ đứng đầu, là Chân sư của mọi Chân sư và điều phối toàn bộ đời sống của ashram. Đức Christ, Đức Manu và Đức Mahachohan cùng đảm nhận các chức năng quản trị trong cơ cấu ấy. "Đức Christ" là danh hiệu chức vụ, còn Đức Maitreya mang tính định danh cá biệt hơn; chức vụ cứu thế đã lần lượt truyền qua nhiều Đấng, mỗi Đấng thể hiện mục tiêu của thời kỳ mình phụ trách. Lời bình đặt việc Đức Maitreya tiếp nhận chức vụ từ Đức Phật vào khoảng năm 500 trước Công nguyên và nêu nhiệm kỳ thông thường khoảng 2.500 năm.

Sự tiến hóa tương ứng của nhân loại và Thánh đoàn

Các vị lãnh đạo và Chân sư thời kỳ đầu của Thánh đoàn chưa có tầm vóc như hiện nay, vì mức phát triển quá cao sẽ khiến Các Ngài xa cách thực tế của chu kỳ cần phụng sự. Hiệu quả phụng sự đòi hỏi sự tương thông đủ gần giữa người hướng dẫn và những sinh linh được hướng dẫn; vì vậy, phẩm chất của Thánh đoàn cũng nâng lên cùng sự trưởng thành của nhân loại. "Nhân loại" trong bối cảnh nguồn gốc các thành viên Thánh đoàn có thể bao gồm nhân loại từ Dãy Mặt Trăng hoặc hệ mặt trời trước, chứ không chỉ những người biệt ngã hóa trên Dãy Địa Cầu. Khả năng 104 vị Kumara tham gia hình thành Thánh đoàn ban đầu được nêu như một vấn đề khảo sát, chưa phải kết luận.

Đức Christ và sự bảo đảm thành tựu của nhân loại

Khẳng định nhân loại đã cung cấp các thành viên Thánh đoàn, kể cả Đức Christ, là cơ sở cho sự bảo đảm về thành tựu cuối cùng của nhân loại. Cụm "nhân loại chúng ta", trong lời xác định Đức Christ là người đầu tiên đạt thiên tính, có thể đặc biệt chỉ những người biệt ngã hóa trên Dãy Địa Cầu. Sự tiến hóa nhanh phi thường của Ngài được liên hệ với mức độ đồng hóa sâu xa với nguyên khí bác ái, nhưng cách giải thích nguyên nhân này mang tính suy luận. Những cách gọi như "bạn của Đức Christ", "người thanh niên giàu có" hay "người thanh niên" cũng có thể là thuật ngữ kỹ thuật về cấp độ tinh thần; khả năng "người thanh niên" chỉ điểm đạo đồ bậc hai vẫn là giả thuyết.

Ba vị điều hành và các cung chính

Đức Christ đại diện cung hai Bác Ái – Minh Triết, Đức Manu đại diện cung một Ý Chí hay Quyền Năng, và Đức Mahachohan đại diện cung ba Trí Tuệ Hoạt Động. Ba vị chịu trách nhiệm trước Đức

Chúa Tể Thế Giới về việc xử lý sự sống và xung lực tác động lên tiến trình tiến hóa. Chân sư R., Đức Mahachohan hiện tại, có linh hồn cung bảy; lời bình suy luận cung Chân Thần của Ngài là cung ba và nhấn mạnh cần xét đồng thời cả hai cung. Công việc điều phối này biểu hiện sự hướng dẫn bằng trí tuệ, bác ái và ý chí, nhưng mức độ phức tạp vượt xa hiểu biết hiện tại của nhân loại.

Khủng hoảng chu kỳ và sự hiểu biết về Ý Chí

Nhân loại chỉ có thể tiếp nhận sâu hơn những thông tin về phương diện Ý Chí khi cung một hoạt động mạnh hơn, sau khi công việc cung hai đạt điểm khủng hoảng chu kỳ kế tiếp. Theo Chân sư DK, các điểm khủng hoảng của một cung biểu thị thành công và mang phẩm tính hoan hỉ; sự phát triển của phương diện thứ hai mở đường cho việc hiểu phương diện thứ nhất. Chu kỳ cung hai 500 năm được nêu kéo dài từ 1575 đến 2075, với trung điểm năm 1825, nhưng chưa chắc điểm khủng hoảng đang bàn thuộc chính chu kỳ này. Sự trở lại của Đức Christ, Thánh đoàn và ảnh hưởng cung hai qua Sao Mộc, chủ tinh nội môn Bảo Bình, được xem là những liên hệ có thể giúp khảo sát vấn đề.

Những chu kỳ lớn và nhỏ đan xen

Các chu kỳ liên quan đến linh hồn, Chân Thần và toàn thể nhân loại cần phân biệt với những chu kỳ lớn của hành tinh và hệ mặt trời. Cung sáu tuy đang rút khỏi một phạm vi ảnh hưởng nhưng vẫn có thể nằm trong một chu kỳ lớn còn 21.000 năm; các con số khoảng 40.000 và 44.000 năm được liên hệ với chu kỳ cung bốn. Những chu kỳ 5.000 năm của cung hai, 2.500 năm của chức vụ Đức Bồ Tát, khoảng 25.000 năm của đại niên Plato và 9.000 năm liên quan cung ba cũng được đưa ra đối chiếu, với mức độ chắc chắn khác nhau. Công trình của Stephen Pugh giúp tập hợp các chỉ dẫn rải rác, nhưng cách phối hợp toàn bộ hệ thống chu kỳ vẫn khó xác định.

Tâm thức nhân loại nâng đỡ các giới thấp

Sự chuyển đổi tâm thức hành tinh tuy được thực hiện từ Shamballa nhưng do chính nhân loại tạo nên, nên nhân loại chịu trách nhiệm lớn đối với mức độ tâm thức của mình. Quá trình này dẫn từ giới thứ tư sang giới thứ năm, nơi các linh hồn nhận biết và hoạt động như linh hồn, đồng thời nâng cao tâm thức của ba giới dưới nhân loại. Một số Chân Thần chưa chuyển sang giới thứ năm trong cùng thời kỳ, nhưng về lâu dài vẫn tiếp tục tiến hóa. Hòa bình, hợp nhất và hợp tác sẽ gia tăng, song chưa hoàn toàn vì Ngày Phán Xét còn xa và ảnh hưởng Hắc đoàn vẫn tiếp diễn.

Thuần hóa, trồng trọt và sử dụng khoáng sản

Ảnh hưởng nâng cao của nhân loại thể hiện qua việc thuần hóa động vật, chuyên biệt hóa và khoa học trong giới thực vật, cùng việc sử dụng kim loại và sản phẩm khoáng vật. Nhận xét động vật dường như thông minh hơn so với 50 hoặc 100 năm trước được liên hệ như một khả năng với sự nâng cao tâm thức chung, dù cũng có thể con người đang nhận biết rõ hơn trí thông minh sẵn có của chúng. Kim loại hiện phục vụ xây dựng, chiến tranh, y khoa và nhiều loại dụng cụ. Khả năng phục hồi kỹ thuật cổ về tinh thể và đá quý được nêu như một hướng tương lai, vượt khỏi công dụng trang sức hiện nay.

Hợp nhất và sự biến phân của các ashram

Hội Đồng tại Shamballa hoạt động như một đơn vị hợp nhất, còn Thánh đoàn biểu hiện sự biến phân của hợp nhất căn bản thành bảy ashram chính và 49 ashram đang dần hình thành. Mức độ hoàn thiện không đồng đều: sự biến phân thất phân của ashram cung hai gần hoàn tất, trong khi ashram cung một mới phát triển rất ít theo phương diện này. Cấu trúc Shamballa được liên hệ với Sanat Kumara, ba vị Phật Hoạt Động và ba vị Phật nội môn, tạo hình ảnh sáu vị quanh Đấng ở

trung tâm. Sự tương phản giữa tính nhất thể và tính thất phân còn gợi tương ứng giữa cõi Thượng đế và cõi Chân Thần, được xem là cõi hình tướng đầu tiên.

Từ tính, vòng giới hạn và sức bảo vệ của nhóm

Toàn bộ đời sống ashram có một vòng-giới-hạn do bức xạ của chính nó tạo nên, nên sự đa dạng của bảy và 49 ashram không dẫn đến phân mảnh. Tương tác từ tính của toàn thể giữ các ashram gắn kết, đồng thời thu hút những người chí nguyện tiến bộ vào trường ảnh hưởng của Thánh đoàn. Sự nhận thức sáng rõ và sức sống tăng cường của người chí nguyện đúng hướng hỗ trợ tiến trình này; Chân sư DK ưu tiên từ "sức sống" hơn "rung động". Một suy luận thực tiễn là nhóm có quan hệ từ tính đúng đắn có thể đạt sự toàn vẹn và sức bảo vệ trước những mãnh lực gây tan rã.

Dòng năng lượng từ Shamballa

Ashram của Sanat Kumara tiếp nhận hai dòng năng lượng dưới sự điều phối của ba vị lãnh đạo, trong đó dòng từ Shamballa mang sự sống tiếp sinh lực và "giác ngộ không bị ràng buộc". Dòng này ghi ấn Thiên Ý hay Ý Chí của Đức Chúa Tể Thế Giới lên Thánh đoàn hợp nhất, đồng thời tạo xung lực từ tính năng động để các điểm đạo đồ tổ chức và khởi động Thiên Cơ. Nhờ đó, Thiên Ý dần hiện thực hóa trên Trái Đất qua các ashram. Lời bình diễn giải ánh sáng Shamballa như sự hiểu biết toàn diện về những gì có thể biết trong phạm vi hành tinh, trong khi Thánh đoàn vẫn đang học hỏi phương diện Ý Chí.

Hiện Tại Vĩnh Cửu và lần điểm đạo thứ tư

Các điểm đạo đồ cao cấp, từ Đức Christ đến những vị bậc bốn, có tâm thức về Hiện Tại Vĩnh Cửu theo những cách khác nhau tùy cung và có thể hoạt động ngoài sức thúc ép của thời gian. Vì vậy, Các Ngài nhận biết Thiên Ý được ghi ấn như một toàn thể đầy đủ hơn so với các điểm đạo đồ cấp thấp. Lời bình đề xuất rằng "ngọn núi nơi hình tướng chết" ở lần điểm đạo thứ tư cũng có thể là nơi thời gian theo nghĩa thông thường chấm dứt, khi tâm thức đi vào các cõi dĩ thái vũ trụ. Sao Thổ và Sao Thủy cùng liên hệ với lần điểm đạo này; sự thay đổi nhận thức thời gian được gắn với việc vượt khỏi những giới hạn của tâm thức bộ não.

Thượng đế chưa được biết và giới hạn của nhân loại

Tại Shamballa, Ý Chí sống động của "Thượng đế chưa được biết" được nhận biết trọn vẹn trong phạm vi một chu kỳ sống và đã hiện hữu trước khi triển khai trong vật chất. Danh xưng này có thể chỉ Đấng Bất Khả Tư Nghị hoặc một Thượng đế vũ trụ bao chứa hệ thống địa phương; mối liên hệ với Thượng đế vũ trụ của Đại Hùng Tinh và các vị Rishi cũng được đặt ra. Các khả năng ấy chưa được xác lập dứt khoát, và tại đoạn này Ý Chí gần như mang nghĩa Thiên Ý khi được thấy như một toàn thể. Trong khi đó, cảm thức thời gian và sự tập trung vào vật chất của nhân loại vẫn cản trở hoạt động của Thánh đoàn.

Dòng năng lượng từ nhân loại và quan hệ giữa ba trung tâm

Dòng năng lượng nhân loại đã chuyển hướng liên tục gia tăng, xuyên qua chu vi bức xạ của Thánh đoàn và có thể vươn xa hơn về phía Shamballa. Năng lượng hoạt động thông minh do từng người chí nguyện và đệ tử đóng góp giúp Thánh đoàn áp dụng Thiên Cơ vào công việc nhân loại. Sơ đồ quá khứ, hiện tại và tương lai cho thấy quan hệ giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại đang biến đổi; hiện nay các tác động Shamballa có thể đến thẳng nhân loại, vượt qua trung gian Thánh đoàn. Trong tương lai, cả ba trung tâm sẽ liên kết đầy đủ bằng những dòng trao đổi hai chiều.

Khoa học về Ấn tượng và ba cách biểu hiện

Khoa học về Ấn tượng vận hành qua Shamballa bằng ấn tượng năng động, qua Thánh đoàn bằng viễn cảm từ tính, và qua nhân loại bằng tính nhạy cảm do bức xạ. Lời bình phân biệt ấn tượng với áp đặt: nếu ấn tượng được nhận hiểu và thực hiện đúng, nhu cầu áp đặt có thể giảm; sự chống đối mạnh từ các phương diện thấp có thể dẫn đến tác động mang tính áp đặt. Bức xạ của nhân loại vươn tới những nguồn truyền ấn tượng, nên mức bức xạ gia tăng cũng có thể đi cùng mức nhạy cảm gia tăng. Cả ba phương thức đều là biểu hiện của Ý Chí Hành Tinh Thượng đế qua ba trung tâm chính của Ngài.

Giá trị của việc nghiên cứu kỹ từng câu chữ

Việc nghiên cứu Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo từng từ, từng cụm từ, từng câu và từng đoạn có thể làm lộ ra những chi tiết chưa từng nhận thấy, ngay cả sau nhiều lần đọc và nghiên cứu cẩn thận. Sự phong phú của giáo lý khiến cách đọc kỹ này tiếp tục đem lại những khám phá mới.

Vai trò bắc cầu và đợt giáo huấn sau năm 2025

Theo nhận định của Thầy MDR, Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo là một trong những tác phẩm quan trọng bắc cầu tới kỷ nguyên mới thực sự và đợt truyền dạy thứ ba của Chân sư Tây Tạng. Vai trò ấy là lý do để dành thời gian nghiên cứu tác phẩm giữa tình trạng khó khăn của thế giới. Mốc thời gian được diễn đạt thận trọng là "sau năm 2025", thay vì mặc định giáo huấn sẽ bắt đầu ngay từ năm 2025.

Lòng kiêu hãnh và tham vọng trở thành người ghi chép

Việc ấn định thời điểm quá cụ thể có thể tạo cơ hội cho phàm ngã tự tôn qua tham vọng trở thành người ghi chép giáo huấn thứ ba của Chân sư Tây Tạng. Hình ảnh một người cầm bút chờ ngay ngày đầu năm 2025 minh họa bằng giọng hài hước nguy cơ biến sự mong đợi giáo huấn thành phương tiện đề cao bản thân; dự đoán riêng là sẽ có hơn một người nuôi tham vọng ấy. Con người thường không nhận ra những sai lầm mà phàm ngã và lòng kiêu hãnh dẫn mình vào.

Rays and Initiations Text 014 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 014

[1] His vehicle of manifestation is the planet with its seven centres, of which only three are yet recognised by the occult student: [2] Shamballa, His head centre, the Hierarchy, His heart centre, and Humanity, His throat centre. [3] The other four centres are concerned with evolutions which are reached, controlled and related from one or other of these three major centres. [4] The solar plexus is dominated by the Hierarchy, the heart centre of Sanat Kumara, and has a close relation to the deva evolution, hinted at by me in A Treatise on Cosmic Fire. [5] The vastness of this subject will be understood

[1] Hiện thể biểu hiện của Ngài là hành tinh với bảy trung tâm của nó, trong đó đạo sinh huyền bí học hiện chỉ nhận biết ba trung tâm: [2] Shamballa, trung tâm đầu của Ngài; Thánh đoàn, trung tâm tim của Ngài; và Nhân loại, trung tâm cổ họng của Ngài. [3] Bốn trung tâm còn lại liên quan đến những dòng tiến hoá mà một trong ba trung tâm chính này tiếp cận, kiểm soát và thiết lập mối liên hệ. [4] Thánh đoàn, trung tâm tim của Sanat Kumara, chi phối tùng thái dương; trung tâm này có mối liên hệ mật thiết với dòng tiến hoá thiên thần, như Tôi đã gợi ý trong Luận về Lửa Vũ Trụ. [5] Các bạn sẽ

by my use of the word “hint” in reference to what I have earlier written on the subject.

thấu hiểu tính bao la của chủ đề này qua việc Tôi dùng từ “gợi ý” để nói đến những điều Tôi đã viết trước đây về chủ đề ấy.

[6] The centre which we call Shamballa controls that mysterious centre which is the correspondence to that which we call “the centre at the base of the spine”; [7] this is the inadequate name given to the reservoir of threefold fire, latent and quiescent, [8] which is found at the base of the human spine; it is entirely inactive except in those people who have taken the third initiation. [9] The planetary centre is related to the three fires (electric fire, solar fire, and fire by friction) which are the source of the life, warmth, moisture and growth of all forms upon our planet. [10] It may seem curious and inexplicable to you, but the centre of creativity is affected, and I had almost said guarded, by the “centre which we call the race of men”; [11] the reference in the serious occult books [12] to the future of humanity as the Saviour of all the subhuman kingdoms has relation to this fact.

[6] Trung tâm mà chúng ta gọi là Shamballa kiểm soát trung tâm huyền nhiệm tương ứng với nơi chúng ta gọi là “trung tâm ở đáy cột sống”; [7] đây là tên gọi chưa thoả đáng dành cho kho chứa lửa tam phân, tiềm ẩn và tĩnh lặng, [8] nằm ở đáy cột sống con người; nó hoàn toàn bất hoạt, ngoại trừ ở những người đã trải qua lần điểm đạo thứ ba. [9] Trung tâm hành tinh này liên hệ với ba loại lửa (Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát), vốn là nguồn của sự sống, hơi ấm, độ ẩm và sự tăng trưởng của mọi hình tướng trên hành tinh chúng ta. [10] Điều này có thể có vẻ kỳ lạ và khó lý giải đối với các bạn, nhưng “trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người” tác động đến trung tâm sáng tạo, và Tôi suýt nói là bảo vệ trung tâm ấy; [11] những điều được đề cập trong các sách huyền bí học nghiêm túc [12] về tương lai của nhân loại với tư cách Đấng Cứu Rỗi của mọi giới dưới nhân loại có liên quan đến sự thật này.

[13] The ajna centre of the Lord of the World is just beginning to express itself in a recognisable manner through the New Group of World Servers. [14] This intermediate group—between the Hierarchy and Humanity— [15] is a carrier of the energy which makes the Plan possible (the Plan of which the Hierarchy is the custodian). [16] This Plan implements the Purpose, [17] and later, when the New Group of World Servers is organised and is recognised as a living organism, it will definitely receive energy from Shamballa in a direct reception, via the Hierarchy. [18] This information is, I realise, of little immediate importance to you, but—towards

[13] Trung tâm ajna của Đức Chúa Tể Thế Giới chỉ mới bắt đầu biểu lộ theo cách có thể nhận biết qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [14] Nhóm trung gian này—nằm giữa Thánh đoàn và Nhân loại— [15] là một tác nhân chuyên chở năng lượng giúp Thiên Cơ có thể thực hiện được (Thiên Cơ mà Thánh đoàn là đấng gìn giữ). [16] Thiên Cơ này thực thi Thiên Ý, [17] và về sau, khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được tổ chức và được công nhận là một cơ thể sống, nhóm chắc chắn sẽ trực tiếp tiếp nhận năng lượng từ Shamballa, qua Thánh đoàn. [18] Tôi nhận ra rằng thông tin này trước mắt ít có tầm quan trọng đối với các bạn, nhưng—vào cuối thế kỷ—người ta sẽ thấy nó giải thích được nhiều điều.

the end of the century—it will be found explanatory of much.

[19] Though the Christ is the Head of the Hierarchy, it is Sanat Kumara, the Ancient of Days, Whose Ashram it truly is. [20] The Christ (I am using one of His official names) [21] is indeed the Master of all the Masters and the Coordinator of the entire life of the great Ashram, in conjunction with the two other hierarchical Officials, the Manu and the Mahachohan. The information I gave as to the constitution of the Hierarchy, in Initiation, Human and Solar, was along the same line. [22] The Hierarchy is the Ashram of Sanat Kumara, but He has delegated His authority, right down the ages, to the so-called World Saviours successively; [23] Their life expression embodied in every case the goal of the period during which They held office.

[19] Mặc dù Đức Christ là Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn, ashram ấy thực sự thuộc về Sanat Kumara, Đấng Thái Cổ. [20] Đức Christ (Tôi đang dùng một trong những danh xưng chính thức của Ngài) [21] quả thực là Chân sư của mọi Chân sư và là Đấng Điều Phối toàn bộ sự sống của ashram vĩ đại, cùng với hai Đấng Chức Trách khác của Thánh đoàn là Đức Manu và Đức Mahachohan. Thông tin Tôi đã đưa ra về cơ cấu của Thánh đoàn trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương cũng theo cùng hướng ấy. [22] Thánh đoàn là ashram của Sanat Kumara, nhưng suốt các thời đại, Ngài đã lần lượt uỷ quyền của mình cho những Đấng được gọi là các Đấng Cứu Thế; [23] trong mỗi trường hợp, sự biểu lộ sự sống của Các Ngài đều thể hiện mục tiêu của thời kỳ Các Ngài đảm nhiệm chức vụ.

[24] In the early days of the Hierarchy, millennia of years ago, neither the official Directors of the Hierarchy nor the Masters were of the calibre which They are today. [25] Had They been so, They would have been too far removed from the factual life of the cycle, [26] and therefore useless for the cycle of divine life which existed. [27] The growth of humanity and its evolutionary status (when compared with primordial and primitive man) can be seen in the quality of the Hierarchy today, which humanity produced and towards which it looks for guidance and teaching. [28] This is an interesting point which I offer for your consideration. [29] Never forget, my brothers, that as it is humanity which has furnished the personnel of the Hierarchy—including the Christ, the first of our humanity to achieve divinity— [30] we have, therefore, the guarantee and the assurance of humanity's ultimate success.

[24] Trong buổi đầu của Thánh đoàn, cách đây hàng thiên niên kỷ, cả các Đấng Lãnh Đạo chính thức của Thánh đoàn lẫn các Chân sư đều chưa đạt tầm vóc như ngày nay. [25] Nếu khi ấy Các Ngài đã đạt đến tầm vóc ấy, Các Ngài hẳn đã quá xa cách đời sống thực tế của chu kỳ, [26] và do đó không thể giúp ích cho chu kỳ sự sống thiêng liêng đang tồn tại lúc bấy giờ. [27] Có thể thấy sự tăng trưởng của nhân loại và trình độ tiến hoá của nhân loại (khi so với con người thời sơ khai và nguyên thuỷ) qua phẩm tính của Thánh đoàn ngày nay, vốn do nhân loại sản sinh và là nơi nhân loại hướng đến để tìm sự hướng dẫn và giáo huấn. [28] Đây là một điểm thú vị mà Tôi đưa ra để các bạn suy xét. [29] Các huynh đệ của Tôi, đừng bao giờ quên rằng chính nhân loại đã cung cấp các thành viên cho Thánh đoàn—kể cả Đức Christ, người đầu tiên trong nhân loại chúng ta đạt đến thiên tính— [30] do đó, chúng ta

có sự bảo đảm và niềm tin chắc chắn vào thành công tối hậu của nhân loại.

[31] The three major Executives of the Hierarchy:

[31] Ba Đấng Điều Hành chính của Thánh đoàn:

[32] 1. The Christ, representing the second Ray of Love-Wisdom,

[32] 1. Đức Christ, đại diện cho cung hai Bác Ái – Minh Triết,

[33] 2. The Manu, representing the first Ray of Will or Power,

[33] 2. Đức Manu, đại diện cho cung một Ý Chí hay Quyền Năng,

[34] 3. The Mahachohan, representing the third Ray of Active Intelligence,

[34] 3. Đức Mahachohan, đại diện cho cung ba Trí Tuệ Hoạt Động,

[35] are responsible to the Lord of the World for the processing of the life and impulse which condition the evolutionary process. [36] This statement is made without any further definition by me because the whole subject is too abstruse [37] and it would require another Treatise like that on Cosmic Fire to make it even a little clearer.

[35] chịu trách nhiệm trước Đức Chúa Tể Thế Giới về việc xử lý sự sống và xung lực tác động lên tiến trình tiến hoá. [36] Tôi đưa ra phát biểu này mà không xác định gì thêm, vì toàn bộ chủ đề quá thâm áo [37] và cần có một bộ luận khác như Luận về Lửa Vũ Trụ mới có thể làm sáng tỏ thêm dù chỉ đôi chút.

[38] Humanity can only be the recipient of this type of information after the first Ray of Will or Power has become more active; [39] this will take place when the work of the second Ray of Love-Wisdom has reached its next cyclic crisis point. [40] The crisis points of a ray are ever indicative of success and have in them the quality of joy. [41] Mankind will then be much freer from the spirit of separateness, and a measure of peace, unity and cooperation will be conditioning human relations. [42] There is a constant shifting in the state of the planetary consciousness and this, though implemented from Shamballa, is produced by humanity itself; [43] this unfolding human consciousness leads mankind eventually out of the fourth kingdom in nature into the fifth, [44] the hierarchy of souls, [45] and—at the same

[38] Nhân loại chỉ có thể tiếp nhận loại thông tin này sau khi cung một Ý Chí hay Quyền Năng trở nên hoạt động mạnh mẽ hơn; [39] điều này sẽ xảy ra khi công việc của cung hai Bác Ái – Minh Triết đạt đến điểm khủng hoảng kế tiếp trong chu kỳ của nó. [40] Các điểm khủng hoảng của một cung luôn báo hiệu thành công và hàm chứa phẩm tính của sự hoan hỉ. [41] Bấy giờ, nhân loại sẽ thoát khỏi tinh thần chia rẽ nhiều hơn, và một mức độ hoà bình, hợp nhất và hợp tác sẽ định hình các mối quan hệ nhân loại. [42] Trạng thái tâm thức hành tinh không ngừng chuyển biến, và mặc dù Shamballa thúc đẩy sự chuyển biến này, chính nhân loại tạo ra nó; [43] tâm thức nhân loại đang khai mở này cuối cùng dẫn nhân loại ra khỏi giới thứ tư trong thiên nhiên để bước vào giới thứ năm, [44] Thánh

time—raises the level of consciousness in all the three subhuman kingdoms. [46] This series of happenings will remain for a long time inexplicable to man, though the results can be seen in the effect which humanity has had on the animal kingdom, through domestication; [47] on the vegetable kingdom, through specialisation and science; [48] and on the mineral kingdom, through the skilled utilisation of metals and the widespread use of the mineral products of the earth.

đoàn các linh hồn, [45] và—đồng thời—nâng cao cấp độ tâm thức trong cả ba giới dưới nhân loại. [46] Chuỗi diễn biến này sẽ còn là điều con người chưa thể lý giải trong một thời gian dài, dù có thể thấy kết quả qua tác động của nhân loại lên giới động vật bằng việc thuần hoá; [47] lên giới thực vật bằng sự chuyên biệt hoá và khoa học; [48] và lên giới kim thạch bằng việc sử dụng kim loại một cách thành thạo và sử dụng rộng rãi các sản phẩm khoáng vật của Trái Đất.

[49] It must be borne in mind that the Council Chamber of the Lord at Shamballa is a unit, [50] but that the Hierarchy is a differentiation of this basic unity into the seven major Ashrams and the forty-nine Ashrams which are gradually forming. [51] The Hierarchy is, however, a unity within itself, for the entire ashramic life is guarded by a ring-pass-not, created by its radiation; [52] the seven and the forty-nine Ashrams are held together by the magnetic interplay of the whole. [53] It is this radiation which affects by its quality the senior aspirants in the world, [54] and draws them gradually into relationship with itself and finally into its magnetic field. [55] This is aided by the clarity of perception, the intensification of the livingness of the rightly oriented aspirant. [56] I prefer the word “livingness” to that of “vibration,” so widely used in modern occultism.

[49] Cần ghi nhớ rằng Hội Đồng của Đức Chúa Tể tại Shamballa là một đơn vị hợp nhất, [50] còn Thánh đoàn là sự biến phân của sự hợp nhất căn bản này thành bảy ashram chính và bốn mươi chín ashram đang dần hình thành. [51] Tuy nhiên, bản thân Thánh đoàn là một khối hợp nhất, vì một vòng-giới-hạn, do bức xạ của Thánh đoàn tạo ra, bảo vệ toàn bộ sự sống ashram; [52] sự tương tác từ tính của toàn thể gắn kết bảy và bốn mươi chín ashram với nhau. [53] Chính bức xạ này, qua phẩm tính của nó, tác động đến những người chí nguyện tiến bộ trên thế giới, [54] dần dần thu hút họ vào mối liên hệ với nó và cuối cùng vào từ trường của nó. [55] Sự sáng rõ trong nhận thức và sự gia tăng sức sống của người chí nguyện có định hướng đúng đắn hỗ trợ tiến trình này. [56] Tôi thích dùng từ “sức sống” hơn từ “rung động” vốn được sử dụng rất rộng rãi trong huyền bí học hiện đại.

[57] There is therefore a dual inflow into the Ashram of Sanat Kumara, controlled and directed by the three hierarchical Directors:

[57] Do đó, có một dòng tuôn vào kép đi vào ashram của Sanat Kumara, do ba Đấng Lãnh Đạo của Thánh đoàn kiểm soát và hướng dẫn:

[58] 1. From Shamballa itself. This is a flow of energising life or of what we might call [59] “ unfettered enlightenment”; [60] this impresses the purpose or the will of the Lord

[58] 1. Từ chính Shamballa. Đây là một dòng sự sống tiếp năng lượng, hay điều chúng ta có thể gọi là [59] “ sự giác ngộ không ràng buộc”; [60] dòng này ấn truyền Thiên Ý hay ý

of the World upon the united Hierarchy in a manner incomprehensible to you; [61] it also creates a dynamic magnetic impulse which enables the graded initiates, through the medium of the Ashrams, to organise the Plan and set it in motion, so that the Purpose gradually materialises on earth. [62] Because the senior initiates, [63] from the Christ down to initiates of the fourth degree, [64] are conscious in varying ways (according to ray) of the Eternal Now, and can work free from the compulsion of time, [65] They can see the impressed Purpose as a more complete whole than can initiates of lesser degree and development. [66] It is this capacity which makes Them responsive to Shamballa, where the living will of the "Unknown God" (for a period of a life cycle) is seen in completeness and is already existent. [67] The Hierarchy is, however, handicapped in its activity by the time sense and the materialistic focus of the "centre which we call the race of men."

chí của Đức Chúa Tể Thế Giới lên Thánh đoàn hợp nhất theo một cách mà các bạn không thể thấu hiểu; [61] nó cũng tạo ra một xung lực từ tính năng động, giúp các điểm đạo đồ thuộc những cấp bậc khác nhau, thông qua các ashram, tổ chức Thiên Cơ và đưa Thiên Cơ vào hoạt động, để Thiên Ý dần hiện hình trên Trái Đất. [62] Vì các điểm đạo đồ cao cấp, [63] từ Đức Christ xuống đến các điểm đạo đồ bậc bốn, [64] nhận biết Hiện Tại Vĩnh Cửu theo những cách khác nhau (tuỳ theo cung), và có thể hoạt động mà không chịu sự thúc ép của thời gian, [65] Các Ngài có thể thấy Thiên Ý được ấn truyền như một toàn thể trọn vẹn hơn so với các điểm đạo đồ có cấp bậc và trình độ phát triển thấp hơn. [66] Chính năng lực này giúp Các Ngài đáp ứng với Shamballa, nơi ý chí sống động của "Thượng đế Chưa Được Biết Đến" (trong một thời kỳ của chu kỳ sự sống) hiển lộ trọn vẹn và đã hiện hữu. [67] Tuy nhiên, cảm thức về thời gian và sự tập trung vào vật chất của "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người" cản trở hoạt động của Thánh đoàn.

[68] 2. From Humanity. There is a constant (and increasing) flow of reoriented human energy penetrating into and beyond the radiatory periphery. [69] This penetrating energy, implemented by the individual aspirant and disciple, is that of intelligent activity and—little as you may have realised it—it is this constant inflow which aids in the intelligent application of the Plan to human affairs. [70] The Science of Impression, which governs the technique of Shamballa, functions through the three different centres in three different ways:

[68] 2. Từ Nhân loại. Một dòng năng lượng nhân loại đã tái định hướng liên tục (và ngày càng gia tăng) xuyên vào rồi vượt qua chu vi bức xạ. [69] Năng lượng xuyên nhập này, do từng người chí nguyện và đệ tử đưa vào hoạt động, là năng lượng của hoạt động thông tuệ, và—dù các bạn có thể ít nhận ra điều đó—chính dòng tuôn vào liên tục này hỗ trợ việc áp dụng Thiên Cơ một cách thông tuệ vào các công việc của nhân loại. [70] Khoa Học về Ấn Tượng, vốn chi phối kỹ thuật của Shamballa, vận hành qua ba trung tâm khác nhau theo ba cách khác nhau:

[71] a. Shamballa . . . dynamic impression

[71] a. Shamballa . . . ấn tượng năng động

[72] b. The Hierarchy . . . magnetic telepathy

[72] b. Thánh đoàn . . . viễn cảm từ tính

[73] c. Humanity . . . radiatory sensitivity

[73] c. Nhân loại . . . tính nhạy cảm bức xạ

[74] yet these three are only manifestations of the will of God as it works out in the activities of His three major centres.

[74] tuy nhiên, cả ba chỉ là những biểu hiện của ý chí Thượng đế khi ý chí ấy thể hiện qua hoạt động của ba trung tâm chính của Ngài.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được thảo luận trong phần Bình giảng

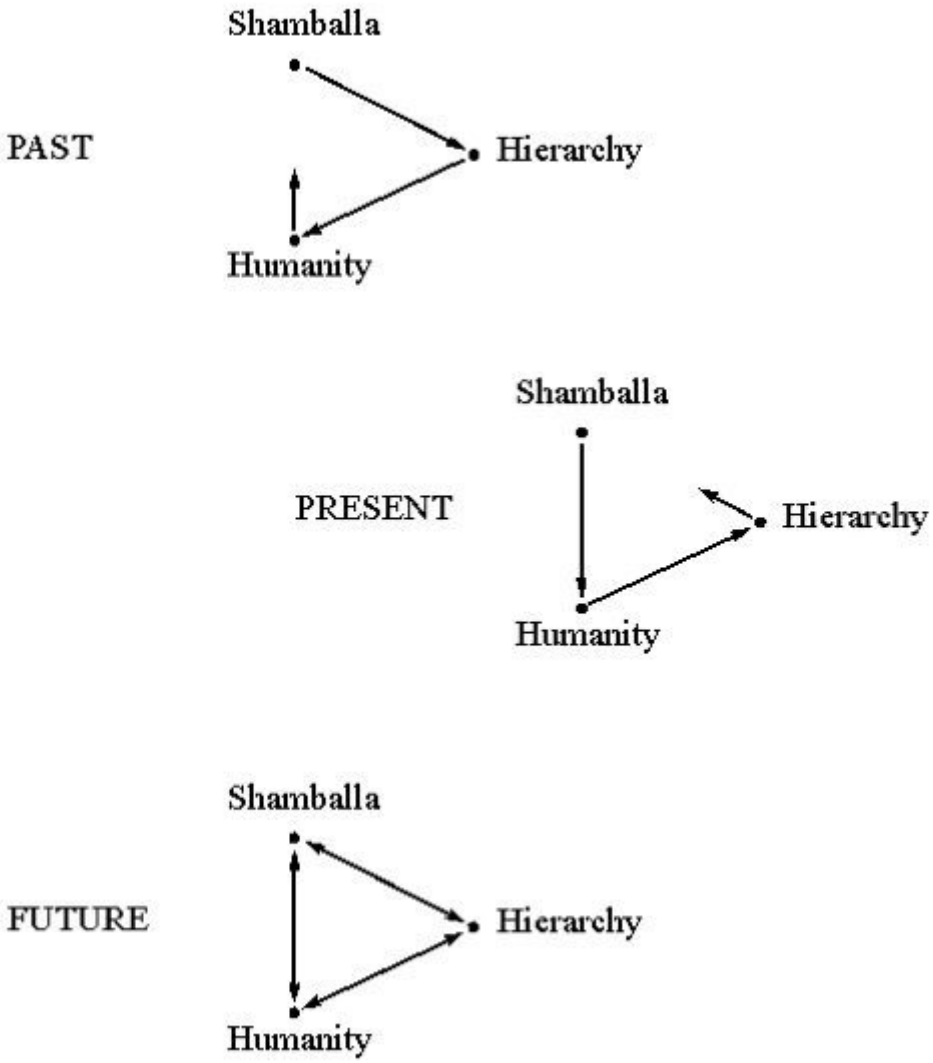

Shamballa Hierarchy and Humanity Past Present and Future

Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại Quá khứ, Hiện tại và Tương lai

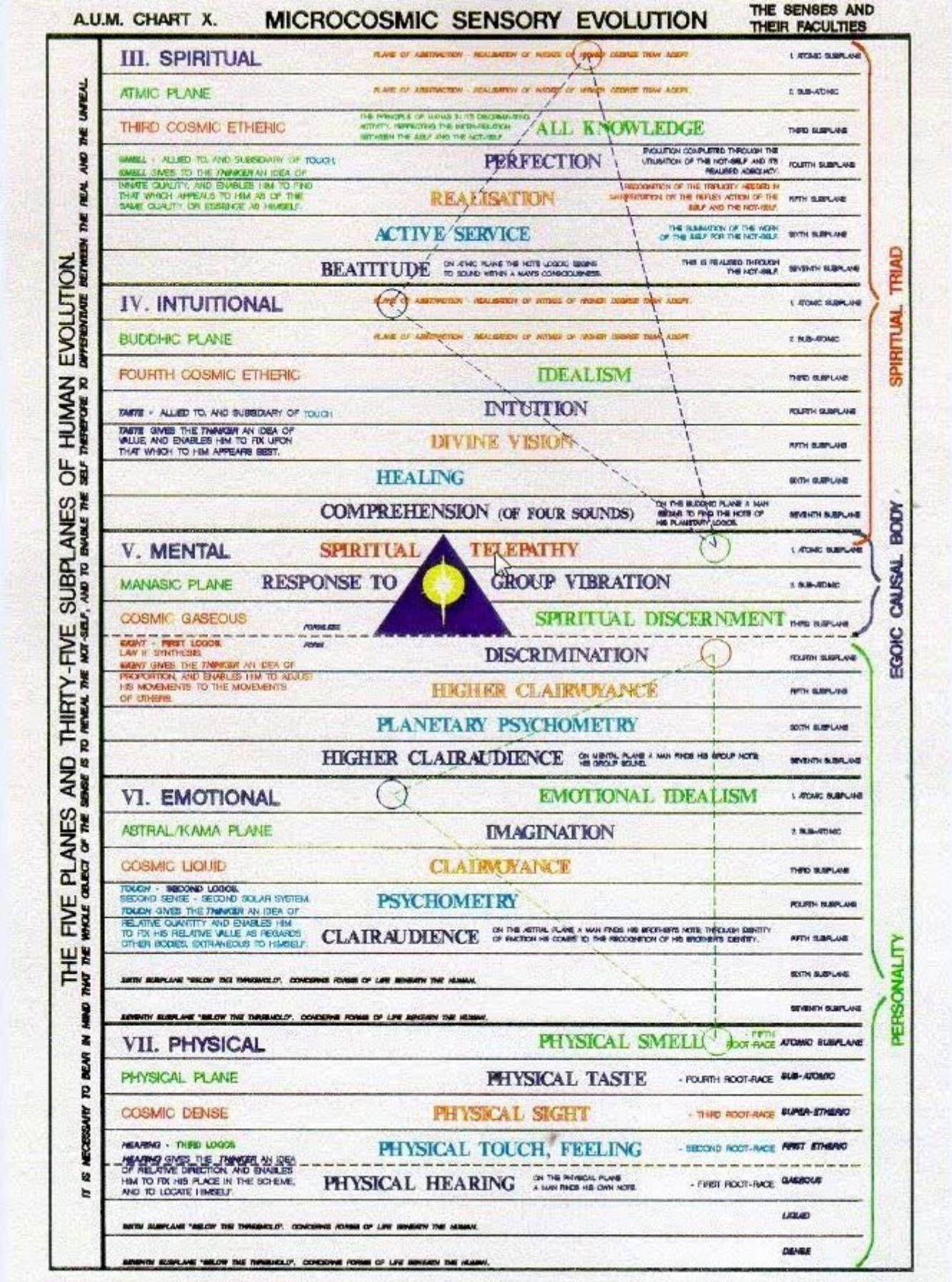

Microcosmic Sensory Evolution The senses and their faculties

Sự Tiến Hoá Giác Quan của Tiểu Thiên Địa Các giác quan và những năng lực của chúng

Rays and Initiations Commentary 014 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 014

Michael D Robbins

Hello, friends. We are continuing. We're on program number 14, page 368 of *The Rays and the Initiations*. We're doing a commentary on part two of that book, *Rays and Initiations* webinar commentary program 14, and we've been spending quite a bit of time talking about the chart on page 293 and the relationship of Sanat Kumara to the unknown God, and the Lord of the World considered as a repository of the will and the purpose of One of Whom He is an expression. And we have tried to discuss which One that may be.

The unfoldments that lie before human consciousness will be understood when

the fact of the Hierarchy

is understood, the nature of its relationship to Shamballa is understood, and

the spiritual nature of Those Who respond in reverent obedience to the slightest wish of the Lord of the World.

And this will come about increasingly in humanity as *The Externalisation of the Hierarchy* is instituted. It says after that, so it may take a while, and it won't affect all, but it will affect many who can think. So we reached the point where we're discussing about Sanat Kumara.

Michael D Robbins

Xin chào các bạn. Chúng ta tiếp tục. Chúng ta đang ở chương trình số 14, trang 368 của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đang bình giảng phần hai của cuốn sách ấy, chương trình bình giảng webinar số 14 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và đã dành khá nhiều thời gian bàn về biểu đồ ở trang 293, về mối quan hệ của Sanat Kumara với Thượng đế chưa được biết đến, và về Đức Chúa Tể Thế Giới, xét như Đấng lưu giữ ý chí và thiên ý của một Đấng mà Ngài là biểu hiện. Và chúng ta đã cố gắng bàn xem Đấng ấy có thể là ai.

Những sự khai mở đang chờ đợi tâm thức nhân loại sẽ được thấu hiểu khi

sự hiện hữu của Thánh đoàn

được thấu hiểu, bản chất mối quan hệ của Thánh đoàn với Shamballa được thấu hiểu, và

bản chất tinh thần của Những Đấng đáp ứng với lòng tuân phục tôn kính trước cả ý muốn nhỏ nhất của Đức Chúa Tể Thế Giới.

Và điều này sẽ ngày càng diễn ra trong nhân loại khi *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* được khởi sự. Đoạn văn nói rằng điều ấy xảy ra sau đó, nên có thể sẽ cần một thời gian, và sẽ không tác động đến tất cả mọi người, nhưng sẽ tác động đến nhiều người có khả năng suy

nghĩ. Vậy chúng ta đã đến chỗ bàn về Sanat Kumara.

[1] His vehicle of manifestation is the planet with its seven centres, of which only three are as yet recognised by the occult student.

[1] Hiện thể biểu hiện của Ngài là hành tinh với bảy trung tâm của nó, trong đó đạo sinh huyền bí học hiện chỉ nhận biết ba trung tâm:

Well, He's given us more, of course, in various tabulations, but

Dĩ nhiên, Ngài đã cho chúng ta biết nhiều hơn qua các bảng liệt kê khác nhau, nhưng

[2] Shamballa, His head centre, the Hierarchy, His heart centre, and Humanity, His throat centre.

[2] Shamballa, trung tâm đầu của Ngài; Thánh đoàn, trung tâm tim của Ngài; và Nhân loại, trung tâm cổ họng của Ngài.

Humanity is sometimes connected with the solar plexus centre and with the ajna centre. And then of course there is the animal kingdom and the deva kingdom. Deva kingdom connected with the sacral centre and—well, the base of the spine centre, I'm not sure that's exactly given. It has some connection with the mineral kingdom.

Nhân loại đôi khi có liên hệ với trung tâm tùng thái dương và với trung tâm ajna. Và dĩ nhiên, còn có giới động vật và giới thiên thần. Giới thiên thần liên hệ với trung tâm xương cùng, còn trung tâm đáy cột sống thì tôi không chắc điều đó có được nêu chính xác hay không. Trung tâm này có một mối liên hệ nào đó với giới kim thạch.

Okay.

[3] The other four centres are concerned with evolutions which are reached, controlled and related from one or other of these three major centres.

[3] Bốn trung tâm còn lại liên quan đến những dòng tiến hoá mà một trong ba trung tâm chính này tiếp cận, kiểm soát và thiết lập mối liên hệ.

And they are lower centres, of course, and some of the lower kingdoms are involved in this, including the deva kingdom.

Và dĩ nhiên, đó là các trung tâm thấp, và một số giới thấp có liên quan đến điều này, kể cả giới thiên thần.

[4] The solar plexus is dominated by the Hierarchy, the heart centre of Sanat Kumara, and has a close relation to the deva evolution, hinted at by me in *A Treatise on Cosmic Fire*.

[4] Thánh đoàn, trung tâm tim của Sanat Kumara, chi phối tùng thái dương; trung tâm này có mối liên hệ mật thiết với dòng tiến hoá thiên thần, như Tôi đã gợi ý trong Luận về Lửa Vũ Trụ.

Okay, so not only the sacral centre, but the solar plexus related to the deva evolution, hinted at in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Như vậy, không chỉ trung tâm xương cùng mà cả tùng thái dương cũng liên hệ với dòng tiến hoá thiên thần, như đã gợi ý trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

[5] The vastness of this subject will be understood by my use of the word "hint" in reference to what I have earlier written on the subject.

[5] Các bạn sẽ thấu hiểu tính bao la của chủ đề này qua việc Tôi dùng từ "gợi ý" để nói đến những điều Tôi đã viết trước đây về chủ đề ấy.

And we would have to say, which is really extensive. Okay.

Và chúng ta phải nói rằng những điều ấy thực sự rất sâu rộng.

[6] The centre which we call Shamballa controls that mysterious centre which is the correspondence to that which we call "the centre at the base of the spine"

[6] Trung tâm mà chúng ta gọi là Shamballa kiểm soát trung tâm huyền nhiệm tương ứng với nơi chúng ta gọi là "trung tâm ở đáy cột sống";

—that mysterious centre within the expression of the Planetary Logos.

—trung tâm huyền nhiệm ấy trong sự biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế.

[7] This is the inadequate name given to the reservoir of threefold fire, latent and quiescent

[7] đây là tên gọi chưa thoả đáng dành cho kho chứa lửa tam phân, tiềm ẩn và tĩnh lặng,

—ida, pingala, sushumna—

—ida, pingala, sushumna—

[8] which is found at the base of the human spine. It is entirely inactive except in those people who have taken the third initiation.

[8] nằm ở đáy cột sống con người; nó hoàn toàn bất hoạt, ngoại trừ ở những người đã trải qua lần điểm đạo thứ ba.

And that is one of the hints, perhaps, about whether one has taken that, although there can be the premature activation of that centre. And we would be looking in the planetary vehicle for that correspondence. Sometimes in the body of the etheric physical planet itself, the continents are seen as related to these centres, and perhaps a continent south of the equator is involved here. We've sometimes discussed it, and the question is whether the Australia area is

Và có lẽ đó là một trong những gợi ý để biết một người đã trải qua lần điểm đạo ấy hay chưa, mặc dù trung tâm đó có thể được kích hoạt sớm. Và chúng ta sẽ tìm sự tương ứng ấy trong hiện thể hành tinh. Đôi khi, trong thân thể của chính hành tinh hồng trần dĩ thái, các lục địa được xem là có liên hệ với những trung tâm này, và có lẽ một lục địa ở phía nam xích đạo có liên quan ở đây. Đôi khi chúng ta đã bàn về điều này, và câu hỏi là

considered to be related to the base of the spine centre.

liệu khu vực Úc có được xem là liên hệ với trung tâm đáy cột sống hay không.

But then there are higher correspondences to these centres, and they do involve kingdoms.

Nhưng còn có những tương ứng cao hơn với các trung tâm này, và chúng quả thực có liên quan đến các giới.

[9] The planetary centre is related to the three fires (electric fire, solar fire, and fire by friction) which are the source of the life, warmth, moisture and growth of all forms upon our planet.

[9] Trung tâm hành tinh này liên hệ với ba loại lửa (Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát), vốn là nguồn của sự sống, hơi ấm, độ ẩm và sự tăng trưởng của mọi hình tướng trên hành tinh chúng ta.

Does it mean this planetary centre? "This planetary centre is related to the three..." Sometimes there are typos in the transference from the actual books to the CD-ROM here, and sometimes even in the books you do find them.

Có phải muốn nói "trung tâm hành tinh này" không? "Trung tâm hành tinh này liên hệ với ba..." Đôi khi có lỗi đánh máy trong quá trình chuyển từ sách thật sang đĩa CD-ROM ở đây, và đôi khi ngay trong sách, các bạn cũng thấy những lỗi ấy.

The

Trung tâm

—or this—

—hoặc "trung tâm này"—

planetary centre is related to the three fires (electric fire, solar fire, and fire by friction) which are the source of the life, warmth, moisture and growth of all forms upon our planet.

hành tinh liên hệ với ba ngọn lửa (Lửa Điện, Lửa Thái dương và Lửa ma sát), vốn là nguồn của sự sống, hơi ấm, độ ẩm và sự tăng trưởng của mọi hình tướng trên hành tinh chúng ta.

[10] It may seem curious and inexplicable to you, but the centre of creativity is affected, and I had almost said guarded, by the "centre which we call the race of men."

[10] Điều này có thể có vẻ kỳ lạ và khó lý giải đối với các bạn, nhưng "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người" tác động đến trung tâm sáng tạo, và Tôi suýt nói là bảo vệ trung tâm ấy;

Is this creative centre the throat centre?

Trung tâm sáng tạo này có phải là trung tâm cổ họng không?

We do recall how creativity got out of hand in the preparatory stage to the creation of man, and how various unintelligent sources

Chúng ta quả có nhớ rằng khả năng sáng tạo đã vượt khỏi tầm kiểm soát như thế nào trong giai đoạn chuẩn bị cho việc sáng tạo

sought to create and created instead monstrosities instead of proper vehicles for man.

con người, và những nguồn thiếu trí tuệ khác nhau đã tìm cách sáng tạo nhưng lại tạo ra những quái vật thay vì những hiện thể thích hợp cho con người.

[11] The reference in the serious occult books

[11] những điều được đề cập trong các sách huyền bí học nghiêm túc

—such as *The Secret Doctrine*—

—chẳng hạn như *Giáo Lý Bí Nhiệm*—

[12] to the future of humanity as the Saviour of all the subhuman kingdoms has relation to this fact.

[12] về tương lai của nhân loại với tư cách Đấng Cứu Rỗi của mọi giới dưới nhân loại có liên quan đến sự thật này.

And in a way, you see, the throat centre is the first aspect of Brahma.

Và theo một nghĩa nào đó, các bạn thấy đấy, trung tâm cổ họng là phương diện thứ nhất của Brahma.

Throat centre is related to the—let's see—third ray and is the first aspect of Brahma and has the other four rays of attribute under control—excuse me, ray of aspect, aspect, no, no, attribute, that's right, attribute under control. So humanity has a very special controlling function that the creativity will be of the right kind. And maybe in some of the breeding of animals today and the refining of their forms, some of this impulse can be seen. And there's also danger with what we call genetic modification for our own selfish purposes. I think we run a great risk of repeating what happened in Atlantis, you know.

Trung tâm cổ họng liên hệ với cung ba và là phương diện thứ nhất của Brahma, đồng thời kiểm soát bốn cung thuộc tính còn lại. Vì vậy, nhân loại có một chức năng kiểm soát rất đặc biệt để bảo đảm khả năng sáng tạo đi đúng hướng. Và có lẽ trong một số hoạt động nhân giống động vật ngày nay và việc tinh luyện hình tướng của chúng, có thể thấy phần nào xung lực này. Và cũng có nguy cơ trong điều chúng ta gọi là biến đổi di truyền nhằm phục vụ những mục đích ích kỷ của mình. Tôi nghĩ chúng ta đang có nguy cơ rất lớn lặp lại những gì đã xảy ra ở Atlantis.

The whole idea of creating groups which would simply serve the will of humanity would be an imprisonment of certain souls.

Toàn bộ ý tưởng tạo ra những nhóm chỉ để phụng sự ý chí của nhân loại sẽ là sự giam cầm một số linh hồn.

[13] The ajna centre of the Lord of the World is just beginning to express itself in a recognisable manner through the New Group of World Servers.

[13] Trung tâm ajna của Đức Chúa Tể Thế Giới chỉ mới bắt đầu biểu lộ theo cách có thể nhận biết qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

We have to ask, is the New Group of World Servers actually the ajna centre, or is it—let's put it like this: is the New Group of World Servers actually the ajna centre of the Lord of the World, or is it the means of expression of that centre?

Chúng ta phải hỏi: Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thực sự là trung tâm ajna không, hay—hãy diễn đạt như thế này: Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thực sự là trung tâm ajna của Đức Chúa Tể Thế Giới, hay là phương tiện biểu hiện của trung tâm ấy?

Because we have to realise, of course, these centres themselves are on higher levels. Let's see, are on higher levels, on the cosmic ethers. Let's see, cosmic cosmic ethers? No. Let's see, if a cosmic etheric plane, at least that. And the New Group of World Servers is very much functioning on the lower three subplanes, whatever may be their cosmic etheric content. But they are initiates largely of the second degree and some maybe tending towards it of the first degree, and they are not liberated onto the cosmic etheric planes.

Bởi dĩ nhiên, chúng ta phải nhận ra rằng chính những trung tâm này ở trên các cấp độ cao hơn, trên các cõi dĩ thái vũ trụ. Các cõi dĩ thái vũ trụ chăng? Không. Ít nhất là trên một cõi dĩ thái vũ trụ. Và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chủ yếu hoạt động trên ba cõi phụ thấp, bất kể họ có thành phần dĩ thái vũ trụ nào. Nhưng phần lớn họ là những điểm đạo đồ bậc hai, và một số có lẽ là những điểm đạo đồ bậc một đang tiến đến bậc hai; họ chưa được giải thoát để bước lên các cõi dĩ thái vũ trụ.

[14] This intermediate group—between the Hierarchy and Humanity—

[14] Nhóm trung gian này—nằm giữa Thánh đoàn và Nhân loại—

even as you might say, between Hierarchy and Humanity—

cũng như có thể nói, giữa Thánh đoàn và Nhân loại—

[15] is a carrier of the energy which makes the Plan possible (the Plan of which the Hierarchy is the custodian).

[15] là một tác nhân chuyên chở năng lượng giúp Thiên Cơ có thể thực hiện được (Thiên Cơ mà Thánh đoàn là đấng gìn giữ).

And we might even wonder, does the Hierarchy formulate the Plan on the atmic plane, or does Sanat Kumara formulate the Plan? Certainly Sanat Kumara, or at least the Planetary Logos, is involved with the formulation of purpose which has been impressed upon Him from the Solar Logos. There is a constant hierarchy of impression.

Và thậm chí chúng ta có thể tự hỏi: Thánh đoàn hoạch định Thiên Cơ trên cõi atma, hay Sanat Kumara hoạch định Thiên Cơ? Chắc chắn Sanat Kumara, hoặc ít nhất là Hành Tinh Thượng đế, có tham gia vào việc định hình thiên ý mà Thái dương Thượng đế đã ấn định lên Ngài. Có một hệ thống thứ bậc liên tục của sự ấn định.

And when we're dealing with purpose, we always look to a higher-level being to see how we will carry out a certain type of

Và khi đề cập đến thiên ý, chúng ta luôn hướng đến một Đấng ở cấp độ cao hơn để biết mình sẽ thực hiện một loại hoạt động

activity or tend towards a certain destiny according to the will of that higher being. And then we form a plan or a program—we are more responsible for that—to implement that purpose. So,

nào đó hoặc hướng đến một vận mệnh nào đó theo ý chí của Đấng cao hơn ấy như thế nào. Rồi chúng ta lập một kế hoạch hay một chương trình—chúng ta chịu trách nhiệm nhiều hơn về việc đó—để thực hiện thiên ý ấy. Vì vậy,

[16] this Plan implements the Purpose.

[16] Thiên Cơ này thực thi Thiên Ý,

Purpose is a greater thing and is not so much conditioned by time and space as the Plan is.

Thiên Ý là điều lớn lao hơn và không chịu sự định hình của thời gian và không gian nhiều như Thiên Cơ.

The Plan is related to ray three, the purpose more to—at least in my view—ray two, although it's sort of a second aspect of the first aspect impulse. So let's see, related to ray three and purpose related to the ray two aspect of ray one. And maybe the Plan is related to ray three or to the ray three aspect of ray one, whereas the will, at least as I presently view it, is the great driving energy, the raw force of accomplishment, and is related to the first aspect of the first ray.

Thiên Cơ liên hệ với cung ba, còn thiên ý liên hệ nhiều hơn—ít nhất theo quan điểm của tôi—với cung hai, mặc dù nó có phần là phương diện thứ hai của xung lực thuộc phương diện thứ nhất. Như vậy, Thiên Cơ liên hệ với cung ba, còn thiên ý liên hệ với phương diện cung hai của cung một. Và có lẽ Thiên Cơ liên hệ với cung ba hoặc phương diện cung ba của cung một, trong khi ý chí, ít nhất theo cách tôi nhìn nhận hiện nay, là năng lượng thúc đẩy vĩ đại, mãnh lực nguyên sơ để thành tựu, và liên hệ với phương diện thứ nhất của cung một.

So this Plan—and by the way, there are serious students of the teaching who disagree with me entirely and who feel that will and desire are closely related, which indeed they are, and therefore that the first ray, the will, should be related to the second ray and purpose to the first ray. But I believe that purpose is related to the first ray because it embodies the idea of pattern and of relationship. And when we deal with relationship, we're always dealing with the second ray, which is the ray of the divine pattern. I consider will itself to be more the great raw force of implementation.

Như vậy, Thiên Cơ này—nhân đây, có những đạo sinh nghiên cứu giáo huấn một cách nghiêm túc hoàn toàn không đồng ý với tôi; họ cho rằng ý chí và dục vọng có liên hệ mật thiết, điều này quả đúng, và do đó cung một, tức ý chí, phải liên hệ với cung hai, còn thiên ý liên hệ với cung một. Nhưng tôi tin rằng thiên ý liên hệ với cung một vì nó thể hiện ý tưởng về mô hình và mối quan hệ. Và khi đề cập đến mối quan hệ, chúng ta luôn đề cập đến cung hai, vốn là cung của mô hình thiêng liêng. Tôi xem bản thân ý chí thiên về mãnh lực nguyên sơ vĩ đại để thực hiện hơn.

So plan is related to intention, and intention to the third aspect of the will.

Vì vậy, kế hoạch liên hệ với ý định, và ý định liên hệ với phương diện thứ ba của ý chí.

This Plan implements the Purpose,

Thiên Cơ này thực hiện Thiên Ý,

[17] and later, when the New Group of World Servers is organised and is recognised as a living organism, it will definitely receive energy from Shamballa in a direct reception, via the Hierarchy.

[17] và về sau, khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được tổ chức và được công nhận là một cơ thể sống, nhóm chắc chắn sẽ trực tiếp tiếp nhận năng lượng từ Shamballa, qua Thánh đoàn.

Now, if it's via the Hierarchy—and I guess I can ask this question—if reception is via the Hierarchy, is it direct? Sometimes we talk about bypassing the soul and having a direct relationship with the monad and the triad. Well, we might also in certain cases bypass Hierarchy and have a direct relationship with Shamballa.

Bây giờ, nếu qua Thánh đoàn—và tôi nghĩ mình có thể đặt câu hỏi này—nếu sự tiếp nhận diễn ra qua Thánh đoàn, thì có phải là trực tiếp không? Đôi khi chúng ta nói đến việc vượt qua linh hồn để có mối quan hệ trực tiếp với chân thần và Tam nguyên tinh thần. Trong một số trường hợp, có lẽ chúng ta cũng có thể vượt qua Thánh đoàn để có mối quan hệ trực tiếp với Shamballa.

Maybe is the Wesak Festival, we shall find, involved in this impression upon the New Group of World Servers from Shamballa and via Hierarchy? And maybe it is so. The Buddha is said to be the present intermediary, and from some of the things that one can study, maybe the Wesak message of 1946, one begins to wonder whether the Buddha continues his intermediary role between Shamballa and Hierarchy or whether some function of his, of course on a much lower turn of the spiral, will be assumed by that Taurian body ruled by the fourth ray, the intermediary ray, which is called the New Group of World Servers.

Có lẽ chúng ta sẽ nhận thấy Lễ Wesak có liên quan đến sự ấn định này lên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian từ Shamballa và qua Thánh đoàn chăng? Và có lẽ đúng là như vậy. Người ta nói Đức Phật hiện là Đấng trung gian, và qua một số điều có thể nghiên cứu, có lẽ là thông điệp Wesak năm 1946, người ta bắt đầu tự hỏi liệu Đức Phật có tiếp tục vai trò trung gian giữa Shamballa và Thánh đoàn hay không, hay một chức năng nào đó của Ngài, dĩ nhiên ở một vòng xoắn ốc thấp hơn nhiều, sẽ do đoàn thể thuộc Kim Ngưu, chịu sự cai quản của cung bốn, cung trung gian, mang tên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đảm nhận.

Well, I think there will be an arrangement. He tells us that Good Friday and Wesak will eventually die out as celebrations. At the present, it would seem certainly the Wesak is needed.

Tôi nghĩ sẽ có một sự sắp xếp. Ngài cho chúng ta biết rằng Thứ Sáu Tuần Thánh và Wesak cuối cùng sẽ không còn được cử hành nữa. Hiện nay, chắc chắn dường như vẫn cần có Wesak.

[18] This information is, I realise, of little immediate importance to you, but—towards the end of the century—it will be found explanatory of much.

[18] Tôi nhận ra rằng thông tin này trước mắt ít có tầm quan trọng đối với các bạn, nhưng—vào cuối thế kỷ—người ta sẽ thấy nó giải thích được nhiều điều.

And so did the Wesak Festival—I think I'm going to do it that way. You know, every once in a while you need something: SKF. And I'll call this the Wesak Festival. I think it'll be something I hope I remember having.

Và như vậy, Lễ Wesak đã—tôi nghĩ mình sẽ làm theo cách đó. Thỉnh thoảng các bạn cần một thứ gì đó: SKF. Và tôi sẽ gọi mục này là Lễ Wesak. Tôi nghĩ đó sẽ là thứ mà tôi hy vọng mình sẽ nhớ là đã có.

Okay, did the Wesak Festival already die out in 1981, as Alice Bailey suspected it might? Okay, so one is not necessarily sure about that. We've been certainly celebrating it ongoingly. There was a statement in the 1946 Wesak message that suggested another maybe three and a half decades or 35 years, kind of suggesting that is the term that the Buddha might be with us, the whole idea of a few more decades. And I remember that Alice Bailey—I was working there at the time—she began to wonder whether the New Group of World Servers might be taking over a very important function.

Vậy Lễ Wesak có thực sự đã chấm dứt vào năm 1981, như Alice Bailey từng ngờ rằng có thể xảy ra không? Chúng ta không nhất thiết chắc chắn về điều đó. Chắc chắn chúng ta vẫn liên tục cử hành lễ này. Trong thông điệp Wesak năm 1946 có một phát biểu gợi ý rằng có lẽ còn khoảng ba thập kỷ rưỡi, tức 35 năm nữa, phần nào gợi ý rằng đó là khoảng thời gian Đức Phật có thể ở lại với chúng ta, toàn bộ ý tưởng về thêm vài thập kỷ nữa. Và tôi nhớ rằng Alice Bailey—khi ấy tôi đang làm việc ở đó—bà bắt đầu tự hỏi liệu Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể sắp đảm nhận một chức năng rất quan trọng hay không.

And that would have been, of course, before towards the end of the century. Well, we have to prove or confirm this for ourselves. Plans can change, and we've seen that with the Buddha. He has abided in his position for a long time, even when the Path of Earth Service was not to be his path. He has remained with humanity, so this idea of remaining in the Wesak function for a little longer might be very capable—he might be

Và dĩ nhiên, điều đó hẳn đã diễn ra trước khoảng cuối thế kỷ. Chúng ta phải tự mình kiểm chứng hoặc xác nhận điều này. Các kế hoạch có thể thay đổi, và chúng ta đã thấy điều đó ở Đức Phật. Ngài đã ở lại cương vị của mình trong một thời gian dài, ngay cả khi Con Đường Phụng Sự Trái Đất không phải là con đường dành cho Ngài. Ngài đã ở lại với nhân loại, nên Ngài rất có thể tiếp tục đảm

very capable of that. But you know, we cannot know.

nhận chức năng Wesak thêm một thời gian nữa. Nhưng chúng ta không thể biết được.

[19] Though the Christ is the Head of the Hierarchy, it is Sanat Kumara, the Ancient of Days, Whose Ashram it truly is.

[19] Mặc dù Đức Christ là Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn, ashram ấy thực sự thuộc về Sanat Kumara, Đấng Thái Cổ.

So, you know, in case we have not established this in our minds, the Hierarchy is the Ashram of Sanat Kumara.

Vì vậy, nếu chúng ta chưa xác lập điều này trong thể trí mình, thì Thánh đoàn là ashram của Sanat Kumara.

[20] The Christ (I am using one of His official names)

[20] Đức Christ (Tôi đang dùng một trong những danh xưng chính thức của Ngài)

—and there are others. The term "Christ" is a term of office, I guess. Wait a second. Ho, ho, ho. I see. I see what's going on here. He has—I see. I think I better change this to the United States and then change this, and then the keyboard will work properly. Okay.

—và còn những danh hiệu khác. Tôi nghĩ danh xưng "Đức Christ" là một danh xưng chức vụ. Chờ một chút. Tôi hiểu rồi. Tôi hiểu chuyện gì đang xảy ra ở đây. Ngài có—tôi hiểu rồi. Tôi nghĩ tốt hơn là nên đổi mục này sang Hoa Kỳ, rồi đổi mục này, khi đó bàn phím sẽ hoạt động đúng.

There are others. The term "Christ" is an official title and not a personal title, perhaps the Lord Maitreya if a little more individual.

Còn những danh hiệu khác. Danh xưng "Đức Christ" là một chức danh chính thức chứ không phải danh hiệu cá nhân; có lẽ Chúa Tể Maitreya mang tính cá nhân hơn đôi chút.

But obviously there are different names. I remember when my friend and I discussed the real name of Master D.K. and the derivation of that name, and he was also known by other names. Okay, so he's using one of the official names. He

Nhưng rõ ràng có những tên gọi khác nhau. Tôi nhớ khi tôi và một người bạn bàn về tên thật của Chân sư DK cùng nguồn gốc của tên ấy, và Ngài cũng được biết đến qua những tên gọi khác. Như vậy, Ngài đang dùng một trong những danh hiệu chính thức. Ngài

[21] is indeed the Master of all the Masters and the Coordinator of the entire life of the great Ashram.

[21] quả thực là Chân sư của mọi Chân sư và là Đấng Điều Phối toàn bộ sự sống của ashram vĩ đại, cùng với hai Đấng Chức Trách khác của Thánh đoàn là Đức Manu và Đức Mahachohan. Thông tin Tôi đã đưa ra về cơ cấu của Thánh đoàn trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương cũng theo cùng hướng ấy.

But it is not—in a way, it is—he is the leading point of the Ashram, but the Ashram is that of Sanat Kumara, in conjunction with two other hierarchical officials, the Manu and the Mahachohan, so all have an administrative function.

Nhưng theo một nghĩa nào đó, Ngài là điểm lãnh đạo của ashram, còn ashram ấy thuộc về Sanat Kumara; Ngài cùng với hai vị chức sắc khác của Thánh đoàn là Đức Manu và Đức Mahachohan, nên tất cả đều có chức năng quản trị.

The information I gave as to the constitution of the Hierarchy, in *Initiation, Human and Solar*, was along the same line.

Thông tin Tôi đã đưa ra về cơ cấu của Thánh đoàn trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* cũng theo cùng hướng ấy.

[22] The Hierarchy is the Ashram of Sanat Kumara, but He has delegated His authority, right down the ages, to the so-called World Saviours successively

[22] Thánh đoàn là ashram của Sanat Kumara, nhưng suốt các thời đại, Ngài đã lần lượt uỷ quyền của mình cho những Đấng được gọi là các Đấng Cứu Thế;

—and there, I guess, have been many, and the Lord Maitreya assumed this role in, well, let's say, about 500 BC when the true Buddha gave it up or, you know, passed it to him. So anyway, the Christ has a long term as World Saviour. Usually it's a 2,500-year span of office, term of office.

—và tôi nghĩ đã có nhiều vị như thế, và Chúa Tể Maitreya đã đảm nhận vai trò này vào khoảng năm 500 trước Công nguyên, khi Đức Phật thực sự từ bỏ vai trò ấy, hay truyền lại cho Ngài. Dù sao, Đức Christ đã giữ cương vị Đấng Cứu Thế trong một thời gian dài. Thông thường, nhiệm kỳ ấy kéo dài 2.500 năm.

[23] Their life expression embodied in every case the goal of the period during which They held office.

[23] trong mỗi trường hợp, sự biểu lộ sự sống của Các Ngài đều thể hiện mục tiêu của thời kỳ Các Ngài đảm nhiệm chức vụ.

And sometimes D.K. has given us various names of some of these great individuals who took humanity one step further.

Và đôi khi Chân sư DK đã cho chúng ta biết tên của một số Đấng vĩ đại này, những Đấng đã đưa nhân loại tiến thêm một bước.

[24] In the early days of the Hierarchy, millennia of years ago, neither the official Directors of the Hierarchy nor the Masters were of the calibre which They are today.

[24] Trong buổi đầu của Thánh đoàn, cách đây hàng thiên niên kỷ, cả các Đấng Lãnh Đạo chính thức của Thánh đoàn lẫn các Chân sư đều chưa đạt tầm vóc như ngày nay.

In other words, the Bodhisattva, the Manu, the Mahachohan were of relatively lower rank.

Nói cách khác, Đức Bồ Tát, Đức Manu và Đức Mahachohan khi ấy có cấp bậc tương đối thấp hơn.

[25] Had They been so, They would have been too far removed from the factual life of the cycle,

so any server has to be connected with the factual life of the field of service in which he works,

[26] and therefore useless for the cycle of divine life which existed

at that time. So there must be sufficient rapport between hierarchical officials and those they seek to serve. And of course, we can understand now that the heads of the Hierarchy in the future will be of a higher calibre than those who are presently officiating for the very same reason. We will continue to advance if all goes as it should.

[27] The growth of humanity and its evolutionary status (when compared with primordial and primitive man) can be seen in the quality of the Hierarchy today, which humanity produced and towards which it looks for guidance and teaching.

Hierarchy in the earlier days came from an earlier group. Maybe the, you know, maybe the 104 Kumaras were involved in forming the Hierarchy in earlier days. But it is hard to believe that, you know, they were not of a very, very high calibre. We don't know when it was that humanity began producing these.

We know that the Christ is of the Earth Chain, but maybe the Manu and almost certainly the Mahachohan are not, and yet they are still humanity from the Moon

[25] Nếu khi ấy Các Ngài đã đạt đến tầm vóc ấy, Các Ngài hẳn đã quá xa cách đời sống thực tế của chu kỳ,

vì thế, bất kỳ người phụng sự nào cũng phải gắn bó với đời sống thực tế của lĩnh vực phụng sự mà mình hoạt động,

[26] và do đó không thể giúp ích cho chu kỳ sự sống thiêng liêng đang tồn tại lúc bấy giờ.

vào thời điểm ấy. Vì vậy, phải có sự hoà hợp đủ mức giữa các vị chức sắc của Thánh đoàn và những người mà Các Ngài tìm cách phụng sự. Và dĩ nhiên, giờ đây chúng ta có thể thấu hiểu rằng những vị đứng đầu Thánh đoàn trong tương lai sẽ có tầm vóc cao hơn những vị đang đảm nhiệm chức vụ hiện nay, cũng chính vì lý do ấy. Chúng ta sẽ tiếp tục tiến lên nếu mọi việc diễn ra như cần phải thế.

[27] Có thể thấy sự tăng trưởng của nhân loại và trình độ tiến hoá của nhân loại (khi so với con người thời sơ khai và nguyên thuỷ) qua phẩm tính của Thánh đoàn ngày nay, vốn do nhân loại sản sinh và là nơi nhân loại hướng đến để tìm sự hướng dẫn và giáo huấn.

Trong những thời kỳ đầu, Thánh đoàn xuất phát từ một nhóm trước đó. Có lẽ 104 vị Kumara đã tham gia hình thành Thánh đoàn trong những thời kỳ đầu ấy. Nhưng thật khó tin rằng Các Ngài lại không có tầm vóc rất, rất cao. Chúng ta không biết nhân loại bắt đầu sản sinh những vị này từ khi nào.

Chúng ta biết rằng Đức Christ thuộc Dãy Địa Cầu, nhưng có lẽ Đức Manu và gần như chắc chắn Đức Mahachohan thì không, tuy vậy Các Ngài vẫn thuộc nhân loại từ Dãy Mặt

Chain. Or even if the hierarchical members came from the previous solar system, they would still be humanity. So anyway, some of those who individualized on the Earth Chain have made it into the ranks of Hierarchy even now, just as the Christ has, but not many. And the Christ has, what we are told, unparalleled speed in his evolution, probably because he so tremendously identified with the principle of love.

Trăng. Hoặc ngay cả khi các thành viên Thánh đoàn đến từ hệ mặt trời trước, Các Ngài vẫn thuộc nhân loại. Dù sao, một số vị đã biệt ngã hóa trên Dãy Địa Cầu nay đã gia nhập hàng ngũ Thánh đoàn, cũng như Đức Christ, nhưng không nhiều. Và theo những gì chúng ta được cho biết, Đức Christ có tốc độ tiến hoá vô song, có lẽ vì Ngài đã đồng hoá sâu sắc đến mức phi thường với nguyên khí bác ái.

So anyway, Hierarchy has produced—or humanity has produced the present Hierarchy from whatever source that humanity may have come, whether the Moon Chain or the earlier solar system. And then human beings today look towards Hierarchy as the graduates of their own system for guidance and teaching.

Dù sao, nhân loại đã sản sinh Thánh đoàn hiện nay, bất kể nhân loại ấy có thể đến từ nguồn nào, từ Dãy Mặt Trăng hay hệ mặt trời trước. Và rồi con người ngày nay hướng đến Thánh đoàn, những vị đã tốt nghiệp chính hệ thống của họ, để tìm sự hướng dẫn và giáo huấn.

[28] This is an interesting point which I offer for your consideration.

[28] Đây là một điểm thú vị mà Tôi đưa ra để các bạn suy xét.

So, you know, the doors to Hierarchy are open to such as we are if we fulfill the requirements, and we can take our place within the ranks of the Spiritual Hierarchy of the planet. It is after all the destiny of those who will willingly and willfully choose the Path of Initiation.

Vì vậy, cánh cửa vào Thánh đoàn mở ra cho những người như chúng ta nếu chúng ta đáp ứng các yêu cầu, và chúng ta có thể đảm nhận vị trí của mình trong hàng ngũ Thánh đoàn của hành tinh. Suy cho cùng, đó là vận mệnh của những người tự nguyện và đầy quyết tâm chọn Con Đường Điểm Đạo.

Not all human beings do.

Không phải mọi người đều chọn như vậy.

[29] Never forget, my brothers, that as it is humanity which has furnished the personnel of the Hierarchy—including the Christ, the first of our humanity to achieve divinity—

[29] Các huynh đệ của Tôi, đừng bao giờ quên rằng chính nhân loại đã cung cấp các thành viên cho Thánh đoàn—kể cả Đức Christ, người đầu tiên trong nhân loại chúng ta đạt đến thiên tính—

and, you know, what does he mean by "our humanity"? Maybe he means those individualized on the Earth Chain.

và Ngài muốn nói gì khi dùng cụm “nhân loại chúng ta”? Có lẽ Ngài muốn nói đến những vị đã biệt ngã hóa trên Dãy Địa Cầu.

[30] We have, therefore, the guarantee and the assurance of humanity's ultimate success.

[30] do đó, chúng ta có sự bảo đảm và niềm tin chắc chắn vào thành công tối hậu của nhân loại.

I mean, there have been those of equal or higher rank than the Christ, but they were not produced by Earth Chain humanity. And in fact, the Christ has outstripped the progress even of those who are Moon Chain humanity and humanity from the previous solar system.

Ý tôi là đã có những vị ngang hàng hoặc cao hơn Đức Christ, nhưng Các Ngài không do nhân loại Dãy Địa Cầu sản sinh. Và thực tế, Đức Christ đã vượt xa ngay cả sự tiến bộ của những vị thuộc nhân loại Dãy Mặt Trăng và nhân loại từ hệ mặt trời trước.

So therefore the awe with which he is regarded by those who know. The Tibetan lists himself as among the humblest of the friends of the Christ, and that is a technical term. Sometimes have to watch: when is the Tibetan using a term that seems like an ordinary term, like "I'm your friend," "friend of the Christ," and when, when he uses it, does he mean a technical category? For instance, "rich young man" and "young man." He says, "I was a young man then," something that happened to him in relation to Master K.H. A rich young man we know is an initiate of the third degree.

Vì vậy, những ai biết Ngài đều nhìn Ngài với lòng kính sợ. Chân sư Tây Tạng tự xếp mình vào hàng những người khiêm nhường nhất trong số các bằng hữu của Đức Christ, và đó là một thuật ngữ chuyên môn. Đôi khi phải lưu ý: khi nào Chân sư Tây Tạng dùng một thuật ngữ có vẻ thông thường, như "Tôi là bằng hữu của em", "bằng hữu của Đức Christ", và khi Ngài dùng thuật ngữ ấy, liệu Ngài có hàm ý một phạm trù chuyên môn không? Chẳng hạn, "người thanh niên giàu có" và "người thanh niên". Ngài nói: "Khi ấy Tôi còn là một thanh niên", khi kể một sự việc xảy đến với Ngài trong mối liên hệ với Chân sư KH. Chúng ta biết rằng người thanh niên giàu có là một điểm đạo đồ bậc ba.

Maybe a "young man" is an initiate of the second degree. Because it's a little peculiar to say, well, "I was a young man when this happened." We know he's speaking of something spiritual.

Có lẽ "người thanh niên" là một điểm đạo đồ bậc hai. Bởi nói "Khi điều này xảy ra, Tôi còn là một thanh niên" thì hơi khác thường. Chúng ta biết Ngài đang nói về một điều thuộc tinh thần.

[31] Source reference — not read aloud: The three major Executives of the Hierarchy:

[31] Ba Đấng Điều Hành chính của Thánh đoàn:

The three main executives of Hierarchy then are

Vậy ba vị điều hành chính của Thánh đoàn là

[32] 1. the Christ, representing the Ray of Love-Wisdom;

[32] 1. Đức Christ, đại diện cho cung hai Bác Ái – Minh Triết,

[33] 2. The Manu, representing the first Ray of Will or Power,

[33] 2. Đức Manu, đại diện cho cung một Ý Chí hay Quyền Năng,

[34] 3. The Mahachohan, representing the third Ray of Active Intelligence,

[34] 3. Đức Mahachohan, đại diện cho cung ba Trí Tuệ Hoạt Động,

The present Mahachohan is a seventh-ray soul and no doubt a third-ray Monad, and that is the Master Rakoczy, Master R. And people sometimes forget to understand Master R in terms of the third ray, his monadic ray.

Đức Mahachohan hiện nay là một linh hồn cung bảy và chắc chắn là một Chân thần cung ba, và đó là Chân sư Rakoczy, Chân sư R. Đôi khi người ta quên tìm hiểu Chân sư R. theo cung ba, cung chân thần của Ngài.

After all, he is the Mahachohan, and a Chohan has to be expressive of his monadic ray. So watch carefully that, and when Master R is considered, both the third ray and the seventh ray have to be considered.

Xét cho cùng, Ngài là Đức Mahachohan, và một vị Chohan phải biểu lộ cung chân thần của mình. Vì vậy, hãy chú ý kỹ điều đó; khi xem xét Chân sư R., phải xem xét cả cung ba lẫn cung bảy.

The three major executives

Ba vị điều hành chính

[35] are responsible to the Lord of the World for the processing of the life and impulse which condition the evolutionary process.

[35] chịu trách nhiệm trước Đức Chúa Tể Thế Giới về việc xử lý sự sống và xung lực tác động lên tiến trình tiến hoá.

So they are great coordinators of the activity of Hierarchy along the principal ray lines: the first, second, and third.

Như vậy, Các Ngài là những vị điều phối vĩ đại đối với hoạt động của Thánh đoàn theo các tuyến cung chính: cung một, cung hai và cung ba.

[36] This statement is made without any further definition by me because the whole subject is too abstruse

[36] Tôi đưa ra phát biểu này mà không xác định gì thêm, vì toàn bộ chủ đề quá thâm áo

—oh goodness—

—ôi trời—

[37] and it would require another Treatise like that on Cosmic Fire to make it even a little clearer.

[37] và cần có một bộ luận khác như Luận về Lửa Vũ Trụ mới có thể làm sáng tỏ thêm dù chỉ đôi chút.

So let us begin to have a sense of what it is we know and what we do not know.

Vậy chúng ta hãy bắt đầu có ý thức về những gì mình biết và những gì mình chưa biết.

The processing of the life and impulse which condition the evolutionary process

Việc điều phối sự sống và xung lực vốn định hình tiến trình tiến hoá

—this life aspect must be closely related to the first ray, a great energy, and it has to be allocated in relation to the world of form according to the pattern which is purpose.

—phương diện sự sống này hẳn phải liên hệ mật thiết với cung một, một năng lượng vĩ đại, và phải được phân bổ trong mối liên hệ với thế giới hình tướng theo mô hình vốn là thiên ý.

And all of this is most abstruse and deals with plans and intentions which are far beyond our comprehension. But these three executives know something of what must be done with humanity and the lower kingdoms in order to process the life impulse which conditions the evolutionary process—processing the life and impulse. They know something of this, and things don't just happen. They happen under intelligent guidance, and intelligent, willful, loving guidance is offered by this combination of beings who are the great coordinators in the ashram of Sanat Kumara.

Tất cả những điều này đều vô cùng thâm sâu khó hiểu, và đề cập đến những kế hoạch cùng ý định vượt xa khả năng lĩnh hội của chúng ta. Nhưng ba vị điều hành này biết phần nào những việc phải làm với nhân loại và các giới thấp để điều phối xung lực sự sống vốn định hình tiến trình tiến hoá—điều phối sự sống và xung lực. Các Ngài biết phần nào về điều này, và mọi việc không đơn thuần tự xảy ra. Chúng diễn ra dưới sự hướng dẫn sáng suốt; và tập hợp các Đấng này, những vị điều phối vĩ đại trong ashram của Sanat Kumara, mang đến sự hướng dẫn sáng suốt, đầy ý chí và tình thương.

[38] Humanity can only be the recipient of this type of information after the first Ray of Will or Power has become more active;

[38] Nhân loại chỉ có thể tiếp nhận loại thông tin này sau khi cung một Ý Chí hay Quyền Năng trở nên hoạt động mạnh mẽ hơn;

It's all about the will aspect, I suppose, and basically DK is telling us we understand little if anything about the will aspect. Even disciples understand little if anything, and

Tôi cho rằng tất cả đều liên quan đến phương diện ý chí, và về cơ bản, Chân sư DK đang nói với chúng ta rằng chúng ta hiểu rất ít, nếu có hiểu chút nào, về phương diện ý chí. Ngay cả

so what does the average human being understand?

các đệ tử cũng hiểu rất ít, nếu có hiểu chút nào; vậy người bình thường hiểu được gì?

[39] this will take place when the work of the second Ray of Love-Wisdom has reached its next cyclic crisis point.

[39] điều này sẽ xảy ra khi công việc của cung hai Bác Ái – Minh Triết đạt đến điểm khủng hoảng kế tiếp trong chu kỳ của nó.

Now when would this be? We know we're in a 500-year cycle that ends in 2075, but in a larger sense, the Christ is returning with the Hierarchy. It's a huge second-ray impulse.

Vậy khi nào điều này sẽ xảy ra? Chúng ta biết mình đang ở trong một chu kỳ 500 năm kết thúc vào năm 2075, nhưng theo nghĩa rộng hơn, Đức Christ đang trở lại cùng Thánh đoàn. Đó là một xung lực cung hai hết sức lớn lao.

And the Age of Aquarius is upon us, and its esoteric ruler is Jupiter, presenting the second ray, and one of its second-ray rulers is Venus, which is subtly presenting the second ray. So

Kỷ nguyên Bảo Bình đang đến với chúng ta, và chủ tinh nội môn của nó là Sao Mộc, biểu lộ cung hai; một trong các chủ tinh cung hai của nó là Sao Kim, vốn biểu lộ cung hai một cách tinh tế. Vì vậy

this will take place when the work of the second Ray of Love-Wisdom has reached its next cyclic crisis point.

điều này sẽ diễn ra khi công việc của Cung hai Bác Ái – Minh Triết đạt đến điểm khủng hoảng kế tiếp trong chu kỳ của nó.

Well, we are reminded of this: "No man cometh unto the Father, except through me." So it's the development of the second aspect which leads to our understanding of the first.

Chúng ta được nhắc nhớ lời này: “Không ai đến được với Cha, nếu không qua Ta.” Như vậy, chính sự phát triển phương diện thứ hai dẫn chúng ta đến chỗ thấu hiểu phương diện thứ nhất.

[40] The crisis points of a ray are ever indicative of success and have in them the quality of joy.

[40] Các điểm khủng hoảng của một cung luôn báo hiệu thành công và hàm chứa phẩm tính của sự hoan hỉ.

Maybe they are the high points of the ray cycle—perhaps the high points of the ray cycle. Well, of course, in this 500-year cycle, we have reached that high point in 1825. It's a 500-year cycle going from 1575 to 2075, so 1825 was a high point if that's what a cyclic crisis point means. But maybe there is another second-ray cycle about which we

Có lẽ đó là những đỉnh điểm của chu kỳ cung —có lẽ là những đỉnh điểm của chu kỳ cung. Dĩ nhiên, trong chu kỳ 500 năm này, chúng ta đã đạt đến đỉnh điểm ấy vào năm 1825. Đây là một chu kỳ 500 năm kéo dài từ năm 1575 đến năm 2075, nên năm 1825 là một đỉnh điểm, nếu đó là ý nghĩa của một điểm khủng hoảng theo chu kỳ. Nhưng có lẽ còn một chu kỳ cung hai khác mà chúng ta chưa

are not told, and certainly maybe in a larger sense it does exist.

được cho biết, và theo nghĩa rộng hơn, rất có thể chu kỳ ấy thực sự tồn tại.

We're told, for instance, even though the sixth ray is passing out, that we're in the middle of a sixth-ray cycle which still has 21,000 years to run, so obviously it's a much larger cycle in a planetary sense. And itself is part of a fourth-ray cycle which is more connected with numbers like 40,000 and 44,000. How to decipher that is difficult.

Chẳng hạn, chúng ta được cho biết rằng mặc dù cung sáu đang rút đi, chúng ta vẫn đang ở giữa một chu kỳ cung sáu còn kéo dài thêm 21.000 năm nữa; vậy rõ ràng đó là một chu kỳ lớn hơn nhiều xét trên bình diện hành tinh. Và bản thân chu kỳ ấy lại là một phần của chu kỳ cung bốn, liên hệ nhiều hơn với những con số như 40.000 và 44.000. Giải mã điều đó như thế nào quả là khó.

But anyway, I think the point to grasp from it is that there are the cycles that relate to the human souls and Monads and to the human family as a whole, and then there are these much larger, greater cycles relating to the planet and also to the solar system. DK has talked about—you can look for a second-ray cycle of 5,000 years, and it would probably be connected in some way with the Bodhisattva. Of course our present Bodhisattva, the Christ, is having a 5,000-year cycle.

Dù sao, tôi nghĩ điều cần nắm bắt ở đây là có những chu kỳ liên quan đến các linh hồn và Chân thần con người, cũng như toàn thể gia đình nhân loại; rồi có những chu kỳ lớn hơn rất nhiều, liên quan đến hành tinh và cả hệ mặt trời. Chân sư DK đã đề cập đến điều này —các bạn có thể tìm một chu kỳ cung hai dài 5.000 năm, và chu kỳ ấy có lẽ liên hệ theo cách nào đó với Đức Bồ Tát. Dĩ nhiên, Đức Bồ Tát hiện nay của chúng ta, Đức Christ, đang trải qua một chu kỳ 5.000 năm.

Another cycle is 2,500 years, or certainly 25,000 related to a great Platonic year, and maybe more related to the fourth ray, and 9,000 related to the third ray, and so forth. He deals with this a bit in *A Treatise on Cosmic Fire*, just telling us that there are those larger cycles, but not telling us the rays that may be involved with them. So Stephen Pugh has done a lot of work on this and, you know, extracted from the books in several cases the confirmation, for instance, of the number nine being related to the third-ray cycle and the number five—of course he does say that.

Một chu kỳ khác là 2.500 năm, hoặc chắc chắn là 25.000 năm liên quan đến một đại niên Platon, và có lẽ liên quan nhiều hơn đến cung bốn; còn 9.000 năm thì liên quan đến cung ba, v.v. Ngài bàn đôi chút về điều này trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chỉ cho chúng ta biết có những chu kỳ lớn hơn ấy, nhưng không cho biết những cung nào có thể liên quan đến chúng. Stephen Pugh đã nghiên cứu vấn đề này rất nhiều và trong một số trường hợp đã trích ra từ các sách những lời xác nhận, chẳng hạn số chín liên quan đến chu kỳ cung ba, còn số năm—dĩ nhiên Ngài có nói điều đó.

DK says that to the second-ray cycle, but Stephen got these things together and put

Chân sư DK nói điều đó về chu kỳ cung hai, nhưng Stephen đã tập hợp những điều này

them under the eye so people could see them more easily.

và trình bày ra trước mắt mọi người để họ dễ thấy hơn.

[41] Mankind will then be much freer from the spirit of separateness, and a measure of peace, unity and cooperation will be conditioning human relations.

[41] Bấy giờ, nhân loại sẽ thoát khỏi tinh thần chia rẽ nhiều hơn, và một mức độ hoà bình, hợp nhất và hợp tác sẽ định hình các mối quan hệ nhân loại.

Not totally, right? Because the Judgment Day is still far in the future, and until then we will be disturbed by the Black Lodge.

Chưa hoàn toàn, phải không? Bởi Ngày Phán Xét vẫn còn ở tương lai rất xa, và cho đến lúc ấy, Hắc đoàn vẫn sẽ gây xáo trộn cho chúng ta.

So

Vì vậy

[42] there is a constant shifting in the state of the planetary consciousness and this, though implemented from Shamballa, is produced by humanity itself;

[42] Trạng thái tâm thức hành tinh không ngừng chuyển biến, và mặc dù Shamballa thúc đẩy sự chuyển biến này, chính nhân loại tạo ra nó;

So Shamballa must respond, but humanity has a great responsibility for its own level of consciousness. And its level of consciousness contributes to what DK calls here the state of planetary consciousness. Okay.

Vì vậy, Shamballa phải đáp ứng, nhưng nhân loại có trách nhiệm lớn lao đối với cấp độ tâm thức của chính mình. Và cấp độ tâm thức ấy góp phần tạo nên điều Chân sư DK gọi ở đây là trạng thái tâm thức hành tinh.

[43] this unfolding human consciousness leads mankind eventually out of the fourth kingdom in nature into the fifth,

[43] tâm thức nhân loại đang khai mở này cuối cùng dẫn nhân loại ra khỏi giới thứ tư trong thiên nhiên để bước vào giới thứ năm,

There's a certain group of Monads which will be led into the fifth kingdom of nature. Some will remain in the fourth, but eventually all the Monads that are presently in the fourth kingdom of nature will find their way into the fifth and into the sixth and on and on.

Có một nhóm Chân thần nhất định sẽ được dẫn vào giới thứ năm trong thiên nhiên. Một số sẽ ở lại giới thứ tư, nhưng cuối cùng, mọi Chân thần hiện ở trong giới thứ tư trong thiên nhiên đều sẽ tìm đường vào giới thứ năm, rồi giới thứ sáu, và cứ tiếp tục như thế.

[44] the hierarchy of souls,

[44] Thánh đoàn các linh hồn,

—those who realize they are souls and function as souls—

—những vị nhận biết mình là linh hồn và hoạt động như những linh hồn—

[45] and—at the same time—raises the level of consciousness in all the three subhuman kingdoms.

[45] và—đồng thời—nâng cao cấp độ tâm thức trong cả ba giới dưới nhân loại.

Because you cannot help but improve others as you improve yourself. So the idea of "touch one, touch all," for better or for worse, is very, very clearly indicated.

Bởi khi cải thiện chính mình, các bạn tất yếu cũng giúp người khác tiến bộ. Vì vậy, ý tưởng "chạm đến một là chạm đến tất cả", dù theo chiều hướng tốt hơn hay xấu hơn, được thể hiện hết sức rõ ràng.

[46] This series of happenings will remain for a long time inexplicable to man, though the results can be seen in the effect which humanity has had on the animal kingdom, through domestication;

[46] Chuỗi diễn biến này sẽ còn là điều con người chưa thể lý giải trong một thời gian dài, dù có thể thấy kết quả qua tác động của nhân loại lên giới động vật bằng việc thuần hoá;

And even today, scientists are noting the tremendous apparent growth of intelligence in the animal kingdom.

Ngay cả ngày nay, các nhà khoa học cũng đang ghi nhận sự gia tăng rõ rệt và to lớn về trí thông minh trong giới động vật.

They're just simply saying that animals are more intelligent, seem more intelligent even than they were 50 years ago or 100 years ago. So what's happening? You know, maybe we're noticing this, and humanity through much of its distress is rising and taking with them the lower kingdoms.

Họ chỉ nói rằng động vật thông minh hơn, dường như còn thông minh hơn so với 50 năm hay 100 năm trước. Vậy điều gì đang diễn ra? Có lẽ chúng ta đang nhận thấy điều này: qua biết bao khổ đau, nhân loại đang vươn lên và mang theo các giới thấp.

[47] on the vegetable kingdom, through specialisation and science;

[47] lên giới thực vật bằng sự chuyên biệt hoá và khoa học;

So on the animal kingdom through domestication, on the vegetable kingdom through specialization, a certain type of—well, maybe you don't call it breeding, but selection when we cultivate certain forms in the vegetable kingdom.

Như vậy, đối với giới động vật thì thông qua việc thuần hóa, còn đối với giới thực vật thì thông qua sự chuyên biệt hóa, một loại hình nhất định—có lẽ không gọi là gây giống, mà là chọn lọc, khi chúng ta trồng trọt những hình tướng nhất định trong giới thực vật.

[48] and on the mineral kingdom, through the skilled utilisation of metals and the widespread use of the mineral products of the earth.

[48] và lên giới kim thạch bằng việc sử dụng kim loại một cách thành thạo và sử dụng rộng rãi các sản phẩm khoáng vật của Trái Đất.

That we certainly have, and the question of the skilled utilization of metals. It's interesting how we tend to use metals and maybe no longer stone so much. And the days for our utilization of the gems maybe lies ahead. Right now they're used for ornamentation, but apparently in former times they had very strong functional purposes when occultism was more generally understood. So we're involved now largely for building purposes and for purposes of war, and yes, mostly those two. And, you know, for medical instruments and all kinds of instrumentation, we're using metals largely. But it can change with the re-arising of the ancient crystal technology, gem technology.

Chắc chắn chúng ta đã làm điều đó, cùng với việc sử dụng kim loại một cách thành thạo. Thật thú vị khi chúng ta có xu hướng sử dụng kim loại và có lẽ không còn dùng đá nhiều như trước. Có lẽ thời đại chúng ta sử dụng các loại đá quý vẫn còn ở phía trước. Hiện nay chúng được dùng để trang sức, nhưng dường như trong những thời kỳ trước, khi huyền bí học được thấu hiểu rộng rãi hơn, chúng có những công dụng thực tiễn rất mạnh mẽ. Hiện giờ, chúng ta chủ yếu sử dụng kim loại cho mục đích xây dựng và chiến tranh; đúng vậy, phần lớn là hai mục đích ấy. Chúng ta cũng dùng kim loại rất nhiều cho các dụng cụ y khoa và đủ loại thiết bị. Nhưng điều này có thể thay đổi khi công nghệ tinh thể và công nghệ đá quý thời cổ tái xuất hiện.

[49] It must be borne in mind that the Council Chamber of the Lord at Shamballa is a unit,

[49] Cần ghi nhớ rằng Hội Đồng của Đức Chúa Tể tại Shamballa là một đơn vị hợp nhất,

—that the Hierarchy is a unit. Well, it's characterized by the number one, isn't it?—

—rằng Thánh đoàn là một đơn vị hợp nhất. Đặc trưng của nó là số một, phải không?—

[50] but that the Hierarchy is a differentiation based on this basic unity into the seven major Ashrams and the forty-nine Ashrams which are gradually forming.

[50] còn Thánh đoàn là sự biến phân của sự hợp nhất căn bản này thành bảy ashram chính và bốn mươi chín ashram đang dần hình thành.

And that's very important: they are not yet formed, and certain of the ray Ashrams are more formed in their sevenfoldness than others. He tells us about that, and which ones have—the Second Ray Ashram is almost completely formed, but the First Ray

Điều đó rất quan trọng: các ashram ấy chưa hình thành hoàn chỉnh, và một số ashram thuộc các cung đã hình thành cấu trúc thất phân đầy đủ hơn những ashram khác. Ngài cho chúng ta biết về điều đó, và những ashram nào đã hình thành—Ashram Cung

Ashram very little so, in terms of its sevenfold differentiation.

hai gần như đã hình thành hoàn chỉnh, nhưng Ashram Cung một thì mới hình thành rất ít xét về sự biến phân thất phân của nó.

So, it's a three-in-one in a way in Shamballa, or kind of a six-in-one. There are the three Buddhas of Activity, which are kind of like a trinity with the Lord of the World, but there are also the three esoteric Buddhas. And so, we have the six surrounding the one, but they function in this first ray area of the planet as a unity, whereas Hierarchy functions more in terms of sevenfoldness. And thinking about the monadic plane and its sevenfoldness as the first plane of form, and the relation of seven to the idea of form.

Vì vậy, theo một cách nào đó, tại Shamballa có ba trong một, hay có thể nói là sáu trong một. Có ba vị Phật Hoạt Động, tạo thành một dạng Ba Ngôi cùng với Đức Chúa Tể Thế Giới, nhưng cũng có ba vị Phật nội môn. Như vậy, chúng ta có sáu vị vây quanh một vị, nhưng Các Ngài hoạt động như một sự hợp nhất trong khu vực cung một này của hành tinh, trong khi Thánh đoàn hoạt động thiên về tính thất phân hơn. Và hãy suy ngẫm về cõi chân thần cùng tính thất phân của nó, với tư cách cõi hình tướng đầu tiên, cũng như mối liên hệ giữa số bảy và ý tưởng về hình tướng.

So, in a way, there's kind of an interesting—when you look at the logoic plane, you have a one. When you look at the monadic plane, you have a seven. And they are poles in a way. And the great—what do we call it?—receptivity relates to the Hierarchy, and the positivity relates to Shamballa, although Hierarchy is positive towards such forms of life as we are.

Vì vậy, theo một cách nào đó, có điều khá thú vị—khi nhìn vào cõi Thượng đế, các bạn có số một. Khi nhìn vào cõi chân thần, các bạn có số bảy. Theo một cách nào đó, chúng là hai cực. Và tính tiếp nhận lớn lao—chúng ta gọi nó là gì nhỉ?—liên hệ với Thánh đoàn, còn tính dương liên hệ với Shamballa, mặc dù Thánh đoàn mang tính dương đối với những hình thái sự sống như chúng ta.

[51] The Hierarchy is, however, a unity within itself, for the entire ashramic life is guarded by a ring-pass-not, created by its radiation;

[51] Tuy nhiên, bản thân Thánh đoàn là một khối hợp nhất, vì một vòng-giới-hạn, do bức xạ của Thánh đoàn tạo ra, bảo vệ toàn bộ sự sống ashram;

so, the diversification of it does not lead to any type of fragmentation.

vì vậy, sự đa dạng hóa của Thánh đoàn không dẫn đến bất kỳ hình thức phân mảnh nào.

[52] the seven and the forty-nine Ashrams are held together by the magnetic interplay of the whole.

[52] sự tương tác từ tính của toàn thể gắn kết bảy và bốn mươi chín ashram với nhau.

So love, love-wisdom, this type of magnetism holds diverse related units together. The radiation of love-wisdom—

Như vậy, tình thương, Bác Ái – Minh Triết, loại từ điện này giữ các đơn vị đa dạng có liên hệ với nhau gắn kết lại. Sự bức xạ của Bác Ái – Minh Triết—

[53] It is this radiation which affects by its quality the senior aspirants in the world,

[53] Chính bức xạ này, qua phẩm tính của nó, tác động đến những người chí nguyện tiến bộ trên thế giới,

—and here "aspirants" is being used in a higher sense, I think—

—và tôi nghĩ ở đây “người chí nguyện” đang được dùng theo nghĩa cao hơn—

[54] and draws them gradually into relationship with itself and finally into its magnetic field.

[54] dần dần thu hút họ vào mối liên hệ với nó và cuối cùng vào từ trường của nó.

So in a sense, since even if you have not taken the third initiation, you're still an aspirant, so disciples in this case are seen as senior aspirants.

Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, ngay cả khi chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba, các bạn vẫn là người chí nguyện; do đó, trong trường hợp này, các đệ tử được xem là những người chí nguyện cao cấp.

[55] This is aided by the clarity of perception, the intensification of the livingness of the rightly oriented aspirant.

[55] Sự sáng rõ trong nhận thức và sự gia tăng sức sống của người chí nguyện có định hướng đúng đắn hỗ trợ tiến trình này.

Livingness:

Sức sống:

[56] I prefer the word "livingness" to that of "vibration," so widely used in modern occultism.

[56] Tôi thích dùng từ “sức sống” hơn từ “rung động” vốn được sử dụng rất rộng rãi trong huyền bí học hiện đại.

And when DK is telling us, well, "I'm using this word, but it's inadequate; I prefer this word rather than that word," we should pay attention to the kind of reason that may be found underlying his statement. So, we are being drawn towards the Ashram, and the Hierarchy wants us to be drawn towards the Ashram, and has given tools even to us to help draw others towards the Ashram.

Khi Chân sư DK nói với chúng ta: “Tôi đang dùng từ này, nhưng nó chưa thích đáng; Tôi thích từ này hơn từ kia”, chúng ta nên chú ý đến lý do có thể nằm sau lời phát biểu của Ngài. Như vậy, chúng ta đang được thu hút về phía Ashram, và Thánh đoàn muốn chúng ta được thu hút về phía Ashram, đồng thời còn trao cho chúng ta những công cụ để giúp thu hút người khác về phía Ashram.

It's all a great cosmic magnet, as Master M. would say. So, we have a radiation of Hierarchy, a radiation of Hierarchy which brings about coherence. And the magnetic interplay of the whole is a protection. Magnetic interplay of the whole is a factor of integration and integrity and of protection. Using magnetism as a protection—maybe humanity is only now beginning to do that. I think we can see that in some groups that are so correctly magnetically related, the members are so related, that there's a certain integrity in such a group and its invincibility from attacks from disintegrative forces.

Tất cả đều là một nam châm vũ trụ vĩ đại, như Chân sư M. sẽ nói. Vậy chúng ta có sự bức xạ của Thánh đoàn, một sự bức xạ của Thánh đoàn tạo nên sự gắn kết. Và sự tương tác từ tính của toàn thể là một sự bảo vệ. Sự tương tác từ tính của toàn thể là một yếu tố của sự tích hợp, tính toàn vẹn và sự bảo vệ. Dùng từ điện làm phương tiện bảo vệ—có lẽ chỉ đến bây giờ nhân loại mới bắt đầu làm điều đó. Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy điều này trong một số nhóm mà các thành viên liên hệ với nhau đúng đắn về từ tính đến mức nhóm ấy có một tính toàn vẹn nhất định và không thể bị các mãnh lực gây tan rã đánh bại.

Okay.

Được rồi.

[57] There is therefore a dual inflow into the Ashram of Sanat Kumara, controlled and directed by the three hierarchical Directors:

[57] Do đó, có một dòng tuôn vào kép đi vào ashram của Sanat Kumara, do ba Đấng Lãnh Đạo của Thánh đoàn kiểm soát và hướng dẫn:

—and let's remind ourselves, also called coordinators. So, a dual inflow into the Hierarchy—Ashram of Sanat Kumara, Hierarchy. And what is this? Well:

—và chúng ta hãy nhớ rằng Các Ngài cũng được gọi là những vị điều phối. Vậy có một dòng tuôn vào kép đi vào Thánh đoàn—Ashram của Sanat Kumara, tức Thánh đoàn. Và đó là gì?

[58] 1. **From Shamballa itself. This is a flow of energising life or of what we might call**

[58] 1. Từ chính Shamballa. Đây là một dòng sự sống tiếp năng lượng, hay điều chúng ta có thể gọi là

—I love this term—

—tôi rất thích thuật ngữ này—

[59] "unfettered enlightenment";

[59] " sự giác ngộ không ràng buộc";

that is the quality which exists in terms of the luminosity of Shamballa and what it knows of all things within the planetary ring-pass-not. We might say that not all is known within Hierarchy, but all of a

đó là phẩm tính hiện hữu trong sự rạng ngời của Shamballa và trong những gì Shamballa biết về mọi sự bên trong vòng-giới-hạn hành tinh. Có thể nói rằng trong Thánh đoàn, không phải mọi điều đều đã được biết,

planetary nature that can be known is known within Shamballa.

nhưng trong Shamballa, mọi điều thuộc bản chất hành tinh mà có thể biết đều đã được biết.

So the inflow into Hierarchy, let's call it this, into Hierarchy

Vậy dòng tuôn vào Thánh đoàn, chúng ta hãy gọi như thế, vào Thánh đoàn

from Shamballa itself. This is

từ chính Shamballa. Đây là

what we might call

điều mà chúng ta có thể gọi là

"unfettered"

“không ràng buộc”

—unchained, completely released—

—không xiềng xích, hoàn toàn giải phóng—

"enlightenment";

“sự giác ngộ”;

[60] this impresses the purpose or the will of the Lord of the World upon the united Hierarchy in a manner incomprehensible to you;

[60] dòng này ấn truyền Thiên Ý hay ý chí của Đức Chúa Tể Thế Giới lên Thánh đoàn hợp nhất theo một cách mà các bạn không thể thấu hiểu;

well, we don't know much of the divine will, and Hierarchy is learning something of it. But every time we get a hint as to what the purpose in the larger context might be, the purpose of our particular planet, maybe some little bit of this impression is coming through.

Chúng ta không biết nhiều về Ý Chí thiêng liêng, còn Thánh đoàn đang học hỏi phần nào về điều đó. Nhưng mỗi khi chúng ta nhận được một gợi ý về thiên ý trong bối cảnh rộng lớn hơn, thiên ý của hành tinh riêng của chúng ta, có lẽ một chút ấn tượng ấy đang truyền đến.

[61] it also creates a dynamic magnetic impulse which enables the graded initiates, through the medium of the Ashrams, to organise the Plan and set it in motion, so that the Purpose gradually materialises on earth.

[61] nó cũng tạo ra một xung lực từ tính năng động, giúp các điểm đạo đồ thuộc những cấp bậc khác nhau, thông qua các ashram, tổ chức Thiên Cơ và đưa Thiên Cơ vào hoạt động, để Thiên Ý dần hiện hình trên Trái Đất.

We would say via the Plan, right? Purpose materializes via the Plan. And it is a dynamic magnetic impulse which makes it possible to organize the Plan and implement the Plan.

Chúng ta sẽ nói là thông qua Thiên Cơ, phải không? Thiên Ý hiện hình thông qua Thiên Cơ. Và chính một xung lực từ tính năng động khiến việc tổ chức và thực hiện Thiên Cơ trở nên khả thi. Rất thú vị. Tất cả những điều

Very interesting. All of this coming as part of the flow of energizing life.

này đều đến như một phần của dòng sự sống tiếp sinh lực.

[62] Because the senior initiates,

[62] Vì các điểm đạo đồ cao cấp,

—there are senior aspirants, senior disciples, senior initiates; okay, they all have different grade—

—có những người chí nguyện cao cấp, các đệ tử cao cấp, các điểm đạo đồ cao cấp; tất cả đều có những cấp bậc khác nhau—

because the senior initiates,

bởi các điểm đạo đồ cao cấp,

[63] from the Christ down to the initiates of the fourth degree,

[63] từ Đức Christ xuống đến các điểm đạo đồ bậc bốn,

—and I suppose, well, now we learn this includes initiates of the fourth degree—

—và tôi cho rằng giờ đây chúng ta biết điều này bao gồm cả các điểm đạo đồ bậc tư—

[64] are conscious in varying ways (according to ray) of the Eternal Now, and can work free from the compulsion of time.

[64] nhận biết Hiện Tại Vĩnh Cửu theo những cách khác nhau (tuỳ theo cung), và có thể hoạt động mà không chịu sự thúc ép của thời gian,

And that is such an important statement, because time indeed is compelling upon the personality, and any one of us knows that.

Đó là một phát biểu hết sức quan trọng, bởi thời gian quả thực tạo sức ép lên phàm ngã, và bất kỳ ai trong chúng ta cũng biết điều đó.

As DK tells us, the personality feels time is short, and I'm sure we all work under that time pressure, feeling we have to accomplish certain things within a certain unit of time.

Như Chân sư DK cho chúng ta biết, phàm ngã cảm thấy thời gian ngắn ngủi, và tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều làm việc dưới áp lực thời gian ấy, cảm thấy mình phải hoàn thành những việc nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

[65] They can see the impressed Purpose as a more complete whole than can initiates of lesser degree and development.

[65] Các Ngài có thể thấy Thiên Ý được ấn truyền như một toàn thể trọn vẹn hơn so với các điểm đạo đồ có cấp bậc và trình độ phát triển thấp hơn.

We might say who are still working under the compulsion of Saturn—Saturn time.

Có thể nói rằng những vị ấy vẫn đang làm việc dưới sự thúc ép của Sao Thổ—thời gian của Sao Thổ.

[66] It is this capacity which makes Them responsive to Shamballa, where the living will of the "Unknown God" (for a period of a life cycle) is seen in completeness and is already existent.

We've talked about the "Unknown God," and you know, from one sense, this might be the One About Whom Naught May Be Said, or perhaps our cosmic Logos, our local, containing cosmic Logos, who is in fact but a chakra within the Unknown God, if the Unknown God means the One About Whom Naught May Be Said. And then we also had to speak of as well the cosmic Logos of the Great Bear, which has the Rishis, each one of which acts as a Monad to a particular planet in our solar system, or maybe to more than one planet.

And that monadic relationship, I pointed that out last time. Let's see what happens here. Dynamic magnetic impulse which enables the Plan to serve the purpose, and these initiates—something happens, you know, the mountain whereon form dies, the fourth degree, can be also the mountain whereon time dies, time in the usual sense, and at least the long-term understanding can be brought through. And the dawning of the eternal and the Eternal Now in infinite duration, these are probably coming in very strongly at the fourth initiation. Interestingly enough, Saturn is one of those planets that rules the fourth initiation with Mercury.

Saturn is the Lord of Time, but something happens to our conception of time at this fourth initiation when we enter the cosmic ethers. Our normal conception of time has so much to do with our brain consciousness, DK tells us, and probably within conditions

[66] Chính năng lực này giúp Các Ngài đáp ứng với Shamballa, nơi ý chí sống động của "Thượng đế Chưa Được Biết Đến" (trong một thời kỳ của chu kỳ sự sống) hiển lộ trọn vẹn và đã hiện hữu.

Chúng ta đã nói về "Thượng đế Bất Khả Tri", và theo một nghĩa nào đó, đây có thể là Đấng Bất Khả Tư Nghị, hoặc có lẽ là Thượng đế vũ trụ của chúng ta, vị Thượng đế vũ trụ bao hàm chúng ta trong khu vực này, Đấng thực ra chỉ là một luân xa bên trong Thượng đế Bất Khả Tri, nếu Thượng đế Bất Khả Tri hàm ý Đấng Bất Khả Tư Nghị. Rồi chúng ta cũng đã phải nói đến Thượng đế vũ trụ của chòm Đại Hùng, với các vị Rishi, mỗi vị hoạt động như một Chân thần đối với một hành tinh nhất định trong hệ mặt trời của chúng ta, hoặc có lẽ đối với nhiều hơn một hành tinh.

Và mối liên hệ chân thần ấy, tôi đã chỉ ra lần trước. Hãy xem điều gì xảy ra ở đây. Xung động từ tính năng động giúp Thiên Cơ phụng sự thiên ý, và với các điểm đạo đồ này, có điều gì đó xảy ra: ngọn núi nơi hình tướng chết đi, ở cấp độ thứ tư, cũng có thể là ngọn núi nơi thời gian chết đi, thời gian theo nghĩa thông thường; và ít nhất, sự thấu hiểu dài hạn có thể được truyền đạt. Và sự hé rạng của cái vĩnh cửu cùng Hiện Tại Vĩnh Cửu trong trường tồn vô hạn có lẽ đang xuất hiện rất mạnh mẽ ở lần điểm đạo thứ tư. Khá thú vị là Sao Thổ là một trong những hành tinh cai quản lần điểm đạo thứ tư, cùng với Sao Thủy.

Sao Thổ là Chúa Tể của Thời Gian, nhưng có điều gì đó xảy ra với quan niệm của chúng ta về thời gian ở lần điểm đạo thứ tư này, khi chúng ta bước vào các cõi dĩ thái vũ trụ. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng quan niệm thông thường của chúng ta về thời gian liên hệ rất nhiều đến tâm thức bộ não,

within the dense physical body of the Planetary Logos, the Solar Logos also.

và có lẽ còn đến những điều kiện bên trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, cũng như của Thái dương Thượng đế.

So there in Shamballa, the living will, living will as an active, impulsive force is seen. And here seeing in completeness—here "will" seems to be equivalent to "purpose," because you see the will in completeness; it's like seeing the purpose in completeness and is already existent, and does not have to be worked out in matter.

Vì vậy, tại Shamballa, người ta thấy ý chí sống động, ý chí sống động như một mãnh lực tích cực, thúc đẩy. Và ở đây, khi thấy một cách trọn vẹn, "ý chí" dường như tương đương với "thiên ý", bởi các bạn thấy ý chí một cách trọn vẹn; cũng giống như thấy thiên ý một cách trọn vẹn: thiên ý ấy đã hiện hữu và không cần phải được thực hiện trong vật chất.

[67] **The Hierarchy is, however, handicapped in its activity by the time sense and the materialistic focus of the "centre which we call the race of men."**

[67] Tuy nhiên, cảm thức về thời gian và sự tập trung vào vật chất của "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người" cản trở hoạt động của Thánh đoàn.

So, our limitations limit Hierarchy. Okay.

Vì vậy, những giới hạn của chúng ta giới hạn Thánh đoàn.

And then into Hierarchy, into the Ashram of Sanat Kumara, there's a dual inflow, and the other is from humanity itself. So let's look at that.

Và rồi, có một dòng năng lượng kép tuôn vào Thánh đoàn, vào ashram của Sanat Kumara; dòng còn lại đến từ chính nhân loại. Vậy chúng ta hãy xem xét điều đó.

[68] **2. From Humanity. There is a constant (and increasing) flow of reoriented human energy penetrating into and beyond the radiatory periphery.**

[68] 2. Từ Nhân loại. Một dòng năng lượng nhân loại đã tái định hướng liên tục (và ngày càng gia tăng) xuyên vào rồi vượt qua chu vi bức xạ.

If it's beyond, maybe it's beginning to reach into Shamballa. We've seen those arrows; I've shown them to you about the relationship between Hierarchy, Shamballa, and humanity: past, present, and future. I wonder if it would be worthwhile—let's see. We have *Fellowship of Cosmic Fire*, and then we have AAB diagrams. Aha. Okay. One from *See the Need*.

Nếu vượt ra ngoài, có lẽ nó đang bắt đầu vươn đến Shamballa. Chúng ta đã thấy những mũi tên ấy; tôi đã cho các bạn xem chúng để minh họa mối liên hệ giữa Thánh đoàn, Shamballa và nhân loại: quá khứ, hiện tại và tương lai. Tôi tự hỏi liệu điều đó có đáng làm không—hãy xem nào. Chúng ta có *Hội Ái Hữu Lửa Vũ Trụ*, rồi có các sơ đồ của AAB. À, một sơ đồ từ *Thấy Được Nhu Cầu*.

Well, anyway, here I've managed to find it. Sometimes things go missing. And in the past, the Hierarchy had a direct relationship to Shamballa—and Shamballa to Hierarchy, rather—and Hierarchy to humanity, and humanity was striving a little towards Shamballa. In the present era, there is a direct Shamballa contact with humanity. We call these the Shamballa impacts, and they bypass Hierarchy. Humanity is striving towards Hierarchy rather than towards Shamballa. I guess it was the God-Kings in those ancient days which composed Shamballa.

Dù sao, tôi đã tìm được nó ở đây. Đôi khi mọi thứ bị thất lạc. Và trong quá khứ, Thánh đoàn có mối liên hệ trực tiếp với Shamballa—đúng hơn là Shamballa với Thánh đoàn—rồi Thánh đoàn với nhân loại, và nhân loại đang phần nào nỗ lực hướng tới Shamballa. Trong thời đại hiện nay, Shamballa tiếp xúc trực tiếp với nhân loại. Chúng ta gọi đó là những tác động của Shamballa, và chúng đi thẳng đến nhân loại mà không qua Thánh đoàn. Nhân loại đang nỗ lực hướng tới Thánh đoàn thay vì Shamballa. Tôi đoán rằng chính các Vua-Thần thời xa xưa ấy đã hợp thành Shamballa.

Humanity was not striving towards Hierarchy, which is interesting, and Hierarchy has not yet fully made its way to Shamballa in its ability to recognize and appropriate and enact purpose. And in the future, everything will be linked up and there will be a two-way flow between all of these. This is important, and a diagram that I've shown us before.

Nhân loại khi ấy không nỗ lực hướng tới Thánh đoàn, điều này thật thú vị; và Thánh đoàn vẫn chưa hoàn toàn tiến đến Shamballa về khả năng nhận biết, tiếp nhận và thực thi thiên ý. Và trong tương lai, mọi bên sẽ liên kết với nhau, và sẽ có dòng tuôn chảy hai chiều giữa tất cả các bên này. Điều này quan trọng, và đây là một sơ đồ tôi đã cho chúng ta xem trước đây.

So this:

Vậy, điều này:

There is a constant (and increasing) flow of reoriented human energy penetrating towards Hierarchy, beyond the radiatory periphery.

Có một dòng năng lượng nhân loại đã tái định hướng liên tục tuôn chảy (và ngày càng gia tăng), thâm nhập hướng tới Thánh đoàn, vượt ra ngoài chu vi bức xạ.

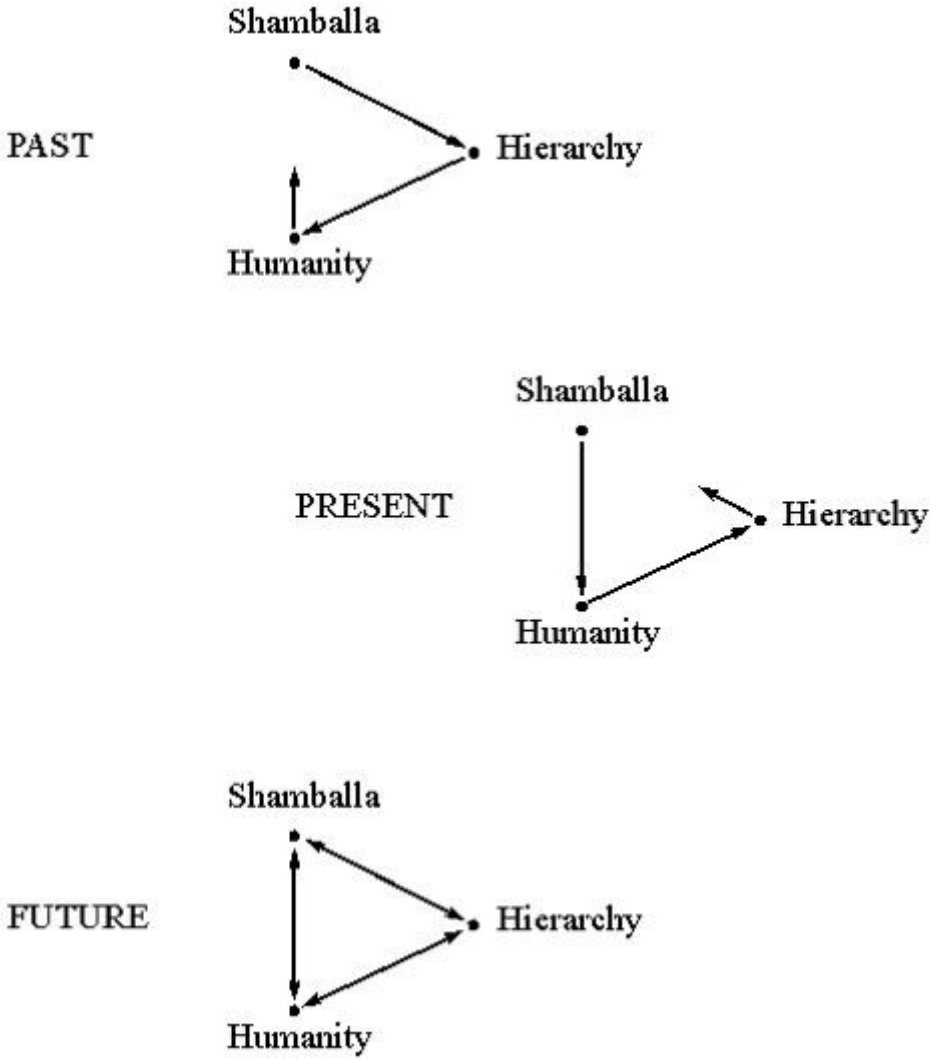

Shamballa Hierarchy and Humanity Past Present and Future

Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại Quá khứ, Hiện tại và Tương lai

[69] This penetrating energy, implemented by the individual aspirant and disciple, is that of intelligent activity and—little as you may have realised it—it is this constant inflow which aids in the intelligent application of the Plan to human affairs.

[69] Năng lượng xuyên nhập này, do từng người chí nguyện và đệ tử đưa vào hoạt động, là năng lượng của hoạt động thông tuệ, và—dù các bạn có thể ít nhận ra điều đó—chính dòng tuôn vào liên tục này hỗ trợ việc áp dụng Thiên Cơ một cách thông tuệ vào các công việc của nhân loại.

The inflow of our aspiration into Hierarchy.

Dòng khát vọng của chúng ta tuôn vào Thánh đoàn.

[70] The Science of Impression, which governs the technique of Shamballa,

[70] Khoa Học về Ấn Tượng, vốn chi phối kỹ thuật của Shamballa, vận hành qua ba

functions through the three different centres in three different ways

—and we notice this Science of Impression, well, it emanates from Shamballa. And you know, impression is one thing and imposition is another.

Imposition actually is one of the methods of Shamballic functioning, but impression is a little milder than imposition. And if impression can be properly grasped and enacted, maybe there's less need for imposition. DK talks about the political group and the high destiny of being an agent for the imposition of the will of God. When there is quite a bit of resistance from the lower aspects, then imposition becomes necessary. We might call it imposition through impact.

So there is a flow into Hierarchy of reoriented human energy penetrating into and beyond the radiatory sphere—in other words, also towards Shamballa, because humanity is also now attempting to reach Shamballa.

So,

The Science of Impression, which governs the technique of Shamballa, functions through the three different centres in three different ways:

Dynamic impression from Shamballa.

[71] Source reference — not read aloud: a. Shamballa . . . dynamic impression

[72] The Hierarchy . . . magnetic telepathy.

trung tâm khác nhau theo ba cách khác nhau:

—và chúng ta nhận thấy Khoa Học về Ấn Tượng này phát xuất từ Shamballa. Các bạn biết đấy, tạo ấn tượng là một việc, còn áp đặt là một việc khác.

Thực ra, áp đặt là một trong những phương thức hoạt động của Shamballa, nhưng tạo ấn tượng nhẹ nhàng hơn đôi chút so với áp đặt. Và nếu có thể nắm bắt đúng ấn tượng và đưa nó vào thực hiện, có lẽ sẽ ít cần đến sự áp đặt hơn. Chân sư DK nói về nhóm chính trị và vận mệnh cao cả của việc làm tác nhân áp đặt Ý Chí của Thượng Đế. Khi các phương diện thấp kháng cự khá mạnh, sự áp đặt trở nên cần thiết. Chúng ta có thể gọi đó là sự áp đặt thông qua tác động.

Vì vậy, có một dòng năng lượng nhân loại đã tái định hướng tuôn vào Thánh đoàn, thâm nhập vào bên trong và vượt ra ngoài khối cầu bức xạ—nói cách khác, cũng hướng tới Shamballa, bởi giờ đây nhân loại cũng đang cố gắng vươn tới Shamballa.

Vì vậy,

Khoa Học về Ấn Tượng, vốn chi phối kỹ thuật của Shamballa, hoạt động qua ba trung tâm khác nhau theo ba cách khác nhau:

Ấn tượng năng động từ Shamballa.

[71] a. Shamballa . . . ấn tượng năng động

[72] b. Thánh đoàn . . . viễn cảm từ tính

It's not coercive, you know. Let's just say—let's just say, oh, why is that? Okay, I'll try to make this correct. Okay, just a little moment. Okay. So Hierarchy is non-coercive. Sometimes when you listen to Master M., it's not coercive, but he basically says, you know, "When I say jump, jump."

Điều đó không mang tính cưỡng ép. Tại sao lại như vậy? Tôi sẽ cố chỉnh cho đúng. Xin chờ một chút. Vậy, Thánh đoàn không cưỡng ép. Đôi khi, khi các bạn nghe Chân sư M., Ngài không cưỡng ép, nhưng về cơ bản Ngài nói: "Khi Ta bảo nhảy, hãy nhảy."

[73] c. Humanity: radiatory sensitivity.

[73] c. Nhân loại . . . tính nhạy cảm bức xạ

Radiation goes forth, and sensitivity is the result. It reaches into the areas—

Bức xạ tỏa ra, và tính nhạy cảm là kết quả. Nó vươn vào những vùng—

there is a radiatory reaching into the areas from which impression comes. So as our radiation increases, so does our sensitivity.

có sự vươn tới bằng bức xạ vào những vùng mà ấn tượng từ đó truyền đến. Vì vậy, khi bức xạ của chúng ta gia tăng, tính nhạy cảm của chúng ta cũng gia tăng.

[74] Yet these three are only manifestations of the will of God as it works out in the activities of His three major centres.

[74] tuy nhiên, cả ba chỉ là những biểu hiện của ý chí Thượng đế khi ý chí ấy thể hiện qua hoạt động của ba trung tâm chính của Ngài.

So dynamic impression, a manifestation of the will of God; magnetic telepathy—remember on the higher, first subplane of the mental plane, response to telepathy? How does it go? The three: spiritual discernment, response to—well, okay. If I'm going to forget, I might as well see from the chart that Keith Bailey put together what it is.

Vậy, ấn tượng năng động là một biểu hiện của Ý Chí của Thượng Đế; còn viễn cảm từ tính—các bạn có nhớ sự đáp ứng với viễn cảm trên cõi phụ thứ nhất, cao hơn, của cõi trí không? Nó được diễn đạt thế nào nhỉ? Ba điều ấy: phân biện tinh thần, đáp ứng với—nếu tôi đã quên thì tốt hơn hết là xem lại sơ đồ do Keith Bailey biên soạn để biết đó là gì.

Here it is: response to vibration, and spiritual telepathy—these three on the higher mental plane. Okay. And also radiatory sensitivity that humanity now can demonstrate is an aspect also of the manifestation of the will of God—God, the Planetary Logos.

Đây rồi: đáp ứng với rung động, và viễn cảm tinh thần—ba điều này trên Cõi thượng trí. Và tính nhạy cảm bức xạ mà giờ đây nhân loại có thể thể hiện cũng là một phương diện biểu hiện của Ý Chí của Thượng Đế—Thượng đế, tức Hành Tinh Thượng đế.

Well, okay. There seems to be more to be said here and more to be done, but I will say, you know, that we probably should do this and say that this is the end of *Rays and the Initiations* webinar commentary program number 14, and we're on page 371. Okay, I seem to be somehow doing something strange. Okay, I want to—aha.

Dường như ở đây còn nhiều điều để nói và nhiều việc để làm, nhưng tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên làm điều này và tuyên bố rằng đây là phần kết thúc chương trình bình giảng trực tuyến số 14 về *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, và chúng ta đang ở trang 371. Dường như tôi đang làm điều gì đó kỳ lạ. Tôi muốn—à.

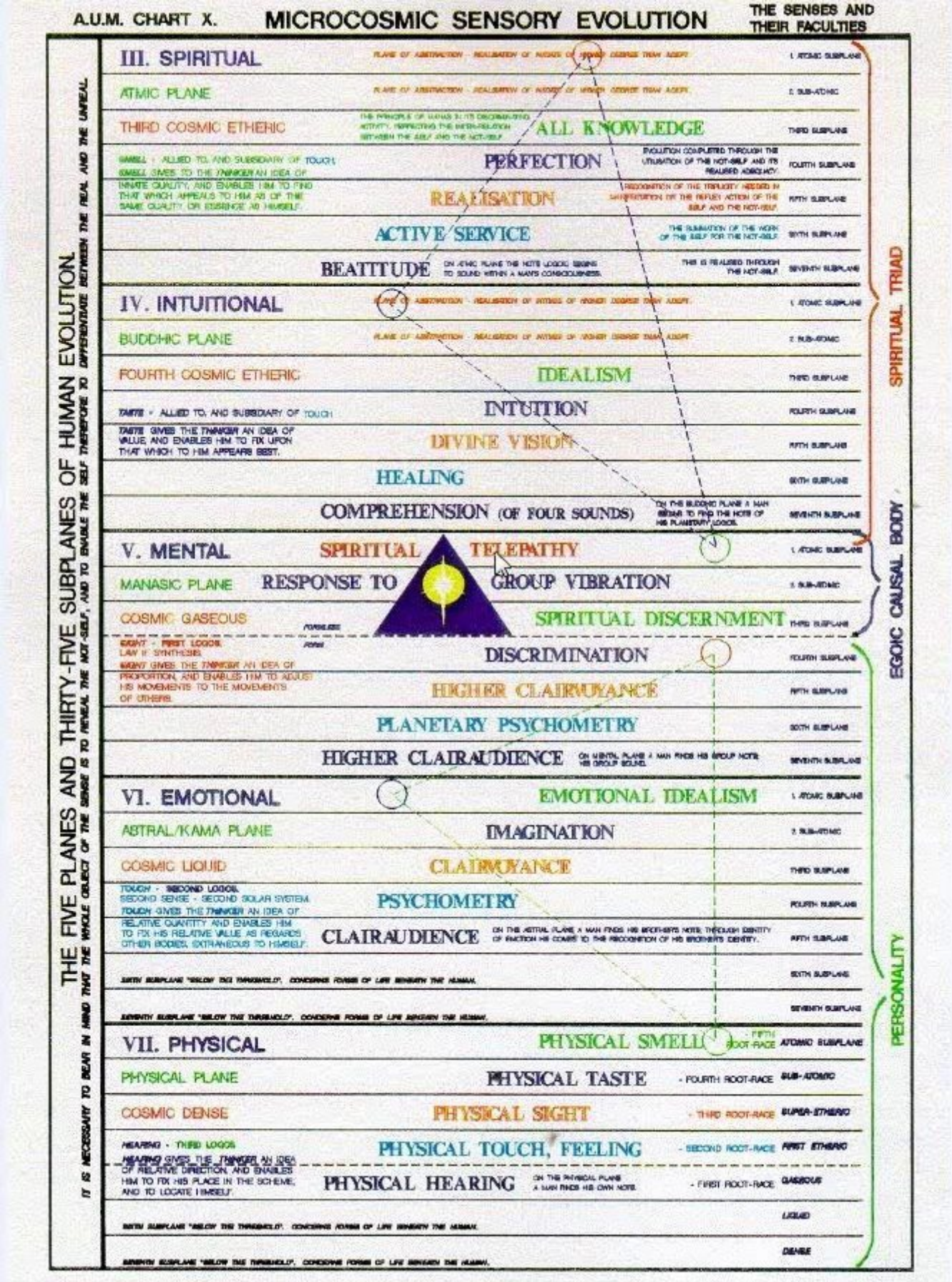

Microcosmic Sensory Evolution The senses and their faculties

Sự Tiến Hoá Giác Quan của Tiểu thiên địa Các giác quan và những năng lực của chúng

Right, here we come. Okay,

Đúng rồi, đến đây.

only manifestations of the will of God.

chỉ là những biểu hiện của Ý Chí của Thượng Đế.

Looks like I pressed the return button too many times. Okay. So we're on page 371, and we began—where did we begin? We began on page, I think, 368. So that would go to 371. We managed to cover more or less three pages. So here we are, almost there.

Có vẻ tôi đã nhấn phím xuống dòng quá nhiều lần. Vậy chúng ta đang ở trang 371, và chúng ta đã bắt đầu—bắt đầu ở đâu nhỉ? Tôi nghĩ chúng ta đã bắt đầu ở trang 368. Vậy là đến trang 371. Chúng ta đã xem xét được khoảng ba trang. Thế là chúng ta đã gần đến nơi.

Program, so it's 368 to 371. And since we have an extensive paragraph ahead of us, it's better to end now if we're keeping to the one-hour programs, which sometimes I do.

Chương trình này bao quát từ trang 368 đến trang 371. Và vì phía trước còn một đoạn văn dài, tốt hơn là kết thúc ngay bây giờ nếu chúng ta giữ thời lượng mỗi chương trình là một giờ, điều mà đôi khi tôi vẫn làm.

Beginning of *Rays and the Initiations* webinar commentary program 15, pages 371 and onward.

Bắt đầu chương trình bình giảng trực tuyến số 15 về *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 371 trở đi.

It's such extremely rich material. And as I've tried to explain, you know, I've read this book a number of times and studied it carefully and so forth. But, you know, when having to go over it in this manner—word for word, phrase by phrase, sentence by sentence, paragraph by paragraph—things are noticed that never before were noticed. And I'm sure you will find this to be the case.

Đây là tài liệu vô cùng phong phú. Và như tôi đã cố gắng giải thích, tôi đã đọc cuốn sách này nhiều lần, nghiên cứu kỹ lưỡng, vân vân. Nhưng khi phải xem xét theo cách này—từng từ, từng cụm từ, từng câu, từng đoạn—ta nhận thấy những điều mà trước đây chưa từng nhận thấy. Và tôi chắc rằng các bạn cũng sẽ thấy như vậy.

You might wonder, how do I have time to read a book such as this, or listen to commentary on a book such as this, when the world is in the condition it is? But this is one of the great bridging books towards the actual new age and towards the third dispensation of the Tibetan's teaching, which is due to occur after 2025—maybe from 2025 on, but maybe after. It's safer to say after 2025; otherwise, someone is going

Các bạn có thể tự hỏi, làm sao tôi có thời gian đọc một cuốn sách như thế này, hoặc nghe bình giảng về một cuốn sách như thế này, khi thế giới đang trong tình trạng hiện nay? Nhưng đây là một trong những cuốn sách bắc cầu quan trọng hướng tới kỷ nguyên mới thực sự và hướng tới đợt truyền dạy thứ ba trong giáo huấn của Chân sư Tây Tạng, dự kiến diễn ra sau năm 2025—có lẽ từ năm 2025 trở đi, nhưng cũng có thể là sau đó. Nói

to be waiting with pen in hand on New Year's Day of 2025, and they will be the amanuensis, you know what I mean.

sau năm 2025 thì chắc chắn hơn; nếu không, sẽ có người cầm bút chờ sẵn vào ngày đầu năm mới 2025 để làm người ghi chép cho Ngài, các bạn hiểu ý tôi chứ.

So it's better to leave it just a little vague so that the ego, lower ego, does not seize the possibility of exalting itself by becoming the amanuensis of the Tibetan's third installment. And you can be sure there'll be more than one.

Vì vậy, tốt hơn là cứ để điều đó hơi mơ hồ một chút, để cái ngã, tức phàm ngã, không chộp lấy cơ hội tự tôn vinh mình bằng cách trở thành người ghi chép đợt giáo huấn thứ ba của Chân sư Tây Tạng. Và các bạn có thể chắc chắn rằng sẽ có hơn một người như thế.

Anyway, human beings are funny, a little comical at times, and we just don't see our own fallibilities that our lower ego and its pride lead us into.

Dù sao, con người thật buồn cười, đôi khi hơi khôi hài, và chúng ta cứ không thấy những lầm lạc của chính mình mà phàm ngã cùng lòng kiêu hãnh của nó dẫn chúng ta vào.

All righty, that will be enough for the moment, and we'll see you shortly for program number 15. Bye-bye.

Tạm thời như vậy là đủ, và chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau trong chương trình số 15. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 015

Tóm Tắt

Lần điểm đạo thứ ba và sự dịch chuyển trong Thánh đoàn

Ấn tượng năng động từ Shamballa, viễn cảm từ tính do Thánh đoàn thúc đẩy và sự nhạy cảm với bức xạ nơi nhân loại biểu hiện ba cách đáp ứng đối với Ý Chí của Thượng Đế. Khi một người thực sự gia nhập đời sống ashram sau lần điểm đạo thứ ba, sự gia nhập ấy tạo điều kiện cho một Chân sư rời Thánh đoàn để tiến vào trung tâm cao nhất. Cấp độ này vượt quá các lần điểm đạo ngưỡng cửa: điểm đạo đồ bắt đầu hoạt động như một biểu hiện của Chân Thần, có khả năng tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa. Một cách lý giải được đề xuất là Chân sư tiến lên có thể đạt cấp Chohan, bởi mối tương ứng giữa lần điểm đạo thứ ba của người gia nhập và lần điểm đạo thứ sáu của vị chuyển tiếp; danh xưng Chân sư vẫn áp dụng cho các Chohan như Chân sư Morya, Chân sư KH và Chân sư Jesus.

Thiên Ý, Thiên Cơ và sự lựa chọn Con đường

Bảy Con đường liên quan đến Thiên Ý, còn bảy ashram liên quan đến Thiên Cơ; phần sau của sách đề cập tổng cộng chín Con đường nhưng không triển khai hai Con đường bổ sung. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, Thiên Ý là mô hình của vận mệnh, đặc biệt là vận mệnh Chân Thần, nên Thiên Ý và mô hình gắn liền với nhau. Mặc dù bảy Con đường có quan hệ trực tiếp với bảy ashram, thành viên của bất kỳ ashram nào cũng có thể tiến vào bất kỳ Con đường nào, trong đó chỉ một Con đường phù hợp với người ấy. Vì vậy, cung của ashram không tự quyết định sự lựa chọn cuối cùng.

Bốn hệ thất phân và các giống dân gốc

Bảy Con đường, bảy cung, bảy ashram và bảy giống dân gốc tạo thành bốn hệ thất phân tương quan, phát sinh từ hoạt động giáng hạ tiến hoá của sự sống Đức Chúa Tể Thế Giới. Các liên hệ được triển khai gồm Lemuria với cung ba và cung năm, Atlantis với cung bốn và cung sáu, Arya với cung năm và cung ba, rồi cung hai trong những giai đoạn về sau. Giống dân gốc thứ sáu liên hệ với số sáu và số bốn, còn giống dân gốc thứ bảy liên hệ với cung bảy và cung một. Những tương ứng này đặt tiến trình nhân loại trong biểu hiện thất phân rộng lớn hơn của hệ hành tinh.

Phát xạ và bí nhiệm của sự biến phân

Chân sư tìm thấy chìa khóa của bí nhiệm biến phân khi đứng trước sự lựa chọn bảy Con đường tại cuộc Điểm Đạo Quyết Định, do cung ba qua Thiên Bình, dấu hiệu của sự lựa chọn, cai quản. Phát xạ được dùng để lý giải sự triển khai từ một thành hai, ba, bảy, từ bảy thành 49 hoặc 12, rồi từ 49 thành 343. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, phát xạ là lời giải thiết yếu cho quan hệ giữa cái Một và cái Nhiều, đồng thời giúp hiểu vì sao một sinh mệnh nhỏ hơn có thể là biểu hiện của một Sinh Mệnh lớn hơn. Công trình riêng về Vô hạn của Thầy khảo sát cách tâm thức suy giảm trong các biểu hiện phát xạ mà tâm thức ở những cấp độ cao vẫn không suy giảm. Chiều từ hợp nhất đến biến phân thuộc giáng hạ tiến hoá, còn chiều từ biến phân trở về hợp nhất là tiến trình nhân loại hiện đang tham dự.

Biệt ngã hóa, điểm đạo và đồng hóa

Biệt ngã hóa, điểm đạo và đồng hóa là ba giai đoạn chính trong hoạt động tiến hoá của sự sống Thượng đế, lần lượt tương ứng với nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa. Trong trung tâm nhân loại, con người đồng hóa với bản thân; trong Thánh đoàn, với nhóm; trong Shamballa, với toàn thể

hành tinh. Những công thức tự nhận biết của Sư Tử được liên hệ với tiến trình này, còn biểu tượng rắn Ouroboros nuốt đuôi gợi sự hợp nhất giữa chủ thể và khách thể. Các sự đồng hóa tiếp tục vượt qua những vòng-giới-hạn ngày càng rộng, hướng đến toàn thể vũ trụ; trong suy tư riêng được trình bày, ngay toàn thể ấy vẫn vô cùng nhỏ bé khi xét trong tương quan với tính tuyệt đối.

Sự tổng hợp và đích đến của các Con đường

Theo văn bản Chân sư DK, bốn hệ thất phân cuối cùng tạo nên một sự tổng hợp hoàn tất trên cõi trí vũ trụ. Một giả thuyết mở rộng liên hệ đích đến tối hậu của mọi Con đường với cõi Bồ đề vũ trụ, vì Pleiades vừa được xem là một nguồn Bồ đề vũ trụ, cùng với chòm Thiên Long, vừa là tâm trục mà các Con đường cuối cùng quy tụ. Giả thuyết này phân biệt những đích đến trung gian trên cõi cảm dục hoặc cõi trí vũ trụ với đích đến xa hơn. Tuy nhiên, bản chất Bồ đề vũ trụ vẫn vượt rất xa khả năng thấu hiểu hiện tại.

Con người giải thoát và Chân sư giải thoát

Chân sư DK tự phân biệt địa vị một con người đã giải thoát với một Chân sư đã giải thoát, đồng thời xác nhận giới hạn giảng giải của Ngài đối với sự tổng hợp vũ trụ. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, sự giải thoát của con người có thể đã bắt đầu mang ý nghĩa ở lần điểm đạo thứ tư, còn danh xưng Chân sư thuộc lần điểm đạo thứ năm. Cụm "Chân sư giải thoát" có thể hàm ý lần điểm đạo thứ sáu hoặc thứ bảy, nhưng cách xác định này vẫn để ngỏ. Lần điểm đạo thứ chín được liên hệ với sự giải thoát khỏi cõi hồng trần vũ trụ.

Cung Chân Thần và phẩm tính của sự đồng hóa

Sự lựa chọn Con đường chịu ảnh hưởng của những sự đồng hóa trước đó, còn phẩm tính của những sự đồng hóa ấy chịu ảnh hưởng của loại cung. Cung Chân Thần được xem là yếu tố đặc biệt quan trọng, trong khi cung linh hồn, như một cung phụ của Chân Thần, có thể vẫn giữ vai trò đáng kể. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, các trước tác của Chân sư DK dường như gợi một cung Chân Thần chính và một cung Chân Thần phụ. Chưa xác định được cả hai cùng thuộc cõi Chân Thần hay một thuộc cõi Thượng đế và một thuộc cõi Chân Thần; giả thuyết tiếp theo đặt mỗi Chân Thần trong một trong ba Ngôi của Tam Vị Thượng đế, tương ứng với ba Thượng đế phụ thuộc Thái dương Thượng đế.

Thánh đoàn là Trung Đạo cao quý

Thánh đoàn tồn tại trong tâm thức Sanat Kumara như ashram của Ngài, giữ vị trí trung gian và trung giới giữa Shamballa với nhân loại. Chính Thánh đoàn được xác định là "Trung Đạo cao quý", làm rõ những suy đoán trước đó về linh hồn hoặc đường dẫn trung tâm trong hệ thống kundalini. Trình tự phát triển đòi hỏi trước hết phải tiến vào Thánh đoàn rồi mới có thể nghĩ đến việc gia nhập Shamballa. Sự nôn nóng thường dẫn đến đánh giá quá cao địa vị hiện tại và đánh giá quá thấp thời gian cần thiết trên Con Đường Đệ Tử, Con Đường Điểm Đạo và các Con đường cao hơn.

Các trường nội môn chân chính và sự phát triển ý chí

Bảy nhóm ashram lớn có các ashram phụ đang dần hình thành, với tổng số cuối cùng là 49. Vì ashram cung một của Ý Chí hay Quyền Năng liên hệ với Shamballa, Chân sư Morya đứng đầu mọi trường nội môn chân chính; sự phân biệt "chân chính" rất quan trọng vì không phải mọi trường tự nhận nội môn đều đáp ứng điều này. Công việc nội môn phát triển ý chí để Thiên Ý cuối cùng có thể được thấu hiểu, và các trường ấy hướng đến mặc khải Thiên Ý của Sanat Kumara. Ý chí và Thiên Ý đôi khi được dùng gần như đồng nghĩa, nhưng cũng có thể phân biệt ý chí như năng lượng thúc đẩy sự khai triển của Thiên Ý.

Tâm thức Chân Thần và tầm nhìn hành tinh

Hiểu các phương thức thực hiện Thiên Cơ và lý do Thiên Cơ tồn tại đã là một nhiệm vụ lớn, trong khi thấu hiểu Thiên Ý đòi hỏi một tầm nhìn rộng hơn nhiều. Một câu hỏi được đặt ra là liệu có thể thực sự hiểu Thiên Ý của Hành Tinh Thượng đế khi chưa có tâm thức Chân Thần hay không. Khi đồng hóa với Chân Thần như Bản Thể thuần khiết, con người có thể tiếp nhận phần nào tầm nhìn của Hành Tinh Thượng đế, dù phạm vi ấy vẫn vô cùng giới hạn so với Ngài. Theo cách diễn giải này, tầm nhìn của Hành Tinh Thượng đế về mục tiêu của Ngài chính là Thiên Ý đối với Ngài.

Tam giác Thánh đoàn, thế giới linh hồn và nhân loại

Tam giác liên hệ gồm Thánh đoàn, thế giới linh hồn trên cõi thượng trí và những linh hồn nhân loại thuộc mọi cung đã sẵn sàng tiếp xúc với Thánh đoàn. Sự tiếp xúc linh hồn của những người này đã được Thánh đoàn ghi nhận; họ vừa tham dự thế giới linh hồn vừa hoạt động như những phàm ngã đang khát vọng. Tiếp xúc với thế giới linh hồn mở đường cho tiếp xúc trực tiếp hơn với Thánh đoàn. Đại từ chỉ tác nhân nối kết ba điểm trong đoạn nguồn còn mơ hồ: có thể chỉ Chân sư Morya hoặc người đệ tử đang tiến bộ.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian như trạm chuyển đổi

Khi ashram ngoại hiện, những linh hồn đang sống trên cõi hồng trần và sẵn sàng giác ngộ sẽ tìm đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, các thành viên chân chính đã trải qua lần điểm đạo thứ hai và đang hướng đến lần thứ ba, vì lần thứ hai đòi hỏi trí thông tuệ tinh thần cùng sự soi sáng trí tuệ. Đoàn vừa nối kết các thành viên, ashram và nhân loại, vừa trở thành một trạm chuyển đổi lớn, điều chỉnh năng lượng theo cả chiều từ trên xuống lẫn từ dưới lên. Cung bốn giữ vai trò cai quản căn bản, trong khi cung hai và cung bảy cũng quan trọng đối với chức năng liên kết. Hai chức năng của trạm chuyển đổi này chưa biểu hiện rõ vào thời kỳ văn bản được viết, khoảng 1946–1949; mức độ phát triển về sau vẫn được để ngỏ.

Điều chỉnh quyền năng để Thánh đoàn ngoại hiện

Chức năng thứ nhất của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là giúp các điểm đạo đồ cao cấp và các Chân sư hạ giảm quyền năng cá nhân để hoạt động hữu hình trên Trái Đất mà không gây tác động bất lợi cho nhân loại trung bình hoặc chưa phát triển. Tiếp xúc trực tiếp với năng lượng quá cao có thể gây tổn hại hoặc làm đông cứng những tình trạng tiêu cực hiện hữu; hình ảnh Chân sư Hilarion về bàn chân lấm bùn trên chiếc thang điện minh họa nguy cơ này. Đức Christ và Đức Phật hẳn đã biết cách hiện diện giữa người bình thường mà không phóng thích toàn bộ năng lượng nội tại. Nhóm trung gian giúp điều chỉnh những năng lượng vượt quá khả năng hấp thu có ích của người tiếp nhận.

Ba tác động của tiếp xúc với các điểm đạo đồ cao cấp

Văn bản liệt kê tác động kích thích và từ tính đối với những người chưa tiến hoá, người chí nguyện, người dự bị và đệ tử, thu hút họ về Thánh đoàn. Với người trung bình có chút khả năng đáp ứng nhưng thể dĩ thái chưa đủ sức tiếp nhận và sử dụng rung động cao, tác động có thể không hữu ích và thường mang tính phá hủy. Với nhân loại chưa phát triển, hiện tượng "ngưng đặc" hay "cụ thể hóa" làm các phẩm tính của chất liệu ba thể thấp đông cứng, tạo hàng rào tự động chống lại những xung lực quá cao; vì thế họ có thể không nhận biết các Đấng cao cấp đi giữa mình. Một giả thuyết riêng cho rằng người Lemuria có thể ít đậm đặc hơn con người Atlantis hoặc Arya về sau, nhờ đó nhận biết sự hiện diện cao hơn theo cách khác, nhưng điều này chưa được xác lập.

Tiếp nhận bức xạ Thánh đoàn một cách hữu ích

Chức năng thứ hai của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là giúp những người đã tiếp xúc linh hồn rõ rệt, đang tái định hướng và tiến gần chu vi ashram hấp thu bức xạ Thánh đoàn một cách hữu ích. Việc gia nhập Đoàn dựa trên công trạng và sự phụng sự đã chứng minh, đồng thời mở ra cơ hội tiếp xúc với Thánh đoàn. Nhóm này tiếp nhận những người phụng sự có khát vọng và những điểm đạo đồ ở các lần điểm đạo ngưỡng cửa. Chức năng thu hút vì thế đi đôi với việc chuẩn bị khả năng đáp ứng năng lượng cao hơn.

Một ashram duy nhất và giới hạn của ý thức thời gian

Cách nghĩ "Chân sư của tôi và ashram của Ngài" chia cắt tầm nhìn về một thực tại duy nhất: Thánh đoàn là đại ashram, với Sanat Kumara đứng đầu và ba Đức Chúa Tể vĩ đại điều phối. Xu hướng xem mọi việc qua sự tiến bộ cá nhân được liên hệ với đáp ứng sùng tín của cung sáu trong Kỹ Thuật Tích Hợp. Khó khăn về ý thức thời gian gắn với việc đệ tử chưa thể suy nghĩ theo quy mô của toàn ashram; ngay Hành Tinh Thượng đế cũng có lịch trình thời gian và không gian. Vì vậy, dù thời gian có thể là ảo tưởng, nó vẫn có hiệu lực thực tế đối với tiến trình phát triển.

Đại ashram vừa bức xạ vừa có từ tính

Đại ashram hấp thu ánh sáng, sự thấu hiểu và quyền năng từ Shamballa với mức độ đủ cho nhu cầu của Thánh đoàn, rồi bức xạ để trợ giúp nhân loại cùng nhiều dòng tiến hoá khác mà nhân loại hầu như chưa biết. Dòng tiến hoá thiên thần chỉ là một phần của phạm vi ấy; lời bình còn nhắc đến những dòng tiến hoá ẩn kín, kể cả dưới lòng đất. Dòng quyền năng cung một đồng thời tạo sức mạnh từ tính, thu hút những đơn vị sự sống và sùng tín vào ashram để chuẩn bị điểm đạo. Sự tương ứng với điện tạo từ trường được dùng để minh họa mối liên hệ giữa quyền năng và từ tính.

Tình thương, ý chí và sức hút tinh thần

Sức mạnh từ tính thường được xem là bằng chứng của tình thương, nhưng Chân sư DK xác định đó là bức xạ tình thương khi năng lượng cung một tăng cường và củng cố nó. Sự phối hợp tình thương với ý chí tạo nên bức xạ, còn việc Thánh đoàn sử dụng hữu thức quyền năng Shamballa tạo ra sức hút tinh thần hướng linh hồn đang nhập thể về ashram. Thế giới linh hồn tiếp nhận tác động này rồi chuyển sức mạnh từ tính đến những linh hồn đang trải nghiệm trong trường đời. Cách diễn giải liên hệ tiến trình ấy với đại hồn duy nhất trong Giáo Lý Bí Nhiệm: xung lực tinh thần khơi dậy xung lực linh hồn, từ đó thu hút các đơn vị biểu hiện trở về thế giới linh hồn.

Từ tính, cung một và Định luật Tổng Hợp

Thánh đoàn chịu sự chi phối của Định luật Hấp Dẫn, định luật hệ thống thứ hai, nên từ tính thường được quy cho cung hai. Điều này đúng trong phạm vi hệ mặt trời cung hai, nơi mọi định luật hệ thống đều biểu hiện qua cung hai, và linh hồn cung hai của Hành Tinh Thượng đế ngày càng biểu lộ. Tuy nhiên, hoạt động từ tính liên hệ mật thiết hơn với cung một và là một phương diện hay phẩm tính của Định luật Tổng Hợp; từ góc nhìn thiêng liêng, định luật là tác nhân có phẩm tính thúc đẩy Ý Chí thiêng liêng. Một giả thuyết riêng đặt phương diện tổng hợp trên cung phụ hai của cung một, nhưng vị trí này chưa được xác nhận. Xung đột hiện tại còn được liên hệ với sự chuyển dịch từ phàm ngã cung ba sang linh hồn cung hai của nhân loại.

Đức Christ và sức hút của vận mệnh Chân Thần

Lời Đức Christ về việc khi được nâng lên sẽ thu hút mọi người đến với Ngài được liên hệ với quyền năng từ tính cung một; chú giải của Alice Bailey xác định bối cảnh là cuộc điểm đạo Thăng Thiên. Theo diễn giải của Thầy MDR, Đức Christ khi ấy trở thành Chân Thần sống động trong tâm thức trọn vẹn, thuộc cung hai, và sự chuẩn bị làm một vị tiếp nhận Shamballa có thể bắt đầu từ lần

điểm đạo thứ sáu. Hoạt động từ tính chứa yếu tố ý chí và Thiên Ý đang biểu hiện nhiều hơn thường được nhận biết. Vận mệnh Chân Thần có thể được hiểu như một sức hút: Chân Thần vừa tiến về sự hoàn thành Thiên Ý, vừa được nam châm vũ trụ thu hút đến đích ấy.

Rays and Initiations Text 015 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, Văn bản 015

[1] One point should here be made: the entry of a member of the human family into the ranks of the initiates and his participation in the activity of some one or other of the Ashrams produces a movement out of the Hierarchy of some Master and into the highest centre of all; [2] it has this effect only after the entering initiate has taken the third initiation, [3] and can therefore take his part in the hierarchical life as a monadic expression susceptible to impression from Shamballa. [4] When a Master thus emerges [5] He is immediately confronted with the choice between the seven Paths. [6] With this development and decision we shall later deal. The seven Paths are all concerned with purpose, [7] just as the seven Ashrams are all concerned with the plan. [8] There is, as you will later see, a direct relation between the seven Paths and the seven Ashrams. [9] Though we shall not deal with the subject at all, there is likewise a correspondence in the third major centre, Humanity. [10] You have, therefore, curiously interrelated:

[11] The seven Paths

[12] The seven Rays

[13] The seven Ashrams

[14] The seven Races

[15] Students would do well to bear in mind that these relationships are the result of the

[1] Ở đây cần nêu rõ một điểm: việc một thành viên của gia đình nhân loại gia nhập hàng ngũ các điểm đạo đồ và tham gia hoạt động của một ashram nào đó khiến một Chân sư rời Thánh đoàn để bước vào trung tâm cao nhất; [2] điều này chỉ xảy ra sau khi điểm đạo đồ mới gia nhập đã trải qua lần điểm đạo thứ ba, [3] và do đó có thể tham gia đời sống của Thánh đoàn như một biểu hiện chân thần có khả năng tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa. [4] Khi một Chân sư tiến ra như vậy, [5] Ngài lập tức đứng trước sự lựa chọn giữa bảy Con Đường. [6] Sau này chúng ta sẽ bàn đến bước phát triển và quyết định này. Cả bảy Con Đường đều liên quan đến thiên ý, [7] cũng như cả bảy ashram đều liên quan đến Thiên Cơ. [8] Như các bạn sẽ thấy về sau, có một mối liên hệ trực tiếp giữa bảy Con Đường và bảy ashram. [9] Mặc dù chúng ta sẽ hoàn toàn không bàn đến đề tài này, trong trung tâm chính thứ ba là Nhân loại cũng có một sự tương ứng như thế. [10] Do đó, các bạn có những nhóm sau đây liên hệ với nhau một cách kỳ lạ:

[11] Bảy Con Đường

[12] Bảy Cung

[13] Bảy ashram

[14] Bảy giống dân

[15] Các đạo sinh nên ghi nhớ rằng những mối liên hệ này là kết quả của hoạt động

involutionary activity of the life expression of the Lord of the World. [16] The key to the mystery of differentiation is found by the Master [17] when He is faced by the choice of the seven Paths. [18] At that high point of will expression, [19] He discovers the secret of that evolutionary process which proceeds from unity to differentiation, [20] and from differentiation to unity again. [21] Individualisation, Initiation and Identification are the three main stages in the evolutionary activity of the life of God and condition the quality of each of the three divine centres. [22] The four related septenates, enumerated above, eventually produce a synthesis [23] which will consummate upon the cosmic mental plane. [24] This is of course beyond my powers to teach or to explain, as I am not yet a liberated Master, [25] though I am a liberated human being.

giáng hạ tiến hoá trong sự biểu hiện sự sống của Đức Chúa Tể Thế Giới. [16] Chân sư tìm ra chìa khóa mở vào bí nhiệm của sự biến phân [17] khi Ngài đứng trước sự lựa chọn giữa bảy Con Đường. [18] Tại đỉnh cao biểu hiện ý chí ấy, [19] Ngài khám phá bí mật của tiến trình thăng thượng tiến hoá đi từ hợp nhất đến biến phân, [20] và từ biến phân trở lại hợp nhất. [21] Biệt Ngã Hóa, Điểm Đạo và Đồng Hóa là ba giai đoạn chính trong hoạt động thăng thượng tiến hoá của sự sống Thượng đế, đồng thời định hình phẩm tính của từng trung tâm trong ba trung tâm thiêng liêng. [22] Bốn nhóm gồm bảy thành phần có liên hệ với nhau, được liệt kê ở trên, cuối cùng tạo nên một sự tổng hợp [23] sẽ đạt đến viên mãn trên cõi trí vũ trụ. [24] Dĩ nhiên, điều này vượt quá khả năng giảng dạy hay giải thích của Tôi, vì Tôi chưa phải là một Chân sư đã giải thoát, [25] mặc dù Tôi là một con người đã giải thoát.

[26] In the human centre, the man becomes identified with himself; [27] in the Hierarchy, he becomes identified with the group; in Shamballa, He becomes identified with the planetary WHOLE. [28] When that takes place, He is then aware for the first time that other identifications—lying beyond the planetary ring-pass-not—confront Him; [29] His choice of one or other of the Paths is conditioned by the quality of His previous identifications, which are in their turn conditioned by His ray type.

[26] Trong trung tâm nhân loại, con người đồng hoá với chính mình; [27] trong Thánh đoàn, y đồng hoá với nhóm; trong Shamballa, Ngài đồng hoá với TOÀN THỂ hành tinh. [28] Khi điều đó xảy ra, lần đầu tiên Ngài nhận biết rằng những sự đồng hoá khác—nằm ngoài vòng-giới-hạn hành tinh—đang chờ đợi Ngài; [29] việc Ngài lựa chọn Con Đường này hay Con Đường khác chịu ảnh hưởng của phẩm tính những sự đồng hoá trước đó của Ngài, mà đến lượt chúng lại chịu ảnh hưởng của loại cung của Ngài.

[30] Passing from these broad generalisations, which in reality lie far beyond our present grasp [31] but which will have their future usefulness, [32] let us now consider the Hierarchy as it exists (in the consciousness of Sanat Kumara, as His Ashram) [33] and as it constitutes "the noble middle Path" to which the Buddha refers, [34] and fills the intermediate and the

[30] Rời những khái quát rộng lớn này, vốn thực sự vượt xa khả năng lĩnh hội hiện tại của chúng ta [31] nhưng sẽ hữu ích trong tương lai, [32] giờ đây chúng ta hãy xem xét Thánh đoàn như đoàn thể này hiện hữu (trong tâm thức của Sanat Kumara, như ashram của Ngài) [33] và như đoàn thể này tạo thành "Con Đường trung đạo cao quý" mà Đức Phật đề cập, [34] đồng thời giữ vị trí

mediating place between Shamballa and Humanity. This position of the Hierarchy must never be forgotten.

trung gian và trung chuyển giữa Shamballa và Nhân loại. Tuyệt đối không được quên vị trí này của Thánh đoàn.

[35] The seven Groups of Ashrams within the Hierarchy – [35] Bảy Nhóm ashram trong Thánh đoàn

[36] It is because the first Ray of Will or Power, through its Ashram, is related to Shamballa, that the Master Morya is the Head of all truly esoteric schools. [37] In the esoteric enterprise and in the work done by disciples in the Ashrams, the Will is developed so that the Purpose may eventually be understood. [38] He [39] relates the three points of the triangle composed of the Hierarchy, the world of souls on the mental plane, [40] and those human souls who (on all Rays) are ready for contact with the Hierarchy. [41] They have made contact with their souls, and this is registered in the Hierarchy. The triangle is, therefore, as follows:

[36] Chính vì cung một của Ý Chí hay Quyền Năng, thông qua ashram của mình, có liên hệ với Shamballa nên Chân sư Morya là Đấng Đứng Đầu mọi trường nội môn chân chính. [37] Trong hoạt động nội môn và trong công việc mà các đệ tử thực hiện tại các ashram, Ý Chí được phát triển để cuối cùng có thể thấu hiểu Thiên Ý. [38] Ngài [39] liên kết ba đỉnh của tam giác gồm Thánh đoàn, thế giới linh hồn trên cõi trí, [40] và những linh hồn nhân loại (thuộc mọi Cung) đã sẵn sàng tiếp xúc với Thánh đoàn. [41] Họ đã tiếp xúc với linh hồn của mình, và Thánh đoàn ghi nhận điều này. Do đó, tam giác ấy như sau:

[42] As the externalisation of the Ashram proceeds, [43] those souls upon the physical plane who are ready for enlightenment will find their way into the New Group of World Servers; [44] this group will increasingly assume potent relation between the units of life within its periphery, [45] the Ashram, and humanity. [46] From one point of view, the New Group of World Servers can be regarded not only as a relating group, [47] but also as a great transforming station, dowered later (though not noticeably so at the present time) with two functions in relation to the Ashram:

[42] Khi sự ngoại hiện của ashram tiếp diễn, [43] những linh hồn trên cõi hồng trần đã sẵn sàng cho sự giác ngộ sẽ tìm đường gia nhập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; [44] nhóm này sẽ ngày càng đảm nhận vai trò liên kết mạnh mẽ giữa các đơn vị sự sống trong chu vi của mình, [45] ashram và nhân loại. [46] Từ một góc nhìn, có thể xem Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không chỉ là một nhóm liên kết, [47] mà còn là một trạm chuyển đổi lớn, về sau sẽ được trao (mặc dù hiện nay chưa thấy rõ) hai chức năng trong mối liên hệ với ashram:

[48] 1. One function is to enable "externalising units of perfection" [49] (the higher initiates and the Masters) to step down Their individual potency to such a degree that They will be able to work in

[48] 1. Một chức năng là giúp "các đơn vị hoàn thiện đang ngoại hiện" [49] (các điểm đạo đồ cao cấp và các Chân sư) hạ thấp quyền năng cá biệt của Các Ngài đến mức có thể hoạt động dưới hình thức hồng trần

physical objectivity on the earth, with no undesirable effects upon humanity. [50] I refer to average and undeveloped human beings. [51] Students should bear in mind that contact with Those Who are initiates of high degree and members of an Ashram has the following three effects upon humanity:

khách quan trên Trái Đất, mà không gây ra những tác động bất lợi cho nhân loại. [50] Tôi muốn nói đến những người bình thường và chưa phát triển. [51] Các đạo sinh nên ghi nhớ rằng việc tiếp xúc với Những Vị là điểm đạo đồ cao cấp và thành viên của một ashram có ba tác động sau đây đối với nhân loại:

[52] a. On evolved men, aspirants, probationers and disciples, the effect is stimulating and magnetic.

[52] a. Đối với những người đã tiến hoá, những người chí nguyện, những người dự bị và các đệ tử, tác động ấy có tính kích thích và từ tính.

[53] b. On average human beings, capable of little response yet susceptible to impact and sensitive to impression, the effect is not helpful and is often destructive, because their etheric bodies are not competent to entertain and employ such high vibrations.

[53] b. Đối với những người bình thường, có khả năng đáp ứng ít ỏi nhưng dễ chịu tác động và nhạy cảm với ấn tượng, tác động ấy không hữu ích và thường mang tính phá hoại, vì các thể dĩ thái của họ không đủ khả năng tiếp nhận và sử dụng những rung động cao như thế.

[54] c. On undeveloped humanity, the effect has been called "condensation or concretisation"; all their natural qualities (the qualified substance of their three bodies) are solidified; thus they create an automatic barrier to the entry of the too high impulses and vibrations.

[54] c. Đối với nhân loại chưa phát triển, tác động ấy được gọi là "sự cô đặc hay cụ thể hóa"; mọi phẩm tính tự nhiên của họ (chất liệu mang phẩm tính của ba thể của họ) đều đông đặc lại; nhờ đó, họ tự động tạo ra một rào chắn ngăn những xung lực và rung động quá cao xâm nhập.

[55] 2. The second function is to enable those who are making definite soul contact, reorienting themselves and nearing the periphery of the Ashram, [56] to absorb with profit the radiation of the Hierarchy.

[55] 2. Chức năng thứ hai là giúp những người đang tiếp xúc rõ rệt với linh hồn, đang tái định hướng bản thân và tiến gần đến chu vi của ashram, [56] hấp thu bức xạ của Thánh đoàn một cách hữu ích.

[57] I would like at this point to refer back to the time sense in relation to the Hierarchy and its work, to which I referred a few pages back. [58] It involves the inability of the average disciple to think in terms of the Ashram—the Ashram of the Christ, representing Sanat Kumara. [59] When he turns his thoughts to the Master and the

[57] Ở đây, Tôi muốn trở lại cảm thức về thời gian trong mối liên hệ với Thánh đoàn và công việc của đoàn thể này, mà Tôi đã đề cập vài trang trước. [58] Điều này liên quan đến việc người đệ tử bình thường chưa có khả năng tư duy trong khuôn khổ của ashram—ashram của Đức Christ, đại diện cho Sanat Kumara. [59] Khi hướng tư tưởng đến Chân

radiatory and magnetic group which He has attracted to Himself, the disciple almost inevitably thinks in terms of "my Master and His Ashram." [60] Yet this is not in any sense a statement of truth. [61] There is one great Ashram, the Hierarchy, radiating (after due absorption of light, understanding and power from Shamballa, and this inflow is adequate to hierarchical need) [62] as it seeks to aid not only the human evolution but all the other evolutions, of which humanity, in several cases, knows nothing. The great Ashram is likewise magnetic in its effect, [63] and through its magnetic potency (brought about by an inflow of first ray power) [64] " units of life and devotion"—human beings—are brought into the Ashram as disciples in preparation for initiation. [65] People are apt to regard magnetic potency as evidence of love; [66] it is, in reality, evidence of the radiation of love when enhanced and strengthened by first ray energy. [67] It is the admixture (if I may use such a peculiar term) of love and will which produces radiation.[68] It is the conscious use by the Hierarchy of the power coming from Shamballa which results in the magnetic impact and the spiritual "pull" [69] which draws the soul, incarnated in the body, towards the Ashram. [70] This pull is directed towards the world of souls which is, through its manifesting units, undergoing experience in the school of life, yet overshadowed by the soul on its own level. It is this overshadowing soul which absorbs and utilises the magnetic power and which, from soul levels, transfers it to the souls of men.

sư và nhóm có tính bức xạ và từ tính mà Ngài đã thu hút về với mình, người đệ tử gần như không tránh khỏi suy nghĩ theo lối "Chân sư của tôi và ashram của Ngài." [60] Tuy nhiên, xét theo bất kỳ nghĩa nào, đây cũng không phải là một phát biểu đúng sự thật. [61] Có một ashram vĩ đại duy nhất, là Thánh đoàn, tỏa bức xạ (sau khi hấp thu đúng mức ánh sáng, sự thấu hiểu và quyền năng từ Shamballa, và dòng năng lượng đi vào này đáp ứng đủ nhu cầu của Thánh đoàn) [62] khi tìm cách trợ giúp không chỉ sự tiến hoá của nhân loại mà còn mọi dòng tiến hoá khác, trong đó có một số dòng mà nhân loại hoàn toàn không biết gì. Ashram vĩ đại ấy cũng tạo ra tác động từ tính, [63] và nhờ sức mạnh từ tính của mình (do một dòng quyền năng cung một tuôn vào tạo nên), [64] " các đơn vị sự sống và lòng sùng tín"—những con người—được thu hút vào ashram với tư cách đệ tử đang chuẩn bị cho điểm đạo. [65] Người ta thường xem sức mạnh từ tính là bằng chứng của tình thương; [66] thực ra, đó là bằng chứng về sự bức xạ của tình thương khi năng lượng cung một tăng cường và củng cố tình thương ấy. [67] Chính sự pha trộn (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ đặc biệt như vậy) giữa tình thương và ý chí tạo nên sự bức xạ.[68] Chính việc Thánh đoàn sử dụng một cách có ý thức quyền năng đến từ Shamballa tạo ra tác động từ tính và "sức hút" tinh thần [69] lôi cuốn linh hồn đang nhập thể trong thân thể hướng về ashram. [70] Sức hút này hướng đến thế giới linh hồn, vốn đang trải nghiệm trong trường đời thông qua các đơn vị biểu hiện của mình, nhưng vẫn có linh hồn trên cấp độ riêng của nó phủ bóng. Chính linh hồn phủ bóng này hấp thu và sử dụng quyền năng từ tính, rồi từ các cấp độ linh hồn chuyển dịch quyền năng ấy đến linh hồn của con người.

[71] There is still another point upon which I would like to touch. Owing to the fact that the Law which governs the Hierarchy is the

[71] Còn một điểm nữa mà Tôi muốn đề cập. Vì Định luật chi phối Thánh đoàn là định luật thứ hai của hệ mặt trời, Định luật Hấp

second systemic law, the Law of Attraction, students are apt to think that magnetism is a second ray quality. [72] They are right in so far that all the systemic laws are expressions of the life of God through the medium, at this time, of the second ray, which makes our solar system a second ray system. [73] All other laws and qualities (for a law from the divine angle is the motivating, qualified agent of the divine will, as understood in Shamballa) are related to the second ray as it manifests through our planetary Logos. [74] Nevertheless, [75] magnetic action is more closely allied to first ray functioning than it is to the second ray, and is an aspect or quality of the Law of Synthesis. [76] It was this magnetic power of the first ray to which the Christ referred when He said "I, if I be lifted up (The Ascension Initiation. A.A.B.), [77] will draw all men unto me." [78] He faced then those initiations which would qualify Him to become what is esoterically called "a Shamballa recipient." [79] There is, in magnetic action, more of the element of the will and of an expressing purpose.

Dẫn, nên các đạo sinh thường nghĩ rằng từ điện là một phẩm tính của cung hai. [72] Họ đúng ở chỗ mọi định luật của hệ mặt trời đều là những biểu hiện của sự sống Thượng đế, hiện nay thông qua cung hai làm trung gian, khiến hệ mặt trời của chúng ta trở thành một hệ thuộc cung hai. [73] Mọi định luật và phẩm tính khác (vì theo góc nhìn thiêng liêng, một định luật là tác nhân thúc đẩy, mang phẩm tính, của ý chí thiêng liêng theo cách ý chí ấy được thấu hiểu tại Shamballa) đều liên hệ với cung hai khi cung này biểu hiện qua Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. [74] Tuy nhiên, [75] hoạt động từ tính gắn bó chặt chẽ với sự vận hành của cung một hơn là với cung hai, và là một phương diện hay phẩm tính của Định luật Tổng Hợp. [76] Chính quyền năng từ tính này của cung một là điều Đức Christ đề cập khi Ngài nói: "Ta, nếu được nâng lên (Cuộc Điểm Đạo Thăng Thiên. A.A.B.), [77] sẽ kéo mọi người đến với Ta." [78] Bấy giờ, Ngài đứng trước những cuộc điểm đạo sẽ giúp Ngài hội đủ điều kiện để trở thành điều mà huyền bí học gọi là "một vị tiếp nhận Shamballa." [79] Trong hoạt động từ tính, yếu tố ý chí và thiên ý đang biểu hiện chiếm phần lớn hơn.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được bàn đến trong phần Bình giảng

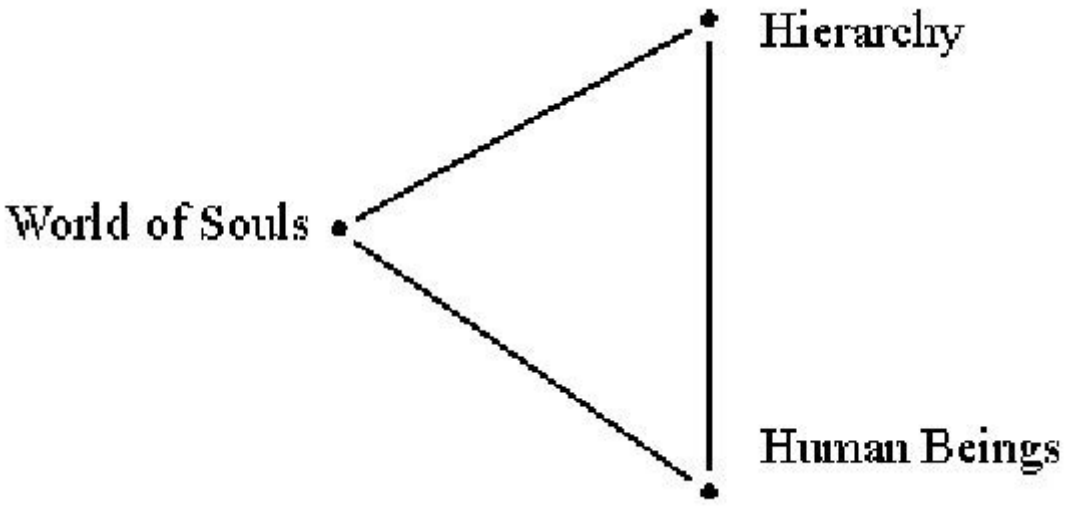

Rays and Initiations Commentary 015 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 015

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Hello friends. We continue now with *Rays and the Initiations* webinar commentary on part two of that book. We're on program 15 and on page 371. And we've been working out the manifestations of the will of God as dynamic impression from Shamballa, magnetic telepathy impulsed by Hierarchy and in which They participate and which They stimulate, and radiatory sensitivity, the human response.

Xin chào các bạn. Giờ đây, chúng ta tiếp tục buổi bình giảng qua webinar về phần hai của cuốn *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đang ở chương trình 15, trang 371. Chúng ta đã tìm hiểu những biểu hiện của Ý Chí của Thượng Đế: ấn tượng năng động từ Shamballa; viễn cảm từ tính do Thánh đoàn thúc đẩy, trong đó Các Ngài tham gia và cũng chính Các Ngài kích thích; cùng tính nhạy cảm phát xạ, tức sự đáp ứng của con người.

[1] One point should here be made: the entry of a member of the human family into the ranks of the initiates and his participation in the activity of some one or other of the Ashrams produces a movement out of the Hierarchy of some Master and into the highest centre of all;

[1] Ở đây cần nêu rõ một điểm: việc một thành viên của gia đình nhân loại gia nhập hàng ngũ các điểm đạo đồ và tham gia hoạt động của một ashram nào đó khiến một Chân sư rời Thánh đoàn để bước vào trung tâm cao nhất;

So here we're talking about really entry, entry truly into the Hierarchy, entry into an Ashram and not just on the periphery of the Ashram. Okay. So the Master moves on, the movement in Hierarchy of some Master into the highest center of all, and presumably what is meant there is Shamballa. Although not all Masters do move into Shamballa, it is necessary in some—in many cases, most cases—to be a Chohan, but perhaps that is what is indicated here. Chohanship is taken because one is still called a Master even if one is a Chohan.

Ở đây, chúng ta đang nói đến việc thực sự gia nhập Thánh đoàn, gia nhập một ashram, chứ không chỉ ở vùng ngoại vi của ashram ấy. Như vậy, Chân sư tiến bước, một Chân sư rời Thánh đoàn để tiến vào trung tâm cao nhất trong tất cả các trung tâm, và có lẽ trung tâm được nói đến ở đây là Shamballa. Tuy không phải mọi Chân sư đều tiến vào Shamballa, nhưng trong nhiều trường hợp, phần lớn các trường hợp, cần phải là một Đấng Chohan; có lẽ đó là điều được hàm ý ở đây. Ngài đạt quả vị Chohan, vì ngay cả khi

đã là một Đấng Chohan, Ngài vẫn được gọi là Chân sư.

Witness Master Morya, Master Koot Hoomi, and so forth, Master Jesus—all of them Chohans and still called Masters.

Chẳng hạn như Chân sư Morya, Chân sư Koot Hoomi, v.v., và Chân sư Jesus—tất cả Các Ngài đều là những Đấng Chohan và vẫn được gọi là Chân sư.

[2] it has this effect only after the entering initiate has taken the third initiation,

[2] điều này chỉ xảy ra sau khi điểm đạo đồ mới gia nhập đã trải qua lần điểm đạo thứ ba,

exactly—not just the initiations of the threshold, okay, not just the initiations of the threshold—

chính xác—không chỉ là những cuộc điểm đạo nơi ngưỡng cửa, không chỉ là những cuộc điểm đạo nơi ngưỡng cửa—

[3] and can therefore take his part in the hierarchical life as a monadic expression susceptible to impression from Shamballa.

[3] và do đó có thể tham gia đời sống của Thánh đoàn như một biểu hiện chân thần có khả năng tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa.

This is a very important statement:

Đây là một phát biểu rất quan trọng:

can therefore take his part in the hierarchical life as a monadic expression.

do đó có thể đảm nhận phần việc của mình trong đời sống Thánh đoàn như một biểu hiện chân thần.

Now what is this saying?

Vậy điều này muốn nói gì?

It's saying that if we or when we—so when we take the third degree, we become a monadic expression and can be impressed by Shamballa, because Monads are in that sense members of Shamballa. So the third degree is no small matter. One becomes, even if in an incipient sense, a monadic expression.

Điều này nói rằng nếu chúng ta, hay khi chúng ta—khi đạt cấp độ thứ ba, chúng ta trở thành một biểu hiện chân thần và có thể tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa, bởi theo nghĩa ấy, các chân thần là thành viên của Shamballa. Vì vậy, cấp độ thứ ba không phải là chuyện nhỏ. Người ta trở thành một biểu hiện chân thần, dù mới chỉ ở mức khởi đầu.

[4] When a Master thus emerges,

[4] Khi một Chân sư tiến ra như vậy,

it's kind of interesting, because then, you know, if the Master were to become a

điều này khá thú vị, bởi nếu Chân sư trở thành một Đấng Chohan, thì điều đó sẽ liên

Chohan, then it would be related to the number three. The entering initiate is of the third degree and the Master who is moving on is of the sixth degree. Those two numbers are related, as DK has told us.

quan đến số ba. Điểm đạo đồ bước vào thuộc cấp độ thứ ba, còn Chân sư đang tiến lên thuộc cấp độ thứ sáu. Hai con số ấy có liên hệ với nhau, như Chân sư DK đã nói với chúng ta.

When a Master thus emerges

Khi một Chân sư xuất hiện như vậy

[5] He is immediately confronted with the choice between the seven Paths

[5] Ngài lập tức đứng trước sự lựa chọn giữa bảy Con Đường.

—nine Paths now, page 412, I believe; we'll later see this, although the other two Paths are not elaborated.

—hiện nay là chín Con Đường, tôi tin là ở trang 412; sau này chúng ta sẽ thấy điều này, dù hai Con Đường kia không được trình bày chi tiết.

[6] With this development and decision we shall later deal. The seven Paths are all concerned with purpose,

[6] Sau này chúng ta sẽ bàn đến bước phát triển và quyết định này. Cả bảy Con Đường đều liên quan đến thiên ý,

okay,

đúng vậy,

[7] just as the seven Ashrams are all concerned with the plan.

[7] cũng như cả bảy ashram đều liên quan đến Thiên Cơ.

And this is such an important—such an important distinction. Purpose is much more largely conceived. It has to do—what can we call purpose? I'll call it this for the moment: purpose is the pattern of destiny, and especially monadic destiny—the pattern.

Và đây là một sự phân biệt hết sức quan trọng. Thiên ý được quan niệm trên một quy mô rộng lớn hơn nhiều. Thiên ý liên quan đến—chúng ta có thể gọi thiên ý là gì? Trước mắt, tôi sẽ gọi như sau: thiên ý là mô hình của vận mệnh, đặc biệt là vận mệnh chân thần—mô hình ấy.

Purpose and pattern are inseparable, at least in my mind.

Thiên ý và mô hình không thể tách rời nhau, ít nhất là theo suy nghĩ của tôi.

[8] There is, as you will later see, a direct relation between the seven Paths and the seven Ashrams.

[8] Như các bạn sẽ thấy về sau, có một mối liên hệ trực tiếp giữa bảy Con Đường và bảy ashram.

Yes, but from any Ashram one can journey onto any of the seven Paths, so only one of

Đúng vậy, nhưng từ bất kỳ ashram nào, người ta cũng có thể tiến vào bất kỳ Con

them will be correct. It is not, strictly speaking, an ashramic matter which Path is chosen.

Đường nào trong bảy Con Đường, nên chỉ một trong số đó sẽ là lựa chọn đúng đắn. Nói một cách chặt chẽ, việc chọn Con Đường nào không phải là vấn đề thuộc về ashram.

[9] Though we shall not deal with the subject at all, there is likewise a correspondence in the third major centre, Humanity.

[9] Mặc dù chúng ta sẽ hoàn toàn không bàn đến đề tài này, trong trung tâm chính thứ ba là Nhân loại cũng có một sự tương ứng như thế.

Okay, so maybe this has to do with ray groups.

Vậy có lẽ điều này liên quan đến các nhóm cung.

Anyway, there is some sort of choice involved for the human being, and some sort of—some sort of sevenfold objective, some sort of sevenfold objective for human beings as human beings. Okay, HBs should be human beings as human beings. Okay, so

Dù sao, ở đây có một sự lựa chọn nào đó dành cho con người, và một mục tiêu thất phân nào đó, một mục tiêu thất phân nào đó dành cho con người với tư cách là con người. Chữ viết tắt ấy nên có nghĩa là con người với tư cách là con người. Vậy,

[10] You have, therefore, curiously interrelated:

[10] Do đó, các bạn có những nhóm sau đây liên hệ với nhau một cách kỳ lạ:

[11] the seven Paths

[11] Bảy Con Đường

—aha, right, the seven races are the correspondence. Sevenfold objective for human beings as human beings, and here we learn that the seven races are the correspondence. So the seven Paths;

—à, đúng rồi, bảy giống dân là sự tương ứng ấy. Mục tiêu thất phân dành cho con người với tư cách là con người, và ở đây chúng ta biết rằng bảy giống dân là sự tương ứng ấy. Vậy, bảy Con Đường;

[12] the seven rays

[12] Bảy Cung

—they are ray Ashrams, therefore

—đó là các ashram của các cung, do đó,

[13] the seven Ashrams;

[13] Bảy ashram

and

và

[14] the seven races,

[14] Bảy giống dân

and these races are, we understand, ray-related.

và chúng ta hiểu rằng những giống dân này có liên hệ với các cung.

For instance, the Lemurian race closely related to the third ray in a certain sense—well, also to the fifth. The Atlantean race to the fourth ray, but also to the sixth. The Aryan race to the fifth ray, but also to the third, and in its later phases to the second. And then there will be the sixth root race, which is related to the number six, of course, but also to the number four; and the seventh root race, which will be related, of course, to the seventh ray, but also to the first ray.

Chẳng hạn, theo một nghĩa nào đó, giống dân Lemuria có liên hệ mật thiết với cung ba—và cả cung năm nữa. Giống dân Atlantis liên hệ với cung bốn, nhưng cũng với cung sáu. Giống dân Arya liên hệ với cung năm, nhưng cũng với cung ba, và trong những giai đoạn về sau, với cung hai. Rồi sẽ có giống dân gốc thứ sáu, dĩ nhiên liên hệ với số sáu, nhưng cũng với số bốn; và giống dân gốc thứ bảy, dĩ nhiên liên hệ với cung bảy, nhưng cũng với cung một.

[15] Students would do well to bear in mind that these relationships are the result of the involutionary activity of the life expression of the Lord of the World.

[15] Các đạo sinh nên ghi nhớ rằng những mối liên hệ này là kết quả của hoạt động giáng hạ tiến hoá trong sự biểu hiện sự sống của Đức Chúa Tể Thế Giới.

Okay, so the Lord of the World is manifesting through various parts of the planetary—planetary scheme, and is manifesting in a sevenfold manner.

Vậy Đức Chúa Tể Thế Giới đang biểu hiện qua những bộ phận khác nhau của hệ hành tinh, và đang biểu hiện theo cách thất phân.

[16] The key to the mystery of differentiation is found by the Master

[16] Chân sư tìm ra chìa khóa mở vào bí nhiệm của sự biến phân

—yeah, well, what a mystery that is, because this—this key, this key to the mystery of differentiation is the key to emanation, because emanation is the means and the medium of differentiation from the one to the many:

—quả là một điều huyền nhiệm, bởi chìa khóa này, chìa khóa dẫn đến điều huyền nhiệm của sự biến phân, chính là chìa khóa dẫn đến sự phát xạ, vì sự phát xạ là phương thức và phương tiện để biến phân từ cái một thành cái nhiều:

the one into two, one into three, one into seven, seven into 49, seven also into 12, 49 into 343. There are many numerical divisions which will result from the emanative process, and deeply entrenched in—in esoteric Buddhism, at least, is the whole idea of emanation. And it explains how a lesser being can be a greater being.

cái một thành hai, một thành ba, một thành bảy, bảy thành 49, bảy cũng thành 12, 49 thành 343. Tiến trình phát xạ sẽ tạo ra nhiều sự phân chia về số lượng, và ít nhất trong Phật giáo nội môn, toàn bộ ý tưởng về sự phát xạ đã ăn sâu bén rễ. Nó giải thích cách một sinh mệnh thấp hơn có thể là một sinh mệnh cao hơn. Trong Phật giáo, đặc biệt khi

Okay, within Buddhism, especially Buddhism as it considers the esoteric side of manifestation, is the theory of emanation, which explains how a lesser being can be a greater being. Sometimes we talk about a particular incarnation of a high being as if he is a still higher being.

Phật giáo xem xét phương diện nội môn của sự biểu hiện, có lý thuyết về sự phát xạ, giải thích cách một sinh mệnh thấp hơn có thể là một sinh mệnh cao hơn. Đôi khi chúng ta nói về một lần lâm phàm cụ thể của một Sinh Mệnh cao cả như thể Ngài là một Sinh Mệnh còn cao cả hơn nữa.

Well, emanatively it is so. So

Xét theo sự phát xạ thì đúng là như vậy. Vì thế,

the key to the mystery of differentiation is found by the Master

Chân sư tìm ra chìa khóa dẫn đến điều huyền nhiệm của sự biến phân

[17] when He is faced by the choice of the seven Paths.

[17] khi Ngài đứng trước sự lựa chọn giữa bảy Con Đường.

And interestingly, you know what rules that initiation? It is the third—how about that?—it is the third ray, which comes through Libra, sign of choice, which rules the Initiation of Decision, the IOD. Okay, I think I'm going to—we may be dealing with that quite a bit, so IOD, and we'll talk about the Initiation of Decision.

Và điều thú vị là, các bạn có biết điều gì cai quản cuộc điểm đạo ấy không? Đó là cung ba—thật đáng chú ý!—cung ba truyền qua Thiên Bình, dấu hiệu của sự lựa chọn, cai quản Cuộc Điểm Đạo Quyết Định. Tôi nghĩ chúng ta có thể sẽ bàn khá nhiều về điều đó, nên chúng ta sẽ nói về Cuộc Điểm Đạo Quyết Định.

Okay.

Được rồi.

[18] At that high point of will expression,

[18] Tại đỉnh cao biểu hiện ý chí ấy,

because—because so identified with the will of the Planetary Logos, and of greater wills beyond, in fact of one's own essential will,

bởi Ngài đã đồng hoá sâu sắc đến thế với ý chí của Hành Tinh Thượng đế, và với những ý chí vĩ đại hơn ở bên kia, thực ra là với ý chí cốt yếu của chính Ngài,

[19] He discovers the secret of that evolutionary process which proceeds from unity to differentiation...

[19] Ngài khám phá bí mật của tiến trình thăng thượng tiến hoá đi từ hợp nhất đến biến phân,

Well, you know, it's—let's just call it—maybe we can call it the—the individualization... Well, no, no, it's not that. We'll call it the

Có lẽ chúng ta có thể gọi đó là sự biệt ngã hóa... Không, không phải vậy. Nếu có thể nói như thế, chúng ta sẽ gọi đó là giai đoạn giáng

involutionary phase of the evolutionary process which proceeds from unity to differentiation through emanation, if I may say.

hạ tiến hoá của tiến trình tiến hoá, đi từ hợp nhất đến biến phân thông qua sự phát xạ.

I must be some sort of old Buddhist, because this thing was just built into me when I started to work on my Infinity book, not knowing ever what would come out of it. I just faced emanation immediately, at least for me, as the only way to explain the one and the many. And how that proceeds without any reduction of consciousness on the higher levels, even though there is an attenuation of consciousness through the emanative process—all of that had to be somewhat solved. And I made my attempt in it. Have I forgotten what I've written? I hope not, but it was a long time ago.

Hẳn tôi là một Phật tử từ thuở xa xưa nào đó, bởi điều này vốn đã có sẵn trong tôi khi tôi bắt đầu viết cuốn sách về Vô Hạn của mình, mà chưa hề biết nó sẽ dẫn đến điều gì. Tôi lập tức đối diện với sự phát xạ như cách duy nhất, ít nhất đối với tôi, để giải thích cái một và cái nhiều. Và cách điều ấy diễn ra mà không hề làm suy giảm tâm thức ở các cấp độ cao hơn, dù tâm thức có suy giảm dần qua tiến trình phát xạ—tất cả những điều đó đều phải được giải quyết ở một mức độ nào đó. Và tôi đã cố gắng làm điều ấy trong cuốn sách. Tôi đã quên những gì mình viết chăng? Tôi hy vọng là chưa, nhưng chuyện ấy đã lâu lắm rồi.

At that high point of will expression, He discovers the secret of that evolutionary process which proceeds from unity to differentiation,

Tại đỉnh cao biểu hiện ý chí ấy, Ngài khám phá bí mật của tiến trình tiến hoá đi từ hợp nhất đến biến phân ấy,

so that is what we usually call involution,

vậy đó là điều chúng ta thường gọi là giáng hạ tiến hoá,

[20] and from differentiation to unity again,

[20] và từ biến phân trở lại hợp nhất.

which is the phase of the process in which we are now—now, a lot of trouble when you write "not" for "now"—involved.

đó là giai đoạn của tiến trình mà hiện nay chúng ta đang tham gia—thật phiền phức khi gõ nhầm chữ “hiện nay” thành chữ “không”.

[21] Individualisation, Initiation and Identification are the three main stages in the evolutionary activity of the life of God and condition the quality of each of the three divine centres.

[21] Biệt Ngã Hóa, Điểm Đạo và Đồng Hóa là ba giai đoạn chính trong hoạt động thăng thượng tiến hoá của sự sống Thượng đế, đồng thời định hình phẩm tính của từng trung tâm trong ba trung tâm thiêng liêng.

Identification, then, is related to Shamballa, just the way initiation is related to Hierarchy, and individualization, or becoming apparently separate human being, is—why can't I get this?

Vậy, sự đồng hóa liên quan đến Shamballa, cũng như điểm đạo liên quan đến Thánh đoàn, còn biệt ngã hóa, hay trở thành một con người có vẻ tách biệt, thì—sao tôi không viết được điều này nhỉ?

Okay, let's try it again. Becoming this apparently separate—separate human being is related to the human kingdom.

Hãy thử lại. Việc trở thành con người có vẻ tách biệt này liên quan đến giới nhân loại.

[22] The four related septenates, enumerated above, eventually produce a synthesis...

[22] Bốn nhóm gồm bảy thành phần có liên hệ với nhau, được liệt kê ở trên, cuối cùng tạo nên một sự tổng hợp

So these are the—the races, the Ashrams, the rays, and the Paths. Let's remind ourselves of this, only we'll go in the opposite direction: the races, the Ashrams, the rays, and the Paths on the Way of Higher Evolution. These

Vậy đó là các giống dân, các ashram, các cung và các Con Đường. Hãy tự nhắc lại điều này, nhưng chúng ta sẽ đi theo chiều ngược lại: các giống dân, các ashram, các cung và các Con Đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Những yếu tố này,

enumerated above, eventually produce a synthesis

được liệt kê ở trên, cuối cùng tạo nên một sự tổng hợp

[23] which will consummate upon the cosmic mental plane.

[23] sẽ đạt đến viên mãn trên cõi trí vũ trụ.

Presumably this can only happen on certain of the Paths; the ultimate Path to which all the Paths lead probably relates to the cosmic buddhic plane.

Có lẽ điều này chỉ có thể xảy ra trên một số Con Đường nhất định; Con Đường tối hậu mà mọi Con Đường đều dẫn đến có lẽ liên quan đến cõi Bồ đề vũ trụ.

Well, at least we know that the Pleiades is the source of cosmic buddhi, a source along with the Dragon. Well, we speak of things we cannot fathom, but anyway, the source of that superb energy. We hardly know what buddhi is, let alone cosmic buddhi. And the Pleiades, as well, is the center of the hub of the wheel to which all paths lead eventually, after leading to various constellations.

Ít nhất chúng ta biết rằng Tua Rua là nguồn của Bồ đề vũ trụ, một nguồn cùng với chòm sao Thiên Long. Chúng ta đang nói về những điều không thể dò thấu, nhưng dù sao, đó là nguồn của năng lượng siêu việt ấy. Chúng ta hầu như còn chưa biết Bồ đề là gì, huống chi Bồ đề vũ trụ. Và Tua Rua cũng là tâm của trục bánh xe mà cuối cùng mọi con đường đều dẫn đến, sau khi dẫn đến các chòm sao khác nhau.

So, if the Pleiades is such a great source of cosmic buddhi and also the destination of all the paths, then we can assume that ultimately cosmic buddhi will be the destination of all the paths, even though some of them simply lead simply to the cosmic astral plane and others to the cosmic mental plane—maybe lower and higher parts of the cosmic mental plane.

Vậy, nếu Tua Rua là một nguồn Bồ đề vũ trụ lớn lao như thế, đồng thời cũng là đích đến của mọi con đường, thì chúng ta có thể cho rằng cuối cùng Bồ đề vũ trụ sẽ là đích đến của mọi con đường, dù một số chỉ dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ, còn những con đường khác dẫn đến cõi trí vũ trụ—có lẽ là những phần thấp và cao của cõi trí vũ trụ.

[24] This is of course beyond my powers to teach or to explain, as I am not yet a liberated Master

[24] Dĩ nhiên, điều này vượt quá khả năng giảng dạy hay giải thích của Tôi, vì Tôi chưa phải là một Chân sư đã giải thoát,

—what should we say? Of the—of the seven —well, let's say of the sixth or seventh initiation.

—chúng ta nên nói thế nào? Một Chân sư đã đạt lần điểm đạo thứ sáu hoặc thứ bảy.

[25] ...though I am a liberated human being.

[25] mặc dù Tôi là một con người đã giải thoát.

He always teaches, you know, of the fifth initiation. It inevitably, no matter what Master DK is saying, because he is so identified with his teaching ray, something comes forth from him which is of teaching value. So it makes us ponder, right? What is a liberated Master? Well, okay, a Master is of the fifth degree and has to be liberated in something, doesn't he? So it's at least the sixth degree, maybe the seventh, although eventually, you know, on to the ninth initiation would be liberation from the cosmic mental—cosmic physical plane and into the kinds of planes—cosmic planes we're talking about.

Ngài luôn giảng dạy về lần điểm đạo thứ năm. Bất kể Chân sư DK đang nói gì, vì Ngài đồng hóa sâu sắc với cung giảng dạy của mình đến thế, nên tất yếu luôn có điều gì đó mang giá trị giảng dạy xuất phát từ Ngài. Vì vậy, điều này khiến chúng ta suy ngẫm, phải không? Một Chân sư đã giải thoát là gì? Một Chân sư thuộc cấp độ thứ năm và hẳn phải giải thoát khỏi điều gì đó, phải không? Vậy ít nhất phải là cấp độ thứ sáu, có lẽ là thứ bảy, dù cuối cùng, đến lần điểm đạo thứ chín mới là giải thoát khỏi cõi hồng trần vũ trụ để bước vào những cõi vũ trụ mà chúng ta đang nói đến.

Liberated human being—well, you know, even at the fourth initiation, in a way, one is that. Even at the fourth initiation, one is that.

Một con người đã giải thoát—ngay cả ở lần điểm đạo thứ tư, theo một cách nào đó, người ta đã là như vậy. Ngay cả ở lần điểm đạo thứ tư, người ta đã là như vậy.

Now, I don't know whether this was written after the time when Master DK's identity had been discovered. Somewhere it's explained how it happened that Alice Bailey had left his name at the bottom of some document, and then it was realized, and DK said, "Well, look, this is a test for you. How you handle the discovery of my identity is a test.

Tôi không biết liệu đoạn này có được viết sau thời điểm danh tính Chân sư DK được phát hiện hay không. Ở đâu đó có giải thích chuyện đã xảy ra như thế nào: Bà Alice Bailey đã để tên Ngài ở cuối một tài liệu nào đó, rồi danh tính Ngài được nhận ra, và Chân sư DK nói: "Hãy xem, đây là một thử thách dành cho các bạn. Cách các bạn ứng xử trước việc danh tính Tôi được khám phá là một thử thách.

[26] In the human centre, the man becomes identified with himself;

[26] Trong trung tâm nhân loại, con người đồng hoá với chính mình;

okay, and let's just say individualization starts this process.

và chúng ta có thể nói rằng biệt ngã hóa khởi đầu tiến trình này.

And this is, in the Leo sense, the "I am" phase. ...

Và theo ý nghĩa của Sư Tử, đây là giai đoạn "Tôi là". ...

[27] in the Hierarchy, he becomes identified with the group; in Shamballa, He becomes identified with the planetary WHOLE.

[27] trong Thánh đoàn, y đồng hoá với nhóm; trong Shamballa, Ngài đồng hoá với TOÀN THỂ hành tinh.

And in the Leo phases, we will say, "I am That and that I am," or "I am That and That am I," or "I am that I am," which maybe is the most mysterious of all and the most significant. "I am that I am"—there's some kind of circularity going on there. The Ouroboros, the snake, seems to be swallowing its tail; the union of subject and object seems to be occurring.

Và trong các giai đoạn Sư Tử, chúng ta sẽ nói: "Tôi là Cái Đó và tôi là cái đó", hoặc "Sư Tử.—Tôi là Cái Đó và Tôi cũng là Cái Đó.", hoặc "Tôi là cái tôi là", có lẽ là câu huyền nhiệm nhất và có thâm nghĩa nhất trong tất cả. "Tôi là cái tôi là"—ở đây có một tính tuần hoàn nào đó đang diễn ra. Con rắn tự nuốt đuôi dường như đang nuốt lấy đuôi mình; sự hợp nhất giữa chủ thể và khách thể dường như đang diễn ra.

There is identification with the planetary whole, and of course, the never-ending series of identifications until one realizes that one is the universal whole, and that even that is simply a fragment—what do I sometimes call it? An ultimate negligibility when compared—and you can't really

Có sự đồng hóa với toàn thể hành tinh, và dĩ nhiên, có một chuỗi đồng hóa bất tận cho đến khi người ta nhận ra rằng mình là toàn thể vũ trụ, và ngay cả toàn thể ấy cũng chỉ là một mảnh nhỏ—đôi khi tôi gọi nó là gì nhỉ? Một sự nhỏ bé đến tột cùng khi so sánh—và

compare, but when compared with absoluteness.

thực ra không thể so sánh, nhưng khi so sánh với tính tuyệt đối.

[28] When that takes place, He is then aware for the first time that other identifications—lying beyond the planetary ring-pass-not—confront Him;

[28] Khi điều đó xảy ra, lần đầu tiên Ngài nhận biết rằng những sự đồng hoá khác—nằm ngoài vòng-giới-hạn hành tinh—đang chờ đợi Ngài;

indeed they do, because there's one ring-pass-not after another, and one realizes somehow increasingly that one is the life of each of those rings-pass-not.

quả thật là như vậy, bởi hết vòng-giới-hạn này lại đến vòng-giới-hạn khác, và bằng cách nào đó, người ta ngày càng nhận ra rằng mình là sự sống của mỗi vòng-giới-hạn ấy.

[29] His choice of one or other of the Paths is conditioned by the quality of His previous identifications, which are in their turn conditioned by His ray type.

[29] việc Ngài lựa chọn Con Đường này hay Con Đường khác chịu ảnh hưởng của phẩm tính những sự đồng hoá trước đó của Ngài, mà đến lượt chúng lại chịu ảnh hưởng của loại cung của Ngài.

So there is a relationship existing between the path chosen and the ray type, and probably the monadic ray type, both major and minor; and the sub-ray—and a sub-ray of the monad, the soul ray, will probably not be insignificant. I guess I didn't get that one. So—so the paths will be conditioned by his previous identifications, and his previous identifications—how he goes about doing that—will be conditioned by his ray type, especially his monadic ray type.

Vậy có một mối liên hệ giữa con đường được chọn và loại cung, có lẽ là loại cung chân thần, cả chính lẫn phụ; và cung phụ của chân thần, tức cung linh hồn, có lẽ cũng không phải là không đáng kể. Tôi đoán tôi đã chưa ghi được ý đó. Vậy các con đường sẽ chịu ảnh hưởng của những sự đồng hóa trước đó của Ngài, và những sự đồng hóa trước đó ấy—cách Ngài thực hiện điều đó—sẽ chịu ảnh hưởng của loại cung của Ngài, đặc biệt là loại cung chân thần.

And as I said, there does seem in DK's writings to be a major monadic ray and what I would call a subsidiary ray, a minor monadic ray. Now, whether or not they are both on the monadic plane, or whether one of them is on the logoic plane and the other on the monadic plane, I have yet to establish. Though, I think as I think about it, there is a liberation into a still greater ring-pass-not within the three Persons of the logoic Trinity. In other words, every monad

Và như tôi đã nói, trong các tác phẩm của Chân sư DK, dường như có một cung chân thần chính và một cung mà tôi gọi là cung phụ thuộc, một cung chân thần phụ. Tôi vẫn chưa xác định được liệu cả hai đều ở trên cõi chân thần, hay một cung ở trên cõi Thượng đế và cung kia ở trên cõi chân thần. Tuy nhiên, khi suy nghĩ về điều này, tôi cho rằng có một sự giải thoát vào một vòng-giới-hạn còn lớn hơn, bên trong ba Ngôi của Ba Ngôi Thượng đế. Nói cách khác, mỗi chân thần có

probably finds its place within one of those three Persons.

lẽ tìm thấy vị trí của mình trong một trong ba Ngôi ấy.

And they are, in a way, cosmic—well, they are the three Logoi subsidiary to the Solar Logos, and they have their home, or they're not really home, but their present focus upon the logoic plane.

Và theo một cách nào đó, Các Ngài thuộc về vũ trụ—Các Ngài là ba Thượng đế phụ thuộc Thái dương Thượng đế, và có nơi cư ngụ, hay thực ra chưa phải nơi cư ngụ đích thực, mà là tiêu điểm hiện tại của Các Ngài trên cõi Thượng đế.

[30] Passing from these broad generalisations, which in reality lie far beyond our present grasp

[30] Rời những khái quát rộng lớn này, vốn thực sự vượt xa khả năng lĩnh hội hiện tại của chúng ta

—we can theorize, right?—

—chúng ta có thể đưa ra giả thuyết, phải không?—

[31] but which will have their future usefulness

[31] nhưng sẽ hữu ích trong tương lai,

—so DK can see far ahead, right? A lot farther than we can see—

—vậy Chân sư DK có thể nhìn rất xa về phía trước, phải không? Xa hơn chúng ta rất nhiều—

[32] let us now consider the Hierarchy as it exists (in the consciousness of Sanat Kumara, as His Ashram)

[32] giờ đây chúng ta hãy xem xét Thánh đoàn như đoàn thể này hiện hữu (trong tâm thức của Sanat Kumara, như ashram của Ngài)

—so he is, you know, he is the highest example of the teaching ray on our planet,

—vậy Ngài là biểu hiện cao nhất của cung giảng dạy trên hành tinh chúng ta,

and—or should we say within our planetary scheme, planetary—planetary scheme—

hay chúng ta nên nói là trong hệ hành tinh của chúng ta—

[33] and as it constitutes "the noble middle Path"

[33] và như đoàn thể này tạo thành "Con Đường trung đạo cao quý" mà Đức Phật đề cập,

—let us consider the Hierarchy as it exists in the consciousness of Sanat Kumara as His Ashram, and as it constitutes the noble

—chúng ta hãy xem xét Thánh đoàn như đang hiện hữu trong tâm thức Sanat Kumara với tư cách là ashram của Ngài, và như đang

middle Path. So you know, there has been a question: what is this noble middle path? When you look at the kundalini setup, you—you wonder whether the soul represents the noble middle path, or whether somehow the central channel which leads to Shamballa expresses itself on the first ray and that ultimately that is the noble middle path.

tạo thành Con Đường trung đạo cao quý. Đã từng có câu hỏi: Con Đường trung đạo cao quý này là gì? Khi nhìn vào cấu trúc hỏa xà, các bạn tự hỏi liệu linh hồn có đại diện cho Con Đường trung đạo cao quý hay không, hay bằng cách nào đó, đường dẫn trung tâm dẫn đến Shamballa biểu hiện qua cung một, và cuối cùng đó mới là Con Đường trung đạo cao quý.

But here it is so well defined that Hierarchy itself is the noble middle path. So, you know, let us ponder Hierarchy as the noble—noble middle path,

Nhưng ở đây điều ấy được xác định rõ ràng đến mức chính Thánh đoàn là Con Đường trung đạo cao quý. Vậy chúng ta hãy suy ngẫm về Thánh đoàn như Con Đường trung đạo cao quý,

[34] and fills the intermediate and the mediating place between Shamballa and Humanity. This position of the Ashram must never be forgotten.

[34] đồng thời giữ vị trí trung gian và trung chuyển giữa Shamballa và Nhân loại. Tuyệt đối không được quên vị trí này của Thánh đoàn.

So maybe we should brand that into our consciousness: Hierarchy is the noble middle path. And our task is first to tread the path into Hierarchy before we can think of entering Shamballa. So amusing to me sometimes, you know, to—to see the people who find themselves entering into Shamballa before they can confirm that they have in any way really entered Hierarchy.

Vậy có lẽ chúng ta nên khắc sâu điều ấy vào tâm thức: Thánh đoàn là Con Đường trung đạo cao quý. Và nhiệm vụ của chúng ta trước hết là bước trên con đường vào Thánh đoàn, trước khi có thể nghĩ đến việc bước vào Shamballa. Đôi khi tôi thấy khá buồn cười khi nhìn những người cho rằng mình đang bước vào Shamballa trước khi họ có thể xác nhận rằng mình đã thực sự bước vào Thánh đoàn theo bất kỳ cách nào.

But we're always overly eager and putting the cart before the horse. And we don't have a good conception of time and of the length—all relative, of course—but the length of the evolutionary path, and the paths of discipleship and initiation, and the higher paths. We really, somehow, in our brain consciousness have not very good estimates of such durations.

Nhưng chúng ta luôn quá nôn nóng và đặt xe trước ngựa. Chúng ta chưa có một quan niệm đúng đắn về thời gian và độ dài—dĩ nhiên, tất cả đều tương đối—nhưng là độ dài của con đường tiến hoá, các Con Đường Đệ Tử và Điểm Đạo, cùng những con đường cao hơn. Trong tâm thức bộ não, bằng cách nào đó, chúng ta thực sự chưa ước lượng đúng những khoảng thời gian ấy.

All right. Now what have we here? I think I better be careful, because can I have left out

Giờ chúng ta có gì ở đây? Tôi nghĩ mình nên cẩn thận, vì liệu tôi có bỏ sót một sơ đồ

a diagram? I don't know. Looks like I've done something like that. So let's see. And we're on page 373, *Rays and the Initiations*.

không? Tôi không biết. Có vẻ như tôi đã làm điều gì đó như vậy. Hãy xem nào. Và chúng ta đang ở trang 373, *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

Whenever I see a big white space like that, I better check about whether some—and indeed, well, the diagram isn't really left out. It's like this: if I will just go back to this, perhaps I can find the diagram. And I'll do it this way: one, two, there it is. All right, that diagram does after all exist, as long as I don't work in draft mode. Right, right, so I have restored the diagram.

Mỗi khi thấy một khoảng trắng lớn như thế, tôi nên kiểm tra xem có phần nào... Quả thật, sơ đồ không bị bỏ sót. Chuyện là thế này: nếu quay lại đây, có lẽ tôi có thể tìm thấy sơ đồ. Tôi sẽ làm theo cách này: một, hai, đây rồi. Rốt cuộc, sơ đồ ấy vẫn tồn tại, miễn là tôi không làm việc ở chế độ bản nháp. Vậy là tôi đã khôi phục sơ đồ.

So,

Vậy,

[35] The seven Groups of Ashrams within the Hierarchy

[35] Bảy Nhóm ashram trong Thánh đoàn

—because, you know, all the major ray ashrams have subsidiaries, and we are told that they are not yet fully formed even, but they are gradually being formed, and who knows exactly when they will be totally formed, but there will be 49 altogether.

—vì các bạn biết đấy, tất cả các ashram cung chính đều có những ashram trực thuộc. Chúng ta được cho biết rằng ngay cả các ashram này cũng chưa hình thành đầy đủ, nhưng đang dần hình thành. Ai biết chính xác khi nào tất cả sẽ hình thành trọn vẹn, nhưng tổng cộng sẽ có 49 ashram.

So,

Vậy,

[36] It is because the first Ray of Will or Power, through its Ashram, is related to Shamballa, that the Master Morya is the Head of all truly esoteric schools.

[36] Chính vì cung một của Ý Chí hay Quyền Năng, thông qua ashram của mình, có liên hệ với Shamballa nên Chân sư Morya là Đấng Đứng Đầu mọi trường nội môn chân chính.

I sometimes quote that and say he's the head of all esoteric schools, but I should be more careful, because there are so many esoteric schools which are not truly esoteric schools.

Đôi khi tôi trích câu ấy và nói rằng Ngài là vị đứng đầu tất cả các trường nội môn, nhưng tôi nên cẩn thận hơn, vì có rất nhiều trường nội môn không thực sự là trường nội môn.

This is a very—and let us just say that esoteric schools therefore are related to

Đây là một điều rất... Vì vậy, các trường nội môn có liên hệ với Shamballa. Và huyền

Shamballa. And the mystery they will reveal is a Shamballic mystery. He talks about that in one of the later rules. Is it Rule 12 or Rule 13, where the purposes of Sanat Kumara are discussed, and that all truly esoteric schools will approach the revelation of that purpose?

nhiệm mà các trường ấy sẽ mặc khải là một huyền nhiệm của Shamballa. Ngài nói về điều đó trong một trong những quy luật về sau. Đó là Quy luật 12 hay Quy luật 13, nơi các mục đích của Sanat Kumara được bàn đến, và nơi nói rằng tất cả các trường nội môn đích thực sẽ tiến đến sự mặc khải mục đích ấy?

[37] In the esoteric enterprise and in the work done by disciples in the Ashrams, the Will is developed so that the Purpose may eventually be understood.

[37] Trong hoạt động nội môn và trong công việc mà các đệ tử thực hiện tại các ashram, Ý Chí được phát triển để cuối cùng có thể thấu hiểu Thiên Ý.

And this is a very important statement.

Và đây là một phát biểu rất quan trọng.

So, if thou shalt do the Will of God, thou shalt know—and in this case, know the purpose. So, it is somehow the ability once that will is realized to some measure. If that will is realized to some measure and one performs that will, a revelation will come. We have in a way the idea of purpose above the will, but sometimes purpose and will are equated, and sometimes will is considered as the great driving energy which unfolds as purpose. So, the will is developed so the purpose may eventually be understood.

Vậy, nếu ngươi thực hiện Ý Chí của Thượng Đế, ngươi sẽ biết—và trong trường hợp này là biết Thiên Ý. Theo một cách nào đó, đây là khả năng có được khi ý chí ấy đã được chứng nghiệm đến một mức độ nhất định. Nếu ý chí ấy được chứng nghiệm đến một mức độ nhất định và người ta thực hiện ý chí ấy, một sự mặc khải sẽ đến. Theo một cách nào đó, chúng ta có ý tưởng rằng Thiên Ý ở trên ý chí, nhưng đôi khi Thiên Ý và ý chí được xem là đồng nhất, và đôi khi ý chí được xem là năng lượng thúc đẩy vĩ đại khai mở thành Thiên Ý. Vì vậy, ý chí được phát triển để cuối cùng có thể thấu hiểu Thiên Ý.

Right now, it's quite enough for us to understand the procedures of the Divine Plan, and the reason why the Divine Plan exists, and how it may express an aspect of purpose which we may come to understand. But it's a huge point of view that's needed to really understand purpose. And I'm just going to ask this as a question following: Can anyone really understand the purpose of our Planetary Logos if he does not have monadic consciousness? In other words, there are different vantage points from which to view Plan and purpose.

Ngay lúc này, đối với chúng ta, thấu hiểu các phương thức thực hiện Thiên Cơ, lý do Thiên Cơ tồn tại, và cách Thiên Cơ có thể biểu lộ một phương diện của Thiên Ý mà chúng ta có thể dần thấu hiểu, đã là đủ rồi. Nhưng cần có một tầm nhìn vô cùng rộng lớn mới thực sự thấu hiểu Thiên Ý. Và tôi chỉ muốn đặt câu hỏi tiếp theo này: liệu ai có thể thực sự thấu hiểu Thiên Ý của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta nếu không có tâm thức chân thần? Nói cách khác, có những điểm nhìn khác nhau để xem xét Thiên Cơ và Thiên Ý.

And the higher we go, the closer we come to that great vision which our Planetary Logos has of His objective, which we can also call purpose. And when we are identified as the Monad, as pure Being, as one that is not hampered by the various lower states of matter, then we can come closer to seeing the same vision the Planetary Logos sees—not to anywhere near the same extent, but something of that vision is given to us. Something of planetary logoic vision is conferred. And that planetary logoic vision is purpose, at least for the Planetary Logos.

Và càng tiến lên cao, chúng ta càng đến gần tầm nhìn vĩ đại mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta có về mục tiêu của Ngài, điều mà chúng ta cũng có thể gọi là Thiên Ý. Khi đồng hoá với Chân Thần, với Bản Thể thuần khiết, với một chủ thể không bị các trạng thái vật chất thấp khác nhau cản trở, chúng ta có thể tiến gần hơn đến việc thấy cùng một tầm nhìn mà Hành Tinh Thượng đế thấy—tuy mức độ còn xa mới tương đương, nhưng chúng ta được ban cho phần nào tầm nhìn ấy. Một phần tầm nhìn của Hành Tinh Thượng đế được truyền ban. Và tầm nhìn ấy của Hành Tinh Thượng đế chính là Thiên Ý, ít nhất là đối với Hành Tinh Thượng đế.

So,

Vậy,

[38] He

[38] Ngài

—the disciple in the ashram, I suppose—

—tôi cho rằng đó là người đệ tử trong ashram—

[39] relates the three points of the triangle composed of the Hierarchy, the world of souls on the mental plane

[39] liên kết ba đỉnh của tam giác gồm Thánh đoàn, thế giới linh hồn trên cõi trí,

(higher mental plane),

(Cõi thượng trí),

[40] and those human souls who (on all Rays) are ready for contact with the Hierarchy.

[40] và những linh hồn nhân loại (thuộc mọi Cung) đã sẵn sàng tiếp xúc với Thánh đoàn.

Well, who is the "He"? Is the "He" somehow Master Morya, or is the "He" the advancing disciple? So let's see. We have the Hierarchy, the world of souls, and human beings, but not just human beings, not just ordinary human beings, not just ordinary non-aspiring human beings, but those who are ready for contact with Hierarchy.

"Ngài" ở đây là ai? "Ngài" ở đây có phải là Chân sư Morya, hay là người đệ tử đang tiến bước? Hãy xem. Chúng ta có Thánh đoàn, thế giới linh hồn và những con người, nhưng không phải chỉ là những con người nói chung, không phải chỉ là những người bình thường, không phải chỉ là những người bình thường không có khát vọng, mà là những người đã sẵn sàng tiếp xúc với Thánh đoàn.

[41] They have made contact with their souls, and this is registered in the Hierarchy. The triangle is, therefore, as follows:

[41] Họ đã tiếp xúc với linh hồn của mình, và Thánh đoàn ghi nhận điều này. Do đó, tam giác ấy như sau:

So, He is the head of all true esoteric schools, truly esoteric schools. I should really expand that so it really comes home: the Head of all truly esoteric schools. The will is developed so the purpose may be understood. He relates the three points of the triangle. Well, it sounds like it could be either the disciple or Master Morya.

Vậy, Ngài là vị đứng đầu tất cả các trường nội môn đích thực, các trường thực sự là nội môn. Tôi thực sự nên nói đầy đủ hơn để ý này được thấm sâu: vị đứng đầu tất cả các trường nội môn đích thực. Ý chí được phát triển để có thể thấu hiểu Thiên Ý. Ngài liên kết ba đỉnh của tam giác. Nghe như có thể là người đệ tử hoặc Chân sư Morya.

He relates the three points of the triangle composed of the Hierarchy, the world of souls on the mental plane, and those human souls who (on all Rays) are ready for contact with the Hierarchy.

Ngài liên kết ba đỉnh của tam giác gồm Thánh đoàn, thế giới linh hồn trên cõi trí, và những linh hồn nhân loại (thuộc mọi Cung) đã sẵn sàng tiếp xúc với Thánh đoàn.

So, Hierarchy, world of souls, and human beings. Okay, so all of us have a part to play on the higher mental plane within the world of souls, and all of us are also human beings, aspiring personalities, and those who are contacting the world of souls. And as we do that, we can begin to contact Hierarchy directly. Now having said that, I can go back

Vậy, Thánh đoàn, thế giới linh hồn và những con người. Tất cả chúng ta đều có một vai trò trên Cõi thượng trí trong thế giới linh hồn, đồng thời tất cả chúng ta cũng là những con người, những phàm ngã có khát vọng và những người đang tiếp xúc với thế giới linh hồn. Khi làm như vậy, chúng ta có thể bắt đầu tiếp xúc trực tiếp với Thánh đoàn. Sau

to draft mode in which the diagram will disappear.

khi nói điều đó, giờ tôi có thể trở lại chế độ bản nháp, trong đó sơ đồ sẽ biến mất.

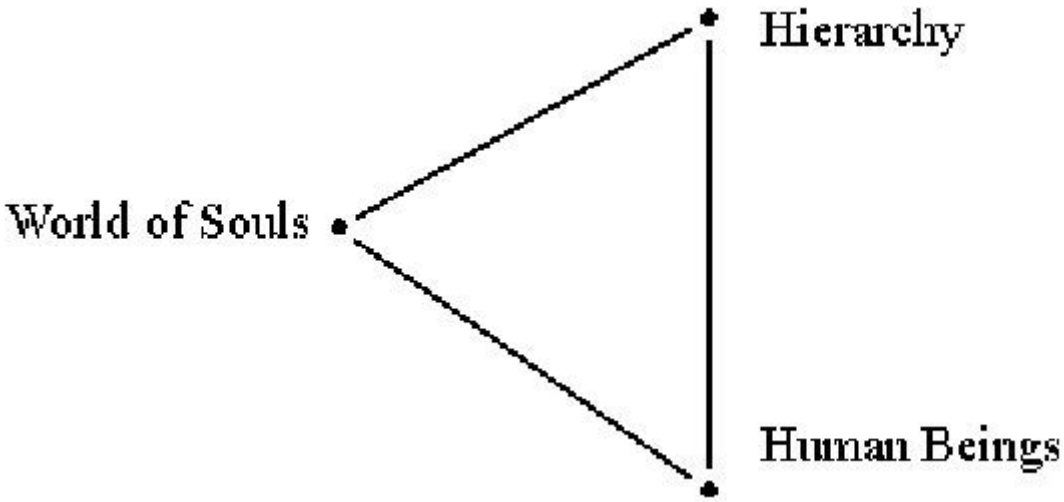

Hierarchy World of Souls and Human Beings

Thánh đoàn, Thế giới Linh hồn và Những Con người

[42] As the externalisation of the Ashram proceeds

[42] Khi sự ngoại hiện của ashram tiếp diễn,

—we'll say the ashram as a whole—

—chúng ta có thể nói là toàn thể ashram—

[43] those souls upon the physical plane who are ready for enlightenment will find their way into the New Group of World Servers;

[43] những linh hồn trên cõi hồng trần đã sẵn sàng cho sự giác ngộ sẽ tìm đường gia nhập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian;

they are ready for enlightenment. Enlightenment is coming to some degree at the second initiation because you have to have spiritual intelligence and be mentally illumined at the second degree. And the New Group of World Servers is composed—the true members of it, those who are truly members of the New Group of World Servers, have taken the second degree.

họ đã sẵn sàng cho sự giác ngộ. Sự giác ngộ đến ở một mức độ nào đó tại lần điểm đạo thứ hai, vì ở bậc thứ hai, người ta phải có trí thông minh tinh thần và được soi sáng về trí tuệ. Và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gồm có—những thành viên đích thực, những người thực sự là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, đã trải qua lần điểm đạo thứ hai.

So the real illumination will come at the—well, they're all real, but at the third degree, and increasing revelation at the fifth and so forth. So they will find their way into the

Vậy, sự soi sáng thực sự sẽ đến ở—thật ra tất cả đều là thực, nhưng ở bậc thứ ba, rồi sự mặc khải ngày càng gia tăng ở bậc thứ năm, v.v. Vì vậy, họ sẽ tìm được đường vào Đoàn

New Group of World Servers if they are moving towards the third initiation, because they are second-degree initiates.

Người Mới Phụng Sự Thế Gian nếu đang tiến đến lần điểm đạo thứ ba, vì họ là những điểm đạo đồ bậc hai.

... [44] **this group will increasingly assume potent relation between the units of life within its periphery,**

[44] nhóm này sẽ ngày càng đảm nhận vai trò liên kết mạnh mẽ giữa các đơn vị sự sống trong chu vi của mình,

—assume potent relation, increasingly potent relation between the units of life within its periphery—

—đảm nhận mối liên hệ mạnh mẽ, mối liên hệ ngày càng mạnh mẽ giữa các đơn vị sự sống trong phạm vi của mình—

[45] **the Ashram, and humanity.**

[45] ashram và nhân loại.

So let's just see what exists in terms of relation between the members of the New—of the New Group of World Servers, New Group of World—New Group of World Servers today is small in comparison with the type of relationship which is coming.

Vậy, hãy xem mối liên hệ hiện có giữa các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Ngày nay, mối liên hệ ấy còn nhỏ bé so với loại quan hệ đang đến.

From the point of view of the New Group of World Servers,

Từ quan điểm của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian,

[46] **From one point of view, the New Group of World Servers can be regarded not only as a relating group,**

[46] Từ một góc nhìn, có thể xem Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không chỉ là một nhóm liên kết,

—of course, then the second ray and the seventh ray would be very important there, and—and the fourth ray which rules it basically—

—dĩ nhiên, khi ấy cung hai và cung bảy sẽ rất quan trọng ở đây, cùng với cung bốn vốn về cơ bản cai quản nhóm này—

[47] **but also as a great transforming station, dowered later (though not noticeably so at the present time) with two functions in relation to the Ashram:**

[47] mà còn là một trạm chuyển đổi lớn, về sau sẽ được trao (mặc dù hiện nay chưa thấy rõ) hai chức năng trong mối liên hệ với ashram:

So, ashramic bestowal of two types is coming, not so much noticed today. And of course, this was written back in '46 to '49. Have the servers increased to such a point

Vậy, hai loại ân ban từ ashram đang đến, dù ngày nay chưa được nhận thấy nhiều. Và dĩ nhiên, đoạn này được viết vào khoảng năm 1946 đến 1949. Số người phụng sự đã gia

that this dowering has occurred? But anyway, a great transforming station. Thus, they're going to have an intermediary function, transforming energies from above to below and from below to above.

tăng đến mức sự ban trao này diễn ra chưa? Dù sao đi nữa, đây là một trạm chuyển đổi lớn. Do đó, họ sẽ có chức năng trung gian, chuyển đổi các năng lượng từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên.

So, one function. These are—okay, below—functions of the New Group of World Servers in relation to the ashram, I suppose.

Vậy, một chức năng. Tôi cho rằng những chức năng dưới đây là các chức năng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trong mối liên hệ với ashram.

[48] 1. One function is to enable "externalising units of perfection"

[48] 1. Một chức năng là giúp "các đơn vị hoàn thiện đang ngoại hiện"

—relative perfection, but for us certainly perfection; these are the higher initiates and Masters—

—sự hoàn thiện tương đối, nhưng đối với chúng ta thì chắc chắn là hoàn thiện; đây là các điểm đạo đồ cao cấp và các Chân sư—

[49] (the higher initiates and the Masters) to step down Their individual potency to such a degree that They will be able to work in physical objectivity on the earth, with no undesirable effects upon humanity.

[49] (các điểm đạo đồ cao cấp và các Chân sư) hạ thấp quyền năng cá biệt của Các Ngài đến mức có thể hoạt động dưới hình thức hồng trần khách quan trên Trái Đất, mà không gây ra những tác động bất lợi cho nhân loại.

Master Hilarion described the undesirable effects, and DK also has said that when the Hierarchy contacts ordinary humanity directly in an unmodulated manner, it freezes the condition of the ordinary human being. And Master Hilarion has described, you know, don't put a muddy foot upon the electric ladder or you will be frozen in place and you will not be able to move.

Chân sư Hilarion đã mô tả những tác động bất lợi ấy, và Chân sư DK cũng nói rằng khi Thánh đoàn tiếp xúc trực tiếp với nhân loại bình thường mà không điều tiết năng lượng, sự tiếp xúc ấy sẽ làm đông cứng trạng thái của người bình thường. Và Chân sư Hilarion đã mô tả rằng đừng đặt bàn chân lấm bùn lên chiếc thang điện, nếu không các bạn sẽ đông cứng tại chỗ và không thể cử động.

So I think Hierarchy has to be very careful about precipitating the negative conditions or freezing the negative conditions which exist within most human beings. Of course, the Christ was astonishing in His ability to walk with ordinary human beings, as was the Buddha. So they must have known how to do it, you know, without releasing the

Vì vậy, tôi nghĩ Thánh đoàn phải hết sức thận trọng để tránh làm ngưng tụ hoặc đông cứng những trạng thái tiêu cực đang tồn tại trong phần lớn con người. Dĩ nhiên, Đức Christ có khả năng phi thường trong việc sống giữa những người bình thường, cũng như Đức Phật. Vậy hẳn Các Ngài đã biết cách làm điều đó mà không giải phóng trọn vẹn

fullness of all the energy which they were inwardly. So it's going to be a transforming station downward in that sense, right? A trans—oh, oh, oh, oh, I have to go back. So, a transforming station downwards. What do we call it?

toàn bộ năng lượng vốn là bản chất bên trong của Các Ngài. Vì thế, theo nghĩa ấy, đây sẽ là một trạm chuyển đổi theo chiều đi xuống, đúng không? Tôi phải quay lại. Vậy, một trạm chuyển đổi theo chiều đi xuống. Chúng ta gọi đó là gì?

Modulating higher energies so they produce no ill effect upon ordinary human beings, no undesirable effects. Okay, that's what we are looking for here.

Điều tiết các năng lượng cao để chúng không gây tác động xấu nào đối với những người bình thường, không gây tác động bất lợi nào. Đó là điều chúng ta đang tìm hiểu ở đây.

[50] **I refer to average and undeveloped human beings.**

[50] Tôi muốn nói đến những người bình thường và chưa phát triển.

And this is what we've been discussing.

Và đây là điều chúng ta vừa bàn đến.

[51] **Students should bear in mind that contact with Those Who are initiates of high degree and members of an Ashram has the following three effects upon humanity:**

[51] Các đạo sinh nên ghi nhớ rằng việc tiếp xúc với Những Vị là điểm đạo đồ cao cấp và thành viên của một ashram có ba tác động sau đây đối với nhân loại:

And maybe this is where—long ago I remember this, you know, this that which follows is a reason for hierarchical caution in outer contact.

Và có lẽ đây là chỗ—tôi nhớ điều này từ lâu rồi—những gì tiếp theo là một lý do khiến Thánh đoàn thận trọng trong việc tiếp xúc bên ngoài.

[52] a. **On unevolved men, aspirants, probationers and disciples, the effect is stimulating and magnetic,**

[52] a. Đối với những người đã tiến hoá, những người chí nguyện, những người dự bị và các đệ tử, tác động ấy có tính kích thích và từ tính.

drawing such people towards the Hierarchy.

thu hút những người ấy về phía Thánh đoàn.

[53] b. **On average human beings, capable of a little response yet susceptible to impact and sensitive to impression, the effect is not helpful and is often destructive, because their etheric bodies are not competent to entertain and employ such high vibrations.**

[53] b. Đối với những người bình thường, có khả năng đáp ứng ít ỏi nhưng dễ chịu tác động và nhạy cảm với ấn tượng, tác động ấy không hữu ích và thường mang tính phá hoại, vì các thể dĩ thái của họ không đủ khả năng tiếp nhận và sử dụng những rung động cao như thế.

You know, so people say, "Well, why doesn't the Master simply show up and talk to me?" But we can understand that for the unprepared individual there can be too much energy and destruction.

Vì vậy, người ta nói: "Tại sao Chân sư không đơn giản xuất hiện và nói chuyện với tôi?" Nhưng chúng ta có thể thấu hiểu rằng đối với cá nhân chưa chuẩn bị, năng lượng có thể quá nhiều và gây huỷ hoại.

[54] c. **On undeveloped humanity, the effect has been called "condensation or concretisation"; all their natural qualities (the qualified substance of their three bodies) are solidified; thus they create an automatic barrier to the entry of the too high impulses and vibrations.**

[54] c. Đối với nhân loại chưa phát triển, tác động ấy được gọi là "sự cô đặc hay cụ thể hóa"; mọi phẩm tính tự nhiên của họ (chất liệu mang phẩm tính của ba thể của họ) đều đông đặc lại; nhờ đó, họ tự động tạo ra một rào chắn ngăn những xung lực và rung động quá cao xâm nhập.

So a barrier—now, this is what I was talking about. A barrier is created, and the solidification of the normal, which repulses that which is higher or really too high; because if it has a destructive effect on the etheric body of average man, what would the effect be on the un—undeveloped humanity? And so there will be really no recognition of these higher beings, and they may pass among the undeveloped and have —not be detected.

Vậy, một rào cản—đây chính là điều tôi đã nói đến. Một rào cản hình thành, và trạng thái thông thường đông đặc lại, đẩy lùi những gì cao hơn hoặc thực sự quá cao; vì nếu điều ấy gây tác động huỷ hoại lên thể dĩ thái của người trung bình, thì tác động đối với nhân loại chưa phát triển sẽ ra sao? Vì vậy, họ sẽ thực sự không nhận biết các Đấng cao cả này, và Các Ngài có thể đi giữa những người chưa phát triển mà không bị phát hiện.

Of course, in the ancient days when the god-kings walked among the very primitive human beings at the time, maybe there was a different setup which allowed some sort of teaching and guidance to occur without negative results. Maybe, maybe in some ways Lemurian man had a greater ability to recognize something of a higher nature because he was still not totally densified as he became later in Atlantean times and maybe in early Aryan times.

Dĩ nhiên, vào thời cổ đại, khi các vị vua thiêng liêng đi giữa những con người còn rất nguyên thuỷ lúc bấy giờ, có lẽ đã có một sự sắp đặt khác cho phép một hình thức giảng dạy và hướng dẫn nào đó diễn ra mà không gây hậu quả tiêu cực. Có lẽ, theo một vài phương diện, người Lemuria có khả năng nhận biết những gì thuộc bản chất cao hơn tốt hơn, vì họ vẫn chưa hoàn toàn trở nên đậm đặc như về sau trong thời Atlantis và có lẽ vào đầu thời Arya.

So what we're looking at here is the New Group of World Servers, the functions of the New Group of World Servers in relation to the Ashram. That's what we're looking at at the moment.

Vậy, điều chúng ta đang xem xét ở đây là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, các chức năng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trong mối liên hệ với Ashram. Đó là điều chúng ta đang xem xét lúc này.

So allowing the externalizing Hierarchy to appear with a mediating group which will help to mediate energies which are normally too high for constructive absorption. Then,

Vậy, cho phép Thánh đoàn đang ngoại hiện xuất hiện cùng một nhóm trung gian, nhóm này sẽ giúp điều tiết những năng lượng vốn thường quá cao để có thể hấp thụ theo cách mang tính xây dựng. Tiếp theo,

[55] 2. The second function is to enable those who are making definite soul contact, reorienting themselves and nearing the periphery of the Ashram,

[55] 2. Chức năng thứ hai là giúp những người đang tiếp xúc rõ rệt với linh hồn, đang tái định hướng bản thân và tiến gần đến chu vi của ashram,

I'm so sorry, excuse me,

Xin lỗi các bạn,

the second function is to enable those who are making definite soul contact, reorienting themselves and nearing the periphery of the Ashram,

chức năng thứ hai là giúp những người đang thiết lập sự tiếp xúc rõ rệt với linh hồn, đang tái định hướng bản thân và tiến gần đến chu vi của Ashram,

[56] to absorb with profit the radiation of the Hierarchy.

[56] hấp thu bức xạ của Thánh đoàn một cách hữu ích.

I mean, the New Group of World Servers is just such a group.

Ý tôi là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chính là một nhóm như vậy.

They are making definite soul contact; they are reorienting themselves; they are nearing the periphery of the—I'm sorry—the Ashram. Is it the, or what is it? The Ashram, and to absorb with profit the radiation of the Hierarchy. So if we enter the New Group of World Servers through merit and demonstrated service, we have hierarchical opportunity offered to us. So this is a magnetic—it's a body which receives aspiring servers and initiates of a certain degree in the early initiations, the initiations of the threshold, a body which receives them and offers them opportunity.

Họ đang thiết lập sự tiếp xúc rõ rệt với linh hồn; họ đang tái định hướng bản thân; họ đang tiến gần đến chu vi của—xin lỗi—Ashram. Có phải là chữ ấy không, hay là gì? Ashram, và hấp thụ một cách hữu ích bức xạ của Thánh đoàn. Vậy, nếu chúng ta gia nhập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nhờ công trạng và việc phụng sự đã được chứng tỏ, chúng ta được trao cơ hội từ Thánh đoàn. Vì vậy, đây là một tập thể có từ tính, tiếp nhận những người phụng sự có khát vọng và những điểm đạo đồ ở một bậc nhất định trong các cuộc điểm đạo ban đầu, các cuộc điểm đạo ngưỡng cửa; một tập thể tiếp nhận họ và trao cho họ cơ hội.

[57] I would like at this point to refer back to the time sense in relation to the

[57] Ở đây, Tôi muốn trở lại cảm thức về thời gian trong mối liên hệ với Thánh đoàn

Hierarchy and its work, to which I referred a few pages back.

và công việc của đoàn thể này, mà Tôi đã đề cập vài trang trước.

The time sense. You know, the ordinary time sense is probably the result of the limitations of the physical brain, but even our Planetary Logos does have a time-space schedule, we are told. So time may be an illusion, but it's a very actual illusion, we might say. Okay,

Cảm thức về thời gian. Có lẽ cảm thức thông thường về thời gian là kết quả của những giới hạn của bộ não hồng trần, nhưng chúng ta được cho biết rằng ngay cả Hành Tinh Thượng đế của chúng ta cũng có một lịch trình trong thời gian và không gian. Vì vậy, thời gian có thể là một ảo tưởng, nhưng có thể nói đó là một ảo tưởng rất thực.

[58] It involves the inability of the average disciple to think in terms of the Ashram—the Ashram of the Christ, representing Sanat Kumara.

[58] Điều này liên quan đến việc người đệ tử bình thường chưa có khả năng tư duy trong khuôn khổ của ashram—ashram của Đức Christ, đại diện cho Sanat Kumara.

Can we think in terms of the Ashram, or are we always thinking about our own progress, spiritual progress in relation to an ashram, a Master, etc.? The inability of the average disciple—well, you know, in one place DK pretty well tells us, "And aren't you all average disciples?" It does not help to consider yourself as anything else.

Chúng ta có thể suy nghĩ theo quan điểm của Ashram không, hay luôn nghĩ về sự tiến bộ của chính mình, sự tiến bộ tinh thần trong mối liên hệ với một ashram, một Chân sư, v.v.? Việc người đệ tử trung bình không thể—ở một chỗ, Chân sư DK gần như nói với chúng ta rằng: "Và chẳng phải tất cả các bạn đều là những đệ tử trung bình sao?" Tự xem mình là điều gì khác cũng chẳng giúp ích gì.

[59] When he turns his thoughts to the Master and the radiatory and magnetic group which He has attracted to Himself, the disciple almost inevitably thinks in terms of "my Master and His Ashram,"

[59] Khi hướng tư tưởng đến Chân sư và nhóm có tính bức xạ và từ tính mà Ngài đã thu hút về với mình, người đệ tử gần như không tránh khỏi suy nghĩ theo lối "Chân sư của tôi và ashram của Ngài."

and not in terms of the larger Ashram of which Sanat Kumara is the head and of which the three great Lords are the coordinators. "My Master and his ashram," "my this," "my that"—it's a pretty sixth-ray devoted response as we find in the law of the Technique of Integration for the sixth ray.

chứ không theo quan điểm của Ashram lớn hơn mà Sanat Kumara là vị đứng đầu và ba vị Chúa Tể vĩ đại là những vị điều phối. "Chân sư của tôi và ashram của Ngài", "cái này của tôi", "cái kia của tôi"—đó là một sự đáp ứng sùng tín khá điển hình của cung sáu, như chúng ta thấy trong định luật của Kỹ Thuật Tích Hợp dành cho cung sáu.

[60] Yet this is not in any sense a statement of truth.

We have somehow divided, partialized the vision of the greater whole.

[61] There is one great Ashram, the Hierarchy, radiating (after due absorption of light, understanding and power from Shamballa, and this inflow is adequate to hierarchical need)

—radiating

after due absorption of light, understanding and power from Shamballa and this inflow is adequate to hierarchical need—

[62] as it seeks to aid not only the human evolution but all the other evolutions, of which humanity, in several cases, knows nothing.

Occasionally there are hints about other evolutions, and certainly we don't know much about the deva evolution, of which much is already said, and there are some other hidden evolutions which humanity is not especially come in contact with.

But

there is one great Ashram, the Hierarchy

—and I think I'll make that, you know, quite bold—

[60] Tuy nhiên, xét theo bất kỳ nghĩa nào, đây cũng không phải là một phát biểu đúng sự thật.

Bằng cách nào đó, chúng ta đã chia cắt, phân mảnh tầm nhìn về tổng thể lớn hơn.

[61] Có một ashram vĩ đại duy nhất, là Thánh đoàn, tỏa bức xạ (sau khi hấp thu đúng mức ánh sáng, sự thấu hiểu và quyền năng từ Shamballa, và dòng năng lượng đi vào này đáp ứng đủ nhu cầu của Thánh đoàn)

—đang bức xạ

sau khi hấp thụ thích đáng ánh sáng, sự thấu hiểu và quyền năng từ Shamballa, và dòng tuôn vào này đáp ứng đầy đủ nhu cầu của Thánh đoàn—

[62] khi tìm cách trợ giúp không chỉ sự tiến hoá của nhân loại mà còn mọi dòng tiến hoá khác, trong đó có một số dòng mà nhân loại hoàn toàn không biết gì. Ashram vĩ đại ấy cũng tạo ra tác động từ tính,

Đôi khi có những gợi ý về các dòng tiến hoá khác, và chắc chắn chúng ta không biết nhiều về dòng tiến hoá thiên thần, dù đã có nhiều điều được nói đến về dòng tiến hoá này. Còn có một số dòng tiến hoá ẩn kín khác mà nhân loại chưa thực sự tiếp xúc.

Nhưng

có một Ashram vĩ đại duy nhất, đó là Thánh đoàn

—và tôi nghĩ mình sẽ tô thật đậm phần đó—

one great Ashram, the Hierarchy, radiating.

một Ashram vĩ đại duy nhất, đó là Thánh đoàn, đang bức xạ.

Radiating

Đang bức xạ

as it seeks to aid not only the human evolution but all the other evolutions, of which humanity, in several cases

khi tìm cách trợ giúp không chỉ sự tiến hoá của nhân loại mà còn tất cả những dòng tiến hoá khác, trong đó có một số dòng mà nhân loại

—several, that's more than three really, isn't it?—

—một số, thực ra là hơn ba, phải không?—

knows nothing.

hoàn toàn không biết đến.

There are some of these evolutions, you know, in the—beneath the earth, in the caves beneath the earth, for example.

Chẳng hạn, có một số dòng tiến hoá như thế ở dưới lòng đất, trong những hang động dưới lòng đất.

The great Ashram is likewise magnetic in its effect. So here is one word: it's radiatory and it's also magnetic in its effect.

Ashram vĩ đại cũng tạo ra tác động có tính từ tính. Vậy, ở đây có một từ: Ashram có tính bức xạ và cũng tạo ra tác động có tính từ tính.

[63] And through its magnetic potency (brought about by an inflow of first ray power)

[63] và nhờ sức mạnh từ tính của mình (do một dòng quyền năng cung một tuôn vào tạo nên),

—and we must remember that magnetism essentially is related to the first ray. DK explains that electricity and magnetism—and our ordinary experiments show that to be the

—và chúng ta phải nhớ rằng về bản chất, từ điện có liên hệ với cung một. Chân sư DK giải thích rằng điện và từ điện—và các thí nghiệm thông thường của chúng ta cho thấy điều đó là

case—that where the electricity is flowing (we can relate that to electric fire, of course), there will be a magnetic field generated.

đúng—rằng nơi nào có dòng điện chạy qua (dĩ nhiên, chúng ta có thể liên hệ điều đó với Lửa Điện), nơi ấy sẽ hình thành một từ trường.

The great Ashram is likewise magnetic in its effect,

Ashram vĩ đại cũng tạo ra tác động có tính từ tính,

and through its magnetic potency (brought about by an inflow of first ray power) "

và thông qua uy lực từ tính của mình (do một dòng quyền năng cung một tuôn vào tạo nên) "

[64] units of life and devotion"—human beings—are brought into the Ashram as disciples in preparation for initiation.

[64] " các đơn vị sự sống và lòng sùng tín"—những con người—được thu hút vào ashram với tư cách đệ tử đang chuẩn bị cho điểm đạo.

So the magnetism generated draws people into an ashram in which they are prepared for initiation. So, radiatory and magnetic, both, and this due to Shamballa inflow. Okay. So human beings are brought into the ashram as disciples in preparation for initiation.

Vậy, từ điện phát sinh thu hút con người vào một ashram, nơi họ được chuẩn bị cho điểm đạo. Như vậy, vừa có tính bức xạ vừa có tính từ tính, cả hai đều do dòng năng lượng từ Shamballa tuôn vào. Vì thế, những con người được thu hút vào ashram với tư cách đệ tử để chuẩn bị cho điểm đạo.

[65] People are apt to regard magnetic potency as the evidence of love

[65] Người ta thường xem sức mạnh từ tính là bằng chứng của tình thương;

—and here is where he explains this. I find that so many of the thoughts lodged in my mind and brain are really from this book, with the source well and truly forgotten; but coming back now and reading with care, I see what the origin is.

—và đây là chỗ Ngài giải thích điều này. Tôi nhận thấy rất nhiều tư tưởng lưu lại trong thể trí và bộ não của mình thực ra đến từ cuốn sách này, trong khi nguồn gốc đã hoàn toàn bị lãng quên; nhưng giờ đây, khi quay lại đọc kỹ, tôi thấy được nguồn gốc của chúng.

People are apt to regard magnetic potency as evidence of love;

Người ta thường xem uy lực từ tính là bằng chứng của tình thương;

[66] it is, in reality, evidence of the radiation of love when enhanced and strengthened by first ray energy.

[66] thực ra, đó là bằng chứng về sự bức xạ của tình thương khi năng lượng cung một tăng cường và củng cố tình thương ấy.

Oh, so important.

Điều này vô cùng quan trọng.

[67] It is an admixture, if I may use such a peculiar term, of love and will which produces radiation.

[67] Chính sự pha trộn (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ đặc biệt như vậy) giữa tình thương và ý chí tạo nên sự bức xạ.

Oh, it's so well stated, and you know, we have to ponder it.

Điều này được diễn đạt thật rõ ràng, và chúng ta phải suy ngẫm về nó.

People are apt to regard magnetic potency as the evidence of love; it is, in reality, evidence of the radiation of love when enhanced,

Người ta thường xem uy lực từ tính là bằng chứng của tình thương; thực ra, đó là bằng chứng của sự bức xạ tình thương khi tình thương được tăng cường,

strengthened, stimulated, impulsed by first ray energy. Magnetism is, you know, magnetism is—

củng cố, kích thích, thúc đẩy nhờ năng lượng cung một. Từ điện là—

It is the admixture (if I may use such a peculiar term) of love and will which produces radiation.

Chính sự pha trộn (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ đặc biệt như vậy) giữa tình thương và ý chí tạo ra sự bức xạ.

[68] It is the conscious use by the Hierarchy of the power coming from Shamballa which results in the magnetic impact and the spiritual "pull"

[68] Chính việc Thánh đoàn sử dụng một cách có ý thức quyền năng đến từ Shamballa tạo ra tác động từ tính và "sức hút" tinh thần

—this is so related to the second ray, of course—

—dĩ nhiên, điều này liên quan mật thiết đến cung hai—

[69] which draws the soul, incarnated in the body, towards the Ashram.

[69] lôi cuốn linh hồn đang nhập thể trong thân thể hướng về ashram.

So, without the magnetic impulse from Shamballa upon Hierarchy, the great magnetism of Hierarchy as we experience it would not exist in its fullness.

Vì vậy, nếu không có xung động từ tính từ Shamballa tác động lên Thánh đoàn, từ điện vĩ đại của Thánh đoàn như chúng ta trải nghiệm sẽ không hiện hữu trọn vẹn.

[70] This pull is directed towards the world of souls which is, through its manifesting units, undergoing experience in the school of life, yet overshadowed by the soul on its own level. It is this overshadowing soul which absorbs and utilises the magnetic power and which, from soul levels, transfers it to the souls of men.

[70] Sức hút này hướng đến thế giới linh hồn, vốn đang trải nghiệm trong trường đời thông qua các đơn vị biểu hiện của mình, nhưng vẫn có linh hồn trên cấp độ riêng của nó phủ bóng. Chính linh hồn phủ bóng này hấp thu và sử dụng quyền năng từ tính, rồi từ các cấp độ linh hồn chuyển dịch quyền năng ấy đến linh hồn của con người.

We are speaking of the—we seem to be speaking of the one soul in the world of souls.

Dường như chúng ta đang nói về linh hồn duy nhất trong thế giới linh hồn.

This pull is directed towards the world of souls which is, through its manifesting units,

Sức hút này hướng đến thế giới linh hồn, vốn đang, thông qua các đơn vị biểu hiện của mình,

—the world of souls through its manifesting units is—

—thế giới linh hồn, thông qua các đơn vị biểu hiện của mình, đang—

undergoing experience in the school of life, yet overshadowed by the soul on its own level

trải nghiệm trong trường đời, nhưng vẫn có linh hồn trên cấp độ riêng của nó phủ bóng

—and that's a singular. Well, every little unit is overshadowed by its own soul, but there is only one soul. The third fundamental of *The Secret Doctrine* tells us there is but one oversoul, and all souls are members of or aspects of that one oversoul.

—và ở đây dùng số ít. Mỗi đơn vị nhỏ đều có linh hồn riêng phủ bóng, nhưng chỉ có một linh hồn duy nhất. Nguyên lý nền tảng thứ ba của *Giáo Lý Bí Nhiệm* cho chúng ta biết rằng chỉ có một đại hồn duy nhất, và mọi linh hồn đều là thành viên hay phương diện của đại hồn duy nhất ấy.

So the world of souls is affected by the Shamballic impact, the spiritual pull which draws the soul incarnated in the body. But, of course, the spiritual pull is the result of the world of souls being affected, and they are the units—the manifesting units are drawn towards the world of souls. The manifesting units are drawn towards the world of souls, and it really is a soul event which draws these units, a soul event as impulsed by a spirit—well, a spirit impulse. A spirit impulse has caused the soul impulse which draws the manifesting units into the world of souls.

Vì vậy, thế giới linh hồn chịu ảnh hưởng của tác động từ Shamballa, sức hút tinh thần thu hút linh hồn đang nhập thể trong thân thể. Nhưng dĩ nhiên, sức hút tinh thần là kết quả của việc thế giới linh hồn chịu ảnh hưởng, và các đơn vị ấy—các đơn vị biểu hiện—được thu hút về phía thế giới linh hồn. Các đơn vị biểu hiện được thu hút về phía thế giới linh hồn, và điều thu hút những đơn vị này thực sự là một sự kiện ở cấp độ linh hồn, một sự kiện ở cấp độ linh hồn do một xung động tinh thần thúc đẩy. Một xung động tinh thần đã tạo ra xung động linh hồn thu hút các đơn vị biểu hiện vào thế giới linh hồn.

[71] There is still another point upon which I would like to touch. Owing to the fact that the Law which governs the Hierarchy is the second systemic law, the Law of Attraction, students are apt to

[71] Còn một điểm nữa mà Tôi muốn đề cập. Vì Định luật chi phối Thánh đoàn là định luật thứ hai của hệ mặt trời, Định luật Hấp Dẫn, nên các đạo sinh thường nghĩ

think that magnetism is a second ray quality.

rằng từ điện là một phẩm tính của cung hai.

Owing to the fact that Hierarchy and the second systemic law work together, this Law of Attraction, students will think that magnetism is a second ray quality, but he's already told us something else.

Do Thánh đoàn và định luật thứ hai của hệ mặt trời, Định luật Hấp Dẫn này, cùng hoạt động với nhau, các đạo sinh sẽ nghĩ rằng từ điện là một phẩm tính của cung hai, nhưng Ngài đã cho chúng ta biết một điều khác.

[72] **They are right in so far that all the systemic laws are expressions of the life of God through the medium, at this time, of the second ray, which makes our solar system a second ray**

[72] Họ đúng ở chỗ mọi định luật của hệ mặt trời đều là những biểu hiện của sự sống Thượng đế, hiện nay thông qua cung hai làm trung gian, khiến hệ mặt trời của chúng ta trở thành một hệ thuộc cung hai.

solar system. So, right in one sense: all the systemic laws are mediated through the second second ray. SEC SCRY. No, okay.

mặt trời cung hai. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó thì họ đúng: mọi định luật của hệ mặt trời đều truyền qua trung gian cung hai.

Okay,

[73] **all other laws and qualities (for a law from the divine angle is the motivating, qualified agent of the divine will, as understood in Shamballa) are related to the second ray as it manifests through our planetary Logos,**

[73] Mọi định luật và phẩm tính khác (vì theo góc nhìn thiêng liêng, một định luật là tác nhân thúc đẩy, mang phẩm tính, của ý chí thiêng liêng theo cách ý chí ấy được thấu hiểu tại Shamballa) đều liên hệ với cung hai khi cung này biểu hiện qua Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

with His second ray soul now coming increasingly into expression.

với linh hồn cung hai của Ngài hiện đang ngày càng biểu hiện rõ hơn.

So,

Vì vậy,

[74] **nevertheless.**

[74] Tuy nhiên,

Nevertheless, even though we are working in a second ray solar system and through what is becoming very demonstrably a second ray planet (and that's what all the big struggle is about, this transition from the third ray solar humanity, third ray

Tuy nhiên, dù chúng ta đang hoạt động trong một hệ mặt trời cung hai và thông qua một hành tinh đang ngày càng thể hiện rõ rệt tính chất cung hai (và toàn bộ cuộc đấu tranh lớn lao đều xoay quanh điều đó, sự chuyển tiếp từ nhân loại thái dương cung ba,

personality of humanity to a second ray soul)—even so, and even though the laws and qualities are largely conditioned by the great Law of Attraction, ruled by the second ray, even so,

phàm ngã cung ba của nhân loại, sang linh hồn cung hai)—dù vậy, và dù các định luật cùng phẩm tính phần lớn chịu ảnh hưởng của Định luật Hấp Dẫn vĩ đại do cung hai cai quản, dù vậy,

[75] magnetic action is more closely allied to first ray functioning than it is to the second ray, and is an aspect or quality of the Law of Synthesis,

[75] hoạt động từ tính gắn bó chặt chẽ với sự vận hành của cung một hơn là với cung hai, và là một phương diện hay phẩm tính của Định luật Tổng Hợp.

and sometimes I think of the synthetic aspect of the first ray as being on the second sub-ray of the first ray. We can ask, is synthesis on the second sub-ray of the first ray? Okay. So, even though it's an admixture, without this first ray functioning, without the expression of this particular aspect or quality of the Law of Synthesis—which may be, after all, related to the second aspect of the first ray—without this, magnetism as we are understanding it in the hierarchical sense would not exist.

và đôi khi tôi nghĩ phương diện tổng hợp của cung một nằm trên cung phụ thứ hai của cung một. Chúng ta có thể hỏi: sự tổng hợp có nằm trên cung phụ thứ hai của cung một không? Vì vậy, dù đó là một sự pha trộn, nếu không có hoạt động này của cung một, không có sự biểu hiện của phương diện hay phẩm tính đặc biệt này của Định luật Tổng Hợp—xét cho cùng, có thể liên quan đến phương diện thứ hai của cung một—thì từ điện, như chúng ta đang thấu hiểu theo nghĩa của Thánh đoàn, sẽ không hiện hữu.

[76] It was this magnetic power of the first ray to which the Christ referred when He said, "I, if I be lifted up

[76] Chính quyền năng từ tính này của cung một là điều Đức Christ đề cập khi Ngài nói: "Ta, nếu được nâng lên (Cuộc Điểm Đạo Thăng Thiên. A.A.B.),

(and AAB interpolates here, the Ascension Initiation, where Christ becomes in full consciousness the living Monad, and I would say a Monad of the second ray),

(và ở đây Bà AAB chèn thêm: cuộc Điểm Đạo Thăng Thiên, khi Đức Christ trở thành Chân thần sống với tâm thức trọn vẹn, và tôi cho rằng đó là một Chân thần cung hai),

[77] will draw all men unto me,"

[77] sẽ kéo mọi người đến với Ta."

the great drawing power and the lifting power as well.

quyền năng thu hút vĩ đại, đồng thời cũng là quyền năng nâng lên.

[78] He faced then those initiations which would qualify Him to become what is esoterically called "a Shamballa recipient,"

[78] Bấy giờ, Ngài đứng trước những cuộc điểm đạo sẽ giúp Ngài hội đủ điều kiện để trở thành điều mà huyền bí học gọi là "một vị tiếp nhận Shamballa."

and I think that begins with the sixth initiation because it's the initiation of the Monad as the Monad, and Shamballa is the home of those who are living Monads in full consciousness.

và tôi nghĩ điều đó bắt đầu từ lần điểm đạo thứ sáu, vì đó là cuộc điểm đạo của Chân thần với tư cách Chân thần, và Shamballa là nơi cư ngụ của những vị là các Chân thần sống với tâm thức trọn vẹn.

[79] There is, in magnetic action, more of the element of the will and of an expressing purpose.

[79] Trong hoạt động từ tính, yếu tố ý chí và thiên ý đang biểu hiện chiếm phần lớn hơn.

There is in magnetic action—this is maybe a little difficult to understand, but

Trong hoạt động từ tính—điều này có lẽ hơi khó thấu hiểu, nhưng

there is, in magnetic action, more of the element of the will and of an expressing purpose.

trong hoạt động từ tính, yếu tố ý chí và một mục đích đang biểu hiện chiếm phần nhiều hơn.

In other words, if I can put it like this, that monadic destiny is magnetic.

Nói cách khác, nếu tôi có thể diễn đạt như thế này, thì vận mệnh chân thần mang tính từ tính.

We are drawn towards our destiny as Monads, but this is the first aspect of divinity. So we drive forward in space—we drive forward in space towards that destiny—but the cosmic magnet is also drawing us towards it. So it has a magnetic—our monadic destiny is about the fulfillment of a great purpose which we as Monads realize. Well, look, I'm over the edge here. Yes, well, no italics beyond this point.

Chúng ta được thu hút về phía vận mệnh của mình với tư cách các Chân thần, nhưng đây là phương diện thứ nhất của thiên tính. Vì vậy, chúng ta tiến tới trong không gian—chúng ta tiến tới trong không gian về phía vận mệnh ấy—nhưng nam châm vũ trụ cũng đang thu hút chúng ta về phía đó. Vì thế, nó có tính từ tính—vận mệnh chân thần của chúng ta liên quan đến việc hoàn thành một mục đích vĩ đại mà chúng ta, với tư cách các Chân thần, chứng nghiệm. Xem này, tôi đã vượt ra ngoài lề ở đây. Đúng rồi, từ điểm này trở đi không dùng chữ nghiêng.

I'll fill that in, and let's just call this the end of *Rays and Initiations* webinar commentary

Tôi sẽ điền phần đó vào, và chúng ta hãy xem đây là phần kết thúc chương trình bình

program 15, and we have made our way pages to 375, and I think it's probably 371 to, I believe, yeah, 371 to 375. I should always have that ready to go, and this will be the beginning of *Rays and Initiations* webinar commentary program 16, beginning with page 375. Right, okay.

giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 15. Chúng ta đã đi đến trang 375, và tôi nghĩ có lẽ là từ trang 371 đến, tôi tin là, đúng rồi, từ trang 371 đến trang 375. Tôi nên luôn chuẩn bị sẵn thông tin đó, và đây sẽ là phần mở đầu chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 16, bắt đầu từ trang 375.

Well, these have been deep thoughts, and we basically—what we have to understand, let us understand the first ray component of magnetism drawing us towards our monadic destiny, which means up, at least in the direction of the ascended Christ who became a conscious Monad in that ascension. Okay, we have to ponder on this so we can understand the—we seek to understand dynamic magnetism. That's what we seek to understand. Okay.

Đây là những tư tưởng sâu sắc, và về cơ bản, điều chúng ta phải thấu hiểu là thành phần cung một trong từ điện đang thu hút chúng ta về phía vận mệnh chân thần của mình, nghĩa là hướng lên trên, ít nhất là theo hướng của Đức Christ thăng thiên, Đấng đã trở thành một Chân thần hữu thức trong cuộc thăng thiên ấy. Chúng ta phải suy ngẫm về điều này để có thể thấu hiểu—chúng ta tìm cách thấu hiểu từ điện năng động. Đó là điều chúng ta tìm cách thấu hiểu.

So, I'm a little bit over the time if I want to stick to one hour, and I don't always want to stick to one hour, but let's just say that I'll be pretty close to it at this point, so we'll go on to program 16 shortly. See you soon. Bye-bye.

Tôi đã hơi quá giờ nếu muốn giới hạn trong một giờ, và không phải lúc nào tôi cũng muốn giới hạn trong một giờ, nhưng đến đây thì thời lượng vẫn khá gần một giờ, nên chúng ta sẽ sớm tiếp tục chương trình số 16. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 016

Tóm Tắt

Ý chí Shamballa và bức xạ từ tính của Thánh đoàn

Thánh đoàn là trung tâm tim của hành tinh, mang bản chất cung hai và phát ra bức xạ thu hút có tính từ tính. Theo Cổ Luận, điểm lửa tập trung ở tâm bảo ngọc khơi dậy phẩm tính bác ái thấm nhuần ashram, nhờ đó bức xạ có thể xuyên đến những trung tâm và sự sống khác để phụng sự Đức Chúa Tể. Mối liên hệ giữa ý chí cung một và bác ái cung hai được so sánh với dòng điện chạy qua cuộn dây đồng để tạo từ tính. Ở con người, năng lượng từ Chân Thần đi qua Bảo Ngọc Trong Hoa Sen và tác động trong Hoa Sen Chân Ngã theo một tương ứng thu nhỏ của đại ashram.

Sức thu hút của ashram và sự tiếp nối trong Thánh đoàn

Một nhiệm vụ quan trọng của Thánh đoàn là thu hút những linh hồn đã sẵn sàng đến gần ashram để tiếp tục huấn luyện; Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập I, có thể hỗ trợ công việc này. Khi những người mới tiến vào và chuẩn bị đảm nhận trách nhiệm, các thành viên cao cấp có điều kiện tiếp tục tiến trên Đường Đạo vĩnh cửu. Một tương ứng được đề xuất là chính Thánh đoàn, với tư cách một luân xa hành tinh, cũng có bảo ngọc trung tâm chịu sự kích thích của Sanat Kumara.

Năng lượng tiếp sinh lực và cố kết các ashram

Năng lượng nối kết từ Shamballa tiếp sinh lực cho ashram của Sanat Kumara, tương ứng ở cấp cao với prana tiếp sinh lực cho thể xác đậm đặc của con người. Dòng năng lượng này được diễn giải là đi từ các cõi dĩ thái vũ trụ cao, đặc biệt cõi Thượng đế và cõi chân thần, đến cõi atma, nơi có các ashram cung một, và cõi Bồ đề, nơi có phần lớn các ashram khác; một số ít ashram khoa học vẫn ở cõi thượng trí. Năng lượng ấy đồng thời kích thích sự cố kết và là một trong những nguồn tạo nên tính hợp nhất của Thánh đoàn. Việc phụng sự Thiên Cơ liên kết bảy ashram cùng các ashram phụ thành một đại ashram; một số thành viên cao cấp của Thánh đoàn hình thành Thiên Cơ như sự biểu hiện của Thiên Ý, rồi các ashram thích ứng Thiên Cơ theo chức năng cung riêng.

Ý chí chân chính và mối liên hệ với ashram

Từ tính Shamballa không chỉ nối kết các ashram mà còn gợi lên bản chất ý chí, hay bản chất cung một, vốn tiềm tàng trong mọi người. Tuy nhiên, bản chất ấy chỉ khai mở một cách hữu thức và rõ rệt trong phạm vi của đại ashram. Vì vậy, điều con người thường gọi là ý chí chưa nhất thiết là ý chí thiêng liêng mà mối liên hệ thực sự với ashram làm hiển lộ. Lần điểm đạo thứ ba đánh dấu sự tiếp xúc ban đầu với ý chí chân chính qua Chân Thần và do đó với Shamballa.

Ba trung tâm và sự trưởng thành của trí tuệ, bác ái, ý chí

Trong trung tâm nhân loại, trí tuệ phát triển từ hệ mặt trời trước đạt đến thành quả, còn quyền năng bác ái bắt đầu thức tỉnh. Cụm "trung tâm gần Đức Chúa Tể nhất" được lý giải có lẽ chỉ Thánh đoàn, nơi trí tuệ và bác ái biểu hiện sâu sắc, và sức hút của ý chí bắt đầu được cảm nhận ở lần điểm đạo thứ ba. Tại Shamballa, vị Chân sư thông tuệ và đầy bác ái, nay đáp ứng với năng lượng ý chí, đứng trước bảy Con đường Tiến Hóa Cao Siêu; lời bình xác định cấp độ này có thể đã là một Chohan. Những "đơn vị bác ái" có thể chuyển sang các con đường ấy vì đồng thời biết, yêu thương và vận dụng ý chí.

Mầm sống của hệ mặt trời thứ ba

Năng lượng ý chí tại tâm Thánh đoàn là sự sống của hạt giống sẽ đạt thành quả trong hệ mặt trời thứ ba, khi ảnh hưởng từ cõi trí vũ trụ giữ vai trò quyết định. Hệ mặt trời hiện nay chịu ảnh hưởng chủ yếu của cõi cảm dục vũ trụ, nguồn bác ái vũ trụ chân chính. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, Thái dương Thượng đế hiện có phàm ngã cung hai và linh hồn cung hai, nhưng có thể biểu hiện qua phàm ngã cung một trong hệ kế tiếp, trong khi hệ trước có lẽ mang phàm ngã cung ba. Giả thuyết này mô tả sự kế tiếp từ trí tuệ đến bác ái rồi ý chí, nhưng các cung phàm ngã của hệ trước và hệ sau chưa được trình bày như điều đã xác lập.

Các con đường vũ trụ và khả năng trở về

Sự phát triển ý chí thiêng liêng là điều kiện để vượt khỏi cõi hồng trần vũ trụ và tiến trên những con đường dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ, cõi trí vũ trụ, hoặc cõi Bồ đề vũ trụ trong trường hợp con đường thứ sáu. Một câu hỏi còn mở là bao nhiêu Chân Thần đi trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu sẽ trở lại tham gia hệ mặt trời thứ ba. Sự so sánh được đưa ra là những vị từ hệ mặt trời trước đã đến Sirius, trở thành Thái dương Thiên Thần rồi trở lại một lần lâm phàm mới của hệ mặt trời chúng ta. Một suy đoán khác nhằm dung hòa các cách đếm sáu và bảy hệ mặt trời là xem toàn bộ các lần biểu hiện như một tổng hợp thứ bảy trong Hiện Tại Vĩnh Cửu.

Cõi cảm dục vũ trụ và tính ảo tưởng của cõi cảm dục hệ mặt trời

Chân sư DK khẳng định cõi cảm dục vũ trụ không phải là ảo tưởng như cõi cảm dục quen thuộc của nhân loại. Theo cách lý giải riêng của Thầy MDR, cần phân biệt chất liệu vi tế tạo nên cõi cảm dục với những hình tướng gây mê lầm mà sự tưởng tượng lệch lạc của con người đã tạo ra trên đó. Các cấu hình trên cõi cảm dục vũ trụ có thể thuộc về một Thiên Cơ lớn hơn, thay vì gây trở ngại như nhiều hình tướng trong cõi cảm dục hệ mặt trời. Tuy nhiên, cấu trúc chất liệu và cách tập hợp các đơn vị sự sống trên những cõi vũ trụ cao vẫn vượt ngoài hiểu biết hiện tại.

Chất liệu không phải nguyên khí và phạm vi của ảo tưởng

Ba cõi tiến hóa nhân loại thuộc phần đậm đặc của cõi hồng trần vũ trụ, và chất liệu hồng trần đậm đặc không phải là một nguyên khí. Từ đó, tính ảo tưởng được liên hệ với những cấp độ rung động tương đối không mang tính nguyên khí, phải tổ chức theo các cấu hình năng lượng cao hơn phản ánh nguyên mẫu của Thiên Cơ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, phạm vi này có thể gồm 18 cõi phụ thấp đối với Hành Tinh Thượng đế và 21 cõi phụ thấp đối với Thái dương Thượng đế. Như vậy, ngay cả Hoa Sen Chân Ngã cũng có thể thuộc phạm vi không mang tính nguyên khí xét từ cấp độ Thái dương Thượng đế, vì các nguyên khí của Ngài thực sự bắt đầu trong những cõi dĩ thái vũ trụ.

Dòng bác ái qua cõi chân thần và cõi Bồ đề

Cõi cảm dục vũ trụ là kho năng lượng bác ái tuôn vào cõi chân thần và cõi Bồ đề, hai thành phần của thể dĩ thái vũ trụ. Mối liên hệ giữa cấp thứ hai và thứ tư được đối chiếu với việc một số linh hồn cung bốn chuyển sang cung hai, dù không phải tất cả. Dòng tương ứng này còn mở xuống cõi cảm dục hệ mặt trời, nơi ảo cảm cần tiêu tan. Một sự phân biệt được đề xuất là dòng 2–4–6 liên hệ với bác ái từ cõi cảm dục vũ trụ, còn dòng 1–3–5–7 liên hệ với ý chí mà nguồn xa hơn là cõi trí vũ trụ.

Kiên trì, quyết tâm và sự định hướng bền vững

Không người chí nguyện hay đệ tử nào tiến vào ngoại vi Thánh đoàn rồi vào một ashram mà bản chất ý chí không chịu tác động. Ban đầu, ảnh hưởng này biểu hiện thành kiên trì và quyết tâm: kiên trì là phẩm tính của sự sống, liên hệ với tính bất tử, còn quyết tâm là phương diện thấp nhất của ý chí. Sự phát triển hai phẩm tính ấy tạo nên một định hướng bền vững, giúp đệ tử đáp ứng

ngày càng mạnh với cả bức xạ đã được tiếp sinh lực và sức hút từ tính của ashram tương ứng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, câu mantram nên diễn đạt ý "Tôi vẫn tồn tại" thay vì "Tôi sẽ tồn tại", vì nó xác nhận sự tồn tại đã được chứng nghiệm, chứ không chỉ một dự định tương lai.

Sự thấm nhuần của Chân Thần trong bản chất linh hồn

Ảnh hưởng Shamballa tiếp sinh lực cho bức xạ Thánh đoàn và gia tăng sức thu hút vốn có của trung tâm bác ái này. Ở con người, tương ứng ấy là bản chất linh hồn ngày càng thấm nhuần bản chất Chân Thần, với Bảo Ngọc Trong Hoa Sen làm điểm tiếp nhận lửa trung tâm. Có thể ý chí tinh thần trên cấp atma cũng chịu kích thích trong tiến trình này. Từ tính đang thu hút đệ tử đến gần Thánh đoàn vì thế được diễn giải như kết quả phối hợp của cung một và cung hai.

Giác ngộ như tiến trình tăng trưởng ánh sáng

Giác ngộ được trình bày như sự gia tăng ánh sáng liên tục, thay vì một kinh nghiệm duy nhất chấm dứt mọi nỗ lực. Các kinh nghiệm giác ngộ thường được nhắc đến trong Thiền tông và những truyền thống Phật giáo khác được đặt trong viễn cảnh những giai đoạn đầu của một tiến trình rộng lớn hơn. Theo suy tư riêng của Thầy MDR, Tuyệt Đối là "vô hạn của mọi vô hạn", không chịu phép cộng, trừ, nhân, chia hay giới hạn của con số. Quan niệm về việc định kỳ hiện tồn hoàn toàn như Tuyệt Đối, không còn vẻ ngoài của một vũ trụ, được giữ rõ là một cách hình dung hiện thời, có thể gặp mâu thuẫn khi suy xét sâu hơn.

Những nguyên lý đơn giản và vai trò của trực giác

Những điều đơn giản nền tảng cần luôn ghi nhớ gồm ba phương diện thiêng liêng, các bộ bảy trong tiến trình tiến hóa, những phẩm tính hay nguyên khí thiêng liêng, và quan hệ giữa năng lượng với mãnh lực. Sự sa đà vào phức tạp có thể nuôi dưỡng ảo tưởng và che khuất những chân lý bền vững. Khi các nền tảng ấy rõ ràng, trực giác có thể nhanh chóng đồng hóa và nối kết chi tiết với toàn thể đang biểu hiện; chức năng này được liên hệ với Sao Thủy. Vì vậy, phát triển trực giác quan trọng hơn việc học hỏi bất tận, dù cách học đúng đắn có thể dẫn đến sự khai mở trực giác.

Hệ thống truyền dẫn ý chí trong đại ashram

Kho năng lượng ý chí tại tâm đại ashram nhận dòng tiếp tế từ Shamballa, còn Đức Christ cùng Đức Manu và Đức Mahachohan giữ vai trò chỉ đạo và phối hợp năng lượng ấy trong Thánh đoàn. Từ kho trung tâm, năng lượng truyền đến tâm bảy ashram chính, rồi tiếp tục đến các ashram phụ và những điểm đạo đồ, đệ tử liên hệ. Mỗi trung tâm tiếp nhận một cường độ thấp hơn nhưng vẫn thuộc cùng một dòng liên tục của ý chí. Tương ứng trong các trung tâm của con người là Bảo Ngọc Trong Hoa Sen, nối với Chân Thần như đối phần của Shamballa.

Bảy ashram, bốn mươi chín ngọn lửa và mô hình sáu quanh một

Bảy ashram chính có nhiệm vụ tạo nên 42 ashram phụ, tức mỗi ashram chính có sáu ashram phụ, hợp thành tổng số 49; không phải tất cả đều đã hoạt động. Mô hình này được minh họa bằng một đồng tiền ở giữa và sáu đồng tiền bao quanh, tạo cấu hình lục giác. Toàn bộ 49 ashram biểu hiện 49 ngọn lửa được nhắc trong Giáo Lý Bí Nhiệm, qua đó Thượng đế của Lửa tìm cách tự biểu lộ. Lời bình còn phân biệt những bộ 49 ngọn lửa liên hệ với Brahma, Vishnu và đề xuất một bộ tương ứng với Shiva, nhưng giữ rõ giới hạn hiểu biết về các quyền năng cung một và bảy Chân Linh Bóng Tối.

Bản chất tự do của đời sống ashram

Ashram cần được hiểu qua sự sống, phẩm tính và sắc tướng: ý chí trung tâm, các âm điệu cung khác biệt và sự biểu hiện qua hình tướng. Hình ảnh một trường học, một nhóm lao động hay

những người làm việc dưới sự giám sát của một Chân sư dễ làm sai lệch cách hiểu này. Đời sống ashram hoàn toàn tự do khỏi cưỡng ép và sự giám sát sinh hoạt hằng ngày; tính thống nhất phát sinh từ đáp ứng bản năng với ảnh hưởng cung và "hơi thở của Ý chí đang ngự trị". Lời bình phân biệt sự hướng dẫn đời sống nội tâm với việc quản lý hoạt động bên ngoài, đồng thời liên hệ ý chí của Chân sư tại tâm ashram với Chân Thần, Shamballa và những nguồn cao hơn.

Rays and Initiations Text 016 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, Văn bản 016

[1] In explanation it might be said that the radiation of the Hierarchy, which is definitely second ray [2] in nature, and which is projected as attractive radiation, [3] is implemented by the magnetic aspect. [4] This—as the Old Commentary puts it—is "a point of focussed fire, found in the centre of the jewel. It stirs to life the quality of love [5] which permeates the Ashram of the Lord. [6] Radiation then can penetrate to other centres and to other lives, and thus the Lord is served." [7] It is this point of focussed dynamic will at the very heart of the Hierarchy which in reality implements the Plan.

[1] Để giải thích, có thể nói rằng bức xạ của Thánh đoàn, vốn rõ rệt mang bản chất cung hai [2] và được phóng chiếu dưới dạng bức xạ thu hút, [3] được phương diện từ tính làm cho phát huy hiệu lực. [4] Như Cổ Luận diễn đạt, đây là "một điểm lửa tập trung, nằm tại trung tâm của bảo ngọc. Nó khơi dậy sức sống của phẩm tính bác ái [5] thấm nhuần ashram của Chúa Tể. [6] Khi ấy, bức xạ có thể xuyên đến những trung tâm khác và những sự sống khác, và như thế Chúa Tể được phụng sự." [7] Chính điểm ý chí năng động tập trung này, nằm ngay tại tâm của Thánh đoàn, mới thực sự thực thi Thiên Cơ.

[8] To put the matter as simply as possible—too simply to be entirely exact, yet near enough to the truth to be clarifying and helpful—it is this magnetic potency, this dynamic active and energising will, which enables the Hierarchy to move forward upon the eternal Path. [9] Its functions might be listed as follows:

[8] Để diễn đạt vấn đề một cách đơn giản nhất có thể—quá đơn giản để hoàn toàn chính xác, nhưng đủ gần với chân lý để làm sáng tỏ và mang lại ích lợi—chính uy lực từ tính này, ý chí năng động, tích cực và truyền năng lượng này, giúp Thánh đoàn tiến bước trên Đường Đạo vĩnh cửu. [9] Có thể liệt kê các chức năng của nó như sau:

[10] 1. It is the connecting energy [11] which comes from Shamballa and "enlivens" (literally and occultly understood) the Ashram of Sanat Kumara. [12] It is, in one sense, the higher correspondence to the prana which "enlivens" the dense physical body of man.

[10] 1. Đó là năng lượng kết nối [11] đến từ Shamballa và "truyền sức sống" (hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa huyền bí) cho ashram của Sanat Kumara. [12] Theo một nghĩa nào đó, nó là sự tương ứng cao hơn của prana vốn "truyền sức sống" cho thể xác đậm đặc của con người.

[13] 2. It is the stimulating factor which produces cohesion among the various Ashrams, [14] and is one of the sources of hierarchical unity. [15] Putting it in other words, it is the service of the Plan which binds the seven Ashrams, with their subsidiary Ashrams, coherently into the one great Ashram. [16] The Plan is the expression of the Purpose or the Will of God.

[13] 2. Đó là yếu tố kích thích tạo nên sự cố kết giữa các ashram khác nhau, [14] và là một trong những cội nguồn của sự hợp nhất trong Thánh đoàn. [15] Nói cách khác, chính việc phụng sự Thiên Cơ gắn kết bảy ashram, cùng các ashram trực thuộc, thành một ashram vĩ đại duy nhất và gắn bó chặt chẽ. [16] Thiên Cơ là sự biểu hiện của Thiên Ý hay Ý Chí của Thượng Đế.

[17] 3. This Shamballic magnetism not only relates the Ashrams to each other, but it is also the potency which evokes the will or the first ray nature inherent in every man but which is only consciously and definitely unfolded within the periphery of the great Ashram.

[17] 3. Từ điện Shamballa này không chỉ liên kết các ashram với nhau, mà còn là uy lực gợi lên ý chí hay bản chất cung một vốn có trong mỗi người, nhưng chỉ khai mở một cách có ý thức và rõ rệt trong phạm vi của ashram vĩ đại.

[18] 4. In a mysterious sense, it is the life of that seed or germ which will come to fruition in the third solar system:

[18] 4. Theo một nghĩa huyền nhiệm, đó là sự sống của hạt giống hay mầm sẽ kết quả trong hệ mặt trời thứ ba:

[19] a. In the "centre which we call the race of men" the potency of intelligence (developed in a previous solar system) is brought to fruition and the stirrings of the potency of love are felt.

[19] a. Trong "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người", uy lực của trí thông minh (đã phát triển trong một hệ mặt trời trước) đạt đến kết quả viên mãn, và người ta cảm nhận được những chuyển động ban đầu của uy lực bác ái.

[20] b. In the "centre which is nearest to the Lord" the potencies of intelligence and love are expressed, and at the third initiation the magnetic pull of the potency of will is felt.

[20] b. Trong "trung tâm gần Chúa Tể nhất", các uy lực của trí thông minh và bác ái được biểu hiện, và ở lần điểm đạo thứ ba, người ta cảm nhận được sức hút từ tính của uy lực ý chí.

[21] c. In the "centre where the will of God is known" [22] the intelligent loving Master, now responsive to the energy of the will, [23] is faced with the seven Paths [24] whereon that will can come to fruition and the "units of love can be transferred because they also will and know." [25] They can then form part of the third solar system [26] which will be

[21] c. Trong "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế", [22] vị Chân sư có trí tuệ và đầy bác ái, nay đáp ứng với năng lượng ý chí, [23] đứng trước bảy Con Đường [24] mà trên đó ý chí ấy có thể đạt đến kết quả viên mãn và "các đơn vị bác ái có thể được chuyển dịch vì họ cũng có ý chí và hiểu biết." [25] Khi ấy, Các Ngài có thể trở thành một phần của hệ

definitely under the influences coming from the cosmic mental plane, [27] just as, in this solar system, the energies coming from the cosmic astral plane have been the major influence.

mặt trời thứ ba, [26] vốn sẽ chịu ảnh hưởng rõ rệt từ cõi trí vũ trụ, [27] cũng như trong hệ mặt trời này, các năng lượng đến từ cõi cảm dục vũ trụ đã giữ vai trò ảnh hưởng chủ yếu.

[28] All this is, of course, an inadequate expression of abstruse truth. The cosmic astral plane is not an illusion, as is the astral plane with which we are all so unhappily acquainted. [29] The reason for this lies in the fact that all our planes constitute the cosmic physical plane and are therefore regarded—as far as three worlds of human evolution are concerned—as illusion, [30] for the dense physical substance is not a principle. [31] This you have oft been told. The cosmic astral plane is a reservoir of love energy, pouring into two of our planes which constitute part of the cosmic etheric body—the monadic plane and the buddhic plane.

[28] Dĩ nhiên, tất cả những điều này chỉ là một cách diễn đạt chưa đầy đủ về chân lý thâm áo. Cõi cảm dục vũ trụ không phải là một ảo tưởng như cõi cảm dục mà tất cả chúng ta đều quen thuộc một cách đáng buồn. [29] Lý do là tất cả các cõi của chúng ta cấu thành cõi hồng trần vũ trụ và do đó, trong phạm vi ba cõi giới của tiến hoá nhân loại, đều được xem là ảo tưởng, [30] vì chất liệu hồng trần đậm đặc không phải là một nguyên khí. [31] Các bạn đã thường được cho biết điều này. Cõi cảm dục vũ trụ là một kho chứa năng lượng bác ái, tuôn đổ vào hai cõi của chúng ta vốn cấu thành một phần của thể dĩ thái vũ trụ—cõi chân thần và cõi Bồ đề.

[32] 5. It is that which permeates the radiation from the Hierarchy to which humanity is responsive. [33] No disciple or aspirant can be drawn into the periphery of the Hierarchy, [34] and from thence into an Ashram, without finding that his will nature is being affected. [35] It will only show itself at this stage as persistence and determination. Persistence is a quality of life [36] and related to immortality, [37] whilst determination is the lowest aspect of the will. [38] Their development [39] produces a reorientation which becomes a permanent attitude, and the disciple then becomes responsive not only to the "vitalised radiation" coming from the periphery of the Hierarchy [40] but also, in an increasing measure, to the "magnetic pull" which emanates from the Hierarchy itself, and in particular from the Ashram to which he must eventually find his way.

[32] 5. Đó là điều thấm nhuần bức xạ phát ra từ Thánh đoàn mà nhân loại đáp ứng. [33] Không một đệ tử hay người chí nguyện nào có thể được thu hút vào phạm vi của Thánh đoàn, [34] rồi từ đó vào một ashram, mà không nhận thấy bản chất ý chí của mình đang chịu tác động. [35] Ở giai đoạn này, nó chỉ biểu lộ thành sự kiên trì và quyết tâm. Kiên trì là một phẩm tính của sự sống [36] và có liên hệ với sự bất tử, [37] trong khi quyết tâm là phương diện thấp nhất của ý chí. [38] Sự phát triển của hai phẩm tính này [39] tạo nên một sự tái định hướng, trở thành một thái độ thường trực; khi ấy, người đệ tử không chỉ đáp ứng với "bức xạ được tiếp sinh lực" đến từ chu vi của Thánh đoàn [40] mà còn đáp ứng ngày càng nhiều hơn với "sức hút từ tính" phát ra từ chính Thánh đoàn, và đặc biệt từ ashram mà cuối cùng y phải tìm đường đến.

[41] If you will make a close study of all the above information, you may find some measure of enlightenment. [42] It is the great simplicities which must be ever kept in mind: [43] the three great divine aspects, the septenates of the evolutionary process, the divine qualities or principles, and the relation of energy to force. [44] With these clearly held in mind, the detail is of small moment the intuition rapidly assimilates and relates the detail, [45] if there be need to do so, to the manifesting whole.

[41] Nếu nghiên cứu kỹ tất cả những thông tin trên, các bạn có thể tìm thấy một mức độ giác ngộ nào đó. [42] Những điều đơn giản lớn lao phải luôn được ghi nhớ là: [43] ba phương diện thiêng liêng vĩ đại, các bộ bảy của tiến trình tiến hoá, các phẩm tính hay nguyên khí thiêng liêng, và mối quan hệ giữa năng lượng với mãnh lực. [44] Khi đã ghi nhớ rõ những điều này, chi tiết không còn quan trọng mấy; trực giác nhanh chóng đồng hoá và liên hệ các chi tiết, [45] nếu cần, với toàn thể đang biểu hiện.

[46] To return to our theme, which is the expression of the great Ashram through the medium of the seven Ashrams, [47] it is this magnetic energy of the first aspect which is found at the heart of the seven Ashrams, [48] energised and enlightened from the reservoir of will energy found at the heart of the great Ashram itself. [49] This reservoir [50] is fed from the "centre where the will of God is known," and the directing agent of this energy, within the Hierarchy itself, is the Christ and His two Associates, the Manu and the Mahachohan. [51] The forty-nine subsidiary Ashrams (not all of which are yet functioning) [52] are energised by the potency of will from the reservoir of energy at the heart of each major Ashram, [53] these in their turn being fed from the central reservoir. [54] The correspondence of this in the human centres is called the "jewel in the lotus."

[46] Trở lại chủ đề của chúng ta, tức sự biểu hiện của ashram vĩ đại thông qua bảy ashram, [47] chính năng lượng từ tính này của phương diện thứ nhất hiện diện tại tâm của bảy ashram, [48] nhận năng lượng và sự soi sáng từ kho năng lượng ý chí nằm tại tâm của chính ashram vĩ đại. [49] Kho năng lượng này [50] nhận nguồn tiếp tế từ "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế", và trong chính Thánh đoàn, các vị điều khiển năng lượng này là Đức Christ cùng hai vị Cộng Sự của Ngài, Đức Manu và Đức Mahachohan. [51] Bốn mươi chín ashram trực thuộc (chưa phải tất cả đều đang hoạt động) [52] nhận năng lượng từ uy lực ý chí trong kho năng lượng tại tâm của mỗi ashram chính, [53] và đến lượt mình, các kho này nhận nguồn tiếp tế từ kho trung tâm. [54] Điều tương ứng với điều này trong các trung tâm của con người được gọi là "Bảo Ngọc Trong Hoa Sen."

[55] Let us now study the formation of the great Ashram and then (this will have more meaning for you) [56] the gradual formation of the seven Ashrams under direct ray activity. [57] This process lies in the past history of humanity and I shall only briefly touch upon it. Once formed, it became the task of these seven Ashrams to produce the forty-two Ashrams. [58] These seven

[55] Giờ đây, chúng ta hãy nghiên cứu sự hình thành của ashram vĩ đại, rồi sau đó (điều này sẽ có ý nghĩa hơn đối với các bạn) [56] là sự hình thành dần dần của bảy ashram dưới tác động trực tiếp của các cung. [57] Tiến trình này thuộc về lịch sử quá khứ của nhân loại, và Tôi sẽ chỉ đề cập sơ lược. Một khi đã hình thành, nhiệm vụ của bảy ashram này là tạo nên bốn mươi hai ashram.

Ashrams express ray qualities, and the whole forty-nine are expressive of the forty-nine fires, referred to in The Secret Doctrine; through these fires, the [59] God of Fire seeks to make Himself known.

[58] Bảy ashram này biểu hiện các phẩm tính cung, và toàn bộ bốn mươi chín ashram biểu hiện bốn mươi chín ngọn lửa được đề cập trong Giáo Lý Bí Nhiệm; thông qua những ngọn lửa này, [59] Thượng đế của Lửa tìm cách làm cho chính Ngài được nhận biết.

[60] As we study some of the esoteric details connected with the life, the quality and, later, the appearance of the Ashrams of the Masters, [61] I would remind you of certain points I have already made; your minds then will be predisposed to right thinking and interpretation. [62] I am anxious for your approach to the subject to be correct. I have given you a number of definitions of an Ashram in the previous pages and in my other books, [63] and I would have you bear these in mind. The concept of a college group, of a band of workers or of a number of men and women working under the supervision of a Master is too apt to colour your thoughts.[64] The complete freedom from all coercion or from any supervision of daily activity, the instinctive reaction of all within the Ashram to the ray influence and to the " breath of the prevailing Will" (as it is called) is something very different. [65] I seek in what I intend to impart to you to give a very different impression. In our next section, on the dual life of the initiatory process, the newer concepts may emerge more clearly. [66] The points I want you to bear in mind are as follows:

[60] Khi chúng ta nghiên cứu một số chi tiết huyền bí liên quan đến sự sống, phẩm tính và sau đó là sắc tướng của các ashram của các Chân sư, [61] Tôi muốn nhắc các bạn nhớ lại một số điểm Tôi đã nêu; khi ấy, thể trí của các bạn sẽ có khuynh hướng suy nghĩ và diễn giải đúng đắn. [62] Tôi rất mong các bạn tiếp cận chủ đề này một cách đúng đắn. Trong những trang trước và trong các sách khác của Tôi, Tôi đã đưa ra cho các bạn một số định nghĩa về ashram, [63] và Tôi muốn các bạn ghi nhớ những định nghĩa ấy. Quan niệm về một nhóm trong trường đại học, một đoàn người hoạt động hay một số người nam và nữ làm việc dưới sự giám sát của một Chân sư rất dễ chi phối suy nghĩ của các bạn.[64] Sự tự do hoàn toàn khỏi mọi cưỡng ép hay mọi giám sát hoạt động hằng ngày, sự đáp ứng theo bản năng của tất cả những ai trong ashram với ảnh hưởng của cung và với "hơi thở của Ý Chí chủ đạo" (như người ta gọi), là một điều rất khác. [65] Qua những điều dự định truyền đạt cho các bạn, Tôi tìm cách đem lại một ấn tượng rất khác. Trong phần tiếp theo, bàn về đời sống kép của tiến trình điểm đạo, những quan niệm mới hơn có thể hiện ra rõ ràng hơn. [66] Những điểm Tôi muốn các bạn ghi nhớ như sau:

Rays and Initiations Commentary 016 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 016

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Well, good morning, everyone. Today is—what day is today? The 25th of August, 2014, and we're going to be beginning program number 16. And we're dealing with *The Rays and the Initiations* webinar commentary on part two.

Xin chào buổi sáng, tất cả các bạn. Hôm nay là ngày 25 tháng 8 năm 2014, và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số 16. Chúng ta đang bàn đến phần hai trong loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

I went on quite a search the other day to see what I had done because in a special section of the *Treatise on Cosmic Fire* video commentary, I covered a lot of the material in *The Rays and the Initiations*, all on the seven cosmic paths, and I covered that in detail.

Hôm trước, tôi đã tìm kiếm khá nhiều để xem mình đã trình bày những gì, vì trong một phần đặc biệt của loạt video bình giảng *Luận về Lửa Vũ Trụ*, tôi đã đề cập đến nhiều nội dung trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tất cả đều liên quan đến bảy con đường vũ trụ, và tôi đã trình bày chi tiết về nội dung ấy.

So, when we get to those sections—there's one section that begins on page 395 and another that begins on page 413—I'm going to recommend that you go to the video commentaries on the paths of the higher evolution, on the Way of the Higher Evolution, which already exists within the *Cosmic Fire* video commentary.

Vì vậy, khi chúng ta đến những phần đó—một phần bắt đầu ở trang 395 và phần kia bắt đầu ở trang 413—tôi sẽ khuyên các bạn xem các video bình giảng về những con đường tiến hoá cao siêu, về Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, vốn đã có trong loạt video bình giảng *Lửa Vũ Trụ*.

Now, we're at the point where we're talking about here the individual becoming a Shamballa recipient. And they are the higher initiations, even beginning from the third, when in a sense the first contact with the real will, via the Monad and thus with Shamballa, is made.

Giờ đây, chúng ta đang bàn đến giai đoạn cá nhân trở thành người tiếp nhận năng lượng từ Shamballa. Đó là những cuộc điểm đạo cao hơn, thậm chí bắt đầu từ lần điểm đạo thứ ba, khi, theo một nghĩa nào đó, sự tiếp xúc đầu tiên với ý chí đích thực được thiết lập qua Chân thần, và do đó cũng là sự tiếp xúc với Shamballa.

I'll get my bracket here and we'll go on.

Tôi sẽ đặt dấu ngoặc ở đây, rồi chúng ta tiếp tục.

[1] In explanation it might be said that the radiation of the Hierarchy, which is definitely second ray

[1] Để giải thích, có thể nói rằng bức xạ của Thánh đoàn, vốn rõ rệt mang bản chất cung hai

—you know, it's the great heart center of our planet, second ray—

—như các bạn biết, đó là trung tâm tim vĩ đại của hành tinh chúng ta, thuộc cung hai —

[2] in nature, and which is projected as attractive radiation

[2] và được phóng chiếu dưới dạng bức xạ thu hút,

—notice that therefore the radiation is magnetic as well—

—hãy lưu ý rằng do đó, sự phát xạ cũng có từ tính—

[3] is implemented by the magnetic aspect.

[3] được phương diện từ tính làm cho phát huy hiệu lực.

So, this is important: attractive radiation contains within itself the magnetic aspect.

Vì vậy, điều này rất quan trọng: sự phát xạ có sức thu hút chứa đựng phương diện từ tính ngay trong nó.

[4] This—as the Old Commentary puts it—is "a point of focussed fire, found in the centre of the jewel.

[4] Như Cổ Luận diễn đạt, đây là "một điểm lửa tập trung, nằm tại trung tâm của bảo ngọc. Nó khơi dậy sức sống của phẩm tính bác ái

It stirs to life the quality of love

Nó khơi dậy sức sống của phẩm tính bác ái

So, in other words, this is interesting. It has that Shamballic quality to it, that will quality, but it results in radiation, just as when you pass the electric current through the copper coil, you get magnetism.

Nói cách khác, điều này thật thú vị. Nó có phẩm tính Shamballa, phẩm tính ý chí ấy, nhưng lại tạo ra sự phát xạ, cũng như khi các bạn cho dòng điện chạy qua cuộn dây đồng thì sẽ tạo ra từ điện.

It is a point of focussed fire, found in the centre of the jewel.

Đó là một điểm lửa hội tụ, nằm ở trung tâm của bảo ngọc.

It stirs to life the quality of love,

Nó khơi dậy sức sống của phẩm tính bác ái,

[5] which permeates the Ashram of the Lord."

[5] thấm nhuần ashram của Chúa Tể.

And notice this first ray part is stirring the second ray part to life. So, the love is stirred to life.

Và hãy lưu ý rằng phần thuộc cung một này đang khơi dậy sức sống của phần thuộc cung hai. Như vậy, bác ái được khơi dậy sức sống.

And that which comes through our own jewel in the lotus, this is coming from our own Monad and yet will operate in this way within our Egoic Lotus as if it were a little replica of the great Ashram.

Và điều đi qua chính Bảo Ngọc Trong Hoa Sen của chúng ta đến từ chính chân thần của chúng ta, nhưng sẽ hoạt động theo cách này bên trong Hoa Sen Chân Ngã của chúng ta, như thể đó là một bản sao thu nhỏ của ashram vĩ đại.

It stirs to life the quality of love which permeates the Ashram of the Lord.

Nó khơi dậy sức sống của phẩm tính bác ái vốn thấm nhuần ashram của Chúa Tể.

[6] Radiation then can penetrate to other centres and to other lives, and thus the Lord is served.

[6] Khi ấy, bức xạ có thể xuyên đến những trung tâm khác và những sự sống khác, và như thế Chúa Tể được phụng sự."

Because what has to happen is that people or souls have to be attracted to the Hierarchy. This is one of the great tasks which Hierarchy is undertaking at this time: drawing those who are ready towards the Ashram.

Bởi điều cần xảy ra là con người hay các linh hồn phải được thu hút đến với Thánh đoàn. Đây là một trong những nhiệm vụ lớn mà Thánh đoàn đang đảm nhận vào lúc này: thu hút những ai đã sẵn sàng đến với ashram.

And DK encourages us to do this and tells us that the book *Discipleship in the New Age*, volume one, can assist us very much in this important task of drawing those who are ready towards the Ashram for further training.

Và Chân sư DK khuyến khích chúng ta làm điều này, đồng thời cho biết rằng cuốn *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, tập một, có thể hỗ trợ chúng ta rất nhiều trong nhiệm vụ quan trọng là thu hút những ai đã sẵn sàng đến với ashram để tiếp tục được huấn luyện.

So, again, as the Old Commentary puts it:

Vậy, một lần nữa, như Cổ Luận diễn đạt:

This—as the Old Commentary puts it—is 'a point of focussed fire, found in the centre of the jewel.

Điều này—như Cổ Luận diễn đạt—là 'một điểm lửa hội tụ, nằm ở trung tâm của bảo ngọc.

Sometimes the jewel in the lotus is spoken of as the central fire as well as of the jewel.

Đôi khi, Bảo Ngọc Trong Hoa Sen được nói đến như ngọn lửa trung tâm, cũng như được gọi là bảo ngọc.

a point of focussed fire, found in the centre of the jewel.

một điểm lửa hội tụ, nằm ở trung tâm của bảo ngọc.

And let's see, I think I have to be careful here because it looks like I erased something when I did that. Ah, there it is.

Để tôi xem, tôi nghĩ mình phải cẩn thận ở đây vì có vẻ như tôi đã xóa mất thứ gì đó khi làm vậy. Nó đây rồi.

It stirs to life the quality of love which permeates the Ashram of the Lord.

Nó khơi dậy sức sống của phẩm tính bác ái vốn thấm nhuần ashram của Chúa Tể.

That is very explicit, very clear.

Điều đó rất tường minh, rất rõ ràng.

Radiation then can penetrate to other centres and to other lives, and thus the Lord is served.

Khi ấy, sự phát xạ có thể xuyên thấu đến các trung tâm khác và các sự sống khác, và nhờ đó Chúa Tể được phụng sự.

[7] It is this point of focussed dynamic will at the very heart of the Hierarchy which in reality implements the Plan

[7] Chính điểm ý chí năng động tập trung này, nằm ngay tại tâm của Thánh đoàn, mới thực sự thực thi Thiên Cơ.

—and I would say, and renders the Hierarchy extremely magnetic. Oh, that's magician. Okay.

—và tôi cho rằng, còn khiến Thánh đoàn có từ tính cực kỳ mạnh mẽ. Ồ, đó là nhà huyền thuật.

[8] To put the matter as simply as possible —too simply to be entirely exact, yet near enough to the truth to be clarifying and helpful—it is this magnetic potency, this dynamic active and energising will, which enables the Hierarchy to move forward upon the eternal Path.

[8] Để diễn đạt vấn đề một cách đơn giản nhất có thể—quá đơn giản để hoàn toàn chính xác, nhưng đủ gần với chân lý để làm sáng tỏ và mang lại ích lợi—chính uy lực từ tính này, ý chí năng động, tích cực và truyền năng lượng này, giúp Thánh đoàn tiến bước trên Đường Đạo vĩnh cửu.

As some are attracted and begin to take the place of those who are within the Hierarchy at the moment, the senior members are allowed to move on because someone to take their place, or at least to enter, is trained.

Khi một số người được thu hút đến và bắt đầu thay thế những vị hiện đang ở trong Thánh đoàn, các thành viên cao cấp có thể tiến xa hơn, vì đã có người được huấn luyện để thay thế Các Ngài, hoặc ít nhất để gia nhập.

[9] Its functions might be listed as follows:

[9] Có thể liệt kê các chức năng của nó như sau:

Let me read this again just to stabilize it.

Để tôi đọc lại đoạn này nhằm củng cố điều đó.

It is this magnetic potency, this dynamic active and energising will

—the central fire at the very heart of the jewel—

which enables the Hierarchy to move forward upon the eternal Path.

And one would begin to think that there must be a correspondence to the jewel in the lotus within the Hierarchy itself, something that is stimulated by Sanat Kumara and His presence within that jewel. Every chakra—and the Hierarchy is a chakra in that sense—has a jewel in its center. Okay. So, the functions... It looks like the functions of the Hierarchy, though a magnetic potency,

Its functions might be listed as follows:

[10] 1. It is the connecting energy

—yeah, it's the function of the energy which comes into the Hierarchy from Shamballa. It is the function of the energy which enters Hierarchy from Shamballa, from the stimulation of the Lord of the World.

It is the connecting energy

[11] which comes from Shamballa and "enlivens" (literally and occultly understood) the Ashram of Sanat Kumara.

Enlivens! So, the Hierarchy is enlivened by the energy of Shamballa.

[12] It is, in one sense, the higher correspondence to the prana which "enlivens" the dense physical body of man.

Chính tiềm lực từ tính này, ý chí năng động, tích cực và truyền năng lượng này

—ngọn lửa trung tâm ngay tại tâm điểm của bảo ngọc—

giúp Thánh đoàn tiến bước trên Đường Đạo vĩnh cửu.

Và người ta bắt đầu nghĩ rằng ngay trong Thánh đoàn hẳn phải có một điều tương ứng với Bảo Ngọc Trong Hoa Sen, một điều được Sanat Kumara và sự hiện diện của Ngài trong bảo ngọc ấy kích thích. Mỗi luân xa—và theo nghĩa đó, Thánh đoàn là một luân xa—đều có một bảo ngọc ở trung tâm. Vậy, các chức năng... Có vẻ như đó là các chức năng của Thánh đoàn, dù là một tiềm lực từ tính,

Có thể liệt kê các chức năng của nó như sau:

[10] 1. Đó là năng lượng kết nối

—đúng vậy, đó là chức năng của năng lượng đi vào Thánh đoàn từ Shamballa. Đó là chức năng của năng lượng đi vào Thánh đoàn từ Shamballa, từ sự kích thích của Đức Chúa Tể Thế Giới.

Đó là năng lượng kết nối

[11] đến từ Shamballa và "truyền sức sống" (hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa huyền bí) cho ashram của Sanat Kumara.

Truyền sức sống! Như vậy, năng lượng của Shamballa truyền sức sống cho Thánh đoàn.

[12] Theo một nghĩa nào đó, nó là sự tương ứng cao hơn của prana vốn "truyền sức sống" cho thể xác đậm đặc của con người.

Well, all of this is occurring—this process is occurring within the cosmic etheric planes.

Tất cả những điều này đang diễn ra—tiến trình này đang diễn ra trong các cõi dĩ thái vũ trụ.

And that's where this life-giving energy from the higher aspects of the cosmic etheric planes, on which Shamballa is found (though in some senses it can be found throughout the cosmic etheric planes, but certainly on the logoic and monadic planes), comes this energy which enlivens the lower levels of the cosmic etheric planes—let's say the atmic aspect, where the first ray Ashrams are found, and the buddhic aspect, where most of the other Ashrams are found. Some few scientific Ashrams, we're told, are still found on the higher mental plane.

Và chính từ những phương diện cao hơn của các cõi dĩ thái vũ trụ, nơi có Shamballa (dù theo một số nghĩa, có thể tìm thấy Shamballa trên khắp các cõi dĩ thái vũ trụ, nhưng chắc chắn là trên cõi Thượng đế và cõi chân thần), năng lượng ban sự sống này đi xuống truyền sức sống cho những cấp độ thấp hơn của các cõi dĩ thái vũ trụ—chẳng hạn phương diện atma, nơi có các ashram cung một, và phương diện Bồ đề, nơi có phần lớn các ashram khác. Chúng ta được cho biết rằng một vài ashram khoa học vẫn nằm trên Cõi thượng trí.

Okay, further:

Tiếp theo:

[13] 2. It is the stimulating factor which produces cohesion among the various Ashrams

[13] 2. Đó là yếu tố kích thích tạo nên sự cố kết giữa các ashram khác nhau,

Cohesion and magnetism are related.

Sự cố kết và từ điện có liên hệ với nhau.

[14] and is one of the sources of hierarchical unity.

[14] và là một trong những cội nguồn của sự hợp nhất trong Thánh đoàn.

Only one of the sources. So, this energy coming in from Shamballa is one of the sources of hierarchical unity. So, it enlivens and it produces or stimulates cohesion among the Ashrams.

Chỉ là một trong những nguồn ấy. Như vậy, năng lượng đi vào từ Shamballa này là một trong những nguồn tạo nên sự hợp nhất của Thánh đoàn. Nó truyền sức sống và tạo ra hoặc kích thích sự cố kết giữa các ashram.

[15] Putting it in other words, it is the service of the Plan which binds the seven Ashrams, with their subsidiary Ashrams, coherently into the one great Ashram.

[15] Nói cách khác, chính việc phụng sự Thiên Cơ gắn kết bảy ashram, cùng các ashram trực thuộc, thành một ashram vĩ đại duy nhất và gắn bó chặt chẽ.

This is their motivating reason for being.

Đây là lý do tồn tại thúc đẩy các ashram ấy.

[16] The Plan is the expression of the Purpose or the Will of God

and it is formulated by some of the higher members of Hierarchy on behalf of the rest of Hierarchy, and is then adapted according to the function of particular ray Ashrams and subsidiary Ashrams.

[17] 3. This Shamballic magnetism not only relates the Ashrams to each other, but it is also the potency which evokes the will or the first ray nature inherent in every man but which is only consciously and definitely unfolded within the periphery of the great Ashram.

So, before we stand in the periphery of the great Ashram, we cannot consciously and definitely unfold the first ray nature of the will. So, it evokes the will.

not only relates the Ashrams to each other, but it is also the potency which evokes the will or the first ray nature inherent in every man

So, sometimes we think we are possessed of the will, but until we truly are standing in relationship to the Ashram, we are not really infused by the will or understand its true nature.

And further, this great energy:

[18] 4. In a mysterious sense, it is the life of that seed or germ which will come to fruition in the third solar system:

the solar system which will be ruled by divine will, and probably the Solar Logos will have a first ray personality at that time. A Solar Logos presently has, we are told, a

[16] Thiên Cơ là sự biểu hiện của Thiên Ý hay Ý Chí của Thượng Đế.

và một số thành viên cao cấp hơn của Thánh đoàn xây dựng Thiên Cơ thay mặt cho phần còn lại của Thánh đoàn, rồi điều chỉnh Thiên Cơ theo chức năng của các ashram thuộc từng cung cụ thể và các ashram phụ thuộc.

[17] 3. Từ điện Shamballa này không chỉ liên kết các ashram với nhau, mà còn là uy lực gợi lên ý chí hay bản chất cung một vốn có trong mỗi người, nhưng chỉ khai mở một cách có ý thức và rõ rệt trong phạm vi của ashram vĩ đại.

Vậy, trước khi đứng trong phạm vi của ashram vĩ đại, chúng ta không thể khai mở một cách có ý thức và rõ rệt bản chất cung một của ý chí. Như vậy, nó khơi dậy ý chí.

không chỉ liên kết các ashram với nhau, mà còn là tiềm lực khơi dậy ý chí hay bản chất cung một vốn có trong mỗi người

Đôi khi chúng ta nghĩ mình có ý chí, nhưng cho đến khi thực sự có mối liên hệ với ashram, chúng ta chưa thực sự được ý chí thấm nhuần hay thấu hiểu bản chất đích thực của nó.

Và hơn nữa, năng lượng vĩ đại này:

[18] 4. Theo một nghĩa huyền nhiệm, đó là sự sống của hạt giống hay mầm sẽ kết quả trong hệ mặt trời thứ ba:

hệ mặt trời sẽ do Ý Chí thiêng liêng cai quản, và có lẽ khi ấy Thái dương Thượng đế sẽ có một phàm ngã cung một. Chúng ta được cho biết rằng hiện nay Thái dương Thượng đế có

second-ray personality and a second-ray soul. It retains its second-ray soul, of course, in the next solar system, but then will probably express through the first ray personality, allowing that system to become a system of will.

một phàm ngã cung hai và một linh hồn cung hai. Dĩ nhiên, trong hệ mặt trời kế tiếp, Ngài vẫn giữ linh hồn cung hai của mình, nhưng có lẽ khi ấy sẽ biểu hiện qua phàm ngã cung một, cho phép hệ ấy trở thành một hệ của ý chí.

And if we go back, probably the previous solar system, which was the first major solar system, had the third ray as the personality ray. Okay. So, it's that seed or germ—it's will, really, solar logoic will—which will come to fruition in the third solar system.

Và nếu nhìn ngược về trước, có lẽ hệ mặt trời trước đây, vốn là hệ mặt trời chính thứ nhất, có cung ba làm cung phàm ngã. Vậy, đó là hạt giống hay mầm ấy—thực ra là ý chí, ý chí của Thái dương Thượng đế—sẽ thành tựu viên mãn trong hệ mặt trời thứ ba.

[19] a. In the "centre which we call the race of men" the potency of intelligence (developed in a previous solar system) is brought to fruition and the stirrings of the potency of love are felt.

[19] a. Trong "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người", uy lực của trí thông minh (đã phát triển trong một hệ mặt trời trước) đạt đến kết quả viên mãn, và người ta cảm nhận được những chuyển động ban đầu của uy lực bác ái.

And this is probably now:

Và có lẽ đây là điều đang diễn ra hiện nay:

[20] b. In the 'centre which is nearest to the Lord' the potencies of intelligence and love are expressed, and at the third initiation the magnetic pull of the potency of will is felt.

[20] b. Trong "trung tâm gần Chúa Tể nhất", các uy lực của trí thông minh và bác ái được biểu hiện, và ở lần điểm đạo thứ ba, người ta cảm nhận được sức hút từ tính của uy lực ý chí.

So, in the council—council chamber, I suppose this means. In the council chamber both potencies of intelligence and love are brought to fruition...

Vậy, trong hội đồng—tôi cho rằng điều này muốn nói đến phòng hội đồng. Trong phòng hội đồng, cả hai tiềm lực trí thông tuệ và bác ái đều đạt đến sự thành tựu viên mãn...

of intelligence and love are expressed, and at the third initiation the magnetic pull of the potency of will is felt.

trí thông tuệ và bác ái được biểu hiện, và ở lần điểm đạo thứ ba, sức hút từ tính của tiềm lực ý chí bắt đầu được cảm nhận.

The centre which is nearest to the Lord

Trung tâm gần Chúa Tể nhất

—well, I wonder. It could be the council chamber, but on the other hand, it could be Hierarchy, which is closest to Shamballa.

—tôi vẫn băn khoăn. Đó có thể là phòng hội đồng, nhưng mặt khác, cũng có thể là Thánh đoàn, vốn gần Shamballa nhất. Dù sao, trí

Anyway, intelligence and love are certainly deeply expressed in Hierarchy, and a person is a member at least peripherally of the Hierarchy at the third degree, and then the potency of Shamballic will is evoked within him. So, that's what I think it means.

thông tuệ và bác ái chắc chắn biểu hiện sâu sắc trong Thánh đoàn, và ở cấp độ thứ ba, một người là thành viên của Thánh đoàn, ít nhất là ở vùng ngoại vi; khi ấy, tiềm lực ý chí Shamballa được khơi dậy trong người ấy. Vậy, tôi nghĩ đó là ý nghĩa của câu này.

The centre which is nearest to the Lord

Trung tâm gần Chúa Tể nhất

is probably the Hierarchy. And then:

có lẽ là Thánh đoàn. Và tiếp theo:

[21] c. In the 'centre where the will of God is known'

[21] c. Trong "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế",

—and that is Shamballa—

—và đó là Shamballa—

[22] the intelligent loving Master, now responsive to the energy of will

[22] vị Chân sư có trí tuệ và đầy bác ái, nay đáp ứng với năng lượng ý chí,

(because a Master can approach Shamballa, even though only maybe Masters of the first ray have the ability to come and go as They will),

(vì một Chân sư có thể tiếp cận Shamballa, dù có lẽ chỉ các Chân sư cung một mới có khả năng đến và đi tùy ý Các Ngài),

now responsive to the energy of the will,

nay đáp ứng với năng lượng của ý chí,

[23] is faced with the seven Paths

[23] đứng trước bảy Con Đường

—so, He is a Chohan at this point—

—vậy, ở thời điểm này, Ngài là một Chohan—

[24] whereon that will can come to fruition and the 'units of love can be transferred because they also will and know.'

[24] mà trên đó ý chí ấy có thể đạt đến kết quả viên mãn và "các đơn vị bác ái có thể được chuyển dịch vì họ cũng có ý chí và hiểu biết."

So,

Vậy,

whereon that will can come to fruition and the 'units of love can be transferred to those Paths because they also will and know.'

trên đó ý chí ấy có thể thành tựu viên mãn và 'các đơn vị bác ái có thể được chuyển dịch đến những Con Đường ấy vì Các Ngài cũng vận dụng ý chí và hiểu biết.'

So, they love, will, and know as they travel the Path, and on the Way of the Higher Evolution the will comes to fruition. This is what we want to understand, and it develops in ways that we cannot at this time understand. We understand that it comes to fruition, but how it does that we do not know, except that it does so in seven or nine different ways.

Như vậy, Các Ngài yêu thương, vận dụng ý chí và hiểu biết khi đi trên Đường Đạo, và trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, ý chí đạt đến sự thành tựu viên mãn. Đây là điều chúng ta muốn thấu hiểu, và ý chí phát triển theo những cách mà hiện nay chúng ta chưa thể thấu hiểu. Chúng ta hiểu rằng nó đạt đến sự thành tựu viên mãn, nhưng không biết nó thực hiện điều đó như thế nào, ngoài việc nó diễn ra theo bảy hoặc chín cách khác nhau.

[25] They can then form part of the third solar system...

[25] Khi ấy, Các Ngài có thể trở thành một phần của hệ mặt trời thứ ba,

So, no matter what destination they may tend towards, they may be part of this third solar system.

Vậy, dù hướng đến đích nào, Các Ngài vẫn có thể là một phần của hệ mặt trời thứ ba này.

They can then form part of the third solar system

Khi ấy, Các Ngài có thể trở thành một phần của hệ mặt trời thứ ba

[26] which will be definitely under the influences coming from the cosmic mental plane,

[26] vốn sẽ chịu ảnh hưởng rõ rệt từ cõi trí vũ trụ,

just as the cosmic astral plane stimulates the energy of love, and I suppose the cosmic physical plane, of intelligence.

cũng như cõi cảm dục vũ trụ kích thích năng lượng bác ái, và tôi cho rằng cõi hồng trần vũ trụ kích thích năng lượng trí thông tuệ.

[27] ...just as, in this solar system, the energies coming from the cosmic astral plane have been the major influence.

[27] cũng như trong hệ mặt trời này, các năng lượng đến từ cõi cảm dục vũ trụ đã giữ vai trò ảnh hưởng chủ yếu.

And we can say because this is a system of love, and the great source of love is the true cosmic love—that is, the cosmic astral plane.

Và chúng ta có thể nói rằng đó là vì đây là một hệ của bác ái, và nguồn bác ái vĩ đại là bác ái vũ trụ đích thực—tức cõi cảm dục vũ trụ.

So, what we have here is a gradual progression in a mysterious sense. This energy coming from Shamballa, and at the

Vậy, điều chúng ta có ở đây là một sự tiến triển dần dần theo một nghĩa huyền nhiệm. Năng lượng đến từ Shamballa này, ở tâm

heart of Hierarchy, or at the heart of the jewel—wherever that jewel is found—is the life or seed or germ which will come to fruition in the third solar system. And you know, you kind of wonder, on these cosmic Paths which the members of the monads who are in this solar system—which they take, will they in some manner return to this solar system when it demonstrates as the third major incarnation of the Solar Logos? That will have made six incarnations altogether, and synthetically, in some way that transcends time, space, and exists in the Eternal Now, it may represent a seventh as well.

điểm của Thánh đoàn, hay ở tâm điểm của bảo ngọc—bất cứ nơi nào có bảo ngọc ấy—là sự sống, hạt giống hay mầm sẽ thành tựu viên mãn trong hệ mặt trời thứ ba. Và người ta tự hỏi: khi các chân thần thuộc hệ mặt trời này đi trên những Con Đường vũ trụ ấy, liệu bằng cách nào đó, Các Ngài có trở lại hệ mặt trời này khi nó biểu hiện thành lần lâm phàm chính thứ ba của Thái dương Thượng đế không? Khi ấy, tổng cộng sẽ có sáu lần lâm phàm, và xét một cách tổng hợp, theo một cách nào đó vượt lên trên thời gian, không gian và hiện hữu trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, điều đó cũng có thể biểu thị một lần thứ bảy.

There are some references from Master DK that seem to indicate that there will be seven solar systems expressing through our Solar Logos, or our Solar Logos will express through seven, and yet the next is the sixth and last. But when we begin to count synthetically, we can look at all of them in the Eternal Now and perhaps call it a seventh system.

Có một số đoạn của Chân sư DK dường như cho thấy sẽ có bảy hệ mặt trời biểu hiện qua Thái dương Thượng đế của chúng ta, hay Thái dương Thượng đế của chúng ta sẽ biểu hiện qua bảy hệ, thế nhưng hệ kế tiếp lại là hệ thứ sáu và cuối cùng. Nhưng khi bắt đầu tính theo cách tổng hợp, chúng ta có thể nhìn tất cả các hệ ấy trong Hiện Tại Vĩnh Cửu và có lẽ gọi đó là một hệ thứ bảy.

So,

Vậy,

In the 'centre where the will of God is known' the intelligent loving Master,

Trong 'Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế', Chân sư đầy trí thông tuệ và bác ái,

and I'll say here who may now be a Chohan,

và ở đây tôi sẽ nói rằng Ngài có thể nay đã là một Chohan,

now responsive to the energy of the will, is faced with the seven Paths whereon that will can come to fruition...

nay đáp ứng với năng lượng của ý chí, đứng trước bảy Con Đường trên đó ý chí ấy có thể thành tựu viên mãn...

After all, it will require this will to travel on the cosmic planes and to understand what must be done on particular Paths in relation to the planes or plane to which those Paths lead: cosmic astral, cosmic mental, and in

Xét cho cùng, cần có ý chí này để đi trên các cõi vũ trụ và thấu hiểu điều phải làm trên từng Con Đường cụ thể trong mối liên hệ với cõi hay các cõi mà những Con Đường ấy dẫn đến: cõi cảm dục vũ trụ, cõi trí vũ trụ, và

one place even the cosmic buddhic plane, the sixth Path leading to the cosmic buddhic plane. And the

trong một đoạn còn có cả cõi Bồ đề vũ trụ, với Con Đường thứ sáu dẫn đến cõi Bồ đề vũ trụ. Và các

units of love,

đơn vị bác ái,

which are members of the Hierarchy basically—which are members of the Hierarchy—

về cơ bản là các thành viên của Thánh đoàn —là các thành viên của Thánh đoàn—

can be transferred because they also will and know.

có thể được chuyển dịch vì Các Ngài cũng vận dụng ý chí và hiểu biết.

But if they could not will, they could not be transferred. If they could not will in the divine sense, they could not be transferred.

Nhưng nếu không thể vận dụng ý chí, Các Ngài không thể được chuyển dịch. Nếu không thể vận dụng ý chí theo nghĩa thiêng liêng, Các Ngài không thể được chuyển dịch.

They could not escape the cosmic physical plane without the development of the will.

Các Ngài không thể thoát khỏi cõi hồng trần vũ trụ nếu chưa phát triển ý chí.

They can then form part of the third solar system...

Khi ấy, Các Ngài có thể trở thành một phần của hệ mặt trời thứ ba...

And we wonder how many of those who go on the cosmic Paths—they... and I want to just say that here: how many of those who travel the Way of the Higher Evolution return to participate in the third solar system? Okay, I'm going to do this, and we're going to make this one of those little "third solar system." The abbreviations help later in the day.

Và chúng ta tự hỏi có bao nhiêu vị đi trên các Con Đường vũ trụ ấy—tôi muốn nêu điều này ở đây: có bao nhiêu vị đi trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu sẽ trở lại để tham gia vào hệ mặt trời thứ ba? Tôi sẽ làm điều này, và chúng ta sẽ tạo một trong những ghi chú nhỏ ấy: "hệ mặt trời thứ ba". Những chữ viết tắt sẽ hữu ích vào cuối ngày.

Right, and

Và

they can then form part of the third solar system.

khi ấy, Các Ngài có thể trở thành một phần của hệ mặt trời thứ ba.

But how many actually? You know, it's interesting because there's kind of an analogy here. Those who from the first

Nhưng thực sự có bao nhiêu vị? Điều này thật thú vị vì ở đây có một sự tương đồng. Những vị từ hệ mặt trời chính thứ nhất—tức

major solar system—that was the previous one—journeyed to Sirius to become solar angels, returned to a new incarnation of our solar system. And so, we have to ask: will those who take other Paths in this, following their participation in this second solar system, will they return to a new incarnation of our Solar Logos, which is called the third solar system? How magnetic and binding is the fact that the Monad is that which finds its place within the Sun?

hệ trước đây—đã đến Sirius để trở thành các Thái dương Thiên Thần, rồi trở lại một lần lâm phàm mới của hệ mặt trời chúng ta. Vì thế, chúng ta phải hỏi: liệu những vị đi trên các Con Đường khác, sau khi tham gia vào hệ mặt trời thứ hai này, có trở lại một lần lâm phàm mới của Thái dương Thượng đế chúng ta, được gọi là hệ mặt trời thứ ba, hay không? Việc chân thần tìm thấy vị trí của mình bên trong Mặt Trời có sức hút từ tính và sức ràng buộc mạnh đến mức nào?

In other words, no matter where you go for education, do you come home? This is the question.

Nói cách khác, dù đi học ở đâu, liệu có trở về nhà không? Đó là câu hỏi.

[28] All this is, of course, an inadequate expression of abstruse truth. The cosmic astral plane is not an illusion, as is the astral plane with which we are all so unhappily acquainted.

[28] Dĩ nhiên, tất cả những điều này chỉ là một cách diễn đạt chưa đầy đủ về chân lý thâm áo. Cõi cảm dục vũ trụ không phải là một ảo tưởng như cõi cảm dục mà tất cả chúng ta đều quen thuộc một cách đáng buồn.

Apparently that's where the major trouble is. The illusive nature of our astral plane has to do with the astral forms which have been formed by man's, shall we say, erroneously stimulated imaginative life. As I said before, it seems to me there must be astral atoms.

Dường như đó là nơi có vấn đề chủ yếu. Bản chất hư ảo của cõi cảm dục chúng ta liên quan đến các hình tướng cảm dục do đời sống tưởng tượng của con người—có thể nói là được kích thích một cách sai lầm—tạo thành. Như tôi đã nói trước đây, theo tôi, hẳn phải có các nguyên tử cảm dục.

In other words, for a plane to exist, there has to be some sort of atomic substructure. So, it seems to me that it's not an illusion in that sense; it's just that what has been created on it is illusive. But apparently on the cosmic astral plane, whatever forms may there exist—and they would not be forms as we know them, certainly not concrete forms in the systemic, in the sense of our solar system, they would not be concrete forms—they are not illusive.

Nói cách khác, để một cõi tồn tại, phải có một dạng cấu trúc nguyên tử nền tảng nào đó. Vì vậy, theo tôi, cõi ấy không phải là một ảo tưởng theo nghĩa đó; chỉ có những gì được tạo ra trên cõi ấy là hư ảo. Nhưng dường như trên cõi cảm dục vũ trụ, bất cứ hình tướng nào có thể tồn tại ở đó—và chúng sẽ không phải là những hình tướng như chúng ta biết, chắc chắn không phải các hình tướng cụ thể theo nghĩa thuộc hệ mặt trời của chúng ta—đều không hư ảo.

So, I would say that the forms or configurations there created on the cosmic astral plane are part of a greater Plan and are not illusive and obstructive as are the forms that are created on our astral plane, or at least so many of them. DK tells us much about the astral problem when He talks about all of us being so "unhappily acquainted" with these particular forms. So, to me, there's quite a great mystery concerning what makes our astral plane, our systemic astral plane, unreal though substantial.

Vì vậy, tôi cho rằng những hình tướng hay cấu hình được tạo ra trên cõi cảm dục vũ trụ là một phần của Thiên Cơ vĩ đại hơn, và không hư ảo hay gây trở ngại như những hình tướng được tạo ra trên cõi cảm dục của chúng ta, hoặc ít nhất như rất nhiều hình tướng trong số đó. Chân sư DK cho chúng ta biết nhiều điều về vấn đề cảm dục khi Ngài nói rằng tất cả chúng ta đều "quen thuộc một cách khổ sở" đến thế với những hình tướng cụ thể này. Vì vậy, đối với tôi, vẫn có một bí nhiệm rất lớn về điều khiến cõi cảm dục của chúng ta, cõi cảm dục thuộc hệ mặt trời của chúng ta, trở nên không thực dù vẫn có chất liệu.

I would say this, you know, maybe I can summarize in this way: our astral plane is an illusion though it is also substantial, meaning that it consists of atomic matter of certain—well, I shouldn't call it atomic matter—subtle matter of certain vibrations. Because, you know, on every subplane the different atoms are aggregated differently, vibrate differently. So, we cannot say there's only one type of atom on the astral plane.

Tôi muốn nói điều này, có lẽ tôi có thể tóm lược như sau: cõi cảm dục của chúng ta là một ảo tưởng dù vẫn có chất liệu, nghĩa là nó gồm vật chất nguyên tử có những—tôi không nên gọi đó là vật chất nguyên tử—vật chất tinh tế có những rung động nhất định. Bởi trên mỗi cõi phụ, các nguyên tử khác nhau kết tụ theo những cách khác nhau và rung động khác nhau. Vì vậy, chúng ta không thể nói rằng trên cõi cảm dục chỉ có một loại nguyên tử.

There are so many different types of atoms right here on our physical plane, and we're told of etheric atoms and atoms that go beyond, all the way up on the cosmic physical plane until we reach the sort of ultimate unit, which we at the present call the bubble in the koilon. But the question is: are even those composite, and is there cosmic astral matter? What is matter on that type of level? Okay, we cannot know. We don't know whether those higher cosmic planes are aggregated in the manner that our cosmic physical plane is formed of many aggregates.

Có rất nhiều loại nguyên tử khác nhau ngay trên cõi hồng trần của chúng ta, và chúng ta được cho biết về các nguyên tử dĩ thái cùng những nguyên tử vượt xa hơn nữa, lên tận cõi hồng trần vũ trụ, cho đến khi đạt tới một dạng đơn vị tối hậu mà hiện nay chúng ta gọi là bọt trong koilon. Nhưng câu hỏi là: ngay cả những đơn vị ấy có phải cũng là những tổ hợp, và có vật chất cảm dục vũ trụ hay không? Vật chất ở cấp độ ấy là gì? Chúng ta không thể biết. Chúng ta không biết liệu các cõi vũ trụ cao hơn ấy có kết tụ theo cách cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta được hình thành từ nhiều tập hợp hay không.

Anyway, the cosmic astral plane is not an illusion. That is what we are—that's our main point, and from it the great energy of love emanates.

Dù sao, cõi cảm dục vũ trụ không phải là một ảo tưởng. Đó là điểm chính chúng ta muốn nêu, và từ cõi ấy, năng lượng bác ái vĩ đại phát xạ.

[29] The reason for this lies in the fact that all our planes constitute the cosmic physical plane and are therefore regarded —as far as three worlds of human evolution are concerned—as illusion,

[29] Lý do là tất cả các cõi của chúng ta cấu thành cõi hồng trần vũ trụ và do đó, trong phạm vi ba cõi giới của tiến hoá nhân loại, đều được xem là ảo tưởng,

Well, this is interesting, because it is mainly the non-principled dense physical vehicle of any entity, whether it's a cosmic entity or a human entity, which is considered to be illusive because it is not principled. It has to be aggregated according to the energy configurations which lie above it and which are not illusive, let us say, and which are reflective of the archetypes in the plan.

Điều này thật thú vị, vì chủ yếu chính hiện thể hồng trần đậm đặc không mang nguyên khí của bất kỳ thực thể nào, dù là một thực thể vũ trụ hay một thực thể con người, mới được xem là hư ảo, bởi nó không mang nguyên khí. Nó phải kết tụ theo những cấu hình năng lượng nằm phía trên nó, vốn không hư ảo và phản ánh các nguyên mẫu trong Thiên Cơ.

So, all of our planes—the reason the astral plane—well, the physical plane would also be illusive, and so would the lower mental plane, and even from the solar point of view the higher mental plane, our normal higher mental plane, because it is part of the dense physical vehicle of the Solar Logos, might be considered illusive. Anyway, our astral plane is illusive for various reasons.

Vậy, tất cả các cõi của chúng ta—lý do cõi cảm dục—cõi hồng trần cũng hư ảo, cõi hạ trí cũng vậy; và ngay cả cõi thượng trí, cõi thượng trí thông thường của chúng ta, xét từ quan điểm thái dương, cũng có thể được xem là hư ảo, vì nó là một phần của hiện thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Dù sao, cõi cảm dục của chúng ta hư ảo vì nhiều lý do.

The reason for this lies in the fact that all our planes constitute the cosmic physical plane and are therefore regarded—as far as three worlds of human evolution are concerned—as illusion.

Lý do là tất cả các cõi của chúng ta hợp thành cõi hồng trần vũ trụ, và vì thế—xét trong phạm vi ba cõi giới tiến hoá của nhân loại—đều được xem là ảo tưởng.

Maybe not from the point of view of the cosmic ethers.

Có lẽ không phải như vậy khi xét từ quan điểm các tầng dĩ thái vũ trụ.

[30] for the dense physical substance is not a principle.

[30] vì chất liệu hồng trần đậm đặc không phải là một nguyên khí.

Well, that's the whole idea. If a certain vibratory level is unprincipled, it's considered illusive also. So, let me just kind of summarize that and say a vibratory level which is relatively unprincipled is considered illusive. In terms of the Planetary Logos, I believe it's the lower eighteen subplanes, and in terms of the Solar Logos it is the lower twenty-one subplanes, which makes even our Egoic Lotus illusive from, or unprincipled from, the solar logoic point of view. In other words, the solar logoic principles really begin in the cosmic ethers and not below.

Đó chính là toàn bộ ý tưởng. Nếu một cấp độ rung động nào đó không mang nguyên khí, nó cũng được xem là hư ảo. Vậy, để tóm lược, một cấp độ rung động tương đối không mang nguyên khí được xem là hư ảo. Đối với Hành Tinh Thượng đế, tôi tin rằng đó là mười tám cõi phụ thấp; còn đối với Thái dương Thượng đế, đó là hai mươi mốt cõi phụ thấp, khiến ngay cả Hoa Sen Chân Ngã của chúng ta cũng hư ảo, hay không mang nguyên khí, theo quan điểm của Thái dương Thượng đế. Nói cách khác, các nguyên khí của Thái dương Thượng đế thực sự bắt đầu trong các tầng dĩ thái vũ trụ, chứ không ở bên dưới.

[31] **This you have oft been told. The cosmic astral plane is a reservoir of love energy, pouring into two of our planes which constitute part of the cosmic etheric body—the monadic plane and the buddhic plane.**

[31] Các bạn đã thường được cho biết điều này. Cõi cảm dục vũ trụ là một kho chứa năng lượng bác ái, tuôn đổ vào hai cõi của chúng ta vốn cấu thành một phần của thể dĩ thái vũ trụ—cõi chân thần và cõi Bồ đề.

Particularly those—that's the two and the four. And we always know that in occultism the two and the four are closely related, even to the point that a number of fourth ray souls transfer onto the second ray. Some do not, but others do.

Đặc biệt là hai cõi ấy—tức hai và bốn. Và chúng ta luôn biết rằng trong huyền bí học, hai và bốn có quan hệ mật thiết, đến mức một số linh hồn cung bốn chuyển dịch sang cung hai. Một số không chuyển, nhưng những linh hồn khác thì có.

So, there is a connection here, you know, between the cosmic astral plane, the monadic plane, the buddhic plane, and then the astral plane itself, which has to become disillusioned or deglamorized, as it were.

Vậy, ở đây có một mối liên hệ giữa cõi cảm dục vũ trụ, cõi chân thần, cõi Bồ đề, rồi đến chính cõi cảm dục, vốn phải được giải thoát khỏi ảo tưởng hay ảo cảm, có thể nói như vậy.

Right now we're talking about this energy which is at the very center of the jewel, both within the Hierarchy and within man himself. So, we're talking about how Shamballa affects Hierarchy. This is largely our subject right now. Our subject here is

Hiện giờ, chúng ta đang nói về năng lượng ở ngay trung tâm của bảo ngọc, cả trong Thánh đoàn lẫn trong chính con người. Như vậy, chúng ta đang nói về cách Shamballa tác động lên Thánh đoàn. Đây phần lớn là chủ đề của chúng ta lúc này. Chủ đề ở đây chủ

principally how the Shamballa energy affects Hierarchy. So:

yếu là cách năng lượng Shamballa tác động lên Thánh đoàn. Vậy:

[32] 5. It is that which permeates the radiation from the Hierarchy to which humanity is responsive.

[32] 5. Đó là điều thấm nhuần bức xạ phát ra từ Thánh đoàn mà nhân loại đáp ứng.

Remember, it's a great enlivening energy, and even when we speak about our vitality and our enthusiasm, ultimately we can probably trace it to this cosmic vitality and the will which exerts itself in Shamballa.

Hãy nhớ rằng đó là một năng lượng tiếp thêm sức sống vô cùng lớn lao; và ngay cả khi nói về sinh lực cùng lòng nhiệt thành của mình, có lẽ cuối cùng chúng ta cũng có thể truy nguyên chúng về sinh lực vũ trụ này và ý chí đang phát huy tác động tại Shamballa.

It is that which permeates the radiation from the Hierarchy to which humanity is responsive.

Chính năng lượng ấy thấm nhuần bức xạ từ Thánh đoàn mà nhân loại đáp ứng.

[33] No disciple or aspirant can be drawn into the periphery of the Hierarchy

[33] Không một đệ tử hay người chí nguyện nào có thể được thu hút vào phạm vi của Thánh đoàn,

—as DK did with a number of his students—

—như Chân sư DK đã làm với một số đạo sinh của Ngài—

[34] and from thence into an Ashram, without finding that his will nature is being affected.

[34] rồi từ đó vào một ashram, mà không nhận thấy bản chất ý chí của mình đang chịu tác động.

So, as we come closer to Hierarchy, the Shamballic power that is pouring through the hierarchical vibration strengthens our will nature.

Vậy, khi chúng ta đến gần Thánh đoàn hơn, quyền năng Shamballa đang tuôn qua rung động của Thánh đoàn sẽ củng cố bản chất ý chí của chúng ta.

[35] It will only show itself at this stage as persistence and determination. Persistence is a quality of life

[35] Ở giai đoạn này, nó chỉ biểu lộ thành sự kiên trì và quyết tâm. Kiên trì là một phẩm tính của sự sống

—after all, reality persists forever—

—xét cho cùng, thực tại tồn tại mãi mãi—

[36] and related to immortality.

[36] và có liên hệ với sự bất tử,

And we do remember, you know,

Let the forces come together. Let them mount to the High Place, and from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed."

And then that being sounds the mantram:

I still persist. (*EP II*, p. 84)

Sometimes it—you know, I think this is a typo there in different parts of the books. At one point it says,

I will persist. (*EP I*, p. 416)

I think "I still persist" is the correct one,

and "I will" is incorrect, because it talks about something that has not yet been accomplished, whereas this mantram speaks of that which has been accomplished. I'll just go here and I'll do these words: "lofty eminence" and

Let the forces come together. Let them mount to the High Place, and from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed.

Then let the word go forth: '

I still persist.' (*EP II*, p. 84)

So, it is a quality, DK tells us, of the will:

Và chúng ta quả có nhớ rằng,

Hãy để các mãnh lực hội tụ. Hãy để chúng vươn lên Chốn Cao, và từ đỉnh cao ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị huỷ diệt."

Rồi sinh linh ấy xướng mantram:

Tôi vẫn trường tồn. (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 84)

Đôi khi—tôi nghĩ đây là một lỗi in ở những chỗ khác nhau trong các sách. Ở một chỗ có câu,

Tôi sẽ trường tồn. (*Tâm Lý Học Nội Môn I*, tr. 416)

Tôi nghĩ "Tôi vẫn trường tồn" mới là câu đúng,

còn "Tôi sẽ" là sai, vì nó nói đến điều chưa thành tựu, trong khi mantram này nói về điều đã thành tựu. Tôi sẽ đến đây và xử lý những từ này: "đỉnh cao" và

Hãy để các mãnh lực hội tụ. Hãy để chúng vươn lên Chốn Cao, và từ đỉnh cao ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị huỷ diệt.

Rồi hãy để linh từ phát ra: '

Tôi vẫn trường tồn.' (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 84)

Vậy, Chân sư DK cho chúng ta biết đó là một phẩm tính của ý chí:

Persistence is a quality of life and related to immortality,

Sự bền bỉ là một phẩm tính của sự sống và có liên hệ với sự bất tử,

[37] whilst determination is the lowest aspect of the will.

[37] trong khi quyết tâm là phương diện thấp nhất của ý chí.

So, here we have a discrimination between persistence and determination.

Vậy, ở đây chúng ta có sự phân biện giữa sự bền bỉ và lòng quyết tâm.

So, the will will be affected, and as we are drawn towards the Ashram, the sense of persistence increases in us, and our determination is also augmented in its power. And we get the sense of being that immortal being that does persist throughout cosmos, and really persists forever as cosmoses come and go.

Như vậy, ý chí sẽ chịu tác động; và khi chúng ta được thu hút về phía ashram, cảm nhận về sự bền bỉ gia tăng trong chúng ta, còn lòng quyết tâm cũng được tăng cường sức mạnh. Và chúng ta có cảm nhận mình là sinh linh bất tử ấy, vốn trường tồn khắp vũ trụ và thực sự trường tồn mãi mãi khi các vũ trụ đến rồi đi.

[38] Their development

[38] Sự phát triển của hai phẩm tính này

—that is, persistence and determination—

—tức sự bền bỉ và lòng quyết tâm—

[39] produces a reorientation which becomes a permanent attitude, and the disciple then becomes responsive not only to the "vitalised radiation" coming from the periphery of the Hierarchy

[39] tạo nên một sự tái định hướng, trở thành một thái độ thường trực; khi ấy, người đệ tử không chỉ đáp ứng với "bức xạ được tiếp sinh lực" đến từ chu vi của Thánh đoàn

—this is the Shamballic radiation infusing Hierarchy—

—đây là bức xạ Shamballa đang thấm nhuần Thánh đoàn—

[40] but also, in an increasing measure, to the "magnetic pull" which emanates from the Hierarchy itself, and in particular from the Ashram to which he must eventually find his way.

[40] mà còn đáp ứng ngày càng nhiều hơn với "sức hút từ tính" phát ra từ chính Thánh đoàn, và đặc biệt từ ashram mà cuối cùng y phải tìm đường đến.

Okay. So, there is Shamballic energy pouring through the Hierarchy, stimulating Hierarchy, and it reaches the disciple, and he begins to develop within himself a permanent attitude of persistence and

Vậy, có năng lượng Shamballa tuôn qua Thánh đoàn, kích thích Thánh đoàn rồi đến với đệ tử; và y bắt đầu phát triển trong mình một thái độ bền bỉ và quyết tâm thường trực —một thái độ bền bỉ và quyết tâm thường

determination—a permanent attitude of persistence and determination. And so, that vitalized radiation is stimulating the will. Probably atma in him, the spiritual will, is stimulated, just as the cosmic astral plane is stimulating the monadic love and the buddhi. So, there's 1, 3, 5, 7 lines of descent coming from the willful nature of the cosmic mental plane ultimately, and then the 2, 4, 6 line coming from the cosmic astral plane.

trực. Như vậy, bức xạ được tiếp sinh lực ấy đang kích thích ý chí. Có lẽ atma trong y, ý chí tinh thần, được kích thích, cũng như cõi cảm dục vũ trụ đang kích thích bác ái chân thần và Bồ đề. Vậy, có các tuyến giáng xuống 1, 3, 5, 7 mà rốt cuộc bắt nguồn từ bản chất ý chí của cõi trí vũ trụ, rồi có tuyến 2, 4, 6 đến từ cõi cảm dục vũ trụ.

All of this, all of these things are the result—all of this is the result of Shamballic energy entering the domain of Hierarchy, and the correspondence in man of Hierarchy is soul nature. So, the soul nature is going to become infused with the monadic nature in this lower correspondence to Shamballa infusing with its energy the Hierarchy and affecting hierarchical radiation. So, in Hierarchy, as a result of the Shamballa influence, we have vitalized radiation and magnetic pull. Of course, the magnetic pull would come anyway, but what we've seen is that a greater magnetism is induced because of the Shamballic influence.

Tất cả những điều này đều là kết quả của việc năng lượng Shamballa đi vào phạm vi của Thánh đoàn; và đối phần tương ứng với Thánh đoàn trong con người là bản chất linh hồn. Vì vậy, bản chất chân thần sẽ thấm nhuần bản chất linh hồn, như một sự tương ứng ở cấp thấp hơn với việc Shamballa dùng năng lượng của mình thấm nhuần Thánh đoàn và tác động lên bức xạ của Thánh đoàn. Như vậy, trong Thánh đoàn, do ảnh hưởng của Shamballa, chúng ta có bức xạ được tiếp sinh lực và sức hút từ tính. Dĩ nhiên, sức hút từ tính vốn vẫn xuất hiện, nhưng điều chúng ta đã thấy là ảnh hưởng của Shamballa khơi dậy từ điện mạnh hơn.

So, in these days, as we are being drawn towards the Hierarchy, the Shamballic influence is having a strong contribution to that magnetic process. Basically, what we have learned is that magnetism is an admixture of Shamballic energy as it affects hierarchical energy. It's a combination of the first and the second ray. I think he's made that point very clear to us, wouldn't you say so?

Vì vậy, trong thời đại này, khi chúng ta được thu hút về phía Thánh đoàn, ảnh hưởng của Shamballa đóng góp mạnh mẽ vào tiến trình từ tính ấy. Về cơ bản, điều chúng ta đã học được là từ điện có sự hoà trộn của năng lượng Shamballa khi năng lượng này tác động lên năng lượng của Thánh đoàn. Đó là sự kết hợp của cung một và cung hai. Tôi nghĩ Ngài đã làm rõ điểm ấy cho chúng ta; các bạn có đồng ý không?

[41] If you will make a close study of all the above information, you may find some measure of enlightenment.

[41] Nếu nghiên cứu kỹ tất cả những thông tin trên, các bạn có thể tìm thấy một mức độ giác ngộ nào đó.

Enlightenment is not sudden—something that happens suddenly and finally and forever.

Giác ngộ không phải là một điều đột ngột—một điều xảy đến bất ngờ, dứt điểm và vĩnh viễn.

It is a gradual intensification. And I think, you know, that a number of the current ways of spiritual training—let's say Zen or let's say other forms of Buddhism, which speak of the enlightenment, of the satori, or of the illumination—have to take this into consideration. It's not a final thing; it's just the first stage. So, okay, let's see here. The enlightenment, how about that? Enlightenment of which we normally speak is but the first stage of a process which leads to greater and greater light.

Đó là một sự tăng cường dần dần. Và tôi nghĩ một số phương pháp huấn luyện tinh thần hiện nay—chẳng hạn Thiền tông hay những hình thức Phật giáo khác nói về giác ngộ, về đốn ngộ hay sự soi sáng—phải cân nhắc điều này. Đó không phải là điều tối hậu; đó chỉ là giai đoạn đầu tiên. Vậy, hãy xem ở đây. Còn sự giác ngộ thì sao? Sự giác ngộ mà chúng ta thường nói đến chỉ là giai đoạn đầu tiên của một tiến trình dẫn đến ánh sáng ngày càng lớn hơn.

And you know, it's always the nature of man to want to have the struggle cease, to arrive and to have the sense of having arrived forever and no more effort would be required. You know, that's a bit like the heaven consciousness: "I get to heaven and that's it. I'm enlightened and that's it. I have the experience of satori, of illumination, and that's it." But it's not; it's an ever and ever ongoing process cyclically undertaken, with the realization between universal cycles, the cycles in which the universe exists, that absoluteness is forever, and to it nothing can be added or subtracted.

Và bản chất con người luôn muốn cuộc đấu tranh chấm dứt, muốn đến đích và có cảm giác đã đến đích mãi mãi, không còn cần nỗ lực nữa. Điều đó hơi giống tâm thức thiên đường: “Tôi lên thiên đường, thế là xong. Tôi giác ngộ, thế là xong. Tôi trải nghiệm đốn ngộ, trải nghiệm sự soi sáng, thế là xong.” Nhưng không phải vậy; đó là một tiến trình tiếp diễn mãi mãi, được thực hiện theo chu kỳ, với sự chứng nghiệm giữa các chu kỳ vũ trụ, những chu kỳ trong đó vũ trụ hiện hữu, rằng tính tuyệt đối là vĩnh cửu và không gì có thể thêm vào hay bớt đi khỏi nó.

It makes for a very interesting theory about how this cosmos and its absolute origin function. Well, that would lead me off, you know, if I get into speculations about absoluteness, about which one is perhaps not supposed to speculate. But I do call it the infinity of all infinities, and I do believe that to it nothing can be added or subtracted, multiplied, divided. All of those mathematical processes which deal with number do not apply in absoluteness, in

Điều ấy tạo nên một lý thuyết rất thú vị về cách vũ trụ này và cội nguồn tuyệt đối của nó vận hành. Nếu đi vào những suy đoán về tính tuyệt đối, điều mà có lẽ người ta không nên suy đoán, tôi sẽ đi chệch chủ đề. Nhưng tôi quả có gọi đó là cái vô hạn của mọi cái vô hạn, và tôi quả tin rằng không gì có thể thêm vào hay bớt đi, nhân lên hay chia nhỏ nó. Tất cả những phép toán liên quan đến con số ấy đều không áp dụng trong tính tuyệt đối, trong tính vô hạn, tính vô hạn tuyệt đối. Và

infinitude, absolute infinitude. And by that I mean absolute infinitude negates number.

qua đó, tôi muốn nói rằng tính vô hạn tuyệt đối phủ định con số.

So, it is as it is forever, without beginning and without end. And we be that, if I may say—we be that, we are that forever. But we be that periodically without the other, without any other, and by "other," I mean a universe. Of course, the universe essentially is not other, but it seems to be. So, we live as that without seeming, periodically. We live as that without any taint of seeming. Of course, everything that can be said here can be contradicted when one thinks more deeply about the absolute, but periodically—at least as I presently conceive it—we live entirely as that, without any taint of seeming.

Vậy, nó mãi mãi là như vậy, không khởi đầu và không kết thúc. Và chúng ta vốn là cái ấy, nếu tôi có thể nói như vậy—chúng ta vốn là cái ấy, chúng ta mãi mãi là cái ấy. Nhưng theo từng chu kỳ, chúng ta vốn là cái ấy mà không có cái khác, không có bất kỳ cái khác nào; và qua từ "cái khác", tôi muốn nói đến một vũ trụ. Dĩ nhiên, về bản chất, vũ trụ không phải là cái khác, nhưng dường như là vậy. Vì thế, theo từng chu kỳ, chúng ta sống như cái ấy mà không có vẻ ngoài giả hiện. Chúng ta sống như cái ấy mà không vương chút giả hiện nào. Dĩ nhiên, mọi điều có thể nói ở đây đều có thể bị bác bỏ khi người ta suy nghĩ sâu hơn về cái tuyệt đối; nhưng theo từng chu kỳ—ít nhất theo cách tôi hiện đang quan niệm—chúng ta sống hoàn toàn như cái ấy, không vương chút giả hiện nào.

The universe is a seeming. Okay. Anyway,

Vũ trụ là một sự giả hiện. Dù sao,

If you will make a close study of all the above information, you may find some measure of enlightenment.

Nếu nghiên cứu kỹ tất cả thông tin trên, các bạn có thể đạt được một mức độ giác ngộ nào đó.

[42] It is the great simplicities which must be ever kept in mind—

[42] Những điều đơn giản lớn lao phải luôn được ghi nhớ là:

because, you know, over-involvement in complexity is itself the cause of illusion and prevents us from seeing the great and abiding truths and realities—

bởi việc quá sa vào sự phức tạp tự nó là nguyên nhân của ảo tưởng và ngăn chúng ta thấy những chân lý cùng thực tại lớn lao, bền vững—

[43] the three great divine aspects, the septenates of the evolutionary process, the divine qualities or principles, and the relation of energy to force.

[43] ba phương diện thiêng liêng vĩ đại, các bộ bảy của tiến trình tiến hoá, các phẩm tính hay nguyên khí thiêng liêng, và mối quan hệ giữa năng lượng với mãnh lực.

These, I think, he's calling these the great simplicities.

Tôi nghĩ Ngài đang gọi những điều này là những điều giản dị lớn lao.

The three great divine aspects, the septenates of the evolutionary process

Ba phương diện thiêng liêng vĩ đại, các bộ bảy của tiến trình tiến hoá

—always the three and the seven go together, it's going to make a ten—

—ba và bảy luôn đi cùng nhau, hợp thành mười—

the divine qualities or principles, and the relation of energy to force.

những phẩm tính hay nguyên khí thiêng liêng, và mối quan hệ giữa năng lượng với mãnh lực.

These are the great simplicities. These are the great simplicities.

Đây là những điều giản dị lớn lao. Đây là những điều giản dị lớn lao.

[44] With these clearly held in mind, the detail is of small moment; the intuition rapidly assimilates and relates the detail—

[44] Khi đã ghi nhớ rõ những điều này, chi tiết không còn quan trọng mấy; trực giác nhanh chóng đồng hoá và liên hệ các chi tiết,

in this sense, it is Mercurian—

theo nghĩa này, trực giác mang bản chất Sao Thủy—

[45] if there be need to do so, to the manifesting whole.

[45] nếu cần, với toàn thể đang biểu hiện.

So, all the detail is related to each other and to the manifesting whole by the intuition, Mercurian in nature in this respect, if there be need to do so. Okay. Well, this means that when we do develop our intuition, so much that we struggle to know at this time will be conferred rapidly, maybe even instantaneously, by the intuition. So, it becomes very important then to develop the intuition, and even more important to do that than to study endlessly, though the right kind of study, let us say, can bring us to the development of the intuition. Okay. So, moving on then.

Vậy, trực giác liên hệ mọi chi tiết với nhau và với toàn thể đang biểu hiện, nếu cần làm như vậy; về phương diện này, trực giác mang bản chất Sao Thủy. Điều này hàm ý rằng khi chúng ta thực sự phát triển trực giác, rất nhiều điều mà hiện nay chúng ta phải chật vật tìm hiểu sẽ được trực giác đem lại nhanh chóng, thậm chí có thể tức thời. Vì vậy, việc phát triển trực giác trở nên hết sức quan trọng, còn quan trọng hơn cả việc học hỏi không ngừng, mặc dù cách học hỏi đúng đắn có thể đưa chúng ta đến sự phát triển trực giác. Vậy, chúng ta tiếp tục.

[46] To return to our theme, which is the expression of the great Ashram through the medium of the seven Ashrams

—that is, of the major Hierarchy through its Ashrams—

[47] it is this magnetic energy of the first aspect which is found at the heart of the seven Ashrams

—and so, in a sense, the Master must embody it and express it—

[48] energised and enlightened from the reservoir of will energy found at the heart of the great Ashram itself

—having been contributed by Shamballa. So, rereading this, you know, some of these things really have to be reread because they are so deep, you know, and we have to let them sink in.

To return to our theme, which is the expression of the great Ashram through the medium of the seven Ashrams, it is this magnetic energy of the first aspect which is found at the heart of the seven Ashrams, energised and enlightened from the reservoir of will energy found at the heart of the great Ashram itself

—and that has been contributed by Shamballa, as we have been discussing. It is this enlivening which goes to the center of this great second ray center, Hierarchy. Or in a way, every Ashram is a second ray center, whatever its ray may be, because it is an aspect of Hierarchy.

[46] Trở lại chủ đề của chúng ta, tức sự biểu hiện của ashram vĩ đại thông qua bảy ashram,

—tức của Thánh đoàn chủ yếu thông qua các ashram của mình—

[47] chính năng lượng từ tính này của phương diện thứ nhất hiện diện tại tâm của bảy ashram,

—và vì vậy, theo một nghĩa nào đó, Chân sư phải hiện thân và biểu lộ năng lượng ấy—

[48] nhận năng lượng và sự soi sáng từ kho năng lượng ý chí nằm tại tâm của chính ashram vĩ đại.

—do Shamballa cung cấp. Vậy, khi đọc lại điều này, một số điều thực sự cần phải đọc lại vì chúng quá sâu sắc, và chúng ta phải để chúng thấm sâu.

Trở lại chủ đề của chúng ta, tức sự biểu lộ của ashram vĩ đại thông qua bảy ashram, chính năng lượng từ tính này của phương diện thứ nhất hiện diện tại tâm điểm của bảy ashram, được tiếp năng lượng và soi sáng từ kho chứa năng lượng ý chí tại tâm điểm của chính ashram vĩ đại

—và năng lượng ấy do Shamballa cung cấp, như chúng ta đã bàn. Chính sự tiếp thêm sức sống này đi vào trung tâm của trung tâm cung hai vĩ đại ấy, Thánh đoàn. Hoặc theo một cách nhìn, mỗi ashram đều là một trung tâm cung hai, bất kể thuộc cung nào, vì nó là một phương diện của Thánh đoàn.

[49] This reservoir

—he's summarizing here, if we see—

this reservoir

[50] is fed from the "centre where the will of God is known," and the directing agent of this energy, within the Hierarchy itself, is the Christ and His two Associates, the Manu and the Mahachohan.

And what can we say of them? They are the directors and the coordinators. They are both. So, this reservoir, a reservoir of will energy found at the heart of the great Ashram itself, the great Ashram needs this for its continuing stimulation and enlivening.

This reservoir is fed from the center where the will of God is known, and Christ and the two great Beings are the directors and coordinators, the Manu and the Mahachohan.

[51] The forty-nine subsidiary Ashrams (not all of which are yet functioning

—he gets into this a little bit later)

[52] are energised by the potency of will from the reservoir of energy at the heart of each major Ashram.

And so it is passed on. A certain intensity of the energy found at the heart of the great Ashram is found at the center of each major Ashram, each ray Ashram.

[49] Kho năng lượng này

—ở đây Ngài đang tóm lược, như chúng ta có thể thấy—

kho chứa này

[50] nhận nguồn tiếp tế từ "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế", và trong chính Thánh đoàn, các vị điều khiển năng lượng này là Đức Christ cùng hai vị Cộng Sự của Ngài, Đức Manu và Đức Mahachohan.

Và chúng ta có thể nói gì về Các Ngài? Các Ngài là những Đấng chỉ đạo và điều phối. Các Ngài đảm nhiệm cả hai vai trò. Vậy, kho chứa này, một kho chứa năng lượng ý chí tại tâm điểm của chính ashram vĩ đại, là điều ashram vĩ đại cần để liên tục được kích thích và tiếp thêm sức sống.

Kho chứa này được tiếp nguồn từ trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến; và Đức Christ cùng hai Đấng vĩ đại là những Đấng chỉ đạo và điều phối, Đức Manu và Đức Mahachohan.

[51] Bốn mươi chín ashram trực thuộc (chưa phải tất cả đều đang hoạt động)

—Ngài sẽ bàn thêm đôi chút về điều này ở phần sau)

[52] nhận năng lượng từ uy lực ý chí trong kho năng lượng tại tâm của mỗi ashram chính,

Và như vậy, năng lượng được truyền tiếp. Một cường độ nhất định của năng lượng tại tâm điểm của ashram vĩ đại hiện diện ở

trung tâm của mỗi ashram chính, mỗi ashram cung.

And I suppose, you know, it's going to be passed on to every one of the—yeah, it will be passed on to every one of the subsidiary Ashrams.

Và tôi cho rằng năng lượng ấy sẽ được truyền tiếp đến từng ashram—đúng vậy, nó sẽ được truyền tiếp đến từng ashram phụ thuộc.

The forty-nine subsidiary Ashrams are energised by the potency of will from the reservoir of energy at the heart of each major Ashram.

Bốn mươi chín ashram phụ thuộc được tiếp năng lượng nhờ uy lực của ý chí từ kho chứa năng lượng tại tâm điểm của mỗi ashram chính.

And then they—and then they too, each of these forty-nine, will also have a reservoir of will to be passed on to those initiates and disciples which the subsidiary Ashram energizes,

Rồi từng ashram trong số bốn mươi chín ashram ấy cũng sẽ có một kho chứa ý chí để truyền tiếp đến những điểm đạo đồ và đệ tử mà ashram phụ thuộc ấy tiếp năng lượng,

[53] these in their turn being fed from the central reservoir.

[53] và đến lượt mình, các kho này nhận nguồn tiếp tế từ kho trung tâm.

So, we get this idea of will being passed from center to center, each center being of lesser potency, but still part of that continuity of will which flows from Shamballa.

Vậy, chúng ta có ý tưởng về ý chí được truyền từ trung tâm này sang trung tâm khác, mỗi trung tâm có uy lực thấp hơn, nhưng vẫn thuộc dòng ý chí liên tục tuôn chảy từ Shamballa.

[54] The correspondence of this in the human centres is called the "jewel in the lotus."

[54] Điều tương ứng với điều này trong các trung tâm của con người được gọi là "Bảo Ngọc Trong Hoa Sen."

And ultimately we have to realize that the jewel in the lotus is connected then to Shamballa. So, when we look for our soul power and we seek at the very center of our being the source of will, we look for the jewel in the lotus, and we try to sense that central fire fed from the correspondence within us to Shamballa, which is the Monad itself.

Và cuối cùng, chúng ta phải nhận ra rằng Bảo Ngọc Trong Hoa Sen nối kết với Shamballa. Vì thế, khi tìm kiếm quyền năng linh hồn và tìm nguồn ý chí ngay tại trung tâm hiện hữu của mình, chúng ta tìm Bảo Ngọc Trong Hoa Sen và cố cảm nhận ngọn lửa trung tâm ấy, được tiếp nguồn từ đối phần tương ứng với Shamballa trong chúng ta, tức chính Chân thần.

So,

Vậy,

[55] Let us now study the formation of the great Ashram and then (this will have more meaning for you)

[55] Giờ đây, chúng ta hãy nghiên cứu sự hình thành của ashram vĩ đại, rồi sau đó (điều này sẽ có ý nghĩa hơn đối với các bạn)

—and then this will have more meaning for you—

—rồi sau đó điều này sẽ có ý nghĩa hơn đối với các bạn—

[56] the gradual formation of the seven Ashrams under direct ray activity.

[56] là sự hình thành dần dần của bảy ashram dưới tác động trực tiếp của các cung.

You know, when Master D.K. deals with matters which are too high above us, too abstruse, well, we learn of these things and we make note of them, but we can only theorize about them, and we cannot really apply

Khi Chân sư DK bàn đến những vấn đề quá cao so với chúng ta, quá thâm sâu khó hiểu, chúng ta học về chúng và ghi nhận, nhưng chỉ có thể lập lý thuyết về chúng, chứ thực sự chưa thể áp dụng

the information to our life immediately, though I must say having these things in mind does make a difference in our appreciation of what is transpiring spiritually on this planet.

thông tin ấy ngay vào đời sống của mình, mặc dù tôi phải nói rằng việc ghi nhớ những điều này quả có tạo nên khác biệt trong cách chúng ta nhận thức những gì đang diễn ra về mặt tinh thần trên hành tinh này.

So,

Vậy,

let us now study the formation of the great Ashram and then (this will have more meaning for you) the gradual formation of the seven Ashrams under direct ray activity.

giờ đây, chúng ta hãy nghiên cứu sự hình thành của ashram vĩ đại, rồi sau đó (điều này sẽ có ý nghĩa hơn đối với các bạn) sự hình thành dần dần của bảy ashram dưới hoạt động trực tiếp của các cung.

[57] This process lies in the past history of humanity and I shall only briefly touch upon it. Once formed, it became the task of these seven Ashrams to produce the forty-two Ashrams

[57] Tiến trình này thuộc về lịch sử quá khứ của nhân loại, và Tôi sẽ chỉ đề cập sơ lược. Một khi đã hình thành, nhiệm vụ của bảy ashram này là tạo nên bốn mươi hai ashram.

—the six subsidiary; for every major center there are six subsidiary. You know, you've

—sáu ashram phụ thuộc; mỗi trung tâm chính có sáu trung tâm phụ thuộc. Các bạn

seen in geometry the configuration, let's say you take seven pennies, you know, or seven nickels, whatever; you put one in the center and only six can surround it. It makes kind of a hexagon, and that's simply the law in our system. So the six subsidiary, which are the forty-two subsidiary, with the major seven making the forty-nine, is the archetypal formation of the Ashrams numerically considered.

đã thấy cấu hình này trong hình học: chẳng hạn lấy bảy đồng tiền một xu, hay bảy đồng tiền năm xu, loại nào cũng được; đặt một đồng ở giữa thì chỉ sáu đồng có thể bao quanh nó. Cấu hình ấy tạo thành một dạng lục giác, và đó đơn giản là định luật trong hệ thống của chúng ta. Vậy, sáu ashram phụ thuộc, hợp thành bốn mươi hai ashram phụ thuộc, cùng với bảy ashram chính tạo thành bốn mươi chín ashram; xét về mặt số học, đó là cấu trúc nguyên mẫu của các ashram.

[58] These seven Ashrams express ray qualities, and the whole forty-nine are expressive of the forty-nine fires, referred to in *The Secret Doctrine*; through these fires, the

[58] Bảy ashram này biểu hiện các phẩm tính cung, và toàn bộ bốn mươi chín ashram biểu hiện bốn mươi chín ngọn lửa được đề cập trong Giáo Lý Bí Nhiệm; thông qua những ngọn lửa này,

fire of God,

lửa của Thượng đế,

the

[59] God of Fire seeks to make Himself known.

[59] Thượng đế của Lửa tìm cách làm cho chính Ngài được nhận biết.

Well, there are forty-nine fires related to Brahma; there are also forty-nine fires related to Vishnu; and I would say related to Shiva as well.

Có bốn mươi chín ngọn lửa liên hệ với Brahma; cũng có bốn mươi chín ngọn lửa liên hệ với Vishnu; và tôi cho rằng cũng có những ngọn lửa liên hệ với Shiva.

They are called—well, they are, the Sons of Fohat are responsible for the forty-nine fires of Brahma, the Sons of Vishnu for the forty-nine fires of the second aspect, and the—well, if there are Sons of Shiva, or there are seven Spirits of Darkness, and they bring about forty-nine fires related to their own first ray nature. He has dealt with this in *A Treatise on Cosmic Fire*, and I have—well, how can one comment very much about it? One can't, but I've said a little something about it in the written commentaries.

Các Ngài được gọi là—các Con của Fohat chịu trách nhiệm về bốn mươi chín ngọn lửa của Brahma, các Con của Vishnu chịu trách nhiệm về bốn mươi chín ngọn lửa của phương diện thứ hai, còn nếu có các Con của Shiva, hay có bảy Thánh Linh Bóng Tối, thì Các Ngài tạo ra bốn mươi chín ngọn lửa liên quan đến bản chất cung một của chính Các Ngài. Ngài đã bàn đến điều này trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, còn tôi—làm sao có thể bình luận nhiều về điều ấy? Không thể, nhưng tôi đã nói đôi chút về điều ấy trong các bài bình giảng thành văn.

As far as these Spirits of Darkness expressing the first ray, we can know very little, but we're trying to come in touch with the seven major Ray Lords and their forty-two subsidiaries.

Về các Thánh Linh Bóng Tối biểu lộ cung một này, chúng ta có thể biết rất ít, nhưng chúng ta đang cố gắng tiếp xúc với bảy Đấng Chúa Tể Cung chính và bốn mươi hai vị phụ thuộc của Các Ngài.

As we study—let's see, where are we here?

Khi chúng ta nghiên cứu—để xem chúng ta đang ở đâu?

[60] As we study some of the esoteric details connected with the life, the quality and, later, the appearance of the Ashrams of the Masters

[60] Khi chúng ta nghiên cứu một số chi tiết huyền bí liên quan đến sự sống, phẩm tính và sau đó là sắc tướng của các ashram của các Chân sư,

—you know, the life, the central will; the quality, the differentiated notes of which there are seven major; and the appearance, more through form—as we study these things,

—sự sống là ý chí trung tâm; phẩm tính là các âm điệu đã biến phân, trong đó có bảy âm điệu chính; còn sắc tướng thì biểu lộ nhiều hơn qua hình tướng—khi chúng ta nghiên cứu những điều này,

[61] I would remind you of certain points I have already made; Your minds then will be predisposed to right thinking and right interpretation

[61] Tôi muốn nhắc các bạn nhớ lại một số điểm Tôi đã nêu; khi ấy, thể trí của các bạn sẽ có khuynh hướng suy nghĩ và diễn giải đúng đắn.

with the correct reminders in mind.

khi ghi nhớ những điều nhắc nhở đúng đắn ấy.

[62] I am anxious for your approach to the subject to be correct. I have given you a number of definitions of an Ashram in the previous pages and in my other books.

[62] Tôi rất mong các bạn tiếp cận chủ đề này một cách đúng đắn. Trong những trang trước và trong các sách khác của Tôi, Tôi đã đưa ra cho các bạn một số định nghĩa về ashram,

And it would be worthwhile, I think, you know, just taking a compilation on the Ashram and seeing all the different ways he has looked at this. We had one very important definition, which I'm forgetting at the moment, which we just dealt with a few pages earlier.

Tôi nghĩ sẽ rất đáng làm nếu tập hợp những đoạn viết về ashram và xem xét tất cả những cách khác nhau mà Ngài đã nhìn nhận về nó. Chúng ta đã có một định nghĩa rất quan trọng, mà lúc này tôi quên mất, vừa được chúng ta bàn đến cách đây vài trang.

I have given you a number of definitions of an Ashram in the previous pages and in my other books

Tôi đã đưa ra cho các bạn một số định nghĩa về ashram trong những trang trước và trong các sách khác của Tôi

[63] and I would have you bear these in mind. The concept of a college group, of a band of workers or of a number of men and women working under the supervision of a Master is apt to colour your thought.

[63] và Tôi muốn các bạn ghi nhớ những định nghĩa ấy. Quan niệm về một nhóm trong trường đại học, một đoàn người hoạt động hay một số người nam và nữ làm việc dưới sự giám sát của một Chân sư rất dễ chi phối suy nghĩ của các bạn.

I hope he's not speaking of the Morya College here.

Tôi hy vọng ở đây Ngài không nói đến Học viện Morya.

Well, you know, sometimes I think he anticipates what we're going to do in years far ahead and who are the workers and what they will be inclined to bring forth, and I think he speaks to them so that he can reach them and make sure they stay on track. So,

Đôi khi tôi nghĩ Ngài dự liệu những gì chúng ta sẽ làm trong nhiều năm về sau, những người hoạt động sẽ là ai và họ sẽ có khuynh hướng tạo ra điều gì, và tôi nghĩ Ngài nói với họ để có thể tiếp cận họ và bảo đảm họ luôn đi đúng hướng. Vì vậy,

the concept of a college group, of a band of workers or of a number of men and women working under the supervision of a Master is

too apt to colour your thoughts.

quan niệm về một nhóm học viên, một nhóm người hoạt động hay một số người nam và nữ làm việc dưới sự giám sát của một Chân sư

quá dễ nhuốm màu các tư tưởng của các bạn.

[64] The complete freedom from all coercion or from any supervision of daily activity, the instinctive reaction of all within the Ashram to the ray influence and to the breath of the prevailing Will" (as it is called) is something very different.

[64] Sự tự do hoàn toàn khỏi mọi cưỡng ép hay mọi giám sát hoạt động hằng ngày, sự đáp ứng theo bản năng của tất cả những ai trong ashram với ảnh hưởng của cung và với "hơi thở của Ý Chí chủ đạo" (như người ta gọi), là một điều rất khác.

So this is truer—a truer view of the Ashram, not a collegiate group studying under a Master and making progress through their studies. Well, maybe we somewhat have that view in mind, perhaps that is what we do to a degree, but this is a deeper presentation.

Đây là một cách nhìn đúng hơn về ashram, chứ không phải một nhóm học viên học dưới sự hướng dẫn của một Chân sư và tiến bộ qua việc học tập. Có lẽ phần nào chúng ta đang có cách nhìn ấy trong tâm trí, có lẽ đó là điều chúng ta làm ở một mức độ nào đó, nhưng đây là một cách trình bày sâu sắc hơn.

The complete freedom from all coercion or from any supervision of daily activity

Sự hoàn toàn tự do, không chịu bất kỳ sự cưỡng ép hay sự giám sát nào đối với hoạt động hằng ngày

—maybe of internal activities there is supervision, as DK showed when he wrote to his students. He hesitated to supervise their life on the outer planes, though to a degree he, when there was a great necessity, he did that.

—có lẽ có sự giám sát đối với các hoạt động bên trong, như Chân sư DK đã cho thấy khi Ngài viết cho các môn sinh của mình. Ngài ngần ngại giám sát cuộc sống của họ trên các cõi bên ngoài, dù ở một mức độ nào đó, khi thật sự cần thiết, Ngài vẫn làm như vậy.

The complete freedom from all coercion or from any supervision of —the instinctive reaction of all within the Ashram to the ray influence

Sự hoàn toàn tự do, không chịu bất kỳ sự cưỡng ép hay sự giám sát nào đối với —phản ứng theo bản năng của tất cả những ai trong ashram đối với ảnh hưởng của cung

—if we're in a particular Ashram and the ray prevails, we automatically somehow follow that ray and express that ray.

—nếu chúng ta ở trong một ashram cụ thể và cung ấy giữ vai trò chủ đạo, thì bằng cách nào đó chúng ta tự động đi theo cung ấy và biểu lộ cung ấy.

The instinctive reaction to the breathing,

Phản ứng theo bản năng đối với sự hô hấp,

to the breath of the prevailing Will

đối với hơi thở của Ý Chí chủ đạo

—the will of the Master at the heart of the Ashram representing the Monad and ultimately taking this breath from Shamballa, and Shamballa taking it from greater sources and on and on. So,

—ý chí của Chân sư ở trung tâm ashram, đại diện cho chân thần và rốt cuộc tiếp nhận hơi thở này từ Shamballa, còn Shamballa tiếp nhận nó từ những nguồn vĩ đại hơn, và cứ thế tiếp nối. Vì vậy,

the instinctive reaction to the "breath of the prevailing Will" (as it is called) is something very different.

phản ứng theo bản năng đối với "hơi thở của Ý Chí chủ đạo" (như người ta gọi) là một điều rất khác.

[65] I seek in what I intend to impart to you to give a very different impression. In our next section, on the dual life of the initiatory process, the newer concepts may emerge more clearly

[65] Qua những điều dự định truyền đạt cho các bạn, Tôi tìm cách đem lại một ấn tượng rất khác. Trong phần tiếp theo, bàn về đời sống kép của tiến trình điểm đạo, những quan niệm mới hơn có thể hiện ra rõ ràng hơn.

—not only the dual life of discipleship, but *The Dual Life of the Initiatory Process*.

—không chỉ là đời sống kép của địa vị đệ tử, mà là *Đời Sống Kép của Tiến Trình Điểm Đạo*.

[66] The points I bear in mind are as follows.

[66] Những điểm Tôi muốn các bạn ghi nhớ như sau:

And then he goes into 10, 11, 12, 13, 14—a lot of points related to the Ashram. And I think this might be something we want to take up next time with program number 17.

Sau đó, Ngài đi vào các điểm 10, 11, 12, 13, 14—rất nhiều điểm liên quan đến ashram. Và tôi nghĩ đây có thể là điều chúng ta muốn bàn đến lần tới trong chương trình số 17.

So this will be the end of *Rays and the Initiations* webinar commentary program 15, and it was page 375, and let's see where we are. I always forget the previous page number. To 379, that's where we are.

Đây sẽ là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar số 15 về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, và chúng ta đã bắt đầu ở trang 375; để xem chúng ta đang ở đâu. Tôi luôn quên số trang trước đó. Đến trang 379, đó là chỗ chúng ta đang dừng lại.

375, 379—we're sort of doing about four pages at a time now, and we'll be beginning *Rays and the Initiations* webinar commentary program—wait, this was program 16 we began with, I'm pretty sure. Ah, yes, program 16, yes. So now it's program 17, and we'll begin with page 379 and all of these newer concepts relating to the Ashram—379 with newer concepts rotating. Okay, right, we'll do that.

375, 379—hiện nay mỗi lần chúng ta đang bàn khoảng bốn trang, và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình bình giảng webinar về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*—khoan đã, tôi khá chắc rằng lúc bắt đầu đây là chương trình 16. Đúng rồi, chương trình 16. Vậy tiếp theo là chương trình 17, và chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 379 với tất cả những khái niệm mới hơn liên quan đến ashram—trang 379 với những khái niệm mới hơn đang xoay chuyển. Chúng ta sẽ làm như vậy.

And now I think we just have a very few minutes. Why don't we close with the Great Invocation? I think it'd be a good thing to do. Yeah, we'll do that. Okay.

Và bây giờ, tôi nghĩ chúng ta chỉ còn vài phút. Chúng ta hãy kết thúc bằng Đại Khấn Nguyện. Tôi nghĩ đó là một điều nên làm. Chúng ta sẽ làm như vậy.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Let love stream forth into the hearts of men.

May Christ return to Earth.

From the centre where the Will of God is known

Let purpose guide the little wills of men—

The purpose which the Masters know and serve.

From the centre which we call the race of men

Let the Plan of Love and Light work out.

And may it seal the door where evil dwells.

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Okay, friends, it's a great book, and we're getting started on those things about which we will know much more before too many centuries elapse. See you soon with program 17. Bye-bye.

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Các bạn thân mến, đây là một cuốn sách tuyệt vời, và chúng ta đang bắt đầu tìm hiểu những điều mà chỉ sau vài thế kỷ nữa, chúng ta sẽ biết nhiều hơn rất nhiều. Hẹn sớm gặp lại các bạn trong chương trình 17. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 017

Tóm Tắt

Bản chất nội tại và sự tự do trong ashram

Ashram không nên được hiểu chủ yếu như một trường học, một nhóm người hoạt động hay một tập thể chịu sự giám sát sinh hoạt hằng ngày của Chân sư. Đặc điểm cốt yếu là hoàn toàn tự do khỏi cưỡng ép, đồng thời mọi thành viên tự nhiên đáp ứng với ảnh hưởng cung và "hơi thở của ý chí đang ngự trị". Sự tự do này được liên hệ với Sao Thiên Vương; việc mong Chân sư quyết định những chuyện đời thường là một ngộ nhận. Ashram đích thực là một nguồn phẩm tính nội tại biểu hiện Thiên Cơ; ngay cả một số thành viên ngoại vi cũng có thể chưa từng gặp Chân sư trực tiếp, trong khi tiếp xúc bên trong phát triển qua các giai đoạn như Đệ tử trên đường dây và Đệ tử trong hào quang.

Đại ashram và sự điều phối của Đức Christ

Thánh Đoàn là đại ashram gồm nhiều ashram liên hệ với nhau, tạo thành một trường quan hệ khẩn cầu đối với Sanat Kumara. Mối liên hệ này cho phép Sanat Kumara tác động đến toàn thể Thánh Đoàn nhằm truyền cảm hứng cho Thiên Cơ, đồng thời các vị đứng đầu ashram có thể khẩn cầu sự thấu hiểu sâu hơn về Thiên Ý. Đức Christ điều phối toàn bộ sự sống của đại ashram với sự trợ giúp của Đức Manu và Đức Mahachohan, tương ứng với cung một và cung ba. Một liên hệ số học được đề xuất là ba vị đứng trên bảy vị tạo thành cấu trúc thập phân, trong đó số 10 và số 5 gắn với nhân loại, còn số 6 và số 12 gắn với giới thiên thần.

Nguồn gốc nhân loại của thành viên Thánh Đoàn

Theo Chân sư DK, ngày nay toàn bộ thành viên của đại ashram đều xuất thân từ nhân loại, khác với những chu kỳ ban đầu. Phạm vi nhân loại này bao gồm cả những người đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng hoặc trong hệ mặt trời lớn trước, chứ không chỉ nhân loại biệt ngã hóa trên Trái Đất. Sự phân biệt này tách thành phần hiện nay khỏi các Đấng Chúa Tể của Lửa và nhóm Kumara từng đến trợ giúp Sanat Kumara, được nhắc đến với các con số 105 hoặc 108. Theo cách tổng hợp của Thầy MDR từ những chỉ dẫn của Chân sư DK, hệ mặt trời lớn thứ hai hiện nay có thể là hệ thứ năm trong một chuỗi gồm cả những hệ mặt trời nhỏ, tất cả đều là các lần lâm phàm của Thái dương Thượng đế.

Bảy ashram chính và 42 ashram phụ

Đại ashram gồm bảy ashram cung chính và 42 ashram phụ đang dần hình thành, tạo thành tổng thể 49 nhóm phân biệt. Các vị đứng đầu được nêu gồm Chân sư Morya ở cung một, Chân sư KH ở cung hai, Chân sư Paul người Venice ở cung ba, Chân sư Hilarion ở cung năm và Chân sư Jesus ở cung sáu. Vị trí đứng đầu cung bốn còn được để ngỏ giữa Chân sư Serapis và Chân sư P., có thể là Palamedes; việc Chân sư Serapis chuyển trọng tâm sang giới thiên thần để chuẩn bị nghệ thuật của kỷ nguyên mới chưa đủ chứng minh Ngài đã rời vị trí ấy. Danh tính vị đứng đầu cung bảy chưa chắc chắn, nên những tên gọi được lưu truyền không thể xem là tri thức đã xác lập.

Nhịp độ hình thành các ashram phụ

Các ashram phụ chưa hình thành đồng đều: gần như đầy đủ trong ashram cung hai, có thể khoảng bốn trong cung sáu và một số trong cung ba, còn cung một chưa có trường hợp cụ thể được nêu. Ashram cung bốn chưa ở trạng thái ngoại hiện, dù ảnh hưởng cung bốn được nói là tăng từ khoảng

năm 1924–1925 và mạnh hơn về phương diện Chân Thần từ năm 2025. Có thể các ashram phụ vẫn hình thành khi ashram chính chưa biểu hiện trong một chu kỳ nhất định. Tuy nhiên, việc bổ sung thành viên có lẽ thuận lợi hơn khi những linh hồn thuộc cung ấy đang lâm phàm; vấn đề này vẫn được để ngỏ.

Bức xạ, vòng-giới-hạn và tính hợp nhất

Sự sống của toàn thể ashram, dù phân thành nhiều nhóm, vẫn là một thể hợp nhất có vòng-giới-hạn do bức xạ tạo nên. Một cách lý giải được đề xuất là bức xạ của Chân sư phản ánh bức xạ của vị Chohan đứng đầu cung, rồi của Đức Christ và Sanat Kumara, qua đó truyền sự sống cung một xuống toàn hệ thống. Sức mạnh của vị Chân sư với vai trò vị điều hướng chân thần ở trung tâm bảo vệ ranh giới này, đồng thời duy trì sự hợp nhất và hài hòa. Bốn mươi hai ashram phụ gắn kết nhờ tương tác từ tính của toàn thể, được liên hệ với Định luật Cố Kết và chức năng hợp nhất của cung hai.

Sức thu hút và sự bảo vệ của từ tính ashram

Người chí nguyện trước tiên tiếp xúc với bức xạ của ashram, tiến lại gần rồi cuối cùng đi vào từ trường của ashram. Từ đó, người ấy vừa chịu ảnh hưởng vừa góp phần vào từ tính duy trì sự cố kết của nhóm. Tính bảo vệ của ashram được hiểu là sức mạnh giữ gìn mối liên hệ trong toàn thể hợp nhất, giúp ngăn khuynh hướng tách rời. Điều này gắn với sự thấm nhuần và cảm hứng của linh hồn, vốn là điều kiện để thực sự gia nhập ashram.

Hai dòng năng lượng đi vào đại ashram

Đại ashram tiếp nhận hai dòng: sự sống tiếp sinh lực từ Shamballa, được gọi là "giác ngộ không bị ràng buộc", và năng lượng trí tuệ hoạt động từ nhân loại. Theo cách diễn giải được đề xuất, trạng thái giác ngộ tại Shamballa bao quát phạm vi hành tinh, chứ không hàm ý toàn tri về hệ mặt trời hay vũ trụ, vì tính tương đối vẫn hiện hữu ở mọi cấp độ. Ý chí soi sáng từ Shamballa truyền ánh sáng xuống các lĩnh vực biểu hiện thông qua điểm đạo và sự nâng cao dần dần của toàn hành tinh. So với tiến trình giác ngộ chung, điểm đạo là một phương thức thúc đẩy nhanh hơn, dù bản thân nó cũng diễn ra từng bước.

Thiên Cơ hình thành từ Thiên Ý và tình trạng nhân loại

Các Chân sư biết Thiên Ý trong một mức độ nhất định, nhưng cần năng lượng trí tuệ hoạt động và thông tin từ nhân loại để xây dựng Thiên Cơ phù hợp. Thiên Cơ phải thích ứng với thời gian, không gian, nhu cầu hành tinh và năng lực con người; các đệ tử đáng tin cậy góp phần cung cấp thông tin cần thiết. Việc hoạch định chủ yếu diễn ra trên cõi atma, cõi của ý chí tinh thần, rồi tiếp tục điều chỉnh trên các cõi khác cho đến khi các điểm đạo đồ và đệ tử có thể thực hiện. Những tác động từ Shamballa phải được cân nhắc hết sức chính xác vì năng lượng ấy có thể gây nguy hiểm cho hình tướng đang được nuôi dưỡng trong các cõi thấp.

Phụng sự Thiên Cơ là nền tảng liên kết

Bảy ashram đều hướng đến hành tinh: tuy tiếp nhận một phần Thiên Ý, nhiệm vụ của các ashram là thực thi Thiên Cơ. Phụng sự Thiên Cơ đưa người chí nguyện đến quan hệ với ashram, và mức độ phụng sự tăng lên khi quan hệ ấy trở nên sâu sắc hơn. Một chương trình sống hữu hiệu phải kết hợp nhu cầu thực tế của Thiên Cơ với nguồn lực và khả năng của cá nhân, đòi hỏi đúng người, đúng nơi, đúng lúc. Chính việc phụng sự Thiên Cơ, cùng Ý Chí-Phụng sự biểu hiện qua nhiều loại công việc, liên kết bảy ashram chính và các ashram phụ thành một đại ashram.

Chân sư Morya và sự phát triển ý chí

Chân sư Morya đứng đầu mọi trường huyền môn thực sự chuẩn bị người chí nguyện cho tiếp xúc và hoạt động trong ashram, vì ashram phát triển phương diện ý chí. Tiếp xúc với Ngài củng cố ý chí, nhưng mục đích là sẵn lòng phụng sự một ý chí cao hơn cả ý chí cá nhân lẫn ý muốn biểu hiện linh hồn riêng. Việc biểu hiện linh hồn tuy tốt đẹp vẫn có thể chưa phù hợp với điều Thiên Cơ cần vào đúng thời điểm và đúng cách. Tấm gương được viện dẫn là Đức Christ tại vườn Gethsemane: sẵn lòng để Ý Chí cao hơn hướng dẫn, ngay cả khi điều đó đòi hỏi thay đổi kế hoạch cứu chuộc nhân loại của chính Ngài.

Bảy loại ý chí và sự phù hợp với cung linh hồn

Chỉ trong ashram thuộc cung của mình, đệ tử mới phát triển đúng loại ý chí: khai mở ở cung một, hợp nhất ở cung hai, tiến hóa ở cung ba, hài hòa ở cung bốn, hành động ở cung năm, tạo nguyên nhân hay xung lực ở cung sáu và biểu hiện ở cung bảy. Một người có thể tự đẩy mình đến ngoại vi một ashram do sức hút của một thành phần trong bản chất, dù đó chưa chắc là cung linh hồn hoặc chỉ là biểu hiện quá sớm của cung chân thần. Sự lệch hướng này làm giảm tốc độ và tính đúng đắn của phát triển. Trong Kỹ Thuật Tích Hợp, phàm ngã có thể chiếm dụng công thức linh hồn: "tính bao gồm" của cung một biến thành việc đặt mình ở trung tâm thu hút mọi thứ, còn "tĩnh lặng" của cung ba biến thành trì trệ và bất động.

Hệ thống truyền dẫn năng lượng ý chí

Trung tâm mỗi ashram chính chứa năng lượng từ tính năng động của phương diện thiêng liêng thứ nhất, nhận từ kho năng lượng tại trung tâm đại ashram, còn kho này tiếp nhận dòng năng lượng từ Shamballa. Vị Chân sư ở trung tâm mỗi ashram phải tiếp nhận và vận dụng năng lượng ý chí ấy bất kể cung riêng của ashram. Bốn mươi hai ashram phụ tiếp tục nhận năng lượng từ kho ý chí của bảy ashram chính, qua trách nhiệm của các vị Chohan đứng đầu. Theo định luật tương ứng, ý chí cũng biểu hiện qua bảo ngọc trung tâm của mỗi luân xa, tiếp sinh lực và kích thích những phương diện khác của trung tâm ấy.

Các vị Chohan và phẩm tính của bảy cung

Mỗi ashram biểu hiện phẩm tính của một trong bảy cung, đồng thời định hướng cách sử dụng cung ấy phù hợp với Thiên Cơ phản ánh Thiên Ý. Các vị đứng đầu ashram cung được mô tả là những vị Chohan bậc sáu, còn Đức Christ đang tiến sâu vào bậc bảy. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, trong cơ cấu Thánh Đoàn hiện tại, Đức Christ và Đức Phật là hai vị đã bước vào bậc bảy, còn Đức Manu và Đức Mahachohan dường như thuộc bậc sáu. Việc đọc lại, suy ngẫm và áp dụng những nguyên lý này giúp tạo ấn tượng sâu hơn, tránh hiểu ashram chỉ như một tập thể bên ngoài.

Hai trung tâm ban đầu của sự sống hành tinh

Trong lịch sử sơ khai, hành tinh chưa có Thánh Đoàn mà chỉ có Shamballa và nhân loại, trung tâm cổ họng còn ở trạng thái phôi thai của Đức Chúa Tể Thế Giới. Cấu trúc này được liên hệ với cung chân thần một và cung phàm ngã ba của Hành Tinh Thượng đế; sự tương tác giữa phương diện thứ nhất và thứ ba phải khơi dậy phương diện thứ hai, Bác Ái – Minh Triết. Nhân loại khi ấy nguyên sơ đến mức rất khó hình dung bằng những tiêu chuẩn hiện nay. Những liên hệ hình tướng với loài linh trưởng hoặc sự hiện diện của con người từ hệ mặt trời trước chỉ được nêu như các khả năng cần hiểu biết chính xác hơn để xác nhận.

Khẩn cầu sơ khai và sự xuất hiện các vị vua thiêng liêng

Sự sống của Thượng đế, thôi thúc nội tại trong nhân loại và sức hút năng động từ Shamballa tạo nên một trạng thái khẩn cầu còn phôi thai, chưa có hình thức hay tâm thức rõ rệt. Sự khẩn cầu ấy thu hút những Sự Sống phát triển cao từ các trung tâm tinh thần đến sống giữa loài người và rất chậm rãi dẫn dắt nhân loại vào ánh sáng. Một cách lý giải được đề xuất là các vị vua thiêng liêng này bao gồm những Thái dương Thiên Thần đã hy sinh nhận lấy các hiện thể nhân loại sơ khai, cùng một số Kumara đến với Sanat Kumara. Sự kết hợp giữa thôi thúc bên trong và sức hút bên trên cũng được liên hệ với phương thức biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng; khả năng phương thức tương tự từng hiện hữu trong hệ mặt trời trước vẫn là suy luận.

Thời kỳ hướng dẫn trực tiếp giữa nhân loại

Thời kỳ đầu trong quá trình hình thành Thánh Đoàn diễn ra khi các vị tương ứng với những Chân sư ngày nay trực tiếp sống và hoạt động giữa loài người. Nhiệm vụ của Các Ngài là phát triển trí tuệ nguyên sơ đến mức nhân loại có thể tiếp nhận Thiên Cơ và cuối cùng hợp tác thực hiện. Các Ngài thiết lập quan hệ giữa nhân loại và phương diện thứ hai còn chưa hiển lộ, nhưng sức mạnh của vật chất và trí tuệ hoạt động vẫn quá lớn nên cần một giai đoạn khác. Những truyền thuyết về các vị huấn sư vĩ đại có thể phản ánh thời kỳ này; các truyền thống huyền môn Nam Mỹ cũng được suy đoán là những nhánh xa của xung lực Shamballa tại đền Ibez.

Thánh Đoàn trở thành trung tâm tim độc lập

Thời kỳ thứ hai bắt đầu khi trung tâm tim của Sanat Kumara có sự sống riêng, hình thành từ trường và vòng-giới-hạn, trở thành trung tâm trung gian năng động giữa Shamballa và nhân loại. Mục đích là nuôi dưỡng phương diện linh hồn trong nhân loại, vốn còn chịu ảnh hưởng mạnh của phương diện thứ ba và đang phát triển thành trung tâm cổ họng hành tinh. Việc các vị huấn sư chỉ hiện diện và giảng dạy trực tiếp không còn đủ; cần một trung tâm nội tại có sức mạnh tập trung để thúc đẩy Bác Ái – Minh Triết. Thời điểm chính xác của sự chuyển đổi này không được xác định trong đoạn nguồn.

Sự rút lui và tâm lý sợ hãi, trừng phạt

Chân sư DK bác bỏ cách hiểu rằng Thánh Đoàn rút lui chủ yếu để trừng phạt sự độc ác của nhân loại, xem đó chỉ là một sự thật bề ngoài đã bị con người diễn giải sai. Cách hiểu ấy góp phần hình thành tâm lý sợ hãi và trừng phạt trong giáo huấn tôn giáo, thể hiện qua những đe dọa về đọa đày vĩnh viễn. Bình luận mở rộng cho rằng con người thường dựng nên hình ảnh Thượng đế theo chính mình; khi tình thương chưa phát triển, họ khó quan niệm Thượng đế là tình thương. Hình ảnh "một Paul" xuyên tạc thông điệp được Chân sư DK dùng để so sánh sự sai lệch quanh cuộc rút lui cổ xưa với sự sai lệch quanh giáo huấn của Đức Christ.

Nhân loại tự tạo ra những bậc giác ngộ

Sự chuyển đổi xảy ra khi một tỷ lệ nhân loại, bằng nỗ lực riêng, đạt mức chuẩn bị cho điểm đạo mà thời kỳ ấy đòi hỏi. Tiêu chuẩn khi đó được diễn giải là thấp hơn hiện nay, nhưng việc xác định chính xác các cấp điểm đạo khả dụng trong từng thời kỳ Lemuria và Atlantis vẫn cần kiểm chứng. Thành tựu này cho phép một số vị huấn sư trở về nơi xuất phát và đòi hỏi thiết lập điều kiện huấn luyện cho những người được chấp nhận tiến đến giác ngộ không bị ràng buộc. Khả năng một số Kumara trở lại Dãy hoặc bầu hành tinh Sao Kim được nêu dưới dạng câu hỏi, không phải kết luận.

Trạm ánh sáng và quyền năng tại điểm trung gian

Khi các trung tâm của Đức Chúa Tể Thế Giới dần phân biệt rõ chức năng và hoạt động bức xạ, sức hút tăng lên và đặt Thánh Đoàn tại điểm trung gian giữa Shamballa và nhân loại. Một trạm ánh

sáng và quyền năng hình thành vì nhân loại đã có thể sản sinh những bậc giác ngộ của chính mình. Những người này có thể gia nhập trung tâm trung gian đang phát triển và tham gia công việc huấn luyện dưới sự kích thích mạnh mẽ từ Shamballa. Vì vậy, sự rút lui gắn với bước trưởng thành của nhân loại và sự tổ chức lại các chức năng hành tinh.

Chu kỳ dài, sự kiện và giới hạn nhận thức

Hai thời kỳ lịch sử này kéo dài qua những chu kỳ mênh mông, không phải hai biến cố đơn lẻ; khoảng 21 triệu năm trước, quá trình biệt ngã hóa của nhân loại Trái Đất thực sự bắt đầu và còn tiếp diễn đến thời Atlantis. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, "sự kiện" là những ghi nhận giới hạn về một toàn thể mà các sinh linh nhỏ hơn chưa thể bao quát trong một nhận thức duy nhất. Khi các ghi nhận ấy nối tiếp nhau, chúng tạo nên kinh nghiệm về chuỗi sự kiện trong thời gian. Tương tự, các trung tâm hành tinh không xuất hiện ngay trong trạng thái hoàn chỉnh mà dần phân biệt và phát triển qua nhiều đại chu kỳ.

Thời kỳ thứ ba và sự ngoại hiện của đại ashram

Ngày nay, Shamballa, Thánh Đoàn và nhân loại hoạt động mạnh mẽ, liên hệ chặt chẽ hơn bao giờ hết và chuẩn bị bước vào thời kỳ lịch sử thứ ba. Một cách diễn giải được đề xuất là giai đoạn này sẽ tăng cường tương tác hai chiều giữa cả ba trung tâm, tiến đến những bước đầu của sự dung hợp tinh thần mà toàn bộ tiến hóa hướng tới. Hình thức biểu hiện sẽ là sự ngoại hiện của đại ashram, tức Thánh Đoàn. Trung tâm này là nơi tình thương của Thượng đế được biết đến và Thiên Ý của Sanat Kumara được định hình thành Thiên Cơ.

Sự dung hợp giữa Thánh đoàn và nhân loại

Thánh đoàn là trung tâm nơi tình thương của Thượng đế được biết đến và Thiên Ý của Sanat Kumara được chuyển thành Thiên Cơ. Thánh đoàn và nhân loại sẽ gặp nhau trên cõi hồng trần như thời cổ đại, nhưng với sự thấu hiểu thông minh hơn và nhận biết nhau một cách huyền bí. Khi hai trung tâm này hợp tác trọn vẹn, sự dung hợp giữa linh hồn và phàm ngã ở quy mô hành tinh sẽ mở đường cho một mức độ biểu hiện sâu hơn của Shamballa.

Shamballa và vấn đề Đảo Trắng

Theo Chân sư DK, Shamballa hiện chỉ tồn tại trong chất liệu dĩ thái vũ trụ, tức trên bốn cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế; trong tương lai, trung tâm này sẽ mang hình tướng trong các cõi dĩ thái của hệ mặt trời. Điều này đặt ra câu hỏi về Đảo Trắng tại sa mạc Gobi, vốn được mô tả là có thể thấy bằng thị giác dĩ thái và là một biểu hiện của Shamballa trên Trái Đất. Một giả thuyết được đề xuất là Đảo Trắng chỉ đại diện cho Shamballa trong chất liệu dĩ thái của hệ mặt trời, còn sự ngoại hiện được tiên báo sẽ đầy đủ hơn nhiều. Mức độ hiện diện dĩ thái hiện nay của Shamballa vẫn cần được làm sáng tỏ, kể cả khả năng các mô tả truyền thống chứa những cách che giấu ý nghĩa huyền bí.

Sự tiếp cận của Thánh đoàn và những xáo trộn thế giới

Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn có thể gây ma sát ban đầu giữa nếp sống hiện tại của nhân loại và những tiêu chuẩn mới mà các Chân sư mang đến. Đồng thời, sức thuyết phục của Các Ngài có thể khơi dậy sự chú tâm và hưởng ứng rộng rãi, góp phần giảm bớt ma sát ấy. Hình ảnh Satan bị trói trong 1.000 năm được diễn giải như biểu tượng phàm ngã thấp chịu kiềm chế trong thời đại của Đức Christ. Sự tiếp cận của Thánh đoàn hiện đã gợi lên cả điều thấp hèn lẫn điều tốt đẹp trong con người; các cuộc thế chiến được liên hệ với tiến trình kích thích và bộc lộ hai mặt này.

Viễn cảnh xa của Shamballa và nhiệm vụ trước mắt

Chân sư DK đặt sự biểu hiện đầy đủ của Shamballa vào một tương lai quá xa để cần dành thời gian suy xét hiện nay. Những khả năng như cuộc tuần hoàn thứ bảy của Dãy hiện tại hoặc cuộc tuần hoàn cuối cùng của toàn hệ hành tinh chỉ là các suy đoán được nêu ra để hình dung tầm xa ấy. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Sao Kim có thể hoàn tất mục tiêu trong năm cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh, trong khi Trái Đất có thể cần năm, sáu hoặc bảy vì đã chậm tiến. Nhiệm vụ trực tiếp vẫn là chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn.

Điều kiện quyết định sự hiển lộ

Sự xuất hiện của Thánh đoàn hiện chủ yếu diễn ra trên các cấp độ trí tuệ; Đại Ashram sẽ dần hiện diện trên cõi hồng trần khi chính nhân loại tạo được hình tư tưởng về đời sống ngoại môn và phát ra lời khẩn cầu đủ mãnh liệt. Đời sống ngoại môn phải được hiểu trong mối liên hệ với một đời sống nội môn có thật, khiến con người chủ động mong cầu sự tiếp cận của thực tại bên trong. Vì thế, thời điểm hiển lộ và tái lâm của Đức Christ tùy thuộc một điều kiện tâm thức và cường độ khẩn cầu, chứ không phải một ngày tháng cố định. Việc các Chân sư thiết lập hoạt động tại những trung tâm lớn, có đệ tử bao quanh và được nhân loại nhìn nhận như nguồn giáo huấn giá trị, đòi hỏi một tiến trình lâu dài.

Tiếp xúc với Thánh đoàn qua thể trí

Sự tiếp cận chủ yếu của Thánh đoàn diễn ra trên cõi trí, tác động đến bản chất linh hồn và tạo cơ hội gặp gỡ Các Ngài qua thể trí thay vì qua cảm xúc. Đức Christ được mô tả là đã giáng xuống cõi trí qua sự phủ bóng và cũng hoạt động trên cõi cảm dục; một số giáo huấn khác còn nói đến sự hiện diện hữu hiệu của Ngài trong cõi dĩ thái. Những mô tả này được đặt cạnh nhau như các góc nhìn cần khảo sát, không phải một kết luận đã thống nhất. Hướng thực hành rõ ràng vẫn là phát triển khả năng tiếp xúc trí tuệ có ý thức.

Phân biệt bên ngoài và hợp nhất bên trong

Khi Thánh đoàn hiện diện trên cõi hồng trần, sự phân biệt giữa Thánh đoàn và nhân loại vẫn được duy trì, trong khi quan hệ bên trong và sự dung hợp tinh thần tiếp tục tăng trưởng. Sự phân biệt này có thể bao gồm nơi cư trú, trung tâm hoạt động và những biện pháp bảo vệ sự hiện diện của các Chân sư. New York được nêu như một khả năng suy đoán cho một trung tâm hiển lộ, với sự hiện diện của Liên Hiệp Quốc là một dấu hiệu gợi ý. Tiến trình hướng đến linh hồn và phàm ngã hợp nhất, bác ái và trí tuệ phối hợp, để Thiên Cơ đạt tới sự thực hiện.

Sao Kim và mô hình dung hợp

Sao Kim tượng trưng cho linh hồn, còn Trái Đất tượng trưng cho phàm ngã; mối quan hệ này minh họa sự dung hợp giữa phương diện thứ hai và thứ ba. Xung lực Sao Kim được liên hệ với tiến trình phối hợp bác ái và trí tuệ trong quan hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại. Một sự tương ứng rộng hơn được đề xuất giữa Sirius và Mặt Trời, kèm giả thuyết rằng ngay ở cấp độ ấy cũng có một sự dung hợp đang tiến đến.

Giáo dục, khẩn cầu và điểm đạo

Tinh thần khẩn cầu của nhân loại cùng tiến trình điểm đạo trong các ashram là hai động lực đưa sự hợp tác tinh thần đến chỗ thành tựu. Giáo dục về những khả năng cao hơn giúp con người khẩn cầu có ý thức và chuẩn bị sống theo tiêu chuẩn của các năng lượng đang giáng xuống. Những người trải qua điểm đạo có thể trở thành nguồn giáo huấn, kích thích khẩn cầu và tác nhân khẩn cầu mạnh mẽ hơn. Các ashram cung giới thiệu ứng viên điểm đạo, và cung của từng ứng viên phải được xét đến trong cách Đấng Điểm đạo vận dụng năng lượng.

Ý chí tự do và tương lai hợp tác

Những thay đổi cụ thể trong văn minh, tôn giáo, xã hội và chính trị chưa thể xác định đầy đủ vì còn tùy thuộc ý chí tự do và sự lựa chọn thời điểm của nhân loại. Các Chân sư nhận biết nhiều khả năng, kể cả những nguy cơ như cuộc thế chiến thứ ba mà nhân loại phải ngăn chặn. Tuy vậy, tương lai hợp tác và tương tác tinh thần trong cũng như ngoài Đại Ashram được khẳng định là chắc chắn sẽ thành tựu. Danh xưng đệ tử không bảo đảm phẩm chất đệ tử chân chính; chính những đệ tử chân chính đang làm việc cho tương lai ấy.

Nhân loại như đệ tử thế giới

Trong bối cảnh văn bản được viết từ năm 1946 đến 1949, nhân loại đang hồi phục sau thử thách lớn của cuộc chiến kéo dài từ năm 1914 đến 1945 và chuẩn bị tiến đến đời sống tinh thần có ý thức hơn. Nhân loại trở thành đệ tử thế giới, rồi điểm đạo đồ thế giới, không có nghĩa mọi cá nhân đều đồng thời đạt địa vị ấy. Một số lượng đủ lớn những người tiến bộ có thể kích thích và định hướng toàn thể đến các khả năng cao hơn. Sự tiếp cận mới mang tính có quy luật, đúng nhịp điệu và phần nào được soi sáng, vượt khỏi sự mong ước mơ hồ và những hình thức tôn giáo đang suy tàn.

Khẩn Cầu và Gợi Lên trong sự tiếp cận tập thể

Những hoạt động vào kỳ trăng tròn tạo nên một sự huy động năng lượng bên ngoài cho tiến trình nhân loại tiếp cận Thánh đoàn. Tuy nhiên, sự tiếp cận còn đòi hỏi nhiều điều chỉnh bên trong nơi từng người chí nguyện và đệ tử. Khẩn Cầu và Gợi Lên được trình bày như nền tảng của một phương thức tôn giáo có tính khoa học, liên kết thực hành tập thể với chuyển biến tâm thức cá nhân.

Tái tổ chức Đại Ashram

Thánh đoàn vừa hướng ra ngoài để thiết lập quan hệ gần gũi hơn với nhân loại, vừa tái tổ chức bên trong để tiếp nhận đông đảo đệ tử vào Đại Ashram. Mỗi đệ tử mới đều tạo ra một mức xáo trộn cần được hóa giải, nên sự gia nhập với số lượng lớn đòi hỏi những điều chỉnh đáng kể. Tiến trình này thúc đẩy việc hình thành và tổ chức các ashram nhỏ chưa hoàn chỉnh. Đồng thời, Đại Ashram chuẩn bị truyền thêm năng lượng Ý Chí vào nhân loại, trung tâm cổ họng của Sanat Kumara.

Những tác động Shamballa và hai hướng vận dụng ý chí

Hai tác động Shamballa vào năm 1975 và năm 2000 được liên hệ với sự gia tăng mạnh mẽ của năng lượng ý chí trong nhân loại. Phản ứng tùy thuộc phẩm chất của hình tướng tiếp nhận: người tập trung vào phàm ngã có thể tăng cường ý chí cá nhân, còn người tiến bộ hơn có thể củng cố ý chí linh hồn và Ý Chí-hướng Thiện. Hai hướng vận dụng này đang tranh chấp, đôi lúc khiến ý chí phàm ngã có vẻ vượt khỏi kiểm soát. Ý chí linh hồn hiện hướng đến hợp nhất và một thế giới hợp tác theo cung hai, thể hiện phần nào qua lý tưởng và một số hoạt động thực tế của Liên Hiệp Quốc.

Bảy ashram chính và vị trí của cung hai

Bảy ashram chính đáp ứng bảy loại năng lượng cung và là các tiêu điểm của bảy cung trong Thánh đoàn. Ashram trung tâm, cao niên và chủ yếu hiện là nơi lưu giữ năng lượng cung hai, phù hợp với cung cai quản hệ mặt trời lớn thứ hai này. Cách đọc được làm rõ là ashram cung hai giữ vị trí chủ yếu trong Đại Ashram, còn toàn bộ Đại Ashram cũng mang sắc thái cung hai; cụm "vào lúc này" chưa đủ để xác lập rằng Đại Ashram sẽ đổi cung. Đây là ashram Bác Ái – Minh Triết, nơi Đức Phật và Đức Christ đã nhận các cuộc điểm đạo và qua đó Các Ngài hoạt động.

Giá trị mở rộng nhận thức của giáo huấn

Những khái niệm về hệ mặt trời trước, hiện tại và tương lai vượt xa khả năng suy luận thông thường của nhân loại. Giáo huấn do Chân sư DK, Chân sư KH và những vị khác truyền đạt được nhìn nhận như một món quà mở ra các thế giới hiểu biết mới. Tính liên kết hợp lý của giáo huấn giúp mở rộng sâu sắc quan niệm về ý nghĩa, dù người học chưa thể tự kiểm chứng toàn bộ những thực tại ấy.

Phát xạ, từ điện và sự cố kết

Chân sư DK liên hệ khẩn cầu với phát xạ và gợi lên với từ điện. Một cách lý giải được đề xuất là phát xạ tạo sự vươn tới giữa các trung tâm, còn đáp ứng được gợi lên thiết lập tương tác từ tính, thu hút chúng vào một quan hệ cố kết. Phát xạ được liên hệ chủ yếu với cung một, từ điện với cung hai, nhưng hai chức năng có thể phối hợp và không hoàn toàn tách biệt theo cung. Những diễn giải này chỉ là bước suy ngẫm ban đầu về các mệnh đề cần được chiêm nghiệm sâu hơn.

Hình thành nhóm và quy tụ ashram tương lai

Một cuốn sách, câu chuyện, buổi trình diễn hoặc tấm gương sống đều có thể phát xạ ảnh hưởng, chạm đến người khác và gợi lên đáp ứng. Khi đáp ứng tiếp tục, tương tác từ tính tạo sự thu hút lẫn nhau và hình thành một quan hệ thống nhất cho mục đích xây dựng. Việc "xướng âm điệu" của mình rồi nhận được sự hưởng ứng minh họa tiến trình quy tụ nhóm. Điều này được liên hệ với lời Chân sư DK rằng nhiều tiếp xúc hiện tại là những bước đầu quy tụ ashram tương lai của mỗi người.

Cường độ khẩn cầu và Định luật Tiết Kiệm

Sáu ashram chính còn lại lần lượt hình thành khi sự khẩn cầu của nhân loại sơ khai đủ mãnh liệt để gợi lên đáp ứng từ Shamballa qua các vị đại diện cung. Khẩn cầu hời hợt, lúc có lúc không khó thiết lập quan hệ bền vững với trung tâm cao hơn. Theo cách diễn giải được đề xuất, một đáp ứng không tạo được sự liên hệ lâu dài sẽ lãng phí năng lượng và không phù hợp Định luật Tiết Kiệm. Hình dung, khát vọng và ý chí hướng đến đời sống cao hơn vì thế cần đạt độ tập trung và kiên trì thực sự.

Các chu kỳ cung và nguồn phát từ Shamballa

Một điểm mãnh lực phát xạ được thiết lập trước hết trong quan hệ với ashram cung hai, rồi với các ashram khác khi từng cung bước vào hoạt động theo chu kỳ. Vị trí của điểm này tại Shamballa được nêu như một suy luận, còn vai trò nền tảng của các vị đại diện cung tại Shamballa được xác nhận trong văn bản trích. Một giả thuyết diễn giải chu kỳ cung là sự tăng cường, duy trì rồi rút dần sự chú tâm của một Đấng Chúa Tể Cung đối với ba cõi thấp. Tác động đi qua cõi trí, cõi cảm dục rồi đến cõi hồng trần, góp phần thành lập, phát triển và mở rộng bảy ashram.

Niên đại hình thành các ashram

Khẳng định rằng cả bảy ashram đã tổ chức đầy đủ từ vài "đại kỳ" trước đặt ra vấn đề về độ dài của đơn vị thời gian này. Vì diễn biến đang được xét trong cuộc tuần hoàn thứ tư và bầu hành tinh thứ tư, "đại kỳ" ở đây được suy đoán là một chu kỳ nhỏ hơn cuộc tuần hoàn, có thể liên quan năm Plato khoảng 25.000 năm hoặc tổ hợp 12 chu kỳ thành khoảng 300.000 năm. Ước đoán ban đầu giới hạn sự hình thành ashram vào thời Atlantis, có thể trong khoảng bốn triệu năm, sau đó được xét lại vì điểm đạo đã có thể diễn ra từ Lemuria. Công trình nghiên cứu lịch sử nhân loại của Phillip Lindsay được nhắc đến như một nguồn khảo sát chuyên biệt, còn niên đại cụ thể vẫn chưa được xác lập.

Dòng đệ tử và những cuộc điểm đạo đầu tiên

Thuở đầu, chỉ rất ít người chí nguyện vượt khỏi hàng ngũ nhân loại để đi vào vòng-giới-hạn của Thánh đoàn. Tiến trình được liên hệ với điểm đạo từng người trong thời Lemuria, từng nhóm bảy người trong thời Atlantis và theo nhóm trong thời Arya, dù cơ cấu số lượng của giai đoạn sau chưa được xác định. Theo văn bản Chân sư DK đang được bình giảng, ban đầu chỉ có hai lần điểm đạo đầu tiên, thực hiện qua cung hai dưới sự chủ trì của Đức Chưởng Giáo đương thời. Việc mỗi ứng viên có được hướng dẫn theo cung riêng ngay từ thời kỳ ấy hay không vẫn là suy luận dựa trên định luật tương đồng và yêu cầu của khoa học điểm đạo.

Vấn đề lần điểm đạo thứ ba trong thời Lemuria

Một đoạn trong Ánh sáng của Linh hồn, trang x, cho biết hatha yoga đưa con người Lemuria đến ngưỡng điểm đạo và lần điểm đạo thứ ba, đem lại sự Biến hình của phàm ngã, là cấp độ cao nhất khi ấy. Tuy nhiên, tác giả chính xác của đoạn dẫn nhập này chưa được xác định chắc chắn là Alice Bailey hay Chân sư DK, nên cần thận trọng khi đối chiếu với lời dạy rằng ban đầu chỉ có hai lần điểm đạo. Một giả thuyết dung hòa là hai lần đầu thuộc giai đoạn đầu Lemuria, còn lần thứ ba trở nên khả thi về sau, có thể đối với những người đã biệt ngã hóa từ hệ mặt trời trước. Khả năng lần điểm đạo thứ tư thuộc thời Atlantis và lần thứ năm thuộc thời hiện tại cũng chỉ được nêu như nhận định cần kiểm chứng.

Địa vị của các Kumara và Thái dương Thiên Thần

Danh tính Đức Chưởng Giáo chủ trì những cuộc điểm đạo ban đầu vẫn là câu hỏi mở: có thể là một Kumara, nhưng chưa xác định vị nào. Các Kumara được phân biệt với Thái dương Thiên Thần về cấp độ và mối liên hệ với Hành Tinh Thượng đế. Ba vị Phật Hoạt Động từng là các Hành Tinh Thượng đế trong hệ mặt trời trước, trong khi Thái dương Thiên Thần đi theo con đường ấy còn phải quy tụ thành nhóm để được phát ra như một cung của Thượng đế. Sự phân biệt này khiến việc đồng nhất hai loại Sinh Mệnh trở nên không thích hợp.

Ashram cung bảy được hình thành thứ hai

Khi cung bảy của Trật Tự Nghi Lễ bước vào chu kỳ hoạt động, số đệ tử sẵn sàng điểm đạo tăng lên và tiến trình điểm đạo được thực hiện trong một ashram cung bảy. Ashram này hình thành thứ hai, sau ashram cung hai, vì cung bảy liên kết sự sống và vật chất về phía hình tướng, giúp cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau. Mối liên hệ giữa cung hai, cung bảy, Sao Mộc và cõi chân thần được dùng để gợi mở thêm ý nghĩa của thứ tự ấy. Khả năng ứng viên thuộc nhiều cung khác nhau cùng được điểm đạo trong ashram cung bảy được đặt ra, nhưng chưa có kết luận.

Cung linh hồn và sự chuyển đổi cung

Theo phần bình giảng, lúc đầu chỉ các cung linh hồn bốn, năm, sáu và bảy biểu hiện trong nhân loại. Việc có cung linh hồn một, hai hoặc ba khi nhận điểm đạo do đó hàm ý đã có một sự chuyển đổi cung trước đó. Các hướng chuyển được nêu gồm cung bảy sang cung một, đôi khi cung năm sang cung một, và cung bốn hoặc sáu sang cung hai hay cung ba. Riêng cung bảy có thể đưa một người đến lần điểm đạo thứ tư mà chưa nhất thiết phải chuyển cung, khiến quan hệ giữa cung ứng viên và ashram chủ trì điểm đạo trở thành vấn đề cần nghiên cứu thêm.

Sự xuất hiện của phàm ngã tích hợp

Một khủng hoảng lớn trong tiến hóa nhân loại xuất hiện khi con người bắt đầu đáp ứng Định luật Tích Hợp và phàm ngã hình thành với cả tiềm năng thiện lẫn ác. Con người trở thành một đơn vị tích hợp trong ba cõi thấp, mở ra khả năng tiếp xúc linh hồn qua huấn luyện và sử dụng thể trí. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, phàm ngã tích hợp phải xuất hiện trước khi điểm đạo, kể cả

lần điểm đạo thứ nhất, trở nên khả thi; tuy nhiên, sự tích hợp chưa tự nó tạo nên một điểm đạo đồ. Biến chuyển này đòi hỏi Thánh đoàn điều chỉnh chính sách linh động, tương ứng với nhu cầu tiến hóa mới của nhân loại.

Phàm ngã tích hợp và sự tích hợp với linh hồn

Phàm ngã tích hợp là trạng thái thể trí, cảm xúc và thể xác phối hợp hoạt động hữu hiệu; trạng thái này có thể mang tính ích kỷ và chưa hàm ý linh hồn kiểm soát. Việc tiến đến lần điểm đạo thứ nhất đòi hỏi một mức tích hợp trong ba cõi thấp cùng một mức tích hợp với linh hồn, nhưng không đòi hỏi sự dung hợp hoàn toàn. Khả năng linh hồn kiểm soát bản chất thể xác chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất, kiểm soát thể cảm dục chuẩn bị cho lần thứ hai, và kiểm soát trí tuệ đến mức ảo tưởng bắt đầu biến mất mở đường cho lần thứ ba. Phàm ngã tích hợp được liên hệ với số bốn, còn phàm ngã ngày càng tích hợp với linh hồn được liên hệ với số năm; hiệu quả và quyền lực cá nhân tự chúng không bảo đảm khả năng tiếp nhận điểm đạo.

Thành công của công cuộc phát triển nhân loại

Văn bản Chân sư DK mô tả sự xuất hiện của lần điểm đạo thứ ba như một cuộc khủng hoảng giúp Thánh Đoàn lần đầu nhận ra thành công trọn vẹn của công việc kéo dài hàng triệu năm trong trung tâm nhân loại. Một cách phân biệt được đề xuất là các Thái dương Thiên Thần có thể đã xác nhận thành công của việc thúc đẩy biệt ngã hóa vào cuối thời Lemuria, còn sự xác nhận của Thánh Đoàn liên quan đến thành công của tiến trình điểm đạo. Lịch sử tiến hóa cá nhân được xem là lưu giữ trong các Nguyên tử trường tồn và sẽ có ngày hiển lộ. Việc biết quá nhiều quá khứ lúc này có thể cản trở nhiệm vụ hiện tại, giống như người đang đóng Hamlet lại nhớ lời thoại của Macbeth.

Lần điểm đạo thứ ba và quyền kiểm soát của linh hồn

Lần điểm đạo thứ ba là lần điểm đạo lớn đầu tiên theo quan điểm Thánh Đoàn vì đánh dấu sự tích hợp hoàn toàn giữa hai hệ thống năng lượng linh hồn và phàm ngã. Trong các lần điểm đạo trước, linh hồn hiện diện nhưng chỉ thỉnh thoảng kiểm soát, nên thất bại trong ba cõi thấp vẫn thường xuyên xảy ra và mối liên hệ với linh hồn còn mơ hồ, phần lớn mới ở dạng tiềm năng. Ở lần thứ ba, quyền thống trị lâu đời của phàm ngã bị vượt qua và linh hồn duy trì quyền kiểm soát; tuy nhiên, bình luận vẫn dành khả năng làm chủ phàm ngã triệt để hơn cho lần thứ tư. Câu chuyện người thanh niên giàu có chưa sẵn lòng theo Đức Christ minh họa cho nhận xét rằng thành tựu cao vẫn có thể đi kèm giới hạn trong việc đáp ứng bước tiến tiếp theo.

Dấu hiệu thực tế của thành tựu điểm đạo

Chân sư DK nói đến nhiều nghìn người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, hướng về đời sống tinh thần và phụng sự đồng loại, nhưng đời sống của họ vẫn còn nhiều thiếu sót và thiếu kinh nghiệm. Con số này cần phân biệt với những chỗ khác nói đến hàng triệu người có tiềm năng tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất. Đối với lời tự nhận đã đạt lần thứ ba, câu hỏi kiểm chứng thiết yếu là linh hồn có liên tục kiểm soát đời sống hay không, hay các hành khí vẫn giành quyền điều khiển. Cuộc đấu tranh thanh lọc cả ba cấp độ tiếp tục trước lần thứ ba, với mức thấm nhuần của linh hồn tăng dần qua các lần điểm đạo và tiếp diễn đến lần thứ tư.

Chuẩn bị, thanh lọc và dung hợp

Tiến trình chuẩn bị, thanh lọc và dung hợp là thực hành thông thường của đệ tử, nhưng sự dung hợp đầu tiên từng là một biến cố có tầm quan trọng tinh thần lớn đối với Thánh Đoàn. Một cách đối chiếu được đề xuất là chuẩn bị tương ứng với lần điểm đạo thứ nhất, thanh lọc với lần thứ hai và hình ảnh lễ rửa tội tại sông Jordan, còn dung hợp với lần thứ ba. Cung năm cai quản lần điểm

đạo thứ ba hoạt động như năng lượng dung hợp, thay vì phân chia, bao gồm khả năng làm cho ba trí hợp nhất. Phần bình luận nêu rằng ở lần thứ ba, khoảng 75% chất liệu trong các hiện thể thuộc cấp độ nguyên tử hay cõi phụ thứ nhất, trong khi lần thứ tư đạt 100%; phàm ngã xét như hành khí thứ tư cũng được liên hệ với sự làm chủ ở lần thứ tư.

Khả năng điểm đạo trong thời Lemuria

Đoạn văn gợi ý rằng lần điểm đạo thứ ba có thể đã xuất hiện trong thời Lemuria, và phần bình luận nhắc đến một phát biểu trực tiếp của Alice Bailey được xem là hỗ trợ khả năng này. Tuy nhiên, việc xác định lần thứ ba là thành tựu cao nhất của thời kỳ ấy vẫn cần chứng minh thêm; khả năng tiếp nhận lần thứ nhất và thứ hai được trình bày chắc chắn hơn. Nếu Đức Christ là người đầu tiên của nhân loại Dãy Địa Cầu đạt lần thứ ba vào thời Atlantis, những người đạt cấp độ ấy trong thời Lemuria phải có nguồn gốc khác. Giả thuyết đặt ra là họ đến từ hệ mặt trời trước, hoặc từ Dãy Mặt Trăng nếu đã có những trường hợp đến sớm, dù làn sóng lớn từ Dãy Mặt Trăng chỉ xuất hiện trong thời Atlantis.

Đức Christ và Đức Phật trong lần điểm đạo thứ ba

Văn bản xác định Đức Christ là người đầu tiên từ trung tâm nhân loại đạt thành tựu này và Đức Phật cùng tiếp nhận lần điểm đạo thứ ba với Ngài trong một ashram cung bốn vào thời Atlantis. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, tính "đầu tiên" ở đây áp dụng cho nhân loại đã biệt ngã hóa trên bầu Trái Đất, còn Đức Phật thuộc dòng tiến hóa Dãy Mặt Trăng và có thể có kinh nghiệm từ hệ mặt trời trước. Vì vậy, Đức Phật không nhất thiết là người đầu tiên của nhân loại Dãy Mặt Trăng đạt lần thứ ba. Giả thuyết về làn sóng nhập thể lớn từ Dãy Mặt Trăng vào giống dân phụ thứ ba của giống dân gốc Atlantis dựa trên sự tương ứng số học với Dãy thứ ba, chưa phải một niên đại đã xác lập.

Thành tựu của Đức Phật và điều kiện chu kỳ

Câu nói Đức Phật đã đạt cùng mức thành tựu trước khi sự sống hành tinh hiện nay được tạo lập được diễn giải là nói về Dãy hoặc bầu hiện tại, không phải toàn bộ hệ hành tinh Địa Cầu, vì Dãy Mặt Trăng cũng thuộc hệ này. Sự phân biệt giữa hệ hành tinh, Dãy và bầu đặc biệt quan trọng; phép so sánh các Dãy với những luân xa đồng thời hiện hữu cũng khiến cách hiểu niên đại trở nên phức tạp. Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 583, xác định thành tựu trên Dãy Mặt Trăng là quả vị a la hán hay lần điểm đạo thứ tư, chấm dứt liên hệ với ba cõi thấp và làm tan rã thể nguyên nhân. Để dung hòa điều này với việc Đức Phật chưa thể tiếp nhận lần thứ ba tại đó, giả thuyết được đề xuất là điều kiện điểm đạo thay đổi theo chu kỳ: năng lực có thể đã đạt nhưng nghi thức tương ứng chưa sẵn có. Điều này minh họa nguyên tắc một điểm đạo đồ đã đạt trạng thái nội tại trước khi chính thức được điểm đạo; trong Giai kỳ qui nguyên, những điểm đạo liên quan đến vật chất thấp không còn thích hợp theo cùng cách.

Đấng Điểm đạo Duy Nhất và ashram cung bốn

Ở lần điểm đạo thứ ba, Đức Christ và Đức Phật đứng trước Đấng Điểm đạo Duy Nhất, Đức Chúa Tể Thế Giới Sanat Kumara, thay vì trước vị đứng đầu Thánh Đoàn lúc ấy. Ashram cung bốn, cung Hòa Hợp qua Xung Đột, đã hình thành và hoạt động trước khi hai Ngài được trình diện. Phần bình luận suy ra rằng cả hai đi đến lần điểm đạo này như những linh hồn cung bốn, nhưng vẫn để ngỏ câu hỏi một ashram có thể huấn luyện và trình diện những linh hồn thuộc cung khác hay không. Sự hiện hữu của ashram là điều kiện cho việc huấn luyện trong ashram ấy, song phạm vi áp dụng điều kiện này đối với từng cấp điểm đạo vẫn cần phân biệt.

Giả thuyết về các cung linh hồn của Đức Christ

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, lòng sùng tín lớn lao của Đức Christ gợi khả năng cung linh hồn của Ngài từng chuyển từ cung sáu trong thời Lemuria sang cung bốn trong thời Atlantis, rồi sang cung hai trong thời Arya. Đây là một giả thuyết về hai lần chuyển cung, không phải khẳng định trực tiếp của Chân sư DK. Đức Phật có thể đã đến từ Dãy Mặt Trăng trên một cung linh hồn khác, nhưng đoạn văn chỉ cho thấy mối liên hệ với ashram cung bốn khi Ngài tiếp nhận lần điểm đạo thứ ba. Những câu hỏi này gắn với giáo lý rằng linh hồn khởi đầu trên các cung thuộc tính bốn, năm, sáu hoặc bảy rồi chuyển sang các cung cao hơn.

Định luật tương ứng và con đường đến thập giá

Theo định luật tương ứng, người đầu tiên của giới thứ tư tiếp nhận lần điểm đạo thứ ba trong ashram cung bốn, vào thời giống dân gốc thứ tư, rồi tiến đến thập giá tứ phân. Sự "mở rộng trên thập giá" được diễn giải là mở rộng sự đồng hóa với toàn thể nhân loại, nhờ đó quan sát ba cõi thấp từ lập trường hợp nhất với nhân loại. Đồng thời, một cách lý giải khác cho rằng lần điểm đạo thứ tư làm sụp đổ ảo tưởng về sự mở rộng trong không gian và có thể cả thời gian, ít nhất trong phạm vi hành tinh. Hình ảnh trở thành một điểm có thể đi qua lỗ kim diễn tả sự từ bỏ ấy, còn sự đóng đinh mở ra triển vọng giải thoát và phục sinh cuối cùng.

Những câu hỏi về niên đại điểm đạo

Theo phần bình luận, Đức Christ tiếp nhận lần điểm đạo thứ tư trong thời Arya khi xuất hiện như Krishna khoảng 5.000 năm trước; điều này đặt câu hỏi vì sao khoảng cách từ lần thứ ba trong thời Atlantis có thể dài đến khoảng bốn triệu năm. Nếu lần thứ tư đã khả thi trong thời Atlantis, những người đạt cấp độ ấy trước Đức Christ phải thuộc dòng nhân loại Dãy Mặt Trăng hoặc hệ mặt trời trước. Đức Phật được trình bày là tiến trước Đức Christ đôi chút nhờ kinh nghiệm tiến hóa lâu hơn, đạt lần thứ sáu vào khoảng 500–600 năm trước Công nguyên, sớm hơn Đức Christ khoảng 500 năm. Đức Christ được đặt vào cương vị đứng đầu Thánh Đoàn như một điểm đạo đồ bậc năm khoảng 500 năm trước khi phủ bóng Đức Jesus tại Palestine, rồi đạt sự thăng thiên sau biến cố đóng đinh. Các mốc này được nêu như những dữ kiện cần tiếp tục đối chiếu để tạo thành một trình tự nhất quán.

Khủng hoảng điểm đạo và sự tham dự của Shamballa

Lần điểm đạo thứ ba tạo ra một cuộc khủng hoảng lớn trong quan hệ giữa nhân loại và Thánh Đoàn, khiến Shamballa trực tiếp tham dự. Đức Chúa Tể Thế Giới đích thân đưa điểm đạo đồ vào những tiếp xúc cao hơn, đánh dấu bước tiến vào giới thứ năm trong thiên nhiên. Đây là một cuộc khủng hoảng tâm thức có ảnh hưởng đến mọi hoạt động trong ba cõi thấp. Việc trình diện trước Sanat Kumara biểu thị tầm quan trọng của sự chuyển tiếp này đối với toàn bộ cấu trúc hướng dẫn tiến hóa hành tinh.

Trình tự hình thành các ashram

Trình tự xuất hiện các ashram được nêu là cung hai, cung bảy, cung bốn, rồi cung sáu, cung năm, cung ba và cuối cùng cung một. Văn bản xác định các ashram cung sáu, năm và ba hình thành trong khoảng từ lần điểm đạo thứ ba của Đức Christ và Đức Phật đến biến cố đóng đinh của Đức Jesus. Một giả thuyết lịch sử được đề xuất là ashram cung hai và có thể cung bảy hình thành trong thời Lemuria, các ashram cung bốn, sáu, năm và ba trong thời Atlantis, còn ashram cung một trong thời Arya. Tuy nhiên, thời điểm chính xác chưa rõ, và việc một ashram đã hoạt động trước một biến cố không tự xác định nó bắt đầu hoạt động từ khi nào.

Điểm đạo khi ashram cùng cung chưa hình thành

Sự hình thành muộn của một số ashram đặt ra vấn đề về những linh hồn cung bốn, năm, sáu và bảy đã tiếp nhận các lần điểm đạo đầu trong thời Lemuria. Một khả năng là lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai vẫn có thể diễn ra trước khi ashram tương ứng với cung linh hồn hình thành. Giả thuyết tiếp theo là chỉ trước lần điểm đạo thứ ba, ashram cùng cung mới nhất thiết phải hoạt động để thực hiện việc huấn luyện. Cách phân biệt này có thể giải thích sự tồn tại của các điểm đạo sơ bộ trước khi đủ bảy ashram xuất hiện, nhưng chưa giải quyết dứt điểm câu hỏi về việc điểm đạo qua ashram khác cung.

Hạt nhân ánh sáng và nhân sự Thánh Đoàn ban đầu

Các điểm ánh sáng và năng lượng ý chí do các Đấng Chúa Tể Cung khởi lập tại Shamballa đã tồn tại qua vô số thiên niên kỷ; cần phân biệt cách nói này với "vô số triệu năm", nhất là khi sự hiện diện của Shamballa được đặt vào khoảng 18–18,5 triệu năm trước. Các ashram chỉ dần hình thành quanh những hạt nhân ấy khi năng lượng cung đi vào biểu hiện và những kiểu người đáp ứng đạt mức phát triển thích hợp. Một giả thuyết là các Đấng Chúa Tể của Lửa, các Kumara, những Thái dương Thiên Thần hoặc các thành viên từ hệ mặt trời trước đảm nhiệm vai trò ban đầu, trước khi nhân loại đủ sức tiếp nhận các vị trí đó. Vì phần lớn nhân loại Dãy Mặt Trăng chỉ đến trong thời Atlantis, thành phần Thánh Đoàn thời Lemuria không thể mặc nhiên quy cho dòng nhân loại này. Khả năng Thánh Đoàn ban đầu chủ yếu là một tập thể cung hai, chưa phân hóa đầy đủ thành các ashram, vẫn là vấn đề để ngỏ.

Biến cố đóng đinh và hai lần điểm đạo của Đức Christ

Khi Đức Jesus, Đấng về sau trở thành Chân sư Jesus, tiếp nhận điểm đạo đóng đinh, một cuộc khủng hoảng khác có tầm quan trọng tương đương hoặc lớn hơn xảy ra. Đồng thời, Đức Christ tiếp nhận hai lần điểm đạo trong một: phục sinh và thăng thiên, tương ứng lần thứ năm và thứ sáu theo thuật ngữ Kitô giáo của đoạn văn. Cần phân biệt "phục sinh" tại đây, liên hệ với lần điểm đạo thứ năm hay sự mặc khải, với sự phục sinh đích thực được gọi là lần thứ bảy ở những chỗ khác. Phần bình luận cũng liên hệ thời điểm này với bước khởi đầu tiến trình lần điểm đạo thứ bảy của Đức Christ.

Ashram cung một và việc tiếp cận Shamballa

Sự hoạt động của ashram cung một khiến việc đi vào Phòng Hội Đồng tại Shamballa trở nên khả thi đối với những vị đạt điều kiện tương ứng. Chi tiết này gợi khả năng ashram cung một chỉ hình thành hoặc đi vào hoạt động trong thời Arya, nhưng đoạn văn chưa xác nhận chính xác thời điểm. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, Chân Thần của Chân sư Jesus có thể thuộc cung một xét theo cung chân thần chính, còn cung sáu thuộc một cấp phụ. Đây là giả thuyết cần làm sáng tỏ, không phải kết luận giáo lý đã được xác lập.

Đức Christ và nguyên khí bác ái

Sau thành tựu ấy, Đức Christ được xem là xứng đáng thể hiện một nguyên khí mới trong tiến hóa và mặc khải bản chất của phương diện thiêng liêng thứ hai. Nhân loại gọi nguyên khí này là bác ái, còn Thánh Đoàn gọi là lý trí thuần khiết. Một cách diễn giải được đề xuất là sự thăng thiên đi kèm một tiếp xúc vũ trụ, có thể với cõi cảm dục vũ trụ, qua đó nguyên khí bác ái và cung hai đang xuất hiện được biểu lộ sâu xa hơn. Mối liên hệ này vẫn được trình bày như suy luận cần đối chiếu, trong khi sự khác biệt giữa hai cách gọi làm nổi bật mức độ thấu hiểu khác nhau về cùng một nguyên khí.

Rays and Initiations Text 017 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 017

[1] The concept of a college group, of a band of workers or of a number of men and women working under the supervision of a Master is too apt to colour your thoughts. [2] The complete freedom from all coercion or from any supervision of daily activity, the instinctive reaction of all within the Ashram to the ray influence and to the "breath of the prevailing Will" (as it is called) is something very different. I seek in what I intend to impart to you to give a very different impression. [3] In our next section, on the dual life of the initiatory process, the newer concepts may emerge more clearly. The points I want you to bear in mind are as follows:

[1] Quan niệm về một nhóm trong trường đại học, về một đoàn người hoạt động hoặc về một số những người nam và nữ làm việc dưới sự giám sát của một Chân sư rất dễ chi phối suy nghĩ của các bạn. [2] Sự hoàn toàn tự do, không chịu bất kỳ sự cưỡng ép nào hay bất kỳ sự giám sát nào đối với hoạt động hằng ngày, cùng với sự đáp ứng theo bản năng của tất cả những người trong ashram đối với ảnh hưởng của cung và đối với "hơi thở của Ý Chí đang ngự trị" (như cách gọi thường dùng), là một điều rất khác. Qua những điều Tôi định truyền đạt cho các bạn, Tôi tìm cách đem lại một ấn tượng rất khác. [3] Trong phần tiếp theo, bàn về đời sống kép của tiến trình điểm đạo, những quan niệm mới hơn có thể hiện ra rõ ràng hơn. Những điểm Tôi muốn các bạn ghi nhớ như sau:

1. [4] The great Ashram, the Hierarchy, is composed of many Ashrams, creating an "invoking area" of relationship for Sanat Kumara.

1. [4] Ashram vĩ đại, tức Thánh đoàn, gồm nhiều ashram, tạo nên một "vùng khẩn cầu" trong mối liên hệ với Sanat Kumara.

2. [5] The Christ, aided by the Manu and the Mahachohan, is the Coordinator of the entire life of the great Ashram.

2. [5] Đức Christ, với sự trợ giúp của Đức Manu và Đức Mahachohan, là Đấng Điều Phối toàn bộ đời sống của ashram vĩ đại.

3. [6] The personnel of the great Ashram is today entirely provided from the ranks of humanity. [7] This was not so in the earlier cycles.

3. [6] Ngày nay, toàn bộ thành viên của ashram vĩ đại đều xuất thân từ hàng ngũ nhân loại. [7] Trong những chu kỳ trước, điều này không phải như vậy.

4. [8] The great Ashram is formed of seven major Ashrams and forty-two secondary Ashrams which are gradually forming.

4. [8] Ashram vĩ đại gồm bảy ashram chính và bốn mươi hai ashram thứ cấp đang dần hình thành.

5. [9] The entire Ashram is a unity, for the ashramic life in its differentiated groups is guarded by a ring-pass-not.

5. [9] Toàn thể ashram là một khối hợp nhất, vì một vòng-giới-hạn bảo vệ đời sống ashram trong các nhóm đã biến phân của nó.

6. [10] This ring-pass-not is provided by radiation.

6. [10] Bức xạ tạo nên vòng-giới-hạn này.

7. [11] The forty-two lesser Ashrams are held together by the magnetic interplay of the whole.

7. [11] Sự tương tác từ tính của toàn thể gắn kết bốn mươi hai ashram nhỏ hơn.

8. [12] Aspirants are drawn into relation with the Ashram through its radiation and enter finally into its magnetic field.

8. [12] Bức xạ của ashram thu hút những người chí nguyện vào mối liên hệ với ashram, và cuối cùng họ bước vào trường từ tính của nó.

9. [13] There is a dual flow of energy or force into the great Ashram:

9. [13] Có một dòng năng lượng hay mãnh lực kép tuôn vào ashram vĩ đại:

a. [14] Energising life from Shamballa or what is called "unfettered enlightenment." [Page 380]

a. [14] Sự sống tiếp năng lượng từ Shamballa, hay điều được gọi là "sự giác ngộ không ràng buộc". [Page 380]

b. [15] The energy of active intelligence from Humanity, thus enabling the Masters to formulate the Plan.

b. [15] Năng lượng của trí tuệ hoạt động từ Nhân Loại, nhờ đó các Chân sư có thể hoạch định Thiên Cơ.

10. [16] The seven Ashrams are all concerned with the Plan.

10. [16] Cả bảy ashram đều quan tâm đến Thiên Cơ.

11. [17] The Master Morya is the Head of all esoteric schools [18] which truly prepare [19] an aspirant for ashramic contact and work. The reason that a first ray Master is thus the Head is because it is the Will aspect which is developed within the Ashram.

11. [17] Chân sư Morya là Đấng Đứng Đầu tất cả các trường nội môn [18] thực sự chuẩn bị [19] cho người chí nguyện tiếp xúc và làm việc với ashram. Sở dĩ một Chân sư cung một đảm nhiệm cương vị Đứng Đầu như vậy là vì chính phương diện Ý Chí được phát triển trong ashram.

12. [20] It is the service of the Plan which binds the seven Ashrams, with their

12. [20] Chính việc phụng sự Thiên Cơ gắn kết bảy ashram cùng các ashram trực thuộc thành một ashram vĩ đại duy nhất.

subsidiary Ashrams, into the one great Ashram.

13. [21] It is only within his ray Ashram that the will of the disciple is developed.

13. [21] Chỉ trong ashram thuộc cung của mình, người đệ tử mới phát triển ý chí.

14. [22] The magnetic, dynamic energy of the first aspect of divinity is found at the heart of each of the seven Ashrams, fed from a reservoir of will energy which is found at the heart of the great Ashram itself.

14. [22] Năng lượng từ tính, năng động của phương diện thứ nhất của thiên tính hiện diện tại tâm điểm của mỗi ashram trong bảy ashram, và nhận sự tiếp sức từ một nguồn dự trữ năng lượng ý chí nằm ngay tại tâm điểm của chính ashram vĩ đại.

15. [23] The forty-two subsidiary Ashrams are energised by the reservoir of will energy found at the heart of each of the major Ashrams.

15. [23] Nguồn dự trữ năng lượng ý chí tại tâm điểm của mỗi ashram chính tiếp năng lượng cho bốn mươi hai ashram trực thuộc.

16. [24] The seven Ashrams express each the quality of their ray, one of the seven ray types.

16. [24] Mỗi ashram trong bảy ashram biểu lộ phẩm tính của cung mình, một trong bảy loại cung.

[25] If you will have these points in mind, the whole hierarchical theme will be recognised and correctly interpreted by you.

[25] Nếu ghi nhớ những điểm này, các bạn sẽ nhận biết và diễn giải đúng toàn bộ chủ đề về Thánh đoàn.

[26] There was a time when (in the early history of the planet) there was no Hierarchy; there were only two major centres in the expression of the life of the Lord of the World: Shamballa and His embryonic throat centre, Humanity. Shamballa was the head centre. [27] There was no humanity, such as we now know it, but only something so primitive that it is well-nigh impossible for you to grasp its significance or factual expression. [28] But the life of God was there, plus an inherent "urge" [29] and a dynamic "pull." [30] These two factors rendered the mass of men (if one may call them so) inchoately invocative, [31] thus drawing from high spiritual centres certain developed and informed Lives Who

[26] Đã có một thời (trong lịch sử sơ khai của hành tinh) chưa có Thánh đoàn; chỉ có hai trung tâm chính biểu lộ sự sống của Đức Chúa Tể Thế Giới: Shamballa và trung tâm cổ họng còn ở dạng phôi thai của Ngài, tức Nhân Loại. Shamballa là trung tâm đầu. [27] Khi ấy chưa có nhân loại như chúng ta biết ngày nay, mà chỉ có một dạng sống nguyên sơ đến mức các bạn hầu như không thể nắm bắt thâm nghĩa hay biểu hiện thực tế của nó. [28] Nhưng sự sống của Thượng đế đã hiện diện ở đó, cùng với một "sự thôi thúc" nội tại [29] và một "sức hút" năng động. [30] Hai yếu tố này khiến khối người ấy (nếu có thể gọi họ như vậy) bắt đầu khẩn cầu một cách sơ khai, [31] qua đó thu hút từ những trung tâm tinh thần cao cả một số Sự Sống đã phát

—in increasing [Page 381] numbers —"walked among men" and led them slowly, very slowly, forward into increasing light. [32] The early history of the Hierarchy falls into two historical eras in the process of its becoming a "mediating Centre":

triển và được thấm nhuần, Các Ngài—với số lượng ngày càng [Page 381] đông—"bước đi giữa loài người" và dẫn dắt họ chậm rãi, vô cùng chậm rãi, tiến vào ánh sáng ngày càng lớn. [32] Lịch sử sơ khai của Thánh đoàn chia thành hai thời kỳ lịch sử trong tiến trình trở thành một "Trung Tâm trung gian":

[33] First: The time when the relating, mediating, enlightening correspondences to Those we now call the Masters trod the earth with men and were not withdrawn and apparently invisible, as is now the case. [34] Their task was to bring the primitive intelligence of humanity to the point where there could be the presentation of the Plan, with eventual cooperation. [35] In occult parlance, Their work was the establishing of a rapport between the unrevealed second aspect (to which They were responsive) [36] and Humanity. In this They succeeded, but the matter aspect and quality—that of active intelligence—was so strong that the second historical phase became essential.

[33] Thứ nhất: Thời kỳ những Đấng có vai trò liên kết, làm trung gian và soi sáng, tương ứng với những Đấng mà ngày nay chúng ta gọi là các Chân sư, cùng bước đi trên Trái Đất với loài người, chưa lui về ẩn cư và dường như vô hình như hiện nay. [34] Nhiệm vụ của Các Ngài là đưa trí tuệ sơ khai của nhân loại đến mức có thể tiếp nhận sự trình bày Thiên Cơ, để cuối cùng cùng hợp tác thực hiện. [35] Theo cách nói huyền bí học, công việc của Các Ngài là thiết lập một mối giao cảm giữa phương diện thứ hai chưa hiển lộ (mà Các Ngài đáp ứng) [36] và Nhân Loại. Các Ngài đã thành công trong việc này, nhưng phương diện vật chất cùng phẩm tính của nó—trí tuệ hoạt động—mạnh đến mức thời kỳ lịch sử thứ hai trở nên thiết yếu.

[37] Second: The time when the Hierarchy was created as we know it today; the heart centre of Sanat Kumara came into its own life, formed its own magnetic field, possessed its own ring-pass-not, and became a dynamic mediating centre between Shamballa and Humanity.

[37] Thứ hai: Thời kỳ Thánh đoàn hình thành như chúng ta biết ngày nay; trung tâm tim của Sanat Kumara bắt đầu có đời sống riêng, hình thành trường từ tính riêng, có vòng-giới-hạn riêng, và trở thành một trung tâm trung gian năng động giữa Shamballa và Nhân Loại.

[38] It has oft been told in occult and theosophical literature that the Hierarchy withdrew as a penalising measure because of the wickedness of mankind. This is only superficially true and is an instance of a man-made interpretation; [39] giving us [40] the first example of the fear-and-punishment psychology which—from that time on—has conditioned all religious teaching. [41] The withdrawing Masters had

[38] Các tài liệu huyền bí học và Thông Thiên Học thường kể rằng Thánh đoàn lui về ẩn cư như một biện pháp trừng phạt sự độc ác của nhân loại. Điều này chỉ đúng trên bề mặt và là một trường hợp diễn giải do con người đặt ra; [39] cho chúng ta [40] ví dụ đầu tiên về tâm lý sợ hãi và trừng phạt, vốn—từ đó trở đi—đã định hình mọi giáo huấn tôn giáo. [41] Các Chân sư lui về ẩn cư cũng có một Paul của Các Ngài xuyên tạc chân lý, cũng như

Their Paul to distort the truth, just as had the Christ, Their august Head today. [42] The truth was far otherwise.

Đức Christ, Đấng Đứng Đầu tôn nghiêm của Các Ngài ngày nay, đã từng có. [42] Sự thật rất khác.

[43] The time came in those distant aeons when a certain percentage of human beings reached, through their own efforts, the stage (at that time demanded) of preparedness for initiation. [44] This attainment brought surprising results:

[43] Trong những thời đại xa xưa ấy, đã đến lúc một tỷ lệ nhất định trong nhân loại, nhờ nỗ lực của chính mình, đạt đến giai đoạn sẵn sàng cho điểm đạo (theo yêu cầu của thời ấy). [44] Thành tựu này đem lại những kết quả đáng ngạc nhiên:

a. [45] It became possible for certain of the Masters to "return from whence They came."

a. [45] Một số Chân sư có thể "trở về nơi Các Ngài đã đến".

b. [46] It became necessary to provide conditions where [Page 382] these men "accepted for unfettered enlightenment" [47] could receive the needed training.

b. [46] Cần phải tạo những điều kiện để [Page 382] những người "được chấp nhận để đạt sự giác ngộ không ràng buộc" này [47] có thể tiếp nhận sự huấn luyện cần thiết.

c. [48] The process of creation had reached the evolutionary stage where the centres of the Lord of the World were differentiated; [49] function and radiatory activity were established, and this produced a stronger "pull" and placed the Hierarchy "at the midway point." [50] A station of light and power was formed. All this was made possible because humanity could now produce its own "enlightened ones."

c. [48] Tiến trình sáng tạo đã đạt đến giai đoạn tiến hoá mà các trung tâm của Đức Chúa Tể Thế Giới đã biến phân; [49] chức năng và hoạt động bức xạ đã xác lập, tạo nên một "sức hút" mạnh hơn và đặt Thánh đoàn "tại điểm ở giữa". [50] Một trạm ánh sáng và quyền năng đã hình thành. Tất cả những điều này trở nên khả thi vì giờ đây nhân loại có thể sản sinh ra những "bậc giác ngộ" của chính mình.

[51] These two historical periods (not events, except in so far that all TIME is a sequence or pattern of events) [52] covered vast cycles; aeon by aeon, the work went on until we have today the three major centres in the planet, [53] demonstrating great activity, much more closely related than ever before, [54] and ready now to enter into a third historical period. [55] In this coming cycle we shall see the first stages of the great spiritual fusion towards which all evolution tends; it will take the form of the externalisation of the Ashram, [56] so that the Hierarchy (or the centre where the love

[51] Hai thời kỳ lịch sử này (không phải các biến cố, ngoại trừ theo nghĩa toàn bộ THỜI GIAN là một chuỗi hay mô hình các biến cố) [52] trải qua những chu kỳ bao la; qua thời đại này đến thời đại khác, công việc vẫn tiếp diễn cho đến khi ngày nay chúng ta có ba trung tâm chính trên hành tinh, [53] biểu lộ hoạt động mạnh mẽ, liên hệ với nhau chặt chẽ hơn bao giờ hết, [54] và giờ đây sẵn sàng bước vào thời kỳ lịch sử thứ ba. [55] Trong chu kỳ sắp tới này, chúng ta sẽ thấy những giai đoạn đầu của sự dung hợp tinh thần vĩ đại mà toàn bộ tiến hoá đều hướng đến; sự dung hợp ấy sẽ mang hình thức ngoại hiện

of God is known and the purpose of Sanat Kumara is formulated into the Plan) [57] and Humanity will meet on the physical plane [58] and occultly know each other. [59] Two centres then will be "visible in the light"—[60] the Hierarchy and Humanity. When these two centres can work in full cooperation, [61] then Shamballa will take form and will no longer be found existing only in cosmic etheric substance, as is now the case.

của ashram, [56] để Thánh đoàn (hay trung tâm nơi tình thương của Thượng đế được biết đến và mục đích của Sanat Kumara được hoạch định thành Thiên Cơ) [57] và Nhân Loại gặp nhau trên cõi hồng trần [58] và biết nhau theo nghĩa huyền bí. [59] Khi ấy, hai trung tâm sẽ "hiện rõ trong ánh sáng"—[60] Thánh đoàn và Nhân Loại. Khi hai trung tâm này có thể hợp tác trọn vẹn, [61] Shamballa sẽ thành hình và không còn chỉ tồn tại trong chất liệu dĩ thái vũ trụ như hiện nay.

[62] What [63] this means, how it will be accomplished, and what the implications are, will be revealed in [64] such a distant future that we need waste no time considering it. [65] We are working and living in the initial stages of the period wherein preparation is being made for the emergence of the Hierarchy into the world of men. [66] This emergence is at present purely on to mental levels, but when the thoughtform of exoteric existence is created by Humanity itself and the invocative cry is intense enough, then the Great Ashram will slowly make its appearance upon the physical plane.

[62] Điều [63] này có nghĩa gì, sẽ thành tựu như thế nào, và có những hàm ý gì, sẽ chỉ hiển lộ trong [64] một tương lai xa xôi đến mức chúng ta không cần phí thời gian xem xét. [65] Chúng ta đang làm việc và sống trong những giai đoạn đầu của thời kỳ chuẩn bị cho sự xuất hiện của Thánh đoàn trong thế giới loài người. [66] Hiện nay, sự xuất hiện này chỉ diễn ra trên các cấp độ trí tuệ, nhưng khi chính Nhân Loại tạo ra hình tư tưởng về sự hiện hữu ngoại môn và tiếng khẩn cầu đủ mãnh liệt, thì ashram vĩ đại sẽ từ từ xuất hiện trên cõi hồng trần.

[67] On that plane, the distinction between the two centres [Page 383] will be preserved, but the inner relationship and the spiritual fusion will steadily proceed [68] until:

[67] Trên cõi ấy, sự phân biệt giữa hai trung tâm [Page 383] sẽ được duy trì, nhưng mối liên hệ bên trong và sự dung hợp tinh thần sẽ tiếp tục tiến triển đều đặn [68] cho đến khi:

[69] Soul and personality are one,

[69] Linh hồn và phàm ngã là một,

[70] Love and intelligence are coordinated,

[70] Tình thương và trí tuệ được phối hợp,

[71] Plan and fulfillment are achieved.

[71] Thiên Cơ được thành tựu và hoàn tất.

[72] All this will be brought about through the invocative spirit in man, [73] plus the initiatory process, carried on in the Ashrams

[72] Tất cả những điều này sẽ thành tựu nhờ tinh thần khẩn cầu trong con người, [73] cùng với tiến trình điểm đạo diễn ra trong

of the great Ashram. [74] What this coming process will entail of change in civilisation, in human nature and in the group expression of the human spirit—[75] religions, society and politics—it is not possible here to say; [76] so much lies hidden in the free will and right timing of mankind. [77] But that future of spiritual cooperation and interplay within and without the great Ashram is assured, [78] and for it all true disciples [79] are working. [80] The world situation [81] today is therefore one of great interest. Humanity, the world disciple, [82] is in process of recovering from a major test, [83] prior to a great step forward towards a conscious approach to more spiritual living; [84] this, factually, means a definite approach to the Hierarchy.

các ashram thuộc ashram vĩ đại. [74] Tiến trình sắp tới này sẽ kéo theo những thay đổi nào trong nền văn minh, trong bản chất con người và trong sự biểu lộ tập thể của tinh thần nhân loại—[75] tôn giáo, xã hội và chính trị—là điều không thể nói ở đây; [76] quá nhiều điều còn ẩn trong ý chí tự do của nhân loại và việc nhân loại hành động đúng thời điểm. [77] Nhưng tương lai hợp tác và tương tác tinh thần ấy, bên trong cũng như bên ngoài ashram vĩ đại, là điều chắc chắn, [78] và tất cả các đệ tử chân chính [79] đều đang làm việc vì tương lai đó. [80] Vì vậy, tình hình thế giới [81] ngày nay rất đáng quan tâm. Nhân Loại, người đệ tử thế giới, [82] đang trong tiến trình hồi phục sau một thử thách lớn, [83] trước khi thực hiện một bước tiến lớn hướng đến việc hữu thức tiếp cận một đời sống có tính tinh thần hơn; [84] trên thực tế, điều này hàm ý một sự tiếp cận rõ rệt với Thánh đoàn.

[85] In the meantime the Hierarchy is orienting itself to a much closer rapport with humanity, [86] and to an interior reorganisation which will make it possible to admit disciples in large numbers into the great Ashram. [87] This will lead to the implementation of the lesser Ashrams [88] and also to a preparation for the transmission of more of the Will energy, through the great Ashram, into the throat centre of Sanat Kumara, Humanity.

[85] Trong khi đó, Thánh đoàn đang hướng đến một mối giao cảm gần gũi hơn nhiều với nhân loại, [86] và một sự tái tổ chức bên trong để có thể tiếp nhận đông đảo đệ tử vào ashram vĩ đại. [87] Điều này sẽ dẫn đến việc đưa các ashram nhỏ hơn vào hoạt động [88] và cũng chuẩn bị cho việc truyền thêm năng lượng Ý Chí, qua ashram vĩ đại, vào trung tâm cổ họng của Sanat Kumara, tức Nhân Loại.

[89] The seven major Ashrams are each responsive to one of seven types of ray energy and are focal points in the Hierarchy of the seven rays. [90] The central, senior and major Ashram is (at this time) the repository of second ray energy, [91] as this ray governs this second solar system. [92] It is the Ashram of Love-Wisdom—the Ashram in which the Buddha and the Christ received Their initiations and through which each of

[89] Mỗi ashram trong bảy ashram chính đáp ứng với một trong bảy loại năng lượng cung và là một tiêu điểm của bảy cung trong Thánh đoàn. [90] Ashram trung tâm, đứng đầu và chủ yếu (vào lúc này) là nơi lưu giữ năng lượng cung hai, [91] vì cung này cai quản hệ mặt trời thứ hai này. [92] Đó là ashram Bác Ái – Minh Triết—ashram nơi Đức Phật và Đức Christ đã nhận các cuộc điểm đạo của Các Ngài, và qua đó mỗi Ngài đều

Them works. [93] It will be obvious that if the process of invocation and evocation governs the interplay of the planetary centres, [94] you have in this fact another reason why the senior Ashram is second ray in quality. Invocation is related [Page 384] to radiation. Evocation is related to magnetism. These are two points worthy of your consideration.

làm việc. [93] Hiển nhiên, nếu tiến trình khẩn cầu và gợi lên chi phối sự tương tác giữa các trung tâm hành tinh, [94] thì trong sự kiện này các bạn có thêm một lý do giải thích vì sao ashram đứng đầu mang phẩm tính cung hai. Khẩn cầu liên quan [Page 384] đến bức xạ. Gợi lên liên quan đến từ điện. Đây là hai điểm đáng để các bạn suy xét.

[95] The other six major Ashrams came sequentially into being as the [96] invocation of primitive man reached such a point of intensity of expression that a response was evoked from Shamballa, via its ray Representatives, working with directed energy in the three worlds. [97] A "point of radiatory force" was established, at first in relation to the second ray Ashram, and later to the other Ashrams. [98] One by one, as the rays cycled into activity [99] in the three worlds and eventually on the physical plane, the seven Ashrams were founded, developed and expanded until the time arrived—several aeons ago—when all seven Ashrams were fully organised, and through them passed a steady flow of human beings liberating themselves from the three worlds.

[95] Sáu ashram chính còn lại lần lượt hình thành khi [96] sự khẩn cầu của người nguyên thủy đạt đến mức biểu lộ mãnh liệt đủ để khơi dậy một sự đáp ứng từ Shamballa, thông qua các Đấng Đại Diện cho các cung của trung tâm này, Các Ngài làm việc với năng lượng được định hướng trong ba cõi giới. [97] Một "điểm mãnh lực bức xạ" được thiết lập, ban đầu trong mối liên hệ với ashram cung hai, và về sau với các ashram khác. [98] Lần lượt từng ashram, khi các cung bước vào chu kỳ hoạt động [99] trong ba cõi giới và cuối cùng trên cõi hồng trần, bảy ashram được thành lập, phát triển và mở rộng cho đến khi—cách đây vài thời đại—cả bảy ashram đều được tổ chức hoàn chỉnh, và qua Các Ngài có một dòng người đều đặn tự giải thoát khỏi ba cõi giới.

[100] In the earliest times this flow of disciples was exceedingly small. [101] One by one, individual aspirants found their way out of the ranks of humanity and inside the ring-pass-not of the Hierarchy. [102] In the beginning, only the first two initiations were given [103] and only through the instrumentality of the second ray; [104] and at these initiations the World Teacher of the period of officiated.

[100] Trong những thời kỳ sơ khai nhất, dòng đệ tử này vô cùng ít ỏi. [101] Từng người chí nguyện riêng lẻ lần lượt tìm được con đường ra khỏi hàng ngũ nhân loại và bước vào bên trong vòng-giới-hạn của Thánh đoàn. [102] Ban đầu, chỉ có hai cuộc điểm đạo đầu tiên được ban truyền [103] và chỉ thông qua cung hai; [104] Đức Chưởng Giáo của thời kỳ ấy chủ trì những cuộc điểm đạo này.

[105] Then at a time when the seventh Ray of Ceremonial Order (the ray which plays so potent and mysterious a part in the phase of discipleship called initiation) [106] was in

[105] Rồi đến một thời điểm khi Cung bảy của Trật Tự Nghi Lễ (cung giữ một vai trò đầy quyền năng và huyền nhiệm trong giai đoạn của địa vị đệ tử được gọi là điểm đạo)

cyclic activity, [107] a much greater number of disciples appeared, prepared for initiation; [108] the initiatory process was then administered in a seventh ray Ashram; [109] this seventh ray Ashram was the second to be formed, owing to the fact that the seventh ray is the relating factor between life and matter upon the form side. [110] Again, so the ancient Archives tell us, there came a great crisis in the evolution of humanity; this necessitated one of the rare cyclic changes which have distinguished the fluid policy of the Hierarchy. [111] Men began to demonstrate responsiveness to the Law of Integration and personality appeared with all its potentiality for good and evil. [112] Man became an integrated unit in the three worlds. [113] A great possibility then emerged; man could, through training [Page 385] and the use of the mind, make contact with the soul. [114] This had not hitherto been done except to a slight degree. This crisis therefore led to the creation, or rather to the appearance, of the initiatory process to which we have given the name of the third initiation.

[106] đang hoạt động theo chu kỳ, [107] một số lượng đệ tử đông hơn nhiều xuất hiện, sẵn sàng cho điểm đạo; [108] khi ấy, tiến trình điểm đạo diễn ra trong một ashram cung bảy; [109] ashram cung bảy này là ashram thứ hai hình thành, vì cung bảy là yếu tố liên kết giữa sự sống và vật chất trên phương diện hình tướng. [110] Theo các Văn Khố cổ xưa cho biết, một lần nữa, một cuộc khủng hoảng lớn lại diễn ra trong tiến hoá của nhân loại; điều này đòi hỏi một trong những thay đổi theo chu kỳ hiếm hoi vốn là nét đặc trưng trong chính sách linh động của Thánh đoàn. [111] Con người bắt đầu biểu lộ khả năng đáp ứng với Định luật Tích Hợp, và phàm ngã xuất hiện với toàn bộ tiềm năng thiện và ác của nó. [112] Con người trở thành một đơn vị tích hợp trong ba cõi giới. [113] Khi ấy, một khả năng lớn lao xuất hiện; thông qua huấn luyện [Page 385] và sử dụng thể trí, con người có thể tiếp xúc với linh hồn. [114] Trước đó, điều này chỉ mới xảy ra ở một mức độ nhỏ. Vì vậy, cuộc khủng hoảng này dẫn đến sự hình thành, hay đúng hơn là sự xuất hiện, của tiến trình điểm đạo mà chúng ta đã đặt tên là lần điểm đạo thứ ba.

[115] The Hierarchy for the first time realised the complete success of the vast work, carried on in the human centre for millions of years. [116] Soul and personality could be and were intelligently fused. [117] This is one of the reasons why the Hierarchy regards the third initiation as the first major initiation; [118] it marked a point of complete soul-personality integration. [119] In the earlier initiations, the soul was present but was still only occasionally in control; [120] constant failure in the three worlds was still possible, and the relation between the man [121] in the three worlds and his soul was nebulous and largely potential. [122] You will realise what I mean when I point out that many thousands of people in the world today have taken the

[115] Lần đầu tiên, Thánh đoàn nhận ra thành công trọn vẹn của công việc bao la đã tiến hành trong trung tâm nhân loại suốt hàng triệu năm. [116] Linh hồn và phàm ngã đã có thể dung hợp một cách sáng suốt, và thực sự đã dung hợp như vậy. [117] Đây là một trong những lý do khiến Thánh đoàn xem lần điểm đạo thứ ba là cuộc điểm đạo chính yếu đầu tiên; [118] nó đánh dấu một điểm tích hợp hoàn toàn giữa linh hồn và phàm ngã. [119] Trong các cuộc điểm đạo trước, linh hồn đã hiện diện nhưng vẫn chỉ thỉnh thoảng nắm quyền kiểm soát; [120] việc liên tục thất bại trong ba cõi giới vẫn có thể xảy ra, và mối liên hệ giữa con người [121] trong ba cõi giới với linh hồn của y còn mơ hồ và phần lớn chỉ ở dạng tiềm năng. [122] Các bạn sẽ nhận ra điều Tôi muốn nói

first initiation and are oriented towards the spiritual life and the service of their fellowmen; [123] their lives, however, frequently leave much to be desired, and the soul is obviously not in constant control; [124] a great struggle is still being waged to achieve purification on all three levels. [125] The lives of these initiates are faulty and their inexperience great, and a major attempt is instituted in this particular cycle to achieve soul fusion. [126] When that is attained, then the third initiation (the first, hierarchically speaking) is taken. [127] Today this triple process of preparation, [128] purification and fusion [129] is the ordinary practice of the disciple and the process has prevailed for untold years; but when this fusion first occurred, it marked a great hierarchical event. It was a crisis of supreme spiritual import.

khi Tôi chỉ ra rằng ngày nay trên thế giới có nhiều nghìn người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất và đang hướng đến đời sống tinh thần cùng việc phụng sự đồng loại; [123] tuy nhiên, đời sống của họ thường còn nhiều điều chưa được như mong đợi, và rõ ràng linh hồn chưa liên tục nắm quyền kiểm soát; [124] một cuộc đấu tranh lớn vẫn đang diễn ra để đạt sự thanh lọc trên cả ba cấp độ. [125] Đời sống của những điểm đạo đồ này còn nhiều thiếu sót và họ còn rất thiếu kinh nghiệm, và trong chu kỳ đặc biệt này, một nỗ lực lớn đang được thực hiện để đạt sự dung hợp với linh hồn. [126] Khi đạt được điều đó, họ sẽ trải qua lần điểm đạo thứ ba (lần thứ nhất, theo cách nhìn của Thánh đoàn). [127] Ngày nay, tiến trình tam phân gồm chuẩn bị, [128] thanh lọc và dung hợp này [129] là sự thực hành thông thường của người đệ tử, và tiến trình ấy đã diễn ra suốt vô số năm; nhưng khi sự dung hợp này xảy ra lần đầu tiên, nó đánh dấu một biến cố lớn của Thánh đoàn. Đó là một cuộc khủng hoảng có tầm quan trọng tinh thần tối cao.

[130] As you know, the first human being out of that “centre which we call the race of men” to achieve this point was the Christ; [131] in that first great demonstration of His point of attainment (through the medium of what was then a new type of initiation) the Christ was joined by the Buddha. [132] The Buddha had attained this same point prior to the creation of our planetary life, but [133] conditions for taking the third initiation [Page 386] were not then available, and He and the Christ took the initiation together. [134] At this initiation, and since then for all initiates of that degree of attainment, [135] They stood in the Presence of the One Initiator, the Lord of the World, and not in the Presence of the Initiate Who was then Head of the Hierarchy. [136] This third initiation was taken in a fourth ray Ashram, the Ray of Harmony through

[130] Như các bạn biết, người đầu tiên từ “trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người” đạt đến điểm này là Đức Christ; [131] trong lần đầu tiên Ngài biểu lộ mức thành tựu của mình một cách vĩ đại như vậy (thông qua điều khi ấy là một loại điểm đạo mới), Đức Phật đã cùng Đức Christ tham dự. [132] Đức Phật đã đạt đến chính điểm này trước khi sự sống hành tinh của chúng ta hình thành, nhưng [133] lúc ấy chưa có những điều kiện để trải qua lần điểm đạo thứ ba [Page 386], nên Ngài và Đức Christ đã cùng nhận cuộc điểm đạo ấy. [134] Tại cuộc điểm đạo này, và kể từ đó đối với tất cả các điểm đạo đồ đạt đến mức thành tựu ấy, [135] Các Ngài đứng trong sự Hiện Diện của Đấng Điểm Đạo Duy Nhất, Đức Chúa Tể Thế Giới, thay vì trong sự Hiện Diện của Đấng Điểm Đạo Đồ khi ấy là Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn. [136] Lần điểm đạo thứ ba này diễn ra trong một ashram

Conflict. [137] This Ashram had taken form and attained functioning activity some time earlier. [138] You can see, under the Law of Correspondences, why this was so. The first human being in the fourth kingdom in nature to take this initiation did so in a fourth ray Ashram and then, esoterically speaking, "the Way lay open toward the Cross"; [139] the initiate faced the process of extension on the Cross, [140] and from that vantage point could view the three worlds. [141] The fourth initiation then became a possibility; the crucifixion faced the disciple of the third degree with its promise of complete liberation and final resurrection.

cung bốn, Cung Hài Hòa qua Xung Đột. [137] Ashram này đã thành hình và đi vào hoạt động từ một thời gian trước đó. [138] Theo định luật tương ứng, các bạn có thể thấy vì sao lại như vậy. Con người đầu tiên trong giới thứ tư của thiên nhiên trải qua cuộc điểm đạo này đã nhận điểm đạo trong một ashram cung bốn, và khi ấy, nói theo nghĩa huyền bí, "Con Đường đã mở về phía Thập Giá"; [139] điểm đạo đồ đối diện với tiến trình giang mình trên Thập Giá, [140] và từ vị trí thuận lợi ấy có thể nhìn thấy ba cõi giới. [141] Khi ấy, lần điểm đạo thứ tư trở thành một khả năng; sự đóng đinh trên thập giá hiện ra trước người đệ tử ở cấp độ thứ ba, với lời hứa về sự giải thoát hoàn toàn và sự phục sinh cuối cùng.

[142] You can see, therefore, what a tremendous crisis took place in the relation between Humanity and the Hierarchy—a crisis of such importance that Shamballa became involved and the Lord of the World Himself admitted the initiate to the higher contacts. [143] Between that time and the crucifixion of the Master Jesus, [144] the sixth ray Ashram, the fifth and the third, have all been formed around the nucleus of light, started by the ray Lords much earlier. [145] The point of light and of will energy at the centre of each Ashram has existed for untold [146] millennia of years, [147] but the Ashrams themselves were only slowly formed around the nucleus [148] as the various types of energy swept into manifestation and brought with them human types responsive to the ray energy.

[142] Vì vậy, các bạn có thể thấy một cuộc khủng hoảng lớn lao đến mức nào đã diễn ra trong mối liên hệ giữa Nhân Loại và Thánh đoàn—một cuộc khủng hoảng quan trọng đến mức Shamballa đã tham dự và chính Đức Chúa Tể Thế Giới đã tiếp nhận điểm đạo đồ vào những mối tiếp xúc cao hơn. [143] Trong khoảng thời gian từ đó đến khi Chân sư Jesus chịu đóng đinh trên thập giá, [144] các ashram cung sáu, cung năm và cung ba đều đã hình thành quanh hạt nhân ánh sáng mà các Đấng Chúa Tể Cung đã khởi lập từ rất lâu trước đó. [145] Điểm ánh sáng và năng lượng ý chí tại trung tâm mỗi ashram đã tồn tại suốt vô số [146] thiên niên kỷ, [147] nhưng chính các ashram chỉ hình thành chậm rãi quanh hạt nhân ấy [148] khi các loại năng lượng khác nhau tràn vào biểu hiện và mang theo những loại người đáp ứng với năng lượng cung.

[149] When the Master Jesus took the Crucifixion Initiation, another crisis arose of equally great import, if not greater. [150] The crisis was brought about because simultaneously with the crucifixion of the

[149] Khi Chân sư Jesus trải qua Cuộc Điểm Đạo Đóng Đinh, một cuộc khủng hoảng khác nảy sinh, có tầm quan trọng lớn lao ngang bằng, nếu không muốn nói là lớn hơn. [150] Cuộc khủng hoảng này xảy ra vì đồng thời

Master, [151] the Head of the Hierarchy, the Christ, took two initiations in one: [152] the Resurrection Initiation and that of the Ascension. [153] These are the fifth and sixth initiations, according to the Christian terminology. [Page 387] This was possible because the first ray Ashram was now active, [154] making entry into the Council Chamber at Shamballa possible. [155] When the Christ achieved this, [156] He was deemed worthy of embodying in Himself a new principle in evolution and of revealing to the world the nature of the second ray aspect—the divine principle of love (as humanity calls it) or of pure reason (as the Hierarchy calls it).

với sự đóng đinh trên thập giá của Chân sư, [151] Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn, Đức Christ, đã nhận hai cuộc điểm đạo trong một lần: [152] Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh và Cuộc Điểm Đạo Thăng Thiên. [153] Theo thuật ngữ Cơ Đốc giáo, đây là các lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu. [Page 387] Điều này trở nên khả thi vì lúc bấy giờ ashram cung một đã hoạt động, [154] khiến việc bước vào Phòng Hội Đồng tại Shamballa trở thành khả thi. [155] Khi Đức Christ đạt được điều này, [156] Ngài được xem là xứng đáng để thể hiện trong chính mình một nguyên khí mới trong tiến hoá và mặc khải cho thế giới bản chất của phương diện cung hai—nguyên khí thiêng liêng của tình thương (như nhân loại gọi) hay của lý trí thuần khiết (như Thánh đoàn gọi).

Figures discussed in the Commentary – Các hình được thảo luận trong phần Bình Giảng

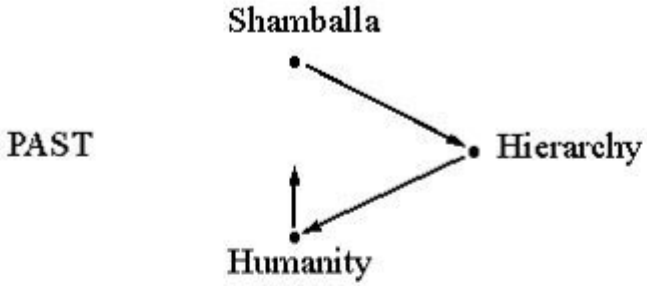

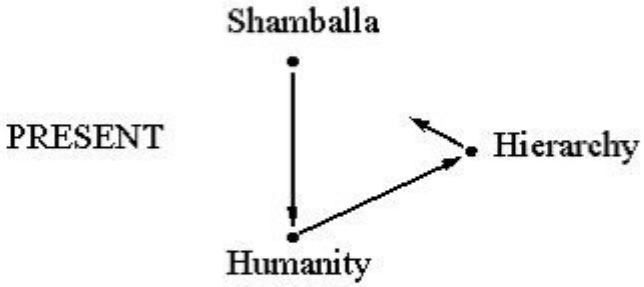

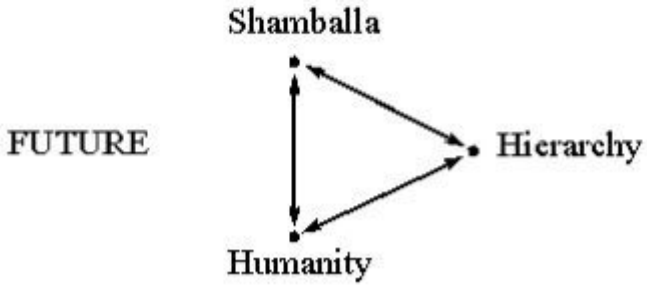

Shamballa Hierarchy and Humanity Previously shown diagram revisited

Shamballa, Thánh đoàn và Nhân Loại Xem lại sơ đồ đã trình bày trước đây

Rays and Initiations Commentary 017 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 017

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Well, good morning, everyone. This is an early one for me, but sometimes that's best —to work in the wee hours. We are in *The*

Xin chào buổi sáng, tất cả các bạn. Với tôi, giờ này khá sớm, nhưng đôi khi làm việc vào lúc tinh mơ như thế lại là tốt nhất. Chúng ta

Rays and the Initiations webinar commentary. We're in program 17 now. This is on part two of the book, and we're going to be dealing with new concepts related to the ashram. Master DK tried to clarify for us how we should not think of the ashram and how we should, and there are many such examples in his chart.

đang theo dõi loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Hiện chúng ta đang ở chương trình 17. Chương trình này bàn về phần hai của cuốn sách, và chúng ta sẽ đề cập đến những khái niệm mới liên quan đến ashram. Chân sư DK đã cố gắng làm rõ cho chúng ta cách không nên nghĩ và cách nên nghĩ về ashram, và trong bảng của Ngài có nhiều ví dụ như vậy.

[1] The concept of a college group, of a band of workers or of a number of men and women working under the supervision of a Master is too apt to colour your thoughts.

[1] Quan niệm về một nhóm trong trường đại học, về một đoàn người hoạt động hoặc về một số những người nam và nữ làm việc dưới sự giám sát của một Chân sư rất dễ chi phối suy nghĩ của các bạn.

So, that's how he—while there are perhaps some elements of truth in this—this is how he prefers for us not to think of the ashram.

Vì vậy, dù trong đó có lẽ có một vài yếu tố đúng, đây vẫn là cách Ngài muốn chúng ta tránh khi nghĩ về ashram.

On the other hand,

Mặt khác,

[2] the complete freedom from all coercion or from any supervision of daily life, the instinctive reaction of all within the ashram to the ray influence and to the breath of the prevailing will, as it is called, is something very different

[2] Sự hoàn toàn tự do, không chịu bất kỳ sự cưỡng ép nào hay bất kỳ sự giám sát nào đối với hoạt động hằng ngày, cùng với sự đáp ứng theo bản năng của tất cả những người trong ashram đối với ảnh hưởng của cung và đối với "hơi thở của Ý Chí đang ngự trị" (như cách gọi thường dùng), là một điều rất khác. Qua những điều Tôi định truyền đạt cho các bạn, Tôi tìm cách đem lại một ấn tượng rất khác.

And this is what he, in this direction, he seeks for us to understand. This idea of freedom, so Uranian and so important, so we do not sort of mind each other's business and expect also that the master will be minding our business in terms of our daily life.

Và đây là điều Ngài muốn chúng ta thấu hiểu theo hướng này. Ý tưởng về sự tự do ấy mang đậm phẩm tính của Sao Thiên Vương và rất quan trọng, để chúng ta không can thiệp vào việc của nhau, cũng không trông đợi Chân sư sẽ can thiệp vào công việc của chúng ta trong đời sống hằng ngày.

This is a great error, and there are many funny stories about, you know, spiritual

Đây là một sai lầm lớn, và có nhiều câu chuyện hài hước về những người theo đuổi

people checking in with the master about very mundane things, as if the master could decide or would decide on those issues. Anyway, we're on page 379, and this begins with a list.

đời sống tinh thần xin ý kiến Chân sư về những chuyện rất đời thường, như thể Chân sư có thể hoặc sẽ quyết định những vấn đề ấy. Dù sao, chúng ta đang ở trang 379, và phần này bắt đầu bằng một danh sách.

[3] In our next section on the dual life of the initiatory process, the newer concepts may emerge more clearly.

[3] Trong phần tiếp theo, bàn về đời sống kép của tiến trình điểm đạo, những quan niệm mới hơn có thể hiện ra rõ ràng hơn. Những điểm Tôi muốn các bạn ghi nhớ như sau:

And then these are the newer concepts, and he has certain points he wishes us to bear in mind, and there are quite a number of them. So let's see what they are and try to implant them in our mind.

Đây là những khái niệm mới hơn, và Ngài có một số điểm muốn chúng ta ghi nhớ; số điểm ấy khá nhiều. Vậy chúng ta hãy xem đó là những gì và cố gắng khắc sâu chúng vào thể trí mình.

[4] The great ashram, the hierarchy, is composed of many ashrams, creating an invoking area of relationship for Sanat Kumara.

[4] Ashram vĩ đại, tức Thánh đoàn, gồm nhiều ashram, tạo nên một "vùng khẩn cầu" trong mối liên hệ với Sanat Kumara.

And one of the things that this means is that Sanat Kumara can invoke the many assembled and related ashrams. And there are times when he absolutely must do this and when, for the reason of purpose and to inspire the plan, he must attend to the condition of his major, of his ashram, which is this united hierarchy in all its various parts.

Một trong những hàm ý của điều này là Sanat Kumara có thể khẩn cầu nhiều ashram đã quy tụ và liên kết với nhau. Có những lúc Ngài nhất thiết phải làm điều này, khi vì Thiên Ý và để truyền cảm hứng cho Thiên Cơ, Ngài phải quan tâm đến tình trạng của ashram chính của Ngài, tức Thánh đoàn hợp nhất này với tất cả các bộ phận khác nhau.

And of course the smaller ashrams, the great ray ashrams, and even, well, those particularly, can invoke the presence and can, through their leading Chohanic members, well, perhaps there's only one, the head of the ashram, invoke more and deeper understanding of the purpose. The Christ, number two,

Và dĩ nhiên, các ashram nhỏ hơn, các ashram cung lớn, đặc biệt là những ashram cung này, có thể khẩn cầu sự hiện diện và, thông qua những thành viên lãnh đạo ở cấp Chohan—có lẽ chỉ có một vị, là vị đứng đầu ashram—khẩn cầu sự thấu hiểu sâu sắc và rộng lớn hơn về Thiên Ý. Đức Christ, điểm thứ hai,

[5] the Christ aided by the Manu and the Mahachohan, is the coordinator of the entire life of the great ashram

And DK also used the word director. So I suppose the supreme director is Sanat Kumara, but second to him is the coordinator director, the Christ, helped by two other fellow coordinators, the Manu and the Mahachohan on the first and third rays.

And three great Chohans, well, we can always think that the three must hover above the seven in any tenfold relationship, ten being the perfect number and the number particularly related to humanity along with five, whereas six and 12 are related to the deva kingdom.

[6] The personnel of the great Ashram is today entirely provided from the ranks of humanity.

And

[7] this was not so in the earlier cycles.

And this can be of course a humanity that is, that had its individualization on the Moon Chain or even in the previous major solar system, the first of the major solar systems.

When I say the word "major," it always implies that there are minor. And indeed it is my hypothesis in any case—well, more than a hypothesis, DK really indicates that there were previous minor solar systems, and our present second major is really the fifth in a series preceded or begun with minor solar

[5] Đức Christ, với sự trợ giúp của Đức Manu và Đức Mahachohan, là Đấng Điều Phối toàn bộ đời sống của ashram vĩ đại.

Chân sư DK cũng dùng từ vị chỉ đạo. Vì vậy, tôi cho rằng vị chỉ đạo tối cao là Sanat Kumara, nhưng đứng thứ hai sau Ngài là Đấng vừa điều phối vừa chỉ đạo, Đức Christ, với sự trợ giúp của hai vị đồng điều phối khác là Đức Manu và Đức Mahachohan, thuộc cung một và cung ba.

Và ba vị Chohan vĩ đại—chúng ta luôn có thể nghĩ rằng bộ ba phải ở trên bộ bảy trong bất kỳ mối quan hệ thập phân nào, vì mười là con số hoàn hảo và, cùng với năm, là con số đặc biệt liên quan đến nhân loại, trong khi sáu và mười hai liên quan đến giới thiên thần.

[6] Ngày nay, toàn bộ thành viên của ashram vĩ đại đều xuất thân từ hàng ngũ nhân loại.

Và

[7] Trong những chu kỳ trước, điều này không phải như vậy.

Dĩ nhiên, đây có thể là nhân loại đã trải qua sự biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng, hoặc thậm chí trong hệ mặt trời lớn trước đó, hệ đầu tiên trong các hệ mặt trời lớn.

Khi tôi dùng từ “lớn”, điều đó luôn hàm ý rằng có những hệ nhỏ. Quả thực, dù sao đây cũng là giả thuyết của tôi—hơn cả một giả thuyết, Chân sư DK thực sự chỉ ra rằng đã có những hệ mặt trời nhỏ trước đó, và hệ lớn thứ hai hiện nay của chúng ta thực ra là hệ thứ năm trong một chuỗi có những hệ mặt trời nhỏ đi trước hoặc mở đầu; tất cả đều là

systems, all of them incarnations of our Solar Logos.

những lần lâm phàm của Thái dương Thượng đế của chúng ta.

So entirely provided from the ranks of humanity, that means that it's not those who have come from the Venus chain and the Venus globe of the Earth scheme, the 105 Kumaras or 108 Kumaras, it's not among those Lords of the Flame who descended in the early days and who helped Sanat Kumara get everything started on our planet from the hierarchical Shamballa point of view. Number four,

Vậy, toàn bộ đều xuất thân từ hàng ngũ nhân loại; điều đó có nghĩa là không phải những vị đã đến từ Dãy Sao Kim và bầu hành tinh Sao Kim thuộc hệ hành tinh Trái Đất, tức 105 vị Kumara hoặc 108 vị Kumara. Họ không thuộc số các Chúa Tể của Lửa đã giáng xuống vào những ngày đầu và giúp Sanat Kumara khởi sự mọi việc trên hành tinh chúng ta, xét từ góc độ Thánh đoàn và Shamballa. Điểm thứ tư,

[8] the great Ashram is formed of seven major Ashrams and forty-two secondary Ashrams which are gradually forming.

[8] Ashram vĩ đại gồm bảy ashram chính và bốn mươi hai ashram thứ cấp đang dần hình thành.

And the seven major ashrams are seven major ray ashrams, each headed by a Chohan, at least it seems to be the case, so many of them are Chohans.

Bảy ashram chính là bảy ashram cung chính, mỗi ashram do một vị Chohan đứng đầu; ít nhất có vẻ là như vậy, vì rất nhiều vị đứng đầu là các Chohan.

There's an unnamed seventh ray Master who we can assume to be a Chohan, but Master M. heads the first ray ashram, Master K.H. the second, the Venetian Master, Paul the Venetian Master, the third. Master Serapis or the Master P. (maybe Palamedes) is the head of the fourth ray ashram. Master Serapis is turning his attention to the deva kingdom, we are told, preparing for the artistic wonder of the new age.

Có một Chân sư cung bảy chưa được nêu danh mà chúng ta có thể cho là một vị Chohan. Chân sư M. đứng đầu ashram cung một; Chân sư KH đứng đầu cung hai; Chân sư thành Venice, Chân sư Paul thành Venice, đứng đầu cung ba. Chân sư Serapis hoặc Chân sư P. (có lẽ là Palamedes) đứng đầu ashram cung bốn. Chúng ta được cho biết rằng Chân sư Serapis đang hướng sự chú ý đến giới thiên thần, chuẩn bị cho kỳ quan nghệ thuật của kỷ nguyên mới.

So which of them is actually the head of that particular ashram? Maybe it is not specified. Simply because Master Serapis has, at least temporarily, given up other duties to work with the deva kingdom, it does not necessarily mean he is not head of that ashram. The Paul, Saint Paul, Master Hilarion, Chohan head of the fifth ray ashram; Master Jesus, head of the sixth; and

Vậy vị nào thực sự đứng đầu ashram ấy? Có lẽ điều này chưa được nói rõ. Chỉ vì Chân sư Serapis đã gác lại những nhiệm vụ khác, ít nhất là tạm thời, để làm việc với giới thiên thần, không nhất thiết có nghĩa là Ngài không còn đứng đầu ashram ấy. Còn Paul, Thánh Paul, Chân sư Hilarion, là vị Chohan đứng đầu ashram cung năm; Đức Jesus đứng đầu cung sáu; và như tôi đã nói, vị Chân sư

as I say, the unknown—at least unknown to us—seventh ray Master. There's much speculation about who this is, but of course there's no certainty here.

cung bảy chưa được biết đến—ít nhất là chúng ta chưa biết. Có nhiều suy đoán về danh tính của Ngài, nhưng dĩ nhiên ở đây chưa có gì chắc chắn.

Some people speak with certainty, you know, about, "Well, this name or that name," but I think the course of wisdom here is to wait until we know more about this intra-hierarchical matter from Master DK.

Một số người nói chắc chắn rằng "tên này hay tên kia", nhưng tôi nghĩ cách hành xử minh triết ở đây là chờ cho đến khi chúng ta biết thêm từ Chân sư DK về vấn đề nội bộ Thánh đoàn này.

So, seven major ray ashrams and forty-two which are gradually forming, and not all are formed: almost all in the second ray ashram, a certain number in the sixth ray ashram (maybe four), maybe a few in the third ray ashram. These are subsidiary ashrams. Hardly any at all in the—maybe, I don't know, he doesn't give us any that have formed subsidiarily in the first ray ashram.

Vậy, có bảy ashram cung chính và bốn mươi hai ashram đang dần hình thành, và chưa phải tất cả đều đã hình thành: gần như đầy đủ trong ashram cung hai, một số trong ashram cung sáu (có lẽ bốn), có lẽ một vài trong ashram cung ba. Đây là các ashram phụ thuộc. Hầu như chưa có ashram nào trong—có lẽ vậy, tôi không biết; Ngài không nêu cho chúng ta ashram phụ thuộc nào đã hình thành trong ashram cung một.

As far as the fourth ray ashram goes, well, it's not really in the state of externalization, even though the fourth ray is coming in powerfully ever since 1924, it says, or '25, around that time, and much more so from its monadic aspect starting from 2025. And of course the subsidiary ashrams could possibly form and the ashram itself not be in manifestation or in expression in a particular cycle. On the other hand, filling the members of the ashram would probably proceed best if the ashram were in manifestation and its ranks could be filled from those who are actually undergoing incarnation on that particular soul ray.

Về ashram cung bốn, thực sự ashram này chưa ở trạng thái ngoại hiện, dù theo lời viết, cung bốn đã bắt đầu đi vào mạnh mẽ từ năm 1924 hoặc 1925, khoảng thời gian ấy, và còn mạnh mẽ hơn nhiều từ phương diện chân thần của nó kể từ năm 2025. Dĩ nhiên, các ashram phụ thuộc có thể hình thành trong khi chính ashram ấy chưa biểu hiện hoặc chưa thể hiện trong một chu kỳ cụ thể. Mặt khác, việc bổ sung thành viên cho ashram có lẽ sẽ thuận lợi nhất nếu ashram đang biểu hiện và có thể bổ sung vào hàng ngũ những người đang thực sự lâm phàm trên cung linh hồn cụ thể ấy.

So we'll have to leave that up in the air for the moment. Number five,

Vì vậy, hiện giờ chúng ta sẽ phải để ngỏ vấn đề này. Điểm thứ năm,

[9] Toàn thể ashram là một khối hợp nhất, vì một vòng-giới-hạn bảo vệ đời sống

[9] the entire ashram is a unity for the ashramic life in its differentiated groups is guarded by a ring-pass-not

ashram trong các nhóm đã biến phân của nó.

caused by, I suppose, by the radiation of the master, which is a reflection of the radiation of the Chohan of the ray ashram, which is a reflection of the radiation of the Christ, which is a reflection of the radiation of Sanat Kumara as he pours his first ray life through his ashram, the great ashram called hierarchy.

do, theo tôi nghĩ, bức xạ của Chân sư tạo nên; bức xạ ấy phản chiếu bức xạ của vị Chohan thuộc ashram cung, vốn phản chiếu bức xạ của Đức Christ, và bức xạ của Đức Christ lại phản chiếu bức xạ của Sanat Kumara khi Ngài tuôn đổ sự sống cung một qua ashram của Ngài, ashram vĩ đại gọi là Thánh đoàn.

So it's guarded by a ring-pass-not and it cannot be violated, such is the strength of the Master as the monadic director at the heart of the ashram. And unity and harmony are of the greatest importance within the ashram—any ashram. So if we were to talk here of the lesser ashrams, then what I just wrote in red might apply, or of a ray ashram it might apply, but DK is also speaking of the entire great Ashram, I suppose, and it has many differentiated groups, and we presume it has really forty-nine differentiated groups, seven of them being major.

Vậy ashram được một vòng-giới-hạn bảo vệ, và không thể xâm phạm vòng ấy; sức mạnh của Chân sư, vị chỉ đạo chân thần ở trung tâm ashram, lớn đến như vậy. Sự hợp nhất và hài hòa có tầm quan trọng lớn nhất trong ashram—bất kỳ ashram nào. Nếu ở đây chúng ta nói về những ashram nhỏ hơn, thì điều tôi vừa viết bằng màu đỏ có thể áp dụng; hoặc nếu nói về một ashram cung, điều ấy cũng có thể áp dụng. Nhưng tôi cho rằng Chân sư DK cũng đang nói về toàn bộ Ashram vĩ đại, vốn có nhiều nhóm đã biến phân, và chúng ta giả định rằng thực sự có bốn mươi chín nhóm đã biến phân, trong đó bảy nhóm là chính.

[10] This ring-pass-not is provided by radiation

[10] Bức xạ tạo nên vòng-giới-hạn này.

As explained above, and with the emanating source of this radiation coming from SK, this is the enlivening, cohering radiation. Number seven,

Như đã giải thích ở trên, và với nguồn phát ra bức xạ này đến từ SK, đây là bức xạ truyền sức sống và tạo sự cố kết. Điểm thứ bảy,

[11] the forty-two lesser Ashrams are held together by the magnetic interplay of the whole.

[11] Sự tương tác từ tính của toàn thể gắn kết bốn mươi hai ashram nhỏ hơn.

That is because they are found within the great ashram, and the magnetism is

Đó là vì các ashram ấy nằm trong ashram vĩ đại, và từ điện được kích thích nhờ sự tiếp

stimulated by the first ray empowerment which is sent by SK into the entirety of the great ashram.

thêm quyền năng cung một mà SK truyền vào toàn bộ ashram vĩ đại.

Held together, so it, you know, the law of coherence is the second law, it's a great, I think a Jupiterian law, it's one of the laws of the seven laws of the solar system, you know, Law of Vibration, law of coherence, Law of Disintegration, magnetic control, fixation, love, and then finally sacrifice and death. Those seven systemic laws and always with the second ray, there is the factor of unity, of integration, of holding together, of coherence. And he's explaining that the magnetic interplay within the great ashram itself is what holds all of these ashrams together. Magnetic interplay, let's, yeah, that's the words that he uses,

Gắn kết với nhau—định luật cố kết là định luật thứ hai; tôi nghĩ đó là một định luật lớn thuộc Sao Mộc, một trong bảy định luật của hệ mặt trời: Định luật Rung Động, Định luật Cố Kết, Định luật Phân Rã, Kiểm Soát Từ Tính, Cố Định, Bác Ái, và cuối cùng là Hi Sinh và Cái Chết. Đó là bảy định luật của hệ mặt trời, và cung hai luôn có yếu tố hợp nhất, tích hợp, gắn kết và cố kết. Ngài đang giải thích rằng chính sự tương tác từ tính trong ashram vĩ đại gắn kết tất cả những ashram này với nhau. Sự tương tác từ tính, đúng vậy, đó là những từ Ngài dùng,

magnetic interplay of the whole.

sự tương tác từ tính của toàn thể.

Number eight,

Điểm thứ tám,

[12] aspirants are drawn into relation with the ashram through its radiation and enter finally into its magnetic field.

[12] Bức xạ của ashram thu hút những người chí nguyện vào mối liên hệ với ashram, và cuối cùng họ bước vào trường từ tính của nó.

They are touched by the radiation, draw near, and are drawn in. And from that time form part of the cohering magnetism which causes coherence. So sometimes we hear, you know, sometimes we hear something like this, you could not if you would, or the ashram protects you, that kind of thing. It is the magnetism of the ashram we are speaking of, of which we are speaking.

Bức xạ chạm đến họ, họ tiến lại gần và được thu hút vào. Từ lúc ấy, họ trở thành một phần của từ điện gắn kết tạo nên sự cố kết. Vì vậy, đôi khi chúng ta nghe những lời như: Dù các ngươi muốn cũng không thể; hoặc ashram bảo vệ các bạn, đại loại như vậy. Điều chúng ta đang nói đến là từ điện của ashram.

So we come under the magnetic once drawn into the ashram, it is a power, and it works in our life, and we find that the magnetism is protective, lest we be tempted to somehow

Vì vậy, một khi được thu hút vào ashram, chúng ta chịu ảnh hưởng của từ tính; đó là một quyền năng tác động trong đời sống chúng ta, và chúng ta nhận thấy từ điện ấy

break with the coherence and try to leave, as it were. The magnet, of course, if we are soul-infused, soul-inspired, that's not going to happen, and we're not going to enter the ashram unless we are, so the magnetism is protective of our relationship within the great coherence which the ashram is. Number nine,

có tác dụng bảo vệ, ngăn chúng ta bị cám dỗ phá vỡ sự cố kết và tìm cách rời đi, có thể nói như vậy. Dĩ nhiên, nếu chúng ta được linh hồn thấm nhuần, được linh hồn truyền cảm hứng, thì điều ấy sẽ không xảy ra; và nếu chưa như vậy, chúng ta cũng sẽ không đi vào ashram. Vì thế, từ điện bảo vệ mối quan hệ của chúng ta trong sự cố kết lớn lao mà ashram chính là. Điểm thứ chín,

[13] there is a dual flow of energy or force into the great Ashram:

[13] Có một dòng năng lượng hay mãnh lực kép tuôn vào ashram vĩ đại:

I guess, you know, he's really summarizing here.

Tôi nghĩ ở đây Ngài thực sự đang tóm lược.

[14] Energising life from Shamballa or what is called "unfettered enlightenment,"

[14] Sự sống tiếp năng lượng từ Shamballa, hay điều được gọi là "sự giác ngộ không ràng buộc". [Page 380]

in other words, we might as well say, in relation to this amazing term, all of a planetary nature is known within Shamballa, all is known. That doesn't mean all of an extra-planetary nature or systemic or cosmic nature is known, it cannot be, because there is a relativity persisting throughout cosmos and our planet and its great Logos are simply tiny specks within the larger scheme of things. So there is this dual force is entering, a dual flow of energy or force, sometimes he's specific about which he means and other times not, flowing into the great ashram.

Nói cách khác, với thuật ngữ đáng kinh ngạc này, chúng ta cũng có thể nói rằng trong Shamballa, mọi điều thuộc phạm vi hành tinh đều được biết đến, tất cả đều được biết đến. Điều đó không có nghĩa là mọi điều thuộc phạm vi ngoài hành tinh, hệ mặt trời hay vũ trụ đều được biết đến; không thể như vậy, vì tính tương đối tồn tại khắp vũ trụ, và hành tinh chúng ta cùng vị Thượng đế vĩ đại của nó chỉ là những chấm nhỏ trong trật tự rộng lớn hơn của vạn vật. Vậy có mãnh lực kép này đang đi vào, một dòng năng lượng hay mãnh lực kép chảy vào ashram vĩ đại; đôi khi Ngài xác định rõ Ngài muốn nói đến loại nào, đôi khi thì không.

So the

Vậy,

energising life from Shamballa or what is called "unfettered enlightenment,"

sự sống tiếp năng lượng từ Shamballa, hay điều được gọi là "giác ngộ không ràng buộc",

there's a great light, you know, and the will to illumine comes, it's a Leonian type of will,

có một ánh sáng vĩ đại, và ý chí soi sáng xuất hiện; đó là một loại ý chí thuộc Sư Tử. Dĩ

and of course from the king, Leo, who is the head of the head of Shamballa, would come this great urge to bring the unchained enlightenment within Shamballa into the other spheres of the planetary manifestation in an appropriate gradual way through the process of initiation specifically and then through a general uplifting enlightenment gradually. Of course initiation is also gradual, but the general enlightenment of the planet is far more gradual than the forcing process of initiation.

nhiên, từ vị vua, Sư Tử, Đấng đứng đầu Shamballa, sẽ xuất phát thôi thúc lớn lao này: đưa sự giác ngộ không xiềng xích trong Shamballa vào các khối cầu khác của sự biểu hiện hành tinh một cách thích hợp và từng bước, đặc biệt qua tiến trình điểm đạo, rồi qua sự giác ngộ nâng cao nói chung, dần dần. Dĩ nhiên, điểm đạo cũng diễn ra từng bước, nhưng sự giác ngộ chung của hành tinh diễn ra chậm hơn rất nhiều so với tiến trình thúc đẩy mạnh mẽ của điểm đạo.

[15] The energy of active intelligence from humanity thus enabling the masters to formulate the plan

[15] Năng lượng của trí tuệ hoạt động từ Nhân Loại, nhờ đó các Chân sư có thể hoạch định Thiên Cơ.

Well, that's interesting because the masters know the purpose, all right? Let's just look at it this way, the masters know the purpose to a degree, to a degree, d-e-g. Let me see if that's right, yes, to a degree. The masters know the purpose to a degree, but according to the condition of humanity, so is that purpose modified and adapted to the needs of the planet, planet and humanity. So this is a time and space sensitive, the purpose is not.

Điều này thật thú vị, vì các Chân sư biết Thiên Ý, phải không? Chúng ta hãy nhìn theo cách này: các Chân sư biết Thiên Ý đến một mức độ, một mức độ. Để tôi xem có đúng không; đúng, đến một mức độ. Các Chân sư biết Thiên Ý đến một mức độ, nhưng tùy theo tình trạng của nhân loại, Thiên Ý ấy được điều chỉnh và thích ứng với nhu cầu của hành tinh và nhân loại. Vì vậy, điều này tùy thuộc vào thời gian và không gian, còn Thiên Ý thì không.

Yeah, so in other words, the Masters need the constant—need the constant feedback about the condition of Humanity, and this they often gather from their trusted disciples. So, into Shamballa comes two streams of energy, and of course Shamballa too can be exquisitely aware of what's happening, and they measure and gauge their touches accordingly with exquisite precision because the energy is so dangerous to the form which is being nurtured in the lower worlds.

Nói cách khác, các Chân sư cần sự phản hồi liên tục về tình trạng của Nhân loại, và Các Ngài thường thu thập thông tin ấy từ những đệ tử đáng tin cậy của mình. Vậy, hai dòng năng lượng đi vào Shamballa, và dĩ nhiên Shamballa cũng có thể nhận biết vô cùng tinh tế những gì đang diễn ra. Các Ngài theo đó đo lường và cân nhắc những tác động của mình với độ chính xác hết sức tinh tế, vì năng lượng này rất nguy hiểm đối với hình tướng đang được nuôi dưỡng trong các cõi thấp.

So okay, so two great streams of energy or force into the great ashram, one from

Vậy có hai dòng năng lượng hay mãnh lực lớn đi vào ashram vĩ đại, một từ Shamballa

Shamballa and one from humanity, and then the masters focus, they formulate a plan according to the purpose, and they do this largely on the plane of spiritual will, which is the atmic plane, and from there its application is further adapted on the other planes until it finally reaches the area where the initiates and disciples can wield it to the extent that they understand it and are capable.

và một từ nhân loại. Sau đó, các Chân sư tập trung, hoạch định một kế hoạch theo Thiên Ý, và Các Ngài làm việc này phần lớn trên cõi ý chí tinh thần, tức cõi atma. Từ đó, việc áp dụng kế hoạch tiếp tục được điều chỉnh trên các cõi khác cho đến khi cuối cùng đạt đến phạm vi nơi các điểm đạo đồ và đệ tử có thể vận dụng nó trong mức độ thấu hiểu và khả năng của mình.

[16] The seven ashrams are all concerned with the planet,

[16] Cả bảy ashram đều quan tâm đến Thiên Cơ.

such a straightforward statement. They receive something of the Divine Purpose, but their purpose is the enactment of the plan.

một lời khẳng định thật thẳng thắn. Các ashram tiếp nhận một phần Thiên Ý, nhưng mục đích của họ là thực thi Thiên Cơ.

And so, if we wish to affiliate with an Ashram, it can be done through service of the divine Plan. And when we are within the Ashram more deeply, our service to the Plan will intensify. Our service of the Plan will intensify when we are within the Ashram more and more deeply, not just on the periphery, but more intimate with the Ashram. We have to have our program of life, don't we? We have to know how it is we are serving the divine Plan according to the need of the time and according to our abilities thus to serve.

Vì vậy, nếu muốn liên kết với một Ashram, chúng ta có thể làm điều đó thông qua việc phụng sự Thiên Cơ. Khi đi sâu hơn vào Ashram, sự phụng sự Thiên Cơ của chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn. Sự phụng sự Thiên Cơ sẽ mạnh mẽ hơn khi chúng ta ngày càng đi sâu vào Ashram, không chỉ ở ngoại vi mà còn gắn bó mật thiết hơn với Ashram. Chúng ta phải có chương trình sống của mình, phải không? Chúng ta phải biết mình đang phụng sự Thiên Cơ như thế nào, theo nhu cầu của thời đại và theo khả năng phụng sự của mình.

We don't want to know the Plan needs this, and then we're not capable. We don't want to do it that way, because that would end in futility. It's a combination of things: the Plan needs this, these are my resources and abilities, and according to them I can serve this or that aspect of the Plan. Being the right individual in the right place at the right time is very important, and one can fail in any one of those areas.

Chúng ta không muốn biết rằng Thiên Cơ cần điều này, nhưng rồi bản thân lại không đủ khả năng. Chúng ta không muốn làm theo cách ấy, vì điều đó sẽ dẫn đến vô ích. Đây là sự kết hợp nhiều yếu tố: Thiên Cơ cần điều này, đây là nguồn lực và khả năng của tôi, và tùy theo đó, tôi có thể phụng sự phương diện này hay phương diện kia của Thiên Cơ. Đúng người, đúng chỗ, đúng lúc là điều rất quan trọng, và người ta có thể thất bại ở bất kỳ yếu tố nào trong số đó.

Number 11,

Điểm thứ mười một,

[17] The Master Morya is the Head of all esoteric schools

[17] Chân sư Morya là Đấng Đứng Đầu tất cả các trường nội môn

And somewhere I think it says organizations,

Và tôi nghĩ ở đâu đó có nói đến các tổ chức,

[18] which truly prepare

[18] thực sự chuẩn bị

Because many try to prepare,

Vì nhiều nơi cố gắng chuẩn bị,

which truly prepare

thực sự chuẩn bị

[19] an aspirant for ashramic contact and work. The reason that a first ray Master is thus the Head is because it is the Will aspect which is developed within the Ashram

[19] cho người chí nguyện tiếp xúc và làm việc với ashram. Sở dĩ một Chân sư cung một đảm nhiệm cương vị Đứng Đầu như vậy là vì chính phương diện Ý Chí được phát triển trong ashram.

And we can say, you know, the willingness to serve a will higher than one's own, either personal will or egoic will.

Và chúng ta có thể nói đó là sự sẵn lòng phụng sự một ý chí cao hơn ý chí của chính mình, dù là ý chí cá nhân hay ý chí chân ngã.

It is possible, DK has discussed those circumstances in which an individual seeks to express his soul, which is a good thing of course, but it is not the same thing as necessarily expressing the plan at the time when such expression is needed in the way in which it is needed. So there can be a contrast there. So the

Điều đó có thể xảy ra; Chân sư DK đã bàn đến những hoàn cảnh trong đó một cá nhân tìm cách biểu lộ linh hồn mình. Dĩ nhiên, đó là điều tốt, nhưng không nhất thiết đồng nghĩa với việc biểu lộ Thiên Cơ vào lúc cần thiết và theo cách cần thiết. Vì vậy, ở đây có thể có sự tương phản. Vậy,

Master Morya is the Head of all esoteric schools which truly prepare an aspirant for ashramic contact and work.

Chân sư Morya là Đấng đứng đầu tất cả các trường nội môn thực sự chuẩn bị cho một người chí nguyện tiếp xúc và làm việc với ashram.

He, Master Morya, contact with him definitely, we're told, contact with Master M

Chúng ta được cho biết rằng việc tiếp xúc với Ngài, Chân sư Morya, chắc chắn củng cố ý

definitely strengthens the will of any aspirant or disciple.

chí của bất kỳ người chí nguyện hay đệ tử nào.

And so really, if we are going to do our work within the Ashram, our will must increase. And this is the kind of will which is a reflection of the kind of will expressed by the Lord Maitreya, the Christ, in the Garden of Gethsemane: "Not my will, but Thine be done." So it is profound willingness to allow the greater will and purpose of Sanat Kumara to direct one's efforts as a soul and as a personality.

Vì vậy, nếu thực sự muốn làm công việc của mình trong Ashram, ý chí của chúng ta phải gia tăng. Đây là loại ý chí phản chiếu ý chí mà Đức Maitreya, Đức Christ, đã biểu lộ trong Vườn Gethsemane: "Xin ý Ngài được thực hiện, chứ không phải ý con." Đó là sự sẵn lòng sâu sắc để ý chí và Thiên Ý lớn lao hơn của Sanat Kumara chỉ đạo những nỗ lực của mình với tư cách linh hồn và phàm ngã.

Of course, by that time He had no personality except that of His own making within His mayavirupa, but still, we are told He had a plan of His own for the redemption of Humanity, but there was a greater purpose which had to be worked out through a different type of plan that was conferred upon Him by Sanat Kumara. This is the kind of will we need. We need the willingness to do what the Ashram needs. And that of course is directed by how the head of the Ashram is related to Hierarchy and how Hierarchy is related to Shamballa.

Dĩ nhiên, vào lúc ấy Ngài không có phàm ngã nào ngoài phàm ngã do chính Ngài tạo nên trong mayavirupa của mình. Tuy vậy, chúng ta được cho biết rằng Ngài có một kế hoạch riêng để cứu chuộc Nhân loại, nhưng có một Thiên Ý lớn lao hơn cần được thực hiện thông qua một loại kế hoạch khác mà Sanat Kumara đã trao cho Ngài. Đây là loại ý chí chúng ta cần. Chúng ta cần sự sẵn lòng làm điều Ashram cần. Và dĩ nhiên, điều đó chịu sự chỉ đạo từ mối quan hệ giữa vị đứng đầu Ashram với Thánh đoàn, và giữa Thánh đoàn với Shamballa.

[20] It is the service of the Plan which binds the seven Ashrams, with their subsidiary Ashrams, into the one great Ashram.

[20] Chính việc phụng sự Thiên Cơ gắn kết bảy ashram cùng các ashram trực thuộc thành một ashram vĩ đại duy nhất.

So this is such an important statement, you know, what really holds all of these ashrams and sub-ashrams in cohesion, and it is service of the plan which holds all the major ray ashrams and lesser ashrams in the cohesion. So service binds, the service of many different types of service, service binds together, let's say. And let's say the will to serve binds together the service of the many different types of service, and of

Đây là một lời khẳng định hết sức quan trọng về điều thực sự giữ tất cả những ashram và ashram phụ này trong sự cố kết. Chính việc phụng sự Thiên Cơ giữ tất cả các ashram cung chính và các ashram nhỏ hơn trong sự cố kết. Vậy, phụng sự gắn kết với nhau nhiều loại phụng sự khác nhau, có thể nói như vậy. Và có thể nói ý chí phụng sự gắn kết công việc phụng sự thuộc nhiều loại khác nhau; dĩ nhiên, sự phụng sự tích cực trong thực tiễn chỉ có thể củng cố điều này.

course practical active service can only strengthen this.

Number 13,

[21] it is only within his ray ashram that the will of the disciple is developed.

There are seven different types of will, and you know what they are, you've heard them, the will to initiate on the first ray, the will to unify on the second ray, the will to evolve on the third ray, that's very connected with education, we're told, the will to harmonize on the fourth ray, the will to act on the fifth ray, the will to cause on the sixth ray, we're speaking of impulse here, I think, and the will to expression on the seventh ray.

So you know, we don't want to be in the wrong place. Some people drive themselves to the periphery of different ashrams because there's something in their nature which affiliates with that ashram, but it's not necessarily the soul ray, or it's a premature expression of the monadic ray. So it is within our ray Ashram that the appropriate type of will is developed, and otherwise we have a mismatch, and we're not going to develop as rapidly and as well-directed as we should. So it does no good to force ourselves to adhere to a program which is not our own.

DK warned us about this a bit when he spoke of the integrative words of the techniques of integration, you know, and he said, well, here's this first ray integrative word, inclusion. It works for the first ray types in the process of integration, but if the person on the first ray who has a strong personality bias seizes upon this word, he will render himself to be a center of inclusion, you

Điểm thứ mười ba,

[21] Chỉ trong ashram thuộc cung của mình, người đệ tử mới phát triển ý chí.

Có bảy loại ý chí khác nhau, và các bạn biết đó là những gì, các bạn đã nghe nói đến: ý chí khởi xướng trên cung một; ý chí hợp nhất trên cung hai; ý chí tiến hoá trên cung ba, mà chúng ta được cho biết là liên hệ rất chặt chẽ với giáo dục; ý chí hài hòa trên cung bốn; ý chí hành động trên cung năm; ý chí tạo nguyên nhân trên cung sáu—tôi nghĩ ở đây chúng ta đang nói đến xung lực; và ý chí biểu lộ trên cung bảy.

Vì vậy, chúng ta không muốn ở sai chỗ. Một số người tự thúc ép mình đến ngoại vi những ashram khác nhau vì trong bản chất họ có điều gì đó gắn kết với ashram ấy, nhưng đó không nhất thiết là cung linh hồn, hoặc đó là sự biểu lộ quá sớm của cung chân thần. Vì thế, chính trong Ashram thuộc cung của mình, loại ý chí thích hợp mới được phát triển; nếu không, sẽ có sự không tương hợp, và chúng ta sẽ không phát triển nhanh chóng cũng như đúng hướng như lẽ ra phải có. Do đó, ép mình theo một chương trình không phải của mình chẳng mang lại lợi ích gì.

Chân sư DK đã phần nào cảnh báo chúng ta về điều này khi Ngài nói đến những từ tích hợp của các Kỹ Thuật Tích Hợp. Ngài nói: đây là từ tích hợp của cung một, tính bao gồm. Nó có tác dụng đối với những người cung một trong tiến trình tích hợp, nhưng nếu người cung một có thiên hướng phàm ngã mạnh mẽ nắm lấy từ này, người ấy sẽ biến mình thành một trung tâm bao gồm,

know, which rather defeats the purpose of the true meaning of inclusion.

điều phần nào đi ngược lại mục đích của ý nghĩa đích thực của tính bao gồm.

And let's say stillness is the integrative word for the third ray. The third ray type whose personality is too strong—of course, these are soul formulas, you know, so we're talking about the third ray soul, but when the personality appropriates the soul energy, the person is liable to, he said, descend into the sloughs of lethargy and inactivity. So the personality can always misinterpret, and it is therefore advisable that we are very clear about what our ray may be and how to apply it in a constructive manner and not in a separative personal manner.

Và chẳng hạn, tĩnh tại là từ tích hợp của cung ba. Người cung ba có phàm ngã quá mạnh—dĩ nhiên, đây là những công thức của linh hồn, nên chúng ta đang nói đến linh hồn cung ba—nhưng khi phàm ngã chiếm dụng năng lượng linh hồn, Ngài nói rằng người ấy có nguy cơ sa vào những vũng lầy của sự uể oải và bất động. Vì vậy, phàm ngã luôn có thể diễn giải sai, và do đó, chúng ta nên hết sức rõ ràng về cung của mình có thể là gì và cách áp dụng nó một cách xây dựng, thay vì theo cách cá nhân mang tính chia rẽ.

Okay, number 14,

Điểm thứ mười bốn,

[22] the magnetic dynamic energy of the first aspect of divinity is found at the heart of each of the seven ashrams, fed from a reservoir of energy which is found at the heart of the great ashram itself.

[22] Năng lượng từ tính, năng động của phương diện thứ nhất của thiên tính hiện diện tại tâm điểm của mỗi ashram trong bảy ashram, và nhận sự tiếp sức từ một nguồn dự trữ năng lượng ý chí nằm ngay tại tâm điểm của chính ashram vĩ đại.

And we've been sort of saying the same thing in a less elegant manner, but this reservoir is fed by a stream of energy from Shamballa. We've been saying this, so basically we're looking here at a summary of ideas which have been expressed above, but here are being expressed so succinctly that they will somehow be better remembered.

Chúng ta đã phần nào nói điều tương tự theo cách kém tinh tế hơn, nhưng kho năng lượng này nhận sự tiếp dưỡng từ một dòng năng lượng đến từ Shamballa. Chúng ta đã nói điều này, nên về cơ bản, ở đây chúng ta đang xem một bản tóm lược những ý tưởng đã trình bày ở trên, nhưng tại đây chúng được diễn đạt súc tích đến mức bằng cách nào đó sẽ dễ ghi nhớ hơn.

The magnetic dynamic energy of the first aspect of divinity is found at the heart of each of the seven ashrams.

Năng lượng năng động mang từ tính của phương diện thứ nhất của thiên tính hiện diện ở trung tâm mỗi một trong bảy ashram.

And of course the master is at the heart of each of the seven ashrams, and he must somehow appropriate this first ray energy,

Dĩ nhiên, Chân sư ở trung tâm mỗi một trong bảy ashram, và bằng cách nào đó Ngài phải tiếp nhận năng lượng cung một này; đó

that is his position within an ashram, regardless of the ray that he is expressing.

là vị trí của Ngài trong một ashram, bất kể Ngài đang biểu lộ cung nào.

Fed from a reservoir of will energy which is found at the heart of the great ashram

Nhận sự tiếp dưỡng từ một kho năng lượng ý chí nằm ở trung tâm ashram vĩ đại

Of course the Christ himself must appropriate this will energy, and we are somehow told that his reappearance over a long period of time will carry much of this energy of will.

Dĩ nhiên, chính Đức Christ phải tiếp nhận năng lượng ý chí này, và chúng ta được cho biết phần nào rằng sự tái lâm của Ngài trong một khoảng thời gian dài sẽ mang theo nhiều năng lượng ý chí ấy.

We also have to realize that in each one of our chakras, the will energy will make itself felt through the central jewel of that chakra. So it is this animating, vitalizing, living, enlivening energy which is stimulating all the other aspects which also manifest through a particular chakra or center. All right, let's move on here. Not having said all that can be said, but you know, just a few things, and you can ponder on these things as you go along.

Chúng ta cũng phải nhận ra rằng trong mỗi luân xa của mình, năng lượng ý chí sẽ biểu lộ tác động qua bảo ngọc trung tâm của luân xa ấy. Vì vậy, chính năng lượng truyền sinh khí, tiếp sinh lực, sống động và truyền sức sống này kích thích tất cả các phương diện khác cũng biểu hiện qua một luân xa hay trung tâm cụ thể. Chúng ta hãy tiếp tục. Chưa phải đã nói hết mọi điều có thể nói, mà chỉ mới một vài điều; các bạn có thể suy ngẫm về chúng trong quá trình tiếp tục học hỏi.

[23] The forty-two subsidiary Ashrams are energised by the reservoir of will energy found at the heart of each of the major ray Ashrams.

[23] Nguồn dự trữ năng lượng ý chí tại tâm điểm của mỗi ashram chính tiếp năng lượng cho bốn mươi hai ashram trực thuộc.

So it is the Chohan at the head of each ray ashram energizes the subsidiary—the masters of the subsidiary ashrams and the entirety of all the six ashrams which represent the major ray ashram. So the Chohan has a great responsibility and is directly connected with the Christ at the head and heart, really, of the great ashram. And the Christ is the seventh-degree Chohan in the making, and the other Chohans who are the head of the ray ashrams are of the sixth degree. And even it seems the Mahachohan—the Mahachohan is of the

Vậy, chính vị Chohan đứng đầu mỗi ashram cung truyền năng lượng cho các Chân sư của những ashram phụ thuộc và cho toàn bộ sáu ashram đại diện cho ashram cung chính ấy. Vì vậy, vị Chohan có trách nhiệm lớn lao và liên hệ trực tiếp với Đức Christ, Đấng thực sự đứng đầu và ở trung tâm của ashram vĩ đại. Đức Christ đang tiến tới địa vị Chohan cấp bảy, còn các vị Chohan khác đứng đầu các ashram cung thì thuộc cấp sáu. Và dường như ngay cả Đức Mahachohan cũng thuộc cấp sáu, còn Đức Manu cũng thuộc cấp sáu.

sixth degree, and the Manu of the sixth degree.

It's only the Christ and the Buddha of our present hierarchical structure that have ventured into the seventh degree. Others before them have of course, but they didn't necessarily come from humanity per se. Number 16,

Trong cơ cấu Thánh đoàn hiện nay của chúng ta, chỉ có Đức Christ và Đức Phật đã dấn bước vào cấp độ thứ bảy. Dĩ nhiên, trước Các Ngài cũng đã có những vị khác, nhưng Các Ngài không nhất thiết xuất thân từ chính nhân loại. Số 16,

[24] The seven Ashrams express each the quality of their ray, one of the seven ray types.

[24] Mỗi ashram trong bảy ashram biểu lộ phẩm tính của cung mình, một trong bảy loại cung.

This is a very straightforward, but the manner, let's say the manner in which the ray is to be wielded according to the Divine Plan, reflecting the Divine Purpose, is directed through these seven ashrams.

Điều này rất rõ ràng, nhưng cách vận dụng cung theo Thiên Cơ, phản ánh Thiên Ý, được chỉ đạo thông qua bảy ashram này.

Okay, so these are points to have in mind, you know. I sometimes say, well, you know, when I'm looking at this, I understand it more or less, and you know, can assimilate it, and then of course it's a question of the memory, you know. One goes away from it, one may not be reading it all the time. The depth of impression has to do with the degree to which it is read and reread, and then some aspect of it applied. I'm sure we all have that experience.

Đây là những điểm cần ghi nhớ. Đôi khi, khi xem xét tài liệu này, tôi nói rằng mình ít nhiều thấu hiểu và có thể tiếp thu được, rồi dĩ nhiên vấn đề còn lại là trí nhớ. Khi rời tài liệu, chúng ta có thể không đọc nó thường xuyên. Ấn tượng sâu đậm đến đâu tùy thuộc vào mức độ đọc đi đọc lại, rồi áp dụng một phương diện nào đó của tài liệu. Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều có trải nghiệm ấy.

So

Vì vậy,

[25] If you will have these points in mind, the whole hierarchical theme will be recognised and correctly interpreted by you

[25] Nếu ghi nhớ những điểm này, các bạn sẽ nhận biết và diễn giải đúng toàn bộ chủ đề về Thánh đoàn.

And so easy to misinterpret. And you know, we know that for most people, when we say the word ashram, they don't think of anything internal at all. They think of some

Và chủ đề này rất dễ bị diễn giải sai. Chúng ta biết rằng đối với phần lớn mọi người, khi nghe từ ashram, họ hoàn toàn không nghĩ đến điều gì bên trong. Họ nghĩ đến một tập

collection of individuals in, let us say, India gathered around a particular teacher and doing what that teacher wills to be done.

hợp những người, chẳng hạn ở Ấn Độ, quy tụ quanh một huấn sư cụ thể và thực hiện những gì vị huấn sư ấy muốn.

Well, it is a reflection, and there's some truth to it, but the real ashram is a qualitative internal source of expression of the Divine Plan, directed internally by a master, and some of the members of this ashram, or at least peripheral members, may never see the master in person at all, though inner contact for every accepted disciple is an increasing possibility through the stages, you know, of chela on the thread and eventually chela within the aura and so forth.

Đó là một sự phản ánh và có phần đúng, nhưng ashram thực sự là một nguồn bên trong mang phẩm tính, biểu lộ Thiên Cơ, do một Chân sư chỉ đạo từ bên trong. Một số thành viên của ashram này, hoặc ít nhất những thành viên ở ngoại vi, có thể chưa bao giờ trực tiếp gặp Chân sư, mặc dù đối với mỗi đệ tử được chấp nhận, khả năng tiếp xúc bên trong ngày càng gia tăng qua các giai đoạn Đệ tử trên đường dây, rồi cuối cùng là Đệ tử trong hào quang, v.v.

[26] There was a time when in the early history of the planet there was no hierarchy. there were only two major centres in the expression of the life of the Lord of the World: Shamballa and His early embryonic throat centre, Humanity.

[26] Đã có một thời (trong lịch sử sơ khai của hành tinh) chưa có Thánh đoàn; chỉ có hai trung tâm chính biểu lộ sự sống của Đức Chúa Tể Thế Giới: Shamballa và trung tâm cổ họng còn ở dạng phôi thai của Ngài, tức Nhân Loại. Shamballa là trung tâm đầu.

Sometimes we see different attributions of centers assigned to humanity, sometimes the ajna center, not only the New Group of World Servers, but sometimes humanity is given that assignment. And then also we can imagine there is a kind of a solar plexus relationship as well. It's always the second aspect that has to be evoked through the interplay between the first aspect and the third, no hierarchy per se, no intermediary, no dispenser of love-wisdom per se.

Đôi khi chúng ta thấy nhân loại được gán những sự tương ứng với các trung tâm khác nhau; đôi khi là trung tâm ajna, không chỉ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà có lúc cả nhân loại cũng được gán sự tương ứng ấy. Và chúng ta cũng có thể hình dung rằng còn có một mối liên hệ nào đó với tùng thái dương. Phương diện thứ hai luôn phải được gợi lên qua sự tương tác giữa phương diện thứ nhất và phương diện thứ ba; chưa có chính Thánh đoàn, chưa có trung gian, chưa có một chủ thể thực sự phân phối Bác Ái – Minh Triết.

Well, at that time of course the soul ray of the planet was not as close to emergence as it is now. So the one and the three, which interestingly are rays definitely connected with our Planetary Logos, whose monadic ray is the first and whose personality ray is

Dĩ nhiên, vào thời điểm ấy, cung linh hồn của hành tinh chưa gần đến lúc xuất hiện như hiện nay. Vì vậy, cung một và cung ba—điều thú vị là hai cung này chắc chắn có liên hệ với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, Đấng có cung chân thần là cung một và cung

the third, thus Shamballa and humanity representing them, those two rays certainly had a place in the beginning of the process which evoked the hierarchy. But

phàm ngã là cung ba, do đó Shamballa và nhân loại đại diện cho hai cung ấy—chắc chắn đã có một vị trí ngay từ đầu tiến trình gợi lên Thánh đoàn. Nhưng

[27] there was no humanity such as we now know it, but only something so primitive that it is well-nigh impossible for you to grasp its significance or factual expression.

[27] Khi ấy chưa có nhân loại như chúng ta biết ngày nay, mà chỉ có một dạng sống nguyên sơ đến mức các bạn hầu như không thể nắm bắt thâm nghĩa hay biểu hiện thực tế của nó.

Maybe there were some human beings who had come from the previous solar system—we're told actually they were there before individualization actually occurred—but even by our standards I'm sure they were very primitive. And you know, the idea of prime, it's that which comes first, and it relates also to the primates, so perhaps some relation to what we call today the great apes, although, you know, not a precise relation, but maybe some relation in form was to be observed. One day we'll see all this through the accurate reading of the akashic records and we'll know.

Có lẽ đã có một số con người đến từ hệ mặt trời trước—thực ra, chúng ta được cho biết rằng họ đã hiện diện trước khi sự biệt ngã hóa thực sự xảy ra—nhưng ngay cả theo tiêu chuẩn của chúng ta, tôi chắc rằng họ vẫn rất sơ khai. Ý niệm về cái nguyên sơ là điều xuất hiện đầu tiên, và nó cũng liên hệ với các loài linh trưởng, nên có lẽ có một mối liên hệ nào đó với những gì ngày nay chúng ta gọi là các loài vượn lớn; tuy không phải một mối liên hệ chính xác, nhưng có lẽ có thể nhận thấy một sự liên hệ nào đó về hình tướng. Một ngày kia, nhờ đọc chính xác các ký lục akasha, chúng ta sẽ thấy tất cả những điều này và sẽ biết.

Meanwhile we have the blessing that this material is conferred to us by reliable sources who in fact do know. So

Trong lúc ấy, chúng ta có phúc lành được tiếp nhận tài liệu này từ những nguồn đáng tin cậy, những vị thực sự biết rõ. Vì vậy,

there was no humanity such as we now know it, but only something so primitive that it is well-nigh impossible for you to grasp its significance or factual expression.

chưa có một nhân loại như chúng ta biết ngày nay, mà chỉ có một dạng sơ khai đến mức các bạn gần như không thể nắm bắt được thâm nghĩa hay sự biểu hiện thực tế của nó.

[28] But the life of God was there, plus an inherent urge

[28] Nhưng sự sống của Thượng đế đã hiện diện ở đó, cùng với một "sự thôi thúc" nội tại

Probably in humanity itself,

Có lẽ trong chính nhân loại,

[29] and a dynamic pull

You know, the radiation of Shamballa had to pull. And remember, you know, this would have been the condition necessary at other times for individualization to occur, as there was not always an intervention by solar angels representing the second aspect of divinity.

So that dynamic pull—I mean, it's not how it happened on our planet apparently, but the dynamic pull and the inherent aspiration or uprising urge of humanity and the dynamic pull of Shamballa, that kind of interplay set the stage for a type of individualization we are told that occurred on the Moon Chain. And well, we don't know the kind of individualization that occurred in the previous solar system, but we do know that the Moon Chain is a pretty faithful, well, it's at least a partial representation of that Moon Chain—of that previous solar system. So the methods there in the two of them may have been similar.

[30] These two factors rendered the mass of men (if one may call them so) inchoately invocative

It was an invocation without form, without consciousness, without form or consciousness yet invocative,

[31] thus drawing from high spiritual centres certain developed and informed Lives Who increasingly, —in increasing numbers—"walked among men" and led them slowly, very slowly, forward into increasing light.

[29] và một "sức hút" năng động.

Bức xạ của Shamballa phải tạo sức hút. Và hãy nhớ rằng đây hẳn là điều kiện cần thiết vào những thời điểm khác để sự biệt ngã hóa xảy ra, vì không phải lúc nào cũng có sự can thiệp của các Thái dương Thiên Thần đại diện cho phương diện thứ hai của thiên tính.

Vì vậy, sức hút năng động ấy—ý tôi là, dường như sự việc trên hành tinh chúng ta đã không diễn ra theo cách đó—nhưng sức hút năng động, khát vọng nội tại hay thôi thúc vươn lên của nhân loại, cùng với sức hút năng động của Shamballa, sự tương tác ấy đã tạo điều kiện cho một kiểu biệt ngã hóa mà chúng ta được cho biết đã xảy ra trên Dãy Mặt Trăng. Chúng ta không biết kiểu biệt ngã hóa nào đã xảy ra trong hệ mặt trời trước, nhưng chúng ta biết rằng Dãy Mặt Trăng là một sự tái hiện khá trung thực, ít nhất là một phần, của hệ mặt trời trước ấy. Vì vậy, các phương pháp ở cả hai có thể đã tương tự nhau.

[30] Hai yếu tố này khiến khối người ấy (nếu có thể gọi họ như vậy) bắt đầu khẩn cầu một cách sơ khai,

Đó là một sự khẩn cầu không có hình tướng, không có tâm thức, không có hình tướng hay tâm thức mà vẫn mang tính khẩn cầu,

[31] qua đó thu hút từ những trung tâm tinh thần cao cả một số Sự Sống đã phát triển và được thấm nhuần, Các Ngài—với số lượng ngày càng [Page 381] đông—"bước đi giữa loài người" và dẫn dắt họ chậm rãi, vô cùng chậm rãi, tiến vào ánh sáng ngày càng lớn.

Now we could be speaking of speaking, let's just say, solar angels did walk among men as god-kings. Let's just say, solar angels did walk among men as god-kings, but so did the Kumaras who came with Sanat Kumara to our particular planet.

Ở đây, có thể chúng ta đang nói đến các Thái dương Thiên Thần đã bước đi giữa loài người với tư cách những vị thần vương, nhưng các Kumara cùng Sanat Kumara đến hành tinh cụ thể của chúng ta cũng đã làm như vậy.

So

Vì vậy,

from high spiritual centres certain developed and informed Lives

từ các trung tâm tinh thần cao những Sự Sống đã phát triển và được thấm nhuần

That word informed cannot be accidental, perhaps informed by the presence of the Planetary Logos,

Từ "được thấm nhuần" ấy không thể là ngẫu nhiên; có lẽ là được sự hiện diện của Hành Tinh Thượng đế thấm nhuần,

Who in increasing numbers walked among men

Các Ngài với số lượng ngày càng tăng đã bước đi giữa loài người

You know, when the solar angels, some solar angels assumed the early vehicles of man at great sacrifice, and I'm of the impression that this was also the case with certain of the 104 who came with Sanat Kumara. Anyway, from whichever source it occurred, the god-kings appeared and

Khi một số Thái dương Thiên Thần đảm nhận những hiện thể ban sơ của con người bằng một sự hi sinh lớn lao, tôi có cảm tưởng rằng điều này cũng đúng với một số vị trong nhóm 104 vị đã đến cùng Sanat Kumara. Dù sao, bất kể sự việc bắt nguồn từ đâu, các vị thần vương đã xuất hiện và

slowly, very slowly

chậm rãi, rất chậm rãi

Led the primitive humanity

Dẫn dắt nhân loại sơ khai

forward into increasing light.

tiến vào ánh sáng ngày càng lớn.

The early history of hierarchy, now, you know, those who teach, you know, those who descended and who taught and led are probably what we will call members of the early hierarchy.

Về lịch sử sơ khai của Thánh đoàn, những vị giảng dạy, những vị đã giáng xuống, giảng dạy và dẫn dắt, có lẽ là những vị mà chúng ta sẽ gọi là thành viên của Thánh đoàn sơ khai.

[32] The early history of the Hierarchy falls into two historical eras in the process of its becoming a "mediating Centre":

Now notice, it's still the early history, it's not hierarchy as it is now, so it's two divisions of early history. Okay, so

The early history of the Hierarchy falls into two historical eras in the process of its becoming a "mediating Centre":

We remember, you know, that it was Shamballa actually that was first manifesting as or within the temple of Ibez or Ebez in South America. And we don't hear that that was the center of Hierarchy per se, it was actually Shamballa, and I think, you know, so many of the indications of South American esotericism as found recently among the Incas and the Mayas and even the Aztecs maybe were distant offshoots of that original impulse.

So anyway, the historical periods

[33] First: The time when the relating, mediating, enlightening correspondences to Those we now call the Masters trod the earth with men and were not withdrawn and apparently invisible, as is now the case.

Notice he says apparently invisible because for those who have eyes to see, they are not invisible. So there was sort of what we might call immediate in-person guidance. And I think some of our mythology relates to this period in terms of the really great personages who were the teachers and guides of men.

[32] Lịch sử sơ khai của Thánh đoàn chia thành hai thời kỳ lịch sử trong tiến trình trở thành một "Trung Tâm trung gian":

Hãy lưu ý, đây vẫn là lịch sử sơ khai, chưa phải Thánh đoàn như hiện nay, nên đó là hai giai đoạn của lịch sử sơ khai. Vì vậy,

Lịch sử sơ khai của Thánh đoàn chia thành hai thời kỳ lịch sử trong tiến trình trở thành một "Trung tâm trung gian":

Chúng ta nhớ rằng chính Shamballa đã biểu hiện trước tiên dưới dạng, hay bên trong, đền thờ Ibez hoặc Ebez ở Nam Mỹ. Chúng ta không được nghe nói rằng đó là trung tâm của chính Thánh đoàn; thực ra đó là Shamballa. Và tôi nghĩ rằng nhiều dấu tích của huyền bí học Nam Mỹ được tìm thấy gần đây nơi người Inca, người Maya, thậm chí có lẽ cả người Aztec, là những nhánh xa của xung lực ban đầu ấy.

Dù sao, các thời kỳ lịch sử ấy là

[33] Thứ nhất: Thời kỳ những Đấng có vai trò liên kết, làm trung gian và soi sáng, tương ứng với những Đấng mà ngày nay chúng ta gọi là các Chân sư, cùng bước đi trên Trái Đất với loài người, chưa lui về ẩn cư và dường như vô hình như hiện nay.

Hãy lưu ý rằng Ngài nói "dường như vô hình", vì đối với những ai có mắt để thấy, Các Ngài không vô hình. Vì vậy, đã có một hình thức mà chúng ta có thể gọi là sự hướng dẫn trực tiếp, ngay trước mặt. Và tôi nghĩ một phần thần thoại của chúng ta liên hệ với thời kỳ này, qua những nhân vật thực sự vĩ đại từng là các huấn sư và những vị hướng đạo của loài người.

[34] Their task was to bring the primitive intelligence of humanity to the point where there could be the presentation of the plan with eventual cooperation.

How primitive this intelligence must have been, I think considerably so. DK at one point tells us, you know, that without the help of the solar angels, at least he implies this, that even those who individualized on the Moon Chain and came to the Earth Chain would be far behind even those who are among the most primitive today. So it kind of puts things in proportion. Of course naturally there would have been some more developed egos.

You think about how the Buddha had achieved virtually the third initiation, though it could not be conferred before coming from the Moon Chain to the Earth Chain, and there were probably others as well who were highly unfolded egos.

[35] In occult parlance, Their work was the establishing of a rapport between the unrevealed second aspect (to which They were responsive)

Being members of that early hierarchy,

[36] and Humanity. In this They succeeded, but the matter quality, aspect and quality—that of active intelligence—was so strong that the second historical phase became essential.

So, you know, on this planet with its second ray soul, the second aspect simply had to emerge.

[34] Nhiệm vụ của Các Ngài là đưa trí tuệ sơ khai của nhân loại đến mức có thể tiếp nhận sự trình bày Thiên Cơ, để cuối cùng cùng hợp tác thực hiện.

Trí thông minh ấy hẳn đã sơ khai đến mức nào; tôi nghĩ là rất sơ khai. Có chỗ, Chân sư DK cho chúng ta biết, hay ít nhất Ngài hàm ý rằng, nếu không có sự trợ giúp của các Thái dương Thiên Thần, thì ngay cả những người đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng và đến Dãy Địa Cầu cũng sẽ tụt xa phía sau cả những người thuộc hàng sơ khai nhất ngày nay. Điều này giúp chúng ta nhìn mọi sự đúng tỉ lệ. Dĩ nhiên, hẳn đã có một số chân ngã phát triển hơn.

Hãy nghĩ đến việc Đức Phật hầu như đã đạt lần điểm đạo thứ ba, dù Ngài chưa thể được ban cuộc điểm đạo ấy trước khi từ Dãy Mặt Trăng đến Dãy Địa Cầu; và có lẽ còn có những vị khác là các chân ngã đã khai mở rất cao.

[35] Theo cách nói huyền bí học, công việc của Các Ngài là thiết lập một mối giao cảm giữa phương diện thứ hai chưa hiển lộ (mà Các Ngài đáp ứng)

Với tư cách là thành viên của Thánh đoàn sơ khai ấy,

[36] và Nhân Loại. Các Ngài đã thành công trong việc này, nhưng phương diện vật chất cùng phẩm tính của nó—trí tuệ hoạt động—mạnh đến mức thời kỳ lịch sử thứ hai trở nên thiết yếu.

Vì vậy, trên hành tinh có linh hồn cung hai này, phương diện thứ hai nhất thiết phải xuất hiện.

But we were in a time in the Lemurian when the third aspect was very strong, and there was much in our planetary life which still related to the third aspect. So let us see, they did establish a rapport between the unrevealed second aspect—you know, let's call this latent soul, okay? It's not going to let me do this in red, I don't know why. There we go, the latent soul and the very strong personal intelligence aspect. I don't know if there were really personalities at that time per se among this type of man, but certainly the third aspect of divinity was emerging.

Nhưng khi ấy chúng ta đang ở thời Lemuria, lúc phương diện thứ ba rất mạnh, và trong sự sống hành tinh của chúng ta vẫn còn nhiều điều liên hệ với phương diện thứ ba. Hãy xem, Các Ngài đã thiết lập một mối giao cảm giữa phương diện thứ hai chưa hiển lộ—hãy gọi đó là linh hồn tiềm ẩn. Nó không cho tôi tô phần này màu đỏ, tôi không biết tại sao. Được rồi, linh hồn tiềm ẩn và phương diện trí thông minh cá nhân rất mạnh. Tôi không biết vào thời điểm ấy, trong kiểu người này đã thực sự có những phàm ngã hay chưa, nhưng chắc chắn phương diện thứ ba của thiên tính đang xuất hiện.

So then the second aspect came into existence in order to become prominent eventually over the third aspect.

Vì vậy, phương diện thứ hai đã xuất hiện để cuối cùng trở nên nổi trội hơn phương diện thứ ba.

[37] Second: The time when the Hierarchy was created as we know it today; the heart centre of Sanat Kumara came into its own life, formed its own magnetic field, possessed its own ring-pass-not, and became a dynamic mediating centre between Shamballa and Humanity

[37] Thứ hai: Thời kỳ Thánh đoàn hình thành như chúng ta biết ngày nay; trung tâm tim của Sanat Kumara bắt đầu có đời sống riêng, hình thành trường từ tính riêng, có vòng-giới-hạn riêng, và trở thành một trung tâm trung gian năng động giữa Shamballa và Nhân Loại.

All to nurture the emergence of the soul aspect or second aspect of divinity in humanity. So it wasn't enough simply to walk among men and to instruct them, but

Tất cả đều nhằm nuôi dưỡng sự xuất hiện của phương diện linh hồn, hay phương diện thứ hai của thiên tính, trong nhân loại. Vì vậy, chỉ bước đi giữa loài người và chỉ dạy họ thì chưa đủ, mà

A heart center of Sanat Kumara had to emerge in a great power to have its effect on humanity, which is so much ruled by the third aspect and as we know here, intended to become the throat center of Sanat Kumara and the throat center is primarily ruled by the third ray. So, all of this is about the early history of Hierarchy, the gods walked among men and then the inner center, the

Một trung tâm tim của Sanat Kumara phải xuất hiện với quyền năng lớn lao để tác động lên nhân loại, vốn chịu sự cai quản rất mạnh của phương diện thứ ba và, như chúng ta biết ở đây, được dự định trở thành trung tâm cổ họng của Sanat Kumara; trung tâm cổ họng chủ yếu chịu sự cai quản của cung ba. Tất cả những điều này nói về lịch sử sơ khai của Thánh đoàn: các vị thần bước đi giữa loài người, rồi trung tâm bên trong, tức

Hierarchy as we know it was formed and we're not told exactly when.

Thánh đoàn như chúng ta biết, hình thành, và chúng ta không được cho biết chính xác vào lúc nào.

[38] It has oft been told in occult and theosophical literature that the Hierarchy withdrew as a penalising measure because of the wickedness of mankind. This is only superficially true and is an instance of a man-made interpretation.

[38] Các tài liệu huyền bí học và Thông Thiên Học thường kể rằng Thánh đoàn lui về ẩn cư như một biện pháp trừng phạt sự độc ác của nhân loại. Điều này chỉ đúng trên bề mặt và là một trường hợp diễn giải do con người đặt ra;

It is interesting that DK corrects many theosophical misconceptions, but of course the theosophical work had to be done first before the correction of misconceptions became possible.

Điều thú vị là Chân sư DK sửa chữa nhiều quan niệm sai lầm trong Thông Thiên Học, nhưng dĩ nhiên công việc Thông Thiên Học phải được thực hiện trước thì việc sửa chữa những quan niệm sai lầm mới trở nên khả thi.

This is only superficially true and is an instance of a man-made interpretation,

Điều này chỉ đúng ở bề ngoài và là một trường hợp diễn giải do con người tạo ra,

[39] giving us

[39] cho chúng ta

in the first example,

trong ví dụ đầu tiên,

giving us

cho chúng ta

[40] the first example of the fear and punishment psychology, which from that time on has conditioned all religious teaching.

[40] ví dụ đầu tiên về tâm lý sợ hãi và trừng phạt, vốn—từ đó trở đi—đã định hình mọi giáo huấn tôn giáo.

Well, we certainly see that, you know, if you don't do thus and so, you will not get to heaven, you'll be forever damned in the most fearful conditions.

Chúng ta chắc chắn thấy điều đó: nếu không làm thế này thế kia, các bạn sẽ không được lên thiên đường, mà sẽ vĩnh viễn bị đọa đày trong những hoàn cảnh đáng sợ nhất.

It's not exactly something we would expect to be administered by an all-loving God, a God who is love. But then again, God is not conceived of as love by those people in whom the love has not been born. So,

Đó không hẳn là điều chúng ta mong đợi một Thượng đế yêu thương tất cả, một Thượng đế là tình thương, sẽ áp đặt. Nhưng những người mà tình thương chưa nảy sinh trong họ lại không quan niệm Thượng đế là

although God made man in his own image, man is always making God in his own image.

tình thương. Vì vậy, dù Thượng đế đã tạo ra con người theo hình ảnh của Ngài, con người vẫn luôn tạo ra Thượng đế theo hình ảnh của mình.

Giving us the first example of the fear and punishment psychology, which from that time on has conditioned all religious teaching,

Cho chúng ta ví dụ đầu tiên về tâm lý sợ hãi và trừng phạt, vốn từ thời điểm ấy đã định hình mọi giáo huấn tôn giáo,

[41] the withdrawing masters had their Paul to distort the truth just as had the Christ their August Head today.

[41] Các Chân sư lui về ẩn cư cũng có một Paul của Các Ngài xuyên tạc chân lý, cũng như Đức Christ, Đấng Đứng Đầu tôn nghiêm của Các Ngài ngày nay, đã từng có.

There's a, you know, why does he choose that word?

Tại sao Ngài lại chọn từ ấy?

Does it relate to the month of August? Actually, at one point it does when he talks about the Sirius festival and the festival in Leo, he uses the word August, August.

Nó có liên hệ với tháng Tám không? Thực ra, có một chỗ là như vậy: khi nói về lễ hội Sirius và lễ hội trong Sư Tử, Ngài dùng từ mang nghĩa "tháng Tám", cũng là từ mang nghĩa "tôn nghiêm".

[42] The truth was far otherwise

[42] Sự thật rất khác.

and there will always be ready someone who is related to the greater teacher, but whose abilities to distort are far too much in evidence and with great zeal the distortion proceeds. And you know, it makes me wonder who was this and what was the distortion?

Và sẽ luôn có sẵn một người liên hệ với vị huấn sư cao cả hơn, nhưng khả năng bóp méo của người ấy lại bộc lộ quá rõ, và sự bóp méo diễn ra với lòng nhiệt thành lớn lao. Điều này khiến tôi tự hỏi người ấy là ai và sự bóp méo ấy là gì?

The distortion was, I suppose, you have sinned and your punishment is the withdrawal of Hierarchy and unless you fear the greater source in the proper way, you will be punished forever. All right, well we can smile at these things now, but there are millions, even billions on our planet right now who are not smiling at these things, they, this is what they strongly believe. The

Tôi cho rằng sự bóp méo ấy là: các bạn đã phạm tội, và hình phạt của các bạn là Thánh đoàn rút lui; nếu không kính sợ nguồn cội cao cả hơn một cách thích đáng, các bạn sẽ bị trừng phạt mãi mãi. Giờ đây, chúng ta có thể mỉm cười trước những điều này, nhưng hiện nay trên hành tinh chúng ta có hàng triệu, thậm chí hàng tỷ người không mỉm cười trước chúng; đây là điều họ tin tưởng mạnh

time came in those distant ashrams, oh excuse me, I'm sorry,

mẽ. Đã đến lúc, trong những ashram xa xưa ấy—xin lỗi,

[43] The time came in those distant aeons when a certain percentage of human beings reached, through their own efforts, the stage (at that time demanded) of preparedness for initiation.

[43] Trong những thời đại xa xưa ấy, đã đến lúc một tỷ lệ nhất định trong nhân loại, nhờ nỗ lực của chính mình, đạt đến giai đoạn sẵn sàng cho điểm đạo (theo yêu cầu của thời ấy).

So, "at that time demanded"—what DK is basically saying, it was a lower stage than now demanded. And what was the initiation? Maybe the first initiation, although I'm trying to remember—it seems to me that in the Lemurian times it was possible to take the third degree, I'm trying to remember this, in Atlantean the fourth degree and mastership in the fifth degree. I'll have to confirm that or deny it.

"Theo yêu cầu vào thời ấy"—về cơ bản, Chân sư DK đang nói rằng đó là một giai đoạn thấp hơn mức hiện nay đòi hỏi. Và đó là cuộc điểm đạo nào? Có lẽ là lần điểm đạo thứ nhất, dù tôi đang cố nhớ lại—tôi có cảm tưởng rằng vào thời Lemuria, có thể đạt cấp độ thứ ba; tôi đang cố nhớ điều này; vào thời Atlantis là cấp độ thứ tư, và địa vị chân sư ở cấp độ thứ năm. Tôi sẽ phải xác minh hoặc bác bỏ điều đó.

So, a certain percentage reached that point and DK sometimes tells us about the history of the Jews who came from a previous solar system and how three very advanced disciples became somehow the founders of the mysteries, even though they could not pass at that time through the door of initiation. They have now passed, he tells us, but at that time they could not. Okay, so this attainment, and it is through their own efforts, and we always realize that strenuous and abnormal efforts are required of those who would be initiated and who would unfold the sacrifice petal, strenuous and abnormal.

Một tỉ lệ nhất định đã đạt đến điểm ấy. Đôi khi, Chân sư DK cho chúng ta biết về lịch sử của người Do Thái đến từ một hệ mặt trời trước, và về việc ba đệ tử rất tiến hóa bằng cách nào đó đã trở thành những người sáng lập các trường huyền nhiệm, mặc dù vào thời điểm ấy họ chưa thể bước qua cánh cửa điểm đạo. Ngài cho biết hiện nay họ đã bước qua, nhưng lúc ấy thì chưa thể. Thành tựu này là nhờ nỗ lực riêng của họ, và chúng ta luôn nhận ra rằng những ai muốn được điểm đạo và muốn khai mở cánh hoa hi sinh đều phải có những nỗ lực mãnh liệt và phi thường, mãnh liệt và phi thường.

[44] This attainment brought some surprising results.

[44] Thành tựu này đem lại những kết quả đáng ngạc nhiên:

[45] It became possible for certain of the masters to return from whence they came.

[45] Một số Chân sư có thể "trở về nơi Các Ngài đã đến".

Now, does this mean that those who walked the earth could repair or return to their originating center? If these were Kumaras, let us say, could they then focus their work on the inner planes? Number two,

Điều này có nghĩa là những vị từng bước đi trên Trái Đất có thể trở lại hay trở về trung tâm xuất phát của mình chăng? Nếu đó là các Kumara, liệu Các Ngài có thể tập trung công việc trên các cõi bên trong không? Thứ hai,

[46] it became necessary to provide conditions where these men, accepted for unfettered enlightenment

[46] Cần phải tạo những điều kiện để [Page 382] những người "được chấp nhận để đạt sự giác ngộ không ràng buộc" này

The Shamballa, let's call it the eventual Shamballa bestole,

Hãy gọi đó là sự ban ân cuối cùng của Shamballa,

[47] could receive the needed training.

[47] có thể tiếp nhận sự huấn luyện cần thiết.

So, you know, let's just say that schools of the mysteries were needed.

Có thể nói rằng cần có các trường huyền nhiệm.

And number three,

Và thứ ba,

[48] The process of creation had reached the evolutionary stage where the centres of the Lord of the World were differentiated;

[48] Tiến trình sáng tạo đã đạt đến giai đoạn tiến hoá mà các trung tâm của Đức Chúa Tể Thế Giới đã biến phân;

so humanity, Hierarchy, Shamballa and other centers,

tức nhân loại, Thánh đoàn, Shamballa và các trung tâm khác,

[49] function and radiatory activity were established, and this produced a stronger "pull" and placed the Hierarchy "at the midway point."

[49] chức năng và hoạt động bức xạ đã xác lập, tạo nên một "sức hút" mạnh hơn và đặt Thánh đoàn "tại điểm ở giữa".

Before that time it was simply in process of growth and incipient and not necessarily completely differentiated nor its radiation complete and effective.

Trước thời điểm ấy, Thánh đoàn chỉ đang trong tiến trình tăng trưởng và mới manh nha, chưa nhất thiết đã biến phân hoàn toàn, cũng chưa có bức xạ trọn vẹn và hữu hiệu.

[50] A station of light and power was formed. All this made, was made possible because humanity could now produce its own "enlightened ones."

[50] Một trạm ánh sáng và quyền năng đã hình thành. Tất cả những điều này trở nên khả thi vì giờ đây nhân loại có thể sản sinh ra những "bậc giác ngộ" của chính mình.

and were no longer, I think, dependent upon the Kumaras who were the members of Shamballa.

và tôi nghĩ nhân loại không còn phụ thuộc vào các Kumara, những thành viên của Shamballa.

So, a station of light and power—this station was Hierarchy. So, a stronger pull, and human beings could emerge into the middle center, into what was the incipient middle center. Human beings could emerge into the incipient middle center. Okay, could emerge. So, this is interesting, this ancient history of it. These are the results of the attainments of the primitive—well, maybe of the no longer quite so primitive men of the period. Certain of the masters could return from whence they came. Does this mean the Venus chain?

Một trạm ánh sáng và quyền năng—trạm ấy là Thánh đoàn. Vì vậy, có một sức hút mạnh hơn, và con người có thể tiến vào trung tâm ở giữa, vào trung tâm ở giữa đang manh nha ấy. Con người có thể tiến vào trung tâm ở giữa đang manh nha. Có thể tiến vào. Lịch sử cổ xưa này thật thú vị. Đây là những kết quả từ thành tựu của những con người sơ khai—có lẽ là những con người không còn quá sơ khai vào thời ấy. Một số Chân sư có thể trở về nơi Các Ngài xuất phát. Điều này có nghĩa là Dãy Sao Kim chăng?

I mean, because if they were members of the Kumaras, did they remain where they were or could they return to their originating point in the second chain and second or sixth globe, the Venus globe, depending on how you look at it, second or sixth. And so, the central training schools had to be established, some masters could go back and some of humanity could form an intermediate teaching center, an intermediate teaching center strongly stimulated from Shamballa. Okay. Now, we'll just continue with this. We're just about at the hour point, but I seem this morning to have a little more time, so we'll make maybe a two-hour program, we'll see.

Ý tôi là, nếu Các Ngài thuộc hàng các Kumara, liệu Các Ngài có ở lại nơi mình đang hiện diện, hay có thể trở về điểm xuất phát trong dãy thứ hai và bầu hành tinh thứ hai hoặc thứ sáu, bầu hành tinh Sao Kim, tùy cách nhìn, thứ hai hoặc thứ sáu? Vì vậy, cần phải thiết lập các trường huấn luyện trung tâm; một số Chân sư có thể trở về, còn một số người trong nhân loại có thể hình thành một trung tâm giảng dạy trung gian, một trung tâm giảng dạy trung gian nhận sự kích thích mạnh mẽ từ Shamballa. Giờ chúng ta sẽ tiếp tục. Chúng ta đã gần đến mốc một giờ, nhưng sáng nay dường như tôi có thêm chút thời gian, nên có lẽ chúng ta sẽ làm một chương trình hai giờ, hãy chờ xem.

[51] These two historical periods, not events, except in so far that all time is a sequence or pattern of events

[51] Hai thời kỳ lịch sử này (không phải các biến cố, ngoại trừ theo nghĩa toàn bộ THỜI GIAN là một chuỗi hay mô hình các biến cố)

Which really, you know, events are perceptions, and I'll just say that, events are really perceptions. They would not exist unless they were, unless there were registrations. All that is happening in the great wholeness is perceived by those who cannot conceive or perceive the entire entirety of the wholeness. And so, those limited perceptions become events and then they are registered one after another in a sequential manner because the perception of the lesser beings is not adequate to hold the entirety as one registration of an all-seeing eye.

Thực ra, các biến cố là những tri giác; tôi chỉ muốn nói rằng các biến cố thực sự là những tri giác. Chúng sẽ không tồn tại nếu không có sự ghi nhận. Tất cả những gì đang xảy ra trong toàn thể vĩ đại đều được tri giác bởi những sinh linh không thể quan niệm hay tri giác toàn bộ tính toàn vẹn của toàn thể ấy. Vì vậy, những tri giác giới hạn ấy trở thành các biến cố, rồi được ghi nhận lần lượt theo trình tự, vì tri giác của những sinh linh thấp hơn không đủ sức nắm giữ toàn thể trong một sự ghi nhận duy nhất của con mắt thấy tất cả.

So,

Vì vậy,

These two historical periods

Hai thời kỳ lịch sử này

covered vast cycles. You know, we're dealing with 21 million years here. 21 million years ago approximately the individualization of true earth humanity began. It didn't all occur at that time because it continued over a period and even into Atlantean days. So, it

trải qua những chu kỳ bao la. Ở đây, chúng ta đang đề cập đến 21 triệu năm. Khoảng 21 triệu năm trước, sự biệt ngã hóa của nhân loại Trái Đất đích thực bắt đầu. Không phải tất cả đều xảy ra vào thời điểm ấy, vì tiến trình này tiếp tục suốt một thời kỳ, thậm chí kéo dài đến thời Atlantis. Vì vậy, nó

[52] covered vast cycles; aeon by aeon, the work went on until we have today the three major centres in the planet

[52] trải qua những chu kỳ bao la; qua thời đại này đến thời đại khác, công việc vẫn tiếp diễn cho đến khi ngày nay chúng ta có ba trung tâm chính trên hành tinh,

So, let's just say that Sanat Kumara's centers were not immediately differentiated, but over time became so. So, we have the three major centers in the planet today

Có thể nói rằng các trung tâm của Sanat Kumara đã không biến phân ngay lập tức, mà dần dần mới như vậy. Vì thế, ngày nay chúng ta có ba trung tâm chính trên hành tinh

[53] demonstrating great activity, much more closely related than ever before

[53] biểu lộ hoạt động mạnh mẽ, liên hệ với nhau chặt chẽ hơn bao giờ hết,

And now

Và giờ đây

I've shown you the picture of the interrelated triangles and how in the future Shamballa, Hierarchy and humanity are each to be connected by arrows moving in two directions and it was not always so. But there was a Shamballa, well there was a striving in these early days toward Shamballa by humanity. That's what DK called the urge here. So, today much more closely related

Tôi đã cho các bạn xem hình các tam giác liên hệ với nhau, và cách mà trong tương lai Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại, mỗi trung tâm sẽ kết nối với nhau bằng những mũi tên đi theo hai chiều; điều này không phải lúc nào cũng như vậy. Nhưng trong những thời kỳ sơ khai ấy, nhân loại đã có một sự vươn tới Shamballa. Đó là điều Chân sư DK gọi là sự thôi thúc ở đây. Vì vậy, ngày nay liên hệ chặt chẽ hơn nhiều

[54] and ready now to enter into a third historical period.

[54] và giờ đây sẵn sàng bước vào thời kỳ lịch sử thứ ba.

of mutual interplay, I think, between all the centers. And I will just put that down, interplay between all the centers, at least the major three.

Tôi nghĩ đó là thời kỳ tương tác qua lại giữa tất cả các trung tâm. Tôi sẽ ghi điều ấy xuống: sự tương tác giữa tất cả các trung tâm, ít nhất là ba trung tâm chính.

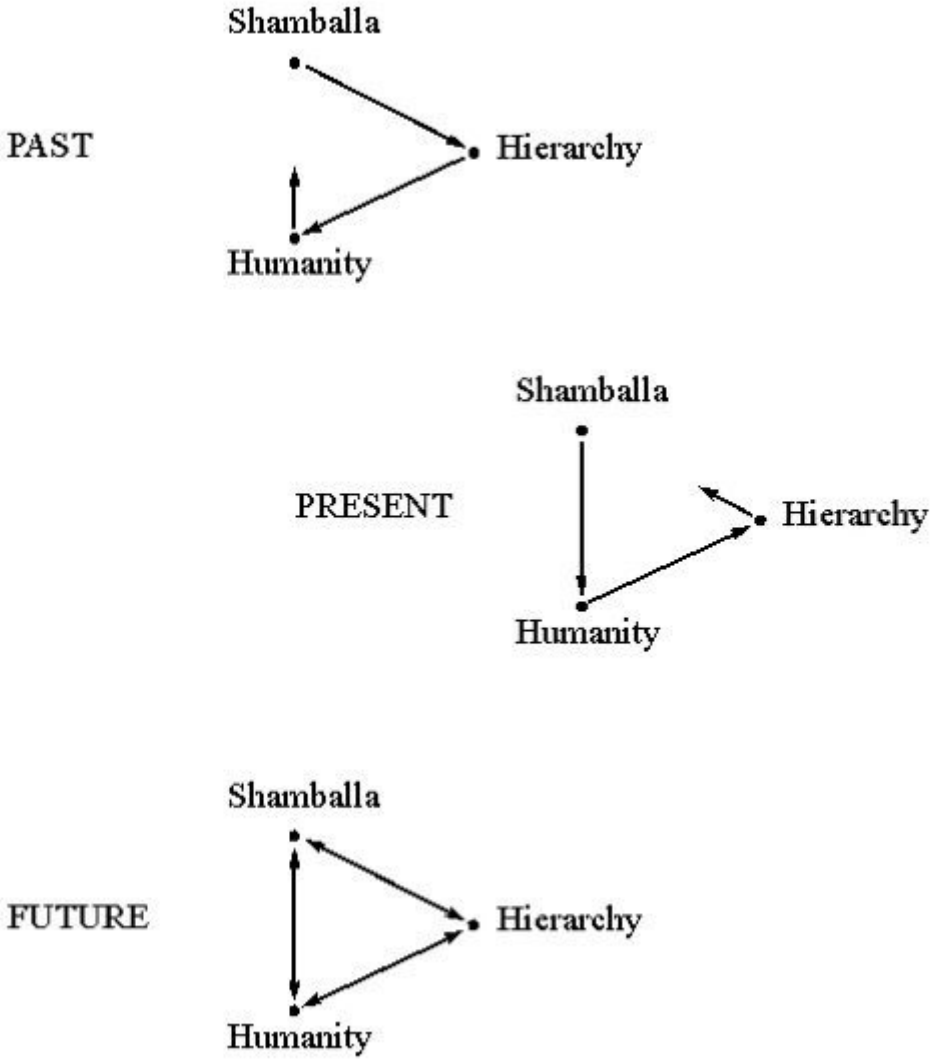

Shamballa Hierarchy and Humanity
Previously shown diagram revisited

Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại
Xem lại sơ đồ đã trình bày trước đây

[55] In this coming cycle we shall see the first stages of the great spiritual fusion towards which all evolution tends; it will take the form of the externalisation of the Ashram

[55] Trong chu kỳ sắp tới này, chúng ta sẽ thấy những giai đoạn đầu của sự dung hợp tinh thần vĩ đại mà toàn bộ tiến hoá đều hướng đến; sự dung hợp ấy sẽ mang hình thức ngoại hiện của ashram,

The great ashram,

Ashram vĩ đại,

[56] so that the Hierarchy (or the centre where the love of God is known and the purpose of Sanat Kumara is formulated into the Plan)

[56] để Thánh đoàn (hay trung tâm nơi tình thương của Thượng đế được biết đến và mục đích của Sanat Kumara được hoạch định thành Thiên Cơ)

This marvelous definition of Hierarchy, the center where the love of God is known and where the purpose of Sanat Kumara is formulated into the plan, so that the Hierarchy

Đây là định nghĩa tuyệt diệu về Thánh đoàn: trung tâm nơi tình thương của Thượng đế được biết đến và thiên ý của Sanat Kumara được định hình thành Thiên Cơ, để Thánh đoàn

[57] and Humanity will meet on the physical plane

[57] và Nhân Loại gặp nhau trên cõi hồng trần

as in ancient days, but now much more intelligently,

như trong những thời xa xưa, nhưng giờ đây với trí thông minh cao hơn nhiều,

[58] and occultly know each other.

[58] và biết nhau theo nghĩa huyền bí.

And that is a fusion definitely. So, this is a fusion.

Và đó chắc chắn là một sự dung hợp. Vì vậy, đây là một sự dung hợp.

[59] Two centres then will be "visible in the light"

[59] Khi ấy, hai trung tâm sẽ "hiện rõ trong ánh sáng"—

the light as the senses represent that light in the world of the five lower senses,

ánh sáng theo cách các giác quan biểu hiện ánh sáng ấy trong thế giới của năm giác quan thấp,

[60] —the Hierarchy and Humanity. When these two centres can work in full cooperation

[60] Thánh đoàn và Nhân Loại. Khi hai trung tâm này có thể hợp tác trọn vẹn,

And you know, this will not be an immediate achievement,

Và đây sẽ không phải là một thành tựu đạt được ngay lập tức,

[61] then Shamballa will take form and will no longer be found existing only in cosmic etheric substance, as is now the case

[61] Shamballa sẽ thành hình và không còn chỉ tồn tại trong chất liệu dĩ thái vũ trụ như hiện nay.

But into our systemic ethers it will descend.

Mà sẽ giáng xuống các tầng dĩ thái của hệ mặt trời chúng ta.

Now, you know, this is interesting, because somewhere in the Gobi Desert there's said to

Điều này thật thú vị, vì người ta nói rằng ở đâu đó trong sa mạc Gobi có Bạch Đảo, và

be the White Island, and we're told that when we can develop etheric vision, we will see it. This island is somehow Shamballa on Earth. Now, are there blinds going on here, and is it not really in the systemic ethers that the White Island is already precipitated? It is a representation of Shamballa, and in many of the Buddhist writings there is a more material version of Shamballa. So, that is a question.

chúng ta được cho biết rằng khi phát triển được thị giác dĩ thái, chúng ta sẽ nhìn thấy đảo ấy. Theo một cách nào đó, hòn đảo này là Shamballa trên Trái Đất. Vậy ở đây có những cách che giấu ý nghĩa hay không, và chẳng phải Bạch Đảo đã ngưng tụ trong các tầng dĩ thái của hệ mặt trời rồi sao? Đó là một biểu hiện của Shamballa, và trong nhiều trước tác Phật giáo có một phiên bản Shamballa mang tính vật chất hơn. Vì vậy, đây là một câu hỏi.

DK says that Shamballa at the moment is found only in cosmic etheric substance—that is, you know, the four higher planes: buddhic, atmic, monadic, and logoic. But still there is something in our cosmic ethers which does—in our systemic ethers which does represent Shamballa, and it's associated even with a location, and that location is the Gobi Desert. So, that has to be worked out: the degree to which Shamballa is etherically present in the systemic sense rather than the cosmic sense.

Chân sư DK nói rằng hiện nay Shamballa chỉ hiện hữu trong chất liệu dĩ thái vũ trụ—tức là bốn cõi cao: Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế. Nhưng vẫn có điều gì đó trong các tầng dĩ thái của hệ mặt trời chúng ta biểu hiện Shamballa, và thậm chí còn gắn với một địa điểm, đó là sa mạc Gobi. Vì vậy, cần làm sáng tỏ mức độ hiện diện dĩ thái của Shamballa theo nghĩa thuộc hệ mặt trời thay vì thuộc vũ trụ.

But certainly we're talking about a greater representation of Shamballa, and it's a time far ahead, I suspect. A time far ahead, because Hierarchy now is not even suspected by the great majority of human beings, and when it externalizes it will certainly cause a disturbance of a kind, and the adjustment between humanity's ways and the ways which Hierarchy intends to teach will be frictional at first. Although, I imagine the Hierarchy will be so impressive that in many ways it will command the obedient attention of many human beings, and so perhaps some of that friction can be avoided, because we're told about the era of peace symbolically,

Nhưng chắc chắn chúng ta đang nói đến một biểu hiện lớn lao hơn của Shamballa, và tôi cho rằng đó là một thời điểm còn rất xa. Một thời điểm còn rất xa, vì hiện nay tuyệt đại đa số con người thậm chí còn chưa nghĩ rằng Thánh đoàn tồn tại; và khi Thánh đoàn ngoại hiện, điều đó chắc chắn sẽ gây ra một dạng xáo trộn nào đó, còn sự điều chỉnh giữa lối sống của nhân loại và những đường lối mà Thánh đoàn dự định giảng dạy lúc đầu sẽ có va chạm. Tuy nhiên, tôi hình dung rằng Thánh đoàn sẽ tạo ấn tượng mạnh mẽ đến mức, trên nhiều phương diện, khiến nhiều người chú tâm và tuân phục; vì vậy, có lẽ có thể tránh được phần nào sự va chạm ấy, bởi chúng ta được cho biết một cách biểu tượng về kỷ nguyên hòa bình,

the 1,000 years in which Satan will be bound. You know, the lower personality, so

một nghìn năm mà Satan sẽ bị trói buộc. Có thể nói, phàm ngã thấp kém sẽ bị trói buộc

to speak, will be bound and the era of the Christ will supervene. But we can expect, even now, the sensing of the approaching Hierarchy is causing a great disturbance in terms of the evocation of all that is low and base within a man, and yet all that is as well very good. Both are being evoked through this approach of Hierarchy, which is unknown to so many.

và kỷ nguyên của Đức Christ sẽ tiếp nối. Nhưng ngay cả lúc này, chúng ta cũng có thể dự liệu rằng việc cảm nhận Thánh đoàn đang tiến đến sẽ gây ra xáo trộn lớn, qua việc gợi lên mọi điều thấp hèn và đê tiện trong con người, đồng thời cả mọi điều rất tốt đẹp nữa. Cả hai đều đang được gợi lên qua sự tiến đến này của Thánh đoàn, điều mà rất nhiều người không hề hay biết.

They don't know the reason that all of this evocation is taking place or even that it is an evocation, but that's the reason for the world wars, the approach of Hierarchy and the rising within man of the good.

Họ không biết vì sao toàn bộ sự gợi lên này đang diễn ra, thậm chí cũng không biết đó là một sự gợi lên; nhưng đó chính là nguyên nhân của các cuộc thế chiến: sự tiến đến của Thánh đoàn và sự trỗi dậy của điều thiện trong con người.

[62] What

[62] Điều

all this means,

mà tất cả những điều này hàm ý,

what

điều

[63] this means, how it will be accomplished, what, and what the implications are, will be revealed in

[63] này có nghĩa gì, sẽ thành tựu như thế nào, và có những hàm ý gì, sẽ chỉ hiển lộ trong

some,

một thời điểm nào đó,

in

trong

[64] such a distant future that we need waste no time considering it.

[64] một tương lai xa xôi đến mức chúng ta không cần phí thời gian xem xét.

You know, will this be revealed to an extent in the seventh round of our particular planetary chain or considering Shamballa from a still higher perspective, will it be revealed at the end of the last scheme round, whatever that round will be? You know, I think Venus is making the grade with only five scheme rounds, but earth is behind, has

Liệu điều này sẽ được mặc khải phần nào trong cuộc tuần hoàn thứ bảy của dãy hành tinh cụ thể của chúng ta, hay nếu xét Shamballa từ một góc nhìn còn cao hơn nữa, liệu nó sẽ được mặc khải vào cuối cuộc tuần hoàn cuối cùng của hệ hành tinh, bất kể đó sẽ là cuộc tuần hoàn nào? Tôi nghĩ Sao Kim đang đạt yêu cầu chỉ với năm cuộc tuần

fallen behind and it remains to be seen whether five, six or seven scheme rounds are necessitated to bring earth to the point of development which it is destined to achieve. Right now our immediate task is *The Externalization of the Hierarchy* and not the greater externalization of Shamballa.

hoàn của hệ hành tinh, nhưng Trái Đất đi sau, đã tụt lại phía sau, và vẫn còn phải chờ xem liệu cần năm, sáu hay bảy cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh để đưa Trái Đất đến mức phát triển mà nó được định sẵn phải đạt tới. Ngay lúc này, nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, chứ chưa phải sự ngoại hiện lớn lao hơn của Shamballa.

[65] We are working and living in the initial stages of the period wherein preparation is being made for the emergence of the Hierarchy into the world of men.

[65] Chúng ta đang làm việc và sống trong những giai đoạn đầu của thời kỳ chuẩn bị cho sự xuất hiện của Thánh đoàn trong thế giới loài người.

The initial stages where preparation for their emergence is being made and that's the Hierarchy.

Những giai đoạn đầu, khi đang có sự chuẩn bị cho sự xuất hiện của Các Ngài, tức là Thánh đoàn.

[66] This emergence is at present purely on to mental levels, but when the thoughtform of exoteric existence is created by Humanity itself and the invocative cry is intense enough, then the Great Ashram will slowly make its appearance upon the physical plane

[66] Hiện nay, sự xuất hiện này chỉ diễn ra trên các cấp độ trí tuệ, nhưng khi chính Nhân Loại tạo ra hình tư tưởng về sự hiện hữu ngoại môn và tiếng khẩn cầu đủ mãnh liệt, thì ashram vĩ đại sẽ từ từ xuất hiện trên cõi hồng trần.

and that's the timing of it.

và đó là điều quyết định thời điểm.

The thoughtform of exoteric existence is created by Humanity itself

Chính Nhân loại tạo ra hình tư tưởng về sự hiện hữu ngoại môn

In other words, that there is also an esoteric existence will be known by humanity,

Nói cách khác, nhân loại sẽ biết rằng còn có một sự hiện hữu nội môn,

and the invocative cry is intense enough

và tiếng khẩn cầu đủ mãnh liệt

And when that measurement comes, which cannot necessarily at this time be put forward in terms of years,

Và khi đạt đến mức ấy, điều mà vào lúc này chưa chắc có thể xác định bằng số năm,

then the Great Ashram will slowly make its appearance.

thì Ashram Vĩ Đại sẽ từ từ xuất hiện.

So, all of this was written maybe 70 years ago and we're still in this cleansing period and when we read in *The Externalisation of the Hierarchy* how the masters themselves will have to be established in the various centers, major centers of the planet, surrounded by their disciples and recognized as a source of great teaching and value by more enlightened humanity, let us say, or by the nations of the world related to those centers, all of that requires a long time to achieve. So, it's not a date that is set for *The Externalization of the Hierarchy* and for *The Reappearance of the Christ*, it's a condition.

Tất cả những điều này có lẽ đã được viết cách đây bảy mươi năm, và chúng ta vẫn đang trong thời kỳ thanh lọc này. Khi đọc trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* về việc chính các Chân sư sẽ phải an vị tại nhiều trung tâm khác nhau, những trung tâm lớn của hành tinh, có các đệ tử của Các Ngài vây quanh, và được bộ phận nhân loại giác ngộ hơn, có thể nói như vậy, hoặc các quốc gia trên thế giới có liên hệ với những trung tâm ấy, công nhận là nguồn giáo huấn lớn lao và có giá trị, thì tất cả những điều đó đều cần một thời gian dài mới thành tựu. Vì vậy, điều được xác lập cho *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* và *Sự Tái Lâm của Đức Christ* là một điều kiện, chứ không phải một ngày tháng.

It's a condition of invocative intensity. That is what will determine the time. Right now our thought-form as human beings is simply that of existence. We don't think of that which is exoteric and esoteric. We have to present the contrast in a meaningful way so that many human beings accept it—exoteric existence implying esoteric existence—and the invocative cry for the approach of the esoteric existence has to be very strong.

Đó là điều kiện về cường độ khẩn cầu. Chính điều ấy sẽ quyết định thời điểm. Ngay lúc này, hình tư tưởng của chúng ta với tư cách con người chỉ đơn thuần là về sự hiện hữu. Chúng ta không nghĩ đến cái ngoại môn và cái nội môn. Chúng ta phải trình bày sự tương phản ấy một cách có ý nghĩa để nhiều người chấp nhận—sự hiện hữu ngoại môn hàm ý có sự hiện hữu nội môn—và tiếng khẩn cầu cho sự tiến đến của sự hiện hữu nội môn phải rất mạnh mẽ.

Now, already in a sense the Christ may have —he has descended through overshadowing onto the mental plane, but he has his work on the astral plane as well, and some of the teachings say that he has descended effectively into the etheric. I think there is a book by Rudolf Steiner called *The Etheric Formative Forces*, something of that nature. So, right now the major hierarchical approach is appreciated on the mental levels, and they are actively at work on the mental levels affecting the soul nature of

Theo một nghĩa nào đó, Đức Christ có lẽ đã—Ngài đã giáng xuống cõi trí qua sự phủ bóng, nhưng Ngài cũng có công việc trên cõi cảm dục, và một số giáo huấn nói rằng Ngài thực sự đã giáng xuống tầng dĩ thái. Tôi nghĩ có một cuốn sách của Rudolf Steiner mang tên *Các Mãnh Lực Dĩ Thái Tạo Hình*, đại khái như vậy. Vì thế, ngay lúc này, sự tiến đến chủ yếu của Thánh đoàn được nhận biết trên các cấp độ trí tuệ, và Các Ngài đang tích cực hoạt động trên những cấp độ ấy, tác động đến bản chất linh hồn của con người; có lẽ người ta

man, and perhaps appreciated and met on mental levels. DK is always talking about that.

cũng nhận biết và gặp gỡ Các Ngài trên các cấp độ trí tuệ. Chân sư DK luôn nói về điều đó.

If you want to meet the Hierarchy, do not try to do so on emotional levels, but work through the mind. Okay, so

Nếu các bạn muốn gặp Thánh đoàn, đừng cố làm điều đó trên các cấp độ cảm xúc, mà hãy hoạt động qua thể trí. Vì vậy,

[67] On that plane, the distinction between the two centres will be preserved, but the inner relationship and the spiritual fusion will steadily proceed

[67] Trên cõi ấy, sự phân biệt giữa hai trung tâm [Page 383] sẽ được duy trì, nhưng mối liên hệ bên trong và sự dung hợp tinh thần sẽ tiếp tục tiến triển đều đặn

So, the distinction between the two, this may even have to do with, have to do with where and how they live.

Vậy sự phân biệt giữa hai trung tâm này thậm chí có thể liên quan đến việc Các Ngài sống ở đâu và sống như thế nào.

Even now, as members of the Hierarchy are here and there in their mayavirupa or physical bodies, there is a great protecting going on related to where these members of the Hierarchy may be located, and where they go, and what they do; and the distinction will be preserved. So, they will have their center. The Christ is in process of determining where a great center shall be placed for the externalizing Hierarchy—maybe one initially and maybe more, necessarily more later. You kind of wonder whether New York is a candidate for this, but maybe or maybe not.

Ngay cả hiện nay, khi các thành viên Thánh đoàn hiện diện đây đó trong huyễn thân hoặc thể xác của Các Ngài, vẫn có sự bảo vệ rất lớn đối với nơi Các Ngài có thể cư trú, nơi Các Ngài đến và những gì Các Ngài làm; và sự phân biệt ấy sẽ được duy trì. Vì vậy, Các Ngài sẽ có trung tâm của mình. Đức Christ đang xác định nơi sẽ đặt một trung tâm lớn cho Thánh đoàn đang ngoại hiện—có lẽ ban đầu là một trung tâm, rồi có thể nhiều hơn, và về sau tất nhiên phải nhiều hơn. Người ta phần nào tự hỏi liệu New York có phải là một địa điểm được cân nhắc hay không, nhưng có thể có, cũng có thể không.

Certainly the fact that the United Nations materialized there is, I think, an indication. So, there will be an external distinction, but the inner relationship between the two and the spiritual fusion will steadily proceed

Tôi nghĩ chắc chắn việc Liên Hợp Quốc đã thành hình ở đó là một dấu hiệu. Vì vậy, sẽ có sự phân biệt bên ngoài, nhưng mối quan hệ bên trong giữa hai trung tâm và sự dung hợp tinh thần sẽ không ngừng tiến triển

[68] until

[68] cho đến khi:

[69] soul and personality are one

[69] Linh hồn và phàm ngã là một,

You know, we're talking about the fusion of the second and third aspects, love and intelligence are coordinated, all of this occurring under Venus in a way,

Chúng ta đang nói đến sự dung hợp của phương diện thứ hai và thứ ba, tình thương và trí thông tuệ được phối hợp; theo một cách nào đó, tất cả những điều này diễn ra dưới ảnh hưởng của Sao Kim,

Source reference — not read aloud: [70] *Love and intelligence are coordinated,*

[70] Tình thương và trí tuệ được phối hợp,

[71] plan and fulfillment are achieved

[71] Thiên Cơ được thành tựu và hoàn tất.

and that is the last of them and depends upon the fusion of soul and personality and the uniting of the two divine aspects, love and intelligence. Let's just say so much of this under the Venusian impulse.

và đó là điều cuối cùng trong số ấy, phụ thuộc vào sự dung hợp của linh hồn và phàm ngã cùng sự hợp nhất của hai phương diện thiêng liêng, tình thương và trí thông tuệ. Phần lớn những điều này diễn ra dưới xung lực của Sao Kim.

Venus represents the soul and earth represents the personality and soul, earth is, yeah, earth is personality, Venus is the soul. It's, these parallels go all the way up to the relationship even between Sirius and our sun. But there must be a fusion and even on that high level a fusion, I think, is coming between Sirius and the sun. So, these relationships will emerge.

Sao Kim biểu trưng cho linh hồn và Trái Đất biểu trưng cho phàm ngã. Những sự tương ứng này mở rộng mãi lên, đến cả mối quan hệ giữa Sirius và Mặt Trời của chúng ta. Nhưng phải có một sự dung hợp, và tôi nghĩ rằng ngay cả ở cấp độ cao ấy, một sự dung hợp giữa Sirius và Mặt Trời cũng đang đến. Vì vậy, những mối quan hệ này sẽ xuất hiện.

[72] All this will be brought about through the invocative spirit in man

[72] Tất cả những điều này sẽ thành tựu nhờ tinh thần khẩn cầu trong con người,

Who being increasingly aware of the possibilities will demand that they occur,

Con người, khi ngày càng nhận biết những khả năng ấy, sẽ đòi hỏi chúng phải xảy ra,

[73] plus the initiatory process, carried on in the Ashrams of the great Ashram.

[73] cùng với tiến trình điểm đạo diễn ra trong các ashram thuộc ashram vĩ đại.

So, the ray ashrams will recommend their candidates for initiation.

Vì vậy, các ashram thuộc các cung sẽ tiến cử những ứng viên của mình để được điểm đạo.

And the ray of the individual, of course, will be definitely considered in each initiatory

Và tất nhiên, cung của mỗi cá nhân chắc chắn sẽ được xem xét trong từng tiến trình

process. All of that is part of the science of initiation internally, and I'm sure the Initiator cannot wield energy to a candidate without the ray being taken into consideration. So, man will become spiritually invocative, and that's where our educational work comes in. Because once man knows more about the higher possibilities, he will begin to call for them, demand them, and fit himself to live in accordance with the standards of the descending higher energies.

điểm đạo. Tất cả những điều đó đều thuộc khoa học điểm đạo nội tại, và tôi tin chắc rằng Đấng Điểm đạo không thể vận dụng năng lượng lên một ứng viên mà không xét đến cung của người ấy. Vì vậy, con người sẽ có tinh thần khẩn cầu, và đó chính là nơi công việc giáo dục của chúng ta phát huy vai trò. Bởi một khi biết nhiều hơn về những khả năng cao hơn, con người sẽ bắt đầu kêu gọi, đòi hỏi chúng và tự rèn luyện để sống phù hợp với những chuẩn mực của các năng lượng cao hơn đang giáng xuống.

And the initiatory process will so elevate those human beings who pass through it that they will be in a position to teach and to stimulate greater invocation of the spirit in man and themselves to become stronger agents of invocation. When,

Và tiến trình điểm đạo sẽ nâng cao những người trải qua tiến trình ấy đến mức họ có khả năng giảng dạy và khơi dậy sự khẩn cầu lớn lao hơn của tinh thần trong con người, đồng thời chính họ trở thành những tác nhân khẩn cầu mạnh mẽ hơn. Khi,

[74] What this coming process will entail of change in civilisation, in human nature and in the group expression of the human spirit—

[74] Tiến trình sắp tới này sẽ kéo theo những thay đổi nào trong nền văn minh, trong bản chất con người và trong sự biểu lộ tập thể của tinh thần nhân loại—

and when he says spirit, does he mean monad or does he mean the general psychological condition,

và khi Ngài nói tinh thần, Ngài muốn nói đến chân thần hay trạng thái tâm lý nói chung,

[75] religions, society and politics—it is not possible here to say;

[75] tôn giáo, xã hội và chính trị—là điều không thể nói ở đây;

Maybe it's possible to say elsewhere, but maybe not appropriate here.

Có lẽ có thể nói ở nơi khác, nhưng có lẽ ở đây không thích hợp.

[76] so much lies hidden in the free will and right timing of mankind.

[76] quá nhiều điều còn ẩn trong ý chí tự do của nhân loại và việc nhân loại hành động đúng thời điểm.

so that which will emerge is not precisely known, but the possibilities are there. DK and the other masters can sense many possibilities, of some of these he's warned us

Vì vậy, chưa thể biết chính xác điều gì sẽ xuất hiện, nhưng những khả năng ấy vẫn có đó. Chân sư DK và các Chân sư khác có thể cảm nhận nhiều khả năng; thực ra Ngài đã

actually, you know, that looming third world war, which must not happen, but here so much is going to depend upon us in humanity and the group expression of the human spirit and I guess he's saying in a way religion, society, politics are group expressions of the human spirit is not possible.

cảnh báo chúng ta về một số khả năng ấy, như cuộc thế chiến thứ ba đang đe dọa, điều tuyệt đối không được xảy ra. Nhưng ở đây, rất nhiều điều sẽ phụ thuộc vào chúng ta trong nhân loại và sự biểu lộ tập thể của tinh thần con người. Tôi đoán rằng, theo một cách nào đó, Ngài đang nói tôn giáo, xã hội, chính trị là những biểu lộ tập thể của tinh thần con người—không thể nói được.

So, so much of the work is our own and exactly how this will turn out has much to do with our own work, even as the timing of *The Reappearance of the Christ* has much to do with our own work.

Vì vậy, phần lớn công việc thuộc về chính chúng ta, và kết quả chính xác sẽ ra sao có liên quan rất nhiều đến công việc của chúng ta, cũng như thời điểm *Sự Tái Lâm của Đức Christ* có liên quan rất nhiều đến công việc của chúng ta.

[77] But that future of spiritual cooperation and interplay within and without the great ashram is assured.

[77] Nhưng tương lai hợp tác và tương tác tinh thần ấy, bên trong cũng như bên ngoài ashram vĩ đại, là điều chắc chắn,

One way or another we do reach it sooner or later.

Bằng cách này hay cách khác, sớm hay muộn chúng ta cũng sẽ đạt tới đó.

[78] And for it all true disciples

[78] và tất cả các đệ tử chân chính

Notice that qualifier, you know, he uses it many times because those who are disciples in name are not necessarily true disciples, those who are aspirants in name are not necessarily true aspirants,

Hãy chú ý đến từ bổ nghĩa ấy; Ngài dùng nó nhiều lần, vì những người mang danh đệ tử chưa chắc là đệ tử chân chính, những người mang danh người chí nguyện chưa chắc là người chí nguyện chân chính,

and for it all true disciples

và vì tương lai ấy, tất cả các đệ tử chân chính

[79] are working.

[79] đều đang làm việc vì tương lai đó.

The future of spiritual cooperation, and we say between the second and third aspect of divinity, second and third aspect of divinity, in other words, between Hierarchy and humanity.

Tương lai hợp tác tinh thần ấy, chúng ta nói là giữa phương diện thứ hai và thứ ba của thiên tính, phương diện thứ hai và thứ ba của thiên tính; nói cách khác, giữa Thánh đoàn và nhân loại.

[80] The world situation

Remember this is written from 1946 onward to 1949,

the world situation

[81] today is therefore one of great interest. Humanity, the world disciple

Humanity is becoming the world disciple and will before long be the world initiate. And this does not mean that all human beings are disciples or that when the first initiation of humanity is taken that all human beings will be first degree initiates. No, it just means a sufficient number within to stimulate and orient the whole group towards higher possibilities.

Humanity, the world disciple,

[82] is in process of recovering from a major test.

This was the great war from 1914 to 1945, remember all of this began to be written in 1946,

[83] prior to a great step forward towards a conscious approach to a more spiritual, to more spiritual living.

So, this is the great war and 1914, this is the 100th anniversary of that, to 1945. And it's going to be, you know, not just a vague and wishful approach to divinity, but a lawful, rhythmically well-timed and semi-enlightened approach, a conscious approach to more spiritual living.

[80] Vì vậy, tình hình thế giới

Hãy nhớ rằng phần này được viết từ năm 1946 đến năm 1949,

tình hình thế giới

[81] ngày nay rất đáng quan tâm. Nhân Loại, người đệ tử thế giới,

Nhân loại đang trở thành người đệ tử thế giới và chẳng bao lâu nữa sẽ là điểm đạo đồ thế giới. Điều này không có nghĩa là mọi người đều là đệ tử, hoặc khi nhân loại trải qua lần điểm đạo thứ nhất thì mọi người đều sẽ là điểm đạo đồ bậc một. Không, điều đó chỉ có nghĩa là có đủ số người trong nhân loại để kích thích và định hướng toàn thể nhóm đến những khả năng cao hơn.

Nhân loại, người đệ tử thế giới,

[82] đang trong tiến trình hồi phục sau một thử thách lớn,

Đó là cuộc đại chiến từ năm 1914 đến năm 1945; hãy nhớ rằng tất cả những điều này bắt đầu được viết vào năm 1946,

[83] trước khi thực hiện một bước tiến lớn hướng đến việc hữu thức tiếp cận một đời sống có tính tinh thần hơn;

Vậy đó là cuộc đại chiến từ năm 1914—năm nay là kỷ niệm một trăm năm của sự kiện ấy—đến năm 1945. Và đây sẽ không chỉ là một sự tiếp cận thiên tính mơ hồ và đầy mong ước, mà là một sự tiếp cận đúng định luật, đúng thời điểm theo nhịp điệu và phần nào có sự soi sáng, một sự tiếp cận có ý thức với đời sống tinh thần hơn.

That possibility will be believed in by a sufficient number to affect an important trend in society and it will not be along the lines of the ancient and fading religions, which are battling it out at this time.

Sẽ có đủ số người tin vào khả năng ấy để tác động đến một xu hướng quan trọng trong xã hội, và xu hướng đó sẽ không đi theo đường lối của các tôn giáo cổ xưa đang suy tàn, vốn đang tranh đấu quyết liệt với nhau vào lúc này.

[84] this, factually, means a definite approach to the Hierarchy.

[84] trên thực tế, điều này hàm ý một sự tiếp cận rõ rệt với Thánh đoàn.

and especially, you know, we have the full moon approaches as the outer, well it's more than a symbol, but an outer mobilization of energies.

và đặc biệt, chúng ta có những lần tiếp cận vào kỳ trăng tròn như một sự huy động năng lượng bên ngoài; điều ấy còn hơn cả một biểu tượng.

The approach is more complex than that and has to do with so many interior adjustments made by individual aspirants and disciples, but in general this outer quasi-religious approach, it's a scientifically religious approach to Invocation and Evocation will be important for humanity approaching the Hierarchy.

Sự tiếp cận phức tạp hơn thế và liên quan đến rất nhiều sự điều chỉnh bên trong mà từng người chí nguyện và đệ tử thực hiện. Nhưng nhìn chung, sự tiếp cận bên ngoài mang tính gần như tôn giáo này—một sự tiếp cận Khẩn Cầu và Gợi Lên mang tính tôn giáo khoa học—sẽ quan trọng đối với nhân loại đang tiến đến Thánh đoàn.

[85] In the meantime the Hierarchy is orienting itself to a much closer rapport with humanity

[85] Trong khi đó, Thánh đoàn đang hướng đến một mối giao cảm gần gũi hơn nhiều với nhân loại,

And this occurs of course on inner levels first, right? Of course, occurring on inner levels first

Và tất nhiên, điều này trước tiên diễn ra trên các cấp độ bên trong, phải không? Tất nhiên, trước tiên diễn ra trên các cấp độ bên trong

[86] and to an interior reorganisation which will make it possible to admit disciples in large numbers into the great Ashram.

[86] và một sự tái tổ chức bên trong để có thể tiếp nhận đông đảo đệ tử vào ashram vĩ đại.

So, it's a dual process.

Vì vậy, đó là một tiến trình kép.

It's a process of going forth and a process of preparing for receptivity. And that of course will cause the necessity for many

Đó là một tiến trình tiến ra bên ngoài và một tiến trình chuẩn bị để tiếp nhận. Tất nhiên, điều ấy sẽ đòi hỏi nhiều sự điều chỉnh. Đôi

adjustments. You know, the DK sometimes uses the word disturbance and the new disciple in the ashram inevitably creates some kind of disturbance, which has to be offset. And just think about large numbers entering into the great ashram. So, an interior reorganization and a reorientation outwardly for Hierarchy.

khi Chân sư DK dùng từ xáo trộn, và người đệ tử mới trong ashram tất yếu tạo ra một dạng xáo trộn nào đó cần được hóa giải. Hãy thử nghĩ đến việc đông đảo đệ tử gia nhập ashram vĩ đại. Vì vậy, Thánh đoàn cần một sự tái tổ chức nội bộ và một sự tái định hướng ra bên ngoài.

[87] This will lead to the implementation of the lesser ashrams

[87] Điều này sẽ dẫn đến việc đưa các ashram nhỏ hơn vào hoạt động

In other words, the formation of them.

Nói cách khác, sự hình thành của các ashram ấy.

The formation, well let's call it organization, formation and organization of these lesser ashrams, again not all of which are formulated yet,

Sự hình thành—hãy gọi đó là sự tổ chức—sự hình thành và tổ chức các ashram nhỏ hơn này; một lần nữa, không phải tất cả đều đã thành hình,

[88] and also to a preparation for the transmission of more of the Will energy, through the great Ashram, into the throat centre of Sanat Kumara, Humanity.

[88] và cũng chuẩn bị cho việc truyền thêm năng lượng Ý Chí, qua ashram vĩ đại, vào trung tâm cổ họng của Sanat Kumara, tức Nhân Loại.

And you know, since this was written we have had two Shamballa impacts, 1975 and the year 2000. So, we've had to deal with the impact of powerful will energy and our reactions to it have been diverse depending upon the quality of the form.

Kể từ khi phần này được viết, chúng ta đã trải qua hai lần tác động của Shamballa, vào năm 1975 và năm 2000. Vì vậy, chúng ta đã phải xử lý tác động của năng lượng ý chí mạnh mẽ, và những phản ứng của chúng ta rất đa dạng, tùy theo phẩm tính của hình tướng.

Obviously, there's so much disturbance in the world today as those who are more personality-oriented are responding to the will, so the personality will is strengthened; but also the soul will must be strengthened, and the will-to-good in those of a more advanced nature. And these two types of will are contending even now, and sometimes it looks as if the personality will is out of control and far too strong. But we

Rõ ràng thế giới ngày nay có rất nhiều xáo trộn khi những người thiên về phàm ngã hơn đang đáp ứng với ý chí, khiến ý chí phàm ngã được tăng cường; nhưng ý chí linh hồn cũng phải được tăng cường, cùng với Ý Chí-hướng Thiện nơi những người có bản chất tiến bộ hơn. Ngay lúc này, hai loại ý chí ấy đang tranh đấu, và đôi khi có vẻ như ý chí phàm ngã đã vượt khỏi tầm kiểm soát và quá mạnh. Nhưng chúng ta tin rằng nhân

have the faith that humanity will mobilize against the shocking application of strictly personality will and be able to express the will of the soul,

loại sẽ huy động lực lượng chống lại việc vận dụng ý chí thuần túy phàm ngã một cách gây chấn động, và sẽ có thể biểu lộ ý chí của linh hồn,

which is at this time towards unity, the will to unify on the second ray, the will to create one cooperative world. And the expression of this is at least through the idealism of the United Nations and sometimes practically so.

mà vào lúc này đang hướng đến sự hợp nhất, ý chí hợp nhất trên cung hai, ý chí tạo ra một thế giới hợp tác duy nhất. Điều này biểu lộ ít nhất qua lý tưởng của Liên Hợp Quốc, và đôi khi cả trong thực tiễn.

[89] The seven major ashrams are each responsive to one of seven types of ray energy and are focal points in the Hierarchy of the seven rays

[89] Mỗi ashram trong bảy ashram chính đáp ứng với một trong bảy loại năng lượng cung và là một tiêu điểm của bảy cung trong Thánh đoàn.

You know, and we'll say thus planetarily related to the sacred planets, sacred planets. Okay, I don't need to capitalize that. So, every sacred planet, well every planet really is a ray lord of a kind, not an interplanetary ray lord, but a systemic ray lord.

Và như vậy, chúng ta có thể nói, xét về mặt hành tinh, chúng có liên hệ với các hành tinh thiêng liêng, các hành tinh thiêng liêng. Tôi không cần viết hoa cụm đó. Vì vậy, mỗi hành tinh thiêng liêng—thực ra là mọi hành tinh—đều là một chúa tể cung theo một nghĩa nào đó, không phải một chúa tể cung liên hành tinh, mà là một chúa tể cung thuộc hệ mặt trời.

[90] The central, senior and major Ashram is (at this time) the repository of second ray energy.

[90] Ashram trung tâm, đứng đầu và chủ yếu (vào lúc này) là nơi lưu giữ năng lượng cung hai,

You know, now this is interesting, can it be the repository of a different kind of ray energy at another time? Okay, well that seems to be the implication. Anyway, at this time the repository of the second ray.

Điều này thật thú vị: liệu vào một thời điểm khác, đó có thể là nơi lưu giữ một loại năng lượng cung khác không? Dường như đó là hàm ý. Dù sao đi nữa, vào lúc này đó là nơi lưu giữ năng lượng cung hai.

[91] as this ray governs this second solar system.

[91] vì cung này cai quản hệ mặt trời thứ hai này.

which is our second major solar system. It is the, and how would we know that? You know, think about that.

tức hệ mặt trời lớn thứ hai của chúng ta. Và làm sao chúng ta biết được điều đó? Hãy suy nghĩ về điều ấy.

You know, here we are talking matter-of-factly about the second solar system, the previous solar system, the coming solar system, blah blah, without the theosophical impartation by Master D.K. and K.H. and others. All of this would be beyond the human ken and beyond our understanding, beyond our inference. The teaching is such an amazing gift because it's opening up worlds to us and doing that in a very logical way, which expands our conception of meaning vastly.

Ở đây, chúng ta đang nói một cách thản nhiên về hệ mặt trời thứ hai, hệ mặt trời trước, hệ mặt trời sắp tới, vân vân; nhưng nếu không có sự truyền dạy Thông Thiên Học của Chân sư DK, Chân sư KH và những vị khác, tất cả những điều này sẽ nằm ngoài tầm hiểu biết của con người, ngoài sự thấu hiểu và khả năng suy luận của chúng ta. Giáo huấn này là một món quà kỳ diệu biết bao, vì nó mở ra cho chúng ta những thế giới, và làm điều đó một cách rất hợp lý, qua đó mở rộng vô cùng quan niệm của chúng ta về ý nghĩa.

So, anyway, the senior major ashram, aha, of course another thing that they could mean is within the great ashram the second ray ashram is major and not that the entire ashram is second ray, but which it is in a sense, and that that could change, maybe it doesn't, but the second ray ashram, it appears here is the major ashram within the greater ashram, which is predominantly colored by the second ray. That's another way of looking at it.

Dù sao, về ashram chính đứng đầu ấy, tất nhiên một ý nghĩa khác có thể là: bên trong ashram vĩ đại, ashram cung hai giữ vai trò chủ yếu; chứ không phải toàn bộ ashram thuộc cung hai—dù theo một nghĩa nào đó đúng là như vậy—và điều ấy có thể thay đổi, cũng có thể không. Nhưng ở đây, dường như ashram cung hai là ashram chính bên trong ashram lớn hơn, vốn chủ yếu mang sắc thái cung hai. Đó là một cách nhìn khác.

The repository of second ray energy

Nơi lưu giữ năng lượng cung hai

And

Và

as this ray governs this second solar system.

vì cung này cai quản hệ mặt trời thứ hai này.

[92] It is the ashram of love-wisdom, the ashram in which the Buddha and the Christ received their initiations and through which each of them works.

[92] Đó là ashram Bác Ái – Minh Triết—ashram nơi Đức Phật và Đức Christ đã nhận các cuộc điểm đạo của Các Ngài, và qua đó mỗi Ngài đều làm việc.

Okay, well then it does seem to be that we are speaking here of ray ashrams and not simply of the great ashram. You kind of wonder how the great ashram could ever change its ray, at least in our present solar system and local cosmos. So, okay, so we are speaking of ray ashrams and not of the great ashram, which seems always to be on the second ray.

Vậy dường như ở đây chúng ta đang nói về các ashram thuộc các cung, chứ không đơn thuần nói về ashram vĩ đại. Người ta phần nào tự hỏi làm sao ashram vĩ đại có thể thay đổi cung của mình, ít nhất là trong hệ mặt trời và vũ trụ địa phương hiện nay của chúng ta. Vì vậy, chúng ta đang nói về các ashram thuộc các cung, chứ không phải ashram vĩ đại, vốn dường như luôn thuộc cung hai.

[93] It will be obvious that if the process of invocation and evocation governs the interplay of the planetary centres

[93] Hiển nhiên, nếu tiến trình khẩn cầu và gợi lên chi phối sự tương tác giữa các trung tâm hành tinh,

And we're speaking now of Hierarchy, Shamballa and humanity,

Và lúc này chúng ta đang nói về Thánh đoàn, Shamballa và nhân loại,

[94] you have in this fact another reason why the senior Ashram is second ray in quality. Invocation is related to radiation. Evocation is related to magnetism. These are two points worthy of your consideration.

[94] thì trong sự kiện này các bạn có thêm một lý do giải thích vì sao ashram đứng đầu mang phẩm tính cung hai. Khẩn cầu liên quan [Page 384] đến bức xạ. Gợi lên liên quan đến từ điện. Đây là hai điểm đáng để các bạn suy xét.

When we send an invocation forth or when a greater being sends an invocation forth, it is through its radiation it reaches us or we reach it through radiation. But then the response is a magnetic response.

Khi chúng ta phát ra lời khẩn cầu, hoặc khi một Sinh Mệnh cao cả hơn phát ra lời khẩn cầu, chính qua bức xạ của Ngài mà lời ấy đến với chúng ta, hoặc qua bức xạ mà chúng ta vươn đến Ngài. Nhưng sự đáp ứng sau đó là một đáp ứng từ tính.

It seems that the greater... that the lesser groups that are reached through the invocation of the greater are then magnetically drawn into the greater invoking source. And when we reach upward towards a higher source through our radiation, I mean, then we find that we are being drawn magnetically toward that. When it responds, we are being drawn magnetically towards that higher source. Of course, these factors, I know, have caused

Dường như những nhóm nhỏ hơn mà lời khẩn cầu của nguồn lớn hơn chạm tới sau đó sẽ được hút bằng từ tính vào nguồn khẩn cầu lớn hơn ấy. Và khi chúng ta vươn lên một nguồn cao hơn qua bức xạ của mình, chúng ta thấy mình đang được hút bằng từ tính về phía nguồn đó. Khi nguồn ấy đáp ứng, chúng ta được hút bằng từ tính về phía nguồn cao hơn ấy. Tất nhiên, tôi biết những yếu tố này đã khiến nhiều đệ tử suy ngẫm suốt nhiều năm, nên theo một nghĩa nào đó,

the pondering of many disciples over many years, so I'm just offering, in a sense, quite a superficial response to these key thoughts on which we are to ponder.

tôi chỉ đang đưa ra một sự đáp ứng khá sơ lược đối với những tư tưởng then chốt mà chúng ta cần suy ngẫm.

But, you know, the radiation is more related to the first ray and the magnetism to the second ray. And yet, you know, we are given other ways of understanding magnetism as related to the first ray, and really, finally, a combination or admixture of the two, of the first and second ray. And maybe that's why the majority of the occult groups, which have to be radiatory and magnetic at this time, are a combination of both the first and second ray—principally of the first and second ray.

Nhưng bức xạ liên quan nhiều hơn đến cung một, còn từ điện liên quan đến cung hai. Tuy vậy, chúng ta còn được trao những cách thấu hiểu khác về từ điện như có liên hệ với cung một, và cuối cùng thực sự là sự kết hợp hay pha trộn của cả hai, cung một và cung hai. Có lẽ đó là lý do phần lớn các nhóm huyền bí học, vốn vào lúc này phải vừa phát xạ vừa có từ tính, là sự kết hợp của cả cung một và cung hai—chủ yếu là cung một và cung hai.

So,

Vì vậy,

It will be obvious that if the process of invocation and evocation governs the interplay of the planetary schemes, you have this, in this fact another reason why the senior Ashram is second ray in quality.

Hiển nhiên, nếu tiến trình khẩn cầu và gợi lên chi phối sự tương tác giữa các hệ hành tinh, thì trong sự kiện này, các bạn có thêm một lý do cho thấy vì sao ashram đứng đầu mang phẩm tính cung hai.

So, we have to have the reaching of each center to each other center and this is done through radiation. It's the first ray aspect of it. And then once the, once there is a reaching of the two, then a magnetic interplay follows and this can be said to be the evocative effect of the magnetic interplay, the evocative effect of the radiation, which has gone forth and then they are bound together in magnetic interplay.

Vì vậy, mỗi trung tâm phải vươn đến từng trung tâm khác, và điều này được thực hiện qua bức xạ. Đó là phương diện cung một của tiến trình. Rồi một khi hai trung tâm đã vươn đến nhau, sự tương tác từ tính sẽ tiếp nối; có thể nói đó là hiệu quả gợi lên của sự tương tác từ tính, hiệu quả gợi lên của bức xạ đã phát ra, và sau đó chúng gắn kết với nhau trong sự tương tác từ tính.

And then because of the magnetism, there will be coherence. Radiation, let's say—put it this way: radiation per se does not assure coherence, but the evocative effect of radiation is magnetic and does bring coherence between the centers which were

Rồi nhờ từ điện, sẽ có sự cố kết. Hãy diễn đạt thế này: chính bức xạ không bảo đảm sự cố kết, nhưng hiệu quả gợi lên của bức xạ mang tính từ tính và thực sự tạo ra sự cố kết giữa các trung tâm đang phát xạ về phía nhau.

radiating towards each other. One day I'll learn to spell here. Okay.

Rồi sẽ có ngày tôi học được cách viết đúng chính tả ở đây.

So, what I'm recommending, and I'm recommending it for myself too, is that we really ponder on this and let the light grow, and think of our own outreaching, and whether we are truly magnetized by the higher center, whether we have been evoked by a recognized invocation.

Vì vậy, điều tôi khuyến nghị, và cũng khuyến nghị cho chính mình, là chúng ta thực sự suy ngẫm về điều này, để ánh sáng tăng trưởng, và nghĩ về sự vươn ra của chính mình, về việc liệu chúng ta có thực sự chịu sức hút từ tính của trung tâm cao hơn hay không, liệu chúng ta đã được gợi lên do nhận biết một lời khẩn cầu hay chưa.

The invocation from the higher to the lower has gone forth, and when we are evoked, we enter into magnetic interplay with the higher center, and we are then part of the magnetic field of that higher center, and we are drawn increasingly towards and into that higher center. So, just check out in your own internal spiritual life how this works. Oftentimes, you know, just on the human level, our radiation has to go forth; it reaches others, they respond, and then we enter into magnetic interplay with them and we begin to unify with them, and a coherent relationship is formed.

Lời khẩn cầu từ cõi cao xuống cõi thấp đã phát ra, và khi được gợi lên, chúng ta bước vào sự tương tác từ tính với trung tâm cao hơn; khi ấy, chúng ta trở thành một phần trong trường từ tính của trung tâm cao hơn ấy, và ngày càng được thu hút về phía trung tâm ấy và vào trong đó. Vì vậy, hãy tự xem xét điều này vận hành ra sao trong đời sống tinh thần bên trong của các bạn. Thường khi, ngay ở cấp độ con người, sự phát xạ của chúng ta phải tỏa ra; nó vươn đến những người khác, họ đáp ứng, rồi chúng ta bước vào sự tương tác từ tính với họ, bắt đầu hợp nhất với họ, và một mối quan hệ cố kết hình thành.

So, for anyone who is in the process of gathering his ashram—D.K. has told us that in many of the contacts we make, we are, in a sense, in the incipient stages of gathering our future ashram—this radiatory and magnetic effect is at work. We send forth our influence, that's a radiation: we may write a book, we may tell a story, we may do a performance, we set some sort of example—our radiation goes forth. That radiation touches another; there is a response, an evocation, and from that time on, a drawing towards each other in magnetic interplay until a coherence is created.

Vì vậy, đối với bất cứ ai đang trong tiến trình quy tụ ashram của mình—Chân sư DK đã bảo chúng ta rằng, theo một nghĩa nào đó, trong nhiều mối tiếp xúc mà chúng ta tạo lập, chúng ta đang ở những giai đoạn sơ khởi của việc quy tụ ashram tương lai của mình—hiệu ứng phát xạ và từ tính này đang vận hành. Chúng ta tỏa ảnh hưởng của mình ra, đó là một sự phát xạ: chúng ta có thể viết một cuốn sách, kể một câu chuyện, thực hiện một buổi biểu diễn, nêu một tấm gương nào đó—sự phát xạ của chúng ta tỏa ra. Sự phát xạ ấy chạm đến một người khác; có một sự đáp ứng, một sự gợi lên, và từ lúc đó, hai bên được thu hút về phía nhau trong sự

tương tác từ tính cho đến khi hình thành sự cố kết.

Those of you who have been involved in the formation of groups know that this is how it works. You sound your note, others respond and continue to respond, and then a relationship is set up: they are drawn towards that note and then towards you as the originator of the note, and then there will be a bond of magnetic interplay created, and you will form some sort of unity together for constructive purposes.

Những ai trong các bạn từng tham gia thành lập các nhóm đều biết rằng tiến trình diễn ra như thế. Các bạn xướng âm điệu của mình, những người khác đáp ứng và tiếp tục đáp ứng, rồi một mối quan hệ được thiết lập: họ được thu hút về phía âm điệu ấy, rồi về phía các bạn là người khởi phát âm điệu; sau đó, một mối liên kết tương tác từ tính hình thành, và các bạn cùng nhau tạo nên một sự hợp nhất nào đó vì những mục đích xây dựng.

[95] The other six major Ashrams came sequentially into being as the

[95] Sáu ashram chính còn lại lần lượt hình thành khi

evocation of primitive man reached such a point of intensity,

gợi lên của người nguyên thủy đạt đến một mức độ mãnh liệt như thế,

the

sự

[96] invocation of primitive man reached such a point of intensity of expression that a response was evoked from Shamballa, via its ray Representatives, working with directed energy in the three worlds.

[96] sự khẩn cầu của người nguyên thủy đạt đến mức biểu lộ mãnh liệt đủ để khơi dậy một sự đáp ứng từ Shamballa, thông qua các Đấng Đại Diện cho các cung của trung tâm này, Các Ngài làm việc với năng lượng được định hướng trong ba cõi giới.

Well, there really has to be a demand. You know, it's only when the demand, even in our own life, if we are not in earnest concerning our demand, if it is just now and then, if it's not particularly strong or intense, how do we expect to evoke a response from that towards which the demand is directed?

Thực sự phải có một sự cầu thỉnh. Ngay cả trong đời sống của chính mình, nếu chúng ta không tha thiết với sự cầu thỉnh của mình, nếu chỉ thỉnh thoảng mới cầu thỉnh, nếu sự cầu thỉnh ấy không đặc biệt mạnh mẽ hay mãnh liệt, thì làm sao chúng ta mong gợi được sự đáp ứng từ điều mà lời cầu thỉnh hướng đến?

So, the nature of the higher life has to be formulated in the imagination, in the longing, in the will to such an extent that there will be a response from the greater

Vì vậy, bản chất của sự sống cao hơn phải thành hình trong sự tưởng tượng, trong niềm khao khát, trong ý chí đến một mức độ đủ để trung tâm lớn hơn đáp ứng. Điều này

center. It's not for those who are lukewarm. The greater center, whatever it is, will not respond because there would be no spiritual profit in doing so according to the Law of Economy, because energy would be wasted, because it would not be a persistent—the possibility of persistent rapport and magnetic relationship. It would be on-again, off-again, and that would be a violation of the Law of Economy.

không dành cho những ai hờ hững. Trung tâm lớn hơn, dù là trung tâm nào, sẽ không đáp ứng, vì theo Định luật Tiết Kiệm, làm như vậy sẽ không đem lại lợi ích tinh thần nào: năng lượng sẽ bị lãng phí, vì không có khả năng duy trì sự giao cảm và mối quan hệ từ tính bền bỉ. Mối quan hệ ấy sẽ lúc có lúc không, và điều đó sẽ vi phạm Định luật Tiết Kiệm.

The other six major ashrams came sequentially into being as the invocation of primitive man reached such a point of intensity of expression that a response was evoked from Shamballa.

Sáu ashram chính còn lại lần lượt ra đời khi sự khẩn cầu của người nguyên thủy đạt đến một mức độ biểu đạt mãnh liệt đến nỗi gợi được sự đáp ứng từ Shamballa.

So, it looks like, well, you know, it looks like the second, no, we're not going to do that, are we? Second ray ashram was first and the others followed because the second ray ashram is archetypal of a related to the Hierarchy as a whole, which is in the second position. So, the other ashrams then followed in a manner that is appropriate to the plan.

Có vẻ như ashram cung hai là ashram đầu tiên, và các ashram khác theo sau, vì ashram cung hai mang tính nguyên mẫu trong mối liên hệ với toàn thể Thánh đoàn, vốn ở vị trí thứ hai. Vì vậy, các ashram khác sau đó lần lượt ra đời theo cách phù hợp với Thiên Cơ.

DK is going to give us here in a minute a sequence by which they emerged, but that sequence we might not have been able to fathom that such a sequence would work out, knowing what at present we know. So,

Ngay sau đây, Chân sư DK sẽ cho chúng ta biết trình tự xuất hiện của các ashram ấy, nhưng với những gì hiện nay chúng ta biết, có lẽ chúng ta chưa thể hiểu được vì sao một trình tự như thế lại diễn ra. Vì vậy,

they came sequentially into being as the invocation reached such a point of intensity that

các ashram ấy lần lượt ra đời khi sự khẩn cầu đạt đến một mức độ mãnh liệt đến nỗi

Shamballa responded

Shamballa đáp ứng

via its ray Representatives, working with directed energy in the three worlds.

thông qua các Vị Đại Diện cung của trung tâm này, hoạt động với năng lượng được định hướng trong ba cõi giới.

So, ray representatives in Shamballa were, okay, ray representatives in Shamballa were fundamental to the formation of the ray ashrams.

Vì vậy, các vị đại diện cung trong Shamballa giữ vai trò nền tảng đối với sự hình thành các ashram cung.

[97] A "point of radiatory fire force" was established, at first in relation to the second ray Ashram, and later to the other Ashrams.

[97] Một "điểm mãnh lực bức xạ" được thiết lập, ban đầu trong mối liên hệ với ashram cung hai, và về sau với các ashram khác.

A point of radiatory force

Một điểm mãnh lực phát xạ

Force,

Mãnh lực,

a point of radiatory force

một điểm mãnh lực phát xạ

in Shamballa, I suppose, in Shamballa

trong Shamballa, tôi cho là trong Shamballa

was established

được thiết lập

At first in relation to the second ray ashram

Trước hết trong mối liên hệ với ashram cung hai

Making sure of course that the connection between Shamballa and the evoked ashram was solid

Dĩ nhiên, để bảo đảm mối liên kết giữa Shamballa và ashram được gợi lên ấy thật vững chắc

and later to the other ashrams

và về sau với các ashram khác

[98] one by one as the rays cycled into activity.

[98] Lần lượt từng ashram, khi các cung bước vào chu kỳ hoạt động

And what does that really mean, cycled into activity? The attention of the attention of the ray lords was sequentially intensified and sustained for a certain duration. Because what is cycling into incarnation, is it not an act of focused attention by a particular Shamballic being called a ray lord? Is it not an intense application of attention to the three lower worlds and then

Và "đi vào hoạt động theo chu kỳ" thực sự có nghĩa là gì? Sự chú tâm của các đấng chúa tể cung lần lượt được tăng cường và duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Bởi vì việc đi vào lâm phàm theo chu kỳ chẳng phải là một hành động tập trung chú tâm của một Đấng cụ thể tại Shamballa, được gọi là chúa tể cung hay sao? Chẳng phải đó là sự chú tâm mãnh liệt hướng đến ba cõi thấp, rồi

the withdrawing, gradual withdrawing of that attention?

sau đó là sự rút lui dần dần của sự chú tâm ấy hay sao?

Is that not what a ray cycle really is? So, okay,

Chẳng phải đó là thực chất của một chu kỳ cung hay sao? Vì vậy,

One by one, as the rays cycled into activity

Từng ashram một, khi các cung lần lượt đi vào hoạt động theo chu kỳ

[99] in the three worlds and eventually on the physical plane, the seven Ashrams were founded, developed and expanded until the time arrived—several aeons ago—when all seven Ashrams were fully organised, and through them passed a steady flow of human beings liberating themselves from the three worlds.

[99] trong ba cõi giới và cuối cùng trên cõi hồng trần, bảy ashram được thành lập, phát triển và mở rộng cho đến khi—cách đây vài thời đại—cả bảy ashram đều được tổ chức hoàn chỉnh, và qua Các Ngài có một dòng người đều đặn tự giải thoát khỏi ba cõi giới.

Okay, well the question arises, what is an aeon? Now, in this case it is not a round because all this is occurring in the fourth round and on the fourth globe. No, I haven't made those abbreviations yet.

Câu hỏi đặt ra là: một đại kỳ là gì? Trong trường hợp này, đó không phải là một cuộc tuần hoàn, vì tất cả những điều này đang diễn ra trong cuộc tuần hoàn thứ tư và trên bầu hành tinh thứ tư. Không, tôi chưa tạo những chữ viết tắt ấy.

So, an aeon is going to have to be some lesser cycle. An aeon, some lesser cycle, maybe related to the precession, to the Great Platonic Year of some 25,000 years rounded off. So many of our zodiacal ages of some 2,160 years combined together into one Great Platonic Year. And what is an aeon? A Platonic year lasts 25,000 years, and maybe if you get twelve of them together it'll be 300,000 years. Maybe some of those kinds of periods are candidates for what DK refers to as an aeon.

Vì vậy, một đại kỳ hẳn phải là một chu kỳ nhỏ hơn nào đó. Một đại kỳ, một chu kỳ nhỏ hơn nào đó, có lẽ liên quan đến sự tuế sai, đến Đại Niên Plato dài khoảng 25.000 năm tính tròn. Nhiều thời đại hoàng đạo, mỗi thời đại khoảng 2.160 năm, hợp lại thành một Đại Niên Plato. Vậy một đại kỳ là gì? Một năm Plato kéo dài 25.000 năm, và có lẽ nếu gộp mười hai năm ấy lại thì sẽ là 300.000 năm. Có lẽ một vài khoảng thời gian thuộc loại này có thể là điều Chân sư DK gọi là một đại kỳ.

But really the time of initiation began in the Atlantean period in a the door of initiation was really opened and the door to the animal kingdom was closed and maybe we cannot go any farther back than maybe

Nhưng thực sự, thời kỳ điểm đạo bắt đầu trong thời Atlantis; cánh cửa điểm đạo thực sự mở ra, còn cánh cửa vào giới động vật đóng lại, và có lẽ chúng ta không thể lùi xa hơn khoảng 4 triệu năm. Như tôi đã nói,

some 4 million years. As I said, my friend Phillip Lindsay will know more about this in his *The Hidden History of Humanity*. He's made a specialized study of these things, but we can't go back too far when we're talking about the formation of the ashrams because the ashrams have to be formed to guide the ray types towards liberation and humanity has to be in a reasonable condition to do that.

người bạn Phillip Lindsay của tôi sẽ biết rõ hơn về điều này trong cuốn *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại* của ông. Ông đã chuyên tâm nghiên cứu những điều này, nhưng chúng ta không thể lùi quá xa khi nói về sự hình thành các ashram, vì các ashram phải được hình thành để hướng dẫn những người thuộc các cung tiến đến giải thoát, và nhân loại phải ở trong một tình trạng đủ thích hợp để làm điều đó.

Well anyway, I'm not certain of that, but suffice it to say there will be an order here. The second ray Ashram will definitely come first because it embodies somehow the nature of Hierarchy as a whole, and then others will be formulated in a proper order according to principles which maybe we do not yet understand. And the ray lords in Shamballa will intensify and de-intensify their attention in such a way as to produce ray cycles, so that in the lower worlds the rays may be effective, first in the three lower worlds and finally on the physical plane, working down through the mental, the astral, and the physical.

Dù sao, tôi không chắc về điều ấy, nhưng chỉ cần nói rằng ở đây sẽ có một trình tự. Ashram cung hai chắc chắn ra đời trước tiên, vì bằng cách nào đó, ashram ấy thể hiện bản chất của toàn thể Thánh đoàn; rồi các ashram khác sẽ hình thành theo một trình tự thích hợp, tuân theo những nguyên tắc mà có lẽ chúng ta chưa thấu hiểu. Và các đấng chúa tể cung trong Shamballa sẽ tăng cường rồi giảm bớt sự chú tâm của Các Ngài theo cách tạo nên những chu kỳ cung, để các cung có thể phát huy tác dụng trong các cõi thấp, trước tiên trong ba cõi thấp và cuối cùng trên cõi hồng trần, tác động từ trên xuống qua cõi trí, cõi cảm dục và cõi hồng trần.

Human evolution is such a complex thing related to cyclic movements on the inner planes, and those movements are occurring in what is relatively to us the world of causes. And mostly at first we notice effects, but then we begin to reason backwards from those effects towards the causes, and eventually we discover what's happening in the world of divine intention and divine will and divine Plan. Okay, so anyway, man must invoke; otherwise the ray Ashrams will not form. So, let me just put that down: man must invoke or the ray Ashrams would not have—would not form.

Sự tiến hoá của nhân loại là một điều hết sức phức tạp, liên quan đến những vận động theo chu kỳ trên các cõi bên trong; những vận động ấy diễn ra trong điều mà đối với chúng ta là thế giới nguyên nhân. Và phần lớn, lúc đầu chúng ta nhận thấy các kết quả, nhưng rồi bắt đầu suy ngược từ những kết quả ấy về các nguyên nhân, và cuối cùng khám phá điều đang diễn ra trong thế giới của ý định thiêng liêng, Ý Chí thiêng liêng và Thiên Cơ. Dù sao, con người phải khẩn cầu; nếu không, các Ashram cung sẽ không hình thành. Vậy để tôi ghi điều đó lại: con người phải khẩn cầu, nếu không các Ashram cung sẽ không hình thành.

Or man must have and I'll change the tense here, invoked or the ray ashrams would not have formed. Okay, so

Hoặc con người hẳn đã khẩn cầu—và ở đây tôi sẽ đổi thì—nếu không các ashram cung đã không hình thành. Vì vậy,

[100] in the earliest times this flow of disciples was exceedingly small.

[100] Trong những thời kỳ sơ khai nhất, dòng đệ tử này vô cùng ít ỏi.

Remember one by one, right? Not in sevens, one by one. So, if some of this did occur in the Lemurian times when some types of initiation were possible, well maybe I'll have to take this back. Maybe I must say that the formation of these ashrams had to occur to some extent in the Lemurian times when initiation was indeed possible, initiation of a certain caliber was indeed possible.

Hãy nhớ là từng người một, đúng không? Không phải từng nhóm bảy người, mà từng người một. Vì vậy, nếu một phần những điều này đã diễn ra trong thời Lemuria, khi một số hình thức điểm đạo có thể thực hiện, thì có lẽ tôi sẽ phải rút lại điều vừa nói. Có lẽ tôi phải nói rằng sự hình thành các ashram này đã phải diễn ra ở một mức độ nào đó trong thời Lemuria, khi điểm đạo thực sự có thể thực hiện, khi điểm đạo ở một cấp độ nhất định thực sự có thể thực hiện.

Were the few disciples who were led through the initiatory process one by one, were they led through according to their ray? Well, according to the inner science it would seem they would have to be. This has to be speculation for us until confirmed, but we try to reason according to the Law of Analogy and logical necessity as we conceive it to be. So,

Số ít đệ tử được dẫn qua tiến trình điểm đạo từng người một ấy có được dẫn dắt theo cung của họ không? Theo khoa học bên trong, dường như hẳn phải như vậy. Đối với chúng ta, điều này vẫn phải là suy đoán cho đến khi được xác nhận, nhưng chúng ta cố gắng suy luận theo định luật tương đồng và tính tất yếu logic như chúng ta quan niệm. Vì vậy,

in the earliest times this flow of disciples was exceedingly small.

vào những thời kỳ đầu tiên, dòng đệ tử này vô cùng ít ỏi.

We're told ones in Lemuria, sevens in Atlantis and groups, I don't know, controlled by what number or if controlled by a number in Aryan times.

Chúng ta được cho biết rằng ở Lemuria là từng người một, ở Atlantis là từng nhóm bảy người, và trong thời Arya là các nhóm mà tôi không biết chịu sự chi phối của con số nào, hay liệu có chịu sự chi phối của một con số hay không.

[101] One by one, individual aspirants found their way out of the ranks of

[101] Từng người chí nguyện riêng lẻ lần lượt tìm được con đường ra khỏi hàng ngũ

humanity and inside the ring-pass-not of the Hierarchy.

nhân loại và bước vào bên trong vòng-giới-hạn của Thánh đoàn.

It's all a question of intensified consciousness.

Tất cả đều là vấn đề tăng cường tâm thức.

[102] In the beginning, only the first two initiations were given

[102] Ban đầu, chỉ có hai cuộc điểm đạo đầu tiên được ban truyền

Okay, well that clarifies the matter somewhat

Điều đó phần nào làm sáng tỏ vấn đề

[103] and only through the instrumentality of the second ray;

[103] và chỉ thông qua cung hai;

all right,

đúng vậy,

[104] and at these initiations the World Teacher of the period of officiated.

[104] Đức Chưởng Giáo của thời kỳ ấy chủ trì những cuộc điểm đạo này.

and certainly it had to have been a kumara. Was it Sanat Kumara or a kumara, someone who had or maybe maybe a Solar Angel who could take that particular role?

và chắc chắn vị ấy hẳn phải là một vị Kumara. Đó là Sanat Kumara hay một vị Kumara, một vị đã có... hoặc có lẽ là một Thái dương Thiên Thần có thể đảm nhận vai trò đặc biệt ấy?

The Kumaras are more closely related to the Planetary Logos; the Solar Angels have not yet aggregated into groups which could form Planetary Logoi. So, when you consider that the three Buddhas of Activity had all been Planetary Logoi in the previous solar system, and the Solar Angels are not yet by far Planetary Logoi, but have to—those who follow that path have to gather together to be breathed out as a logoic ray in groups—we realize that the Kumara stands in a much higher position than the Solar Angel, even the interplanetary Kumaras, and certainly the extra—extra to our planet—extraplanetary Kumaras who are the—who are the major Planetary Logoi.

Các vị Kumara có quan hệ gần gũi hơn với Hành Tinh Thượng đế; các Thái dương Thiên Thần chưa tập hợp thành những nhóm có thể hình thành các Hành Tinh Thượng đế. Vì vậy, khi xét rằng ba vị Phật Hoạt Động đều đã từng là các Hành Tinh Thượng đế trong hệ mặt trời trước, còn các Thái dương Thiên Thần vẫn còn lâu mới là các Hành Tinh Thượng đế, mà những vị đi theo con đường ấy phải tập hợp lại theo nhóm để được thở ra thành một cung của Thượng đế, chúng ta nhận ra rằng vị Kumara có vị thế cao hơn Thái dương Thiên Thần rất nhiều, kể cả các vị Kumara liên hành tinh, và chắc chắn là các vị Kumara

ngoài hành tinh chúng ta, vốn là những Hành Tinh Thượng đế chính.

So, the World Teacher of the time officiated along the second ray, and only the first two initiations were given. And I mentioned earlier that the third initiation could be given in Lemuria. I'm not sure if I'm correct in saying that, but at first, in the beginning, in Lemuria, only the first and second initiations. Now what I'm going to do is turn to—and I'm going to see whether there's any reference: "third initiation Lemuria," let's see.

Vì vậy, Đức Chưởng Giáo đương thời chủ lễ theo cung hai, và chỉ hai lần điểm đạo đầu tiên được truyền. Trước đó, tôi đã đề cập rằng lần điểm đạo thứ ba có thể được truyền ở Lemuria. Tôi không chắc mình nói vậy có đúng hay không, nhưng lúc đầu, thuở ban đầu ở Lemuria, chỉ có lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Bây giờ tôi sẽ chuyển sang tìm xem có chỗ nào đề cập đến điều này không: "lần điểm đạo thứ ba Lemuria", hãy xem.

Well, the energy of the base of the spine, after the third initiation these basic energies are raised, controlled, and distributed by the active will of the Spiritual Triad. Then the light—no, so this is not it. The light generated in Lemuria is largely sacral light and would relate more to the first initiation. The light generated in Atlantis, the solar plexus light, more to the second. So, let's just see. Oh, all right, so now we have it: "initiation," "initiation, Lemuria, third." Well, let's see if we get anything out of that. "Period leading to the Atlantean stage"—so, not there.

Năng lượng ở đáy cột sống—sau lần điểm đạo thứ ba, những năng lượng căn bản này được nâng lên, kiểm soát và phân phối nhờ ý chí hoạt động của Tam Nguyên Tinh Thần. Rồi ánh sáng—không, vậy đây không phải đoạn cần tìm. Ánh sáng sinh ra ở Lemuria chủ yếu là ánh sáng xương cùng và liên quan nhiều hơn đến lần điểm đạo thứ nhất. Ánh sáng sinh ra ở Atlantis, ánh sáng tùng thái dương, liên quan nhiều hơn đến lần thứ hai. Vậy hãy xem. Giờ thì có rồi: "điểm đạo", "điểm đạo, Lemuria, thứ ba". Hãy xem có tìm được gì từ đó không. "Thời kỳ dẫn đến giai đoạn Atlantis"—vậy không phải ở đó.

Disciples who have taken the initiation... the first initiation is sometimes spoken of as Lemurian. Well, that's the usual—that's the usual connection. We do know that the third initiation was available to the Christ and to the Buddha in Atlantean times; that's when they took it. Okay, "at this time was the highest initiation," okay. Therefore, in those early days, let's see how it works, Lemurian times. In *The Light of the Soul*—who wrote this, Alice Bailey perhaps, or did the Tibetan? —

Các đệ tử đã trải qua điểm đạo... lần điểm đạo thứ nhất đôi khi được gọi là lần điểm đạo Lemuria. Đó là mối liên hệ thông thường. Chúng ta biết rằng Đức Christ và Đức Phật đã có thể trải qua lần điểm đạo thứ ba trong thời Atlantis; đó là lúc Các Ngài trải qua lần điểm đạo ấy. "Vào thời ấy là lần điểm đạo cao nhất." Vì vậy, trong những thời kỳ đầu tiên ấy, hãy xem điều này diễn ra thế nào, thời Lemuria. Trong *Ánh Sáng của Linh Hồn*—ai viết điều này, có lẽ là Alice Bailey, hay là Chân sư Tây Tạng?—

The first physical race was called Lemurian. The problem before the adept of that time was to teach human beings, who were little more than animals, the purpose and significance of their various organs so that they could consciously control them, and the meaning of the symbol of the human figure. Therefore, in those early days, through the practice of hatha yoga, the human being reached the portal of initiation. At that time, the attainment of the third initiation, resulting in the transfiguration of the personality, was the highest initiation of which man was capable. (*The Light of the Soul*, p. x)

Giống dân hồng trần đầu tiên được gọi là Lemuria. Vấn đề đặt ra cho chân sư thời ấy là dạy cho những con người, vốn chỉ hơn loài vật đôi chút, mục đích và thâm nghĩa của các cơ quan khác nhau trong cơ thể để họ có thể kiểm soát chúng một cách có ý thức, cùng ý nghĩa biểu tượng của hình người. Vì vậy, trong những thời kỳ đầu tiên ấy, nhờ thực hành hatha yoga, con người tiến đến cổng điểm đạo. Vào thời ấy, việc đạt lần điểm đạo thứ ba, dẫn đến sự Biến hình của phàm ngã, là lần điểm đạo cao nhất mà con người có khả năng đạt được. (*Ánh Sáng của Linh Hồn*, tr. x)

So at least in this book it tells us—and it may be Alice Bailey writing, I'm not sure, but it tells us that the third initiation was the... So this is in *The Light of the Soul*. No, this is "Law of Sacrifice," *Light of the Soul*, no. Let's try it again. No, that's the *Light of the Soul*. Well, I'll just change that. Sometimes in my obsession with abbreviations, I spend more time than I should. *Light of the Soul*, and this is on "x," so I'll change this to a maybe some sort of different print, *Light of the Soul* "x." Let's take a look any further.

Vì vậy, ít nhất cuốn sách này cho chúng ta biết—và có thể là Alice Bailey viết, tôi không chắc, nhưng sách cho chúng ta biết rằng lần điểm đạo thứ ba là... Vậy đoạn này nằm trong *Ánh Sáng của Linh Hồn*. Không, đây là "Định luật Hi Sinh", *Ánh Sáng của Linh Hồn*, không. Hãy thử lại. Không, đó là *Ánh Sáng của Linh Hồn*. Tôi sẽ sửa lại chỗ ấy. Đôi khi, vì quá ám ảnh với các chữ viết tắt, tôi mất nhiều thời gian hơn mức cần thiết. *Ánh Sáng của Linh Hồn*, và đoạn này ở trang "x", vậy tôi sẽ đổi chỗ này sang một kiểu chữ khác nào đó, *Ánh Sáng của Linh Hồn* "x". Hãy xem thêm.

That's where it is told the third initiation was possible, the fourth initiation I think in Atlantis, and the fifth now. But let's see if there's any other places.

Đó là chỗ nói rằng lần điểm đạo thứ ba đã có thể thực hiện; tôi nghĩ lần điểm đạo thứ tư là ở Atlantis, và lần thứ năm là hiện nay. Nhưng hãy xem còn chỗ nào khác không.

"Triangle is completed." In the Lemurian days,

"Tam giác được hoàn tất." Trong thời Lemuria,

it was the intensive stimulation of the third kingdom of nature during the third root race which artificially unified the three aspects. The process of stimulating

chính sự kích thích mãnh liệt giới thứ ba trong thiên nhiên vào thời giống dân gốc thứ ba đã hợp nhất ba phương diện bằng tác động nhân tạo. Tiến trình kích thích

through the medium of Venusian energy was really begun in the third round when the triangle of force was completed, and ready to function. It is this factor which occultly makes the third Initiation of such tremendous importance. (*TCF*, p. 1076)

thông qua năng lượng Sao Kim thực sự bắt đầu trong cuộc tuần hoàn thứ ba, khi tam giác mãnh lực được hoàn tất và sẵn sàng hoạt động. Chính yếu tố này, xét về mặt huyền bí, khiến lần Điểm Đạo thứ ba có tầm quan trọng vô cùng lớn lao. (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 1076)

We're not told that it was Lemurian per se.

Chúng ta không được cho biết rằng đó chính là thời Lemuria.

Okay. "Upon this path until the third initiation the ray is subjugated"—no. "It's called the initiation in Lemurian days." Okay, here we have: It is called an initiation by humanity because in Lemurian days it was the first initiation, first major initiation. Forget not that the first major initiation from the hierarchical angle is the third. The first initiation is regarded by the Masters as signifying admission to the path. It is called initiation because in Lemurian days it was then the first initiation. Okay, but we don't have that.

"Trên con đường này, cho đến lần điểm đạo thứ ba, cung chịu sự chế ngự"—không. "Điều đó được gọi là điểm đạo trong thời Lemuria." Đây rồi: Nhân loại gọi đó là một cuộc điểm đạo vì trong thời Lemuria, đó là lần điểm đạo đầu tiên, lần điểm đạo chính yếu đầu tiên. Đừng quên rằng, từ góc nhìn của Thánh đoàn, lần điểm đạo chính yếu đầu tiên là lần thứ ba. Các Chân sư xem lần điểm đạo thứ nhất là biểu thị việc được thu nhận vào đường đạo. Điều đó được gọi là điểm đạo vì trong thời Lemuria, khi ấy đó là lần điểm đạo đầu tiên. Nhưng chúng ta chưa có điều cần tìm.

It's only in that one reference, and that reference may be written by Alice Bailey and not by the Tibetan, but still it has to be taken into consideration as quite possible. So whatever the beginning means, let's just say that whatever period we are talking about, was it Lemuria? We've already read that at that time the attainment of the third initiation was the highest. Remember, though, that we did have, well, individualized types from the previous solar system coming into Lemuria and even present before the individualization process.

Chỉ có trong một chỗ tham chiếu ấy, và đoạn đó có thể do Alice Bailey viết chứ không phải Chân sư Tây Tạng, nhưng vẫn phải xem xét như một khả năng hoàn toàn có thể xảy ra. Vì vậy, dù "thuở ban đầu" có nghĩa là gì, dù chúng ta đang nói về thời kỳ nào, liệu đó có phải là Lemuria không? Chúng ta đã đọc rằng vào thời ấy, việc đạt lần điểm đạo thứ ba là mức cao nhất. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng đã có những người thuộc các loại đã biệt ngã hóa từ hệ mặt trời trước đi vào Lemuria, và thậm chí đã hiện diện trước tiến trình biệt ngã hóa.

So, it is conceivable that some of those could have made the way towards the third initiation and then maybe in the beginning of Lemurian times only the first and second

Vì vậy, có thể hình dung rằng một số người trong số ấy đã có thể tiến đến lần điểm đạo thứ ba; rồi có lẽ vào đầu thời Lemuria, chỉ lần thứ nhất và thứ hai mới có thể thực hiện,

were possible, maybe in later Atlantean in later Lemurian times the third initiation was possible perhaps. Okay, well we have to be speculative about this at first. Now,

còn về sau trong thời Atlantis—về sau trong thời Lemuria—có lẽ lần điểm đạo thứ ba đã có thể thực hiện. Lúc đầu, chúng ta phải suy đoán về điều này. Bây giờ,

[105] Then at a time when the seventh Ray of Ceremonial Order (the ray which plays so potent and mysterious a part in the phase of discipleship called initiation)

[105] Rồi đến một thời điểm khi Cung bảy của Trật Tự Nghi Lễ (cung giữ một vai trò đầy quyền năng và huyền nhiệm trong giai đoạn của địa vị đệ tử được gọi là điểm đạo)

you know, let's just say always because the higher descends into the lower and we can say the highest and lowest meet, the highest and the lowest meet.

có thể nói là luôn như vậy, vì cái cao hơn giáng xuống cái thấp hơn, và chúng ta có thể nói cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau, cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau.

Maybe at that time it was setting up the phase for the next ray in sequence. So, at a time when the seventh ray of ceremonial order

Có lẽ vào thời ấy, điều này đang chuẩn bị giai đoạn cho cung tiếp theo trong trình tự. Vì vậy, vào một thời điểm khi cung bảy của trật tự nghi lễ

[106] was in cyclic activity

[106] đang hoạt động theo chu kỳ,

Due to the ray lord in Shamballic,

Do đấng chúa tể cung tại Shamballa,

[107] a much greater number of disciples appeared, prepared for initiation;

[107] một số lượng đệ tử đông hơn nhiều xuất hiện, sẵn sàng cho điểm đạo;

So, they're going to make contact with the higher energies. Let's say they are going to embody the higher energies.

Vì vậy, họ sắp tiếp xúc với những năng lượng cao hơn. Có thể nói họ sắp thể hiện những năng lượng cao hơn ấy.

[108] the initiatory process was then administered in a seventh ray Ashram;

[108] khi ấy, tiến trình điểm đạo diễn ra trong một ashram cung bảy;

So, that's interesting, not just in a second ray ashram.

Điều đó thật thú vị, không chỉ trong một ashram cung hai.

It may be even the types that were coming that were initiated were not only on the seventh ray, maybe they were on other rays, but it was administered in a seventh ray

Thậm chí có thể những người đến và được điểm đạo không chỉ thuộc cung bảy; có lẽ họ thuộc những cung khác, nhưng tiến trình ấy được cử hành trong một ashram cung bảy,

ashram, probably in a very ceremonial manner, I would suspect.

có lẽ theo một cách rất chú trọng nghi lễ, tôi phỏng đoán như vậy.

[109] This seventh ray ashram was the second to be formed owing to the fact that the seventh ray is the relating factor between life and matter upon the form side.

[109] ashram cung bảy này là ashram thứ hai hình thành, vì cung bảy là yếu tố liên kết giữa sự sống và vật chất trên phương diện hình tướng.

So, this is the reason given for the formation of the for the sequence as given here, the seventh following the second. This is the reason given for the fact that the seventh ray was the second.

Vì vậy, đây là lý do được nêu cho trình tự hình thành ở đây, cung bảy tiếp sau cung hai. Đây là lý do được nêu cho việc cung bảy đứng thứ hai.

Very interesting, though: the seventh and the second are both related to the monads. Those two rays are both related to Jupiter. Jupiter is the ruler of the monadic plane: two and seven. That particular grade of hierarchy of monads is the seventh in a larger sense, and the second in terms of the manifesting creative hierarchies. So there was a time when more came through due to the seventh ray, and the initiations offered—whether the first and second, or largely the first in Lemuria, I suppose—were administered in a seventh ray Ashram, maybe regardless of the ray types.

Tuy nhiên, điều rất thú vị là: cung bảy và cung hai đều liên quan đến các chân thần. Hai cung ấy đều liên quan đến Sao Mộc. Sao Mộc là chủ tinh của cõi chân thần: hai và bảy. Cấp huyền giai chân thần đặc biệt ấy đứng thứ bảy theo nghĩa rộng hơn, và đứng thứ hai xét trong các Huyền Giai Sáng Tạo đang biểu hiện. Vì vậy, đã có một thời kỳ nhiều người hơn tiến qua nhờ cung bảy, và những cuộc điểm đạo được truyền—dù là lần thứ nhất và thứ hai, hay phần lớn là lần thứ nhất ở Lemuria, tôi cho là vậy—đều được cử hành trong một Ashram cung bảy, có lẽ bất kể họ thuộc cung nào.

I don't think it's possible... Well, can it be that initiates of the time were only to be found on the second and seventh ray, or did all ray types undergo some sort of initiation, the first and second? That has to be established. When you think about the Ashram, would there have been an Ashram to lead the other soul ray types through?

Tôi không nghĩ điều đó có thể... Liệu có thể các điểm đạo đồ thời ấy chỉ thuộc cung hai và cung bảy, hay những người thuộc mọi cung đều trải qua một hình thức điểm đạo nào đó, lần thứ nhất và thứ hai? Điều đó cần được xác định. Khi nghĩ về Ashram, liệu đã có một Ashram để dẫn dắt những người thuộc các cung linh hồn khác trải qua tiến trình ấy hay chưa?

Now here is a factor to be considered. In the beginning, the only types of soul rays which

Ở đây có một yếu tố cần xem xét. Thuở ban đầu, những loại cung linh hồn duy nhất đang biểu hiện là bốn, năm, sáu và bảy.

were in manifestation were four, five, six, and seven.

Now, in order to take initiation—well, let's see—in order to take initiation on the second ray, you have to have changed from the fourth or the sixth. However, you can take initiation on the seventh ray and all the way up to the fourth initiation; you do not necessarily have to have changed.

Để được điểm đạo trên cung hai, các bạn phải chuyển từ cung bốn hoặc cung sáu sang. Tuy nhiên, các bạn có thể được điểm đạo trên cung bảy cho đến tận lần điểm đạo thứ tư; các bạn không nhất thiết phải chuyển cung.

But if your soul ray is the first, second or third and you are taking initiation, it implies that there has been a change either from four, five, six or seven and there are different paths of change as I said, the seven to the one, sometimes the five to the one, the six and four to the second ray or the third. And I think that covers it. Okay.

Nhưng nếu cung linh hồn của các bạn là cung một, hai hoặc ba và các bạn đang trải qua điểm đạo, thì điều đó hàm ý đã có một sự chuyển đổi từ cung bốn, năm, sáu hoặc bảy. Và như tôi đã nói, có những con đường chuyển đổi khác nhau: từ cung bảy sang cung một, đôi khi từ cung năm sang cung một, từ cung sáu và cung bốn sang cung hai hoặc cung ba. Và tôi nghĩ như vậy là đủ.

[110] Again, so the ancient archives tell us there came a great crisis in the evolution of humanity. this necessitated one of the rare cyclic changes which have distinguished the fluid policy of the Hierarchy.

[110] Theo các Văn Khố cổ xưa cho biết, một lần nữa, một cuộc khủng hoảng lớn lại diễn ra trong tiến hoá của nhân loại; điều này đòi hỏi một trong những thay đổi theo chu kỳ hiếm hoi vốn là nét đặc trưng trong chính sách linh động của Thánh đoàn.

and whereas there is a great fixity in a sense, an archetypal fixity in Shamballa when we're dealing with hierarchy, a great fluidity and adaptation is required.

và trong khi, theo một nghĩa nào đó, Shamballa có tính cố định rất cao, một tính cố định nguyên mẫu, thì đối với Thánh đoàn, cần có tính linh hoạt và khả năng thích nghi rất lớn.

[111] Men began to demonstrate responsiveness to the Law of Integration and personality appeared with all its potentiality for good and evil.

[111] Con người bắt đầu biểu lộ khả năng đáp ứng với Định luật Tích Hợp, và phàm ngã xuất hiện với toàn bộ tiềm năng thiện và ác của nó.

and that distinct and separative state called personality was not present at first. So, this is an eventuality. It was not present at first. Now, need it have arisen before initiation

và trạng thái riêng biệt, chia rẽ được gọi là phàm ngã ấy lúc đầu chưa hiện diện. Vì vậy, đây là một điều xuất hiện về sau. Lúc đầu nó chưa hiện diện. Vậy phàm ngã có cần phải

was possible? I think so. You know, it's only an integrated personality that can really go through the initiation.

xuất hiện trước khi điểm đạo trở nên khả thi không? Tôi nghĩ là có. Chỉ một phàm ngã tích hợp mới có thể thực sự trải qua điểm đạo.

So, let's just say personality was required before initiation was possible, even the first initiation. So, personality appeared,

Vì vậy, có thể nói phàm ngã là điều kiện cần có trước khi điểm đạo trở nên khả thi, ngay cả lần điểm đạo thứ nhất. Vì vậy, phàm ngã xuất hiện,

[112] Man became an integrated unit in the three worlds.

[112] Con người trở thành một đơn vị tích hợp trong ba cõi giới.

Now, this does not necessarily make the initiate.

Điều này không nhất thiết khiến con người trở thành điểm đạo đồ.

[113] A great possibility then emerged; man could, through training and the use of the mind, make contact with the soul.

[113] Khi ấy, một khả năng lớn lao xuất hiện; thông qua huấn luyện [Page 385] và sử dụng thể trí, con người có thể tiếp xúc với linh hồn.

So, all of this had to precede the taking of initiation.

Vì vậy, tất cả những điều này phải có trước khi con người trải qua điểm đạo.

[114] This had not hitherto been done except to a slight degree. This crisis therefore led to the creation, or rather to the appearance, of the initiatory process to which we have given the name of the third initiation.

[114] Trước đó, điều này chỉ mới xảy ra ở một mức độ nhỏ. Vì vậy, cuộc khủng hoảng này dẫn đến sự hình thành, hay đúng hơn là sự xuất hiện, của tiến trình điểm đạo mà chúng ta đã đặt tên là lần điểm đạo thứ ba.

and this still seems to be implied that this is possible.

và điều này dường như vẫn hàm ý rằng việc ấy là khả thi.

It is implied that this is possible in the Lemurian days. Now I want to be clear: integration at least in the selfish person's sense... See, there is integration with the soul and integration of the personality within itself, and this latter occurs first. Now, I don't think we have to say that a person has to be a completely soul-integrated personality to take the first

Điều này hàm ý rằng việc ấy là khả thi trong thời Lemuria. Bây giờ tôi muốn nói cho rõ: sự tích hợp, ít nhất theo nghĩa ở một người ích kỷ... Có sự tích hợp với linh hồn và sự tích hợp nội tại của phàm ngã, và sự tích hợp sau diễn ra trước. Tôi không nghĩ chúng ta phải nói rằng một người phải có phàm ngã hoàn toàn tích hợp với linh hồn mới có thể trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Phải có một mức

degree. There has to be some degree of integration with the soul. There has to be some degree of integration of the personality with the soul to take the first degree, more for the second degree, and still more for the third degree.

độ tích hợp nào đó với linh hồn. Phải có một mức độ tích hợp nào đó của phàm ngã với linh hồn để trải qua lần điểm đạo thứ nhất, nhiều hơn đối với lần thứ hai, và còn nhiều hơn nữa đối với lần thứ ba.

So, we have to bear in mind that first we have to become integrated in the three worlds to approach the first degree. We have to be—to what extent I cannot say—integrated within the three lower worlds to take the first degree, and also have a degree of integration with the soul. And then there is a further integration of the lower man to take the second degree and further integration with the soul. Let's just say that unless a man is at least integrated as a personality, whether or not this is selfish, there is not going to be the possibility of taking initiation.

Vì vậy, chúng ta phải ghi nhớ rằng trước hết phải trở nên tích hợp trong ba cõi giới để tiến đến bậc thứ nhất. Chúng ta phải tích hợp trong ba cõi thấp—đến mức nào thì tôi không thể nói—để tiếp nhận bậc thứ nhất, đồng thời cũng phải có một mức độ tích hợp với linh hồn. Sau đó, phàm nhân cần tích hợp hơn nữa để tiếp nhận bậc thứ hai, và cũng cần tích hợp sâu hơn với linh hồn. Trừ khi một người ít nhất đã tích hợp thành một phàm ngã, dù sự tích hợp ấy có ích kỷ hay không, người ấy sẽ không có khả năng tiếp nhận điểm đạo.

Integrated personalities, at least in the personal sense—they have to be actively functioning: mind, emotions, and body—then can begin their integration with the soul. And with that integration with the soul through whatever means has induced it, meditative or other means, such soul-integrated personalities can begin to take the initiations. Integration such that the soul can control the physical nature more qualifies one to take the first degree.

Các phàm ngã tích hợp, ít nhất theo nghĩa cá nhân—thể trí, cảm xúc và thân thể của họ phải hoạt động tích cực—khi ấy mới có thể bắt đầu tích hợp với linh hồn. Và nhờ sự tích hợp với linh hồn ấy, bất kể phương tiện nào đã tạo nên nó, tham thiền hay những phương tiện khác, những phàm ngã đã tích hợp với linh hồn như thế có thể bắt đầu tiếp nhận các cuộc điểm đạo. Sự tích hợp đến mức linh hồn có thể kiểm soát bản chất hồng trần nhiều hơn giúp một người hội đủ điều kiện tiếp nhận bậc thứ nhất.

Personality integration with the soul such that there is greater soul control over the astral body qualifies man to take the second degree. And when the personal mind, which probably has functioned in a selfish way, is soul-controlled to the degree that illusion begins to disappear, it is possible to take the third degree.

Sự tích hợp của phàm ngã với linh hồn đến mức linh hồn kiểm soát thể cảm dục nhiều hơn giúp con người hội đủ điều kiện tiếp nhận bậc thứ hai. Và khi linh hồn kiểm soát thể trí cá nhân, vốn có lẽ đã hoạt động một cách ích kỷ, đến mức ảo tưởng bắt đầu biến mất, thì có thể tiếp nhận bậc thứ ba.

So, what I'm trying to do, as I did in this earlier webinar I did on the techniques of integration, is to discriminate between the integrated personality and the soul-integrated personality. So, I wish to discriminate between the integrated personality per se and the soul-integrated personality, and it is this latter which indicates that initiation can be taken.

Vì vậy, điều tôi đang cố gắng làm, cũng như trong webinar trước đây về các kỹ thuật tích hợp, là phân biện giữa phàm ngã tích hợp và phàm ngã tích hợp với linh hồn. Tôi muốn phân biện giữa chính phàm ngã tích hợp và phàm ngã tích hợp với linh hồn; chính trường hợp sau mới cho thấy một người có thể tiếp nhận điểm đạo.

There's so many, let's say, powerful, selfishly integrated, effective people in the world, they are integrated personalities per se. They are represented by the number four, but the soul-integrated personality is represented increasingly by the number five. They can take initiations. The selfish integrated types may be very effective in the world, but they are not yet taking the major manasic initiations as they are called. Okay then, moving on. So, initiation is in process and

Trên thế giới có rất nhiều người đầy quyền lực, tích hợp một cách ích kỷ và làm việc hiệu quả; họ chính là những phàm ngã tích hợp. Họ do số bốn biểu thị, nhưng phàm ngã tích hợp với linh hồn ngày càng do số năm biểu thị. Những người này có thể tiếp nhận các cuộc điểm đạo. Những người tích hợp một cách ích kỷ có thể rất hiệu quả trên thế gian, nhưng họ chưa tiếp nhận những cuộc điểm đạo manas trọng đại, như người ta gọi. Tiếp tục nào. Tiến trình điểm đạo đang diễn ra và

[115] The Hierarchy for the first time realised the complete success of the vast work, carried on in the human centre for millions of years.

[115] Lần đầu tiên, Thánh đoàn nhận ra thành công trọn vẹn của công việc bao la đã tiến hành trong trung tâm nhân loại suốt hàng triệu năm.

Now, maybe earlier the solar angels, during the later Lemurian civilizations, DK tells us, realized that their project of forced individualization had succeeded. Maybe Hierarchy's realization of success was a different thing, having more to do with the successful initiation process. Maybe the solar angels used different criteria to judge that their intervention in middle Lemurian times had been successful.

Có lẽ trước đó, trong các nền văn minh Lemuria về sau, các Thái dương Thiên Thần đã nhận ra rằng dự án biệt ngã hóa cưỡng bức của Các Ngài đã thành công, như Chân sư DK cho chúng ta biết. Có lẽ việc Thánh đoàn nhận ra sự thành công lại là một điều khác, liên quan nhiều hơn đến tiến trình điểm đạo thành công. Có lẽ các Thái dương Thiên Thần đã dùng những tiêu chí khác để đánh giá rằng sự can thiệp của Các Ngài vào giữa thời Lemuria đã thành công.

What a history we all have, you know, and it is deeply buried but securely lodged within the content of our permanent atoms, one

Tất cả chúng ta đều có một lịch sử biết bao phong phú, và lịch sử ấy chôn sâu nhưng lưu giữ vững chắc trong nội dung các Nguyên tử

day to be revealed so that we can understand fully that through which we had passed.

trường tồn của chúng ta, để một ngày kia hiển lộ, nhờ đó chúng ta có thể thấu hiểu trọn vẹn những gì mình đã trải qua.

Right now such an understanding I think would simply burden us and interfere with our present progress. So, I've often used the analogy if you're playing the role of Hamlet it's better not to be remembering the lines of Macbeth, let's say. Okay,

Tôi nghĩ ngay lúc này, sự thấu hiểu như thế chỉ khiến chúng ta thêm nặng gánh và cản trở bước tiến hiện tại. Vì vậy, tôi thường dùng phép ví von rằng nếu đang đóng vai Hamlet, tốt hơn là đừng nhớ những lời thoại của Macbeth.

[116] Soul and personality could be and were intelligently fused.

[116] Linh hồn và phàm ngã đã có thể dung hợp một cách sáng suốt, và thực sự đã dung hợp như vậy.

and you know this is the work of initiation.

và các bạn biết rằng đây là công việc của điểm đạo.

[117] This is one of the reasons why the Hierarchy regards the third initiation as the first major initiation;

[117] Đây là một trong những lý do khiến Thánh đoàn xem lần điểm đạo thứ ba là cuộc điểm đạo chính yếu đầu tiên;

This is

Đây là

[118] it marked a point of complete soul-personality integration.

[118] nó đánh dấu một điểm tích hợp hoàn toàn giữa linh hồn và phàm ngã.

You kind of wonder about the fourth because there's even more infusion to occur, but at least the two energy systems of soul and personality were at one here. So, anyway, there's a gradual soul-personality integration process through the initiations of probation, the initiations of the threshold, but nothing that we could call complete until the third initiation occurs.

Người ta phần nào tự hỏi về lần thứ tư, vì vẫn còn sự thấm nhuần sâu hơn nữa phải diễn ra, nhưng ít nhất ở đây hai hệ thống năng lượng của linh hồn và phàm ngã đã hợp nhất. Như vậy, có một tiến trình tích hợp dần dần giữa linh hồn và phàm ngã qua các cuộc điểm đạo dự bị, các cuộc điểm đạo nơi ngưỡng cửa, nhưng chưa có gì chúng ta có thể gọi là hoàn toàn cho đến khi lần điểm đạo thứ ba diễn ra.

[119] In the earlier initiations, the soul was present but was still only occasionally in control;

[119] Trong các cuộc điểm đạo trước, linh hồn đã hiện diện nhưng vẫn chỉ thỉnh thoảng nắm quyền kiểm soát;

Okay, and that's the key, whether the soul will always be in control.

và đó là điểm then chốt: liệu linh hồn có luôn nắm quyền kiểm soát hay không.

[120] constant failure in the three worlds was still possible, and the relation between the man

[120] việc liên tục thất bại trong ba cõi giới vẫn có thể xảy ra, và mối liên hệ giữa con người

and the Three Worlds

và ba cõi giới

[121] in the three worlds and his soul was nebulous and largely potential.

[121] trong ba cõi giới với linh hồn của y còn mơ hồ và phần lớn chỉ ở dạng tiềm năng.

So, the implication here is that at the third degree the soul is in constant or virtually constant control. Let's just say constant control. I mean, you know, it's still possible for those who take the third degree not to succeed as otherwise they might. We have that story of the rich young man and so forth who could not willingly follow the Christ at that time at least.

Vì vậy, hàm ý ở đây là ở bậc thứ ba, linh hồn kiểm soát liên tục hoặc gần như liên tục. Cứ nói là kiểm soát liên tục. Ý tôi là những người tiếp nhận bậc thứ ba vẫn có thể không thành công như lẽ ra họ có thể. Chúng ta có câu chuyện về người thanh niên giàu có, người đã không thể tự nguyện đi theo Đức Christ, ít nhất vào lúc ấy.

But anyway, many of us who have not taken the third degree, we find that the soul is in control at times, but not always in control. And that is pretty much what the third degree represents: the ancient authority or domination of the personality is overcome. Now, lesser stages may arise and yet they are not allowed to stop the work. Maybe complete mastery of this kind of the personality in that sense occurs more towards the fourth degree.

Dù sao, nhiều người trong chúng ta chưa tiếp nhận bậc thứ ba nhận thấy rằng đôi lúc linh hồn nắm quyền kiểm soát, nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Và đó gần như chính là điều bậc thứ ba biểu thị: quyền lực hay sự thống trị lâu đời của phàm ngã đã bị vượt qua. Những giai đoạn nhỏ hơn vẫn có thể nảy sinh, nhưng chúng không được phép ngăn cản công việc. Có lẽ việc hoàn toàn làm chủ phàm ngã theo nghĩa này xảy ra gần bậc thứ tư hơn.

So, constant failure, constant even,

Vì vậy, sự thất bại liên tục, thậm chí liên tục,

in the three worlds was still possible, and the relation between the man in the three worlds and his soul was nebulous and largely potential

trong ba cõi giới vẫn có thể xảy ra, và mối quan hệ giữa con người trong ba cõi giới với linh hồn của y vẫn mơ hồ và phần lớn còn ở dạng tiềm năng

Not as definite as it becomes at the third degree.

Chưa rõ ràng như khi đạt bậc thứ ba.

[122] You will realise what I mean when I point out that many thousands of people in the world today have taken the first initiation and are oriented towards the spiritual life and the service of their fellowmen;

[122] Các bạn sẽ nhận ra điều Tôi muốn nói khi Tôi chỉ ra rằng ngày nay trên thế giới có nhiều nghìn người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất và đang hướng đến đời sống tinh thần cùng việc phụng sự đồng loại;

Okay, that's one phase of it.

Đó là một phương diện của điều này.

Many thousands, well, you know, he can't really be more specific, it's all always changing, but he's not yet talking about millions, but in other places he does or at least he talks about the millions that are potential for the first degree.

Nhiều nghìn người; Ngài thực sự không thể nói cụ thể hơn, vì mọi thứ luôn thay đổi. Nhưng ở đây Ngài chưa nói đến hàng triệu người, dù ở những chỗ khác Ngài có nói, hoặc ít nhất Ngài nói đến hàng triệu người có tiềm năng tiếp nhận bậc thứ nhất.

[123] their lives, however, frequently leave much to be desired, and the soul is obviously not in constant control;

[123] tuy nhiên, đời sống của họ thường còn nhiều điều chưa được như mong đợi, và rõ ràng linh hồn chưa liên tục nắm quyền kiểm soát;

and this such a I think a very important idea. There are those who claim the third degree, you know. To those who claim the third degree the question to be asked is the soul in constant control?

và tôi nghĩ đây là một ý tưởng rất quan trọng. Có những người tự nhận đã đạt bậc thứ ba. Với những người tự nhận như thế, câu hỏi cần đặt ra là: linh hồn có kiểm soát liên tục không?

And you know an honest answer among those who thus claim will be or among many of those who thus claim will probably be no, the soul is not in constant control. Sometimes other things, other elementals get hold of the life and direct the process of living and not the soul.

Và một câu trả lời trung thực từ những người tự nhận như thế, hoặc từ nhiều người trong số họ, có lẽ sẽ là không, linh hồn chưa kiểm soát liên tục. Đôi khi những điều khác, những hành khí khác nắm lấy cuộc sống và điều khiển tiến trình sống, thay vì linh hồn.

[124] A great struggle is still being waged to achieve purification on all three levels

[124] một cuộc đấu tranh lớn vẫn đang diễn ra để đạt sự thanh lọc trên cả ba cấp độ.

and that is let us say before the third degree.

và đó là trước bậc thứ ba.

[125] The lives of these initiates are faulty and their inexperience great and a major attempt is instituted in this particular cycle to achieve soul fusion

[125] Đời sống của những điểm đạo đồ này còn nhiều thiếu sót và họ còn rất thiếu kinh nghiệm, và trong chu kỳ đặc biệt này, một nỗ lực lớn đang được thực hiện để đạt sự dung hợp với linh hồn.

and let's just say of a more complete kind.

và có thể nói là một sự dung hợp trọn vẹn hơn.

There is some degree of soul infusion at the first degree, integrated degree at the second and still more at the third and on it goes to the fourth.

Ở bậc thứ nhất có một mức độ thấm nhuần của linh hồn, ở bậc thứ hai có mức độ tích hợp, ở bậc thứ ba còn nhiều hơn nữa, rồi cứ thế tiếp diễn đến bậc thứ tư.

[126] When that is attained then the third initiation, the first hierarchically speaking, is taken

[126] Khi đạt được điều đó, họ sẽ trải qua lần điểm đạo thứ ba (lần thứ nhất, theo cách nhìn của Thánh đoàn).

Soul fusion. That's how DK describes it. Now, 75% of the atomic matter in the vehicles or 75% of the matter in the vehicles is atomic or related to the first subplane and only at the fourth degree is 100% related, but 100% atomic rather. Okay.

Sự dung hợp với linh hồn. Đó là cách Chân sư DK mô tả. Lúc này, 75% vật chất nguyên tử trong các hiện thể, hay đúng hơn, 75% vật chất trong các hiện thể là vật chất nguyên tử hoặc thuộc cõi phụ thứ nhất; chỉ ở bậc thứ tư mới có 100% thuộc cõi phụ ấy, hay đúng hơn là 100% vật chất nguyên tử.

When that is attained then the third initiation, the first hierarchically speaking, is taken.

Khi đạt được điều đó, lần điểm đạo thứ ba, vốn là lần thứ nhất xét theo Thánh đoàn, sẽ diễn ra.

[127] Today this triple process of preparation

[127] Ngày nay, tiến trình tam phân gồm chuẩn bị,

in all three vehicles,

trong cả ba hiện thể,

[128] purification and fusion

[128] thanh lọc và dung hợp này

This triple process of preparation, purification and fusion, aha, so this is like the way he's describing it here, first degree

Tiến trình tam phân này gồm sự chuẩn bị, sự thanh luyện và sự dung hợp. Vậy đây là cách Ngài mô tả ở đây: bậc thứ nhất là sự chuẩn

preparation, purification, second degree and fusion. Let's call it the third degree

bị; sự thanh luyện là bậc thứ hai; còn sự dung hợp, hãy gọi đó là bậc thứ ba

[129] is the ordinary practice of the disciple and the process has prevailed for untold years, but when this fusion first occurred it marked a great hierarchical event. It was a crisis of supreme spiritual import

[129] là sự thực hành thông thường của người đệ tử, và tiến trình ấy đã diễn ra suốt vô số năm; nhưng khi sự dung hợp này xảy ra lần đầu tiên, nó đánh dấu một biến cố lớn của Thánh đoàn. Đó là một cuộc khủng hoảng có tầm quan trọng tinh thần tối cao.

and the implication is that the third degree could be taken in Lemurian times eventually.

và hàm ý là cuối cùng người ta đã có thể tiếp nhận bậc thứ ba trong thời Lemuria.

So, we have a couple of—we have one direct statement of that by Alice Bailey, and maybe there's more that I haven't found, but we have here quite a definite hint about that. Okay.

Chúng ta có một phát biểu trực tiếp về điều đó của Bà Alice Bailey, và có lẽ còn những phát biểu khác mà tôi chưa tìm thấy, nhưng ở đây chúng ta có một gợi ý khá rõ về điều ấy.

The triple process of preparation—that is first—purification—baptism in the Jordan—and fusion. Even in this case, the fifth ray, which controls this initiation, does not act as a dividing energy or force, but a fusing energy, and there are names of the Fifth Ray Lord which speak about its fusing possibilities, including the uniting of the three minds. Okay. So, let's see what this paragraph is all about in general.

Tiến trình tam phân gồm sự chuẩn bị—tức lần thứ nhất—sự thanh luyện—phép rửa tại sông Jordan—và sự dung hợp. Ngay cả trong trường hợp này, cung năm, vốn kiểm soát cuộc điểm đạo này, cũng không hoạt động như một năng lượng hay mãnh lực chia tách, mà như một năng lượng dung hợp; và có những danh xưng của Đấng Chúa Tể Cung năm nói đến các khả năng dung hợp của Ngài, kể cả việc hợp nhất ba trí. Vậy hãy xem đoạn này nói chung bàn về điều gì.

Right, we're talking about the first major initiation as bringing soul and personality energy systems into complete fusion as at least regards the three vehicles. Now, when it comes to the personality vehicle I guess that as a whole and as an integrated unit that has to be mastered at the fourth degree and it fits, it's the fourth elemental and the fourth degree.

Chúng ta đang nói về cuộc điểm đạo trọng đại đầu tiên như sự đưa hai hệ thống năng lượng của linh hồn và phàm ngã vào sự dung hợp hoàn toàn, ít nhất xét về ba hiện thể. Còn khi nói đến hiện thể phàm ngã, tôi đoán rằng xét như một tổng thể và một đơn vị tích hợp, nó phải được làm chủ ở bậc thứ tư; điều này phù hợp: đó là hành khí thứ tư và bậc thứ tư.

[130] As you know, the first human being out of that "centre which we call the race of men" to achieve this point was the Christ;

Now, this is what is the point? We are we are speaking of the third degree.

He took this degree with the Buddha in Atlantis and in the same Ashram, but the Buddha had come from the Moon chain and possibly from the previous solar system. So, the Christ, when He took the third degree, was, I believe, the first of our—the Tibetan seems to be suggesting—the first of our Earth chain humanity to take that degree. And those who had taken the third degree in Lemurian times, which seems to have been possible, were from the Moon chain or from the previous solar system.

Although the question arises when you think about Lemuria—it's an ongoing question—maybe Moon chain Egos did not come in during Lemurian times, at least not in any significant number, and maybe those who were the initiates of those times had to come from the previous solar system, because there was a great entry of Moon chain Egos in the Atlantean root race, and probably, I think, in the third subrace of the Atlantean root race to correspond with the fact that the Moon chain was the third chain. So, numerical resonance was at play there. So, that was the Christ.

He was the first, the first human being out of that center which we call the race of men and which was the center of out of that group which was the true earth humanity that is individualized on the earth globe. The Christ was the first to take that first real initiation and that did happen in Atlantis. So, yes indeed, if that initiation did occur in

[130] Như các bạn biết, người đầu tiên từ "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người" đạt đến điểm này là Đức Christ;

Điểm này là điểm nào? Chúng ta đang nói về bậc thứ ba.

Ngài tiếp nhận bậc này cùng Đức Phật tại Atlantis và trong cùng một ashram, nhưng Đức Phật đã đến từ Dãy Mặt Trăng, và có thể từ hệ mặt trời trước. Vì vậy, tôi tin rằng khi Đức Christ tiếp nhận bậc thứ ba, Ngài là người đầu tiên của nhân loại Dãy Địa Cầu chúng ta tiếp nhận bậc ấy—Chân sư Tây Tạng dường như đang gợi ý như thế. Còn những vị đã tiếp nhận bậc thứ ba trong thời Lemuria, điều dường như đã có thể xảy ra, đều đến từ Dãy Mặt Trăng hoặc hệ mặt trời trước.

Tuy nhiên, khi nghĩ về Lemuria, một câu hỏi nảy sinh—đây là câu hỏi vẫn còn bỏ ngỏ—có lẽ các chân ngã của Dãy Mặt Trăng đã không đến trong thời Lemuria, ít nhất không với số lượng đáng kể, và có lẽ những điểm đạo đồ thời ấy phải đến từ hệ mặt trời trước. Bởi vì có một đợt lớn các chân ngã của Dãy Mặt Trăng đi vào trong Giống dân gốc Atlantis, và tôi nghĩ có lẽ là trong giống dân phụ thứ ba của Giống dân gốc Atlantis, tương ứng với việc Dãy Mặt Trăng là dãy thứ ba. Vì vậy, sự cộng hưởng về số đã phát huy tác dụng ở đó. Đó là trường hợp Đức Christ.

Ngài là người đầu tiên, con người đầu tiên từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người, từ nhóm vốn là nhân loại thực sự của Trái Đất, tức đã biệt ngã hóa trên bầu Trái Đất. Đức Christ là vị đầu tiên tiếp nhận cuộc điểm đạo thực sự đầu tiên ấy, và điều đó quả đã diễn ra tại Atlantis. Vì vậy, quả thực, nếu cuộc điểm đạo ấy đã diễn ra trong thời Lemuria, thì

Lemurian times it could not have been earth humanity who took that initiation in Lemurian times.

những người tiếp nhận cuộc điểm đạo ấy vào thời Lemuria không thể thuộc nhân loại Trái Đất.

[131] In that first great demonstration of his point of attainment through the medium of what was then a new type of initiation the Christ was joined by the Buddha.

[131] trong lần đầu tiên Ngài biểu lộ mức thành tựu của mình một cách vĩ đại như vậy (thông qua điều khi ấy là một loại điểm đạo mới), Đức Phật đã cùng Đức Christ tham dự.

Okay, and we're going to see something very interesting here.

Và ở đây chúng ta sắp thấy một điều rất thú vị.

[132] The Buddha had attained this same point prior to the creation of our planetary life.

[132] Đức Phật đã đạt đến chính điểm này trước khi sự sống hành tinh của chúng ta hình thành, nhưng

That's an interesting term because we have to wonder about the pre-existence of the various chains in the earth scheme since all the chains are chakras and all the chakras well, at least in the normal phase of unfoldment have to exist simultaneously. Maybe there are times when one can survive with less chakras, but it seems to be the seems that as a human being you have to have all seven major chakras at least functional even though some of them at a very low level of activity.

Đó là một cách diễn đạt thú vị, vì chúng ta phải tự hỏi về sự tồn tại từ trước của các dãy khác nhau trong hệ hành tinh Trái Đất, bởi mọi dãy đều là các luân xa, và mọi luân xa, ít nhất trong giai đoạn khai mở thông thường, đều phải tồn tại đồng thời. Có lẽ có những lúc người ta có thể sống với ít luân xa hơn, nhưng dường như là con người thì phải có cả bảy luân xa chính ít nhất còn hoạt động, dù một số có mức độ hoạt động rất thấp.

Okay, so the Christ was joined by the Buddha. The Buddha had attained the same point prior to the creation of the planetary life, that is, prior to the creation of our fourth globe, or it's not about the planetary scheme. So, this is not about the planetary scheme when He says "planetary life." This is not about the planetary scheme, but about our chain and globe, because within that planetary scheme the Buddha had been a human being on the Moon chain, and that's still within the planetary scheme, though not within our planetary chain. Right?

Vậy Đức Christ có Đức Phật cùng tham dự. Đức Phật đã đạt tới cùng điểm ấy trước khi sự sống hành tinh hình thành, nghĩa là trước khi bầu hành tinh thứ tư của chúng ta hình thành; đây không nói về hệ hành tinh. Vì vậy, khi Ngài nói "sự sống hành tinh", điều này không nói về hệ hành tinh mà về dãy và bầu hành tinh của chúng ta, bởi trong hệ hành tinh ấy, Đức Phật đã là một con người trên Dãy Mặt Trăng, và dãy ấy vẫn thuộc hệ hành tinh, dù không thuộc dãy hành tinh của chúng ta. Đúng không?

We understand the difference, I believe, and you know, just a couple of things will show that. You know this, but here is our planetary scheme, and here is where the Moon chain was. It's now called the Saturn chain, whatever changes have occurred there. And the Buddha took his or was capable—had reached the degree when it was possible to take the third degree on the Moon chain, but then had to be transferred to the Earth chain in order to complete that. And the Earth chain is an entirely different sphere. It's a sphere distinct in one way from the other chains of the general Earth scheme.

Tôi tin rằng chúng ta thấu hiểu sự khác biệt, và chỉ một vài điều sẽ cho thấy điều đó. Các bạn biết điều này, nhưng đây là hệ hành tinh của chúng ta, và đây là nơi Dãy Mặt Trăng từng hiện hữu. Bây giờ nó được gọi là Dãy Sao Thổ, bất kể những thay đổi nào đã diễn ra ở đó. Và Đức Phật đã đạt tới mức có khả năng tiếp nhận bậc thứ ba trên Dãy Mặt Trăng, nhưng sau đó phải chuyển sang Dãy Địa Cầu để hoàn tất điều ấy. Còn Dãy Địa Cầu là một khối cầu hoàn toàn khác. Theo một phương diện, đó là một khối cầu riêng biệt với các dãy khác trong toàn bộ hệ hành tinh Trái Đất.

the

các

[133] conditions for taking the third initiation were not then available, and He and the Christ took the initiation together.

[133] lúc ấy chưa có những điều kiện để trải qua lần điểm đạo thứ ba [Page 386], nên Ngài và Đức Christ đã cùng nhận cuộc điểm đạo ấy.

I believe that on the I'm trying to remember, on the Moon Chain could one have taken the fourth degree? I believe so. Moon Chain fourth initiation maybe, maybe, let's see. After the third initiation sometimes called the transfiguration the entire personality is flooded with light from above. This is about individualization, okay. Now, in the Third Chain, the Moon Chain, aha, here it is.

Tôi đang cố nhớ xem trên Dãy Mặt Trăng có thể tiếp nhận bậc thứ tư hay không. Tôi tin là có. Lần điểm đạo thứ tư trên Dãy Mặt Trăng, có lẽ vậy, hãy xem. Sau lần điểm đạo thứ ba, đôi khi gọi là Biến hình, ánh sáng từ trên cao tràn ngập toàn bộ phàm ngã. Chỗ này nói về biệt ngã hóa. Giờ đây, trong dãy thứ ba, Dãy Mặt Trăng, đây rồi.

On the moon chain the point of attainment for the individual was the arhat or fourth Initiation,—the initiation which marks the final breaking with the three worlds, and the disintegration of the egoic body. (*TCF*, p. 583)

Trên Dãy Mặt Trăng, mức thành tựu của cá nhân là quả vị la hán hay lần điểm đạo thứ tư,—cuộc điểm đạo đánh dấu sự đoạn tuyệt cuối cùng với ba cõi giới và sự tan rã của thể chân ngã. (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 583)

Well, we're told so little about it, but it's *Cosmic Fire*, page 583. So, I'm going to put that in because it's interesting and

Chúng ta được cho biết rất ít về điều này, nhưng đó là trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 583. Tôi sẽ đưa điều đó vào vì nó thú vị và

important. So, it's *TCF* 583. Now, you wonder: if the fourth initiation even was available on the Moon chain, as it says here, why could the Buddha not take the third on the Moon chain?

quan trọng. Vậy đó là *Luận về Lửa Vũ Trụ* 583. Giờ đây, người ta tự hỏi: nếu ngay cả lần điểm đạo thứ tư cũng có thể diễn ra trên Dãy Mặt Trăng, như ở đây nói, tại sao Đức Phật lại không thể tiếp nhận lần thứ ba trên Dãy Mặt Trăng?

And we just have to assume that there are different cycles and that the particular cycle when he was capable of taking the fourth initiation, the third initiation, even that initiation was not available at the time. So, we have to keep all this straight in our minds and read very carefully, otherwise we just muddle our thoughts and confuse them, get them incorrect. Okay, so at least at that time, although the Buddha had attained—remember, the initiate is an initiate before he is initiated. So, the Buddha had the capability of taking that initiation but could not. Seems like a long wait, doesn't it?

Chúng ta chỉ có thể giả định rằng có những chu kỳ khác nhau, và trong chu kỳ cụ thể khi Ngài có khả năng tiếp nhận lần điểm đạo thứ tư, lần điểm đạo thứ ba, thì ngay cả cuộc điểm đạo ấy cũng chưa thể diễn ra vào lúc đó. Vì vậy, chúng ta phải giữ mọi điều này rõ ràng trong thể trí và đọc hết sức cẩn thận; nếu không, chúng ta chỉ làm cho tư tưởng rối loạn, nhầm lẫn và sai lệch. Ít nhất vào thời điểm ấy, dù Đức Phật đã đạt tới—hãy nhớ rằng điểm đạo đồ đã là một điểm đạo đồ trước khi được điểm đạo. Vì vậy, Đức Phật đã có khả năng tiếp nhận cuộc điểm đạo ấy nhưng không thể tiếp nhận. Dường như phải chờ rất lâu, phải không?

But in the higher and pralayic worlds or the worlds into which one is precipitated through pralaya these types of initiation involving lower forms of matter and facility within those lower forms are not germane.

Nhưng trong các cõi cao và các cõi của Giai kỳ qui nguyên, hay các cõi mà người ta đi vào qua Giai kỳ qui nguyên, những loại điểm đạo liên quan đến các hình thái vật chất thấp và sự thành thạo trong những hình thái thấp ấy không có liên quan.

[134] At this initiation, and since then for all initiates of that degree of attainment

[134] Tại cuộc điểm đạo này, và kể từ đó đối với tất cả các điểm đạo đồ đạt đến mức thành tựu ấy,

Now

Giờ đây

at this initiation, and since then for all initiates of that degree of attainment

tại cuộc điểm đạo này, và từ đó về sau đối với mọi điểm đạo đồ có mức thành tựu ấy

As the Buddha and the Christ set kind of an example,

Vì Đức Phật và Đức Christ đã phần nào nêu gương,

[135] They stood in the Presence of the One Initiator, the Lord of the World, and not in the Presence of the Initiate Who was then Head of the Hierarchy

and you know who would not have come from our earth humanity at all.

So, Buddha and the Christ were initiated together at the third degree in Atlantean times because the Buddha would not even have come in prior to Atlantis, you know, the wave of third ray monads and initiates, even probationary initiates from the Moon Chain, occurred in Atlantean times.

[136] This third initiation was taken in a fourth ray Ashram, the Ray of Harmony through Conflict.

So, it tells us that at one point, very interesting, the Buddha's soul ray and the soul ray of the Christ were the fourth ray. Now, I had asked the question before, you know, can you only take initiation in your own ray ashram?

Because we had that instance of where the seventh ray Ashram, excuse me, Ashram which was then forming was the means through which initiation was given. I'm not sure we've entirely solved that, but by the time—let's just say we do take initiation upon our soul ray, and if initiation is taken in a fourth ray Ashram, it doesn't necessarily mean that the initiating body was entirely of that ray. The initiating body could have treated those on other rays appropriately.

[135] Các Ngài đứng trong sự Hiện Diện của Đấng Điểm Đạo Duy Nhất, Đức Chúa Tể Thế Giới, thay vì trong sự Hiện Diện của Đấng Điểm Đạo Đồ khi ấy là Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn.

và các bạn biết rằng vị ấy hoàn toàn không xuất thân từ nhân loại Trái Đất chúng ta.

Vậy Đức Phật và Đức Christ cùng được điểm đạo ở bậc thứ ba trong thời Atlantis, vì Đức Phật thậm chí không đến trước thời Atlantis; làn sóng các chân thần cung ba và các điểm đạo đồ, kể cả các điểm đạo đồ dự bị từ Dãy Mặt Trăng, đã xuất hiện trong thời Atlantis.

[136] Lần điểm đạo thứ ba này diễn ra trong một ashram cung bốn, Cung Hài Hòa qua Xung Đột.

Điều này cho chúng ta biết một điều rất thú vị: vào một thời điểm, cung linh hồn của Đức Phật và cung linh hồn của Đức Christ đều là cung bốn. Trước đây tôi đã đặt câu hỏi: có phải chỉ có thể tiếp nhận điểm đạo trong ashram thuộc cung của chính mình không?

Bởi chúng ta có trường hợp ashram cung bảy, hay đúng hơn, ashram khi ấy đang hình thành, là phương tiện qua đó cuộc điểm đạo được ban. Tôi không chắc chúng ta đã giải quyết trọn vẹn điều này, nhưng hãy nói rằng chúng ta thực sự tiếp nhận điểm đạo trên cung linh hồn của mình; và nếu điểm đạo diễn ra trong một ashram cung bốn, điều đó không nhất thiết có nghĩa là đoàn thể thực hiện điểm đạo hoàn toàn thuộc cung ấy. Đoàn thể thực hiện điểm đạo có thể đã xử lý thích hợp đối với những người thuộc các cung khác.

So, they came up through a fourth ray ashram and were presented to the one initiator who was, even at that time, Sanat Kumara as souls on the fourth ray and were initiated as products of the fourth ray ashram.

Vì vậy, Các Ngài tiến lên qua một ashram cung bốn và được trình diện trước Đấng Điểm đạo Duy Nhất, vốn ngay cả vào thời ấy cũng là Sanat Kumara, với tư cách các linh hồn thuộc cung bốn; Các Ngài được điểm đạo với tư cách những vị do ashram cung bốn đào tạo.

This third initiation was taken in a fourth ray Ashram, the Ray of Harmony through Conflict.

Lần điểm đạo thứ ba này diễn ra trong một ashram cung bốn, Cung Hài Hòa qua Xung Đột.

Now, remember you can only come in as a soul on rays four, five, six or seven. I've sometimes wondered whether two moves of rays had been possible for the Christ. We're told that fourth ray souls and sixth ray souls resolve themselves in terms of the higher rays onto either the third ray or the second ray.

Hãy nhớ rằng chỉ có thể đi vào với tư cách một linh hồn trên các cung bốn, năm, sáu hoặc bảy. Đôi khi tôi tự hỏi liệu Đức Christ có thể đã trải qua hai lần chuyển cung hay không. Chúng ta được cho biết rằng các linh hồn cung bốn và cung sáu quy về cung ba hoặc cung hai khi chuyển lên các cung cao hơn.

That is, the sixth ray soul can resolve onto either the third or second, and a fourth ray soul can resolve onto either the fourth or second—. But I do wonder sometimes whether the Christ, with His great devotion, did not come in first as a sixth ray soul, then resolve upon the fourth, and only then resolve upon the second, which He had not yet done at this point. So, I wonder whether —it's just a speculation—but I wonder whether His soul ray was not the sixth in Lemurian times, the fourth in Atlantean times, and the second in Aryan times, that He would go through all of those three.

Nghĩa là linh hồn cung sáu có thể quy về cung ba hoặc cung hai, còn linh hồn cung bốn có thể quy về cung bốn hoặc cung hai—. Nhưng đôi khi tôi vẫn tự hỏi liệu Đức Christ, với lòng sùng tín lớn lao của Ngài, có phải ban đầu đã đi vào như một linh hồn cung sáu, rồi quy về cung bốn, và chỉ sau đó mới quy về cung hai, điều mà đến thời điểm này Ngài vẫn chưa thực hiện. Vì vậy, tôi tự hỏi—đây chỉ là một suy đoán—liệu cung linh hồn của Ngài có phải là cung sáu trong thời Lemuria, cung bốn trong thời Atlantis và cung hai trong thời Arya, nghĩa là Ngài sẽ đi qua cả ba cung ấy.

The Buddha apparently was not present during Lemurian times, and well—

Đức Phật dường như không hiện diện trong thời Lemuria, và—

Who knows upon what soul ray he entered from the Moon Chain. The implication is at least by the time he took initiation, the third initiation, it was as a result of being a part of

Ai biết Ngài đã đi vào từ Dãy Mặt Trăng trên cung linh hồn nào. Hàm ý là ít nhất đến lúc Ngài tiếp nhận điểm đạo, lần điểm đạo thứ ba, điều đó diễn ra nhờ Ngài là thành viên

a fourth ray ashram. So this third initiation was taken in the fourth ray ashram, the ray of harmony through conflict.

của một ashram cung bốn. Vậy lần điểm đạo thứ ba này diễn ra trong ashram cung bốn, Cung Hài Hòa qua Xung Đột.

[137] This Ashram had taken form and attained functioning activity some time earlier.

[137] Ashram này đã thành hình và đi vào hoạt động từ một thời gian trước đó.

I remember that part of the sequence for the appearing ashrams is two, seven, and four. Four is the third appearing ashram. So let's ask, but was this in along this Atlantean times sometime earlier?

Tôi nhớ một phần trong trình tự xuất hiện của các ashram là hai, bảy và bốn. Ashram cung bốn xuất hiện thứ ba. Nhưng hãy tự hỏi: thời gian trước đó có phải vẫn nằm trong thời Atlantis hay không?

In other words, well, maybe millions of years had passed since the Atlantean root race had begun by the time they took initiation, because initiation in Atlantis seems to have been taken more—more in the fourth maybe, or especially the fifth sub-race of the Atlantean root race. Five is the number of initiation, but four was the number of the Atlantean root race. So, fourth of four, fourth of five, may have been times when initiation could be taken. And maybe fourth of five, when the fifth ray was more active, was the time when the third initiation could be taken by Earth humanity.

Nói cách khác, có lẽ hàng triệu năm đã trôi qua kể từ khi Giống dân gốc Atlantis bắt đầu cho đến lúc Các Ngài tiếp nhận điểm đạo, vì điểm đạo tại Atlantis dường như diễn ra nhiều hơn trong giống dân phụ thứ tư, hoặc đặc biệt là thứ năm của Giống dân gốc Atlantis. Năm là con số của điểm đạo, nhưng bốn là con số của Giống dân gốc Atlantis. Vì vậy, giống dân phụ thứ tư của giống dân gốc thứ tư, hoặc giống dân phụ thứ tư của giống dân gốc thứ năm, có thể là những thời kỳ có thể tiếp nhận điểm đạo. Và có lẽ giống dân phụ thứ tư của giống dân gốc thứ năm, khi cung năm hoạt động mạnh hơn, là thời điểm nhân loại Trái Đất có thể tiếp nhận lần điểm đạo thứ ba.

So, so far we have the idea that in the Moon Chain the fourth initiation could be taken. We have the suggestion that in the Lemurian root race the top initiation to be taken then was the third—and that has to be substantiated; certainly the first and second could be taken—and that in Atlantis at least the third could be taken, and probably the fourth. We know that in Aryan times the fifth initiation, mastership, can be taken. The question was: were there Masters being made, as it were, in Atlantean times?

Đến đây, chúng ta có ý tưởng rằng trên Dãy Mặt Trăng có thể tiếp nhận lần điểm đạo thứ tư. Chúng ta có gợi ý rằng trong Giống dân gốc Lemuria, cuộc điểm đạo cao nhất có thể tiếp nhận khi ấy là lần thứ ba—và điều này cần được chứng thực; chắc chắn lần thứ nhất và thứ hai đã có thể diễn ra—và tại Atlantis ít nhất có thể tiếp nhận lần thứ ba, có lẽ cả lần thứ tư. Chúng ta biết rằng trong thời Arya có thể tiếp nhận lần điểm đạo thứ năm, đạt quả vị Chân sư. Câu hỏi là: trong thời Atlantis, đã có những người trở thành Chân sư hay chưa?

All of these details of history can one day be worked out, but right now it's the major principles of the wisdom which have to impress themselves upon us so that we do not get too cluttered with the detail and we can take these main points to the people who have to hear them and respond to them. It's part of our radiation, we might say, and hopefully there will be evocation. So

Một ngày kia, tất cả những chi tiết lịch sử này có thể được làm sáng tỏ, nhưng ngay lúc này, các nguyên khí chính của minh triết phải ghi dấu sâu trong chúng ta, để chúng ta không quá ngổn ngang với chi tiết và có thể mang những điểm chính này đến với những người cần nghe và đáp ứng với chúng. Có thể nói đó là một phần sự phát xạ của chúng ta, và hy vọng sẽ có sự gợi lên. Vì vậy

They stood in the Presence of the One Initiator and not in the Presence of the Hierarch who was the Head of the Hierarchy

Các Ngài đứng trước Hiện Diện của Đấng Điểm đạo Duy Nhất chứ không trước Hiện Diện của Đấng Lãnh Đạo vốn là Đấng đứng đầu Thánh đoàn

at that time.

vào thời ấy.

They took the initiation, which was the third, in the fourth ray Ashram, the Ray of Harmony through Conflict. And that Ashram had taken form; otherwise, they would not be able to be presented to the Initiator. See, that's the point. You're going to be trained in an Ashram, and unless the Ashram has formed, you cannot be trained within it and therefore not presented to the Initiator.

Các Ngài tiếp nhận cuộc điểm đạo thứ ba trong ashram cung bốn, Cung Hài Hòa qua Xung Đột. Và ashram ấy đã thành hình; nếu không, Các Ngài đã không thể được trình diện trước Đấng Điểm đạo. Đó chính là điểm then chốt. Các bạn sẽ được huấn luyện trong một ashram, và trừ khi ashram đã hình thành, các bạn không thể được huấn luyện trong đó, và do vậy cũng không thể được trình diện trước Đấng Điểm đạo.

So, when exactly these Ashrams took form we do not know, but we are going to be told at least the sequence. And as there were initiations in Lemurian times, at least the second Ashram had to have been somewhat formed.

Chúng ta không biết chính xác các ashram này thành hình khi nào, nhưng ít nhất chúng ta sẽ được cho biết trình tự. Và vì đã có những cuộc điểm đạo trong thời Lemuria, ít nhất ashram thứ hai phải đã phần nào thành hình.

I suppose the question is: did the seven Ashrams all form in Lemurian times? And the implication seems to be that they did not, but we have no certainty of that in terms of a direct statement. When it says of the fourth ray Ashram—and we're considering middle Atlantean times when the Christ and the Buddha would be taking the third degree—and it said that the Ashram had formed, had come into functioning activity sometime earlier, it could very well have been in Atlantean times and not in Lemurian times. So let's see.

Tôi cho rằng câu hỏi là: có phải cả bảy ashram đều hình thành trong thời Lemuria không? Hàm ý dường như là không, nhưng chúng ta chưa có một phát biểu trực tiếp nào xác nhận chắc chắn điều ấy. Khi nói về ashram cung bốn—và chúng ta đang xét giữa thời Atlantis, khi Đức Christ và Đức Phật tiếp nhận bậc thứ ba—rằng ashram đã hình thành, đã đi vào hoạt động từ một thời gian trước đó, thì điều ấy rất có thể đã xảy ra trong thời Atlantis chứ không phải thời Lemuria. Vậy hãy xem.

So often I dilate on a subject, making speculations, only to find that a direct statement is made just a few sentences onward, contradicting what I've just said, but at least I've had the opportunity to speculate.

Tôi thường bàn rộng về một chủ đề, đưa ra những suy đoán, chỉ để rồi nhận thấy cách đó vài câu có một phát biểu trực tiếp mâu thuẫn với điều mình vừa nói; nhưng ít nhất tôi cũng đã có cơ hội suy đoán.

[138] You can see, under the Law of Correspondences, why this was so. The first human being in the fourth kingdom in nature to take this initiation did so in a fourth ray Ashram and then, esoterically speaking, "the Way lay open toward the Cross"

[138] Theo định luật tương ứng, các bạn có thể thấy vì sao lại như vậy. Con người đầu tiên trong giới thứ tư của thiên nhiên trải qua cuộc điểm đạo này đã nhận điểm đạo trong một ashram cung bốn, và khi ấy, nói theo nghĩa huyền bí, "Con Đường đã mở về phía Thập Giá";

Well, we have to remember the cross is fourfold, and only of course initiates who have taken the third degree can move towards the fourth initiation.

Chúng ta phải nhớ rằng thập giá là tứ phân, và dĩ nhiên chỉ những điểm đạo đồ đã tiếp nhận bậc thứ ba mới có thể tiến đến lần điểm đạo thứ tư.

So it's a fourth ray ashram, the fourth root race, and preparing for movement towards

Vậy đó là một ashram cung bốn, giống dân gốc thứ tư, và sự chuẩn bị để tiến đến thập

the fourfold cross. So all the correspondences are there. Okay.

giá tứ phân. Vì thế, mọi sự tương ứng đều hiện diện ở đó.

[139] The initiate faced the process of extension on the cross

[139] điểm đạo đồ đối diện với tiến trình giang mình trên Thập Giá,

Interestingly ending the illusion of extension. Ending interestingly, i n t l, interestingly ending the possibility of extension as at the fourth initiation time and space are, for planetary purposes at least, collapsed, and we become a point which can move through the eye of the needle. Well, I know I have the eye of the needle here somewhere. I'm going to take a moment to see if I do.

Điều thú vị là chấm dứt ảo tưởng về sự mở rộng. Điều thú vị là chấm dứt khả năng mở rộng, vì ở lần điểm đạo thứ tư, thời gian và không gian, ít nhất đối với các mục đích hành tinh, đều co sụp lại, và chúng ta trở thành một điểm có thể đi qua lỗ kim. Tôi biết mình có hình lỗ kim ở đâu đó trong đây. Tôi sẽ dành một chút thời gian để xem có tìm được không.

I know, let's see, eye of the needle. Okay, well, let's do it this way. Maybe I don't. Eye of the needle. Okay, e o t n. All right. And so the way lay open to the cross,

Tôi biết, hãy xem, lỗ kim. Hãy làm theo cách này. Có lẽ tôi không có. Lỗ kim. Và như vậy, con đường dẫn đến thập giá đã mở ra,

the initiate faced the process of extension on the cross.

điểm đạo đồ đối diện với tiến trình mở rộng trên thập giá.

It means that he is in a way pervading and spreading throughout existence. We become a point which can move through the eye of the needle. The extended initiate pervades and identifies with all humanity. That's the meaning of his extension, even though from another perspective the illusion of extension in space is collapsed, and maybe also extension in time.

Điều đó có nghĩa là, theo một cách nào đó, y thấm nhập và lan tỏa khắp sự hiện tồn. Chúng ta trở thành một điểm có thể đi qua lỗ kim. Điểm đạo đồ trong trạng thái mở rộng thấm nhập và đồng hoá với toàn thể nhân loại. Đó là ý nghĩa của sự mở rộng của y, dù từ một góc nhìn khác, ảo tưởng về sự mở rộng trong không gian co sụp lại, và có lẽ cả sự mở rộng trong thời gian cũng vậy.

[140] And from that vantage point could view the Three Worlds.

[140] và từ vị trí thuận lợi ấy có thể nhìn thấy ba cõi giới.

He is pervading as one who is one with humanity, viewing the three lower worlds as one who has achieved oneness with humanity.

Y thấm nhập như một người hợp nhất với nhân loại, quan sát ba cõi thấp như một người đã đạt được sự hợp nhất với nhân loại.

[141] The fourth initiation then became a possibility. The crucifixion faced the disciple of the third degree with its promise of liberation and final resurrection.

Now, whereas the Christ took the fourth initiation in Aryan times, huh, well, that's an interesting question. Could the fourth degree be taken in Atlantis if the Christ, who was the first in a great family of brothers to achieve this, took the fourth degree in Aryan times as Krishna some 5,000 years ago?

So let's put it this way: if the fourth initiation could be taken in Atlantean times, then it would have to have been taken by those who individualized on the Moon Chain or in the previous solar system. Now, what would make the Christ delay for so long the taking of the fourth initiation until maybe four million years later from the time he took the third? We cannot tell. The Buddha, though taking the third degree with him in that Atlantean fourth ray Ashram, was a little bit ahead of the Christ in his development. And apparently the Buddha was a little—I'm going to put this down.

The Buddha was ahead of the Christ slightly, due to much longer evolutionary experience, and took the sixth degree about 500 years before the Christ did. The Buddha took the sixth degree approximately at the time of his great illumination, let's just say 500 or 600 years BC—the Buddhists will know the exact amount. And the Christ became the Head of the Hierarchy as a fifth degree initiate about 500 years before his overshadowing of the initiate Jesus in Palestine. And the Christ was not yet an initiate of the sixth degree, but became so

[141] Khi ấy, lần điểm đạo thứ tư trở thành một khả năng; sự đóng đinh trên thập giá hiện ra trước người đệ tử ở cấp độ thứ ba, với lời hứa về sự giải thoát hoàn toàn và sự phục sinh cuối cùng.

Trong khi Đức Christ trải qua lần điểm đạo thứ tư vào thời Arya, thì đây là một câu hỏi thú vị. Liệu có thể đạt cấp điểm đạo thứ tư vào thời Atlantis không, nếu Đức Christ, Đấng đầu tiên trong một đại gia đình huynh đệ đạt được điều này, đã đạt cấp điểm đạo thứ tư vào thời Arya trong hiện thân Krishna khoảng 5.000 năm trước?

Vậy hãy nói thế này: nếu có thể trải qua lần điểm đạo thứ tư vào thời Atlantis, thì những người trải qua lần điểm đạo ấy hẳn phải là những người đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng hoặc trong hệ mặt trời trước. Điều gì khiến Đức Christ trì hoãn lâu đến thế, mãi đến có lẽ bốn triệu năm sau khi Ngài trải qua lần điểm đạo thứ ba mới trải qua lần điểm đạo thứ tư? Chúng ta không thể biết. Đức Phật, tuy cùng Ngài đạt cấp điểm đạo thứ ba trong ashram cung bốn thời Atlantis ấy, đã tiến xa hơn Đức Christ một chút trong sự phát triển. Và dường như Đức Phật đã hơi—tôi sẽ ghi điều này lại.

Đức Phật tiến trước Đức Christ một chút, nhờ kinh nghiệm tiến hoá lâu dài hơn nhiều, và đã đạt cấp điểm đạo thứ sáu khoảng 500 năm trước Đức Christ. Đức Phật đạt cấp điểm đạo thứ sáu vào khoảng thời gian Ngài đại giác ngộ, khoảng năm 500 hoặc 600 trước Công nguyên—các Phật tử sẽ biết con số chính xác. Và Đức Christ trở thành Đấng đứng đầu Thánh đoàn với tư cách một điểm đạo đồ cấp năm khoảng 500 năm trước khi Ngài phủ bóng điểm đạo đồ Jesus tại Palestine. Khi ấy Đức Christ chưa phải là điểm đạo đồ cấp sáu, nhưng sau đó Ngài đạt

and ascended unto the Father, which the Buddha had already done.

cấp ấy và thăng lên cùng Chúa Cha, điều mà Đức Phật đã thực hiện trước đó.

The Christ ascended unto the Father during the time following the crucifixion. Okay, well, all of these historical points have to be worked out in a way that the dates make sense.

Đức Christ thăng lên cùng Chúa Cha trong thời kỳ sau sự đóng đinh. Tất cả những mốc lịch sử này cần được làm sáng tỏ sao cho các niên đại ăn khớp với nhau.

Anyway, the fourth degree

Dù sao, cấp điểm đạo thứ tư

then became a possibility

khi ấy trở thành một khả năng

And the question was, let's say, to Earth humanity. And had it been a possibility before for those who were not Earth humanity? At least for Earth humanity, no one of the ranks of Earth humanity had taken the third degree before the Christ did. And this is the question: had others taken the third degree who came from the Moon Chain?

Và câu hỏi ở đây là: đối với nhân loại Trái Đất. Trước đó, điều này đã là một khả năng đối với những người không thuộc nhân loại Trái Đất hay chưa? Ít nhất đối với nhân loại Trái Đất, chưa một ai trong hàng ngũ ấy đạt cấp điểm đạo thứ ba trước Đức Christ. Và câu hỏi là: liệu những người khác đến từ Dãy Mặt Trăng đã đạt cấp điểm đạo thứ ba chưa?

Maybe the Buddha was in a way the very—somewhere it says the very latest to achieve, so perhaps there were those who came from the Moon Chain who were in advance of the Buddha and had taken the third degree. They may have even taken the fourth degree on the Moon Chain, or taken the third degree in other times on the Moon Chain when it was available. So the Buddha is not necessarily the first of Moon Chain humanity to take the third degree, but the Christ was the first of the Earth Chain humanity to do so.

Có lẽ, theo một cách nào đó, Đức Phật chính là người—ở đâu đó có nói là người đạt được muộn nhất, nên có lẽ đã có những người đến từ Dãy Mặt Trăng tiến trước Đức Phật và đã đạt cấp điểm đạo thứ ba. Thậm chí họ có thể đã đạt cấp điểm đạo thứ tư trên Dãy Mặt Trăng, hoặc đạt cấp điểm đạo thứ ba vào những thời kỳ khác trên Dãy Mặt Trăng khi điều đó còn khả thi. Vì vậy, Đức Phật không nhất thiết là người đầu tiên trong nhân loại Dãy Mặt Trăng đạt cấp điểm đạo thứ ba, nhưng Đức Christ là người đầu tiên trong nhân loại Dãy Địa Cầu đạt được điều đó.

[142] You can see therefore what a tremendous crisis took place in the relation between humanity and the hierarchy, a crisis of such importance that Shamballa became involved and the Lord

[142] Vì vậy, các bạn có thể thấy một cuộc khủng hoảng lớn lao đến mức nào đã diễn ra trong mối liên hệ giữa Nhân Loại và Thánh đoàn—một cuộc khủng hoảng quan trọng đến mức Shamballa đã tham dự và chính Đức Chúa Tể Thế Giới đã tiếp nhận

of the World himself admitted the initiate to the higher contacts.

điểm đạo đồ vào những mối tiếp xúc cao hơn.

And so let's say this was the crisis of initiation, of advancement into the fifth kingdom of nature. So it's a crisis, what can we say, a crisis in consciousness which will would have effects of course on all activity in the three lower worlds.

Vậy có thể nói đây là cuộc khủng hoảng điểm đạo, cuộc khủng hoảng khi tiến vào giới thứ năm của thiên nhiên. Đó là một cuộc khủng hoảng trong tâm thức, và dĩ nhiên cuộc khủng hoảng ấy sẽ tác động đến mọi hoạt động trong ba cõi thấp.

[143] Between that time and the crucifixion of the master Jesus

[143] Trong khoảng thời gian từ đó đến khi Chân sư Jesus chịu đóng đinh trên thập giá,

The one who is now the master Jesus, the initiate Jesus at that time,

Đấng hiện nay là Chân sư Jesus, vào thời ấy là điểm đạo đồ Jesus,

[144] the sixth ray ashram, the fifth and the third, have all been formed around the nucleus of light started by the ray lords.

[144] các ashram cung sáu, cung năm và cung ba đều đã hình thành quanh hạt nhân ánh sáng mà các Đấng Chúa Tể Cung đã khởi lập từ rất lâu trước đó.

And now we understand who these beings were that started these points of light in Shamballa. So the points, no, not planets, but points of light were in Shamballa. Now, so far we have two, seven, four, and then apparently is this order correct, six, five, three, and one.

Và giờ đây chúng ta hiểu những Đấng khởi lập các điểm ánh sáng ấy tại Shamballa là ai. Như vậy, những điểm ánh sáng ấy ở trong Shamballa. Cho đến đây, chúng ta có cung hai, bảy, bốn, rồi dường như—thứ tự này có đúng không—sáu, năm, ba và một.

Okay, between now what we do learn, we do learn that the later the remaining ashrams were formed from Atlantean days onward and not in Lemuria because the third initiation of the Christ and of the Buddha took place in Atlantean times in the fourth ray ashram. So it says

Điều chúng ta thực sự biết được là những ashram còn lại hình thành muộn hơn, từ thời Atlantis trở đi, chứ không phải trong thời Lemuria, vì lần điểm đạo thứ ba của Đức Christ và Đức Phật diễn ra vào thời Atlantis trong ashram cung bốn. Vì vậy, đoạn văn nói

between that time

từ thời điểm ấy

And we have to say which was an Atlantean time,

Và chúng ta phải nói rằng đó là một thời điểm trong thời Atlantis,

and the crucifixion of the master Jesus

đến sự đóng đinh của Chân sư Jesus

in the fifth root race and at the time that the already the fifth sub-race of the fifth root race had formed,

trong giống dân gốc thứ năm và vào lúc giống dân phụ thứ năm của giống dân gốc thứ năm đã hình thành,

the sixth ray ashram, the fifth and the third, have all been formed.

ashram cung sáu, cung năm và cung ba đều đã hình thành.

Now, this seems to imply to me—had all been formed. This implies to me that even though you are on another ray and your Ashram is not yet formed, you can still take initiation. Otherwise we would have to believe that no one in the sixth ray Ashram, or no one with a sixth ray soul, could have taken any form of initiation before this point. In other words, if the Ashram is the sole training ground for initiation, then if the Ashram is not formed, you can't take it. However, maybe you can take the initiations of probation, the initiations of the threshold.

Đối với tôi, điều này dường như hàm ý—đều đã hình thành. Tôi hiểu rằng dù các bạn thuộc một cung khác và ashram của các bạn chưa hình thành, các bạn vẫn có thể trải qua điểm đạo. Nếu không, chúng ta sẽ phải tin rằng không một ai trong ashram cung sáu, hoặc không một ai có linh hồn cung sáu, có thể trải qua bất kỳ hình thức điểm đạo nào trước thời điểm này. Nói cách khác, nếu ashram là nơi huấn luyện duy nhất cho điểm đạo, thì khi ashram chưa hình thành, các bạn không thể trải qua điểm đạo. Tuy nhiên, có lẽ các bạn có thể trải qua những cuộc điểm đạo dự bị, những cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa.

It seems to me that if four, five, six, and seven are the original soul rays, some movement forward could occur in the probationary initiatory line, maybe initiations one and two. Maybe before one can take the third initiation, the Ashram has to be active in the training. I'm just going to put that down as a speculation. Perhaps before taking the third initiation, the ray Ashram, which is the same as your soul ray, has to be formed.

Tôi thấy rằng nếu cung bốn, năm, sáu và bảy là những cung linh hồn ban đầu, thì vẫn có thể có sự tiến bước trên lộ trình điểm đạo dự bị, có lẽ là lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Có lẽ trước khi một người có thể trải qua lần điểm đạo thứ ba, ashram phải tích cực tham gia việc huấn luyện. Tôi sẽ ghi điều đó lại như một suy đoán. Có lẽ trước khi trải qua lần điểm đạo thứ ba, ashram thuộc cùng cung với cung linh hồn của các bạn phải hình thành.

Okay, so that's the question. Because there were initiations in Lemurian times, and there were four, five, six, and seven, and yet these Ashrams, six, five, and three, and then of course one later, did not form until after mid-Atlantean times. So it has to have been

Đó là câu hỏi. Vì đã có những cuộc điểm đạo vào thời Lemuria, và đã có các cung bốn, năm, sáu và bảy, nhưng những ashram này—cung sáu, năm, ba, rồi dĩ nhiên sau đó là cung một—chỉ hình thành sau giữa thời Atlantis. Vì thế, hẳn người ta đã phải có khả

necessary to be able to take early initiations in Lemuria even though the Ashram related to your soul ray had not been formed. Okay, this has been a puzzling question for me and one that I wrestled with a little earlier, and maybe I'm coming closer to the answer on this.

năng trải qua những lần điểm đạo đầu tiên tại Lemuria dù ashram liên hệ với cung linh hồn của mình chưa hình thành. Đây là một câu hỏi khiến tôi bối rối và tôi đã trăn trở với nó từ trước; có lẽ giờ đây tôi đang đến gần câu trả lời hơn.

[145] The point of light and of will energy at the centre of each Ashram has existed for untold

[145] Điểm ánh sáng và năng lượng ý chí tại trung tâm mỗi ashram đã tồn tại suốt vô số

millions of years. Okay, so untold millions of years, well, I don't know. They had to have been formed, had to have been formed in Shamballa, and Shamballa came to our planet only 18 million years ago or 18.5 million years ago. So the point of light or will energy, which was the the the impelling, the dynamo of force, will energy, the dynamo, okay, so the dynamo of energy, energy force, around which a ray ashram could form, had existed for untold

triệu năm. Vô số triệu năm, tôi không biết nữa. Chúng hẳn phải hình thành tại Shamballa, mà Shamballa chỉ đến hành tinh chúng ta cách đây 18 triệu năm hoặc 18,5 triệu năm. Vậy điểm ánh sáng hay năng lượng ý chí, vốn là động lực thúc đẩy, là máy phát mãnh lực, năng lượng ý chí—máy phát năng lượng, mãnh lực năng lượng mà quanh đó một ashram cung có thể hình thành—đã tồn tại suốt vô số

untold

vô số

[146] millennia

[146] thiên niên kỷ,

of years.

năm.

Excuse me, if I wake up at 3:00 in the morning, I might not be seeing straight, and I'm getting to that point. So anyway, untold millennia of years, not millions of years, and that makes sense.

Xin thứ lỗi, nếu thức dậy lúc 3 giờ sáng, có thể tôi không còn nhìn rõ, và tôi đang đến mức ấy. Dù sao, đó là vô số thiên niên kỷ, chứ không phải hàng triệu năm, và như vậy thì hợp lý.

[147] but the Ashrams themselves were only slowly formed around the nucleus

[147] nhưng chính các ashram chỉ hình thành chậm rãi quanh hạt nhân ấy

And that's what we're talking about, those those seven those points of light within

Và đó là điều chúng ta đang nói đến, bảy điểm ánh sáng ấy trong Shamballa do các Đấng Chúa Tể Cung bảo trợ,

Shamballa which are sponsored by the ray lords,

around the nucleus

[148] as the various types of energy swept into manifestation and brought with them human types responsive to the ray energy.

So the ray cycles certainly were operative for millions of years, but they had not stimulated the types associated with them sufficiently to warrant the formation of Ashrams of that ray type. So let's just say sixth ray souls were being influenced, but they had not risen to the point or made the grade sufficiently to warrant the formation of an Ashram, especially an Ashram which was precipitated into existence. Within Shamballa these focal points existed, but not within Hierarchy per se.

And an interesting and complex teaching relationship has to exist there, because when an Ashram is formed, it may not be immediately formed out of the types that are rising from Earth humanity or even from the Moon-chain. Well, maybe from the Moon-chain perhaps, but the Kumaras themselves may be involved in officiating in these Ashrams at first. See, well, do we definitely have to wait for the upcoming of Earth humanity to form the personnel of the Ashrams in order for an Ashram to form? I think not, because there would not be sufficient evolution time for evolution of those types.

Maybe some of the Moon-chain types could enter more rapidly, those that had made the grade, and some of the types from the earlier solar system. But still it seems that supervision from on high by the Lords of the Flame would be necessary for a time. Well,

quanh hạt nhân

[148] khi các loại năng lượng khác nhau tràn vào biểu hiện và mang theo những loại người đáp ứng với năng lượng cung.

Vậy các chu kỳ cung chắc chắn đã hoạt động suốt hàng triệu năm, nhưng chúng chưa kích thích các loại người liên hệ đủ mạnh để cần hình thành những ashram thuộc loại cung ấy. Có thể nói các linh hồn cung sáu đã chịu ảnh hưởng, nhưng họ chưa vươn lên đến mức hoặc đạt đủ trình độ để cần hình thành một ashram, nhất là một ashram ngưng tụ vào hiện tồn. Những tiêu điểm này đã tồn tại trong Shamballa, nhưng chưa tồn tại trong chính Thánh đoàn.

Và hẳn phải có một mối quan hệ giảng dạy thú vị và phức tạp ở đó, vì khi một ashram hình thành, ashram ấy có thể không lập tức gồm những người đang tiến lên từ nhân loại Trái Đất, hay thậm chí từ Dãy Mặt Trăng. Có lẽ có những người từ Dãy Mặt Trăng, nhưng chính các Kumara có thể tham gia chủ trì những ashram này lúc ban đầu. Liệu chúng ta nhất thiết phải chờ nhân loại Trái Đất tiến lên để tạo thành đội ngũ của các ashram thì một ashram mới có thể hình thành không? Tôi nghĩ là không, vì sẽ không có đủ thời gian tiến hoá cho những loại người ấy.

Có lẽ một số người thuộc Dãy Mặt Trăng có thể gia nhập nhanh hơn, những người đã đạt trình độ cần thiết, cùng một số người từ hệ mặt trời trước. Nhưng dường như trong một thời gian vẫn cần sự giám sát từ trên cao của các Đấng Chúa Tể Ngọn Lửa. Vấn đề hơi phức

it's a little bit complex, isn't it, the question of when the Lords of the Flame—the extent to which they started to form the Ashrams themselves, representing the ray Lords in Shamballa, and whether certain of the solar angels, who were still much higher than man, were perhaps some of the participants in hierarchical life before their posts could be filled by any of those human beings either from the Earth Chain or more probably from the Moon-chain and the earlier solar system.

tạp: khi nào các Đấng Chúa Tể Ngọn Lửa bắt đầu tự hình thành các ashram, đại diện cho các Đấng Chúa Tể Cung ở Shamballa, và ở mức độ nào; rồi liệu một số Thái dương Thiên Thần, vốn vẫn cao hơn con người rất nhiều, có lẽ đã tham gia đời sống Thánh đoàn trước khi bất kỳ người nào từ Dãy Địa Cầu, hoặc nhiều khả năng hơn là từ Dãy Mặt Trăng và hệ mặt trời trước, có thể đảm nhiệm vị trí của Các Ngài hay không.

However, if vacancies in the nascent Hierarchy were being filled in Lemurian times, then Moon-chain humanity could not participate, but only humanity from the earlier solar system, because Moon-chain humanity in bulk did not arrive until Atlantean times. So there are many historical things to work out, and if you've caught an error in my thought about this, you can let me know, or if I'm dead and gone and on the other side, then you can let someone else know, and we'll finally correct these points. But we have to put many lines of thought together.

Tuy nhiên, nếu những vị trí còn trống trong Thánh đoàn sơ khai đã có người đảm nhiệm vào thời Lemuria, thì nhân loại Dãy Mặt Trăng không thể tham gia, mà chỉ có nhân loại từ hệ mặt trời trước, vì phần đông nhân loại Dãy Mặt Trăng chỉ đến vào thời Atlantis. Vì vậy, còn nhiều vấn đề lịch sử cần làm sáng tỏ. Nếu các bạn phát hiện một sai sót trong suy nghĩ của tôi về điều này, các bạn có thể cho tôi biết; hoặc nếu tôi đã qua đời và sang bên kia, thì các bạn có thể cho người khác biết, và cuối cùng chúng ta sẽ sửa lại những điểm này. Nhưng chúng ta phải kết hợp nhiều mạch suy nghĩ với nhau.

The fact that Moon-chain humanity did not come in by and large in Lemurian times does affect the constitution of the Ashrams in Lemurian times, or at least the Hierarchy, let us say. Maybe the Hierarchy was somewhat undifferentiated at first into all the different Ashrams. Maybe it was just largely a second ray group. And does that mean, however, that only second ray types could be part of that early Hierarchy? All that has to be worked out. Maybe if I was in a clearer state of consciousness, it would all be more evident to me.

Việc phần lớn nhân loại Dãy Mặt Trăng không đến vào thời Lemuria có ảnh hưởng đến thành phần của các ashram thời Lemuria, hoặc ít nhất là của Thánh đoàn. Có lẽ lúc đầu Thánh đoàn chưa biến phân rõ thành tất cả các ashram khác nhau. Có lẽ phần lớn chỉ là một nhóm cung hai. Tuy nhiên, điều đó có nghĩa là chỉ những người cung hai mới có thể thuộc về Thánh đoàn sơ khai ấy không? Tất cả những điều này đều cần được làm sáng tỏ. Có lẽ nếu tôi ở trong một trạng thái tâm thức sáng suốt hơn, mọi điều sẽ rõ ràng hơn đối với tôi.

Well, anyway, we're almost at the end of this program, which I think is simply going to be a 3-hour program. That seems to be enough.

Dù sao, chúng ta gần kết thúc chương trình này rồi; tôi nghĩ đây sẽ chỉ là một chương trình dài 3 giờ. Như vậy có vẻ là đủ. Nếu tiếp

If I go on any longer, I may lose my mind altogether. I think it's all very well and good in theory to wake up at 3:00 in the morning and begin to work if the coffee is strong and I can't drink coffee, so weak tea. I hope I've made some sense.

tục lâu hơn nữa, có lẽ tôi sẽ mất trí hoàn toàn. Tôi nghĩ trên lý thuyết, việc thức dậy lúc 3 giờ sáng và bắt đầu làm việc là hoàn toàn ổn nếu có cà phê đậm, nhưng tôi không uống được cà phê, nên chỉ có trà loãng. Tôi hy vọng mình đã nói được điều gì có nghĩa.

[149] When the master Jesus took the crucifixion initiation, another crisis arose of equally great import, if not greater.

[149] Khi Chân sư Jesus trải qua Cuộc Điểm Đạo Đóng Đinh, một cuộc khủng hoảng khác nảy sinh, có tầm quan trọng lớn lao ngang bằng, nếu không muốn nói là lớn hơn.

So the crucifixion had been opened up as a possibility when the Christ took the third degree.

Như vậy, sự đóng đinh đã mở ra như một khả năng khi Đức Christ đạt cấp điểm đạo thứ ba.

That was the Christ, not the master Jesus.

Đó là Đức Christ, chứ không phải Chân sư Jesus.

[150] The crisis was brought about because simultaneously with the crucifixion of the master

[150] Cuộc khủng hoảng này xảy ra vì đồng thời với sự đóng đinh trên thập giá của Chân sư,

The one who is now the master,

Đấng hiện nay là Chân sư,

[151] the head of the hierarchy, the Christ, took two initiations in one.

[151] Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn, Đức Christ, đã nhận hai cuộc điểm đạo trong một lần:

Now, this is where it gets a little bit complicated,

Đây là chỗ vấn đề trở nên hơi phức tạp,

[152] the resurrection initiation and that of the ascension.

[152] Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh và Cuộc Điểm Đạo Thăng Thiên.

Now, here notice, this is very important, notice that here the resurrection is called the fifth initiation, but elsewhere the true resurrection is called the seventh initiation. So this resurrection, let us say, in the form which the resurrection initiation is here

Hãy lưu ý, điều này rất quan trọng: ở đây sự phục sinh được gọi là lần điểm đạo thứ năm, nhưng ở nơi khác, sự phục sinh đích thực được gọi là lần điểm đạo thứ bảy. Vì vậy, sự phục sinh này, theo hình thức mà cuộc điểm

discussed, it is related to the initiation of revelation, the fifth.

đạo phục sinh được bàn đến ở đây, liên hệ với cuộc điểm đạo mặc khải, lần thứ năm.

That's the name which is given to the fifth initiation. Now then maybe it was called the resurrection. Resurrection, revelation seem to go together, and then later the true resurrection of the seventh degree is given. And the ascension is the sixth. We're told the true ascension is the sixth.

Đó là tên gọi dành cho lần điểm đạo thứ năm. Có lẽ khi ấy nó được gọi là sự phục sinh. Phục sinh và mặc khải dường như đi đôi với nhau, rồi về sau mới đến sự phục sinh đích thực của cấp điểm đạo thứ bảy. Còn thăng thiên là lần thứ sáu. Chúng ta được cho biết sự thăng thiên đích thực là lần thứ sáu.

[153] These are the fifth and sixth initiations, according to the Christian terminology. This was possible because the first ray Ashram was now active,

[153] Theo thuật ngữ Cơ Đốc giáo, đây là các lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu. [Page 387] Điều này trở nên khả thi vì lúc bấy giờ ashram cung một đã hoạt động,

Okay, this is relating the first ray in some way to the master Jesus. Sometimes I have wondered whether his monad is not on the first ray. Is the monad of the master Jesus on the first ray?

Điều này liên hệ cung một với Chân sư Jesus theo một cách nào đó. Đôi khi tôi tự hỏi liệu chân thần của Ngài có thuộc cung một hay không. Chân thần của Chân sư Jesus có thuộc cung một không?

And by that I mean the major Monad, monadic ray. There is a minor as well. Not the sixth ray, which would have to be the minor monadic ray. Okay, well, all of this is speculation, but has to be clarified as time goes on. I'm fully aware that as I talk about these things and even write about them, I do present mistaken notions or notions that are not entirely clear, but there's no help for it. One has to forge ahead with what one has and clarify one's errors as time goes on.

Và qua đó, tôi muốn nói đến cung chân thần chính. Cũng có một cung phụ nữa. Không phải cung sáu, vì cung ấy hẳn phải là cung chân thần phụ. Tất cả những điều này đều là suy đoán, nhưng cần được làm sáng tỏ theo thời gian. Tôi hoàn toàn nhận biết rằng khi nói về những điều này, thậm chí khi viết về chúng, tôi có đưa ra những quan niệm sai lầm hoặc chưa hoàn toàn rõ ràng, nhưng không có cách nào khác. Người ta phải tiếp tục tiến lên với những gì mình có và dần sửa lại những sai lầm của mình.

And perhaps among the things that I say, if there is accuracy, it will help, and if there are mistakes, other people will notice them and will help to clarify them, if not now, at least in due time. Now, the so

Và có lẽ trong những điều tôi nói, nếu có điều chính xác thì sẽ hữu ích; nếu có sai lầm, những người khác sẽ nhận ra và giúp làm sáng tỏ, nếu không phải bây giờ thì ít nhất cũng vào lúc thích hợp. Vậy,

the first ray ashram was now active.

ashram cung một lúc bấy giờ đã hoạt động.

Now, look at this. Does this imply that the first ray ashram came into existence in Aryan times because that was when the master Jesus took it? So do we have the idea here?

Hãy xem điều này. Phải chăng điều đó hàm ý ashram cung một ra đời vào thời Arya, vì đó là lúc Chân sư Jesus trải qua cuộc điểm đạo ấy? Vậy chúng ta có ý tưởng này chăng?

Okay, so can this be so, that second ray ashram and maybe the seventh ray ashram formed in Lemurian times, the fourth, sixth, fifth, and third in Atlantean times, and the first ray ashram in Aryan times? I've never thought of this before. I don't think I've ever tried to determine when in the history of the first three root races the ashram formed, but is that possible? Okay, so anyway, now

Liệu có thể là như vậy không: ashram cung hai và có lẽ ashram cung bảy hình thành vào thời Lemuria; cung bốn, sáu, năm và ba vào thời Atlantis; còn ashram cung một vào thời Arya? Trước đây tôi chưa từng nghĩ đến điều này. Tôi nghĩ mình chưa từng cố xác định ashram hình thành vào lúc nào trong lịch sử ba giống dân gốc đầu tiên, nhưng liệu điều đó có thể xảy ra không? Dù sao,

the first ray Ashram was now active,

ashram cung một lúc bấy giờ đã hoạt động,

[154] making entry into the Council Chamber at Shamballa possible

[154] khiến việc bước vào Phòng Hội Đồng tại Shamballa trở thành khả thi.

I suppose, for certain masters.

Tôi cho là đối với một số Chân sư.

[155] When the Christ achieved this

[155] Khi Đức Christ đạt được điều này,

And that is the sixth initiation really, resurrection and ascension, and even the first parts of the resurrection of the seventh degree since he began his seventh degree at that point,

Và điều đó thực sự là lần điểm đạo thứ sáu, phục sinh và thăng thiên, thậm chí cả những phần đầu của sự phục sinh thuộc cấp điểm đạo thứ bảy, vì Ngài bắt đầu cấp điểm đạo thứ bảy vào thời điểm ấy,

when the Christ achieved this,

khi Đức Christ đạt được điều này,

[156] he was deemed worthy of embodying in himself a new principle in evolution and of revealing to the world the nature of the second way aspect, the divine principle of love as humanity calls it or of pure reason as the hierarchy calls it.

[156] Ngài được xem là xứng đáng để thể hiện trong chính mình một nguyên khí mới trong tiến hoá và mặc khải cho thế giới bản chất của phương diện cung hai—nguyên khí thiêng liêng của tình thương (như nhân loại gọi) hay của lý trí thuần khiết (như Thánh đoàn gọi).

And this now, this is interesting, this may mean that the so-called how does DK describe it, a cosmic touch occurred at this time of Christ's ascension, i e a touch of the cosmic astral plane. Well, it's, you know, to keep all this straight is a task. Okay, so

Điều này thật thú vị. Nó có thể hàm ý rằng điều được gọi là—Chân sư DK mô tả thế nào nhỉ—một sự tiếp xúc vũ trụ đã xảy ra vào lúc Đức Christ thăng thiên, tức là một sự tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ. Giữ cho tất cả những điều này rõ ràng, nhất quán quả là một công việc. Vậy,

he was deemed worthy

Ngài được xem là xứng đáng

Presumably by Shamballa, by Shamballa,

Có lẽ là Shamballa xem như vậy, chính Shamballa,

of embodying in himself a new principle in evolution

để hiện thân trong chính mình một nguyên khí mới trong tiến hoá

And that was going to be the emerging second ray, right?

Và đó sẽ là cung hai đang xuất hiện, đúng không?

The emerging second ray, okay, second ray,

Cung hai đang xuất hiện, cung hai,

and of revealing to the world the nature of the second divine aspect—the divine principle of love

và mặc khải cho thế gian bản chất của phương diện thiêng liêng thứ hai—nguyên khí bác ái thiêng liêng

coming from the cosmic astral plane, divine, presumably from the cosmic astral plane, principle of love

đến từ cõi cảm dục vũ trụ, nguyên khí bác ái thiêng liêng, có lẽ đến từ cõi cảm dục vũ trụ

or of pure reason (as the Hierarchy calls it).

hay lý trí thuần khiết (theo cách Thánh đoàn gọi).

Interesting the difference between the Christ's terminology for this, him being closer to the cosmic astral plane, and hierarchy calling it pure reason. Okay, friends, that's it. I okay, I'll start here at the next time we have the order, and I will start before long. So this is the end of *Rays and the Initiations* webinar commentaries program 17.

Thật thú vị khi có sự khác biệt giữa thuật ngữ Đức Christ dùng cho điều này, vì Ngài gần cõi cảm dục vũ trụ hơn, và cách Thánh đoàn gọi đó là lý trí thuần khiết. Các bạn thân mến, đến đây là hết. Lần tới tôi sẽ bắt đầu tại đây theo trình tự này, và tôi sẽ sớm bắt đầu. Đây là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 17.

It's going to be about 3 hours and 1 minute, and well, it's going to be longer if I can't find the page number. We're up to page 387. Okay, pages blank, blank, blank to 387, and we'll be beginning with *Rays and the Initiations* webinar commentary program 18 from page 387 onward. And I suppose if I'm really let's see, if I say if I do a search here, I don't want to waste time here, program 16, right, three three, beginning of program 16. Yeah, and let's see. I assume that I'm taking too much time. I'm sorry. It's lasting a little longer than I thought.

Chương trình sẽ dài khoảng 3 giờ 1 phút, và sẽ còn dài hơn nếu tôi không tìm được số trang. Chúng ta đã đến trang 387. Các trang trống, trống, trống đến 387, và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 18 từ trang 387 trở đi. Và tôi nghĩ, hãy xem, nếu tôi tìm kiếm ở đây—tôi không muốn mất thời gian ở đây—chương trình 16, đúng rồi, ba ba, phần đầu chương trình 16. Hãy xem. Tôi nghĩ mình đang mất quá nhiều thời gian. Xin lỗi. Phần này kéo dài hơn tôi tưởng một chút.

We began at 379 to 387. Okay, there we are: 379 to 387. I should really get this straight before I go there. 379, all right, now that's clear.

Chúng ta bắt đầu từ trang 379 đến 387. Đây rồi: 379 đến 387. Tôi thực sự nên xác định rõ điều này trước khi đến đó. 379, giờ thì rõ rồi.

Okay, friends, now it's more like three hours and two minutes now, isn't it? Okay, we'll see you later, and we will continue this very deep subject. It's so fascinating, and it's hard to get all the different trends sequentially straight, but it does seem to me that these Ashrams formed at very different times: some necessarily in Lemuria, I suppose, and some definitely in Atlantis, and maybe the first ray Ashram in Aryan times. See you then.

Các bạn thân mến, bây giờ gần như đã là ba giờ hai phút rồi, phải không? Hẹn gặp lại các bạn, và chúng ta sẽ tiếp tục chủ đề rất sâu sắc này. Chủ đề này thật hấp dẫn, và thật khó sắp xếp tất cả những mạch diễn tiến khác nhau cho đúng trình tự, nhưng tôi có cảm tưởng rằng các ashram này hình thành vào những thời điểm rất khác nhau: tôi cho rằng một số nhất thiết đã hình thành tại Lemuria, một số chắc chắn tại Atlantis, và có lẽ ashram cung một vào thời Arya. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.

Bye-bye.

Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 018

Tóm Tắt

Đức Christ và sự tổ chức bảy ashram chính

Việc Đức Christ chấp nhận Ý Chí của Sanat Kumara đánh dấu bước thúc đẩy quyết định để bảy ashram chính hoàn tất tổ chức và ngày càng gia tăng hoạt động phát xạ. Đức Christ điều phối đại ashram dưới nguồn cảm hứng của Sanat Kumara, đồng thời biểu lộ nguyên khí bác ái thiêng liêng mà nhân loại gọi là tình thương và Thánh Đoàn gọi là lý trí thuần khiết. Lý trí thuần khiết, trực giác và bác ái tương đương nhau ở một số phương diện, dù thuật ngữ "lý trí" dễ gợi liên tưởng đến hoạt động trí tuệ. Khả năng Đức Christ tiếp xúc cõi cảm dục vũ trụ ở lần điểm đạo thứ bảy được nêu như một câu hỏi, còn việc khước từ cõi hồng trần vũ trụ gắn với lần điểm đạo thứ chín.

Thứ tự xuất hiện của các ashram

Chân sư DK đưa ra thứ tự xuất hiện theo cung là 2, 7, 4, 6, 5, 3, 1 và xác nhận chuỗi này chứa nhiều gợi ý hơn người đọc có thể lập tức nhận ra. Các liên hệ được đề xuất gồm phẩm tính Bồ đề giữa cung hai và cung bốn, tính chất nghi lễ và Hội Tam Điểm của cung bảy và cung bốn, cùng sự chuyển tiếp từ sùng tín sang phát triển trí tuệ qua cung sáu và cung năm. Cung năm dẫn từ trí cụ thể đến trí trừu tượng của cung ba, rồi đến ý chí tinh thần của cung một. Cung một xuất hiện cuối cùng phù hợp với hình ảnh Đấng Chúa Tể Cung một trì hoãn bàn tay hủy diệt cho đến khi các cung khác hoàn thành công việc, đồng thời chuẩn bị hình tướng tiếp nhận Ý Chí thiêng liêng.

Chuỗi cung và các giống dân gốc

Một cách lý giải được đề xuất là cung bảy tương ứng với đời sống nghi lễ Lemuria, cung bốn và cung sáu với Atlantis, còn cung năm và cung ba với Arya; cung hai bao trùm toàn bộ tiến trình, cung một tổng hợp kết quả. Cung hai giữ vị trí mở đầu vì sự xuất hiện của các Thái dương Thiên Thần và hoạt động của phương diện linh hồn đều thuộc ảnh hưởng chung của cung này. Cung năm có thể đã tác động từ giống dân phụ thứ năm của Giống dân gốc Atlantis, gắn với khả năng tiếp nhận điểm đạo, dù đặc biệt phù hợp với Giống dân gốc thứ năm Arya. Tuy nhiên, việc hình thành từng ashram thực sự trải dài qua ba giống dân gốc đến mức nào vẫn chưa được xác định.

Phân biệt sự hiện diện của cung và sự hình thành ashram

Các tiêu điểm cung trong Shamballa đã hiện diện từ đầu, nhưng điều đó không có nghĩa những ashram tương ứng trong Thánh Đoàn đã đồng thời thành hình. Các loại linh hồn cung bốn, năm, sáu và bảy có thể phát triển nhờ tiến hoá thông thường trước khi đủ điều kiện tiếp nhận huấn luyện ashram. Ashram trở nên cần thiết khi nhân loại đang tiến lên cần sự huấn luyện để gia nhập trung tâm trung gian là Thánh Đoàn. Câu hỏi còn bỏ ngỏ là thời điểm các tiêu điểm Shamballa giáng xuống cõi thượng trí để thiết lập những trung tâm huấn luyện ấy.

Chuyển dịch cung linh hồn trong tiến hoá

Theo cách diễn giải của Thầy MDR, khả năng chuyển từ linh hồn cung bốn hoặc cung sáu sang cung ba xuất hiện khi con người đạt mức phát triển trí tuệ thích hợp, sớm hơn khả năng chuyển sang cung hai hoặc cung một. Linh hồn cung một và cung hai chỉ trở nên khả hữu khi con người tiến gần lần điểm đạo thứ nhất, vượt khỏi mức chỉ thông minh để trở thành người tiến hoá cao. Một số người đã tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất trên Các cung thuộc tính vẫn tiếp tục chuyển

dịch cung linh hồn sau đó. Vì vậy, hoạt động huấn luyện mạnh mẽ của một số ashram thuộc Các Cung Trạng Thái có thể thuộc giai đoạn tương đối muộn.

Các loại Chân Thần và giả thuyết về hai cấp cung

Các loại Chân Thần cung một, hai và ba được xem là đã cùng hiện diện từ buổi đầu biệt ngã hóa, dù mức độ tham gia và số lượng khác nhau theo chu kỳ. Phần bình giảng phân biệt ưu thế số lượng Chân Thần cung ba trong các hệ hành tinh Trái Đất, Sao Hỏa và Sao Thổ với đợt biệt ngã hóa ban đầu thiên về cung hai, rồi sự xuất hiện mạnh hơn của cung một ở Atlantis. Khả năng những linh hồn cung năm từ Vulcan hoặc Sao Thủy đến dưới dạng hoa sen sơ cấp vào thời Arya cũng chỉ là suy đoán. Một giả thuyết riêng khác đặt bảy loại Chân Thần phụ trên cõi chân thần và ba loại chính cung một, hai, ba trên cõi tối thượng; giả thuyết này vẫn cần được kiểm chứng.

Sự nâng cao vị trí của các ashram

Theo Chân sư DK, qua mỗi cuộc khủng hoảng lớn trong quá trình hình thành, các ashram chuyển tiêu điểm từ tầng thấp nhất trong ba tầng trí trừu tượng lên cao hơn, cho đến khi hiện nay hiện diện trên cõi Bồ đề. Phần bình giảng suy ra rằng tiến trình lâu dài này có thể đã đi qua cả ba tầng của cõi thượng trí. Một số ashram khoa học hoặc thiên về trí tuệ được nêu như ngoại lệ còn giữ tiêu điểm trên cõi thượng trí, trong khi một số ashram cung một có tiêu điểm trên cõi atma. Khả năng tiếp cận lý trí thuần khiết của những ashram ngoại lệ ấy được đề xuất như một suy luận.

Bác Ái – Minh Triết thấm nhuần mọi cung

Lý trí thuần khiết hiện trở thành phẩm tính chi phối mọi ashram, đánh dấu thành tựu của công việc Thánh Đoàn. Vì tất cả các cung đều là cung phụ của cung hai Bác Ái – Minh Triết, tiến trình trưởng thành của ashram đưa phẩm tính tổng hợp này ngày càng thấm nhuần phẩm tính riêng của từng cung. Trong giai đoạn đầu, phẩm tính đặc thù của cung chi phối biểu lộ trước; ngày nay, tình thương chân thật bắt đầu biểu lộ xuyên qua tất cả các phẩm tính ấy. Phẩm tính riêng không mất đi hoặc suy giảm mà trở thành phương tiện thực hiện sự biểu lộ bác ái thuần khiết.

Sự cố kết ashram và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phản ánh việc các ashram ngày càng cố kết dưới cung Bác Ái – Minh Triết. Tiến trình này được liên hệ với khoảng năm 1925, khi phần lớn ashram chuyển lên cõi Bồ đề, và với sự trở lại của Đức Christ cùng Thánh Đoàn. Nhân loại đang chuẩn bị bước vào giới thứ năm với quy mô hàng triệu người, thay cho những trường hợp riêng lẻ hoặc nhóm nhỏ trước kia. Sự trồi lên của những điều tàn khốc trên thế giới được diễn giải như quá trình thanh lọc và chữa lành mang tính Sao Diêm Vương, đồng thời phơi lộ các lực chống lại xung lực tổng hợp.

Biểu tượng Satan và giới hạn của chiến thắng trước Hắc đoàn

Satan được diễn giải như biểu tượng cho ba hiện thể thấp trong trạng thái lệch lạc, còn việc bị trói buộc "một nghìn năm" biểu thị một thời kỳ đáng kể chứ không nhất thiết là con số theo nghĩa đen. Giai đoạn mới dưới ảnh hưởng Đức Christ và cung hai sẽ kiềm chế những khuynh hướng ấy. Tuy nhiên, sự thất bại quyết định của Hắc đoàn trên hành tinh được đặt vào Ngày Phán Xét giữa cuộc tuần hoàn thứ năm.

Linh hồn hành tinh và vai trò trung gian của Đức Christ

Bác ái thuần khiết là phẩm tính cốt yếu và hiện đang giữ vị trí chủ yếu nơi Đức Chúa Tể Thế Giới; chữ "hiện" cho thấy trọng tâm biểu lộ có thể thay đổi theo tiến hoá. Một cách lý giải được đề xuất là

Sanat Kumara, với tư cách sự phát xạ của Hành Tinh Thượng đế, biểu lộ cung chân thần một, cung linh hồn hai và cung phàm ngã ba. Hiện nay, chính phương diện linh hồn cung hai của hành tinh đang ngày càng biểu lộ qua mọi ashram nhờ sự trung gian của Đức Christ. Sự phát triển ấy được so sánh với năng lượng linh hồn chuyển đổi thể cảm dục ở lần điểm đạo thứ hai, trong bối cảnh Hành Tinh Thượng đế đã đạt lần điểm đạo vũ trụ thứ nhất và chưa đạt lần thứ hai.

Năng lượng chiêm tinh chuẩn bị cho phẩm tính cung

Một nhận định riêng đặt năng lượng chiêm tinh trong quan hệ gần hơn với cung ba, còn hệ thống các cung trong quan hệ với cung hai xét như một tổng thể. Theo cách nhìn này, phẩm tính chiêm tinh xây dựng nền tảng trước khi phẩm tính cung có thể biểu lộ đầy đủ, tương tự công việc kiến tạo của cung ba chuẩn bị cho cung hai. Dù các cung một, hai và ba chưa thể trực tiếp giữ những vị trí nhất định trong cấu trúc cung của con người sơ khai, hành tinh và dấu hiệu hoàng đạo vẫn có thể trung gian truyền ảnh hưởng của chúng. Sự tăng cường mãnh lực cung trên Trái Đất vì thế được xem là một bước phát triển vượt lên trên nền tảng chiêm tinh đã có.

Khẩn cầu của nhân loại và sự mở rộng Thánh Đoàn

Chân sư DK liên hệ sự gia tăng quyền năng các cung qua nhiều thế kỷ với việc nhân loại ngày càng có tính khẩn cầu, khiến Thánh Đoàn phải mở rộng. Sự khẩn cầu có thể diễn ra vô thức qua chính tình trạng và nhu cầu của nhân loại, hoặc có chủ đích nơi những người biết cách hướng đến các trung tâm cao hơn. Mỗi ashram chính tạo thêm sáu ashram phụ để đáp ứng sự đa dạng ngày càng lớn của các cung và cung phụ trong nhân loại. Vì vậy, toàn bộ 49 ashram đang trong quá trình hình thành, dù nhiều ashram chưa hoàn chỉnh và một số vẫn hoàn toàn ở trạng thái phôi thai.

Các ashram phụ của cung hai

Ashram cung hai có năm ashram phụ liên kết và một ashram phụ mới chỉ có hạt nhân; tất cả hoạt động nhờ cảm hứng và lửa trung tâm của cung hai. Ashram 2.2 dưới sự chủ trì của Chân sư KH được liên hệ với dòng bác ái thuần khiết của Đức Christ, còn ashram 2.3 được giả định là do Chân sư DK phụ trách và gắn với hệ thống giáo huấn trong các sách của Alice Bailey. Những lĩnh vực được đề xuất cho các ashram phụ khác gồm nghiên cứu tâm thức, chữa lành, tôn giáo thế giới mới và nghệ thuật. Danh tính ashram chỉ mới có hạt nhân vẫn chưa rõ; cung phụ một hoặc cung phụ bốn là hai khả năng được cân nhắc.

Cung phụ một, cung phụ bốn và ý nghĩa của cảm hứng

Khả năng hạt nhân chưa phát triển thuộc cung phụ một được cân nhắc vì ashram chính cung một xuất hiện cuối cùng, nhưng mối liên hệ giữa Đức Phật, minh triết và cung phụ một của cung hai khiến giả thuyết ấy khó xác định. Cung phụ bốn cũng là một ứng viên, với khả năng dùng cái đẹp để giảng dạy chân lý và khơi dậy tình thương khi phương diện chân thần của cung bốn bắt đầu xuất hiện từ năm 2025. Tuy nhiên, bi kịch Hy Lạp, nghệ thuật và điện ảnh từ lâu đã gợi tình thương, nên sự hợp tác giữa cung hai và cung bốn có thể đã có lịch sử dài. Cách đọc cho rằng các ashram phụ nhận cảm hứng từ chính hạt nhân chưa phát triển cũng được xem xét, nhưng cách hiểu nghiêng về nguồn cảm hứng chung của cung hai vẫn được đánh giá là phù hợp hơn.

Chân sư vẫn là đệ tử trong một hệ thống lớn hơn

Câu khẳng định mỗi ashram phụ cung hai có một "đệ tử cung hai" ở trung tâm cho thấy thuật ngữ đệ tử có thể bao gồm cả một Chân sư. Địa vị Chân sư không chấm dứt quan hệ học hỏi và phụng sự trong những cấu trúc cao hơn. Các Chân sư phụ trách ashram phụ hoạt động dưới sự chỉ đạo của vị Chohan đứng đầu ashram chính, như quan hệ giữa Chân sư DK và Chân sư KH.

Các ashram phụ cung ba và cung sáu

Chân sư DK cho biết cung ba đã có hai ashram phụ, còn cung sáu có bốn, nhưng không nêu cung phụ cụ thể. Những giả thuyết cho cung ba gồm cung phụ bảy liên quan đến tái tổ chức tài chính, cung phụ hai liên quan đến thiện chí và hoạt động từ thiện, cùng cung phụ năm liên quan đến nghiên cứu năng lượng nguyên tử. Việc cung năm rút dần khỏi biểu lộ đầy đủ trong khoảng 1950–2000 được liên hệ với tình trạng tri thức vượt trước sự trưởng thành của con người và bị sử dụng vào vũ khí hủy diệt. Vì văn bản đã được viết nhiều thập kỷ trước thời điểm bình giảng, mức phát triển thực tế của các ashram phụ có thể đã thay đổi.

Cung một và điều kiện hình thành ashram phụ

Cung một là cung duy nhất chưa có ashram phụ hoạt động đầy đủ; cách diễn đạt này vẫn cho phép khả năng tồn tại những ashram phụ đang hình thành hoặc ở trạng thái phôi thai. Từ đó có thể suy ra các cung bốn, năm và bảy đều có ít nhất một ashram phụ hoạt động đầy đủ, dù văn bản không nêu số lượng. Nguyên nhân của tình trạng cung một là phương diện ý chí còn ít được thấu hiểu và rất ít điểm đạo đồ đáp ứng yêu cầu điểm đạo của cung này. Sự hình thành ashram phụ được diễn giải là đáp ứng nhu cầu thực tế của các nhóm đệ tử, phù hợp với số lượng và mức độ đa dạng của họ.

Năm Chân sư cộng tác trong ashram của Chân sư DK

Thông tin có năm Chân sư làm việc hoặc cộng tác trong ashram của Chân sư DK gợi ra câu hỏi về phạm vi thực sự của ashram này. Một giả thuyết xem ashram 2.3 là trung tâm Brahma trong ashram cung hai, có thể bao gồm các ashram phụ bốn, năm, sáu và bảy vì cung ba bao hàm Các cung thuộc tính. Phép so sánh dựa trên sơ đồ trong đó Chân sư Paul người Venice đứng trên bốn Chân sư Serapis, Hilarion, Jesus và một Chân sư cung bảy chưa nêu danh, trong quan hệ với Chân sư R., vị Maha Chohan. Khả năng một Chân sư khác đảm nhiệm vai trò tương tự trong ashram Chân sư DK vẫn chỉ là giả thuyết về cơ cấu tổ chức.

Thời điểm thiêng liêng và sáu ngọn lửa cung một

Việc chưa có các ashram phụ cung một hoạt động đầy đủ không phải là phê phán nhân loại, mà thuộc vấn đề thời điểm thiêng liêng và tính thích hợp của tiến trình. Shamballa chưa sẵn sàng tiếp nhận một dòng điểm đạo đồ cung một đông đảo; phần bình giảng đặt câu hỏi liệu điều đó có đòi hỏi sự đối trọng quá lớn hoặc gây xáo trộn mạnh trong nhân loại hay không. Theo Chân sư DK, nhiều thời đại phải trôi qua trước khi ý chí khai mở và biểu lộ qua nhân loại trên cõi hồng trần đủ để cho phép dung hợp sáu ngọn lửa cung một, những ngọn lửa tinh khiết nhất. Cấu trúc một lửa trung tâm cùng sáu lửa bao quanh được liên hệ với hình lục giác có vòng tròn ở giữa và mô hình tổ chức các cõi.

Tinh túy của lửa và thời điểm hoàn tất tiến hóa

Các ngọn lửa đang được đề cập là tinh túy của lửa, những ngọn lửa tinh khiết nhất. Một khả năng được nêu là sự thành tựu này chỉ diễn ra vào Giống dân gốc thứ bảy, hoặc phải đợi đến cuộc tuần hoàn thứ bảy, nếu hành tinh chúng ta thực sự trải qua cuộc tuần hoàn ấy. Chưa rõ sự trợ giúp của các Thái dương Thiên Thần có giúp Trái Đất hoàn tất tiến trình trong năm cuộc tuần hoàn như Sao Kim hay không; khả năng cần đủ bảy cuộc tuần hoàn được xem là có lẽ cao hơn.

Sự tiến hóa đặc biệt nhanh của Sao Kim

Hành Tinh Thượng đế của Sao Kim đã hoàn tất tiến trình trong năm cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh. Tốc độ này mang tính ngoại lệ, được so sánh với sự tiến bộ đặc biệt nhanh của Đức Christ, nên không thể mặc nhiên lấy Sao Kim làm chuẩn cho Trái Đất.

Suy đoán và trực giác trong việc tiếp cận giáo lý

Những vấn đề sâu xa này có thể được tiếp cận bằng suy đoán, song cần giữ rõ giới hạn hiểu biết hiện tại. Suy đoán đôi khi có thể khơi dậy trực giác, đem lại cảm nhận rằng một cách lý giải nào đó hẳn phải đúng; khả năng ấy không đồng nghĩa với việc suy đoán đã trở thành tri thức xác lập.

Rays and Initiations Text 018 – Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 018

[1] When the Christ achieved this, He was deemed worthy of embodying in Himself a new principle in evolution [2] and of revealing to the world the nature of the second ray aspect—the divine principle of love [3] (as humanity calls it) or of pure reason (as the Hierarchy calls it).

[1] Khi Đức Christ đạt được điều này, Ngài được xem là xứng đáng để thể hiện nơi chính Ngài một nguyên khí mới trong tiến hoá [2] và mặc khải cho thế giới bản chất của phương diện cung hai—nguyên khí thiêng liêng của tình thương [3] (như nhân loại gọi) hay của lý trí thuần khiết (như Thánh đoàn gọi).

[4] Since that time, [5] all the seven major Ashrams have been fully organised and are steadily increasing in radiatory activity. [6] As you will have noted, the order of their appearance—under ray activity—was 2, 7, 4, 6, 5, 3, 1. [7] In giving this item of ashramic information I am giving you more hints than you will immediately realise.

[4] Kể từ thời điểm đó, [5] cả bảy ashram chính đều đã được tổ chức hoàn chỉnh và đang không ngừng gia tăng hoạt động tỏa chiếu. [6] Như các bạn hẳn đã lưu ý, thứ tự xuất hiện của các ashram này—dưới tác động của hoạt động cung—là 2, 7, 4, 6, 5, 3, 1. [7] Khi cung cấp thông tin này về ashram, Tôi đang đưa ra cho các bạn nhiều gợi ý hơn những gì các bạn có thể nhận ra ngay.

[8] Each Ashram, as you know, expresses ray quality in its purest and most essential form. [9] During the process of creating the seven Ashrams, they have shifted their focus (or location) from the lowest of the three levels of the abstract mental plane at each major crisis, [10] until today the Ashrams are to be found on the buddhic plane and not on the mental plane at all. [11] This marks the triumph of the hierarchical work, because pure reason—through the second ray—[12] is now the dominant quality in all the

[8] Như các bạn biết, mỗi ashram biểu lộ phẩm tính cung dưới hình thức tinh khiết nhất và cốt yếu nhất. [9] Trong tiến trình hình thành bảy ashram, qua mỗi cuộc khủng hoảng lớn, các ashram đã dịch chuyển tiêu điểm (hay vị trí) của mình từ cấp độ thấp nhất trong ba cấp độ của cõi trí trừu tượng, [10] cho đến ngày nay, các ashram đều ở trên cõi Bồ đề và hoàn toàn không còn ở trên cõi trí. [11] Điều này đánh dấu thắng lợi trong công việc của Thánh đoàn, vì giờ đây, lý trí thuần khiết—thông

Ashrams. [13] Forget not in this connection that all the rays are subrays of the second Ray of Love-Wisdom, [14] but that in the early days of hierarchical activity, it was the particular quality of the ray which dominated an Ashram that first demonstrated, and not the quality of the great major ray of which they were all a part.

qua cung hai—[12] là phẩm tính chủ đạo trong tất cả các ashram. [13] Về điều này, đừng quên rằng mọi cung đều là những cung phụ của cung hai Bác Ái – Minh Triết, [14] nhưng trong những ngày đầu hoạt động của Thánh đoàn, chính phẩm tính riêng biệt của cung chi phối một ashram đã biểu lộ trước tiên, chứ chưa phải phẩm tính của cung chính vĩ đại mà tất cả các cung ấy đều là thành phần.

[15] Today this is all changing, though the process is not yet perfected, and pure reason or true love is beginning to manifest itself through the quality of all the rays, functioning through their respective Ashrams. [16] The secondary ray quality will not die out or in any way be lessened, but each ray quality will serve to implement the expression of pure love, [17] which is the essential and—at this time—the primary quality of the Lord of the World, Sanat Kumara.

[15] Ngày nay, tất cả những điều này đang thay đổi, dù tiến trình ấy vẫn chưa hoàn tất, và lý trí thuần khiết hay tình thương chân thật đang bắt đầu biểu hiện qua phẩm tính của mọi cung, hoạt động thông qua các ashram tương ứng. [16] Phẩm tính cung thứ yếu sẽ không mất đi hay suy giảm dưới bất kỳ hình thức nào, mà mỗi phẩm tính cung sẽ góp phần thực hiện sự biểu lộ tình thương thuần khiết, [17] vốn là phẩm tính cốt yếu và —vào lúc này—là phẩm tính chủ yếu của Đức Chúa Tể Thế Giới, Sanat Kumara.

[18] As the centuries have slipped away [19] and the potency of the rays has increased on Earth, [20] humanity has become more and more invocative; [21] this has necessitated the [22] expansion of [Page 388] the Hierarchy itself, and [23] each Ashram has become the creator of six other Ashrams (few of them as yet complete, and some entirely embryonic), [24] so that, in fact, all the forty-nine Ashrams are in the making. [25] The second ray, for instance, has five affiliated Ashrams and one of which only the nucleus exists, [26] and all these are working under its inspiration [27] and through the effect of the second ray central fire. [28] All have at their centre a second ray disciple. [29] The third ray has already two subsidiary Ashrams; [30] the sixth has four, and so on. [31] The first ray is the only one [32] at this time with no subsidiary fully functioning

[18] Khi nhiều thế kỷ trôi qua [19] và uy lực của các cung trên Trái Đất gia tăng, [20] nhân loại ngày càng có khả năng khẩn cầu mạnh mẽ hơn; [21] điều này khiến [22] chính Thánh đoàn phải mở rộng [Page 388], và [23] mỗi ashram đã trở thành nguồn tạo lập sáu ashram khác (đến nay mới có rất ít ashram hoàn chỉnh, và một số vẫn hoàn toàn ở trạng thái phôi thai), [24] vì vậy, trên thực tế, cả bốn mươi chín ashram đều đang trong tiến trình hình thành. [25] Chẳng hạn, cung hai có năm ashram trực thuộc và một ashram mới chỉ có hạt nhân, [26] và tất cả các ashram này đều hoạt động dưới nguồn cảm hứng của cung hai [27] và qua tác động của ngọn lửa trung tâm cung hai. [28] Ở trung tâm mỗi ashram đều có một đệ tử cung hai. [29] Cung ba đã có hai ashram phụ thuộc; [30] cung sáu có bốn, và cứ thế tiếp tục. [31] Cung một là cung duy nhất [32] vào

Ashram, [33] and this because the will aspect is as yet very little understood and few initiates can meet the requirements of the first ray initiation. [34] This is no reflection upon humanity. It is a question of divine timing and expediency, and Shamballa is not yet prepared for an influx of first ray initiates. [35] Ages must pass before this Will aspect will have reached the stage of unfoldment and expression on the physical plane and through the medium of mankind which will warrant the fusing of six first ray fires—the purest fires there are.

lúc này chưa có ashram phụ thuộc nào hoạt động đầy đủ, [33] và điều này là vì phương diện ý chí đến nay vẫn còn rất ít người thấu hiểu, và có rất ít điểm đạo đồ có thể đáp ứng các yêu cầu của cuộc điểm đạo cung một. [34] Điều này không hàm ý chê trách nhân loại. Đây là vấn đề thời điểm và tính thích hợp theo sự an bài thiêng liêng, và Shamballa vẫn chưa sẵn sàng đón nhận một làn sóng điểm đạo đồ cung một. [35] Phải trải qua nhiều thời đại nữa, phương diện Ý Chí này mới đạt đến giai đoạn khai mở và biểu lộ trên cõi hồng trần và thông qua nhân loại đủ để cho phép dung hợp sáu ngọn lửa cung một—những ngọn lửa tinh khiết nhất hiện hữu.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được thảo luận trong phần Bình giảng

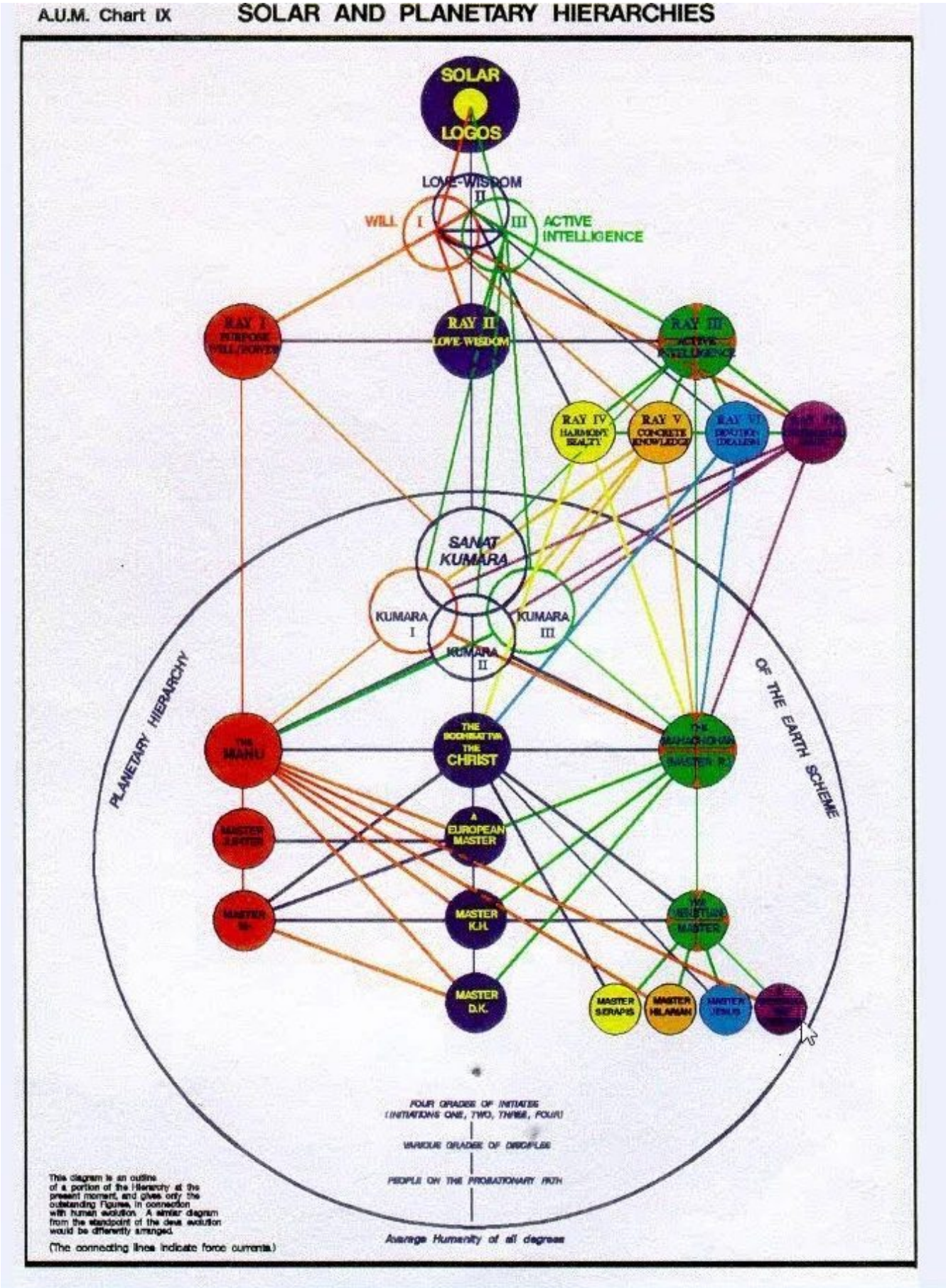

Rays and Initiations Commentary 018 – Bình giảng về Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo 018

Michael D Robbins

Hello, friends. We're continuing with our *Rays and the Initiations* webinar commentaries, and we're on program 18, page 387 of this book—and remember, it's on part two of this book. We've been talking about the various Ashrams and how they came into being, and the order of their presentation, the great opportunities available at different historical periods, and the way in which Shamballa affects the great Ashram, which is the Ashram of which the Christ is the—well, it's said to be the head; He is the director, the coordinator, but Sanat Kumara is the great inspiration there. "Since that time"—let's see what that time is, divine, etc.

[1] When the Christ achieved this, He was deemed worthy of embodying in Himself a new principle in evolution

—He was revealing cosmic love. He had touched the cosmic astral plane and perhaps at the seventh initiation, we don't know, can —can the high initiate focus on the cosmic astral plane? Let's just say there is the repudiation of the cosmic physical plane coming at the ninth degree. Those are just words for us, but well, we'll keep them in mind—

Michael D Robbins

Xin chào các bạn. Chúng ta tiếp tục loạt bình giảng qua hội thảo trực tuyến về *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, và hiện đang ở chương trình 18, trang 387 của cuốn sách này—hãy nhớ rằng đây là phần hai của sách. Chúng ta đã bàn về các ashram khác nhau và cách các ashram ấy hình thành, thứ tự xuất hiện của chúng, những cơ hội lớn lao vào các thời kỳ lịch sử khác nhau, và cách Shamballa tác động đến ashram vĩ đại, tức ashram mà Đức Christ được nói là vị đứng đầu; Ngài là vị chỉ đạo, vị điều phối, nhưng Sanat Kumara mới là nguồn cảm hứng vĩ đại ở đó. "Kể từ thời điểm ấy"—hãy xem đó là thời điểm nào, thiêng liêng, v.v.

[1] Khi Đức Christ đạt được điều này, Ngài được xem là xứng đáng để thể hiện nơi chính Ngài một nguyên khí mới trong tiến hoá

—Ngài đang mặc khải bác ái vũ trụ. Ngài đã tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ, và có lẽ vào lần điểm đạo thứ bảy, chúng ta không biết, liệu điểm đạo đồ cao cấp có thể tập trung trên cõi cảm dục vũ trụ không? Sự khước từ cõi hồng trần vũ trụ diễn ra ở cấp độ thứ chín. Đối với chúng ta, đó chỉ là những từ ngữ, nhưng chúng ta sẽ ghi nhớ chúng—

[2] and of revealing to the world the nature of the second ray aspect—the divine principle of love...

[2] và mặc khải cho thế giới bản chất của phương diện cung hai—nguyên khí thiêng liêng của tình thương

And it's the divine principle of love, not just the spiritual principle,

Và đó là nguyên khí bác ái thiêng liêng, chứ không chỉ là nguyên khí tinh thần,

[3] (as humanity calls it) or of pure reason (as the Hierarchy calls it).

[3] (như nhân loại gọi) hay của lý trí thuần khiết (như Thánh đoàn gọi).

That's so interesting, the idea of pure reason. It sounds so very mercurial, so very mental, and yet pure reason, intuition, and love are all equivalent in certain respects. So at this point, we go on a little bit and DK tells us that:

Ý tưởng về lý trí thuần khiết thật thú vị. Nghe có vẻ rất đậm tính Sao Thủy, rất thiên về trí tuệ, thế nhưng lý trí thuần khiết, trực giác và tình thương đều tương đương nhau ở một số phương diện. Đến đây, chúng ta tiếp tục thêm một chút, và Chân sư DK cho chúng ta biết rằng:

[4] Since that time

[4] Kể từ thời điểm đó,

—and that was the time in which the Christ acquiesced, the time in which the Christ acquiesced to the will of Sanat Kumara—

—và đó là thời điểm Đức Christ thuận theo, thời điểm Đức Christ thuận theo ý chí của Sanat Kumara—

[5] all the seven major Ashrams have been fully organised and are steadily increasing in radiatory activity.

[5] cả bảy ashram chính đều đã được tổ chức hoàn chỉnh và đang không ngừng gia tăng hoạt động tỏa chiếu.

Well, fully organized; perhaps they appeared before they were fully organized. Anyway, the Christ gave a tremendous impetus to this process when He sacrificially accepted the will of Sanat Kumara to be the Bodhisattva, I suppose, for 5,000 years, and to undertake the salvation of humanity, as was given—as He was given to understand by the will of the Father in Shamballa.

Đã được tổ chức hoàn chỉnh; có lẽ các ashram đã xuất hiện trước khi được tổ chức hoàn chỉnh. Dù sao, Đức Christ đã tạo một động lực vô cùng mạnh mẽ cho tiến trình này khi Ngài chấp nhận, với tinh thần hi sinh, ý chí của Sanat Kumara để đảm nhiệm ngôi vị Bồ Tát, tôi cho là trong 5.000 năm, và đảm nhận việc cứu rỗi nhân loại, như Ngài được dẫn dắt để thấu hiểu qua ý chí của Đức Cha tại Shamballa.

[6] As you will have noted, the order of their appearance—under ray activity—was 2, 7, 4, 6, 5, 3, 1.

[6] Như các bạn hẳn đã lưu ý, thứ tự xuất hiện của các ashram này—dưới tác động của hoạt động cung—là 2, 7, 4, 6, 5, 3, 1.

And DK tells us:

Và Chân sư DK cho chúng ta biết:

[7] In giving this item of ashramic information I am giving you more hints than you will immediately realise.

[7] Khi cung cấp thông tin này về ashram, Tôi đang đưa ra cho các bạn nhiều gợi ý hơn những gì các bạn có thể nhận ra ngay.

I'm looking at some of the relationships here between the numbers, and they are a little bit abstruse. I'm seeing there's a strong buddhic quality between the two and the four, and the seven and four are two Masonic rays. And I think the mysteries in Masonic form were important in the early days. Later it became Masonic form, what we recognize as Masonic form. The six and five are together, allowing the transition off the sixth ray through the development of the mind. And from the five to the three, from concreteness to abstraction, this makes sense.

Tôi đang xem xét một số mối quan hệ giữa các con số ở đây, và chúng có phần khó hiểu. Tôi nhận thấy có một phẩm tính Bồ đề mạnh mẽ giữa số hai và số bốn, còn số bảy và số bốn là hai cung của Hội Tam Điểm. Và tôi nghĩ các bí pháp dưới hình thức Tam Điểm đã có vai trò quan trọng trong thời kỳ đầu. Về sau, hình thức ấy trở thành hình thức Tam Điểm mà chúng ta nhận biết. Số sáu và số năm đi cùng nhau, cho phép chuyển tiếp ra khỏi cung sáu thông qua sự phát triển của thể trí. Và từ số năm đến số ba, từ tính cụ thể đến tính trừu tượng, điều này có lý.

And finally we end up with the destroyer ray. And it's interesting that in *Esoteric Psychology, Vol. I*, all the other ray Lords ask the First Ray Lord to withhold His destroying hand until they have completed their work. And it's quite astonishing to see Him at the end, the First Ray Lord coming in powerfully at the end, and that inspiration from Shamballa, where these focal points of ray energy are found, waits until all this other work has been done, and then the destroyer can enter.

Và cuối cùng, chúng ta kết thúc với cung hủy diệt. Điều thú vị là trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, tất cả các Đấng Chúa Tể cung khác đều thỉnh cầu Đấng Chúa Tể Cung một hãy tạm dừng bàn tay hủy diệt của Ngài cho đến khi Các Ngài hoàn tất công việc. Và thật đáng kinh ngạc khi thấy Ngài xuất hiện ở cuối, Đấng Chúa Tể Cung một xuất hiện đầy uy lực ở cuối, và cảm hứng ấy từ Shamballa, nơi có các tiêu điểm năng lượng cung này, chờ cho đến khi tất cả công việc khác hoàn tất, rồi Đấng Hủy Diệt mới có thể bước vào.

But He's more than just a destroyer. There is the building aspect and the aspect that readies the outer form for bearing the full weight of the divine will—well, as much of the divine will as can be conferred. The great

Nhưng Ngài không chỉ là một Đấng Hủy Diệt. Còn có phương diện kiến tạo và phương diện chuẩn bị hình tướng bên ngoài để gánh vác trọn vẹn sức nặng của Ý Chí thiêng liêng—trong giới hạn Ý Chí thiêng liêng có thể

pairs of opposites here are the two and the one, and they are sort of the archetype of the opposites. And we begin with Love-Wisdom in the appearance of these Ashrams, and we end with the ray which will be making the transition into the next solar system, which will be under the first ray.

được ban truyền. Những cặp đối cực lớn ở đây là số hai và số một, và chúng phần nào là nguyên mẫu của các đối cực. Và trong sự xuất hiện của các ashram này, chúng ta bắt đầu với Bác Ái – Minh Triết và kết thúc với cung sẽ thực hiện sự chuyển tiếp vào hệ mặt trời kế tiếp, vốn sẽ chịu ảnh hưởng của cung một.

But it's interesting that seven does resolve to one, and seven is considered to be the concrete aspect of the first ray, and it is the second of the rays in order to come into manifestation through the Ashrams. So in a way, Ray 1 is represented through the seven. Well, you know, I think we could ponder this a long time.

Nhưng điều thú vị là số bảy quả thực quy về số một, và số bảy được xem là phương diện cụ thể của cung một, đồng thời là cung thứ hai theo thứ tự đi vào biểu hiện thông qua các ashram. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, cung một được đại diện qua số bảy. Tôi nghĩ chúng ta có thể suy ngẫm về điều này rất lâu.

It's interesting the four and the six together can resolve onto the two or into the three. So four and six are the two Atlantean rays. The seven is very important in terms of the ritualistic life of Lemuria. We see in many of the ancient cultures.

Điều thú vị là số bốn và số sáu cùng nhau có thể quy về số hai hoặc số ba. Như vậy, số bốn và số sáu là hai cung Atlantis. Số bảy rất quan trọng đối với đời sống nghi lễ của Lemuria. Chúng ta thấy điều này trong nhiều nền văn hóa cổ đại.

See, there's kind of a progression from—well, how can I call it? From the stage which is Lemurian to Atlantean to Aryan. The five and the three represent the Aryan, and you kind of—the four and six Atlantean, and the two and seven—well, the two is general. It just has to be there because the entire process of bringing in the Solar Angels and getting the soul aspect activated comes under the generic two. But the seven, I think, represents Lemuria here, the four and six Atlantis, the five and three the Aryan times, and the one is sort of the resolution in synthesis of it all.

Có một sự tiến triển từ—tôi có thể gọi thế nào đây? Từ giai đoạn Lemuria đến Atlantis rồi đến Arya. Số năm và số ba đại diện cho Arya; số bốn và số sáu cho Atlantis, còn số hai và số bảy—số hai mang tính bao quát. Nó nhất thiết phải hiện diện vì toàn bộ tiến trình đưa các Thái dương Thiên Thần vào và kích hoạt phương diện linh hồn đều thuộc phạm vi bao quát của số hai. Nhưng tôi nghĩ ở đây số bảy đại diện cho Lemuria, số bốn và số sáu cho Atlantis, số năm và số ba cho thời kỳ Arya, còn số một phần nào là sự quy tụ tất cả trong tổng hợp.

So let's see here. The two and seven have a particular connection with Jupiter; the four and six on the Path of Aspiration; the five and three on the Path of Accepted

Vậy hãy xem ở đây. Số hai và số bảy có mối liên hệ đặc biệt với Sao Mộc; số bốn và số sáu trên Con Đường Khát Vọng; số năm và số ba trên Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận. Và

Discipleship. And when you're looking at all this, you kind of wonder whether the formation of the Ashrams does really span all of these root races. It seems to me that seven definitely came in—two and seven definitely came in—in Lemurian times. When I'm looking at the four and six, I do believe that the time of Atlantis was appropriate for the emergence of those Ashrams. And five and three fits so much with the Aryan quality.

khi xem xét tất cả những điều này, chúng ta tự hỏi liệu sự hình thành các ashram có thực sự trải dài qua tất cả những giống dân gốc ấy hay không. Theo tôi, số bảy chắc chắn đã xuất hiện—số hai và số bảy chắc chắn đã xuất hiện—vào thời Lemuria. Khi xem xét số bốn và số sáu, tôi thực sự tin rằng thời kỳ Atlantis là thời điểm thích hợp để các ashram ấy xuất hiện. Và số năm cùng số ba rất phù hợp với phẩm tính Arya.

The five would come in in the fifth subrace of the Atlantean root race, when initiation, which is usually conferred by the five—the power to take initiation is connected with the five. So the five might have come in there, but also it has so much to do with the fifth root race, the Aryan race. And of course, it's when the mind aspect can be quite fully developed that the will can make its impact, because, you know, we have there kind of a—there's a progression there from the atmic aspect of—we're building towards the atmic aspect.

Số năm có lẽ đã xuất hiện trong giống dân phụ thứ năm của giống dân gốc Atlantis, khi điểm đạo thường do số năm ban truyền—năng lực tiếp nhận điểm đạo có liên hệ với số năm. Vì vậy, số năm có thể đã xuất hiện vào thời ấy, nhưng nó cũng liên hệ rất nhiều với giống dân gốc thứ năm, giống dân Arya. Và dĩ nhiên, chính khi phương diện thể trí có thể phát triển khá đầy đủ thì ý chí mới có thể tạo tác động, bởi ở đó có một sự tiến triển—chúng ta đang xây dựng hướng tới phương diện atma.

We're building from the concrete mind, number five, to the abstract mind, number three, and then to the atmic aspect, which is of the first ray and where the spiritual will comes in. So I'm seeing all kinds of numerical relationships here.

Chúng ta đang xây dựng từ trí cụ thể, số năm, đến Trí trừu tượng, số ba, rồi đến phương diện atma, vốn thuộc cung một và là nơi ý chí tinh thần đi vào. Vì vậy, tôi thấy đủ loại mối quan hệ số học ở đây.

The thing that I'm not quite sure of is, you know, whether—to what extent these—the formation of these Ashrams span the three root races. I mean, you know, are they—do they all appear? Well, we know the point of focus within Shamballa existed from the very beginning. Those are the ray Lords within Shamballa, and that type of focus does exist from the very beginning.

Điều tôi chưa thật chắc chắn là sự hình thành các ashram này trải dài qua ba giống dân gốc đến mức nào. Ý tôi là, tất cả các ashram ấy có xuất hiện không? Chúng ta biết tiêu điểm bên trong Shamballa đã tồn tại ngay từ đầu. Đó là các Đấng Chúa Tể cung bên trong Shamballa, và loại tiêu điểm ấy quả thực đã tồn tại ngay từ đầu.

But when did these focal points descend into that intermediate area and actually begin to create a hierarchical center conditioned by that particular ray? And of course, this would have been a descent at first to the higher mental plane, because the Ashrams were all located on that plane, and not as they are now on triadal levels. That is a relatively recent development. So when did this descent occur? And, you know, we have to have had soul ray types of all kinds, four, five, six, and seven especially, working from the very beginning.

Nhưng khi nào các tiêu điểm này giáng xuống khu vực trung gian ấy và thực sự bắt đầu tạo nên một trung tâm của Thánh đoàn chịu ảnh hưởng của cung cụ thể đó? Và dĩ nhiên, ban đầu đây hẳn là sự giáng xuống Cõi thượng trí, bởi tất cả các ashram đều nằm trên cõi ấy, chứ không ở các cấp độ Tam Nguyên Tinh Thần như hiện nay. Đó là một sự phát triển tương đối gần đây. Vậy sự giáng xuống này diễn ra khi nào? Và ngay từ đầu, hẳn đã phải có đủ các loại người thuộc các cung linh hồn, đặc biệt là bốn, năm, sáu và bảy, đang hoạt động.

Okay, so four, five, six, and seven, they are not exactly listed—I mean, in other words, every soul type would have been four, five, six, or seven. And to the extent that there were personalities in those days, they would have had to have been four, five, six, and seven as well. But they were not yet ashramic material. So we don't necessarily need the cultivating Ashram to bring those soul ray types along; just the normal process of evolution would do it. We need the Ashram when we're actually talking about training rising humanity to enter into that intermediate space we call Hierarchy.

Vậy số bốn, năm, sáu và bảy không hẳn được liệt kê như thế—nói cách khác, mọi loại linh hồn hẳn đều thuộc cung bốn, năm, sáu hoặc bảy. Và trong chừng mực có các phàm ngã vào thời ấy, các phàm ngã ấy cũng hẳn phải thuộc cung bốn, năm, sáu và bảy. Nhưng họ vẫn chưa đủ điều kiện để tham gia ashram. Vì vậy, chúng ta không nhất thiết cần ashram dìu dắt để thúc đẩy các loại người thuộc những cung linh hồn ấy tiến bước; chỉ tiến trình tiến hoá bình thường cũng làm được điều đó. Chúng ta cần ashram khi thực sự nói đến việc huấn luyện nhân loại đang tiến lên để bước vào không gian trung gian mà chúng ta gọi là Thánh đoàn.

Let's just see, when the path was possible for some, maybe there had to have been some ashramic training there. So the degree of the intensity of the formation of these Ashrams is still a little up in the air in my mind. In one way, it looks as if they—from the hints The Tibetan has given—as if they are spread over the various root races. But from another point of view, we know that all the rays had to be present, and at least soul ray types four, five, six, and seven had to be present from the very beginning.

Hãy xem, khi một số người đã có thể bước trên đường đạo, có lẽ ở đó hẳn phải có một sự huấn luyện trong ashram. Vì vậy, trong suy nghĩ của tôi, mức độ hình thành mạnh mẽ của các ashram này vẫn còn phần nào chưa rõ. Theo một cách nhìn, từ những gợi ý Chân sư Tây Tạng đã đưa ra, dường như sự hình thành ấy trải dài qua các giống dân gốc khác nhau. Nhưng theo một quan điểm khác, chúng ta biết rằng tất cả các cung đều phải hiện diện, và ít nhất các loại người thuộc cung linh hồn bốn, năm, sáu và bảy phải hiện diện ngay từ đầu.

Now, as a human being becomes an intelligent human being—and that we would expect more in Lemurian times, later Atlantean and Lemurian times—then it's possible for transferences from ray six and four to occur to ray three, but there are no third ray souls to begin with. And when we approach initiation, again in Atlantean times, but more fully in Aryan times, then rays two and one can become the soul rays. And so is it possible, you know, that the ashrams—well, at least three and one are at the very end, but two, because it is so generic, is at the beginning?

Khi một con người trở thành một người thông minh—và chúng ta có thể trông đợi điều đó nhiều hơn vào thời Lemuria, về sau vào thời Atlantis và Lemuria—thì có thể xảy ra những sự chuyển dịch từ cung sáu và cung bốn sang cung ba, nhưng lúc đầu không có các linh hồn cung ba. Và khi chúng ta tiến gần đến điểm đạo, cũng vào thời Atlantis, nhưng đầy đủ hơn vào thời Arya, thì cung hai và cung một có thể trở thành các cung linh hồn. Vậy liệu có thể các ashram—ít nhất cung ba và cung một nằm ở cuối cùng, nhưng cung hai, vì mang tính bao quát như thế, lại nằm ở đầu tiên chăng?

Suffice it to say, we cannot have the first and second ray souls until we are nearing the time of the first initiation, and we really have advanced man, more than simply intelligent man. The possibility of transferring onto the third ray soul comes earlier in my view than transference onto the second and first ray. And even some of those who have taken the first initiation on other rays, Rays of Attribute, are now after initiation in the process of transference. So I think that, you know, the really active work of certain ashrams of aspect with the disciples takes place later in the process.

Chỉ cần nói rằng chúng ta chưa thể có các linh hồn cung một và cung hai cho đến khi tiến gần thời điểm của lần điểm đạo thứ nhất, và thực sự đã có con người tiến hóa cao, vượt hơn con người chỉ mới thông minh. Theo quan điểm của tôi, khả năng chuyển dịch sang linh hồn cung ba đến sớm hơn sự chuyển dịch sang cung hai và cung một. Và ngay cả một số người đã tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất trên các cung khác, Các cung thuộc tính, hiện cũng đang trong tiến trình chuyển dịch sau điểm đạo. Vì vậy, tôi nghĩ công việc thực sự tích cực của một số ashram thuộc Các Cung Trạng Thái với các đệ tử diễn ra muộn hơn trong tiến trình.

Well, okay, you know, one could write a paper on this or go deeply into the matter, and even write a book on this. But for the moment, I've given out a few ideas and freely admit that there's a lot more here to be fathomed. So I think he's quite right. You know, "I've given you more"—he says,

Người ta có thể viết một bài khảo luận về điều này hoặc đi sâu vào vấn đề, thậm chí viết một cuốn sách về điều này. Nhưng hiện giờ, tôi đã đưa ra một vài ý tưởng và thẳng thắn thừa nhận rằng ở đây còn rất nhiều điều cần tìm hiểu thấu đáo. Vì vậy, tôi nghĩ Ngài hoàn toàn đúng. “Tôi đã trao cho các bạn nhiều hơn”—Ngài nói,

giving you more hints than you will immediately realise.

trao cho các bạn nhiều gợi ý hơn những gì các bạn có thể nhận ra ngay.

I'm thinking, in Atlantis, there must have been a lot of sixth and fourth ray souls in that particular cycle.

Tôi đang nghĩ rằng ở Atlantis, hẳn đã có rất nhiều linh hồn cung sáu và cung bốn trong chu kỳ cụ thể ấy.

When it comes to the number of fifth ray souls, I think coming in from Vulcan and maybe from some other places, maybe like from Mercury, coming in as primary lotuses, did not come in until Aryan times, not even in Atlantis, and they certainly didn't come in in Lemurian times. But monads on all of these rays were present as far as I can, as far as I can see. There are very few first ray monads, and the majority coming in were on the third ray, especially in our particular schemes: Earth scheme, Mars scheme, and the Saturn scheme.

Về số lượng các linh hồn cung năm, tôi nghĩ những linh hồn đến từ Vulcan và có lẽ từ một số nơi khác, có thể như Sao Thủy, đi vào dưới dạng những hoa sen sơ cấp, mãi đến thời Arya mới xuất hiện, ngay cả ở Atlantis cũng chưa, và chắc chắn họ không xuất hiện vào thời Lemuria. Nhưng theo những gì tôi có thể thấy, các chân thần trên tất cả các cung này đều đã hiện diện. Có rất ít chân thần cung một, và đa số chân thần đi vào đều thuộc cung ba, đặc biệt trong các hệ hành tinh cụ thể của chúng ta: hệ hành tinh Trái Đất, hệ hành tinh Sao Hỏa và hệ hành tinh Sao Thổ.

But monads on these different rays were present. And if you read about the blessed ones in *Esoteric Psychology, Vol. II*—and I've already given some analysis of that in a little webinar series on the blessed ones—you will see that all of them, they descend into matter in a certain way, and they become lost, and they are subject to matter, each one of them, in a particular manner, and they have to find their way back. So it seems to me that all the monad types of the first, second, and third ray were all active at the very beginning of individualization on our planet.

Nhưng các chân thần trên những cung khác nhau này đều đã hiện diện. Và nếu các bạn đọc về các Đấng Chân Phúc trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*—và tôi đã đưa ra một số phân tích về điều đó trong một loạt hội thảo trực tuyến ngắn về các Đấng Chân Phúc—các bạn sẽ thấy rằng tất cả Các Ngài đều giáng vào vật chất theo một cách nhất định, rồi trở nên lạc lối, và mỗi Ngài đều chịu sự chi phối của vật chất theo một cách riêng, và phải tìm đường trở về. Vì vậy, theo tôi, tất cả các loại chân thần thuộc cung một, cung hai và cung ba đều đã hoạt động ngay từ thời kỳ đầu của sự biệt ngã hóa trên hành tinh chúng ta.

There were fewer third ray monads individualizing in that time, mostly second ray; and later, in Atlantis, first ray monads came in in force. But all of them were available, all the monadic types. And remember, it's still a question to be discussed whether there are seven subsidiary monadic types relating specifically to the monadic plane and three superior major monadic types—the first,

Vào thời ấy, có ít chân thần cung ba biệt ngã hóa hơn, phần lớn là cung hai; và về sau, tại Atlantis, các chân thần cung một đi vào mạnh mẽ. Nhưng tất cả đều đã sẵn có, tất cả các loại chân thần. Và hãy nhớ, vẫn còn một vấn đề cần thảo luận: liệu có bảy loại chân thần phụ thuộc liên hệ cụ thể với cõi chân thần và ba loại chân thần chính cao hơn—cung một, cung hai và cung ba—liên hệ với cõi Thượng đế hay không. Đó là một giả

second, and third rays—relating to the logoic plane. That's a theory I'm kind of putting forward, to at least to be discussed until proven to be correct or incorrect.

thuyết tôi đang phần nào đề xuất, ít nhất để thảo luận cho đến khi có thể chứng minh là đúng hay sai.

So anyway, we have this sequence, and it tells us something about the activity of early man and the gradual progression towards the realization of the Divine Will. I hate to leave the subject, you know, realizing how much there is which, you know, which is unrevealed and unknown, by me at least. And so, you know, I'm pretty tenacious when it comes to trying to exact knowledge from what is presented—extracted is what I mean.

Dù sao, chúng ta có trình tự này, và nó cho chúng ta biết đôi điều về hoạt động của con người thời sơ khai và sự tiến triển dần dần hướng tới việc chứng nghiệm Ý Chí thiêng liêng. Tôi rất ngại rời chủ đề này khi nhận ra còn biết bao điều chưa được mặc khải và chưa được biết đến, ít nhất là đối với tôi. Vì vậy, tôi khá kiên trì khi cố gắng rút ra tri thức từ những gì được trình bày.

But I will, I will in fact leave it.

Nhưng quả thực tôi sẽ rời chủ đề này.

[8] Each Ashram, as you know, expresses ray quality in its purest and most essential form

[8] Như các bạn biết, mỗi ashram biểu lộ phẩm tính cung dưới hình thức tinh khiết nhất và cốt yếu nhất.

And that's especially from the major focus of each ray ashram.

Và điều đó đặc biệt xuất phát từ tiêu điểm chính của mỗi ashram cung.

We might call it the one sub-one, the two sub-two, the three sub-three, and so forth.

Chúng ta có thể gọi đó là cung một, cung phụ một; cung hai, cung phụ hai; cung ba, cung phụ ba; vân vân.

[9] During the process of creating the seven Ashrams, they have shifted their focus (or location) from the lowest of the three levels of the abstract mental plane at each major crisis.

[9] Trong tiến trình hình thành bảy ashram, qua mỗi cuộc khủng hoảng lớn, các ashram đã dịch chuyển tiêu điểm (hay vị trí) của mình từ cấp độ thấp nhất trong ba cấp độ của cõi trí trừu tượng,

Aha, that's interesting.

À, điều đó thật thú vị.

[10] Until today the Ashrams are to be found on the buddhic plane and not on the mental plane at all

[10] cho đến ngày nay, các ashram đều ở trên cõi Bồ đề và hoàn toàn không còn ở trên cõi trí.

Except for a few of the—we'll call the more mental or scientific ashrams still have a focus that's on the higher mental plane.

Ngoại trừ một vài ashram mà chúng ta có thể gọi là thiên về trí tuệ hoặc khoa học hơn, vẫn còn một tiêu điểm trên Cõi thượng trí.

But notice here that there's the possibility of the ashrams over a certain period of time, over a lengthy period of time—the ashrams could be found on all three levels of the higher mental plane progressively. So we begin with the lowest level, and that is the level at which average—the causal body of average man is found today, not on the second level where the more advanced human types and those who are undergoing initiation have their causal body focus, but on the lowest level. Let's see, over a lengthy period of time the ashrams could be found on all three levels.

Nhưng hãy lưu ý ở đây rằng trong một khoảng thời gian nhất định, một khoảng thời gian dài, các ashram có thể lần lượt hiện diện trên cả ba cấp độ của Cõi thượng trí. Vì vậy, chúng ta bắt đầu từ cấp độ thấp nhất, và đó là cấp độ mà thể nguyên nhân của người bình thường nằm ở đó ngày nay, không phải cấp độ thứ hai, nơi các loại người tiến hóa hơn và những người đang trải qua điểm đạo đặt tiêu điểm thể nguyên nhân của mình, mà là cấp độ thấp nhất. Hãy xem, trong một khoảng thời gian dài, các ashram có thể hiện diện trên cả ba cấp độ.

And you know, maybe, although causal bodies, as far as I understand, do not move farther than the second subplane and there take the fourth initiation, it's possible that the ashrams could be located on the highest levels. So anyway, onto the buddhic plane, but not exclusively, because there are some first ray ashrams which are found on atmic levels, as I say; some strictly mental or scientific ashrams which are found, I would say, probably on the higher, highest level of the higher mental plane at this time—the levels of the abstract mind would be my understanding there.

Và có lẽ, mặc dù theo tôi hiểu, các thể nguyên nhân không tiến xa hơn cõi phụ thứ hai và tại đó con người tiếp nhận lần điểm đạo thứ tư, các ashram vẫn có thể nằm trên những cấp độ cao nhất. Dù sao, các ashram đã chuyển lên cõi Bồ đề, nhưng không hoàn toàn chỉ ở đó, vì như tôi đã nói, có một số ashram cung một nằm trên các cấp độ atma; còn một số ashram thuần túy thiên về trí tuệ hoặc khoa học, tôi cho rằng hiện nay có lẽ nằm ở cấp độ cao hơn, cao nhất của Cõi thượng trí—theo cách hiểu của tôi ở đây là các cấp độ của Trí trừu tượng.

[11] This marks the triumph of the hierarchical work, because pure reason—through the second ray

[11] Điều này đánh dấu thắng lợi trong công việc của Thánh đoàn, vì giờ đây, lý trí thuần khiết—thông qua cung hai—

—remember, pure reason has love, has intuition—

—hãy nhớ, lý trí thuần khiết có tình thương, có trực giác—

pure reason—through the second ray—

lý trí thuần khiết—thông qua cung hai—

[12] is now the dominant quality in all the Ashrams.

Okay, and you know, I don't know, probably all of them, even if focused on the higher mental plane or even on the atmic plane, has access to pure reason. This I would guess to be the case. Okay, you know, obviously some speculation has to enter here because this is a very advanced book and we cannot know all that is given here, but we can respond with our ideas in relation to what is stated.

So anyway, the intuitive quality, pure reason, is the dominant quality in all the ashrams. And this tells us that the ashrams are certainly more in line with the great second ray now than they were during the time of their formation.

[13] Forget not in this connection that all the rays are subrays of the second Ray of Love-Wisdom

Which, you know, as stated, this is the reason that the second ray ashram was the first to form, because ashramic formation is all about the second ray essentially. Ashramic formation is about the second ray essentially. That's its major purpose: to bring in the second aspect.

[14] But that in the early days of hierarchical activity, it was the particular quality of the ray which dominated an Ashram that first demonstrated, and not the quality of the great major ray of which they were all a part.

Even though the second ray was the first—the second ray ashram was the first ashram to form—so there the second ray dominated.

[12] là phẩm tính chủ đạo trong tất cả các ashram.

Tôi không biết, có lẽ tất cả các ashram ấy, dù tập trung trên Cõi thượng trí hay thậm chí trên cõi atma, đều có thể tiếp cận lý trí thuần khiết. Tôi phỏng đoán là như vậy. Hiển nhiên, ở đây phải có một phần suy đoán, bởi đây là một cuốn sách rất cao sâu và chúng ta không thể biết tất cả những gì được trình bày ở đây, nhưng chúng ta có thể đáp ứng bằng những ý tưởng của mình về những điều đã nêu.

Dù sao, phẩm tính trực giác, lý trí thuần khiết, là phẩm tính chủ đạo trong tất cả các ashram. Và điều này cho chúng ta biết rằng hiện nay các ashram chắc chắn hòa hợp với cung hai vĩ đại hơn so với thời kỳ hình thành.

[13] Về điều này, đừng quên rằng mọi cung đều là những cung phụ của cung hai Bác Ái – Minh Triết,

Như đã nói, đó là lý do ashram cung hai hình thành đầu tiên, bởi về cốt yếu, sự hình thành ashram hoàn toàn liên quan đến cung hai. Về cốt yếu, sự hình thành ashram liên quan đến cung hai. Đó là mục đích chính của nó: đưa phương diện thứ hai vào.

[14] nhưng trong những ngày đầu hoạt động của Thánh đoàn, chính phẩm tính riêng biệt của cung chi phối một ashram đã biểu lộ trước tiên, chứ chưa phải phẩm tính của cung chính vĩ đại mà tất cả các cung ấy đều là thành phần.

Mặc dù cung hai là cung đầu tiên—ashram cung hai là ashram đầu tiên hình thành—nên ở đó cung hai giữ vai trò chi phối. Nhưng

But when the seventh ray, for instance, when the seventh ray ashram came into existence, it was the seventh ray that dominated, and only later did the pure reason of love-wisdom come into expression. So that's interesting. In other words, the ray ashrams are becoming more synthetic.

chẳng hạn, khi ashram cung bảy xuất hiện, chính cung bảy giữ vai trò chi phối, và chỉ về sau lý trí thuần khiết của Bác Ái – Minh Triết mới đi vào biểu lộ. Vì vậy, điều đó thật thú vị. Nói cách khác, các ashram cung đang trở nên tổng hợp hơn.

The rays have become progressively more synthetic under the synthetic love-wisdom ray. So there is progress here, and the divine aspect of love is permeating these ashrams to a greater degree.

Các cung đã dần trở nên tổng hợp hơn dưới cung Bác Ái – Minh Triết mang tính tổng hợp. Vì vậy, ở đây có sự tiến bộ, và phương diện thiêng liêng của tình thương đang thấm nhuần các ashram này ở mức độ lớn hơn.

Forget not in this connection that all the rays are subrays of the second Ray of Love-Wisdom, but that in the early days of hierarchical activity, it was the particular quality of the ray which dominated an Ashram

Trong mối liên hệ này, đừng quên rằng tất cả các cung đều là cung phụ của cung hai Bác Ái – Minh Triết, nhưng trong những ngày đầu hoạt động của Thánh đoàn, chính phẩm tính riêng của cung chi phối một ashram

—okay, I just want to somehow highlight that—

—tôi chỉ muốn nhấn mạnh điều đó bằng cách nào đó—

it was the particular quality of the ray which dominated an Ashram that first demonstrated, and not the quality of the great major ray of which they were all a part.

chính phẩm tính riêng của cung chi phối một ashram đã biểu lộ trước tiên, chứ không phải phẩm tính của cung chính vĩ đại mà tất cả các cung ấy đều là thành phần.

That is a synthetic stage, and we are now reaching a synthetic stage of the ashrams. As a matter of fact, I would say the formation of the New Group of World Servers is the result of the ashrams reaching a more synthetic stage together under the great ray of love-wisdom. And that's what I think is happening. And that pretty much began at the time of 1925 or so, when the ashrams moved to the buddhic plane, the majority of the ashrams moved to the

Đó là một giai đoạn tổng hợp, và giờ đây chúng ta đang đạt đến một giai đoạn tổng hợp của các ashram. Thực ra, tôi cho rằng sự hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là kết quả của việc các ashram cùng đạt tới một giai đoạn tổng hợp hơn dưới cung Bác Ái – Minh Triết vĩ đại. Và đó là điều tôi nghĩ đang diễn ra. Điều ấy phần lớn bắt đầu vào khoảng năm 1925, khi các ashram chuyển lên cõi Bồ đề, đa số các ashram chuyển lên cõi Bồ đề. Vì vậy, hiện nay chúng

buddhic plane. So we are now in a very synthetic period. The Christ is returning.

ta đang ở trong một thời kỳ tổng hợp rất mạnh mẽ. Đức Christ đang trở lại.

The great second ray soul of our planet is emerging more and more through the return of the Christ and His Hierarchy. So we are in those times now. We are in those times which have long been foreseen and against which all opposition is now unleashed to try to prevent this synthesis under the Christ impulse, the love-wisdom impulse. So everything that stands against that is being thrown at the growing buddhic impulse. The servers come together in reflection of the ashrams coming more and more together. So as the—I'll put it here—as the ashrams cohere more and more, the New Group of World Servers, in reflection of that coherence, can form.

Linh hồn cung hai vĩ đại của hành tinh chúng ta đang ngày càng hiển lộ qua sự trở lại của Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài. Vì vậy, giờ đây chúng ta đang sống trong thời đại ấy. Chúng ta đang sống trong thời đại đã được tiên liệu từ lâu, và mọi sự chống đối hiện đang được tung ra nhằm cố gắng ngăn cản sự tổng hợp này dưới xung lực của Đức Christ, xung lực Bác Ái – Minh Triết. Vì vậy, mọi thứ chống lại điều ấy đều đang dồn vào việc đối kháng xung lực Bồ đề đang lớn mạnh. Những người phụng sự quy tụ lại, phản ánh việc các ashram ngày càng quy tụ với nhau. Tôi sẽ diễn đạt ở đây thế này: khi các ashram ngày càng cố kết, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể hình thành như một sự phản ánh của sự cố kết ấy.

So we are living in very, somehow, very important times—times when the human race is preparing for entry into the fifth kingdom of nature in larger measure than has ever been possible. You know, one or two or three, you know, singly and in small groups could enter, but now many millions will enter. And so it's an amazing period for us if we could simply look at the world and realize that the rising to the surface of so many terrible things is a sign of Plutonic cleansing and healing before the new dispensation takes over, a dispensation under the Christ, under the second ray, when Satan, representing the lower three vehicles in their own waywardness, is bound for—what is the period?

Vì vậy, chúng ta đang sống trong một thời đại rất quan trọng theo một nghĩa nào đó—thời đại mà nhân loại đang chuẩn bị bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên với quy mô lớn hơn bao giờ hết. Từng một, hai hoặc ba người, riêng lẻ và trong những nhóm nhỏ, đã có thể bước vào, nhưng giờ đây nhiều triệu người sẽ bước vào. Và vì vậy, đây là một thời kỳ kỳ diệu đối với chúng ta, nếu chúng ta có thể đơn giản nhìn thế giới và nhận ra rằng việc biết bao điều khủng khiếp trồi lên bề mặt là dấu hiệu của sự thanh lọc và chữa lành mang tính Sao Diêm Vương trước khi trật tự mới tiếp quản, một trật tự dưới sự dẫn dắt của Đức Christ, dưới cung hai, khi Satan, đại diện cho ba hiện thể thấp trong tình trạng bất tuân của chúng, bị trói buộc trong—khoảng thời gian ấy là bao lâu?

It says the thousand years; it's not literal, at least bound for a significant period of time, though the Black Lodge will not be defeated in terms of our planet until the Judgment

Văn bản nói một nghìn năm; không phải theo nghĩa đen, ít nhất là bị trói buộc trong một khoảng thời gian đáng kể, mặc dù Hắc đoàn sẽ chưa bị đánh bại trên hành tinh

Day in the middle of the fifth round. Well, anyway, today much is changing here.

chúng ta cho đến Ngày Phán Xét vào giữa cuộc tuần hoàn thứ năm. Dù sao, ngày nay rất nhiều điều đang thay đổi ở đây.

So,

Vì vậy,

[15] Today this is all changing, though the process is not yet perfected, and pure reason or true love is beginning to manifest itself through the quality of all the rays, functioning through their respective Ashrams.

[15] Ngày nay, tất cả những điều này đang thay đổi, dù tiến trình ấy vẫn chưa hoàn tất, và lý trí thuần khiết hay tình thương chân thật đang bắt đầu biểu hiện qua phẩm tính của mọi cung, hoạt động thông qua các ashram tương ứng.

So think of that. It's quite possible to have the ray ashrams functioning, but not as pervaded or imbued with pure reason or true love, reflection of divine love of the cosmic plane. But now all the rays are carrying the love-wisdom quality. Now all the rays are carrying the love-wisdom quality, not perfectly, but in process.

Hãy suy ngẫm về điều đó. Hoàn toàn có thể có các ashram cung đang hoạt động, nhưng chưa thấm nhuần hay chan chứa lý trí thuần khiết hoặc tình thương chân thật, vốn là sự phản chiếu của tình thương thiêng liêng từ cõi vũ trụ. Nhưng giờ đây, mọi cung đều đang mang phẩm tính bác ái–minh triết. Giờ đây, mọi cung đều đang mang phẩm tính bác ái–minh triết, chưa hoàn hảo, nhưng đang trong tiến trình ấy.

[16] The secondary ray quality will not die out or in any way be lessened, but each ray quality will serve to implement the expression of pure love,

[16] Phẩm tính cung thứ yếu sẽ không mất đi hay suy giảm dưới bất kỳ hình thức nào, mà mỗi phẩm tính cung sẽ góp phần thực hiện sự biểu lộ tình thương thuần khiết,

which has to mean that Christ as the head of the Ashram is having—well, yeah, I call Him the head of the Ashram, of course.

điều này hẳn có nghĩa là Đức Christ, với tư cách là vị đứng đầu ashram, đang có—dĩ nhiên, tôi gọi Ngài là vị đứng đầu ashram.

It is the Ashram of Sanat Kumara, but He's still—He is called the Head of the Hierarchy. He must be having a tremendous effect upon all of the Masters and all the ray ashrams to imbue them with this quality of pure reason or pure love. Love reveals, and pure reason reveals. With pure reason, we see things as they are, and love reveals things as they are.

Đó là ashram của Sanat Kumara, nhưng Ngài vẫn—Ngài được gọi là Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn. Hẳn Ngài đang tạo ảnh hưởng vô cùng lớn lên tất cả các Chân sư và mọi ashram cung, để thấm nhuần Các Ngài và các ashram ấy bằng phẩm tính lý trí thuần khiết hay tình thương thuần khiết này. Tình thương mặc khải, và lý trí thuần khiết cũng mặc khải. Với lý trí thuần khiết, chúng ta

thấy sự vật đúng như chúng là, và tình thương mặc khải sự vật đúng như chúng là.

So,

Vì vậy,

the secondary ray quality will not die out or in any way be lessened, but each ray quality will serve to implement the expression of pure love,

phẩm tính cung thứ yếu sẽ không mất đi hay suy giảm theo bất kỳ cách nào, nhưng mỗi phẩm tính cung sẽ phụng sự cho việc thực hiện sự biểu lộ của tình thương thuần khiết,

[17] which is the essential and—at this time—the primary quality of the Lord of the World.

[17] vốn là phẩm tính cốt yếu và—vào lúc này—là phẩm tính chủ yếu của Đức Chúa Tể Thế Giới, Sanat Kumara.

Notice how He qualifies that. The rays of Sanat Kumara, what may they be? Well, He's the major example of the teaching ray and the major Savior on our planet at the moment. So if SK is the expression of our Planetary Logos as an emanation, then His rays are: Monad, one; soul, two; and personality, three. And what we will have here now is the expression of the soul nature of Sanat Kumara. Actually, it's the soul of our planet, not the Monad, which is coming more and more into expression. Remember, we as a planet are an initiate of the first cosmic degree, and not yet the second cosmic degree.

Hãy lưu ý cách Ngài giới hạn ý nghĩa của nhận định ấy. Các cung của Sanat Kumara có thể là những cung nào? Hiện nay, Ngài là hiện thân tiêu biểu nhất của cung giảng dạy và là Đấng Cứu Thế chủ yếu trên hành tinh chúng ta. Vì vậy, nếu SK là sự biểu lộ của Hành Tinh Thượng đế chúng ta dưới dạng một phát xạ, thì các cung của Ngài là: chân thần, cung một; linh hồn, cung hai; và phàm ngã, cung ba. Và điều chúng ta sẽ có ở đây lúc này là sự biểu lộ bản chất linh hồn của Sanat Kumara. Thực ra, chính linh hồn của hành tinh chúng ta, chứ không phải chân thần, đang ngày càng biểu lộ. Hãy nhớ rằng, xét như một hành tinh, chúng ta là một điểm đạo đồ ở cấp độ vũ trụ thứ nhất, chưa phải cấp độ vũ trụ thứ hai.

And we know how important at the second initiation is the incoming of the soul energy, transforming the astral body of any human initiate into a vehicle increasingly of the love energy. So thus it would be by analogy for our planet. And it's basically the soul aspect of the Planetary Logos, hence of Sanat Kumara, that is coming into expression at this time, and that is the major expression for this second solar system, though later in the day some of the first ray will have to be coming in when our Planetary Logos

Và chúng ta biết rằng, ở lần điểm đạo thứ hai, sự giáng nhập của năng lượng linh hồn quan trọng đến mức nào, khi chuyển đổi thể cảm dục của bất kỳ điểm đạo đồ nhân loại nào thành một hiện thể ngày càng biểu lộ năng lượng tình thương. Vì vậy, theo phép tương đồng, hành tinh chúng ta cũng như thế. Và về cơ bản, chính phương diện linh hồn của Hành Tinh Thượng đế, do đó cũng là của Sanat Kumara, đang biểu lộ vào lúc này; đó là sự biểu lộ chủ yếu đối với hệ mặt trời thứ hai này, dù về sau, một phần năng

becomes a sacred Planetary Logos and thus has access to His monadic ray.

lượng cung một sẽ phải đi vào khi Hành Tinh Thượng đế của chúng ta trở thành một Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng và nhờ đó có thể tiếp cận cung chân thần của Ngài.

Okay, so that I think, you know, that's something that I didn't really notice so much before in my reading: that basically the great synthetic ray of love-wisdom is imbuing all the ray ashrams and uniting them on the level of pure reason, and thus making it possible for the planetary soul to be expressed through all the ashrams. Okay, so it becomes possible, through the mediation of the Christ, for all the ray ashrams to express increasingly the quality —the quality, I don't want that, do I?— quality of the soul of our Planetary Logos, which is the second ray.

Vì vậy, tôi nghĩ đó là điều mà trước đây tôi chưa thực sự chú ý nhiều khi đọc: về cơ bản, cung tổng hợp vĩ đại của bác ái–minh triết đang thấm nhuần mọi ashram cung và hợp nhất các ashram ấy ở cấp độ lý trí thuần khiết, qua đó giúp linh hồn hành tinh có thể biểu lộ qua mọi ashram. Như vậy, qua sự trung gian của Đức Christ, mọi ashram cung ngày càng có thể biểu lộ phẩm tính linh hồn của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, tức cung hai.

[18] As the centuries have slipped away,

[18] Khi nhiều thế kỷ trôi qua

the potencies of the rays has increased—

uy lực của các cung đã gia tăng—

[19] and the potency of the rays has increased on Earth...

[19] và uy lực của các cung trên Trái Đất gia tăng,

Maybe what strikes me is overcoming the preeminence of the astrological energies, because the rays, in a way, are of a higher order than the strictly astrological energies. The rays pertain more to the expression of the second ray as a whole, and the astrological energies pertain more to the expression of the third ray as a whole. So it's as if the astrological qualities precede the expression of the ray qualities, and this is certainly so when it comes to a human being.

Có lẽ điều khiến tôi chú ý là việc vượt qua ưu thế của các năng lượng chiêm tinh, vì theo một nghĩa nào đó, các cung thuộc một cấp cao hơn những năng lượng thuần túy chiêm tinh. Xét trong tổng thể, các cung liên quan nhiều hơn đến sự biểu lộ của cung hai, còn các năng lượng chiêm tinh liên quan nhiều hơn đến sự biểu lộ của cung ba. Vì vậy, dường như các phẩm tính chiêm tinh đi trước sự biểu lộ của các phẩm tính cung, và điều này chắc chắn đúng đối với con người.

You think of it: certain of the rays are just not available to man in terms of his ray chart in the beginning. Rays one, two, and three

Các bạn hãy suy ngẫm: lúc ban đầu, xét theo sơ đồ cung của một người, một số cung hoàn toàn chưa sẵn có cho người ấy. Các cung một,

are not available, but through the astrological planets and the signs, those rays are mediated to man and can thus demonstrate—not in their full ascent, but they can demonstrate somewhat. It's the astrological qualities which precede the fuller demonstration of the ray qualities, just the way the third ray, the builder of the foundation, precedes the fuller expression of the second ray. The foundation has to be built under the third ray before the expression of the second ray can fully occur.

hai và ba chưa sẵn có, nhưng qua các hành tinh và dấu hiệu chiêm tinh, những cung ấy được truyền dẫn đến con người và nhờ đó có thể biểu lộ—chưa đạt mức phát huy trọn vẹn, nhưng vẫn có thể biểu lộ phần nào. Chính các phẩm tính chiêm tinh đi trước sự biểu lộ đầy đủ hơn của các phẩm tính cung, cũng như cung ba, đấng kiến tạo nền móng, đi trước sự biểu lộ đầy đủ hơn của cung hai. Nền móng phải được xây dựng dưới tác động của cung ba trước khi cung hai có thể biểu lộ trọn vẹn.

So anyway,

Dù sao thì,

as the centuries have slipped away and the potency of the rays has increased on Earth,

khi các thế kỷ đã trôi qua và uy lực của các cung đã gia tăng trên Trái Đất,

[20] humanity has become more and more invocative;

[20] nhân loại ngày càng có khả năng khẩn cầu mạnh mẽ hơn;

so we are oriented towards the higher centers and call upon them for their energy.

vì vậy, chúng ta hướng về các trung tâm cao hơn và khẩn cầu năng lượng từ các trung tâm ấy.

[21] This has necessitated the...

[21] điều này khiến

and sometimes this invocation is unconscious; it's inchoate; it's simply our condition which is invocative. And then sometimes later is there a deliberate invocation sent forth. Both are true, I think. Humanity as a whole, even though unconsciously, has become more and more invocative because their condition invokes. But also there have been those opportunities for deliberate invocation by those who know how to do so.

và đôi khi sự khẩn cầu này diễn ra vô thức; nó còn sơ khai; đơn giản là hoàn cảnh của chúng ta mang tính khẩn cầu. Rồi đôi khi, về sau mới có một lời khẩn cầu có chủ đích được phát ra. Tôi nghĩ cả hai đều đúng. Nhân loại nói chung, dù vô thức, đã ngày càng có tính khẩn cầu, vì hoàn cảnh của họ khẩn cầu. Nhưng cũng đã có những cơ hội để những người biết cách khẩn cầu thực hiện điều đó một cách có chủ đích.

So

Vì vậy,

this has necessitated the

điều này đã khiến cho việc

[22] expansion of the Hierarchy itself, and...

okay, so this means the formation of subsidiary ashramic groups,

and

[23] each Ashram has become the creator of six other Ashrams (few of them as yet complete, and some entirely embryonic),

so interesting how this really comes to be,

[24] so that, in fact, all the forty-nine Ashrams are in the making.

Though not fully formed, some entirely embryonic, maybe some in the same condition as the ashrams were before the centers of energy in Shamballa descended to activate the ashrams. So a similar condition may exist with the activation of the six subsidiary ashrams for the second ray.

They are quite activated, and then He's going to tell us about this. And so it's because of humanity's increasing invocative nature that the subsidiary ashrams had to be activated to deal with the variety of human beings on the different rays. Okay, so the subsidiary ashrams had to be activated to deal with the variety of human beings on the different rays and subrays. So there's greater complexity, and they had to be dealt with in specialized ways.

[22] chính Thánh đoàn phải mở rộng [Page 388], và

điều này có nghĩa là hình thành các nhóm ashram trực thuộc,

và

[23] mỗi ashram đã trở thành nguồn tạo lập sáu ashram khác (đến nay mới có rất ít ashram hoàn chỉnh, và một số vẫn hoàn toàn ở trạng thái phôi thai),

thật thú vị khi thấy điều này thực sự diễn ra như thế nào,

[24] vì vậy, trên thực tế, cả bốn mươi chín ashram đều đang trong tiến trình hình thành.

Dù chưa hình thành đầy đủ, một số vẫn hoàn toàn ở dạng phôi thai, có lẽ một số ở trong tình trạng giống như các ashram trước khi những trung tâm năng lượng tại Shamballa giáng xuống để kích hoạt các ashram ấy. Vì vậy, có thể có một tình trạng tương tự trong việc kích hoạt sáu ashram trực thuộc của cung hai.

Các ashram ấy đã được kích hoạt khá mạnh, và rồi Ngài sẽ cho chúng ta biết về điều này. Như vậy, chính vì bản chất ngày càng khẩn cầu của nhân loại mà các ashram trực thuộc phải được kích hoạt để đáp ứng sự đa dạng của con người thuộc các cung khác nhau. Các ashram trực thuộc phải được kích hoạt để đáp ứng sự đa dạng của con người thuộc các cung và cung phụ khác nhau. Vì vậy, có sự phức tạp lớn hơn, và cần có những cách chuyên biệt để đáp ứng họ.

So that, in fact, all the forty-nine Ashrams are in the making.

Do đó, trên thực tế, tất cả bốn mươi chín ashram đều đang trong quá trình hình thành.

And here is the place where He tells us about which are which.

Và đây là chỗ Ngài cho chúng ta biết cụ thể về các ashram ấy.

[25] The second ray, for instance, has five affiliated lesser Ashrams and one of which only the nucleus exists,

[25] Chẳng hạn, cung hai có năm ashram trực thuộc và một ashram mới chỉ có hạt nhân,

and you know, we have to say, well, which is that? Is it on the first ray? We would have a reason for saying so because if you look at the order of the ray ashrams as they emerged, the first ray emerged last. Well, you know, that's a very strong wisdom ashram, wisdom subsidiary, and it seems to relate very much to the Buddha.

và chúng ta phải hỏi: đó là ashram nào? Có phải thuộc cung một không? Chúng ta có lý do để nói như vậy, vì nếu nhìn vào thứ tự xuất hiện của các ashram cung, thì cung một xuất hiện sau cùng. Đó là một ashram minh triết rất mạnh, một ashram minh triết trực thuộc, và dường như có liên hệ rất mật thiết với Đức Phật.

But Buddhism is so tremendously spread and developed that maybe that first ray is there, although the 2.3 could bring in a lot of Buddhism as well. The 2.2 is the main second ray ashram over which Master—Chohan K.H. presides, and this would be more the pure Christ line, the line of pure love and pure reason. So, there is one of which only the nucleus exists, wherever this nucleus is held, just the way the nucleus of the greater ashram was held in Shamballa until it was time for that ashram to emerge.

Nhưng Phật giáo đã lan rộng và phát triển vô cùng mạnh mẽ, nên có lẽ ashram cung một ấy đã hiện diện, dù ashram 2.3 cũng có thể mang vào nhiều yếu tố Phật giáo. Ashram 2.2 là ashram chính của cung hai do Chân sư —Đức Chohan KH chủ trì, và đây hẳn thiên về dòng thuần túy của Đức Christ, dòng tình thương thuần khiết và lý trí thuần khiết. Vậy có một ashram mới chỉ có hạt nhân tồn tại, bất kể hạt nhân ấy được lưu giữ ở đâu, cũng như hạt nhân của ashram lớn hơn từng được lưu giữ tại Shamballa cho đến lúc ashram ấy xuất hiện.

I think we can see that, you know, there's so much more planetary history for us to understand. I mean, *The Secret Doctrine* has given us quite a bit, but nothing of the detail that would clarify our understanding of the emergence of these different ashrams. Maybe Master D.K. gives that to us a little later, you know, when we can really use it.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy rằng còn rất nhiều lịch sử hành tinh cần thấu hiểu. Ý tôi là, *Giáo Lý Bí Nhiệm* đã cung cấp cho chúng ta khá nhiều, nhưng chưa có những chi tiết giúp làm sáng tỏ sự thấu hiểu của chúng ta về sự xuất hiện của các ashram khác nhau này. Có lẽ Chân sư DK sẽ cho chúng ta biết điều đó về sau, khi chúng ta thực sự có thể sử dụng nó.

So,

Vì vậy,

the second ray, for instance, has five affiliated ashrams and one of which only the nucleus exists.

chẳng hạn, cung hai có năm ashram liên kết với mình và một ashram mới chỉ có hạt nhân tồn tại.

Is it on the first ray? The fifth ray subsidiary seems to be emerging with all the consciousness studies.

Có phải ashram ấy thuộc cung một không? Ashram trực thuộc cung năm dường như đang xuất hiện cùng với tất cả những nghiên cứu về tâm thức.

I think the third ray subsidiary—I think is presided over by Master D.K. and is the kind of thing that's behind these writings of the blue books, which have as well so much of the third ray in them. The healing ashram on the second ray, I think, is very much there. The new world religion ashram is very much there. What about the fourth ray, you know, love expressed through beauty and the arts? That might be another candidate for the one of which only the nucleus exists, maybe.

Tôi nghĩ ashram trực thuộc cung ba do Chân sư DK chủ trì và là nguồn đứng sau việc biên soạn những cuốn sách xanh này, vốn cũng chứa đựng rất nhiều tính chất của cung ba. Tôi nghĩ ashram trị liệu thuộc cung hai đã hiện diện rất rõ. Ashram tôn giáo thế giới mới cũng đã hiện diện rất rõ. Còn cung bốn thì sao, tình thương biểu lộ qua cái đẹp và nghệ thuật? Có lẽ đó cũng có thể là một ứng viên cho ashram mới chỉ có hạt nhân tồn tại.

And we have the great fourth ray emerging in its monadic aspect starting from 2025, and maybe this would emerge more, using beauty as the means of teaching truth and inspiring love. But of course, the arts in a way have been doing that, and the entertainment industry producing many fine films have evoked love in the viewers. And so, even from the time of the Greek tragedies, it could be that the four and two have been cooperating. So my guess would be the four or the one for which only the nucleus exists.

Và chúng ta có cung bốn vĩ đại đang xuất hiện trong phương diện chân thần, bắt đầu từ năm 2025; có lẽ ashram này sẽ xuất hiện rõ hơn, dùng cái đẹp làm phương tiện giảng dạy chân lý và khơi dậy tình thương. Nhưng dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, nghệ thuật vẫn đang làm điều ấy, và ngành giải trí, qua việc sản xuất nhiều bộ phim hay, đã gợi lên tình thương nơi người xem. Vì vậy, có thể ngay từ thời các bi kịch Hy Lạp, cung bốn và cung hai đã hợp tác với nhau. Do đó, tôi đoán rằng cung bốn hoặc cung một là cung của ashram mới chỉ có hạt nhân tồn tại.

[26] And all these are working under its inspiration

[26] và tất cả các ashram này đều hoạt động dưới nguồn cảm hứng của cung hai

—the inspiration of the second ray—

—cảm hứng của cung hai—

[27] and through the effect of the second ray central fire.

The second ray, for instance, has five affiliated Ashrams and one of which only the nucleus exists, and all these are working under its inspiration and through the effect of the second ray

central fire.

I wonder if this is a hint: "only the nucleus exists, and all these are working"—in other words, working on the inspiration of the nucleus? Does—excuse me. Okay, I'm going to put this here. Does this say that all the subsidiaries are working under the inspiration of that coming ashram for which only the nucleus exists?

The reason is—the reason for this question is that ray one is the, let's call it the ray of inspiration. The word "inspiration," you know, the breathing in of fire and so forth, relates directly to the first ray. Well,

and through the effect of the second ray central fire

Is it possible that the first ray aspect here is inspiring all these other subsidiary ashrams? Of course, from another point of view, if you look at this sentence:

The second ray has five affiliated Ashrams and all these are working under its inspiration.

So, you know, it's probably the second ray, although I think it is the second ray rather than the first subsidiary ray. But we're told,

[27] và qua tác động của ngọn lửa trung tâm cung hai.

Chẳng hạn, cung hai có năm ashram liên kết với mình và một ashram mới chỉ có hạt nhân tồn tại, và tất cả các ashram này đều hoạt động dưới cảm hứng của cung ấy và qua tác động của lửa trung tâm

cung hai.

Tôi tự hỏi liệu đây có phải là một gợi ý: “mới chỉ có hạt nhân tồn tại, và tất cả các ashram này đều hoạt động”—nói cách khác, hoạt động nhờ cảm hứng từ hạt nhân ấy? Có phải —xin lỗi. Tôi sẽ đặt điều này ở đây. Có phải câu này nói rằng tất cả các ashram trực thuộc đều hoạt động dưới cảm hứng của ashram sắp xuất hiện ấy, ashram mới chỉ có hạt nhân tồn tại?

Lý do đặt câu hỏi này là vì cung một là cung mà chúng ta có thể gọi là cung cảm hứng. Từ “cảm hứng”, tức việc hít lửa vào và những điều tương tự, liên hệ trực tiếp với cung một.

và qua tác động của lửa trung tâm cung hai

Có thể nào phương diện cung một ở đây đang truyền cảm hứng cho tất cả các ashram trực thuộc khác này? Dĩ nhiên, từ một góc nhìn khác, nếu các bạn xem câu này:

Cung hai có năm ashram liên kết với mình và tất cả các ashram này đều hoạt động dưới cảm hứng của cung ấy.

Vậy có lẽ đó là cung hai; tôi nghĩ đó là cung hai, thay vì cung trực thuộc thứ nhất. Nhưng trong *DINA II*, khoảng trang 518—

you know, in *DINA II* around page 518 or so —517, 518—that the Buddha on the second ray is associated with the first subrace of the second ray, and He has inspired such a religion, such a way towards divinity, that many millions have worked as the Buddha has worked. So have they worked on the first subrace of the second ray?

517, 518—chúng ta được cho biết rằng Đức Phật thuộc cung hai có liên hệ với giống dân phụ thứ nhất của cung hai, và Ngài đã truyền cảm hứng cho một tôn giáo, một con đường hướng đến thiên tính như thế, khiến nhiều triệu người đã làm việc như Đức Phật đã làm. Vậy họ đã làm việc trên giống dân phụ thứ nhất của cung hai chăng?

So this is still—this still has to be up in the air as to which one of these rays, subsidiary rays, represents an ashram of which only the nucleus exists. Okay, and under the second ray and through the effect of second ray central fire,

Vì vậy, vẫn còn bỏ ngỏ việc cung nào trong số những cung trực thuộc này đại diện cho một ashram mới chỉ có hạt nhân tồn tại. Và dưới cung hai, qua tác động của lửa trung tâm cung hai,

[28] all have at their centre a second ray disciple.

[28] Ở trung tâm mỗi ashram đều có một đệ tử cung hai.

Now notice the way the term "disciple" is used. D.K. teaches us in this, because all have at their center a Master—so, a Master. And so this shows that the term "disciple" is used even to indicate a Master. I think that's very interesting.

Giờ hãy lưu ý cách dùng thuật ngữ "đệ tử". Qua điều này, Chân sư DK dạy chúng ta, vì tất cả đều có một Chân sư ở trung tâm—một Chân sư. Điều này cho thấy thuật ngữ "đệ tử" thậm chí còn được dùng để chỉ một Chân sư. Tôi nghĩ điều đó rất thú vị.

[29] The third ray has already two subsidiary Ashrams;

[29] Cung ba đã có hai ashram phụ thuộc;

Now this is kind of—the word "already" is interesting. It implies some speed, or maybe working ahead of schedule: "has already." Well, it depends on how we interpret that term. Two subsidiary ashrams: what would they be? You know, can we guess that 3.7 is important, and maybe 3.2? Are 3.2 and 3.7 organized? Certainly the financial reorganization of the world is going to have to involve both the third and the seventh rays. And as far as general philanthropy, well, maybe that's the thing that's coming in the future. Obviously the 3.3 exists, because that's the major fire for the third ray ashram.

Từ "đã" ở đây thật thú vị. Nó hàm ý một tốc độ nào đó, hoặc có lẽ là hoạt động trước thời hạn: "đã có". Điều đó tùy thuộc vào cách chúng ta diễn giải từ ấy. Hai ashram trực thuộc: đó sẽ là những ashram nào? Chúng ta có thể đoán rằng 3.7 là quan trọng, và có lẽ cả 3.2 chăng? Các ashram 3.2 và 3.7 đã được tổ chức chưa? Chắc chắn việc tái tổ chức nền tài chính thế giới sẽ phải có sự tham gia của cả cung ba lẫn cung bảy. Còn về hoạt động từ thiện nói chung, có lẽ đó là điều sẽ đến trong tương lai. Hiển nhiên, ashram 3.3 tồn tại, vì đó là ngọn lửa chủ yếu của ashram cung ba.

Well, He's not telling us; He's not telling us what these are. And of course, the interesting thing is I could probably find a justification for all of them. We're told that the fifth ray has been phased out of full expression between the years 1950 and 2000 because man was getting ahead of himself in terms of knowledge, and we already see how advanced weaponry is being misused or how the fifth ray capacities are being directed towards the production of that which is destructive to the human race. Just imagine, you know, biological warfare and weapons that are, you know, really terrible.

Ngài không cho chúng ta biết; Ngài không cho chúng ta biết đó là những ashram nào. Và dĩ nhiên, điều thú vị là có lẽ tôi có thể tìm ra lý lẽ để biện minh cho tất cả các khả năng. Chúng ta được cho biết rằng cung năm đã dần rút khỏi sự biểu lộ trọn vẹn trong khoảng từ năm 1950 đến năm 2000, vì con người đang tiến quá nhanh so với khả năng làm chủ tri thức của mình; và chúng ta đã thấy vũ khí tiên tiến đang bị lạm dụng ra sao, hay các năng lực cung năm đang bị hướng vào việc sản xuất những thứ hủy hoại nhân loại như thế nào. Hãy hình dung chiến tranh sinh học và những vũ khí thực sự khủng khiếp.

So there's the sense that all this work on atomic energy, which is continuing, is being done under the third ray ashram in general, and so it's being done under the fifth subsidiary. And who knows, this was written some seventy years ago, what further ashrams have pulled together? We could speculate about this, but I'm not sure it's profitable to do exactly that.

Vì vậy, có cảm nhận rằng tất cả công việc về năng lượng nguyên tử vẫn đang tiếp diễn này được thực hiện dưới ashram cung ba nói chung, và do đó dưới ashram trực thuộc cung năm. Và ai biết được, văn bản này đã được viết cách đây khoảng bảy mươi năm, vậy những ashram nào khác đã hình thành? Chúng ta có thể suy đoán về điều này, nhưng tôi không chắc làm như thế có ích.

I would think, though, that when money is used for the purposes of goodwill and the general philanthropy for all of humanity, that it will be under the impulse of the second subsidiary of the third ray.

Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng khi tiền bạc được sử dụng cho các mục đích thiện chí và hoạt động từ thiện chung cho toàn thể nhân loại, thì điều đó sẽ diễn ra dưới xung lực của ashram trực thuộc cung hai của cung ba.

[30] The sixth has four, and so on.

[30] cung sáu có bốn, và cứ thế tiếp tục.

Okay, so, well, four—the sixth ray ashram has probably been in existence for quite a while during this sixth ray age, and I'm thinking, you know, about how much beauty has come forth in order to glorify the great ideal of God that was present—God in Christ present in the sixth ray age. I think I'm going to avoid speculation, because I could probably find a reason why many of

Bốn—ashram cung sáu có lẽ đã tồn tại khá lâu trong kỷ nguyên cung sáu này, và tôi đang nghĩ đến biết bao cái đẹp đã xuất hiện để tôn vinh lý tưởng vĩ đại về Thượng đế từng hiện diện—Thượng đế trong Đức Christ hiện diện trong kỷ nguyên cung sáu. Tôi nghĩ mình sẽ tránh suy đoán, vì có lẽ tôi có thể tìm ra lý do giải thích tại sao nhiều

the subsidiaries could exist on the sixth ray. But this—this intrigues me:

ashram trực thuộc có thể tồn tại trên cung sáu. Nhưng điều này khiến tôi chú ý:

and so on

và cứ thế

In other words—in other words, the other ray ashrams may have some subsidiaries, but D.K. is not telling us how many.

Nói cách khác, các ashram cung khác có thể có một số ashram trực thuộc, nhưng Chân sư DK không cho chúng ta biết có bao nhiêu.

And that can be the meaning of the word "and so on." So He's told us about the second ray, He's told us about the third ray, He's told us about the sixth ray. But we know that the fifth ray ashram is presently externalizing, and so is the first ray ashram externalizing, although there are—we're going to learn here that there's nothing organized, I think, under the first ray. And the second ray ashrams are externalizing; one, two, and five particularly are in a fairly advanced state of externalization. But maybe humanity's response to the divine will is such that the subsidiaries are not immediately needed under the first ray.

Và đó có thể là ý nghĩa của cụm từ "và cứ thế". Vậy Ngài đã cho chúng ta biết về cung hai, cung ba và cung sáu. Nhưng chúng ta biết rằng ashram cung năm hiện đang ngoại hiện, và ashram cung một cũng đang ngoại hiện, dù—tôi nghĩ chúng ta sẽ được biết ở đây—chưa có gì được tổ chức dưới cung một. Và các ashram cung hai đang ngoại hiện; đặc biệt, các cung một, hai và năm đang ở giai đoạn ngoại hiện khá tiến triển. Nhưng có lẽ sự đáp ứng của nhân loại đối với Ý Chí thiêng liêng chưa khiến các ashram trực thuộc dưới cung một trở nên cần thiết ngay lúc này.

[31] The first ray is the only one

[31] Cung một là cung duy nhất

—so all the others, this is interesting—

—vậy tất cả các cung khác, điều này thật thú vị—

[32] at this time with no subsidiary fully functioning Ashram

[32] vào lúc này chưa có ashram phụ thuộc nào hoạt động đầy đủ,

Well, of course, you have to be careful about what is said there. It could be subsidiary and not fully functioning. Such a—let's just say a subsidiary could exist, but not be fully functioning. In other words, it could be more embryonic and in process of formation. So we could have, you know, there are these qualifiers here: "subsidiary fully functioning." It could be subsidiary and not fully functioning.

Dĩ nhiên, cần thận trọng với điều được nói ở đây. Một ashram có thể là ashram trực thuộc nhưng chưa hoạt động đầy đủ. Một ashram trực thuộc có thể tồn tại mà chưa hoạt động đầy đủ. Nói cách khác, nó có thể còn ở dạng phôi thai hơn và đang trong quá trình hình thành. Vì vậy, ở đây có những từ giới hạn ý nghĩa: “trực thuộc, hoạt động đầy đủ”. Một ashram có thể là ashram trực thuộc mà chưa hoạt động đầy đủ.

So, but any—in any case, we learn that all the ray ashrams have at least one subsidiary, because

Nhưng dù sao, chúng ta biết rằng mọi ashram cung đều có ít nhất một ashram trực thuộc, vì

the first ray is the only one at this time with no subsidiary fully functioning

cung một là cung duy nhất vào lúc này chưa có ashram trực thuộc nào hoạt động đầy đủ

ashram—at least one subsidiary and fully functioning ashram. So that means that—let's take a look—the seventh ray must have at least one subsidiary and fully functioning ashram, covered by the word "and so on." The sixth has four subsidiary and fully functioning. The fifth has at least one, and we're not told if there are more. Even the fourth ray, which is not in incarnation at this time, has to have at least one subsidiary fully functioning ashram.

—ít nhất một ashram trực thuộc và hoạt động đầy đủ. Điều đó có nghĩa là—hãy xem—cung bảy phải có ít nhất một ashram trực thuộc và hoạt động đầy đủ, nằm trong ý nghĩa của cụm từ “và cứ thế”. Cung sáu có bốn ashram trực thuộc và hoạt động đầy đủ. Cung năm có ít nhất một, và chúng ta không được cho biết liệu còn có thêm hay không. Ngay cả cung bốn, hiện không đang lâm phàm, cũng phải có ít nhất một ashram trực thuộc hoạt động đầy đủ.

The third has two. The second has five with one in a nucleus condition—

Cung ba có hai. Cung hai có năm và một ashram ở trạng thái hạt nhân—

of which only the nucleus exists

mới chỉ có hạt nhân tồn tại

And the first ray has no subsidiary fully functioning ashram. So this is a work in progress. This is

Và cung một chưa có ashram trực thuộc nào hoạt động đầy đủ. Vì vậy, đây là một công trình đang tiếp diễn. Đây là

some sort of fulfillment which has not yet been reached.

một sự hoàn thành nào đó vẫn chưa đạt tới.

[33] And this because the will aspect is as yet very little understood and few initiates can meet the requirements of the first ray initiation

[33] và điều này là vì phương diện ý chí đến nay vẫn còn rất ít người thấu hiểu, và có rất ít điểm đạo đồ có thể đáp ứng các yêu cầu của cuộc điểm đạo cung một.

And therefore, let's just say functioning or formation—okay, how about that?—formation takes place on the basis of need. And if there are very few that need this, and a great variety of these first ray types doesn't exist, then the subsidiaries do not have to be formed to meet the needs of a variety that does not exist.

Và vì vậy, hoạt động hay hình thành—dùng từ "hình thành" thì sao?—sự hình thành diễn ra trên cơ sở nhu cầu. Và nếu chỉ có rất ít người cần đến điều này, và chưa có sự đa dạng lớn về những người cung một, thì các ashram trực thuộc không cần hình thành để đáp ứng nhu cầu của một sự đa dạng chưa tồn tại.

So,

Vì vậy,

the will aspect is as yet very little understood and few initiates can meet the requirements of the first ray initiation.

phương diện ý chí đến nay vẫn còn rất ít được thấu hiểu, và ít điểm đạo đồ có thể đáp ứng các yêu cầu của cuộc điểm đạo cung một.

And this has to mean that in these various ashrams there are subsidiary masters who work under the direction of the main chohan, just as Master D.K.—he is, in a sense, a subsidiary master working under the direction of the Chohan Master—just thought of something—Master K.H. Now, five masters are working in Master D.K.'s ashram. Okay, this is a hint. This is a hint because you know how it is that the third ray includes all the Rays of Attribute.

Và điều này hẳn có nghĩa là trong các ashram khác nhau ấy có những Chân sư trực thuộc làm việc dưới sự chỉ đạo của vị Chohan chính, cũng như Chân sư DK—theo một nghĩa nào đó, Ngài là một Chân sư trực thuộc làm việc dưới sự chỉ đạo của vị Chohan, Chân sư—tôi vừa nghĩ ra một điều—Chân sư KH. Hiện có năm Chân sư đang làm việc trong ashram của Chân sư DK. Đây là một gợi ý. Đây là một gợi ý vì các bạn biết rằng cung ba bao gồm tất cả Các cung thuộc tính.

So, it is possible that he could be the director of the two-sub-three ashram with Master K.H., the Chohan, as the main Chohan; and that the masters at least on Rays 4, 5, 6, or 7—each of them heading up a subsidiary and let's say fully functioning ashram (we'll have to leave the question of Ray 4 out of it for the moment)—all those masters would be subsidiary to Master D.K. because those Rays

Vì vậy, có thể Ngài là vị điều hành ashram cung hai, cung phụ ba, với Chân sư KH, vị Chohan, là Chohan chính; và ít nhất các Chân sư thuộc các cung 4, 5, 6 hoặc 7—mỗi Ngài đứng đầu một ashram trực thuộc và có thể nói là hoạt động đầy đủ (lúc này chúng ta phải tạm gác vấn đề cung 4 sang một bên)—tất cả các Chân sư ấy sẽ trực thuộc Chân sư DK, vì Các cung thuộc tính ấy được bao hàm trong cung ba.

of Attribute would be incorporated into the third ray.

Now, this leaves one out, of course, but at least that's a possibility, and it may be a hint as to, is it possible that there is a secondary master within Master D.K.'s ashram just the way the Maha Chohan has Paul the Venetian as the head of the five? Let's see. Wait a second, I think it's going to be necessary—well, it may be necessary for me to take this up shortly. Yes, I'll have to take this up shortly.

Dĩ nhiên, như vậy còn sót lại một vị, nhưng ít nhất đó cũng là một khả năng, và có lẽ đó là một gợi ý: liệu có một Chân sư phụ trách thứ cấp trong ashram của Chân sư DK, cũng như Đức Maha Chohan có Chân sư Paul người Venice đứng đầu năm vị hay không? Hãy xem. Chờ một chút, tôi nghĩ sẽ cần—có lẽ tôi sẽ cần sớm bàn đến điều này. Đúng vậy, tôi sẽ phải sớm bàn đến điều này.

[34] This is no reflection upon humanity. It is a question of divine timing and expediency, and Shamballa is not yet prepared for an influx of first ray initiates.

[34] Điều này không hàm ý chê trách nhân loại. Đây là vấn đề thời điểm và tính thích hợp theo sự an bài thiêng liêng, và Shamballa vẫn chưa sẵn sàng đón nhận một làn sóng điểm đạo đồ cung một.

Would this leave too many knocking on the door of Shamballa, or would it entail such a disturbance in humanity that Shamballa would have to respond?

Liệu điều này có khiến quá nhiều vị gõ cửa Shamballa, hay sẽ gây ra một sự xáo động lớn đến mức Shamballa phải đáp ứng?

[35] Ages must pass before this Will aspect will have reached the stage of unfoldment and expression on the physical plane and through the medium of mankind which will warrant the fusing of six first ray fires—the purest fires there are.

[35] Phải trải qua nhiều thời đại nữa, phương diện Ý Chí này mới đạt đến giai đoạn khai mở và biểu lộ trên cõi hồng trần và thông qua nhân loại đủ để cho phép dung hợp sáu ngọn lửa cung một—những ngọn lửa tinh khiết nhất hiện hữu.

This is fantastic.

Điều này thật phi thường.

So, look, I'll tell you what. I have to say that this is the end of *Rays and Initiations* webinar commentary program 18.

Tôi phải nói rằng đây là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar số 18 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

I think I'm correct in that: program 18, from page 387—and we haven't covered a lot of ground here—387 to what? Okay, to 388, not much; pages 387–388. And we'll have the beginning of *Rays and Initiations* webinar

Tôi nghĩ mình nói đúng: chương trình số 18, từ trang 387—và ở đây chúng ta chưa đi được bao xa—từ 387 đến đâu? Đến 388, không nhiều; trang 387–388. Và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình bình giảng webinar số

commentary program 19 from 388 on. I'm going to bring this up, and what I want to discuss is the way, as Paul the Venetian reflects Master R., the Maha Chohan, so maybe there is another master in Master D.K.'s ashram, and then with the four subsidiaries. Okay, well anyway, that really should have been put above, and I'm going to do that here.

19 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* từ trang 388 trở đi. Tôi sẽ mở phần này lên, và điều tôi muốn bàn là: cũng như Chân sư Paul người Venice phản ánh Chân sư R., Đức Maha Chohan, có lẽ cũng có một Chân sư khác trong ashram của Chân sư DK, rồi cùng với bốn vị phụ thuộc. Dù sao, điều này thực ra nên được đưa lên phía trên, và tôi sẽ làm điều đó ở đây.

All right, friends. I have a lot to do this morning. Ah, I have time. I thought I said 59, no, but it's 55. So, you see, I'm going to point to a particular chart and you'll see a little bit what I mean. And let's see. Okay, and here we are. AAB diagrams open, and let's go here. Okay, and go forward, and there it is. Notice how the Venetian master is head of the lower four masters: Serapis, Hilarion, Jesus, and the unknown seventh ray master.

Các bạn thân mến, sáng nay tôi có nhiều việc phải làm. À, tôi còn thời gian. Tôi tưởng mình nói 59, nhưng không, mới là 55. Tôi sẽ chỉ vào một sơ đồ cụ thể, và các bạn sẽ phần nào thấy được ý tôi. Hãy xem. Đây rồi. Các sơ đồ của Bà AAB đã mở, và chúng ta vào đây. Chuyển tiếp, và nó đây. Hãy lưu ý rằng Chân sư người Venice đứng đầu bốn Chân sư phía dưới: Chân sư Serapis, Chân sư Hilarion, Đức Jesus, và vị Chân sư cung bảy chưa rõ danh tính.

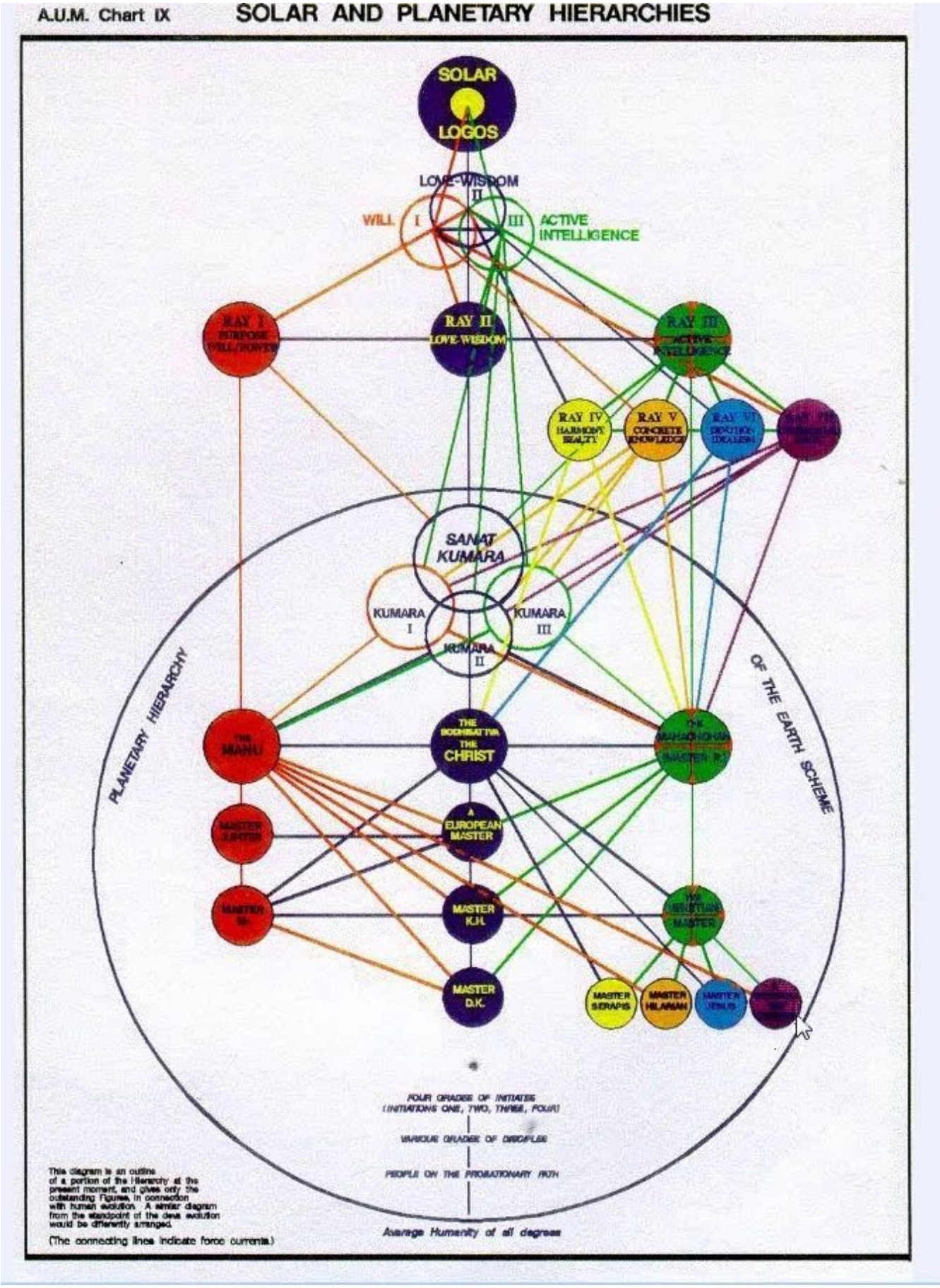

Solar and Planetary Hierarchies *Các Thánh đoàn Thái dương và Hành tinh*

I'm not sure how built up this is, because maybe at the time this was made the Master —no, Master R. is the Maha Chohan, so this has to be an unknown master. So maybe, given Master D.K. as the head of the 2.3 ashram, he supervises four, and maybe another master is involved with his ashram. Anyway, he says he has five masters involved with his ashram. The question is, what does he consider his ashram? Does he consider his ashram strictly the 2.3, or does he consider his ashram, which is the major Brahmic ashram in the second ray ashram—

Tôi không chắc sơ đồ này đã được xây dựng đầy đủ đến đâu, vì có lẽ vào thời điểm nó được lập, vị Chân sư ấy—không, Chân sư R. là Đức Maha Chohan, nên đây hẳn phải là một Chân sư chưa rõ danh tính. Vậy có lẽ, với tư cách người đứng đầu ashram 2.3, Chân sư DK giám sát bốn vị, và có lẽ còn một Chân sư khác tham gia vào ashram của Ngài. Dù sao, Ngài nói rằng có năm Chân sư tham gia vào ashram của Ngài. Câu hỏi là, Ngài xem ashram của mình là gì? Ngài xem ashram của mình chỉ là 2.3, hay Ngài xem ashram của mình, vốn là ashram Brahma chính trong ashram cung hai—

does he consider that major Brahmic ashram as subsuming ashrams sub-four, sub-five, sub-six, sub-seven? Anyway, this is speculation. It's just a really interesting idea that Master D.K. has five masters, he says, working in his ashram or cooperating in his ashram. Now, I kind of raced ahead there.

Ngài có xem ashram Brahma chính ấy là bao hàm các ashram phụ thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy không? Dù sao, đây là suy đoán. Chỉ là một ý tưởng thật thú vị khi Chân sư DK nói rằng có năm Chân sư đang làm việc trong ashram của Ngài hoặc hợp tác trong ashram của Ngài. Tôi đã đi hơi nhanh về phía trước.

So,

Vậy,

This is no reflection upon humanity. It is a question of divine timing and expediency

Điều này không hàm ý chê trách nhân loại. Đây là vấn đề thời điểm thiêng liêng và tính thích hợp

—and we would say—no, that's not correct, I can't do that. Here we go.

—và chúng ta sẽ nói—không, như thế không đúng, tôi không thể làm vậy. Đây rồi.

Divine timing, and notice the word "divine." It means Shamballan, as originating in Shamballa.

Thời điểm thiêng liêng, và hãy lưu ý từ “thiêng liêng”. Nó hàm ý thuộc về Shamballa, bắt nguồn từ Shamballa.

And Shamballa is not yet prepared for an influx of first ray initiates.

Và Shamballa vẫn chưa sẵn sàng đón một làn sóng điểm đạo đồ cung một.

It would take a tremendous counterbalancing. So maybe we do not have

Điều đó sẽ đòi hỏi một sự đối trọng vô cùng lớn. Vì vậy, có lẽ xét về tỉ lệ, chúng ta không

proportionally—maybe this is a cycle in which not so many first ray souls are in incarnation.

có—có lẽ đây là một chu kỳ mà không có nhiều linh hồn cung một đang lâm phàm.

Ages must pass before this Will aspect will have reached the stage of unfoldment and expression on the physical plane and through the medium of mankind which will warrant the fusing of six first ray fires

Phải trải qua nhiều thời đại trước khi phương diện Ý Chí này đạt đến giai đoạn khai mở và biểu lộ trên cõi hồng trần, thông qua nhân loại, đủ để cho phép dung hợp sáu ngọn lửa cung một

—they all have their subsidiaries, and each major fire is surrounded by six others.

—tất cả đều có những ngọn lửa phụ thuộc, và mỗi ngọn lửa chính đều có sáu ngọn lửa khác bao quanh.

The structure of the planes show us that; the whole idea of the hexagon with the central circle shows us that. And

Cấu trúc của các cõi cho chúng ta thấy điều đó; toàn bộ ý niệm về hình lục giác với vòng tròn ở trung tâm cho chúng ta thấy điều đó. Và

the purest fires there are

những ngọn lửa tinh khiết nhất hiện hữu

—these are the very essence of fire, the purest fires there are. So, these are the essence of fire, and maybe it'll be the seventh root race before this happens, or maybe it will have to be the seventh round, if such a round does occur for our particular planet. We don't know whether we can actually finish in five, as Venus has, given our boost from the solar angels, so to speak.

—đây chính là tinh túy của lửa, những ngọn lửa tinh khiết nhất hiện hữu. Vậy, đây là tinh túy của lửa, và có lẽ phải đến giống dân gốc thứ bảy điều này mới xảy ra, hoặc có lẽ phải đến cuộc tuần hoàn thứ bảy, nếu hành tinh riêng của chúng ta thực sự có một cuộc tuần hoàn như thế. Chúng ta không biết liệu mình có thực sự hoàn tất trong năm cuộc tuần hoàn như Sao Kim hay không, nhờ sự thúc đẩy mà chúng ta nhận được từ các Thái dương Thiên Thần, có thể nói như vậy.

But maybe it's more likely that it will take seven rounds. Venus is extremely unusual in that respect, just as the Christ was unusual for His rapidity. Venus as a Planetary Logos has completed its process in five scheme rounds.

Nhưng có lẽ khả năng phải trải qua bảy cuộc tuần hoàn cao hơn. Về phương diện ấy, Sao Kim hết sức khác thường, cũng như Đức Christ khác thường về tốc độ tiến triển của Ngài. Sao Kim, với tư cách một Hành Tinh Thượng đế, đã hoàn tất tiến trình của mình trong năm cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh.

Well, okay, that is it, and now I can sign off. So, this program lasts approximately an

Đến đây là hết, và giờ tôi có thể kết thúc. Chương trình này kéo dài khoảng một giờ, và

hour, and I'll be getting into program number 19. All of this is so deep, and, you know, our approach to it can be speculative, and maybe speculation can occasionally invoke some intuition, some sense that, ah, this is how it must be.

tôi sẽ chuyển sang chương trình số 19. Tất cả những điều này đều rất sâu xa, và cách chúng ta tiếp cận có thể mang tính suy đoán; có lẽ đôi khi sự suy đoán có thể khơi gợi chút trực giác, một cảm nhận rằng, à, hẳn phải là như thế này.

So, we'll see you before long with program 19, *Rays and Initiations* webinar commentary, second part of the book. Bye-bye.

Chúng ta sẽ sớm gặp lại trong chương trình bình giảng webinar số 19 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, phần thứ hai của cuốn sách. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 019

Tóm Tắt

Các ashram phụ và sự khai mở của cung một

Mỗi ashram cung chính có các ashram phụ, nhưng chỉ ashram cung một chưa có ashram phụ hoạt động đầy đủ; các ashram khác đều có ít nhất một. Ashram cung hai phát triển hoàn chỉnh nhất, chỉ còn một ashram phụ mới tồn tại dưới dạng hạt nhân. Theo Chân sư DK, tình trạng của cung một thuộc về thời điểm và sự thích hợp thiêng liêng: ít điểm đạo đồ đáp ứng các yêu cầu điểm đạo cung một, và Shamballa chưa sẵn sàng tiếp nhận một dòng điểm đạo đồ thuộc cung này. Cần nhiều thời đại để phương diện Ý Chí biểu hiện đủ mạnh qua nhân loại, cho phép sáu ngọn lửa cung một dung hợp rồi hấp thu vào Shamballa; trước đó, các ashram phụ phải hình thành và huấn luyện những điểm đạo đồ của mình.

Thu hút đệ tử và công trình Nhóm hạt giống

Các thực tại tinh thần cao cả khơi dậy đáp ứng từ những trung tâm năng lượng thấp hơn, trong đó có nhân loại; việc thu hút các đệ tử xứng đáng đến các ashram là một phần công việc ấy. Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới cung cấp nhiều huấn thị và lời khuyên cho những người ở ngoại vi ashram, đặc biệt các nhóm liên hệ với ashram của Chân sư DK. Công trình Nhóm hạt giống kéo dài 275 năm, được liên hệ với khoảng thời gian từ năm 1925 đến năm 2200. Một dự đoán được nêu là mối liên hệ ashram của các thành viên trước đây sẽ tái lập và được củng cố trong lần lâm phàm kế tiếp.

Tính liên tục của giáo lý và thử thách tiếp nhận

Luận về Lửa Vũ Trụ, xuất bản năm 1925, được nhìn nhận như chiếc cầu nối với Giáo Lý Bí Nhiệm và như chìa khóa tâm lý học giúp tiếp cận tác phẩm ấy. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, sự nối tiếp này có thể nhằm thu hút những người Thông Thiên Học đã được đào tạo, nhưng phản ứng thực tế trải từ bác bỏ toàn bộ công trình của Chân sư DK và Alice Bailey đến tiếp nhận phần mở rộng mà vẫn trân trọng Blavatsky. Một thử thách tương tự có thể xuất hiện đối với đợt giáo huấn thứ ba được dự kiến từ năm 2025 trở đi, nếu hình thức diễn đạt mới khiến một số người không nhận ra chủ âm liên tục. Việc tiếp nhận thêm giáo lý có phẩm chất không đòi hỏi phủ nhận những nền tảng trước đó.

Điểm đạo và tiêu chuẩn tiến hóa ngày càng cao

Điểm đạo cần được nhìn như một tiến trình mà con người đã, đang và sẽ đạt tới qua nhiều thời đại, thay vì một thành tựu biệt lệ chỉ dành cho vài cá nhân; tuy nhiên, không phải mọi thành viên nhân loại đều chọn con đường khắc nghiệt này. Khi trí tuệ nhân loại phát triển, các yêu cầu điểm đạo trở nên nghiêm ngặt hơn và thành tựu của điểm đạo đồ cũng cao hơn. Chân sư ngày nay có minh triết, tình thương và lý trí huyền bí phát triển hơn Chân sư thời Atlantis. Từ "vô hạn" trong phép so sánh này được hiểu theo nghĩa nhấn mạnh, không phải vô hạn theo nghĩa toán học, vì tiến hóa đi theo đường xoắn ốc với những điểm tương ứng ở các mức ngày càng cao.

Giới hạn của các Chân sư

Các Chân sư đã làm chủ ba cõi thấp, vượt khỏi giới nhân loại theo nghĩa chặt chẽ và thoát khỏi sự khống chế của các sự sống hành khí, nhưng vẫn chịu những giới hạn ở cấp độ cao hơn. Mỗi tự do đạt được mở ra khả năng hướng tới một tự do rộng lớn hơn, trong khi vòng-giới-hạn của Sự Sống

hành tinh vẫn tạo thành một giới hạn mạnh mẽ. Theo nghĩa biểu tượng, Chân sư phải tìm một cửa ra để bước vào các giai đoạn vũ trụ của Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Một cách lý giải được đề xuất là sự hòa điệu chính xác với yêu cầu của con đường, mục tiêu tập trung và cam kết trọn vẹn giúp tìm thấy cửa ra ấy; phương thức huyền bí cụ thể vẫn chưa được biết.

Sự sống phong phú hơn và nguồn gốc vũ trụ

"Sự sống phong phú hơn" mà Đức Christ nói tới mở rộng tâm thức và kinh nghiệm trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, với nguồn gốc nằm trên các cấp độ vũ trụ vượt ngoài cõi hồng trần vũ trụ. Nhân loại và các Chân sư cho đến nay vẫn hoạt động trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ, dù con người có thể nếm trải phần nào sự sống ấy khi năng lượng Bảo Bình tuôn qua Shamballa vào ba cõi thấp. Khả năng nguồn này liên hệ với phương diện tinh thần của Pleiades được đặt thành câu hỏi. Trong suy tưởng siêu hình riêng, Thầy MDR quy nguồn sự sống phong phú nhất về Thượng đế Vũ Trụ, đồng thời xem Ngài chỉ là một điểm biểu hiện cực nhỏ của tính Tuyệt Đối, vốn không nên bị hình dung như một sự vật.

Tri thức và chứng nghiệm trực tiếp

Chân sư DK xác nhận rằng một số trạng thái tâm thức, kinh nghiệm và công việc tinh thần đang được trình bày vượt ngoài chứng nghiệm cá nhân của Ngài. Một Chân sư bậc năm vẫn có thể biết nhiều về những gì ở phía trước nhờ trực giác, lý trí thuần túy và các nguồn giáo huấn, tương tự việc đệ tử biết về Thánh đoàn trước khi trực tiếp sống trọn vẹn thực tại ấy. Sự khiêm nhường chân thực đòi hỏi phân biệt điều đã thực sự chứng nghiệm với những thoáng nhận biết đầy cảm hứng về khả năng tương lai. Cụm "đệ tử đã được điểm đạo" ở đây được phỏng đoán chủ yếu chỉ các điểm đạo đồ từ bậc ba trở lên; còn ý kiến Chân sư DK đã đạt lần điểm đạo thứ sáu sau khi viết sách vẫn chưa có xác nhận trong các tác phẩm.

Tự do ý chí và tính bất ngờ của tiến bộ

Thánh đoàn không biết chính xác nhân loại sẽ phản ứng ra sao hoặc tiến bộ đến đâu trong một thời gian nhất định. Tự do ý chí tạo ra yếu tố khó dự đoán và để lại nhiều khả năng trong tay con người, kể cả khả năng vượt quá những dự kiến về tốc độ phát triển. Ví dụ được dẫn là Victor Fox, mang ký hiệu R.V.B., thư ký của Alice Bailey, đã tiến bộ trong một đời nhiều hơn mức Chân sư DK và Thái dương Thiên Thần của ông dự kiến. Nhận định rằng nguyên lý này có thể giới hạn cả sự tiên liệu của Sanat Kumara được nêu như một khả năng, không phải một xác quyết.

Chiến tranh và sự mở rộng giáo huấn

Năm 1922, khi tên của bảy Con đường được công bố, nhân loại chưa được xem là sẵn sàng tiếp nhận những giải thích sâu hơn. Theo Chân sư DK, chiến tranh thế giới, sự xuất hiện rồi thất bại của các mãnh lực tà ác ẩn giấu và nỗi thống khổ tập thể đã đánh thức các giá trị tinh thần ở mức vượt ngoài dự kiến của Thánh đoàn. Vì vậy, giáo huấn cuối thập niên 1940 có thể mở rộng thêm những nội dung đã trình bày trong Luận về Lửa Vũ Trụ, phục vụ cả những người sẽ lâm phàm trong 50 năm tiếp theo và đã hướng về Con đường cao siêu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, lời khẳng định nhân loại sẽ không ngủ quên trở lại cần được đối chiếu với khuynh hướng phủ nhận sự tái xuất hiện của tà ác trong thế giới hiện thời.

Đích đến chân thần và định hướng trên Đường Đạo

Hiểu đúng đích đến của Chân Thần có thể giảm những bước lạc hướng và giúp nhận diện các sức hấp dẫn không phục vụ vận mệnh thực sự. Những giáo huấn về bảy Con đường và chín lần điểm đạo vì thế có giá trị định hướng, dù phần lớn còn vượt quá kinh nghiệm hiện tại. Các trình bày

trong tác phẩm về điểm đạo nhân loại và thái dương, Luận về Lửa Vũ Trụ từ trang 1194 và Cung và Điểm Đạo được xem như những phần bổ sung cho nhau. Ngoài bảy Con đường có thể nghiên cứu, còn có hai Con đường khác chưa thể khảo sát, tạo nên viễn cảnh chín Con đường.

Bảy cõi và quy mô của tiến hóa vũ trụ

Bảy cõi mà con người hướng tới làm chủ chỉ hợp thành cõi hồng trần vũ trụ, cõi thấp nhất trong bảy cõi vũ trụ. Từ góc nhìn vũ trụ, các Chân sư mới là những người bắt đầu, còn các lần điểm đạo từ thứ nhất đến thứ sáu mang tính chuẩn bị cho những điểm đạo cao hơn. Những phép mở rộng thành 49 hay 343 phân cấp, hoặc giả thuyết chín điểm đạo trên mỗi cõi vũ trụ tạo thành 63 điểm đạo, thuộc phạm vi suy đoán của Thầy MDR. Quy mô này củng cố ý niệm về sự mặc khải tiếp diễn và nhu cầu giữ ý thức về tỉ lệ, thay vì xem bất kỳ vị huấn sư hay Đấng Hoá Thân nhân loại nào là giới hạn cuối cùng của chân lý.

Một Con đường và nhiều phương thức tiếp cận

Bảy Con đường là bảy phương thức tiếp cận cùng hợp thành một Con đường duy nhất; sự mở rộng lên chín được liên hệ với bảy chị em và hai vị cha mẹ của Pleiades. Việc đi vào một Con đường không phụ thuộc tuyệt đối vào cung từng chi phối Chân sư, dù cung vẫn có vai trò trong lựa chọn. Tiêu chuẩn quyết định là cảm nhận hoàn toàn đúng đắn trong tâm thức, đến mức điểm đạo đồ biết mình không thể đi con đường nào khác. Khả năng lòng từ bi quá mạnh góp phần dẫn đến một lựa chọn chưa đúng của Đức Phật, cùng phép tương ứng với Hành Tinh Thượng đế trong biến cố Dãy Mặt Trăng, được trình bày như cách diễn giải riêng.

Khuynh hướng cung và khả năng vượt giới hạn

Một số khuynh hướng vẫn hiện diện: nhiều Chân Thần cung năm chọn Con đường Công tác Từ tính, các Chân Thần cung một và cung hai thường liên hệ với Con đường Cung, còn bộ phận của Đức Mahachohan có liên hệ với việc chuẩn bị cho Con đường của các Hành Tinh Thượng đế. Những tương quan này không quyết định tuyệt đối, vì các Hành Tinh Thượng đế thuộc mọi cung đều cần thiết. Giả thuyết được đề xuất là các Chân Thần tiến hóa sẽ gặp những ảnh hưởng cung ngày càng cao, cho phép biểu hiện những cung vượt ngoài phạm vi hiện tại. Vì vậy, cung tạo khuynh hướng và phẩm tính cho lựa chọn nhưng không đóng kín các khả năng tương lai.

Lần điểm đạo thứ sáu và quyết định không thoái lui

Tại lần điểm đạo thứ sáu, mang tên Quyết Định, điểm đạo đồ đưa ra lựa chọn cuối cùng về Con đường sẽ đi, và không quay lui khỏi quyết định ấy. Mối liên hệ với Thiên Bình được suy luận từ tính chất lựa chọn và sự cai quản của cung ba. “Không quay lui” vẫn có thể bao gồm chuyển dịch sang một Con đường khác ở giai đoạn tiếp theo: những vị trên Con đường Phụng sự Trái Đất cuối cùng phải chuyển đi, và Đức Christ được nêu như trường hợp đang trên Con đường Cung nhưng về sau hướng tới Sirius. Giả thuyết mọi hành trình cuối cùng dẫn đến Pleiades được Thầy MDR chia sẻ với Stephen Pugh, song vẫn thuộc phạm vi lý thuyết vũ trụ học.

Ba yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn

Ba yếu tố nhất thiết tạo sắc thái cho quyết định là cung của điểm đạo đồ, các hoạt động quá khứ chuẩn bị cho công việc chuyên biệt và một cảm thức tự do chưa từng chứng nghiệm. Cung ở đây được lý giải chủ yếu là cung chân thần, vì cung linh hồn, tiếp tục biểu hiện qua Tam Nguyên Tinh Thần, đạt đỉnh tại địa vị Chân sư, trong khi ảnh hưởng chân thần ngày càng nổi bật. Câu hỏi còn mở là ảnh hưởng này thuộc cung trên cõi chân thần hay một cung cao hơn liên hệ với ba Ngôi của

Tam Vị Thượng đế. Cảm thức tự do mới được liên hệ với Sao Thiên Vương, sự thử nghiệm và mối quan hệ giữa Định luật Tự Do với nghiệp quả trong ảnh hưởng Sirius.

Giải thoát khỏi giới hạn cung

Quyết định của Chân sư là cử chỉ đầu tiên hướng tới giải thoát khỏi mọi giới hạn cung; qua huấn luyện và kinh nghiệm mới trên Con đường cao siêu, Ngài có thể làm việc trên bất kỳ cung nào. Theo cách phân biệt của Thầy MDR, sự giải thoát này trước hết áp dụng cho giới hạn cung của Chân Thần nhân loại, chứ không có nghĩa mọi giới hạn ở mọi cấp độ vũ trụ đều chấm dứt. Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế vẫn có cung riêng cùng những giới hạn tương ứng với cấp độ của Các Ngài. Mỗi phẩm tính cung biểu hiện một khả năng xác định, đồng thời cũng là giới hạn khi đối chiếu với sự tổng hợp trọn vẹn.

Lần điểm đạo thứ năm và sự mặc khải về Cửa

Tên thực sự của lần điểm đạo thứ năm là Mặc Khải, dù truyền thống Kitô giáo thường gọi đó là Phục Sinh. Tại đây, điểm đạo đồ lần đầu thoáng thấy Cửa dẫn tới bảy Con đường; trong khoảng giữa lần thứ năm và thứ sáu, Ngài dần hiểu năng lượng của từng Con đường để có thể quyết định. Khoảng thời gian này có thể kéo dài một hoặc hai nghìn năm theo ước lượng trong phần bình giảng. Cách hiểu được ưu tiên là Cửa chung dẫn tới toàn bộ bảy Con đường, còn việc trước đây quyết định từng diễn ra ở bậc năm cho thấy tiêu chuẩn điểm đạo tiếp tục nâng cao theo tiến hóa.

Mặt trời Tinh thần Trung Ương và Pleiades

Qua Cửa Điểm đạo lớn thứ hai, điểm đạo đồ bắt đầu học thâm nghĩa và sức hút của Mặt trời Tinh thần Trung Ương, nơi mọi Con đường cuối cùng đều dẫn tới. Theo giả thuyết của Thầy MDR, Mặt trời Tinh thần Trung Ương trong bối cảnh này là chòm Pleiades, có thể tương ứng với hoa sen nghìn cánh trong Đấng Bất Khả Tư Nghị địa phương. Sự phân biệt được đặt ra giữa Thượng đế vũ trụ có các trung tâm là những Thái dương Thượng đế, trong đó hệ mặt trời của chúng ta là trung tâm tim, và Đấng Bất Khả Tư Nghị có các trung tâm là những chòm sao. Đây là mô hình diễn giải vũ trụ học, không phải sự đồng nhất đã được xác lập trong đoạn trích.

Các điểm đạo ngưỡng cửa và Phục Sinh

Lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu đối với Chân sư tương ứng với lần thứ nhất và thứ hai đối với đệ tử: từ góc nhìn vũ trụ, chúng vẫn là các điểm đạo ngưỡng cửa. Chân sư DK gọi điểm đạo chân thực đầu tiên trên Con đường cao siêu là Phục Sinh, hoàn toàn phân biệt với lần điểm đạo thứ năm; phần bình giảng xác định đây là lần thứ bảy. Hệ tương ứng được triển khai là lần thứ ba mang tính Biến hình đối với điểm đạo đồ hành tinh, lần thứ năm đối với điểm đạo đồ thái dương và lần thứ bảy đối với hệ Sirius. Liên hệ với Sirius không có nghĩa mọi vị đạt bậc bảy đều chọn Con đường tới Sirius.

Huấn luyện trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ

Quyết định tại lần điểm đạo thứ sáu cho phép Chân sư tiếp nhận sự huấn luyện cần thiết để đi vào Con đường đã chọn. Toàn bộ huấn luyện ấy diễn ra trên bốn cõi phụ cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ: Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế. Khả năng một phần huấn luyện diễn ra trên các hành tinh khác trước khi rời hệ mặt trời được nêu như nhận định riêng. Phạm vi dĩ thái vũ trụ của sự huấn luyện không loại trừ khả năng ấy.

Bảy Con đường Tiến Hóa Cao Siêu và sự lựa chọn

Bảy cõi của hệ thống chúng ta thuộc cõi hồng trần vũ trụ; con đường vượt khỏi phạm vi này phân thành bảy Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Lựa chọn cuối cùng diễn ra ở lần điểm đạo thứ sáu, cuộc Điểm đạo Quyết Định, chịu ảnh hưởng của cung, những hoạt động trước đây và một yếu tố khó thấu hiểu: tự do không chịu sự chi phối. Tuy nhiên, chỉ có một lựa chọn đúng; cách diễn giải được đề xuất xem đây như một cuộc khảo nghiệm về khả năng nhận biết, trong đó những nguồn cao hơn không can thiệp dù biết đâu là lựa chọn thích hợp. Sau này vẫn có khả năng chuyển sang con đường khác.

Sự mặc khải và huấn luyện trước khi bước vào con đường

Lần điểm đạo thứ năm mang tên Điểm đạo Mặc Khải vì lần đầu mở ra linh thị về cánh cửa dẫn đến bảy con đường vũ trụ; đây cũng được xác định là lần điểm đạo thái dương thứ ba và lần điểm đạo Sirius thứ nhất. Lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu là những cuộc điểm đạo ngưỡng cửa theo nghĩa Sirius, còn việc đi qua đại môn điểm đạo thứ hai dẫn đến sự thấu hiểu Mặt trời Tinh thần Trung Ương. Quyết định lựa chọn con đường mở đầu giai đoạn huấn luyện trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ, chứ không lập tức đưa điểm đạo đồ sang cõi cảm dục vũ trụ. Sao Kim và Sao Mộc là hai địa điểm huấn luyện được nêu; khả năng những hành tinh khác chuẩn bị cho các đích đến thuộc những chòm sao khác nhau vẫn là một suy đoán.

Ý chí tinh thần và Ý Chí thiêng liêng

Ý chí tinh thần phát triển đặc biệt trên cõi atma; cách diễn giải tiếp tục đặt sự phát triển của Ý Chí thiêng liêng chủ yếu trên cõi chân thần và cõi Thượng đế. Trong đoạn giáo lý này, Thiên Ý và ý chí được xem như tương đương, cùng chỉ những phương diện của mục đích không thể định nghĩa mà con người gọi là Ý Chí của Thượng Đế. Trí thông minh và bác ái đã khai mở trọn vẹn nơi Chân sư, nhưng ý chí vẫn còn phôi thai dưới cái nhìn của những Đấng huấn luyện Các Ngài, chẳng hạn các Sự Sống trong Shamballa. Chính Ý Chí thiêng liêng giúp Chân sư thoát khỏi giới hạn cung và hoạt động trên các cung trong phạm vi hiện tại; điều này không đồng nghĩa với khả năng vận dụng mọi cung vũ trụ.

Thánh Đoàn, Shamballa và các cõi vũ trụ

Thánh Đoàn đáp ứng với năng lượng từ cõi cảm dục vũ trụ, nơi bác ái thiêng liêng chân thực tuôn vào, dù cõi này cũng là nơi cư trú của Hắc đoàn xét từ quan điểm vũ trụ. Shamballa đáp ứng với cõi trí vũ trụ và do đó với bản chất cùng các mục đích của Trí Thượng đế. Mối liên hệ đặc biệt của Đức Phật với cõi trí vũ trụ, kể cả sự tiếp xúc vũ trụ của Ngài, được xem là dấu hiệu về bản chất Shamballa của Ngài. Đối với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, cõi trí vũ trụ được trình bày như một nguồn phát xuất các mục đích.

Đấng phủ bóng Sanat Kumara

Giáo lý ví mối liên hệ giữa Sanat Kumara và Đấng phủ bóng Ngài với mối liên hệ giữa linh hồn và con người tinh thần đang nhập thể. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, cách viết hoa toàn bộ từ chỉ Đấng ấy có thể hàm ý một Thượng đế Vũ Trụ, trong khi ở một cấp độ khác, Thái dương Thượng đế cũng phủ bóng Sanat Kumara. Mối liên hệ mà Chân sư DK nêu giữa Hành Tinh Thượng đế và Đấng Bất Khả Tư Nghị dẫn đến câu hỏi về Thất Nữ, có thể đặc biệt liên quan đến ngôi sao Maia, nhưng sự xác định này chưa chắc chắn. Sơ đồ ở trang 334 của Luận về Lửa Vũ Trụ được dùng để gợi ra nhiều cấp độ Đấng Bất Khả Tư Nghị; phạm vi ấy còn mở rộng đến Thượng đế Ngân Hà và cuối cùng là Tuyệt Đối.

Giá trị của việc nghiên cứu qua nhiều kiếp

Kiến thức hiện tại có thể chưa đem lại sự thấu hiểu đầy đủ, nhưng nội dung lưu giữ trong linh hồn sẽ trở nên hữu dụng khi người đệ tử tái nhập thể. Một cách lý giải được đề xuất liên hệ sự lưu giữ ấy với các Nguyên tử trường tồn và Hoa Sen Chân Ngã. Việc tiếp tục xử lý kiến thức giữa các lần nhập thể có thể khiến những điều đã học mang giá trị lớn hơn trong tương lai.

Bảy ashram là trường khảo nghiệm quyết định

Bảy ashram là những trường khảo nghiệm dành cho các Chân sư đang đối diện với lần điểm đạo thứ sáu, đặc biệt quan trọng đối với những vị chọn Con đường Phụng sự Trái Đất. Khoảng thời gian giữa lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu đòi hỏi sự chuyển đổi sâu sắc để quyết định cuối cùng phù hợp một cách hữu thức với Thiên Ý và biểu lộ khả năng đáp ứng Shamballa. Tiến trình này liên quan đến phương diện tinh thần hay sự sống, tức phương diện chân thần, và ngày càng mặc khải mục đích cùng "ý định cố định" của Hành Tinh Thượng đế. Những vị theo Con đường Phụng sự Trái Đất sẽ tiếp tục hoạt động trong sự liên kết với Shamballa và Sanat Kumara.

Những nguồn vũ trụ và sự hiện diện của Sanat Kumara

Sự chuẩn bị cho quyết định còn liên quan đến các nguồn năng lượng ngoài hành tinh và những điều kiện vũ trụ chịu trách nhiệm cho sự hiện diện của Sanat Kumara trên Trái Đất. Theo các giả thuyết riêng của Thầy MDR, những điều kiện này có thể liên quan đến Đại Hùng, Sirius, hoặc một cuộc điểm đạo của Thái dương Thượng đế; nguồn không đưa ra sự xác nhận. Một suy đoán cụ thể đặt câu hỏi liệu Rishi Alioth có thể là nguyên mẫu vũ trụ cao hơn của Sao Thổ, Trái Đất và Sao Hỏa, vì bảy Rishi có thể liên hệ với nhiều hơn bảy Hành Tinh Thượng đế. Sanat Kumara tuy không thuộc tuyến Sirius theo nghĩa kỹ thuật vẫn vận dụng các năng lượng điểm đạo của Sirius.

Trực giác và sự tiếp nhận ý chí của Sanat Kumara

Ý chí đã đưa Sanat Kumara đến Trái Đất; sự khai mở bản chất ý chí cho phép các Chân sư và điểm đạo đồ cao hơn tham dự những suy xét nội tại của Ngài. Sự tiếp nhận này diễn ra qua hình thức giao cảm viễn cảm hay ấn tượng cao nhất trên hành tinh, trong khi viễn cảm tinh thần ở cõi thượng trí chỉ là một tương ứng thấp. Theo Chân sư DK, trực giác làm cho sự tiếp nhận ấy trở nên khả hữu, chứ không phải bản chất trí tuệ. Trực giác chân thực được đặt ở cõi phụ thứ tư của cõi Bồ đề; khả năng có một tương ứng cao hơn trên cõi phụ thứ tư của cõi chân thần được nêu như giả thuyết.

Huấn luyện quyết định trong ashram

Chân sư phải đưa ra những quyết định căn bản trong ashram, ảnh hưởng đến công việc thế giới và mọi thành viên, qua đó rèn luyện năng lực quyết định. Tính bắt buộc phải lựa chọn biến ashram thành trường khảo nghiệm thực sự, ngay cả khi một quyết định chưa đạt mức tốt nhất có thể. Quyết định được liên hệ với cung một và xung lực cung một của Sao Thổ, nhấn mạnh tính xác định cùng trách nhiệm đối với hệ quả. Sự chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ sáu vì vậy hết sức căng thẳng, vượt xa áp lực mà người chí nguyện thông thường có thể chịu đựng.

Hội nghị bảy năm và các chu kỳ đánh giá

Việc tham dự hội nghị các Chân sư diễn ra mỗi bảy năm là một phần của huấn luyện; tại đây, Các Ngài quyết định những vấn đề liên quan đến mọi hình thức sự sống trong các giới thuộc ba cõi giới và sự tiến hoá của chúng. Chu kỳ này được đối chiếu với việc phân tích đạo sinh, hiệu chỉnh hồ sơ biểu tượng và xem xét hồ sơ nhóm mỗi bảy năm. "Tuần lễ tác động nhóm" của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, từ ngày 21 đến 28 tháng 12 theo chu kỳ bảy năm tính từ 1942, được nêu như

một khả năng tương ứng với các hội nghị ấy, nhưng chưa được xác lập. Mô hình mười năm gồm bảy năm học tập và ba năm ứng dụng cũng được đề xuất như một gợi ý cho trường huyền môn.

Đại Mật Nghị và việc đưa khủng hoảng đến nhân loại

Tại hội nghị trăm năm, toàn thể Thánh Đoàn quyết định hình thức khủng hoảng, cấp độ tâm thức và nhóm sự sống sẽ chịu tác động, đồng thời các giới khác trong tự nhiên cũng tất yếu liên can. Khủng hoảng dựa trên nghiệp quả quá khứ, điểm tiến hoá đã đạt và những mãnh lực cung thích hợp đang hiện diện, rồi đạt đến ngưng tụ qua quyết định hợp nhất của các Chân sư. Mục tiêu là thúc đẩy những nhận biết cần thiết theo tiến trình khủng hoảng, điểm tập trung nhất tâm và sự xuất hiện của điều mới. Cách diễn giải xem việc đưa đến khủng hoảng cũng là trao cơ hội, đồng thời giả định rằng khủng hoảng được lựa chọn phù hợp với khả năng đáp ứng thực tế của nhân loại.

Năm 1925 và kỳ vọng đối với năm 2025

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Đại Mật Nghị năm 1925 có thể đã quyết định tái tập trung Thánh Đoàn trên cõi Bồ đề và góp phần dẫn đến giai đoạn chiến tranh tiếp theo. Chân sư DK xem thời kỳ 1914–1945 là một cuộc chiến tranh lớn duy nhất, vì đình chiến năm 1918 chưa giải quyết được xung đột. Trong bối cảnh thời điểm giảng, năm 2025 vẫn là một mốc tương lai, với kỳ vọng rằng nếu diễn tiến thuận lợi, các kế hoạch cho những giai đoạn đầu của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn sẽ được đưa ra. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đảm nhiệm vai trò nhóm tiền phong, chuẩn bị cho sự hiển lộ tập thể của các Chân sư, tiếp theo là Đức Christ, Đấng lãnh đạo và điều phối Thánh Đoàn.

Tự do ý chí trong thời gian nhân loại quyết định

Các quyết định của Thánh Đoàn không ấn định cách nhân loại đáp ứng khủng hoảng; trong thời gian con người lựa chọn, Các Ngài chủ ý hướng sự chú tâm sang việc khác để sức mạnh tư tưởng không tác động lên trí tuệ nhân loại. Khi khủng hoảng đã ngưng tụ và nhân loại bắt đầu hành động, các Chân sư qua những ashram dành sự hỗ trợ đầy đủ cho số ít người đang tìm cách dẫn dắt nhân loại đúng hướng. Cách diễn giải liên hệ nguyên tắc này với định luật tự do của Sirius và việc nuôi dưỡng ý chí con người bằng trách nhiệm tự quyết. Một sự tương ứng cũng được đề xuất đối với Chân sư lựa chọn con đường: các nguồn cao hơn để Ngài tự quyết định và sống với hệ quả.

Các chu kỳ quyết định và sự giám sát của Shamballa

Hội nghị trăm năm diễn ra vào cuối hai mươi lăm năm đầu mỗi thế kỷ, như các mốc 1925, 2025 và 2125; chu kỳ này khác với chu kỳ Đại Quyết Định bốn mươi chín năm, với các mốc được nêu là 1903, 1952, 2001 và 2050. Đức Chúa Tể Thế Giới cùng Hội đồng, bao gồm các vị Phật Hoạt Động, quan sát mức độ ý chí của Thánh Đoàn phù hợp với phương diện Ý Chí thiêng liêng cần biểu lộ trong ba cõi giới. Hội đồng cũng xem xét các Chân sư sắp dự lần điểm đạo thứ sáu, đánh giá mức độ tiếp nhận cùng bản chất và phẩm tính của việc vận dụng ý chí ấy. Như vậy, tiến trình quyết định diễn ra đồng thời ở nhiều cấp: nhân loại đáp ứng khủng hoảng, Thánh Đoàn đáp ứng Thiên Ý, và từng Chân sư lựa chọn con đường.

Phẩm tính ý chí và khả năng dự đoán con đường

Qua việc ghi nhận phẩm tính vận dụng Ý Chí thiêng liêng, Hội đồng Shamballa có thể xác định với độ chính xác cao con đường mà một điểm đạo đồ sẽ chọn. Khả năng dự đoán này đặt ra câu hỏi về quan hệ giữa tự do lựa chọn và lựa chọn đúng, chứ không được trình bày như sự cưỡng ép. Trường hợp Đức Christ tại vườn Gethsemane minh họa khả năng kế hoạch phụng sự đã hình thành phải

thay đổi khi ý chí Shamballa bộc lộ một hướng khác. Các vị tiến gần cấp độ thứ sáu cũng có thể đối diện sự điều chỉnh sâu sắc tương tự.

Sự thăng tiến và kế nhiệm trong ashram

Việc biết trước các con đường sẽ được lựa chọn giúp Shamballa xác định số đệ tử cao cấp cần tiếp nhận quyền lãnh đạo ashram và số người cần bước vào lần điểm đạo kế tiếp. Đồng thời, những người chí nguyện ở ngoại vi có cơ hội tiến đến sự tham gia đầy đủ vào đời sống ashram. Sự thăng tiến của một Chân sư tạo lực nâng cho nhiều cấp bên dưới, đồng thời cho thấy vai trò của số lượng và sự điều phối trong hoạt động Thánh Đoàn. Kinh nghiệm Mary Bailey tiếp nhận trách nhiệm lãnh đạo Lucis Trust sau Alice Bailey và Foster Bailey được dùng để minh họa yêu cầu sẵn sàng gánh vác trách nhiệm lớn hơn, đôi khi ngoài dự tính.

Sự tổng hợp của ba trung tâm hành tinh

Shamballa, Thánh Đoàn và nhân loại hợp thành một tiến trình tổng hợp, cùng tác động lên các trung tâm hành tinh khác để biểu lộ ý định thiêng liêng. Ý định từ Shamballa phải đi qua Thánh Đoàn và nhân loại một cách hữu thức trước khi lan đến các trung tâm còn lại. Mục đích căn bản của Sanat Kumara là thiết lập những mối quan hệ đúng đắn trong mọi lĩnh vực của sự sống biểu hiện của Ngài, bao gồm các giới và các trung tâm. Quan hệ đúng đắn còn được diễn giải như sự phù hợp với nguyên mẫu, trong một chuỗi những nguyên mẫu và Đấng nêu gương ngày càng cao hơn.

Quan hệ đúng đắn và sự xuất hiện của phương diện linh hồn

Theo Chân sư DK, lần đầu tiên nhân loại quan tâm một cách hữu thức đến toàn bộ vấn đề quan hệ đúng đắn giữa người với người và cách thực hiện điều ấy; đây là sự đáp ứng ý chí Shamballa dù chưa nhận ra thâm nghĩa huyền bí. Cung hai, cung của mô hình thiêng liêng, được liên hệ với quan hệ đúng đắn vì mọi mô hình đều bao hàm những mối quan hệ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tiến trình này tạo điều kiện cho phương diện linh hồn hay phương diện Đức Christ của Hành Tinh Thượng đế xuất hiện và nắm quyền chi phối, một bước cần thiết trước khi phương diện Chân Thần có thể biểu lộ. Khi con người thiết lập quan hệ qua linh hồn, nhân loại bắt đầu đảm nhận vị thế đệ tử và bước vào sự đảo chiều của bánh xe tiến hoá.

Nỗ lực và học hỏi ở các cấp độ cao

Các Chân sư cũng gặp khó khăn khi đạt mục tiêu của mình, tương tự người đệ tử đối diện với lần điểm đạo kế tiếp. Những cấp độ cao hơn không chấm dứt công việc hay sự phấn đấu; hình dung về một thiên đường nơi mọi sự đều như ý và không còn gì phải làm không phù hợp với tiến trình này. Ngay cả hành trình đến "tầng trời thứ bảy" cũng được suy đoán là vô cùng khó khăn. Những tư tưởng do một Chân sư truyền đạt có thể thay đổi toàn bộ quan niệm về thực tại; việc gạch chân được xem là cách giúp chúng ghi dấu sâu hơn trong tâm trí.

Ý chí chế ngự năng lượng trí tuệ

Các Chân sư phải làm chủ kỹ thuật vận dụng trí tuệ, năng lượng và ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong thế giới. Phần bình giảng liên hệ nhiệm vụ này với việc dùng ý chí để chế ngự trí tuệ, vốn đã được chuẩn bị như cung nguyên sơ của hệ mặt trời và ăn sâu trong cung phàm ngã của hành tinh. Ảnh hưởng từ hệ mặt trời lớn trước khiến năng lượng ấy có sức chi phối sâu đậm, tạo khó khăn cho linh hồn hành tinh trong việc vượt thắng nó.

Bí nhiệm điện và lần điểm đạo thứ năm

Dưới sự chỉ đạo của Shamballa, các Chân sư phải thâm nhập bí nhiệm điện và đưa điện vào biểu hiện trong tiến trình sáng tạo. Một giả thuyết được đề xuất là con số năm hoặc lần điểm đạo thứ năm truyền đạt điều gì đó giúp khai mở bí nhiệm này. Mối liên hệ ấy được minh họa bằng sự tham gia của nhiều người cung năm trong lĩnh vực điện, cùng liên hệ giữa Bảo Bình, dấu hiệu của điện, và cung năm, cung đặc biệt gắn với việc thấu hiểu các hiện tượng điện.

Ba loại lửa và tiến trình làm chủ

Các Chân sư phải học cách làm việc với Lửa Điện, tương tự trước kia đã làm việc với Lửa ma sát khi còn là phàm ngã, rồi với Lửa Thái dương khi là đệ tử và điểm đạo đồ cấp thấp. Việc nhấn mạnh các động từ "làm chủ", "thâm nhập" và "học" cho thấy sự học hỏi vẫn tiếp tục ở cấp độ Chân sư. Ba loại lửa biểu thị những phạm vi năng lượng kế tiếp mà tiến trình phát triển đòi hỏi phải biết vận dụng.

Mặt trời Tinh thần Trung Ương và Trái Tim Mặt Trời

Sự làm chủ Lửa Điện giúp các Chân sư hiểu ý nghĩa của Mặt trời Tinh thần Trung Ương, tương ứng với sự quen thuộc trước kia với Mặt Trời hồng trần khi còn thuộc nhân loại và với Trái Tim Mặt Trời khi là thành viên Thánh đoàn. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, Mặt trời Tinh thần Trung Ương có nhiều cấp nghĩa: Chân Thần trong con người, bản chất chân thần của Thái dương Thượng đế, và trên bình diện thiên văn là Đấng Bất Khả Tư Nghị. Mục tiêu hiện tại là học làm việc với Trái Tim Mặt Trời, tiếp nhận năng lượng từ bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế qua Hoa Sen Chân Ngã và Tam Nguyên Tinh Thần của chính mình.

Sự tổng hợp đang khai mở

Toàn bộ tiến trình thể hiện một sự tổng hợp đang khai mở, trong đó các thành phần gắn kết và cùng hướng tới một mục đích xác định. Mục đích ấy phần lớn vẫn chưa được biết đến; tính chất huy hoàng của nó là điều được giả định trong lời bình giảng. Nguồn của sự tổng hợp là tiêu điểm năng lượng thu hút đầy năng động mà chúng ta biết như Mặt Trời cùng các hành tinh, được diễn giải qua Mặt trời Tinh thần Trung Ương, Trái Tim Mặt Trời và Mặt Trời hồng trần, thuộc về Đấng Chúa Tể của hệ mặt trời.

Rays and Initiations Text 019 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo — Văn Bản 019

[1] If you will add all the above information as a background to what you know about ashramic work today, you will have a more complete picture of evocative and spiritual reality. [2] You know much (for I have told you much) anent the Ashrams open today and the requirements for acceptance. [3] It is essential that the uniqueness of the initiatory process be discounted. [4] Down the ages men have achieved, are achieving and will achieve. [5] The only difference is that—as the intellect of man develops—the

[1] Nếu các bạn bổ sung toàn bộ thông tin trên làm nền tảng cho những gì mình biết về công việc ashram ngày nay, các bạn sẽ có một bức tranh đầy đủ hơn về thực tại gợi lên và thực tại tinh thần. [2] Các bạn biết nhiều (vì Tôi đã nói với các bạn nhiều điều) về các ashram hiện đang rộng mở và những yêu cầu để được tiếp nhận. [3] Điều thiết yếu là đừng xem tiến trình điểm đạo như một điều độc nhất vô nhị. [4] Qua các thời đại, con người đã thành tựu, đang thành tựu và sẽ thành tựu. [5] Điểm khác biệt duy nhất là—

requirements for initiation become more drastic and exacting, and the initiate therefore becomes of a distinctly higher order. [6] The Master today is infinitely wiser and more full of love and more "occultly reasonable" [7] than was the Master in Atlantean times. [8] This in itself constitutes a reasonable fact, does it not, my brothers?

khi trí năng của con người phát triển—những yêu cầu để được điểm đạo trở nên nghiêm ngặt và khắt khe hơn, và do đó điểm đạo đồ thuộc một cấp bậc cao hơn rõ rệt. [6] Chân sư ngày nay minh triết hơn vô cùng, tràn đầy tình thương hơn và "hợp lý hơn về mặt huyền bí" [7] so với Chân sư thời Atlantis. [8] Tự điều này đã là một sự thật hợp lý, phải không, các huynh đệ của Tôi?

[9] In considering the work carried forward in the Ashram as it affects the Masters Themselves, two ideas automatically emerge: [Page 389]

[9] Khi xem xét công việc tiến hành trong ashram qua tác động của nó đối với chính các Chân sư, hai ý tưởng tự nhiên xuất hiện: [Page 389]

[10] 1. The Masters are also subject to limitation. [11] The general idea of all aspirants is that They represent Those Who leave achieved freedom, have been liberated, and are therefore held by no limiting circumstances whatsoever. [12] This is not true, though—speaking relatively, or so far as humanity is concerned—it is a fact that the limitations by which They were held as human beings are no longer present. [13] But one achieved freedom only opens the door to another and wider freedom [14] on ahead, and the ring-pass-not of our planetary Life in itself constitutes a powerful limitation. [15] Speaking symbolically, somewhere in that great dividing wall of our planetary circumference, the Master must find an exit and discover a door which will permit Him to enter the Way of the Higher Evolution in its more cosmic stages. [16] This Way leads Them in awareness and consciousness and experience into that "life more abundantly" of which Christ spoke; [17] the origin and source of this more abundant life is to be found on cosmic levels, [18] and not on the levels of the cosmic physical plane to which humanity and the Masters have hitherto been confined.

[10] 1. Các Chân sư cũng chịu giới hạn. [11] Quan niệm chung của mọi người chí nguyện là Các Ngài tiêu biểu cho Những Đấng đã đạt tự do, đã được giải thoát, và do đó không còn chịu bất cứ hoàn cảnh hạn chế nào. [12] Điều này không đúng, mặc dù—nói một cách tương đối, hoặc trong phạm vi nhân loại—quả thật những giới hạn từng ràng buộc Các Ngài khi còn là con người nay không còn nữa. [13] Nhưng mỗi sự tự do đạt được chỉ mở cửa dẫn đến một sự tự do khác rộng lớn hơn [14] ở phía trước, và chính vòng-giới-hạn của Sự Sống hành tinh chúng ta là một giới hạn mạnh mẽ. [15] Nói theo nghĩa biểu tượng, ở đâu đó trong bức tường phân cách lớn bao quanh hành tinh chúng ta, Chân sư phải tìm một lối ra và khám phá một cánh cửa cho phép Ngài bước vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu ở những giai đoạn mang tính vũ trụ hơn. [16] Qua sự nhận biết, tâm thức và kinh nghiệm, Con Đường này dẫn Các Ngài vào "sự sống dồi dào hơn" mà Đức Christ đã nói đến; [17] nguồn gốc và cội nguồn của sự sống dồi dào hơn này nằm trên các cấp độ vũ trụ, [18] chứ không nằm trên các cấp độ của cõi hồng trần vũ trụ, nơi nhân loại và các Chân sư từ trước đến nay vẫn bị giới hạn.

[19] 2. I am dealing with states of awareness and with experiences and spiritual undertakings which lie outside my own personal realisation. [20] But in spite of this truth, just as you in the position of aspirants and disciples know much about the Hierarchy, its life, aims and conditioning rules, so do I, a Master of the fifth degree, know much concerning what lies ahead of me; [21] I can therefore endeavour to make some small part of these essential truths clearer to those who can profit by them. Such people will necessarily be initiated disciples.

[19] 2. Tôi đang bàn đến những trạng thái nhận biết, những kinh nghiệm và những công cuộc tinh thần nằm ngoài sự chứng nghiệm của riêng Tôi. [20] Nhưng bất chấp sự thật này, cũng như các bạn, trong địa vị người chí nguyện và đệ tử, biết nhiều về Thánh đoàn, về sự sống, mục tiêu và những quy luật định hình hoạt động của Thánh đoàn, thì Tôi, một Chân sư bậc năm, cũng biết nhiều về những gì đang chờ đợi Tôi phía trước; [21] do đó, Tôi có thể cố gắng làm sáng tỏ một phần nhỏ những chân lý thiết yếu này cho những ai có thể hưởng lợi từ chúng. Những người như thế tất phải là các đệ tử đã được điểm đạo.

[22] Years ago [23] (in 1922) when I gave the names of the seven Paths along one of which a Master must go (Initiation, Human and Solar), [24] it was felt by Those for Whom I was working that humanity was not ready for the information which I now propose to give. [25] I would here remind you that I have ever stated that even the Hierarchy does not know exactly [26] how humanity will react or what progress they will make within a given time. [27] Since I gave the earlier exoteric information, the world war took place, the forces of hidden evil [Page 390] emerged for a short period and were then routed, and humanity has awakened to truer values and spiritual perception to a totally unexpected extent. [28] Men have been so aroused by the past agony that never again will they fall asleep; [29] they may move slowly but they are, for the first time on a large scale, really thinking and visioning. [30] For this reason, it is now possible to give out teaching hitherto regarded as too advanced. There are those alive today who will understand; there are those coming into incarnation during the next fifty years whose feet are already set

[22] Nhiều năm trước [23] (vào năm 1922), khi Tôi nêu tên bảy Con Đường mà một Chân sư phải đi theo một trong số đó (Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương), [24] Những Đấng mà Tôi phụng sự nhận thấy rằng nhân loại chưa sẵn sàng đón nhận thông tin mà giờ đây Tôi dự định truyền đạt. [25] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng Tôi vẫn luôn khẳng định: ngay cả Thánh đoàn cũng không biết chính xác [26] nhân loại sẽ phản ứng ra sao hay sẽ tiến bộ đến mức nào trong một khoảng thời gian nhất định. [27] Kể từ khi Tôi đưa ra thông tin ngoại môn trước đây, thế chiến đã diễn ra, các mãnh lực tà ác ẩn giấu [Page 390] đã xuất hiện trong một thời gian ngắn rồi bị đánh tan, và nhân loại đã thức tỉnh trước những giá trị chân thực hơn và sự tri giác tinh thần đến một mức độ hoàn toàn ngoài dự kiến. [28] Nỗi thống khổ đã qua đã thức tỉnh con người sâu sắc đến nỗi họ sẽ không bao giờ ngủ mê trở lại; [29] họ có thể tiến chậm, nhưng lần đầu tiên trên quy mô rộng lớn, họ đang thực sự suy nghĩ và hình thành tầm nhìn. [30] Vì lý do này, giờ đây có thể truyền đạt giáo huấn mà trước kia người ta xem là quá cao siêu. Có những người đang sống ngày nay sẽ thấu hiểu; có những người sẽ lâm phàm trong năm mươi

upon this Higher Way, and it is for them I write.

năm tới mà đôi chân đã đặt trên Con Đường Cao Siêu này, và Tôi viết cho họ.

[31] There are certain preliminary statements which would be useful here, if there is to be any real and true measure of clear thinking and understanding. Their significance will emerge as we study the Seven Paths and the Nine Initiations. [32] I shall do no more than state them, but you must regard them as basic:

[31] Ở đây, một số phát biểu sơ bộ sẽ hữu ích nếu chúng ta muốn đạt được một mức độ tư duy sáng rõ và thấu hiểu thực sự, đúng đắn. Thâm nghĩa của chúng sẽ hiện ra khi chúng ta nghiên cứu Bảy Con Đường và Chín Cuộc Điểm Đạo. [32] Tôi sẽ chỉ nêu chúng ra, nhưng các bạn phải xem chúng là những điều căn bản:

[33] 1. Our seven planes—the mastery of which is our idealised spiritual goal—[34] are after all only the lowest cosmic plane, the cosmic physical plane. [35] From the cosmic angle, the Masters are only beginners, [36] and even our deeply desired initiations (from the first to the sixth) are simply preparatory initiations for those to be taken later on upon the Way of the Higher Evolution.

[33] 1. Bảy cõi của chúng ta—việc làm chủ chúng là mục tiêu tinh thần lý tưởng của chúng ta—[34] xét cho cùng chỉ là cõi vũ trụ thấp nhất, cõi hồng trần vũ trụ. [35] Từ góc nhìn vũ trụ, các Chân sư chỉ là những người mới bắt đầu, [36] và ngay cả những cuộc điểm đạo mà chúng ta tha thiết mong muốn (từ lần thứ nhất đến lần thứ sáu) cũng chỉ là những cuộc điểm đạo chuẩn bị cho những cuộc điểm đạo sẽ trải qua sau này trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

[37] 2. This Higher Way is a sevenfold Way. [38] The seven Paths form its seven modes of approach to the One Way and together create it. [39] These seven Paths [40] are not ray-conditioned. [41] By that I mean that entering one or another of them is not in any way dependent upon the ray which conditioned the Master earlier. [42] The Masters and the still higher initiates, such as the Christ, [43] can choose any Path which makes its appeal in such a manner that complete rightness is registered in the initiate's consciousness and He knows that He can go no other way.

[37] 2. Con Đường Cao Siêu này là một Con Đường thất phân. [38] Bảy Con Đường tạo thành bảy phương thức tiếp cận Con Đường Duy Nhất và cùng nhau tạo nên Con Đường ấy. [39] Bảy Con Đường này [40] không chịu sự định hình của cung. [41] Qua đó, Tôi muốn nói rằng việc bước vào con đường này hay con đường khác trong số đó hoàn toàn không phụ thuộc vào cung từng định hình Chân sư trước kia. [42] Các Chân sư và những điểm đạo đồ cao hơn nữa, như Đức Christ, [43] có thể chọn bất kỳ Con Đường nào thu hút Các Ngài theo cách khiến tâm thức của điểm đạo đồ ghi nhận sự đúng đắn hoàn toàn, và Ngài biết rằng mình không thể đi theo con đường nào khác.

3. [44] At the sixth initiation, called the Initiation of Decision, [45] the Initiate makes His final choice as to the Way that He will go,

3. [44] Ở lần điểm đạo thứ sáu, gọi là Cuộc Điểm Đạo Quyết Định, [45] Điểm Đạo Đồ đưa ra lựa chọn cuối cùng về Con Đường Ngài sẽ

and from that decision there is no turning back. [Page 391]

4. [46] Three things will necessarily colour any decision the Initiate may make; [47] His ray, which still determines Him, [48] His past activities as they may fit Him for specialised work, plus a sense of freedom hitherto unrealised. [49] The decision might be regarded as the first gesture of the advancing Master toward liberation from all ray limitations. [50] As He moves forward on the Higher Way, He will find Himself, as a result of the new training and field of experience, able to work on any ray.

5. [51] The fifth initiation is usually called that of the Resurrection by the orthodox Christian, but this is not its real name; [52] it is in reality the Initiation of Revelation, [53] because the Initiate gains His first vision of the Door through which He must pass on to the seven Paths. [54] He glimpses it and that is all, but between that initiation and the next in which He must perforce make His decision, [55] He comes to understand the nature of the energy which each Path expresses and which will eventually evoke from Him a decisive activity.

6. [56] By passing through the second great Door of Initiation, [57] the Initiate begins to learn the significance and the attractive potency of the Central Spiritual Sun, to which all the Paths eventually lead.

7. [58] The fifth and sixth initiations are to the Master what the first and second are to the disciple—simply initiations of the threshold and not true initiations from the

đi, và một khi đã quyết định thì không thể quay lại. [Page 391]

4. [46] Ba điều tất yếu sẽ ảnh hưởng đến bất kỳ quyết định nào mà Điểm Đạo Đồ có thể đưa ra; [47] cung của Ngài, vốn vẫn quyết định bản chất Ngài, [48] những hoạt động trước đây có thể giúp Ngài thích hợp với công việc chuyên biệt, cùng với một cảm thức tự do mà từ trước đến nay Ngài chưa từng chứng nghiệm. [49] Có thể xem quyết định ấy là cử chỉ đầu tiên của Chân sư đang tiến bước hướng đến sự giải thoát khỏi mọi giới hạn của cung. [50] Khi tiến bước trên Con Đường Cao Siêu, nhờ sự huấn luyện và lĩnh vực kinh nghiệm mới, Ngài sẽ thấy mình có khả năng hoạt động trên bất kỳ cung nào.

5. [51] Tín đồ Cơ Đốc giáo chính thống thường gọi lần điểm đạo thứ năm là cuộc điểm đạo Phục Sinh, nhưng đây không phải tên thật của nó; [52] thực ra, đó là Cuộc Điểm Đạo Mặc Khải, [53] vì Điểm Đạo Đồ có được linh thị đầu tiên về Cánh Cửa mà Ngài phải đi qua để tiến đến bảy Con Đường. [54] Ngài chỉ thoáng thấy Cánh Cửa ấy mà thôi, nhưng trong khoảng thời gian giữa cuộc điểm đạo đó và cuộc điểm đạo kế tiếp, khi Ngài buộc phải đưa ra quyết định, [55] Ngài dần thấu hiểu bản chất của năng lượng mà mỗi Con Đường biểu lộ và cuối cùng sẽ gợi lên nơi Ngài một hoạt động mang tính quyết định.

6. [56] Khi đi qua Cánh Cửa Điểm Đạo lớn thứ hai, [57] Điểm Đạo Đồ bắt đầu học biết thâm nghĩa và tiềm năng thu hút của Mặt trời Tinh thần Trung Ương, nơi cuối cùng mọi Con Đường đều dẫn đến.

7. [58] Đối với Chân sư, lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu cũng giống như lần thứ nhất và thứ hai đối với đệ tử—chỉ là những cuộc điểm đạo nơi ngưỡng cửa, và từ góc nhìn vũ

cosmic angle. [59] The first true initiation upon the Higher Way is called the Initiation of Resurrection; this has no reference to the fifth initiation.

trụ, chưa phải những cuộc điểm đạo thực sự. [59] Cuộc điểm đạo thực sự đầu tiên trên Con Đường Cao Siêu được gọi là Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh; cuộc điểm đạo này không liên quan đến lần điểm đạo thứ năm.

8. [60] The decision made by the Master enables Him to take the required training to enter His chosen Path, [61] and this training is taken entirely upon cosmic etheric levels —[62] the four highest subplanes of the cosmic physical plane—the buddhic, atmic, monadic and logoic planes.

8. [60] Quyết định của Chân sư cho phép Ngài trải qua sự huấn luyện cần thiết để bước vào Con Đường đã chọn, [61] và sự huấn luyện này diễn ra hoàn toàn trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ—[62] các cõi phụ cao nhất, gồm bốn cõi của cõi hồng trần vũ trụ—cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế.

9. [63] On these planes the spiritual and the divine will is developed and brought into use; [64] these are aspects of that undefinable purpose to which we give the simple name: the Will of God. [65] Intelligence and love have been fully unfolded in the Master, but the will is embryonic still, from the [Page 392] standpoint of Those responsible for training the Master and the higher Initiate. [66] It is only by means of the divine will that the Master begins to free Himself from ray limitations.

9. [63] Trên các cõi này, ý chí tinh thần và ý chí thiêng liêng được phát triển và đưa vào vận dụng; [64] đây là những phương diện của thiên ý không thể định nghĩa mà chúng ta gọi bằng cái tên đơn giản: Ý Chí của Thượng Đế. [65] Trí thông minh và tình thương đã khai mở trọn vẹn nơi Chân sư, nhưng ý chí vẫn còn ở trạng thái phôi thai, từ [Page 392] quan điểm của Những Đấng chịu trách nhiệm huấn luyện Chân sư và Điểm Đạo Đồ cao hơn. [66] Chỉ nhờ ý chí thiêng liêng, Chân sư mới bắt đầu tự giải thoát khỏi những giới hạn của cung.

10. [67] I would remind you of an earlier statement that the Hierarchy reacts or responds to the energies and influences coming from the cosmic astral plane; [68] from that level of spiritual life true divine love pours into it. [69] Shamballa reacts to the cosmic mental plane, [70] and therefore to the nature and purposes of the Mind of God; [71] the expression of THAT which overshadows Sanat Kumara is similar to the soul overshadowing the incarnated spiritual man.

10. [67] Tôi muốn nhắc các bạn về một phát biểu trước đây rằng Thánh đoàn phản ứng hay đáp ứng với những năng lượng và ảnh hưởng đến từ cõi cảm dục vũ trụ; [68] từ cấp độ sự sống tinh thần ấy, tình thương thiêng liêng chân thực tuôn đổ vào Thánh đoàn. [69] Shamballa phản ứng với cõi trí vũ trụ, [70] và do đó với bản chất và những thiên ý của Trí của Thượng đế; [71] sự biểu lộ của ĐẤNG phủ bóng Sanat Kumara tương tự như linh hồn phủ bóng con người tinh thần đang lâm phàm.

[72] If you will bear these facts in mind, some light may break through and, in any case, when the student or disciple returns to

[72] Nếu các bạn ghi nhớ những sự thật này, một chút ánh sáng có thể xuyên qua và, trong bất kỳ trường hợp nào, khi đạo sinh

incarnation, this imparted knowledge (stored in the soul's content) will then be usefully available.

hay đệ tử trở lại lâm phàm, tri thức đã truyền đạt này (được lưu giữ trong nội dung của linh hồn) khi ấy sẽ sẵn có để vận dụng hữu ích.

[73] I would like to enlarge somewhat upon an earlier remark. I stated that the “seven Ashrams are 'proving grounds' for all the Masters confronted with the sixth Initiation of Decision.”

[73] Tôi muốn khai triển thêm đôi chút một nhận xét trước đây. Tôi đã nói rằng “bảy ashram là những ‘nơi thử thách’ dành cho mọi Chân sư đang đứng trước Cuộc Điểm Đạo Quyết Định thứ sáu.”

[74] This constitutes part of the problem facing the Masters Who are thus to move forward; it is particularly crucial for Those Who have chosen the first Path, [75] the Path of Earth Service, and for all in preparation for the sixth initiation. [76] This process of changing for a final, conditioning decision—in line, consciously realised, with divine Purpose and entailing responsiveness to Shamballa—[77] is a major undertaking; [78] it is related to the development of understanding the Will, and concerns the spirit or life aspect; it involves an increasing revelation of the purpose and the “fixed intention” of the planetary Logos [79] but (even more than that) it has relation to extra-planetary sources and energies [80] and to those cosmic conditions which are responsible for the Presence of Sanat Kumara upon the Earth. [81] It is will which has brought Him here, and the unfoldment of the will nature of the Masters and still higher Initiates admits Them into His inner deliberations by means of the highest form of telepathic rapport or impression to be found upon our planet. [Page 393] [82] This impression is, however, made possible by the development of the intuition, and has no relation to the mind nature.

[74] Điều này tạo thành một phần vấn đề mà các Chân sư sắp tiến bước như thế phải đối diện; nó đặc biệt hệ trọng đối với Những Vị đã chọn Con Đường thứ nhất, [75] Con Đường Phụng Sự Trái Đất, và đối với tất cả những Vị đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ sáu. [76] Tiến trình thay đổi nhằm đi đến một quyết định cuối cùng mang tính định hình—phù hợp một cách có ý thức với Thiên Ý và đòi hỏi sự đáp ứng với Shamballa—[77] là một công cuộc lớn lao; [78] nó liên quan đến việc phát triển sự thấu hiểu Ý Chí, và đến phương diện tinh thần hay sự sống; nó bao hàm sự mặc khải ngày càng sâu rộng về thiên ý và “ý định kiên định” của Hành Tinh Thượng đế, [79] nhưng (còn hơn thế nữa) nó liên quan đến những nguồn và năng lượng ngoài hành tinh [80] cũng như những điều kiện vũ trụ đã đưa đến sự Hiện Diện của Sanat Kumara trên Trái Đất. [81] Chính ý chí đã đưa Ngài đến đây, và sự khai mở bản chất ý chí của các Chân sư cùng những Điểm Đạo Đồ cao hơn nữa cho phép Các Ngài tham dự những cuộc nghị bàn nội bộ của Ngài, thông qua hình thức giao cảm viễn cảm hay ấn tượng cao nhất có thể tìm thấy trên hành tinh chúng ta. [Page 393] [82] Tuy nhiên, sự phát triển trực giác mới khiến ấn tượng này trở nên khả hữu, và nó không liên quan đến bản chất trí tuệ.

[83] This training in decision is given by forcing the Master to make basic decisions

[83] Sự huấn luyện về quyết định này diễn ra bằng cách buộc Chân sư đưa ra những quyết

within His Ashram affecting world work and involving all within the Ashram. [84] It is given by His admission to the conclave of the Masters, meeting every seven years. [85] At that conclave They make decisions which concern all forms of life in all the kingdoms in the three worlds and their evolutionary progress; [86] it is put to the test in group form when the entire Hierarchy meets at Its centennial conference and—at that time—decides what form of crisis, on what level of consciousness, and involving what group of lives, must be implemented and presented to humanity, though the other kingdoms of nature will be necessarily implicated. [87] The reason for this is that the meeting of such a planned crisis will hasten certain realisations. [88] Forget not that humanity grows through the presentation of moments of crisis. [89] These moments of crisis, based on past karma, [90] conditioned by the point in evolution already achieved, and on the presence in the three worlds of certain appropriate ray forces, are brought to the point of precipitation by united decision in the conclave of the Masters.

định căn bản trong ashram của Ngài, tác động đến công việc thế gian và liên quan đến tất cả những ai trong ashram. [84] Sự huấn luyện ấy còn diễn ra qua việc Ngài được tham dự mật nghị của các Chân sư, tổ chức bảy năm một lần. [85] Tại mật nghị ấy, Các Ngài đưa ra những quyết định liên quan đến mọi hình thức sự sống trong mọi giới thuộc ba cõi giới và sự tiến bộ trong tiến hoá của chúng; [86] sự huấn luyện này được thử thách dưới hình thức nhóm khi toàn thể Thánh đoàn họp tại hội nghị trăm năm một lần và—vào lúc ấy—quyết định dạng khủng hoảng nào, ở cấp độ tâm thức nào, và liên quan đến nhóm sự sống nào, phải được triển khai và đặt ra trước nhân loại, dù các giới khác trong tự nhiên tất yếu cũng sẽ chịu tác động. [87] Lý do là việc đối diện với một cuộc khủng hoảng đã được hoạch định như thế sẽ thúc đẩy một số nhận thức nhất định. [88] Đừng quên rằng nhân loại trưởng thành qua những thời điểm khủng hoảng được đặt ra trước mình. [89] Những thời điểm khủng hoảng này dựa trên nghiệp quả quá khứ, [90] chịu sự định hình của điểm tiến hoá đã đạt được, và dựa trên sự hiện diện trong ba cõi giới của một số mãnh lực cung thích hợp; quyết định thống nhất trong mật nghị của các Chân sư đưa chúng đến điểm ngưng tụ.

[91] These decisions do not affect man's free will, for the Hierarchy does nothing to condition man's approach to the crisis and, occultly speaking, Their “attitude is deliberately turned to other things” during the period of man's decision; [92] thus the potency of Their thinking does not affect the human mind. Once the precipitation of the crisis is complete, and humanity has begun to take action of some kind, then the full attention of the Masters, working through Their Ashrams, is committed to the giving of full assistance to all those who are seeking to guide humanity along correct lines—a

[91] Những quyết định này không ảnh hưởng đến ý chí tự do của con người, vì Thánh đoàn không làm gì để định hình cách con người tiếp cận khủng hoảng và, nói theo nghĩa huyền bí, Các Ngài “chủ ý hướng sự chú tâm sang những việc khác” trong thời gian con người đưa ra quyết định; [92] do đó, uy lực tư tưởng của Các Ngài không ảnh hưởng đến thể trí con người. Một khi sự ngưng tụ của cuộc khủng hoảng đã hoàn tất và nhân loại bắt đầu có hành động nào đó, các Chân sư, hoạt động thông qua các ashram của Các Ngài, sẽ dành trọn sự chú tâm để hỗ trợ đầy đủ tất cả những ai đang tìm cách hướng dẫn nhân loại theo đường lối

relative few among the countless millions of the ignorant.

đúng đắn—một số tương đối ít ỏi giữa vô số triệu người vô minh.

[93] While these centennial conclaves are being held at the close of the first twenty-five years of every century, the Lord of the World with the Members of His Council watch the process of decision in order to see how far the will of the [Page 394] Hierarchy conforms to that aspect of the divine will which should be expressed in the three worlds as the result of Their decision. [94] They watch also [95] Those particular Masters Who should in a short time be ready for the sixth initiation, [96] in order to see how much of that divine will They register and what is the nature and quality of Their use of it. [97] By recording that quality, [98] the Council at Shamballa is able to determine with great accuracy which [99] of the seven Paths a certain Initiate will choose. [100] In this manner They become aware of how many senior disciples will be needed to take over the headship of an Ashram, with a consequent admittance of many disciples to the initiation next in order for them. [101] At the same time, aspirants on the periphery of an Ashram are enabled to move forward into full ashramic participation.

[93] Trong khi những mật nghị trăm năm một lần này diễn ra vào cuối hai mươi lăm năm đầu của mỗi thế kỷ, Đức Chúa Tể Thế Giới cùng các Thành Viên Hội Đồng của Ngài theo dõi tiến trình quyết định để xem ý chí của [Page 394] Thánh đoàn phù hợp đến mức nào với phương diện ý chí thiêng liêng cần được biểu lộ trong ba cõi giới như kết quả từ quyết định của Các Ngài. [94] Các Ngài cũng theo dõi [95] những Chân sư cụ thể sẽ sớm sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ sáu, [96] để xem Các Vị ấy ghi nhận được bao nhiêu ý chí thiêng liêng đó, cũng như bản chất và phẩm tính trong cách Các Vị vận dụng nó. [97] Bằng cách ghi nhận phẩm tính ấy, [98] Hội Đồng tại Shamballa có thể xác định hết sức chính xác [99] một Điểm Đạo Đồ cụ thể sẽ chọn Con Đường nào trong bảy Con Đường. [100] Theo cách này, Các Ngài biết sẽ cần bao nhiêu đệ tử cao cấp để đảm nhận vai trò lãnh đạo một ashram, qua đó nhiều đệ tử sẽ được tiếp nhận vào cuộc điểm đạo kế tiếp theo trình tự của họ. [101] Đồng thời, những người chí nguyện ở ngoại vi một ashram có thể tiến lên để tham gia trọn vẹn vào hoạt động ashram.

[102] All this should give you some idea of the synthesis which expresses itself through the three planetary centres: Shamballa, the Hierarchy and Humanity. [103] These are responsible for the conditioning of the other planetary centres [104] and the consequent demonstration of divine intention. [105] The basic purpose of Sanat Kumara is to bring about right relations in every field of His manifested life. [106] The encouraging factor is today that the activity of humanity itself is, for the first time, concerned with the entire subject of right human relations

[102] Tất cả những điều này hẳn sẽ giúp các bạn phần nào hình dung được sự tổng hợp biểu lộ qua ba trung tâm hành tinh: Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. [103] Ba trung tâm này chịu trách nhiệm định hình các trung tâm hành tinh khác [104] và qua đó thể hiện ý định thiêng liêng. [105] Thiên ý căn bản của Sanat Kumara là thiết lập những mối quan hệ đúng đắn trong mọi lĩnh vực của sự sống biểu hiện của Ngài. [106] Yếu tố đáng khích lệ ngày nay là lần đầu tiên, chính hoạt động của nhân loại đang quan tâm đến toàn bộ vấn đề về những

and how to bring it about. [107] I would have you reflect on this, for it means that, again for the first time, humanity is consciously responding to the will and intention of Shamballa, [108] even though without realising the esoteric implications. [109] This is of far greater importance than you can imagine, for it signifies a new relationship of a spiritual nature and deeply spiritual results.

mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và cách thiết lập chúng. [107] Tôi muốn các bạn suy ngẫm về điều này, vì nó có nghĩa là, cũng lần đầu tiên, nhân loại đang đáp ứng một cách có ý thức với ý chí và ý định của Shamballa, [108] dù chưa nhận ra những hàm ý nội môn. [109] Điều này quan trọng hơn nhiều so với những gì các bạn có thể tưởng tượng, vì nó biểu thị một mối quan hệ mới mang bản chất tinh thần cùng những kết quả tinh thần sâu sắc.

[110] The preparation of the Masters for this sixth initiation is exceedingly strenuous. [111] They find it as difficult to achieve Their goal as does the average disciple as he looks ahead at the initiation which immediately confronts him. [112] They have to master the technique of handling the most potent energy and influence in the world, that of the intelligence. [113] They have to penetrate into the mystery of electricity and implement [Page 395] its expression in the creative process under the directive of Shamballa; [114] They have to learn to work with electric fire in the same way as—much earlier—[115] They worked with fire by friction as personalities, and with solar fire as disciples and lesser initiates. [116] In this way, They become familiarised with what is meant by the words the "Central Spiritual Sun," [117] just as They were familiar with the appearance of the physical Sun when members of the human family, and with the "Heart of the Sun" as Members of the Hierarchy. [118] Again you can see the same unfolding synthesis—[119] a synthesis which originates in that focal point of attractive dynamic energy, known to us as the Sun and its planets.

[110] Việc các Chân sư chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ sáu này đòi hỏi nỗ lực vô cùng lớn lao. [111] Các Ngài thấy việc đạt mục tiêu của mình cũng khó khăn như người đệ tử thông thường khi y nhìn về cuộc điểm đạo đang ở ngay trước mắt. [112] Các Ngài phải làm chủ kỹ thuật vận dụng năng lượng và ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trên thế gian, đó là năng lượng và ảnh hưởng của trí thông minh. [113] Các Ngài phải thâm nhập bí nhiệm của điện và thực hiện [Page 395] sự biểu lộ của nó trong tiến trình sáng tạo dưới sự chỉ đạo của Shamballa; [114] Các Ngài phải học cách làm việc với Lửa Điện cũng như—từ rất lâu trước kia—[115] Các Ngài từng làm việc với Lửa ma sát khi còn là những phàm ngã, và với Lửa Thái dương khi là đệ tử và điểm đạo đồ ở các bậc thấp hơn. [116] Theo cách này, Các Ngài dần quen thuộc với ý nghĩa của những từ "Mặt trời Tinh thần Trung Ương", [117] cũng như Các Ngài đã quen thuộc với vẻ ngoài của Mặt Trời hồng trần khi còn là thành viên của gia đình nhân loại, và với "Trái Tim của Mặt Trời" khi là Thành Viên của Thánh đoàn. [118] Một lần nữa, các bạn có thể thấy cùng một sự tổng hợp đang khai mở—[119] một sự tổng hợp bắt nguồn từ tiêu điểm năng lượng năng động có sức thu hút mà chúng ta biết đến dưới tên gọi Mặt Trời và các hành tinh của nó.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được thảo luận trong phần Bình giảng

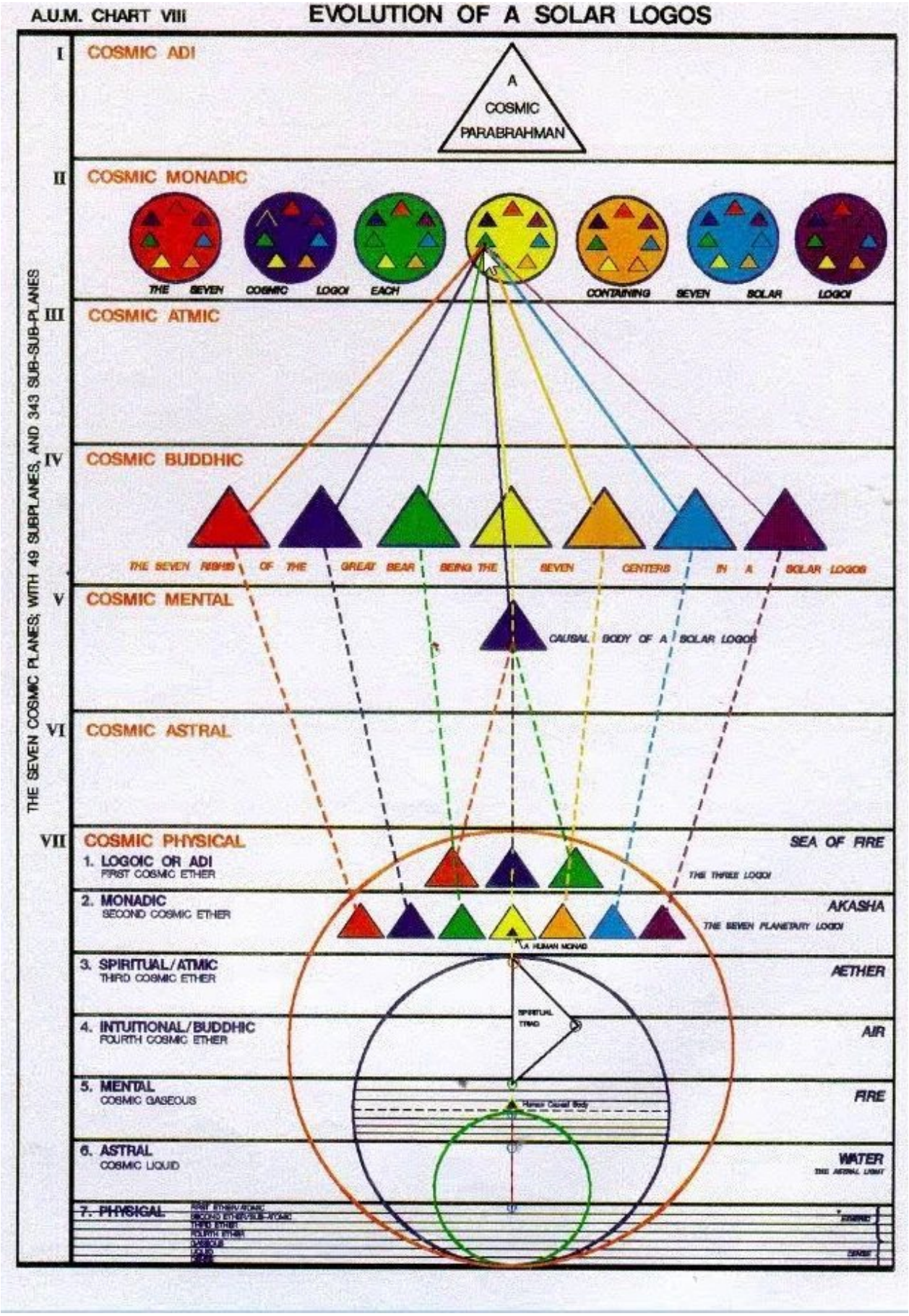

Rays and Initiations Commentary 019 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 019

Michael D Robbins

Okay, friends, hi. We are continuing now with program number 19 in *The Rays and the Initiations* webinar commentaries for part two of the book. As I've said, for part one I've already dealt with these in writing, but maybe I'll have another occasion to discuss the matter more informally and conversationally.

We have been dealing with the idea that every major ray Ashram has a number of subsidiary Ashrams, depending on which Ashram it is, and that only the first ray Ashram has no subsidiary fully functioning Ashrams. Every other Ashram has at least one and maybe more—not all are discussed—subsidiary fully functioning Ashram.

The most unfolded is the second ray Ashram, which has only one of its subsidiary Ashrams in a nascent state, one of which

only the nucleus exists,

as it is said here. But it will be a long time before the first ray Ashram has these subsidiaries, for the reason that few initiates... let's see. How does it say here? It says,

Michael D Robbins

Xin chào các bạn. Giờ đây, chúng ta tiếp tục chương trình số 19 trong loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, dành cho phần hai của cuốn sách. Như tôi đã nói, tôi đã bàn đến những nội dung này bằng văn bản đối với phần một, nhưng có lẽ tôi sẽ có một dịp khác để thảo luận vấn đề theo cách thân mật và mang tính trò chuyện hơn.

Chúng ta đã bàn đến ý tưởng rằng mỗi ashram cung chính có một số ashram phụ thuộc, tùy đó là ashram nào, và chỉ ashram cung một là chưa có ashram phụ thuộc nào hoạt động đầy đủ. Mọi ashram khác đều có ít nhất một, và có thể nhiều hơn một ashram phụ thuộc hoạt động đầy đủ—không phải tất cả đều được bàn đến.

Ashram khai mở nhất là ashram cung hai, chỉ còn một ashram phụ thuộc ở trạng thái phôi thai, trong đó

chỉ mới có hạt nhân,

như được nói ở đây. Nhưng còn phải lâu nữa ashram cung một mới có các ashram phụ thuộc này, vì ít điểm đạo đồ... Hãy xem. Ở đây nói thế nào? Đoạn này nói,

yet very little understood. few initiates can meet the requirements of first ray initiation.

tuy vậy, vẫn còn rất ít được thấu hiểu. ít điểm đạo đồ có thể đáp ứng các yêu cầu của cuộc điểm đạo cung một.

There's more to it as well.

Ngoài ra còn có điều khác nữa.

This is because,

Điều này là vì,

as yet,

cho đến nay,

few initiates can meet the requirements of the first ray initiation,

ít điểm đạo đồ có thể đáp ứng các yêu cầu của cuộc điểm đạo cung một,

initiates with various other rays and sub-rays that have to be handled by subsidiary Ashrams.

các điểm đạo đồ thuộc nhiều cung và cung phụ khác nhau mà các ashram trực thuộc phải đảm trách.

This is

Điều này

no reflection upon humanity. It is a question of divine timing and expediency, and Shamballa is not yet prepared

không hàm ý chê trách nhân loại. Đây là vấn đề thời điểm thiêng liêng và tính thích hợp, và Shamballa vẫn chưa sẵn sàng

—this is interesting—

—điều này thật thú vị—

for an influx of first ray initiates,

để đón một dòng điểm đạo đồ cung một đổ vào,

and there would be if there were an extensive training program operative for those upon the Path of Initiation with first ray souls. So

và điều đó sẽ xảy ra nếu có một chương trình huấn luyện sâu rộng đang vận hành dành cho những người trên Con Đường Điểm Đạo có linh hồn cung một. Vì vậy

ages must pass,

nhiều thời đại phải trôi qua,

it says,

đoạn văn nói,

before this Will aspect will have reached the stage of unfoldment and expression on the physical plane and through the

trước khi phương diện Ý Chí này đạt đến giai đoạn khai mở và biểu lộ trên cõi hồng

medium of mankind which will warrant the fusing of six first ray fires—

trần và thông qua nhân loại, đủ để cho phép dung hợp sáu ngọn lửa cung một—

Now, of course, they have to exist first before they can be fused, so they have to appear and they have to train their initiates, and then the fusion and absorption into Shamballa will occur.

Dĩ nhiên, trước hết chúng phải hiện hữu thì mới có thể dung hợp, nên chúng phải xuất hiện và phải huấn luyện các điểm đạo đồ của mình; sau đó mới diễn ra sự dung hợp và hấp thu vào Shamballa.

the purest fires there are.

những ngọn lửa tinh khiết nhất hiện hữu.

The word *pyr* means fire, and in essence all things are fire, as *A Treatise on Cosmic Fire* tells us.

Từ *pyr* có nghĩa là lửa, và về bản chất, vạn vật đều là lửa, như *Luận về Lửa Vũ Trụ* cho chúng ta biết.

So the Tibetan goes on here and says that

Vì vậy, ở đây Chân sư Tây Tạng tiếp tục nói rằng

[1] if you will add all the above information as a background to what you know about ashramic work today, you will have a more complete picture of evocative and spiritual reality.

[1] Nếu các bạn bổ sung toàn bộ thông tin trên làm nền tảng cho những gì mình biết về công việc ashram ngày nay, các bạn sẽ có một bức tranh đầy đủ hơn về thực tại gợi lên và thực tại tinh thần.

The great spiritual realities do invoke and are responsible for the evocation of the lower energy centers, that is, centers like humanity.

Những thực tại tinh thần vĩ đại quả thực khẩn cầu và chịu trách nhiệm gợi lên đáp ứng từ các trung tâm năng lượng thấp hơn, tức là những trung tâm như nhân loại.

[2] You know much (for I have told you much) anent the Ashrams open today and the requirements for acceptance.

[2] Các bạn biết nhiều (vì Tôi đã nói với các bạn nhiều điều) về các ashram hiện đang rộng mở và những yêu cầu để được tiếp nhận.

And our task, you know, is to draw—we are to draw worthy disciples towards the Ashrams. And we are to use, among other things, interestingly, *Discipleship in the New Age*, which has in it so much instruction and basically a great deal of wise advice for those who are on the periphery of the Ashram, or

Và nhiệm vụ của chúng ta là thu hút những đệ tử xứng đáng đến với các ashram. Điều thú vị là, trong số những phương tiện khác, chúng ta phải sử dụng *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, trong đó có rất nhiều huấn thị và về cơ bản là rất nhiều lời khuyên minh triết dành cho những người ở ngoại vi

Master D.K.'s Ashram, at least in various groups.

ashram, hay ashram của Chân sư DK, ít nhất là trong nhiều nhóm khác nhau.

At least they were, and I think their affiliation will be rekindled, re-emphasized in their next incarnation. The seed group project, we are told, is a 275-year project, I think going then up to the year 2200. It began around the year 1925. So much happened in 1925, and interestingly enough, *A Treatise on Cosmic Fire* came out in 1925, though obviously it had been in the process of being written for a long time.

Ít nhất trước kia họ đã ở đó, và tôi nghĩ mối liên hệ của họ sẽ được khơi lại, được nhấn mạnh trở lại trong kiếp lâm phàm kế tiếp. Chúng ta được cho biết dự án Nhóm hạt giống là một dự án kéo dài 275 năm, mà tôi nghĩ như vậy sẽ tiếp tục đến năm 2200. Dự án bắt đầu vào khoảng năm 1925. Có rất nhiều điều đã xảy ra vào năm 1925, và khá thú vị là *Luận về Lửa Vũ Trụ* ra mắt vào năm 1925, dù hiển nhiên tác phẩm đã được viết trong một thời gian dài trước đó.

Notice how he did actually write a bridging treatise related to *The Secret Doctrine*, really the psychological key to *The Secret Doctrine*, immediately as he began, as he said, to work, hoping, I suppose, to attract theosophists who were already well-trained into the new work and giving them a basis for feeling there was a continuity between what he was writing now in *Cosmic Fire* and all that they had studied in *The Secret Doctrine*.

Hãy lưu ý rằng Ngài thực sự đã viết một khảo luận bắc cầu liên hệ với *Giáo Lý Bí Nhiệm*, thực ra là chìa khóa tâm lý học của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, ngay khi Ngài bắt đầu làm việc, như Ngài đã nói; tôi cho rằng Ngài hy vọng thu hút những nhà Thông Thiên Học đã được đào tạo vững vàng vào công việc mới, đồng thời tạo cơ sở để họ cảm nhận tính liên tục giữa những gì Ngài đang viết trong *Lửa Vũ Trụ* với tất cả những gì họ đã nghiên cứu trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*.

We know that that worked out with various results, some in terms of repudiation of the entire D.K./A.A.B. work, and some of the broader-minded theosophists entering into a state of acceptance while not repudiating at all *The Secret Doctrine* and all that Blavatsky had done. Why accept less when you can accept more that is of quality? And I suppose there may be a similar test coming up when the third installment, starting from 2025 and afterwards, is offered. And will there be those in the Bailey group—

Chúng ta biết điều đó đã dẫn đến nhiều kết quả khác nhau: có người bác bỏ toàn bộ công trình của Chân sư DK và Bà A.A.B.; một số nhà Thông Thiên Học có tư tưởng cởi mở hơn thì đi đến chấp nhận, đồng thời hoàn toàn không bác bỏ *Giáo Lý Bí Nhiệm* cùng tất cả những gì Bà Blavatsky đã làm. Tại sao lại tiếp nhận ít hơn khi có thể tiếp nhận thêm những điều có phẩm chất? Và tôi cho rằng một thử thách tương tự có thể sắp đến khi phần thứ ba được trao truyền, bắt đầu từ năm 2025 trở đi. Liệu trong nhóm Bailey có những người—

maybe it's not so likely, I hope not—who will repudiate the third installment of *The Secret Doctrine* because it may sound... well, the

có lẽ điều đó không dễ xảy ra, tôi hy vọng là không—sẽ bác bỏ phần thứ ba của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, vì nó có thể nghe như... dù sao thì

third installment of D.K.'s work anyway, because it seems to sound a different note? There will be those who recognize the sameness of note, of course.

cũng là phần thứ ba trong công trình của Chân sư DK, vì dường như nó mang một âm điệu khác? Dĩ nhiên sẽ có những người nhận ra sự đồng nhất của âm điệu.

So much has been spoken about the Ashrams today, and it would be really worthwhile making commentaries on the references to the Ashrams.

Ngày nay đã có rất nhiều điều được nói về các ashram, và việc bình giảng những đoạn đề cập đến các ashram thực sự rất đáng làm.

[3] It is essentially the uniqueness of the initiatory process... It is essential that the uniqueness of the initiatory process be discounted.

[3] Điều thiết yếu là đừng xem tiến trình điểm đạo như một điều độc nhất vô nhị.

Well now, what does he mean by that?

Vậy Ngài muốn nói gì qua điều đó?

[4] Down the ages men have achieved, are achieving and will achieve,

[4] Qua các thời đại, con người đã thành tựu, đang thành tựu và sẽ thành tựu.

and in a way, initiation is for many, though not necessarily for all in the human family. Some in the human family will choose not to travel this more strenuous path.

và theo một nghĩa nào đó, điểm đạo dành cho nhiều người, dù không nhất thiết dành cho tất cả mọi người trong gia đình nhân loại. Một số người trong gia đình nhân loại sẽ chọn không đi trên con đường đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn này.

[5] The only difference is that—as the intellect of man develops—the requirements for initiation become more drastic and exacting, and the initiate therefore becomes of a distinctly higher order.

[5] Điểm khác biệt duy nhất là—khi trí năng của con người phát triển—những yêu cầu để được điểm đạo trở nên nghiêm ngặt và khắt khe hơn, và do đó điểm đạo đồ thuộc một cấp bậc cao hơn rõ rệt.

And I suppose if we were to compare those on the Path of Initiation today to those on that same path millions of years ago, there would be a very definite difference in achievement.

Và tôi cho rằng nếu so sánh những người trên Con Đường Điểm Đạo ngày nay với những người trên cùng con đường ấy hàng triệu năm trước, chúng ta sẽ thấy một khác biệt hết sức rõ rệt về thành tựu.

[6] The Master today is infinitely wiser and more full of love and more "occultly reasonable"

—pure reason we're talking about—

[7] than was the Master in Atlantean times.

I always, because I've made a specialized study of it (not necessarily meaning it's the deepest of study, but at least a specialized study of infinity), whenever I run into that word "infinitely," I realize when it is being used in a literal way and when in a figurative way. Here I think it very much a figurative way, trying to demonstrate that today's Master is a great deal wiser and more full of love than was possible in Atlantean days.

[8] This in itself constitutes a reasonable fact, does it not, my brothers?

Well, yes, it does, because there's an ongoing progression, is there not, in the development of the human being? And so the spiral is ever mounting upwards, and there are points on the spiral which have a resonance to lower points, but they are still higher than those lower points. Okay.

So

[9] in considering the work carried forward in the Ashram as it affects the Masters Themselves, two ideas automatically emerge:

So we're on page 389.

[6] Chân sư ngày nay minh triết hơn vô cùng, tràn đầy tình thương hơn và "hợp lý hơn về mặt huyền bí"

—chúng ta đang nói đến lý trí thuần túy—

[7] so với Chân sư thời Atlantis.

Vì tôi đã nghiên cứu chuyên biệt về tính vô hạn—không nhất thiết có nghĩa là nghiên cứu sâu sắc nhất, nhưng ít nhất cũng là một nghiên cứu chuyên biệt—nên mỗi khi gặp từ "vô cùng", tôi luôn nhận ra khi nào nó được dùng theo nghĩa đen và khi nào theo nghĩa bóng. Ở đây, tôi nghĩ từ ấy được dùng rõ ràng theo nghĩa bóng, nhằm cho thấy Chân sư ngày nay minh triết hơn rất nhiều và tràn đầy tình thương hơn mức có thể có trong thời Atlantis.

[8] Tự điều này đã là một sự thật hợp lý, phải không, các huynh đệ của Tôi?

Đúng vậy, vì sự phát triển của con người luôn có sự tiến triển liên tục, phải không? Vì thế, đường xoắn ốc không ngừng vươn lên, và có những điểm trên đường xoắn ốc cộng hưởng với các điểm thấp hơn, nhưng chúng vẫn cao hơn những điểm thấp ấy.

Vì vậy

[9] Khi xem xét công việc tiến hành trong ashram qua tác động của nó đối với chính các Chân sư, hai ý tưởng tự nhiên xuất hiện: [Page 389]

Chúng ta đang ở trang 389.

[10] 1. Các Chân sư cũng chịu giới hạn.

[10] 1. The Masters are also subject to limitation.

This the neophyte, the early student of this work, cannot realize.

Người sơ cơ, đạo sinh mới bắt đầu nghiên cứu công trình này, không thể nhận ra điều đó.

Look, if the Planetary Logos is subject to limitation, if the Solar Logos is subject to limitation, then certainly the Master is subject to limitation. Well, even the entire cosmos, considered as a point of precipitation of the No-Thing, is subject to infinite limitation.

Hãy xem, nếu Hành Tinh Thượng đế chịu giới hạn, nếu Thái dương Thượng đế chịu giới hạn, thì chắc chắn Chân sư cũng chịu giới hạn. Ngay cả toàn thể vũ trụ, khi được xem là một điểm ngưng tụ của Cái Không-Phải-Là-Vật, cũng chịu giới hạn vô cùng.

Anyway,

Dù sao thì,

the Masters are also subject to limitation.

các Chân sư cũng chịu giới hạn.

[11] The general idea of all aspirants is that They represent Those Who have achieved freedom, have been liberated, and are therefore held by no limiting circumstances whatsoever.

[11] Quan niệm chung của mọi người chí nguyện là Các Ngài tiêu biểu cho Những Đấng đã đạt tự do, đã được giải thoát, và do đó không còn chịu bất cứ hoàn cảnh hạn chế nào.

Now obviously, this cannot be true, as we, if we think deeply about it, realize.

Hiển nhiên điều này không thể đúng, như chúng ta sẽ nhận ra nếu suy nghĩ sâu sắc về nó.

[12] This is not true, though—speaking relatively, or so far as humanity is concerned— it is a fact that the limitations by which They were held as human beings are no longer present.

[12] Điều này không đúng, mặc dù—nói một cách tương đối, hoặc trong phạm vi nhân loại—quả thật những giới hạn từng ràng buộc Các Ngài khi còn là con người nay không còn nữa.

Yes, because they have mastered the three lower planes completely and have emerged out of the strictly human kingdom and are no longer held by the elemental life.

Đúng vậy, vì Các Ngài đã hoàn toàn làm chủ ba cõi thấp, đã bước ra khỏi giới thuần túy nhân loại và không còn chịu sự ràng buộc của sự sống hành khí.

[13] But one achieved freedom only opens the door to another and wider freedom,

[13] Nhưng mỗi sự tự do đạt được chỉ mở cửa dẫn đến một sự tự do khác rộng lớn hơn

we might say possible,

chúng ta có thể nói là một khả năng,

[14] on ahead, and the ring-pass-not of our planetary Life in itself constitutes a powerful limitation.

[14] ở phía trước, và chính vòng-giới-hạn của Sự Sống hành tinh chúng ta là một giới hạn mạnh mẽ.

So I ran into that book by one of the Indian swamis that was titled *Easy Journey to Other Planets*. I began to wonder what those planets were;

Tôi từng bắt gặp một cuốn sách của một vị tu sĩ Ấn Độ có tựa là *Hành Trình Dễ Dàng Đến Những Hành Tinh Khác*. Tôi bắt đầu tự hỏi đó là những hành tinh nào;

I figured they maybe were on the astral plane. Okay.

tôi đoán có lẽ chúng ở trên cõi cảm dục.

Well, if I'm not careful, this is going to disappear. So just allow me a moment and I will take care of the other computer as well. There's nothing like having your whole computer shut down because Microsoft wants to restart it to add various corrections. It could happen at an inopportune time. Okay.

Nếu tôi không cẩn thận thì phần này sẽ biến mất. Xin cho tôi một lát để tôi xử lý cả chiếc máy tính kia nữa. Thật chẳng gì bằng việc cả chiếc máy tính tắt đi chỉ vì Microsoft muốn khởi động lại để bổ sung các bản sửa lỗi. Điều đó có thể xảy ra vào một lúc bất tiện.

So they are not held by the limitations that held them when they were human beings. But one achieved freedom leads to another and wider freedom on ahead, and the ring-pass-not of our planetary life itself constitutes a powerful limitation.

Vì vậy, Các Ngài không còn chịu những giới hạn từng ràng buộc mình khi còn là con người. Nhưng một sự tự do đã đạt được dẫn đến một sự tự do khác rộng lớn hơn ở phía trước, và bản thân vòng-giới-hạn của sự sống hành tinh chúng ta tạo thành một giới hạn mạnh mẽ.

We are a non-sacred planet, and it's not so easy to be part of the planetary life of other planets in our solar system.

Chúng ta là một hành tinh không thiêng liêng, và việc trở thành một phần trong sự sống hành tinh của những hành tinh khác thuộc hệ mặt trời chúng ta không dễ dàng đến thế.

[15] Speaking symbolically, somewhere in that great dividing wall of our planetary circumference, the Master must find an exit and discover a door which will permit Him to enter the Way of the Higher Evolution in its more cosmic stages.

[15] Nói theo nghĩa biểu tượng, ở đâu đó trong bức tường phân cách lớn bao quanh hành tinh chúng ta, Chân sư phải tìm một lối ra và khám phá một cánh cửa cho phép Ngài bước vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu ở những giai đoạn mang tính vũ trụ hơn.

Great dividing wall and the exit.

Bức tường ngăn cách vĩ đại và lối ra.

Of course, the exits are the paths on the Way of the Higher Evolution, and I suppose it's by a very strict attunement with the requirements of those paths, and by forming a very focused objective of what the path, the particular path, has to achieve, and by committing oneself wholeheartedly, you know, to treading that path, that an exit can be found. As far as the occult specifics of how to find the exit, of course, we don't know what those will be.

Dĩ nhiên, những lối ra là các con đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và tôi cho rằng có thể tìm thấy lối ra nhờ sự hòa điệu hết sức nghiêm ngặt với các yêu cầu của những con đường ấy, nhờ xác lập một mục tiêu hết sức tập trung về điều mà con đường cụ thể ấy phải thành tựu, và nhờ toàn tâm cam kết bước trên con đường ấy. Còn về những chi tiết huyền bí cụ thể của việc tìm lối ra, dĩ nhiên chúng ta không biết chúng sẽ là gì.

[16] This Way leads Them in awareness and consciousness and experience into that "life more abundantly" of which Christ spoke;

[16] Qua sự nhận biết, tâm thức và kinh nghiệm, Con Đường này dẫn Các Ngài vào "sự sống dồi dào hơn" mà Đức Christ đã nói đến;

we might say, you know, this life more abundant is found on the Way of the Higher Evolution, although to a degree we can all experience it as Aquarius pours into Shamballa and Shamballa into our lives in the three worlds.

chúng ta có thể nói rằng sự sống dồi dào hơn này nằm trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, dù ở một mức độ nào đó tất cả chúng ta đều có thể trải nghiệm nó khi Bảo Bình tuôn đổ vào Shamballa và Shamballa tuôn đổ vào cuộc sống chúng ta trong ba cõi giới.

[17] The origin and source of this more abundant life is to be found on cosmic levels,

[17] nguồn gốc và cội nguồn của sự sống dồi dào hơn này nằm trên các cấp độ vũ trụ,

cosmic levels,

các cấp độ vũ trụ,

[18] and not on the levels of the cosmic physical plane to which humanity and the Masters have hitherto been confined.

[18] chứ không nằm trên các cấp độ của cõi hồng trần vũ trụ, nơi nhân loại và các Chân sư từ trước đến nay vẫn bị giới hạn.

And even the Masters confined. So is this source the spiritual Pleiades?

Ngay cả các Chân sư cũng bị giới hạn. Vậy nguồn cội này có phải là nhóm Thất Nữ tinh thần không?

At least for us, well, obviously the most abundant life comes from the Universal Logos, which is itself the tiniest point of appearance or of expression of Absoluteness. Absoluteness—I sometimes prefer to emphasize the state rather than make of it a noun and a kind of a thing. It's not a thing. So the Master is subject to limitation.

Ít nhất đối với chúng ta, hiển nhiên sự sống dồi dào nhất đến từ Thượng đế Vũ Trụ, mà chính Ngài là điểm xuất hiện hay biểu lộ nhỏ bé nhất của Tính Tuyệt Đối. Tính Tuyệt Đối —đôi khi tôi thích nhấn mạnh trạng thái hơn là biến nó thành một danh từ và một thứ vật nào đó. Nó không phải là một vật. Vì vậy, Chân sư chịu giới hạn.

Two ideas are emerging here, and:

Ở đây có hai ý tưởng đang xuất hiện, và:

[19] 2. I am dealing with states of awareness and with experiences and spiritual undertakings which lie outside my own personal realisation.

[19] 2. Tôi đang bàn đến những trạng thái nhận biết, những kinh nghiệm và những công cuộc tinh thần nằm ngoài sự chứng nghiệm của riêng Tôi.

And here he does say there is such a thing as personal realization. He does, though he is a Master, he refers to himself as having personhood.

Và ở đây Ngài quả thực nói rằng có một điều gọi là sự chứng nghiệm cá nhân. Dù là một Chân sư, Ngài vẫn nói về mình như một cá nhân.

And of course, he has pure reason. He can reason about these things. He has the intuition. He has the source books which tell of these things. He very well knows they are true, but in terms of direct experience, he may not have that which those who find their point of attention on those higher levels have.

Dĩ nhiên, Ngài có lý trí thuần túy. Ngài có thể suy luận về những điều này. Ngài có trực giác. Ngài có những sách nguồn nói về các điều ấy. Ngài biết rất rõ chúng là chân thật, nhưng xét về kinh nghiệm trực tiếp, có thể Ngài chưa có những kinh nghiệm mà những vị đặt điểm chú tâm của mình trên các cấp độ cao hơn ấy có được.

[20] But in spite of this truth, just as you in the position of aspirants and disciples know much about the Hierarchy, its life, aims and conditioning rules, so do I, a

[20] Nhưng bất chấp sự thật này, cũng như các bạn, trong địa vị người chí nguyện và đệ tử, biết nhiều về Thánh đoàn, về sự sống, mục tiêu và những quy luật định

Master of the fifth degree, know much concerning what lies ahead of me;

hình hoạt động của Thánh đoàn, thì Tôi, một Chân sư bậc năm, cũng biết nhiều về những gì đang chờ đợi Tôi phía trước;

Well, we don't know.

Chúng ta không biết.

Has Master D.K., since the writing of this, has he taken the sixth degree? Some speculate that he has and that now he is a Chohan of some kind along the second ray line, but of this, you know, it would be sheer speculation and we have no confirmation of it, at least in the books, because of the time he was writing them. And this is some of the very last writing he was doing. He had not yet done this.

Kể từ khi viết những điều này, Chân sư DK đã nhận bậc điểm đạo thứ sáu chưa? Một số người suy đoán rằng Ngài đã nhận và hiện nay là một vị Chohan nào đó trên tuyến cung hai, nhưng điều này hoàn toàn chỉ là suy đoán, và chúng ta không có sự xác nhận nào, ít nhất là trong các sách, do thời điểm Ngài viết chúng. Và đây là một trong những phần cuối cùng Ngài viết. Khi ấy Ngài chưa thực hiện điều này.

[21] I can therefore endeavour to make some small part of these essential truths clearer to those who can profit by them. Such people will necessarily be initiated disciples.

[21] do đó, Tôi có thể cố gắng làm sáng tỏ một phần nhỏ những chân lý thiết yếu này cho những ai có thể hưởng lợi từ chúng. Những người như thế tất phải là các đệ tử đã được điểm đạo.

And I assume, presumably, not just on the path of probationary initiation, but true, but at least true initiates of the third degree. I presume this to be the case. The term “initiated disciples” seems to mean that. I mean, even the Christ is a disciple, and we've talked about the Masters as being disciples. So that particular term suggests one who is forever learning and trying to fit himself for ever wider fields of expression which are more demanding of him than the field of expression in which he is now working.

Và tôi cho rằng có lẽ đó không chỉ là những người trên con đường điểm đạo dự bị, mà ít nhất phải là những điểm đạo đồ thực sự ở bậc ba. Tôi phỏng đoán là như vậy. Thuật ngữ “các đệ tử đã được điểm đạo” dường như có nghĩa ấy. Ý tôi là ngay cả Đức Christ cũng là một đệ tử, và chúng ta đã nói về các Chân sư như những đệ tử. Vì thế, thuật ngữ cụ thể này gợi đến một người mãi mãi học hỏi và cố gắng chuẩn bị cho mình để thích ứng với những lĩnh vực biểu lộ ngày càng rộng lớn hơn, vốn đòi hỏi nơi người ấy nhiều hơn lĩnh vực biểu lộ mà hiện nay người ấy đang hoạt động.

So anyway, just as we apparently know something of Hierarchy and talk about it as if we know something because we trust our sources and maybe our intuition has spoken, so will the Master who is on much firmer ground speak about that which will lie

Dù sao, cũng như chúng ta dường như biết đôi điều về Thánh đoàn và nói về Thánh đoàn như thể mình biết đôi điều, vì chúng ta tin cậy các nguồn tư liệu và có lẽ trực giác của chúng ta đã lên tiếng, thì Chân sư, với nền tảng vững chắc hơn nhiều, cũng sẽ nói

ahead of him. In true humility, one must know what one is, what one actually has experienced—not just what one is reaching for, but what one has actually experienced. Intimations may come of that which lies ahead, and those intimations may be very stirring, very exciting, but they're different from a continuity of realization of that which the intimation indicates.

về những gì nằm phía trước Ngài. Với sự khiêm nhường chân thật, mỗi người phải biết mình là gì, mình đã thực sự trải nghiệm điều gì—không chỉ điều mình đang vươn tới, mà cả điều mình đã thực sự trải nghiệm. Những thoáng cảm nhận về điều nằm phía trước có thể đến, và chúng có thể gây xúc động mạnh, rất phấn khích, nhưng chúng khác với sự chứng nghiệm liên tục về điều mà những thoáng cảm nhận ấy chỉ ra.

So the Master is subject to limitation, and the Master, this Master, can speak of that which lies ahead of him just as we can speak of that which lies ahead of us, and the full experience of those objectives will come later.

Vì vậy, Chân sư chịu giới hạn, và Chân sư này có thể nói về những gì nằm phía trước Ngài cũng như chúng ta có thể nói về những gì nằm phía trước mình; còn kinh nghiệm trọn vẹn về những mục tiêu ấy sẽ đến sau.

[22] Years ago

[22] Nhiều năm trước

—how many years ago? Maybe 24 years earlier than this was written, perhaps—

—bao nhiêu năm trước? Có lẽ 24 năm trước khi đoạn này được viết—

[23] (in 1922) when I gave the names of the seven Paths along one of which a Master must go (

[23] (vào năm 1922), khi Tôi nêu tên bảy Con Đường mà một Chân sư phải đi theo một trong số đó (Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương),

he must, okay, *Initiation, Human and Solar*),

Ngài phải đi, *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*),

[24] it was felt by Those for Whom I was working that humanity was not ready for the information which I now propose to give.

[24] Những Đấng mà Tôi phụng sự nhận thấy rằng nhân loại chưa sẵn sàng đón nhận thông tin mà giờ đây Tôi dự định truyền đạt.

So he's preparing us for an expansion of information because something, let's just say the Second World War perhaps, the great suffering of humanity, the condition which was much impressed by very, very strong energies which broke open many old

Vì vậy, Ngài đang chuẩn bị cho chúng ta đón nhận thêm thông tin, vì có điều gì đó—có lẽ là Chiến tranh Thế giới thứ Hai, sự đau khổ lớn lao của nhân loại, hoàn cảnh chịu tác động sâu sắc của những năng lượng vô cùng mạnh mẽ đã phá vỡ nhiều hình tư tưởng cũ

thoughtforms, maybe these had made humanity more, possibly more receptive.

—có lẽ những điều ấy đã khiến nhân loại có khả năng tiếp nhận hơn.

[25] I would here remind you that I have ever stated that even the Hierarchy does not know exactly

[25] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng Tôi vẫn luôn khẳng định: ngay cả Thánh đoàn cũng không biết chính xác

—maybe in general perhaps, but not exactly —

—có lẽ biết một cách khái quát, nhưng không chính xác—

[26] how humanity will react or what progress they will make within a given time.

[26] nhân loại sẽ phản ứng ra sao hay sẽ tiến bộ đến mức nào trong một khoảng thời gian nhất định.

That's such an important idea because it removes us from the idea of the all-knowing Master.

Đó là một ý tưởng hết sức quan trọng vì nó đưa chúng ta ra khỏi quan niệm về một Chân sư toàn tri.

Maybe even Sanat Kumara does not know. This principle of free will, in a way Sirian in nature, introduces that whole idea of unpredictability. And that's very good because much is in our own hands. The time equation in many respects is in our own hands, and we can draw upon the resources of our inner self and surprise even ourselves regarding what can be done.

Có lẽ ngay cả Sanat Kumara cũng không biết. Nguyên tắc ý chí tự do này, theo một nghĩa nào đó mang bản chất của Sirius, đưa vào toàn bộ ý tưởng về tính không thể dự đoán. Và điều đó rất tốt, vì nhiều điều nằm trong tay chính chúng ta. Xét trên nhiều phương diện, yếu tố thời gian nằm trong tay chính chúng ta, và chúng ta có thể vận dụng những nguồn lực của bản ngã bên trong, khiến ngay cả bản thân cũng ngạc nhiên về những gì có thể thực hiện.

I'm recalling there was a disciple, he was Alice Bailey's secretary actually, his name was Victor Fox, R.V.B., that's what it was, and D.K. begins his instruction by saying that he had made more progress than D.K. had expected and more progress than his soul, i.e., solar angel, had expected, more progress in this particular life. So much is left to us, and the Buddha tells us to rely upon ourselves.

Tôi nhớ có một đệ tử, thực ra ông là thư ký của Bà Alice Bailey; tên ông là Victor Fox, R.V.B., đúng là như vậy. Chân sư DK mở đầu huấn thị bằng cách nói rằng ông đã tiến bộ nhiều hơn Ngài dự liệu, và tiến bộ nhiều hơn linh hồn của ông, tức Thái dương Thiên Thần, dự liệu—tiến bộ nhiều hơn trong kiếp sống cụ thể này. Rất nhiều điều tùy thuộc vào chúng ta, và Đức Phật dạy chúng ta hãy nương tựa vào chính mình.

I would here remind you that I have ever stated that even the Hierarchy does not know

Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng Tôi vẫn luôn khẳng định: ngay cả Thánh đoàn cũng

exactly how humanity will react or what progress they will make within a given time.

không biết chính xác nhân loại sẽ phản ứng ra sao hay sẽ tiến bộ đến mức nào trong một khoảng thời gian nhất định.

[27] Since I gave the earlier exoteric information, the world war took place, the forces of hidden evil emerged for a short period and were then routed, and humanity has awakened to true, truer values and spiritual perception to a totally unexpected extent.

[27] Kể từ khi Tôi đưa ra thông tin ngoại môn trước đây, thế chiến đã diễn ra, các mãnh lực tà ác ẩn giấu [Page 390] đã xuất hiện trong một thời gian ngắn rồi bị đánh tan, và nhân loại đã thức tỉnh trước những giá trị chân thực hơn và sự tri giác tinh thần đến một mức độ hoàn toàn ngoài dự kiến.

Unexpected, not anticipated by the Masters.

Bất ngờ, ngoài dự liệu của các Chân sư.

Now we do have to remember that following the war and in 1925 or the years leading up to that, the Tibetan did write a great deal about these cosmic paths. He elaborated much that was given in *Initiation, Human and Solar*, and now in the late 1940s, he begins to extend that elaboration. So in a way, even more is being given than was given in *Cosmic Fire*, and what was given in *Cosmic Fire* was profound.

Chúng ta quả thực phải nhớ rằng sau cuộc chiến và vào năm 1925, hoặc trong những năm dẫn đến thời điểm ấy, Chân sư Tây Tạng đã viết rất nhiều về các con đường vũ trụ này. Ngài đã triển khai nhiều điều từng được trình bày trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, và giờ đây, vào cuối thập niên 1940, Ngài bắt đầu mở rộng phần triển khai ấy. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, Ngài còn trao truyền nhiều hơn những gì đã trao truyền trong *Lửa Vũ Trụ*, mà những gì đã trao truyền trong *Lửa Vũ Trụ* vốn rất sâu sắc.

[28] Men have been so aroused by the past agony that never again will they fall asleep;

[28] Nỗi thống khổ đã qua đã thức tỉnh con người sâu sắc đến nỗi họ sẽ không bao giờ ngủ mê trở lại;

I hope that applies to today's world, as sometimes I feel we or sections of humanity do fall asleep through denial when faced with the re-emergence of evil.

Tôi hy vọng điều đó áp dụng cho thế giới ngày nay, vì đôi khi tôi cảm thấy chúng ta, hoặc một bộ phận nhân loại, quả thực ngủ quên qua sự phủ nhận khi đối diện với sự tái xuất hiện của điều ác.

[29] they may move slowly but they are, for the first time on a large scale, really thinking and visioning.

[29] họ có thể tiến chậm, nhưng lần đầu tiên trên quy mô rộng lớn, họ đang thực sự suy nghĩ và hình thành tầm nhìn.

So we have both the mental and the astral body brought to a higher state of sensitivity and responsiveness.

Như vậy, cả thể trí lẫn thể cảm dục đều được đưa lên một trạng thái nhạy cảm và đáp ứng cao hơn.

[30] For this reason, it is now possible to give out teaching hitherto regarded as too advanced. There are those alive today who will understand; there are those coming into incarnation during the next fifty years whose feet are already set upon this Higher Way, and it is for them I write.

[30] Vì lý do này, giờ đây có thể truyền đạt giáo huấn mà trước kia người ta xem là quá cao siêu. Có những người đang sống ngày nay sẽ thấu hiểu; có những người sẽ lâm phàm trong năm mươi năm tới mà đôi chân đã đặt trên Con Đường Cao Siêu này, và Tôi viết cho họ.

Well, goodness, is Master D.K. saying he is writing for Arhats whose feet are not even set, whose feet are not yet set on the Way of Higher Evolution, and for Masters who are indeed closer to setting their feet upon the way? Or, well, it can't really, it is Chohans who are really setting their feet upon the higher way, but we might say that as an Arhat it actually begins, at least one anticipates it; as a Master, one definitely anticipates it. And he can be, it seems, even writing for other Masters.

Chân sư DK đang nói rằng Ngài viết cho những vị A-la-hán mà đôi chân chưa đặt trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và cho những Chân sư quả thực đã gần đến lúc đặt chân trên con đường ấy hơn chăng? Hay thực ra không thể như vậy, vì chính các vị Chohan mới thực sự đặt chân trên con đường cao siêu; tuy nhiên, chúng ta có thể nói rằng ở địa vị A-la-hán, điều ấy thực sự bắt đầu, ít nhất người ta đã hướng tới nó; ở địa vị Chân sư, người ta chắc chắn hướng tới nó. Và dường như Ngài thậm chí có thể đang viết cho những Chân sư khác.

You know, we have to—although Master D.K. is undertaking the training for initiates of the first, second, and even the third degree, we cannot forget that some of what he writes may be useful to those of even higher degree.

Dù Chân sư DK đảm nhận việc huấn luyện các điểm đạo đồ bậc một, bậc hai và thậm chí bậc ba, chúng ta không thể quên rằng một số điều Ngài viết có thể hữu ích cho cả những vị ở bậc cao hơn nữa.

I'm going to disappear for a second as I turn on an additional light. Okay, I don't know if that helped at all; maybe it didn't. I'm not sure that we can ever have too much light.

Tôi sẽ khuất khỏi màn hình một lát để bật thêm đèn. Tôi không biết việc đó có giúp gì không; có lẽ là không. Tôi không chắc liệu chúng ta có bao giờ có quá nhiều ánh sáng hay không.

I think, well, for some sensitive receptors, maybe we can have too much light, but I know that there's a certain point when half of my face is completely illumined and the

Tôi nghĩ đối với một số bộ phận tiếp nhận nhạy cảm, có lẽ ánh sáng có thể quá nhiều, nhưng tôi biết có một thời điểm nửa khuôn mặt tôi sáng hoàn toàn còn nửa kia ở trong

other half is in the dark. And although I'm on the fourth ray in many respects, I think that's going a little bit too far, so I would prefer to have a more consistent illumination if possible, if possible. Okay.

bóng tối. Và dù xét trên nhiều phương diện tôi thuộc cung bốn, tôi nghĩ như vậy là hơi quá, nên tôi muốn có ánh sáng đồng đều hơn, nếu có thể, nếu có thể.

[31] There are certain preliminary statements which would be useful here, if there is to be any real and true measure of clear thinking and understanding. Their significance will emerge as we study the Seven Paths and the Nine Initiations

[31] Ở đây, một số phát biểu sơ bộ sẽ hữu ích nếu chúng ta muốn đạt được một mức độ tư duy sáng rõ và thấu hiểu thực sự, đúng đắn. Thâm nghĩa của chúng sẽ hiện ra khi chúng ta nghiên cứu Bảy Con Đường và Chín Cuộc Điểm Đạo.

—and we almost might say now the nine paths, two of which we cannot yet study, and the nine initiations.

—và giờ đây chúng ta gần như có thể nói là chín con đường, trong đó có hai con đường chúng ta chưa thể nghiên cứu, cùng chín cuộc điểm đạo.

[32] I shall do no more than state them, but you must regard them as basic.

[32] Tôi sẽ chỉ nêu chúng ra, nhưng các bạn phải xem chúng là những điều căn bản:

Now, at a certain point here, I'm going to interrupt my progress by pointing to the fact that about a year ago, I did treat all these seven cosmic paths. All the references—at least all the coherent references to these subject areas—I gathered together and treated them, and they will be found in the video commentaries that I made on the last part of *A Treatise on Cosmic Fire*, beginning with page 1194. So that when I came to what was written in *The Rays and the Initiations*,

Đến một điểm nào đó ở đây, tôi sẽ tạm ngừng phần trình bày để lưu ý rằng khoảng một năm trước, tôi đã bàn về cả bảy con đường vũ trụ này. Tôi đã tập hợp và bàn về tất cả những đoạn đề cập—ít nhất là tất cả những đoạn trình bày mạch lạc về các lĩnh vực này—và các bạn có thể tìm thấy chúng trong những bài bình giảng bằng video mà tôi đã thực hiện về phần cuối của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, bắt đầu từ trang 1194. Vì vậy, khi đi đến những gì được viết trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*,

I added what was also written in *Initiation, Human and Solar*, which was often identical with what was written in *A Treatise on Cosmic Fire*. But then after the material was extracted from *Initiation, Human and Solar*, it was expanded greatly in *A Treatise on Cosmic Fire*.

tôi đã bổ sung những gì cũng được viết trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, vốn thường giống hệt những gì được viết trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Nhưng sau khi tư liệu được trích từ *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, nó đã được mở rộng rất nhiều trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

There's nothing like having an accurate sense of our destiny—monadic destiny we might call it—of our destination. It really will help to alleviate the tendency towards missteps along the way.

Không gì bằng việc có một nhận thức chính xác về vận mệnh của chúng ta—có thể gọi là vận mệnh chân thần—về đích đến của chúng ta. Điều đó thực sự sẽ giúp giảm bớt khuynh hướng bước sai trên đường.

Many are the attractions and allurements along the way, but if they are seen as not really leading to what is considered to be the accurate destiny of the monad, then they will be forsworn and eliminated, and we will save ourselves and others much time.

Trên đường có nhiều điều hấp dẫn và quyến rũ, nhưng nếu nhận ra rằng chúng không thực sự dẫn đến điều được xem là vận mệnh đúng đắn của chân thần, thì chúng ta sẽ từ bỏ và loại chúng ra, nhờ đó tiết kiệm rất nhiều thời gian cho chính mình và người khác.

Okay, so here are some of the statements that Master D.K. is offering.

Vậy đây là một số phát biểu mà Chân sư DK đưa ra.

[33] 1. Our seven planes—the mastery of which is our idealised spiritual goal

[33] 1. Bảy cõi của chúng ta—việc làm chủ chúng là mục tiêu tinh thần lý tưởng của chúng ta—

—because we want to master all the way up to the logoic plane, which the Christ is in process of doing, focused as he is principally on the logoic plane, at least his monad is focused there, I do believe—

—vì chúng ta muốn làm chủ lên đến tận cõi Thượng đế, điều Đức Christ đang thực hiện; Ngài chủ yếu tập trung trên cõi Thượng đế, ít nhất chân thần của Ngài tập trung ở đó, tôi tin là vậy—

[34] are after all only the lowest cosmic plane, the cosmic physical plane.

[34] xét cho cùng chỉ là cõi vũ trụ thấp nhất, cõi hồng trần vũ trụ.

And you've seen the picture before, and this is the great chart on page 344, and here's our cosmic physical plane. But every one of these has that same kind of detail, could it be, but expanded.

Các bạn đã thấy hình này trước đây, đây là biểu đồ lớn ở trang 344, và đây là cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta. Nhưng có thể nào mỗi cõi trong số này đều có cùng mức độ chi tiết ấy, song được mở rộng hơn?

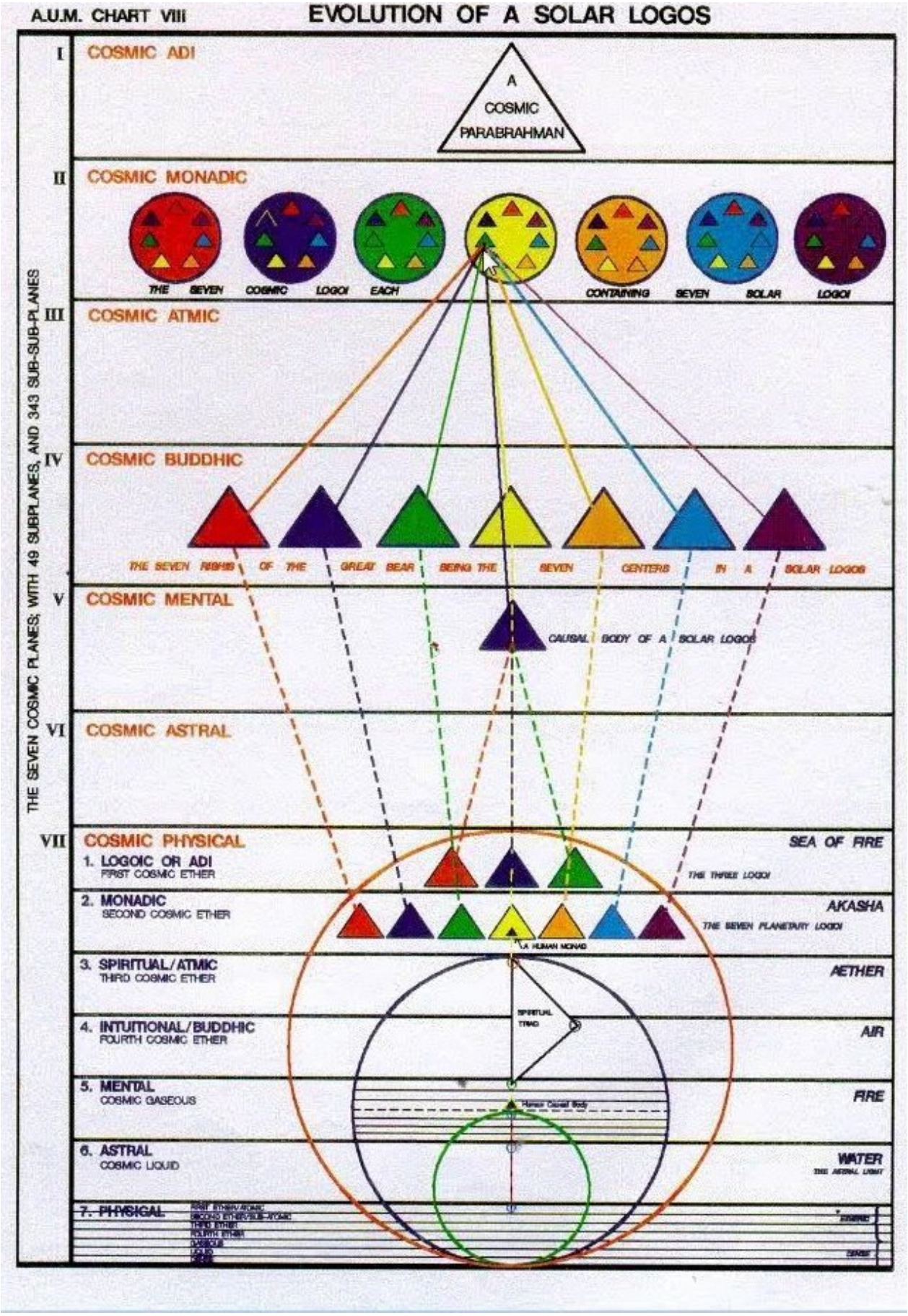

Evolution of a Solar Logos *Sự tiến hoá của một Thái dương Thượng đế*

Now, if Master D.K. is saying, well, "he, I, or I, Master D.K., have not yet been to the cosmic astral plane," he's not going to offer that kind of expansion to us who are struggling here simply to be relatively free of the astral body and take some of the preliminary initiations. We're pretty low down here on the esoteric totem pole. But we can imagine that these various cosmic planes will all be full of detail and will all have not only seven subdivisions, but 49 subdivisions. And yeah, and the 49 subdivisions, that's not the end of it; actually, there will be 343 subdivisions.

Nếu Chân sư DK nói rằng "Ngài, Tôi, hay Tôi, Chân sư DK, chưa từng đến cõi cảm dục vũ trụ", thì Ngài sẽ không trình bày sự mở rộng như thế cho chúng ta, những người đang vật lộn ở đây chỉ để tương đối thoát khỏi thể cảm dục và nhận một số cuộc điểm đạo sơ bộ. Chúng ta đang ở khá thấp trên thang thứ bậc huyền bí. Nhưng chúng ta có thể hình dung rằng tất cả những cõi vũ trụ khác nhau này đều chứa đầy chi tiết và không chỉ có bảy phân cõi mà có 49 phân cõi. Và 49 phân cõi chưa phải là hết; thực ra sẽ có 343 phân cõi.

So if you really add all this together, it's sort of like 7 * 343, and how many sub-subplanes will there be in this particular unit that we call the seven cosmic planes, which itself is probably simply a cosmic-cosmic or supercosmic physical plane, and on and on. But we don't want to let the mind run too far ahead speculatively. We have a lot that we have to cover right here and now.

Vì vậy, nếu thực sự cộng tất cả lại, thì đại loại là 7 * 343; và sẽ có bao nhiêu cõi phụ của cõi phụ trong đơn vị cụ thể mà chúng ta gọi là bảy cõi vũ trụ này, vốn có lẽ chỉ là một cõi hồng trần của vũ trụ ở cấp cao hơn, hay siêu vũ trụ, rồi cứ tiếp tục như thế. Nhưng chúng ta không muốn để thể trí suy đoán quá xa về phía trước. Chúng ta có rất nhiều điều phải đề cập ngay tại đây và lúc này.

So

Vì vậy

[35] From the cosmic angle, the Masters are only beginners

[35] Từ góc nhìn vũ trụ, các Chân sư chỉ là những người mới bắt đầu,

—and this is such a, you know, when we start talking about prophets and, well, human avatars as being the last word in revelation, we are sadly mistaken.

—và điều này... khi chúng ta bắt đầu nói về các nhà tiên tri và những Đấng Hoá Thân trong nhân loại như lời cuối cùng của sự mặc khải, thì chúng ta đã lầm lẫn đáng buồn.

We may wish it were so for those that don't want to continue eternally on a great and challenging path ever deeper into the cosmos, but that is how it is, and no amount of claiming, asserting, and fighting against the possibility will achieve the eradication of what we must presume to be a fact.

Những ai không muốn tiếp tục mãi mãi trên một con đường vĩ đại và đầy thách thức, ngày càng đi sâu hơn vào vũ trụ, có thể mong rằng sự việc là như vậy. Nhưng thực tế là thế, và dù có tuyên bố, khẳng định hay chống lại khả năng ấy đến đâu cũng không thể xóa bỏ điều mà chúng ta phải xem là một sự thật.

So from the cosmic angle, the Masters are only beginners, and they know that, and they have that adjusted sense of proportion, that sense of humility which helps them understand where they really stand, even though, much to their amusement, their disciples may give them a kind of a state of exaltation which is far beyond the truth.

Vì vậy, xét từ góc độ vũ trụ, các Chân sư chỉ là những người mới bắt đầu, và Các Ngài biết điều đó. Các Ngài có ý thức về tỉ lệ đã được điều chỉnh đúng đắn, có sự khiêm nhường giúp Các Ngài thấu hiểu vị trí thực sự của mình, dù các đệ tử có thể tôn Các Ngài lên một địa vị cao vời vượt xa sự thật, khiến Các Ngài rất đỗi thích thú.

[36] and even our deeply desired initiations (from the first to the sixth) are simply preparatory initiations for those to be taken later on upon the Way of the Higher

[36] và ngay cả những cuộc điểm đạo mà chúng ta tha thiết mong muốn (từ lần thứ nhất đến lần thứ sáu) cũng chỉ là những cuộc điểm đạo chuẩn bị cho những cuộc điểm đạo sẽ trải qua sau này trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Evolution—and we would have to say beyond the ninth initiation, beyond the ninth initiation. So that probably our first to nine is just the initiations having to do with the cosmic physical plane, and probably another nine initiations with the cosmic astral and with the cosmic mental and so forth until we reach 63 possible initiations given the supercosmic physical, etheric-physical plane.

—và chúng ta phải nói là vượt quá lần điểm đạo thứ chín, vượt quá lần điểm đạo thứ chín. Vì vậy, có lẽ những cuộc điểm đạo từ lần thứ nhất đến lần thứ chín của chúng ta chỉ là các cuộc điểm đạo liên quan đến cõi hồng trần vũ trụ, rồi có lẽ chín cuộc điểm đạo khác liên quan đến cõi cảm dục vũ trụ, cõi trí vũ trụ, v.v., cho đến khi chúng ta đạt tổng số 63 cuộc điểm đạo khả hữu, xét trong cõi hồng trần siêu vũ trụ, cõi dĩ thái–hồng trần.

I mean, it's great to have a wonderful speculative view of all these endless possibilities, but we are the infinite being from a certain perspective, and we are the infinity of infinities from a certain perspective, and all that can ever be achieved has already been achieved forever. I know it sounds preposterous, but we're sort of self-dramatizing our possibilities here.

Ý tôi là thật tuyệt khi có một tầm nhìn suy đoán kỳ diệu về tất cả những khả năng vô tận này, nhưng xét từ một góc độ nào đó, chúng ta là sinh mệnh vô hạn, và xét từ một góc độ nào đó, chúng ta là sự vô hạn của những vô hạn; tất cả những gì có thể thành tựu đều đã được thành tựu từ muôn đời. Tôi biết điều đó nghe có vẻ phi lý, nhưng ở đây chúng ta đang phần nào tự diễn thành kịch những khả năng của mình.

So anyway, the

Dù sao thì,

our seven planes are after all only the lowest cosmic plane, the cosmic physical

bảy cõi của chúng ta xét cho cùng chỉ là cõi vũ trụ thấp nhất, cõi hồng trần vũ trụ

So certainly to expect continuity of revelation is a very reasonable expectation, even though it scares the bejesus out of some people that this should go on and on and on.

Vì vậy, chắc chắn kỳ vọng vào tính liên tục của sự mặc khải là một kỳ vọng rất hợp lý, dù việc nó cứ tiếp diễn mãi như vậy khiến một số người vô cùng khiếp sợ.

They want to be able to rest forever, but once we master the harp or have exhausted our interest in 72 virgins, there's more in cosmos that may be of spiritual interest.

Họ muốn có thể nghỉ ngơi mãi mãi, nhưng một khi chúng ta đã chơi đàn hạc thành thạo hoặc không còn hứng thú với 72 trinh nữ, thì trong vũ trụ vẫn còn nhiều điều có thể đáng quan tâm về mặt tinh thần.

So

Vì vậy

[37] 2. This Higher Way is a sevenfold Way.

[37] 2. Con Đường Cao Siêu này là một Con Đường thất phân.

Sevenfold Way—and now a ninefold Way, we're told. Corresponds with the Pleiades, which have not only the seven sisters but the two parents.

Con Đường thất phân—và giờ đây, chúng ta được cho biết đó là một Con Đường cửu phân. Điều này tương ứng với nhóm Thất Nữ, vốn không chỉ có bảy chị em mà còn có cả cha và mẹ.

[38] The seven Paths form its seven modes of approach to the One Way and together create it.

[38] Bảy Con Đường tạo thành bảy phương thức tiếp cận Con Đường Duy Nhất và cùng nhau tạo nên Con Đường ấy.

So the seven are the are the one. Okay. The seven paths are really the one path.

Vì vậy, bảy là một. Bảy con đường thực sự là một con đường.

[39] These seven Paths

[39] Bảy Con Đường này

—or nine paths now—

—hay giờ đây là chín con đường—

[40] are not ray-conditioned.

[40] không chịu sự định hình của cung.

And this is something, although D.K. has told us in making the choice, the ray may be

Và đây là một điều đáng chú ý, dù Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng khi lựa chọn có

taken into consideration—though in making the choice of paths, the monadic ray especially may be taken into consideration, it will be taken into consideration. D.K. has told us that before, but it's not the ultimately decisive and determining factor.

thể xét đến cung—khi lựa chọn các con đường, đặc biệt có thể xét đến cung chân thần, và cung ấy sẽ được xét đến. Chân sư DK đã nói với chúng ta điều đó trước đây, nhưng nó không phải là yếu tố quyết định cuối cùng.

[41] By that I mean that entering one or another of them is not in any way dependent upon the ray which conditioned the Master earlier.

[41] Qua đó, Tôi muốn nói rằng việc bước vào con đường này hay con đường khác trong số đó hoàn toàn không phụ thuộc vào cung từng định hình Chân sư trước kia.

Well, what about the ray that conditions him now?

Vậy còn cung đang định hình Ngài lúc này thì sao?

Because if a Planetary Logos has a ray, and he's far beyond a Master in his development —many mahamanvantaras beyond a Master —well, then there will be obviously a continuing, a conditioning of the advancing monad.

Vì nếu một Hành Tinh Thượng đế có một cung, và sự phát triển của Ngài vượt xa một Chân sư—vượt xa nhiều Đại giai kỳ sinh hóa —thì hiển nhiên sẽ có ảnh hưởng định hình tiếp tục tác động lên chân thần đang tiến bước.

[42] The Masters and the still higher initiates, such as the Christ

[42] Các Chân sư và những điểm đạo đồ cao hơn nữa, như Đức Christ,

—Chohan of the seventh degree almost—

—gần như một vị Chohan bậc bảy—

[43] can choose any Path which makes its appeal in such a manner that complete rightness is registered in the initiate's consciousness and He knows that He can go no other way.

[43] có thể chọn bất kỳ Con Đường nào thu hút Các Ngài theo cách khiến tâm thức của điểm đạo đồ ghi nhận sự đúng đắn hoàn toàn, và Ngài biết rằng mình không thể đi theo con đường nào khác.

So the appeal must be made in such a manner that complete rightness is registered. And maybe some choose when complete rightness is not registered; apparently happened to the Buddha.

Vì vậy, sức thu hút ấy phải diễn ra theo cách khiến sự đúng đắn hoàn toàn được ghi nhận. Và có lẽ một số vị lựa chọn khi chưa ghi nhận được sự đúng đắn hoàn toàn; điều đó dường như đã xảy ra với Đức Phật.

Maybe some choose a path when complete rightness is not registered. It seems to happen, though not happen so often. The Buddha, at least for our planetary system,

Có lẽ một số vị chọn một con đường khi chưa ghi nhận được sự đúng đắn hoàn toàn. Dường như điều ấy có xảy ra, dù không thường xuyên. Đức Phật, ít nhất đối với hệ

was an extreme case of compassion. This is an amazing thought that extreme compassion can lead one to choose incorrectly. I think our Planetary Logos on a higher, much higher turn of the spiral also chose incorrectly when making a certain move in relation to the Moon chain, and again it was an intensity of compassion which inclined in that way.

thống hành tinh của chúng ta, là một trường hợp từ bi cực độ. Đây là một ý tưởng đáng kinh ngạc: lòng từ bi cực độ có thể khiến một vị lựa chọn sai. Tôi nghĩ Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, trên một vòng xoắn cao hơn, cao hơn rất nhiều, cũng đã lựa chọn sai khi thực hiện một bước đi nào đó liên quan đến Dãy Mặt Trăng; và một lần nữa, chính lòng từ bi mãnh liệt đã khiến Ngài nghiêng về hướng ấy.

I think that those who graduate from our particular planetary scheme do become masters of compassion, especially those who tread the Path of Earth Service and then, as it were, graduate onto the path that the Logos himself is on, the Solar Logos himself is on.

Tôi nghĩ những vị hoàn tất hành trình trong hệ hành tinh cụ thể của chúng ta quả thực trở thành những bậc thầy về lòng từ bi, đặc biệt là những vị đi trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất rồi, có thể nói, chuyển lên con đường mà chính Thượng đế đang đi, chính Thái dương Thượng đế đang đi.

So anyway, not dependent, not in any way dependent, though there may be indications coming from the ray, like D.K. has said, look, many of those upon the Path of Magnetic Work are fifth ray monads. There is such a thing after all.

Dù sao, không phụ thuộc, hoàn toàn không phụ thuộc, dù có thể có những dấu hiệu đến từ cung, như Chân sư DK đã nói: hãy xem, nhiều vị trên Con Đường Công Tác Từ Tính là những chân thần cung năm. Xét cho cùng, quả thực có điều như thế.

that those upon the Ray Path are largely coming from the first and second ray, that the Mahachohan's department, which would have a lot to do producing or educating third ray monads, are choosing the Path of Planetary Logoi. But of course, you see, that particular monadic ray could not be the ultimately limiting ray because Planetary Logoi of all rays are required. So somewhere along the way, we apparently will meet a still higher ray and a still higher ray which will allow us to express rays that we do not presently express as our monad, as a monad.

rằng những vị trên Con Đường Cung phần lớn đến từ cung một và cung hai; rằng bộ phận của Đức Mahachohan, vốn có vai trò lớn trong việc tạo ra hoặc giáo dục các chân thần cung ba, đang lựa chọn Con Đường của các Hành Tinh Thượng đế. Nhưng dĩ nhiên, các bạn thấy đấy, cung chân thần cụ thể ấy không thể là cung giới hạn cuối cùng, vì cần có các Hành Tinh Thượng đế thuộc mọi cung. Vì vậy, ở một điểm nào đó trên đường, dường như chúng ta sẽ gặp một cung còn cao hơn, rồi một cung còn cao hơn nữa, cho phép chúng ta biểu lộ những cung mà hiện nay chân thần của chúng ta, xét như một chân thần, chưa biểu lộ.

So you know, there may be inclinations, but ultimately those capable of expressing all

Vì vậy, có thể có những khuynh hướng, nhưng cuối cùng, trên Con Đường của các

the rays would have to be found on the Path of the Planetary Logoi, the third path.

Hành Tinh Thượng đế, con đường thứ ba, phải có những vị có khả năng biểu lộ tất cả các cung.

Okay, and number three, these are things D.K. is saying in certain preliminary statements. So why don't I—of course, just when we build up the preliminary statements where I have to say, okay, and I covered this before. So okay, that's just what will have to happen. I'm going to make this a little bit bigger because that's the way. There are certain preliminary statements which would be useful here, so he's making them.

Và điểm thứ ba, đây là những điều Chân sư DK nói trong một số phát biểu sơ bộ. Dĩ nhiên, khi trình bày các phát biểu sơ bộ, tôi lại phải nói rằng tôi đã bàn đến điều này trước đây. Đành phải như vậy. Tôi sẽ phóng to phần này lên một chút. Có một số phát biểu sơ bộ hữu ích ở đây, nên Ngài đang nêu chúng ra.

Our seven planes are the cosmic physical plane, the Higher Way is sevenfold, and number 3:

Bảy cõi của chúng ta là cõi hồng trần vũ trụ, Con Đường Cao Siêu có cấu trúc thất phân, và điểm thứ 3:

[44] At the sixth initiation, called the Initiation of Decision

[44] Ở lần điểm đạo thứ sáu, gọi là Cuộc Điểm Đạo Quyết Định,

—and I would say therefore ruled by Libra, and he tells us ruled by the third ray, which comes strongly through Libra. So it's called the Initiation of Decision—

—và vì thế, tôi cho rằng cuộc điểm đạo này do Thiên Bình cai quản; Ngài cũng cho chúng ta biết nó do cung ba cai quản, mà cung này truyền qua Thiên Bình rất mạnh. Vì vậy, nó được gọi là Cuộc Điểm Đạo Quyết Định—

[45] the Initiate makes His final choice as to the Way that He will go, and from that decision there is no turning back.

[45] Điểm Đạo Đồ đưa ra lựa chọn cuối cùng về Con Đường Ngài sẽ đi, và một khi đã quyết định thì không thể quay lại. [Page 391]

But I want to say, though there may be transference.

Nhưng tôi muốn nói rằng vẫn có thể có sự chuyển dịch.

Well, we're told that the Christ is on the Ray Path at the moment, but wherever else He may be inclined to go or wherever else His great spiritual adventure may take Him, He will eventually end up on the path to Sirius. So there can be transference, and so many—

Chúng ta được cho biết rằng hiện nay Đức Christ đang ở trên Con Đường Cung, nhưng dù Ngài có khuynh hướng đi đến đâu khác, hay cuộc phiêu lưu tinh thần vĩ đại của Ngài có đưa Ngài đến đâu khác, cuối cùng Ngài vẫn sẽ bước lên con đường đến Sirius. Vì vậy,

all of those who are on the Path of Earth Service have to transfer to another path, and the Buddha Himself will be transferring to another path. So although there's no turning back, there may be another decision along the way, along this path of cosmic destiny, which I believe will ultimately lead to the Pleiades.

có thể có sự chuyển dịch, và tất cả những vị đang ở trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất đều phải chuyển sang một con đường khác; chính Đức Phật cũng sẽ chuyển sang một con đường khác. Do đó, dù không còn quay lại, vẫn có thể có một quyết định khác trên đường đi, trên con đường định mệnh vũ trụ này, mà tôi tin cuối cùng sẽ dẫn đến cụm sao Thất Nữ.

I think my friend of old, Stephen Pugh, used to emphasize that a great deal, and I think he was correct in that emphasis. You know, a number of us have been sort of cosmological ray theorists here, and we speculate and we create our structures of thought hoping there is some merit in them, and maybe there is. But ultimately the day will come when we will authoritatively know how much merit was in these speculations.

Tôi nghĩ người bạn lâu năm của tôi, Stephen Pugh, từng nhấn mạnh điều ấy rất nhiều, và tôi nghĩ ông đã đúng khi nhấn mạnh như vậy. Một số người trong chúng ta ở đây có thể xem là những người xây dựng lý thuyết về các cung trong vũ trụ học; chúng ta suy đoán và tạo ra những cấu trúc tư tưởng của mình, hy vọng chúng có phần giá trị nào đó, và có lẽ là có. Nhưng cuối cùng sẽ đến ngày chúng ta biết chắc những suy đoán ấy thực sự có bao nhiêu giá trị.

Then going on, 4:

Tiếp theo, điểm 4:

[46] Three things will necessarily colour any decision the Initiate may make.

[46] Ba điều tất yếu sẽ ảnh hưởng đến bất kỳ quyết định nào mà Điểm Đạo Đồ có thể đưa ra;

So you see,

Các bạn thấy đấy,

[47] His ray, which still determines Him

[47] cung của Ngài, vốn vẫn quyết định bản chất Ngài,

And I'm going to presume it's going to be His monadic ray because I think the apotheosis of the triadal, major triadal ray, i.e., what should I call it, the major triadal ray, let's just call it the triadal ray, which is really His soul ray, comes to its peak in Mastership. And then from that time on, the monadic ray is going to be ever more influential, even as it has been from the third degree. But from

Và tôi sẽ giả định rằng đó là cung chân thần của Ngài, vì tôi nghĩ sự phát triển tột đỉnh của cung Tam Nguyên—cung chính của Tam Nguyên, tức là, nên gọi thế nào đây, cứ gọi là cung Tam Nguyên, vốn thực sự là cung linh hồn của Ngài—đạt đến đỉnh cao ở quả vị Chân sư. Và từ lúc ấy trở đi, cung chân thần sẽ ngày càng có ảnh hưởng mạnh hơn, dù nó đã có ảnh hưởng từ cấp độ thứ ba. Nhưng từ

that point we take the soul ray, we go soul ray, triadal ray, we take it to its height.

điểm đó, chúng ta đưa cung linh hồn, rồi cung Tam Nguyên, lên đến đỉnh cao.

We take it as far as it can go, and then we have no choice but to develop upon the monadic ray. Which monadic ray, I often say, is it the first of the monadic rays which is definitely found upon the monadic plane, or is it a still higher ray of the Monad which may be related to the three persons of the logoic Trinity and therefore necessarily be either ray one, two, or three?

Chúng ta đưa nó đi xa hết mức có thể, rồi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phát triển theo cung chân thần. Tôi thường hỏi: cung chân thần nào? Đó là cung thứ nhất trong các cung chân thần, vốn chắc chắn hiện diện trên cõi chân thần, hay là một cung còn cao hơn của Chân thần, có thể liên hệ với ba ngôi của Ba Ngôi Thượng đế và do đó tất yếu phải là cung một, hai hoặc ba?

So

Vậy,

three things will necessarily colour any decision—His ray, which still determines Him,

ba điều tất yếu sẽ tạo sắc thái cho bất kỳ quyết định nào—Cung của Ngài, vốn vẫn quyết định Ngài,

[48] His past activities as they may fit Him for specialised work, plus a sense of freedom hitherto unrealised.

[48] những hoạt động trước đây có thể giúp Ngài thích hợp với công việc chuyên biệt, cùng với một cảm thức tự do mà từ trước đến nay Ngài chưa từng chứng nghiệm.

And that is very interesting. So there's probably some degree of experimentation here if a complete freedom comes over Him. Uranus, the planet of experimentation, the planet of freedom, and also the planet of the logoic plane, from which we can assume—well, which will be His, I suppose, next objective after He leaves the monadic plane following the decision.

Và điều đó rất thú vị. Có lẽ ở đây sẽ có phần nào sự thử nghiệm nếu một trạng thái tự do hoàn toàn tràn ngập Ngài. Sao Thiên Vương, hành tinh của sự thử nghiệm, hành tinh của tự do, đồng thời cũng là hành tinh của cõi Thượng đế—tôi cho rằng cõi này sẽ là mục tiêu kế tiếp của Ngài sau khi Ngài rời cõi chân thần, sau quyết định ấy.

Interesting that the Christ even now, as a seventh degree initiate becoming, and the Buddha—well, they are on a path, of course, it's the Path of Earth Service, but they have to register their choice with Sanat Kumara when they make the decision for the Path of Earth Service.

Điều thú vị là ngay lúc này, Đức Christ, đang trở thành một điểm đạo đồ cấp bảy, cùng với Đức Phật—dĩ nhiên, Các Ngài đang ở trên một con đường, đó là Con Đường Phụng Sự Trái Đất—nhưng Các Ngài phải trình lựa chọn của mình với Sanat Kumara khi quyết định chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất.

And I think, you know, Sanat Kumara is retaining quite a few of the Chohans now because things are so dire upon our planet. But they—when He does retain them, they make their decision, they put their decision in, as it were, where they will travel following this unusual emphasis upon the Path of Earth Service at this time.

Và tôi nghĩ hiện nay Sanat Kumara đang giữ lại khá nhiều vị Chohan vì tình hình trên hành tinh chúng ta quá nguy cấp. Nhưng khi Ngài giữ Các Ngài lại, Các Ngài đưa ra quyết định, có thể nói là trình quyết định về nơi mình sẽ đi sau giai đoạn đặc biệt chú trọng đến Con Đường Phụng Sự Trái Đất vào lúc này.

So you know, the Chohans of the sixth degree who are on the Path of Earth Service usually, D.K. tells us, they are going to fight their way onto the path of the Solar Logos, the path the Logos Himself is on, but maybe there are other possibilities too.

Chân sư DK cho chúng ta biết rằng các vị Chohan cấp sáu đang ở trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất thường sẽ phấn đấu mở đường lên con đường của Thái dương Thượng đế, con đường mà chính Thượng đế đang đi, nhưng có lẽ cũng có những khả năng khác.

So what will color His decision? Well, even though it's not determined—His decision is not determined by His ray, it will be a coloring factor. His past activities will be involved here because He may have learned something in the past which will really fit Him for future work, plus a sense of freedom.

Vậy điều gì sẽ tạo sắc thái cho quyết định của Ngài? Dù quyết định ấy không do cung của Ngài quyết định, cung ấy vẫn sẽ là một yếu tố tạo sắc thái. Những hoạt động trước đây của Ngài cũng sẽ góp phần, vì trong quá khứ Ngài có thể đã học được điều gì đó thực sự chuẩn bị cho Ngài đảm nhận công việc tương lai, cộng thêm một cảm nhận về tự do.

A sense of freedom hitherto unrealised.

Một cảm nhận về tự do mà cho đến nay Ngài chưa từng chứng nghiệm.

Is it the Law of Freedom that is part of the Sirian expression? Is it—I believe freedom is there: the Law of Freedom, the Law of Karma, the two are closely interrelated.

Đó có phải là Định luật Tự Do, một phần trong sự biểu hiện của Sirius? Tôi tin tự do hiện diện ở đó: Định luật Tự Do và Định luật Nghiệp Quả, hai định luật này có mối liên hệ mật thiết với nhau.

[49] The decision might be regarded as the first gesture of the advancing Master toward liberation from all ray limitations.

[49] Có thể xem quyết định ấy là cử chỉ đầu tiên của Chân sư đang tiến bước hướng đến sự giải thoát khỏi mọi giới hạn của cung.

And this is interesting, you know. From the point of view of a human being, yes, there's a liberation from all ray limitations, and yet, you know, I always have to say the words

Và điều này thật thú vị. Từ quan điểm của một con người, đúng là có sự giải thoát khỏi mọi giới hạn của cung; tuy vậy, tôi luôn phải nói những từ "tuy vậy, tuy vậy". Một Hành

"and yet, and yet." A Planetary Logos is not yet free from all ray limitations, but these are rays as considered on the truly cosmic level. Same for a Solar Logos and so forth. They have their rays, and every ray is a quality, and every quality is a limitation when compared with the absolute or the complete sevenfold synthesis.

Tinh Thượng đế vẫn chưa thoát khỏi mọi giới hạn của cung, nhưng đây là các cung xét ở cấp độ vũ trụ thực sự. Một Thái dương Thượng đế cũng vậy, và còn tiếp nữa. Các Ngài có những cung của mình, và mỗi cung là một phẩm tính, mỗi phẩm tính lại là một giới hạn khi so với cái tuyệt đối hay sự tổng hợp thất phân trọn vẹn.

You kind of wonder how you can add nine colors together, you know. I mean, is there like infrared and ultraviolet? Is that how we would do that, making the nine? It's harder to do in music than it is in color.

Người ta có phần tự hỏi làm sao có thể cộng chín màu lại với nhau. Ý tôi là, có cả hồng ngoại và tử ngoại chăng? Có phải chúng ta sẽ làm như vậy để có đủ chín màu? Thực hiện điều đó trong âm nhạc khó hơn trong màu sắc.

Anyway, the first step towards advancing—

Dù sao, bước đầu tiên hướng đến sự tiến bước—

of the advancing Master toward

của Chân sư đang tiến bước hướng đến

liberation—from all ray limitations as they apply to the human monad. As they—no, let's make that: they apply to the human monad.

sự giải thoát—khỏi mọi giới hạn của cung trong phạm vi chúng áp dụng cho chân thần con người. Hãy diễn đạt rõ là: chúng áp dụng cho chân thần con người.

Right. And He,

Đúng vậy. Và Ngài,

[50] as He moves forward on the Higher Way, He will find Himself, as a result of the new training and field of experience, able to work on any ray.

[50] Khi tiến bước trên Con Đường Cao Siêu, nhờ sự huấn luyện và lĩnh vực kinh nghiệm mới, Ngài sẽ thấy mình có khả năng hoạt động trên bất kỳ cung nào.

And that's amazing. It doesn't mean He won't have ray limitations. I remember the place when I was out for a jog 20 years ago, longer than that really, longer than that, you know, 25 years ago, carrying what was then, you know, good technology, the so-called Walkman, a little bit heavy, listening to this book. And I just remember where I was; it stopped me in my tracks. I know exactly where I was when I listened to this idea that

Và điều đó thật đáng kinh ngạc. Nó không có nghĩa là Ngài sẽ không còn những giới hạn của cung. Tôi nhớ nơi mình đã chạy bộ cách đây 20 năm—thực ra lâu hơn, 25 năm trước—mang theo thứ lúc bấy giờ được xem là công nghệ tốt, chiếc máy gọi là Walkman, hơi nặng một chút, để nghe cuốn sách này. Tôi vẫn nhớ mình đã ở đâu; ý tưởng ấy khiến tôi dừng sững lại. Tôi biết chính xác mình đã ở đâu khi nghe ý tưởng rằng Chân sư có thể

the Master could have liberation from all ray limitation and the ability to work on any ray as those rays would affect a human monad.

giải thoát khỏi mọi giới hạn của cung và có khả năng hoạt động trên bất kỳ cung nào, trong phạm vi những cung ấy tác động đến một chân thần con người.

Now, maybe eventually the Planetary Logos would achieve freedom from all ray limitations as they apply to Planetary Logoi and have the ability to work on all rays as they would apply to the planetary logoic monad, and on with solar logoic and so forth. In other words, it doesn't mean that when you progress onward towards ever higher types of group consciousness and group demonstration that you will not have ray limitations on that level, but you will have overcome ray limitations on previous levels.

Có lẽ cuối cùng Hành Tinh Thượng đế sẽ đạt được sự tự do khỏi mọi giới hạn của cung trong phạm vi chúng áp dụng cho các Hành Tinh Thượng đế, và có khả năng hoạt động trên mọi cung trong phạm vi chúng áp dụng cho chân thần của Hành Tinh Thượng đế; rồi tiếp tục như thế với chân thần của Thái dương Thượng đế, v.v. Nói cách khác, khi tiến đến những loại tâm thức nhóm và sự biểu hiện nhóm ngày càng cao hơn, điều đó không có nghĩa là các bạn sẽ không còn những giới hạn của cung ở cấp độ ấy, mà là các bạn đã vượt qua những giới hạn của cung ở các cấp độ trước.

So at least on the monadic level, the ability to work on any ray, you know, in terms of what we have called the human monad, what has demonstrated as the human monad, you will have the ability to work on any ray. And this has not been the case hitherto, even though this leads to that kind of cosmic ray limitation eventually, which sees a particular Planetary Logos or even, you know, one who's on the Ray Path having to focus on a particular ray. It will lead to limitations in a higher context.

Vì vậy, ít nhất ở cấp độ chân thần, xét theo cái mà chúng ta gọi là chân thần con người, cái đã biểu hiện như chân thần con người, các bạn sẽ có khả năng hoạt động trên bất kỳ cung nào. Cho đến nay điều này chưa từng xảy ra, dù cuối cùng nó dẫn đến loại giới hạn của cung vũ trụ, theo đó một Hành Tinh Thượng đế cụ thể, hay thậm chí một vị đang ở trên Con Đường Cung, phải tập trung vào một cung nhất định. Nó sẽ dẫn đến những giới hạn trong một bối cảnh cao hơn.

Okay, going on, these are points D.K. wants to make, and why does He want to make them?

Tiếp theo, đây là những điểm Chân sư DK muốn nêu ra, và tại sao Ngài muốn nêu chúng?

Certain preliminary statements which would be useful—they relate to the seven paths and the nine initiations, and also to the nine paths eventually:

Một số phát biểu sơ bộ hữu ích—chúng liên quan đến bảy con đường và chín cuộc điểm đạo, cũng như cuối cùng là chín con đường:

5.

5.

[51] The fifth initiation is usually called that of the Resurrection by the orthodox Christian, but this is not its real name;

[51] Tín đồ Cơ Đốc giáo chính thống thường gọi lần điểm đạo thứ năm là cuộc điểm đạo Phục Sinh, nhưng đây không phải tên thật của nó;

The real resurrection—DK actually did refer to it as the resurrection a bit earlier, but he wanted to make a bridge there. So there is the nominal resurrection and then the actual resurrection, which I think resurrects onto the logoic plane, really.

Sự phục sinh thực sự—trước đó một chút, Chân sư DK quả thực đã gọi nó là sự phục sinh, nhưng Ngài muốn tạo một nhịp cầu ở đó. Vì vậy, có sự phục sinh trên danh nghĩa, rồi đến sự phục sinh thực sự, mà tôi nghĩ thực sự là phục sinh lên cõi Thượng đế.

[52] it is in reality the Initiation of Revelation,

[52] thực ra, đó là Cuộc Điểm Đạo Mặc Khải,

And here's the reason for it—and that's a reason I oftentimes forget, but here it is—

Và đây là lý do—một lý do mà tôi thường quên, nhưng nó ở đây—

[53] because the Initiate gains His first vision of the Door through which He must pass on to the seven Paths.

[53] vì Điểm Đạo Đồ có được linh thị đầu tiên về Cánh Cửa mà Ngài phải đi qua để tiến đến bảy Con Đường.

Maybe, you know, maybe His particular door.

Có lẽ đó là cánh cửa riêng của Ngài.

[54] He glimpses it and that is all, but between that initiation and the next in which He must perforce make His decision

[54] Ngài chỉ thoáng thấy Cánh Cửa ấy mà thôi, nhưng trong khoảng thời gian giữa cuộc điểm đạo đó và cuộc điểm đạo kế tiếp, khi Ngài buộc phải đưa ra quyết định,

—and it can be rather lengthy time, actually, maybe resulting in a thousand or two years —

—và thực ra, khoảng thời gian ấy có thể khá dài, có lẽ lên đến một hoặc hai nghìn năm—

[55] He comes to understand the nature of the energy which each Path expresses and which will eventually evoke from Him a decisive activity.

[55] Ngài dần thấu hiểu bản chất của năng lượng mà mỗi Con Đường biểu lộ và cuối cùng sẽ gợi lên nơi Ngài một hoạt động mang tính quyết định.

Well, maybe the door relates to all the seven paths, you know, to all the seven paths, and the learning is about all seven paths making

Có lẽ cánh cửa liên quan đến cả bảy con đường, và việc học hỏi về cả bảy con đường khiến một lựa chọn dứt khoát trở nên khả

a definitive choice possible. So, probably it is the initiate of the fifth degree who sees the paths in a new way and with such understanding depth that he knows which he has to travel. So, Master DK has obviously seen this, and he is conveying to us something of what he sees, or at least what the *Old Commentary* advises regarding these paths.

thi. Vì vậy, có lẽ chính điểm đạo đồ cấp năm nhìn thấy các con đường theo một cách mới, với sự thấu hiểu sâu sắc đến mức biết mình phải đi con đường nào. Rõ ràng Chân sư DK đã thấy điều này, và Ngài đang truyền đạt cho chúng ta phần nào những gì Ngài thấy, hoặc ít nhất là những gì *Cổ Luận* chỉ dẫn về các con đường này.

So, the door leads to all the seven paths perhaps; that would be more probable, I think. The door here referenced leads to all the seven paths. So, he glimpses that door, but he can see beyond the door during the period between the fifth and sixth initiations, and he maybe studies these paths.

Vậy có lẽ cánh cửa dẫn đến cả bảy con đường; tôi nghĩ khả năng đó cao hơn. Cánh cửa được nhắc đến ở đây dẫn đến cả bảy con đường. Ngài thoáng thấy cánh cửa ấy, nhưng trong khoảng thời gian giữa lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu, Ngài có thể nhìn qua bên kia cánh cửa, và có lẽ Ngài nghiên cứu những con đường này.

You know, the decision used to be made at the fifth degree, so one wonders when he would have seen the various paths if at the fifth degree he had to make that decision. But everything continues to spiral upwards, and the demands are greater, and one has to reach a higher point before that decision is possible.

Trước kia, quyết định ấy được đưa ra ở cấp độ thứ năm, nên người ta tự hỏi Ngài đã nhìn thấy các con đường khác nhau vào lúc nào, nếu ở cấp độ thứ năm Ngài đã phải đưa ra quyết định ấy. Nhưng mọi sự tiếp tục xoáy lên cao, các yêu cầu ngày càng lớn hơn, và người ta phải đạt đến một điểm cao hơn thì quyết định ấy mới khả thi.

That's how it is today.

Ngày nay là như vậy.

6.

6.

[56] By passing through the second great Door of Initiation,

[56] Khi đi qua Cánh Cửa Điểm Đạo lớn thứ hai,

—and I presume that's the door to the way; I presume the door to the Way of the Higher Evolution—

—và tôi giả định đó là cánh cửa dẫn đến con đường; tôi giả định đó là cánh cửa dẫn đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu—

[57] the Initiate begins to learn the significance and the attractive potency of the Central Spiritual Sun, to which all the Paths eventually lead.

[57] Điểm Đạo Đồ bắt đầu học biết thâm nghĩa và tiềm năng thu hút của Mặt trời Tinh thần Trung Ương, nơi cuối cùng mọi Con Đường đều dẫn đến.

And the theory here is that this Central Spiritual Sun is the constellation of the Pleiades. Now, there are many Pleiades, and I think it does represent the thousand-petaled lotus in the one about whom—in our local One About Whom Naught May Be Said. So, all paths lead to the Pleiades.

Và lý thuyết ở đây là Mặt trời Tinh thần Trung Ương này chính là cụm sao Thất Nữ. Có nhiều cụm sao Thất Nữ, và tôi nghĩ nó thực sự tượng trưng cho hoa sen nghìn cánh trong Đấng Bất Khả Tư Nghị thuộc khu vực của chúng ta. Vì vậy, mọi con đường đều dẫn đến cụm sao Thất Nữ.

And sometimes, you know, when you look at the Pleiades at night, you just get the feeling of why this should be so. It's the central jewel box that appears to be pretty much sevenfold from our perspective. And no matter where our destiny may take us along the way, it leads thither, we might say.

Đôi khi, khi nhìn cụm sao Thất Nữ vào ban đêm, các bạn cảm nhận được vì sao lại như vậy. Đó là hộp bảo ngọc trung tâm, từ góc nhìn của chúng ta dường như có cấu trúc khá rõ là thất phân. Và dù định mệnh có đưa chúng ta đến đâu trên đường đi, có thể nói rằng nó vẫn dẫn về nơi ấy.

7.

7.

[58] The fifth and sixth initiations are to the Master what the first and second are to the disciple—simply initiations of the threshold and not true initiations from the cosmic angle.

[58] Đối với Chân sư, lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu cũng giống như lần thứ nhất và thứ hai đối với đệ tử—chỉ là những cuộc điểm đạo nơi ngưỡng cửa, và từ góc nhìn vũ trụ, chưa phải những cuộc điểm đạo thực sự.

You know, the seventh initiation then must be considered the first. The seventh initiation is the Sirian transfiguration.

Vậy lần điểm đạo thứ bảy phải được xem là lần thứ nhất. Lần điểm đạo thứ bảy là cuộc biến hình thuộc Sirius.

And that's what the Christ has achieved. He is a true initiate with respect to the star Sirius, which doesn't necessarily mean that all who achieve the seventh degree will be treading the path to Sirius, but it's sort of the Sirian system. The fifth initiation is the transfiguration for the solar initiate, and the

Và đó là điều Đức Christ đã đạt được. Ngài là một điểm đạo đồ thực sự xét trong mối liên hệ với sao Sirius; điều này không nhất thiết có nghĩa là tất cả những vị đạt cấp độ thứ bảy đều sẽ bước trên con đường đến Sirius, nhưng đó có thể xem là hệ thống của Sirius. Lần điểm đạo thứ năm là cuộc biến hình đối với điểm đạo đồ thái dương, và lần điểm đạo

third planetary initiation is the transfiguration for the planetary initiate.

hành tinh thứ ba là cuộc biến hình đối với điểm đạo đồ hành tinh.

[59] The first true initiation upon the Higher Way is called the Initiation of Resurrection; this has no reference to the fifth initiation.

[59] Cuộc điểm đạo thực sự đầu tiên trên Con Đường Cao Siêu được gọi là Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh; cuộc điểm đạo này không liên quan đến lần điểm đạo thứ năm.

And he's implying that this is the seventh initiation, right? So, this is the seventh initiation.

Và Ngài đang hàm ý rằng đây là lần điểm đạo thứ bảy, phải không? Vậy đây là lần điểm đạo thứ bảy.

So, we all go through our periods of probation and testing, and the sixth is related to the—the fifth is related to the first, the sixth to the second, and the seventh to the third. And that makes sense.

Tất cả chúng ta đều trải qua những giai đoạn dự bị và thử thách; lần thứ năm liên hệ với lần thứ nhất, lần thứ sáu với lần thứ hai, và lần thứ bảy với lần thứ ba. Và điều đó hợp lý.

Now, you kind of wonder, if this is the transfiguration from the perspective of the Sirian Logos, is it also the first initiation in terms of a cosmic Logos? Or maybe a One About Whom Naught May Be Said?

Người ta có phần tự hỏi: nếu đây là cuộc biến hình từ góc nhìn của Thượng đế Sirius, thì xét theo một Thượng đế Vũ Trụ, nó cũng là lần điểm đạo thứ nhất chăng? Hay có lẽ xét theo một Đấng Bất Khả Tư Nghị?

I do differentiate between the cosmic Logos in which our solar system is a heart center—and thus a cosmic Logos in which the chakras are solar Logoi—and the One About Whom Naught May Be Said, in which the chakras are constellations.

Tôi có phân biệt giữa Thượng đế Vũ Trụ mà trong Ngài hệ mặt trời của chúng ta là một trung tâm tim—và do đó, các luân xa trong Ngài là các Thái dương Thượng đế—với Đấng Bất Khả Tư Nghị mà trong Ngài các luân xa là những chòm sao.

Number 8.

Điểm 8.

[60] The decision made by the Master enables Him to take the required training to enter His chosen Path,

[60] Quyết định của Chân sư cho phép Ngài trải qua sự huấn luyện cần thiết để bước vào Con Đường đã chọn,

And it's going to take training, and it's going to be on other planets, too, before leaving the solar system—at least I believe so.

Và sẽ cần có sự huấn luyện, cả trên những hành tinh khác nữa, trước khi rời hệ mặt trời—ít nhất tôi tin là như vậy.

[61] and this training is taken entirely upon cosmic etheric levels—

[61] và sự huấn luyện này diễn ra hoàn toàn trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ—

which, of course, would not limit it being on other planets—

dĩ nhiên, điều đó không loại trừ việc nó diễn ra trên những hành tinh khác—

[62] the four highest subplanes of the cosmic physical plane—the buddhic, atmic, monadic and logoic planes.

[62] các cõi phụ cao nhất, gồm bốn cõi của cõi hồng trần vũ trụ—cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế.

So, a preliminary period of training is necessitated before journeying off the cosmic physical plane. And as I said before, Venus and Jupiter are two of those training positions. There are probably a number of other planets not so specified which are involved in training to reach certain constellations on certain paths.

Vì vậy, cần có một giai đoạn huấn luyện sơ bộ trước khi rời cõi hồng trần vũ trụ. Và như tôi đã nói trước đây, Sao Kim và Sao Mộc là hai trong những địa điểm huấn luyện ấy. Có lẽ còn một số hành tinh khác không được nêu rõ cũng tham gia vào việc huấn luyện để đi đến những chòm sao nhất định trên những con đường nhất định.

9.

9.

[63] On these planes the spiritual and the divine will is developed and brought into use;

[63] Trên các cõi này, ý chí tinh thần và ý chí thiêng liêng được phát triển và đưa vào vận dụng;

So spiritual will on the atmic plane, and divine will on the monadic and logoic planes.

Vậy, ý chí tinh thần trên cõi atma, và Ý Chí thiêng liêng trên các cõi chân thần và Thượng đế.

[64] these are aspects of that undefinable purpose to which we give the simple name: the Will of God.

[64] đây là những phương diện của thiên ý không thể định nghĩa mà chúng ta gọi bằng cái tên đơn giản: Ý Chí của Thượng Đế.

And notice here—this is very important—how purpose and will in this context are considered equivalent.

Và hãy lưu ý ở đây—điều này rất quan trọng—trong bối cảnh này, mục đích và ý chí được xem là tương đương như thế nào.

[65] Intelligence and love have been fully unfolded in the Master, but the will is embryonic still, from the standpoint of

[65] Trí thông minh và tình thương đã khai mở trọn vẹn nơi Chân sư, nhưng ý chí vẫn còn ở trạng thái phôi thai, từ [Page 392] quan điểm của Những Đấng chịu trách

Those responsible for training the Master and the higher Initiate.

nhiệm huấn luyện Chân sư và Điểm Đạo Đồ cao hơn.

Well, such as the Lives within Shamballa.

Chẳng hạn như các Sự Sống trong Shamballa.

It is—sorry, excuse me. Yes, sorry for that little coughing spell there. When you do a lot of talking, it can happen.

Xin lỗi về cơn ho vừa rồi. Khi nói nhiều, chuyện đó có thể xảy ra.

So, the spiritual will and divine will are both developed: spiritual will especially on the atmic plane, and divine will, as I have suggested, more on the monadic and logoic planes. And I suppose it continues to be developed along the path—that is, the divine will. Usually the monadic will is considered divine will, but the will of still greater monads is still more divine.

Vậy, cả ý chí tinh thần lẫn Ý Chí thiêng liêng đều được phát triển: ý chí tinh thần đặc biệt trên cõi atma, và Ý Chí thiêng liêng, như tôi đã gợi ý, chủ yếu trên các cõi chân thần và Thượng đế. Và tôi cho rằng nó tiếp tục phát triển dọc theo con đường—tức là Ý Chí thiêng liêng. Thông thường, ý chí chân thần được xem là Ý Chí thiêng liêng, nhưng ý chí của những chân thần còn vĩ đại hơn thì càng thiêng liêng hơn nữa.

these are aspects of that undefinable purpose to which we give the simple name: the Will of God

đây là những phương diện của mục đích không thể định nghĩa ấy mà chúng ta gọi bằng cái tên đơn giản: Ý Chí của Thượng Đế

—and which God and which purpose?

—và là Thượng đế nào, mục đích nào?

Intelligence and love have been fully unfolded in the Master, but the will is embryonic still.

Trí thông tuệ và tình thương đã khai mở trọn vẹn nơi Chân sư, nhưng ý chí vẫn còn ở dạng phôi thai.

And if in the Master the will is embryonic still, then what kind of will are we talking about with respect to ourselves?

Và nếu nơi Chân sư, ý chí vẫn còn ở dạng phôi thai, thì khi nói về chính mình, chúng ta đang nói đến loại ý chí nào?

from the standpoint of Those responsible for training the Master and the higher Initiate.

xét từ quan điểm của Những Vị chịu trách nhiệm huấn luyện Chân sư và điểm đạo đồ cao cấp.

[66] It is only by means of the divine will that the Master begins to free Himself from ray limitations.

[66] Chỉ nhờ ý chí thiêng liêng, Chân sư mới bắt đầu tự giải thoát khỏi những giới hạn của cung.

Which essentially means he can work on any ray, at least within the present context.

Về căn bản, điều đó có nghĩa là Ngài có thể hoạt động trên bất kỳ cung nào, ít nhất trong bối cảnh hiện tại.

Not sure that he can work on every cosmic ray, as it were; he cannot work cosmically yet.

Tôi không chắc Ngài có thể hoạt động trên mọi cung vũ trụ, có thể nói như vậy; Ngài chưa thể hoạt động ở tầm vũ trụ.

Okay, now we come to number 10 in this series of statements which The Tibetan says is necessary to understand if the place of the cosmic paths is to be known, the true nature of them.

Giờ chúng ta đến điểm 10 trong loạt phát biểu mà Chân sư Tây Tạng nói rằng cần thấu hiểu nếu muốn biết vị trí của các con đường vũ trụ, bản chất thực sự của chúng.

10.

10.

[67] I would remind you of an earlier statement that the Hierarchy reacts or responds to the energies and influences coming from the cosmic astral plane;

[67] Tôi muốn nhắc các bạn về một phát biểu trước đây rằng Thánh đoàn phản ứng hay đáp ứng với những năng lượng và ảnh hưởng đến từ cõi cảm dục vũ trụ;

Okay, and Shamballa from the cosmic mental, right?

Và Shamballa thì từ cõi trí vũ trụ, phải không?

[68] from that level of spiritual life true divine love pours into it.

[68] từ cấp độ sự sống tinh thần ấy, tình thương thiêng liêng chân thực tuôn đổ vào Thánh đoàn.

And this despite the fact that the home of the true Black Lodge from the cosmic perspective is also the cosmic astral plane.

Và điều này xảy ra mặc dù, từ góc độ vũ trụ, nơi trú ngụ của Hắc đoàn thực sự cũng là cõi cảm dục vũ trụ.

[69] Shamballa reacts to the cosmic mental plane,

[69] Shamballa phản ứng với cõi trí vũ trụ,

and of course we understand that the Buddha's particular connection is with the cosmic mental plane, and that the cosmic touch that he experienced was from the cosmic mental plane. And this tells us

Và dĩ nhiên, chúng ta thấu hiểu rằng mối liên hệ đặc biệt của Đức Phật là với cõi trí vũ trụ, và sự tiếp xúc vũ trụ mà Ngài đã trải nghiệm đến từ cõi trí vũ trụ. Điều này cho chúng ta biết phần nào bản chất Shamballa

something of his Shamballic nature, something of his Shamballic nature. Okay.

của Ngài, phần nào bản chất Shamballa của Ngài.

[70] and therefore to the nature and purposes of the Mind of God;

[70] và do đó với bản chất và những thiên ý của Trí của Thượng đế;

let's just say purposes, as far as our Planetary Logos is concerned, emanate from the cosmic mental plane. Now the Mind of God, but there's more to it:

Có thể nói rằng, xét theo Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, các mục đích phát xạ từ cõi trí vũ trụ. Đó là Trí của Thượng đế, nhưng còn hơn thế nữa:

[71] the expression of THAT which overshadows Sanat Kumara is similar to the soul overshadowing the incarnated spiritual man.

[71] sự biểu lộ của ĐẤNG phủ bóng Sanat Kumara tương tự như linh hồn phủ bóng con người tinh thần đang lâm phàm.

Now, the word "THAT" is entirely capitalized, so perhaps we do not mean the Planetary Logos per se as a being which emanated Sanat Kumara, but perhaps we mean a cosmic Logos. Of course, from another perspective, from another and lower perspective, the Solar Logos overshadows Sanat Kumara.

Từ “ĐẤNG” được viết hoa toàn bộ, nên có lẽ chúng ta không nói đến chính Hành Tinh Thượng đế như một Đấng đã phát xạ Sanat Kumara, mà có lẽ đang nói đến một Thượng đế Vũ Trụ. Dĩ nhiên, từ một góc nhìn khác và thấp hơn, Thái dương Thượng đế phủ bóng Sanat Kumara.

Anyway, DK connected our Planetary Logos with the One About Whom Naught May Be Said. We still have to establish: does our Planetary Logos have a special connection with the Pleiades? It does with at least one of the Pleiades, and maybe the name of that particular Pleiad is Maia, or the veiled one.

Dù sao, Chân sư DK đã liên kết Hành Tinh Thượng đế của chúng ta với Đấng Bất Khả Tư Nghị. Chúng ta vẫn phải xác định: Hành Tinh Thượng đế của chúng ta có mối liên hệ đặc biệt với cụm sao Thất Nữ không? Ngài có liên hệ với ít nhất một ngôi sao trong cụm sao Thất Nữ, và có lẽ tên của ngôi sao cụ thể ấy là Maia, hay ngôi sao bị che phủ.

So,

Vậy,

[72] If you will bear all these facts in mind, some light may break through and, in any case, when the student or disciple returns to incarnation, this imparted knowledge (stored in the soul's content) will then be usefully available.

[72] Nếu các bạn ghi nhớ những sự thật này, một chút ánh sáng có thể xuyên qua và, trong bất kỳ trường hợp nào, khi đạo sinh hay đệ tử trở lại lâm phàm, tri thức đã truyền đạt này (được lưu giữ trong nội dung của linh hồn) khi ấy sẽ sẵn có để vận dụng hữu ích.

Now, this is a big hint, a strong hint as to the value of our study: stored in the permanent atoms which are inherent in the logoic lotus itself. Maybe this knowledge is worked upon during incarnations and is of greater value after that, perhaps.

Đây là một gợi ý lớn, một gợi ý mạnh mẽ về giá trị của việc nghiên cứu của chúng ta: được lưu giữ trong các Nguyên tử trường tồn vốn hiện hữu trong chính hoa sen Thượng đế. Có lẽ tri thức này được xử lý qua các kiếp lâm phàm, và sau đó có giá trị lớn hơn.

All right, so there are ten points there. And any others? No, I don't think so—ten points.

Vậy có mười điểm ở đó. Còn điểm nào khác không? Không, tôi nghĩ là không—mười điểm.

Is it worth a quick review of these ten? Ten factors to keep in mind:

Có đáng ôn nhanh mười điểm này không? Mười yếu tố cần ghi nhớ:

Our seven planes belong to the cosmic physical plane.

Bảy cõi của chúng ta thuộc cõi hồng trần vũ trụ.

The highway is sevenfold.

Con Đường Cao Siêu có cấu trúc thất phân.

Final choice is made at the initiation of decision, the sixth.

Lựa chọn cuối cùng được đưa ra ở cuộc điểm đạo quyết định, lần thứ sáu.

Three things will color that decision: the ray, past activities, and then a factor which is inscrutable—it's unconditioned freedom itself. And yet there is only one correct choice; it's as if it's a test of recognition.

Ba điều sẽ tạo sắc thái cho quyết định ấy: cung, những hoạt động trước đây, rồi một yếu tố không thể dò thấu—chính sự tự do không chịu bất kỳ tác động định hình nào. Tuy vậy, chỉ có một lựa chọn đúng; dường như đó là một bài kiểm tra khả năng nhận biết.

The initiation of revelation is the true name of the fifth initiation because the first vision of the door leading to the seven cosmic paths is granted there. That is what the

Cuộc điểm đạo mặc khải là tên thực sự của lần điểm đạo thứ năm, vì tại đó điểm đạo đồ có được linh thị đầu tiên về cánh cửa dẫn đến bảy con đường vũ trụ. Đó chính là sự

revelation is. I've sometimes—yeah, it's a solar initiation, the third solar and the first Sirian.

mặc khải. Đôi khi tôi đã—đúng vậy, đó là một cuộc điểm đạo thái dương, lần thứ ba thuộc thái dương và lần thứ nhất thuộc Sirius.

The initiate learns the meaning of the Central Spiritual Sun by passing through the second great door of initiation—not just the second door, but the second great door.

Điểm đạo đồ học hỏi ý nghĩa của Mặt trời Tinh thần Trung Ương bằng cách đi qua cánh cửa điểm đạo lớn thứ hai—không chỉ là cánh cửa thứ hai, mà là cánh cửa lớn thứ hai.

The fifth and sixth initiations are initiations of the threshold in the Sirian sense.

Lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu là những cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa theo nghĩa thuộc Sirius.

The decision made by the Master enables him to take the required training to enter his chosen path. And this training—the training to enter the chosen path—is given upon cosmic etheric levels. One may make that decision, but one is not necessarily transported onto a cosmic path, onto the cosmic astral plane immediately; but upon cosmic etheric levels, training is given.

Quyết định của Chân sư cho phép Ngài tiếp nhận sự huấn luyện cần thiết để bước vào con đường đã chọn. Và sự huấn luyện này—sự huấn luyện để bước vào con đường đã chọn—diễn ra trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ. Một vị có thể đưa ra quyết định ấy, nhưng không nhất thiết lập tức được chuyển lên một con đường vũ trụ, lên cõi cảm dục vũ trụ; sự huấn luyện diễn ra trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ.

On these higher planes, the spiritual and divine will is developed—what we call the will of God, for the Master still embryonic.

Trên những cõi cao này, ý chí tinh thần và Ý Chí thiêng liêng được phát triển—điều chúng ta gọi là Ý Chí của Thượng Đế, vốn nơi Chân sư vẫn còn ở dạng phôi thai.

And finally, the Masters respond to the cosmic astral plane and Shamballa to the cosmic mental plane.

Và cuối cùng, các Chân sư đáp ứng với cõi cảm dục vũ trụ, còn Shamballa đáp ứng với cõi trí vũ trụ.

Sanat Kumara—the mind of God—is an expression of that which overshadows Sanat Kumara. Well, certainly the Solar Logos does, but there are other factors involved here. One of them may be a cosmic Logos, which I call a lower-order One About Whom Naught May Be Said. And the other may even be the Pleiades—the greater, level-two, I call it, One About Whom Naught May Be Said. Of

Sanat Kumara—Trí của Thượng đế—là một biểu lộ của Đấng phủ bóng Sanat Kumara. Chắc chắn Thái dương Thượng đế làm điều đó, nhưng ở đây còn có những yếu tố khác. Một trong số đó có thể là một Thượng đế Vũ Trụ, mà tôi gọi là một Đấng Bất Khả Tư Nghị thuộc cấp thấp hơn. Và yếu tố kia thậm chí có thể là cụm sao Thất Nữ—Đấng Bất Khả Tư Nghị vĩ đại hơn, mà tôi gọi là cấp hai. Dĩ

course, these levels of Ones About Whom Naught May Be Said do continue on and on.

nhiên, các cấp độ Đấng Bất Khả Tư Nghị này còn tiếp tục mãi.

And on the chart on page 334 of *Cosmic Fire*, we see so many of these Ones of whom we can say nothing. Even the Galactic Logos, far beyond that chart, is a One About Whom Naught May Be Said. The ultimate One About Whom Naught May Be Said—and really nothing may be said that is unequivocally true—is the Absolute.

Và trên biểu đồ ở trang 334 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chúng ta thấy rất nhiều Đấng như thế mà chúng ta không thể nói gì về Các Ngài. Ngay cả Thượng đế Ngân Hà, vượt xa biểu đồ ấy, cũng là một Đấng Bất Khả Tư Nghị. Đấng Bất Khả Tư Nghị tối hậu—mà thực sự không thể nói điều gì đúng một cách tuyệt đối về Ngài—chính là Cái Tuyệt Đối.

So, some light may break in, and in our next incarnation—that's quite an interesting hint—this knowledge will then be more usefully—will then be usefully available.

Vì vậy, một chút ánh sáng có thể xuyên vào, và trong kiếp lâm phàm kế tiếp của chúng ta—đó là một gợi ý khá thú vị—tri thức này khi ấy sẽ sẵn có để sử dụng một cách hữu ích.

All right, so new subject now.

Bây giờ sang chủ đề mới.

[73] I would like to enlarge somewhat upon an earlier remark. I stated that the "seven Ashrams are 'proving grounds' for all the Masters confronted with the sixth Initiation of Decision."

[73] Tôi muốn khai triển thêm đôi chút một nhận xét trước đây. Tôi đã nói rằng "bảy ashram là những 'nơi thử thách' dành cho mọi Chân sư đang đứng trước Cuộc Điểm Đạo Quyết Định thứ sáu."

What will we mean by that?

Chúng ta nên hiểu điều đó như thế nào?

[74] This constitutes part of the problem facing the Masters Who are thus to move forward; it is particularly crucial for Those Who have chosen the first Path,

[74] Điều này tạo thành một phần vấn đề mà các Chân sư sắp tiến bước như thế phải đối diện; nó đặc biệt hệ trọng đối với Những Vị đã chọn Con Đường thứ nhất,

or have been indicated—who have had indicated to them by Sanat Kumara that they should choose the first path—it's particularly crucial for those who have chosen the first path,

hoặc những vị đã được Sanat Kumara chỉ dẫn rằng nên chọn con đường thứ nhất—điều này đặc biệt hệ trọng đối với những vị đã chọn con đường thứ nhất,

[75] the Path of Earth Service, and for all in preparation for the sixth initiation.

[75] Con Đường Phụng Sự Trái Đất, và đối với tất cả những Vị đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ sáu.

The Ashrams are proving grounds.

Các ashram là những nơi thử thách.

I guess the abilities that have been attained are worked out through these Ashrams.

Tôi đoán rằng những năng lực đã đạt được sẽ được vận dụng và triển khai qua các ashram này.

Okay, so what have we?

Vậy chúng ta có gì?

[76] This process of changing for a final, conditioning decision—in line, consciously realised, with divine Purpose and entailing responsiveness to Shamballa

[76] Tiến trình thay đổi nhằm đi đến một quyết định cuối cùng mang tính định hình —phù hợp một cách có ý thức với Thiên Ý và đòi hỏi sự đáp ứng với Shamballa—

—as any sixth-degree initiate can register it —

—theo mức độ mà bất kỳ điểm đạo đồ cấp sáu nào cũng có thể ghi nhận—

[77] is a major undertaking;

[77] là một công cuộc lớn lao;

So, changing for a final conditioning decision:

Vậy, thay đổi để đi đến một quyết định cuối cùng có ảnh hưởng định hình:

[78] it is related to the development of understanding the Will, and concerns the spirit or life aspect;

[78] nó liên quan đến việc phát triển sự thấu hiểu Ý Chí, và đến phương diện tinh thần hay sự sống; nó bao hàm sự mặc khải ngày càng sâu rộng về thiên ý và "ý định kiên định" của Hành Tinh Thượng Đế,

Remember that in some places will and purpose have been conceived as equivalent.

Hãy nhớ rằng ở một số chỗ, ý chí và mục đích đã được xem là tương đương.

So,

Vậy,

This process of changing for a final, conditioning decision—in line, consciously realised, with divine Purpose

Tiến trình thay đổi để đi đến một quyết định cuối cùng có ảnh hưởng định hình—được nhận biết một cách hữu thức là phù hợp với Thiên Ý

—not just in line, but consciously realized as being in line with divine Purpose—

—không chỉ phù hợp, mà còn nhận biết một cách hữu thức rằng mình phù hợp với Thiên Ý—

and entailing responsiveness to Shamballa.

và đòi hỏi khả năng đáp ứng với Shamballa.

And this divine Purpose, it must be a purpose—it has to be a purpose of a much greater Being. This purpose has to be the purpose of a very great Being, because the seven cosmic paths, the seven sacred planets, seven cosmic paths...

Và Thiên Ý này phải là mục đích của một Đấng vĩ đại hơn nhiều. Mục đích này phải là mục đích của một Đấng rất vĩ đại, vì bảy con đường vũ trụ, bảy hành tinh thiêng liêng, bảy con đường vũ trụ...

All right, just allow me a moment and I'm going to make that... Aha, there it is, and it's in capitals, and that's why I wasn't getting it.

Xin cho tôi một chút thời gian để chỉnh phần đó... À, đây rồi, nó được viết hoa, nên trước đó tôi không tìm được.

Very case-sensitive. The seven cosmic paths relate even to cosmic Logoi—cosmic, cosmic Logoi. CSLGS. And there is the necessity—CSLGS, CSLGS. Okay, cosmic Logoi. I thought I had that, but not really. Okay, and relate even to cosmic Logoi, and not simply because our Earth itself, our Planetary Logos itself, is on one of the cosmic paths, and so is the Solar Logos. And I would not be surprised if every entity is on its own, so to speak, antahkarana path back to the center.

Rất nhạy với chữ hoa và chữ thường. Bảy con đường vũ trụ còn liên quan đến các Thượng đế Vũ Trụ—các Thượng đế Vũ Trụ. CSLGS. Và có sự cần thiết—CSLGS, CSLGS. Các Thượng đế Vũ Trụ. Tôi tưởng mình đã có phần đó, nhưng thực ra chưa có. Chúng còn liên quan đến các Thượng đế Vũ Trụ, không chỉ vì chính Trái Đất của chúng ta, chính Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, đang ở trên một trong các con đường vũ trụ, và Thái dương Thượng đế cũng vậy. Và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu mỗi thực thể đều đang ở trên con đường antahkarana riêng của mình, có thể nói như vậy, để trở về trung tâm.

So anyway, it is entailing responsiveness to Shamballa and it's a major undertaking—responsiveness to Shamballa at first, at first, and then responsiveness to much—responsiveness eventually to much greater and greater sources.

Dù sao, tiến trình ấy đòi hỏi khả năng đáp ứng với Shamballa và là một công cuộc lớn—ban đầu là đáp ứng với Shamballa, rồi cuối cùng đáp ứng với những nguồn ngày càng vĩ đại hơn nhiều.

It is related to the development of understanding of the will—about which DK persistently tells us we know nothing. And even the Master we have been told understands very little of the will, even though love and intelligence are His. In the cosmic sense, He does not understand yet.

Nó liên quan đến việc phát triển sự thấu hiểu ý chí—điều mà Chân sư DK liên tục nói rằng chúng ta không biết gì cả. Và chúng ta được cho biết rằng ngay cả Chân sư cũng thấu hiểu rất ít về ý chí, dù tình thương và trí thông tuệ đã thuộc về Ngài. Theo nghĩa vũ trụ, Ngài vẫn chưa thấu hiểu.

Understanding the will concerns the spirit or life aspect. It involves an increasing revelation of the purpose and the fixed intention of the Planetary Logos.

Thấu hiểu ý chí liên quan đến phương diện tinh thần hay sự sống. Nó bao hàm sự mặc khải ngày càng sâu rộng về mục đích và ý định kiên định của Hành Tinh Thượng đế.

And we can say yes,

Và chúng ta có thể nói đúng vậy,

[79] but (even more than that) it has relation to extra-planetary sources and energies

[79] nhưng (còn hơn thế nữa) nó liên quan đến những nguồn và năng lượng ngoài hành tinh

—so, that involves also relation to the planetary training grounds—

—vậy điều đó cũng bao hàm mối liên hệ với những nơi huấn luyện trên các hành tinh—

[80] and to those cosmic conditions which are responsible for the Presence of Sanat Kumara upon the Earth.

[80] cũng như những điều kiện vũ trụ đã đưa đến sự Hiện Diện của Sanat Kumara trên Trái Đất.

That's a very interesting idea. And, you know, why would this be? Does this involve the Great Bear, the stars of which are prototypes to our various Planetary Logoi? Is that possible? So, what was it that made our Planetary Logos emanate Himself as Sanat Kumara into our—into the Venus chain and into our chain? What particular Being was behind this type of emanation?

Đó là một ý tưởng rất thú vị. Và tại sao lại như vậy? Điều này có liên quan đến chòm Đại Hùng, mà các ngôi sao trong đó là những nguyên mẫu cho các Hành Tinh Thượng đế khác nhau của chúng ta không? Có thể như vậy chăng? Vậy điều gì đã khiến Hành Tinh Thượng đế của chúng ta phát xạ chính Ngài thành Sanat Kumara vào Dãy Sao Kim và vào Dãy của chúng ta? Đấng cụ thể nào đứng sau loại phát xạ này?

Maybe the star Sirius was there; maybe some sort of source corresponding to the fourth chain. Is that possible? Well, you know, we could speculate about that, but there would be no confirmation.

Có lẽ sao Sirius đã dự phần; có lẽ một nguồn nào đó tương ứng với Dãy Thứ Tư. Có thể như vậy chăng? Chúng ta có thể suy đoán về điều đó, nhưng sẽ không có sự xác nhận.

Somehow under the Law of Correspondences, we might be able to find extra-planetary, and well we mean also extra-systemic cosmic conditions, and those are extra-systemic. Now, it might not only be sources; it might be conditions within our local cosmos that made this emanation of

Bằng cách nào đó, theo định luật tương ứng, chúng ta có thể tìm ra những điều kiện vũ trụ ngoài hành tinh, và ở đây chúng ta cũng muốn nói đến những điều kiện ngoài hệ mặt trời; đó là những điều kiện ngoài hệ mặt trời. Có thể không chỉ là các nguồn, mà còn là những điều kiện trong vũ trụ cục bộ của

Sanat Kumara necessary, because it certainly was a choice. Maybe it's a choice that has to do with a kind of fourth initiation, a fourth lesser initiation of our Solar Logos, which is corresponding.

chúng ta đã khiến sự phát xạ Sanat Kumara này trở nên cần thiết, vì đó chắc chắn là một lựa chọn. Có lẽ lựa chọn ấy liên quan đến một loại điểm đạo thứ tư, một cuộc điểm đạo nhỏ thứ tư của Thái dương Thượng đế của chúng ta, có tính tương ứng.

Think of the fourth path, think of Sirius. Although Sanat Kumara is not, technically speaking, on the Sirian line, He does wield the initiatory energies of Sirius.

Hãy nghĩ đến con đường thứ tư, hãy nghĩ đến Sirius. Mặc dù, nói một cách chuyên môn, Sanat Kumara không thuộc tuyến Sirius, Ngài vẫn vận dụng những năng lượng điểm đạo của Sirius.

So anyway, let's just, without going too far, say that there are cosmic, extra-systemic sources and their conditions which are responsible for the presence of Sanat Kumara on Earth. What really—what great source does He represent? And we might ask that as a question: what great source does Sanat Kumara represent? And is it a cosmic source? Of what?

Dù sao, không đi quá xa, chúng ta hãy nói rằng có những nguồn vũ trụ ngoài hệ mặt trời cùng các điều kiện của chúng dẫn đến sự hiện diện của Sanat Kumara trên Trái Đất. Ngài thực sự đại diện cho nguồn vĩ đại nào? Và chúng ta có thể đặt câu hỏi ấy: Sanat Kumara đại diện cho nguồn vĩ đại nào? Và đó có phải là một nguồn vũ trụ không? Nguồn của điều gì?

Well, it's like asking in a way: what great source does our Planetary Logos represent? And I think there we could discuss the Rishis of the Great Bear.

Theo một cách nào đó, điều này cũng giống như hỏi: Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đại diện cho nguồn vĩ đại nào? Và tôi nghĩ ở đây chúng ta có thể bàn đến các vị Rishi của chòm Đại Hùng.

There are only seven Rishis and there are a number of more Planetary Logoi, but perhaps each Rishi has a connection with more than one Planetary Logos. It might be possible. Both Mars and the Earth are non-sacred planets, but Saturn is sacred. And could the Rishi Alioth, in the third position of the handle of the Great Bear, represent not only Saturn with its third ray Monad, but Earth and Mars as well? Or when I say represent, I mean be the higher cosmic archetype of both Mars and Earth.

Chỉ có bảy vị Rishi, trong khi có nhiều Hành Tinh Thượng đế hơn, nhưng có lẽ mỗi vị Rishi có liên hệ với hơn một Hành Tinh Thượng đế. Điều đó có thể xảy ra. Cả Sao Hỏa lẫn Trái Đất đều là những hành tinh không thiêng liêng, còn Sao Thổ thì thiêng liêng. Và liệu vị Rishi Alioth, ở vị trí thứ ba trên cán của chòm Đại Hùng, có thể đại diện không chỉ cho Sao Thổ với Chân thần cung ba, mà còn cho cả Trái Đất và Sao Hỏa không? Hay khi nói "đại diện", tôi muốn nói là nguyên mẫu vũ trụ cao hơn của cả Sao Hỏa lẫn Trái Đất.

Anyway, that's a speculation. We know the sacred planets—each one of them has a connection to the Great Bear and its seven Rishis.

Dù sao, đó là một suy đoán. Chúng ta biết rằng mỗi hành tinh thiêng liêng đều có liên hệ với chòm Đại Hùng và bảy vị Rishi của chòm sao ấy.

So, major undertaking.

Vậy, một công cuộc lớn.

It is related to the development of understanding the Will

Tiến trình ấy liên quan đến việc phát triển sự thấu hiểu Ý Chí

Okay.

Đúng vậy.

It involves an increasing revelation of the purpose and the fixed intention" of the planetary Logos

Nó bao hàm sự mặc khải ngày càng sâu rộng về mục đích và ý định kiên định" của Hành Tinh Thượng đế

Through Shamballa and Sanat Kumara,

Thông qua Shamballa và Sanat Kumara,

but (even more than that) it has relation to extra-planetary sources and energies

nhưng (còn hơn thế nữa) nó liên quan đến những nguồn và năng lượng ngoài hành tinh

Because upon the cosmic ethers, once leaving our planet, there will be training from what particular sources, and what particular cosmic sources and constellations will be the destination. So this is a little bit complicated.

Bởi vì trên các cõi dĩ thái vũ trụ, sau khi rời hành tinh chúng ta, sự huấn luyện sẽ đến từ những nguồn cụ thể nào, và những nguồn vũ trụ cùng những chòm sao cụ thể nào sẽ là đích đến. Vì vậy, điều này hơi phức tạp.

[81] It is will which has brought Him here, and the unfoldment of the will nature of the Masters and still higher Initiates admits Them into His inner deliberations by means of the highest form of telepathic rapport or impression to be found upon our planet.

[81] Chính ý chí đã đưa Ngài đến đây, và sự khai mở bản chất ý chí của các Chân sư cùng những Điểm Đạo Đồ cao hơn nữa cho phép Các Ngài tham dự những cuộc nghị bàn nội bộ của Ngài, thông qua hình thức giao cảm viễn cảm hay ấn tượng cao nhất có thể tìm thấy trên hành tinh chúng ta. [Page 393]

They receive from Sanat Kumara a type of impression of which spiritual telepathy on our—on the highest level of our higher

Các Ngài tiếp nhận từ Sanat Kumara một loại ấn tượng mà viễn cảm tinh thần trên cấp độ cao nhất của Cõi thượng trí chúng ta chỉ đơn giản là một tương ứng thấp.

mental plane is simply a low correspondence.

[82] This impression is, however, made possible by the development of the intuition, and has no relation to the mind nature.

[82] Tuy nhiên, sự phát triển trực giác mới khiến ấn tượng này trở nên khả hữu, và nó không liên quan đến bản chất trí tuệ.

Remember, where do we find the true intuition? And maybe there are higher versions of it.

Hãy nhớ, chúng ta tìm thấy trực giác chân thực ở đâu? Và có lẽ có những dạng cao hơn của nó.

True intuition is found on the fourth subplane of the buddhic plane, and probably monadically there are higher correspondences to it, maybe on the fourth subplane of the monadic plane, something of that nature. Well, let me read this again just for continuity:

Trực giác chân thực hiện diện trên cõi phụ thứ tư của cõi Bồ đề, và có lẽ ở cấp độ chân thần có những tương ứng cao hơn của nó, có thể trên cõi phụ thứ tư của cõi chân thần, điều gì đó tương tự như vậy. Để giữ mạch liên tục, tôi xin đọc lại đoạn này:

The "seven Ashrams are 'proving grounds' for all the Masters confronted with the sixth Initiation of Decision."

"Bảy ashram là những 'nơi thử thách' cho tất cả các Chân sư đứng trước Cuộc Điểm Đạo Quyết Định thứ sáu".

This constitutes part of the problem

Điều này cấu thành một phần của vấn đề

—only part—

—chỉ một phần—

facing the Masters Who are thus to move forward; it is particularly crucial for Those Who have chosen the first Path, the Path of Earth Service, and for all in preparation for the sixth initiation.

mà các Chân sư sắp tiến bước như thế phải đối diện; điều này đặc biệt hệ trọng đối với Các Ngài đã chọn Con Đường thứ nhất, Con Đường Phụng Sự Trái Đất, và đối với tất cả những vị đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ sáu.

Of course, on the Earth Service Path, they're going to work in association with Shamballa and with Sanat Kumara.

Dĩ nhiên, trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất, Các Ngài sẽ làm việc cùng với Shamballa và Sanat Kumara.

This process of changing for a final, conditioning decision

Tiến trình thay đổi này để đi đến một quyết định cuối cùng, có tác dụng định hình

—final decision; if the Masters can have final decisions, I suppose we on our own lower level can as well—

—quyết định cuối cùng; nếu các Chân sư có thể có những quyết định cuối cùng, tôi cho rằng chúng ta, ở cấp độ thấp hơn của mình, cũng có thể như vậy—

changing for a final, conditioning decision—in line, consciously realised, with divine Purpose and entailing responsiveness to Shamballa—is a major undertaking.

thay đổi để đi đến một quyết định cuối cùng, có tác dụng định hình—phù hợp với Thiên Ý qua sự chứng nghiệm hữu thức, và đòi hỏi khả năng đáp ứng với Shamballa—là một công cuộc lớn lao.

So, this tells us lots of work between the fifth initiation and the sixth initiation. Responsiveness, right.

Như vậy, điều này cho chúng ta biết rằng có rất nhiều công việc phải làm giữa lần điểm đạo thứ năm và lần điểm đạo thứ sáu. Khả năng đáp ứng, đúng vậy.

It is related to the development of understanding the Will

Điều này liên quan đến việc phát triển sự thấu hiểu Ý Chí

—something much greater than we know, and the Christ also sought with all his might to understand the will of Shamballa as it was delivered to him in the Garden of Gethsemane—

—một điều lớn lao hơn nhiều so với những gì chúng ta biết, và Đức Christ cũng đã dốc toàn lực để thấu hiểu ý chí của Shamballa khi ý chí ấy được truyền đến Ngài trong Vườn Gethsemane—

it is related to the development of understanding the Will, and concerns the spirit or life aspect

điều này liên quan đến việc phát triển sự thấu hiểu Ý Chí, và liên quan đến phương diện tinh thần hay sự sống

—that is the monadic aspect.

—tức là phương diện chân thần.

It involves an increasing revelation of the purpose and the "fixed intention" of the planetary Logos

Điều này bao hàm sự mặc khải ngày càng sâu rộng về mục đích và "ý định kiên định" của Hành Tinh Thượng đế

—so between the fifth and the sixth initiation, and especially for those choosing the Path of Earth Service—

—như vậy, giữa lần điểm đạo thứ năm và lần điểm đạo thứ sáu, và đặc biệt đối với những vị chọn Con Đường Phụng Sự Trái Đất—

but (even more than that) it has relation to extra-planetary sources

nhưng còn hơn thế nữa, điều này có liên hệ với những nguồn ngoài hành tinh

—I suppose training grounds—

—tôi cho rằng đó là những môi trường huấn luyện—

and energies and to those cosmic conditions which are responsible for the Presence of Sanat Kumara upon the Earth.

và những năng lượng, cùng những điều kiện vũ trụ dẫn đến sự Hiện Diện của Sanat Kumara trên Trái Đất.

Notice he didn't say sources, so there's something here about the interplay of sources on a cosmic level. And could we be talking about initiation of our Solar Logos from Sirius, something of that nature,

Hãy lưu ý rằng Ngài đã không nói đến các nguồn, vậy ở đây có điều gì đó về sự tương tác giữa các nguồn ở cấp độ vũ trụ. Và liệu chúng ta có đang nói đến cuộc điểm đạo của Thái dương Thượng đế của chúng ta từ Sirius, một điều gì đó như thế,

which are responsible for the Presence of Sanat Kumara upon the Earth?

dẫn đến sự Hiện Diện của Sanat Kumara trên Trái Đất?

Of course, it seems that Sanat Kumara is an emanation of our Planetary Logos; it seems that.

Dĩ nhiên, dường như Sanat Kumara là một xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta; dường như là vậy.

It is will which has brought Him here

Chính ý chí đã đưa Ngài đến đây

—the will of our Planetary Logos, presumably, as it responds to still greater wills and unfolding conditions within the cosmic environment—

—có lẽ là ý chí của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, khi ý chí ấy đáp ứng với những ý chí còn vĩ đại hơn và những điều kiện đang khai mở trong môi trường vũ trụ—

and the unfoldment of the will nature of the Masters and still higher Initiates

và sự khai mở bản chất ý chí của các Chân sư cùng các Điểm đạo đồ còn cao hơn nữa

—that is, Chohans—

—tức là các Chohan—

admits Them into His

cho phép Các Ngài tham dự vào những cuộc nghị bàn của Ngài

—i.e., Sanat Kumara's—

—tức là của Sanat Kumara—

inner deliberations—by means of

ở bên trong—thông qua

which the highest form of telepathic rapport or impression may be found upon our planet.

đó có thể tìm thấy hình thức giao cảm viễn cảm hay ấn tượng cao nhất trên hành tinh của chúng ta.

Yes,

Đúng vậy,

this impression is, however, made possible by the development of the intuition

tuy nhiên, sự ấn tượng này có thể diễn ra nhờ sự phát triển của trực giác

Etc., and it's not about thinking; it's not about the mind in that sense.

Vân vân, và điều này không liên quan đến suy nghĩ; không liên quan đến thể trí theo nghĩa ấy.

[83] This training in decision is given by forcing the Master to make basic decisions within His Ashram affecting world work and involving all within the Ashram.

[83] Sự huấn luyện về quyết định này diễn ra bằng cách buộc Chân sư đưa ra những quyết định căn bản trong ashram của Ngài, tác động đến công việc thế gian và liên quan đến tất cả những ai trong ashram.

Okay, so a forcing ground, a proving ground —proving ground through the forcing of decision. If you hear a little hammering in the background, we're doing a lot of reconstruction in the place where I am staying, and so occasional Vulcanian impact against the wall. I hope you can live with that.

Như vậy, đây là một môi trường thúc ép, một môi trường thử thách—thử thách thông qua việc buộc phải quyết định. Nếu các bạn nghe thấy tiếng búa nhỏ ở phía sau, thì nơi tôi đang ở đang được sửa sang rất nhiều, nên thỉnh thoảng có những cú tác động mang tính Vulcan vào tường. Tôi hy vọng các bạn có thể chấp nhận điều đó.

Okay,

Vậy,

this training in decision

việc huấn luyện về quyết định này

—because decision is final; it's a very first-ray thing, very Saturnian, Saturnian first-ray impulse—

—bởi vì quyết định có tính chung cuộc; đó là một điều rất thuộc cung một, rất mang tính Sao Thổ, một xung lực cung một mang tính Sao Thổ—

is given by forcing the Master to make basic decisions within His Ashram affecting world work and involving all within the Ashram.

được thực hiện bằng cách buộc Chân sư phải đưa ra những quyết định căn bản trong Ashram của Ngài, tác động đến công việc thế

gian và liên quan đến tất cả mọi người trong Ashram.

So these are, let's see, determining decisions, forced determining decisions. All must move on, and he, as the director of an ashram, must learn to make these decisions. And some of these decisions might not be as good as otherwise they might, but nevertheless he is forced.

Vậy đây là những quyết định mang tính định đoạt, những quyết định mang tính định đoạt mà Ngài buộc phải đưa ra. Tất cả đều phải tiến bước, và Ngài, với tư cách là người điều hành một ashram, phải học cách đưa ra những quyết định này. Một số quyết định ấy có thể chưa tốt bằng mức lẽ ra có thể đạt được, nhưng dù sao Ngài vẫn buộc phải quyết định.

[84] It is given by His admission to the conclave of the Masters, meeting every seven years.

[84] Sự huấn luyện ấy còn diễn ra qua việc Ngài được tham dự mật nghị của các Chân sư, tổ chức bảy năm một lần.

Now, this is interesting because it corresponds with other seven-ray cycles, other seven-ray cycles. There are seven-ray cycles, there are nine-ray cycles. And interesting, I didn't realize before this that the Masters are meeting every seven years.

Điều này thật thú vị vì nó tương ứng với những chu kỳ bảy cung khác, những chu kỳ bảy cung khác. Có những chu kỳ bảy cung, có những chu kỳ chín cung. Và thật thú vị, trước đây tôi chưa nhận ra rằng các Chân sư họp mỗi bảy năm.

Maybe let's see if we look at this and just try to... seven-year cycle, and maybe... Okay: "I differ somewhat in the periods considered by such occult teachers as Steiner, for though the seven-year cycles have their place, the ten-year cycles were... seven of learning and three of application." That could be a good model for an esoteric school as well.

Có lẽ hãy xem điều này và thử... chu kỳ bảy năm, và có lẽ... Đây: “Tôi có phần khác biệt về những giai đoạn mà các huấn sư huyền bí như Steiner đề cập, vì tuy các chu kỳ bảy năm có vị trí của chúng, nhưng các chu kỳ mười năm là... bảy năm học hỏi và ba năm áp dụng.” Đó cũng có thể là một mô hình tốt cho một trường nội môn.

I'm beginning to realize: three years of application, so to speak, one's internship. And let's see, I'll try one more time: seven-year cycles. Maybe there are two. And here—well, this is from *Esoteric Psychology* and it's not talking about that, but let's just say... let's try this one: "every seven years." There are six of those.

Tôi bắt đầu nhận ra: ba năm áp dụng, có thể nói là thời gian thực tập của một người. Để xem, tôi sẽ thử thêm một lần nữa: các chu kỳ bảy năm. Có lẽ có hai chỗ. Và ở đây—đây là từ *Tâm Lý Học Nội Môn* và không nói về điều ấy, nhưng hãy thử chỗ này: “mỗi bảy năm.” Có sáu chỗ như vậy.

So the student is subjected to analysis every seven years, and there are corrections to the sheets of symbols—changed and corrected every seven years. And this is interesting, okay: "the record of any group is reviewed every seven years." Disciples in the groups of the Masters—not all—are encouraged every seven years to do this.

Vậy đạo sinh được phân tích mỗi bảy năm, và các tờ biểu tượng được điều chỉnh—thay đổi và sửa chữa mỗi bảy năm. Và điều này thật thú vị: "hồ sơ của bất kỳ nhóm nào cũng được xem xét lại mỗi bảy năm." Các đệ tử trong những nhóm của các Chân sư—không phải tất cả—được khuyến khích làm điều này mỗi bảy năm.

And what are they doing? Okay, the gain of path, month, and year. Okay, it's an assessment again. Okay, what else? Aha, okay, well, here we go. This is the New Group of World Servers cycle particularly, every seven years, Capricornian influence every seven years since 1942:

Và họ đang làm gì? Sự tiến bộ trên đường đạo, theo tháng và theo năm. Lại là một sự đánh giá. Còn gì nữa? À, đây rồi. Đây đặc biệt là chu kỳ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, mỗi bảy năm, ảnh hưởng của Ma Kết mỗi bảy năm kể từ năm 1942:

This 'week of group impact' occurring every seven years, will run from December 21st till December 28th, and if this should at any time fall at the period of the full moon, the opportunity will be most significant. (*EP II*, p. 196)

"Tuần tác động của nhóm" này diễn ra mỗi bảy năm, kéo dài từ ngày 21 tháng 12 đến ngày 28 tháng 12, và nếu có lần nào trùng với kỳ trăng tròn thì cơ hội ấy sẽ có thâm nghĩa hết sức lớn lao. (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 196)

Okay, and there's seven years again. Some lives change their rhythm and mode every seven years.

Và lại là bảy năm. Một số sự sống thay đổi nhịp điệu và phương thức của mình mỗi bảy năm.

So basically, what we're talking about, the cycle of the New Group of World Servers, and do these New Group of World Servers meetings correspond with meetings or conclaves of the Masters of the Wisdom? Maybe they do. It would seem propitious that they would, I would think.

Về cơ bản, chúng ta đang nói đến chu kỳ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và liệu những cuộc họp này của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có tương ứng với các cuộc họp hay mật nghị của các Chân sư Minh Triết không? Có lẽ có. Tôi nghĩ sẽ rất thuận lợi nếu chúng tương ứng với nhau.

Okay,

Vậy,

[85] at that conclave They make decisions which concern all forms of life in all the kingdoms in the three worlds and their evolutionary progress.

[85] Tại mật nghị ấy, Các Ngài đưa ra những quyết định liên quan đến mọi hình thức sự sống trong mọi giới thuộc ba cõi giới và sự tiến bộ trong tiến hoá của chúng;

Well, is this the seven-year New Group of World Servers gathering? Let's see further what we find out.

Đây có phải là cuộc hội tụ mỗi bảy năm của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không? Hãy xem tiếp chúng ta tìm thấy điều gì.

[86] It is put to the test in group form when the entire Hierarchy meets at Its centennial conference and—at that time—decides what form of crisis, on what level of consciousness, and involving what group of lives, must be implemented and presented to humanity, though the other kingdoms of nature will be necessarily implicated.

[86] sự huấn luyện này được thử thách dưới hình thức nhóm khi toàn thể Thánh đoàn họp tại hội nghị trăm năm một lần và—vào lúc ấy—quyết định dạng khủng hoảng nào, ở cấp độ tâm thức nào, và liên quan đến nhóm sự sống nào, phải được triển khai và đặt ra trước nhân loại, dù các giới khác trong tự nhiên tất yếu cũng sẽ chịu tác động.

So this is very important, because at the conclave, a crisis is going to be presented as a result. So crises are presented as the result of decisions every forty-nine years and also as a result of the great hierarchical conclave.

Điều này rất quan trọng, vì kết quả của mật nghị là một cuộc khủng hoảng sẽ được đặt ra. Như vậy, các cuộc khủng hoảng được đặt ra do những quyết định mỗi bốn mươi chín năm, và cũng do Đại Mật Nghị của Thánh đoàn.

Now it seems that the decisions at the seven-year conclaves are evaluated at the Great Conclave, and one of these is coming, and many are the disciples today who are looking forward to the conclave of 2025. I know at least one group that titles itself in that way, and I'm sure it will become a great orienting point for many of us, just the way the year of the Shamballa impact in the year 2000 was a great orienting point.

Dường như những quyết định tại các mật nghị bảy năm được đánh giá tại Đại Mật Nghị, và một kỳ Đại Mật Nghị đang đến gần; ngày nay có nhiều đệ tử đang mong đợi mật nghị năm 2025. Tôi biết ít nhất một nhóm tự đặt tên theo cách ấy, và tôi chắc rằng nó sẽ trở thành một điểm định hướng lớn đối với nhiều người trong chúng ta, cũng như năm xảy ra tác động của Shamballa, năm 2000, từng là một điểm định hướng lớn.

[87] The reason for this is that the meeting of such a planned crisis will hasten certain realisations.

[87] Lý do là việc đối diện với một cuộc khủng hoảng đã được hoạch định như thế sẽ thúc đẩy một số nhận thức nhất định.

So what can we say here in a way?

Vậy, theo một cách nào đó, chúng ta có thể nói gì ở đây?

I'll do it differently. The presentation of crisis is the presentation of opportunity.

Tôi sẽ diễn đạt khác đi. Đặt ra khủng hoảng chính là đặt ra cơ hội.

[88] Forget not that humanity grows through the presentation of moments of crisis.

Crisis, tension, emergence.

[89] These moments of crisis, based on past karma

—that is simply by the condition of what is —

[90] conditioned by the point in evolution already achieved, and on the presence in the three worlds of certain appropriate ray forces, are brought to the point of precipitation by united decision in the conclave of the Masters.

So it appears at that conclave they make decisions which will concern all forms of life, but at the Great Conclave, the great crisis—a great crisis—is presented.

Well, at the last conclave, it appeared, in 1925, a major decision for a hierarchical refocusing on the buddhic plane was instituted. At least, I believe that is the case. The 1925 conclave made that, gave us that possibility, and may have led to a continuance or a precipitation of a still greater phase of the war which was begun in 1914, but which was not really resolved with the armistice of 1918, which is why the Tibetan refers to it as one great war from 1914 to 1945.

So, humanity grows through the presentation of crisis, and the Masters, I suppose, present smaller crises at Their

[88] Đừng quên rằng nhân loại trưởng thành qua những thời điểm khủng hoảng được đặt ra trước mình.

Khủng hoảng, tập trung nhất tâm, xuất hiện.

[89] Những thời điểm khủng hoảng này dựa trên nghiệp quả quá khứ,

—tức đơn giản là dựa trên tình trạng hiện hữu—

[90] chịu sự định hình của điểm tiến hoá đã đạt được, và dựa trên sự hiện diện trong ba cõi giới của một số mãnh lực cung thích hợp; quyết định thống nhất trong mật nghị của các Chân sư đưa chúng đến điểm ngưng tụ.

Như vậy, dường như tại mật nghị ấy, Các Ngài đưa ra những quyết định liên quan đến mọi hình thức sự sống, nhưng tại Đại Mật Nghị, cuộc khủng hoảng lớn—một cuộc khủng hoảng lớn—được đặt ra.

Tại mật nghị lần trước, vào năm 1925, dường như một quyết định quan trọng đã được thiết lập để Thánh đoàn tái tập trung trên cõi Bồ đề. Ít nhất, tôi tin là như vậy. Mật nghị năm 1925 đã đem lại cho chúng ta khả năng ấy, và có thể đã dẫn đến sự tiếp diễn hay sự ngưng tụ của một giai đoạn còn lớn hơn của cuộc chiến bắt đầu năm 1914, nhưng thực sự chưa được giải quyết bằng cuộc đình chiến năm 1918; đó là lý do Chân sư Tây Tạng gọi đó là một cuộc đại chiến duy nhất từ năm 1914 đến năm 1945.

Như vậy, nhân loại trưởng thành qua khủng hoảng được đặt ra, và tôi cho rằng các Chân sư đặt ra những cuộc khủng hoảng nhỏ hơn

seven-year conclaves, or conditions that affect Their Ashram at least, and a great crisis is presented to all of humanity at the Great Conclave. Now, what will it be in 2025? If all goes well, there will, in all probability, be introduced the plans which relate to the first phases of the true Externalization of the Hierarchy. Right now, we're in the era of the forerunner, the group forerunner, the New Group of World Servers, and we are forerunning, as it were, in preparation for the coming of the group Christ.

tại các mật nghị bảy năm của Các Ngài, hoặc ít nhất là những điều kiện tác động đến Ashram của Các Ngài, còn một cuộc khủng hoảng lớn được đặt ra cho toàn thể nhân loại tại Đại Mật Nghị. Vậy năm 2025 sẽ là điều gì? Nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp, rất có thể những kế hoạch liên quan đến các giai đoạn đầu tiên của Sự Hiển Lộ đích thực của Thánh Đoàn sẽ được đưa ra. Hiện nay, chúng ta đang ở trong thời đại của người tiền phong, nhóm tiền phong, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và có thể nói chúng ta đang đi trước để chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đức Christ tập thể.

The group Christ is the externalization of the Masters Themselves, followed by the true and great director of Hierarchy, coordinator of Hierarchy, the Christ.

Đức Christ tập thể là sự ngoại hiện của chính các Chân sư, tiếp theo là Đấng điều hành chân chính và vĩ đại của Thánh đoàn, Đấng điều phối Thánh đoàn, Đức Christ.

[91] These decisions do not affect man's free will, for the Hierarchy does nothing to condition man's approach to the crisis and, occultly speaking, Their "attitude is deliberately turned to other things" during the period of man's decision;

[91] Những quyết định này không ảnh hưởng đến ý chí tự do của con người, vì Thánh đoàn không làm gì để định hình cách con người tiếp cận khủng hoảng và, nói theo nghĩa huyền bí, Các Ngài "chủ ý hướng sự chú tâm sang những việc khác" trong thời gian con người đưa ra quyết định;

I guess this lets us know how very responsible we are. I guess the Sirian law of freedom cannot be infringed, and it is a law which must be applied to our solar system because Sirius is the, well, one of the great initiators of our Solar Logos.

Tôi nghĩ điều này cho chúng ta biết trách nhiệm của mình lớn đến mức nào. Tôi nghĩ định luật tự do của Sirius không thể bị xâm phạm, và đó là một định luật phải áp dụng cho hệ mặt trời của chúng ta, bởi vì Sirius là một trong những Đấng Điểm đạo vĩ đại của Thái dương Thượng đế của chúng ta.

So, a decision is made, a crisis will be presented, but how will man respond to this crisis? Man's strength, the strength of the human will, is promoted by leaving it untouched, although I suppose incentive to make the correct decision is often given by

Vậy, một quyết định được đưa ra, một cuộc khủng hoảng sẽ được đặt ra, nhưng con người sẽ đáp ứng với cuộc khủng hoảng ấy như thế nào? Sức mạnh của con người, sức mạnh của ý chí con người, được phát huy bằng cách để nó tự do, không bị tác động, mặc dù tôi cho rằng Thánh đoàn thường tạo

Hierarchy as They try to teach humanity what is correct. But interesting,

động lực để con người đưa ra quyết định đúng đắn khi Các Ngài cố gắng dạy nhân loại điều gì là đúng. Nhưng thật thú vị,

Their "attitude is deliberately turned to other things" during the period of man's decision.

"thái độ của Các Ngài được chủ ý hướng sang những điều khác" trong thời gian con người quyết định.

Well, you wonder, in 1925 what was the period of man's decision? And it did lead to the precipitation of the Second World War with quite an amazing decision.

Các bạn tự hỏi, vào năm 1925, thời gian con người quyết định là khi nào? Và quả thực điều đó đã dẫn đến sự ngưng tụ của Thế chiến thứ hai với một quyết định khá đáng kinh ngạc.

I guess we're having a great symbolic diamond hammered up on the wall; it's made of wood, but the shape is right. Okay.

Tôi đoán người ta đang dùng búa gắn một hình kim cương lớn mang tính biểu tượng lên tường; nó làm bằng gỗ, nhưng hình dạng thì đúng.

Their "attitude is deliberately turned to other things" during the period of man's decision;

"thái độ của Các Ngài được chủ ý hướng sang những điều khác" trong thời gian con người quyết định;

[92] thus the potency of Their thinking does not affect the human mind. Once the precipitation of the crisis is complete, and humanity has begun to take action of some kind, then the full attention of the Masters, working through Their Ashrams, is committed to the giving of full assistance to all those who are seeking to guide humanity along correct lines—a relative few among the countless millions of the ignorant.

[92] do đó, uy lực tư tưởng của Các Ngài không ảnh hưởng đến thể trí con người. Một khi sự ngưng tụ của cuộc khủng hoảng đã hoàn tất và nhân loại bắt đầu có hành động nào đó, các Chân sư, hoạt động thông qua các ashram của Các Ngài, sẽ dành trọn sự chú tâm để hỗ trợ đầy đủ tất cả những ai đang tìm cách hướng dẫn nhân loại theo đường lối đúng đắn—một số tương đối ít ỏi giữa vô số triệu người vô minh.

So, this is, let's just say, part of the cultivation of humanity's will—is to leave that will untouched, uninfluenced during the period of decision. I imagine on a higher turn of the spiral, although it is known to still higher sources what the correct choice for any Chohan would be—see, this is it, I'm the Aries type, and even though the wall,

Vậy đây là một phần của việc vun bồi ý chí nhân loại—để ý chí ấy tự do, không bị tác động, không chịu ảnh hưởng trong thời gian quyết định. Tôi hình dung rằng ở một vòng xoắn cao hơn, mặc dù những nguồn còn cao hơn biết đâu là lựa chọn đúng đắn cho bất kỳ Chohan nào—các bạn thấy đấy, tôi thuộc kiểu người Bạch Dương, và dù đang có tiếng

there's pounding going on on the wall, I still have to keep forging ahead, so I hope it's not too disturbing to you.

đập vào tường, tôi vẫn phải tiếp tục tiến lên, nên tôi hy vọng điều đó không gây quá nhiều phiền nhiễu cho các bạn.

So, those greater sources know what the Masters' decision should be, but They do not interfere or intervene in any way, leaving a complete freedom of choice, a great freedom. You know, His rays, past experience, these are conditioning factors, but so is a complete freedom which is undisturbed by higher sources which may know the correct choice. It's not like as He begins to make a decision, Sanat Kumara comes in and says, "Uh-uh, that's not the right decision.

Vậy, những nguồn vĩ đại hơn ấy biết quyết định của các Chân sư nên là gì, nhưng Các Ngài không can thiệp hay xen vào bằng bất kỳ cách nào, để lại sự tự do lựa chọn hoàn toàn, một sự tự do lớn lao. Các cung của Ngài, kinh nghiệm quá khứ, đó là những yếu tố định hình, nhưng cũng có sự tự do hoàn toàn mà những nguồn cao hơn, vốn có thể biết lựa chọn đúng đắn, không làm xáo động. Không phải khi Ngài bắt đầu đưa ra quyết định thì Sanat Kumara bước vào và nói: "Không, đó không phải là quyết định đúng.

You know, the will of the deciding Master is trained not only in the Ashram, but as He makes that decision and has to live with its consequences, though later, as I said, transference is possible.

Ý chí của Chân sư đang quyết định được rèn luyện không chỉ trong Ashram, mà còn khi Ngài đưa ra quyết định ấy và phải sống với những hệ quả của nó, dù về sau, như tôi đã nói, việc chuyển dịch vẫn có thể xảy ra.

[93] While these centennial conclaves are being held at the close of the first twenty-five years of every century, the Lord of the World with the Members of His Council watch the process of decision in order to see how far the will of the Hierarchy conforms to that aspect of the divine will which should be expressed in the three worlds as the result of Their decision.

[93] Trong khi những mật nghị trăm năm một lần này diễn ra vào cuối hai mươi lăm năm đầu của mỗi thế kỷ, Đức Chúa Tể Thế Giới cùng các Thành Viên Hội Đồng của Ngài theo dõi tiến trình quyết định để xem ý chí của [Page 394] Thánh đoàn phù hợp đến mức nào với phương diện ý chí thiêng liêng cần được biểu lộ trong ba cõi giới như kết quả từ quyết định của Các Ngài.

Let me review that.

Để tôi xem lại điều đó.

Okay.

Được rồi.

While these centennial conclaves are being held at the close of the first twenty-five years of every century, the Lord of the World with the Members of His Council

Trong khi các mật nghị trăm năm này diễn ra vào cuối hai mươi lăm năm đầu của mỗi thế kỷ, Đức Chúa Tể Thế Giới cùng các Thành viên trong Hội Đồng của Ngài

—the Buddhas of Activity and so forth and others—

—các Đức Phật Hoạt Động, cùng những vị khác—

watch the process of decision in order to see how far the will of the Hierarchy conforms to that aspect of the divine will which should be expressed in the three worlds as the result of Their decision.

quan sát tiến trình quyết định để xem ý chí của Thánh đoàn phù hợp đến mức nào với phương diện ý chí thiêng liêng phải được biểu lộ trong ba cõi giới như kết quả từ quyết định của Các Ngài.

There are two types of decisions that are going on here. One is the decision of humanity as it is being presented with crisis. Okay.

Có hai loại quyết định đang diễn ra ở đây. Một là quyết định của nhân loại khi một cuộc khủng hoảng được đặt ra trước nhân loại.

Here it is. At that time, the Hierarchy meets in one of its centennial conferences and decides what form of crisis, on what level of consciousness, and involving what groups of lives must be implemented and presented to humanity, though other kingdoms of nature will definitely be involved. Okay, so I want to make that a little bigger too. All right. And now one more time:

Đây rồi. Vào lúc ấy, Thánh đoàn họp tại một trong những hội nghị trăm năm của mình và quyết định phải triển khai và đặt trước nhân loại hình thức khủng hoảng nào, ở cấp độ tâm thức nào, và liên quan đến những nhóm sự sống nào, dù các giới khác trong thiên nhiên chắc chắn cũng sẽ liên quan. Tôi cũng muốn phóng to chỗ này thêm một chút. Và bây giờ, thêm một lần nữa:

... the Lord of the World with the Members of His Council watch the process of decision in order to see how far the will of the Hierarchy conforms to that aspect of the divine will

... Đức Chúa Tể Thế Giới cùng các Thành viên trong Hội Đồng của Ngài quan sát tiến trình quyết định để xem ý chí của Thánh đoàn phù hợp đến mức nào với phương diện ý chí thiêng liêng

Which should be expressed in the three worlds as the result of Their decision.

phải được biểu lộ trong ba cõi giới như kết quả từ quyết định của Các Ngài.

So, there are decisions above and decisions below, and the correspondence of the two is noted by the Council Chamber of Shamballa. Now, it's—you know, these periods of, let's say, 1925, 2025, 2125, and so forth, are not necessarily the periods when the Great Decision every forty-nine years is being rendered. For instance, 1903 was one such period, 1952, 2001, and we're going to have,

Vậy, có những quyết định ở trên và những quyết định ở dưới, và Hội Đồng tại Shamballa ghi nhận sự tương ứng giữa hai phía. Những thời điểm như năm 1925, 2025, 2125, vân vân, không nhất thiết là những thời điểm đưa ra Quyết Định Vĩ Đại mỗi bốn mươi chín năm. Chẳng hạn, năm 1903 là một thời điểm như thế, rồi năm 1952, 2001, và tôi nghĩ chúng ta sẽ có một thời điểm rất

I think, a very important one in the year 2050; it will be the center of the century.

quan trọng vào năm 2050; đó sẽ là giữa thế kỷ.

But notice that none of those decisions of the Chohans, which also present an enterprise to humanity which will be felt in the nature of crisis—notice that none of those Great Decision periods fell in the first quarter of the century, I mean exactly at the mark that marked the first quarter, that is the twenty-five year. So, how will humanity respond? How is humanity responding?

Nhưng hãy lưu ý rằng không quyết định nào trong số những quyết định ấy của các Chohan—vốn cũng đặt ra cho nhân loại một công cuộc sẽ được cảm nhận như một cuộc khủng hoảng—hãy lưu ý rằng không thời kỳ Quyết Định Vĩ Đại nào trong số ấy rơi vào phần tư đầu của thế kỷ, ý tôi là đúng vào mốc kết thúc phần tư đầu, tức năm thứ hai mươi lăm. Vậy nhân loại sẽ đáp ứng như thế nào? Nhân loại đang đáp ứng như thế nào?

And there is no coercion offered, no coercion offered, but I imagine, in the decision about what sort of crisis to present, humanity's present condition, the rays available, let's just say the karmic situation is well noted, so that a crisis which is totally overwhelming and impossible to meet in any effective way is not presented.

Và không có sự cưỡng ép nào, không có sự cưỡng ép nào, nhưng tôi hình dung rằng khi quyết định nên đặt ra loại khủng hoảng nào, tình trạng hiện tại của nhân loại, các cung hiện có, hoàn cảnh nghiệp quả đều được ghi nhận đầy đủ, để không đặt ra một cuộc khủng hoảng hoàn toàn quá sức và không thể đương đầu bằng bất kỳ cách hữu hiệu nào.

[94] They watch also

[94] Các Ngài cũng theo dõi

—that is, the Council does—

—tức là Hội Đồng quan sát—

[95] Those particular Masters Who should in a short time be ready for the sixth initiation.

[95] những Chân sư cụ thể sẽ sớm sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ sáu,

And what do we mean, "in a short time"? At the next period of decision, perhaps? At the next period of decision, perhaps?

Và "chẳng bao lâu nữa" có nghĩa là gì? Có lẽ vào thời kỳ quyết định kế tiếp? Có lẽ vào thời kỳ quyết định kế tiếp?

Who should in a short time be ready for the Great Decision,

Những vị chẳng bao lâu nữa sẽ sẵn sàng cho Quyết Định Vĩ Đại,

[96] in order to see how much of that divine will They register and what is the nature and quality of Their use of it.

[96] để xem Các Vị ấy ghi nhận được bao nhiêu ý chí thiêng liêng đó, cũng như bản

chất và phẩm tính trong cách Các Vị vận dụng nó.

So, we have from the Council the divine will coming forth. So, what will humanity do with the crisis presented in the conclave, and what will Hierarchy do as it responds to the divine will? And I suppose through the members of those about to take the initiation of decision, and who are verging upon complete Chohanship and Monadship, we might say, more of the divine will is likely to pour.

Như vậy, ý chí thiêng liêng phát ra từ Hội Đồng. Nhân loại sẽ làm gì với cuộc khủng hoảng được đặt ra tại mật nghị, và Thánh đoàn sẽ làm gì khi đáp ứng với ý chí thiêng liêng? Tôi cho rằng ý chí thiêng liêng có khả năng tuôn đổ nhiều hơn qua những vị sắp tiếp nhận cuộc điểm đạo quyết định và đang tiến sát đến địa vị Chohan và địa vị Chân thần trọn vẹn, có thể nói như vậy.

So,

Vậy,

They watch also Those particular Masters Who should in a short time be ready for the sixth initiation, in order to see how much of that divine will They register and what is the nature and quality of Their use of it.

Các Ngài cũng quan sát những Chân sư cụ thể chẳng bao lâu nữa sẽ sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ sáu, để xem Các Ngài ghi nhận được bao nhiêu ý chí thiêng liêng ấy, và việc Các Ngài sử dụng ý chí ấy có bản chất và phẩm tính như thế nào.

Now, They also will use it together at the time of the Great Decision, because more than one initiate takes the Great Decision in any particular year of decision. Okay. So, Shamballa is watchful because the process of decision is going on on a number of different levels.

Các Ngài cũng sẽ cùng nhau sử dụng ý chí ấy vào thời điểm Quyết Định Vĩ Đại, bởi vì trong bất kỳ năm quyết định cụ thể nào, có nhiều hơn một điểm đạo đồ đưa ra Quyết Định Vĩ Đại. Vì vậy, Shamballa luôn quan sát, bởi tiến trình quyết định đang diễn ra ở nhiều cấp độ khác nhau.

Humanity has its own decision in terms of the crisis that is presented to it by the Great Hierarchical Conclave, and within the ranks of Hierarchy there are decisions about how to conform to the divine will, and especially among those who will shortly be Chohans. They will respond individually, of course, and they will have to have a project that they will present—an act, a gift to humanity, probably in the form of some impulse which is meant to elevate humanity.

Nhân loại có quyết định riêng liên quan đến cuộc khủng hoảng mà Đại Mật Nghị của Thánh đoàn đặt ra trước nhân loại, và trong hàng ngũ Thánh đoàn có những quyết định về cách thuận theo ý chí thiêng liêng, đặc biệt trong số những vị chẳng bao lâu nữa sẽ trở thành Chohan. Dĩ nhiên, Các Ngài sẽ đáp ứng với tư cách cá nhân, và Các Ngài sẽ phải có một dự án để trình bày—một hành động, một món quà cho nhân loại, có lẽ dưới hình thức một xung lực nhằm nâng cao nhân loại.

You remember the sixth degree is the degree of ascension, so they are ascending, and with their ascension will come the opportunity to elevate humanity and, no doubt, will be experienced as a crisis. You can only imagine what would happen if the —if the year of decision... I probably could figure out when that was going to be or when it was. Maybe before this time it has not so much existed, so it would be still quite a while, you know. Maybe something like, where are we? It's the year 2000, and we would have to go back 75, which would be about thirty-seven.

Các bạn nhớ rằng cấp độ thứ sáu là cấp độ thăng thiên, vì thế Các Ngài đang thăng lên, và cùng với sự thăng thiên ấy sẽ đến cơ hội nâng cao nhân loại; điều đó chắc chắn sẽ được trải nghiệm như một cuộc khủng hoảng. Các bạn chỉ có thể hình dung điều gì sẽ xảy ra nếu năm quyết định... Có lẽ tôi có thể tính ra khi nào điều đó sẽ xảy ra hoặc đã xảy ra. Có lẽ trước thời điểm này, điều đó chưa thực sự xảy ra, nên vẫn còn khá lâu. Có lẽ đại khái như thế này, chúng ta đang ở đâu? Đây là năm 2000, và chúng ta phải lùi lại 75, như vậy sẽ vào khoảng ba mươi bảy.

So I mean, it could still be a few four thousand years ahead or so when the year of decision corresponded to the centennial conclave, if such a rhythm is continued in Hierarchy and in relation to Shamballa. Okay:

Ý tôi là, có thể vẫn còn khoảng bốn nghìn năm nữa mới đến lúc năm quyết định trùng với mật nghị trăm năm, nếu nhịp điệu như vậy vẫn tiếp tục trong Thánh đoàn và trong mối liên hệ với Shamballa. Vậy:

[97] By recording that quality

[97] Bằng cách ghi nhận phẩm tính ấy,

—to see how much of the divine will they register and what is the nature and quality of their use of it—

—để xem Các Ngài ghi nhận được bao nhiêu ý chí thiêng liêng, và việc Các Ngài sử dụng ý chí ấy có bản chất và phẩm tính như thế nào —

by recording that quality,

bằng cách ghi nhận phẩm tính ấy,

[98] the Council at Shamballa is able to determine with great accuracy which

[98] Hội Đồng tại Shamballa có thể xác định hết sức chính xác

of the—which one of the—

trong số—con đường nào trong số—

which

con đường nào

[99] of the seven Paths a certain Initiate will choose.

[99] một Điểm Đạo Đồ cụ thể sẽ chọn Con Đường nào trong bảy Con Đường.

It almost seems fated here. Now is it necessarily the right path?

Ở đây, điều này gần như có vẻ đã được định sẵn. Nhưng đó có nhất thiết là con đường đúng không?

If they correspond or respond to the divine will as it is, and that's perhaps a much larger thing than what they have worked out within themselves in terms of how to serve humanity, because we're told that the Christ had his own plans about how to serve and was, in a way, arrested by the realization of the divine will as presented to him by Sanat Kumara. So that is one type of presentation, and it can be a little bit shocking, I suppose. And this may be the case for other initiates approaching the sixth degree.

Nếu Các Ngài tương ứng hay đáp ứng với ý chí thiêng liêng đúng như nó vốn là, thì có lẽ đó là một điều lớn lao hơn nhiều so với những gì Các Ngài đã tự hoạch định về cách phụng sự nhân loại, bởi chúng ta được cho biết rằng Đức Christ có những kế hoạch riêng về cách phụng sự và, theo một nghĩa nào đó, Ngài đã phải dừng lại khi chứng nghiệm ý chí thiêng liêng mà Sanat Kumara trình bày cho Ngài. Vậy đó là một kiểu trình bày, và tôi cho rằng nó có thể gây đôi chút chấn động. Điều này cũng có thể xảy ra với những điểm đạo đồ khác đang tiến đến cấp độ thứ sáu.

They may have worked out their own way of giving service, only to find that the divine will indicates something else. So by recording that quality, the nature and quality of their use of the divine will, there will come a realization of what path they will choose, whether or not it is correct.

Các Ngài có thể đã hoạch định cách phụng sự riêng, rồi nhận thấy ý chí thiêng liêng chỉ ra một điều khác. Vì vậy, bằng cách ghi nhận phẩm tính ấy, bản chất và phẩm tính trong cách Các Ngài sử dụng ý chí thiêng liêng, người ta sẽ nhận biết Các Ngài sẽ chọn con đường nào, dù con đường ấy đúng hay không.

[100] In this manner They become aware of how many senior disciples will be needed to take over the headship of an Ashram, with a consequent admittance of many disciples to the initiation next in order for them.

[100] Theo cách này, Các Ngài biết sẽ cần bao nhiêu đệ tử cao cấp để đảm nhận vai trò lãnh đạo một ashram, qua đó nhiều đệ tử sẽ được tiếp nhận vào cuộc điểm đạo kế tiếp theo trình tự của họ.

So the law of elevation is at work, and the vacancies will be filled accordingly.

Như vậy, định luật nâng cao đang vận hành, và những vị trí còn trống sẽ được bổ sung tương ứng.

It's a numbers game in many respects, because number controls the effectively functioning Ashrams and an effectively functioning Hierarchy.

Theo nhiều phương diện, đây là vấn đề số lượng, bởi số lượng chi phối các Ashram hoạt động hữu hiệu và một Thánh đoàn hoạt động hữu hiệu.

[101] At the same time, aspirants on the periphery of an Ashram are enabled to move forward into full ashramic participation.

[101] Đồng thời, những người chí nguyện ở ngoại vi một ashram có thể tiến lên để tham gia trọn vẹn vào hoạt động ashram.

And so, you know, ascension relates to more than the—than the Master who ascends. It draws up the many candidates who have another step before them, and we come back to the idea of the magnetism we studied:

Vì vậy, sự thăng thiên liên quan đến nhiều hơn chỉ riêng Chân sư thăng thiên. Nó nâng lên nhiều ứng viên đang đứng trước một bước tiến khác, và chúng ta trở lại ý tưởng về từ điện mà chúng ta đã nghiên cứu:

I, if I be lifted up, will draw all men unto me. (*RI*, p. 165)

Ta, nếu được nâng lên, sẽ kéo mọi người đến với Ta. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 165)

And the Hierarchy, when lifted up, will draw the various groups forward on their next step.

Và Thánh đoàn, khi được nâng lên, sẽ kéo các nhóm khác nhau tiến tới bước kế tiếp của họ.

So Shamballa is mathematical in a certain respect. It is estimating and can

Vậy, theo một phương diện nào đó, Shamballa mang tính toán học. Shamballa đang ước tính và có thể

determine with great accuracy which of the seven Paths a certain Initiate will choose

xác định hết sức chính xác một Điểm đạo đồ nhất định sẽ chọn con đường nào trong bảy Con Đường

And this will condition—because they are moving forward, it will condition the Ashram. They are moving forward; vacancies will be created. And you know, these senior disciples, if they can rise to the challenge, will have to step into those roles.

Và điều này sẽ tác động—bởi Các Ngài đang tiến bước, nó sẽ tác động đến Ashram. Các Ngài đang tiến bước; những vị trí còn trống sẽ xuất hiện. Và những đệ tử cao niên này, nếu có thể vươn lên đáp ứng thử thách, sẽ phải đảm nhận những vai trò ấy.

I'm remembering Mary Bailey used to quote this, and I can't remember where it's from, but maybe it came from her own experience,

Tôi nhớ Mary Bailey thường trích câu này, và tôi không nhớ nó ở đâu, nhưng có lẽ xuất phát từ kinh nghiệm riêng của bà; bà nói

but she said that some people are born to greatness, and other—others have greatness thrust upon them.

rằng một số người sinh ra đã có sự vĩ đại, còn những người khác thì được trao sự vĩ đại lên vai.

It may well—I think it's a quote from, you know, English literature. At the same time, I'm sure she experienced some variety of that when it fell to her responsibility to be the director of the Lucis Trust after Alice Bailey passed on and Foster Bailey took her place as the director. But then came the time when Foster Bailey no longer could do the directorship, and he passed on as well, and she was left as the full director, and perhaps that was not expected. Anyway, we all have to be ready to rise into the next sphere of responsibility so that the chain of Hierarchy may be unbroken.

Tôi nghĩ rất có thể đó là một câu trích từ văn học Anh. Đồng thời, tôi chắc rằng bà đã trải nghiệm một hình thức nào đó của điều ấy khi trách nhiệm điều hành Lucis Trust được giao cho bà, sau khi Alice Bailey qua đời và Foster Bailey thay thế Bà làm người điều hành. Nhưng rồi đến lúc Foster Bailey không còn có thể đảm nhiệm vai trò điều hành, và ông cũng qua đời, để lại cho bà toàn bộ trách nhiệm điều hành, và có lẽ đó là điều không được dự liệu. Dù sao, tất cả chúng ta đều phải sẵn sàng vươn lên phạm vi trách nhiệm kế tiếp để chuỗi liên kết của Thánh đoàn không bị đứt đoạn.

I don't want to leave that paragraph. Well, you know, I'll come back to it at another time. Suffice it to say, we're all being watched; we're all being tested, both as individuals and as groups. And it looks here like nothing is left to chance, and maybe certain types of special stimulation have to be given in order to help those who must rise into greater spheres of responsibility thus to rise.

Tôi không muốn rời đoạn văn ấy. Tôi sẽ trở lại với nó vào một lúc khác. Chỉ cần nói rằng tất cả chúng ta đều đang được quan sát; tất cả chúng ta đều đang được thử thách, với tư cách cá nhân lẫn tập thể. Và ở đây dường như không có gì bị phó mặc cho ngẫu nhiên; có lẽ cần có một số loại kích thích đặc biệt để giúp những người phải vươn lên các phạm vi trách nhiệm lớn hơn có thể vươn lên như vậy.

[102] All this should give you some idea of the synthesis which expresses itself through the three planetary centres: Shamballa, the Hierarchy and Humanity.

[102] Tất cả những điều này hẳn sẽ giúp các bạn phần nào hình dung được sự tổng hợp biểu lộ qua ba trung tâm hành tinh: Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại.

They're not working independently of each other, and certainly from the higher perspective they are not.

Ba trung tâm ấy không hoạt động độc lập với nhau, và chắc chắn từ góc nhìn cao hơn thì không phải như vậy.

[103] These are responsible for the conditioning of the other planetary centres

[103] Ba trung tâm này chịu trách nhiệm định hình các trung tâm hành tinh khác

—not too much is said about them, but anyway, perhaps at the end of *Esoteric Psychology, Vol. I*, that sort of appendix of tabulations, some hints can be gathered—

—không có nhiều điều được nói về các trung tâm ấy, nhưng dù sao, có lẽ ở cuối *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, trong phần phụ lục gồm các bảng liệt kê ấy, chúng ta có thể tìm được một vài gợi ý—

[104] and the consequent demonstration of divine intention.

[104] và qua đó thể hiện ý định thiêng liêng.

So divine intention coming from Shamballa has to work through both Hierarchy and humanity in a conscious way, and then through the other centers.

Vậy, ý định thiêng liêng đến từ Shamballa phải hoạt động qua cả Thánh đoàn lẫn nhân loại một cách hữu thức, rồi qua các trung tâm khác.

[105] The basic purpose of Sanat Kumara is to bring about right relations in every field of His manifested life.

[105] Thiên ý căn bản của Sanat Kumara là thiết lập những mối quan hệ đúng đắn trong mọi lĩnh vực của sự sống biểu hiện của Ngài.

So if we say that right relations is the great theme of Shamballa, sometimes it's been said "right human relations," but it should take on, I think, a wider meaning than that, because Sanat Kumara is demonstrating through all the different kingdoms and centers, and of course, different kingdoms can be centers within His life, just the way the human kingdom is to be considered a center.

Vậy, nếu chúng ta nói những mối quan hệ đúng đắn là chủ đề lớn của Shamballa, thì đôi khi người ta đã nói "những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người", nhưng tôi nghĩ điều ấy cần mang một ý nghĩa rộng hơn, bởi Sanat Kumara đang biểu lộ qua tất cả các giới và các trung tâm khác nhau; và dĩ nhiên, những giới khác nhau có thể là các trung tâm trong sự sống của Ngài, cũng như giới nhân loại phải được xem là một trung tâm.

Okay,

Vậy,

the basic purpose of Sanat Kumara is to bring about right relations in every field of His manifested life.

mục đích căn bản của Sanat Kumara là thiết lập những mối quan hệ đúng đắn trong mọi lĩnh vực của sự sống biểu hiện của Ngài.

Right relations will mean, of course, conformity to archetype, and there are ever-higher archetypes to which to conform.

Dĩ nhiên, những mối quan hệ đúng đắn sẽ có nghĩa là phù hợp với nguyên mẫu, và luôn có những nguyên mẫu ngày càng cao hơn để thuận theo.

So our great exemplars, to whose archetypes or to whose conceived archetypes we must conform, have their own exemplars, and on it goes.

Vì vậy, những Đấng nêu gương vĩ đại của chúng ta, mà chúng ta phải thuận theo các nguyên mẫu của Các Ngài hoặc những nguyên mẫu do Các Ngài quan niệm, cũng có những Đấng nêu gương riêng, và cứ tiếp tục như thế.

[106] The encouraging factor is today that the activity of humanity itself is, for the first time, concerned with the entire subject of right human relations and how to bring it about.

[106] Yếu tố đáng khích lệ ngày nay là lần đầu tiên, chính hoạt động của nhân loại đang quan tâm đến toàn bộ vấn đề về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và cách thiết lập chúng.

So this is in reflection of Sanat Kumara's concern for right relations in every field of His manifested life.

Như vậy, điều này phản ánh mối quan tâm của Sanat Kumara đối với những mối quan hệ đúng đắn trong mọi lĩnh vực của sự sống biểu hiện của Ngài.

[107] I would have you reflect on this, for it means that, again for the first time, humanity is consciously responding to the will and intention of Shamballa

[107] Tôi muốn các bạn suy ngẫm về điều này, vì nó có nghĩa là, cũng lần đầu tiên, nhân loại đang đáp ứng một cách có ý thức với ý chí và ý định của Shamballa,

—which is, of course, right relations.

—dĩ nhiên, đó là những mối quan hệ đúng đắn.

This is so important. And when we talk about relations, you know, the ray of the divine pattern or the ray of right relationship, divine relationship, is involved. When there is pattern, there is relationship, and the second ray is the ray of the divine pattern.

Điều này rất quan trọng. Và khi nói đến các mối quan hệ, cung của mô hình thiêng liêng hay cung của mối quan hệ đúng đắn, mối quan hệ thiêng liêng, đều có liên quan. Nơi nào có mô hình, nơi đó có mối quan hệ, và cung hai là cung của mô hình thiêng liêng.

So

Vậy

humanity is consciously responding to the will and intention of Shamballa,

nhân loại đang đáp ứng một cách hữu thức với ý chí và ý định của Shamballa,

[108] even though without realising the esoteric implications.

[108] dù chưa nhận ra những hàm ý nội môn.

But among the disciples of the world, that realization has to be there.

Nhưng trong số các đệ tử trên thế giới, sự nhận biết ấy phải hiện hữu.

[109] This is of far greater importance than you can imagine, for it signifies a new relationship of a spiritual nature and deeply spiritual results.

[109] Điều này quan trọng hơn nhiều so với những gì các bạn có thể tưởng tượng, vì nó biểu thị một mối quan hệ mới mang bản chất tinh thần cùng những kết quả tinh thần sâu sắc.

And you know, this will allow, I think, the second aspect of divinity, the soul nature of our Planetary Logos, to emerge. And the will at this time is for the emergence of the Christ aspect or the second divine aspect, so that it can come into control, as would be the case with any sacred planet, and we are not yet a sacred planet. We cannot be a planet whose Monad emerges if our—if the soul of our Planetary Logos does not emerge.

Tôi nghĩ điều này sẽ cho phép phương diện thứ hai của thiên tính, bản chất linh hồn của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, xuất hiện. Và ý chí vào lúc này hướng đến sự xuất hiện của phương diện Christ hay phương diện thiêng liêng thứ hai, để phương diện ấy có thể nắm quyền chi phối, như ở bất kỳ hành tinh thiêng liêng nào, trong khi chúng ta chưa phải là một hành tinh thiêng liêng. Chúng ta không thể là một hành tinh có Chân thần xuất hiện nếu linh hồn của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta chưa xuất hiện.

So this, you know—and it's so interesting, as I said with Mary Bailey. I did some training under her, as a number of us did when we were working in the Lucis Trust in the '70s and '80s and so forth—and of course earlier, but we weren't there earlier, the ones I know. And I'm realizing that so many of the guiding principles which she presented for us, presented to us and tried to inspire us with, came from this book, which, as I said, was her Bible, as she—as she said.

Điều này thật thú vị, như tôi đã nói về Mary Bailey. Tôi từng được bà huấn luyện, cũng như một số người trong chúng tôi khi làm việc tại Lucis Trust vào những năm 70 và 80, vân vân—và dĩ nhiên cả trước đó nữa, nhưng những người tôi biết thì chưa có mặt ở đó sớm hơn. Và tôi đang nhận ra rằng rất nhiều nguyên khí chỉ đạo mà bà trình bày cho chúng tôi và cố gắng dùng để truyền cảm hứng cho chúng tôi đều đến từ cuốn sách này, mà như tôi đã nói, là Kinh Thánh của bà, theo lời bà nói.

So okay, moving on, as I just hate to move from paragraph to paragraph because there's so much that is unchewed, you know. But anyway, humanity

Vậy, tiếp tục, vì tôi thật sự rất ngại chuyển từ đoạn này sang đoạn khác khi còn quá nhiều điều chưa được nghiền ngẫm. Dù sao, nhân loại

for the first time, is concerned with the entire subject of right human relations

lần đầu tiên quan tâm đến toàn bộ vấn đề về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người

And I think I should somehow put that in highlighting. And

Và tôi nghĩ mình nên làm nổi bật điều đó bằng cách nào đó. Và

I would have you reflect on this, for it means again, humanity is consciously responding to the will of Shamballa.

Tôi muốn các bạn suy ngẫm về điều này, vì một lần nữa, nó có nghĩa là nhân loại đang đáp ứng một cách hữu thức với ý chí của Shamballa.

And of course, if right human relations do emerge, it will mean that humanity is working through its soul, and human beings are working through their soul with respect to other human beings. So this is a real reorientation.

Và dĩ nhiên, nếu những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người thực sự xuất hiện, điều đó sẽ có nghĩa là nhân loại đang hoạt động qua linh hồn của mình, và con người đang hoạt động qua linh hồn của mình trong mối quan hệ với những người khác. Vì vậy, đây là một sự tái định hướng thực sự.

Here humanity is becoming the disciple, as far as humanity is concerned, and there is a reversal of the wheel.

Ở đây, xét về nhân loại, nhân loại đang trở thành đệ tử, và bánh xe đảo chiều.

[110] The preparation of the Masters for this sixth initiation is exceedingly strenuous.

[110] Việc các Chân sư chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ sáu này đòi hỏi nỗ lực vô cùng lớn lao.

I guess sometimes we think we are being subjected to much pressure, but in truth we could not stand that kind of pressure to which They are subjected.

Tôi nghĩ đôi khi chúng ta cho rằng mình đang chịu nhiều áp lực, nhưng thực ra chúng ta không thể chịu nổi loại áp lực mà Các Ngài đang chịu.

[111] They find it as difficult to achieve Their goal as does the average disciple as he looks ahead at the initiation which immediately confronts him.

[111] Các Ngài thấy việc đạt mục tiêu của mình cũng khó khăn như người đệ tử thông thường khi y nhìn về cuộc điểm đạo đang ở ngay trước mắt.

I feel like I have to almost underline every section here.

Tôi cảm thấy gần như phải gạch chân mọi phần ở đây.

You know, underlining is good because it impresses things upon you, and we need to be impressed by these great thoughts which have come from a Master who knows something, you know, and who is imparting to us a thoughtform which will change our conception of reality entirely. Anyway,

Gạch chân là điều tốt vì nó khắc sâu những điều ấy vào các bạn, và chúng ta cần để những tư tưởng vĩ đại này tạo ấn tượng sâu sắc trong mình; chúng đến từ một Chân sư có sự hiểu biết, Đấng đang truyền cho chúng ta một hình tư tưởng sẽ thay đổi hoàn toàn quan niệm của chúng ta về thực tại. Dù sao,

They find it

Các Ngài thấy điều đó

difficult to achieve. They struggle with it obviously. It's not as if difficulty and strenuousness somehow ends in some sort of fatuous heaven: no more work, you know. Once you get to heaven, that's it; everything's just the way you want it, no more work.

khó đạt được. Rõ ràng Các Ngài phải nỗ lực vật lộn với điều đó. Không phải khó khăn và gian nan bằng cách nào đó chấm dứt trong một thứ thiên đường viển vông: không còn công việc nữa. Một khi lên thiên đường là xong; mọi thứ đều đúng như mong muốn, không còn công việc nữa.

Well, They're rising into higher and higher heavens, and I suppose the journey to the seventh heaven is also extremely difficult.

Các Ngài đang vươn lên những cõi trời ngày càng cao hơn, và tôi cho rằng hành trình đến tầng trời thứ bảy cũng vô cùng khó khăn.

[112] They have to master the technique of handling the most potent energy and influence in the world, that of the intelligence.

[112] Các Ngài phải làm chủ kỹ thuật vận dụng năng lượng và ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trên thế gian, đó là năng lượng và ảnh hưởng của trí thông minh.

Okay. Through Their will, They master intelligence, which has been prepared as the primordial ray of our solar system and is ingrained in the personality ray of our planet, and is very difficult to overcome by the soul of our planet. It has so much conditioning even from the power of the previous major solar system.

Thông qua ý chí của Các Ngài, Các Ngài làm chủ trí tuệ, vốn đã được chuẩn bị như cung nguyên sơ của hệ mặt trời chúng ta và ăn sâu trong cung phàm ngã của hành tinh chúng ta, khiến linh hồn hành tinh chúng ta rất khó vượt thắng. Trí tuệ ấy chịu ảnh hưởng định hình rất sâu đậm, ngay cả từ quyền năng của hệ mặt trời lớn trước đây.

[113] They have to penetrate into the mystery of electricity and implement its expression in the creative process under the directive of Shamballa.

[113] Các Ngài phải thâm nhập bí nhiệm của điện và thực hiện [Page 395] sự biểu lộ của nó trong tiến trình sáng tạo dưới sự chỉ đạo của Shamballa;

Something of what They have to do in Their preparation process: penetrate into the mystery of electricity. Maybe under the number five, because They are a Master. We know Their penetration will be facilitated. There must be something imparted through the number five, or the fifth initiation, which can help unveil this mystery of electricity. We know how many—just in a homely way—how many fifth-ray types are involved with electricity.

Đó là một phần những gì Các Ngài phải làm trong tiến trình chuẩn bị: thâm nhập vào huyền nhiệm của điện. Có lẽ nhờ con số năm, vì Các Ngài là Chân sư. Chúng ta biết sự thâm nhập của Các Ngài sẽ thuận lợi hơn. Hẳn phải có điều gì đó được truyền đạt qua con số năm, hay lần điểm đạo thứ năm, có thể giúp vén màn huyền nhiệm này của điện. Chúng ta biết—chỉ nói một cách gần gũi—có biết bao người thuộc cung năm làm việc với điện.

Aquarius, the fifth ray—Aquarius, the sign of electricity, and the fifth ray, the ray particularly involved in the understanding of electrical phenomena.

Bảo Bình, cung năm—Bảo Bình là dấu hiệu của điện, còn cung năm là cung đặc biệt liên quan đến việc thấu hiểu các hiện tượng điện.

[114] They have to learn to work with electric fire in the same way as—much earlier—

[114] Các Ngài phải học cách làm việc với Lửa Điện cũng như—từ rất lâu trước kia—

—but notice the word "learn," "learn," "learn" is here: mastering, penetrating, learning to work with electric fire in the same way as much earlier—

—nhưng hãy lưu ý từ “học”, “học”, “học” ở đây: làm chủ, thâm nhập, học cách làm việc với Lửa Điện theo cùng cách mà từ rất lâu trước đó—

[115] They worked with fire by friction as personalities, and with solar fire as disciples and lesser initiates.

[115] Các Ngài từng làm việc với Lửa ma sát khi còn là những phàm ngã, và với Lửa Thái dương khi là đệ tử và điểm đạo đồ ở các bậc thấp hơn.

What can we say? Initiates of the threshold. Okay.

Chúng ta có thể nói thế nào? Những điểm đạo đồ ở ngưỡng cửa.

Okay, that won't work. All right.

Cách đó không được.

[116] In this way, They become familiarised with what is meant by the words the "Central Spiritual Sun,"

[116] Theo cách này, Các Ngài dần quen thuộc với ý nghĩa của những từ “Mặt trời Tinh thần Trung Ương”,

It means a number of things on different levels.

Cụm từ ấy mang nhiều ý nghĩa ở các cấp độ khác nhau.

[117] just as They were familiar with the appearance of the physical Sun when members of the human family, and with the "Heart of the Sun" as Members of the Hierarchy.

[117] cũng như Các Ngài đã quen thuộc với vẻ ngoài của Mặt Trời hồng trần khi còn là thành viên của gia đình nhân loại, và với "Trái Tim của Mặt Trời" khi là Thành Viên của Thánh đoàn.

So "Central Spiritual Sun," you know, it's the Monad basically in man; it's the monadic nature of the Solar Logos; and it's also, from an astronomical point of view, that great Logos, that Great One about Whom Naught May Be Said.

Vậy "Mặt trời Tinh thần Trung Ương", như các bạn biết, về cơ bản là chân thần trong con người; là bản chất chân thần của Thái dương Thượng đế; và xét từ góc độ thiên văn học, còn là Thượng đế vĩ đại ấy, Đấng Bất Khả Tư Nghị vĩ đại ấy.

"Just as They were familiar," yes,

"Cũng như Các Ngài từng quen thuộc", đúng vậy,

Heart of the Sun as Members of the Hierarchy.

Trái Tim của Mặt Trời khi là Thành viên của Thánh đoàn.

And you know, our objective is to learn to work with the Heart of the Sun, with the energy passing through our own Egoic Lotus and through the Spiritual Triad from the soul nature of our Solar Logos.

Và như các bạn biết, mục tiêu của chúng ta là học cách làm việc với Trái Tim của Mặt Trời, với năng lượng từ bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế chúng ta truyền qua Hoa Sen Chân Ngã của chính chúng ta và qua Tam Nguyên Tinh Thần.

[118] Again you can see the same unfolding synthesis—

[118] Một lần nữa, các bạn có thể thấy cùng một sự tổng hợp đang khai mở—

the coherence of things, the way they all work together towards a specific end, an end rather unknown to us, but we are assuming a glorious end.

sự gắn kết của mọi sự, cách tất cả cùng phối hợp hướng tới một mục đích cụ thể, một mục đích mà chúng ta còn khá ít biết đến, nhưng chúng ta cho rằng đó là một mục đích huy hoàng.

the same unfolding synthesis—

cùng một sự tổng hợp đang khai mở—

[119] một sự tổng hợp bắt nguồn từ tiêu điểm năng lượng năng động có sức thu hút

[119] a synthesis which originates in that focal point of attractive dynamic energy, known to us as the Sun and its planets.

mà chúng ta biết đến dưới tên gọi Mặt Trời và các hành tinh của nó.

Which is really the Central Spiritual Sun, Heart of the Sun, and physical Sun.

Thực ra, đó là Mặt trời Tinh thần Trung Ương, Trái Tim của Mặt Trời và Mặt Trời hồng trần.

It is the Lord of our solar system, the Lord of our solar system. Okay, what would I do here? Right.

Đó là Chúa Tể của hệ mặt trời chúng ta, Chúa Tể của hệ mặt trời chúng ta. Tôi sẽ làm gì ở đây?

Okay, friends, I think that will be it for this program. This is the end of *Rays and Initiations* webinar commentary program 19, pages 388 to 395, and we'll begin with program number 20. We have just a little bit more to go in this section, and then picking up a little piece on 409 where it talks about the new—the two new paths that are available. It doesn't say much, but it mentions them. And then comes the listing of all the different paths, which we have already covered.

Các bạn thân mến, tôi nghĩ chương trình này sẽ dừng ở đây. Đây là phần kết thúc chương trình bình giảng hội thảo trực tuyến số 19 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 388 đến 395, và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số 20. Chúng ta chỉ còn một chút nữa trong phần này, rồi sẽ tiếp tục với một đoạn ngắn ở trang 409 nói về hai con đường mới hiện có. Đoạn ấy không nói nhiều, nhưng có nhắc đến chúng. Sau đó là danh sách tất cả các con đường khác nhau mà chúng ta đã đề cập.

So that will be it for the moment, and we'll be going on then to program 20. Okay, see you soon. Bye-bye.

Vậy tạm thời chúng ta dừng ở đây, rồi sẽ tiếp tục với chương trình 20. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 020

Tóm Tắt

Con Đường Điểm Đạo và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Con Đường Điểm Đạo liên hệ với Trái Tim Mặt Trời, còn Con đường Tiến Hóa Cao Siêu đưa đến sự tiếp xúc với Mặt trời Tinh thần Trung Ương. Một cách lý giải được đề xuất là Mặt trời Tinh thần Trung Ương chỉ bản chất Chân Thần của Mặt Trời chúng ta, dù ở một cấp độ xa hơn, trung tâm ấy có thể nằm tại tâm của cụm sao Thất Nữ. Quyết định ở lần điểm đạo thứ sáu thuộc một phạm vi kinh nghiệm vượt xa sự thấu hiểu hiện nay, nhưng việc nghiên cứu vẫn giúp mở rộng tầm nhìn.

Ashram như một trung tâm sáng tạo

Ashram là trung tâm sáng tạo, trong đó Chân sư giữ vai trò điểm Chân Thần và học cách quyết định theo huyền môn, rồi tác động lên trung tâm mà Ngài chịu trách nhiệm. Những quyết định ấy ảnh hưởng đến ashram riêng, ashram lớn hơn và thế giới, nên Ngài phải học cách tuân thủ quyết định của mình. Các nhóm phụng sự nhỏ cũng tạo cơ hội thực tập trách nhiệm sáng tạo này ở cấp độ thấp hơn.

Giới hạn của người cộng tác và lòng kiên nhẫn

Chân sư phải hoạt động qua các đệ tử đang được huấn luyện; khả năng tiếp nhận của họ tất yếu giới hạn sự biểu hiện tầm nhìn của Ngài và làm giảm nhịp độ cùng phẩm tính của năng lượng truyền xuống. Điều này tương ứng với kinh nghiệm của người phụ trách nhóm khi những người cộng tác chưa thể biểu đạt đầy đủ điều nhóm muốn thực hiện. Thái độ thích hợp là thay sự chỉ trích bằng sự nhận biết đầy tình thương đối với giới hạn của người khác, đồng thời nhận ra chính mình cũng đặt ra những giới hạn tương tự cho công việc của Chân sư.

Năng lượng ashram và trách nhiệm của đệ tử

Năng lượng tập trung qua Chân sư vừa là sự sống tiếp sinh lực cho ashram, vừa là mãnh lực mà các đệ tử và điểm đạo đồ sử dụng trong công việc thế gian. Việc phân biệt năng lượng với mãnh lực không phải lúc nào cũng đơn giản; một cách diễn giải là mãnh lực có hướng tác động xác định, thường phát xuất từ trung tâm lớn hơn để thúc đẩy sự phát triển trong một lĩnh vực thấp hơn. Mỗi đệ tử còn phải tự phát sinh năng lượng theo huyền môn và chịu trách nhiệm làm cho năng lượng ấy phù hợp với năng lượng ashram. Công việc phụng sự vì thế kết hợp ảnh hưởng từ trên truyền xuống với năng lượng phát sinh từ bên trong.

Các tác phẩm và giới hạn của sự thấu hiểu

Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương, xuất bản năm 1922, chỉ nêu một số ý tưởng định hướng về các Con Đường vũ trụ cho công chúng; Luận về Lửa Vũ Trụ, xuất bản năm 1925, trình bày sâu hơn bằng những thuật ngữ rất khó hiểu. Năm 1925 cũng trùng với Đại Mật Nghị trăm năm của Thánh đoàn, và Luận về Lửa Vũ Trụ được giới thiệu như chìa khóa tâm lý học của Giáo Lý Bí Nhiệm. Chân sư DK khẳng định thâm nghĩa đích thực của giáo lý này chỉ dành cho các điểm đạo đồ cao cấp, đồng thời nói rằng theo quan điểm của Các Ngài, chính Ngài chưa thuộc hàng ấy. Điều này dẫn đến cách hiểu rằng ở đây "cao cấp" chỉ những cấp độ vượt lần điểm đạo thứ năm, dù điểm đạo đồ bậc ba vẫn có thể đạt một mức thấu hiểu nhất định.

Ý nghĩa, thâm nghĩa và sự bảo vệ giáo lý

Thế giới của ý nghĩa liên hệ với linh hồn trên cõi thượng trí, còn Thế giới của thâm nghĩa liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần và hướng vận động của ý chí. Sự phân biệt này giúp giải thích vì sao có thể nắm được phần nào nội dung mà vẫn chưa lĩnh hội thâm nghĩa đích thực. Giáo lý về các Con Đường vũ trụ được bảo vệ cẩn thận vì thông tin công bố quá sớm có thể gây tổn hại cho cả giáo lý lẫn nhân loại. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, việc Chân sư DK nhận biết những câu hỏi Alice Bailey chưa nói thành lời còn cho thấy tiến trình truyền đạt có sự điều chỉnh theo nhu cầu thấu hiểu của Bà.

Những thay đổi cho phép công bố thêm giáo lý

Thánh đoàn ban đầu không định công bố thêm về các Con Đường vũ trụ, nhưng những thay đổi căn bản trong kế hoạch đã dẫn đến việc cho phép bổ sung thông tin trong Luận về Bảy Cung. Hai nguyên nhân được nêu là sự khai mở mạnh mẽ của tâm thức nhân loại trong 25 năm trước đó và những biến đổi gắn với thời kỳ thử thách chiến tranh 1914–1945. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, phần sách bắt đầu năm 1946 được ưu tiên hoàn tất vì sức khỏe Alice Bailey có hạn, trong khi nhóm 24 đệ tử chưa sử dụng đầy đủ huấn thị đã nhận. Đây là cách lý giải về việc phân bổ công việc, không phải lời xác nhận trực tiếp của Chân sư DK.

Sự tiến bộ của đệ tử thúc đẩy các điểm đạo đồ tiến lên

Nhiều người chí nguyện bước vào Con Đường Đệ Tử và tìm đến các ashram đã thúc đẩy nhiều điểm đạo đồ tiến sang Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Một cách diễn giải dựa trên Định luật Tiết Kiệm là cấu trúc ashram cần duy trì sự cân bằng, tránh tình trạng tập trung quá đông ở một cấp độ. Các thành viên cao hơn khẩn cầu và gợi lên sự tiến bộ của những người phía dưới; khi những người ấy đáp ứng thành công, họ góp phần giải phóng các thành viên cao hơn để tiếp tục tiến bước. Đây là nguồn hoan hỉ đối với Thánh đoàn, đồng thời đòi hỏi nhiều điều chỉnh trong các ashram.

Chiến tranh và tiến trình ngoại hiện

Sự tiến bộ, độ nhạy cảm gia tăng của bộ máy con người và những quyết định của nhân loại qua chiến tranh 1914–1945 khiến Thánh đoàn chuẩn bị biểu hiện trên cõi hồng trần sớm hơn dự kiến. Tuy nhiên, diễn biến lịch sử có thể vừa trì hoãn một triển vọng trước đó vừa tạo điều kiện cho sự tăng tốc về sau; khả năng nhân loại khẩn cầu các Đấng Giải Thoát và giành chiến thắng được xem xét trong mối liên hệ này. Thời điểm ngoại hiện của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ tùy thuộc trạng thái rung động của nhân loại cùng những chu kỳ chưa được biết rõ, nên không thể xác định chỉ bằng năm tháng. Cuộc chiến ý thức hệ trên cõi trí và cõi cảm dục, với những đợt bùng nổ trên cõi hồng trần, còn đặt ra yêu cầu ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba nghiêm trọng hơn nhiều.

Lần điểm đạo thứ sáu trở thành điểm quyết định

Chân sư DK nêu rõ một thay đổi quan trọng: lần điểm đạo thứ sáu, thay vì lần thứ năm, trở thành cuộc điểm đạo quyết định việc bước vào các Con Đường cao siêu. Việc nhiều điểm đạo đồ trở thành Chân sư và nhiều đệ tử đạt lần điểm đạo thứ nhất tạo ra vấn đề về phân bổ thành viên, huấn luyện và chuyển tiếp cho ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại lãnh đạo Thánh đoàn. Những khác biệt giữa ba bộ sách về các Con Đường vì thế phản ánh sự điều chỉnh giáo lý theo hoàn cảnh, hơn là những mâu thuẫn thực sự. Vấn đề trọng tâm là mức độ khai mở và sử dụng phương diện ý chí nơi điểm đạo đồ.

Đối chiếu các mô tả trước đây về lần điểm đạo thứ sáu

Việc khảo sát nhanh Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương và Luận về Lửa Vũ Trụ chưa cho thấy sự nhấn mạnh rõ ràng rằng lần điểm đạo thứ sáu là điểm quyết định chọn Con đường Tiến Hóa Cao

Siêu. Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương mô tả cấp độ này qua sự hoạt động như phương diện bác ái của Chân Thần, nhận biết hệ mặt trời như một đơn vị và tiếp nhận Linh từ tổng hợp các Linh từ thứ tư, thứ năm và thứ sáu. Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 580, còn nói đến việc Chân Thần trở về nguồn Chân Thần nguyên thủy và năm lớp vỏ thấp bị hủy diệt. Cách tác phẩm này nói về Chân sư bậc năm chuẩn bị bước trên bảy Con Đường hỗ trợ giả thuyết rằng điểm quyết định từng thuộc lần điểm đạo thứ năm, nhưng việc đối chiếu vẫn cần nghiên cứu đầy đủ hơn.

Giả thuyết về những điều chỉnh quanh năm 1925

Việc chuyển điểm quyết định sang lần điểm đạo thứ sáu có thể liên hệ với những thay đổi trong khoảng 25 năm trước khi phần giáo lý này được viết. Một giả thuyết gắn sự điều chỉnh ấy với việc phần lớn các ashram chuyển lên cõi Bồ đề và với những thay đổi quanh năm 1925 làm tăng quyền năng cùng ảnh hưởng của Thánh đoàn đối với nhân loại. Mối liên hệ này chưa được xác lập trong phần văn bản đang khảo sát. Sự chiếm dụng năng lượng ý chí trong Chiến tranh thế giới thứ hai, khi phương diện bác ái chưa phát triển tương xứng, cho thấy vì sao việc mở rộng sử dụng ý chí cần được kiểm soát.

Bản chất và chức năng của ý chí

Phương diện cung một là năng lượng mạnh nhất trong sự sống hành tinh và được những Đấng có khả năng sử dụng kiềm giữ cẩn thận. Ý chí là phương tiện mặc khải Thiên Ý sáng tạo, mãnh lực giúp Thánh đoàn thực hiện Thiên Cơ trong ba cõi thấp, và động lực đưa Chân sư đến quyết định bước vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Quyết định ấy xuất phát từ Thiên Ý cảm nhận bên trong, chứ không phải dục vọng; việc mặc khải Thiên Ý cũng đòi hỏi nhiều hơn tri thức hay tình thương đơn thuần. Khả năng hủy diệt của ý chí khiến việc sử dụng đúng phải bảo vệ những gì Thiên Cơ cần xây dựng, khác với ham muốn thống trị và sai khiến người khác.

Tác động trực tiếp của năng lượng Shamballa

Thử nghiệm cho năng lượng Shamballa tác động trực tiếp lên nhân loại, không hạ giảm qua Thánh đoàn, đã đạt kết quả làm thay đổi sâu sắc tiến trình lịch sử tinh thần của con người. Năng lượng thúc đẩy này giúp nhân loại tiến nhanh hơn, nhưng kết quả tích cực ấy không nằm trong dự liệu chắc chắn của các Chân sư. Chân sư DK khẳng định Các Ngài không biết nhân loại sẽ chọn hướng nào và không được can thiệp vào quyết định ấy bằng hành động hay tư tưởng. Mối liên hệ giữa giới hạn này với định luật tự do của Sirius được nêu như một suy đoán.

Siết chặt điều kiện bước vào các Con Đường vũ trụ

Đáp ứng tích cực của nhân loại khiến việc chuyển các điểm đạo đồ sang bảy Con Đường cần được kiểm soát chặt chẽ hơn, vì chỉ một số lượng nhất định mới cần thiết để hoàn thành ý định vũ trụ. Các điều kiện gia nhập do đó trở nên khó hơn và nghiêm ngặt hơn. Theo cách diễn giải dựa trên Định luật Tiết Kiệm, quá nhiều điểm đạo đồ cùng tiến vào một phạm vi lớn hơn có thể gây mất cân bằng. Sự nâng chuẩn này đi đôi với cơ hội tiến hóa mở rộng, chứ không chỉ là hạn chế sự tiến bộ.

Tiền lệ Atlantis và cánh cửa vào giới nhân loại

Trong thời Atlantis, cánh cửa từ giới động vật hoặc người thú vào giới nhân loại từng bị đóng lại; từ đó chỉ còn một vài trường hợp ngoại lệ vì những lý do đặc biệt. Nguyên nhân được nêu là cấu trúc Thánh đoàn khi ấy và số thành viên tương đối ít xuất thân từ nhân loại Trái Đất khiến khả năng trực tiếp ảnh hưởng, huấn luyện thêm người chí nguyện bị giới hạn. Cụm "nhân loại Trái Đất" vẫn cần được hiểu thận trọng: có thể chỉ những linh hồn thuộc nguồn gốc Trái Đất, hoặc rộng hơn là nhân loại đang sống trên Trái Đất, bao gồm cả những linh hồn từ Dãy Mặt Trăng. Quy luật

chung vẫn đặt sự biệt ngã hóa tiếp theo của giới động vật vào cuộc tuần hoàn sau, dù một số ngoại lệ có thể xảy ra trong cuộc tuần hoàn thứ tư.

Chín lựa chọn và tự do lớn hơn

Các Đấng Chỉ Đạo tối cao của bảy Con Đường vũ trụ hiện đối diện vấn đề tương tự giới hạn tiếp nhận của Thánh đoàn thời Atlantis. Qua ba vị Phật Hoạt Động, chỉ thị được truyền đến Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan nhằm nâng điều kiện, đặt quyết định tại lần điểm đạo thứ sáu và mở rộng phạm vi lựa chọn. Các Chân sư nay đứng trước chín lựa chọn, có thể tiến theo cảm hứng riêng với tự do lớn hơn, thay vì những vị thuộc một số cung phải đi vào những Con Đường đã định sẵn. Cung vẫn là yếu tố được cân nhắc nhưng không quyết định tuyệt đối Con Đường được chọn.

Cõi trí vũ trụ và câu hỏi còn mở

Giáo lý mới khẳng định cõi trí vũ trụ không còn bị ngăn đối với các Chân sư như trước kia. Điều này gợi ra khả năng những lựa chọn bổ sung giúp phân bố các điểm đạo đồ rộng hơn, nhưng nội dung của cả chín lựa chọn chưa được trình bày đủ để hiểu cụ thể. Một vấn đề vẫn còn mở là một số Con Đường vốn đã dẫn đến cõi trí vũ trụ, vậy sự ngăn cản trước đây thực sự áp dụng như thế nào đối với những vị chọn các Con Đường ấy.

Giới hạn trên những con đường

Có thể họ chỉ tiến được đến một mức độ nhất định trên những con đường ấy. Khả năng này được nêu như một phỏng đoán, chưa phải kết luận chắc chắn.

Rays and Initiations Text 020 – Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo Văn bản 020

[1] Thus within His Ashram the Master learns “occultly to decide” and to condition the creative centre for which He is responsible. [2] He has to do this with the Ashram, surrounded by all those who are in training and who are the agents of His will. [3] Through them He must act, and they thereby limit necessarily the vision to which He reacts, [4] and step down the rate and quality of the energy of which He is the focal point. [5] This energy [6] constitutes the animating life of the Ashram as well as the force which the disciples and initiates must use in their work in the world, [7] this of course in cooperation with the energy which each disciple within himself “occultly generates” [8] and for which he—in his lesser degree—is responsible.

[1] Như vậy, trong ashram của mình, Chân sư học cách “quyết định một cách huyền bí” và định hình trung tâm sáng tạo mà Ngài chịu trách nhiệm. [2] Ngài phải làm điều này cùng với ashram, giữa tất cả những người đang được huấn luyện và là những tác nhân thực hiện ý chí của Ngài. [3] Ngài phải hành động thông qua họ, và do đó họ tất yếu giới hạn tầm nhìn mà Ngài đáp ứng, [4] đồng thời hạ thấp nhịp độ và phẩm tính của năng lượng mà Ngài là tiêu điểm. [5] Năng lượng này [6] cấu thành sự sống truyền sinh khí cho ashram cũng như mãnh lực mà các đệ tử và điểm đạo đồ phải sử dụng trong công việc của họ trên thế gian, [7] dĩ nhiên là phối hợp với năng lượng mà mỗi đệ tử “tạo ra một cách huyền bí” trong chính mình [8] và chịu trách nhiệm trong phạm vi cấp độ thấp hơn của mình.

[9] More anent this subject will be given when we study specifically the nine initiations wherein another synthesis, interlocking with the synthesis of the Will, will appear.

[9] Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về chủ đề này khi nghiên cứu cụ thể chín cuộc điểm đạo, trong đó một sự tổng hợp khác, đan kết với sự tổng hợp của Ý Chí, sẽ xuất hiện.

[10] Before proceeding with our consideration of the seven cosmic Paths, [11] I would like to pause here and clarify your mind, A.A.B., and answer certain questions which you are formulating.

[10] Trước khi tiếp tục xem xét bảy Con Đường vũ trụ, [11] Tôi muốn dừng lại ở đây để làm sáng tỏ trong thể trí của bà, A.A.B., và trả lời một số câu hỏi mà bà đang hình thành.

[12] Some years ago (in 1925) I gave out to the world through your instrumentality [13] A Treatise on Cosmic Fire. [14] In that volume I elaborated upon the very elementary information given upon this subject in Initiation, Human and Solar—[15] a book published earlier (in 1922). [16] In both these volumes I touched upon the cosmic Paths. [17] I gave (in very abstruse terms) [18] some information; the terms were so abstruse that few can [19] understand their meaning. [20] The true significance is only for advanced initiates, [21] of which I am not one, [22] from Their point of view, though from yours I may be. [23] In Initiation, Human and Solar very little was said, because the book was written for the general public and [24] thus only a few ideas were indicated to point direction. [25] Now, in A Treatise on the Seven Rays I have added to that already given; this book is, however, intended for a much larger number than those who read (and claim, erroneously, to understand) A Treatise on Cosmic Fire. [26] In what I have to say, the teaching is carefully guarded. Two things should, however, be pointed out here in order to save [27] confusion:

[12] Vài năm trước (vào năm 1925), thông qua bà, Tôi đã truyền ra thế giới [13] Luận về Lửa Vũ Trụ. [14] Trong tác phẩm ấy, Tôi đã trình bày chi tiết hơn những thông tin hết sức sơ đẳng về chủ đề này trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương—[15] một cuốn sách xuất bản trước đó (vào năm 1922). [16] Trong cả hai tác phẩm này, Tôi đều đề cập sơ lược đến các Con Đường vũ trụ. [17] Tôi đã đưa ra (bằng những thuật ngữ rất thâm áo) [18] một số thông tin; những thuật ngữ ấy thâm áo đến mức ít người có thể [19] thấu hiểu ý nghĩa của chúng. [20] Thâm nghĩa đích thực chỉ dành cho các điểm đạo đồ cao cấp, [21] mà Tôi không phải là một trong số đó, [22] theo quan điểm của Các Ngài, dù theo quan điểm của bà thì có thể là như vậy. [23] Trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương, Tôi nói rất ít về điều này, vì cuốn sách được viết cho công chúng nói chung và [24] do đó chỉ nêu ra một vài ý tưởng để chỉ hướng. [25] Giờ đây, trong Luận về Bảy Cung, Tôi đã bổ sung cho những điều đã truyền dạy; tuy nhiên, cuốn sách này dành cho một số lượng độc giả đông hơn nhiều so với những người đọc (và lầm tưởng rằng mình thấu hiểu) Luận về Lửa Vũ Trụ. [26] Trong những điều Tôi trình bày, giáo huấn được bảo mật cẩn thận. Tuy nhiên, ở đây cần chỉ rõ hai điều để tránh [27] nhầm lẫn:

[28] 1. It had not been the intention of the Hierarchy to give any further information anent these Paths; it was felt that enough had been said about this naturally incomprehensible subject. [29] Owing, however, to the fundamental changes in the hierarchical plans, this decision was altered. [30] I was permitted to add to that already given. [31] This was due to two causes:

[28] 1. Trước đây, Thánh đoàn không có ý định cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào về những Con Đường này; Các Ngài cho rằng đã nói đủ về chủ đề vốn dĩ không thể thấu hiểu này. [29] Tuy nhiên, do những thay đổi căn bản trong các kế hoạch của Thánh đoàn, quyết định này đã thay đổi. [30] Tôi được phép bổ sung cho những điều đã truyền dạy. [31] Điều này xuất phát từ hai nguyên nhân:

[32] a. The tremendous unfoldment of the human consciousness during the [33] last twenty-five years warrants more information; [34] so many aspirants were being admitted to the Path of Discipleship and were finding their way into the Ashrams, thus forcing the passage of many initiates on to the Way of the Higher Evolution. [Page 410] [35] This in itself is a most joyous happening, but necessitated many ashramic adjustments.

[32] a. Sự khai mở to lớn của tâm thức nhân loại trong [33] hai mươi lăm năm qua là cơ sở để cung cấp thêm thông tin; [34] rất nhiều người chí nguyện đã được tiếp nhận vào Con Đường Đệ Tử và đang tìm đường vào các ashram, qua đó thúc đẩy nhiều điểm đạo đồ chuyển sang Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. [Page 410] [35] Bản thân điều này là một diễn biến hết sức đáng hoan hỉ, nhưng đã đòi hỏi nhiều điều chỉnh trong các ashram.

[36] b. Owing to this advancement, owing to the increased sensitivity of the human mechanism, [37] and owing to the decisions humanity is in process of making (as a result of the frightful testing period of the war, 1914-1945), [38] the Hierarchy—far earlier than had been hoped or anticipated—has prepared Itself for physical plane manifestation, or for what is called by Them "the process of externalisation."

[36] b. Do sự tiến bộ này, do độ nhạy cảm ngày càng tăng của bộ máy con người, [37] và do những quyết định mà nhân loại đang đi đến (là kết quả của thời kỳ thử thách khủng khiếp trong cuộc chiến tranh, 1914-1945), [38] Thánh đoàn—sớm hơn nhiều so với điều từng hy vọng hoặc dự liệu—đã chuẩn bị để biểu hiện trên cõi hồng trần, hay cho điều mà Các Ngài gọi là "tiến trình ngoại hiện".

This [39] has necessarily produced problems, [40] and among them the strictly hierarchical problem of the passage of the initiate of the sixth degree on to the cosmic Paths. You will find, if you study closely the three presentations of the teaching [41] (in Initiation, Human and Solar, A Treatise on Cosmic Fire, and A Treatise on the Seven Rays) what may appear to you as contradictions or differences. This is not truly so, but the casual reader may feel them

Điều này [39] tất yếu đã làm nảy sinh những vấn đề, [40] trong đó có một vấn đề hoàn toàn thuộc nội bộ Thánh đoàn: việc điểm đạo đồ cấp sáu chuyển sang các Con Đường vũ trụ. Nếu nghiên cứu kỹ ba cách trình bày giáo huấn, bà sẽ thấy [41] (trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương, Luận về Lửa Vũ Trụ, và Luận về Bảy Cung) những điều có vẻ là mâu thuẫn hoặc khác biệt. Thực ra không phải vậy, nhưng người đọc hời hợt có thể cảm thấy chúng hiện hữu, dù những khác

to be present even though the differences are apparent more than real. Two causes account for this:

biệt ấy chủ yếu chỉ là bề ngoài hơn là thực chất. Có hai nguyên nhân giải thích điều này:

[42] a. The decision to throw open initiations higher than the fifth to the ready Master, and to familiarise the world of aspirants with their existence. [43] Little has ever been given beyond the fifth initiation. Many initiates are becoming Masters, and many [44] disciples are achieving the first initiation, and this fact confronts the three Great Lords [45] Who rule the Hierarchy with a definite problem.

[42] a. Quyết định mở các cuộc điểm đạo cao hơn lần thứ năm cho những Chân sư đã sẵn sàng, và giúp giới chí nguyện biết đến sự hiện hữu của những cuộc điểm đạo ấy. [43] Từ trước đến nay, rất ít thông tin về những gì vượt quá lần điểm đạo thứ năm từng được truyền dạy. Nhiều điểm đạo đồ đang trở thành Chân sư, và nhiều [44] đệ tử đang đạt đến lần điểm đạo thứ nhất, và sự kiện này đặt ra cho ba Chúa Tể Vĩ Đại [45] cai quản Thánh đoàn một vấn đề cụ thể.

[46] b. To make the sixth initiation and not the fifth initiation the Initiation of Decision. [47] Here I must state the existence of a hierarchical problem: the use of the will aspect in the unfoldment of the initiate. [48] It must be remembered that this first ray aspect is:

[46] b. Đặt lần điểm đạo thứ sáu, thay vì lần điểm đạo thứ năm, làm Cuộc Điểm Đạo Quyết Định. [47] Ở đây, Tôi phải nêu ra một vấn đề đang tồn tại trong Thánh đoàn: việc sử dụng phương diện ý chí trong sự khai mở của điểm đạo đồ. [48] Cần nhớ rằng phương diện cung một này là:

[49] A definite and most potent energy. It is the most potent energy in the planetary life and is carefully held in leash by Those Who are in a position to wield it.[Page 411]

[49] Một năng lượng xác định và vô cùng mạnh mẽ. Đây là năng lượng mạnh mẽ nhất trong sự sống hành tinh, và Những Đấng có khả năng vận dụng nó luôn thận trọng kiềm chế nó.[Page 411]

[50] The medium whereby the purpose of creation is finally revealed.

[50] Phương tiện mà qua đó mục đích sáng tạo cuối cùng được mặc khải.

[51] The force which enables the Hierarchy to present the Plan in the three worlds.

[51] Mãnh lực giúp Thánh đoàn trình hiện Thiên Cơ trong ba cõi giới.

[52] The needed dynamic whereby the “deciding” Master sets His foot upon the Path of the Higher Evolution.

[52] Động lực cần thiết để Chân sư đang “quyết định” đặt chân lên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

[53] Owing to the success of the influence of this Shamballa energy [54] upon humanity when the experiment was made to test its

[53] Do ảnh hưởng thành công của năng lượng Shamballa này [54] lên nhân loại khi cuộc thử nghiệm diễn ra nhằm kiểm tra tác

impact without stepping it down through the medium of the Hierarchy, [55] the entire course of man's spiritual history was most peculiarly altered. [56] This had not been anticipated, for—as oft I have told you—the Masters know not which way mankind will go, [57] nor may They interfere by action or thinking in humanity's decision. [58] It was therefore necessary to control more definitely the passage of initiates on to the seven Paths; only a certain number are required to fulfill cosmic intention; [59] it was therefore decided to make the rules of entrance more difficult and more rigid.

động của nó mà không hạ giảm qua trung gian Thánh đoàn, [55] toàn bộ tiến trình lịch sử tinh thần của con người đã thay đổi theo một cách hết sức đặc biệt. [56] Điều này đã không được dự liệu, vì—như Tôi thường nói với các bạn—các Chân sư không biết nhân loại sẽ đi theo hướng nào, [57] và Các Ngài cũng không được phép dùng hành động hay tư tưởng để can thiệp vào quyết định của nhân loại. [58] Vì vậy, cần kiểm soát chặt chẽ hơn việc các điểm đạo đồ chuyển sang bảy Con Đường; chỉ cần một số lượng nhất định để hoàn thành ý định vũ trụ; [59] do đó, Các Ngài quyết định khiến những quy luật gia nhập trở nên khó khăn và nghiêm ngặt hơn.

[60] Forget not, brother of mine, that this is not the first time that this has happened. [61] Changes were made in Atlantean times; the door of entrance for the animal kingdom or for animal man into the human kingdom was stopped. [62] No more units have since then been admitted from third kingdom into the fourth, except in a few cases and for specific reasons. [63] Here, however, you have a reverse situation. [64] The Hierarchy, owing to its constitution at that time and to the fact that very few, relatively, of our Earth humanity were members of the Hierarchy, [65] could not influence directly the more developed human beings or train more aspirants. They therefore closed the door. That particular condition does not now exist, and [66] the supreme Directors of the seven cosmic Paths are today in the same position as was the Hierarchy then; the word has gone forth to our three Great Lords—the Manu, the Christ and the Mahachohan—via the three Buddhas of Activity, to act in order to tighten up on requirements, to make the sixth initiation and not the fifth, the decisive one, [67] and to present those on the seven rays with [Page 412] a wider range of choices and a greater diversity of choice. [68] Thus the Masters will have nine choices to face

[60] Huynh đệ của tôi, đừng quên rằng đây không phải lần đầu tiên điều này xảy ra. [61] Những thay đổi đã diễn ra vào thời Atlantis; cánh cửa để giới động vật hay người thú bước vào giới nhân loại đã đóng lại. [62] Kể từ đó, không còn đơn vị nào được tiếp nhận từ giới thứ ba vào giới thứ tư, ngoại trừ một vài trường hợp và vì những lý do cụ thể. [63] Tuy nhiên, ở đây là một tình thế ngược lại. [64] Do cơ cấu của Thánh đoàn vào thời ấy và do tương đối ít người trong nhân loại trên Trái Đất chúng ta là thành viên của Thánh đoàn, [65] Thánh đoàn không thể trực tiếp ảnh hưởng đến những người phát triển hơn hoặc huấn luyện thêm người chí nguyện. Vì vậy, Các Ngài đã đóng cánh cửa ấy. Hoàn cảnh đặc biệt đó nay không còn nữa, và [66] ngày nay, các Đấng Chỉ Đạo tối cao của bảy Con Đường vũ trụ đang ở cùng vị thế như Thánh đoàn khi ấy; thông qua ba Đức Phật Hoạt Động, chỉ thị đã truyền đến ba Chúa Tể Vĩ Đại của chúng ta—Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan—để hành động nhằm siết chặt các yêu cầu, lấy lần điểm đạo thứ sáu, thay vì lần thứ năm, làm cuộc điểm đạo mang tính quyết định, [67] và mở ra cho những vị thuộc bảy cung [Page 412] một phạm vi lựa chọn rộng hơn cùng nhiều lựa chọn đa dạng hơn. [68] Như vậy, các Chân sư

when They face Their decision; [69] there will then be no need for Those on certain rays to pass to certain already determined Paths, [70] but They can move forward under Their Own inspiration and with greater freedom. The cosmic mental plane is not barred to Them, as has hitherto been the case.

sẽ đứng trước chín lựa chọn khi Các Ngài đi đến quyết định của mình; [69] bấy giờ, Những Vị thuộc một số cung nhất định sẽ không cần phải chuyển sang những Con Đường nhất định đã được ấn định từ trước, [70] mà Các Ngài có thể tiến bước theo cảm hứng của chính mình và với sự tự do lớn hơn. Cõi trí vũ trụ không còn khép lại đối với Các Ngài như từ trước đến nay.

Rays and Initiations Commentary 020 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 020

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Well, good morning, everyone, from here anyway. This is program number 20 in our *Rays and Initiations* webinar series. It's the second part of *Rays and Initiations*. I'm using a little different headphones here. I know that they're a little more elaborate, maybe a little more unnatural, but I'm trying to get a better sound.

Xin chào buổi sáng tất cả các bạn, dù sao thì ở đây cũng đang là buổi sáng. Đây là chương trình số 20 trong loạt webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* của chúng ta. Đây là phần thứ hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Tôi đang dùng một bộ tai nghe hơi khác ở đây. Tôi biết chúng cầu kỳ hơn một chút, có lẽ trông cũng kém tự nhiên hơn một chút, nhưng tôi đang cố có được âm thanh tốt hơn.

We have been talking about what is learned on the Path of Initiation compared to the path of the Way of Higher Evolution. And that way of evolution, higher evolution, is putting us in touch with the Central Spiritual Sun.

Chúng ta đã bàn về những điều học được trên Con Đường Điểm Đạo so với những điều học được trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Và con đường tiến hoá ấy, con đường tiến hoá cao siêu, đang đưa chúng ta tiếp xúc với Mặt trời Tinh thần Trung Ương.

We have moved on from the Heart of the Sun in relation to the Path of Initiation to the Central Spiritual Sun, whatever that may mean—probably the monadic nature of our Sun, though finally there is that which is, in fact, at the heart of the Pleiades and may be considered the Central Spiritual Sun.

Chúng ta đã đi từ Tâm của Mặt Trời, trong mối liên hệ với Con Đường Điểm Đạo, đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương, bất kể điều đó có nghĩa là gì—có lẽ là bản chất chân thần của Mặt Trời chúng ta, mặc dù xét đến cùng, có một điều gì đó thực sự nằm tại tâm của

cụm sao Thất Nữ và có thể được xem là Mặt trời Tinh thần Trung Ương.

This is always about the decision which is now being made at the sixth initiation—things that we can talk about, but which are so far beyond our present ken that we have no true idea of the substance of that experience; and yet it is useful to us as part of what we might call the greater vision.

Điều này luôn liên quan đến quyết định hiện được đưa ra ở lần điểm đạo thứ sáu—những điều mà chúng ta có thể bàn đến, nhưng lại vượt xa tầm hiểu biết hiện nay của chúng ta đến mức chúng ta không có ý niệm chân thực nào về nội dung thực chất của trải nghiệm ấy; tuy vậy, điều này vẫn hữu ích cho chúng ta như một phần của cái mà chúng ta có thể gọi là tầm nhìn rộng lớn hơn.

And there is training that is going on here within the Ashram itself, within the Master's Ashram, training for this decision. He has to learn to make those kinds of decisions which will certainly affect His Ashram, which will affect the greater Ashram, and actually which will affect the world. So He is learning how important decision may be and that He must abide by that decision.

Và ngay trong chính ashram, trong ashram của Chân sư, đang diễn ra sự huấn luyện để chuẩn bị cho quyết định này. Ngài phải học cách đưa ra những quyết định chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến ashram của Ngài, đến ashram rộng lớn hơn và thực sự đến cả thế giới. Vì vậy, Ngài đang học để biết quyết định có thể quan trọng đến mức nào và rằng Ngài phải tuân theo quyết định ấy.

[1] Thus within His Ashram the Master learns "occultly to decide" and to condition the creative centre for which He is responsible.

[1] Như vậy, trong ashram của mình, Chân sư học cách "quyết định một cách huyền bí" và định hình trung tâm sáng tạo mà Ngài chịu trách nhiệm.

That's an excellent way of looking at the meaning of an Ashram. I think I'll put that down here.

Đó là một cách nhìn rất hay về ý nghĩa của một ashram. Tôi nghĩ tôi sẽ ghi điều đó xuống đây.

An Ashram is a creative center, and so many of us in our little groups, and groups for which we may have taken on some responsibility, are learning how to work in this way.

Một ashram là một trung tâm sáng tạo, và rất nhiều người trong chúng ta, trong những nhóm nhỏ của mình và những nhóm mà chúng ta có thể đã nhận phần trách nhiệm, đang học cách làm việc theo phương thức này.

Okay,

for which He is responsible.

mà Ngài chịu trách nhiệm.

[2] He has to do this with the Ashram, surrounded by all those who are in training and thus who are the agents of His will.

[2] Ngài phải làm điều này cùng với ashram, giữa tất cả những người đang được huấn luyện và là những tác nhân thực hiện ý chí của Ngài.

We remember that the Master acts as the monadic point within His Ashram.

Chúng ta nhớ rằng Chân sư hoạt động như điểm chân thần trong ashram của Ngài.

[3] Through them He must act, and they thereby limit necessarily the vision to which He reacts

[3] Ngài phải hành động thông qua họ, và do đó họ tất yếu giới hạn tầm nhìn mà Ngài đáp ứng,

I think this is well for all of us to remember.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta nên ghi nhớ điều này.

Sometimes we may feel with our co-workers that all that we wish to express, and think perhaps we could express if we were working on our own, is not capable of being expressed by those who are drawn to us and through whom we work. Well, just imagine how the Master must think when surrounded by the average aspirants, or let's just say the disciples who can stand on the periphery of His Ashram.

Đôi khi, khi làm việc với các cộng sự, chúng ta có thể cảm thấy rằng những người được thu hút đến với mình và thông qua họ chúng ta làm việc không có khả năng biểu đạt tất cả những gì chúng ta muốn biểu đạt, và nghĩ rằng có lẽ mình có thể biểu đạt nếu làm việc riêng. Hãy hình dung Chân sư hẳn phải nghĩ thế nào khi quanh Ngài là những người chí nguyện trung bình, hoặc những đệ tử có thể đứng ở ngoại vi ashram của Ngài.

Through them He must act, and they thereby limit necessarily the vision to which He reacts,

Ngài phải hành động thông qua họ, và do đó họ tất yếu giới hạn tầm nhìn mà Ngài đáp ứng,

[4] and step down the rate and quality of the energy of which He is the focal point.

[4] đồng thời hạ thấp nhịp độ và phẩm tính của năng lượng mà Ngài là tiêu điểm.

This is inevitable because whenever there is service, the ones served cannot be at the same vibratory level as the ones who are attempting to serve. That's just obvious and something, I think, very much to be taken into consideration, and providing us, when we think of it properly, with the right kind of

Điều này là tất yếu, vì bất cứ khi nào có sự phụng sự, những người được phụng sự không thể ở cùng cấp độ rung động với những người đang cố gắng phụng sự. Điều đó hiển nhiên, và tôi nghĩ rất cần được cân nhắc; khi suy nghĩ đúng đắn về điều ấy, chúng ta sẽ có được sự kiên nhẫn thích hợp.

patience. I think DK said that instead of criticism, what is to take its place is the loving recognition of limitation. We must have this kind of attitude with those through whom we may one day be working.

Tôi nghĩ Chân sư DK đã nói rằng thay cho sự chỉ trích phải là sự nhìn nhận đầy tình thương đối với những giới hạn. Chúng ta phải có thái độ như vậy đối với những người mà một ngày kia chúng ta có thể làm việc thông qua họ.

And certainly we do hope that the Master has for us the loving recognition of our limitations, because certainly we provide them when He is thinking of what He would like to accomplish.

Và chắc chắn chúng ta hy vọng rằng Chân sư nhìn nhận những giới hạn của chúng ta với tình thương, vì quả thật chúng ta đặt ra những giới hạn ấy khi Ngài nghĩ đến những điều Ngài muốn hoàn thành.

Okay, He goes on.

Ngài nói tiếp.

[5] This energy

[5] Năng lượng này

—the energy of the Master at the heart of the Ashram and the energy which comes to Him and for which He is the focal point—

—năng lượng của Chân sư ở trung tâm ashram, cùng năng lượng đến với Ngài và có Ngài làm tiêu điểm—

This energy

Năng lượng này

[6] constitutes the animating life of the Ashram as well as the force which the disciples and initiates must use in their work in the world

[6] cấu thành sự sống truyền sinh khí cho ashram cũng như mãnh lực mà các đệ tử và điểm đạo đồ phải sử dụng trong công việc của họ trên thế gian,

—let's just say a force focally applied to them, a force focally applied to them.

—một mãnh lực tập trung tác động lên họ, một mãnh lực tập trung tác động lên họ.

Although it's sometimes said, well, look, energy is the higher thing and force is the lower thing, it's sometimes technically difficult to discriminate between them. Let's just say that a force has a certain type of direction and usually works from a greater center, forcing developments within a lower field. So

Mặc dù đôi khi người ta nói rằng năng lượng là cái cao hơn còn mãnh lực là cái thấp hơn, nhưng xét về mặt chuyên môn, đôi khi khó phân biện giữa hai điều này. Có thể nói rằng một mãnh lực có một hướng nhất định và thường hoạt động từ một trung tâm lớn hơn, thúc đẩy những sự phát triển trong một trường thấp hơn. Vì vậy,

This energy constitutes the animating life

Năng lượng này tạo nên sự sống tiếp sinh khí

—giving life—

—ban sự sống—

of the Ashram as well as the force

cho ashram, cũng như mãnh lực

to which

mà đối với nó

the force which the disciples and initiates must use in their work in the world.

mãnh lực mà các đệ tử và điểm đạo đồ phải sử dụng trong công việc của họ trên thế gian.

And so we, in fact, as we express in the world, are in process of using the energy which reaches us as a force from the Master.

Thực ra, khi biểu hiện trên thế gian, chúng ta đang sử dụng năng lượng đến với mình như một mãnh lực từ Chân sư.

[7] this of course in cooperation with the energy which each disciple within himself "occultly generates"

[7] dĩ nhiên là phối hợp với năng lượng mà mỗi đệ tử "tạo ra một cách huyền bí" trong chính mình

—so applied from without and above and generated from within, and these are factors we take into consideration—

—như vậy, năng lượng tác động từ bên ngoài và bên trên, đồng thời được sản sinh từ bên trong, và đây là những yếu tố chúng ta cân nhắc—

[8] and for which he—in his lesser degree—is responsible.

[8] và chịu trách nhiệm trong phạm vi cấp độ thấp hơn của mình.

So we learn here that we are responsible for generating a certain energy which is in keeping with the energy generated in the Ashram and applied to us as a force.

Vì vậy, ở đây chúng ta học được rằng mình có trách nhiệm sản sinh một năng lượng nhất định, phù hợp với năng lượng được sản sinh trong ashram và tác động lên chúng ta như một mãnh lực.

[9] More anent this subject will be given when we study specifically the nine initiations wherein another synthesis, interlocking with the synthesis of the Will, will appear.

[9] Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về chủ đề này khi nghiên cứu cụ thể chín cuộc điểm đạo, trong đó một sự tổng hợp khác, đan kết với sự tổng hợp của Ý Chí, sẽ xuất hiện.

Now, at this point, although it creates a certain discontinuity, I did work on this; and in the work that is presented as the last, well, let's see, the pages of *A Treatise on Cosmic Fire*, from page 1194 to the end, I

Đến đây, mặc dù điều này tạo ra một sự gián đoạn nhất định, tôi đã nghiên cứu phần này rồi; và trong phần được trình bày ở cuối, hãy xem, những trang của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, từ trang 1194 đến hết, tôi đã đưa vào toàn bộ

included all of this material. So I don't think there's a point in doing this again. Now here it tells me to go to page 428, but I think I have to go to page 412, then 428, because there was one section that I did leave out, and we'll see if I can reach that.

tài liệu này. Vì vậy, tôi không nghĩ cần làm lại. Bây giờ, ở đây tôi được nhắc chuyển đến trang 428, nhưng tôi nghĩ phải đến trang 412 trước, rồi mới đến 428, vì có một phần tôi đã bỏ sót; chúng ta sẽ xem tôi có thể tìm đến đó không.

This is such great material that one is tempted to take a second try at it, but I think I gave it what I could, combining it with the similar material from *A Treatise on Cosmic Fire* and also from the—with the preliminary material. Here it is, it's 409. So lest I get confused, I'm going to make this 409. Go to page 409, and then after that, and then to 428. So let's see if I can reach this properly: 409. Let's go again. Okay, maybe not. Okay, begin here. Okay. So this is called certain hierarchical changes.

Tài liệu này hay đến mức khiến người ta muốn thử nghiên cứu lần thứ hai, nhưng tôi nghĩ mình đã làm hết khả năng, kết hợp nó với tài liệu tương tự trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* và cả tài liệu sơ bộ. Đây rồi, trang 409. Để khỏi nhầm lẫn, tôi sẽ đổi chỗ này thành 409. Đến trang 409, rồi sau đó đến 428. Hãy xem tôi có thể đến đúng chỗ này không: 409. Thử lại nào. Có lẽ chưa được. Bắt đầu ở đây. Phần này có tên là một số thay đổi trong Thánh đoàn.

And some fascinating material comes in here, because we've been speaking of the seven Paths consistently on the Way of Higher Evolution, and here we're going to learn that there are actually nine, although not enough is said about them for us to gain a really substantive idea.

Và ở đây có một số tài liệu hấp dẫn, vì chúng ta vẫn luôn nói về bảy Con Đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, nhưng ở đây chúng ta sẽ biết rằng thực ra có chín, mặc dù thông tin về các Con Đường ấy chưa đủ để chúng ta có được một ý niệm thực sự có nội dung vững chắc.

[10] Before proceeding with our consideration of the seven cosmic Paths

[10] Trước khi tiếp tục xem xét bảy Con Đường vũ trụ,

—proceeding—

—tiếp tục—

[11] I would like to pause here and clarify your mind, A.A.B., and answer certain questions which you are formulating.

[11] Tôi muốn dừng lại ở đây để làm sáng tỏ trong thể trí của bà, A.A.B., và trả lời một số câu hỏi mà bà đang hình thành.

So it's very interesting that as the Tibetan works with AAB, she comes up with certain questions which are not even spoken, and certain evidences of obscurity in thought perhaps; and DK notices these and then He adapts as the process goes on.

Thật thú vị là khi Chân sư Tây Tạng làm việc với AAB, Bà nảy sinh một số câu hỏi mà thậm chí chưa nói ra, và có lẽ cả một số dấu hiệu cho thấy tư tưởng còn chưa sáng tỏ; Chân sư DK nhận thấy những điều này, rồi Ngài điều chỉnh khi tiến trình tiếp diễn.

[12] Some years ago (in 1925) I gave out to the world through your instrumentality

—He's speaking to her really—

[13] *A Treatise on Cosmic Fire.*

I'm sure this was—whenever He mentioned these things, they are italicized.

[14] In that volume I elaborated upon the very elementary information given upon this subject in *Initiation, Human and Solar* —

and, well, it might be considered elementary, it was certainly foundational—

[15] a book published earlier (in 1922).

So the work on *Initiation, Human and Solar* was going on until its publishing in 1922, and then the work going on in *A Treatise on Cosmic Fire* was going on until 1925, when it was published. Very interesting that this monumental work, which is the psychological key to *The Secret Doctrine*, DK tells us, would be published in the year of the great centennial conclave of Hierarchy during the 20th century.

[16] In both these volumes I touched upon the cosmic Paths.

And that's why I assembled them when I was doing the sort of video commentary finishing *Cosmic Fire*. Just as when I'm going to work on finishing this section of this book, I'm going to include a lot of information about initiation gathered from

[12] Vài năm trước (vào năm 1925), thông qua bà, Tôi đã truyền ra thế giới

—thực ra Ngài đang nói với Bà—

[13] Luận về Lửa Vũ Trụ.

Tôi chắc rằng chỗ này đã—mỗi khi Ngài nhắc đến những tác phẩm này, tên sách đều được in nghiêng.

[14] Trong tác phẩm ấy, Tôi đã trình bày chi tiết hơn những thông tin hết sức sơ đẳng về chủ đề này trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương—

và tuy có thể xem đó là sơ đẳng, nhưng chắc chắn đó là nền tảng—

[15] một cuốn sách xuất bản trước đó (vào năm 1922).

Như vậy, công việc biên soạn *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* tiếp diễn cho đến khi sách xuất bản năm 1922, rồi công việc biên soạn *Luận về Lửa Vũ Trụ* tiếp diễn đến năm 1925, khi sách được xuất bản. Thật thú vị là công trình đồ sộ này, mà Chân sư DK cho chúng ta biết là chìa khóa tâm lý học để hiểu *Giáo Lý Bí Nhiệm*, lại được xuất bản vào năm diễn ra mật nghị lớn một trăm năm một lần của Thánh đoàn trong thế kỷ 20.

[16] Trong cả hai tác phẩm này, Tôi đều đề cập sơ lược đến các Con Đường vũ trụ.

Và đó là lý do tôi tập hợp chúng lại khi thực hiện phần bình giảng bằng video để hoàn tất *Lửa Vũ Trụ*. Cũng như khi hoàn tất phần này của cuốn sách, tôi sẽ đưa vào nhiều thông tin về điểm đạo thu thập từ những nguồn khác, có lẽ không phải tất cả vì đây là một chủ đề

other sources, maybe not all of it because it's just a huge subject, and of course people have to be left free to research these matters as they will.

hết sức rộng lớn, và dĩ nhiên phải để mọi người tự do nghiên cứu những vấn đề này theo ý mình.

So,

Vì vậy,

In both these volumes I touched upon the cosmic Paths.

Trong cả hai quyển sách này, Tôi đều đã đề cập đến các Con Đường vũ trụ.

[17] I gave (in very abstruse terms)

[17] Tôi đã đưa ra (bằng những thuật ngữ rất thâm áo)

—what we might say difficult—

—có thể nói là khó—

Well, you know, if you don't mind, difficult. That's going to be the word. Okay. Difficult to apply to practical affairs.

Nếu các bạn không phiền, tôi sẽ dùng từ "khó". Đó sẽ là từ được chọn. Khó áp dụng vào những công việc thực tế.

I gave (in very abstruse terms)

Tôi đã đưa ra (bằng những thuật ngữ rất khó hiểu)

[18] some information; the terms were so abstruse that few can

[18] một số thông tin; những thuật ngữ ấy thâm áo đến mức ít người có thể

—not even could, but can—

—thậm chí không phải "đã có thể", mà là "có thể"—

[19] understand their meaning.

[19] thấu hiểu ý nghĩa của chúng.

And I think as we worked through those sections, we knew that to be the case. There was much speculation offered, but in terms of true and deep and reliable understanding, well, okay, it was not to be confirmed.

Và tôi nghĩ khi nghiên cứu những phần ấy, chúng ta biết thực tế đúng là như vậy. Nhiều suy đoán đã được đưa ra, nhưng về sự thấu hiểu chân thực, sâu sắc và đáng tin cậy thì chưa thể xác nhận.

[20] The true significance is only for advanced initiates

[20] Thâm nghĩa đích thực chỉ dành cho các điểm đạo đồ cao cấp,

—not even just initiates, but an advanced initiate may be one beyond the third degree even.

—thậm chí không chỉ là các điểm đạo đồ, mà một điểm đạo đồ tiến xa có thể là người đã vượt qua cả cấp độ thứ ba.

But he did say he had written in *Cosmic Fire* principally for those who were of the third degree. It is they who would achieve true understanding.

Nhưng Ngài có nói rằng trong *Lửa Vũ Trụ*, Ngài viết chủ yếu cho những người ở cấp độ thứ ba. Chính họ sẽ đạt được sự thấu hiểu chân thực.

The true significance is only for advanced initiates

Thâm nghĩa đích thực chỉ dành cho những điểm đạo đồ tiến xa

—and therefore for those even who lie beyond the third degree—

—và do đó, dành cho cả những vị đã vượt qua cấp độ thứ ba—

[21] of which I am not one

[21] mà Tôi không phải là một trong số đó,

Well, now, here is a clarification,

Ở đây có một lời làm sáng tỏ,

[22] from Their point of view, though from yours I may be.

[22] theo quan điểm của Các Ngài, dù theo quan điểm của bà thì có thể là như vậy.

This is so interesting. So advanced initiates are those beyond the fifth degree. And DK is saying that a true understanding of *TCF* is for them. So goodness, what is he presenting to us here?

Điều này thật thú vị. Như vậy, những điểm đạo đồ tiến xa là những vị đã vượt qua cấp độ thứ năm. Và Chân sư DK đang nói rằng sự thấu hiểu đích thực về *Luận về Lửa Vũ Trụ* là dành cho Các Ngài. Vậy thì, Ngài đang trình bày điều gì với chúng ta ở đây?

Although he did say that he was also writing for initiates of the third degree, who would be able to gather some reasonable understanding in places. But notice that he uses the word "significance," which is a word which points in the direction towards which the will impels. And he uses again the word "true." So some reasonable or lesser understanding is available to initiates of the third degree, and still less to those who usually study the book. But the true significance, that has to do with the world of the Spiritual Triad.

Mặc dù Ngài có nói rằng Ngài cũng viết cho những điểm đạo đồ cấp độ thứ ba, những người có thể đạt được sự thấu hiểu ở mức hợp lý tại một số chỗ. Nhưng hãy lưu ý rằng Ngài dùng từ "thâm nghĩa", một từ chỉ về hướng mà ý chí thúc đẩy. Và Ngài lại dùng từ "đích thực". Vì vậy, những điểm đạo đồ cấp độ thứ ba có thể đạt được một mức độ thấu hiểu hợp lý hoặc thấp hơn, còn những người thường nghiên cứu cuốn sách này thì đạt được ít hơn nữa. Nhưng thâm nghĩa đích thực có liên quan đến thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần.

The word "significance" relates to that world, whereas the word "meaning" relates to the world of the soul on the higher mental plane. So he says, I am not one, though from your perspective I may be.

Từ "thâm nghĩa" liên quan đến thế giới ấy, trong khi từ "ý nghĩa" liên quan đến thế giới của linh hồn trên Cõi thượng trí. Vì vậy, Ngài nói: Tôi không phải là một trong số đó, mặc dù theo quan điểm của bà, Tôi có thể là như vậy.

[23] In *Initiation, Human and Solar* very little was said, because the book was written for the general public and

[23] Trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương, Tôi nói rất ít về điều này, vì cuốn sách được viết cho công chúng nói chung và

—so this is the most advanced subject we have, and the general public could not possibly take it in when those of us who have long studied these books cannot really take it in—

—đây là chủ đề cao siêu nhất mà chúng ta có, và công chúng nói chung không thể nào lĩnh hội nổi, khi ngay cả những người đã nghiên cứu các sách này từ lâu như chúng ta cũng chưa thực sự lĩnh hội được—

the book was written for the general public and

cuốn sách được viết cho công chúng nói chung và

[24] thus only a few ideas were indicated to point direction.

[24] do đó chỉ nêu ra một vài ý tưởng để chỉ hướng.

And that's very important. We may not know every step along the way, but if we at least know the direction, we will not get lost.

Và điều đó rất quan trọng. Chúng ta có thể không biết từng bước trên đường đi, nhưng nếu ít nhất biết phương hướng, chúng ta sẽ không lạc đường.

[25] Now, in *A Treatise on the Seven Rays* I have added to that already given; this book is, however, intended for a much larger number than those who read (and claim, erroneously, to understand) *A Treatise on Cosmic Fire*.

Well, I guess we had better be among those who claim erroneously to understand that book, although we have made our attempts to get into it.

[26] In what I have to say, the teaching is carefully guarded. Two things should, however, be pointed out here in order to save

—in order to save—

[27] confusion.

It's interesting how cautious DK has to be in the presentation of this teaching. He has to foresee how it could be misused, and he has to know what specificities really can be released into the public mind, because if prematurely released, they could do real damage to the teaching and to humanity. So here are some points.

[28] 1. It had not been the intention of the Hierarchy to give any further information anent these Paths; it was felt that enough had been said about this naturally incomprehensible subject

Given where we stand in the stages of preliminary initiations, initiations of the threshold. We have to say that when you looked at who DK was teaching, maybe Alice Bailey, maybe Roberto Assagioli, those two probably for sure could be called initiate

[25] Giờ đây, trong Luận về Bảy Cung, Tôi đã bổ sung cho những điều đã truyền dạy; tuy nhiên, cuốn sách này dành cho một số lượng độc giả đông hơn nhiều so với những người đọc (và lầm tưởng rằng mình thấu hiểu) Luận về Lửa Vũ Trụ.

Tôi đoán có lẽ chúng ta nên tự xếp mình vào số những người lầm tưởng rằng mình thấu hiểu cuốn sách ấy, mặc dù chúng ta đã cố gắng đi sâu vào đó.

[26] Trong những điều Tôi trình bày, giáo huấn được bảo mật cẩn thận. Tuy nhiên, ở đây cần chỉ rõ hai điều để tránh

—để tránh—

[27] nhầm lẫn:

Thật thú vị khi thấy Chân sư DK phải thận trọng đến mức nào trong việc trình bày giáo huấn này. Ngài phải tiên liệu giáo huấn có thể bị lạm dụng ra sao, và phải biết những chi tiết cụ thể nào thực sự có thể công bố cho công chúng, vì nếu tiết lộ quá sớm, chúng có thể gây tổn hại thực sự cho giáo huấn và cho nhân loại. Vì vậy, sau đây là một số điểm.

[28] 1. Trước đây, Thánh đoàn không có ý định cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào về những Con Đường này; Các Ngài cho rằng đã nói đủ về chủ đề vốn dĩ không thể thấu hiểu này.

Xét vị trí của chúng ta trong các giai đoạn điểm đạo sơ bộ, những cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa. Phải nói rằng khi nhìn vào những người mà Chân sư DK đang giảng dạy, có lẽ Alice Bailey, có lẽ Roberto Assagioli, gần như chắc chắn có thể gọi hai người ấy là

disciples or initiates of the third degree, but not others—maybe with the exception of one or two, but maybe, but probably not others. Okay, so had enough been said in *A Treatise on Cosmic Fire*?

những đệ tử đã được điểm đạo hoặc những điểm đạo đồ cấp độ thứ ba, nhưng những người khác thì không—có lẽ ngoại trừ một hay hai người, có thể thôi, còn những người khác thì có lẽ không. Vậy, trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* đã nói đủ chưa?

I suppose this is what we're talking about, and there we certainly realize how very deep the subject was and how much, if we have some intuition about it, how much DK gave on the subject.

Tôi cho rằng đây là điều chúng ta đang bàn đến, và ở đó chúng ta chắc chắn nhận ra chủ đề này sâu xa đến mức nào, và nếu có chút trực giác về nó, chúng ta nhận ra Chân sư DK đã đưa ra biết bao điều về chủ đề ấy.

[29] Owing, however, to the fundamental changes in the hierarchical plans, this decision was altered.

[29] Tuy nhiên, do những thay đổi căn bản trong các kế hoạch của Thánh đoàn, quyết định này đã thay đổi.

So these changes must have been made as a result of the war, World War II, because this section of the book was begun in 1946—this and to the end of the book.

Như vậy, những thay đổi này hẳn là kết quả của chiến tranh, Chiến tranh Thế giới thứ Hai, vì phần này của cuốn sách bắt đầu được viết vào năm 1946—phần này cho đến hết sách.

And we can realize why DK, assessing Alice Bailey's strength and the group work or lack of it that had proceeded up to this point, decided to push hard on the completion of this book and maybe some others, because it was considered maybe of greater importance than continuing to write material specifically for, let's say at this point, for his group of 24 or for his ashramic group.

Và chúng ta có thể nhận ra vì sao Chân sư DK, khi đánh giá sức lực của Alice Bailey cùng công việc nhóm, hoặc sự thiếu vắng công việc ấy, cho đến thời điểm này, đã quyết định dồn sức hoàn tất cuốn sách này và có lẽ cả một số cuốn khác; vì có lẽ việc ấy được xem là quan trọng hơn việc tiếp tục viết tài liệu dành riêng, vào thời điểm này, cho nhóm 24 người của Ngài hoặc cho nhóm ashram của Ngài.

They had proven that they at that time could not really fully utilize it, and there was material to be brought forth, and Alice Bailey's strength, if I infer correctly, was limited, and so he had to make sure that he got out of her what really was necessitous for the future. So because there have been changes in the hierarchical plans,

Họ đã cho thấy rằng vào thời điểm ấy, họ chưa thực sự có thể sử dụng tài liệu đó một cách trọn vẹn; trong khi vẫn còn tài liệu cần được đưa ra, và nếu tôi suy luận đúng, sức lực của Alice Bailey có hạn. Vì vậy, Ngài phải bảo đảm rằng thông qua Bà, Ngài đưa ra được những điều thực sự cần thiết cho tương lai. Do có những thay đổi trong các kế hoạch của Thánh đoàn,

[30] I was permitted to add to that already given.

So we have to consider what is now given in *The Rays and the Initiations* as adding to that which was given in *A Treatise on Cosmic Fire*, and indeed if we've studied the subject with any care, we do see that it's not by any means a straight repetition, and other facts are emphasized. So

[31] This was due to two causes:

[32] a. The tremendous unfoldment of the human consciousness during the

past 25 years—

Let's just say, well, this would take us back basically to about 1940, 1941, the years of the war and so, well, the close of the First World War and to the present time—the present time at that time, which was 1946, 1947.

The tremendous unfoldment of the human consciousness during the

[33] last twenty-five years warrants more

information. Goodness, we couldn't benefit from what was in *A Treatise on Cosmic Fire*.

[34] So many aspirants were being admitted to the Path of Discipleship and were finding their way into the Ashrams,

[30] Tôi được phép bổ sung cho những điều đã truyền dạy.

Vì vậy, chúng ta phải xem những điều hiện được đưa ra trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* là phần bổ sung cho những điều đã đưa ra trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Quả thật, nếu đã nghiên cứu chủ đề này với chút cẩn trọng, chúng ta sẽ thấy đây hoàn toàn không phải là sự lặp lại đơn thuần, và những sự kiện khác được nhấn mạnh. Vì vậy,

[31] Điều này xuất phát từ hai nguyên nhân:

[32] a. Sự khai mở to lớn của tâm thức nhân loại trong

25 năm qua—

Điều này về cơ bản sẽ đưa chúng ta trở lại khoảng năm 1940, 1941, những năm chiến tranh, rồi từ lúc kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ Nhất cho đến hiện tại—hiện tại vào lúc ấy, tức là năm 1946, 1947.

Sự khai mở to lớn của tâm thức nhân loại trong

[33] hai mươi lăm năm qua là cơ sở để cung cấp thêm thông tin;

thông tin. Trời ơi, chúng ta còn chưa tận dụng được những gì có trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

[34] rất nhiều người chí nguyện đã được tiếp nhận vào Con Đường Đệ Tử và đang tìm đường vào các ashram, qua đó thúc đẩy

thus forcing the passage of many initiates on to the Way of the Higher Evolution.

nhiều điểm đạo đồ chuyển sang Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. [Page 410]

And isn't that interesting?

Điều đó chẳng phải rất thú vị sao?

If we succeed to enter the Ashram, if we succeed to enter the Ashram, let's just say initiates in the Ashram are forced forward because the Ashram has a certain structure and the Law of Economy is observed, and there is not allowed an overcrowding or a clogging of a particular structure. So all move on. We are evoked by their pressure forward, but they are forced forward by our response to their evocation or to their invocation. We are evoked through their invocation, and when we succeed, we provide the release for a number of the higher initiates.

Nếu chúng ta thành công trong việc bước vào ashram, nếu chúng ta thành công trong việc bước vào ashram, thì các điểm đạo đồ trong ashram buộc phải tiến lên, vì ashram có một cấu trúc nhất định, Định luật Tiết Kiệm được tuân thủ, và không cho phép tình trạng quá đông hoặc tắc nghẽn trong một cấu trúc cụ thể. Vì vậy, tất cả đều tiến lên. Sức thúc đẩy tiến lên của Các Ngài gợi lên sự đáp ứng nơi chúng ta, nhưng Các Ngài cũng buộc phải tiến lên nhờ sự đáp ứng của chúng ta trước sự gợi lên hoặc sự khẩn cầu của Các Ngài. Sự khẩn cầu của Các Ngài gợi lên sự đáp ứng nơi chúng ta, và khi thành công, chúng ta tạo điều kiện giải thoát cho một số điểm đạo đồ cao cấp.

[35] This in itself is a most joyous happening, but necessitated many ashramic adjustments.

[35] Bản thân điều này là một diễn biến hết sức đáng hoan hỉ, nhưng đã đòi hỏi nhiều điều chỉnh trong các ashram.

Just think what the Masters consider to be the source of joy: that all of us should move closer to the path of light or progress further along the way of the path of light.

Hãy nghĩ xem các Chân sư coi điều gì là nguồn của sự hoan hỉ: đó là tất cả chúng ta tiến gần hơn đến con đường ánh sáng, hoặc tiến xa hơn trên con đường ánh sáng.

[36] b. Owing to this advancement, owing to the increased sensitivity of the human mechanism

[36] b. Do sự tiến bộ này, do độ nhạy cảm ngày càng tăng của bộ máy con người,

—we might say induced by war, I suppose to a degree, induced by war—

—có thể nói là do chiến tranh gây ra, tôi cho rằng ở một mức độ nào đó là do chiến tranh gây ra—

[37] and owing to the decisions humanity is in process of making (as a result of the frightful testing period of the war, 1914-1945)

—in other words, it induced so much fear in humanity; the Tibetan does not use words lightly—

[38] the Hierarchy—far earlier than had been hoped or anticipated—has prepared Itself for physical plane manifestation, or for what is called by Them "the process of externalisation."

So if we, if we thought that the externalization of the Hierarchy was imminent from reading the earlier books, then it has been speeded along, of course, by humanity's decisions and the war.

However, it's rather interesting because if one reads carefully in *Initiation, Human and Solar*, it almost seems that the Christ was preparing to emerge at the latter part of the 20th century, at least according to the sort of implied anticipations in that book, and the Hierarchy would have had to precede Him to a degree. But then maybe all of that changed due to the war, and maybe as a result of some of the decisions that humanity made within that war and to their ability to invoke the Lords of Liberation and decisively win that war, then perhaps what looked like it might have been delayed by the war was again accelerated.

Of course, one thing was delayed: *The Externalisation of the Hierarchy* in the late 20th century was delayed. Maybe it was not foreseen that there would necessarily have had to have been the second phase to the great war. DK worked hard to avert it, and

[37] và do những quyết định mà nhân loại đang đi đến (là kết quả của thời kỳ thử thách khủng khiếp trong cuộc chiến tranh, 1914-1945),

—nói cách khác, nó đã gây ra biết bao sợ hãi trong nhân loại; Chân sư Tây Tạng không dùng từ một cách tùy tiện—

[38] Thánh đoàn—sớm hơn nhiều so với điều từng hy vọng hoặc dự liệu—đã chuẩn bị để biểu hiện trên cõi hồng trần, hay cho điều mà Các Ngài gọi là "tiến trình ngoại hiện".

Vì vậy, nếu qua việc đọc những cuốn sách trước đây, chúng ta từng nghĩ rằng sự ngoại hiện của Thánh đoàn đã cận kề, thì dĩ nhiên, những quyết định của nhân loại và cuộc chiến đã đẩy nhanh tiến trình ấy.

Tuy nhiên, điều khá thú vị là nếu đọc kỹ *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, dường như Đức Christ đang chuẩn bị xuất hiện vào cuối thế kỷ 20, ít nhất theo những dự liệu được hàm ý trong cuốn sách ấy, và ở một mức độ nào đó, Thánh đoàn hẳn đã phải đi trước Ngài. Nhưng rồi có lẽ tất cả những điều ấy đã thay đổi do cuộc chiến; và có lẽ, nhờ một số quyết định mà nhân loại đã đưa ra trong cuộc chiến ấy, cùng khả năng khẩn cầu các Đấng Giải Thoát và giành chiến thắng quyết định trong cuộc chiến, điều tưởng chừng có thể đã bị cuộc chiến làm chậm lại đã được đẩy nhanh một lần nữa.

Dĩ nhiên, có một điều đã bị trì hoãn: *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* vào cuối thế kỷ 20 đã bị trì hoãn. Có lẽ người ta đã không dự liệu rằng nhất thiết phải có giai đoạn thứ hai của cuộc đại chiến. Chân sư DK đã nỗ lực ngăn chặn điều đó, và dường như giai đoạn đặc biệt ấy

apparently it was not written in stone that that particular phase of the war or continuation of the Great War, the First World War, was a necessity. Now he's also told us how we can avoid the far worse Third World War, which would make the Second World War look like child's play.

của cuộc chiến, hay sự tiếp diễn của cuộc Đại Chiến, tức Chiến tranh Thế giới thứ Nhất, không phải là một điều tất yếu đã được định sẵn. Ngài cũng đã cho chúng ta biết cách tránh cuộc Chiến tranh Thế giới thứ Ba còn tệ hại hơn nhiều, đến mức sẽ khiến Chiến tranh Thế giới thứ Hai trông như trò trẻ con.

He has told us that we must avoid that war, but it does seem that humanity just doesn't, through preemptive work, avoid the wars that it could avoid. But let us only hope that somehow we are able to do that with respect to the ideological war which is being fought out on the mental and emotional planes at this time and precipitates in explosions on the physical plane, but has not yet become a huge conflagration involving all. We do remember he talked about the dark cloud covering much of Europe and the Middle East, and whether that cloud would precipitate upon humanity bringing disaster.

Ngài đã bảo chúng ta rằng phải tránh cuộc chiến ấy, nhưng quả thật dường như nhân loại không biết chủ động phòng ngừa để tránh những cuộc chiến mà mình có thể tránh. Tuy nhiên, chúng ta hãy hy vọng rằng bằng cách nào đó, chúng ta có thể làm được điều ấy đối với cuộc chiến ý thức hệ hiện đang diễn ra trên các cõi trí và cảm dục, ngưng tụ thành những vụ bùng nổ trên cõi hồng trần, nhưng chưa trở thành một đám cháy khổng lồ cuốn tất cả vào cuộc. Chúng ta vẫn nhớ Ngài đã nói về đám mây đen bao phủ phần lớn châu Âu và Trung Đông, và liệu đám mây ấy có ngưng tụ xuống nhân loại, mang theo tai họa hay không.

So we hope we have learned something. Anyway, it looks as if they can come sooner rather than later because the time of the externalization and of the reappearance is not determined by years. It is determined by a particular condition, a vibratory condition which humanity reaches, also in consultation with cycles about which we cannot really know much or even anything.

Vì vậy, chúng ta hy vọng mình đã học được điều gì đó. Dù sao, dường như Các Ngài có thể đến sớm hơn thay vì muộn hơn, bởi thời điểm ngoại hiện và tái lâm không được xác định bằng năm tháng. Thời điểm ấy tùy thuộc vào một trạng thái cụ thể, một trạng thái rung động mà nhân loại đạt tới, đồng thời có tính đến những chu kỳ mà chúng ta thực sự không thể biết nhiều, hay thậm chí chẳng biết gì.

So anyway, this earlier physical plane manifestation, this earlier possibility of externalizing

Dù sao, sự biểu hiện sớm hơn này trên cõi hồng trần, khả năng ngoại hiện sớm hơn này

[39] has necessarily produced problems

[39] tất yếu đã làm nảy sinh những vấn đề,

It says here,

Ở đây có nói,

[40] and among them the strictly hierarchical problem of the passage of the initiate of the sixth degree on to the cosmic Paths. You will find, if you study closely the three presentations of the teaching

[40] trong đó có một vấn đề hoàn toàn thuộc nội bộ Thánh đoàn: việc điểm đạo đồ cấp sáu chuyển sang các Con Đường vũ trụ. Nếu nghiên cứu kỹ ba cách trình bày giáo huấn, bà sẽ thấy

—presumably on the cosmic paths—

—có lẽ là về các con đường vũ trụ—

[41] (in *Initiation, Human and Solar*, *A Treatise on Cosmic Fire*, and *A Treatise on the Seven Rays*) what may appear to you as contradictions or differences. This is not truly so, but the casual reader may feel them to be present even though the differences are apparent more than real. Two causes account for this.

[41] (trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương, Luận về Lửa Vũ Trụ, và Luận về Bảy Cung) những điều có vẻ là mâu thuẫn hoặc khác biệt. Thực ra không phải vậy, nhưng người đọc hời hợt có thể cảm thấy chúng hiện hữu, dù những khác biệt ấy chủ yếu chỉ là bề ngoài hơn là thực chất. Có hai nguyên nhân giải thích điều này:

Well, problems. What kind of problems could be produced? When does the group of sixth degree initiates move on? When do they actually leave upon their paths? Are they retained to assist?

Những vấn đề. Những loại vấn đề nào có thể nảy sinh? Khi nào nhóm điểm đạo đồ bậc sáu tiến bước? Khi nào Các Ngài thực sự lên đường trên những con đường của mình? Liệu Các Ngài có được giữ lại để trợ giúp không?

We'll learn more about this. So the contradictions are apparent; this is what DK is saying: contradictions between these teachings on the cosmic paths are apparent more than real.

Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về điều này. Như vậy, những mâu thuẫn chỉ là bề ngoài; đây là điều Chân sư DK đang nói: những mâu thuẫn giữa các giáo huấn này về các con đường vũ trụ có vẻ bề ngoài nhiều hơn là thực chất.

Okay, so,

Vậy,

[42] a. The decision to throw open initiations higher than the fifth to the ready Master, and to familiarise the world of aspirants with their existence.

[42] a. Quyết định mở các cuộc điểm đạo cao hơn lần thứ năm cho những Chân sư đã sẵn sàng, và giúp giới chí nguyện biết đến sự hiện hữu của những cuộc điểm đạo ấy.

Remember, if we have not taken the third degree, we are aspirants. So the decision—let's see, "more apparent,

Hãy nhớ rằng, nếu chưa đạt bậc ba, chúng ta vẫn là những người chí nguyện. Vậy quyết

định ấy—hãy xem, "có vẻ bề ngoài nhiều hơn,

Two causes account for this

—okay, the accounting for the apparent contradictions perhaps:

Có hai nguyên nhân lý giải điều này

—có lẽ là lý giải những mâu thuẫn bề ngoài:

The decision to throw open initiations higher than the fifth to the ready Master—

well, I suppose that would always have gone on, but maybe in larger measure here to some degree, and especially this question of familiarizing world aspirants with the existence of these paths in greater extent, that was a decision—

Quyết định mở rộng cơ hội tiếp nhận các cuộc điểm đạo cao hơn lần thứ năm cho vị Chân sư đã sẵn sàng—

tôi cho rằng điều đó hẳn vẫn luôn diễn ra, nhưng có lẽ ở đây diễn ra trên quy mô lớn hơn phần nào; và đặc biệt, việc giúp những người chí nguyện trên thế giới hiểu biết rộng hơn về sự hiện hữu của các con đường này là một quyết định—

[43] Little has ever been given beyond the fifth initiation. Many initiates are becoming Masters, and many

[43] Từ trước đến nay, rất ít thông tin về những gì vượt quá lần điểm đạo thứ năm từng được truyền dạy. Nhiều điểm đạo đồ đang trở thành Chân sư, và nhiều

—notice the word "many"; this is heartening for us all as we consider the compression of speed which is occurring to render lesser initiates into higher initiates—

—hãy chú ý từ "nhiều"; điều này khích lệ tất cả chúng ta khi suy xét sự tăng tốc đang diễn ra, rút ngắn tiến trình đưa các điểm đạo đồ bậc thấp lên thành các điểm đạo đồ bậc cao —

Many initiates are becoming Masters, and many

Nhiều điểm đạo đồ đang trở thành Chân sư, và nhiều

[44] disciples are achieving the first initiation, and this fact confronts the three Great Lords

[44] đệ tử đang đạt đến lần điểm đạo thứ nhất, và sự kiện này đặt ra cho ba Chúa Tể Vĩ Đại

—who are the coordinators and directors of Hierarchy,

—là những Đấng điều phối và chỉ đạo Thánh đoàn,

[45] Who rule the Hierarchy— with a definite problem.

[45] cai quản Thánh đoàn một vấn đề cụ thể.

Okay, so the nature of this problem: how to allocate, how to apportion the membership of Hierarchy, how to train them, how to allow or promote passage.

Vậy, bản chất của vấn đề này là: phân bổ, phân chia các thành viên của Thánh đoàn như thế nào, huấn luyện Các Ngài ra sao, cho phép hay thúc đẩy việc tiến lên như thế nào.

[46] b. To make the sixth initiation and not the initiation the Initiation of Decision.

[46] b. Đặt lần điểm đạo thứ sáu, thay vì lần điểm đạo thứ năm, làm Cuộc Điểm Đạo Quyết Định.

And the kind of wonder here in the earlier part of the teaching was—let's put it this way: in the earlier part of this teaching was Mastership the initiation of decision, even as he began to talk about that in the book *Initiation, Human and Solar*?

Và điều khiến ta phần nào thắc mắc ở đây về phần giáo huấn trước đó là—hãy diễn đạt thế này: trong phần giáo huấn trước đó, liệu việc đạt quả vị Chân sư có phải là cuộc điểm đạo quyết định hay không, ngay cả khi Ngài bắt đầu nói về điều ấy trong cuốn *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*?

[47] Here I must state the existence of a hierarchical problem: the use of the will aspect in the unfoldment of the initiate.

[47] Ở đây, Tôi phải nêu ra một vấn đề đang tồn tại trong Thánh đoàn: việc sử dụng phương diện ý chí trong sự khai mở của điểm đạo đồ.

We do remember that the will will be more fully unfolded at the sixth degree, as the Christ discovered, than at the fifth degree. So that is considered to be a problem that he is discussing here.

Chúng ta vẫn nhớ rằng ý chí sẽ khai mở trọn vẹn hơn ở bậc sáu so với bậc năm, như Đức Christ đã khám phá. Vì vậy, đó được xem là một vấn đề mà Ngài đang bàn đến ở đây.

Okay. So whether or not this was—it seems to be tied to the idea that DK can now present more on the cosmic paths. So if one was wondering, was this kind of decision or permission given—was it given before *Initiation, Human and Solar* was written? It seems not. It seems that there are changes which did occur during the twenty-five years previous to the writing of this book, and this allowed a different presentation. It also seems to suggest that when the decision could be made at the fifth degree, at least during the period in which the earlier books were written—

Vậy, dù điều này có phải hay không—dường như nó gắn với ý tưởng rằng giờ đây Chân sư DK có thể trình bày nhiều hơn về các con đường vũ trụ. Nếu có người thắc mắc liệu quyết định hay sự cho phép này đã được đưa ra trước khi *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* được viết hay chưa, thì dường như là chưa. Dường như đã có những thay đổi thực sự diễn ra trong hai mươi lăm năm trước khi cuốn sách này được viết, và điều đó cho phép một cách trình bày khác. Điều này dường như cũng gợi ý rằng khi quyết định ấy còn có thể được đưa ra ở bậc năm, ít nhất trong thời kỳ những cuốn sách trước được viết—

now you know, I'd have to review *Initiation, Human and Solar* to see whether sixth degree decision was implied. And let's just see if we go back to that.

tôi sẽ phải xem lại *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* để xem quyết định ở bậc sáu có được hàm ý hay không. Hãy xem lại điều đó.

Initiation, Human and Solar, "decision." Let's just see what that tells us. It looks like that particular term, "initiation of decision," is not used.

Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương, "quyết định". Hãy xem điều đó cho chúng ta biết gì. Dường như thuật ngữ cụ thể "cuộc điểm đạo quyết định" không được sử dụng.

Now let's just try another way of doing this: "sixth initiation." There are eleven references in *Initiation, Human and Solar*. It tells about how he gains power on all the higher rays.

Giờ hãy thử làm theo cách khác: "lần điểm đạo thứ sáu". Có mười một chỗ nhắc đến trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*. Sách nói về cách Ngài đạt quyền năng trên tất cả các cung cao.

The sixth initiation is analogous to the second degree in Masonry, whilst the seventh

Lần điểm đạo thứ sáu tương ứng với bậc thứ hai trong Hội Tam Điểm, trong khi lần thứ bảy

makes the Adept a Master or Brother,

khiến vị chân sư trở thành một Bậc Thầy hay Huynh đệ,

a Master Mason of the Brotherhood on Sirius. (*IHS*, p. 18)

một Bậc Thầy Tam Điểm của Huynh đệ Đoàn trên Sirius. (*IHS*, tr. 18)

Well, it would seem more like the position of the third initiation relative to Sirius, but okay, this is stated here.

Điều đó có vẻ giống vị trí của lần điểm đạo thứ ba trong mối liên hệ với Sirius hơn, nhưng ở đây sách nói như vậy.

To achieve the sixth initiation —a very intensive course in planetary occultism

Để đạt lần điểm đạo thứ sáu —một khóa học rất chuyên sâu về huyền bí học hành tinh

—and the Chohan

—và vị Chohan

wields the law in the chain on all levels ;

vận dụng định luật trong dãy trên mọi cấp độ ;

okay, and then

và rồi

the law in the solar system (*IHS*, p. 90)

—the seventh is a very solar initiation. We really have to look at these things carefully.

At the sixth initiation the expression of this Existence on an intermediate plane, a Being Who must at present remain nameless, wields the Rod and administers the oath . (*IHS*, p. 92)

At the sixth initiation, the initiate, functioning consciously as the love-aspect of the Monad, is brought (via his 'Father') into a still vaster recognition, and becomes aware of that Star which encloses his planetary star

—well, maybe—

just as that star has earlier been seen as enclosing his own tiny 'Spark.' (*IHS*, p. 118)

So that's a solar logoic matter.

The Solar Logos or the Sun, or the Solar Logos considered as a star, does enclose the planetary star.

Let's see, is there anything else here? Higher conclaves, a marvelous vision of the entire series is his, planetary purposes. He sees the solar system as a unit. Fantastic. Yeah, we're going to have to really review this and look at it all together. Yeah, okay.

định luật trong hệ mặt trời (*IHS*, tr. 90)

—lần thứ bảy là một cuộc điểm đạo mang tính thái dương rất rõ. Chúng ta thực sự phải xem xét kỹ những điều này.

Ở lần điểm đạo thứ sáu, sự biểu lộ của Đấng Hiện Hữu này trên một cõi trung gian, một Đấng hiện nay vẫn phải giữ kín danh xưng, cầm Thần Trượng và chủ trì lời tuyên thệ . (*IHS*, tr. 92)

Ở lần điểm đạo thứ sáu, điểm đạo đồ, hoạt động một cách có ý thức như phương diện bác ái của Chân thần, được đưa (qua 'Cha' của Ngài) vào một sự nhận biết còn rộng lớn hơn nữa, và nhận biết Ngôi Sao bao hàm ngôi sao hành tinh của Ngài

—có lẽ—

cũng như trước đó Ngài đã thấy ngôi sao ấy bao hàm 'Tia Lửa' nhỏ bé của chính mình. (*IHS*, tr. 118)

Như vậy, đó là một vấn đề thuộc Thái dương Thượng đế.

Thái dương Thượng đế, hay Mặt Trời, hoặc Thái dương Thượng đế được xem như một ngôi sao, quả thật bao hàm ngôi sao hành tinh.

Hãy xem, ở đây còn điều gì khác không? Những mật nghị cao hơn, Ngài có một linh ảnh kỳ diệu về toàn bộ chuỗi, những mục đích hành tinh. Ngài thấy hệ mặt trời như một đơn vị. Thật tuyệt vời. Chúng ta thực sự sẽ phải xem lại điều này và xem xét tất cả cùng nhau.

At the sixth initiation the Word for the atmic plane he receives.

Ở lần điểm đạo thứ sáu, Ngài tiếp nhận Linh từ dành cho cõi atma.

At the sixth initiation the Word which synthesises the fourth, fifth and sixth Words is given by the Hierophant (*IHS*, p. 161)

Ở lần điểm đạo thứ sáu, Đấng Chủ Lễ truyền ban Linh từ tổng hợp các Linh từ thứ tư, thứ năm và thứ sáu (*IHS*, tr. 161)

Okay.

Được rồi.

Each Chohan of a ray takes a certain number of initiates of the sixth initiation and trains them specially for this work. (*IHS*, p. 187)

Mỗi vị Chohan của một cung tiếp nhận một số điểm đạo đồ của lần điểm đạo thứ sáu và huấn luyện Các Ngài đặc biệt cho công việc này. (*IHS*, tr. 187)

That's the Path of Training for Planetary Logoi. Okay, Chohan.

Đó là Con Đường Huấn Luyện để trở thành các Hành Tinh Thượng đế. Chohan.

Well, from what one can see investigating this—and we will investigate this with much greater care—what we see is that in *Initiation, Human and Solar*—okay, in IHS, let's try this if I can do this, IHS or IHHS, *Initiation, Human and Solar*. I used to know how to do that without—okay, in IHS, we'll just spell it out. There is a way of doing that, of course.

Từ những gì có thể thấy khi khảo sát điều này—và chúng ta sẽ khảo sát kỹ lưỡng hơn nhiều—điều chúng ta thấy là trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*—trong IHS, hãy thử xem tôi có thể làm được không, IHS hay IHHS, *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*. Trước đây tôi biết cách làm điều đó mà không cần—trong IHS, chúng ta cứ viết đầy đủ ra. Dĩ nhiên là có cách làm điều đó.

In *Initiation, Human and Solar*, he does not discuss the sixth initiation as being a particular point of decision for the Way of Higher Evolution. So that is a clarification, though in *Cosmic Fire* he probably does. Well, we can take a look at that as well: *Treatise on Cosmic Fire*. And let's see: "sixth initiation." There are nine references here. Okay.

Trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, Ngài không bàn về lần điểm đạo thứ sáu như một điểm quyết định cụ thể đối với Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Vậy đó là một điểm được làm sáng tỏ, dù trong *Lửa Vũ Trụ*, có lẽ Ngài có bàn đến. Chúng ta cũng có thể xem điều ấy: *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Hãy xem: "lần điểm đạo thứ sáu". Ở đây có chín chỗ nhắc đến.

Mysteries understood, unifying key is felt by the sixth initiation. After the sixth initiation, his power extends two planes beyond.

Các bí nhiệm được thấu hiểu, chìa khóa hợp nhất được cảm nhận ở lần điểm đạo thứ sáu. Sau lần điểm đạo thứ sáu, quyền năng của Ngài vươn xa thêm hai cõi.

The Chohans of the sixth Initiation work in the fourth and fifth ethers . Okay.

Các vị Chohan của lần điểm đạo thứ sáu hoạt động trong các cõi dĩ thái thứ tư và thứ năm.

Law of Disintegration related to the sixth initiation:

Định luật Phân Rã liên quan đến lần điểm đạo thứ sáu:

When the Monad has circled through all disintegrating forms, and has achieved the sixth Initiation, it is resolved into its primal monadic source, and the five lesser sheaths are destroyed. (*TCF*, p. 580)

Khi Chân thần đã đi trọn vòng qua mọi hình tướng đang phân rã và đạt lần Điểm Đạo thứ sáu, Chân thần trở về nguồn chân thần nguyên sơ của mình, và năm lớp vỏ thấp bị hủy diệt. (*TCF*, tr. 580)

Oh, that's a very important one, very important, and that's something that I've been saying, but I haven't had the confirmation for it.

Đó là một điều rất quan trọng, rất quan trọng, và đó là điều tôi vẫn nói, nhưng chưa có sự xác nhận.

There will sweep into the consciousness of a human being in another solar system after taking the sixth initiation—okay, that is a reflection, that is what happens in terms of awareness.

Một điều sẽ tràn vào tâm thức của một con người trong một hệ mặt trời khác sau khi đạt lần điểm đạo thứ sáu—đó là một sự phản ánh, là điều xảy ra về mặt nhận biết.

Each Chohan of a Ray takes a certain number of initiates of the sixth Initiation and trains them" specially "for this work (*TCF*, p. 1254)

Mỗi vị Chohan của một Cung tiếp nhận một số điểm đạo đồ của lần Điểm Đạo thứ sáu và huấn luyện Các Ngài" đặc biệt "cho công việc này (*TCF*, tr. 1254)

in color—

bằng màu sắc—

Now, so very interesting that even in the book *A Treatise on Cosmic Fire*, at least with those references that I have quickly assembled just using the word "sixth initiation," the emphasis on the idea of decision at the sixth degree is not so much there, and this seems to be what DK is implying. Probably we would have to look at "the path of higher evolution." Let's just see. "The Way of Higher Evolution"—there's nothing there. "The path of higher evolution," and there's nothing there. So let's

Điều rất thú vị là ngay cả trong cuốn *Luận về Lửa Vũ Trụ*, ít nhất qua những chỗ nhắc đến mà tôi vừa nhanh chóng tập hợp chỉ bằng cụm từ “lần điểm đạo thứ sáu”, ý tưởng về quyết định ở bậc sáu không được nhấn mạnh nhiều, và dường như đây là điều Chân sư DK đang hàm ý. Có lẽ chúng ta sẽ phải tìm “con đường tiến hóa cao siêu”. Hãy xem. “Con đường Tiến Hóa Cao Siêu”—không có gì ở đó. “Con đường tiến hóa cao siêu”, cũng không có gì. Hãy thử “con đường tiến hóa cao siêu”, và vẫn không có gì.

just see "path of higher evolution," and nothing there as well.

But there is a section in *A Treatise on Cosmic Fire* where we deal with that, so let's just see what happens. "Path of Earth Service," and that should be the first. All right, and this is in *A Treatise on Cosmic Fire*, and it's the first reference. It's the nature of the seven cosmic paths.

It should also be noted that the Adept Who undergoes the discipline and who passes through

the

initiatory rites which will enable him to tread those seven Paths, has transcended colour. (*TCF*, p. 1241)

This is very interesting, and it does speak actually of the adept who is able to tread one of these paths.

Now an adept is a fifth-degree initiate. So of course it makes sense anyway that an adept will be on his way to being a chohan, but it is said that the adept, maybe per se, will be able to tread one of these seven cosmic paths. So indeed, at least in terms of emphasis, the emphasis that it is the chohan which is essentially making the decision is seemingly coming later, later in the books.

And I guess I've read the last books first in a way and have somehow assumed that that was always the case, but it seems to have been part of the hierarchical changes to make the sixth initiation and not the fifth initiation the initiation of decision. So the fifth-degree initiate, it is implied in *A*

Nhưng có một phần trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* bàn đến điều ấy, vậy hãy xem kết quả ra sao. "Con Đường Phụng Sự Trái Đất", và đó hẳn là con đường thứ nhất. Đây là trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và là chỗ nhắc đến đầu tiên. Đó là bản chất của bảy con đường vũ trụ.

Cũng cần lưu ý rằng vị Chân sư tuân theo sự rèn luyện và trải qua

những

nghi thức điểm đạo giúp Ngài bước trên bảy Con Đường ấy, đã vượt lên trên màu sắc. (*TCF*, tr. 1241)

Điều này rất thú vị, và quả thực nói đến vị chân sư có khả năng bước trên một trong những con đường ấy.

Một chân sư là một điểm đạo đồ bậc năm. Vì vậy, dĩ nhiên cũng hợp lý khi một chân sư đang trên đường trở thành một vị chohan; nhưng ở đây nói rằng chính vị chân sư, có lẽ là như vậy, sẽ có thể bước trên một trong bảy con đường vũ trụ này. Quả thật, ít nhất về mặt nhấn mạnh, việc nhấn mạnh rằng về cơ bản chính vị chohan đưa ra quyết định dường như xuất hiện muộn hơn, trong các cuốn sách về sau.

Và tôi đoán rằng, theo một cách nào đó, tôi đã đọc những cuốn sách cuối trước, rồi phần nào mặc nhiên cho rằng mọi việc vẫn luôn như vậy; nhưng dường như việc để lần điểm đạo thứ sáu, chứ không phải lần điểm đạo thứ năm, trở thành cuộc điểm đạo quyết định là một phần trong những thay đổi của

Treatise on Cosmic Fire, could have been treading or could have been making the decision to tread one of the paths.

Thánh đoàn. Như vậy, *Luận về Lửa Vũ Trụ* hàm ý rằng điểm đạo đồ bậc năm có thể đã bước trên, hoặc có thể đã quyết định bước trên, một trong các con đường ấy.

So anyway, that's a little collection of thoughts which does seem to confirm that these changes to render the sixth initiation and not the fifth initiation of decision were made during the twenty-five years previous to the giving out of this material. And maybe some of that corresponds with the idea of the ashrams moving to the buddhic plane, or a great majority of them, to the changes which occurred, let us say, around 1925 and which set the stage for an empowerment of the Hierarchy, let us say, and for an empowerment of Hierarchy's influence upon humanity.

Dù sao, đó là một số suy nghĩ tập hợp lại, dường như xác nhận rằng những thay đổi nhằm để lần điểm đạo thứ sáu, chứ không phải lần thứ năm, trở thành cuộc điểm đạo quyết định đã diễn ra trong hai mươi lăm năm trước khi tài liệu này được truyền dạy. Và có lẽ một phần trong đó tương ứng với ý tưởng các ashram, hay đại đa số các ashram, chuyển lên cõi Bồ đề; với những thay đổi diễn ra vào khoảng năm 1925, có thể nói như vậy, và tạo tiền đề cho việc tăng cường quyền năng của Thánh đoàn cũng như tăng cường ảnh hưởng của Thánh đoàn đối với nhân loại.

So now we're speaking of a hierarchical problem, the use of the will aspect in the unfoldment of the initiate. How much of this actually can be released? We saw what happened in the Second World War when there was, let's call it, a misappropriation of will energy by those in whom the love aspect had not been developed.

Giờ chúng ta đang nói về một vấn đề của Thánh đoàn: việc sử dụng phương diện ý chí trong sự khai mở của điểm đạo đồ. Thực sự có thể giải phóng bao nhiêu năng lượng này? Chúng ta đã thấy điều xảy ra trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai khi có điều mà ta có thể gọi là sự chiếm dụng năng lượng ý chí của những kẻ chưa phát triển phương diện bác ái.

[48] **It must be remembered that this first ray aspect is:**

[48] Cần nhớ rằng phương diện cung một này là:

[49] **A definite and most potent energy. It is the most potent energy in the planetary life and is carefully held in leash by Those Who are in a position to wield it.**

[49] Một năng lượng xác định và vô cùng mạnh mẽ. Đây là năng lượng mạnh mẽ nhất trong sự sống hành tinh, và Những Đấng có khả năng vận dụng nó luôn thận trọng kiềm chế nó.[Page 411]

We have to remember that our planet, our Planetary Logos, though still a probationary initiate in the cosmic sense, does have a first-ray monad, and this will be a very important ray for the expression of our

Chúng ta phải nhớ rằng hành tinh của chúng ta, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, dù vẫn là một điểm đạo đồ dự bị theo nghĩa vũ trụ, quả thật có một chân thần cung một; và đây sẽ là một cung rất quan trọng đối với sự

Planetary Logos, perhaps later in the development of our solar system—a definite and most potent energy and held in leash. So you know, the will—many who misunderstand the will seem to sort of throw it around, you know, seem to enjoy the exercise of what they consider to be the will as an ability to control, dominate, command others, and so forth. This is not how the great beings work with this particular energy.

biểu lộ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, có lẽ vào giai đoạn phát triển muộn hơn của hệ mặt trời—một năng lượng rõ rệt và hết sức mạnh mẽ, được kiềm giữ. Vì vậy, về ý chí—nhiều người hiểu sai ý chí dường như tùy tiện sử dụng nó, dường như thích thú vận dụng điều họ cho là ý chí như một khả năng kiểm soát, thống trị, ra lệnh cho người khác, v.v. Các Đấng cao cả không làm việc với năng lượng đặc biệt này theo cách ấy.

They realize its destructive power, and since they work with the Divine Plan, they are determined not to destroy what must not be destroyed, what must be built. Okay,

Các Ngài nhận biết sức mạnh hủy diệt của nó, và vì làm việc với Thiên Cơ, Các Ngài kiên quyết không hủy diệt những gì không được phép hủy diệt, những gì phải được xây dựng.

[50] The medium whereby the purpose of creation is finally revealed.

[50] Phương tiện mà qua đó mục đích sáng tạo cuối cùng được mặc khải.

It is that.

Nó chính là điều ấy.

[51] The force which enables the Hierarchy to present the Plan in the three worlds,

[51] Mãnh lực giúp Thánh đoàn trình hiện Thiên Cơ trong ba cõi giới.

[52] The needed dynamic whereby the "deciding" Master sets His foot upon the Path of the Higher Evolution.

[52] Động lực cần thiết để Chân sư đang "quyết định" đặt chân lên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

In all of these cases, the will is being described. It's a medium whereby the purpose of creation is finally revealed, and that's not immediately, is it? Maybe the Plan will more immediately be revealed.

Trong tất cả những trường hợp này, ý chí đang được mô tả. Đó là phương tiện qua đó mục đích của sự sáng tạo cuối cùng được mặc khải, và điều ấy không xảy ra ngay lập tức, phải không? Có lẽ Thiên Cơ sẽ được mặc khải sớm hơn.

It is

Đó là

the force which enables the Hierarchy to present the Plan in the three worlds

mãnh lực giúp Thánh đoàn trình bày Thiên Cơ trong ba cõi giới

Without the will, none of this would happen. It's

Không có ý chí, không điều nào trong số này sẽ xảy ra. Đó là

the needed dynamic whereby the "deciding" Master sets His foot upon the Path of the Higher Evolution

động lực cần thiết nhờ đó vị Chân sư "quyết định" đặt chân lên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

So this is a willful or willed choice. So the will is all the things just listed: a medium, a force, a dynamic, an energy. Let's just make those a little more standing out. Okay, "needed dynamic." Okay. Yes, it cannot be desire that brings the Master to set foot upon a particular path, but the will in relation to His inwardly sensed purpose.

Vậy đây là một sự lựa chọn bằng ý chí, hay do ý chí chủ động thực hiện. Ý chí là tất cả những gì vừa liệt kê: một phương tiện, một mãnh lực, một động lực, một năng lượng. Hãy làm cho những điều ấy nổi bật hơn một chút. "Động lực cần thiết". Đúng vậy, không thể là dục vọng đưa vị Chân sư đến chỗ đặt chân lên một con đường cụ thể, mà là ý chí trong mối liên hệ với mục đích Ngài cảm nhận từ bên trong.

And it is a force. The Hierarchy is not simply discussing the Divine Plan; the Hierarchy is enacting the Divine Plan through the medium of the will. And the purpose comes through eventually, and it is hard-won to see what this purpose is or to work for its revelation through the medium of the will. And not again through any desire, or simply through knowledge, or even simply through love, is the purpose finally revealed.

Và đó là một mãnh lực. Thánh đoàn không chỉ bàn luận về Thiên Cơ; Thánh đoàn đang thực thi Thiên Cơ qua phương tiện ý chí. Và cuối cùng, mục đích ấy hiển lộ; phải nỗ lực rất nhiều mới thấy được mục đích ấy là gì, hoặc làm việc để mặc khải nó qua phương tiện ý chí. Một lần nữa, mục đích cuối cùng được mặc khải không phải qua bất kỳ dục vọng nào, hay chỉ qua tri thức, hoặc thậm chí chỉ qua tình thương.

We find this out, you know, when we talk about the first purpose of Sanat Kumara, and the very occult and unknown factor that it is, and how occult schools, the true occult schools, will eventually reveal that purpose.

Chúng ta nhận ra điều này khi nói về mục đích thứ nhất của Sanat Kumara, về việc đó là một yếu tố hết sức huyền bí và chưa được biết đến, cũng như về cách các trường huyền bí học, những trường huyền bí học chân chính, cuối cùng sẽ mặc khải mục đích ấy.

[53] Owing to the success of the influence of this Shamballa energy

[53] Do ảnh hưởng thành công của năng lượng Shamballa này

—that is the will, the first aspect energy—

—tức là ý chí, năng lượng của phương diện thứ nhất—

[54] upon humanity when the experiment was made to test its impact without stepping it down through the medium of the Hierarchy

—we might say here 1825, and maybe 1925, that's a question, but certainly after that, 1975, and then 2000, but this book was written before that point, so we could not be discussing the results of those impacts. 1825 was a major impact, we are told.

So:

Owing to the success of the influence of this Shamballa energy upon humanity when the experiment was made to test its impact without stepping it down through the medium of the Hierarchy,

[55] the entire course of man's spiritual history was most peculiarly altered.

It is, you know, a forcing energy, a driving, a propelling energy. It moves ahead; man is being made to advance more rapidly.

[56] This had not been anticipated, for—as oft I have told you—the Masters know not which way mankind will go...

And that's quite a statement for those who think that the Masters know all.

[54] lên nhân loại khi cuộc thử nghiệm diễn ra nhằm kiểm tra tác động của nó mà không hạ giảm qua trung gian Thánh đoàn,

—ở đây chúng ta có thể nói đến năm 1825, và có lẽ năm 1925, đó còn là một câu hỏi; nhưng chắc chắn sau đó là năm 1975, rồi năm 2000. Tuy nhiên, cuốn sách này được viết trước thời điểm ấy, nên chúng ta không thể đang bàn về kết quả của những tác động đó. Chúng ta được cho biết rằng năm 1825 đã có một tác động lớn.

Vậy:

Do ảnh hưởng thành công của năng lượng Shamballa này đối với nhân loại khi cuộc thử nghiệm được thực hiện để kiểm tra tác động của nó mà không hạ giảm cường độ qua trung gian Thánh đoàn,

[55] toàn bộ tiến trình lịch sử tinh thần của con người đã thay đổi theo một cách hết sức đặc biệt.

Đó là một năng lượng thúc ép, một năng lượng thôi thúc, đẩy tới. Nó tiến lên; nhân loại đang được thúc đẩy tiến nhanh hơn.

[56] Điều này đã không được dự liệu, vì—như Tôi thường nói với các bạn—các Chân sư không biết nhân loại sẽ đi theo hướng nào,

Và đó là một lời khẳng định đáng chú ý đối với những ai nghĩ rằng các Chân sư biết tất cả.

[57] ...nor may They interfere by action or thinking in humanity's decision.

[57] và Các Ngài cũng không được phép dùng hành động hay tư tưởng để can thiệp vào quyết định của nhân loại.

This is a Sirian law, I suppose, you know, the Sirian law of freedom, and it may not be breached; it may not be gainsaid; it must be allowed. So the Masters really don't know which way mankind will go, and it had not been anticipated that humanity would be in a position to receive this type of impact in a positive and constructive manner. Apparently, overall, it did.

Tôi cho rằng đây là một định luật của Sirius, định luật tự do của Sirius, và không được vi phạm định luật ấy; không được phủ nhận nó; phải tôn trọng tự do ấy. Vì vậy, các Chân sư thực sự không biết nhân loại sẽ đi theo hướng nào, và Các Ngài đã không dự liệu rằng nhân loại sẽ có khả năng tiếp nhận loại tác động này một cách tích cực và có tính xây dựng. Nhìn chung, dường như nhân loại đã làm được điều đó.

[58] It was therefore necessary to control more definitely the passage of initiates on to the seven Paths; only a certain number are required to fulfill cosmic intention...

[58] Vì vậy, cần kiểm soát chặt chẽ hơn việc các điểm đạo đồ chuyển sang bảy Con Đường; chỉ cần một số lượng nhất định để hoàn thành ý định vũ trụ;

...the intention of the larger sphere into which we are being admitted.

...ý định của khối cầu rộng lớn hơn mà chúng ta đang được thu nhận vào.

[59] ...it was therefore decided to make the rules of entrance more difficult and more rigid.

[59] do đó, Các Ngài quyết định khiến những quy luật gia nhập trở nên khó khăn và nghiêm ngặt hơn.

Isn't this nice to know, that as we go forward, we can anticipate a tightening of the rules of admission and a higher standard for all of us to achieve? So there could not be —let's just say this—there could not be a flooding of the greater sphere with too many initiates, well, with more initiates than were needed. This would be a violation of the Law of Economy, and the balance must always be preserved. So the Hierarchy here is presented with a problem.

Chẳng phải thật thú vị khi biết rằng, càng tiến tới, chúng ta càng có thể chờ đợi các quy luật thu nhận được siết chặt và một tiêu chuẩn cao hơn mà tất cả chúng ta phải đạt tới hay sao? Vì vậy, không thể để quá nhiều điểm đạo đồ tràn vào khối cầu lớn hơn, với số lượng vượt quá nhu cầu. Điều này sẽ vi phạm Định luật Tiết Kiệm, và sự cân bằng phải luôn được duy trì. Vì vậy, ở đây Thánh đoàn đứng trước một vấn đề.

Mankind responded positively, and I suppose more initiates were thereby prepared, and the possibility of an imbalance was presented, and so more stringent rules of

Nhân loại đã đáp ứng tích cực, và tôi cho rằng nhờ đó có thêm nhiều điểm đạo đồ được chuẩn bị, khiến khả năng mất cân bằng xuất hiện, nên các quy luật gia nhập nghiêm

entrance were enacted. And this is rules—rules more stringent than had been the case when the books were begun, some twenty-five years basically before the present writing was being written.

ngặt hơn đã được ban hành. Đây là những quy luật nghiêm ngặt hơn so với khi các bộ sách bắt đầu được viết, về cơ bản là khoảng hai mươi lăm năm trước thời điểm phần văn bản hiện tại được viết ra.

[60] Forget not, brother of mine, that this is not the first time that this has happened.

[60] Huynh đệ của tôi, đừng quên rằng đây không phải lần đầu tiên điều này xảy ra.

Lest we think of our time as totally unique, we have to have the perspective.

Để tránh nghĩ rằng thời đại của chúng ta hoàn toàn độc nhất, chúng ta phải có cái nhìn bao quát.

[61] Changes were made in Atlantean times; the door of entrance for the animal kingdom or for animal man into the human kingdom was stopped.

[61] Những thay đổi đã diễn ra vào thời Atlantis; cánh cửa để giới động vật hay người thú bước vào giới nhân loại đã đóng lại.

And one wonders whether the animal, what happened to the animal-man of the period? Was he held in a state of suspension, in a state of pralaya until more was possible? So anyway, this is comparing, there's an analogy here between admitting to the Way of Higher Evolution and admitting into the human kingdom.

Và người ta tự hỏi điều gì đã xảy ra với người thú của thời kỳ ấy? Liệu họ có bị giữ trong trạng thái đình chỉ, trong một Giai kỳ qui nguyên cho đến khi có thêm khả năng hay không? Ở đây có một sự so sánh, một phép tương đồng giữa việc thu nhận vào Con đường Tiến Hóa Cao Siêu và việc thu nhận vào giới nhân loại.

[62] No more units have since then been admitted from the third kingdom into the fourth, except in a few cases and for special reasons.

[62] Kể từ đó, không còn đơn vị nào được tiếp nhận từ giới thứ ba vào giới thứ tư, ngoại trừ một vài trường hợp và vì những lý do cụ thể.

And I did read for you earlier how in this fourth round there will be, under certain conditions that we don't know about, the possibility for certain animals to pass into the human kingdom.

Và trước đó tôi đã đọc cho các bạn nghe rằng trong cuộc tuần hoàn thứ tư này, dưới những điều kiện nhất định mà chúng ta chưa biết, một số động vật sẽ có khả năng bước vào giới nhân loại.

We don't know which, we don't know where, and we don't know exactly when, but the general rule that individualization will occur for the animal kingdom in the next round holds, except in a few specific cases.

Chúng ta không biết đó là những động vật nào, không biết ở đâu, và không biết chính xác khi nào, nhưng quy luật chung rằng sự biệt ngã hóa sẽ diễn ra đối với giới động vật

trong cuộc tuần hoàn kế tiếp vẫn có hiệu lực, ngoại trừ một vài trường hợp cụ thể.

[63] Here, however, you have a reverse situation.

[63] Tuy nhiên, ở đây là một tình thế ngược lại.

It's not a blockage.

Đây không phải là sự ngăn chặn.

[64] The Hierarchy, owing to its constitution at that time and to the fact that very few, relatively, of our Earth humanity were members of the Hierarchy

[64] Do cơ cấu của Thánh đoàn vào thời ấy và do tương đối ít người trong nhân loại trên Trái Đất chúng ta là thành viên của Thánh đoàn,

—and so even then they were? Wow, that's really interesting. So Earth humanity, even then Earth humanity could be a member of the spiritual Hierarchy?

—vậy là ngay cả khi ấy đã có những người như thế rồi sao? Điều đó thật thú vị. Vậy nhân loại Trái Đất, ngay cả khi ấy, đã có thể là thành viên của Thánh đoàn sao?

Or does this mean the humanity which at that time was on the Earth? Because could it have included the Moon-chain humanity, since they were currently working out their evolution on the Earth? Could mean that too. Otherwise, we might have a contradiction in that members of Earth humanity would have progressed so rapidly that they were members of the Hierarchy even before the Christ was, or maybe had achieved mastership even before the Christ, and that does not seem likely. Or does he mean that if you achieve the third degree, you could be a member of the Hierarchy at that time?

Hay điều này muốn nói đến nhân loại đang ở trên Trái Đất vào thời điểm đó? Bởi lẽ, liệu điều đó có bao gồm nhân loại Dãy Mặt Trăng, vì lúc ấy họ đang thực hiện sự tiến hoá của mình trên Trái Đất hay không? Cũng có thể mang nghĩa ấy. Nếu không, chúng ta có thể gặp một mâu thuẫn: những người thuộc nhân loại Trái Đất đã tiến bộ nhanh đến mức trở thành thành viên của Thánh đoàn ngay trước cả Đức Christ, hoặc có lẽ đã đạt quả vị Chân sư trước cả Đức Christ, và điều đó dường như không có khả năng xảy ra. Hay Ngài muốn nói rằng vào thời ấy, nếu đạt cấp độ thứ ba, người ta có thể trở thành thành viên của Thánh đoàn?

So we have to be careful here how we interpret the term "Earth humanity." So,

Vì vậy, ở đây chúng ta phải thận trọng khi diễn giải thuật ngữ “nhân loại Trái Đất”. Vậy,

Here, however, you have a reverse situation. The Hierarchy, owing to its constitution at that time and to the fact that very few, relatively, of our Earth humanity were members of the Hierarchy

Tuy nhiên, ở đây các bạn có một tình huống ngược lại. Thánh đoàn, do cơ cấu thành phần vào thời ấy và do thực tế là tương đối rất ít người thuộc nhân loại Trái Đất của chúng ta là thành viên của Thánh đoàn

—maybe Moon-chain types were, that's another way of looking at it—

—có lẽ những người thuộc Dãy Mặt Trăng là thành viên, đó là một cách nhìn khác—

[65] could not influence directly the more developed human beings or train more aspirants.

[65] Thánh đoàn không thể trực tiếp ảnh hưởng đến những người phát triển hơn hoặc huấn luyện thêm người chí nguyện. Vì vậy, Các Ngài đã đóng cánh cửa ấy. Hoàn cảnh đặc biệt đó nay không còn nữa, và

Therefore, the door was closed. That particular condition—so they could not; was it a question of capacity?—

Vì vậy, Các Ngài đã đóng cánh cửa ấy lại. Điều kiện đặc biệt đó—vậy là Các Ngài không thể; liệu đây có phải là vấn đề về khả năng hay không?—

They therefore closed the door.That particular condition does not now exist, and the supreme directors of the seven cosmic paths

Vì vậy, Các Ngài đã đóng cánh cửa ấy lại. Điều kiện đặc biệt đó hiện không còn tồn tại, và các Đấng Chỉ Đạo tối cao của bảy đường đạo vũ trụ

—are these constellational Logoi? Well, constellational, yeah. Okay, so are these constellational Logoi?

—đây có phải là Các Thượng đế của các chòm sao không? Thuộc các chòm sao, đúng vậy. Vậy đây có phải là Các Thượng đế của các chòm sao không?

[66] The supreme Directors of the seven cosmic Paths are today in the same position as was the Hierarchy then; the word has gone forth to our three Great Lords—the Manu, the Christ and the Mahachohan—via the three Buddhas of Activity, to act in order to tighten up on requirements, to make the sixth initiation and not the fifth, the decisive one

[66] ngày nay, các Đấng Chỉ Đạo tối cao của bảy Con Đường vũ trụ đang ở cùng vị thế như Thánh đoàn khi ấy; thông qua ba Đức Phật Hoạt Động, chỉ thị đã truyền đến ba Chúa Tể Vĩ Đại của chúng ta—Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan—để hành động nhằm siết chặt các yêu cầu, lấy lần điểm đạo thứ sáu, thay vì lần thứ năm, làm cuộc điểm đạo mang tính quyết định,

—initiation of decision we see, whereas it could have been the fifth earlier—

—chúng ta thấy đó là cuộc điểm đạo quyết định, trong khi trước kia có thể là lần thứ năm—

[67] and to present those on the seven rays with a wider range of choices and a greater diversity of choice.

[67] và mở ra cho những vị thuộc bảy cung [Page 412] một phạm vi lựa chọn rộng hơn cùng nhiều lựa chọn đa dạng hơn.

This will perhaps alter the concentration of deciding initiates on certain paths and be able to diffuse them somewhat and find other places for them to proceed towards.

Có lẽ điều này sẽ làm thay đổi sự tập trung của các điểm đạo đồ đang quyết định vào một số đường đạo nhất định, giúp phân tán họ phần nào và tìm ra những nơi khác để họ tiến đến.

[68] Thus the Masters will have nine choices to face Them when They face Their decision

[68] Như vậy, các Chân sư sẽ đứng trước chín lựa chọn khi Các Ngài đi đến quyết định của mình;

—okay, and that's so very important; there can be some reasons for this, and I'll get into it;

—và điều đó vô cùng quan trọng; có thể có một số lý do cho điều này, và tôi sẽ đi sâu vào đó;

[69] there will then be no need for Those on certain rays to pass to certain already determined Paths.

[69] bấy giờ, Những Vị thuộc một số cung nhất định sẽ không cần phải chuyển sang những Con Đường nhất định đã được ấn định từ trước,

So the paths on the Way of the Higher Evolution are not ray-determined. Well, he did say that earlier.

Vì vậy, các đường đạo trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu không do cung quyết định. Trước đó Ngài quả đã nói như vậy.

He said that they related to the ray and the ray was taken into consideration, but the passage upon a particular path was not actually determined by the ray.

Ngài nói rằng chúng có liên hệ với cung và cung được cân nhắc, nhưng việc tiến vào một đường đạo cụ thể thực sự không do cung quyết định.

[70] but They can move forward under Their Own inspiration and with greater freedom. The cosmic mental plane is not barred to Them, as has hitherto been the case.

[70] mà Các Ngài có thể tiến bước theo cảm hứng của chính mình và với sự tự do lớn hơn. Cõi trí vũ trụ không còn khép lại đối với Các Ngài như từ trước đến nay.

So this is so important. We're going to review this. At the moment, I think this has to come to an end, what we're doing right now.

Vì vậy, điều này hết sức quan trọng. Chúng ta sẽ xem lại điều này. Lúc này, tôi nghĩ phần chúng ta đang thực hiện phải kết thúc tại đây.

So this is the end of *Rays and the Initiations* webinar commentary program 30, and it has taken us to page 412. And actually we began,

Vậy đây là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo* số 30, và chúng ta đã đến trang 412.

well, basically 409 to 412, and before that we had—well, do I dare go back all the way there? To 390, 395. Yeah, we're on page 395, but we only really went to—that's all we did. So now 396. All right. This extends the program a little longer than it should if I'm aiming for an hour program, but okay. Perfection does not yet exist, at least in this method of doing these programs.

Thực ra, về cơ bản chúng ta bắt đầu từ trang 409 đến trang 412, và trước đó chúng ta đã —liệu tôi có dám quay lại tận đó không? Đến trang 390, 395. Đúng vậy, chúng ta ở trang 395, nhưng chúng ta thực sự chỉ đi đến—đó là tất cả những gì chúng ta đã làm. Vậy bây giờ là trang 396. Điều này kéo dài chương trình hơn một chút so với dự định nếu tôi nhắm đến một chương trình dài một giờ. Sự hoàn hảo vẫn chưa tồn tại, ít nhất là trong phương pháp thực hiện những chương trình này.

And so we'll begin with program 21 of *Rays and the Initiations* webinar commentary—program 21—on page 412, which is where we are now. Okay, it's really interesting. We're talking here about hierarchical opportunity, a greater diversity of possibilities, a tightening up of requirements, and the ability to reach the cosmic mental plane. And so certain paths lead to the cosmic mental plane anyway. That's what I want to say. We have to remember, have to remember that certain paths lead to the cosmic mental plane. So what were the implications for those choosing these paths that the cosmic mental plane was barred before this time?

Và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo* số 21—chương trình 21—ở trang 412, là chỗ chúng ta đang dừng lại. Điều này thực sự thú vị. Ở đây chúng ta đang nói về cơ hội của Thánh đoàn, sự đa dạng lớn hơn của những khả năng, việc siết chặt các yêu cầu, và khả năng vươn đến cõi trí vũ trụ. Dù sao, một số đường đạo vốn dẫn đến cõi trí vũ trụ. Đó là điều tôi muốn nói. Chúng ta phải nhớ, phải nhớ rằng một số đường đạo dẫn đến cõi trí vũ trụ. Vậy việc cõi trí vũ trụ vẫn còn đóng kín trước thời điểm này có những hàm ý gì đối với các vị lựa chọn những đường đạo ấy?

Maybe they could only go so far on those paths. Well, anyway, not to expand too much, I'm a little bit over time anyway. So we will see you for program number 21, and I'm hoping that the audio on this has come through with this more elaborate headgear. We'll see how it works. Okay, thank you, and we'll talk to you soon. Bye-bye.

Có lẽ họ chỉ có thể đi đến một mức nào đó trên những đường đạo ấy. Dù sao, để không mở rộng quá nhiều, tôi cũng đã hơi quá giờ rồi. Vậy hẹn gặp lại các bạn trong chương trình số 21, và tôi hy vọng âm thanh của chương trình này đã được truyền tải tốt với bộ thiết bị đeo đầu phức tạp hơn này. Chúng ta sẽ xem nó hoạt động ra sao. Cảm ơn các bạn, và chúng ta sẽ sớm trò chuyện lại. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 021

Tóm Tắt

Chín con đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Chân sư DK xác nhận số con đường dành cho các Chân sư đã tăng từ bảy lên chín, mở rộng cơ hội tiến hóa và khả năng tiếp cận cõi trí vũ trụ. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, cả chín có thể dẫn đến cụm sao Thất Nữ, gồm bảy chị em cùng Atlas và Pleione, được hình dung như trung tâm bánh xe thuộc Đấng Bất Khả Tư Nghị địa phương. Hai con đường bổ sung không được mô tả, nên liên hệ này vẫn chỉ là suy đoán về một giai đoạn tiến hóa còn rất xa.

Quyền lựa chọn và lần điểm đạo thứ sáu

Các con đường hiện nay không còn do cung quyết định; Chân sư có thể tiến bước theo cảm hứng riêng với quyền tự do lựa chọn rộng hơn. Tuy nhiên, tự do lựa chọn không đồng nghĩa với việc mọi lựa chọn đều thích hợp, và nguồn giảng gợi rằng đôi khi vẫn có sự chọn sai. Quyết định hiện diễn ra ở lần điểm đạo thứ sáu, trong khi trước kia có thể diễn ra ở lần điểm đạo thứ năm; cung ba cai quản cuộc điểm đạo này, còn liên hệ với Thiên Bình được đề xuất từ ý nghĩa lựa chọn của dấu hiệu ấy. Con đường của Hành Tinh Thượng đế, Con đường Cung và Con đường Địa Vị Con Tuyệt Đối đều dẫn đến cõi trí vũ trụ, khiến giới hạn trước đây đối với cõi này trở thành vấn đề cần phân biệt giữa các chặng đầu và sự hoàn tất con đường.

Năng lượng Shamballa và sự tiến bộ của Sanat Kumara

Những thay đổi bắt nguồn từ đáp ứng thành công của sự sống hành tinh, biểu hiện qua giới nhân loại, đối với tiến hóa và dòng năng lượng ý chí từ Shamballa kể từ năm 1825. Lần phóng thích này được liên hệ với lần đầu tiên kể từ thời Atlantis mà nhân loại có thể đáp ứng trực tiếp hơn với mãnh lực Shamballa. Chân sư DK quy nguyên nhân sâu xa cho sự tiến bộ của Sanat Kumara trên con đường vũ trụ xuất phát từ cõi trí vũ trụ. Danh xưng Sanat Kumara đôi khi chỉ một sự mở rộng của Hành Tinh Thượng đế, đôi khi chỉ toàn bộ Hành Tinh Thượng đế; tương tự, "sự sống hành tinh" có thể chỉ tổng thể những sự sống trong các giới, tùy ngữ cảnh.

Giả thuyết về con đường của Hành Tinh Thượng đế

Theo suy luận riêng của Thầy MDR, Sanat Kumara có thể đang tiến trên con đường dẫn đến cõi Bồ đề vũ trụ, tương ứng với hướng trở thành một Thái dương Thượng đế. Tuy nhiên, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta chưa đạt lần điểm đạo vũ trụ thứ hai, nên không thể áp dụng cứng nhắc trình tự điểm đạo của con người cho cấp độ hành tinh. Một giả thuyết khác liên hệ khả năng Thái dương Thượng đế đạt lần điểm đạo thứ năm trong hệ mặt trời này với vai trò Trái Đất như trung tâm đáy cột sống được hoạt hóa của Ngài. Trong giả thuyết ấy, Trái Đất phải trở thành hành tinh thiêng liêng và thực hiện chức năng chân thần cung một; lần điểm đạo thứ sáu được dự kiến thuộc hệ mặt trời kế tiếp.

Tính tương thuộc của mọi cấp độ tiến hóa

Sự khai mở của Sự sống lớn hơn tác động đến mọi phương diện biểu hiện bên trong Sự sống ấy, tương tự việc con người tiếp xúc linh hồn làm biến đổi phàm ngã cả về tâm lý lẫn thể chất. Vì vậy, tiến bộ của Sanat Kumara mở rộng khả năng cho Thánh đoàn và các Chân Thần vốn có thể xem như những tế bào trong bản chất của Ngài. Hai con đường thứ tám và thứ chín được so sánh về

mức độ vượt ngoài hiểu biết hiện tại với hai cuộc điểm đạo Chuyển Tiếp và Từ Chối. Sự nâng cao của một cấp độ tạo sức hút giúp những cấp độ liên hệ cùng tiến lên.

Trí tuệ nhân loại và việc mở rộng cơ hội

Chân sư DK cho biết trí tuệ nhân loại đã phát triển đến mức một số cuộc điểm đạo trước kia không còn tồn tại; cách hiểu được đề xuất là điều này không nói đến những cuộc điểm đạo chân thần lớn. Với huấn luyện thích hợp, con người hiện có tiềm năng tiến trên mọi con đường vũ trụ được bàn đến, thay vì chỉ một hoặc hai con đường như trước. Con đường đến Sirius và Con đường Công Tác Từ Tính đều dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ, còn những con đường khác có thể đi qua các cõi vũ trụ cao dần mà không bỏ qua toàn bộ một cõi. Việc sớm khám phá cách giải phóng năng lượng nguyên tử chứng tỏ trí tuệ tiến bộ, đồng thời bộc lộ nguy hiểm khi năng lực ấy đi cùng sự bất ổn cảm xúc và động cơ thiếu trưởng thành.

Sự tổ chức lại tại Shamballa

Những phát triển này dẫn đến việc tổ chức lại các kế hoạch tại Shamballa và một hội nghị đặc biệt trong Hội Đồng do Thái dương Thượng đế chủ trì. Cơ hội mới trực tiếp dành cho giới thứ năm, tức Thánh đoàn, rồi tất yếu tác động xuống giới thứ tư là nhân loại. Những khác biệt giữa giáo huấn trước và sau vì thế phản ánh thay đổi thực sự trong điều kiện tiến hóa, chứ không nhất thiết là mâu thuẫn. Lời bình phê phán khuynh hướng viện cớ "giáo huấn mới" và những thay đổi liên tục trong Thánh đoàn để thay thế giáo lý của Chân sư DK bằng các tuyên bố kém vững chắc, trong khi giáo lý đã có vẫn chưa được thấu hiểu đầy đủ.

Thành công tinh thần và phản ứng của các mãnh lực đối nghịch

Các cơ hội mở rộng đem lại sự hoan hỉ sâu xa cho Thánh đoàn và những Sự sống lớn tại Shamballa, vì chúng biểu lộ thành công của Sanat Kumara cùng tiến bộ trong tâm thức nhân loại. Thành công này đáng chú ý trong bối cảnh Hành Tinh Thượng đế từng chịu sự chậm trễ liên quan đến những biến cố trên Dãy Mặt Trăng. Chân sư DK liên hệ thành công ấy với nỗ lực giành quyền kiểm soát và thất bại của các Mãnh Lực Ác trong cuộc chiến 1914–1945. Một giả thuyết riêng xem sự chống đối này như phản ứng trong thể cảm dục vũ trụ của Hành Tinh Thượng đế nhằm cản bước tiến hóa, tương tự những xáo động có thể xuất hiện trong thể cảm dục con người.

Điểm tập trung nhất tâm và nguy cơ khủng hoảng thế giới

Văn bản đặt ra hai khả năng từ tình trạng căng thẳng thế giới và Thánh đoàn: một cuộc khủng hoảng thế giới khác, có thể là tối hậu, hoặc sự tăng tốc mạnh mẽ của đời sống tinh thần và các điều kiện Kỷ Nguyên Mới. Chuỗi khủng hoảng, điểm tập trung nhất tâm và xuất hiện diễn tả tiến trình các mãnh lực tranh chấp đi đến kết quả. Trong lời bình năm 2014, tiến bộ công nghệ và một số dạng tâm thức được nhìn nhận là rất nhanh, nhưng hướng đi chung của nhân loại vẫn chưa ngã ngũ. Sự tái bùng phát của cung sáu được xem là đang chống lại sự xuất hiện của cung bảy; khả năng phải hình thành một thử nghiệm nhân loại mới là cách diễn giải riêng về mức độ nghiêm trọng của khủng hoảng tối hậu.

Ảo cảm quyền lực và giới hạn của chế độ toàn trị

Trong bối cảnh sau Thế chiến thứ hai, Chân sư DK mô tả nước Nga chịu các ảo cảm về quyền lực, hoạch định, lý tưởng, uy tín chiến thắng và chế độ toàn trị, gắn với sự non trẻ về kinh nghiệm chính trị. Hoa Kỳ cũng được xem là trẻ và thiếu kinh nghiệm, nhưng ở mức độ khác. Chế độ toàn trị chứa điểm yếu tất yếu vì sự áp đặt cuối cùng khơi dậy phản kháng của tinh thần con người, vốn hiện diện ở Nga như ở mọi quốc gia. Lời bình mở rộng lập luận sang sự cưỡng chế tôn giáo và đề

xuất rằng những tiến bộ hướng đến tự do sau thời Stalin sẽ khiến việc khôi phục hoàn toàn mô hình toàn trị cũ khó thành công.

Tự do, Sirius và Bốn Quyền Tự Do

Tự do là thuộc tính tinh thần nền tảng của toàn bộ tiến trình tiến hóa; Định luật Tự do được liên hệ với Sirius, nguồn cảm hứng cho Thánh đoàn trên Trái Đất. Bốn Quyền Tự Do do Franklin Roosevelt nêu gồm tự do ngôn luận, tự do thờ phụng theo cách riêng ở mọi nơi, thoát khỏi thiếu thốn và thoát khỏi sợ hãi; chúng được trình bày như mức Ý Chí thiêng liêng mà nhân loại khi ấy có thể hiểu. Các Đấng Giải Thoát, đặc biệt một Đấng có liên hệ với tự do, được gắn với việc giải quyết Thế chiến thứ hai; Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Thổ được nêu như những kênh truyền mãnh lực Sirius. Những trường hợp buôn bán nô lệ và tấn công quyền tự do được nhắc trong lời bình năm 2014 như biểu hiện trực tiếp đối nghịch nguyên lý giải thoát này.

Anh quốc và sức căng giữa tổng hợp với phân rã

Trong đánh giá sau chiến tranh của Chân sư DK, Anh quốc là quốc gia ít ích kỷ nhất, có kinh nghiệm lâu đời, tư duy trưởng thành và khả năng phán đoán vững vàng. Lời bình năm 2014 đặt đánh giá ấy bên cạnh những khó khăn hội nhập các cộng đồng mang hệ giá trị khác nhau và cuộc bỏ phiếu sắp diễn ra về việc Scotland tách khỏi Vương quốc Anh. Những biến động này được diễn giải như sức căng giữa các mãnh lực phân rã và tinh thần tổng hợp. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp được liên hệ với xung lực lớn thúc đẩy sự hợp nhất.

Những dạng ích kỷ của Pháp, Hoa Kỳ và Nga

Chân sư DK đánh giá Pháp đứng đầu về ích kỷ trong bối cảnh lúc viết, Hoa Kỳ đứng sát sau theo một đường hướng khác; cả hai đều bị cuốn vào vật chất và chủ nghĩa tư bản. Lời bình liên hệ Pháp với phàm ngã cung ba và Sư Tử, còn phàm ngã cung sáu của Hoa Kỳ với việc lý tưởng hóa chủ nghĩa tư bản và gần như tôn thị trường thành một vị thần. Sự ích kỷ của Nga được phân biệt là sự cuồng tín đối với một lý tưởng của một dân tộc còn non trẻ. Đối với Hoa Kỳ, kinh nghiệm và đau khổ được xem là những tác nhân chuyển hóa; theo nhận định riêng của Thầy MDR, những thử thách từ phong trào dân quyền, chiến tranh Việt Nam và vụ tấn công ngày 11 tháng 9 chưa làm cạn hết phần đau khổ được dự báo.

Nghiệp quả và tiềm năng tinh thần của Pháp

Những lần Pháp chịu quân Đức xâm lược được đặt bên cạnh các cuộc chinh phục trước kia của Pháp tại Trung Âu và dưới thời Napoléon, cho thấy nghiệp quả quốc gia có thể trải qua nhiều thế kỷ. Khó khăn kinh tế, lo âu và căng thẳng được trình bày như cơ hội chuyển từ chủ nghĩa duy vật trí thức sang đời sống tinh thần và sự ổn định. Linh hồn Song Ngư cùng cung linh hồn năm mở ra khả năng Pháp đóng góp sự mặc khải khoa học về thực tại linh hồn, trong khi trí tuệ duy vật xuất sắc được cảnh báo có thể cộng hưởng với khuynh hướng Hắc đoàn. Theo cách nhìn riêng trong lời bình năm 2014, việc bảo vệ tự do, bình đẳng và huynh đệ trước sự áp đặt tôn giáo là một hướng chuộc sửa những hoạt động ích kỷ trước đây; khó khăn hậu thuộc địa cũng được liên hệ với nghiệp quả thuộc địa.

Bốn cường quốc và thử thách trước lần điểm đạo thứ nhất

Vận mệnh của nhân loại, được xem như người đệ tử thế giới, nằm trong tay Hoa Kỳ, Anh quốc, Nga và Pháp; bốn Đấng Nghiệp Quả hoạt động qua bốn cường quốc này. Không nhất thiết phải hiểu đây là quan hệ tương ứng một Đấng với một nước, vì cả bốn có thể cùng hoạt động qua toàn bộ nhóm. Nhân loại đang trải qua những thử thách khắc nghiệt chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất; lời bình

liên hệ Vulcan với sự tăng cường ý chí và quân bị, còn Sao Diêm Vương với việc đưa những tàn bạo bị che giấu lên bề mặt. Khả năng Nga hợp tác với ba nước còn lại để chống sự áp đặt bạo lực của cung sáu là dự đoán riêng, không phải kết quả đã xác lập.

Nghiệp quả giải thoát và khả năng tránh thảm họa

Mục đích của nghiệp quả là giải thoát khỏi ràng buộc, chứ không chỉ trừng phạt. Nếu xử lý đúng, cuộc khủng hoảng sắp tới có thể đem lại tầm nhìn chân thực, tự do mới và chân trời tinh thần rộng hơn mà không lặp lại mức kinh hoàng tối hậu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR vào năm 2014, nhân loại có thể đã ở trong giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng ấy, với nguy cơ leo thang thành một cuộc chiến thế giới trên cõi hồng trần. Dự báo về khoảng mười năm kế tiếp thể hiện sự lo ngại tại thời điểm bình giảng, không phải một kết quả được xác nhận.

Cận Đông, Palestine và những nhận định gây tranh luận

Văn bản xác định Cận Đông và Palestine là khu vực khó khăn trọng yếu đối với hòa bình thế giới. Trong đoạn trích, Chân sư DK quy trách nhiệm cho những hoạt động mà Ngài gọi là bất hợp pháp và khủng bố của người Do Thái trong giai đoạn hình thành Israel, đồng thời dẫn nhận xét của một thành viên Do Thái trong ashram rằng các hoạt động ấy đã phần nào mở lại cửa cho các Mãnh Lực Ác. Đây là những quy kết cụ thể của nguồn, cần phân biệt với diễn giải riêng trong lời bình và với các sự kiện được kiểm chứng độc lập. Văn bản còn nêu một "tam giác ác" gồm phong trào phục quốc Do Thái tại Hoa Kỳ, Trung Âu và Palestine; liên hệ tài chính tại Trung Âu chỉ xuất hiện dưới dạng suy đoán được nhắc lại.

Biểu tượng các luân xa và triển vọng Kỷ Nguyên Bảo Bình

Nhận định Palestine không còn là Thánh Địa được đặt cạnh sự bám chấp cung sáu vào tính thiêng liêng của vùng đất này. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, xung đột rộng khắp Trung Đông có thể tượng trưng cho cuộc đấu giữa các luân xa cao và thấp của nhân loại, trong đó các mãnh lực thấp cố giữ đặc quyền trước những khả năng giải thoát của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Sao Diêm Vương được dùng để lý giải việc những tầng tàn bạo sâu kín nổi lên trong hào quang nhân loại. Kỳ vọng Chân sư DK sẽ lên tiếng sau năm 2025 về các vấn đề chính trị, sinh thái và xã hội được nêu như một triển vọng tại thời điểm giảng năm 2014, cùng sự thừa nhận rằng quan điểm con người có thể cần được sửa đổi.

Rays and Initiations Text 021 – Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo — Văn bản 021

[1] Thus the Masters will have nine choices to face when They face Their decision; there will then be no need for Those on certain rays to pass to certain already determined Paths, [2] but They can move forward under Their Own inspiration and with greater freedom. [3] The cosmic mental plane is not barred to Them, as has hitherto been the case.

[1] Như vậy, các Chân sư sẽ đứng trước chín lựa chọn khi Các Ngài phải quyết định; khi ấy, những Vị thuộc một số cung nhất định sẽ không còn cần phải đi vào những Con Đường đã được định sẵn, [2] mà Các Ngài có thể tiến bước theo cảm hứng của chính mình và với sự tự do lớn hơn. [3] Cõi trí vũ trụ không còn đóng kín đối với Các Ngài như từ trước đến nay.

[4] All these changes [5] have been due to the successful response of our planetary life, expressed through the human kingdom at this time, [6] to the processes of evolution and to the inflow (since 1825) of the will energy from Shamballa. [7] This, in its turn, is due to the progress of Sanat Kumara Himself, within His Own identified life upon the cosmic Path which emerges from the cosmic mental plane. [8] All that we can contact and know is interdependent, and the unfoldment of the Life [9] in Whom we live and move and have our being affects every aspect and department of His manifestation, [10] just as the successful spiritual unfoldment of a human being and his ability to contact his soul produces incredible changes in the personality [11] and affects every aspect and organ [12] of his little manifestation upon the physical plane.

[4] Tất cả những thay đổi này [5] đều bắt nguồn từ sự đáp ứng thành công của sự sống hành tinh chúng ta, hiện đang biểu lộ qua giới nhân loại, [6] đối với các tiến trình tiến hoá và dòng năng lượng ý chí tuôn vào từ Shamballa kể từ năm 1825. [7] Đến lượt mình, điều này bắt nguồn từ sự tiến bộ của chính Sanat Kumara, trong sự sống mà chính Ngài đã đồng hoá với trên Con Đường vũ trụ xuất phát từ cõi trí vũ trụ. [8] Tất cả những gì chúng ta có thể tiếp xúc và biết đến đều phụ thuộc lẫn nhau, và sự khai mở của Sự Sống [9] mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu tác động đến mọi phương diện và bộ phận trong sự biểu hiện của Ngài, [10] cũng như sự khai mở tinh thần thành công của một con người và khả năng tiếp xúc với linh hồn của y tạo ra những thay đổi phi thường trong phàm ngã [11] và tác động đến mọi phương diện và cơ quan [12] trong sự biểu hiện nhỏ bé của y trên cõi hồng trần.

[13] 2. The intelligence of humanity now is of such a nature that certain earlier initiations no longer exist, [14] and mankind has shown itself to possess the potentialities which will enable its individual units to tread not only the one or two cosmic Paths hitherto open to them, but all of them, if given the right training. [15] This the premature discovery of the release of atomic energy has well demonstrated to the Hierarchy.

[13] 2. Trí thông minh của nhân loại hiện nay đã đạt đến mức một số cuộc điểm đạo trước kia không còn tồn tại, [14] và nhân loại đã cho thấy mình sở hữu những tiềm năng cho phép từng cá nhân bước trên tất cả các Con Đường vũ trụ, chứ không chỉ một hoặc hai Con Đường từ trước đến nay vẫn mở ra cho họ, nếu họ được huấn luyện đúng đắn. [15] Việc sớm khám phá ra cách giải phóng năng lượng nguyên tử đã chứng minh rõ điều này cho Thánh đoàn.

[16] All these factors have forced a reorganisation in the Plans at Shamballa and, in a unique conference, in that far greater Council Chamber over which our Solar Logos presides; [17] greater opportunity was consequently offered to the Members of our planetary Hierarchy. I stress that point: the opportunity was not offered

[16] Tất cả những yếu tố này đã buộc phải có sự tổ chức lại các Thiên Cơ tại Shamballa và, trong một hội nghị độc nhất vô nhị, tại Phòng Hội Đồng lớn lao hơn nhiều ấy do Thái dương Thượng đế của chúng ta chủ trì; [17] do đó, các Thành viên của Thánh đoàn hành tinh chúng ta đã có được cơ hội lớn hơn. Tôi nhấn mạnh điểm này: cơ hội ấy

or presented to the fourth kingdom in nature, but to the fifth kingdom.

[18] It is all these facts which have caused what may look to you like discrepancies and limitations in what I have given and [Page 413] in comparison with that given in the earlier volumes of this Treatise, but they are not so in reality. [19] The Master of the fifth initiation, even if now He does not at that time make His decision, [20] faces intelligently and with some understanding of the choices to be made, the sixth initiation and its decisions. He begins to take also the particular training, and to this the teaching in A Treatise on Cosmic Fire now applies. [21] He is shewn the newer opportunity, the modes of decision, and the limitations which are no longer legitimate. [22] I would like to point out here that these changes are a cause of deep joy to the Hierarchy and to the Great Lives in the Council Chamber at Shamballa, for they indicate the strength and potency of Sanat Kumara's success [23] and the incredible progress made in the consciousness of humanity as a consequence; [24] this will lead also to future paralleling decisions on the physical plane in human affairs; [25] this deeply spiritual and mysterious success (mysterious [26] because the human mind knows naught about it) was also the reason for the violent attempt of the Forces of Evil to gain control, and their resultant failure.

[27] The tension in the world today, (written in April 1947) particularly in the Hierarchy, is such that it will produce another and perhaps ultimate world crisis, [28] or else such a speeding up of the spiritual life of the

không được trao hay đưa ra cho giới thứ tư trong thiên nhiên, mà cho giới thứ năm.

[18] Chính tất cả những sự kiện này đã khiến các bạn có thể thấy dường như có những điểm bất nhất và hạn chế trong những điều Tôi đã trình bày và [Page 413] khi so sánh với những điều đã trình bày trong các tập trước của bộ Luận này, nhưng thực tế không phải vậy. [19] Vị Chân sư đã trải qua lần điểm đạo thứ năm, ngay cả khi hiện nay Ngài không đưa ra quyết định vào thời điểm ấy, [20] vẫn đối diện một cách sáng suốt với lần điểm đạo thứ sáu và những quyết định của lần điểm đạo ấy, đồng thời có phần thấu hiểu những lựa chọn cần đưa ra. Ngài cũng bắt đầu tiếp nhận sự huấn luyện đặc thù, và giờ đây giáo huấn trong Luận về Lửa Vũ Trụ áp dụng cho sự huấn luyện này. [21] Ngài được chỉ cho thấy cơ hội mới hơn, những cách thức quyết định và những giới hạn không còn chính đáng. [22] Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng những thay đổi này mang lại niềm hoan hỉ sâu sắc cho Thánh đoàn và cho các Sự Sống Vĩ Đại trong Phòng Hội Đồng tại Shamballa, vì chúng cho thấy sức mạnh và uy lực trong thành công của Sanat Kumara [23] cùng sự tiến bộ phi thường trong tâm thức nhân loại do thành công ấy đem lại; [24] điều này cũng sẽ dẫn đến những quyết định tương ứng trong tương lai trên cõi hồng trần, trong các công việc của nhân loại; [25] thành công mang tính tinh thần sâu sắc và huyền nhiệm này (huyền nhiệm [26] vì thể trí con người không biết gì về nó) cũng là nguyên nhân khiến các Mãnh Lực của Cái Ác ra sức giành quyền kiểm soát bằng bạo lực, rồi chuốc lấy thất bại.

[27] Sự căng thẳng trong thế giới ngày nay (viết vào tháng Tư năm 1947), đặc biệt trong Thánh đoàn, đã đạt đến mức sẽ tạo ra một cuộc khủng hoảng thế giới khác, có lẽ là cuộc khủng hoảng cuối cùng, [28] hoặc sẽ thúc

planet that the coming in of the long looked-for New Age conditions will be amazingly hastened. [29] I would have you consider carefully what I have said here, remembering what I have told you in the past anent points of tension. [30] This present tension constitutes a major problem for the disciple in training, and therefore our particular theme in this instruction is peculiarly apposite.

đẩy đời sống tinh thần của hành tinh nhanh đến mức sự xuất hiện của những điều kiện thuộc Kỷ Nguyên Mới mà người ta mong đợi từ lâu sẽ diễn ra nhanh chóng một cách đáng kinh ngạc. [29] Tôi mong các bạn suy xét kỹ những điều Tôi đã nói ở đây, đồng thời nhớ lại những điều trước kia Tôi đã nói với các bạn về các điểm tập trung nhất tâm. [30] Sự căng thẳng hiện nay tạo thành một vấn đề lớn đối với người đệ tử đang được huấn luyện, và vì vậy chủ đề cụ thể của chúng ta trong bài huấn thị này đặc biệt thích hợp.

[31] There is a great deal of glamour in the world today and a great deal of that glamour is concentrated in Russia, [32] owing to the youth and the basic political inexperience of that people. [33] The United States of America is also young and inexperienced, but not to the same extent as are the Russian people. [34] Today, the Russians are suffering from the glamour of power, the glamour of planning, the glamour of what they consider a great ideal (and such it is), the glamour of prestige [35] and the inevitable—but ephemeral—glamour of totalitarianism. [36] It is this same totalitarianism which also constitutes their weakest point, because it leads inexorably to a revolt of the human spirit. [37] That human spirit is to be found in Russia to exactly the same extent as it is to be found in any other country in the world.

[31] Ngày nay, thế giới có rất nhiều ảo cảm, và một phần lớn ảo cảm ấy tập trung tại Nga, [32] do dân tộc này còn non trẻ và về cơ bản còn thiếu kinh nghiệm chính trị. [33] Hợp chúng quốc Hoa Kỳ cũng còn non trẻ và thiếu kinh nghiệm, nhưng không đến mức như dân tộc Nga. [34] Ngày nay, người Nga đang chịu tác động của ảo cảm về quyền lực, ảo cảm về việc hoạch định, ảo cảm về điều họ xem là một lý tưởng vĩ đại (và quả đúng như vậy), ảo cảm về uy thế [35] và ảo cảm tất yếu nhưng chóng tàn của chủ nghĩa toàn trị. [36] Chính chủ nghĩa toàn trị này cũng tạo thành điểm yếu nhất của họ, vì nó tất yếu dẫn đến sự nổi dậy của tinh thần con người. [37] Tinh thần con người ấy hiện diện ở Nga cũng đầy đủ như tại bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới.

[38] Freedom is an essentially spiritual attribute, underlying the entire evolutionary process; [39] this should always be remembered as a strengthening and conditioning reality by all men everywhere. [40] It has survived aeons of opposition from the principle of enslaving selfishness [41] and is largely responsible, at this time, for the struggle in which we are all participating.

[38] Tự do là một thuộc tính mang bản chất tinh thần, làm nền tảng cho toàn bộ tiến trình tiến hoá; [39] mọi người ở khắp nơi cần luôn ghi nhớ điều này như một thực tại giúp củng cố và định hình đời sống. [40] Tự do đã tồn tại qua biết bao thời đại bất chấp sự chống đối của nguyên khí ích kỷ muốn nô dịch con người [41] và hiện nay là một nguyên nhân chủ yếu của cuộc đấu tranh mà tất cả chúng ta đều đang tham gia.

[42] The country which is the most free from selfishness today is Great Britain; [43] she is experienced, old, and therefore mature in her thinking; she has learnt much in a relatively short time and her judgment is sound. [44] The most [Page 429] selfish country in the world today is France, [45] with the United States (though along totally different lines) running her a close second; both are materially selfish and capitalistically engrossed. [46] Russia is also selfish but it is the selfishness of a fanatical ideal, held by an immature, a too young a people. [47] The selfishness of the United States is also due to youth, but it will eventually yield to experience and to suffering; [48] there is—fortunately for the soul of this great people—much suffering in store for the United States. [49] The selfishness of France is less excusable; France too is old and experienced; again and again she has been the victim of the armed forces of Germany and cries aloud to the world about it. [50] France forgets that she frequently over-ran central Europe in the Middle Ages, [51] and the Napoleonic conquests are relatively modern history. [52] Her evil destiny (as she regards it) does, nevertheless, give her the opportunity to become spiritual in her life and attitudes, [53] instead of grossly and intellectually (though brilliantly) material. [54] She has not yet learned her lesson, and as yet shows little inclination to do so. Strain, economic privations and anxiety may teach her; the result will be stability.

[42] Quốc gia ít ích kỷ nhất ngày nay là Anh Quốc; [43] quốc gia này giàu kinh nghiệm, lâu đời và vì vậy có tư duy chín chắn; Anh Quốc đã học được nhiều điều trong một thời gian tương đối ngắn và có sự phán đoán vững vàng. [44] Quốc gia ích kỷ nhất [Page 429] trên thế giới ngày nay là Pháp, [45] với Hoa Kỳ đứng sát ngay sau (dù theo những đường hướng hoàn toàn khác); cả hai đều ích kỷ về vật chất và mải mê với chủ nghĩa tư bản. [46] Nga cũng ích kỷ, nhưng đó là sự ích kỷ của một lý tưởng cuồng tín mà một dân tộc chưa trưởng thành, còn quá non trẻ, đang ôm giữ. [47] Sự ích kỷ của Hoa Kỳ cũng bắt nguồn từ tính non trẻ, nhưng cuối cùng sẽ nhường chỗ cho kinh nghiệm và đau khổ; [48] may mắn cho linh hồn của dân tộc vĩ đại này, nhiều đau khổ đang chờ đợi Hoa Kỳ phía trước. [49] Sự ích kỷ của Pháp khó có thể bào chữa hơn; Pháp cũng lâu đời và giàu kinh nghiệm; hết lần này đến lần khác, Pháp đã là nạn nhân của các lực lượng vũ trang Đức và lớn tiếng kêu than với thế giới về điều đó. [50] Pháp quên rằng mình đã thường xuyên tràn qua miền trung châu Âu vào thời Trung Cổ, [51] và những cuộc chinh phục của Napoléon thuộc về lịch sử tương đối cận đại. [52] Tuy nhiên, số phận bất hạnh của Pháp (theo cách quốc gia này nhìn nhận) quả thực đem lại cơ hội để Pháp hướng đến tinh thần trong đời sống và thái độ, [53] thay vì thiên về vật chất một cách thô thiển và trên bình diện trí tuệ (dù rất xuất sắc). [54] Pháp vẫn chưa học được bài học của mình và đến nay cũng ít tỏ ý muốn học. Áp lực, thiếu thốn kinh tế và lo âu có thể dạy cho Pháp bài học ấy; kết quả sẽ là sự ổn định.

[55] In the hands of the United States, Great Britain and Russia, and also in the hands of France, lies the destiny of the world disciple, Humanity. [56] Humanity has been passing through the tests which are preparatory to the first initiation; [57] they have been hard

[55] Vận mệnh của người đệ tử thế giới, Nhân Loại, nằm trong tay Hoa Kỳ, Anh Quốc và Nga, cũng như trong tay Pháp. [56] Nhân loại đã và đang trải qua những thử thách chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất; [57] những thử thách ấy khắc nghiệt và tàn

and cruel and are not yet entirely over. [58] The Lords of Karma (four in number) are today working through these four Great Powers; [59] it is, however, a karma which seeks to liberate, as does all karma. [60] In the coming crisis, true vision and a new freedom, plus a wider spiritual horizon may be attained. The crisis, if rightly handled, need not again reach the ultimate horror.

nhẫn, và vẫn chưa hoàn toàn kết thúc. [58] Ngày nay, các Đấng Chúa Tể Nghiệp Quả (gồm bốn Vị) đang hoạt động thông qua bốn Cường Quốc này; [59] tuy nhiên, đó là nghiệp quả hướng đến sự giải thoát, như mọi nghiệp quả đều vậy. [60] Trong cuộc khủng hoảng sắp tới, nhân loại có thể đạt được tầm nhìn chân thực, một sự tự do mới cùng một chân trời tinh thần rộng mở hơn. Nếu được xử lý đúng đắn, cuộc khủng hoảng không nhất thiết phải một lần nữa đạt đến mức kinh hoàng tột cùng.

[61] The area of difficulty—as is well known—is the Near East and Palestine. [62] The Jews, by their illegal and terroristic activities, [63] have laid a foundation of great difficulty for those who are seeking to promote world peace. [64] As a Jewish member of my Ashram pointed out (and I commend him on his soul vision), the Jews have partially again opened the door [Page 430] [65] to the Forces of Evil, which worked originally through Hitler and his evil gang. [66] The "sealing" of that door had not been successfully accomplished, and it is the part of wisdom to discover this in time. [67] These Forces of Evil work through a triangle of evil, one point of which is to be found in the Zionist Movement in the United States, [68] another in central Europe, and the third in [69] Palestine. Palestine is no longer a Holy Land and should not be so regarded.

[61] Như mọi người đều biết, khu vực khó khăn là Cận Đông và Palestine. [62] Bằng những hoạt động phi pháp và khủng bố, người Do Thái [63] đã tạo ra cơ sở gây nhiều khó khăn cho những ai đang tìm cách thúc đẩy hòa bình thế giới. [64] Như một thành viên Do Thái trong ashram của Tôi đã chỉ ra (và Tôi khen ngợi người ấy về tầm nhìn của linh hồn), người Do Thái lại phần nào mở cánh cửa [Page 430] [65] cho các Mãnh Lực của Cái Ác, vốn ban đầu hoạt động thông qua Hitler và bè lũ độc ác của hắn. [66] Việc "đóng kín" cánh cửa ấy vẫn chưa hoàn tất thành công, và minh triết đòi hỏi phải nhận ra điều này kịp thời. [67] Các Mãnh Lực của Cái Ác này hoạt động thông qua một tam giác của cái ác, trong đó một đỉnh nằm ở Phong trào Phục quốc Do Thái tại Hoa Kỳ, [68] một đỉnh khác ở miền trung châu Âu, và đỉnh thứ ba ở [69] Palestine. Palestine không còn là Thánh Địa và không nên được xem là như vậy.

Rays and Initiations Commentary 021 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 021

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Good morning, everyone. We are beginning with our work in *The Rays and the Initiations*. We're at the end of program 20, really, and we're beginning with program number 21. And we have finished discussing the idea that there are now nine paths on the Way of Higher Evolution and no longer simply seven paths. The other two paths are not described, but I have some idea about them. I think they all do lead to the Pleiades. This, of course, has to remain as speculation for the moment, but I do believe the Pleiades are the hub of our central wheel in our local One About Whom Naught May Be Said.

Xin chào tất cả các bạn buổi sáng. Chúng ta bắt đầu công việc nghiên cứu *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Thực ra, chúng ta đang ở phần cuối chương trình 20 và bắt đầu chương trình số 21. Chúng ta đã bàn xong về ý tưởng rằng hiện nay có chín con đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, chứ không còn chỉ có bảy con đường. Hai con đường còn lại không được mô tả, nhưng tôi có đôi chút ý niệm về chúng. Tôi nghĩ tất cả những con đường ấy đều dẫn đến cụm sao Thất Nữ. Dĩ nhiên, lúc này điều đó vẫn phải được xem là suy đoán, nhưng tôi thực sự tin rằng cụm sao Thất Nữ là trục của bánh xe trung tâm của chúng ta trong Đấng Bất Khả Tư Nghị tại khu vực của chúng ta.

And while there are seven Pleiades that we usually discuss, there's also the father and mother of the seven sisters, Atlas and Pleione, and that would make nine. And perhaps each one of those seven plus two stars is involved in the termination of one or other of the seven cosmic paths. These things will be more relevant to us when we are at that particular stage of evolution, and that will be yet a long, long time.

Và tuy chúng ta thường bàn đến bảy ngôi sao Thất Nữ, còn có cha và mẹ của bảy chị em ấy, Atlas và Pleione, nên tổng cộng là chín. Và có lẽ mỗi ngôi sao trong số bảy cộng hai ngôi sao ấy đều liên quan đến điểm kết thúc của một trong bảy con đường vũ trụ. Những điều này sẽ có ý nghĩa thiết thực hơn với chúng ta khi chúng ta đạt đến giai đoạn tiến hoá cụ thể ấy, và phải còn rất, rất lâu nữa mới đến lúc đó.

But for the moment, we can at least realize that the entire possibility of the advancing chohan has been expanded, and that at this point expansions have been created in which we see that the cosmic mental plane is no longer barred to the advancing Master or chohan.

Nhưng lúc này, ít nhất chúng ta có thể nhận ra rằng toàn bộ những khả năng dành cho vị Chohan đang tiến bước đã được mở rộng, và rằng đến thời điểm này, những sự mở rộng đã diễn ra, qua đó chúng ta thấy cõi trí vũ trụ không còn đóng kín đối với vị Chân sư hay Chohan đang tiến bước.

[1] Thus the Masters will have nine choices to face when They face Their decision; there will then be no need for Those on certain rays to pass to certain already determined Paths

[1] Như vậy, các Chân sư sẽ đứng trước chín lựa chọn khi Các Ngài phải quyết định; khi ấy, những Vị thuộc một số cung nhất định sẽ không còn cần phải đi vào những Con Đường đã được định sẵn,

So the paths on the Way of Higher Evolution are not ray determined, and it does seem as if once they were. So that is an interesting possible point.

Vì vậy, các nẻo đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu không do cung quyết định, và dường như trước kia chúng từng như vậy. Đó là một khả năng đáng lưu tâm.

DK does emphasize that at this time they are not ray paths.

Chân sư DK quả có nhấn mạnh rằng vào lúc này, đó không phải là những nẻo đường do cung quyết định.

[2] But They can move forward under Their Own inspiration and with greater freedom.

[2] mà Các Ngài có thể tiến bước theo cảm hứng của chính mình và với sự tự do lớn hơn.

Do they have complete freedom? They have what is called complete freedom of choice. Whether there is complete freedom, of course, is another matter. There is an appropriate path to choose, and sometimes they miss. It's unusual, apparently, but the indication of the proper path is given.

Các Ngài có hoàn toàn tự do không? Các Ngài có điều được gọi là sự hoàn toàn tự do lựa chọn. Dĩ nhiên, có hoàn toàn tự do hay không lại là chuyện khác. Có một nẻo đường thích hợp để lựa chọn, và đôi khi Các Ngài chọn nhầm. Có vẻ điều đó hiếm xảy ra, nhưng luôn có sự chỉ dẫn về nẻo đường đúng đắn.

[3] The cosmic mental plane is not barred to Them, as has hitherto been the case

[3] Cõi trí vũ trụ không còn đóng kín đối với Các Ngài như từ trước đến nay.

And we do know that there are certain paths which lead to the cosmic mental plane.

Và chúng ta quả biết rằng có những nẻo đường nhất định dẫn đến cõi trí vũ trụ.

Now you kind of wonder whether earlier phases on those paths could be trodden, but not the completeness of the path. For instance, the Path of the Planetary Logos leads to the cosmic mental plane, as does the Ray Path, and does the Path of Absolute Sonship. So it would seem that these paths could not be completed if the cosmic mental plane was barred, as heretofore, to the advancing Master or chohan. Apparently, in earlier times—earlier than this—it was the advancing Master.

Đến đây, người ta tự hỏi liệu trước kia có thể bước qua những giai đoạn đầu trên các nẻo đường ấy, nhưng chưa thể đi hết nẻo đường hay không. Chẳng hạn, Con Đường của Hành Tinh Thượng đế dẫn đến cõi trí vũ trụ, cũng như Con Đường Cung và Con Đường của Địa Vị Con Tuyệt Đối. Vì vậy, dường như không thể hoàn tất những nẻo đường này nếu cõi trí vũ trụ vẫn đóng kín đối với vị Chân sư hay đấng chohan đang tiến bước, như trước kia. Có vẻ vào những thời kỳ trước—trước thời điểm này—đó là vị Chân sư đang tiến bước.

Now the decision is made at the sixth degree, and I would say, well, we do know it's ruled by the third ray, that initiation of decision, and we would expect that it would be strongly connected with the sign Libra, the sign of choice. So those are a few—a little bit of a preamble.

Hiện nay, quyết định ấy được đưa ra ở cấp độ thứ sáu, và tôi muốn nói rằng chúng ta quả biết cuộc điểm đạo quyết định ấy do cung ba cai quản, và chúng ta có thể trông đợi nó có liên hệ mạnh mẽ với dấu hiệu Thiên Bình, dấu hiệu của sự lựa chọn. Đó là đôi điều mở đầu.

[4] All these changes

[4] Tất cả những thay đổi này

—let's make sure I have my bracket—

—để tôi kiểm tra xem đã đặt dấu ngoặc chưa —

All these changes

Tất cả những thay đổi này

[5] have been due to the successful response of our planetary life, expressed through the human kingdom at this time—

[5] đều bắt nguồn từ sự đáp ứng thành công của sự sống hành tinh chúng ta, hiện đang biểu lộ qua giới nhân loại,

so that's the Planetary Logos expressing through the human kingdom at this time when the number four is so important, the fourth kingdom, related thereby—

nghĩa là Hành Tinh Thượng đế đang biểu lộ qua giới nhân loại vào lúc này, khi con số bốn có tầm quan trọng đến thế, giới thứ tư, qua đó có liên hệ—

[6] to the processes of evolution and to the inflow (since 1825) of the will energy from Shamballa.

[6] đối với các tiến trình tiến hoá và dòng năng lượng ý chí tuôn vào từ Shamballa kể từ năm 1825.

Suffice it to say that humanity has now been in a position to respond directly, more directly, let's say. The planetary life or the Lord of the World, the extension of the Planetary Logos, has released the Shamballa force in 1825 for the first time since Atlantean times.

Chỉ cần nói rằng hiện nay nhân loại đã có khả năng đáp ứng trực tiếp, hay đúng hơn là trực tiếp hơn. Sự sống hành tinh, hay Đức Chúa Tể Thế Giới, phần mở rộng của Hành Tinh Thượng đế, đã giải phóng mãnh lực Shamballa vào năm 1825, lần đầu tiên kể từ thời Atlantis.

All these changes have been due to the successful response of our planetary life

Tất cả những thay đổi này đều bắt nguồn từ sự đáp ứng thành công của sự sống hành tinh chúng ta

—and of course, the word "planetary life" need not necessarily represent the Planetary

—và dĩ nhiên, cụm từ “sự sống hành tinh” không nhất thiết phải chỉ Hành Tinh

Logos; it can be simply all the various living forms with the various kingdoms, but expressed at this time through the human kingdom—

Thượng đế; nó có thể đơn giản là tất cả những hình tướng sống khác nhau thuộc các giới khác nhau, nhưng vào lúc này biểu lộ qua giới nhân loại—

to the processes of evolution and to the inflow

với các tiến trình tiến hoá và với dòng tuôn vào

—of the energy of Shamballa.

—của năng lượng Shamballa.

[7] This, in its turn, is due to the progress of Sanat Kumara Himself, within His Own identified life upon the cosmic Path which emerges from the cosmic mental plane.

[7] Đến lượt mình, điều này bắt nguồn từ sự tiến bộ của chính Sanat Kumara, trong sự sống mà chính Ngài đã đồng hoá với trên Con Đường vũ trụ xuất phát từ cõi trí vũ trụ.

Now this is very interesting, because it tells us something about the path of our Planetary Logos, the path on the Way of Higher Evolution of our Planetary Logos. Sometimes when DK speaks of Sanat Kumara, he means a particular extension of our Planetary Logos, and sometimes he means our Planetary Logos as a whole. And the great beings are all on their own cosmic paths, and one wonders: is Sanat Kumara on the path which the Logoi themselves are on, or the path of the Solar Logos? So, is this the path of the Solar Logos leading to the cosmic buddhic plane?

Điều này rất thú vị, vì nó cho chúng ta biết đôi điều về nẻo đường của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, nẻo đường của Ngài trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Đôi khi, khi Chân sư DK nói về Sanat Kumara, Ngài muốn nói đến một phần mở rộng cụ thể của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, và đôi khi Ngài muốn nói đến toàn thể Hành Tinh Thượng đế chúng ta. Các Đấng vĩ đại đều đang trên những nẻo đường vũ trụ riêng của Các Ngài, và người ta tự hỏi: Sanat Kumara đang trên nẻo đường mà chính Các Thượng đế đang đi, hay trên nẻo đường của Thái dương Thượng đế? Vậy đây có phải là nẻo đường của Thái dương Thượng đế dẫn đến cõi Bồ đề vũ trụ không?

It is possible that the Planetary Logoi are on their way to becoming Solar Logoi. So Sanat Kumara's main focus is on the cosmic mental plane, we might say. At the same time, we know that our Planetary Logos is not yet even a cosmic initiate of the second degree. So let's just say that there is not a strict analogy there, as far as I can see, of having to achieve sort of planetary chohanship before making a cosmic choice about treading a path on the Way of Higher

Có thể các Hành Tinh Thượng đế đang trên đường trở thành các Thái dương Thượng đế. Vì vậy, có thể nói trọng tâm chính của Sanat Kumara nằm trên cõi trí vũ trụ. Đồng thời, chúng ta biết rằng Hành Tinh Thượng đế của chúng ta thậm chí chưa phải là một điểm đạo đồ vũ trụ cấp hai. Vì vậy, theo như tôi thấy, ở đây không có sự tương đồng chặt chẽ theo nghĩa phải đạt đến một dạng địa vị chohan hành tinh trước khi đưa ra lựa chọn vũ trụ về việc bước trên một nẻo đường

Evolution. Our Planetary Logos is already treading that path.

thuộc Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đã đang bước trên nẻo đường ấy rồi.

I mean, well, who knows what happens when it becomes possible for such a being to reach the point of the sixth initiation. That will probably happen in the next solar system. A cosmic initiation for a Planetary Logos, or at least for our Planetary Logos, will be reached, I believe, in the next solar system, although a kind of cosmic fifth initiation I expect will be reached in this particular solar system, because our Planetary Logos has to play its role as an activated base of the spine center for the achievement by our Solar Logos of perhaps the fifth initiation in this solar system.

Ý tôi là, ai biết được điều gì sẽ xảy ra khi một Đấng như thế có thể đạt đến mốc lần điểm đạo thứ sáu. Điều đó có lẽ sẽ xảy ra trong hệ mặt trời kế tiếp. Tôi tin rằng một Hành Tinh Thượng đế, hay ít nhất Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, sẽ đạt một cuộc điểm đạo vũ trụ trong hệ mặt trời kế tiếp, mặc dù tôi dự kiến một dạng lần điểm đạo thứ năm vũ trụ sẽ đạt được trong chính hệ mặt trời này, vì Hành Tinh Thượng đế của chúng ta phải đảm nhiệm vai trò trung tâm đáy cột sống đã được kích hoạt, để Thái dương Thượng đế của chúng ta có lẽ đạt lần điểm đạo thứ năm trong hệ mặt trời này.

Whether we can anticipate that he might achieve the fifth initiation, our Solar Logos working through this solar system—but if not, then in the next. And if he were to achieve the fifth initiation, certainly the sixth initiation is reserved for the next solar system; but if he were to achieve the fifth initiation in this solar system, our Planetary Logos would have to be a sacred planet, and to be fulfilling some sort of first ray monadic function which would activate him in terms of being a responsive base of the spine center for our Solar Logos.

Liệu chúng ta có thể dự kiến rằng Thái dương Thượng đế của chúng ta, hoạt động qua hệ mặt trời này, có thể đạt lần điểm đạo thứ năm hay không—nhưng nếu chưa, thì trong hệ mặt trời kế tiếp. Và nếu Ngài đạt lần điểm đạo thứ năm, thì chắc chắn lần điểm đạo thứ sáu sẽ dành cho hệ mặt trời kế tiếp; nhưng nếu Ngài đạt lần điểm đạo thứ năm trong hệ mặt trời này, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta sẽ phải là một hành tinh thiêng liêng, và phải thực hiện một dạng chức năng chân thần cung một để kích hoạt Ngài trong vai trò một trung tâm đáy cột sống có khả năng đáp ứng cho Thái dương Thượng đế của chúng ta.

We read in terms of humanity that the base of the spine center is the center which is most active at the fifth initiation, the focal center at the human being's fifth initiation, and we can analogize that this may be the case for our Solar Logos. Oftentimes there seems to be even a more direct connection—an analogical connection—between the

Xét về nhân loại, chúng ta đọc thấy rằng trung tâm đáy cột sống là trung tâm hoạt động mạnh nhất ở lần điểm đạo thứ năm, là trung tâm tiêu điểm ở lần điểm đạo thứ năm của con người, và chúng ta có thể suy theo định luật tương đồng rằng điều này cũng có thể đúng với Thái dương Thượng đế của chúng ta. Nhiều khi, dường như giữa Thái dương Thượng đế và con người có một mối

Solar Logos and man than between the Planetary Logos and man.

liên hệ thậm chí còn trực tiếp hơn—một mối liên hệ tương đồng—so với giữa Hành Tinh Thượng đế và con người.

Well, anyway, Sanat Kumara is making progress on his own path, and maybe that path leads to the cosmic buddhic plane, and maybe that path is the path which the Solar Logoi are on, since he's already achieved, of course, planetary logoic status.

Dù sao, Sanat Kumara đang tiến bộ trên nẻo đường riêng của Ngài, và có lẽ nẻo đường ấy dẫn đến cõi Bồ đề vũ trụ, và có lẽ đó là nẻo đường mà các Thái dương Thượng đế đang đi, vì dĩ nhiên Ngài đã đạt địa vị Hành Tinh Thượng đế.

[8] All that we can contact and know is interdependent, and the unfoldment of the Life

[8] Tất cả những gì chúng ta có thể tiếp xúc và biết đến đều phụ thuộc lẫn nhau, và sự khai mở của Sự Sống

—now, this time it's capitalized—

—lần này từ ấy được viết hoa—

[9] in Whom we live and move and have our being affects every aspect and department of His manifestation

[9] mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu tác động đến mọi phương diện và bộ phận trong sự biểu hiện của Ngài,

Which is that, you know, in a way it's the Planetary Logos, in a way the Solar Logos, in a way the cosmic Logos, in a way the supercosmic Logos or the One About Whom Naught May Be Said.

Đó là Đấng nào? Theo một nghĩa là Hành Tinh Thượng đế, theo một nghĩa là Thái dương Thượng đế, theo một nghĩa là Thượng đế vũ trụ, theo một nghĩa là Thượng đế siêu vũ trụ hay Đấng Bất Khả Tư Nghị.

All of those are ones in whom we live and move and have our being,

Tất cả Các Ngài đều là những Đấng mà trong Các Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn,

[10] just as the successful spiritual unfoldment of a human being and his ability to contact his soul produces incredible changes in the personality

[10] cũng như sự khai mở tinh thần thành công của một con người và khả năng tiếp xúc với linh hồn của y tạo ra những thay đổi phi thường trong phàm ngã

—dramatic changes—

—những thay đổi sâu sắc—

[11] and affects every aspect and organ

[11] và tác động đến mọi phương diện và cơ quan

—even—

—thậm chí—

[12] of his little manifestation upon the physical plane.

So it does have definitely physical as well as psychological effects. So we can see that maybe the progress of Sanat Kumara himself is partially responsible for these other paths opening up before the advancing chohan.

As Sanat Kumara advances, so those Monads which are in a way cells in his nature can also advance or be projected onto paths of which we can know very little. You know, he really doesn't say what they might be, nor is it relevant to us. It's almost as if the eighth and ninth paths are still more advanced ways of proceeding, just as our eighth and ninth human initiations are going far beyond what we can imagine: the Initiation of Transition and the Initiation of Refusal. It's quite enough to think in terms of seven initiations, and usually seven cosmic paths will be sufficient to engage our thought.

He really doesn't discuss anything but the seven. Now let's just see where we are here. This looks like—okay, right. Okay, so here we:

In what I have to say, the teaching is carefully guarded.

So what is he saying?

This book is, however, intended for a much larger number than those who read (and claim, erroneously, to understand) *A Treatise on Cosmic Fire.*

[12] trong sự biểu hiện nhỏ bé của y trên cõi hồng trần.

Vì vậy, điều này chắc chắn có những tác động về thể chất cũng như tâm lý. Qua đó, chúng ta có thể thấy rằng có lẽ sự tiến bộ của chính Sanat Kumara góp phần mở ra những nẻo đường khác này trước đấng chohan đang tiến bước.

Khi Sanat Kumara tiến bước, những Chân thần vốn theo một nghĩa nào đó là các tế bào trong bản chất Ngài cũng có thể tiến bước hoặc được phóng chiếu lên những nẻo đường mà chúng ta biết rất ít. Ngài thực sự không nói đó có thể là những nẻo đường nào, và điều ấy cũng không liên quan đến chúng ta. Dường như nẻo đường thứ tám và thứ chín là những cách tiến bước còn cao hơn nữa, cũng như lần điểm đạo thứ tám và thứ chín của con người vượt xa những gì chúng ta có thể tưởng tượng: Cuộc Điểm Đạo Chuyển Tiếp và Cuộc Điểm Đạo Khước Từ. Suy nghĩ về bảy cuộc điểm đạo đã là quá đủ, và thông thường bảy nẻo đường vũ trụ cũng đủ để chúng ta suy ngẫm.

Ngài thực sự chỉ bàn đến bảy nẻo đường ấy. Bây giờ, hãy xem chúng ta đang ở đâu. Có vẻ như—đúng rồi. Vậy ở đây chúng ta có:

Trong những điều Tôi sắp nói, giáo huấn được giữ kín cẩn thận.

Vậy Ngài đang nói gì?

Tuy nhiên, cuốn sách này dành cho một số người đông hơn nhiều so với những người đọc (và lầm tưởng rằng mình thấu hiểu) *Luận về Lửa Vũ Trụ.*

Okay.

Được rồi.

In what I have to say, the teaching is carefully guarded.

Trong những điều Tôi sắp nói, giáo huấn được giữ kín cẩn thận.

Two things should, however, be pointed out here in order to save confusion: (*RI*, p. 409)

Tuy nhiên, cần nêu rõ hai điều ở đây để tránh nhầm lẫn: (*RI*, tr. 409)

So we read point number one, the idea that more information would be given on the paths, and in fact that there are two more paths altogether. And now point number two:

Chúng ta đã đọc điểm thứ nhất, ý nói rằng sẽ có thêm thông tin về các nẻo đường, và thực tế tổng cộng có thêm hai nẻo đường nữa. Và bây giờ là điểm thứ hai:

[13] 2. The intelligence of humanity now is of such a nature that certain earlier initiations no longer exist,

[13] 2. Trí thông minh của nhân loại hiện nay đã đạt đến mức một số cuộc điểm đạo trước kia không còn tồn tại,

and we can assume, we might say, that these are not the great monadic initiations.

và chúng ta có thể giả định, có thể nói rằng đây không phải là những cuộc điểm đạo chân thần lớn.

[14] And mankind has shown itself to possess the potentialities which will enable its individual units to tread not only the one or two cosmic Paths hitherto open to them, but all of them, if given the right training.

[14] và nhân loại đã cho thấy mình sở hữu những tiềm năng cho phép từng cá nhân bước trên tất cả các Con Đường vũ trụ, chứ không chỉ một hoặc hai Con Đường từ trước đến nay vẫn mở ra cho họ, nếu họ được huấn luyện đúng đắn.

So this is again confirmation that before recent times—and maybe even since the first books, and maybe even during the span in which the first and last books were written—humanity was limited in the number of cosmic paths it could tread, and that this opened up. So, you know, the ones that led to the cosmic astral plane—apparently it could tread the Path to Sirius, the Path of Magnetic Work; both led to the cosmic astral plane. And as far as the other paths go, they may

Như vậy, điều này một lần nữa xác nhận rằng trước thời gian gần đây—và có lẽ kể từ những cuốn sách đầu tiên, thậm chí có lẽ ngay trong khoảng thời gian từ khi viết những cuốn sách đầu tiên đến những cuốn cuối cùng—số nẻo đường vũ trụ mà nhân loại có thể bước đi còn hạn chế, rồi phạm vi ấy đã mở rộng. Với những nẻo đường dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ, dường như nhân loại có thể bước trên Con Đường đến Sirius và Con Đường Hoạt Động Từ Tính; cả hai đều dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ. Còn những nẻo

well lead through the ascending cosmic planes on the way to their final destination.

đường khác rất có thể dẫn qua các cõi vũ trụ ngày càng cao trên đường đến đích cuối cùng.

It is not to be thought that one can jump over entire cosmic planes on a path. So there was the hint that Sanat Kumara, who may be treading the path on which our Solar Logos is found, was moving from or emerging from the cosmic mental plane on that path. Okay.

Không nên nghĩ rằng khi đi trên một nẻo đường, người ta có thể nhảy qua toàn bộ những cõi vũ trụ. Vì vậy, đã có gợi ý rằng Sanat Kumara, Đấng có thể đang bước trên nẻo đường mà Thái dương Thượng đế của chúng ta đang đi, đã đang rời khỏi hay vươn ra từ cõi trí vũ trụ trên nẻo đường ấy.

Now let's see what else we have here:

Bây giờ, hãy xem ở đây chúng ta còn có gì:

but all of them, if given the right training.

mà trên tất cả, nếu được huấn luyện đúng đắn.

But all seven paths could be trodden by the human being, and it's the growing intelligence of humanity that prepares for this, revealing the potentialities for humanity to tread still greater, still more extensive cosmic paths. So now,

Nhưng con người có thể bước trên cả bảy nẻo đường, và chính trí thông minh ngày càng phát triển của nhân loại chuẩn bị cho điều này, bộc lộ những tiềm năng để nhân loại bước trên các nẻo đường vũ trụ còn lớn lao hơn, còn rộng mở hơn nữa. Vậy bây giờ,

if given the right training.

nếu được huấn luyện đúng đắn.

[15] This the premature discovery of the release of atomic energy has well demonstrated to the Hierarchy.

[15] Việc sớm khám phá ra cách giải phóng năng lượng nguyên tử đã chứng minh rõ điều này cho Thánh đoàn.

What is being demonstrated here? The advanced intelligence of humanity is being demonstrated. That's what's being demonstrated.

Điều gì đang được chứng minh ở đây? Trí thông minh phát triển cao của nhân loại đang được chứng minh. Đó chính là điều được chứng minh.

And it is really amazing. And note that word "premature," because it tells us where we stand and why there is so much danger for humanity presently in the world: the mental capacity, should we say the emotional disturbance, of some groups who have

Và điều ấy thực sự đáng kinh ngạc. Hãy lưu ý từ “quá sớm”, vì nó cho chúng ta biết chúng ta đang ở đâu và vì sao hiện nay nhân loại trên thế giới phải đối diện nhiều hiểm nguy đến vậy: năng lực trí tuệ, hay có lẽ nên nói là sự rối loạn cảm xúc, của một số nhóm có khả

access to this atomic energy puts all of humanity in danger.

năng tiếp cận năng lượng nguyên tử này đặt toàn thể nhân loại vào vòng nguy hiểm.

[16] All these factors have forced a reorganisation in the Plans at Shamballa and, in a unique conference, in that far greater Council Chamber over which our Solar Logos presides;

[16] Tất cả những yếu tố này đã buộc phải có sự tổ chức lại các Thiên Cơ tại Shamballa và, trong một hội nghị độc nhất vô nhị, tại Phòng Hội Đồng lớn lao hơn nhiều ấy do Thái dương Thượng đế của chúng ta chủ trì;

—and we would say just as Sanat Kumara ultimately presides over Hierarchy—

—và chúng ta có thể nói cũng như Sanat Kumara là Đấng chủ trì tối cao đối với Thánh đoàn—

[17] greater opportunity was consequently offered to the Members of our planetary Hierarchy. I stress that point: the opportunity was not offered or presented to the fourth kingdom in nature, but to the fifth kingdom

[17] do đó, các Thành viên của Thánh đoàn hành tinh chúng ta đã có được cơ hội lớn hơn. Tôi nhấn mạnh điểm này: cơ hội ấy không được trao hay đưa ra cho giới thứ tư trong thiên nhiên, mà cho giới thứ năm.

—and I would say with its inevitable effects upon the fourth kingdom of nature. Yes. So there is this constant magnetism or updrawing or updraft or attraction which the advancing higher groups exert upon the lower, making it possible for them to advance further. Interesting.

—và tôi muốn nói rằng điều đó tất yếu tác động đến giới thứ tư trong thiên nhiên. Đúng vậy. Luôn có từ điện, hay sức kéo lên, sức nâng lên, hay sức hút mà các nhóm cao hơn đang tiến bước tác động lên các nhóm thấp hơn, giúp họ có thể tiến xa hơn nữa. Thật thú vị.

The reorganization in the plans of Shamballa—and we really have to think that this reorganization occurred during the period between which the first and last books were written, and that was the time when atomic energy was applied and expressed, and at first in a very destructive manner about which DK has interesting things to say.

Sự tái tổ chức các Thiên Cơ của Shamballa—và chúng ta thực sự phải nghĩ rằng sự tái tổ chức này diễn ra trong khoảng thời gian từ khi viết những cuốn sách đầu tiên đến những cuốn cuối cùng, cũng là thời kỳ năng lượng nguyên tử được ứng dụng và biểu lộ, ban đầu theo một cách rất tàn phá mà Chân sư DK có những nhận xét đáng chú ý.

So,

Vì vậy,

[18] it is all these facts which have caused what may look to you like discrepancies

[18] Chính tất cả những sự kiện này đã khiến các bạn có thể thấy dường như có

and limitations in what I have given and in comparison with that given in the earlier volumes of this Treatise, but they are not so in reality.

những điểm bất nhất và hạn chế trong những điều Tôi đã trình bày và [Page 413] khi so sánh với những điều đã trình bày trong các tập trước của bộ Luận này, nhưng thực tế không phải vậy.

So there have been changes. Now the trouble often is that people, in their love of variety and novelty, without assimilating what they have already been given, wanting to jump to the next new thing as if that is somehow an indication of advancement, tend to imagine that changes of this nature are constantly occurring. A very great change has occurred, and DK says it has caused a reorganization, but about that reorganization he has written.

Như vậy, đã có những thay đổi. Vấn đề thường gặp là con người, vì ưa thích sự đa dạng và mới lạ, chưa lĩnh hội những gì mình đã nhận mà đã muốn nhảy sang điều mới kế tiếp, như thể bằng cách nào đó đây là dấu hiệu của sự tiến bộ, nên có xu hướng tưởng tượng rằng những thay đổi có bản chất như thế không ngừng diễn ra. Một thay đổi rất lớn đã xảy ra, và Chân sư DK nói rằng nó dẫn đến một sự tái tổ chức, nhưng Ngài đã viết về sự tái tổ chức ấy.

Others continue to speak of all new changes all the time, which shuffle the Masters around to different positions and appear to give all kinds of different objectives. And these changes are seen as responsible for new and fairly fatuous teachings coming forth to replace the solid teachings given by Master DK. In other words, the discrepancies, the apparent discrepancies and contradictions and so forth, are cited as invalidating what was said before, and apparently new teachings of much lower caliber are offered in the place of the solid and established teachings which, as I say, have not been assimilated, not by any means.

Những người khác liên tục nói về đủ loại thay đổi mới, theo đó các Chân sư bị chuyển đổi qua lại giữa những vị trí khác nhau và dường như có đủ loại mục tiêu khác nhau. Và người ta xem những thay đổi này là nguyên nhân khiến những giáo huấn mới, khá ngớ ngẩn xuất hiện để thay thế những giáo huấn vững chắc của Chân sư DK. Nói cách khác, người ta viện dẫn những điểm bất nhất, những điều có vẻ bất nhất và mâu thuẫn, vân vân, để phủ nhận những gì đã được nói trước đó, rồi dường như đưa ra những giáo huấn mới có phẩm chất thấp hơn nhiều để thay thế những giáo huấn vững chắc và đã được xác lập, mà như tôi nói, họ vẫn chưa lĩnh hội, hoàn toàn chưa.

[19] The Master of the fifth initiation, even if now He does not at that time make His decision

[19] Vị Chân sư đã trải qua lần điểm đạo thứ năm, ngay cả khi hiện nay Ngài không đưa ra quyết định vào thời điểm ấy,

—as He did before, and apparently the possibility of His making the decision, or the necessity of His making that decision at the sixth initiation, has been a relatively recent institution—

—như trước kia Ngài từng làm, và có vẻ khả năng Ngài đưa ra quyết định, hay việc Ngài cần phải đưa ra quyết định ấy ở lần điểm đạo thứ sáu, là một sự sắp đặt tương đối gần đây —

[20] faces intelligently and with some understanding of the choices to be made, the sixth initiation and its decisions.

[20] vẫn đối diện một cách sáng suốt với lần điểm đạo thứ sáu và những quyết định của lần điểm đạo ấy, đồng thời có phần thấu hiểu những lựa chọn cần đưa ra. Ngài cũng bắt đầu tiếp nhận sự huấn luyện đặc thù, và giờ đây giáo huấn trong Luận về Lửa Vũ Trụ áp dụng cho sự huấn luyện này.

Well, if after all He is conveying to us something about these decisions, and we existing at a much lower point, naturally the Master would face with intelligence and understanding the choices that He would be making at the sixth degree, even though He is not at this present time allowed, permitted to make decisions at the fifth degree, as once He did and maybe quite recently.

Xét cho cùng, nếu Ngài đang truyền đạt cho chúng ta đôi điều về những quyết định này, trong khi chúng ta ở một điểm thấp hơn nhiều, thì tự nhiên vị Chân sư sẽ đối diện với những lựa chọn mà Ngài sẽ đưa ra ở cấp độ thứ sáu bằng trí thông minh và sự thấu hiểu, dù vào lúc này Ngài chưa được phép đưa ra các quyết định ở cấp độ thứ năm, như trước kia Ngài từng làm, có lẽ cho đến khá gần đây.

[21] He is shewn the newer opportunity, the modes of decision, and the limitations which are no longer legitimate.

[21] Ngài được chỉ cho thấy cơ hội mới hơn, những cách thức quyết định và những giới hạn không còn chính đáng.

And these are limitations which would determine that He could not take certain paths and that He could not take any paths to the cosmic mental plane.

Đây là những giới hạn từng quy định rằng Ngài không thể chọn một số nẻo đường nhất định và không thể chọn bất kỳ nẻo đường nào dẫn đến cõi trí vũ trụ.

[22] I would like to point out here that these changes are a cause of deep joy to the Hierarchy and to the Great Lives in the Council Chamber at Shamballa, for they indicate the strength and potency of Sanat Kumara's success

[22] Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng những thay đổi này mang lại niềm hoan hỉ sâu sắc cho Thánh đoàn và cho các Sự Sống Vĩ Đại trong Phòng Hội Đồng tại Shamballa, vì chúng cho thấy sức mạnh và uy lực trong thành công của Sanat Kumara

—yes, in other words, Sanat Kumara's success is directly related to the broadened,

—đúng vậy, nói cách khác, thành công của Sanat Kumara liên hệ trực tiếp với cơ hội

deepened opportunity which faces members of the Hierarchy now—

rộng hơn, sâu hơn hiện đang mở ra trước các thành viên của Thánh đoàn—

[23] and the incredible progress made in the consciousness of humanity as a consequence;

[23] cùng sự tiến bộ phi thường trong tâm thức nhân loại do thành công ấy đem lại;

so we have to realize the interdependency here, and that if we rise, those for whom we are responsible or those whom we affect will rise as well, and the converse is also true.

vì vậy, ở đây chúng ta phải nhận ra sự phụ thuộc lẫn nhau, và rằng nếu chúng ta vươn lên, những người mà chúng ta chịu trách nhiệm hoặc những người chịu tác động của chúng ta cũng sẽ vươn lên, và điều ngược lại cũng đúng.

[24] this will lead also to future paralleling decisions on the physical plane in human affairs;

[24] điều này cũng sẽ dẫn đến những quyết định tương ứng trong tương lai trên cõi hồng trần, trong các công việc của nhân loại;

so all of this, let's just say SK's advancement definitely promotes the advancement of Hierarchy and humanity. So the Master has now shown newer opportunity, the modes of decisions decision and the limitations which are no longer legitimate. A vast possibility opens up before the advancing Master, and especially before the one who is making the decision actually, the chohan.

Với tất cả những điều này, có thể nói sự tiến bộ của Sanat Kumara chắc chắn thúc đẩy sự tiến bộ của Thánh đoàn và nhân loại. Vậy giờ đây vị Chân sư được cho thấy cơ hội mới hơn, những cách thức quyết định và những giới hạn không còn chính đáng nữa. Một khả năng bao la mở ra trước vị Chân sư đang tiến bước, và đặc biệt trước Đấng thực sự đưa ra quyết định, đấng chohan.

I would like to point out here that these changes are a cause of deep joy to the Hierarchy and to the Great Lives in the Council Chamber at Shamballa,

Tôi muốn nêu rõ ở đây rằng những thay đổi này là nguồn hoan hỉ sâu xa đối với Thánh đoàn và các Sự Sống Vĩ Đại trong Phòng Hội Đồng tại Shamballa,

telling us, of course, that these great beings can feel joy or some higher correspondence to what we call joy in the human sense,

điều này dĩ nhiên cho chúng ta biết rằng những Đấng vĩ đại ấy có thể cảm nhận sự hoan hỉ, hoặc một trạng thái tương ứng cao hơn với điều mà theo nghĩa con người, chúng ta gọi là sự hoan hỉ,

for they indicate the strength and potency of Sanat Kumara's success

vì chúng cho thấy sức mạnh và uy lực trong thành công của Sanat Kumara

—and you know, even though the Planetary Logos had made an error and had been retarded in his progress due to events on the Moon Chain—

—và các bạn biết đấy, mặc dù Hành Tinh Thượng đế đã phạm một sai lầm và tiến trình của Ngài đã chậm lại do những biến cố trên Dãy Mặt Trăng—

and the incredible

và sự tiến bộ khó tin

—"incredible" means unbelievable, well, when it's simply not used as an intensifier—

—"khó tin" có nghĩa là không thể tin được, khi từ này không chỉ đơn thuần dùng để nhấn mạnh—

the incredible progress made in the consciousness of humanity as a consequence;

sự tiến bộ khó tin trong tâm thức nhân loại như một hệ quả;

and paralleling decisions will therefore be made in human affairs on the physical plane.

và do đó, những quyết định tương ứng sẽ được đưa ra trong các công việc của nhân loại trên cõi hồng trần.

[25] this deeply spiritual and mysterious success (mysterious

[25] thành công mang tính tinh thần sâu sắc và huyền nhiệm này (huyền nhiệm

—at least to us—

—ít nhất là đối với chúng ta—

[26] because the human mind knows naught about it) was also the reason for the violent attempt of the Forces of Evil to gain control, and their resultant failure.

[26] vì thể trí con người không biết gì về nó) cũng là nguyên nhân khiến các Mãnh Lực của Cái Ác ra sức giành quyền kiểm soát bằng bạo lực, rồi chuốc lấy thất bại.

Because this is written after World War II, or after the Great War from 1914 to 1945.

Vì đoạn này được viết sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai, hay sau cuộc Đại Chiến kéo dài từ năm 1914 đến năm 1945.

It began to be written in 1946, and the advancement of Sanat Kumara contributed to the failure of these forces of evil—not the evil men upon the physical plane, who responded to still higher or more intense forces of evil on the astral plane, and maybe on the cosmic astral plane as well. The attempt is being made, I suppose—you know, Sanat Kumara is advancing, so the attempt is being made in the cosmic astral

Tác phẩm bắt đầu được viết vào năm 1946, và sự tiến bước của Sanat Kumara đã góp phần vào thất bại của những mãnh lực tà ác này—không phải những kẻ ác trên cõi hồng trần, vốn đáp ứng với những mãnh lực tà ác còn cao hơn hoặc mãnh liệt hơn trên cõi cảm dục, và có lẽ cả trên cõi cảm dục vũ trụ nữa. Tôi cho rằng nỗ lực ấy đang diễn ra—Sanat Kumara đang tiến bước, nên có một nỗ lực trong thể cảm dục vũ trụ của Hành Tinh

body of the Planetary Logos to retard the progress. Maybe we have similar types of upraisings in our own astral body. Well, okay.

Thượng đế nhằm cản trở tiến trình ấy. Có lẽ chúng ta cũng có những kiểu nổi dậy tương tự trong thể cảm dục của chính mình.

Now what we see is that we have discussed the changes—certain hierarchical procedure and possibilities—and then again the paths are being discussed. And I have offered an analysis of these paths in my work in *A Treatise on Cosmic Fire*, the video-book part of that, from page 1194 to the end. Other commentaries are written commentaries. So I have to go still further, which I will now do.

Giờ đây, chúng ta thấy rằng mình đã bàn về những thay đổi—một số phương thức tiến hành và khả năng của Thánh đoàn—rồi các con đường lại được bàn đến. Tôi đã phân tích những con đường này trong phần bình giảng *Luận về Lửa Vũ Trụ* của mình, ở phần sách qua video, từ trang 1194 đến hết. Những phần bình giảng khác là bình giảng bằng văn bản. Vì vậy, tôi phải tiếp tục đi xa hơn, và bây giờ tôi sẽ làm điều đó.

So we have skipped quite a few pages, but not really skipped them, because in this other document, which has 186 pages now, all of these paths are treated, and different commentary is made verbally and in the color red written, and everything that I might again say is here. Although, you know, it is tempting to want to take another crack at it if possible, but you know, it's not too wise in terms of the economy of time. So now we are on page 428 of part two of the *Rays and Initiations* webinar commentary, and we will be dealing then with new subjects.

Chúng ta đã lướt qua khá nhiều trang, nhưng thực ra không bỏ qua, vì trong tài liệu kia, hiện đã có 186 trang, tất cả những con đường này đều được bàn đến, với những lời bình giảng khác nhau bằng lời nói và bằng chữ viết màu đỏ; mọi điều tôi có thể nói lại đều có ở đây. Tuy tôi cũng muốn thử bàn lại một lần nữa nếu có thể, nhưng xét về việc tiết kiệm thời gian thì điều đó không thật khôn ngoan. Vậy giờ đây, chúng ta đang ở trang 428 của phần hai trong loạt bình giảng qua hội thảo trực tuyến về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và sẽ bàn đến những chủ đề mới.

And this is about the world tension analyzed today. Of course, we are talking about tensions as they existed in the 1940s, and we may have to extrapolate a bit and see how this has affected the world tensions which are operating today.

Phần này phân tích tình trạng căng thẳng của thế giới ngày nay. Dĩ nhiên, chúng ta đang nói về những căng thẳng trong thập niên 1940, và có lẽ phải suy rộng đôi chút để xem chúng đã ảnh hưởng thế nào đến những căng thẳng đang diễn ra trên thế giới ngày nay.

[27] The tension in the world today, particularly in the Hierarchy, is such that it will produce another and perhaps ultimate world crisis

—we may see this even emerging now; DK has had some pretty dire warnings—

[28] or else such a speeding up of the spiritual life of the planet that the coming in of the long looked-for New Age conditions will be amazingly hastened.

Which—where are we? There was much promise, of course, during previous decades that this hastening could occur, and I would say, you know, that we are still in a way in the balances. We are on the scales. Humanity is on the scales. Are we heading for this ultimate world crisis, which could mean the end of humanity as we know it and the necessity that a new experiment be made to see if a humanity could be produced which would truly exemplify the intentions of the Planetary Logos?

There has been an amazing hastening along technological lines, and I think along the lines of certain types of consciousness. Both seem to be proceeding in a parallel manner.

[29] I would have you consider carefully what I have said here, remembering what I have told you in the past anent points of tension.

[27] Sự căng thẳng trong thế giới ngày nay (viết vào tháng Tư năm 1947), đặc biệt trong Thánh đoàn, đã đạt đến mức sẽ tạo ra một cuộc khủng hoảng thế giới khác, có lẽ là cuộc khủng hoảng cuối cùng,

—có lẽ chúng ta đang thấy điều này bắt đầu xuất hiện ngay lúc này; Chân sư DK đã đưa ra một số lời cảnh báo khá đáng sợ—

[28] hoặc sẽ thúc đẩy đời sống tinh thần của hành tinh nhanh đến mức sự xuất hiện của những điều kiện thuộc Kỷ Nguyên Mới mà người ta mong đợi từ lâu sẽ diễn ra nhanh chóng một cách đáng kinh ngạc.

Chúng ta đang ở phía nào? Dĩ nhiên, trong những thập niên trước đã có nhiều triển vọng rằng sự thúc đẩy này có thể xảy ra, và tôi cho rằng, theo một nghĩa nào đó, chúng ta vẫn đang ở thế chưa ngã ngũ. Chúng ta đang trên bàn cân. Nhân loại đang trên bàn cân. Phải chăng chúng ta đang tiến tới cuộc khủng hoảng thế giới cuối cùng này, vốn có thể đồng nghĩa với sự kết thúc của nhân loại như chúng ta biết, và sự cần thiết phải thực hiện một thử nghiệm mới để xem liệu có thể tạo ra một nhân loại thực sự thể hiện những ý định của Hành Tinh Thượng đế hay không?

Đã có một sự tăng tốc đáng kinh ngạc về công nghệ, và tôi nghĩ cả về một số loại tâm thức nữa. Cả hai dường như đang tiến triển song song.

[29] Tôi mong các bạn suy xét kỹ những điều Tôi đã nói ở đây, đồng thời nhớ lại những điều trước kia Tôi đã nói với các bạn về các điểm tập trung nhất tâm.

Khủng hoảng, tập trung nhất tâm—khi chúng ta xem mãnh lực nào trong số những

Crisis, tension—as we see which of the contending forces in any crisis will emerge—and then emergence.

mãnh lực tranh chấp trong bất kỳ cuộc khủng hoảng nào sẽ vươn lên—rồi đến sự xuất hiện.

[30] This present tension constitutes a major problem for the disciple in training, and therefore our particular theme in this instruction is peculiarly apposite,

[30] Sự căng thẳng hiện nay tạo thành một vấn đề lớn đối với người đệ tử đang được huấn luyện, và vì vậy chủ đề cụ thể của chúng ta trong bài huấn thị này đặc biệt thích hợp.

apt, peculiarly necessary, relevant, and important. Ultimate world crisis.

phù hợp, đặc biệt cần thiết, có liên quan và quan trọng. Cuộc khủng hoảng thế giới cuối cùng.

Well, the so-called end times relate to the anticipation of such an ultimate world crisis. Certainly we've seen what has been called the clash of civilizations; it does seem to be shaping up at this time. A violent recrudescence of emphasis upon the sixth ray is challenging the emergence of the seventh.

Cái gọi là thời kỳ tận thế có liên quan đến việc dự đoán một cuộc khủng hoảng thế giới cuối cùng như vậy. Chắc chắn chúng ta đã thấy điều được gọi là cuộc đụng độ giữa các nền văn minh; vào lúc này, nó quả thực dường như đang thành hình. Sự nhấn mạnh vào cung sáu đang bùng phát trở lại một cách dữ dội, thách thức sự xuất hiện của cung bảy.

[31] There is a great deal of glamour in the world today and a great deal of that glamour is concentrated in Russia,

[31] Ngày nay, thế giới có rất nhiều ảo cảm, và một phần lớn ảo cảm ấy tập trung tại Nga,

—and that was, you know, before, at least this was before Stalin had died—

—và đó là trước khi, ít nhất đoạn này được viết trước khi Stalin qua đời—

[32] owing to the youth and the basic political inexperience of that people.

[32] do dân tộc này còn non trẻ và về cơ bản còn thiếu kinh nghiệm chính trị.

Maybe much has changed now.

Có lẽ giờ đây nhiều điều đã thay đổi.

[33] The United States of America is also young and inexperienced, but not to the same extent as are the Russian people.

[33] Hợp chúng quốc Hoa Kỳ cũng còn non trẻ và thiếu kinh nghiệm, nhưng không đến mức như dân tộc Nga.

Điều chúng ta sẽ cố gắng làm là xem liệu giờ đây, khoảng 70 năm sau khi những lời này

What we'll try to do is see whether there has been an emergence from this condition now, some 70 years after this was written.

được viết ra, họ đã thoát khỏi tình trạng ấy hay chưa.

[34] Today, the Russians are suffering from the glamour of power, the glamour of planning, the glamour of what they consider a great ideal (and such it is), the glamour of prestige

[34] Ngày nay, người Nga đang chịu tác động của ảo cảm về quyền lực, ảo cảm về việc hoạch định, ảo cảm về điều họ xem là một lý tưởng vĩ đại (và quả đúng như vậy), ảo cảm về uy thế

—because they have won the war, right?

—vì họ đã thắng cuộc chiến, phải không?

You know, the Russians emerged triumphant from the war.

Người Nga đã bước ra khỏi cuộc chiến trong chiến thắng.

[35] And the inevitable—but ephemeral—glamour of totalitarianism,

[35] và ảo cảm tất yếu nhưng chóng tàn của chủ nghĩa toàn trị.

which is the one condition in the nations of the world which DK asked to be defeated. He indicated it as a great necessity, the defeat of totalitarianism.

đó là tình trạng duy nhất trong các quốc gia trên thế giới mà Chân sư DK yêu cầu phải đánh bại. Ngài chỉ rõ rằng đánh bại chủ nghĩa toàn trị là một điều vô cùng cần thiết.

Now we have the emergence of totalitarian religions, and one in particular. Although there is that tendency with the sixth ray for all of the religions going out of incarnation or going out—well, should we say dying away, because they are no longer suitable to the advanced stage of intelligence and understanding of very many human beings.

Giờ đây, chúng ta thấy sự xuất hiện của những tôn giáo toàn trị, đặc biệt là một tôn giáo. Tuy nhiên, khuynh hướng ấy gắn với cung sáu hiện diện trong tất cả những tôn giáo đang rời khỏi sự lâm phàm, hay đang rút lui—có lẽ nên nói là đang lụi tàn, vì chúng không còn phù hợp với trình độ thông minh và thấu hiểu đã phát triển cao của rất nhiều người.

But many have not outlived the totalitarian religious tendency, which insists that all submit to an absolute greater power, and human freedom is thereby greatly curtailed.

Nhưng nhiều người vẫn chưa vượt qua được khuynh hướng tôn giáo toàn trị, vốn khăng khăng đòi hỏi tất cả phải quy phục một quyền lực cao hơn mang tính tuyệt đối, và qua đó tự do của con người bị hạn chế nghiêm trọng.

[36] It is this same totalitarianism which also constitutes their weakest point,

[36] Chính chủ nghĩa toàn trị này cũng tạo thành điểm yếu nhất của họ, vì nó tất yếu

because it leads inexorably to a revolt of the human spirit.

The human spirit is the will of God itself in extension, and so when a so-called higher will is imposed upon the human spirit, and it's not the will of God at all, but it's the will of certain individuals in power who interpret the will of God in a certain limited way, this then being imposed upon the true spirit, which is inherent will—because of this, a revolt will occur.

[37] That human spirit is to be found in Russia to exactly the same extent as it is to be found in any other country in the world.

So this was written perhaps, what was it, about seven years before the death of Stalin. And then that totalitarian condition did continue, but then reforms set in, and reformers repudiated the absolutism of Stalin's approach. And then came a great movement towards freedom and democracy, and it still exists today, though there are tendencies to revert to an earlier totalitarian setup. I don't think they will work; too much progress has been made, so it seems.

[38] Freedom is an essentially spiritual attribute, underlying the entire evolutionary process;

the great law of freedom emanates from Sirius, which is the initiating star of our Solar Logos and the home of the greatest of the white lodges of which we are aware, the inspiration to our Great White Lodge on the Earth and to all of the advancement which that lodge brings. So freedom is an essentially spiritual attribute.

dẫn đến sự nổi dậy của tinh thần con người.

Tinh thần con người chính là Ý Chí của Thượng Đế trong sự mở rộng, vì vậy, khi một cái gọi là ý chí cao hơn áp đặt lên tinh thần con người, mà đó hoàn toàn không phải Ý Chí của Thượng Đế, chỉ là ý chí của một số cá nhân nắm quyền diễn giải Ý Chí của Thượng Đế theo một cách hạn hẹp nào đó, rồi áp đặt ý chí ấy lên tinh thần chân thực, vốn là ý chí nội tại—chính vì thế, một cuộc nổi dậy sẽ xảy ra.

[37] Tinh thần con người ấy hiện diện ở Nga cũng đầy đủ như tại bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới.

Có lẽ những lời này được viết khoảng bảy năm trước khi Stalin qua đời. Tình trạng toàn trị ấy sau đó vẫn tiếp diễn, nhưng rồi các cuộc cải cách bắt đầu, và những nhà cải cách đã bác bỏ chủ nghĩa chuyên chế tuyệt đối trong đường lối của Stalin. Tiếp đó là một phong trào mạnh mẽ hướng tới tự do và dân chủ, và phong trào ấy vẫn tồn tại ngày nay, mặc dù có những khuynh hướng quay lại một cơ chế toàn trị trước kia. Tôi không nghĩ những khuynh hướng ấy sẽ thành công; dường như người ta đã tiến bộ quá nhiều rồi.

[38] Tự do là một thuộc tính mang bản chất tinh thần, làm nền tảng cho toàn bộ tiến trình tiến hoá;

định luật tự do vĩ đại phát xuất từ Sao Thiên Lang, ngôi sao điểm đạo cho Thái dương Thượng đế của chúng ta, và là nơi ngự của thánh đoàn vĩ đại nhất trong số các thánh đoàn mà chúng ta biết, nguồn cảm hứng cho Thánh đoàn của chúng ta trên Trái Đất và cho mọi sự tiến bước mà Thánh đoàn ấy

mang lại. Vì vậy, tự do về bản chất là một thuộc tính tinh thần.

When Franklin Roosevelt enunciated the Four Freedoms, we are told it's as much of the divine will as humanity could understand at that time. And those freedoms are now being frontally challenged.

Khi Franklin Roosevelt công bố Bốn Quyền Tự Do, chúng ta được cho biết đó là phần Ý Chí thiêng liêng mà nhân loại có thể thấu hiểu vào thời điểm ấy. Và giờ đây, những quyền tự do ấy đang bị thách thức trực diện.

I saw the other day on the streets of some great city in the world a man carrying a placard which said, "Freedom go to hell." And they firmly believe in this: no freedom of religion, and the other freedoms as well, no freedom of speech. What are the others, the Four Freedoms? Just let's look that up immediately. There's the freedom from want, yes, and the freedom from fear—maybe not so much is emphasized there. The Four Freedoms: there are 18 entries, but I think we can find them.

Hôm nọ, tôi thấy trên đường phố của một thành phố lớn nào đó trên thế giới một người đàn ông mang tấm biểu ngữ ghi: “Tự do, hãy xuống địa ngục.” Và họ tin chắc vào điều này: không có tự do tôn giáo, cũng như những quyền tự do khác, không có tự do ngôn luận. Những quyền còn lại trong Bốn Quyền Tự Do là gì? Hãy tra cứu ngay điều đó. Có quyền thoát khỏi thiếu thốn, đúng vậy, và quyền thoát khỏi sợ hãi—có lẽ ở đó người ta không nhấn mạnh lắm đến quyền này. Bốn Quyền Tự Do: có 18 mục, nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể tìm thấy.

Freedom of speech, freedom of every person to worship God in his own way everywhere in the world—and that's expansive, not just in certain countries. Freedom from want—and so this has to do with economic freedom. And freedom from fear—so, and that's against physical aggression. Franklin Roosevelt brought this forward. No wonder he was considered a great first ray disciple.

Tự do ngôn luận; quyền tự do của mỗi người được thờ phụng Thượng đế theo cách riêng của mình ở khắp nơi trên thế giới—và điều đó có phạm vi rộng, không chỉ ở một số quốc gia. Quyền thoát khỏi thiếu thốn—điều này liên quan đến tự do kinh tế. Và quyền thoát khỏi sợ hãi—điều này chống lại sự xâm lược bằng vũ lực. Franklin Roosevelt đã đưa ra những điều ấy. Không lạ gì khi ông được xem là một đệ tử cung một vĩ đại.

So there is a frontal attack now against many aspects of these Four Freedoms, especially freedom of speech and freedom to worship, and of course the other freedoms are not promoted.

Vì vậy, hiện nay đang có một cuộc tấn công trực diện vào nhiều phương diện của Bốn Quyền Tự Do này, đặc biệt là tự do ngôn luận và tự do thờ phụng, còn những quyền tự do khác dĩ nhiên cũng không được thúc đẩy.

So

Vì vậy

[39] this should always be remembered as a strengthening and conditioning reality by all men everywhere.

One of the great lords of Shamballa, the Lords of Liberation, is particularly connected with the promotion of freedom. Liberty—that's the freedom part—equality, fraternity: the three air signs actually, and very much connected with the planet Uranus. Uranus is one of the conduits for Sirian force along with Neptune and Saturn, and also a still greater planet, perhaps unnamed. But the Lords of Liberation, especially one of them, has been active in resolving the Second World War.

[40] It has survived aeons of opposition from the principle of enslaving selfishness

—and the tendency of those who are selfish in this way to enslave others—

[41] and is largely responsible, at this time, for the struggle in which we are all participating.

And even though this was written after the Second World War had concluded, this struggle went on, and it's still going on. And do you know—of course you do know—this is the year 2014, and the idea of the legitimacy of holding slaves and enslaving the ones that one conquers is re-emerging and is considered valid by some groups. And people are being today visibly sold into slavery.

[39] mọi người ở khắp nơi cần luôn ghi nhớ điều này như một thực tại giúp củng cố và định hình đời sống.

Một trong những vị chúa tể vĩ đại của Shamballa, thuộc các Đấng Giải Thoát, có mối liên hệ đặc biệt với việc thúc đẩy tự do. Tự do—đó là phần nói về tự do—bình đẳng, tình huynh đệ: thực ra là ba dấu hiệu hành khí, và có liên hệ rất mật thiết với Sao Thiên Vương. Sao Thiên Vương là một trong những kênh dẫn mãnh lực từ Sao Thiên Lang, cùng với Sao Hải Vương và Sao Thổ, và cả một hành tinh còn vĩ đại hơn nữa, có lẽ chưa được nêu tên. Nhưng các Đấng Giải Thoát, đặc biệt là một vị trong Các Ngài, đã hoạt động tích cực để giải quyết Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

[40] Tự do đã tồn tại qua biết bao thời đại bất chấp sự chống đối của nguyên khí ích kỷ muốn nô dịch con người

—và khuynh hướng nô dịch người khác của những kẻ ích kỷ theo cách này—

[41] và hiện nay là một nguyên nhân chủ yếu của cuộc đấu tranh mà tất cả chúng ta đều đang tham gia.

Mặc dù những lời này được viết sau khi Chiến tranh Thế giới thứ Hai đã kết thúc, cuộc đấu tranh ấy vẫn tiếp diễn, và đến nay vẫn đang tiếp diễn. Các bạn biết đấy—dĩ nhiên các bạn biết—đây là năm 2014, và ý tưởng cho rằng việc sở hữu nô lệ, nô dịch những người bị mình chinh phục là chính đáng đang xuất hiện trở lại, và một số nhóm xem điều ấy là hợp lệ. Ngày nay, người ta đang công khai bán con người làm nô lệ.

If this is not the direct antithesis of the Sirian law of freedom, I don't know what is.

Nếu điều này không phải là sự đối lập trực tiếp với định luật tự do của Sao Thiên Lang, thì tôi không biết điều gì mới là như vậy.

[42] The country which is the most free from selfishness today is Great Britain;

[42] Quốc gia ít ích kỷ nhất ngày nay là Anh Quốc;

and interesting, it uses the word "she." Elsewhere sometimes masculine gender is assigned to a country, such as France is considered to be masculine there. There were others; Russia is considered to be feminine, so is the United States. I can't remember about Great Britain, but here the word "she" is used.

và điều thú vị là ở đây dùng đại từ “bà”. Ở những chỗ khác, đôi khi một quốc gia được gán giống đực, chẳng hạn Pháp được xem là thuộc giống đực. Còn những quốc gia khác nữa; Nga được xem là thuộc giống cái, Hoa Kỳ cũng vậy. Tôi không nhớ trường hợp Anh Quốc, nhưng ở đây dùng đại từ “bà”.

[43] She is experienced, old, and therefore mature in her thinking; she has learnt much in a relatively short time and her judgment is sound.

[43] quốc gia này giàu kinh nghiệm, lâu đời và vì vậy có tư duy chín chắn; Anh Quốc đã học được nhiều điều trong một thời gian tương đối ngắn và có sự phán đoán vững vàng.

This was following the Second World War. And Britain today is a scene of crisis due to the influx of many groups that do not hold the same values as the British have held. And even as I'm speaking today, a vote is approaching to see whether Scotland will sever its connection with the United Kingdom. So these are perilous times, times in which the forces of disintegration are actively opposing the spirit of synthesis, which is impulsed in a huge way by the great overshadowing Avatar of Synthesis.

Đoạn này được viết sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Còn Anh Quốc ngày nay là nơi diễn ra khủng hoảng do dòng người thuộc nhiều nhóm tràn vào, những nhóm không chia sẻ cùng các giá trị mà người Anh đã gìn giữ. Ngay lúc tôi đang nói hôm nay, một cuộc bỏ phiếu đang đến gần để quyết định liệu Scotland có cắt đứt mối liên kết với Vương quốc Liên hiệp Anh hay không. Vì vậy, đây là những thời điểm đầy hiểm nguy, khi các mãnh lực tan rã đang tích cực chống lại tinh thần tổng hợp, vốn nhận được sự thúc đẩy vô cùng mạnh mẽ từ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp vĩ đại đang phủ bóng.

[44] The most selfish country in the world today is France

[44] Quốc gia ích kỷ nhất [Page 429] trên thế giới ngày nay là Pháp,

Maybe because of its Leonine third ray personality,

Có lẽ do phàm ngã cung ba thuộc dấu hiệu Sư Tử của quốc gia này,

[45] with the United States (though along totally different lines) running her a close second; both are materially selfish and capitalistically engrossed.

Now, the rays of the United States don't really point so much towards capitalism, but its sixth ray personality has idealized capitalism, and the market has become something of a deity—the free enterprise system determined by the market, as if our way of life and the best possible course for the nation could be determined by the economic vicissitudes of the market.

Anyway, France does have, of course, Leo, which can be expressed quite selfishly, and the third ray connected with economic selfishness. Has this changed? Well, in many ways, yes. There's been huge changes that have occurred in the last 70 years. Let's call this approximately 70 years. It's not quite; it's about 68 years as these commentaries are being offered, but about 70 years.

[46] Russia is also selfish but it is the selfishness of a fanatical ideal, held by an immature, a too young a people.

So different types of selfishness are here.

Apparently, France is the—or at least was the—most self-focused, older than the other two, which are perhaps more naive in their selfishness.

[47] The selfishness of the United States is also due to youth, but it will eventually yield to experience and to suffering

[45] với Hoa Kỳ đứng sát ngay sau (dù theo những đường hướng hoàn toàn khác); cả hai đều ích kỷ về vật chất và mải mê với chủ nghĩa tư bản.

Các cung của Hoa Kỳ thực ra không thiên về chủ nghĩa tư bản nhiều đến thế, nhưng phàm ngã cung sáu của quốc gia này đã lý tưởng hóa chủ nghĩa tư bản, và thị trường đã trở thành một dạng thượng đế—hệ thống kinh doanh tự do do thị trường quyết định, như thể những biến động kinh tế của thị trường có thể quyết định lối sống của chúng ta và đường hướng tốt nhất có thể cho quốc gia.

Dù sao, dĩ nhiên Pháp có dấu hiệu Sư Tử, có thể biểu hiện khá ích kỷ, và cung ba gắn với tính ích kỷ về kinh tế. Điều này đã thay đổi chưa? Về nhiều mặt thì có. Những thay đổi to lớn đã diễn ra trong 70 năm qua. Hãy gọi đó là khoảng 70 năm. Chưa hẳn đủ; vào lúc đưa ra những lời bình giảng này thì khoảng 68 năm, nhưng cứ nói là khoảng 70 năm.

[46] Nga cũng ích kỷ, nhưng đó là sự ích kỷ của một lý tưởng cuồng tín mà một dân tộc chưa trưởng thành, còn quá non trẻ, đang ôm giữ.

Vậy ở đây có những loại ích kỷ khác nhau.

Dường như Pháp là—hay ít nhất đã từng là—quốc gia tập trung vào bản thân nhiều nhất, lâu đời hơn hai quốc gia kia, vốn có lẽ ngây thơ hơn trong tính ích kỷ của mình.

[47] Sự ích kỷ của Hoa Kỳ cũng bắt nguồn từ tính non trẻ, nhưng cuối cùng sẽ nhường chỗ cho kinh nghiệm và đau khổ;

And this is that—I've often quoted this line:

Và đây chính là câu mà tôi thường trích dẫn:

[48] there is—fortunately for the soul of this great people—much suffering in store for the United States.

[48] may mắn cho linh hồn của dân tộc vĩ đại này, nhiều đau khổ đang chờ đợi Hoa Kỳ phía trước.

And we wonder in the United States whether we have passed through this. I certainly think it has not been exhausted.

Và tại Hoa Kỳ, chúng tôi tự hỏi liệu mình đã trải qua hết điều này chưa. Tôi chắc chắn nghĩ rằng những đau khổ ấy vẫn chưa hết.

So this was, of course, written before the great civil rights movement in the United States, and before the Vietnam War, and before the 9/11 attack. There are many ways in which the United States has suffered since that period, but it seems that more is in store.

Dĩ nhiên, những lời này được viết trước phong trào dân quyền lớn ở Hoa Kỳ, trước Chiến tranh Việt Nam, và trước cuộc tấn công ngày 11 tháng 9. Hoa Kỳ đã chịu đau khổ theo nhiều cách kể từ thời kỳ ấy, nhưng dường như vẫn còn nhiều đau khổ đang chờ phía trước.

[49] The selfishness of France is less excusable; France too is old and experienced; again and again she has been the victim of the armed forces of Germany and cries aloud to the world about it.

[49] Sự ích kỷ của Pháp khó có thể bào chữa hơn; Pháp cũng lâu đời và giàu kinh nghiệm; hết lần này đến lần khác, Pháp đã là nạn nhân của các lực lượng vũ trang Đức và lớn tiếng kêu than với thế giới về điều đó.

I guess we're entering quite a political section of this book. World War I, France was attacked by Germany.

Tôi nghĩ chúng ta đang bước vào một phần khá đậm tính chính trị của cuốn sách này. Trong Chiến tranh Thế giới thứ Nhất, Đức đã tấn công Pháp.

There was the Franco-Prussian War, and of course, in World War II, France became again a great battleground. Although it was —yes, it did become a great battleground. It was taken out of commission for a while due to the German invasion and occupation, but then again it became—and then the invasion of Normandy began another phase in which it became a great battleground.

Đã có Chiến tranh Pháp–Phổ, và dĩ nhiên trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai, Pháp lại trở thành một chiến trường lớn. Đúng vậy, Pháp quả thực đã trở thành một chiến trường lớn. Quốc gia này đã bị vô hiệu hóa một thời gian do cuộc xâm lược và chiếm đóng của Đức, nhưng rồi cuộc đổ bộ Normandy mở đầu một giai đoạn khác, trong đó Pháp lại trở thành một chiến trường lớn.

[50] France forgets that she frequently over-ran central Europe in the Middle Ages

—see, this is the karma, isn't it?—

[51] and the Napoleonic conquests are relatively modern history.

So let's just say karma must be repaid, and memory is short, because these issues of national karma last over centuries and are not resolved necessarily in the lifetime of particular people.

[52] Her evil destiny (as she regards it) does, nevertheless, give her the opportunity to become spiritual in her life and attitudes

—and if you think about the Piscean soul of France and the importance of the higher part of the fifth ray, which rules her soul, then the possibilities are very great, and we are told that from France will come the scientific revelation of the reality of the soul —

so,

to become spiritual in her life and attitudes,

[53] instead of grossly and intellectually (though brilliantly) material.

Intellectual brilliance of a material kind is the possibility also for France, and that

[50] Pháp quên rằng mình đã thường xuyên tràn qua miền trung châu Âu vào thời Trung Cổ,

—các bạn thấy đấy, đây là nghiệp quả, phải không?—

[51] và những cuộc chinh phục của Napoléon thuộc về lịch sử tương đối cận đại.

Vì vậy, có thể nói rằng nghiệp quả phải được hoàn trả, còn ký ức thì ngắn ngủi, vì những vấn đề nghiệp quả quốc gia này kéo dài qua nhiều thế kỷ và không nhất thiết được giải quyết trong cuộc đời của những con người cụ thể.

[52] Tuy nhiên, số phận bất hạnh của Pháp (theo cách quốc gia này nhìn nhận) quả thực đem lại cơ hội để Pháp hướng đến tinh thần trong đời sống và thái độ,

—và nếu các bạn nghĩ đến linh hồn Song Ngư của Pháp cùng tầm quan trọng của phương diện cao hơn của cung năm, cung cai quản linh hồn quốc gia này, thì những khả năng là vô cùng lớn; chúng ta được cho biết rằng từ Pháp sẽ xuất hiện sự mặc khải khoa học về thực tại của linh hồn—

vì vậy,

để đời sống và thái độ của mình mang tính tinh thần,

[53] thay vì thiên về vật chất một cách thô thiển và trên bình diện trí tuệ (dù rất xuất sắc).

Sự xuất sắc về trí tuệ theo hướng duy vật cũng là một khả năng đối với Pháp, và điều

would ally her in unfortunate ways with the tendencies of the Black Lodge. We are told that in the period of the French kings, the Black Lodge, cosmic evil, was at work in France as it was at work in the Roman Empire and at other times.

đó sẽ khiến quốc gia này liên kết một cách đáng tiếc với những khuynh hướng của Hắc đoàn. Chúng ta được cho biết rằng trong thời kỳ các vua Pháp, Hắc đoàn, tức cái ác vũ trụ, đã hoạt động tại Pháp, cũng như đã hoạt động trong Đế quốc La Mã và vào những thời kỳ khác.

[54] She has not yet learned her lesson, and as yet shows little inclination to do so. Strain, economic privations and anxiety may teach her; the result will be stability.

[54] Pháp vẫn chưa học được bài học của mình và đến nay cũng ít tỏ ý muốn học. Áp lực, thiếu thốn kinh tế và lo âu có thể dạy cho Pháp bài học ấy; kết quả sẽ là sự ổn định.

Now even today, you know, France is the home of the propagation of the mottos liberty, equality, and fraternity. I'll spell that. And France today is playing a role against the onset of religious totalitarianism. So France today plays a role stemming the tide of religious totalitarianism. That is the way she seems to be redeeming previous types of selfish activity.

Ngay cả ngày nay, Pháp vẫn là nơi truyền bá các phương châm tự do, bình đẳng và tình huynh đệ. Tôi sẽ đánh vần điều đó. Và ngày nay, Pháp đang đóng vai trò chống lại sự trỗi dậy của chủ nghĩa toàn trị tôn giáo. Vì vậy, Pháp ngày nay đóng vai trò ngăn chặn làn sóng chủ nghĩa toàn trị tôn giáo. Dường như đó là cách quốc gia này đang chuộc lại những hoạt động ích kỷ trước kia.

Much time has passed, of course. France, the colonial powers, have reaped the karma of their colonialism, and now they are struggling against the influx of groups who do not seek assimilation according to national norms, but seek, in fact, domination. So this is a huge struggle of integration occurring. France is on the front lines of the battle as it stands today.

Dĩ nhiên, nhiều thời gian đã trôi qua. Pháp cùng các cường quốc thực dân đã gặt hái nghiệp quả từ chủ nghĩa thực dân của mình, và giờ đây họ đang đấu tranh chống lại dòng người tràn vào từ những nhóm không tìm cách hòa nhập theo các chuẩn mực quốc gia, mà thực chất tìm cách thống trị. Vì vậy, một cuộc đấu tranh to lớn về sự tích hợp đang diễn ra. Trong tình hình hiện nay, Pháp đang ở tuyến đầu của cuộc chiến.

[55] In the hands of the United States, Great Britain and Russia, and also in the hands of France, lies the destiny of the world disciple, Humanity.

[55] Vận mệnh của người đệ tử thế giới, Nhân Loại, nằm trong tay Hoa Kỳ, Anh Quốc và Nga, cũng như trong tay Pháp.

And today we see an alliance occurring, as has been the case for decades—again an alliance between the United States, Great Britain, and France. And although Russia is

Ngày nay, chúng ta thấy một liên minh đang hình thành, như đã diễn ra trong nhiều thập niên—lại là một liên minh giữa Hoa Kỳ, Anh Quốc và Pháp. Và mặc dù Nga đang tái khẳng

reasserting herself, I think, along the Leonian line due to perhaps a wounded pride which developed during the attempted democratization of Russia, I believe that Russia also will join forces with the other three in the fight against the imposition of, the violent imposition of sixth ray attitudes, which must and will pass out of expression.

định mình, tôi nghĩ theo đường hướng Sư Tử, có lẽ do lòng tự tôn bị tổn thương trong nỗ lực dân chủ hóa nước Nga, tôi tin rằng Nga cũng sẽ hợp sức với ba quốc gia kia trong cuộc chiến chống lại sự áp đặt, sự áp đặt bằng bạo lực những thái độ cung sáu, vốn phải và sẽ chấm dứt biểu hiện.

[56] Humanity has been passing through the tests which are preparatory to the first initiation

[56] Nhân loại đã và đang trải qua những thử thách chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất;

—Vulcan and Pluto, after all. The militarization under Vulcan, the creation of extremely destructive weaponry, and the coming to the surface of all that had been—all the barbarity and cruelty which perhaps more enlightened human beings had thought to be overcome, dredging the depths of human iniquity and showing it for what it is; and then, of course, emphasizing the will through Vulcan, and oftentimes the selfish will. But new possibilities also are brought with this cleansing and this strengthening of the will.

—suy cho cùng là Vulcan và Sao Diêm Vương. Sự quân sự hóa dưới ảnh hưởng của Vulcan, việc chế tạo vũ khí có sức hủy diệt cực lớn, và sự trồi lên bề mặt của tất cả những gì đã tồn tại—mọi sự man rợ và tàn ác mà có lẽ những người giác ngộ hơn đã tưởng là được khắc phục—khơi lên tận đáy sự bất chính của con người và phơi bày đúng bản chất của nó; rồi dĩ nhiên, việc nhấn mạnh ý chí qua Vulcan, và thường là ý chí ích kỷ. Nhưng sự thanh lọc và củng cố ý chí này cũng mang lại những khả năng mới.

Humanity has been passing through the tests which are preparatory to the first initiation;

Nhân loại đã và đang trải qua những thử thách chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất;

[57] they have been hard and cruel and are not yet entirely over.

[57] những thử thách ấy khắc nghiệt và tàn nhẫn, và vẫn chưa hoàn toàn kết thúc.

Well, in the 70 years we have seen, certainly they have continued, and we may be facing now the ultimate crisis through which humanity must pass. DK tries to help us avoid the worst excesses of that ultimate crisis. And maybe in the next ten years or so, we will know whether we have succeeded in avoiding it, or whether the dark clouds of which he has spoken will have broken over humanity and caused a crisis the

Trong 70 năm qua, chắc chắn chúng ta đã thấy chúng vẫn tiếp diễn, và giờ đây có thể chúng ta đang đối diện với cuộc khủng hoảng tột cùng mà nhân loại phải trải qua. Chân sư DK cố gắng giúp chúng ta tránh những diễn biến cực đoan tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng tột cùng ấy. Và có lẽ trong khoảng mười năm tới, chúng ta sẽ biết liệu mình có thành công trong việc tránh điều đó hay không, hay những đám mây đen mà Ngài từng nói đến sẽ trút xuống nhân loại,

proportions of which have never been seen in modern times.

gây ra một cuộc khủng hoảng có quy mô chưa từng thấy trong thời hiện đại.

[58] The Lords of Karma (four in number) are today working through these four Great Powers;

[58] Ngày nay, các Đấng Chúa Tể Nghiệp Quả (gồm bốn Vị) đang hoạt động thông qua bốn Cường Quốc này;

it's not necessarily a one-to-one type of working. Maybe all four are working through all four.

không nhất thiết mỗi vị chỉ hoạt động qua một cường quốc tương ứng. Có lẽ cả bốn vị đều đang hoạt động qua cả bốn cường quốc.

[59] it is, however, a karma which seeks to liberate, as does all karma.

[59] tuy nhiên, đó là nghiệp quả hướng đến sự giải thoát, như mọi nghiệp quả đều vậy.

It's not just punishment by any means. The purpose is to free from bondage. To free from bondage is the purpose of karma.

Điều đó hoàn toàn không chỉ là sự trừng phạt. Mục đích là giải thoát khỏi sự trói buộc. Giải thoát khỏi sự trói buộc chính là mục đích của nghiệp quả.

[60] In the coming crisis, true vision and a new freedom, plus a wider spiritual horizon may be attained. The crisis, if rightly handled, need not again reach the ultimate horror.

[60] Trong cuộc khủng hoảng sắp tới, nhân loại có thể đạt được tầm nhìn chân thực, một sự tự do mới cùng một chân trời tinh thần rộng mở hơn. Nếu được xử lý đúng đắn, cuộc khủng hoảng không nhất thiết phải một lần nữa đạt đến mức kinh hoàng tột cùng.

So DK anticipates an impending crisis. I feel we are in the middle of it now, or at least in the early stages leading to greater intensification of the crisis.

Như vậy, Chân sư DK dự liệu một cuộc khủng hoảng sắp xảy đến. Tôi cảm thấy hiện nay chúng ta đang ở giữa cuộc khủng hoảng ấy, hoặc ít nhất đang ở những giai đoạn đầu dẫn đến sự gia tăng cường độ của nó.

So another crisis—all things come in threes in a way—another crisis is on its way, and maybe we are in that crisis now. World War I, World War II—will there be a physical World War III fought out upon the physical plane? That is the question which faces all of us now. We certainly have the weaponry to do it.

Vậy là một cuộc khủng hoảng khác—theo một nghĩa nào đó, mọi sự đều đến theo bộ ba—một cuộc khủng hoảng khác đang đến, và có lẽ giờ đây chúng ta đang ở trong cuộc khủng hoảng ấy. Thế chiến thứ nhất, Thế chiến thứ hai—liệu sẽ có một cuộc Thế chiến thứ ba bằng vũ lực diễn ra trên cõi hồng trần hay không? Đó là câu hỏi mà tất cả chúng ta hiện đang đối diện. Chắc chắn chúng ta có đủ vũ khí để tiến hành cuộc chiến ấy.

[61] The area of difficulty—as is well known—is the Near East and Palestine

[61] Như mọi người đều biết, khu vực khó khăn là Cận Đông và Palestine.

And certainly we have had tremendous confirmation of that.

Và chắc chắn chúng ta đã có những bằng chứng xác nhận hết sức rõ ràng về điều đó.

[62] The Jews, by their illegal and terroristic activities

[62] Bằng những hoạt động phi pháp và khủng bố, người Do Thái

—and there's the word terrorism being used at an early time when Israel was in the process of formation—

—và từ khủng bố đã được dùng vào thời kỳ đầu, khi Israel đang trong quá trình hình thành—

[63] have laid a foundation of great difficulty for those who are seeking to promote world peace.

[63] đã tạo ra cơ sở gây nhiều khó khăn cho những ai đang tìm cách thúc đẩy hòa bình thế giới.

And we are in the middle of that right now.

Và ngay lúc này, chúng ta đang ở giữa tình cảnh ấy.

[64] As a Jewish member of my Ashram pointed out (and I commend him on his soul vision), the Jews have partially again opened the door

[64] Như một thành viên Do Thái trong ashram của Tôi đã chỉ ra (và Tôi khen ngợi người ấy về tầm nhìn của linh hồn), người Do Thái lại phần nào mở cánh cửa [Page 430]

—these are hard sayings here—

—đây là những lời khó nghe—

[65] to the Forces of Evil, which worked originally through Hitler and his evil gang.

[65] cho các Mãnh Lực của Cái Ác, vốn ban đầu hoạt động thông qua Hitler và bè lũ độc ác của hắn.

It seems like the dark forces always look for new opportunities.

Dường như các mãnh lực hắc ám luôn tìm kiếm những cơ hội mới.

The dark forces look always for new opportunities to sow dissension.

Các mãnh lực hắc ám luôn tìm kiếm những cơ hội mới để gieo rắc bất hòa.

[66] The "sealing" of that door had not been successfully accomplished, and it is the part of wisdom to discover this in time.

[66] Việc "đóng kín" cánh cửa ấy vẫn chưa hoàn tất thành công, và minh triết đòi hỏi phải nhận ra điều này kịp thời.

And certainly we've seen the unleashing of terrible and barbaric forces, maybe stemming from what DK calls the illegal terroristic activities, perhaps. Certainly there has been a reawakening of things long concealed. Pluto is scourging the depths of the aura of humanity, and things are coming to the surface which one would—so barbaric that one would not believe them to still exist in humanity at this time.

Và chắc chắn chúng ta đã chứng kiến những mãnh lực khủng khiếp và man rợ được thả lỏng, có lẽ bắt nguồn từ điều mà Chân sư DK gọi là những hoạt động khủng bố bất hợp pháp, có thể là như vậy. Chắc chắn những điều che giấu từ lâu đã trỗi dậy. Sao Diêm Vương đang quét sạch tận những tầng sâu trong hào quang của nhân loại, và những điều đang trồi lên bề mặt man rợ đến mức người ta khó tin rằng chúng vẫn còn tồn tại trong nhân loại vào thời điểm này.

We have the perspective now, seventy-year perspective on what DK is saying, and certainly evil has been tremendously unleashed in the world, and the battle is again on.

Giờ đây, chúng ta có góc nhìn từ khoảng cách bảy mươi năm đối với những điều Chân sư DK đang nói, và chắc chắn cái ác đã được thả lỏng hết sức mạnh mẽ trên thế giới, và cuộc chiến lại tiếp diễn.

[67] These Forces of Evil work through a triangle of evil, one point of which is to be found in the Zionist Movement in the United States

[67] Các Mãnh Lực của Cái Ác này hoạt động thông qua một tam giác của cái ác, trong đó một đỉnh nằm ở Phong trào Phục quốc Do Thái tại Hoa Kỳ,

—and the Zionist movement of course exists as well in other countries, but maybe he's pinpointing the United States—

—và dĩ nhiên phong trào phục quốc Do Thái cũng tồn tại ở những quốc gia khác, nhưng có lẽ Ngài đang chỉ đích danh Hoa Kỳ—

[68] another in central Europe

[68] một đỉnh khác ở miền trung châu Âu, và đỉnh thứ ba ở

Some have speculated about where that is occurring, and does it have financial implications? and

Một số người đã suy đoán về nơi điều đó đang diễn ra, và liệu nó có liên quan đến tài chính hay không? Và

[69] Palestine. Palestine is no longer a Holy Land and should not be regarded.

[69] Palestine. Palestine không còn là Thánh Địa và không nên được xem là như vậy.

Those who are thinking prominently along the sixth ray line still regard it as a Holy Land, but we have seen that there is a huge point of tension in that area of the world today. It's involving really now the entire Middle East. I've often considered this to be a great battle between the chakras of humanity, the higher and lower chakras, with the lower chakras asserting themselves tremendously because the great liberating possibilities of the Aquarian Age are imminent, and these forces want to preserve their old selfish prerogatives.

Những người có tư tưởng chủ yếu theo đường hướng cung sáu vẫn xem nơi ấy là một Thánh Địa, nhưng chúng ta đã thấy rằng ngày nay có một điểm tập trung nhất tâm rất lớn tại khu vực ấy của thế giới. Thực sự, giờ đây điều đó đang liên quan đến toàn bộ Trung Đông. Tôi thường xem đây là một cuộc chiến lớn giữa các luân xa của nhân loại, giữa các luân xa cao và thấp, trong đó các luân xa thấp đang khẳng định mình hết sức mạnh mẽ vì những khả năng giải thoát lớn lao của Kỷ Nguyên Bảo Bình sắp đến, còn những mãnh lực này muốn duy trì các đặc quyền ích kỷ cũ của chúng.

It's quite a change in this book, and I've been dealing with the seven cosmic paths or making up for what I did not cover before, the newer material, and then citing that the material on the cosmic paths had been discussed in the *Treatise on Cosmic Fire* webinar commentary section from 1194 on of that book. And now we have become very practical, and we are looking really at the world situation, and we are trying now to extrapolate into the present world situation and see how what DK discusses has bearing on what is occurring today. Now, again, he will emerge.

Đây là một sự chuyển hướng khá lớn trong cuốn sách này. Tôi đã bàn đến bảy con đường vũ trụ, hay bổ sung những gì trước đây chưa đề cập, tức phần tư liệu mới hơn, rồi nêu rõ rằng tư liệu về các con đường vũ trụ đã được thảo luận trong phần bình giảng webinar về *Luận về Lửa Vũ Trụ*, từ trang 1194 trở đi của cuốn sách ấy. Và giờ đây, chúng ta đã chuyển sang những vấn đề rất thực tế, đang thực sự xem xét tình hình thế giới, cố gắng vận dụng những điều này vào tình hình thế giới hiện nay và xem những gì Chân sư DK bàn luận liên quan ra sao đến những gì đang diễn ra ngày nay. Giờ đây, một lần nữa, Ngài sẽ xuất hiện.

Again, after 2025, he will speak, and no doubt he will speak of some political developments in the world—ecological, political, social developments—and he will give his perspective, which I'm sure will correct the perspective of many of us, which is a perspective conceived in more human terms.

Một lần nữa, sau năm 2025, Ngài sẽ lên tiếng, và chắc chắn Ngài sẽ nói về một số diễn biến chính trị trên thế giới—những diễn biến về sinh thái, chính trị, xã hội—và Ngài sẽ đưa ra góc nhìn của mình. Tôi tin chắc góc nhìn ấy sẽ điều chỉnh góc nhìn của nhiều người trong chúng ta, vốn được hình thành nhiều hơn theo cách nhìn của con người.

So this is the end of *Rays and the Initiations* webinar commentary, part two, program 21. And we are on page 430, ending with page 430 and having begun more like page, well, sort of 411, 412, something like that.

Vậy đây là phần kết thúc của chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, phần hai, chương trình 21. Chúng ta đang ở trang 430, kết thúc ở trang 430 và đã bắt đầu vào khoảng trang 411, 412, đâu đó như vậy.

I'm not going to go back and try to see that, and we'll go on with the beginning of *Rays and the Initiations* webinar commentary, program 22, starting on 430. We're in the midst of a very political discussion. The possibilities still lying before humanity are quite dire, and DK foresaw this, and in the original introduction to the *Problems of Humanity* warned against it. We're in the middle of such a battle. Those who are in high positions say that the world is in chaos at this time. Is this the prelude to a world conflagration? The next few years will be critical in determining whether that is the case.

Tôi sẽ không quay lại để kiểm tra điều đó, và chúng ta sẽ tiếp tục với phần mở đầu chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, chương trình 22, bắt đầu từ trang 430. Chúng ta đang ở giữa một cuộc thảo luận mang đậm tính chính trị. Những khả năng vẫn còn ở phía trước nhân loại khá nghiêm trọng, và Chân sư DK đã thấy trước điều này, đồng thời cảnh báo về nó trong lời giới thiệu ban đầu của *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. Chúng ta đang ở giữa một cuộc chiến như thế. Những người ở các vị trí cao nói rằng thế giới hiện đang hỗn loạn. Liệu đây có phải là khúc dạo đầu cho một cuộc chiến tranh thiêu đốt toàn thế giới? Vài năm tới sẽ có ý nghĩa quyết định trong việc xác định liệu điều đó có xảy ra hay không.

Okay, so we'll go on shortly and continue our work in the second part of *The Rays and the Initiations*. See you then.

Chúng ta sẽ sớm tiếp tục công việc trong phần hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.

Commentary Rays and Initiations 022

Tóm Tắt

Palestine và đám mây phủ bóng Cận Đông

Trong phần nhận định chính trị ở trang 430, Chân sư DK khẳng định Palestine không còn là Thánh Địa, dù nơi này vẫn gắn với các cuộc hành hương và những sự kiện Tân Ước khoảng 2.000 năm trước. Người Do Thái được xác định là một nhóm tôn giáo gồm nhiều thành phần chủng tộc, thay vì một quốc gia; Cựu Ước cũng được liên hệ với sự tổng kết minh triết của hệ mặt trời trước. Các bản đồ trong văn khố Thánh đoàn mô tả Cận Đông và châu Âu, gồm Hy Lạp, Nam Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Palestine, các quốc gia Ả Rập, Ai Cập và Nga, đang chịu một đám mây nặng nề phủ bóng. Lời bình lưu ý việc văn bản gọi tên Nga thay vì Liên Xô, đồng thời đặt câu hỏi về phạm vi châu Âu được đề cập và khả năng tình trạng ấy đã thay đổi sau khoảng 70 năm.

Nguy cơ chiến tranh và trách nhiệm của nhân loại

Câu hỏi trọng tâm là liệu tư duy và hoạch định đúng đắn của Anh, Hoa Kỳ và phần lớn Liên Hợp Quốc có thể làm tiêu tan đám mây ấy, hay nó sẽ bùng thành tai họa trên toàn thế giới. Lời bình nhắc đến một nguy cơ còn khủng khiếp hơn Chiến tranh thế giới thứ hai và đặt vấn đề liệu nhân loại, người đệ tử thiếu kinh nghiệm, có đủ khả năng xử lý hay không. Trong bối cảnh năm 2014, tròn 100 năm sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất bắt đầu, khoảng 4–11 năm tiếp theo được nêu như một thời kỳ có thể chứng kiến sự thanh lọc qua chiến tranh hoặc việc ngăn chặn những hậu quả tồi tệ nhất. Đây là sự cân nhắc về những khả năng tương lai, đồng thời thừa nhận nhiều nỗ lực hòa giải và những sức mạnh thiện lành vẫn đang tìm đường biểu hiện.

Tổng hợp, phân mảnh và quyền khác biệt

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, khi Đấng Hoá Thân Tổng Hợp thúc đẩy sự hợp nhất, các đường chia rẽ cũng nổi rõ và tạo cơ hội cho những phong trào phân ly. Nỗi sợ đánh mất bản sắc phàm ngã có thể khiến con người chống lại những sự kết hợp rộng lớn hơn; dự báo của một nhà kinh tế Nga về việc Hoa Kỳ phân thành khoảng sáu khu vực tự trị được đưa ra làm ví dụ. Tuy nhiên, tổng hợp không đồng nghĩa với việc cưỡng ép toàn thế giới tuân theo một hệ tư tưởng duy nhất, và năng lượng Bảo Bình cùng cung bảy đang đến được xem là những yếu tố khiến tham vọng ấy khó thành công. Các quốc gia và nhóm người chịu ảnh hưởng của những cung và dấu hiệu hoàng đạo khác nhau, nên sự hợp nhất tương lai phải dung chứa tính đa dạng ấy.

Anh và Hoa Kỳ trong đánh giá hậu chiến

Chân sư DK mô tả Anh là quốc gia tạm thời suy yếu và thiếu hiệu lực sau chiến tranh, nhưng vẫn có tư duy sáng rõ và sự trưởng thành chính trị của người dân. Lời bình liên hệ sự suy yếu với tổn thất tài chính và nguồn lực, đồng thời ghi nhận sự phục hồi quyền lực cùng những thách thức xã hội do nhập cư và hệ quả của chủ nghĩa thực dân. Hoa Kỳ được mô tả là chưa quen sử dụng quyền lực, hơi kiêu ngạo và mang phức cảm ưu việt, nhưng có thiện chí rất lớn và nền tảng lành mạnh. Sự lành mạnh ấy được quy cho đông đảo người dân hơn là các đại diện trong Quốc hội; một cách lý giải được đề xuất là tham vọng cá nhân khiến người tranh cử hy sinh những giá trị thực sự của cử tri.

Tri thức của Thánh đoàn và quyền tự quyết

Lời khẳng định rằng Thánh đoàn biết điều sẽ xảy ra được đặt cạnh những đoạn khác dường như để ngỏ lựa chọn của nhân loại, tạo nên một vấn đề cần phân biệt về phạm vi của sự biết trước. Các hình ảnh Armageddon, sự tái lâm của Đức Christ và Satan bị trói trong 1.000 năm được liên hệ với truyền thống tiên tri, trong đó Satan có thể tượng trưng cho phàm ngã tam phân và khoảng thời gian mang ý nghĩa biểu tượng. Một khả năng được nêu là nhân loại sẽ nhận ra những vấn đề vượt quá sức tự giải quyết và khẩn cầu sự trợ giúp của Thánh đoàn. Tuy nhiên, nguyên tắc rõ ràng vẫn là nhân loại phải hoàn toàn tự do định đoạt vận mệnh; việc biến người khác thành công cụ và tước bỏ ý chí tự do có thể xuất phát từ chính những người duy tâm đang mắc ảo cảm.

Khủng hoảng môi trường và tiến trình hành tinh

Vũ khí hủy diệt, sự non nớt về đạo đức, tôn giáo và xã hội, cùng những nguy cơ môi trường do con người gây ra được xem là các yếu tố có thể buộc nhân loại tìm kiếm sự trợ giúp cao hơn. Một giả thuyết được đề xuất là những thay đổi môi trường còn có thể liên quan đến dịch chuyển cực và sức ép từ một lần điểm đạo thứ tư ở cấp độ nhỏ của Hành Tinh Thượng đế, chưa phải điểm đạo vũ trụ. Những dự báo được dẫn từ Chân sư DK về động đất và biến đổi địa cầu lớn trong 1.000 năm tới, đặc biệt tại California, được phân biệt với hậu quả trực tiếp của hành vi nhân loại. Các biến đổi ấy được liên hệ với Thiên Cơ của Hành Tinh Thượng đế và công việc của Đức Manu.

Nhân loại và bài học đời sống kép

Đời sống kép đòi hỏi linh hồn hoạt động trong khi bộ não hồng trần liên tục nhận biết sự hoạt động ấy, một thành tựu khó ngay cả đối với từng đệ tử. Việc gọi nhân loại là đệ tử được lý giải qua những thành phần phát triển cao và trí tuệ lớn lao của nhân loại, dù nhiều biểu hiện tập thể vẫn gần với giai đoạn người chí nguyện. Theo Chân sư DK, sự tái lâm của Đức Christ sẽ báo hiệu nhân loại đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, nhưng điều đó không có nghĩa mọi cá nhân đều đạt cấp độ ấy. Phần bàn về Hoa Sen Chân Ngã trong Luận về Lửa Vũ Trụ được viện dẫn để nhắc rằng hàng triệu người còn chưa bước lên Đường Đạo cho đến cuộc tuần hoàn kế tiếp.

Phân biện giáo lý chân thực và ảo cảm

Khả năng tư duy trừu tượng, tổng hợp các vấn đề vũ trụ và đồng thời bàn chính xác về thời sự của Chân sư DK được xem là một biểu hiện của đời sống kép. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều tài liệu tự nhận truyền thông điệp từ Chân sư Tây Tạng thiếu chiều sâu và sức thấu hiểu của giáo lý truyền qua Bà Alice Bailey và Bà H. P. Blavatsky. Một giả thuyết được đưa ra là khoảng 75 năm sau khi đợt truyền dạy rộng rãi kết thúc năm 1949 cho phép nhân loại thử nghiệm giáo lý, trải qua những lời dạy giả và cuối cùng dễ nhận ra giáo lý chân thực hơn. Ảo cảm được xác định là vấn đề nổi bật của thế giới hiện nay, có sức hấp dẫn ban đầu nhưng có thể dẫn đến chán ngán và vỡ mộng; linh hồn và tinh thần dẫn con người từ điều không thực đến điều thực.

Cuộc gặp gỡ với giáo lý Alice Bailey

Ký ức cá nhân ghi lại lần đầu gặp các sách Alice Bailey tại Chicago vào giữa thập niên 1960, khi cụm Atma–Bồ đề–Manas và Tam Nguyên Tinh Thần khiến việc nghiên cứu được để lại cho một giai đoạn sau. Đến năm 1971, việc tìm thấy và mang về bốn cuốn sách tại thư viện Thông Thiên Học ở Wheaton, Illinois, đã tạo nên bước ngoặt đời sống; tính đến năm 2014, quá trình nghiên cứu kéo dài khoảng 43 năm, bên cạnh khoảng 50 năm tiếp cận Thông Thiên Học. Vị trí cao, khó với tới của những cuốn sách mang ý nghĩa biểu tượng về nỗ lực vươn lên để tiếp nhận giáo lý. Lòng biết ơn hướng đến việc Chân sư DK, theo chỉ thị của các Đấng cao hơn, đã tập trung tư tưởng để đưa những kho tàng phương Đông đến với những người phương Tây có khả năng đáp ứng.

Bộ não là bộ máy tiếp nhận và truyền dẫn

Chân sư DK xác định bộ não là một bộ máy tiếp nhận và truyền dẫn rất tinh tế, đáp ứng thông tin từ giác quan, cõi cảm dục và thể trí. Qua bộ não, phàm ngã nhận biết môi trường, dục vọng, đặc điểm tư duy riêng, cũng như cảm xúc và tư tưởng của những người tiếp xúc. Lời bình phân biệt bộ não với nguồn gốc của cảm xúc và trí tuệ: bộ não là công cụ của các trường hoạt động ấy, nên không thể vì tầm quan trọng của nó mà đồng nhất công cụ với nguồn phát. Đời sống sau khi chết được dùng để minh họa khả năng tiếp tục trải nghiệm cảm dục và trí tuệ khi không còn bộ não, đồng thời cũng không còn phương tiện đưa những trải nghiệm ấy trực tiếp vào cõi hồng trần.

Những tương ứng chiêm tinh của bộ máy con người

Bộ não được liên hệ với Sao Thổ, còn thể trí với Sao Thủy; Mặt Trăng cũng có tương ứng với bộ não qua vai trò gắn với thể xác đậm đặc và lớp vỏ bên ngoài. Trong cách diễn giải về năm hành tinh không thiêng liêng, Trái Đất được liên hệ với thể dĩ thái, Mặt Trời với phàm ngã tích hợp, còn vai trò của Sao Hỏa và Sao Diêm Vương đối với thể cảm dục và hạ trí vẫn được để ngỏ. Sao Diêm Vương được lưu ý là có phẩm tính trí tuệ mạnh trong một số phương diện. Những đối chiếu này mang tính thăm dò và không được trình bày như một sơ đồ tương ứng đã xác lập hoàn toàn.

Hệ nội tiết và tam giác trong đầu

Theo Chân sư DK, hệ nội tiết tác động lên bộ não sâu rộng hơn mức các nhà nội tiết học thường thừa nhận, đặc biệt qua tuyến yên, tuyến tùng và tuyến cảnh. Ba tuyến này lần lượt tương ứng với trung tâm ajna, trung tâm đầu và trung tâm alta major, trong mối liên hệ giữa các luân xa dĩ thái, các tuyến, hệ thần kinh và dòng máu. Tam giác ấy hầu như chưa liên kết ở người nguyên thủy, thỉnh thoảng liên kết ở người trung bình và liên kết chặt chẽ ở người tinh thần, tạo nên sự tuần hoàn năng lượng ngày càng rõ nơi đệ tử. Lời bình liên hệ sự phối hợp bền vững với lần điểm đạo thứ ba, sự khơi dậy ổn định của con mắt thứ ba dĩ thái và khả năng phát ra bức xạ làm tiêu tan trong công việc trị liệu. Theo mô tả được trích, tuyến cảnh tại hành tủy nối tam giác trong đầu với những tuyến và trung tâm khác.

Các đường tiếp nhận năng lượng và vai trò chỉ đạo

Với tư cách tiếp nhận và truyền dẫn năng lượng thuần khiết hay sự sống, bộ não sử dụng tuyến cảnh dưới sự kiểm soát của alta major, qua đó thiết lập liên hệ mật thiết với tim và trung tâm tim. Năng lượng trí tuệ hoặc linh hồn được tiếp nhận qua trung tâm đầu gắn với tuyến tùng, còn ajna, kiểm soát tuyến yên, đảm nhiệm vai trò chỉ đạo. Năng lượng cảm xúc đi vào hệ thống phàm ngã qua tùng thái dương, nơi nó hoặc chi phối đời sống, hoặc được chuyển hoá và nâng lên trung tâm tim. Lời bình lưu ý ajna có thể biểu hiện cả ba phương diện thiêng liêng tùy chức năng, nên không thích hợp gán trung tâm này một tương ứng duy nhất. Mối liên hệ giữa alta major với việc đưa nghiệp quả vào đời sống được nêu như nhận xét của một người nghiên cứu quen biết, đặc biệt gần những khả năng điểm đạo cao hơn.

Rèn luyện thể trí thay vì thao tác trực tiếp các trung tâm

Cơ chế tam phân gồm các trung tâm và tuyến trong đầu sử dụng bộ não làm phương tiện tiếp nhận, truyền dẫn và cuối cùng trở thành công cụ sáng tạo dưới sự kiểm soát của đệ tử. Lời bình đặc biệt liên hệ thành tựu ấy với lần điểm đạo thứ ba, đồng thời nhận xét sự cộng hưởng của số ba vẫn xuất hiện dù cung năm là cung nổi bật tại lần điểm đạo này. Tuy nhiên, Chân sư DK không khuyến khích người chí nguyện hay đệ tử chủ tâm thao tác cơ chế trong đầu, mà yêu cầu học cách kiểm soát và sử dụng thể trí có ý thức. Một ngoại lệ được cân nhắc là sự huấn luyện chuyên biệt dưới

hướng dẫn trực tiếp của Chân sư; còn thông thường, cơ chế sẽ phát triển khi những điều kiện nội tâm thích hợp hình thành.

Ba nguồn giao tiếp của thể trí

Thể trí cần học cách tiếp nhận từ ba cõi thấp để tổng hợp kinh nghiệm giác quan thành khả năng nhận biết thông thường. Nguồn thứ hai là linh hồn, giúp con người trở thành đệ tử hữu thức, người hoạt động trong ashram, được minh triết linh hồn soi sáng và dần vượt trên sự lệ thuộc vào tri thức của ba cõi thấp. Tri thức ấy vẫn có giá trị sử dụng và trở thành minh triết khi được áp dụng đúng; Sao Kim và có thể cả Sao Thủy được liên hệ với sự chuyển hoá này. Nguồn thứ ba là Tam Nguyên Tinh Thần, trung gian giữa Chân Thần và bộ não phàm ngã; lời bình liên hệ sự tiếp xúc qua antahkarana với Sao Thủy từ khoảng lần điểm đạo thứ hai trở đi.

Từ bộ ba đến đời sống nhị nguyên

Sự tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần trở nên khả thi khi linh hồn và phàm ngã dung hợp thành một đơn vị hoạt động, tức phàm ngã đã được linh hồn thấm nhuần ở mức độ thích hợp. Khi ấy, bộ ba phàm ngã–linh hồn–Tam Nguyên Tinh Thần nhường chỗ cho quan hệ nhị nguyên giữa Chân Thần biểu hiện qua Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Kỹ Thuật Nhị Nguyên được liên hệ với giai đoạn sau một mức độ thấm nhuần linh hồn đáng kể. Khái niệm linh hồn thường dùng cũng được lý giải là một trường hợp giới hạn của tâm thức rộng lớn hơn; đời sống kép của Chân sư vẫn tồn tại, nhưng được dự đoán có cấu trúc khác với đời sống kép của đệ tử.

Thử thách bất ngờ và tính liên tục của tâm thức

Thử thách thực sự trong tiến trình điểm đạo có thể xuất hiện hoàn toàn ngoài dự kiến; những thử thách đã biết trước và chuẩn bị sẵn không mang đầy đủ ý nghĩa huyền bí của sự thử thách. Yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt là giữ được trong tâm thức bộ não những sự kiện đã ghi nhận ở nhiều cõi cùng lúc: ba cõi thấp, thế giới tâm thức linh hồn, ashram, hoạt động của toàn thể Thánh đoàn và kinh nghiệm Tam Nguyên Tinh Thần. Ở cấp độ Chân sư đang hoạt động trong thể xác, tính liên tục ấy có thể nối từ Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới đến bộ não hồng trần. Lời bình liên hệ tính nghiêm ngặt và vững chắc của thử thách với Sao Thổ và Vulcan, đồng thời ví thử thách bất ngờ với cách bộc lộ mức độ kiến thức thực sự đã được lĩnh hội.

Điểm đạo, độ nhạy bén và sự ghi nhận trong bộ não

Điều kiện vượt qua thử thách là các sự kiện trên những cõi tinh tế phải đồng thời được ghi nhận, nhận biết và diễn giải chính xác trên cõi hồng trần. Khả năng biết rõ khi đang ở các cõi bên trong khác với khả năng đưa tri thức ấy đầy đủ vào bộ não; sự phối hợp của các luân xa, tuyến và hoạt động tiết tuyến được xem là điều kiện hỗ trợ sự ghi nhận chính xác. Lời bình liên hệ việc giữ những thực tại cao hơn trong vật chất bộ não với sự cứu chuộc vật chất đậm đặc kế thừa từ hệ mặt trời trước. Điểm đạo và độ nhạy bén không thể tách rời, tương ứng với Sirius vừa là ngôi sao điểm đạo vừa là ngôi sao rực sáng của độ nhạy bén. Vì vậy, học thêm và ghi nhớ thêm tư tưởng chưa đủ để thay thế năng lực duy trì chính xác thực tại cao hơn trong tâm thức bộ não.

Tâm thức bộ não trong thử thách và điểm đạo

Mọi thử thách muốn vượt qua đúng cách đều phải có sự tham gia của tâm thức bộ não. Điểm đạo cũng thường đòi hỏi sự tham gia này, dù vẫn có thể được điểm đạo khi không có bộ não hồng trần. Những sự kiện ghi nhận trên các cõi vi tế phải đồng thời được ghi nhận, nhận biết và diễn giải chính xác trên cõi hồng trần.

Khả năng ghi nhận đồng thời nhiều cõi

Một bức màn thường gần như không thể xuyên thấu ngăn những sự kiện trên các cõi vi tế đi vào tâm thức bộ não; bức màn ấy cần dần mỏng đi. Việc duy trì đồng thời sự ghi nhận trên nhiều cõi đòi hỏi xử lý một lượng lớn dữ liệu cùng lúc, nên đây là một thử thách khó khăn. Khả năng này là dấu hiệu quan trọng và thiết yếu của sự phát triển nhận biết.

Sự nhạy cảm và nhận biết của Chân sư

Một Chân sư phải có khả năng nhận biết trên bất kỳ cõi nào, vào bất kỳ lúc nào, theo ý muốn. Sự rèn luyện về nhận biết, nhạy cảm và tâm thức giúp con người ngày càng đáp ứng rộng hơn. Nhờ đó, vô số sự kiện vốn diễn ra đồng thời ngoài phạm vi nhận biết mới dần thấm vào tâm thức.

Rays and Initiations Text 022 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo Văn Bản 022

[1] Palestine is no longer a Holy Land and should not be so regarded.

[1] Palestine không còn là Thánh Địa và không nên được xem là như vậy nữa.

[2] I would have you bear these points in mind [3] while you investigate the world picture. [4] This picture is taking shape and warrants recognition. It involves the Jews (who are not a nation but a religious group) [5] the Near East and Russia. [6] In the maps which are to be found in the Archives of the spiritual Hierarchy, the entire area of the Near East and Europe—[7] Greece, Yugoslavia, Turkey, Palestine, the Arab States, Egypt and Russia—[8] are under a heavy overshadowing cloud. [9] Can that cloud be dissipated by the right thinking and planning of Great Britain, the United States and the majority of the United Nations [10] or—must it break in disaster [11] over the world? [12] Will it present a task too hard for correct handling by that inexperienced disciple—Humanity?

[2] Tôi muốn các bạn ghi nhớ những điểm này [3] trong khi khảo sát bức tranh thế giới. [4] Bức tranh này đang thành hình và cần được nhìn nhận. Nó liên quan đến người Do Thái (vốn không phải là một quốc gia mà là một nhóm tôn giáo), [5] vùng Cận Đông và nước Nga. [6] Trong những bản đồ lưu tại Văn Khố của Thánh đoàn, toàn bộ khu vực Cận Đông và châu Âu—[7] Hy Lạp, Nam Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Palestine, các quốc gia Ả Rập, Ai Cập và Nga—[8] đều nằm dưới một đám mây nặng nề bao phủ. [9] Liệu tư duy và việc hoạch định đúng đắn của Anh Quốc, Hoa Kỳ và đa số các quốc gia thuộc Liên Hợp Quốc có thể làm tiêu tan đám mây ấy [10] hay nó buộc phải bùng vỡ thành thảm họa [11] giáng xuống thế giới? [12] Liệu nó có đặt ra một nhiệm vụ quá khó để người đệ tử thiếu kinh nghiệm ấy—Nhân Loại—có thể xử lý đúng đắn chăng?

[13] In what I have written above you have the picture of the true situation; it is one which finds Great Britain temporarily weakened and ineffective [14] (except for the clear thinking of her people and her political maturity); [15] it finds the United

[13] Qua những điều Tôi đã viết ở trên, các bạn có được bức tranh về tình hình thực tế; bức tranh ấy cho thấy Anh Quốc tạm thời suy yếu và hoạt động kém hiệu quả [14] (ngoại trừ tư duy sáng suốt của người dân và sự trưởng thành về chính trị của quốc gia

States, unused to power, somewhat arrogant, with a strong superiority complex, [16] inexperienced and yet at the same time exceedingly well-intentioned and fundamentally sound. [17] It is the mass of the people who are sound in their thinking and not their representatives in Congress.

này); [15] nó cho thấy Hoa Kỳ chưa quen với quyền lực, có phần kiêu ngạo, mang một phức cảm tự tôn mạnh mẽ, [16] thiếu kinh nghiệm nhưng đồng thời lại hết sức thiện chí và về căn bản là lành mạnh. [17] Chính đông đảo người dân mới có tư duy lành mạnh, chứ không phải những người đại diện cho họ trong Quốc Hội.

[18] It is not for me to tell you what will happen, although the Hierarchy knows. [19] Humanity must (as must all disciples) be left entirely free to settle its own destiny. [20] Humanity has not yet learned the difficult lesson which all disciples have to master: the lesson of the dual life of the man whose soul is functioning and whose physical brain is constantly aware of this fact.

[18] Tôi không có phận sự nói cho các bạn biết điều gì sẽ xảy ra, dù Thánh đoàn biết rõ. [19] Nhân loại phải được hoàn toàn tự do quyết định vận mệnh của chính mình (cũng như mọi đệ tử đều phải được như vậy). [20] Nhân loại vẫn chưa học được bài học khó khăn mà mọi đệ tử đều phải nắm vững: bài học về đời sống kép của con người có linh hồn đang hoạt động và có bộ não hồng trần luôn nhận biết sự thật này.

[21] THE DUAL LIFE OF THE INITIATORY PROCESS – [21] ĐỜI SỐNG KÉP CỦA TIẾN TRÌNH ĐIỂM ĐẠO

[Page 431] [22] In all the many books which I have written, I have said relatively little about the brain [23] and its relation to the personality and the soul. [24] It is not possible to enlarge at any length on that theme here, but I will make certain statements without which this whole process of dual living would be most difficult to explain. [25] I will sum up what I have to say in the form of three basic statements:

[Page 431] [22] Trong rất nhiều cuốn sách Tôi đã viết, Tôi nói tương đối ít về bộ não [23] và mối quan hệ của nó với phàm ngã và linh hồn. [24] Ở đây không thể bàn sâu về chủ đề ấy, nhưng Tôi sẽ đưa ra một số phát biểu mà nếu thiếu chúng thì toàn bộ tiến trình sống đời sống kép này sẽ rất khó giải thích. [25] Tôi sẽ tóm lược những điều cần nói dưới dạng ba phát biểu cơ bản:

1. [26] The brain is a most delicate receiving and transmitting apparatus:

1. [26] Bộ não là một bộ máy tiếp nhận và truyền phát hết sức tinh tế:

a. [27] It is responsive to information relayed to it, via the senses, from the emotional plane and from the mind.

a. [27] Nó đáp ứng với thông tin truyền đến qua các giác quan, từ cõi cảm xúc và từ thể trí.

b. [28] Through its medium the personal lower self becomes aware of its environment, [29] of the nature of its desires, and of its mental peculiarities, [30] as well as of the emotional states and the thoughts of the people contacted in the environment.

b. [28] Thông qua bộ não, phàm ngã cá nhân nhận biết môi trường xung quanh, [29] bản chất những dục vọng của mình và những đặc điểm riêng về trí tuệ, [30] cũng như các trạng thái cảm xúc và tư tưởng của những người mà nó tiếp xúc trong môi trường ấy.

[31] 2. The brain is largely conditioned by the endocrine system, [32] and this far more than the endocrinologists would care to admit:

[31] 2. Hệ nội tiết có ảnh hưởng lớn đến bộ não, [32] và ảnh hưởng này lớn hơn rất nhiều so với mức mà các nhà nội tiết học sẵn lòng thừa nhận:

[33] a. It is powerfully conditioned by three major glands which are found in close relation to the brain substance. These are [34] the pituitary body, [35] the pineal gland [36] and the carotid gland.

[33] a. Ba tuyến chính có liên hệ mật thiết với chất não tác động mạnh mẽ đến bộ não. Đó là [34] tuyến yên, [35] tuyến tùng [36] và tuyến cảnh.

[37] b. These form a triangle, practically unrelated in primitive man, occasionally related in average man, and closely related in the spiritual man.

[37] b. Ba tuyến này tạo thành một tam giác; ở người nguyên thủy, chúng hầu như không liên hệ với nhau; ở người bình thường, chúng thỉnh thoảng có liên hệ; còn ở con người tinh thần, chúng liên hệ mật thiết với nhau.

[38] c. These glands are objective correspondences of the three energy centres, by means of which the soul, or the [39] indwelling spiritual man, controls his physical vehicle.

[38] c. Những tuyến này là các đối phần khách quan của ba trung tâm năng lượng, qua đó linh hồn, hay [39] con người tinh thần nội tại, kiểm soát hiện thể hồng trần của mình.

[40] d. Where the relation is close between the three glands—as is increasingly the case where disciples are concerned—[41] a triangle of circulating energies is always established.

[40] d. Khi ba tuyến liên hệ mật thiết với nhau—điều ngày càng thường thấy nơi các đệ tử—[41] một tam giác năng lượng lưu chuyển luôn hình thành.

[42] e. This triangle, through the carotid gland in the [Page 432] medulla oblongata, becomes related to other glands and centres.

[42] e. Qua tuyến cảnh nằm trong [Page 432] hành tủy, tam giác này liên hệ với các tuyến và trung tâm khác.

[43] 3. The brain, as transmitter, becomes a powerful directing agency:

[43] 3. Với vai trò truyền phát, bộ não trở thành một cơ quan chỉ đạo mạnh mẽ:

[44] a. As a recipient and transmitter of pure energy or life it uses the carotid gland controlled by the alta major centre, and establishes a close relation with the heart and the heart centre.

[44] a. Với vai trò tiếp nhận và truyền phát năng lượng thuần khiết hay sự sống, bộ não sử dụng tuyến cảnh do trung tâm alta major kiểm soát, và thiết lập mối liên hệ mật thiết với trái tim và trung tâm tim.

[45] b. As a recipient of mental energy or of energy from the soul, the ajna centre becomes the directing agency; this is the centre which controls the pituitary body.

[45] b. Với vai trò tiếp nhận năng lượng trí tuệ hay năng lượng từ linh hồn, trung tâm ajna trở thành cơ quan chỉ đạo; đây là trung tâm kiểm soát tuyến yên.

c. [46] These energies are received via the head centre, which controls the pineal gland. Emotional energy enters the personality system via the solar plexus centre, [47] where it either controls or is transmuted and elevated.

c. [46] Những năng lượng này được tiếp nhận qua trung tâm đầu, vốn kiểm soát tuyến tùng. Năng lượng cảm xúc đi vào hệ thống phàm ngã qua trung tâm tùng thái dương, [47] nơi nó hoặc nắm quyền kiểm soát, hoặc được chuyển hoá và nâng cao.

[48] It is this triple mechanism in the head—both objective and subjective—which uses the physical brain as a receiving agent and as a transmitting agent. [49] It is this which is brought into creative activity and thus under the control of the disciple in training or in process of being prepared for initiation. [50] I have not hitherto emphasised this, nor do I wish to do so, for it is not desirable for the disciple or aspirant consciously and deliberately to deal with the mechanism in the head. [51] Let him learn to control and consciously employ the mind; let him train his mind to receive communications from three sources:

[48] Chính bộ máy tam phân này trong đầu—cả về mặt khách quan lẫn chủ quan—sử dụng bộ não hồng trần làm cơ quan tiếp nhận và truyền phát. [49] Chính bộ máy này được đưa vào hoạt động sáng tạo và nhờ đó chịu sự kiểm soát của người đệ tử đang được huấn luyện hoặc đang trong tiến trình chuẩn bị cho điểm đạo. [50] Cho đến nay, Tôi chưa nhấn mạnh điều này, và Tôi cũng không muốn làm vậy, vì người đệ tử hay người chí nguyện không nên chủ tâm và có ý thức tác động đến bộ máy trong đầu. [51] Hãy để y học cách kiểm soát và sử dụng thể trí một cách có ý thức; hãy để y rèn luyện thể trí để tiếp nhận những thông điệp từ ba nguồn:

[52] The three worlds of ordinary living, thus enabling the mind to act as the “common-sense.”

[52] Ba cõi giới của đời sống thông thường, nhờ đó cho phép thể trí hoạt động như “lương tri”.

[53] The soul, and thus consciously become the disciple, [54] the worker in an Ashram, illumined by the wisdom of the soul, and superseding gradually the knowledge gained in the three worlds. [55] That knowledge, rightly applied, becomes wisdom.

[53] Linh hồn, và nhờ đó y có ý thức trở thành người đệ tử, [54] người hoạt động trong một ashram, được minh triết của linh hồn soi sáng và dần thay thế tri thức thu nhận trong ba cõi giới. [55] Tri thức ấy, khi được vận dụng đúng đắn, trở thành minh triết.

[56] The Spiritual Triad, acting as the intermediary between the Monad and the brain of the personality. [57] This can eventually take place, because the soul and personality [Page 433] are fused and blended into one functioning unit, [58] this superseding again what we mean when we use the erroneous phrase "the soul." [59] Duality then takes the place of the original triplicity.

[56] Tam Nguyên Tinh Thần, đóng vai trò trung gian giữa chân thần và bộ não của phàm ngã. [57] Cuối cùng, điều này có thể xảy ra vì linh hồn và phàm ngã [Page 433] dung hợp và hòa quyện thành một đơn vị hoạt động, [58] và đến lượt điều này lại thay thế cho điều chúng ta muốn nói khi dùng cụm từ không chính xác "linh hồn". [59] Bấy giờ, nhị nguyên thay thế bộ ba ban đầu.

[60] It has been necessary to make these somewhat elementary remarks and to clarify these points, if there is to be true understanding as to what constitutes the dual life of the disciple or the Master, and wherein they differ.

[60] Cần đưa ra những nhận xét có phần sơ đẳng này và làm sáng tỏ những điểm ấy để có được sự thấu hiểu chân thực về những gì cấu thành đời sống kép của người đệ tử hay của Chân sư, cùng sự khác biệt giữa hai đời sống ấy.

[61] One of the tests of the initiatory process is a hitherto totally unexpected one. [62] Tests which are expected and for which preparation has been made do not constitute true tests in the real sense of the word, esoterically understood. [63] It is a test—imposed with increasing rigidity as initiation after initiation is taken—[64] to see just how far the initiate is capable of retaining or preserving in his brain consciousness the registered facts of several worlds or planes of consciousness; [65] i.e., the three worlds of human endeavour and the world of soul consciousness, or both of these and the world of the Ashram; [66] or again these and the activity of the Hierarchy itself, viewing it as a complete whole; or again, of all these and the world of Triadal

[61] Một trong những thử thách của tiến trình điểm đạo là điều mà cho đến nay hoàn toàn chưa ai ngờ tới. [62] Những thử thách đã được dự liệu và chuẩn bị sẵn không phải là thử thách đích thực theo đúng nghĩa của từ này khi hiểu một cách huyền bí. [63] Đó là một thử thách—được áp dụng ngày càng nghiêm ngặt qua mỗi lần điểm đạo—[64] nhằm xem điểm đạo đồ có khả năng lưu giữ hay bảo tồn đến mức nào trong tâm thức bộ não của mình những sự kiện đã ghi nhận từ nhiều thế giới hay cõi tâm thức; [65] nghĩa là ba cõi giới nỗ lực của con người và thế giới tâm thức linh hồn, hoặc cả hai cùng với thế giới của ashram; [66] hoặc lại gồm những thế giới này cùng với hoạt động của chính Thánh đoàn, xét như một tổng thể trọn vẹn; hoặc lại gồm tất cả những điều ấy cùng với

experience, until the point is reached where a straight continuity of consciousness can be registered and held which comes directly from the Council Chamber of the Lord of the World to Those Masters [67] Who are functioning in a physical body [68] and must therefore use a physical brain. [69] In every single case the test (in order to be passed correctly) must involve the brain consciousness; [70] the facts, registered upon the subtler planes, must be correctly registered, recognised and interpreted simultaneously upon the physical plane.

thế giới trải nghiệm của Tam Nguyên Tinh Thần, cho đến khi đạt tới điểm có thể ghi nhận và duy trì một dòng tâm thức liên tục trực tiếp, đi thẳng từ Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới đến những Chân sư [67] đang hoạt động trong một thể xác [68] và do đó phải sử dụng một bộ não hồng trần. [69] Trong mọi trường hợp, thử thách (để vượt qua một cách đúng đắn) đều phải bao hàm tâm thức bộ não; [70] những sự kiện đã ghi nhận trên các cõi tinh tế hơn phải đồng thời được ghi nhận, nhận biết và diễn giải chính xác trên cõi hồng trần.

[71] You can see for yourselves that this is a major and most necessary indication of a developing awareness; a Master has to be aware at any time on any plane and at will.

[71] Các bạn có thể tự thấy rằng đây là một dấu hiệu quan trọng và hết sức cần thiết của khả năng nhận biết đang phát triển; một Chân sư phải có khả năng nhận biết bất cứ lúc nào, trên bất cứ cõi nào và theo ý muốn.

Rays and Initiations Commentary 022 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 022

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Okay, hello friends. It's been a little while since I've been able to get back to these. I wish I could do this every day, of course, but sometimes the exigencies caused by Saturn and the necessary attention to many concrete mundane details prevents one from forging ahead as one would.

Xin chào các bạn. Đã khá lâu rồi tôi mới có thể trở lại với những bài bình giảng này. Dĩ nhiên, tôi ước mình có thể làm việc này mỗi ngày, nhưng đôi khi những đòi hỏi cấp thiết do Sao Thổ gây ra cùng sự chú tâm cần thiết đến nhiều chi tiết cụ thể trong đời sống thường nhật khiến người ta không thể tiến tới như mong muốn.

We were into a sort of a political discussion here. This is the beginning of *Rays and the Initiations* webinar commentary number 22. We're on page 430. We're in the second part of the book, and DK was talking about

Ở đây, chúng ta đang bàn luận đôi chút về chính trị. Đây là phần mở đầu của buổi bình giảng qua webinar số 22 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đang ở trang 430, trong phần thứ hai của cuốn sách, và Chân

politically how things looked in the so-called Holy Land. He says,

sư DK đang nói về tình hình chính trị tại nơi gọi là Thánh Địa. Ngài nói:

[1] Palestine is no longer a Holy Land and should not be so regarded.

[1] Palestine không còn là Thánh Địa và không nên được xem là như vậy nữa.

And that is regardless of the many people who make pilgrimages there and still observe it as the land where Jesus or the Christ last appeared some 2,000 years ago, and a land in which the major events found in the New Testament occurred. But DK's perspective is different, and he's seeing things inwardly, and he tells us,

Điều đó vẫn đúng, bất kể có nhiều người hành hương đến đó và vẫn xem nơi ấy là vùng đất mà Đức Jesus hay Đức Christ đã xuất hiện lần cuối cách đây khoảng 2.000 năm, cũng là vùng đất diễn ra những sự kiện trọng đại được ghi lại trong Tân Ước. Nhưng góc nhìn của Chân sư DK thì khác; Ngài nhìn sự việc từ bên trong và nói với chúng ta:

Palestine is no longer a Holy Land and should not be so regarded.

Palestine không còn là Thánh Địa nữa và không nên được xem là như vậy.

[2] I would have you bear these points in mind,

[2] Tôi muốn các bạn ghi nhớ những điểm này

he says,

Ngài nói,

[3] while you investigate the world picture.

[3] trong khi khảo sát bức tranh thế giới.

And of course, here it is 70 years later—maybe, yeah, about 70 years later—and the world picture is dim in certain areas of the world.

Và dĩ nhiên, giờ đây đã 70 năm trôi qua—có lẽ khoảng 70 năm—và bức tranh thế giới vẫn u ám tại một số khu vực.

[4] This picture is taking shape and warrants recognition. It involves the Jews (who are not a nation but a religious group)

[4] Bức tranh này đang thành hình và cần được nhìn nhận. Nó liên quan đến người Do Thái (vốn không phải là một quốc gia mà là một nhóm tôn giáo),

—because there are Jews of so many different racial types, obviously. So it has more to do with the preservation and the living out of the Old Testament, which at one point DK said was the summation of the wisdom of the earlier solar system. So it involves the Jews,

—bởi rõ ràng người Do Thái thuộc rất nhiều chủng tộc khác nhau. Vì vậy, điều này liên quan nhiều hơn đến việc gìn giữ và sống theo Cựu Ước, mà có lần Chân sư DK nói là sự tổng kết minh triết của hệ mặt trời trước. Vì vậy, nó liên quan đến người Do Thái,

[5] the Near East and Russia.

[5] vùng Cận Đông và nước Nga.

Notice he doesn't speak about the Soviet Union. That is interesting because there still was a Soviet Union at the time. Its breakup came maybe forty-something years later.

Hãy lưu ý rằng Ngài không nói đến Liên Xô. Điều đó thật thú vị, vì vào thời ấy Liên Xô vẫn tồn tại. Có lẽ hơn bốn mươi năm sau Liên Xô mới tan rã.

[6] In the maps which are to be found in the Archives of the spiritual Hierarchy, the entire area of the Near East and Europe

[6] Trong những bản đồ lưu tại Văn Khố của Thánh đoàn, toàn bộ khu vực Cận Đông và châu Âu—

—and that is this part of Europe, I suppose, Near East and Europe—

—và tôi cho rằng đó là phần này của châu Âu, Cận Đông và châu Âu—

[7] Greece, Yugoslavia, Turkey, Palestine, the Arab States, Egypt and Russia

[7] Hy Lạp, Nam Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Palestine, các quốc gia Ả Rập, Ai Cập và Nga—

—maybe that has changed somewhat perhaps by now—

—có lẽ đến nay điều đó đã phần nào thay đổi —

[8] are under a heavy overshadowing cloud.

[8] đều nằm dưới một đám mây nặng nề bao phủ.

This is a portentous statement, and we have to still take it to heart:

Đây là một lời nhận định báo hiệu điều hệ trọng, và chúng ta vẫn phải ghi lòng:

the entire area of the Near East

toàn bộ khu vực Cận Đông

—Near East, maybe he means here something like Middle East, we call it Middle East—

—Cận Đông, có lẽ ở đây Ngài muốn nói đến khu vực tương tự như Trung Đông, như cách chúng ta gọi—

and Europe.

và châu Âu.

Is it all of Europe or just these certain parts of it?

Đó là toàn bộ châu Âu hay chỉ những vùng cụ thể này?

Greece is considered to be part of Europe. Yugoslavia now—at that time it had been formed. It was an amalgam of a number of the nations and has since split apart. Turkey,

Hy Lạp được xem là một phần của châu Âu. Còn Nam Tư—vào thời ấy, nước này đã được thành lập. Đó là sự hợp nhất của một số quốc gia, và từ đó đến nay đã chia tách. Thổ Nhĩ

very much involved in current affairs. Palestine, really, Palestine-Israel, the center of so much of the problem. But that problem may—it seems to be expanding and now involves Iraq and Syria. Someone told me—I'm trying to remember whether this is actually the case—that if the Battle of Armageddon did occur, it would occur in the area which we now call Syria.

Kỳ hiện can dự rất nhiều vào thời cuộc. Palestine, thực ra là Palestine–Israel, là tâm điểm của biết bao vấn đề. Nhưng vấn đề ấy có thể—dường như nó đang mở rộng và giờ đây liên quan cả đến Iraq và Syria. Có người nói với tôi—tôi đang cố nhớ xem có đúng như vậy không—rằng nếu trận chiến Armageddon thực sự xảy ra, nó sẽ diễn ra trong khu vực mà ngày nay chúng ta gọi là Syria.

The Arab states, Egypt should be included in them, and certainly Saudi Arabia and all the lesser states around, including I suppose Jordan, Yemen—we'd have to be looking at a map—and Russia are under a heavy overshadowing cloud.

Các quốc gia Ả Rập, trong đó nên kể cả Ai Cập, và chắc chắn cả Ả Rập Xê Út cùng tất cả các quốc gia nhỏ hơn ở xung quanh, kể cả Jordan, Yemen, tôi cho là vậy—chúng ta cần xem bản đồ—và Nga đang ở dưới một đám mây nặng nề phủ bóng.

[9] Can that cloud be dissipated by the right thinking and planning of Great Britain, the United States and the majority of the United Nations?

[9] Liệu tư duy và việc hoạch định đúng đắn của Anh Quốc, Hoa Kỳ và đa số các quốc gia thuộc Liên Hợp Quốc có thể làm tiêu tan đám mây ấy

This is the question that was paramount in the mind of the Master at the time. And when he wrote the introduction to *The Problems of Humanity*, this seemed to be the problem that was very much on his mind.

Đây là câu hỏi quan trọng nhất trong tâm trí Chân sư lúc bấy giờ. Và khi Ngài viết lời giới thiệu cho *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, đây dường như là vấn đề khiến Ngài hết sức quan tâm.

[10] Or—must it break in disaster

[10] hay nó buộc phải bùng vỡ thành thảm họa

—not just over that area, but—

—không chỉ trên khu vực ấy, mà—

[11] over the world?

[11] giáng xuống thế giới?

And what type of disaster would that be? Well, as I was saying before, he foresaw a type of disaster which was even much worse than the Second World War.

Và đó sẽ là loại thảm họa nào? Như tôi đã nói trước đó, Ngài đã thấy trước một loại thảm họa còn tồi tệ hơn rất nhiều so với Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

[12] Will it present a task too hard for correct handling by that inexperienced disciple—Humanity?

At the moment, one can wonder whether the correct handling is occurring. In a way, it seems not, though many, many attempts have been made, and though much, so much good is beneath the surface pressing forward for expression. Yet we do have a great clash of ideologies going on at the moment.

This is 2014. It's 100 years after the First World War. Time will tell whether these next, well, anywhere from 4 to 10 years or 11 years, whether they will be a period of great cleansing through some sort of terrible war, or whether the inexperienced disciple, humanity, can somehow avert the worst consequences.

[13] In what I have written above you have the picture of the true situation; it is one which finds Great Britain temporarily weakened and ineffective

—I guess through loss of financial power, the great expenditure of resources during the war—

[14] (except for the clear thinking of her people and her political maturity);

and this is of great importance. Can we say that Great Britain has rallied? I don't mean to interject into this discussion the contemporary events because perhaps this will be listened to at other times, but there was just a vote on whether Scotland would secede from the European Union, and the vote turned out to be no by about 55%. So

[12] Liệu nó có đặt ra một nhiệm vụ quá khó để người đệ tử thiếu kinh nghiệm ấy—Nhân Loại—có thể xử lý đúng đắn chăng?

Vào lúc này, người ta có thể tự hỏi liệu việc xử lý đúng đắn có đang diễn ra hay không. Theo một nghĩa nào đó, dường như là không, dù đã có rất nhiều nỗ lực, và dù biết bao điều tốt đẹp đang âm thầm thúc đẩy để biểu lộ. Tuy nhiên, hiện nay quả thực đang diễn ra một cuộc xung đột lớn giữa các hệ tư tưởng.

Đây là năm 2014, một trăm năm sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất. Thời gian sẽ cho biết liệu khoảng từ 4 đến 10 hay 11 năm sắp tới có phải là một giai đoạn thanh lọc lớn lao qua một cuộc chiến khủng khiếp nào đó hay không, hay người đệ tử thiếu kinh nghiệm là nhân loại có thể bằng cách nào đó ngăn chặn những hậu quả tồi tệ nhất.

[13] Qua những điều Tôi đã viết ở trên, các bạn có được bức tranh về tình hình thực tế; bức tranh ấy cho thấy Anh Quốc tạm thời suy yếu và hoạt động kém hiệu quả

—tôi đoán là do mất đi sức mạnh tài chính và đã tiêu hao nguồn lực quá lớn trong chiến tranh—

[14] (ngoại trừ tư duy sáng suốt của người dân và sự trưởng thành về chính trị của quốc gia này);

và điều này có tầm quan trọng rất lớn. Chúng ta có thể nói rằng Anh Quốc đã phục hồi không? Tôi không có ý đưa các sự kiện đương thời vào cuộc thảo luận này, vì có lẽ người ta sẽ nghe bài này vào những thời điểm khác, nhưng vừa có một cuộc bỏ phiếu về việc liệu Scotland có tách khỏi Liên minh châu Âu hay không, và kết quả là khoảng

the United Kingdom, Great Britain, certainly still continues to exist with that major member of it still within the fold.

55% bỏ phiếu không. Vì vậy, Vương quốc Liên hiệp, Anh Quốc, chắc chắn vẫn tiếp tục tồn tại, với thành viên quan trọng ấy vẫn ở trong liên hiệp.

I think there are very strong forces of disintegration active today, even though the Avatar of Synthesis is hard at work producing the type of union which must eventually—which must eventuate.

Tôi nghĩ ngày nay có những mãnh lực phân rã rất mạnh đang hoạt động, dù Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đang nỗ lực tạo nên kiểu hợp nhất mà cuối cùng phải thành hiện thực.

I think when synthesis is at the door and the possibility of greater amalgamations are before the eyes of humanity, the lines of cleavage also appear, and some wish to capitalize upon those lines of cleavage and promote fragmentation. I mean, there was a Russian economist recently who predicted that the United States would split up into six or so autonomous regions, and there are all these secession movements. There is something in the human being which resists amalgamation, lest the lower egoic self and thus lower identity be lost. So we have this particular type of battle on our hands at the moment.

Tôi nghĩ khi sự tổng hợp đã ở ngay trước cửa và những khả năng hợp nhất rộng lớn hơn hiện ra trước mắt nhân loại, thì các đường chia rẽ cũng xuất hiện, và một số người muốn lợi dụng những đường chia rẽ ấy để thúc đẩy sự phân mảnh. Gần đây có một nhà kinh tế Nga dự đoán rằng Hoa Kỳ sẽ chia thành khoảng sáu vùng tự trị, và còn có tất cả những phong trào ly khai này nữa. Có điều gì đó trong con người chống lại sự hợp nhất, vì e rằng cái tôi phàm ngã, và do đó bản sắc thấp kém, sẽ mất đi. Vì vậy, hiện nay chúng ta đang phải đối mặt với kiểu đấu tranh đặc biệt này.

We don't want some sort of totalitarian amalgamation under one line of thought, under one idealism. There are some groups that seek to enforce their way of thinking on the entire world, and I would say that given the approach of the seventh ray and the Aquarian energy, that's really pretty well impossible, at least not without some huge battle in which they probably would not prevail.

Chúng ta không muốn một kiểu hợp nhất toàn trị theo một đường hướng tư tưởng duy nhất, một hệ lý tưởng duy nhất. Có những nhóm tìm cách áp đặt lối suy nghĩ của mình lên toàn thế giới, và tôi cho rằng với sự tiến đến của cung bảy và năng lượng Bảo Bình, điều đó thực sự gần như không thể, ít nhất cũng không thể nếu không có một cuộc chiến khổng lồ mà có lẽ họ sẽ không thắng.

I think plurality, diversity are pretty well anchored in humanity at this time, but still the attempts are made to enforce and impose a particular line of thought upon all, even though they might be very unsuited to carry out that line of thought.

Tôi nghĩ hiện nay tính đa nguyên và sự đa dạng đã bén rễ khá vững trong nhân loại, nhưng người ta vẫn cố cưỡng ép và áp đặt một đường hướng tư tưởng cụ thể lên tất cả mọi người, dù những người ấy có thể rất

không phù hợp để thực hiện đường hướng tư tưởng đó.

All the groups in the world, or nations and so forth, are ruled by very different rays and different astrological signs, and allowance has to be made for that type of variety which one day will combine in beauty to make a synthesized whole.

Tất cả các nhóm trên thế giới, hay các quốc gia, v.v., đều do những cung và những dấu hiệu hoàng đạo rất khác nhau cai quản, và cần dành chỗ cho sự đa dạng ấy, vốn một ngày kia sẽ kết hợp trong vẻ đẹp để tạo thành một toàn thể tổng hợp.

All right, so Great Britain at the end of the war was exhausted, physically exhausted, one might say. That was a long time ago, so it seems, but today power has been regained, but also severe social challenges exist in that melting pot nation, more and more of a melting pot all the time as the doors of immigration have been opened for various reasons, including the backlash of colonialism.

Vì vậy, vào cuối cuộc chiến, Anh Quốc đã kiệt quệ, có thể nói là kiệt quệ về thể chất. Dường như chuyện ấy đã cách đây rất lâu, nhưng ngày nay sức mạnh đã được khôi phục; đồng thời, những thách thức xã hội nghiêm trọng cũng hiện hữu trong quốc gia hòa trộn nhiều cộng đồng ấy. Sự hòa trộn này ngày càng gia tăng khi cánh cửa nhập cư mở ra vì nhiều lý do, kể cả những phản ứng ngược từ chủ nghĩa thực dân.

[15] it finds the United States, unused to power, somewhat arrogant, with a strong superiority complex,

[15] nó cho thấy Hoa Kỳ chưa quen với quyền lực, có phần kiêu ngạo, mang một phức cảm tự tôn mạnh mẽ,

having prevailed in the war and attributing to itself largely the victory, which came from many contributors,

sau khi thắng trận và phần lớn quy chiến thắng về mình, dù chiến thắng ấy đến từ sự đóng góp của nhiều bên,

[16] inexperienced and yet at the same time exceedingly well-intentioned and fundamentally sound.

[16] thiếu kinh nghiệm nhưng đồng thời lại hết sức thiện chí và về căn bản là lành mạnh.

And if DK uses a word like "exceedingly," it's not used casually. So the American heart has been good, even though one of the points for the forces of evil is actually anchored somewhat in America. It has not been said exactly where. Is it in the New York area, parallel to the United Nations?

Và nếu Chân sư DK dùng một từ như “hết sức”, thì Ngài không dùng một cách tùy tiện. Vì vậy, tấm lòng của người Mỹ vốn tốt đẹp, dù một trong những điểm neo của các mãnh lực tà ác thực sự cũng phần nào nằm tại Mỹ. Ngài chưa nói chính xác ở đâu. Có phải ở khu vực New York, song song với Liên Hợp Quốc không?

[17] It is the mass of the people who are sound in their thinking and not their representatives in Congress,

[17] Chính đông đảo người dân mới có tư duy lành mạnh, chứ không phải những người đại diện cho họ trong Quốc Hội.

and we're speaking here of the House of Representatives. And why is it that the people somehow elect those who do not truly represent them or their own goodness or their own real values? Perhaps it's because people who stand for election are still under the grip of ambition. Let's not call it spiritual ambition, let's just call it ambition, and have many issues with lower ego to work out, and so sometimes sacrifice the soundness of their constituency for their own ambitions.

và ở đây chúng ta đang nói đến Hạ viện. Vì sao người dân lại bầu ra những người không thực sự đại diện cho họ, cho lòng tốt hay những giá trị đích thực của họ? Có lẽ vì những người ra ứng cử vẫn còn nằm trong vòng kiềm tỏa của tham vọng. Chúng ta đừng gọi đó là tham vọng tinh thần, chỉ gọi là tham vọng thôi; họ còn nhiều vấn đề liên quan đến phàm ngã cần giải quyết, nên đôi khi hy sinh sự lành mạnh của cộng đồng cử tri vì những tham vọng riêng.

[18] It is not for me to tell you what will happen, although the Hierarchy knows.

[18] Tôi không có phận sự nói cho các bạn biết điều gì sẽ xảy ra, dù Thánh đoàn biết rõ.

Now, this is such a statement. Sometimes DK seems to present a picture in which Hierarchy does not know what choice humanity will make, but in this particular case, it seems that Hierarchy does know. And there's the whole story of the Battle of Armageddon and the Second Coming of the Christ, and Satan representing the threefold lower nature being bound for a period, a symbolic period of 1,000 years, and so forth.

Đây quả là một lời khẳng định đáng chú ý. Đôi khi Chân sư DK dường như trình bày một bức tranh trong đó Thánh đoàn không biết nhân loại sẽ lựa chọn điều gì, nhưng trong trường hợp cụ thể này, dường như Thánh đoàn quả thực biết. Và còn toàn bộ câu chuyện về trận chiến Armageddon và sự Tái Lâm của Đức Christ, cùng việc Satan, tượng trưng cho bản chất thấp tam phân, bị trói buộc trong một thời kỳ, một thời kỳ tượng trưng kéo dài 1.000 năm, v.v.

Some people take this very literally, but there is the discussion, the prophecy of a great battle, and that prophecy has been long with us, since the days of the Book of Revelation, and probably known in the archives, known in the Hierarchy and represented in the archives for far longer than that. So Hierarchy does know what will happen at some point. I'd like to be able to find the reference once again. DK said that humanity will discover that its problems are

Một số người hiểu điều này hoàn toàn theo nghĩa đen, nhưng quả có lời bàn luận, lời tiên tri về một cuộc chiến lớn, và lời tiên tri ấy đã hiện diện cùng chúng ta từ lâu, từ thời sách Khải Huyền; có lẽ Thánh đoàn đã biết và lưu lại trong văn khố từ lâu hơn thế nhiều. Vì vậy, Thánh đoàn quả thực biết điều gì sẽ xảy ra vào một thời điểm nào đó. Tôi muốn tìm lại được đoạn dẫn ấy. Chân sư DK nói rằng nhân loại sẽ nhận ra các vấn đề của mình quá nghiêm trọng, vượt quá khả năng

too severe for it to handle by itself and presumably will invoke the Hierarchy, will invoke assistance from above.

tự xử lý, và có lẽ sẽ khẩn cầu Thánh đoàn, khẩn cầu sự trợ giúp từ trên cao.

You can almost see that shaping up in terms of our tremendously powerful and destructive weaponry, our moral and religious and sociological immaturity, and our environmental threats, many of them self-caused, caused by humanity itself. Although one can wonder, there are shifts in the pole which are imminent. There is an initiation going on within the consciousness of our Planetary Logos, a type of lesser fourth initiation, not yet a cosmic initiation, and one wonders whether the stress of those kinds of events, processes, are not also contributing to the environmental changes.

Các bạn gần như có thể thấy điều ấy đang thành hình qua vũ khí vô cùng mạnh mẽ và có sức hủy diệt của chúng ta, qua sự thiếu trưởng thành về đạo đức, tôn giáo và xã hội, cùng những mối đe dọa đối với môi trường, mà nhiều mối đe dọa do chính nhân loại gây ra. Tuy nhiên, cũng có thể tự hỏi về những sự dịch chuyển địa cực sắp xảy ra. Một cuộc điểm đạo đang diễn ra trong tâm thức của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, một dạng điểm đạo thứ tư ở quy mô nhỏ hơn, chưa phải điểm đạo vũ trụ, và người ta tự hỏi liệu sức căng từ những sự kiện, tiến trình như thế có phải cũng đang góp phần gây ra những biến đổi môi trường hay không.

DK discusses some changes that take place within the next 1,000 years that will involve tremendous earthquakes and massive earth changes, and that will be perhaps in the area of California, one of the places that he singles out. And that kind of thing doesn't look like it would be the result of humanity's misdeeds, but more the plans of the Planetary Logos as they are executed in the department of the Manu, which seems to be responsible for these kinds of earth changes.

Chân sư DK bàn đến một số thay đổi diễn ra trong 1.000 năm tới, bao gồm những trận động đất khủng khiếp và những biến đổi địa chất quy mô lớn, có lẽ sẽ xảy ra tại khu vực California, một trong những nơi Ngài nêu đích danh. Những điều như thế dường như không phải là hậu quả từ những hành vi sai trái của nhân loại, mà đúng hơn là những kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế được thực hiện trong ban của Đức Manu, ban dường như chịu trách nhiệm về các biến đổi địa chất thuộc loại này.

[19] Humanity must (as must all disciples) be left entirely free to settle its own destiny.

[19] Nhân loại phải được hoàn toàn tự do quyết định vận mệnh của chính mình (cũng như mọi đệ tử đều phải được như vậy).

This is where so many people err.

Đây là chỗ rất nhiều người mắc sai lầm.

They think they can make puppets or marionettes of others by working through them, so to speak, and abrogating their free will. I think it's a big mistake, but one to

Họ nghĩ rằng họ có thể biến người khác thành những con rối, nói theo một cách nào đó là hành động thông qua những người ấy và tước bỏ ý chí tự do của họ. Tôi nghĩ đó là

which some highly idealistic glamour types succumb.

một sai lầm lớn, nhưng một số người mang ảo cảm và có lý tưởng rất cao lại sa vào sai lầm ấy.

[20] Humanity has not yet learned the difficult lesson which all disciples have to master: the lesson of the dual life of the man whose soul is functioning and whose physical brain is constantly aware of this fact.

[20] Nhân loại vẫn chưa học được bài học khó khăn mà mọi đệ tử đều phải nắm vững: bài học về đời sống kép của con người có linh hồn đang hoạt động và có bộ não hồng trần luôn nhận biết sự thật này.

So, well, it's hard enough for individual disciples to reach this stage, let alone humanity, which sometimes acts more like an aspirant than a disciple. But I think that DK, taking the higher brackets of humanity into consideration and the tremendous intelligence of the race in certain of its brackets, can meaningfully call it a disciple, certainly not yet an initiate. But when the Christ does reappear, it will signal, DK tells us, that the first initiation of humanity has been taken. That doesn't mean that all individuals, of course, will take that initiation.

Ngay cả đối với từng đệ tử riêng lẻ, đạt đến giai đoạn này đã đủ khó, huống chi nhân loại, vốn đôi khi hành động giống một người chí nguyện hơn là một đệ tử. Nhưng tôi nghĩ rằng khi xét đến những tầng lớp phát triển cao hơn của nhân loại và trí thông minh phi thường của một số tầng lớp ấy, Chân sư DK có cơ sở để gọi nhân loại là một đệ tử, dù chắc chắn chưa phải một điểm đạo đồ. Nhưng Chân sư DK cho chúng ta biết rằng khi Đức Christ tái xuất hiện, điều đó sẽ báo hiệu nhân loại đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Dĩ nhiên, điều ấy không có nghĩa là mọi cá nhân đều sẽ nhận cuộc điểm đạo đó.

That, I've discussed with us from *A Treatise on Cosmic Fire* and the discussion on the Egoic Lotus, that so many, millions and millions of human beings, won't even be on the Path until the next round. So we cannot say that all will be taken, but a certain vibration will have been achieved within the human race which entitles it to be called, in general, an initiate of the first degree.

Tôi đã bàn với chúng ta về điều này từ *Luận về Lửa Vũ Trụ* và phần thảo luận về Hoa Sen Chân Ngã: rất nhiều người, hàng triệu, hàng triệu người, thậm chí sẽ chưa bước vào Đường Đạo cho đến cuộc tuần hoàn kế tiếp. Vì vậy, chúng ta không thể nói rằng tất cả đều sẽ được điểm đạo, nhưng nhân loại sẽ đạt đến một rung động nhất định, cho phép gọi nhân loại nói chung là một điểm đạo đồ bậc một.

Well, that was just a little bit to end this rather frank political assessment that DK gave in this section. I think from time to time he will interpose these kinds of views.

Đó chỉ là đôi lời để kết thúc phần đánh giá chính trị khá thẳng thắn mà Chân sư DK đưa ra trong mục này. Tôi nghĩ thỉnh thoảng Ngài sẽ xen vào những quan điểm như vậy.

He is a marvelous abstract thinker and one who understands planetary, solar, systemic,

Ngài là một nhà tư tưởng trừu tượng tuyệt vời, thấu hiểu các vấn đề hành tinh, thái

and cosmic issues in a very clear and synthetic manner, and at the same time he's able to exemplify this dual life and talk about current affairs. I mean, his books are coming forth shortly again, or whatever form they may be in now that we have the internet. Presumably they'll be in book form for the sake of preservation, because electronically all of our data could be instantly wiped away with the right or the wrong kinds of energy influences.

dương, hệ thống và vũ trụ một cách hết sức rõ ràng và tổng hợp; đồng thời Ngài có thể làm gương cho đời sống kép này và bàn về thời cuộc. Ý tôi là chẳng bao lâu nữa sách của Ngài sẽ lại xuất hiện, hoặc dưới bất cứ hình thức nào trong thời đại có internet này. Có lẽ chúng vẫn sẽ ở dạng sách để bảo tồn, vì về mặt điện tử, toàn bộ dữ liệu của chúng ta có thể bị xóa sạch tức khắc dưới những loại ảnh hưởng năng lượng thích hợp hoặc bất lợi.

So it'll be interesting to see what he says about the last 70 or so, maybe it'll be about 75 years since he last wrote with Alice Bailey. I know so many people have said, "Well, I'm channeling The Tibetan, and I'm channeling The Tibetan"—so many people in pink ink channeling The Tibetan. But you can tell, if you have any discernment at all, the difference between the depth and knowledge of The Tibetan as he works through Alice Bailey and H. P. Blavatsky, and the type of material produced by those who aspire to channel The Tibetan but who are not really doing so and whose capacity and penetration just does not equal what has been given before.

Vì vậy, sẽ rất thú vị khi xem Ngài nói gì về khoảng 70 năm vừa qua; có lẽ sẽ là khoảng 75 năm kể từ lần cuối Ngài viết cùng Alice Bailey. Tôi biết rất nhiều người đã nói: “Tôi đang làm trung gian truyền thông điệp của Chân sư Tây Tạng, và tôi đang làm trung gian truyền thông điệp của Chân sư Tây Tạng”—biết bao người dùng mực hồng, tự nhận đang truyền thông điệp của Chân sư Tây Tạng. Nhưng chỉ cần có chút phân biện tinh thần, các bạn cũng có thể nhận ra sự khác biệt giữa chiều sâu và tri thức của Chân sư Tây Tạng khi Ngài làm việc qua Alice Bailey và H. P. Blavatsky, với loại tài liệu do những người mong muốn truyền thông điệp của Chân sư Tây Tạng tạo ra, nhưng thực ra không làm được điều đó, và năng lực cùng sự thấu suốt của họ hoàn toàn không sánh được với những gì đã được ban truyền trước đây.

It's almost as if—well, there are probably many reasons for it—but that some 75 years were given to see what humanity would do with the information which stopped being given in 1949, at least in a broad and concerted manner, and to allow the imitators and the false prophets to come forth and offer their pretense to humanity, which so many people seem to readily swallow and thereby be deceived; allow

Gần như thể—có lẽ có nhiều lý do cho việc này—khoảng 75 năm đã được dành ra để xem nhân loại sẽ làm gì với những thông tin ngừng được ban truyền vào năm 1949, ít nhất là trên quy mô rộng và theo một nỗ lực phối hợp; đồng thời để những kẻ bắt chước và những nhà tiên tri giả xuất hiện, đưa ra trước nhân loại những điều giả mạo mà biết bao người dường như dễ dàng nuốt lấy và do đó bị lừa dối; để họ đưa ra giáo huấn giả, rồi cuối cùng người ta sẽ vỡ mộng về nó.

them to offer the false teaching and be disillusioned by it eventually.

And then when the new and real teaching comes forth, it will be more easily recognized once the field has been cleared of the well-meaning, though so often childish, presentations of the teaching. In time, of course, all of this will be worked out and very well understood, and then we will be amazed at our foolishness and how we took the unreal for the real.

Và rồi khi giáo huấn mới và chân thực xuất hiện, người ta sẽ dễ nhận ra hơn, một khi lĩnh vực này đã được dọn sạch những cách trình bày giáo huấn tuy đầy thiện ý nhưng rất thường non nớt. Dĩ nhiên, theo thời gian, tất cả những điều này sẽ được giải quyết và thấu hiểu rất rõ, rồi chúng ta sẽ kinh ngạc trước sự dại dột của mình và trước việc mình đã lầm cái không thực là cái thực.

"Lead us from the unreal to the real"—that's the factor that relates so much to glamour: "from darkness to light, from the unreal to the real, from death to immortality," from chaos to beauty, from the individual to the universal.

“Xin dẫn dắt chúng con từ cái không thực đến cái thực”—đó là yếu tố liên quan rất nhiều đến ảo cảm: “từ bóng tối đến ánh sáng, từ cái không thực đến cái thực, từ sự chết đến sự bất tử”, từ hỗn loạn đến vẻ đẹp, từ cá nhân đến phổ quát.

And it is our soul and spirit that can thus lead us. Well, at the moment glamour is a great world problem, not so much illusion, and so it's from the unreal to the real, although that could include illusion to a degree, but right now the focus is on glamour and we have to be led away from these false ideas. I imagine that there is a tremendous struggle going on right now.

Và chính linh hồn cùng tinh thần của chúng ta có thể dẫn dắt chúng ta như vậy. Hiện nay, ảo cảm là một vấn đề lớn của thế giới, chứ chưa phải ảo tưởng ở mức độ tương tự, nên đó là hành trình từ cái không thực đến cái thực, dù ở một mức độ nào đó điều này cũng có thể bao gồm ảo tưởng. Nhưng ngay lúc này, trọng tâm là ảo cảm, và chúng ta phải được dẫn dắt ra khỏi những ý tưởng sai lầm ấy. Tôi hình dung rằng ngay lúc này đang diễn ra một cuộc đấu tranh vô cùng lớn lao.

Whether it will precipitate on the physical plane completely is another matter, and it would be dire for humanity, but once the smoke clears, I imagine we will have a much better sense of what is real and what is glamorous, what is misleading. Glamour can be so exciting in the initial stages and so nauseating later. So humanity has some growing up to do and some clarification to pass through.

Liệu cuộc đấu tranh ấy có ngưng tụ hoàn toàn trên cõi hồng trần hay không lại là chuyện khác, và điều đó sẽ rất khủng khiếp đối với nhân loại. Nhưng một khi khói tan, tôi hình dung chúng ta sẽ nhận biết rõ hơn nhiều về điều gì là thực, điều gì mang ảo cảm, điều gì gây lầm lạc. Trong những giai đoạn đầu, ảo cảm có thể gây phấn khích đến thế, rồi về sau lại gây chán ngấy đến thế. Vì vậy, nhân loại còn phải trưởng thành hơn và trải qua một tiến trình làm sáng tỏ.

Well, it looks now like we are beginning again with the more technical matters and discussing

Giờ đây, dường như chúng ta lại bắt đầu với những vấn đề chuyên môn hơn và thảo luận về

[21] the dual life of the initiatory process

[21] ĐỜI SỐNG KÉP CỦA TIẾN TRÌNH ĐIỂM ĐẠO

And this is going to go on for about 10 pages in the book.

Và phần này sẽ kéo dài khoảng 10 trang trong sách.

In all the many books I have written—I remember when I first encountered The Tibetan's books, I was in a kind of a little esoteric bookstore, just really a room in an old building in Chicago, back in the 1960s it was, middle 1960s. So again, a long time ago, maybe almost 50 years ago. And I saw these blue books, and in those days they weren't in paperback. They were magnificently displayed in very bold golden type, and I was into Theosophy deeply at the time and into *The Secret Doctrine* deeply. How deep is deep? Anyway, to me it seemed deeply.

Trong rất nhiều cuốn sách Tôi đã viết—tôi nhớ lần đầu tiên tiếp xúc với sách của Chân sư Tây Tạng, tôi đang ở trong một hiệu sách huyền bí học nhỏ, thực ra chỉ là một căn phòng trong một tòa nhà cũ ở Chicago, vào những năm 1960, khoảng giữa thập niên 1960. Vậy là cũng đã lâu lắm rồi, có lẽ gần 50 năm trước. Tôi nhìn thấy những cuốn sách màu xanh ấy; vào thời đó chúng chưa có bản bìa mềm. Chúng được trưng bày lộng lẫy với những dòng chữ vàng đậm rất nổi bật, và lúc ấy tôi đang nghiên cứu sâu về Thông Thiên Học, nghiên cứu sâu về *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Sâu là sâu đến mức nào? Dù sao, đối với tôi khi ấy, dường như là sâu.

And I opened up a book, I don't know which one it was, and it said, "Atma-Buddhi-Manas, Spiritual Triad." I think I'll reserve this for later. And I did. I carried on in Theosophy, *Key to Theosophy* and *The Secret Doctrine* and a bit of *Isis Unveiled* and so forth. And then maybe four, five, six years later, then I was in the Theosophical center and the big library there in Wheaton, Illinois, and high on a shelf and almost quite out of reach were the Bailey books. There were certain attitudes towards Alice Bailey in those days. A reasonable library had to represent them, but they weren't given front and center position.

Tôi mở một cuốn sách, không nhớ là cuốn nào, và thấy dòng chữ: “Atma–Bồ đề–Manas, Tam Nguyên Tinh Thần.” Tôi nghĩ mình sẽ để dành cuốn này đến sau. Và tôi đã làm vậy. Tôi tiếp tục với Thông Thiên Học, *Chìa Khóa Thông Thiên Học* và *Giáo Lý Bí Nhiệm*, cùng một ít *Isis Vén Màn*, v.v. Rồi có lẽ bốn, năm hay sáu năm sau, tôi đến trung tâm Thông Thiên Học và thư viện lớn ở đó, tại Wheaton, Illinois; trên một kệ cao, gần như ngoài tầm với, là những cuốn sách của Bailey. Vào thời ấy, người ta có những thái độ nhất định đối với Alice Bailey. Một thư viện đúng nghĩa phải có sách của bà, nhưng chúng không được đặt ở vị trí nổi bật, dễ thấy.

And I reached for them and my life changed after that. I had to reach high, you know, reach very, very high, which was symbolic. And I took four books home, and that was in 1971, and my life changed entirely as a result of that. So I suppose in the Bailey books themselves I've been involved now for 43 years or so and in Theosophy for 50 years, one way or another. A little bit of personal history. So many people discuss their first encounter with the Bailey books.

Tôi vươn tay lấy chúng, và cuộc đời tôi thay đổi từ đó. Các bạn biết đấy, tôi phải vươn lên cao, rất, rất cao, và điều ấy mang tính biểu tượng. Tôi mang bốn cuốn sách về nhà, đó là năm 1971, và nhờ vậy cuộc đời tôi hoàn toàn thay đổi. Vì thế, tôi cho rằng đến nay tôi đã gắn bó với chính những cuốn sách của Bailey khoảng 43 năm, và với Thông Thiên Học khoảng 50 năm, bằng cách này hay cách khác. Đó là một chút chuyện đời riêng. Rất nhiều người kể về lần đầu tiên họ tiếp xúc với sách của Bailey.

I have a friend who's been in it as long as I have, and she walked into a bookstore and saw them blazing away on a high shelf, looked at them, consulted within herself, and said, "I'll take them all." Well, that was the beginning of the change of her life. How grateful we have to be for the Tibetan having concentrated his powerful thought in such a manner that we in the West could benefit from the great treasures of the East.

Tôi có một người bạn đã gắn bó với những sách ấy lâu như tôi. Bà bước vào một hiệu sách và thấy chúng rực sáng trên một kệ cao, nhìn chúng, tự hỏi lòng rồi nói: “Tôi sẽ lấy tất cả.” Đó là khởi đầu cho sự thay đổi cuộc đời bà. Chúng ta phải biết ơn biết bao vì Chân sư Tây Tạng đã tập trung tư tưởng mạnh mẽ của Ngài theo cách để chúng ta ở phương Tây có thể hưởng lợi từ những kho tàng vĩ đại của phương Đông.

One day, although our gratitude is very great at the moment, one day I'm sure it will be immense when we understand the true implications of the gift that he gave under the instruction of his superiors to those in humanity who could respond.

Một ngày kia, dù hiện nay lòng biết ơn của chúng ta đã rất lớn, tôi tin chắc nó sẽ trở nên vô cùng lớn lao khi chúng ta thấu hiểu những hàm ý đích thực của món quà mà Ngài, theo chỉ thị của các bậc trên Ngài, đã trao cho những người trong nhân loại có thể đáp ứng.

So,

Vì vậy,

[22] in all the many books which I have written, I have said relatively little about the brain

[22] Trong rất nhiều cuốn sách Tôi đã viết, Tôi nói tương đối ít về bộ não

—ruled by Saturn just as the mind is ruled by Mercury—

—do Sao Thổ cai quản, cũng như thể trí do Sao Thủy cai quản—

little about the brain

ít về bộ não

[23] and its relation to the personality and the soul.

[23] và mối quan hệ của nó với phàm ngã và linh hồn.

There is a place there in *Esoteric Astrology* where it talks about—well, is it the relationship between Sirius and—there are four items, one of them I'm forgetting, but Mercury and Saturn are there, and the brain is somehow anchored with Saturn. And also the Moon can be considered related to the brain. The Moon has a strong physicalizing association. And of the five non-sacred planets, the Moon does represent the outer shell or the dense physical vehicle, with Mercury—with Earth more the etheric body, and well, there's a question with Mars and Pluto. You could switch them either way.

Có một chỗ trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn* bàn về—có phải đó là mối quan hệ giữa Sirius và—có bốn yếu tố, tôi đang quên mất một yếu tố, nhưng có Sao Thủy và Sao Thổ, và bộ não bằng cách nào đó được neo giữ với Sao Thổ. Mặt Trăng cũng có thể được xem là có liên hệ với bộ não. Mặt Trăng có mối liên hệ mạnh mẽ với việc đưa vào biểu hiện hồng trần. Và trong năm hành tinh không thiêng liêng, Mặt Trăng quả thực đại diện cho lớp vỏ bên ngoài hay hiện thể hồng trần đậm đặc, còn Sao Thủy—Trái Đất thiên về thể dĩ thái hơn; và vẫn còn vấn đề về Sao Hỏa và Sao Diêm Vương. Các bạn có thể hoán đổi vị trí của hai hành tinh này.

Mars could be seen as representing the astral body, certainly, but also the lower mental body; and Pluto is associated with both as well. Pluto is a highly mental planet in a certain respect. And then the Sun representing the integrated personality.

Dĩ nhiên, có thể xem Sao Hỏa là đại diện cho thể cảm dục, nhưng cũng cho cả thể hạ trí; và Sao Diêm Vương cũng liên hệ với cả hai. Theo một phương diện nào đó, Sao Diêm Vương là một hành tinh mang tính trí tuệ rất cao. Rồi Mặt Trời đại diện cho phàm ngã tích hợp.

[24] It is not possible to enlarge at any length on that theme here, but I will make certain statements without which this whole process of dual living would be most difficult to explain.

[24] Ở đây không thể bàn sâu về chủ đề ấy, nhưng Tôi sẽ đưa ra một số phát biểu mà nếu thiếu chúng thì toàn bộ tiến trình sống đời sống kép này sẽ rất khó giải thích.

It's our Gemini living. Here was a Gemini Master, the Messenger, explaining to us about "The Dual Life of the Disciple.

Đó là lối sống Song Tử của chúng ta. Ở đây có một Chân sư Song Tử, một Đấng Sứ Giả, đang giải thích cho chúng ta về "Đời Sống Kép của Người Đệ Tử.

And I'm sure when we consider our own life in the three worlds and our aspirations towards spiritual reality, we realize that we are somehow in the process of at least attempting to live successfully this dual life.

Và tôi chắc rằng khi xem xét đời sống của chính mình trong ba cõi giới cùng những khát vọng hướng tới thực tại tinh thần, chúng ta nhận ra rằng bằng cách nào đó,

chúng ta đang trong tiến trình ít nhất cũng cố gắng sống thành công đời sống kép này.

[25] I will sum up what I have to say in the form of three basic statements:

[25] Tôi sẽ tóm lược những điều cần nói dưới dạng ba phát biểu cơ bản:

1.

1.

[26] The brain is a most delicate receiving and transmitting apparatus.

[26] Bộ não là một bộ máy tiếp nhận và truyền phát hết sức tinh tế:

Now, certainly it has been much discussed how little—how little of brain capacity we are at present using. At least that is a popular idea in the modern mind.

Hiện nay, chắc chắn người ta đã bàn luận nhiều về việc chúng ta đang sử dụng một phần năng lực bộ não nhỏ bé đến mức nào. Ít nhất, đó là một quan niệm phổ biến trong tư duy hiện đại.

a.

a.

[27] It is responsive to information relayed to it, via the senses, from the emotional plane and from the mind.

[27] Nó đáp ứng với thông tin truyền đến qua các giác quan, từ cõi cảm xúc và từ thể trí.

And so often these particular levels, especially the emotional level and the mental level, are somehow conflated with the brain itself, and the brain is not considered an instrument; it's considered the source of emotion and the source of mind.

Và rất thường xuyên, những cấp độ cụ thể này, nhất là cấp độ cảm xúc và cấp độ trí tuệ, bằng cách nào đó bị đồng nhất với chính bộ não; người ta không xem bộ não là một công cụ mà xem nó là nguồn gốc của cảm xúc và nguồn gốc của trí tuệ.

b.

b.

[28] Through its medium the personal lower self becomes aware of its environment

[28] Thông qua bộ não, phàm ngã cá nhân nhận biết môi trường xung quanh,

—and desires are a part of that environment, of course—

—và dĩ nhiên, các dục vọng là một phần của môi trường ấy—

[29] of the nature of its desires, and of its mental peculiarities

—the particular method of thinking and processing thought that may be found in any particular individual, characteristic of any individual—

[30] as well as of the emotional states and the thoughts of the people contacted in the environment.

So the brain is necessary for all this, necessary to understand the emotional nature and mental nature of others. Right now, I mean, there will be a time when we will be dissociated from our brain, of course. After death, we enter a world of emotional process and eventually of mental process, and without the limitations of the brain or its ability to relate these inner processes to the dense physical plane. So it is a very indispensable instrument, but—and while it is not yet completely understood, its value cannot be so exaggerated that it takes the place of the fields for which it is the instrument.

[31] 2. The brain is largely conditioned by the endocrine system

—the endocrine glands, that so much discussed *Esoteric Healing*—

[32] and this far more than the endocrinologists would care to admit.

We have that sort of triple relation: the chakra, the representative gland, and then the nervous and bloodstream. So these are sort of the—kind of a triple mechanism here

[29] bản chất những dục vọng của mình và những đặc điểm riêng về trí tuệ,

—phương pháp tư duy và xử lý tư tưởng riêng biệt có thể thấy ở bất kỳ cá nhân cụ thể nào, đặc trưng cho từng cá nhân—

[30] cũng như các trạng thái cảm xúc và tư tưởng của những người mà nó tiếp xúc trong môi trường ấy.

Vì vậy, bộ não cần thiết cho tất cả những điều này, cần thiết để thấu hiểu bản chất cảm xúc và bản chất trí tuệ của người khác. Ý tôi là vào lúc này; dĩ nhiên, sẽ đến lúc chúng ta tách khỏi bộ não của mình. Sau khi chết, chúng ta bước vào một thế giới của tiến trình cảm xúc, rồi cuối cùng là tiến trình trí tuệ, không còn những giới hạn của bộ não hay khả năng của nó trong việc liên kết các tiến trình bên trong này với cõi hồng trần đậm đặc. Vì vậy, nó là một công cụ hết sức thiết yếu; và dù người ta vẫn chưa thấu hiểu hoàn toàn về nó, cũng không thể phóng đại giá trị của nó đến mức nó thay thế các lĩnh vực mà nó làm công cụ phục vụ.

[31] 2. Hệ nội tiết có ảnh hưởng lớn đến bộ não,

—các tuyến nội tiết, vốn được bàn đến rất nhiều trong *Trị Liệu Huyền Môn*—

[32] và ảnh hưởng này lớn hơn rất nhiều so với mức mà các nhà nội tiết học sẵn lòng thừa nhận:

Chúng ta có một mối quan hệ tam phân như vậy: luân xa, tuyến đại diện cho nó, rồi đến hệ thần kinh và dòng máu. Theo một nghĩa nào đó, đây là một bộ máy tam phân, với

in a way, with the chakra standing on the etheric level, and then the glands, and then the nervous system and the bloodstream.

luân xa nằm ở cấp độ dĩ thái, rồi đến các tuyến, và sau đó là hệ thần kinh cùng dòng máu.

Okay.

[33] a. It is powerfully conditioned by three major glands which are found in close relation to the brain substance.

[33] a. Ba tuyến chính có liên hệ mật thiết với chất não tác động mạnh mẽ đến bộ não. Đó là

And that is

Và đó là

[34] the pituitary body

[34] tuyến yên,

Connected with the ajna center largely;

Chủ yếu liên hệ với trung tâm ajna;

[35] the pineal gland

[35] tuyến tùng

Connected with the head center;

Liên hệ với trung tâm đầu;

[36] and the carotid gland

[36] và tuyến cảnh.

Connected with the alta major center.

Liên hệ với trung tâm alta major.

So these particular glands, interestingly, I suppose when they begin to unfold, which means that the centers connected with them are unfolding, then the brain will be even more responsive. There are all degrees of responsiveness of the different kind of human brains, depending on how they have been conditioned, apparently by inner chakra sources and by the glands related to them.

Điều thú vị là, tôi cho rằng khi các tuyến cụ thể này bắt đầu khai mở, nghĩa là các trung tâm liên hệ với chúng đang khai mở, thì bộ não sẽ còn đáp ứng mạnh hơn nữa. Những bộ não khác nhau của con người có đủ mọi mức độ đáp ứng, tùy theo những ảnh hưởng đã định hình chúng, dường như từ các nguồn luân xa bên trong và các tuyến liên hệ với chúng.

[37] b. These form a triangle, practically unrelated in primitive man, occasionally related in average man, and closely related in the spiritual man.

[37] b. Ba tuyến này tạo thành một tam giác; ở người nguyên thủy, chúng hầu như không liên hệ với nhau; ở người bình thường, chúng thỉnh thoảng có liên hệ; còn ở con người tinh thần, chúng liên hệ mật thiết với nhau.

And that tells us something about the triangle which is formed at the third degree, when these three come together and the powers of the etheric third eye are evoked in the man with consistency rather than occasionally, as may have been the case from the time of the first degree toward the third.

Và điều đó cho chúng ta biết đôi điều về tam giác hình thành ở cấp độ thứ ba, khi cả ba hội tụ và các quyền năng của con mắt thứ ba dĩ thái được khơi dậy nơi con người một cách ổn định, thay vì chỉ thỉnh thoảng như có thể từng xảy ra từ cấp độ thứ nhất tiến tới cấp độ thứ ba.

[38] c. These glands are objective correspondences of the three energy centres, by means of which the soul, or

[38] c. Những tuyến này là các đối phần khách quan của ba trung tâm năng lượng, qua đó linh hồn, hay

the

chính

[39] indwelling spiritual man, controls his physical vehicle.

[39] con người tinh thần nội tại, kiểm soát hiện thể hồng trần của mình.

So let's just say via the chakras, and especially head center, ajna center, and alta major center, the physical vehicle is controlled by the spiritual man or the soul.

Vì vậy, qua các luân xa, đặc biệt là trung tâm đầu, trung tâm ajna và trung tâm alta major, con người tinh thần hay linh hồn kiểm soát hiện thể hồng trần.

[40] d. Where the relation is close between the three glands—as is increasingly the case where disciples are concerned

[40] d. Khi ba tuyến liên hệ mật thiết với nhau—điều ngày càng thường thấy nơi các đệ tử—

—and for the initiate of the third degree, the real link and triangle and circulation of force has been achieved—

—và đối với điểm đạo đồ cấp ba, mối liên kết thực sự, tam giác và sự tuần hoàn mãnh lực đã hình thành—

[41] a triangle of circulating energies is always established.

[41] một tam giác năng lượng lưu chuyển luôn hình thành.

And in *Esoteric Healing*, we understand something in the laws and rules of healing about the triangle established in the head and its dispelling radiance.

Và trong *Trị Liệu Huyền Môn*, qua các định luật và quy luật trị liệu, chúng ta thấu hiểu đôi điều về tam giác hình thành trong đầu và ánh huy hoàng có sức xua tan của nó.

It's linked, the triangles in the head, and then the energy can go forth, the dispelling radiance can go forth.

Các tam giác trong đầu liên kết với nhau, rồi năng lượng có thể phát ra, ánh huy hoàng có sức xua tan có thể tỏa ra.

[42] e. "This triangle, through the carotid gland in the medulla oblongata, becomes related to other glands and centres.

[42] e. Qua tuyến cảnh nằm trong [Page 432] hành tủy, tam giác này liên hệ với các tuyến và trung tâm khác.

And this locates even further the carotid gland, which is sometimes difficult to pinpoint. So the triangle through the carotid gland in the medulla oblongata becomes related to other glands and centers. So that is the lowest of the three centers—the ajna center, carotid gland in the medulla oblongata—and it is the link presumably with the lesser glands and centers, the link with the lesser glands and centers.

Và điều này xác định rõ hơn nữa vị trí tuyến cảnh, vốn đôi khi khó xác định chính xác. Như vậy, thông qua tuyến cảnh trong hành não, tam giác liên hệ với các tuyến và trung tâm khác. Vì vậy, đó là trung tâm thấp nhất trong ba trung tâm—trung tâm ajna, tuyến cảnh trong hành não—và có lẽ nó là mối liên kết với các tuyến và trung tâm nhỏ hơn, mối liên kết với các tuyến và trung tâm nhỏ hơn.

He's becoming quite technical here in an anatomical, physiological way so that we can understand something of the dual life of the disciple.

Ở đây, Ngài trình bày khá chuyên sâu về giải phẫu và sinh lý học để chúng ta có thể thấu hiểu đôi điều về đời sống kép của người đệ tử.

[43] 3. The brain, as transmitter, becomes a powerful directing agency

[43] 3. Với vai trò truyền phát, bộ não trở thành một cơ quan chỉ đạo mạnh mẽ:

—and not just a receiving agency. So directing—so the brain has a certain first-ray power to it. It is the director, at least in terms of the physical plane life. So it

—và không chỉ là một cơ quan tiếp nhận. Vì vậy, trong vai trò chỉ đạo, bộ não có một quyền năng cung một nhất định. Nó là cơ quan chỉ đạo, ít nhất xét về đời sống trên cõi hồng trần. Vì vậy, nó

becomes a powerful directing agency:

trở thành một cơ quan chỉ đạo mạnh mẽ:

[44] a. As a recipient and transmitter of pure energy or life, it uses the carotid gland controlled by the alta major centre, and establishes a close relation with the heart and the heart centre.

[44] a. Với vai trò tiếp nhận và truyền phát năng lượng thuần khiết hay sự sống, bộ não sử dụng tuyến cảnh do trung tâm alta major kiểm soát, và thiết lập mối liên hệ mật thiết với trái tim và trung tâm tim.

And how interesting to see the lowest of the three glands also related to the first ray, just as the base of spine center, the lowest of the seven, is also related to the first ray. Pluto, we are told, is the ruler there; *Esoteric*

Và thật thú vị khi thấy tuyến thấp nhất trong ba tuyến cũng liên hệ với cung một, cũng như trung tâm đáy cột sống, thấp nhất trong bảy trung tâm, cũng liên hệ với cung một. Chúng ta được cho biết Sao Diêm

Astrology, page 517, it gives the lists of the planetary rulers for the lower chakras. So the energy of life—now, unless of course he's relating this vitality to the third aspect, the activity-producing energy, but when he speaks of life, it is related to the first aspect, and it has a reflection in the third.

Vương là chủ tinh ở đó; *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, trang 517, đưa ra danh sách các chủ tinh hành tinh của những luân xa thấp. Như vậy, năng lượng sự sống—dĩ nhiên, trừ khi Ngài đang liên hệ sinh lực này với phương diện thứ ba, năng lượng tạo ra hoạt động; nhưng khi Ngài nói về sự sống, nó liên hệ với phương diện thứ nhất và có một sự phản chiếu trong phương diện thứ ba.

So the brain is also a recipient.

Vì vậy, bộ não cũng là một cơ quan tiếp nhận.

[45] b. As a recipient of mental energy or of energy from the soul, the ajna centre becomes the directing agency; this is the centre which controls the pituitary body.

[45] b. Với vai trò tiếp nhận năng lượng trí tuệ hay năng lượng từ linh hồn, trung tâm ajna trở thành cơ quan chỉ đạo; đây là trung tâm kiểm soát tuyến yên.

So the ajna center has relation to many rays, but in this case its centrality as representing the third aspect of divinity—excuse me, the second aspect of divinity—is emphasized. Sometimes it represents the completed integrated personality (third aspect), and other times a directing agency (very much the first aspect). Every ray, it seems, can be found in relation to the ajna center, one way or another.

Vì vậy, trung tâm ajna có quan hệ với nhiều cung, nhưng trong trường hợp này, vai trò trung tâm của nó trong việc đại diện cho phương diện thứ ba của thiên tính—xin sửa lại, phương diện thứ hai của thiên tính—được nhấn mạnh. Đôi khi nó đại diện cho phàm ngã tích hợp hoàn chỉnh, phương diện thứ ba, và những lúc khác lại là một cơ quan chỉ đạo, mang đậm phương diện thứ nhất. Dường như bằng cách này hay cách khác, mọi cung đều có thể liên hệ với trung tâm ajna.

And to a certain extent, this is probably true of every chakra, but it's quite prominent at the ajna center—three different functions relating to the three different aspects of divinity.

Và ở một mức độ nào đó, điều này có lẽ đúng với mọi luân xa, nhưng đặc biệt nổi bật ở trung tâm ajna—ba chức năng khác nhau liên hệ với ba phương diện khác nhau của thiên tính.

Anyway, the mental energy or the energy of the soul—the soul is focused on the higher mental plane, so the source is the same in a way, even though the mental plane is divided. The brain is a recipient of mental energy or energy from the soul, and that

Dù sao, năng lượng trí tuệ hay năng lượng của linh hồn—linh hồn tập trung trên cõi thượng trí, nên theo một nghĩa nào đó, nguồn là như nhau, dù cõi trí có sự phân chia. Bộ não tiếp nhận năng lượng trí tuệ hay

energy is directed by the ajna center. And then,

năng lượng từ linh hồn, và trung tâm ajna chỉ đạo năng lượng ấy. Và rồi,

[46] these energies are received via the head centre, which controls the pineal gland. Emotional energy enters the personality system via the solar plexus

[46] Những năng lượng này được tiếp nhận qua trung tâm đầu, vốn kiểm soát tuyến tùng. Năng lượng cảm xúc đi vào hệ thống phàm ngã qua trung tâm tùng thái dương,

centre, an idea with which we are all familiar,

tức trung tâm ấy, một ý tưởng mà tất cả chúng ta đều quen thuộc,

[47] where it either controls or is transmuted and elevated

[47] nơi nó hoặc nắm quyền kiểm soát, hoặc được chuyển hoá và nâng cao.

And we know to the heart center. So the pure life energy, pure energy or life, via the alta major center, and that's maybe why it is only in the life of the initiate that the alta major center is really awakening more fully.

Và chúng ta biết là lên trung tâm tim. Như vậy, năng lượng sự sống thuần khiết, năng lượng thuần khiết hay sự sống, đi qua trung tâm alta major; và có lẽ đó là lý do chỉ trong đời sống của điểm đạo đồ, trung tâm alta major mới thực sự thức tỉnh đầy đủ hơn.

Other—before that, it's fairly quiescent. And one of my friends who's a real investigator in this matter said it has so much to do with the release of karma into the life and the necessity to meet that karma, expiate that karma. And that so often happens at the threshold of the higher possibilities, especially I suppose at the third and especially the fourth initiation. So, mental or soul energy through the ajna center. But you know, in a certain respect, this also has to do with the third aspect of divinity.

Trước đó, nó khá yên lặng. Và một người bạn của tôi, một người thực sự nghiên cứu vấn đề này, nói rằng nó liên hệ rất nhiều với việc nghiệp quả được giải phóng vào đời sống và sự cần thiết phải đối diện, thanh toán nghiệp quả ấy. Và điều đó rất thường xảy ra trước ngưỡng cửa của những khả năng cao hơn, đặc biệt, tôi cho là ở lần điểm đạo thứ ba và nhất là lần điểm đạo thứ tư. Như vậy, năng lượng trí tuệ hay linh hồn đi qua trung tâm ajna. Nhưng các bạn biết đấy, theo một phương diện nào đó, điều này cũng liên quan đến phương diện thứ ba của thiên tính.

Here, it is obviously the head center is connected with the first aspect of divinity, but he's talking about this as a major receiver of first aspect energy, using this particular gland, the pineal gland, which is connected with the first ray in a certain respect, even though it was Descartes who said that the pineal gland was the "organ of

Ở đây, rõ ràng trung tâm đầu liên hệ với phương diện thứ nhất của thiên tính, nhưng Ngài đang nói về nó như một cơ quan tiếp nhận chủ yếu năng lượng phương diện thứ nhất, sử dụng tuyến cụ thể này, tuyến tùng, vốn theo một phương diện nào đó có liên hệ với cung một, dù chính Descartes đã nói rằng tuyến tùng là “cơ quan của linh hồn”.

the soul." He had some intuition there. He was an Aries. I suppose what was going on in the head was very important for him, and a third ray, fifth ray type as far as I can understand—really profound and exacting thinker.

Ông đã có một trực giác nào đó ở đây. Ông thuộc dấu hiệu Bạch Dương. Tôi cho rằng những gì diễn ra trong đầu rất quan trọng đối với ông; và theo những gì tôi có thể thấu hiểu, ông thuộc kiểu người cung ba, cung năm—một nhà tư tưởng thực sự sâu sắc và nghiêm cẩn.

Okay, so if there is—the soul is connected with the emotional vehicle, the personality is connected with the physical vehicle, and the spirit, the mind is connected with the spirit aspect. Those relations have to be thought of. So if the ajna center is bringing in here the soul energy, there has to be a connection with the ajna and solar plexus, and we do realize this to be the case in some of the meditations that are given by Master DK, especially the second meditation in the book *Discipleship in the New Age, Volume II*. All right, so he's talked about life, soul energy, and then a general receiver.

Vì vậy, nếu có—linh hồn liên hệ với hiện thể cảm xúc, phàm ngã liên hệ với hiện thể hồng trần, còn tinh thần, thể trí liên hệ với phương diện tinh thần. Cần suy ngẫm về những mối quan hệ ấy. Vì vậy, nếu ở đây trung tâm ajna đang đưa năng lượng linh hồn vào, thì phải có một mối liên hệ giữa ajna và tùng thái dương; và chúng ta quả thực nhận ra điều này trong một số bài thiền mà Chân sư DK ban truyền, đặc biệt là bài thiền thứ hai trong sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*. Như vậy, Ngài đã nói về sự sống, năng lượng linh hồn, rồi đến một cơ quan tiếp nhận tổng quát.

The energies of life and the energies of the soul are both working through the head centers. Okay, so let's put that down. Energies of life and of the soul are both working through the head center.

Các năng lượng sự sống và các năng lượng linh hồn đều hoạt động qua những trung tâm đầu. Chúng ta hãy ghi lại điều đó. Các năng lượng sự sống và linh hồn đều hoạt động qua trung tâm đầu.

All right, in

Trong

this triple mechanism in the head

bộ máy tam phân này trong đầu

—how interesting, it's the third initiation, usually considered to be related to the fifth ray, that is the ray that is most powerful at the third degree, and yet the number three is always, through numerical resonance, appearing in relation to the third degree, even the idea that the three major centers in the head are activated at that time.

—thật thú vị, lần điểm đạo thứ ba thường được xem là liên hệ với cung năm, tức cung mạnh nhất ở cấp độ thứ ba; tuy vậy, qua sự cộng hưởng số học, số ba luôn xuất hiện trong mối quan hệ với cấp độ thứ ba, ngay cả trong ý tưởng rằng ba trung tâm chính trong đầu được kích hoạt vào lúc ấy.

In this triple mechanism in the head, both objective and subjective—the objective is the gland part and the chakra part is the subjective part—which uses the physical brain as a receiving agent and a transmitting agent,

Trong bộ máy tam phân này trong đầu, vừa khách quan vừa chủ quan—phần khách quan là các tuyến, còn phần luân xa là phần chủ quan—vốn sử dụng bộ não hồng trần làm cơ quan tiếp nhận và cơ quan truyền đạt,

[48] It is this triple mechanism in the head — both objective and subjective—which uses the physical brain as a receiving agent and as a transmitting agent.

[48] Chính bộ máy tam phân này trong đầu —cả về mặt khách quan lẫn chủ quan—sử dụng bộ não hồng trần làm cơ quan tiếp nhận và truyền phát.

So the brain is very external compared to the chakras and the glands. The glands are controlling the brain, and maybe that is—I think that has been increasingly realized since the time this was written.

Vì vậy, so với các luân xa và các tuyến, bộ não thuộc về phía bên ngoài rất nhiều. Các tuyến kiểm soát bộ não, và có lẽ điều đó—tôi nghĩ rằng kể từ khi đoạn này được viết ra, người ta ngày càng nhận ra điều ấy.

[49] It is this which is brought into creative activity and thus under the control of the disciple in training or in process of being prepared for initiation.

[49] Chính bộ máy này được đưa vào hoạt động sáng tạo và nhờ đó chịu sự kiểm soát của người đệ tử đang được huấn luyện hoặc đang trong tiến trình chuẩn bị cho điểm đạo.

Of course, interestingly, the number three is related to what's called creative intelligence, so that when he uses the word creative, it is associated with the third aspect of divinity. So it is this particular mechanism, this triangle in the head,

Dĩ nhiên, điều thú vị là số ba liên hệ với điều được gọi là trí thông tuệ sáng tạo, nên khi Ngài dùng từ sáng tạo, nó gắn với phương diện thứ ba của thiên tính. Vì vậy, chính bộ máy cụ thể này, tam giác này trong đầu,

which is brought into creative activity and thus under the control of the disciple in training or in process of being prepared for initiation

được đưa vào hoạt động sáng tạo và do đó nằm dưới sự kiểm soát của người đệ tử đang được huấn luyện hoặc đang trong tiến trình chuẩn bị điểm đạo

And especially the third, third initiation.

Và đặc biệt là lần điểm đạo thứ ba.

[50] I have not hitherto emphasised this, nor do I wish to do so, for it is not desirable for the disciple or aspirant consciously and

[50] Cho đến nay, Tôi chưa nhấn mạnh điều này, và Tôi cũng không muốn làm vậy, vì người đệ tử hay người chí nguyện không

deliberately to deal with the mechanism in the head.

nên chủ tâm và có ý thức tác động đến bộ máy trong đầu.

I think he's telling us it will evolve as it must as we take care of other things.

Tôi nghĩ Ngài đang bảo chúng ta rằng bộ máy ấy sẽ tiến hoá như nó cần phải thế khi chúng ta chăm lo những việc khác.

[51] Let him learn to control and consciously employ the mind; let him train his mind to receive communications from three sources:

[51] Hãy để y học cách kiểm soát và sử dụng thể trí một cách có ý thức; hãy để y rèn luyện thể trí để tiếp nhận những thông điệp từ ba nguồn:

Then the mechanism in the brain will evolve as it must, of course, unless one is under the direct guidance of a Master for a particular type of training, then he could give certain methods of dealing with the mechanism in the head directly. So the receiving agent and the transmitting agent, and there is creative activity which will eventually be brought under the control of the disciple or initiate, and we will learn how to work directly with the mechanism in the head. We will learn how to work directly with the mechanism in the head. And you know, perhaps some of us have attempted this a little bit.

Khi đó, bộ máy trong não sẽ tiến hoá như nó cần phải thế; dĩ nhiên, trừ khi một người đang được một Chân sư trực tiếp hướng dẫn trong một hình thức huấn luyện cụ thể, thì Ngài có thể đưa ra một số phương pháp làm việc trực tiếp với bộ máy trong đầu. Như vậy, có cơ quan tiếp nhận và cơ quan truyền đạt, cùng hoạt động sáng tạo mà cuối cùng người đệ tử hay điểm đạo đồ sẽ kiểm soát, và chúng ta sẽ học cách làm việc trực tiếp với bộ máy trong đầu. Chúng ta sẽ học cách làm việc trực tiếp với bộ máy trong đầu. Và các bạn biết đấy, có lẽ một số người trong chúng ta đã thử điều này đôi chút.

Certainly when we're focusing, we know that the ajna center is deeply involved, and when we're working on unifying and synthesizing, we know the head center is directly involved. But it will become a true creative instrument at the third degree, a true creative instrument under the control of the initiate at the third degree.

Chắc chắn khi tập trung, chúng ta biết trung tâm ajna tham gia sâu sắc; và khi làm công việc hợp nhất và tổng hợp, chúng ta biết trung tâm đầu trực tiếp tham gia. Nhưng ở cấp độ thứ ba, nó sẽ trở thành một công cụ sáng tạo thực sự, một công cụ sáng tạo thực sự dưới sự kiểm soát của điểm đạo đồ cấp ba.

Okay, so

Vì vậy,

let him

hãy để y

rather

thay vào đó

learn to control and consciously employ the mind.

học cách kiểm soát và sử dụng thể trí một cách có ý thức.

Well, certainly we're doing that in the kinds of studies that Master DK has given us. It certainly is not for those who are not working at least towards the more active use of the mind and towards mental polarization.

Chắc chắn chúng ta đang làm điều đó qua những loại hình nghiên cứu mà Chân sư DK đã trao cho chúng ta. Chắc chắn những điều ấy không dành cho những ai ít nhất chưa nỗ lực hướng tới việc sử dụng thể trí tích cực hơn và hướng tới sự phân cực trí tuệ.

And

Và

let him train his mind to receive communication from three sources.

hãy để y rèn luyện thể trí để tiếp nhận thông tin truyền đến từ ba nguồn.

Okay:

:

1.

1.

[52] The three worlds of ordinary living, thus enabling the mind to act as the "common-sense"

[52] Ba cõi giới của đời sống thông thường, nhờ đó cho phép thể trí hoạt động như "lương tri".

—we might say, synthesizing the five ordinary senses. Okay.

—có thể nói là tổng hợp năm giác quan thông thường.

2. Let him train his mind to receive communications also from

2. Hãy để y rèn luyện thể trí để tiếp nhận thông tin truyền đến cả từ

[53] the soul, and thus consciously become the disciple

[53] Linh hồn, và nhờ đó y có ý thức trở thành người đệ tử,

—so only when the mind can receive from the soul can one be the true disciple—

—vì vậy, chỉ khi thể trí có thể tiếp nhận từ linh hồn, người ta mới có thể là đệ tử chân chính—

[54] the worker in an Ashram, illumined by the wisdom of the soul, and superseding gradually the knowledge gained in the three worlds.

[54] người hoạt động trong một ashram, được minh triết của linh hồn soi sáng và dần thay thế tri thức thu nhận trong ba cõi giới.

Okay, though we might say still using it, even as the Tibetan Master uses and understands and uses the knowledge of the three worlds.

Dù vậy, có thể nói người ấy vẫn sử dụng tri thức đó, cũng như Chân sư Tây Tạng thấu hiểu và sử dụng tri thức của ba cõi giới.

[55] That knowledge, rightly applied, becomes wisdom

[55] Tri thức ấy, khi được vận dụng đúng đắn, trở thành minh triết.

—the transmutation of knowledge into wisdom. And Venus is involved in this. Imagine Mercury too. Venus-Mercury can act in that transmutation.

—sự chuyển hoá tri thức thành minh triết. Và Sao Kim tham gia vào điều này. Tôi hình dung Sao Thủy cũng vậy. Sao Kim–Sao Thủy có thể hoạt động trong sự chuyển hoá ấy.

And then: 3. Let the mind also receive contact from

Và rồi: 3. Hãy để thể trí cũng tiếp nhận sự tiếp xúc từ

[56] the Spiritual Triad, acting as the intermediary between the Monad and the brain of the personality.

[56] Tam Nguyên Tinh Thần, đóng vai trò trung gian giữa chân thần và bộ não của phàm ngã.

Well, we're dealing with a threefold mechanism and also with a threefold Spiritual Triad.

Chúng ta đang bàn đến một bộ máy tam phân và cả một Tam Nguyên Tinh Thần tam phân.

So via the antahkarana, via the use of Mercury around the time of the second initiation and beyond, this contact with the Triad can be somewhat successfully activated, and in the physical brain and in the mind first impression can be received.

Vì vậy, qua antahkarana, qua việc sử dụng Sao Thủy vào khoảng lần điểm đạo thứ hai và về sau, sự tiếp xúc này với Tam nguyên tinh thần có thể được kích hoạt với một mức độ thành công nhất định, và ấn tượng đầu tiên có thể được tiếp nhận trong bộ não hồng trần và trong thể trí.

[57] This can eventually take place, because the soul and personality are fused and blended into one functioning unit.

[57] Cuối cùng, điều này có thể xảy ra vì linh hồn và phàm ngã [Page 433] dung hợp và hòa quyện thành một đơn vị hoạt động,

So only, let us say, only the somewhat soul-infused personality can accomplish this type of contact with the Spiritual Triad. So, because the soul and personality are fused and blended into one functioning unit,

Vì vậy, chỉ phàm ngã đã phần nào được linh hồn thấm nhuần mới có thể thực hiện kiểu tiếp xúc này với Tam Nguyên Tinh Thần. Như vậy, vì linh hồn và phàm ngã dung hợp, hòa quyện thành một đơn vị hoạt động duy nhất,

[58] this superseding again what we mean when we use the erroneous phrase "the soul."

[58] và đến lượt điều này lại thay thế cho điều chúng ta muốn nói khi dùng cụm từ không chính xác "linh hồn".

And it is—I've tried to explain a great deal how what we call the soul is only a special case of consciousness or a special case of soul, soul meaning consciousness. Okay, so it's a very limited

Và đó là—tôi đã cố gắng giải thích rất nhiều rằng điều chúng ta gọi là linh hồn chỉ là một trường hợp đặc biệt của tâm thức, hay một trường hợp đặc biệt của linh hồn, với linh hồn có nghĩa là tâm thức. Vì vậy, đó là một biểu hiện cụ thể rất giới hạn

instantiation of what soul is in a larger sense.

của linh hồn theo nghĩa rộng hơn.

So then, at this stage of Spiritual Triad, then

Vì vậy, ở giai đoạn Tam Nguyên Tinh Thần này,

[59] duality then takes the place of the original triplicity

[59] Bấy giờ, nhị nguyên thay thế bộ ba ban đầu.

And we have here the Technique of Duality coming in after reasonable degree of soul infusion. So then it's the Monad-Triad communicating with the soul-infused personality. And we don't so much then have the idea of the personality, the soul, and the Triad-Monad, because the soul and personality are merged and the Spiritual Triad is representing the Monad. That's the duality we're talking about. This duality is the Monad-Spiritual Triad and the soul-infused personality.

Và ở đây, Kỹ Thuật Nhị Nguyên xuất hiện sau khi đã đạt một mức độ thấm nhuần linh hồn tương đối. Khi ấy, Chân thần–Tam nguyên giao tiếp với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Bấy giờ, chúng ta không còn hình dung nhiều đến phàm ngã, linh hồn và Tam nguyên–Chân thần như những thành phần riêng biệt, vì linh hồn và phàm ngã đã hòa nhập, còn Tam Nguyên Tinh Thần đại diện cho Chân thần. Đó là nhị nguyên mà chúng ta đang nói đến. Nhị nguyên này gồm Chân thần–Tam Nguyên Tinh Thần và phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

All right.

[60] It has been necessary to make these somewhat elementary remarks and to clarify these points, if there is to be true understanding as to what constitutes the dual life of the disciple or the Master, and wherein they differ.

[60] Cần đưa ra những nhận xét có phần sơ đẳng này và làm sáng tỏ những điểm ấy để có được sự thấu hiểu chân thực về những gì cấu thành đời sống kép của người đệ tử hay của Chân sư, cùng sự khác biệt giữa hai đời sống ấy.

And so we should note that the Master as well has a dual life, though it will be, I suspect, a different type of duality. Occasionally, you know, Master DK finds it necessary to repeat himself, to clarify certain points, because it's possible to get lost in this great welter of knowledge that he has presented. And occasionally, orienting, clarifying points have to be given.

Vì vậy, chúng ta nên lưu ý rằng Chân sư cũng có một đời sống kép, dù tôi cho rằng đó sẽ là một dạng nhị nguyên khác. Đôi khi, Chân sư DK thấy cần phải nhắc lại lời mình để làm sáng tỏ một số điểm, vì người ta có thể bị lạc giữa khối tri thức khổng lồ mà Ngài đã trình bày. Và đôi khi, cần đưa ra những điểm giúp định hướng và làm sáng tỏ.

[61] One of the tests of the initiatory process is a hitherto totally unexpected one.

[61] Một trong những thử thách của tiến trình điểm đạo là điều mà cho đến nay hoàn toàn chưa ai ngờ tới.

It's always illuminating when these unsuspected factors are brought to our attention.

Khi những yếu tố không ngờ tới này được đưa ra để chúng ta chú ý, chúng luôn giúp soi sáng vấn đề.

[62] Tests which are expected and for which preparation has been made do not constitute true tests in the real sense of the word, esoterically understood.

[62] Những thử thách đã được dự liệu và chuẩn bị sẵn không phải là thử thách đích thực theo đúng nghĩa của từ này khi hiểu một cách huyền bí.

Well, you know, in school, we know a test is coming and we prepare for it. Occasionally, there is something called the pop quiz or the spontaneous test, and the groans of the students can be heard. But that shows us, in a way, how much we are really assimilating. Of course, it's spoken of as a test.

Ở trường, chúng ta biết sắp có bài kiểm tra và chuẩn bị cho nó. Thỉnh thoảng có cái gọi là bài kiểm tra đột xuất hay kiểm tra bất chợt, và có thể nghe thấy tiếng rên rỉ của học sinh. Nhưng theo một cách nào đó, điều ấy cho chúng ta thấy mình thực sự tiếp thu được bao nhiêu. Dĩ nhiên, người ta gọi đó là một bài kiểm tra.

Now, in real life, there has to be an inner prompting when we are in certain circumstances which tells us from within, "Ah, this is a test." Maybe the external

Trong đời sống thực, khi chúng ta ở vào những hoàn cảnh nhất định, phải có một sự thôi thúc bên trong mách bảo chúng ta: "À, đây là một thử thách." Có lẽ hoàn cảnh bên

circumstances will not scream that aloud, but we will recognize, "Ah, this is a test.

ngoài sẽ không lớn tiếng báo điều đó, nhưng chúng ta sẽ nhận ra: "À, đây là một thử thách.

[63] It is a test—imposed with increasing rigidity as initiation after initiation is taken—

[63] Đó là một thử thách—được áp dụng ngày càng nghiêm ngặt qua mỗi lần điểm đạo—

you get the idea here of Saturn and Vulcan; these are two planets which contribute to rigidity, to this kind of first-ray firmness—

ở đây, các bạn thấy ý tưởng về Sao Thổ và Vulcan; đây là hai hành tinh góp phần tạo nên sự cứng rắn, sự kiên định thuộc cung một này—

[64] to see just how far the initiate is capable of retaining or preserving in his brain consciousness the registered facts of several worlds or planes of consciousness;

[64] nhằm xem điểm đạo đồ có khả năng lưu giữ hay bảo tồn đến mức nào trong tâm thức bộ não của mình những sự kiện đã ghi nhận từ nhiều thế giới hay cõi tâm thức;

So, you know, this is somewhat about continuity of consciousness and retention of multiple levels simultaneously.

Vì vậy, điều này phần nào liên quan đến tính liên tục của tâm thức và khả năng lưu giữ đồng thời nhiều cấp độ.

[65] i.e., the three worlds of human endeavour and the world of soul consciousness, or both of these and the world of the Ashram;

[65] nghĩa là ba cõi giới nỗ lực của con người và thế giới tâm thức linh hồn, hoặc cả hai cùng với thế giới của ashram;

so how much can be held simultaneously?

vậy có thể lưu giữ đồng thời được bao nhiêu?

[66] Or again, these and the activity of the Hierarchy itself, viewing it as a complete whole; or again, of all these and the world of Triadal experience, until the point is reached where a straight continuity of consciousness can be registered and held which comes directly from the Council Chamber of the Lord of the World to Those Masters—

[66] hoặc lại gồm những thế giới này cùng với hoạt động của chính Thánh đoàn, xét như một tổng thể trọn vẹn; hoặc lại gồm tất cả những điều ấy cùng với thế giới trải nghiệm của Tam Nguyên Tinh Thần, cho đến khi đạt tới điểm có thể ghi nhận và duy trì một dòng tâm thức liên tục trực tiếp, đi thẳng từ Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới đến những Chân sư

notice this is not the disciple anymore, who can hold Shamballa and the Council

hãy lưu ý, ở đây không còn là người đệ tử nữa, mà là những Chân sư có thể đồng thời

Chamber in mind along with all of the other levels—

lưu giữ Shamballa và Phòng Hội Đồng trong thể trí cùng với tất cả các cấp độ khác—

which comes directly from the Council Chamber of the Lord of the World to Those Masters

trực tiếp từ Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới đến Những Chân sư

[67] Who are functioning in a physical body

[67] đang hoạt động trong một thể xác

maybe in mayavirupa, but still,

có lẽ trong một huyễn thân, nhưng dù sao vẫn là như vậy,

[68] and must therefore use a physical brain.

[68] và do đó phải sử dụng một bộ não hồng trần.

Maybe a generated physical brain, he's not saying here; it could be either one.

Có lẽ đó là một bộ não hồng trần được tạo ra; ở đây Ngài không nói rõ, có thể là một trong hai trường hợp.

[69] In every single case the test (in order to be passed correctly) must involve the brain consciousness;

[69] Trong mọi trường hợp, thử thách (để vượt qua một cách đúng đắn) đều phải bao hàm tâm thức bộ não;

So it's one thing to know well what's happening on the inner planes, and another thing to be able to hold this in that organ made of the lower types of matter which must be redeemed. When we can hold these different levels in brain consciousness, we are contributing to the redemption of the dense physical matter which has been inherited from an earlier system.

Biết rõ điều đang xảy ra trên các cõi bên trong là một chuyện, còn có thể lưu giữ điều đó trong cơ quan cấu thành từ những loại vật chất thấp cần được cứu chuộc lại là một chuyện khác. Khi có thể lưu giữ những cấp độ khác nhau này trong tâm thức bộ não, chúng ta đang góp phần cứu chuộc vật chất hồng trần đậm đặc được kế thừa từ một hệ trước đây.

[70] the facts, registered upon the subtler planes, must be correctly registered, recognised and interpreted simultaneously upon the physical plane.

[70] những sự kiện đã ghi nhận trên các cõi tinh tế hơn phải đồng thời được ghi nhận, nhận biết và diễn giải chính xác trên cõi hồng trần.

So I'm sure that once we pass out of the body, we'll know a lot more than we do in our physical brain. But there are those whose

Tôi chắc rằng một khi rời khỏi thân thể, chúng ta sẽ biết nhiều hơn rất nhiều so với những gì chúng ta biết qua bộ não hồng trần.

physical brain is so sensitive even now, those who have such sensitivity of the physical brain, that they can accurately record what is happening on the subtler planes. And for some of us, well, that's not possible.

Nhưng ngay lúc này, có những người có bộ não hồng trần nhạy cảm đến mức họ có thể ghi nhận chính xác những gì đang xảy ra trên các cõi tinh tế hơn. Còn với một số người trong chúng ta, điều đó chưa thể thực hiện được.

When we are in those fields of experience, we will be able to record what's happening, but we fail to bring through with accuracy a great deal of that which transpires. And the more sensitive the individual, the higher the initiate, the closer to the stage of mastership, then greater and greater accuracy is possible to be registered right within the physical brain. The physical brain does have the capacity to do so, and especially once the pertinent chakras are linked up and the glands and their secretions are functioning properly, then the registration can occur. So the whole question of initiation is one of sensitivity.

Khi ở trong những lĩnh vực trải nghiệm ấy, chúng ta có thể ghi nhận những gì đang xảy ra, nhưng lại không đưa qua được một cách chính xác phần lớn những gì diễn ra. Và cá nhân càng nhạy cảm, điểm đạo đồ càng ở cấp độ cao, càng gần giai đoạn trở thành Chân sư, thì càng có thể ghi nhận chính xác hơn ngay trong bộ não hồng trần. Bộ não hồng trần thực sự có khả năng làm điều đó, đặc biệt khi các luân xa liên quan đã được liên kết, các tuyến và hoạt động tiết dịch của chúng vận hành đúng đắn, thì việc ghi nhận có thể diễn ra. Vì vậy, toàn bộ vấn đề điểm đạo là vấn đề về tính nhạy cảm.

Initiation and sensitivity are inseparable, and the star of initiation, Sirius, is also the, as it's said, brilliant star of sensitivity. Okay, inseparable. So we realize that simply learning, memorizing, becoming familiar with more and more thoughts is not necessarily the type of sensitivity which parallels the initiatory process and which makes possible the passing of this test of retention. We'll call it that, a test of brain retention. The higher is retained with accuracy in the lower.

Điểm đạo và tính nhạy cảm không thể tách rời, và ngôi sao điểm đạo, Sirius, cũng là ngôi sao mà người ta gọi là ngôi sao rực rỡ của tính nhạy cảm. Không thể tách rời. Vì vậy, chúng ta nhận ra rằng chỉ học hỏi, ghi nhớ và làm quen với ngày càng nhiều tư tưởng chưa hẳn là loại nhạy cảm song hành với tiến trình điểm đạo và giúp vượt qua thử thách lưu giữ này. Chúng ta sẽ gọi đó là thử thách về khả năng lưu giữ của bộ não. Cái cao được lưu giữ chính xác trong cái thấp.

All right, so

Vì vậy,

in every single case the test (in order to be passed correctly) must involve the brain consciousness,

trong từng trường hợp, thử thách (để vượt qua một cách đúng đắn) phải liên quan đến tâm thức bộ não,

just as it is said that initiation—it is usually said anyway—that initiation must involve

cũng như người ta nói rằng điểm đạo—dù sao thì người ta thường nói như vậy—phải

the brain consciousness. It is also possible to take initiation without a physical brain, but generally speaking, the physical brain must be involved.

liên quan đến tâm thức bộ não. Cũng có thể thọ nhận điểm đạo mà không có bộ não hồng trần, nhưng nhìn chung, bộ não hồng trần phải tham gia.

The facts registered upon the subtler planes—

Những sự kiện được ghi nhận trên các cõi tinh tế hơn—

and usually there's quite a veil there, you see, quite an impenetrable field that prevents these facts from coming through, and that has to be worn thin, right?

và thường có một bức màn khá dày ở đó, một trường gần như không thể xuyên qua ngăn cản những sự kiện này truyền qua, và bức màn ấy phải dần được làm mỏng đi, phải không?

The facts, registered upon the subtler planes, must be correctly registered, recognised and interpreted simultaneously upon the physical plane.

Những sự kiện được ghi nhận trên các cõi tinh tế hơn phải đồng thời được ghi nhận, nhận biết và diễn giải chính xác trên cõi hồng trần.

And this means handling quite a lot, you know, handling quite a bit of data simultaneously, and that's difficult. Okay, so let's see, we're just almost there.

Và điều này có nghĩa là phải xử lý khá nhiều dữ liệu cùng lúc, một việc khó khăn. Hãy xem, chúng ta sắp đến cuối rồi.

[71] You can see for yourselves that this is a major and most necessary indication of a developing awareness; a Master has to be aware at any time on any plane and at will.

[71] Các bạn có thể tự thấy rằng đây là một dấu hiệu quan trọng và hết sức cần thiết của khả năng nhận biết đang phát triển; một Chân sư phải có khả năng nhận biết bất cứ lúc nào, trên bất cứ cõi nào và theo ý muốn.

So awareness, sensitivity, consciousness—this is the field into which we have entered, and attempting to make of us always more responsive individuals so that the many, many things that are happening all simultaneously, and of which we are not aware, will begin to seep through into our consciousness.

Vì vậy, nhận thức, tính nhạy cảm, tâm thức—đây là lĩnh vực chúng ta đã bước vào, và chúng ta đang cố gắng trở thành những cá nhân ngày càng có khả năng đáp ứng hơn, để vô số điều đang đồng thời diễn ra mà chúng ta chưa nhận biết bắt đầu thấm dần vào tâm thức.

Now, what I'll do here is I'll say that this is the end of *Rays and Initiations* webinar commentary program 22, and it takes us to

Đến đây, tôi xin nói rằng đây là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar số 22 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và chương

433, and I suppose it began—or did it begin on 431 or 430? Okay. Sometimes I make longer programs, you know, but lately I've been sticking somewhat to the one-hour format. I could change it at any time. Okay, and we will continue this discussion of the test of simultaneously retained registration of multiple planes. So until that, we'll be coming back shortly, and on we go. Okay, see you soon. Bye-bye.

trình đưa chúng ta đến trang 433. Tôi cho rằng chương trình bắt đầu ở trang 431—hay là trang 430? Đôi khi tôi thực hiện những chương trình dài hơn, nhưng gần đây tôi phần nào giữ thời lượng một giờ. Tôi có thể thay đổi điều đó bất cứ lúc nào. Và chúng ta sẽ tiếp tục bàn về thử thách ghi nhận và lưu giữ đồng thời những gì thuộc nhiều cõi. Chúng ta sẽ sớm trở lại và tiếp tục. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 023

Tóm Tắt

Bộ não và sự ghi nhận đồng thời nhiều cấp độ

Thể trí cần tiếp nhận thông tin từ đời sống thông thường, linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần, vốn làm trung gian giữa Chân Thần với bộ não của phàm ngã. Một thử thách quan trọng của điểm đạo là ghi nhận, nhận biết và diễn giải đồng thời trong tâm thức bộ não những gì tiếp xúc được trên các cõi tinh tế. Yêu cầu này gắn với nhiệm vụ cứu chuộc chất liệu thấp cấu thành bộ não, về cơ bản kế thừa từ hệ mặt trời trước; ảnh hưởng bổ sung của Dãy Mặt Trăng là một suy luận được đề xuất. Dù một số lần điểm đạo cao có thể diễn ra khi tách khỏi bộ não và phàm ngã, nhìn chung tâm thức bộ não vẫn cần thiết.

Sự phát triển của giác quan tinh tế

Khả năng tri giác mở rộng dần qua công việc giữa các lần điểm đạo, khi năm giác quan cùng thể trí, giác quan thứ sáu tổng hợp thông tin, biểu lộ hiệu quả những đối phần cao hơn. Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 188, trình bày các tương ứng trên cõi cảm dục, cõi trí, cõi Bồ đề và cõi atma. Với thính giác, chuỗi phát triển đi từ nghe thông thường đến thông nhĩ, thông nhĩ cao hơn, sự thấu hiểu bốn âm thanh trên cõi Bồ đề và cuối cùng là chí phúc trên cõi atma. Những tương ứng trên cõi chân thần và cõi tối cao có thể còn vượt khả năng gọi tên, và được giả định thuộc phạm vi chứng nghiệm cao hơn cấp Chân sư.

Trí tuệ của Đức Christ và tâm thức hành tinh

Bộ máy tinh tế đang phát triển đưa điểm đạo đồ tiếp xúc với những phạm vi ngày càng rộng của tâm thức hành tinh, trước hết trong cõi hồng trần vũ trụ. "Trí tuệ ở trong Đức Christ" bao hàm bác ái, từ bi, khả năng thấy sự hợp nhất và tổng hợp, cùng sự thấu hiểu tình trạng của những gì được quan sát. Chiều sâu của cụm từ này còn liên quan đến khả năng tập trung trên cõi tối cao của Đức Christ khi Ngài tiến tới lần điểm đạo thứ bảy. Ở mức gần gũi hơn, đó là phẩm tính trí tuệ của Sao Kim: suy nghĩ bằng trái tim và yêu thương bằng trí tuệ.

Tính nhạy cảm và nội dung tâm thức

Tâm thức, tính nhạy cảm, sự nhận biết, sự tương thông hành tinh và tâm thức phổ quát tạo thành một chuỗi phát triển cần hiểu theo nghĩa huyền bí sâu hơn cách dùng thông thường. Sirius, ngôi sao đứng sau các tiến trình điểm đạo trong hệ mặt trời và đặc biệt trên Trái Đất, được liên hệ với tính nhạy cảm ngày càng tăng. Mọi đối tượng được tri giác đều là nội dung tâm thức của Đấng tri giác duy nhất, nhưng mức độ ghi nhận khác nhau tùy chủ thể. Việc con người nhìn thấy một cái cây khác với tâm thức của Hành Tinh Thượng đế đã tạo nên cây ấy.

Bốn yếu tố của tiến trình điểm đạo

Mục tiêu, phương thức, điểm thử thách và bộ não hồng trần là bốn yếu tố quan trọng mà các trước tác huyền bí trước đây ít chú ý. Điểm thử thách nằm ở khả năng đưa những tri giác tinh tế xuống bộ não một cách chính xác và chứng minh năng lực trong đời sống hồng trần; Hổ Cáp được liên hệ đặc biệt với các thử thách này. Chân sư DK trình bày chúng vì sự phát triển của thể trí nhân loại và số lượng người chí nguyện đã sẵn sàng bước vào Con Đường Đệ Tử. Địa vị đệ tử chân chính luôn bao hàm sự chuẩn bị cho một lần điểm đạo và tiến trình liên tục nhận biết cả thực tại tinh thần lẫn thực tại hồng trần.

Tác động đến cơ chế trong đầu qua thể trí

Bộ não vừa là bộ máy tiếp nhận và truyền đạt tinh tế, vừa chịu ảnh hưởng của hệ nội tiết, đồng thời có thể trở thành một tác nhân chỉ đạo mạnh mẽ. Tuy nhiên, Chân sư DK không khuyến khích chủ động thao tác trực tiếp với cơ chế tam phân trong đầu. Việc làm chủ thể trí và điều chỉnh các yếu tố trí tuệ, cảm dục thường an toàn hơn, vì những yếu tố tinh tế này sẽ tự nhiên tác động lên chất liệu mà chúng sử dụng để biểu hiện.

Ba thành phần trong đời sống kép của đệ tử

Đời sống kép của đệ tử khác căn bản với đời sống kép của một Chân sư, chứ không chỉ khác về mức độ tiến bộ. Ba thành phần liên quan là phàm ngã tam phân với tâm thức tập trung trong bộ não, linh hồn và trí trừu tượng, phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần. Linh hồn thoạt đầu có vẻ là mục tiêu tối hậu, nhưng về sau được nhận biết như một hệ thống những thuộc tính tinh thần đang dung hợp. Các phẩm tính và giá trị tích lũy trong Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân tương tác, kích thích và tăng cường lẫn nhau.

Antahkarana và sự hợp nhất ba trí

Mục tiêu trước mắt của đệ tử là đạt tâm thức dung hợp của ba thành phần ấy, với khả năng tiếp cận trực tiếp và sẵn có; đây là một cách áp dụng Quyền năng từ cung năm "ba trí hợp nhất". Việc xây dựng antahkarana cần thiết để tiếp cận trí trừu tượng một cách bình thường. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, tư duy chiêm ngưỡng sâu có thể từng giúp con người tiếp cận trí trừu tượng qua tuyến nối đơn vị hạ trí, Hoa Sen Chân Ngã và Nguyên tử trường tồn manas. Phương pháp này được phân biệt với kỹ thuật phóng chiếu antahkarana cụ thể mà Chân sư DK truyền dạy, được xem là phương pháp hiện đại hơn.

Nhiệm vụ trước lần điểm đạo thứ ba

Cho đến lần điểm đạo thứ ba, sự dung hợp có ý thức giữa phàm ngã, linh hồn và phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, cùng việc nhận biết các cõi tương ứng, đủ chiếm trọn nỗ lực của đệ tử. Tiếp xúc một cấp độ chưa đồng nghĩa với phân cực trên cấp độ ấy; đệ tử còn phải học cách hoạt động và tiếp nhận ấn tượng đầy đủ, chính xác tại đó. Mệnh đề "một cõi và một trạng thái tâm thức là những thuật ngữ đồng nghĩa" giúp làm rõ bản chất công việc này. Phần bình giảng liên hệ Hoa Sen Chân Ngã của điểm đạo đồ bậc một với cõi phụ thứ hai của cõi trí, trí trừu tượng với cõi phụ thứ nhất, cùng các năng lực đáp ứng rung động nhóm và viễn cảm tinh thần cần phát triển.

Đời sống phụng sự và sự bình thường được thánh hóa

Sự tiến bộ bao gồm xây dựng antahkarana, huấn luyện làm người hoạt động cho Thánh đoàn trong một ashram, mở rộng nhận biết và ổn định trên Đường Đạo. Đồng thời, đệ tử phải sống thông minh, hữu ích và phụng sự giữa đời thường, thể hiện thiện chí, trí tuệ nhân từ, lòng tốt không lay chuyển và mục đích tinh thần kiên định. Những biểu hiện kỳ dị nhằm thu hút chú ý không chứng minh thành tựu tinh thần; vở Patience của Gilbert và Sullivan minh họa sự khác biệt giữa phẩm chất chân thực và việc phô diễn vẻ khác thường. Mục đích nghiêm định vẫn có thể đi cùng óc hài hước, và Chân sư DK khẳng định đệ tử có khả năng đáp ứng yêu cầu nhờ những quyền năng còn chưa nhận biết hết.

Nhịp điệu tinh thần và tốc độ thành tựu

Trong giai đoạn đầu, đệ tử thường chấp nhận giới hạn của thời gian, nhưng nhịp điệu sattva của đời sống tinh thần dần thay đổi thái độ ấy. Sattva được trình bày là nhanh hơn rajas: hoạt động mạnh chưa chắc sáng suốt, còn nhịp điệu đúng tạo nên thành tựu hiệu quả hơn. Từ đó xuất hiện

dự đoán rằng thời đại cung bảy, với đặc trưng nhịp điệu, sẽ giúp nhân loại đạt nhiều thành tựu tinh thần. Điểm đạo đồ làm việc ở điểm tập trung nhất tâm cao hơn, nhờ vậy có thể hoàn thành nhiều hơn trong cùng một khoảng thời gian.

Hiện Tại Vĩnh Cửu và trách nhiệm trong thời gian

Khi cảm thức vĩnh cửu phát triển, đệ tử giảm lo âu về tiến bộ cá nhân và chỉ chú trọng thời gian trong quan hệ với người khác cùng công việc hồng trần. Trạng thái này vẫn đòi hỏi hiệu quả và tuân thủ lịch trình thực tế, theo tinh thần không vội vã nhưng cũng không có thời gian để lãng phí. Sao Thổ được liên hệ với điều kiện hiện hữu và thời gian, còn Sao Thiên Vương với những quan hệ nguyên mẫu và sự nhận biết tức thời của Hiện Tại Vĩnh Cửu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, vượt giới hạn bộ não không nhất thiết xóa bỏ mọi trình tự, nhưng có thể chấm dứt sự lệ thuộc nặng nề vào nhận thức tuần tự.

Độ trễ giữa tiếp xúc tinh tế và ghi nhận trong bộ não

Ban đầu, tri thức tiếp nhận trên các cõi tinh tế và Cõi thượng trí cần thời gian để thâm nhập tâm thức bộ não. Hình ảnh xoáy nước trong sử thi tinh thần Phần Lan được dùng để gợi tả sự phá vỡ những ghi nhận bên trong, khiến con người khó nhớ giấc mơ và các tiếp xúc cao hơn. Một khoảng thời gian 14 năm được nêu như ví dụ về quá trình một ý tưởng đi xuống biểu hiện hồng trần, không phải thời hạn chung cho mọi tiếp xúc. Việc nhận ra độ trễ này làm thay đổi cảm thức thời gian và mở bước đầu tiên, theo nghĩa biểu tượng, trên con đường vượt thời gian.

Phối hợp trí tuệ và sự tổng hợp cao hơn

Đời sống kép tạo khả năng phối hợp trí tuệ nhanh hơn người thông minh thông thường, vì những thuộc tính đã dung hợp trong linh hồn trở nên sẵn có hơn. Tâm thức linh hồn chịu ảnh hưởng của trực giác có thể nắm bắt tức thời và tổng hợp, giảm nhu cầu ghép nối từng phần theo trình tự kéo dài. Khả năng hóa giải giới hạn thời gian như một điều kiện của bộ não cho thấy đời sống kép đang thay thế đời sống của Phàm ngã tích hợp và dẫn đến sự tích hợp cao hơn. Phần bình giảng mở rộng nguyên lý này đến sự hoàn tất của vũ trụ, Giai kỳ qui nguyên và việc tái hấp thu vào Tuyệt Đối, đồng thời xem ý nghĩa của Hiện Tại Vĩnh Cửu là đối tượng chiêm ngưỡng sâu dành cho tiến trình điểm đạo.

Tiếp xúc và diễn giải chính xác

Tốc độ diễn giải trí tuệ cần theo kịp đời sống trên các cõi cao để tâm thức ghi nhận lành mạnh, tránh choáng ngợp hoặc phản ứng mất quân bình trước những tiếp xúc đến quá sớm. Tất cả các cõi trong hệ mặt trời đều là những cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, nên ngay cả Shamballa và cõi tối cao vẫn thuộc phạm vi hiện tượng khi xét từ quan điểm vũ trụ. Tiếp xúc không bảo đảm thấu hiểu: người thông linh thiếu huấn luyện có thể ghi nhận hiện tượng nhưng diễn giải sai từ căn bản. Đệ tử cần thể trí có khả năng đặt trải nghiệm vào bối cảnh đúng và nhận biết "sự vật đúng như chúng là".

Trực giác và điểm mà thời gian chấm dứt

Chân sư DK đưa ra chỉ dẫn quan trọng rằng khi yếu tố thời gian không còn chi phối, những diễn giải được bộ não ghi nhận sẽ chính xác không sai lầm. Phần bình giảng lý giải đây là sự truyền đạt trực giác trực tiếp, đồng thời liên hệ với cung bốn, cõi Bồ đề và biểu tượng "ngọn núi nơi thời gian chết". Cõi Bồ đề là cấp độ thực sự đầu tiên của dĩ thái vũ trụ; ấn tượng trực giác từ đó có thể chuyển tải đồng thời một lượng hiểu biết vốn cần nhiều thời gian để xử lý tuần tự. Hình ảnh Sao Thổ mất

quyền chi phối diễn tả việc giới hạn thời gian không còn cản trở sự ghi nhận đồng thời và chính xác ấy.

Năng lực thông linh cao cấp và sự tiếp nhận ấn tượng

Giáo huấn của Chân sư DK tiếp cận từ bên trong ra bên ngoài, hướng đến việc phát triển năng lực thông linh cao cấp chân chính. Những điều kiện của bộ não và hạ trí cần thôi cản trở khả năng tiếp nhận trọn vẹn ấn tượng từ cõi Bồ đề và các cõi cao hơn, nơi vạn vật được nhận biết đúng như thực tại của chúng.

Thời gian và Hiện Tại Vĩnh Cửu

Thời gian phân mảnh sự trường tồn vĩnh cửu, che phủ Hiện Tại Vĩnh Cửu và tạo ra ấn tượng phân chia quá khứ, hiện tại, tương lai. Những phân chia này có giá trị thực tiễn khi hoạt động trong các cõi thấp, nhưng lại gây mê lầm khi con người tìm cách tiếp nhận thực tại đúng như nó vốn là. Cảm thức thời gian thuộc phương diện thấp của Sao Thổ đặc trưng cho bộ não hồng trần chưa được huấn luyện và làm nhạy bén, cũng như trí cụ thể chưa thoát khỏi ảo tưởng.

Cõi Bồ đề và sự ghi nhận thực tại

Việc hóa giải những giới hạn thấp ấy cho phép ghi nhận trung thực thực tại như được tri giác từ cõi Bồ đề. Đây là cấp độ đầu tiên của các cõi dĩ thái vũ trụ, đồng thời là cõi trực giác và lý trí thuần túy. Phần diễn giải chỉ mang tính khai triển nhập môn sơ lược; các ý tưởng này cần được nghiên cứu sâu hơn để mỗi người tự phát triển sự thấu hiểu.

Rays and Initiations Text 023 – Các Cung và Điểm Đạo Văn bản 023

[1] It will also be obvious to you that this will be a growing and an increasing perception [2] for which the intermediate stages, between initiations, prepare the initiate. [3] Gradually, each one of the five senses, plus the common-sense (the mind), has to demonstrate the effectiveness of its higher correspondence [Page 434] and thus of a developing subtle apparatus. [4] Through this apparatus the initiate is put in touch with widening areas of the divine "state of mind" or with the planetary consciousness, [5] until "the mind that is in Christ" becomes truly the mind of the initiate, with all that those words entail of meaning and esoteric significance. [6] Consciousness, Sensitivity, Awareness, Planetary Rapport, Universal Consciousness—[7] these are the words which we must consider, sequentially developed and in their truly esoteric sense.

[1] Các bạn cũng sẽ thấy rõ rằng đây sẽ là một sự nhận thức ngày càng phát triển và mở rộng, [2] mà các giai đoạn trung gian giữa những lần điểm đạo chuẩn bị cho điểm đạo đồ. [3] Dần dần, mỗi giác quan trong năm giác quan, cộng với lương tri (thể trí), phải chứng tỏ hiệu quả của đối phần cao hơn của nó [Page 434] và qua đó, của một bộ máy tinh tế đang phát triển. [4] Thông qua bộ máy này, điểm đạo đồ tiếp xúc với những phạm vi ngày càng rộng lớn của "trạng thái trí tuệ" thiêng liêng hay tâm thức hành tinh, [5] cho đến khi "thể trí ở trong Đức Christ" thực sự trở thành thể trí của điểm đạo đồ, cùng với toàn bộ ý nghĩa và thâm nghĩa huyền bí hàm chứa trong những lời ấy. [6] Tâm Thức, Tính Nhạy Cảm, Sự Nhận Biết, Sự Giao Cảm với Hành Tinh, Tâm Thức Vũ Trụ —[7] đó là những từ chúng ta phải xem xét

theo trình tự phát triển và theo ý nghĩa thực sự huyền bí của chúng.

[8] You have here a wide and general picture, involving the goal, the means or mode, [9] the testing point [10] and the physical brain; [11] these are four factors which have received little or no attention where initiation has been dealt with in the occult writings. [12] They are nevertheless of major importance. [13] I am dealing with them here because of the stage of development now reached by the human mind, [14] because of their increasingly close relation to the physical brain, and because there are now so many aspirants ready to tread the Path of Discipleship, the Path of Initiatory Training. [15] They are now in a position to work consciously at the task of a dual and constant process of spiritual and physical recognitions.

[8] Ở đây, các bạn có một bức tranh rộng lớn và tổng quát, bao gồm mục tiêu, phương tiện hay phương thức, [9] điểm thử thách [10] và bộ não thể xác; [11] đây là bốn yếu tố ít được chú ý hoặc hoàn toàn không được chú ý khi các tác phẩm huyền bí bàn đến điểm đạo. [12] Tuy nhiên, chúng có tầm quan trọng lớn lao. [13] Tôi bàn đến chúng ở đây vì giai đoạn phát triển mà trí tuệ nhân loại hiện đã đạt tới, [14] vì mối liên hệ ngày càng mật thiết của chúng với bộ não thể xác, và vì hiện nay có rất nhiều người chí nguyện sẵn sàng bước trên Con Đường Đệ Tử, Con Đường Huấn Luyện Điểm Đạo. [15] Giờ đây, họ có thể làm việc một cách có ý thức với nhiệm vụ thực hiện một tiến trình kép và liên tục gồm những sự nhận biết về tinh thần và thể chất.

[16] The Dual Life of the Disciple – [16] Đời Sống Kép của Đệ Tử

[17] I have divided this theme into two parts, owing to the fact that the dualism displayed by a Master and that demonstrated by a disciple are not identical or one and the same thing at advancing points of distinction. The subject, when you first approach it, seems of a relative simplicity, but a closer consideration of it will present great and unexpected dissimilarities.

[17] Tôi đã chia chủ đề này thành hai phần, vì tính nhị nguyên mà một Chân sư biểu lộ và tính nhị nguyên mà một đệ tử thể hiện không đồng nhất hay là cùng một điều ở những mức độ phân biệt ngày càng cao. Khi các bạn mới tiếp cận, chủ đề này có vẻ tương đối đơn giản, nhưng việc xem xét kỹ lưỡng hơn sẽ cho thấy những khác biệt lớn lao và bất ngờ.

[18] In connection with the dual life of the disciple, the factors involved are the threefold personality (with an awakening or onlooking consciousness centred or focussed in the brain), [19] the soul which seems at first the ultimate goal of attainment but is later seen as simply a system or collection [20] of fusing spiritual attributes, [21] and the lowest aspect of the Spiritual Triad, the abstract mind. [22] The

[18] Liên quan đến đời sống kép của đệ tử, các yếu tố bao gồm phàm ngã tam phân (với một tâm thức đang thức tỉnh hoặc đang quan sát, tập trung hay quy tụ trong bộ não), [19] linh hồn thoạt đầu dường như là mục tiêu thành tựu tối hậu nhưng về sau được nhận ra chỉ là một hệ thống hay một tập hợp [20] các thuộc tính tinh thần đang dung hợp, [21] và phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, tức trí trừu tượng. [22]

disciple feels that, if he can attain the immediate and fused consciousness [Page 435] of the three, he has attained; [23] he realises also that this involves the construction of the antahkarana. [24] All these factors, for one who has just been admitted to the Path of Discipleship and who is just finding his place within an Ashram, seem an adequately difficult undertaking and one that engrosses every power which he possesses.

Đệ tử cảm thấy rằng nếu có thể đạt được tâm thức trực tiếp và dung hợp [Page 435] của cả ba, thì y đã thành tựu; [23] y cũng nhận ra rằng điều này đòi hỏi việc xây dựng antahkarana. [24] Đối với một người vừa được thu nhận vào Con Đường Đệ Tử và mới bắt đầu tìm thấy vị trí của mình trong một ashram, tất cả những yếu tố này dường như là một công việc đủ khó khăn và thu hút toàn bộ năng lực mà y có.

[25] This, for the time being, is true and—until the third initiation—these objectives, their conscious fusion, [26] plus a recognition of the divine planes of awareness to which they all admit him, [27] indicate the disciple's task and keep him fully occupied. [28] To the recognitions entailed he has to add a growing capacity to work on the levels of consciousness involved, [29] remembering always that a plane and a state of consciousness are synonymous terms, [30] and that he is making progress, becoming aware, building the antahkarana, training as a hierarchical worker within an Ashram, [31] familiarising himself with new and opening spiritual environments, [32] widening his horizon, [33] stabilising himself upon the Path, and living upon the physical plane the life of an intelligent man within the world of men. [34] He is demonstrating also no freakish peculiarities, [35] but appears as a man of goodwill, of benevolent intelligence, of unalterable goodness, [36] and of stern and unchangeable spiritual purpose. [37] Is that enough of a goal for a disciple? [38] Does it seem well-nigh impossible of accomplishment? [39] Can you undertake such a proposition and make good your undertaking?

[25] Trước mắt, điều này là đúng và—cho đến lần điểm đạo thứ ba—những mục tiêu này, sự dung hợp có ý thức của chúng, [26] cùng với sự nhận biết về các cõi nhận biết thiêng liêng mà tất cả chúng đều mở lối cho y tiến vào, [27] xác định nhiệm vụ của đệ tử và khiến y dồn hết tâm sức vào đó. [28] Bên cạnh những sự nhận biết cần có, y phải phát triển thêm khả năng ngày càng lớn để hoạt động trên các cấp độ tâm thức có liên quan, [29] luôn nhớ rằng một cõi và một trạng thái tâm thức là những thuật ngữ đồng nghĩa, [30] và rằng y đang tiến bộ, đang trở nên nhận biết, đang xây dựng antahkarana, đang được huấn luyện để trở thành một người hoạt động của Thánh đoàn trong một ashram, [31] đang làm quen với những môi trường tinh thần mới mẻ và đang mở ra, [32] đang mở rộng chân trời của mình, [33] đang đứng vững trên Đường Đạo, và đang sống trên cõi hồng trần cuộc đời của một người thông minh giữa thế giới loài người. [34] Y cũng không biểu lộ những nét khác thường kỳ dị, [35] mà thể hiện là một người có thiện chí, có trí tuệ nhân ái, có lòng thiện lương không đổi, [36] và có mục đích tinh thần kiên định, bất biến. [37] Một mục tiêu như thế đã đủ cho một đệ tử chưa? [38] Liệu mục tiêu ấy có vẻ gần như không thể hoàn thành không? [39] Các bạn có thể đảm nhận một công việc như thế và hoàn thành điều mình đã cam kết không?

[40] Most assuredly you can, [41] for the factor of time enters in and the disciple is free to submit to its conditioning, particularly in the early stages of his discipleship; [42] this he usually does at first, knowing nothing else to do, but the speed or the sattvic or rhythmic nature of the spiritual life eventually changes this attitude; [43] he then works with no true consciousness of time except as it affects other people and his associates upon the physical plane.

[40] Chắc chắn các bạn có thể, [41] vì yếu tố thời gian có vai trò ở đây và đệ tử có quyền tự do thuận theo ảnh hưởng định hình của nó, đặc biệt trong những giai đoạn đầu của địa vị đệ tử; [42] lúc đầu, y thường làm như vậy vì không biết phải làm gì khác, nhưng tốc độ hay bản chất sattva, tức tính nhịp điệu, của đời sống tinh thần cuối cùng sẽ thay đổi thái độ này; [43] khi ấy, y hoạt động mà không thực sự có tâm thức về thời gian, ngoại trừ khi thời gian ảnh hưởng đến những người khác và các cộng sự của y trên cõi hồng trần.

[44] At first, his registration of that which is sensed or seen upon the subtler planes [45] or the soul plane [46] is slow; it takes time for contacts and for knowledge gained to penetrate from the higher levels to his physical brain. [47] This fact (when [Page 436] he discovers it) tends to upset his time-awareness, and the first step is therefore taken on the path of timelessness, speaking symbolically. [48] He gains also the capacity to work with greater rapidity and mental coordination than does the average intelligent man; [49] in this way he learns the limitations of time as a brain condition, [50] and learns also how to offset it and to work in such a way that he does more [51] within a set time limit [52] than is possible to the average man, no matter how ardently he may pursue the effort. [53] The overcoming of time and the demonstration of spiritual speed are indications that the dual life of discipleship is superseding the integrated life of the personality, though leading in its turn to a still greater synthesis and higher integration.

[44] Thoạt đầu, việc y ghi nhận những gì được cảm nhận hay nhìn thấy trên các cõi tinh tế hơn [45] hoặc cõi linh hồn [46] diễn ra chậm chạp; cần có thời gian để những tiếp xúc và tri thức thu nhận được thấm từ các cấp độ cao hơn xuống bộ não thể xác của y. [47] Sự kiện này (khi [Page 436] y khám phá ra nó) có xu hướng làm xáo trộn sự nhận biết của y về thời gian, và do đó, nói theo nghĩa biểu tượng, y bước bước đầu tiên trên con đường vượt ngoài thời gian. [48] Y cũng có được khả năng hoạt động với tốc độ và sự phối hợp trí tuệ cao hơn người thông minh bình thường; [49] bằng cách này, y học được những giới hạn của thời gian xét như một điều kiện của bộ não, [50] đồng thời học cách hóa giải nó và làm việc sao cho y thực hiện được nhiều hơn [51] trong một khoảng thời gian ấn định [52] so với khả năng của người bình thường, bất kể người ấy có nỗ lực nhiệt thành đến đâu. [53] Việc vượt qua thời gian và thể hiện tốc độ tinh thần là những dấu hiệu cho thấy đời sống kép của địa vị đệ tử đang thay thế đời sống tích hợp của phàm ngã, đồng thời đến lượt nó lại dẫn đến một sự tổng hợp lớn lao hơn nữa và một sự tích hợp cao hơn.

[54] The dual life which all disciples lead produces also a rapidity of mental interpretation [55] which is essential to the

[54] Đời sống kép mà mọi đệ tử đều sống cũng tạo ra khả năng diễn giải nhanh chóng bằng trí tuệ, [55] điều thiết yếu để ghi nhận

sane registration of the phenomenal life of the various higher planes and states of consciousness. [56] Forget not that all our planes are subplanes [57] of the cosmic physical plane, and are therefore phenomenal in nature. [58] As they are contacted and recorded and the knowledge is transmitted to the physical brain, via the mind, [59] there must always accompany them a true interpretation and a correct recognition of "things as they are." [60] It is here that the non-disciple and the psychic go wrong, for their interpretation is almost always fundamentally in error, [61] and it takes time (coming within that cycle of limitation) intelligently to interpret and truly register what the perceiving consciousness has contacted. [62] When the time factor no longer controls, the interpretations registered by the brain are infallibly correct. [63] I have here given you a major piece of information.

một cách sáng suốt đời sống hiện tượng của các cõi cao và các trạng thái tâm thức khác nhau. [56] Đừng quên rằng tất cả các cõi của chúng ta đều là những cõi phụ [57] của cõi hồng trần vũ trụ, và do đó có bản chất thuộc về hiện tượng. [58] Khi y tiếp xúc và ghi nhận chúng, rồi truyền tri thức đến bộ não thể xác thông qua thể trí, [59] thì luôn phải kèm theo một sự diễn giải chân thực và một sự nhận biết đúng đắn về "sự vật đúng như chúng là". [60] Chính ở đây, người chưa phải là đệ tử và người thông linh mắc sai lầm, vì sự diễn giải của họ hầu như luôn sai lầm về căn bản, [61] và cần có thời gian (nằm trong chu kỳ giới hạn ấy) để diễn giải một cách thông minh và ghi nhận chân thực những gì tâm thức tri giác đã tiếp xúc. [62] Khi yếu tố thời gian không còn chi phối, những sự diễn giải mà bộ não ghi nhận luôn chính xác, không sai lệch. [63] Ở đây, Tôi đã cung cấp cho các bạn một thông tin quan trọng.

Rays and Initiations Commentary 023 – Bình giảng về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 023

Michael D Robbins

Hello, everybody. We are continuing our work with the second part of *The Rays and the Initiations*. The *Rays and Initiations* webinar commentary is part two. We finished working, or talked about at least, the triple mechanism in the head, which DK said was not advisable to work with deliberately; rather, we should control the mind and let the mind receive communication from three sources: from the world of ordinary living; from

Michael D Robbins

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục nghiên cứu phần hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Phần bình giảng trong webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* thuộc phần hai. Chúng ta đã nghiên cứu xong, hoặc ít nhất đã bàn về, bộ máy tam phân trong đầu mà Chân sư DK nói rằng không nên chủ ý vận dụng; thay vào đó, chúng ta nên kiểm soát thể trí và để thể trí tiếp nhận thông tin từ ba nguồn: từ thế giới của đời sống thường nhật; từ

the soul, and thus consciously become the disciple

linh hồn, và nhờ đó trở thành đệ tử một cách có ý thức

And then from

Và rồi từ

the Spiritual Triad, acting as the intermediary between the Monad and the brain of the personality

Tam Nguyên Tinh Thần, đóng vai trò trung gian giữa chân thần và bộ não của phàm ngã

—those three areas of reception.

—đó là ba lĩnh vực tiếp nhận.

We talked about one of the important tests for initiation being the holding of multiple levels of impression, or multiple dimensions from which impression could come in the brain simultaneously.

Chúng ta đã bàn về một trong những thử thách quan trọng để điểm đạo: khả năng đồng thời lưu giữ trong bộ não nhiều cấp độ ấn tượng, hay những ấn tượng có thể đến từ nhiều chiều kích.

Okay, now we go on to number 23, program number 23, and let's make sure that the bracket is there. Okay. So:

Giờ chúng ta chuyển sang số 23, chương trình số 23, và hãy bảo đảm rằng dấu ngoặc đã có ở đó. Vậy:

You can see for yourselves that this is a major and most necessary indication of a developing awareness

Các bạn có thể tự thấy rằng đây là một dấu hiệu quan trọng và hết sức cần thiết của khả năng nhận biết đang phát triển

—this ability to hold in the brain consciousness.

—khả năng lưu giữ trong tâm thức bộ não này.

The test (in order to be passed correctly) must involve the brain consciousness; the facts, registered upon the subtler planes, must be correctly registered, recognised and interpreted simultaneously upon the physical plane.

Thử thách này (để vượt qua đúng cách) phải bao hàm tâm thức bộ não; những sự kiện được ghi nhận trên các cõi vi tế hơn phải đồng thời được ghi nhận, nhận biết và diễn giải chính xác trên cõi hồng trần.

And while it might be much easier to be abstracted from the brain and to deal with the phenomena of the various levels in their own terms, we are here to redeem the lower substance of which the brain is composed—substance inherited from the previous solar system essentially, and I think somewhat

Và dù việc tách khỏi bộ não để xử lý các hiện tượng của những cấp độ khác nhau theo cách thức riêng của chúng có thể dễ dàng hơn nhiều, chúng ta hiện diện nơi đây để cứu chuộc chất liệu thấp cấu thành bộ não—về cơ bản, đó là chất liệu kế thừa từ hệ mặt trời trước, và tôi nghĩ phần nào chịu tác

conditioned by the events on the Moon chain, which is resonant with the energies of the previous solar system. And so our registrations have to penetrate all the way down into the physical brain.

động của các sự kiện trên Dãy Mặt Trăng, vốn cộng hưởng với những năng lượng của hệ mặt trời trước. Vì vậy, những gì chúng ta ghi nhận phải xuyên xuống tận bộ não hồng trần.

And while it is possible under some circumstances to take some of the higher initiations detached from the brain and detached from the personality, in general, the brain consciousness is needed.

Và dù trong một số hoàn cảnh, người ta có thể tiếp nhận một số cuộc điểm đạo cao hơn trong trạng thái tách khỏi bộ não và phàm ngã, nhìn chung vẫn cần đến tâm thức bộ não.

So,

Vì vậy,

you can see for yourselves that this is a major and most necessary indication of a developing awareness;

các bạn có thể tự thấy rằng đây là một dấu hiệu quan trọng và hết sức cần thiết của khả năng nhận biết đang phát triển;

a Master has to be aware at any time on any plane and at will.

một Chân sư phải có khả năng nhận biết bất cứ lúc nào, trên bất cứ cõi nào và theo ý muốn.

So this is a huge demand, really. And I suppose there are—well, I don't know if this is going to include the monadic and logoic planes, but certainly the five planes of human and superhuman evolution.

Đây thực sự là một đòi hỏi rất lớn. Và tôi cho rằng có những—tôi không biết điều này có bao gồm cõi chân thần và cõi Thượng đế hay không, nhưng chắc chắn bao gồm năm cõi tiến hoá của nhân loại và siêu nhân loại.

[1] It will also be obvious to you that this will be a growing and an increasing perception

[1] Các bạn cũng sẽ thấy rõ rằng đây sẽ là một sự nhận thức ngày càng phát triển và mở rộng,

—yes, it doesn't all come at once, quite obviously—

—đúng vậy, hiển nhiên là khả năng ấy không đến trọn vẹn ngay một lúc—

[2] for which the intermediate stages, between initiations, prepare the initiate.

[2] mà các giai đoạn trung gian giữa những lần điểm đạo chuẩn bị cho điểm đạo đồ.

So there is always work to be done, and the work between initiations prepares for the future revelation conferred at initiation.

Vì vậy, luôn có công việc phải làm, và công việc giữa những lần điểm đạo chuẩn bị cho sự mặc khải tương lai được ban trong cuộc điểm đạo.

So it will be obvious to you that this will be a growing and an increasing perception. We all know that as we move along the path, more and more delicacy and refinement of perception becomes possible to us, at least if all is going desirably.

Vì vậy, các bạn sẽ thấy rõ rằng đây là một khả năng tri giác ngày càng phát triển và gia tăng. Tất cả chúng ta đều biết rằng khi tiến bước trên đường đạo, chúng ta có thể tri giác ngày càng tinh tế và tinh luyện hơn, ít nhất là nếu mọi việc diễn ra như mong muốn.

A growing and an increasing perception for which the intermediate stages, between initiations

Một khả năng tri giác ngày càng phát triển và gia tăng mà các giai đoạn trung gian giữa những lần điểm đạo

—there's much work to be done here—

—ở đây có rất nhiều công việc phải làm—

prepare the initiate.

chuẩn bị cho điểm đạo đồ.

[3] Gradually, each one of the five senses, plus the common-sense (the mind), has to demonstrate the effectiveness of its higher correspondence and thus of a developing subtle apparatus.

[3] Dần dần, mỗi giác quan trong năm giác quan, cộng với lương tri (thể trí), phải chứng tỏ hiệu quả của đối phần cao hơn của nó [Page 434] và qua đó, của một bộ máy tinh tế đang phát triển.

And if we were to, for instance—you're probably quite familiar with this, but if we go here to let's say, let's call this 200, and if we're going to Fellowship, or rather *A Treatise on Cosmic Fire*. Okay, there we go. And at page 188, we see exactly these higher correspondences to the five ordinary senses.

Chẳng hạn, có lẽ các bạn đã khá quen với điều này, nhưng nếu chúng ta đến đây, gọi đây là 200, rồi vào Hội Ái Hữu, hay đúng hơn là *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Đây rồi. Và ở trang 188, chúng ta thấy chính những đối phần tương ứng cao hơn này của năm giác quan thông thường.

Here they are for the astral plane, the mental plane, and going on to the buddhic plane and atmic plane, not including all of the higher planes. And there are probably correspondences which we cannot even name which relate to the monadic plane and to the logoic plane. And these would be registrations possible for those beyond the level of Master, and maybe even relatively far beyond the level of Master.

Đây là những đối phần ấy trên cõi cảm dục, cõi trí, rồi tiếp tục đến cõi Bồ đề và cõi atma, chưa bao gồm tất cả các cõi cao hơn. Và có lẽ còn những đối phần tương ứng mà chúng ta thậm chí không thể gọi tên, liên quan đến cõi chân thần và cõi Thượng đế. Đây là những sự ghi nhận khả hữu đối với các vị đã vượt trên cấp độ Chân sư, và có lẽ còn vượt khá xa cấp độ Chân sư.

Gradually, each one of the five senses, plus the common-sense (the mind)

Dần dần, mỗi giác quan trong năm giác quan, cộng thêm giác quan chung (thể trí)

—the sixth sense, the synthesizing sense, the sense that correlates the testimony of the five senses—

—giác quan thứ sáu, giác quan tổng hợp, giác quan liên kết những gì năm giác quan cung cấp—

has to demonstrate the effectiveness of its higher correspondence and thus of a developing subtle apparatus.

phải chứng tỏ hiệu quả của đối phần tương ứng cao hơn của nó, và qua đó chứng tỏ hiệu quả của một bộ máy tinh tế đang phát triển.

You know, if we're going to, for instance, look at—let's just say, you know, follow the sense of hearing, which exists as a normal sense upon the fifth subplane of the etheric physical plane, the gaseous level, we would move then to clairaudience, and we would move on the mental plane to higher clairaudience, and we would move on the buddhic plane to comprehension, so to speak, of the four sounds, and then to beatitude.

Chẳng hạn, nếu chúng ta xem xét và lần theo thính giác, vốn tồn tại như một giác quan bình thường trên cõi phụ thứ năm của cõi hồng trần dĩ thái, tức cấp độ khí, thì chúng ta sẽ tiến đến thông nhĩ, rồi trên cõi trí sẽ tiến đến thông nhĩ cao hơn, và trên cõi Bồ đề sẽ tiến đến, có thể nói là, sự thấu hiểu bốn âm thanh, rồi đến chí phúc.

And thus it would be as we take each sense in terms of its higher correspondence. Of course, we have on the—actually on the sixth and seventh subplanes from below on the mental plane—correspondences to levels on the buddhic and atmic plane which are not discussed. But we might say that imagination could be looked at as corresponding to response to group vibration, and emotional idealism to telepathy, if we compare the astral and the mental planes.

Và cũng sẽ như vậy khi chúng ta xét từng giác quan theo đối phần tương ứng cao hơn của nó. Dĩ nhiên, trên cõi trí—thực ra là ở cõi phụ thứ sáu và thứ bảy tính từ dưới lên—chúng ta có những đối phần tương ứng với các cấp độ trên cõi Bồ đề và cõi atma chưa được bàn đến. Nhưng nếu so sánh cõi cảm dục và cõi trí, chúng ta có thể nói rằng sự tưởng tượng có thể được xem là tương ứng với sự đáp ứng rung động nhóm, còn chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc tương ứng với viễn cảm.

Okay, so the higher correspondence has to be demonstrated, and the subtle apparatus which we are obliged to build over time takes shape and becomes effective.

Vì vậy, đối phần tương ứng cao hơn phải được chứng tỏ, và bộ máy tinh tế mà chúng ta buộc phải xây dựng theo thời gian sẽ thành hình và trở nên hữu hiệu.

[4] Through this apparatus the initiate is put in touch with widening areas of the divine "state of mind" or with the planetary consciousness

[4] Thông qua bộ máy này, điểm đạo đồ tiếp xúc với những phạm vi ngày càng rộng lớn của "trạng thái trí tuệ" thiêng liêng hay tâm thức hành tinh,

—especially as it manifests on the cosmic physical plane, on the cosmic physical plane, because not as it manifests on the cosmic astral plane, not yet.

—đặc biệt khi tâm thức ấy biểu hiện trên cõi hồng trần vũ trụ, trên cõi hồng trần vũ trụ, bởi chưa phải là khi nó biểu hiện trên cõi cảm dục vũ trụ, chưa đến lúc ấy.

The initiate is put in touch with

Điểm đạo đồ tiếp xúc với

the divine "state of mind" or with planetary consciousness,

“trạng thái trí tuệ” thiêng liêng hay với tâm thức hành tinh,

[5] until “the mind that is in Christ” becomes truly the mind of the initiate, with all that those words entail of meaning and esoteric significance.

[5] cho đến khi “thể trí ở trong Đức Christ” thực sự trở thành thể trí của điểm đạo đồ, cùng với toàn bộ ý nghĩa và thâm nghĩa huyền bí hàm chứa trong những lời ấy.

You know, we might say the perspective of the Christ.

Chúng ta có thể nói đó là cách nhìn của Đức Christ.

And we must remember that he is focused—let's see, he has the ability to focus on the logoic plane. He is an initiate becoming initiate of the seventh initiation, and that necessarily does involve the logoic plane. So obviously there are depths to this phrase, "the mind that is in Christ." Of course, it's loving mind, it's compassionate mind, it's the mind that sees in unity and sees in synthesis, it's the mind that understands the condition of anything that it observes on the cosmic physical plane. It is many, many things. You know, on the least of levels, it has to do with the loving mind.

Và chúng ta phải nhớ rằng Ngài tập trung—hãy xem, Ngài có khả năng tập trung trên cõi Thượng đế. Ngài là một điểm đạo đồ đang tiến tới địa vị điểm đạo đồ của lần điểm đạo thứ bảy, và điều đó tất yếu có liên quan đến cõi Thượng đế. Vì vậy, hiển nhiên cụm từ “trí tuệ ở trong Đức Christ” có những chiều sâu. Dĩ nhiên, đó là trí tuệ đầy tình thương, trí tuệ từ bi, trí tuệ nhìn thấy trong sự hợp nhất và trong sự tổng hợp, trí tuệ thấu hiểu tình trạng của bất cứ điều gì nó quan sát trên cõi hồng trần vũ trụ. Đó là rất nhiều, rất nhiều điều. Ở cấp độ thấp nhất, điều ấy liên quan đến trí tuệ đầy tình thương.

It's the Venusian type of mind, to think in the heart and to love with the mind. Anyway,

Đó là kiểu trí tuệ của Sao Kim: suy nghĩ trong trái tim và yêu thương bằng trí tuệ. Dù sao,

the mind that is in Christ

trí tuệ ở trong Đức Christ

Which we indeed must achieve,

Mà quả thực chúng ta phải đạt tới,

becomes truly the mind of the initiate, with all that those words entail of meaning and esoteric significance.

thực sự trở thành trí tuệ của điểm đạo đồ, cùng với mọi ý nghĩa và thâm nghĩa huyền bí mà những lời ấy bao hàm.

And every once in a while, perhaps we feel that state of soul coming over our perceptions, and maybe occasionally something higher from the Great Lord Himself, or we might imagine that it is along that stream.

Và thỉnh thoảng, có lẽ chúng ta cảm thấy trạng thái linh hồn ấy đang bao phủ những tri giác của mình, và có lẽ đôi lúc là điều gì đó cao hơn đến từ chính Đấng Chúa Tể Vĩ Đại, hoặc chúng ta có thể hình dung rằng điều ấy nằm trong dòng chảy đó.

[6] Consciousness, Sensitivity, Awareness, Planetary Rapport, Universal Consciousness

[6] Tâm Thức, Tính Nhạy Cảm, Sự Nhận Biết, Sự Giao Cảm với Hành Tinh, Tâm Thức Vũ Trụ—

—well, you know, what is that? Maybe consciousness increasingly of the solar system.

—đó là gì? Có lẽ là tâm thức ngày càng bao quát hệ mặt trời.

[7] These are the words which we must consider, sequentially developed and in their truly esoteric sense

[7] đó là những từ chúng ta phải xem xét theo trình tự phát triển và theo ý nghĩa thực sự huyền bí của chúng.

—meaning that there's a way of interpreting them which is far deeper than the customary manner. It's all a question of sensitivity. Initiation conduces to increasing sensitivity. The great star Sirius, which is behind all of our initiatory processes in this solar system, and especially on this planet, is the brilliant star of sensitivity.

—nghĩa là có một cách diễn giải chúng sâu xa hơn nhiều so với cách thông thường. Tất cả đều là vấn đề về tính nhạy cảm. Điểm đạo dẫn đến tính nhạy cảm ngày càng tăng. Ngôi sao vĩ đại Sirius, đứng sau tất cả những tiến trình điểm đạo của chúng ta trong hệ mặt trời này, và đặc biệt trên hành tinh này, là ngôi sao rực rỡ của tính nhạy cảm.

Let's see. "These are words which we must consider..." And what has happened here? Aha, there it is. Almost erased that. So, increasingly we are capable of identifying with other contents of consciousness.

Hãy xem. “Đây là những từ chúng ta phải xem xét...” Và điều gì đã xảy ra ở đây? À, đây rồi. Suýt nữa đã xoá mất. Vì vậy, chúng ta ngày càng có khả năng đồng hoá với những nội dung tâm thức khác.

All items which are perceived are really contents of consciousness of the one perceiver. And they, as we perceive them, become contents of consciousness of our

Mọi đối tượng được tri giác thực sự đều là những nội dung tâm thức của đấng tri giác duy nhất. Và khi chúng ta tri giác chúng, chúng trở thành nội dung trong tâm thức

own consciousness, though not to the same degree, because it is the great perceiver which, through self-perception, has created that which becomes for us the normal content of consciousness. In other words, when I see a tree, it is a different registration than the Planetary Logos whose consciousness has created that tree. So anyway, ever-deepening sensitivity becomes possible to us on the Path of Initiation.

của chính chúng ta, dù không ở cùng một mức độ, bởi chính đấng tri giác vĩ đại ấy, qua sự tự tri giác, đã sáng tạo những gì trở thành nội dung tâm thức thông thường đối với chúng ta. Nói cách khác, khi tôi nhìn thấy một cái cây, sự ghi nhận ấy khác với sự ghi nhận của Hành Tinh Thượng đế, Đấng có tâm thức đã sáng tạo cái cây ấy. Vì vậy, trên Con Đường Điểm Đạo, chúng ta có thể đạt đến tính nhạy cảm ngày càng sâu sắc.

[8] You have here a wide and general picture, involving the goal, the means or mode

[8] Ở đây, các bạn có một bức tranh rộng lớn và tổng quát, bao gồm mục tiêu, phương tiện hay phương thức,

—well, you know, this is, let's call it the process of initiation—

—đây là điều chúng ta có thể gọi là tiến trình điểm đạo—

[9] the testing point

[9] điểm thử thách

—which is, can these subtle perceptions be registered really accurately in the physical brain? Can these subtle perceptions be accurately registered in the physical brain?—

—tức là, liệu những tri giác tinh tế này có thể thực sự được ghi nhận chính xác trong bộ não hồng trần hay không? Liệu những tri giác tinh tế này có thể được ghi nhận chính xác trong bộ não hồng trần hay không?—

[10] and the physical brain;

[10] và bộ não thể xác;

So,

Vì vậy,

you have here a wide and general picture, involving the goal, the means or mode

ở đây, các bạn có một bức tranh rộng lớn và tổng quát, bao gồm mục tiêu, phương tiện hay phương thức

... We must always be tested to make sure that we have actually accomplished that which we intend to accomplish.

... Chúng ta luôn phải trải qua thử thách để bảo đảm rằng mình đã thực sự hoàn thành điều mình dự định hoàn thành.

So just as in a normal school there are tests and quizzes and pop quizzes, as I discussed before, so there are the tests arising in life—and interestingly, these are especially

Vì vậy, cũng như trong một trường học thông thường có các bài kiểm tra, bài kiểm tra ngắn và bài kiểm tra đột xuất, như tôi đã bàn trước đây, trong cuộc sống cũng có

administered in the sign Scorpio, which is the triple sign and tells us that all the higher registrations must be brought right down onto the physical plane, and all of our so-called abilities must be demonstrated on the physical plane.

những thử thách nảy sinh—và điều thú vị là những thử thách này đặc biệt diễn ra trong dấu hiệu Hổ Cáp, vốn là dấu hiệu tam phân và cho chúng ta biết rằng mọi sự ghi nhận cao hơn đều phải được đưa xuống tận cõi hồng trần, và mọi cái gọi là năng lực của chúng ta đều phải được chứng tỏ trên cõi hồng trần.

So,

Vì vậy,

[11] these are four factors which have received little or no attention where initiation has been dealt with in the occult writings.

[11] đây là bốn yếu tố ít được chú ý hoặc hoàn toàn không được chú ý khi các tác phẩm huyền bí bàn đến điểm đạo.

So he really is giving us some new points on initiation and some factors which we normally have not been considering.

Vì vậy, Ngài thực sự đang cung cấp cho chúng ta một số điểm mới về điểm đạo và một số yếu tố mà thông thường chúng ta chưa xem xét.

[12] They are nevertheless of major importance

[12] Tuy nhiên, chúng có tầm quan trọng lớn lao.

These four factors.

Bốn yếu tố này.

[13] I am dealing with them here because of the stage of development now reached by the human mind.

[13] Tôi bàn đến chúng ở đây vì giai đoạn phát triển mà trí tuệ nhân loại hiện đã đạt tới,

And a lot had been accomplished between the time the Tibetan began his instruction and these later years of the 1940s, when that particular phase of his teaching, the second, was coming to an end. So they are factors of major importance. I mean, sometimes we might discount the importance of the physical brain and simply consider it a limitation which induces towards the time-space illusion.

Và rất nhiều điều đã được hoàn thành trong khoảng thời gian từ khi Chân sư Tây Tạng bắt đầu huấn thị cho đến những năm cuối thập niên 1940 này, khi giai đoạn giảng dạy cụ thể ấy của Ngài, tức giai đoạn thứ hai, đang đi đến hồi kết. Vì vậy, chúng là những yếu tố có tầm quan trọng lớn. Ý tôi là, đôi khi chúng ta có thể xem nhẹ tầm quan trọng của bộ não hồng trần và chỉ coi nó là một giới hạn dẫn đến ảo tưởng thời gian–không gian.

But it is the place of anchoring where all that is registered on the higher planes eventually must be accurately discerned. So,

Nhưng đó là nơi neo giữ mà cuối cùng, mọi điều ghi nhận trên các cõi cao hơn đều phải được phân biện chính xác. Vì vậy,

I am dealing with them here because of the stage of development now reached by the human mind,

Tôi bàn đến chúng ở đây vì giai đoạn phát triển mà trí tuệ nhân loại hiện đã đạt tới,

[14] because of their increasingly close relation to the physical brain, and because there are now so many aspirants ready to tread the Path of Discipleship, the Path of Initiatory Training.

[14] vì mối liên hệ ngày càng mật thiết của chúng với bộ não thể xác, và vì hiện nay có rất nhiều người chí nguyện sẵn sàng bước trên Con Đường Đệ Tử, Con Đường Huấn Luyện Điểm Đạo.

That's what discipleship essentially is. Every true disciple is preparing for one initiation or another. Discipleship means—true discipleship means—preparation for initiation.

Về cơ bản, địa vị đệ tử chính là như vậy. Mỗi đệ tử chân chính đều đang chuẩn bị cho một lần điểm đạo nào đó. Địa vị đệ tử—địa vị đệ tử chân chính—có nghĩa là chuẩn bị cho điểm đạo.

[15] They are now in a position to work consciously at the task of a dual and constant process of spiritual and physical recognitions.

[15] Giờ đây, họ có thể làm việc một cách có ý thức với nhiệm vụ thực hiện một tiến trình kép và liên tục gồm những sự nhận biết về tinh thần và thể chất.

So we have the higher planes and we have the dense physical brain, our ordinary world of the senses, and there must be no blockage between those higher types of registrations and the registration that is possible of them when in the physical brain. In other words, the physical brain must not become the limitation, must not remain the limitation it customarily is.

Vì vậy, chúng ta có các cõi cao hơn và bộ não hồng trần đậm đặc, thế giới giác quan thông thường của chúng ta, và không được có sự ngăn trở nào giữa những kiểu ghi nhận cao hơn ấy với sự ghi nhận chúng có thể có trong bộ não hồng trần. Nói cách khác, bộ não hồng trần không được trở thành giới hạn, không được tiếp tục là giới hạn như nó thường vẫn là.

So that was a discussion basically of "the dual life of the initiatory process.

Vậy đó về cơ bản là phần bàn luận về “đời sống kép của tiến trình điểm đạo.

Okay, and he tells us that understanding about the brain and its relation to the personality and the soul is necessary if we are to understand this process of dual living.

Và Ngài cho chúng ta biết rằng cần thấu hiểu bộ não cùng mối liên hệ của nó với phàm ngã và linh hồn nếu chúng ta muốn thấu hiểu tiến trình sống kép này. Điều ấy sẽ rất khó

It would be very difficult to explain, so he deals with the brain as the delicate and receiving and transmitting apparatus, the brain as conditioned by the endocrine system, and the brain as transmitter becoming a powerful directing agency. All of this I discussed somewhat in the previous program. And although we perhaps cannot deal as directly with the triple mechanism in the head as we might think we should or could, we can at least deal with the mind.

giải thích, nên Ngài bàn đến bộ não như một bộ máy tinh tế để tiếp nhận và truyền phát, bộ não chịu tác động của hệ nội tiết, và bộ não như một bộ phận truyền phát đang trở thành một tác nhân chỉ đạo mạnh mẽ. Tôi đã bàn phần nào về tất cả những điều này trong chương trình trước. Và dù có lẽ chúng ta không thể làm việc trực tiếp với bộ máy tam phân trong đầu như mình nghĩ là nên hoặc có thể, ít nhất chúng ta có thể làm việc với thể trí.

And this will have its immediate reflex effect upon the mechanism in the head. Sometimes it's much safer to deal with the psychological factor, the mental and astral factor, than with the dense physical factor. DK seems to emphasize that particular approach where we deal with the subtle factors and they automatically condition the matter through which they must manifest.

Và điều này sẽ có tác động phản hồi tức thời lên bộ máy trong đầu. Đôi khi, làm việc với yếu tố tâm lý, yếu tố trí tuệ và cảm dục, an toàn hơn nhiều so với yếu tố hồng trần đậm đặc. Chân sư DK dường như nhấn mạnh cách tiếp cận cụ thể ấy, trong đó chúng ta làm việc với những yếu tố tinh tế và chúng tự động tác động lên vật chất mà qua đó chúng phải biểu hiện.

So now we start a new section here on "the dual life of the disciple"—not just the dual life of the initiatory process, but

Vì vậy, giờ đây chúng ta bắt đầu một phần mới về “đời sống kép của đệ tử”—không chỉ là đời sống kép của tiến trình điểm đạo, mà là

[16] The Dual Life of the Disciple.

[16] Đời Sống Kép của Đệ Tử

Okay.

Được rồi.

[17] I have divided this theme into two parts, owing to the fact that the dualism displayed by a Master and that demonstrated by a disciple are not identical or one and the same thing at advancing points of distinction. The subject, when you first approach it, seems of a relative simplicity, but a closer consideration of it will present great and unexpected dissimilarities.

[17] Tôi đã chia chủ đề này thành hai phần, vì tính nhị nguyên mà một Chân sư biểu lộ và tính nhị nguyên mà một đệ tử thể hiện không đồng nhất hay là cùng một điều ở những mức độ phân biệt ngày càng cao. Khi các bạn mới tiếp cận, chủ đề này có vẻ tương đối đơn giản, nhưng việc xem xét kỹ lưỡng hơn sẽ cho thấy những khác biệt lớn lao và bất ngờ.

So he's drawing our attention to the kind of duality that distinguishes the consciousness of a Master and that which distinguishes the consciousness of that lesser being known as the disciple.

Vì vậy, Ngài đang hướng sự chú ý của chúng ta đến loại nhị nguyên đặc trưng cho tâm thức của một Chân sư và loại nhị nguyên đặc trưng cho tâm thức của sinh linh thấp hơn được gọi là đệ tử.

[18] In connection with the dual life of the disciple, the factors involved are the threefold personality (with an awakening or onlooking consciousness centred or focussed in the brain)

[18] Liên quan đến đời sống kép của đệ tử, các yếu tố bao gồm phàm ngã tam phân (với một tâm thức đang thức tỉnh hoặc đang quan sát, tập trung hay quy tụ trong bộ não),

—so one factor is the threefold personality—

—vì vậy, một yếu tố là phàm ngã tam phân—

[19] the soul which seems at first the ultimate goal of attainment but is later seen as simply a system or collection

[19] linh hồn thoạt đầu dường như là mục tiêu thành tựu tối hậu nhưng về sau được nhận ra chỉ là một hệ thống hay một tập hợp

—this is interesting—

—điều này thật thú vị—

a system or collection

một hệ thống hay tập hợp

[20] of fusing spiritual attributes.

[20] các thuộc tính tinh thần đang dung hợp,

After all, we do build into our causal body these various qualities and values, and they are stored in the repository we know as the Egoic Lotus or the causal body.

Xét cho cùng, chúng ta quả thực xây dựng những phẩm tính và giá trị khác nhau này vào thể nguyên nhân của mình, và chúng được lưu giữ trong kho chứa mà chúng ta biết là Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân.

And they do interplay with each other or enter a state of fusion, so they aspect each other and stimulate each other and build upon each other and are augmented by the presence of each other. So the soul, which had seemed the ultimate goal of attainment, but is really—this is a great definition of the soul. Okay, let's put that down, excellent

Và chúng quả thực tương tác với nhau hoặc đi vào một trạng thái dung hợp, nên chúng tác động lên nhau, kích thích nhau, bồi đắp cho nhau và gia tăng nhờ sự hiện diện của nhau. Vì vậy, linh hồn, vốn dường như là mục tiêu thành tựu tối hậu, nhưng thực ra là —đây là một định nghĩa tuyệt vời về linh hồn. Hãy ghi lại điều đó, một định nghĩa

definition: DFT, oh, DF, no. Okay, I'll write it all out: definition of the soul,

xuất sắc: DFT, à, DF, không. Tôi sẽ viết đầy đủ: định nghĩa về linh hồn,

a system or collection of fusing spiritual attributes,

một hệ thống hay tập hợp các thuộc tính tinh thần đang dung hợp,

[21] and the lowest aspect of the Spiritual Triad, the abstract mind.

[21] và phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, tức trí trừu tượng.

These are in a way sort of three minds: a concrete mind focused in the physical brain, and the soul which can be focused in the physical brain, but which is another aspect of the mind, the Son of Mind, and then later the lowest aspect of the Spiritual Triad. So in connection with the dual life of the disciple, the factors involved are these three factors: personality consciousness focused in the brain, the soul, and the abstract mind.

Theo một cách nào đó, đây là ba trí: một trí cụ thể tập trung trong bộ não hồng trần, và linh hồn, vốn có thể tập trung trong bộ não hồng trần nhưng là một phương diện khác của thể trí, Con của Trí Tuệ, rồi về sau là phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần. Vì vậy, liên quan đến đời sống kép của đệ tử, những yếu tố có liên quan là ba yếu tố này: tâm thức phàm ngã tập trung trong bộ não, linh hồn và trí trừu tượng.

[22] The disciple feels that, if he can attain the immediate and fused consciousness of the three, he has attained.

[22] Đệ tử cảm thấy rằng nếu có thể đạt được tâm thức trực tiếp và dung hợp [Page 435] của cả ba, thì y đã thành tựu;

In a way, it is a form of "three minds unite.

Theo một cách nào đó, đây là một hình thức của “ba trí hợp nhất.

There are a number of these triplicities to which the fifth ray Word of Power, "three minds unite," could apply.

Có một số bộ ba mà Quyền năng từ của cung năm, “ba trí hợp nhất”, có thể áp dụng.

The disciple feels that, if he can attain the immediate and fused consciousness of the three, he has attained.

Đệ tử cảm thấy rằng nếu y có thể đạt được tâm thức trực tiếp và dung hợp của cả ba, thì y đã thành tựu.

[23] He realises also that this involves the construction of the antahkarana

[23] y cũng nhận ra rằng điều này đòi hỏi việc xây dựng antahkarana.

Otherwise the abstract mind could not be normally reached, otherwise the abstract mind could not normally be reached. But you know, interestingly enough, in the

Nếu không, thông thường sẽ không thể tiếp cận trí trừu tượng, thông thường sẽ không thể tiếp cận trí trừu tượng. Nhưng điều khá thú vị là trong cấu trúc gồm đơn vị hạ trí,

structure of the mental unit, Egoic Lotus, and manasic permanent atom, we do see, yes, that this is the triple antahkarana, a kind of a triangle.

Hoa Sen Chân Ngã và nguyên tử trường tồn manas, chúng ta quả thực thấy đây là antahkarana tam phân, một dạng tam giác.

So there is one method of reaching the abstract mind, not via the method of projection the Tibetan has given us, but perhaps by deep contemplative thinking that leads into the Spiritual Triad along this particular line. This, of course—this line is the method that he has given us, and it is, I would say, the most modern method. Others have reached into the abstract mind using this particular line of connection, working from the second subplane of the mental plane to the third, and through, I think, the processes of thought rather than the specific occult processes that DK has given us in the antahkarana material.

Vì vậy, có một phương pháp tiếp cận trí trừu tượng, không qua phương pháp phóng chiếu mà Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta, mà có lẽ qua tư duy chiêm ngưỡng sâu sắc dẫn vào Tam Nguyên Tinh Thần theo tuyến đặc biệt này. Dĩ nhiên, tuyến này là phương pháp Ngài đã trao cho chúng ta, và theo tôi, đó là phương pháp hiện đại nhất. Những người khác đã vươn vào trí trừu tượng bằng tuyến liên kết đặc biệt này, làm việc từ cõi phụ thứ hai của cõi trí đến cõi phụ thứ ba, và theo tôi, thông qua những tiến trình tư duy hơn là những tiến trình huyền bí cụ thể mà Chân sư DK đã trao cho chúng ta trong tài liệu về antahkarana.

[24] All these factors, for one who has just been admitted to the Path of Discipleship and who is just finding his place within an Ashram, seem an adequately difficult undertaking and one that engrosses every power which he possesses.

[24] Đối với một người vừa được thu nhận vào Con Đường Đệ Tử và mới bắt đầu tìm thấy vị trí của mình trong một ashram, tất cả những yếu tố này dường như là một công việc đủ khó khăn và thu hút toàn bộ năng lực mà y có.

Well, this is an initial condition, but obviously there are more advanced and difficult processes which will be demanded.

Đây là một tình trạng ban đầu, nhưng hiển nhiên sẽ có những tiến trình cao hơn và khó khăn hơn mà người ấy phải thực hiện.

The disciple feels that, if he can attain the immediate and fused consciousness of the three

Đệ tử cảm thấy rằng nếu y có thể đạt được tâm thức trực tiếp và dung hợp của cả ba

—notice the word "immediate," because it means that they are, let's just say, immediately available. And you know, this word "fusion" is particularly related to the soul.

—hãy lưu ý từ “trực tiếp”, bởi nó có nghĩa là, có thể nói, cả ba đều sẵn có ngay tức thì. Và từ “dung hợp” này đặc biệt liên quan đến linh hồn.

I am the soul in which all souls are fused." It's a word that's maybe different from the word "merged," which relates to form.

Tôi là linh hồn mà trong đó mọi linh hồn đều dung hợp." Đó là một từ có lẽ khác với từ "hoà nhập", vốn liên quan đến hình tướng.

[25] This, for the time being, is true and—until the third initiation—these objectives, their conscious fusion

[25] Trước mắt, điều này là đúng và—cho đến lần điểm đạo thứ ba—những mục tiêu này, sự dung hợp có ý thức của chúng,

—these objectives, let's just say, uniting the lowest aspect of the Spiritual Triad, the soul, and the brain, and I suppose through the concrete mind; these are the objectives—

—những mục tiêu này, có thể nói, là hợp nhất phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn và bộ não, và tôi cho rằng thông qua trí cụ thể; đó là những mục tiêu—

So,

Vì vậy,

until the third initiation—these objectives, their conscious fusion,

cho đến lần điểm đạo thứ ba—những mục tiêu này, sự dung hợp hữu thức của chúng,

[26] plus a recognition of the divine planes of awareness to which they all admit him

[26] cùng với sự nhận biết về các cõi nhận biết thiêng liêng mà tất cả chúng đều mở lối cho y tiến vào,

—and let's just say that the soul and the lower part of the Triad are not customary, soul and the lowest part of the Spiritual Triad are not customary yet—

—linh hồn và phần thấp của Tam nguyên tinh thần, tức linh hồn và phần thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, vẫn chưa phải là những lĩnh vực quen thuộc—

[27] indicate the disciple's task and keep him fully occupied.

[27] xác định nhiệm vụ của đệ tử và khiến y dồn hết tâm sức vào đó.

And really, that means that this is keeping most of us fully occupied. The number of initiates of the third degree is not yet large, and there is much work to be done along the line of preparation.

Thật ra, điều đó có nghĩa là việc này đang khiến phần lớn chúng ta hoàn toàn bận rộn. Số điểm đạo đồ bậc ba vẫn chưa nhiều, và còn rất nhiều công việc chuẩn bị cần thực hiện.

[28] To the recognitions entailed he has to add a growing capacity to work on the levels of consciousness involved

[28] Bên cạnh những sự nhận biết cần có, y phải phát triển thêm khả năng ngày càng lớn để hoạt động trên các cấp độ tâm thức có liên quan,

Not just touching them, but receiving them and working in relation to them. You know, in other words, polarizing the consciousness on those particular levels, or at least receiving their impression with relative fullness and with accuracy.

Không chỉ tiếp xúc với các cấp độ ấy, mà còn tiếp nhận chúng và hoạt động trong mối liên hệ với chúng. Nói cách khác, phân cực tâm thức trên những cấp độ cụ thể ấy, hoặc ít nhất tiếp nhận ấn tượng từ chúng một cách tương đối đầy đủ và chính xác.

[29] Remembering always that a plane and a state of consciousness are synonymous terms.

[29] luôn nhớ rằng một cõi và một trạng thái tâm thức là những thuật ngữ đồng nghĩa,

That's another one of those golden statements—very, very important. So I'll make it, you know, bigger to stand out here:

Đó lại là một trong những phát biểu quý như vàng—vô cùng, vô cùng quan trọng. Vì vậy, tôi sẽ phóng to câu này để nó nổi bật ở đây:

a plane and a state of consciousness are synonymous terms.

một cõi và một trạng thái tâm thức là những thuật ngữ đồng nghĩa.

So he recognizes something, which is not the same as polarization upon the plane which has been recognized, and he's learning how to work on the levels of the soul. So we can call this work within the higher mind, i.e., on the second and first subplanes of the mental plane. So that's the subplane on which his Egoic Lotus is focused—that is the second, because by this time he is certainly an initiate of the first degree, and by the time we have the first degree, the Egoic Lotus is focused on the second subplane. And then the abstract mind, which is focused on the first subplane.

Như vậy, y nhận biết một điều gì đó, nhưng điều này không đồng nghĩa với sự phân cực trên cõi mà y đã nhận biết, và y đang học cách hoạt động trên các cấp độ của linh hồn. Vì vậy, chúng ta có thể gọi đây là công việc trong thượng trí, tức trên cõi phụ thứ hai và thứ nhất của cõi trí. Đó là cõi phụ nơi Hoa Sen Chân Ngã của y tập trung—tức cõi phụ thứ hai, vì đến lúc này chắc chắn y đã là một điểm đạo đồ bậc một, và khi đạt bậc một, Hoa Sen Chân Ngã tập trung trên cõi phụ thứ hai. Rồi đến trí trừu tượng, tập trung trên cõi phụ thứ nhất.

So he's learning how to work in those realms where response to group vibration and spiritual telepathy are the siddhis which are to be developed.

Như vậy, y đang học cách hoạt động trong những cảnh giới nơi sự đáp ứng với rung động nhóm và viễn cảm tinh thần là những quyền năng cần phát triển.

Okay, here's

Đây là

a growing capacity

một năng lực ngày càng tăng

—growing, so everything is gradual, right?—

—ngày càng tăng, vậy mọi thứ đều diễn ra dần dần, đúng không?—

to work on the levels of consciousness involved, remembering always that a plane and a state of consciousness are synonymous terms,

để hoạt động trên các cấp độ tâm thức liên quan, luôn nhớ rằng một cõi và một trạng thái tâm thức là những thuật ngữ đồng nghĩa,

[30] and that he is making progress, becoming aware, building the antahkarana, training as a hierarchical worker within an Ashram

[30] và rằng y đang tiến bộ, đang trở nên nhận biết, đang xây dựng antahkarana, đang được huấn luyện để trở thành một người hoạt động của Thánh đoàn trong một ashram,

—you know, we would say here at least on the periphery—

—ở đây, chúng ta có thể nói rằng ít nhất là ở vùng ngoại vi—

[31] familiarising himself with new and opening spiritual environments

[31] đang làm quen với những môi trường tinh thần mới mẻ và đang mở ra,

—opening to him now—

—hiện đang mở ra với y—

[32] widening his horizon

[32] đang mở rộng chân trời của mình,

—ever able to sense more sensitivity—

—ngày càng có khả năng cảm nhận nhiều hơn, nhạy cảm hơn—

[33] stabilising himself upon the Path, and living upon the physical plane the life of an intelligent man within the world of men.

[33] đang đứng vững trên Đường Đạo, và đang sống trên cõi hồng trần cuộc đời của một người thông minh giữa thế giới loài người.

Well, this is what progress looks like. It's quite a synthetic sentence, isn't it? So he's learning to work on the levels of consciousness involved, and his progress involves awareness, building of a certain phase of the antahkarana, at least unto the abstract mind. Of course, the antahkarana goes beyond and beyond and beyond all that, leading eventually back to the dread point, the one and only point of cosmos. But that's,

Sự tiến bộ là như vậy. Đây là một câu có tính tổng hợp rất cao, phải không? Y đang học cách hoạt động trên các cấp độ tâm thức liên quan, và sự tiến bộ của y bao gồm sự nhận biết, việc xây dựng một giai đoạn nhất định của antahkarana, ít nhất vươn tới trí trừu tượng. Dĩ nhiên, antahkarana còn vươn xa hơn, xa hơn và xa hơn tất cả những điều ấy, cuối cùng dẫn trở về điểm đáng kính sợ, điểm duy nhất của vũ trụ. Nhưng điều đó

you know, way ahead of anything we can think of realistically.

còn quá xa so với bất cứ điều gì chúng ta có thể suy nghĩ một cách thực tế.

He's making progress becoming aware, building the antahkarana, training as a hierarchical worker during these initiations of the threshold, during these probationary initiations within an ashram—at least on the periphery of an ashram, as Master D.K.'s chosen groups were—becoming familiar with new and opening spiritual environments, widening his horizon in a much larger world, and becoming truly mentally polarized and stable upon the path, and meanwhile living on the physical plane intelligently, productively, serviceably within the world of men. This is always necessary.

Y đang tiến bộ, ngày càng nhận biết, xây dựng antahkarana, rèn luyện để trở thành một người hoạt động cho Thánh đoàn trong những cuộc điểm đạo ngưỡng cửa này, trong những cuộc điểm đạo dự bị này bên trong một ashram—ít nhất là ở vùng ngoại vi của một ashram, như các nhóm do Chân sư DK tuyển chọn—làm quen với những môi trường tinh thần mới đang mở ra, mở rộng chân trời trong một thế giới rộng lớn hơn nhiều, và trở nên thực sự phân cực trí tuệ, đứng vững trên Đường Đạo, đồng thời sống trên cõi hồng trần một cách thông minh, hữu ích và có tinh thần phụng sự trong thế giới loài người. Điều này luôn cần thiết.

[34] He is demonstrating also no freakish peculiarities.

[34] Y cũng không biểu lộ những nét khác thường kỳ dị,

Sometimes people think that in order to be spiritual, you have to be a little strange.

Đôi khi người ta nghĩ rằng để sống một đời sống tinh thần, mình phải hơi khác thường.

I'm remembering a Gilbert and Sullivan opera called *Patience*, in which there was a contrast between a true aesthete and one who was an aesthetic sham. And the one who was the aesthetic sham was demonstrating these outlandish and rather freakish peculiarities, calling attention to himself, and was not the true aesthete.

Tôi nhớ đến một vở nhạc kịch của Gilbert và Sullivan mang tên *Kiên Nhẫn*, trong đó có sự tương phản giữa một người duy mỹ chân chính và một kẻ giả danh duy mỹ. Kẻ giả danh duy mỹ ấy biểu lộ những nét lập dị lố lăng và khá kỳ quái, thu hút sự chú ý vào bản thân, và không phải là người duy mỹ chân chính.

So,

Vì vậy,

he is demonstrating also no freakish peculiarities,

y cũng không biểu lộ những nét lập dị kỳ quái,

[35] but appears as a man of goodwill, of benevolent intelligence, of unalterable goodness

[35] mà thể hiện là một người có thiện chí, có trí tuệ nhân ái, có lòng thiện lương không đổi,

—that's so important, and it has something to do with really being subservient to the will-to-good—

—điều đó rất quan trọng, và có liên quan đến việc thực sự tuân phục Ý Chí-hướng Thiện—

[36] and of stern and unchangeable spiritual purpose.

[36] và có mục đích tinh thần kiên định, bất biến.

A high demand, and the fluctuations of the Path of Aspiration are no longer dominating him.

Một đòi hỏi cao, và những dao động trên Con Đường Khát Vọng không còn chi phối y.

He is no longer subject to them. So goodwill —I mean, you know, sanctified normality, that's what the true initiate demonstrates, as Master D.K. tells us.

Y không còn lệ thuộc vào chúng. Vậy, thiện chí—ý tôi là sự bình thường đã được thánh hóa—chính là điều mà điểm đạo đồ chân chính biểu lộ, như Chân sư DK cho chúng ta biết.

[37] Is that enough of a goal for a disciple?

[37] Một mục tiêu như thế đã đủ cho một đệ tử chưa?

Well, he causes us to think; of course it is.

Ngài khiến chúng ta suy nghĩ; dĩ nhiên là đủ.

[38] Does it seem well-nigh impossible of accomplishment?

[38] Liệu mục tiêu ấy có vẻ gần như không thể hoàn thành không?

Well, it depends on the day, perhaps.

Có lẽ còn tùy từng ngày.

[39] Can you undertake such a proposition and make good your undertaking?

[39] Các bạn có thể đảm nhận một công việc như thế và hoàn thành điều mình đã cam kết không?

So he demands, you know, that we question ourselves. There are times when the demands of the path may seem excessive when compared with the ordinary, fluctuating life full of circumstantial vicissitudes.

Như vậy, Ngài đòi hỏi chúng ta tự chất vấn mình. Có những lúc các đòi hỏi của Đường Đạo dường như quá lớn khi so với cuộc sống bình thường, đầy dao động và những thăng trầm do hoàn cảnh.

But if we have stern—you know, this is full of commitment and not to be deviated; it is intensely focused purpose. Sometimes the word "stern" means unsmiling and all that.

Nhưng nếu chúng ta có sự kiên định—nghĩa là trọn vẹn cam kết và không thể chệch hướng; đó là mục đích được tập trung mãnh liệt. Đôi khi từ “nghiêm nghị” hàm ý không

This doesn't mean that we cannot have a sense of humor and still sustain an unchangeable spiritual purpose.

mỉm cười và những điều tương tự. Điều này không có nghĩa là chúng ta không thể có óc hài hước mà vẫn duy trì một mục đích tinh thần không thay đổi.

So he has laid out, excuse me, the requirements of the Path of Discipleship. Of course, all of this has been done in his other books, but here he's taking a higher perspective, a more synthetic perspective, and he's really writing for quite well-trained disciples who can begin to think in terms of contact with the Spiritual Triad and eventually of true initiation.

Như vậy, Ngài đã trình bày những yêu cầu của Con Đường Đệ Tử. Dĩ nhiên, Ngài đã làm tất cả những điều này trong các cuốn sách khác, nhưng ở đây Ngài nhìn từ một góc độ cao hơn, tổng hợp hơn, và thực sự viết cho những đệ tử đã được huấn luyện khá tốt, có thể bắt đầu suy nghĩ về việc tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần và cuối cùng là điểm đạo chân chính.

[40] Most assuredly you can.

[40] Chắc chắn các bạn có thể,

All right, he's giving us some encouragement here, and we from time to time need it. You know, the Master has spoken how he has supported disciples, unknown to them perhaps, in their times of weakness, both physically and psychologically. So he is a great assurance behind our accomplishment. But he reminds us that we have powers of which we hardly know, and if these powers of will, let us say, are utilized, that we can accomplish very much of what is demanded.

Ở đây Ngài đang khích lệ chúng ta, và thỉnh thoảng chúng ta cần điều đó. Chân sư đã nói về cách Ngài nâng đỡ các đệ tử trong những lúc họ suy yếu, cả về thể chất lẫn tâm lý, có lẽ chính họ cũng không biết. Vì vậy, Ngài là một sự bảo đảm lớn lao đằng sau những thành tựu của chúng ta. Nhưng Ngài nhắc rằng chúng ta có những quyền năng mà mình hầu như chưa biết, và nếu sử dụng những quyền năng này, chẳng hạn các quyền năng của ý chí, chúng ta có thể hoàn thành rất nhiều điều được đòi hỏi.

So,

Vì vậy,

most assuredly you can,

chắc chắn các bạn có thể,

[41] for the factor of time enters in and the disciple is free to submit to its conditioning, particularly in the early stages of his discipleship.

[41] vì yếu tố thời gian có vai trò ở đây và đệ tử có quyền tự do thuận theo ảnh hưởng định hình của nó, đặc biệt trong những giai đoạn đầu của địa vị đệ tử;

Well, you know, there is only so much that can be accomplished in a certain span of time, but the initiate accomplishes much more—an almost miraculous

Trong một khoảng thời gian nhất định, chỉ có thể hoàn thành một lượng công việc nhất định, nhưng điểm đạo đồ hoàn thành nhiều hơn rất nhiều—một thành tựu gần như kỳ

accomplishment from the perspective of the disciple. And the—well, the initiate becomes the master of time, and he learns to work at such a point of tension that far more can be accomplished in the span of time than is possible for the disciple, and especially for the aspirant.

diệu từ góc nhìn của người đệ tử. Điểm đạo đồ trở thành người làm chủ thời gian, và y học cách hoạt động ở một điểm tập trung nhất tâm đến mức trong cùng khoảng thời gian ấy, y có thể hoàn thành nhiều hơn rất nhiều so với người đệ tử, và đặc biệt so với người chí nguyện.

So, he is

Vì vậy, y

free to submit to its conditioning.

có quyền thuận theo ảnh hưởng của nó.

That's interesting. The world of conditioning, the world of conditions, is the world of Saturn, and Saturn is the lord of time. Conditions are things as they are, and Uranus represents the purposeful relationships of things as they should be, the archetypal relationships.

Điều đó thật thú vị. Thế giới của những ảnh hưởng định hình, thế giới của các điều kiện, là thế giới của Sao Thổ, và Sao Thổ là chúa tể thời gian. Các điều kiện là sự vật đúng như hiện trạng của chúng, còn Sao Thiên Vương biểu thị những mối quan hệ có mục đích giữa các sự vật đúng như chúng nên có, những mối quan hệ nguyên mẫu.

So he submits in the early stages to the conditioning of time.

Vì vậy, trong những giai đoạn đầu, y thuận theo ảnh hưởng định hình của thời gian.

[42] This he usually does at first, knowing nothing else to do, but the speed or the sattvic or rhythmic nature of the spiritual life eventually changes this attitude.

[42] lúc đầu, y thường làm như vậy vì không biết phải làm gì khác, nhưng tốc độ hay bản chất sattva, tức tính nhịp điệu, của đời sống tinh thần cuối cùng sẽ thay đổi thái độ này;

And we have to understand that although rajas seems like a great activity, sattva is actually faster than rajas.

Và chúng ta phải thấu hiểu rằng tuy rajas dường như là hoạt động mạnh mẽ, sattva thực sự còn nhanh hơn rajas.

Sattva is actually faster—well, I'll just say that—than rajas, certainly than tamas. Tamas is the inertia. Rajas has great activity, but oftentimes that activity is not so wise, and with the establishment of right rhythm, then real accomplishment occurs. We can think, then, that in the seventh ray age, which will be the age of rhythm and thus the

Sattva thực sự nhanh hơn—tôi chỉ xin nói như vậy—rajas, và chắc chắn nhanh hơn tamas. Tamas là tính trì trệ. Rajas có hoạt động mạnh mẽ, nhưng hoạt động ấy thường không mấy sáng suốt, và khi nhịp điệu đúng đắn được thiết lập, thành tựu thực sự mới xuất hiện. Vì vậy, chúng ta có thể nghĩ rằng trong thời đại cung bảy, vốn sẽ là thời đại của nhịp điệu và do đó là thời đại của sattva,

age of sattva, that a great deal spiritually will be accomplished by humanity.

nhân loại sẽ đạt được rất nhiều thành tựu về mặt tinh thần.

But the speed or the sattvic or rhythmic nature of the spiritual life eventually changes this attitude.

Nhưng cuối cùng tốc độ, hay bản chất sattva hoặc nhịp điệu của đời sống tinh thần, sẽ thay đổi thái độ này.

[43] He then works with no true consciousness of time except as it affects other people and his associates upon the physical plane.

[43] khi ấy, y hoạt động mà không thực sự có tâm thức về thời gian, ngoại trừ khi thời gian ảnh hưởng đến những người khác và các cộng sự của y trên cõi hồng trần.

So he is not worried about his own accomplishments in terms of time. The sense of the eternal has entered. He is not worried about his own accomplishments in terms of time. He lives in the eternal. Well, let's just—you know, there is that great mantram speaking of those who live in the eternal and know the self as one. So he lives increasingly in the eternal and the Eternal Now, and he knows that all things will definitely, inevitably come to fulfillment.

Vì vậy, y không lo lắng về những thành tựu của mình xét theo thời gian. Cảm thức về cái vĩnh cửu đã xuất hiện. Y không lo lắng về những thành tựu của mình xét theo thời gian. Y sống trong cái vĩnh cửu. Có một mantram vĩ đại nói về những người sống trong cái vĩnh cửu và biết Bản Ngã là một. Vì vậy, y ngày càng sống trong cái vĩnh cửu và Hiện Tại Vĩnh Cửu, và y biết rằng mọi sự chắc chắn, tất yếu sẽ đi đến viên mãn.

He realizes that other people are much bound by the time sense. So the disciple becoming initiate has less and less of the usual limiting sense of time. Though there is a time-space schedule to be upheld, he works with efficiency. He knows according to the Rules of the Road there is no rush nor hurry, and yet there is no time to lose.

Y nhận ra rằng những người khác bị cảm thức thời gian ràng buộc rất nhiều. Vì vậy, người đệ tử đang trở thành điểm đạo đồ ngày càng ít chịu cảm thức giới hạn thông thường về thời gian. Tuy vẫn có một lịch trình trong thời gian và không gian cần tuân thủ, y làm việc hiệu quả. Theo Các Quy Luật của Đường Đạo, y biết rằng không có sự vội vã hay hấp tấp, nhưng cũng không có thời gian để lãng phí.

Yeah, so there are expectations in terms of time for others, but his higher ego is free of the normal time compulsions. The personality is anguished and says—The Tibetan realizes that time is short, but the soul consciousness realizes more of eternity.

Như vậy, có những kỳ vọng về thời gian đối với người khác, nhưng chân ngã của y thoát khỏi những thôi thúc thông thường của thời gian. Phàm ngã khổ sở và lên tiếng—Chân sư Tây Tạng nhận ra rằng thời gian ngắn ngủi, nhưng tâm thức linh hồn nhận biết nhiều hơn về vĩnh cửu.

Really, there's been no beginning, there can be no end, and that is a great mystery. So our endurance in eternal duration has been forever and is guaranteed. And once that sense of things begins to descend into the consciousness, then we can work in this way with, as D.K. says,

Thực sự, chưa từng có khởi đầu, không thể có kết thúc, và đó là một huyền nhiệm lớn lao. Vì vậy, sự tồn tại bền bỉ của chúng ta trong trường kỳ vĩnh cửu đã có từ muôn thuở và được bảo đảm. Một khi cảm thức ấy về sự vật bắt đầu đi xuống tâm thức, chúng ta có thể hoạt động theo cách này, như Chân sư DK nói,

no true consciousness of time

không thực sự có tâm thức về thời gian

As time is usually considered. I suppose so much of overcoming illusion concerns our ability to work unoppressed by the customary limitations of the time sense.

Theo cách người ta thường quan niệm thời gian. Tôi cho rằng việc vượt qua ảo tưởng phần lớn liên quan đến khả năng hoạt động mà không bị những giới hạn quen thuộc của cảm thức thời gian đè nặng.

[44] At first, his registration of that which is sensed or seen upon the subtler planes

[44] Thoạt đầu, việc y ghi nhận những gì được cảm nhận hay nhìn thấy trên các cõi tinh tế hơn

—you know, the astral and mental plane—

—cõi cảm dục và cõi trí—

[45] or the soul plane

[45] hoặc cõi linh hồn

(the higher mental plane)

(cõi thượng trí)

[46] is slow; it takes time for contacts and for knowledge gained to penetrate from the higher levels to his physical brain.

[46] diễn ra chậm chạp; cần có thời gian để những tiếp xúc và tri thức thu nhận được thấm từ các cấp độ cao hơn xuống bộ não thể xác của y.

And probably at night there's a great deal of knowledge registered, but can it make its way into the physical brain without being destroyed by the vortex—you know, the whirlpool, as it's described in the spiritual saga of the Finnish country, which that whirlpool destroys those internal registrations so the brain does not capture them?

Và có lẽ vào ban đêm, rất nhiều tri thức được ghi nhận, nhưng liệu chúng có thể đi vào bộ não hồng trần mà không bị dòng xoáy phá hủy—xoáy nước được mô tả trong sử thi tinh thần của đất nước Phần Lan, xoáy nước phá hủy những ghi nhận bên trong ấy khiến bộ não không nắm bắt được chúng?

This is the reason that we don't remember our dreams as much as we might, and the higher contacts as much as we otherwise might. So the initiate has to master this particular vortex.

Đây là lý do chúng ta không nhớ được những giấc mơ cũng như các tiếp xúc cao siêu nhiều như lẽ ra có thể. Vì vậy, điểm đạo đồ phải làm chủ dòng xoáy đặc thù này.

So,

Vì vậy,

at first, his registration of that which is sensed or seen upon the subtler planes or the soul plane is slow; it takes time for contacts

ban đầu, việc y ghi nhận những gì được cảm nhận hoặc nhìn thấy trên các cõi vi tế hơn hoặc cõi linh hồn diễn ra chậm; cần có thời gian để những tiếp xúc

—so at first, anyway, it takes time for contacts—

—dù sao, ban đầu cũng cần có thời gian để những tiếp xúc—

and for knowledge gained to penetrate from the higher levels

và tri thức thu nhận được thấm xuống từ các cấp độ cao hơn

Soul levels. You know, we're dealing here largely with the higher mental plane.

Các cấp độ linh hồn. Ở đây, chúng ta chủ yếu đang bàn đến cõi thượng trí.

The contacts at first from the higher mental plane, and especially the second and first subplanes from above, to penetrate to his physical brain and to be registered in normal physical-brain personality consciousness.

Ban đầu, những tiếp xúc từ cõi thượng trí, đặc biệt từ cõi phụ thứ hai và thứ nhất tính từ trên xuống, thấm đến bộ não hồng trần của y và được ghi nhận trong tâm thức phàm ngã thông thường gắn với bộ não hồng trần.

[47] This fact (when he discovers it) tends to upset his time-awareness, and the first step is therefore taken on the path of timelessness, speaking symbolically.

[47] Sự kiện này (khi [Page 436] y khám phá ra nó) có xu hướng làm xáo trộn sự nhận biết của y về thời gian, và do đó, nói theo nghĩa biểu tượng, y bước bước đầu tiên trên con đường vượt ngoài thời gian.

This is so important: that the time-oppressed disciple step increasingly onto the path of timelessness, in which the illusion of time and necessarily space will be overcome, and in which the initiate consciousness will be established. So he's realizing that there's a certain percolation time, if we will.

Điều này rất quan trọng: người đệ tử chịu sức ép của thời gian ngày càng bước sâu hơn trên con đường vượt ngoài thời gian, nơi ảo tưởng về thời gian và tất yếu cả không gian sẽ được vượt qua, và nơi tâm thức điểm đạo đồ sẽ được thiết lập. Y đang nhận ra rằng có

một khoảng thời gian thấm dần, nếu có thể nói như vậy.

One of the amounts of time given for this type of percolation from a higher plane into the physical brain and into outer manifestation has been given as fourteen years. It takes that long for an idea to make its way down into physical expression.

Một trong những khoảng thời gian được nêu cho sự thấm dần này từ một cõi cao hơn vào bộ não hồng trần và ra sự biểu hiện bên ngoài là mười bốn năm. Cần chừng ấy thời gian để một ý tưởng đi xuống và biểu hiện trên cõi hồng trần.

So,

Vì vậy,

this fact (when he discovers it)

sự kiện này (khi y khám phá ra)

—this time lag, as it were—

—có thể nói là độ trễ này—

tends to upset his time-awareness

có xu hướng làm xáo trộn nhận thức của y về thời gian

And a new attitude is developed.

Và một thái độ mới hình thành.

"There is a peace which passeth understanding that abides in the hearts of those who live in the Eternal. There is a power which maketh all things new. It lives and moves in those who know the Self as one.

“Có một sự bình an vượt quá sự thấu hiểu, an trú trong tâm những người sống trong cái Vĩnh Cửu. Có một quyền năng làm cho muôn vật trở nên mới mẻ. Quyền năng ấy sống và vận động trong những người biết Bản Ngã là một.

So the initiate consciousness is that consciousness which is characterized by living in the Eternal and knowing the Self as one. Living in the Eternal naturally will negate our normal sense of time awareness. Of course, the whole universe is in a sense timed, but that's a much higher type of apprehension.

Vì vậy, tâm thức điểm đạo đồ là tâm thức có đặc trưng sống trong cái Vĩnh Cửu và biết Bản Ngã là một. Sống trong cái Vĩnh Cửu tất nhiên sẽ phủ định cảm thức thông thường của chúng ta về thời gian. Dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, toàn thể vũ trụ đều vận hành theo thời gian, nhưng đó là một dạng nhận thức cao hơn rất nhiều.

So,

Vì vậy,

and the first step is therefore taken on the path of timelessness.

và do đó y bước bước đầu tiên trên con đường vượt ngoài thời gian.

I think that's so—you know, some of these things I'm as if noticing for the first time in such a concerted way, because I have not as laboriously read through this material as I'm forced to do when trying to expand upon it, explain it somewhat—

Tôi nghĩ điều đó thật—một số điều ở đây dường như lần đầu tiên tôi mới nhận thấy một cách tập trung đến vậy, vì trước đây tôi chưa đọc tài liệu này kỹ lưỡng đến mức phải làm khi cố gắng triển khai thêm và phần nào giải thích nó—

speaking symbolically.

nói theo nghĩa biểu tượng.

[48] He gains also the capacity to work with greater rapidity and mental coordination than does the average intelligent man.

[48] Y cũng có được khả năng hoạt động với tốc độ và sự phối hợp trí tuệ cao hơn người thông minh bình thường;

So this is the initiate organizing for speed. The disciple must organize for the speed which the initiate can achieve, and because these attributes are all fusing in the realm of the soul, they are much more rapidly available to the man. So a higher order of mercurial type of transmission and interrelation is now in effect.

Như vậy, đây là điểm đạo đồ đang tổ chức để đạt tốc độ. Người đệ tử phải tổ chức để đạt tốc độ mà điểm đạo đồ có thể đạt được, và vì tất cả những thuộc tính này đang dung hợp trong cảnh giới linh hồn, chúng sẵn sàng cho con người sử dụng nhanh hơn rất nhiều. Vì vậy, một cấp độ cao hơn của sự truyền đạt và tương quan mang tính Sao Thủy hiện đang phát huy tác dụng.

He gains also the capacity to work with greater rapidity and mental coordination

Y cũng đạt được khả năng làm việc nhanh hơn và phối hợp trí tuệ tốt hơn

—we're really talking about, you know, Mercurian factors here, aren't we?—

—thực sự ở đây chúng ta đang nói về những yếu tố thuộc Sao Thủy, phải không?—

than does the average intelligent man.

người thông minh trung bình.

[49] In this way he learns the limitations of time as a brain condition

[49] bằng cách này, y học được những giới hạn của thời gian xét như một điều kiện của bộ não,

—well, notice this: the limitations of time. I say even the Planetary Logos has His own time-space schedule—so,

—hãy lưu ý điều này: những giới hạn của thời gian. Tôi nói rằng ngay cả Hành Tinh Thượng đế cũng có lịch trình riêng của Ngài trong thời gian và không gian—vì vậy,

the limitations of time as a brain condition,

những giới hạn của thời gian như một điều kiện của bộ não,

[50] and learns also how to offset it and to work in such a way that he does more

[50] đồng thời học cách hóa giải nó và làm việc sao cho y thực hiện được nhiều hơn

—he does more

—y hoàn thành nhiều hơn

[51] within a set time limit

[51] trong một khoảng thời gian ấn định

(which still exists practically, of course)

(dĩ nhiên, trên thực tế giới hạn ấy vẫn tồn tại)

[52] than is possible to the average man, no matter how ardently that average man may pursue the effort.

[52] so với khả năng của người bình thường, bất kể người ấy có nỗ lực nhiệt thành đến đâu.

So this is the speed of the initiate making things possible which we can only dream about and anticipate.

Như vậy, chính tốc độ của điểm đạo đồ làm cho những điều mà chúng ta chỉ có thể mơ tưởng và mong đợi trở nên khả thi.

So we learn how to offset the limitations of time as a brain condition. I suppose we are working more upon the soul levels registered in the brain, and there's a certain degree of synthesis that is already achieved in that soul consciousness. And this soul consciousness is affected by the intuitive consciousness, which gives us a sudden, immediate, Uranian, lightning-like apprehension without having to piece things together in a time-consuming, Saturnian, sequential manner.

Vì vậy, chúng ta học cách hóa giải những giới hạn của thời gian như một điều kiện của bộ não. Tôi cho rằng chúng ta đang hoạt động nhiều hơn trên các cấp độ linh hồn được ghi nhận trong bộ não, và trong tâm thức linh hồn ấy, một mức độ tổng hợp nhất định đã hình thành. Tâm thức linh hồn này chịu ảnh hưởng của tâm thức trực giác, vốn đem lại cho chúng ta một sự lĩnh hội đột ngột, tức thời, mang tính Sao Thiên Vương, nhanh như chớp, mà không phải ghép từng phần lại theo cách tuần tự, tốn thời gian, mang tính Sao Thổ.

So,

Vì vậy,

in this way he learns the limitations of time as a brain condition, and learns also how to offset it

bằng cách này, y hiểu được những giới hạn của thời gian như một điều kiện của bộ não, và cũng học cách hóa giải điều đó

—that brain condition—

—điều kiện ấy của bộ não—

and to work in such a way that he does more within a set time limit

và làm việc sao cho y hoàn thành nhiều hơn trong một giới hạn thời gian nhất định

(which still exists on the outer plane)

(giới hạn ấy vẫn tồn tại trên cõi bên ngoài)

than is possible to the average man, no matter how ardently he may pursue the effort.

so với khả năng của người bình thường, cho dù y có nhiệt thành nỗ lực đến đâu.

[53] The overcoming of time and the demonstration of spiritual speed are indications that the dual life of discipleship is superseding the integrated life of the personality, though leading in its turn to a still greater synthesis and higher integration

[53] Việc vượt qua thời gian và thể hiện tốc độ tinh thần là những dấu hiệu cho thấy đời sống kép của địa vị đệ tử đang thay thế đời sống tích hợp của phàm ngã, đồng thời đến lượt nó lại dẫn đến một sự tổng hợp lớn lao hơn nữa và một sự tích hợp cao hơn.

And presumably a higher degree of rapidity.

Và có lẽ một mức độ nhanh chóng cao hơn.

So this is something that all of us striving towards initiation and seeking to demonstrate a true type of higher discipleship should attend to: the overcoming of time. I suppose this has to do with our particular perception of how reality is. I guess each in his own way must work on this overcoming of time. It's something like, we might say astrologically at least, the transition from Saturn to Uranus—at least Saturn as usually considered—to the sudden and synthetic combining power of Uranus. It's really Uranus in a way that is going to collapse time into the Eternal Now.

Vì vậy, đây là điều mà tất cả chúng ta, những người đang nỗ lực hướng đến điểm đạo và tìm cách biểu lộ một dạng địa vị đệ tử cao hơn thực sự, cần chú tâm: việc vượt qua thời gian. Tôi cho rằng điều này liên quan đến cách riêng của chúng ta trong việc nhận thức thực tại. Tôi nghĩ mỗi người phải nỗ lực vượt qua thời gian theo cách riêng của mình. Ít nhất xét về mặt chiêm tinh, chúng ta có thể nói điều này phần nào giống như sự chuyển tiếp từ Sao Thổ—ít nhất là Sao Thổ theo cách hiểu thông thường—sang Sao Thiên Vương, sang quyền năng kết hợp đột ngột và tổng hợp của Sao Thiên Vương. Theo một cách nào đó, chính Sao Thiên Vương sẽ thu gọn thời gian vào Hiện Tại Vĩnh Cửu.

There's something always fresh and immediate about Uranus, and that sense of the Eternal Now exists in the Uranian stream of energy. And the sense of the past and the future is negated, at least somewhat

Ở Sao Thiên Vương luôn có điều gì đó tươi mới và trực tiếp, và cảm thức về Hiện Tại Vĩnh Cửu ấy hiện hữu trong dòng năng lượng của Sao Thiên Vương. Cảm thức về quá khứ và tương lai bị phủ định, ít nhất

negated, and that sense of past and future is a very Saturnian sense due to the sequential perceptions of the physical brain. I don't think we overcome all sequential perceptions when we have eliminated the limitations of the physical brain. I think there are still—there's still sequence to deal with, it is my estimation. But the usual laborious slavery to sequence, which is enforced by the lower aspect of Saturn, is overcome with Uranian apprehension.

cũng bị phủ định phần nào; cảm thức về quá khứ và tương lai ấy mang đậm tính chất Sao Thổ, do những tri giác tuần tự của bộ não thể xác. Tôi không nghĩ rằng chúng ta vượt qua mọi tri giác tuần tự khi đã loại bỏ những giới hạn của bộ não thể xác. Theo ước đoán của tôi, vẫn còn trình tự phải xử lý. Nhưng sự lệ thuộc nhọc nhằn thường thấy vào trình tự, do phương diện thấp của Sao Thổ áp đặt, sẽ được vượt qua nhờ sự lĩnh hội mang tính Sao Thiên Vương.

So this is the dual life of discipleship, and it is

Vì vậy, đây là đời sống kép của địa vị đệ tử, và đó là

it involves soul consciousness, and it goes beyond, strictly speaking, the integrated life of the personality, which is not yet soul-infused, and leads in its turn to still greater synthesis and higher integration.

đời sống bao hàm tâm thức linh hồn và, nói một cách chặt chẽ, vượt ra ngoài đời sống tích hợp của phàm ngã vốn chưa được linh hồn thấm nhuần, rồi đến lượt nó dẫn tới sự tổng hợp lớn lao hơn nữa và sự tích hợp cao hơn.

Integration proceeds in a universe until the universe is completed—proceeds in a universe until the universe is completed. And then comes that amazing type of incorporation or absorption which we would call the pralaya of the universe and its reabsorption into the Absoluteness.

Sự tích hợp tiếp diễn trong một vũ trụ cho đến khi vũ trụ ấy hoàn tất—tiếp diễn trong một vũ trụ cho đến khi vũ trụ ấy hoàn tất. Rồi đến hình thức hợp nhất hay hấp thu kỳ diệu mà chúng ta gọi là Giai kỳ qui nguyên của vũ trụ và sự tái hấp thu của nó vào Tính Tuyệt Đối.

Okay. Well, we're speaking of deep things here, and somehow the attempt to live in the Eternal and to realize that—well, can you speak in such terms? This is the *nth* of an infinite series of universes, or appearances of the Absolute Self, appearances; and there was never a beginning, can never be an end. There's really only the Eternal Now. And the pondering upon the true meaning of the Eternal Now and its relation to eternity and eternal duration—these are initiatic contemplations, and the deeper and deeper meanings of them will dawn upon us only

Ở đây, chúng ta đang nói đến những điều sâu xa, và bằng cách nào đó, nỗ lực sống trong cái Vĩnh Cửu và nhận ra rằng—liệu có thể nói theo cách như thế không? Đây là vũ trụ thứ *n* trong một chuỗi vô hạn các vũ trụ, hay những lần xuất hiện của Bản Ngã Tuyệt Đối, những lần xuất hiện; và chưa từng có khởi đầu, cũng không bao giờ có thể có kết thúc. Thực sự chỉ có Hiện Tại Vĩnh Cửu. Việc suy ngẫm về ý nghĩa chân thực của Hiện Tại Vĩnh Cửu và mối liên hệ của nó với sự vĩnh cửu và trường tồn vĩnh cửu—đó là những sự chiêm ngưỡng thuộc điểm đạo, và những ý nghĩa ngày càng sâu xa của chúng sẽ chỉ dần

slowly if we really adhere to that form of contemplation.

dần hé mở với chúng ta nếu chúng ta thực sự kiên trì với hình thức chiêm ngưỡng ấy.

[54] The dual life which all disciples lead produces also a rapidity of mental interpretation.

[54] Đời sống kép mà mọi đệ tử đều sống cũng tạo ra khả năng diễn giải nhanh chóng bằng trí tuệ,

DK is in so many respects a Mercurian figure, you know. He's the messenger, he's Gemini, he's Mercury; he is bringing in a Mercurian way so much of what the Hierarchy knows to intelligent humanity.

Về rất nhiều phương diện, Chân sư DK là một nhân vật mang tính Sao Thủy. Ngài là sứ giả, Ngài là Song Tử, Ngài là Sao Thủy; theo cách thức của Sao Thủy, Ngài đang mang đến cho nhân loại có trí tuệ rất nhiều điều mà Thánh đoàn biết.

The dual life which all disciples lead

Đời sống kép mà mọi đệ tử đều sống

—true disciples—

—những đệ tử chân chính—

produces also a rapidity of mental interpretation

cũng tạo nên sự nhanh nhạy trong diễn giải bằng trí tuệ

[55] which is essential to the sane registration of the phenomenal life of the various higher planes and states of consciousness.

[55] điều thiết yếu để ghi nhận một cách sáng suốt đời sống hiện tượng của các cõi cao và các trạng thái tâm thức khác nhau.

Well, everything is so much faster on those higher levels that there has to be a rapid mental interpretation; otherwise we would be simply overwhelmed. And notice how he points out the word *sane*. He's really interested in the health of our consciousness process. It's fairly common to make premature contacts with higher levels and to go into some form of unhealthy response, or not sane response. So he's always talking about that sanctified normality which characterizes the life of the initiate. So how would you necessarily know the initiate? Well, not by his bizarre or peculiar behavior.

Trên những cấp độ cao ấy, mọi sự diễn ra nhanh hơn rất nhiều, nên phải có sự diễn giải nhanh nhạy bằng trí tuệ; nếu không, chúng ta sẽ hoàn toàn bị choáng ngợp. Và hãy lưu ý cách Ngài nhấn mạnh từ *lành mạnh*. Ngài thực sự quan tâm đến sự lành mạnh trong tiến trình tâm thức của chúng ta. Việc tiếp xúc quá sớm với các cấp độ cao và rơi vào một dạng đáp ứng không lành mạnh, hay thiếu tỉnh táo, là điều khá phổ biến. Vì vậy, Ngài luôn nói đến trạng thái bình thường đã được thánh hóa, vốn là đặc trưng trong đời sống của điểm đạo đồ. Vậy làm sao các bạn có thể nhận biết một điểm đạo đồ? Chắc chắn không phải qua hành vi kỳ quái hay khác thường của y.

So here is a flourishing of the Mercurian response—

Vì vậy, ở đây có sự phát triển mạnh mẽ của đáp ứng mang tính Sao Thủy—

a rapidity of mental interpretation which is essential to the sane registration of the phenomenal life of the various higher planes and states of consciousness.

sự nhanh nhạy trong diễn giải bằng trí tuệ, vốn thiết yếu để ghi nhận một cách lành mạnh đời sống hiện tượng trên các cõi cao và trong những trạng thái tâm thức cao khác nhau.

And let's just say, and these are rapid by comparison with phenomena of the lower worlds.

Và những hiện tượng này diễn ra nhanh hơn so với các hiện tượng ở những cõi thấp.

[56] Forget not that all our planes are subplanes

[56] Đừng quên rằng tất cả các cõi của chúng ta đều là những cõi phụ

—solar planes, really—

—thực ra là các cõi của hệ mặt trời—

[57] of the cosmic physical plane, and are therefore phenomenal in nature

[57] của cõi hồng trần vũ trụ, và do đó có bản chất thuộc về hiện tượng.

But from—okay, what have we got here? —"phenomenal in nature" from a cosmic point of view.

Nhưng xét từ—ở đây chúng ta có gì?—"có bản chất hiện tượng" theo quan điểm vũ trụ.

So even what occurs in Shamballa and on the logoic plane is cosmically considered phenomenal and not really noumenal, not understood in terms of cosmic causes.

Vì vậy, ngay cả những gì diễn ra tại Shamballa và trên cõi Thượng đế, xét theo vũ trụ, cũng thuộc hiện tượng chứ chưa thực sự thuộc bản thể, chưa được thấu hiểu theo các nguyên nhân vũ trụ.

[58] As they are contacted and recorded and the knowledge is transmitted to the physical brain, via the mind

[58] Khi y tiếp xúc và ghi nhận chúng, rồi truyền tri thức đến bộ não thể xác thông qua thể trí,

—and that is, you know, all levels of the mind, but this must mean including concrete mind—

—nghĩa là tất cả các cấp độ của thể trí, nhưng ở đây hẳn phải bao gồm cả trí cụ thể —

[59] there must always accompany them a true interpretation and a correct recognition of "things as they are."

[59] thì luôn phải kèm theo một sự diễn giải chân thực và một sự nhận biết đúng đắn về "sự vật đúng như chúng là".

Disciples are supposed to be intelligent and, you know, mystics may register many things they don't understand, may register many phenomena they do not understand; the disciple is supposed to have the understanding mind.

Đệ tử cần phải có trí tuệ; các nhà thần bí có thể ghi nhận nhiều điều mà họ không thấu hiểu, có thể ghi nhận nhiều hiện tượng mà họ không thấu hiểu; còn đệ tử cần phải có thể trí biết thấu hiểu.

So,

Vì vậy,

[60] it is here that the non-disciple and the psychic go wrong, for their interpretation is almost always fundamentally in error

[60] Chính ở đây, người chưa phải là đệ tử và người thông linh mắc sai lầm, vì sự diễn giải của họ hầu như luôn sai lầm về căn bản,

—not just in the error, but fundamentally in error. They don't have the training, the academic training, the experiential training, to really put what they experience in a larger context accurately.

—không chỉ sai, mà sai ngay từ nền tảng. Họ chưa được đào luyện, cả về học thuật lẫn trải nghiệm, để thực sự đặt những gì mình trải nghiệm vào một bối cảnh rộng lớn hơn một cách chính xác.

[61] And it takes time (coming within that cycle of limitation) intelligently to interpret and truly register what the perceiving consciousness has contacted.

[61] và cần có thời gian (nằm trong chu kỳ giới hạn ấy) để diễn giải một cách thông minh và ghi nhận chân thực những gì tâm thức tri giác đã tiếp xúc.

So contact is no guarantee of intelligent interpretation. Okay, so it takes time, coming within the cycle of limitation, intelligently—I mean, we have to work these things out. It may be slow at first.

Vì vậy, sự tiếp xúc không bảo đảm sự diễn giải sáng suốt. Cần có thời gian, nằm trong chu kỳ giới hạn, để diễn giải một cách sáng suốt—ý tôi là, chúng ta phải tìm hiểu cho ra những điều này. Ban đầu, việc ấy có thể chậm.

What did that impression really mean? Intelligently to interpret and truly register—register in a true manner what the perceiving consciousness has contacted—and not to be, let's say, insanely, unhealthily swept off our feet by the amazing types of contacts we may touch. But the mind must work upon that, and DK has been so active in helping the modern disciple to build the

Ấn tượng ấy thực sự có ý nghĩa gì? Diễn giải một cách sáng suốt và ghi nhận chân thực—ghi nhận một cách chân thực những gì tâm thức tri giác đã tiếp xúc—và không để những dạng tiếp xúc kỳ diệu mà chúng ta có thể chạm tới làm mình choáng ngợp đến mức mất tỉnh táo, thiếu lành mạnh. Nhưng thể trí phải xử lý điều đó, và Chân sư DK đã rất tích cực giúp đệ tử hiện đại xây dựng thể trí để có thể diễn giải những gì mình tiếp xúc.

mind so that it can interpret that which is contacted.

[62] When the time factor no longer controls, the interpretations registered by the brain are infallibly correct.

[62] Khi yếu tố thời gian không còn chi phối, những sự diễn giải mà bộ não ghi nhận luôn chính xác, không sai lệch.

And that would be a straight transmission; let's call it a straight intuitive transmission.

Và đó sẽ là sự truyền đạt trực tiếp; chúng ta hãy gọi đó là sự truyền đạt trực giác trực tiếp.

[63] I have here given you a major piece of information.

[63] Ở đây, Tôi đã cung cấp cho các bạn một thông tin quan trọng.

And well, there is something, you know, related to the fourth ray—fourth ray and the buddhic plane. It's called "the mountain whereon time dies." And so, when true intuitive consciousness of the buddhic plane, which is the first real level of the cosmic ethers, is available to man—that type of impression available to man—then Saturn falls, we might say. Saturn is no longer interfering with the simultaneous registration of—a simultaneous and accurate registration of that which the intuition will convey.

Có điều gì đó liên quan đến cung bốn—cung bốn và cõi Bồ đề. Nó được gọi là "ngọn núi nơi thời gian chết đi". Vì vậy, khi con người có thể tiếp cận tâm thức trực giác chân thực của cõi Bồ đề, vốn là cấp độ thực sự đầu tiên của các cõi dĩ thái vũ trụ—khi con người có thể tiếp nhận loại ấn tượng ấy—thì có thể nói Sao Thổ suy yếu. Sao Thổ không còn cản trở việc ghi nhận đồng thời—ghi nhận đồng thời và chính xác những gì trực giác truyền đạt.

The intuition will convey suddenly and all at once a great deal of information which normally has to be worked through otherwise. There's a lot here, a lot. So, I think what I will do is say that this is the end of *Rays and the Initiations* webinar commentary program 23, pages 433 to 436, and we'll—beginning of *Rays and the Initiations* webinar commentary program number 24, pages 436 to something.

Trực giác sẽ truyền đạt đột ngột và cùng một lúc một lượng thông tin lớn mà thông thường phải được xử lý theo cách khác. Ở đây có rất nhiều điều, rất nhiều. Vì vậy, tôi nghĩ tôi sẽ nói rằng đây là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* số 23, từ trang 433 đến 436, và chúng ta sẽ—phần mở đầu chương trình bình giảng webinar *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* số 24, từ trang 436 đến một trang nào đó.

Well, DK is really speaking from the inside out here, and he's talking about how we can become higher psychics of the true kind and

Ở đây, Chân sư DK thực sự đang nói từ bên trong ra bên ngoài, và Ngài nói về cách chúng ta có thể trở thành những người có

not let brain conditions and even the conditions of our lower mind become impedimental, or impediments to the full possible impression from the plane on which things are known as they are, namely the buddhic plane and planes above. So, we have to break out of the kind of fragmentation in duration which time is. Time fragments eternal duration. Time tends to veil the Eternal Now, tends to fragment that now so that we are deluded by the impression of past, present, and future.

năng lực thông linh cao cấp chân chính, đồng thời không để những tình trạng của bộ não, và ngay cả những tình trạng của hạ trí, trở thành chướng ngại cho việc tiếp nhận ấn tượng trọn vẹn nhất có thể từ cõi nơi sự vật được biết đúng như chúng vốn là, tức cõi Bồ đề và các cõi cao hơn. Vì vậy, chúng ta phải thoát khỏi kiểu phân mảnh trường tồn mà thời gian tạo thành. Thời gian phân mảnh trường tồn vĩnh cửu. Thời gian có xu hướng che phủ Hiện Tại Vĩnh Cửu, có xu hướng phân mảnh hiện tại ấy, khiến chúng ta lầm lạc vì ấn tượng về quá khứ, hiện tại và tương lai.

Those are practical factors, of course, when working in the lower worlds, but in terms of receiving the impression of things as they really are, this Saturnian, lower Saturnian time sense which is characteristic of the physical brain unless it's really trained and sensitized, and characteristic of the concrete mind unless it is devoid of illusion or disabused of illusion—those lower conditions have to be dispelled so that there is a true registration of things as they are as perceived from the first level of the cosmic ethers, from the plane of intuition, the plane of pure reason, the buddhic plane.

Dĩ nhiên, đó là những yếu tố thực tiễn khi hoạt động trong các cõi thấp, nhưng xét về việc tiếp nhận ấn tượng về sự vật đúng như chúng thực sự là, cảm thức thời gian mang tính Sao Thổ thấp ấy là đặc trưng của bộ não thể xác trừ khi nó thực sự được rèn luyện và trở nên nhạy bén, và là đặc trưng của trí cụ thể trừ khi nó không còn ảo tưởng hoặc đã thoát khỏi ảo tưởng—những tình trạng thấp ấy phải được xua tan để có sự ghi nhận chân thực về sự vật như chúng vốn là, theo sự tri giác từ cấp độ đầu tiên của các cõi dĩ thái vũ trụ, từ cõi trực giác, cõi lý trí thuần khiết, cõi Bồ đề.

Okay, friends, I think that'll be enough for the moment, and we will continue with program number 24. This stuff runs deep, doesn't it? So, you know, this is just the barest type of introductory elaboration on these ideas, and you'll make your own, of course, when you study it in great depth, but maybe some of what is here being offered can assist in that depth of study. So, we'll see you for program number 24 shortly. Bye-bye.

Các bạn thân mến, tôi nghĩ tạm thời như vậy là đủ, và chúng ta sẽ tiếp tục với chương trình số 24. Những điều này thật sâu xa, phải không? Đây chỉ là phần khai triển sơ khởi nhất để giới thiệu những ý tưởng này, và dĩ nhiên các bạn sẽ có những khai triển riêng khi nghiên cứu thật sâu, nhưng có lẽ một phần những gì được trình bày ở đây có thể hỗ trợ việc nghiên cứu sâu ấy. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau trong chương trình số 24. Tạm biệt.

Commentary Rays and Initiations 024

Tóm Tắt

Trực giác và sự ghi nhận vượt thời gian

Theo Chân sư DK, khi yếu tố thời gian không còn chi phối, những diễn giải mà bộ não ghi nhận sẽ chính xác không sai lầm. Cách diễn giải được đề xuất liên hệ điều này với lần điểm đạo thứ ba, sự tiếp xúc cõi Bồ đề, hoạt động của con mắt thứ ba và tam giác năng lượng trong đầu; cõi Bồ đề cũng liên hệ với cung bốn, mang danh xưng "ngọn núi nơi thời gian chết". Trực giác tiếp nhận tức thời một toàn thể thông tin, nhưng việc chuyển nội dung ấy sang tư tưởng của thượng trí, rồi sang cách diễn đạt cụ thể của hạ trí, vẫn có thể cần thời gian. Khả năng tiếp nhận trực tiếp, không méo lệch có thể còn tăng mạnh ở lần điểm đạo thứ tư; tính tức thời này được liên hệ với Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương.

Thời gian thấm nhập của tri thức

Trong những lần điểm đạo đầu tiên, cả đệ tử lẫn Chân sư truyền đạt đều phải tính đến thời gian cần thiết để tri thức đi vào tâm thức và bộ não. Một trường hợp được nhắc đến là người đệ tử cần khoảng hai năm để thấu hiểu lời dạy rằng mọi ashram đều nằm trên antahkarana; việc xác định người đệ tử ấy là Chân sư DK chỉ là giả định trong lời bình. Tiến trình tiếp nhận này tăng tốc khi đệ tử nâng cao điểm tập trung nhất tâm. Sự chậm trễ trong việc nhận biết mình đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất là một ví dụ cụ thể của khoảng cách giữa thành tựu bên trong và sự ghi nhận của bộ não.

Những dấu hiệu của hai lần điểm đạo đầu

Lần điểm đạo thứ nhất, sự khai sinh của Đức Christ trong hang động của trái tim, biểu lộ qua tình thương nhân loại, nỗ lực phụng sự, sự quan tâm đến giáo lý huyền bí chân chính và việc tự kỷ luật để đời sống ngày càng tốt đẹp. Hai dấu hiệu bổ sung là chủ ý bước vững trên Đường Đạo và tình yêu đối với Đức Christ, bất kể danh xưng được sử dụng; những truyền thống không gọi tên Đức Christ vẫn có thể nuôi dưỡng mối liên hệ sâu sắc với nguyên khí bác ái. Theo đoạn trích ở trang 667, khi những phẩm tính ấy đi cùng khát vọng suy nghĩ, hiểu biết và tìm kiếm sự phân cực trí tuệ, có thể khá chắc chắn suy ra rằng người ấy đã trải qua hoặc đang gần lần điểm đạo thứ hai. Tuy nhiên, tìm kiếm sự phân cực trí tuệ không đồng nghĩa đã thành tựu trạng thái ấy, ngay cả ở cấp độ điểm đạo thứ hai.

Vì sao thành tựu điểm đạo chưa được nhận biết

Ba nguyên nhân khiến nhiều người không nhận biết lần điểm đạo thứ nhất đã ở phía sau là sự ghi nhận thiếu chính xác các biến cố quá khứ, lòng khiêm nhường giả tạo và tâm thức quá hướng về những thành tựu tương lai. Đoạn trích phê phán sự khiêm nhường do Giáo hội Kitô giáo gieo trồng qua ý niệm tội lỗi; lời bình triển khai thêm rằng điều này có thể khiến con người tự hạ thấp và không đánh giá đúng thành tựu tinh thần của mình. Việc luôn chờ đợi điều sắp đến cũng làm lu mờ những gì đã hoàn tất. Vì vậy, thành tựu bên trong có thể vượt xa điều tâm thức hiện tại nhận biết.

Hiện Tại Vĩnh Cửu và quan điểm cân bằng

Một quan điểm chân thực, cân bằng cùng sự nhận biết bước đầu về Hiện Tại Vĩnh Cửu giúp tâm thức bớt lệ thuộc vào trình tự quá khứ, hiện tại và tương lai. Thiên Bình được liên hệ với sự cân

bằng này, đồng thời với lần điểm đạo thứ nhất, cung ba và sự chuyển dịch năng lượng từ trung tâm xương cùng lên trung tâm cổ họng. Trong tính bao gồm của khoảnh khắc đang hiện hữu, ba chiều thời gian dần mất vị trí chi phối, nhưng đây là tiến trình hé mở chứ không phải thành tựu tức khắc. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, không có cơ sở để khẳng định con người đã có thể chứng nghiệm Bản Thể đầy đủ như Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế; định luật tương đồng gợi ý những Đấng ấy có mức chứng nghiệm rộng lớn hơn nhiều.

Nghiệp quả và sự giải thoát khỏi tái sinh

Chân sư DK liên hệ sự chấm dứt giới hạn thời gian với việc Định luật Nghiệp Quả mất hiệu lực trong đời sống đang được bàn đến. Cách lý giải được đề xuất giới hạn điều này vào nghiệp quả ràng buộc con người với tái sinh, đặc biệt khi lần điểm đạo thứ tư chấm dứt nhu cầu phải trở lại lâm phàm. Thời gian, nghiệp quả và Sao Thổ có quan hệ mật thiết; trực giác tức thời giúp nhận biết và thực hiện chính xác điều cần làm. Tuy nhiên, các Sinh Mệnh cao hơn vẫn có nghiệp quả tương ứng với cấp độ của Các Ngài, và công việc các Chân sư giải quyết khủng hoảng thế giới có thể được hiểu là nghiệp quả trên một vòng xoắn cao hơn.

Đấng chủ trì những lần điểm đạo ngưỡng cửa

Đức Chưởng Giáo chủ trì hai lần điểm đạo đầu, nhưng không thể mặc nhiên cho rằng Đức Christ đã ban lần điểm đạo thứ nhất cho mọi điểm đạo đồ hiện nay. Vì khoảng cách giữa lần thứ nhất và lần thứ hai có thể kéo dài nhiều kiếp, một số người có thể đã nhận lần thứ nhất khi Đức Phật còn giữ chức vụ Đức Chưởng Giáo. Những ước lượng về khoảng 2.500 năm đảm nhiệm chức vụ và niên đại được nêu trong lời bình mang tính phỏng đoán. Trường hợp Joshua, được liên hệ với Chân sư Jesus và cấp độ điểm đạo thứ hai khoảng 4.000 năm trước, đặt ra câu hỏi lịch sử tương tự; lần điểm đạo thứ ba của vị thượng tế này được quy về Sanat Kumara.

Không gian và nhịp điệu Hơi Thở Vĩ Đại

Theo Chân sư DK, Chân sư thoát khỏi giới hạn thời gian nhưng chưa thoát khỏi không gian, vì không gian là một Thực Thể vĩnh cửu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, không gian ở đây vượt xa khoảng cách giữa các đối tượng tri giác: có thể hiểu một cấp độ của nó như ngã thức của Thượng đế Vũ Trụ, còn nghĩa tối hậu liên hệ với Đấng Tuyệt Đối. Tương tự, sự tự do khỏi thời gian cần được phân biệt với việc vượt ngoài Hơi Thở Vĩ Đại, nhịp điệu đưa các vũ trụ vào biểu hiện rồi thu hồi chúng trong Giai kỳ qui nguyên. Giả thuyết được nêu là ngay cả Chân sư và mọi Sinh Mệnh trong vũ trụ vẫn phụ thuộc vào nhịp điệu nguyên mẫu ấy để hiện hữu.

Chỉnh hợp và tiếp nhận trực tiếp

Chỉnh hợp tạo một kênh liên hệ trực tiếp giữa bộ não và điểm tiếp xúc mong muốn, qua đó hỗ trợ sự tiếp nhận trực giác tức thời và sự ghi nhận chính xác từ các cõi cao. Nếu thiếu chỉnh hợp thích hợp, bộ não không thể phản ánh chính xác những gì diễn ra trên các cấp độ ấy. Bài thiền thứ ba trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, được giới thiệu như một bài tập chỉnh hợp quan trọng, đưa người hành thiền vươn đến Chân Thần. Nhu cầu chỉnh hợp tiếp tục tồn tại khi đệ tử và điểm đạo đồ tìm cách tiếp xúc những nguồn cao hơn.

Antahkarana và hệ thống chỉnh hợp mở rộng

Sự chỉnh hợp có rèn luyện với linh hồn phải dần đi cùng việc xây dựng và sử dụng antahkarana trong một hệ thống chỉnh hợp ngày càng rộng. Giai đoạn đang được học chủ yếu nối đơn vị hạ trí với Nguyên tử trường tồn manas và các phương diện khác của Tam Nguyên Tinh Thần, tạo liên hệ trực tiếp vượt qua trung gian của Hoa Sen Chân Ngã trên cõi thượng trí. Lời bình mở rộng giả

thuyết này đến những antahkarana giữa các hành tinh, có thể cả giữa các hệ mặt trời, mà con người sẽ tham dự khi tiến hóa cao hơn. Vì vậy, việc antahkarana hiện tại được hấp thu trong ánh sáng cao hơn không nhất thiết chấm dứt mọi hình thức bắc cầu tiếp theo.

Điều kiện của lần điểm đạo thứ ba

Chân sư DK xác định rằng antahkarana phải hoàn tất và sự tiếp xúc trực tiếp với Tam Nguyên Tinh Thần phải được thiết lập khi lần điểm đạo thứ ba đã diễn ra. Lời bình hiểu đây là sự hoàn tất giai đoạn đầu của antahkarana được xây dựng theo phương pháp đang trình bày, chứ không phải kết thúc mọi sự mở rộng về sau. Ở cấp độ này, con người có khả năng tư duy thực sự trong trí trừu tượng, biểu hiện phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và bước đầu thực hiện "ba trí hợp nhất". Tam giác gồm trung tâm đỉnh đầu, ajna và alta major vận hành, khơi hoạt con mắt thứ ba cùng năng lực phát xạ xua tan trong trị liệu; trí cụ thể dù xuất sắc cũng không đủ chứng minh đã đạt lần điểm đạo thứ ba.

Thể nguyên nhân và ý nghĩa linh động của linh hồn

Lần điểm đạo thứ tư, có thể diễn ra trong cùng kiếp với lần thứ ba, phá hủy thể nguyên nhân do sự dung hợp hoàn toàn giữa linh hồn và phàm ngã. Cần phân biệt sự tan rã của hiện thể linh hồn với sự hủy diệt chính linh hồn, vì những tên gọi thể chân ngã, thể nguyên nhân hay hiện thể linh hồn đều chỉ phương tiện biểu hiện. Thuật ngữ linh hồn thay đổi theo góc nhìn: có thể liên hệ với chân ngã, Tam Nguyên Tinh Thần hoặc Thái dương Thiên Thần hiện diện trong thể nguyên nhân như Thiên Thần của Hiện Diện. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Tam Nguyên Tinh Thần là sự mở rộng của Chân Thần của chính con người, còn Thái dương Thiên Thần không phải chính Chân Thần ấy; do đó, việc đồng nhất hoàn toàn Tam Nguyên Tinh Thần với Thiên Thần của Hiện Diện vẫn cần thảo luận.

Những cấp độ nhị nguyên kế tiếp

Đời sống kép của đệ tử ban đầu liên quan đến linh hồn và phàm ngã, rồi mở rộng thành quan hệ giữa phàm ngã được linh hồn thấm nhuần với Tam Nguyên Tinh Thần, và tiếp nữa với Chân Thần–Tam Nguyên Tinh Thần như một đơn vị. Kỹ Thuật Nhị Nguyên thuộc tiến trình này, trong đó mỗi sự hợp nhất đạt được lại mở đường cho một cặp đối cực cao hơn. Hình ảnh các điểm giao nhau trên đường đi lên của kundalini được dùng để minh họa những thời điểm hợp nhất xen giữa các giai đoạn nhị nguyên mới. Vì vậy, những phân biệt mà tâm thức trước kia chưa nhận ra sẽ xuất hiện khi điểm quan sát tiến lên cao hơn.

Đời sống kép và sự hiện hữu kép

Sự phân biệt giữa "đời sống kép của đệ tử" và "sự hiện hữu kép của Chân sư" là lựa chọn từ ngữ có chủ ý của Chân sư DK. Trước lần điểm đạo thứ ba, đệ tử chủ yếu biểu lộ sự sống qua linh hồn và phàm ngã trong ba cõi thấp, vốn là phần đậm đặc của cõi hồng trần vũ trụ. Chân sư hoạt động trên các cấp độ vô hình tướng của dĩ thái vũ trụ và biểu hiện sự hiện hữu thiêng liêng trong Thế Giới Bản Thể, dù vẫn có thể xuất hiện như con người qua mayavirupa. Lời bình đề xuất lấy cõi atma làm điểm quy chiếu ban đầu cho hoạt động này ở lần điểm đạo thứ năm, đồng thời dành sự hoạt động đầy đủ hơn trong phạm vi Chân Thần cho cấp độ Chohan ở lần điểm đạo thứ sáu.

Bản Thể, phẩm tính và ba loại lửa

Hiện hữu, Bản Thể, Sự Sống cốt yếu, năng lượng năng động và Lửa Điện đặc trưng cho những lần điểm đạo cao, khác với tiến trình đang trở thành và biểu hiện sắc tướng mang phẩm tính. Đệ tử chủ yếu dung hợp Lửa Thái dương với Lửa ma sát, còn Chân sư và các cấp độ cao hơn chịu ấn

tượng trực tiếp hơn của phương diện Chân Thần. Lời bình đặt sự chuyển đổi rõ rệt từ lần điểm đạo thứ tư, khi Lửa Điện đã góp phần phá hủy hiện thể do phương diện thứ hai tạo nên, dù tác động Chân Thần đã bắt đầu ở lần thứ ba. Trong bộ ba Sự sống–Phẩm tính–Sắc tướng, linh hồn liên hệ với phẩm tính, còn sắc tướng liên hệ với biểu hiện trong các cõi thấp và Lửa ma sát.

Bất lay chuyển trong Bản Thể thuần túy

Chân sư đã tổng hợp những phẩm tính và khả năng mở rộng mà đệ tử tiến bộ đang nỗ lực biểu hiện, đồng thời đặt trọng tâm vào phương diện sự sống năng động của Chân Thần. Khả năng đứng bất lay chuyển trong Bản Thể thuần túy là nét phân biệt quan trọng, vượt quá những thoáng nhận biết Bản Thể còn gián đoạn ở các cấp độ trước. Lời bình đề xuất quan sát mức độ liên tục của sự đồng nhất này, từ thoáng xuất hiện đến ngày càng bền vững. Một phân biệt sâu hơn được nêu giữa hiện diện "trong Bản Thể thuần túy", vẫn hàm ý chủ thể và Bản Thể, với hiện hữu "như chính Bản Thể thuần túy", nơi sự đồng nhất không còn giữ khoảng cách ấy.

Chân sư và tâm thức Chân Thần

Thế Giới Bản Thể mở ra đối với Chân sư, dù Ngài vẫn đứng ở đỉnh cao của nhân loại. Theo cách lý giải của Thầy MDR, sự chứng nghiệm đầy đủ thế giới này có lẽ thuộc cấp độ Chân Thần; Chân sư đã chịu ấn tượng trực tiếp của Chân Thần nhưng chưa nhất thiết đồng nhất hoàn toàn với Chân Thần như một vị Chohan, đặc biệt là Chohan bậc bảy. Mức độ nhận biết Bản Thể vì vậy vẫn tiếp tục mở rộng qua các cấp điểm đạo cao hơn.

Sự hoàn thiện trong giới hạn chu kỳ

Các phương diện thiêng liêng biểu hiện qua Chân sư phù hợp với thời điểm, cuộc tuần hoàn, Dãy, giống dân gốc và giống dân phụ đang hoạt động. Trong cuộc tuần hoàn thứ tư, trên bầu hành tinh thứ tư của Dãy Thứ Tư, phẩm tính của những năng lượng này chỉ có thể biểu hiện đến mức chất liệu hiện tại cho phép. Những cuộc tuần hoàn thứ sáu, thứ bảy và các chu kỳ tương lai sẽ đem lại sự biểu hiện tinh thuần hơn cùng những năng lượng bổ sung thích hợp. Do đó, sự hoàn thiện của Chân sư hiện nay là tương đối trong tiến hóa hành tinh, nhưng vẫn chính là sự hoàn thiện mà đệ tử nhân loại hiện thời có thể hiểu.

Định luật Tất Yếu và sự an định

Các Chân sư biết rằng thiên tính có thể biểu hiện cao hơn, sâu hơn và mãnh liệt hơn, nhưng sự hiểu biết về Định luật Tất Yếu giúp Các Ngài không lo âu hay nóng lòng thúc ép thành tựu. Kết hợp với Định luật Phụng sự, định luật này giải phóng Các Ngài vào một lĩnh vực kinh nghiệm rộng lớn hơn ở lần điểm đạo thứ sáu, với đầy đủ phẩm tính và năng lực cần thiết cho bước tiếp theo. Niềm xác tín ấy cho phép tập trung trọn vẹn vào công việc phụng sự trước mắt. Suy ngẫm về sự hiện tồn trong thời gian vĩnh cửu cũng đặt lại câu hỏi về nguồn gốc của cảm giác phải vội vàng.

Giới hạn thích hợp của nỗ lực tiến hóa

Các Chân sư thúc đẩy hoàn cảnh tiến gần quan hệ nguyên mẫu mong muốn, đồng thời biết giới hạn khả thi của chu kỳ hiện tại. Việc cố đưa thành tựu của cuộc tuần hoàn thứ năm vào cuộc tuần hoàn thứ tư, hoặc thành tựu của Dãy thứ năm vào Dãy Thứ Tư, không thể vượt qua những giới hạn của vật chất và chất liệu. Cưỡng ép năng lượng hay tầm nhìn vào một bối cảnh chưa thích hợp thậm chí có thể trở thành một dạng ảo tưởng. Nỗ lực đúng đắn là thực hiện đầy đủ khả năng hiện có mà không đòi hỏi điều chưa thể thành tựu.

Giải thoát khỏi phản ứng trong ba cõi thấp

Các cuộc điểm đạo cao không còn những phản ứng cảm xúc hay sự tập trung vào bản thân đối với công việc phía trước và phương diện hình tướng. Công việc diễn ra vì Thiên Cơ và Thiên Ý của Sự Sống Vĩ Đại bao hàm điểm đạo đồ, thay vì vì thành tựu riêng. Các cõi hồng trần vũ trụ đậm đặc ở đây chỉ ba cõi thấp, kể cả ba cõi phụ thượng trí; Chân sư đã làm chủ lĩnh vực ấy và thoát khỏi những giới hạn của nó. Sự giải thoát này vượt xa tình trạng thông thường của đệ tử, vốn còn chưa hoàn toàn phân cực trí tuệ. Một suy luận bổ sung là ảo tưởng có thể chưa chấm dứt ở lần điểm đạo thứ ba; ngay sự kết thúc được liên hệ với bậc chín có lẽ vẫn cần hiểu trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ.

Khát vọng tinh thần và tham vọng cá nhân

Khát vọng của đệ tử thường đi kèm những câu hỏi lo âu, cân nhắc đau đớn, tham vọng tinh thần mãnh liệt và cảm giác thất bại khi chưa đạt điều mong muốn. Chân sư DK xác định rằng ngay sự "đáp ứng tinh thần" như thế vẫn có thể là một thái độ tập trung vào bản thân. Một cách diễn giải được đề xuất là sự đáp ứng tinh thần đích thực thuộc các cõi của Tam Nguyên Tinh Thần và những cõi dĩ thái vũ trụ, vượt trên phản ứng trong ba cõi thấp. Vì thế, sự phi tập trung vào bản thân của Chân sư có chiều sâu vượt xa quan niệm thông thường của đệ tử.

Thúc giục tinh thần và nghiệp quả vật chất

Kinh nghiệm cá nhân của Thầy MDR minh họa sự đau đớn khi thôi thúc làm sáng tỏ giáo lý của Chân sư DK gặp những giới hạn thể xác và nghiệp quả vật chất, trong một giai đoạn chịu ảnh hưởng mạnh của Sao Thổ. Cảm giác không hoàn thành đủ công việc gắn với nhận thức rằng thời gian của phàm ngã đang ngắn lại. Phản ứng ấy cho thấy sự đồng nhất với cá nhân còn mạnh và khả năng sống trong Hiện Tại Vĩnh Cửu chưa vững chắc. Lời khẳng định rằng cuối cùng mọi phản ứng đau đớn trước thôi thúc tinh thần sẽ qua đi đem lại cơ sở cho lòng can đảm và hy vọng.

Thời gian của Thiên Cơ

Chân sư không bận tâm đến thời gian đối với thành tựu riêng, nhưng vẫn quan tâm chặt chẽ đến ảnh hưởng của thời gian đối với việc thực hiện Thiên Cơ trong ba cõi thấp. Vì vậy, sự an định của Các Ngài tương hợp với những lời thúc giục nhân loại hành động đúng lúc. Một giai thoại được nhớ lại, với nguồn dẫn chưa chắc chắn, kể rằng Bá tước Saint-Germain, tức Chân sư R., báo cơ hội đã qua sau khi một người do dự trước quyết định trong thời Cách mạng Pháp. Sự khác biệt nằm ở chỗ thời gian phục vụ tiến trình chung, thay vì gây lo âu về thành tựu cá nhân.

Mở rộng sự đồng nhất

Nỗi đau vì chưa hoàn thành công việc giảm dần khi trọng tâm chuyển từ thành tựu của cá nhân sang thành tựu của toàn thể. Sự đồng nhất có thể mở rộng từ cá nhân đến nhóm, Thánh đoàn và Hành Tinh Thượng đế, dù ý nghĩa thực sự của những cấp độ ấy hiện còn rất mờ nhạt. Theo diễn giải riêng của Thầy MDR, những sự sống sẽ tiếp tục dung hợp và hòa nhập trong các toàn thể lớn hơn, cuối cùng hướng tới sự đồng nhất với Thượng đế Vũ Trụ. Đây là một viễn cảnh tiến hóa xa xôi, vượt quá sự thấu hiểu hiện thời về tính đồng nhất giữa các sinh linh.

Hai cực hiện tồn của Chân sư

Chân sư DK xác định hai cực hiện tồn của Chân sư là tâm thức Chân Thần và hình tướng tự tạo mà Ngài có thể sử dụng khi phụng sự trong Thánh đoàn và ba cõi thấp. Hình tướng ấy được diễn giải là mayavirupa, khác với cặp linh hồn–phàm ngã trong đời sống kép của đệ tử. Những người dưới bậc điểm đạo thứ tư vẫn chịu tiến trình tái sinh thông thường qua cha mẹ, còn sự giải thoát mở ra khả

năng sử dụng ý chí chủ động và kriyashakti. Việc dùng cụm "tâm thức Chân Thần" cũng cho thấy các thuật ngữ về tâm thức và nhận biết cần được hiểu theo từng ngữ cảnh.

Những nhóm Chân sư ngoài phạm vi quen thuộc

Có nhiều nhóm và loại Chân sư mà đạo sinh huyền bí học không biết qua công việc, lời truyền tụng hay hiểu biết về những tiến trình tiến hóa ngoài nhân loại. Không phải mọi Chân sư đều hoạt động trong ba cõi thấp, cần thể xác hoặc hướng về "miền ánh sáng tối"; nhiều vị hướng về ánh sáng trong sáng, lạnh lẽo của sự hiện tồn tinh thần suốt nhiều đại kỳ. Điều này không hàm ý Các Ngài ích kỷ hơn những vị phụng sự nhân loại, vì nhiệm vụ tiến hóa của Các Ngài khác nhau. Chân sư Serapis được nêu như một vị hiện đặc biệt hoạt động với giới thiên thần. Những Chân sư phụng sự giới nhân loại chấp nhận một sự hi sinh lớn khi gắn mình với lĩnh vực kinh nghiệm hạn chế ấy.

Thiên Giới và các lĩnh vực phụng sự

Thiên Giới, theo nghĩa quen thuộc trong giáo lý này, liên quan đến linh hồn thấm nhuần các đơn vị thuộc gia đình nhân loại; thuật ngữ ấy không bao quát mọi linh hồn đã giải thoát hoặc còn giới hạn. Cách dùng "linh hồn" ở đây cũng rộng hơn tâm thức trong thể nguyên nhân. Không phải mọi Chân sư đều làm việc dưới vị Phật Hoạt Động chịu trách nhiệm trước Sanat Kumara về Thiên Cơ liên quan đến nhân loại. Các lĩnh vực phụng sự khác có thể liên quan đến những giới thấp hơn hoặc cao hơn con người.

Ba vị Phật Hoạt Động và cấu trúc phân phối năng lượng

Vị Phật Hoạt Động phụ trách nhân loại làm việc qua ba Đức Chúa Tể Vĩ Đại: Đức Manu, Đức Mahachohan và Đức Bồ Tát, tức Đức Christ, trong ashram vĩnh cửu của Sanat Kumara. Việc xác định Ngài là vị Phật Hoạt Động thứ hai được đưa ra như một phỏng đoán. Hai vị huynh đệ của Ngài đảm nhiệm công việc khác nhưng quan trọng ngang nhau, và cả ba đều chịu trách nhiệm trước Hội Đồng. Mỗi vị hoạt động qua một tam giác năng lượng, với những mãnh lực phụ thuộc phân thành 7 ban và 49 ban nhỏ, tương ứng ở cấp cao hơn với cấu trúc của Thánh đoàn. Các Ngài là những Kumara hành tinh và hiện là thành viên thường trực của Hội Đồng.

Huyền Giai nhân loại trong toàn cảnh rộng lớn

Huyền Giai nhân loại chỉ là một trong nhiều Huyền Giai, nên cấu trúc tiến hóa không thể quy hoàn toàn về nhu cầu của con người. Phần bình giảng mở rộng ý này qua những phân hóa số học, các cấp cao thấp, chín giai đoạn điểm đạo và bảy loại hình tướng của các Huyền Giai. Các nhóm 3, 7 và 49 được liên hệ với phương thức phân phối năng lượng; nhóm 49 còn được nối với những nhóm Thái dương Thiên Thần cuối cùng trở thành các Đấng Chúa Tể cung hành tinh, tức Hành Tinh Thượng đế. Số 12 cũng được nhắc như một thành phần không nên bỏ qua khi khảo sát các tương quan này.

Điểm đạo và sự đơn giản hóa

Cấu trúc hành tinh có vẻ vô cùng phức tạp đối với trí cụ thể, nhưng sự đơn giản nền tảng có thể hiển lộ khi những tranh biện phân tích và tâm thức phân mảnh được vượt qua. Chân sư giải thoát bước vào một lĩnh vực hoạt động tinh thần vượt khỏi hình tướng, biểu tượng và những màn che chân lý. Sự mặc khải ở bậc năm được liên hệ với bảy hoặc chín con đường vũ trụ cùng nhận biết ban đầu về con đường thích hợp để lựa chọn. Một loại mặc khải khác có thể chính là sự tự do khỏi tính phức tạp do tâm thức phân mảnh tạo nên.

Thế Giới Bản Thể và Thế Giới Đang Trở Thành

Bản Thể đơn giản, tự do, vô hạn và không bị cản trở; sự trở thành lại phức tạp, giam hãm, giới hạn và gặp chướng ngại. Phần diễn giải xem Bản Thể là không phân chia, với bản chất cốt lõi không đổi, còn cảm giác có những "kẻ khác" tạo khả năng ràng buộc và cản trở. Theo một liên hệ được đề xuất, sự trở thành gần với cung ba, sự kết hợp Bản Thể và trở thành gần với cung hai, còn Bản Thể gần với cung một, dù không thể đồng nhất Bản Thể với riêng phương diện nào. Chân sư có thể an trụ trong chứng nghiệm Bản Thể mà vẫn tham dự một tiến trình trở thành cao hơn. Sự đơn giản hóa ấy đồng thời đi cùng năng lực xử lý mức độ phức tạp mà con người chưa thể hình dung.

Shamballa và trường quan hệ của Đức Christ

Chân sư đồng thời hoạt động trong sự hiện tồn thuần túy thuộc các cõi do Chân Thần chi phối và trong trường quan hệ do Thánh đoàn nuôi dưỡng; Thiên Cơ thu hút trọn sự chú ý của Ngài. Ngài tiếp xúc an toàn với "sự đơn giản là Shamballa" cùng phạm vi ảnh hưởng của nó, đồng thời làm việc với những quan hệ phát sinh từ ashram của Đức Christ. Cách lý giải được đề xuất phân chia hai cõi cao nhất, cõi thứ sáu và thứ bảy tính từ dưới lên, với năm cõi thấp từ atma trở xuống, tương ứng hai cực Bản Thể và trở thành. Ashram của Đức Christ tập trung chủ yếu trên cõi Bồ đề, đồng thời trải đến cõi atma và phần nào cõi thượng trí đối với một số loại hình khoa học. Sự đơn giản của Shamballa có thể phá hủy những quan hệ mà đệ tử còn cần học hỏi, nên phải làm chủ mức độ phức tạp cần thiết trước khi bước vào sự đơn giản ấy.

Hiện Tại Vĩnh Cửu và những cấp độ chỉnh hợp

Tâm thức điểm đạo được trình bày qua khả năng sống phần nào trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, tiếp cận trạng thái phi thời gian và tin cậy sâu xa vào Định luật Tất Yếu. Lần điểm đạo thứ ba gắn với việc hoàn thành giai đoạn đầu của antahkarana, trong khi hệ thống chỉnh hợp còn có những giai đoạn cao hơn. Trọng tâm ở đây là tự do khỏi thời gian, dù một dạng tự do khỏi không gian cũng được gợi ra nếu không hiểu không gian theo nghĩa Tuyệt Đối. Trang 518 của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, được dẫn như một tham chiếu về sự đơn giản của Shamballa; nhận định rằng người đệ tử liên quan có Chân Thần cung một chỉ được nêu với mức độ phỏng đoán.

Cách tiếp cận antahkarana

Antahkarana là chủ đề sẽ được khảo sát trong phần bình giảng số 25 về Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo. Một số bài viết về chủ đề này có thể đã nằm rải rác ở nhiều nơi; phần khảo sát sắp tới dự kiến sẽ có cách tiếp cận bao quát và tự phát hơn.

Rays and Initiations Text 024 – Các Cung và Điểm Đạo Văn bản 024

[1] You will see, therefore, that in the earlier initiatory process, the factor of time is noted by the initiate and also by the presenting Masters. [2] An instance of a slow permeation of information from the plane of initiation [3] to the physical brain can be seen in the fact that very few aspirants and disciples register the fact that they have already taken the first initiation, the birth of the Christ in the cave of the heart. [4] That

[1] Vì vậy, các bạn sẽ thấy rằng trong tiến trình điểm đạo ở những giai đoạn đầu, điểm đạo đồ cũng như các Chân sư giới thiệu đều lưu ý đến yếu tố thời gian. [2] Có thể thấy một ví dụ về việc thông tin thấm dần từ cõi điểm đạo [3] đến bộ não hồng trần qua thực tế là rất ít người chí nguyện và đệ tử ghi nhận được rằng họ đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, sự giáng sinh của Đức Christ trong hang động của trái tim. [4] Việc họ đã trải

they have taken it is evidenced by their deliberate [Page 437] treading of the Way, by their love of the Christ—no matter by what name they may call Him—and by their effort to serve and help their fellowmen; [5] they are still, however, surprised when told that the first initiation lies behind them. This is due entirely to the factor of time, leading to their inability to "bring through" past events with accuracy, by a false humility as well (inculcated by the Christian Church, as it attempts to keep people subjugated by the sin idea), [6] and by the intensely forward-looking anticipatory consciousness of the average aspirant. [7] When a true perspective and a balanced point of view [8] have been attained, and some awareness of the [9] Eternal Now is beginning to penetrate into their understanding, [10] then the past, the present and the future will be lost to sight in the consciousness of the inclusiveness of the moment that IS; [11] then the limitations of time will be ending and the Law of Karma will be negated; it is at present so closely related to past and future. [12] The dual life of the disciple will then be ended, giving place to the cosmic dualism of the Master. [13] The Master is free from the limitations of time, though not of space, because space is an eternal Entity.

qua lần điểm đạo ấy được chứng tỏ qua sự chủ tâm [Page 437] bước trên Đường Đạo, qua tình thương của họ đối với Đức Christ—bất kể họ gọi Ngài bằng danh xưng nào—và qua nỗ lực phụng sự, giúp đỡ đồng loại; [5] tuy nhiên, họ vẫn ngạc nhiên khi được cho biết rằng lần điểm đạo thứ nhất đã ở lại phía sau họ. Điều này hoàn toàn do yếu tố thời gian khiến họ không thể "truyền đạt lại" chính xác những sự kiện đã qua, cũng như do một sự khiêm nhường giả tạo (do Giáo hội Cơ Đốc giáo gieo vào khi cố giữ con người trong sự khuất phục bằng ý tưởng về tội lỗi), [6] và do tâm thức chờ đợi luôn hướng mạnh về phía trước của người chí nguyện thông thường. [7] Khi một cách nhìn đúng đắn và một quan điểm quân bình [8] đã hình thành, và một mức độ nhận biết nào đó về [9] Hiện Tại Vĩnh Cửu bắt đầu thâm nhập vào sự thấu hiểu của họ, [10] thì quá khứ, hiện tại và tương lai sẽ khuất khỏi tầm nhìn trong tâm thức về tính bao gồm của khoảnh khắc HIỆN HỮU; [11] bấy giờ những giới hạn của thời gian sẽ dần chấm dứt và Định luật Nghiệp Quả sẽ không còn hiệu lực; hiện nay, định luật này gắn bó rất chặt chẽ với quá khứ và tương lai. [12] Khi ấy, đời sống kép của đệ tử sẽ chấm dứt, nhường chỗ cho tính nhị nguyên vũ trụ của Chân sư. [13] Chân sư thoát khỏi những giới hạn của thời gian, nhưng vẫn chịu những giới hạn của không gian, vì không gian là một Thực Thể vĩnh cửu.

[14] You will see, therefore, [15] the great necessity for a constant emphasis, at this stage in the training of the average aspirant, on the need for alignment, [16] or for the creation of a channel of direct relation from the brain to the desired point of contact. [17] To this trained alignment must eventually be added the building of the antahkarana [18] and its subsequent use in a growing system of alignments. [19] The antahkarana must be completed and direct contact must

[14] Vì vậy, các bạn sẽ thấy [15] sự cần thiết lớn lao của việc không ngừng nhấn mạnh, ở giai đoạn huấn luyện này của người chí nguyện thông thường, nhu cầu chỉnh hợp, [16] hay tạo ra một kênh liên hệ trực tiếp từ bộ não đến điểm tiếp xúc mong muốn. [17] Cuối cùng, bên cạnh sự chỉnh hợp đã qua rèn luyện này, còn phải xây dựng antahkarana [18] và sau đó sử dụng nó trong một hệ thống chỉnh hợp ngày càng phát triển. [19] Antahkarana phải hoàn tất và mối tiếp xúc

be established with the Spiritual Triad by the time the third initiation has been taken. [20] Then follows the fourth initiation with its destruction of the egoic, causal or soul body, owing to the complete fusion of soul and personality. [21] The dual life of the disciple ends.

trực tiếp với Tam Nguyên Tinh Thần phải được thiết lập vào lúc lần điểm đạo thứ ba đã hoàn thành. [20] Tiếp theo là lần điểm đạo thứ tư, với sự huỷ diệt thể chân ngã, thể nguyên nhân hay thể linh hồn, do sự dung hợp hoàn toàn giữa linh hồn và phàm ngã. [21] Đời sống kép của đệ tử chấm dứt.

[22] The Dual Existence of the Master – [22] Sự Hiện Hữu Kép của Chân sư

[23] I would have you note here the difference between the two headings. I refer in one place to the dual life of the [Page 438] disciple but in another to the dual existence of the Master. [24] That distinction is deliberate and intentional. [25] The disciple lives in the three worlds and, until the third initiation, he demonstrates his livingness strictly in relation to the soul and the personality, [26] and therefore strictly to the phenomenal world [27] and to the various levels of the dense cosmic physical plane.

[23] Ở đây, Tôi muốn các bạn lưu ý sự khác biệt giữa hai tiêu đề. Ở một chỗ, Tôi nói đến đời sống kép của [Page 438] đệ tử, nhưng ở chỗ khác lại nói đến sự hiện hữu kép của Chân sư. [24] Sự phân biệt ấy là có chủ tâm và có dụng ý. [25] Đệ tử sống trong ba cõi giới và, cho đến lần điểm đạo thứ ba, y biểu lộ tính sống động của mình hoàn toàn trong mối liên hệ với linh hồn và phàm ngã, [26] và do đó, hoàn toàn trong mối liên hệ với thế giới hiện tượng [27] và với các cấp độ khác nhau của cõi hồng trần vũ trụ đậm đặc.

[28] The Master functions on the plane of BEING and demonstrates the fact that He eternally IS, that He exists as a divine aspect upon the formless levels of the cosmic etheric planes; [29] this is a very different matter to the life of the disciple and to which little attention has been paid. [30] Existence, Being, Essential Life, Dynamic Energy, electric Fire are all of them distinctive of the higher initiations; [31] they produce basic distinctions between their constitution and mode of life expression and that of those who live, who are in process of becoming, who express quality, and who fuse and blend solar fire and fire by friction. [32] Being and Existence are not the same [33] as Becoming or of Qualified Appearance. [34] It is largely a question of emphases. A Master has synthesised within Himself all for which the advancing disciple longs to express, [35] all

[28] Chân sư hoạt động trên cõi BẢN THỂ và biểu lộ sự thật rằng Ngài vĩnh viễn HIỆN HỮU, rằng Ngài hiện hữu như một phương diện thiêng liêng trên các cấp độ vô hình tướng của những cõi dĩ thái vũ trụ; [29] điều này rất khác với đời sống của đệ tử và là điều ít được chú ý đến. [30] Hiện Hữu, Bản Thể, Sự Sống Cốt Yếu, Năng Lượng Năng Động, Lửa Điện đều là những nét đặc trưng của các cuộc điểm đạo cao; [31] chúng tạo ra những khác biệt căn bản giữa cấu tạo và phương thức biểu lộ sự sống của những vị đạt các cuộc điểm đạo ấy với cấu tạo và phương thức biểu lộ sự sống của những ai đang sống, đang trong tiến trình trở thành, đang biểu lộ phẩm tính, và đang dung hợp, hoà trộn Lửa Thái dương với Lửa ma sát. [32] Bản Thể và Hiện Hữu không giống [33] Đang Trở Thành hay Vẻ Ngoài Mang Phẩm Tính. [34] Điều này phần lớn là vấn đề trọng tâm nhấn mạnh. Một Chân sư đã tổng hợp trong chính Ngài

that is possible as Expansion, [36] plus an emphasis upon the dynamic life aspect, [37] plus an ability to stand immovable in pure Being. Here again I find it hard to express that for which no words are to be found.

tất cả những gì người đệ tử đang tiến bước khao khát biểu lộ, [35] tất cả những gì có thể đạt được qua Sự Mở Rộng, [36] cộng thêm sự nhấn mạnh vào phương diện sự sống năng động, [37] cộng thêm khả năng đứng bất lay chuyển trong Bản Thể thuần khiết. Một lần nữa, ở đây Tôi thấy khó diễn đạt điều không có ngôn từ nào để diễn tả.

[38] In the Master, all the divine aspects are proved capable of expression in accordance with this particular time, [39] in this particular round [40] and chain [41] (reverting to the old symbolism of The Secret Doctrine) and through any particular racial expression. [42] These divine characteristics—viewed from the angle of time and space—are shewn in a definitely relative form; later cycles and time periods will show these aspects in a still more perfected form. [43] But the relativity of these matters does not really concern us, [44] and the perfection is—from the angle of the human disciple today—exactly what we understand by perfection. [45] The Masters know, however, that a higher, deeper and more intensive manifestation of divinity is potentially possible, but it causes Them no [Page 439] concern or strain, no anxiety or fiery aspiration; They know, as no disciple can know, the workings of the Law of Inevitability. [46] This Law releases the Masters (under the accompanying Law of Service), at the sixth initiation, [47] into a wider field of experience, with all the divine assets and qualities so developed within Them that They know that Their equipment is adequate to the undertaking and that They can, without hesitancy and concern, take the next required steps.

[38] Nơi Chân sư, mọi phương diện thiêng liêng đều chứng tỏ khả năng biểu lộ phù hợp với thời điểm cụ thể này, [39] trong cuộc tuần hoàn cụ thể này [40] và Dãy cụ thể này [41] (trở lại với hệ biểu tượng cổ của Giáo Lý Bí Nhiệm), và thông qua bất kỳ sự biểu lộ cụ thể nào của nhân loại. [42] Những đặc tính thiêng liêng này—nhìn từ góc độ thời gian và không gian—thể hiện dưới một hình thức rõ ràng mang tính tương đối; những chu kỳ và thời kỳ về sau sẽ cho thấy các phương diện này dưới một hình thức còn hoàn thiện hơn nữa. [43] Nhưng tính tương đối của những điều này thực sự không liên quan đến chúng ta, [44] và sự hoàn thiện ấy—từ góc độ của người đệ tử nhân loại ngày nay—chính là điều chúng ta thấu hiểu qua từ hoàn thiện. [45] Tuy nhiên, các Chân sư biết rằng thiên tính có tiềm năng biểu hiện cao hơn, sâu hơn và mãnh liệt hơn, nhưng điều đó không khiến Các Ngài [Page 439] bận tâm hay căng thẳng, lo âu hay khát vọng cháy bỏng; Các Ngài biết, theo cách mà không một đệ tử nào có thể biết, sự vận hành của Định luật Tất Yếu. [46] Ở lần điểm đạo thứ sáu, Định luật này giải phóng các Chân sư (dưới Định luật Phụng sự đi kèm), [47] đưa Các Ngài vào một lĩnh vực trải nghiệm rộng lớn hơn, với mọi năng lực và phẩm tính thiêng liêng đã phát triển trong Các Ngài đến mức Các Ngài biết rằng mình có đủ năng lực để đảm đương công việc và có thể thực hiện những bước cần thiết tiếp theo mà không do dự hay bận tâm.

[48] It is hard for the disciple—struggling with glamour and illusion—to realise that the higher initiations are free from all concern and from any emotional or self-centred reactions to the work which lies ahead or to the form side of manifestation; [49] it is well-nigh impossible for the neophyte [50] to vision a time when he will be free from all reactions engendered by life on the dense cosmic physical planes and from all the limitations of life in the three worlds. [51] Today, aspiration provides a constant source of anxious questioning, of painful deliberations and of high voltage spiritual ambition, with their consequent limitations and moments of sensed failure and lack of achievement. [52] The Master has left all this behind, knowing that even this so-called "spiritual responsiveness" [53] is a form of self-centred attitude. [54] Eventually —and disciples should take courage and hope from this statement—all this agonising reaction to the spiritual urge will be left behind. [55] The Master knows the Law [56] and is entirely free from any consideration of the time equation, [57] as far as He Himself is concerned. [58] He only regards time as it may affect the working of the Plan in the three worlds.

[48] Đệ tử—đang vật lộn với ảo cảm và ảo tưởng—khó nhận ra rằng các cuộc điểm đạo cao thoát khỏi mọi bận tâm và mọi phản ứng cảm xúc hay tập trung vào bản thân đối với công việc phía trước hoặc đối với phương diện hình tướng của sự biểu hiện; [49] người sơ cơ gần như không thể [50] hình dung một thời điểm khi y sẽ thoát khỏi mọi phản ứng do đời sống trên các cõi hồng trần vũ trụ đậm đặc gây ra và khỏi mọi giới hạn của đời sống trong ba cõi giới. [51] Ngày nay, khát vọng là nguồn liên tục khơi lên những câu hỏi đầy lo âu, những suy xét đau đớn và tham vọng tinh thần có cường độ cao, kéo theo những giới hạn và những khoảnh khắc cảm thấy thất bại, không đạt được thành tựu. [52] Chân sư đã để lại tất cả những điều này phía sau, biết rằng ngay cả điều được gọi là "khả năng đáp ứng tinh thần" ấy [53] cũng là một dạng thái độ tập trung vào bản thân. [54] Cuối cùng—và các đệ tử nên lấy lòng can đảm và niềm hy vọng từ lời khẳng định này —mọi phản ứng đau đớn như vậy trước sự thôi thúc tinh thần đều sẽ được để lại phía sau. [55] Chân sư biết Định luật [56] và hoàn toàn không bận tâm đến bất kỳ sự cân nhắc nào về yếu tố thời gian, [57] xét về chính Ngài. [58] Ngài chỉ xét đến thời gian trong chừng mực nó có thể ảnh hưởng đến việc thực thi Thiên Cơ trong ba cõi giới.

[59] The dual existence of the Master involves what we might call the two poles: [60] that of the monadic consciousness, whatever that may be, [61] and that of the self-created form which He may use as a member of the Hierarchy and a worker in the three worlds of human enterprise. [62] I would here remind you [63] that there are many groups and types of Masters, [64] and most of Them are quite unknown to occult students either from Their work or from rumour [65] or from knowledge of the many evolutionary processes of which the human

[59] Sự hiện hữu kép của Chân sư bao hàm điều mà chúng ta có thể gọi là hai cực: [60] một cực là tâm thức chân thần, dù đó là gì đi nữa, [61] và cực kia là hình tướng do Ngài tự tạo mà Ngài có thể sử dụng với tư cách một thành viên của Thánh đoàn và một người hoạt động trong ba cõi giới nỗ lực của nhân loại. [62] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn [63] rằng có nhiều nhóm và nhiều loại Chân sư, [64] và phần lớn Các Ngài hoàn toàn xa lạ với các đạo sinh huyền bí học, dù xét qua công việc của Các Ngài, qua lời đồn [65] hay qua sự hiểu biết về nhiều tiến trình tiến hoá mà tiến

is only [Page 440] one. [66] Not all the Masters work in the three worlds; [67] not all the Masters need or possess physical bodies; [68] not all the Masters "have Their faces turned towards the realm of dark light, [69] but many face for aeons towards the clear cold light of spiritual existence"; [70] not all the Masters make or are required to make the sacrifices which work for the fourth kingdom in nature entails. [71] Not all souls liberated or limited [72] constitute the Kingdom of God in the sense which that phrase conveys to us; [73] that term is limited to the soul which informs units in the human family; not all the Masters work under the great Buddha of Activity Who is responsible to Sanat Kumara for the Plan working out in connection with Humanity. [74] He works through [75] the three Great Lords [76] of the Eternal Ashram of Sanat Kumara, but His two Brothers have Each of Them an equally important work and are responsible—as He is—to the Council Chamber. [77] Each of Them also works through a triangle of energies with grouped subsidiary forces working in seven departments and differentiated also into forty-nine lesser departments, as is the Ashram which we call the Hierarchy. [78] Forget not, there are many Hierarchies and the Human Hierarchy is but one.

trình của nhân loại chỉ là [Page 440] một trong số đó. [66] Không phải mọi Chân sư đều hoạt động trong ba cõi giới; [67] không phải mọi Chân sư đều cần hay có thể xác; [68] không phải mọi Chân sư đều "hướng mặt về cõi ánh sáng tối tăm, [69] mà nhiều vị, suốt nhiều đại kiếp, hướng về ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo của sự hiện hữu tinh thần"; [70] không phải mọi Chân sư đều thực hiện hay buộc phải thực hiện những sự hi sinh mà công việc phụng sự giới thứ tư trong thiên nhiên đòi hỏi. [71] Không phải mọi linh hồn đã giải thoát hay còn chịu giới hạn [72] đều hợp thành Thiên Giới theo ý nghĩa mà cụm từ ấy truyền đạt cho chúng ta; [73] thuật ngữ ấy chỉ giới hạn ở linh hồn thấm nhuần các đơn vị trong gia đình nhân loại; không phải mọi Chân sư đều hoạt động dưới quyền vị Phật Hoạt Động vĩ đại, Đấng chịu trách nhiệm trước Sanat Kumara về việc thực thi Thiên Cơ liên quan đến Nhân Loại. [74] Ngài hoạt động thông qua [75] ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại [76] của Ashram Vĩnh Cửu của Sanat Kumara, nhưng hai Huynh đệ của Ngài, mỗi vị đều có một công việc quan trọng ngang nhau và—cũng như Ngài—đều chịu trách nhiệm trước Hội Đồng. [77] Mỗi vị trong Các Ngài cũng hoạt động thông qua một tam giác năng lượng, với những mãnh lực phụ trợ được tập hợp thành nhóm hoạt động trong bảy ban và cũng biến phân thành bốn mươi chín ban nhỏ hơn, giống như Ashram mà chúng ta gọi là Thánh đoàn. [78] Đừng quên rằng có nhiều Huyền Giai và Huyền Giai Nhân Loại chỉ là một trong số đó.

[79] This whole theme is one of great complexity [80] and yet at the same time so simple that when the simplicity of the planetary constitution is truly grasped and the analytic disputations of the concrete mind are overcome, [81] the liberated Master enters a world of spiritual endeavour which is free from forms and symbols or the veils

[79] Toàn bộ chủ đề này hết sức phức tạp, [80] nhưng đồng thời lại đơn giản đến mức khi thực sự nắm bắt được tính đơn giản của cấu tạo hành tinh và vượt qua những tranh biện phân tích của trí cụ thể, [81] Chân sư đã giải thoát bước vào một thế giới nỗ lực tinh thần không còn hình tướng và biểu tượng

which hide the basic truth and the underlying mystery.

[82] Being is simple, [83] free, [84] unlimited [85] and unimpeded and in that world the Master moves and works. [86] Becoming is complex, imprisoning, limited and subjected to hindrances, [87] and in that world the disciple and the lesser initiates live and move and have their being. [88] The Master works simultaneously in two worlds or states of awareness; i.e., that related to pure existence, to the untrammelled life of the planes controlled by the Monad, and also by the Hierarchy. [89] There naught but the Plan engrosses His attention. [90] He deals safely with "the simplicity which is Shamballa" and its [Page 441] sphere or aura of influence and "with the field of relationships which are nurtured from the Ashram of the Christ." I am here quoting one of the Masters Who was endeavouring to explain to a disciple the simplicity of the life which a Master expresses.

hay những bức màn che giấu chân lý căn bản và điều huyền nhiệm tiềm ẩn.

[82] Bản Thể thì đơn giản, [83] tự do, [84] vô hạn [85] và không bị cản trở, và trong thế giới ấy Chân sư vận động và làm việc. [86] Đang Trở Thành thì phức tạp, giam hãm, hữu hạn và chịu những trở ngại, [87] và trong thế giới ấy đệ tử cùng các điểm đạo đồ cấp thấp sống, vận động và hiện hữu. [88] Chân sư hoạt động đồng thời trong hai thế giới hay hai trạng thái nhận biết; tức là trạng thái liên quan đến sự hiện hữu thuần khiết, đến sự sống không bị ràng buộc của các cõi do Chân thần kiểm soát, và cả trạng thái liên quan đến Thánh đoàn. [89] Ở đó, chỉ Thiên Cơ mới thu hút trọn vẹn sự chú ý của Ngài. [90] Ngài ứng xử an toàn với "tính đơn giản vốn là Shamballa" và [Page 441]khối cầu hay hào quang ảnh hưởng của nó, và "với lĩnh vực các mối quan hệ được nuôi dưỡng từ Ashram của Đức Christ." Ở đây, Tôi đang trích lời một Chân sư từng cố gắng giải thích cho một đệ tử về tính đơn giản của đời sống mà một Chân sư biểu lộ.

Figures discussed in the Commentary – Các hình được thảo luận trong phần Bình giảng

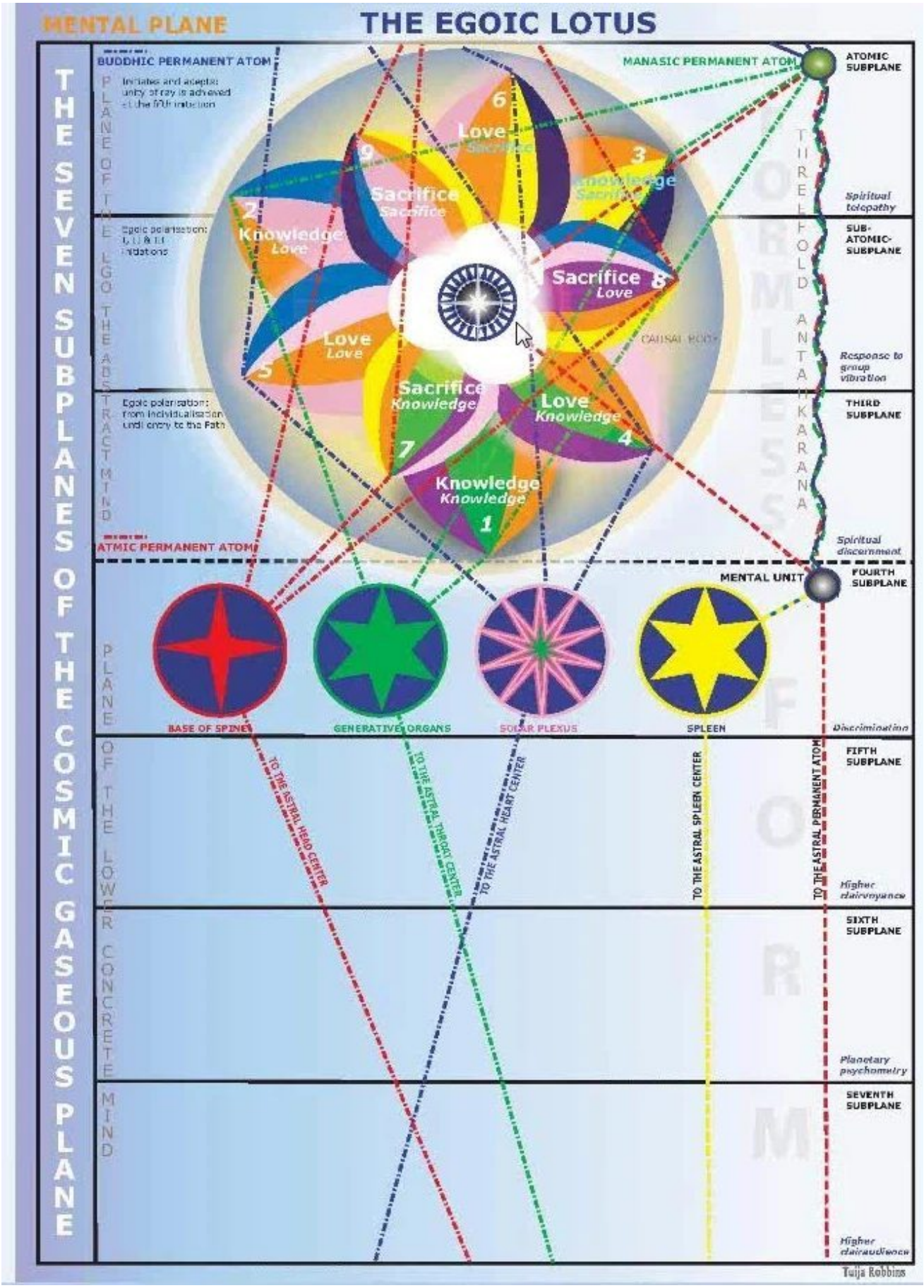

The Egoic Lotus *Hoa Sen Chân Ngã*

Rays and Initiations Commentary 024 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 024

Michael D Robbins

Well, good morning. Hello, everybody, and we are continuing with our *Rays and Initiations* webinar commentary. We're beginning our work on program number 24 in the second part of *The Rays and the Initiations* book by the Tibetan teacher Djwhal Khul through Alice Bailey. We're on page 436, and a very important thing was said at the end of program number 23. We were talking about accuracy in the registration of that which comes from the interior planes, accuracy of registration within the brain,

a true interpretation and a correct recognition of "things as they are."

And we were talking about the idea that psychics and those who are not disciples go wrong because

it takes time intelligently to interpret and truly register that which the perceiving consciousness has contacted.

And then this very important statement, which points to the activation of the intuition on the fourth solar plane or systemic plane, the buddhic plane, and especially on the fourth level of that plane:

When the time factor no longer controls, the interpretations registered by the brain are infallibly correct.

Michael D Robbins

Xin chào buổi sáng. Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục phần bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta bắt đầu chương trình số 24 trong phần hai của cuốn *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* do huấn sư Tây Tạng, Chân sư Djwhal Khul, truyền qua Alice Bailey. Chúng ta đang ở trang 436, và ở cuối chương trình số 23 có một điều rất quan trọng đã được nêu ra. Chúng ta đã bàn về sự chính xác trong việc ghi nhận những gì đến từ các cõi bên trong, sự chính xác của việc ghi nhận trong bộ não,

một sự diễn giải chân thực và một sự nhận biết đúng đắn về "sự vật như chúng vốn là".

Và chúng ta đã bàn về ý tưởng rằng những người có năng lực thông linh và những người chưa phải là đệ tử phạm sai lầm vì

cần có thời gian để diễn giải một cách thông minh và ghi nhận chân thực những gì mà tâm thức tri giác đã tiếp xúc.

Rồi đến lời khẳng định rất quan trọng này, chỉ ra sự hoạt hóa trực giác trên cõi thứ tư của hệ mặt trời, tức cõi Bồ đề, và đặc biệt trên cấp độ thứ tư của cõi ấy:

Khi yếu tố thời gian không còn chi phối, những diễn giải mà bộ não ghi nhận đều chính xác, không thể sai lầm.

So, "a major piece of information" here. And this has to do, I think, much with the true initiate being the initiate of the third degree, with the buddhic plane being contacted at that point, with the mechanism of the head forming a quite completed triangle, with the evocation of the third eye in reasonably functional condition, and with the overcoming of time and illusion of time and space at that point—at least a reasonable, a functional overcoming of time, of the time-space illusion. So it will be, in fact, buddhic impression from the fourth plane related to the fourth ray, one of the names of which is "the mountain whereon time dies.

Vậy, đây là “một thông tin quan trọng”. Và tôi nghĩ điều này liên quan rất nhiều đến việc điểm đạo đồ đích thực là điểm đạo đồ bậc ba, đến việc tiếp xúc với cõi Bồ đề vào thời điểm ấy, đến việc bộ máy trong đầu hình thành một tam giác khá hoàn chỉnh, đến việc khơi hoạt con mắt thứ ba trong trạng thái hoạt động tương đối hữu hiệu, và đến việc vượt qua thời gian cùng ảo tưởng về thời gian và không gian vào thời điểm ấy—ít nhất là vượt qua ảo tưởng thời gian-không gian ở một mức độ hợp lý và hữu hiệu. Vì vậy, thực ra đó sẽ là ấn tượng Bồ đề từ cõi thứ tư, liên quan đến cung bốn, mà một trong những tên gọi của cung này là “ngọn núi nơi thời gian chết đi.

So the ability to perceive with immediacy that which descends in a packet of information from the buddhic plane will occur beginning at the third degree in a rather continuous way, and then the registrations from the higher planes will be what he says, "infallibly, infallibly correct." So this is the reason why one must achieve the initiate consciousness in order for truly correct registration to descend from the inner planes, and then also the interpretations of the mind as they descend into the brain will be infallibly correct, or at least far more correct than they could have been before.

Vì vậy, khả năng nhận biết tức thời điều giáng xuống dưới dạng một gói thông tin từ cõi Bồ đề sẽ bắt đầu xuất hiện khá liên tục từ bậc ba, và khi ấy những ghi nhận từ các cõi cao sẽ, như Ngài nói, “chính xác tuyệt đối, chính xác tuyệt đối”. Đây là lý do người ta phải đạt được tâm thức điểm đạo đồ để những ghi nhận thực sự chính xác có thể giáng xuống từ các cõi bên trong; rồi những diễn giải của thể trí, khi đi xuống bộ não, cũng sẽ chính xác tuyệt đối, hoặc ít nhất chính xác hơn rất nhiều so với trước kia.

Perhaps at the fourth degree, the—well, I would say almost inevitably at the fourth degree, the intuition will be still more activated, and the ability to receive intuitive content direct and without distortion, directly and without distortion, will be still more enhanced. So we have to ponder this. I've just given a little bit of initial pondering about it. And when he says, you know,

Có lẽ ở bậc bốn—tôi cho rằng gần như chắc chắn ở bậc bốn—trực giác sẽ được khơi hoạt mạnh hơn nữa, và khả năng tiếp nhận trực tiếp nội dung trực giác mà không bị biến dạng, một cách trực tiếp và không biến dạng, sẽ càng được tăng cường. Vì vậy, chúng ta phải suy ngẫm về điều này. Tôi vừa đưa ra đôi chút suy ngẫm ban đầu về nó. Và khi Ngài nói,

I have here given you a major piece of information

Ở đây Tôi đã trao cho các bạn một thông tin quan trọng

You don't want to pass by too quickly. It's taking time to interpret that which is registered usually.

Các bạn không nên lướt qua quá nhanh. Thông thường, cần có thời gian để diễn giải điều được ghi nhận.

The time factor is overcome, and the immediacy of the intuition, connected very much with the planet Uranus and also with the planet Neptune, the immediacy of the intuition is registered. It may take some time to disentangle or to break out or in some way to adjust the impact of the intuition to the terms in which the mind usually thinks. That may take some time.

Yếu tố thời gian được vượt qua, và tính tức thời của trực giác, vốn gắn bó rất mật thiết với Sao Thiên Vương cũng như Sao Hải Vương, được ghi nhận. Có thể cần một khoảng thời gian để tháo gỡ, tách bạch, hoặc bằng cách nào đó điều chỉnh tác động của trực giác cho phù hợp với những cách diễn đạt mà thể trí thường dùng để suy nghĩ. Điều đó có thể cần thời gian.

In other words, a person can receive a lightning-like realization which has to be adapted to time and space, and maybe the first adaptation occurs from the realm of the higher mind, and the second more specific adaptation, or the more specific adaptation from the level of the concrete mind. So we have to train ourselves as intuitives to receive directly that which is, no matter how we then adapt it to present conditions. Okay, now we can, excuse me, go a little further.

Nói cách khác, một người có thể tiếp nhận một nhận biết như tia chớp, rồi phải điều chỉnh nhận biết ấy cho phù hợp với thời gian và không gian; có lẽ sự điều chỉnh đầu tiên diễn ra từ lĩnh vực thượng trí, còn sự điều chỉnh thứ hai cụ thể hơn, hay sự điều chỉnh cụ thể hơn, diễn ra từ cấp độ trí cụ thể. Vì vậy, chúng ta phải rèn luyện bản thân thành những người có trực giác để trực tiếp tiếp nhận cái đang hiện hữu, bất kể sau đó chúng ta điều chỉnh nó cho phù hợp với những điều kiện hiện tại như thế nào. Giờ chúng ta có thể đi xa hơn một chút.

[1] You will see, therefore, that in the earlier initiatory process, the factor of time is noted by the initiate and also by the presenting

[1] Vì vậy, các bạn sẽ thấy rằng trong tiến trình điểm đạo ở những giai đoạn đầu, điểm đạo đồ cũng như các Chân sư giới thiệu đều lưu ý đến yếu tố thời gian.

Masters, who have to be aware of the effects of time in the disciple's consciousness, the disciple to whom the Master may be presenting new information or facilitating the access of information. So these are initiations of the threshold, and the Master must also be aware of the time process in the

Các Chân sư, những vị phải nhận biết tác động của thời gian trong tâm thức đệ tử, người mà Chân sư có thể đang trao cho thông tin mới hoặc tạo điều kiện để tiếp cận thông tin. Đây là những cuộc điểm đạo ngưỡng cửa, và Chân sư cũng phải nhận biết tiến trình thời gian trong đệ tử, bởi điều này

disciple because this will condition the manner in which the disciple processes, processes that which the Master presents.

sẽ định hình cách người đệ tử xử lý những gì Chân sư trình bày.

We recall Master D.K. saying that his Master had, or the Master of a certain disciple—we assume that it was Master D.K.—presented a piece of information to be pondered, that all ashrams are found upon the antahkarana, and that it took this particular disciple about, was it two years or so, to come to an understanding of that which had been presented. It was not an immediate intuitive apprehension. So the factor of time has to be considered, and things work their way through into the physical brain according to a certain process, but it is an ever-accelerating process as the disciple intensifies his point of tension.

Chúng ta nhớ Chân sư DK từng nói rằng Chân sư của Ngài, hoặc Chân sư của một đệ tử nào đó—chúng ta cho rằng người đệ tử ấy là Chân sư DK—đã đưa ra một thông tin để suy ngẫm: tất cả các ashram đều nằm trên antahkarana; và người đệ tử này đã mất khoảng, có phải chừng hai năm hay không, để đi đến chỗ thấu hiểu điều đã được trình bày. Đó không phải là sự lĩnh hội trực giác tức thời. Vì vậy, phải xét đến yếu tố thời gian, và mọi điều dần đi vào bộ não hồng trần theo một tiến trình nhất định; nhưng tiến trình ấy ngày càng tăng tốc khi đệ tử tăng cường điểm tập trung nhất tâm của mình.

[2] An instance of a slow permeation of information from the plane of initiation

[2] Có thể thấy một ví dụ về việc thông tin thấm dần từ cõi điểm đạo

—which is the, in this case, let's call it the higher mental plane, because initiations are given within the causal body, we are told, at least the initiations up to the fourth. So,

—trong trường hợp này, chúng ta hãy gọi đó là cõi thượng trí, vì chúng ta được cho biết rằng các cuộc điểm đạo diễn ra bên trong thể nguyên nhân, ít nhất là những cuộc điểm đạo cho đến lần thứ tư. Vì vậy,

an instance of a slow permeation of information from the plane of initiation

một ví dụ về việc thông tin thấm dần một cách chậm chạp từ cõi điểm đạo

[3] to the physical brain can be seen in the fact that very few aspirants and disciples register the fact that they have already taken the first initiation, the birth of the Christ in the cave of the heart.

[3] đến bộ não hồng trần qua thực tế là rất ít người chí nguyện và đệ tử ghi nhận được rằng họ đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, sự giáng sinh của Đức Christ trong hang động của trái tim.

I guess it is a presumption because of what D.K. has said, but how many actually remember the taking of that information? That they may have taken—

Tôi đoán đó là một giả định dựa trên những gì Chân sư DK đã nói, nhưng thực sự có bao nhiêu người nhớ việc tiếp nhận thông tin ấy? Rằng có thể họ đã trải qua—

[4] that they have taken it is evidenced by their deliberate treading of the Way, by their love of the Christ—no matter by what name they may call Him—and by their effort to serve and help their fellowmen;

these are more evidences of the first initiation. There are some other indications given, and I have them. Maybe let's just say I can go to them and then add to, add to them.

For instance, let's go here to—hate to take a little detour, but sometimes it, well, it's not really a detour, it's an amplification. A.A.B. extracts, first initiation, and first and second initiation defining characteristics. And here they are:

They should assume

—the members of the New Group of World Servers—

that all those who truly love their fellowmen, who are interested in the esoteric teaching, and who seek to discipline themselves in order to attain greater beauty of life, are initiate and have undergone the first initiation.

And then added to that:

When they discover those who are seeking mental polarisation

—they haven't necessarily achieved it, because even at the second degree one does not really achieve that—

[4] Việc họ đã trải qua lần điểm đạo ấy được chứng tỏ qua sự chủ tâm [Page 437] bước trên Đường Đạo, qua tình thương của họ đối với Đức Christ—bất kể họ gọi Ngài bằng danh xưng nào—và qua nỗ lực phụng sự, giúp đỡ đồng loại;

đây là những bằng chứng bổ sung về lần điểm đạo thứ nhất. Còn có một số dấu hiệu khác được nêu ra, và tôi có lưu chúng. Có lẽ tôi có thể mở chúng ra rồi bổ sung thêm.

Chẳng hạn, chúng ta hãy đến đây—tôi ngại phải đi vòng một chút, nhưng đôi khi, thực ra đây không phải là đi vòng mà là mở rộng thêm. Các trích đoạn của Bà A.A.B., lần điểm đạo thứ nhất, và những đặc điểm xác định lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Chúng đây:

Họ nên cho rằng

—các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—

tất cả những ai thực sự thương yêu đồng loại, quan tâm đến giáo huấn nội môn và tìm cách tự rèn luyện để đạt được vẻ đẹp lớn lao hơn trong đời sống, đều là điểm đạo đồ và đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

Và rồi bổ sung vào đó:

Khi họ nhận thấy những người đang tìm kiếm sự phân cực trí tuệ

—những người ấy chưa hẳn đã đạt được điều đó, bởi ngay cả ở bậc hai, người ta cũng chưa thực sự đạt được—

and who evidence a desire and aspiration to think and to know, coupled with the distinguishing marks of those who have taken the first initiation, they can, in all probability, safely assume that such people have taken the second initiation or are on the verge of so doing. (*RI*, p. 667)

và biểu lộ một mong muốn cùng khát vọng suy nghĩ và hiểu biết, kết hợp với những dấu hiệu đặc trưng của người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, thì rất có thể họ có cơ sở vững chắc để cho rằng những người như vậy đã trải qua lần điểm đạo thứ hai hoặc đang ở ngưỡng cửa của lần điểm đạo ấy. (*RI*, tr. 667)

And that really meant, in fact, so many of those who were working with the Tibetan and were in his ashramic groups, peripheral ashramic groups.

Thực ra, điều đó nói đến rất nhiều người đang làm việc với Chân sư Tây Tạng và thuộc các nhóm ashram của Ngài, những nhóm ở ngoại vi ashram.

I'm going to add this, okay, right here from page 667, from *R&I* 667. So we add to the idea of the love of the fellowmen and interested in the true esoteric teaching and disciplining themselves, we add to that their deliberate treading of the Way and their love of the Christ. So I'm going to, excuse me, add to this something additional which will help me the next time I come to it. I'd like to remember these distinguishing characteristics. Now we have five. So we've added to the ones listed on page 437, excuse me, 667. We've added to that the evidence.

Tôi sẽ bổ sung điều này ngay tại đây, từ trang 667, từ *R&I* 667. Vì vậy, bên cạnh ý tưởng về việc thương yêu đồng loại, quan tâm đến giáo huấn nội môn đích thực và tự rèn luyện, chúng ta bổ sung việc họ chủ tâm bước trên Đường Đạo cùng tình thương của họ đối với Đức Christ. Tôi sẽ thêm vào đây một điều nữa để giúp mình lần sau khi quay lại. Tôi muốn ghi nhớ những đặc điểm phân biệt này. Giờ chúng ta có năm đặc điểm. Như vậy, chúng ta đã bổ sung bằng chứng vào những điều được liệt kê ở trang 437, xin sửa lại, 667.

Oh, let's see. Wait a second here. I think, yes, I think I've done that correctly. Okay. We've added to what is on 667 and which I have frequently quoted. We've added the fact that they have a deliberate method of treading the Way, which means they deliberately and willfully decide to tread the Way and they hold to it, and they have a love of the Christ, no matter by what name they may call Him. And that's very important, because there are some world philosophies and world religions that do not acknowledge the Christ in the same way, but they encourage a deep rapport with the love principle.

Để xem nào. Đợi một chút. Tôi nghĩ, vâng, tôi nghĩ mình đã làm đúng. Chúng ta đã bổ sung vào những điều ở trang 667 mà tôi thường trích dẫn. Chúng ta đã bổ sung sự kiện họ có một phương pháp chủ tâm bước trên Đường Đạo, nghĩa là họ chủ động và quyết tâm chọn bước trên Đường Đạo, rồi kiên trì với lựa chọn ấy; và họ có tình thương đối với Đức Christ, bất kể họ gọi Ngài bằng danh xưng nào. Điều đó rất quan trọng, bởi có một số nền triết học và tôn giáo trên thế giới không nhìn nhận Đức Christ theo cùng một cách, nhưng lại khuyến khích sự hòa hợp sâu sắc với nguyên khí bác ái.

So they are initiate, initiates of the first degree. Okay. I'm trying to get this, there we go. All right.

Vậy họ là điểm đạo đồ, những điểm đạo đồ bậc một. Tôi đang cố đưa phần này vào, được rồi.

[5] They are still, however, surprised when told that the first initiation lies behind them. This is due entirely to the factor of time, leading to their inability to "bring through" past events with accuracy, by a false humility as well (inculcated by the Christian Church, as it attempts to keep people subjugated by the sin idea

[5] tuy nhiên, họ vẫn ngạc nhiên khi được cho biết rằng lần điểm đạo thứ nhất đã ở lại phía sau họ. Điều này hoàn toàn do yếu tố thời gian khiến họ không thể "truyền đạt lại" chính xác những sự kiện đã qua, cũng như do một sự khiêm nhường giả tạo (do Giáo hội Cơ Đốc giáo gieo vào khi cố giữ con người trong sự khuất phục bằng ý tưởng về tội lỗi),

)—so they will not offer conflict to the way in which the church is being conducted by its priesthood—

)—để họ không phản đối cách hàng giáo sĩ điều hành giáo hội—

[6] and by the intensely forward-looking anticipatory consciousness of the average aspirant.

[6] và do tâm thức chờ đợi luôn hướng mạnh về phía trước của người chí nguyện thông thường.

So we have here three reasons why registration of the first initiation is often not —often does not occur in those who have taken this first initiation. So the factor of time has to be brought in here, and we have to realize in this sense that many of us may have accomplished much more interiorly than we consciously realize at the present condition or through the present condition of our consciousness. So we do not bring through past events with accuracy. In fact, we don't remember them. That's really what this is all about. Okay.

Vậy ở đây chúng ta có ba lý do khiến những người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất thường không ghi nhận được lần điểm đạo ấy. Vì vậy, phải đưa yếu tố thời gian vào đây, và theo nghĩa này, chúng ta phải nhận ra rằng nhiều người trong chúng ta có thể đã thành tựu ở bên trong nhiều hơn rất nhiều so với những gì chúng ta nhận biết một cách hữu thức trong trạng thái hiện tại, hoặc qua trạng thái hiện tại của tâm thức mình. Vì vậy, chúng ta không đưa qua được các sự kiện quá khứ một cách chính xác. Thực ra, chúng ta không nhớ chúng. Đó thực sự là điều đang được nói đến.

And the false humility which holds—by means of which we ourselves, having adopted the inculcation of the church, hold ourselves low and dismiss the idea that we may have taken that degree. And also by the fact that we do not look backwards because

Và sự khiêm nhường giả tạo khiến chúng ta —sau khi tiếp nhận điều giáo hội khắc sâu— tự hạ thấp mình và bác bỏ ý tưởng rằng có thể mình đã trải qua bậc điểm đạo ấy. Cũng bởi chúng ta không nhìn lại phía sau vì luôn hướng tới những điều có thể xảy ra, nên

we are always looking forward towards that which may occur, and we do not properly assess that which may have occurred in the past.

không đánh giá đúng những gì có thể đã xảy ra trong quá khứ.

So

Vì vậy,

[7] when a true perspective and a balanced point of view

[7] Khi một cách nhìn đúng đắn và một quan điểm quân bình

—Libra comes in there, and Libra is one of those signs which is so important at the first degree, involving as it does the sacral center and its transfer to the throat, and the third ray which Libra brings in—

—Thiên Bình xuất hiện ở đây, và Thiên Bình là một trong những dấu hiệu rất quan trọng ở bậc một, bởi nó liên quan đến trung tâm xương cùng và sự chuyển dịch từ trung tâm ấy lên trung tâm cổ họng, cũng như cung ba mà Thiên Bình đưa vào—

when a true perspective and a balanced point of view

khi đã đạt được một nhận định đúng đắn và một quan điểm quân bình

[8] have been attained, and some awareness of the

[8] đã hình thành, và một mức độ nhận biết nào đó về

—at least some awareness of the

—ít nhất là một mức nhận biết nào đó về

[9] Eternal Now is beginning to penetrate into their understanding

[9] Hiện Tại Vĩnh Cửu bắt đầu thâm nhập vào sự thấu hiểu của họ,

—it may not be the full awareness;

—đó có thể chưa phải là sự nhận biết trọn vẹn;

it may not be the full awareness; it cannot be at first. And I often say to my friends who suspect that all that can be achieved of realization of being can be achieved by man, I say, well, what about the realization of the Planetary Logos, who is many mahakalpas ahead of man in His realization, or the Solar Logos, or greater Logoi? Will one—will each one of them realize being in exactly the same way that man realizes being? No man is

đó có thể chưa phải là sự nhận biết trọn vẹn; lúc đầu không thể như vậy. Và tôi thường nói với những người bạn cho rằng con người có thể đạt được tất cả những gì có thể đạt về sự chứng nghiệm Bản Thể; tôi nói: vậy còn sự chứng nghiệm của Hành Tinh Thượng đế, Đấng đã đi trước con người nhiều đại kiếp trong sự chứng nghiệm của Ngài, hay của Thái dương Thượng đế, hoặc các Thượng đế cao cả hơn thì sao? Liệu mỗi Ngài có chứng nghiệm Bản Thể theo đúng cùng một cách

really qualified to say so because they have not yet attained that stage.

như con người chứng nghiệm Bản Thể không? Không ai thực sự đủ tư cách để nói như vậy, bởi họ chưa đạt tới giai đoạn ấy.

But speculation about the possibility of apprehension of these greater beings can at least be made, and according to the Law of Analogy, we would expect their apprehension of pure being to be still greater.

Nhưng ít nhất chúng ta có thể suy đoán về khả năng lĩnh hội của những Sinh Mệnh cao cả hơn này, và theo định luật tương đồng, chúng ta có thể dự liệu rằng sự lĩnh hội Bản Thể thuần túy của Các Ngài còn lớn lao hơn nữa.

So

Vì vậy,

when a true perspective and a balanced

khi đã đạt được một nhận định đúng đắn và một

—and perhaps not fanatically forward-looking anticipatory consciousness—

—và có lẽ không phải một tâm thức mong đợi cuồng nhiệt hướng về tương lai—

a balanced point of view have been attained, and some awareness of the Eternal Now

quan điểm quân bình, và một mức nhận biết nào đó về Hiện Tại Vĩnh Cửu

—and some awareness of the Eternal Now—

—và một mức nhận biết nào đó về Hiện Tại Vĩnh Cửu—

is beginning to penetrate into their understanding,

đang bắt đầu thâm nhập vào sự thấu hiểu của họ,

[10] then the past, the present and the future will be lost to sight in the consciousness of the inclusiveness of the moment that IS.

[10] thì quá khứ, hiện tại và tương lai sẽ khuất khỏi tầm nhìn trong tâm thức về tính bao gồm của khoảnh khắc HIỆN HỮU;

Well, he's speaking of very deep things here, and he's inviting us into states of consciousness which are not so strictly ruled by time and sequence. Okay.

Ở đây Ngài đang nói về những điều rất sâu xa, và mời gọi chúng ta đi vào những trạng thái tâm thức không chịu sự cai quản quá chặt chẽ của thời gian và trình tự.

[11] then the limitations of time will be ending and the Law of Karma will be negated

[11] bấy giờ những giới hạn của thời gian sẽ dần chấm dứt và Định luật Nghiệp Quả sẽ không còn hiệu lực; hiện nay, định luật này

gắn bó rất chặt chẽ với quá khứ và tương lai.

Time, karma, and Saturn are all related, and through the immediacy of intuitive apprehension, we will know what we must do and will do it with accuracy.

Thời gian, nghiệp quả và Sao Thổ đều liên quan với nhau, và qua tính tức thời của sự lĩnh hội trực giác, chúng ta sẽ biết mình phải làm gì và sẽ thực hiện điều ấy một cách chính xác.

Of course, the Law of Karma also applies to still greater beings, so perhaps the Tibetan is implying here that the Law of Karma as it applies to man will be ending, because the human being, the initiate of the fourth degree at this point, will be overcoming the need to reincarnate. And so often that need to reincarnate is subject to karma which has been generated and has to be balanced or expiated.

Dĩ nhiên, Định luật Nghiệp Quả cũng áp dụng cho những Sinh Mệnh còn cao cả hơn, nên có lẽ ở đây Chân sư Tây Tạng hàm ý rằng Định luật Nghiệp Quả, trong phạm vi áp dụng cho con người, sẽ dần chấm dứt, bởi vào thời điểm này, con người ấy, điểm đạo đồ bậc bốn, sẽ đang vượt qua nhu cầu tái sinh. Và rất thường xuyên, nhu cầu tái sinh ấy chịu sự chi phối của nghiệp quả đã tạo ra, cần được quân bình hoặc thanh toán.

[12] The dual life of the disciple will then be ended, giving place to the cosmic dualism of the Master.

[12] Khi ấy, đời sống kép của đệ tử sẽ chấm dứt, nhường chỗ cho tính nhị nguyên vũ trụ của Chân sư.

And what is that cosmic dualism?

Và tính nhị nguyên vũ trụ ấy là gì?

[13] The Master is free from the limitations of time, though not of space, because space is an eternal Entity.

[13] Chân sư thoát khỏi những giới hạn của thời gian, nhưng vẫn chịu những giới hạn của không gian, vì không gian là một Thực Thể vĩnh cửu.

This is—you know, I find this correcting my own thoughts as I go along here. I find this something that I will have to review, and perhaps if we are all wise, we will review this carefully. There are lower apprehensions of space which may be ended, but not the great self-consciousness of the Universal Logos, which is, I would say, the penultimate version of space. There is still a greater understanding of space, and that is that of the Absolute itself.

Tôi thấy điều này đang điều chỉnh chính những suy nghĩ của mình khi tiếp tục đọc. Tôi thấy đây là điều mình sẽ phải xem lại, và có lẽ nếu tất cả chúng ta đều sáng suốt, chúng ta sẽ xem lại cẩn thận. Những sự lĩnh hội thấp hơn về không gian có thể chấm dứt, nhưng ngã thức vĩ đại của Thượng đế Vũ Trụ thì không; tôi cho rằng đó là cách thể hiện không gian ở bậc áp chót. Vẫn còn một sự thấu hiểu cao cả hơn về không gian, và đó là sự thấu hiểu của chính Đấng Tuyệt Đối.

Space with all capital letters, as we human beings can represent it, and the Absolute have often been considered equivalent. But why this is so we would have to ponder. I really want to read this again, you know. We second-ray types, we try to ponder until fuller understanding comes, so I frequently will reread what has been read for a deeper penetration into the understanding.

KHÔNG GIAN viết toàn bộ bằng chữ hoa, như cách con người chúng ta có thể biểu đạt, và Đấng Tuyệt Đối thường được xem là tương đương. Nhưng vì sao lại như vậy là điều chúng ta phải suy ngẫm. Tôi thực sự muốn đọc lại đoạn này. Chúng tôi, những người cung hai, cố suy ngẫm cho đến khi đạt được sự thấu hiểu đầy đủ hơn, nên tôi thường đọc lại những gì đã đọc để thâm nhập sâu hơn vào sự thấu hiểu.

So coming back here, initiates even of the first degree can begin to approach an understanding of the things here discussed.

Vậy, trở lại đây, ngay cả những điểm đạo đồ bậc một cũng có thể bắt đầu tiến đến sự thấu hiểu những điều đang được bàn đến.

They are still, however, surprised when told that the first initiation lies behind them.

Tuy nhiên, họ vẫn ngạc nhiên khi được cho biết rằng mình đã vượt qua lần điểm đạo thứ nhất.

Perhaps, you know, in the case of a number of initiates who maybe are still more advanced, the Christ has not been the administrator of the first degree. He is Neptune; He is the administrator at this time, and perhaps for the last 2,500 years or so He has been the administrator of the first degree. But there was a time when the Buddha was the World Teacher and would have been the administrator—to fewer, of course, because not so many were capable of approaching it—the administrator of the first degree. And, well, you know, initiates who have by now certainly achieved the first degree—it was administered by whom?

Có lẽ, trong trường hợp một số điểm đạo đồ thậm chí còn tiến bộ hơn, Đức Christ không phải là Đấng chủ trì lần điểm đạo bậc một. Ngài là Sao Hải Vương; hiện nay Ngài là Đấng chủ trì, và có lẽ trong khoảng 2.500 năm qua, Ngài đã là Đấng chủ trì lần điểm đạo bậc một. Nhưng đã có một thời Đức Phật là Đức Chưởng Giáo và hẳn đã là Đấng chủ trì—dĩ nhiên cho ít người hơn, bởi không có nhiều người đủ khả năng tiến đến lần điểm đạo ấy—Đấng chủ trì lần điểm đạo bậc một. Và những điểm đạo đồ mà đến nay chắc chắn đã đạt bậc một—ai đã chủ trì lần điểm đạo ấy?

To whom—by whom was the first degree administered to the Christ? By whom was it administered to the present Masters? Long ago, let's say, Joshua was a second-degree initiate some 4,000 years ago, and the Christ had not yet ascended—well, He had not yet risen to the stage of World Teacher. The Christ could not have been the

Ai đã chủ trì lần điểm đạo bậc một cho Đức Christ? Ai đã chủ trì lần điểm đạo ấy cho các Chân sư hiện nay? Từ rất lâu trước đây, chẳng hạn, Joshua đã là một điểm đạo đồ bậc hai cách đây khoảng 4.000 năm, và Đức Christ khi ấy chưa thăng lên—Ngài chưa vươn tới cương vị Đức Chưởng Giáo. Đức Christ không thể là Đấng chủ trì lần điểm

administrator of the first degree for such a being as the one who is presently the Master Jesus, though He was, interestingly, implicitly involved in offering the possibility of the fourth degree to the Master Jesus. And also Joshua as the high priest—Master Jesus as the high priest achieved the third degree.

đạo bậc một cho một vị như Đấng hiện nay là Chân sư Jesus, mặc dù điều thú vị là Ngài đã ngầm tham dự vào việc mở ra khả năng đạt bậc bốn cho Chân sư Jesus. Và Joshua trong vai trò thượng tế—Chân sư Jesus trong vai trò thượng tế—cũng đã đạt bậc ba.

Again, well, it would have had to have been Sanat Kumara. We're talking about initiations of the threshold, and the first and second initiation, initiations of the threshold, are the ones which the World Teacher administers. So many of us may think we are at this present time initiates of the first degree, but it takes a long time, many lives, to move towards the second degree. So for some of us who are on the verge of taking the second degree, let us say at this time, the Christ will be the administrator or will be the one who confers the second degree.

Một lần nữa, hẳn phải là Sanat Kumara. Chúng ta đang nói về những cuộc điểm đạo ngưỡng cửa, và lần điểm đạo thứ nhất cùng thứ hai, những cuộc điểm đạo ngưỡng cửa, là những cuộc do Đức Chưởng Giáo chủ trì. Vì vậy, nhiều người trong chúng ta có thể nghĩ rằng hiện nay mình là điểm đạo đồ bậc một, nhưng phải mất rất lâu, nhiều kiếp sống, để tiến tới bậc hai. Vậy đối với một số người trong chúng ta đang ở ngưỡng cửa của bậc hai, chẳng hạn vào thời điểm này, Đức Christ sẽ là Đấng chủ trì, hay Đấng ban lần điểm đạo bậc hai.

But did we take the first degree so long ago that the Christ could not have been the one who conferred that degree upon us? This is really worth pondering. So in any case, many do not realize that—well, and then would it have been, so to speak, the Buddha as the Head of the Hierarchy for 2,500 years, probably approximately from the year 3000 to the year 500 AD or so?

Nhưng liệu chúng ta đã trải qua lần điểm đạo bậc một từ quá lâu, đến mức Đức Christ không thể là Đấng đã ban bậc điểm đạo ấy cho chúng ta chăng? Điều này thực sự đáng suy ngẫm. Dù sao đi nữa, nhiều người không nhận ra rằng—và khi ấy, có thể nói, phải chăng Đức Phật đã là Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn trong 2.500 năm, có lẽ khoảng từ năm 3000 đến năm 500 sau Công nguyên?

So

Vì vậy,

the factor of time

yếu tố thời gian

is responsible for this failure to register the memory of the first initiation, and they cannot

là nguyên nhân khiến họ không ghi nhận được ký ức về lần điểm đạo thứ nhất, và họ không thể

bring through past events with accuracy

đưa qua các sự kiện quá khứ một cách chính xác

But one day, of course, it will be realized.

Nhưng dĩ nhiên, một ngày nào đó họ sẽ nhận ra điều ấy.

Also

Ngoài ra,

a false humility

một sự khiêm nhường giả tạo

Which takes from their consideration, or removes or expels from their consideration, the possibility that they may have taken the first degree, because it is considered to be spiritual to hold oneself low and not to have a truly accurate vision of who one is. This is a vision which the Tibetan definitely attempts to inculcate. And

khiến họ gạt khỏi sự cân nhắc của mình khả năng họ đã trải qua bậc một, bởi người ta cho rằng tự hạ thấp mình và không có một tầm nhìn thực sự chính xác về bản thân là điều có tính tinh thần. Đây là một tầm nhìn mà Chân sư Tây Tạng chắc chắn cố gắng khắc sâu. Và

by the intensely forward-looking anticipatory consciousness

do tâm thức mong đợi mãnh liệt hướng về tương lai

Which—let's just say, which takes attention away from past accomplishments.

khiến sự chú ý rời khỏi những thành tựu quá khứ.

When a true perspective and a balanced point of view have been attained

Khi đã đạt được một nhận định đúng đắn và một quan điểm quân bình

And let's just say when time, as usually is considered, is being overcome,

và khi thời gian, theo cách hiểu thông thường, đang được vượt qua,

and some awareness of the Eternal Now is beginning to penetrate into their understanding

và một mức nhận biết nào đó về Hiện Tại Vĩnh Cửu đang bắt đầu thâm nhập vào sự thấu hiểu của họ

—and I think, you know, many of us on different rays have different ways of bringing that type of understanding into our consciousness—

—và tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta thuộc những cung khác nhau có những cách khác nhau để đưa loại thấu hiểu ấy vào tâm thức mình—

then the past, the present, and the future will be lost to sight in the consciousness of the inclusiveness of the moment that is.

thì quá khứ, hiện tại và tương lai sẽ khuất khỏi tầm nhận biết trong tâm thức về tính bao gồm của khoảnh khắc hiện hữu.

Our concentration then will be within that type of consciousness, and somehow the moment that is will somehow include the past, present, and the future.

Khi ấy, sự tập trung của chúng ta sẽ nằm trong loại tâm thức đó, và bằng cách nào đó, khoảnh khắc hiện hữu sẽ bao gồm quá khứ, hiện tại và tương lai.

And this will be at a much higher point of tension than previously achieved. And

Và điều này sẽ diễn ra ở một điểm tập trung nhất tâm cao hơn rất nhiều so với trước đây. Và

then the limitations of time will be ending

khi ấy những giới hạn của thời gian sẽ dần chấm dứt

—not immediately, of course; it's a dawning process—

—dĩ nhiên không phải ngay lập tức; đó là một tiến trình dần hé mở—

and the Law of Karma will be negated

và Định luật Nghiệp Quả sẽ được vô hiệu hóa

—at least as far as the—as it is applied to the human being, because rapidly we are ceasing to be, strictly speaking, the human being. We may be the human monad without being a member of the fourth kingdom of nature.

—ít nhất trong phạm vi áp dụng cho con người, bởi nói chính xác, chúng ta đang nhanh chóng thôi là con người. Chúng ta có thể là chân thần nhân loại mà không còn là thành viên của giới thứ tư trong tự nhiên.

it is at present so closely related to past and future.

hiện nay định luật ấy liên hệ rất mật thiết với quá khứ và tương lai.

Okay, and maybe there's a different way that the Law of Karma can be applied to beings with a higher consciousness.

Và có lẽ có một cách khác để áp dụng Định luật Nghiệp Quả cho những sinh linh có tâm thức cao hơn.

I oftentimes look at some of the Masters of the Wisdom today who are involved in trying to solve the world crisis, and I think that on a higher turn of the spiral, it is part of their karma to do so.

Tôi thường nhìn vào một số Chân sư Minh Triết ngày nay đang tham gia nỗ lực giải quyết cuộc khủng hoảng thế giới, và tôi nghĩ rằng ở một vòng xoắn ốc cao hơn, làm điều đó là một phần nghiệp quả của Các Ngài.

The dual life of the disciple will then be ended, giving place to the cosmic dualism of the Master.

Khi ấy đời sống kép của đệ tử sẽ chấm dứt, nhường chỗ cho tính nhị nguyên vũ trụ của Chân sư.

And this, the higher of the pairs of opposites, there will no longer be the soul, certainly. The higher of the pairs of opposites will be something else. The higher of the pairs of opposites will be far higher than the soul—Monad perhaps, or with its identification with the Planetary Logos.

Và ở đây, cực cao hơn trong cặp đối cực chắc chắn sẽ không còn là linh hồn. Cực cao hơn trong cặp đối cực sẽ là một điều khác. Cực cao hơn trong cặp đối cực sẽ cao hơn linh hồn rất nhiều—có lẽ là chân thần, hoặc chân thần trong sự đồng hoá với Hành Tinh Thượng đế.

It's an aspect of the Planetary Logos.

Đó là một phương diện của Hành Tinh Thượng đế.

The Master is free from the limitations of time,

Chân sư thoát khỏi những giới hạn của thời gian,

though space is vast, of course,

dĩ nhiên, không gian thì bao la,

though not of space, because space is an eternal Entity.

tuy chưa thoát khỏi những giới hạn của không gian, bởi không gian là một Thực Thể vĩnh cửu.

And this is not space as we usually conceive of it, as an interval between perceptions, or, you know, I call every factor that we register a perception. If I look at this lamp, if I look at this computer, those are two different perceptions, and I seem to perceive space between them. We are not talking about that type of space. We are talking about a great—in one respect, a great registration of consciousness by the Universal Logos,

Và đây không phải là không gian theo cách chúng ta thường quan niệm, như một khoảng cách giữa các tri giác; tôi gọi mỗi yếu tố chúng ta ghi nhận là một tri giác. Nếu tôi nhìn chiếc đèn này, nếu tôi nhìn chiếc máy tính này, đó là hai tri giác khác nhau, và dường như tôi nhận biết có không gian giữa chúng. Chúng ta không nói về loại không gian ấy. Theo một phương diện, chúng ta đang nói về một sự ghi nhận tâm thức vĩ đại của Thượng đế Vũ Trụ,

the Universal Logos having a type of self-consciousness which is space. But this is, as I say, only the penultimate registration of space. There is the space that is the eternal, abiding, in a way changeless, infinite Entity: the Absolute. So again, you know, I do not feel especially inclined to leave this paragraph because it is so, so very deep.

Thượng đế Vũ Trụ có một loại ngã thức chính là không gian. Nhưng như tôi nói, đây chỉ là sự ghi nhận không gian ở bậc áp chót. Còn có không gian vốn là Thực Thể vĩnh cửu, trường tồn, theo một nghĩa nào đó là bất biến và vô hạn: Đấng Tuyệt Đối. Vì vậy, một lần nữa, tôi không cảm thấy muốn rời đoạn văn này, bởi nó quá, quá sâu xa.

The Master does, however, is free—is free from the limitations of time as the human being usually perceives it. But just think: the greatest measure of time is the Great Breath. And this is the coming into existence of universes and their subsiding into the universal pralaya and their absorption into the Absolute.

Tuy nhiên, Chân sư quả thực thoát khỏi những giới hạn của thời gian theo cách con người thường nhận biết. Nhưng hãy nghĩ xem: thước đo thời gian lớn lao nhất là Đại Hơi Thở. Và đó là sự xuất hiện của các vũ trụ, rồi sự lắng chìm của chúng vào Giai kỳ qui nguyên vũ trụ và sự hấp thu chúng vào Đấng Tuyệt Đối.

And from that archetype of all time, certainly the Master is not free, nor do I think that any being in cosmos is free of that, because without that archetype they would not even have been produced. The production of the Universal Logos, the one manifested Entity, the one extruded Entity extruded from the Absolute, is dependent upon this rhythm of the Great Breath.

Và chắc chắn Chân sư không thoát khỏi nguyên mẫu ấy của mọi thời gian; tôi cũng không nghĩ rằng bất kỳ sinh linh nào trong vũ trụ thoát khỏi điều đó, bởi nếu không có nguyên mẫu ấy thì họ thậm chí đã không được sinh ra. Sự sinh thành của Thượng đế Vũ Trụ, Thực Thể biểu hiện duy nhất, Thực Thể duy nhất được phóng xuất từ Đấng Tuyệt Đối, phụ thuộc vào nhịp điệu này của Đại Hơi Thở.

[14] You will see, therefore

[14] Vì vậy, các bạn sẽ thấy

—okay, let me see here—

—để tôi xem ở đây—

You will see, therefore,

Do đó, các bạn sẽ thấy,

[15] the great necessity for a constant emphasis, at this stage in the training of the average aspirant, on the need for alignment,

[15] sự cần thiết lớn lao của việc không ngừng nhấn mạnh, ở giai đoạn huấn luyện này của người chí nguyện thông thường, nhu cầu chỉnh hợp,

because it is this alignment which allows this immediacy of intuitive apprehension,

bởi chính sự chỉnh hợp này cho phép tính tức thời của sự lĩnh hội trực giác,

I think I'll put that down. Let's just say that correct alignment allows for the immediacy of intuitive apprehension,

Tôi nghĩ mình sẽ ghi điều đó lại. Sự chỉnh hợp đúng đắn cho phép tính tức thời của sự lĩnh hội trực giác,

[16] or for the creation of a channel of direct relation from the brain to the desired point of contact,

[16] hay tạo ra một kênh liên hệ trực tiếp từ bộ não đến điểm tiếp xúc mong muốn.

whatever plane that may be. So without proper alignment, this straight channel will not exist, and this accuracy perception—accuracy of perception in the brain will not exist. The accuracy of perception of that which transpires on the higher planes will not exist within the physical brain without proper alignment. So aspirants, disciples, even, I suppose, initiates attempting to relate to still higher planes will be trained in the appropriate kinds of alignment.

bất kể đó là cõi nào. Vì vậy, nếu không có sự chỉnh hợp thích đáng, kênh thẳng này sẽ không tồn tại, và sự chính xác của tri giác trong bộ não cũng sẽ không tồn tại. Nếu không có sự chỉnh hợp thích đáng, bộ não hồng trần sẽ không có được tri giác chính xác về những gì diễn ra trên các cõi cao. Vì vậy, người chí nguyện, đệ tử, và tôi cho rằng ngay cả các điểm đạo đồ đang cố liên hệ với những cõi còn cao hơn, đều sẽ được huấn luyện những loại chỉnh hợp thích hợp.

The third initiation—the third meditation in the book *Discipleship in the New Age, Volume II*, is a great alignment exercise, and it takes the meditator all the way to the Monad. So it may seem a simple exercise, but it is something that we need to use and to apply to increase the likelihood of accurate registration of the higher planes within the physical brain. So it's called "a trained alignment." And I'm just going to put here, "the need for alignment," you know. I tend to want to emphasize these so they jump out at one when one reviews.

Lần điểm đạo thứ ba—bài thiền thứ ba trong sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*—là một bài tập chỉnh hợp quan trọng, đưa người hành thiền lên tận chân thần. Vì vậy, bài tập này có vẻ đơn giản, nhưng đó là điều chúng ta cần sử dụng và áp dụng để tăng khả năng ghi nhận chính xác các cõi cao trong bộ não hồng trần. Do đó, nó được gọi là "sự chỉnh hợp đã qua rèn luyện". Và tôi sẽ ghi ở đây "nhu cầu chỉnh hợp". Tôi thường muốn nhấn mạnh những điều này để chúng nổi bật khi người ta xem lại.

[17] To this trained alignment must eventually be added the building of the antahkarana—

[17] Cuối cùng, bên cạnh sự chỉnh hợp đã qua rèn luyện này, còn phải xây dựng antahkarana

it's a form of alignment itself—

bản thân nó là một hình thức chỉnh hợp—

[18] and its subsequent use in a growing system of alignments.

[18] và sau đó sử dụng nó trong một hệ thống chỉnh hợp ngày càng phát triển.

So ever higher alignments are possible, are necessary. Oh, how about spelling that? Are necessary, and the antahkarana in its various phases must be included among the expanding system of alignments. Even when the Monad reaches on the cosmic paths towards still higher sources, attempting to attune with still higher

Vì vậy, những sự chỉnh hợp ngày càng cao hơn là điều có thể và cần thiết. Viết từ đó thế nào nhỉ? Là điều cần thiết, và antahkarana trong những giai đoạn khác nhau của nó phải được đưa vào hệ thống chỉnh hợp đang mở rộng. Ngay cả khi chân thần vươn theo các con đường vũ trụ tới những nguồn còn cao hơn, cố gắng hòa điệu với những nguồn

sources, the factor of alignment will be also present. And we can call it—it will still be an expansion of the antahkarana, even though we might say that, well, at the fifth degree the antahkarana is somehow absorbed into the radiance of the sun.

còn cao hơn, yếu tố chỉnh hợp cũng sẽ hiện diện. Và chúng ta có thể gọi đó là sự mở rộng tiếp tục của antahkarana, dù có thể nói rằng ở bậc năm, bằng cách nào đó, antahkarana được hấp thu vào ánh huy hoàng của mặt trời.

And certainly at the sixth degree, because the Monad can be considered as the sun, further antahkaranas are possible. There are antahkaranas that exist between planets, and, I imagine, between solar systems, lesser and greater, and on and on. And we will be participants in those kinds of antahkaranas. They won't be the antahkarana of something else; they will be our antahkaranas by that time.

Và chắc chắn ở bậc sáu, bởi chân thần có thể được xem là mặt trời, những antahkarana tiếp theo là điều có thể có. Có những antahkarana tồn tại giữa các hành tinh và, tôi hình dung, giữa các hệ mặt trời nhỏ hơn và lớn hơn, rồi cứ tiếp tục như vậy. Và chúng ta sẽ tham dự vào những loại antahkarana ấy. Chúng sẽ không phải là antahkarana của một điều gì khác; đến lúc ấy, chúng sẽ là những antahkarana của chúng ta.

But right now we are working on a certain phase of the antahkarana, which basically connects the mental unit with the manasic permanent atom and other areas within the Spiritual Triad. So,

Nhưng hiện giờ chúng ta đang làm việc với một giai đoạn nhất định của antahkarana, về cơ bản kết nối đơn vị hạ trí với nguyên tử trường tồn manas và những khu vực khác trong Tam Nguyên Tinh Thần. Vì vậy,

to this trained alignment must eventually be added the building of the antahkarana.

cuối cùng, việc xây dựng antahkarana phải được bổ sung vào sự chỉnh hợp đã qua rèn luyện này.

So the first trained alignment is with the soul. The first trained alignment is with the soul. And you know, if we were to look at this picture, we see that from the mental unit to the soul is a line which represents that type of alignment. And the soul thought will bring us further towards the manasic permanent atom. But a direct alignment, so-called bypassing that encapsulation of soul on the higher mental plane that we usually call the soul, is also possible. And that is what Master D.K. trains us to create.

Vậy sự chỉnh hợp đầu tiên được rèn luyện là với linh hồn. Sự chỉnh hợp đầu tiên được rèn luyện là với linh hồn. Và nếu nhìn vào hình này, chúng ta thấy từ đơn vị hạ trí đến linh hồn có một đường biểu thị loại chỉnh hợp ấy. Và tư tưởng linh hồn sẽ đưa chúng ta tiến xa hơn về phía nguyên tử trường tồn manas. Nhưng một sự chỉnh hợp trực tiếp, có thể nói là đi vòng qua phần linh hồn được bao bọc trên cõi thượng trí mà chúng ta thường gọi là linh hồn, cũng là điều có thể. Và đó là điều Chân sư DK huấn luyện chúng ta tạo ra.

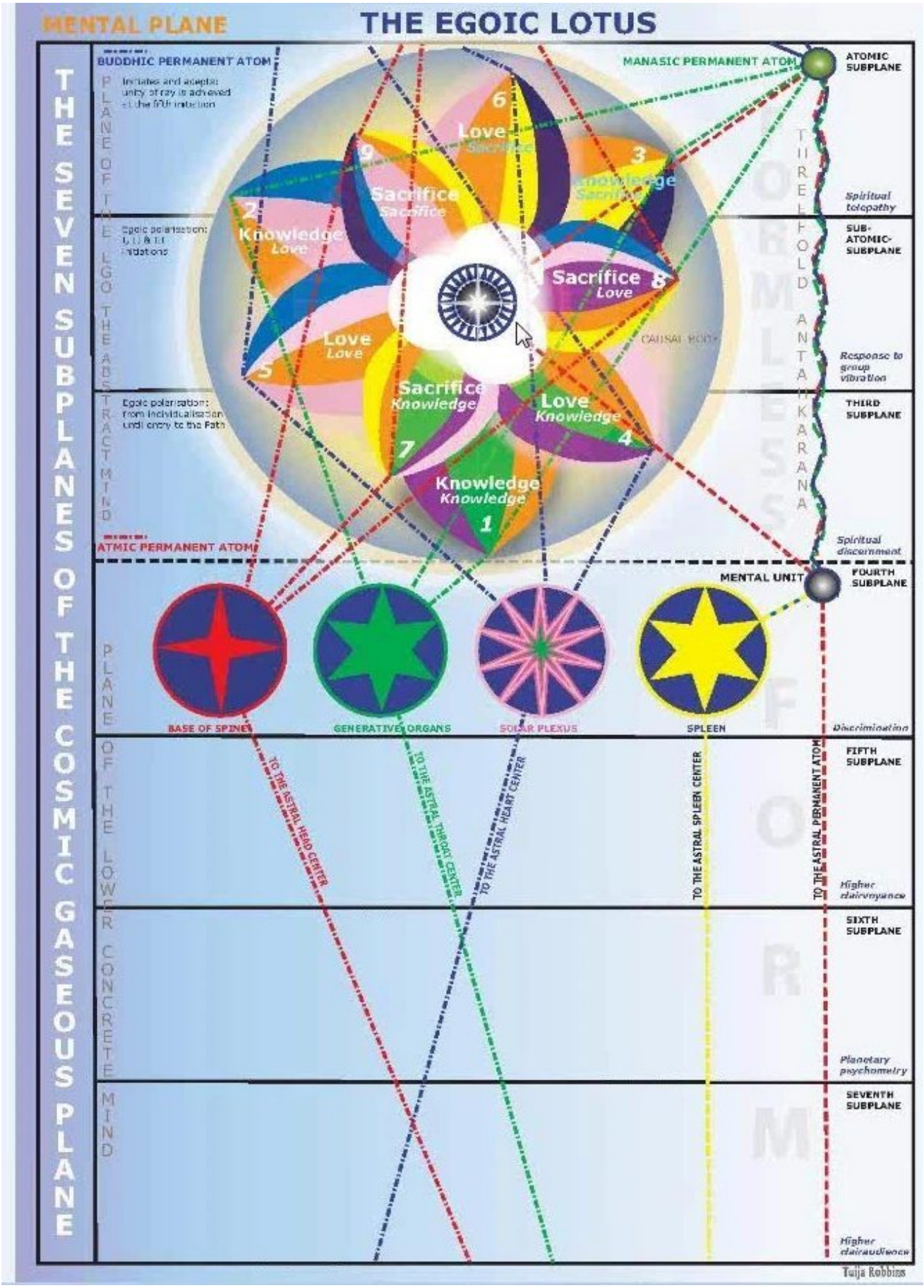

The Egoic Lotus *Hoa Sen Chân Ngã*

So,

to this trained alignment must eventually be added the building of the antahkarana and its subsequent use in a growing system of alignments.

We must be aware that alignment is a very great factor in our return not only to the Father's home, but to the home of the ultimate Father of the universe, which we might call then the Universal Logos. These are deep matters. You know, I'm aware that I am simply giving some thoughts which it might be useful to think when attempting to interpret these ideas presented by the Tibetan.

But of course, everyone will have to arrive at his or her own interpretation, and my thoughts may simply be a stimulus in that direction, hopefully not a distraction.

[19] The antahkarana must be completed and direct contact must be established with the Spiritual Triad by the time the third initiation has been taken.

Well, there we have a really—let's just say this is certainly the completion of the first phase of the antahkarana per se. I mean, there is a kind of lower Saturnian antahkarana which connects with the mental unit with the soul, and then kind of an interesting extension from the soul to the manasic permanent atom.

But this is the first phase of completion of the type of antahkarana which the Tibetan is teaching us to build through the antahkaranic method in *The Rays and the*

Vì vậy,

cuối cùng, việc xây dựng antahkarana phải được bổ sung vào sự chỉnh hợp đã qua rèn luyện này, cùng với việc sau đó sử dụng nó trong một hệ thống chỉnh hợp ngày càng mở rộng.

Chúng ta phải nhận biết rằng chỉnh hợp là một yếu tố vô cùng quan trọng trong sự trở về của chúng ta, không chỉ về nhà của Cha, mà còn về nhà của Đấng Cha tối hậu của vũ trụ, Đấng mà khi ấy chúng ta có thể gọi là Thượng đế Vũ Trụ. Đây là những vấn đề sâu xa. Tôi biết mình chỉ đang đưa ra một vài suy nghĩ có thể hữu ích khi cố gắng diễn giải những ý tưởng này do Chân sư Tây Tạng trình bày.

Nhưng dĩ nhiên, mỗi người sẽ phải đi đến cách diễn giải của riêng mình, và những suy nghĩ của tôi có thể chỉ là một tác nhân kích thích theo hướng ấy, hy vọng không phải là một điều gây xao lãng.

[19] Antahkarana phải hoàn tất và mối tiếp xúc trực tiếp với Tam Nguyên Tinh Thần phải được thiết lập vào lúc lần điểm đạo thứ ba đã hoàn thành.

Ở đây, chắc chắn chúng ta có sự hoàn tất giai đoạn đầu tiên của chính antahkarana. Ý tôi là có một loại antahkarana thấp hơn mang tính Sao Thổ, nối đơn vị hạ trí với linh hồn, rồi có một phần mở rộng khá thú vị từ linh hồn đến nguyên tử trường tồn manas.

Nhưng đây là giai đoạn hoàn tất đầu tiên của loại antahkarana mà Chân sư Tây Tạng đang dạy chúng ta xây dựng bằng phương pháp antahkarana trong *Các Cung và Các Cuộc*

Initiations. We're going to be going over that, you know, because that is in the latter part of this book, *The Rays and the Initiations*, and there's about a hundred pages given to the building of the antahkarana.

Điểm Đạo. Chúng ta sẽ xem xét kỹ điều đó, bởi nó nằm ở phần sau của cuốn sách này, *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và có khoảng một trăm trang dành cho việc xây dựng antahkarana.

[20] Then follows the fourth initiation with its destruction of the egoic, causal or soul body, owing to the complete fusion of soul and personality.

[20] Tiếp theo là lần điểm đạo thứ tư, với sự huỷ diệt thể chân ngã, thể nguyên nhân hay thể linh hồn, do sự dung hợp hoàn toàn giữa linh hồn và phàm ngã.

And here we may—the Angel of the Presence is involved, because when he talks about soul, you know, are we talking about the—we're not really talking about the causal body. We're talking about the soul per se. The Angel of the Presence is involved and also the Spiritual Triad. One of my friends long ago said, "Well, don't you realize the Angel—the Spiritual Triad is the Angel of the Presence?" And of course, that can be discussed and debated.

Và ở đây có sự tham dự của Thiên Thần của Hiện Diện, bởi khi Ngài nói về linh hồn, chúng ta không thực sự nói về thể nguyên nhân. Chúng ta đang nói về chính linh hồn. Có sự tham dự của Thiên Thần của Hiện Diện cũng như Tam Nguyên Tinh Thần. Một người bạn của tôi từ lâu đã nói: "Anh không nhận ra rằng Tam Nguyên Tinh Thần chính là Thiên Thần của Hiện Diện sao?" Và dĩ nhiên, điều đó có thể được bàn luận và tranh luận.

It seems to me that the Spiritual Triad is really an extension of our own Monad, and that the Angel of the Presence—well, at least the Solar Angel is not our own Monad per se. Anyway,

Đối với tôi, dường như Tam Nguyên Tinh Thần thực sự là một phần mở rộng của chân thần chúng ta, còn Thiên Thần của Hiện Diện—ít nhất Thái dương Thiên Thần không phải chính chân thần của chúng ta. Dù sao đi nữa,

[21] the dual life of the disciple ends.

[21] Đời sống kép của đệ tử chấm dứt.

So the third initiation—by the time the first phase of the antahkarana proper, as we discussed it in relation to the method D.K. has given to us, is completed at the third degree. And then one can really enter the abstract mind and think within the abstract mind, and three minds have in a sense united.

Vậy lần điểm đạo thứ ba—đến lúc ấy, giai đoạn đầu tiên của antahkarana đích thực, như chúng ta đã bàn trong mối liên hệ với phương pháp Chân sư DK trao cho chúng ta, được hoàn tất ở bậc ba. Khi đó, người ta thực sự có thể đi vào trí trừu tượng và suy nghĩ trong trí trừu tượng, và theo một nghĩa nào đó, ba trí đã hợp nhất.

There are different types of minds which must unite under that particular Word of

Có những loại trí khác nhau phải hợp nhất dưới Quyền năng từ đặc biệt ấy: "ba trí hợp

Power: "three minds unite." And even the atomic mind can be included. But at least the—the three first—the first three minds that must unite have united here. The man is soul-infused, and he is an abstract thinker at the same time.

nhất". Và ngay cả trí nguyên tử cũng có thể được bao gồm. Nhưng ít nhất ba trí đầu tiên phải hợp nhất thì ở đây đã hợp nhất. Con người ấy được linh hồn thấm nhuần, đồng thời là một người tư duy trừu tượng.

And the triangle within the head, so to speak, or in relation to the head—the crown center, the ajna center, and the alta major center—have themselves completed a triangle, and the energy is circulating, and the third eye is being evoked into functional activity, and the so-called dispelling radiance of the healer is now functioning. So if we have not completed this first phase of the antahkarana, and if we cannot be the true abstract thinker, then we have not taken the third initiation, no matter how brilliant the concrete mind may be. Okay.

Và có thể nói tam giác bên trong đầu, hay trong mối liên hệ với đầu—trung tâm đỉnh đầu, trung tâm ajna và trung tâm alta major—đã tạo thành một tam giác hoàn chỉnh; năng lượng đang lưu chuyển, con mắt thứ ba đang được khơi hoạt để hoạt động hữu hiệu, và cái gọi là ánh huy hoàng xua tan của người chữa lành giờ đây đang hoạt động. Vì vậy, nếu chúng ta chưa hoàn tất giai đoạn đầu tiên này của antahkarana, và nếu chưa thể là người tư duy trừu tượng đích thực, thì chúng ta chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba, bất kể trí cụ thể có xuất sắc đến đâu.

All right. And then follows, maybe in the same incarnation, the fourth initiation.

Và tiếp đó, có lẽ trong cùng một kiếp lâm phàm, là lần điểm đạo thứ tư.

And notice: egoic body, causal body, soul body—these are all about bodies and not about the soul itself. Okay, so these terms are about bodies for the soul and not about the soul itself. So we have to be very careful to discriminate between the soul (which for practical purposes is the higher ego, is the Spiritual Triad) and the soul itself. From another perspective, the soul is the Solar Angel present in the soul body or causal body as the Angel of the Presence. So "soul" is a very fluid term. We have to be careful what we mean when we use it.

Và hãy lưu ý: thể chân ngã, thể nguyên nhân, thể linh hồn—tất cả những thuật ngữ này đều nói về các thể làm vận cụ, chứ không phải chính linh hồn. Vì vậy, đây là những thuật ngữ chỉ các thể dành cho linh hồn, chứ không phải chính linh hồn. Do đó, chúng ta phải hết sức cẩn thận phân biện giữa linh hồn (mà trên thực tế là chân ngã, là Tam Nguyên Tinh Thần) và chính linh hồn. Theo một góc nhìn khác, linh hồn là Thái dương Thiên Thần hiện diện trong thể linh hồn hay thể nguyên nhân với tư cách Thiên Thần của Hiện Diện. Vì vậy, "linh hồn" là một thuật ngữ rất linh động. Chúng ta phải cẩn thận về điều mình muốn nói khi sử dụng nó.

All right. Now we're going to talk about the dual existence of the Master, and remember, a little earlier he told us how different the types of duality were. We began by looking

Giờ chúng ta sẽ nói về sự hiện tồn kép của Chân sư, và hãy nhớ rằng trước đó một chút, Ngài đã cho chúng ta biết các loại nhị nguyên khác nhau như thế nào. Chúng ta

at the idea that—how is it here? It comes right up here at the top, yeah—that

bắt đầu bằng việc xem xét ý tưởng rằng—nó ở đâu nhỉ? Nó xuất hiện ngay trên cùng ở đây—rằng

the dualism displayed by a Master and that demonstrated by a disciple are not identical or one and the same thing at advancing points of distinction. (*RI*, p. 434)

tính nhị nguyên do một Chân sư biểu lộ và tính nhị nguyên do một đệ tử thể hiện không đồng nhất hay là cùng một điều tại những điểm phân biệt ngày càng cao. (*RI*, tr. 434)

As our consciousness rises, we will be able to make those types of distinctions which we failed to make earlier in the process. So it's a very interesting phrase: "advancing points of distinction.

Khi tâm thức chúng ta nâng cao, chúng ta sẽ có thể thực hiện những sự phân biệt mà trước đó trong tiến trình, chúng ta chưa thể thực hiện. Vì vậy, đây là một cụm từ rất thú vị: “những điểm phân biệt ngày càng cao.

These are perspectives which come to the advancing consciousness, from which distinctions which were hitherto not discerned can be discerned. So, points of discernment, of distinction, which come to the advancing consciousness. And then we realize that the dualism of the Master and that of the disciple are not the same. And here he's going to probably tell us more about the dual existence of the Master. We have learned something about the dual life of the disciple.

Đây là những góc nhìn xuất hiện trong tâm thức đang tiến bộ, từ đó có thể nhận rõ những sự phân biệt mà trước kia chưa nhận rõ. Vậy đó là những điểm phân biện, những điểm phân biệt xuất hiện trong tâm thức đang tiến bộ. Và rồi chúng ta nhận ra rằng tính nhị nguyên của Chân sư và tính nhị nguyên của đệ tử không giống nhau. Và có lẽ ở đây Ngài sẽ nói thêm với chúng ta về sự hiện tồn kép của Chân sư. Chúng ta đã biết đôi điều về đời sống kép của đệ tử.

And the Technique of Duality, of course, comes in with the dual life of the disciple. At first, that dualism may simply be soul and personality, but later it's the soul-infused personality and the Triad.

Và dĩ nhiên, Kỹ Thuật Nhị Nguyên gắn liền với đời sống kép của đệ tử. Lúc đầu, tính nhị nguyên ấy có thể chỉ là linh hồn và phàm ngã, nhưng về sau là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và Tam nguyên tinh thần.

And then later still, it's the soul-infused personality and the Monad-Triad considered as a unit. And eventually, of course, the duality leads into a temporary unity. All unities are temporary. I've sometimes looked at this kind of picture of the advancing kundalini, and there are all of those moments of intersection when unity is achieved, but then there is the rising again

Rồi sau đó nữa, là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và Chân thần–Tam nguyên tinh thần được xem như một đơn vị. Và cuối cùng, dĩ nhiên, nhị nguyên dẫn đến một sự hợp nhất tạm thời. Mọi trạng thái hợp nhất đều tạm thời. Đôi khi tôi đã nhìn vào loại hình ảnh mô tả kundalini đang vươn lên này, với tất cả những thời điểm giao nhau khi sự hợp nhất thành tựu, nhưng rồi lại có

into a new duality until a new state of unity is achieved.

sự vươn lên vào một trạng thái nhị nguyên mới, cho đến khi đạt được một trạng thái hợp nhất mới.

I suppose if I had more seventh ray in my nature, I would try to diagram all of this, but I'm trying to move on with this and feel a bit of a push behind me.

Tôi cho rằng nếu bản chất mình có nhiều cung bảy hơn, tôi sẽ cố gắng vẽ sơ đồ tất cả những điều này, nhưng tôi đang cố tiếp tục và cảm thấy có một lực thúc đẩy phía sau mình.

I don't want to use the word "hurry," although, you know, that probably is the case. There is no rush nor hurry in the lives of some, and yet there is no time to lose.

Tôi không muốn dùng từ "vội vàng", mặc dù có lẽ đúng là như thế. Trong đời sống của một số người không có sự hấp tấp hay vội vàng, nhưng cũng không có thời gian để lãng phí.

[22] The Dual Existence of the Master

[22] Sự Hiện Hữu Kép của Chân sư

[23] I would have you note here the difference between the two headings. I refer in one place to the dual life of the disciple but in another to the dual existence of the Master.

[23] Ở đây, Tôi muốn các bạn lưu ý sự khác biệt giữa hai tiêu đề. Ở một chỗ, Tôi nói đến đời sống kép của [Page 438] đệ tử, nhưng ở chỗ khác lại nói đến sự hiện hữu kép của Chân sư.

And I think it's pretty clear those words did stand out for us, did they not? The dual life of the disciple—we don't talk about the dual existence of the disciple.

Và tôi nghĩ khá rõ là những từ ấy đã nổi bật đối với chúng ta, phải không? Đời sống kép của đệ tử—chúng ta không nói đến sự hiện hữu kép của đệ tử.

And we're going to just emphasize these two factors. Okay, the disciple—

Và chúng ta sẽ chỉ nhấn mạnh hai yếu tố này. Đệ tử—

[24] That distinction is deliberate and intentional.

[24] Sự phân biệt ấy là có chủ tâm và có dụng ý.

So Master D.K. is always saying, read carefully and pay strict attention to the words I use. Alice Bailey had a great command of the English language, so she was a very suitable instrument for Master D.K., who among the Eastern Masters knew English the best. I can't say that among the Western Masters he necessarily knew

Vì vậy, Chân sư DK luôn nói: hãy đọc kỹ và chú ý nghiêm ngặt đến những từ Tôi dùng. Bà Alice Bailey sử dụng tiếng Anh rất thành thạo, nên Bà là một công cụ rất thích hợp cho Chân sư DK, Ngài là vị biết tiếng Anh giỏi nhất trong số các Chân sư phương Đông. Tôi không thể nói rằng trong số các Chân sư phương Tây, Ngài nhất thiết cũng biết tiếng

English the best, because Master R., as Francis Bacon, was truly a master of the English language.

Anh giỏi nhất, vì Chân sư R., khi là Francis Bacon, thực sự là một bậc thầy về tiếng Anh.

[25] The disciple lives in the three worlds and, until the third initiation, he demonstrates his livingness strictly in relation to the soul and the personality

[25] Đệ tử sống trong ba cõi giới và, cho đến lần điểm đạo thứ ba, y biểu lộ tính sống động của mình hoàn toàn trong mối liên hệ với linh hồn và phàm ngã,

—so he's dealing with intelligence and love mostly, rather than adding to it the factor of Being, which enters with the first conscious impact of the Monad at the third degree.

—vì vậy, y chủ yếu đang làm việc với trí thông tuệ và bác ái, thay vì bổ sung yếu tố Bản Thể, vốn xuất hiện cùng tác động hữu thức đầu tiên của chân thần ở bậc thứ ba.

The disciple lives in the three worlds and, until the third initiation, he demonstrates his livingness strictly in relation to the soul and the personality.

Đệ tử sống trong ba cõi giới và, cho đến lần điểm đạo thứ ba, y biểu lộ tính sống động của mình hoàn toàn trong mối liên hệ với linh hồn và phàm ngã.

Of course, one can begin to reach towards the Monad following the second degree for various reasons. The numbers two and six are quite involved in those reasons.

Dĩ nhiên, sau bậc thứ hai, người ta có thể bắt đầu vươn tới chân thần vì nhiều lý do. Các con số hai và sáu liên quan khá nhiều đến những lý do ấy.

And some intimation of Being and of monadic presence may come, but not the real, fuller consciousness we're talking about, which is available at the third degree.

Và có thể xuất hiện một thoáng cảm nhận về Bản Thể và sự hiện diện của chân thần, nhưng chưa phải tâm thức thực sự, đầy đủ hơn mà chúng ta đang nói đến, vốn có thể đạt được ở bậc thứ ba.

[26] and therefore strictly to the phenomenal world

[26] và do đó, hoàn toàn trong mối liên hệ với thế giới hiện tượng

—he demonstrates his livingness strictly in relation to the soul and personality—

—y biểu lộ tính sống động của mình hoàn toàn trong mối liên hệ với linh hồn và phàm ngã—

[27] and to the various levels of the dense cosmic physical plane.

[27] và với các cấp độ khác nhau của cõi hồng trần vũ trụ đậm đặc.

So we understand that the lower three worlds are the dense aspect of the cosmic

Vì vậy, chúng ta hiểu rằng ba cõi thấp là phương diện đậm đặc của cõi dĩ thái–hồng

etheric-physical plane. The lower three worlds are the dense aspect of the cosmic physical plane—well, cosmic etheric-physical plane really, to be more accurate.

trần vũ trụ. Ba cõi thấp là phương diện đậm đặc của cõi hồng trần vũ trụ—thực ra, nói chính xác hơn, là cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ.

That is where the dual life is lived; it's lived within the lower three worlds. And we have to learn eventually to abstract ourselves from these lower three worlds while still being able to deal with them in a useful manner.

Đó là nơi diễn ra đời sống kép; đời sống ấy diễn ra trong ba cõi thấp. Và cuối cùng, chúng ta phải học cách rút mình ra khỏi ba cõi thấp này, trong khi vẫn có thể làm việc với chúng một cách hữu ích.

[28] The Master functions on the plane of BEING and demonstrates the fact that He eternally IS, that He exists as a divine aspect upon the formless levels of the cosmic etheric planes;

[28] Chân sư hoạt động trên cõi BẢN THỂ và biểu lộ sự thật rằng Ngài vĩnh viễn HIỆN HỮU, rằng Ngài hiện hữu như một phương diện thiêng liêng trên các cấp độ vô hình tướng của những cõi dĩ thái vũ trụ;

So the duality of the Master is anchored in the World of Being.

Vì vậy, tính nhị nguyên của Chân sư có điểm neo trong Thế Giới Bản Thể.

Now let's try to be accurate about what that might mean. Excuse me. He is anchored in the World of Being. Now, this World of Being, I've often thought, really begins at the monadic level. The Master certainly has some monadic apprehension, but beingness, as we would normally interpret it, does begin within the livingness of the cosmic ethers, and so these worlds are very real to him.

Bây giờ, chúng ta hãy cố xác định chính xác điều ấy có thể hàm ý gì. Xin thứ lỗi. Ngài có điểm neo trong Thế Giới Bản Thể. Tôi thường nghĩ rằng Thế Giới Bản Thể này thực sự bắt đầu ở cấp độ chân thần. Chắc chắn Chân sư có phần nào nhận biết về chân thần, nhưng trạng thái bản thể, theo cách chúng ta thường hiểu, quả thực bắt đầu trong tính sống động của các tầng dĩ thái vũ trụ, nên những thế giới này rất thực đối với Ngài.

[29] this is a very different matter to the life of the disciple and to which little attention has been paid.

[29] điều này rất khác với đời sống của đệ tử và là điều ít được chú ý đến.

So the Master is functioning in the Spiritual Triad consciously. The Master is consciously functioning within the Spiritual Triad.

Vì vậy, Chân sư đang hoạt động hữu thức trong Tam Nguyên Tinh Thần. Chân sư đang hoạt động một cách hữu thức trong Tam Nguyên Tinh Thần.

And especially having achieved the fifth degree, he is functioning quite fully on the

Và đặc biệt, khi đã đạt bậc thứ năm, Ngài hoạt động khá trọn vẹn trên cõi atma, là cõi

atmic plane, which is the fifth from below. His conscious functioning within the realm of the Monad will have to wait until chohanship is achieved at the sixth degree. But certainly he has found himself living in quite accurate relationship to that which descends from the Monad.

thứ năm tính từ dưới lên. Hoạt động hữu thức của Ngài trong cảnh giới chân thần sẽ phải chờ đến khi đạt địa vị Chohan ở bậc thứ sáu. Nhưng chắc chắn Ngài đã nhận thấy mình sống trong một mối liên hệ khá chính xác với những gì giáng xuống từ chân thần.

The Master functions on the plane of BEING.

Chân sư hoạt động trên cõi BẢN THỂ.

Well, let's call that the atmic plane at first. At first let us call this—because it's not the pure truth, but okay.

Thoạt đầu, chúng ta hãy gọi đó là cõi atma. Thoạt đầu, hãy gọi điều này như thế—dù đó chưa phải là chân lý thuần túy.

At first let us call this the atmic plane,

Thoạt đầu, chúng ta hãy gọi đó là cõi atma,

and demonstrates the fact that He eternally IS

và biểu lộ sự thật rằng Ngài vĩnh viễn HIỆN HỮU

—and you would have to say, well, how eternally is? As a Monad. It is the essence of the Monad which eternally is, eternally is.

—và các bạn sẽ phải hỏi: vĩnh viễn hiện hữu như thế nào? Như một chân thần. Chính tinh túy của chân thần vĩnh viễn hiện hữu, vĩnh viễn hiện hữu.

that He exists as a divine aspect upon the formless levels of the cosmic etheric plane.

rằng Ngài hiện hữu như một phương diện thiêng liêng trên các cấp độ vô hình tướng của cõi dĩ thái vũ trụ.

Actually, he exists—divinity is a term applied to the Monad, so he can demonstrate this. But the fullness of demonstration is not the same as that of a Chohan. And how it is different I could not say, but it must be different.

Thực ra, Ngài hiện hữu—thiên tính là một thuật ngữ áp dụng cho chân thần, nên Ngài có thể biểu lộ điều này. Nhưng mức độ biểu lộ trọn vẹn không giống như ở một vị Chohan. Khác biệt như thế nào thì tôi không thể nói, nhưng hẳn phải có khác biệt.

So all

Vì vậy, tất cả

this is a very different matter to the life of the disciple and to which little attention has been paid.

điều này rất khác với đời sống của đệ tử và là điều ít được chú ý đến.

[30] Existence, Being, Essential Life, Dynamic Energy, electric Fire are all of them distinctive of the higher initiations;

and we might say from the fourth initiation onwards. The fourth initiation being—well, there is some monadic demonstration at the third initiation, but since the causal body is still very much in existence at that time, we're not going to get any kind of fullness of electric fire.

So

Existence, Being, Essential Life

—that is the essence of the Monad—

Dynamic Energy

—that which the Monad has—

electric Fire are all of them distinctive of the higher initiations;

[31] they produce basic distinctions between their constitution and mode of life expression and that of those who live, who are in process of becoming, who express quality, and who fuse and blend solar fire and fire by friction.

So here the impression from these types of energies will produce a very different type of life expression from the life expression of those who are in process of becoming, have not entered the world of being—that is, who express quality and who fuse solar fire, fuse and blend solar fire and fire by friction. So

[30] Hiện Hữu, Bản Thể, Sự Sống Cốt Yếu, Năng Lượng Năng Động, Lửa Điện đều là những nét đặc trưng của các cuộc điểm đạo cao;

và chúng ta có thể nói là từ lần điểm đạo thứ tư trở đi. Lần điểm đạo thứ tư—ở lần điểm đạo thứ ba đã có phần nào sự biểu lộ của chân thần, nhưng vì lúc ấy thể nguyên nhân vẫn còn hiện hữu rất rõ, nên chúng ta sẽ chưa có được bất kỳ mức độ trọn vẹn nào của Lửa Điện.

Vì vậy,

Hiện Hữu, Bản Thể, Sự Sống Cốt Tủy

—đó là tinh túy của chân thần—

Năng Lượng Năng Động

—điều mà chân thần có—

Lửa Điện, tất cả đều là những nét đặc trưng của các cuộc điểm đạo cao;

[31] chúng tạo ra những khác biệt căn bản giữa cấu tạo và phương thức biểu lộ sự sống của những vị đạt các cuộc điểm đạo ấy với cấu tạo và phương thức biểu lộ sự sống của những ai đang sống, đang trong tiến trình trở thành, đang biểu lộ phẩm tính, và đang dung hợp, hoà trộn Lửa Thái dương với Lửa ma sát.

Vì vậy, ở đây, ấn tượng từ những loại năng lượng này sẽ tạo ra một kiểu biểu lộ sự sống rất khác với sự biểu lộ sự sống của những người đang trong tiến trình trở thành, chưa bước vào thế giới bản thể—tức là những người biểu lộ phẩm tính và dung hợp Lửa Thái dương, dung hợp và hòa quyện Lửa

here we have—what is just described is the life of the disciple who is an initiate of the threshold.

Thái dương với Lửa ma sát. Vì vậy, điều vừa được mô tả ở đây là đời sống của đệ tử vốn là một điểm đạo đồ nơi ngưỡng cửa.

So our usual pursuits are much different from the kind of life—so the life we live is much different from the kind of life that is lived by the one who is under the impression of the Monad, that is, the Master and beyond. And even the fourth-degree initiate, who need no longer take incarnation, is already coming under this electric fire which has basically destroyed the vehicle which the second aspect has produced.

Vì vậy, những mục tiêu theo đuổi thông thường của chúng ta rất khác với loại đời sống ấy—đời sống chúng ta đang sống rất khác với đời sống của vị chịu ấn tượng của chân thần, tức là Chân sư và các bậc cao hơn nữa. Và ngay cả điểm đạo đồ bậc thứ tư, vị không còn cần nhập thể, cũng đã bắt đầu chịu tác động của Lửa Điện này, vốn về căn bản đã phá hủy hiện thể do phương diện thứ hai tạo ra.

[32] Being and Existence are not the same

[32] Bản Thể và Hiện Hữu không giống

—even existence can be discriminated from being, but let's just say that at this point they are being discussed as the same—

—ngay cả hiện hữu cũng có thể được phân biệt với bản thể, nhưng ở đây chúng đang được bàn đến như cùng một điều—

Being and Existence are not the same

Bản Thể và Hiện Hữu không giống

[33] as Becoming or of Qualified Appearance.

[33] Đang Trở Thành hay Vẻ Ngoài Mang Phẩm Tính.

So the Tibetan has said that he is an initiate into the mysteries of being, and that has to tell us something about him, about his status. And basically, before he announced that he was a Master or before, so to speak, it leaked out that he was a Master, he was giving us a hint that he was in fact a Master of the Wisdom. He simply presented himself as an initiate of a certain degree.

Vì vậy, Chân sư Tây Tạng đã nói rằng Ngài là một điểm đạo đồ trong những huyền nhiệm của bản thể, và điều ấy hẳn phải cho chúng ta biết điều gì đó về Ngài, về địa vị của Ngài. Và về căn bản, trước khi Ngài công bố rằng mình là một Chân sư, hay có thể nói, trước khi việc Ngài là một Chân sư được tiết lộ, Ngài đã gợi ý cho chúng ta rằng thực ra Ngài là một Chân sư Minh Triết. Ngài chỉ giới thiệu mình là một điểm đạo đồ ở một cấp độ nhất định.

So this statement is extremely important, and we have to discriminate the kind of duality that the Master experiences from the kind of duality the disciple experiences: the dual life and the dual existence. So the

Vì vậy, phát biểu này cực kỳ quan trọng, và chúng ta phải phân biện loại nhị nguyên mà Chân sư trải nghiệm với loại nhị nguyên mà đệ tử trải nghiệm: đời sống kép và sự hiện hữu kép. Do đó, phần cao hơn trong những gì

higher part of that which the Master is capable of demonstrating is anchored here in this world of being. He may, however, demonstrate in his mayavirupa seemingly as a human being.

Chân sư có khả năng biểu lộ có điểm neo ở đây, trong thế giới bản thể này. Tuy nhiên, Ngài có thể biểu lộ trong hình tướng huyễn hóa của mình, trông như một con người.

So,

Vì vậy,

Being and Existence are not the same as Becoming or of Qualified Appearance.

Bản Thể và Hiện Hữu không giống sự Trở Thành hay Sắc Tướng mang Phẩm Tính.

The soul is the quality of life, so we have life, quality, and appearance.

Linh hồn là phẩm tính của sự sống, nên chúng ta có sự sống, phẩm tính và sắc tướng.

Appearance relates to fire by friction and to demonstration in the lower worlds, and quality relates to the basic aspects of being, of which there are seven, and being and existence refers to the is-ness which we are.

Sắc tướng liên hệ với Lửa ma sát và với sự biểu lộ trong các cõi thấp, còn phẩm tính liên hệ với các phương diện căn bản của bản thể, gồm bảy phương diện; bản thể và hiện hữu nói đến trạng thái hiện hữu vốn chính là chúng ta.

So,

Vì vậy,

[34] It is largely a question of emphases. A Master has synthesised within Himself all for which the advancing disciple longs to express,

[34] Điều này phần lớn là vấn đề trọng tâm nhấn mạnh. Một Chân sư đã tổng hợp trong chính Ngài tất cả những gì người đệ tử đang tiến bước khao khát biểu lộ,

all for which the advancing disciple longs to express,

tất cả những gì người đệ tử đang tiến bước khao khát biểu lộ,

[35] all that is possible as Expansion,

[35] tất cả những gì có thể đạt được qua Sự Mở Rộng,

at least at the stage of the advancing disciple,

ít nhất ở giai đoạn của người đệ tử đang tiến bước,

[36] plus an emphasis upon the dynamic life aspect

[36] cộng thêm sự nhấn mạnh vào phương diện sự sống năng động,

—which is the monadic aspect—

—vốn là phương diện chân thần—

[37] plus an ability to stand immovable in pure Being. Here again I find it hard to express that for which no words are to be found

—at least no words are yet to be found. So he tells us we have to develop a new language. So these are the achievements of the Master. Let's look at that again, because they are so very worthy of pondering.

Anyway, let's just say the disciple is not anchored in being with respect to the higher aspect of duality which he demonstrates. Rather, it is the soul, or what we call the soul, or that encapsulation of soul we call the causal body or the Egoic Lotus on the higher mental plane.

So,

It is largely a question of emphases. A Master has synthesised within Himself all for which the advancing disciple longs to express,

all for which the advancing disciple longs to express—certainly the qualities of the buddhic nature and the atmic nature—

all that is possible as Expansion

while a human being,

plus an emphasis upon the dynamic life aspect

(meaning the Master emphasizes the Monad; the Master emphasizes the Monad, and in

[37] cộng thêm khả năng đứng bất lay chuyển trong Bản Thể thuần khiết. Một lần nữa, ở đây Tôi thấy khó diễn đạt điều không có ngôn từ nào để diễn tả.

—ít nhất là chưa tìm được ngôn từ. Vì vậy, Ngài bảo chúng ta phải phát triển một ngôn ngữ mới. Đây là những thành tựu của Chân sư. Chúng ta hãy xem lại điều ấy, vì chúng rất đáng suy ngẫm.

Dù sao, có thể nói rằng đệ tử chưa có điểm neo trong bản thể xét về phương diện cao hơn của tính nhị nguyên mà y biểu lộ. Thay vào đó, phương diện ấy là linh hồn, hay điều chúng ta gọi là linh hồn, hoặc phần linh hồn được bao bọc mà chúng ta gọi là thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã trên Cõi thượng trí.

Vì vậy,

Phần lớn đây là vấn đề đặt trọng tâm. Một Chân sư đã tổng hợp trong chính Ngài tất cả những gì người đệ tử đang tiến bước khao khát biểu lộ,

tất cả những gì người đệ tử đang tiến bước khao khát biểu lộ—chắc chắn là những phẩm tính của bản chất Bồ đề và bản chất atma—

tất cả những gì có thể đạt được qua sự Mở Rộng

khi còn là một con người,

cộng thêm việc đặt trọng tâm vào phương diện sự sống năng động

(nghĩa là Chân sư đặt trọng tâm vào chân thần; Chân sư đặt trọng tâm vào chân thần,

the Ashram he stands for the Monad of that structure),

và trong ashram, Ngài đại diện cho chân thần của cấu trúc ấy),

plus an ability to stand immovable—

cộng thêm khả năng đứng bất lay chuyển—

That's the guru: one who truly cannot be moved, cannot be moved out of identification as pure being—

Đó là vị đạo sư: vị thực sự không thể lay chuyển, không thể bị lay chuyển khỏi sự đồng hóa với bản thể thuần túy—

plus an ability to stand immovable in pure Being.

cộng thêm khả năng đứng bất lay chuyển trong Bản Thể thuần túy.

So the extent to which the sense of being comes over us has to be assessed. Is it very intermittent? Is it increasingly continuous? Is it finally continuous? Continuous identification as being.

Vì vậy, cần đánh giá mức độ mà cảm thức về bản thể đến với chúng ta. Nó có rất gián đoạn không? Nó có ngày càng liên tục không? Cuối cùng, nó có liên tục không? Sự đồng hóa liên tục với bản thể.

I suppose some apprehension of this comes at the third degree, and the ability to realize oneself as being continuously is developing at the third degree and functional at the third degree. But

Tôi cho rằng ở bậc thứ ba đã có phần nào sự nhận biết về điều này, và khả năng liên tục chứng nghiệm mình là bản thể đang phát triển ở bậc thứ ba và bắt đầu hoạt động ở bậc thứ ba. Nhưng

to stand immovable in pure Being

đứng bất lay chuyển trong Bản Thể thuần túy

—well, that's more for the Master. And we might even say "to stand immovable *as* pure being" is still another step.

—điều ấy thuộc về Chân sư nhiều hơn. Và thậm chí chúng ta có thể nói “đứng bất lay chuyển *như chính* bản thể thuần túy” lại là một bước nữa.

To stand immovable as pure being is still another step, because then the identification is even greater. If you're *in* pure being, then there's you and pure being. If you're *as* pure being, then the only thing there is is pure being, and you have identified then as pure being.

Đứng bất lay chuyển như chính bản thể thuần túy lại là một bước nữa, vì khi ấy sự đồng hóa còn lớn hơn. Nếu các bạn ở *trong* bản thể thuần túy, thì còn có các bạn và bản thể thuần túy. Nếu các bạn *là chính* bản thể thuần túy, thì điều duy nhất hiện hữu là bản thể thuần túy, và khi ấy các bạn đã đồng hóa với bản thể thuần túy.

So the realm of being, of the world of being, is open to the Master. And as I said, I've often

Vì vậy, cảnh giới bản thể, cảnh giới của thế giới bản thể, mở ra cho Chân sư. Và như tôi

thought that that really comes in fullness at the monadic level, but the Master is so close to the Monad that in a sense, though standing at the acme of humanity, he is still functioning under the direct impress of the Monad, though perhaps not fully, fully identified as the Monad as the Chohan would be, and even more the Chohan of the seventh degree.

đã nói, tôi thường nghĩ rằng điều ấy thực sự đạt đến mức trọn vẹn ở cấp độ chân thần, nhưng Chân sư gần với chân thần đến mức, theo một nghĩa nào đó, dù đứng ở đỉnh cao của nhân loại, Ngài vẫn hoạt động dưới ấn tượng trực tiếp của chân thần, dù có lẽ chưa hoàn toàn, hoàn toàn đồng hóa với chân thần như vị Chohan, và còn hơn nữa là vị Chohan bậc thứ bảy.

Okay. This really runs so deep. I do understand why Alice Bailey considered this book to be, as she said, her Bible.

Điều này thực sự sâu xa vô cùng. Tôi quả thực hiểu vì sao Bà Alice Bailey xem quyển sách này, như Bà nói, là Kinh Thánh của mình.

Okay, we move on here to the next paragraph. This will be at least a two-hour program.

Chúng ta tiếp tục sang đoạn kế tiếp. Chương trình này sẽ kéo dài ít nhất hai giờ.

[38] In the Master, all the divine aspects are proved capable of expression in accordance with this particular time

[38] Nơi Chân sư, mọi phương diện thiêng liêng đều chứng tỏ khả năng biểu lộ phù hợp với thời điểm cụ thể này,

—all the aspects available at this particular time—

—mọi phương diện khả dụng vào thời điểm cụ thể này—

[39] in this particular round

[39] trong cuộc tuần hoàn cụ thể này

(the fourth)

(cuộc tuần hoàn thứ tư)

[40] and chain

[40] và Dãy cụ thể này

(the fourth) (

(Dãy thứ tư) (

[41] reverting to the old symbolism of *The Secret Doctrine*) and through any particular racial expression.

[41] (trở lại với hệ biểu tượng cổ của Giáo Lý Bí Nhiệm), và thông qua bất kỳ sự biểu lộ cụ thể nào của nhân loại.

All the divine aspects, especially those that are now available, those that are now available and necessary for expression.

Mọi phương diện thiêng liêng, đặc biệt là những phương diện hiện đang khả dụng, những phương diện hiện đang khả dụng và cần thiết để biểu lộ.

When the word "divine" is used, of course we are dealing with that which refers to the spirit, but we are also talking about these larger ray energies which are available and working through the round and the chain, and in a particular race and subrace. With these the Masters are familiar and are able to express. They are able to express these.

Dĩ nhiên, khi dùng từ “thiêng liêng”, chúng ta đang đề cập đến những gì liên hệ với tinh thần, nhưng chúng ta cũng đang nói đến những năng lượng cung lớn hơn này, vốn khả dụng và hoạt động qua cuộc tuần hoàn và Dãy, cũng như trong một giống dân và giống dân phụ cụ thể. Các Chân sư quen thuộc với những năng lượng này và có khả năng biểu lộ chúng. Các Ngài có thể biểu lộ những năng lượng ấy.

[42] These divine characteristics—viewed from the angle of time and space—are shewn in a definitely relative form; later cycles and time periods will show these aspects in a still more perfected form.

[42] Những đặc tính thiêng liêng này—nhìn từ góc độ thời gian và không gian—thể hiện dưới một hình thức rõ ràng mang tính tương đối; những chu kỳ và thời kỳ về sau sẽ cho thấy các phương diện này dưới một hình thức còn hoàn thiện hơn nữa.

So in this fourth round and on this fourth globe, in the fourth chain, only so much of the pure quality of these energies can be expressed. So we are nowhere near the completion of our planetary evolution, and the Masters of this time, though far in advance of the Masters of previous times, will not be as advanced as the Masters of future times, nor as capable of full and pure expression as they will be of these same energies and energies added to them according to the needs of the time.

Vì vậy, trong cuộc tuần hoàn thứ tư này và trên bầu hành tinh thứ tư này, trong Dãy thứ tư, chỉ có thể biểu lộ đến một mức độ nhất định phẩm tính thuần túy của những năng lượng ấy. Do đó, chúng ta còn rất xa mới hoàn tất cuộc tiến hoá hành tinh của mình, và các Chân sư thời nay, dù tiến xa hơn nhiều so với các Chân sư của những thời kỳ trước, vẫn sẽ không tiến xa bằng các Chân sư của những thời kỳ tương lai, cũng không có khả năng biểu lộ đầy đủ và thuần túy như Các Ngài đối với chính những năng lượng này và những năng lượng được bổ sung theo nhu cầu của thời đại.

These divine characteristics—viewed from the angle of time and space

Những đặc tính thiêng liêng này—nhìn từ góc độ thời gian và không gian

—and not from their eternal existence in the world of being—

—chứ không từ sự hiện hữu vĩnh cửu của chúng trong thế giới bản thể—

are shewn in a definitely relative form

biểu lộ trong một hình thức rõ ràng mang tính tương đối

—relative to the conditions in which we now exist, we can say that, our planet, relative to the conditions in which our planet now exists.

—tương đối so với những điều kiện mà hiện nay chúng ta đang hiện hữu; có thể nói là hành tinh chúng ta, tương đối so với những điều kiện mà hiện nay hành tinh chúng ta đang hiện hữu.

Later cycles and time periods

Những chu kỳ và thời kỳ về sau

—sixth round, seventh round, etc.—

—cuộc tuần hoàn thứ sáu, cuộc tuần hoàn thứ bảy, v.v.—

will show these aspects in a still more perfected form

sẽ cho thấy các phương diện này trong một hình thức còn hoàn thiện hơn nữa

And the matter through which these aspects express will be, of course, still more perfected.

Và dĩ nhiên, vật chất mà qua đó các phương diện này biểu lộ cũng sẽ còn hoàn thiện hơn nữa.

[43] But the relativity of these matters does not really concern us.

[43] Nhưng tính tương đối của những điều này thực sự không liên quan đến chúng ta,

That would be a very large speculation having to do with intricate planetary cycles of which we really know very little, only what the Tibetan has told us something about.

Đó sẽ là một sự suy đoán có phạm vi rất rộng, liên quan đến những chu kỳ hành tinh phức tạp mà chúng ta thực sự biết rất ít, chỉ biết những gì Chân sư Tây Tạng đã cho chúng ta biết đôi điều.

...the relativity of these matters does not really concern us,

...tính tương đối của những vấn đề này thực sự không liên quan đến chúng ta,

[44] and the perfection is—from the angle of the human disciple today—exactly what we understand by perfection.

[44] và sự hoàn thiện ấy—từ góc độ của người đệ tử nhân loại ngày nay—chính là điều chúng ta thấu hiểu qua từ hoàn thiện.

Right. Well, actually we're going to have a relative perfection, but good enough in a sense for this time and for the stage at which humanity now finds itself.

Đúng vậy. Thực ra, chúng ta sẽ có một sự hoàn thiện tương đối, nhưng theo một nghĩa nào đó, đủ tốt cho thời điểm này và cho giai đoạn mà hiện nay nhân loại đang ở.

[45] The Masters know, however, that a higher, deeper and more intensive manifestation of divinity is potentially

[45] Tuy nhiên, các Chân sư biết rằng thiên tính có tiềm năng biểu hiện cao hơn, sâu hơn và mãnh liệt hơn, nhưng điều đó

possible, but it causes Them no concern or strain, no anxiety or fiery aspiration; They know, as no disciple can know, the workings of the Law of Inevitability.

không khiến Các Ngài [Page 439] bận tâm hay căng thẳng, lo âu hay khát vọng cháy bỏng; Các Ngài biết, theo cách mà không một đệ tử nào có thể biết, sự vận hành của Định luật Tất Yếu.

And so these things will work out in greater perfection, and they can abide in tranquility with that realization. Forcing would do no good, and so often the disciple or the aspirant does not understand that forcing conditions beyond a certain point can do no good. It's even a factor of illusion to attempt to bring in certain energies and perspectives into certain contexts where they do not belong.

Và như vậy, những điều này sẽ diễn tiến trong sự hoàn thiện lớn hơn, và Các Ngài có thể an trú trong sự thanh thản với nhận biết ấy. Cưỡng ép sẽ chẳng ích gì, và rất thường đệ tử hay người chí nguyện không hiểu rằng việc cưỡng ép các điều kiện vượt quá một mức nào đó sẽ chẳng ích gì. Thậm chí, cố đưa những năng lượng và quan điểm nhất định vào những bối cảnh không thích hợp với chúng cũng là một yếu tố của ảo tưởng.

So, yes, there is relativity. Yes, there is a greater possibility of perfected expression than we are capable of today and that even the Masters of the Wisdom are capable of today. But okay, they abide in calm —"calmness forever unperturbed," that quality of the Christ. The higher, deeper, more intensive manifestation will occur. This they know: the Law of Inevitability according to the purpose and the plan. This law, Law of Inevitability, I want to make that even bigger. I think it's so important because we can learn something from it.

Vì vậy, đúng là có tính tương đối. Đúng là có khả năng biểu lộ hoàn thiện lớn hơn khả năng của chúng ta ngày nay và thậm chí khả năng của các Chân sư Minh Triết ngày nay. Nhưng Các Ngài an trú trong sự bình thản —“sự bình thản mãi mãi không xao động”, phẩm tính ấy của Đức Christ. Sự biểu hiện cao hơn, sâu hơn, mãnh liệt hơn sẽ xảy ra. Các Ngài biết điều này: Định luật Tất Yếu vận hành theo mục đích và Thiên Cơ. Định luật này, Định luật Tất Yếu, tôi muốn làm cho nó còn lớn hơn nữa. Tôi nghĩ nó rất quan trọng vì chúng ta có thể học được điều gì đó từ nó.

[46] This Law releases the Masters (under the accompanying Law of Service), at the sixth initiation

[46] Ở lần điểm đạo thứ sáu, Định luật này giải phóng các Chân sư (dưới Định luật Phụng sự đi kèm),

—and they still are Masters at that point—

—và ở thời điểm ấy, Các Ngài vẫn là các Chân sư—

[47] into a wider field of experience, with all the divine assets and qualities so developed within Them that They know that Their equipment is adequate to the undertaking and that They can, without

[47] đưa Các Ngài vào một lĩnh vực trải nghiệm rộng lớn hơn, với mọi năng lực và phẩm tính thiêng liêng đã phát triển trong Các Ngài đến mức Các Ngài biết rằng mình có đủ năng lực để đảm đương công việc và

hesitancy and concern, take the next required steps.

có thể thực hiện những bước cần thiết tiếp theo mà không do dự hay bận tâm.

So this is really the guarantor of achievement. And if we could have ourselves the faith that all of these things will come to pass, we could concentrate upon the service of the moment without that kind of pressureful urging forward which prevents full concentration. Really, in an utterly eternal situation, forever in the midst of eternal duration, one can, in certain states of consciousness, wonder how there can ever be any rush when there can never be an ending to our presence, nor has there been a beginning.

Vì vậy, đây thực sự là điều bảo đảm cho sự thành tựu. Và nếu chính chúng ta có được niềm tin rằng tất cả những điều này sẽ thành hiện thực, chúng ta có thể tập trung vào việc phụng sự trong hiện tại mà không có kiểu thúc ép tiến lên gây áp lực ấy, vốn ngăn cản sự tập trung trọn vẹn. Thực sự, trong một trạng thái hoàn toàn vĩnh cửu, mãi mãi ở giữa trường tồn vĩnh cửu, trong một số trạng thái tâm thức, người ta có thể tự hỏi làm sao lại có bất kỳ sự hấp tấp nào, khi sự hiện diện của chúng ta không bao giờ có thể kết thúc, cũng chưa từng có khởi đầu.

Those are such profound matters that they can require our contemplation for lives and lives to come, and I suppose on a higher turn of the spiral, even as higher beings, they will require our contemplation—whatever contemplation is like in those higher states.

Đó là những vấn đề sâu xa đến mức có thể đòi hỏi chúng ta chiêm ngưỡng trong nhiều kiếp sắp tới, và tôi cho rằng trên một vòng xoắn cao hơn, ngay cả khi đã là những sinh mệnh cao hơn, chúng vẫn đòi hỏi chúng ta chiêm ngưỡng—bất kể sự chiêm ngưỡng trong những trạng thái cao hơn ấy là như thế nào.

So the Masters know what is possible at any time and are not pushing for what is not possible in that time. The Masters know what is possible at any given time in the present cycle and do not push for the impossible under present circumstances—which does not mean they do not modify circumstances and push circumstances forward towards the desirable archetypal relation.

Vì vậy, các Chân sư biết điều gì có thể thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào và không thúc ép đạt đến điều chưa thể thực hiện vào thời điểm ấy. Các Chân sư biết điều gì có thể thực hiện vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào trong chu kỳ hiện tại và không thúc ép điều bất khả trong hoàn cảnh hiện tại—điều đó không có nghĩa là Các Ngài không điều chỉnh hoàn cảnh và thúc đẩy hoàn cảnh tiến tới mối liên hệ nguyên mẫu mong muốn.

It's just that they do not push forward beyond the appropriate point. In other words, let us say, why push for the achievements of the fifth round in a fourth round situation? We cannot make the Judgment Day appear faster than it will appear. Why push for that which will occur

Chỉ là Các Ngài không thúc đẩy vượt quá điểm thích hợp. Nói cách khác, tại sao lại thúc ép đạt những thành tựu của cuộc tuần hoàn thứ năm trong hoàn cảnh của cuộc tuần hoàn thứ tư? Chúng ta không thể khiến Ngày Phán Xét xuất hiện sớm hơn thời điểm nó sẽ xuất hiện. Tại sao lại thúc ép đạt điều

upon the fifth chain while we are in the fourth chain, and so forth? They know the appropriateness of the application of energies. They know what is possible for them, and they seek the fullness of that possibility, of course, but they do not seek to institute that which cannot be instituted under the present conditions of matter-substance.

sẽ xảy ra trên Dãy thứ năm khi chúng ta đang ở Dãy thứ tư, v.v.? Các Ngài biết cách áp dụng năng lượng một cách thích hợp. Các Ngài biết điều gì có thể đối với mình, và dĩ nhiên, Các Ngài tìm cách thực hiện trọn vẹn khả năng ấy, nhưng Các Ngài không tìm cách thiết lập điều chưa thể thiết lập trong những điều kiện vật chất–chất liệu hiện tại.

All right, we move on, never having really achieved the fullness of explanation, but we always must move on under these particular circumstances.

Chúng ta tiếp tục, dù chưa bao giờ thực sự giải thích được trọn vẹn, nhưng trong những hoàn cảnh cụ thể này, chúng ta luôn phải tiếp tục.

[48] It is hard for the disciple—struggling with glamour and illusion—to realise that the higher initiations are free from all concern and from any emotional or self-centred reactions to the work which lies ahead or to the form side of manifestation.

[48] Đệ tử—đang vật lộn với ảo cảm và ảo tưởng—khó nhận ra rằng các cuộc điểm đạo cao thoát khỏi mọi bận tâm và mọi phản ứng cảm xúc hay tập trung vào bản thân đối với công việc phía trước hoặc đối với phương diện hình tướng của sự biểu hiện;

All right, this gives us a hint as to what we do not know, and perhaps opens the door to some glimmer of what we might know.

Điều này gợi cho chúng ta đôi điều về những gì mình chưa biết, và có lẽ mở cửa cho một tia sáng le lói về những gì mình có thể biết.

It is hard for the disciple

Đối với đệ tử, thật khó

—and as disciples we are still struggling with various glamours and illusions. Maybe even at the third degree not all illusion is ended; not until the ninth degree, we're told, and then who can say it really ends? It ends with respect to the cosmic physical plane, perhaps. So,

—và là đệ tử, chúng ta vẫn đang vật lộn với nhiều ảo cảm và ảo tưởng khác nhau. Có lẽ ngay cả ở bậc thứ ba, chưa phải mọi ảo tưởng đều chấm dứt; chúng ta được cho biết là mãi đến bậc thứ chín mới như vậy, và rồi ai có thể nói rằng nó thực sự chấm dứt? Có lẽ nó chấm dứt xét trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ. Vì vậy,

it is hard for the disciple—struggling with glamour and illusion—to realise that the higher initiations are free from all concern and from any emotional or self-centred reactions.

đối với đệ tử—đang vật lộn với ảo cảm và ảo tưởng—thật khó nhận ra rằng các cuộc điểm đạo cao không còn mọi bận tâm, cũng như bất kỳ phản ứng cảm xúc hay tập trung vào bản thân nào.

Why? Because the usual sense of lower ego is dissipated, and the higher initiate is differently identified. So,

Tại sao? Vì cảm thức thông thường về phàm ngã đã tiêu tan, và điểm đạo đồ cao cấp có sự đồng hóa khác. Vì vậy,

from any emotional or self-centred reactions to the work which lies ahead.

bất kỳ phản ứng cảm xúc hay tập trung vào bản thân nào đối với công việc phía trước.

The work is simply done, not for the sake of the achievement of the initiate, but done for the sake of the larger plan and purpose within the larger Being in which the initiate works—

Công việc đơn giản là được thực hiện, không vì thành tựu của điểm đạo đồ, mà vì Thiên Cơ và mục đích lớn hơn trong Sinh Mệnh lớn hơn mà điểm đạo đồ hoạt động bên trong—

or to the form side of manifestation;

hoặc đối với phương diện hình tướng của sự biểu hiện;

that will eventually work out if all is taken care of inwardly.

điều ấy cuối cùng sẽ thành tựu nếu mọi việc bên trong đều được chăm lo.

[49] It is well-nigh impossible for the neophyte

[49] người sơ cơ gần như không thể

—and that we are all that, even though we study these advanced books—

—và tất cả chúng ta đều là như vậy, dù chúng ta nghiên cứu những quyển sách cao cấp này—

it is well-nigh impossible for the neophyte

đối với người sơ cơ, gần như không thể

[50] to vision a time when he will be free from all reactions engendered by life on the dense cosmic physical planes and from all the limitations of life in the three worlds.

[50] hình dung một thời điểm khi y sẽ thoát khỏi mọi phản ứng do đời sống trên các cõi hồng trần vũ trụ đậm đặc gây ra và khỏi mọi giới hạn của đời sống trong ba cõi giới.

Well, the Master perhaps is not entirely free from all reactions engendered by life—ah, here I left out an important word:

Có lẽ Chân sư chưa hoàn toàn thoát khỏi mọi phản ứng do đời sống gây ra—à, ở đây tôi đã bỏ sót một từ quan trọng:

on the dense cosmic physical planes.

trên các cõi hồng trần vũ trụ đậm đặc.

Oh my, you see, if you don't read carefully, what can happen! I was trying to figure out what in the world would be—what would be meant by that, and now I see that he's talking about the same thing. He's talking about the three lower worlds as if they were the dense cosmic physical plane.

Ôi, các bạn thấy đấy, điều gì có thể xảy ra nếu không đọc kỹ! Tôi đang cố hiểu xem điều ấy có thể là gì—điều ấy muốn nói gì, và giờ tôi thấy Ngài đang nói về cùng một điều. Ngài đang nói về ba cõi thấp như thể chúng là cõi hồng trần vũ trụ đậm đặc.

The Master is indeed the master of life on the dense cosmic physical plane, that is, in the lower three worlds, including the world of the higher mind, the higher three levels of the mental plane. So we cannot imagine the Master's consciousness here, and we are free from all reactions to this non-principled—non-principled in the cosmic sense—this non-principled density, free from all limitations of life in the three worlds. Well, we have not even achieved full mental polarization, so indeed there is some time to go.

Chân sư quả thực làm chủ đời sống trên cõi hồng trần vũ trụ đậm đặc, tức là trong ba cõi thấp, bao gồm thế giới thượng trí, ba cấp độ cao hơn của cõi trí. Vì vậy, ở đây chúng ta không thể hình dung tâm thức của Chân sư, và chúng ta thoát khỏi mọi phản ứng đối với sự đậm đặc không thuộc nguyên khí này—không thuộc nguyên khí theo nghĩa vũ trụ—thoát khỏi mọi giới hạn của đời sống trong ba cõi giới. Chúng ta thậm chí còn chưa đạt sự phân cực trí tuệ trọn vẹn, nên quả thực vẫn còn một thời gian nữa.

DK is presenting for us a very large picture for lives to come, and we have to take a deep breath and participate patiently in the process outlined.

Chân sư DK đang trình bày cho chúng ta một bức tranh rất rộng lớn cho những kiếp sắp tới, và chúng ta phải hít một hơi thật sâu rồi kiên nhẫn tham gia vào tiến trình đã được phác họa.

[51] Today, aspiration provides a constant source of anxious questioning, of painful deliberations and of high voltage spiritual ambition, with their consequent limitations and moments of sensed failure and lack of achievement.

[51] Ngày nay, khát vọng là nguồn liên tục khơi lên những câu hỏi đầy lo âu, những suy xét đau đớn và tham vọng tinh thần có cường độ cao, kéo theo những giới hạn và những khoảnh khắc cảm thấy thất bại, không đạt được thành tựu.

So this is how it is now, but distinct for disciples. This is how it is now, but is a response distinct from that which the Master has.

Vì vậy, hiện nay tình trạng là như thế, nhưng đó là nét riêng của các đệ tử. Hiện nay tình trạng là như thế, nhưng đó là một đáp ứng khác với đáp ứng của Chân sư.

[52] The Master has left all this behind, knowing that even this so-called "spiritual responsiveness"

—maybe it really isn't that—

[53] is a form of self-centred attitude.

The decentralization of the Master is something we cannot—we think of decentralization in certain terms, but for the Master it is a much greater thing, inconceivable to us. D—how about spelling that word in the right way: "decentralization." We think of decentralization in certain terms, right? So,

the Master has left all this behind, knowing that even this so-called "spiritual responsiveness"

in the lower three worlds—maybe it's not really spiritual; maybe only spiritual responsiveness is occurring in the worlds of the Spiritual Triad or the cosmic ethers—this, because when he uses the "so-called," he's indicating that it's not the genuine article.

The Master has left all this behind, knowing that even this so-called "spiritual responsiveness" is a form of self-centred attitude.

And you know, within the lower three worlds—okay, let's just say, when we are victims of the lower three worlds, we cannot be truly decentralized, nor can we avoid the self-centered attitude. We think of

[52] Chân sư đã để lại tất cả những điều này phía sau, biết rằng ngay cả điều được gọi là "khả năng đáp ứng tinh thần" ấy

—có lẽ nó thực sự không phải như thế—

[53] cũng là một dạng thái độ tập trung vào bản thân.

Sự phi tập trung vào bản thân của Chân sư là điều chúng ta không thể—chúng ta nghĩ về sự phi tập trung vào bản thân theo những cách hiểu nhất định, nhưng đối với Chân sư, đó là một điều lớn lao hơn nhiều, vượt ngoài sức hình dung của chúng ta. Hãy viết cho đúng từ ấy: "phi tập trung vào bản thân". Chúng ta nghĩ về sự phi tập trung vào bản thân theo những cách hiểu nhất định, phải không? Vì vậy,

Chân sư đã bỏ lại tất cả những điều này phía sau, biết rằng ngay cả điều được gọi là "sự đáp ứng tinh thần" này

trong ba cõi thấp—có lẽ nó không thực sự thuộc tinh thần; có lẽ sự đáp ứng tinh thần chỉ diễn ra trong các thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần hay các tầng dĩ thái vũ trụ—vì khi dùng cụm từ "được gọi là", Ngài đang chỉ ra rằng đó chưa phải điều đích thực.

Chân sư đã bỏ lại tất cả những điều này phía sau, biết rằng ngay cả điều được gọi là "sự đáp ứng tinh thần" này cũng là một dạng thái độ tập trung vào bản thân.

Và trong ba cõi thấp, khi là nạn nhân của ba cõi thấp, chúng ta không thể thực sự phi tập trung vào bản thân, cũng không thể tránh thái độ tập trung vào bản thân. Chúng ta nghĩ về sự phi tập trung vào bản thân theo

decentralization in certain terms, but for the Master it's a much greater thing. Okay.

những cách hiểu nhất định, nhưng đối với Chân sư, đó là một điều lớn lao hơn nhiều.

[54] Eventually—and disciples should take courage and hope from this statement—all this agonising reaction to the spiritual urge will be left behind.

[54] Cuối cùng—và các đệ tử nên lấy lòng can đảm và niềm hy vọng từ lời khẳng định này—mọi phản ứng đau đớn như vậy trước sự thôi thúc tinh thần đều sẽ được để lại phía sau.

All I can do is sigh, right? Maybe some of us are sighing together.

Tất cả những gì tôi có thể làm là thở dài, phải không? Có lẽ một số người trong chúng ta đang cùng thở dài.

Eventually all this agonising reaction to the spiritual urge will be left behind.

Cuối cùng mọi phản ứng khổ sở trước sự thôi thúc tinh thần ấy sẽ được bỏ lại phía sau.

Sometimes, you know, I'm very strongly under Saturn at the moment—said to be the god of opportunity, but it's working out in a very physical way in my life, and I get very frustrated because I have this constant spiritual urge, you know, this constant urge to be bringing increasing clarity in the minds of others to what The Tibetan has said, and certainly increasing clarity in my own mind. I'm constantly prompted forward to do these things, and it is agonizing. It is the spiritual urge facing karmic necessity and the feeling of being somewhat trapped in material karma.

Đôi khi, hiện giờ tôi đang chịu ảnh hưởng rất mạnh của Sao Thổ—được gọi là vị thần của cơ hội, nhưng ảnh hưởng ấy đang biểu lộ theo một cách rất thể chất trong đời tôi, và tôi cảm thấy hết sức bức bối vì luôn có sự thôi thúc tinh thần này, sự thôi thúc liên tục muốn giúp thể trí của người khác ngày càng sáng tỏ hơn về những gì Chân sư Tây Tạng đã nói, và chắc chắn cũng giúp thể trí của chính tôi ngày càng sáng tỏ hơn. Tôi không ngừng được thúc đẩy tiến lên để làm những điều này, và điều đó thật khổ sở. Đó là sự thôi thúc tinh thần đối diện với tính tất yếu của nghiệp quả và cảm giác phần nào bị mắc kẹt trong nghiệp quả vật chất.

I have to realize—maybe we all have to realize and take courage, courage and hope from the statement—that this agonizing reaction to the spiritual urge, in my case what I cannot accomplish, will be left behind, because still it's a self-centered attitude and still the time sense is dominant. The personality knows the time is short, and when one is responding in this way, one is not living in the Eternal Now, and the entry into timelessness is not yet very successful.

Tôi phải nhận ra—có lẽ tất cả chúng ta đều phải nhận ra và tìm thấy lòng can đảm, lòng can đảm và niềm hy vọng từ lời này—rằng phản ứng khổ sở trước sự thôi thúc tinh thần ấy, trong trường hợp của tôi là trước những gì mình không thể hoàn thành, sẽ được bỏ lại phía sau, vì đó vẫn là thái độ tập trung vào bản thân và cảm thức về thời gian vẫn đang chi phối. Phàm ngã biết thời gian ngắn ngủi, và khi đáp ứng theo cách này, người ta chưa sống trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, và việc

bước vào trạng thái phi thời gian vẫn chưa mấy thành công.

So, you know, I have in front of me what is outlined for me, and I'm sure that many of us, as we read these words and think about them, will realize the condition that we're in.

Vì vậy, trước mắt tôi là những gì đã được phác họa cho mình, và tôi chắc rằng nhiều người trong chúng ta, khi đọc và suy nghĩ về những lời này, sẽ nhận ra tình trạng của mình.

[55] The Master knows the Law

[55] Chân sư biết Định luật

—and with law comes the factor, here enters the factor of inevitability—

—và cùng với định luật là yếu tố, ở đây yếu tố tất yếu xuất hiện—

[56] and is entirely free from any consideration of the time equation,

[56] và hoàn toàn không bận tâm đến bất kỳ sự cân nhắc nào về yếu tố thời gian,

except that, you know, Master DK is telling us urgently that we must be aware of the time equation. That's the seeming paradox here.

ngoại trừ việc Chân sư DK đang khẩn thiết bảo chúng ta phải nhận biết yếu tố thời gian. Đó là nghịch lý bề ngoài ở đây.

The Master knows that all will be fulfilled, but he has to speak to human beings who are still very subject to time and must achieve in a certain time certain things if the Plan is to move forward in a timely manner. I'm remembering, was it this author—is it Isabel Cooper-Oakley or something like that, writing on the Master R.? And the Master R. is speaking to one of his possible disciples at the time of the French Revolution and asking him to make a decision.

Chân sư biết rằng tất cả sẽ thành tựu, nhưng Ngài phải nói với những con người vẫn còn chịu sự chi phối rất lớn của thời gian và phải hoàn thành những việc nhất định trong một thời gian nhất định nếu Thiên Cơ muốn tiến triển đúng lúc. Tôi đang nhớ, có phải tác giả này—có phải Isabel Cooper-Oakley hay một cái tên tương tự—đã viết về Chân sư R. không? Và Chân sư R. đang nói với một trong những người có thể trở thành đệ tử của Ngài vào thời Cách mạng Pháp, yêu cầu ông đưa ra một quyết định.

The man hesitated to make what was probably to be a more selfless decision, and the Master R. said, well, Count Saint-Germain said, "Now it's too late." And that was just due to the hesitation of the man in making the decision. So, obviously, time does control the life of the average man, and certainly even the life of the average

Người đàn ông ấy do dự trước việc đưa ra một quyết định có lẽ sẽ vô ngã hơn, và Chân sư R. nói, tức là Bá tước Saint-Germain nói: “Bây giờ thì quá muộn rồi.” Và điều ấy chỉ là do sự do dự của người đàn ông ấy khi đưa ra quyết định. Vì vậy, rõ ràng thời gian quả thực chi phối đời sống của người bình thường, và chắc chắn cả đời sống của người

aspirant and disciple. But the Master knows the Law of Inevitability and is

chí nguyện và đệ tử thông thường. Nhưng Chân sư biết Định luật Tất Yếu và

entirely free from any consideration of the time equation,

hoàn toàn không vướng bận bất kỳ sự cân nhắc nào về yếu tố thời gian,

certainly as it might compromise his functioning or produce any undue sense of self-concern,

chắc chắn theo nghĩa nó có thể làm phương hại đến hoạt động của Ngài hoặc tạo ra bất kỳ cảm thức quá mức nào về sự bận tâm cho bản thân,

[57] as far as He Himself is concerned.

[57] xét về chính Ngài.

I should have gone on, right:

Lẽ ra tôi nên đọc tiếp, phải không:

[58] He only regards time as it may affect the working of the Plan in the three worlds.

[58] Ngài chỉ xét đến thời gian trong chừng mực nó có thể ảnh hưởng đến việc thực thi Thiên Cơ trong ba cõi giới.

He knows inevitably that he will achieve. He knows something of the destiny of the Monad, you know. The Master knows something of the—let's call it—monadic destiny and has a great trust and assurance in the inevitable working out of the Law. So we might pause even right there to realize the difference between the time-bound sense under which we function and the type of consciousness within which a Master functions, free from any consideration of the time equation as regards himself.

Ngài biết mình tất yếu sẽ thành tựu. Ngài biết đôi điều về vận mệnh của chân thần. Chân sư biết đôi điều về—hãy gọi đó là—vận mệnh chân thần và có niềm tin cùng sự vững tâm lớn lao vào sự vận hành tất yếu của Định luật. Vì vậy, chúng ta có thể dừng lại ngay tại đây để nhận ra sự khác biệt giữa cảm thức bị ràng buộc bởi thời gian mà chúng ta hoạt động dưới đó với loại tâm thức mà một Chân sư hoạt động trong đó, không vướng bận bất kỳ sự cân nhắc nào về yếu tố thời gian xét về chính Ngài.

In other words, he is not pushing forward for his own achievement, realizing the inevitability of that achievement and being identified with the Whole

Nói cách khác, Ngài không thúc ép tiến lên vì thành tựu của chính mình, vì nhận ra tính tất yếu của thành tựu ấy và đồng hóa với Toàn Thể

in which he lives and moves and has his being. (*RI*, p. 292)

mà trong đó Ngài sống, vận động và hiện hữu. (*RI*, tr. 292)

All those "He's" should be capitalized in my usual approach:

Theo cách làm thông thường của tôi, tất cả những chữ “Ngài” ấy đều nên viết hoa:

He lives and moves and has his being.

Ngài sống, vận động và hiện hữu.

Okay. I like to give due respect through capitalization, although sometimes I capitalize and it's not a question of respect, but just of emphasis. Okay.

Tôi thích thể hiện sự tôn kính đúng mức qua cách viết hoa, dù đôi khi tôi viết hoa không phải vì sự tôn kính, mà chỉ để nhấn mạnh.

So he only regards time—as does the, you know, the time-space schedule of the Planetary Logos—is not referring to his own achievement, but is referring to the achievement of those lives which he supports and which are still subject to time and space, seeking as he is to bring them into as fulfilled expression of the Plan, His Plan, as may be possible—really, His Purpose. So this really—the

Vì vậy, Ngài chỉ xem xét thời gian—cũng như lịch trình thời gian–không gian của Hành Tinh Thượng đế—không liên quan đến thành tựu của chính Ngài, mà liên quan đến thành tựu của những sự sống được Ngài nâng đỡ và vẫn còn chịu sự chi phối của thời gian và không gian, khi Ngài tìm cách đưa họ đến sự biểu lộ Thiên Cơ, Thiên Cơ của Ngài, trọn vẹn nhất có thể—thực sự là Thiên Ý của Ngài. Vì vậy, điều này thực sự—

agonising reaction to the spiritual urge will be left behind.

phản ứng đau đớn trước sự thôi thúc tinh thần sẽ được bỏ lại phía sau.

It is often the sense of not accomplishing what one must within a period of time.

Đó thường là cảm giác không hoàn thành được điều mình phải làm trong một khoảng thời gian nhất định.

That is often what this agony is based upon, and it's certainly based upon the identification still as an individual who can accomplish. Now, increasingly, it is the accomplishment of the whole that is our concern, because we are—we have some distance from our individual identity and a much greater identification with the wholeness in which we are immersed. In other words, we actually believe and identify as that whole, and our identification as the lesser human being has considerably faded. Well, this is quite a task, to institute that type of identification.

Cảm giác ấy thường là nền tảng của nỗi đau đớn này, và chắc chắn nỗi đau ấy dựa trên việc vẫn đồng hoá mình với một cá nhân có khả năng thành tựu. Giờ đây, chúng ta ngày càng quan tâm đến sự thành tựu của toàn thể, bởi chúng ta đã có một khoảng cách nhất định với bản sắc cá nhân và đồng hoá sâu sắc hơn nhiều với tính toàn thể mà chúng ta đang đắm mình trong đó. Nói cách khác, chúng ta thực sự tin và đồng hoá mình với toàn thể ấy, còn sự đồng hoá mình với con người nhỏ bé hơn đã phai nhạt đáng kể. Thiết lập kiểu đồng hoá ấy quả là một nhiệm vụ lớn.

You know, "I am the individual, I am the group, I am the—well, I am the Hierarchy, I am the Planetary Logos," and so forth. We

Các bạn biết đấy: “Tôi là cá nhân, tôi là nhóm, tôi là Thánh đoàn, tôi là Hành Tinh Thượng đế”, v.v. Chúng ta thậm chí còn vươn

even reach towards "I am the One," but our apprehension of what that means, at least in my view, is faint, faint, faint compared to what it will be when we actually are a Planetary Logos, an amalgamated Planetary Logos in the presence of many other beings who have fused with us to become the Planetary Logos. Our identity just changes. Eventually, we are the one Universal Logos, and right now everything seems to be other.

tới khẳng định "Tôi là Đấng Duy Nhất", nhưng sự lĩnh hội của chúng ta về ý nghĩa của điều đó, ít nhất theo quan điểm của tôi, vẫn còn mờ nhạt, mờ nhạt, mờ nhạt so với khi chúng ta thực sự là một Hành Tinh Thượng đế, một Hành Tinh Thượng đế hợp nhất với sự hiện diện của nhiều sinh linh khác đã dung hợp với chúng ta để trở thành Hành Tinh Thượng đế. Bản sắc của chúng ta cứ thế thay đổi. Cuối cùng, chúng ta là Thượng đế Vũ Trụ duy nhất, còn ngay lúc này, mọi thứ dường như đều là cái khác.

There are so many other beings, and we do not realize our identicality with them, but eventually we will fuse and fuse and blend and become ever identified as ever greater wholes until we are identified as the one and only universal Whole, that of the expression of the Universal Logos. But that is a long time ahead. All right.

Có biết bao sinh linh khác, và chúng ta không nhận ra mình đồng nhất với họ, nhưng cuối cùng chúng ta sẽ dung hợp, rồi lại dung hợp và hoà quyện, ngày càng đồng hoá mình với những toàn thể lớn hơn, cho đến khi đồng hoá mình với Toàn Thể vũ trụ duy nhất, tức toàn thể biểu hiện của Thượng đế Vũ Trụ. Nhưng điều đó còn ở rất xa phía trước.

Well, where are we now?

Giờ chúng ta đang ở đâu?

[59] The dual existence of the Master involves what we might call the two poles

[59] Sự hiện hữu kép của Chân sư bao hàm điều mà chúng ta có thể gọi là hai cực:

—so, not the dual life, but the dual existence. And what are these two poles?

—vậy là sự hiện tồn kép, chứ không phải đời sống kép. Và hai cực này là gì?

[60] That of the monadic consciousness, whatever that may be,

[60] một cực là tâm thức chân thần, dù đó là gì đi nữa,

however full that may be,

bất kể tâm thức ấy trọn vẹn đến mức nào,

[61] and that of the self-created form which He may use as a member of the Hierarchy and a worker in the three worlds of human enterprise.

[61] và cực kia là hình tướng do Ngài tự tạo mà Ngài có thể sử dụng với tư cách một thành viên của Thánh đoàn và một người hoạt động trong ba cõi giới nỗ lực của nhân loại.

So here DK defines it. It's the mayavirupa. It's Monad and mayavirupa. So the poles are Monad and mayavirupa, and I was trying to grasp this earlier, and I see I was not too incorrect about this. But, of course, the Master need not reappear in the lower three worlds through the ordinary process of generation to which all human beings below the fourth degree are subject.

Vậy ở đây Chân sư DK định nghĩa điều đó. Đó là hình tướng huyễn tạo. Đó là Chân thần và hình tướng huyễn tạo. Như vậy, hai cực là Chân thần và hình tướng huyễn tạo; trước đó tôi đã cố gắng nắm bắt điều này, và tôi thấy mình cũng không quá sai. Tuy nhiên, dĩ nhiên Chân sư không cần tái xuất hiện trong ba cõi thấp thông qua tiến trình sinh sản thông thường mà mọi người dưới cấp điểm đạo thứ tư đều phải chịu.

In other words, we have to reappear through the normal processes of birth and through parents and so forth. It is a type of slavery, in a way, and much more is available to us through the active will and kriyashakti once we have achieved emancipation from the human kingdom. Some friends of mine, when they think, "Oh, coming back in that way," and they—they don't want to come back in that way. But mostly the process is unconscious, and, of course, there is no immediate choice.

Nói cách khác, chúng ta phải tái xuất hiện qua các tiến trình sinh nở bình thường, qua cha mẹ, v.v. Theo một nghĩa nào đó, đây là một dạng nô lệ; và một khi đã đạt được sự giải thoát khỏi giới nhân loại, chúng ta có thể làm được nhiều hơn rất nhiều nhờ ý chí tích cực và quyền năng sáng tạo bằng tư tưởng. Một số người bạn của tôi, khi nghĩ: "Ồ, trở lại theo cách ấy", thì họ không muốn trở lại theo cách ấy. Nhưng phần lớn tiến trình này diễn ra vô thức, và dĩ nhiên không có sự lựa chọn tức thời.

So anyway,

Dù sao thì,

the dual existence of the Master involves what we might call the two poles: that of the monadic consciousness

sự hiện tồn kép của Chân sư bao hàm điều mà chúng ta có thể gọi là hai cực: cực của tâm thức chân thần

—and notice he is using the word "consciousness" in respect to the Monad. Sometimes he talks about the transcending of the idea of consciousness, and then he uses words like "awareness," but just always look at the context in which these words are used.

—và hãy lưu ý rằng Ngài đang dùng từ "tâm thức" khi nói về Chân thần. Đôi khi Ngài nói về việc vượt lên trên ý niệm tâm thức, rồi dùng những từ như "sự nhận biết", nhưng hãy luôn xem xét ngữ cảnh sử dụng những từ này.

So, monadic consciousness is one pole, the higher pole, and whatever may be,

Vậy tâm thức chân thần là một cực, cực cao hơn, và bất kể đó có thể là gì,

whatever that may be,

bất kể đó là gì,

whatever fullness that may be, whatever ray it may be conditioned by,

bất kể mức độ trọn vẹn ra sao, bất kể chịu ảnh hưởng của cung nào,

and that of the self-created form which He may use as a member of the Hierarchy and a worker in the three worlds of human enterprise.

và cực của hình tướng tự tạo mà Ngài có thể sử dụng với tư cách là một thành viên của Thánh đoàn và một người hoạt động trong ba cõi giới nỗ lực của nhân loại.

So this is very different from soul and personality, is it not? This—these two poles, these two poles involving the Master are very different from the poles involving the disciple, i.e., soul and personality.

Vậy điều này rất khác với linh hồn và phàm ngã, phải không? Hai cực này, hai cực liên quan đến Chân sư, rất khác với các cực liên quan đến đệ tử, tức linh hồn và phàm ngã.

[62] I would here remind you,

[62] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn

he says,

Ngài nói,

[63] that there are many groups and types of Masters,

[63] rằng có nhiều nhóm và nhiều loại Chân sư,

broadening our conception here and decentralizing us,

ở đây Ngài đang mở rộng quan niệm của chúng ta và giúp chúng ta phi tập trung vào bản thân,

[64] and most of Them are quite unknown to occult students either from Their work or from rumour

[64] và phần lớn Các Ngài hoàn toàn xa lạ với các đạo sinh huyền bí học, dù xét qua công việc của Các Ngài, qua lời đồn

—occult rumor has it—

—theo lời đồn trong giới huyền bí học—

[65] or from knowledge of the many evolutionary processes of which the human is only one.

[65] hay qua sự hiểu biết về nhiều tiến trình tiến hoá mà tiến trình của nhân loại chỉ là [Page 440] một trong số đó.

So what's the basic idea here?

Vậy ý chính ở đây là gì?

There are more Masters than we know about, many more. And there are certain Masters who have made the sacrifice of letting their names and functions be known

Có nhiều Chân sư hơn số chúng ta biết, nhiều hơn rất nhiều. Và có những Chân sư đã hi sinh bằng cách để nhân loại biết danh tính và chức năng của Các Ngài; vì vậy, tôi

by humanity, so I suppose they are constantly importuned, and they have related themselves to a sphere of experience which for them is very limiting—and all of this out of the bodhisattvic impulse, the saving impulse, especially those on the Path of Earth Service. So,

cho rằng Các Ngài liên tục bị cầu xin, và Các Ngài đã gắn mình với một lĩnh vực trải nghiệm rất hạn hẹp đối với Các Ngài—tất cả đều xuất phát từ sự thôi thúc Bồ Tát, sự thôi thúc cứu độ, đặc biệt là những vị trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất. Vì vậy,

[66] not all the Masters work in the three worlds,

[66] Không phải mọi Chân sư đều hoạt động trong ba cõi giới;

okay,

vâng,

[67] not all the Masters need or possess physical bodies,

[67] không phải mọi Chân sư đều cần hay có thể xác;

because there are other places to work, and the physical body is not necessarily required.

bởi còn có những nơi khác để hoạt động, và không nhất thiết phải có thể xác.

[68] Not all the Masters "have Their faces turned towards the realm of dark light."

[68] không phải mọi Chân sư đều "hướng mặt về cõi ánh sáng tối tăm,

Well, that's the—in a way, the Cancerian realm. That's the dark light of Cancer and has to do with the dense aspect of the cosmic physical plane.

Theo một nghĩa nào đó, đó là cõi Cự Giải. Đó là ánh sáng tối tăm của Cự Giải và có liên quan đến phương diện đậm đặc của cõi hồng trần vũ trụ.

[69] "But many face for aeons towards the clear cold light of spiritual existence."

[69] mà nhiều vị, suốt nhiều đại kiếp, hướng về ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo của sự hiện hữu tinh thần";

This is such an amplification of an understanding of what the Masters are. Our conceptions are so, so limited.

Điều này mở rộng biết bao sự thấu hiểu về bản chất của các Chân sư. Những quan niệm của chúng ta thật quá, quá hạn hẹp.

I would here remind you that there are many groups and types of Masters, and most of Them are quite unknown to occult students either from Their work

Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng có nhiều nhóm và nhiều loại Chân sư, và phần lớn Các Ngài hoàn toàn xa lạ với các đạo sinh huyền bí học, dù xét qua công việc của Các Ngài

—we don't understand their work; it's beyond our ken—

—chúng ta không thấu hiểu công việc của Các Ngài; điều đó vượt ngoài tầm hiểu biết của chúng ta—

or from rumour

hay qua lời đồn

—there's so much about various Masters that is rumored, whether or not it's accurate —

—có rất nhiều lời đồn về các Chân sư khác nhau, dù những lời đồn ấy có chính xác hay không—

or from knowledge of the many evolutionary processes of which the human is only one,

hay qua sự hiểu biết về nhiều tiến trình tiến hoá mà tiến trình của nhân loại chỉ là một trong số đó,

for instance, the deva kingdom. There are Masters working with the deva kingdom. Master Serapis at this time is one of those that is working particularly with the deva kingdom, we are told.

chẳng hạn như giới thiên thần. Có những Chân sư hoạt động với giới thiên thần. Chúng ta được cho biết rằng hiện nay Chân sư Serapis là một trong những vị đặc biệt hoạt động với giới thiên thần.

Not all the Masters work in the three worlds; not all the Masters need or possess physical bodies; not all the Masters "have Their faces turned towards the realm of dark light, but many face for aeons towards the clear cold light of spiritual existence."

Không phải mọi Chân sư đều hoạt động trong ba cõi giới; không phải mọi Chân sư đều cần hoặc sở hữu thể xác; không phải mọi Chân sư đều "hướng mặt về cõi ánh sáng tối tăm, nhưng nhiều vị hướng về ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo của sự hiện tồn tinh thần suốt bao đại kiếp".

And this does not mean that the latter type of Master is more selfish than the Masters who are facing the realm of dark light. We have to bring this light forward into a greater radiation, radiance, and this is the work of Vulcan, and this is the work of redemption within the lower three worlds, which is the realm of dark light.

Và điều này không có nghĩa là loại Chân sư sau ích kỷ hơn các Chân sư đang hướng về cõi ánh sáng tối tăm. Chúng ta phải đưa ánh sáng này tiến tới một sự bức xạ, một vẻ huy hoàng lớn hơn, và đây là công việc của Vulcan, là công việc cứu chuộc trong ba cõi thấp, vốn là cõi ánh sáng tối tăm.

[70] Not all the Masters make or are required to make the sacrifices which work for the fourth kingdom in nature entails

[70] không phải mọi Chân sư đều thực hiện hay buộc phải thực hiện những sự hi sinh mà công việc phụng sự giới thứ tư trong thiên nhiên đòi hỏi.

—so those Masters who are working with us are now undergoing a very great sacrifice. All right, so this is so important about gaining a wider perspective on the nature and scope of activity of the Masters as a whole. We tend to limit our idea of who the Masters are according to our familiarity, quasi-familiarity, with just a few of them. So,

—vậy những Chân sư đang hoạt động với chúng ta hiện đang trải qua một sự hi sinh rất lớn. Vì thế, việc có được một tầm nhìn rộng hơn về bản chất và phạm vi hoạt động của toàn thể các Chân sư là điều vô cùng quan trọng. Chúng ta có xu hướng giới hạn ý niệm về các Chân sư theo sự quen thuộc, sự gần như quen thuộc của mình với chỉ một vài vị. Vì vậy,

not all the Masters make or are required to make the sacrifices which work for

không phải mọi Chân sư đều thực hiện hoặc buộc phải thực hiện những hi sinh mà công việc cho

—for the fourth kingdom in nature,

—cho giới thứ tư trong thiên nhiên,

which work for the fourth kingdom in nature entails.

mà công việc cho giới thứ tư trong thiên nhiên đòi hỏi.

[71] Not all souls liberated or limited

[71] Không phải mọi linh hồn đã giải thoát hay còn chịu giới hạn

—interesting, because the term “soul” is not just about consciousness within the causal body, as we see here. Not all souls liberated from consciousness within the causal body

—thật thú vị, bởi thuật ngữ “linh hồn” không chỉ nói về tâm thức trong thể nguyên nhân, như chúng ta thấy ở đây. Không phải mọi linh hồn đã giải thoát khỏi tâm thức trong thể nguyên nhân

or limited

hay còn bị giới hạn

[72] constitute the Kingdom of God in the sense which that phrase conveys to us.

[72] đều hợp thành Thiên Giới theo ý nghĩa mà cụm từ ấy truyền đạt cho chúng ta;

You know, what can we say here? The Tibetan’s wider point of view is coming forward. How does He know these things? Well, He’s in a position to know far more than we are, though He never claims to know all.

Các bạn biết đấy, ở đây chúng ta có thể nói gì? Quan điểm rộng lớn hơn của Chân sư Tây Tạng đang hiện rõ. Làm sao Ngài biết những điều này? Ngài ở một vị thế cho phép biết nhiều hơn chúng ta rất nhiều, dù Ngài không bao giờ tuyên bố mình biết tất cả.

Not all souls liberated or limited constitute the Kingdom of God in the sense which that phrase conveys to us

—the Kingdom of God, the kingdom that we enter, a kingdom of service that we enter when we are subject to soul influence and attempt to serve our fellow human beings in *The Light of the Soul*.

[73] That term is limited to the soul which informs units in the human family; not all the Masters work under the great Buddha of Activity Who is responsible to Sanat Kumara for the Plan working out in connection with Humanity.

Well, you know, this is probably the first—the second Buddha of Activity who is working in response and responsible to Sanat Kumara for the Plan as humanity must express it. There are those who are working with the other kingdoms. There are those Masters who work with the other kingdoms who may be lower than man, and perhaps higher.

[74] He works through

—that is Sanat Kumara—

[75] the three Great Lords

—no, wait a second. "He," aha, aha! That's this particular Buddha of Activity under the great Buddha Activity, the second one. Later we will discuss more about the three Buddhas of Activity. We did somewhat in the discussion in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Không phải mọi linh hồn đã giải thoát hay còn bị giới hạn đều hợp thành Thiên Giới theo ý nghĩa mà cụm từ ấy truyền đạt cho chúng ta

—Thiên Giới, giới mà chúng ta bước vào, một giới phụng sự mà chúng ta bước vào khi chịu ảnh hưởng của linh hồn và cố gắng phụng sự đồng loại trong *Ánh Sáng của Linh Hồn*.

[73] thuật ngữ ấy chỉ giới hạn ở linh hồn thấm nhuần các đơn vị trong gia đình nhân loại; không phải mọi Chân sư đều hoạt động dưới quyền vị Phật Hoạt Động vĩ đại, Đấng chịu trách nhiệm trước Sanat Kumara về việc thực thi Thiên Cơ liên quan đến Nhân Loại.

Đây có lẽ là Đức Phật Hoạt Động thứ nhất—thứ hai, Đấng đang hoạt động để đáp ứng và chịu trách nhiệm trước Sanat Kumara về Thiên Cơ mà nhân loại phải biểu hiện. Có những vị đang hoạt động với các giới khác. Có những Chân sư hoạt động với các giới khác, những giới có thể thấp hơn con người, và có lẽ cao hơn.

[74] Ngài hoạt động thông qua

—tức là Sanat Kumara—

[75] ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại

—không, đợi một chút. "Ngài", à, à! Đó là chính Đức Phật Hoạt Động này, dưới quyền Đức Phật Hoạt Động vĩ đại, vị thứ hai. Sau này chúng ta sẽ thảo luận thêm về ba Đức Phật Hoạt Động. Chúng ta đã phần nào đề cập đến điều này khi thảo luận *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

He works through the three Great Lords

—the coordinators and directors: the Manu, the Mahachohan, and the Bodhisattva, the Christ.

He works through the three Great Lords

[76] of the Eternal Ashram of Sanat Kumara, but His two Brothers have Each of Them an equally important work and are responsible—as He is—to the Council Chamber

—but not responsible for humanity in the same way. And notice that the Buddhas of Activity are considered brothers. What their form of brotherhood is, we can only imagine. The BOAs are considered brothers.

[77] Each of Them also works through a triangle of energies with grouped subsidiary forces working in seven departments and differentiated also into forty-nine lesser departments, as is the Ashram which we call the Hierarchy.

So a higher reflection—let's look at this. The Buddhas of Activity work through a higher —well, it's not really a reflection, is it? It's a higher correspondence to ashramic differentiation into 3, 7, and 49.

So,

Each of Them

Ngài hoạt động thông qua ba Chúa Tể Vĩ Đại

—các Đấng điều phối và chỉ đạo: Đức Manu, Đức Mahachohan và Đức Bồ Tát, tức Đức Christ.

Ngài hoạt động thông qua ba Chúa Tể Vĩ Đại

[76] của Ashram Vĩnh Cửu của Sanat Kumara, nhưng hai Huynh đệ của Ngài, mỗi vị đều có một công việc quan trọng ngang nhau và—cũng như Ngài—đều chịu trách nhiệm trước Hội Đồng.

—nhưng không chịu trách nhiệm đối với nhân loại theo cùng một cách. Và hãy lưu ý rằng các Đức Phật Hoạt Động được xem là huynh đệ. Hình thức huynh đệ của Các Ngài là gì, chúng ta chỉ có thể tưởng tượng. Các Đức Phật Hoạt Động được xem là huynh đệ.

[77] Mỗi vị trong Các Ngài cũng hoạt động thông qua một tam giác năng lượng, với những mãnh lực phụ trợ được tập hợp thành nhóm hoạt động trong bảy ban và cũng biến phân thành bốn mươi chín ban nhỏ hơn, giống như Ashram mà chúng ta gọi là Thánh đoàn.

Vậy đây là một sự phản chiếu cao hơn—chúng ta hãy xem xét điều này. Các Đức Phật Hoạt Động hoạt động thông qua một cấu trúc cao hơn—thực ra đó không phải là sự phản chiếu, phải không? Đó là một sự tương ứng cao hơn với sự biến phân của ashram thành 3, 7 và 49.

Vì vậy,

Mỗi Ngài

—that is, let's keep this in mind, the Buddhas of Activity—

—tức là, hãy ghi nhớ điều này, các Đức Phật Hoạt Động—

works through a triangle of energies with grouped subsidiary forces working in seven departments and differentiated also into forty-nine lesser departments, as is the Ashram which we call the Hierarchy.

hoạt động thông qua một tam giác năng lượng cùng các mãnh lực phụ trợ được tập hợp thành nhóm, hoạt động trong bảy ban và cũng biến phân thành bốn mươi chín ban nhỏ hơn, giống như Ashram mà chúng ta gọi là Thánh đoàn.

So we are dealing here with Shamballic differentiation, because the Buddhas of Activity are Kumaras, planetary Kumaras, and they are members of the Council Chamber.

Vậy ở đây chúng ta đang bàn đến sự biến phân của Shamballa, bởi các Đức Phật Hoạt Động là những Kumara, những Kumara hành tinh, và Các Ngài là thành viên của Hội Đồng.

[78] Forget not, there are many Hierarchies and the Human Hierarchy is but one.

[78] Đừng quên rằng có nhiều Huyền Giai và Huyền Giai Nhân Loại chỉ là một trong số đó.

Every time we look at the Creative Hierarchies, we have to think of their numerical differentiations.

Mỗi khi xem xét các Huyền Giai Sáng Tạo, chúng ta phải nghĩ đến những sự biến phân theo số của Các Ngài.

All the Creative Hierarchies have their numerical differentiations. What the Tibetan is giving us here works towards our decentralization. You know, all the hierarchies have their nine phases of initiation and they have their seven types of form. They have their higher and lower beings within them, and these higher and lower beings work through numerically differentiated groups. So this is interesting about the Buddhas of Activity. They all have equal functions of equal importance, though not the same functions.

Mọi Huyền Giai Sáng Tạo đều có những sự biến phân theo số. Điều Chân sư Tây Tạng đang trao cho chúng ta ở đây góp phần giúp chúng ta phi tập trung vào bản thân. Các bạn biết đấy, mọi Huyền Giai đều có chín giai đoạn điểm đạo và bảy loại hình tướng. Trong các Huyền Giai ấy có những sinh linh cao hơn và thấp hơn, và những sinh linh cao hơn, thấp hơn này hoạt động thông qua các nhóm biến phân theo số. Vì vậy, điều này về các Đức Phật Hoạt Động thật thú vị. Các Ngài đều có những chức năng ngang nhau, có tầm quan trọng ngang nhau, dù không cùng chức năng.

They are all responsible to the Council Chamber in which they are, at this time, permanent members. And each of the Buddhas of Activity has his method, his numerical method of distribution through

Các Ngài đều chịu trách nhiệm trước Hội Đồng mà hiện nay Các Ngài là những thành viên thường trực. Và mỗi Đức Phật Hoạt Động đều có phương pháp riêng, phương pháp phân phối theo số thông qua các tam

triangles, septenaries, and groupings which are forty-nine-fold. This forty-nine-fold grouping is important. It does relate to the groups of solar angels who eventually become Lords of a ray or Lords of a planetary ray, i.e., Planetary Logoi. 3, 7, 49—we can't leave 12 out of that either.

giác, các bộ bảy và các nhóm gồm bốn mươi chín phần. Cách tập hợp thành nhóm gồm bốn mươi chín phần này rất quan trọng. Nó thực sự liên quan đến các nhóm Thái dương Thiên Thần cuối cùng trở thành những Chúa Tể của một cung, hay những Chúa Tể của một cung hành tinh, tức các Hành Tinh Thượng đế. 3, 7, 49—chúng ta cũng không thể bỏ số 12 ra ngoài.

[79] This whole theme is one of great complexity

[79] Toàn bộ chủ đề này hết sức phức tạp,

As the Tibetan views it, and certainly as we would view it.

Theo cách nhìn của Chân sư Tây Tạng, và chắc chắn cũng theo cách nhìn của chúng ta.

Perhaps he's viewing it from our perspective and thinking of how complex it would be to us.

Có lẽ Ngài đang nhìn từ góc độ của chúng ta và nghĩ rằng chủ đề này sẽ phức tạp với chúng ta đến mức nào.

This whole theme is one of great complexity

Toàn bộ chủ đề này vô cùng phức tạp

[80] and yet at the same time so simple that when the simplicity of the planetary constitution is truly grasped and the analytic disputations of the concrete mind are overcome

[80] nhưng đồng thời lại đơn giản đến mức khi thực sự nắm bắt được tính đơn giản của cấu tạo hành tinh và vượt qua những tranh biện phân tích của trí cụ thể,

—as they are not in the usual philosophy department of a university—

—điều thường chưa xảy ra ở khoa triết học của một trường đại học—

[81] the liberated Master enters a world of spiritual endeavour which is free from forms and symbols or the veils which hide the basic truth and the underlying mystery.

[81] Chân sư đã giải thoát bước vào một thế giới nỗ lực tinh thần không còn hình tướng và biểu tượng hay những bức màn che giấu chân lý căn bản và điều huyền nhiệm tiềm ẩn.

Well, we have been told essentially this, that —whoops—initiation is simplification.

Về cơ bản, chúng ta đã được cho biết điều này: điểm đạo là sự đơn giản hoá.

So we seem to have so many different numbers, numerical relationships, and so

Vậy dường như chúng ta có quá nhiều con số khác nhau, những mối quan hệ số học, v.v.,

forth that we cannot easily fathom the simplicity, and we argue about it with our limited, concretizing, fragmenting minds. But the liberated Master—and who is that really? Is the liberated Master a Chohan, one who identifies as the Monad? He enters a world of spiritual endeavor which is free from forms, which are always limiting, and symbols which point only towards certain arrangements, or veils which obscure the truth. So a type of freedom is coming, and this freedom may occur in relation to the name Revelation.

đến nỗi không dễ gì thấu được sự đơn giản; và chúng ta tranh luận về điều đó bằng những thể trí hạn hẹp, có xu hướng cụ thể hoá và phân mảnh. Nhưng Chân sư đã giải thoát—và thực sự đó là ai? Chân sư đã giải thoát có phải là một Đấng Chohan, một vị đồng hoá mình với Chân thần không? Ngài bước vào một thế giới nỗ lực tinh thần không còn hình tướng, vốn luôn gây giới hạn, và những biểu tượng chỉ hướng tới một số cách sắp xếp nhất định, hay những bức màn che khuất chân lý. Vậy một loại tự do đang đến, và sự tự do này có thể xuất hiện trong mối liên hệ với tên gọi Mặc Khải.

Of course we're told that the revelation accorded to the Master of the fifth degree has a lot to do with the revelation of the seven or nine cosmic paths and the nature of those paths, and some inkling as to the path that the Master will find it correct to choose. But there are other types of revelations as well, and let's just say the revelation that comes with freedom from the complexity caused by a fragmenting consciousness.

Dĩ nhiên, chúng ta được cho biết rằng sự mặc khải dành cho Chân sư cấp thứ năm liên quan rất nhiều đến sự mặc khải về bảy hoặc chín con đường vũ trụ và bản chất của những con đường ấy, cùng một chút nhận biết về con đường mà Chân sư sẽ thấy là đúng đắn để lựa chọn. Nhưng cũng có những loại mặc khải khác, và có thể nói đến sự mặc khải xuất hiện khi thoát khỏi tính phức tạp do một tâm thức phân mảnh gây ra.

[82] Being is simple

[82] Bản Thể thì đơn giản,

—well, it is impartite; it's the utterly simple something. Being has no parts. It is ever the same.

—Bản Thể không phân chia; đó là một cái gì đó hoàn toàn đơn giản. Bản Thể không có các bộ phận. Bản Thể luôn như vậy.

That doesn't mean the beings or existences are ever the same, but the essence at the heart of all of them is simple,

Điều đó không có nghĩa là các sinh linh hay những dạng hiện tồn luôn như vậy, nhưng tinh tuý ở tâm điểm của tất cả đều đơn giản,

[83] free

[83] tự do,

—free because unconstrained by "other." So unconstrained by any other; there is no other.

—tự do vì không chịu sự ràng buộc của "cái khác". Vậy là không chịu sự ràng buộc của bất cứ cái khác nào; không có cái khác.

[84] Unlimited

Boundless,

[85] and unimpeded and in that world the Master moves and works.

In my view, there is an increasing realization of this, I gather; otherwise the consciousness of a Planetary Logos would not be higher than the consciousness of a Master. So there is increasing apprehension of this free, simple, unlimited, unimpeded way of life, but at least in that world, and sufficiently, the Master does work.

So here Master DK is talking about being and becoming. And becoming has more to do, I think, with the third ray; a combination of being and becoming with the second; and maybe being itself more related to the first ray, though we cannot say that being is per se any of the divine aspects, even though in a way the first ray mode of demonstration is closest to it. Just as the will is the first factor or ability to emerge from the egg, the monadic egg.

[86] Becoming is complex, imprisoning, limited and subjected to hindrances.

In the World of Becoming, the World of Becoming, there are others, and the others can constrain.

When there are no others, there is no constraint; the only constraint would be self-constraint.

[84] vô hạn

Vô biên,

[85] và không bị cản trở, và trong thế giới ấy Chân sư vận động và làm việc.

Theo quan điểm của tôi, tôi nghĩ sự chứng nghiệm điều này ngày càng gia tăng; nếu không, tâm thức của một Hành Tinh Thượng đế sẽ không cao hơn tâm thức của một Chân sư. Vậy sự lĩnh hội về lối sống tự do, đơn giản, vô hạn, không bị cản trở này ngày càng gia tăng, nhưng ít nhất trong thế giới ấy, và với mức độ lĩnh hội đủ để hoạt động, Chân sư thực sự làm việc.

Vậy ở đây Chân sư DK đang nói về bản thể và sự trở thành. Tôi nghĩ sự trở thành liên quan nhiều hơn đến cung ba; sự kết hợp giữa bản thể và sự trở thành liên quan đến cung hai; và có lẽ chính bản thể liên quan nhiều hơn đến cung một, dù chúng ta không thể nói rằng chính bản thể là bất kỳ phương diện thiêng liêng nào, mặc dù theo một cách nào đó, phương thức biểu lộ của cung một gần với bản thể nhất. Cũng như ý chí là yếu tố hay năng lực đầu tiên xuất hiện từ quả trứng, quả trứng chân thần.

[86] Đang Trở Thành thì phức tạp, giam hãm, hữu hạn và chịu những trở ngại,

Trong Thế Giới Đang Trở Thành, Thế Giới Đang Trở Thành, có những cái khác, và những cái khác có thể gây ràng buộc.

Khi không có những cái khác thì không có sự ràng buộc; sự ràng buộc duy nhất sẽ là tự ràng buộc.

[87] And in that world the disciple and the lesser initiates live and move and have their being.

[87] và trong thế giới ấy đệ tử cùng các điểm đạo đồ cấp thấp sống, vận động và hiện hữu.

Well, this is so—I want to just somehow highlight this, make this large and important. Whether I ever review it or not, I don't know, but here it is: Being is simple, free—free of constraint by others, which do not exist—unlimited, unbounded, unimpeded, because it takes others to impede. And the Master is realizing that that world exists, and in it, or in a reasonable apprehension of that world, He moves and He works.

Điều này thật là—tôi muốn bằng cách nào đó làm nổi bật điều này, khiến nó trở nên lớn lao và quan trọng. Tôi không biết mình có bao giờ xem lại hay không, nhưng đây là điều ấy: Bản Thể là đơn giản, tự do—thoát khỏi sự ràng buộc của những cái khác, vốn không tồn tại—vô hạn, vô biên, không bị cản trở, bởi phải có những cái khác mới có sự cản trở. Và Chân sư đang chứng nghiệm rằng thế giới ấy tồn tại, và trong đó, hoặc trong một sự lĩnh hội tương đối đầy đủ về thế giới ấy, Ngài vận động và hoạt động.

Becoming—well, you know, the World of Being exists, but becoming continues in this long evolutionary journey in any universe. So the Master is anchored in the realization of being, but is still involved in becoming, it seems to me, but of a much higher type.

Sự trở thành—các bạn biết đấy, Thế Giới Bản Thể tồn tại, nhưng sự trở thành vẫn tiếp diễn trong hành trình tiến hoá dài lâu này ở bất kỳ vũ trụ nào. Vậy theo tôi, Chân sư an trụ trong sự chứng nghiệm bản thể, nhưng dường như vẫn tham dự vào sự trở thành, tuy ở một loại cao hơn rất nhiều.

Becoming is complex, so many parts and pieces, so many fragments caused by partial perceptions which arise because of partial identifications—thinking we are something less and therefore perceiving less.

Sự trở thành là phức tạp, có biết bao bộ phận và mảnh ghép, biết bao mảnh vụn do những nhận thức phiến diện tạo ra; những nhận thức ấy xuất hiện vì sự đồng hoá phiến diện—nghĩ rằng chúng ta là một cái gì đó nhỏ bé hơn và vì thế nhận thức ít hơn.

Becoming is complex, imprisoning, limited and subjected to hindrances.

Sự trở thành là phức tạp, giam hãm, hữu hạn và chịu những trở ngại.

Well, that's the world in which we live, and we look forward to the simplicity of the World of Being.

Đó là thế giới chúng ta đang sống, và chúng ta mong đợi sự đơn giản của Thế Giới Bản Thể.

Although as we go and considering what Sanat Kumara or the planetary Logos has to handle, we would consider that type of administration most complex, so intricate

Tuy nhiên, khi tiến bước và xét đến những gì Sanat Kumara hay Hành Tinh Thượng đế phải đảm đương, chúng ta sẽ cho rằng kiểu quản trị ấy vô cùng phức tạp, tinh vi đến

that we could have no true conception of how to manage it. So simplification occurs, but at the same time the ability to handle what the human being would consider to be staggering complexity. So anyway, in this World of Becoming, we disciples, we lesser initiates, let us say,

mức chúng ta không thể có quan niệm đúng đắn về cách điều hành. Vậy sự đơn giản hoá diễn ra, nhưng đồng thời cũng xuất hiện khả năng xử lý những gì con người xem là phức tạp đến choáng ngợp. Dù sao, trong Thế Giới Đang Trở Thành này, chúng ta, những đệ tử, những điểm đạo đồ cấp thấp, có thể nói là,

live and move and have our being.

sống, vận động và hiện tồn.

[88] The Master works simultaneously in two worlds or states of awareness; i.e., that related to pure existence, to the untrammelled life of the planes controlled by the Monad, and also by the Hierarchy.

[88] Chân sư hoạt động đồng thời trong hai thế giới hay hai trạng thái nhận biết; tức là trạng thái liên quan đến sự hiện hữu thuần khiết, đến sự sống không bị ràng buộc của các cõi do Chân thần kiểm soát, và cả trạng thái liên quan đến Thánh đoàn.

So He works simultaneously in two worlds or states of awareness; that is, that related to pure existence, to the untrammeled life of the planes controlled by the Monad—I guess, well, is that the sixth plane from below and maybe the seventh plane from below?—and also by the Hierarchy.

Vậy Ngài hoạt động đồng thời trong hai thế giới hay hai trạng thái nhận biết; tức là trạng thái liên quan đến sự hiện tồn thuần tuý, đến sự sống không bị ràng buộc của các cõi do Chân thần kiểm soát—tôi đoán, đó có phải là cõi thứ sáu tính từ dưới lên và có lẽ cả cõi thứ bảy tính từ dưới lên không?—và cả do Thánh đoàn kiểm soát.

[89] There naught but the Plan engrosses His attention,

[89] Ở đó, chỉ Thiên Cơ mới thu hút trọn vẹn sự chú ý của Ngài.

and certainly not, he would say, certainly not any self-concern in the usual sense.

và chắc chắn không phải, Ngài sẽ nói, chắc chắn không phải bất cứ mối bận tâm nào về bản thân theo nghĩa thông thường.

He identifies with the larger whole; his self has become something else.

Ngài đồng hoá mình với toàn thể lớn hơn; bản ngã của Ngài đã trở thành một cái gì khác.

[90] He deals safely with "the simplicity which is Shamballa" and its sphere or aura of influence and "with the field of relationships which are nurtured from the Ashram of the Christ." I am here quoting one of the Masters Who was endeavouring

[90] Ngài ứng xử an toàn với "tính đơn giản vốn là Shamballa" và [Page 441]khối cầu hay hào quang ảnh hưởng của nó, và "với lĩnh vực các mối quan hệ được nuôi dưỡng từ Ashram của Đức Christ." Ở đây, Tôi đang trích lời một Chân sư từng cố gắng giải

to explain to a disciple the simplicity of the life which a Master expresses.

thích cho một đệ tử về tính đơn giản của đời sống mà một Chân sư biểu lộ.

So the planes of the Monad, the sixth and seventh planes, and then all the sub-monadic planes which are planes of relative complexity—they are the field of relationships which are nurtured from the Ashram of the Christ, and that is those five lower planes.

Vậy các cõi của Chân thần, cõi thứ sáu và thứ bảy, rồi tất cả các cõi dưới cõi chân thần, vốn là những cõi tương đối phức tạp—đó là trường các mối quan hệ được nuôi dưỡng từ Ashram của Đức Christ, và đó là năm cõi thấp.

So we have a kind of division here, a kind of division working out as two and five, and this represents the World of Being and the World of Becoming. The World of Becoming are the Brahmic worlds from the atmic plane on down, and they are worlds of complexity. But into Shamballa the Monad enters, or is already in a way a resident, and the Monad sees things whole, and sees the essence, and identifies as the essence. And maybe this is even more so for the liberated Monad into the sea of fire once the monadic vehicle can be evaded or once it is destroyed and we have the liberated volatile essence.

Vậy ở đây chúng ta có một kiểu phân chia, một kiểu phân chia thể hiện thành hai và năm, và điều này biểu thị Thế Giới Bản Thể và Thế Giới Đang Trở Thành. Thế Giới Đang Trở Thành là các thế giới Brahma từ cõi atma trở xuống, và đó là những thế giới phức tạp. Nhưng Chân thần bước vào Shamballa, hay theo một cách nào đó đã là một cư dân ở đó; và Chân thần nhìn mọi sự trong tính toàn thể, nhìn thấy tinh tuý và đồng hoá mình với tinh tuý. Và có lẽ điều này còn đúng hơn nữa đối với Chân thần đã giải thoát vào biển lửa, một khi có thể thoát khỏi hiện thể chân thần, hoặc một khi hiện thể ấy bị huỷ diệt và chúng ta có tinh tuý tự do bay lên đã được giải thoát.

The volatile essence really is the essence of the Monad, and it flies when liberated; it flies when liberated from its encapsulation.

Tinh tuý tự do bay lên thực sự là tinh tuý của Chân thần, và nó bay lên khi được giải thoát; nó bay lên khi thoát khỏi lớp vỏ bao bọc.

So the Master works simultaneously in two states of awareness: the pure existence of the Monad and that untrammeled life, and also by the Hierarchy—

Vậy Chân sư hoạt động đồng thời trong hai trạng thái nhận biết: sự hiện tồn thuần tuý của Chân thần và sự sống không bị ràng buộc ấy, và cả do Thánh đoàn—

to the untrammelled life of the planes controlled by the Monad, and also by the Hierarchy.

đến sự sống không bị ràng buộc của các cõi do Chân thần kiểm soát, và cả do Thánh đoàn kiểm soát.

And presumably the Hierarchy is controlling the five lower planes of existence. So there is

Và có lẽ Thánh đoàn đang kiểm soát năm cõi hiện tồn thấp. Vậy ở đó có

naught but the Plan	***không gì ngoài Thiên Cơ***
engaging,	thu hút,
engrossing His attention,	***thu hút trọn vẹn sự chú tâm của Ngài,***
and for the Chohan perhaps naught but the purpose.	và đối với Đấng Chohan, có lẽ không gì ngoài thiên ý.
He deals safely,	***Ngài xử lý một cách an toàn,***
as we cannot,	điều chúng ta chưa thể làm,
with "the simplicity which is Shamballa."	***"sự đơn giản vốn là Shamballa".***
That simplicity is very destructive in a way of the relationships through which we must pass and which we must master. We cannot move into simplicity until we have mastered the necessary degree of complexity.	Theo một cách nào đó, sự đơn giản ấy có sức huỷ diệt rất lớn đối với các mối quan hệ mà chúng ta phải trải qua và phải làm chủ. Chúng ta không thể bước vào sự đơn giản cho đến khi đã làm chủ mức độ phức tạp cần thiết.
So	Vì vậy,
He deals safely with "the simplicity which is Shamballa" and its sphere or aura of influence and "with the field of relationships which are nurtured from the Ashram of the Christ."	***Ngài xử lý một cách an toàn "sự đơn giản vốn là Shamballa" cùng phạm vi hay hào quang ảnh hưởng của nó, và "trường các mối quan hệ được nuôi dưỡng từ Ashram của Đức Christ".***
So this is—let's call this number two and let's call this number one. With both of these the Master deals.	Vậy hãy gọi điều này là số hai và điều này là số một. Chân sư xử lý cả hai điều ấy.
So	Vì vậy,

He deals safely with "the simplicity which is Shamballa" and its sphere or aura of influence and "with the field of relationships which are nurtured from the Ashram of the Christ."

Ngài xử lý một cách an toàn "sự đơn giản vốn là Shamballa" cùng phạm vi hay hào quang ảnh hưởng của nó, và "trường các mối quan hệ được nuôi dưỡng từ Ashram của Đức Christ".

That Ashram is largely focused on the buddhic plane, but also spans the atmic and to an extent the higher mental plane for some scientific types.

Ashram ấy chủ yếu tập trung trên cõi Bồ đề, nhưng cũng trải rộng đến cõi atma và, ở một mức độ nào đó, đến Cõi thượng trí đối với một số người thuộc loại hình khoa học.

And DK is

Và Chân sư DK đang

quoting one of the Masters Who was endeavouring to explain to a disciple the simplicity of the life which a Master expresses.

trích lời một Chân sư đã cố gắng giải thích cho một đệ tử về sự đơn giản của sự sống mà một Chân sư biểu hiện.

And that is our main learning here: that as we rise through the higher initiations, a type of simplicity supervenes which at present we cannot fathom.

Và đó là điều chính yếu chúng ta học được ở đây: khi vươn lên qua các cuộc điểm đạo cao hơn, một loại đơn giản xuất hiện mà hiện nay chúng ta chưa thể thấu được.

Well, friends, where are we now? We have not finished. No, well, you know, we are almost finished. We have seven minutes to go. So I suppose, see, when I look here at

Các bạn, giờ chúng ta đang ở đâu? Chúng ta chưa xong. Không, các bạn biết đấy, chúng ta gần xong rồi. Chúng ta còn bảy phút. Vì vậy, tôi cho rằng, khi nhìn vào đây, vào

[91] THE SCIENCE OF THE ANTAHKARANA

[91] KHOA HỌC VỀ ANTAHKARANA

and it does last ninety-some, about ninety pages, I tend to want to treat that separately because it is such a vast section. So that's really what I'm going to do.

và phần này kéo dài hơn chín mươi, khoảng chín mươi trang, tôi có xu hướng muốn trình bày riêng vì đây là một phần rất rộng lớn. Vì vậy, đó thực sự là điều tôi sẽ làm.

This is the end of *Rays and the Initiations* webinar commentary program number 24, and it has taken us from page 436 to 441, and we'll be beginning with *Rays and the Initiations* webinar commentary program 25 and pages 441 to what?

Đây là phần kết thúc chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 24; chương trình đã đưa chúng ta từ trang 436 đến trang 441, và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 25, từ trang 441 đến trang nào nhỉ?

Obviously this is going to take us a good long time to work through the Science of the Antahkarana. I have taught this in classes and I have, I think, a lot of notes concerning it, but I oftentimes like to take a fresh start and not necessarily deal with the limitations of previous notes. So while I may be missing some important things, other fresh ideas may come to my mind. And this represents —and this represents RBS: the World of Being and the World of Becoming.

Rõ ràng chúng ta sẽ mất khá nhiều thời gian để đi hết Khoa Học về Antahkarana. Tôi đã giảng dạy phần này trong các lớp học và tôi nghĩ mình có nhiều ghi chép về nó, nhưng tôi thường thích bắt đầu lại từ đầu và không nhất thiết phải xử lý những giới hạn của các ghi chép trước. Vì vậy, dù có thể bỏ sót một số điều quan trọng, những ý tưởng mới mẻ khác có thể đến với thể trí tôi. Và điều này biểu thị RBS: Thế Giới Bản Thể và Thế Giới Đang Trở Thành.

So we have the dual existence of the Master involving the monadic levels and the five worlds of human evolution—those are the two poles. And we have the dual life of the disciple representing largely the soul and may—perhaps a bit of the Spiritual Triad—and the personality life; soul and personality, or perhaps a little bit higher, Triad and soul-infused personality. But when it comes to the Master, the Brahmic worlds, the five lower worlds of atma on down, are one pole, the lower pole, and the monadic livingness, the monadic being, is the higher pole.

Vậy chúng ta có sự hiện tồn kép của Chân sư, bao hàm các cấp độ chân thần và năm thế giới tiến hoá của nhân loại—đó là hai cực. Và chúng ta có đời sống kép của đệ tử, chủ yếu biểu thị linh hồn và có lẽ một chút Tam Nguyên Tinh Thần, cùng đời sống phàm ngã; linh hồn và phàm ngã, hoặc có lẽ cao hơn một chút, Tam nguyên tinh thần và phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Nhưng đối với Chân sư, các thế giới Brahma, năm thế giới thấp từ atma trở xuống, là một cực, cực thấp hơn; còn sinh lực chân thần, bản thể chân thần, là cực cao hơn.

And this increasingly as the Master becomes not only the Master of the Wisdom, but the Chohan, and also the Chohan of the seventh degree.

Và điều này ngày càng rõ khi Chân sư không chỉ trở thành Chân sư Minh Triết mà còn là Đấng Chohan, và cả Đấng Chohan cấp thứ bảy.

So what have we moved through here? It's such deep material, and I have no hope of assimilating this. Much of this has been on

Vậy chúng ta đã đi qua những gì ở đây? Đây là nội dung sâu sắc đến mức tôi không hi vọng có thể tiếp thu trọn vẹn. Phần lớn nội

the initiate consciousness and the idea of achieving the ability to live somewhat in the Eternal Now and to achieve entering the world or the consciousness of timelessness, the true initiate consciousness. Basically what Master DK is doing here is describing the initiate consciousness in ways that He has not done before. The assurance of the Master according to the Law of Inevitability is discussed.

dung nói về tâm thức điểm đạo đồ và ý tưởng đạt được khả năng phần nào sống trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, đạt tới việc bước vào thế giới hay tâm thức phi thời gian, tâm thức điểm đạo đồ chân thực. Về cơ bản, ở đây Chân sư DK đang mô tả tâm thức điểm đạo đồ theo những cách mà trước đây Ngài chưa từng làm. Sự vững tin của Chân sư theo Định luật Tất Yếu được thảo luận.

It is a deep mine of trust, as Master Morya would say, and the anguished response to the spiritual urge is left behind. We move constantly towards greater and greater simplicity as we rise.

Đó là một mỏ sâu của niềm tín thác, như Chân sư Morya sẽ nói, và sự đáp ứng đau đớn trước sự thôi thúc tinh thần được bỏ lại phía sau. Khi vươn lên, chúng ta không ngừng tiến tới sự đơn giản ngày càng lớn hơn.

On page 518 of *Discipleship in the New Age, Volume II*, DK was talking to a disciple who should in certain ways have been approaching Shamballa. I think he was a first ray monad. He did not succeed, but DK really talked about the simplicity of Shamballa on that page to which I often refer, so you may want to go to that.

Ở trang 518 của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*, Chân sư DK đang nói với một đệ tử lẽ ra, theo một số phương diện, đã phải tiến gần đến Shamballa. Tôi nghĩ chân thần của người đệ tử ấy thuộc cung một. Người đệ tử ấy đã không thành công, nhưng Chân sư DK thực sự nói về sự đơn giản của Shamballa ở trang ấy, trang mà tôi thường nhắc đến, nên các bạn có thể muốn tìm đọc.

The discrimination in the life of the Master between being and existence—considered as being—contrasted with becoming or appearing, subject to certain qualities or qualifications, that's another important distinction. I'm looking at what I really have outlined here. So basically He's telling us more about the life of the Master, and from a different angle than we may have heretofore appreciated.

Sự phân biện trong đời sống của Chân sư giữa bản thể và sự hiện tồn—được xem là bản thể—đối chiếu với sự trở thành hay sự xuất hiện, vốn chịu những phẩm tính hoặc những điều kiện nhất định, đó là một sự phân biệt quan trọng khác. Tôi đang xem lại những gì mình thực sự đã phác thảo ở đây. Vậy về cơ bản, Ngài đang cho chúng ta biết thêm về đời sống của Chân sư, từ một góc độ khác với những gì trước đây chúng ta có thể đã lĩnh hội.

The third initiation and the completion of the first phase of the antahkarana per se—there are other and higher phases in the system of alignments—and basically freedom from time is here discussed more

Lần điểm đạo thứ ba và sự hoàn thành chính giai đoạn đầu tiên của antahkarana—còn có những giai đoạn khác và cao hơn trong hệ thống chỉnh hợp—và về cơ bản, ở đây sự tự do khỏi thời gian được thảo luận nhiều hơn

than freedom from space, though a type of freedom from space is also possible if space is not considered in terms of the Absolute.

sự tự do khỏi không gian, dù một loại tự do khỏi không gian cũng có thể có nếu không xem xét không gian theo nghĩa Tuyệt Đối.

All right, so I think we've reached the point, with that little bit of a summary of matters too profound to absorb, to say our Great Invocation. It will take us a little beyond one minute, but—or two hours—but okay, we will do so.

Vậy tôi nghĩ, sau phần tóm lược ngắn về những vấn đề quá sâu sắc để tiếp thu này, chúng ta đã đến lúc xướng bài Đại Khấn Nguyện. Việc này sẽ đưa chúng ta vượt quá một phút một chút, hay đúng hơn là vượt quá hai giờ, nhưng chúng ta sẽ làm vậy.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Okay, friends, we will get into this amazing subject of the antahkarana. I think I have some writings on it in various places, but this will be perhaps a more inclusive and spontaneous approach. So we'll be into *Rays and Initiations* webinar commentary number 25 shortly. Till then, all the best.

Các bạn, chúng ta sẽ đi vào chủ đề kỳ diệu này về antahkarana. Tôi nghĩ mình có một số bài viết về chủ đề này ở nhiều nơi khác nhau, nhưng đây có lẽ sẽ là một cách tiếp cận bao gồm hơn và tự phát hơn. Vì vậy, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ bước vào chương trình bình giảng webinar *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* số 25. Cho đến lúc ấy, chúc các bạn mọi điều tốt đẹp.

Commentary Rays and Initiations 025

Tóm Tắt

Khoa học antahkarana và đời sống kép

Khoa học antahkarana là một trong những giáo huấn tham thiền cao cấp của Chân sư DK, được triển khai trong khoảng 89–90 trang của phần hai sách Các Cung và Điểm Đạo. Chủ đề này tiếp nối Kỹ Thuật Dung Hợp với ba công thức Hợp Nhất Cô Lập, lý trí bao gồm và các thuộc tính được trình hiện, cùng gợi ý trước đó về Kỹ Thuật Nhị Nguyên trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập II. Một cách diễn giải được đề xuất là antahkarana thúc đẩy đời sống kép ở nhiều cấp độ: một cực neo trong Tam Nguyên Tinh Thần, hoặc trong Chân Thần đối với Chân sư, và cực kia neo trong phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

Điểm đạo như một tiến trình khai mở

Sự chuẩn bị điểm đạo chủ yếu liên quan đến đời sống trí tuệ, thái độ và trạng thái tâm thức, vượt khỏi vấn đề đồng thời sống đời sống tinh thần và phụng sự trên cõi hồng trần. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, điểm đạo bao gồm sự khai mở, ổn định những thành tựu ấy và cuối cùng nhận sự xác chứng của một quyền năng cao hơn, đem lại tính bền vững mà cá nhân chưa thể tự thiết lập. Vì vậy, đời sống kép đang xét không đơn thuần là quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã, mà là hai phương diện tâm thức cùng tồn tại trong đệ tử.

Biểu hiện linh hồn và đời sống nội tâm

Phương diện thứ nhất là đời sống nhận biết, trong đó đệ tử hữu thức ghi nhận và biểu hiện thái độ, sự nhận biết và tâm thức linh hồn qua phàm ngã trên cõi hồng trần. Phương diện thứ hai là đời sống hết sức riêng tư, hoàn toàn chủ quan của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, định hướng trên cõi trí. Tính chủ quan ở đây đi sâu hơn những kinh nghiệm trong thể cảm dục và thể trí, hướng vào các quan hệ nội tại của hệ thống năng lượng. Sự riêng tư ấy cũng được hiểu như một gợi ý tránh chia sẻ quá nhiều về những phát triển bên trong.

Ba quan hệ chuẩn bị điểm đạo

Đời sống nội tâm thiết lập ba quan hệ ngày càng mật thiết: giữa trí cụ thể và trí trừu tượng; giữa đệ tử và Chân sư của toàn bộ nhóm cung; giữa đệ tử và toàn thể Thánh đoàn. Quan hệ thứ nhất tạo một trường trí tuệ thống nhất, trong đó ranh giới giữa hạ trí và thượng trí trở nên linh động hơn. Quan hệ thứ hai mở rộng tâm thức ashram vượt khỏi ashram phụ thuộc riêng; Chân sư KH được nêu làm ví dụ về trung tâm của ashram cung hai rộng lớn. Quan hệ thứ ba đem lại nhận biết về sự tổng hợp tinh thần, cả trong năng lượng lẫn tâm thức, làm nền tảng cho các ashram hợp nhất.

Thánh đoàn như một ashram thái dương

Thánh đoàn được trình bày như một ashram thái dương, biểu hiện một phương diện của Thái dương Thượng đế và hoạt động như một hiện thể của Sanat Kumara. Trong sự tổng hợp này, những khác biệt giữa các cung nhường chỗ cho nhận biết về một toàn thể thống nhất. Đệ tử dần tiếp cận trung tâm rực sáng của ashram ấy là Đức Christ, Đấng Điểm đạo thứ nhất, dù ở giai đoạn phát triển này đã có thể gặp Ngài trong một hoặc cả hai lần điểm đạo sơ bộ.

Antahkarana và điều kiện của điểm đạo

Chân sư DK khẳng định đệ tử phải bắt đầu hữu thức xây dựng antahkarana trước khi có thể được điểm đạo, qua đó đưa Tam Nguyên Tinh Thần vào quan hệ mật thiết với trí tuệ, phương diện cao nhất trong ba cõi thấp. Theo cách hiểu của Thầy MDR, khẳng định này chủ yếu hướng đến lần điểm đạo thứ ba, tức điểm đạo thực sự; lần điểm đạo thứ nhất tập trung vào quan hệ linh hồn–phàm ngã, còn việc xây dựng antahkarana phát triển mạnh quanh lần điểm đạo thứ hai. Đến lần điểm đạo thứ ba, quan hệ giữa đơn vị hạ trí và Nguyên tử trường tồn manas đã hoàn toàn thiết lập, hoàn tất một giai đoạn xây cầu quan trọng. Có thể trước khi phương pháp của Chân sư DK được phổ biến, việc xây cầu hữu thức đã diễn ra theo những cách cá nhân hơn, có lẽ từ bên trong thể nguyên nhân.

Chỉnh hợp và sự ghi nhận của bộ não

Antahkarana cuối cùng tạo một đường dẫn trực tiếp từ Tam Nguyên Tinh Thần, qua sự nối kết thượng trí–hạ trí, đến bộ não hồng trần. Bộ não phải trở thành tác nhân ghi nhận chính xác những tiếp xúc cao, nhờ sự chỉnh hợp rõ ràng và khả năng đáp ứng thích hợp. Đưa những tiếp xúc ấy xuống bộ não mà không làm sai lệch là một trong các thử thách quan trọng của điểm đạo. Trong cấu trúc này, chuỗi linh hồn–thể trí–bộ não được hiểu sâu hơn thành Tam Nguyên Tinh Thần–trí cụ thể–bộ não, vì Tam Nguyên Tinh Thần là linh hồn theo nghĩa cao hơn.

Công việc, diễn giải và hình dung

Việc xây dựng antahkarana đòi hỏi nhiều công việc, năng lực diễn giải và quyền năng hình dung; cách chọn từ cẩn trọng của Chân sư DK gợi nhu cầu suy ngẫm từng yếu tố. Một liên hệ được đề xuất đặt công việc bên cõi hồng trần, sự hình dung bên cõi cảm dục và năng lực diễn giải bên cõi trí. Sao Thủy được liên hệ đặc biệt với chức năng diễn giải, bắc cầu và đưa các lĩnh vực vào quan hệ, khiến việc Chân sư DK truyền dạy khoa học này mang ý nghĩa tương ứng. Hình dung là giai đoạn thứ hai của tiến trình sáu giai đoạn, có thể sử dụng hình ảnh Cây cầu vồng hoặc cây cầu hai màu tương ứng với cung linh hồn và cung phàm ngã.

Hình dung như sự nhạy cảm với trực giác

Sự hình dung trong công việc này không nhất thiết tái hiện các vật thể cụ thể, mà là tính nhạy cảm bằng hình ảnh và biểu tượng, diễn đạt sự thấu hiểu tinh thần do trực giác đang thức tỉnh truyền đạt. Trực giác là tác nhân của Tam Nguyên Tinh Thần; sự tương ứng giữa cõi cảm dục và cõi Bồ đề giúp giải thích khả năng biểu đạt tiếp xúc cao qua hình ảnh. Có thể hình dung những dòng năng lượng, màu sắc và sự bức xạ linh động, với chiều sâu biểu tượng tùy thuộc mức độ tiếp xúc trực giác. Trực giác chưa hoàn toàn thức tỉnh trước lần điểm đạo thứ tư, nên ý nghĩa của phương pháp chỉ dần sáng tỏ qua thực hành.

Ba nguồn nội dung của sự hình dung

Sự hình dung ngày càng phản ánh điều nhóm ashram truyền đạt, tầm nhìn đang khai mở về Thiên Cơ đúng như thực tại, và những gì mỗi lần điểm đạo kế tiếp giao phó hoặc mở ra cho đệ tử. Vì vậy, hình ảnh bên trong cần biểu đạt những tiếp xúc và trách nhiệm thực sự, thay vì chỉ phản ánh hoạt động tưởng tượng tùy hứng. Chân sư DK ưu tiên từ "hiệu ứng" hơn "kết quả", vì điểm đạo đồ ngày càng hữu thức làm việc với Định luật Nhân Quả trên các cõi ngoài cõi hồng trần. Từ "kết quả" được dành cho những hệ quả của định luật vũ trụ này biểu hiện trong ba cõi tiến hóa nhân loại.

Sự tưởng tượng sáng tạo và chuyển đổi dục vọng

Sự tưởng tượng sáng tạo là phần cuối cùng còn lại của đời sống cảm dục từng hết sức mạnh mẽ qua nhiều kiếp, sau khi các hình ảnh hấp dẫn hoặc xua đẩy do ảo cảm dần lắng xuống. Thể cảm

dục trở thành bộ máy chuyển đổi: dục vọng chuyển thành khát vọng, rồi khát vọng chuyển thành năng lực trực giác ngày càng phát triển và biểu hiện rõ. Hướng vươn tới chuyển từ những đối tượng hấp dẫn trong ba cõi thấp sang các mục tiêu và trạng thái cao hơn. Khi có trí tuệ hướng dẫn, sự tưởng tượng tạo những hình thức có mục đích, tương ứng với điều Tam Nguyên Tinh Thần truyền đạt về Thiên Cơ.

Kim Ngưu, Nhân Mã và mũi tên trực giác

Kim Ngưu được liên hệ với việc chuyển dục vọng thành khát vọng và với hình thức cao nhất của khát vọng, lý tưởng; Nhân Mã đem lại sự định hướng và bước chuyển sang trực giác. Chiêm Tinh Học Nội Môn, trang 332, mô tả Kim Ngưu lao tới mù quáng cho đến khi Nhân Mã định hướng; trang 177 diễn đạt mũi tên khát vọng trở về thành mũi tên trực giác. Cả hai dấu hiệu đều truyền cung bốn, tạo liên hệ với cõi thứ tư là cõi Bồ đề, đồng thời gợi sự tương ứng giữa mắt bò và mục tiêu của cung thủ. Việc nâng điểm tập trung nhất tâm, khát vọng mãnh liệt hướng tới mục tiêu cao và từ bỏ các hấp dẫn quen thuộc được trình bày như điều kiện gợi lên đáp ứng trực giác, phù hợp với giáo huấn của Đức Phật gắn với Kim Ngưu.

Tưởng tượng như năng lực khẩn cầu và kiến tạo

Phẩm tính tưởng tượng của linh hồn vốn hoạt động ngay trong dục vọng, giúp thực hiện điều con người mong muốn ở bất kỳ cấp độ nào. Khi dục vọng hướng lên cao, năng lực ấy tạo trên các cõi thấp những biểu đạt của nguyên mẫu và mô hình cao thuộc Thiên Cơ. Sự tưởng tượng cuối cùng khẩn cầu các năng lượng trí tuệ; trí tuệ kết hợp với sự tưởng tượng trở thành một tác nhân khẩn cầu và sáng tạo mạnh mẽ, đưa Tam Nguyên Tinh Thần vào quan hệ với phàm ngã tam phân. Hai năng lực này phải hỗ trợ nhau, với trí tuệ hướng dẫn sự tạo hình và trực giác truyền đạt phương hướng.

Thánh hiến đời sống tưởng tượng

Sự tưởng tượng sáng tạo cần được thánh hiến và nhạy cảm với Thiên Cơ, dưới sự hướng dẫn của trực giác ngày càng mạnh. Vấn đề thực hành là nhận ra hình ảnh bên trong xuất phát từ trí tuệ được linh hồn soi sáng hay từ dục vọng cá nhân, những thôi thúc thấp và thể trí ích kỷ. Trực giác biết trực tiếp điều Thiên Cơ đòi hỏi và có thể hướng dẫn tiến trình sáng tạo trong ba cõi thấp. Vì những gì được hình dung có xu hướng đi vào biểu hiện, sự chỉnh hợp quyết định phẩm tính và mục đích của các hình thức được tạo ra.

Cõi cảm dục và nguồn gốc ảo cảm

Chân sư DK xác định cõi cảm dục về căn bản không tồn tại như một phần của Thiên Cơ, mà là sản phẩm của ảo cảm và sự pha trộn trí-cảm do nhân loại tạo ra, trong đó con người gần như hoàn toàn sinh sống từ đầu thời Atlantis. Cách diễn giải ở đây phân biệt chất liệu cảm dục với cõi cảm dục theo kinh nghiệm thông thường: chất liệu không nhất thiết không tồn tại, nhưng cấu trúc ảo cảm ấy không phản ánh Thiên Cơ và cuối cùng phải tiêu tan. Phần bình luận liên hệ sự hình thành này với tham vọng nhân loại và sự dẫn dắt sai lạc của Hắc đoàn, đồng thời nhắc một mốc khoảng 12 triệu năm trước cho đầu thời Atlantis. Đây là sự pha trộn dục vọng với trí tuệ theo cách không phục vụ đúng chức năng của bên nào.

Tiếp xúc linh hồn và nguy cơ tăng cường ảo cảm

Tiếp xúc linh hồn ngày càng mạnh vừa hỗ trợ làm tan sương mù ảo cảm, vừa củng cố sự tưởng tượng cùng quyền năng sáng tạo lớn lao của nó. Tuy nhiên, năng lượng linh hồn có thể làm tăng ảo cảm nếu thiếu sự tham gia đầy đủ của trí tuệ tập trung và khách quan. Trí tuệ chính xác, sắc

bén như tia laser, được linh hồn tiếp sức, làm tiêu tan ảo cảm; trực giác xua tan ảo tưởng. Vì thế, sự kích thích năng lực tưởng tượng có thể phục vụ Thiên Cơ hoặc tiếp tục tạo hình cho dục vọng thông thường, tùy nguồn hướng dẫn và mức độ chỉnh hợp.

Biểu tượng của những tiếp xúc vượt linh hồn

Khi trí tuệ được soi sáng vận dụng năng lực tạo Hình tư tưởng để hướng dẫn sự tưởng tượng, đệ tử có thể tiếp xúc những cấp độ cao hơn linh hồn và biểu đạt chúng bằng hình thức biểu tượng qua antahkarana đang được xây dựng có phương pháp. Phần bình luận phân biệt linh hồn ở cõi phụ thứ hai của cõi trí với điểm thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần ở cõi phụ thứ nhất. Một biểu tượng có thể thực sự mang nội dung của tiếp xúc cao, nhưng cũng có thể chỉ là hình thức rỗng thiếu tiếp xúc ấy. Việc xem xét phẩm tính những hình ảnh xuất hiện giúp nhận diện nguồn rung động đang kích thích sự tạo hình.

Cây cầu hình thành từ trên và dưới

Theo cách nói biểu tượng của Chân sư DK, mỗi lần điểm đạo đều thử nghiệm cây cầu nối và dần xác nhận độ vững chắc của công trình. Antahkarana hình thành nhờ cảm hứng từ Tam Nguyên Tinh Thần, sự trợ giúp của ba phương diện trí tuệ—trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và trí cụ thể—cùng sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Đây là một cách hiểu về "ba trí hợp nhất" trong Quyền năng từ cung năm, đồng thời cho thấy sự kiến tạo diễn ra từ cả trên lẫn dưới. Một suy luận bổ sung xem nhu cầu xây cầu là đáp ứng với cảm hứng thực sự từ trên cao; liên tưởng giữa độ vững chắc và âm thanh cũng được nêu như một gợi ý về vai trò của âm thanh trong xây dựng và duy trì cây cầu.

Từ hành động như thể đến chứng nghiệm

Trong giai đoạn khẩn cầu ban đầu, sự tưởng tượng sáng tạo giúp đệ tử hành động như thể mình đã có khả năng xây dựng antahkarana và gợi lên đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần. Khi tâm thức tưởng tượng "như thể" không còn cần thiết, đệ tử trực tiếp nhận biết cây cầu từng mong đợi và tìm cách tạo dựng đã trở thành một thực tại hiện hữu. Trích dẫn của Thánh Paul về đức tin như chất liệu của điều hy vọng và bằng chứng của điều chưa thấy diễn đạt bước chuyển này. Sự tưởng tượng cuối cùng nhường chỗ cho chứng nghiệm chắc chắn về cây cầu ánh sáng nối các thế giới cao và thấp.

Suy ngẫm và đáp ứng nội tâm

Giáo huấn của Chân sư DK có những hàm ý tinh tế cần được tiếp cận qua suy ngẫm sâu và đáp ứng nội tâm. Việc chỉ xem xét bằng trí cụ thể có thể khiến sự thấu hiểu dừng ở bề mặt, chưa chạm đến những hàm ý sâu hơn trong điều Ngài nhận thấy.

Sự tưởng tượng sáng tạo trong tiến trình kiến tạo

Sự tưởng tượng sáng tạo giữ vai trò quan trọng trong tiến trình kiến tạo và phải chịu sự hướng dẫn của thể trí được linh hồn soi sáng, rồi cuối cùng của chính trực giác. Nhờ đó, những gì sự tưởng tượng tạo ra mới phản ánh trung thực điều trực giác mặc khải trên cõi riêng của nó, tức cõi Bồ đề.

Thực hành để hiểu biết

Chỉ việc thực hành những chỉ dẫn của Chân sư DK mới xác chứng được thực tại của giáo huấn ấy; sự nắm bắt thuần lý thuyết không đủ. Kinh nghiệm nhiều lần nghiên cứu, giảng dạy và tự học của Thầy MDR dẫn đến nhận định thực tiễn rằng phải thực hành mới có thể hiểu biết.

Rays and Initiations Text 025 – Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo Văn bản 025

[1] THE SCIENCE OF THE ANTAHKARANA – [1] KHOA HỌC VỀ ANTAHKARANA

[2] As we enter on the consideration of "The dual life of the initiatory process" I would call your attention to the wording used, and particularly to its significance in reference to the initiatory process. [3] This deals, as we shall see, not with the effort of the disciple to live simultaneously the life of the spiritual world and the practical life of physical plane service, [4] but entirely with the preparation of the disciple for initiation, and therefore with his mental life and attitudes.

[2] Khi bắt đầu xem xét "Đời sống kép của tiến trình điểm đạo", Tôi muốn các bạn chú ý đến cách diễn đạt này, đặc biệt là thâm nghĩa của nó trong mối liên hệ với tiến trình điểm đạo. [3] Như chúng ta sẽ thấy, điều này không đề cập đến nỗ lực của người đệ tử nhằm đồng thời sống đời sống của thế giới tinh thần và đời sống phụng sự thực tiễn trên cõi hồng trần, [4] mà hoàn toàn đề cập đến sự chuẩn bị của người đệ tử cho cuộc điểm đạo, và do đó, đến đời sống trí tuệ và các thái độ của y.

[5] This statement might be regarded as concerning itself primarily with two major aspects of his mental life and not with the life of relation between soul and personality. [6] It is proper, consequently, to see a duality existing in the consciousness of the disciple, and both of its aspects existing side by side:

[5] Có thể xem phát biểu này chủ yếu đề cập đến hai phương diện chính trong đời sống trí tuệ của y, chứ không phải đời sống quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã. [6] Do đó, có cơ sở để nhận thấy một tính nhị nguyên hiện hữu trong tâm thức người đệ tử, với cả hai phương diện cùng tồn tại song song:

[7] 1. The life of awareness in which he expresses the soul attitude, soul awareness and soul consciousness, through the medium of the personality upon the physical plane; this he learns to register and express consciously.

[7] 1. Đời sống nhận biết, trong đó y biểu lộ thái độ của linh hồn, sự nhận biết của linh hồn và tâm thức linh hồn qua trung gian phàm ngã trên cõi hồng trần; y học cách ghi nhận và biểu lộ điều này một cách có ý thức.

[8] 2. The intensely private and purely subjective life in which he—the soul-infused personality—oriented upon the mental plane, brings [9] into increasing rapport:

[8] 2. Đời sống hết sức riêng tư và thuần túy chủ quan, trong đó y—phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—định hướng trên cõi trí, thiết lập [9] mối giao cảm ngày càng sâu sắc giữa:

[10] a. His lower concrete mind and the higher abstract mind.

[10] a. Hạ trí cụ thể và thượng trí trừu tượng của y.

[11] b. Himself and the Master of his ray group, thus developing the ashramic consciousness.

[11] b. Bản thân y và Chân sư của nhóm cung mà y thuộc về, qua đó phát triển tâm thức ashram.

[12] c. Himself and the Hierarchy as a whole, becoming increasingly aware of the spiritual synthesis underlying the united Ashrams. [13] He thus consciously and steadily approaches the radiant Centre of this solar Ashram, [14] the Christ Himself, the first Initiator.

[12] c. Bản thân y và toàn thể Thánh đoàn, ngày càng nhận biết sự tổng hợp tinh thần làm nền tảng cho các ashram hợp nhất. [13] Nhờ vậy, y tiến đến gần Trung tâm rực sáng của ashram thái dương này một cách có ý thức và vững vàng, [14] tức chính Đức Christ, Đấng Điểm đạo thứ nhất.

[Page 442] [15] This inner life with its three slowly revealed objectives concerns essentially the life of preparation for initiation.

[Page 442] [15] Đời sống bên trong này, với ba mục tiêu dần dần hiển lộ, về bản chất liên quan đến đời sống chuẩn bị cho cuộc điểm đạo.

[16] There is no initiation for the disciple until he has begun consciously to build the antahkarana, thus bringing the Spiritual Triad and the mind as the highest aspect in the three worlds into a close relationship; [17] later, he brings his physical brain into a position of a recording agent upon the physical plane, thus again demonstrating a clear alignment and a direct channel [18] from the Spiritual Triad straight through to the brain via the antahkarana which has linked the higher mind and the lower.

[16] Người đệ tử chưa thể được điểm đạo cho đến khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức, qua đó đưa Tam Nguyên Tinh Thần và thể trí, với tư cách phương diện cao nhất trong ba cõi giới, vào một mối quan hệ mật thiết; [17] về sau, y đưa bộ não hồng trần của mình vào vị trí một tác nhân ghi nhận trên cõi hồng trần, qua đó một lần nữa thể hiện sự chỉnh hợp rõ ràng và một kênh dẫn trực tiếp [18] từ Tam Nguyên Tinh Thần xuyên suốt đến bộ não qua antahkarana, vốn đã nối liền thượng trí với hạ trí.

[19] This involves much work, much interpretive capacity [20] and much power to visualise. [21] I am choosing my words with care. [22] This visualisation is not necessarily concerned with form and with concrete mental presentations; it is concerned with a pictorial and symbolic sensitivity which expresses interpretively the spiritual understanding, conveyed by the awakening intuition—the agent of the Spiritual Triad. [23] The meaning of this becomes clearer as the work proceeds. [24] It is difficult for the man who is beginning the

[19] Điều này đòi hỏi nhiều công phu, năng lực diễn giải cao [20] và khả năng hình dung mạnh mẽ. [21] Tôi đang lựa chọn từ ngữ một cách cẩn trọng. [22] Sự hình dung này không nhất thiết liên quan đến hình tướng và các biểu đạt trí tuệ cụ thể; nó liên quan đến sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng, qua đó diễn giải sự thấu hiểu tinh thần do trực giác đang thức tỉnh—tác nhân của Tam Nguyên Tinh Thần—truyền đạt. [23] Ý nghĩa của điều này trở nên rõ ràng hơn khi công việc tiến triển. [24] Đối với người mới bắt đầu công việc xây dựng antahkarana, thật

work of constructing the antahkarana to grasp the meaning of visualisation as it is seen to be related to a growing [25] responsiveness to that which the ashramic group conveys to him, to his emerging vision of the divine Plan as it exists in reality, and to that which is committed to him as the effect or the result of each successive initiation. [26] I prefer the word "effect" to the word "result," for the initiate increasingly works consciously with the Law of Cause and Effect on planes other than the physical. [27] We use the word "result" to express the consequences of that great cosmic Law as they demonstrate in the three worlds of human evolution.

khó nắm bắt ý nghĩa của sự hình dung khi nhận thấy nó liên quan đến khả năng đáp ứng ngày càng tăng [25] với những gì nhóm ashram truyền đạt cho y, với tầm nhìn đang xuất hiện của y về Thiên Cơ đúng như Thiên Cơ hiện hữu trong thực tại, và với những gì được giao phó cho y như tác động hay kết quả của mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp. [26] Tôi thích dùng từ "tác động" hơn từ "kết quả", vì điểm đạo đồ ngày càng làm việc có ý thức với Định luật Nhân Quả trên các cõi khác ngoài cõi hồng trần. [27] Chúng ta dùng từ "kết quả" để diễn tả những hệ quả của Định luật vũ trụ vĩ đại ấy khi chúng biểu hiện trong ba cõi giới của tiến hoá nhân loại.

[28] It is in connection with this effort that he discovers the value, uses and purpose of the creative imagination. [29] This creative imagination is all that remains to him eventually of the active and [30] intensely powerful astral life which he has lived for so many lives; [31] as evolution proceeds, his astral body becomes a mechanism of transformation, [32] desire being transformed into aspiration [33] and aspiration itself being transformed [Page 443] into a growing and expressive intuitive faculty. [34] The reality of this process is demonstrated in the emergence of that basic quality which has always been inherent in desire itself: [35] the imaginative quality of the soul, implementing desire and steadily becoming a higher creative faculty as desire shifts into ever higher states and leads to ever higher realisations. [36] This faculty eventually invokes the energies of the mind, [37] and the mind, plus the imagination, becomes in time a great invocative and creative agent. [38] It is thus that the Spiritual Triad is brought into rapport with the threefold personality.

[28] Chính trong mối liên hệ với nỗ lực này, y khám phá giá trị, những công dụng và mục đích của sự tưởng tượng sáng tạo. [29] Cuối cùng, sự tưởng tượng sáng tạo này là tất cả những gì còn lại cho y từ đời sống cảm dục năng động và [30] vô cùng mạnh mẽ mà y đã sống qua biết bao kiếp; [31] khi tiến hoá tiếp diễn, thể cảm dục của y trở thành một bộ máy chuyển đổi, [32] dục vọng chuyển đổi thành khát vọng [33] và chính khát vọng lại chuyển đổi [Page 443] thành một năng lực trực giác ngày càng phát triển và biểu lộ. [34] Tính hiện thực của tiến trình này thể hiện qua sự xuất hiện của phẩm tính cơ bản vốn luôn tiềm tàng trong chính dục vọng: [35] phẩm tính tưởng tượng của linh hồn, đưa dục vọng vào hoạt động và dần trở thành một năng lực sáng tạo cao hơn khi dục vọng chuyển sang những trạng thái ngày càng cao và dẫn đến những chứng nghiệm ngày càng cao. [36] Cuối cùng, năng lực này khẩn cầu các năng lượng của thể trí, [37] và theo thời gian, thể trí kết hợp với sự tưởng tượng trở thành một tác nhân khẩn cầu và sáng tạo mạnh mẽ. [38] Chính bằng cách đó, Tam Nguyên Tinh Thần đi vào mối giao cảm với phàm ngã tam phân.

[39] I have told you in earlier writings that basically the astral plane [40] is non-existent as a part of the divine Plan; [41] it is fundamentally the product of glamour, of kama-manas—[42] a glamour which humanity itself has created [43] and in which it has lived practically entirely since early Atlantean days. [44] The effect of an increasing soul contact has not simply been to dispel the mists of glamour, [45] but it has also served to consolidate and to bring into effective use, therefore, the imagination with its overwhelmingly powerful creative faculty. [46] This creative energy, [47] when implemented by an illumined mind [48] (with its thoughtform making ability), is then wielded by the disciple in order to make contacts higher than with the soul, and to bring into symbolic form that of which he becomes aware through the medium of a line of energy—the antahkarana—which he is steadily and scientifically creating.

[39] Trong các tác phẩm trước đây, Tôi đã nói với các bạn rằng về cơ bản, cõi cảm dục [40] không hiện hữu như một phần của Thiên Cơ; [41] về căn bản, nó là sản phẩm của ảo cảm, của dục vọng–trí tuệ—[42] một ảo cảm do chính nhân loại tạo ra [43] và hầu như hoàn toàn sống trong đó kể từ thời kỳ đầu của Atlantis. [44] Tác động của sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn không chỉ là xua tan những màn sương ảo cảm, [45] mà còn góp phần củng cố và do đó đưa sự tưởng tượng, với năng lực sáng tạo vô cùng mạnh mẽ của nó, vào hoạt động hữu hiệu. [46] Năng lượng sáng tạo này, [47] khi một thể trí được soi sáng đưa nó vào hoạt động [48] (với khả năng tạo hình tư tưởng của thể trí ấy), sẽ trở thành công cụ để người đệ tử thiết lập những tiếp xúc cao hơn sự tiếp xúc với linh hồn, đồng thời đưa vào hình tướng biểu tượng những gì y nhận biết qua trung gian một đường năng lượng—antahkarana—mà y đang kiên trì tạo dựng một cách khoa học.

[49] It might be said (equally symbolically) [50] that at each initiation he tests the connecting bridge [51] and discovers gradually the soundness of that which he has created [52] under the inspiration of the Spiritual Triad [53] and with the aid of the three aspects of his mind (the abstract mind, the soul or the Son of Mind, and the lower concrete mind), [54] combined with the intelligent cooperation of his soul-infused personality. [55] In the early stages of his invocative work, [56] the instrument used is the creative imagination. [57] This enables him at the very beginning to act as if he were capable of thus creating; [58] then, when the as if imaginative consciousness is no longer [Page 444] useful, he becomes consciously aware of that which he has—with hope and spiritual expectancy—sought to create; [59] he discovers this as an existent fact and

[49] Cũng có thể nói, theo nghĩa biểu tượng, [50] rằng tại mỗi cuộc điểm đạo, y kiểm nghiệm cây cầu nối [51] và dần khám phá sự vững chắc của những gì y đã tạo dựng [52] dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần [53] và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y (trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và hạ trí cụ thể), [54] kết hợp với sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của y. [55] Trong các giai đoạn đầu của công việc khẩn cầu, [56] công cụ y sử dụng là sự tưởng tượng sáng tạo. [57] Điều này cho phép y, ngay từ đầu, hành động như thể y có khả năng sáng tạo theo cách ấy; [58] rồi khi tâm thức tưởng tượng theo lối như thể không còn [Page 444] hữu ích, y nhận biết một cách có ý thức những gì y đã—với niềm hy vọng và sự mong đợi tinh thần—tìm cách tạo dựng; [59] y khám phá điều này như một sự

knows past all controversy that “faith is the substance of things hoped for, the evidence of things not seen.”

thật hiện hữu và biết chắc, vượt ngoài mọi tranh luận, rằng “đức tin là chất liệu của những điều ta hy vọng, là bằng chứng của những điều chưa thấy.”

Rays and Initiations Commentary 025 – Bình giảng Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo 025

Michael D Robbins

Michael D Robbins

Hello friends, we are now continuing with *The Rays and the Initiations* webinar commentaries. We're in program number 25. This is in the second part of the book, following the exposition on the fourteen advanced rules. Commentaries on that exist in written form, although I would like to perhaps have a chance to discuss them more informally in this manner.

Xin chào các bạn, giờ đây chúng ta tiếp tục loạt bình giảng qua webinar về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Chúng ta đang ở chương trình số 25. Phần này nằm trong phần thứ hai của cuốn sách, tiếp sau phần trình bày về mười bốn quy luật cao cấp. Đã có các bài bình giảng dưới dạng văn bản về những quy luật ấy, dù có lẽ tôi vẫn muốn có dịp thảo luận về chúng theo cách thân mật hơn như thế này.

We are about to begin a very important section. One of the most advanced teachings on meditation given in The Tibetan's work is the meditation on the antahkarana. And here we have about 89 or 90 pages where we are developing the science of the antahkarana.

Chúng ta sắp bắt đầu một phần rất quan trọng. Một trong những giáo huấn cao cấp nhất về tham thiền trong các tác phẩm của Chân sư Tây Tạng là tham thiền về antahkarana. Và ở đây, chúng ta có khoảng 89 hoặc 90 trang để triển khai khoa học về antahkarana.

A lot of work has been done on this by many students, but perhaps we'll be able to say something which will be of value as we go along through this important section. There are really in the second part of the book here some very important sections on the antahkarana, and on initiation in general, and on some of the work that must be accomplished within the Ashram and by those who are approaching the Ashram. So anyway, here we go:

Nhiều đạo sinh đã thực hiện rất nhiều công việc về chủ đề này, nhưng có lẽ chúng ta sẽ có thể nêu ra đôi điều có giá trị khi lần lượt đi qua phần quan trọng này. Quả thật, trong phần thứ hai của cuốn sách có một số phần rất quan trọng về antahkarana, về điểm đạo nói chung, cũng như về một số công việc phải hoàn thành trong ashram và công việc mà những người đang tiến đến ashram phải thực hiện. Vậy chúng ta bắt đầu:

[1] THE SCIENCE OF THE ANTAHKARANA.

We remember perhaps from *Esoteric Psychology, Vol. II*, after the Technique of Fusion was discussed and three meditative formulas were given regarding that Technique of Fusion—namely, "isolated unity," "inclusive reason," and "presented attributes"—a certain Technique of Duality was hinted at. That was earlier in the process and quite a bit before this section of the work was written. And now we're dealing with the dual life of discipleship and the dual life of the initiate, even the dual life of the Master.

This idea of a dual life is working all through this section, and I think that the science of the antahkarana is, in a way, very much about promoting that dual life on a number of different levels. So, as we enter on the consideration of the dual life of the initiatory process, two poles being found, and an anchor, let us say, within the Spiritual Triad, or for the Master within the Monad, and also an anchor within the soul-infused personality—

[2] As we enter on the consideration of "The dual life of the initiatory process" I would call your attention to the wording used, and particularly to its significance in reference to the initiatory process.

I think he's going to tell us it's not about a particular event that occurs at a particular momentous time. It's more about a process of unfoldment and stabilizing those unfoldments and having those unfoldments at last confirmed by a higher power, which gives them a kind of stability and perpetuity not achievable by the human being.

[1] KHOA HỌC VỀ ANTAHKARANA

Có lẽ chúng ta còn nhớ trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, sau khi Kỹ Thuật Dung Hợp được bàn đến và ba công thức tham thiền liên quan đến Kỹ Thuật Dung Hợp ấy được đưa ra—cụ thể là "Hợp Nhất Cô Lập", "lý trí bao gồm" và "các thuộc tính được trình hiện"—một Kỹ Thuật Nhị Nguyên nào đó đã được gợi nhắc. Điều đó xuất hiện ở giai đoạn trước của tiến trình và khá lâu trước khi phần này của tác phẩm được viết ra. Và giờ đây, chúng ta đang bàn đến đời sống kép của địa vị đệ tử và đời sống kép của điểm đạo đồ, thậm chí cả đời sống kép của Chân sư.

Ý tưởng về một đời sống kép xuyên suốt toàn bộ phần này, và tôi nghĩ rằng, theo một cách nào đó, khoa học về antahkarana chủ yếu nhằm thúc đẩy đời sống kép ấy trên nhiều cấp độ khác nhau. Vì vậy, khi chúng ta bắt đầu xem xét đời sống kép của tiến trình điểm đạo, có hai cực được xác lập, cùng một điểm neo trong Tam Nguyên Tinh Thần, hay đối với Chân sư là trong chân thần, và cả một điểm neo trong phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—

[2] Khi bắt đầu xem xét "Đời sống kép của tiến trình điểm đạo", Tôi muốn các bạn chú ý đến cách diễn đạt này, đặc biệt là thâm nghĩa của nó trong mối liên hệ với tiến trình điểm đạo.

Tôi nghĩ Ngài sắp cho chúng ta biết rằng đây không phải là một sự kiện cụ thể diễn ra vào một thời điểm trọng đại nào đó. Đúng hơn, đây là một tiến trình khai mở, ổn định những sự khai mở ấy, và cuối cùng để một quyền năng cao hơn xác nhận chúng, qua đó ban cho chúng một tính ổn định và trường tồn mà con người không thể đạt được.

So the initiatory process:

Vậy, tiến trình điểm đạo:

[3] This deals, as we shall see, not with the effort of the disciple to live simultaneously the life of the spiritual world and the practical life of physical plane service

[3] Như chúng ta sẽ thấy, điều này không đề cập đến nỗ lực của người đệ tử nhằm đồng thời sống đời sống của thế giới tinh thần và đời sống phụng sự thực tiễn trên cõi hồng trần,

—I mean, that is important, of course—

—ý tôi là, tất nhiên điều đó quan trọng—

[4] but entirely with the preparation of the disciple for initiation, and therefore with his mental life and attitudes.

[4] mà hoàn toàn đề cập đến sự chuẩn bị của người đệ tử cho cuộc điểm đạo, và do đó, đến đời sống trí tuệ và các thái độ của y.

That's a big hint, isn't it? That it is—let's see, what do we have here? Whoops, we have nothing. All right, I want to get my—there we go. "His mental life and attitudes," mental life and attitudes, okay.

Đó là một gợi ý lớn, phải không? Rằng điều đó—Hãy xem, chúng ta có gì ở đây? Không có gì cả. Tôi muốn lấy—đây rồi. "Đời sống trí tuệ cùng các thái độ của y", đời sống trí tuệ cùng các thái độ.

So the real preparation for initiation concerns the mental life and attitudes of the would-be initiate, and not so much living the outer plane life. It is the state of the consciousness of the would-be initiate which is of moment, and that's a very subtle thing and not necessarily easily apprised or appreciated.

Vì vậy, sự chuẩn bị thực sự cho điểm đạo liên quan đến đời sống trí tuệ cùng các thái độ của người sẽ trở thành điểm đạo đồ, hơn là việc sống đời sống trên cõi bên ngoài. Chính trạng thái tâm thức của người sẽ trở thành điểm đạo đồ mới là điều quan trọng, và đó là một điều rất tinh tế, không nhất thiết dễ nhận biết hay đánh giá đúng.

[5] This statement might be regarded as concerning itself primarily with two major aspects of his mental life and not with the life of relation between soul and personality.

[5] Có thể xem phát biểu này chủ yếu đề cập đến hai phương diện chính trong đời sống trí tuệ của y, chứ không phải đời sống quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã.

We seem to be moving beyond this preliminary type of relationship, which is very important to cultivate and which every neophyte in the work of spiritual occultism must cultivate.

Dường như chúng ta đang vượt ra ngoài kiểu quan hệ sơ khởi này, một mối quan hệ rất quan trọng cần vun bồi, và mọi người sơ cơ trong công việc huyền bí học tinh thần đều phải vun bồi.

We're going into something a little different.

Chúng ta đang đi vào một điều hơi khác.

[6] It is proper, consequently, to see a duality existing in the consciousness of the disciple, and both of its aspects existing side by side:

[6] Do đó, có cơ sở để nhận thấy một tính nhị nguyên hiện hữu trong tâm thức người đệ tử, với cả hai phương diện cùng tồn tại song song:

A duality existing in the consciousness of the disciple—we're not so much talking about activity upon the outer plane, as important as that may be.

Một tính nhị nguyên hiện hữu trong tâm thức của đệ tử—chúng ta không chủ yếu nói đến hoạt động trên cõi bên ngoài, dù hoạt động ấy có thể quan trọng đến đâu.

So we have number one:

Vậy chúng ta có mục thứ nhất:

[7] 1. The life of awareness in which he expresses the soul attitude, soul awareness and soul consciousness, through the medium of the personality upon the physical plane; this he learns to register and express consciously.

[7] 1. Đời sống nhận biết, trong đó y biểu lộ thái độ của linh hồn, sự nhận biết của linh hồn và tâm thức linh hồn qua trung gian phàm ngã trên cõi hồng trần; y học cách ghi nhận và biểu lộ điều này một cách có ý thức.

So we have conscious soul expression.

Vậy chúng ta có sự biểu lộ linh hồn một cách có ý thức.

And number two:

Và mục thứ hai:

[8] 2. The intensely private and purely subjective life in which he—the soul-infused personality—oriented upon the mental plane, brings

[8] 2. Đời sống hết sức riêng tư và thuần túy chủ quan, trong đó y—phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—định hướng trên cõi trí, thiết lập

certain things

một số điều

[9] into increasing rapport:

[9] mối giao cảm ngày càng sâu sắc giữa:

So you know, when we look at point number one, we could think that that was subjective, but something else is still more subjective. So he's bringing—intensely private. I guess he's giving us an injunction against sharing too much about it. And when he talks about subjectivity, he's not just talking about the

Khi xem xét mục thứ nhất, chúng ta có thể nghĩ rằng đó là chủ quan, nhưng còn có điều khác chủ quan hơn nữa. Vậy Ngài đang đưa —hết sức riêng tư. Tôi đoán Ngài đang căn dặn chúng ta đừng chia sẻ quá nhiều về điều đó. Và khi nói đến tính chủ quan, Ngài không chỉ nói đến tâm thức trong các thể vi tế, thể

consciousness within the subtle bodies, the astral and mental body. He's talking about something deeper within the energy system.

cảm dục và thể trí. Ngài đang nói đến một điều sâu hơn trong hệ thống năng lượng.

So,

Vậy,

the intensely private and purely subjective life in which he—the soul-infused personality—oriented upon the mental plane

đời sống hết sức riêng tư và thuần túy chủ quan, trong đó y—phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—định hướng trên cõi trí

—I guess he's, by this time he really is achieving this mental polarization—

—tôi đoán rằng đến lúc này, người đệ tử ấy thực sự đang đạt được sự phân cực trí tuệ—

brings into increasing rapport:

đưa vào mối tương thông ngày càng sâu sắc:

[10] a. His lower concrete mind and the higher abstract mind.

[10] a. Hạ trí cụ thể và thượng trí trừu tượng của y.

When they're brought into rapport with each other, you know, they form a kind of a unified field, and the lines of demarcation between the two are not so strict. There is a fluidity between them.

Khi đi vào mối tương thông với nhau, chúng hình thành một trường thống nhất nào đó, và những đường phân định giữa hai bên không còn quá rạch ròi. Giữa chúng có sự lưu chuyển linh động.

[11] b. Himself and the Master of his ray group, thus developing the ashramic consciousness.

[11] b. Bản thân y và Chân sư của nhóm cung mà y thuộc về, qua đó phát triển tâm thức ashram.

And this is interesting.

Và điều này thật thú vị.

This is not just—not just the Master of his particular Ashram, but of his entire ray group. And let us say, with the great second ray Ashram, that would be Master K.H.

Đây không chỉ là Chân sư của ashram riêng của người đệ tử ấy, mà là Chân sư của toàn bộ nhóm cung. Và với ashram cung hai vĩ đại, vị ấy sẽ là Chân sư KH.

[12] c. Himself and the Hierarchy as a whole, becoming increasingly aware of the spiritual synthesis underlying the united Ashrams.

[12] c. Bản thân y và toàn thể Thánh đoàn, ngày càng nhận biết sự tổng hợp tinh thần làm nền tảng cho các ashram hợp nhất.

And this is a synthesis in energy and a synthesis in consciousness.

Và đây là một sự tổng hợp về năng lượng và một sự tổng hợp về tâm thức.

[13] He thus consciously and steadily approaches the radiant Centre of this solar Ashram

[13] Nhờ vậy, y tiến đến gần Trung tâm rực sáng của ashram thái dương này một cách có ý thức và vững vàng,

—that is the great Ashram we call the Hierarchy, as it represents some aspect of our Solar Logos—

—đó là ashram vĩ đại mà chúng ta gọi là Thánh đoàn, vì Thánh đoàn đại diện cho một phương diện nào đó của Thái dương Thượng đế của chúng ta—

[14] the Christ Himself, the first Initiator.

[14] tức chính Đức Christ, Đấng Điểm đạo thứ nhất.

So we can see that it's somehow the first—the first aspect here, the first aspect is somewhat more individual. A soul attitude, soul awareness, soul consciousness expressed through the personality. And I think the word "express" is very important, or "expresses," because this is all about making soul attitudes manifest. But now there's a great interiority involved with the second of these aspects here discussed: "the intensely private and purely subjective life.

Vậy chúng ta có thể thấy rằng, theo một cách nào đó, phương diện thứ nhất ở đây mang tính cá nhân hơn đôi chút. Một thái độ của linh hồn, sự nhận biết của linh hồn, tâm thức linh hồn biểu lộ qua phàm ngã. Và tôi nghĩ từ “biểu lộ” rất quan trọng, vì tất cả điều này liên quan đến việc làm cho những thái độ của linh hồn biểu hiện. Nhưng giờ đây, phương diện thứ hai đang được bàn đến ở đây bao hàm một chiều sâu nội tại lớn lao: “đời sống hết sức riêng tư và thuần túy chủ quan.

In other words, it will have an effect upon expression, but this is not, strictly speaking, about expression: in which he, the soul-infused personality—soul-infused already through aspect number one—oriented upon the mental plane, from which it is possible to touch various phases of the higher life, brings into rapport increasingly his lower concrete mind and the abstract mind. So you know, this is a mercurial attitude, mercurial-Venusian attitude, bringing different fields into rapport.

Nói cách khác, nó sẽ tác động đến sự biểu lộ, nhưng nói cho chính xác, đây không phải là nói về sự biểu lộ: trong đó người đệ tử ấy, phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—đã được linh hồn thấm nhuần qua phương diện thứ nhất—định hướng trên cõi trí, từ đó có thể tiếp xúc với những giai đoạn khác nhau của đời sống cao hơn, đưa hạ trí cụ thể và trí trừu tượng vào mối tương thông ngày càng sâu sắc. Vì vậy, đây là một thái độ mang tính Sao Thủy, một thái độ mang tính Sao Thủy–Sao Kim, đưa những trường khác nhau vào mối tương thông.

And himself, supposedly the soul-infused personality inspired even from the Triad, himself coming en rapport with the Master or monadic center of his ray group, and thus developing the ashramic consciousness—not just of his subsidiary ashram, but of his entire ray ashram, developing the relationship, a relationship with his entire ray ashram and not just with his particular subsidiary ashram, although that occurs on the way and is important.

Và bản thân người đệ tử ấy, được xem là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, thậm chí nhận cảm hứng từ Tam nguyên tinh thần, đi vào mối tương thông với Chân sư hay trung tâm chân thần của nhóm cung mình, qua đó phát triển tâm thức ashram—không chỉ của ashram phụ thuộc của mình, mà của toàn bộ ashram thuộc cung mình, phát triển mối quan hệ với toàn bộ ashram thuộc cung mình, chứ không chỉ với ashram phụ thuộc riêng, mặc dù điều đó diễn ra trên đường và rất quan trọng.

And himself with the Hierarchy as a whole, becoming increasingly aware of the spiritual synthesis underlying the united Ashrams. So we look at it as one vehicle of Sanat Kumara, one vehicle of Sanat Kumara.

Và bản thân người đệ tử ấy với toàn thể Thánh đoàn, ngày càng nhận biết sự tổng hợp tinh thần làm nền tảng cho các ashram hợp nhất. Vì vậy, chúng ta nhìn nhận Thánh đoàn như một hiện thể duy nhất của Sanat Kumara, một hiện thể duy nhất của Sanat Kumara.

And we do not always emphasize the distinctions, or let us call them the ray distinctions. He thus consciously and steadily approaches the radiant center of the solar Ashram. It's rarely discussed that way, calling the Hierarchy the solar Ashram, the Christ Himself, the first Initiator. Of course, he will have to a degree already met the Christ by the time of this type of development. He will have met the Christ in one or both of the preliminary initiations.

Và chúng ta không phải lúc nào cũng nhấn mạnh những khác biệt, hay có thể gọi là những khác biệt về cung. Như vậy, người đệ tử ấy tiến đến trung tâm rực sáng của ashram thái dương một cách có ý thức và vững vàng. Hiếm khi người ta bàn theo cách đó, gọi Thánh đoàn là ashram thái dương, chính Đức Christ, Đấng Điểm đạo thứ nhất. Tất nhiên, vào thời điểm đạt đến kiểu phát triển này, người đệ tử ấy hẳn đã gặp Đức Christ ở một mức độ nào đó. Người đệ tử ấy hẳn đã gặp Đức Christ trong một hoặc cả hai cuộc điểm đạo sơ khởi.

So,

Vậy,

[15] this inner life with its three slowly revealed objectives concerns essentially the life of preparation for initiation.

[15] Đời sống bên trong này, với ba mục tiêu dần dần hiển lộ, về bản chất liên quan đến đời sống chuẩn bị cho cuộc điểm đạo.

And this is the inner life, the intensely private, purely subjective life: bringing his

Và đây là đời sống bên trong, đời sống hết sức riêng tư, thuần túy chủ quan: đưa thể trí

usual personality mind en rapport with the higher abstract mind, coming en rapport with the Master of his ray group, and coming en rapport with the Hierarchy and the center of the Hierarchy itself. So the three above approaches or reconciliations—reconciliations, maybe that's not even the word—the three above induced relationships have to do with preparation for initiation.

phàm ngã thông thường của người đệ tử ấy vào mối tương thông với thượng trí trừu tượng, đi vào mối tương thông với Chân sư của nhóm cung mình, và đi vào mối tương thông với Thánh đoàn cùng chính trung tâm của Thánh đoàn. Vì vậy, ba sự tiếp cận hay hòa giải nêu trên—hòa giải, có lẽ đó thậm chí chưa phải từ thích hợp—ba mối quan hệ được tạo lập nêu trên liên quan đến sự chuẩn bị cho điểm đạo.

There is no—see, it's so interesting, you know—excuse me—we're beginning to talk about the antahkarana, and immediately he is very deeply into the subject of initiation because we can see that the development of the antahkarana is one of the aspects which leads to the possibility of initiation, true initiation. I suppose there was a time when the method of developing the antahkarana was not widely known, and there were still initiates, but this of the probationary type. But this facilitates their development.

Điều này thật thú vị: chúng ta bắt đầu nói về antahkarana, và ngay lập tức Ngài đi rất sâu vào chủ đề điểm đạo, vì chúng ta có thể thấy rằng sự phát triển của antahkarana là một trong những phương diện dẫn đến khả năng điểm đạo, điểm đạo đích thực. Tôi cho rằng đã có một thời phương pháp phát triển antahkarana chưa được biết đến rộng rãi, mà vẫn có những điểm đạo đồ, nhưng thuộc loại dự bị. Tuy nhiên, điều này tạo thuận lợi cho sự phát triển của họ.

And certainly, as we learned I think in the earlier program, that when a person is an initiate of the third degree, it indicates that the rapport between the mental unit and the manasic permanent atom has been completely established. So that is the very first phase of the type of antahkarana which The Tibetan is teaching us how to build. And it really does represent the completion of a certain important unit of work.

Và chắc chắn, như chúng ta đã học, tôi nghĩ là trong chương trình trước, khi một người là điểm đạo đồ bậc ba, điều đó cho thấy mối tương thông giữa đơn vị hạ trí và nguyên tử trường tồn manas đã được thiết lập hoàn toàn. Vì vậy, đó chính là giai đoạn đầu tiên của loại antahkarana mà Chân sư Tây Tạng đang dạy chúng ta xây dựng. Và nó thực sự thể hiện sự hoàn tất một phần việc quan trọng nào đó.

[16] There is no initiation for the disciple until he has begun consciously to build the antahkarana, thus bringing the Spiritual Triad and the mind as the highest aspect in the three worlds into a close relationship;

[16] Người đệ tử chưa thể được điểm đạo cho đến khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức, qua đó đưa Tam Nguyên Tinh Thần và thể trí, với tư cách phương diện cao nhất trong ba cõi giới, vào một mối quan hệ mật thiết;

And by this, I think he means true initiation, the third degree, because there's so much

Và tôi nghĩ ở đây Ngài muốn nói đến điểm đạo đích thực, bậc ba, vì có rất nhiều công

antahkarana building going on around the second degree, at least in current occult instruction, and not much at all around the time of the first degree. It's too early. The task there is to bring the personality in rapport with the soul and induce a certain measure of soul infusion before the kind of antahkarana building that goes on around the second degree can really occur. And this will lead to true initiation.

việc xây dựng antahkarana diễn ra quanh bậc hai, ít nhất là trong giáo huấn huyền bí học hiện nay, còn vào thời điểm bậc một thì hầu như chưa có. Khi ấy còn quá sớm. Nhiệm vụ lúc đó là đưa phàm ngã vào mối tương thông với linh hồn và tạo nên một mức độ thấm nhuần linh hồn nhất định, trước khi kiểu xây dựng antahkarana diễn ra quanh bậc hai có thể thực sự xảy ra. Và điều này sẽ dẫn đến điểm đạo đích thực.

[17] later, he brings his physical brain into a position of a recording agent upon the physical plane, thus again demonstrating a clear alignment and a direct channel

[17] về sau, y đưa bộ não hồng trần của mình vào vị trí một tác nhân ghi nhận trên cõi hồng trần, qua đó một lần nữa thể hiện sự chỉnh hợp rõ ràng và một kênh dẫn trực tiếp

—with the—

—với—

[18] from the Spiritual Triad straight through to the brain via the antahkarana which has linked the higher mind and the lower.

[18] từ Tam Nguyên Tinh Thần xuyên suốt đến bộ não qua antahkarana, vốn đã nối liền thượng trí với hạ trí.

So we see that the antahkarana also has a direct link eventually with the physical brain. Okay,

Vậy chúng ta thấy rằng cuối cùng antahkarana cũng có một mối liên kết trực tiếp với bộ não hồng trần.

he brings his physical brain into a position of a recording agent upon the physical plane.

y đưa bộ não hồng trần của mình vào vị trí một tác nhân ghi nhận trên cõi hồng trần.

We've discussed this very much in our last program: how the right kind of alignment induces accurate registration of that which occurs upon the higher planes within the physical brain, and how this is one of the major tests for initiation—to bring these higher contacts through with accuracy.

Chúng ta đã bàn rất nhiều về điều này trong chương trình trước: sự chỉnh hợp đúng cách giúp bộ não hồng trần ghi nhận chính xác những gì diễn ra trên các cõi cao như thế nào, và vì sao đây là một trong những thử thách chủ yếu của điểm đạo—truyền đạt những tiếp xúc cao hơn này một cách chính xác.

So,

Vậy,

there is no initiation for the disciple

He's already a disciple, meaning that he has taken the first degree. All true aspirants are initiates of the first degree, and you are an aspirant until you have taken the third initiation. So,

there is no initiation for the disciple until he has begun consciously to build the antahkarana.

And well, we can do that now. I think we probably had other methods of building it, more from within the causal body itself, in the older days before a method such as The Tibetan has presented was widely given to those who were ready for it. So could there have been the conscious building of the antahkarana before The Tibetan gave us the particular method that he's going to discuss here? I would say yes, there could be, but it would have been more individual and less of a specific technique which could be mastered by many.

There is no initiation for the disciple until he has begun consciously to build the antahkarana.

And so we understand that in our approach to the possibility of initiation, which is the prerogative, even the necessity, for all true disciples, the building of the antahkarana is a paramount task. And when this antahkarana is really built, not just the earlier phases of it, the Spiritual Triad—at least in its aspect of the abstract mind—the Spiritual Triad and the mind, the concrete mind as the highest aspect in the three worlds, will be brought into a close

đệ tử chưa thể được điểm đạo

Người ấy đã là một đệ tử, nghĩa là đã trải qua bậc một. Mọi người chí nguyện chân chính đều là điểm đạo đồ bậc một, và các bạn vẫn là người chí nguyện cho đến khi trải qua lần điểm đạo thứ ba. Vậy,

đệ tử chưa thể được điểm đạo cho đến khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức.

Và giờ đây chúng ta có thể làm điều đó. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta đã có những phương pháp khác để xây dựng nó, xuất phát nhiều hơn từ bên trong chính thể nguyên nhân, trong thời trước khi một phương pháp như Chân sư Tây Tạng đã trình bày được truyền dạy rộng rãi cho những người sẵn sàng tiếp nhận. Vậy liệu đã có thể có việc xây dựng antahkarana một cách có ý thức trước khi Chân sư Tây Tạng trao cho chúng ta phương pháp cụ thể mà Ngài sẽ bàn đến ở đây hay không? Tôi cho rằng có thể có, nhưng việc ấy hẳn mang tính cá nhân hơn và ít mang tính một kỹ thuật cụ thể mà nhiều người có thể thành thạo.

Đệ tử chưa thể được điểm đạo cho đến khi y bắt đầu xây dựng antahkarana một cách có ý thức.

Và vì vậy, chúng ta thấu hiểu rằng khi tiến đến khả năng điểm đạo, vốn là đặc quyền, thậm chí là điều tất yếu đối với mọi đệ tử chân chính, việc xây dựng antahkarana là một nhiệm vụ tối quan trọng. Và khi antahkarana này thực sự được xây dựng, chứ không chỉ ở những giai đoạn ban đầu, Tam Nguyên Tinh Thần—ít nhất trong phương diện trí trừu tượng—và thể trí, tức trí cụ thể với tư cách là phương diện cao nhất trong ba cõi giới, sẽ đi vào một mối quan hệ mật thiết.

relationship. And this is a very important Mercurian, I would say, type of task.

Và tôi cho rằng đây là một loại nhiệm vụ rất quan trọng mang tính Sao Thủy.

Then we can gain in our mind and brain a true registration of the perspective, the impersonal perspective of the Spiritual Triad. So we have soul, mind, brain; but really, the true soul is the Triad. What we have is Triad, concrete mind, and eventually brain, when it's brought into the right position and susceptibility as a recording agent upon the physical plane.

Khi đó, trong thể trí và bộ não, chúng ta có thể ghi nhận chân thực quan điểm, quan điểm vô ngã của Tam Nguyên Tinh Thần. Vậy chúng ta có linh hồn, thể trí, bộ não; nhưng thực ra, linh hồn đích thực là Tam nguyên tinh thần. Điều chúng ta có là Tam nguyên tinh thần, trí cụ thể, và cuối cùng là bộ não, khi bộ não được đưa vào vị trí thích hợp và có khả năng tiếp nhận để làm một tác nhân ghi nhận trên cõi hồng trần.

Okay, so this is not easily accomplished, we see.

Vậy chúng ta thấy rằng điều này không dễ hoàn thành.

[19] This involves much work, much interpretive capacity

[19] Điều này đòi hỏi nhiều công phu, năng lực diễn giải cao

—and that again, you know, the planet of interpretation is Mercury; really, the planet involved in the building of the antahkarana is particularly Mercury—

—và một lần nữa, hành tinh của sự diễn giải là Sao Thủy; thực ra, hành tinh đặc biệt liên quan đến việc xây dựng antahkarana là Sao Thủy—

So it's interesting that this very Mercurian Master, Master DK, would be the one presenting us with the science of the antahkarana, a very Mercurian ability.

Vì vậy, thật thú vị khi chính Chân sư DK, một Chân sư mang đậm tính Sao Thủy, lại là vị trình bày cho chúng ta khoa học về antahkarana, một khả năng mang đậm tính Sao Thủy.

[20] and much power to visualise

[20] và khả năng hình dung mạnh mẽ.

Well, work we often associate with the physical plane, visualization with the astral plane, interpretive capacity with the mental plane. He says,

Chúng ta thường liên hệ công việc với cõi hồng trần, sự hình dung với cõi cảm dục, năng lực diễn giải với cõi trí. Ngài nói,

[21] I am choosing my words with care

[21] Tôi đang lựa chọn từ ngữ một cách cẩn trọng.

So when he does that, you know, it's always best to ponder.

Vì vậy, khi Ngài làm như thế, tốt nhất chúng ta luôn nên suy ngẫm.

We are going to have new experiences here, and we have to know what they mean, hence the interpretive capacity, the constant meditative attempts to achieve this, and the ability to visualize the rainbow bridge or at least a dual-colored bridge consisting of the colors of the soul ray and the personality ray.

Chúng ta sẽ có những trải nghiệm mới ở đây, và chúng ta phải biết chúng có ý nghĩa gì; vì thế cần năng lực diễn giải, những nỗ lực tham thiền liên tục để đạt được điều này, và khả năng hình dung Cây cầu vồng, hay ít nhất là một cây cầu hai màu gồm màu sắc của cung linh hồn và cung phàm ngã.

[22] This visualisation is not necessarily concerned with form and with concrete mental presentations; it is concerned with a pictorial and symbolic sensitivity which expresses interpretively the spiritual understanding, conveyed by the awakening intuition—the agent of the Spiritual Triad.

[22] Sự hình dung này không nhất thiết liên quan đến hình tướng và các biểu đạt trí tuệ cụ thể; nó liên quan đến sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng, qua đó diễn giải sự thấu hiểu tinh thần do trực giác đang thức tỉnh—tác nhân của Tam Nguyên Tinh Thần—truyền đạt.

Here, well, this is really an important statement and maybe a little difficult to interpret, but it's not usually the visualization of concrete things:

Đây thực sự là một phát biểu quan trọng và có lẽ hơi khó diễn giải, nhưng thường không phải là việc hình dung những sự vật cụ thể:

pictorial and symbolic sensitivity

sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng

So what we visualize will be in pictures and symbols, but it will somehow express our spiritual understanding which the intuition conveys. In the antahkarana process, when we're engaging in visualization, we attempt somehow to link with the intuition, with the buddhic plane. The work of visualization is largely carried on in relation to the astral plane, but using the mind, lower mind as well. And the astral and the buddhic plane are in rapport.

Vậy những gì chúng ta hình dung sẽ mang dạng hình ảnh và biểu tượng, nhưng bằng cách nào đó, chúng sẽ biểu đạt niềm thấu hiểu tinh thần mà trực giác truyền đến. Trong tiến trình antahkarana, khi thực hành hình dung, chúng ta cố gắng bằng cách nào đó liên kết với trực giác, với cõi Bồ đề. Công việc hình dung phần lớn diễn ra trong mối liên hệ với cõi cảm dục, nhưng cũng sử dụng thể trí, hạ trí. Và cõi cảm dục cùng cõi Bồ đề có mối tương thông.

So here the intuition is the agent of the Spiritual Triad, conveying the energy which is coming from the Spiritual Triad, and helping to appear certain pictures, certain

Vậy ở đây, trực giác là tác nhân của Tam Nguyên Tinh Thần, truyền đạt năng lượng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần và giúp những hình ảnh, những biểu tượng nhất

symbols which represent that energy. So we're not dealing with concrete visualization per se. I think we should put that down: not dealing with visualization of concrete objects or things per se. Maybe it's a more fluid type of visualization, involving energy streams and colors and sensed radiation or visualized radiation, and so forth.

định đại diện cho năng lượng ấy xuất hiện. Vì vậy, chúng ta không bàn đến chính việc hình dung cụ thể. Tôi nghĩ chúng ta nên ghi điều đó lại: không bàn đến chính việc hình dung các đối tượng hay sự vật cụ thể. Có lẽ đây là một kiểu hình dung linh động hơn, bao gồm những dòng năng lượng, màu sắc và sự tỏa chiếu được cảm nhận hay hình dung, v.v.

So if we are sensitive to the intuition, there will be a pictorial and symbolic sensitivity which arises in response to the touch of intuition—arising as a response to the touch of intuition—

Vì vậy, nếu chúng ta nhạy cảm với trực giác, sẽ có một sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng nảy sinh để đáp ứng sự chạm đến của trực giác—nảy sinh như một đáp ứng trước sự chạm đến của trực giác—

which expresses interpretively the spiritual understanding

diễn đạt qua sự diễn giải niềm thấu hiểu tinh thần

So what appears as picture and symbol has meaning. And maybe according to the depth of our spiritual understanding due to our contact with the intuition, so will be the nature of the kinds of pictorial or symbolic images that appear. So

Vậy những gì xuất hiện dưới dạng hình ảnh và biểu tượng đều có ý nghĩa. Và có lẽ bản chất của các hình ảnh hay biểu tượng xuất hiện sẽ tùy thuộc vào chiều sâu niềm thấu hiểu tinh thần mà chúng ta có được nhờ tiếp xúc với trực giác. Vậy

the awakening intuition

trực giác đang thức tỉnh

has not awakened yet. It won't really be fully awakened until the fourth degree, but it is awakening.

vẫn chưa thức tỉnh. Nó sẽ chưa thực sự thức tỉnh hoàn toàn cho đến bậc bốn, nhưng nó đang thức tỉnh.

Okay, so he's giving us a special meaning of the kind of visualization in which we are to engage, talking about its connection with the intuition and how what appears through this pictorial and symbolic sensitivity is in a way induced by the intuition.

Vậy Ngài đang trao cho chúng ta một ý nghĩa đặc biệt về kiểu hình dung mà chúng ta cần thực hành, nói đến mối liên hệ của nó với trực giác và cách mà trực giác, theo một cách nào đó, khơi dậy những gì xuất hiện qua sự nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng này.

[23] The meaning of this becomes clearer as the work proceeds.

[23] Ý nghĩa của điều này trở nên rõ ràng hơn khi công việc tiến triển.

So in other words, we have to do in order to know. So we have to do in order to know.

Nói cách khác, chúng ta phải làm để biết. Chúng ta phải làm để biết.

[24] It is difficult for the man who is beginning the work of constructing the antahkarana to grasp the meaning of visualisation as it is seen to be related to a growing

[24] Đối với người mới bắt đầu công việc xây dựng antahkarana, thật khó nắm bắt ý nghĩa của sự hình dung khi nhận thấy nó liên quan đến khả năng đáp ứng ngày càng tăng

—consciousness, to that which the—

—tâm thức, với những gì mà—

[25] responsiveness to that which the ashramic group conveys to him, to his emerging vision of the divine Plan as it exists in reality, and to that which is committed to him as the effect or the result of each successive initiation.

[25] với những gì nhóm ashram truyền đạt cho y, với tầm nhìn đang xuất hiện của y về Thiên Cơ đúng như Thiên Cơ hiện hữu trong thực tại, và với những gì được giao phó cho y như tác động hay kết quả của mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp.

Let's go over that again.

Chúng ta hãy xem lại điều đó.

It is difficult for the man who is beginning the work of constructing the antahkarana to grasp the meaning of

Người bắt đầu công việc xây dựng antahkarana khó nắm bắt ý nghĩa của

—this type of—

—kiểu—

visualisation

hình dung

—at least—

—ít nhất là—

as it is seen to be related to a growing responsiveness to that which the ashramic group conveys to him.

khi nhận thấy nó liên quan đến khả năng ngày càng đáp ứng với những gì nhóm ashram truyền đến y.

This is outpictured in visualization. It is related to

Điều này được thể hiện thành hình ảnh trong sự hình dung. Nó liên quan đến

his emerging vision of the divine Plan as it exists in reality

tầm nhìn đang xuất hiện của y về Thiên Cơ như nó hiện hữu trong thực tại

And it is related to

that which is committed to him as the effect or result of each successive initiation.

Okay, so in other words, visualization will represent these three factors—will represent these three factors.

So it's responsiveness to that which the ashramic group conveys, to emerging vision of the divine Plan, and to that which is committed to him as a result of successive initiations. These factors may be represented in the type of visualization in which he engages, and with increasing ability for that which is visualized to represent these factors: what the ashram conveys, what the divine Plan is, and what initiation has allowed him to touch. Okay.

"*...the effect or the result of each successive initiation.*

[26] I prefer the word “effect” to the word “result,” for the initiate increasingly works consciously with the Law of Cause and Effect on planes other than the physical.

All right, so the word "effect" relates us to this Law of Karma as it works out on planes other than the physical.

[27] We use the word “result” to express the consequences of that great cosmic Law as they demonstrate in the three worlds of human evolution.

This is the Law of Cause and Effect, the Law of Karma. Okay, so you know, when he really is careful in his choice of words, we want to

Và nó liên quan đến

những gì được giao phó cho y như hệ quả hay kết quả của mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp.

Nói cách khác, sự hình dung sẽ biểu đạt ba yếu tố này—sẽ biểu đạt ba yếu tố này.

Đó là khả năng đáp ứng với những gì nhóm ashram truyền đạt, với tầm nhìn đang hiển lộ về Thiên Cơ, và với những gì được giao phó cho người đệ tử qua các lần điểm đạo kế tiếp. Những yếu tố này có thể được biểu đạt trong kiểu hình dung mà người đệ tử thực hành, cùng với khả năng ngày càng tăng để những gì được hình dung biểu đạt các yếu tố ấy: những gì ashram truyền đạt, Thiên Cơ là gì, và những gì điểm đạo đã cho phép người đệ tử chạm đến.

"*...tác động hay kết quả của mỗi lần điểm đạo kế tiếp.*

[26] Tôi thích dùng từ “tác động” hơn từ “kết quả”, vì điểm đạo đồ ngày càng làm việc có ý thức với Định luật Nhân Quả trên các cõi khác ngoài cõi hồng trần.

Vì vậy, từ “tác động” liên hệ chúng ta với Định luật Nghiệp Quả này khi định luật ấy vận hành trên các cõi khác ngoài cõi hồng trần.

[27] Chúng ta dùng từ “kết quả” để diễn tả những hệ quả của Định luật vũ trụ vĩ đại ấy khi chúng biểu hiện trong ba cõi giới của tiến hoá nhân loại.

Đây là Định luật Nhân Quả, Định luật Nghiệp Quả. Khi Ngài thực sự cẩn trọng trong cách chọn từ, chúng ta muốn cố gắng

try to follow his reasoning. Yes, you know, scanning here for things which can be further elaborated, it suffices to say visualization is a very important aspect in the building of the antahkarana.

theo sát lập luận của Ngài. Khi rà soát ở đây những điểm có thể khai triển thêm, chỉ cần nói rằng sự hình dung là một phương diện rất quan trọng trong việc xây dựng antahkarana.

It is the second phase in this sixfold process, and it gives us the ability actually to touch and be touched by high levels of vibration which have to make their way into the physical brain, there to be registered.

Đó là giai đoạn thứ hai trong tiến trình lục phân này, và nó cho chúng ta khả năng thực sự chạm đến và đón nhận sự tác động của những cấp độ rung động cao, vốn phải đi vào bộ não hồng trần để được ghi nhận tại đó.

[28] It is in connection with this effort that he discovers the value, uses and purpose of the creative imagination.

[28] Chính trong mối liên hệ với nỗ lực này, y khám phá giá trị, những công dụng và mục đích của sự tưởng tượng sáng tạo.

When we visualize, there is some guidance to it. It's not just active imagination where we let any image enter the mind whatsoever. It's a kind of guided visualization, and it is creative in the sense that it is directed towards a representation of higher states of awareness.

Khi chúng ta hình dung, sự hình dung ấy có sự hướng dẫn nhất định. Đó không chỉ là sự tưởng tượng hoạt động, trong đó chúng ta để bất kỳ hình ảnh nào đi vào thể trí. Đó là một kiểu hình dung có hướng dẫn, và mang tính sáng tạo theo nghĩa nó hướng đến việc biểu đạt những trạng thái nhận biết cao hơn.

It helps to bring their creative effects down into the lower worlds. So the mind is involved in marshaling, supervising, directing the imagination when that imagination is creative imagination. It is meant to represent a certain plan, a certain goal, even a certain purpose.

Nó giúp đưa những tác động sáng tạo của các trạng thái ấy xuống các cõi thấp. Vì vậy, thể trí tham gia vào việc tổ chức, giám sát, hướng dẫn sự tưởng tượng khi sự tưởng tượng ấy là sự tưởng tượng sáng tạo. Nó nhằm biểu đạt một kế hoạch nhất định, một mục tiêu nhất định, thậm chí một mục đích nhất định.

[29] This creative imagination is all that remains to him eventually of the active and

[29] Cuối cùng, sự tưởng tượng sáng tạo này là tất cả những gì còn lại cho y từ đời sống cảm dục năng động và

immensely powerful—

mạnh mẽ vô cùng—

[30] intensely powerful astral life which he has lived for so many lives;

[30] vô cùng mạnh mẽ mà y đã sống qua biết bao kiếp;

so while the astral body is going to be subdued and its glamorously attractive or repelling images will be quieted and even negated, there will be this power to conceive of form in a planned and purposeful manner so that the forms conceived do correlate with that which the Spiritual Triad indicates as related to the Plan. So really the intuition is the realm of pure reason, and eventually the creative imagination outpictures in symbol and pictorial representation that which embodies the realization of what the intuition conveys.

Vì vậy, trong khi thể cảm dục sẽ được chế ngự và những hình ảnh thu hút hay xua đẩy đầy ảo cảm của nó sẽ lắng dịu, thậm chí bị vô hiệu hoá, thì vẫn còn quyền năng quan niệm hình tướng một cách có kế hoạch và có mục đích, để những hình tướng được quan niệm ấy thực sự tương ứng với những gì Tam Nguyên Tinh Thần chỉ ra là có liên quan đến Thiên Cơ. Thực ra, trực giác là lĩnh vực của lý trí thuần khiết, và sau cùng, sự tưởng tượng sáng tạo biểu hiện qua biểu tượng và hình ảnh những gì thể hiện sự chứng nghiệm về điều trực giác truyền đạt.

This creative imagination is all that remains to him eventually of the active and intensely powerful astral life which he has lived for so many lives;

Sau cùng, sự tưởng tượng sáng tạo này là tất cả những gì còn lại nơi y từ đời sống cảm dục năng động và mạnh mẽ mãnh liệt mà y đã sống qua biết bao kiếp;

[31] as evolution proceeds, his astral body becomes a mechanism of transformation

[31] khi tiến hoá tiếp diễn, thể cảm dục của y trở thành một bộ máy chuyển đổi,

—maybe we're talking about the period of the second initiation—

—có lẽ chúng ta đang nói đến thời kỳ của lần điểm đạo thứ hai—

[32] desire being transformed into aspiration.

[32] dục vọng chuyển đổi thành khát vọng

There's no longer a lower or a horizontal magnetic outreach towards objects to which one is attracted, but there is an outreach towards goals and states which are higher in their nature, so a more vertical reaching towards.

Không còn sự vươn tới mang tính từ tính theo hướng thấp xuống hay theo chiều ngang đến những đối tượng thu hút mình, mà là sự vươn tới những mục tiêu và trạng thái có bản chất cao hơn, tức là vươn tới theo chiều thẳng đứng hơn.

His astral body becomes a mechanism of transformation, desire being transformed into aspiration

Thể cảm dục của y trở thành một bộ máy chuyển đổi, dục vọng chuyển đổi thành khát vọng

—and that is very much done in the sign Taurus—

—và điều đó diễn ra rất mạnh trong dấu hiệu Kim Ngưu—

[33] and aspiration itself being transformed into a growing and effective—into a growing and expressive intuitive faculty.

[33] và chính khát vọng lại chuyển đổi [Page 443] thành một năng lực trực giác ngày càng phát triển và biểu lộ.

And here we have here the importance of the sign Sagittarius, which is a sign not only of aspiration, fiery aspiration, but is one of the intuitive signs, as DK tells us in *Esoteric Astrology*. So we are moving, then, from desire to aspiration to intuition—movement from desire to aspiration to intuition. This is deep material, and very psychologically important, and very important for understanding this higher type of meditative process.

Ở đây, chúng ta thấy tầm quan trọng của dấu hiệu Nhân Mã, một dấu hiệu không chỉ của khát vọng, khát vọng rực lửa, mà còn là một trong những dấu hiệu trực giác, như Chân sư DK cho chúng ta biết trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Như vậy, chúng ta đang đi từ dục vọng đến khát vọng rồi đến trực giác—sự chuyển động từ dục vọng đến khát vọng rồi đến trực giác. Đây là nội dung sâu sắc, rất quan trọng về mặt tâm lý học, và rất quan trọng để thấu hiểu kiểu tiến trình tham thiền cao hơn này.

This creative imagination is all that remains to him eventually of the active and

Sau cùng, sự tưởng tượng sáng tạo này là tất cả những gì còn lại nơi y từ đời sống cảm dục năng động và

immensely powerful—

mạnh mẽ vô cùng—

intensely powerful astral life which he has lived for so many lives;

mạnh mẽ mãnh liệt mà y đã sống qua biết bao kiếp;

it's a way of bringing him en rapport with the intuition, and hence with the Spiritual Triad, and hence with the Divine Plan, and hence with reality as it is, and is purely and reasonably presented on the plane of intuition.

đó là một cách đưa người đệ tử vào sự giao cảm với trực giác, và do đó với Tam Nguyên Tinh Thần, do đó với Thiên Cơ, và do đó với thực tại đúng như nó vốn có, được trình bày một cách thuần khiết và hợp lý trên cõi trực giác.

As evolution proceeds, his astral body becomes a mechanism of transformation.

Khi tiến hoá tiếp diễn, thể cảm dục của y trở thành một bộ máy chuyển đổi.

Desire becomes uplifting, it's

Dục vọng trở nên có tính nâng cao, nó

transformed into aspiration.

chuyển đổi thành khát vọng.

There the Taurus energy is involved. The highest form of aspiration and idealism is achieved in Taurus.

Năng lượng Kim Ngưu tham gia vào đó. Hình thức cao nhất của khát vọng và chủ nghĩa lý tưởng đạt được trong Kim Ngưu.

And aspiration itself becomes transformed into a growing and expressive intuitive faculty.

Và chính khát vọng chuyển đổi thành một năng lực trực giác ngày càng phát triển và có khả năng biểu đạt.

Interesting that these two signs are related, as we see when we travel here to *Esoteric Astrology*, and we go to page 332, and we see that Taurus rushes blindly until Sagittarius directs. So aspiration is there for Taurus, and then when we go to Sagittarius, there's the directing power as well. It is related to Pisces, but the two are related to targeting, we might say. The eye of the bull—the archer aims for the eye of the bull. So the two are very much related to vision and to illumination, and the buddhic faculty I think we can relate to Taurus as well.

Điều thú vị là hai dấu hiệu này có liên hệ với nhau, như chúng ta thấy khi chuyển sang *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, đến trang 332, và thấy rằng Kim Ngưu lao tới mù quáng cho đến khi Nhân Mã định hướng. Vậy Kim Ngưu có khát vọng, rồi khi chuyển sang Nhân Mã, còn có cả quyền năng định hướng. Điều này có liên quan đến Song Ngư, nhưng có thể nói hai dấu hiệu ấy đều liên quan đến việc nhắm đích. Mắt bò—người cung thủ nhắm vào mắt bò. Vì vậy, hai dấu hiệu này có liên hệ rất chặt chẽ với tầm nhìn và sự soi sáng, và tôi nghĩ chúng ta cũng có thể liên hệ năng lực Bồ đề với Kim Ngưu.

It is a sign that brings in the fourth ray, which gives an alliance with the fourth or intuitive plane. Sagittarius, interestingly, also brings in the fourth ray. So where is our astral body at this point? Is it engaged in following desire in a customary manner? Is it related to aspiration, and are we uplifting the nature of our desires towards those less tangible objectives which will focus our consciousness on higher planes? Or are we allowing aspiration to become intuition? Now, that's also discussed in the Sagittarius chapter: we have here

Đó là một dấu hiệu đưa cung bốn vào, qua đó tạo mối liên kết với cõi thứ tư, hay cõi trực giác. Điều thú vị là Nhân Mã cũng đưa cung bốn vào. Vậy lúc này thể cảm dục của chúng ta đang ở đâu? Nó có đang chạy theo dục vọng theo lối quen thuộc không? Nó có liên hệ với khát vọng không, và chúng ta có đang nâng bản chất các dục vọng của mình lên hướng đến những mục tiêu ít hữu hình hơn, những mục tiêu sẽ tập trung tâm thức chúng ta trên các cõi cao hơn không? Hay chúng ta đang để khát vọng trở thành trực giác? Điều đó cũng được bàn đến trong chương Nhân Mã: ở đây chúng ta có

the arrow of aspiration returns as the arrow of the intuition. (*EA*, p. 177)

mũi tên khát vọng trở về thành mũi tên trực giác. (*EA*, tr. 177)

So if we aspire keenly enough—ask and it shall be answered, knock and seek and you

Vì vậy, nếu chúng ta khát vọng đủ mãnh liệt —hãy cầu xin thì sẽ được đáp lời, hãy gõ cửa

shall find, knock and it shall be opened to you, ask and you will receive. So if we attempt to elevate our point of tension, an intuitive response is the result. But we have to keenly focus on that which we have not yet achieved, objectives of a higher nature, and forego our customary attractions to the factors which exist in the three lower worlds. This is what the Buddha, a great Taurus, would have us do.

và tìm kiếm thì các ngươi sẽ tìm thấy, hãy gõ cửa thì cửa sẽ mở cho các ngươi, hãy cầu xin thì các ngươi sẽ nhận được. Vậy nếu chúng ta cố gắng nâng cao điểm tập trung nhất tâm, kết quả sẽ là một đáp ứng trực giác. Nhưng chúng ta phải tập trung mãnh liệt vào những gì mình chưa đạt được, những mục tiêu có bản chất cao hơn, và từ bỏ sự thu hút quen thuộc đối với những yếu tố tồn tại trong ba cõi thấp. Đây là điều Đức Phật, một người Kim Ngưu vĩ đại, muốn chúng ta thực hiện.

[34] The reality of this process is demonstrated in the emergence of that basic quality which has always been inherent in desire itself

[34] Tính hiện thực của tiến trình này thể hiện qua sự xuất hiện của phẩm tính cơ bản vốn luôn tiềm tàng trong chính dục vọng:

—and that is—

—và đó là—

[35] the imaginative quality of the soul, implementing desire and steadily becoming a higher creative faculty as desire shifts into ever higher states and leads to ever higher realisations.

[35] phẩm tính tưởng tượng của linh hồn, đưa dục vọng vào hoạt động và dần trở thành một năng lực sáng tạo cao hơn khi dục vọng chuyển sang những trạng thái ngày càng cao và dẫn đến những chứng nghiệm ngày càng cao.

So the imaginative quality of the soul conveying to us the realization of the phenomena and energies of the higher worlds. So

Vậy phẩm tính tưởng tượng của linh hồn truyền đạt cho chúng ta sự chứng nghiệm về các hiện tượng và năng lượng của những cõi cao hơn. Vì vậy,

the reality of this process is demonstrated in the emergence of that basic quality which has always been inherent in desire

tính hiện thực của tiến trình này thể hiện qua sự xuất hiện của phẩm tính căn bản vốn luôn hàm chứa trong dục vọng

—imagination.

—sự tưởng tượng.

And it is the imaginative quality of the soul which puts us en rapport with states which are outside the realm of the three lower worlds, and after all, these states are our objectives.

Và chính phẩm tính tưởng tượng của linh hồn đưa chúng ta vào sự giao cảm với những trạng thái nằm ngoài lĩnh vực của ba cõi thấp; xét cho cùng, những trạng thái ấy là mục tiêu của chúng ta.

The imaginative quality of the soul, implementing desire

Phẩm tính tưởng tượng của linh hồn, giúp thực hiện dục vọng

—because when we imagine, we facilitate the accomplishment of desire, whatever its level may be. And this, our power to imagine, becomes higher and higher,

—vì khi tưởng tượng, chúng ta tạo thuận lợi cho việc thành tựu dục vọng, bất kể dục vọng ấy ở cấp độ nào. Và quyền năng tưởng tượng này của chúng ta ngày càng trở nên cao hơn,

a higher creative faculty as desire shifts

một năng lực sáng tạo cao hơn khi dục vọng chuyển dịch

We create on lower planes a replica of that which is found on higher planes. So let me put it that way.

Trên các cõi thấp, chúng ta tạo ra một bản sao của những gì có trên các cõi cao hơn. Tôi xin diễn đạt như vậy.

We create on lower planes through imagination that which is found on higher planes, and so the archetype will be reflected in lower patterns. That's what we seek to do: to archetypally experience our experience and align it with divine purpose. Okay, well, it runs deep here and we could ponder for a long time, and we have to of course experiment in our meditations with this.

Thông qua sự tưởng tượng, chúng ta tạo ra trên các cõi thấp những gì có trên các cõi cao hơn, và như vậy nguyên mẫu sẽ phản chiếu trong những mô hình thấp hơn. Đó là điều chúng ta tìm cách thực hiện: trải nghiệm những gì mình trải nghiệm theo nguyên mẫu và chỉnh hợp trải nghiệm ấy với Thiên Ý. Nội dung ở đây rất sâu, chúng ta có thể suy ngẫm lâu dài, và dĩ nhiên phải thử nghiệm điều này trong các lần tham thiền của mình.

The imaginative quality of the soul, implementing desire and steadily becoming a higher creative faculty as desire shifts into ever higher states and leads to ever higher realisations.

Phẩm tính tưởng tượng của linh hồn, giúp thực hiện dục vọng và dần dần trở thành một năng lực sáng tạo cao hơn khi dục vọng chuyển sang những trạng thái ngày càng cao và dẫn đến những chứng nghiệm ngày càng cao.

What do we have to create? What is this faculty creating?

Chúng ta phải tạo ra điều gì? Năng lực này đang tạo ra điều gì?

What is this creative faculty creating? Representations in the lower worlds of the higher patterns which are inherent in the Divine Plan.

Năng lực sáng tạo này đang tạo ra điều gì? Những biểu đạt trong các cõi thấp của các mô hình cao hơn vốn hàm chứa trong Thiên Cơ.

[36] This faculty eventually invokes the energies of the mind

[36] Cuối cùng, năng lực này khẩn cầu các năng lượng của thể trí,

—this outpicturing of that which we desire —

—sự biểu hiện thành hình ảnh những gì chúng ta mong muốn—

[37] and the mind, plus the imagination, becomes in time a great invocative and creative agent.

[37] và theo thời gian, thể trí kết hợp với sự tưởng tượng trở thành một tác nhân khẩn cầu và sáng tạo mạnh mẽ.

Very important here:

Điều rất quan trọng ở đây là:

The mind, plus the imagination, becomes in time a great invocative and creative agent.

Theo thời gian, thể trí cùng với sự tưởng tượng trở thành một tác nhân khẩn cầu và sáng tạo vĩ đại.

We are reaching towards the appreciation, the registration of higher and higher states, and we use our mind-guided imagination to achieve them. We use our mind-guided creative faculty to achieve the higher states towards which our spirit longs.

Chúng ta đang vươn tới sự nhận thức và ghi nhận những trạng thái ngày càng cao, và dùng sự tưởng tượng do thể trí hướng dẫn để đạt đến những trạng thái ấy. Chúng ta dùng năng lực sáng tạo do thể trí hướng dẫn để đạt đến những trạng thái cao hơn mà tinh thần chúng ta khao khát.

[38] It is thus that the Spiritual Triad is brought into rapport with the threefold personality,

[38] Chính bằng cách đó, Tam Nguyên Tinh Thần đi vào mối giao cảm với phàm ngã tam phân.

and basically what he's saying: through the use of the creative imagination guided by the mind. Note that he does not separate the imagination from the mind, and both must be used together in a way which compromises neither, but which in fact supports both. Each supports the other. So we have to develop a consecrated, plan-sensitive creative imagination.

và về cơ bản, điều Ngài đang nói là: thông qua việc sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo do thể trí hướng dẫn. Hãy lưu ý rằng Ngài không tách sự tưởng tượng khỏi thể trí, và phải sử dụng cả hai cùng nhau theo cách không làm suy giảm bên nào, mà thực sự hỗ trợ cả hai. Mỗi bên hỗ trợ bên kia. Vì vậy, chúng ta phải phát triển một sự tưởng tượng

sáng tạo được thánh hiến và nhạy cảm với Thiên Cơ.

We have to, under guidance of intuition, we have to allow to be formed those images which will relate the higher and lower worlds, which will relate the patterns of the Divine Plan to the patterns in which we work in the lower three worlds. So we can ask ourselves, each one of us: to what is our imagination consecrated? Is it consecrated? When we imagine, what do we imagine? Is it a mentally guided, soul-infused mind guiding the outpicturing which the astral body can produce, or are we allowing lower promptings to bring forth certain images which have nothing to do with that which the Plan, the Divine Plan, would see accomplished?

Dưới sự hướng dẫn của trực giác, chúng ta phải để hình thành những hình ảnh sẽ liên kết các cõi cao và thấp, liên kết các mô hình của Thiên Cơ với những mô hình mà chúng ta vận dụng trong ba cõi thấp. Vì vậy, mỗi người chúng ta có thể tự hỏi: sự tưởng tượng của mình được thánh hiến cho điều gì? Nó có được thánh hiến không? Khi tưởng tượng, chúng ta tưởng tượng điều gì? Có phải một thể trí được hướng dẫn bằng trí tuệ, được linh hồn thấm nhuần đang hướng dẫn sự biểu hiện thành hình ảnh mà thể cảm dục có thể tạo ra, hay chúng ta đang để những thôi thúc thấp kém làm nảy sinh những hình ảnh chẳng liên quan gì đến những điều Thiên Cơ, Thiên Cơ thiêng liêng, muốn thấy được hoàn thành?

So, the consecrated creative imagination, the consecrated, Plan-sensitive creative imagination under the guidance of intuition, which is growing in power. I mean, how do we know what the Plan is to be? Well, the intuition knows this with immediacy, and that intuition is within us. So, something within us deeply knows what is required and can guide the whole creative process in the lower worlds. The intuition can guide the creative process in the lower worlds so that the mind-guided or mind-directed creative imagination is consecrated to—sorry, to picture the patterns which must emerge, and not just personal patterns prompted by desire, and not just personal patterns prompted by desire.

Vậy, sự tưởng tượng sáng tạo được thánh hiến, sự tưởng tượng sáng tạo được thánh hiến và nhạy cảm với Thiên Cơ, nằm dưới sự hướng dẫn của trực giác đang ngày càng gia tăng quyền năng. Ý tôi là, làm sao chúng ta biết Thiên Cơ phải như thế nào? Trực giác biết điều này một cách trực tiếp, và trực giác ấy ở trong chúng ta. Vì vậy, một điều gì đó sâu thẳm trong chúng ta biết điều cần thiết và có thể hướng dẫn toàn bộ tiến trình sáng tạo trong các cõi thấp. Trực giác có thể hướng dẫn tiến trình sáng tạo trong các cõi thấp để sự tưởng tượng sáng tạo do thể trí hướng dẫn hay chỉ đạo được thánh hiến cho việc khắc hoạ những mô hình phải xuất hiện, chứ không chỉ những mô hình cá nhân do dục vọng thôi thúc, chứ không chỉ những mô hình cá nhân do dục vọng thôi thúc.

[39] I have told you in earlier writings that basically the astral plane

[39] Trong các tác phẩm trước đây, Tôi đã nói với các bạn rằng về cơ bản, cõi cảm dục

—always watch for the qualifiers. Astral matter, I guess, is not nonexistent, but the astral plane as we usually conceive it is not a reality; it's just a fabrication which is eventually dissipated.

—hãy luôn chú ý đến những từ giới hạn ý nghĩa. Tôi cho rằng vật chất cảm dục không phải là không tồn tại, nhưng cõi cảm dục như chúng ta thường quan niệm không phải là một thực tại; đó chỉ là một sự tạo dựng rồi cuối cùng sẽ tiêu tan.

I have told you in earlier writings that basically the astral plane

Trong những tác phẩm trước đây, Tôi đã nói với các bạn rằng về cơ bản, cõi cảm dục

[40] is non-existent as a part of the divine Plan;

[40] không hiện hữu như một phần của Thiên Cơ;

okay, well, it may exist in its sort of illusory actuality, but it does not represent the divine Plan as that Plan exists on the higher planes, from the atmic plane on down.

nó có thể tồn tại trong dạng hiện hữu mang tính ảo tưởng của nó, nhưng nó không biểu đạt Thiên Cơ như Thiên Cơ ấy tồn tại trên các cõi cao hơn, từ cõi atma trở xuống.

[41] it is fundamentally the product of glamour, of kama-manas

[41] về căn bản, nó là sản phẩm của ảo cảm, của dục vọng–trí tuệ—

—that desire and mind mixed together in a way which serves neither—

—dục vọng và trí tuệ pha trộn với nhau theo cách chẳng có lợi cho bên nào—

[42] a glamour which humanity itself has created

[42] một ảo cảm do chính nhân loại tạo ra

from early Atlantean days under the promptings of its own ambition and the misguidance of the Black Lodge, seizing an opportunity to misdirect humanity—

từ những ngày đầu thời Atlantis, dưới sự thôi thúc của tham vọng nơi chính mình và sự dẫn dắt sai lạc của Hắc đoàn, vốn nắm lấy cơ hội để hướng nhân loại đi sai đường—

a glamour which humanity itself has created

một ảo cảm do chính nhân loại tạo ra

[43] and in which it has lived practically entirely since early Atlantean days.

[43] và hầu như hoàn toàn sống trong đó kể từ thời kỳ đầu của Atlantis.

And what are early Atlantean days? Once he gave us a kind of figure: early Atlantean days were twelve million years ago.

Vậy những ngày đầu thời Atlantis là khi nào? Có lần Ngài đã cho chúng ta một con số: những ngày đầu thời Atlantis là cách đây mười hai triệu năm.

Okay.

Được rồi.

[44] The effect of an increasing soul contact has not simply been to dispel the mists of glamour

[44] Tác động của sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn không chỉ là xua tan những màn sương ảo cảm,

—sometimes soul contact can augment them—

—đôi khi sự tiếp xúc với linh hồn có thể làm chúng gia tăng—

[45] but it has also served to consolidate and to bring into effective use, therefore, the imagination with its overwhelmingly powerful creative faculty.

[45] mà còn góp phần củng cố và do đó đưa sự tưởng tượng, với năng lực sáng tạo vô cùng mạnh mẽ của nó, vào hoạt động hữu hiệu.

So the question is, is this dedicated to that which is Plan-aligned, or dedicated to the outpicturing of the normal desire nature? Outpicturing, okay. So,

Vì vậy, câu hỏi là: điều này có được dành cho những gì chỉnh hợp với Thiên Cơ, hay dành cho việc biểu hiện thành hình ảnh bản chất dục vọng thông thường? Biểu hiện thành hình ảnh. Vì vậy,

the effect of an increasing soul contact has not simply been to dispel the mists of glamour

tác động của sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn không chỉ là xua tan màn sương ảo cảm

—I suppose when soul contact is focused through the sharp, focused mind, it does help.

—tôi cho rằng khi sự tiếp xúc với linh hồn tập trung qua thể trí sắc bén, tập trung, nó thực sự giúp ích.

So, when focused through the laser beam of mind, the soul influence can assist in the dispelling of glamour.

Vì vậy, khi tập trung qua chùm tia laser của thể trí, ảnh hưởng của linh hồn có thể hỗ trợ việc xua tan ảo cảm.

But it has also served to consolidate and to bring into effective use, therefore, the imagination with its overwhelmingly powerful creative faculty.

Mà còn góp phần củng cố và do đó đưa vào sử dụng hữu hiệu sự tưởng tượng cùng năng lực sáng tạo mạnh mẽ vượt trội của nó.

I suppose this is for good or for ill.

Tôi cho rằng điều này có thể mang lại điều tốt hoặc điều xấu.

[46] This creative energy

[46] Năng lượng sáng tạo này,

—of imagination, of outpicturing, of creating images and forms, creating images and pictorial forms—

—của sự tưởng tượng, của sự biểu hiện thành hình ảnh, của việc tạo ra hình ảnh và hình tướng, tạo ra hình ảnh và hình tướng mang tính hội hoạ—

[47] when implemented by an illumined mind

[47] khi một thể trí được soi sáng đưa nó vào hoạt động

—the soul-illumined mind—

—thể trí được linh hồn soi sáng—

[48] (with its thoughtform making ability), is then wielded by the disciple in order to make contacts higher than with the soul, and to bring into symbolic form that of which he becomes aware through the medium of a line of energy—the antahkarana—which he is steadily and scientifically creating.

[48] (với khả năng tạo hình tư tưởng của thể trí ấy), sẽ trở thành công cụ để người đệ tử thiết lập những tiếp xúc cao hơn sự tiếp xúc với linh hồn, đồng thời đưa vào hình tướng biểu tượng những gì y nhận biết qua trung gian một đường năng lượng—antahkarana—mà y đang kiên trì tạo dựng một cách khoa học.

So, this is put in very technical language. How do we know what is above? We touch it, and a symbolic form may appear and embody that which we have touched. I mean, there are symbols which are empty of real higher contact, but there are content contacts—there are those which really do embody the higher touch. So, we are trying to emerge from this glamour, this kama-manas, this creation of forms which have nothing to do with the expression of the divine Plan, into the creation of forms through the use of the intuitively inspired, soul-inspired creative imagination, forms which then will represent the divine Plan.

Điều này được diễn đạt bằng ngôn ngữ rất chuyên môn. Làm sao chúng ta biết những gì ở trên cao? Chúng ta chạm đến nó, và một hình tướng biểu tượng có thể xuất hiện, thể hiện những gì chúng ta đã chạm đến. Ý tôi là, có những biểu tượng không hàm chứa sự tiếp xúc thực sự với cõi cao, nhưng cũng có những tiếp xúc có nội dung thực chất—có những biểu tượng thực sự thể hiện sự tiếp xúc với cõi cao. Vì vậy, chúng ta đang cố gắng thoát khỏi ảo cảm này, khỏi dục vọng-trí tuệ này, khỏi việc tạo ra những hình tướng chẳng liên quan gì đến sự biểu đạt Thiên Cơ, để tiến đến việc tạo ra hình tướng thông qua sự tưởng tượng sáng tạo được trực giác và linh hồn truyền cảm hứng, những hình tướng khi ấy sẽ biểu đạt Thiên Cơ.

Because we're involved in a creative process here. We are outpicturing, and what we outpicture tends to happen in the lower three worlds. So, we have to outpicture that which is really aligned with the intuition

Bởi vì ở đây chúng ta đang tham gia vào một tiến trình sáng tạo. Chúng ta đang biểu hiện thành hình ảnh, và những gì chúng ta biểu hiện thành hình ảnh có xu hướng xảy ra trong ba cõi thấp. Vì vậy, chúng ta phải biểu

and with the higher aspects, the soul aspects, higher aspects of the mind.

hiện thành hình ảnh những gì thực sự chỉnh hợp với trực giác và với các phương diện cao hơn, các phương diện linh hồn, các phương diện cao hơn của thể trí.

The effect of an increasing soul contact has not simply been to dispel the mists of glamour.

Tác động của sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn không chỉ là xua tan màn sương ảo cảm.

Somewhat DK tells us, you know, it's really the sharp, focused, laser-like objective mind, albeit empowered by the soul, which is the reducer of glamour; and the soul energy itself, when the mind is not sufficiently involved, can in fact increase the glamour.

Phần nào đó, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng chính thể trí khách quan sắc bén, tập trung như tia laser, dù có linh hồn trao quyền năng, mới làm giảm ảo cảm; và thực ra, chính năng lượng linh hồn có thể làm gia tăng ảo cảm khi thể trí chưa tham gia đầy đủ.

It's intuition that dispels illusion, and the focused, laser-like, accurate objective mind which dissipates glamour. But that—a soul alignment is still connected to that use of laser-like mind. So, this soul contact, increasing soul contact, also has

Chính trực giác xua tan ảo tưởng, còn thể trí khách quan tập trung, chính xác như tia laser làm tiêu tan ảo cảm. Nhưng sự chỉnh hợp với linh hồn vẫn gắn với việc sử dụng thể trí như tia laser ấy. Vậy sự tiếp xúc với linh hồn, sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn này, cũng đã

served to consolidate and to bring into effective use, therefore, the imagination with its overwhelmingly powerful creative faculty

góp phần củng cố và do đó đưa vào sử dụng hữu hiệu sự tưởng tượng cùng năng lực sáng tạo mạnh mẽ vượt trội của nó

Because he has talked about—DK has talked about imagination as—imagination as a soul faculty, and so it stimulates the reflected astral faculty of imagination, a creative faculty.

Bởi vì Chân sư DK đã nói về sự tưởng tượng như một năng lực của linh hồn, nên nó kích thích năng lực tưởng tượng cảm dục phản chiếu của nó, một năng lực sáng tạo.

So, this creative energy will,

Vì vậy, năng lượng sáng tạo này sẽ,

when implemented

khi được vận dụng

—I mean, when when when given over simply to desire, it's going to create glamour

—ý tôi là, khi chỉ phó mặc cho dục vọng, nó sẽ tạo ra ảo cảm và đủ loại nhận thức sai lạc trên cõi cảm dục, nhưng

and, glamour and all sorts of misapprehension on the astral plane, but

when implemented by an illumined mind

(with its thoughtform making ability)

—and the thoughtform-making ability will affect the images made, so the illumined mind will affect the images made—

when implemented by an illumined mind (with its thoughtform making ability), is then wielded by the disciple in order to make contacts higher than with the soul

So, creative imagination brings us into contact with the Spiritual Triad, which is the reason why we envision the twofold rainbow bridge touching, at least symbolically, the realms of the Spiritual Triad.

So, it is a realm higher than that of the soul, which is found in the Builder upon the second subplane of the mental plane, but the Spiritual Triad has its lowest point on the first subplane of the mental plane. So, when it's

wielded by the disciple, it makes contacts higher than

that—

than with the soul, and to bring into symbolic form

—and that's so important here—

khi một thể trí được soi sáng vận dụng

(với khả năng tạo hình tư tưởng của nó)

—và khả năng tạo hình tư tưởng sẽ tác động đến những hình ảnh được tạo ra, vì vậy thể trí được soi sáng sẽ tác động đến những hình ảnh được tạo ra—

khi một thể trí được soi sáng (với khả năng tạo hình tư tưởng của nó) vận dụng, thì người đệ tử sử dụng năng lượng ấy để tạo những tiếp xúc cao hơn sự tiếp xúc với linh hồn

Vì vậy, sự tưởng tượng sáng tạo đưa chúng ta tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần, đó là lý do chúng ta hình dung cây cầu vồng nhị phân chạm đến, ít nhất theo nghĩa biểu tượng, những lĩnh vực của Tam Nguyên Tinh Thần.

Vậy đó là một lĩnh vực cao hơn lĩnh vực của linh hồn, vốn nằm trong Đấng Kiến Tạo trên cõi phụ thứ hai của cõi trí, còn Tam Nguyên Tinh Thần có điểm thấp nhất trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí. Vì vậy, khi năng lượng ấy

do người đệ tử sử dụng, nó tạo ra những tiếp xúc cao hơn

điều đó—

hơn sự tiếp xúc với linh hồn, và đưa vào hình tướng biểu tượng

—và điều đó rất quan trọng ở đây—

that of which he becomes aware through the medium of a line of energy—the antahkarana—which he is steadily and scientifically creating.

điều mà y nhận biết qua trung gian một đường năng lượng—antahkarana—mà y đang đều đặn tạo dựng một cách khoa học.

So, he touches something, and how does he represent it to himself?

Vậy, y tiếp xúc với một điều gì đó, và y biểu đạt điều ấy cho chính mình như thế nào?

He touches something high through the use of the creative imagination, and he represents it symbolically to himself through forms which result from that contact. We have to assess our imaginative life, and we have to look at what may be the quality of the forms that appear to us in our creative imagination. What is the nature of those forms? Perhaps it will tell us what particular vibratory source is stimulating this outpicturing ability.

Y tiếp xúc với một điều gì đó cao siêu nhờ sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo, rồi biểu đạt điều ấy cho chính mình bằng biểu tượng qua những hình tướng phát sinh từ sự tiếp xúc đó. Chúng ta phải đánh giá đời sống tưởng tượng của mình, và phải xem xét phẩm tính có thể có của những hình tướng xuất hiện trong sự tưởng tượng sáng tạo của chúng ta. Bản chất của những hình tướng ấy là gì? Có lẽ điều đó sẽ cho chúng ta biết nguồn rung động cụ thể nào đang kích thích khả năng biểu hiện thành hình ảnh này.

I guess that's why alignment is so very important: to make sure that it is soul sources and triadal sources which are stimulating the creative imagination, and not the promptings of the lower body or the selfish mind or any of those personal promptings which can also induce a type of outpicturing which is related to these lower objectives. Okay.

Tôi đoán đó là lý do vì sao sự chỉnh hợp lại hết sức quan trọng: để bảo đảm rằng chính các nguồn từ linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần đang kích thích sự tưởng tượng sáng tạo, chứ không phải những thôi thúc của thân thể thấp kém, của thể trí ích kỷ hay bất kỳ thôi thúc cá nhân nào cũng có thể tạo ra một kiểu biểu hiện thành hình ảnh liên quan đến những mục tiêu thấp kém ấy.

[49] It might be said (equally symbolically)

[49] Cũng có thể nói, theo nghĩa biểu tượng,

—that means not literally, and yet conveying important information—

—nghĩa là không theo nghĩa đen, nhưng vẫn truyền đạt thông tin quan trọng—

[50] that at each initiation he tests the connecting bridge

[50] rằng tại mỗi cuộc điểm đạo, y kiểm nghiệm cây cầu nối

—what really does it touch? What realm does it touch?—

—cây cầu ấy thực sự tiếp xúc với điều gì? Nó tiếp xúc với cảnh giới nào?—

[51] and discovers gradually the soundness of that which he has created.

When one hears about sound in connection with the bridge, it's an interesting word. Soundness is interesting. It can hint at the participation of sound in the building and sustaining of the bridge. He

discovers gradually the soundness of that

—which usually means firmness—

which he has created

[52] under the inspiration of the Spiritual Triad.

So, perhaps let us say, building of the antahkarana is inspired from above, and only when that inspiration is present will the process be successful. It's not a question of someone below saying, "Well, really you should build your antahkarana." It's a sense of the—it's a question of the sensed need inspired from above.

So,

it might be said (equally symbolically) that at each initiation he tests the connecting bridge and discovers gradually the soundness of that which he has created under the inspiration of the Spiritual Triad.

It's not some inert factor to be reached. It is actively engaged in evoking response from the lower man—

[51] và dần khám phá sự vững chắc của những gì y đã tạo dựng

Khi nghe nói đến âm thanh trong mối liên hệ với cây cầu, ta thấy đây là một từ thú vị. Từ chỉ độ vững chắc này thật thú vị. Nó có thể gợi ý về sự tham gia của âm thanh vào việc xây dựng và duy trì cây cầu. Y

dần khám phá độ vững chắc của những gì

—thường có nghĩa là sự chắc chắn—

y đã tạo dựng

[52] dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần

Vậy, có lẽ chúng ta có thể nói rằng việc xây dựng antahkarana nhận cảm hứng từ bên trên, và chỉ khi cảm hứng ấy hiện diện thì tiến trình mới thành công. Đây không phải là chuyện một người ở bên dưới nói: “Thực sự, các bạn nên xây dựng antahkarana của mình.” Vấn đề là nhu cầu được cảm nhận nhờ cảm hứng từ bên trên.

Vì vậy,

có thể nói (cũng theo nghĩa biểu tượng) rằng ở mỗi lần điểm đạo, y kiểm nghiệm cây cầu kết nối và dần khám phá độ vững chắc của những gì y đã tạo dựng dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần.

Đó không phải là một yếu tố bất động nào đó để vươn tới. Tam Nguyên Tinh Thần đang tích cực tham gia gợi lên sự đáp ứng từ phàm nhân—

of that which he has created under the inspiration of the Spiritual Triad

của những gì y đã tạo dựng dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần

[53] and with the aid of the three aspects of his mind (the abstract mind, the soul or the Son of Mind, and the lower concrete mind)

[53] và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y (trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và hạ trí cụ thể),

And these are one way of looking at the three minds.

Và đây là một cách nhìn về ba trí.

One way of looking at the three minds which must unite in the fifth ray formula or Word of Power.

Một cách nhìn về ba trí phải hợp nhất trong công thức hay Quyền năng từ của cung năm.

And with the aid of the three aspects of his mind,

Và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y,

[54] combined with the intelligent cooperation of his soul-infused personality.

[54] kết hợp với sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của y.

Let's see if I can make a sentence out of that.

Hãy xem tôi có thể ghép những phần ấy thành một câu hay không.

He tests the connecting bridge and discovers gradually the soundness of that which he has created under the inspiration of the Spiritual Triad and with the aid of the three aspects of his mind, combined with the intelligent cooperation of his soul-infused personality.

Y kiểm nghiệm cây cầu kết nối và dần khám phá độ vững chắc của những gì y đã tạo dựng dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y, kết hợp với sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của y.

[55] In the early stages of his invocative work

[55] Trong các giai đoạn đầu của công việc khẩn cầu,

—he's calling for a response from the higher triadal sources.

—y đang kêu gọi sự đáp ứng từ những nguồn cao siêu thuộc Tam Nguyên Tinh Thần.

[56] The instrument used is the creative imagination.

[56] công cụ y sử dụng là sự tưởng tượng sáng tạo.

So, he's attempting—he's under the inspiration of the Triad, but he's also attempting to invoke, or see that there is evoked, a response from the Triad. And he uses the creative imagination to call for that response, to invoke that evocation. Okay.

Vậy, y đang nỗ lực—y nhận cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng đồng thời cũng đang cố gắng khẩn cầu, hay bảo đảm rằng một sự đáp ứng từ Tam Nguyên Tinh Thần được gợi lên. Và y sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo để kêu gọi sự đáp ứng ấy, để khẩn cầu sự gợi lên đó.

It might be said** (**equally symbolically**) **that at each initiation he tests the connecting bridge and discovers gradually the soundness of that which he has created under the inspiration of the Spiritual Triad and

Có thể nói (cũng theo nghĩa biểu tượng) rằng ở mỗi lần điểm đạo, y kiểm nghiệm cây cầu kết nối và dần khám phá độ vững chắc của những gì y đã tạo dựng dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần và

—he's created under the—

—y đã tạo dựng dưới—

and with the aid

và với sự trợ giúp

—he's created it under the inspiration of the Triad—

—y đã tạo dựng cây cầu ấy dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần—

and with the aid of the three aspects of his mind.

và với sự trợ giúp của ba phương diện thể trí của y.

So, the bridge is created through triadal inspiration and with the aid of the mind, three aspects of the mind. So, the bridge is created from above and below: "(

Vậy, cây cầu được tạo dựng nhờ cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần và với sự trợ giúp của thể trí, ba phương diện của thể trí. Như vậy, cây cầu được tạo dựng từ bên trên và bên dưới: "(

the abstract mind, the soul or the Son of Mind, and the lower concrete mind**), **combined with the intelligent cooperation of his soul-infused personality.

trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và hạ trí cụ thể), kết hợp với sự hợp tác thông minh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của y.

He's not simply a personality at this point; he cannot really begin to build the bridge until he is a soul-infused personality.

Ở thời điểm này, y không đơn thuần là một phàm ngã; y không thể thực sự bắt đầu xây dựng cây cầu cho đến khi trở thành một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

[57] This enables him at the very beginning to act as if he were capable of thus creating

Using the creative imagination, he acts "as if.

[58] Then, when the *as if* imaginative consciousness is no longer useful, he becomes consciously aware of that which he has with hope and spiritual expectancy sought to create

So, he becomes aware of the antahkarana.

[59] He discovers this as an existent fact and knows past all controversy that 'faith is the substance of things hoped for, the evidence of things not seen.'

And here he is quoting Saint Paul.

And imagination yields to the realization of a created reality, the antahkarana. So, we begin with creative imagination, and eventually we realize that, in fact, we have created this bridge of light which is going to connect the higher and lower worlds.

Well, let me say then that it's so deep and it requires such consistent pondering. We really—in the schools of the future we will pore over such information. So, let me say then that this is the end of *Rays and Initiations* webinar commentary program 25, and pages 441 to 444. And we will continue here with a new section, beginning of *Rays and Initiations* webinar commentary program 26, pages 444 to something, and

[57] Điều này cho phép y, ngay từ đầu, hành động như thể y có khả năng sáng tạo theo cách ấy;

Sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo, y hành động "như thể.

[58] rồi khi tâm thức tưởng tượng theo lối như thể không còn [Page 444] hữu ích, y nhận biết một cách có ý thức những gì y đã —với niềm hy vọng và sự mong đợi tinh thần—tìm cách tạo dựng;

Vậy, y nhận biết antahkarana.

[59] y khám phá điều này như một sự thật hiện hữu và biết chắc, vượt ngoài mọi tranh luận, rằng "đức tin là chất liệu của những điều ta hy vọng, là bằng chứng của những điều chưa thấy."

Và ở đây, Ngài đang trích lời Thánh Phaolô.

Và sự tưởng tượng nhường chỗ cho sự nhận biết một thực tại đã được tạo dựng, antahkarana. Vậy, chúng ta bắt đầu bằng sự tưởng tượng sáng tạo, và cuối cùng nhận ra rằng trên thực tế, chúng ta đã tạo dựng cây cầu ánh sáng sẽ kết nối các cõi cao và thấp này.

Vậy, tôi xin nói rằng nội dung này rất sâu sắc và đòi hỏi sự suy ngẫm hết sức kiên trì. Trong những trường học tương lai, chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng những thông tin như thế. Vậy, tôi xin nói rằng đến đây kết thúc chương trình bình giảng webinar số 25 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 441 đến 444. Và chúng ta sẽ tiếp tục tại đây với một phần mới, bắt đầu chương trình bình giảng webinar số 26 về *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, từ trang 444 đến một trang nào

we're beginning a new section called “Building the Antahkarana.

đó, và chúng ta đang bắt đầu một phần mới mang tên “Xây dựng Antahkarana.

Well, it's so subtle that unless we really ponder over these words and find that internal response to our pondering, we may simply get caught in a kind of concrete consideration of what the Tibetan has presented to us, and that is not the way to go. We want to touch the implications—the subtler implications—of what he is seeing.

Nội dung này tinh tế đến mức, trừ khi chúng ta thực sự suy ngẫm những lời này và tìm thấy sự đáp ứng bên trong đối với việc suy ngẫm của mình, chúng ta có thể chỉ mắc kẹt trong một lối xem xét cụ thể về những gì Chân sư Tây Tạng đã trình bày cho chúng ta, và đó không phải là cách nên đi theo. Chúng ta muốn tiếp xúc với những hàm ý—những hàm ý tinh tế hơn—của điều Ngài đang thấy.

Anyway, we have established the importance of the creative imagination in the building process. And that creative imagination has to be guided by the soul-illumined mind and eventually by the intuition itself, so that what the imagination produces is a true representation of that which the intuition reveals on its own plane, the buddhic plane.

Dù sao, chúng ta đã xác lập tầm quan trọng của sự tưởng tượng sáng tạo trong tiến trình xây dựng. Và sự tưởng tượng sáng tạo ấy phải có sự dẫn dắt của thể trí được linh hồn soi sáng, và cuối cùng là của chính trực giác, để những gì sự tưởng tượng tạo ra là một sự biểu đạt chân thực về điều mà trực giác mặc khải trên cõi riêng của nó, cõi Bồ đề.

Okay, friends, I think that will be it for the moment, and we'll see if I can get to this. It's —you know, I've gone over this many times. I've taught this to classes, and I've had to teach it to myself as well.

Các bạn thân mến, tôi nghĩ hiện giờ chúng ta sẽ dừng ở đây, và sẽ xem liệu tôi có thể tiếp tục phần này hay không. Tôi đã xem xét nội dung này nhiều lần. Tôi đã giảng dạy nội dung này cho các lớp học, và cũng đã phải tự dạy chính mình.

It's deep, and only practice of that which the Tibetan has given will confirm the reality of that which he imparts. So, we cannot grasp this simply theoretically. We must do in order to know.

Nội dung này sâu sắc, và chỉ việc thực hành những gì Chân sư Tây Tạng đã ban mới xác nhận được thực tại của những điều Ngài truyền đạt. Vì vậy, chúng ta không thể nắm bắt điều này chỉ bằng lý thuyết. Chúng ta phải thực hành để biết.

Okay, we'll move on to program 26 as shortly as possible. See you then.

Chúng ta sẽ chuyển sang chương trình 26 sớm nhất có thể. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.